BÌNH GIẢNG SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

Webinar 21-40



Michael D. Robbins

Commentary on Externalisation - 021

Tóm Tắt

Ý chí Shamballa và trách nhiệm thực hành

Ý chí Shamballa cần biểu lộ qua tình thương, sự tham thiền của Thánh đoàn và hoạt động của các đệ tử, người chí nguyện cùng những người nam và nữ có thiện chí. Lời cầu nguyện của Chân sư DK đặt nền tảng cho quan hệ cộng tác: sự hỗ trợ từ bên trong đòi hỏi con người đáp ứng bằng hành động. Những giáo huấn được truyền đạt trong giai đoạn 1919–1949 vẫn có giá trị thực hành, đặc biệt đối với việc phân biện giữa hướng đi vào vật chất của tả đạo và hướng đi vào tinh thần của chánh đạo.

Khủng hoảng năm 1940 và khuynh hướng biệt lập

Bài viết ngày 30 tháng 6 năm 1940 được đặt trong hoàn cảnh Pháp thất thủ và hy vọng kháng cự của Đồng Minh tập trung tại Anh. Hoa Kỳ hỗ trợ nhưng chưa trực tiếp tham chiến, mãi đến cuộc tấn công Trân Châu Cảng ngày 7 tháng 12 năm 1941 mới bước vào chiến tranh. Khuynh hướng biệt lập này được liên hệ với vị trí giữa hai đại dương và việc Hoa Kỳ cũng chỉ tham gia Thế chiến thứ nhất vào năm 1917. Giao thông và truyền thông hiện đại làm suy yếu sự cách biệt địa lý, nhưng không tự động xóa bỏ thái độ né tránh trách nhiệm quốc tế.

Hành động, bất động và tầm nhìn toàn nhân loại

Theo Chân sư DK, cả hành động lẫn việc không hành động đều có sức quyết định đối với thiện và ác. Việc các nước trung lập giữ lại năng lực của mình được diễn giải là có thể đã giúp cái ác tiến lên, đồng thời biểu lộ sự ích kỷ. Muốn đánh giá đúng tình hình, cần suy nghĩ theo lợi ích của toàn thể gia đình nhân loại thay vì chỉ theo vận mệnh một quốc gia, châu lục hay khu vực. Ngay cả các đệ tử cũng cần tự kiểm tra khả năng suy nghĩ tổng hợp và nhìn thấy toàn cảnh.

Giới hạn tiếp nhận giáo huấn

Giáo huấn hướng đến những người chân thành đang thức tỉnh trước tầm nhìn rộng lớn hơn nhưng còn hoang mang trong quá trình điều chỉnh. Đối với tâm trí cục bộ, bám vào quá khứ và sợ bước vào tương lai, đôi khi chỉ biến cố nghiêm trọng cùng tình trạng khẩn cấp mới phá vỡ được giới hạn. Cần phân biệt người chưa sẵn sàng nhận thấy với người đã có khả năng nhưng cố tình từ chối nhìn nhận. Việc nhiều người đồng ý với giáo huấn mà không hành động cũng cho thấy khoảng cách giữa tiếp nhận tư tưởng và thực sự đáp ứng, đòi hỏi lòng kiên nhẫn lớn ở những người hoạt động từ phía bên trong.

Hợp nhất nhân loại và sự phân định thiện ác

Ý tưởng hợp nhất nhân loại trở thành sai lệch khi được dùng để phủ nhận sự khác biệt giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng, tập trung qua Đồng Minh, và các mãnh lực xâm lược, tập trung qua Đức trong hoàn cảnh năm 1940. “Ngày phán xét” mang nghĩa biểu tượng: nhân loại phải nhận rõ và lựa chọn giữa trật tự hình thành qua hợp tác, phối hợp, thấu hiểu với trật tự áp đặt bằng khủng bố, độc tài và đàn áp tự do lương tâm. Ý Chí-hướng Thiện phải đi cùng ý chí tập trung và những biện pháp cần thiết để thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn. Nhận biết điều đúng chưa đủ nếu không thực hiện điều đã biết.

Thánh đoàn và sự kháng cự của nước Anh

Chân sư DK xác nhận Ngài làm việc ngày đêm cho thắng lợi của các quốc gia chống Đức và Ý, vì tự do lương tâm, hòa bình lâu dài và đời sống gia đình an ổn tùy thuộc vào thắng lợi ấy. Chi tiết "ngày đêm" gợi suy luận rằng hoạt động của các Chân sư ít chịu sự gián đoạn do mệt mỏi và nhu cầu nghỉ ngơi như hoạt động của con người. Sức chống chịu của Anh được liên hệ với cung một, lòng anh dũng, khả năng tổ chức và những sai lầm của không quân Đức. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự hiện diện của Churchill, bất chấp những khuyết điểm cá nhân, là nguồn sức mạnh lớn trước nguy cơ xâm lược.

Ảo cảm và việc tiếp cận linh hồn dân tộc Đức

Theo Chân sư DK, ảo cảm bao phủ nước Đức nghiêm trọng đến mức Thánh đoàn chưa thể tiếp cận linh hồn dân tộc này; trách nhiệm khôi phục liên hệ phần nào thuộc về những người Đức ở nước ngoài còn tự do trước ảo cảm. Trong sự đối chiếu giữa ba nước phe Trục, Đức gắn với ảo cảm, Nhật Bản với ảo lực và Ý với ảo tưởng. Việc loại bỏ nhóm lãnh đạo có ác ý sẽ mở đường làm tiêu tan những đám mây tuyên truyền, thông tin dối trá và diễn giải xuyên tạc. Ở cấp độ cá nhân, cùng một nguyên lý cho thấy ảo cảm của đệ tử có thể ngăn linh hồn tác động vào tâm thức.

Các cung của nước Đức và vai trò nghệ thuật

Linh hồn cung bốn của Đức được liên hệ với những nhạc sĩ lớn, đặc biệt trong thế kỷ XIX, còn phàm ngã cung một gắn với quyền lực và khuynh hướng áp đảo. Một cách lý giải được đề xuất là các nghệ sĩ đã đến sớm, chịu hy sinh lớn để giúp phẩm tính linh hồn biểu lộ, nhưng khuynh hướng chiến đấu của cung bốn lại bị phàm ngã cung một thu hút vào đường lối xâm lược. Chính sách "máu và sắt" của Bismarck đánh dấu sự nổi trội của khuynh hướng này vào cuối thế kỷ XIX. Bộ máy chiến tranh có tổ chức và chuẩn bị khoa học của Đức còn gợi giả thuyết về ảnh hưởng mạnh của thể trí cung năm; linh hồn Bạch Dương và phàm ngã Song Ngư được liên hệ với chiến tranh chớp nhoáng cùng hậu quả nghiệp quả.

Tuyên truyền và những cửa ngõ của Hắc đoàn

Các mãnh lực ác hoạt động qua nhóm lãnh đạo Đức được liên hệ với những Bậc Thầy của Hắc đoàn ở phương Đông và phương Tây. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, Goebbels có thể là nhân vật cùng Hitler làm cửa ngõ chính cho ảnh hưởng ấy, vì khả năng dùng "lời nói dối lớn" để chi phối hàng triệu người; đây không phải sự xác nhận đích danh của Chân sư DK. Sự tương phản giữa hình thức thực tế của nhóm lãnh đạo Quốc xã và hình mẫu "siêu nhân Arya" mà họ quảng bá được dùng để phơi bày tính mâu thuẫn của hệ tư tưởng này. Thời điểm nhóm lãnh đạo ấy bị loại bỏ vẫn tùy thuộc đáng kể vào lựa chọn và hành động của nhân loại.

Tình thương nhân loại làm tiêu chuẩn hành động

Tình thương chân thật đối với nhân loại là phép thử căn bản để phân biệt hành động đúng và sai. Phạm vi tình thương cần vượt khỏi gia đình, địa phương và quốc gia; khái niệm "sự trân trọng tích cực vô điều kiện" của Carl Rogers được liên hệ với việc nhìn nhận bản chất sâu xa của con người trong khi vẫn lên án hành vi sai trái. Trong liên hệ với năm 2019, việc từ chối người di cư vượt biển được phê bình như biểu hiện của sợ hãi, ích kỷ và không muốn chia sẻ, còn Tây Ban Nha được nêu như một trường hợp ứng xử nhân đạo hơn. Đồng thời, những thái độ tự tôn nơi người nhập cư, có thể phát sinh từ sự đảo ngược mặc cảm tự ti, cũng cần chuyển đổi.

Thánh đoàn không phải những người đứng ngoài

Chân sư DK bác bỏ hình ảnh Thánh đoàn bình thản quan sát chiến tranh rồi mới xuất hiện để kiến tạo một thế giới hạnh phúc. Ngài cũng bác bỏ chủ nghĩa hòa bình dựa trên sự quyến luyến hình

tướng, sợ chết và thụ động trước nguy cơ hủy diệt tự do, lương tâm cùng trí tuệ. Ngay phần đầu của Kỷ nguyên Bảo Bình vẫn có thể đầy khó khăn, trái với mong đợi về một thời đại lập tức dễ chịu. Liên hệ với Atlantis, sự đàn áp tự do và việc bắt trí tuệ phục vụ dục vọng nhân tạo được nêu như tiền lệ huyền môn của cuộc xung đột hiện tại.

Cái chết của hình tướng và cái chết của các giá trị

Giáo huấn đặt sự hủy hoại thể xác trong chiến trận vào tương quan với luân hồi: hình tướng có thể được thay thế qua tái sinh và cơ hội mới. Nguy cơ nghiêm trọng hơn là cái chết của tự do, tự do ngôn luận, chân lý, khả năng hành động và những giá trị tinh thần cao cả. Chủ nghĩa dân tộc ích kỷ có thể bào mòn lần lượt những nền tảng ấy, chuẩn bị điều kiện cho sự nô dịch nhân loại. Niềm tin vào tính liên tục của sự sống vì thế phải trở thành lòng can đảm thực hành, kể cả trong cuộc chiến chủ quan của người đệ tử.

Cầu nguyện phải đi cùng hành động

Lời cầu nguyện và mong ước hòa bình không hữu hiệu nếu tách khỏi hành động đúng đắn và mạnh mẽ. Các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể tăng sức cho những người đứng lên bảo vệ điều thiện, nhưng không thay họ thực hiện trách nhiệm ấy. Những lý tưởng đẹp đôi khi che giấu nỗi sợ mất tiện nghi, tiền bạc, quyền lực hoặc sự sống hồng trần. Việc viện lý do để tránh bảo vệ nguyên tắc cao cả được liên hệ với cả thái độ cá nhân lẫn những thỏa hiệp trong chính quyền.

Dunkirk và cuộc chiến chưa ngưng

Cuộc giải cứu Dunkirk được nêu như ví dụ về lòng đáp ứng, sự hy sinh và khả năng hỗ trợ từ phía Thánh đoàn; yếu tố mây che giúp bảo vệ tàu cứu hộ chỉ được đặt thành câu hỏi. Thánh đoàn đứng cùng những người bảo vệ tự do, kể cả các lực lượng kháng chiến tiếp tục chiến đấu sau khi đất nước bị chiếm đóng. Trong bối cảnh năm 2019, cuộc chiến được nhìn nhận là vẫn tiếp diễn ở các cấp độ chủ quan, trong khi nhiệm vụ cấp thiết là ngăn giai đoạn thứ ba của Đại Chiến ngưng tụ thành chiến tranh hồng trần toàn cầu. Mốc 2025, còn sáu năm vào thời điểm bình giảng, được liên hệ với việc phóng thích những năng lượng do Đại Mật Nghị quyết định.

Chủ nghĩa hòa bình và cái giá do người khác trả

Chân sư DK chất vấn thái độ hưởng sự an toàn do người khác hy sinh mà bản thân không chịu trả giá, gọi đó là một sự biện hộ mang danh hòa bình. Việc bám giữ niềm tin cá nhân bằng mọi giá có thể chịu ảnh hưởng của sợ hãi và kiêu hãnh sai lầm, ngay cả khi dẫn đến cái chết của người khác hoặc sự sụp đổ của quốc gia. Tình tiết trong phim Giải cứu binh nhì Ryan minh họa sự tê liệt vì sợ hãi và khả năng chuộc lại lỗi lầm khi con người vượt qua nỗi sợ để hành động. Trong đời sống đệ tử, sự chuyển biến tương tự đòi hỏi từ bỏ ảo cảm, ảo tưởng và những lập trường do sợ hãi tạo ra nhưng chưa được thừa nhận.

Hài hòa qua xung đột

Cung bốn dẫn đến hòa bình qua xung đột, còn Hổ Cáp, dấu hiệu của chiến binh, được liên hệ với cõi Bồ đề, nơi các Chân Thần nhân loại tìm thấy biểu hiện tinh thần cao nhất. Các cung mềm, nhất là cung hai, có thể tạo đời sống nội tâm sâu sắc, nhưng ở một giai đoạn cũng có thể biểu lộ thành yếu đuối, né tránh và để người khác hành động thay. Xung đột có thể làm tăng sự nhạy cảm và hiểu biết lẫn nhau, như quan hệ giữa John Adams và Thomas Jefferson: sau bất hòa, hai người khôi phục tình bạn và cùng qua đời ngày 4 tháng 7 năm 1826. Sự hài hòa của linh hồn cần được đạt tới qua những thử thách thích hợp; về sau, hòa hợp, vẻ đẹp và nghệ thuật mới có thể chiếm ưu thế.

Hòa bình là kết quả của những điều kiện đúng đắn

Theo Chân sư DK, hòa bình là kết quả của những điều kiện thế giới và quan hệ nhân loại đúng đắn, chứ không phải nguyên nhân tự tạo ra các điều kiện ấy. Những thái độ nội tâm cần thiết chưa phổ biến đủ rộng, trong khi kinh tế, tôn giáo, xã hội và chính trị đều còn xung đột giữa các lợi ích, quyền lực và hệ giá trị. Hiệp ước Versailles được đối chiếu với Kế hoạch Marshall để gợi khác biệt giữa cách kết thúc chiến tranh và cách xây dựng điều kiện hòa bình lâu dài. Nhận định rằng Marshall có ảnh hưởng cung hai mạnh và tầm nhìn xa là cách diễn giải riêng.

Nghiệp quả chiến tranh và trường hợp Nhật Bản

Lòng yêu hòa bình cũng hiện diện nơi những người chiến đấu để thiết lập các điều kiện bảo đảm hòa bình, nên không thể dùng tình yêu ấy để né tránh mọi hành động chống xâm lược. Việc các thành phố Đức bị ném bom được diễn giải như nghiệp quả trở về, buộc người dân nhận ra hậu quả của chiến tranh mà trước đó họ chứng kiến từ phía thắng thế. Chân sư DK được dẫn lại về tác động phá vỡ ảo lực của bom nguyên tử tại Nhật Bản; nhận định rằng biến cố ấy có thể mang tính cứu chuộc cho tương lai Nhật Bản thuộc phần bình luận riêng. Khả năng sự khác biệt dân tộc và việc quỷ hóa người Nhật làm giảm sự dè dặt trước quyết định sử dụng bom cũng chỉ được nêu như suy đoán.

Hy sinh và cấu trúc Hoa Sen Chân Ngã

Định luật đầu tiên của linh hồn được nêu là Định luật Hy sinh, đối lập với khuynh hướng bảo toàn những lợi ích thấp hơn dưới lớp vỏ lý tưởng cao đẹp. Hoa Sen Chân Ngã có năm cánh hoa hi sinh: một trong tầng tri thức, một trong tầng bác ái và cả ba cánh thuộc tầng ý chí. Lời Chân sư Morya được nhớ lại dưới dạng câu hỏi về việc con người có bao giờ trở nên ít hơn qua hy sinh hay không. Kinh nghiệm cá nhân được đưa ra để xác nhận rằng hy sinh thật sự không làm suy giảm con người, dù người ấy vẫn có thể đã hy sinh nhiều hơn.

Hoa Kỳ trung lập và nguy cơ chinh phục không cần chiến trận

Theo Chân sư DK, các mãnh lực vật chất và xâm lược trông cậy vào sự bất động của Hoa Kỳ, đồng thời phát tán tuyên truyền và cài người để chuẩn bị chinh phục một dân tộc không hành động bảo vệ những vấn đề tinh thần đang bị đe dọa. Câu chuyện Roosevelt biết trước cuộc tấn công Trân Châu Cảng nhưng để xảy ra nhằm đưa Hoa Kỳ vào chiến tranh chỉ xuất hiện như một lời thuật lại chưa được xác lập. Eisenhower được dùng làm ví dụ về người lãnh đạo từng chứng minh lòng can đảm và năng lực chỉ huy, với Mặt Trời Thiên Bình, Điểm mọc Bạch Dương và Sao Hỏa Ma Kết ở đỉnh nhà 10. Mối nguy xuyên suốt là tương lai hợp tác hòa bình và tình huynh đệ, được chuẩn bị qua nhiều thời đại, có thể bị tổn hại nếu nhân loại không chịu đảm nhận trách nhiệm.

Hợp tác huynh đệ và nguy cơ từ sự thiếu can đảm

Trạng thái hợp tác hòa bình và tình huynh đệ gắn với Sao Kim trong Thiên Bình là mục tiêu mà nhiều thành viên Thánh đoàn đã vun bồi suốt hàng nghìn năm; lời Chân sư DK không nhất thiết chỉ nói về công việc của riêng Ngài. Sự thiếu can đảm của nhân loại đã đặt khả năng hiện thực hóa mục tiêu ấy vào vòng nguy hiểm. Quyền tự do ý chí luôn tồn tại, nhưng con người có thể sử dụng nó theo hướng thiện hoặc ác, và phải lựa chọn giữa các cặp đối cực.

Xâm lược và cách vận dụng tiêu cực quyền năng Sao Diêm Vương

Văn bản mô tả từng quốc gia sụp đổ dưới gót sắt của Đức, cũng như Trung Quốc dưới sự xâm lược của Nhật, dẫn đến tình trạng nô dịch và tàn bạo trên quy mô chưa từng thấy. Một cách diễn giải chiêm tinh được đề xuất là quyền năng ý chí của Sao Diêm Vương có thể vận hành tiêu cực, tước đoạt khả năng biểu đạt ý chí của cá nhân và dân tộc. Mối liên hệ giữa Sao Diêm Vương và Song Ngư

được dùng để lý giải biểu tượng giam cầm; nhận xét về Song Ngư nổi bật trong lá số của nhiều kẻ sát nhân hàng loạt thuộc phần bình luận, không phải lời trích của Chân sư DK. Cuối bài, tính hai mặt này trở lại: sự phá hủy có thể đem đến giải thoát, nhưng cũng có thể áp đặt ách nô lệ, gợi liên tưởng đến xiềng xích trong lá bài Ác Quỷ và mối liên hệ được nêu dưới dạng câu hỏi với Ma Kết.

Trung lập, ích kỷ và cánh cửa cho sự hủy diệt

Những quốc gia dựa vào ý định hòa bình và danh nghĩa bảo vệ văn minh vẫn có thể mất tự do, lãnh thổ và nguồn lực kinh tế nếu không chống lại sự xâm lược. Chân sư DK phê phán Hoa Kỳ ở thời điểm nước này chuẩn bị bảo vệ lãnh thổ nhưng chưa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tự do của nhân loại tại châu Âu và Viễn Đông; về sau, Hoa Kỳ đã trở thành một lực lượng tham chiến chủ yếu. Hình ảnh con ngựa thành Troy minh họa nguy cơ nhượng bộ ban đầu: có thể chưa đến hai mươi chiến binh Hy Lạp bên trong đã đủ mở cổng cho toàn quân tiến vào. Tương tự, chỉ một khe cửa do ích kỷ giữ hé cũng có thể tạo đường cho những lực lượng hủy diệt lớn hơn.

Tự do và văn minh là di sản chung của nhân loại

Tự do thuộc về linh hồn con người, còn văn minh là quyền phổ quát, không phải đặc quyền của một quốc gia hay Tây bán cầu. Hoa Kỳ có đóng góp đặc biệt về tự do, được liên hệ với các Đấng Giải Thoát, nhưng điều đó không biến nước này thành trung tâm duy nhất của tương lai tinh thần. Nền văn minh và văn hóa của kỷ nguyên mới sẽ xuất hiện trên toàn thế giới như di sản chung của nhân loại. Cơ hội lịch sử đã được nắm bắt, và công việc tinh thần hiện nay có thể tiếp tục một phần nhờ những người đã hành động đúng lúc.

Tuyên truyền và sự lựa chọn giữa hình tướng với linh hồn

Tuyên truyền chỉ có thể được nhận diện đúng khi con người suy nghĩ theo tiêu chuẩn tự do nhân loại, cùng hành động vì hạnh phúc chung và đối diện hoàn cảnh thực tế thay vì ẩn trong thế giới tưởng tượng. Theo quan sát riêng của Thầy MDR với tư cách công dân Hoa Kỳ, tuyên truyền sai sự thật vẫn dễ chi phối những người thiếu khả năng suy xét và phân cực cảm xúc. Vấn đề nằm ở điểm cân bằng giữa hình tướng và linh hồn: nhân loại sẽ nghiêng về phía nào. Thế giới tốt đẹp hơn có thể thành hiện thực nếu đủ người nhận trách nhiệm, suy nghĩ sáng rõ, thấy đúng tầm nhìn và hành động thông minh.

Đối phó xâm lược và triển vọng hợp tác châu Âu

Trong hoàn cảnh chiến tranh được mô tả, Chân sư DK khẳng định cần dùng sức mạnh đối phó sức mạnh vì đó là phương thức duy nhất các lực lượng xâm lược hiểu được. Châu Âu cuối cùng không sụp đổ hoàn toàn; sự ra đời của Liên minh châu Âu được nhìn như một bước hướng tới hợp tác và giảm vai trò ngăn cách của biên giới. Tranh chấp về cơ chế bảo đảm biên giới giữa Bắc Ireland thuộc Vương quốc Anh và Cộng hòa Ireland thuộc Liên minh châu Âu, tại thời điểm bình giảng, trở thành ví dụ cụ thể về nguy cơ tái lập rào cản. Việc duy trì dòng lưu chuyển con người, hàng hóa, dịch vụ và năng lượng giữa hai bên mang ý nghĩa biểu tượng đối với tiến trình này.

Phần Lan và tính phức tạp của hoàn cảnh chiến tranh

Danh sách các nước chịu sự tràn tới của lực lượng tà ác gồm Pháp, Bỉ, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Phần Lan và Romania, nhưng trường hợp Phần Lan được xem xét riêng. Theo phần bình luận lịch sử, Gustaf Mannerheim căm ghét Hitler nhưng phải tìm vũ khí từ Đức để chống ý đồ thôn tính của Stalin, trong khi Thụy Điển giữ trung lập. Về cuối chiến tranh, Phần Lan lại tham gia đẩy quân Đức ra ngoài theo thúc đẩy của Nga; nhận định rằng Phần Lan không bị chiếm đóng được nêu với sự dè

dặt. Đà tiến công tưởng như không thể ngăn cản còn được liên hệ với Bạch Dương, trong khi mùa đông Nga được xem là yếu tố quan trọng góp phần chặn cả Napoleon lẫn Hitler.

Thành trì kháng chiến và sự hậu thuẫn của Thánh đoàn

Quần đảo Anh được văn bản mô tả như một thành trì nhỏ của các Mãnh Lực Ánh Sáng, nơi Anh cùng đại diện các nước Pháp, Ba Lan, Hà Lan, Na Uy và Bỉ bảo vệ tự do nhân loại. Phong trào kháng chiến tại Pháp và Na Uy được đánh giá là mạnh; mức độ hiểu biết về Hà Lan và Bỉ được thừa nhận là hạn chế hơn. Phía sau lực lượng này còn có nguồn lực của các đế quốc, những người hướng về tinh thần trong mọi quốc gia và Thánh đoàn Ánh Sáng. Những nguồn lực thuộc địa ấy cũng được nhận định là mục tiêu Hitler muốn khai thác.

Thiện cảm phải đi cùng hy sinh và hành động

Câu hỏi "Bạn đứng ở đâu?" hướng đến những người đồng cảm với cuộc đấu tranh nhưng chưa chịu hy sinh. Một ý được nhớ là thuộc giáo lý Agni Yoga ví lòng thương hại không kèm hành động cứu giúp như một vũng nước tù đọng. Mối liên hệ với hiện tại nằm ở việc dân chủ và nhân quyền có thể bị xâm phạm vì ích kỷ, danh tiếng, sự tự tôn hoặc lợi ích tài chính. Trách nhiệm của người chí nguyện và đệ tử vì thế đòi hỏi sự lựa chọn và hành động cụ thể.

Nhượng bộ hòa bình và đường lối xâm lược

Sự tương phản đầu tiên là giữa đường lối nhượng bộ của Anh, Pháp với đường lối xâm lược mà Đức, Nga và ở mức độ thấp hơn là Ý đã phát triển nhiều năm. Neville Chamberlain cùng niềm tin vào lời bảo đảm hòa bình của Hitler minh họa sai lầm của chính sách nhượng bộ; nhận xét rằng những sai lầm ấy cần được sửa trong một kiếp tương lai thuộc phần bình luận. Chân sư DK nhìn sự chuẩn bị quân sự thiếu hụt của Đồng minh vừa là thiếu thực tế, vừa là dấu hiệu họ không lấy chiến tranh làm mục tiêu nhất tâm. Dù từng phạm nhiều lỗi lầm, các dân tộc này được mô tả là chấp nhận chuộc lỗi và hy sinh, với thành quả hướng tới tự do nhân loại.

Hai quan niệm về trật tự thế giới mới

Trật tự do Đức Quốc xã cưỡng đặt đặt nước Đức ở trung tâm, mở rộng "không gian sinh tồn", chiếm đoạt tài nguyên và nô dịch các dân tộc bằng khủng bố, tàn bạo và giết chóc. Đối lại, mục tiêu Đồng minh công bố là hợp tác giữa mọi dân tộc trên nền tảng bình đẳng, tự trọng và khoan dung lẫn nhau. Lời trích của một quan chức Anh không nêu tên thừa nhận nhu cầu thay đổi các quan hệ xã hội, chính trị, kinh tế, đồng thời bảo vệ hòa bình và học từ thất bại quá khứ. Danh xưng "người chí nguyện" dành cho nhân vật này không xác định chắc trình độ tinh thần; có thể đó là người đã gần trở thành điểm đạo đồ.

Chiến tranh và cơ hội tiến trên Con Đường Điểm Đạo

Một nhận định trong phần bình luận so sánh cuộc chiến này với chiến tranh thời Atlantis: cả hai tạo điều kiện cho nhiều người tiến trên Con Đường Điểm Đạo sớm hơn so với khả năng trong hoàn cảnh khác. Khoảng cách hàng triệu năm kể từ chiến tranh Atlantis làm nổi bật tầm vóc lâu dài của tiến trình được bàn đến. Đây là diễn giải về hệ quả tiến hóa của thử thách và hy sinh, được phân biệt với lời tuyên bố chính trị đang được trích dẫn.

Phương pháp chiến đấu phản ánh thái độ đối với nhân loại

Chân sư DK đối chiếu sự tàn bạo, ném bom và bắn giết không thương xót với việc Đồng minh từng kiềm chế tấn công để tránh sát hại người không có khả năng tự vệ. Việc Anh phát thanh cảnh báo người Đức trú ẩn khi nghe máy bay Anh được nêu như một ví dụ; phần bình luận lưu ý sự kiềm chế

này kéo dài một thời gian trước khi hoàn cảnh thay đổi. Văn bản cũng đối chiếu tuyên truyền tiết chế, chân thật với thông tin dối trá từ Berlin và các thành phố bị chinh phục, qua đó chỉ ra thái độ bên trong rất khác nhau đối với nhân loại. Phẩm tính ấy của Anh được liên hệ với linh hồn cung hai, còn khác biệt căn bản giữa hai phía là tự do ngôn luận, tư tưởng, hành động đối lập với sự đàn áp các quyền ấy.

Trách nhiệm bảo vệ tự do trong hiện tại

Những trang viết thời chiến được áp dụng trực tiếp vào mối lo về sức khỏe của các nền dân chủ tại thời điểm bình giảng. Trách nhiệm đặt ra là giữ vững nguyên tắc, hậu thuẫn những người bảo vệ tự do và chống lại các lực lượng muốn ngăn cản sự giải phóng nhân loại mà Thánh đoàn đã hình dung từ lâu. Câu hỏi còn mở là tầm nhìn về một nhân loại hữu ích, hoan hỉ và hạnh phúc hơn sẽ bị đe dọa đến mức nào nếu thiếu hành động cả bên trong lẫn bên ngoài. Sự phổ biến của vũ khí hủy diệt hàng loạt, vốn chỉ xuất hiện vào cuối cuộc chiến trước, làm nguy cơ hiện tại trở nên nghiêm trọng hơn.

Text — Externalisation of the Hierarchy 021 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 021

[1] THE WORLD CRISIS TODAY

[1] CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI HIỆN NAY

[2] June 30, 1940

[2] Ngày 30 tháng 6 năm 1940

[3] Events and situations change with such rapidity at this time, as humanity takes action or refrains from action (which latter course is just as determining for good or evil as is the former), that I feel again the need of writing on the world crisis, as I did last autumn, thus carrying forward my theme. [4] I write as one who is working on the inner side today, sensing and seeing what is hidden from many of you. The exoteric outer history of events is known to all of you, and with its detail I need not deal. The action taken by the combatant nations, or withheld by the neutral nations, [5] is also registered in your consciousness. The implications of such activity can only be truly known and appreciated by those people who today think in terms of humanity as a [Page 230] whole, and not in terms of a particular nation, such as the

[3] Vào lúc này, các biến cố và tình thế thay đổi nhanh chóng đến mức, khi nhân loại hành động hoặc không hành động (lựa chọn sau cũng có tính quyết định đối với điều thiện hay điều ác như lựa chọn trước), Tôi lại cảm thấy cần viết về cuộc khủng hoảng thế giới, như Tôi đã làm vào mùa thu năm ngoái, qua đó tiếp tục triển khai chủ đề của mình. [4] Tôi viết với tư cách một người hiện đang hoạt động ở phía bên trong, cảm nhận và nhìn thấy những điều còn ẩn khuất đối với nhiều người trong các bạn. Tất cả các bạn đều biết diễn biến bên ngoài, thuộc ngoại môn, của các sự kiện, và Tôi không cần bàn đến chi tiết. Những hành động mà các quốc gia tham chiến đã thực hiện, hoặc các quốc gia trung lập đã không thực hiện, [5] cũng đã được ghi nhận trong tâm thức các bạn. Chỉ những người ngày nay suy nghĩ theo quan điểm nhân loại như một tổng thể mới có thể

good of Germany or the destiny of America. [6] Few disciples there are at this time who can thus think synthetically or who see the vision as a whole, precipitating as that which will condition eventually the entire human family. [7] Many there are who are awakening to the need so to do and who are finding, in their processes of readjustment, many bewildering problems. For these sincere but bewildered people, I write. [8] I find that there is little that I can say to the provincially minded or to those with the purely parochial point of view. Their limitations of vision lie within themselves and only dire events and strenuous emergency will enable them finally to transcend the petty quibbling and quality of their lower mind, with its concrete tendency to hark back to the past and its fear to venture with faith into the future.

thực sự biết và đánh giá đúng những hàm ý của hoạt động ấy đối với nhân loại như một [Page 230] tổng thể, chứ không theo quan điểm của một quốc gia riêng biệt, như lợi ích của nước Đức hay vận mệnh của nước Mỹ. [6] Hiện nay, rất ít đệ tử có thể suy nghĩ một cách tổng hợp như thế hoặc nhìn thấy tầm nhìn như một toàn thể, đang ngưng tụ thành điều cuối cùng sẽ định hình toàn thể gia đình nhân loại. [7] Có nhiều người đang thức tỉnh trước nhu cầu phải làm như vậy và trong quá trình điều chỉnh lại, họ gặp nhiều vấn đề gây hoang mang. Tôi viết cho những người chân thành nhưng hoang mang này. [8] Tôi thấy mình chẳng có bao nhiêu điều để nói với những người có tư duy cục bộ hoặc quan điểm hoàn toàn hạn hẹp. Những giới hạn trong tầm nhìn của họ nằm ngay trong chính họ, và chỉ những biến cố thảm khốc cùng tình thế khẩn cấp cam go mới giúp họ cuối cùng vượt qua những tranh biện vụn vặt và phẩm tính của hạ trí nơi họ, với khuynh hướng cụ thể luôn quay về quá khứ và nỗi sợ không dám vững tin bước vào tương lai.

[9] I have been interested in the response to my earlier article, written in April, 1940. [10] The majority of those whom I sought to reach and with whom I have communicated for many years accepted my premises without much questioning but refrained from positive action or the use of any influence. [11] A few resented the implications of the existent divisions between the Forces of Light (focussed through the allied nations) and the Forces of Aggression (focussed through Germany). They embody a true, but erroneously interpreted, idea of human unity. [12] They fail to understand that—as the New Age is ushered in—there must inevitably come a judgment day (speaking symbolically) and the emergence of a clear line of demarcation between that which is new and that which is

[9] Tôi đã quan tâm đến sự đáp ứng đối với bài viết trước của Tôi, viết vào tháng 4 năm 1940. [10] Phần lớn những người mà Tôi tìm cách tiếp cận và đã giao tiếp trong nhiều năm đều chấp nhận các tiền đề của Tôi mà không chất vấn nhiều, nhưng lại không có hành động tích cực hay vận dụng bất kỳ ảnh hưởng nào. [11] Một số ít bất bình trước những hàm ý của sự phân chia hiện hữu giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng (tập trung qua các quốc gia Đồng Minh) và các Mãnh Lực Xâm Lược (tập trung qua nước Đức). Họ thể hiện một ý tưởng đúng đắn nhưng bị diễn giải sai lạc về sự hợp nhất của nhân loại. [12] Họ không thấu hiểu rằng—khi Kỷ Nguyên Mới bắt đầu—tất yếu phải đến một ngày phán xét (nói theo nghĩa biểu tượng) và xuất hiện một ranh giới phân định rõ ràng giữa những gì thuộc cái mới và những gì

of the old age; [13] there must appear the distinction between exoteric happenings and esoteric attitudes and between those who see a new world order, developed and brought to functioning activity by the Forces of Light, through cooperation, coordination and understanding, and a world order which will be imposed by terror, through dictatorial government, by the suppression of liberty of conscience, and by the enthronement of a race whose values are, at this time, anti-spiritual and anti-social. [14] This judgment day is now upon humanity, and the final decision will be [Page 231] arrived at by those whose normal inclinations and natural tendencies are on the side of law and order, and whose will-to-good is directed towards right human relations and true human welfare. [15] These enlightened people will back their judgment with a focussed will to bring in the era wherein these values will dominate, [16] and they are also willing to take the necessary measures to make these values possible.

thuộc kỷ nguyên cũ; [13] phải xuất hiện sự phân biệt giữa những diễn biến ngoại môn và những thái độ nội môn, cũng như giữa những người thấy một trật tự thế giới mới do các Mãnh Lực Ánh Sáng phát triển và đưa vào hoạt động thông qua sự hợp tác, phối hợp và thấu hiểu, với một trật tự thế giới sẽ được áp đặt bằng khủng bố, thông qua chính quyền độc tài, bằng việc đàn áp tự do lương tâm và tôn lên ngôi thống trị một giống dân mà các giá trị hiện nay đi ngược lại tinh thần và xã hội. [14] Ngày phán xét này nay đã đến với nhân loại, và quyết định cuối cùng sẽ [Page 231] do những người có khuynh hướng thông thường và xu hướng tự nhiên đứng về phía luật pháp và trật tự đưa ra, những người có Ý Chí-hướng Thiện hướng đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và phúc lợi đích thực của nhân loại. [15] Những người đã giác ngộ này sẽ củng cố phán đoán của mình bằng một ý chí tập trung nhằm mở ra kỷ nguyên trong đó những giá trị ấy sẽ chiếm ưu thế, [16] và họ cũng sẵn lòng thực hiện những biện pháp cần thiết để các giá trị ấy có thể trở thành hiện thực.

[17] I would like to deal openly and frankly with the problems with which you are being confronted when you face the world as it is today and the world as it may be tomorrow —a world whose fate is still unsettled. [18] I would present possibilities with a definite application to the reactions of such empires as those of Great Britain, France and Holland, [19] and with indication as to how the United States of America should be expected to respond. I write as one who represents the Hierarchy, as a member of a certain standing in its ranks, and as one also who works day and night for the success of those nations in the human family who, with their backs to a wall of misunderstanding, vilification and dislike, are strenuously opposing Germany and her

[17] Tôi muốn bàn một cách cởi mở và thẳng thắn về những vấn đề mà các bạn đang đối diện khi nhìn vào thế giới như hiện nay và thế giới như có thể sẽ là ngày mai—một thế giới có số phận vẫn chưa định đoạt. [18] Tôi muốn trình bày những khả năng có thể xảy ra, liên hệ cụ thể với sự đáp ứng của những đế quốc như Anh, Pháp và Hà Lan, [19] đồng thời chỉ ra có thể trông đợi Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ đáp ứng như thế nào. Tôi viết với tư cách người đại diện cho Thánh đoàn, một thành viên có vị trí nhất định trong hàng ngũ của Thánh đoàn, đồng thời cũng là người ngày đêm hoạt động vì sự thành công của những quốc gia trong gia đình nhân loại đang ra sức chống lại nước Đức và nước chư hầu của Đức là Ý, trong khi bị dồn vào chân tường bởi sự hiểu lầm, phỉ báng và ác cảm.

satellite, Italy. [20] I refer to that group of Allies who today stand with their purpose focussed in Great Britain, driven there by the trend of events. [21] I do this because the basic hope of right human relations, of true and lasting peace, of liberty of conscience and of free and happy homes rests upon their triumphing; they are, at this time, the point of positive attack by the Forces of Evil. [22] It is not possible for us as yet to reach the soul of the German people within that unhappy land, so complete is the glamour under which they are labouring. [23] The day will come when again they will be reached, and this responsibility rests upon those Germans who remain free from glamour in other lands; [24] it will come when the forces acting through the medium of a band of evil-intentioned men have been removed. [25] With their disappearance will come the dissipation of the clouds of evil propaganda, [26] lying information and distorted imputations and interpretations with which the masses of people, even in neutral lands, have been deluged.

[20] Tôi muốn nói đến nhóm các nước Đồng Minh hiện đang đứng vững với mục đích tập trung tại Anh Quốc, do chiều hướng của các biến cố dồn về đó. [21] Tôi làm điều này vì niềm hy vọng căn bản về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, về nền hòa bình chân chính và bền vững, về tự do lương tâm cùng những mái ấm tự do và hạnh phúc tùy thuộc vào chiến thắng của họ; vào lúc này, họ là mục tiêu tấn công trực tiếp của các Mãnh Lực Ác. [22] Chúng tôi vẫn chưa thể tiếp cận linh hồn của dân tộc Đức trong đất nước bất hạnh ấy, vì ảo cảm đang chi phối họ quá hoàn toàn. [23] Sẽ đến ngày chúng tôi lại tiếp cận được họ, và trách nhiệm này thuộc về những người Đức ở các nước khác vẫn còn thoát khỏi ảo cảm; [24] ngày ấy sẽ đến khi những mãnh lực đang hoạt động thông qua một nhóm người mang ác ý đã bị loại bỏ. [25] Khi họ biến mất, những đám mây tuyên truyền độc ác cũng sẽ tiêu tan, [26] cùng với những thông tin dối trá, những lời quy kết và diễn giải xuyên tạc đã tràn ngập quần chúng, ngay cả tại các nước trung lập.

[27] [Page 232] Would you have me at this time of planetary crisis refrain from direct speech, have me withhold from you who read my words the truth—a truth which is already apparent to those who ponder the signs of the times with an unprejudiced mind, unbiased thought and a true love of humanity? [28] This last quality, a true love of humanity, constitutes a basic test of wrong or right action. [29] It is phenomenally clarifying if applied at this time to the combatants. [30] Would you have me present the attitude of the Hierarchy as that of a placid band of onlookers, ready to help the world when the conflict is over, but at present insulated from all action and simply waiting till the dust and clamour of battle settle, to stimulate in men's minds the vision of a new world order wherein

[27] [Page 232] Vào thời điểm khủng hoảng hành tinh này, liệu các bạn có muốn Tôi tránh nói thẳng, muốn Tôi giấu các bạn, những người đọc lời Tôi, sự thật—một sự thật vốn đã hiển nhiên đối với những ai suy ngẫm các dấu hiệu của thời đại bằng một thể trí không thành kiến, tư tưởng không thiên lệch và tình thương chân thật đối với nhân loại? [28] Phẩm tính cuối cùng này, tình thương chân thật đối với nhân loại, tạo thành một phép thử căn bản để xác định hành động sai hay đúng. [29] Nếu áp dụng vào lúc này cho các bên tham chiến, nó có khả năng làm sáng tỏ vấn đề một cách phi thường. [30] Liệu các bạn có muốn Tôi trình bày thái độ của Thánh đoàn như thái độ của một nhóm người điềm nhiên đứng ngoài quan sát, sẵn sàng giúp thế giới khi cuộc xung đột kết thúc, nhưng hiện giờ lại tách

everyone will have a good time, where there will be no unemployment, wherein fear and terror will find no place and everyone will be happy, well fed and reasonably intelligent? [31] Would you have me picture to you the great band of disciples, initiates and aspirants as a band of pacifists, cherishing the form side of life, afraid of death and remaining passive in the face of the death struggle of human liberty, of life, conscience and mind?

biệt khỏi mọi hành động và chỉ chờ cho bụi chiến trường cùng tiếng huyên náo của trận chiến lắng xuống, để khơi dậy trong thể trí con người tầm nhìn về một trật tự thế giới mới, trong đó mọi người đều sống vui vẻ, không có thất nghiệp, nỗi sợ hãi và khủng bố không còn chỗ, và ai cũng hạnh phúc, no đủ cùng có trí tuệ phát triển ở mức khá? [31] Liệu các bạn có muốn Tôi mô tả trước các bạn đoàn thể đông đảo gồm các đệ tử, điểm đạo đồ và người chí nguyện như một nhóm người theo chủ nghĩa hòa bình, nâng niu phương diện hình tướng của sự sống, sợ chết và giữ thái độ thụ động trước cuộc đấu tranh sinh tử của tự do con người, của sự sống, lương tâm và trí tuệ?

[32] I tell you that this I cannot do. [33] The Hierarchy is very different from this. Pacifism, as interpreted by you, has no place in its ranks. The destruction of form in battle (which causes so much fear to many of you) is of small importance to those who know that reincarnation is a basic law of nature and that there is no death. [34] The forces of death are abroad today, [35] but it is the death of liberty, the death of free speech, the death of freedom in human action, the death of truth and of the higher spiritual values. [36] These are the vital factors in the life of humanity; the death of the physical form is a negligible factor in relation to these, and one easily righted again through the processes of rebirth and fresh opportunity.

[32] Tôi nói với các bạn rằng điều này Tôi không thể làm. [33] Thánh đoàn rất khác với hình ảnh ấy. Chủ nghĩa hòa bình, theo cách các bạn diễn giải, không có chỗ trong hàng ngũ của Thánh đoàn. Sự hủy diệt hình tướng trong chiến trận (điều gây biết bao sợ hãi cho nhiều người trong các bạn) chẳng mấy quan trọng đối với những ai biết rằng luân hồi là một định luật căn bản của tự nhiên và rằng không có cái chết. [34] Ngày nay, các mãnh lực của sự chết đang hoành hành, [35] nhưng đó là cái chết của tự do, cái chết của tự do ngôn luận, cái chết của tự do trong hành động của con người, cái chết của chân lý và các giá trị tinh thần cao cả hơn. [36] Đây là những yếu tố thiết yếu trong đời sống nhân loại; cái chết của hình tướng hồng trần là một yếu tố không đáng kể so với những điều này, và dễ dàng được khắc phục qua các tiến trình tái sinh cùng cơ hội mới.

[37] I would say to those who preach a passive attitude in the face of evil and human suffering and who endorse a [Page 233] pacifism which involves no risks: [38] With what do you propose to fight the forces of aggression, of treachery, evil and

[37] Tôi muốn nói với những ai rao giảng thái độ thụ động trước điều ác và nỗi đau khổ của con người, những ai tán thành một [Page 233] chủ nghĩa hòa bình không đòi hỏi phải chịu bất kỳ rủi ro nào: [38] Các bạn định dùng gì để chống lại những mãnh lực xâm

destruction which are today stalking over our planet? [39] What weapons do you bring to this combat? How will you begin to stem the onslaught and arrest the whirlwind? Will you use prayers for peace, and then patiently wait for the forces of good to fight your battle and for God to do the work? I tell you that your prayers and your wishes are unavailing when divorced from right and potent action. Your prayers and petitions may reach the throne of God, symbolically speaking, but then the reply comes forth: The Forces of Light will strengthen your arms and turn the tide in your favour if you stand up and fight for that which you desire. Who will arrest the progress of aggressive selfishness if the men and women of goodwill rest back upon their idealism and do naught that is practical to justify their hope or aid in the materialisation of the desired ideal.

lược, phản trắc, độc ác và hủy diệt đang hoành hành trên hành tinh chúng ta ngày nay? [39] Các bạn mang những vũ khí nào vào cuộc chiến này? Các bạn sẽ bắt đầu ngăn chặn cuộc tiến công và chặn đứng cơn lốc bằng cách nào? Liệu các bạn sẽ cầu nguyện cho hòa bình, rồi kiên nhẫn chờ các mãnh lực thiện chiến đấu thay mình và chờ Thượng đế làm công việc ấy sao? Tôi nói với các bạn rằng những lời cầu nguyện và ước nguyện của các bạn đều vô hiệu khi tách rời hành động đúng đắn và mạnh mẽ. Nói theo nghĩa biểu tượng, những lời cầu nguyện và khẩn xin của các bạn có thể thấu đến ngai Thượng đế, nhưng rồi lời đáp sẽ vang lên: Các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ tiếp sức cho cánh tay các bạn và xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho các bạn nếu các bạn đứng lên và chiến đấu cho điều mình mong muốn. Ai sẽ chặn đứng bước tiến của sự ích kỷ mang tính xâm lược nếu những người nam và nữ có thiện chí chỉ dựa vào lý tưởng của mình mà không làm gì thiết thực để chứng tỏ niềm hy vọng ấy có cơ sở hoặc góp phần hiện thực hóa lý tưởng mà họ mong muốn.

[40] There are those in the world today who (despite past national selfishness and wrong) are fearlessly and with true insight fighting humanity's battle, and with them the Hierarchy stands, as it has ever stood on the side of liberty, right understanding and correct attitudes in human affairs. [41] I would say to those who cry, "Peace, peace when there is no peace": Are you going to profit by their death and sacrifice when the ultimate triumph of the Forces of Light comes to pass? Are you going to take the position that you can then live in a safe world because others gave their lives that you might do so? Are you going to issue forth from the safe security of your pacifist alibi and gratefully acknowledge what they have done and grasp your share of the gains which they have purchased at such a cost?

[40] Ngày nay, trên thế giới có những người (bất chấp sự ích kỷ và sai trái trong quá khứ của quốc gia mình) đang can đảm chiến đấu cho nhân loại với sự thấu suốt chân thật, và Thánh đoàn đứng cùng họ, như vẫn luôn đứng về phía tự do, sự thấu hiểu đúng đắn và những thái độ đúng đắn trong các vấn đề của nhân loại. [41] Tôi muốn nói với những ai kêu lên: "Hòa bình, hòa bình, trong khi chẳng có hòa bình": Liệu các bạn có hưởng lợi từ cái chết và sự hi sinh của họ khi các Mãnh Lực Ánh Sáng đạt được thắng lợi cuối cùng không? Liệu các bạn có cho rằng khi ấy mình có thể sống trong một thế giới an toàn vì người khác đã hiến mạng sống để các bạn có thể sống như vậy không? Liệu các bạn có bước ra khỏi nơi ẩn náu an toàn của cái cớ theo chủ nghĩa hòa bình, biết ơn thừa nhận những gì họ đã làm và nhận lấy phần lợi ích

[42] I would warn you not to be glamoured by the false premise that you must stand by your hard-earned convictions, even at the expense of other peoples' lives and the downfall of nations, forgetting that fear and false pride will make this argument of importance to you. Are the peace-minded people of the world going to reap the benefits of a peace for which they have paid no price? It is the people who value peace above all [Page 234] else who are today seeking by every possible method to stop Germany.

của mình trong những thành quả mà họ đã phải trả giá đắt đến thế để giành được không? [42] Tôi muốn cảnh báo các bạn đừng để mình rơi vào ảo cảm do tiền đề sai lầm rằng các bạn phải kiên trì với những xác tín khó nhọc mới có được, dù phải trả giá bằng mạng sống của người khác và sự sụp đổ của các quốc gia, mà quên rằng nỗi sợ hãi và niềm kiêu hãnh giả tạo sẽ khiến lập luận này trở nên quan trọng đối với các bạn. Liệu những người hướng về hòa bình trên thế giới sẽ gặt hái lợi ích từ một nền hòa bình mà họ không phải trả giá gì sao? Chính những người quý trọng hòa bình hơn mọi [Page 234] điều khác đang ngày nay tìm mọi phương cách có thể để ngăn chặn nước Đức.

[43] Let me tell you something about the peace for which the Hierarchy works and which the spiritually minded people of the world envisage even whilst they fight, and for which they are ready to pay the ultimate price. [44] Peace, when it comes, will be the result of right world conditions and right human relationships. It is an effect and not a cause; [45] it is the effect of certain subjective attitudes which are not yet present in the world on a sufficiently wide scale. [46] Against these emerging conditions Germany has assembled her potent war machine, [47] after years of scientific and planned preparation. [48] Today the Allies stand waiting the opportunity for the final struggle with that potent nation, prepared to institute afterwards those conditions which will guarantee peace. [49] There is no peace on the planet anywhere today. [50] There is no peace in the questioning hearts of those who are not actively sharing in the struggle against evil. There is no peace in any field of human endeavour. It is not to be found in the economic field, torn as it is by the conflict between labour and capital, and between great schools of economic thought;

[43] Hãy để Tôi nói với các bạn đôi điều về nền hòa bình mà Thánh đoàn đang nỗ lực xây dựng, nền hòa bình mà những người hướng về tinh thần trên thế giới hình dung ngay cả khi họ đang chiến đấu, và vì nền hòa bình ấy, họ sẵn sàng trả cái giá cao nhất. [44] Khi hòa bình đến, nó sẽ là kết quả của những điều kiện đúng đắn trên thế giới và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Nó là kết quả, không phải nguyên nhân; [45] nó là kết quả của những thái độ chủ quan nhất định hiện vẫn chưa hiện diện trên thế giới ở quy mô đủ rộng. [46] Để chống lại những điều kiện đang xuất hiện này, nước Đức đã tập hợp bộ máy chiến tranh hùng mạnh của mình, [47] sau nhiều năm chuẩn bị một cách khoa học và có kế hoạch. [48] Ngày nay, phe Đồng Minh đang chờ cơ hội cho cuộc đấu tranh cuối cùng với quốc gia hùng mạnh ấy, sẵn sàng thiết lập sau đó những điều kiện sẽ bảo đảm hòa bình. [49] Ngày nay, không nơi nào trên hành tinh có hòa bình. [50] Không có sự bình an trong những trái tim đầy trăn trở của những người không tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chống điều ác. Không có hòa bình trong bất kỳ lĩnh vực nỗ lực nào của con người. Không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực kinh tế, vốn

it is not to be found in the religious field, where the struggle is going on between authority (tainted with old world churchianity) and experimental religion; [51] it is not to be found in the social order, where class is ranged against class, poor against rich, and man against his brother; it is certainly not in the political field, where party strife controls and blinds the warring groups, hiding the wider vision of world affairs and the needs of humanity as a whole. There is no peace, [52] and peace will not come through an applied and fanatical pacifism or through the loud talking and wishful thinking of those who hate war and who at the same time swell the tide of conquest and delay true victory by their violently uttered opposing views.

bị giằng xé bởi xung đột giữa lao động và tư bản, cũng như giữa các trường phái tư tưởng kinh tế lớn; không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực tôn giáo, nơi cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa quyền uy (nhuốm màu chủ nghĩa giáo hội của thế giới cũ) và tôn giáo dựa trên trải nghiệm; [51] không thể tìm thấy nó trong trật tự xã hội, nơi giai cấp đối đầu với giai cấp, người nghèo đối đầu với người giàu, và con người đối đầu với huynh đệ của mình; chắc chắn nó cũng không có trong lĩnh vực chính trị, nơi xung đột đảng phái chi phối và làm mù quáng các nhóm đang tranh chấp, che khuất tầm nhìn rộng hơn về các vấn đề thế giới cùng nhu cầu của toàn thể nhân loại. Không có hòa bình, [52] và hòa bình sẽ không đến qua việc thực hành chủ nghĩa hòa bình một cách cuồng tín, hay qua những lời nói ồn ào và lối suy nghĩ viển vông của những người căm ghét chiến tranh nhưng đồng thời lại tiếp sức cho làn sóng chinh phục và trì hoãn thắng lợi đích thực bằng những quan điểm phản đối được họ phát biểu gay gắt.

[53] I tell you that all nations hate and oppose war; even Germany, behind the imposed terror, shrinks in horror at what is being done. [54] The same love of peace which inspires the ordinary pacifist inspires those who are today fighting [Page 235] in order that peace may be the result of their sacrifice and the effect of the establishing of those right conditions which Germany is set to prevent. [55] Yet many neutrally minded and pacifist people are unwilling to pay any price for what they profess so much to cherish. [56] A complete refusal to fight on the part of the Allies and of those who are seeing with clarity the issues at stake would open the door to the world domination of the Forces of Materialism and Aggression. [57] It is upon this that these evil forces count when they face the greatest neutral of all, [58] the United States of America, and for

[53] Tôi nói với các bạn rằng mọi quốc gia đều căm ghét và phản đối chiến tranh; ngay cả nước Đức, đằng sau sự khủng bố bị áp đặt, cũng kinh hoàng trước những gì đang diễn ra. [54] Chính lòng yêu hòa bình thôi thúc người theo chủ nghĩa hòa bình thông thường cũng thôi thúc những người ngày nay đang chiến đấu [Page 235] để hòa bình có thể là kết quả của sự hi sinh của họ và là thành quả của việc thiết lập những điều kiện đúng đắn mà nước Đức quyết tâm ngăn chặn. [55] Tuy nhiên, nhiều người có tư tưởng trung lập và theo chủ nghĩa hòa bình lại không sẵn lòng trả bất kỳ giá nào cho điều họ tuyên bố hết sức trân quý. [56] Việc phe Đồng Minh và những người đang thấy rõ những vấn đề hệ trọng hoàn toàn từ chối chiến đấu sẽ mở đường cho các Mãnh Lực Duy Vật và Xâm Lược thống trị thế giới. [57] Chính vào điều này mà các mãnh lực ác

which they are preparing as they disseminate their lying propaganda and plant their agents in every country and every state—preparatory to a peaceful conquest of a people who refuse sufficiently to value the spiritual issues at stake to take positive action.

ấy trông cậy khi đối diện với quốc gia trung lập lớn nhất, [58] Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, và cũng để chuẩn bị cho điều ấy mà chúng phổ biến tuyên truyền dối trá và cài người của mình vào mọi quốc gia, mọi tiểu bang—chuẩn bị cho một cuộc chinh phục hòa bình đối với một dân tộc không chịu coi trọng đúng mức những vấn đề tinh thần đang bị đe dọa để có hành động tích cực.

[59] And we, the teachers on the inner side, who for aeons have aided in the preparation of humanity for the coming age of peaceful cooperation and brotherhood, see all this future hope imperilled. [60] Aggression and the rape of peaceful nations go steadily forward, as nation after nation crumbles under the iron heel of Germany, [61] grinding the peoples of the world and sweeping them into slavery on a scale of serfdom and cruelty that the world has never before seen. [62] As those who sought to arrest German progress succumb to treachery and pain and desert their comrades, the machine of evil marches on; [63] neutral nations, resting back upon their peaceful intent and the claims of civilisation, [64] are absorbed by the forces which impose the German demand for living space, and are thus denuded of liberty, of territory, and of all economic resources. [65] And, at the same time, the greatest and most powerful neutral nation in the world arms for defence of its territorial rights, but refuses to arm for the defence of human liberty.

[59] Và chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, những người qua biết bao thời đại đã giúp chuẩn bị nhân loại cho kỷ nguyên sắp tới của sự hợp tác hòa bình và tình huynh đệ, thấy toàn bộ niềm hy vọng tương lai ấy đang lâm nguy. [60] Sự xâm lược và chà đạp các quốc gia yêu chuộng hòa bình vẫn không ngừng tiếp diễn, khi hết quốc gia này đến quốc gia khác sụp đổ dưới gót sắt của nước Đức, [61] nghiền nát các dân tộc trên thế giới và cuốn họ vào cảnh nô lệ với mức độ nông nô hóa và tàn bạo mà thế giới chưa từng thấy. [62] Khi những người từng tìm cách ngăn chặn bước tiến của nước Đức khuất phục trước sự phản trắc và đau khổ rồi bỏ rơi đồng đội, bộ máy của điều ác vẫn tiến bước; [63] các quốc gia trung lập, chỉ dựa vào ý định hòa bình và những đòi hỏi của nền văn minh, [64] bị thôn tính bởi những mãnh lực đang áp đặt yêu sách về không gian sinh tồn của nước Đức, và do đó bị tước mất tự do, lãnh thổ cùng mọi nguồn lực kinh tế. [65] Và đồng thời, quốc gia trung lập lớn nhất và hùng mạnh nhất thế giới đang vũ trang để bảo vệ các quyền lãnh thổ của mình, nhưng lại từ chối vũ trang để bảo vệ tự do của nhân loại.

[66] Do I speak too strongly to those of you who are not participating in this planetary war? [67] I speak with clarity because I seek to arouse you to the true issues whilst there is yet time. I seek to arrest in you the idea that the western hemisphere is the seat of all

[66] Liệu Tôi có nói quá gay gắt với những người trong các bạn không tham gia cuộc chiến tranh hành tinh này chăng? [67] Tôi nói rõ ràng vì Tôi tìm cách đánh thức các bạn trước những vấn đề thực sự khi vẫn còn thời gian. Tôi tìm cách chặn lại trong các bạn ý

civilisation, the custodian of [Page 236] the best that there is in humanity, and that the spiritual future of humanity lies in the cherished land of liberty. [68] Liberty is a thing of the human soul and is found throughout the entire human race. Civilisation is a universal human right and not the prerogative of one nation. I tell you that humanity is everywhere spiritually minded and that the new race, the coming civilisation, and the new age culture will be found throughout the world—the universal inheritance of the human race. [69] But everywhere humanity is the victim of propaganda—a propaganda which can only be seen in its true light when men think in terms of human liberty; when they together take the needed steps to ensure human happiness, and learn in so doing to face world conditions as they are, not hiding their heads in a dream world of their own making. [70] The world of the future, of which men in all lands dream, is more than a possibility if men will shoulder their just responsibilities and together make it a fact in human experience. [71] But such a world will not be possible for many long years if Europe goes down in the crash of battle and under the impact of the German war machine. It will emerge into realisation when there are enough people in the world who think clearly, see the vision truly, act intelligently, and meet force with force, which is the only method which the forces of aggression can understand.

tưởng cho rằng Tây Bán Cầu là trung tâm của toàn bộ nền văn minh, là nơi gìn giữ [Page 236] những gì tốt đẹp nhất của nhân loại, và rằng tương lai tinh thần của nhân loại nằm trong miền đất tự do mà các bạn trân quý. [68] Tự do thuộc về linh hồn con người và hiện diện khắp toàn thể nhân loại. Văn minh là quyền phổ quát của con người, không phải đặc quyền của một quốc gia. Tôi nói với các bạn rằng ở khắp mọi nơi, nhân loại đều hướng về tinh thần, và nhân loại mới, nền văn minh sắp tới cùng nền văn hóa của kỷ nguyên mới sẽ hiện diện khắp thế giới—di sản chung của toàn thể nhân loại. [69] Nhưng ở khắp mọi nơi, nhân loại là nạn nhân của tuyên truyền—một thứ tuyên truyền chỉ có thể được nhìn nhận đúng bản chất khi con người suy nghĩ theo quan điểm tự do của nhân loại; khi họ cùng nhau thực hiện những bước cần thiết để bảo đảm hạnh phúc cho con người, và qua đó học cách đối diện với những điều kiện của thế giới đúng như thực trạng, thay vì vùi đầu trong một thế giới mộng tưởng do chính mình tạo ra. [70] Thế giới tương lai mà con người ở mọi quốc gia đều mơ ước sẽ không chỉ là một khả năng nếu con người chịu gánh vác trách nhiệm chính đáng của mình và cùng nhau biến nó thành hiện thực trong trải nghiệm của nhân loại. [71] Nhưng một thế giới như vậy sẽ không thể có trong nhiều năm dài nếu châu Âu sụp đổ giữa sự tàn phá của chiến trận và dưới sức công phá của bộ máy chiến tranh Đức. Nó sẽ trở thành hiện thực khi trên thế giới có đủ những người suy nghĩ sáng suốt, thấy đúng tầm nhìn, hành động thông minh và dùng mãnh lực đối chọi mãnh lực, là phương pháp duy nhất mà các mãnh lực xâm lược có thể thấu hiểu.

[72] Today the forces of evil have swept over France, Belgium, Holland, Norway, Poland, Finland and Roumania. [73] Nothing has arrested their progress—neither truth nor armed might nor sacrifice. [74] Today Great

[72] Ngày nay, các mãnh lực ác đã tràn qua Pháp, Bỉ, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Phần Lan và Romania. [73] Không gì chặn đứng được bước tiến của chúng—dù là chân lý, sức mạnh vũ trang hay sự hi sinh. [74] Ngày nay,

Britain stands with a handful of her allies upholding the banner of human liberty. With her stand France (for France is still loyal in her thousands to truth and liberty), Poland, Holland, Norway and Belgium—all represented in that small fortress of the Forces of Light which is the British Isles. [75] Behind stand their great empires with their resources as yet untouched. [76] Behind them again stand the spiritually minded peoples in every nation, and behind them all stands the Hierarchy of Light. In this interlude prior to the final struggle I write to those [Page 237] who are looking on with sympathy but without sacrifice and I ask you: Where do you stand?

Anh Quốc cùng một số ít đồng minh đang đứng vững, giương cao ngọn cờ tự do của nhân loại. Đứng cùng Anh Quốc có Pháp (vì hàng ngàn người Pháp vẫn trung thành với chân lý và tự do), Ba Lan, Hà Lan, Na Uy và Bỉ —tất cả đều có mặt trong pháo đài nhỏ bé của các Mãnh Lực Ánh Sáng là Quần đảo Anh. [75] Đứng sau họ là những đế quốc rộng lớn với các nguồn lực đến nay vẫn chưa bị đụng đến. [76] Đứng sau họ nữa là những người hướng về tinh thần trong mọi quốc gia, và đứng sau tất cả là Thánh đoàn Ánh Sáng. Trong khoảng tạm lắng trước cuộc đấu tranh cuối cùng này, Tôi viết cho những người [Page 237] đang theo dõi với thiện cảm nhưng không hi sinh, và Tôi hỏi các bạn: Các bạn đứng về phía nào?

[77] I bring to you some of the contrasts in this war, in all simplicity and in an effort to enable you to choose right action.

[77] Tôi trình bày với các bạn một số sự tương phản trong cuộc chiến này, một cách hết sức giản dị và với nỗ lực giúp các bạn lựa chọn hành động đúng đắn.

[78] The first great contrast might be called the way of appeasement and the way of aggression. [79] The method of peaceful discussion was tried by the peace-loving peoples of France and Great Britain, and the way of aggression, developed for many years, is the way of Germany, of Russia, and in a lesser degree of Italy. [80] I would remind you that it is to the eternal credit of the Allies (e'en though it lacked worldly common sense) that their preparations for war proved inadequate in the face of German preparedness. [81] They were not one-pointed in their war effort, for the higher value of world civilisation engrossed them and the activities of their empires, which live at peace within themselves. They have made many grievous errors in the past (as have all peoples), but the way of expiation and of sacrifice is theirs, willingly

[78] Sự tương phản lớn đầu tiên có thể gọi là con đường nhân nhượng và con đường xâm lược. [79] Nhân dân yêu chuộng hòa bình của Pháp và Anh đã thử phương pháp thảo luận hòa bình, còn con đường xâm lược, đã được phát triển trong nhiều năm, là con đường của Đức, Nga và, ở mức độ thấp hơn, của Ý. [80] Tôi muốn nhắc các bạn rằng việc sự chuẩn bị chiến tranh của phe Đồng Minh tỏ ra không đầy đủ trước sự sẵn sàng của nước Đức là một điều mãi mãi đáng ghi nhận cho họ (dù điều ấy thiếu sự khôn ngoan thực tế của thế gian). [81] Họ đã không nhất tâm trong nỗ lực chiến tranh, vì giá trị cao cả hơn của nền văn minh thế giới thu hút toàn bộ sự quan tâm của họ và chi phối hoạt động của các đế quốc vốn sống hòa bình trong nội bộ. Trong quá khứ, họ đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng (như mọi dân tộc khác), nhưng con đường chuộc lỗi và hi sinh là con

accepted, and their reward is the freedom of humanity.

[82] I will give you another contrast, growing out of the above. This is the emphasis upon a new world order within a rapidly changing world. The Allies uphold one point of view; the Germans, another. It is for this new and better world and the bringing in of the conditions wherein peace can be possible and the new world order developed that today the men of vision fight and die. [83] The contrast is the enforced world order, emphasised by the so-called "German super-race," which will centralise the world around Germany, for the aggrandisement of Germany, for the expansion of the German living space and the supply of Germany's economic need—an order enforced by terror, by cruelty and death, ignoring the needs of humanity as a whole and the rights of all other nations, and sacrificing the whole world, if need be, to the glory of Germany. [84] With this German-enforced rule and order, her greed for territorial expansion and her ruthless acquisition of the goods and possession [Page 238] of other nations, I would ask you to contrast the expressed aim of the Allies, reiterated again and again in the speeches of the statesmen of both France and Great Britain and summed up in the words of a great Englishman, a government official and an aspirant to right and truth:

[85] "We shall use all our influence when the time comes in the building of a new world in which the nations will not permit insane armed rivalry to deny their hopes of fuller life and future confidence nor be forever overborne by grim foreboding of disaster. The new world that we seek will enlist the

đường họ tự nguyện chấp nhận, và phần thưởng của họ là tự do của nhân loại.

[82] Tôi sẽ nêu cho các bạn một sự tương phản khác, phát sinh từ điều trên. Đó là sự nhấn mạnh vào một trật tự thế giới mới trong một thế giới đang biến đổi nhanh chóng. Phe Đồng Minh giữ một quan điểm; người Đức giữ một quan điểm khác. Chính vì thế giới mới tốt đẹp hơn này, và để tạo ra những điều kiện trong đó hòa bình có thể hiện hữu và trật tự thế giới mới có thể phát triển, mà những người có tầm nhìn ngày nay đang chiến đấu và hi sinh. [83] Đối lập với điều ấy là trật tự thế giới cưỡng ép, được nhấn mạnh bởi cái gọi là "siêu chủng tộc Đức", một trật tự sẽ tập trung thế giới quanh nước Đức, nhằm gia tăng quyền thế của nước Đức, mở rộng không gian sinh tồn của nước Đức và đáp ứng nhu cầu kinh tế của nước Đức—một trật tự áp đặt bằng khủng bố, bằng sự tàn bạo và cái chết, phớt lờ những nhu cầu của toàn thể nhân loại cùng quyền lợi của mọi quốc gia khác, và nếu cần, hi sinh cả thế giới cho vinh quang của nước Đức. [84] Với sự cai trị và trật tự do nước Đức cưỡng ép này, với lòng tham mở rộng lãnh thổ và sự chiếm đoạt tàn nhẫn của cải cùng tài sản [Page 238] của các quốc gia khác, Tôi muốn các bạn đối chiếu mục tiêu đã được phe Đồng Minh công bố, được nhắc đi nhắc lại trong các bài diễn văn của các chính khách Pháp và Anh, và được tóm lược trong lời của một người Anh vĩ đại, một quan chức chính phủ và một người chí nguyện hướng đến lẽ phải cùng chân lý:

[85] "Khi thời điểm đến, chúng ta sẽ vận dụng toàn bộ ảnh hưởng của mình vào việc xây dựng một thế giới mới, trong đó các quốc gia sẽ không cho phép sự chạy đua vũ trang điên rồ tước đoạt niềm hy vọng về một cuộc sống đầy đủ hơn và niềm tin vào tương lai, cũng không để mình mãi bị đè nặng bởi

cooperation of all peoples on a basis of human equality, self-respect and mutual tolerance. We shall have to think out many things that lie on the route of international contacts—social, political and economic—and find means of reconciling the necessity of change in a constantly changing world with security against the disturbance of the general peace through resort to violence. [86] To this order that we shall create, all nations have their contribution to make, and a great responsibility both in thought and action will rest upon our people. We, not less than others, have our lesson to learn from past failures and disappointments."

những dự cảm u ám về tai họa. Thế giới mới mà chúng ta tìm kiếm sẽ huy động sự hợp tác của mọi dân tộc trên nền tảng bình đẳng giữa con người, lòng tự trọng và sự khoan dung lẫn nhau. Chúng ta sẽ phải suy xét thấu đáo nhiều vấn đề trên con đường giao tiếp quốc tế—về xã hội, chính trị và kinh tế—và tìm cách dung hòa nhu cầu thay đổi trong một thế giới không ngừng biến đổi với việc bảo đảm nền hòa bình chung không bị xáo trộn do sử dụng bạo lực. [86] Đối với trật tự mà chúng ta sẽ tạo dựng này, mọi quốc gia đều có phần đóng góp của mình, và nhân dân chúng ta sẽ gánh vác một trách nhiệm lớn lao trong cả tư tưởng lẫn hành động. Cũng như những dân tộc khác, chúng ta có bài học phải học từ những thất bại và thất vọng trong quá khứ."

[87] I would have you note the recognition, by this spokesman for the Allies, of the need of change, the realisation of the coming world order and the humble statement anent past mistakes.

[87] Tôi muốn các bạn lưu ý rằng người phát ngôn này của phe Đồng Minh đã thừa nhận nhu cầu thay đổi, nhận biết trật tự thế giới sắp tới và khiêm tốn nói đến những sai lầm trong quá khứ.

[88] I would call your attention very briefly also to the contrast in the methods employed: cruelty versus kindness, merciless bombing and machine gunning on the one side, and the constant refraining from attack upon the enemy by the Allies, for fear of killing the defenceless; [89] I would call your attention to the broadcast from Great Britain, warning the Germans to take cover when they hear the British planes over Germany. [90] I would call your attention to the reticent but truthful propaganda which lays no [Page 239] emphasis upon that which could stir up hate, and the lying information from Berlin and conquered cities. It is not my purpose to do more than indicate these contrasts which grow out of a widely differing subjective attitude to humanity. [91] It is, however, of

[88] Tôi cũng muốn rất ngắn gọn lưu ý các bạn về sự tương phản trong các phương pháp được sử dụng: sự tàn bạo đối lập với lòng nhân hậu, một bên là ném bom và bắn súng máy không thương xót, còn bên kia là việc phe Đồng Minh liên tục kiềm chế tấn công kẻ thù vì sợ giết hại những người không có khả năng tự vệ; [89] Tôi muốn các bạn chú ý đến chương trình phát thanh từ Anh Quốc, cảnh báo người Đức tìm nơi trú ẩn khi nghe tiếng máy bay Anh trên bầu trời nước Đức. [90] Tôi muốn các bạn chú ý đến sự tuyên truyền kiềm chế nhưng trung thực, không [Page 239] nhấn mạnh những gì có thể khơi dậy hận thù, và những thông tin dối trá từ Berlin cùng các thành phố bị chinh phục. Mục đích của Tôi chỉ là chỉ ra những sự tương phản này, vốn phát sinh từ thái độ chủ quan rất khác nhau đối với nhân loại.

value for us all to face them in the process of clarifying issues. The basic contrast between freedom of speech, thought and action which distinguishes the democracies, and the cruel suppression of all liberty of thought and personal activity which controls the masses in Germany today, is too well known to require emphasising by me. But I bring these contrasts to your attention, asking you to recognise your responsibility to stand behind those who fight for liberty and to end the activity of those who are the enemies of all human freedom.

[91] Tuy nhiên, việc đối diện với chúng có giá trị đối với tất cả chúng ta trong quá trình làm sáng tỏ các vấn đề. Sự tương phản căn bản giữa tự do ngôn luận, tư tưởng và hành động, vốn là đặc trưng của các nền dân chủ, với sự đàn áp tàn bạo mọi tự do tư tưởng và hoạt động cá nhân đang khống chế quần chúng tại Đức ngày nay, đã quá rõ nên không cần Tôi nhấn mạnh. Nhưng Tôi đưa những sự tương phản này ra để các bạn chú ý, đồng thời yêu cầu các bạn nhận biết trách nhiệm của mình trong việc ủng hộ những người chiến đấu cho tự do và chấm dứt hoạt động của những kẻ thù đối với mọi quyền tự do của con người.

Externalisation of the Hierarchy 021 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 021

Hello, everybody. This continues our study of the essays in *The Externalisation of the Hierarchy*, starting on page 229. As a transition, DK said something very uplifting near the end of the section where we stopped.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, bắt đầu từ trang 229. Để chuyển tiếp, gần cuối phần chúng ta đã dừng lại, Chân sư DK đã nói một điều rất khích lệ.

That the will of Shamballa may be enabled to express itself through love and through the meditation of the Hierarchy, working through all disciples, aspirants and men and women of goodwill, is the earnest prayer of your fellow disciple and co-worker.

Người đệ tử đồng môn và cộng sự của các bạn tha thiết cầu nguyện rằng ý chí của Shamballa có thể biểu lộ qua tình thương và qua sự tham thiền của Thánh đoàn, hoạt động thông qua tất cả các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí.

We know he stands with us, and we have to stand with him.

Chúng ta biết Ngài sát cánh cùng chúng ta, và chúng ta phải sát cánh cùng Ngài.

In the last program, the whole question was how to respond to the pairs of opposites, one leading down into matter on the left-hand path and the other leading into spirit on the right-hand path. It is a very practical book

Trong chương trình trước, toàn bộ vấn đề là làm thế nào để đáp ứng với các cặp đối cực, một bên dẫn xuống vật chất trên con đường tả đạo, còn bên kia dẫn vào tinh thần trên con đường chánh đạo. Đây là một cuốn sách

and applies today. While we await what should be a wonderful third installment of this series of bridging treatises, I hope we somehow manage to absorb and apply as much as possible of what was given from 1919 to 1949.

rất thiết thực và vẫn có thể áp dụng ngày nay. Trong khi chờ đợi phần thứ ba hứa hẹn sẽ rất tuyệt vời của loạt khảo luận bắc cầu này, tôi hy vọng bằng cách nào đó chúng ta có thể tiếp thu và áp dụng được càng nhiều càng tốt những điều đã được truyền dạy từ năm 1919 đến năm 1949.

It is now about seventy years since Alice Bailey died in December 1949.

Đến nay đã khoảng bảy mươi năm kể từ khi Alice Bailey qua đời vào tháng Mười Hai năm 1949.

[1] THE WORLD CRISIS TODAY

[1] CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI HIỆN NAY

[2] June 30, 1940

[2] Ngày 30 tháng 6 năm 1940

In that year the Battle of Britain was taking place, but nothing happening in Europe could induce the United States to declare war and join the Allies. The United States helped in other ways, though without taking an active part in the fighting.

Năm ấy, Trận chiến Anh Quốc đang diễn ra, nhưng không một diễn biến nào tại châu Âu có thể khiến Hoa Kỳ tuyên chiến và gia nhập phe Đồng Minh. Hoa Kỳ giúp đỡ bằng những cách khác, dù không trực tiếp tham chiến.

Only when the Japanese bombed Pearl Harbor on December 7, 1941, did the United States make its choice and enter the war. At about the same time it declared war on Germany. We see an isolationist tendency here. Europe fought in the First World War until 1917 before the United States sent troops, and that lasted until the armistice on November 11, 1918, in Scorpio. Here we are again. Roosevelt knew very well that, for the future of human freedom, it was right for the United States to enter.

Chỉ khi quân Nhật ném bom Trân Châu Cảng vào ngày 7 tháng 12 năm 1941, Hoa Kỳ mới đưa ra lựa chọn và tham chiến. Cũng vào khoảng thời gian ấy, Hoa Kỳ tuyên chiến với Đức. Ở đây, chúng ta thấy một khuynh hướng biệt lập. Châu Âu đã chiến đấu trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất mãi đến năm 1917 thì Hoa Kỳ mới đưa quân sang, và việc tham chiến ấy kéo dài đến khi đình chiến vào ngày 11 tháng 11 năm 1918, trong dấu hiệu Hổ Cáp. Giờ đây, tình hình ấy lại tái diễn. Roosevelt biết rất rõ rằng, vì tương lai của tự do nhân loại, Hoa Kỳ tham chiến là điều đúng đắn.

It was more than two years after the declaration of war before the United States actually entered the fighting. Surrounded by oceans, with the Pacific on one side and the

Phải hơn hai năm sau khi chiến tranh được tuyên bố, Hoa Kỳ mới thực sự tham chiến. Được các đại dương bao quanh, một bên là Thái Bình Dương và bên kia là Đại Tây

Atlantic on the other, there is a tendency to isolation. Modern travel and communication are breaking that down.

Dương, quốc gia này có khuynh hướng biệt lập. Giao thông và truyền thông hiện đại đang phá vỡ khuynh hướng ấy.

[3] Events and situations change with such rapidity at this time, as humanity takes action or refrains from action (which latter course is just as determining for good or evil as is the former), that I feel again the need of writing on the world crisis, as I did last autumn, thus carrying forward my theme.

[3] Vào lúc này, các biến cố và tình thế thay đổi nhanh chóng đến mức, khi nhân loại hành động hoặc không hành động (lựa chọn sau cũng có tính quyết định đối với điều thiện hay điều ác như lựa chọn trước), Tôi lại cảm thấy cần viết về cuộc khủng hoảng thế giới, như Tôi đã làm vào mùa thu năm ngoái, qua đó tiếp tục triển khai chủ đề của mình.

Entering actively or staying out of the fray can each contribute to good or to evil. Probably the neutral countries helped evil advance at the time simply by withholding their energy.

Tích cực nhập cuộc hay đứng ngoài cuộc xung đột đều có thể góp phần vào điều thiện hoặc điều ác. Có lẽ vào thời điểm ấy, các quốc gia trung lập đã giúp điều ác tiến bước chỉ bằng việc không góp năng lượng của mình.

[4] I write as one who is working on the inner side today, sensing and seeing what is hidden from many of you. The exoteric outer history of events is known to all of you, and with its detail I need not deal. The action taken by the combatant nations, or withheld by the neutral nations,

[4] Tôi viết với tư cách một người hiện đang hoạt động ở phía bên trong, cảm nhận và nhìn thấy những điều còn ẩn khuất đối với nhiều người trong các bạn. Tất cả các bạn đều biết diễn biến bên ngoài, thuộc ngoại môn, của các sự kiện, và Tôi không cần bàn đến chi tiết. Những hành động mà các quốc gia tham chiến đã thực hiện, hoặc các quốc gia trung lập đã không thực hiện,

I believe an act of selfishness is implied in that withholding.

Tôi tin rằng việc không hành động ấy hàm chứa một hành vi ích kỷ.

The action taken by the combatant nations, or withheld by the neutral nations,

Hành động mà các quốc gia tham chiến đã thực hiện, hoặc các quốc gia trung lập đã không thực hiện,

[5] is also registered in your consciousness. The implications of such activity can only be truly known and appreciated by those people who today think in terms of humanity as a [Page 230] whole, and not in terms of a particular nation, such as the

[5] cũng đã được ghi nhận trong tâm thức các bạn. Chỉ những người ngày nay suy nghĩ theo quan điểm nhân loại như một tổng thể mới có thể thực sự biết và đánh giá đúng những hàm ý của hoạt động ấy đối với nhân loại như một [Page 230] tổng

good of Germany or the destiny of America.

thể, chứ không theo quan điểm của một quốc gia riêng biệt, như lợi ích của nước Đức hay vận mệnh của nước Mỹ.

He is asking for global thinking, holistic thinking.

Ngài đang kêu gọi lối tư duy toàn cầu, tư duy toàn diện.

[6] Few disciples there are at this time who can thus think synthetically or who see the vision as a whole, precipitating as that which will condition eventually the entire human family.

[6] Hiện nay, rất ít đệ tử có thể suy nghĩ một cách tổng hợp như thế hoặc nhìn thấy tầm nhìn như một toàn thể, đang ngưng tụ thành điều cuối cùng sẽ định hình toàn thể gia đình nhân loại.

The question for all of us, including today, is whether we think in terms of the entire human family or mostly of our region, our continent, or even just our nation.

Câu hỏi đặt ra cho tất cả chúng ta, kể cả ngày nay, là liệu chúng ta suy nghĩ trên phương diện toàn thể gia đình nhân loại, hay chủ yếu chỉ nghĩ đến khu vực, châu lục, hoặc thậm chí chỉ quốc gia của mình.

[7] Many there are who are awakening to the need so to do and who are finding, in their processes of readjustment, many bewildering problems. For these sincere but bewildered people, I write.

[7] Có nhiều người đang thức tỉnh trước nhu cầu phải làm như vậy và trong quá trình điều chỉnh lại, họ gặp nhiều vấn đề gây hoang mang. Tôi viết cho những người chân thành nhưng hoang mang này.

I suppose this includes aspirants and disciples who are awakening to the greater vision and are sincerely bewildered.

Tôi cho rằng trong số này có cả những người chí nguyện và đệ tử đang thức tỉnh trước tầm nhìn rộng lớn hơn và thực lòng cảm thấy hoang mang.

[8] I find that there is little that I can say to the provincially minded or to those with the purely parochial point of view. Their limitations of vision lie within themselves and only dire events and strenuous emergency will enable them finally to transcend the petty quibbling and quality of their lower mind, with its concrete tendency to hark back to the past and its fear to venture with faith into the future.

[8] Tôi thấy mình chẳng có bao nhiêu điều để nói với những người có tư duy cục bộ hoặc quan điểm hoàn toàn hạn hẹp. Những giới hạn trong tầm nhìn của họ nằm ngay trong chính họ, và chỉ những biến cố thảm khốc cùng tình thế khẩn cấp cam go mới giúp họ cuối cùng vượt qua những tranh biện vụn vặt và phẩm tính của hạ trí nơi họ, với khuynh hướng cụ thể luôn quay về quá khứ và nỗi sợ không dám vững tin bước vào tương lai.

Even the Master is not writing for everyone, at least at this time. There are those he simply cannot reach. It is the same for us when we think about those our words, our reasoning, and even our limited vision can affect positively. Some are simply unready to see. Others are ready and refuse to see. As the saying goes, there are none so blind as those who will not see. They have set their vision or their will against seeing more clearly.

Ngay cả Chân sư cũng không viết cho tất cả mọi người, ít nhất là vào lúc này. Có những người Ngài đơn giản là không thể tiếp cận. Chúng ta cũng vậy khi nghĩ đến những người mà lời nói, lập luận, và ngay cả tầm nhìn hạn chế của chúng ta có thể tác động tích cực. Một số người đơn giản là chưa sẵn sàng để thấy. Những người khác đã sẵn sàng nhưng lại khước từ nhìn thấy. Như câu nói quen thuộc, không ai mù bằng người không chịu nhìn. Họ đã hướng tầm nhìn hoặc ý chí của mình vào việc chống lại sự nhìn nhận rõ ràng hơn.

[9] I have been interested in the response to my earlier article, written in April, 1940.

[9] Tôi đã quan tâm đến sự đáp ứng đối với bài viết trước của Tôi, viết vào tháng 4 năm 1940.

This is just a couple of months later, is it not?

Đây chỉ mới là vài tháng sau đó, phải không?

[10] The majority of those whom I sought to reach and with whom I have communicated for many years accepted my premises without much questioning but refrained from positive action or the use of any influence.

[10] Phần lớn những người mà Tôi tìm cách tiếp cận và đã giao tiếp trong nhiều năm đều chấp nhận các tiền đề của Tôi mà không chất vấn nhiều, nhưng lại không có hành động tích cực hay vận dụng bất kỳ ảnh hưởng nào.

As he says, it can be frustrating for workers on the inner side to find how slowly, if at all, people on the outer side respond. He warns us to prepare our patience. One day we will be on the inner side trying to influence those in the outer worlds, and the response may be frustrating.

Như Ngài nói, những người hoạt động ở phía bên trong có thể cảm thấy nản lòng khi thấy người ở phía bên ngoài đáp ứng chậm chạp đến thế, nếu họ có đáp ứng. Ngài nhắc chúng ta chuẩn bị lòng kiên nhẫn. Một ngày kia, chúng ta sẽ ở phía bên trong, cố gắng ảnh hưởng đến những người trong các cõi bên ngoài, và sự đáp ứng có thể khiến chúng ta nản lòng.

[11] A few resented the implications of the existent divisions between the Forces of Light (focussed through the allied nations) and the Forces of Aggression (focussed through Germany). They embody a true,

[11] Một số ít bất bình trước những hàm ý của sự phân chia hiện hữu giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng (tập trung qua các quốc gia Đồng Minh) và các Mãnh Lực Xâm Lược (tập trung qua nước Đức). Họ thể hiện một

but erroneously interpreted, idea of human unity.

ý tưởng đúng đắn nhưng bị diễn giải sai lạc về sự hợp nhất của nhân loại.

When the patient is ill, the patient is ill, even if they will one day recover. We have to look at conditions as they are. Many things are out there today, in 2019. Tendencies of all kinds, selfishness and a wider and more generous perspective, are fighting it out in many ways and in many nations.

Khi người bệnh đang đau ốm thì họ đang đau ốm, dù một ngày kia họ sẽ bình phục. Chúng ta phải nhìn vào tình hình đúng như hiện trạng. Ngày nay, vào năm 2019, có rất nhiều điều đang diễn ra. Những khuynh hướng đủ loại, tính ích kỷ và một quan điểm rộng rãi, bao dung hơn đang đấu tranh với nhau theo nhiều cách và tại nhiều quốc gia.

[12] They fail to understand that—as the New Age is ushered in—there must inevitably come a judgment day (speaking symbolically) and the emergence of a clear line of demarcation between that which is new and that which is of the old age;

[12] Họ không thấu hiểu rằng—khi Kỷ Nguyên Mới bắt đầu—tất yếu phải đến một ngày phán xét (nói theo nghĩa biểu tượng) và xuất hiện một ranh giới phân định rõ ràng giữa những gì thuộc cái mới và những gì thuộc kỷ nguyên cũ;

We have to be there for that judgment and see the line that exists.

Chúng ta phải hiện diện trong cuộc phán xét ấy và nhìn thấy đường ranh đang tồn tại.

[13] there must appear the distinction between exoteric happenings and esoteric attitudes and between those who see a new world order, developed and brought to functioning activity by the Forces of Light, through cooperation, coordination and understanding, and a world order which will be imposed by terror, through dictatorial government, by the suppression of liberty of conscience, and by the enthronement of a race whose values are, at this time, anti-spiritual and anti-social.

[13] phải xuất hiện sự phân biệt giữa những diễn biến ngoại môn và những thái độ nội môn, cũng như giữa những người thấy một trật tự thế giới mới do các Mãnh Lực Ánh Sáng phát triển và đưa vào hoạt động thông qua sự hợp tác, phối hợp và thấu hiểu, với một trật tự thế giới sẽ được áp đặt bằng khủng bố, thông qua chính quyền độc tài, bằng việc đàn áp tự do lương tâm và tôn lên ngôi thống trị một giống dân mà các giá trị hiện nay đi ngược lại tinh thần và xã hội.

Everywhere people faced that choice, and is it not so now? Does it not confront us now, perhaps more subtly? I hope people in positions that matter are making the right choices, choices that are free of selfishness.

Khắp nơi, con người đã đối diện với lựa chọn ấy, và hiện nay chẳng phải cũng như vậy sao? Chẳng phải giờ đây nó vẫn đang đặt ra trước chúng ta, có lẽ một cách tinh vi hơn sao? Tôi hy vọng những người giữ các vị trí quan trọng đang đưa ra những lựa chọn

đúng đắn, những lựa chọn không có tính ích kỷ.

Judgment Day is an interesting term in theology and occultism. Here it is used symbolically for the choices humanity is making as it sees clearly the division between the directions the two groups are taking.

Ngày Phán Xét là một thuật ngữ thú vị trong thần học và huyền bí học. Ở đây, nó được dùng theo nghĩa biểu tượng cho những lựa chọn nhân loại đang đưa ra khi nhìn thấy rõ sự phân chia giữa những hướng đi của hai nhóm.

[14] This judgment day is now upon humanity, and the final decision will be [Page 231] arrived at by those whose normal inclinations and natural tendencies are on the side of law and order, and whose will-to-good is directed towards right human relations and true human welfare.

[14] Ngày phán xét này nay đã đến với nhân loại, và quyết định cuối cùng sẽ [Page 231] do những người có khuynh hướng thông thường và xu hướng tự nhiên đứng về phía luật pháp và trật tự đưa ra, những người có Ý Chí-hướng Thiện hướng đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và phúc lợi đích thực của nhân loại.

He is asking people to choose aright as the consequences of the two choices become clearer.

Ngài đang kêu gọi con người lựa chọn đúng đắn khi hậu quả của hai lựa chọn ngày càng rõ ràng.

[15] These enlightened people will back their judgment with a focussed will to bring in the era wherein these values will dominate,

[15] Những người đã giác ngộ này sẽ củng cố phán đoán của mình bằng một ý chí tập trung nhằm mở ra kỷ nguyên trong đó những giá trị ấy sẽ chiếm ưu thế,

Right human relations, true human welfare, law and order.

Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, phúc lợi đích thực của nhân loại, luật pháp và trật tự.

[16] and they are also willing to take the necessary measures to make these values possible.

[16] và họ cũng sẵn lòng thực hiện những biện pháp cần thiết để các giá trị ấy có thể trở thành hiện thực.

Knowing something is one thing. Knowing it and acting on it is another.

Biết một điều là một chuyện. Biết rồi hành động theo điều ấy lại là chuyện khác.

[17] I would like to deal openly and frankly with the problems with which you are being confronted when you face the world as it is today and the world as it may be

[17] Tôi muốn bàn một cách cởi mở và thẳng thắn về những vấn đề mà các bạn đang đối diện khi nhìn vào thế giới như hiện nay và thế giới như có thể sẽ là ngày

tomorrow—a world whose fate is still unsettled.

mai—một thế giới có số phận vẫn chưa định đoạt.

Is the world's fate settled now? If people do not take up their responsibilities, will there simply be delay, or is the destruction of humanity still possible?

Giờ đây, số phận thế giới đã ngã ngũ chưa? Nếu con người không gánh lấy trách nhiệm của mình, liệu chỉ có sự trì hoãn, hay nhân loại vẫn có thể bị hủy diệt?

[18] I would present possibilities with a definite application to the reactions of such empires as those of Great Britain, France and Holland,

[18] Tôi muốn trình bày những khả năng có thể xảy ra, liên hệ cụ thể với sự đáp ứng của những đế quốc như Anh, Pháp và Hà Lan,

Remember that the Dutch were great travelers, too, and had a network of colonies.

Hãy nhớ rằng người Hà Lan cũng từng đi khắp nơi và có một mạng lưới thuộc địa.

[19] and with indication as to how the United States of America should be expected to respond. I write as one who represents the Hierarchy, as a member of a certain standing in its ranks, and as one also who works day and night for the success of those nations in the human family who, with their backs to a wall of misunderstanding, vilification and dislike, are strenuously opposing Germany and her satellite, Italy.

[19] đồng thời chỉ ra có thể trông đợi Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ đáp ứng như thế nào. Tôi viết với tư cách người đại diện cho Thánh đoàn, một thành viên có vị trí nhất định trong hàng ngũ của Thánh đoàn, đồng thời cũng là người ngày đêm hoạt động vì sự thành công của những quốc gia trong gia đình nhân loại đang ra sức chống lại nước Đức và nước chư hầu của Đức là Ý, trong khi bị dồn vào chân tường bởi sự hiểu lầm, phỉ báng và ác cảm.

He still does not reveal who he is except as a member of the Hierarchy, calling himself the Tibetan instead of Master Djwhal Khul. What struck me is that he works day and night for the success of the nations opposing Germany and her satellite, Italy.

Ngài vẫn chưa tiết lộ mình là ai ngoài việc là một thành viên của Thánh đoàn, tự gọi mình là Chân sư Tây Tạng thay vì Chân sư Djwhal Khul. Điều khiến tôi chú ý là Ngài hoạt động ngày đêm vì thành công của các quốc gia chống lại Đức và nước chư hầu của Đức là Ý.

It was the day-and-night part that arrested my attention. I was thinking about conditions on the inner side of life, and how the usual cycles of fatigue may not affect the well-organized work of Master DK and other Masters. We are interrupted by the need for sleep and rest. Perhaps we do some work on

Chính phần nói về ngày đêm đã thu hút sự chú ý của tôi. Tôi đang nghĩ về những điều kiện ở phía bên trong của sự sống, và việc các chu kỳ mệt mỏi thông thường có thể không ảnh hưởng đến công việc được tổ chức chu đáo của Chân sư DK và các Chân sư khác. Nhu cầu ngủ và nghỉ ngơi khiến chúng ta

the inner side, but our efficiency as steady, continuous workers is nowhere near that of a Master.

phải gián đoạn. Có lẽ chúng ta cũng làm một số công việc ở phía bên trong, nhưng hiệu quả của chúng ta trong vai trò những người hoạt động đều đặn, liên tục còn thua xa một Chân sư.

[20] I refer to that group of Allies who today stand with their purpose focussed in Great Britain, driven there by the trend of events.

[20] Tôi muốn nói đến nhóm các nước Đồng Minh hiện đang đứng vững với mục đích tập trung tại Anh Quốc, do chiều hướng của các biến cố dồn về đó.

Britain held out. It had the first ray. France was occupied in 1940 or 1941. Let me check. A little research shows the invasion was in May 1940, and within a month Germany occupied northern and western France, apparently including Paris.

Anh Quốc đã trụ vững. Quốc gia này có cung một. Pháp bị chiếm đóng vào năm 1940 hay 1941. Để tôi kiểm tra. Tìm hiểu đôi chút cho thấy cuộc xâm lược diễn ra vào tháng 5 năm 1940, và chỉ trong vòng một tháng, Đức đã chiếm đóng miền bắc và miền tây nước Pháp, dường như bao gồm cả Paris.

So he is writing about the time Hitler and his armies marched into Paris. The hope of the Allies and those fighting for human freedom was centered in Britain. There are always forces within humanity itself working against true freedom. Germany never conquered Britain, which in itself was a great event, or non-event, due to British heroism and planning and serious mistakes by the Luftwaffe, the German military air force.

Vậy Ngài đang viết vào khoảng thời gian Hitler cùng quân đội tiến vào Paris. Niềm hy vọng của phe Đồng Minh và những người chiến đấu vì tự do nhân loại tập trung tại Anh Quốc. Luôn có những mãnh lực ngay trong chính nhân loại hoạt động chống lại tự do đích thực. Đức chưa bao giờ chinh phục được Anh Quốc; bản thân điều ấy đã là một sự kiện lớn, hay một sự kiện lớn đã không xảy ra, nhờ lòng anh dũng và việc hoạch định của người Anh cùng những sai lầm nghiêm trọng của không quân Đức.

These are those standing against Germany and Italy. We are not talking about Japan at this point.

Đây là những người đang đứng lên chống lại Đức và Ý. Vào thời điểm này, chúng ta chưa nói đến Nhật Bản.

[21] I do this because the basic hope of right human relations, of true and lasting peace, of liberty of conscience and of free and happy homes rests upon their triumphing; they are, at this time, the point of positive attack by the Forces of Evil.

[21] Tôi làm điều này vì niềm hy vọng căn bản về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, về nền hòa bình chân chính và bền vững, về tự do lương tâm cùng những mái ấm tự do và hạnh phúc tùy thuộc vào chiến thắng của họ; vào lúc này,

họ là mục tiêu tấn công trực tiếp của các Mãnh Lực Ác.

We know what Germany threw at Britain trying to bring her to her knees. It did not work.

Chúng ta biết Đức đã dồn những gì vào Anh Quốc để tìm cách buộc quốc gia này quỳ gối. Điều đó đã không thành công.

The presence of a great disciple like Churchill, whatever his personal faults, was, I personally feel, a great strength to the resistance against what looked like an almost inevitable invasion and occupation.

Cá nhân tôi cảm thấy rằng sự hiện diện của một đệ tử vĩ đại như Churchill, bất kể những khuyết điểm cá nhân của ông, là một nguồn sức mạnh lớn lao cho cuộc kháng cự trước một cuộc xâm lược và chiếm đóng tưởng chừng gần như không thể tránh khỏi.

[22] It is not possible for us as yet to reach the soul of the German people within that unhappy land, so complete is the glamour under which they are labouring.

[22] Chúng tôi vẫn chưa thể tiếp cận linh hồn của dân tộc Đức trong đất nước bất hạnh ấy, vì ảo cảm đang chi phối họ quá hoàn toàn.

Germany, symbolically at least, and perhaps in fact, was the member of the Axis that represented glamour. Japan represented maya and Italy illusion, as he tells us.

Ít nhất theo nghĩa biểu tượng, và có lẽ cả trên thực tế, Đức là thành viên của phe Trục đại diện cho ảo cảm. Như Ngài cho chúng ta biết, Nhật Bản đại diện cho ảo lực, còn Ý đại diện cho ảo tưởng.

[23] The day will come when again they will be reached, and this responsibility rests upon those Germans who remain free from glamour in other lands;

[23] Sẽ đến ngày chúng tôi lại tiếp cận được họ, và trách nhiệm này thuộc về những người Đức ở các nước khác vẫn còn thoát khỏi ảo cảm;

They were driven out. It was impossible to stay in their own country without being attacked, put in concentration camps, or killed outright.

Họ đã bị xua đuổi. Không thể ở lại chính đất nước mình mà không bị tấn công, đưa vào trại tập trung hoặc giết chết ngay.

[24] it will come when the forces acting through the medium of a band of evil-intentioned men have been removed.

[24] ngày ấy sẽ đến khi những mãnh lực đang hoạt động thông qua một nhóm người mang ác ý đã bị loại bỏ.

These are very heavy inner forces of evil coming from the leaders of the Black Lodge in the East and in the West.

Đó là những mãnh lực ác rất nặng nề ở phía bên trong, xuất phát từ các thủ lĩnh của Hắc đoàn ở phương Đông và phương Tây.

DK foresees the removal of Hitler and his evil gang, as he called it, showing the criminal element in the group.

Chân sư DK thấy trước việc loại bỏ Hitler cùng băng nhóm ác độc của hắn, như cách Ngài gọi, qua đó cho thấy yếu tố tội phạm trong nhóm này.

[25] With their disappearance will come the dissipation of the clouds of evil propaganda,

[25] Khi họ biến mất, những đám mây tuyên truyền độc ác cũng sẽ tiêu tan,

One interesting thing is how glamour prevents the Hierarchy from reaching humanity. Think of ourselves as individual disciples, and how our glamours can prevent the soul from reaching into our consciousness.

Một điều thú vị là cách ảo cảm ngăn Thánh đoàn tiếp cận nhân loại. Hãy nghĩ đến chính chúng ta với tư cách từng đệ tử riêng lẻ, và cách những ảo cảm của chúng ta có thể ngăn linh hồn vươn đến tâm thức chúng ta.

Only by removing the glamour, in this case by removing that band of evil-intentioned men, could the Hierarchy reach the German people. You wonder how they became as they did. Many good people came in afterward, and the government was turned around, we might say. Perhaps it was a better part of the soul quality coming through. Think of the wonderful musicians who came to Germany, representing the nation's fourth-ray soul.

Chỉ bằng cách loại bỏ ảo cảm, trong trường hợp này là loại bỏ nhóm người có ác ý ấy, Thánh đoàn mới có thể tiếp cận dân tộc Đức. Người ta tự hỏi làm sao họ lại trở nên như thế. Sau đó, nhiều người tốt đã xuất hiện, và có thể nói chính quyền đã thay đổi đường hướng. Có lẽ một phần tốt đẹp hơn của phẩm tính linh hồn đã biểu lộ. Hãy nghĩ đến những nhạc sĩ tuyệt vời đã đến nước Đức, đại diện cho linh hồn cung bốn của quốc gia này.

They came especially, I think, in the nineteenth century, before Bismarck's policy of blood and iron seemed to prevail toward the end of the century. DK seems to say these artists came prematurely at great sacrifice to themselves, perhaps hoping to sway the tendency toward the soul. Instead, the fourth ray's warlike nature was absorbed by the first-ray personality and Germany became an aggressor in the twentieth century, certainly, and perhaps we see some of that earlier.

Tôi nghĩ họ đã đến đặc biệt nhiều trong thế kỷ mười chín, trước khi chính sách sắt và máu của Bismarck dường như chiếm ưu thế vào cuối thế kỷ. Chân sư DK dường như nói rằng những nghệ sĩ này đã đến sớm hơn thời điểm thích hợp, với sự hi sinh lớn lao của chính họ, có lẽ hy vọng xoay chuyển khuynh hướng về phía linh hồn. Thay vào đó, phàm ngã cung một đã hấp thu bản chất hiếu chiến của cung bốn, và Đức đã trở thành một nước xâm lược, chắc chắn là trong thế kỷ hai mươi, và có lẽ chúng ta đã thấy phần nào điều ấy từ trước đó.

DK foresees the disappearance of this evil gang, but timing is the question, because so much of it rests with humanity.

Chân sư DK thấy trước sự biến mất của băng nhóm ác độc này, nhưng thời điểm vẫn là vấn đề, vì phần lớn điều ấy tùy thuộc vào nhân loại.

With their disappearance will come the dissipation of the clouds of evil propaganda,

Khi chúng biến mất, những đám mây tuyên truyền độc ác sẽ tiêu tan,

I think DK lays this at the door of Goebbels, who, with Hitler, I think was one of the main inlets for the Black Lodge. DK said Hitler and one other. I have thought about it, and Goebbels swayed millions with his big lie, as it is called.

Tôi nghĩ Chân sư DK quy trách nhiệm này cho Goebbels, người mà tôi cho rằng, cùng với Hitler, là một trong những cửa ngõ chính cho Hắc đoàn. Chân sư DK đã nói Hitler và một người khác. Tôi đã suy nghĩ về điều ấy, và Goebbels đã thao túng hàng triệu người bằng cái được gọi là lời dối trá lớn của hắn.

With their disappearance will come the dissipation of the clouds of evil propaganda,

Khi chúng biến mất, những đám mây tuyên truyền độc ác sẽ tiêu tan,

[26] lying information and distorted imputations and interpretations with which the masses of people, even in neutral lands, have been deluged.

[26] cùng với những thông tin dối trá, những lời quy kết và diễn giải xuyên tạc đã tràn ngập quần chúng, ngay cả tại các nước trung lập.

I am always amazed when I look at the outer form of the so-called German master race, the pure Aryans, to see how little Hitler's evil gang, including Hitler himself, resembled that ideal Aryan superman. The contrast between the appearance, which I think reflects the inner nature, and the supposed ideal would almost be comical if it were not so terrible.

Tôi luôn kinh ngạc khi nhìn vào hình tướng bên ngoài của cái gọi là chủng tộc Đức thượng đẳng, những người Arya thuần chủng, và thấy băng nhóm ác độc của Hitler, kể cả chính Hitler, chẳng giống bao nhiêu với hình mẫu siêu nhân Arya lý tưởng ấy. Sự tương phản giữa vẻ ngoài, mà tôi nghĩ phản ánh bản chất bên trong, với cái được cho là lý tưởng ấy gần như sẽ thật khôi hài nếu nó không quá khủng khiếp.

[27] [Page 232] Would you have me at this time of planetary crisis refrain from direct speech, have me withhold from you who read my words the truth—a truth which is already apparent to those who ponder the signs of the times with an unprejudiced

[27] [Page 232] Vào thời điểm khủng hoảng hành tinh này, liệu các bạn có muốn Tôi tránh nói thẳng, muốn Tôi giấu các bạn, những người đọc lời Tôi, sự thật—một sự thật vốn đã hiển nhiên đối với những ai suy ngẫm các dấu hiệu của thời đại bằng một thể trí không thành kiến, tư tưởng không

mind, unbiased thought and a true love of humanity?

thiên lệch và tình thương chân thật đối với nhân loại?

He is preparing to say some direct things. He brings in the possibility of the reader's assent, meaning the reader's agreement.

Ngài đang chuẩn bị nói một số điều thẳng thắn. Ngài đặt ra khả năng người đọc chấp thuận, nghĩa là người đọc đồng ý.

[28] This last quality, a true love of humanity, constitutes a basic test of wrong or right action.

[28] Phẩm tính cuối cùng này, tình thương chân thật đối với nhân loại, tạo thành một phép thử căn bản để xác định hành động sai hay đúng.

We may love those near us, at home, perhaps in our municipality, state, country, or nation. How far does that extend? There is, I think, a general insufficiency in the average person's love of humanity, and disciples themselves have to ask that question. The psychologist Carl Rogers spoke of unconditional positive regard. It is a great phrase. Our regard for people, especially for their essence, is unconditionally positive, though one must condemn the sin and spare the sinner.

Chúng ta có thể yêu thương những người gần gũi, trong gia đình, có lẽ trong thành phố, tiểu bang, đất nước hay quốc gia của mình. Tình thương ấy vươn xa đến đâu? Tôi nghĩ nhìn chung, tình thương dành cho nhân loại nơi người bình thường vẫn còn thiếu hụt, và chính các đệ tử cũng phải tự đặt câu hỏi ấy. Nhà tâm lý học Carl Rogers đã nói đến sự trân trọng tích cực vô điều kiện. Đó là một cách diễn đạt tuyệt vời. Sự trân trọng của chúng ta đối với con người, đặc biệt đối với tinh túy của họ, là tích cực vô điều kiện, dù phải lên án tội lỗi mà vẫn khoan dung với người phạm tội.

[29] It is phenomenally clarifying if applied at this time to the combatants.

[29] Nếu áp dụng vào lúc này cho các bên tham chiến, nó có khả năng làm sáng tỏ vấn đề một cách phi thường.

Germany represented a great deal of hatred. Italy tried to imitate it. Even now, strangely, consider the compassion shown to migrants and would-be immigrants who risk their lives crossing the Mediterranean and other waters in unsafe boats. You take your life in your hands getting into such a boat and are then rejected by the country you are trying to reach.

Đức đại diện cho rất nhiều hận thù. Ý tìm cách bắt chước điều ấy. Ngay cả hiện nay, thật lạ lùng, hãy xem lòng từ bi dành cho những người di cư và những người mong muốn nhập cư, những người liều mạng vượt Địa Trung Hải và các vùng biển khác trên những chiếc thuyền không an toàn. Bước lên một chiếc thuyền như thế là đánh cược mạng sống, để rồi lại bị quốc gia mình tìm đến khước từ.

In this case Spain has taken up some of the slack and acted more humanely. The right wing is coming back into power through fear and selfishness, and much of the wholesale rejection of immigrants comes from a refusal to share. Many immigrants also bring conditioning, sometimes coming to see themselves as the best of all people through an inversion of an inferiority complex. These attitudes have to change entirely.

Trong trường hợp này, Tây Ban Nha đã bù đắp phần nào sự thiếu sót và hành động nhân đạo hơn. Cánh hữu đang trở lại nắm quyền thông qua nỗi sợ và tính ích kỷ, và phần lớn việc khước từ hàng loạt người nhập cư bắt nguồn từ sự không chịu chia sẻ. Nhiều người nhập cư cũng mang theo những ảnh hưởng đã định hình họ, đôi khi đi đến chỗ xem mình là những người ưu việt nhất do sự đảo ngược của phức cảm tự ti. Những thái độ này phải thay đổi hoàn toàn.

[30] Would you have me present the attitude of the Hierarchy as that of a placid band of onlookers, ready to help the world when the conflict is over, but at present insulated from all action and simply waiting till the dust and clamour of battle settle, to stimulate in men's minds the vision of a new world order wherein everyone will have a good time, where there will be no unemployment, wherein fear and terror will find no place and everyone will be happy, well fed and reasonably intelligent?

[30] Liệu các bạn có muốn Tôi trình bày thái độ của Thánh đoàn như thái độ của một nhóm người điềm nhiên đứng ngoài quan sát, sẵn sàng giúp thế giới khi cuộc xung đột kết thúc, nhưng hiện giờ lại tách biệt khỏi mọi hành động và chỉ chờ cho bụi chiến trường cùng tiếng huyên náo của trận chiến lắng xuống, để khơi dậy trong thể trí con người tầm nhìn về một trật tự thế giới mới, trong đó mọi người đều sống vui vẻ, không có thất nghiệp, nỗi sợ hãi và khủng bố không còn chỗ, và ai cũng hạnh phúc, no đủ cùng có trí tuệ phát triển ở mức khá?

I think you can see he is using mild sarcasm here.

Tôi nghĩ các bạn có thể thấy ở đây Ngài đang mỉa mai nhẹ nhàng.

No self-respecting person could answer yes. "Master DK, we want you to go easy on us in regard to the truth so we do not have to think clearly and see these unpleasant developments, and so we can have an illusion about the Hierarchy." The answer has to be no. We do not want him to deal in pleasant platitudes about a happy future world.

Không một người biết tự trọng nào có thể trả lời có. "Thưa Chân sư DK, chúng con muốn Ngài nhẹ tay với chúng con khi nói về sự thật, để chúng con không phải suy nghĩ rõ ràng và nhìn thấy những diễn biến khó chịu này, và để chúng con có thể nuôi một ảo tưởng về Thánh đoàn." Câu trả lời phải là không. Chúng ta không muốn Ngài đưa ra những lời sáo rỗng êm tai về một thế giới tương lai hạnh phúc.

In fact we are told that even the early part of the Aquarian Age will be a time of difficulty,

Thực ra, chúng ta được cho biết rằng ngay cả giai đoạn đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình cũng

contrary to so many people's hopes and expectations.

sẽ là một thời kỳ khó khăn, trái với hy vọng và kỳ vọng của rất nhiều người.

[31] Would you have me picture to you the great band of disciples, initiates and aspirants as a band of pacifists, cherishing the form side of life, afraid of death and remaining passive in the face of the death struggle of human liberty, of life, conscience and mind?

[31] Liệu các bạn có muốn Tôi mô tả trước các bạn đoàn thể đông đảo gồm các đệ tử, điểm đạo đồ và người chí nguyện như một nhóm người theo chủ nghĩa hòa bình, nâng niu phương diện hình tướng của sự sống, sợ chết và giữ thái độ thụ động trước cuộc đấu tranh sinh tử của tự do con người, của sự sống, lương tâm và trí tuệ?

Obviously some people, though they may not admit it, would have him do just that so they could feel more comfortable. He gives reasons for pacifism that keep us out of the fray, whatever it may be at our time of service: cherishing the form side of life, fear of death, and passivity in the face of the death struggle of human liberty, life, conscience, and mind.

Rõ ràng có một số người, dù có thể không thừa nhận, muốn Ngài làm đúng như thế để họ cảm thấy dễ chịu hơn. Ngài nêu những lý do dẫn đến chủ nghĩa hòa bình khiến chúng ta đứng ngoài cuộc đấu tranh, bất kể đó là cuộc đấu tranh nào trong thời kỳ phụng sự của mình: nâng niu phương diện hình tướng của sự sống, sợ chết và thụ động trước cuộc đấu tranh sinh tử của tự do nhân loại, sự sống, lương tâm và trí tuệ.

We can only imagine what it was like in Atlantean days when the Lords of the Dark Face transferred from the Moon Chain to the Earth Chain, the Earth globe, taking their positions on the basis of their status as initiates and superior intelligence. We are told people at the time were far less intelligent. Liberty was stamped out in places, life force was denied, conscience did not operate, and the mind was made to serve outrageously intense artificial desire.

Chúng ta chỉ có thể hình dung tình cảnh vào thời Atlantis khi các Chúa Tể Hắc Diện chuyển dịch từ Dãy Mặt Trăng sang Dãy Địa Cầu, đến bầu hành tinh Trái Đất, chiếm lấy địa vị dựa trên tư cách điểm đạo đồ và trí tuệ vượt trội của mình. Chúng ta được cho biết rằng con người thời ấy kém thông minh hơn nhiều. Ở một số nơi, tự do bị dập tắt, mãnh lực sự sống bị chối bỏ, lương tâm không hoạt động, và thể trí bị buộc phải phục vụ dục vọng nhân tạo mãnh liệt đến mức quá đáng.

All of this was in the old days, in which many of us necessarily took part.

Tất cả những điều này đã diễn ra trong thời xa xưa, mà nhiều người trong chúng ta hẳn đã tham dự.

[32] I tell you that this I cannot do.

[32] Tôi nói với các bạn rằng điều này Tôi không thể làm.

this I cannot do.

điều này Tôi không thể làm.

There is a triangle, Sirius, Scorpio, and Mars. It applies to what is going to be said here. I am sure you will see why.

Có một tam giác gồm Thiên Lang, Hổ Cáp và Sao Hỏa. Tam giác ấy liên quan đến điều sắp được nói ở đây. Tôi chắc rằng các bạn sẽ thấy vì sao.

[33] The Hierarchy is very different from this. Pacifism, as interpreted by you, has no place in its ranks. The destruction of form in battle (which causes so much fear to many of you) is of small importance to those who know that reincarnation is a basic law of nature and that there is no death.

[33] Thánh đoàn rất khác với hình ảnh ấy. Chủ nghĩa hòa bình, theo cách các bạn diễn giải, không có chỗ trong hàng ngũ của Thánh đoàn. Sự hủy diệt hình tướng trong chiến trận (điều gây biết bao sợ hãi cho nhiều người trong các bạn) chẳng mấy quan trọng đối với những ai biết rằng luân hồi là một định luật căn bản của tự nhiên và rằng không có cái chết.

It is an assertive and reassuring statement, is it not? It calls us to a more courageous attitude. Do we need that now? We do subjectively, even if it is not needed everywhere on the outer plane. As DK tells us, forces are warring militantly against the disciple. If we have experienced anything of that, we know courage is needed.

Đó là một lời khẳng định dứt khoát và đầy trấn an, phải không? Nó kêu gọi chúng ta có thái độ can đảm hơn. Hiện nay chúng ta có cần điều ấy không? Về mặt chủ quan, chúng ta cần, ngay cả khi điều ấy không cần thiết ở khắp nơi trên cõi bên ngoài. Như Chân sư DK cho chúng ta biết, các mãnh lực đang quyết liệt giao chiến chống lại người đệ tử. Nếu đã trải nghiệm phần nào điều ấy, chúng ta biết rằng cần có lòng can đảm.

[34] The forces of death are abroad today,

[34] Ngày nay, các mãnh lực của sự chết đang hoành hành,

You can understand the appeal in the Invocation:

Các bạn có thể thấu hiểu lời khẩn cầu trong bài Khấn Nguyện:

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài đem sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

This was the new and forthcoming stanza of *the Great Invocation*, released in 1940 but of course much older.

Đây là khổ mới sắp được công bố của *Đại Khấn Nguyện*, được công bố vào năm 1940 nhưng dĩ nhiên đã có từ lâu hơn nhiều.

The forces of death are abroad today,

Ngày nay, các mãnh lực của sự chết đang hoành hành,

[35] but it is the death of liberty, the death of free speech, the death of freedom in human action, the death of truth and of the higher spiritual values.

[35] nhưng đó là cái chết của tự do, cái chết của tự do ngôn luận, cái chết của tự do trong hành động của con người, cái chết của chân lý và các giá trị tinh thần cao cả hơn.

We can already see the threat. Those who are its agents would disagree and say they intend nothing of the kind, only the excellence of their own nation as the first among nations.

Chúng ta đã có thể thấy mối đe dọa ấy. Những kẻ làm tác nhân cho nó sẽ phản đối và nói rằng họ không hề có ý định như thế, mà chỉ muốn quốc gia mình ưu việt, đứng đầu các quốc gia.

This kind of national egotism that we call nationalism leads to the death of factors vitally important to human consciousness and the scope of action. The forces of death abroad today go beyond the death of the form. We see the death of liberty and of free speech in many nations today. The death of freedom in human action is imprisonment, a system of laws that prevents people from acting according to their highest desires and will to act.

Kiểu tự tôn quốc gia mà chúng ta gọi là chủ nghĩa dân tộc này dẫn đến cái chết của những yếu tố có tầm quan trọng sống còn đối với tâm thức nhân loại và phạm vi hành động. Các mãnh lực của sự chết đang hoành hành ngày nay vượt xa cái chết của hình tướng. Ngày nay, chúng ta thấy cái chết của tự do và tự do ngôn luận tại nhiều quốc gia. Cái chết của tự do trong hành động con người là sự giam hãm, là một hệ thống luật pháp ngăn con người hành động theo những ước muốn cao cả nhất và ý chí hành động của mình.

How much we see the death of truth at work today. Our highest values are eroding, the death of truth and of the higher spiritual values. Where some are eroded it becomes easier to erode others, until the scene is set for humanity to be enslaved, as the forces of darkness would have it.

Ngày nay, chúng ta thấy cái chết của chân lý đang diễn ra nhiều biết bao. Những giá trị cao cả nhất của chúng ta đang bị xói mòn, đó là cái chết của chân lý và những giá trị tinh thần cao cả hơn. Khi một số giá trị bị xói mòn, việc xói mòn những giá trị khác trở nên dễ dàng hơn, cho đến khi mọi điều kiện đã sẵn sàng để nhân loại bị nô dịch, đúng như các mãnh lực bóng tối mong muốn.

[36] These are the vital factors in the life of humanity; the death of the physical form is a negligible factor in relation to these, and

[36] Đây là những yếu tố thiết yếu trong đời sống nhân loại; cái chết của hình tướng hồng trần là một yếu tố không đáng kể so với những điều này, và dễ dàng được khắc

one easily righted again through the processes of rebirth and fresh opportunity.

phục qua các tiến trình tái sinh cùng cơ hội mới.

We either live in the faith, belief, and conviction that he is right, or we do not. As disciples, we have to set an example. What he calls real death is the death of liberty, speech, freedom, truth, and spiritual values. He says the death of the form is easily remedied. Is that our attitude? This is a practical book and constantly leads us to question ourselves.

Hoặc chúng ta sống trong đức tin, niềm tin và sự xác tín rằng Ngài đúng, hoặc không. Là đệ tử, chúng ta phải nêu gương. Điều Ngài gọi là cái chết thực sự chính là cái chết của tự do, ngôn luận, quyền tự do hành động, chân lý và các giá trị tinh thần. Ngài nói cái chết của hình tướng có thể dễ dàng khắc phục. Đó có phải là thái độ của chúng ta không? Đây là một cuốn sách thực tiễn và liên tục dẫn chúng ta đến chỗ tự vấn.

[37] I would say to those who preach a passive attitude in the face of evil and human suffering and who endorse a [Page 233] pacifism which involves no risks:

[37] Tôi muốn nói với những ai rao giảng thái độ thụ động trước điều ác và nỗi đau khổ của con người, những ai tán thành một [Page 233] chủ nghĩa hòa bình không đòi hỏi phải chịu bất kỳ rủi ro nào:

These voices will always arise. Without their knowing it, fear is one of the major motives, especially fear of losing comfort, money, and finally life on the physical plane. DK addresses the pacifists who were slowing down the effort to overcome the forces of evil against which the Hierarchy was struggling so mightily.

Những tiếng nói này sẽ luôn xuất hiện. Họ không biết rằng sợ hãi là một trong những động cơ chính, đặc biệt là nỗi sợ mất sự thoải mái, tiền bạc và cuối cùng là sự sống trên cõi hồng trần. Chân sư DK nói với những người theo chủ nghĩa hòa bình đang làm chậm nỗ lực khắc phục các mãnh lực ác mà Thánh đoàn đang hết sức quyết liệt đấu tranh chống lại.

[38] With what do you propose to fight the forces of aggression, of treachery, evil and destruction which are today stalking over our planet?

[38] Các bạn định dùng gì để chống lại những mãnh lực xâm lược, phản trắc, độc ác và hủy diệt đang hoành hành trên hành tinh chúng ta ngày nay?

He seems to evoke a monstrous apparition.

Dường như Ngài gợi lên hình ảnh một bóng ma quái dị.

[39] What weapons do you bring to this combat? How will you begin to stem the onslaught and arrest the whirlwind? Will you use prayers for peace, and then patiently wait for the forces of good to

[39] Các bạn mang những vũ khí nào vào cuộc chiến này? Các bạn sẽ bắt đầu ngăn chặn cuộc tiến công và chặn đứng cơn lốc bằng cách nào? Liệu các bạn sẽ cầu nguyện cho hòa bình, rồi kiên nhẫn chờ các mãnh

fight your battle and for God to do the work? I tell you that your prayers and your wishes are unavailing when divorced from right and potent action. Your prayers and petitions may reach the throne of God, symbolically speaking, but then the reply comes forth: The Forces of Light will strengthen your arms and turn the tide in your favour if you stand up and fight for that which you desire. Who will arrest the progress of aggressive selfishness if the men and women of goodwill rest back upon their idealism and do naught that is practical to justify their hope or aid in the materialisation of the desired ideal.

lực thiện chiến đấu thay mình và chờ Thượng đế làm công việc ấy sao? Tôi nói với các bạn rằng những lời cầu nguyện và ước nguyện của các bạn đều vô hiệu khi tách rời hành động đúng đắn và mạnh mẽ. Nói theo nghĩa biểu tượng, những lời cầu nguyện và khẩn xin của các bạn có thể thấu đến ngai Thượng đế, nhưng rồi lời đáp sẽ vang lên: Các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ tiếp sức cho cánh tay các bạn và xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho các bạn nếu các bạn đứng lên và chiến đấu cho điều mình mong muốn. Ai sẽ chặn đứng bước tiến của sự ích kỷ mang tính xâm lược nếu những người nam và nữ có thiện chí chỉ dựa vào lý tưởng của mình mà không làm gì thiết thực để chứng tỏ niềm hy vọng ấy có cơ sở hoặc góp phần hiện thực hóa lý tưởng mà họ mong muốn.

It is straight talk, is it not? Refreshing, and even needed today. When there is danger to people's bodies, comfort, and money, many will pull back because of the threat of injury or even loss of the outer form. To avoid seeing themselves as cowards, they substitute some kind of idealism or pacifism to justify their retreat.

Đó là lời nói thẳng thắn, phải không? Thật sảng khoái, và ngay cả ngày nay vẫn cần thiết. Khi thân thể, sự thoải mái và tiền bạc của con người gặp nguy hiểm, nhiều người sẽ lùi bước vì nguy cơ bị thương hoặc thậm chí mất hình tướng bên ngoài. Để tránh tự thấy mình là kẻ hèn nhát, họ viện đến một dạng chủ nghĩa lý tưởng hay chủ nghĩa hòa bình nhằm biện minh cho sự rút lui.

We see it in the halls of government now. There is always a reason not to stand on a high principle. A reason is substituted for real and appropriate action, which always carries its risk.

Hiện nay, chúng ta thấy điều ấy trong các cơ quan chính quyền. Luôn có một lý do để không kiên định với một nguyên tắc cao cả. Người ta đưa ra lý do thay cho hành động thực sự và thích đáng, vốn luôn đi kèm rủi ro.

[40] There are those in the world today who (despite past national selfishness and wrong) are fearlessly and with true insight fighting humanity's battle, and with them the Hierarchy stands, as it has ever stood on the side of liberty, right understanding and correct attitudes in human affairs.

[40] Ngày nay, trên thế giới có những người (bất chấp sự ích kỷ và sai trái trong quá khứ của quốc gia mình) đang can đảm chiến đấu cho nhân loại với sự thấu suốt chân thật, và Thánh đoàn đứng cùng họ, như vẫn luôn đứng về phía tự do, sự thấu hiểu

đúng đắn và những thái độ đúng đắn trong các vấn đề của nhân loại.

How did a nation like Great Britain withstand that incredible onslaught?

Làm sao một quốc gia như Anh Quốc có thể đứng vững trước cuộc tấn công dữ dội đến mức khó tin ấy?

People sometimes speak of the miracle of Dunkirk, where the British Expeditionary Force, a huge proportion of Britain's army, was trapped on the beaches and would have been wiped out. Some were sacrificed. People responded. Was it cloud cover that kept the ships from being bombed while they rescued people who would otherwise have died, soldiers who had to fight Britain's battles? There is no question the Hierarchy stood with the stiffening of Britain's resistance and with all those who fought even after their countries had been occupied.

Đôi khi người ta nói đến phép màu Dunkirk, nơi Lực lượng Viễn chinh Anh, chiếm một phần rất lớn quân đội Anh, bị mắc kẹt trên các bãi biển và lẽ ra đã bị tiêu diệt. Một số người đã hi sinh. Mọi người đã hưởng ứng. Có phải mây che phủ đã giúp các tàu tránh bị ném bom trong khi cứu những người lẽ ra đã chết, những người lính còn phải chiến đấu trong các trận chiến của Anh Quốc? Không nghi ngờ gì, Thánh đoàn đã sát cánh cùng sự kháng cự ngày càng kiên cường của Anh Quốc và cùng tất cả những người tiếp tục chiến đấu ngay cả sau khi đất nước họ bị chiếm đóng.

The Resistance. The Hierarchy stands with them. Some may think this only refers to war, but we are at war now even though it has not precipitated globally on the outer plane. If it does, the results would be terrible for human survival. We have much to do so that the battle goes on and the Forces of Light prevail in the lower worlds, while keeping this from becoming an outer world war. The third phase of the Great War must not precipitate into physical hostilities.

Phong trào Kháng chiến. Thánh đoàn đứng bên họ. Một số người có thể nghĩ điều này chỉ nói đến chiến tranh, nhưng hiện nay chúng ta đang ở trong chiến tranh, dù nó chưa ngưng tụ trên toàn cầu ở cõi bên ngoài. Nếu điều ấy xảy ra, hậu quả đối với sự sống còn của nhân loại sẽ thật khủng khiếp. Chúng ta có nhiều việc phải làm để cuộc chiến tiếp tục và các Mãnh Lực Ánh Sáng chiếm ưu thế trong các cõi thấp, đồng thời ngăn không cho cuộc chiến này trở thành một cuộc thế chiến bên ngoài. Giai đoạn thứ ba của cuộc Đại Chiến không được phép ngưng tụ thành các cuộc giao tranh trên cõi hồng trần.

There are hostilities between various groups, and they may be connected to the general condition of war, but the greatest nations, the United Kingdom, China, India, America, Europe, are not yet fighting in that way. It is 2019, and six years remain before the energies of the Great Conclave, once

Có những cuộc giao tranh giữa các nhóm khác nhau, và chúng có thể liên quan đến tình trạng chiến tranh nói chung, nhưng các quốc gia lớn nhất, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ, châu Âu, vẫn chưa giao chiến theo cách ấy. Hiện là năm 2019, và còn sáu năm nữa trước khi các năng lượng của

decided upon, are released into the world, into the lower planes.

Đại Mật Nghị, một khi đã được quyết định, sẽ được phóng thích vào thế giới, vào các cõi thấp.

[41] I would say to those who cry, "Peace, peace when there is no peace": Are you going to profit by their death and sacrifice when the ultimate triumph of the Forces of Light comes to pass? Are you going to take the position that you can then live in a safe world because others gave their lives that you might do so? Are you going to issue forth from the safe security of your pacifist alibi and gratefully acknowledge what they have done and grasp your share of the gains which they have purchased at such a cost?

[41] Tôi muốn nói với những ai kêu lên: "Hòa bình, hòa bình, trong khi chẳng có hòa bình": Liệu các bạn có hưởng lợi từ cái chết và sự hi sinh của họ khi các Mãnh Lực Ánh Sáng đạt được thắng lợi cuối cùng không? Liệu các bạn có cho rằng khi ấy mình có thể sống trong một thế giới an toàn vì người khác đã hiến mạng sống để các bạn có thể sống như vậy không? Liệu các bạn có bước ra khỏi nơi ẩn náu an toàn của cái cớ theo chủ nghĩa hòa bình, biết ơn thừa nhận những gì họ đã làm và nhận lấy phần lợi ích của mình trong những thành quả mà họ đã phải trả giá đắt đến thế để giành được không?

Another implied indictment, we might say.

Có thể nói, đây lại là một lời buộc tội ngầm.

No honorable person could say yes to any of these questions.

Không một người có danh dự nào có thể trả lời có cho bất kỳ câu hỏi nào trong số này.

I would say to those who cry, "Peace, peace when there is no peace": Are you going to profit by their death and sacrifice when the ultimate triumph of the Forces of Light comes to pass? Are you going to take the position that you can then live in a safe world because others gave their lives that you might do so?

Tôi muốn nói với những người kêu lên: "Hòa bình, hòa bình", khi chẳng có hòa bình: Các bạn có định hưởng lợi từ cái chết và sự hi sinh của họ khi các Mãnh Lực Ánh Sáng giành thắng lợi cuối cùng không? Các bạn có định cho rằng khi ấy mình có thể sống trong một thế giới an toàn vì những người khác đã hiến mạng sống để các bạn được sống như vậy không?

Are you going to issue forth from the safe security of your

Các bạn có định bước ra khỏi nơi trú ẩn an toàn trong

He does not even call it an ideal. He calls it an alibi.

Ngài thậm chí không gọi đó là một lý tưởng. Ngài gọi đó là một cái cớ.

pacifist alibi and gratefully acknowledge what they have done and grasp your share of

cái cớ chủ hòa của mình, biết ơn thừa nhận những gì họ đã làm, rồi giành lấy phần mình

the gains which they have purchased at such a cost?

trong những thành quả mà họ đã phải trả giá đắt đến thế mới có được không?

[42] I would warn you not to be glamoured by the false premise that you must stand by your hard-earned convictions, even at the expense of other peoples' lives and the downfall of nations, forgetting that fear and false pride will make this argument of importance to you. Are the peace-minded people of the world going to reap the benefits of a peace for which they have paid no price? It is the people who value peace above all [Page 234] else who are today seeking by every possible method to stop Germany.

[42] Tôi muốn cảnh báo các bạn đừng để mình rơi vào ảo cảm do tiền đề sai lầm rằng các bạn phải kiên trì với những xác tín khó nhọc mới có được, dù phải trả giá bằng mạng sống của người khác và sự sụp đổ của các quốc gia, mà quên rằng nỗi sợ hãi và niềm kiêu hãnh giả tạo sẽ khiến lập luận này trở nên quan trọng đối với các bạn. Liệu những người hướng về hòa bình trên thế giới sẽ gặt hái lợi ích từ một nền hòa bình mà họ không phải trả giá gì sao? Chính những người quý trọng hòa bình hơn mọi [Page 234] điều khác đang ngày nay tìm mọi phương cách có thể để ngăn chặn nước Đức.

He asks questions, as I said, to which no honorable person can answer yes. We would have to say, "No, I will have no part in such a cowardly attitude."

Như tôi đã nói, Ngài đặt ra những câu hỏi mà không một người có danh dự nào có thể trả lời là có. Chúng ta hẳn phải nói: "Không, tôi sẽ không dự phần vào một thái độ hèn nhát như vậy."

In some halls of government today, lesser values are supported so that financial or political power can be maintained. The same questions can be asked, because we are again fighting for human freedom, free speech, and the higher spiritual values. These readings show DK working against the innate cowardice of so many. I do not see many films, but I love good ones, and there was a redemptive subplot in *Saving Private Ryan*.

Ngày nay, tại một số cơ quan chính quyền, người ta bảo vệ những giá trị thấp hơn để duy trì quyền lực tài chính hoặc chính trị. Vẫn có thể đặt ra những câu hỏi ấy, bởi chúng ta lại đang đấu tranh cho tự do của con người, quyền tự do ngôn luận và những giá trị tinh thần cao hơn. Những đoạn đọc này cho thấy Chân sư DK đang chống lại sự hèn nhát ăn sâu trong rất nhiều người. Tôi không xem nhiều phim, nhưng tôi yêu thích những bộ phim hay, và trong phim *Giải cứu binh nhì Ryan* có một tuyến truyện phụ mang ý nghĩa cứu chuộc.

It had Tom Hanks and perhaps other well-known actors. It was about the D-Day invasion and a woman whose three sons had been killed in the European theater. Out of compassion, they decided to pull her fourth

Phim có Tom Hanks và có lẽ cả những diễn viên nổi tiếng khác. Phim kể về cuộc đổ bộ ngày D và một người phụ nữ có ba người con trai đã tử trận tại chiến trường châu Âu. Vì lòng trắc ẩn, người ta quyết định đưa người

son out and save him so the loss would not be total. We saw heroism and cowardice. A man assigned as a kind of writer was obviously unsuited to the battlefield and very afraid.

con trai thứ tư của bà ra khỏi chiến trường và cứu anh để bà không mất hết các con. Chúng ta thấy cả lòng anh hùng lẫn sự hèn nhát. Một người được giao nhiệm vụ như một nhân viên ghi chép rõ ràng không thích hợp với chiến trường và rất sợ hãi.

One of the noble soldiers was killed by a German in an excruciating way. All the frightened man could do was cower and whimper on the stairway. He froze. The German who had killed his friend came down the stairs, so full of contempt that he did not even stop to kill or fight him. He walked by in disgust because the man had refused to fight.

Một trong những người lính cao thượng đã bị một lính Đức giết chết một cách vô cùng đau đớn. Người đàn ông sợ hãi kia chỉ biết co rúm và rên rỉ trên cầu thang. Anh ta cứng đờ. Tên lính Đức vừa giết bạn anh ta đi xuống cầu thang, khinh miệt đến mức thậm chí không dừng lại để giết hay đánh anh ta. Hắn đi qua với vẻ ghê tởm vì anh ta đã không chịu chiến đấu.

The man redeemed himself later, overcoming his cowardice and venturing to do the right thing. I suppose we have all had cowardly moments in various lives. Now, too, we have to fight to preserve inner spiritual values, giving up many glamours and illusions, false ideals, and fear-induced positions we do not admit to ourselves. It is the end of an hour, and I may have to stop here.

Về sau, người đàn ông ấy đã chuộc lỗi, vượt qua sự hèn nhát và dám làm điều đúng đắn. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều từng có những lúc hèn nhát trong những kiếp sống khác nhau. Ngay lúc này, chúng ta cũng phải đấu tranh để gìn giữ những giá trị tinh thần bên trong, từ bỏ nhiều ảo cảm và ảo tưởng, những lý tưởng sai lầm cùng những lập trường do sợ hãi mà chúng ta không chịu tự thừa nhận. Một giờ đã hết, và có lẽ tôi phải dừng ở đây.

I will see what the afternoon brings. If I have to stop now, I will send it to you. Otherwise I can go on. Think about the battle we are in. The fourth ray is a warring ray leading to peace. Scorpio rules the buddhic plane, where human Monads find their greatest spiritual expression, and is the sign of the warrior. At least at present, true harmony comes through the courage to battle. Assessing the war and his disciples, Master DK said:

Tôi sẽ xem buổi chiều ra sao. Nếu phải dừng ngay bây giờ, tôi sẽ gửi phần này cho các bạn. Nếu không, tôi có thể tiếp tục. Hãy suy nghĩ về cuộc chiến mà chúng ta đang tham dự. Cung bốn là một cung chiến đấu dẫn đến hòa bình. Hổ Cáp cai quản cõi Bồ đề, nơi các chân thần nhân loại tìm thấy sự biểu lộ tinh thần cao nhất của mình, và là dấu hiệu của chiến binh. Ít nhất vào lúc này, sự hài hòa đích thực đến qua lòng can đảm chiến đấu. Khi đánh giá cuộc chiến và các đệ tử của mình, Chân sư DK đã nói:

See that you battle.

Hãy bảo đảm rằng các bạn chiến đấu.

I will be back. I think we can go on a little longer, perhaps another half-hour or an hour if I am fortunate.

Tôi sẽ trở lại. Tôi nghĩ chúng ta có thể tiếp tục thêm một chút nữa, có lẽ thêm nửa giờ hoặc một giờ nếu tôi may mắn.

It is the people who value peace above all [Page 234] else who are today seeking by every possible method to stop Germany.

Ngày nay, chính những người quý trọng hòa bình hơn hết thảy [Page 234] mọi điều khác đang tìm mọi phương cách có thể để ngăn chặn nước Đức.

The hard-line rays do exist. A deep subjective life may be found along the soft-line rays, especially the second. At a certain stage, however, the second ray can produce pacifism, weakness, shrinking back, and the tendency to let others act.

Các cung thuộc tuyến cứng quả thực có tồn tại. Có thể tìm thấy một đời sống chủ quan sâu sắc nơi các cung thuộc tuyến mềm, đặc biệt là cung hai. Tuy nhiên, ở một giai đoạn nhất định, cung hai có thể tạo ra chủ nghĩa hòa bình, sự yếu đuối, thái độ chùn bước và khuynh hướng để người khác hành động.

I suppose we all have to make that basic discrimination before we can become members of the Hierarchy. The ideal state is beautiful and has a dynamic understanding without the friction of Mars. To get there, humanity, the fourth grade of Hierarchy and the fourth kingdom, must engage in conflict. That is the price we pay.

Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều phải thực hiện sự phân biện căn bản ấy trước khi có thể trở thành thành viên của Thánh đoàn. Trạng thái lý tưởng ấy đẹp đẽ và có sự thấu hiểu năng động mà không có sự ma sát của Sao Hỏa. Để đạt đến đó, nhân loại, cấp thứ tư của Huyền Giai và là giới thứ tư, phải tham gia xung đột. Đó là cái giá chúng ta phải trả.

Through conflict we come to know the opponent's nature, and the opponent comes to understand ours. Greater sensitivity is produced. You have heard of great opponents who become great friends. I was interested in the relationship between John Adams, the second president of the United States, and Thomas Jefferson, the third. They hammered out much of the work that founded the nation, its laws, the declaration of its independence, and the establishment of its Constitution. Then they fell out. I cannot name the exact disagreement, but they were not on friendly terms.

Qua xung đột, chúng ta biết được bản chất của đối phương, và đối phương cũng đi đến chỗ thấu hiểu bản chất của chúng ta. Tính nhạy cảm lớn hơn nảy sinh. Các bạn từng nghe về những đối thủ lớn trở thành những người bạn lớn. Tôi từng quan tâm đến mối quan hệ giữa John Adams, tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ, và Thomas Jefferson, tổng thống thứ ba. Qua nhiều tranh luận và nỗ lực, họ đã hoàn thành phần lớn công việc đặt nền móng cho quốc gia, hệ thống luật pháp, bản tuyên ngôn độc lập và việc thiết lập Hiến pháp. Rồi họ bất hòa. Tôi không thể nêu chính xác họ bất đồng về điều gì, nhưng họ đã không còn thân thiện với nhau.

Toward the end of their lives, the soul began to prevail. They started writing to each other again and both died on the same day, Independence Day, July 4, 1826. A great symbol. Both these fathers of the country, and there were others, George Washington and so forth, died on the anniversary of the signing of the Declaration of Independence. By then they had reestablished their friendship.

Vào cuối đời, linh hồn bắt đầu chiếm ưu thế. Họ lại viết thư cho nhau và cả hai cùng qua đời trong một ngày, ngày Quốc khánh, 4 tháng 7 năm 1826. Một biểu tượng vĩ đại. Cả hai vị lập quốc này, bên cạnh những vị khác như George Washington và nhiều người nữa, đều qua đời vào ngày kỷ niệm ký bản Tuyên ngôn Độc lập. Đến lúc ấy, họ đã nối lại tình bạn.

The state of the soul is one of great harmony and mutual assistance, but to get there we often have to exercise the powers of Mars. We have to earn the harmony we finally enter. Harmony through conflict is a legitimate approach. Eventually harmony, beauty, and art will prevail once the conflict subsides.

Trạng thái của linh hồn là trạng thái hài hòa sâu sắc và tương trợ, nhưng để đạt đến đó, chúng ta thường phải vận dụng các quyền năng của Sao Hỏa. Chúng ta phải nỗ lực để xứng đáng với sự hài hòa mà cuối cùng mình bước vào. Hài hòa qua xung đột là một cách tiếp cận chính đáng. Cuối cùng, sự hài hòa, vẻ đẹp và nghệ thuật sẽ chiếm ưu thế một khi xung đột lắng xuống.

[43] Let me tell you something about the peace for which the Hierarchy works and which the spiritually minded people of the world envisage even whilst they fight, and for which they are ready to pay the ultimate price.

[43] Hãy để Tôi nói với các bạn đôi điều về nền hòa bình mà Thánh đoàn đang nỗ lực xây dựng, nền hòa bình mà những người hướng về tinh thần trên thế giới hình dung ngay cả khi họ đang chiến đấu, và vì nền hòa bình ấy, họ sẵn sàng trả cái giá cao nhất.

Greater love hath no man than that he lay down his life for a friend. (John 15:13, as quoted by MDR)

Không ai có tình thương lớn hơn người hiến mạng sống mình vì một người bạn. (Gioan 15:13, theo lời MDR trích dẫn)

[44] Peace, when it comes, will be the result of right world conditions and right human relationships. It is an effect and not a cause;

[44] Khi hòa bình đến, nó sẽ là kết quả của những điều kiện đúng đắn trên thế giới và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Nó là kết quả, không phải nguyên nhân;

That seems obvious, does it not?

Điều đó có vẻ hiển nhiên, phải không?

[45] it is the effect of certain subjective attitudes which are not yet present in the world on a sufficiently wide scale.

[45] nó là kết quả của những thái độ chủ quan nhất định hiện vẫn chưa hiện diện trên thế giới ở quy mô đủ rộng.

It has very much to do with psychological maturity.

Điều này liên quan rất nhiều đến sự trưởng thành về tâm lý.

[46] Against these emerging conditions Germany has assembled her potent war machine,

[46] Để chống lại những điều kiện đang xuất hiện này, nước Đức đã tập hợp bộ máy chiến tranh hùng mạnh của mình,

Germany has a fourth-ray soul and the first ray with its power to seize what it wants and overrun the opposition. The result was the blitzkrieg, a lightning war, with its Aries soul and the great karmic cost to the personality in Pisces.

Nước Đức có linh hồn cung bốn và cung một với quyền năng chiếm lấy những gì mình muốn và đè bẹp sự chống đối. Kết quả là chiến tranh chớp nhoáng, với linh hồn Bạch Dương của nước Đức và cái giá nghiệp quả lớn lao mà phàm ngã Song Ngư phải trả.

Against these emerging conditions Germany has assembled her potent war machine,

Để chống lại những điều kiện đang hình thành này, nước Đức đã tập hợp bộ máy chiến tranh hùng mạnh của mình,

Germany did so surreptitiously, in violation of the Versailles Treaty, rearming in a way nobody noticed, or, if it was noticed, it was not believed.

Nước Đức đã lén lút làm như vậy, vi phạm Hòa ước Versailles, tái vũ trang theo cách không ai nhận thấy, hoặc nếu có nhận thấy thì cũng không tin.

[47] after years of scientific and planned preparation.

[47] sau nhiều năm chuẩn bị một cách khoa học và có kế hoạch.

I think the fifth-ray mind is greatly involved in Germany, with a fourth-ray soul and a first-ray personality.

Tôi nghĩ thể trí cung năm có vai trò rất lớn ở nước Đức, với linh hồn cung bốn và phàm ngã cung một.

[48] Today the Allies stand waiting the opportunity for the final struggle with that potent nation, prepared to institute afterwards those conditions which will guarantee peace.

[48] Ngày nay, phe Đồng Minh đang chờ cơ hội cho cuộc đấu tranh cuối cùng với quốc gia hùng mạnh ấy, sẵn sàng thiết lập sau đó những điều kiện sẽ bảo đảm hòa bình.

That is different from what the Versailles Treaty offered.

Điều đó khác với những gì Hòa ước Versailles đem lại.

Then came the Marshall Plan. I think General Marshall had much of the second ray and was very farsighted. The threat of Soviet communism was a great motive in planning how to deal with Germany after the war. But the time DK is writing is 1940.

Rồi đến Kế hoạch Marshall. Tôi nghĩ Tướng Marshall mang nhiều đặc tính của cung hai và có tầm nhìn rất xa. Mối đe dọa từ chủ nghĩa cộng sản Liên Xô là một động lực lớn khi hoạch định cách xử lý nước Đức sau chiến tranh. Nhưng thời điểm Chân sư DK đang viết là năm 1940.

[49] There is no peace on the planet anywhere today.

[49] Ngày nay, không nơi nào trên hành tinh có hòa bình.

This is even after the Christ made some kind of contact with the Spirit of Peace long ago.

Điều này diễn ra ngay cả sau khi Đức Christ đã có một sự tiếp xúc nào đó với Đấng Tinh thần Hòa Bình từ lâu.

[50] There is no peace in the questioning hearts of those who are not actively sharing in the struggle against evil. There is no peace in any field of human endeavour. It is not to be found in the economic field, torn as it is by the conflict between labour and capital, and between great schools of economic thought; it is not to be found in the religious field, where the struggle is going on between authority (tainted with old world churchianity) and experimental religion;

[50] Không có sự bình an trong những trái tim đầy trăn trở của những người không tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chống điều ác. Không có hòa bình trong bất kỳ lĩnh vực nỗ lực nào của con người. Không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực kinh tế, vốn bị giằng xé bởi xung đột giữa lao động và tư bản, cũng như giữa các trường phái tư tưởng kinh tế lớn; không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực tôn giáo, nơi cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa quyền uy (nhuốm màu chủ nghĩa giáo hội của thế giới cũ) và tôn giáo dựa trên trải nghiệm;

How much the Catholic Church did experiment when John XXIII became Pope. Another film, if I may, The Shoes of the Fisherman, was it? Anthony Quinn played the part of John XXIII.

Giáo hội Công giáo đã thử nghiệm biết bao điều khi Gioan XXIII trở thành Giáo hoàng. Xin phép nhắc đến một bộ phim khác, có phải là Đôi giày của người đánh cá không? Anthony Quinn đóng vai Gioan XXIII.

[51] it is not to be found in the social order, where class is ranged against class, poor against rich, and man against his brother; it is certainly not in the political field, where party strife controls and blinds the

[51] không thể tìm thấy nó trong trật tự xã hội, nơi giai cấp đối đầu với giai cấp, người nghèo đối đầu với người giàu, và con người đối đầu với huynh đệ của mình; chắc chắn nó cũng không có trong lĩnh vực chính trị,

warring groups, hiding the wider vision of world affairs and the needs of humanity as a whole. There is no peace,

nơi xung đột đảng phái chi phối và làm mù quáng các nhóm đang tranh chấp, che khuất tầm nhìn rộng hơn về các vấn đề thế giới cùng nhu cầu của toàn thể nhân loại. Không có hòa bình,

There is no peace,

Không có hòa bình,

DK details it in the various fields of human endeavor. Peace is not what we think it is. Otherwise there would be no peace universities where people spend years studying the conditions that bring it about.

Chân sư DK trình bày chi tiết điều ấy trong các lĩnh vực nỗ lực khác nhau của con người. Hòa bình không phải như chúng ta vẫn nghĩ. Nếu không, đã chẳng có những trường đại học về hòa bình, nơi người ta dành nhiều năm nghiên cứu những điều kiện tạo nên hòa bình.

There is no peace,

Không có hòa bình,

[52] and peace will not come through an applied and fanatical pacifism or through the loud talking and wishful thinking of those who hate war and who at the same time swell the tide of conquest and delay true victory by their violently uttered opposing views.

[52] và hòa bình sẽ không đến qua việc thực hành chủ nghĩa hòa bình một cách cuồng tín, hay qua những lời nói ồn ào và lối suy nghĩ viển vông của những người căm ghét chiến tranh nhưng đồng thời lại tiếp sức cho làn sóng chinh phục và trì hoãn thắng lợi đích thực bằng những quan điểm phản đối được họ phát biểu gay gắt.

As psychologists with some understanding of *esoteric psychology*, we can see how often fear and irresponsibility lie behind the kind of pacifism he speaks of here.

Là những nhà tâm lý học có phần nào thấu hiểu *Tâm Lý Học Nội Môn*, chúng ta có thể thấy nỗi sợ hãi và sự vô trách nhiệm thường xuyên ẩn sau kiểu chủ nghĩa hòa bình mà Ngài nói đến ở đây đến mức nào.

[53] I tell you that all nations hate and oppose war; even Germany, behind the imposed terror, shrinks in horror at what is being done.

[53] Tôi nói với các bạn rằng mọi quốc gia đều căm ghét và phản đối chiến tranh; ngay cả nước Đức, đằng sau sự khủng bố bị áp đặt, cũng kinh hoàng trước những gì đang diễn ra.

Later the karma came home dreadfully, yet the atomic bomb was not dropped on Germany. I do not know, but perhaps the Japanese seemed sufficiently different and

Về sau, nghiệp quả đã dội lại một cách khủng khiếp, nhưng bom nguyên tử không được thả xuống nước Đức. Tôi không biết, nhưng có lẽ người Nhật bị xem là quá khác biệt và bị

were demonized in ways that made people less scrupulous about dropping that terrible weapon. DK said it shattered the maya, and it was probably a tremendously redemptive act for Japan's future, as horrible as it was. Nobody wants to be involved in this.

quỷ hóa theo những cách khiến người ta bớt đắn đo khi thả thứ vũ khí khủng khiếp ấy. Chân sư DK nói rằng nó đã phá tan ảo lực, và có lẽ đó là một hành động cứu chuộc vô cùng lớn lao cho tương lai của Nhật Bản, dù nó kinh hoàng đến thế. Không ai muốn dính líu vào chuyện này.

We have been told that war is hell. I am sure those who are attacked and cannot defend themselves against opposing armies would agree. For those on the attack, it comes back to them afterward.

Chúng ta từng nghe rằng chiến tranh là địa ngục. Tôi chắc những người bị tấn công mà không thể tự vệ trước quân đội đối phương sẽ đồng ý. Còn với những kẻ tiến công, về sau điều đó sẽ quay lại với họ.

[54] The same love of peace which inspires the ordinary pacifist inspires those who are today fighting [Page 235] in order that peace may be the result of their sacrifice and the effect of the establishing of those right conditions which Germany is set to prevent.

[54] Chính lòng yêu hòa bình thôi thúc người theo chủ nghĩa hòa bình thông thường cũng thôi thúc những người ngày nay đang chiến đấu [Page 235] để hòa bình có thể là kết quả của sự hi sinh của họ và là thành quả của việc thiết lập những điều kiện đúng đắn mà nước Đức quyết tâm ngăn chặn.

Love of peace does not allow one to evade responsibility for the unpleasant acts of resisting the aggressor, even of counterattacking. England counterattacked after a short time. The first stages of the karma came back to German cities. After being on the winning side of the blitzkrieg for some years, they began to notice, “This is coming home to us. Our cities are being bombed now.” That concentrates the mind and makes it question.

Tình yêu hòa bình không cho phép người ta trốn tránh trách nhiệm thực hiện những hành động khó chịu nhằm chống lại kẻ xâm lược, thậm chí phản công. Nước Anh đã phản công sau một thời gian ngắn. Những đợt nghiệp quả đầu tiên đã dội về các thành phố Đức. Sau vài năm ở phía chiến thắng trong cuộc chiến tranh chớp nhoáng, họ bắt đầu nhận thấy: “Điều này đang quay về với chúng ta. Giờ đây các thành phố của chúng ta đang bị ném bom.” Điều đó khiến thể trí tập trung và bắt đầu đặt câu hỏi.

[55] Yet many neutrally minded and pacifist people are unwilling to pay any price for what they profess so much to cherish.

[55] Tuy nhiên, nhiều người có tư tưởng trung lập và theo chủ nghĩa hòa bình lại không sẵn lòng trả bất kỳ giá nào cho điều họ tuyên bố hết sức trân quý.

That is the crux of it. It is a selfish and ungenerous attitude. I suppose we have all been there, but on this planet we learn that

Đó là điểm mấu chốt. Đó là một thái độ ích kỷ và thiếu rộng lượng. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều từng như thế, nhưng trên hành

peace has to be purchased. Occultism often asks, are you willing to pay the price?

tinh này, chúng ta học được rằng phải trả giá mới có hòa bình. Huyền bí học thường hỏi: các bạn có sẵn lòng trả giá không?

Perhaps we gloss over the question, because we do not imagine that on the road winding uphill all the way there will be moments of payment. There will be pain in treading the thorny path of occultism, and payment will have to be made.

Có lẽ chúng ta lướt qua câu hỏi ấy, bởi chúng ta không hình dung rằng trên con đường quanh co không ngừng lên dốc sẽ có những lúc phải trả giá. Sẽ có đau đớn khi bước trên con đường đầy gai của huyền bí học, và chúng ta sẽ phải trả giá.

[56] A complete refusal to fight on the part of the Allies and of those who are seeing with clarity the issues at stake would open the door to the world domination of the Forces of Materialism and Aggression.

[56] Việc phe Đồng Minh và những người đang thấy rõ những vấn đề hệ trọng hoàn toàn từ chối chiến đấu sẽ mở đường cho các Mãnh Lực Duy Vật và Xâm Lược thống trị thế giới.

Selfishness in any of us masquerades behind fair-sounding words and ideals. We can fool ourselves and perhaps others. If we examine our motives closely, as every student of occultism must, we discover the real reason we do not want to sacrifice. The first Law of the Soul is the Law of Sacrifice. Neutral nations and people who remain neutral in treading the path are preserving values that are less than spiritual, and they do not want to sacrifice.

Sự ích kỷ trong bất kỳ ai trong chúng ta đều có thể ngụy trang đằng sau những lời lẽ và lý tưởng nghe có vẻ tốt đẹp. Chúng ta có thể tự lừa mình và có lẽ cả người khác. Nếu xem xét kỹ các động cơ của mình, như mọi đạo sinh huyền bí học đều phải làm, chúng ta sẽ khám phá lý do thực sự khiến mình không muốn hi sinh. Định luật đầu tiên của Linh Hồn là Định luật Hi Sinh. Những quốc gia trung lập và những người vẫn giữ thái độ trung lập khi bước trên đường đạo đang gìn giữ những giá trị chưa đạt đến mức tinh thần, và họ không muốn hi sinh.

Yet five petals of the Egoic Lotus are sacrifice petals. There is one in the knowledge tier, one in the love tier, and all three in the tier of will, or mind, associated with the mental vehicle. I think of Master Morya's words:

Thế nhưng, năm cánh của Hoa Sen Chân Ngã là những cánh hoa hi sinh. Có một cánh trong tầng tri thức, một cánh trong tầng bác ái, và cả ba cánh trong tầng ý chí, hay trí tuệ, gắn với thể trí. Tôi nghĩ đến lời của Chân sư Morya:

When have you ever become less through sacrifice? (Master Morya, as recalled by MDR)

Có bao giờ các bạn trở nên kém đi vì hi sinh? (Chân sư Morya, theo lời MDR nhớ lại)

One ponders one's own life and tries to see if this is true. I have pondered mine and find it so. I have never become less through sacrifice.

Người ta suy ngẫm về cuộc đời mình và cố xem điều này có đúng không. Tôi đã suy ngẫm về cuộc đời mình và thấy đúng như vậy. Tôi chưa bao giờ trở nên kém đi vì hi sinh.

I could have sacrificed more, but when sacrifice was demanded of me, I never became less through it.

Tôi đã có thể hi sinh nhiều hơn, nhưng khi phải hi sinh, tôi chưa bao giờ vì thế mà trở nên kém đi.

[57] It is upon this that these evil forces count when they face the greatest neutral of all,

[57] Chính vào điều này mà các mãnh lực ác ấy trông cậy khi đối diện với quốc gia trung lập lớn nhất,

Early on, that is.

Tức là vào giai đoạn đầu.

[58] the United States of America, and for which they are preparing as they disseminate their lying propaganda and plant their agents in every country and every state—preparatory to a peaceful conquest of a people who refuse sufficiently to value the spiritual issues at stake to take positive action.

[58] Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, và cũng để chuẩn bị cho điều ấy mà chúng phổ biến tuyên truyền dối trá và cài người của mình vào mọi quốc gia, mọi tiểu bang—chuẩn bị cho một cuộc chinh phục hòa bình đối với một dân tộc không chịu coi trọng đúng mức những vấn đề tinh thần đang bị đe dọa để có hành động tích cực.

When we look back on the Second World War, we see how the United States fought. It did once there was no other way to deal with what Roosevelt called “a day which will live in infamy.” The Japanese counselor or member of the consulate was suing for peace right when Pearl Harbor was attacked. He was probably betrayed in a way. Perhaps it would not have been possible if he knew exactly what was going to happen. If he did know, so much the worse.

Khi nhìn lại Chiến tranh Thế giới thứ Hai, chúng ta thấy Hoa Kỳ đã chiến đấu ra sao. Hoa Kỳ đã chiến đấu khi không còn cách nào khác để đối phó với điều Roosevelt gọi là “một ngày sẽ mãi sống trong ô nhục”. Vị tham tán hoặc thành viên lãnh sự quán Nhật Bản đang cầu hòa đúng lúc Trân Châu Cảng bị tấn công. Có lẽ theo một cách nào đó, ông đã bị phản bội. Có lẽ việc ấy đã không thể xảy ra nếu ông biết chính xác điều gì sắp diễn ra. Nếu ông thực sự biết, thì lại càng tệ hơn.

The story is that Roosevelt knew the attack on Pearl Harbor was coming but let it come, because he knew that particular sacrifice was the only way to bring the United States into the war. The United States was the

Có câu chuyện kể rằng Roosevelt biết cuộc tấn công Trân Châu Cảng sắp xảy ra nhưng vẫn để nó xảy ra, vì ông biết sự hi sinh ấy là cách duy nhất để đưa Hoa Kỳ tham chiến. Hoa Kỳ là quốc gia trung lập lớn nhất.

greatest neutral. There is always the isolationist tendency. Perhaps it is less possible these days because of our incredible communications, but the tendency is still here.

Khuynh hướng biệt lập luôn tồn tại. Có lẽ ngày nay khó thực hiện điều đó hơn vì khả năng truyền thông phi thường của chúng ta, nhưng khuynh hướng ấy vẫn còn.

When people who have never defended the country withdraw troops because they do not want to participate in an economic sacrifice, and something hidden about war makes them uncomfortable, we are not being led by the best. Think of Eisenhower, who became president in the 1950s and had proved himself. An interesting horoscope: Libra, with Aries rising, and Mars in Capricorn on the tenth-house cusp. He was well suited to command the Allied forces, and nobody could doubt him after what he had done.

Khi những người chưa bao giờ bảo vệ đất nước rút quân vì không muốn chịu hi sinh về kinh tế, và vì một điều gì đó ẩn khuất trong chiến tranh khiến họ bất an, thì chúng ta đang không được những người ưu tú nhất lãnh đạo. Hãy nghĩ đến Eisenhower, người trở thành tổng thống vào thập niên 1950 và đã chứng tỏ năng lực của mình. Một lá số chiêm tinh thú vị: Thiên Bình, với Bạch Dương mọc, và Sao Hỏa ở Ma Kết trên đỉnh nhà 10. Ông rất thích hợp để chỉ huy các lực lượng Đồng Minh, và không ai có thể nghi ngờ ông sau những gì ông đã làm.

He was not frightened. Others, of course, were also there. The people of the United States could have been placated, and many undeclared allies of Germany were working for that. Thank goodness that was turned around.

Ông không sợ hãi. Dĩ nhiên, những người khác cũng đã có mặt ở đó. Dân chúng Hoa Kỳ đã có thể bị xoa dịu, và nhiều đồng minh không công khai của nước Đức đang cố thực hiện điều ấy. Thật may là tình thế đã đảo ngược.

[59] And we, the teachers on the inner side, who for aeons have aided in the preparation of humanity for the coming age of peaceful cooperation and brotherhood, see all this future hope imperilled.

[59] Và chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, những người qua biết bao thời đại đã giúp chuẩn bị nhân loại cho kỷ nguyên sắp tới của sự hợp tác hòa bình và tình huynh đệ, thấy toàn bộ niềm hy vọng tương lai ấy đang lâm nguy.

DK is not necessarily speaking about himself, but about many others in the Hierarchy who for thousands of years have worked toward the Venus-in-Libra state of peaceful cooperation and brotherhood. Because of a lack of courage the possibility was imperiled.

Chân sư DK không nhất thiết đang nói về chính Ngài, mà về nhiều vị khác trong Thánh đoàn, những vị suốt hàng nghìn năm đã làm việc hướng đến trạng thái hợp tác hòa bình và tình huynh đệ của Sao Kim trong Thiên Bình. Vì thiếu can đảm, khả năng ấy đã lâm nguy.

[60] Aggression and the rape of peaceful nations go steadily forward, as nation

[60] Sự xâm lược và chà đạp các quốc gia yêu chuộng hòa bình vẫn không ngừng tiếp

after nation crumbles under the iron heel of Germany,

diễn, khi hết quốc gia này đến quốc gia khác sụp đổ dưới gót sắt của nước Đức,

As China had under the heel of Japan.

Như Trung Quốc đã từng dưới gót giày của Nhật Bản.

[61] grinding the peoples of the world and sweeping them into slavery on a scale of serfdom and cruelty that the world has never before seen.

[61] nghiền nát các dân tộc trên thế giới và cuốn họ vào cảnh nô lệ với mức độ nông nô hóa và tàn bạo mà thế giới chưa từng thấy.

Nation after nation crumbles under Germany's iron heel, creating slavery on a scale never seen before. This is a negative use of Pluto, which as a planet of will robs people and other nations of the expression of will and locks them up, so to speak. Pisces, the sign of imprisonment, is ruled by Pluto. This is possibly a negative use of it. Many mass murderers had a strong Pisces in its relation to Pluto. We adjudicate between the pairs of opposites.

Hết quốc gia này đến quốc gia khác sụp đổ dưới gót sắt của nước Đức, tạo nên cảnh nô lệ trên quy mô chưa từng thấy. Đây là cách sử dụng tiêu cực Sao Diêm Vương, hành tinh của ý chí, để tước đoạt sự biểu lộ ý chí của con người và các quốc gia khác, và có thể nói là giam hãm họ. Sao Diêm Vương cai quản Song Ngư, dấu hiệu của sự giam cầm. Đây có thể là một cách sử dụng tiêu cực năng lượng ấy. Nhiều kẻ sát nhân hàng loạt có ảnh hưởng mạnh của Song Ngư trong mối liên hệ với Sao Diêm Vương. Chúng ta phân xử giữa các cặp đối cực.

Free will exists. Through the ages, people have had a chance to exercise it for good or ill.

Ý chí tự do tồn tại. Qua các thời đại, con người đã có cơ hội vận dụng nó cho điều thiện hoặc điều ác.

[62] As those who sought to arrest German progress succumb to treachery and pain and desert their comrades, the machine of evil marches on;

[62] Khi những người từng tìm cách ngăn chặn bước tiến của nước Đức khuất phục trước sự phản trắc và đau khổ rồi bỏ rơi đồng đội, bộ máy của điều ác vẫn tiến bước;

It is not a pretty picture. What could have happened was terrible. Some of us were probably children then or had not even been born.

Đó không phải là một bức tranh đẹp đẽ. Những gì đã có thể xảy ra thật khủng khiếp. Có lẽ một số người trong chúng ta khi ấy còn là trẻ nhỏ hoặc thậm chí chưa chào đời.

As those who sought to arrest German progress succumb to treachery and pain and desert their comrades, the machine of evil marches on;

Khi những người từng tìm cách ngăn chặn bước tiến của nước Đức khuất phục trước sự phản bội và đau đớn, rồi bỏ rơi đồng đội, bộ máy tà ác vẫn tiến bước;

[63] neutral nations, resting back upon their peaceful intent and the claims of civilisation,

[63] các quốc gia trung lập, chỉ dựa vào ý định hòa bình và những đòi hỏi của nền văn minh,

"We are the guardians of civilization. We must preserve the peaceful values of a true civilization."

"Chúng ta là những người gìn giữ nền văn minh. Chúng ta phải bảo tồn những giá trị hòa bình của một nền văn minh đích thực."

resting back upon their peaceful intent and the claims of civilisation,

an nhiên dựa vào ý định hòa bình của mình và những đòi hỏi của nền văn minh,

[64] are absorbed by the forces which impose the German demand for living space, and are thus denuded of liberty, of territory, and of all economic resources.

[64] bị thôn tính bởi những mãnh lực đang áp đặt yêu sách về không gian sinh tồn của nước Đức, và do đó bị tước mất tự do, lãnh thổ cùng mọi nguồn lực kinh tế.

Some reacted wrongly through cowardice or suffering. Some nations allowed their resources to be stripped, their territory to be taken, and their liberty to be abolished.

Một số người đã phản ứng sai lầm vì hèn nhát hoặc đau khổ. Một số quốc gia đã để tài nguyên của mình bị vơ vét, lãnh thổ bị chiếm đoạt và quyền tự do bị xóa bỏ.

[65] And, at the same time, the greatest and most powerful neutral nation in the world arms for defence of its territorial rights, but refuses to arm for the defence of human liberty.

[65] Và đồng thời, quốc gia trung lập lớn nhất và hùng mạnh nhất thế giới đang vũ trang để bảo vệ các quyền lãnh thổ của mình, nhưng lại từ chối vũ trang để bảo vệ tự do của nhân loại.

Again, in this book we see DK indict nations. He means the United States, which wants to defend itself but at that time will not venture out to defend human liberty in Europe or in the Far Eastern theater. All that changed.

Một lần nữa, trong cuốn sách này, chúng ta thấy Chân sư DK lên án các quốc gia. Ngài muốn nói đến Hoa Kỳ, quốc gia muốn tự bảo vệ mình nhưng vào thời điểm ấy không chịu dấn thân bảo vệ tự do của con người tại châu Âu hay chiến trường Viễn Đông. Tất cả những điều ấy đã thay đổi.

It turned around and the United States became a chief combatant. DK said he would

Tình thế đã đảo ngược và Hoa Kỳ trở thành một bên tham chiến chủ chốt. Chân sư DK

speak very plainly. Was he supposed to offer pleasant platitudes to make you feel at peace in your astral body? He says he cannot. We, too, have to notice the two directions in which things are trending today. Once the foot of selfishness holds the door ajar, the whole army can enter.

nói Ngài sẽ nói hết sức thẳng thắn. Chẳng lẽ Ngài phải đưa ra những lời sáo rỗng dễ nghe để các bạn cảm thấy yên ổn trong thể cảm dục của mình sao? Ngài nói Ngài không thể làm thế. Chúng ta cũng phải nhận ra hai hướng mà sự việc đang tiến triển ngày nay. Một khi bàn chân ích kỷ giữ cho cánh cửa hé mở, cả đạo quân có thể tràn vào.

I realized the Trojan horse may have contained fewer than twenty Greek warriors, but they opened the gates of Troy, and the entire Greek army was able to march in and destroy it. It takes only a few admitted people to open the door for many destroyers.

Tôi nhận ra rằng con ngựa thành Troy có lẽ chứa chưa đến hai mươi chiến binh Hy Lạp, nhưng họ đã mở các cổng thành Troy, và toàn bộ quân đội Hy Lạp có thể tiến vào phá hủy thành. Chỉ cần cho một vài người vào là đủ để họ mở cửa cho đông đảo những kẻ phá hoại.

[66] Do I speak too strongly to those of you who are not participating in this planetary war?

[66] Liệu Tôi có nói quá gay gắt với những người trong các bạn không tham gia cuộc chiến tranh hành tinh này chăng?

DK had many students in the United States, which was not yet a declared combatant.

Chân sư DK có nhiều môn sinh tại Hoa Kỳ, quốc gia khi ấy chưa chính thức tuyên bố tham chiến.

[67] I speak with clarity because I seek to arouse you to the true issues whilst there is yet time. I seek to arrest in you the idea that the western hemisphere is the seat of all civilisation, the custodian of [Page 236] the best that there is in humanity, and that the spiritual future of humanity lies in the cherished land of liberty.

[67] Tôi nói rõ ràng vì Tôi tìm cách đánh thức các bạn trước những vấn đề thực sự khi vẫn còn thời gian. Tôi tìm cách chặn lại trong các bạn ý tưởng cho rằng Tây Bán Cầu là trung tâm của toàn bộ nền văn minh, là nơi gìn giữ [Page 236] những gì tốt đẹp nhất của nhân loại, và rằng tương lai tinh thần của nhân loại nằm trong miền đất tự do mà các bạn trân quý.

Liberty is particularly one of the gifts of the United States. Think of the Lords of Liberation, one of them particularly connected with freedom.

Tự do đặc biệt là một trong những món quà của Hoa Kỳ. Hãy nghĩ đến các Đấng Giải Thoát, trong đó có một Đấng đặc biệt gắn với tự do.

[68] Liberty is a thing of the human soul and is found throughout the entire human race. Civilisation is a universal human

[68] Tự do thuộc về linh hồn con người và hiện diện khắp toàn thể nhân loại. Văn minh là quyền phổ quát của con người,

right and not the prerogative of one nation. I tell you that humanity is everywhere spiritually minded and that the new race, the coming civilisation, and the new age culture will be found throughout the world—the universal inheritance of the human race.

không phải đặc quyền của một quốc gia. Tôi nói với các bạn rằng ở khắp mọi nơi, nhân loại đều hướng về tinh thần, và nhân loại mới, nền văn minh sắp tới cùng nền văn hóa của kỷ nguyên mới sẽ hiện diện khắp thế giới—di sản chung của toàn thể nhân loại.

DK is very stern here, while there is yet time. We will learn more. There was time and it was seized. We are here doing what we do because people seized that time and opportunity.

Ở đây, Chân sư DK rất nghiêm khắc, trong khi vẫn còn thời gian. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm. Khi ấy vẫn còn thời gian, và người ta đã nắm lấy. Chúng ta có mặt ở đây, làm những việc mình đang làm, vì đã có những người nắm lấy thời gian và cơ hội ấy.

There was pride. He tells the United States that it is not the seat of civilization. People everywhere will benefit from the New Age energies and the new civilization. It will be universal on the planet. Yet everywhere there is propaganda, and we see it even now. You would think we had solved the question of propaganda, but we did not, even in our time.

Đã có lòng kiêu hãnh. Ngài nói với Hoa Kỳ rằng nước này không phải là trung tâm của nền văn minh. Con người ở khắp nơi sẽ được hưởng lợi từ những năng lượng của Kỷ Nguyên Mới và nền văn minh mới. Điều đó sẽ phổ biến khắp hành tinh. Thế nhưng, ở đâu cũng có tuyên truyền, và ngay lúc này chúng ta vẫn thấy điều ấy. Người ta hẳn nghĩ rằng chúng ta đã giải quyết được vấn đề tuyên truyền, nhưng chúng ta chưa làm được, ngay cả trong thời đại của mình.

As a citizen of the United States, I can see even now how untruthful propaganda overcomes weak-minded and emotionally polarized people.

Là một công dân Hoa Kỳ, ngay lúc này tôi vẫn thấy những lời tuyên truyền sai sự thật lấn át những người có trí tuệ yếu đuối và phân cực cảm xúc như thế nào.

[69] But everywhere humanity is the victim of propaganda—a propaganda which can only be seen in its true light when men think in terms of human liberty; when they together take the needed steps to ensure human happiness, and learn in so doing to face world conditions as they are, not hiding their heads in a dream world of their own making.

[69] Nhưng ở khắp mọi nơi, nhân loại là nạn nhân của tuyên truyền—một thứ tuyên truyền chỉ có thể được nhìn nhận đúng bản chất khi con người suy nghĩ theo quan điểm tự do của nhân loại; khi họ cùng nhau thực hiện những bước cần thiết để bảo đảm hạnh phúc cho con người, và qua đó học cách đối diện với những điều kiện của thế giới đúng như thực trạng, thay vì vùi đầu trong một thế giới mộng tưởng do chính mình tạo ra.

He is trying to arouse people, is he not?

Ngài đang cố đánh thức mọi người, phải không?

He wants to awaken people to what is happening and to more courageous action. I keep thinking about the balance point we find ourselves at between form and soul. Which way will we, humanity, go? That is a very big question.

Ngài muốn thức tỉnh mọi người trước những gì đang xảy ra và thúc đẩy họ hành động can đảm hơn. Tôi cứ nghĩ mãi về điểm cân bằng mà chúng ta đang đứng giữa hình tướng và linh hồn. Chúng ta, nhân loại, sẽ đi theo hướng nào? Đó là một câu hỏi rất lớn.

[70] The world of the future, of which men in all lands dream, is more than a possibility if men will shoulder their just responsibilities and together make it a fact in human experience.

[70] Thế giới tương lai mà con người ở mọi quốc gia đều mơ ước sẽ không chỉ là một khả năng nếu con người chịu gánh vác trách nhiệm chính đáng của mình và cùng nhau biến nó thành hiện thực trong trải nghiệm của nhân loại.

Are there enough among us now who see the danger, who see the door held ajar by the boot of evil, even today?

Giờ đây, trong chúng ta đã có đủ những người thấy được hiểm nguy, thấy được cánh cửa đang hé mở vì chiếc ủng của cái ác chặn giữ, ngay cả ngày nay, hay chưa?

[71] But such a world will not be possible for many long years if Europe goes down in the crash of battle and under the impact of the German war machine. It will emerge into realisation when there are enough people in the world who think clearly, see the vision truly, act intelligently, and meet force with force, which is the only method which the forces of aggression can understand.

[71] Nhưng một thế giới như vậy sẽ không thể có trong nhiều năm dài nếu châu Âu sụp đổ giữa sự tàn phá của chiến trận và dưới sức công phá của bộ máy chiến tranh Đức. Nó sẽ trở thành hiện thực khi trên thế giới có đủ những người suy nghĩ sáng suốt, thấy đúng tầm nhìn, hành động thông minh và dùng mãnh lực đối chọi mãnh lực, là phương pháp duy nhất mà các mãnh lực xâm lược có thể thấu hiểu.

We are looking at history. Europe did not go down in a crash.

Chúng ta đang nhìn lại lịch sử. Châu Âu đã không sụp đổ tan tành.

A kind of United States of Europe was founded. The European Union came to birth, freedom began to emerge, and borders were no longer regarded as barriers, though there is danger that they might be again. The fight in the United Kingdom over the backstop between Northern Ireland, part of the

Một dạng Hợp chúng quốc châu Âu đã hình thành. Liên minh châu Âu ra đời, tự do bắt đầu xuất hiện, và biên giới không còn được xem là những rào cản, dù vẫn có nguy cơ chúng lại trở thành như vậy. Ngày nay, cuộc tranh đấu tại Vương quốc Anh về cơ chế bảo đảm biên giới giữa Bắc Ireland, một phần

United Kingdom, and the Republic of Ireland, an EU member, is front and center today. Preserving the flow of people, goods, services, and energies between them is one of the symbolic events of the day.

của Vương quốc Anh, và Cộng hòa Ireland, một thành viên Liên minh châu Âu, đang là vấn đề nổi bật. Việc duy trì sự lưu chuyển của con người, hàng hóa, dịch vụ và năng lượng giữa hai bên là một trong những sự kiện mang tính biểu tượng của thời cuộc.

How will it work out?

Mọi việc sẽ diễn biến ra sao?

[72] Today the forces of evil have swept over France, Belgium, Holland, Norway, Poland, Finland and Roumania.

[72] Ngày nay, các mãnh lực ác đã tràn qua Pháp, Bỉ, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Phần Lan và Romania.

It is interesting about Finland, which is sometimes said to have cooperated with Germany. The leader of the Finnish military, Gustaf Mannerheim, detested Hitler, but saw that Russia was determined to overcome Finland and annex it, after Germany had annexed Austria and incorporated Czechoslovakia and subdued Poland. Because Sweden was neutral, Germany was the only source of weapons Finland could get to defend itself against Stalin's intentions. It is a long story.

Trường hợp Phần Lan khá thú vị, vì đôi khi người ta nói nước này đã hợp tác với Đức. Người lãnh đạo quân đội Phần Lan, Gustaf Mannerheim, căm ghét Hitler, nhưng thấy rằng Nga quyết tâm đánh bại và sáp nhập Phần Lan, sau khi Đức đã sáp nhập Áo, thôn tính Tiệp Khắc và khuất phục Ba Lan. Vì Thụy Điển trung lập, Đức là nguồn vũ khí duy nhất mà Phần Lan có thể tiếp cận để tự vệ trước những ý đồ của Stalin. Đó là một câu chuyện dài.

Later, at Russia's prompting, Finland helped drive the Germans out as the war neared its end. All of these countries were occupied or strongly influenced. Finland, I think, was not occupied. It cooperated, so maybe occupation was unnecessary. These evil forces, working through armies of countries responsive to powerful selfish occult forces, swept over these nations.

Về sau, theo sự thúc giục của Nga, Phần Lan đã giúp đánh đuổi quân Đức khi chiến tranh gần kết thúc. Tất cả những nước này đều bị chiếm đóng hoặc chịu ảnh hưởng mạnh. Tôi nghĩ Phần Lan không bị chiếm đóng. Nước này đã hợp tác, nên có lẽ việc chiếm đóng không cần thiết. Những mãnh lực tà ác này, hoạt động qua quân đội của các quốc gia đáp ứng với những mãnh lực huyền bí ích kỷ hùng mạnh, đã tràn qua những quốc gia ấy.

[73] Nothing has arrested their progress—neither truth nor armed might nor sacrifice.

[73] Không gì chặn đứng được bước tiến của chúng—dù là chân lý, sức mạnh vũ trang hay sự hi sinh.

Nothing. That is how it often looks when Aries rules.

>Không gì cả. Khi Bạch Dương cai quản, tình hình thường có vẻ như vậy.

It looks unstoppable, but it did stop. We might say the Russian winter played a great part. It stopped Napoleon, and it stopped Hitler.

Dường như không gì ngăn nổi, nhưng cuối cùng nó đã dừng lại. Chúng ta có thể nói mùa đông nước Nga đã đóng một vai trò lớn. Nó đã chặn đứng Napoleon, và cũng chặn đứng Hitler.

[74] Today Great Britain stands with a handful of her allies upholding the banner of human liberty. With her stand France (for France is still loyal in her thousands to truth and liberty), Poland, Holland, Norway and Belgium—all represented in that small fortress of the Forces of Light which is the British Isles.

[74] Ngày nay, Anh Quốc cùng một số ít đồng minh đang đứng vững, giương cao ngọn cờ tự do của nhân loại. Đứng cùng Anh Quốc có Pháp (vì hàng ngàn người Pháp vẫn trung thành với chân lý và tự do), Ba Lan, Hà Lan, Na Uy và Bỉ—tất cả đều có mặt trong pháo đài nhỏ bé của các Mãnh Lực Ánh Sáng là Quần đảo Anh.

The resistance was firm and strong. It was very strong in France and, I think, in Norway too.

Sự kháng cự rất kiên định và mạnh mẽ. Phong trào kháng chiến rất mạnh tại Pháp và, tôi nghĩ, cả tại Na Uy nữa.

I know too little about Holland and Belgium, but I am sure there was strong resistance to occupation or to governments so friendly to the Nazis that they might as well have been Nazis themselves.

Tôi biết quá ít về Hà Lan và Bỉ, nhưng tôi chắc đã có sự kháng cự mạnh mẽ chống lại sự chiếm đóng hoặc những chính phủ thân Đức Quốc xã đến mức chẳng khác gì chính họ cũng là Đức Quốc xã.

[75] Behind stand their great empires with their resources as yet untouched.

[75] Đứng sau họ là những đế quốc rộng lớn với các nguồn lực đến nay vẫn chưa bị đụng đến.

There were the French, Dutch, and Belgian empires. Not so much Norway or Poland, perhaps, but the British Empire was huge at the time.

Có các đế quốc Pháp, Hà Lan và Bỉ. Có lẽ Na Uy hay Ba Lan không có nhiều thuộc địa như vậy, nhưng Đế quốc Anh khi ấy vô cùng rộng lớn.

Behind stand their great empires with their resources as yet untouched.

Phía sau là những đế quốc rộng lớn của họ, với các nguồn lực vẫn chưa bị động đến.

Hitler certainly had those resources in mind to exploit.

Chắc chắn Hitler đã nhắm đến việc khai thác những nguồn lực ấy.

[76] Behind them again stand the spiritually minded peoples in every

[76] Đứng sau họ nữa là những người hướng về tinh thần trong mọi quốc gia, và

nation, and behind them all stands the Hierarchy of Light. In this interlude prior to the final struggle I write to those [Page 237] who are looking on with sympathy but without sacrifice and I ask you: Where do you stand?

đứng sau tất cả là Thánh đoàn Ánh Sáng. Trong khoảng tạm lắng trước cuộc đấu tranh cuối cùng này, Tôi viết cho những người [Page 237] đang theo dõi với thiện cảm nhưng không hi sinh, và Tôi hỏi các bạn: Các bạn đứng về phía nào?

Looking on with sympathy but without sacrifice. That is a key idea. I think it says somewhere in Agni Yoga that pity is a puddle unless you accompany it with action to relieve the situation you pity.

Quan sát với lòng cảm thông nhưng không hi sinh. Đó là một ý then chốt. Tôi nghĩ ở đâu đó trong giáo lý Yoga Lửa có nói rằng lòng thương hại chỉ là một vũng nước nếu không đi kèm hành động nhằm giảm nhẹ hoàn cảnh mà mình thương xót.

He writes for those who look on with sympathy but without sacrifice. Many such people exist today, as we see democracy and human rights violated for selfishness, reputation, egotism, or financial gain. Where do you stand, he asks.

Ngài viết cho những người quan sát với lòng cảm thông nhưng không hi sinh. Ngày nay có rất nhiều người như vậy, khi chúng ta chứng kiến dân chủ và nhân quyền bị xâm phạm vì sự ích kỷ, danh tiếng, tính tự cao hoặc lợi ích tài chính. Ngài hỏi: các bạn đứng về phía nào?

[77] I bring to you some of the contrasts in this war, in all simplicity and in an effort to enable you to choose right action.

[77] Tôi trình bày với các bạn một số sự tương phản trong cuộc chiến này, một cách hết sức giản dị và với nỗ lực giúp các bạn lựa chọn hành động đúng đắn.

This will take longer than I can cover in two hours. Normally I would try to make it a five-hour program, but cannot now.

Phần này sẽ cần nhiều thời gian hơn mức tôi có thể trình bày trong hai giờ. Thông thường, tôi sẽ cố làm thành một chương trình năm giờ, nhưng lúc này không thể.

Here are the contrasts. He is really trying to clarify the minds of aspirants and disciples, knowing the material will reach many others through them.

Đây là những sự tương phản. Ngài thực sự đang cố làm sáng tỏ thể trí của những người chí nguyện và đệ tử, biết rằng qua họ, tài liệu này sẽ đến được với nhiều người khác.

[78] The first great contrast might be called the way of appeasement and the way of aggression.

[78] Sự tương phản lớn đầu tiên có thể gọi là con đường nhân nhượng và con đường xâm lược.

As soon as you say appeasement, the English prime minister Neville Chamberlain comes

Ngay khi nhắc đến sự nhân nhượng, người ta nghĩ đến Thủ tướng Anh Neville

to mind. “We will have peace in our time. Herr Hitler has assured me of this,” and so forth. Of course, these mistakes will have to be corrected in some future life.

Chamberlain. “Chúng ta sẽ có hòa bình trong thời đại của mình. Ông Hitler đã bảo đảm với tôi điều đó”, và những lời tương tự. Dĩ nhiên, những sai lầm này sẽ phải được sửa chữa trong một kiếp sống tương lai nào đó.

[79] The method of peaceful discussion was tried by the peace-loving peoples of France and Great Britain, and the way of aggression, developed for many years, is the way of Germany, of Russia, and in a lesser degree of Italy.

[79] Nhân dân yêu chuộng hòa bình của Pháp và Anh đã thử phương pháp thảo luận hòa bình, còn con đường xâm lược, đã được phát triển trong nhiều năm, là con đường của Đức, Nga và, ở mức độ thấp hơn, của Ý.

Italy never became the really formidable foe. Something in its nature will not allow that. It cannot become another Rome, even though some of its deluded leaders would see Italy reclaim the Roman banner.

Nước Ý chưa bao giờ trở thành một kẻ thù thực sự đáng gờm. Có điều gì đó trong bản chất của nước này không cho phép điều ấy. Nước Ý không thể trở thành một La Mã khác, dù một số nhà lãnh đạo mê muội muốn thấy nước Ý giành lại ngọn cờ La Mã.

and the way of aggression. The method of peaceful discussion was tried by the peace-loving peoples of France and Great Britain, and the way of aggression, developed for many years, is the way of Germany, of Russia, and in a lesser degree of Italy.

và con đường xâm lược. Các dân tộc yêu chuộng hòa bình của Pháp và Anh đã thử phương pháp thảo luận hòa bình, còn con đường xâm lược, được phát triển trong nhiều năm, là con đường của Đức, của Nga và, ở mức độ thấp hơn, của Ý.

[80] I would remind you that it is to the eternal credit of the Allies (e'en though it lacked worldly common sense) that their preparations for war proved inadequate in the face of German preparedness.

[80] Tôi muốn nhắc các bạn rằng việc sự chuẩn bị chiến tranh của phe Đồng Minh tỏ ra không đầy đủ trước sự sẵn sàng của nước Đức là một điều mãi mãi đáng ghi nhận cho họ (dù điều ấy thiếu sự khôn ngoan thực tế của thế gian).

The Allies were not warlike nations, and war was a last resort.

Các nước Đồng Minh không phải là những quốc gia hiếu chiến, và chiến tranh là giải pháp cuối cùng.

[81] They were not one-pointed in their war effort, for the higher value of world civilisation engrossed them and the activities of their empires, which live at peace within themselves. They have made

[81] Họ đã không nhất tâm trong nỗ lực chiến tranh, vì giá trị cao cả hơn của nền văn minh thế giới thu hút toàn bộ sự quan tâm của họ và chi phối hoạt động của các đế quốc vốn sống hòa bình trong nội bộ.

many grievous errors in the past (as have all peoples), but the way of expiation and of sacrifice is theirs, willingly accepted, and their reward is the freedom of humanity.

Trong quá khứ, họ đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng (như mọi dân tộc khác), nhưng con đường chuộc lỗi và hi sinh là con đường họ tự nguyện chấp nhận, và phần thưởng của họ là tự do của nhân loại.

They did not fall into the trap of becoming aggressor nations. It was not in their nature.

Họ đã không rơi vào cạm bẫy trở thành những quốc gia xâm lược. Điều đó không nằm trong bản chất của họ.

[82] I will give you another contrast, growing out of the above. This is the emphasis upon a new world order within a rapidly changing world. The Allies uphold one point of view; the Germans, another. It is for this new and better world and the bringing in of the conditions wherein peace can be possible and the new world order developed that today the men of vision fight and die.

[82] Tôi sẽ nêu cho các bạn một sự tương phản khác, phát sinh từ điều trên. Đó là sự nhấn mạnh vào một trật tự thế giới mới trong một thế giới đang biến đổi nhanh chóng. Phe Đồng Minh giữ một quan điểm; người Đức giữ một quan điểm khác. Chính vì thế giới mới tốt đẹp hơn này, và để tạo ra những điều kiện trong đó hòa bình có thể hiện hữu và trật tự thế giới mới có thể phát triển, mà những người có tầm nhìn ngày nay đang chiến đấu và hi sinh.

He means a new world order, distinct from the totalitarian order Germany would impose if it won the war.

Ngài muốn nói đến một trật tự thế giới mới, khác với trật tự toàn trị mà Đức sẽ áp đặt nếu thắng cuộc chiến.

It is for this new and better world and the bringing in of the conditions wherein peace can be possible and the new world order developed that today the men of vision fight and die.

Ngày nay, những người có tầm nhìn chiến đấu và hi sinh chính vì thế giới mới tốt đẹp hơn này, và để tạo ra những điều kiện cho phép hòa bình trở thành hiện thực và trật tự thế giới mới phát triển.

[83] The contrast is the enforced world order, emphasised by the so-called "German super-race," which will centralise the world around Germany, for the aggrandisement of Germany, for the expansion of the German living space and the supply of Germany's economic need—an order enforced by terror, by cruelty and death, ignoring the needs of humanity as a whole and the rights of all other nations,

[83] Đối lập với điều ấy là trật tự thế giới cưỡng ép, được nhấn mạnh bởi cái gọi là "siêu chủng tộc Đức", một trật tự sẽ tập trung thế giới quanh nước Đức, nhằm gia tăng quyền thế của nước Đức, mở rộng không gian sinh tồn của nước Đức và đáp ứng nhu cầu kinh tế của nước Đức—một trật tự áp đặt bằng khủng bố, bằng sự tàn bạo và cái chết, phớt lờ những nhu cầu của toàn thể nhân loại cùng quyền lợi của mọi

and sacrificing the whole world, if need be, to the glory of Germany.

quốc gia khác, và nếu cần, hi sinh cả thế giới cho vinh quang của nước Đức.

That is the second contrast. Rampant selfishness, with all peoples exploited as slaves and all natural resources brought for German consumption and use as Germany would use them.

Đó là sự tương phản thứ hai. Lòng ích kỷ hoành hành, mọi dân tộc đều bị bóc lột như nô lệ, và mọi tài nguyên thiên nhiên đều bị đem về cho Đức tiêu thụ và sử dụng theo ý mình.

[84] With this German-enforced rule and order, her greed for territorial expansion and her ruthless acquisition of the goods and possession [Page 238] of other nations, I would ask you to contrast the expressed aim of the Allies, reiterated again and again in the speeches of the statesmen of both France and Great Britain and summed up in the words of a great Englishman, a government official and an aspirant to right and truth:

[84] Với sự cai trị và trật tự do nước Đức cưỡng ép này, với lòng tham mở rộng lãnh thổ và sự chiếm đoạt tàn nhẫn của cải cùng tài sản [Page 238] của các quốc gia khác, Tôi muốn các bạn đối chiếu mục tiêu đã được phe Đồng Minh công bố, được nhắc đi nhắc lại trong các bài diễn văn của các chính khách Pháp và Anh, và được tóm lược trong lời của một người Anh vĩ đại, một quan chức chính phủ và một người chí nguyện hướng đến lẽ phải cùng chân lý:

Like the war in Atlantis, this war made it possible for many to move forward on the Path of Initiation who even now would otherwise not be treading it.

Giống như cuộc chiến ở Atlantis, cuộc chiến này đã giúp nhiều người tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo, những người mà nếu không có cuộc chiến ấy thì ngay cả đến nay vẫn chưa bước trên con đường này.

It is shocking when you consider that the war in Atlantis took place millions of years ago.

Thật sửng sốt khi các bạn nghĩ rằng cuộc chiến ở Atlantis đã diễn ra cách đây hàng triệu năm.

[85] "We shall use all our influence when the time comes in the building of a new world in which the nations will not permit insane armed rivalry to deny their hopes of fuller life and future confidence nor be forever overborne by grim foreboding of disaster. The new world that we seek will enlist the cooperation of all peoples on a basis of human equality, self-respect and mutual tolerance. We shall have to think out many things that lie on the route of international contacts—social, political and economic—and find means of

[85] "Khi thời điểm đến, chúng ta sẽ vận dụng toàn bộ ảnh hưởng của mình vào việc xây dựng một thế giới mới, trong đó các quốc gia sẽ không cho phép sự chạy đua vũ trang điên rồ tước đoạt niềm hy vọng về một cuộc sống đầy đủ hơn và niềm tin vào tương lai, cũng không để mình mãi bị đè nặng bởi những dự cảm u ám về tai họa. Thế giới mới mà chúng ta tìm kiếm sẽ huy động sự hợp tác của mọi dân tộc trên nền tảng bình đẳng giữa con người, lòng tự trọng và sự khoan dung lẫn nhau. Chúng ta sẽ phải suy xét thấu đáo nhiều vấn đề trên

reconciling the necessity of change in a constantly changing world with security against the disturbance of the general peace through resort to violence.

con đường giao tiếp quốc tế—về xã hội, chính trị và kinh tế—và tìm cách dung hòa nhu cầu thay đổi trong một thế giới không ngừng biến đổi với việc bảo đảm nền hòa bình chung không bị xáo trộn do sử dụng bạo lực.

and find means of reconciling the necessity of change in a constantly changing world with security against the disturbance of the general peace through resort to violence.

và tìm cách dung hòa nhu cầu thay đổi trong một thế giới không ngừng biến đổi với việc bảo đảm nền hòa bình chung không bị phá vỡ do việc sử dụng bạo lực.

[86] To this order that we shall create, all nations have their contribution to make, and a great responsibility both in thought and action will rest upon our people. We, not less than others, have our lesson to learn from past failures and disappointments."

[86] Đối với trật tự mà chúng ta sẽ tạo dựng này, mọi quốc gia đều có phần đóng góp của mình, và nhân dân chúng ta sẽ gánh vác một trách nhiệm lớn lao trong cả tư tưởng lẫn hành động. Cũng như những dân tộc khác, chúng ta có bài học phải học từ những thất bại và thất vọng trong quá khứ."

This is an aspirant. We do not know exactly what that term means. It could actually mean someone who is nearly an initiate. We are all aspirants in a way. We could probably find out who said this. A government official and an aspirant to right and truth. A little more.

Đây là một người chí nguyện. Chúng ta không biết chính xác thuật ngữ ấy hàm ý gì. Thực ra, nó có thể chỉ một người đã gần trở thành điểm đạo đồ. Theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta đều là những người chí nguyện. Có lẽ chúng ta có thể tìm ra ai đã nói những lời này. Một quan chức chính phủ và một người chí nguyện hướng tới lẽ phải và chân lý. Thêm một chút nữa.

[87] I would have you note the recognition, by this spokesman for the Allies, of the need of change, the realisation of the coming world order and the humble statement anent past mistakes.

[87] Tôi muốn các bạn lưu ý rằng người phát ngôn này của phe Đồng Minh đã thừa nhận nhu cầu thay đổi, nhận biết trật tự thế giới sắp tới và khiêm tốn nói đến những sai lầm trong quá khứ.

[88] I would call your attention very briefly also to the contrast in the methods employed: cruelty versus kindness, merciless bombing and machine gunning on the one side, and the constant refraining from attack upon the enemy by

[88] Tôi cũng muốn rất ngắn gọn lưu ý các bạn về sự tương phản trong các phương pháp được sử dụng: sự tàn bạo đối lập với lòng nhân hậu, một bên là ném bom và bắn súng máy không thương xót, còn bên kia là việc phe Đồng Minh liên tục kiềm chế tấn

the Allies, for fear of killing the defenceless;

công kẻ thù vì sợ giết hại những người không có khả năng tự vệ;

At least that went on for some time until nothing more could be done.

Ít nhất điều đó đã tiếp diễn một thời gian, cho đến khi không còn cách nào khác.

[89] I would call your attention to the broadcast from Great Britain, warning the Germans to take cover when they hear the British planes over Germany.

[89] Tôi muốn các bạn chú ý đến chương trình phát thanh từ Anh Quốc, cảnh báo người Đức tìm nơi trú ẩn khi nghe tiếng máy bay Anh trên bầu trời nước Đức.

Amazing.

Thật đáng kinh ngạc.

[90] I would call your attention to the reticent but truthful propaganda which lays no [Page 239] emphasis upon that which could stir up hate, and the lying information from Berlin and conquered cities. It is not my purpose to do more than indicate these contrasts which grow out of a widely differing subjective attitude to humanity.

[90] Tôi muốn các bạn chú ý đến sự tuyên truyền kiềm chế nhưng trung thực, không [Page 239] nhấn mạnh những gì có thể khơi dậy hận thù, và những thông tin dối trá từ Berlin cùng các thành phố bị chinh phục. Mục đích của Tôi chỉ là chỉ ra những sự tương phản này, vốn phát sinh từ thái độ chủ quan rất khác nhau đối với nhân loại.

The soul of Great Britain is the second-ray soul.

Linh hồn của nước Anh là linh hồn cung hai.

[91] It is, however, of value for us all to face them in the process of clarifying issues. The basic contrast between freedom of speech, thought and action which distinguishes the democracies, and the cruel suppression of all liberty of thought and personal activity which controls the masses in Germany today, is too well known to require emphasising by me. But I bring these contrasts to your attention, asking you to recognise your responsibility to stand behind those who fight for liberty and to end the activity of those who are the enemies of all human freedom.

[91] Tuy nhiên, việc đối diện với chúng có giá trị đối với tất cả chúng ta trong quá trình làm sáng tỏ các vấn đề. Sự tương phản căn bản giữa tự do ngôn luận, tư tưởng và hành động, vốn là đặc trưng của các nền dân chủ, với sự đàn áp tàn bạo mọi tự do tư tưởng và hoạt động cá nhân đang khống chế quần chúng tại Đức ngày nay, đã quá rõ nên không cần Tôi nhấn mạnh. Nhưng Tôi đưa những sự tương phản này ra để các bạn chú ý, đồng thời yêu cầu các bạn nhận biết trách nhiệm của mình trong việc ủng hộ những người chiến đấu cho tự do và chấm dứt hoạt động của những kẻ thù đối với mọi quyền tự do của con người.

Pluto can bring great destruction that brings release, but it can also enforce slavery. We learn that from the Devil card, I think. Is it a Capricorn card in the Tarot? The chains are there. Friends, I may have taken a little more time than I have. We are on page 239, so we have gone from 229 to 239 in what I think is Program 21.

Sao Diêm Vương có thể gây ra sự hủy diệt lớn lao dẫn đến giải thoát, nhưng cũng có thể áp đặt ách nô lệ. Tôi nghĩ chúng ta học được điều đó từ lá bài Ác Quỷ. Đó có phải là lá bài Ma Kết trong bộ bài Tarot không? Những sợi xích nằm ở đó. Các bạn thân mến, có lẽ tôi đã dùng hơi quá thời gian mình có. Chúng ta đang ở trang 239, vậy là đã đi từ trang 229 đến trang 239 trong chương trình mà tôi nghĩ là Chương trình 21.

I will try to make this as clear as possible and hope to continue commenting on a book written about circumstances that seem relatively long ago to us but apply immediately to our perhaps deteriorating situation, in terms of the health of world democracies. Let us see if we have learned enough to stand on principle and resist those who wish to deny the Hierarchy and humanity the long-envisioned release of humanity into greater usefulness, joy, and happiness.

Tôi sẽ cố gắng làm rõ điều này hết mức có thể và hi vọng tiếp tục bình giảng một cuốn sách viết về những hoàn cảnh mà đối với chúng ta dường như đã khá xa xưa, nhưng lại có thể áp dụng ngay vào tình hình hiện tại có lẽ đang xấu đi, xét về sức sống của các nền dân chủ trên thế giới. Hãy xem liệu chúng ta đã học đủ để giữ vững nguyên tắc và chống lại những kẻ muốn ngăn cản Thánh đoàn và nhân loại thực hiện tầm nhìn đã ấp ủ từ lâu về việc giải phóng nhân loại để sống hữu ích hơn, hoan hỉ hơn và hạnh phúc hơn hay chưa.

As DK said, that was imperiled. Our question now is, if we do not take the action we can internally and externally, is the same vision more or less imperiled? Weapons of mass destruction did not exist except toward the very end of the war, and now so many who should not have them do. That is it for now. I will go on when I can. Thank you, and I will be back with you shortly.

Như Chân sư DK đã nói, điều đó từng bị đe dọa. Câu hỏi của chúng ta lúc này là: nếu chúng ta không thực hiện những hành động mình có thể làm cả bên trong lẫn bên ngoài, thì cũng tầm nhìn ấy đang bị đe dọa nhiều hơn hay ít hơn? Vũ khí hủy diệt hàng loạt chỉ xuất hiện vào những ngày cuối cùng của cuộc chiến, còn giờ đây rất nhiều bên lẽ ra không nên có chúng lại đang sở hữu chúng. Tạm dừng ở đây. Tôi sẽ tiếp tục khi có thể. Xin cảm ơn, và tôi sẽ sớm trở lại cùng các bạn.

Commentary on Externalisation - 022

Tóm Tắt

Tự do nhân loại và trách nhiệm chọn lập trường

Sự đối lập giữa quyền tự do ngôn luận, tư tưởng và hành động trong các nền dân chủ với sự đàn áp tại Đức Quốc xã đặt ra trách nhiệm ủng hộ những người chiến đấu cho tự do và ngăn chặn hoạt động của các thế lực chống lại tự do nhân loại. Khi cuộc xung đột thực sự diễn ra, thái độ đứng ngoài không còn đáp ứng được yêu cầu đạo đức của tình thế. Những khuynh hướng phát xít, độc tài và kiểm soát vẫn tái xuất dưới nhiều hình thức, nên các phân tích của Chân sư DK tiếp tục có giá trị để xem xét hiện tại. Sự tự tôn quá mức cần nhường chỗ cho ý thức về tỉ lệ, vốn là nền tảng của đức khiêm nhường.

Xung đột Atlantis và vấn đề niên đại

Đoạn trích nói các Mãnh Lực Ánh Sáng từng thất bại trong một giai đoạn xung đột cách đây hàng nghìn năm, nhưng điều này tạo ra khó khăn khi đối chiếu với những trình bày về Atlantis cách đây hàng triệu năm. Theo cách đọc của Thầy MDR, những đoạn khác dường như mô tả các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng rồi rút lui, để nhân loại tự giải quyết công việc của mình. Một cách lý giải được đề xuất là sự rút lui có thể làm tiến hoá chậm lại nhưng đặt nó trên nền tảng vững chắc hơn; sự khác biệt giữa các lời mô tả vẫn chưa được giải quyết.

Sự thiếu chuẩn bị của Đồng Minh và trách nhiệm của các nước trung lập

Chân sư DK phân biệt sự thiếu chuẩn bị quân sự của Đồng Minh với thái độ trung lập xuất phát từ sợ hãi, lý tưởng sai chỗ hoặc tinh thần chia rẽ. Sự chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh theo kiểu Đức có thể phản ánh cùng khuynh hướng hiếu chiến, nhưng một tiếng nói thống nhất của các nước trung lập ngay từ đầu vẫn có thể ngăn bước tiến của Đức. Việc Anh nhanh chóng huy động lực lượng và chống nguy cơ xâm lược được đánh giá là một đóng góp lớn cho cơ hội sống còn của nhân loại. Theo bình luận, sức tiến công ban đầu của Đức gợi liên hệ với năng lượng Bạch Dương, trong khi những quyết định sai lầm cùng sự trợ giúp từ phía bên trong cuối cùng góp phần làm nỗ lực ấy thất bại.

Trung lập, sợ hãi và sự thiếu hi sinh

Danh sách các nước châu Âu duy trì trung lập đến cuối chiến tranh được dẫn gồm Andorra, Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ cùng Liechtenstein và Vatican. Chân sư DK xem thái độ trung lập vì tư lợi, tầm nhìn ngắn và thành kiến là yếu tố đẩy nhân loại tới một tai hoạ cận kề nhưng chưa tất yếu. Từ quan niệm quốc gia cũng có thể trải qua điểm đạo, phần bình luận đặt câu hỏi về sự khai mở các cánh hoa hi sinh của những nước hưởng hoà bình nhưng tránh gánh chịu tổn thất chung. Sự trung lập ban đầu của Hoa Kỳ được xem là đặc biệt nguy hiểm; theo trải nghiệm giáo dục của Thầy MDR, trường học Hoa Kỳ thường nhấn mạnh thời điểm tham chiến hơn là thời kỳ đứng ngoài cả hai cuộc thế chiến.

Chủ nghĩa dân tộc ích kỷ và phẩm chất chiến binh

Xâm lược và tấn công người yếu thế trái với phẩm chất của một chiến binh có danh dự, được minh hoạ bằng cảnh đấu kiếm trong phim Bảy võ sĩ đạo của Kurosawa. Chủ nghĩa Quốc xã được liên hệ với một phong trào thần bí, tôn giáo và chính trị, trong đó lý tưởng dân tộc cuồng tín tạo sức huy động mạnh mẽ. Tuy nhiên, chủ nghĩa dân tộc ích kỷ hiện diện ở mọi quốc gia với mức độ khác

nhau, kể cả khi không đi cùng chủ nghĩa quân phiệt và vẫn tồn tại bên cạnh lý tưởng chân chính. Chưa có quốc gia nào được xem là một quốc gia đã điểm đạo, nên việc nhìn nhận trách nhiệm phải vượt khỏi sự tự biện hộ của từng dân tộc.

Can thiệp thiêng liêng và quyền tự trưởng thành

Lời cầu xin can thiệp thiêng liêng đặt ra vấn đề: cứu nguy có thể đồng thời tước đi cơ hội để nhân loại tự quyết định, học qua thử nghiệm và sai lầm, rồi phát triển sức mạnh của mình. Theo phần bình luận, một phương án can thiệp trong Thế chiến thứ nhất từng liên quan đến Thái dương Thượng đế nhưng đã không được thực hiện. Đối với Thế chiến thứ hai, lời dạy của Chân sư DK được hiểu là đã có sự can thiệp có thể cứu nhân loại khỏi huỷ diệt, trong bối cảnh Đức tiến gần tới bí mật năng lượng nguyên tử. Thánh Đoàn được ví như cha mẹ để con tự đương đầu với nguy hiểm, nhưng can thiệp khi tổn hại không thể cứu vãn sắp xảy ra.

Cầu nguyện, trưởng thành và cuộc chiến với cái ác

Cầu nguyện cho hoà bình nhưng để người khác, các mãnh lực hoặc Thượng đế trả giá chỉ thoả mãn bản chất cảm xúc mà không thay thế được tư duy sáng suốt và trách nhiệm hành động. Nhân loại đã qua giai đoạn trẻ thơ và phải tự quyết định hướng đi của chính quyền, xã hội và đời sống thế giới. Thế chiến thứ hai được liên hệ với một dạng Armageddon trong cách nhìn của Chân sư DK và một số lãnh đạo Agni Yoga, nhưng việc đồng nhất hoàn toàn với lời tiên tri Kinh Thánh vẫn để ngỏ. Vì cánh cửa dẫn tới nơi cái ác cư ngụ chưa hoàn toàn đóng lại sau chiến tranh, nhiệm vụ hiện tại là ngăn chặn hoạt động của những người đại diện cho các mãnh lực ác chủ quan, chứ không phải tự mình tiêu diệt chính các mãnh lực bên trong ấy.

Trật tự thế giới mới và cuộc đấu tranh chuyển đổi

Trật tự thế giới mới đòi hỏi lật đổ những lực lượng xâm lược cố thủ, từ bỏ những gì cũ kỹ dù được yêu thích và loại bỏ các cấu trúc ích kỷ, tàn nhẫn, phi nhân. Các cuộc tranh luận trong nghị viện và chính quyền được nhìn như biểu hiện của hai hướng: thoái lui vào ích kỷ, giới hạn và bất hoà, hoặc tiến tới tính bao gồm, hợp tác và quan tâm thực sự đến con người. Phần bình luận cũng đặt câu hỏi chưa có lời giải về vị trí hiện tại của tam giác cái ác liên quan đến Hoa Kỳ, Trung Âu và Trung Đông. Liên Hợp Quốc đã đem lại nhiều trợ giúp, nhưng theo lời dạy được dẫn, việc đưa các quốc gia toàn trị vào tổ chức và Hội đồng Bảo an là sai lầm nền tảng; Đại hội đồng tạo điều kiện thích hợp hơn cho Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hoạt động.

Sư Tử, Bảo Bình và cung bảy

Sự chuyển dịch từ tập trung vào bản thân sang lợi ích nhóm được liên hệ với trục Sư Tử–Bảo Bình, đồng thời vẫn thừa nhận người Sư Tử có thể phụng sự cao cả và người Bảo Bình có thể ích kỷ. Trật tự mới chỉ có thể hiện hình khi sự ích kỷ bị khắc phục, quan hệ nhân loại đúng đắn được hình dung rõ và lý tưởng chung thoát khỏi tham vọng dân tộc. Một số quyền lợi cá nhân có thể cần nhường chỗ cho lợi ích nhóm, trong khi tình thương phổ quát và sự hợp nhất là những khả năng của thời đại Bảo Bình. Cung bảy và Sao Thiên Vương được liên hệ với việc tái tổ chức các quan hệ để chúng phù hợp hơn với nguyên mẫu trong Trí của Đấng Sáng Tạo.

Nhân loại là đơn vị căn bản

Trật tự mới không thuộc về Hoa Kỳ, Pháp, Anh hay một quyền lực toàn trị nào, mà là một thế giới nhân loại đặt trên quan hệ đúng đắn và cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi dân tộc, quốc gia. Những khác biệt về văn hoá và dân tộc cần được bảo tồn, vun bồi như đóng góp làm phong phú toàn thể, thay vì trở thành căn cứ cho biệt lập hoặc bị xoá bỏ bằng sự đồng nhất cưỡng ép. Nhân

loại là đơn vị thiết yếu, có tầm quan trọng tinh thần lớn hơn từng bộ phận, trong khi mọi bộ phận vẫn tương thuộc và đóng góp phẩm tính riêng. Việc nghiên cứu Vận Mệnh Các Quốc Gia được đề nghị nhằm nhận diện những đóng góp ấy; sự ích kỷ cuối cùng tự làm nghèo chính mình vì khước từ điều tốt đẹp có thể nhận từ người khác.

Giáo dục, sinh lực chung và sự phục hưng

Internet được kỳ vọng có thể đưa cơ hội giáo dục đến gần mức bình đẳng phổ quát, thay cho tình trạng một tầng lớp đặc quyền được học tốt hơn hẳn phần còn lại. Tư tưởng mọi dân tộc cùng một dòng máu được diễn giải theo hướng huyền bí: cùng một prana và mãnh lực dĩ thái tiếp sinh lực cho tất cả, nối liền sự sống trong máu với sinh lực lưu chuyển qua các nadis. Di sản nhạy cảm và vẻ đẹp của thời đại Song Ngư vẫn có thể được giữ lại trong nền văn minh mới. Triển vọng phục hưng trong Tâm Lý Học Nội Môn, quyển I, được liên hệ với sự đi vào của cung bốn từ phương diện Chân Thần vào năm 2025.

Những mầm mống tổng hợp thế giới

Liên bang, tương thuộc kinh tế, hợp nhất tôn giáo và quan hệ xã hội xuyên quốc gia được trình bày như những thực tại đang hình thành, trước tiên trong tư tưởng rồi qua thử nghiệm. Liên bang Hoa Kỳ và quan hệ giữa các lãnh thổ tự trị Anh với Anh quốc là những ví dụ lịch sử, dù hình thức sau này đã chuyển biến thành Khối Thịnh vượng chung. Khái niệm siêu quốc gia của các nhà độc tài là sự xuyên tạc lý tưởng tổng hợp, dùng ảo cảm để che phủ nhận thức của dân chúng. Hàng nghìn nhóm phụng sự đang góp phần hiện thực hoá những điều kiện cho Đức Christ tái lâm, nhưng tiến trình này cần tư duy chung sáng suốt vì cảm xúc đơn thuần rất dễ dao động.

Chia sẻ kinh tế và cái giá của công bằng

Mức lương 13–15 xu mỗi giờ của những công nhân may mặc có tay nghề được xem như một hình thức nô dịch. Trả mức lương đủ sống có thể khiến hàng hoá tại các nước giàu đắt hơn và hạn chế phần thu nhập dành cho các ham muốn vật chất; việc chấp nhận hệ quả ấy chính là một hình thức chia sẻ. Nguyên tắc đóng góp theo khả năng và nhận theo nhu cầu được đánh giá là hữu ích, tương ứng với cách tổ chức của Thánh Đoàn, dù lý tưởng cộng sản vượt xa khả năng thực hiện của phần lớn con người. Phàm ngã ham chiếm hữu chống lại trách nhiệm đối với người khác, trong khi những thế hệ trẻ mới từ các cõi bên trong trở lại có thể chưa chấp nhận các thoả hiệp mà người đi trước đã quen chịu đựng.

Nhận diện những trở ngại của trật tự mới

Sau khi tầm nhìn trở thành một phần đời sống của người thiện chí, đệ tử và người chí nguyện, bước tiếp theo là nghiên cứu những yếu tố cản trở sự hiện hình của nó. Những trở ngại gồm sai lầm quốc gia trong quá khứ, ích kỷ của cả giới tư bản lẫn lao động, tham vọng dân tộc, yêu sách lãnh thổ, quyền lợi tự nhận, tính chiếm hữu và việc không chịu từ bỏ thành quả cũ. Rối loạn tôn giáo và xã hội, sự bất định về đời sống tinh thần, cùng những điều thiếu chân thành bắt nguồn từ ảo cảm và sợ hãi cũng hiện diện ở mọi quốc gia. Các mãnh lực ác khai thác những yếu tố này, còn người thiện chí nhưng yếu đuối thường né tránh chúng; vì vậy phụng sự phải kết hợp ý định tốt với sức mạnh và hiệu quả thực tế.

Khoan dung, tự kiểm điểm và học hỏi từ các nhóm phụng sự

Tư duy không thành kiến và lòng khoan dung rộng rãi là điều kiện để vượt khỏi cách nhìn địa phương chật hẹp; phương tiện truyền thông hiện đại cho phép một người ở nơi hẻo lánh vẫn có tầm nhìn toàn cầu. Đại học Hoà bình tại Costa Rica và ảnh hưởng của Tiến sĩ Robert Muller được

nhắc như gợi ý để người học huyền bí học hiểu thêm về các tổ chức đang cải thiện đời sống nhân loại. Hoạt động ấy được liên hệ với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những buổi gặp vào kỳ trăng mới về phụng sự thế giới. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc thực hiện đầy đủ chương trình mười hai bước có thể phù hợp với tiến trình hướng tới lần điểm đạo thứ nhất, vì đòi hỏi thừa nhận sai lầm và chuyển đổi đời sống.

Từ thế giới hệ quả đến lĩnh vực nguyên nhân

Huyền bí học tinh thần giúp nâng nhận thức từ những hệ quả bề ngoài lên các nguyên nhân đã định hình thế giới hiện đại. Việc đánh giá đúng tình hình, nhận trách nhiệm và xác định lỗi lầm phải đi trước mọi nỗ lực hiện thực hoá trật tự mới; nếu thiếu sự thực tế này, thiện chí dễ trở nên vô hiệu và dẫn tới tự trách, suy yếu, mất sự hoan hỉ. Mục đích của huyền bí học ở đây là cải thiện nhân loại và phù hợp với Thiên Cơ của Thượng đế. Một cách diễn giải được đề xuất là Thế Giới Đang Trở Thành chính là Thế Giới Bản Thể trong chuyển động, còn Thế Giới Bản Thể nhấn mạnh những quan hệ năng động nhưng bất biến của Thiên Ý.

Sự hoàn thiện và những mắt xích có thể bị khai thác

Câu chuyện Chân sư Morya yêu cầu dệt lại toàn bộ tấm thảm mất mười năm thực hiện chỉ vì một sợi chỉ sai chỗ minh hoạ yêu cầu chính xác, cẩn trọng và bền bỉ hướng tới hoàn thiện. Những sai lệch trong cá nhân và tập thể giống như các sợi chỉ mà mãnh lực ác có thể khai thác, nên việc thanh lọc là một phần của chuẩn bị điểm đạo. Các năng lượng không phù hợp có thể làm tổn hại phẩm chất rung động cần thiết để bước qua cánh cửa kế tiếp. Không nên cho rằng lần điểm đạo thứ hai tự động chấm dứt mọi ảo cảm hoặc lần điểm đạo thứ ba loại bỏ mọi ảo tưởng; ý chí hoàn thiện cần tiếp tục suốt Đường Đạo.

Đưa tầm nhìn vào hành động và chấp nhận hi sinh

Cầu nguyện, lý tưởng hoà bình và linh ảnh có thể chỉ hướng, nhưng trật tự mới chỉ thành hiện thực khi người có tầm nhìn bước vào đấu trường khó khăn của đời sống hằng ngày và công cộng. Cần sẵn sàng đấu tranh cho điều thiện, chân thật và đúng đắn, đứng vững trước sự xuyên tạc và chuẩn bị chiến đấu để cuối cùng có thể giải trừ vũ khí. Hình ảnh Đức Jesus dịu hiền được mở rộng bằng liên hệ với Joshua, một vị tướng có năng lực; đấu tranh mang phẩm chất Hổ Cáp được xem là cần thiết trước khi hoà bình có thể thiết lập trên hành tinh này. Ba điều kiện cốt yếu là tầm nhìn tổng quát rõ ràng, nhận diện thông minh các chướng ngại và sẵn sàng hành động trên cõi hồng trần, trả giá cùng thực hiện những hi sinh cần thiết.

Sự hi sinh của Đức Maitreya

Sự tái xuất hiện trong thể xác của Đức Maitreya, với vai trò Đức Chưởng Giáo và người đứng đầu Thánh Đoàn, đặt ra câu hỏi về mức độ hi sinh trước tương lai nhân loại. Có thể Ngài đã thấy một hiểm họa nghiêm trọng khiến sự trở lại trở thành cần thiết; việc Ngài có nhận biết điều ấy tại vườn Gethsemane hay không vẫn là câu hỏi chưa có lời giải. Phần lớn hiểu biết hiện nay về những vấn đề này đến từ thông tin và các câu chuyện Chân sư DK cung cấp, và lòng biết ơn sẽ tăng lên khi giá trị của những trao truyền ấy được nhận ra rõ hơn.

Tính ích kỷ và ảnh hưởng của Sao Hỏa

Trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trang 244, mọi trở ngại đối với việc hiện thực hóa tầm nhìn đều quy về tính ích kỷ ở cấp độ quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo và cá nhân. Sao Hỏa là hành tinh không thiêng liêng, biểu thị tính ích kỷ hiếu chiến và thần chiến tranh, nhưng vẫn tác động mạnh lên Trái Đất vốn thiêng liêng ở bên trong. Việc tiếp tục giải quyết vấn đề bằng chiến tranh vũ

trang, thay vì chuyển cuộc chiến lên bình diện tâm lý, duy trì tính ích kỷ này. Một khả năng được nêu là đến lần điểm đạo thứ hai, tính ích kỷ đã chịu một đòn quyết định, cùng với việc xây dựng antahkarana và tiến vào những giai đoạn vô ngã cao hơn.

Lợi ích nhóm và sự vướng mắc vào thành tựu linh hồn

Tầm nhìn sẽ trở thành thực tại trên Trái Đất khi mỗi người tự nguyện đặt lợi ích cá nhân trong lợi ích nhóm. Thử thách nằm ở việc thực sự từ bỏ sở thích và ham muốn riêng, thay vì hợp lý hóa rằng mọi việc mình làm đều nhằm phục vụ nhóm. Theo Chân sư DK, những người quá bận tâm với việc hoàn thành mục tiêu linh hồn của mình khó có thể được sử dụng trong công cuộc giúp Đức Christ tái xuất hiện. Cách diễn giải được đề xuất là ngay cả những lợi ích vượt khỏi phàm ngã vẫn có thể ràng buộc: các đức tính và thành tựu cá nhân được nâng thành phẩm tính trong thể nguyên nhân, nhưng vẫn giữ một nét riêng tư ở cấp độ cao hơn.

Từ lợi ích nhóm đến lợi ích toàn nhân loại

Sự từ bỏ phải mở rộng theo từng cấp: các nhóm hòa lợi ích của mình vào lợi ích quốc gia, các quốc gia từ bỏ mục tiêu ích kỷ vì lợi ích quốc tế, và quan hệ quốc tế đúng đắn đặt nền trên lợi ích toàn thể nhân loại. Việc các quốc gia đang tái khẳng định mạnh mẽ chủ quyền được nhận định là biểu hiện của sự tập trung vào bản thân ở cấp độ quốc gia. Tiến trình này đòi hỏi sự chuyển đổi thực tế trong ưu tiên và ham muốn, chứ không dừng ở khả năng phát biểu những lý tưởng đúng đắn.

Phụng sự và sự vượt qua cảm giác vô ích

Mỗi cá nhân đều có phần việc cần thiết trong tổng thể lớn hơn; nhận biết điều này giúp hóa giải cảm giác vô ích vốn làm suy kiệt và gây chán nản. Ngay cả người tự thấy mình không quan trọng, thuộc một quốc gia nhỏ bé, vẫn nhận được lời kêu gọi hi sinh và phụng sự nhóm mà mình là thành viên. Khi sự đáp ứng ấy lan rộng, toàn thể nhân loại có thể hoạt động như một đơn vị hợp nhất để phụng sự Sự Sống Hành Tinh.

Thiên Cơ và trật tự thế giới mới

Khi Thiên Cơ thành tựu, một trật tự thế giới mới sẽ hình thành, không phải một chế độ toàn trị áp đặt và tước bỏ phương diện Ý Chí thiêng liêng nơi mỗi người. Mỗi cá nhân mang một phần của tổng thể, ẩn trong danh xưng tinh thần chân thực; khả năng danh xưng ấy cuối cùng thuộc về Chân Thần được nêu như một suy đoán. Nhiệm vụ là biểu đạt phần đóng góp riêng trong sự hòa hợp với tất cả những người cùng mang một phương diện của bí nhiệm ấy.

Nghiệp quả và việc vận dụng đức tính

Tiến bước trên Đường Đạo không phải lúc nào cũng diễn ra thẳng một mạch, vì còn phải đáp ứng những đòi hỏi của nghiệp quả và các bổn phận khác. Học tập kỹ lưỡng, tham thiền sâu và áp dụng điều đã hiểu trong hoàn cảnh thích hợp giúp đưa giáo lý vào đời sống. Trong từng tình huống, sự hướng dẫn bên trong có thể giúp nhận biết đức tính nào sẵn có cần được vận dụng.

Text — Externalisation of the Hierarchy 022 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 022

[1] I would ask you to exercise your imagination in an effort to visualise a world	[1] Tôi muốn đề nghị các bạn vận dụng sự tưởng tượng để cố gắng hình dung một thế

in which there is a complete defeat of the Allies, expressing as they do the ideals for which the Forces of Light have ever stood. [2] I would remind you of two things: First, that these Forces were defeated in the earlier phase of the conflict thousands of years ago, [3] and secondly that—if They again go down to defeat—it will be largely due to the unpreparedness and to the pacific attitude of the neutrals of the world. [4] Had the Allies been ready (and that in itself would have indicated attitudes similar to those now being expressed by Germany) [5] and had the neutrals stood together from the outbreak of hostilities and proclaimed as one voice: This thing must not be—Germany would then have been arrested in her triumphant progress.

giới trong đó phe Đồng Minh hoàn toàn thất bại, dù họ đang thể hiện những lý tưởng mà Các Mãnh Lực Ánh Sáng luôn bảo vệ. [2] Tôi muốn nhắc các bạn hai điều: Thứ nhất, các Mãnh Lực này đã thất bại trong giai đoạn trước của cuộc xung đột cách đây hàng nghìn năm, [3] và thứ hai, nếu Các Ngài lại thất bại, thì phần lớn sẽ là do tình trạng thiếu chuẩn bị và thái độ chủ hòa của các nước trung lập trên thế giới. [4] Nếu phe Đồng Minh đã sẵn sàng (và bản thân điều đó hẳn đã cho thấy những thái độ tương tự những thái độ mà nước Đức hiện đang thể hiện) [5] và nếu các nước trung lập đã sát cánh cùng nhau ngay từ khi chiến sự bùng nổ, đồng thanh tuyên bố: Không được để điều này xảy ra—thì nước Đức hẳn đã bị chặn lại trên đà tiến quân thắng lợi.

[6] The Allies, however, were not prepared for the onslaught of the forces of evil; on the physical plane, their position was not impregnable. [7] The neutrals at the same time have chosen and are still choosing the negative and weak way; and through fear, a misplaced idealism, or a separative spirit, plus the failure to grasp the acuteness of the world crisis and its significant implications, have placed humanity in a position of imminent though not inevitable disaster. [8] These are points which require careful consideration and consequent readjustment of the attitude of those who are doing [Page 240] nothing to further the efforts of the Forces of Light and of the men of goodwill throughout the world.

[6] Tuy nhiên, phe Đồng Minh đã không chuẩn bị để đương đầu với cuộc tấn công dữ dội của các mãnh lực tà ác; trên cõi hồng trần, vị thế của họ không phải là bất khả xâm phạm. [7] Đồng thời, các nước trung lập đã và vẫn đang chọn con đường tiêu cực và yếu đuối; do sợ hãi, do một chủ nghĩa lý tưởng đặt sai chỗ hoặc một tinh thần chia rẽ, cộng với việc không nắm bắt được tính gay gắt của cuộc khủng hoảng thế giới cùng những hàm ý trọng đại của nó, họ đã đặt nhân loại vào tình thế tai họa cận kề, dù chưa phải là không thể tránh khỏi. [8] Đây là những điểm đòi hỏi sự cân nhắc thận trọng và, theo đó, sự điều chỉnh lại thái độ của những người đang không làm [Page 240] gì để thúc đẩy những nỗ lực của Các Mãnh Lực Ánh Sáng và những người thiện chí trên khắp thế giới.

[9] What shall be done to stop the progress of aggression, of selfish nationalism and cruel attack upon the weak and the defenceless? [10] These qualities are rampant in Germany. [11] They are to be

[9] Phải làm gì để ngăn chặn đà lan rộng của sự xâm lược, của chủ nghĩa dân tộc ích kỷ và những cuộc tấn công tàn bạo nhằm vào những người yếu đuối và không có khả năng tự vệ? [10] Những đặc tính này đang hoành

found in a lesser extent in many other nations and selfish nationalism is to be found in all to some degree, even when unaccompanied by militancy or paralleled by a true idealism. [12] It is self-interest, short vision, and prejudice that basically govern neutrality and make the neutral nations, including the Americas, arm for defence but refuse to fight for human welfare. [13] How, then, shall we awaken the world to the realities of the situation and so focus and direct a great world effort to throw off the yoke of the dictators as they seek to dominate the lands outside their own? [14] How shall we free humanity to take its next step forward, without fear and terror and only conditioned by a world which is seeking unitedly to do that which is best for the whole, and not simply that which is best materially for the part? [15] These are the questions with which we are today confronted. Desperately and fearfully, men are seeking a solution and turning hither and thither for help and comfort. Shall the demand, so widely prevalent at this time, for divine intervention, rise so strongly to heaven that it will perforce draw forth a response and, at the same time, deprive mankind of its right to settle its own affairs, decide its own issues and make progress by the method of trial and error, by the success of its own clear vision and its firm determination to find the right way out of the situation? [16] Such intervention is possible, but it is not deemed desirable by the Forces of spiritual knowledge. They are therefore holding Their hand, feeling that this time humanity must be encouraged to battle to the end on behalf of its hope and its vision. [17] Men pray for peace but will not pay the price of peace. [18] Calmly praying and leaving the work to other men, forces or God, is the easy way, satisfying the emotional nature, but not involving clear thinking. [19] Humanity has come of age;

hành ở nước Đức. [11] Chúng hiện diện ở mức độ thấp hơn trong nhiều quốc gia khác, và chủ nghĩa dân tộc ích kỷ hiện diện ở một mức độ nào đó trong tất cả các quốc gia, ngay cả khi không đi kèm tinh thần hiếu chiến hoặc khi song hành với một chủ nghĩa lý tưởng chân chính. [12] Chính tư lợi, tầm nhìn thiển cận và thành kiến là những yếu tố về cơ bản chi phối lập trường trung lập và khiến các quốc gia trung lập, kể cả các quốc gia châu Mỹ, vũ trang để phòng vệ nhưng lại từ chối chiến đấu vì phúc lợi của nhân loại. [13] Vậy làm thế nào chúng ta có thể thức tỉnh thế giới trước những thực tế của tình hình và qua đó tập trung, định hướng một nỗ lực lớn lao trên toàn thế giới nhằm thoát khỏi ách của các nhà độc tài khi họ tìm cách thống trị những vùng đất bên ngoài lãnh thổ của mình? [14] Làm thế nào chúng ta có thể giải phóng nhân loại để tiến bước kế tiếp, không còn sợ hãi và kinh hoàng, và chỉ chịu ảnh hưởng của một thế giới đang đồng lòng tìm cách làm điều tốt nhất cho toàn thể, chứ không chỉ điều tốt nhất về vật chất cho một bộ phận? [15] Đó là những câu hỏi mà ngày nay chúng ta phải đối diện. Trong tuyệt vọng và sợ hãi, con người đang tìm kiếm một giải pháp và quay khắp mọi phía để tìm sự giúp đỡ và an ủi. Liệu lời khẩn cầu sự can thiệp thiêng liêng, hiện đang phổ biến rộng khắp, có dâng lên trời cao mạnh mẽ đến mức tất yếu khơi lên một sự đáp ứng, đồng thời tước đi của nhân loại quyền tự giải quyết công việc của mình, tự quyết định những vấn đề của mình và tiến bộ bằng phương pháp thử và sai, bằng thành công có được nhờ tầm nhìn sáng rõ của chính mình cùng quyết tâm vững vàng tìm ra lối thoát đúng đắn khỏi tình thế này hay không? [16] Sự can thiệp như thế là điều có thể, nhưng Các Mãnh Lực của tri thức tinh thần không cho rằng đó là điều đáng mong muốn. Vì vậy, Các Ngài đang tạm thời chưa hành động, vì cảm thấy rằng lần này cần khuyến khích nhân loại chiến đấu đến cùng vì niềm hy vọng và

the child stage is over, and for [Page 241] weal or woe, for good or ill, men must decide for themselves the way that the world, their governments and their social order must go.

tầm nhìn của mình. [17] Con người cầu nguyện cho hòa bình nhưng lại không chịu trả giá cho hòa bình. [18] Thản nhiên cầu nguyện rồi để công việc lại cho những người khác, các mãnh lực hoặc Thượng đế là con đường dễ dàng, thỏa mãn bản chất cảm xúc nhưng không đòi hỏi tư duy sáng rõ. [19] Nhân loại đã trưởng thành; giai đoạn trẻ thơ đã qua, và [Page 241]dù phúc hay họa, dù tốt hay xấu, con người phải tự quyết định con đường mà thế giới, các chính phủ và trật tự xã hội của họ phải đi.

[20] A new world order is possible, and there are certain steps which need to be taken if the vision of this new world is to enter into the realm of accomplished fact. [21] Certain angles of the vision I can—with the greatest brevity—point out to you; I can indicate the sign posts on the way to the future world order. [22] I shall find myself in the position of assuring you at the same time that every step of that way will entail a fight, the overturning of that which is old and loved and the destruction of that which is inhuman, selfish and cruel; [23] I shall have to impress upon you the prime and initial necessity to overthrow the entrenched forces of aggression as they function today through the medium of the totalitarian powers.

[20] Một trật tự thế giới mới là điều có thể, và cần thực hiện một số bước nhất định để tầm nhìn về thế giới mới này trở thành hiện thực. [21] Tôi có thể chỉ ra cho các bạn một vài góc độ của tầm nhìn ấy một cách hết sức ngắn gọn; Tôi có thể chỉ ra những cột mốc trên con đường dẫn tới trật tự thế giới tương lai. [22] Đồng thời, Tôi sẽ phải khẳng định với các bạn rằng mỗi bước trên con đường ấy đều đòi hỏi một cuộc đấu tranh, sự lật đổ những gì cũ kỹ và được yêu chuộng, cùng sự hủy diệt những gì vô nhân đạo, ích kỷ và tàn ác; [23] Tôi sẽ phải nhấn mạnh để các bạn thấy rằng điều cần thiết trước tiên và trên hết là đánh đổ các mãnh lực xâm lược đã bám rễ vững chắc, hiện đang hoạt động thông qua các cường quốc toàn trị.

[24] First, I would ask you all to ponder on the vision of this new world order, preserving an open mind and realising that this new mode of living hovers over humanity and will materialise when selfishness is defeated, [25] right human relations are correctly envisaged, and the ideal of this new world order is divorced from all nationalistic concepts and aspirations. [26] It will not be an American world, or a French world, or a British world, or a totalitarian world. It will be the

[24] Trước hết, Tôi muốn đề nghị tất cả các bạn suy ngẫm về tầm nhìn của trật tự thế giới mới này, giữ một thể trí cởi mở và nhận ra rằng lối sống mới này đang lơ lửng bên trên nhân loại và sẽ hiện hình khi tính ích kỷ bị đánh bại, [25] khi những mối quan hệ đúng đắn giữa con người được hình dung một cách chính xác, và lý tưởng của trật tự thế giới mới này tách khỏi mọi quan niệm và khát vọng mang tính dân tộc chủ nghĩa. [26] Đó sẽ không phải là một thế giới kiểu Mỹ, kiểu Pháp, kiểu Anh hay một thế giới

outcome of the civilisation which is passing and the culture which is the flower of that civilisation, but at the same time it will be neither of them. It will be a human world, based on right understanding of correct human relations, upon the recognition of equal educational opportunities for all men, for all races and all nations, and upon the fundamental realisation that "God hath made of one blood all the peoples upon the earth." It will be a world in which racial distinctions and national unities will be recognised as enriching the whole and as contributing to the significance of humanity. [27] Such distinctions and nationalities will be preserved and cultured, [28] not in a separative isolation, but in the realisation that the many aspects of human unfoldment and differentiation produce one noble [Page 242] whole, and that all the parts of this whole are interdependent. All will comprehend their relation to each other in one progressive, synthetic, human endeavour, [29] and the enterprise of united living will produce an interior work which will flower forth in the production of a beauty and a richness which will distinguish humanity as a whole. [30] In this all will share, with wisdom and a planned efficiency, offering to the planetary life and to each other that which they have to contribute. This will be made possible because the whole of mankind will be recognised as the essential unit and as being of greater spiritual importance than the part.

toàn trị. Đó sẽ là thành quả của nền văn minh đang qua đi và nền văn hóa vốn là tinh hoa của nền văn minh ấy, nhưng đồng thời sẽ không đồng nhất với cả hai. Đó sẽ là một thế giới của con người, đặt nền tảng trên sự thấu hiểu đúng về những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, trên sự công nhận cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người, mọi chủng tộc và mọi quốc gia, cùng nhận thức căn bản rằng "Thượng đế đã tạo nên từ cùng một dòng máu tất cả các dân tộc trên trái đất." Đó sẽ là một thế giới trong đó những nét khác biệt giữa các chủng tộc và sự thống nhất của mỗi quốc gia sẽ được nhìn nhận là làm phong phú toàn thể và góp phần vào thâm nghĩa của nhân loại. [27] Những nét khác biệt và bản sắc dân tộc ấy sẽ được gìn giữ và vun bồi, [28] không phải trong sự cô lập chia rẽ, mà trong nhận thức rằng nhiều phương diện của sự khai mở và biến phân nơi con người tạo nên một toàn thể cao quý [Page 242] duy nhất, và rằng mọi bộ phận của toàn thể này đều phụ thuộc lẫn nhau. Tất cả sẽ thấu hiểu mối quan hệ của mình với nhau trong một nỗ lực chung của nhân loại mang tính tiến bộ và tổng hợp, [29] và công cuộc chung sống hợp nhất sẽ tạo nên một sự kiến tạo bên trong, từ đó nở rộ một vẻ đẹp và sự phong phú làm nên nét đặc trưng của toàn thể nhân loại. [30] Tất cả sẽ cùng tham gia vào công cuộc này, với minh triết và hiệu quả có hoạch định, cống hiến cho sự sống hành tinh và cho nhau những gì mình có thể đóng góp. Điều này sẽ trở nên khả thi vì toàn thể nhân loại sẽ được nhìn nhận là đơn vị căn bản và có tầm quan trọng về tinh thần lớn hơn bộ phận.

[31] This is no idle and visionary dream. It is already happening. Embryonic movements toward this world synthesis are already being made. There is a dream of federation, of economic interdependence and of religious unity, plus social and national interrelation which is rapidly taking form,

[31] Đây không phải là một giấc mơ viển vông và hão huyền. Điều đó đã và đang diễn ra. Những bước chuyển sơ khởi hướng tới sự tổng hợp thế giới này đã bắt đầu. Có một giấc mơ về liên bang, về sự phụ thuộc lẫn nhau trong kinh tế và sự hợp nhất tôn giáo, cùng những mối tương quan xã hội và quốc gia

first in the minds of men, and then in experiments. [32] There is a tie of united purpose, felt by many in the political and economic fields, which is no wish fulfilment or fantasy but indicative of an emerging reality. It is felt and recognised by thinkers everywhere, [33] and has worked out in the field of government through the medium of the federation of the British Dominions and their relation to Great Britain, [34] and in the federation of the United States of America. [35] It finds itself distorted and parodied in the concept of the superstate with which the dictators of the world glamour their peoples. [36] But the links are being forged [37] which will draw down the vision and precipitate on earth the pattern of things as they should be in this next world cycle.

đang nhanh chóng thành hình, trước hết trong thể trí con người, rồi sau đó trong các thử nghiệm. [32] Có một mối dây gắn kết bằng mục đích chung mà nhiều người trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế cảm nhận được; đó không phải là sự thỏa mãn ước muốn hay điều tưởng tượng, mà là dấu hiệu của một thực tại đang xuất hiện. Mối dây ấy được cảm nhận và nhận biết trong giới tư tưởng ở khắp nơi, [33] và đã thể hiện trong lĩnh vực chính quyền thông qua sự liên kết thành liên bang của các Lãnh địa Tự trị Anh cùng mối quan hệ của họ với Anh Quốc, [34] cũng như trong liên bang Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. [35] Mối dây ấy bị bóp méo và biến thành một hình thức nhại lại trong quan niệm về siêu quốc gia mà các nhà độc tài trên thế giới dùng để gieo ảo cảm vào dân chúng của mình. [36] Nhưng những mối liên kết đang được tạo dựng [37] sẽ đưa tầm nhìn ấy xuống và ngưng tụ trên trái đất mô hình của vạn sự như chúng phải là trong chu kỳ thế giới kế tiếp này.

[38] When this vision of the new world order has been grasped by the men and women of goodwill throughout the nations, [39] and has become part of the life and mind of every disciple and aspirant, then the next step will be to study the factors which are hindering its materialisation. [40] For this a broad tolerance and an unprejudiced mind are essential, and these qualities are rare in the average student and the small town man. [41] Past national mistakes must be faced; [42] selfishness in the spheres of both capital and labour must be recognised; [43] blindness, nationalistic ambitions, adherence to ancient territorial demands and assumed rights, inherited possessiveness, the refusal to relinquish past gains, disturbances in the religious and social areas of consciousness, uncertainty as to the realities of subjective and spiritual life, and the insincerities which are based on

[38] Khi những người nam và nữ thiện chí trên khắp các quốc gia đã nắm bắt được tầm nhìn về trật tự thế giới mới này, [39] và khi tầm nhìn ấy đã trở thành một phần trong đời sống và thể trí của mỗi đệ tử và người chí nguyện, thì bước tiếp theo sẽ là nghiên cứu những yếu tố đang cản trở sự hiện hình của nó. [40] Muốn vậy, cần có lòng khoan dung rộng rãi và một thể trí không thành kiến; những phẩm tính này hiếm thấy ở người đạo sinh bình thường và người sống trong thị trấn nhỏ. [41] Phải đối diện với những sai lầm trước đây của quốc gia; [42] tính ích kỷ trong cả giới tư bản lẫn giới lao động phải được nhìn nhận; [43] sự mù quáng, những tham vọng dân tộc chủ nghĩa, sự bám víu vào những yêu sách lãnh thổ lâu đời và những quyền tự cho là mình có, tính chiếm hữu được kế thừa, sự khước từ việc từ bỏ những lợi ích đã giành được trước đây, những xáo trộn trong các lĩnh vực tâm thức

glamour and fear—all these factors are woven into the life pattern of every nation, without exception, and are exploited by the evil forces and evaded by the well-meaning but weak people of the world. [44] These must all be seen in their true perspective. The eyes of the people who seek to work under the Forces of Light must be lifted from the world of effects into the realm of causes; [45] there must be appreciation of the factors which have made and conditioned the modern world, and these predisposing factors must be recognised for what they are. [46] This sizing up of the situation and this recognition of blame and responsibility must preface every attempt to bring down into active being the new world order.

tôn giáo và xã hội, sự bất định về những thực tại của đời sống chủ quan và tinh thần, cùng những điều thiếu chân thành bắt nguồn từ ảo cảm và sợ hãi—tất cả những yếu tố này đều đan xen vào mô hình đời sống của mọi quốc gia, không có ngoại lệ; các mãnh lực tà ác khai thác chúng, còn những người có thiện ý nhưng yếu đuối trên thế giới lại né tránh chúng. [44] Phải nhìn tất cả những điều này trong tương quan đúng đắn của chúng. Những người tìm cách hoạt động dưới sự dẫn dắt của Các Mãnh Lực Ánh Sáng phải nâng tầm mắt từ thế giới của các kết quả lên lĩnh vực của các nguyên nhân; [45] cần nhận thức đúng về những yếu tố đã tạo nên và định hình thế giới hiện đại, đồng thời phải nhìn nhận đúng thực chất của những yếu tố đã tạo sẵn khuynh hướng ấy. [46] Việc đánh giá tình hình và nhìn nhận lỗi lầm cùng trách nhiệm này phải đi trước mọi nỗ lực đưa trật tự thế giới mới vào hiện thực sinh động.

[47] This new world will not come as an answer to prayer or by the passive wishful thinking and expectation of the peace-loving idealist and mystical visionary. [48] They point the way and indicate the needed objective. [49] It will come when the mystic and the man of vision awakens to the need of the hour and comes down from the world of dreams, of theories, and of words into the hard arena of daily and public life. [50] He must be willing to fight for that which he desires and knows to be good and true and right, and must stand firm against those who seek to distort the vision and to arrest its appearance, arming for battle so that final disarmament may be possible.

[47] Thế giới mới này sẽ không xuất hiện như lời đáp cho sự cầu nguyện, hay nhờ những mong ước và kỳ vọng thụ động của người theo chủ nghĩa lý tưởng yêu chuộng hòa bình và người mơ mộng thần bí. [48] Họ chỉ đường và cho thấy mục tiêu cần đạt. [49] Thế giới ấy sẽ xuất hiện khi nhà thần bí và người có tầm nhìn thức tỉnh trước nhu cầu của thời cuộc, bước xuống từ thế giới của những giấc mơ, lý thuyết và ngôn từ để đi vào đấu trường khắc nghiệt của đời sống hằng ngày và đời sống công cộng. [50] Y phải sẵn lòng chiến đấu cho điều mình mong muốn và biết là tốt đẹp, chân thật và đúng đắn, đồng thời phải đứng vững chống lại những kẻ tìm cách bóp méo tầm nhìn và ngăn cản sự xuất hiện của nó, vũ trang để chiến đấu nhằm tạo điều kiện cho việc giải trừ quân bị sau cùng.

[51] A clear vision of the future world order (in broad and general outline but not in detail), an intelligent recognition of the hindrances and impediments which block its appearance, and a willingness to take the necessary steps upon the physical plane and to pay the required price and tender the demanded sacrifices are essential attitudes, prior to the elimination of the hindrances which stand in the way of the [Page 244] coming new world. [52] It is a practical vision—long desired, much discussed and clearly outlined. The hindrances appear to be many, but they can all be summed up in the one word [53] Selfishness—national, racial, political, religious and individual selfishness.

[51] Một tầm nhìn sáng rõ về trật tự thế giới tương lai (trong những đường nét khái quát, tổng thể chứ không phải chi tiết), sự nhận biết sáng suốt về những chướng ngại và trở lực ngăn cản sự xuất hiện của nó, cùng sự sẵn lòng thực hiện những bước cần thiết trên cõi hồng trần, trả cái giá cần trả và chấp nhận những hy sinh đòi hỏi nơi mình là những thái độ thiết yếu, cần có trước khi loại bỏ các chướng ngại cản đường [Page 244] thế giới mới đang đến. [52] Đó là một tầm nhìn thiết thực—từ lâu đã được mong mỏi, bàn luận nhiều và phác họa rõ ràng. Những chướng ngại dường như rất nhiều, nhưng tất cả đều có thể tóm gọn trong một từ [53] Ích kỷ—tính ích kỷ của quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo và cá nhân.

[54] The practical aspect of the mode of elimination of the hindrances can also be simply stated. The vision will appear as fact on Earth when individuals willingly submerge their personal interests in the good of the group; [55] when the group or groups merge their interests in the national good, when nations give up their selfish purposes and aims for international good, [56] and when this international right relation is based upon the total good of humanity itself. [57] Thus the individual can play his part in the bigger whole, and his help is needed, and thus the sense of individual futility is negated. [58] To the most unimportant man in the most unimportant national unit there comes the call for sacrifice and service to the group of which he is part. Eventually humanity itself is thus swung—again as an integral unit—into the service of the Planetary Life.

[54] Phương diện thực tiễn của cách loại bỏ những chướng ngại ấy cũng có thể trình bày đơn giản. Tầm nhìn sẽ trở thành hiện thực trên Trái Đất khi các cá nhân tự nguyện đặt lợi ích riêng của mình trong lợi ích chung của nhóm; [55] khi nhóm hoặc các nhóm hòa lợi ích của mình vào lợi ích quốc gia, khi các quốc gia từ bỏ những mục đích và mục tiêu ích kỷ vì lợi ích quốc tế, [56] và khi mối quan hệ quốc tế đúng đắn này đặt nền tảng trên lợi ích toàn diện của chính nhân loại. [57] Như vậy, cá nhân có thể góp phần trong toàn thể lớn hơn, và sự giúp sức của y là điều cần thiết; nhờ đó, cảm giác rằng cá nhân mình chẳng làm được gì sẽ bị xóa bỏ. [58] Ngay cả người ít quan trọng nhất trong đơn vị quốc gia ít quan trọng nhất cũng nhận được lời kêu gọi hy sinh và phụng sự nhóm mà mình là một phần trong đó. Cuối cùng, nhờ vậy, chính nhân loại—một lần nữa với tư cách một đơn vị toàn vẹn—chuyển sang phụng sự Sự Sống Hành Tinh.

Externalisation of the Hierarchy 022 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 022

Hello, everybody. We are continuing with Program 22 of these video commentaries on the Tibetan's articles and essays in *The Externalisation of the Hierarchy*. Let me see if I have a transition here.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục Chương trình 22 trong loạt video bình giảng về các bài viết và tiểu luận của Chân sư Tây Tạng trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Để tôi xem ở đây có đoạn chuyển tiếp nào không.

It is not my purpose to do more than indicate these contrasts which grow out of a widely differing subjective attitude to humanity. It is, however, of value for us all to face them in the process of clarifying issues. The basic contrast between freedom of speech, thought and action which distinguishes the democracies, and the cruel suppression of all liberty of thought and personal activity which controls the masses in Germany today,

<b§>Mục đích của Tôi chỉ là chỉ ra những tương phản này, vốn phát sinh từ những thái độ chủ quan rất khác biệt đối với nhân loại. Tuy nhiên, việc đối diện với chúng trong quá trình làm sáng tỏ các vấn đề có giá trị đối với tất cả chúng ta. Sự tương phản cơ bản giữa quyền tự do ngôn luận, tư tưởng và hành động, vốn là nét đặc trưng của các nền dân chủ, với sự đàn áp tàn bạo mọi quyền tự do tư tưởng và hoạt động cá nhân đang khống chế quần chúng ở Đức ngày nay,

Those are the contrasts, right?

Đó là những tương phản ấy, phải không?

is too well known to require emphasising by me. But I bring these contrasts to your attention, asking you to recognise your responsibility to stand behind those who fight for liberty and to end the activity of those who are the enemies of all human freedom.

đã quá rõ nên Tôi không cần nhấn mạnh thêm. Nhưng Tôi lưu ý các bạn về những tương phản này, yêu cầu các bạn nhận ra trách nhiệm của mình trong việc ủng hộ những người đấu tranh cho tự do và chấm dứt hoạt động của những kẻ thù địch với mọi quyền tự do của con người.

That responsibility continues today. We have uprisings, let us say, of the same fascist, Nazi, dictatorial tendencies that deprive humanity of its freedom.

Trách nhiệm ấy vẫn còn nguyên ngày nay. Chúng ta đang chứng kiến sự trỗi dậy của chính những khuynh hướng phát xít, Quốc xã và độc tài từng tước đoạt tự do của nhân loại.

We have to notice where this is happening. He asks those who read his articles to help end the activity of the enemies of human freedom. Where there is hope, there is no, uh, hope of some kind of harmonizing and the emergence of the powers of light, there is

Chúng ta phải chú ý xem điều này đang xảy ra ở đâu. Ngài yêu cầu những người đọc các bài viết của Ngài giúp chấm dứt hoạt động của những kẻ thù của tự do con người. Ở đâu có hy vọng, ở đó không có hy vọng về một sự hài hòa nào đó và sự xuất hiện của các quyền

no need to be critical of the opposite side. But where there is a real battle going on, and I think that is the important thing, we simply have to take sides.

năng ánh sáng, thì không cần phê phán phía đối lập. Nhưng ở đâu một cuộc chiến thực sự đang diễn ra, và tôi nghĩ đó là điều quan trọng, thì chúng ta nhất thiết phải chọn một bên.

That has become clearer to me as I have worked on these essays.

Điều đó đã trở nên rõ ràng hơn với tôi khi tôi nghiên cứu các bài luận này.

[1] I would ask you to exercise your imagination in an effort to visualise a world in which there is a complete defeat of the Allies, expressing as they do the ideals for which the Forces of Light have ever stood.

[1] Tôi muốn đề nghị các bạn vận dụng sự tưởng tượng để cố gắng hình dung một thế giới trong đó phe Đồng Minh hoàn toàn thất bại, dù họ đang thể hiện những lý tưởng mà Các Mãnh Lực Ánh Sáng luôn bảo vệ.

I wonder if we want to entertain such an unpleasant possibility. Just imagine the dictatorial powers or aspirations prevailing in some way even today. It is amazing how highly some people rate their own value and how much they think they stand above others.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có muốn nghĩ đến một khả năng khó chịu như thế hay không. Hãy thử hình dung các thế lực hay tham vọng độc tài thắng thế theo một cách nào đó ngay cả ngày nay. Thật đáng kinh ngạc khi một số người đánh giá bản thân cao đến thế và cho rằng mình đứng trên người khác nhiều đến thế.

That has to end. A true sense of proportion, which is humility, has to take the place of this lower, Leonian, egotistical exaggeration.

Điều đó phải chấm dứt. Một Ý thức về tỉ lệ chân thực, tức là đức khiêm nhường, phải thay thế sự tự đề cao quá mức đầy vị kỷ, thấp kém, mang đặc trưng Sư Tử này.

[2] I would remind you of two things: First, that these Forces were defeated in the earlier phase of the conflict thousands of years ago,

[2] Tôi muốn nhắc các bạn hai điều: Thứ nhất, các Mãnh Lực này đã thất bại trong giai đoạn trước của cuộc xung đột cách đây hàng nghìn năm,

I wonder what he means by that. He seemed to tell us that millions of years ago the Forces of Light prevailed in Atlantis. What is he speaking of here?

Tôi tự hỏi Ngài muốn nói gì qua điều đó. Dường như Ngài đã nói với chúng ta rằng hàng triệu năm trước, các Mãnh Lực Ánh Sáng đã thắng thế tại Atlantis. Ở đây Ngài đang nói đến điều gì?

these Forces were defeated in the earlier phase of the conflict thousands of years ago,

các Mãnh Lực này đã thất bại trong giai đoạn trước của cuộc xung đột cách đây hàng nghìn năm,

The earlier phase was in Atlantis, millions of years ago. At some point he did speak of the Forces of Light prevailing, yet they had to withdraw and leave humanity to its own devices. That would perhaps slow evolution but put it on a sounder basis.

Giai đoạn trước diễn ra tại Atlantis, cách đây hàng triệu năm. Có lúc Ngài quả thực đã nói rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng thắng thế, nhưng Các Ngài phải rút lui và để nhân loại tự xoay xở. Điều đó có lẽ làm chậm sự tiến hoá nhưng đặt sự tiến hoá trên một nền tảng vững chắc hơn.

[3] and secondly that—if They again go down to defeat—it will be largely due to the unpreparedness and to the pacific attitude of the neutrals of the world.

[3] và thứ hai, nếu Các Ngài lại thất bại, thì phần lớn sẽ là do tình trạng thiếu chuẩn bị và thái độ chủ hòa của các nước trung lập trên thế giới.

Again, he is demanding that individuals and nations question where they stand and what the consequences will be if they continue to avoid taking sides. Many neutral countries had to offer Germany certain favors to remain neutral. That was true of Sweden. I am not sure to what extent it was true of Switzerland. Maybe it was not true of India, but there Nazism began to flourish.

Một lần nữa, Ngài yêu cầu các cá nhân và quốc gia tự hỏi mình đứng về phía nào và hậu quả sẽ ra sao nếu họ tiếp tục tránh chọn một bên. Nhiều nước trung lập đã phải dành cho Đức những ưu đãi nhất định để duy trì sự trung lập. Điều đó đúng với Thụy Điển. Tôi không chắc điều đó đúng với Thụy Sĩ đến mức nào. Có lẽ điều đó không đúng với Ấn Độ, nhưng chủ nghĩa Quốc xã đã bắt đầu phát triển mạnh ở đó.

[4] Had the Allies been ready (and that in itself would have indicated attitudes similar to those now being expressed by Germany)

[4] Nếu phe Đồng Minh đã sẵn sàng (và bản thân điều đó hẳn đã cho thấy những thái độ tương tự những thái độ mà nước Đức hiện đang thể hiện)

To have been ready would therefore not have been a mark of honor.

Do đó, việc đã sẵn sàng hẳn không phải là một dấu hiệu đáng tôn vinh.

[5] and had the neutrals stood together from the outbreak of hostilities and proclaimed as one voice: This thing must not be—Germany would then have been arrested in her triumphant progress.

[5] và nếu các nước trung lập đã sát cánh cùng nhau ngay từ khi chiến sự bùng nổ, đồng thanh tuyên bố: Không được để điều này xảy ra—thì nước Đức hẳn đã bị chặn lại trên đà tiến quân thắng lợi.

It is so often the way with the Aries energy that it makes tremendous progress at first. Does it continue and does it last? Several critical decisions eventually spelled the doom of the German effort.

Năng lượng Bạch Dương rất thường vận hành như thế: lúc đầu tiến rất mạnh. Nhưng đà tiến ấy có tiếp tục và kéo dài không? Cuối cùng, một số quyết định then chốt đã định đoạt sự thất bại của nỗ lực chiến tranh của Đức.

Of course, there was also great help from the inner side. If atomic energy in the form of a bomb had ever been made available to Germany, there would have been no hope. They would have used it liberally against the democracies. In a way DK commends the Allied democracies for their lack of readiness, because it shows they did not have those hostile attitudes. The neutrals, on the other hand, are coming in for a heavy indictment in his eyes.

Dĩ nhiên, cũng có sự trợ giúp lớn lao từ phía bên trong. Nếu Đức từng có được năng lượng nguyên tử dưới dạng một quả bom, thì hẳn đã không còn hy vọng. Họ sẽ sử dụng nó không chút dè dặt để chống lại các nền dân chủ. Theo một nghĩa nào đó, Chân sư DK khen ngợi các nền dân chủ Đồng Minh vì sự thiếu chuẩn bị của họ, bởi điều đó cho thấy họ không có những thái độ thù địch ấy. Ngược lại, trong mắt Ngài, các nước trung lập đang phải chịu sự lên án nặng nề.

Remember that as this is being written, the war is entering a phase in which the Axis powers seem unstoppable.

Hãy nhớ rằng vào lúc những dòng này được viết, chiến tranh đang bước vào một giai đoạn mà các nước phe Trục dường như không gì ngăn cản nổi.

[6] The Allies, however, were not prepared for the onslaught of the forces of evil; on the physical plane, their position was not impregnable.

[6] Tuy nhiên, phe Đồng Minh đã không chuẩn bị để đương đầu với cuộc tấn công dữ dội của các mãnh lực tà ác; trên cõi hồng trần, vị thế của họ không phải là bất khả xâm phạm.

They had to mobilize very quickly. The way Great Britain mobilized deserves credit for the remaining chance of warding off the onslaught and possible conquest.

Họ đã phải huy động rất nhanh. Cách Đại Anh huy động lực lượng đáng được ghi nhận vì đã giữ lại cơ hội ngăn chặn cuộc tấn công dữ dội và nguy cơ bị chinh phục.

As I look at Great Britain's position, and I am not sure whether we include Northern Ireland and call it the United Kingdom, I see a great service to humanity in the way the potential invasion was resisted. I think there were elements in Ireland that sided with Germany during the First World War as a way to throw off the yoke of the larger

Khi nhìn vào vị thế của Đại Anh, và tôi không chắc liệu chúng ta có tính cả Bắc Ireland rồi gọi đó là Vương quốc Liên hiệp Anh hay không, tôi thấy cách họ chống lại nguy cơ xâm lược là một sự phụng sự lớn lao đối với nhân loại. Tôi nghĩ trong Thế chiến thứ nhất, có những thành phần ở Ireland đã đứng về phía Đức để tìm cách thoát khỏi ách

island, Great Britain. I am not sure about the Second World War, but certainly it was so in the First.

thống trị của hòn đảo lớn hơn là Đại Anh. Tôi không chắc về Thế chiến thứ hai, nhưng trong Thế chiến thứ nhất thì chắc chắn là như vậy.

[7] The neutrals at the same time have chosen and are still choosing the negative and weak way; and through fear, a misplaced idealism, or a separative spirit, plus the failure to grasp the acuteness of the world crisis and its significant implications, have placed humanity in a position of imminent though not inevitable disaster.

[7] Đồng thời, các nước trung lập đã và vẫn đang chọn con đường tiêu cực và yếu đuối; do sợ hãi, do một chủ nghĩa lý tưởng đặt sai chỗ hoặc một tinh thần chia rẽ, cộng với việc không nắm bắt được tính gay gắt của cuộc khủng hoảng thế giới cùng những hàm ý trọng đại của nó, họ đã đặt nhân loại vào tình thế tai họa cận kề, dù chưa phải là không thể tránh khỏi.

Much responsibility is laid upon the neutral nations. I know of some of them, but let us see who the others were. Here we have the picture filled out.

Các nước trung lập phải gánh một phần trách nhiệm lớn. Tôi biết một số nước trong đó, nhưng chúng ta hãy xem những nước còn lại là những nước nào. Ở đây, chúng ta có được bức tranh đầy đủ hơn.

Many countries made neutrality declarations during World War II. However, of the European states closest to the war, only Andorra, Ireland, that is, the Republic of Ireland, Portugal, Spain, Sweden, Switzerland with Liechtenstein, and the Vatican, the Holy See, remained neutral to the end. ('Neutral country,' Wikipedia, as displayed in the Google result read by MDR)

Nhiều quốc gia đã tuyên bố trung lập trong Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên, trong số các quốc gia châu Âu gần chiến tranh nhất, chỉ có Andorra, Ireland, tức Cộng hòa Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ cùng với Liechtenstein, và Vatican, tức Tòa Thánh, duy trì sự trung lập đến cùng. ('Quốc gia trung lập', Wikipedia, như hiển thị trong kết quả Google do MDR đọc)



EXH-022-F01. Flag labels shown in the Google result credited to Wikipedia, "Neutral country." Video 00:12:44.

EXH-022-F01. Các nhãn quốc kỳ hiển thị trong kết quả Google ghi nguồn Wikipedia, "Quốc gia trung lập". Video 00:12:44.

There were probably many more countries that had declared neutrality when he was writing early in the war but were eventually drawn in. I mentioned only Sweden and Switzerland, but there were quite a few more. The Tibetan says they were contributing to an imminent, though not inevitable, disaster.

Có lẽ còn nhiều quốc gia khác đã tuyên bố trung lập khi Ngài viết vào đầu cuộc chiến, nhưng cuối cùng lại bị cuốn vào chiến tranh. Tôi chỉ nhắc đến Thụy Điển và Thụy Sĩ, nhưng còn khá nhiều nước khác. Chân sư Tây Tạng nói rằng họ đang góp phần dẫn đến một thảm họa cận kề, dù không phải là không thể tránh khỏi.

have placed humanity in a position of imminent though not inevitable disaster.

họ đã đặt nhân loại vào tình thế đứng trước một thảm họa cận kề, dù không phải là không thể tránh khỏi.

They probably would never have acknowledged that was so. You wonder whether the histories of those nations contain any acknowledgment that it may have been the case.

Có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ thừa nhận rằng sự việc là như vậy. Người ta tự hỏi liệu sử sách của những quốc gia ấy có thừa nhận chút nào rằng điều đó có thể đã đúng hay không.

[8] These are points which require careful consideration and consequent readjustment of the attitude of those who are doing [Page 240] nothing to further the efforts of the Forces of Light and of the men of goodwill throughout the world.

[8] Đây là những điểm đòi hỏi sự cân nhắc thận trọng và, theo đó, sự điều chỉnh lại thái độ của những người đang không làm [Page 240] gì để thúc đẩy những nỗ lực của Các Mãnh Lực Ánh Sáng và những người thiện chí trên khắp thế giới.

I think they would have been only too happy to enjoy the peace at the time. But the sacrifice was not there.

Tôi nghĩ lúc đó họ hẳn đã vô cùng vui lòng tận hưởng hòa bình. Nhưng lại không có sự hi sinh.

Nations, like people, can undergo initiation. We know that the petals of initiation are the petals associated with the mental plane, called the sacrifice petals. What of the sacrifice petals of those neutral nations that remained neutral to the end? It was probably such a horrific war, and it was not understood that Germany could be beaten. The consequences for those who opposed it probably looked dreadful, so fear took over.

Các quốc gia, cũng như con người, có thể trải qua điểm đạo. Chúng ta biết rằng những cánh hoa điểm đạo là những cánh hoa gắn với cõi trí, được gọi là các cánh hoa hi sinh. Vậy các cánh hoa hi sinh của những quốc gia trung lập đã giữ sự trung lập đến cùng thì sao? Có lẽ đó là một cuộc chiến quá kinh hoàng, và người ta không nhận ra rằng có thể đánh bại Đức. Hậu quả đối với những ai chống lại Đức có lẽ trông thật khủng khiếp, nên nỗi sợ đã lấn át.

[9] What shall be done to stop the progress of aggression, of selfish nationalism and cruel attack upon the weak and the defenceless?

[9] Phải làm gì để ngăn chặn đà lan rộng của sự xâm lược, của chủ nghĩa dân tộc ích kỷ và những cuộc tấn công tàn bạo nhằm vào những người yếu đuối và không có khả năng tự vệ?

It is not very honorable, is it? In the martial arts, an honorable warrior normally cannot bring himself to attack or match himself against somebody weak and defenseless. I think of a scene in Kurosawa's Seven Samurai, one of the films made after Japan's defeat. It showed a great deal about what nobility is. A very astute samurai warrior had to engage in personal combat with someone who was taunting him, bragging, and behaving ridiculously.

Điều đó chẳng vẻ vang gì, phải không? Trong võ thuật, một chiến binh trọng danh dự thường không đành lòng tấn công hay giao đấu với một người yếu đuối và không có khả năng tự vệ. Tôi nghĩ đến một cảnh trong phim Bảy Võ Sĩ Đạo của Kurosawa, một trong những bộ phim được thực hiện sau khi Nhật Bản bại trận. Cảnh ấy cho thấy rất nhiều điều về sự cao thượng. Một võ sĩ đạo rất tinh tường đã phải đấu tay đôi với một kẻ đang khiêu khích, khoác lác và hành xử lố bịch.

He did not want to, but had to. The result, as the leader said, was obvious. Think of these qualities: aggression, attack on the weak and defenseless, fanatical national idealism. A friend wisely said Nazism was more like a religion than a political movement. It was a mystical, religious, political movement.

Ông không muốn, nhưng buộc phải làm. Như người thủ lĩnh đã nói, kết quả là điều hiển nhiên. Hãy nghĩ đến những phẩm tính này: sự xâm lược, tấn công người yếu đuối và không có khả năng tự vệ, chủ nghĩa lý tưởng dân tộc cuồng tín. Một người bạn đã nhận xét sáng suốt rằng chủ nghĩa Quốc xã giống một tôn giáo hơn là một phong trào chính trị. Đó là một phong trào thần bí, tôn giáo và chính trị.

[10] These qualities are rampant in Germany.

[10] Những đặc tính này đang hoành hành ở nước Đức.

The word ram is there, the Aries idea.

Trong từ ấy có chữ chỉ con cừu đực, ý tưởng Bạch Dương.

[11] They are to be found in a lesser extent in many other nations and selfish nationalism is to be found in all to some degree, even when unaccompanied by militancy or paralleled by a true idealism.

[11] Chúng hiện diện ở mức độ thấp hơn trong nhiều quốc gia khác, và chủ nghĩa dân tộc ích kỷ hiện diện ở một mức độ nào đó trong tất cả các quốc gia, ngay cả khi không đi kèm tinh thần hiếu chiến hoặc khi song hành với một chủ nghĩa lý tưởng chân chính.

Everyone is selfish to some extent, every nation. No nation is yet an initiate nation. Selfish nationalism is found in all nations to some degree. It is the clear sight of the Master, who sees things as they are rather than as they seem.

Mọi người đều ích kỷ ở một mức độ nào đó, mọi quốc gia cũng vậy. Chưa có quốc gia nào là một quốc gia đã được điểm đạo. Chủ nghĩa dân tộc ích kỷ hiện diện ở mọi quốc gia ở một mức độ nào đó. Đó là cái nhìn sáng suốt của Chân sư, Ngài thấy sự vật đúng như chúng thực sự là, thay vì theo vẻ ngoài của chúng.

[12] It is self-interest, short vision, and prejudice that basically govern neutrality and make the neutral nations, including the Americas, arm for defence but refuse to fight for human welfare.

[12] Chính tư lợi, tầm nhìn thiển cận và thành kiến là những yếu tố về cơ bản chi phối lập trường trung lập và khiến các quốc gia trung lập, kể cả các quốc gia châu Mỹ, vũ trang để phòng vệ nhưng lại từ chối chiến đấu vì phúc lợi của nhân loại.

He constantly repeats this idea. I suppose the most dangerous instance of neutrality was that of the United States.

Ngài liên tục nhắc lại ý tưởng này. Tôi cho rằng trường hợp trung lập nguy hiểm nhất là Hoa Kỳ.

As a US citizen educated in the United States, I can tell you that the neutrality of the United States in either war is not emphasized in schools. What is emphasized is the moment of entering both the First and Second World Wars.

Là một công dân Hoa Kỳ được giáo dục tại Hoa Kỳ, tôi có thể nói với các bạn rằng nhà trường không nhấn mạnh sự trung lập của Hoa Kỳ trong cả hai cuộc chiến. Điều được nhấn mạnh là thời điểm tham gia Thế chiến thứ nhất và Thế chiến thứ hai.

It is self-interest, short vision, and prejudice that basically govern neutrality and make the neutral nations, including the Americas, arm for defence but refuse to fight for human welfare.

Về căn bản, chính tư lợi, tầm nhìn thiển cận và thành kiến chi phối sự trung lập, khiến các nước trung lập, kể cả các nước châu Mỹ, vũ trang để phòng thủ nhưng từ chối chiến đấu vì phúc lợi của con người.

I wonder about the response of South America.

Tôi tự hỏi về sự đáp ứng của Nam Mỹ.

They are not included here, and my knowledge of these matters is limited, but it seems that they welcomed some fleeing Germans and perhaps others from Italy after the war. Nazi hunters, motivated by the idea of revenge, traced some prominent Nazis to South America. Some even say, and offer

Họ không được kể đến ở đây, và hiểu biết của tôi về những vấn đề này có hạn, nhưng dường như sau chiến tranh, họ đã đón nhận một số người Đức chạy trốn và có lẽ cả những người khác từ Ý. Những người săn lùng tội phạm Quốc xã, với động cơ báo thù, đã lần ra dấu vết một số nhân vật Quốc xã

pictures to confirm it, that Hitler did not die as reported but emigrated to South America. There are so many fables surrounding the war.

nổi bật tại Nam Mỹ. Thậm chí có người còn nói, và đưa ra hình ảnh để xác nhận, rằng Hitler không chết như đã được thông báo mà di cư sang Nam Mỹ. Có quá nhiều chuyện hoang đường xoay quanh cuộc chiến.

[13] How, then, shall we awaken the world to the realities of the situation and so focus and direct a great world effort to throw off the yoke of the dictators as they seek to dominate the lands outside their own?

[13] Vậy làm thế nào chúng ta có thể thức tỉnh thế giới trước những thực tế của tình hình và qua đó tập trung, định hướng một nỗ lực lớn lao trên toàn thế giới nhằm thoát khỏi ách của các nhà độc tài khi họ tìm cách thống trị những vùng đất bên ngoài lãnh thổ của mình?

It is one thing to be a dictator in your own country. Then you try to impose your totalitarian regime elsewhere and rule other countries as vassal states.

Làm nhà độc tài trong nước mình là một chuyện. Rồi lại tìm cách áp đặt chế độ toàn trị của mình ở nơi khác và cai quản các nước khác như những nước chư hầu.

[14] How shall we free humanity to take its next step forward, without fear and terror and only conditioned by a world which is seeking unitedly to do that which is best for the whole, and not simply that which is best materially for the part?

[14] Làm thế nào chúng ta có thể giải phóng nhân loại để tiến bước kế tiếp, không còn sợ hãi và kinh hoàng, và chỉ chịu ảnh hưởng của một thế giới đang đồng lòng tìm cách làm điều tốt nhất cho toàn thể, chứ không chỉ điều tốt nhất về vật chất cho một bộ phận?

He told us that the most materialistic of all civilizations would have been established if Germany and the other Axis powers had won the war.

Ngài đã nói với chúng ta rằng nền văn minh duy vật nhất trong mọi nền văn minh hẳn đã được thiết lập nếu Đức và các nước phe Trục khác thắng trận.

[15] These are the questions with which we are today confronted. Desperately and fearfully, men are seeking a solution and turning hither and thither for help and comfort. Shall the demand, so widely prevalent at this time, for divine intervention, rise so strongly to heaven that it will perforce draw forth a response and, at the same time, deprive mankind of its right to settle its own affairs, decide its own issues and make progress by the method of trial and error, by the success of

[15] Đó là những câu hỏi mà ngày nay chúng ta phải đối diện. Trong tuyệt vọng và sợ hãi, con người đang tìm kiếm một giải pháp và quay khắp mọi phía để tìm sự giúp đỡ và an ủi. Liệu lời khẩn cầu sự can thiệp thiêng liêng, hiện đang phổ biến rộng khắp, có dâng lên trời cao mạnh mẽ đến mức tất yếu khơi lên một sự đáp ứng, đồng thời tước đi của nhân loại quyền tự giải quyết công việc của mình, tự quyết định những vấn đề của mình và tiến bộ bằng phương pháp thử và sai, bằng thành công

its own clear vision and its firm determination to find the right way out of the situation?

có được nhờ tầm nhìn sáng rõ của chính mình cùng quyết tâm vững vàng tìm ra lối thoát đúng đắn khỏi tình thế này hay không?

That is what happened in the First World War. The latter possibility prevailed.

Đó là điều đã xảy ra trong Thế chiến thứ nhất. Khả năng được nêu sau đã thắng thế.

There was no divine intervention. As I have said, such an intervention as was planned involved the Solar Logos. One can only estimate how seriously the First World War was regarded in terms of the affairs of the solar system. That is hard to imagine, is it not? In desperate fear people seek a solution. Will the demand for divine intervention be so strong that it occurs, depriving humanity of the right to settle its own affairs and thereby weakening it?

Không có sự can thiệp thiêng liêng. Như tôi đã nói, sự can thiệp từng được dự tính ấy có liên quan đến Thái dương Thượng đế. Người ta chỉ có thể ước đoán Thế chiến thứ nhất đã được nhìn nhận nghiêm trọng đến mức nào xét trong các sự vụ của hệ mặt trời. Điều đó thật khó hình dung, phải không? Trong nỗi sợ hãi tuyệt vọng, con người tìm kiếm một giải pháp. Liệu lời cầu xin sự can thiệp thiêng liêng có mạnh đến mức khiến sự can thiệp ấy xảy ra, tước đi quyền tự giải quyết công việc của nhân loại và qua đó làm nhân loại yếu đi hay không?

We know from the Tibetan, and would not otherwise know, that there was a divine intervention that may have saved humanity from destruction. Germany was closing in on the secrets of atomic energy. Of course they would have used that energy in weapons, as the United States did.

Nhờ Chân sư Tây Tạng, chúng ta biết rằng đã có một sự can thiệp thiêng liêng có thể đã cứu nhân loại khỏi sự hủy diệt; nếu không có Ngài, chúng ta sẽ không biết điều đó. Đức đang tiến gần đến việc khám phá những bí mật của năng lượng nguyên tử. Dĩ nhiên, họ hẳn đã sử dụng năng lượng ấy trong vũ khí, như Hoa Kỳ đã làm.

[16] Such intervention is possible, but it is not deemed desirable by the Forces of spiritual knowledge. They are therefore holding Their hand, feeling that this time humanity must be encouraged to battle to the end on behalf of its hope and its vision.

[16] Sự can thiệp như thế là điều có thể, nhưng Các Mãnh Lực của tri thức tinh thần không cho rằng đó là điều đáng mong muốn. Vì vậy, Các Ngài đang tạm thời chưa hành động, vì cảm thấy rằng lần này cần khuyến khích nhân loại chiến đấu đến cùng vì niềm hy vọng và tầm nhìn của mình.

The Hierarchy, with its long-range vision, allows a certain amount of suffering for the overall benefit of humanity in the long run.

Với tầm nhìn xa, Thánh đoàn cho phép một mức độ đau khổ nhất định vì lợi ích chung lâu dài của nhân loại.

[17] Men pray for peace but will not pay the price of peace.

[17] Con người cầu nguyện cho hòa bình nhưng lại không chịu trả giá cho hòa bình.

That applies especially to the neutrals.

Điều đó đặc biệt đúng với các nước trung lập.

[18] Calmly praying and leaving the work to other men, forces or God, is the easy way, satisfying the emotional nature, but not involving clear thinking.

[18] Thản nhiên cầu nguyện rồi để công việc lại cho những người khác, các mãnh lực hoặc Thượng đế là con đường dễ dàng, thỏa mãn bản chất cảm xúc nhưng không đòi hỏi tư duy sáng rõ.

It is amazing how much time the Tibetan spends repudiating neutrality in this war, which at one point he calls Armageddon.

Thật đáng kinh ngạc khi Chân sư Tây Tạng dành nhiều thời gian đến thế để bác bỏ sự trung lập trong cuộc chiến này, cuộc chiến mà có lúc Ngài gọi là Armageddon.

Whether Armageddon, as spoken of in the Christian Bible, took place or is still to come remains to be seen. According to some of the leaders in the Agni Yoga group, and apparently the Tibetan here, a kind of Armageddon did take place. It was the Second World War, or the second phase of the Great War.

Liệu Armageddon, như được nói đến trong Kinh Thánh Kitô giáo, đã xảy ra hay vẫn còn ở phía trước thì còn phải chờ xem. Theo một số người lãnh đạo trong nhóm Agni Yoga, và dường như cả Chân sư Tây Tạng ở đây, một dạng Armageddon quả thực đã diễn ra. Đó là Thế chiến thứ hai, hay giai đoạn thứ hai của cuộc Đại chiến.

[19] Humanity has come of age; the child stage is over, and for [Page 241] weal or woe, for good or ill, men must decide for themselves the way that the world, their governments and their social order must go.

[19] Nhân loại đã trưởng thành; giai đoạn trẻ thơ đã qua, và [Page 241]dù phúc hay họa, dù tốt hay xấu, con người phải tự quyết định con đường mà thế giới, các chính phủ và trật tự xã hội của họ phải đi.

There is an indictment here and a hands-off policy, what we might call hierarchical tough love. Yet when things became so serious that humanity stood to be utterly defeated and the Black Lodge to triumph, something did happen in the nature of divine intervention. It is like a parent saying, "You are old enough now. Do this yourself." The child is left to do something involving some danger on his or her own.

Ở đây có một lời lên án và một chính sách không can thiệp, điều mà chúng ta có thể gọi là tình thương nghiêm khắc của Thánh đoàn. Tuy nhiên, khi tình hình trở nên nghiêm trọng đến mức nhân loại có nguy cơ hoàn toàn thất bại và Hắc đoàn giành chiến thắng, một điều mang tính chất can thiệp thiêng liêng quả thực đã xảy ra. Điều đó giống như cha mẹ nói: "Bây giờ con đã đủ lớn rồi. Hãy tự làm việc này." Đứa trẻ được để

cho tự mình làm một việc có phần nguy hiểm.

When an accident or irreparable harm looks unavoidable, however, the parent intervenes. The child did not gain in strength, but at least the child was not destroyed. We will see more of what he says about this.

Tuy nhiên, khi tai nạn hoặc tổn hại không thể khắc phục dường như không tránh khỏi, cha mẹ can thiệp. Đứa trẻ không trở nên mạnh mẽ hơn, nhưng ít nhất cũng không bị hủy hoại. Chúng ta sẽ xem thêm những điều Ngài nói về việc này.

Our job now, since the door to the dreaded place where evil dwells was left ajar at the end of the war, and evil was not fully driven back but returned in various ways, is to see how much of the Tibetan's analysis and advice can be applied today. It could be called fighting to the last ditch to prevent being rooted out.

Vì vào cuối cuộc chiến, cánh cửa dẫn vào nơi đáng sợ mà cái ác cư ngụ vẫn còn hé mở, và cái ác chưa bị đẩy lùi hoàn toàn mà đã trở lại theo nhiều cách khác nhau, nên nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là xem có thể áp dụng đến đâu những phân tích và lời khuyên của Chân sư Tây Tạng vào ngày nay. Có thể gọi đó là chiến đấu đến chiến hào cuối cùng để tránh bị nhổ tận gốc.

There are ditches, and the forces of selfishness and even evil hold on so they cannot be uprooted, their effectiveness neutralized, their methods destroyed, and they themselves destroyed. It is up to humanity to prevent the activity of those who represent the inner, subjective forces of evil. It is not up to humanity to destroy those forces themselves.

Có những chiến hào, và các mãnh lực ích kỷ, thậm chí tà ác, cố bám trụ để không bị nhổ tận gốc, để hiệu lực của chúng không bị vô hiệu hóa, phương pháp của chúng không bị phá hủy và chính chúng không bị tiêu diệt. Nhân loại có trách nhiệm ngăn chặn hoạt động của những kẻ đại diện cho các mãnh lực tà ác bên trong, thuộc phương diện chủ quan. Nhân loại không có trách nhiệm tiêu diệt chính các mãnh lực ấy.

[20] A new world order is possible, and there are certain steps which need to be taken if the vision of this new world is to enter into the realm of accomplished fact.

[20] Một trật tự thế giới mới là điều có thể, và cần thực hiện một số bước nhất định để tầm nhìn về thế giới mới này trở thành hiện thực.

We are now in the period of rebuilding the shrine of man's temple, the temple of man, and that toward which civilization can be spiritually oriented. Have we done it fully? Sometimes it seems humanity never does anything fully, especially with its fourth-ray conditioning.

Hiện nay, chúng ta đang ở trong thời kỳ xây dựng lại thánh điện trong ngôi đền của con người, ngôi đền nhân loại, và điều mà nền văn minh có thể hướng tới về mặt tinh thần. Chúng ta đã làm trọn vẹn điều đó chưa? Đôi khi dường như nhân loại chẳng bao giờ làm

điều gì trọn vẹn, nhất là khi chịu ảnh hưởng của cung bốn.

[21] Certain angles of the vision I can—with the greatest brevity—point out to you; I can indicate the sign posts on the way to the future world order.

[21] Tôi có thể chỉ ra cho các bạn một vài góc độ của tầm nhìn ấy một cách hết sức ngắn gọn; Tôi có thể chỉ ra những cột mốc trên con đường dẫn tới trật tự thế giới tương lai.

Many people are terrified by the idea of a new world order, although in America the idea is emblazoned on the dollar bill: the new order of the centuries.

Nhiều người kinh hãi trước ý tưởng về một trật tự thế giới mới, mặc dù ở Mỹ, ý tưởng ấy được in nổi bật trên tờ đô la: trật tự mới của các thế kỷ.

[22] I shall find myself in the position of assuring you at the same time that every step of that way will entail a fight, the overturning of that which is old and loved and the destruction of that which is inhuman, selfish and cruel;

[22] Đồng thời, Tôi sẽ phải khẳng định với các bạn rằng mỗi bước trên con đường ấy đều đòi hỏi một cuộc đấu tranh, sự lật đổ những gì cũ kỹ và được yêu chuộng, cùng sự hủy diệt những gì vô nhân đạo, ích kỷ và tàn ác;

We see this in the chambers of government around the world. Legislative battles consume the interests of parliamentarians and members of congresses and senates.

Chúng ta thấy điều này trong các nghị trường trên khắp thế giới. Những cuộc đấu tranh lập pháp chiếm trọn sự quan tâm của các nghị sĩ và thành viên các hạ viện, thượng viện.

They are engaged in a battle usually drawn along one of two lines: regression into selfishness, limitation, and dissonance, or movement forward into inclusiveness, cooperation, and real care for other human beings, the basis for the expression of love.

Họ tham gia một cuộc đấu tranh thường phân định theo một trong hai hướng: thoái lui vào sự ích kỷ, hạn hẹp và bất hòa, hoặc tiến tới tính bao gồm, sự hợp tác và mối quan tâm thực sự đến những con người khác, vốn là cơ sở để tình thương biểu lộ.

[23] I shall have to impress upon you the prime and initial necessity to overthrow the entrenched forces of aggression as they function today through the medium of the totalitarian powers.

[23] Tôi sẽ phải nhấn mạnh để các bạn thấy rằng điều cần thiết trước tiên và trên hết là đánh đổ các mãnh lực xâm lược đã bám rễ vững chắc, hiện đang hoạt động thông qua các cường quốc toàn trị.

It is interesting that when he talks about the triangle of evil, he includes one of the democracies, the United States, and a place

Điều đáng chú ý là khi nói về tam giác tà ác, Ngài kể đến một trong các nền dân chủ là Hoa Kỳ, cùng một địa điểm ở Trung Âu. Liệu

in Central Europe. Is some focus in that triangle still a remnant in Germany, or is it elsewhere? Then there is one of the world's most vexing trouble spots, the whole Middle East, where religion and struggles over national and natural resources are consuming the nations. Temperament enters in as well, and the whole solar plexus of the area seems inflamed.

một tiêu điểm nào đó trong tam giác ấy vẫn là tàn dư ở Đức, hay ở nơi khác? Rồi còn có một trong những điểm nóng gây nhiều rắc rối nhất thế giới, toàn bộ Trung Đông, nơi tôn giáo và các cuộc tranh giành nguồn lực quốc gia cùng tài nguyên thiên nhiên đang làm các quốc gia kiệt quệ. Khí chất cũng góp phần, và toàn bộ tùng thái dương của khu vực dường như đang bốc cháy.

Our job is to see whether there has been progress. The United Nations certainly appeared and identified people who needed help and gave much help. The Tibetan tells us foundational mistakes were made in admitting totalitarian nations to the United Nations and its Security Council. Those power brokers do not represent the world's peoples. It is much more through the General Assembly that the Avatar of Synthesis can work. He will give us certain angles of vision very briefly.

Nhiệm vụ của chúng ta là xem liệu đã có tiến bộ hay chưa. Liên Hợp Quốc quả thực đã ra đời, xác định những người cần trợ giúp và giúp đỡ rất nhiều. Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng đã có những sai lầm căn bản khi kết nạp các quốc gia toàn trị vào Liên Hợp Quốc và Hội đồng Bảo an. Những kẻ thao túng quyền lực ấy không đại diện cho các dân tộc trên thế giới. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động thông qua Đại hội đồng nhiều hơn hẳn. Ngài sẽ rất ngắn gọn trình bày cho chúng ta một số góc nhìn.

We will see how they apply to the difficult situation now, with much selfishness and dissonance, and no real shared vision of human progress. We are not there yet. We are still fighting egotistically for national rights. We started at 239 and have reached 241. We are inching along.

Chúng ta sẽ xem những góc nhìn ấy áp dụng thế nào vào tình hình khó khăn hiện nay, với nhiều ích kỷ và bất hòa, mà chưa có một tầm nhìn chung thực sự về sự tiến bộ của nhân loại. Chúng ta vẫn chưa đạt đến đó. Chúng ta vẫn đang đấu tranh một cách vị kỷ vì quyền lợi quốc gia. Chúng ta bắt đầu ở trang 239 và đã đến trang 241. Chúng ta đang nhích từng chút một.

[24] First, I would ask you all to ponder on the vision of this new world order, preserving an open mind and realising that this new mode of living hovers over humanity and will materialise when selfishness is defeated,

[24] Trước hết, Tôi muốn đề nghị tất cả các bạn suy ngẫm về tầm nhìn của trật tự thế giới mới này, giữ một thể trí cởi mở và nhận ra rằng lối sống mới này đang lơ lửng bên trên nhân loại và sẽ hiện hình khi tính ích kỷ bị đánh bại,

It is a Leo–Aquarius contrast. Of course you can have a great server in Leo and a selfish person in Aquarius. But Aquarius's regard for the group and the tendency toward self-

Đó là sự tương phản giữa Sư Tử và Bảo Bình. Dĩ nhiên, có thể có một người phụng sự vĩ đại ở Sư Tử và một người ích kỷ ở Bảo Bình. Nhưng sự quan tâm của Bảo Bình đối với

centeredness in early Leo are well noted and plain to anyone who cares to investigate.

nhóm và khuynh hướng tập trung vào bản thân ở Sư Tử giai đoạn đầu đã được ghi nhận rõ ràng và hiển nhiên đối với bất kỳ ai muốn tìm hiểu.

Some people are horrified at a new world order, thinking their personal freedom will be abrogated. As far as the personal factor goes, some of it may be, since people will make sacrifices for the group good. Yet much in Aquarius suggests the universal love and coming unity that this impending age can bring.

Một số người kinh hãi trước trật tự thế giới mới, cho rằng tự do cá nhân của mình sẽ bị tước bỏ. Xét về yếu tố cá nhân, một phần tự do ấy có thể sẽ mất đi, vì con người sẽ hi sinh cho lợi ích của nhóm. Tuy nhiên, nhiều điều ở Bảo Bình gợi lên tình thương phổ quát và sự hợp nhất sắp đến mà kỷ nguyên đang tới này có thể mang lại.

hovers over humanity and will materialise when selfishness is defeated,

đang lơ lửng trên nhân loại và sẽ hiện hình khi tính ích kỷ bị đánh bại,

The powers of militant evil and selfishness were defeated, but selfishness still prevails widely.

Các thế lực của cái ác hiếu chiến và tính ích kỷ đã bị đánh bại, nhưng tính ích kỷ vẫn còn phổ biến rộng rãi.

when selfishness is defeated,

khi tính ích kỷ bị đánh bại,

[25] right human relations are correctly envisaged, and the ideal of this new world order is divorced from all nationalistic concepts and aspirations.

[25] khi những mối quan hệ đúng đắn giữa con người được hình dung một cách chính xác, và lý tưởng của trật tự thế giới mới này tách khỏi mọi quan niệm và khát vọng mang tính dân tộc chủ nghĩa.

This new world order is not based on Germany's views or on the views of one nation favoring itself above all others. And the word order is there. As we enter this seventh-ray age, we think of Uranus as a major distributor of the seventh ray, revising relationships and making them conform more closely to the archetype in the mind of the Creator.

Trật tự thế giới mới này không dựa trên quan điểm của Đức hay quan điểm của một quốc gia đặt lợi ích của mình lên trên mọi quốc gia khác. Và ở đó có từ trật tự. Khi bước vào kỷ nguyên cung bảy này, chúng ta nghĩ đến Sao Thiên Vương như một tác nhân phân phối chủ yếu của cung bảy, điều chỉnh các mối quan hệ và khiến chúng phù hợp chặt chẽ hơn với nguyên mẫu trong trí tuệ của Đấng Sáng Tạo.

[26] It will not be an American world, or a French world, or a British world, or a totalitarian world. It will be the outcome

[26] Đó sẽ không phải là một thế giới kiểu Mỹ, kiểu Pháp, kiểu Anh hay một thế giới toàn trị. Đó sẽ là thành quả của nền văn

of the civilisation which is passing and the culture which is the flower of that civilisation, but at the same time it will be neither of them. It will be a human world, based on right understanding of correct human relations, upon the recognition of equal educational opportunities for all men, for all races and all nations, and upon the fundamental realisation that "God hath made of one blood all the peoples upon the earth." It will be a world in which racial distinctions and national unities will be recognised as enriching the whole and as contributing to the significance of humanity.

minh đang qua đi và nền văn hóa vốn là tinh hoa của nền văn minh ấy, nhưng đồng thời sẽ không đồng nhất với cả hai. Đó sẽ là một thế giới của con người, đặt nền tảng trên sự thấu hiểu đúng về những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, trên sự công nhận cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người, mọi chủng tộc và mọi quốc gia, cùng nhận thức căn bản rằng "Thượng đế đã tạo nên từ cùng một dòng máu tất cả các dân tộc trên trái đất." Đó sẽ là một thế giới trong đó những nét khác biệt giữa các chủng tộc và sự thống nhất của mỗi quốc gia sẽ được nhìn nhận là làm phong phú toàn thể và góp phần vào thâm nghĩa của nhân loại.

Its significance in a larger context.

Thâm nghĩa của nhân loại trong một bối cảnh rộng lớn hơn.

[27] Such distinctions and nationalities will be preserved and cultured,

[27] Những nét khác biệt và bản sắc dân tộc ấy sẽ được gìn giữ và vun bồi,

This gives the lie to totalitarianism. Think of *The Destiny of the Nations*.

Điều này bác bỏ chủ nghĩa toàn trị. Hãy nghĩ đến *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*.

Such distinctions and nationalities will be preserved and cultured,

Những nét khác biệt và bản sắc dân tộc ấy sẽ được gìn giữ và vun bồi,

[28] not in a separative isolation, but in the realisation that the many aspects of human unfoldment and differentiation produce one noble [Page 242] whole, and that all the parts of this whole are interdependent. All will comprehend their relation to each other in one progressive, synthetic, human endeavour,

[28] không phải trong sự cô lập chia rẽ, mà trong nhận thức rằng nhiều phương diện của sự khai mở và biến phân nơi con người tạo nên một toàn thể cao quý [Page 242] duy nhất, và rằng mọi bộ phận của toàn thể này đều phụ thuộc lẫn nhau. Tất cả sẽ thấu hiểu mối quan hệ của mình với nhau trong một nỗ lực chung của nhân loại mang tính tiến bộ và tổng hợp,

This is a marvelous paragraph.

Đây là một đoạn văn tuyệt diệu.

synthetic, human endeavour,

nỗ lực tổng hợp của nhân loại,

[29] and the enterprise of united living will produce an interior work which will flower forth in the production of a beauty and a richness which will distinguish humanity as a whole.

[29] và công cuộc chung sống hợp nhất sẽ tạo nên một sự kiến tạo bên trong, từ đó nở rộ một vẻ đẹp và sự phong phú làm nên nét đặc trưng của toàn thể nhân loại.

In *Esoteric Psychology, Volume I*, he tells us about the imminent renaissance. What else could we expect with the fourth ray coming in from its monadic nature in 2025?

Trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, Ngài nói với chúng ta về cuộc phục hưng sắp đến. Chúng ta còn có thể mong đợi điều gì khác khi cung bốn đi vào từ bản chất chân thần của nó vào năm 2025?

[30] In this all will share, with wisdom and a planned efficiency, offering to the planetary life and to each other that which they have to contribute. This will be made possible because the whole of mankind will be recognised as the essential unit and as being of greater spiritual importance than the part.

[30] Tất cả sẽ cùng tham gia vào công cuộc này, với minh triết và hiệu quả có hoạch định, cống hiến cho sự sống hành tinh và cho nhau những gì mình có thể đóng góp. Điều này sẽ trở nên khả thi vì toàn thể nhân loại sẽ được nhìn nhận là đơn vị căn bản và có tầm quan trọng về tinh thần lớn hơn bộ phận.

A magnificent paragraph about the new world order. We should have this order very much in mind. We are working toward it together.

Một đoạn văn tráng lệ về trật tự thế giới mới. Chúng ta nên luôn ghi nhớ trật tự này. Chúng ta đang cùng nhau làm việc để hướng tới nó.

It is a major aspect of the Divine Plan. The Tibetan has explained that no one group can be seen as the leader of the new world order. It is for humanity itself and for all its peoples and nations. It is based upon contribution and the distinction and right cultivation of the qualities of the various nations. That is why I think it important to read *The Destiny of the Nations*.

Đó là một phương diện chủ yếu của Thiên Cơ. Chân sư Tây Tạng đã giải thích rằng không thể xem bất kỳ nhóm riêng lẻ nào là lực lượng lãnh đạo trật tự thế giới mới. Trật tự ấy dành cho chính nhân loại và cho mọi dân tộc, mọi quốc gia trong nhân loại. Nó dựa trên sự đóng góp, những phẩm tính đặc thù của các quốc gia khác nhau và việc vun bồi đúng đắn những phẩm tính ấy. Đó là lý do tôi cho rằng việc đọc *Vận Mệnh của các Quốc Gia* là điều quan trọng.

We should study that book this way, too, though much has changed, and see what each country can contribute. Is it not the height of foolishness to try to eliminate the values nations could offer and to exalt our

Chúng ta cũng nên nghiên cứu cuốn sách ấy theo cách này, dù nhiều điều đã thay đổi, để xem mỗi quốc gia có thể đóng góp những gì. Chẳng phải việc tìm cách loại bỏ những giá trị mà các quốc gia có thể hiến tặng, tôn sự

own partiality above all, refusing contributions that might enrich everybody, every nation including our own? Ultimately selfishness becomes self-depriving. It eliminates all the good that can flow from others who share in the whole in which one takes part.

thiên vị của mình lên trên tất cả, khước từ những đóng góp có thể làm phong phú cho mọi người, cho mọi quốc gia kể cả quốc gia mình, là điều ngu xuẩn tột cùng hay sao? Cuối cùng, sự ích kỷ trở thành hành vi tự tước đoạt. Nó loại bỏ mọi điều tốt đẹp có thể đến từ những người khác cùng chia sẻ toàn thể mà mình là một phần trong đó.

We have much to do in the Aquarian Age. If we are inspired and enthused by the possibilities, we can approach the task with great joy. Those of us who study spiritual occultism can cooperate in bringing the Divine Plan into manifestation, and there is great joy in that.

Chúng ta có nhiều việc phải làm trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Nếu những khả năng ấy khơi dậy cảm hứng và lòng nhiệt thành trong chúng ta, chúng ta có thể tiếp cận nhiệm vụ với niềm hoan hỉ lớn lao. Những người trong chúng ta nghiên cứu huyền bí học tinh thần có thể hợp tác đưa Thiên Cơ vào biểu hiện, và trong đó có niềm hoan hỉ lớn lao.

It will not be an American world, or a French world, or a British world, or a totalitarian world. It will be the outcome of the civilisation which is passing and the culture which is the flower of that civilisation,

Đó sẽ không phải là một thế giới của Mỹ, của Pháp, của Anh, hay một thế giới toàn trị. Đó sẽ là kết quả của nền văn minh đang qua đi và nền văn hóa vốn là đóa hoa của nền văn minh ấy,

The beautiful Piscean flower will be with us in all its sensitivity and beauty.

Đóa hoa Song Ngư đẹp đẽ sẽ ở lại với chúng ta cùng tất cả sự nhạy cảm và vẻ đẹp của nó.

but at the same time it will be neither of them.

nhưng đồng thời, nó sẽ không phải là nền văn minh ấy hay nền văn hóa ấy.

It will not be the flower of Pisceanism or arise at the direction and behest of powerful nations.

Nó sẽ không phải là đóa hoa của tinh thần Song Ngư, cũng không hình thành theo sự chỉ đạo và mệnh lệnh của các quốc gia hùng mạnh.

It will be a human world, based on right understanding of correct human relations,

Đó sẽ là một thế giới của nhân loại, dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về những mối quan hệ đúng đắn giữa con người,

upon the recognition of equal educational opportunities for all men,

trên sự công nhận những cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người,

Educational opportunity cannot just be for an aristocracy educated much better than everyone else.

Cơ hội giáo dục không thể chỉ dành cho một tầng lớp quý tộc được giáo dục tốt hơn hẳn mọi người khác.

for all races and all nations,

cho toàn thể nhân loại và mọi quốc gia,

Equal educational opportunity. The internet will give us that, or come very close.

Cơ hội giáo dục bình đẳng. Mạng internet sẽ đem lại cho chúng ta điều đó, hoặc tiến rất gần đến điều đó.

and upon the fundamental realisation that "God hath made of one blood all the peoples upon the earth."

và trên sự nhận biết căn bản rằng "Thượng đế đã tạo nên mọi dân tộc trên Trái Đất từ cùng một dòng máu."

That will probably be proved occultly in some interesting way. One prana, one etheric force, animates all peoples and nations. We have to understand that the life flowing through anyone's veins and the etheric vitality flowing through anyone's nadis are shared. Life, blood, and vitality are shared by all.

Có lẽ điều đó sẽ được chứng minh về mặt huyền bí theo một cách thú vị nào đó. Một sinh khí duy nhất, một mãnh lực dĩ thái duy nhất, tiếp sinh lực cho mọi dân tộc và quốc gia. Chúng ta phải thấu hiểu rằng sự sống chảy trong huyết quản của bất kỳ ai và sinh lực dĩ thái chảy qua các kinh mạch của bất kỳ ai đều là những gì chúng ta cùng chia sẻ. Tất cả đều cùng chia sẻ sự sống, máu và sinh lực.

It will be a world in which racial distinctions and national unities will be recognised as enriching the whole and as contributing to the significance of humanity.

Đó sẽ là một thế giới trong đó người ta nhìn nhận những khác biệt giữa các dân tộc và tính thống nhất của các quốc gia là những yếu tố làm phong phú toàn thể và đóng góp vào thâm nghĩa của nhân loại.

Right now we decide who our friends and our enemies are without looking at the liabilities of our friends or the virtues and contributions our enemies may have. We need to be fair-minded and look impartially, realizing that every human being is human. If we unveil the person sufficiently, we will find absolute commonality at the root, pure being. These distinctions will be preserved and cultivated instead of seen as a reason for

Hiện nay, chúng ta quyết định ai là bạn và ai là kẻ thù mà không xem xét những nhược điểm của bạn bè hay những đức tính và đóng góp mà kẻ thù có thể có. Chúng ta cần công bằng và nhìn nhận không thiên vị, nhận ra rằng mọi con người đều là con người. Nếu vén bỏ đủ những lớp che phủ một con người, chúng ta sẽ tìm thấy ở gốc rễ một nền tảng chung tuyệt đối: bản thể thuần túy. Những khác biệt này sẽ được gìn giữ và vun bồi thay vì bị xem là lý do để bài xích. Những người

repulsion. The totalitarians want everyone to be the same.

theo chủ nghĩa toàn trị muốn mọi người đều giống nhau.

This new world order will make no attempt to crush valuable distinctions between national cultures. The cultivation of these distinctions will not be separative. The many aspects of human unfoldment and differentiation produce one noble whole. What a beautiful idea, one noble whole, all its parts interdependent. These ideas can seem like dreams, and even kind people will repeat as a sort of mantram, "You cannot change human nature," with a negative slant. People who repeat that do not know the heights of human nature.

Trật tự thế giới mới này sẽ không tìm cách đè bẹp những khác biệt quý giá giữa các nền văn hóa quốc gia. Việc vun bồi những khác biệt này sẽ không mang tính chia rẽ. Nhiều phương diện khai mở và biến phân của nhân loại tạo nên một toàn thể cao quý. Một ý tưởng đẹp đẽ biết bao: một toàn thể cao quý, mọi bộ phận đều phụ thuộc lẫn nhau. Những ý tưởng này có thể giống như những giấc mơ, và ngay cả những người tử tế cũng sẽ lặp đi lặp lại như một loại mantram, với hàm ý tiêu cực: "Không thể thay đổi bản chất con người." Những người lặp lại điều đó không biết đến những đỉnh cao của bản chất con người.

All will comprehend their relation to each other in one progressive,

Tất cả sẽ thấu hiểu mối quan hệ giữa mình với nhau trong một nỗ lực tiến bộ,

It will move onward, progress onward.

Nó sẽ tiến lên, tiếp tục tiến bộ.

synthetic, human endeavour, and the enterprise of united living will produce an interior work which will flower forth in the production of a beauty and a richness which will distinguish humanity as a whole.

tổng hợp của nhân loại, và công cuộc sống hợp nhất sẽ tạo nên một công trình nội tâm, rồi công trình ấy sẽ đơm hoa thành một vẻ đẹp và sự phong phú, làm nên nét đặc trưng của toàn thể nhân loại.

What a vision. This paragraph and others really paint the picture of what we are seeking to establish. The unity of humankind, humankind as the essential unit, will be understood. It is like the one and the many, the whole and the part.

Một tầm nhìn đẹp đẽ biết bao. Đoạn văn này và những đoạn khác thực sự phác họa bức tranh về điều chúng ta đang tìm cách thiết lập. Người ta sẽ thấu hiểu sự hợp nhất của nhân loại, thấu hiểu rằng nhân loại là đơn vị cốt yếu. Điều đó giống như cái một và cái nhiều, toàn thể và bộ phận.

The one and the many, the whole and the part, with the one and the whole preeminent. That is what we look forward to and are working toward. To counter the

Cái một và cái nhiều, toàn thể và bộ phận, trong đó cái một và toàn thể giữ vị trí tối thượng. Đó là điều chúng ta mong đợi và đang làm việc để hướng tới. Để đối lại thái độ

inevitable negativity thrown at this wonderful vision, the Tibetan says:

tiêu cực chắc chắn sẽ nhắm vào tầm nhìn tuyệt vời này, Chân sư Tây Tạng nói:

[31] This is no idle and visionary dream. It is already happening. Embryonic movements toward this world synthesis are already being made. There is a dream of federation, of economic interdependence and of religious unity, plus social and national interrelation which is rapidly taking form, first in the minds of men, and then in experiments.

[31] Đây không phải là một giấc mơ viển vông và hão huyền. Điều đó đã và đang diễn ra. Những bước chuyển sơ khởi hướng tới sự tổng hợp thế giới này đã bắt đầu. Có một giấc mơ về liên bang, về sự phụ thuộc lẫn nhau trong kinh tế và sự hợp nhất tôn giáo, cùng những mối tương quan xã hội và quốc gia đang nhanh chóng thành hình, trước hết trong thể trí con người, rồi sau đó trong các thử nghiệm.

It is on its way. He is writing eighty years ago. A worker for Master DK and the Hierarchy must not say this is pie in the sky. Some of the various heavens one can inhabit awhile may be a bit like pie in the sky, but this is happening right here on Earth, where the highest and the lowest meet.

Điều đó đang đến. Ngài viết những lời này cách đây tám mươi năm. Một người hoạt động cho Chân sư DK và Thánh đoàn không được nói rằng đây là chuyện viển vông. Một vài cõi thiên giới mà người ta có thể lưu trú trong một thời gian có lẽ hơi giống những điều mơ tưởng xa vời, nhưng điều này đang diễn ra ngay tại đây trên Trái Đất, nơi cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau.

How much more is happening now, with thousands upon thousands of groups working for human welfare to embody good ideas as ideals within humanity. These things are needed for the Christ to reappear: federation, economic interdependence and sharing, religious unity instead of the friction in which a believer in God thinks it his religious duty to kill another believer who believes differently, social and national interrelation, true interdependence, and truly beneficial globalism, all rapidly taking form. It is an exciting vision to work toward.

Ngày nay, biết bao điều hơn nữa đang diễn ra, với hàng nghìn, hàng nghìn nhóm làm việc vì phúc lợi nhân loại, nhằm hiện thân những ý tưởng tốt đẹp thành các lý tưởng trong nhân loại. Những điều này cần thiết cho sự tái lâm của Đức Christ: sự liên bang, sự phụ thuộc lẫn nhau và chia sẻ về kinh tế, sự hợp nhất tôn giáo thay cho xung đột trong đó một người tin vào Thượng đế cho rằng bổn phận tôn giáo của mình là giết một tín đồ khác có niềm tin khác biệt, mối tương quan xã hội và quốc gia, sự phụ thuộc lẫn nhau thực sự, và chủ nghĩa toàn cầu thực sự có ích; tất cả đều đang nhanh chóng thành hình. Đó là một tầm nhìn đầy hứng khởi để chúng ta làm việc hướng tới.

[32] There is a tie of united purpose, felt by many in the political and economic fields, which is no wish fulfilment or fantasy but

[32] Có một mối dây gắn kết bằng mục đích chung mà nhiều người trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế cảm nhận được; đó

indicative of an emerging reality. It is felt and recognised by thinkers everywhere,

không phải là sự thỏa mãn ước muốn hay điều tưởng tượng, mà là dấu hiệu của một thực tại đang xuất hiện. Mối dây ấy được cảm nhận và nhận biết trong giới tư tưởng ở khắp nơi,

That is true. We have to learn to think together. Feeling alone does not do it. It is so easily swayed this way and that.

Điều đó đúng. Chúng ta phải học cách cùng nhau suy nghĩ. Chỉ cảm xúc thôi thì không đủ. Nó quá dễ bị lay chuyển theo chiều này hay chiều khác.

It is felt and recognised by thinkers everywhere,

Những nhà tư tưởng ở khắp nơi đều cảm nhận và nhận biết điều đó,

[33] and has worked out in the field of government through the medium of the federation of the British Dominions and their relation to Great Britain,

[33] và đã thể hiện trong lĩnh vực chính quyền thông qua sự liên kết thành liên bang của các Lãnh địa Tự trị Anh cùng mối quan hệ của họ với Anh Quốc,

That has all changed, but friendly and economically supportive relations still exist within the former British Empire. It is more of a Commonwealth now.

Tất cả những điều đó đã thay đổi, nhưng các mối quan hệ hữu nghị và hỗ trợ kinh tế vẫn tồn tại trong phạm vi Đế quốc Anh trước đây. Giờ đây, nó mang tính chất một Khối Thịnh Vượng Chung nhiều hơn.

[34] and in the federation of the United States of America.

[34] cũng như trong liên bang Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

The states are in a way federated. They have their own rights but relinquish many of them to have a higher system of law to which they all have to conform.

Theo một nghĩa nào đó, các tiểu bang liên kết thành liên bang. Họ có những quyền riêng, nhưng từ bỏ nhiều quyền trong số đó để có một hệ thống pháp luật cao hơn mà tất cả đều phải tuân theo.

[35] It finds itself distorted and parodied in the concept of the superstate with which the dictators of the world glamour their peoples.

[35] Mối dây ấy bị bóp méo và biến thành một hình thức nhại lại trong quan niệm về siêu quốc gia mà các nhà độc tài trên thế giới dùng để gieo ảo cảm vào dân chúng của mình.

Họ phủ một tấm lưới ảo cảm lên dân chúng và tạm thời ngăn cản sự tiến bộ của họ.

They throw a net of glamour over their people and temporarily prevent their progress.

[36] But the links are being forged

[36] Nhưng những mối liên kết đang được tạo dựng

By Vulcan, would you not say?

Do Vulcan rèn nên, hẳn các bạn cũng nghĩ vậy?

[37] which will draw down the vision and precipitate on earth the pattern of things as they should be in this next world cycle.

[37] sẽ đưa tầm nhìn ấy xuống và ngưng tụ trên trái đất mô hình của vạn sự như chúng phải là trong chu kỳ thế giới kế tiếp này.

It is a very optimistic view and is based on truth. Who would not want this? Obviously, the people who want to enslave others. They feel their safety, security, and quality of life depend on the enslavement of others.

Đó là một quan điểm rất lạc quan và dựa trên chân lý. Ai lại không muốn điều này? Hiển nhiên là những người muốn nô dịch người khác. Họ cảm thấy sự an toàn, an ninh và chất lượng cuộc sống của mình phụ thuộc vào việc nô dịch người khác.

When I read that the lowest-paid workers in the garment industry, very competent workers, make thirteen to fifteen cents an hour, I think that is a form of enslavement. I do not see how the owners can live with themselves paying that wage. But there are consequences to paying a living wage. The products delivered to the richer countries cost more and take a greater share of the buyers' disposable income, limiting the fulfillment of material desires. In a way that is called sharing.

Khi đọc thấy những công nhân được trả lương thấp nhất trong ngành may mặc, những công nhân rất thành thạo, chỉ kiếm được từ mười ba đến mười lăm xu một giờ, tôi nghĩ đó là một hình thức nô dịch. Tôi không hiểu làm sao các chủ doanh nghiệp có thể thanh thản với chính mình khi trả mức lương ấy. Nhưng việc trả mức lương đủ sống cũng kéo theo những hệ quả. Sản phẩm đưa đến các nước giàu hơn sẽ có giá cao hơn và chiếm phần lớn hơn trong thu nhập khả dụng của người mua, hạn chế việc thỏa mãn những ham muốn vật chất. Theo một nghĩa nào đó, điều ấy được gọi là chia sẻ.

Will we accede to that kind of justice, or continue to insist that the clothes we get cheaply must remain cheap regardless of the social cost in some faraway place to which we probably give no attention? What we have to do is obvious. This is the end of one hour and two minutes.

Chúng ta sẽ chấp thuận sự công bằng như thế, hay tiếp tục khăng khăng rằng quần áo mình mua rẻ phải tiếp tục rẻ, bất kể cái giá xã hội tại một nơi xa xôi nào đó mà có lẽ chúng ta chẳng mấy quan tâm? Điều chúng ta phải làm đã rõ ràng. Đến đây đã hết một giờ hai phút.

[38] When this vision of the new world order has been grasped by the men and women of goodwill throughout the nations,

[38] Khi những người nam và nữ thiện chí trên khắp các quốc gia đã nắm bắt được tầm nhìn về trật tự thế giới mới này,

Think of the communist model, an ideal far ahead of the ability of most people to fulfill it. To each according to their need, is that it? And from each according to their abilities. There is nothing wrong with that. It is helpful. That is how the Hierarchy itself is organized. We all have needs and there are spiritual powers that will fulfill them. We all have something to contribute, abilities with which we can enrich the whole.

Hãy nghĩ đến mô hình cộng sản, một lý tưởng vượt xa khả năng thực hiện của phần lớn mọi người. Hưởng theo nhu cầu, có phải vậy không? Và làm theo năng lực. Điều đó không có gì sai. Nó có ích. Chính Thánh đoàn cũng tổ chức theo cách ấy. Tất cả chúng ta đều có những nhu cầu, và có những quyền năng tinh thần sẽ đáp ứng các nhu cầu đó. Tất cả chúng ta đều có điều gì đó để đóng góp, những năng lực có thể dùng để làm phong phú toàn thể.

What is wrong with that? Those who live according to the principles of the grasping personality and seek a conspicuous, elevated separation from others will say, “This gives me no freedom. I cannot express myself. I am bound to the welfare of others, and I do not want to be.” But the days of deeper and wider, heartfelt responsibility for others are on their way.

Điều đó có gì sai? Những người sống theo các nguyên tắc của phàm ngã tham chấp và tìm kiếm một vị thế nổi bật, cao hơn, tách biệt với người khác sẽ nói: “Điều này không cho tôi tự do. Tôi không thể biểu lộ bản thân. Tôi bị ràng buộc với phúc lợi của người khác, và tôi không muốn như vậy.” Nhưng những ngày tháng của trách nhiệm sâu sắc hơn, rộng lớn hơn, xuất phát từ trái tim đối với người khác đang đến.

I see young people rising up. There will always be people entering fresh from Devachan, fresh from the inner worlds, who at first will not abide the stupidities we have reconciled ourselves to, and by which we have compromised and agreed to live.

Tôi thấy những người trẻ đang đứng lên. Sẽ luôn có những người mới đến từ cõi thiên giới, từ các thế giới bên trong, những người lúc đầu sẽ không chịu chấp nhận những điều ngu xuẩn mà chúng ta đã cam chịu, đã thỏa hiệp và đồng ý sống cùng.

When this vision of the new world order has been grasped by the men and women of goodwill throughout the nations,

Khi những người nam và nữ có thiện chí trên khắp các quốc gia đã nắm bắt được tầm nhìn này về trật tự thế giới mới,

[39] and has become part of the life and mind of every disciple and aspirant, then the next step will be to study the factors which are hindering its materialisation.

[39] và khi tầm nhìn ấy đã trở thành một phần trong đời sống và thể trí của mỗi đệ tử và người chí nguyện, thì bước tiếp theo sẽ là nghiên cứu những yếu tố đang cản trở sự hiện hình của nó.

There is a peace university, I think, in Costa Rica, influenced by a wonderful man, Dr. Robert Muller. He lived to a ripe old age and has passed on. He used to lecture all the time at the Arcane School or the Lucis Trust, especially when we began those new moon meetings about service in the world.

Tôi nghĩ ở Costa Rica có một trường đại học hòa bình, chịu ảnh hưởng của một con người tuyệt vời, Tiến sĩ Robert Muller. Ông sống đến tuổi cao và đã qua đời. Ông từng thường xuyên thuyết giảng tại Trường Arcane hoặc Lucis Trust, nhất là khi chúng ta bắt đầu những buổi họp trăng mới về việc phụng sự trên thế giới.

It is important from the perspective of the New Group of World Servers, and perhaps we should find a way to continue it so students of occultism realize how many wonderful groups work for human betterment. It gives me an idea. One wishes one could clone oneself a little and cover more ground. Perhaps with real efficiency and mastery of time, one can do more than now seems possible.

Điều đó quan trọng từ góc nhìn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và có lẽ chúng ta nên tìm cách tiếp tục để các đạo sinh huyền bí học nhận ra có biết bao nhóm tuyệt vời đang làm việc vì sự tiến bộ của nhân loại. Điều đó gợi cho tôi một ý tưởng. Người ta ước gì có thể nhân bản mình thêm một chút để đảm đương được nhiều việc hơn. Có lẽ với hiệu quả thực sự và khả năng làm chủ thời gian, chúng ta có thể làm được nhiều hơn mức hiện nay tưởng là có thể.

We have to know what is desirable and what stands in the way of its materialization.

Chúng ta phải biết điều gì đáng mong muốn và điều gì cản trở sự hiện hình của nó.

[40] For this a broad tolerance and an unprejudiced mind are essential, and these qualities are rare in the average student and the small town man.

[40] Muốn vậy, cần có lòng khoan dung rộng rãi và một thể trí không thành kiến; những phẩm tính này hiếm thấy ở người đạo sinh bình thường và người sống trong thị trấn nhỏ.

With today's great communication systems, perhaps we have fewer small-town men. You

Với những hệ thống truyền thông tuyệt vời ngày nay, có lẽ chúng ta có ít người mang tâm thế tỉnh lẻ hơn. Ngay giữa rừng sâu,

can have a global vision in the middle of the jungle. By this he means parochialism.

người ta vẫn có thể có một tầm nhìn toàn cầu. Ở đây, Ngài muốn nói đến tư tưởng cục bộ.

[41] Past national mistakes must be faced;

[41] Phải đối diện với những sai lầm trước đây của quốc gia;

That applies to the individual, too. You have to recognize what you have done amiss.

Điều đó cũng áp dụng cho cá nhân. Các bạn phải nhận biết những gì mình đã làm sai.

I am thinking of the twelve-step program. I have relatives in it, and it is wonderful, such a spiritual thing. If you fulfill the steps of a twelve-step program, I see no reason you should not be taking the first initiation.

Tôi đang nghĩ đến chương trình mười hai bước. Tôi có những người thân tham gia chương trình ấy, và nó thật tuyệt vời, thật giàu tính tinh thần. Nếu các bạn hoàn thành các bước của một chương trình mười hai bước, tôi không thấy có lý do gì mà các bạn lại không đang trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Past national mistakes must be faced;

Phải đối diện với những sai lầm trong quá khứ của quốc gia;

[42] selfishness in the spheres of both capital and labour must be recognised;

[42] tính ích kỷ trong cả giới tư bản lẫn giới lao động phải được nhìn nhận;

Labor can become too demanding. The people who have made many sacrifices to provide a context for work can be put at a great disadvantage.

Giới lao động có thể trở nên quá đòi hỏi. Những người đã hy sinh nhiều để tạo điều kiện làm việc có thể bị đẩy vào thế rất bất lợi.

I notice this here in Europe, where things are not yet anywhere near as extreme as in the United States.

Tôi nhận thấy điều này ngay tại châu Âu, nơi tình hình vẫn chưa cực đoan đến mức như ở Hoa Kỳ.

selfishness in the spheres of both capital and labour must be recognised;

phải nhận biết sự ích kỷ trong cả giới tư bản lẫn giới lao động;

[43] blindness, nationalistic ambitions, adherence to ancient territorial demands and assumed rights, inherited possessiveness, the refusal to relinquish past gains, disturbances in the religious

[43] sự mù quáng, những tham vọng dân tộc chủ nghĩa, sự bám víu vào những yêu sách lãnh thổ lâu đời và những quyền tự cho là mình có, tính chiếm hữu được kế thừa, sự khước từ việc từ bỏ những lợi ích

and social areas of consciousness, uncertainty as to the realities of subjective and spiritual life, and the insincerities which are based on glamour and fear—all these factors are woven into the life pattern of every nation, without exception, and are exploited by the evil forces and evaded by the well-meaning but weak people of the world.

đã giành được trước đây, những xáo trộn trong các lĩnh vực tâm thức tôn giáo và xã hội, sự bất định về những thực tại của đời sống chủ quan và tinh thần, cùng những điều thiếu chân thành bắt nguồn từ ảo cảm và sợ hãi—tất cả những yếu tố này đều đan xen vào mô hình đời sống của mọi quốc gia, không có ngoại lệ; các mãnh lực tà ác khai thác chúng, còn những người có thiện ý nhưng yếu đuối trên thế giới lại né tránh chúng.

Well-meaning but weak. How many of us could fit that description, even relatively? Far too many, I fear. We have to be well-intentioned and also effective in service and strong.

Thiện ý nhưng yếu đuối. Có bao nhiêu người trong chúng ta phù hợp với mô tả đó, dù chỉ tương đối? Tôi e rằng quá nhiều. Chúng ta phải có thiện ý, đồng thời phải phụng sự hiệu quả và mạnh mẽ.

[44] These must all be seen in their true perspective. The eyes of the people who seek to work under the Forces of Light must be lifted from the world of effects into the realm of causes;

[44] Phải nhìn tất cả những điều này trong tương quan đúng đắn của chúng. Những người tìm cách hoạt động dưới sự dẫn dắt của Các Mãnh Lực Ánh Sáng phải nâng tầm mắt từ thế giới của các kết quả lên lĩnh vực của các nguyên nhân;

That is what spiritual occultism allows us to see. We can be among those who see causes in a truer light.

>Đó là điều huyền bí học tinh thần cho phép chúng ta thấy. Chúng ta có thể thuộc về những người nhìn thấy các nguyên nhân trong ánh sáng chân thực hơn.

Then we will have a degree of illumination that will help to manifest the Divine Plan.

Khi ấy, chúng ta sẽ có một mức độ soi sáng giúp đưa Thiên Cơ vào biểu hiện.

[45] there must be appreciation of the factors which have made and conditioned the modern world, and these predisposing factors must be recognised for what they are.

[45] cần nhận thức đúng về những yếu tố đã tạo nên và định hình thế giới hiện đại, đồng thời phải nhìn nhận đúng thực chất của những yếu tố đã tạo sẵn khuynh hướng ấy.

The book repeats this all the time: see things as they are. That is needed, instead of fancy and wishful thinking.

Cuốn sách luôn nhắc lại điều này: hãy nhìn sự vật đúng như chúng là. Điều đó cần thiết, thay cho tưởng tượng viển vông và lối suy nghĩ theo ước muốn.

[46] This sizing up of the situation and this recognition of blame and responsibility must preface every attempt to bring down into active being the new world order.

What shall we call this? Realism in assessment before invoking the new world order. There are so many good things in this paragraph. One has to think and apply. The next step is to study what is hindering it, and here are many hindrances. We really have to be realistic about these factors, or we doom ourselves to futility. It is not pleasant to be well-intentioned and futile at the same time.

Many disciples suffer from it, with recriminations that weaken people and rob them of joy. Do you know what I am talking about? I think so. Do I know what I am talking about? I think so. The beauty of spiritual occultism is having our eyes lifted into the world of causes instead of being preoccupied with effects we cannot trace to their causes.

I would use the word occultism in general, but it has been so corrupted that I have to state our motive: the betterment of humanity and conformity to the Plan of God. Sometimes when you mention occultism it is as though God had been left out entirely. Obviously that is not so in the spiritual occultism given us by the Tibetan. All our faults can be exploited. We have to see how the pattern is woven, and sometimes the weaving is not very pretty.

There is that old story about Master Morya when he was a king of some kind, which I

[46] Việc đánh giá tình hình và nhìn nhận lỗi lầm cùng trách nhiệm này phải đi trước mọi nỗ lực đưa trật tự thế giới mới vào hiện thực sinh động.

Chúng ta nên gọi điều này là gì? Sự thực tế trong đánh giá trước khi khẩn cầu trật tự thế giới mới. Đoạn văn này có biết bao điều hay. Chúng ta phải suy nghĩ và áp dụng. Bước tiếp theo là nghiên cứu những gì đang cản trở nó, và ở đây có nhiều chướng ngại. Chúng ta thực sự phải nhìn nhận các yếu tố này một cách thực tế, nếu không, chúng ta tự đẩy mình vào chỗ vô hiệu. Có thiện ý mà đồng thời lại vô hiệu là điều chẳng dễ chịu gì.

Nhiều đệ tử chịu khổ vì điều đó, cùng những lời trách móc làm con người suy yếu và tước mất niềm hoan hỉ của họ. Các bạn có biết tôi đang nói đến điều gì không? Tôi nghĩ là có. Tôi có biết mình đang nói đến điều gì không? Tôi nghĩ là có. Vẻ đẹp của huyền bí học tinh thần nằm ở chỗ tầm mắt chúng ta được nâng lên thế giới nguyên nhân, thay vì cứ bận tâm với những kết quả mà chúng ta không thể truy về nguyên nhân.

Tôi muốn dùng từ huyền bí học nói chung, nhưng từ ấy đã bị làm sai lệch đến mức tôi phải nêu rõ động cơ của chúng ta: sự tiến bộ của nhân loại và sự phù hợp với Thiên Cơ của Thượng đế. Đôi khi, nhắc đến huyền bí học khiến người ta tưởng như Thượng đế đã hoàn toàn bị gạt ra ngoài. Hiển nhiên, điều đó không đúng với huyền bí học tinh thần mà Chân sư Tây Tạng trao cho chúng ta. Mọi khuyết điểm của chúng ta đều có thể bị khai thác. Chúng ta phải thấy mô hình ấy được đan dệt như thế nào, và đôi khi cách đan dệt ấy chẳng đẹp đẽ gì.

Có câu chuyện xưa về Chân sư Morya khi Ngài là một vị vua nào đó; tôi nghĩ có lẽ Ngài

think he probably was frequently. Someone brought him a tapestry he had ordered. It had taken ten years and all the weaver's skill, and one thread was out of place. He demanded that the whole tapestry be woven again. That is a lesson the weaver will not forget. It will contribute to caution, care, even perfectionism over a series of lives.

từng làm vua nhiều lần. Có người mang đến cho Ngài một tấm thảm dệt mà Ngài đã đặt làm. Tấm thảm đòi hỏi mười năm cùng toàn bộ tài nghệ của người thợ dệt, nhưng có một sợi chỉ bị đặt sai chỗ. Ngài yêu cầu dệt lại toàn bộ tấm thảm. Đó là bài học mà người thợ dệt sẽ không quên. Nó sẽ góp phần hình thành tính thận trọng, sự cẩn thận, thậm chí cả tinh thần cầu toàn qua nhiều kiếp sống.

You expect praise and are told, 'Nice try. Go and weave it again and get it right.' Can you survive that? If you can, and produce a final piece without error, what a gain you have made for yourself and the group. We have to remove the strands the forces of evil can exploit. The misplaced ones carry the quality of error. It is housecleaning, is it not?

Các bạn mong được khen ngợi, nhưng lại nghe bảo: 'Đã cố gắng khá đấy. Hãy đi dệt lại và làm cho đúng.' Các bạn có chịu nổi điều đó không? Nếu có thể, và tạo ra một tác phẩm cuối cùng không sai sót, các bạn đã đem lại một thành quả lớn lao biết bao cho mình và cho nhóm. Chúng ta phải loại bỏ những sợi chỉ mà các mãnh lực tà ác có thể khai thác. Những sợi đặt sai chỗ mang phẩm tính của sai lầm. Đó là việc dọn dẹp nhà cửa, phải không?

We are all full of certain energies that do not accord with the next possible step in initiation. Their vibration compromises the vibration needed to pass through the door. Whatever the initiation, I do not think we should say, 'I am taking the second initiation, so I am done with glamour,' or, 'I am taking the third and I am done with illusion.' A constant will to perfect should accompany the progress of the student, the candidate in occultism.

Tất cả chúng ta đều chứa đầy những năng lượng nào đó không phù hợp với bước tiếp theo có thể đạt được trong điểm đạo. Rung động của chúng làm suy giảm rung động cần thiết để bước qua cánh cửa. Dù là lần điểm đạo nào, tôi không nghĩ chúng ta nên nói: 'Tôi đang trải qua lần điểm đạo thứ hai, vậy là tôi đã hết ảo cảm,' hoặc: 'Tôi đang trải qua lần thứ ba, và tôi đã hết ảo tưởng.' Một ý chí không ngừng hướng tới hoàn thiện phải đồng hành với sự tiến bộ của đạo sinh, của người dự tuyển trong huyền bí học.

there must be appreciation of the factors which have made and conditioned the modern world, and these predisposing factors must be recognised for what they are.

phải thấu hiểu những yếu tố đã tạo nên và định hình thế giới hiện đại, và phải nhận biết đúng thực chất của những yếu tố tạo khuynh hướng này.

That is the point. 'Sizing up' is an idiom. If someone has sized you up, they have grasped the essence of your character in a

Đó là điểm chính. 'Đánh giá' ở đây là một cách nói thành ngữ. Nếu ai đó đã đánh giá được các bạn, họ đã nắm bắt cốt lõi tính cách

few moments, the positives and the negatives.

This sizing up of the situation and this recognition of blame and responsibility must preface every attempt to bring down into active being the new world order.

There is active being and there is inactive being.

We might say that the world of becoming is the world of being in motion. The world of being emphasizes the dynamic, unchanging relationships of purpose. One day we will see those arrangements upon which the lower worlds model themselves.

[47] This new world will not come as an answer to prayer or by the passive wishful thinking and expectation of the peace-loving idealist and mystical visionary.

They are sparing themselves a great deal of labor through these emotional attitudes.

[48] They point the way and indicate the needed objective.

They are good as a preliminary.

[49] It will come when the mystic and the man of vision awakens to the need of the hour and comes down from the world of dreams, of theories, and of words into the hard arena of daily and public life.

Crashing on the shores, so to speak, of the dense material world, which must be

của các bạn chỉ trong vài khoảnh khắc, cả mặt tích cực lẫn tiêu cực.

Việc đánh giá tình hình này và việc nhận biết lỗi lầm cùng trách nhiệm này phải đi trước mọi nỗ lực đưa trật tự thế giới mới xuống thành một thực tại hoạt động.

Có sự hiện tồn trong hoạt động và có sự hiện tồn không hoạt động.

Chúng ta có thể nói rằng Thế Giới Đang Trở Thành là Thế Giới Bản Thể đang vận động. Thế Giới Bản Thể nhấn mạnh những mối quan hệ năng động, bất biến của mục đích. Một ngày kia, chúng ta sẽ thấy những cách sắp đặt mà các cõi thấp lấy làm mô hình cho mình.

[47] Thế giới mới này sẽ không xuất hiện như lời đáp cho sự cầu nguyện, hay nhờ những mong ước và kỳ vọng thụ động của người theo chủ nghĩa lý tưởng yêu chuộng hòa bình và người mơ mộng thần bí.

Qua những thái độ cảm xúc này, họ tránh cho mình rất nhiều công sức.

[48] Họ chỉ đường và cho thấy mục tiêu cần đạt.

Chúng có ích như một bước chuẩn bị.

[49] Thế giới ấy sẽ xuất hiện khi nhà thần bí và người có tầm nhìn thức tỉnh trước nhu cầu của thời cuộc, bước xuống từ thế giới của những giấc mơ, lý thuyết và ngôn từ để đi vào đấu trường khắc nghiệt của đời sống hằng ngày và đời sống công cộng.

Có thể nói là va mạnh vào bờ của thế giới vật chất đậm đặc, vốn phải được sắp xếp lại theo

reconfigured according to the archetype. It has to be redeemed.

nguyên mẫu. Thế giới ấy phải được cứu chuộc.

[50] He must be willing to fight for that which he desires and knows to be good and true and right, and must stand firm against those who seek to distort the vision and to arrest its appearance, arming for battle so that final disarmament may be possible.

[50] Y phải sẵn lòng chiến đấu cho điều mình mong muốn và biết là tốt đẹp, chân thật và đúng đắn, đồng thời phải đứng vững chống lại những kẻ tìm cách bóp méo tầm nhìn và ngăn cản sự xuất hiện của nó, vũ trang để chiến đấu nhằm tạo điều kiện cho việc giải trừ quân bị sau cùng.

This is a nice second-ray Master speaking. I am rather amused at our conceptions of Master Jesus, the sweet, suffering Jesus, when he was Joshua, who tore down Jericho. We can discuss his motives, but he was a very capable general.

Đây là lời của một Chân sư cung hai hiền hòa. Tôi khá buồn cười trước những quan niệm của chúng ta về Chân sư Jesus, Đức Jesus dịu hiền, chịu đau khổ, khi Ngài từng là Joshua, người đã đánh đổ Jericho. Chúng ta có thể bàn về động cơ của Ngài, nhưng Ngài là một vị tướng rất tài ba.

DK talks to him and about him as though he is a commanding general. That is different from the wish fulfillment of people hoping someone will take care of it for them. Do we feel more animated about fighting the good fight, as we must, fighting for values we know will elevate humanity?

Chân sư DK nói với Ngài và nói về Ngài như thể Ngài là một vị tướng chỉ huy. Điều đó khác với việc thỏa mãn ước muốn của những người hy vọng sẽ có ai đó lo liệu thay mình. Chúng ta có cảm thấy được tiếp thêm sinh lực để chiến đấu cho chính nghĩa, như chúng ta phải làm, chiến đấu cho những giá trị mà chúng ta biết sẽ nâng cao nhân loại không?

arming for battle so that final disarmament may be possible.

trang bị cho cuộc chiến để việc giải trừ vũ khí cuối cùng có thể trở thành khả thi.

Battle and struggle, these Scorpionic traits, are needed before peace can come. That is how things stand on our planet, where the opposing forces are so close together.

Chiến đấu và tranh đấu, những đặc tính Hổ Cáp này, là điều cần thiết trước khi hòa bình có thể đến. Tình hình trên hành tinh chúng ta là như vậy, nơi các mãnh lực đối nghịch ở rất gần nhau.

Are we willing to fight for what we desire and know to be true? Can we find a recent example? If we examine our lives, I am sure we have fought our way this far and will find ways to fight on. As he says:

Chúng ta có sẵn lòng chiến đấu cho điều mình mong muốn và biết là chân thực không? Chúng ta có thể tìm được một ví dụ gần đây không? Nếu xem xét cuộc đời mình, tôi tin chắc rằng chúng ta đã chiến đấu để đi

được đến đây và sẽ tìm ra cách tiếp tục chiến đấu. Như Ngài nói:

See that you battle.

Hãy nhớ phải chiến đấu.

See that you battle.

Hãy nhớ phải chiến đấu.

[51] A clear vision of the future world order (in broad and general outline but not in detail), an intelligent recognition of the hindrances and impediments which block its appearance, and a willingness to take the necessary steps upon the physical plane and to pay the required price and tender the demanded sacrifices are essential attributes, prior to the elimination of the hindrances which stand in the way of the [Page 244] coming new world.

[51] Một tầm nhìn sáng rõ về trật tự thế giới tương lai (trong những đường nét khái quát, tổng thể chứ không phải chi tiết), sự nhận biết sáng suốt về những chướng ngại và trở lực ngăn cản sự xuất hiện của nó, cùng sự sẵn lòng thực hiện những bước cần thiết trên cõi hồng trần, trả cái giá cần trả và chấp nhận những hy sinh đòi hỏi nơi mình là những thái độ thiết yếu, cần có trước khi loại bỏ các chướng ngại cản đường [Page 244] thế giới mới đang đến.

I suppose greater and greater sacrifices are necessary. What sacrifice did Master Jesus envision when he saw what must be done? What on a higher level might the Christ have been trying to comprehend, beyond what Jesus could comprehend?

Tôi cho rằng ngày càng cần những sự hi sinh lớn lao hơn. Chân sư Jesus đã hình dung sự hi sinh nào khi Ngài thấy điều phải làm? Ở một cấp độ cao hơn, Đức Christ có thể đã cố gắng thấu hiểu điều gì vượt quá khả năng thấu hiểu của Đức Jesus?

What were the sacrifices of the Lord Maitreya as he thought about humanity's future and his participation as World Teacher? Did he see an extreme threat to humanity unless, as head of the Hierarchy, he made the great sacrifice of reappearing physically? Did he see that in the Garden of Gethsemane? One day we will know some of this. We seem to know so much more than the average non-aspiring, non-reading, non-meditating person, but so much of our knowledge comes from the anecdotes and information Master DK has given us.

Đức Maitreya đã nghĩ đến những sự hi sinh nào khi Ngài suy xét về tương lai của nhân loại và sự tham gia của Ngài trong vai trò Đức Chưởng Giáo? Ngài có thấy một mối đe dọa cực kỳ nghiêm trọng đối với nhân loại, trừ phi Ngài, với tư cách người đứng đầu Thánh đoàn, thực hiện sự hi sinh lớn lao là tái xuất hiện trong thể xác hay không? Ngài có thấy điều đó trong Vườn Gethsemane không? Một ngày nào đó, chúng ta sẽ biết phần nào những điều này. Dường như chúng ta biết nhiều hơn hẳn người bình thường không có khát vọng, không đọc sách, không tham thiền, nhưng phần lớn tri thức của chúng ta đến từ những câu chuyện và thông tin mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta.

I think we are all grateful to him, and our gratitude will increase immensely as we see more clearly what he has given. We have only done about five pages so far.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết ơn Ngài, và lòng biết ơn ấy sẽ tăng lên vô cùng khi chúng ta thấy rõ hơn những gì Ngài đã trao. Đến lúc này, chúng ta mới chỉ đi qua khoảng năm trang.

[52] It is a practical vision—long desired, much discussed and clearly outlined. The hindrances appear to be many, but they can all be summed up in the one word

[52] Đó là một tầm nhìn thiết thực—từ lâu đã được mong mỏi, bàn luận nhiều và phác họa rõ ràng. Những chướng ngại dường như rất nhiều, nhưng tất cả đều có thể tóm gọn trong một từ

What is the word? Page 244. *The Rays and the Initiations*? I hope I can find it.

Đó là từ gì? Trang 244. *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*? Tôi hi vọng có thể tìm được.

Here it is, *The Externalisation of the Hierarchy*, page 244.

Đây rồi, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, trang 244.

It is a practical vision—long desired,

Đó là một tầm nhìn mang tính thực tiễn—đã được mong mỏi từ lâu,

The hindrances appear to be many, but they can all be summed up in the one word

Những chướng ngại dường như rất nhiều, nhưng tất cả đều có thể tóm gọn trong một từ

Strangely, that is the one word missing from my copy. I do not know why.

Lạ thay, đó chính là từ bị thiếu trong bản sách của tôi. Tôi không biết vì sao.

[53] Selfishness—national, racial, political, religious and individual selfishness.

[53] Ích kỷ—tính ích kỷ của quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo và cá nhân.

Mars is a non-sacred planet, but very powerful and influential on our inwardly sacred planet. Mars is the planet of aggressive selfishness and is also the god of war.

Sao Hỏa là một hành tinh không thiêng liêng, nhưng rất mạnh mẽ và có ảnh hưởng lớn đến hành tinh vốn thiêng liêng ở bên trong của chúng ta. Sao Hỏa là hành tinh của tính ích kỷ hung hăng và cũng là vị thần chiến tranh.

As long as we try to solve problems through crude shooting wars instead of carrying war to the psychological level, we will continue to have this selfishness. Perhaps by the second initiation a major blow will have

Chừng nào chúng ta còn cố giải quyết vấn đề bằng những cuộc chiến tranh súng đạn thô bạo thay vì đưa cuộc chiến lên bình diện tâm lý, chúng ta vẫn sẽ còn tính ích kỷ này. Có lẽ đến lần điểm đạo thứ hai, nó sẽ chịu một đòn

been struck against it. We are all striving toward that initiation, with the building of the antahkarana and entrance into the high impersonal stages.

giáng mạnh. Tất cả chúng ta đều đang nỗ lực hướng tới cuộc điểm đạo ấy, cùng với việc xây dựng antahkarana và bước vào những giai đoạn vô ngã cao hơn.

[54] The practical aspect of the mode of elimination of the hindrances can also be simply stated. The vision will appear as fact on Earth when individuals willingly submerge their personal interests in the good of the group;

[54] Phương diện thực tiễn của cách loại bỏ những chướng ngại ấy cũng có thể trình bày đơn giản. Tầm nhìn sẽ trở thành hiện thực trên Trái Đất khi các cá nhân tự nguyện đặt lợi ích riêng của mình trong lợi ích chung của nhóm;

We can articulate such ideas, but many will find it a struggle to give up their own interests for the good of the group. Then the rationalizations will begin: 'Oh yes, what I am doing is for the good of the group,' and so on. We will all be tested here.

Chúng ta có thể diễn đạt những ý tưởng như vậy, nhưng nhiều người sẽ thấy việc từ bỏ lợi ích riêng vì lợi ích của nhóm là một cuộc đấu tranh. Rồi những lời biện minh sẽ bắt đầu: "Ồ vâng, điều tôi đang làm là vì lợi ích của nhóm", vân vân. Tất cả chúng ta đều sẽ chịu thử thách ở điểm này.

As I have said before, DK tells us that those who are busy, as it were, fulfilling their soul cannot really be used in the great project of helping the Christ reappear. They are too occupied with what we might call their transpersonal interests. The transpersonality of the soul in the causal body is built of personal virtues and victories below that are elevated into quality above. But it is still personal in a transpersonal way.

Như tôi đã nói trước đây, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng những người đang bận rộn, có thể nói là, hoàn thiện linh hồn của mình thì thực sự không thể được sử dụng trong công cuộc lớn lao giúp Đức Christ tái xuất hiện. Họ quá bận tâm với những gì chúng ta có thể gọi là các lợi ích siêu cá nhân của họ. Tính siêu cá nhân của linh hồn trong thể nguyên nhân được xây dựng từ những đức tính và thành tựu cá nhân ở bên dưới, được nâng lên thành phẩm tính ở bên trên. Nhưng điều đó vẫn mang tính cá nhân theo một cách siêu cá nhân.

[55] when the group or groups merge their interests in the national good, when nations give up their selfish purposes and aims for international good,

[55] khi nhóm hoặc các nhóm hòa lợi ích của mình vào lợi ích quốc gia, khi các quốc gia từ bỏ những mục đích và mục tiêu ích kỷ vì lợi ích quốc tế,

Look at how much sovereignty is being reasserted now. It is egotism on a national level.

Hãy nhìn xem hiện nay chủ quyền đang được tái khẳng định mạnh mẽ đến mức nào. Đó là tính vị kỷ ở cấp độ quốc gia.

[56] and when this international right relation is based upon the total good of humanity itself.

[56] và khi mối quan hệ quốc tế đúng đắn này đặt nền tảng trên lợi ích toàn diện của chính nhân loại.

The vision will appear on Earth when people grasp and relinquish these things. It is a struggle to relinquish our preferences and desires.

Tầm nhìn sẽ xuất hiện trên Trái Đất khi con người nắm bắt và buông bỏ những điều này. Buông bỏ những điều chúng ta ưa thích và ham muốn là một cuộc đấu tranh.

[57] Thus the individual can play his part in the bigger whole, and his help is needed, and thus the sense of individual futility is negated.

[57] Như vậy, cá nhân có thể góp phần trong toàn thể lớn hơn, và sự giúp sức của y là điều cần thiết; nhờ đó, cảm giác rằng cá nhân mình chẳng làm được gì sẽ bị xóa bỏ.

Futility is depressing. Have you ever felt that demon of futility? It is very enervating and depressing.

Cảm giác vô ích gây chán nản. Các bạn đã bao giờ cảm thấy con quỷ của sự vô ích ấy chưa? Nó làm người ta hết sức suy nhược và chán nản.

[58] To the most unimportant man in the most unimportant national unit there comes the call for sacrifice and service to the group of which he is part. Eventually humanity itself is thus swung—again as an integral unit—into the service of the Planetary Life.

[58] Ngay cả người ít quan trọng nhất trong đơn vị quốc gia ít quan trọng nhất cũng nhận được lời kêu gọi hy sinh và phụng sự nhóm mà mình là một phần trong đó. Cuối cùng, nhờ vậy, chính nhân loại—một lần nữa với tư cách một đơn vị toàn vẹn—chuyển sang phụng sự Sự Sống Hành Tinh.

DK makes it seem irresistible. Everyone can be of great value, however unimportant they think they are, or however unimportant they think their nation is.

Chân sư DK khiến điều đó dường như có sức cuốn hút không thể cưỡng lại. Mỗi người đều có thể mang lại giá trị lớn lao, dù họ cho rằng bản thân mình không quan trọng đến đâu, hay quốc gia của mình không quan trọng đến mức nào.

This is the end of Program 22 of *The Externalisation of the Hierarchy*, about an hour and a half. We went from page 239 to 244. Next is Program 23, from 244 onward. Today is February 17, 2019. Perhaps we will continue later today. I am working around many external responsibilities, but then what is really external?

Đây là phần kết của Chương trình 22 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, kéo dài khoảng một tiếng rưỡi. Chúng ta đã đi từ trang 239 đến trang 244. Tiếp theo là Chương trình 23, từ trang 244 trở đi. Hôm nay là ngày 17 tháng 2 năm 2019. Có lẽ chúng ta sẽ tiếp tục vào cuối ngày hôm nay. Tôi đang thu xếp công việc

giữa nhiều trách nhiệm bên ngoài, nhưng rốt cuộc điều gì mới thực sự là bên ngoài?

We cannot always move straight ahead without attending to requirements of karma and other dharmas. We will continue here, and the material is very interesting. I realize there are sections of this book I have not read, or not read with sufficient care. I am being given another chance, and perhaps so are you. We are interested in establishing the new world order on which the Divine Plan is based. Or, at least, when the Divine Plan is fulfilled, a new world order will be in place.

Chúng ta không phải lúc nào cũng có thể tiến thẳng về phía trước mà không đáp ứng những yêu cầu của nghiệp quả và những bổn phận khác. Chúng ta sẽ tiếp tục từ đây, và nội dung này rất thú vị. Tôi nhận ra có những phần trong cuốn sách này mà tôi chưa đọc, hoặc chưa đọc đủ kỹ. Tôi đang có thêm một cơ hội, và có lẽ các bạn cũng vậy. Chúng ta quan tâm đến việc thiết lập trật tự thế giới mới làm nền tảng cho Thiên Cơ. Hoặc, ít nhất, khi Thiên Cơ hoàn thành, một trật tự thế giới mới sẽ được thiết lập.

It will not be an imposed totalitarian order depriving humanity of the aspect of Divine Will present in each human being. We each carry a little piece of the puzzle. It is hidden in our true spiritual name, and perhaps that is ultimately a monadic name. In harmony with all the others who carry an aspect of that secret, we must learn to express ourselves. Friends, I would love to go on, but cannot right now. Many blessings, lots of love. Study hard, meditate deeply, and apply what you can in the context that seems appropriate.

Đó sẽ không phải là một trật tự toàn trị áp đặt, tước đi của nhân loại phương diện Ý Chí thiêng liêng hiện diện trong mỗi con người. Mỗi chúng ta mang một mảnh nhỏ của bức tranh ghép. Mảnh ấy ẩn trong danh xưng tinh thần đích thực của chúng ta, và có lẽ xét đến cùng, đó là một danh xưng chân thần. Chúng ta phải học cách biểu đạt chính mình trong sự hòa hợp với tất cả những người khác cũng mang một phương diện của bí mật ấy. Các bạn thân mến, tôi rất muốn tiếp tục, nhưng lúc này không thể. Xin gửi nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc và áp dụng những gì các bạn có thể trong bối cảnh có vẻ phù hợp.

You will be prompted to know which virtue of all those within you can be used in particular circumstances. See you quite soon, I think. Onward we go.

Các bạn sẽ nhận được sự thôi thúc để biết đức tính nào trong tất cả những đức tính bên trong mình có thể được vận dụng trong những hoàn cảnh cụ thể. Tôi nghĩ chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Chúng ta tiếp tục tiến bước.

Commentary on Externalisation - 023

Tóm Tắt

Trung lập và trách nhiệm trước hiểm họa

Sự trung lập trước các nước phe Trục đặt ra vấn đề trách nhiệm đối với tự do nhân loại, đồng thời gợi một liên hệ với thái độ đứng ngoài trong đời sống đệ tử. Phần khảo cứu bổ sung nêu Andorra, Cộng hòa Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vatican là những nước duy trì trung lập đến cuối chiến tranh; Bồ Đào Nha, Thụy Điển, Colombia và Thụy Sĩ được nhắc đến với sự hỗ trợ Đồng Minh qua các lữ đoàn tình nguyện. Tây Ban Nha dưới thời Franco lại nghiêng về phe Trục. Trong cách diễn giải huyền môn, tính dễ tiếp nhận ảnh hưởng Song Ngư khiến dân Đức rơi vào ảo cảm do Hắc đoàn tạo ra, thay vì chính họ chủ động muốn ngăn chặn những khả năng tiến bộ của nhân loại.

Tầm nhìn mới và việc loại bỏ thành kiến

Theo Chân sư DK, Đồng Minh chiến đấu cho khả năng hình thành một trật tự tinh thần mới dựa trên sự tổng hợp, phương thức quản trị đúng đắn và lợi ích của người dân. Những sai lầm lịch sử của Đồng Minh là có thật, nhưng mọi quốc gia đều có quá khứ ích kỷ; dùng quá khứ ấy làm lý do đứng ngoài chỉ giúp né tránh trách nhiệm và sự hi sinh. Bước đầu tiên là loại bỏ thành kiến, lòng kiêu hãnh quốc gia và ác cảm tôn giáo khỏi tâm thức, đồng thời thừa nhận thiếu sót của mình và nuôi dưỡng lòng khoan dung, tha thứ. Những tội lỗi thời Trung cổ và các cuộc chiến do tôn giáo thúc đẩy được đưa ra như ví dụ về quá khứ chung cần nhìn nhận mà không tiếp tục nuôi dưỡng hận thù.

Sợ hãi và sự hủy hoại các phẩm tính linh hồn

Sợ hãi có thể ẩn sau những lý tưởng cao đẹp dùng để biện minh cho việc từ chối hành động hi sinh; nó giết chết chân lý, che khuất tầm nhìn và ngăn cản hành động đúng đắn. Lời cảnh báo của Đức Christ về những kẻ tìm cách giết linh hồn được diễn giải là sự phá hoại, bóp méo và kìm hãm tâm thức. Các mãnh lực xâm lược đang tiêu diệt tình thương và hi vọng tại những vùng bị chiếm đóng cũng như tại Đức, qua đó tấn công trực tiếp những phẩm tính của linh hồn. Trong hoàn cảnh ấy, Chân sư DK kêu gọi những người thiện chí cầm vũ khí đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, đánh dấu bước chuyển rõ rệt so với nỗ lực chấm dứt chỉ trích trong thập niên 1930.

Giáo dục Quốc xã và ảo cảm về ý chí

Viễn cảnh con trẻ phải chịu nền giáo dục Quốc xã khiến vấn đề chiến tranh trở thành trách nhiệm cụ thể của mỗi gia đình: nền giáo dục ấy nghiền nát tính nhân ái, đề cao kiêu hãnh chủng tộc và sùng bái sự tàn ác. Việc huấn luyện SS được liên hệ với quan niệm rằng những hành vi ghê rợn có thể củng cố ý chí, còn lòng tử tế và tình thương bị xem là yếu đuối. Bộ phim Chiến thắng của Ý chí của Leni Riefenstahl và các cuộc tập hợp tại Nürnberg minh họa cho nhận định về một lớp ảo cảm cung một dày đặc bao phủ quần chúng. Trước một hệ thống hủy hoại linh hồn như vậy, cầu nguyện và ca ngợi hòa bình không thể thay thế hành động bảo vệ trẻ em.

Từ nhận biết tầm nhìn đến quyết định hành động

Tiến trình xác định bổn phận bắt đầu bằng việc nhận biết tầm nhìn về trật tự thế giới mới, rồi nghiên cứu các yếu tố ngăn cản tầm nhìn ấy thành hiện thực. Khi đã nhận diện trở ngại trong bản thân và thế giới, xử lý thành kiến cùng sợ hãi, mỗi người sẽ thấy rõ việc mình cần làm; Chân sư DK

không quyết định thay những chi tiết và phương pháp ấy. Sự dấn thân đòi hỏi hiến dâng thời gian, tiền bạc, bản thân và cả sinh mạng nếu cần để hỗ trợ hòa bình, an ninh và tương lai nhân loại. Thái độ quan sát thụ động không phù hợp với người phụng sự các Mãnh Lực Ánh Sáng hay người yêu thương nhân loại.

Chiến đấu mà không hận thù

Việc chống lại kẻ gây hại phải đi cùng sự từ chối thù ghét con người đang mê lầm, ngay cả khi phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của họ. Hận thù làm giảm hiệu quả của người chiến đấu và đi ngược phương pháp, mục đích của Thánh đoàn. Sự chia rẽ chỉ chấm dứt khi từng người chí nguyện loại bỏ nó trong chính đời sống mình. Vì vậy, chiến đấu bằng toàn bộ sức mạnh và kỹ năng vẫn phải song hành với việc giữ thể trí tự do khỏi hận thù.

Đồng cảm phải dẫn đến hành động

Sai lầm lớn của thái độ trung lập và chủ nghĩa hòa bình là không đồng hóa một cách xây dựng với nỗi đau của nhân loại. Cảm xúc mãnh liệt trước trẻ em đau khổ hay người tị nạn chưa đủ nếu không dẫn đến hành động có hi sinh; lòng cảm thông thiếu hành động tích cực được Chân sư DK ví như một vết loét mưng mủ. Những người tị nạn chết đuối trên các con thuyền không đủ khả năng vượt biển được đưa ra như liên hệ với hoàn cảnh đương thời. Dù đau khổ có thể liên quan đến nghiệp quả cổ xưa hoặc gần đây, không thể lấy nghiệp quả làm lý do đứng ngoài; giúp đỡ tích cực có thể thúc đẩy việc thanh toán nghĩa vụ nghiệp quả và giảm đau đớn.

Sứ mệnh nhân loại và tấm gương Socrates

Sứ mệnh thiêng liêng của nhân loại phải tiến hành bằng tình thương, hành động có thấu hiểu, phụng sự vô ngã và sự sẵn lòng chết trong chiến đấu nếu đó là cách duy nhất giải thoát người khác. Socrates là ví dụ cho khả năng kết hợp nhà tư tưởng sâu sắc với chiến binh dũng mãnh, thay vì dùng vai trò trí thức để tránh trách nhiệm bảo vệ cộng đồng. Những trạng thái đứng bất động hàng giờ của Socrates được liên hệ với việc giao tiếp cùng vị hướng dẫn bên trong; giả thuyết được đề xuất là vị ấy có thể là Thái dương Thiên Thần. Công việc giáo dục và truyền bá tinh thần theo cung hai vẫn cần thiết để truyền đạt tầm nhìn, giúp nhiều người suy nghĩ thực tế và có trách nhiệm về vận mệnh nhân loại.

Những cực đoan của cung sáu và Song Ngư

Sự kết thúc chu kỳ nhỏ của cung sáu và Song Ngư đặt ra yêu cầu ngăn chặn những biểu hiện cực đoan nguy hiểm của các năng lượng đang rút lui. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Adolf Eichmann và Reinhard Heydrich minh họa cho khả năng biểu hiện khủng khiếp của năng lượng Song Ngư chịu ảnh hưởng Sao Diêm Vương, qua vai trò tổ chức cuộc diệt chủng khiến hàng triệu người thiệt mạng. Giả thuyết chiêm tinh này cho rằng Sao Diêm Vương phải có ảnh hưởng rất mạnh, gắn với sự hủy diệt và tình trạng thiếu lòng từ bi. Trước những cộng đồng đã tuyệt vọng đến mức không thể suy nghĩ, cầu nguyện hay khơi dậy đức tin, người còn khả năng phải làm những việc ấy thay họ và trên hết phải hành động.

Các Mãnh Lực Tái Thiết và ảnh hưởng Song Tử

Công cuộc tái thiết thuộc giai đoạn sau chiến tranh, với các Mãnh Lực Tái Thiết được liên hệ với Song Tử. Năm 1943 được nêu như một đỉnh cao lớn của năng lượng cung hai; nhận định bổ sung cho rằng quyết định trở lại trong hình thể hữu hình của Đức Christ dường như có liên hệ với ảnh hưởng Song Tử. Tuy nhiên, nhu cầu trước mắt trong văn bản là dựng thành lũy bảo vệ nhân loại và hoàn thành mọi yêu cầu hành động trên cõi hồng trần. Hình ảnh thành lũy cũng dẫn đến sự

phân biệt giữa hàng rào bảo vệ cần thiết với những bức tường tâm lý chia ngăn đời sống bên trong để né tránh sự thật.

Đứng vững trước các mãnh lực phá hoại

Sau khi đã làm tất cả những gì cần thiết, người phụng sự phải đứng bất lay chuyển, hướng mặt về phía kẻ thù của linh hồn nhân loại và sẵn sàng chiến đấu bằng hành động cụ thể. Lời của Thánh Paul trong Ê-phê-sô 6:13 về việc làm mọi sự rồi đứng vững được liên hệ với cung bốn, giới nhân loại và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Cảnh Gandalf đối đầu Balrog trong Chúa tể những chiếc nhẫn minh họa quyết tâm không cho mãnh lực phá hoại tiến thêm, dù sự đối đầu đòi hỏi hi sinh. Việc đối diện những yếu tố ác trong chính mình cũng chuẩn bị năng lực đối diện chúng trong nhân loại.

Phương pháp đứng vững trên ba cấp độ

Trên cấp độ tâm thức trí tuệ, tầm nhìn rõ ràng về nhu cầu hiện tại và tương lai tạo cảm hứng, củng cố người chung quanh và neo tư tưởng vào hành động đúng đắn do linh hồn hướng dẫn. Trên phương diện cảm xúc, năng lượng phải chuyển từ nước mắt và lời cảm thông mơ hồ sang mọi cách thực tế có thể giảm đau khổ; năng lượng trái tim đem lại sự thấu hiểu, hạn chế các phản ứng cảm xúc thông thường của tùng thái dương. Trên cõi hồng trần, toàn bộ nỗ lực, thời gian và sức mạnh phàm ngã phải hướng vào việc nhận phần trách nhiệm ngăn chặn xâm lược. Ba cấp độ này tạo thành một phương pháp dấn thân thống nhất, thay vì tách rời đức tin, cảm xúc và hành động.

Ngăn chặn xâm lược và những thử thách tương lai

Sự kháng cự của Anh, mùa đông Nga và sức phản công của quân đội Nga được nêu như những yếu tố chặn bước tiến của Đức; sau Stalingrad, chiều hướng chiến tranh chuyển sang đẩy lùi quân xâm lược. Một khả năng huyền môn được gợi ra là sự sống thiên thần trong mùa đông Nga cũng góp phần ngăn cuộc tiến quân tới Moskva. Câu hỏi về kẻ thù hiện nay mở rộng vấn đề từ chiến tranh giữa các quốc gia sang những hậu quả của việc nhân loại ngược đãi môi trường. Có thể chính nhu cầu tự bảo tồn trước hậu quả ấy sẽ buộc nhân loại phải huy động sức mạnh chung.

Những hình thức phụng sự cụ thể

Phụng sự có thể gồm chiến đấu trong quân đội Đồng Minh, lái xe cứu thương cho Hội Chữ thập đỏ, gây quỹ giúp người tị nạn, diễn thuyết làm rõ vấn đề hoặc tham gia các nỗ lực quốc gia hỗ trợ Đồng Minh. Mary Bailey được nhắc đến với công việc lái xe cứu thương; giả định Sao Hỏa ở Song Ngư trong lá số của bà được diễn giải như lòng can đảm dùng để cứu người. Chân sư DK cũng được liên hệ với vai trò nền tảng trong việc thành lập, duy trì và tiếp sinh lực cho Hội Chữ thập đỏ. Theo đánh giá riêng của Thầy MDR, tài hùng biện của Churchill có giá trị vô cùng lớn trong việc duy trì cảm hứng và nghị lực của người Anh trước các cuộc oanh tạc, kể cả vũ khí V-1 và V-2.

Ý Chí-hướng Thiện và chiến thắng hữu hình

Mọi hình thức đóng góp đều đòi hỏi toàn bộ con người tích hợp vào một nỗ lực bền bỉ, thực chất và nhất tâm. Ý Chí-hướng Thiện phải hỗ trợ việc cản trở liên minh tà ác ngay trong môi trường sống, như các phong trào kháng chiến tại những nước bị chiếm đóng đã thực hiện dù thường phải trả bằng sinh mạng. Lợi ích chân chính của quốc gia gắn với việc chấm dứt chiến tranh bằng chiến thắng hữu hình của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Trong cách diễn giải này, yêu cầu đầu hàng vô điều kiện là cần thiết; Chân sư DK tán thành lập trường ấy thay vì một nền hòa bình sớm để lại sức mạnh xâm lược chưa bị đánh bại hoàn toàn.

Khôi phục Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Nỗ lực thiện chí do Chân sư DK thúc đẩy trong thập niên 1930, đặc biệt quanh năm 1936, nhằm loại bỏ hận thù và ngăn chiến tranh ngưng tụ đã trải qua một giai đoạn đình trệ. Nhiệm vụ mới là tìm lại các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại mọi quốc gia có thể tiếp cận, hỗ trợ họ về vật chất, phục hồi một cách minh triết và tái lập sự liên kết bên trong. Họ cần được khơi lại cảm hứng phụng sự để trở thành hạt nhân của các Mãnh Lực Tái Thiết sau chiến thắng trước các mãnh lực xâm lược. Việc phân phối bài Đại Khấn Nguyện thứ hai được nêu như nhiệm vụ kế tiếp; giả thuyết riêng cho rằng nếu nỗ lực thiện chí thập niên 1930 thành công, có lẽ một lời khẩn cầu mang tính chiến đấu như vậy đã không xuất hiện.

Text — Externalisation of the Hierarchy 023 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 023

[1] In the above you have an attempt to portray the wider vision with its demanded, practical effort, and also an indication of the larger possibility which faces humanity. It is in truth for this the Allies fight and against which Germany today rallies her war machine.

[1] Trong phần trên, các bạn thấy một nỗ lực khắc họa tầm nhìn rộng lớn hơn cùng với nỗ lực thực tiễn mà tầm nhìn ấy đòi hỏi, đồng thời cũng thấy một chỉ dấu về khả năng lớn lao hơn đang mở ra trước nhân loại. Quả thật, chính vì điều này mà phe Đồng Minh chiến đấu, và cũng chính để chống lại điều này mà ngày nay nước Đức huy động bộ máy chiến tranh của mình.

[2] What now of the immediate present, and what can the individual do to aid the cause of humanity and arrest the tide of evil? [3] If he is fighting already upon the side of the Forces of Light and of the Allies, he knows his destiny and service. But what of those who question what they can do, and yet are eager to see clearly and to play their part when right vision is theirs?

[2] Vậy còn hiện tại trước mắt thì sao, và mỗi cá nhân có thể làm gì để trợ giúp sự nghiệp của nhân loại và ngăn chặn làn sóng cái ác? [3] Nếu y đã chiến đấu về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và phe Đồng Minh, y biết vận mệnh và công việc phụng sự của mình. Nhưng còn những người tự hỏi mình có thể làm gì, song vẫn tha thiết muốn thấy rõ và đảm nhận phần việc của mình khi có được tầm nhìn đúng đắn thì sao?

[4] 1. Eliminate prejudice, national pride, and religious antipathies out of your consciousness. The past mistakes of the Allies, as history gives them, are facts which they themselves do not deny. They stand not alone in selfishness, for [Page 245] the same faults taint every national record. But they stand today for a new and spiritual order, based on a desire for synthesis, right methods of government and the good of the

[4] 1. Hãy loại bỏ thành kiến, lòng kiêu hãnh dân tộc và ác cảm tôn giáo khỏi tâm thức các bạn. Những sai lầm trong quá khứ của phe Đồng Minh, như lịch sử ghi lại, là những sự thật mà chính họ không phủ nhận. Không chỉ riêng họ ích kỷ, vì [Page 245] những lỗi lầm tương tự làm hoen ố lịch sử của mọi quốc gia. Nhưng ngày nay, họ đứng lên vì một trật tự mới mang tính tinh thần, dựa trên mong muốn tổng hợp, những phương

people. [5] The unhappy past of all nations is today used as an alibi by those who do not choose to shoulder responsibility, or to sacrifice anything for the cause of humanity. A recognition of our own shortcomings and a spirit of tolerance and forgiveness are needed by all

pháp quản trị đúng đắn và lợi ích của người dân. [5] Ngày nay, những người không muốn gánh vác trách nhiệm hoặc hy sinh bất cứ điều gì cho sự nghiệp của nhân loại dùng quá khứ bất hạnh của mọi quốc gia làm cớ biện minh. Tất cả chúng ta đều cần nhận biết những thiếu sót của chính mình và có tinh thần khoan dung, tha thứ

[6] 2. Refuse to be afraid of any results of right and positive action. Fear lies behind much of the dissenting attitudes today, and fear kills truth, hides the vision and arrests right action. [7] The great Leader of this Christian era has warned us not to be afraid of those who kill the body, but to fear only those who seek to kill the soul. [8] The forces of aggression are slowly and ruthlessly killing out love and hope (qualities of the soul) in the conquered lands and in Germany. [9] This, along with the great humanitarian plea, is sufficient reason to impel all men of goodwill to take up arms on the side of the Forces of Light. [10] I would commend this to your imaginative attention. [11] To put it even more practically, I would ask you if you would care to have your children subjected to the educational processes of the Nazi regime—with its crushing of all humanity, its emphasis upon pride of race and its cult of cruelty? [12] Can you then stand idly by or simply resort to prayer and talk about the beauties of peace when the little children in the appropriated lands come under the soul-killing system of Germany? Refuse, then, in their interests, to be afraid.

[6] 2. Hãy kiên quyết không sợ bất kỳ kết quả nào của hành động đúng đắn và tích cực. Sợ hãi ẩn sau nhiều thái độ bất đồng ngày nay, và sợ hãi giết chết chân lý, che khuất tầm nhìn và ngăn cản hành động đúng đắn. [7] Đấng Lãnh Đạo vĩ đại của kỷ nguyên Cơ Đốc này đã khuyên chúng ta đừng sợ những kẻ giết thân thể, mà chỉ nên sợ những kẻ tìm cách giết linh hồn. [8] Các mãnh lực xâm lược đang chậm rãi và tàn nhẫn giết dần tình thương và niềm hy vọng (những phẩm tính của linh hồn) tại các vùng đất bị chinh phục và ở nước Đức. [9] Điều này, cùng với lời kêu gọi nhân đạo lớn lao, là lý do đủ để thúc đẩy mọi người có thiện chí cầm vũ khí đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. [10] Tôi muốn đề nghị các bạn vận dụng sự tưởng tượng để chú tâm vào điều này. [11] Để nói một cách thực tiễn hơn nữa, Tôi muốn hỏi liệu các bạn có muốn con cái mình phải chịu những tiến trình giáo dục của chế độ Quốc xã—với việc đè bẹp mọi tính nhân văn, đề cao lòng kiêu hãnh chủng tộc và sùng bái sự tàn ác hay không? [12] Vậy các bạn có thể khoanh tay đứng nhìn hay chỉ cầu nguyện và nói về những vẻ đẹp của hòa bình khi những đứa trẻ thơ tại các vùng đất bị chiếm đoạt phải sống dưới hệ thống giết chết linh hồn của nước Đức hay không? Vậy thì, vì lợi ích của các em, hãy kiên quyết không sợ hãi.

[13] 3. Having sensed the vision, recognised the hindrances, and dealt with innate prejudice and fear, it will then become apparent to you what (in the face of this

[13] 3. Sau khi đã cảm nhận được tầm nhìn, nhận biết những trở ngại và xử lý thành kiến cùng nỗi sợ hãi vốn có, các bạn sẽ thấy rõ mình phải làm gì trước cuộc khủng hoảng

dangerous crisis) you must do. [14] It is not for me to tell you what it is. [15] The details are for you to decide; the methods which you must employ will become clear to you; the humanitarian issues will become increasingly plain to you; you will then range yourself on the side of the Forces of Light, and will uphold the hands of those who are fighting for world peace and security, preparatory to the inauguration of the new world [Page 246] order. This you will do with no thought of self. You will face life truly and sincerely, with a fully dedicated sacrifice of time, self, money and, if need be, of life. You will realise dynamically that the attitude of the passive onlooker is not that of the agent of the Forces of Light or of a lover of humanity.

nguy hiểm này. [14] Tôi không có phận sự bảo các bạn phải làm gì. [15] Các bạn phải tự quyết định những chi tiết; những phương pháp cần sử dụng sẽ trở nên rõ ràng với các bạn; những vấn đề nhân đạo sẽ ngày càng sáng tỏ với các bạn; khi ấy, các bạn sẽ đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và tiếp sức cho những người đang chiến đấu vì hòa bình và an ninh thế giới, để chuẩn bị cho việc khai mở trật tự thế giới [Page 246] mới. Các bạn sẽ làm điều này mà không nghĩ đến bản thân. Các bạn sẽ đối diện với cuộc sống một cách chân thực và thành tâm, hoàn toàn tận hiến, hy sinh thời gian, bản thân, tiền bạc và, nếu cần, cả sinh mạng. Các bạn sẽ nhận ra một cách mạnh mẽ rằng thái độ của người bàng quan thụ động không phải là thái độ của người đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng hay của người yêu thương nhân loại.

[16] You will also [17] learn to keep your mind free from hate, refusing to hate the deluded sinner even when imposing upon him the penalty of his sin. [18] Hate and separation must cease, and they will cease as the individual aspirant stamps them out in his own life. The great error of the neutrally minded and of the pacifist is his refusal to identify himself constructively with human pain. [19] Even when he reacts with violent emotion over the suffering, for instance, of little children in this great war, and of the defenceless refugee, [20] he does not truly care enough to do anything about the situation, involving as it does sacrifice. [21] This sounds harsh, but is a needed statement of fact. Sympathy which does not produce positive action of some kind becomes a festering sore.

[16] Các bạn cũng sẽ [17] học cách giữ thể trí mình không vướng hận thù, kiên quyết không căm ghét người phạm tội mê lầm ngay cả khi áp dụng hình phạt đối với tội lỗi của người ấy. [18] Hận thù và sự chia rẽ phải chấm dứt, và chúng sẽ chấm dứt khi mỗi người chí nguyện loại bỏ chúng khỏi chính cuộc sống của mình. Sai lầm lớn của người giữ thái độ trung lập và người theo chủ nghĩa hòa bình là khước từ việc đồng hoá với nỗi đau của con người theo cách mang tính xây dựng. [19] Ngay cả khi y phản ứng bằng cảm xúc mãnh liệt trước nỗi đau khổ, chẳng hạn, của trẻ nhỏ trong cuộc đại chiến này và của người tị nạn không có khả năng tự vệ, [20] y vẫn không thực sự quan tâm đủ để làm điều gì đó nhằm cải thiện tình hình, bởi điều ấy đòi hỏi sự hy sinh. [21] Điều này nghe có vẻ khắc nghiệt, nhưng là một sự thật cần phải nói. Sự cảm thông không tạo ra một hành động tích cực nào đó sẽ trở thành một vết loét mưng mủ.

[22] Thus, by thought and word and deed, the lover of humanity will enter the battle against evil; [23] with complete self-forgetfulness, he will take up the cause of humanity, hiding not behind the sense of futility and seeking no alibi in a misinterpreted idealism. He will face the facts of the present situation in the light which streams from the vision itself. He will then press forward into the age of right human relations, of spiritual unity and shared resources with complete confidence because his sense of values is adjusted. He knows that humanity has a divine mission which must be carried out on the wings of love, through understanding action, selfless service and the willingness to die in battle if that is the only way in which his brother can be served and freed.

[22] Như vậy, bằng tư tưởng, lời nói và việc làm, người yêu thương nhân loại sẽ bước vào cuộc chiến chống lại cái ác; [23] hoàn toàn quên mình, y sẽ đảm nhận sự nghiệp của nhân loại, không ẩn mình sau cảm giác bất lực và không tìm cớ biện minh trong một chủ nghĩa lý tưởng bị diễn giải sai. Y sẽ đối diện với những sự thật của tình hình hiện tại trong ánh sáng tuôn tràn từ chính tầm nhìn ấy. Khi đó, y sẽ tiến vào kỷ nguyên của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, của sự hợp nhất tinh thần và sự chia sẻ tài nguyên với lòng tin tưởng trọn vẹn, vì ý thức của y về các giá trị đã được điều chỉnh. Y biết nhân loại có một sứ mệnh thiêng liêng phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương, thông qua hành động có sự thấu hiểu, sự phụng sự vô ngã và sự sẵn lòng hy sinh trong chiến trận nếu đó là cách duy nhất để phụng sự và giải phóng huynh đệ của mình.

[24] These are difficult and terrible days. Men and women are needed who have the courage and the insight to stand with steadfastness and to take the steps which are needed—no matter what they may be—to bring this war to an end. [25] Vast sections of humanity can do no more than acquiesce in the unhappy fate which has overtaken them. They are unable to think or pray or even to summon faith to their aid. They feel without hope. For them, you must think; for them, you must pray; for them, you must have faith and—above all else at this time—for them you must act. [26] The work of reconstruction [27] lies in the future. [28] The demand today is for the building of a bulwark of defence around humanity; [29] then—having fulfilled every physical plane requirement—to stand immovable. [30] But you must stand with faces turned towards the enemy of the souls of men, ready to do battle, literally and physically,

[24] Đây là những ngày khó khăn và khủng khiếp. Cần có những người nam và nữ đủ can đảm và sáng suốt để đứng vững và thực hiện những bước cần thiết—bất kể đó là gì—nhằm chấm dứt cuộc chiến này. [25] Những bộ phận đông đảo của nhân loại không thể làm gì hơn ngoài việc cam chịu số phận bất hạnh đã giáng xuống họ. Họ không thể suy nghĩ hay cầu nguyện, thậm chí không thể khơi dậy đức tin để trợ giúp mình. Họ cảm thấy không còn hy vọng. Vì họ, các bạn phải suy nghĩ; vì họ, các bạn phải cầu nguyện; vì họ, các bạn phải có đức tin và—trên hết mọi điều vào lúc này—vì họ, các bạn phải hành động. [26] Công việc tái thiết [27] nằm ở tương lai. [28] Yêu cầu ngày nay là xây dựng một thành lũy phòng vệ quanh nhân loại; [29] rồi—sau khi đã đáp ứng mọi yêu cầu trên cõi hồng trần—hãy đứng vững bất lay chuyển. [30] Nhưng các bạn phải đứng với gương mặt hướng về kẻ thù của linh hồn con người, sẵn sàng chiến đấu theo nghĩa đen và

ready to take every needed step to drive the enemy back, and ready to sacrifice to the uttermost so that he may advance no further.

[31] Your work will, therefore, be of a threefold nature. On the levels of mental consciousness, your vision of the need and of the future will be clear, inspiring you and enabling you to be a source of strength to all around you; your faith will see behind the obvious to the "substance of things hoped for, the evidence of things not seen," as the initiate, Paul, expresses it; your thought will then be anchored in right action, soul directed. [32] On the emotional side of life, you will find no time for idle tears or for vague, sympathetic talk, because you will be completely identified with what is going on and all emotional energy will be directed to the pursuit of every available mode of practically alleviating the pain. The heart energy will be occupied with the task of giving understanding help so that there is no scope for the usual emotional solar plexus reactions. [33] On the physical plane you will not be occupied with the problem of what to do, [Page 248] because every physical effort, time, and personality emphasis will be directed to the shouldering of your due share in arresting the forces of aggression from any further advance. [34] This might mean fighting in the ranks of the Allied Armies, or it might mean driving an ambulance under Red Cross auspices; [35] raising funds to succour the refugees; speaking on public platforms or to groups upon the issues at stake, or participating in some form of national effort to bring aid and strength to the Allies. [36] Whatever it is, it will call for all that is in you and all that you are, integrated and directed to a sustained, substantial, one-pointed effort.

bằng hành động thể chất, sẵn sàng thực hiện mọi bước cần thiết để đẩy lùi kẻ thù, và sẵn sàng hy sinh đến cùng để kẻ thù không thể tiến thêm nữa.

[31] Vì vậy, công việc của các bạn sẽ có bản chất tam phân. Trên các cấp độ tâm thức trí tuệ, tầm nhìn của các bạn về nhu cầu và tương lai sẽ rõ ràng, truyền cảm hứng cho các bạn và giúp các bạn trở thành nguồn sức mạnh cho mọi người xung quanh; đức tin của các bạn sẽ nhìn xuyên qua những gì hiển nhiên để thấy "chất liệu của những điều hằng mong đợi, bằng chứng của những điều chưa thấy", như điểm đạo đồ Paul đã diễn đạt; khi ấy, tư tưởng của các bạn sẽ được neo vững trong hành động đúng đắn do linh hồn chỉ đạo. [32] Về mặt cảm xúc của đời sống, các bạn sẽ không có thời gian cho những giọt nước mắt vô ích hay cho những lời cảm thông mơ hồ, vì các bạn sẽ hoàn toàn đồng hoá với những gì đang diễn ra và mọi năng lượng cảm xúc sẽ hướng vào việc tìm mọi phương cách sẵn có để giảm bớt nỗi đau một cách thiết thực. Năng lượng của trái tim sẽ tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp bằng sự thấu hiểu, để không còn chỗ cho những phản ứng cảm xúc thông thường của tùng thái dương. [33] Trên cõi hồng trần, các bạn sẽ không bận tâm với vấn đề phải làm gì, [Page 248] vì mọi nỗ lực thể chất, thời gian và trọng tâm của phàm ngã sẽ hướng vào việc gánh vác phần trách nhiệm của các bạn trong việc ngăn chặn các mãnh lực xâm lược tiến thêm. [34] Điều này có thể là chiến đấu trong hàng ngũ Quân đội Đồng Minh, hoặc lái xe cứu thương dưới sự bảo trợ của Hội Chữ thập đỏ; [35] gây quỹ để cứu trợ người tị nạn; phát biểu trước công chúng hoặc các nhóm về những vấn đề hệ trọng đang bị đe dọa, hoặc tham gia một hình thức nỗ lực quốc gia nào đó để trợ giúp và tiếp sức cho phe Đồng Minh. [36] Dù là việc gì, điều ấy cũng sẽ đòi hỏi mọi điều các bạn có và toàn bộ con người các bạn, được tích hợp và

hướng vào một nỗ lực bền bỉ, có thực chất và nhất tâm.

[37] It will throw your will-to-good behind every attempt to frustrate the activities of the evil alliance which you may find in your environment; [38] it will lead you to work with watchfulness for the good of your own country, whilst at the same time swelling the tide of the national effort to end war through the tangible victory of the Forces of Light. Ponder on these words.

[37] Điều ấy sẽ khiến các bạn đem Ý Chí-hướng Thiện của mình hỗ trợ mọi nỗ lực nhằm ngăn chặn những hoạt động của liên minh tà ác mà các bạn có thể phát hiện trong môi trường xung quanh; [38] điều ấy sẽ dẫn các bạn đến việc hoạt động đầy tỉnh thức vì lợi ích của chính đất nước mình, đồng thời góp sức làm dâng cao làn sóng nỗ lực của quốc gia nhằm chấm dứt chiến tranh thông qua chiến thắng cụ thể của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Hãy suy ngẫm những lời này.

[39] The goodwill effort of the world, which I sought earlier to inaugurate and to synthesise, has passed through a negative stage and through an interlude wherein it was not possible to work actively. [40] The needs of the New Group of World Servers calls it now into a renewed positive activity. The rediscovery and the immediate sustaining of the members of this group must be undertaken anew. In all lands they must be reached, if possible, and rehabilitated with wisdom, and re-established subjectively. [41] They must be aided objectively and again inspired to work in order that they may form the nucleus of the Forces of Reconstruction when the Forces of Light have won the victory over the forces of aggression. This is the first point which I would ask you to consider doing.

[39] Nỗ lực thiện chí của thế giới, mà trước đây Tôi đã tìm cách khởi xướng và tổng hợp, đã trải qua một giai đoạn tiêu cực và một khoảng gián đoạn khi không thể hoạt động tích cực. [40] Giờ đây, những nhu cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian kêu gọi nỗ lực ấy trở lại hoạt động tích cực. Phải bắt đầu lại việc tìm kiếm các thành viên của nhóm này và lập tức nâng đỡ họ. Tại mọi quốc gia, nếu có thể, phải liên lạc với họ, dùng minh triết để giúp họ phục hồi và củng cố lại họ về mặt chủ quan. [41] Phải trợ giúp họ về mặt khách quan và một lần nữa truyền cảm hứng để họ hoạt động, hầu họ có thể tạo thành hạt nhân của các Mãnh Lực Tái Thiết khi các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng các mãnh lực xâm lược. Đây là điểm đầu tiên mà Tôi muốn đề nghị các bạn cân nhắc thực hiện.

Externalisation of the Hierarchy 023 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 023

Hello, everybody. I think I can go on a little longer before this evening's webinars. This is Program 23 in *The Externalisation of the*

Xin chào tất cả các bạn. Tôi nghĩ mình có thể tiếp tục thêm một chút trước các buổi hội thảo trực tuyến tối nay. Đây là Chương trình

Hierarchy. We recall that Master DK stressed that the neutral nations were doing nothing to counter the danger the Axis powers posed to freedom. Perhaps that applies to our neutrality in the act of discipleship. I looked into which nations stayed neutral.

23 trong loạt bài *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK đã nhấn mạnh rằng các quốc gia trung lập không làm gì để chống lại mối đe dọa mà các cường quốc phe Trục gây ra cho tự do. Có lẽ điều đó cũng áp dụng cho thái độ trung lập của chúng ta trong việc thực hành địa vị đệ tử. Tôi đã tìm hiểu xem những quốc gia nào đã giữ thái độ trung lập.

They were Andorra, the Republic of Ireland, Portugal, Spain, Sweden, Switzerland, and the Vatican. They stayed neutral to the end. However, Portugal, Sweden, Colombia, which was not mentioned at first, and Switzerland all helped the Allies by supplying what were called "voluntary brigades" to the United Kingdom. Interestingly, Spain, which had its experiment with fascism under Franco, avoided the Allies in favor of the Axis. When he speaks of the neutrals, we now know whom he means. Portugal and Spain are so close, but Portugal did contribute later, as did Sweden and Switzerland. Spain went against that trend.

Đó là Andorra, Cộng hòa Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vatican. Họ giữ thái độ trung lập cho đến cuối cuộc chiến. Tuy nhiên, Bồ Đào Nha, Thụy Điển, Colombia — quốc gia lúc đầu chưa được nhắc đến — và Thụy Sĩ đều giúp đỡ phe Đồng Minh bằng cách cung cấp cho Vương quốc Anh những đơn vị được gọi là "lữ đoàn tình nguyện". Điều thú vị là Tây Ban Nha, từng thử nghiệm chủ nghĩa phát xít dưới thời Franco, đã xa lánh phe Đồng Minh để ngả về phe Trục. Giờ đây, khi Ngài nói đến các quốc gia trung lập, chúng ta biết Ngài muốn nói đến những nước nào. Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha ở rất gần nhau, nhưng về sau Bồ Đào Nha đã đóng góp, cũng như Thụy Điển và Thụy Sĩ. Tây Ban Nha đã đi ngược xu hướng ấy.

This will probably be about an hour.

Chương trình này có lẽ sẽ kéo dài khoảng một giờ.

[1] In the above you have an attempt to portray the wider vision with its demanded, practical effort, and also an indication of the larger possibility which faces humanity. It is in truth for this the Allies fight and against which Germany today rallies her war machine.

[1] Trong phần trên, các bạn thấy một nỗ lực khắc họa tầm nhìn rộng lớn hơn cùng với nỗ lực thực tiễn mà tầm nhìn ấy đòi hỏi, đồng thời cũng thấy một chỉ dấu về khả năng lớn lao hơn đang mở ra trước nhân loại. Quả thật, chính vì điều này mà phe Đồng Minh chiến đấu, và cũng chính để chống lại điều này mà ngày nay nước Đức huy động bộ máy chiến tranh của mình.

The larger possibilities facing humanity: that is exactly what Germany, under the

Những triển vọng lớn lao hơn đang mở ra trước nhân loại: đó chính là điều mà nước

influence of her nefarious sponsors behind the scenes, was trying to stop.

Đức, dưới ảnh hưởng của những kẻ bảo trợ hiểm ác đứng sau hậu trường, đã cố ngăn chặn.

The German people themselves probably would not have attempted to stop it. Because of their vulnerability and impressionability under Pisces, however, they had fallen victim to the glamour produced by the Black Lodge.

Có lẽ chính người dân Đức sẽ không tìm cách ngăn chặn điều đó. Tuy nhiên, do dễ bị tổn thương và dễ chịu tác động dưới ảnh hưởng của Song Ngư, họ đã trở thành nạn nhân của ảo cảm do Hắc đoàn tạo ra.

[2] What now of the immediate present, and what can the individual do to aid the cause of humanity and arrest the tide of evil?

[2] Vậy còn hiện tại trước mắt thì sao, và mỗi cá nhân có thể làm gì để trợ giúp sự nghiệp của nhân loại và ngăn chặn làn sóng cái ác?

It is a question we can always ask ourselves, including now. The evil, though recognizable, is somewhat latent. It is less objective than in the previous phase, phase two of the Great War.

Đó là câu hỏi chúng ta luôn có thể tự đặt ra, kể cả lúc này. Dù có thể nhận diện, cái ác vẫn phần nào tiềm ẩn. Nó ít biểu lộ ra bên ngoài hơn so với giai đoạn trước, tức giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến.

[3] If he is fighting already upon the side of the Forces of Light and of the Allies, he knows his destiny and service. But what of those who question what they can do, and yet are eager to see clearly and to play their part when right vision is theirs?

[3] Nếu y đã chiến đấu về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và phe Đồng Minh, y biết vận mệnh và công việc phụng sự của mình. Nhưng còn những người tự hỏi mình có thể làm gì, song vẫn tha thiết muốn thấy rõ và đảm nhận phần việc của mình khi có được tầm nhìn đúng đắn thì sao?

DK is trying to strengthen those who are uncertain and undecided. Several points emerge. What can people who really want to contribute do?

Chân sư DK đang cố củng cố những người còn chưa chắc chắn và chưa quyết định. Một số điểm nổi lên. Những người thực sự muốn đóng góp có thể làm gì?

are eager to see clearly and to play their part when right vision is theirs?

vẫn tha thiết muốn thấy rõ và góp phần của mình khi có được tầm nhìn đúng đắn thì sao?

Master DK is attempting to give them some of the right vision they crave.

Chân sư DK đang cố trao cho họ phần nào tầm nhìn đúng đắn mà họ khao khát.

[4] 1. Eliminate prejudice, national pride, and religious antipathies out of your

[4] 1. Hãy loại bỏ thành kiến, lòng kiêu hãnh dân tộc và ác cảm tôn giáo khỏi tâm

consciousness. The past mistakes of the Allies, as history gives them, are facts which they themselves do not deny. They stand not alone in selfishness, for [Page 245] the same faults taint every national record. But they stand today for a new and spiritual order, based on a desire for synthesis, right methods of government and the good of the people.

thức các bạn. Những sai lầm trong quá khứ của phe Đồng Minh, như lịch sử ghi lại, là những sự thật mà chính họ không phủ nhận. Không chỉ riêng họ ích kỷ, vì [Page 245] những lỗi lầm tương tự làm hoen ố lịch sử của mọi quốc gia. Nhưng ngày nay, họ đứng lên vì một trật tự mới mang tính tinh thần, dựa trên mong muốn tổng hợp, những phương pháp quản trị đúng đắn và lợi ích của người dân.

They have corrected some of the more obvious faults they have admitted, especially, let us say, those of the Middle Ages. Dire things happened in all these countries, particularly under the spell of religion and the wars it promoted.

Họ đã sửa chữa một số sai lầm rõ rệt hơn mà họ thừa nhận, đặc biệt là những sai lầm thời Trung Cổ. Những điều khủng khiếp đã xảy ra tại tất cả các quốc gia này, nhất là dưới sự mê hoặc của tôn giáo và những cuộc chiến do tôn giáo thúc đẩy.

[5] The unhappy past of all nations is today used as an alibi by those who do not choose to shoulder responsibility, or to sacrifice anything for the cause of humanity. A recognition of our own shortcomings and a spirit of tolerance and forgiveness are needed by all

[5] Ngày nay, những người không muốn gánh vác trách nhiệm hoặc hy sinh bất cứ điều gì cho sự nghiệp của nhân loại dùng quá khứ bất hạnh của mọi quốc gia làm cớ biện minh. Tất cả chúng ta đều cần nhận biết những thiếu sót của chính mình và có tinh thần khoan dung, tha thứ

Here forgiveness does seem to mean pardon, but he has told us of a more fundamental meaning of the word. The next point is for those whose sight and understanding are uncertain. What can they do once their vision clears?

Ở đây, sự tha thứ dường như quả thực mang nghĩa tha lỗi, nhưng Ngài đã cho chúng ta biết một ý nghĩa căn bản hơn của từ này. Điểm tiếp theo dành cho những người còn chưa nhìn nhận và thấu hiểu rõ ràng. Họ có thể làm gì một khi tầm nhìn trở nên sáng tỏ?

[6] 2. Refuse to be afraid of any results of right and positive action. Fear lies behind much of the dissenting attitudes today, and fear kills truth, hides the vision and arrests right action.

[6] 2. Hãy kiên quyết không sợ bất kỳ kết quả nào của hành động đúng đắn và tích cực. Sợ hãi ẩn sau nhiều thái độ bất đồng ngày nay, và sợ hãi giết chết chân lý, che khuất tầm nhìn và ngăn cản hành động đúng đắn.

That is a truthful statement. We can put forward high ideals as our reason for declining sacrificial action, but that is not

Đó là một nhận định đúng sự thật. Chúng ta có thể viện dẫn những lý tưởng cao cả làm lý do từ chối hành động đòi hỏi sự hy sinh, nhưng đó đâu phải toàn bộ sự thật, phải

the whole truth, is it? There are lower motives, fearful motives.

không? Còn có những động cơ thấp kém hơn, những động cơ bắt nguồn từ nỗi sợ.

[7] The great Leader of this Christian era has warned us not to be afraid of those who kill the body, but to fear only those who seek to kill the soul.

[7] Đấng Lãnh Đạo vĩ đại của kỷ nguyên Cơ Đốc này đã khuyên chúng ta đừng sợ những kẻ giết thân thể, mà chỉ nên sợ những kẻ tìm cách giết linh hồn.

To disrupt, distort, and stunt the consciousness.

Làm rối loạn, bóp méo và kìm hãm sự phát triển của tâm thức.

[8] The forces of aggression are slowly and ruthlessly killing out love and hope (qualities of the soul) in the conquered lands and in Germany.

[8] Các mãnh lực xâm lược đang chậm rãi và tàn nhẫn giết dần tình thương và niềm hy vọng (những phẩm tính của linh hồn) tại các vùng đất bị chinh phục và ở nước Đức.

This is aggression against the soul, is it not? These are soul qualities. When love and hope are gone, not much else remains. Major incentives to goodness are gone.

Đây là sự xâm lược nhằm vào linh hồn, phải không? Đó là những phẩm tính của linh hồn. Khi tình thương và hy vọng không còn, chẳng còn lại bao nhiêu. Những động lực chủ yếu hướng tới điều thiện đã mất đi.

The forces of aggression are slowly and ruthlessly killing out love and hope (qualities of the soul) in the conquered lands and in Germany.

Các mãnh lực xâm lược đang chậm rãi và tàn nhẫn tiêu diệt tình thương và hy vọng (những phẩm tính của linh hồn) tại các vùng đất bị chinh phục và ở Đức.

[9] This, along with the great humanitarian plea, is sufficient reason to impel all men of goodwill to take up arms on the side of the Forces of Light.

[9] Điều này, cùng với lời kêu gọi nhân đạo lớn lao, là lý do đủ để thúc đẩy mọi người có thiện chí cầm vũ khí đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

How interesting. The time for fighting has come. He is counseling the taking up of arms and counteraction.

Thật đáng chú ý. Đã đến lúc chiến đấu. Ngài đang khuyên cầm vũ khí và hành động chống trả.

In the 1930s he even wanted all criticism to cease. Now he is counseling much further steps.

Trong thập niên 1930, Ngài thậm chí còn muốn mọi lời chỉ trích chấm dứt. Giờ đây, Ngài đang khuyên thực hiện những bước tiến xa hơn nhiều.

[10] I would commend this to your imaginative attention.

The huge humanitarian suffering and the killing out of love and hope mobilize all true people of goodwill. He would commend this to our imaginative attention.

[11] To put it even more practically, I would ask you if you would care to have your children subjected to the educational processes of the Nazi regime—with its crushing of all humanity, its emphasis upon pride of race and its cult of cruelty?

That brings it close to home, does it not?

We have been told how the SS trained its members in cruelty. I do not want to repeat the kinds of cruelty here. They were to carry out acts we would normally consider ghastly, but they did them because they supposedly strengthened the will, and will was everything. Remember Leni Riefenstahl's film or documentary, Triumph of the Will? It gives the idea. It focuses on the Nuremberg rallies, and you see how the people fell under a first-ray glamour so thick it could not be penetrated.

All humanity was crushed out. There was extreme brutality, and normal virtues such as kindness and love were regarded as effeminate and to be avoided at all costs.

[12] Can you then stand idly by or simply resort to prayer and talk about the beauties of peace when the little children in the

[10] Tôi muốn đề nghị các bạn vận dụng sự tưởng tượng để chú tâm vào điều này.

Nỗi thống khổ to lớn của con người cùng việc tiêu diệt tình thương và hy vọng thôi thúc mọi người thực sự có thiện chí hành động. Ngài muốn đề nghị chúng ta chú tâm đến điều này bằng sự tưởng tượng.

[11] Để nói một cách thực tiễn hơn nữa, Tôi muốn hỏi liệu các bạn có muốn con cái mình phải chịu những tiến trình giáo dục của chế độ Quốc xã—với việc đè bẹp mọi tính nhân văn, đề cao lòng kiêu hãnh chủng tộc và sùng bái sự tàn ác hay không?

Điều đó khiến vấn đề trở nên gần gũi, thiết thân, phải không?

Chúng ta đã được nghe kể về cách lực lượng SS huấn luyện các thành viên trở nên tàn ác. Tôi không muốn nhắc lại những kiểu tàn ác ấy ở đây. Họ phải thực hiện những hành vi mà thông thường chúng ta xem là ghê rợn, nhưng họ vẫn làm vì cho rằng những hành vi đó củng cố ý chí, mà ý chí là tất cả. Các bạn có nhớ bộ phim hay phim tài liệu Chiến Thắng của Ý Chí của Leni Riefenstahl không? Bộ phim cho thấy ý tưởng ấy. Phim tập trung vào những cuộc mít tinh ở Nuremberg, và các bạn thấy người dân đã rơi vào một ảo cảm cung một dày đặc đến mức không thể xuyên thấu như thế nào.

Mọi nhân tính đều bị đè bẹp. Sự tàn bạo lên đến cực độ, còn những đức tính thông thường như lòng nhân hậu và tình thương lại bị xem là yếu đuối, nữ tính và phải tránh bằng mọi giá.

[12] Vậy các bạn có thể khoanh tay đứng nhìn hay chỉ cầu nguyện và nói về những vẻ đẹp của hòa bình khi những đứa trẻ thơ

appropriated lands come under the soul-killing system of Germany? Refuse, then, in their interests, to be afraid.

tại các vùng đất bị chiếm đoạt phải sống dưới hệ thống giết chết linh hồn của nước Đức hay không? Vậy thì, vì lợi ích của các em, hãy kiên quyết không sợ hãi.

Master DK is countering the understandable fear of facing the German war machine, probably the most developed at the time. The Allies had by no means caught up with it.

Chân sư DK đang hóa giải nỗi sợ dễ hiểu khi phải đối mặt với bộ máy chiến tranh Đức, có lẽ là bộ máy phát triển nhất lúc bấy giờ. Phe Đồng Minh vẫn còn lâu mới bắt kịp.

Perhaps that was true at first of the Japanese war machine as well. It took Russia time to shift into high gear in producing tanks, guns, and other instruments of war. The same was true of the United States. They had not suspected things would descend into such danger for them.

Có lẽ lúc đầu điều đó cũng đúng với bộ máy chiến tranh Nhật Bản. Nước Nga cần thời gian để đẩy mạnh sản xuất xe tăng, súng pháo và các phương tiện chiến tranh khác. Hoa Kỳ cũng vậy. Họ đã không ngờ tình hình lại trở nên nguy hiểm đến thế đối với mình.

Refuse to be afraid of any results of right and positive action.

Hãy kiên quyết không sợ hãi trước bất kỳ kết quả nào của hành động đúng đắn và tích cực.

Fear is natural. And the first point again:

Sợ hãi là điều tự nhiên. Và xin nhắc lại điểm thứ nhất:

Eliminate prejudice, national pride, and religious antipathies

Hãy loại bỏ những thành kiến, lòng tự tôn dân tộc và sự ác cảm tôn giáo

In other words, do not feed the hatred that is already so clearly present.

Nói cách khác, đừng nuôi dưỡng lòng thù hận vốn đã hiện diện quá rõ ràng.

[13] 3. Having sensed the vision, recognised the hindrances, and dealt with innate prejudice and fear, it will then become apparent to you what (in the face of this dangerous crisis) you must do.

[13] 3. Sau khi đã cảm nhận được tầm nhìn, nhận biết những trở ngại và xử lý thành kiến cùng nỗi sợ hãi vốn có, các bạn sẽ thấy rõ mình phải làm gì trước cuộc khủng hoảng nguy hiểm này.

He is certainly trying to mobilize people, is he not? Those of us who are uncertain ask what we can do.

Rõ ràng Ngài đang cố huy động mọi người, phải không? Những ai trong chúng ta còn chưa chắc chắn đều tự hỏi mình có thể làm gì.

He says you have sensed the vision, you know which side is good, and you have made your choice or at least are inclined to make a choice. You have recognized the hindrances, in your own nature and in the world, to a better way of things coming about. You have dealt with innate prejudice and fear. What you must do will then become apparent. There are several subdivisions here. Recognizing the vision is the key factor, the first factor.

Ngài nói rằng các bạn đã cảm nhận được tầm nhìn, biết bên nào là thiện, và đã lựa chọn hoặc ít nhất cũng đang nghiêng về một lựa chọn. Các bạn đã nhận ra những trở ngại, trong bản chất của chính mình và trên thế giới, đang ngăn cản một cách sống tốt đẹp hơn hình thành. Các bạn đã xử lý thành kiến và nỗi sợ hãi vốn có. Khi ấy, điều các bạn phải làm sẽ trở nên rõ ràng. Ở đây có một số mục nhỏ. Nhận ra tầm nhìn là yếu tố then chốt, yếu tố đầu tiên.

Once the vision of the new world order has been grasped, the next step is to study the factors hindering its materialization.

Một khi đã nắm bắt được tầm nhìn về trật tự thế giới mới, bước tiếp theo là nghiên cứu những yếu tố cản trở sự hiện hình của trật tự ấy.

Step two is to study those factors. Recognize the vision and study what is preventing it from happening. Now what else? That is where we went back for a little reflection.

Bước thứ hai là nghiên cứu những yếu tố ấy. Hãy nhận ra tầm nhìn và nghiên cứu điều đang ngăn cản tầm nhìn ấy trở thành hiện thực. Giờ còn điều gì nữa? Đó là chỗ chúng ta đã quay lại để suy ngẫm đôi chút.

Eliminate national prejudice. Do not be afraid.

Hãy loại bỏ thành kiến dân tộc. Đừng sợ hãi.

Having sensed the vision, recognised the hindrances, and dealt with innate prejudice and fear, it will then become apparent to you what (in the face of this dangerous crisis) you must do.

Khi đã cảm nhận được tầm nhìn, nhận ra những trở ngại và xử lý thành kiến cùng nỗi sợ hãi vốn có, các bạn sẽ thấy rõ mình phải làm gì (trước cuộc khủng hoảng nguy hiểm này).

The sum of those requirements is that you will know what to do. As he says:

Tổng hợp những yêu cầu ấy lại, các bạn sẽ biết mình phải làm gì. Như Ngài nói:

[14] It is not for me to tell you what it is.

[14] Tôi không có phận sự bảo các bạn phải làm gì.

That is the point. You have done the necessary things, and now you will know.

Đó chính là điểm mấu chốt. Các bạn đã làm những điều cần thiết, và giờ đây các bạn sẽ biết.

[15] The details are for you to decide; the methods which you must employ will become clear to you; the humanitarian issues will become increasingly plain to you; you will then range yourself on the side of the Forces of Light, and will uphold the hands of those who are fighting for world peace and security, preparatory to the inauguration of the new world [Page 246] order. This you will do with no thought of self. You will face life truly and sincerely, with a fully dedicated sacrifice of time, self, money and, if need be, of life. You will realise dynamically that the attitude of the passive onlooker is not that of the agent of the Forces of Light or of a lover of humanity.

[15] Các bạn phải tự quyết định những chi tiết; những phương pháp cần sử dụng sẽ trở nên rõ ràng với các bạn; những vấn đề nhân đạo sẽ ngày càng sáng tỏ với các bạn; khi ấy, các bạn sẽ đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và tiếp sức cho những người đang chiến đấu vì hòa bình và an ninh thế giới, để chuẩn bị cho việc khai mở trật tự thế giới [Page 246] mới. Các bạn sẽ làm điều này mà không nghĩ đến bản thân. Các bạn sẽ đối diện với cuộc sống một cách chân thực và thành tâm, hoàn toàn tận hiến, hy sinh thời gian, bản thân, tiền bạc và, nếu cần, cả sinh mạng. Các bạn sẽ nhận ra một cách mạnh mẽ rằng thái độ của người bàng quan thụ động không phải là thái độ của người đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng hay của người yêu thương nhân loại.

See how he led us into that exhortation. Sense the vision, recognize the hindrances, overcome prejudice and fear, then do what is indicated within you. This is for those who have still to decide exactly where they stand between the two forces, although I would say they are leaning toward the Allies. There is another point.

Hãy xem Ngài đã dẫn dắt chúng ta đến lời khuyên tha thiết ấy như thế nào. Cảm nhận tầm nhìn, nhận ra những trở ngại, vượt qua thành kiến và nỗi sợ, rồi làm điều mà bên trong các bạn chỉ dẫn. Điều này dành cho những người vẫn chưa quyết định chính xác mình đứng ở đâu giữa hai mãnh lực, dù tôi cho rằng họ đang nghiêng về phía Đồng Minh. Còn một điểm nữa.

[16] You will also

[16] Các bạn cũng sẽ

This is very important, I think. We have talked a great deal about what it is like to fight with full force and skill and still refrain from hatred.

Tôi nghĩ điều này rất quan trọng. Chúng ta đã nói nhiều về việc chiến đấu bằng toàn bộ sức mạnh và kỹ năng mà vẫn kiềm chế lòng thù hận.

Hatred will actually reduce the effectiveness of the warrior.

Thực ra, lòng thù hận sẽ làm giảm hiệu quả của người chiến binh.

You will also

Các bạn cũng sẽ

[17] learn to keep your mind free from hate, refusing to hate the deluded sinner

[17] học cách giữ thể trí mình không vướng hận thù, kiên quyết không căm ghét người

even when imposing upon him the penalty of his sin.

phạm tội mê lầm ngay cả khi áp dụng hình phạt đối với tội lỗi của người ấy.

That is sound advice, repeated several times. DK enjoins the somewhat neutral people and the neutral nations to fight on the side of the good. He has no wish to increase hatred in the world. That would defeat the whole hierarchical method and purpose.

Đó là lời khuyên đúng đắn, được nhắc lại nhiều lần. Chân sư DK kêu gọi những người ít nhiều giữ thái độ trung lập và các quốc gia trung lập chiến đấu về phía điều thiện. Ngài không muốn làm gia tăng lòng thù hận trên thế giới. Điều đó sẽ phá hỏng toàn bộ phương pháp và mục đích của Thánh đoàn.

[18] Hate and separation must cease, and they will cease as the individual aspirant stamps them out in his own life. The great error of the neutrally minded and of the pacifist is his refusal to identify himself constructively with human pain.

[18] Hận thù và sự chia rẽ phải chấm dứt, và chúng sẽ chấm dứt khi mỗi người chí nguyện loại bỏ chúng khỏi chính cuộc sống của mình. Sai lầm lớn của người giữ thái độ trung lập và người theo chủ nghĩa hòa bình là khước từ việc đồng hoá với nỗi đau của con người theo cách mang tính xây dựng.

That is a very interesting statement. Measure yourself against it. All kinds of unhappy things are happening in the world. People are being annihilated, kidnapped, and violated. Do we identify ourselves constructively with their pain? Some of that may be repayment of ancient or even recent karma, but we cannot simply take the attitude that karma will settle everything.

Đó là một nhận định rất đáng suy ngẫm. Hãy đối chiếu bản thân với nhận định ấy. Đủ mọi điều đau buồn đang xảy ra trên thế giới. Người ta đang bị sát hại, bắt cóc và xâm hại. Chúng ta có đồng hoá với nỗi đau của họ một cách xây dựng không? Một phần trong đó có thể là sự hoàn trả nghiệp quả từ xa xưa hoặc thậm chí mới gần đây, nhưng chúng ta không thể đơn giản giữ thái độ cho rằng nghiệp quả sẽ giải quyết mọi sự.

We have to range ourselves on the side of positivity. In that way we hasten the payment of karmic obligation and reduce the pain.

Chúng ta phải đứng về phía những điều tích cực. Bằng cách đó, chúng ta đẩy nhanh việc hoàn trả những món nợ nghiệp quả và làm giảm nỗi đau.

[19] Even when he reacts with violent emotion over the suffering, for instance, of little children in this great war, and of the defenceless refugee,

[19] Ngay cả khi y phản ứng bằng cảm xúc mãnh liệt trước nỗi đau khổ, chẳng hạn, của trẻ nhỏ trong cuộc đại chiến này và của người tị nạn không có khả năng tự vệ,

We have seen plenty of that today: thousands drowning at sea as they desperately seek to flee impossible

Ngày nay, chúng ta đã chứng kiến rất nhiều cảnh như thế: hàng nghìn người chết đuối trên biển khi tuyệt vọng tìm cách trốn khỏi

situations in their countries. They are victimized by people who give them boats that are not seaworthy and cannot support the crossing.

những hoàn cảnh không thể chịu đựng nổi ở quê hương. Họ trở thành nạn nhân của những kẻ giao cho họ những chiếc thuyền không đủ an toàn để đi biển và không thể đưa họ vượt biển.

the defenceless refugee,

người tị nạn không có khả năng tự vệ,

[20] he does not truly care enough to do anything about the situation, involving as it does sacrifice.

[20] y vẫn không thực sự quan tâm đủ để làm điều gì đó nhằm cải thiện tình hình, bởi điều ấy đòi hỏi sự hy sinh.

There is no possibility of real spiritual advancement there for those people, groups, or even nations.

Ở đó, những người ấy, các nhóm ấy, hay thậm chí các quốc gia ấy không thể có sự tiến bộ tinh thần thực sự.

[21] This sounds harsh, but is a needed statement of fact. Sympathy which does not produce positive action of some kind becomes a festering sore.

[21] Điều này nghe có vẻ khắc nghiệt, nhưng là một sự thật cần phải nói. Sự cảm thông không tạo ra một hành động tích cực nào đó sẽ trở thành một vết loét mưng mủ.

That is not a pleasant contemplation, is it? A rotten sore. People have to care enough, and he does not yet care enough. Usually, when something similar happens to people themselves, they can identify.

Đó không phải là điều dễ chịu để chiêm ngưỡng, phải không? Một vết loét thối rữa. Con người phải quan tâm đủ sâu sắc, nhưng người ấy vẫn chưa quan tâm đủ. Thông thường, khi chính họ trải qua một điều tương tự, họ mới có thể đồng hoá với người khác.

A barrier against registering suffering is stripped away. They can then act on behalf of those who have suffered, and are suffering, in the way they themselves recently suffered.

Một rào cản ngăn họ cảm nhận nỗi đau khổ được gỡ bỏ. Khi ấy, họ có thể hành động vì những người đã và đang chịu đau khổ giống như chính họ vừa trải qua.

[22] Thus, by thought and word and deed, the lover of humanity will enter the battle against evil;

[22] Như vậy, bằng tư tưởng, lời nói và việc làm, người yêu thương nhân loại sẽ bước vào cuộc chiến chống lại cái ác;

There it is. It tells you who you have to be. The lover of humanity will enter the battle.

Chính là vậy. Điều này cho các bạn biết mình phải trở thành người như thế nào. Người yêu thương nhân loại sẽ bước vào cuộc chiến. Ở

Here is Master DK in all realism, mobilizing the forces opposed to hatred.

đây, Chân sư DK nhìn thẳng vào thực tế, huy động các mãnh lực chống lại lòng thù hận.

[23] with complete self-forgetfulness, he will take up the cause of humanity, hiding not behind the sense of futility and seeking no alibi in a misinterpreted idealism. He will face the facts of the present situation in the light which streams from the vision itself. He will then press forward into the age of right human relations, of spiritual unity and shared resources with complete confidence because his sense of values is adjusted. He knows that humanity has a divine mission which must be carried out on the wings of love, through understanding action, selfless service and the willingness to die in battle if that is the only way in which his brother can be served and freed.

[23] hoàn toàn quên mình, y sẽ đảm nhận sự nghiệp của nhân loại, không ẩn mình sau cảm giác bất lực và không tìm cớ biện minh trong một chủ nghĩa lý tưởng bị diễn giải sai. Y sẽ đối diện với những sự thật của tình hình hiện tại trong ánh sáng tuôn tràn từ chính tầm nhìn ấy. Khi đó, y sẽ tiến vào kỷ nguyên của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, của sự hợp nhất tinh thần và sự chia sẻ tài nguyên với lòng tin tưởng trọn vẹn, vì ý thức của y về các giá trị đã được điều chỉnh. Y biết nhân loại có một sứ mệnh thiêng liêng phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương, thông qua hành động có sự thấu hiểu, sự phụng sự vô ngã và sự sẵn lòng hy sinh trong chiến trận nếu đó là cách duy nhất để phụng sự và giải phóng huynh đệ của mình.

This makes me think of Socrates, a fearsome warrior as well as a profound thinker. He had something of the first ray. He did not hesitate to enter battle on behalf of his city-state even though he was a great thinker.

Điều này khiến tôi nghĩ đến Socrates, vừa là một chiến binh đáng gờm, vừa là một nhà tư tưởng sâu sắc. Ông mang phần nào phẩm tính của cung một. Ông không ngần ngại ra trận vì thành bang của mình, dù ông là một nhà tư tưởng lớn.

It is easy to say, “I am a thinker. I am not a warrior.” Someone as important to human progress as Socrates took up both roles, and in a way was also a mystic or occultist. He had these, what do they call them, raptures. He was said to stand motionless for hours, engaged with his daimon, probably his Solar Angel, his higher angelic guide. I mean daimon, spelled d-a-i-m-o-n, not demon.

Thật dễ để nói: “Tôi là một nhà tư tưởng. Tôi không phải là một chiến binh.” Một người có tầm quan trọng đối với sự tiến bộ của nhân loại như Socrates đã đảm nhận cả hai vai trò, và theo một nghĩa nào đó, ông cũng là một nhà thần bí hay nhà huyền bí học. Ông có những trạng thái say sưa xuất thần. Người ta kể rằng ông từng đứng bất động suốt nhiều giờ, giao tiếp với vị thần hộ mệnh của mình, có lẽ là Thái dương Thiên Thần của ông, vị thiên thần hướng dẫn cao cả hơn của ông. Tôi muốn nói đến vị thần hộ mệnh, từ được đánh vần là d-a-i-m-o-n, chứ không phải ác quỷ.

The world's great people have shown themselves equal to the task along contrasting lines. For any of this to be of value to us, we must look at our own state clearly and ask what we have achieved, what remains to be achieved, and in what ways we are helping or failing to help. Right now, a great educational effort along the line of second-ray spiritual propaganda is still needed and is being advanced.

Những vĩ nhân của thế giới đã chứng tỏ mình đủ sức đảm đương nhiệm vụ theo những đường hướng tương phản. Để bất kỳ điều nào trong số này có giá trị đối với chúng ta, chúng ta phải nhìn rõ tình trạng của chính mình và tự hỏi mình đã đạt được gì, còn phải đạt được gì, và đang giúp ích hay chưa giúp ích ở những phương diện nào. Ngay lúc này, vẫn cần một nỗ lực giáo dục lớn theo đường hướng truyền bá tinh thần của cung hai, và nỗ lực ấy đang được đẩy mạnh.

Are we conveying this quality of the hidden vision to those who could receive it and change their lives, then swell the numbers of people who think positively and realistically, without childishness, about the fate of humanity and of the individual human being? If all that…

Chúng ta có đang truyền đạt phẩm tính này của tầm nhìn ẩn giấu đến những người có thể tiếp nhận và thay đổi cuộc sống của họ, rồi làm tăng số người suy nghĩ tích cực và thực tế, không ấu trĩ, về vận mệnh của nhân loại và của từng con người hay không? Nếu tất cả những điều ấy…

Friends, you may have noticed I paused. It looked as though I might have spent 36 minutes talking in pantomime. I checked, and it seems that whether or not the image shows up, there will be words to think about.

Các bạn thân mến, có lẽ các bạn đã nhận thấy tôi vừa tạm dừng. Có vẻ như tôi đã nói suốt 36 phút mà chỉ có hình ảnh diễn câm. Tôi đã kiểm tra, và dường như dù hình ảnh có hiện lên hay không, vẫn sẽ có lời nói để suy ngẫm.

That is one of those moments when your heart sinks and you think you have wasted half an hour and will have to redo everything.

Đó là một trong những khoảnh khắc khiến lòng các bạn chùng xuống, nghĩ rằng mình đã lãng phí nửa giờ và sẽ phải làm lại mọi thứ.

[24] These are difficult and terrible days. Men and women are needed who have the courage and the insight to stand with steadfastness and to take the steps which are needed—no matter what they may be—to bring this war to an end.

[24] Đây là những ngày khó khăn và khủng khiếp. Cần có những người nam và nữ đủ can đảm và sáng suốt để đứng vững và thực hiện những bước cần thiết—bất kể đó là gì—nhằm chấm dứt cuộc chiến này.

We are going to see this challenge as we have to bring the extremes we can expect in

Chúng ta sẽ thấy thử thách này khi phải chấm dứt những biểu hiện cực đoan có thể

connection with the sixth ray and Pisces to an end.

dự liệu trong mối liên hệ với cung sáu và Song Ngư.

Those energies are fading out in the smaller cycle, and some of the worst possibilities must be avoided. We have seen how dreadfully Plutonic the Pisces energy can be in Adolf Eichmann and Reinhard—what is his last name? It will come to me. Heydrich, that is it. These were people who designed the Holocaust and were responsible for killing millions, Jews and all kinds of what they called undesirables. It is as if they had no compassion whatsoever. They were born in Pisces, and Pluto, the planet of death, would have had to be very strong.

Những năng lượng ấy đang suy giảm trong chu kỳ nhỏ hơn, và cần tránh một số khả năng tồi tệ nhất. Qua Adolf Eichmann và Reinhard—họ của ông ta là gì nhỉ? Tôi sẽ nhớ ra thôi. Heydrich, đúng rồi—chúng ta đã thấy năng lượng Song Ngư có thể mang tính chất Sao Diêm Vương khủng khiếp đến mức nào. Đây là những kẻ đã hoạch định cuộc diệt chủng và chịu trách nhiệm sát hại hàng triệu người, gồm người Do Thái và đủ hạng người mà chúng gọi là những thành phần không mong muốn. Dường như chúng hoàn toàn không có lòng từ bi. Chúng sinh dưới dấu hiệu Song Ngư, và Sao Diêm Vương, hành tinh của cái chết, hẳn phải rất mạnh.

[25] Vast sections of humanity can do no more than acquiesce in the unhappy fate which has overtaken them. They are unable to think or pray or even to summon faith to their aid. They feel without hope. For them, you must think; for them, you must pray; for them, you must have faith and—above all else at this time—for them you must act.

[25] Những bộ phận đông đảo của nhân loại không thể làm gì hơn ngoài việc cam chịu số phận bất hạnh đã giáng xuống họ. Họ không thể suy nghĩ hay cầu nguyện, thậm chí không thể khơi dậy đức tin để trợ giúp mình. Họ cảm thấy không còn hy vọng. Vì họ, các bạn phải suy nghĩ; vì họ, các bạn phải cầu nguyện; vì họ, các bạn phải có đức tin và—trên hết mọi điều vào lúc này—vì họ, các bạn phải hành động.

You can understand how fear and trembling of a negative kind overtook many people, literally paralyzing them.

Các bạn có thể thấu hiểu nỗi sợ hãi và run rẩy mang tính tiêu cực đã xâm chiếm biết bao người, khiến họ thực sự tê liệt như thế nào.

[26] The work of reconstruction

[26] Công việc tái thiết

The Forces of Reconstruction are under Gemini.

Các Mãnh Lực Tái Thiết chịu sự chi phối của Song Tử.

[27] lies in the future.

[27] nằm ở tương lai.

Many good things happened under Gemini. A great climax in second-ray energy was reached in 1943. Then, it seems that in relation to that sign, the Christ decided to return in physical form, visible to humanity. Reconstruction after the war involved the Forces of Reconstruction ruled by Gemini.

Nhiều điều tốt đẹp đã diễn ra dưới ảnh hưởng của Song Tử. Năng lượng cung hai đạt đến một đỉnh cao lớn vào năm 1943. Khi ấy, dường như trong mối liên hệ với dấu hiệu đó, Đức Christ đã quyết định trở lại trong hình tướng hồng trần, để nhân loại có thể nhìn thấy Ngài. Công cuộc tái thiết sau chiến tranh có sự tham gia của các Mãnh Lực Tái Thiết do Song Tử cai quản.

The work of reconstruction lies in the future.

Công cuộc tái thiết nằm ở tương lai.

[28] The demand today is for the building of a bulwark of defence around humanity;

[28] Yêu cầu ngày nay là xây dựng một thành lũy phòng vệ quanh nhân loại;

What can we call it? A great defensive wall for humankind. Walls can be truly protective, or they can be psychopathological, dividing one area of the psyche from another and creating compartments so that you do not have to face what is really there, especially in its less conscious parts.

Chúng ta có thể gọi đó là gì? Một bức tường phòng thủ lớn cho nhân loại. Những bức tường có thể thực sự che chở, hoặc có thể mang tính bệnh lý tâm thần, ngăn cách vùng này với vùng khác trong tâm trí và tạo ra những ngăn riêng để người ta không phải đối diện với những gì thực sự hiện hữu ở đó, đặc biệt trong những phần ít được nhận biết hơn.

The demand today is for the building of a bulwark of defence around humanity;

Yêu cầu ngày nay là xây dựng một thành lũy phòng vệ bao quanh nhân loại;

[29] then—having fulfilled every physical plane requirement—to stand immovable.

[29] rồi—sau khi đã đáp ứng mọi yêu cầu trên cõi hồng trần—hãy đứng vững bất lay chuyển.

There is a great occult hint in how one fights these negative forces: the immovability of one's position. DK draws our attention to the words of Saint Paul:

Có một gợi ý huyền bí quan trọng về cách chiến đấu với những mãnh lực tiêu cực này: giữ vững lập trường bất lay chuyển. Chân sư DK hướng sự chú ý của chúng ta đến lời của Thánh Paul:

Having done all, to stand. (Ephesians 6:13 (King James Version))

Sau khi đã làm trọn mọi việc, hãy đứng vững. (Ê-phê-sô 6:13 (Bản dịch Vua James))

It is interesting because this is sometimes associated with the fourth ray, which is so conditioning in the human kingdom and in the human Creative Hierarchy, Hierarchy Number Four.

Điều này thú vị vì đôi khi nó gắn với cung bốn, vốn có ảnh hưởng định hình rất lớn trong giới nhân loại và trong Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại, Huyền Giai thứ tư.

Having done all, to stand. (Ephesians 6:13 (King James Version))

Sau khi đã làm trọn mọi việc, hãy đứng vững. (Ê-phê-sô 6:13 (Bản dịch Vua James))

[30] But you must stand with faces turned towards the enemy of the souls of men, ready to do battle, literally and physically, ready to take every needed step to drive the enemy back, and ready to sacrifice to the uttermost so that he may advance no further.

[30] Nhưng các bạn phải đứng với gương mặt hướng về kẻ thù của linh hồn con người, sẵn sàng chiến đấu theo nghĩa đen và bằng hành động thể chất, sẵn sàng thực hiện mọi bước cần thiết để đẩy lùi kẻ thù, và sẵn sàng hy sinh đến cùng để kẻ thù không thể tiến thêm nữa.

I am throwing in a few quotations from films, and one of the greatest mythological presentations lately has been the film version of Tolkien's Lord of the Rings. The Balrog is a demon nobody would want to face, but Gandalf the Grey does face him. With the power of his staff, he stands there and says:

Tôi đang đưa vào một vài câu trích từ phim, và một trong những tác phẩm điện ảnh thể hiện thần thoại xuất sắc nhất gần đây là bộ phim chuyển thể từ Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn của Tolkien. Balrog là một ác quỷ mà không ai muốn đối mặt, nhưng Gandalf Xám đã đối mặt với nó. Với quyền năng của cây trượng, ông đứng đó và nói:

You may not pass. You shall pass no further. (MDR's recollection of Gandalf's dialogue in The Lord of the Rings: The Fellowship of the Ring)

Ngươi không được qua. Ngươi sẽ không thể tiến thêm nữa. (Lời thoại của Gandalf trong Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn: Đoàn Hộ Nhẫn, theo trí nhớ của MDR)

He then enters into a great battle with the demon as they fall through the air into ever lower parts of the vast cave within the mountain.

Rồi ông bước vào một trận chiến dữ dội với ác quỷ khi cả hai rơi trong không trung xuống những phần ngày càng sâu hơn của hang động mênh mông trong lòng núi.

You shall not pass! (The Lord of the Rings: The Fellowship of the Ring)

Ngươi sẽ không thể vượt qua! (Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn: Đoàn Hộ Nhẫn)

That was a great moment. But as the demon fell down the crevice, its tail caught Gandalf by the foot and dragged him down as well.

Đó là một khoảnh khắc vĩ đại. Nhưng khi ác quỷ rơi xuống khe vực, đuôi nó quấn lấy chân Gandalf và kéo cả ông xuống. Không có

There is no way to avoid confronting the factors of evil within humanity and, of course, within oneself. Confronting them in oneself qualifies one to confront them within humanity.

cách nào tránh việc đối diện với những yếu tố của cái ác trong nhân loại và, dĩ nhiên, trong chính mình. Việc đối diện với chúng trong chính mình giúp chúng ta đủ tư cách đối diện với chúng trong nhân loại.

[31] Your work will, therefore, be of a threefold nature. On the levels of mental consciousness, your vision of the need and of the future will be clear, inspiring you and enabling you to be a source of strength to all around you; your faith will see behind the obvious to the "substance of things hoped for, the evidence of things not seen," as the initiate, Paul, expresses it; your thought will then be anchored in right action, soul directed.

[31] Vì vậy, công việc của các bạn sẽ có bản chất tam phân. Trên các cấp độ tâm thức trí tuệ, tầm nhìn của các bạn về nhu cầu và tương lai sẽ rõ ràng, truyền cảm hứng cho các bạn và giúp các bạn trở thành nguồn sức mạnh cho mọi người xung quanh; đức tin của các bạn sẽ nhìn xuyên qua những gì hiển nhiên để thấy "chất liệu của những điều hằng mong đợi, bằng chứng của những điều chưa thấy", như điểm đạo đồ Paul đã diễn đạt; khi ấy, tư tưởng của các bạn sẽ được neo vững trong hành động đúng đắn do linh hồn chỉ đạo.

This is the threefold method of standing. On the level of mental consciousness, he has given us the attitude we must exemplify. Sorry about this cough.

Đây là phương pháp đứng vững tam phân. Trên cấp độ tâm thức trí tuệ, Ngài đã chỉ cho chúng ta thái độ mà chúng ta phải thể hiện. Xin lỗi vì cơn ho này.

I have only had it for 50 years or more. More, actually. Never drink six cups of coffee in a row. I have had it since I did that as a young person, demonstrating what has always been a characteristic, what is the word? Moderation. Moderation in my life.

Tôi mới bị ho có 50 năm hoặc hơn thôi. Thật ra là hơn. Đừng bao giờ uống liền sáu tách cà phê. Tôi đã bị ho kể từ khi làm điều đó lúc còn trẻ, thể hiện điều vốn luôn là một đặc điểm của tôi, từ đó là gì nhỉ? Sự điều độ. Sự điều độ trong đời tôi.

[32] On the emotional side of life, you will find no time for idle tears or for vague, sympathetic talk, because you will be completely identified with what is going on and all emotional energy will be directed to the pursuit of every available mode of practically alleviating the pain. The heart energy will be occupied with the task of giving understanding so that there is no scope for the usual emotional solar plexus reactions.

[32] Về mặt cảm xúc của đời sống, các bạn sẽ không có thời gian cho những giọt nước mắt vô ích hay cho những lời cảm thông mơ hồ, vì các bạn sẽ hoàn toàn đồng hoá với những gì đang diễn ra và mọi năng lượng cảm xúc sẽ hướng vào việc tìm mọi phương cách sẵn có để giảm bớt nỗi đau một cách thiết thực. Năng lượng của trái tim sẽ tập trung vào nhiệm vụ trợ giúp bằng sự thấu hiểu, để không còn chỗ cho những phản ứng cảm xúc thông thường của tùng thái dương.

This is such clear advice on how to stand on three different levels when you are really fighting with the Forces of Light. The threefold method of standing.

Đây là lời khuyên hết sức rõ ràng về cách đứng vững trên ba cấp độ khác nhau khi các bạn thực sự chiến đấu cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng. Phương pháp đứng vững tam phân.

[33] On the physical plane you will not be occupied with the problem of what to do, [Page 248] because every physical effort, time, and personality emphasis will be directed to the shouldering of your due share in arresting the forces of aggression from any further advance.

[33] Trên cõi hồng trần, các bạn sẽ không bận tâm với vấn đề phải làm gì, [Page 248] vì mọi nỗ lực thể chất, thời gian và trọng tâm của phàm ngã sẽ hướng vào việc gánh vác phần trách nhiệm của các bạn trong việc ngăn chặn các mãnh lực xâm lược tiến thêm.

Think of that. Where did the advances stop? They stopped at the barrier of Great Britain, and they were stopped in Russia with an advance on Moscow that was never completed, perhaps because of the devic life in the Russian winter.

Hãy suy nghĩ về điều đó. Những cuộc tiến công đã dừng lại ở đâu? Chúng dừng lại trước rào cản là nước Anh, và bị chặn đứng tại Nga trong một cuộc tiến quân vào Moskva không bao giờ hoàn tất, có lẽ nhờ sự sống thiên thần trong mùa đông nước Nga.

Through the courage of Great Britain, the Russian winter, and, of course, the unsuspected counteraction of the Russian soldiers, Germany was stopped.

Nhờ lòng can đảm của nước Anh, mùa đông nước Nga và, dĩ nhiên, đòn phản công bất ngờ của những người lính Nga, nước Đức đã bị chặn đứng.

from any further advance.

tiến thêm nữa.

After Stalingrad, Germany was driven back, and after the unsuccessful attempt to

Sau Stalingrad, nước Đức bị đẩy lùi, và sau nỗ lực chinh phục nước Anh không thành,

conquer Britain, it was bombed mercilessly by the opposing forces. The war came home to the aggressors. On the physical plane, this is what we have to do. I wonder whether we are talking about what we will have to do in the future.

nước Đức hứng chịu những trận ném bom không thương tiếc của các lực lượng đối địch. Chiến tranh đã tràn về tận quê nhà của những kẻ xâm lược. Trên cõi hồng trần, đây là điều chúng ta phải làm. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có đang nói về điều mình sẽ phải làm trong tương lai hay không.

Who are our enemies now? Perhaps we will discover that the abuse we have heaped on our environment will mobilize humanity simply for its own preservation.

Giờ đây, ai là kẻ thù của chúng ta? Có lẽ chúng ta sẽ nhận ra rằng sự tàn phá mà chúng ta đã gây ra cho môi trường sẽ huy động nhân loại hành động chỉ để bảo toàn chính mình.

[34] This might mean fighting in the ranks of the Allied Armies, or it might mean driving an ambulance under Red Cross auspices;

[34] Điều này có thể là chiến đấu trong hàng ngũ Quân đội Đồng Minh, hoặc lái xe cứu thương dưới sự bảo trợ của Hội Chữ thập đỏ;

I wonder whether Mary Bailey ever read that, because she was an ambulance driver in that war. I suppose that is where you see Mars in Pisces, which I do believe was in her chart. It is the brave exertion of Martian energy for the sake of saving as many people as possible.

Tôi tự hỏi Mary Bailey đã từng đọc đoạn này chưa, vì bà từng lái xe cứu thương trong cuộc chiến ấy. Tôi cho rằng đó là nơi chúng ta thấy Sao Hỏa trong Song Ngư, vị trí mà tôi thực sự tin là có trong lá số của bà. Đó là sự vận dụng dũng cảm năng lượng Sao Hỏa để cứu được càng nhiều người càng tốt.

An ambulance driver, perhaps under Red Cross auspices, because, after all, Master DK was so foundational to the founding, preservation, and energizing of the Red Cross.

Một người lái xe cứu thương, có lẽ dưới sự bảo trợ của Hội Chữ thập đỏ, vì xét cho cùng, Chân sư DK đã giữ vai trò nền tảng trong việc thành lập, duy trì và tiếp sinh lực cho Hội Chữ thập đỏ.

[35] raising funds to succour the refugees; speaking on public platforms or to groups upon the issues at stake, or participating in some form of national effort to bring aid and strength to the Allies.

[35] gây quỹ để cứu trợ người tị nạn; phát biểu trước công chúng hoặc các nhóm về những vấn đề hệ trọng đang bị đe dọa, hoặc tham gia một hình thức nỗ lực quốc gia nào đó để trợ giúp và tiếp sức cho phe Đồng Minh.

What was Churchill's oratory worth to Great Britain's victory over the Axis powers? What was it worth?

Tài hùng biện của Churchill có giá trị thế nào đối với chiến thắng của nước Anh trước phe Trục? Nó có giá trị thế nào?

I am one of those people who think it was invaluable. Without that source of inspiration and fortitude, the British part of the Allies would not have been sufficiently strengthened to fight on and withstand the terrible punishment that fell from the skies for a long time, including when the V-1 and V-2 were raining terror on British cities.

Tôi là một trong những người cho rằng nó vô giá. Nếu thiếu nguồn cảm hứng và nghị lực ấy, lực lượng Anh trong phe Đồng Minh hẳn đã không được củng cố đủ mạnh để tiếp tục chiến đấu và chống chọi với những đòn tàn khốc giáng xuống từ bầu trời suốt một thời gian dài, kể cả khi V-1 và V-2 trút nỗi kinh hoàng xuống các thành phố của Anh.

[36] Whatever it is, it will call for all that is in you and all that you are, integrated and directed to a sustained, substantial, one-pointed effort.

[36] Dù là việc gì, điều ấy cũng sẽ đòi hỏi mọi điều các bạn có và toàn bộ con người các bạn, được tích hợp và hướng vào một nỗ lực bền bỉ, có thực chất và nhất tâm.

Did you ever think that Master DK was capable of such a rousing mobilization of effort?

Các bạn đã bao giờ nghĩ rằng Chân sư DK có thể khơi dậy một nỗ lực mạnh mẽ đến thế chưa?

I always find myself inspired when I think of these words.

Mỗi khi nghĩ đến những lời này, tôi luôn thấy mình tràn đầy cảm hứng.

[37] It will throw your will-to-good behind every attempt to frustrate the activities of the evil alliance which you may find in your environment;

[37] Điều ấy sẽ khiến các bạn đem Ý Chí-hướng Thiện của mình hỗ trợ mọi nỗ lực nhằm ngăn chặn những hoạt động của liên minh tà ác mà các bạn có thể phát hiện trong môi trường xung quanh;

Think of the occupied countries, the resistance, and the nearness of those lethal powers. Even so, people had the courage to fight against them, often at the cost of their lives in incarnation, though their consciousness survived.

Hãy nghĩ đến các quốc gia bị chiếm đóng, phong trào kháng chiến và việc những thế lực sát nhân ấy ở gần đến mức nào. Dù vậy, người ta vẫn có can đảm chiến đấu chống lại chúng, thường phải trả giá bằng mạng sống trong kiếp lâm phàm, dù tâm thức của họ vẫn tiếp tục tồn tại.

[38] it will lead you to work with watchfulness for the good of your own country, whilst at the same time swelling the tide of the national effort to end war through the tangible victory of the Forces of Light. Ponder on these words.

[38] điều ấy sẽ dẫn các bạn đến việc hoạt động đầy tỉnh thức vì lợi ích của chính đất nước mình, đồng thời góp sức làm dâng cao làn sóng nỗ lực của quốc gia nhằm chấm dứt chiến tranh thông qua chiến thắng cụ thể của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Hãy suy ngẫm những lời này.

Fight against the evil alliance in one's country and environment, and always watch for the good of the country, perhaps even in the Axis areas. Certainly the partisans worked strenuously in Italy. I think there was less of that in Germany, where it was crushed, and less in Japan. Certainly there was resistance in Italy, which I think did not contribute as much evil to the Axis as did Germany and Japan.

Hãy đấu tranh chống lại liên minh tà ác trong đất nước và môi trường của mình, và luôn chăm lo cho lợi ích của đất nước, có lẽ ngay cả tại những vùng thuộc phe Trục. Chắc chắn các lực lượng du kích đã hoạt động hết sức quyết liệt ở Ý. Tôi nghĩ ở Đức, hoạt động ấy ít hơn vì bị đàn áp, và ở Nhật Bản cũng ít hơn. Chắc chắn đã có phong trào kháng chiến ở Ý; tôi nghĩ nước này đã không góp phần gây ra nhiều điều ác cho phe Trục như Đức và Nhật Bản.

swelling the tide of the national effort to end war

làm dâng cao làn sóng nỗ lực của quốc gia nhằm chấm dứt chiến tranh

So there is the welfare of the nation and the effort to end war.

Như vậy, ở đây có phúc lợi của quốc gia và nỗ lực chấm dứt chiến tranh.

through the tangible victory of the Forces of Light.

thông qua chiến thắng cụ thể của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

On the outer plane, this means that the Forces of Light would have to seek an unconditional surrender through their representatives. They did this, and that is what DK commended. You may remember that in the American Civil War the South realized it was losing and sued for peace before being completely overcome. Lincoln denied their requests, and it was a good thing, too. Here it was the same.

Trên cõi bên ngoài, điều này có nghĩa là các Mãnh Lực Ánh Sáng, thông qua những người đại diện của mình, phải tìm cách buộc đối phương đầu hàng vô điều kiện. Họ đã làm như vậy, và đó là điều Chân sư DK tán thành. Các bạn có thể nhớ rằng trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, miền Nam nhận ra mình đang thua và xin hòa trước khi bị đánh bại hoàn toàn. Lincoln đã bác bỏ những yêu cầu của họ, và đó cũng là một điều tốt. Ở đây cũng vậy.

There were those who sought to contact the Allies to make an early peace, so that the country would not be destroyed, but DK said the Allies were right to seek an unconditional surrender.

Có những người đã tìm cách liên lạc với phe Đồng Minh để sớm đạt được hòa bình, nhằm tránh cho đất nước bị tàn phá, nhưng Chân sư DK nói rằng phe Đồng Minh đã đúng khi tìm cách buộc đối phương đầu hàng vô điều kiện.

[39] The goodwill effort of the world, which I sought earlier to inaugurate and to synthesise, has passed through a negative

[39] Nỗ lực thiện chí của thế giới, mà trước đây Tôi đã tìm cách khởi xướng và tổng hợp, đã trải qua một giai đoạn tiêu cực và

stage and through an interlude wherein it was not possible to work actively.

một khoảng gián đoạn khi không thể hoạt động tích cực.

This is his explanation of why, during the 1930s and reaching that high point in 1936, he strove to eliminate all hatred and flood the world with such goodwill that the war would not have to precipitate. But it did.

Đây là lời Ngài giải thích vì sao trong những năm 1930, với cao điểm vào năm 1936, Ngài đã nỗ lực xóa bỏ mọi hận thù và làm cho thiện chí tràn ngập thế giới đến mức chiến tranh không phải bùng nổ. Nhưng chiến tranh vẫn đã xảy ra.

He worked very hard, inspiring those he could reach to inaugurate and synthesize humanity's interaction through goodwill. But it had passed through a negative stage, and at that time one could not actively work in that way. One had to battle.

Ngài đã làm việc hết sức nỗ lực, truyền cảm hứng cho những người Ngài có thể tiếp cận để khởi xướng và tổng hợp sự tương tác của nhân loại thông qua thiện chí. Nhưng nỗ lực ấy đã trải qua một giai đoạn tiêu cực, và vào lúc đó, người ta không thể hoạt động tích cực theo cách ấy. Người ta phải chiến đấu.

[40] The needs of the New Group of World Servers calls it now into a renewed positive activity. The rediscovery and the immediate sustaining of the members of this group must be undertaken anew. In all lands they must be reached, if possible, and rehabilitated with wisdom, and re-established subjectively.

[40] Giờ đây, những nhu cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian kêu gọi nỗ lực ấy trở lại hoạt động tích cực. Phải bắt đầu lại việc tìm kiếm các thành viên của nhóm này và lập tức nâng đỡ họ. Tại mọi quốc gia, nếu có thể, phải liên lạc với họ, dùng minh triết để giúp họ phục hồi và củng cố lại họ về mặt chủ quan.

It is obvious there has been a setback.

Rõ ràng đã có một bước thụt lùi.

[41] They must be aided objectively and again inspired to work in order that they may form the nucleus of the Forces of Reconstruction when the Forces of Light have won the victory over the forces of aggression. This is the first point which I would ask you to consider doing.

[41] Phải trợ giúp họ về mặt khách quan và một lần nữa truyền cảm hứng để họ hoạt động, hầu họ có thể tạo thành hạt nhân của các Mãnh Lực Tái Thiết khi các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng các mãnh lực xâm lược. Đây là điểm đầu tiên mà Tôi muốn đề nghị các bạn cân nhắc thực hiện.

Let us make a note of that because he is advising us what needs to be done. Well, I did not intend to have a program as short as an hour, although some may sigh with relief that it is only an hour.

Chúng ta hãy ghi lại điều đó vì Ngài đang chỉ dẫn cho chúng ta những việc cần làm. Tôi đã không định thực hiện một chương trình ngắn chỉ một giờ, mặc dù có người có thể thở phào nhẹ nhõm vì chương trình chỉ kéo dài một giờ.

We have covered pages 244 to 248 and are about to get into the second Great Invocation. It is a good place to leave off so I can fulfill the requirements of broadcasting tonight. I cannot continue tonight, but I hope I will be able to do so in the days ahead. He is making special requests of people here. This is Program Number 33.

Chúng ta đã học từ trang 244 đến trang 248 và sắp đi vào bài Đại Khấn Nguyện thứ hai. Đây là chỗ thích hợp để dừng lại, để tôi có thể đáp ứng các yêu cầu phát sóng tối nay. Tối nay tôi không thể tiếp tục, nhưng tôi hy vọng có thể làm điều đó trong những ngày tới. Ở đây, Ngài đang đưa ra những yêu cầu đặc biệt đối với mọi người. Đây là Chương trình Số 33.

It is about an hour. Next, we will begin Program 24 at page 248. We do not know yet how far we will go, how long it will be, or on what date it will occur. Once again, he is giving us a list of things that must be done. I will make a note of the second thing, which is the distribution of the new Great Invocation. It appears at a time when that type of militancy was called for.

Chương trình dài khoảng một giờ. Tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 24 ở trang 248. Chúng ta chưa biết sẽ đi được bao xa, chương trình sẽ kéo dài bao lâu, hay sẽ diễn ra vào ngày nào. Một lần nữa, Ngài đang đưa cho chúng ta một danh sách những việc phải làm. Tôi sẽ ghi lại việc thứ hai, đó là phân phát bài Đại Khấn Nguyện mới. Bài này xuất hiện vào thời điểm đòi hỏi tinh thần đấu tranh như vậy.

It was more than an invocation of goodwill. I think that if everything had succeeded in the 1930s, there is no telling whether an invocation of this militant type would ever have appeared. We do not know. That is going to be it for the moment, and we will carry on. We have almost 200 pages under our belt, and there may be 500 more to go, as well as the introduction, which I deliberately skipped because I wanted to get into the thick of things as quickly as possible.

Bài này vượt xa một lời khẩn cầu thiện chí. Tôi nghĩ rằng nếu mọi việc đều thành công trong những năm 1930, thì không thể biết liệu một lời khẩn cầu mang tinh thần đấu tranh như thế này có bao giờ xuất hiện hay không. Chúng ta không biết. Tạm thời chúng ta dừng ở đây và sẽ tiếp tục. Chúng ta đã học được gần 200 trang, và có thể còn 500 trang nữa, cùng với phần dẫn nhập mà tôi đã chủ ý bỏ qua vì muốn đi ngay vào trọng tâm càng nhanh càng tốt.

Let us study hard, meditate effectively, and apply what we learn as esoterically as we can, as students of these things, so we do not again come to a pass where the internal violence between the opposing ways of travel precipitates on Earth. See you soon. Bye-bye. Lots of love, many blessings, and let us all do good work as much as lies within us.

Là những môn sinh nghiên cứu các vấn đề này, chúng ta hãy chuyên tâm học tập, tham thiền hiệu quả và vận dụng những gì đã học theo cách huyền bí nhất có thể, để không một lần nữa rơi vào tình cảnh mà bạo lực bên trong giữa những con đường tiến bước đối nghịch bộc phát trên Trái Đất. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và nhiều phúc lành;

mong tất cả chúng ta đều làm việc thiện hết khả năng của mình.

Commentary on Externalisation - 024

Tóm Tắt

Phụng sự nhân loại và chống điều ác

Tình thương nhân loại phải biểu hiện qua tư tưởng, lời nói và hành động chống điều ác, với tinh thần quên mình và không nuôi hận thù. Cảm giác bất lực hoặc lý tưởng hòa bình bằng mọi giá không thể trở thành lý do trốn tránh trách nhiệm; tầm nhìn tinh thần phải soi sáng sự kiện thực tế và điều chỉnh hệ giá trị. Sứ mệnh thiêng liêng của nhân loại được triển khai qua hành động có hiểu biết, phụng sự vô ngã và, nếu cần, sự sẵn lòng hy sinh mạng sống để giải phóng người khác. Một cách diễn giải bổ sung xem nhân loại là trạm ánh sáng và trung tâm dung hợp, nối kết các giới thấp với các giới cao.

Đứng vững cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng

Trong bối cảnh năm 1940, lời kêu gọi đứng cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng bao gồm việc thực hiện mọi bước cần thiết để chấm dứt chiến tranh, kể cả chiến đấu trực tiếp và hy sinh đến cùng nhằm ngăn chặn xâm lược. Những người còn khả năng hành động phải suy nghĩ, cầu nguyện, giữ đức tin và hành động thay cho những cộng đồng đã kiệt quệ đến mức mất hy vọng. Việc xây dựng bức tường phòng vệ quanh nhân loại đòi hỏi hoàn thành các trách nhiệm trên cõi hồng trần rồi giữ vững lập trường bất lay chuyển. Hình ảnh Gandalf đối diện Balrog trong tác phẩm của Tolkien minh họa ý chí quyết ngăn điều ác tiến thêm.

Ba phương diện của hành động

Sự đứng vững phải diễn ra trên bình diện trí tuệ, cảm xúc và cõi hồng trần, kết hợp định hướng rõ ràng, giảm nhẹ đau khổ bằng những phương tiện thiết thực và góp phần chặn đứng xâm lược. Mary Bailey, với Sao Hỏa ở Song Ngư, được nêu làm ví dụ qua công việc lái xe cứu thương tại Anh trong chiến tranh. Ý Chí-hướng Thiện phải hỗ trợ những nỗ lực làm thất bại liên minh của điều ác và tạo nên chiến thắng hữu hình cho các Mãnh Lực Ánh Sáng. Thiện chí vẫn cần duy trì xuyên suốt cuộc đấu tranh, để hành động kiên quyết không biến thành hận thù.

Khôi phục Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Công việc thiện chí cần chuyển từ giai đoạn gián đoạn sang hoạt động tích cực trở lại, trước hết bằng việc tìm kiếm và nâng đỡ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại mọi quốc gia. Các thành viên cần phục hồi về mặt nội tâm, nhận trợ giúp thực tế và tìm lại cảm hứng phụng sự sau những tổn thất do chiến tranh. Họ sẽ tạo thành hạt nhân của các Mãnh Lực Tái Thiết khi các Mãnh Lực Ánh Sáng chiến thắng, nên công tác chuẩn bị phải bắt đầu ngay giữa chiến tranh. Phần bình giảng liên hệ các Mãnh Lực Tái Thiết với Song Tử và các diễn biến năm 1943, 1945, đồng thời gợi ý xem Song Tử như phần đầu của Đức Christ vũ trụ.

Đại Khấn Nguyện thứ hai và Ý Chí thiêng liêng

Đại Khấn Nguyện thứ hai, công bố năm 1940, nhằm khẩn cầu các Mãnh Lực Ý Chí thiêng liêng hỗ trợ các Mãnh Lực Ánh Sáng. Mantram quyền năng này phải giữ được phẩm chất mạnh mẽ, thách thức, đồng thời giảm cường độ đủ để con người sử dụng an toàn. Hiệu lực đòi hỏi ý hướng tập trung và phàm ngã sẵn lòng hy sinh, âm thầm thánh hiến trong ánh sáng linh hồn. Một cách diễn giải xem đây là lời khẩn cầu hướng đến Shamballa, qua đó các Đấng Giải Thoát hoạt động và đại diện cho ba dấu hiệu hành khí: Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình.

Đấng Kỵ Sĩ và ý hướng hợp nhất

Lời khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật được liên hệ với Đấng Hóa Thân Kalki và căn bản là Đức Christ tái lâm. Sự thức tỉnh của linh hồn nhân loại trước ánh sáng phải đi cùng ý hướng hợp nhất và khả năng đứng vững; phần bình giảng gợi liên hệ trạng thái này với ý chí tinh thần của Vulcan. Sắc lệnh chấm dứt đau khổ mang tính xác quyết và thúc đẩy sự thành tựu, dù sau khi mantram ra đời vẫn còn gần năm năm nữa chiến tranh mới kết thúc.

Mãnh Lực Cứu Rỗi và ba phương diện thiêng liêng

Mãnh Lực Cứu Rỗi được diễn giải là mang bản chất tam phân, bao gồm ba phương diện đầu tiên của thiên tính. Ý chí cứu độ, tình thương duy trì công việc và sự trợ giúp tích cực của những người biết chân lý tương ứng với ý chí, bác ái và hoạt động thông tuệ. Sự dung hợp ba phương diện tạo thành bức tường năng lượng bảo vệ các Mãnh Lực Ánh Sáng cùng những người đứng về phía các Ngài. Lời khẩn cầu phối hợp Ánh sáng, Tình thương, Quyền năng và Cái Chết còn được liên hệ với quyền năng của Sao Diêm Vương, vượt khỏi cách hiểu tinh thần chỉ chú trọng những gì êm dịu hoặc bảo tồn hình tướng.

Ý chí hy sinh và điều kiện sử dụng mantram

Việc xướng mantram phải đi cùng sự hiến dâng đời sống phàm ngã cho nhân loại và chuyển hóa ý chí cá nhân thành ý chí hy sinh của linh hồn. Ý chí ấy được liên hệ với các cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã, biểu hiện qua sự cho đi, thánh hiến và dâng hiến tất cả những gì mình có. Khẩn cầu bổ trợ cho phụng sự trên cõi hồng trần; mức độ phụng sự thực tế càng lớn thì việc sử dụng mantram càng hữu hiệu. Sự kết hợp Ý Chí-hướng Thiện, tình thương của Thánh đoàn và hoạt động thông tuệ của nhân loại tạo nên kho dự trữ quyền năng tiếp nhận năng lượng từ ba trung tâm thiêng liêng.

Tập trung công việc và phổ biến lời khẩn cầu

Các nhiệm vụ thực tế gồm nâng đỡ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, sử dụng và phổ biến mantram, liên hệ trụ sở công việc thiện chí và mở rộng việc lưu hành bài huấn thị. Những bước này giúp tập trung nỗ lực và khơi dậy hoạt động có hy vọng nơi những người có thể đáp ứng. Đại Khấn Nguyện thứ hai gặp nhiều sự phản đối vì tính chiến đấu, và theo nhận định riêng của Thầy MDR, có lẽ đây vẫn là bản ít được sử dụng nhất. Hình ảnh bác sĩ phẫu thuật loại bỏ tổ chức xâm hại cơ thể minh họa rằng hành động loại trừ điều gây hại vẫn có thể phục vụ mục đích tinh thần.

Lời khẩn cầu xác quyết và thanh kiếm phân biện

Theo Chân sư DK, Đại Khấn Nguyện ban hành năm 1935 đã mất nhiều hiệu lực năng động vì phần lớn người sử dụng biến nó thành lời cầu hòa bình thụ động. Lời khẩn cầu thực chất là yêu cầu tinh thần mạnh mẽ và sự xác quyết có thẩm quyền về một thực tại hiện hữu, có khả năng huy động những mãnh lực trước đó chưa hoạt động. Đấng Hoàng Tử Hòa Bình mang thanh kiếm, nên tác động của Ngài có thể gây bất ngờ cho những ai chỉ quan tâm bảo tồn hình tướng. Thanh kiếm được diễn giải là năng lực phân biện thiện ác, đòi hỏi con người chủ động đặt năng lượng về phía điều thiện.

Quy luật X và việc đẩy lùi các mãnh lực vật chất

Mantram cần hướng vào việc ngăn chặn các mãnh lực vật chất và chủ nghĩa duy vật đang tìm đường biểu hiện. Phần bình giảng liên hệ nhiệm vụ này với Quy luật X: đẩy các mãnh lực ấy trở lại cõi cảm dục, ngăn chúng tiếp tục tác động trên cõi dĩ thái và cõi hồng trần. Tại nhóm trụ sở Trường Arcane, bài tham thiền liên quan từng chỉ dành cho thành viên sau một thời gian chuẩn bị

vì được xem là rất mạnh. Ký ức được nêu với mức độ dè dặt rằng nhóm thường thực hành vào thứ Năm trước khi ra về.

Những liên hệ với tình hình đương thời

Theo nhận định riêng của Thầy MDR trong bối cảnh năm 2019, sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít, chế độ độc tài và những lãnh đạo ham quyền lực cho thấy các khuynh hướng từng dẫn đến Thế chiến II đang tái xuất hiện. Nguy cơ chiến tranh trên cõi hồng trần vẫn cần ngăn ngừa, dù chưa thể xác định liệu giai đoạn nguy hiểm nhất đã qua hay chưa. Việc một số thành viên Thượng viện Hoa Kỳ từ bỏ nguyên tắc để duy trì quyền lực được nêu như biểu hiện đáng lo ngại. Dự đoán về sự thanh lọc mạnh mẽ trong các chính phủ, cùng liên hệ đến những cải tổ dưới thời Giáo hoàng Francis, được đặt trong yêu cầu chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát

Sự can thiệp thiêng liêng được đặt trong bối cảnh cuối năm 1942, khi nhân loại có nguy cơ thất bại và lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của quần chúng kết hợp với công việc khẩn cầu có định hướng của các đệ tử. Theo phần thuật giải lời Chân sư DK, các Đấng Giải Thoát đã đáp ứng, dù phương thức tác động không thể mô tả đầy đủ. Một kết quả được nêu là dòng tri thức cần thiết để các nhà khoa học Đức hoàn thành bom nguyên tử đã chuyển hướng khỏi họ. Phần bình giảng dè dặt đề xuất rằng mức độ đáp ứng có thể đã gây bất ngờ ngay cả đối với các thành viên Thánh đoàn.

Điều kiện của sự can thiệp thiêng liêng

Hiệu lực của khẩn cầu và cầu nguyện tùy thuộc tư duy sáng rõ, sức sống và nhiệt tâm, thay vì chỉ dựa vào dục vọng cảm xúc hoặc mong ước mãnh liệt. Hình dung một Thượng đế toàn năng có thể lập tức chấm dứt chiến tranh bằng biến cố ngoạn mục bỏ qua các giới hạn của định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả. Sự can thiệp phải tuân thủ định luật, tôn trọng quyền nhân loại tự giải quyết công việc và diễn ra đúng thời điểm để đạt kết quả tốt nhất. Cách diễn giải mở rộng nhắc rằng ngay cả Hành Tinh Thượng đế cũng nằm trong những hệ thống lớn hơn và chịu các định luật của hệ mặt trời, vũ trụ cùng những cấp độ thuộc Đấng Bất Khả Tư Nghị.

Định luật tự nhiên và năng lượng tích lũy

Định luật tự nhiên là sự biểu hiện tất yếu trên cõi hồng trần của các mãnh lực và năng lượng đã hình thành từ lâu. Một số mãnh lực dưới lòng đất, trên bề mặt và trong khí quyển hiện còn vượt ngoài khả năng kiểm soát của nhân loại, nhưng nhiều chuỗi nhân quả khác bắt nguồn từ năng lượng do chính con người tạo ra. Những năng lượng ấy gây biến cố vật chất, đáp ứng cảm xúc và phản ứng trí tuệ; đây là nơi định luật tự nhiên tương tác với định luật nghiệp quả. Chiến tranh, sự di chuyển của những khối dân cư lớn và biến động kinh tế biểu hiện những điều kiện đã vận hành và phải đi đến kết quả của chúng.

Nghiệp quả và trách nhiệm tham gia

Quan niệm mọi đau khổ chỉ là nghiệp quả phải tự diễn tiến dễ trở thành lý do đứng ngoài và tránh trách nhiệm đối với gia đình nhân loại. Cách nhìn ấy bỏ qua ý chí tự do, chính là năng lực giúp điều chỉnh sự biểu hiện của nghiệp quả và chuyển hóa hoàn cảnh gây tàn phá thành nền tảng cho điều thiện. Theo Chân sư DK, việc khước từ tham gia trước đau khổ của nhân loại tích lũy nghiệp quả xấu cho chính người đứng ngoài. Thái độ tách biệt ấy được liên hệ với Đại Tà thuyết của tính chia rẽ, trong khi sự giải phóng đòi hỏi nhận biết tính duy nhất của nhân loại và các quyền con người.

Ý chí tự do và Ý Chí-hướng Thiện

Ý chí tự do gắn với trách nhiệm giữa người với người, còn Ý Chí-hướng Thiện gắn với quan hệ đúng đắn của nhân loại đối với Thiên Ý và sự tham gia vào việc biểu hiện thiện chí thiêng liêng. Khi những điều kiện này hiện hữu qua hành động có trách nhiệm, khả năng can thiệp thiêng liêng có thể mở ra. Điều thiện phát sinh từ hoạt động tinh thần của những người hiểu định luật và mục đích của Ý Chí của Thượng Đế, bất chấp sức mạnh thô bạo và mục tiêu ích kỷ của các lực lượng xâm lược. Cách diễn đạt các lực lượng ấy hiện thân và phú linh cho mãnh lực duy vật được xem là gợi ý về một dạng phủ bóng hoặc ám nhập.

Lựa chọn cho toàn thể và vai trò của các nước trung lập

Ý chí tự do đòi hỏi hiểu những đường phân chia căn bản của thế giới, lựa chọn đúng và hành động vì nhóm, lấy lợi ích của toàn thể làm tiêu chuẩn chủ yếu. Chân sư DK khẳng định nhân loại đến lúc ấy mới bắt đầu đạt khả năng biểu hiện ý chí tự do có ý nghĩa; sự thiếu vắng khả năng này cản trở bước hành động quyết định. Trong bối cảnh tháng 9 năm 1940, các quốc gia trung lập còn tự do có thể dẫn đường bằng quyết định có trách nhiệm. Việc một số nước cho tình nguyện viên hỗ trợ Anh được nêu như ví dụ vượt khỏi thái độ trung lập do sợ hãi.

Những trở ngại đối với ý chí tự do

Xâm lược, khủng bố, sợ hãi, đau đớn kéo dài và kiệt sức làm tê liệt khả năng lựa chọn tại những vùng châu Âu đã bị khuất phục. Ở những nơi ít tổn hại hơn, thành kiến, diễn giải sai sự kiện, lý tưởng bị cường điệu, các hình tư tưởng chủng tộc và dân tộc cùng nỗi sợ trách nhiệm tiếp tục cản trở ý chí tự do. Sự thiếu chuẩn bị về đạo đức và việc bám chặt những cách hiểu sai chân lý hoặc giáo huấn của Đức Christ cũng ngăn hành động đúng đắn. Sự giải phóng mở ra khi những người tự xem là tốt sẵn lòng buông bỏ lý thuyết và lý tưởng ưa thích, thực sự yêu thương, phụng sự vô ngã và nhận biết nhân loại là một toàn thể không thể phân chia.

Tình thương nhân loại và nhận biết tính toàn thể

Thiên Giới được xác định là Cõi thượng trí và các cõi cao hơn; việc tiếp cận bằng tham thiền đòi hỏi tình thương chân thực đối với nhân loại, sự phụng sự vô ngã và nhận biết tính toàn thể của nhân loại. Những thói quen cố hữu vẫn cản trở sự giải thoát, kể cả nơi những người được xem là tốt. Một câu hỏi được đặt ra là liệu nguy cơ hủy diệt do biến đổi khí hậu có thúc đẩy con người đoàn kết hay không, nhưng chưa có câu trả lời chắc chắn. Việc nhận biết tính toàn thể bất khả phân nên được thực hành hằng ngày, hướng đến sự hiện diện duy nhất nằm trong, nâng đỡ và phát sinh mọi hình tướng.

Vượt khỏi lý tưởng cứu rỗi cá nhân

Chân sư DK đặt nhu cầu nhân loại, lợi ích con người và hạnh phúc tương lai của toàn thể lên trên chủ nghĩa dân tộc nhỏ hẹp, khác biệt tôn giáo và những lý tưởng ích kỷ. Lời bình chỉ ra tính ích kỷ tinh thần trong việc chỉ muốn cứu linh hồn mình, tránh đau khổ, sự đọa đày và hỏa ngục vĩnh viễn, như thường gặp trong một số giáo phái Kitô giáo. Lối tìm kiếm ấy chưa nhận biết rằng bản sắc của mình có thể mở rộng đến mọi người và rằng bản sắc nơi người khác cũng chính là bản sắc của mình. Sự chuyển đổi này dễ diễn đạt nhưng khó thực hiện vì những mãnh lực tồn dư trong con người chống lại nó rất mạnh.

Đơn giản hóa đời sống và từ bỏ những giới hạn

Sự đơn giản hóa thái độ của con người là nhu cầu cấp thiết, bao gồm việc từ bỏ những hệ tư tưởng, lý tưởng cũ và kế hoạch chính trị, tôn giáo, xã hội nhỏ hẹp không tương xứng với Thiên Cơ. Ramakrishna được nêu làm ví dụ qua hình ảnh tài sản có lẽ chỉ gồm giường, giày, quần áo, cốc

uống nước, bình nước và một chiếc bàn nhỏ. Tâm thức của Ngài được mô tả là vượt ngoài tính không thực của vật chất, trong khi vẫn phụng sự những người còn bị giam hãm trong đó. Từ bỏ những gì gây vướng mắc có thể mở đường đến các giá trị cao nhất, dù ban đầu con người lo sợ mất những thứ mình đang nắm giữ.

Giải phóng nhân loại khỏi sợ hãi và nô dịch

Mục đích chủ đạo phải là giải phóng nhân loại khỏi sự áp đặt của sợ hãi và chế độ nô dịch cưỡng bức, khôi phục tự do cùng cơ hội biểu đạt qua những quan hệ nhân loại đúng đắn. Trong lời bình, Hắc đoàn vận dụng sợ hãi để tìm cách nô dịch hành tinh và các hình thức sự sống, đặc biệt là con người. Động cơ tìm giải thoát cần được phân biệt giữa lợi ích cá nhân và phụng sự: người giúp người khác được giải phóng cũng có thể được giải phóng để tiếp tục công việc ấy. Điều này gắn với nhận biết rằng bản thân, mọi người và mọi biểu hiện của sự sống đều thuộc cùng một thực tại duy nhất.

Trái tim tan vỡ và giới hạn của tự do lựa chọn

Khủng bố, nô dịch và quyền lực áp chế mang tính trừng phạt đang làm tan vỡ trái tim nhân loại, đồng thời gây đau khổ và chất vấn nơi những người chưa chịu tổn thương đến mức ấy. Theo cách diễn giải huyền bí của Thầy MDR, trái tim tan vỡ có thể làm suy kiệt năng lượng cho động cơ tốt đẹp và tạo chia rẽ nội tâm, khiến con người khó đứng lên hành động xây dựng. Hiện tượng con người có thể chết vì trái tim tan vỡ cũng được liên hệ với biểu hiện thể chất của tình trạng này. Tự do ý chí vì thế chưa phải khả năng thực sự được kích hoạt nơi mọi người, bởi hoàn cảnh có thể chống lại mọi cơ hội lựa chọn tự do.

Nghiệp quả là cơ hội thay đổi

Chân sư DK khẳng định con người có thể tháo gỡ những gì chính mình đã tạo ra; nghiệp quả không phải một quy luật cứng nhắc mà thay đổi theo thái độ và dục vọng. Những hoàn cảnh phát sinh từ hoạt động quá khứ mang đến cơ hội chuyển đổi, và cách đáp ứng đúng đặt nền tảng cho hạnh phúc cùng tiến bộ tương lai. Lời bình ví nghiệp quả với phản ứng hóa học có thể nhận thêm thành phần mới; hình ảnh "mũi tên nghiệp quả", liên hệ với lời dạy của Chân sư Morya, được diễn giải thành lời khuyên tiếp tục những hoạt động tốt đẹp thay vì thụ động chờ chịu đòn. Sao Thổ vừa là hành tinh nghiệp quả vừa là hành tinh cơ hội, với một cung chính là cung ba có tính thích ứng, cho phép thay đổi khuôn mẫu cũ và xây dựng thói quen, tính cách, vận mệnh mới.

Trách nhiệm chung và giới hạn của thái độ trung lập

Theo giáo lý về Định luật Tái Sinh và trách nhiệm chung, tình trạng thế giới liên quan đến mọi dân tộc, đặc biệt những người thông minh hơn, và bao gồm cả các cường quốc trung lập. Khi khủng hoảng lớn xảy đến với nhân loại, không thể dùng Đại Tà thuyết chia rẽ để tuyên bố mình không có trách nhiệm. Trong bối cảnh chiến tranh, lời kêu gọi hướng đặc biệt đến Hoa Kỳ: từ bỏ ích kỷ, thành kiến và cách diễn giải riêng để tích cực đứng về phía thiện chí cùng những quan hệ nhân loại đúng đắn. Sự chuyển hướng ấy có thể biến nghiệp quả xấu thành nghiệp quả tốt, mở ra thời đại hoan hỉ, hòa bình và tổng hợp tinh thần được gọi là tình huynh đệ.

Các mãnh lực ác và sự đề cao bộ phận trên toàn thể

Nghiệp quả không đồng nghĩa với điều xấu; sự thiếu sáng suốt của con người có thể biến cơ hội thành hậu quả tai hại. Văn bản mô tả những mãnh lực ác xuất hiện từ quá khứ, tìm cách áp đặt tính ích kỷ, mục tiêu vật chất và lợi ích của một dân tộc lên toàn thế giới. Lời bình liên hệ điều này với những biểu hiện trở lại của chủ nghĩa duy vật trong thời điểm giảng, đồng thời xem việc đề cao

một bộ phận trên toàn thể là tính vị kỷ cực độ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại không đủ sức tự mình đối phó những mãnh lực ấy; việc tạm thời đóng kín cửa vào nẻo ác là cần thiết, còn sự phản đối vì tưởng có thể tự giải quyết phản ánh sự non nớt về huyền bí học.

Gương xấu, sức mạnh và sự bắt chước

Trong bối cảnh lịch sử của văn bản, dân tộc Đức được hiểu là dân tộc gây hấn, còn Ý và Nhật bị phê phán vì bắt chước hoặc hỗ trợ đường lối ấy. Mối liên hệ được rút ra là con người thường bắt chước những người có quyền lực lớn hơn, nên gương xấu cũng có sức lan truyền như gương tốt. Các mãnh lực thiện lúc đó còn bị dồn ép; kết quả đã được quyết định trên cõi trí nhưng chiến thắng vẫn phải biểu hiện trên cõi hồng trần. Vì vậy, sự xác định nội tâm phải chuyển thành ảnh hưởng và hành động thực tế.

Vượt qua sợ hãi để hành động đúng

Sợ hãi thường ngăn con người làm điều đúng, nhưng những thời điểm lựa chọn có thể buộc họ nhận ra sự hèn nhát đã chấp nhận và vượt qua nó. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hoa Kỳ đã được thúc đẩy hành động vì tổng thống Roosevelt là một đệ tử lớn đang giữ vai trò lãnh đạo. Lincoln và Roosevelt được đặt cạnh nhau như những tổng thống hiểu lợi ích rộng lớn, đối lập với các nhà lãnh đạo chỉ khao khát đề cao phàm ngã nhỏ bé. Cuộc đối đầu giữa Hắc đoàn và Thánh đoàn được xem là vẫn tiếp diễn, có lúc âm thầm và có lúc biểu hiện rõ hơn trên cõi hồng trần.

Đức tin phải biểu hiện qua hợp tác và hi sinh

Sự chậm hiểu và chậm nhận ra tình hình thực tế của nhân loại hạn chế khả năng hỗ trợ của các Đấng hướng dẫn tiến hóa, khiến Các Ngài chủ yếu chỉ có thể tăng sức mạnh tinh thần cho những người làm việc với các Mãnh lực Ánh sáng. Đức tin giữ cánh cửa hé mở, nhưng chỉ khi biểu hiện trên cõi hồng trần qua hợp tác đúng đắn và hi sinh, thậm chí đến chết, cánh cửa mới có thể mở rộng cho sự can thiệp thiêng liêng. Lời bình liên hệ hợp tác với năng lượng tình thương và hợp nhất, còn hi sinh với các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã. Đức tin và việc làm vì thế phải đi cùng nhau.

Điều kiện của sự can thiệp thiêng liêng

Giấc mơ hòa bình chỉ tạo điều kiện cho các mãnh lực tinh thần hoạt động mạnh hơn khi chuyển thành quyết tâm thực hiện mọi phương cách khả thi để đạt hòa bình trên cõi hồng trần. Theo suy luận của Thầy MDR, sự tái xuất hiện của Đức Christ cũng đòi hỏi nhân loại dâng hiến hết khả năng giải quyết những vấn đề nghiêm trọng trước khi sự trợ giúp cao hơn có thể đến. Văn bản đang xét thuộc năm 1940; sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát được liên hệ với năm 1942, khi nhân loại được nhận định là đã làm hết sức mình. Lời bình còn gắn sự can thiệp trong hoàn cảnh cực hạn với việc bảo tồn hành tinh như luân xa đáy cột sống của Thái dương Thượng đế.

Yêu lý tưởng hơn yêu nhân loại

Những người duy tâm thiện chí vẫn có thể cản trở sự trợ giúp khi yêu lý tưởng và cách diễn giải riêng hơn chính nhân loại. Sự đối chiếu giữa cung sáu và cung hai làm rõ nguy cơ này: lòng sùng tín có thể bám chặt vào Kinh Thánh hoặc quan niệm về lời Đức Christ, trong khi thiếu tình thương thúc đẩy phụng sự tích cực, vô ngã. Việc chìm đắm trong giấc mơ và lý tưởng riêng khiến con người không góp phần chấm dứt xung đột. Khi từ bỏ chúng vì tình thương nhân loại, tầm nhìn mới có thể xuất hiện và các Mãnh lực Ánh sáng có điều kiện biểu đạt mạnh mẽ.

Trở ngại nằm ở phía nhân loại

Chân sư DK không đưa ra lời tiên tri mà xác định rằng sự ngăn trở nằm ở phía nhân loại, không nằm ở Đức Christ, các đệ tử của Ngài hay các Chân sư Minh Triết thuộc Thánh đoàn hành tinh. Sự dung hợp tầm nhìn với hoạt động trên cõi hồng trần là nhu cầu thiết yếu của cả thế giới lẫn đời sống đệ tử. Niềm tin vào một Thực Tại ẩn giấu, gồm các Đấng đã chiến thắng sự chết và có thể đáp ứng cầu nguyện cùng khẩn cầu, đem lại an ủi và khích lệ trong nghịch cảnh. Lời bình nhấn mạnh rằng tình thương, lòng từ bi và sự thấu hiểu của các quyền năng cao hơn không ngăn giữ sự trợ giúp nào có thể được trao đúng đắn.

Nhóm bảy người và sự nhất tâm phục vụ điều ác

Chân sư DK nêu bảy người gồm Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler và Streicher như những nhân vật hiện thân cho các mãnh lực gây hấn, tương ứng với những biểu hiện thấp nhất, nặng tính vật chất nhất của bảy loại năng lượng. Sức mạnh của nhóm đến từ việc thống nhất quan điểm, mục tiêu và tập trung không phân tán vào cõi hồng trần, tạo ra chiến tranh, sợ hãi và tàn bạo. Họ nắm giữ những mãnh lực thực sự kiểm soát họ, trong khi bản thân không có quyền kiểm soát các mãnh lực ấy. Lời bình mô tả nhóm như biểu hiện của mãnh lực Shamballa đảo ngược và liên hệ sự kết thúc của họ với việc những quyền lực ám nhập rút bỏ.

Đối ảnh đen tối của tiến trình điểm đạo

Nhóm bảy người tạo thành một đối ảnh thấp kém, đen tối của Bảy Đấng dẫn nhân loại vào ánh sáng, được tượng trưng bằng bảy thành viên cấu thành một hội quán Tam Điểm. Biểu tượng Tam Điểm được giải thích là đại diện cho tiến trình nâng cao và điểm đạo của Thánh đoàn, khác hẳn sự biểu hiện suy đồi của nhóm gây hấn. Ý và Nhật được xem là không thuộc cùng cấp độ quyền lực huyền bí với nhóm này. Khả năng nhất tâm vì thế có thể phục vụ điều thiện hoặc điều ác; tính thống nhất và sức tập trung tự chúng không bảo đảm mục tiêu đúng đắn.

Dâng hiến trọn vẹn để tiếp nhận năng lượng cao hơn

Nguyên lý huyền bí được rút ra là phải tạo khoảng trống để năng lượng cao hơn có thể tuôn vào. Trong hoàn cảnh này, khoảng trống hình thành khi con người dâng hiến tất cả những gì mình có để phụng sự nhân loại và hành tinh, đồng thời dọn đi những bận tâm cản trở. Khi sự phụng sự đã huy động trọn vẹn khả năng của con người, khả năng can thiệp mới mở ra và điều thiện có thể giáng xuống. Nguyên lý ấy áp dụng trực tiếp cho đời sống đệ tử và công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Text — Externalisation of the Hierarchy 024 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 024

[1] Having now presented the attitude towards the present world crisis which seems to me consistent with all that I have taught in the past and in line with the teaching of the [Page 247] Hierarchy, and having made clear [2] the basic dualism which underlies this conflict, and pointed out the lines of demarcation which are

[1] Giờ đây, sau khi đã trình bày thái độ đối với cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay mà Tôi cho là nhất quán với tất cả những gì Tôi đã giảng dạy trước đây và phù hợp với giáo huấn của [Page 247] Thánh đoàn, đồng thời đã làm sáng tỏ [2] tính nhị nguyên căn bản nằm dưới cuộc xung đột này và chỉ ra những ranh giới phân định đang hiện rõ, nay Tôi

clearly emerging, I now call upon all of you to stand with the Forces of Light.

kêu gọi tất cả các bạn đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

[3] The second thing is to begin the dynamic use of another Stanza of *the Great Invocation*. [4] That which you have hitherto used has now served its immediate purpose, [5] though it can again be called into use after the war is over. [6] I give you now another set of phrases which can (if rightly used) invoke the Forces of the Divine Will on to the side of the [Page 249] Forces of Light. [7] It is not easy to give an adequate translation or paraphrase of this power-mantram, [8] nor is it easy to step it down sufficiently so that it can be safely used by all, [9] yet at the same time preserve its challenging, dynamic quality. The following sentences will suffice, however, and if used by you with focussed intention and with the attitude of a sacrificial personality (held silently dedicated in the light of the soul), much power may be generated. [10] Along the lines of power which you may thus succeed in setting up may come that which is needed to release humanity from the thraldom of evil, provided the nature of the sacrificial will is somewhat understood by you.

[3] Điều thứ hai là bắt đầu vận dụng một cách năng động một khổ khác của *Đại Khấn Nguyện*. [4] Khổ mà các bạn đã sử dụng cho đến nay đã hoàn thành mục đích trước mắt của nó, [5] dù sau khi chiến tranh kết thúc, người ta có thể lại sử dụng khổ ấy. [6] Giờ đây, Tôi trao cho các bạn một nhóm câu khác có thể, nếu sử dụng đúng cách, khẩn cầu các Mãnh Lực của Ý Chí thiêng liêng đến đứng về phía [Page 249] các Mãnh Lực Ánh Sáng. [7] Không dễ đưa ra một bản dịch hay bản diễn nghĩa thỏa đáng cho mantram quyền năng này, [8] cũng không dễ hạ giảm cường độ của nó đến mức mọi người có thể sử dụng an toàn, [9] mà đồng thời vẫn giữ được phẩm tính đầy thách thức và năng động của nó. Tuy nhiên, những câu sau đây sẽ đủ đáp ứng yêu cầu ấy; và nếu các bạn sử dụng chúng với ý hướng tập trung cùng thái độ của một phàm ngã hi sinh (luôn thầm lặng hiến dâng trong ánh sáng của linh hồn), thì có thể tạo ra nhiều quyền năng. [10] Dọc theo những đường quyền năng mà bằng cách ấy các bạn có thể thiết lập thành công, điều cần thiết để giải thoát nhân loại khỏi ách nô dịch của điều ác có thể đến, với điều kiện các bạn phần nào thấu hiểu bản chất của ý chí hi sinh.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu trợ đến cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

And may they stand with massed intent.

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

The end of woe has come!

Thời đau khổ đã chấm dứt!

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

The Will to save is here,

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

The Love to carry forth the work is widely spread abroad.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

Construct a great defending wall.

Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại.

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt.

[11] If, therefore, you will say these three stanzas with a focussed affirmative will, a

[11] Vì vậy, nếu các bạn đọc ba khổ này với một ý chí khẳng định tập trung, một sức

great potency may be released for [Page 250] the salvaging of humanity and the immediate defeat of the forces of aggression. [12] But I would reiterate that the use of these words must be accompanied by the dedication of your personality life to the cause of humanity, and by the transmutation of your personal will into the sacrificial will of the soul.

mạnh lớn lao có thể được giải phóng để [Page 250] cứu vớt nhân loại và lập tức đánh bại các mãnh lực xâm lược. [12] Nhưng Tôi muốn nhắc lại rằng việc sử dụng những lời này phải đi đôi với việc hiến dâng đời sống phàm ngã của các bạn cho sự nghiệp của nhân loại, và chuyển hoá ý chí cá nhân của các bạn thành ý chí hi sinh của linh hồn.

[13] Finally, I would ask you to get in touch as soon as you can with the headquarters of the goodwill work and indicate also your willingness to cooperate to the fullest extent with the Forces of Light. [14] This will serve practically to focus your effort. I would ask you also to make it possible to disseminate this article on the widest scale that is possible, so that the use of the new Invocation may be widespread. [15] There are many to whom it could be sent, and it would arouse them anew to fresh activity and hopeful effort. [16] I would ask you to use this new Invocation with faith, for it blends into a magnetic unity the forces of the divine Will-to-Good, the Love which underlies the efforts of the Hierarchy, and the Intelligent Activity of humanity, thus creating a reservoir of power into which the energy of the three divine centres can pour and upon which the Forces of Light can draw. [17] The saying of this Invocation is not a substitute for the physical plane effort on your part; it is complementary to that, and the more you are serving upon the physical plane, the more effective will be your use of the new Invocation.

[13] Cuối cùng, Tôi đề nghị các bạn liên lạc sớm nhất có thể với trụ sở của công cuộc thiện chí, đồng thời cho biết các bạn sẵn lòng hợp tác hết mức với các Mãnh Lực Ánh Sáng. [14] Điều này sẽ giúp tập trung nỗ lực của các bạn một cách thiết thực. Tôi cũng đề nghị các bạn tạo điều kiện phổ biến bài viết này trên quy mô rộng nhất có thể, để bài Khấn Nguyện mới được sử dụng rộng rãi. [15] Có thể gửi bài viết này đến nhiều người, và nó sẽ khơi dậy nơi họ một sức hoạt động mới cùng những nỗ lực đầy hi vọng. [16] Tôi đề nghị các bạn sử dụng bài Khấn Nguyện mới này với đức tin, vì nó dung hợp thành một thể thống nhất có từ tính các mãnh lực của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, Tình Thương nằm dưới những nỗ lực của Thánh đoàn, và Hoạt Động Thông Tuệ của nhân loại, qua đó tạo ra một kho quyền năng mà năng lượng của ba trung tâm thiêng liêng có thể tuôn vào và các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể rút ra sử dụng. [17] Việc đọc bài Khấn Nguyện này không thay thế cho nỗ lực của các bạn trên cõi hồng trần; nó bổ sung cho nỗ lực ấy, và càng phụng sự nhiều trên cõi hồng trần, các bạn càng sử dụng bài Khấn Nguyện mới có hiệu quả.

[18] I said earlier that the war could have been averted from expression on the physical plane had the disciples and aspirants of the world measured up to their opportunity and responsibilities. [19] *The Great Invocation* was rendered relatively

[18] Trước đây, Tôi đã nói rằng có thể ngăn chiến tranh biểu hiện trên cõi hồng trần nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đã đáp ứng xứng đáng với cơ hội và trách nhiệm của mình. [19] *Đại Khấn Nguyện* đã trở nên tương đối bất lực xét về công dụng

powerless, from the angle of dynamic usefulness, because the majority of those who used it turned it into a peace prayer. It was instead a great spiritually militant invocative demand. This must not happen with this Stanza of Invocation. It is a demand; [20] it is also an authoritative affirmation of existent fact; it sets in motion agencies and forces hitherto quiescent, and these can change the face of the world battlefield; it invokes the Prince of Peace, but He [Page 251] carries a sword, and the effects of His activity may prove surprising to those who see only the needs of the form aspect of humanity.

năng động, vì phần lớn những người sử dụng đã biến nó thành một lời cầu nguyện cho hòa bình. Đúng ra, đó là một lời khẩn cầu mạnh mẽ mang tinh thần chiến đấu vĩ đại. Không được để điều này xảy ra với Khổ Khấn Nguyện này. Đây là một lời yêu cầu; [20] đồng thời cũng là một lời khẳng định đầy thẩm quyền về một sự thật hiện hữu; nó khởi động những tác nhân và mãnh lực từ trước đến nay vẫn bất động, và những tác nhân, mãnh lực ấy có thể thay đổi cục diện chiến trường thế giới; nó khẩn cầu Đức Chúa của Hòa Bình, nhưng Ngài [Page 251] mang một thanh gươm, và những tác động từ hoạt động của Ngài có thể khiến những ai chỉ nhìn thấy nhu cầu thuộc phương diện hình tướng của nhân loại phải ngạc nhiên.

[21] That strength and enlightenment may be yours and the power to stand and the ability to fight for the release of humanity is the prayer and the appeal of your brother, the Tibetan.

[21] Cầu mong các bạn có được sức mạnh, sự giác ngộ, quyền năng để đứng vững và khả năng chiến đấu cho sự giải thoát của nhân loại: đó là lời cầu nguyện và lời khẩn cầu của người huynh đệ của các bạn, Chân sư Tây Tạng.

[22] It has seemed to me after due thought that it would serve a most useful purpose if I elucidated somewhat the theme of the new Invocation and dealt also with the idea of divine intervention. [23] There is much loose thinking in this connection, due to the truth as well as the misinterpretation of the Christian teaching anent the return of the Christ. [24] Men's theological, analytical minds have distorted God's revelation, and I would like to do something to produce a wiser attitude to the reality of this inevitable return. This loose thinking prevents much intelligent and cooperative work. I would remind you that the success of invocation and the true efficacy of prayer are dependent upon clear thinking and not upon emotional desire or a powerful wish complex. [25] They are dependent, too, upon a certain dynamic

[22] Sau khi suy nghĩ kỹ, Tôi thấy rằng việc làm sáng tỏ phần nào chủ đề của bài Khấn Nguyện mới và đồng thời bàn đến ý tưởng về sự can thiệp thiêng liêng sẽ có ích rất lớn. [23] Có nhiều suy nghĩ thiếu chặt chẽ về vấn đề này, bắt nguồn từ cả chân lý lẫn sự diễn giải sai giáo huấn của Kitô giáo về sự trở lại của Đức Christ. [24] Thể trí thiên về thần học và phân tích của con người đã bóp méo sự mặc khải của Thượng đế, và Tôi muốn làm điều gì đó để tạo nên một thái độ sáng suốt hơn đối với thực tại của sự trở lại tất yếu này. Lối suy nghĩ thiếu chặt chẽ ấy cản trở nhiều công việc thông tuệ và hợp tác. Tôi muốn nhắc các bạn rằng sự thành công của việc khẩn cầu và hiệu lực đích thực của lời cầu nguyện tùy thuộc vào tư duy rõ ràng, chứ không tùy thuộc vào dục vọng cảm xúc hay một phức hợp ước muốn mạnh mẽ.

freshness and enthusiasm which it is hard to attain in a time of stress and strain. The present time is peculiarly hard. Perhaps a clearer understanding of the nature and purpose of divine intervention may clarify somewhat the issue.

[25] Chúng còn tùy thuộc vào một sức sống mới mẻ, năng động và lòng nhiệt thành nhất định, vốn khó đạt được trong thời kỳ căng thẳng và áp lực. Thời điểm hiện nay đặc biệt khó khăn. Có lẽ việc thấu hiểu rõ hơn bản chất và mục đích của sự can thiệp thiêng liêng có thể phần nào làm sáng tỏ vấn đề.

[26] To the casual thinker and the untrained occult student [27] it might appear that—given an almighty Deity or Planetary Logos—He could with little trouble and much usefulness and compassion intervene in this sad world situation and bring to an end the warring of the nations through the medium of some spectacular happening, some dramatic cataclysm of natural process or some supreme appearing which [Page 252] would work much good. [28] It might, it could be argued, conclusively convince the attacking, aggressive groups that their day is ended and that their efforts had better be drawn to an immediate finish. Would that it were so relatively simple a matter; but the laws of nature, the free will of humanity itself and the inevitability of karma combine to prevent an intervention in just these terms. [29] This does not mean that some form of intervention may not be possible but it must conform to law; it must not interfere with humanity's right to handle its own affairs, and it must be timed in such a way that the best and maximum results can be attained.

[26] Đối với người suy nghĩ hời hợt và đạo sinh huyền bí học chưa qua huấn luyện, [27] có vẻ như—nếu có một Thượng đế hay Hành Tinh Thượng đế toàn năng—Ngài có thể can thiệp vào tình hình thế giới đáng buồn này mà chẳng mấy khó khăn, với hiệu quả lớn và lòng từ bi sâu sắc, đồng thời chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia thông qua một biến cố ngoạn mục, một đại biến động dữ dội trong tiến trình tự nhiên hay một sự hiện diện tối cao nào đó [Page 252] mang lại nhiều điều tốt lành. [28] Người ta có thể lập luận rằng điều ấy có thể thuyết phục dứt khoát các nhóm tấn công, xâm lược rằng thời của họ đã hết và tốt hơn hết là họ nên lập tức chấm dứt những nỗ lực của mình. Ước gì sự việc lại tương đối đơn giản như thế; nhưng các định luật tự nhiên, ý chí tự do của chính nhân loại và tính tất yếu của nghiệp quả cùng ngăn cản sự can thiệp theo đúng cách ấy. [29] Điều này không có nghĩa là không thể có một hình thức can thiệp nào, nhưng sự can thiệp ấy phải tuân theo định luật; nó không được can thiệp vào quyền tự giải quyết công việc của nhân loại, và phải diễn ra đúng thời điểm để có thể đạt được những kết quả tốt nhất và lớn nhất.

[30] I would like first of all to touch upon the three points which I have made above—natural law, free will and karma. In so doing I may succeed in clearing up some of the confused thinking of many students.

[30] Trước hết, Tôi muốn đề cập đến ba điểm đã nêu ở trên—định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả. Khi làm như vậy, có thể Tôi sẽ làm sáng tỏ được phần nào những suy nghĩ rối rắm của nhiều đạo sinh.

[31] Natural law is the inevitable working out upon the physical plane of forces and

[31] Định luật tự nhiên là sự triển khai tất yếu trên cõi hồng trần của những mãnh lực

energies which have long been generated. People are apt to think that these must lie outside of human control and constitute part of the inscrutable will of God, and that with them man has naught to do. When it is realised that certain aspects of natural law are concerned purely with the forces—subterranean, superficial and aerial—of our planet, the premise will be seen as correct in the present condition of the mental attitudes of the race and will remain so for a very long time. [32] There are, nevertheless, causes and effects which can come under the category of natural law which are yet not so far removed from human control. For ages man has generated energies which must inevitably produce events upon the physical plane, evoke response upon the plane of the emotions, and induce mental reactions. It is here that natural law and the law of karma meet and interact upon each other.

và năng lượng đã hình thành từ lâu. Người ta thường cho rằng những mãnh lực và năng lượng ấy hẳn nằm ngoài sự kiểm soát của con người, cấu thành một phần ý chí khôn dò của Thượng đế, và con người chẳng có gì liên quan đến chúng. Khi nhận ra rằng một số phương diện của định luật tự nhiên chỉ liên quan đến những mãnh lực—dưới lòng đất, trên mặt đất và trong không trung—của hành tinh chúng ta, người ta sẽ thấy tiền đề ấy là đúng trong tình trạng hiện nay của những thái độ trí tuệ nơi nhân loại, và sẽ còn đúng như vậy trong một thời gian rất dài. [32] Tuy nhiên, có những nguyên nhân và kết quả có thể thuộc phạm trù định luật tự nhiên mà vẫn không quá xa tầm kiểm soát của con người. Qua nhiều thời đại, con người đã tạo ra những năng lượng tất yếu phải gây nên các biến cố trên cõi hồng trần, khơi dậy đáp ứng trên cõi cảm xúc và gây ra những phản ứng trí tuệ. Chính tại đây, định luật tự nhiên và định luật nghiệp quả gặp nhau và tác động qua lại.

[33] There are many people today who find an alibi for themselves in the present world situation, and a consequent release from definite action and responsibility, by saying that what is today happening is simply karma or the working out of cause and effect, and that there is nothing, therefore, that they can do about it; they take the position that [Page 253] it is not their affair, and that in due course of time the process will be worked out and everything will be all right again. The slate will then be cleaner and incidentally they will not have been embroiled, but will have safely (even if uncomfortably) looked on. [34] In so doing they overlook the third aspect of this same law, to which we have given the name of free will. [35] It is the right use of free will and its understanding expression which must eventually straighten out and adjust the working out of karma and transmute that

[33] Ngày nay, nhiều người tìm được cho mình một cái cớ thoái thác trước tình hình thế giới hiện tại, nhờ đó thoát khỏi hành động và trách nhiệm cụ thể, bằng cách nói rằng những gì đang xảy ra chỉ là nghiệp quả hay sự triển khai của nhân và quả, và vì thế họ chẳng thể làm gì; họ cho rằng [Page 253] đó không phải việc của mình, rằng đến thời điểm thích hợp, tiến trình ấy sẽ hoàn tất và mọi thứ lại ổn thỏa. Khi ấy, sổ nợ sẽ vơi đi, và nhân đó họ cũng chẳng bị cuốn vào, mà vẫn an toàn đứng nhìn, dù có thể không thoải mái. [34] Khi làm như vậy, họ bỏ qua phương diện thứ ba của chính định luật này, phương diện mà chúng ta gọi là ý chí tự do. [35] Chính việc sử dụng đúng đắn ý chí tự do và biểu lộ nó với sự thấu hiểu cuối cùng phải chấn chỉnh và điều hòa sự triển khai của nghiệp quả, đồng thời chuyển hoá điều hiện đang gây biết bao tai ác và tàn phá trên thế giới thành một biểu hiện của điều thiện và

which now works such evil and havoc in the world into a demonstration of good and of the successful foundation for the pursuit of true happiness. [36] Therefore, those who are looking on at the tragic sufferings of humanity and who refuse to be implicated, and thus succeed in evading responsibility as an integral part of the human family, are definitely storing up for themselves much evil karma. [37] In some way they must learn participation, because the present situation has in it the seeds of release for humanity when the nature of evil is somewhat grasped, and above all when the oneness of humanity and the rights of human beings are truly recognised. [38] Those who war against the race of men and who seek to wrest from them their God-given goal of freedom must be driven back from whence they came. [39] Those who refuse to share in that struggle for freedom will be left out of the gains of freedom, even if it only means within their own home limits, in their life habits and in their private circumstances. When I here speak of "being driven back from whence they came" I am using phrases in both the simple and the occult sense.

một nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi hạnh phúc đích thực. [36] Vì vậy, những ai đang đứng nhìn những đau khổ bi thảm của nhân loại mà từ chối dấn thân, nhờ đó tránh né trách nhiệm của mình với tư cách một bộ phận không thể tách rời của gia đình nhân loại, chắc chắn đang tích lũy cho mình nhiều nghiệp quả xấu. [37] Bằng cách nào đó, họ phải học cách tham gia, vì tình hình hiện tại chứa đựng những hạt giống của sự giải thoát cho nhân loại khi bản chất của điều ác phần nào được nắm bắt, và trên hết, khi tính duy nhất của nhân loại cùng các quyền của con người thực sự được công nhận. [38] Những kẻ gây chiến chống lại nhân loại và tìm cách tước đoạt mục tiêu tự do mà Thượng đế ban cho họ phải bị đẩy lùi về nơi chúng đã xuất phát. [39] Những ai từ chối tham gia cuộc đấu tranh giành tự do ấy sẽ không được hưởng những thành quả của tự do, dù điều đó chỉ xảy ra trong phạm vi gia đình, trong thói quen sống và trong hoàn cảnh riêng của họ. Khi nói ở đây về việc "bị đẩy lùi về nơi chúng đã xuất phát", Tôi dùng cách diễn đạt ấy theo cả nghĩa thông thường lẫn nghĩa huyền bí.

[40] It is therefore the free will and the will-to-good of humanity which must actively end the present conflict. [41] One of these, the first, concerns man's responsibility to man; [42] the other, rightly understood, concerns the right relationship of man to divine purpose, [43] his right orientation to the divine goodwill, and his correct participation in its expression. [44] Where these conditions exist, there can be drawn forth an act of divine intervention.

[40] Vì vậy, chính ý chí tự do và Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại phải chủ động chấm dứt cuộc xung đột hiện nay. [41] Điều thứ nhất trong hai điều này liên quan đến trách nhiệm của con người đối với con người; [42] điều còn lại, nếu được thấu hiểu đúng đắn, liên quan đến mối quan hệ đúng đắn của con người với Thiên Ý, [43] sự định hướng đúng đắn của con người đối với thiện chí thiêng liêng, và sự tham gia đúng đắn của con người vào việc biểu lộ thiện chí ấy. [44] Ở đâu có những điều kiện này, ở đó có thể khơi gọi một hành động can thiệp thiêng liêng.

[45] Natural law is today producing great changes in nature [Page 254] through the effects of aerial and physical combat, through the results of the fluid movement of whole sections of the world population and through the effects of vast economic changes and processes. [46] Conditions have been set in motion which must now work out to their predestined end, and it is the task of those who guide humanity spiritually to see that out of the surface evil and material activity good may eventuate, and that out of the wicked, materialistic intent lying behind the present aggressive activity of certain groups ultimate good may be engineered and the evil activity ended. [47] But this possible good will be the result of the spiritual activity of those who know the law and who understand the purpose of the will of God; it will be wrought out in spite of, and not because of, the brute force and the selfish goals of the world aggressors; these embody and ensoul [48] the materialistic forces of the planet in a manner utterly new in expression.

[45] Ngày nay, định luật tự nhiên đang tạo ra những thay đổi lớn trong thiên nhiên [Page 254] qua tác động của những cuộc giao chiến trên không và trên mặt đất, qua hệ quả của sự dịch chuyển linh động của toàn bộ những bộ phận dân cư trên thế giới, và qua tác động của những thay đổi cùng tiến trình kinh tế rộng lớn. [46] Những điều kiện đã được khởi động và nay phải tiến đến kết cục đã định; nhiệm vụ của những Đấng hướng dẫn nhân loại về mặt tinh thần là bảo đảm rằng từ điều ác bề ngoài và hoạt động vật chất, điều thiện có thể nảy sinh, và từ ý đồ độc ác, duy vật nằm sau hoạt động xâm lược hiện nay của một số nhóm, có thể kiến tạo điều thiện sau cùng và chấm dứt hoạt động ác độc. [47] Nhưng điều thiện có thể đạt được này sẽ là kết quả từ hoạt động tinh thần của những Đấng biết định luật và thấu hiểu mục đích của ý chí Thượng đế; điều thiện ấy sẽ thành tựu bất chấp, chứ không phải nhờ, bạo lực và những mục tiêu ích kỷ của các thế lực xâm lược trên thế giới; chúng hiện thân và phú linh cho [48] những mãnh lực duy vật của hành tinh theo một cách biểu lộ hoàn toàn mới.

[49] Free will involves a basic understanding of the lines of world cleavage; it concerns right choice and consequent correct action for the group and is determined every time by that which is right for the whole and not so much by that which is right for the part. Humanity is only now reaching the point where free will can be of significant importance. There has been little free will to date. This is definitely the needed demonstration at this moment. [50] It is the lack of true free will which is today holding up the final activity. [51] This is a statement of importance and it is here that the great and free neutrals can give a right lead to human affairs. [52] Aggression, fear, terror, foreboding and the numbness that comes

[49] Ý chí tự do bao hàm sự thấu hiểu căn bản về những đường chia rẽ trên thế giới; nó liên quan đến sự lựa chọn đúng đắn cùng hành động đúng đắn tiếp theo vì tập thể, và trong mỗi trường hợp, điều quyết định nó là điều đúng đắn cho toàn thể hơn là điều đúng đắn cho bộ phận. Chỉ đến bây giờ nhân loại mới đạt tới điểm mà ý chí tự do có thể mang tầm quan trọng đáng kể. Cho đến nay, ý chí tự do còn rất ít. Đây chắc chắn là điều cần được thể hiện vào lúc này. [50] Chính sự thiếu vắng ý chí tự do đích thực hiện đang trì hoãn hoạt động cuối cùng. [51] Đây là một khẳng định quan trọng, và chính ở đây, những quốc gia trung lập lớn và tự do có thể dẫn dắt đúng đắn công việc của nhân loại. [52] Lúc này, sự xâm lược, sợ hãi, khủng bố,

from undue and ceaseless mental and physical pain are stultifying and negating free will in many sections of the world at this time. There is no free will in many parts of Europe today.

[53] Prejudice, the misinterpretation of presented facts, false and overemphasised idealism, racial and nationalistic thoughtforms and the withdrawing fear of responsibility are hindering the expression of free will in the less damaged parts of the world. [54] Moral unpreparedness and the [Page 255] refusal to relinquish the many and differing misinterpretations of truth or of Christ's teaching are hindering many people today. [55] Release for humanity will come when the so-called good people of the world give up their pet theories and their beloved ideals and grasp the essential fact that entry into the Kingdom of Heaven and into the new age will take place when mankind is truly loved and selflessly served, and when the true, divine purpose is seen and humanity is found to be one indivisible whole. [56] Then petty nationalisms, religious differences and selfish idealisms (for that is what they often are as most people are idealists because they seek to save their own souls) [57] are subordinated to human need, human good and the future happiness of the whole. [58] The simplification of the attitude of men is the crying need at this time. [59] Ideologies must go; old ideals must be relinquished; [60] petty political, religious and social schemes must be discarded, [61] and the one driving purpose and the one outstanding determination must be the release of humanity from the imposition of fear, from enforced slavery [62] and the reinstatement of men in freedom and with due opportunity to express themselves through right human relations. [63] This is not as yet possible and it is the appalling situation of

linh cảm bất an và trạng thái tê dại do đau đớn quá mức, liên tục về trí tuệ lẫn thể xác đang làm tê liệt và triệt tiêu ý chí tự do tại nhiều khu vực trên thế giới. Ngày nay, nhiều nơi ở châu Âu không có ý chí tự do.

[53] Định kiến, sự diễn giải sai những sự kiện được trình bày, chủ nghĩa lý tưởng sai lầm và bị nhấn mạnh quá mức, các hình tư tưởng về chủng tộc và chủ nghĩa dân tộc, cùng nỗi sợ trách nhiệm khiến người ta rút lui đang cản trở sự biểu lộ của ý chí tự do tại những vùng ít chịu tổn hại hơn trên thế giới. [54] Sự thiếu chuẩn bị về đạo đức và [Page 255] việc không chịu từ bỏ nhiều cách diễn giải sai khác nhau về chân lý hay giáo huấn của Đức Christ đang cản trở nhiều người ngày nay. [55] Sự giải thoát sẽ đến với nhân loại khi những người được gọi là tốt trên thế giới từ bỏ các lý thuyết ưa thích và những lý tưởng yêu quý của mình, đồng thời nắm bắt sự thật cốt yếu rằng việc bước vào Thiên Quốc và kỷ nguyên mới sẽ diễn ra khi nhân loại thực sự được yêu thương và phụng sự một cách vô kỷ, và khi Thiên Ý đích thực được nhận thấy, cũng như nhân loại được nhìn nhận là một toàn thể không thể chia cắt. [56] Khi ấy, những chủ nghĩa dân tộc nhỏ hẹp, những khác biệt tôn giáo và các chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ (vì chúng thường là như vậy, bởi phần lớn người ta theo chủ nghĩa lý tưởng vì muốn cứu linh hồn mình) [57] sẽ nhường chỗ cho nhu cầu của nhân loại, lợi ích của nhân loại và hạnh phúc tương lai của toàn thể. [58] Việc đơn giản hóa thái độ của con người là nhu cầu cấp thiết lúc này. [59] Các hệ tư tưởng phải ra đi; những lý tưởng cũ phải được từ bỏ; [60] những mưu đồ chính trị, tôn giáo và xã hội nhỏ hẹp phải bị loại bỏ, [61] và mục đích thúc đẩy duy nhất cùng quyết tâm nổi bật duy nhất phải là giải thoát nhân loại khỏi sự áp đặt của nỗi sợ, khỏi cảnh nô lệ cưỡng bức, [62] và khôi phục cho con người tự do cùng cơ hội thích đáng để biểu lộ chính mình qua những mối quan hệ đúng đắn giữa người với

terror, of slavery and of imposed and penalising rule which is breaking the heart of humanity [64] and causing deep distress and questioning in those whose hearts are not yet so broken.

người. [63] Điều này hiện vẫn chưa thể thực hiện, và chính tình trạng khủng khiếp của sự khủng bố, cảnh nô lệ cùng sự cai trị áp đặt và hà khắc đang làm tan nát trái tim nhân loại [64] và gây nên nỗi đau sâu sắc cùng những câu hỏi day dứt nơi những người mà trái tim chưa tan nát đến thế.

[65] As to Karma, what man has made he can unmake. [66] This is oft forgotten. Karma is not a hard and fast rule. [67] It is changeable, according to man's attitude and desire. It is the presenting of the opportunity to change; this grows out of past activities, and these rightly met and correctly handled lay the foundation for future happiness and progress. [68] The present situation is the fault of all peoples in all countries (particularly the more intelligent) [69] and includes also the great neutrals if the Law of Rebirth and of joint responsibility means anything at all. [70] Karma is not all that is bad and evil. Men make it so through their stupidities. There are today great forces of evil seeking expression in the world; [71] these emerge out of the past and seek to determine and bring about a very evil future wherein selfishness, material objectives, and the good and well-being of one race out of the many must be imposed upon the world —a world which innately revolts against such an imposition and distortion of reality. [72] The force of evil example is shown in the fact that two other races seek abjectly to copy or aid the forces of aggression, focussed at this time through the aggressor race.

[65] Về Nghiệp quả, điều con người đã tạo ra thì con người có thể tháo gỡ. [66] Người ta thường quên điều này. Nghiệp quả không phải một quy luật cứng nhắc, bất di bất dịch. [67] Nó có thể thay đổi tùy theo thái độ và dục vọng của con người. Nó đem đến cơ hội thay đổi; cơ hội này nảy sinh từ những hoạt động trong quá khứ, và khi được đón nhận đúng đắn, xử lý thích hợp, những hoạt động ấy đặt nền tảng cho hạnh phúc và tiến bộ trong tương lai. [68] Tình hình hiện nay là lỗi của mọi dân tộc ở mọi quốc gia (đặc biệt là những dân tộc thông minh hơn) [69] và bao gồm cả những quốc gia trung lập lớn, nếu Định luật Tái Sinh và trách nhiệm chung có chút ý nghĩa nào. [70] Nghiệp quả không phải toàn những điều xấu xa, ác độc. Con người khiến nó thành như vậy qua những hành động ngu muội của mình. Ngày nay, những mãnh lực ác lớn lao đang tìm cách biểu lộ trên thế giới; [71] chúng xuất phát từ quá khứ và tìm cách định đoạt, tạo ra một tương lai hết sức đen tối, trong đó tính ích kỷ, những mục tiêu vật chất, cùng lợi ích và phúc lợi của một dân tộc trong số nhiều dân tộc phải được áp đặt lên thế giới—một thế giới vốn tự nhiên nổi dậy chống lại sự áp đặt và bóp méo thực tại như thế. [72] Sức mạnh của gương xấu thể hiện qua việc hai dân tộc khác đang hèn hạ tìm cách bắt chước hoặc trợ giúp các mãnh lực xâm lược, hiện đang tập trung qua dân tộc xâm lược.

[73] At the same time, the forces of good are seeking to offset this imposition of material selfishness and are now at bay [74] with the

[73] Đồng thời, các mãnh lực thiện đang tìm cách hóa giải sự áp đặt của tính ích kỷ vật chất này, và nay đang bị dồn vào thế phải

issue still undecided—except upon the mental plane. [75] It has yet to work out as the triumph of good upon the physical plane. When those who are not so drastically implicated in the present conflict relinquish their selfishness, [76] their prejudices and their interpretations and see the basic duality of this conflict in its true light, they will throw the weight of their influence increasingly on the side of goodwill and right human relations; [77] then the bad karma which they apparently placidly accept for others and reject for themselves will be changed into the good karma which is the true destiny of humanity and will usher in the new era of joy and of peace and spiritual synthesis—that synthesis which we call brotherhood.

chống trả, [74] trong khi kết cục vẫn chưa ngã ngũ—ngoại trừ trên cõi trí. [75] Kết cục ấy còn phải biểu hiện thành chiến thắng của điều thiện trên cõi hồng trần. Khi những người chưa bị cuốn quá sâu vào cuộc xung đột hiện nay từ bỏ tính ích kỷ, [76] những định kiến và cách diễn giải của mình, đồng thời nhìn thấy tính nhị nguyên căn bản của cuộc xung đột này dưới ánh sáng chân thực, họ sẽ ngày càng dồn sức ảnh hưởng của mình về phía thiện chí và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; [77] khi ấy, nghiệp quả xấu mà dường như họ thản nhiên chấp nhận cho người khác nhưng khước từ cho chính mình sẽ chuyển thành nghiệp quả tốt, vốn là vận mệnh đích thực của nhân loại, và sẽ mở ra kỷ nguyên mới của sự hoan hỉ, hòa bình cùng sự tổng hợp tinh thần—sự tổng hợp mà chúng ta gọi là tình huynh đệ.

[78] It is because of the delay in right understanding, and the slowness of many to appreciate the true situation, that Those Who guide the race and work on the spiritual side of life have been unable to do much up to date except spiritually strengthen the hands of the workers with the Forces of Light. [79] The faith of many has kept the door ajar, yet even these have forgotten frequently that "faith without works is dead." [80] It is only when faith finds active expression upon the physical plane in right cooperation [81] and sacrifice (even unto death) [82] that the door can be forced wide open and divine intervention become possible. [83] It is only when the vision and dream of peace—which beguiles so many well-meaning people—gives way to the determination to take every possible means to achieve that peace in practical [Page 257] ways upon the physical plane that the inner spiritual forces will be enabled to work also more actively on earth.

[78] Chính vì sự chậm trễ trong việc thấu hiểu đúng đắn và sự chậm chạp của nhiều người trong việc nhận định tình hình thực tế mà cho đến nay, Các Đấng hướng dẫn nhân loại và hoạt động ở phía tinh thần của sự sống chưa thể làm được nhiều, ngoài việc củng cố về mặt tinh thần cho những người đang hoạt động cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng. [79] Đức tin của nhiều người đã giữ cho cánh cửa hé mở, nhưng ngay cả những người này cũng thường quên rằng "đức tin không có việc làm là đức tin chết." [80] Chỉ khi đức tin biểu lộ thành hành động trên cõi hồng trần qua sự hợp tác đúng đắn [81] và sự hi sinh (thậm chí đến mức hi sinh tính mạng) [82] thì cánh cửa mới có thể mở toang và sự can thiệp thiêng liêng mới trở nên khả thi. [83] Chỉ khi tầm nhìn và giấc mơ hòa bình—vốn mê hoặc rất nhiều người có thiện ý—nhường chỗ cho quyết tâm tận dụng mọi phương tiện có thể để đạt được nền hòa bình ấy bằng những cách thiết thực [Page 257] trên cõi hồng trần, thì những mãnh lực tinh

thần bên trong mới có thể hoạt động tích cực hơn trên Trái Đất.

[84] Curiously enough, they are often hindered today by the idealists, who love their ideals more than they love humanity [85] and who cling to their special interpretations of what they think Christ meant, at the same time excluding that real love which characterised His every act and which would drive them into active, selfless service to the Forces of Light. [86] They do nothing to bring the conflict to an end because they are preoccupied with their own dreams, ideals and interpretations; [87] when they can let these go because of love of humanity, then the new vision will come and the world will be saved; the Forces of Light will find potent expression and the forces of aggression will go down to defeat.

[84] Điều lạ là ngày nay, những mãnh lực ấy thường gặp trở ngại từ những người theo chủ nghĩa lý tưởng, những người yêu lý tưởng của mình hơn yêu nhân loại [85] và bám chặt vào những cách diễn giải riêng về điều họ cho là Đức Christ muốn nói, đồng thời gạt bỏ tình thương đích thực vốn là nét đặc trưng trong mọi hành động của Ngài và lẽ ra sẽ thôi thúc họ tích cực phụng sự các Mãnh Lực Ánh Sáng một cách vô kỷ. [86] Họ không làm gì để chấm dứt cuộc xung đột vì mải mê với những giấc mơ, lý tưởng và cách diễn giải riêng của mình; [87] khi họ có thể buông bỏ những điều ấy vì tình thương nhân loại, tầm nhìn mới sẽ đến và thế giới sẽ được cứu; các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ biểu lộ mạnh mẽ và các mãnh lực xâm lược sẽ thất bại.

[88] Given, therefore, an eventual fusing of vision and physical plane activity (the major need at this time), [89] what form is it possible for the hoped-for divine intervention to take? [90] I make no prophecies. All that I seek to show is that the blocking or hindrance is to be found today on the side of humanity. [91] It does not lie on the side of the forces of light, life and love; it is not to be found on the side of Christ and His disciples or of the Masters of Wisdom, as these (under diverse names) constitute the spiritual Hierarchy of the planet. [92] Call Them by what name you choose, the most cherished belief of humanity is that there exists in the world always and for ever a hidden Reality, Those Who have conquered death, [93] Who possess illimitable powers to help, and Who can be reached by prayer and invocation.

[88] Vì vậy, giả sử cuối cùng tầm nhìn và hoạt động trên cõi hồng trần dung hợp với nhau (nhu cầu chủ yếu vào lúc này), [89] thì sự can thiệp thiêng liêng hằng mong đợi có thể mang hình thức nào? [90] Tôi không đưa ra lời tiên tri nào. Tất cả những gì Tôi muốn chỉ ra là sự bế tắc hay cản trở hiện nay nằm ở phía nhân loại. [91] Nó không nằm ở phía các mãnh lực ánh sáng, sự sống và tình thương; cũng không nằm ở phía Đức Christ và các đệ tử của Ngài hay các Chân sư Minh Triết, vì Các Ngài (dưới những danh xưng khác nhau) hợp thành Thánh đoàn tinh thần của hành tinh. [92] Dù các bạn chọn gọi Các Ngài bằng danh xưng nào, niềm tin mà nhân loại trân quý nhất vẫn là trên thế giới luôn luôn và mãi mãi tồn tại một Thực Tại ẩn giấu, Các Đấng đã chiến thắng sự chết, [93] Các Đấng sở hữu những quyền năng trợ giúp vô hạn, và con người có thể tiếp cận Các Ngài qua cầu nguyện và khẩn cầu.

[94] It is the potency and grasp of things material and the fact of undivided focus upon the physical plane that has given the forces of aggression so much success up to the present time. [95] These forces, through their very potency, have fused and blended together a group of seven men who personify in themselves great and specific aspects of material forces (connected with the seven types of energy in their lowest and most material expressions) and their manifestations—war, fear and cruelty. [96] They are united by one point [Page 258] of view and by one goal, and hence their success. [97] (It is interesting that, again in their case, there appears inevitably an initiatory seven—the base and dark parallel of the initiating Seven who lead human beings into light and who are symbolised in the seven Masons who constitute a Lodge of Masons.) [98] They are the custodians of forces which control them and over which they themselves have no slightest control. [99] You ask who these seven are: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler and Streicher—names well-known to you all. [100] These men embody and personify the forces of aggression and rule by fear not only the enslaved nations but also their few allies who are not by any means in the same category of power—fortunately for them.

[94] Chính sức mạnh và sự nắm vững những sự vật vật chất cùng sự tập trung trọn vẹn vào cõi hồng trần đã đem lại cho các mãnh lực xâm lược biết bao thành công cho đến nay. [95] Nhờ chính sức mạnh của mình, những mãnh lực này đã dung hợp và hòa quyện một nhóm bảy người; họ hiện thân cho những phương diện lớn lao và đặc thù của các mãnh lực vật chất (liên quan đến bảy loại năng lượng trong những biểu lộ thấp nhất và vật chất nhất của chúng) cùng những biểu hiện của các mãnh lực ấy—chiến tranh, sợ hãi và tàn ác. [96] Họ thống nhất với nhau bởi cùng một quan [Page 258] điểm và cùng một mục tiêu, và do đó họ thành công. [97] (Điều đáng chú ý là trong trường hợp của họ, một lần nữa tất yếu xuất hiện một nhóm bảy kẻ khai tâm—đối phần thấp hèn và đen tối của Bảy Đấng Điểm Đạo dẫn dắt con người vào ánh sáng và có biểu tượng là bảy thành viên Hội Tam Điểm hợp thành một Chi Hội Tam Điểm.) [98] Họ là những kẻ nắm giữ các mãnh lực đang kiểm soát họ, trong khi chính họ chẳng có chút khả năng kiểm soát nào đối với những mãnh lực ấy. [99] Các bạn hỏi bảy người ấy là ai: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler và Streicher—những cái tên mà tất cả các bạn đều biết rõ. [100] Những người này hiện thân và nhân cách hóa các mãnh lực xâm lược, cai trị bằng nỗi sợ không chỉ các quốc gia bị nô dịch mà cả số ít đồng minh của họ, những kẻ hoàn toàn không cùng đẳng cấp quyền lực với họ—may mắn cho những đồng minh ấy.

Externalisation of the Hierarchy 024 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 024

Hello, friends. There was a little mishap in the last program. From about 31:05 to 36:54, the recording was silent. It was a

Xin chào các bạn. Chương trình trước đã gặp một sự cố nhỏ. Từ khoảng 31:05 đến 36:54, bản ghi không có âm thanh. Cứ như một

pantomime. Rather than send it for editing and spend several days on it instead of doing other work, I have decided to leave those minutes as they are. If you stopped at that point, go from 31:05 to 36:54 and the voice resumes. Right now I am going to take up what I missed last time.

màn kịch câm vậy. Tôi đã quyết định giữ nguyên những phút đó, vì nếu gửi đi biên tập thì sẽ mất vài ngày lẽ ra có thể dành cho công việc khác. Nếu các bạn đã dừng lại ở chỗ đó, hãy chuyển từ 31:05 đến 36:54, và tiếng nói sẽ trở lại. Bây giờ tôi sẽ tiếp tục phần đã bỏ lỡ lần trước.

I will say a few things about it. He has been talking about sensing the vision, recognizing the hindrances, overcoming prejudice and fear, and doing what you think is correct without waiting for Master DK to tell you what to do. All the while, keep your mind free from hate. That was the transition. I am sorry about the mix-up. Once I have an editing studio, perhaps I can handle these things. At present I would have to send it to my colleagues and wait until they could find time to send it back.

Tôi sẽ nói đôi điều về phần ấy. Ngài đã nói về việc cảm nhận tầm nhìn, nhận ra những trở ngại, vượt qua thành kiến và sợ hãi, cũng như làm điều các bạn cho là đúng mà không chờ Chân sư DK bảo phải làm gì. Trong suốt quá trình ấy, hãy giữ cho thể trí không có hận thù. Đó là phần chuyển tiếp. Tôi xin lỗi về sự nhầm lẫn này. Khi có một phòng dựng, có lẽ tôi sẽ xử lý được những việc như thế. Hiện tại, tôi phải gửi bản ghi cho các đồng nghiệp rồi chờ đến khi họ có thời gian gửi lại.

It is only five minutes, and anything can happen. I am learning what caused it. During these programs, when I am pretty much talking to myself, I have to have another computer going. Otherwise the program is unstable when I broadcast to no apparent audience. I have the other computer going now, and I hope we do not have the same difficulty. This is about the lover of humanity.

Chỉ có năm phút thôi, và bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Tôi đang tìm hiểu nguyên nhân của sự cố. Trong các chương trình này, khi gần như chỉ nói chuyện một mình, tôi phải cho một máy tính khác chạy cùng lúc. Nếu không, chương trình sẽ thiếu ổn định khi tôi phát sóng mà dường như không có người nghe nào. Hiện tôi đang cho máy tính kia chạy, và hy vọng chúng ta sẽ không gặp lại trục trặc ấy. Phần này nói về người yêu thương nhân loại.

Thus, by thought and word and deed, the lover of humanity will enter the battle against evil; with complete self-forgetfulness, he will take up the cause of humanity, hiding not behind the sense of futility and seeking no alibi in a misinterpreted idealism.

Như vậy, bằng tư tưởng, lời nói và hành động, người yêu thương nhân loại sẽ bước vào cuộc chiến chống lại điều ác; hoàn toàn quên mình, y sẽ đảm nhận chính nghĩa của nhân loại, không ẩn mình sau cảm giác rằng mọi sự đều vô ích, cũng không tìm cớ thoái thác trong một chủ nghĩa lý tưởng bị hiểu sai.

An example is the ideal of peace at any price.

>Một ví dụ là lý tưởng hòa bình bằng mọi giá.

He will face the facts of the present situation in the light which streams from the vision itself.

Y sẽ đối diện với những thực tế của tình hình hiện tại trong ánh sáng tuôn tràn từ chính tầm nhìn ấy.

This is a very important factor. If I seem to be repeating myself a little, bear with me. It is never quite the same.

Đây là một yếu tố rất quan trọng. Nếu tôi có vẻ hơi lặp lại lời mình, xin các bạn kiên nhẫn với tôi. Những điều ấy không bao giờ hoàn toàn giống nhau.

He will face the facts of the present situation in the light which streams from the vision itself.

Y sẽ đối diện với những thực tế của tình hình hiện tại trong ánh sáng tuôn tràn từ chính tầm nhìn ấy.

He will then press forward into the age of right human relations, of spiritual unity and shared resources with complete confidence because his sense of values is adjusted.

Khi ấy, y sẽ tiến bước vào kỷ nguyên của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, của sự hợp nhất tinh thần và việc chia sẻ tài nguyên với lòng tin tưởng trọn vẹn, vì ý thức về các giá trị của y đã được điều chỉnh.

That is the whole thing. What do we desire most? You can always tell which way people are heading by speaking to them about the direction of their desires.

Đó là toàn bộ vấn đề. Chúng ta mong muốn điều gì nhất? Các bạn luôn có thể biết người ta đang hướng về đâu bằng cách trò chuyện với họ về hướng đi của những ham muốn nơi họ.

He knows that humanity has a divine mission

Y biết rằng nhân loại có một sứ mệnh thiêng liêng

As a great station of light, I might add.

Tôi có thể nói thêm: với tư cách một trạm ánh sáng vĩ đại.

which must be carried out on the wings of love

phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương

which must be carried out on the wings of love

phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương

That is so humanity can be a fusing center, bringing the lower and higher kingdoms together.

Điều đó nhằm giúp nhân loại trở thành một trung tâm dung hợp, đưa các giới thấp và các giới cao đến với nhau.

a divine mission which must be carried out on the wings of love

một sứ mệnh thiêng liêng phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương

through understanding action, selfless service and the willingness to die in battle if that is the only way in which his brother can be served and freed.

qua hành động đầy thấu hiểu, sự phụng sự vô ngã và sự sẵn lòng hy sinh trong chiến trận nếu đó là cách duy nhất để phụng sự và giải thoát huynh đệ của y.

This is, of course, the motive of the Christ and of all the Great Ones who have given the last and final measure.

Dĩ nhiên, đây là động cơ của Đức Christ và của tất cả Các Đấng Cao Cả đã hiến dâng đến mức tận cùng.

[1] Having now presented the attitude towards the present world crisis which seems to me consistent with all that I have taught in the past and in line with the teaching of the [Page 247] Hierarchy, and having made clear

[1] Giờ đây, sau khi đã trình bày thái độ đối với cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay mà Tôi cho là nhất quán với tất cả những gì Tôi đã giảng dạy trước đây và phù hợp với giáo huấn của [Page 247] Thánh đoàn, đồng thời đã làm sáng tỏ

That is one factor. This is the first factor.

Đó là một yếu tố. Đây là yếu tố thứ nhất.

And what? This is the second factor.

Và điều gì nữa? Đây là yếu tố thứ hai.

and having made clear

đồng thời đã làm rõ

[2] the basic dualism which underlies this conflict, and pointed out the lines of demarcation which are clearly emerging, I now call upon all of you to stand with the Forces of Light.

[2] tính nhị nguyên căn bản nằm dưới cuộc xung đột này và chỉ ra những ranh giới phân định đang hiện rõ, nay Tôi kêu gọi tất cả các bạn đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

That is the final line. He has told us at various times to see that we battle. Here he is asking you and me to stand with the Forces of Light.

Đó là dòng cuối cùng. Vào nhiều thời điểm khác nhau, Ngài đã bảo chúng ta phải bảo đảm rằng mình tham chiến. Ở đây, Ngài đang yêu cầu các bạn và tôi đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Even now, when there is so much betrayal of the principles the Hierarchy has sought to instill in governments and in humanity in general, and yet there is no global shooting war, we still have to stand with the Forces of Light. Given the intentions of some leaders, I do not see how the Hierarchy can relax for a moment. This was where there was a problem. A telephone suddenly took over the computer audio, and motion was accompanied by silence.

Ngay cả lúc này, khi có quá nhiều sự phản bội các nguyên tắc mà Thánh đoàn đã tìm cách vun bồi trong các chính phủ và trong nhân loại nói chung, nhưng vẫn chưa có một cuộc chiến vũ trang toàn cầu, chúng ta vẫn phải đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Xét đến ý đồ của một số nhà lãnh đạo, tôi không thấy Thánh đoàn có thể lơi lỏng dù chỉ một khoảnh khắc. Đây là chỗ đã xảy ra trục trặc. Một chiếc điện thoại đột nhiên chiếm quyền điều khiển âm thanh của máy tính, và hình ảnh vẫn chuyển động nhưng không có tiếng.

These are difficult and terrible days. Men and women are needed who have the courage and the insight to stand with steadfastness and to take the steps which are needed—no matter what they may be—to bring this war to an end.

Đây là những ngày tháng khó khăn và khủng khiếp. Cần có những người nam và nữ đủ can đảm và sáng suốt để đứng vững một cách kiên định và thực hiện những bước cần thiết—bất kể đó là những bước nào—nhằm chấm dứt cuộc chiến này.

It is approximately June 1940, about five years before the war actually ended and hostilities ceased on the physical plane. I am sure the Tibetan hoped for better and for more.

Lúc ấy vào khoảng tháng Sáu năm 1940, chừng năm năm trước khi chiến tranh thực sự kết thúc và các hoạt động thù địch trên cõi hồng trần chấm dứt. Tôi chắc rằng Chân sư Tây Tạng đã hy vọng vào một kết quả tốt đẹp hơn và lớn lao hơn.

Vast sections of humanity can do no more than acquiesce in the unhappy fate which has overtaken them. They are unable to think or pray or even to summon faith to their aid.

Những bộ phận đông đảo của nhân loại không thể làm gì hơn ngoài việc cam chịu số phận bất hạnh đã giáng xuống họ. Họ không thể suy nghĩ hay cầu nguyện, thậm chí không thể khơi dậy đức tin để nâng đỡ mình.

In short, they are exhausted. DK was saying that the war could not go on too long, or humanity itself might enter a state of exhaustion that seemed to imply a terminal outcome.

Nói ngắn gọn, họ đã kiệt sức. Chân sư DK nói rằng chiến tranh không thể kéo dài quá lâu, nếu không chính nhân loại có thể rơi vào trạng thái kiệt quệ dường như báo hiệu một kết cục diệt vong.

They feel without hope. For them, you must think; for them, you must pray; for

Họ cảm thấy không còn hy vọng. Vì họ, các bạn phải suy nghĩ; vì họ, các bạn phải cầu

them, you must have faith and—above all else at this time—for them you must act. The work of reconstruction lies in the future.

nguyện; vì họ, các bạn phải có đức tin và—trên hết mọi điều vào lúc này—vì họ, các bạn phải hành động. Công cuộc tái thiết còn ở phía trước.

That refers to the Forces of Reconstruction under Gemini. So much happened in 1943 and 1945 in relation to Gemini, which in a way we can call the head of the cosmic Christ.

Điều đó nói đến các Mãnh Lực Tái Thiết dưới ảnh hưởng của Song Tử. Rất nhiều điều đã xảy ra vào năm 1943 và 1945 liên quan đến Song Tử, mà theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể gọi là đầu của Đức Christ vũ trụ.

The demand today is for the building of a bulwark of defence around humanity;

Yêu cầu hôm nay là dựng nên một thành lũy phòng vệ quanh nhân loại;

It is like the great defending wall of energy the Hierarchy provides. To a number of those working on the reappearance of the Christ, it says that they have been marked out for protection and will later see what has been done. The implication is how vulnerable they would have been without it.

Điều đó giống như bức tường năng lượng bảo vệ vĩ đại mà Thánh đoàn tạo nên. Với một số người đang làm việc cho sự tái lâm của Đức Christ, lời dạy nói rằng họ đã được chọn để bảo vệ và sau này sẽ thấy những gì đã được thực hiện. Hàm ý ở đây là họ hẳn đã dễ bị tổn thương đến mức nào nếu thiếu sự bảo vệ ấy.

then—having fulfilled every physical plane requirement—to stand immovable.

rồi—sau khi đã đáp ứng mọi yêu cầu trên cõi hồng trần—đứng vững bất lay chuyển.

As I mentioned in regard to Saint Paul:

Như tôi đã đề cập khi nói về Thánh Phaolô:

Having done all, to stand. (Ephesians 6:13 (King James Version))

Sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững. (Ê-phê-sô 6:13 (Bản dịch Vua James))

This is related to a Word of Power connected with the fourth ray, steadfastness.

Điều này liên quan đến một Quyền năng từ gắn với cung bốn: sự kiên định.

When we look at the personality of Saint Paul, he was probably at the time a sixth- to second-ray soul, with a fifth ray and a first-ray Monad. He needed to stand immovable in his conviction.

Khi xem xét phàm ngã của Thánh Phaolô, có lẽ vào thời điểm ấy ông là một linh hồn đang chuyển từ cung sáu sang cung hai, với một cung năm và một Chân thần cung một. Ông cần đứng vững bất lay chuyển trong niềm xác tín của mình.

But you must stand with faces turned towards the enemy of the souls of men, ready to do battle, literally and physically, ready to take every needed step to drive the enemy back, and ready to sacrifice to the uttermost so that he may advance no further.

Nhưng các bạn phải đứng vững, mặt hướng về kẻ thù của linh hồn con người, sẵn sàng chiến đấu theo nghĩa đen và bằng hành động thể chất, sẵn sàng thực hiện mọi bước cần thiết để đẩy lùi kẻ thù, và sẵn sàng hy sinh đến cùng để hắn không thể tiến thêm nữa.

In the earlier program I told you about Gandalf, the magician in Tolkien's The Lord of the Rings, and how he faced the Balrog, this huge demon from the depths, and said:

Trong chương trình trước, tôi đã kể với các bạn về Gandalf, nhà huyền thuật trong tác phẩm Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn của Tolkien, và cách ông đối diện với Balrog, con quỷ khổng lồ từ vực sâu ấy, rồi nói:

You shall not pass! (The Lord of the Rings: The Fellowship of the Ring)

Ngươi không được vượt qua! (Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn: Đoàn Hộ Nhẫn)

You shall not pass! (The Lord of the Rings: The Fellowship of the Ring)

Ngươi không được vượt qua! (Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn: Đoàn Hộ Nhẫn)

Your work will, therefore, be of a threefold nature.

Do đó, công việc của các bạn sẽ có bản chất tam phân.

The method of standing: on the levels of mental consciousness and on the emotional side of life. On the emotional side, you will direct yourself to every practical means of alleviating suffering.

Phương pháp đứng vững: trên các cấp độ tâm thức trí tuệ và trên phương diện cảm xúc của đời sống. Trên phương diện cảm xúc, các bạn sẽ hướng mình đến mọi phương cách thiết thực để xoa dịu đau khổ.

Then comes the physical-plane standing. You will have no doubt what to do, because you will shoulder your share of arresting the advance of the forces of aggression. I expanded on those five lost minutes a little, but I think we have covered what disappeared. There are all kinds of ways to help. Every time I come back to this, I find something that needs reconsideration. I told you how Mary Bailey, with Mars in Pisces, drove an ambulance during the war as it affected Great Britain. There are all kinds of ways to help strengthen and aid the Allies.

Tiếp đến là việc đứng vững trên cõi hồng trần. Các bạn sẽ không nghi ngờ mình phải làm gì, vì các bạn sẽ gánh vác phần trách nhiệm của mình trong việc ngăn chặn đà tiến của các mãnh lực xâm lược. Tôi đã diễn giải thêm đôi chút về năm phút bị mất ấy, nhưng tôi nghĩ chúng ta đã đề cập đủ phần bị mất. Có rất nhiều cách để giúp đỡ. Mỗi lần trở lại vấn đề này, tôi đều thấy có điều cần xem xét lại. Tôi đã kể với các bạn rằng Mary Bailey, có Sao Hỏa ở Song Ngư, đã lái xe cứu thương trong thời kỳ chiến tranh tác động

đến nước Anh. Có rất nhiều cách để góp sức củng cố và hỗ trợ phe Đồng Minh.

You will put your will-to-good behind every attempt to frustrate the activities of the evil alliance in your environment. Look out for the good of your country and help swell the national effort to end the war through the tangible victory of the Forces of Light. We have now reached the point where we can begin Program 24. I am going to read a little of the transition.

Các bạn sẽ dùng Ý Chí-hướng Thiện của mình để hậu thuẫn mọi nỗ lực nhằm làm thất bại hoạt động của liên minh tà ác trong môi trường quanh mình. Hãy quan tâm đến lợi ích của đất nước mình và góp phần tăng cường nỗ lực quốc gia nhằm chấm dứt chiến tranh bằng chiến thắng cụ thể của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Giờ đây, chúng ta đã đến chỗ có thể bắt đầu Chương trình 24. Tôi sẽ đọc một chút phần chuyển tiếp.

The goodwill effort of the world, which I sought earlier to inaugurate and to synthesise, has passed through a negative stage and through an interlude wherein it was not possible to work actively.

Nỗ lực thiện chí của thế giới, mà trước đây Tôi đã tìm cách khởi xướng và tổng hợp, đã trải qua một giai đoạn tiêu cực và một khoảng gián đoạn trong đó không thể hoạt động tích cực.

The 1930s gave way to the 1940s, and active opposition to the forces of darkness was required. The spread of goodwill work was less to the fore, though one had to maintain the attitude of goodwill and make sure no hate animated one's efforts. Simply the will-to-good without hate.

Thập niên 1930 nhường chỗ cho thập niên 1940, và cần phải tích cực chống lại các mãnh lực bóng tối. Việc mở rộng công việc thiện chí ít được đặt lên hàng đầu hơn, dù người ta vẫn phải duy trì thái độ thiện chí và bảo đảm rằng lòng thù hận không thúc đẩy những nỗ lực của mình. Chỉ có Ý Chí-hướng Thiện, không có lòng thù hận.

The needs of the New Group of World Servers calls it now into a renewed positive activity.

Giờ đây, những nhu cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian kêu gọi nỗ lực ấy bước vào một thời kỳ hoạt động tích cực mới.

That is the goodwill work.

Đó là công việc thiện chí.

The rediscovery and the immediate sustaining of the members of this group must be undertaken anew.

Phải bắt đầu lại việc tìm kiếm các thành viên của nhóm này và hỗ trợ họ ngay lập tức, một cách liên tục.

As if one had to start from the beginning.

Như thể người ta phải bắt đầu lại từ đầu.

In all lands they must be reached

Ở mọi quốc gia, phải tiếp cận họ

The men and women of goodwill, and those even more committed who are members of the New Group of World Servers: in all lands, all must be reached.

Những người nam và nữ có thiện chí, cùng những người dấn thân sâu sắc hơn nữa, vốn là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian: ở mọi quốc gia, phải tiếp cận tất cả họ.

and rehabilitated with wisdom, and re-established subjectively.

và giúp họ phục hồi bằng minh triết, đồng thời tái lập họ về mặt chủ quan.

Apparently a lot of damage had been done.

Dường như đã có rất nhiều tổn hại.

They must be aided objectively and again inspired to work in order that they may form the nucleus of the Forces of Reconstruction when the Forces of Light have won the victory

Phải hỗ trợ họ về mặt khách quan và một lần nữa truyền cảm hứng để họ làm việc, nhằm giúp họ hình thành hạt nhân của các Mãnh Lực Tái Thiết khi các Mãnh Lực Ánh Sáng giành được chiến thắng

This is the first point

Đây là điểm thứ nhất

the first point

điểm thứ nhất

which I would ask you to consider doing.

mà Tôi muốn đề nghị các bạn cân nhắc thực hiện.

It will largely be after the war, but the preparation is made now, even in the midst of the war. I have done what I said I would do and made up for the error that occurred in Program 18.

Việc ấy phần lớn sẽ diễn ra sau chiến tranh, nhưng sự chuẩn bị được tiến hành ngay bây giờ, ngay giữa chiến tranh. Tôi đã làm điều mình nói sẽ làm và bù lại sai sót xảy ra trong Chương trình 18.

[3] The second thing is to begin the dynamic use of another Stanza of *the Great Invocation.*

[3] Điều thứ hai là bắt đầu vận dụng một cách năng động một khổ khác của *Đại Khấn Nguyện.*

begin the dynamic use of another Stanza

bắt đầu vận dụng một cách năng động một Bài kệ khác

He is going to introduce us to a very militant stanza.

Ngài sắp giới thiệu với chúng ta một bài kệ đầy tinh thần chiến đấu.

[4] That which you have hitherto used has now served its immediate purpose,

[4] Khổ mà các bạn đã sử dụng cho đến nay đã hoàn thành mục đích trước mắt của nó,

That implies a further purpose in the future.

Điều đó hàm ý còn có một mục đích xa hơn trong tương lai.

[5] though it can again be called into use after the war is over.

[5] dù sau khi chiến tranh kết thúc, người ta có thể lại sử dụng khổ ấy.

Even now the Forces of Light are needed, and humanity, beset by glamour, requires illumination.

Ngay cả lúc này, vẫn cần đến các Mãnh Lực Ánh Sáng, và nhân loại, đang bị ảo cảm bủa vây, cần sự soi sáng.

May the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu mong các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến nhân loại.

The Spirit of Peace, indeed, must still be spread abroad.

Quả thực, Đấng Tinh thần Hòa Bình vẫn phải lan tỏa khắp nơi.

[6] I give you now another set of phrases which can (if rightly used) invoke the Forces of the Divine Will on to the side of the [Page 249] Forces of Light.

[6] Giờ đây, Tôi trao cho các bạn một nhóm câu khác có thể, nếu sử dụng đúng cách, khẩn cầu các Mãnh Lực của Ý Chí thiêng liêng đến đứng về phía [Page 249] các Mãnh Lực Ánh Sáng.

In a way, DK presented this possibility early on and later acted. Well, I do not know.

Theo một nghĩa nào đó, Chân sư DK đã sớm nêu ra khả năng này và sau đó đã hành động. Tôi không biết.

It seemed he was almost surprised, as were members of the Hierarchy, that there was indeed a great response from the Lords of Liberation, especially, I suppose, the Lord concerned with freedom.

Dường như Ngài gần như ngạc nhiên, cũng như các thành viên của Thánh đoàn, trước sự đáp ứng thực sự lớn lao từ các Đấng Giải Thoát, đặc biệt, tôi cho là, từ Đấng phụ trách tự do.

I give you now another set of phrases which can (if rightly used) invoke the Forces of the Divine Will on to the side of the [Page 249] Forces of Light.

Giờ đây Tôi trao cho các bạn một tập hợp câu khác có thể (nếu được sử dụng đúng đắn) khẩn cầu các Mãnh Lực của Ý Chí thiêng liêng đến sát cánh cùng [Page 249] các Mãnh Lực Ánh Sáng.

In other words, this is like an invocation to Shamballa. The Lords of Liberation were, at least then, working through Shamballa, representing the three air signs, Aquarius, Gemini, and Libra.

Nói cách khác, điều này giống như một lời khẩn cầu hướng đến Shamballa. Ít nhất vào lúc ấy, các Đấng Giải Thoát đang hoạt động qua Shamballa, đại diện cho ba dấu hiệu hành khí: Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình.

[7] It is not easy to give an adequate translation or paraphrase of this power-mantram,

[7] Không dễ đưa ra một bản dịch hay bản diễn nghĩa thỏa đáng cho mantram quyền năng này,

That is what it is. If you are familiar with it, you know that to be the case. If you are not familiar with it yet, you will see that it is.

Đúng là như vậy. Nếu đã quen thuộc với nó, các bạn biết điều đó là đúng. Nếu chưa quen thuộc với nó, các bạn sẽ thấy đúng là như vậy.

[8] nor is it easy to step it down sufficiently so that it can be safely used by all,

[8] cũng không dễ hạ giảm cường độ của nó đến mức mọi người có thể sử dụng an toàn,

step it down sufficiently so that it can be safely used by all,

giảm cường độ của nó xuống đủ mức để mọi người đều có thể sử dụng an toàn,

[9] yet at the same time preserve its challenging, dynamic quality. The following sentences will suffice, however, and if used by you with focussed intention and with the attitude of a sacrificial personality (held silently dedicated in the light of the soul), much power may be generated.

[9] mà đồng thời vẫn giữ được phẩm tính đầy thách thức và năng động của nó. Tuy nhiên, những câu sau đây sẽ đủ đáp ứng yêu cầu ấy; và nếu các bạn sử dụng chúng với ý hướng tập trung cùng thái độ của một phàm ngã hi sinh (luôn thầm lặng hiến dâng trong ánh sáng của linh hồn), thì có thể tạo ra nhiều quyền năng.

Look, fascism is again on the rise. Dictatorships are emerging and coming into vogue again.

Hãy nhìn xem, chủ nghĩa phát xít lại đang trỗi dậy. Các chế độ độc tài đang xuất hiện và lại được ưa chuộng.

Fortunately we do not have a war precipitating on the physical plane, but there is a great undercurrent.

May thay, chúng ta chưa có một cuộc chiến đang ngưng tụ trên cõi hồng trần, nhưng có một dòng ngầm mạnh mẽ.

[10] Along the lines of power which you may thus succeed in setting up may come that which is needed to release humanity from the thraldom of evil, provided the

[10] Dọc theo những đường quyền năng mà bằng cách ấy các bạn có thể thiết lập thành công, điều cần thiết để giải thoát nhân loại khỏi ách nô dịch của điều ác có thể đến, với

nature of the sacrificial will is somewhat understood by you.

điều kiện các bạn phần nào thấu hiểu bản chất của ý chí hi sinh.

The sacrificial will is particularly the will we find in the Egoic Lotus, associated with the sacrifice petals. Now we come to a second series of phrases that are part of a power mantram released in 1940.

Ý chí hy sinh đặc biệt là ý chí mà chúng ta tìm thấy trong Hoa Sen Chân Ngã, gắn với các cánh hoa hi sinh. Giờ đây, chúng ta đến với loạt câu thứ hai, thuộc một mantram quyền năng được ban ra vào năm 1940.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

That Rider from the secret Place has been associated with the Kalki Avatar and, basically, with the reappearing Christ.

Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật ấy đã được liên hệ với Đấng Hoá Thân Kalki và, về cơ bản, với Đức Christ tái lâm.

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

And may they stand with massed intent.

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

The Vulcanian spiritual will, we might say.

Chúng ta có thể nói đó là ý chí tinh thần của Vulcan.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

A Word of Power that cannot be resisted and must be obeyed.

Một Quyền năng từ không thể cưỡng lại và phải tuân phục.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

The end of woe has come!

Thời đau khổ đã chấm dứt!

Of course, this mantram is meant to precipitate the end of woe. It still took almost another five years for that to happen.

Dĩ nhiên, mantram này nhằm làm ngưng tụ sự chấm dứt đau khổ. Tuy vậy, phải mất gần năm năm nữa điều đó mới xảy ra.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

What that Force is, I think, is triple in nature and will be discussed.

Tôi nghĩ Mãnh Lực ấy có bản chất tam phân, và chúng ta sẽ bàn đến.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

The Saving Force is generally considered to contain all three of the first three aspects of divinity.

Người ta thường cho rằng Mãnh Lực Cứu Rỗi bao hàm cả ba phương diện đầu tiên của thiên tính.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

Sometimes we sign our letters “Light, Love, and Power,” and it seems to be uplifting.

Đôi khi chúng ta kết thư bằng câu “Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng”, và điều đó có vẻ mang lại sự nâng đỡ tinh thần.

If we were to sign it “Light, Love, Power, and Death,” then put our name to it, it might be less well received, given our usual understanding of these things.

Nếu chúng ta kết thư bằng câu “Ánh sáng, Tình thương, Quyền năng và Cái chết”, rồi ký tên mình bên dưới, thì có lẽ người nhận sẽ ít đón nhận hơn, xét theo cách chúng ta thường thấu hiểu những điều này.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

There is a lot of the power of Pluto in this mantram.

Có rất nhiều quyền năng của Sao Diêm Vương trong mantram này.

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

I am just reading it through. We will get into the detailed analysis.

Tôi chỉ đang đọc qua toàn bài. Chúng ta sẽ đi vào phân tích chi tiết.

The Will to save is here,

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

The Love to carry forth the work is widely spread abroad.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

Because it is the great motivating factor.

Vì đó là yếu tố thúc đẩy lớn lao.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

That is the third aspect of divinity, the ray of activity, of abstract mind, of creative intelligence. The first three aspects are right there.

Đó là phương diện thứ ba của thiên tính, cung của hoạt động, của Trí trừu tượng, của trí thông tuệ sáng tạo. Ba phương diện đầu tiên đều hiện diện ngay đó.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

In other words, we have what we need.

Nói cách khác, chúng ta có những gì mình cần.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

Construct a great defending wall.

Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại.

A wall of energy protecting the Forces of Light and those who fight on their side.

Một bức tường năng lượng bảo vệ các Mãnh Lực Ánh Sáng và những người chiến đấu bên phía Các Ngài.

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt.

At that time it pretty much was the rule of evil. Without the help of the United States, and with Russia not yet engaged, the Allied forces were being overcome. This mantram, like the first, should be memorized and directed toward those opposing forces of matter and materialism, frustrating their efforts and stopping their advance wherever possible. Even now, the evil that is emerging again onto the etheric and physical planes must be driven back. We learn in Rule X to drive it back onto the astral plane. It is a powerful rule accompanied by meditations.

Vào thời điểm ấy, phần lớn thực sự là sự thống trị của điều ác. Khi chưa có sự trợ giúp của Hoa Kỳ và nước Nga chưa tham chiến, các lực lượng Đồng Minh đang bị đánh bại. Mantram này, cũng như bài thứ nhất, cần được ghi nhớ và hướng đến những mãnh lực đối kháng của vật chất và chủ nghĩa duy vật, làm thất bại các nỗ lực của chúng và chặn đứng đà tiến của chúng ở bất cứ nơi nào có thể. Ngay cả lúc này, điều ác đang một lần nữa xuất hiện trên cõi dĩ thái và cõi hồng trần cũng phải bị đẩy lùi. Trong Quy luật X, chúng ta học cách đẩy nó trở lại cõi cảm dục. Đó là một quy luật đầy quyền năng, đi kèm với các bài thiền.

We used to do this in the headquarters group of the Arcane School. You were not allowed in immediately, and only after a while could you begin to meditate along those lines. It was considered a very powerful meditation. I think it was done every Thursday before leaving.

Chúng tôi từng làm điều này trong nhóm tại trụ sở Trường Arcane. Người ta không được tham gia ngay; chỉ sau một thời gian mới có thể bắt đầu tham thiền theo hướng ấy. Đây được xem là một bài tham thiền rất mạnh mẽ. Tôi nghĩ bài này được thực hành vào mỗi thứ Năm trước khi ra về.

[11] If, therefore, you will say these three stanzas with a focussed affirmative will, a great potency may be released for [Page 250] the salvaging of humanity and the immediate defeat of the forces of aggression.

[11] Vì vậy, nếu các bạn đọc ba khổ này với một ý chí khẳng định tập trung, một sức mạnh lớn lao có thể được giải phóng để [Page 250] cứu vớt nhân loại và lập tức đánh bại các mãnh lực xâm lược.

We have to remember that now, even as these forces of aggression begin to rise and show themselves in ways oddly reminiscent of their earlier emergence, before the Second World War broke out. Use this stanza, he is saying. That is the second thing. The first is to strengthen the hands of the New Group of World Servers and help them gather again. Apparently they have been thrown into disarray.

Chúng ta phải ghi nhớ điều đó ngay lúc này, khi các mãnh lực xâm lược ấy bắt đầu trỗi dậy và bộc lộ theo những cách gợi nhớ một cách kỳ lạ đến lần xuất hiện trước đây của chúng, trước khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai bùng nổ. Ngài đang nói: hãy sử dụng bài kệ này. Đó là điều thứ hai. Điều thứ nhất là tiếp sức cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và giúp họ tập hợp lại. Dường như họ đã bị đẩy vào tình trạng rối loạn.

We are to throw our complete will-to-good against the forces that express themselves through a kind of evil alliance on the dense physical plane. In that way we help achieve a tangible victory for the Forces of Light. Strengthening the hands of the New Group of World Servers is something we always attempted to do in the Arcane School. Even now their efforts are desperately needed. That is first. The second thing is to spread this mantram.

Chúng ta phải đem toàn bộ Ý Chí-hướng Thiện của mình chống lại những mãnh lực đang biểu hiện qua một dạng liên minh tà ác trên cõi hồng trần đậm đặc. Bằng cách ấy, chúng ta góp phần đạt được một chiến thắng cụ thể cho các Mãnh Lực Ánh Sáng. Tiếp sức cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là điều chúng tôi luôn cố gắng thực hiện trong Trường Arcane. Ngay cả lúc này, những nỗ lực của họ vẫn vô cùng cần thiết. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là phổ biến mantram này.

We are going to look shortly at the construction of this power mantram. He says there are three stanzas. Let me get this straight: there may be three stanzas within the second Great Invocation. If we can say these three, and eventually all three Great Invocations, with affirmative will…

Chúng ta sẽ sớm xem xét cấu trúc của mantram quyền năng này. Ngài nói có ba bài kệ. Để tôi làm rõ điều này: có thể có ba bài kệ trong Đại Khấn Nguyện thứ hai. Nếu chúng ta có thể đọc ba bài kệ này, và cuối cùng là cả ba bài Đại Khấn Nguyện, với ý chí khẳng định…

a great potency may be released for [Page 250] the salvaging of humanity and the immediate defeat of the forces of aggression.

một uy lực lớn lao có thể được giải phóng để [Page 250] cứu vớt nhân loại và lập tức đánh bại các mãnh lực xâm lược.

That is how powerful this mantram is if it can be said in that way. Many people rejected the use and group use of the mantram, thinking that because it was so forceful it could not represent the forces of good.

Đó là mức độ mạnh mẽ của mantram này nếu có thể đọc theo cách ấy. Nhiều người đã bác bỏ việc sử dụng mantram, kể cả việc sử dụng theo nhóm, vì cho rằng do nó quá mạnh mẽ nên không thể đại diện cho các mãnh lực của điều thiện.

[12] But I would reiterate that the use of these words must be accompanied by the dedication of your personality life to the cause of humanity, and by the transmutation of your personal will into the sacrificial will of the soul.

[12] Nhưng Tôi muốn nhắc lại rằng việc sử dụng những lời này phải đi đôi với việc hiến dâng đời sống phàm ngã của các bạn cho sự nghiệp của nhân loại, và chuyển hoá ý chí cá nhân của các bạn thành ý chí hi sinh của linh hồn.

We cannot just use the mantram for the sake of using it.

Chúng ta không thể chỉ sử dụng mantram vì mục đích sử dụng nó.

We have to throw our efforts into the task and accompany that work with the esoteric process, which surely strengthens the outer work. We can certainly still dedicate our personality life to humanity and transmute our personal will into the sacrificial will of the soul. There he mentions it, the sacrificial will of the soul: to pour forth, to make sacred, to give all one has. In short, to give. And finally, let us call this the third thing.

Chúng ta phải dốc sức vào nhiệm vụ và kết hợp công việc ấy với tiến trình nội môn, vốn chắc chắn củng cố công việc bên ngoài. Chắc chắn chúng ta vẫn có thể tận hiến đời sống phàm ngã của mình cho nhân loại và chuyển hoá ý chí cá nhân thành ý chí hy sinh của linh hồn. Ở đó, Ngài nhắc đến điều ấy, ý chí hy sinh của linh hồn: tuôn đổ, làm cho thiêng liêng, cho đi tất cả những gì mình có. Nói ngắn gọn là cho đi. Và cuối cùng, chúng ta hãy gọi đây là điều thứ ba.

Finding one's way through the books is important. It is easy to get lost in the subpoints of an outline.

Biết cách tìm đường qua các sách là điều quan trọng. Người ta rất dễ lạc trong những ý nhỏ của một dàn ý.

[13] Finally, I would ask you to get in touch as soon as you can with the headquarters of the goodwill work and indicate also your willingness to cooperate to the fullest extent with the Forces of Light.

[13] Cuối cùng, Tôi đề nghị các bạn liên lạc sớm nhất có thể với trụ sở của công cuộc thiện chí, đồng thời cho biết các bạn sẵn lòng hợp tác hết mức với các Mãnh Lực Ánh Sáng.

This might have been sent to many people who were not actively working with the Arcane School. DK is speaking directly to whoever may be reading this article. Align yourself with the goodwill work, contact them, and work with them.

Bài này có thể đã được gửi đến nhiều người không tích cực làm việc với Trường Arcane. Chân sư DK đang nói trực tiếp với bất kỳ ai có thể đang đọc bài viết này. Hãy chỉnh hợp bản thân với công việc thiện chí, liên hệ với họ và làm việc cùng họ.

That is what he is asking us to do.

Đó là điều Ngài đang yêu cầu chúng ta làm.

[14] This will serve practically to focus your effort. I would ask you also to make it possible to disseminate this article on the widest scale that is possible, so that the use of the new Invocation may be widespread.

[14] Điều này sẽ giúp tập trung nỗ lực của các bạn một cách thiết thực. Tôi cũng đề nghị các bạn tạo điều kiện phổ biến bài viết này trên quy mô rộng nhất có thể, để bài Khấn Nguyện mới được sử dụng rộng rãi.

Later we learn that the new Invocation was not as readily accepted as the first, which dwelt on goodwill and peace and all the things people think of as spiritual. Indeed, they are spiritual. People think this call for

Về sau, chúng ta biết rằng bài Khấn Nguyện mới không dễ được đón nhận như bài thứ nhất, vốn tập trung vào thiện chí, hòa bình và tất cả những điều mà người ta xem là thuộc về tinh thần. Quả thực, đó là những

destruction, opposition, and battle is less spiritual.

điều thuộc về tinh thần. Người ta cho rằng lời kêu gọi hủy diệt, chống đối và chiến đấu này ít mang tính tinh thần hơn.

I often use this analogy: would a spiritual surgeon admire the invasive processes taking place in the body he is working on, or would he remove them? The answer is obvious. Even today, the second Great Invocation is probably the one used least.

Tôi thường dùng phép so sánh này: một bác sĩ phẫu thuật có tinh thần phụng sự sẽ ngưỡng mộ những tiến trình xâm lấn đang diễn ra trong cơ thể mà mình đang điều trị, hay sẽ loại bỏ chúng? Câu trả lời đã rõ. Ngay cả ngày nay, Đại Khấn Nguyện thứ hai có lẽ vẫn là bài ít được sử dụng nhất.

[15] There are many to whom it could be sent, and it would arouse them anew to fresh activity and hopeful effort.

[15] Có thể gửi bài viết này đến nhiều người, và nó sẽ khơi dậy nơi họ một sức hoạt động mới cùng những nỗ lực đầy hi vọng.

Even today this is so for those who can detect the seriousness of what is happening beneath the surface.

Ngay cả ngày nay, điều này vẫn đúng với những ai có thể nhận ra tính nghiêm trọng của những gì đang diễn ra bên dưới bề mặt.

make it possible to disseminate this article on the widest scale that is possible,

tạo điều kiện phổ biến bài viết này trên quy mô rộng nhất có thể,

In a way, let us call this the fourth thing.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta hãy gọi đây là điều thứ tư.

[16] I would ask you to use this new Invocation with faith, for it blends into a magnetic unity the forces of the divine Will-to-Good, the Love which underlies the efforts of the Hierarchy, and the Intelligent Activity of humanity, thus creating a reservoir of power into which the energy of the three divine centres can pour and upon which the Forces of Light can draw.

[16] Tôi đề nghị các bạn sử dụng bài Khấn Nguyện mới này với đức tin, vì nó dung hợp thành một thể thống nhất có từ tính các mãnh lực của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, Tình Thương nằm dưới những nỗ lực của Thánh đoàn, và Hoạt Động Thông Tuệ của nhân loại, qua đó tạo ra một kho quyền năng mà năng lượng của ba trung tâm thiêng liêng có thể tuôn vào và các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể rút ra sử dụng.

Do you think we will again use this ancient Invocation, or in our view has its time passed?

Các bạn có nghĩ chúng ta sẽ lại sử dụng bài Khấn Nguyện cổ xưa này, hay theo quan điểm của chúng ta, thời của nó đã qua?

[17] The saying of this Invocation is not a substitute for the physical plane effort on your part; it is complementary to that, and the more you are serving upon the physical plane, the more effective will be your use of the new Invocation.

[17] Việc đọc bài Khấn Nguyện này không thay thế cho nỗ lực của các bạn trên cõi hồng trần; nó bổ sung cho nỗ lực ấy, và càng phụng sự nhiều trên cõi hồng trần, các bạn càng sử dụng bài Khấn Nguyện mới có hiệu quả.

The dual life of the disciple parallels the dual life of the Hierarchy. “Enter into battle for the Lord.” That is one of the phrases associated with Aries.

Đời sống kép của đệ tử song hành với đời sống kép của Thánh đoàn. “Hãy bước vào trận chiến vì Chúa Tể.” Đó là một trong những câu gắn với Bạch Dương.

Enter into battle for the Lord at this terrible time he discusses in 1940, before the United States entered the war and before Russia was attacked along its roughly 3,000-mile frontier with Europe. Perhaps those were among Hitler's mistakes. He had no confidence in anyone but himself and started directing the battle and micromanaging German strategy.

Hãy bước vào trận chiến vì Chúa Tể vào thời điểm khủng khiếp mà Ngài bàn đến năm 1940, trước khi Hoa Kỳ tham chiến và trước khi nước Nga bị tấn công dọc theo đường biên giới dài khoảng 3.000 dặm với châu Âu. Có lẽ đó là một trong những sai lầm của Hitler. Ông không tin tưởng ai ngoài chính mình và bắt đầu trực tiếp chỉ huy trận chiến, can thiệp vào từng chi tiết trong chiến lược của Đức.

[18] I said earlier that the war could have been averted from expression on the physical plane had the disciples and aspirants of the world measured up to their opportunity and responsibilities.

[18] Trước đây, Tôi đã nói rằng có thể ngăn chiến tranh biểu hiện trên cõi hồng trần nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đã đáp ứng xứng đáng với cơ hội và trách nhiệm của mình.

We have opportunities and responsibilities placed upon us now.

Giờ đây, chúng ta cũng có những cơ hội và trách nhiệm được đặt lên vai mình.

At all costs, we must avoid the precipitation of a shooting war on the physical plane between those who are adversaries. It is still a possibility. Maybe the greatest danger has passed. I do not know. I keep seeing and feeling incursions by the forces that set themselves against the hierarchical values humanity has accepted and is trying to express.

Bằng mọi giá, chúng ta phải tránh để một cuộc chiến vũ trang giữa các bên đối địch ngưng tụ trên cõi hồng trần. Đó vẫn là một khả năng. Có lẽ mối nguy lớn nhất đã qua. Tôi không biết. Tôi vẫn liên tục nhìn thấy và cảm nhận những cuộc lấn tới của các mãnh lực tự đặt mình vào thế chống lại những giá trị của Thánh đoàn mà nhân loại đã chấp nhận và đang cố gắng biểu hiện.

[19] *The Great Invocation* was rendered relatively powerless, from the angle of dynamic usefulness, because the majority of those who used it turned it into a peace prayer. It was instead a great spiritually militant invocative demand. This must not happen with this Stanza of Invocation. It is a demand;

We see how *the Great Invocation*, from the time it was issued in 1935, was rendered relatively powerless by the excessive passivity of those who used it.

It is a demand;

[20] it is also an authoritative affirmation of existent fact; it sets in motion agencies and forces hitherto quiescent, and these can change the face of the world battlefield; it invokes the Prince of Peace, but He [Page 251] carries a sword, and the effects of His activity may prove surprising to those who see only the needs of the form aspect of humanity.

That is the problem. How bound are our perceptions by form? How much do we advocate preserving form at all costs? It is very powerful. Obviously it has not been used to full effect, though it probably was effective.

it invokes the Prince of Peace, but He [Page 251] carries a sword,

One of the powers of that sword is discrimination. I come to bring a sword, the sword of discrimination between good and

[19] *Đại Khấn Nguyện* đã trở nên tương đối bất lực xét về công dụng năng động, vì phần lớn những người sử dụng đã biến nó thành một lời cầu nguyện cho hòa bình. Đúng ra, đó là một lời khẩn cầu mạnh mẽ mang tinh thần chiến đấu vĩ đại. Không được để điều này xảy ra với Khổ Khấn Nguyện này. Đây là một lời yêu cầu;

Chúng ta thấy *Đại Khấn Nguyện*, kể từ khi được ban ra vào năm 1935, đã trở nên tương đối bất lực như thế nào do sự thụ động quá mức của những người sử dụng.

Đó là một lời yêu cầu;

[20] đồng thời cũng là một lời khẳng định đầy thẩm quyền về một sự thật hiện hữu; nó khởi động những tác nhân và mãnh lực từ trước đến nay vẫn bất động, và những tác nhân, mãnh lực ấy có thể thay đổi cục diện chiến trường thế giới; nó khẩn cầu Đức Chúa của Hòa Bình, nhưng Ngài [Page 251] mang một thanh gươm, và những tác động từ hoạt động của Ngài có thể khiến những ai chỉ nhìn thấy nhu cầu thuộc phương diện hình tướng của nhân loại phải ngạc nhiên.

Đó là vấn đề. Những nhận thức của chúng ta bị hình tướng ràng buộc đến mức nào? Chúng ta chủ trương bảo tồn hình tướng bằng mọi giá đến mức nào? Bài khấn nguyện này rất mạnh mẽ. Rõ ràng nó chưa được sử dụng để phát huy trọn vẹn tác dụng, dù có lẽ nó đã mang lại hiệu quả.

nó khẩn cầu Hoàng Tử Hòa Bình, nhưng Ngài [Page 251] mang một thanh gươm,

Một trong những quyền năng của thanh gươm ấy là sự phân biện. Ta đến để mang một thanh gươm, thanh gươm phân biện

evil, expecting responsive human beings to throw their energies on the side of good.

giữa thiện và ác, mong rằng những người biết đáp ứng sẽ dồn năng lượng của mình về phía điều thiện.

[21] That strength and enlightenment may be yours and the power to stand and the ability to fight for the release of humanity is the prayer and the appeal of your brother, the Tibetan.

[21] Cầu mong các bạn có được sức mạnh, sự giác ngộ, quyền năng để đứng vững và khả năng chiến đấu cho sự giải thoát của nhân loại: đó là lời cầu nguyện và lời khẩn cầu của người huynh đệ của các bạn, Chân sư Tây Tạng.

It is amazing how many letters he wrote in 1940. There came a time from 1942 to 1944 when he had to discontinue all writing. He could no longer do that.

Thật đáng kinh ngạc là Ngài đã viết biết bao nhiêu bức thư trong năm 1940. Có một thời kỳ từ năm 1942 đến năm 1944, Ngài phải ngừng toàn bộ việc viết lách. Ngài không còn có thể làm việc ấy nữa.

That strength and enlightenment may be yours and the power to stand and the ability to fight for the release of humanity is the prayer and the appeal of your brother, the Tibetan.

Cầu mong các bạn có được sức mạnh và sự giác ngộ ấy, cùng quyền năng đứng vững và khả năng chiến đấu để giải phóng nhân loại—đó là lời cầu nguyện và lời khẩn cầu của người huynh đệ của các bạn, Chân sư Tây Tạng.

Many people today are still subject to mobilization by power-hungry demagogues. This Great Invocation could also be addressed to them, because they must be released through our power to stand. Friends, this is stanza two of *the Great Invocation*. About 45 minutes have passed in this program. I think that might be too short, so now we will get into a lengthy discussion of *the Great Invocation*, line by line.

Ngày nay, nhiều người vẫn chịu sự huy động của những kẻ mị dân khát quyền lực. Đại Khấn Nguyện này cũng có thể hướng đến họ, vì chúng ta phải dùng quyền năng đứng vững của mình để giải phóng họ. Các bạn thân mến, đây là khổ thứ hai của *Đại Khấn Nguyện*. Chương trình này đã diễn ra khoảng 45 phút. Tôi nghĩ như thế có lẽ hơi ngắn, nên bây giờ chúng ta sẽ đi vào một cuộc thảo luận dài về *Đại Khấn Nguyện*, từng dòng một.

We may find it valuable in these days, when sensitive people sense the hidden onslaught of those who have again crept through the door left ajar, the door where evil dwells. Those who may listen after 2025, if there is anybody, will know the story. I am predicting a real intensification in the housecleaning of governments. We already see it in the Church. It is dynamic. Finally,

Chúng ta có thể thấy điều ấy hữu ích trong những ngày này, khi những người nhạy cảm cảm nhận được cuộc tấn công ngầm của những kẻ một lần nữa đã lẻn qua cánh cửa còn hé mở, cánh cửa vào nẻo ác. Những ai có thể nghe sau năm 2025, nếu còn có ai, sẽ biết câu chuyện ấy. Tôi dự đoán rằng việc chấn chỉnh nội bộ các chính phủ sẽ thực sự diễn ra mạnh mẽ hơn. Chúng ta đã thấy điều đó

something is being done, especially under the auspices of Pope Francis. It had been largely ignored. Governments now have to clean house. It is one of the requirements to prepare for the reappearance of the Christ.

trong Giáo hội. Tiến trình ấy đang diễn ra mạnh mẽ. Cuối cùng, người ta cũng đang làm điều gì đó, đặc biệt dưới sự bảo trợ của Giáo hoàng Francis. Trước đây, điều này phần lớn đã bị phớt lờ. Giờ đây, các chính phủ phải chấn chỉnh nội bộ. Đó là một trong những yêu cầu để chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Rather than 45, it is going to be 47 seconds right now. I will resume shortly with the discussion of *the Great Invocation*.

Ngay lúc này, con số sẽ là 47 giây thay vì 45. Tôi sẽ sớm trở lại với phần thảo luận về *Đại Khấn Nguyện*.

Friends, let us continue. The Tibetan is now going to describe certain aspects of the second stanza of *the Great Invocation*.

Các bạn thân mến, chúng ta hãy tiếp tục. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng sẽ mô tả một số phương diện của khổ thứ hai trong *Đại Khấn Nguyện*.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

We read that in the previous section of Program 24. Let us read ahead together.

Chúng ta đã đọc câu ấy trong phần trước của Chương trình 24. Chúng ta hãy cùng đọc tiếp.

[22] It has seemed to me after due thought that it would serve a most useful purpose if I elucidated somewhat the theme of the new Invocation and dealt also with the idea of divine intervention.

[22] Sau khi suy nghĩ kỹ, Tôi thấy rằng việc làm sáng tỏ phần nào chủ đề của bài Khấn Nguyện mới và đồng thời bàn đến ý tưởng về sự can thiệp thiêng liêng sẽ có ích rất lớn.

We remember that the Lords of Liberation did intervene late in 1942. In most circumstances it might have been better to let humanity work out its own issues, but it seemed that humanity would go down to defeat. When the inchoate invocation of the masses and the more targeted invocatory work of disciples reached upward to the Lords of Liberation, they acted.

Chúng ta nhớ rằng các Đấng Giải Thoát đã thực sự can thiệp vào cuối năm 1942. Trong phần lớn hoàn cảnh, có lẽ tốt hơn là để nhân loại tự giải quyết những vấn đề của mình, nhưng khi ấy dường như nhân loại sẽ thất bại. Khi lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của quần chúng và công việc khẩn cầu có mục tiêu rõ ràng hơn của các đệ tử vươn lên đến các Đấng Giải Thoát, Các Ngài đã hành động.

DK says he could not really describe what they did, but he told us enough to know that

Chân sư DK nói rằng Ngài không thể thực sự mô tả những gì Các Ngài đã làm, nhưng Ngài

the German scientists did not receive what they needed to complete an atom bomb. The necessary stream of knowledge was deflected away from them.

đã cho chúng ta biết đủ để hiểu rằng các nhà khoa học Đức đã không nhận được những gì họ cần để hoàn thành một quả bom nguyên tử. Luồng tri thức cần thiết đã chuyển hướng khỏi họ.

[23] There is much loose thinking in this connection, due to the truth as well as the misinterpretation of the Christian teaching anent the return of the Christ.

[23] Có nhiều suy nghĩ thiếu chặt chẽ về vấn đề này, bắt nguồn từ cả chân lý lẫn sự diễn giải sai giáo huấn của Kitô giáo về sự trở lại của Đức Christ.

We are looking at divine intervention, and we could say that the long-anticipated return of the Christ is, in a way, a divine intervention.

Chúng ta đang xem xét sự can thiệp thiêng liêng, và có thể nói rằng sự trở lại của Đức Christ, vốn đã được mong đợi từ lâu, theo một nghĩa nào đó là một sự can thiệp thiêng liêng.

[24] Men's theological, analytical minds have distorted God's revelation, and I would like to do something to produce a wiser attitude to the reality of this inevitable return. This loose thinking prevents much intelligent and cooperative work. I would remind you that the success of invocation and the true efficacy of prayer are dependent upon clear thinking and not upon emotional desire or a powerful wish complex.

[24] Thể trí thiên về thần học và phân tích của con người đã bóp méo sự mặc khải của Thượng đế, và Tôi muốn làm điều gì đó để tạo nên một thái độ sáng suốt hơn đối với thực tại của sự trở lại tất yếu này. Lối suy nghĩ thiếu chặt chẽ ấy cản trở nhiều công việc thông tuệ và hợp tác. Tôi muốn nhắc các bạn rằng sự thành công của việc khẩn cầu và hiệu lực đích thực của lời cầu nguyện tùy thuộc vào tư duy rõ ràng, chứ không tùy thuộc vào dục vọng cảm xúc hay một phức hợp ước muốn mạnh mẽ.

He is telling us something about the effectiveness of the invocatory or incantatory approach.

Ngài đang cho chúng ta biết đôi điều về hiệu quả của phương thức khẩn cầu hoặc trì tụng.

[25] They are dependent, too, upon a certain dynamic freshness and enthusiasm which it is hard to attain in a time of stress and strain. The present time is peculiarly hard. Perhaps a clearer understanding of the nature and purpose of divine intervention may clarify somewhat the issue.

[25] Chúng còn tùy thuộc vào một sức sống mới mẻ, năng động và lòng nhiệt thành nhất định, vốn khó đạt được trong thời kỳ căng thẳng và áp lực. Thời điểm hiện nay đặc biệt khó khăn. Có lẽ việc thấu hiểu rõ hơn bản chất và mục đích của sự can thiệp thiêng liêng có thể phần nào làm sáng tỏ vấn đề.

[26] To the casual thinker and the untrained occult student

I suppose that from the perspective of the Masters, we are all that.

the untrained occult student

[27] it might appear that—given an almighty Deity or Planetary Logos—He could with little trouble and much usefulness and compassion intervene in this sad world situation and bring to an end the warring of the nations through the medium of some spectacular happening, some dramatic cataclysm of natural process or some supreme appearing which [Page 252] would work much good.

This is, of course, what many long for and even expect.

[28] It might, it could be argued, conclusively convince the attacking, aggressive groups that their day is ended and that their efforts had better be drawn to an immediate finish. Would that it were so relatively simple a matter; but the laws of nature, the free will of humanity itself and the inevitability of karma combine to prevent an intervention in just these terms.

Let us see how he explains it. We are a system within a system within a system, and so it goes. There are cosmic laws to which our Planetary Logos must submit, solar systemic laws, laws within the One About Whom Naught May Be Said, and beyond. We are just a tiny mite of a planet and must abide by the greater hierarchical wills.

[26] Đối với người suy nghĩ hời hợt và đạo sinh huyền bí học chưa qua huấn luyện,

Tôi cho rằng từ góc nhìn của các Chân sư, tất cả chúng ta đều như thế.

đạo sinh huyền bí học chưa qua huấn luyện

[27] có vẻ như—nếu có một Thượng đế hay Hành Tinh Thượng đế toàn năng—Ngài có thể can thiệp vào tình hình thế giới đáng buồn này mà chẳng mấy khó khăn, với hiệu quả lớn và lòng từ bi sâu sắc, đồng thời chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia thông qua một biến cố ngoạn mục, một đại biến động dữ dội trong tiến trình tự nhiên hay một sự hiện diện tối cao nào đó [Page 252] mang lại nhiều điều tốt lành.

Dĩ nhiên, đây là điều nhiều người khao khát và thậm chí mong đợi.

[28] Người ta có thể lập luận rằng điều ấy có thể thuyết phục dứt khoát các nhóm tấn công, xâm lược rằng thời của họ đã hết và tốt hơn hết là họ nên lập tức chấm dứt những nỗ lực của mình. Ước gì sự việc lại tương đối đơn giản như thế; nhưng các định luật tự nhiên, ý chí tự do của chính nhân loại và tính tất yếu của nghiệp quả cùng ngăn cản sự can thiệp theo đúng cách ấy.

Chúng ta hãy xem Ngài giải thích điều đó như thế nào. Chúng ta là một hệ thống nằm trong một hệ thống, rồi lại nằm trong một hệ thống khác, và cứ tiếp tục như thế. Có những định luật vũ trụ mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta phải tuân theo, những định luật của hệ mặt trời, những định luật trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, và xa hơn nữa. Hành tinh chúng ta chỉ là một hạt bụi

nhỏ bé và phải tuân theo những ý chí của các cấp bậc cao hơn.

[29] This does not mean that some form of intervention may not be possible but it must conform to law; it must not interfere with humanity's right to handle its own affairs, and it must be timed in such a way that the best and maximum results can be attained.

[29] Điều này không có nghĩa là không thể có một hình thức can thiệp nào, nhưng sự can thiệp ấy phải tuân theo định luật; nó không được can thiệp vào quyền tự giải quyết công việc của nhân loại, và phải diễn ra đúng thời điểm để có thể đạt được những kết quả tốt nhất và lớn nhất.

So there is a reduction in the expectation. Something can be done, and it looks as though something was done.

Như vậy, mức độ kỳ vọng giảm xuống. Có thể làm được điều gì đó, và dường như điều gì đó đã được thực hiện.

[30] I would like first of all to touch upon the three points which I have made above —natural law, free will and karma. In so doing I may succeed in clearing up some of the confused thinking of many students.

[30] Trước hết, Tôi muốn đề cập đến ba điểm đã nêu ở trên—định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả. Khi làm như vậy, có thể Tôi sẽ làm sáng tỏ được phần nào những suy nghĩ rối rắm của nhiều đạo sinh.

[31] Natural law is the inevitable working out upon the physical plane of forces and energies which have long been generated. People are apt to think that these must lie outside of human control and constitute part of the inscrutable will of God, and that with them man has naught to do. When it is realised that certain aspects of natural law are concerned purely with the forces—subterranean, superficial and aerial—of our planet, the premise will be seen as correct in the present condition of the mental attitudes of the race and will remain so for a very long time.

[31] Định luật tự nhiên là sự triển khai tất yếu trên cõi hồng trần của những mãnh lực và năng lượng đã hình thành từ lâu. Người ta thường cho rằng những mãnh lực và năng lượng ấy hẳn nằm ngoài sự kiểm soát của con người, cấu thành một phần ý chí khôn dò của Thượng đế, và con người chẳng có gì liên quan đến chúng. Khi nhận ra rằng một số phương diện của định luật tự nhiên chỉ liên quan đến những mãnh lực —dưới lòng đất, trên mặt đất và trong không trung—của hành tinh chúng ta, người ta sẽ thấy tiền đề ấy là đúng trong tình trạng hiện nay của những thái độ trí tuệ nơi nhân loại, và sẽ còn đúng như vậy trong một thời gian rất dài.

Is it true that man has nothing to do with these forces?

Có thật con người không liên quan gì đến những mãnh lực này không?

There are subterranean forces, which we cannot contact, and superficial forces, more

Có những mãnh lực dưới lòng đất mà chúng ta không thể tiếp xúc, và những mãnh lực

of which we contact. As for the aerial forces, if they are devic forces, we have not yet really contacted them.

trên bề mặt mà chúng ta tiếp xúc được nhiều hơn. Còn đối với các mãnh lực trên không, nếu đó là các mãnh lực thiên thần, chúng ta vẫn chưa thực sự tiếp xúc với chúng.

[32] There are, nevertheless, causes and effects which can come under the category of natural law which are yet not so far removed from human control. For ages man has generated energies which must inevitably produce events upon the physical plane, evoke response upon the plane of the emotions, and induce mental reactions. It is here that natural law and the law of karma meet and interact upon each other.

[32] Tuy nhiên, có những nguyên nhân và kết quả có thể thuộc phạm trù định luật tự nhiên mà vẫn không quá xa tầm kiểm soát của con người. Qua nhiều thời đại, con người đã tạo ra những năng lượng tất yếu phải gây nên các biến cố trên cõi hồng trần, khơi dậy đáp ứng trên cõi cảm xúc và gây ra những phản ứng trí tuệ. Chính tại đây, định luật tự nhiên và định luật nghiệp quả gặp nhau và tác động qua lại.

It seemed that karma would be involved in the working out of what had been generated.

Dường như nghiệp quả sẽ tham gia vào sự biểu hiện của những gì đã được tạo ra.

It is here that natural law and the law of karma meet and interact upon each other.

Chính tại đây, định luật tự nhiên và định luật nghiệp quả gặp nhau và tương tác với nhau.

Let us look at the definition again.

Chúng ta hãy xem lại định nghĩa ấy.

Natural law is the inevitable working out upon the physical plane of forces and energies which have long been generated.

Định luật tự nhiên là sự biểu hiện tất yếu trên cõi hồng trần của những mãnh lực và năng lượng đã được tạo ra từ lâu.

We will bear that in mind.

Chúng ta sẽ ghi nhớ điều đó.

[33] There are many people today who find an alibi for themselves in the present world situation, and a consequent release from definite action and responsibility, by saying that what is today happening is simply karma or the working out of cause and effect, and that there is nothing, therefore, that they can do about it; they take the position that [Page 253] it is not their affair, and that in due course of time the process will be worked out and everything will be all right again. The slate

[33] Ngày nay, nhiều người tìm được cho mình một cái cớ thoái thác trước tình hình thế giới hiện tại, nhờ đó thoát khỏi hành động và trách nhiệm cụ thể, bằng cách nói rằng những gì đang xảy ra chỉ là nghiệp quả hay sự triển khai của nhân và quả, và vì thế họ chẳng thể làm gì; họ cho rằng [Page 253] đó không phải việc của mình, rằng đến thời điểm thích hợp, tiến trình ấy sẽ hoàn tất và mọi thứ lại ổn thỏa. Khi ấy, sổ nợ sẽ vơi đi, và nhân đó họ cũng chẳng bị

will then be cleaner and incidentally they will not have been embroiled, but will have safely (even if uncomfortably) looked on.

cuốn vào, mà vẫn an toàn đứng nhìn, dù có thể không thoải mái.

This is today's alibi for many. But there is a problem with it.

Đó là lời biện hộ của nhiều người ngày nay. Nhưng lời biện hộ ấy có một vấn đề.

[34] In so doing they overlook the third aspect of this same law, to which we have given the name of free will.

[34] Khi làm như vậy, họ bỏ qua phương diện thứ ba của chính định luật này, phương diện mà chúng ta gọi là ý chí tự do.

This is the problem. He is clearly trying to correct our attitudes.

Đó chính là vấn đề. Rõ ràng Ngài đang cố điều chỉnh thái độ của chúng ta.

[35] It is the right use of free will and its understanding expression which must eventually straighten out and adjust the working out of karma and transmute that which now works such evil and havoc in the world into a demonstration of good and of the successful foundation for the pursuit of true happiness.

[35] Chính việc sử dụng đúng đắn ý chí tự do và biểu lộ nó với sự thấu hiểu cuối cùng phải chấn chỉnh và điều hòa sự triển khai của nghiệp quả, đồng thời chuyển hoá điều hiện đang gây biết bao tai ác và tàn phá trên thế giới thành một biểu hiện của điều thiện và một nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi hạnh phúc đích thực.

It is the right use of free will that must correct the situation.

Chính việc sử dụng đúng đắn ý chí tự do phải sửa chữa tình hình.

and its understanding expression which must eventually straighten out and adjust the working out of karma and transmute that which now works such evil and havoc in the world into a demonstration of good and of the successful foundation for the pursuit of true happiness.

và biểu hiện nó với sự thấu hiểu cuối cùng phải chấn chỉnh và điều chỉnh sự vận hành của nghiệp quả, đồng thời chuyển hoá những gì hiện đang gây ra bao điều ác và sự tàn phá trên thế giới thành một sự biểu hiện của điều thiện và sự thiết lập thành công nền tảng cho việc theo đuổi hạnh phúc đích thực.

[36] Therefore, those who are looking on at the tragic sufferings of humanity and who refuse to be implicated, and thus succeed in evading responsibility as an integral part of the human family, are definitely storing up for themselves much evil karma.

[36] Vì vậy, những ai đang đứng nhìn những đau khổ bi thảm của nhân loại mà từ chối dấn thân, nhờ đó tránh né trách nhiệm của mình với tư cách một bộ phận không thể tách rời của gia đình nhân loại, chắc chắn đang tích lũy cho mình nhiều nghiệp quả xấu.

Let us remember that this is true. We are called to apply whatever good is in us through goodwill and, if we can, through the will-to-good, to straighten out the situation. Do we wish to rely on others to do it? By the way, this brings us to about an hour of Program 24.

Chúng ta hãy nhớ rằng điều này là đúng. Chúng ta được kêu gọi vận dụng bất cứ điều thiện nào có trong mình thông qua thiện chí và, nếu có thể, thông qua Ý Chí-hướng Thiện, để chấn chỉnh tình hình. Chúng ta có muốn trông cậy vào người khác làm việc ấy không? Nhân đây, chúng ta đã đi đến khoảng một giờ của Chương trình 24.

[37] In some way they must learn participation, because the present situation has in it the seeds of release for humanity when the nature of evil is somewhat grasped, and above all when the oneness of humanity and the rights of human beings are truly recognised.

[37] Bằng cách nào đó, họ phải học cách tham gia, vì tình hình hiện tại chứa đựng những hạt giống của sự giải thoát cho nhân loại khi bản chất của điều ác phần nào được nắm bắt, và trên hết, khi tính duy nhất của nhân loại cùng các quyền của con người thực sự được công nhận.

These are people who must learn to participate. In holding themselves aloof, they are victims of what we might call the great heresy of separateness.

Đây là những người phải học cách tham gia. Khi giữ mình đứng ngoài, họ là nạn nhân của điều mà chúng ta có thể gọi là Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

[38] Those who war against the race of men and who seek to wrest from them their God-given goal of freedom must be driven back from whence they came.

[38] Những kẻ gây chiến chống lại nhân loại và tìm cách tước đoạt mục tiêu tự do mà Thượng đế ban cho họ phải bị đẩy lùi về nơi chúng đã xuất phát.

Back onto the astral plane, we might say.

Chúng ta có thể nói là trở lại cõi cảm dục.

[39] Those who refuse to share in that struggle for freedom will be left out of the gains of freedom, even if it only means within their own home limits, in their life habits and in their private circumstances. When I here speak of "being driven back from whence they came" I am using phrases in both the simple and the occult sense.

[39] Những ai từ chối tham gia cuộc đấu tranh giành tự do ấy sẽ không được hưởng những thành quả của tự do, dù điều đó chỉ xảy ra trong phạm vi gia đình, trong thói quen sống và trong hoàn cảnh riêng của họ. Khi nói ở đây về việc "bị đẩy lùi về nơi chúng đã xuất phát", Tôi dùng cách diễn đạt ấy theo cả nghĩa thông thường lẫn nghĩa huyền bí.

When we use the mantrams of Rule X to drive certain forces back onto the astral plane, we are cooperating in driving back

Khi dùng các mantram của Quy luật X để đẩy lui một số mãnh lực về cõi cảm dục, chúng ta đang hợp tác trong việc đẩy lui

those who are making humanity's life a living hell.

những kẻ biến cuộc sống của nhân loại thành địa ngục trần gian.

[40] It is therefore the free will and the will-to-good of humanity which must actively end the present conflict.

[40] Vì vậy, chính ý chí tự do và Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại phải chủ động chấm dứt cuộc xung đột hiện nay.

We cannot just wait for others who are braver to bring it to a conclusion.

Chúng ta không thể chỉ chờ những người can đảm hơn chấm dứt cuộc xung đột ấy.

[41] One of these, the first, concerns man's responsibility to man;

[41] Điều thứ nhất trong hai điều này liên quan đến trách nhiệm của con người đối với con người;

I suppose that is free will.

Tôi cho rằng đó là ý chí tự do.

[42] the other, rightly understood, concerns the right relationship of man to divine purpose,

[42] điều còn lại, nếu được thấu hiểu đúng đắn, liên quan đến mối quan hệ đúng đắn của con người với Thiên Ý,

Let us call the first one free will.

Chúng ta hãy gọi điều thứ nhất là ý chí tự do.

the other, rightly understood, concerns the right relationship of man to divine purpose,

điều còn lại, khi được thấu hiểu đúng đắn, liên quan đến mối quan hệ đúng đắn của con người với Thiên Ý,

[43] his right orientation to the divine goodwill, and his correct participation in its expression.

[43] sự định hướng đúng đắn của con người đối với thiện chí thiêng liêng, và sự tham gia đúng đắn của con người vào việc biểu lộ thiện chí ấy.

Sometimes it seems that goodwill is an energy applied to those whose development is less than our own, but that is not always the case.

Đôi khi dường như thiện chí là một năng lượng hướng đến những người có trình độ phát triển thấp hơn chúng ta, nhưng không phải lúc nào cũng như vậy.

[44] Where these conditions exist, there can be drawn forth an act of divine intervention.

[44] Ở đâu có những điều kiện này, ở đó có thể khơi gọi một hành động can thiệp thiêng liêng.

That is the important point. This whole section deals with divine intervention. It is

Đó là điểm quan trọng. Toàn bộ phần này bàn đến sự can thiệp thiêng liêng. Chính ý

free will and the will-to-good that must actively end the conflict.

chí tự do và Ý Chí-hướng Thiện phải tích cực chấm dứt cuộc xung đột.

Fearful passivity, even when the motive for that passivity goes unnoticed, will not end it.

Sự thụ động vì sợ hãi, ngay cả khi người ta không nhận ra động cơ của sự thụ động ấy, sẽ không chấm dứt được nó.

Where these conditions exist, there can be drawn forth an act of divine intervention.

Nơi nào có những điều kiện này, nơi ấy có thể khơi gọi một hành động can thiệp thiêng liêng.

[45] Natural law is today producing great changes in nature [Page 254] through the effects of aerial and physical combat, through the results of the fluid movement of whole sections of the world population and through the effects of vast economic changes and processes.

[45] Ngày nay, định luật tự nhiên đang tạo ra những thay đổi lớn trong thiên nhiên [Page 254] qua tác động của những cuộc giao chiến trên không và trên mặt đất, qua hệ quả của sự dịch chuyển linh động của toàn bộ những bộ phận dân cư trên thế giới, và qua tác động của những thay đổi cùng tiến trình kinh tế rộng lớn.

Changes are in process under natural law. The drastic changes of this year, 2019, are so far under way that they may be on the point of possible correction.

Những thay đổi đang diễn ra theo định luật tự nhiên. Những thay đổi dữ dội trong năm nay, năm 2019, đã tiến xa đến mức có thể đang ở thời điểm có khả năng điều chỉnh.

[46] Conditions have been set in motion which must now work out to their predestined end, and it is the task of those who guide humanity spiritually to see that out of the surface evil and material activity good may eventuate, and that out of the wicked, materialistic intent lying behind the present aggressive activity of certain groups ultimate good may be engineered and the evil activity ended.

[46] Những điều kiện đã được khởi động và nay phải tiến đến kết cục đã định; nhiệm vụ của những Đấng hướng dẫn nhân loại về mặt tinh thần là bảo đảm rằng từ điều ác bề ngoài và hoạt động vật chất, điều thiện có thể nảy sinh, và từ ý đồ độc ác, duy vật nằm sau hoạt động xâm lược hiện nay của một số nhóm, có thể kiến tạo điều thiện sau cùng và chấm dứt hoạt động ác độc.

Under natural law, conditions have been set in motion that must work out to their predestined end. This is where the idea of karma comes together with the idea of natural law.

Theo định luật tự nhiên, những điều kiện đã được khởi động phải diễn tiến đến kết cục đã định. Đây là nơi ý tưởng về nghiệp quả kết hợp với ý tưởng về định luật tự nhiên.

[47] But this possible good will be the result of the spiritual activity of those who

[47] Nhưng điều thiện có thể đạt được này sẽ là kết quả từ hoạt động tinh thần của

know the law and who understand the purpose of the will of God; it will be wrought out in spite of, and not because of, the brute force and the selfish goals of the world aggressors; these embody and ensoul

những Đấng biết định luật và thấu hiểu mục đích của ý chí Thượng đế; điều thiện ấy sẽ thành tựu bất chấp, chứ không phải nhờ, bạo lực và những mục tiêu ích kỷ của các thế lực xâm lược trên thế giới; chúng hiện thân và phú linh cho

There is the hint about the kind of overshadowing or obsession that dominated the main materialistic group leading the aggression on the physical plane.

Đó là lời gợi ý về loại phủ bóng hay ám nhập đã chi phối nhóm duy vật chủ chốt dẫn đầu cuộc xâm lược trên cõi hồng trần.

these embody and ensoul

những kẻ này hiện thân và phú linh

[48] the materialistic forces of the planet in a manner utterly new in expression.

[48] những mãnh lực duy vật của hành tinh theo một cách biểu lộ hoàn toàn mới.

The good that is possible will result from the spiritual activity of those who really understand the law, in spite of the selfish goals and brute force of the aggressors. DK is weaving the factors together instead of treating them in a thoroughly sequential manner, and we have to be able to follow him. Natural law, free will, and the law of karma.

Điều thiện có thể có sẽ là kết quả của hoạt động tinh thần của những người thực sự thấu hiểu định luật, bất chấp những mục tiêu ích kỷ và bạo lực của những kẻ xâm lược. Chân sư DK đang đan kết các yếu tố với nhau thay vì trình bày chúng theo một trình tự hoàn toàn lần lượt, và chúng ta phải có khả năng theo sát Ngài. Định luật tự nhiên, ý chí tự do và định luật nghiệp quả.

The main idea, I think, is that what human beings have generated will have its inevitable effect. The action they have generated must meet them again, so to speak. Apparently a great many people were evading responsibility. I do not think we would find much difference today in that respect if the situation became very serious.

Tôi nghĩ ý chính là những gì con người đã tạo ra sẽ gây nên hệ quả tất yếu của nó. Có thể nói, hành động họ đã tạo ra phải quay lại gặp họ. Dường như rất nhiều người đã né tránh trách nhiệm. Tôi không nghĩ ngày nay chúng ta sẽ thấy khác biệt nhiều về mặt ấy nếu tình hình trở nên rất nghiêm trọng.

It is serious now. People in, let us say, the United States Senate seem to be abandoning their principles in favor of holding on to some kind of power. I think it could get worse before it gets better. Divine intervention becomes possible where there are free will, the will-to-good, the right and

Hiện nay tình hình đã nghiêm trọng. Những người trong Thượng viện Hoa Kỳ dường như đang từ bỏ các nguyên tắc của mình để giữ lấy một dạng quyền lực nào đó. Tôi nghĩ tình hình có thể xấu đi trước khi tốt hơn. Sự can thiệp thiêng liêng trở nên khả thi ở nơi có ý chí tự do, Ý Chí-hướng Thiện, hành động

responsible action of one person toward another, the right and responsible relationship of humanity to divine purpose, right orientation to divine goodwill, and correct participation in expressing it. That is important.

đúng đắn và có trách nhiệm của người này đối với người khác, mối quan hệ đúng đắn và có trách nhiệm của nhân loại với Thiên Ý, sự định hướng đúng đắn đối với thiện chí thiêng liêng và sự tham gia đúng đắn vào việc biểu hiện thiện chí ấy. Điều đó quan trọng.

Right timing on the part of the guides is of the essence. Now he is dealing first with free will, then with karma. I think he has said what he wants to say about natural law for the moment. Let us look at free will.

Việc các vị hướng dẫn lựa chọn đúng thời điểm là điều thiết yếu. Giờ đây, Ngài bàn đến ý chí tự do trước, rồi đến nghiệp quả. Tôi nghĩ tạm thời Ngài đã nói những gì muốn nói về định luật tự nhiên. Chúng ta hãy xem xét ý chí tự do.

[49] Free will involves a basic understanding of the lines of world cleavage; it concerns right choice and consequent correct action for the group and is determined every time by that which is right for the whole and not so much by that which is right for the part. Humanity is only now reaching the point where free will can be of significant importance. There has been little free will to date. This is definitely the needed demonstration at this moment.

[49] Ý chí tự do bao hàm sự thấu hiểu căn bản về những đường chia rẽ trên thế giới; nó liên quan đến sự lựa chọn đúng đắn cùng hành động đúng đắn tiếp theo vì tập thể, và trong mỗi trường hợp, điều quyết định nó là điều đúng đắn cho toàn thể hơn là điều đúng đắn cho bộ phận. Chỉ đến bây giờ nhân loại mới đạt tới điểm mà ý chí tự do có thể mang tầm quan trọng đáng kể. Cho đến nay, ý chí tự do còn rất ít. Đây chắc chắn là điều cần được thể hiện vào lúc này.

Here we see that the value system of the importance of the part over the whole is sustained. And it becomes necessary to understand the cleavage between the directions of good and evil.

Ở đây, chúng ta thấy hệ giá trị coi trọng bộ phận hơn toàn thể vẫn được duy trì. Và cần phải thấu hiểu sự phân rẽ giữa hai hướng thiện và ác.

it concerns right choice and consequent correct action for the group and is determined every time by that which is right for the whole and not so much by that which is right for the part.

nó liên quan đến sự lựa chọn đúng đắn và hành động đúng đắn tiếp theo vì nhóm, và trong mọi trường hợp, nó do điều đúng đắn đối với toàn thể quyết định, hơn là do điều đúng đắn đối với bộ phận.

He leaves open the possibility that what is right for the part is also of value. Humanity is only now reaching this point. In terms of a deeper understanding of free will, he says

Ngài vẫn để ngỏ khả năng rằng điều đúng đắn đối với bộ phận cũng có giá trị. Chỉ đến bây giờ nhân loại mới tiến đến điểm này. Xét về sự thấu hiểu sâu sắc hơn đối với ý chí tự

there has been little of it to date, and its demonstration is needed now.

do, Ngài nói rằng cho đến nay ý chí tự do vẫn còn rất ít, và lúc này cần có sự biểu hiện của nó.

[50] It is the lack of true free will which is today holding up the final activity.

[50] Chính sự thiếu vắng ý chí tự do đích thực hiện đang trì hoãn hoạt động cuối cùng.

It is September 1940. It is the lack of true free will that is holding up, I suppose, an expeditious end to the conflict.

Đây là tháng Chín năm 1940. Tôi cho rằng chính sự thiếu vắng ý chí tự do đích thực đang cản trở việc nhanh chóng chấm dứt cuộc xung đột.

[51] This is a statement of importance and it is here that the great and free neutrals can give a right lead to human affairs.

[51] Đây là một khẳng định quan trọng, và chính ở đây, những quốc gia trung lập lớn và tự do có thể dẫn dắt đúng đắn công việc của nhân loại.

The neutrals stand at the point of decision. Quite a number of them chose to send in volunteers, especially to help the United Kingdom, instead of remaining strictly and, as he says, cowardly neutral.

Các quốc gia trung lập đứng trước thời điểm quyết định. Khá nhiều nước đã chọn gửi quân tình nguyện, đặc biệt để giúp Vương quốc Anh, thay vì giữ thái độ trung lập tuyệt đối và, như Ngài nói, hèn nhát.

[52] Aggression, fear, terror, foreboding and the numbness that comes from undue and ceaseless mental and physical pain are stultifying and negating free will in many sections of the world at this time. There is no free will in many parts of Europe today.

[52] Lúc này, sự xâm lược, sợ hãi, khủng bố, linh cảm bất an và trạng thái tê dại do đau đớn quá mức, liên tục về trí tuệ lẫn thể xác đang làm tê liệt và triệt tiêu ý chí tự do tại nhiều khu vực trên thế giới. Ngày nay, nhiều nơi ở châu Âu không có ý chí tự do.

Fatigue can compromise every system in human nature and paralyze the exercise of will.

Sự mệt mỏi có thể làm suy yếu mọi hệ thống trong bản chất con người và làm tê liệt việc vận dụng ý chí.

undue and ceaseless mental and physical pain are stultifying and negating free will in many sections of the world at this time. There is no free will in many parts of Europe today.

đau đớn quá mức và không ngừng về trí tuệ lẫn thể xác đang làm tê liệt và vô hiệu hóa ý chí tự do tại nhiều khu vực trên thế giới vào lúc này. Ngày nay, nhiều vùng ở châu Âu không có ý chí tự do.

Those are the parts, I suppose, where there is no possibility of choice because they have been utterly conquered and subdued.

Tôi cho rằng đó là những vùng không còn khả năng lựa chọn vì đã hoàn toàn bị chinh phục và khuất phục.

[53] Prejudice, the misinterpretation of presented facts, false and overemphasised idealism, racial and nationalistic thoughtforms and the withdrawing fear of responsibility are hindering the expression of free will in the less damaged parts of the world.

[53] Định kiến, sự diễn giải sai những sự kiện được trình bày, chủ nghĩa lý tưởng sai lầm và bị nhấn mạnh quá mức, các hình tư tưởng về chủng tộc và chủ nghĩa dân tộc, cùng nỗi sợ trách nhiệm khiến người ta rút lui đang cản trở sự biểu lộ của ý chí tự do tại những vùng ít chịu tổn hại hơn trên thế giới.

Free will is not faring well at that time. Here is prejudice and how it hinders free choice, the God-given right of every human being.

Vào thời điểm ấy, ý chí tự do không ở trong tình trạng tốt đẹp. Ở đây là thành kiến và cách nó cản trở sự lựa chọn tự do, quyền mà Thượng đế ban cho mỗi con người.

[54] Moral unpreparedness and the [Page 255] refusal to relinquish the many and differing misinterpretations of truth or of Christ's teaching are hindering many people today.

[54] Sự thiếu chuẩn bị về đạo đức và [Page 255] việc không chịu từ bỏ nhiều cách diễn giải sai khác nhau về chân lý hay giáo huấn của Đức Christ đang cản trở nhiều người ngày nay.

It was not a pretty picture, and it did not promise release. He is talking about the different factors that inhibit the truly responsible expression of free will.

Đó không phải là một bức tranh tốt đẹp, và cũng không hứa hẹn sự giải thoát. Ngài đang nói về những yếu tố khác nhau kìm hãm sự biểu hiện thực sự có trách nhiệm của ý chí tự do.

[55] Release for humanity will come when the so-called good people of the world give up their pet theories and their beloved ideals and grasp the essential fact that entry into the Kingdom of Heaven and into the new age will take place when mankind is truly loved and selflessly served, and when the true, divine purpose is seen and humanity is found to be one indivisible whole.

[55] Sự giải thoát sẽ đến với nhân loại khi những người được gọi là tốt trên thế giới từ bỏ các lý thuyết ưa thích và những lý tưởng yêu quý của mình, đồng thời nắm bắt sự thật cốt yếu rằng việc bước vào Thiên Quốc và kỷ nguyên mới sẽ diễn ra khi nhân loại thực sự được yêu thương và phụng sự một cách vô kỷ, và khi Thiên Ý đích thực được nhận thấy, cũng như nhân loại được nhìn nhận là một toàn thể không thể chia cắt.

Only then will release come. I believe the problem is as great now as it was then. The

Chỉ khi ấy sự giải thoát mới đến. Tôi tin rằng vấn đề hiện nay cũng lớn như thời đó.

so-called good people are obstructed by their many habits that do not foster release. The Kingdom of Heaven is the higher mental plane and beyond. We cannot enter it in a meditative and appreciative way until humankind is truly loved and selflessly served and the wholeness of humanity is appreciated. We are still living in a fragmented, fragmentary world. The wholeness of humanity is not yet appreciated, but something will occur to bring human beings together.

Những người được gọi là tốt gặp trở ngại vì nhiều thói quen không thúc đẩy sự giải thoát của họ. Thiên Quốc là cõi thượng trí và cao hơn nữa. Chúng ta không thể đi vào đó qua tham thiền và sự trân trọng cho đến khi nhân loại thực sự được yêu thương và phụng sự một cách vô ngã, và tính toàn thể của nhân loại được trân trọng. Chúng ta vẫn đang sống trong một thế giới phân mảnh, rời rạc. Tính toàn thể của nhân loại vẫn chưa được trân trọng, nhưng điều gì đó sẽ xảy ra để gắn kết con người với nhau.

Will it be the threat of annihilation through climate change? It is difficult to say. Some attention should be given every day to the realization of that indivisible wholeness. There is something that lies behind and within, supporting the form. It is sensed to be utterly different from the form, and yet it is exactly the form. In other words, it is the generator of the form. Sometimes it may come upon you that whatever you look at is underlain by one identical factor, a presence or being, or whatever you want to call it.

Liệu đó có phải là mối đe dọa diệt vong do biến đổi khí hậu không? Khó mà nói được. Mỗi ngày nên dành một phần sự chú tâm cho việc nhận biết tính toàn thể bất khả phân ấy. Có một điều gì đó nằm phía sau và bên trong, nâng đỡ hình tướng. Người ta cảm nhận nó hoàn toàn khác với hình tướng, nhưng nó lại chính là hình tướng. Nói cách khác, nó là nguồn sinh ra hình tướng. Đôi khi, các bạn có thể chợt nhận ra rằng bất cứ điều gì mình nhìn thấy cũng đều có cùng một yếu tố làm nền tảng, một sự hiện diện hay một sinh linh, hoặc bất cứ tên gọi nào các bạn muốn dùng.

[56] Then petty nationalisms, religious differences and selfish idealisms (for that is what they often are as most people are idealists because they seek to save their own souls)

[56] Khi ấy, những chủ nghĩa dân tộc nhỏ hẹp, những khác biệt tôn giáo và các chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ (vì chúng thường là như vậy, bởi phần lớn người ta theo chủ nghĩa lý tưởng vì muốn cứu linh hồn mình)

Their own lives and their own souls. What an indictment that is. We are being indicted here. In many Christian sects, saving one's own soul and avoiding pain, damnation, and perpetuity in hellfire are foremost in the minds of these rather spiritually selfish people.

Mạng sống của chính họ và linh hồn của chính họ. Quả là một lời cáo buộc. Ở đây, chúng ta đang bị cáo buộc. Trong nhiều giáo phái Cơ Đốc, việc cứu linh hồn của chính mình và tránh đau đớn, sự đọa đày cùng cảnh chịu lửa địa ngục đời đời là điều đứng đầu trong suy nghĩ của những người khá ích kỷ về mặt tinh thần này.

They do not entertain the thought, much less the experience, that their identity could extend to everyone, and that wherever another identity is found, that identity is their own.

Họ không nghĩ đến, càng không trải nghiệm, khả năng bản sắc của mình có thể mở rộng đến tất cả mọi người, và rằng ở bất cứ nơi nào có một bản sắc khác, bản sắc ấy cũng chính là của họ.

Then petty nationalisms, religious differences and selfish idealisms (for that is what they often are as most people are idealists because they seek to save their own souls)

Khi ấy, những chủ nghĩa dân tộc nhỏ hẹp, những khác biệt tôn giáo và những chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ (vì chúng thường là như vậy, bởi đa số người ta theo chủ nghĩa lý tưởng vì muốn cứu linh hồn của chính mình)

[57] are subordinated to human need, human good and the future happiness of the whole.

[57] sẽ nhường chỗ cho nhu cầu của nhân loại, lợi ích của nhân loại và hạnh phúc tương lai của toàn thể.

It is so easy to say and perhaps to consider, and so difficult to achieve, because the residual forces within a human being are so resistant.

Điều này rất dễ nói ra, và có lẽ cũng dễ suy xét, nhưng rất khó đạt được, vì những mãnh lực còn sót lại bên trong con người chống lại nó quá mạnh.

[58] The simplification of the attitude of men is the crying need at this time.

[58] Việc đơn giản hóa thái độ của con người là nhu cầu cấp thiết lúc này.

Let us make that one of the foundational sentences.

Chúng ta hãy lấy đó làm một trong những câu nền tảng.

The simplification of the attitude of men is the crying need at this time.

Đơn giản hóa thái độ của con người là nhu cầu cấp thiết lúc này.

When I look at some of the truly great souls, I think of Ramakrishna's possessions. It might have been a bed, a pair of shoes, something to wear, perhaps a drinking cup, a pitcher, and a little table beside the bed. That was it. What else did he need, being such an advanced soul?

Khi nhìn vào một số linh hồn thực sự vĩ đại, tôi nghĩ đến những vật sở hữu của Ramakrishna. Có lẽ đó là một chiếc giường, một đôi giày, chút quần áo để mặc, có lẽ một chiếc cốc uống nước, một chiếc bình và một chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Chỉ có thế. Là một linh hồn tiến hóa cao như vậy, ông còn cần gì nữa?

His consciousness was entirely out of the realm of material unreality, although he still served those imprisoned in it.

Tâm thức của ông đã hoàn toàn ra khỏi cõi vật chất hư ảo, dù ông vẫn phụng sự những người bị giam hãm trong đó.

[59] Ideologies must go; old ideals must be relinquished;

[59] Các hệ tư tưởng phải ra đi; những lý tưởng cũ phải được từ bỏ;

They do not lead to anything consistent with the Divine Plan.

Chúng không dẫn đến bất cứ điều gì phù hợp với Thiên Cơ.

[60] petty political, religious and social schemes must be discarded,

[60] những mưu đồ chính trị, tôn giáo và xã hội nhỏ hẹp phải bị loại bỏ,

They are too small for the greatness of the Divine Plan.

Chúng quá nhỏ bé so với sự vĩ đại của Thiên Cơ.

[61] and the one driving purpose and the one outstanding determination must be the release of humanity from the imposition of fear, from enforced slavery

[61] và mục đích thúc đẩy duy nhất cùng quyết tâm nổi bật duy nhất phải là giải thoát nhân loại khỏi sự áp đặt của nỗi sợ, khỏi cảnh nô lệ cưỡng bức,

And it is still happening.

Và điều ấy vẫn đang diễn ra.

[62] and the reinstatement of men in freedom and with due opportunity to express themselves through right human relations.

[62] và khôi phục cho con người tự do cùng cơ hội thích đáng để biểu lộ chính mình qua những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

There it is.

Chính là điều đó.

We have a sentence that sums it up. Let us call these the ejections, the things we have to discard to bring release. I do not think there is one of us who does not crave, in some way, release from the limitations of our circumstances. It depends on whether the release is sought for selfish ends or for higher motives. If it is true that those who give are given to so that they can give again, then those whose motive is to release others are released themselves and can help release

Chúng ta có một câu tổng kết điều ấy. Hãy gọi đây là những điều cần loại bỏ, những gì chúng ta phải gạt bỏ để mang lại sự giải thoát. Tôi không nghĩ trong chúng ta có ai lại không khao khát, theo một cách nào đó, thoát khỏi những giới hạn của hoàn cảnh mình. Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta tìm kiếm sự giải thoát vì mục đích ích kỷ hay vì những động cơ cao cả hơn. Nếu đúng là những người cho đi sẽ được nhận để có thể tiếp tục cho đi, thì những người có động cơ giải thoát người khác cũng được giải thoát

others, whom they discover to be the one thing after all.

và có thể giúp người khác giải thoát; rốt cuộc, họ khám phá ra rằng những người ấy cũng chính là thực tại duy nhất ấy.

It is so important, regardless of the diversity of form, to discover that you, everyone else, and really all expressions of life are the one thing. I think The Divine Pymander, which may have been a Neoplatonic text, begins with some recognition of that one thing. Let me read this again so we can take stock of where we are and what we have to discard.

Bất kể sự đa dạng của hình tướng, việc khám phá ra rằng các bạn, mọi người khác và thực ra mọi biểu hiện của sự sống đều là thực tại duy nhất ấy là điều vô cùng quan trọng. Tôi nghĩ tác phẩm Pymander Thiêng Liêng, có lẽ là một văn bản thuộc trường phái Tân Plato, mở đầu bằng một sự nhận biết nào đó về thực tại duy nhất ấy. Để tôi đọc lại đoạn này, giúp chúng ta xem xét mình đang ở đâu và phải loại bỏ những gì.

Ideologies must go;

Các hệ tư tưởng phải được loại bỏ;

They are not really realities, are they? They can be helpful at times.

Chúng không thực sự là những thực tại, phải không? Đôi khi chúng có thể hữu ích.

old ideals must be relinquished;

những lý tưởng cũ phải được từ bỏ;

They do not lead to anything consistent with the Divine Plan.

Chúng không dẫn đến bất cứ điều gì phù hợp với Thiên Cơ.

petty political, religious and social schemes must be discarded,

những kế hoạch chính trị, tôn giáo và xã hội nhỏ hẹp phải được loại bỏ,

They are too small for the greatness of the Divine Plan.

Chúng quá nhỏ bé so với sự vĩ đại của Thiên Cơ.

and the one driving purpose and the one outstanding determination must be the release of humanity from the imposition of fear,

và mục đích thúc đẩy duy nhất cùng quyết tâm nổi bật duy nhất phải là giải phóng nhân loại khỏi sự áp đặt nỗi sợ hãi,

It is through that imposition that the Black Lodge works.

Chính thông qua sự áp đặt ấy mà Hắc đoàn hoạt động.

from enforced slavery

khỏi cảnh nô lệ cưỡng bức

They do seek to enslave the planet and all its forms of life, certainly the human being.

Chúng thực sự tìm cách nô dịch hành tinh và mọi hình thức sự sống trên đó, chắc chắn bao gồm cả con người.

and the reinstatement of men in freedom

và khôi phục cho con người quyền tự do

Rather like the restoration of the Plan, is it not?

Khá giống với việc phục hồi Thiên Cơ, phải không?

the reinstatement of men in freedom and with due opportunity to express themselves through right human relations.

khôi phục cho con người quyền tự do cùng cơ hội thích đáng để biểu hiện bản thân thông qua những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

This is what is involved in the simplification of life he speaks of. When we think of simplification, sometimes we worry that we may lose something we were holding on to. In fact, the way to the highest values may be cleared because so much that encumbered us has been discarded. Of these desirable objectives he says:

Đây là những gì bao hàm trong việc đơn giản hóa cuộc sống mà Ngài nói đến. Khi nghĩ đến việc đơn giản hóa, đôi khi chúng ta lo rằng mình có thể mất một điều gì đó đang nắm giữ. Thực ra, con đường đến những giá trị cao nhất có thể trở nên thông thoáng vì biết bao thứ từng gây vướng víu cho chúng ta đã được loại bỏ. Về những mục tiêu đáng mong muốn này, Ngài nói:

[63] This is not as yet possible and it is the appalling situation of terror, of slavery and of imposed and penalising rule which is breaking the heart of humanity

[63] Điều này hiện vẫn chưa thể thực hiện, và chính tình trạng khủng khiếp của sự khủng bố, cảnh nô lệ cùng sự cai trị áp đặt và hà khắc đang làm tan nát trái tim nhân loại

I think he means that quite literally, from an occult perspective.

Tôi nghĩ Ngài muốn nói điều ấy khá sát nghĩa đen, xét từ góc độ huyền bí học.

[64] and causing deep distress and questioning in those whose hearts are not yet so broken.

[64] và gây nên nỗi đau sâu sắc cùng những câu hỏi day dứt nơi những người mà trái tim chưa tan nát đến thế.

If you break a heart, you rob it of the possibility of good motivations. There is not enough energy, and there is too much internal division for someone with a broken heart to rouse themselves to constructive

Khi làm tan nát một trái tim, người ta tước đi khả năng có những động cơ tốt đẹp của trái tim ấy. Năng lượng quá ít, còn sự chia rẽ bên trong lại quá nhiều, khiến một người có trái tim tan nát khó khơi dậy nơi mình sức

action. It is curious that they have discovered you can even die of a broken heart, with some physical manifestation when that occurs.

mạnh để hành động mang tính xây dựng. Điều đáng chú ý là người ta đã phát hiện rằng một người thậm chí có thể chết vì trái tim tan nát, kèm theo một biểu hiện nào đó trên thể xác khi điều ấy xảy ra.

We have reached about an hour and a half, and I am going to take a brief break before I return. We have dealt with natural law and with free will, whether people really have it and can exercise it. Certainly not all have it activated, because their circumstances are so entirely against them that they militate against free choice. We have dealt with two of the three points. Now we will try to understand karma.

Chúng ta đã đến khoảng một giờ rưỡi, và tôi sẽ nghỉ một lát trước khi trở lại. Chúng ta đã bàn đến định luật tự nhiên và ý chí tự do, liệu con người có thực sự có nó và có thể vận dụng nó hay không. Chắc chắn không phải ai cũng đã kích hoạt được ý chí tự do, vì hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi của họ chống lại sự lựa chọn tự do. Chúng ta đã bàn đến hai trong ba điểm. Giờ đây, chúng ta sẽ cố gắng thấu hiểu nghiệp quả.

There is no free will in many parts of Europe today.

Ngày nay, nhiều vùng ở châu Âu không có ý chí tự do.

You wonder about the places Japan subdued. We have placed natural law, free will, and karma where they cannot be overlooked. We will get into the karmic factor in a moment. A little break here, friends. I am beginning to wonder whether things do not go out to sea as Pisces approaches. We have had about a one-minute hiatus when the audio was lost.

Người ta tự hỏi về những nơi Nhật Bản đã khuất phục. Chúng ta đã đặt định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả vào vị trí không thể bỏ qua. Lát nữa, chúng ta sẽ đi vào yếu tố nghiệp quả. Nghỉ một chút ở đây, các bạn thân mến. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu mọi thứ có trôi dạt ra biển khi Song Ngư đến gần hay không. Chúng ta đã có khoảng một phút gián đoạn vì mất âm thanh.

I hope you will stay with it when you reach this point. We have done about an hour and a half. Let us talk about karma. I hope we can now continue without difficulty.

Tôi hy vọng các bạn sẽ tiếp tục theo dõi khi đến điểm này. Chúng ta đã thực hiện được khoảng một giờ rưỡi. Hãy bàn về nghiệp quả. Tôi hy vọng giờ đây chúng ta có thể tiếp tục mà không gặp khó khăn.

[65] As to Karma, what man has made he can unmake.

[65] Về Nghiệp quả, điều con người đã tạo ra thì con người có thể tháo gỡ.

It reminds me of the old saying, “You make your bed and then you lie in it.” Of course, before jumping into bed, you could remake

Điều này khiến tôi nhớ đến câu ngạn ngữ xưa: “Tự dọn giường thế nào thì nằm thế ấy.” Dĩ nhiên, trước khi lên giường, các bạn có thể dọn lại, và trải nghiệm sẽ dễ chịu hơn.

it, and it would be a more pleasant experience.

We will confront the circumstances, energies, and forces we have set in motion.

Chúng ta sẽ đối diện với những hoàn cảnh, năng lượng và mãnh lực mà mình đã khởi động.

As to Karma, what man has made he can unmake.

Về nghiệp quả, điều gì con người đã tạo ra thì con người có thể tháo gỡ.

[66] This is oft forgotten. Karma is not a hard and fast rule.

[66] Người ta thường quên điều này. Nghiệp quả không phải một quy luật cứng nhắc, bất di bất dịch.

It is more like a chemical reaction, I think. New ingredients can be added. It is a little like what Master M tells us about the arrows of karma. These are my words: when the arrows are coming for you, don't be a sitting duck. Keep moving and they will not hit with the same force. They may glance off you.

Tôi nghĩ nghiệp quả giống một phản ứng hóa học hơn. Có thể thêm vào những thành phần mới. Điều này hơi giống những gì Chân sư M. nói với chúng ta về các mũi tên nghiệp quả. Tôi diễn đạt bằng lời của mình thế này: khi những mũi tên đang lao về phía các bạn, đừng đứng im làm bia ngắm. Hãy tiếp tục di chuyển, và chúng sẽ không đánh trúng với cùng một sức mạnh. Chúng có thể chỉ sượt qua các bạn.

You set certain useful and good activities in motion, and the blows of karma are lessened.

Khi các bạn khởi động những hoạt động hữu ích và tốt đẹp nào đó, những đòn giáng của nghiệp quả sẽ nhẹ đi.

not a hard and fast rule.

không phải là một quy luật cứng nhắc, bất di bất dịch.

[67] It is changeable, according to man's attitude and desire. It is the presenting of the opportunity to change; this grows out of past activities, and these rightly met and correctly handled lay the foundation for future happiness and progress.

[67] Nó có thể thay đổi tùy theo thái độ và dục vọng của con người. Nó đem đến cơ hội thay đổi; cơ hội này nảy sinh từ những hoạt động trong quá khứ, và khi được đón nhận đúng đắn, xử lý thích hợp, những hoạt động ấy đặt nền tảng cho hạnh phúc và tiến bộ trong tương lai.

This is an example of a deeper understanding of karma.

Đây là một ví dụ về sự thấu hiểu sâu sắc hơn đối với nghiệp quả.

changeable, according to man's attitude and desire. It is the presenting of the opportunity to change;

có thể thay đổi tùy theo thái độ và dục vọng của con người. Đó là sự xuất hiện của cơ hội thay đổi;

So we are up against Saturn.

Vì vậy, chúng ta đang phải đối diện với Sao Thổ.

Saturn is a third-ray, adaptable planet in one of its major rays. We are given an opportunity to face in a new and right way the things that have long been habitual in our nature and that we set in motion.

Sao Thổ là một hành tinh có tính thích ứng, với cung ba là một trong những cung chủ yếu của nó. Chúng ta có cơ hội đối diện theo một cách mới mẻ và đúng đắn với những điều từ lâu đã thành thói quen trong bản chất của mình, những điều mà chính chúng ta đã khởi động.

[68] The present situation is the fault of all peoples in all countries (particularly the more intelligent)

[68] Tình hình hiện nay là lỗi của mọi dân tộc ở mọi quốc gia (đặc biệt là những dân tộc thông minh hơn)

It makes you wonder whether you are taking in some moonshine causes.

Điều này khiến người ta tự hỏi liệu mình có đang tiếp nhận những nguyên nhân hão huyền nào đó hay không.

[69] and includes also the great neutrals if the Law of Rebirth and of joint responsibility means anything at all.

[69] và bao gồm cả những quốc gia trung lập lớn, nếu Định luật Tái Sinh và trách nhiệm chung có chút ý nghĩa nào.

When a great emergency befalls humanity, we cannot isolate ourselves through the heresy of separateness and say that it is not our responsibility.

Khi một tình thế nguy cấp lớn giáng xuống nhân loại, chúng ta không thể tự cô lập bằng tà thuyết chia rẽ rồi nói rằng đó không phải là trách nhiệm của mình.

[70] Karma is not all that is bad and evil. Men make it so through their stupidities. There are today great forces of evil seeking expression in the world;

[70] Nghiệp quả không phải toàn những điều xấu xa, ác độc. Con người khiến nó thành như vậy qua những hành động ngu muội của mình. Ngày nay, những mãnh lực ác lớn lao đang tìm cách biểu lộ trên thế giới;

There are the six leaders in the East and the six leaders in the West, and who knows what is behind them.

Có sáu nhà lãnh đạo ở phương Đông và sáu nhà lãnh đạo ở phương Tây, và ai biết được điều gì đứng sau họ.

[71] these emerge out of the past and seek to determine and bring about a very evil future wherein selfishness, material objectives, and the good and well-being of one race out of the many must be imposed upon the world—a world which innately revolts against such an imposition and distortion of reality.

[71] chúng xuất phát từ quá khứ và tìm cách định đoạt, tạo ra một tương lai hết sức đen tối, trong đó tính ích kỷ, những mục tiêu vật chất, cùng lợi ích và phúc lợi của một dân tộc trong số nhiều dân tộc phải được áp đặt lên thế giới—một thế giới vốn tự nhiên nổi dậy chống lại sự áp đặt và bóp méo thực tại như thế.

I think we already see a revolt this year, as the forces of materialism again subtly make their way forward. People who have stood up for strong progressive principles over many years are revolting against an attempt to impose a very limiting evil and a disgusting kind of selfishness. Karma is not all bad. People make it that way through their stupidities. We simply do not know how to handle opportunity.

Tôi nghĩ ngay trong năm nay chúng ta đã thấy một cuộc phản kháng, khi các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật lại âm thầm tiến bước. Những người đã bảo vệ các nguyên tắc tiến bộ vững chắc trong nhiều năm đang phản kháng nỗ lực áp đặt một điều ác hết sức hạn hẹp và một kiểu ích kỷ đáng ghê tởm. Nghiệp quả không phải toàn là điều xấu. Con người khiến nó thành như vậy qua những điều ngu xuẩn của mình. Đơn giản là chúng ta không biết cách xử lý cơ hội.

Let us remember that Saturn, the planet of karma, is also the planet of opportunity. You can face old patterns and adapt to them. You can change them and instill new habits, new character, and a new destiny. As the saying goes, “Sow a thought, reap a habit. Sow a habit, reap character. Sow character, reap destiny.” The great forces of evil are beyond our comprehension. There is the hateful lust of these forces, the forces of wickedness and hateful lust seeking expression in the world, emerging from the place called endless death.

Chúng ta hãy nhớ rằng Sao Thổ, hành tinh của nghiệp quả, cũng là hành tinh của cơ hội. Các bạn có thể đối diện với những mô hình cũ và thích ứng với chúng. Các bạn có thể thay đổi chúng và vun đắp những thói quen mới, tính cách mới và một vận mệnh mới. Như câu ngạn ngữ: “Gieo tư tưởng, gặt thói quen. Gieo thói quen, gặt tính cách. Gieo tính cách, gặt vận mệnh.” Những mãnh lực tà ác lớn vượt ngoài khả năng lĩnh hội của chúng ta. Có thứ dục vọng đầy hận thù của những mãnh lực này, những mãnh lực của sự độc ác và dục vọng đầy hận thù đang tìm cách biểu hiện trong thế giới, xuất hiện từ nơi gọi là cái chết vô tận.

They emerge out of the past and seek to determine and bring about a very evil

Chúng xuất hiện từ quá khứ và tìm cách định đoạt, tạo ra một tương lai hết sức tà ác.

future. They would impose the good of one race at the expense of the whole. It is a good thing that our superiors are dedicated to dealing with this kind of evil, because I do not think we can deal with it ourselves. Some people rebel against the line of *the Great Invocation* about sealing the door where evil dwells. They think perhaps they are up to the task themselves, but they are not.

Chúng muốn áp đặt lợi ích của một dân tộc bằng cái giá mà toàn thể phải trả. Thật tốt khi các bậc cao hơn chúng ta tận tâm xử lý loại tà ác này, vì tôi không nghĩ chúng ta có thể tự xử lý nó. Một số người phản đối câu trong *Đại Khấn Nguyện* nói về việc đóng kín cánh cửa nơi tà ác ngự trị. Có lẽ họ nghĩ mình có đủ sức tự đảm đương nhiệm vụ ấy, nhưng họ không đủ sức.

It is their naivety in occult matters that causes them to criticize the idea that for a time there must be a sealing of the door where evil dwells, at least as far as humanity is concerned.

Chính sự ngây thơ trong các vấn đề huyền bí khiến họ chỉ trích ý tưởng rằng trong một thời gian, cần phải đóng kín cánh cửa nơi tà ác ngự trị, ít nhất là đối với nhân loại.

a world which innately revolts against such an imposition and distortion of reality.

một thế giới vốn tự nhiên phản kháng sự áp đặt và bóp méo thực tại như thế.

You cannot exalt the part over the whole. That, of course, is ultimate egotism.

Không thể đề cao bộ phận lên trên toàn thể. Dĩ nhiên, đó là tính vị ngã tột cùng.

[72] The force of evil example is shown in the fact that two other races seek abjectly to copy or aid the forces of aggression, focussed at this time through the aggressor race.

[72] Sức mạnh của gương xấu thể hiện qua việc hai dân tộc khác đang hèn hạ tìm cách bắt chước hoặc trợ giúp các mãnh lực xâm lược, hiện đang tập trung qua dân tộc xâm lược.

And you say, let us just say, is, well, not allowed.

Và các bạn nói rằng điều đó không được phép.

Is he calling the German race an aggressor race? I think so. He is saying there is an abject, slavish Italian and Japanese following of the example of the aggressor race. The force of evil example works just as the force of good example can. People often imitate those who have more power than they do.

Ngài có đang gọi dân tộc Đức là một dân tộc xâm lược không? Tôi nghĩ là có. Ngài đang nói rằng người Ý và người Nhật noi theo tấm gương của dân tộc xâm lược một cách hèn hạ, nô lệ. Mãnh lực của gương xấu tác động cũng như mãnh lực của gương tốt có thể tác động. Người ta thường bắt chước những người có nhiều quyền lực hơn mình.

[73] Đồng thời, các mãnh lực thiện đang tìm cách hóa giải sự áp đặt của tính ích kỷ

[73] At the same time, the forces of good are seeking to offset this imposition of material selfishness and are now at bay

vật chất này, và nay đang bị dồn vào thế phải chống trả,

Or bayonet.

Hoặc vào mũi lưỡi lê.

[74] with the issue still undecided—except upon the mental plane.

[74] trong khi kết cục vẫn chưa ngã ngũ—ngoại trừ trên cõi trí.

These forces of good do not yet have the advantage in the conflict, but at least mentally they have made up their minds about what must transpire. They are still being overcome, still being driven. On the mental plane, they have made their decision.

Những mãnh lực thiện này chưa chiếm ưu thế trong cuộc xung đột, nhưng ít nhất về mặt trí tuệ, họ đã quyết định điều gì phải diễn ra. Họ vẫn đang bị lấn át, vẫn đang bị dồn ép. Trên cõi trí, họ đã đưa ra quyết định.

[75] It has yet to work out as the triumph of good upon the physical plane. When those who are not so drastically implicated in the present conflict relinquish their selfishness,

[75] Kết cục ấy còn phải biểu hiện thành chiến thắng của điều thiện trên cõi hồng trần. Khi những người chưa bị cuốn quá sâu vào cuộc xung đột hiện nay từ bỏ tính ích kỷ,

What can we say? The USA in this case.

Chúng ta có thể nói đến ai? Trong trường hợp này là Hoa Kỳ.

[76] their prejudices and their interpretations and see the basic duality of this conflict in its true light, they will throw the weight of their influence increasingly on the side of goodwill and right human relations;

[76] những định kiến và cách diễn giải của mình, đồng thời nhìn thấy tính nhị nguyên căn bản của cuộc xung đột này dưới ánh sáng chân thực, họ sẽ ngày càng dồn sức ảnh hưởng của mình về phía thiện chí và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người;

He really asks the neutrals to join in, doesn't he? Yesterday I looked up which countries were neutral, and we saw that as the war progressed some did send volunteer brigades to assist the Allies, especially, I think, the United Kingdom.

Ngài thực sự kêu gọi các nước trung lập tham gia, phải không? Hôm qua tôi đã tra cứu xem những quốc gia nào trung lập, và chúng ta thấy rằng khi chiến tranh tiếp diễn, một số nước đã gửi các lữ đoàn tình nguyện đến hỗ trợ phe Đồng Minh, đặc biệt là Vương quốc Anh, tôi nghĩ vậy.

So as these withholding nations, neutral, fearful, selfish, whatever ideals may be used to justify their action, begin to throw the weight of their influence on the side of goodwill and right relations…

Vì vậy, khi những quốc gia còn đứng ngoài này—trung lập, sợ hãi, ích kỷ, bất kể họ dùng lý tưởng nào để biện minh cho hành động của mình—bắt đầu dồn sức ảnh hưởng về phía thiện chí và những mối quan hệ đúng đắn…

[77] then the bad karma which they apparently placidly accept for others and reject for themselves will be changed into the good karma which is the true destiny of humanity and will usher in the new era of joy and of peace and spiritual synthesis —that synthesis which we call brotherhood.

[77] khi ấy, nghiệp quả xấu mà dường như họ thản nhiên chấp nhận cho người khác nhưng khước từ cho chính mình sẽ chuyển thành nghiệp quả tốt, vốn là vận mệnh đích thực của nhân loại, và sẽ mở ra kỷ nguyên mới của sự hoan hỉ, hòa bình cùng sự tổng hợp tinh thần—sự tổng hợp mà chúng ta gọi là tình huynh đệ.

That is a very promising prediction. So often it is fear that stops us from doing the right thing. When your dignity is up against the wall, so to speak, and you realize the craven attitudes you have given in to, there come moments of choice when you overcome fear and do what is right. So much of what he writes here is meant to stir the neutrals, the strongest of them being the United States at that time.

Đó là một lời tiên đoán đầy hứa hẹn. Rất thường xuyên, chính nỗi sợ ngăn chúng ta làm điều đúng đắn. Có thể nói, khi phẩm giá của mình bị dồn đến chân tường và chúng ta nhận ra những thái độ hèn nhát mà mình đã khuất phục, sẽ có những thời khắc lựa chọn khi chúng ta vượt qua nỗi sợ và làm điều đúng đắn. Rất nhiều điều Ngài viết ở đây nhằm lay động các nước trung lập, trong đó mạnh nhất vào thời ấy là Hoa Kỳ.

The United States was stirred because a great disciple was in charge as president. Compare Lincoln and Roosevelt, whom we can call great presidents, with some who have appeared in that role in an unwarranted way. There is a gulf between people who understand the larger picture and the good, and those who understand and crave only the exaltation of their own petty egos.

Hoa Kỳ đã được lay động vì một đệ tử vĩ đại đang lãnh đạo trên cương vị tổng thống. Hãy so sánh Lincoln và Roosevelt, những người mà chúng ta có thể gọi là các tổng thống vĩ đại, với một số người đã đảm nhiệm vai trò ấy một cách không xứng đáng. Có một vực sâu ngăn cách giữa những người thấu hiểu bức tranh rộng lớn hơn và điều thiện, với những người chỉ hiểu và khao khát sự tôn cao những phàm ngã nhỏ nhen của chính mình.

[78] It is because of the delay in right understanding, and the slowness of many to appreciate the true situation, that Those Who guide the race and work on the

[78] Chính vì sự chậm trễ trong việc thấu hiểu đúng đắn và sự chậm chạp của nhiều người trong việc nhận định tình hình thực tế mà cho đến nay, Các Đấng hướng dẫn

spiritual side of life have been unable to do much up to date except spiritually strengthen the hands of the workers with the Forces of Light.

nhân loại và hoạt động ở phía tinh thần của sự sống chưa thể làm được nhiều, ngoài việc củng cố về mặt tinh thần cho những người đang hoạt động cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng.

We cannot emerge from these pages Master DK is presenting to us in a passive state when faced with the fact that the Black Lodge and the White Lodge are still fighting it out. The conflict is again rather underground, although lately it has emerged more on the physical plane.

Sau khi đọc những trang Chân sư DK trình bày cho chúng ta, chúng ta không thể giữ thái độ thụ động trước sự thật rằng Hắc đoàn và Thánh đoàn vẫn đang giao tranh quyết liệt. Cuộc xung đột lại diễn ra khá âm thầm, mặc dù gần đây nó đã xuất hiện rõ hơn trên cõi hồng trần.

[79] The faith of many has kept the door ajar, yet even these have forgotten frequently that "faith without works is dead."

[79] Đức tin của nhiều người đã giữ cho cánh cửa hé mở, nhưng ngay cả những người này cũng thường quên rằng "đức tin không có việc làm là đức tin chết."

The question in Christianity is so often, are you saved by faith or by works? It seems obvious, whatever being saved really means, that you are saved by both. Let us remember that. Faith and works.

Trong Kitô giáo, câu hỏi rất thường đặt ra là: người ta được cứu rỗi nhờ đức tin hay nhờ việc làm? Dù được cứu rỗi thực sự có nghĩa là gì, dường như hiển nhiên rằng người ta được cứu rỗi nhờ cả hai. Chúng ta hãy nhớ điều đó. Đức tin và việc làm.

[80] It is only when faith finds active expression upon the physical plane in right cooperation

[80] Chỉ khi đức tin biểu lộ thành hành động trên cõi hồng trần qua sự hợp tác đúng đắn

That is the energy of love and unity.

Đó là năng lượng của tình thương và sự hợp nhất.

[81] and sacrifice (even unto death)

[81] và sự hi sinh (thậm chí đến mức hi sinh tính mạng)

The sacrifice petals of the Egoic Lotus.

Những cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã.

[82] that the door can be forced wide open and divine intervention become possible.

[82] thì cánh cửa mới có thể mở toang và sự can thiệp thiêng liêng mới trở nên khả thi.

This is one of those pivotal sentences I would underline as much as possible.

Đây là một trong những câu then chốt mà tôi muốn gạch dưới nhiều nhất có thể.

It is only when faith finds active expression upon the physical plane in right cooperation and sacrifice (even unto death) that the door can be forced wide open and divine intervention become possible.

Chỉ khi đức tin biểu hiện thành hành động trên cõi hồng trần qua sự hợp tác đúng đắn và hi sinh (ngay cả đến chết) thì mới có thể mở tung cánh cửa và khiến sự can thiệp thiêng liêng trở nên khả thi.

Then the superior powers realize humanity has done everything it can, and aid can rightly be given.

Khi ấy, những quyền năng cao hơn nhận thấy nhân loại đã làm hết khả năng của mình, và sự trợ giúp có thể được trao một cách chính đáng.

[83] It is only when the vision and dream of peace—which beguiles so many well-meaning people—gives way to the determination to take every possible means to achieve that peace in practical [Page 257] ways upon the physical plane that the inner spiritual forces will be enabled to work also more actively on earth.

[83] Chỉ khi tầm nhìn và giấc mơ hòa bình —vốn mê hoặc rất nhiều người có thiện ý— nhường chỗ cho quyết tâm tận dụng mọi phương tiện có thể để đạt được nền hòa bình ấy bằng những cách thiết thực [Page 257] trên cõi hồng trần, thì những mãnh lực tinh thần bên trong mới có thể hoạt động tích cực hơn trên Trái Đất.

We might ask what this says about the reappearance of the Christ.

Chúng ta có thể tự hỏi điều này nói lên điều gì về sự tái lâm của Đức Christ.

Obviously, he is and will be a divine intervention. It says something about humanity's extremity, about its offering all it can bring to the solution of what may be terrible problems. Such an offering must come before the Christ can return into visibility. We might say that much will be exacted from humanity before those long-awaited interventions can occur. Does it fill us with terror and dread that so much will be demanded of us before the great forces can make their presence felt?

Hiển nhiên, Ngài đang và sẽ là một sự can thiệp thiêng liêng. Điều này nói lên phần nào về tình thế cùng cực của nhân loại, về việc nhân loại hiến dâng tất cả những gì mình có thể để giải quyết những vấn đề có thể hết sức khủng khiếp. Sự hiến dâng như thế phải diễn ra trước khi Đức Christ có thể trở lại trong hình tướng hữu hình. Có thể nói rằng nhân loại sẽ phải đáp ứng rất nhiều đòi hỏi trước khi những sự can thiệp được chờ đợi từ lâu ấy có thể xảy ra. Liệu chúng ta có tràn ngập kinh hoàng và khiếp sợ khi biết rằng mình sẽ phải đáp ứng nhiều đòi hỏi đến vậy trước khi các mãnh lực lớn có thể khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của mình không?

I think what we saw in 1942 was that humanity did what it could do. The decision was then made: if we cannot expect anything more from humanity, what would be the effect of our intervention? Now "they" here refers to the Forces of Light.

Tôi nghĩ điều chúng ta thấy vào năm 1942 là nhân loại đã làm hết những gì mình có thể làm. Khi ấy, quyết định được đưa ra: nếu chúng ta không thể mong đợi gì thêm ở nhân loại, thì sự can thiệp của chúng ta sẽ có tác động gì? Ở đây, "họ" chỉ các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Occasionally there will be such extremity in humanity that these higher forces, which seek to preserve our planet as the base-of-the-spine chakra of the Solar Logos, will intervene.

Đôi khi nhân loại sẽ rơi vào tình thế cùng cực đến mức những mãnh lực cao hơn này, vốn tìm cách bảo tồn hành tinh của chúng ta như luân xa đáy cột sống của Thái dương Thượng đế, sẽ can thiệp.

[84] Curiously enough, they are often hindered today by the idealists, who love their ideals more than they love humanity

[84] Điều lạ là ngày nay, những mãnh lực ấy thường gặp trở ngại từ những người theo chủ nghĩa lý tưởng, những người yêu lý tưởng của mình hơn yêu nhân loại

You often find this when comparing the sixth ray and the second.

Các bạn thường thấy điều này khi so sánh cung sáu với cung hai.

[85] and who cling to their special interpretations of what they think Christ meant, at the same time excluding that real love which characterised His every act and which would drive them into active, selfless service to the Forces of Light.

[85] và bám chặt vào những cách diễn giải riêng về điều họ cho là Đức Christ muốn nói, đồng thời gạt bỏ tình thương đích thực vốn là nét đặc trưng trong mọi hành động của Ngài và lẽ ra sẽ thôi thúc họ tích cực phụng sự các Mãnh Lực Ánh Sáng một cách vô kỷ.

Those who could bring relief are hindered by certain well-meaning but blind idealists. Notice the contrast between the sixth ray and the second. On the sixth ray, so often the ideal is loved more than humanity itself.

Những vị có thể mang lại sự cứu trợ lại gặp trở ngại từ một số người theo lý tưởng có thiện ý nhưng mù quáng. Hãy lưu ý sự tương phản giữa cung sáu và cung hai. Trên cung sáu, rất thường xuyên, người ta yêu lý tưởng hơn chính nhân loại.

[86] They do nothing to bring the conflict to an end because they are preoccupied with their own dreams, ideals and interpretations;

[86] Họ không làm gì để chấm dứt cuộc xung đột vì mải mê với những giấc mơ, lý tưởng và cách diễn giải riêng của mình;

I ask myself, if I had been living then and had been more than a small child, would this have been true of me? Would it have been true of any of us?

Tôi tự hỏi, nếu sống vào thời ấy và đã qua tuổi ấu thơ, liệu điều này có đúng với tôi không? Liệu nó có đúng với bất kỳ ai trong chúng ta không?

Would we have entered into the fray? Do we know?

Liệu chúng ta có bước vào cuộc chiến không? Chúng ta có biết không?

preoccupied with their own dreams, ideals and interpretations;

mải mê với những giấc mơ, lý tưởng và cách diễn giải của riêng mình;

[87] when they can let these go because of love of humanity, then the new vision will come and the world will be saved; the Forces of Light will find potent expression and the forces of aggression will go down to defeat.

[87] khi họ có thể buông bỏ những điều ấy vì tình thương nhân loại, tầm nhìn mới sẽ đến và thế giới sẽ được cứu; các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ biểu lộ mạnh mẽ và các mãnh lực xâm lược sẽ thất bại.

We are dealing with the idea that love saves, while selfish idealism ignores the people who should be loved. We can ponder that.

Chúng ta đang bàn đến ý tưởng rằng tình thương cứu rỗi, trong khi chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ lại phớt lờ những người đáng lẽ phải được yêu thương. Chúng ta có thể suy ngẫm về điều đó.

When you find something that is worth thinking about, perhaps something that Master DK has said, pause the video and ponder it together in a small group or by yourself. This is the contrast with the often narrow sixth ray, which could love the Bible more than the people Christ came to serve and save.

Khi gặp điều gì đáng suy nghĩ, có lẽ là một điều Chân sư DK đã nói, các bạn hãy tạm dừng video và cùng suy ngẫm trong một nhóm nhỏ hoặc suy ngẫm một mình. Đây là sự tương phản với cung sáu thường hạn hẹp, vốn có thể yêu Kinh Thánh hơn những người mà Đức Christ đã đến để phụng sự và cứu rỗi.

then the new vision will come and the world will be saved;

tầm nhìn mới sẽ xuất hiện và thế giới sẽ được cứu;

Think about that and about whom and what we love. It is possible to get so wrapped up in secondary things.

Hãy suy nghĩ về điều đó, và về những người, những điều mà chúng ta yêu thương. Chúng ta có thể bị cuốn quá sâu vào những điều thứ yếu.

[88] Given, therefore, an eventual fusing of vision and physical plane activity (the major need at this time),

Is it not the need in the life of all of us, really?

[89] what form is it possible for the hoped-for divine intervention to take?

This is 1940. Two and a half years later, or two years and a few months, there was a divine intervention from the Lords of Liberation.

[90] I make no prophecies. All that I seek to show is that the blocking or hindrance is to be found today on the side of humanity.

We are always in our own way, aren't we? Certainly the vast love, compassion, and understanding of the higher forces never hold back what can rightly be given.

[91] It does not lie on the side of the forces of light, life and love; it is not to be found on the side of Christ and His disciples or of the Masters of Wisdom, as these (under diverse names) constitute the spiritual Hierarchy of the planet.

There is no blockage here.

[92] Call Them by what name you choose, the most cherished belief of humanity is that there exists in the world always and for ever a hidden Reality, Those Who have conquered death,

[88] Vì vậy, giả sử cuối cùng tầm nhìn và hoạt động trên cõi hồng trần dung hợp với nhau (nhu cầu chủ yếu vào lúc này),

Thực ra, đó chẳng phải là nhu cầu trong đời sống của tất cả chúng ta sao?

[89] thì sự can thiệp thiêng liêng hằng mong đợi có thể mang hình thức nào?

Đây là năm 1940. Hai năm rưỡi sau, hoặc hai năm và vài tháng, đã có một sự can thiệp thiêng liêng từ các Đấng Giải Thoát.

[90] Tôi không đưa ra lời tiên tri nào. Tất cả những gì Tôi muốn chỉ ra là sự bế tắc hay cản trở hiện nay nằm ở phía nhân loại.

Chúng ta luôn tự cản đường mình, phải không? Chắc chắn tình thương, lòng từ bi và sự thấu hiểu bao la của những mãnh lực cao hơn không bao giờ giữ lại những gì có thể được trao một cách chính đáng.

[91] Nó không nằm ở phía các mãnh lực ánh sáng, sự sống và tình thương; cũng không nằm ở phía Đức Christ và các đệ tử của Ngài hay các Chân sư Minh Triết, vì Các Ngài (dưới những danh xưng khác nhau) hợp thành Thánh đoàn tinh thần của hành tinh.

Ở đây không có sự ngăn trở nào.

[92] Dù các bạn chọn gọi Các Ngài bằng danh xưng nào, niềm tin mà nhân loại trân quý nhất vẫn là trên thế giới luôn luôn và mãi mãi tồn tại một Thực Tại ẩn giấu, Các Đấng đã chiến thắng sự chết,

I suppose this is a universal belief. It gives us great assurance that we too may conquer death.

Tôi cho rằng đây là một niềm tin phổ quát. Nó đem lại cho chúng ta sự bảo đảm lớn lao rằng chúng ta cũng có thể chiến thắng cái chết.

Who have conquered death,

Những Đấng đã chiến thắng cái chết,

[93] Who possess illimitable powers to help, and Who can be reached by prayer and invocation.

[93] Các Đấng sở hữu những quyền năng trợ giúp vô hạn, và con người có thể tiếp cận Các Ngài qua cầu nguyện và khẩn cầu.

This great belief exists and is a comfort and encouragement to so many in dire circumstances. I will go a little further before I turn this into a program to send you.

Niềm tin lớn lao này hiện hữu và là nguồn an ủi, khích lệ cho biết bao người trong những hoàn cảnh khốn cùng. Tôi sẽ đi thêm một chút trước khi chuyển phần này thành một chương trình để gửi đến các bạn.

[94] It is the potency and grasp of things material and the fact of undivided focus upon the physical plane that has given the forces of aggression so much success up to the present time.

[94] Chính sức mạnh và sự nắm vững những sự vật vật chất cùng sự tập trung trọn vẹn vào cõi hồng trần đã đem lại cho các mãnh lực xâm lược biết bao thành công cho đến nay.

There is the grasp of material things and the single eye, even though the single eye is directed toward spiritually unworthy objectives.

Có sự nắm vững những điều vật chất và con mắt duy nhất, dù con mắt duy nhất ấy hướng đến những mục tiêu không xứng đáng về mặt tinh thần.

[95] These forces, through their very potency, have fused and blended together a group of seven men who personify in themselves great and specific aspects of material forces (connected with the seven types of energy in their lowest and most material expressions) and their manifestations—war, fear and cruelty.

[95] Nhờ chính sức mạnh của mình, những mãnh lực này đã dung hợp và hòa quyện một nhóm bảy người; họ hiện thân cho những phương diện lớn lao và đặc thù của các mãnh lực vật chất (liên quan đến bảy loại năng lượng trong những biểu lộ thấp nhất và vật chất nhất của chúng) cùng những biểu hiện của các mãnh lực ấy—chiến tranh, sợ hãi và tàn ác.

This is the dramatic truth. Sometime in October 1946, I think, it all came to an end. These men, abandoned by those who had

Đó là sự thật đầy kịch tính. Tôi nghĩ vào một thời điểm trong tháng Mười năm 1946, tất cả đã chấm dứt. Những người này, khi bị những thực thể từng ám nhập họ bỏ rơi, đã

obsessed them, faced hanging or escape through suicide.

đối diện với án treo cổ hoặc tìm đường thoát bằng cách tự sát.

[96] They are united by one point [Page 258] of view and by one goal, and hence their success.

[96] Họ thống nhất với nhau bởi cùng một quan [Page 258] điểm và cùng một mục tiêu, và do đó họ thành công.

That is the whole key, is it not? To be one-pointed for good or ill. They had learned to be one-pointed for planetary ill.

Đó là toàn bộ chìa khóa, phải không? Nhất tâm hướng đến điều thiện hoặc điều ác. Họ đã học cách nhất tâm hướng đến điều ác đối với hành tinh.

[97] (It is interesting that, again in their case, there appears inevitably an initiatory seven—the base and dark parallel of the initiating Seven who lead human beings into light and who are symbolised in the seven Masons who constitute a Lodge of Masons.)

[97] (Điều đáng chú ý là trong trường hợp của họ, một lần nữa tất yếu xuất hiện một nhóm bảy kẻ khai tâm—đối phần thấp hèn và đen tối của Bảy Đấng Điểm Đạo dẫn dắt con người vào ánh sáng và có biểu tượng là bảy thành viên Hội Tam Điểm hợp thành một Chi Hội Tam Điểm.)

That lodge represents the hierarchical process of elevation and initiation. It is nothing like this base and low demonstration, however much Masonry has been wrongly criticized.

Chi hội ấy tượng trưng cho tiến trình nâng cao và điểm đạo của Thánh đoàn. Nó hoàn toàn khác với biểu hiện thấp hèn, đê tiện này, dù Hội Tam Điểm đã bị chỉ trích sai lầm nhiều đến đâu.

[98] They are the custodians of forces which control them and over which they themselves have no slightest control.

[98] Họ là những kẻ nắm giữ các mãnh lực đang kiểm soát họ, trong khi chính họ chẳng có chút khả năng kiểm soát nào đối với những mãnh lực ấy.

There were beings we are not really supposed to think much about. We have to recognize that doing so is fruitless and dangerous.

Có những sinh linh mà chúng ta thực sự không nên nghĩ đến nhiều. Chúng ta phải nhận ra rằng làm như vậy là vô ích và nguy hiểm.

[99] You ask who these seven are: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler and Streicher—names well-known to you all.

[99] Các bạn hỏi bảy người ấy là ai: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler và Streicher—những cái tên mà tất cả các bạn đều biết rõ.

Two, one, two, three committed suicide apparently: Hitler, Göring, and Goebbels.

Dường như có ba người đã tự sát: Hitler, Göring và Goebbels. Một người đã nhảy dù

One parachuted into England on a quixotic quest. I suppose four committed suicide.

That was Hess. The suicides, unless Hitler did make it to South America in one of those theories, were Hitler, Goebbels, Göring, and Himmler. Those hanged were of less moment. Streicher was an awful man who ran the rag called Der Stürmer. It was an anti-Semitic rant full of huge distortions. I think von Ribbentrop and Streicher were hanged, and Hess lived out his life in prison in England.

[100] These men embody and personify the forces of aggression and rule by fear not only the enslaved nations but also their few allies who are not by any means in the same category of power—fortunately for them.

Here are the seven gathered under the inverted Shamballa force. They represent opposition to all that is good, high, ashramic, and initiatory. Fortunately, it seems that Italy, and I think Japan, are not in the same category.

I have had my fair share of audio difficulties. If you run into a hiatus and I seem to be pantomiming or the sound freezes, go ahead a bit and you should find the sound again. We are on page 258. We went from 248 to 258, ten pages well worth considering, I dare say.

Whether we carry on today or another day I cannot say, but I will mark where we are to keep some order so we can assimilate it more easily. We are ending here on the 18th of

xuống Anh trong một cuộc mưu cầu viển vông. Tôi cho rằng có bốn người đã tự sát.

Người nhảy dù là Hess. Những người tự sát, trừ khi Hitler thực sự đã đến được Nam Mỹ như một trong các giả thuyết, là Hitler, Goebbels, Göring và Himmler. Những người bị treo cổ ít quan trọng hơn. Streicher là một kẻ khủng khiếp, điều hành tờ báo lá cải mang tên Kẻ Xung Kích. Đó là một tờ báo bài Do Thái đầy những lời đả kích và xuyên tạc trắng trợn. Tôi nghĩ von Ribbentrop và Streicher đã bị treo cổ, còn Hess sống hết đời trong nhà tù ở Anh.

[100] Những người này hiện thân và nhân cách hóa các mãnh lực xâm lược, cai trị bằng nỗi sợ không chỉ các quốc gia bị nô dịch mà cả số ít đồng minh của họ, những kẻ hoàn toàn không cùng đẳng cấp quyền lực với họ—may mắn cho những đồng minh ấy.

Đây là bảy người tập hợp dưới mãnh lực Shamballa đảo ngược. Họ đại diện cho sự chống đối mọi điều thiện, cao cả, thuộc ashram và thuộc điểm đạo. May mắn thay, dường như Ý, và tôi nghĩ cả Nhật Bản, không thuộc cùng đẳng cấp ấy.

Tôi cũng đã gặp không ít trục trặc âm thanh. Nếu gặp một khoảng gián đoạn và thấy tôi dường như đang diễn kịch câm hoặc âm thanh bị đứng, các bạn hãy chuyển tới một chút và có lẽ sẽ nghe lại được âm thanh. Chúng ta đang ở trang 258. Chúng ta đã đi từ trang 248 đến trang 258, mười trang rất đáng suy xét, tôi dám nói như vậy.

Tôi chưa thể nói chúng ta sẽ tiếp tục hôm nay hay một ngày khác, nhưng tôi sẽ đánh dấu chỗ đang dừng để giữ trình tự và giúp chúng ta tiếp thu dễ dàng hơn. Chúng ta kết thúc ở đây vào ngày 18 tháng Hai. Đến nay,

February. We have now done almost exactly 200 pages, and, as I say, another 500 remain.

chúng ta đã đi qua gần đúng 200 trang và, như tôi đã nói, còn lại 500 trang nữa.

Although the topical focus is the second phase of the Great War, the period around it and immediately after it until Alice Bailey's death, much here applies immediately to the life of any disciple who wants to be part of the New Group of World Servers and help humanity arise. This has been a little over two hours. If you run into one of those sound breaks, hang in there. I hope it will come right.

Mặc dù trọng tâm chủ đề là giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến, thời kỳ xung quanh và ngay sau đó cho đến khi Alice Bailey qua đời, nhiều điều ở đây có thể áp dụng ngay vào đời sống của bất kỳ đệ tử nào muốn trở thành một phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và giúp nhân loại vươn lên. Phần này đã kéo dài hơn hai giờ một chút. Nếu gặp một trong những đoạn mất tiếng ấy, các bạn hãy kiên nhẫn. Tôi hy vọng âm thanh sẽ trở lại bình thường.

We will get into the details of how the Christ and the Buddha helped in this great conflict and what divine intervention really is. We have seen that we have to create a vacuum. That is always the case in occultism. If you want higher energies to flow in, you have to create the vacuum. In this case we create it by offering all we have in service to the race and the planet. Then, and only then, does the possibility of intervention exist.

Chúng ta sẽ đi vào chi tiết về cách Đức Christ và Đức Phật đã trợ giúp trong cuộc xung đột lớn này, và sự can thiệp thiêng liêng thực sự là gì. Chúng ta đã thấy rằng mình phải tạo ra một khoảng chân không. Trong huyền bí học, điều đó luôn đúng. Nếu muốn các năng lượng cao hơn tuôn vào, các bạn phải tạo ra khoảng chân không ấy. Trong trường hợp này, chúng ta tạo ra nó bằng cách hiến dâng tất cả những gì mình có để phụng sự nhân loại và hành tinh. Khi ấy, và chỉ khi ấy, khả năng can thiệp mới hiện hữu.

Then the good can descend, because what preoccupied us has been cleared out of the way and there is no blockage. Let us remember that in our own lives of discipleship. See you soon. Study hard and elaborate on all this. You have your ideas, and I have mine. If mine are useful, that is great. Master DK has presented an authoritative point of view, and we would be wise to heed it. See you then. Bye-bye.

Khi ấy, điều thiện có thể giáng xuống, vì những gì từng choán hết tâm trí chúng ta đã được dọn khỏi đường đi và không còn sự ngăn trở nào. Chúng ta hãy nhớ điều đó trong đời sống đệ tử của chính mình. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Hãy chuyên tâm học hỏi và khai triển tất cả những điều này. Các bạn có những ý tưởng của mình, và tôi có những ý tưởng của tôi. Nếu những ý tưởng của tôi hữu ích thì thật tốt. Chân sư DK đã trình bày một quan điểm có thẩm quyền, và chúng ta sẽ khôn ngoan nếu chú tâm đến quan điểm ấy. Hẹn gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 025

Tóm Tắt

Sự nhất tâm của các Mãnh Lực Ánh Sáng

Chân sư DK xác định Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Göring, Hess, Himmler và Streicher là bảy nhân vật hiện thân cho các mãnh lực xâm lược và sự cai trị bằng sợ hãi. Các Mãnh Lực Ánh Sáng cần đạt sự sáng rõ, nhất tâm và thống nhất tương đương để chấm dứt áp bức, nô dịch và giải phóng nhân loại. Một nhận xét được bổ sung là các mãnh lực bóng tối thường ra tay trước với tổ chức chặt chẽ hơn, trong khi phía Ánh Sáng cần thời gian để huy động sức mạnh. Sự đầu hàng vô điều kiện của Đức và Nhật được xem là điều thiết yếu, dù các dân tộc Đồng Minh vốn ít muốn chiến tranh hơn phe Trục.

Động cơ quốc gia và khả năng phục hồi

Theo đoạn trích, sự sụp đổ của Pháp gắn với việc đặt an ninh riêng lên trên sự toàn vẹn và hạnh phúc của nhân loại. Tuy nhiên, hạt nhân tinh thần cùng quần chúng không lay chuyển có thể cứu vãn quốc gia; phong trào kháng chiến Pháp được liên hệ với sức sống còn lại ấy dưới thời chiếm đóng và chính quyền cộng tác. Các nước trung lập cũng chịu phê phán vì che giấu tính ích kỷ bằng hoạt động từ thiện, dù đang dần nhận ra vấn đề thực sự. Động cơ sai lệch làm suy yếu một quốc gia, còn sự phục hồi đòi hỏi nền tảng tinh thần và quần chúng chưa bị tha hóa.

Trung lập và cuộc chiến giữa linh hồn với phàm ngã

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, con đường huyền bí học không cho phép thái độ trung lập trước cuộc đấu tranh giữa linh hồn và phàm ngã. Việc từ chối đứng về phía linh hồn vì sợ đe dọa lợi ích phàm ngã tương ứng với sự né tránh trách nhiệm trên trường quốc tế. Sự hợp nhất cần diễn ra đồng thời qua tầm nhìn thống nhất trên cõi trí, dục vọng kiên định trên cõi cảm dục và nỗ lực thực tế trên cõi hồng trần. Khi đó, "ước vọng của mọi dân tộc" có thể hiện thân qua Đức Christ, hoặc theo một cách hiểu rộng hơn, qua nền văn minh mới và sự nâng cao nhân loại.

Đức Christ và con đường xuyên qua chiến tranh đến hòa bình

Sự tái lâm của Đức Christ là một phương thức can thiệp thiêng liêng, nhưng trong bối cảnh năm 1940, điều đó chưa nhất thiết hàm ý sự hiện diện trong thể xác đậm đặc. Có thể sự giáng xuống khi ấy chỉ tới cõi cảm dục hoặc cõi dĩ thái. Đức Christ, với tư cách Hoàng Tử Hòa Bình, trực tiếp tham dự cuộc chiến chống cái ác và dẫn nhân loại xuyên qua chiến tranh đến hòa bình; vai trò chỉ huy các Mãnh Lực Ánh Sáng của Ngài trong Thế chiến thứ hai được đặc biệt lưu ý. "Jerusalem", thành phố hòa bình mà đoàn quân chiến thắng tiến vào, còn được diễn giải là Shamballa.

Armageddon và ý nghĩa của cuộc chiến

Theo cách đọc giáo huấn của Chân sư DK và những trao đổi với các đạo sinh Agni Yoga, giai đoạn thứ hai của cuộc thế chiến được xem là Armageddon. Cách hiểu này khác với quan điểm Kitô giáo chính thống vẫn chờ đợi Armageddon trong tương lai. Tuy nhiên, khả năng Armageddon là một tiến trình rộng hơn vẫn được để ngỏ, cùng với suy đoán rằng Đức Christ sẽ tiếp tục tham dự những cuộc chiến tương lai nếu cần. Sự can thiệp còn phụ thuộc vào tự do ý chí của nhân loại, khi khẩn cầu và cầu nguyện cùng tạo điều kiện cho đáp ứng thiêng liêng.

Đại biến động và trách nhiệm lựa chọn của nhân loại

Chân sư DK nêu khả năng chấm dứt xâm lược bằng một đại biến động hủy diệt, nhưng tổn thất sinh mạng khiến các Đấng gìn giữ định luật tự nhiên và phụng sự Thiên Ý do dự sử dụng phương thức này. Trận đại hồng thủy thời Atlantis là tiền lệ, còn lời tiên tri cổ nói đến nguy cơ hủy diệt bằng lửa trong thời kỳ hiện tại. Núi lửa và vũ khí hạt nhân được đặt ra như những khả năng diễn giải, không phải kết luận xác định. Việc nhân loại sử dụng hay không sử dụng tự do ý chí và sự thấu hiểu để đoàn kết chống xâm lược vật chất cùng tính ích kỷ sẽ quyết định liệu "thử thách bằng lửa" có trở nên không tránh khỏi hay không.

Kurukshetra và giả thuyết về vũ khí cổ đại

Cuộc chiến Kurukshetra được liên hệ với một cuộc xung đột cổ xưa có thể đã diễn ra khoảng bốn triệu năm trước, theo cách đọc còn dè dặt từ tác phẩm của Philip Lindsay về lịch sử ẩn giấu của nhân loại. Giả thuyết được nêu là nền văn minh ấy có thể sở hữu công nghệ và vũ khí vượt xa hiện nay, thậm chí khiến vũ khí nguyên tử hiện đại trở nên yếu hơn khi so sánh. Khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân thời cổ vẫn chỉ là suy đoán. Về ý nghĩa tinh thần, Kurukshetra biểu trưng cho cuộc lựa chọn quyết định mà mỗi đệ tử phải thực hiện giữa các cặp đối cực.

Định luật tự nhiên, tự do ý chí và nghiệp quả

Định luật tự nhiên, tự do ý chí và nghiệp quả ngày càng liên hệ chặt chẽ như những phương diện của một định luật lớn thể hiện Thiên Ý. Thiên Ý phải thành tựu qua chính nhân loại, nên cuộc khủng hoảng khủng khiếp vẫn được gọi là một cơ hội tiến hóa. Một cách lý giải được đề xuất là các Đấng hữu trách có thể trì hoãn sự ngưng tụ của những năng lượng và chuỗi nguyên nhân tích lũy nhằm hạn chế chết chóc. Chiến thắng cũng không bảo đảm an toàn vĩnh viễn: hình ảnh ngôi nhà đã quét sạch ma quỷ nhưng lại bị tái chiếm nhắc đến nhu cầu duy trì sự thanh sạch và cảnh giác.

Ám nhập và sự huy động các mãnh lực hủy diệt

Bảy lãnh tụ Quốc xã được diễn giải là những người chịu ám nhập, thậm chí bị chiếm hữu, bởi các sinh mệnh hùng mạnh có khả năng tác động lên quần chúng. Chân sư Morya được nhắc đến với những cảnh báo về nguy cơ hiện hữu của ám nhập; khi cơ hội chấm dứt, tác nhân ám nhập có thể rời bỏ hiện thể. Sức hoạt động khác thường của Hitler được xem như đối cực tiêu cực của cảm hứng thiêng liêng. Những liên hệ giữa một số nhân vật Quốc xã, việc nghiện ma túy và các mãnh lực ma quỷ được đặt thành câu hỏi, không được trình bày như chi tiết lịch sử đã xác lập.

Lãnh đạo được cảm hứng như một hình thức can thiệp

Can thiệp thiêng liêng có thể biểu hiện qua việc thúc đẩy một số người hành động phi thường hoặc đảm nhận vai trò lãnh đạo năng động, được cảm hứng. Chân sư DK nêu Moses, Akbar và Leonardo da Vinci để cho thấy ảnh hưởng này bao trùm nhiều lĩnh vực của nền văn minh, không chỉ tôn giáo. Moses được nêu như một tiền kiếp có thể có của Chân sư Morya, còn Akbar được nhắc như một tiền kiếp đã được truyền dạy; hình ảnh chiến binh và học giả của Akbar được liên hệ với cung một và cung hai. Những lãnh đạo ấy tạo ảnh hưởng lâu dài lên tâm thức nhân loại, thuộc phạm vi phương diện thứ hai của thiên tính.

Xung đột giữa tâm thức tinh thần và chủ nghĩa vật chất

Cuộc chiến được trình bày như sự đối đầu giữa phương diện thứ hai, tức tâm thức tinh thần đã phát triển, với phương diện vật chất của biểu hiện. Lincoln và Bismarck được đặt cạnh nhau như hai Đấng Hoá Thân gần đồng thời: một phía gắn với Ánh Sáng và tổng hợp, phía kia với chủ nghĩa vật chất. Linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba của hành tinh được dùng để soi sáng cấu trúc

của xung đột này. Trong một giai đoạn tương lai liên quan mạnh hơn đến cung một, tình thương bị áp dụng sai và sự quyến luyến có thể trở thành lực thoái hóa khi chống lại Ý Chí thiêng liêng.

Các phương thức can thiệp thiêng liêng

Bốn phương thức đầu tiên gồm hiện thân thiêng liêng, đại biến động tự nhiên, gợi lên các Thực Thể đang ngủ và sự xuất hiện của lãnh đạo được cảm hứng. Đức Christ và Đức Phật minh họa phương thức hiện thân, còn sự phủ bóng giúp giải thích cách một nhân vật lịch sử đáp ứng các mãnh lực cao hơn. Đức Jesus được xác định là đã chịu sự phủ bóng; Hoàng tử Siddhartha cũng được diễn giải là chịu sự phủ bóng của Đức Phật, Đấng đã lãnh đạo Thánh đoàn từ trước. Vị trí và bản chất của các đạo quân đang ngủ vẫn chưa rõ; khả năng liên hệ với lòng Trái Đất, Agni Chaitan hoặc Đức Manu chỉ được nêu như câu hỏi.

Khẩn cầu các Sự Sống ngoài hành tinh

Phương thức thứ năm liên quan đến những Các Con của Thượng đế có nguồn gốc rất xa đời sống hành tinh, với quyền năng vượt xa các hình thức can thiệp trước đó. Chỉ Thiên Ý tinh thần tập hợp của đông đảo con người, biểu hiện qua tư tưởng được chủ động hướng dẫn và vô ngã, mới có thể vươn tới Các Ngài; cầu nguyện hoặc dục vọng quần chúng đơn thuần không đủ. Điều kiện then chốt là lời khẩn cầu đồng thời và hòa hợp của Thánh đoàn với nhân loại. Khả năng thực hiện được thừa nhận, nhưng Chân sư DK không xem đó là điều dễ dàng hay có xác suất cao trong hoàn cảnh lúc ấy.

Các Đấng Giải Thoát và nguồn gốc chưa xác định

Các Đấng Giải Thoát dần được nhận diện trong lời bình như đối tượng chủ yếu của bài khẩn cầu mới, dù nguồn gốc ngoài hành tinh của Các Ngài vẫn được khảo sát thay vì coi là kết luận chắc chắn. Các Ngài dường như hoạt động qua Shamballa, nhưng điều đó không nhất thiết có nghĩa nguồn gốc của Các Ngài nằm trong đời sống hành tinh. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được nêu như các Đấng ngoài hành tinh có thể giúp làm rõ phạm vi giáo huấn này. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp còn được liên hệ với khả năng phủ bóng Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, nhưng không phải Hội đồng Bảo an.

Năng lượng nguyên tử và sự giải phóng khỏi vật chất

Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, đáp ứng của các Đấng Giải Thoát đã ngăn bí quyết bom nguyên tử rơi vào tay các nhà khoa học Quốc xã và những đại diện của Hắc đoàn. Những lời về quyền năng phi thường và biến đổi lớn lao được đặt cạnh khả năng Chân sư DK đã báo trước sự giải phóng năng lượng nguyên tử, nhưng mối liên hệ này vẫn mang tính suy luận. Phản ứng tích cực của Chân sư DK trước sự kiện ấy được hiểu từ góc độ giải phóng và tái sinh, trong khi người gắn chặt với hình tướng chủ yếu thấy sự kinh hoàng. Việc nhận ra vật chất là năng lượng mở ra một liên hệ mới giữa các cõi đậm đặc và các cõi tinh thần, làm suy yếu sự thống trị của chủ nghĩa vật chất.

Cái ác cổ xưa và thiện lành của tương lai

Tính ích kỷ, sự tàn ác và sai lầm của con người đã giải phóng những quyền năng tiêu cực từ quá khứ, tập trung qua một dân tộc bất hạnh và những lãnh tụ dễ chịu ấn tượng của cái ác. Đối sách được đặt ra là khẩn cầu thiện lành vĩnh cửu tiềm ẩn trong những Sự Sống mà bình thường nhân loại chỉ có thể tiếp xúc ở một tương lai rất xa. Như vậy, quá khứ đen tối và tương lai huy hoàng có thể gặp nhau trong hiện tại đau khổ, tạo nên biến đổi lớn lao. Đây là cơ sở cho niềm hy vọng được

đưa ra trong tháng 9 năm 1940, trước khi tình hình chiến tranh còn xấu đi trong hơn hai năm tiếp theo.

Nguy cơ khi tiếp xúc các quyền năng cao

Tiếp xúc với những Sự Sống quá cao có thể gây xáo trộn, phá hủy và tạo kết quả vượt ngoài khả năng dự đoán của nhân loại. Tác động của các mãnh lực phi cá nhân phụ thuộc vào phẩm tính của bên tiếp nhận và hình tướng chịu ảnh hưởng, tương tự chất xúc tác tạo biến đổi bất ngờ khi gặp các chất khác nhau. Sự an toàn đòi hỏi đủ người cùng đứng vững trong tinh thần vô ngã, hi sinh, có tầm nhìn sáng rõ và tập trung thống nhất vào lợi ích thế giới. Vì vậy, sử dụng bài khẩn cầu mới là tham gia vào công việc của Thánh đoàn và Đức Christ, đồng thời đảm nhận trách nhiệm làm kênh dẫn cho những năng lượng chưa quen thuộc.

Tiến trình huyền thuật từ tầm nhìn đến hiện thực

Mọi biểu hiện trên cõi hồng trần đi qua tư tưởng, dục vọng rồi hoạt động cụ thể. Trước hết, một tầm nhìn hoặc khả năng xuất hiện; sự suy ngẫm nuôi dưỡng nó thành Hình tư tưởng, dù đó là máy may, đảng chính trị, ý tưởng kinh tế hay một tổ chức có mục tiêu. Suy tư bền bỉ tạo trường từ tính đủ mạnh để thu hút dục vọng, tiếp sinh lực cho tầm nhìn và cuối cùng đưa nó đến sự ngưng tụ. Hoạt động cùng phương pháp thực tế sau đó phối hợp để biến Hình tư tưởng thành hiện thực có thể nhận biết; đây là tiến trình thực hành được giảng dạy trong Luận về Chánh Thuật.

Lời cầu nguyện và làn sóng mong đợi

Lịch sử nhân loại nhiều lần chứng kiến đáp ứng thiêng liêng khi nhu cầu và lời khẩn cầu đạt đủ cường độ; lời khẳng định "chưa bao giờ đáp ứng thất bại" được đặc biệt nhấn mạnh. Tuy nhiên, đáp ứng hiện tại có thể khác trước vì nhân loại đã có khả năng lớn hơn trong việc tự quản lý công việc và quyết định biến cố một cách hữu thức. Đằng sau lời cầu nguyện của hàng triệu người là niềm tin sâu xa rằng sự hiện diện của Con của Thượng đế có thể được gợi lên và sự trở lại của Đức Christ đang đến gần. Khi các điều kiện cần thiết thành tựu, một làn sóng mong đợi rộng lớn có thể nâng đỡ sự tái lâm.

Sự mặc khải về Ý Chí-hướng Thiện

Bản văn để ngỏ khả năng lời khẩn cầu sẽ đưa Đức Christ trở lại, hoặc đưa đến một Con của Thượng đế biểu hiện phương diện thiêng liêng còn chưa được biết. Nếu Đức Phật biểu hiện minh triết và Đức Christ mặc khải tình thương, Đấng Đang Đến có thể khai mở bản chất của Ý Chí hoặc Thiên Ý, khơi dậy Ý Chí-hướng Thiện để quét sạch ý chí quyền lực độc ác. Theo cách đọc còn dè dặt của Thầy MDR, quyết định để Đức Christ hoạt động trên cõi hồng trần đậm đặc chỉ được đưa ra năm 1945. Cuộc đối đầu cuối cùng đặt ý chí ích kỷ, chiếm hữu của phàm ngã trước ý chí vô ngã của linh hồn, và nhân loại phải chủ động quyết định dồn sức ảnh hưởng về phía nào.

Text — Externalisation of the Hierarchy 025 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 025

[1] When those who are on the side of the Forces of Light and of non-aggression can see their goal with equal clarity [2] and are equally and uniformly united with the

[1] Khi những người đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và chủ trương không xâm lược có thể thấy mục tiêu của mình cũng rõ ràng như thế [2] và cùng đoàn kết một cách đồng

objective of ending oppression and slavery and of freeing humanity, then we shall see also an embodiment of spiritual force which will bring disaster to these potent seven. [3] Such a unification of objective and of purpose is possible and needed; and when it does take place, the force generated and the power let loose upon the physical plane will be of so stupendous a nature that human liberation will rapidly be brought about.

đều, nhất quán với mục tiêu chấm dứt áp bức và nô lệ, giải phóng nhân loại, thì chúng ta cũng sẽ thấy một hiện thân của mãnh lực tinh thần, mang tai họa đến cho bảy kẻ đầy quyền lực này. [3] Sự thống nhất mục tiêu và mục đích như vậy là điều khả thi và cần thiết; và khi điều đó thực sự diễn ra, mãnh lực được tạo ra và quyền năng được giải phóng trên cõi hồng trần sẽ lớn lao đến mức sự giải phóng nhân loại sẽ nhanh chóng thành hiện thực.

[4] It is for this that I have worked and for this I have sought to arouse all of you. [5] This spirit is growing among the allied forces, though the falling away of France was inevitable. France was animated by somewhat selfish purposes—the security and safety of France more than with the integrity and happiness of humanity, and this led to an inevitable collapse; [6] France is learning, however, and its unshakable masses and its spiritual nucleus will save the day for the broken nation. [7] The neutral powers are still selfish (though they seek by philanthropy to veil it), [8] but they are rapidly awakening to the true issues, and when there is real synthesis of goal and of purpose and a true unification of vision upon the mental plane, of fixed and unalterable desire upon the emotional plane, and a dedication to practical effort [Page 259] upon the physical plane, then there will be hope that the embodiment of "the desire of all nations" will appear.

[4] Chính vì điều này mà Tôi đã làm việc, và cũng vì điều này mà Tôi đã tìm cách khơi dậy tất cả các bạn. [5] Tinh thần này đang phát triển trong các lực lượng Đồng Minh, dù việc nước Pháp rời bỏ hàng ngũ là điều không thể tránh khỏi. Những mục đích phần nào ích kỷ đã thúc đẩy nước Pháp—sự an ninh và an toàn của nước Pháp hơn là sự toàn vẹn và hạnh phúc của nhân loại—và điều này đã dẫn đến một sự sụp đổ tất yếu; [6] tuy nhiên, nước Pháp đang học hỏi, và quần chúng bất khuất cùng hạt nhân tinh thần của nước này sẽ cứu vãn tình thế cho quốc gia tan tác ấy. [7] Các cường quốc trung lập vẫn còn ích kỷ (dù họ tìm cách che đậy điều đó bằng hoạt động từ thiện), [8] nhưng họ đang nhanh chóng thức tỉnh trước những vấn đề thực sự; và khi có sự tổng hợp thực sự về mục tiêu và mục đích, cùng sự thống nhất thực sự về tầm nhìn trên cõi trí, về dục vọng kiên định và không thay đổi trên cõi cảm xúc, cùng sự tận tâm với nỗ lực thiết thực [Page 259] trên cõi hồng trần, thì sẽ có hy vọng rằng hiện thân của "niềm khao khát của mọi quốc gia" sẽ xuất hiện.

[9] That embodiment is one mode in which divine intervention can take place. [10] The Prince of Peace will lead His people—through war—to peace. [11] Those who think only in terms of peace as they understand it and desire it are apt to forget

[9] Hiện thân ấy là một phương thức qua đó sự can thiệp thiêng liêng có thể diễn ra. [10] Hoàng Tử Hòa Bình sẽ dẫn dắt dân của Ngài—qua chiến tranh—đến hòa bình. [11] Những người chỉ nghĩ đến hòa bình theo cách họ hiểu và mong muốn thường quên

the Biblical implication that the Prince of Peace takes a definite part in the battle of Armageddon (now in full progress). [12] After achieving victory, He will then lead His triumphant cohorts through the gates into "Jerusalem," the city of peace. [13] The symbolic and practical significance of this is becoming increasingly apparent. This notable event can and will take place when the free will of the people, blended by invocation and prayer, can make this possible.

hàm ý trong Kinh Thánh rằng Hoàng Tử Hòa Bình tham gia một cách rõ rệt vào trận chiến Armageddon (hiện đang diễn ra ác liệt). [12] Sau khi giành chiến thắng, Ngài sẽ dẫn các đoàn quân chiến thắng của Ngài qua những cánh cổng để vào "Jerusalem", thành phố hòa bình. [13] Thâm nghĩa biểu tượng và thực tiễn của điều này đang ngày càng rõ rệt. Sự kiện đáng chú ý này có thể và sẽ diễn ra khi ý chí tự do của dân chúng, hòa quyện nhờ khẩn cầu và cầu nguyện, có thể khiến điều này trở thành khả thi.

[14] Divine intervention could also take the form of a cataclysmic happening which would bring aggression to an end through destruction. [15] It would probably be at such a cost of human life that there is definite hesitation over employing it by the custodians of natural law and the workers who understand divine purpose, apart from the fact that humanity has now reached the point in evolution where the expression of human free will is definitely possible. [16] The use of cataclysm was the method employed in Atlantean days, as you well know from the tales of the flood; and through the flood there was almost complete destruction of the civilisation of that time. It is hoped that such a drastic step will not be needed today, though there are ancient prophecies which foretell the possibility of the destruction of this world at this time through fire—instead of flood. [17] Which of the two methods—divine embodiment and natural cataclysm—will be employed will really be decided by humanity through its use or non-use of free will and understanding. If humanity fails to unite under the banner of the Forces of Light against the forces of material aggression and selfishness, then the "fiery ordeal" might be unavoidable.

[14] Sự can thiệp thiêng liêng cũng có thể mang hình thức một biến cố đại hồng tai, chấm dứt sự xâm lược bằng hủy diệt. [15] Có lẽ cái giá về sinh mạng con người sẽ lớn đến mức những vị gìn giữ định luật tự nhiên và những người hoạt động thấu hiểu Thiên Ý thực sự do dự trước việc sử dụng phương thức này, chưa kể đến việc nhân loại hiện đã đạt tới điểm tiến hoá mà sự biểu lộ ý chí tự do của con người chắc chắn là điều khả thi. [16] Sử dụng đại hồng tai là phương pháp từng được áp dụng vào thời đại Atlantis, như các bạn biết rõ qua những câu chuyện về trận đại hồng thủy; và trận đại hồng thủy ấy đã gần như hủy diệt hoàn toàn nền văn minh thời đó. Người ta hy vọng rằng ngày nay sẽ không cần đến một biện pháp quyết liệt như vậy, dù có những lời tiên tri cổ xưa báo trước khả năng thế giới này bị hủy diệt vào thời điểm này bằng lửa—thay vì bằng đại hồng thủy. [17] Trong hai phương pháp—hiện thân thiêng liêng và đại hồng tai tự nhiên—phương pháp nào sẽ được sử dụng thực ra sẽ do nhân loại quyết định thông qua việc sử dụng hay không sử dụng ý chí tự do và sự thấu hiểu. Nếu nhân loại không đoàn kết dưới ngọn cờ của các Mãnh Lực Ánh Sáng để chống lại các mãnh lực xâm lược vật chất và ích kỷ, thì "cuộc thử thách bằng lửa" có thể là điều không tránh khỏi.

[18] There are also sleeping hosts which may be evoked for the aiding of the spiritual forces, and certain ancient prophecies hint at these, but as we study the new Invocation phrase [Page 260] by phrase, I may be able to make this matter clearer, for there are several significances and meanings behind each phrase. [19] The one thing I seek to make clear in these opening remarks is that natural law, free will, and karma are becoming increasingly related and are all aspects of one great law, embodying divine purpose—a purpose which must work out through the medium of humanity itself if the present opportunity is to be met correctly and in line with divine purpose.

[18] Cũng có những đạo quân đang ngủ yên mà người ta có thể gợi lên để trợ giúp các mãnh lực tinh thần, và một số lời tiên tri cổ xưa có ám chỉ đến họ; nhưng khi chúng ta nghiên cứu bài Khấn Nguyện mới, từng câu [Page 260] một, Tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề này hơn, vì đằng sau mỗi câu có nhiều thâm nghĩa và ý nghĩa. [19] Điều duy nhất Tôi muốn làm rõ trong những nhận xét mở đầu này là định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả đang ngày càng liên hệ mật thiết với nhau, và tất cả đều là những phương diện của một định luật vĩ đại, thể hiện Thiên Ý—một mục đích phải được thực thi thông qua chính nhân loại nếu muốn đón nhận cơ hội hiện tại một cách đúng đắn và phù hợp với Thiên Ý.

[20] The stimulation of certain people to phenomenal action, and the instigation of others to emerge as dynamic and inspired leaders, is also another way in which divine intervention might find expression. [21] Oft, down the ages, men have been overshadowed by divinity and inspired by God to accept positive leadership, and so make divine purpose a fact in conditioning world affairs. [22] Had they not so responded to the influencing impression, and had they not accepted the responsibility imposed upon them, the course of world affairs and world events might have been very different. [23] I refer not here specifically to spiritual leaders but also to leaders in other departments of human living—to such expressions of the divine will as Moses, [24] Akbar, the warrior and student, [25] Leonardo da Vinci, the inspired artist, and to other great and outstanding figures who have determined the basic trends of human civilisation; [26] I refer also to the constructive forces which have guided mankind into the increasing light of knowledge and understanding. [27] All these

[20] Việc kích thích một số người hành động phi thường, và thúc đẩy những người khác xuất hiện với tư cách những nhà lãnh đạo năng động, đầy cảm hứng, cũng là một cách khác để sự can thiệp thiêng liêng có thể biểu lộ. [21] Qua các thời đại, con người thường được thiên tính phủ bóng và Thượng đế truyền cảm hứng để đảm nhận vai trò lãnh đạo tích cực, qua đó biến Thiên Ý thành một thực tế định hình các vấn đề thế giới. [22] Nếu họ không đáp ứng như vậy với ấn tượng đang tác động, và nếu họ không chấp nhận trách nhiệm đặt lên vai mình, thì diễn tiến của các vấn đề và sự kiện thế giới có thể đã rất khác. [23] Ở đây, Tôi không chỉ đề cập riêng đến các nhà lãnh đạo tinh thần mà còn đến những nhà lãnh đạo trong các lĩnh vực khác của đời sống con người—những biểu hiện của Ý Chí thiêng liêng như Moses, [24] Akbar, vị chiến binh và đạo sinh, [25] Leonardo da Vinci, người nghệ sĩ đầy cảm hứng, cùng những nhân vật vĩ đại và lỗi lạc khác đã quyết định những xu hướng căn bản của nền văn minh nhân loại; [26] Tôi cũng đề cập đến các mãnh lực kiến tạo đã dẫn dắt nhân loại tiến vào ánh sáng ngày

leaders have produced lasting effects upon the human consciousness and their work has lain therefore in the domain of the second aspect of divinity. Their activities parallel those of the workers who are, or have been, inspired by the material or matter aspect of manifestation, whose influence has been predominantly upon the physical plane, and whose effect has been outstandingly along selfish personal lines. [28] This type of influence is felt predominantly upon the physical plane, [29] and therefore, from certain angles, the present conflict might be regarded as one between the second aspect, the developed spiritual consciousness, and the material aspect of [Page 261] manifestation, with humanity constituting the great field of divine conflict at this time.

càng lớn của tri thức và sự thấu hiểu. [27] Tất cả những nhà lãnh đạo này đều đã tạo ra những ảnh hưởng lâu dài lên tâm thức nhân loại, và do đó, công việc của họ nằm trong phạm vi phương diện thứ hai của thiên tính. Hoạt động của họ diễn ra song song với hoạt động của những người đang hoặc đã nhận cảm hứng từ phương diện vật chất của sự biểu hiện, những người có ảnh hưởng chủ yếu trên cõi hồng trần và tác động nổi bật theo chiều hướng ích kỷ cá nhân. [28] Loại ảnh hưởng này chủ yếu được cảm nhận trên cõi hồng trần, [29] và do đó, từ một số góc độ, có thể xem cuộc xung đột hiện tại là cuộc xung đột giữa phương diện thứ hai, tức tâm thức tinh thần đã phát triển, và phương diện vật chất của [Page 261] sự biểu hiện, với nhân loại tạo thành chiến trường rộng lớn của cuộc xung đột thiêng liêng vào lúc này.

[30] We have, therefore, hinted at the following forms of divine intervention:

[30] Do đó, chúng ta đã gợi ra những hình thức can thiệp thiêng liêng sau đây:

[31] 1. Divine embodiments

[31] 1. Những hiện thân thiêng liêng

[32] 2. Natural cataclysms

[32] 2. Những đại hồng tai tự nhiên

[33] 3. Evocation of slumbering Entities

[33] 3. Sự gợi lên các Thực Thể đang ngủ yên

[34] 4. Emergence of inspired leadership.

[34] 4. Sự xuất hiện của giới lãnh đạo đầy cảm hứng.

[35] There still remains one mode of intervention which is still more mysterious, illimitably more powerful, and definitely more difficult both to evoke and subsequently to contact. [36] This is the emergence, response, or appearing of great Sons of God Who dwell in sources far removed from our planetary life altogether; this involves the appearance of Lives of such stupendous and divine expression and

[35] Vẫn còn một phương thức can thiệp huyền nhiệm hơn nữa, mạnh mẽ hơn đến vô hạn, và chắc chắn khó gợi lên cũng như khó tiếp xúc sau đó hơn nhiều. [36] Đó là sự xuất hiện, đáp ứng hay hiện diện của những Người Con vĩ đại của Thượng đế, Các Ngài ngự tại những cội nguồn hoàn toàn cách xa sự sống hành tinh của chúng ta; điều này bao hàm sự xuất hiện của những Sự Sống có mức độ biểu lộ và uy lực lớn lao, thiêng liêng

potency that only the massed spiritual purpose of vast numbers of men can be potent enough and far-reaching enough to pierce beyond the veil which protects the Earth, to those far distant realms where They have Their natural and everlasting abode. They cannot be reached by prayer or even by well formulated desire—the expression of the wish life of the masses. They lie utterly beyond the realm of feeling (as humanity understands it) and dwell ever in that high place which can only be reached by intentionally directed, selfless thought.

đến mức chỉ có mục đích tinh thần hợp tụ của đông đảo con người mới đủ mạnh mẽ và đủ sức vươn xa để xuyên qua bức màn bảo vệ Trái Đất, đến những cõi xa xôi nơi Các Ngài có chốn ngự tự nhiên và vĩnh hằng. Không thể đến với Các Ngài bằng cầu nguyện, hay ngay cả bằng dục vọng được diễn đạt rõ ràng—biểu hiện của đời sống ước muốn của quần chúng. Các Ngài hoàn toàn vượt ngoài lĩnh vực cảm xúc (theo cách nhân loại thấu hiểu) và luôn ngự tại chốn cao cả mà chỉ tư tưởng vị tha, được định hướng có chủ đích, mới có thể vươn tới.

[37] Are there enough people in the world today whose focussed and illumined thought can be organised and directed towards these Lives in such a manner that They can be attracted and led to respond to human need for deliverance? Such is the problem. It is possible, but not, perhaps, probable. The problem of a blended demand from the spiritual Hierarchy and from humanity—simultaneously expressed—will have to be met, and this is by no means easy of accomplishment.

[37] Ngày nay, trên thế giới có đủ những người mà tư tưởng tập trung và được soi sáng của họ có thể được tổ chức, hướng đến các Sự Sống này theo cách thu hút và khiến Các Ngài đáp ứng nhu cầu giải thoát của nhân loại hay không? Vấn đề là như vậy. Điều đó có thể xảy ra, nhưng có lẽ khó thành hiện thực. Cần giải quyết vấn đề tạo nên một lời thỉnh cầu hòa hợp từ Thánh đoàn và nhân loại—được đồng thời bày tỏ—và điều này hoàn toàn không dễ thực hiện.

[38] It is for this reason that these three stanzas from a very ancient invocation have been made available and put in your hands at this time. [39] If you can use these phrases as voiced demands and affirmed beliefs—in unison with the [Page 262] highest spiritual forces which claim your allegiance, no matter under what name—then there is just a chance that this type of divine activity might be set in motion along a particular line, and this might lead to changes of so auspicious a nature that a new heaven and a new earth might be rapidly precipitated. [40] There is at least no harm in this attempt and this effort at participation in hierarchical endeavour. [41] Planned collaboration with the work of the Christ at

[38] Chính vì lý do này mà ba khổ thơ trích từ một bài khấn nguyện rất cổ xưa đã được phổ biến và trao vào tay các bạn lúc này. [39] Nếu các bạn có thể sử dụng những câu này như những lời thỉnh cầu được cất lên và những niềm tin được khẳng định—đồng lòng với các [Page 262] mãnh lực tinh thần cao cả nhất mà các bạn nguyện trung thành, dù dưới bất kỳ danh xưng nào—thì vẫn có một cơ may để loại hoạt động thiêng liêng này khởi phát theo một chiều hướng cụ thể; và điều này có thể dẫn đến những thay đổi tốt lành đến mức một trời mới và một đất mới có thể nhanh chóng ngưng tụ. [40] Ít nhất, sự thử nghiệm này và nỗ lực tham gia vào công cuộc của Thánh đoàn không gây tổn hại gì. [41] Sự cộng tác có kế hoạch với

this time is useful and needed; it will serve at least to elevate humanity and its thought, and produce a permanent spiritual stabilisation. [42] Great potencies and the expression of ancient evil from the past are rampant upon earth at this time, released through unusual human selfishness, cruelty and error, and focussed through the medium of one unhappy race and the power of certain dangerous men—men who are easily subject to evil impression and influenced, obsessed, by selfishness and evil —by forces of destruction. [43] Is it possible to evoke at this time eternal good, latent in Lives which would normally contact humanity in some far distant future, and thus hasten the day of heightened and deepened spiritual contact in the immediate present? Such is the question. [44] If this can be done, the evil past and the glorious future may perhaps be brought into contact in the unhappy present, and an event take place which will produce stupendous changes.

công việc của Đức Christ vào lúc này là hữu ích và cần thiết; ít nhất, điều đó sẽ nâng cao nhân loại cùng tư tưởng của nhân loại, và tạo ra sự ổn định tinh thần bền vững. [42] Những uy lực lớn lao cùng sự biểu lộ của cái ác cổ xưa từ quá khứ đang hoành hành trên Trái Đất vào lúc này, được giải phóng qua sự ích kỷ, tàn ác và sai lầm khác thường của con người, và tập trung thông qua một dân tộc bất hạnh cùng quyền lực của một số kẻ nguy hiểm—những kẻ dễ chịu những ấn tượng tà ác và chịu ảnh hưởng, bị ám chiếm, bởi sự ích kỷ và cái ác—bởi các mãnh lực hủy diệt. [43] Vào lúc này, liệu có thể gợi lên điều thiện vĩnh cửu, tiềm ẩn trong những Sự Sống mà thông thường sẽ chỉ tiếp xúc với nhân loại vào một tương lai xa xôi, qua đó đẩy nhanh ngày tiếp xúc tinh thần được nâng cao và sâu sắc hơn ngay trong hiện tại trước mắt hay không? Câu hỏi là như vậy. [44] Nếu có thể thực hiện điều này, có lẽ quá khứ tà ác và tương lai huy hoàng sẽ tiếp xúc với nhau trong hiện tại bất hạnh, và một sự kiện sẽ diễn ra, tạo nên những thay đổi lớn lao.

[45] I would remind you here that the evocation of this divine contact will be, in itself, dangerous, disrupting and destroying. The results are unpredictable for the human being, for men are as yet unaccustomed to respond to Lives and Influences of so high and divine a nature. [46] There is nevertheless a possibility that it might now be more safely permitted if enough people can stand together spiritually and selflessly, and so offer themselves as channels for these new and unknown spiritual Forces. [47] There are divine attributes, divine qualities and divine potencies which the most enlightened humanity of all time have as yet failed even to register, sense or vision —all three aspects escaping contact with these potencies. Yet these powers exist, and the right [Page 263] handling of the present

[45] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng chính việc gợi lên sự tiếp xúc thiêng liêng này sẽ mang tính nguy hiểm, gây xáo trộn và hủy diệt. Con người không thể dự đoán kết quả, vì họ vẫn chưa quen đáp ứng với những Sự Sống và Ảnh Hưởng có bản chất cao cả và thiêng liêng đến vậy. [46] Tuy nhiên, có khả năng giờ đây việc ấy có thể được cho phép một cách an toàn hơn nếu có đủ người cùng đứng vững trong tinh thần và lòng vị tha, qua đó hiến mình làm những kênh dẫn cho các Mãnh Lực tinh thần mới mẻ và chưa được biết đến này. [47] Có những thuộc tính thiêng liêng, phẩm tính thiêng liêng và uy lực thiêng liêng mà ngay cả những người giác ngộ nhất trong mọi thời đại vẫn chưa từng ghi nhận, cảm nhận hay linh thị được —cả ba phương diện đều chưa tiếp xúc được với những uy lực này. Tuy nhiên, những

crisis by spiritually oriented humanity may bring about the release of some of these higher energies and the establishing of a line of factual influence along which They can move and consequently contact the Earth. Ponder on this and limit not Deity through the rigidity and finiteness of little minds.

quyền năng ấy vẫn tồn tại, và việc [Page 263] xử lý đúng đắn cuộc khủng hoảng hiện tại của nhân loại hướng về tinh thần có thể giải phóng một số năng lượng cao hơn này, đồng thời thiết lập một đường ảnh hưởng thực sự mà theo đó Các Ngài có thể tiến đến và do đó tiếp xúc với Trái Đất. Hãy suy ngẫm điều này, và đừng giới hạn Thượng đế bằng sự cứng nhắc và hữu hạn của những trí tuệ nhỏ hẹp.

[48] The release of great impersonal forces is ever a critical matter. The effects produced are dependent upon the quality of the recipient aspects and the nature of the form quality upon which they make their impact. [49] In the world of chemistry, a catalyst, brought into contact with certain substances, will produce something entirely new and bring about changes not normally anticipated. These we are now beginning to study and to understand. [50] The intervention into the situation of certain potencies of stupendous gravity [51] and uniqueness, and their effect upon the interacting Forces of Light and forces of aggression, is still more unpredictable, and only the grasp of the spiritually minded people of the world and their steadfastness in sacrifice—plus their clarity of vision and their united world focus—can make the situation safe for humanity as a whole. Bear these thoughts in mind as you use the great and new Invocation.

[48] Việc giải phóng các mãnh lực phi cá nhân lớn lao luôn là một vấn đề hệ trọng. Những hiệu quả tạo ra tùy thuộc vào phẩm tính của các phương diện tiếp nhận và bản chất phẩm tính của hình tướng mà các mãnh lực ấy tác động đến. [49] Trong lĩnh vực hóa học, một chất xúc tác khi tiếp xúc với một số chất liệu sẽ tạo ra một thứ hoàn toàn mới và đem lại những thay đổi mà thông thường người ta không dự liệu được. Giờ đây, chúng ta đang bắt đầu nghiên cứu và thấu hiểu những điều này. [50] Sự can thiệp vào tình thế của một số uy lực có sức nặng lớn lao [51] và tính độc đáo phi thường, cùng tác động của chúng lên các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược đang tương tác, còn khó dự đoán hơn nữa; và chỉ có sự thấu triệt của những người hướng về tinh thần trên thế giới cùng sự kiên định trong hi sinh của họ—cộng với tầm nhìn sáng rõ và sự tập trung hợp nhất của họ vào thế giới—mới có thể khiến tình thế trở nên an toàn cho toàn thể nhân loại. Hãy ghi nhớ những tư tưởng này khi các bạn sử dụng bài Khấn Nguyện mới và vĩ đại.

[52] One other thought I would like to touch upon prior to an analysis of the phrases of the Invocation.

[52] Tôi muốn đề cập đến một ý tưởng khác trước khi phân tích các câu của bài Khấn Nguyện.

[53] It is a recognized truth today that all expression upon the physical plane is the result, first of all, of thought, then of desire,

[53] Ngày nay, người ta công nhận một chân lý rằng mọi biểu hiện trên cõi hồng trần trước hết là kết quả của tư tưởng, rồi đến dục

and finally of physical plane activity. [54] A man sees a vision and a possibility. He broods over it and it enters then into the realm of mental invention. [55] A thoughtform is then organised, whether it is the thoughtform of a sewing machine, [56] of a political party, of an economic idea, or some other type of organisation with some planned objective. Much reflection and brooding will eventually produce a magnetic field which will become so potent that desire will enter in; [57] then the dream or vision enters into a new stage of vitalisation. In due time, when the processes of desire have adequately developed, the vision will precipitate upon the physical plane. Physical activity and concrete methods [Page 264] of manifestation are then coordinated and gradually the thoughtform becomes an expressed reality, recognisable by all men.

vọng, và cuối cùng là hoạt động trên cõi hồng trần. [54] Một người thấy một tầm nhìn và một khả năng. Y suy tư ấp ủ về điều đó, rồi nó đi vào lĩnh vực sáng tạo trí tuệ. [55] Bấy giờ, một hình tư tưởng được tổ chức, dù đó là hình tư tưởng về một chiếc máy may, [56] một đảng chính trị, một ý tưởng kinh tế, hay một loại tổ chức nào khác có mục tiêu đã được hoạch định. Nhiều suy ngẫm và ấp ủ cuối cùng sẽ tạo ra một trường từ tính mạnh mẽ đến mức dục vọng sẽ đi vào; [57] rồi giấc mơ hay tầm nhìn bước vào một giai đoạn tiếp sinh lực mới. Đến thời điểm thích hợp, khi các tiến trình dục vọng đã phát triển đầy đủ, tầm nhìn sẽ ngưng tụ trên cõi hồng trần. Bấy giờ, hoạt động hồng trần và những phương pháp biểu hiện cụ thể [Page 264] được phối hợp, và dần dần hình tư tưởng trở thành một thực tại đã biểu lộ, có thể nhận biết đối với mọi người.

[58] Thought, desire, activity—such is the history of human vision and dream. [59] Down the ages, from the very night of time, man has dreamed, expectant of divine revelation and of divine intervention. When all else seems to fail, men look to God. Again and again in the history of the race, the vision has taken form and the dream has materialised upon the wings of powerful desire and demand. Again and again, God has revealed and sent His Messengers and Representatives to aid and guide humanity. But this happens only when the demand is adequately voiced and the need has cried to high heaven. Never yet has the response failed. Again and again lately, the nations of the world have been called to prayer, and this proclaimed appeal of millions cannot be disregarded or remain negligible. An answer must be forthcoming, though it may not take the same form as of old, because man is today—in spite of appearances—more capable of handling his own affairs and determining consciously his own events. No

[58] Tư tưởng, dục vọng, hoạt động—đó là lịch sử của tầm nhìn và giấc mơ của con người. [59] Qua các thời đại, từ thuở thời gian còn chìm trong đêm tối, con người đã mơ ước, mong chờ sự mặc khải thiêng liêng và sự can thiệp thiêng liêng. Khi mọi điều khác dường như đều thất bại, con người hướng về Thượng đế. Nhiều lần trong lịch sử nhân loại, tầm nhìn đã thành hình và giấc mơ đã hiện hình trên đôi cánh của dục vọng và lời thỉnh cầu mạnh mẽ. Nhiều lần, Thượng đế đã mặc khải và phái các Sứ Giả cùng các Đại Diện của Ngài đến trợ giúp, dẫn dắt nhân loại. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi lời thỉnh cầu được cất lên đầy đủ và nhu cầu đã kêu thấu trời cao. Chưa bao giờ sự đáp ứng lại không đến. Gần đây, nhiều lần các quốc gia trên thế giới đã được kêu gọi cầu nguyện, và lời khẩn cầu công khai này của hàng triệu người không thể bị phớt lờ hay xem nhẹ. Một lời đáp phải đến, dù có thể không mang cùng hình thức như xưa, bởi ngày nay—bất chấp vẻ ngoài—con người có khả năng lớn hơn trong việc tự giải quyết công việc của mình

matter how unrealised, back of all these demands and prayers in the many Christian countries, lies a subtle, deep-seated conviction that the return of Christ is imminent; there is widespread acceptance of the concept that the Presence of the Son of God can be evoked and that He must come to the assistance of His people. No matter what the dogmatic interpretation or the theological idealism, some form of this belief lies behind the cry of the millions.

và quyết định các sự kiện của chính mình một cách có ý thức. Dù có thể ít được nhận biết đến đâu, đằng sau tất cả những lời thỉnh cầu và cầu nguyện này tại nhiều quốc gia Kitô giáo vẫn có một niềm xác tín tinh tế, ăn sâu rằng sự trở lại của Đức Christ đã cận kề; quan niệm rằng có thể gợi lên sự Hiện Diện của Con của Thượng đế đã được chấp nhận rộng rãi, và rằng Ngài phải đến trợ giúp dân của Ngài. Dù cách diễn giải giáo điều hay chủ nghĩa duy tâm thần học có như thế nào, một hình thức nào đó của niềm tin này vẫn nằm sau tiếng kêu của hàng triệu người.

[60] Will this demand from the hearts of men induce the return of the Christ of Galilee? Will it bring about the emergence into manifestation of some great Son of God Who will embody perhaps another and unknown aspect of God's life and quality? Will it perhaps produce the embodiment of another divine revelation, and—just as the Buddha expressed the Wisdom of God and Christ revealed to us the Love of God—is it not possible that He Who may come will unfold to us the nature of the Will or Purpose of God, thus presenting that will-to-good which must be called into [Page 265] activity if the evil will-to-power is to be swept from the Earth. [61] I present this possibility to your attention and would ask you to think about it. Thus, if this should prove the correct result of all invocation and prayer, we shall have the balancing of the personality will, of material selfishness and acquisitiveness, and the selfless will which seeks to aid the whole of humanity. The will of the lower self and the will of the Self or Soul will be brought into conflict with each other, with humanity throwing the weight of its influence upon one side or the other.

[60] Liệu lời thỉnh cầu này từ trái tim con người có thúc đẩy sự trở lại của Đức Christ xứ Galilee không? Liệu nó có khiến một Người Con vĩ đại nào đó của Thượng đế xuất hiện trong sự biểu hiện, Đấng có lẽ sẽ thể hiện một phương diện khác, chưa được biết đến, của sự sống và phẩm tính của Thượng đế không? Liệu nó có thể tạo ra hiện thân của một sự mặc khải thiêng liêng khác, và—cũng như Đức Phật đã biểu lộ minh triết của Thượng đế và Đức Christ đã mặc khải cho chúng ta tình thương của Thượng đế—chẳng phải Đấng có thể đến sẽ có khả năng khai mở cho chúng ta bản chất của Ý Chí hay Thiên Ý của Thượng đế, qua đó thể hiện Ý Chí-hướng Thiện vốn phải được khơi dậy để [Page 265] hoạt động nếu muốn quét sạch ý chí quyền lực tà ác khỏi Trái Đất hay sao? [61] Tôi nêu khả năng này để các bạn lưu tâm và muốn các bạn suy nghĩ về nó. Như vậy, nếu đây quả là kết quả đúng đắn của mọi lời khẩn cầu và cầu nguyện, thì chúng ta sẽ có sự cân bằng giữa ý chí phàm ngã, sự ích kỷ vật chất và lòng ham chiếm hữu, với ý chí vị tha tìm cách trợ giúp toàn thể nhân loại. Ý chí của phàm ngã và ý chí của Bản Ngã hay Linh Hồn sẽ xung đột với nhau, trong khi nhân loại dồn sức ảnh hưởng của mình về bên này hay bên kia.

Externalisation of the Hierarchy 025 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 025

Hello, everybody. I think I have time for a short presentation. The Pisces ingress is approaching and we have a broadcast coming up, but I think I have about an hour. If I have to quit earlier, I will. We ended with the list of the evil gang surrounding Hitler: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Göring, Hess, Himmler, and Streicher.

Xin chào tất cả các bạn. Tôi nghĩ mình có thời gian cho một bài trình bày ngắn. Thời điểm Mặt Trời đi vào Song Ngư đang đến gần và chúng ta sắp có một buổi phát sóng, nhưng tôi nghĩ mình có khoảng một giờ. Nếu phải dừng sớm hơn, tôi sẽ dừng. Chúng ta đã kết thúc ở danh sách bè lũ gian ác vây quanh Hitler: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Göring, Hess, Himmler và Streicher.

These men embody and personify the forces of aggression and rule by fear not only the enslaved nations but also their few allies who are not by any means in the same category of power—fortunately for them.

Những người này hiện thân và nhân cách hóa các mãnh lực xâm lược, dùng nỗi sợ hãi để cai trị không chỉ các quốc gia bị nô dịch mà cả số ít đồng minh của họ, những kẻ hoàn toàn không có quyền lực ngang hàng với họ—may mắn thay cho những đồng minh ấy.

Italy is certainly among those allies. As they took over various countries, those countries became allied to them. France never did entirely, but the Vichy French ruled in their favor, as did Quisling in Norway. In Hungary there was Szálasi, is that what he was called? There was a very fascist organization. Fortunately for them, they were not in the same category of power.

Ý chắc chắn nằm trong số những đồng minh ấy. Khi họ chiếm đóng các quốc gia khác nhau, những quốc gia ấy trở thành đồng minh của họ. Pháp chưa bao giờ hoàn toàn trở thành đồng minh, nhưng chính quyền Pháp Vichy cai trị theo hướng có lợi cho họ, cũng như Quisling ở Na Uy. Ở Hungary có Szálasi, có phải ông ta tên như vậy không? Có một tổ chức mang đậm tính phát xít. May mắn thay cho họ, quyền lực của họ không ngang hàng với các thế lực ấy.

Now we go on from page 258.

Bây giờ chúng ta tiếp tục từ trang 258.

[1] When those who are on the side of the Forces of Light and of non-aggression can see their goal with equal clarity

[1] Khi những người đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng và chủ trương không xâm lược có thể thấy mục tiêu của mình cũng rõ ràng như thế

With as much clarity as the very one-pointed goal of the Nazi and fascist powers.

Rõ ràng ngang với mục tiêu hết sức nhất tâm của các thế lực Quốc xã và phát xít.

[2] and are equally and uniformly united with the objective of ending oppression and slavery and of freeing humanity, then we shall see also an embodiment of spiritual force which will bring disaster to these potent seven.

[2] và cùng đoàn kết một cách đồng đều, nhất quán với mục tiêu chấm dứt áp bức và nô lệ, giải phóng nhân loại, thì chúng ta cũng sẽ thấy một hiện thân của mãnh lực tinh thần, mang tai họa đến cho bảy kẻ đầy quyền lực này.

It is a question of clarity, one-pointedness, and not wavering.

Vấn đề là sự sáng tỏ, nhất tâm và không dao động.

In general, the forces of darkness strike first and in a more organized manner. It takes the representatives of the Forces of Light a while to catch up.

Nhìn chung, các mãnh lực bóng tối tấn công trước và có tổ chức hơn. Các đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng phải mất một thời gian mới bắt kịp.

[3] Such a unification of objective and of purpose is possible and needed; and when it does take place, the force generated and the power let loose upon the physical plane will be of so stupendous a nature that human liberation will rapidly be brought about.

[3] Sự thống nhất mục tiêu và mục đích như vậy là điều khả thi và cần thiết; và khi điều đó thực sự diễn ra, mãnh lực được tạo ra và quyền năng được giải phóng trên cõi hồng trần sẽ lớn lao đến mức sự giải phóng nhân loại sẽ nhanh chóng thành hiện thực.

You wonder whether he is foreseeing the atomic bomb. He speaks of stupendous power and human liberation.

Các bạn tự hỏi liệu Ngài có đang thấy trước bom nguyên tử hay không. Ngài nói đến quyền năng lớn lao và sự giải phóng nhân loại.

It was the Lords of Liberation who made this possible by deflecting the solution to the atomic bomb away from the demanding minds of the Nazi scientists. It is often a question of adhering to the ancient saying:

Chính các Đấng Giải Thoát đã khiến điều này trở nên khả thi bằng cách chuyển hướng lời giải cho bom nguyên tử ra khỏi những thể trí đang ráo riết tìm kiếm của các nhà khoa học Quốc xã. Điều này thường đòi hỏi phải tuân theo lời dạy cổ:

If thine eye be single, thy whole body shall be filled with light. (Matthew 6:22, as quoted by MDR)

Nếu mắt ngươi nhất tâm, toàn thân ngươi sẽ tràn đầy ánh sáng. (Matthew 6:22, theo lời MDR trích dẫn)

The single-eyed purpose prevails.

Mục đích nhất tâm sẽ thắng thế.

[4] It is for this that I have worked and for this I have sought to arouse all of you.

[4] Chính vì điều này mà Tôi đã làm việc, và cũng vì điều này mà Tôi đã tìm cách khơi dậy tất cả các bạn.

Naturally, those on the Allied side hate war far more than those allied with the Axis.

Dĩ nhiên, những người thuộc phe Đồng Minh căm ghét chiến tranh hơn nhiều so với những người liên kết với phe Trục.

But they can be aroused and see the necessity. It was finally agreed, and DK endorsed this, that the unconditional surrender of Germany and Japan was essential.

Nhưng họ có thể được khơi dậy và nhận ra sự cần thiết. Cuối cùng, mọi người đã nhất trí rằng việc Đức và Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện là thiết yếu, và Chân sư DK đã tán thành điều này.

[5] This spirit is growing among the allied forces, though the falling away of France was inevitable. France was animated by somewhat selfish purposes—the security and safety of France more than with the integrity and happiness of humanity, and this led to an inevitable collapse;

[5] Tinh thần này đang phát triển trong các lực lượng Đồng Minh, dù việc nước Pháp rời bỏ hàng ngũ là điều không thể tránh khỏi. Những mục đích phần nào ích kỷ đã thúc đẩy nước Pháp—sự an ninh và an toàn của nước Pháp hơn là sự toàn vẹn và hạnh phúc của nhân loại—và điều này đã dẫn đến một sự sụp đổ tất yếu;

It is interesting that when the motive is unsound, the country is weakened. Of course, Germany, Italy, and Japan underwent a tremendous weakening as things progressed.

Điều đáng chú ý là khi động cơ không đúng đắn, quốc gia sẽ suy yếu. Dĩ nhiên, Đức, Ý và Nhật Bản đã suy yếu nghiêm trọng khi tình hình tiếp diễn.

[6] France is learning, however, and its unshakable masses and its spiritual nucleus will save the day for the broken nation.

[6] tuy nhiên, nước Pháp đang học hỏi, và quần chúng bất khuất cùng hạt nhân tinh thần của nước này sẽ cứu vãn tình thế cho quốc gia tan tác ấy.

Here we learn how a nation falls and can rise again if it has a spiritual nucleus and the masses continue to believe in a righteous way and are not corrupted.

Ở đây, chúng ta học được cách một quốc gia sụp đổ và có thể trỗi dậy trở lại nếu có một hạt nhân tinh thần, còn quần chúng tiếp tục tin vào con đường chính nghĩa và không bị tha hóa.

[7] The neutral powers are still selfish (though they seek by philanthropy to veil it),

[7] Các cường quốc trung lập vẫn còn ích kỷ (dù họ tìm cách che đậy điều đó bằng hoạt động từ thiện),

That is quite an indictment.

Đó quả là một lời lên án nặng nề.

[8] but they are rapidly awakening to the true issues, and when there is real synthesis of goal and of purpose and a true unification of vision upon the mental plane, of fixed and unalterable desire upon the emotional plane, and a dedication to practical effort [Page 259] upon the physical plane, then there will be hope that the embodiment of "the desire of all nations" will appear.

[8] nhưng họ đang nhanh chóng thức tỉnh trước những vấn đề thực sự; và khi có sự tổng hợp thực sự về mục tiêu và mục đích, cùng sự thống nhất thực sự về tầm nhìn trên cõi trí, về dục vọng kiên định và không thay đổi trên cõi cảm xúc, cùng sự tận tâm với nỗ lực thiết thực [Page 259] trên cõi hồng trần, thì sẽ có hy vọng rằng hiện thân của "niềm khao khát của mọi quốc gia" sẽ xuất hiện.

This is the Christ, from one perspective. France fell again, we might say, and was occupied. A compliant government ruled France, much to her shame. But the resistance was very strong in France and the spiritual nucleus remained strong.

Theo một góc nhìn, đây là Đức Christ. Có thể nói, Pháp lại thất thủ và bị chiếm đóng. Một chính phủ phục tùng kẻ chiếm đóng đã cai trị Pháp, khiến nước này phải chịu nỗi nhục lớn. Nhưng phong trào kháng chiến tại Pháp rất mạnh mẽ và hạt nhân tinh thần vẫn vững mạnh.

It is interesting that the neutral powers seek to veil their selfishness through philanthropy. They are being swung in the right direction, but on the path of occultism I do not think there can be neutrality. We cannot take the position, "I do not care which of the opposing forces within my nature, the soul or the personality, is fighting. I will not put all my energy into the battle on the side of the soul because it may threaten me, the personality." The issues that confront the disciple on the path are working out on the larger world stage.

Điều đáng chú ý là các cường quốc trung lập tìm cách che đậy sự ích kỷ của họ qua hoạt động từ thiện. Họ đang được hướng về phía đúng đắn, nhưng trên con đường huyền bí học, tôi không nghĩ có thể giữ thái độ trung lập. Chúng ta không thể giữ lập trường: "Tôi không quan tâm mãnh lực đối lập nào trong bản chất mình, linh hồn hay phàm ngã, đang chiến đấu. Tôi sẽ không dốc toàn bộ năng lượng vào trận chiến về phía linh hồn, vì điều đó có thể đe dọa tôi, tức phàm ngã." Những vấn đề mà đệ tử đối diện trên đường đạo đang diễn ra trên vũ đài thế giới rộng lớn hơn.

The embodiment of the desire of all nations is the Christ from one perspective, or the

Theo một góc nhìn, hiện thân của niềm mong mỏi của mọi quốc gia là Đức Christ,

new civilization and the general uplift of humanity.

hoặc là nền văn minh mới và sự nâng cao toàn diện của nhân loại.

[9] That embodiment is one mode in which divine intervention can take place.

[9] Hiện thân ấy là một phương thức qua đó sự can thiệp thiêng liêng có thể diễn ra.

That embodiment is the reappearing Christ, although in 1940 the reappearance did not necessarily mean physically. Perhaps no lower than the astral or etheric plane. The reappearing Christ is one mode of embodiment in which divine intervention can occur.

Hiện thân ấy là Đức Christ tái lâm, mặc dù vào năm 1940, sự tái lâm không nhất thiết hàm ý xuất hiện trên cõi hồng trần. Có lẽ Ngài chỉ xuống đến cõi cảm dục hoặc cõi dĩ thái. Đức Christ tái lâm là một phương thức hiện thân mà qua đó sự can thiệp thiêng liêng có thể diễn ra.

[10] The Prince of Peace will lead His people—through war—to peace.

[10] Hoàng Tử Hòa Bình sẽ dẫn dắt dân của Ngài—qua chiến tranh—đến hòa bình.

We probably do not realize how much the Christ was the commander of the Forces of Light, especially during the Second World War.

Có lẽ chúng ta chưa nhận ra Đức Christ đã đảm nhiệm vai trò chỉ huy các Mãnh Lực Ánh Sáng đến mức nào, đặc biệt trong Chiến tranh Thế giới thứ hai.

[11] Those who think only in terms of peace as they understand it and desire it are apt to forget the Biblical implication that the Prince of Peace takes a definite part in the battle of Armageddon (now in full progress).

[11] Những người chỉ nghĩ đến hòa bình theo cách họ hiểu và mong muốn thường quên hàm ý trong Kinh Thánh rằng Hoàng Tử Hòa Bình tham gia một cách rõ rệt vào trận chiến Armageddon (hiện đang diễn ra ác liệt).

Orthodox Christians do not interpret it this way. They still anticipate Armageddon.

Những tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống không diễn giải như vậy. Họ vẫn chờ đợi Armageddon.

From everything Master DK has said, and from what I hear from the Agni Yoga people I talk to, Armageddon was the second phase of the war. Let us hope they are correct. Actually, I suppose it is more of a process. The Christ takes a definite part in this battle, as I suppose he would in any forthcoming battle.

Từ tất cả những gì Chân sư DK đã nói, và từ những gì tôi nghe được ở những người theo Agni Yoga mà tôi trò chuyện cùng, Armageddon chính là giai đoạn thứ hai của cuộc chiến. Chúng ta hãy hy vọng họ đúng. Thực ra, tôi cho rằng đó thiên về một tiến trình hơn. Đức Christ tham gia rõ rệt vào trận chiến này, cũng như tôi cho rằng Ngài sẽ tham gia bất kỳ trận chiến nào sắp tới.

[12] After achieving victory, He will then lead His triumphant cohorts through the gates into "Jerusalem," the city of peace.

[12] Sau khi giành chiến thắng, Ngài sẽ dẫn các đoàn quân chiến thắng của Ngài qua những cánh cổng để vào "Jerusalem", thành phố hòa bình.

This also means Shamballa.

Điều này cũng hàm ý Shamballa.

[13] The symbolic and practical significance of this is becoming increasingly apparent. This notable event can and will take place when the free will of the people, blended by invocation and prayer, can make this possible.

[13] Thâm nghĩa biểu tượng và thực tiễn của điều này đang ngày càng rõ rệt. Sự kiện đáng chú ý này có thể và sẽ diễn ra khi ý chí tự do của dân chúng, hòa quyện nhờ khẩn cầu và cầu nguyện, có thể khiến điều này trở thành khả thi.

What of Israel if the intervention takes place in this way on the physical plane? It is hard to imagine that happening as things are now.

Israel sẽ ra sao nếu sự can thiệp diễn ra theo cách này trên cõi hồng trần? Với tình hình hiện nay, thật khó hình dung điều đó sẽ xảy ra.

[14] Divine intervention could also take the form of a cataclysmic happening which would bring aggression to an end through destruction.

[14] Sự can thiệp thiêng liêng cũng có thể mang hình thức một biến cố đại hồng tai, chấm dứt sự xâm lược bằng hủy diệt.

You wonder what was intended in the First World War by the apparently contemplated Solar Logoic intervention. Whenever I think or read about it, I am quite amazed.

Các bạn tự hỏi sự can thiệp của Thái dương Thượng đế, dường như từng được cân nhắc trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, nhằm mục đích gì. Mỗi khi nghĩ hoặc đọc về điều đó, tôi đều hết sức kinh ngạc.

What might it have been? If it is a cataclysmic event, I think they would try to avoid it and hope humanity could handle its own affairs.

Đó có thể là điều gì? Nếu là một biến cố đại hồng tai, tôi nghĩ Các Ngài sẽ cố tránh và hy vọng nhân loại có thể tự giải quyết những vấn đề của mình.

[15] It would probably be at such a cost of human life that there is definite hesitation over employing it by the custodians of natural law and the workers who understand divine purpose, apart from the fact that humanity has now reached the

[15] Có lẽ cái giá về sinh mạng con người sẽ lớn đến mức những vị gìn giữ định luật tự nhiên và những người hoạt động thấu hiểu Thiên Ý thực sự do dự trước việc sử dụng phương thức này, chưa kể đến việc nhân loại hiện đã đạt tới điểm tiến hoá mà sự

point in evolution where the expression of human free will is definitely possible.

biểu lộ ý chí tự do của con người chắc chắn là điều khả thi.

There is hesitancy among the custodians of natural law as these accumulated energies and patterns of causation reach the point of precipitation.

Các vị gìn giữ định luật tự nhiên có sự do dự khi những năng lượng tích lũy và các mô hình nhân quả này đạt đến điểm ngưng tụ.

I suppose they can be prevented from precipitating. They can be held back to preserve a situation so there is not too much death and destruction. The workers who understand divine purpose see the cost in human life and therefore hesitate. What might it be? DK offers possibilities as we go along.

Tôi cho rằng có thể ngăn chúng ngưng tụ. Có thể kìm giữ chúng để duy trì một tình thế sao cho không có quá nhiều chết chóc và hủy diệt. Những người hoạt động thấu hiểu Thiên Ý thấy được cái giá về sinh mạng con người nên do dự. Đó có thể là điều gì? Chân sư DK đưa ra những khả năng khi chúng ta tiếp tục.

[16] The use of cataclysm was the method employed in Atlantean days, as you well know from the tales of the flood; and through the flood there was almost complete destruction of the civilisation of that time. It is hoped that such a drastic step will not be needed today, though there are ancient prophecies which foretell the possibility of the destruction of this world at this time through fire—instead of flood.

[16] Sử dụng đại hồng tai là phương pháp từng được áp dụng vào thời đại Atlantis, như các bạn biết rõ qua những câu chuyện về trận đại hồng thủy; và trận đại hồng thủy ấy đã gần như hủy diệt hoàn toàn nền văn minh thời đó. Người ta hy vọng rằng ngày nay sẽ không cần đến một biện pháp quyết liệt như vậy, dù có những lời tiên tri cổ xưa báo trước khả năng thế giới này bị hủy diệt vào thời điểm này bằng lửa—thay vì bằng đại hồng thủy.

As I recall, the Tibetan recounted that ancient prophecy as the attempt to destroy the Aryan race by fire. Of course, given the nuclear situation, we can foresee such a possibility.

Theo tôi nhớ, Chân sư Tây Tạng đã thuật lại lời tiên tri cổ ấy như một nỗ lực hủy diệt giống dân Arya bằng lửa. Dĩ nhiên, với tình hình hạt nhân hiện nay, chúng ta có thể thấy trước một khả năng như thế.

[17] Which of the two methods—divine embodiment and natural cataclysm—will be employed will really be decided by humanity through its use or non-use of free will and understanding. If humanity fails to unite under the banner of the Forces of Light against the forces of

[17] Trong hai phương pháp—hiện thân thiêng liêng và đại hồng tai tự nhiên—phương pháp nào sẽ được sử dụng thực ra sẽ do nhân loại quyết định thông qua việc sử dụng hay không sử dụng ý chí tự do và sự thấu hiểu. Nếu nhân loại không đoàn kết dưới ngọn cờ của các Mãnh Lực Ánh Sáng để chống lại các mãnh lực xâm lược vật

material aggression and selfishness, then the "fiery ordeal" might be unavoidable.

Would this be volcanic, or would it be with nuclear weapons?

There is a discussion about whether the great battle of Kurukshetra, perhaps some four million years ago, if I am reading Philip Lindsay's *The Hidden History of Humanity* correctly, used spectacular weapons. Perhaps even weapons that would make our atomic weapons seem weak. Maybe there were nuclear weapons at that time. Certainly they had more advanced technology than ours.

[18] There are also sleeping hosts which may be evoked for the aiding of the spiritual forces, and certain ancient prophecies hint at these, but as we study the new Invocation phrase [Page 260] by phrase, I may be able to make this matter clearer, for there are several significances and meanings behind each phrase.

Is it not always this way with great occult Words of Power? The meaning conveyed depends on the spiritual status of the interpreter. Where are these hosts sleeping? Are they in the bowels of the Earth? Are they related to the Agni Chaitans or to the Manu? Let us see if some understanding can come to us.

[19] The one thing I seek to make clear in these opening remarks is that natural law, free will, and karma are becoming increasingly related and are all aspects of one great law, embodying divine purpose—a purpose which must work out through the medium of humanity itself if the

chất và ích kỷ, thì "cuộc thử thách bằng lửa" có thể là điều không tránh khỏi.

Điều này sẽ xảy ra do núi lửa, hay do vũ khí hạt nhân?

Có một cuộc thảo luận về việc liệu trận đại chiến Kurukshetra, có lẽ cách đây khoảng bốn triệu năm, nếu tôi đọc đúng cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* của Philip Lindsay, có sử dụng những vũ khí phi thường hay không. Thậm chí có thể là những vũ khí khiến vũ khí nguyên tử của chúng ta dường như yếu ớt. Có lẽ vào thời đó đã có vũ khí hạt nhân. Chắc chắn họ có công nghệ tiên tiến hơn chúng ta.

[18] Cũng có những đạo quân đang ngủ yên mà người ta có thể gợi lên để trợ giúp các mãnh lực tinh thần, và một số lời tiên tri cổ xưa có ám chỉ đến họ; nhưng khi chúng ta nghiên cứu bài Khấn Nguyện mới, từng câu [Page 260] một, Tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề này hơn, vì đằng sau mỗi câu có nhiều thâm nghĩa và ý nghĩa.

Chẳng phải các Quyền năng từ huyền bí vĩ đại luôn như vậy sao? Ý nghĩa được truyền đạt tùy thuộc vào trình độ tinh thần của người diễn giải. Những đạo quân này đang ngủ ở đâu? Có phải trong lòng Trái Đất không? Họ có liên hệ với các Agni Chaitan hay với Đức Manu không? Chúng ta hãy xem liệu có thể đạt được phần nào sự thấu hiểu hay không.

[19] Điều duy nhất Tôi muốn làm rõ trong những nhận xét mở đầu này là định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả đang ngày càng liên hệ mật thiết với nhau, và tất cả đều là những phương diện của một định luật vĩ đại, thể hiện Thiên Ý—một mục đích phải được thực thi thông qua chính nhân loại nếu muốn đón nhận cơ hội hiện

present opportunity is to be met correctly and in line with divine purpose.

tại một cách đúng đắn và phù hợp với Thiên Ý.

In this context all this horror is called an opportunity. The key is that natural law, free will, and karma are becoming one and interrelated. The opportunity had to be met. Was it met? It seems it was.

Trong bối cảnh này, toàn bộ nỗi kinh hoàng ấy được gọi là một cơ hội. Điểm then chốt là định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả đang trở thành một và liên hệ với nhau. Cần phải nắm bắt cơ hội ấy. Cơ hội ấy đã được nắm bắt chưa? Dường như là đã.

There was great rejoicing, but the Tibetan also warns us that the man who swept his house free of devils found many more there when he neglected its cleanliness and came back. Of course, this has to do with obsession to a degree. Master Morya wrote extensively about obsession and spoke of its clear and present danger. Each of those seven potent Nazis was obsessed, or even possessed. Eventually the obsessor abandoned the vehicle.

Đã có sự vui mừng lớn lao, nhưng Chân sư Tây Tạng cũng cảnh báo chúng ta rằng người đã quét sạch ma quỷ khỏi nhà mình lại thấy chúng đông hơn nhiều khi ông ta lơ là việc giữ nhà sạch sẽ rồi quay trở lại. Dĩ nhiên, điều này có liên quan phần nào đến sự ám nhập. Chân sư Morya đã viết nhiều về sự ám nhập và nói đến mối nguy rõ ràng, hiện hữu của nó. Mỗi kẻ trong số bảy tên Quốc xã đầy quyền lực ấy đều bị ám nhập, hoặc thậm chí bị chiếm hữu. Cuối cùng, kẻ ám nhập đã rời bỏ hiện thể.

During their days of opportunity they were overshadowed, literally shadowed, I think, by powerful beings who could sway the masses in favor of the unholy objectives they wanted to accomplish.

Trong những ngày có cơ hội, họ được những sinh linh đầy quyền lực phủ bóng—tôi nghĩ là thực sự bị bao phủ trong bóng tối—những sinh linh có thể lôi kéo quần chúng ủng hộ các mục tiêu bất chính mà chúng muốn thực hiện.

[20] The stimulation of certain people to phenomenal action, and the instigation of others to emerge as dynamic and inspired leaders, is also another way in which divine intervention might find expression.

[20] Việc kích thích một số người hành động phi thường, và thúc đẩy những người khác xuất hiện với tư cách những nhà lãnh đạo năng động, đầy cảm hứng, cũng là một cách khác để sự can thiệp thiêng liêng có thể biểu lộ.

Obviously, they have to weigh and balance their method according to the need of the time.

Rõ ràng, Các Ngài phải cân nhắc và điều chỉnh phương pháp của mình cho phù hợp với nhu cầu của thời đại.

Phenomenal action goes far beyond the ordinary. We have seen some dynamic and

Hành động phi thường vượt xa mức thông thường. Tôi cho rằng chúng ta đã thấy một

inspired leaders, I suppose, who counteracted Hitler, who was himself dynamic and inspired in a negative sense, if we can use the word inspired. He was galvanized into preternatural effectiveness. We have phenomenal action and encouragement for others to emerge as inspired leaders. We are discussing divine intervention here. Apparently there was demonic intervention too. Some books about the years leading up to the Nazis' actual seizure of power are filled with almost Gothic horror.

số nhà lãnh đạo năng động và đầy cảm hứng chống lại Hitler, người cũng năng động và đầy cảm hứng theo nghĩa tiêu cực, nếu chúng ta có thể dùng từ cảm hứng. Ông ta đã được kích động đến mức hoạt động với hiệu quả vượt mức tự nhiên. Chúng ta có hành động phi thường và sự khích lệ để những người khác xuất hiện như các nhà lãnh đạo đầy cảm hứng. Ở đây, chúng ta đang bàn đến sự can thiệp thiêng liêng. Dường như cũng đã có sự can thiệp của ma quỷ. Một số cuốn sách viết về những năm dẫn đến việc Quốc xã thực sự nắm quyền chứa đầy nỗi kinh hoàng gần như trong văn chương kinh dị Gothic.

You wonder about the degree of intercourse between some of these evil, drug-addicted types, perhaps including Hitler, and demonic forces. Here we are talking about inspiration: the breathing in of a god, enthusiasm, the breathing in of a higher energy or being.

Các bạn tự hỏi mức độ giao tiếp giữa một số kẻ độc ác, nghiện ma túy này, có lẽ gồm cả Hitler, với các mãnh lực ma quỷ. Ở đây, chúng ta đang nói về cảm hứng: sự hít vào một vị thần, lòng nhiệt thành, sự hít vào một năng lượng hoặc một sinh linh cao hơn.

[21] Oft, down the ages, men have been overshadowed by divinity and inspired by God to accept positive leadership, and so make divine purpose a fact in conditioning world affairs.

[21] Qua các thời đại, con người thường được thiên tính phủ bóng và Thượng đế truyền cảm hứng để đảm nhận vai trò lãnh đạo tích cực, qua đó biến Thiên Ý thành một thực tế định hình các vấn đề thế giới.

I suppose we can see whom, if anyone, he thinks fits into this category.

Tôi cho rằng chúng ta có thể xem Ngài nghĩ ai phù hợp với nhóm này, nếu có.

[22] Had they not so responded to the influencing impression, and had they not accepted the responsibility imposed upon them, the course of world affairs and world events might have been very different.

[22] Nếu họ không đáp ứng như vậy với ấn tượng đang tác động, và nếu họ không chấp nhận trách nhiệm đặt lên vai mình, thì diễn tiến của các vấn đề và sự kiện thế giới có thể đã rất khác.

We might look at the initiate Jesus as one, or Paul and others of this type. But he is not speaking only of spiritual leaders.

Chúng ta có thể xem điểm đạo đồ Jesus là một người như vậy, hoặc Paul và những người khác thuộc nhóm này. Nhưng Ngài

không chỉ nói đến các nhà lãnh đạo tinh thần.

[23] I refer not here specifically to spiritual leaders but also to leaders in other departments of human living—to such expressions of the divine will as Moses,

[23] Ở đây, Tôi không chỉ đề cập riêng đến các nhà lãnh đạo tinh thần mà còn đến những nhà lãnh đạo trong các lĩnh vực khác của đời sống con người—những biểu hiện của Ý Chí thiêng liêng như Moses,

There is a possibility. Moses as an earlier incarnation of Morya. We have also been told that Akbar was an earlier incarnation of Morya.

Đó là một khả năng. Moses là một kiếp trước của Chân sư Morya. Chúng ta cũng được cho biết rằng Akbar là một kiếp trước của Chân sư Morya.

[24] Akbar, the warrior and student,

[24] Akbar, vị chiến binh và đạo sinh,

Let us say Ray One and Ray Two.

Cung một và cung hai.

[25] Leonardo da Vinci, the inspired artist, and to other great and outstanding figures who have determined the basic trends of human civilisation;

[25] Leonardo da Vinci, người nghệ sĩ đầy cảm hứng, cùng những nhân vật vĩ đại và lỗi lạc khác đã quyết định những xu hướng căn bản của nền văn minh nhân loại;

It is interesting that two of those mentioned were, in fact, later spiritual leaders. Master Morya, as head of all esoteric schools, must certainly be considered an inspired spiritual leader.

Điều đáng chú ý là trên thực tế, hai trong số những người được nhắc đến sau này đã trở thành các nhà lãnh đạo tinh thần. Chân sư Morya, với tư cách là vị đứng đầu mọi trường phái nội môn, chắc chắn phải được xem là một nhà lãnh đạo tinh thần đầy cảm hứng.

[26] I refer also to the constructive forces which have guided mankind into the increasing light of knowledge and understanding.

[26] Tôi cũng đề cập đến các mãnh lực kiến tạo đã dẫn dắt nhân loại tiến vào ánh sáng ngày càng lớn của tri thức và sự thấu hiểu.

Perhaps those are different departments of the Hierarchy.

Có lẽ đó là các ban khác nhau của Thánh đoàn.

[27] All these leaders have produced lasting effects upon the human consciousness and their work has lain therefore in the domain of the second

[27] Tất cả những nhà lãnh đạo này đều đã tạo ra những ảnh hưởng lâu dài lên tâm thức nhân loại, và do đó, công việc của họ nằm trong phạm vi phương diện thứ hai

aspect of divinity. Their activities parallel those of the workers who are, or have been, inspired by the material or matter aspect of manifestation, whose influence has been predominantly upon the physical plane, and whose effect has been outstandingly along selfish personal lines.

của thiên tính. Hoạt động của họ diễn ra song song với hoạt động của những người đang hoặc đã nhận cảm hứng từ phương diện vật chất của sự biểu hiện, những người có ảnh hưởng chủ yếu trên cõi hồng trần và tác động nổi bật theo chiều hướng ích kỷ cá nhân.

We could contrast von Bismarck with Lincoln. He does discuss this.

Chúng ta có thể đối chiếu von Bismarck với Lincoln. Ngài có bàn đến điều này.

Two avatars were living at more or less the same time, I think born within three or four years of each other. One represented the forces of materialism, and I do not think I have to say which. The other definitely represented the Forces of Light and of Synthesis.

Hai Đấng Hoá Thân đã sống gần như cùng một thời; tôi nghĩ họ sinh cách nhau khoảng ba hoặc bốn năm. Một vị đại diện cho các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, và tôi nghĩ mình không cần nói đó là ai. Vị kia rõ ràng đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng và Tổng Hợp.

[28] This type of influence is felt predominantly upon the physical plane,

[28] Loại ảnh hưởng này chủ yếu được cảm nhận trên cõi hồng trần,

The negative type, I think.

Tôi nghĩ đó là loại tiêu cực.

[29] and therefore, from certain angles, the present conflict might be regarded as one between the second aspect, the developed spiritual consciousness, and the material aspect of [Page 261] manifestation, with humanity constituting the great field of divine conflict at this time.

[29] và do đó, từ một số góc độ, có thể xem cuộc xung đột hiện tại là cuộc xung đột giữa phương diện thứ hai, tức tâm thức tinh thần đã phát triển, và phương diện vật chất của [Page 261] sự biểu hiện, với nhân loại tạo thành chiến trường rộng lớn của cuộc xung đột thiêng liêng vào lúc này.

Our planet has a second-ray soul and a third-ray personality, and therein lies the battle. Later the first ray will be involved as the main ray in the conflict. We have been told something very strange. At that time, those who overly espouse the second aspect will in a way represent the forces of regression. It will be the wrong application of love and attachment ranged against divine will. Still, our solar system has a second-ray soul and a soft-line monadic ray, four and two.

Hành tinh chúng ta có linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba, và chính trong đó có cuộc chiến. Về sau, cung một sẽ tham gia với tư cách là cung chủ yếu trong cuộc xung đột. Chúng ta đã được cho biết một điều rất lạ. Khi ấy, những ai quá thiên về phương diện thứ hai sẽ phần nào đại diện cho các mãnh lực thoái bộ. Đó sẽ là sự vận dụng sai lầm tình thương và sự quyến luyến để chống lại Ý Chí thiêng liêng. Tuy nhiên, hệ mặt trời của chúng ta có linh hồn cung hai và một

cung chân thần thuộc tuyến mềm, bốn và hai.

The will nature of our Solar Logos therefore always has to be a secondary, though powerful, factor.

Do đó, bản chất ý chí của Thái dương Thượng đế chúng ta luôn phải là một yếu tố thứ yếu, dù mạnh mẽ.

[30] We have, therefore, hinted at the following forms of divine intervention:

[30] Do đó, chúng ta đã gợi ra những hình thức can thiệp thiêng liêng sau đây:

Every good teacher repeats himself.

Mọi huấn sư giỏi đều nhắc lại lời mình.

[31] 1. Divine embodiments

[31] 1. Những hiện thân thiêng liêng

[32] 2. Natural cataclysms

[32] 2. Những đại hồng tai tự nhiên

[33] 3. Evocation of slumbering Entities

[33] 3. Sự gợi lên các Thực Thể đang ngủ yên

[34] 4. Emergence of inspired leadership.

[34] 4. Sự xuất hiện của giới lãnh đạo đầy cảm hứng.

That may not be too difficult to grasp, though I think he will enlarge on it as we go along. The Christ comes. The Buddha comes. Great natural disasters, perhaps involving fire instead of water, could occur. And where do the entities slumber? Inside the Earth. What would they do?

Điều đó có lẽ không quá khó nắm bắt, dù tôi nghĩ Ngài sẽ giải thích thêm khi chúng ta tiếp tục. Đức Christ đến. Đức Phật đến. Những thiên tai lớn có thể xảy ra, có lẽ liên quan đến lửa thay vì nước. Và các thực thể ngủ yên ở đâu? Bên trong Trái Đất. Các vị ấy sẽ làm gì?

Then there is the overshadowing of certain dynamic types who respond to higher forces. We can look to history and ask whether Lincoln, as a positive avatar, was in some way overshadowed. We know for a fact that Jesus was overshadowed. Was Prince Siddhartha overshadowed? Yes, by the Buddha, who had already been the head of the planetary Hierarchy for some time. We have the methods, and there is still another to discuss.

Rồi có sự phủ bóng lên một số người năng động đáp ứng với các mãnh lực cao hơn. Chúng ta có thể nhìn vào lịch sử và tự hỏi liệu Lincoln, với tư cách là một Đấng Hoá Thân tích cực, có được phủ bóng theo một cách nào đó hay không. Chúng ta biết chắc rằng Đức Jesus đã được phủ bóng. Thái tử Siddhartha có được phủ bóng không? Có, do Đức Phật, Đấng đã đứng đầu Thánh đoàn hành tinh từ một thời gian trước đó. Chúng ta đã có những phương pháp ấy, và vẫn còn một phương pháp khác để bàn đến.

[35] There still remains one mode of intervention which is still more mysterious, illimitably more powerful, and definitely more difficult both to evoke and subsequently to contact.

[35] Vẫn còn một phương thức can thiệp huyền nhiệm hơn nữa, mạnh mẽ hơn đến vô hạn, và chắc chắn khó gợi lên cũng như khó tiếp xúc sau đó hơn nhiều.

One more is going to be described.

Một phương thức nữa sắp được mô tả.

[36] This is the emergence, response, or appearing of great Sons of God Who dwell in sources far removed from our planetary life altogether; this involves the appearance of Lives of such stupendous and divine expression and potency that only the massed spiritual purpose of vast numbers of men can be potent enough and far-reaching enough to pierce beyond the veil which protects the Earth, to those far distant realms where They have Their natural and everlasting abode. They cannot be reached by prayer or even by well formulated desire—the expression of the wish life of the masses. They lie utterly beyond the realm of feeling (as humanity understands it) and dwell ever in that high place which can only be reached by intentionally directed, selfish thought.

[36] Đó là sự xuất hiện, đáp ứng hay hiện diện của những Người Con vĩ đại của Thượng đế, Các Ngài ngự tại những cội nguồn hoàn toàn cách xa sự sống hành tinh của chúng ta; điều này bao hàm sự xuất hiện của những Sự Sống có mức độ biểu lộ và uy lực lớn lao, thiêng liêng đến mức chỉ có mục đích tinh thần hợp tụ của đông đảo con người mới đủ mạnh mẽ và đủ sức vươn xa để xuyên qua bức màn bảo vệ Trái Đất, đến những cõi xa xôi nơi Các Ngài có chốn ngự tự nhiên và vĩnh hằng. Không thể đến với Các Ngài bằng cầu nguyện, hay ngay cả bằng dục vọng được diễn đạt rõ ràng—biểu hiện của đời sống ước muốn của quần chúng. Các Ngài hoàn toàn vượt ngoài lĩnh vực cảm xúc (theo cách nhân loại thấu hiểu) và luôn ngự tại chốn cao cả mà chỉ tư tưởng vị tha, được định hướng có chủ đích, mới có thể vươn tới.

Are we speaking of such beings as the Avatar of Synthesis? Perhaps DK will elaborate. The question arises whether the Avatar of Synthesis is an intrasystemic avatar. Sometimes in discussing this he could be going beyond the solar system altogether. In any case, we are told that the Avatar of Synthesis can overshadow the great gathering of the General Assembly, but not the Security Council.

Chúng ta có đang nói đến những Đấng như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp không? Có lẽ Chân sư DK sẽ giải thích thêm. Câu hỏi đặt ra là liệu Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có phải là một Đấng Hoá Thân bên trong hệ mặt trời hay không. Đôi khi, khi bàn về điều này, Ngài có thể đang nói đến phạm vi hoàn toàn vượt ngoài hệ mặt trời. Dù sao, chúng ta được cho biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể phủ bóng lên cuộc hội họp lớn của Đại Hội đồng, nhưng không phủ bóng lên Hội đồng Bảo an.

[37] Are there enough people in the world today whose focussed and illumined thought can be organised and directed towards these Lives in such a manner that They can be attracted and led to respond to human need for deliverance? Such is the problem. It is possible, but not, perhaps, probable. The problem of a blended demand from the spiritual Hierarchy and from humanity—simultaneously expressed—will have to be met, and this is by no means easy of accomplishment.

[37] Ngày nay, trên thế giới có đủ những người mà tư tưởng tập trung và được soi sáng của họ có thể được tổ chức, hướng đến các Sự Sống này theo cách thu hút và khiến Các Ngài đáp ứng nhu cầu giải thoát của nhân loại hay không? Vấn đề là như vậy. Điều đó có thể xảy ra, nhưng có lẽ khó thành hiện thực. Cần giải quyết vấn đề tạo nên một lời thỉnh cầu hòa hợp từ Thánh đoàn và nhân loại—được đồng thời bày tỏ —và điều này hoàn toàn không dễ thực hiện.

A tremendous invocation would be required.

Điều đó đòi hỏi một lời khẩn cầu vô cùng mạnh mẽ.

[38] It is for this reason that these three stanzas from a very ancient invocation have been made available and put in your hands at this time.

[38] Chính vì lý do này mà ba khổ thơ trích từ một bài khấn nguyện rất cổ xưa đã được phổ biến và trao vào tay các bạn lúc này.

From another perspective, maybe he is speaking of the Lords of Liberation. They seem to have worked from Shamballa, but perhaps their points of origin are, as described above:

Từ một góc nhìn khác, có lẽ Ngài đang nói đến các Đấng Giải Thoát. Dường như Các Ngài đã hoạt động từ Shamballa, nhưng có lẽ cội nguồn của Các Ngài đúng như mô tả ở trên:

far removed from our planetary life altogether;

hoàn toàn xa cách sự sống hành tinh của chúng ta;

We are talking about stupendous divine expression and potency. The massed spiritual purpose of many people can be potent and far-reaching enough to pierce the veil and reach those distant realms, their natural and everlasting abode. Can these be the Lords of Liberation? Or are they Shamballic beings within our planetary life?

Chúng ta đang nói đến biểu hiện và quyền năng thiêng liêng kỳ vĩ. Thiên ý tinh thần được hợp nhất từ nhiều người có thể có đủ sức mạnh và tầm vươn xa để xuyên qua bức màn và đến những cảnh giới xa xôi ấy, chốn ngự tự nhiên và vĩnh hằng của Các Ngài. Liệu đây có thể là các Đấng Giải Thoát không? Hay Các Ngài là những Đấng thuộc Shamballa bên trong sự sống hành tinh của chúng ta?

Perhaps we can straighten this out as we go along. At least we know the Avatar of

Có lẽ chúng ta có thể làm sáng tỏ điều này khi tiếp tục. Ít nhất chúng ta biết Đấng Hoá

Synthesis and the Spirit of Peace are extraplanetary, and perhaps beings such as those are meant here. This new and very first-ray Invocation has been given so we can reach such beings by blending the simultaneous demand of the Hierarchy and humanity.

Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình đến từ ngoài hành tinh, và có lẽ đoạn này muốn nói đến những Đấng như vậy. Bài Khấn Nguyện mới mang đậm tính chất cung một này đã được ban ra để chúng ta có thể vươn đến những Đấng ấy bằng cách hợp nhất lời thỉnh cầu đồng thời của Thánh đoàn và nhân loại.

[39] If you can use these phrases as voiced demands and affirmed beliefs—in unison with the [Page 262] highest spiritual forces which claim your allegiance, no matter under what name—then there is just a chance that this type of divine activity might be set in motion along a particular line, and this might lead to changes of so auspicious a nature that a new heaven and a new earth might be rapidly precipitated.

[39] Nếu các bạn có thể sử dụng những câu này như những lời thỉnh cầu được cất lên và những niềm tin được khẳng định—đồng lòng với các [Page 262] mãnh lực tinh thần cao cả nhất mà các bạn nguyện trung thành, dù dưới bất kỳ danh xưng nào—thì vẫn có một cơ may để loại hoạt động thiêng liêng này khởi phát theo một chiều hướng cụ thể; và điều này có thể dẫn đến những thay đổi tốt lành đến mức một trời mới và một đất mới có thể nhanh chóng ngưng tụ.

As we look into this more closely, it does seem that the Lords of Liberation are the ones intended to be invoked, and that they are extraplanetary even though they seem to work through Shamballa. We are trying to piece this together. There was certainly a great invocation in their direction, though it was not understood exactly who was being invoked. The evocation that followed prevented the dreadful destructive side of atomic energy from falling into the hands of those representing the Black Lodge.

Khi xem xét kỹ hơn, dường như đúng là bài khấn nguyện này nhằm khẩn cầu các Đấng Giải Thoát, và Các Ngài đến từ ngoài hành tinh dù dường như hoạt động qua Shamballa. Chúng ta đang cố ghép nối những điều này. Chắc chắn đã có một lời khẩn cầu lớn hướng đến Các Ngài, dù người ta không hiểu chính xác mình đang khẩn cầu ai. Sự gợi lên tiếp theo đã ngăn phương diện hủy diệt khủng khiếp của năng lượng nguyên tử rơi vào tay những kẻ đại diện cho Hắc đoàn.

[40] There is at least no harm in this attempt and this effort at participation in hierarchical endeavour.

[40] Ít nhất, sự thử nghiệm này và nỗ lực tham gia vào công cuộc của Thánh đoàn không gây tổn hại gì.

Humanity joining with the Hierarchy sets up the necessary invocation.

Nhân loại hợp sức với Thánh đoàn tạo nên lời khẩn cầu cần thiết.

[41] Planned collaboration with the work of the Christ at this time is useful and needed; it will serve at least to elevate

[41] Sự cộng tác có kế hoạch với công việc của Đức Christ vào lúc này là hữu ích và cần thiết; ít nhất, điều đó sẽ nâng cao nhân

humanity and its thought, and produce a permanent spiritual stabilisation.

loại cùng tư tưởng của nhân loại, và tạo ra sự ổn định tinh thần bền vững.

Those who know and can understand have an opportunity to blend their invocatory power with the Hierarchy's. How much could the average member of the masses do?

Những ai biết và có thể thấu hiểu đều có cơ hội hợp nhất quyền năng khẩn cầu của mình với quyền năng khẩn cầu của Thánh đoàn. Một người bình thường trong quần chúng có thể làm được bao nhiêu?

Maybe not very much, because they do not have the kind of focused thought that can reach these beings.

Có lẽ không nhiều lắm, vì họ không có loại tư tưởng tập trung có thể vươn đến những Đấng này.

intentionally directed, selfless thought.

tư tưởng vị tha, được định hướng có chủ đích.

That is all that can possibly reach them. I want to emphasize that so we can try to understand what happened. I am confident he will explain as we go along.

Chỉ điều đó mới có thể vươn đến Các Ngài. Tôi muốn nhấn mạnh điều này để chúng ta có thể cố gắng thấu hiểu những gì đã xảy ra. Tôi tin chắc Ngài sẽ giải thích khi chúng ta tiếp tục.

[42] Great potencies and the expression of ancient evil from the past are rampant upon earth at this time, released through unusual human selfishness, cruelty and error, and focussed through the medium of one unhappy race and the power of certain dangerous men—men who are easily subject to evil impression and influenced, obsessed, by selfishness and evil—by forces of destruction.

[42] Những uy lực lớn lao cùng sự biểu lộ của cái ác cổ xưa từ quá khứ đang hoành hành trên Trái Đất vào lúc này, được giải phóng qua sự ích kỷ, tàn ác và sai lầm khác thường của con người, và tập trung thông qua một dân tộc bất hạnh cùng quyền lực của một số kẻ nguy hiểm—những kẻ dễ chịu những ấn tượng tà ác và chịu ảnh hưởng, bị ám chiếm, bởi sự ích kỷ và cái ác —bởi các mãnh lực hủy diệt.

Great potencies. Maybe he means the negative potencies here. He seems to be speaking of what has evoked the ancient evil.

Những quyền năng lớn lao. Có lẽ ở đây Ngài muốn nói đến những quyền năng tiêu cực. Dường như Ngài đang nói đến điều đã gợi lên cái ác cổ xưa.

I think the great potencies may be of the negative kind, though the Hierarchy and human beings who know and understand have also invoked great positive potencies.

Tôi nghĩ những quyền năng lớn lao này có thể thuộc loại tiêu cực, dù Thánh đoàn và những người biết và thấu hiểu cũng đã khẩn cầu những quyền năng tích cực lớn lao.

May the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu mong các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến cho nhân loại.

And so forth.

Và cứ thế.

[43] Is it possible to evoke at this time eternal good, latent in Lives which would normally contact humanity in some far distant future, and thus hasten the day of heightened and deepened spiritual contact in the immediate present? Such is the question.

[43] Vào lúc này, liệu có thể gợi lên điều thiện vĩnh cửu, tiềm ẩn trong những Sự Sống mà thông thường sẽ chỉ tiếp xúc với nhân loại vào một tương lai xa xôi, qua đó đẩy nhanh ngày tiếp xúc tinh thần được nâng cao và sâu sắc hơn ngay trong hiện tại trước mắt hay không? Câu hỏi là như vậy.

Now it is clear. This section has to do with great evil potencies. He asks, and this is interesting, whether humanity can contact those on the other side who would normally not be contacted until some far-distant future. Now begins the phase of the war when very potent invocations have to be set up to keep humanity from falling into disaster.

Giờ thì đã rõ. Phần này nói về những quyền năng tà ác lớn lao. Ngài hỏi liệu nhân loại có thể tiếp xúc với những Đấng ở phía bên kia mà thông thường chỉ đến một tương lai xa xôi nào đó mới có thể tiếp xúc hay không, và đây là điều thú vị. Giờ đây bắt đầu giai đoạn chiến tranh đòi hỏi phải thiết lập những lời khẩn cầu rất mạnh mẽ để ngăn nhân loại rơi vào thảm họa.

[44] If this can be done, the evil past and the glorious future may perhaps be brought into contact in the unhappy present, and an event take place which will produce stupendous changes.

[44] Nếu có thể thực hiện điều này, có lẽ quá khứ tà ác và tương lai huy hoàng sẽ tiếp xúc với nhau trong hiện tại bất hạnh, và một sự kiện sẽ diễn ra, tạo nên những thay đổi lớn lao.

You wonder whether that event was the release of atomic energy. When it was released, the Tibetan wrote an entirely unexpected article about what a liberating moment it was, when those who adhered to form thought it was a moment of horror. I suppose that if people do not understand reincarnation or count on the law of cyclic opportunity, they cling to the present form. That event may indeed have been the release of atomic energy and the breaking of the hold of materialism.

Chúng ta tự hỏi liệu biến cố đó có phải là sự giải phóng năng lượng nguyên tử hay không. Khi năng lượng ấy được giải phóng, Chân sư Tây Tạng đã viết một bài hoàn toàn bất ngờ về khoảnh khắc giải thoát ấy, trong khi những người bám chấp vào hình tướng lại cho đó là một khoảnh khắc kinh hoàng. Tôi cho rằng nếu người ta không thấu hiểu sự luân hồi hoặc không tin cậy vào định luật cơ hội theo chu kỳ, họ sẽ bám víu vào hình tướng hiện tại. Quả thực, biến cố ấy có thể là sự giải phóng năng lượng nguyên tử và sự phá vỡ gọng kìm của chủ nghĩa duy vật.

If matter is energy, which perhaps few suspected except the most astute fifth-ray types, then there is a connection between the dense worlds and the spiritual worlds that changes everything. Stupendous changes.

Nếu vật chất là năng lượng, điều mà có lẽ ít ai ngờ tới ngoài những người cung năm sắc sảo nhất, thì có một mối liên hệ giữa các cõi đậm đặc và các cõi tinh thần làm thay đổi mọi thứ. Những thay đổi kỳ vĩ.

[45] I would remind you here that the evocation of this divine contact will be, in itself, dangerous, disrupting and destroying. The results are unpredictable for the human being, for men are as yet unaccustomed to respond to Lives and Influences of so high and divine a nature.

[45] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng chính việc gợi lên sự tiếp xúc thiêng liêng này sẽ mang tính nguy hiểm, gây xáo trộn và hủy diệt. Con người không thể dự đoán kết quả, vì họ vẫn chưa quen đáp ứng với những Sự Sống và Ảnh Hưởng có bản chất cao cả và thiêng liêng đến vậy.

Obviously, we are speaking here of the Lords of Liberation.

Rõ ràng, ở đây chúng ta đang nói đến các Đấng Giải Thoát.

So there is possible danger in contact with the Lords of Liberation, working through Shamballa but perhaps with extraplanetary origins far distant from here.

Vì vậy, việc tiếp xúc với các Đấng Giải Thoát có thể tiềm ẩn nguy hiểm; Các Ngài hoạt động qua Shamballa nhưng có lẽ có cội nguồn ngoài hành tinh, rất xa nơi đây.

[46] There is nevertheless a possibility that it might now be more safely permitted if enough people can stand together spiritually and selflessly, and so offer themselves as channels for these new and unknown spiritual Forces.

[46] Tuy nhiên, có khả năng giờ đây việc ấy có thể được cho phép một cách an toàn hơn nếu có đủ người cùng đứng vững trong tinh thần và lòng vị tha, qua đó hiến mình làm những kênh dẫn cho các Mãnh Lực tinh thần mới mẻ và chưa được biết đến này.

He seems to be establishing the great reach of this new Invocation, which was rejected by so many people who adhered more to form.

Dường như Ngài đang xác lập tầm vươn rộng lớn của bài Khấn Nguyện mới này, bài mà rất nhiều người bám chấp hơn vào hình tướng đã khước từ.

[47] There are divine attributes, divine qualities and divine potencies which the most enlightened humanity of all time have as yet failed even to register, sense or vision—all three aspects escaping contact with these potencies. Yet these powers exist, and the right [Page 263] handling of the present crisis by spiritually oriented

[47] Có những thuộc tính thiêng liêng, phẩm tính thiêng liêng và uy lực thiêng liêng mà ngay cả những người giác ngộ nhất trong mọi thời đại vẫn chưa từng ghi nhận, cảm nhận hay linh thị được—cả ba phương diện đều chưa tiếp xúc được với những uy lực này. Tuy nhiên, những quyền năng ấy vẫn tồn tại, và việc [Page 263] xử

humanity may bring about the release of some of these higher energies and the establishing of a line of factual influence along which They can move and consequently contact the Earth. Ponder on this and limit not Deity through the rigidity and finiteness of little minds.

lý đúng đắn cuộc khủng hoảng hiện tại của nhân loại hướng về tinh thần có thể giải phóng một số năng lượng cao hơn này, đồng thời thiết lập một đường ảnh hưởng thực sự mà theo đó Các Ngài có thể tiến đến và do đó tiếp xúc với Trái Đất. Hãy suy ngẫm điều này, và đừng giới hạn Thượng đế bằng sự cứng nhắc và hữu hạn của những trí tuệ nhỏ hẹp.

The Tibetan is offering great hope. Things were dire, and they grew more dire in the two and a half years, or two years and a few months, after this was written in September 1940.

Chân sư Tây Tạng đang mang đến niềm hy vọng lớn lao. Tình hình đã rất nguy ngập, và càng trở nên nguy ngập hơn trong hai năm rưỡi, hay hai năm và vài tháng, sau khi đoạn này được viết vào tháng Chín năm 1940.

[48] The release of great impersonal forces is ever a critical matter. The effects produced are dependent upon the quality of the recipient aspects and the nature of the form quality upon which they make their impact.

[48] Việc giải phóng các mãnh lực phi cá nhân lớn lao luôn là một vấn đề hệ trọng. Những hiệu quả tạo ra tùy thuộc vào phẩm tính của các phương diện tiếp nhận và bản chất phẩm tính của hình tướng mà các mãnh lực ấy tác động đến.

Here we have a true statement and a kind of warning. One is playing with some very high fires.

Ở đây chúng ta có một phát biểu chân thực và một lời cảnh báo nào đó. Người ta đang đùa với những ngọn lửa rất cao siêu.

[49] In the world of chemistry, a catalyst, brought into contact with certain substances, will produce something entirely new and bring about changes not normally anticipated. These we are now beginning to study and to understand.

[49] Trong lĩnh vực hóa học, một chất xúc tác khi tiếp xúc với một số chất liệu sẽ tạo ra một thứ hoàn toàn mới và đem lại những thay đổi mà thông thường người ta không dự liệu được. Giờ đây, chúng ta đang bắt đầu nghiên cứu và thấu hiểu những điều này.

He is giving us an analogy for what might happen if the line of the Invocation is fulfilled.

Ngài đang đưa ra cho chúng ta một phép tương đồng về những gì có thể xảy ra nếu câu trong bài Khấn Nguyện được thực hiện.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

It may be anticipated, but what if it is achieved?

Có thể dự liệu điều đó, nhưng nếu điều ấy thành tựu thì sao?

[50] The intervention into the situation of certain potencies of stupendous gravity

[50] Sự can thiệp vào tình thế của một số uy lực có sức nặng lớn lao

Is there a hint there?

Liệu ở đó có một sự gợi ý nào không?

[51] and uniqueness, and their effect upon the interacting Forces of Light and forces of aggression, is still more unpredictable, and only the grasp of the spiritually minded people of the world and their steadfastness in sacrifice—plus their clarity of vision and their united world focus—can make the situation safe for humanity as a whole. Bear these thoughts in mind as you use the great and new Invocation.

[51] và tính độc đáo phi thường, cùng tác động của chúng lên các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược đang tương tác, còn khó dự đoán hơn nữa; và chỉ có sự thấu triệt của những người hướng về tinh thần trên thế giới cùng sự kiên định trong hi sinh của họ—cộng với tầm nhìn sáng rõ và sự tập trung hợp nhất của họ vào thế giới—mới có thể khiến tình thế trở nên an toàn cho toàn thể nhân loại. Hãy ghi nhớ những tư tưởng này khi các bạn sử dụng bài Khấn Nguyện mới và vĩ đại.

You wonder if we will again be brought to a pass where this Invocation has to be used.

Chúng ta tự hỏi liệu mình có lại bị đưa đến một tình thế buộc phải sử dụng bài Khấn Nguyện này hay không.

We are told that use of the very first Invocation had to be suspended at the height of the war, but that it could be used again later.

Chúng ta được cho biết rằng việc sử dụng bài Khấn Nguyện đầu tiên đã phải tạm ngừng vào lúc chiến tranh lên đến đỉnh điểm, nhưng về sau có thể sử dụng trở lại.

[52] One other thought I would like to touch upon prior to an analysis of the phrases of the Invocation.

[52] Tôi muốn đề cập đến một ý tưởng khác trước khi phân tích các câu của bài Khấn Nguyện.

[53] It is a recognized truth today that all expression upon the physical plane is the result, first of all, of thought, then of desire, and finally of physical plane activity.

[53] Ngày nay, người ta công nhận một chân lý rằng mọi biểu hiện trên cõi hồng trần trước hết là kết quả của tư tưởng, rồi đến dục vọng, và cuối cùng là hoạt động trên cõi hồng trần.

This is the magical process, the descent of the envisioned form through thought, desire, and activity.

Đây là tiến trình huyền thuật, sự giáng xuống của hình tướng đã được hình dung qua tư tưởng, dục vọng và hoạt động.

[54] A man sees a vision and a possibility. He broods over it and it enters then into the realm of mental invention.

[54] Một người thấy một tầm nhìn và một khả năng. Y suy tư ấp ủ về điều đó, rồi nó đi vào lĩnh vực sáng tạo trí tuệ.

The vision comes first, does it not?

Tầm nhìn đến trước, phải không?

A man sees a vision and a possibility.

Một người thấy một tầm nhìn và một khả năng.

That comes first. Through brooding, it then goes into the mind.

Điều đó đến trước. Qua sự suy ngẫm, nó đi vào thể trí.

[55] A thoughtform is then organised, whether it is the thoughtform of a sewing machine,

[55] Bấy giờ, một hình tư tưởng được tổ chức, dù đó là hình tư tưởng về một chiếc máy may,

An amazing invention, really.

Quả là một phát minh đáng kinh ngạc.

[56] of a political party, of an economic idea, or some other type of organisation with some planned objective. Much reflection and brooding will eventually produce a magnetic field which will become so potent that desire will enter in;

[56] một đảng chính trị, một ý tưởng kinh tế, hay một loại tổ chức nào khác có mục tiêu đã được hoạch định. Nhiều suy ngẫm và ấp ủ cuối cùng sẽ tạo ra một trường từ tính mạnh mẽ đến mức dục vọng sẽ đi vào;

The magical process is presented here.

Tiến trình huyền thuật được trình bày ở đây.

We must make sure we do not make the Tibetan's words disappear. These mouse pads are very good, but they have their liabilities. The jumping cursor is one of them. The magical process is presented here.

Chúng ta phải bảo đảm không làm mất những lời của Chân sư Tây Tạng. Những bàn di chuột này rất tốt, nhưng cũng có những bất tiện. Con trỏ nhảy lung tung là một trong số đó. Tiến trình huyền thuật được trình bày ở đây.

A thoughtform is then organised, whether it is the thoughtform

Rồi một hình tư tưởng được tổ chức, dù đó là hình tư tưởng

And so forth.

Và cứ thế.

Much reflection and brooding will eventually produce a magnetic field which will become so potent that desire will enter in;

Sau nhiều suy tư và suy ngẫm, cuối cùng một trường từ tính sẽ hình thành và trở nên mạnh mẽ đến mức dục vọng sẽ tham gia;

[57] then the dream or vision enters into a new stage of vitalisation. In due time, when the processes of desire have adequately developed, the vision will precipitate upon the physical plane. Physical activity and concrete methods [Page 264] of manifestation are then coordinated and gradually the thoughtform becomes an expressed reality, recognisable by all men.

[57] rồi giấc mơ hay tầm nhìn bước vào một giai đoạn tiếp sinh lực mới. Đến thời điểm thích hợp, khi các tiến trình dục vọng đã phát triển đầy đủ, tầm nhìn sẽ ngưng tụ trên cõi hồng trần. Bấy giờ, hoạt động hồng trần và những phương pháp biểu hiện cụ thể [Page 264] được phối hợp, và dần dần hình tư tưởng trở thành một thực tại đã biểu lộ, có thể nhận biết đối với mọi người.

We have had the magical process presented in a practical manner.

Chúng ta đã được trình bày tiến trình huyền thuật theo một cách thiết thực.

[58] Thought, desire, activity—such is the history of human vision and dream.

[58] Tư tưởng, dục vọng, hoạt động—đó là lịch sử của tầm nhìn và giấc mơ của con người.

In *A Treatise on White Magic*, he is teaching us to work in that way.

Trong *Luận về Chánh Thuật*, Ngài đang dạy chúng ta làm việc theo cách ấy.

[59] Down the ages, from the very night of time, man has dreamed, expectant of divine revelation and of divine intervention. When all else seems to fail, men look to God. Again and again in the history of the race, the vision has taken form and the dream has materialised upon the wings of powerful desire and demand. Again and again, God has revealed and sent His Messengers and Representatives to aid and guide humanity. But this happens only when the demand is adequately voiced and the need has cried to high heaven. Never yet has the response failed. Again and again lately, the nations of the world have been called to prayer, and this proclaimed

[59] Qua các thời đại, từ thuở thời gian còn chìm trong đêm tối, con người đã mơ ước, mong chờ sự mặc khải thiêng liêng và sự can thiệp thiêng liêng. Khi mọi điều khác dường như đều thất bại, con người hướng về Thượng đế. Nhiều lần trong lịch sử nhân loại, tầm nhìn đã thành hình và giấc mơ đã hiện hình trên đôi cánh của dục vọng và lời thỉnh cầu mạnh mẽ. Nhiều lần, Thượng đế đã mặc khải và phái các Sứ Giả cùng các Đại Diện của Ngài đến trợ giúp, dẫn dắt nhân loại. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi lời thỉnh cầu được cất lên đầy đủ và nhu cầu đã kêu thấu trời cao. Chưa bao giờ sự đáp ứng lại không đến. Gần đây, nhiều lần các quốc gia trên thế giới đã được kêu gọi cầu

appeal of millions cannot be disregarded or remain negligible. An answer must be forthcoming, though it may not take the same form as of old, because man is today —in spite of appearances—more capable of handling his own affairs and determining consciously his own events. No matter how unrealised, back of all these demands and prayers in the many Christian countries, lies a subtle, deep-seated conviction that the return of Christ is imminent; there is widespread acceptance of the concept that the Presence of the Son of God can be evoked and that He must come to the assistance of His people. No matter what the dogmatic interpretation or the theological idealism, some form of this belief lies behind the cry of the millions.

nguyện, và lời khẩn cầu công khai này của hàng triệu người không thể bị phớt lờ hay xem nhẹ. Một lời đáp phải đến, dù có thể không mang cùng hình thức như xưa, bởi ngày nay—bất chấp vẻ ngoài—con người có khả năng lớn hơn trong việc tự giải quyết công việc của mình và quyết định các sự kiện của chính mình một cách có ý thức. Dù có thể ít được nhận biết đến đâu, đằng sau tất cả những lời thỉnh cầu và cầu nguyện này tại nhiều quốc gia Kitô giáo vẫn có một niềm xác tín tinh tế, ăn sâu rằng sự trở lại của Đức Christ đã cận kề; quan niệm rằng có thể gợi lên sự Hiện Diện của Con của Thượng đế đã được chấp nhận rộng rãi, và rằng Ngài phải đến trợ giúp dân của Ngài. Dù cách diễn giải giáo điều hay chủ nghĩa duy tâm thần học có như thế nào, một hình thức nào đó của niềm tin này vẫn nằm sau tiếng kêu của hàng triệu người.

There is expectancy. Once certain things detailed later in this book have been accomplished, the Christ will come on a great wave of expectancy, as it is described.

Có một niềm mong đợi. Khi một số việc được trình bày chi tiết ở phần sau của cuốn sách này đã hoàn tất, Đức Christ sẽ đến trên một làn sóng mong đợi lớn lao, như sách mô tả.

Never yet has the response failed.

Chưa bao giờ thiếu sự đáp ứng.

I want to emphasize that. The demand must be intense and focused enough, and it must reach high heaven.

Tôi muốn nhấn mạnh điều đó. Lời thỉnh cầu phải đủ mãnh liệt và tập trung, và phải thấu đến trời cao.

The nations have turned to prayer, and there will necessarily be a response. A little more. I have reached the point when I have to do this broadcast, or serve as its engineer. I guess I am going to learn a little fifth ray somehow.

Các quốc gia đã hướng về cầu nguyện, và tất yếu sẽ có sự đáp ứng. Thêm một chút nữa. Đã đến lúc tôi phải thực hiện buổi phát sóng này, hoặc đảm nhiệm phần kỹ thuật cho buổi phát sóng. Tôi đoán bằng cách nào đó tôi sẽ học được đôi chút về cung năm.

[60] Will this demand from the hearts of men induce the return of the Christ of Galilee? Will it bring about the emergence into manifestation of some great Son of

[60] Liệu lời thỉnh cầu này từ trái tim con người có thúc đẩy sự trở lại của Đức Christ xứ Galilee không? Liệu nó có khiến một Người Con vĩ đại nào đó của Thượng đế

God Who will embody perhaps another and unknown aspect of God's life and quality? Will it perhaps produce the embodiment of another divine revelation, and—just as the Buddha expressed the Wisdom of God and Christ revealed to us the Love of God—is it not possible that He Who may come will unfold to us the nature of the Will or Purpose of God, thus presenting that will-to-good which must be called into [Page 265] activity if the evil will-to-power is to be swept from the Earth.

xuất hiện trong sự biểu hiện, Đấng có lẽ sẽ thể hiện một phương diện khác, chưa được biết đến, của sự sống và phẩm tính của Thượng đế không? Liệu nó có thể tạo ra hiện thân của một sự mặc khải thiêng liêng khác, và—cũng như Đức Phật đã biểu lộ minh triết của Thượng đế và Đức Christ đã mặc khải cho chúng ta tình thương của Thượng đế—chẳng phải Đấng có thể đến sẽ có khả năng khai mở cho chúng ta bản chất của Ý Chí hay Thiên Ý của Thượng đế, qua đó thể hiện Ý Chí-hướng Thiện vốn phải được khơi dậy để [Page 265] hoạt động nếu muốn quét sạch ý chí quyền lực tà ác khỏi Trái Đất hay sao?

It had not been entirely decided who the coming Avatar would be or how far the Christ would descend, if it was indeed the Christ who was returning.

Khi ấy vẫn chưa hoàn toàn quyết định Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ là ai, hay Đức Christ sẽ giáng xuống đến mức nào, nếu quả thực Đức Christ là Đấng sẽ trở lại.

His work on the dense physical plane was only decided in 1945, if I am reading what the Tibetan says correctly.

Nếu tôi đọc đúng những gì Chân sư Tây Tạng nói, thì mãi đến năm 1945 mới có quyết định về công việc của Ngài trên cõi hồng trần đậm đặc.

[61] I present this possibility to your attention and would ask you to think about it. Thus, if this should prove the correct result of all invocation and prayer, we shall have the balancing of the personality will, of material selfishness and acquisitiveness, and the selfless will which seeks to aid the whole of humanity. The will of the lower self and the will of the Self or Soul will be brought into conflict with each other, with humanity throwing the weight of its influence upon one side or the other.

[61] Tôi nêu khả năng này để các bạn lưu tâm và muốn các bạn suy nghĩ về nó. Như vậy, nếu đây quả là kết quả đúng đắn của mọi lời khẩn cầu và cầu nguyện, thì chúng ta sẽ có sự cân bằng giữa ý chí phàm ngã, sự ích kỷ vật chất và lòng ham chiếm hữu, với ý chí vị tha tìm cách trợ giúp toàn thể nhân loại. Ý chí của phàm ngã và ý chí của Bản Ngã hay Linh Hồn sẽ xung đột với nhau, trong khi nhân loại dồn sức ảnh hưởng của mình về bên này hay bên kia.

This is a replay on a higher turn of the spiral of the great Atlantean battle of Kurukshetra. For all human beings who are disciples, it stands out as the symbol of what every

Đây là sự tái diễn, trên một vòng xoắn ốc cao hơn, của trận chiến Kurukshetra vĩ đại thời Atlantis. Đối với tất cả những người là đệ tử, trận chiến ấy nổi bật như biểu tượng cho

disciple must do in making the fateful choice to go in one direction or the other. On this planet we become adjudicators between the pairs of opposites. There is more. We began at page 258 and have reached page 265. I only have time for an hour right now.

điều mà mỗi đệ tử phải làm khi đưa ra lựa chọn định mệnh để đi theo hướng này hay hướng kia. Trên hành tinh này, chúng ta trở thành những người phân xử giữa các cặp đối cực. Vẫn còn nữa. Chúng ta bắt đầu ở trang 258 và đã đến trang 265. Lúc này tôi chỉ có thời gian cho một giờ.

From 258 to 265, just seven pages, but step by step we make our way through this magnificent book and a teaching that cannot help elevating those who take it seriously and try to apply it in their lives. This is Program 25 and it is about an hour. Program 26 will begin at page 265. We do not know how long it will be, and its date will probably be the 19th of February.

Từ trang 258 đến trang 265, chỉ bảy trang, nhưng từng bước một, chúng ta đi qua cuốn sách tuyệt vời này và một giáo huấn chắc chắn sẽ nâng cao những ai nghiêm túc đón nhận và cố gắng áp dụng vào cuộc sống của mình. Đây là Chương trình 25, kéo dài khoảng một giờ. Chương trình 26 sẽ bắt đầu ở trang 265. Chúng ta chưa biết chương trình sẽ kéo dài bao lâu, và ngày thực hiện có lẽ sẽ là ngày 19 tháng Hai.

The full moon moments are coming up very soon, and our sensitivity to all manner of impression should increase. The earlier program was two hours and took place on the 18th, not the 17th.

Các thời điểm trăng tròn đang đến rất gần, và sự nhạy cảm của chúng ta đối với mọi dạng ấn tượng hẳn sẽ gia tăng. Chương trình trước kéo dài hai giờ và diễn ra vào ngày 18, chứ không phải ngày 17.

We ended that previous program at page 258 after starting at 248. Now we have gone from 258 to 265, and we will start the next one at 265. Onward to the ingress, which Turi is going to lead. We will be broadcasting.

Chúng ta đã kết thúc chương trình trước ở trang 258, sau khi bắt đầu từ trang 248. Giờ đây chúng ta đã đi từ trang 258 đến trang 265, và sẽ bắt đầu chương trình tiếp theo ở trang 265. Tiếp đến là buổi nhập cung do Turi hướng dẫn. Chúng ta sẽ phát sóng.

Of course, you may hear this years later. Onward. We will be back with Program 26. We have just had about an hour, and I hope it all recorded well. We will see you soon. All the very best. Bye-bye.

Dĩ nhiên, có thể nhiều năm sau các bạn mới nghe chương trình này. Chúng ta tiếp tục tiến bước. Chúng ta sẽ trở lại với Chương trình 26. Chúng ta vừa có khoảng một giờ, và tôi hy vọng toàn bộ chương trình đã được ghi âm tốt. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp nhất. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 026

Tóm Tắt

Chiến tranh thế giới và sự lựa chọn của nhân loại

Phần giáo huấn được xác định vào khoảng tháng 9 năm 1940, khi phương thức tái lâm của Đức Christ và khả năng một Đấng Hoá Thân khác trợ giúp nhân loại vẫn chưa hoàn toàn được quyết định. Trọng tâm là đánh thức những cá nhân và quốc gia trung lập trước nguy cơ thái độ ấy giúp các mãnh lực nô dịch chiến thắng, đẩy nhân loại vào thoái bộ sâu xa. Cuộc xung đột đặt ý chí phàm ngã, tính ích kỷ vật chất và lòng chiếm hữu đối diện với ý chí vô ngã của linh hồn nhằm trợ giúp toàn thể nhân loại.

Armageddon và bước ngoặt mở đường cho Kỷ nguyên Bảo Bình

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chiến thắng của phe Đồng Minh là một thắng lợi quyết định trong Armageddon, tạo điều kiện cho Đức Christ và Thánh đoàn trở lại hữu hình và cho nhân loại bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình đúng hướng. Cách hiểu Thế chiến thứ hai chính là Armageddon được liên hệ với giáo huấn của Chân sư DK và Agni Yoga, nhưng câu hỏi liệu trận chiến được tiên báo trong Kinh Thánh còn nằm ở tương lai vẫn để ngỏ. Một cách diễn giải là các Đấng Giải Thoát bắt đầu đáp ứng khi Mặt Trời chuyển hướng bắc năm 1942, còn thất bại của Đức tại Stalingrad biểu hiện bước ngoặt nội giới ấy. Tính phân phối của Bảo Bình có thể truyền bá cả điều thiện lẫn điều tiêu cực; bom nguyên tử được xem là biểu hiện của việc giải phóng năng lượng và chuyển vật chất thành ánh sáng, nhiệt cùng năng lượng, góp phần làm thay đổi quan niệm của tâm thức nhân loại về vật chất.

Trách nhiệm tiếp tục chống các mãnh lực duy vật

Chiến thắng quân sự không chấm dứt hoạt động tinh vi của các mãnh lực bóng tối, trong khi vũ khí hiện đại có khả năng hủy diệt nhân loại và khiến cuộc thử nghiệm tiến hoá phải khởi sự lại theo một cách nào đó. Vì vậy, không thể dựa vào ý nghĩ Armageddon đã qua để mặc nhiên chờ một thời kỳ Đức Christ trị vì an toàn. Trong bối cảnh buổi giảng năm 2019, cuộc chống trả của các mãnh lực duy vật trước Đại Mật Nghị năm 2025 được nhìn như một nỗ lực cố thủ cuối cùng, đòi hỏi hành động xây dựng để đưa nhân loại ra khỏi ảo cảm và ảo tưởng.

Phụng sự đòi hỏi toàn bộ con người

Giáo huấn của Chân sư DK yêu cầu hoạt động hữu thức của toàn bộ con người trên phương diện trí tuệ, cảm xúc và đặc biệt là hồng trần, chứ không chỉ gửi tư tưởng thiện lành. Phàm ngã tích hợp mới có thể huy động đồng thời những phương diện ấy dưới cung phàm ngã, vốn hoạt động như một cung phụ của cung linh hồn. Một nhận xét được đưa ra là người cung hai có thể ngần ngại hành động thực tế hơn người thuộc các cung một, ba, năm hoặc bảy, nhưng nhận xét này cần xét theo từng trường hợp. Theo thông tin dẫn từ Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, cung linh hồn ban đầu thuộc các cung thuộc tính bốn, năm, sáu, bảy; sự chuyển sang cung ba xuất hiện khi trí thông minh phát triển, còn chuyển sang cung một hoặc hai chỉ diễn ra khi tiến gần hoặc đạt lần điểm đạo thứ nhất.

Tham thiền và nguy cơ né tránh hành động

Chỉ gửi tư tưởng bác ái rồi say mê vẻ đẹp của lý tưởng riêng, trong khi thiếu lựa chọn đúng đắn, hi sinh và phụng sự thực tế để chấm dứt điều ác, có thể chỉ đem lợi ích cho chính người thực hành.

Tuy nhiên, các hành giả có trình độ điểm đạo cao có thể tác động mạnh mẽ dù bề ngoài sống biệt lập; giáo huấn của Chân sư Morya được viện dẫn để minh họa một người hành yoga trong hang vẫn có thể hiện diện và trợ giúp ở nơi cần thiết. Những cơ sở chuyên tham thiền cũng có thể phụng sự qua xuất bản, thư từ và duy trì liên lạc với người tìm đường tinh thần. Giá trị của mỗi trường hợp phải dựa trên đóng góp thực sự, thay vì chỉ dựa vào hình thức sinh hoạt bên ngoài.

Năng lượng bác ái và bản chất của nơi tiếp nhận

Theo Chân sư DK, bác ái là một quyền năng hay năng lượng vô ngã, nhưng tác dụng của nó tùy thuộc hình tướng tiếp nhận. Tuôn đổ năng lượng ấy lên bản chất ích kỷ, duy vật có thể làm tăng dục vọng, lòng chiếm hữu và hành vi xâm lấn; khi tiếp xúc với người vô ngã, thanh khiết và không thiên vị, nó nuôi dưỡng thực tại cùng tình thương chân chính. Ý chí linh hồn được đề xuất như một tác động khác, có thể đem lại kỷ luật và sự điều chỉnh nghiệp quả cần thiết. Một phương án thực hành được cân nhắc là hình dung điều thiện xuất hiện quanh những người gây hại, đẩy lùi tính ích kỷ và đưa họ khỏi vị trí quyền lực, thay vì mặc nhiên cho rằng gửi tình thương trực tiếp luôn tạo kết quả tốt.

Cấu trúc và chiều sâu của lời khẩn cầu

Ba phần của bài khẩn cầu lần lượt nói đến những Sự sống tinh thần đang chờ trợ giúp khi yêu cầu đúng gặp thời điểm đúng, phản ứng của nhân loại cùng khả năng tương tác với Các Ngài, rồi phương pháp và kết quả. Mỗi cụm từ hoặc ý tưởng mang nhiều tầng ý nghĩa, nhưng phần giải thích của Chân sư DK chỉ trình bày những ý nghĩa đơn giản và quan trọng nhất. Vì các mãnh lực bóng tối chưa hoàn toàn bị vô hiệu hóa và đẩy lùi, hình thức khẩn cầu này được xem là vẫn có thể cần thiết.

Các ý tưởng lớn và những Nguồn Sự sống phát xạ

Giáo huấn mô tả các ý tưởng chi phối nền văn minh như những phát xạ từ các Sự sống vĩ đại, mà chính Các Ngài biểu hiện một Ý tưởng thiêng liêng. Âm điệu và phẩm tính của Các Ngài tác động trước hết đến những người phát triển nhất; người có trực giác tiếp nhận ấn tượng, rồi chuyển nó thành quan niệm để giới tư tưởng tiếp cận. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, ý tưởng, sinh mệnh và phát xạ có thể là những cách gọi tương ứng của cùng một thực tại, trong đó ý tưởng là một sinh mệnh vô hình tướng. Tiến trình hạ giảm cường độ giúp năng lượng cao trở nên khả dụng đối với những người chưa thể chịu đựng sức mạnh nguyên thủy của nó; vì vậy, nghiên cứu sự phát xạ được xem là đặc biệt quan trọng.

Ba Đấng Giải Thoát và các lý tưởng tự do

Chân sư DK xác định có ba Đấng Giải Thoát, trong đó một Đấng gần Trái Đất và nhân loại hơn hai Đấng còn lại, có thể đáp ứng những người hiểu tự do và thiết tha giải phóng mọi dân tộc bị áp bức. Cách diễn giải được đề xuất liên hệ ba Đấng với tự do, tình huynh đệ và bình đẳng, tương ứng Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình theo chiều ngược kim đồng hồ của bánh xe tiến hoá. Đấng gắn với tự do được suy đoán có liên hệ với Sirius, nơi Định luật Tự Do có một nguồn gốc quan trọng đối với chúng ta, và với Sao Thiên Vương, hành tinh giải phóng. Dòng năng lượng từ Sirius qua Song Ngư, Sao Thiên Vương, Thánh đoàn, trung tâm tim và tùng thái dương được dùng để làm rõ mối liên hệ ấy.

Tự do cá nhân, quyền tự quyết và sự nô dịch

Xung lực giải thoát ban đầu thúc đẩy đấu tranh cho tự do cá nhân, bao gồm các lý tưởng thiên giới, điểm đạo và thành tựu tinh thần, rồi mở rộng thành tự do của toàn nhân loại cùng quyền tự quyết.

Theo Chân sư DK, tội lỗi nghiêm trọng nhất của những kẻ nô dịch là tước đoạt tự do sống và tự do lương tâm của cá nhân cũng như tập thể. Xu hướng độc tài hiện đại được liên hệ với sự tự tôn, khi một người tự xem mình có sứ mệnh quyết định người khác được phép làm gì. Các năng lượng Sao Thổ và Sao Diêm Vương, khi sử dụng tiêu cực, cũng được nêu như những yếu tố có thể kìm hãm cuộc đấu tranh giải phóng.

Lincoln và biểu hiện của năng lượng giải phóng

Roosevelt, Lincoln, Churchill, có thể cả Atatürk, cùng những phụ nữ đấu tranh giành quyền bầu cử được nêu như các ví dụ về sự đáp ứng với cảm hứng tự do từ bên trên. Lincoln được liên hệ đặc biệt với Bảo Bình và Sao Thiên Vương qua việc giải phóng người nô lệ; bộ phim Lincoln với Daniel Day-Lewis được nhắc đến như một sự thể hiện nổi bật tinh thần ấy. Lá số do Thầy MDR đề xuất có Điểm mọc Nhân Mã, Sao Mộc ở Song Ngư, cung phàm ngã hai, cung linh hồn một và cung Chân Thần hai, nhưng Điểm mọc vẫn là vấn đề còn tranh luận. Khả năng Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ trùng với một chu kỳ quan trọng của Sao Thiên Vương được đặt thành câu hỏi nghiên cứu, chưa phải kết luận đã kiểm chứng.

Điều kiện để sự trợ giúp thiêng liêng xuất hiện

Mỗi chuyển động của một Đấng Giải Thoát hướng đến nhân loại đều tạo ra một chuyển động tương ứng nơi con người, nên Các Ngài không thể hành động trước khi nhân loại sẵn sàng biểu hiện một cấp độ tự do cao hơn. Cầu nguyện, yêu cầu và khẩn cầu chỉ có hiệu lực khi phía sau chúng là lý tưởng tự do mới cùng sự sẵn lòng thực hiện lý tưởng ấy. Nguyên tắc này được áp dụng vào sự tái lâm của Đức Christ: việc hoàn thành các điều kiện, thay vì một ngày trên lịch, quyết định thời điểm Ngài xuất hiện hữu hình trên quy mô hành tinh. Theo sự điều chỉnh nhận định riêng của Thầy MDR, tiến trình còn nhiều bước chuẩn bị và, tính từ thời điểm buổi giảng, vẫn còn khoảng một thế kỷ trước khởi đầu kỹ thuật của Kỷ nguyên Bảo Bình.

Tự do khỏi tích lũy ích kỷ

Một hình thức tự do cao hơn là thoát khỏi việc tích lũy ích kỷ tài nguyên thế giới, vốn khiến phần lớn nhân loại thiếu những điều kiện cần thiết để sống có tính xây dựng. Sự phản kháng được nhận thấy nơi giới trẻ, cùng thái độ ít sợ buông bỏ những sở hữu vốn không bền vững. Khi đi vào các cõi tinh tế hơn, con người mang theo thái độ, tâm thức, kỹ năng và sự thấu hiểu, chứ không mang theo vật chất thấp.

Nước Pháp và ý nghĩa biểu tượng của thất bại

Sự sụp đổ của nước Pháp được diễn giải như một biến cố khiến toàn thế giới nhận rõ nguy cơ đối với tự do, bình đẳng và tình huynh đệ, những lý tưởng mà nước Pháp từng đưa mạnh mẽ vào tâm thức nhân loại. Dù Cách mạng Pháp mất kiểm soát và chế độ quân chủ từng trở lại, lý tưởng tự do đã bén rễ và không biến mất khi đất nước thất trận. Thảm họa có thể phá vỡ trạng thái tê liệt trước đau khổ kéo dài, huy động phong trào Kháng chiến Pháp cùng những người ủng hộ tự do trên thế giới. Theo giáo huấn được trích, biến cố ấy còn mở một đường giao tiếp trực tiếp giữa những người hiểu ý nghĩa giải phóng và các Đấng Giải Thoát.

Shamballa và sự hợp tác giữa các Sự sống lớn

Nguồn gốc của các Đấng Giải Thoát vẫn được đặt dưới dạng câu hỏi: Các Ngài thuộc Shamballa, đến từ ngoài hành tinh, hay hiện diện tại Shamballa qua những phát xạ của các Đấng ngoài hành tinh. Giả thuyết được đề xuất là Các Ngài có thể liên kết với Shamballa, tương tự Đấng Tinh thần Hòa Bình và về sau là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Sự hỗ trợ ấy được so sánh với vai trò nâng đỡ của

cha mẹ, trong đó những Đấng cao hơn trợ giúp Hành Tinh Thượng đế hoặc Thái dương Thượng đế thực hiện bước phát triển kế tiếp. Cách nhìn về sự phát xạ đồng thời khẳng định con người vừa là phát xạ của Đấng Duy Nhất, vừa có căn tính sâu xa là Đấng Duy Nhất.

Dục vọng, ý chí và Thiên Ý

Các Đấng Giải Thoát xuất hiện đầu tiên trong bài khẩn cầu vì liên hệ thiết yếu với dục vọng–ý chí, nên nhân loại dễ tiếp xúc với Các Ngài hơn. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Thiên Ý là một mối liên hệ có tính tổ chức, còn ý chí cao nhất là năng lượng ban sự sống và duy trì sự cố kết của mối liên hệ ấy. Các Ngài trợ giúp từ một vùng tâm thức thiêng liêng mà con người đủ giác ngộ và vô ngã có thể tiếp cận, gợi khả năng hoạt động của Các Ngài đã có một điểm tiếp xúc trong phạm vi hành tinh. Bình đẳng và tình huynh đệ được diễn giải sâu hơn như những trạng thái Chân Thần nhận biết sự đồng nhất về nguồn gốc và bản chất.

Tiếp xúc qua phụng sự thay vì thờ phụng

Theo Chân sư DK, các Sự sống vĩ đại không mong muốn sự thờ phụng, tôn sùng hay kính sợ, vì những thái độ ấy bắt nguồn từ cảm xúc và cảm nhận nhị nguyên. Các Ngài là hiện thân của phụng sự, nên những Người Phụng Sự Thế Gian có thể tiếp xúc bằng tư tưởng sáng rõ, sự hiểu biết phẩm tính của Các Ngài và lời kêu gọi vì lợi ích của người khác. Động cơ phụng sự khác với mong muốn tự cứu mình khỏi khó chịu hoặc tai họa. Khi tiến trên Đường Đạo, tình thương mạnh mẽ cùng sự tương tác do nó tạo nên dần thay thế sợ hãi và tôn sùng, đồng thời gia tăng sự đồng hoá.

Tình thương và sự đồng hoá

Mối liên hệ giữa tình thương và sự đồng hoá được xem là chìa khóa để hiểu tại sao Đức Christ, Chúa Tể của Tình thương, biểu hiện sự đồng hoá hoàn thiện. Theo cách diễn giải riêng, điều này có thể tiếp cận qua tuyến cung hai và Sao Hải Vương, gắn với Chân Thần cung hai của Đức Christ. Tình thương chân thực được dự kiến sẽ gia tăng mạnh trên Đường Đạo, vượt xa kinh nghiệm tình cảm thông thường. Hai phẩm tính bình đẳng và tình huynh đệ cũng được kỳ vọng biểu hiện đầy đủ hơn trong Kỷ nguyên Bảo Bình và các thập độ của kỷ nguyên ấy.

Khẩn cầu tập thể và phương thức can thiệp

Các Đấng Giải Thoát có thể đáp ứng lời kêu gọi của những Người Phụng Sự Thế Gian qua một Đấng đại diện hợp nhất năng lượng của cả ba, tạo điều kiện cho tự do hữu hiệu và được công nhận. Một tập thể đủ đông, đủ thấu hiểu và có cường độ khẩn cầu thích hợp có thể sử dụng mantram cổ để gợi lên sự đáp ứng ấy. Chân sư DK nêu phương thức có khả năng nhất là phủ bóng một cá nhân hoặc một nhóm, truyền cảm hứng để họ đem lại chiến thắng cho tự do. Khả năng Dự án Manhattan chịu sự phủ bóng, cùng sự trợ giúp nội giới hướng nghiên cứu của Đồng Minh và làm lệch hướng nghiên cứu Đức Quốc xã, chỉ được đặt thành câu hỏi; tác phẩm Trốn thoát tự do của Erich Fromm được nhắc để lưu ý rằng chính tự do cũng có thể gây sợ hãi.

Đấng Kỵ Sĩ và truyền thống cứu độ

Lời khẩn cầu "Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện," mở sang truyền thống cổ phương Đông về Đấng Hoá Thân Kalki, có đối phần trong Tân Ước là Đấng Đang Đến cưỡi bạch mã để cứu giúp nhân loại. Hình tượng ấy được liên hệ với Đức Christ hoặc Đấng đảm nhiệm vai trò tương ứng trong một thời đại nhất định. Việc nhận ra giới hạn trong khả năng tự giải quyết những vấn đề do mình tạo ra có thể dẫn nhân loại đến sự công nhận Thánh đoàn và hợp tác với Các Ngài.

Bạch Dương, Nhân Mã và những chu kỳ hoàng đạo lớn

Hình tượng "Chiên Con bị sát tế từ nền tảng thế giới" được Chân sư DK liên hệ với một vòng hoàng đạo khoảng 25.000 năm, khởi đầu trong Bạch Dương, còn truyền thống phương Đông dẫn về một chu kỳ cổ hơn bắt đầu trong Nhân Mã. Phần bình giảng khảo sát các khả năng 100.000 hoặc 200.000 năm giữa những điểm khởi đầu tùy chiều đếm, và phép tính mười hai chu kỳ 25.000 năm cho tổng số 300.000 năm nếu không tính chồng lấn. Giả thuyết chu kỳ khoảng 250.000 năm được liên hệ với giáo huấn huyền bí về bảy hệ mặt trời quay quanh Pleiades, trung tâm của Đấng Bất Khả Tư Nghị có liên hệ với chúng ta, nhưng đây không phải mô hình được khoa học đương thời xác nhận. Ý nghĩa chính xác của "chu kỳ thế giới lớn hơn", cách tính chồng lấn và những con số thực vẫn chưa được xác định; chúng được xem là có thể thuộc các bí mật điểm đạo, đòi hỏi mức chứng nghiệm cao hơn trên cõi atma.

Các chu kỳ hoàng đạo và giới hạn tính toán

Các phép tính thăm dò liên hệ năm Platon khoảng 25.000 năm với chu kỳ lớn khoảng 250.000 năm, nhưng chưa xác lập được hệ thống tương ứng chính xác. Mười hai giai đoạn 25.000 năm cho tổng số 300.000 năm; phương án dùng 21.600 năm, mở rộng từ 2.160 năm và liên hệ với số căn bản 432 trong niên đại Brahma, được cân nhắc vì gần hơn với chu kỳ 250.000 năm. Đây là những suy luận riêng của Thầy MDR, kèm sự thừa nhận rằng kiến thức hiện có chưa đủ để xác định các chu kỳ. Theo phần bình giảng, Thánh đoàn chỉ công bố những con số làm tròn vì số liệu chính xác có thể cho phép những tính toán nguy hiểm nếu rơi vào tay kẻ sử dụng sai mục đích.

Những ảnh hưởng hoàng đạo khác nhau trong hệ mặt trời

Độ nghiêng trục khác nhau khiến các hành tinh trải qua những thời đại hoàng đạo khác nhau vào cùng một thời điểm, nên thời đại Bảo Bình trên Trái Đất không đồng nghĩa với ảnh hưởng Bảo Bình tương tự trên mọi hành tinh. Hoàng đạo của các chòm sao chi phối những năm Platon ấy, tạo ra nhiều trọng tâm phẩm tính đồng thời trong hệ mặt trời. Chu kỳ khoảng 250.000 năm còn được liên hệ với chuyển động của hệ mặt trời và các hệ liên quan quanh một điểm trung tâm tại cụm sao Thất Nữ, nhưng mối liên hệ này chưa được tính toán chắc chắn.

Ngưỡng chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình

Ảnh hưởng Bảo Bình được dự kiến sẽ tác động mạnh đến tiến bộ nhân loại và sự phát triển hành tinh trong khoảng 25.000 năm, tương ứng với vai trò của Song Ngư trong khoảng thời gian trước đó. Thời đại Bảo Bình nhỏ khoảng 2.500 năm, hoặc gần 2.160 năm, có thể trùng với khởi đầu của một thời đại Bảo Bình lớn, nhưng thời điểm chuyển tiếp chính xác vẫn chưa rõ. Giả thuyết riêng được đề xuất là nhân loại hiện nằm sâu trong vùng chồng lấn khoảng 5.000 năm giữa hai năm Platon Song Ngư và Bảo Bình. Vùng chồng lấn ấy được suy rộng từ khoảng chuyển tiếp 500 năm của thời đại nhỏ, gồm 250 năm ở mỗi phía ranh giới.

Chu kỳ Nhân Mã và biểu tượng tiến hóa

Văn bản nguồn nhắc đến một thời kỳ Nhân Mã rất xa xưa, với hình tượng nhân mã nửa người nửa ngựa ở đầu chu kỳ và cung thủ cưỡi ngựa ở cuối chu kỳ. Sự chuyển đổi này gợi tiến trình vượt khỏi sự pha trộn còn nặng bản chất động vật để biểu lộ một tâm thức thiêng liêng cao hơn. Các giả thuyết về chu kỳ 250.000 năm, 1.200.000 năm hoặc những tổ hợp lên đến hàng triệu năm chỉ nhằm thăm dò quy mô có thể có, không phải niên đại đã xác lập. Khả năng nhận biết chính xác các chu kỳ được suy đoán là thuộc về tâm thức Chân sư và những cấp độ cao của cõi atma.

Đấng Kỵ Sĩ và khả năng thiêng liêng của nhân loại

Theo văn bản Chân sư DK, Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã không phải một Thực Thể ngoài hành tinh, mà xuất thân từ nhân loại, kết hợp bản chất người và động vật như chúng ta nhưng đã dung hợp với thiên tính. Ngài thấm nhuần một nguyên khí thiêng liêng và vũ trụ, tương tự Đức Christ thấm nhuần Tình thương của Thượng đế để mang sự mặc khải về tình thương đến nhân loại. Ngài đã đạt một mục tiêu định trước nhưng vì tình thương và sự thấu hiểu con người nên lưu lại qua nhiều thời đại tại nơi mặc khải ẩn mật, chờ thời điểm trở lại dẫn dắt. Điều này củng cố nhận định rằng thành tựu của Ngài biểu thị một khả năng mà nhân loại cũng có thể tiến tới.

Truyền thống trở lại của Đấng Cứu Thế

Sự chờ đợi Đức Christ trở lại bắt nguồn từ một truyền thống rất cổ về một Đấng dẫn dắt xuất hiện để trao sự mặc khải cần thiết cho nhân loại. Một khả năng được nêu ra là từng có nhiều vị giữ vai trò Đức Christ, Bồ Tát hoặc đứng đầu Thánh đoàn, xuất hiện trong những thời kỳ khác nhau. Sự mặc khải của các thời kỳ ấy không nhất thiết giống cơ hội hiện nay để nhiều người bước vào giới thứ năm, mà đáp ứng nhu cầu tiến hóa riêng của từng thời đại.

Đấng Cứu Thế và các Đấng Giải Thoát

Đấng Đang Đến bước trên con đường cứu độ thế giới, còn các Đấng Giải Thoát, những Sự Sống mạnh mẽ hơn, bước trên con đường phụng sự thế giới. Cách phân biệt này cho thấy phụng sự thế giới có thể mang phạm vi rộng hơn công cuộc cứu độ của Đấng Kỵ Sĩ. Các Đấng Giải Thoát xuất phát từ Shamballa, nơi gìn giữ Ý Chí của Thượng Đế để giải phóng dần theo khả năng tiếp nhận của nhân loại; Đấng Kỵ Sĩ xuất phát từ Thánh đoàn, trung tâm phân phối Tình thương của Thượng đế. Khả năng Đức Christ tập trung chủ yếu trong các cảnh giới Tam Nguyên Tinh Thần, dù có thể ra vào Shamballa, chỉ được nêu như một phỏng đoán.

Hai phương thức khẩn cầu

Việc tiếp cận các Đấng Giải Thoát đòi hỏi ý hướng tập thể của nhiều thể trí tập trung, trong khi một người chí nguyện có thể tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã nếu nâng tâm thức đủ cao. Những người vận dụng được phần nào ý chí soi sáng có thể khẩn cầu các Đấng Giải Thoát để tạo ra một sự can thiệp phi thường; những người thiên về cảm xúc có thể khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ đến cứu độ và dẫn dắt quần chúng. Số lượng người tham gia, sự tập trung trí tuệ và cường độ chú tâm của trái tim đều có vai trò thực tế. Tình thương cần thiết cho sự đáp ứng này bao gồm minh triết, thấu hiểu và hoạt động hữu hiệu, khéo léo.

Sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Một luồng mãnh lực giải thoát trực tiếp chỉ hình thành khi nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa chỉnh hợp và thiết lập quan hệ tương thông. Văn bản cho biết sự liên kết ấy mới chỉ xảy ra một lần trước đó trong lịch sử nhân loại, nhưng phần bình giảng chưa xác định được thời điểm. Trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai, kết quả khẩn cầu vẫn phụ thuộc vào đáp ứng tự do của con người, nên việc công bố lời khẩn cầu không bảo đảm sẵn thành công. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, ý hướng tập thể cuối cùng đã đạt cường độ cần thiết để sự can thiệp cứu nhân loại khỏi nguy cơ hủy diệt xảy ra, dù trước đó chính Thánh đoàn từng nghĩ nhân loại có thể thất bại.

Ba phương thức trợ giúp của các Đấng Giải Thoát

Do nhân loại suy yếu vì đau đớn, căng thẳng và khổ sở, Chân sư DK nêu khả năng các Đấng Giải Thoát sẽ tránh tiếp xúc trực tiếp và sử dụng ba phương thức trung gian. Phương thức thứ nhất là tăng cường Đấng Kỵ Sĩ bằng năng lượng Ý Chí và Quyền năng; phương thức thứ hai là tuôn đổ Ý Chí-hướng Thiện vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để tạo hành động đồng thời trên toàn

cầu. Phương thức thứ ba là kích thích và tích hợp những lý tưởng mới vào thể trí của một số đệ tử tiến hóa, chuẩn bị cho tiến trình giải thoát trong Kỷ Nguyên Mới. Đây là những khả năng được trình bày trong văn bản, không phải sự xác nhận rằng cả ba đã diễn ra.

Những giả thuyết về sự can thiệp trong chiến tranh

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, phương thức các Đấng Giải Thoát trực tiếp tăng cường Đức Christ có lẽ không phải phương thức đã được sử dụng, vì giáo lý xác định Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật tạo thành tam giác truyền năng lượng qua Ngài. Tuy nhiên, khả năng có thêm những nguồn năng lượng khác vẫn được để ngỏ. Các Đấng Giải Thoát còn được diễn giải là đối trọng với việc Hắc đoàn sử dụng cung một và cung năm nhằm hủy diệt những lực lượng phụng sự ánh sáng. Việc ashram cung năm được kích thích để đạt tri thức về năng lượng nguyên tử và chế tạo vũ khí nguyên tử là một suy luận riêng, không phải nội dung được xác nhận trong đoạn trích Chân sư DK.

Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ trong Kỷ Nguyên Mới

Ba lý tưởng Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ từng được trình bày về mặt trí tuệ trong Cách mạng Pháp, nhưng khi ấy chủ yếu vẫn là hy vọng và khái niệm học thuật. Theo văn bản, những biến cố chiến tranh đã khiến chúng trở thành lời nói trống rỗng, nên chúng tạm rút khỏi vị trí nổi bật để sau này trở lại với ý nghĩa và sức mạnh mới. Ba từ này phải chi phối Kỷ Nguyên Mới, với tự do giữ vai trò bao trùm trong phần bình giảng. Mối liên hệ chiêm tinh được đề xuất là Bảo Bình với tự do, Thiên Bình với bình đẳng và Song Tử với huynh đệ, dù thứ tự trình bày không theo thứ tự hoàng đạo ấy.

Tự do là quan hệ đúng đắn có trách nhiệm

Theo Chân sư DK, tự do là sự nhận biết những quan hệ nhân loại đúng đắn, tự nguyện điều chỉnh và đảm nhận chúng với tinh thần trách nhiệm làm hàng rào bảo vệ. Sự chuyển đổi này cần đến hiểu biết đúng và khả năng lĩnh hội của quần chúng, thay vì cưỡng chế. Tự do của linh hồn và lương tâm khác với sự phóng túng cho phép phàm ngã làm mọi điều bản chất thấp ham muốn. Đây là phương diện dễ hiểu nhất của Ý Chí thiêng liêng đối với nhân loại, đồng thời là sự mặc khải đầu tiên về bản chất Ý Chí của Thượng Đế và phẩm tính Shamballa.

Bình đẳng và mức độ kinh nghiệm của linh hồn

Bình đẳng dựa trên Ý thức về tỉ lệ, lòng tự trọng đúng đắn và sự thấu hiểu các định luật Tái sinh cùng Nhân Quả. Trong những thế kỷ tương lai, sự hiểu biết ấy sẽ thừa nhận độ lâu dài của kinh nghiệm linh hồn và mức phát triển đã đạt, thay vì chỉ khẳng định lớn tiếng rằng mọi người đều ngang nhau. Phần bình giảng phân biệt linh hồn vốn không có tuổi với kinh nghiệm tích lũy qua biểu hiện, đồng thời đặt bình đẳng căn bản ở cấp độ Chân Thần. Khác biệt phát triển có thể liên quan đến cách mỗi người sử dụng hoặc không sử dụng ý chí tự do, chứ chưa chắc phản ánh năng lực nội tại bất bình đẳng giữa các linh hồn.

Huynh đệ là chủ đề sống của nhân loại

Huynh đệ là đóng góp của chính nhân loại, biểu lộ phương diện thứ ba của thiên tính qua tiếp xúc đúng đắn và đáp ứng đúng đắn với tiếp xúc. Chủ đề sống chân thực của nhân loại sẽ dần hình thành trên nền tảng nguồn gốc thiêng liêng chung, tức bình đẳng, và dẫn tới sự biểu lộ thiên tính tự do, chân thực, tức tự do. Quan hệ huynh đệ còn được liên hệ với sự hợp nhất căn bản ở cấp độ Chân Thần. Việc thấu hiểu những ý nghĩa này giúp lời khẩn cầu hướng đến các Đấng Giải Thoát và

Đấng Kỵ Sĩ trở thành hành động hữu thức hơn, nhằm khơi dậy hành động đúng đắn và sự lãnh đạo có khả năng cứu độ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 026 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 026

[1] When I speak of throwing the weight of human influence upon one side or another, I refer not alone to thought power and to what so many euphemistically call "work on mental levels." I refer to the conscious activity of the whole man, working mentally, emotionally and most emphatically physically also. [2] Only those, therefore, who are integrated personalities can work in this manner, and herein lies a difficulty. [3] Those people today who work only mentally or who sit and send thoughts of love broadcast into the world, and who bask thus in the beauty of their own idealism (making frequently no adequate balancing physical effort to bring this present evil situation to an end through right choice, sacrifice and strenuous service), are in reality of no service at all to any except themselves. [4] There are those who send thoughts of love to the group of evil men who are responsible for world disaster, believing thereby to influence them for good. I would remind them that love is essentially an impersonal potency or energy, dependent for its effect upon the type of form which it contacts and upon which it makes an impact. Pouring, therefore, upon the selfish materialistic nature, it will only enhance desire and promote increased acquisitive aggression, [5] and thus foster the lower nature and distort the true expression of love, [6] to increased evil activity. [7] Pouring upon the selfless, the pure and the disinterested, [8] it will foster reality and true love. These are points which should be remembered at this time by the

[1] Khi Tôi nói đến việc dồn sức ảnh hưởng của con người về phía này hay phía khác, Tôi không chỉ nói đến quyền năng tư tưởng và điều mà rất nhiều người gọi một cách hoa mỹ là "làm việc trên các cấp độ trí tuệ". Tôi nói đến hoạt động hữu thức của toàn bộ con người, hoạt động về mặt trí tuệ, cảm xúc và nhất là cả trên phương diện hồng trần. [2] Do đó, chỉ những người có phàm ngã tích hợp mới có thể làm việc theo cách này, và chính trong đó có một khó khăn. [3] Ngày nay, những người chỉ làm việc bằng trí tuệ hoặc ngồi gửi những tư tưởng yêu thương lan tỏa khắp thế giới, rồi cứ thế đắm mình trong vẻ đẹp của chủ nghĩa lý tưởng của chính họ (thường không có nỗ lực tương xứng trên cõi hồng trần để tạo thế quân bình, nhằm chấm dứt tình trạng xấu xa hiện nay qua sự lựa chọn đúng đắn, hi sinh và phụng sự hết sức mình), thực ra chẳng phụng sự ai ngoài chính họ. [4] Có những người gửi tư tưởng yêu thương đến nhóm người ác phải chịu trách nhiệm về thảm họa thế giới, tin rằng nhờ đó có thể tác động để họ hướng thiện. Tôi muốn nhắc những người ấy rằng tình thương về bản chất là một quyền năng hay năng lượng vô ngã, mà tác dụng tùy thuộc vào loại hình tướng nó tiếp xúc và tác động lên. Do đó, khi tuôn đổ vào bản chất ích kỷ, duy vật, nó sẽ chỉ làm tăng dục vọng và thúc đẩy sự xâm lấn nhằm chiếm hữu ngày càng mạnh hơn, [5] và như vậy nuôi dưỡng bản chất thấp kém, làm méo mó sự biểu lộ chân chính của tình thương, [6] khiến hoạt động xấu ác gia tăng. [7] Khi tuôn đổ vào những người vị tha, thanh khiết và không vụ lợi, [8] nó sẽ nuôi dưỡng thực tại và tình thương

well-intentioned but occultly ignorant server.

chân chính. Đây là những điểm mà lúc này người phụng sự có thiện ý nhưng thiếu hiểu biết về huyền bí học cần ghi nhớ.

[9] [Page 266] Let us now proceed to the analysis of the three stanzas or verses. The first of these refers to the waiting attentive group of spiritual Lives who seek to aid when right demand coincides with right time. [10] The second stanza refers to humanity and its reactions, and to the possibility of interplay between the two groups—of spiritual Lives and men. The third indicates methods and results. [11] We will take each phrase or expressed idea separately, [12] for each carries its own import and all of them possess several significances. [13] With all the meanings I cannot deal, but will present the simplest and the most important.

[9] [Page 266] Giờ đây, chúng ta hãy tiến đến việc phân tích ba bài kệ hay khổ thơ. Bài thứ nhất nói đến nhóm các Sự Sống tinh thần đang chú tâm chờ đợi, tìm cách trợ giúp khi lời thỉnh cầu đúng đắn trùng hợp với thời điểm thích hợp. [10] Bài kệ thứ hai nói đến nhân loại và những phản ứng của nhân loại, cùng khả năng tương tác giữa hai nhóm—các Sự Sống tinh thần và con người. Bài thứ ba chỉ ra các phương pháp và kết quả. [11] Chúng ta sẽ xem xét riêng từng cụm từ hay ý tưởng được diễn đạt, [12] vì mỗi cụm từ hay ý tưởng đều mang ý nghĩa riêng và tất cả đều có nhiều thâm nghĩa. [13] Tôi không thể bàn đến mọi ý nghĩa, nhưng sẽ trình bày những ý nghĩa đơn giản nhất và quan trọng nhất.

[14] Who are the Lords of Liberation, and from whence do They come? [15] All the ideas and concepts which control human life and have given rise to our civilisation have started as emanations from certain great Lives, Who are Themselves an expression of a divine Idea. [16] The note They strike and the quality They emanate reaches out and makes an impact upon the most developed of the sons of men found at any particular time upon the Earth. [17] These then proceed to make the sensed idea their own and to familiarise the thinkers of their time with the formulated concept. [18] In this way great motivating, divine purposes become controlling factors in human progress. [19] It is in this way that the basic urge to liberation and to freedom has slowly and consistently dominated human endeavour, [20] leading first of all to the struggle for individual freedom and liberation [21] (with the incidental ideal of

[14] Các Đấng Giải Thoát là ai, và Các Ngài đến từ đâu? [15] Mọi ý tưởng và quan niệm chi phối đời sống con người và làm nảy sinh nền văn minh của chúng ta đều khởi đầu như những phát xạ từ một số Sự Sống vĩ đại, mà chính Các Ngài là biểu lộ của một Ý Tưởng thiêng liêng. [16] Âm điệu Các Ngài phát ra và phẩm tính Các Ngài phát xạ vươn tới, tác động lên những người phát triển cao nhất trong số những người con của nhân loại hiện diện trên Trái Đất vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào. [17] Những người này sau đó biến ý tưởng đã cảm nhận ấy thành của riêng mình và giúp các nhà tư tưởng cùng thời làm quen với quan niệm đã thành hình. [18] Theo cách này, những Thiên Ý vĩ đại có sức thúc đẩy trở thành các yếu tố chi phối sự tiến bộ của con người. [19] Chính theo cách này, thôi thúc căn bản hướng đến giải thoát và tự do đã chậm rãi, bền bỉ chi phối nỗ lực của con người, [20] trước hết dẫn đến cuộc đấu tranh cho tự do và giải thoát cá nhân

heaven, of initiation and of spiritual attainment), [22] and gradually moulding human thought to such an extent that the greater ideal takes shape. [23] The freedom of humanity and the liberation of its power to be self-determining (which is an aspect of freedom) [24] has become the dearest ideal and the best thought of the thinkers in all nations. In the last analysis, it is this interference with individual and group freedom which is the worst sin of the evil men who seek at this time to enslave the weaker nations and bend them to the rule of Germany, depriving them of [Page 267] their national assets and means of subsistence, and wresting from them—by force and fear—their dearest possessions, liberty of life and conscience.

[21] (cùng lý tưởng đi kèm về thiên đàng, điểm đạo và thành tựu tinh thần), [22] và dần dần định hình tư tưởng con người đến mức lý tưởng lớn lao hơn bắt đầu thành hình. [23] Tự do của nhân loại và việc giải phóng quyền năng tự quyết của nhân loại (vốn là một phương diện của tự do) [24] đã trở thành lý tưởng được trân quý nhất và tư tưởng cao đẹp nhất của các nhà tư tưởng ở mọi quốc gia. Xét cho cùng, chính sự xâm phạm tự do cá nhân và tập thể là tội lỗi nghiêm trọng nhất của những kẻ ác hiện đang tìm cách nô dịch các quốc gia yếu hơn và buộc họ khuất phục dưới sự cai trị của Đức, tước đoạt [Page 267] tài sản quốc gia và phương tiện sinh tồn của họ, đồng thời dùng vũ lực và nỗi sợ hãi để cướp đi những gì họ trân quý nhất: tự do trong đời sống và tự do lương tâm.

[25] All great ideas have their emanating Sources of life, therefore, and These are called in the ancient invocation with which we are occupied "Lords of Liberation." [26] They are three in number, and one of Them is closer to the Earth and to humanity than are the other two, and it is He Who can be reached by those who comprehend the nature of freedom [27] who desire beyond all things to be liberated and to see all the oppressed and enslaved people of the world also liberated.

[25] Do đó, mọi ý tưởng vĩ đại đều có những Cội Nguồn sự sống phát xạ ra chúng, và trong lời khẩn cầu cổ xưa mà chúng ta đang nghiên cứu, các Cội Nguồn ấy được gọi là "các Đấng Giải Thoát". [26] Có ba Đấng như vậy, và một trong Các Ngài gần gũi với Trái Đất và nhân loại hơn hai Đấng còn lại; chính Ngài là Đấng mà những người thấu hiểu bản chất của tự do có thể tiếp cận, [27] những người khao khát hơn hết mọi điều được giải thoát và thấy mọi người bị áp bức, nô dịch trên thế giới cũng được giải thoát.

[28] Every move of an enlightened consciousness (such as that of a Lord of Liberation) towards humanity produces a corresponding shift or move on the part of men. [29] This in itself constitutes a definite problem, because no such move can be made by a Lord of Liberation unless humanity is ready to raise its ideal of freedom to a higher level of expression. [30] Unless this world war has in it the seeds of a revelation of a higher human freedom, and unless

[28] Mỗi chuyển động hướng về nhân loại của một tâm thức giác ngộ (như tâm thức của một Đấng Giải Thoát) đều tạo ra một sự chuyển dịch hay chuyển động tương ứng từ phía con người. [29] Chính điều này tạo thành một vấn đề rõ rệt, vì một Đấng Giải Thoát không thể có chuyển động như thế trừ khi nhân loại sẵn sàng nâng lý tưởng tự do của mình lên một cấp độ biểu lộ cao hơn. [30] Trừ khi cuộc thế chiến này chứa đựng những hạt giống của một sự mặc khải về tự

humanity is ready to express this higher freedom to the best of its ability, it will not be possible for the Lords of Liberation to take action. [31] They cannot be moved by prayer, demand and invocation alone. Such demand must have behind it the ideal of a newer freedom and a greater liberty for man. [32] In the abrogation of the French idealism, summed up in the words —"Liberty, Equality, Fraternity"— [33] the attention of the whole world was focussed on the theme of liberty, and the symbolism of the event is of far greater import than has yet been grasped. [34] France has not relinquished the ideal of human liberty which she originally brought (on a large scale) to the attention of mankind. [35] Her action, under the influence of the enemies of human freedom, simply focussed the danger with which humanity was confronted, and brought it emphatically to the attention of humanity, numbed by disaster, and bewildered by the accumulated weight of misery. [36] By so doing, the problem was simplified for the untrained mind. It also produced, spiritually speaking, a direct line of [Page 268] communication between men who know the significance of freedom and long for human release, and the Lords of Liberation Who are responsible for implanting this innate desire in humanity.

do cao hơn của con người, và trừ khi nhân loại sẵn sàng biểu lộ sự tự do cao hơn này hết khả năng của mình, các Đấng Giải Thoát sẽ không thể hành động. [31] Chỉ lời cầu nguyện, thỉnh cầu và khẩn cầu thôi không thể khiến Các Ngài hành động. Đằng sau lời thỉnh cầu ấy phải có lý tưởng về một sự tự do mới hơn và một quyền tự do rộng lớn hơn cho con người. [32] Khi lý tưởng của Pháp, được đúc kết trong những từ—"Tự do, Bình đẳng, Bác ái"—bị bãi bỏ, [33] sự chú ý của toàn thế giới đã tập trung vào chủ đề tự do, và ý nghĩa biểu tượng của sự kiện ấy lớn lao hơn nhiều so với những gì người ta đã nắm bắt được. [34] Pháp chưa từ bỏ lý tưởng về tự do của con người mà ban đầu chính nước này đã đưa ra cho nhân loại chú ý đến trên quy mô lớn. [35] Hành động của Pháp, dưới ảnh hưởng của những kẻ thù của tự do con người, chỉ làm nổi bật mối nguy mà nhân loại đang đối diện và khiến nhân loại phải đặc biệt chú ý đến nó, giữa lúc họ tê dại vì thảm họa và hoang mang trước sức nặng chồng chất của khổ đau. [36] Nhờ vậy, vấn đề trở nên đơn giản hơn đối với thể trí chưa được rèn luyện. Về mặt tinh thần, điều đó cũng tạo ra một đường [Page 268]giao tiếp trực tiếp giữa những người biết thâm nghĩa của tự do và khao khát giải phóng con người, với các Đấng Giải Thoát chịu trách nhiệm gieo vào nhân loại niềm khao khát bẩm sinh này.

[37] The reason why these Lords of Liberation are the first mentioned in the stanza is that They are essentially related to desire-will, and are therefore the more easily contacted by man. [38] The place from which They issue forth to the aiding of humanity is a certain area of the divine Consciousness which is open to the human sense of awareness, if sufficiently enlightened and selfless. [39] You can see from the above remark how the effective use of invocation is therefore dependent upon

[37] Lý do các Đấng Giải Thoát này được nhắc đến đầu tiên trong bài kệ là vì về bản chất, Các Ngài có liên hệ với dục vọng–ý chí, và do đó con người dễ tiếp xúc với Các Ngài hơn. [38] Nơi Các Ngài xuất phát để trợ giúp nhân loại là một khu vực nhất định trong Tâm Thức thiêng liêng mà khả năng nhận biết của con người có thể tiếp cận, nếu đủ giác ngộ và vị tha. [39] Do đó, từ nhận xét trên, các bạn có thể thấy việc sử dụng khẩn cầu một cách hiệu quả tùy thuộc như thế nào vào điểm phát triển tinh thần của người

the point of spiritual development of the one who seeks the aid of true prayer and invocation. [40] One thing which should be grasped anent all these great Lives [41] is that what is commonly called "worship" is abhorred by Them. [42] Worship, the power to adore and the sense of awe (which is one of the highest aspects of fear) are not desired by Them. [43] Such attitudes are emotional in origin and based upon the sense of duality, and therefore upon feeling. These Lives are embodiments of service and can be reached by true servers with the appeal of service. [44] Bear this in mind. As man progresses upon the Path he forgets worship; he loses all sense of fear, and adoration fails to engross his attention. [45] All these attitudes are obliterated by the realisation of an overpowering love and its consequent interplay and tendency to increase identification. [46] The Lords of Liberation can be reached, therefore, by the call of the world servers, and They will then issue forth through the agency of One of Them, Who will unify the energies of all Three, and so produce those conditions which will bring about effective and recognised freedom. [47] How They will do this is not for us to say; [48] the most probable method will be through the overshadowing of some man, or some group of men, so that they will be inspired to bring about the victory of liberty.

tìm sự trợ giúp qua lời cầu nguyện và khẩn cầu chân chính. [40] Có một điều cần nắm bắt về tất cả những Sự Sống vĩ đại này [41] là Các Ngài ghét điều thường được gọi là "thờ phụng". [42] Sự thờ phụng, khả năng tôn sùng và lòng kính sợ (vốn là một trong những phương diện cao nhất của nỗi sợ hãi) đều là những điều Các Ngài không mong muốn. [43] Những thái độ ấy có nguồn gốc cảm xúc và dựa trên cảm nhận về nhị nguyên, do đó dựa trên cảm xúc. Các Sự Sống này là hiện thân của phụng sự, và những người phụng sự chân chính có thể tiếp cận Các Ngài bằng lời khẩn cầu phụng sự. [44] Hãy ghi nhớ điều này. Khi con người tiến bước trên Đường Đạo, y quên đi sự thờ phụng; y mất hết mọi cảm giác sợ hãi, và sự tôn sùng không còn thu hút sự chú ý của y. [45] Mọi thái độ ấy đều tan biến khi y nhận biết một tình thương có sức mạnh vượt trội, cùng sự tương tác nảy sinh từ đó và xu hướng ngày càng đồng hóa. [46] Do đó, những người phụng sự thế gian có thể tiếp cận các Đấng Giải Thoát bằng lời kêu gọi, và khi ấy Các Ngài sẽ xuất hiện qua trung gian một Đấng trong Các Ngài, Đấng sẽ hợp nhất năng lượng của cả Ba và nhờ vậy tạo ra những điều kiện đem lại sự tự do hữu hiệu và được thừa nhận. [47] Các Ngài sẽ thực hiện điều này như thế nào không phải là điều chúng ta có thể nói; [48] phương pháp có khả năng nhất sẽ là phủ bóng một người hay một nhóm người nào đó, để họ nhận được cảm hứng đem lại thắng lợi cho tự do.

[49] Here we come up against one of the oldest traditions [Page 269] in the world and of the ancient East; one, too, which finds its counterpart in the *New Testament*, where the Coming One is seen coming forth to the rescue of the people "riding upon a white horse." [50] In the Occident we have for long thought in terms of the "Lamb, slain from the foundations of the world," and in this statement lies a profound astrological truth.

[49] Ở đây, chúng ta gặp một trong những truyền thống cổ xưa nhất [Page 269] trên thế giới và của phương Đông cổ đại; truyền thống này cũng có đối phần trong *Tân Ước*, nơi người ta thấy Đấng Đang Đến xuất hiện để giải cứu dân chúng, "cưỡi trên một con ngựa trắng". [50] Ở phương Tây, từ lâu chúng ta đã suy nghĩ theo hình ảnh "Chiên Con, bị sát tế từ khi thế giới được đặt nền móng", và chính trong lời này có một chân lý chiêm

[51] It refers to that great round of the zodiac (a period of approximately 25,000 years) [52] in which the sun passes through all the twelve signs of the zodiac. The period to which reference is made started in the sign Aries, the Ram. [53] The Orient, however, harks still further back, to a much earlier period and to a still more ancient date, remote in the night of time, [54] when the greater world cycle [55] started in the sign Sagittarius, the Archer. [56] The symbol of this is sometimes (towards the latter part of the cycle) [57] depicted as an archer, riding on a horse and (in the early part of the cycle) as a centaur, half man and half horse. [58] Both refer to an emerging revelation of the consciousness of Deity as revealed through some Great Divine Expression, through some manifesting Son of God. [59] The point to bear in mind is that this Rider on the white horse is no extra-planetary Entity or Life, but is essentially One like unto ourselves—human and animal combined as are we all, but fused with divinity and inspired from on high, informed by some cosmic and divine Principle, as Christ was informed with the Love of God and carried the revelation of love to man. [60] The Rider is one of our humanity Who has reached a pre-destined goal and Who—for very love and understanding of man—has remained for ages in the secret place of revelation (as it is esoterically called), waiting until His hour comes around again and He can then issue forth to lead His people to triumphant victory. [61] This coming One is on the Path of a world Saviour just as the more potent Lives, the Lords of Liberation, are on the Path of world Service. [62] They issue forth via that highest spiritual centre wherein the Will of God is held in solution or custody, for gradual release or revelation as humanity can arrive at the needed point of understanding response and receptivity.

tinh sâu sắc. [51] Lời ấy nói đến vòng tuần hoàn vĩ đại của hoàng đạo (một thời kỳ khoảng 25.000 năm) [52] trong đó Mặt Trời đi qua toàn bộ mười hai dấu hiệu hoàng đạo. Thời kỳ được nhắc đến bắt đầu ở dấu hiệu Bạch Dương, Con Cừu Đực. [53] Tuy nhiên, phương Đông còn truy ngược xa hơn nữa, đến một thời kỳ sớm hơn nhiều và một niên đại còn cổ xưa hơn, xa xăm trong đêm tối của thời gian, [54] khi chu kỳ thế giới lớn hơn [55] bắt đầu ở dấu hiệu Nhân Mã, Người Bắn Cung. [56] Biểu tượng của điều này đôi khi (về cuối chu kỳ) [57] được mô tả như một người bắn cung cưỡi ngựa, và (vào đầu chu kỳ) như một nhân mã, nửa người nửa ngựa. [58] Cả hai đều nói đến một sự mặc khải đang xuất hiện về tâm thức của Thượng đế, hiển lộ qua một Biểu Lộ Thiêng Liêng Vĩ Đại, qua một Con của Thượng đế đang biểu hiện. [59] Điểm cần ghi nhớ là Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã này không phải một Thực Thể hay Sự Sống ngoài hành tinh, mà về bản chất là một Đấng giống chúng ta—kết hợp con người và con vật như tất cả chúng ta, nhưng đã dung hợp với thiên tính và nhận cảm hứng từ trên cao, thấm nhuần một Nguyên Khí vũ trụ và thiêng liêng nào đó, cũng như Đức Christ thấm nhuần Tình thương của Thượng đế và mang sự mặc khải về tình thương đến cho con người. [60] Đấng Kỵ Sĩ là một người trong nhân loại chúng ta đã đạt đến một mục tiêu tiền định và—chính vì tình thương cùng sự thấu hiểu con người—đã ở lại qua bao thời đại trong chốn bí mật của sự mặc khải (theo cách gọi huyền bí), chờ đến khi giờ của Ngài lại điểm để Ngài có thể xuất hiện, dẫn dắt dân Ngài đến thắng lợi vẻ vang. [61] Đấng Đang Đến này đang trên Con Đường của một Đấng Cứu Thế, cũng như những Sự Sống có quyền năng lớn hơn, các Đấng Giải Thoát, đang trên Con Đường Phụng Sự Thế Gian. [62] Các Ngài xuất hiện qua trung tâm tinh thần cao nhất ấy, nơi Ý Chí của Thượng Đế được lưu giữ trong trạng thái tiềm tàng hoặc được gìn giữ,

[63] Though They can [Page 270] be reached relatively easily, it must be through the massed intent of the many focussed minds. [64] The Rider on the white horse can be reached by the individual aspirant if he can raise his consciousness adequately high. [65] This Rider comes forth (from the centre wherein the Love of God is held for distribution) as the human centre (which we call humanity) becomes attuned to true love and can identify itself with all men, responding freely and without any inhibition to divine Love—which is wisdom, understanding, and effective, skilful activity.

để dần dần phóng thích hay mặc khải khi nhân loại có thể đạt đến mức độ cần thiết về khả năng đáp ứng với sự thấu hiểu và tiếp nhận. [63] Dù có thể [Page 270]tiếp cận Các Ngài tương đối dễ dàng, điều đó phải thông qua ý hướng tập hợp của nhiều thể trí tập trung. [64] Từng người chí nguyện có thể tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã nếu y có thể nâng tâm thức mình lên đủ cao. [65] Đấng Kỵ Sĩ này xuất hiện (từ trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế được lưu giữ để phân phối) khi trung tâm con người (mà chúng ta gọi là nhân loại) hòa điệu với tình thương chân chính và có thể đồng hóa với mọi người, đáp ứng một cách tự do, không chút kìm hãm với Tình thương thiêng liêng —vốn là minh triết, sự thấu hiểu và hoạt động hữu hiệu, khéo léo.

[66] When this invocation is rightly used and voiced by an adequate number of people, [67] those who can in some measure employ the enlightened will may succeed in reaching the Lords of Liberation and produce, as a result, a phenomenal intervention of some kind. [68] Those who work more emotionally will reach the Rider from the secret place and may bring Him forth to save and lead the masses of people. [69] Are there enough focussed minds and intense attentive hearts to reach the two centres where wait Those Who can aid at this time? [70] That is the question. It will happen when the three centres—humanity, the spiritual Hierarchy of the planet, and the "place where the will of God lies hidden" (called in the ancient scriptures Shamballa) —are aligned and en rapport with each other. There will then be established a direct relation between all three, and a direct channel for the inflow of liberating force. This has happened only once before in the history of the race.

[66] Khi có đủ số người sử dụng và xướng lên lời khẩn cầu này một cách đúng đắn, [67] những người có thể vận dụng ý chí giác ngộ ở một mức độ nào đó có thể thành công trong việc tiếp cận các Đấng Giải Thoát, và kết quả là tạo ra một sự can thiệp phi thường nào đó. [68] Những người hoạt động thiên về cảm xúc hơn sẽ tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật và có thể thỉnh Ngài xuất hiện để cứu giúp, dẫn dắt quần chúng. [69] Liệu có đủ những thể trí tập trung và những trái tim chú tâm mãnh liệt để tiếp cận hai trung tâm, nơi các Đấng có thể trợ giúp vào lúc này đang chờ đợi chăng? [70] Đó là câu hỏi. Điều ấy sẽ xảy ra khi ba trung tâm—nhân loại, Thánh đoàn của hành tinh và "nơi ý chí của Thượng đế ẩn giấu" (được gọi là Shamballa trong các kinh điển cổ xưa)—chỉnh hợp và giao cảm với nhau. Khi ấy, một mối liên hệ trực tiếp giữa cả ba sẽ hình thành, cùng một kênh trực tiếp để mãnh lực giải thoát tuôn vào. Điều này trước đây mới chỉ xảy ra một lần trong lịch sử nhân loại.

[71] Owing to the fact that mankind is so weakened by pain, strain and suffering, the probability is [72] that it will not be deemed wise for the Lords of Liberation directly to contact humanity. They will more probably do three things:

[71] Vì nhân loại đã quá suy yếu do đau đớn, căng thẳng và khổ sở, có lẽ [72] việc các Đấng Giải Thoát trực tiếp tiếp xúc với nhân loại sẽ không được xem là khôn ngoan. Nhiều khả năng Các Ngài sẽ làm ba việc:

[73] 1. Stand behind and strengthen the Rider on the white horse as He responds to the demand of the people everywhere, pouring through Him that dynamic energy which embodies the first divine aspect, the will aspect, the power expression. Thus They will enable Him to carry out the will of God in such a manner that humanity can grasp [Page 271] what is being done. Mankind will then see the Love which animates the Will and Power of God. The true significance of liberty will then be revealed. It is not yet understood.

[73] 1. Đứng sau và tăng cường sức mạnh cho Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã khi Ngài đáp ứng lời thỉnh cầu của dân chúng khắp nơi, tuôn đổ qua Ngài năng lượng năng động thể hiện phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện ý chí, sự biểu lộ quyền năng. Nhờ đó, Các Ngài sẽ giúp Ngài thực hiện ý chí của Thượng đế theo cách mà nhân loại có thể nắm bắt [Page 271]những gì đang diễn ra. Khi ấy, nhân loại sẽ thấy Tình thương tiếp sinh lực cho Ý Chí và Quyền Năng của Thượng đế. Bấy giờ, thâm nghĩa chân chính của tự do sẽ hiển lộ. Hiện nay, người ta vẫn chưa thấu hiểu điều đó.

[74] 2. Pour Their strengthening will-to-good into the New Group of World Servers in all lands, so that there may be potent, simultaneous action in line with the purposes of the Rider from the secret place.

[74] 2. Tuôn đổ Ý Chí-hướng Thiện có sức tăng cường của Các Ngài vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở mọi quốc gia, để có thể diễn ra hành động mạnh mẽ, đồng thời, phù hợp với những mục đích của Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật.

[75] 3. Stimulate and integrate into the minds of certain advanced disciples a number of new ideals which must govern the liberating process and find expression in the New Age. [76] This was done in a small way at the time of the French Revolution when the three major concepts of freedom were expressed in the three words, Liberty, Equality, Fraternity, and were intellectually presented to the race. [77] and this in itself constitutes an important symbolic happening. It had to occur, because these three words stood for no factual truth but simply for a hope and for an academic concept; the events of the last few months

[75] 3. Kích thích và tích hợp vào thể trí của một số đệ tử tiến hóa cao một số lý tưởng mới phải chi phối tiến trình giải thoát và tìm được sự biểu lộ trong Kỷ Nguyên Mới. [76] Điều này đã được thực hiện trên quy mô nhỏ vào thời Cách mạng Pháp, khi ba quan niệm chính về tự do được diễn đạt bằng ba từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái và được trình bày với nhân loại trên phương diện trí tuệ. [77] và chính điều này tạo thành một sự kiện mang tính biểu tượng quan trọng. Điều ấy phải xảy ra, vì ba từ này không đại diện cho một chân lý thực tế nào mà chỉ cho một niềm hi vọng và một quan niệm học thuật; những sự kiện trong vài tháng vừa qua đã

reduced them to a farce. So they were deliberately withdrawn in order to enhance their importance, and will later be restored and will then assume a new and potent significance in the minds of all men. They are the three words which must govern the New Age.

biến chúng thành một trò hề. Vì vậy, người ta đã chủ ý rút lại chúng để làm nổi bật tầm quan trọng của chúng; về sau chúng sẽ được khôi phục và khi ấy sẽ mang một thâm nghĩa mới mẻ, mạnh mẽ trong thể trí của mọi người. Đó là ba từ phải chi phối Kỷ Nguyên Mới.

[78] Certain racial interpretations of ideals will also have to disappear in order to be succeeded by new and better ones. This applies even to man's understanding of the three words which we have been considering. "Liberty," as the Lords of Liberation may endorse it, is in reality the recognition of right human relations, freely adjusted, willingly undertaken and motivated by a sense of responsibility which will act as a protective wall; [79] this will take place, not through coercive measures, but through correct interpretation and quick appreciation by the masses, who are apt to confound licence (personality freedom to do as the lower nature chooses) and liberty of soul and conscience. [80] Yet this liberty is the easiest aspect of the divine will for humanity to grasp. [Page 272] It is in reality the first revelation given to man of the nature of the Will of God and of the quality of Shamballa. [81] "Equality" is that peculiar understanding which the Coming One will reveal and which is based on a right sense of proportion, correct Self-respect, and understanding of the spiritual, yet natural, laws of Rebirth and of Cause and Effect, and which will be founded in future centuries on the recognition of the age of a soul's experience [82] and gained development, and not at all on the loud emphatic affirmation that "all men are equal." [83] "Fraternity" is something that humanity itself will contribute as an expression of the third aspect of divinity, basing it on right contact and right reaction to contact. [84] Thus there will be developed

[78] Một số cách diễn giải lý tưởng của nhân loại cũng sẽ phải biến mất để nhường chỗ cho những cách diễn giải mới và tốt đẹp hơn. Điều này áp dụng ngay cả với sự thấu hiểu của con người về ba từ mà chúng ta đang xem xét. "Tự do", theo nghĩa các Đấng Giải Thoát có thể tán thành, thực ra là sự nhận biết những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, được điều chỉnh một cách tự do, tự nguyện đảm nhận và thúc đẩy bằng ý thức trách nhiệm đóng vai trò như một bức tường bảo vệ; [79] điều này sẽ diễn ra thông qua sự diễn giải đúng đắn và sự lĩnh hội nhanh chóng của quần chúng, thay vì qua các biện pháp cưỡng ép; quần chúng thường dễ nhầm lẫn giữa sự phóng túng (tự do của phàm ngã được làm theo lựa chọn của bản chất thấp kém) và tự do của linh hồn cùng lương tâm. [80] Tuy nhiên, sự tự do này là phương diện của ý chí thiêng liêng mà nhân loại dễ nắm bắt nhất. [Page 272] Thực ra, đó là sự mặc khải đầu tiên ban cho con người về bản chất của Ý Chí của Thượng Đế và phẩm tính của Shamballa. [81] "Bình đẳng" là sự thấu hiểu đặc biệt mà Đấng Đang Đến sẽ mặc khải, dựa trên ý thức đúng đắn về tỉ lệ, lòng tự trọng đúng đắn và sự thấu hiểu các định luật tinh thần nhưng cũng tự nhiên về Tái Sinh và Nhân Quả; trong những thế kỷ tương lai, sự thấu hiểu ấy sẽ đặt nền tảng trên việc nhận biết bề dày kinh nghiệm của một linh hồn [82] và mức phát triển đã đạt được, hoàn toàn không dựa trên lời khẳng định lớn tiếng, đầy nhấn mạnh rằng "mọi người đều bình đẳng". [83] "Bác ái" là điều mà chính nhân loại sẽ đóng góp như một biểu lộ của phương diện thứ ba của

gradually the true life-theme of humanity, which is brotherhood, founded on divine origin (equality) and leading to a free and true expression of divinity (liberty).

thiên tính, đặt nền tảng trên sự tiếp xúc đúng đắn và phản ứng đúng đắn trước sự tiếp xúc. [84] Như vậy, dần dần sẽ phát triển chủ đề sống chân chính của nhân loại, tức tình huynh đệ, đặt nền tảng trên nguồn gốc thiêng liêng (bình đẳng) và dẫn đến sự biểu lộ tự do, chân chính của thiên tính (tự do).

[85] Perhaps with these thoughts in mind, this first stanza of the new Invocation will assume more importance, and you will then be able intelligently to invoke Those Who can inspire to right action, thus bringing succour, and call forth the One Who can save the situation through right leadership.

[85] Có lẽ khi ghi nhớ những tư tưởng này, bài kệ đầu tiên của lời Khẩn Cầu mới sẽ trở nên quan trọng hơn, và khi ấy các bạn sẽ có thể khẩn cầu một cách sáng suốt các Đấng có thể truyền cảm hứng cho hành động đúng đắn, qua đó mang đến sự cứu giúp, và thỉnh Đấng có thể cứu vãn tình thế bằng sự lãnh đạo đúng đắn xuất hiện.

Externalisation of the Hierarchy 026 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 026

Good afternoon, everyone. We are continuing with *The Externalisation of the Hierarchy*, a series of articles and essays spanning almost 30 years. We are working on the dual forces tending in opposite directions, the sweeping away of the evil forces, and who the emerging Avatar will be. This material was written in September, I think, of 1940. The mode of the Christ's reappearance and whether perhaps another Avatar would come to humanity's aid were not yet completely determined.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, một loạt bài viết và tiểu luận trải dài gần 30 năm. Chúng ta đang nghiên cứu hai mãnh lực hướng về hai phía đối nghịch, việc quét sạch các mãnh lực tà ác, và ai sẽ là Đấng Hoá Thân sắp xuất hiện. Tôi nghĩ tài liệu này được viết vào tháng Chín năm 1940. Phương thức tái lâm của Đức Christ và việc liệu một Đấng Hoá Thân khác có đến trợ giúp nhân loại hay không vẫn chưa hoàn toàn được xác định.

The purpose of it all is to mobilize the people and nations who have not really taken sides in the second phase of the Great War, which we call the Second World War. Master DK is instructing them about the dire consequences of their neutrality. It could enable the forces of enslavement to win and send humanity into great retrogression. As a transition:

Mục đích của tất cả những điều này là huy động những người dân và các quốc gia chưa thực sự chọn phe trong giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến, mà chúng ta gọi là Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Chân sư DK đang chỉ dạy họ về những hậu quả tai hại của thái độ trung lập ấy. Thái độ đó có thể tạo điều kiện cho các mãnh lực nô dịch chiến thắng và đẩy

nhân loại vào một bước thoái hoá nghiêm trọng. Để chuyển tiếp:

I present this possibility to your attention and would ask you to think about it. Thus, if this should prove the correct result of all invocation and prayer, we shall have the balancing of the personality will, of material selfishness and acquisitiveness, and the selfless will which seeks to aid the whole of humanity.

Tôi nêu khả năng này để các bạn lưu tâm và xin các bạn suy nghĩ về điều đó. Như vậy, nếu đây quả là kết quả đúng đắn của mọi lời khẩn cầu và cầu nguyện, chúng ta sẽ có sự cân bằng giữa ý chí phàm ngã, ý chí của lòng ích kỷ vật chất và tính chiếm hữu, với ý chí vị tha tìm cách trợ giúp toàn thể nhân loại.

At the time this was written, the continued successes of the Axis, especially Germany, threatened to overrun the Forces of Light or their representatives.

Vào thời điểm tài liệu này được viết, những thắng lợi liên tiếp của phe Trục, đặc biệt là Đức, đe doạ áp đảo các Mãnh Lực Ánh sáng hoặc những người đại diện cho các mãnh lực ấy.

The will of the lower self and the will of the Self or Soul will be brought into conflict with each other, with humanity throwing the weight of its influence upon one side or the other.

Ý chí của phàm ngã và ý chí của Chân Ngã hay Linh Hồn sẽ xung đột với nhau, trong khi nhân loại dồn sức ảnh hưởng của mình về bên này hay bên kia.

With the advantage of looking back, we see that the great majority of humanity threw its weight on the side of the Forces of Light. Thus we emerged from the Second World War with the Allies having won. Why spend so much time on that war? I think it was then that a decisive victory occurred in what the Tibetan calls Armageddon. It would allow the Christ and his Hierarchy to return to visibility and set the stage for humanity to enter the Aquarian Age properly.

Nhờ lợi thế nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy đại đa số nhân loại đã dồn sức về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Như vậy, chúng ta đã bước ra khỏi Chiến tranh Thế giới thứ Hai với chiến thắng thuộc về phe Đồng Minh. Tại sao lại dành nhiều thời gian đến thế cho cuộc chiến ấy? Tôi nghĩ chính khi đó đã diễn ra một chiến thắng quyết định trong điều mà Chân sư Tây Tạng gọi là Armageddon. Chiến thắng ấy sẽ cho phép Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài trở lại hiện diện hữu hình, đồng thời tạo tiền đề để nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách đúng đắn.

Aquarius would have come anyway. But, as we have said, it is a great sign of distribution, and great negativity might have been distributed. Certainly the atomic bomb was Aquarian in nature. The release of energy and the conversion of what had

Dù thế nào, Bảo Bình cũng sẽ đến. Nhưng như chúng ta đã nói, đó là một dấu hiệu lớn về sự phân phối, và những điều vô cùng tiêu cực cũng có thể đã được phân phối. Chắc chắn bom nguyên tử mang bản chất Bảo Bình. Việc giải phóng năng lượng và chuyển

appeared to be matter into light, heat, and energy was a great moment in the dematerialization of human consciousness. He is speaking of the great beings who might be properly invoked for divine intervention. They can be reached only through clear thought activity.

đổi những gì trước đó dường như là vật chất thành ánh sáng, nhiệt và năng lượng là một thời điểm trọng đại trong quá trình phi vật chất hóa tâm thức nhân loại. Ngài đang nói về các Sinh Mệnh vĩ đại mà người ta có thể khẩn cầu đúng cách để có sự can thiệp thiêng liêng. Chỉ qua hoạt động tư tưởng sáng rõ mới có thể tiếp cận Các Ngài.

This was before the Lords of Liberation responded. It appears that their response began when the Sun moved northward in 1942. The German defeat at Stalingrad was the externalization of that inner turning. Interiorly, the war had been won, however many years it took for the victory to work out on the physical plane. Certainly we would not be doing what we are doing now with this great teaching if the Axis, the forces of enslavement, had prevailed. It was a turning point.

Đây là trước khi các Đấng Giải Thoát đáp ứng. Dường như sự đáp ứng của Các Ngài bắt đầu khi Mặt Trời dịch chuyển về phía bắc vào năm 1942. Thất bại của quân Đức tại Stalingrad là sự ngoại hiện của bước ngoặt bên trong ấy. Về mặt nội tại, cuộc chiến đã thắng, bất kể phải mất bao nhiêu năm để chiến thắng ấy thành hiện thực trên cõi hồng trần. Chắc chắn chúng ta sẽ không thể làm những gì hiện đang làm với giáo huấn vĩ đại này nếu phe Trục, các mãnh lực nô dịch, đã thắng thế. Đó là một bước ngoặt.

Whether this was the Armageddon foretold in the Bible or whether it lies at a future date has yet to be determined. But it seems from both the people who knew Agni Yoga well and from the Tibetan here that the second phase of the Great War, the Second World War, was Armageddon.

Liệu đây có phải là trận Armageddon mà Kinh Thánh đã tiên báo, hay trận ấy còn nằm ở một thời điểm tương lai, vẫn chưa thể xác định. Nhưng cả những người am hiểu Agni Yoga lẫn lời của Chân sư Tây Tạng ở đây dường như đều cho thấy giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến, tức Chiến tranh Thế giới thứ Hai, chính là Armageddon.

The forces of darkness and their representatives continue to fight for their objectives in very subtle ways. The weapons available today, compared with those available 75 or 80 years ago, could wipe humanity off the Earth, and the whole experiment would somehow have to be restarted. We cannot relax in the thought that Armageddon has passed and the Christ will now reign securely for a symbolic thousand years.

Các mãnh lực bóng tối cùng những kẻ đại diện cho chúng vẫn tiếp tục đấu tranh cho các mục tiêu của mình bằng những cách rất tinh vi. So với vũ khí cách đây 75 hay 80 năm, những vũ khí hiện có có thể xóa sổ nhân loại khỏi Trái Đất, và bằng cách nào đó, toàn bộ cuộc thử nghiệm sẽ phải bắt đầu lại. Chúng ta không thể buông lơi với ý nghĩ rằng Armageddon đã qua và giờ đây Đức Christ sẽ trị vì vững vàng suốt một nghìn năm mang tính biểu tượng.

We have to give all our effort to counter what appears to be a last-ditch stand by the forces of materialism before the Great Conclave of 2025. We must resist with everything we have and set constructive actions on their proper paths to lift humanity out of its state of glamour and illusion. Let us go on a little.

Chúng ta phải dốc toàn lực để chống lại điều dường như là sự kháng cự đến cùng của các mãnh lực duy vật trước Đại Mật Nghị năm 2025. Chúng ta phải kháng cự bằng tất cả những gì mình có và đưa các hành động xây dựng vào đúng hướng để nâng nhân loại ra khỏi trạng thái ảo cảm và ảo tưởng. Chúng ta hãy tiếp tục thêm một chút.

[1] When I speak of throwing the weight of human influence upon one side or another, I refer not alone to thought power and to what so many euphemistically call "work on mental levels." I refer to the conscious activity of the whole man, working mentally, emotionally and most emphatically physically also.

[1] Khi Tôi nói đến việc dồn sức ảnh hưởng của con người về phía này hay phía khác, Tôi không chỉ nói đến quyền năng tư tưởng và điều mà rất nhiều người gọi một cách hoa mỹ là "làm việc trên các cấp độ trí tuệ". Tôi nói đến hoạt động hữu thức của toàn bộ con người, hoạt động về mặt trí tuệ, cảm xúc và nhất là cả trên phương diện hồng trần.

I suppose he was dealing with many second-ray types. This type of soul is abundant in the world at this time. Such individuals may be more hesitant about working physically on the physical plane than those on the first, third, fifth, or seventh ray.

Tôi cho rằng Ngài đang đề cập đến nhiều người cung hai. Vào thời điểm này, linh hồn thuộc loại ấy hiện diện rất nhiều trên thế giới. Những người như vậy có thể do dự hơn trong việc hành động cụ thể trên cõi hồng trần so với những người thuộc cung một, ba, năm hoặc bảy.

The entire process is required. All aspects of human beings must be engaged in throwing the weight of their powers onto whichever side they choose, with the great majority choosing good.

Cần có toàn bộ tiến trình ấy. Mọi phương diện của con người đều phải tham gia vào việc dồn sức mạnh của mình về bất kỳ phía nào họ lựa chọn, với đại đa số chọn điều thiện.

[2] Only those, therefore, who are integrated personalities can work in this manner, and herein lies a difficulty.

[2] Do đó, chỉ những người có phàm ngã tích hợp mới có thể làm việc theo cách này, và chính trong đó có một khó khăn.

I have to qualify what I just said about second-ray souls. There is a considerable presence of those on the second ray at this time.

Tôi phải nói rõ giới hạn của điều vừa nói về các linh hồn cung hai. Vào thời điểm này, có khá nhiều người thuộc cung hai hiện diện.

It may be waning a bit now. A change from a Ray of Attribute to a Ray of Aspect such as the first or second cannot be made until one approaches or takes the first initiation. The transfer to the third ray as a soul ray occurs earlier, when human beings reach the stage of intelligence. It all starts with the Rays of Attribute, four, five, six, and seven, as the exclusive soul rays of human beings. That information is in *The Rays and the Initiations*.

Hiện nay, số lượng ấy có thể đang giảm đi đôi chút. Việc chuyển từ một cung thuộc tính sang một cung Trạng Thái như cung một hay cung hai chỉ có thể diễn ra khi một người tiến gần đến hoặc trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Việc chuyển sang cung ba làm cung linh hồn diễn ra sớm hơn, khi con người đạt đến giai đoạn có trí thông minh. Tất cả bắt đầu với Các cung thuộc tính, bốn, năm, sáu và bảy, là những cung linh hồn duy nhất của con người. Thông tin ấy có trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

The whole person must be engaged mentally, emotionally, and physically, integrated under the personality ray, which acts, as it were, as a subray of the soul ray.

Toàn bộ con người phải tham gia về mặt trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, được tích hợp dưới cung phàm ngã; có thể nói, cung này hoạt động như một cung phụ của cung linh hồn.

[3] Those people today who work only mentally or who sit and send thoughts of love broadcast into the world, and who bask thus in the beauty of their own idealism (making frequently no adequate balancing physical effort to bring this present evil situation to an end through right choice, sacrifice and strenuous service), are in reality of no service at all to any except themselves.

[3] Ngày nay, những người chỉ làm việc bằng trí tuệ hoặc ngồi gửi những tư tưởng yêu thương lan tỏa khắp thế giới, rồi cứ thế đắm mình trong vẻ đẹp của chủ nghĩa lý tưởng của chính họ (thường không có nỗ lực tương xứng trên cõi hồng trần để tạo thế quân bình, nhằm chấm dứt tình trạng xấu xa hiện nay qua sự lựa chọn đúng đắn, hi sinh và phụng sự hết sức mình), thực ra chẳng phụng sự ai ngoài chính họ.

Another direct statement, another sort of indictment of what so many practice and think is of value. It is of no real value. Of course, there are powerful meditators who, as they reach higher levels of initiatory development, may apparently isolate themselves from the fray but have the power, in that apparent isolation, to participate and be present. Master Morya says the yogi apparently isolated in a cave can be very present anywhere in the world, participating extensively wherever there is need.

Lại một lời khẳng định thẳng thắn, một lời lên án khác đối với điều mà rất nhiều người thực hành và cho là có giá trị. Điều ấy không có giá trị thực sự. Dĩ nhiên, có những người hành thiền đầy quyền năng; khi đạt đến các cấp độ phát triển điểm đạo cao hơn, họ có thể dường như tách mình khỏi cuộc tranh đấu, nhưng trong sự cô lập có vẻ như vậy, họ có quyền năng tham gia và hiện diện. Chân sư Morya nói rằng hành giả yoga dường như ẩn mình trong một hang động có thể hiện diện rất rõ ở bất cứ nơi nào trên thế giới,

tham gia sâu rộng ở bất cứ nơi nào có nhu cầu.

For the average person, however, it can be a form of avoidance. “All we do here is meditate. We don't do anything practical.” Yet I have seen places dedicated to meditation alone that also do practical things for humanity. They send literature, correspond, and make sure there is adequate communication with people who might want to pursue the spiritual path. We have to judge each case on its own merits.

Tuy nhiên, đối với người bình thường, đó có thể là một hình thức né tránh. “Ở đây, chúng ta chỉ tham thiền. Chúng ta không làm gì thiết thực.” Thế nhưng, tôi đã thấy những nơi chỉ chuyên về tham thiền mà vẫn làm những việc thiết thực cho nhân loại. Họ gửi tài liệu, trao đổi thư từ và bảo đảm có sự liên lạc đầy đủ với những người có thể muốn theo đuổi con đường tinh thần. Chúng ta phải đánh giá từng trường hợp theo giá trị thực của nó.

[4] There are those who send thoughts of love to the group of evil men who are responsible for world disaster, believing thereby to influence them for good. I would remind them that love is essentially an impersonal potency or energy, dependent for its effect upon the type of form which it contacts and upon which it makes an impact. Pouring, therefore, upon the selfish materialistic nature, it will only enhance desire and promote increased acquisitive aggression,

[4] Có những người gửi tư tưởng yêu thương đến nhóm người ác phải chịu trách nhiệm về thảm họa thế giới, tin rằng nhờ đó có thể tác động để họ hướng thiện. Tôi muốn nhắc những người ấy rằng tình thương về bản chất là một quyền năng hay năng lượng vô ngã, mà tác dụng tùy thuộc vào loại hình tướng nó tiếp xúc và tác động lên. Do đó, khi tuôn đổ vào bản chất ích kỷ, duy vật, nó sẽ chỉ làm tăng dục vọng và thúc đẩy sự xâm lấn nhằm chiếm hữu ngày càng mạnh hơn,

We can relate the sign Taurus to that kind of acquisitive aggression, though of course it is not exclusive to Taurus.

Chúng ta có thể liên hệ dấu hiệu Kim Ngưu với kiểu hung hăng chiếm hữu ấy, dù dĩ nhiên điều đó không chỉ có ở Kim Ngưu.

[5] and thus foster the lower nature and distort the true expression of love,

[5] và như vậy nuôi dưỡng bản chất thấp kém, làm méo mó sự biểu lộ chân chính của tình thương,

Leading, we would say, instead…

Thay vào đó, có thể nói là dẫn đến…

[6] to increased evil activity.

[6] khiến hoạt động xấu ác gia tăng.

That is something to be avoided.

Đó là điều cần tránh.

Now the will of the soul, when poured upon such individuals, may be a different thing. The soul will handle the discipline those types of human beings need and regulate the karma that must come as a corrective.

Giờ đây, khi ý chí của linh hồn tuôn đổ lên những người như vậy, tình hình có thể khác. Linh hồn sẽ đảm trách việc rèn luyện kỷ luật mà những kiểu người ấy cần và điều tiết nghiệp quả phải đến như một biện pháp uốn nắn.

[7] Pouring upon the selfless, the pure and the disinterested,

[7] Khi tuôn đổ vào những người vị tha, thanh khiết và không vụ lợi,

That means the unbiased, those who do not seek anything for the personal self.

Điều đó hàm ý những người không thiên vị, những người không tìm kiếm điều gì cho bản ngã cá nhân.

[8] it will foster reality and true love. These are points which should be remembered at this time by the well-intentioned but occultly ignorant server.

[8] nó sẽ nuôi dưỡng thực tại và tình thương chân chính. Đây là những điểm mà lúc này người phụng sự có thiện ý nhưng thiếu hiểu biết về huyền bí học cần ghi nhớ.

I remember reading this long ago and thinking that people who naïvely believe love alone conquers all, regardless of the form on which it is poured, must take it in. We should think about this when we direct our thought, if we do, toward those whose selfishness is causing distress. Sometimes I think the power of substitution is better. It might be sounder to see good emerging around such people, driving away the selfishness and removing them from the seat of power and mischief.

Tôi nhớ đã đọc điều này từ lâu và nghĩ rằng những người ngây thơ tin chỉ riêng tình thương đã có thể chinh phục tất cả, bất kể hình tướng mà nó tuôn đổ lên, phải thấm nhuần điều ấy. Chúng ta nên suy nghĩ về điều này khi hướng tư tưởng của mình, nếu có làm như vậy, đến những người mà tính ích kỷ của họ đang gây khổ đau. Đôi khi tôi nghĩ quyền năng thay thế sẽ tốt hơn. Có lẽ sẽ hợp lý hơn nếu thấy điều thiện xuất hiện quanh những người ấy, đẩy lùi tính ích kỷ và loại họ khỏi vị trí quyền lực và gây hại.

Let us avoid being numbered among the well-intentioned but occultly ignorant servers. There is so much to learn. “Fools rush in where angels fear to tread.” It is absolutely true of novices who begin a certain study and think after a few pages that they have grasped what must be done.

Chúng ta hãy tránh nằm trong số những người phụng sự có thiện ý nhưng thiếu hiểu biết về huyền bí học. Có rất nhiều điều phải học. “Kẻ dại lao vào nơi thiên thần còn e ngại đặt chân.” Điều đó hoàn toàn đúng với những người mới bắt đầu một môn học nào đó, chỉ sau vài trang đã nghĩ mình nắm được điều phải làm.

[9] [Page 266] Let us now proceed to the analysis of the three stanzas or verses. The

[9] [Page 266] Giờ đây, chúng ta hãy tiến đến việc phân tích ba bài kệ hay khổ thơ.

first of these refers to the waiting attentive group of spiritual Lives who seek to aid when right demand coincides with right time.

Bài thứ nhất nói đến nhóm các Sự Sống tinh thần đang chú tâm chờ đợi, tìm cách trợ giúp khi lời thỉnh cầu đúng đắn trùng hợp với thời điểm thích hợp.

There are verses within the stanzas, it appears.

Dường như trong các bài kệ còn có những câu thơ.

Looking at "three stanzas or verses," it can be either one, with three parts to the overall Great Invocation. So we can refer to the divisions within any of these Great Invocations as stanzas or verses.

Xét cụm "ba bài kệ hay khổ thơ", có thể dùng một trong hai cách gọi, với ba phần hợp thành toàn bộ Đại Khấn Nguyện. Vì vậy, chúng ta có thể gọi các phần trong bất kỳ bài Đại Khấn Nguyện nào là bài kệ hay khổ thơ.

[10] The second stanza refers to humanity and its reactions, and to the possibility of interplay between the two groups—of spiritual Lives and men. The third indicates methods and results.

[10] Bài kệ thứ hai nói đến nhân loại và những phản ứng của nhân loại, cùng khả năng tương tác giữa hai nhóm—các Sự Sống tinh thần và con người. Bài thứ ba chỉ ra các phương pháp và kết quả.

We will take each separately. This is going to be very important. I am increasingly of the impression that, since the forces of darkness have yet to be entirely neutralized and driven back, this type of invocation will have to be used.

Chúng ta sẽ xem xét riêng từng phần. Điều này sẽ rất quan trọng. Tôi ngày càng có cảm tưởng rằng, vì các mãnh lực bóng tối vẫn chưa hoàn toàn bị vô hiệu hóa và đẩy lùi, chúng ta sẽ phải sử dụng kiểu khẩn cầu này.

[11] We will take each phrase or expressed idea separately,

[11] Chúng ta sẽ xem xét riêng từng cụm từ hay ý tưởng được diễn đạt,

We have stanzas, verses, phrases, and expressed ideas, with the latter two being parts of the first two.

Chúng ta có các bài kệ, khổ thơ, cụm từ và ý tưởng được diễn đạt; hai loại sau là những thành phần của hai loại trước.

[12] for each carries its own import and all of them possess several significances.

[12] vì mỗi cụm từ hay ý tưởng đều mang ý nghĩa riêng và tất cả đều có nhiều thâm nghĩa.

This is the thing about Master DK. He understands the levels of communication and who will appreciate the different levels and who will fail to notice them.

Đây là điều đặc biệt ở Chân sư DK. Ngài thấu hiểu các cấp độ truyền đạt, biết ai sẽ lĩnh hội được những cấp độ khác nhau ấy và ai sẽ không nhận thấy chúng.

[13] With all the meanings I cannot deal, but will present the simplest and the most important.

Here we go, about 22 minutes into our process.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Let Them bring succour to the sons of men.

Relief from distress, nourishment, sustenance, and support. All these were needed by the sons of men in dire difficulty at this time.

[14] Who are the Lords of Liberation, and from whence do They come?

We have speculated on this before. Are they extraterrestrial or Shamballic beings, or are extraplanetary Lords represented by extensions or emanations that are Shamballic beings?

[15] All the ideas and concepts which control human life and have given rise to our civilisation have started as emanations from certain great Lives, Who are Themselves an expression of a divine Idea.

Ideas and beings may be considered the same. An idea is an incorporeal being. Ideas, emanations, beings, all the same.

These great beings are responsible for our rising civilization. DK deals here with emanations. That is a vast subject in

[13] Tôi không thể bàn đến mọi ý nghĩa, nhưng sẽ trình bày những ý nghĩa đơn giản nhất và quan trọng nhất.

Chúng ta bắt đầu, khi đã đi được khoảng 22 phút trong tiến trình này.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu trợ đến những người con của nhân loại.

Sự giải tỏa khổ đau, dưỡng nuôi, duy trì sự sống và nâng đỡ. Những người con của nhân loại đang lâm vào cảnh vô cùng khó khăn lúc bấy giờ cần tất cả những điều ấy.

[14] Các Đấng Giải Thoát là ai, và Các Ngài đến từ đâu?

Trước đây, chúng ta đã suy đoán về điều này. Các Ngài là những Sinh Mệnh ngoài Trái Đất hay những Sinh Mệnh thuộc Shamballa, hay các Đấng bên ngoài hành tinh có đại diện là những phần mở rộng hoặc những phát xạ vốn là các Sinh Mệnh thuộc Shamballa?

[15] Mọi ý tưởng và quan niệm chi phối đời sống con người và làm nảy sinh nền văn minh của chúng ta đều khởi đầu như những phát xạ từ một số Sự Sống vĩ đại, mà chính Các Ngài là biểu lộ của một Ý Tưởng thiêng liêng.

Có thể xem ý tưởng và sinh mệnh là một. Một ý tưởng là một sinh mệnh không có thân thể. Ý tưởng, phát xạ, sinh mệnh, tất cả đều là một.

Các Sinh Mệnh vĩ đại này chịu trách nhiệm về nền văn minh đang vươn lên của chúng ta. Ở đây, Chân sư DK bàn đến các phát xạ.

Buddhism. I had not been a student of Buddhism, but I hit upon emanations as a core idea for understanding how a wide variety of ever more attenuated and circumscribed beings arises. The study of emanation theory is of extreme importance.

Đó là một chủ đề rộng lớn trong Phật giáo. Tôi chưa từng là người học Phật giáo, nhưng đã tình cờ nhận ra phát xạ là một ý tưởng cốt lõi để thấu hiểu cách vô số sinh mệnh ngày càng suy giảm cường độ và chịu giới hạn hơn xuất hiện. Việc nghiên cứu lý thuyết phát xạ có tầm quan trọng đặc biệt.

[16] The note They strike and the quality They emanate reaches out and makes an impact upon the most developed of the sons of men found at any particular time upon the Earth.

[16] Âm điệu Các Ngài phát ra và phẩm tính Các Ngài phát xạ vươn tới, tác động lên những người phát triển cao nhất trong số những người con của nhân loại hiện diện trên Trái Đất vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào.

Obviously, not all can respond to the high note expressive of their nature.

Hiển nhiên, không phải ai cũng có thể đáp ứng với âm điệu cao biểu lộ bản chất của Các Ngài.

[17] These then proceed to make the sensed idea their own and to familiarise the thinkers of their time with the formulated concept.

[17] Những người này sau đó biến ý tưởng đã cảm nhận ấy thành của riêng mình và giúp các nhà tư tưởng cùng thời làm quen với quan niệm đã thành hình.

Basically, the intuitives contact the thinkers. The intuitives receive and convey the impression to the thinkers.

Về cơ bản, những người có trực giác tiếp xúc với các nhà tư tưởng. Những người có trực giác tiếp nhận và truyền ấn tượng đến các nhà tư tưởng.

[18] In this way great motivating, divine purposes become controlling factors in human progress.

[18] Theo cách này, những Thiên Ý vĩ đại có sức thúc đẩy trở thành các yếu tố chi phối sự tiến bộ của con người.

There is always some kind of magical stepping-down process that makes ideas, energies, and beings of a very high vibratory nature available to those who could not withstand their true nature, but who can at least fathom, be impressed by, or work with a weaker expression of the original.

Luôn có một kiểu tiến trình hạ giảm mang tính huyền thuật nào đó, giúp những người không thể chịu đựng bản chất đích thực của các ý tưởng, năng lượng và sinh mệnh có bản chất rung động rất cao vẫn có thể tiếp cận chúng, ít nhất có thể thấu hiểu, tiếp nhận ấn tượng hoặc làm việc với một biểu hiện yếu hơn của nguồn gốc ban đầu.

In this way great motivating, divine purposes become controlling factors in human progress.

Bằng cách này, những mục đích thiêng liêng vĩ đại mang sức thúc đẩy trở thành các yếu tố chi phối sự tiến bộ của nhân loại.

[19] It is in this way that the basic urge to liberation and to freedom has slowly and consistently dominated human endeavour,

[19] Chính theo cách này, thôi thúc căn bản hướng đến giải thoát và tự do đã chậm rãi, bền bỉ chi phối nỗ lực của con người,

It sounds like the influence of a Lord of Liberation. When I use the initials L.O.L., I mean a Lord of Liberation, not "laughing out loud."

Điều này nghe như ảnh hưởng của một Đấng Giải Thoát. Khi dùng các chữ viết tắt L.O.L., tôi muốn nói đến một Đấng Giải Thoát, chứ không phải "cười thành tiếng".

The very first of the Lords of Liberation has to do with freedom. Since the law of freedom has one of its important origins for us on Sirius, I suppose that particular Lord would be connected with Sirius. It is interesting because this Lord must also be connected with Uranus, the planet of liberation. Liberation is then a restoration to the archetype, rising out of one's limiting conditioning. There is that descent of energies from Sirius through Pisces, Uranus, the Hierarchy, the heart center, and the solar plexus center.

Đấng đầu tiên trong các Đấng Giải Thoát liên quan đến tự do. Vì đối với chúng ta, một trong những nguồn gốc quan trọng của định luật tự do nằm trên Sirius, tôi cho rằng Đấng ấy hẳn có liên hệ với Sirius. Điều này thú vị vì Đấng ấy cũng phải liên hệ với Sao Thiên Vương, hành tinh của sự giải thoát. Khi ấy, giải thoát là sự khôi phục về nguyên mẫu, vươn lên khỏi những ảnh hưởng định hình đang giới hạn mình. Có dòng năng lượng giáng xuống từ Sirius qua Song Ngư, Sao Thiên Vương, Thánh đoàn, trung tâm tim và trung tâm tùng thái dương.

So Uranus is definitely involved with Sirius. A Lord of Liberation whose nature is freedom would be involved with both, because the great law of freedom, as far as we are concerned, originates on Sirius. We are in no position to determine its ultimate origin, but all things come out of the Universal Logos, any Universal Logos in any universe.

Vì vậy, Sao Thiên Vương chắc chắn có liên hệ với Sirius. Một Đấng Giải Thoát có bản chất là tự do hẳn sẽ liên hệ với cả hai, bởi đối với chúng ta, định luật tự do vĩ đại bắt nguồn từ Sirius. Chúng ta không đủ khả năng xác định nguồn gốc tối hậu của định luật ấy, nhưng mọi sự đều phát xuất từ Thượng đế Vũ Trụ, từ bất kỳ Thượng đế Vũ Trụ nào trong bất kỳ vũ trụ nào.

It is in this way that the basic urge to liberation and to freedom has slowly and consistently dominated human endeavour,

Chính bằng cách này, thôi thúc căn bản hướng đến giải thoát và tự do đã chậm rãi nhưng bền bỉ chi phối nỗ lực của con người,

So from a Lord of Liberation to practical reception and usefulness to humanity.

Như vậy, từ một Đấng Giải Thoát đến sự tiếp nhận và hữu dụng thiết thực đối với nhân loại.

[20] leading first of all to the struggle for individual freedom and liberation

[20] trước hết dẫn đến cuộc đấu tranh cho tự do và giải thoát cá nhân

That struggle can be curtailed by the negative use of, let us say, Saturnian and Plutonic energy.

Cuộc đấu tranh ấy có thể bị kìm hãm do việc sử dụng tiêu cực năng lượng Sao Thổ và Sao Diêm Vương.

the struggle for individual freedom and liberation

cuộc đấu tranh cho tự do và giải thoát cá nhân

[21] (with the incidental ideal of heaven, of initiation and of spiritual attainment),

[21] (cùng lý tưởng đi kèm về thiên đàng, điểm đạo và thành tựu tinh thần),

All of those, we might say, are forms of liberation.

Có thể nói tất cả những điều ấy đều là các hình thức giải thoát.

[22] and gradually moulding human thought to such an extent that the greater ideal takes shape.

[22] và dần dần định hình tư tưởng con người đến mức lý tưởng lớn lao hơn bắt đầu thành hình.

We would say the impetus for great ideals comes from great beings. Our best comes from above.

Có thể nói động lực cho những lý tưởng lớn lao đến từ các Sinh Mệnh vĩ đại. Những gì tốt đẹp nhất của chúng ta đến từ bên trên.

[23] The freedom of humanity and the liberation of its power to be self-determining (which is an aspect of freedom)

[23] Tự do của nhân loại và việc giải phóng quyền năng tự quyết của nhân loại (vốn là một phương diện của tự do)

Self-determination is an aspect of freedom.

Quyền tự quyết là một phương diện của tự do.

[24] has become the dearest ideal and the best thought of the thinkers in all nations. In the last analysis, it is this interference with individual and group freedom which is the worst sin of the evil men who seek at this time to enslave the weaker nations

[24] đã trở thành lý tưởng được trân quý nhất và tư tưởng cao đẹp nhất của các nhà tư tưởng ở mọi quốc gia. Xét cho cùng, chính sự xâm phạm tự do cá nhân và tập thể là tội lỗi nghiêm trọng nhất của những kẻ ác hiện đang tìm cách nô dịch các quốc

and bend them to the rule of Germany, depriving them of [Page 267] their national assets and means of subsistence, and wresting from them—by force and fear—their dearest possessions, liberty of life and conscience.

gia yếu hơn và buộc họ khuất phục dưới sự cai trị của Đức, tước đoạt [Page 267] tài sản quốc gia và phương tiện sinh tồn của họ, đồng thời dùng vũ lực và nỗi sợ hãi để cướp đi những gì họ trân quý nhất: tự do trong đời sống và tự do lương tâm.

Let us consider this the worst sin of these evil types: depriving those they enslave of liberty of life and conscience. There are many in the world today who would do the same. They see themselves, narcissistically I might add, as the great force appointed by providence to tell others what they may and may not do. These dictatorial tendencies, as they usually begin to manifest, arise from what the Tibetan might call a very small personality.

Chúng ta hãy xem đây là tội lỗi tồi tệ nhất của những kiểu người xấu ác ấy: tước đoạt quyền tự do sống và tự do lương tâm của những người mà họ nô dịch. Ngày nay, có nhiều người trên thế giới cũng muốn làm như vậy. Tôi có thể nói thêm rằng, với sự tự mê đắm bản thân, họ xem mình là mãnh lực vĩ đại mà thiên ý đã chỉ định để bảo người khác điều gì được phép làm và điều gì không. Những khuynh hướng độc tài này, như thường thấy khi chúng bắt đầu biểu lộ, nảy sinh từ điều mà Chân sư Tây Tạng có thể gọi là một phàm ngã rất nhỏ bé.

We have ideas, beings, and basic units of high energy that impress the lower worlds with the qualities present at those higher points of tension and mold civilization according to higher purposes.

Chúng ta có những ý tưởng, sinh mệnh và đơn vị cơ bản của năng lượng cao truyền ấn tượng xuống các cõi thấp bằng những phẩm tính hiện hữu tại các điểm tập trung nhất tâm cao hơn ấy, và định hình nền văn minh theo những mục đích cao hơn.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu trợ đến những người con của nhân loại.

They were certainly needed at that time. You can see the Tibetan writing in an almost surprised manner. I cannot say he was entirely surprised, because he foretold the possibility of that kind of intervention, but he said it might be unlikely. We saw this a few pages earlier.

Vào thời điểm ấy, chắc chắn nhân loại cần đến Các Ngài. Các bạn có thể thấy Chân sư Tây Tạng viết với giọng gần như ngạc nhiên. Tôi không thể nói Ngài hoàn toàn ngạc nhiên, bởi Ngài đã tiên báo khả năng xảy ra kiểu can thiệp ấy, nhưng Ngài nói điều đó có lẽ khó xảy ra. Chúng ta đã thấy điều này vài trang trước.

[25] All great ideas have their emanating Sources of life, therefore, and These are called in the ancient invocation with which we are occupied "Lords of Liberation."

[25] Do đó, mọi ý tưởng vĩ đại đều có những Cội Nguồn sự sống phát xạ ra chúng, và trong lời khẩn cầu cổ xưa mà chúng ta đang nghiên cứu, các Cội Nguồn ấy được gọi là "các Đấng Giải Thoát".

In the deeper sense, every emanation is an idea, a being, an entity. We have to look for the equivalents of certain names. When we see why they are equivalent, we learn about a whole constellation of related thoughts and terms. An idea is an incorporeal being, a being without a body.

Theo nghĩa sâu xa hơn, mỗi phát xạ là một ý tưởng, một sinh mệnh, một thực thể. Chúng ta phải tìm những từ tương đương với một số tên gọi. Khi thấy vì sao chúng tương đương, chúng ta học được cả một hệ thống tư tưởng và thuật ngữ có liên hệ với nhau. Một ý tưởng là một sinh mệnh phi thân xác, một sinh mệnh không có thân thể.

Usually we say we have an idea and mean we have a thought. But an idea emanates from the realm of pure being, which is the foundation of all lesser beings as they appear in the universe, either in time and space as we know them or in time and space as we do not know them. "Emanating Sources of life" is another name, I suppose, for these Lords of Liberation.

Thông thường, khi nói mình có một ý tưởng, chúng ta muốn nói mình có một tư tưởng. Nhưng một ý tưởng phát xạ từ cõi Bản Thể thuần khiết, vốn là nền tảng của mọi sinh mệnh thấp hơn khi chúng xuất hiện trong vũ trụ, dù trong thời gian và không gian như chúng ta biết hay trong thời gian và không gian mà chúng ta chưa biết. Tôi cho rằng "những Nguồn Sự Sống phát xạ" là một tên gọi khác của các Đấng Giải Thoát này.

We have to be very sure what we are invoking and to whom or what we are addressing our invocatory demand or plea. That is what this section is helping us do.

Chúng ta phải hết sức chắc chắn mình đang khẩn cầu điều gì, và đang hướng lời thỉnh cầu hay khẩn nguyện của mình đến ai hoặc điều gì. Phần này đang giúp chúng ta làm điều đó.

[26] They are three in number, and one of Them is closer to the Earth and to humanity than are the other two, and it is He Who can be reached by those who comprehend the nature of freedom

[26] Có ba Đấng như vậy, và một trong Các Ngài gần gũi với Trái Đất và nhân loại hơn hai Đấng còn lại; chính Ngài là Đấng mà những người thấu hiểu bản chất của tự do có thể tiếp cận,

Liberty. He is, in a way, freedom or liberty, and the other two are fraternity and equality. Usually we say liberty, equality, fraternity. I am putting them in the order Aquarius, Gemini, Libra.

Tự do. Theo một nghĩa nào đó, Ngài chính là tự do, còn hai Đấng kia là bác ái và bình đẳng. Thông thường, chúng ta nói tự do, bình đẳng, bác ái. Tôi đang sắp xếp theo thứ tự Bảo Bình, Song Tử, Thiên Bình.

Liberty is Aquarius, fraternity Gemini, and equality Libra, if we are moving counterclockwise on the astrological wheel of evolution.

Tự do là Bảo Bình, bác ái là Song Tử và bình đẳng là Thiên Bình, nếu chúng ta đi ngược chiều kim đồng hồ trên vòng hoàng đạo tiến hoá.

They are three in number, and one of Them is closer to the Earth and to humanity than are the other two, and it is He Who can be reached by those who comprehend the nature of freedom

Có ba Đấng, và một trong Các Ngài gần gũi Trái Đất và nhân loại hơn hai Đấng còn lại; chính những người thấu hiểu bản chất của tự do có thể tiếp cận Ngài

Think of leaders like Roosevelt and Lincoln, and include Churchill. I suppose the Tibetan would in some way include Atatürk.

Hãy nghĩ đến những nhà lãnh đạo như Roosevelt và Lincoln, và cả Churchill. Tôi cho rằng bằng cách nào đó, Chân sư Tây Tạng cũng sẽ kể đến Atatürk.

There have been great men inspired from above, great men and women, I should say. Look at the suffragette movement and at the kind of freedom demanded by the women who insisted upon the right to vote. We find great leaders.

Đã có những con người vĩ đại nhận cảm hứng từ bên trên; đúng hơn, tôi nên nói là những người nam và nữ vĩ đại. Hãy nhìn vào phong trào đấu tranh giành quyền bầu cử cho phụ nữ và loại tự do mà những phụ nữ kiên quyết đòi quyền bỏ phiếu đã yêu cầu. Chúng ta thấy những nhà lãnh đạo vĩ đại.

They are three in number, and one of Them is closer

Có ba Đấng, và một trong Các Ngài gần gũi hơn

He can be contacted by those…

Những người ấy có thể tiếp xúc với Ngài…

[27] who desire beyond all things to be liberated and to see all the oppressed and enslaved people of the world also liberated.

[27] những người khao khát hơn hết mọi điều được giải thoát và thấy mọi người bị áp bức, nô dịch trên thế giới cũng được giải thoát.

Có lẽ điều này muốn nói đến, chẳng hạn, thời điểm Lincoln đưa ra Tuyên ngôn Giải

Probably this would mean, for example, when Lincoln presented the Emancipation Proclamation and it had to be voted on.

phóng Nô lệ và văn kiện ấy phải được đưa ra biểu quyết.

In the wonderful film Lincoln, Daniel Day-Lewis really became Lincoln. What you see there is probably a great Uranian-Aquarian manifestation. Lincoln had the Sun in Aquarius. Uranus was therefore the major ruler, since it is both the exoteric ruler and a hierarchical ruler veiled by the Moon.

Trong bộ phim tuyệt vời Lincoln, Daniel Day-Lewis thực sự đã hóa thân thành Lincoln. Điều các bạn thấy ở đó có lẽ là một biểu hiện mạnh mẽ của Sao Thiên Vương–Bảo Bình. Lincoln có Mặt Trời ở Bảo Bình. Do đó, Sao Thiên Vương là chủ tinh chính, vì nó vừa là chủ tinh ngoại môn vừa là một chủ tinh huyền giai được Mặt Trăng che giấu.

It has a double presence, ordinary and extraordinary, in that sign. In the chart I have done for Lincoln, considering his appearance with and without the beard, the manner of his assassination, and so forth, it looks very much as though Sagittarius was rising, with the great compassion of Jupiter in Pisces. A second-ray personality, a first-ray soul, a second-ray Monad. I am satisfied with it for now, although there has been much question about his rising sign. In any case, he was a great Aquarian.

Nó hiện diện theo hai cách trong dấu hiệu ấy, thông thường và phi thường. Trong lá số tôi lập cho Lincoln, khi xét diện mạo của ông lúc có râu và không có râu, cách thức ông bị ám sát cùng những điều khác, có vẻ rất rõ rằng Nhân Mã là dấu hiệu mọc, với lòng từ bi lớn lao của Sao Mộc ở Song Ngư. Một phàm ngã cung hai, một linh hồn cung một, một Chân Thần cung hai. Hiện tại, tôi hài lòng với lá số ấy, dù đã có nhiều nghi vấn về dấu hiệu mọc của ông. Dù thế nào, ông cũng là một người Bảo Bình vĩ đại.

Within the last week we celebrated his birthday, February 12. Uranus, the planet of liberation, of freeing the enslaved, we might say, would be prominent in his chart. We have to consult it and ask whether the time the Emancipation Proclamation was written was a Uranian period in his life in this or some other cyclic way.

Trong tuần vừa qua, chúng ta đã kỷ niệm sinh nhật ông, ngày 12 tháng 2. Có thể nói Sao Thiên Vương, hành tinh của sự giải thoát, của việc giải phóng những người bị nô dịch, hẳn sẽ nổi bật trong lá số của ông. Chúng ta phải xem lá số ấy và đặt câu hỏi liệu thời điểm soạn thảo Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ có phải là một giai đoạn chịu ảnh hưởng Sao Thiên Vương trong đời ông theo cách này hay theo một chu kỳ nào khác hay không.

[28] Every move of an enlightened consciousness (such as that of a Lord of Liberation) towards humanity produces a corresponding shift or move on the part of men.

[28] Mỗi chuyển động hướng về nhân loại của một tâm thức giác ngộ (như tâm thức của một Đấng Giải Thoát) đều tạo ra một sự chuyển dịch hay chuyển động tương ứng từ phía con người.

You wonder whether the freeing of the people brought to America legally but immorally occurred under some Aquarian-Uranian aspect that invoked or evoked the Lord of Liberation closest to us. A shift took place, and a great civil war was fought over slavery as it related to economics. A method of providing sustenance had relied on plantations and slavery, and all that shifted.

Người ta tự hỏi liệu việc giải phóng những người đã bị đưa đến Mỹ một cách hợp pháp nhưng trái đạo đức có diễn ra dưới một góc hợp Bảo Bình–Sao Thiên Vương nào đó, khẩn cầu hoặc gợi lên sự đáp ứng của Đấng Giải Thoát gần gũi chúng ta nhất hay không. Một sự dịch chuyển đã diễn ra, và một cuộc nội chiến lớn đã nổ ra vì chế độ nô lệ trong mối liên hệ với kinh tế. Một phương thức bảo đảm sinh kế đã dựa vào các đồn điền và chế độ nô lệ, và tất cả những điều ấy đã thay đổi.

[29] This in itself constitutes a definite problem, because no such move can be made by a Lord of Liberation unless humanity is ready to raise its ideal of freedom to a higher level of expression.

[29] Chính điều này tạo thành một vấn đề rõ rệt, vì một Đấng Giải Thoát không thể có chuyển động như thế trừ khi nhân loại sẵn sàng nâng lý tưởng tự do của mình lên một cấp độ biểu lộ cao hơn.

Why is it a problem?

Tại sao đó lại là một vấn đề?

because no such move can be made by a Lord of Liberation unless humanity is ready to raise its ideal of freedom to a higher level of expression.

bởi một Đấng Giải Thoát không thể thực hiện sự chuyển động như vậy trừ khi nhân loại sẵn sàng nâng lý tưởng tự do của mình lên một cấp độ biểu hiện cao hơn.

[30] Unless this world war has in it the seeds of a revelation of a higher human freedom, and unless humanity is ready to express this higher freedom to the best of its ability, it will not be possible for the Lords of Liberation to take action.

[30] Trừ khi cuộc thế chiến này chứa đựng những hạt giống của một sự mặc khải về tự do cao hơn của con người, và trừ khi nhân loại sẵn sàng biểu lộ sự tự do cao hơn này hết khả năng của mình, các Đấng Giải Thoát sẽ không thể hành động.

Let us realize the interdependence. For the sake of those they wish to help, great well-meaning beings cannot act prematurely. Those they seek to help must be ready. I think this certainly relates to the reappearance of the Christ. Unless humanity, probably out of distress, actively invokes him with a much greater understanding of his divine nature than it has now, the Christ will not be able to reappear. A date on the calendar will not

Chúng ta hãy nhận ra sự tương thuộc này. Vì lợi ích của những người mà Các Ngài muốn trợ giúp, các Sinh Mệnh vĩ đại đầy thiện ý không thể hành động quá sớm. Những người mà Các Ngài tìm cách trợ giúp phải sẵn sàng. Tôi nghĩ điều này chắc chắn liên quan đến sự tái lâm của Đức Christ. Trừ khi nhân loại, có lẽ từ khổ đau, tích cực khẩn cầu Ngài với sự thấu hiểu về bản chất thiêng liêng của Ngài sâu sắc hơn hiện nay rất nhiều, Đức Christ sẽ không thể tái lâm. Một ngày tháng trên lịch

determine his reappearance into universal or at least planetary visibility.

sẽ không quyết định sự tái lâm của Ngài để hiện diện hữu hình trên toàn vũ trụ, hay ít nhất là trên toàn hành tinh.

The fulfillment of conditions determines the time of his reappearance. I used to say we certainly had a hundred years left, and I have modified my view. At first, when I knew less about the requirements, I hastened the time in my mind. But that is not so. There are many preliminary steps to work out, and we are still about a hundred years from the technical beginning of the Aquarian Age.

Việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quyết định thời điểm tái lâm của Ngài. Tôi từng nói rằng chắc chắn chúng ta còn một trăm năm nữa, và tôi đã điều chỉnh quan điểm của mình. Ban đầu, khi biết ít hơn về các yêu cầu, trong trí mình tôi đã hình dung thời điểm ấy đến sớm hơn. Nhưng thực tế không phải vậy. Có nhiều bước sơ bộ cần hoàn thành, và chúng ta vẫn còn cách thời điểm bắt đầu Kỷ Nguyên Bảo Bình theo cách tính chuyên môn khoảng một trăm năm.

[31] They cannot be moved by prayer, demand and invocation alone. Such demand must have behind it the ideal of a newer freedom and a greater liberty for man.

[31] Chỉ lời cầu nguyện, thỉnh cầu và khẩn cầu thôi không thể khiến Các Ngài hành động. Đằng sau lời thỉnh cầu ấy phải có lý tưởng về một sự tự do mới hơn và một quyền tự do rộng lớn hơn cho con người.

We are increasingly going to seek liberation from the selfish accumulation of world resources that deprives most human beings of what they need to live constructively. The rebellion is already setting in, and you can see it in young people. They are less afraid to give up what they know is an impermanent possession. You cannot take it with you. You can take your attitudes, consciousness, skills, and understanding.

Chúng ta sẽ ngày càng tìm cách giải thoát khỏi sự tích lũy ích kỷ tài nguyên thế giới, vốn tước đi của phần lớn con người những gì họ cần để sống một cách xây dựng. Sự phản kháng đã bắt đầu, và các bạn có thể thấy điều đó ở những người trẻ. Họ ít sợ từ bỏ những gì họ biết là tài sản vô thường hơn. Không ai có thể mang chúng theo khi ra đi. Các bạn có thể mang theo thái độ, tâm thức, kỹ năng và sự thấu hiểu của mình.

You cannot take lower matter with you into the subtler worlds. It cannot work. You would have to invert the construction of the planes.

Các bạn không thể mang vật chất thấp hơn theo mình vào các cõi tinh tế hơn. Điều đó không thể thực hiện được. Các bạn sẽ phải đảo ngược cấu trúc của các cõi.

[32] In the abrogation of the French idealism, summed up in the words —"Liberty, Equality, Fraternity"—

[32] Khi lý tưởng của Pháp, được đúc kết trong những từ—"Tự do, Bình đẳng, Bác ái"—bị bãi bỏ,

They put it in that order. It is as if one moved from Aquarius to Libra to Gemini, which would be a clockwise movement, whereas the spiritual movement here is counterclockwise. Perhaps that is not so important here.

Họ xếp theo thứ tự ấy. Điều đó giống như đi từ Bảo Bình đến Thiên Bình rồi đến Song Tử, tức là chuyển động theo chiều kim đồng hồ, trong khi chuyển động tinh thần ở đây ngược chiều kim đồng hồ. Có lẽ điều ấy không quá quan trọng ở đây.

In the abrogation of the French idealism, summed up in the words—"Liberty, Equality, Fraternity"—

Trong sự phủ bỏ chủ nghĩa lý tưởng của Pháp, được tóm lược trong những từ—"Tự do, Bình đẳng, Bác ái"—

[33] the attention of the whole world was focussed on the theme of liberty, and the symbolism of the event is of far greater import than has yet been grasped.

[33] sự chú ý của toàn thế giới đã tập trung vào chủ đề tự do, và ý nghĩa biểu tượng của sự kiện ấy lớn lao hơn nhiều so với những gì người ta đã nắm bắt được.

I suppose we are speaking about the fall of France.

Tôi cho rằng chúng ta đang nói về sự thất thủ của nước Pháp.

And the fall of these great air-sign qualities: liberty, equality, fraternity. This was the home of the modern movement toward the liberation of humanity, the recognition of the equality of each human being as a Monad, and the essential brotherhood that must exist between human beings on a higher level. In the fall of the country or civilization that held these qualities, there was a victory for the forces of darkness. People looked on with sadness that the home of these great ideals or ideas should be so compromised. But France, in its inner recesses, never gave up.

Và sự sụp đổ của những phẩm tính vĩ đại thuộc các dấu hiệu hành khí này: tự do, bình đẳng, bác ái. Đây là cái nôi của phong trào hiện đại hướng đến sự giải thoát của nhân loại, sự công nhận rằng mỗi con người đều bình đẳng với tư cách một Chân Thần, cùng tình huynh đệ thiết yếu phải tồn tại giữa con người với nhau trên một cấp độ cao hơn. Sự sụp đổ của quốc gia hay nền văn minh mang những phẩm tính ấy là một chiến thắng của các mãnh lực bóng tối. Người ta buồn bã chứng kiến cái nôi của những lý tưởng hay ý tưởng lớn lao ấy bị tổn hại đến vậy. Nhưng nước Pháp, tận sâu bên trong, chưa bao giờ từ bỏ.

[34] France has not relinquished the ideal of human liberty which she originally brought (on a large scale) to the attention of mankind.

[34] Pháp chưa từ bỏ lý tưởng về tự do của con người mà ban đầu chính nước này đã đưa ra cho nhân loại chú ý đến trên quy mô lớn.

Although the French Revolution eventually spun out of control and the monarchy returned for a time, the idea had been

Dù cuối cùng Cách mạng Pháp đã vượt khỏi tầm kiểm soát và chế độ quân chủ trở lại trong một thời gian, ý tưởng ấy đã được neo

anchored. Even though France fell, the idea of human liberty was sustained.

giữ. Dù nước Pháp thất thủ, ý tưởng về tự do của con người vẫn được duy trì.

[35] Her action, under the influence of the enemies of human freedom, simply focussed the danger with which humanity was confronted, and brought it emphatically to the attention of humanity, numbed by disaster, and bewildered by the accumulated weight of misery.

[35] Hành động của Pháp, dưới ảnh hưởng của những kẻ thù của tự do con người, chỉ làm nổi bật mối nguy mà nhân loại đang đối diện và khiến nhân loại phải đặc biệt chú ý đến nó, giữa lúc họ tê dại vì thảm họa và hoang mang trước sức nặng chồng chất của khổ đau.

There was perhaps some advantage in seeing the fall of France as a great warning. As DK says, it focused the danger. You can become so accustomed to a disaster-filled world that no disaster makes an impact or is recognized for what it is. Some political events in the United States are so out of keeping with the dignity and values of American government that people become numb to the constant negative changes.

Có lẽ việc nhìn nhận sự thất thủ của nước Pháp như một lời cảnh báo lớn cũng có phần hữu ích. Như Chân sư DK nói, điều đó đã làm nổi rõ hiểm nguy. Người ta có thể quá quen với một thế giới đầy thảm họa đến mức không thảm họa nào còn gây tác động hoặc được nhận diện đúng bản chất. Một số biến cố chính trị ở Hoa Kỳ đi ngược phẩm giá và các giá trị của chính quyền Mỹ đến mức người dân trở nên chai lì trước những thay đổi tiêu cực liên tiếp.

When the danger comes into focus, perhaps the neutrals and others withholding their support will wake up. When the danger was focused, it was more deeply understood.

Khi hiểm nguy hiện rõ, có lẽ những người trung lập và những người còn chưa chịu ủng hộ sẽ tỉnh thức. Khi hiểm nguy hiện rõ, người ta thấu hiểu nó sâu sắc hơn.

[36] By so doing, the problem was simplified for the untrained mind. It also produced, spiritually speaking, a direct line of [Page 268] communication between men who know the significance of freedom and long for human release, and the Lords of Liberation Who are responsible for implanting this innate desire in humanity.

[36] Nhờ vậy, vấn đề trở nên đơn giản hơn đối với thể trí chưa được rèn luyện. Về mặt tinh thần, điều đó cũng tạo ra một đường [Page 268]giao tiếp trực tiếp giữa những người biết thâm nghĩa của tự do và khao khát giải phóng con người, với các Đấng Giải Thoát chịu trách nhiệm gieo vào nhân loại niềm khao khát bẩm sinh này.

There was a linking with great sources of potential liberation.

Đã có một sự nối kết với những nguồn giải thoát tiềm tàng vĩ đại.

The disaster was recognized, and the spiritually minded sought to link with some heavenly agency that could bring release

Thảm họa đã được nhận diện, và những người hướng về tinh thần tìm cách nối kết với một tác nhân thiêng liêng có thể mang

and relief. At length it did. Sanat Kumara can always bring good out of evil. The fall of France was a great evil, but it awakened and mobilized the French Resistance and those who supported freedom all over the world. None of the Axis powers supported individual freedom. The state was always entitled to annihilate the individual or at least tread upon the individual's responsibilities.

đến sự giải phóng và cứu trợ. Cuối cùng, điều đó đã xảy ra. Sanat Kumara luôn có thể đưa điều thiện ra từ điều ác. Sự thất thủ của nước Pháp là một điều ác lớn lao, nhưng nó đã đánh thức và huy động phong trào Kháng chiến Pháp cùng những người ủng hộ tự do trên toàn thế giới. Không một cường quốc nào thuộc phe Trục ủng hộ tự do cá nhân. Nhà nước luôn có quyền tiêu diệt cá nhân, hoặc ít nhất giẫm đạp lên những trách nhiệm của cá nhân.

He is telling us about the Lords of Liberation. I suppose the hint is that they come from far away and may have linked themselves to Shamballa at this time, as the Spirit of Peace had and as the Avatar of Synthesis did later.

Ngài đang nói với chúng ta về các Đấng Giải Thoát. Tôi cho rằng lời gợi ý là Các Ngài đến từ rất xa và có thể đã nối kết với Shamballa vào thời điểm ấy, như Đấng Tinh thần Hòa Bình đã làm và như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã làm về sau.

There is great mutual cooperation. Great beings such as a Planetary Logos have superiors who act in a supportive, almost parental role, as we do for our children. They aid a Planetary Logos or even a Solar Logos so the next steps can be taken. I am sure this exists at the galactic level, far beyond human comprehension, to the point of almost annihilating the possibility of thinking about it. But we will learn, and we have been through this many times.

Có sự hợp tác tương hỗ lớn lao. Các Sinh Mệnh vĩ đại như một Hành Tinh Thượng đế có những Đấng cao hơn đảm nhận vai trò nâng đỡ, gần như vai trò cha mẹ, giống như chúng ta đối với con cái mình. Các Ngài trợ giúp một Hành Tinh Thượng đế hay thậm chí một Thái dương Thượng đế để những bước tiếp theo có thể được thực hiện. Tôi chắc chắn điều này tồn tại ở cấp độ thiên hà, vượt xa sự lĩnh hội của con người, đến mức gần như xóa tan khả năng suy nghĩ về nó. Nhưng chúng ta sẽ học được, và chúng ta đã trải qua điều này nhiều lần.

We are emanations of the One, and the One as well. We are both the One and an emanation of the One.

Chúng ta là những phát xạ của Đấng Duy Nhất, đồng thời cũng là Đấng Duy Nhất. Chúng ta vừa là Đấng Duy Nhất vừa là một phát xạ của Đấng Duy Nhất.

[37] The reason why these Lords of Liberation are the first mentioned in the stanza is that They are essentially related to desire-will, and are therefore the more easily contacted by man.

[37] Lý do các Đấng Giải Thoát này được nhắc đến đầu tiên trong bài kệ là vì về bản chất, Các Ngài có liên hệ với dục vọng–ý chí, và do đó con người dễ tiếp xúc với Các Ngài hơn.

Some have wondered whether desire and will are parallel. Here the expression seems to indicate they are. Another question is whether purpose is fundamental or will is fundamental to purpose. I think the highest will is the energizer that sustains the coherence of purpose.

Một số người đã tự hỏi liệu dục vọng và ý chí có song hành hay không. Ở đây, cách diễn đạt dường như cho thấy là có. Một câu hỏi khác là mục đích có phải là nền tảng hay ý chí mới là nền tảng của mục đích. Tôi nghĩ ý chí cao nhất là tác nhân tiếp năng lượng duy trì tính nhất quán của mục đích.

Purpose is, I think, a relationship. Will is a pure life-giving energy. “It shall be” or “It shall not be” may deal with the highest form of will, the will to be.

Tôi nghĩ mục đích là một mối quan hệ. Ý chí là năng lượng thuần khiết ban sự sống. “Điều ấy sẽ hiện hữu” hoặc “Điều ấy sẽ không hiện hữu” có thể đề cập đến hình thức cao nhất của ý chí, ý chí hiện tồn.

[38] The place from which They issue forth to the aiding of humanity is a certain area of the divine Consciousness which is open to the human sense of awareness, if sufficiently enlightened and selfless.

[38] Nơi Các Ngài xuất phát để trợ giúp nhân loại là một khu vực nhất định trong Tâm Thức thiêng liêng mà khả năng nhận biết của con người có thể tiếp cận, nếu đủ giác ngộ và vị tha.

At least it sounds as though they are working in an intraplanetary manner. One does not have to seek their presence at this time in spaces one cannot possibly reach.

Ít nhất, nghe như thể Các Ngài đang hoạt động bên trong hành tinh. Vào lúc này, người ta không cần tìm kiếm sự hiện diện của Các Ngài trong những không gian mà mình không thể nào vươn tới.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

The place from which They issue forth to the aiding of humanity is a certain area of the divine Consciousness which is open to the human sense of awareness, if sufficiently enlightened and selfless.

Nơi Các Ngài xuất phát để trợ giúp nhân loại là một lĩnh vực nhất định của Tâm thức thiêng liêng mà khả năng nhận biết của con người có thể tiếp cận, nếu đủ sáng suốt và vô ngã.

There are so many beings on Jacob's ladder. Here we go again for the umpteenth time, more times than one can specify. It is a forever-cyclic adventure. If we try to locate it by concrete numbers, we will fail.

Có biết bao sinh linh trên chiếc thang của Jacob. Chúng ta lại tiếp tục lần nữa, không biết là lần thứ bao nhiêu, nhiều đến mức không thể xác định. Đây là một cuộc phiêu lưu theo chu kỳ mãi mãi. Nếu cố xác định nó

bằng những con số cụ thể, chúng ta sẽ thất bại.

We can call it the infiniteth instance of universal appearance. But are we then trying to make a definite number out of infinity? Some have tried. One may challenge the idea at the root: dealing with different kinds of infinities as though they had definiteness, were elements, and were somehow concretions.

Chúng ta có thể gọi đó là lần xuất hiện thứ vô hạn của vũ trụ. Nhưng như vậy, có phải chúng ta đang cố biến vô hạn thành một con số xác định không? Một số người đã thử. Người ta có thể chất vấn ý tưởng ấy ngay từ gốc: xem các loại vô hạn khác nhau như thể chúng có tính xác định, là những thành phần và bằng cách nào đó là những dạng cụ thể.

The abstract mind is certainly needed for these things. These beings are very much in the universe, and they seem to work through Shamballa, because the will is ultimately liberating. Equality and fraternity are ultimately monadic states realizing identity of origin and identity of essence.

Chắc chắn cần có trí trừu tượng để xét những điều này. Các Đấng ấy thực sự hiện diện trong vũ trụ, và dường như Các Ngài hoạt động thông qua Shamballa, vì ý chí xét đến cùng mang lại sự giải thoát. Xét đến cùng, bình đẳng và tình huynh đệ là những trạng thái chân thần chứng nghiệm sự đồng nhất về nguồn gốc và sự đồng nhất về bản chất cốt yếu.

[39] You can see from the above remark how the effective use of invocation is therefore dependent upon the point of spiritual development of the one who seeks the aid of true prayer and invocation.

[39] Do đó, từ nhận xét trên, các bạn có thể thấy việc sử dụng khẩn cầu một cách hiệu quả tùy thuộc như thế nào vào điểm phát triển tinh thần của người tìm sự trợ giúp qua lời cầu nguyện và khẩn cầu chân chính.

We are now at the one-hour point and I have to decide whether to continue the program.

Đến đây đã được một giờ, và tôi phải quyết định có tiếp tục chương trình hay không.

One hour and two minutes.

Một giờ hai phút.

[40] One thing which should be grasped anent all these great Lives

[40] Có một điều cần nắm bắt về tất cả những Sự Sống vĩ đại này

Notice how he capitalizes the word “Lives,” indicating elevation in status.

Hãy lưu ý cách Ngài viết hoa từ “Sự Sống”, cho thấy địa vị cao cả.

[41] is that what is commonly called “worship” is abhorred by Them.

[41] là Các Ngài ghét điều thường được gọi là “thờ phụng”.

They do not want to be worshipped. They want to be contacted with clear thought and a realization of the value of the quality they represent.

Các Ngài không muốn được thờ phụng. Các Ngài muốn con người tiếp xúc với mình bằng tư tưởng sáng rõ và sự nhận biết giá trị của phẩm tính mà Các Ngài đại diện.

[42] Worship, the power to adore and the sense of awe (which is one of the highest aspects of fear) are not desired by Them.

[42] Sự thờ phụng, khả năng tôn sùng và lòng kính sợ (vốn là một trong những phương diện cao nhất của nỗi sợ hãi) đều là những điều Các Ngài không mong muốn.

He is telling us how they can be reached if we ever have to reach them, and what to avoid.

Ngài đang chỉ cho chúng ta cách tiếp cận Các Ngài nếu có lúc cần đến, và những điều cần tránh.

[43] Such attitudes are emotional in origin and based upon the sense of duality, and therefore upon feeling. These Lives are embodiments of service and can be reached by true servers with the appeal of service.

[43] Những thái độ ấy có nguồn gốc cảm xúc và dựa trên cảm nhận về nhị nguyên, do đó dựa trên cảm xúc. Các Sự Sống này là hiện thân của phụng sự, và những người phụng sự chân chính có thể tiếp cận Các Ngài bằng lời khẩn cầu phụng sự.

We can reach them because we wish to serve the welfare of others, who happen to be ourselves. Wanting to save oneself from unpleasantness or even disaster is a different motive. We increasingly need such a realization, however you or I can reach it.

Chúng ta có thể tiếp cận Các Ngài vì mong muốn phụng sự phúc lợi của người khác, mà những người ấy cũng chính là chúng ta. Mong muốn cứu bản thân khỏi những điều khó chịu hay thậm chí tai họa là một động cơ khác. Chúng ta ngày càng cần sự nhận biết ấy, bất kể các bạn hay tôi có thể đạt đến bằng cách nào.

Emotion cannot reach them. True servers can reach them through the appeal of service.

Cảm xúc không thể vươn tới Các Ngài. Những người phụng sự chân chính có thể tiếp cận Các Ngài thông qua lời thỉnh cầu vì mục đích phụng sự.

[44] Bear this in mind. As man progresses upon the Path he forgets worship; he loses all sense of fear, and adoration fails to engross his attention.

[44] Hãy ghi nhớ điều này. Khi con người tiến bước trên Đường Đạo, y quên đi sự thờ phụng; y mất hết mọi cảm giác sợ hãi, và sự tôn sùng không còn thu hút sự chú ý của y.

It seems almost inconceivable to give up even a high form of fear such as awe. The

Việc từ bỏ ngay cả một hình thức cao của nỗi sợ như lòng kính sợ dường như gần như

wonder of the New Age, standing in awe of what we will encounter, does not seem such a bad thing. But an altogether different approach is needed as we enter higher vibratory conditions.

không thể hình dung. Niềm kinh ngạc trước Kỷ Nguyên Mới, lòng kính sợ trước những gì chúng ta sẽ gặp, dường như không phải là điều quá tệ. Nhưng khi bước vào những điều kiện rung động cao hơn, chúng ta cần một cách tiếp cận hoàn toàn khác.

[45] All these attitudes are obliterated by the realisation of an overpowering love and its consequent interplay and tendency to increase identification.

[45] Mọi thái độ ấy đều tan biến khi y nhận biết một tình thương có sức mạnh vượt trội, cùng sự tương tác nảy sinh từ đó và xu hướng ngày càng đồng hóa.

This is a very important sentence. Love increases identification, and we really must remember that. Why is the Christ, the Lord of Love, the one who seems to have perfected identification? I think we can work with it along the Neptunian second-ray line, the second-ray line of the Neptune Monad with which the Christ is endowed.

Đây là một câu rất quan trọng. Tình thương gia tăng sự đồng hoá, và chúng ta thực sự phải ghi nhớ điều đó. Vì sao Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, dường như là Đấng đã hoàn thiện sự đồng hoá? Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm hiểu điều này theo đường lối cung hai của Sao Hải Vương, đường lối cung hai của Chân thần Sao Hải Vương mà Đức Christ được phú bẩm.

Worship, fear, and adoration give way to the realization of an overpowering love. As we cultivate that sense of love, it can indeed seem overpowering at times. What can you do with it? It is an amazing realization. We are generally very far from experiencing real love. It will intensify on the path and, I believe, amaze each of us as it does.

Sự thờ phụng, nỗi sợ và lòng tôn sùng nhường chỗ cho sự chứng nghiệm một tình thương mãnh liệt bao trùm tất cả. Khi vun bồi cảm thức tình thương ấy, đôi lúc chúng ta quả thực có thể cảm thấy nó choáng ngợp. Các bạn có thể làm gì với nó? Đó là một sự chứng nghiệm đáng kinh ngạc. Nhìn chung, chúng ta còn rất xa việc trải nghiệm tình thương chân thực. Tình thương ấy sẽ mãnh liệt hơn trên đường đạo, và tôi tin rằng khi điều đó diễn ra, mỗi chúng ta sẽ kinh ngạc.

We are being taught how to contact the first and nearest of the Lords of Liberation. He has to do with freedom, with liberty, and is closer to humanity in vibration than the other two. Their day must come in the Aquarian Age, however. Decanates representing them will be part of what Aquarius offers.

Chúng ta đang được dạy cách tiếp xúc với Đấng đầu tiên và gần gũi nhất trong các Đấng Giải Thoát. Ngài liên quan đến tự do, đến sự tự do, và có rung động gần với nhân loại hơn hai Đấng kia. Tuy nhiên, thời của Các Ngài phải đến trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Các thập độ đại diện cho Các Ngài sẽ là một phần những gì Bảo Bình mang lại.

love and its consequent interplay and tendency to increase identification.

tình thương cùng sự tương tác và khuynh hướng gia tăng sự đồng hoá phát sinh từ đó.

[46] The Lords of Liberation can be reached, therefore, by the call of the world servers, and They will then issue forth through the agency of One of Them, Who will unify the energies of all Three, and so produce those conditions which will bring about effective and recognised freedom.

[46] Do đó, những người phụng sự thế gian có thể tiếp cận các Đấng Giải Thoát bằng lời kêu gọi, và khi ấy Các Ngài sẽ xuất hiện qua trung gian một Đấng trong Các Ngài, Đấng sẽ hợp nhất năng lượng của cả Ba và nhờ vậy tạo ra những điều kiện đem lại sự tự do hữu hiệu và được thừa nhận.

We are seeing that some of our most cherished states of being come from higher beings such as these Lords of Liberation. These great states to which we aspire descend from above, and we have to learn the right means of invocation.

Chúng ta đang thấy rằng một số trạng thái hiện tồn mà mình trân quý nhất đến từ các Đấng cao cả như các Đấng Giải Thoát này. Những trạng thái cao cả mà chúng ta khát vọng vươn tới giáng xuống từ trên cao, và chúng ta phải học những phương cách khẩn cầu đúng đắn.

This is an ancient mantram. Spoken together by sufficient numbers of people with sufficient understanding and intensity, it may be the most effective way to evoke the Lords of Liberation through invocation, especially the first and nearest of these Lords at this time. It is 1940. The energies of all three are unified as one of them, probably the Lord of Freedom, steps forth as their representative.

Đây là một mantram cổ xưa. Khi đủ số người cùng xướng lên với sự thấu hiểu và cường độ đầy đủ, đó có thể là cách hữu hiệu nhất để gợi lên các Đấng Giải Thoát thông qua sự khẩn cầu, đặc biệt là Đấng đầu tiên và gần gũi nhất trong các Đấng ấy vào lúc này. Khi ấy là năm 1940. Năng lượng của cả ba hợp nhất khi một Đấng trong số Các Ngài, có lẽ là Đấng Chúa Tể Tự Do, bước ra làm đại diện cho Các Ngài.

and so produce those conditions which will bring about effective and recognised freedom.

và qua đó tạo ra những điều kiện mang lại sự tự do thực sự và được công nhận.

Now that can be a bit terrifying.

Điều đó có thể khiến người ta hơi khiếp sợ.

I am remembering a psychologist, a social psychologist, I think, named Erich Fromm. Some of you have probably read him. He was a powerful thinker. He was analyzing the authoritarian Nazi mentality, doing this after the war. I think he was Jewish. He had a unique perspective and was very comprehensible. One of his books was called

Tôi đang nhớ đến một nhà tâm lý học tên là Erich Fromm, tôi nghĩ là một nhà tâm lý học xã hội. Có lẽ một số các bạn đã đọc tác phẩm của ông. Ông là một nhà tư tưởng có sức mạnh. Sau chiến tranh, ông phân tích lối tư duy độc đoán của Đức Quốc xã. Tôi nghĩ ông là người Do Thái. Ông có một góc nhìn độc đáo và trình bày rất dễ hiểu. Một trong

Escape from Freedom. I was interested in reading this at university.

những cuốn sách của ông mang tên Trốn Chạy Tự Do. Khi còn học đại học, tôi đã quan tâm đọc cuốn sách này.

[47] How They will do this is not for us to say;

[47] Các Ngài sẽ thực hiện điều này như thế nào không phải là điều chúng ta có thể nói;

I do not know whether DK foresaw the bending of the stream of mental inquiry sent out by the Nazi scientists, away from the knowledge they sought, while the Allied scientists were helped to acquire that knowledge.

Tôi không biết liệu Chân sư DK có thấy trước việc dòng tìm tòi trí tuệ do các nhà khoa học Đức Quốc xã phát ra sẽ bị bẻ hướng khỏi tri thức mà họ tìm kiếm, trong khi các nhà khoa học Đồng Minh được trợ giúp để đạt được tri thức ấy hay không.

How They will do this is not for us to say;

Các Ngài sẽ thực hiện điều này như thế nào không phải là điều chúng ta có thể nói;

[48] the most probable method will be through the overshadowing of some man, or some group of men, so that they will be inspired to bring about the victory of liberty.

[48] phương pháp có khả năng nhất sẽ là phủ bóng một người hay một nhóm người nào đó, để họ nhận được cảm hứng đem lại thắng lợi cho tự do.

Here is the question.

Vấn đề đặt ra ở đây là thế này.

Was the Manhattan Project, which went on in New Mexico for some time to build the atomic bomb, an overshadowed project? We get so much help from the inner side. We are not supposed to become dependent on it, but we are to recognize it if we can and grow more grateful.

Liệu Dự án Manhattan, được tiến hành một thời gian tại New Mexico để chế tạo bom nguyên tử, có phải là một dự án được phủ bóng không? Chúng ta nhận được rất nhiều sự trợ giúp từ phía bên trong. Chúng ta không nên trở nên phụ thuộc vào sự trợ giúp ấy, nhưng cần nhận biết nó nếu có thể và ngày càng biết ơn hơn.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

What page are we on? We began at 265.

Chúng ta đang ở trang nào? Chúng ta bắt đầu ở trang 265.

Now I am locating where we are, at 269. We have gone from 265 to 269. I will take a little break before the next line.

Giờ tôi đang xác định chỗ chúng ta đang đọc, ở trang 269. Chúng ta đã đi từ trang 265 đến trang 269. Tôi sẽ nghỉ một chút trước câu tiếp theo.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

This Rider is indeed a mighty One, as are the Lords of Liberation and any of the high beings we are speaking of.

Đấng Kỵ Sĩ này quả thực là một Đấng hùng mạnh, cũng như các Đấng Giải Thoát và bất kỳ Đấng cao cả nào mà chúng ta đang nói đến.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

I will take a little break, and we will get into the discussion of the Kalki Avatar, the Rider from the secret Place. We human beings are open to him. As we increasingly discover that we cannot really solve the problems we have generated, but that there are those on Earth to whom we are related who can solve them or at least tell us how, there will be recognition of the Hierarchy and cooperation with them.

Tôi sẽ nghỉ một chút, rồi chúng ta sẽ đi vào phần thảo luận về Đấng Hoá Thân Kalki, Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật. Nhân loại chúng ta có khả năng đón nhận Ngài. Khi ngày càng khám phá ra rằng chúng ta thực sự không thể giải quyết những vấn đề mình đã tạo ra, nhưng trên Trái Đất có những Đấng có quan hệ với chúng ta có thể giải quyết chúng, hoặc ít nhất chỉ cho chúng ta cách giải quyết, thì con người sẽ nhận biết Thánh đoàn và hợp tác với Các Ngài.

My goal is to prepare for the next presentation, the next phrase, the next sentence. Friends, I will be back before long.

Mục tiêu của tôi là chuẩn bị cho phần trình bày tiếp theo, cụm từ tiếp theo, câu tiếp theo. Các bạn thân mến, tôi sẽ sớm trở lại. Chúng

We have done four pages and maybe an hour and 15 minutes of work together. You have probably noticed there are sharper and duller moments as I do this. I have the will to persist even though at times it may seem I am talking in my sleep.

ta đã cùng nhau đi qua bốn trang và làm việc có lẽ khoảng một giờ mười lăm phút. Có lẽ các bạn đã nhận thấy khi làm việc này, có những lúc tôi minh mẫn hơn và những lúc kém minh mẫn hơn. Tôi có ý chí kiên trì, dù đôi lúc dường như tôi đang nói trong giấc ngủ.

I hope I am not boring you, and that no huge non sequiturs arise from visiting the dream world and coming back to the world of commentary. Anyway, we will plow on. I think we can go a little further. I am not sure I can finish this section. It is a long one about this particular phrase, and we have the Pisces full moon broadcast meditation coming up in 2019, whenever you happen to be listening, if you have come this far.

Tôi hy vọng mình không làm các bạn chán, và không có những suy luận quá lạc lõng nảy sinh từ việc ghé qua thế giới giấc mơ rồi trở lại thế giới bình giảng. Dù sao, chúng ta vẫn sẽ tiếp tục. Tôi nghĩ chúng ta có thể đi xa hơn một chút. Tôi không chắc mình có thể hoàn tất phần này. Đây là một phần dài bàn về cụm từ cụ thể ấy, và chúng ta sắp có buổi phát sóng tham thiền trăng tròn Song Ngư vào năm 2019, bất kể các bạn đang nghe vào thời điểm nào, nếu các bạn đã theo dõi đến đây.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

[49] Here we come up against one of the oldest traditions [Page 269] in the world and of the ancient East; one, too, which finds its counterpart in the *New Testament*, where the Coming One is seen coming forth to the rescue of the people "riding upon a white horse."

[49] Ở đây, chúng ta gặp một trong những truyền thống cổ xưa nhất [Page 269] trên thế giới và của phương Đông cổ đại; truyền thống này cũng có đối phần trong *Tân Ước*, nơi người ta thấy Đấng Đang Đến xuất hiện để giải cứu dân chúng, "cưỡi trên một con ngựa trắng".

I suppose that is how the Christ is anticipated, or whoever takes the place of the Christ in a given era. This seems to be the era for which the Invocation is designed.

Tôi cho rằng đó là hình ảnh người ta chờ đợi về Đức Christ, hoặc bất kỳ Đấng nào đảm nhận vị trí của Đức Christ trong một thời đại nhất định. Dường như đây là thời đại mà bài Khấn Nguyện được soạn ra để phục vụ.

[50] In the Occident we have for long thought in terms of the "Lamb, slain from

[50] Ở phương Tây, từ lâu chúng ta đã suy nghĩ theo hình ảnh "Chiên Con, bị sát tế từ

the foundations of the world," and in this statement lies a profound astrological truth.

khi thế giới được đặt nền móng", và chính trong lời này có một chân lý chiêm tinh sâu sắc.

Since it is the Lamb, is this related to Aries and a large Aries cycle?

Vì đó là Chiên Con, liệu điều này có liên quan đến Bạch Dương và một chu kỳ Bạch Dương lớn không?

[51] It refers to that great round of the zodiac (a period of approximately 25,000 years)

[51] Lời ấy nói đến vòng tuần hoàn vĩ đại của hoàng đạo (một thời kỳ khoảng 25.000 năm)

We call it a great Platonic year.

Chúng ta gọi đó là một năm Plato lớn.

[52] in which the sun passes through all the twelve signs of the zodiac. The period to which reference is made started in the sign Aries, the Ram.

[52] trong đó Mặt Trời đi qua toàn bộ mười hai dấu hiệu hoàng đạo. Thời kỳ được nhắc đến bắt đầu ở dấu hiệu Bạch Dương, Con Cừu Đực.

Aries colors the whole of it. There is something still more ancient here.

Bạch Dương nhuốm màu toàn bộ thời kỳ ấy. Ở đây còn có điều gì đó cổ xưa hơn nữa.

[53] The Orient, however, harks still further back, to a much earlier period and to a still more ancient date, remote in the night of time,

[53] Tuy nhiên, phương Đông còn truy ngược xa hơn nữa, đến một thời kỳ sớm hơn nhiều và một niên đại còn cổ xưa hơn, xa xăm trong đêm tối của thời gian,

Remember that these great ages move counterclockwise. It would be Sagittarius, Scorpio, Libra, Virgo, and so forth until Aries. Even if we forget the overlaps and simply calculate 25,000 years each, we have Sagittarius first, Scorpio second, Libra third, Virgo fourth, Leo fifth, Cancer sixth, Gemini seventh, Taurus eighth, and then Aries. After eight, we are 200,000 years before the previous age of Aries.

Hãy nhớ rằng những đại kỷ nguyên này chuyển động ngược chiều kim đồng hồ. Sẽ là Nhân Mã, Hổ Cáp, Thiên Bình, Xử Nữ, v.v., cho đến Bạch Dương. Ngay cả khi bỏ qua các phần chồng lấn và chỉ tính mỗi kỷ nguyên là 25.000 năm, chúng ta có Nhân Mã thứ nhất, Hổ Cáp thứ hai, Thiên Bình thứ ba, Xử Nữ thứ tư, Sư Tử thứ năm, Cự Giải thứ sáu, Song Tử thứ bảy, Kim Ngưu thứ tám, rồi đến Bạch Dương. Sau tám kỷ nguyên, chúng ta ở thời điểm 200.000 năm trước kỷ nguyên Bạch Dương trước đó.

We would still have 200,000 years to go. Putting it all together, perhaps it relates to a great 250,000-year cycle, allowing for the

Chúng ta vẫn còn phải đi qua 200.000 năm nữa. Gộp tất cả lại, có lẽ điều này liên quan đến một chu kỳ lớn 250.000 năm, nếu tính

compression of overlapping periods. I do not think we have the real numbers. I think they are among the secrets of initiation.

đến sự rút ngắn do các thời kỳ chồng lấn. Tôi không nghĩ chúng ta có những con số thực sự. Tôi nghĩ chúng nằm trong số các bí mật của điểm đạo.

The Orient, however, harks still further back, to a much earlier period

Tuy nhiên, phương Đông còn ngược xa hơn nữa về quá khứ, đến một thời kỳ sớm hơn nhiều

A much earlier period, about 200,000 years. Let us see how we do this.

Một thời kỳ sớm hơn nhiều, khoảng 200.000 năm. Hãy xem chúng ta tính điều này như thế nào.

We are moving in reverse. It would take approximately 200,000 years to reach Aries again if we go backward through the zodiac of constellations.

Chúng ta đang đi theo chiều ngược lại. Nếu đi ngược qua hoàng đạo của các chòm sao, sẽ mất khoảng 200.000 năm để lại đến Bạch Dương.

to a still more ancient date, remote in the night of time,

đến một thời điểm còn cổ xưa hơn, xa xăm trong đêm tối của thời gian,

[54] when the greater world cycle

[54] khi chu kỳ thế giới lớn hơn

What is that greater world cycle? Is it a round? Rounds last millions of years. Is it a transit through a globe of the round?

Chu kỳ thế giới lớn hơn ấy là gì? Có phải là một cuộc tuần hoàn không? Các cuộc tuần hoàn kéo dài hàng triệu năm. Có phải đó là một lần đi qua một bầu hành tinh trong cuộc tuần hoàn không?

Is it simply the 250,000 years it takes our seven solar systems to revolve around the Pleiades, according to the occult teaching, which scientists of the day do not really support? Or is the greater world cycle the 25,000-year cycle, almost 26,000 depending on how we count?

Có phải đó đơn giản là 250.000 năm để bảy hệ mặt trời của chúng ta quay quanh cụm sao Thất Nữ, theo giáo huấn huyền bí mà các nhà khoa học đương thời không thực sự tán thành? Hay chu kỳ thế giới lớn hơn ấy là chu kỳ 25.000 năm, gần 26.000 năm tùy theo cách tính?

[55] started in the sign Sagittarius, the Archer.

[55] bắt đầu ở dấu hiệu Nhân Mã, Người Bắn Cung.

There are different ways of looking at this. If we go backward from Aries, we have Pisces,

Có nhiều cách nhìn nhận điều này. Nếu đi ngược từ Bạch Dương, chúng ta có Song Ngư,

Aquarius, Capricorn, then Sagittarius. It would take about 100,000 years to reach an age of Sagittarius from an age of Aries.

Bảo Bình, Ma Kết, rồi đến Nhân Mã. Sẽ mất khoảng 100.000 năm để từ một kỷ nguyên Bạch Dương đến một kỷ nguyên Nhân Mã.

On the other hand, from Sagittarius to a future age of Aries would take the 200,000 years I spoke of. Without overlaps, that whole cycle would be 300,000 years, 25,000 times 12. With the overlaps we are talking about, I think we are nearer 250,000 years, which correlates with the great revolution of our solar system and its associated solar systems around the Pleiades. That is considered the very center of the One About Whom Naught May Be Said, at least the particular One in whom and with whom we are involved.

Mặt khác, từ Nhân Mã đến một kỷ nguyên Bạch Dương trong tương lai sẽ mất 200.000 năm như tôi đã nói. Không tính các phần chồng lấn, toàn bộ chu kỳ ấy sẽ là 300.000 năm, tức 25.000 nhân 12. Với những phần chồng lấn đang bàn đến, tôi nghĩ con số gần 250.000 năm hơn, tương ứng với vòng quay lớn của hệ mặt trời chúng ta và các hệ mặt trời liên kết với nó quanh cụm sao Thất Nữ. Nơi ấy được xem là chính trung tâm của Đấng Bất Khả Tư Nghị, ít nhất là Đấng cụ thể mà chúng ta hiện hữu bên trong và có liên hệ.

It was a remote time when Sagittarius governed the greater cycle. We do not know whether that was 100,000 years ago, or whether we had to go a full turn around the zodiac again, with the different signs beginning the cycle until we came to Sagittarius again. We are going clockwise in this way, not counterclockwise. We have some hints about these greater cycles, but until we reach what we might call a kind of all-knowledge on the atmic plane, there will always be mistakes and misapprehensions.

Đó là một thời xa xăm khi Nhân Mã cai quản chu kỳ lớn hơn. Chúng ta không biết đó là 100.000 năm trước, hay chúng ta phải đi thêm một vòng trọn vẹn quanh hoàng đạo, với những dấu hiệu khác nhau lần lượt mở đầu chu kỳ, cho đến khi lại tới Nhân Mã. Theo cách này, chúng ta đang đi theo chiều kim đồng hồ, không phải ngược chiều kim đồng hồ. Chúng ta có một vài gợi ý về các chu kỳ lớn hơn này, nhưng cho đến khi đạt được điều có thể gọi là một dạng toàn tri trên cõi atma, sẽ luôn có những sai lầm và hiểu sai.

We are talking about very ancient times, in any case, about the Lamb slain from the foundation of the world. We can speak of that as the beginning of a lesser age of Aries, 30 degrees of Aries, and moving clockwise it would have taken place maybe 5,000 years ago if we allow 2,500 years for each cycle. But we are probably talking about larger cycles, when the great cycle began with Aries. The greater cycle is roughly 25,000 years.

Dù sao, chúng ta đang nói về những thời rất cổ xưa, về Chiên Con bị sát tế từ khi thế giới được đặt nền móng. Chúng ta có thể nói đó là khởi đầu của một kỷ nguyên Bạch Dương nhỏ hơn, 30 độ Bạch Dương, và nếu đi theo chiều kim đồng hồ thì điều ấy có lẽ đã diễn ra cách đây 5.000 năm, nếu tính mỗi chu kỳ là 2.500 năm. Nhưng có lẽ chúng ta đang nói đến những chu kỳ lớn hơn, khi chu kỳ lớn bắt đầu với Bạch Dương. Chu kỳ lớn hơn ấy dài khoảng 25.000 năm.

We have just finished one of Pisces. At the beginning of Aries another 25,000 years would have been ahead of the progress of the Platonic year, and we would be dealing with more like 50,000 years. From the end of Aries to its beginning, from the end of Pisces to its beginning, moving clockwise, about 50,000 years would have elapsed. That would be the clockwise progression of a Platonic year beginning at the end of Aries and then moving through the end of Pisces until now, when the end of Aquarius is the entry point.

Chúng ta vừa kết thúc một chu kỳ Song Ngư như thế. Ở đầu Bạch Dương, quá trình vận hành của năm Plato còn có thêm 25.000 năm phía trước, và chúng ta sẽ xét đến một khoảng thời gian gần 50.000 năm hơn. Từ cuối Bạch Dương đến đầu Bạch Dương, từ cuối Song Ngư đến đầu Song Ngư, đi theo chiều kim đồng hồ, khoảng 50.000 năm sẽ trôi qua. Đó sẽ là sự vận hành theo chiều kim đồng hồ của một năm Plato, bắt đầu ở cuối Bạch Dương rồi đi qua cuối Song Ngư cho đến hiện tại, khi cuối Bảo Bình là điểm đi vào.

So each of these would be 50,000 years. Let me see. We would have 12 times 25,000, which is 300,000 years. I think I already gave that figure. It is an approximation of the 250,000-year cycle. I would not want to guess how all these cycles work out.

Vậy mỗi khoảng này sẽ là 50.000 năm. Để tôi xem. Chúng ta sẽ có 12 nhân 25.000, tức 300.000 năm. Tôi nghĩ mình đã đưa ra con số ấy rồi. Đó là một con số xấp xỉ của chu kỳ 250.000 năm. Tôi không muốn phỏng đoán cách tất cả những chu kỳ này diễn ra.

Vast amounts of time are involved in the astrological history that relates our planet to other solar systems and especially to our Solar Logos. Different planets experience these zodiacal ages at different times, depending on the inclination of their axes. When we have a great 25,000-year age of Aquarius, planets with different axial inclinations do not have Aquarius ruling such a zodiacal period. It involves a complex mathematical estimate. Suffice it to say the zodiac of constellations rules the Platonic years as they appear on different planets, and the planets all have different emphases.

Những khoảng thời gian bao la nằm trong lịch sử chiêm tinh liên hệ hành tinh chúng ta với các hệ mặt trời khác, và đặc biệt với Thái dương Thượng đế của chúng ta. Các hành tinh khác nhau trải qua những kỷ nguyên hoàng đạo này vào những thời điểm khác nhau, tùy theo độ nghiêng trục của chúng. Khi chúng ta có một đại kỷ nguyên Bảo Bình 25.000 năm, những hành tinh có độ nghiêng trục khác sẽ không có Bảo Bình cai quản một thời kỳ hoàng đạo như thế. Điều này đòi hỏi một phép ước tính toán học phức tạp. Chỉ cần nói rằng hoàng đạo của các chòm sao cai quản những năm Plato như chúng biểu hiện trên các hành tinh khác nhau, và mỗi hành tinh đều có những điểm nhấn khác nhau.

That is a rather vague statement, but I think it gives us the idea that different qualities are being sponsored in the solar system at the same time. Earth may be about to enter a shorter age of Aquarius, and in times to

Đó là một nhận định khá mơ hồ, nhưng tôi nghĩ nó giúp chúng ta hình dung rằng những phẩm tính khác nhau đang cùng lúc được thúc đẩy trong hệ mặt trời. Trái Đất có thể sắp bước vào một kỷ nguyên Bảo Bình

come, perhaps not very far ahead, a great age of Aquarius.

ngắn hơn, và trong thời gian tới, có lẽ không quá xa, một đại kỷ nguyên Bảo Bình.

If the great age of Pisces is over, or almost over, is the Aquarius through which we are passing part of the ending of that age, or of the beginning of a great age of Aquarius? I think he tells us our science cannot determine the beginning of these greater ages, which are essentially Platonic years and run through twelve periods of 2,500 years, or more accurately 2,160 years.

Nếu đại kỷ nguyên Song Ngư đã kết thúc hoặc gần kết thúc, thì Bảo Bình mà chúng ta đang đi qua thuộc phần kết thúc của kỷ nguyên ấy, hay thuộc phần khởi đầu của một đại kỷ nguyên Bảo Bình? Tôi nghĩ Ngài cho chúng ta biết rằng khoa học của chúng ta không thể xác định thời điểm bắt đầu của những kỷ nguyên lớn hơn này, vốn về thực chất là những năm Plato và đi qua mười hai thời kỳ, mỗi thời kỳ 2.500 năm, hay chính xác hơn là 2.160 năm.

Maybe we can calculate how long a great Platonic age lasts by looking at 21,600 rather than 2,160. That would be interesting. I hope I am not off on a little rant that leaves everyone wondering what I am talking about. But what is 21,600 times 12?

Có lẽ chúng ta có thể tính một đại kỷ nguyên Plato kéo dài bao lâu bằng cách xét con số 21.600 thay vì 2.160. Điều đó sẽ thú vị. Tôi hy vọng mình không đang sa vào một tràng lan man khiến mọi người tự hỏi tôi đang nói về điều gì. Nhưng 21.600 nhân 12 là bao nhiêu?

We are much closer to the 250,000-year period. Perhaps we should allow for overlaps, because two and a half degrees on either side of a sign's cusp gives us the qualities of both signs. There is an overlap of 250 years on each side, 500 years in a smaller age. There may be a 5,000-year overlap, 2,500 years each side, in the greater ages.

Chúng ta đã gần với thời kỳ 250.000 năm hơn nhiều. Có lẽ chúng ta nên tính đến các phần chồng lấn, vì hai độ rưỡi ở mỗi phía của đỉnh một dấu hiệu cho chúng ta phẩm tính của cả hai dấu hiệu. Có một phần chồng lấn 250 năm ở mỗi phía, tức 500 năm trong một kỷ nguyên nhỏ hơn. Trong những kỷ nguyên lớn hơn, có thể có một phần chồng lấn 5.000 năm, mỗi phía 2.500 năm.

I have to take the Tibetan's word for it for now that the beginning and ending are beyond what our scientific methods can tell us. But if we bring the roughly 25,000-year period down to 21,600, that is an expansion of 2,160. I think we multiplied it by ten and added a zero, raising it to a higher level. And 2,500 times 10 is 25,000, I believe.

Hiện giờ, tôi phải tin lời Chân sư Tây Tạng rằng thời điểm bắt đầu và kết thúc nằm ngoài những gì các phương pháp khoa học của chúng ta có thể cho biết. Nhưng nếu giảm thời kỳ khoảng 25.000 năm xuống còn 21.600 năm, thì đó là sự mở rộng của 2.160. Tôi nghĩ chúng ta đã nhân nó với mười và thêm một số không, đưa nó lên một cấp độ cao hơn. Và tôi tin rằng 2.500 nhân 10 là 25.000.

Let me make sure. Yes, 2,500 times 10 is 25,000. The factor of ten is correct. We do not know whether the actual spans of the Platonic year are 21,600 years, based upon the number 432 in the Brahmanic chronology. Divide it and you get 216, 2,160, and 21,600. In any case, it is possible we are closer to the approximate 250,000-year cycle of our solar system and its associated systems around the central point, the Pleiades.

Để tôi kiểm tra cho chắc. Đúng, 2.500 nhân 10 là 25.000. Hệ số mười là đúng. Chúng ta không biết liệu độ dài thực sự của năm Plato có phải là 21.600 năm hay không, dựa trên con số 432 trong niên đại học Bà La Môn. Chia con số ấy ra, các bạn có 216, 2.160 và 21.600. Dù sao, có thể chúng ta đang gần hơn với chu kỳ xấp xỉ 250.000 năm của hệ mặt trời chúng ta và các hệ liên kết với nó quanh điểm trung tâm, cụm sao Thất Nữ.

This little look at the subject shows how little I know, and something of the depth of knowledge required to determine the cycles accurately. The Hierarchy will never release the actual figures, because too much could be calculated from them. In the wrong hands it could be very unfortunate. We have only rounded numbers, but they give us a sense of the relative scope of the cycles and greater cycles in which we are participating.

Việc xem xét sơ qua đề tài này cho thấy tôi biết ít đến mức nào, và phần nào cho thấy chiều sâu tri thức cần có để xác định chính xác các chu kỳ. Thánh đoàn sẽ không bao giờ công bố những con số thực tế, vì người ta có thể tính toán quá nhiều điều từ chúng. Nếu rơi vào tay những người không nên có chúng, hậu quả có thể rất đáng tiếc. Chúng ta chỉ có những con số làm tròn, nhưng chúng giúp chúng ta cảm nhận quy mô tương đối của các chu kỳ và những chu kỳ lớn hơn mà mình đang tham dự.

We will soon enter a great age of Aquarius at a time when there is a lesser equinoctial age of Aquarius of about 2,500 years, perhaps closer to 2,160, based on 432, the root figure in the Brahmanic chronology. The practical point is that whatever Aquarius represents will powerfully affect human progress and planetary development for about 25,000 years. Pisces had an equal part in humanity's development and the planetary process for the previous 25,000 years, which may still be operative.

Chúng ta sẽ sớm bước vào một đại kỷ nguyên Bảo Bình vào lúc có một kỷ nguyên Bảo Bình nhỏ hơn gắn với điểm phân, kéo dài khoảng 2.500 năm, có lẽ gần 2.160 năm hơn, dựa trên 432, con số gốc trong niên đại học Bà La Môn. Điểm thực tiễn là bất cứ điều gì Bảo Bình đại diện đều sẽ tác động mạnh mẽ đến sự tiến bộ của nhân loại và sự phát triển hành tinh trong khoảng 25.000 năm. Song Ngư cũng đã đóng một vai trò tương đương trong sự phát triển của nhân loại và tiến trình hành tinh suốt 25.000 năm trước đó, thời kỳ có thể vẫn đang tiếp diễn.

We do not know when that Piscean period will end, perhaps fairly soon. My guess is that at the moment we are well within a 5,000-year overlap between the Platonic

Chúng ta không biết thời kỳ Song Ngư ấy sẽ kết thúc khi nào, có lẽ khá sớm. Tôi phỏng đoán rằng hiện tại chúng ta đang nằm khá sâu trong phần chồng lấn 5.000 năm giữa

year of Pisces and the coming Platonic year of Aquarius.

năm Plato Song Ngư và năm Plato Bảo Bình sắp đến.

Before I get myself into more trouble, I will move on. I hope we realize what the main energies will be, and that we are just at the threshold.

Trước khi tự đưa mình vào thêm rắc rối, tôi sẽ chuyển sang phần tiếp theo. Tôi hy vọng chúng ta nhận ra những năng lượng chủ yếu sẽ là gì, và rằng chúng ta chỉ vừa đứng ở ngưỡng cửa.

The Orient, however, harks still further back, to a much earlier period and to a still more ancient date, remote in the night of time,

Tuy nhiên, phương Đông còn ngược xa hơn nữa về quá khứ, đến một thời kỳ sớm hơn nhiều và một thời điểm còn cổ xưa hơn, xa xăm trong đêm tối của thời gian,

If it was remote in the night of time, these figures may be too small. Moving clockwise from 25,000 years of Aries, it would be more or less 100,000 years, and multiples of twelve times twelve, and so forth.

Nếu đó là một thời điểm xa xăm trong đêm tối của thời gian, những con số này có thể quá nhỏ. Đi theo chiều kim đồng hồ từ 25.000 năm của Bạch Dương, sẽ là khoảng 100.000 năm, rồi những bội số của mười hai nhân mười hai, v.v.

If we multiply by twelve it could be 1,200,000 years. We could continue multiplying by twelve to try to determine when that age of Sagittarius took place. It would not necessarily be the most recent one, if our starting point is the most recent Platonic year of Aries.

Nếu nhân với mười hai, con số có thể là 1.200.000 năm. Chúng ta có thể tiếp tục nhân với mười hai để thử xác định kỷ nguyên Nhân Mã ấy diễn ra khi nào. Đó không nhất thiết là kỷ nguyên gần đây nhất, nếu điểm xuất phát của chúng ta là năm Plato Bạch Dương gần đây nhất.

One day we will know these things, I think, when we are Masters and the highest level of the atmic plane reveals the cycles. Perhaps our focus is liberation from a vehicle on the highest atmic level or on the highest buddhic level, the third subplane. Maybe a vehicle will be destroyed, bringing us into a consciousness that can reveal the exact cycles.

Tôi nghĩ một ngày nào đó chúng ta sẽ biết những điều này, khi trở thành các Chân sư và cấp độ cao nhất của cõi atma mặc khải các chu kỳ. Có lẽ trọng tâm của chúng ta là sự giải thoát khỏi một hiện thể ở cấp độ atma cao nhất hoặc cấp độ Bồ đề cao nhất, cõi phụ thứ ba. Có lẽ một hiện thể sẽ bị hủy diệt, đưa chúng ta vào một tâm thức có thể mặc khải các chu kỳ chính xác.

[56] The symbol of this is sometimes (towards the latter part of the cycle)

[56] Biểu tượng của điều này đôi khi (về cuối chu kỳ)

Notice, the latter part.

Hãy lưu ý, phần sau.

[57] depicted as an archer, riding on a horse and (in the early part of the cycle) as a centaur, half man and half horse.

[57] được mô tả như một người bắn cung cưỡi ngựa, và (vào đầu chu kỳ) như một nhân mã, nửa người nửa ngựa.

It occurs to me to ask, whether I am right or wrong, whether each 250,000-year cycle is also ruled by a particular sign, or let us say a constellation, of the zodiac.

Tôi chợt muốn hỏi, dù mình đúng hay sai, liệu mỗi chu kỳ 250.000 năm cũng chịu sự cai quản của một dấu hiệu cụ thể, hay một chòm sao cụ thể của hoàng đạo, hay không.

We are in a 250,000-year cycle, and the previous one ended, I think he says, around the time of the Christ, which would tell us something about the timing of his coming forth. Is that great cycle also ruled by one of our zodiacal constellations? We would get a complete cycle of 300,000 years, which we reduced to 259,000. Wait, this is millions of years. Let me get it straight.

Chúng ta đang ở trong một chu kỳ 250.000 năm, và tôi nghĩ Ngài nói chu kỳ trước đã kết thúc vào khoảng thời Đức Christ, điều này sẽ cho chúng ta biết phần nào về thời điểm Ngài xuất hiện. Liệu chu kỳ lớn ấy cũng chịu sự cai quản của một trong những chòm sao hoàng đạo của chúng ta không? Chúng ta sẽ có một chu kỳ trọn vẹn 300.000 năm, mà chúng ta đã giảm xuống còn 259.000. Khoan đã, đây là hàng triệu năm. Để tôi làm rõ lại.

Let us say 200,000. I am tenaciously pursuing this even though I cannot know with accuracy how it should work out. It is a three-million-year cycle, or maybe a 250-million-year cycle. If twelve conditions a cycle of 250,000-year periods, we are dealing with a greater cycle of three million years, or perhaps two and a half million. We had better not do too much of this.

Hãy lấy con số 200.000. Tôi đang kiên trì theo đuổi điều này, dù không thể biết chính xác phải tính ra sao. Đó là một chu kỳ ba triệu năm, hoặc có lẽ một chu kỳ 250 triệu năm. Nếu con số mười hai định hình một chu kỳ gồm những thời kỳ 250.000 năm, chúng ta đang xét một chu kỳ lớn hơn kéo dài ba triệu năm, hoặc có lẽ hai triệu rưỡi. Tốt hơn là chúng ta đừng làm việc này quá nhiều.

The figures are daunting. It is all controlled, probably by the Solar Logos of our system. Our planets revolve, rotate, and incline on their axes in a certain way in relation to him. These are the great developmental cycles of every planet. We have been through a number of them since individualization, and before individualization, when we had those huge ape-like men and even etheric monsters with no self-recognition. I think I

Những con số thật đáng ngợp. Có lẽ Thái dương Thượng đế của hệ chúng ta kiểm soát tất cả. Các hành tinh của chúng ta chuyển động quanh quỹ đạo, tự quay và nghiêng trục theo một cách nhất định trong mối quan hệ với Ngài. Đây là những chu kỳ phát triển lớn của mỗi hành tinh. Chúng ta đã trải qua một số chu kỳ như thế kể từ khi biệt ngã hóa, và cả trước khi biệt ngã hóa, khi có những người khổng lồ giống vượn và thậm

have to be turned in to the local mathematics professor for a scolding.

chí những quái vật dĩ thái chưa biết nhận ra chính mình. Tôi nghĩ phải đưa tôi đến vị giáo sư toán học ở địa phương để nghe một trận quở trách.

In any case, what is this great period of Sagittarius, the greater world cycle? Is it twelve 250,000-year cycles? It starts in Sagittarius, the Archer, and we have the Archer eventually emerging from the Centaur, half man and half horse. How long does that take? Does 25,000 years seem too short? Perhaps a larger cycle ruled by Sagittarius, a 250,000-year cycle for example, is more appropriate. Maybe I will get more than a scolding. They may kick me out of the university, but they cannot kick me out of the universe.

Dù sao, thời kỳ Nhân Mã lớn này, chu kỳ thế giới lớn hơn ấy, là gì? Có phải là mười hai chu kỳ 250.000 năm không? Nó bắt đầu trong Nhân Mã, người Bắn Cung, và cuối cùng chúng ta có người Bắn Cung xuất hiện từ Nhân Mã, nửa người nửa ngựa. Điều đó mất bao lâu? Liệu 25.000 năm có vẻ quá ngắn không? Có lẽ một chu kỳ lớn hơn do Nhân Mã cai quản, chẳng hạn một chu kỳ 250.000 năm, sẽ thích hợp hơn. Có lẽ tôi sẽ nhận nhiều hơn một trận quở trách. Họ có thể đuổi tôi khỏi trường đại học, nhưng không thể đuổi tôi khỏi vũ trụ.

Let us wait a little while until we are Masters. How long will that be? The time is often largely in our hands.

Chúng ta hãy chờ thêm một thời gian nữa, cho đến khi trở thành các Chân sư. Sẽ mất bao lâu? Thời gian ấy thường phần lớn nằm trong tay chúng ta.

[58] Both refer to an emerging revelation of the consciousness of Deity as revealed through some Great Divine Expression, through some manifesting Son of God.

[58] Cả hai đều nói đến một sự mặc khải đang xuất hiện về tâm thức của Thượng đế, hiển lộ qua một Biểu Lộ Thiêng Liêng Vĩ Đại, qua một Con của Thượng đế đang biểu hiện.

The half man, half horse is obviously much more animal in nature. I will never forget an *esoteric psychology* class in New Zealand on the second floor, with a rugby team of sorts on the first floor. I got to know what it was like to experience many centaurs, maybe half man and half horse.

Sinh vật nửa người nửa ngựa rõ ràng có bản chất thiên về động vật hơn nhiều. Tôi sẽ không bao giờ quên một lớp *Tâm Lý Học Nội Môn* ở New Zealand trên tầng hai, với một nhóm có vẻ là đội bóng bầu dục ở tầng một. Tôi đã biết thế nào là trải nghiệm sự hiện diện của nhiều nhân mã, có lẽ nửa người nửa ngựa.

It was an amusing experience and a way of illuminating all of us.

Đó là một trải nghiệm thú vị và một cách soi sáng cho tất cả chúng ta.

[59] The point to bear in mind is that this Rider on the white horse is no extra-planetary Entity or Life, but is essentially One like unto ourselves—human and animal combined as are we all, but fused with divinity and inspired from on high, informed by some cosmic and divine Principle, as Christ was informed with the Love of God and carried the revelation of love to man.

[59] Điểm cần ghi nhớ là Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã này không phải một Thực Thể hay Sự Sống ngoài hành tinh, mà về bản chất là một Đấng giống chúng ta—kết hợp con người và con vật như tất cả chúng ta, nhưng đã dung hợp với thiên tính và nhận cảm hứng từ trên cao, thấm nhuần một Nguyên Khí vũ trụ và thiêng liêng nào đó, cũng như Đức Christ thấm nhuần Tình thương của Thượng đế và mang sự mặc khải về tình thương đến cho con người.

This explains that he is, I believe, the Mighty One relative to us, but he is like us. What he did, we can do. He has said, "Greater things shall you do." I have completely lost track of the time. I will try to judge when to stop. It is a long section, and I do not think we can finish it all now.

Điều này giải thích rằng, tôi tin Ngài là Đấng Đại Hùng trong tương quan với chúng ta, nhưng Ngài giống chúng ta. Những gì Ngài đã làm, chúng ta có thể làm. Ngài đã nói: "Các con sẽ làm những điều lớn lao hơn." Tôi hoàn toàn quên mất thời gian. Tôi sẽ cố xét xem khi nào nên dừng. Đây là một phần dài, và tôi không nghĩ lúc này chúng ta có thể hoàn tất toàn bộ.

[60] The Rider is one of our humanity Who has reached a pre-destined goal and Who—for very love and understanding of man—has remained for ages in the secret place of revelation (as it is esoterically called), waiting until His hour comes around again and He can then issue forth to lead His people to triumphant victory.

[60] Đấng Kỵ Sĩ là một người trong nhân loại chúng ta đã đạt đến một mục tiêu tiền định và—chính vì tình thương cùng sự thấu hiểu con người—đã ở lại qua bao thời đại trong chốn bí mật của sự mặc khải (theo cách gọi huyền bí), chờ đến khi giờ của Ngài lại điểm để Ngài có thể xuất hiện, dẫn dắt dân Ngài đến thắng lợi vẻ vang.

The expectation of the return of the Christ is rooted in a very old tradition. You wonder whether there have been various Christs, Bodhisattvas, or leaders of the Spiritual Hierarchy who came forth with some revelation to the humanity of their period. Perhaps it was not the present opportunity for all or many to enter the fifth kingdom of nature, but something needed, a great teacher at the head of the Hierarchy coming forth.

Niềm mong đợi Đức Christ trở lại bắt nguồn từ một truyền thống rất lâu đời. Người ta tự hỏi liệu đã có nhiều vị Christ, Bồ Tát hoặc những vị lãnh đạo Thánh đoàn xuất hiện, mang một sự mặc khải nào đó đến cho nhân loại trong thời kỳ của Các Ngài hay chưa. Có lẽ đó không phải cơ hội hiện nay để tất cả hoặc nhiều người bước vào giới thứ năm trong tự nhiên, mà là một điều cần thiết nào đó, một vị huấn sư vĩ đại đứng đầu Thánh đoàn xuất hiện.

[61] This coming One is on the Path of a world Saviour just as the more potent Lives, the Lords of Liberation, are on the Path of world Service.

[61] Đấng Đang Đến này đang trên Con Đường của một Đấng Cứu Thế, cũng như những Sự Sống có quyền năng lớn hơn, các Đấng Giải Thoát, đang trên Con Đường Phụng Sự Thế Gian.

Is that not interesting? Here, world service is put above world saviorship. The scope of salvation of this Coming One is obviously smaller than the scope of service provided by a Lord of Liberation. This is such important material that it plainly needs more than this one reading.

Chẳng phải điều đó rất thú vị sao? Ở đây, việc phụng sự thế gian được đặt cao hơn vai trò cứu thế. Phạm vi cứu độ của Đấng Đang Đến này rõ ràng nhỏ hơn phạm vi phụng sự của một Đấng Giải Thoát. Đây là tư liệu quan trọng đến mức rõ ràng cần đọc nhiều hơn một lần này.

[62] They issue forth via that highest spiritual centre wherein the Will of God is held in solution or custody, for gradual release or revelation as humanity can arrive at the needed point of understanding response and receptivity.

[62] Các Ngài xuất hiện qua trung tâm tinh thần cao nhất ấy, nơi Ý Chí của Thượng Đế được lưu giữ trong trạng thái tiềm tàng hoặc được gìn giữ, để dần dần phóng thích hay mặc khải khi nhân loại có thể đạt đến mức độ cần thiết về khả năng đáp ứng với sự thấu hiểu và tiếp nhận.

I suppose these are the Lords of Liberation. The Christ can come and go in the courts of Shamballa, yet he is the head of the Hierarchy and focuses more in the triadal realms, I would guess. He does have a place at the right hand of the Father, a truly Shamballic realm. We cannot know where he spends his time or directs his focus. But here it is clear that the Lords of Liberation issue forth from Shamballa.

Tôi cho rằng đây là các Đấng Giải Thoát. Đức Christ có thể ra vào các điện đường của Shamballa, nhưng Ngài là vị đứng đầu Thánh đoàn và, theo tôi phỏng đoán, tập trung nhiều hơn trong các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần. Ngài quả thực có một vị trí bên hữu Đức Chúa Cha, một cõi thực sự thuộc Shamballa. Chúng ta không thể biết Ngài dành thời gian ở đâu hoặc hướng sự tập trung về đâu. Nhưng ở đây rõ ràng các Đấng Giải Thoát xuất hiện từ Shamballa.

[63] Though They can [Page 270] be reached relatively easily, it must be through the massed intent of the many focussed minds.

[63] Dù có thể [Page 270]tiếp cận Các Ngài tương đối dễ dàng, điều đó phải thông qua ý hướng tập hợp của nhiều thể trí tập trung.

That refers to the Lords of Liberation. Let us remember they are reached through many focused minds.

Điều đó nói đến các Đấng Giải Thoát. Chúng ta hãy nhớ rằng việc tiếp cận Các Ngài diễn ra thông qua nhiều thể trí tập trung.

[64] The Rider on the white horse can be reached by the individual aspirant if he can raise his consciousness adequately high.

[64] Từng người chí nguyện có thể tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã nếu y có thể nâng tâm thức mình lên đủ cao.

This shows the group or massed effort needed for the Lords of Liberation and the possibility of individual access to the Rider on the white horse. It says relatively easily, and apparently that was so during the Second World War. There was sufficient massed intent at the critical moment.

Điều này cho thấy cần nỗ lực của nhóm hoặc nỗ lực tập hợp để tiếp cận các Đấng Giải Thoát, cùng khả năng của cá nhân tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ trên bạch mã. Đoạn văn nói là tương đối dễ dàng, và dường như điều đó đã đúng trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Vào thời điểm quyết định, đã có đủ ý hướng tập hợp.

That was the moment when humanity might have gone down to destruction, as the Hierarchy itself thought it would.

Đó là thời điểm nhân loại có thể đã đi đến chỗ diệt vong, như chính Thánh đoàn từng nghĩ sẽ xảy ra.

[65] This Rider comes forth (from the centre wherein the Love of God is held for distribution) as the human centre (which we call humanity) becomes attuned to true love and can identify itself with all men, responding freely and without any inhibition to divine Love—which is wisdom, understanding, and effective, skilful activity.

[65] Đấng Kỵ Sĩ này xuất hiện (từ trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế được lưu giữ để phân phối) khi trung tâm con người (mà chúng ta gọi là nhân loại) hòa điệu với tình thương chân chính và có thể đồng hóa với mọi người, đáp ứng một cách tự do, không chút kìm hãm với Tình thương thiêng liêng—vốn là minh triết, sự thấu hiểu và hoạt động hữu hiệu, khéo léo.

Basically, this Rider comes forth from the Hierarchy rather than from Shamballa.

Về cơ bản, Đấng Kỵ Sĩ này xuất hiện từ Thánh đoàn thay vì từ Shamballa.

This acquaints us so deeply with the meaning of the Invocation and the principal beings involved that we will use it more effectively and intelligently.

Điều này giúp chúng ta hiểu sâu sắc ý nghĩa của bài Khấn Nguyện và các Đấng chủ yếu liên quan, đến mức chúng ta sẽ sử dụng bài ấy hữu hiệu và sáng suốt hơn.

[66] When this invocation is rightly used and voiced by an adequate number of people,

[66] Khi có đủ số người sử dụng và xướng lên lời khẩn cầu này một cách đúng đắn,

Numbers do count.

Số lượng quả thực có ý nghĩa.

[67] those who can in some measure employ the enlightened will may succeed in reaching the Lords of Liberation and produce, as a result, a phenomenal intervention of some kind.

[67] những người có thể vận dụng ý chí giác ngộ ở một mức độ nào đó có thể thành công trong việc tiếp cận các Đấng Giải Thoát, và kết quả là tạo ra một sự can thiệp phi thường nào đó.

Have we noticed this? For many pages, DK has prepared us to understand divine intervention.

Chúng ta có nhận thấy điều này không? Qua nhiều trang, Chân sư DK đã chuẩn bị cho chúng ta thấu hiểu sự can thiệp thiêng liêng.

It is intervention from the Rider on the white horse, or perhaps from the Lords of Liberation, who were and are more powerful than the Rider. Their interposition was needed, basically, to save humanity. We might say they saved humanity after humanity's invocation had become sufficiently intense.

Đó là sự can thiệp của Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã, hoặc có lẽ của các Đấng Giải Thoát, những Đấng trước đây cũng như hiện nay đều mạnh mẽ hơn Đấng Kỵ Sĩ. Về cơ bản, sự can thiệp của Các Ngài là cần thiết để cứu nhân loại. Chúng ta có thể nói Các Ngài đã cứu nhân loại sau khi lời khẩn cầu của nhân loại trở nên đủ mãnh liệt.

[68] Those who work more emotionally will reach the Rider from the secret place and may bring Him forth to save and lead the masses of people.

[68] Những người hoạt động thiên về cảm xúc hơn sẽ tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật và có thể thỉnh Ngài xuất hiện để cứu giúp, dẫn dắt quần chúng.

These are those who approach religion from an emotional point of view, the average congregants of the various world religions.

Đây là những người tiếp cận tôn giáo từ góc độ cảm xúc, những tín đồ bình thường trong các tôn giáo khác nhau trên thế giới.

[69] Are there enough focussed minds and intense attentive hearts to reach the two centres where wait Those Who can aid at this time?

[69] Liệu có đủ những thể trí tập trung và những trái tim chú tâm mãnh liệt để tiếp cận hai trung tâm, nơi các Đấng có thể trợ giúp vào lúc này đang chờ đợi chăng?

It had not happened yet. It did, later, much to the relief of the Hierarchy, I am sure, even though the law was being followed. Think of DK giving out an invocation to the Lords of Liberation without knowing whether it could succeed. He gave focus to humanity's invocatory cry.

Điều ấy khi đó vẫn chưa xảy ra. Về sau, nó đã xảy ra, và tôi chắc rằng Thánh đoàn đã rất nhẹ nhõm, dù định luật vẫn đang được tuân theo. Hãy nghĩ đến việc Chân sư DK truyền ra một lời khẩn cầu hướng đến các Đấng Giải Thoát mà không biết liệu lời khẩn cầu ấy có thể thành công hay không. Ngài đã tạo một điểm tập trung cho tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại.

[70] That is the question. It will happen when the three centres—humanity, the spiritual Hierarchy of the planet, and the "place where the will of God lies hidden" (called in the ancient scriptures Shamballa)—are aligned and en rapport with each other. There will then be established a direct relation between all three, and a direct channel for the inflow of liberating force. This has happened only once before in the history of the race.

[70] Đó là câu hỏi. Điều ấy sẽ xảy ra khi ba trung tâm—nhân loại, Thánh đoàn của hành tinh và "nơi ý chí của Thượng đế ẩn giấu" (được gọi là Shamballa trong các kinh điển cổ xưa)—chỉnh hợp và giao cảm với nhau. Khi ấy, một mối liên hệ trực tiếp giữa cả ba sẽ hình thành, cùng một kênh trực tiếp để mãnh lực giải thoát tuôn vào. Điều này trước đây mới chỉ xảy ra một lần trong lịch sử nhân loại.

Human beings would have had to be of a certain caliber to make it happen, and in Atlantis they were quite strictly emotional. When was this?

Con người hẳn đã phải có một tầm vóc nhất định mới có thể khiến điều ấy xảy ra, trong khi ở Atlantis, họ gần như hoàn toàn thiên về cảm xúc. Vậy điều này xảy ra khi nào?

Let us put the question up and see if we can answer it. Alignment is needed for it to happen. DK puts this forward as a hope, without really knowing how humanity would react.

Chúng ta hãy đặt câu hỏi ấy ra và xem liệu có thể trả lời được không. Cần có sự chỉnh hợp để điều ấy xảy ra. Chân sư DK nêu điều này như một niềm hy vọng, mà không thực sự biết nhân loại sẽ phản ứng ra sao.

[71] Owing to the fact that mankind is so weakened by pain, strain and suffering, the probability is

[71] Vì nhân loại đã quá suy yếu do đau đớn, căng thẳng và khổ sở, có lẽ

Notice that. It is so interesting.

Hãy lưu ý điều đó. Điều ấy rất thú vị.

the probability is

có khả năng là

[72] that it will not be deemed wise for the Lords of Liberation directly to contact humanity. They will more probably do three things:

[72] việc các Đấng Giải Thoát trực tiếp tiếp xúc với nhân loại sẽ không được xem là khôn ngoan. Nhiều khả năng Các Ngài sẽ làm ba việc:

Perhaps we will find out what they did, and whether there was direct contact. There was certainly effective contact. From what DK has said, all I can say is that for the time being humanity was saved. What can they do? Perhaps:

Có lẽ chúng ta sẽ tìm hiểu được Các Ngài đã làm gì, và liệu đã có sự tiếp xúc trực tiếp hay không. Chắc chắn đã có sự tiếp xúc hữu hiệu. Từ những gì Chân sư DK đã nói, tất cả những gì tôi có thể nói là vào lúc ấy nhân loại đã được cứu. Các Ngài có thể làm gì? Có lẽ là:

[73] 1. Stand behind and strengthen the Rider on the white horse as He responds to the demand of the people everywhere, pouring through Him that dynamic energy which embodies the first divine aspect, the will aspect, the power expression. Thus They will enable Him to carry out the will of God in such a manner that humanity can grasp [Page 271] what is being done. Mankind will then see the Love which animates the Will and Power of God. The true significance of liberty will then be revealed. It is not yet understood.

[73] 1. Đứng sau và tăng cường sức mạnh cho Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã khi Ngài đáp ứng lời thỉnh cầu của dân chúng khắp nơi, tuôn đổ qua Ngài năng lượng năng động thể hiện phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện ý chí, sự biểu lộ quyền năng. Nhờ đó, Các Ngài sẽ giúp Ngài thực hiện ý chí của Thượng đế theo cách mà nhân loại có thể nắm bắt [Page 271]những gì đang diễn ra. Khi ấy, nhân loại sẽ thấy Tình thương tiếp sinh lực cho Ý Chí và Quyền Năng của Thượng đế. Bấy giờ, thâm nghĩa chân chính của tự do sẽ hiển lộ. Hiện nay, người ta vẫn chưa thấu hiểu điều đó.

As far as I understand, it seems this method was probably not used. Why do I say that? The Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace, and the Buddha were the chosen agencies to surround the Christ and pour their energies through him.

Theo chỗ tôi thấu hiểu, dường như phương pháp này có lẽ đã không được sử dụng. Vì sao tôi nói vậy? Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật là những vị được chọn để vây quanh Đức Christ và tuôn năng lượng của Các Ngài qua Ngài.

Maybe more than three can pour energy through him, but we are specifically told three form that triangle. The Lords of Liberation working through the Christ would be another triangle. There seemed to be a very strong will aspect involving the first and fifth rays, those on which the Black Lodge works. The Lords of Liberation, especially the first one, countered that tendency and way of working with the first and fifth rays, which could have brought destruction to all the sponsors of the way of light.

Có lẽ hơn ba vị có thể tuôn năng lượng qua Ngài, nhưng chúng ta được cho biết cụ thể rằng ba vị tạo thành tam giác ấy. Các Đấng Giải Thoát hoạt động qua Đức Christ sẽ tạo thành một tam giác khác. Dường như đã có một phương diện ý chí rất mạnh liên quan đến cung một và cung năm, những cung mà Hắc đoàn hoạt động trên đó. Các Đấng Giải Thoát, đặc biệt là Đấng thứ nhất, đã chống lại khuynh hướng và cách hoạt động ấy với cung một và cung năm, vốn có thể đã hủy diệt tất cả những ai bảo trợ cho con đường ánh sáng.

[74] 2. Pour Their strengthening will-to-good into the New Group of World Servers in all lands, so that there may be potent, simultaneous action in line with the purposes of the Rider from the secret place.

[74] 2. Tuôn đổ Ý Chí-hướng Thiện có sức tăng cường của Các Ngài vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở mọi quốc gia, để có thể diễn ra hành động mạnh mẽ, đồng thời, phù hợp với những mục đích của Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật.

Some of this may yet happen, and some of the methods may still be used. But what drastic method saved humanity when even the Hierarchy thought humanity would go down? Maybe the improbable happened. Call this working with the New Group of World Servers. The first is working through the Christ, or Coming One, or Rider.

Một phần trong những điều này có thể vẫn sẽ xảy ra, và một số phương pháp vẫn có thể được sử dụng. Nhưng phương pháp quyết liệt nào đã cứu nhân loại khi ngay cả Thánh đoàn cũng nghĩ rằng nhân loại sẽ sụp đổ? Có lẽ điều khó có khả năng xảy ra đã xảy ra. Hãy gọi đây là hoạt động cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Cách thứ nhất là hoạt động qua Đức Christ, hay Đấng Đang Đến, hay Đấng Kỵ Sĩ.

[75] 3. Stimulate and integrate into the minds of certain advanced disciples a number of new ideals which must govern the liberating process and find expression in the New Age.

[75] 3. Kích thích và tích hợp vào thể trí của một số đệ tử tiến hóa cao một số lý tưởng mới phải chi phối tiến trình giải thoát và tìm được sự biểu lộ trong Kỷ Nguyên Mới.

Let us say the fifth-ray Ashram. It was greatly stimulated, so that its members could acquire the knowledge of atomic energy used in weapons. They were greatly stimulated to make the atomic weapon.

Chẳng hạn, ashram cung năm. Ashram này đã được kích thích rất mạnh để các thành viên có thể thu nhận tri thức về năng lượng nguyên tử dùng trong vũ khí. Họ đã được kích thích rất mạnh để chế tạo vũ khí nguyên tử.

[76] This was done in a small way at the time of the French Revolution when the three major concepts of freedom were expressed in the three words, Liberty, Equality, Fraternity, and were intellectually presented to the race.

[76] Điều này đã được thực hiện trên quy mô nhỏ vào thời Cách mạng Pháp, khi ba quan niệm chính về tự do được diễn đạt bằng ba từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái và được trình bày với nhân loại trên phương diện trí tuệ.

Notice that. They were presented intellectually. Notice that freedom governs them all and is probably preeminent.

Hãy lưu ý điều đó. Chúng được trình bày trên phương diện trí tuệ. Hãy lưu ý rằng tự do chi phối tất cả và có lẽ giữ vị trí hàng đầu.

[77] and this in itself constitutes an important symbolic happening. It had to occur, because these three words stood for no factual truth but simply for a hope and for an academic concept; the events of the last few months reduced them to a farce. So they were deliberately withdrawn in order to enhance their importance, and

[77] và chính điều này tạo thành một sự kiện mang tính biểu tượng quan trọng. Điều ấy phải xảy ra, vì ba từ này không đại diện cho một chân lý thực tế nào mà chỉ cho một niềm hi vọng và một quan niệm học thuật; những sự kiện trong vài tháng vừa qua đã biến chúng thành một trò hề. Vì vậy, người ta đã chủ ý rút lại chúng để làm

will later be restored and will then assume a new and potent significance in the minds of all men. They are the three words which must govern the New Age.

nổi bật tầm quan trọng của chúng; về sau chúng sẽ được khôi phục và khi ấy sẽ mang một thâm nghĩa mới mẻ, mạnh mẽ trong thể trí của mọi người. Đó là ba từ phải chi phối Kỷ Nguyên Mới.

That is interesting, because we are dealing with an air sign and with three air signs to which these words directly relate. With the fall of France, I suppose nobody was speaking of liberty, equality, and fraternity. The forces of evil so overcame those positive impulses that they could not be used.

Điều đó thật thú vị, vì chúng ta đang bàn đến một dấu hiệu hành khí và ba dấu hiệu hành khí mà những từ này trực tiếp liên hệ tới. Khi nước Pháp thất thủ, tôi cho rằng không ai còn nói đến tự do, bình đẳng và bác ái. Các mãnh lực tà ác đã lấn át những xung lực tích cực ấy đến mức chúng không thể được vận dụng.

There was no liberty, no equality, and no fraternity. They would emerge later. Perhaps we are in that time. Certainly liberty was achieved. There are many battles now over equality. It does not exist on the level of form but does on the monadic level. Fraternity, brotherhood, is a great monadic relationship.

Không có tự do, không có bình đẳng và không có bác ái. Về sau, chúng sẽ xuất hiện. Có lẽ chúng ta đang ở thời điểm đó. Chắc chắn tự do đã đạt được. Hiện nay có nhiều cuộc đấu tranh vì bình đẳng. Bình đẳng không tồn tại ở cấp độ hình tướng, nhưng có ở cấp độ chân thần. Bác ái, tình huynh đệ, là một mối quan hệ chân thần vĩ đại.

They are the three words which must govern the New Age.

Đó là ba từ phải chi phối Kỷ Nguyên Mới.

That is important to remember. Liberty, equality, fraternity. In French they sound very much as in English.

Đó là điều quan trọng cần ghi nhớ. Tự do, bình đẳng, bác ái. Trong tiếng Pháp, những từ này nghe rất giống trong tiếng Anh.

[78] Certain racial interpretations of ideals will also have to disappear in order to be succeeded by new and better ones. This applies even to man's understanding of the three words which we have been considering. "Liberty," as the Lords of Liberation may endorse it, is in reality the recognition of right human relations, freely adjusted, willingly undertaken and motivated by a sense of responsibility which will act as a protective wall;

[78] Một số cách diễn giải lý tưởng của nhân loại cũng sẽ phải biến mất để nhường chỗ cho những cách diễn giải mới và tốt đẹp hơn. Điều này áp dụng ngay cả với sự thấu hiểu của con người về ba từ mà chúng ta đang xem xét. "Tự do", theo nghĩa các Đấng Giải Thoát có thể tán thành, thực ra là sự nhận biết những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, được điều chỉnh một cách tự do, tự nguyện đảm nhận và thúc đẩy bằng ý thức trách nhiệm đóng vai trò như một bức tường bảo vệ;

This is so interesting. How is liberty to be understood? Who would think of it in this way, as a recognition of right human relations?

Điều này thật thú vị. Phải thấu hiểu tự do như thế nào? Ai lại nghĩ về tự do theo cách này, như sự nhận biết các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người?

Perhaps one would assign that to equality or fraternity, but here it is assigned to liberty.

Có lẽ người ta sẽ gắn điều ấy với bình đẳng hay bác ái, nhưng ở đây nó được gắn với tự do.

freely adjusted, willingly undertaken and motivated by a sense of responsibility which will act as a protective wall;

được điều chỉnh một cách tự do, được tự nguyện đảm nhận và được thúc đẩy bởi một ý thức trách nhiệm sẽ đóng vai trò như một bức tường bảo vệ;

[79] this will take place, not through coercive measures, but through correct interpretation and quick appreciation by the masses, who are apt to confound licence (personality freedom to do as the lower nature chooses) and liberty of soul and conscience.

[79] điều này sẽ diễn ra thông qua sự diễn giải đúng đắn và sự lĩnh hội nhanh chóng của quần chúng, thay vì qua các biện pháp cưỡng ép; quần chúng thường dễ nhầm lẫn giữa sự phóng túng (tự do của phàm ngã được làm theo lựa chọn của bản chất thấp kém) và tự do của linh hồn cùng lương tâm.

There is a basic confusion between license and liberty.

Có một sự nhầm lẫn căn bản giữa phóng túng và tự do.

The masses must understand the distinction between license and liberty. So far they do not.

Quần chúng phải thấu hiểu sự khác biệt giữa phóng túng và tự do. Cho đến nay, họ vẫn chưa thấu hiểu.

[80] Yet this liberty is the easiest aspect of the divine will for humanity to grasp. [Page 272] It is in reality the first revelation given to man of the nature of the Will of God and of the quality of Shamballa.

[80] Tuy nhiên, sự tự do này là phương diện của ý chí thiêng liêng mà nhân loại dễ nắm bắt nhất. [Page 272] Thực ra, đó là sự mặc khải đầu tiên ban cho con người về bản chất của Ý Chí của Thượng Đế và phẩm tính của Shamballa.

That is so important. Perhaps that is why the great being representing liberty is closer to humanity, because his time is imminent. As for the others, let us see what he says.

Điều đó rất quan trọng. Có lẽ đó là lý do Đấng vĩ đại đại diện cho tự do gần gũi với nhân loại hơn, bởi thời điểm của Ngài đã cận kề. Về các Đấng khác, chúng ta hãy xem Ngài nói gì.

[81] “Equality” is that peculiar understanding which the Coming One will reveal and which is based on a right sense of proportion, correct Self-respect, and understanding of the spiritual, yet natural, laws of Rebirth and of Cause and Effect, and which will be founded in future centuries on the recognition of the age of a soul’s experience

[81] “Bình đẳng” là sự thấu hiểu đặc biệt mà Đấng Đang Đến sẽ mặc khải, dựa trên ý thức đúng đắn về tỉ lệ, lòng tự trọng đúng đắn và sự thấu hiểu các định luật tinh thần nhưng cũng tự nhiên về Tái Sinh và Nhân Quả; trong những thế kỷ tương lai, sự thấu hiểu ấy sẽ đặt nền tảng trên việc nhận biết bề dày kinh nghiệm của một linh hồn

Notice that it is not the age of the soul per se. Basically, all souls are ageless, being one with true being in its consciousness.

Hãy lưu ý rằng đó không phải là tuổi của chính linh hồn. Về cơ bản, mọi linh hồn đều không có tuổi, vì trong tâm thức của mình, chúng là một với bản thể đích thực.

the recognition of right human relations, freely adjusted, willingly undertaken and motivated by a sense of responsibility which will act as a protective wall; this will take place, not through coercive measures, but through correct interpretation and quick appreciation by the masses, who are apt to confound licence (personality freedom to do as the lower nature chooses) and liberty of soul and conscience. Yet this liberty is the easiest aspect of the divine will for humanity to grasp. [Page 272] It is in reality the first revelation given to man of the nature of the Will of God and of the quality of Shamballa. “Equality” is that peculiar understanding which the Coming One will reveal and which is based on a right sense of proportion, correct Self-respect, and understanding of the spiritual, yet natural, laws of Rebirth and of Cause and Effect, and which will be founded in future centuries on the recognition of the age of a soul’s experience

sự nhận biết các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, được điều chỉnh một cách tự do, được tự nguyện đảm nhận và được thúc đẩy bởi một ý thức trách nhiệm sẽ đóng vai trò như một bức tường bảo vệ; điều này sẽ diễn ra qua sự diễn giải đúng đắn và sự lĩnh hội nhanh chóng của quần chúng, những người dễ nhầm lẫn sự phóng túng (quyền tự do của phàm ngã được làm theo lựa chọn của bản chất thấp) với sự tự do của linh hồn và lương tâm, chứ không qua các biện pháp cưỡng chế. Tuy nhiên, tự do này là phương diện của ý chí thiêng liêng mà nhân loại dễ nắm bắt nhất. [Page 272] Thực ra, đây là sự mặc khải đầu tiên ban cho con người về bản chất của Ý Chí của Thượng Đế và phẩm tính của Shamballa. “Bình đẳng” là sự thấu hiểu đặc biệt mà Đấng Đang Đến sẽ mặc khải, dựa trên ý thức đúng đắn về tỉ lệ, lòng tự trọng đúng đắn và sự thấu hiểu các định luật tinh thần nhưng vẫn tự nhiên về Tái Sinh và Nhân Quả; trong những thế kỷ tương lai, sự thấu hiểu ấy sẽ đặt nền tảng trên việc nhận biết bề dày trải nghiệm của một linh hồn

[82] and gained development, and not at all on the loud emphatic affirmation that “all men are equal.”

[82] và mức phát triển đã đạt được, hoàn toàn không dựa trên lời khẳng định lớn

tiếng, đầy nhấn mạnh rằng "mọi người đều bình đẳng".

Can we understand with any accuracy that all men are equal without understanding reincarnation? Are they created equal, or emanated equal? What shall it be? They certainly do not manifest equally, because there is such a thing as the age of the soul's experience and acquired development. Perhaps this is because of the use they have made, or failed to make, of free will, rather than that one soul is inherently more capable than another.

Liệu chúng ta có thể thấu hiểu một cách chính xác rằng mọi người đều bình đẳng mà không thấu hiểu sự luân hồi không? Họ được tạo ra bình đẳng, hay xuất lộ bình đẳng? Phải hiểu thế nào? Chắc chắn họ không biểu hiện ngang nhau, bởi có những điều như bề dày trải nghiệm của linh hồn và mức phát triển đã đạt được. Có lẽ điều này là do cách họ đã sử dụng, hoặc không sử dụng, ý chí tự do, chứ không phải vì một linh hồn vốn có năng lực hơn một linh hồn khác.

[83] "Fraternity" is something that humanity itself will contribute as an expression of the third aspect of divinity, basing it on right contact and right reaction to contact.

[83] "Bác ái" là điều mà chính nhân loại sẽ đóng góp như một biểu lộ của phương diện thứ ba của thiên tính, đặt nền tảng trên sự tiếp xúc đúng đắn và phản ứng đúng đắn trước sự tiếp xúc.

They are out of zodiacal order, so to speak. The progressive order would be Aquarius, Gemini or fraternity, then Libra or equality.

Có thể nói, chúng không theo thứ tự hoàng đạo. Thứ tự tiến triển sẽ là Bảo Bình, Song Tử hay bác ái, rồi đến Thiên Bình hay bình đẳng.

[84] Thus there will be developed gradually the true life-theme of humanity, which is brotherhood, founded on divine origin (equality) and leading to a free and true expression of divinity (liberty).

[84] Như vậy, dần dần sẽ phát triển chủ đề sống chân chính của nhân loại, tức tình huynh đệ, đặt nền tảng trên nguồn gốc thiêng liêng (bình đẳng) và dẫn đến sự biểu lộ tự do, chân chính của thiên tính (tự do).

A true life theme that is brotherhood. What can we call it? Fraternity.

Một chủ đề sống đích thực, đó là tình huynh đệ. Chúng ta có thể gọi nó là gì? Bác ái.

This is a very important concluding section. I am a little appalled by how much time I spent on mathematical speculations that are, in fact, beyond my reach.

Đây là một phần kết luận rất quan trọng. Tôi hơi sửng sốt trước lượng thời gian mình đã dành cho những suy đoán toán học thực ra vượt quá khả năng của tôi.

[85] Perhaps with these thoughts in mind, this first stanza of the new Invocation will assume more importance, and you will

[85] Có lẽ khi ghi nhớ những tư tưởng này, bài kệ đầu tiên của lời Khẩn Cầu mới sẽ trở nên quan trọng hơn, và khi ấy các bạn sẽ có

then be able intelligently to invoke Those Who can inspire to right action, thus bringing succour, and call forth the One Who can save the situation through right leadership.

thể khẩn cầu một cách sáng suốt các Đấng có thể truyền cảm hứng cho hành động đúng đắn, qua đó mang đến sự cứu giúp, và thỉnh Đấng có thể cứu vãn tình thế bằng sự lãnh đạo đúng đắn xuất hiện.

The Rider, and the Lords. Friends, there is so much more. What time is it?

Đấng Kỵ Sĩ và các Đấng Giải Thoát. Các bạn thân mến, còn rất nhiều điều nữa. Bây giờ là mấy giờ rồi?

Much as I am tempted to go on, we have to be ready. This is the end of about two hours. We will find out how far off I am. My chronometer has entered a state of rebellion, which I suppose means liberty for it. It would not submit to my control. We are at page 272, and we began at 258. I hope I can see where we are.

Dù rất muốn tiếp tục, chúng ta vẫn phải chuẩn bị sẵn sàng. Đến đây đã khoảng hai giờ. Chúng ta sẽ xem tôi ước lượng lệch bao nhiêu. Chiếc đồng hồ bấm giờ của tôi đã nổi loạn, mà tôi cho rằng như thế có nghĩa là nó được tự do. Nó không chịu phục tùng sự kiểm soát của tôi. Chúng ta đang ở trang 272, và đã bắt đầu ở trang 258. Tôi hy vọng mình có thể thấy chúng ta đang ở đâu.

I have caught up with this now. We are ending Program 26, which was very approximately two hours. When we can, we will move to Program 27 and the end of the description of the Rider. I would like to continue, but even the little that remains would take time away from preparing for the full moon broadcast. Thank you for attending, reading, and thinking together as we pore over the deeper meanings of the second Great Invocation.

Giờ tôi đã theo kịp phần này. Chúng ta đang kết thúc Chương trình 26, kéo dài khoảng chừng hai giờ. Khi có thể, chúng ta sẽ chuyển sang Chương trình 27 và phần cuối của đoạn mô tả Đấng Kỵ Sĩ. Tôi muốn tiếp tục, nhưng ngay cả phần ít ỏi còn lại cũng sẽ lấy bớt thời gian chuẩn bị cho buổi phát sóng trăng tròn. Cảm ơn các bạn đã tham dự, đọc và cùng suy ngẫm khi chúng ta nghiên cứu kỹ những ý nghĩa sâu xa hơn của bài Đại Khấn Nguyện thứ hai.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let them bring succour to whom? To the sons of men, I think.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến cho ai? Tôi nghĩ là cho những người con của nhân loại.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Come forth, O Mighty One.

We have dealt with the Lords of Liberation working through Shamballa, with the Rider and those who can reach him, and with how the Lords of Liberation can be reached. That is it for now. We will see you a little later. Lots of love, many blessings, deep study, deep meditation, effective application. See you before long.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Chúng ta đã bàn đến các Đấng Giải Thoát hoạt động qua Shamballa, đến Đấng Kỵ Sĩ và những ai có thể tiếp cận Ngài, cũng như cách có thể tiếp cận các Đấng Giải Thoát. Tạm thời đến đây là hết. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ít lâu nữa. Xin gửi nhiều tình thương, nhiều phúc lành; chúc các bạn nghiên cứu sâu sắc, tham thiền sâu sắc và vận dụng hiệu quả. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation - 027

Tóm Tắt

Đấng Kỵ Sĩ và vai trò của Đức Christ

Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã trong Đại Khấn Nguyện thứ hai rất có thể là Đức Christ, đồng thời tương ứng với Đấng Hoá Thân Kalki trong truyền thống Ấn Độ giáo. Đấng Kỵ Sĩ dường như cũng chính là Đấng Đại Hùng được khẩn cầu, dù các Đấng Giải Thoát còn có quyền năng lớn hơn. Sự xuất hiện này trước hết là một sự xuất hiện trong tâm thức; tại thời điểm viết đoạn giáo lý, khả năng Ngài chỉ xuất hiện trên cõi dĩ thái hoặc cõi cảm dục vẫn còn để ngỏ. Theo cách đọc của Thầy MDR, quyết định xuất hiện trên cõi hồng trần chỉ hình thành khoảng năm năm sau đó.

Biểu tượng tiếng sấm và con ngựa

Tiếng vó ngựa vang như sấm kết hợp biểu tượng của cung hai và cung sáu. Trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, trang 66, tiếng sấm và Linh từ xuyên suốt các thời đại thuộc Đấng Chúa Tể Cung hai, còn con ngựa liên hệ với cung sáu. Sự kết hợp này củng cố giả thuyết Đấng Kỵ Sĩ là Đức Christ, vì tác phẩm Vận Mệnh Các Quốc Gia nêu cung linh hồn của Ngài là cung hai và cung phàm ngã là cung sáu.

Những nguồn năng lượng hỗ trợ Đức Christ

Đấng Kỵ Sĩ truyền năng lượng từ các Đấng Giải Thoát, đồng thời mang ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật. Việc Đức Christ sử dụng các hiện thể của Đức Phật được diễn giải là sử dụng những hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, vì các hiện thể phàm ngã đã tiêu biến và thu nhiếp vào Tam Nguyên Tinh Thần từ lâu. Đây là cách lý giải của Thầy MDR đối với ý nghĩa của những hiện thể ấy. Các Đấng hỗ trợ Đức Christ có nguồn gốc ngoài hành tinh, nhưng có thể vẫn thuộc phạm vi hệ mặt trời.

Sự nâng đỡ dành cho các đệ tử

Theo Chân sư DK, ảnh hưởng của Đấng Kỵ Sĩ chắc chắn sẽ khơi dậy đáp ứng tức thời nơi nhân loại, còn bức xạ của Ngài sẽ bao quanh những đệ tử đang chiến đấu chống điều ác. Sự nâng đỡ ấy giúp họ thực hiện nỗ lực tối hậu để giành thắng lợi cho nhân loại và có thể diễn ra ngay trong chiến tranh. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đảm nhận vai trò tập thể tương tự John Tẩy Giả, chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ; các thành viên vẫn gặp nguy hiểm dù giáo lý có đề cập đến sự bảo vệ dành cho họ.

Cuộc chiến chưa kết thúc

Thắng lợi quân sự trong thế kỷ XX chưa chấm dứt cuộc chiến bên trong giữa các mãnh lực đối nghịch. Trong bối cảnh bình giảng năm 2019, chạy đua vũ trang tại Trung Đông, khả năng tái diễn cạnh tranh quân sự Nga–Hoa Kỳ và sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc được xem là dấu hiệu cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục. Nguy cơ một giai đoạn thứ ba của Đại Chiến được nêu như khả năng cần tránh, không phải một biến cố chắc chắn sẽ xảy ra.

Sự xuất hiện "trong không trung" và vấn đề nhận biết

Lời tiên tri Đức Christ đến "trong không trung" có thể liên hệ với tính chất nổi bật của không chiến trong cuộc xung đột thế giới, đồng thời mang nghĩa nội môn vì cõi Bồ đề là cõi của nguyên tố khí. Một khả năng ngoại môn cũng được cân nhắc là Ngài đến bằng máy bay, chẳng hạn tới New York

và Liên Hiệp Quốc, rồi xuất hiện trước công chúng qua truyền thông. Tuy nhiên, nhìn thấy Ngài không đồng nghĩa với nhận biết Ngài. Giả thuyết về sự trì hoãn liên hệ đến vũ khí hủy diệt hàng loạt và thời gian cần thiết để các Chân sư, điểm đạo đồ cùng đệ tử thiết lập vị trí tại năm trung tâm hành tinh, có thể với sự công nhận của các chính phủ.

Ánh sáng trong cá nhân và nhân loại

Ánh sáng có chức năng mặc khải, từ ánh sáng của cõi cảm dục, khoa học và tri thức đến ánh sáng linh hồn làm phát sinh ánh sáng trong đầu. Việc sử dụng thể trí đúng cách trong tham thiền và suy ngẫm thiết lập quan hệ đúng giữa linh hồn với phàm ngã, đưa con người đến sự soi sáng. Ánh sáng trong đầu có thể phân tán, tập trung hoặc chứa một điểm xanh chàm, được liên hệ với việc tìm thấy Đường Đạo và mở vào nhận thức cao hơn. Trên quy mô tập thể, sự chỉnh hợp chặt chẽ hơn giữa nhân loại với Thánh đoàn sẽ khiến ánh sáng bừng lên trong toàn giới nhân loại, tương tự điều xảy ra nơi người chí nguyện.

Ý hướng hợp nhất và quyết tâm bất lay chuyển

Ý hướng hợp nhất là sự tập trung đồng nhất của nhiều thể trí, đi cùng quyết tâm không thể phá vỡ và bất lay chuyển rằng tình thế phải được giải quyết, những điều cần thiết để giải phóng nhân loại nhất định phải xuất hiện. Trạng thái này khác với mong ước, hy vọng hoặc cầu nguyện đơn thuần vì đòi hỏi sự tham gia rõ rệt của trí tuệ và ý chí. Thiện chí, khát vọng và lòng cầu khẩn vẫn cần thiết, nhưng phải tiến đến một yêu cầu trí tuệ tập trung, đầy tin tưởng và dẫn tới hành động. Những người có định hướng tinh thần, những người nam và nữ thiện chí cùng các đệ tử thế giới có thể tạo nên sự tập trung ấy.

Khẩn cầu, đáp ứng và trách nhiệm của nhân loại

Khi nhân loại đáp ứng các điều kiện bằng yêu cầu trí tuệ tập trung và ý hướng hợp nhất được hình thành đúng đắn, các Mãnh lực tinh thần mới đưa ra lời xác nhận đáp ứng. Vì vậy, chấm dứt tình trạng điều ác là công việc hợp tác, trong đó nhân loại phải chủ động khẩn cầu và thực hiện phần việc của mình. Lời tuyên bố chấm dứt đau khổ biểu thị sự đáp ứng được gợi lên từ sự khẩn cầu đúng đắn, chứ không thay thế trách nhiệm hành động của con người.

Trận chiến trước Ngày Phán Xét

Cuộc xung đột thời chiến được đặt trong liên hệ với Armageddon, đồng thời phân biệt với trận chiến lớn trước Ngày Phán Xét trong tương lai xa. Theo cách suy luận được trình bày, trận chiến tương lai chủ yếu thuộc cõi trí, chỉ phản ánh xuống cõi hồng trần và có thể liên hệ với cuộc tuần hoàn thứ năm của Dãy Địa Cầu, cách hiện tại hàng triệu năm. Khi ấy, chỉ ba phần năm nhân loại tiếp tục hiện diện trên hành tinh, gồm những người ở các giai đoạn đầu hoặc muộn hơn của Đường Đạo. Các điểm đạo đồ từ bậc một trở lên được xem là chắc chắn ở lại, còn những người gần ranh giới phân chia sẽ đối diện vấn đề quyết định nơi tiếp tục tiến hóa.

Chúa Tể của nền Văn Minh và dòng truyền năng lượng

Chúa Tể của nền Văn Minh chuyển sắc lệnh của Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ thành hoạt động cụ thể trên cõi hồng trần nhờ quyền kiểm soát các nguyên tố và mãnh lực thấp. Chức vụ này được xác định là do Chân sư R., tức Chân sư Rakoczy, đảm nhiệm từ khoảng năm 1925. Dòng năng lượng đi từ các Đấng Giải Thoát qua Đức Christ, tập trung qua Chân sư R. rồi ngưng tụ vào chiến trường châu Âu. Việc văn bản chuyển sang số ít khi nói đến một Đấng Giải Thoát gợi giả thuyết rằng Đấng đặc biệt liên hệ với tự do giữ vai trò gần gũi hơn trong cuộc khủng hoảng ấy.

Ba lĩnh vực phụng sự của các vị lãnh đạo

Công việc của Đức Christ hướng đến sự phát triển tinh thần của nhân loại; "tinh thần" ở đây bao gồm mọi điều nâng cao nhân loại, vượt ngoài phạm vi tôn giáo hay Giáo hội. Đức Manu phụ trách khoa học về chính quyền thiêng liêng, chính trị và luật pháp, qua đó thể hiện liên hệ với cả cung một lẫn cung năm. Chân sư R. giải quyết các vấn đề văn minh thông qua cung ba và bốn Các cung thuộc tính. Sơ đồ IX về các hệ thống thứ bậc thái dương và hành tinh cho thấy những đường hợp tác giữa các vị lãnh đạo, kể cả liên hệ từ Đức Manu đến Chân sư Hilarion và vị Chohan cung bảy.

Những con đường tiếp cận các nguồn trợ lực

Các nhà tư tưởng tinh thần tiến bộ tiếp cận các Đấng Giải Thoát bằng thể trí tập trung đúng đắn và ý chí mạnh mẽ. Những người có trái tim được khơi động đúng đắn tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ, còn những người có thể đứng vững trong ý hướng hợp nhất tiếp cận Chúa Tể của nền Văn Minh. Các nhóm này có thể giao thoa vì nhiều người đã kết hợp trái tim với trí tuệ. Sự khẩn cầu hữu hiệu vì thế đòi hỏi thêm năng lực suy nghĩ và ý chí, bên cạnh lòng khao khát, cầu xin và khát vọng.

Sự chỉnh hợp Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Các Đấng Giải Thoát tiếp nhận rồi truyền năng lượng từ trung tâm biết và thúc đẩy Ý Chí của Thượng Đế đến Thánh đoàn. Đấng Kỵ Sĩ tiếp nhận năng lượng ấy, biểu hiện nó trong hành động và bổ sung năng lượng thúc đẩy từ trung tâm biểu lộ Tình thương của Thượng đế; Chúa Tể của nền Văn Minh chuẩn bị nhân loại đón nhận mãnh lực tiếp sinh lực, kích thích và giải phóng. Nhờ đó, Ý Chí, Tình thương và Trí tuệ của Thượng đế dung hợp trong việc giải quyết các vấn đề nhân loại. Không phương diện nào riêng lẻ đủ sức hoàn thành công việc: ý chí phải biểu hiện qua tình thương và trí tuệ, còn sự tương tác giữa ba trung tâm hành tinh vẫn đang tiến tới mức đầy đủ hơn.

Bản chất của Mãnh Lực Cứu Rỗi

Chân sư DK gọi sự tổng hợp năng lượng của ba trung tâm, được gợi lên qua khẩn cầu và đáp ứng của các Quyền Năng thiêng liêng, là Mãnh Lực Cứu Rỗi. Mãnh lực này đã hoạt động trên cõi trí nhưng chỉ lần đầu tác động trên cõi hồng trần trong cuộc khủng hoảng đang được bàn đến; bản chất chính xác và toàn bộ hiệu quả dự định của nó vẫn vượt ngoài hiểu biết thông thường. Đặc tính nổi bật nhất là Ý Chí thiêng liêng, cho thấy vai trò chủ đạo của Shamballa. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, ba vị lãnh đạo lớn cùng các Đấng Giải Thoát có thể tạo thành một quyền năng lục phân, tượng trưng bằng ngôi sao sáu cánh với Sanat Kumara ở trung tâm.

Sự ngoại hiện của Hắc đoàn và Thánh đoàn

Sự ngoại hiện của nhóm duy vật gồm bảy người phải được xử lý trước khi Thánh đoàn có thể ngoại hiện và Thiên Giới xuất hiện trên Trái Đất. Theo diễn giải trong bài, nhóm này thể hiện ý chí quyền lực nhằm kiểm soát, nô dịch nhân loại và chiếm đoạt tài sản của các quốc gia khác; thất bại của các nhân vật chủ chốt thời chiến đã làm tan rã sự tập trung ấy, nhưng các khuynh hướng chia rẽ vẫn tiếp tục. Các ashram cung một, hai và năm được nêu là những nhóm chính tham gia tiến trình ngoại hiện hiện nay, còn khả năng ashram cung sáu tạm rút lui được trình bày dè dặt. Cung sáu vẫn cần thiết cho cảm hứng, và chu kỳ cung sáu dài 21.000 năm được đặt trong một chu kỳ cung bốn dài hơn 40.000 năm.

Nhật Bản, nghiệp quả và giả thuyết về cung phàm ngã

Sự tàn bạo của các nước phe Trục được minh họa bằng cách đối xử với các dân tộc bị chinh phục, đặc biệt là cuộc xâm lược Trung Quốc của Nhật Bản. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, bom nguyên tử và thảm họa phóng xạ Fukushima có thể liên hệ với một dạng nghiệp quả của Nhật Bản, nhưng chưa thể xác định nghiệp quả ấy đã kết thúc hay chưa. Những dự báo bất lợi của Edgar

Cayce về Nhật Bản cũng được xem xét với sự dè dặt và có thể đã phóng đại. Khả năng cung bảy đang thay thế hoặc tác động mạnh lên cung phàm ngã sáu trước đây của Nhật Bản được giữ rõ là suy đoán cần thêm hiểu biết.

Ý Chí-hướng Thiện đối trị ý chí quyền lực

Ý chí quyền lực ích kỷ chỉ có thể tiêu tan khi phương diện cao nhất của cùng năng lượng ấy được tự do biểu hiện qua nhân loại. Ý Chí thiêng liêng, vận hành bằng xung lực của tình thương vô ngã, được diễn giải là Ý Chí-hướng Thiện có thể đối trị ý chí thống trị của các mãnh lực xâm lược. Kiêu ngạo độc ác và dục vọng đầy thù hận được nêu như đặc điểm của các huynh đệ bóng tối, vốn không nhận biết tình thương vô ngã. Sự tái xuất hiện của chủ nghĩa phát xít, tân Quốc xã và tư tưởng thượng đẳng da trắng đặt ra vấn đề nhân loại đã ghi nhớ đến đâu những hy sinh trong Đại Chiến.

Tự do, bình đẳng và tình huynh đệ

Phổ biến Mãnh Lực Cứu Rỗi bao gồm truyền bá Minh Triết Ngàn Đời và định hướng con người về ba vị lãnh đạo lớn, đồng thời giúp đệ tử cùng điểm đạo đồ hướng đến các Đấng Giải Thoát. Tự do đã phát ra âm điệu của mình nhưng chưa hoàn tất, vì nhiều nơi vẫn còn tình trạng nô dịch. Bình đẳng được hiểu là bình đẳng về nguồn gốc và tiềm năng, không phải đồng đều trong mức độ biểu hiện; tình huynh đệ đích thực có thể đòi hỏi nhận biết sự bình đẳng nơi Chân Thần và bản sắc tối hậu chung của nhân loại. Ba lý tưởng này liên hệ với các dấu hiệu hành khí: tự do với Bảo Bình, bình đẳng với Thiên Bình và tình huynh đệ với Song Tử.

Niềm tin và sự kiểm chứng nội tâm

Việc tiếp nhận giáo lý dựa trên niềm tin vào Chân sư DK và tính chính trực của Bà Alice Bailey, đồng thời cần xem những khẳng định ấy như các giả thuyết hợp lý để khảo sát. Đọc giáo lý, thực hành các bài tham thiền và cố gắng nhìn như một tiền đồn tâm thức của Chân sư tạo cơ sở cho sự tin cậy sâu dần. Theo kinh nghiệm được trình bày, trực giác có thể cuối cùng đem lại sự xác tín bên trong, dù những nội dung này vẫn dễ bị người ngoài xem là tưởng tượng.

Ánh sáng, tình thương, quyền năng và cái chết

Bốn quyền năng cần khơi dậy để hỗ trợ sứ mệnh của Đấng Đang Đến là ánh sáng, tình thương, quyền năng và cái chết. Chúng vốn thuộc chân ngã, còn phàm ngã chỉ phản ánh những dạng méo mó của các năng lượng thiêng liêng ấy. Ý chí cứu độ, tình thương thực hiện công việc và sự trợ giúp tích cực của những người biết chân lý cũng biểu hiện ba phương diện, tương ứng với thiện, mỹ và chân của cung một, hai và ba. Cái chết được diễn giải một phần là sự chấm dứt những gì giết chết tâm thức và các mãnh lực nô dịch; nỗi sợ chết còn được liên hệ với sự mất tiếp xúc nội tâm từ cuối thời Atlantis hoặc đầu thời Arya và ảnh hưởng của Hắc đoàn.

Ánh sáng để nhận biết một tầm nhìn hoàn toàn mới

Tầm nhìn sắp được tiếp xúc có thể hoàn toàn mới, vượt xa sự tăng cường của bất kỳ tầm nhìn tinh thần quen thuộc nào. Muốn nhận ra nó, con người cần vận dụng toàn bộ ánh sáng hiện có cùng khả năng thấu thị đã rèn luyện, thay vì chỉ chờ điều phù hợp với dự kiến. Câu “trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng” được diễn giải như khả năng ánh sáng Bồ đề của trực giác xuất hiện khi ánh sáng tập trung của thể trí đủ mạnh. Nhận xét siêu hình đi kèm xem ánh sáng là vật chất và là sự xuất hiện của Tuyệt Đối trong tiến trình tự khách thể hóa.

Tình thương như quyết tâm phụng sự toàn thể

Tình thương chân thực không phải cảm xúc hay tình cảm, mà là quyết tâm kiên định làm điều tốt nhất cho toàn nhân loại, hoặc cho nhóm nếu chưa thể bao quát phạm vi lớn hơn. Quyết tâm ấy chấp nhận mọi tổn phí cá nhân và sự hi sinh tối đa, với Đức Christ là tấm gương nổi bật. Chỉ những người thực sự yêu thương đồng loại mới nhìn rõ vấn đề và hiểu tính tất yếu của những hành động cần thiết để chấm dứt sự thống trị của khủng bố. Việc quá quen với những từ như ánh sáng và tình thương có thể làm chúng trở nên sáo rỗng, trong khi trải nghiệm soi sáng hay tình thương đích thực bộc lộ chiều sâu vượt xa cách hiểu thông thường.

Hòa bình, thay đổi và quan hệ nhân loại đúng đắn

Theo Chân sư DK, mục tiêu của chu kỳ hiện tại là thiết lập các quan hệ nhân loại đúng đắn bằng hoạt động thông minh và ngày càng mạnh mẽ. Hòa bình từng là một vấn đề tinh thần lớn trong thời Atlantis, nhưng sự ham chuộng hòa bình hiện nay có thể trở thành thuốc ru ngủ khi xuất phát từ mong muốn được hạnh phúc và bảo toàn hoàn cảnh vật chất. Hòa bình và chiến tranh không phải cặp đối cực thực sự; các cặp được nêu là hòa bình với thay đổi, hòa bình với vận động, còn chiến tranh chỉ là một phương diện của thay đổi có gốc rễ sâu trong vật chất. Tình thương có thể phá vỡ trạng thái cân bằng vật chất và chống lại thứ thường được gọi là hòa bình, trong khi hạnh phúc cùng hòa bình sẽ đến như kết quả của các quan hệ nhân loại đúng đắn.

Hòa bình và sự biến đổi trong chu kỳ Bảo Bình

Hòa bình không phải mục tiêu của nhân loại trong chu kỳ hiện nay; Bảo Bình thúc đẩy vận động, biến đổi và hoạt động ngày càng mạnh nhằm thiết lập các mối quan hệ nhân loại đúng đắn bằng trí tuệ. Sự thay đổi mãnh liệt này không phù hợp với quan niệm thông thường về hòa bình như một trạng thái tĩnh tại. Shamballa là trung tâm của hòa bình thuần khiết và hoàn hảo, nhưng hoạt động tại đó không thể đồng nhất với sự bất biến ru ngủ, tạo cảm giác an toàn về cảm xúc.

Hòa bình cảm xúc và sự an ổn của phàm ngã

Hòa bình từng là một mục tiêu tinh thần quan trọng trong thời Atlantis, gắn với phương diện cảm xúc của đời sống; cung bốn trong Giống dân gốc thứ tư tạo xung đột liên tục, bên cạnh cung sáu với những giá trị tương phản. Trong thời hiện tại, lòng yêu hòa bình có thể trở thành yếu tố gây trì trệ khi con người muốn tránh mọi thay đổi làm phàm ngã khó chịu. Hạnh phúc thuộc về phàm ngã, sự hoan hỉ thuộc về linh hồn, còn chí phúc thuộc về tinh thần. Hạnh phúc và hòa bình sẽ đến khi các mối quan hệ nhân loại trở nên đúng đắn.

Hòa bình, chiến tranh và tình thương

Theo văn bản của Chân sư DK, hòa bình và chiến tranh không phải một cặp đối cực thực sự; hòa bình đối lập với biến đổi và vận động, còn chiến tranh chỉ là một phương diện của biến đổi, có gốc rễ sâu trong vật chất. Một cách diễn giải được đề xuất là có thể xem việc rũ bỏ phương diện tamas, tức tính trì trệ, như một cuộc chiến. Hòa bình thường được mong cầu chủ yếu bảo vệ sự an ổn vật chất của phàm ngã cá nhân hoặc phàm ngã nhân loại trước ma sát của thay đổi. Tình thương thường làm xáo trộn thế cân bằng của vật chất và hoàn cảnh vật chất, nên có thể chống lại thứ hòa bình ấy, trong khi vẫn hòa hợp với hòa bình chân thực.

Quyền năng, ý chí và nguy cơ ích kỷ

Quyền năng từ lâu đã thu hút những người tiến hóa cao, có khả năng đáp ứng với phương diện ý chí nhờ sự khai mở trí tuệ, vì ý chí có thể biểu lộ qua thể trí. Khi quyền năng ngày càng hấp dẫn quần chúng và những người có trình độ phát triển trung bình hơn, nó thường bị lạm dụng cho các mục đích ích kỷ. Nguy cơ này luôn tồn tại nếu phương diện bác ái chưa được khơi hoạt.

Quyền năng linh hồn phụng sự Thiên Cơ

Quyền năng cần gợi lên từ linh hồn nhân loại trong giờ phút cấp thiết là khả năng nhận biết Thiên Cơ và làm việc để thúc đẩy Thiên Cơ. Khả năng ấy giúp con người hợp tác với những mãnh lực đang tái lập trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ hung hãn, độc ác. Theo lời dẫn của Thầy MDR về Chân sư DK, định hướng trục Trái Đất và tình trạng chiêm tinh chưa có sự ổn định thực sự kể từ thời Ai Cập; tình trạng hiện tại được liên hệ với sự bất ổn hành tinh đó.

Sao Hỏa và trường hợp Hitler

Tính hung hãn của chu kỳ được liên tưởng đến Sao Hỏa, rồi đối chiếu với góc đồng vị Sao Hỏa–Sao Kim trong lá số Hitler. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hitler có phương diện nghệ sĩ nhưng chịu sự chi phối mạnh của Sao Hỏa. Việc Hitler dần nắm quyền điều hành chiến trường và can thiệp đến từng chi tiết khiến các tướng lĩnh phải tuân theo dù họ hiểu rõ tình hình hơn, minh họa cho sự thống trị quá mức ấy.

Mở rộng tâm thức để phụng sự

Các giáo huấn vẫn soi sáng những vấn đề căn bản dù đã được viết cách thời điểm bình giảng khoảng 75–80 năm. Hình ảnh không thể đổ một lượng nước lớn vào chiếc cốc nhỏ gợi yêu cầu mở rộng sức chứa của tâm thức để tiếp nhận ngày càng nhiều hơn tầm nhìn của Chân sư DK. Việc học và áp dụng giáo lý giúp người học trở thành những tiền đồn của tâm thức Ngài, thấy rõ hơn, thấu hiểu hơn và phụng sự hiệu quả hơn.

Text — Externalisation of the Hierarchy 027 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 027

[1] On what level of consciousness He will ride, it is not for us to say. [2] It is possible that He will not appear upon the physical plane at all. Who can say? [3] But the sound of His coming will be known and, speaking symbolically, the thunder of His horse's hoofs will be heard. [4] The influence which He will wield and the energy which He will transmit from the Lords of Liberation will inevitably be potently felt, evoking an immediate human response. [5] This will prove an incontrovertible fact. That His radiation will reach forth and surround His disciples, struggling in the conflict with evil, is also certain and sure. [6] This will enable them to make the supreme effort which will win the battle for humanity. [7] That He will come in "the air" is a well-known prophecy from the *New Testament*, thus enabling "every eye to see Him." These words have

[1] Ngài sẽ cưỡi ngựa trên cấp độ tâm thức nào, đó không phải là điều chúng ta có thể nói. [2] Có thể Ngài sẽ hoàn toàn không xuất hiện trên cõi hồng trần. Ai có thể nói được? [3] Nhưng người ta sẽ biết đến âm vang báo hiệu Ngài đến và, nói theo nghĩa biểu tượng, sẽ nghe thấy tiếng vó ngựa của Ngài vang như sấm. [4] Ảnh hưởng mà Ngài sẽ phát huy và năng lượng mà Ngài sẽ truyền từ các Đấng Giải Thoát tất yếu sẽ được cảm nhận mạnh mẽ, gợi lên một sự đáp ứng tức thời của nhân loại. [5] Điều này sẽ trở thành một sự thật không thể tranh cãi. Bức xạ của Ngài sẽ vươn tới và bao quanh các đệ tử của Ngài, những người đang đấu tranh với cái ác; điều đó cũng chắc chắn và xác thực. [6] Điều này sẽ giúp họ thực hiện nỗ lực cao nhất để giành chiến thắng cho nhân loại. [7] Việc Ngài sẽ đến trong "không trung" là một lời tiên tri nổi tiếng trong *Tân Ước*, nhờ đó "mọi

more meaning today than when written nearly two thousand years ago, [8] for this world conflict [Page 273] is outstandingly an aerial one. Students and those using this Invocation would be wise to bear this in mind or they may fail to see and recognise the Deliverer when He comes—a thing which has happened before.

mắt đều thấy Ngài." Ngày nay, những lời này mang nhiều ý nghĩa hơn so với khi chúng được viết ra cách đây gần hai nghìn năm, [8] vì cuộc xung đột thế giới này [Page 273] nổi bật ở tính chất không chiến. Các đạo sinh và những người sử dụng Bài Khấn Nguyện này nên ghi nhớ điều đó, nếu không, họ có thể không nhìn thấy và nhận ra Đấng Giải Cứu khi Ngài đến—một điều đã từng xảy ra trước đây.

[9] We come now to the second stanza, with its direct references to human attitudes and recognitions. For decades, I, as one of the spiritual teachers, along with many others, have sought to awaken all to the fact of Light —light in the world, light coming from the plane of desire (called the astral plane quite often), light illumining science and human knowledge, the light of the soul, producing in due time the light in the head. [10] You have been carefully taught that the right use of the mind in meditation and reflection will lead to the correct relation of soul and personality, and that when this has taken place, the light of the soul ignites or fosters the light in the head and the man reaches the stage of illumination. [11] The reference in this second stanza is to the more extended idea of the relation of humanity (the kingdom of men) to the spiritual Hierarchy (the kingdom of God). When these two are more closely aligned and related, light will break out among the sons of men as a whole, just as light breaks out in the individual aspirant. [12] This much-to-be-desired event can be brought about by the spiritually minded people in the world, by the men and women of goodwill, and by the world disciples, standing with "massed intent." This means with a uniform, united focus [13] So many people are animated by wishful thinking, by hoping and by prayer; so few are motivated by intention. [14] Intention here is that unbreakable, immovable

[9] Giờ đây, chúng ta chuyển sang khổ thứ hai, với những đề cập trực tiếp đến thái độ và sự nhận biết của con người. Trong nhiều thập niên, Tôi, với tư cách là một trong các huấn sư tinh thần, cùng với nhiều vị khác, đã tìm cách thức tỉnh mọi người trước sự thật về Ánh sáng—ánh sáng trong thế giới, ánh sáng đến từ cõi dục vọng (khá thường được gọi là cõi cảm dục), ánh sáng soi sáng khoa học và tri thức nhân loại, ánh sáng của linh hồn, đến thời điểm thích hợp sẽ tạo ra ánh sáng trong đầu. [10] Các bạn đã được chỉ dạy cặn kẽ rằng việc sử dụng thể trí đúng đắn trong tham thiền và suy ngẫm sẽ dẫn đến mối quan hệ đúng đắn giữa linh hồn và phàm ngã, và khi điều này xảy ra, ánh sáng của linh hồn sẽ khơi lên hoặc nuôi dưỡng ánh sáng trong đầu, và con người đạt đến giai đoạn soi sáng. [11] Khổ thứ hai này đề cập đến ý tưởng rộng hơn về mối quan hệ giữa nhân loại (giới con người) với Thánh đoàn (Thiên Giới). Khi hai bên chỉnh hợp và liên hệ chặt chẽ hơn, ánh sáng sẽ bừng lên trong toàn thể những người con của nhân loại, cũng như ánh sáng bừng lên trong từng người chí nguyện. [12] Những người hướng về tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí, cùng các đệ tử trên thế giới có thể làm cho sự kiện rất đáng mong đợi này xảy ra, bằng cách cùng đứng vững với "ý định tập thể." Điều này có nghĩa là với một sự tập trung đồng nhất, hợp nhất [13] Rất nhiều người được thôi thúc bởi những suy nghĩ theo ước muốn, bởi hy vọng

determination that a situation shall be handled, that what is needed in order to release mankind assuredly must appear, for such is the mental intention of the focussed minds of many. I would ask you to give much thought to these words "massed intent" and to differentiate with care between intention and desire. [15] When humanity has fulfilled the conditions through a focussed mental demand, based on correctly formulated mass [Page 274] intent, then will come the affirmation from the spiritual Forces.

và lời cầu nguyện; rất ít người được thúc đẩy bằng ý định. [14] Ở đây, ý định là quyết tâm không thể phá vỡ, bất lay chuyển rằng một tình thế phải được xử lý, rằng những gì cần thiết để giải phóng nhân loại chắc chắn phải xuất hiện, vì đó là ý định trí tuệ của nhiều thể trí đang tập trung. Tôi muốn các bạn suy ngẫm thật nhiều về những từ "ý định tập thể" này và phân biệt cẩn thận giữa ý định và dục vọng. [15] Khi nhân loại đã đáp ứng các điều kiện thông qua một yêu cầu trí tuệ tập trung, dựa trên ý định tập thể [Page 274] được hình thành đúng đắn, thì sự khẳng định từ các Mãnh Lực tinh thần sẽ đến.

[16] The ending of the present evil situation is, therefore, a cooperative measure; [17] and here, in this connection, we have the appearance of the Lord of Civilisation Who voices and engineers upon the physical plane the fiat of the Lord of Liberation and of the Rider from the secret place. [18] He aids and makes possible, owing to His control, [19] the precipitating upon the Earth and in the arena of combat, of the power generated by the Lords of Liberation, expressed by the Coming One and focussed through Him as the hierarchical Representative in Europe. [20] The work of the Master R. has always been recognised as of a peculiar nature and as concerned with the problems of civilisation, just as the work of the Christ, the Master of all the Masters, is concerned with the spiritual development of humanity, and the work of the Manu is occupied with the science of divine government, with politics and law. [21] Thus the incoming focussed energy, called forth in response to right invocation, is stepped down still nearer to humanity, [22] and the masses can then respond to the new impulses. You have, therefore:

[16] Vì vậy, việc chấm dứt tình trạng tà ác hiện nay là một biện pháp hợp tác; [17] và ở đây, trong mối liên hệ này, chúng ta có sự xuất hiện của Chúa Tể của Nền Văn Minh, Đấng tuyên bố và tổ chức thực hiện trên cõi hồng trần sắc lệnh của Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật. [18] Nhờ quyền kiểm soát của mình, Ngài hỗ trợ và tạo điều kiện cho [19] sự ngưng tụ trên Trái Đất và trong đấu trường chiến đấu của quyền năng do các Đấng Giải Thoát tạo ra, do Đấng Đang Đến biểu lộ và tập trung qua Ngài với tư cách là Đại Diện của Thánh đoàn tại Châu Âu. [20] Công việc của Chân sư R. luôn được nhìn nhận là có bản chất đặc biệt và liên quan đến các vấn đề của nền văn minh, cũng như công việc của Đức Christ, Chân sư của mọi Chân sư, liên quan đến sự phát triển tinh thần của nhân loại, còn công việc của Đức Manu liên quan đến khoa học cai trị thiêng liêng, đến chính trị và pháp luật. [21] Như vậy, năng lượng tập trung đang đi vào, được khơi gọi để đáp ứng sự khẩn cầu đúng đắn, được hạ giảm cường độ để đến gần nhân loại hơn nữa, [22] và khi ấy quần chúng có thể đáp ứng các xung lực mới. Vì vậy, các bạn có:

[23] 1. The Lords of Liberation, reached by the advanced spiritual thinkers of the world whose minds are rightly focussed.

[24] 2. The Rider on the white horse or from the secret place, reached by those whose hearts are rightly touched.

[25] 3. The Lord of Civilisation, the Master R., reached by all who, with the first two groups, [26] can stand with "massed intent."

[27] On the united work of these Three, if humanity can succeed in calling Them forth, will come the alignment and the correct relation of three great spiritual centres of the planet, a thing which has never occurred before.

[28] 1. The Lords of Liberation will receive and transmit to the Hierarchy energy from the centre where God's Will is known and furthered.

[29] 2. The Rider will receive this energy and take such action as will express it, plus the motivating energy from the centre where God's Love is expressed.

[30] 3. The Lord of Civilisation will stimulate and prepare the centre which we call humanity for right reception of this re-vitalising, stimulating and releasing force.

[31] The Will of God, the Love of God and the Intelligence of God will thus fuse and blend on Earth and in relation to human problems. [32] Conditions will consequently be brought about and energies will be set in motion which will end the rule of evil and

[23] 1. Các Đấng Giải Thoát, mà những nhà tư tưởng tinh thần tiến bộ trên thế giới có thể trí tập trung đúng đắn tiếp cận.

[24] 2. Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã hay từ chốn bí mật, mà những người có trái tim được khơi động đúng đắn tiếp cận.

[25] 3. Chúa Tể của Nền Văn Minh, Chân sư R., mà tất cả những ai, cùng với hai nhóm đầu tiên, [26] có thể đứng vững với "ý định tập thể" đều tiếp cận.

[27] Nếu nhân loại thành công trong việc khơi gọi Ba Đấng này xuất hiện, thì công việc hợp nhất của Các Ngài sẽ đem lại sự chỉnh hợp và mối quan hệ đúng đắn giữa ba trung tâm tinh thần vĩ đại của hành tinh, một điều chưa từng xảy ra trước đây.

[28] 1. Các Đấng Giải Thoát sẽ tiếp nhận và truyền cho Thánh đoàn năng lượng từ trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến và thúc đẩy thực hiện.

[29] 2. Đấng Kỵ Sĩ sẽ tiếp nhận năng lượng này và hành động để biểu lộ nó, cùng với năng lượng thúc đẩy từ trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế được biểu lộ.

[30] 3. Chúa Tể của Nền Văn Minh sẽ kích thích và chuẩn bị trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại để tiếp nhận đúng đắn mãnh lực có tác dụng tái tiếp sinh lực, kích thích và giải phóng này.

[31] Như vậy, Ý Chí của Thượng Đế, Tình thương của Thượng đế và Trí Thông Tuệ của Thượng đế sẽ dung hợp và hòa quyện trên Trái Đất, trong mối liên hệ với các vấn đề của con người. [32] Do đó, những điều kiện sẽ hình thành và những năng lượng sẽ được

bring war to an end through the victory of the Forces of Light, recognised and aided by Humanity.

khởi động để chấm dứt sự thống trị của cái ác và kết thúc chiến tranh thông qua chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh sáng, mà Nhân Loại nhận biết và hỗ trợ.

[33] This synthesis of the three energies, evoked through invocation and the response of certain divine Potencies, is esoterically given the name of "the saving Force." [34] Of its exact nature and intended effects we know practically nothing. It has never before appeared in action on the physical plane, though it has been for some time active upon the mental plane. [35] Though it is a blend of the energies of the three centres referred to above, [36] it is primarily the energy of the divine Will, which will be its outstanding characteristic. [37] One hint here I will give. Just as the externalisation of the materialistic lodge of seven men, to which I made reference above, has made its appearance and must be dealt with prior to the future externalisation of the lodge of spiritual Lives [38] (the appearance of the kingdom of God on Earth) which we call the planetary Hierarchy, so the will-to-power of the forces of aggression has appeared on Earth and sought to gain control over humanity. Note that aim. [39] This will-to-power can only be dissipated when the highest aspect of the same energy is given free rein among the sons of men. [40] The divine [Page 276] and spiritual Will, carried on the impulse of selfless love, [41] can and must be evoked for the destruction of the selfish and wicked will-to-power, rampant now on earth under the direction of the focussed seven

[33] Sự tổng hợp ba năng lượng này, được gợi lên thông qua sự khẩn cầu và sự đáp ứng của một số Quyền Năng thiêng liêng, được gọi theo huyền bí học là "Mãnh Lực Cứu Rỗi." [34] Chúng ta hầu như không biết gì về bản chất chính xác và những tác động dự định của mãnh lực ấy. Trước đây, nó chưa từng xuất hiện và hoạt động trên cõi hồng trần, dù đã hoạt động trên cõi trí được một thời gian. [35] Dù là sự hòa trộn các năng lượng của ba trung tâm đã đề cập ở trên, [36] nó chủ yếu vẫn là năng lượng của Ý Chí thiêng liêng, và đây sẽ là đặc tính nổi bật của nó. [37] Ở đây, Tôi sẽ đưa ra một gợi ý. Cũng như sự ngoại hiện của hội đoàn duy vật gồm bảy người, mà Tôi đã đề cập ở trên, đã xuất hiện và phải được xử lý trước sự ngoại hiện trong tương lai của hội đoàn các Sự Sống tinh thần [38] (sự xuất hiện của Thiên Giới trên Trái Đất) mà chúng ta gọi là Thánh đoàn hành tinh, thì ý chí hướng đến quyền lực của các mãnh lực xâm lược cũng đã xuất hiện trên Trái Đất và tìm cách giành quyền kiểm soát nhân loại. Hãy lưu ý mục tiêu ấy. [39] Ý chí hướng đến quyền lực này chỉ có thể bị làm tiêu tan khi phương diện cao nhất của cùng năng lượng ấy được tự do phát huy giữa những người con của nhân loại. [40] Ý Chí thiêng liêng [Page 276] và tinh thần, được chuyên chở trên xung lực của tình thương vô ngã, [41] có thể và phải được gợi lên để hủy diệt ý chí hướng đến quyền lực ích kỷ và độc ác, hiện đang hoành hành trên Trái Đất dưới sự chỉ đạo của bảy người tập trung nhất tâm

[42] The "saving force" must, therefore, be spread abroad. [43] Today the need is for the spread of the "saving force" to take hold of our minds and to control from that directing

[42] Vì vậy, "Mãnh Lực Cứu Rỗi" phải được lan tỏa rộng khắp. [43] Ngày nay, cần lan tỏa "Mãnh Lực Cứu Rỗi" để mãnh lực ấy nắm giữ thể trí của chúng ta và điều khiển từ trung

centre, for it embodies the needed salvation at this time. [44] It will take the united efforts of all the three focal points of divine expression on our planet to make this possible, but it can be done.

tâm chỉ đạo ấy, vì nó hiện thân cho sự cứu rỗi cần thiết vào lúc này. [44] Cần có những nỗ lực hợp nhất của cả ba tiêu điểm biểu lộ thiêng liêng trên hành tinh chúng ta để thực hiện điều này, nhưng điều đó có thể làm được.

[45] In the final stanzas (which we need not take phrase by phrase, as their significance is sufficiently clear) we have plainly put before us the methods whereby humanity can play its part and do its share in aiding all those who are cooperating with the Forces of Light to bring this planetary war to an end.

[45] Trong các khổ cuối cùng (chúng ta không cần xem xét từng cụm từ, vì thâm nghĩa của chúng đã đủ rõ), chúng ta thấy trình bày rõ ràng những phương pháp để nhân loại có thể thực hiện vai trò và đóng góp phần mình trong việc hỗ trợ tất cả những ai đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh sáng nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh trên hành tinh này.

[46] Look for a moment at the four words which embody the thought of what can be done by men to bring to fruition the mission of the Coming One, the Rider from the secret place. [47] We are told that Light and Love and Power and Death must be invoked to fulfil the purpose of the Coming One. [48] Here we come right down to the practical theme of man's individual part in the processes of liberation. Here we are concerned with that which—within humanity itself—needs evocation in order to produce right cooperation, right preparation and right understanding. [49] Four potencies within the soul of man are available for his individual use in helping the Forces of Light—potencies he shares with all men to a greater or less degree, according to the expressive power of the soul. [50] They are potencies which are not innate in the lower self, [51] but only in the higher. The lower self reflects only distorted forms of the higher divine energies. [52] This is a point to be carefully noted. Of Light and Love I can say but little to you. To esoteric students, these words are so familiar as to be somewhat meaningless, [53] and only those

[46] Hãy dành một lúc xem xét bốn từ thể hiện tư tưởng về những gì con người có thể làm để đưa sứ mệnh của Đấng Đang Đến, Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật, đến chỗ thành tựu. [47] Chúng ta được cho biết rằng Ánh sáng và Tình thương và Quyền năng và Cái chết phải được khẩn cầu để Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến. [48] Ở đây, chúng ta đi thẳng vào chủ đề thực tiễn về phần việc của mỗi cá nhân trong các tiến trình giải phóng. Ở đây, chúng ta quan tâm đến những gì—ngay trong chính nhân loại—cần được gợi lên để tạo ra sự hợp tác đúng đắn, sự chuẩn bị đúng đắn và sự thấu hiểu đúng đắn. [49] Có bốn quyền năng trong linh hồn con người mà mỗi cá nhân có thể sử dụng để hỗ trợ các Mãnh Lực Ánh sáng—những quyền năng mà y cùng chia sẻ với mọi người ở mức độ nhiều hay ít, tùy theo khả năng biểu lộ của linh hồn. [50] Đó là những quyền năng vốn không có sẵn trong phàm ngã, [51] mà chỉ có trong chân ngã. Phàm ngã chỉ phản chiếu những dạng méo mó của các năng lượng thiêng liêng cao siêu. [52] Đây là một điểm cần lưu ý cẩn thận. Về Ánh sáng và Tình thương, Tôi chỉ có thể nói với các bạn đôi điều. Với các đạo sinh huyền bí học,

[Page 277] who can walk in the light, and whose major reaction is love of humanity, will comprehend the significance and the inter-relation of these four words.

những từ này quen thuộc đến mức phần nào trở nên vô nghĩa, [53] và chỉ những ai [Page 277] có thể bước đi trong ánh sáng và có phản ứng chủ yếu là tình thương nhân loại mới thấu hiểu được thâm nghĩa và mối tương quan giữa bốn từ này.

[54] Light, with which to see the new vision, is needed by all. This will probably not be an intensification of any earlier vision, no matter how apparently spiritual, but something so entirely new that you will need all the light that is in you, and a trained insight, if you are to recognise it when contacted.

[54] Ánh sáng, để nhìn thấy tầm nhìn mới, là điều tất cả mọi người đều cần. Tầm nhìn này có lẽ sẽ không phải là sự tăng cường của bất kỳ tầm nhìn nào trước đây, dù bề ngoài có vẻ mang tính tinh thần đến đâu, mà là một điều hoàn toàn mới đến mức các bạn sẽ cần đến toàn bộ ánh sáng bên trong mình cùng một khả năng thấu thị đã qua rèn luyện, nếu muốn nhận ra nó khi tiếp xúc.

[55] Love, which is not emotion or sentiment, and which is not related to feeling (which is a distortion of true love), but is the fixed determination to do what is best for the whole of humanity, or for the group (if the larger concept is not possible to you), [56] and to do this at any personal cost and by means of the uttermost sacrifice. [57] Only those who truly love their fellowmen can see the issues clear and can grasp the inevitability of the things which must be done to end the present rule of terror and so usher in the new rule of peace. Peace is not the goal for our race or time, no matter what many men think. This is a cycle of steadily growing activity, with the aim in view of establishing right human relations, intelligently carried forward. Such activity and intense change is not consonant with what is usually understood as peace. [58] Peace has relation to the emotional side of life and was the goal in Atlantean days, where peace was a great spiritual issue. But peace and the love of peace can be a deadening soporific, and are so at this time. It is usually selfish in purpose, and people long for peace because they want to be

[55] Tình thương, vốn không phải là cảm xúc hay tình cảm, cũng không liên quan đến cảm giác (vốn là một sự bóp méo tình thương chân thật), mà là quyết tâm kiên định làm những gì tốt nhất cho toàn thể nhân loại, hoặc cho nhóm (nếu các bạn chưa thể lĩnh hội quan niệm rộng lớn hơn), [56] và thực hiện điều này bất chấp mọi tổn thất cá nhân và bằng sự hi sinh tột bậc. [57] Chỉ những người thật sự yêu thương đồng loại mới có thể nhìn rõ các vấn đề và nắm bắt tính tất yếu của những việc phải làm để chấm dứt chế độ khủng bố hiện nay, qua đó mở đường cho một nền hòa bình mới ngự trị. Hòa bình không phải là mục tiêu của nhân loại hay thời đại chúng ta, bất kể nhiều người nghĩ thế nào. Đây là một chu kỳ hoạt động không ngừng gia tăng, được tiến hành một cách thông minh với mục tiêu thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Hoạt động như vậy cùng sự thay đổi mãnh liệt không phù hợp với điều thường được hiểu là hòa bình. [58] Hòa bình có liên quan đến phương diện cảm xúc của đời sống và từng là mục tiêu trong thời Atlantis, khi hòa bình là một vấn đề tinh thần lớn lao. Nhưng hòa bình và lòng yêu chuộng hòa bình có thể

happy. Happiness and peace will come when there are right human relations. Peace and war are not a true pair of opposites. Peace and change, peace and movement, are the real ones. War is but an aspect of change, and has its roots deep in matter. The peace usually desired and discussed concerns material peace, and in every case is related to the personality, whether it is the individual personality or that of humanity as a whole. Therefore I deal not with peace, but am concerned with love, which oft disturbs [Page 278] the equilibrium of matter and material circumstance, and can consequently work against so-called peace.

là một thứ thuốc gây mê làm tê liệt, và vào lúc này chúng đang như vậy. Mục đích của nó thường mang tính ích kỷ, và người ta khao khát hòa bình vì muốn được hạnh phúc. Hạnh phúc và hòa bình sẽ đến khi có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Hòa bình và chiến tranh không phải là một cặp đối cực đích thực. Hòa bình và thay đổi, hòa bình và vận động mới là những cặp đối cực thật sự. Chiến tranh chỉ là một phương diện của thay đổi và có cội rễ sâu xa trong vật chất. Thứ hòa bình mà người ta thường mong muốn và bàn luận liên quan đến hòa bình vật chất, và trong mọi trường hợp đều liên quan đến phàm ngã, dù đó là phàm ngã cá nhân hay phàm ngã của toàn thể nhân loại. Vì vậy, Tôi không bàn đến hòa bình, mà quan tâm đến tình thương, vốn thường làm xáo trộn [Page 278] sự cân bằng của vật chất và hoàn cảnh vật chất, và do đó có thể đi ngược lại cái gọi là hòa bình.

[59] Power is something which has ever been of interest, down the ages, to advanced humanity and to those men who could respond to the will aspect through their mental unfoldment. [60] It is today becoming of interest to the masses and to the more mediocre types of men, and is hence oft misused and turned to selfish purposes. [61] The power here to be evoked out of the human soul, in this hour of need, is the ability to know the Plan and to work for its furtherance, thus cooperating with those forces which are endeavouring to re-establish order on Earth and to end the cycle of aggressive wickedness in which today we find ourselves.

[59] Quyền năng là điều mà qua bao thời đại, bộ phận tiến bộ của nhân loại và những người có thể đáp ứng phương diện ý chí nhờ sự khai mở trí tuệ luôn quan tâm. [60] Ngày nay, quyền năng đang trở thành mối quan tâm của quần chúng và của những mẫu người tầm thường hơn, nên thường bị lạm dụng và hướng vào những mục đích ích kỷ. [61] Quyền năng cần được gợi lên từ linh hồn con người trong giờ phút cấp thiết này là khả năng biết Thiên Cơ và hoạt động để thúc đẩy Thiên Cơ, qua đó hợp tác với những mãnh lực đang nỗ lực nhằm tái lập trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ tà ác mang tính xâm lược mà ngày nay chúng ta đang ở trong đó.

Externalisation of the Hierarchy 027 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 027

Hi, everybody. We are continuing with the Second Great Invocation. It begins this way.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục với Đại Khấn Nguyện thứ hai. Bài này mở đầu như sau.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

We have been dealing with the Rider on the White Horse. That is One like as we are, and most probably the Christ fulfils that role. In Hindu mythology and religious texts the figure is also associated with the Kalki Avatar.

Chúng ta đã bàn đến Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã. Đó là một Đấng cũng giống như chúng ta, và rất có thể Đức Christ đảm nhận vai trò ấy. Trong thần thoại và các kinh điển Ấn Độ giáo, hình tượng này cũng gắn liền với Đấng Hoá Thân Kalki.

To refresh our minds, let us go over the whole Invocation.

Để ôn lại, chúng ta hãy đọc lại toàn bộ bài Khấn Nguyện.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And come and save.

Và đến cứu rỗi.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

It seems that the Rider is the Mighty One in this case, but certainly the Lords of Liberation are still more mighty.

Dường như trong trường hợp này, Đấng Kỵ Sĩ là Đấng Đại Hùng, nhưng chắc chắn các Đấng Giải Thoát còn hùng mạnh hơn nữa.

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

And may they stand with massed intent.

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

The end of woe has come!

Thời đau khổ đã chấm dứt!

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

The Will to save is here,

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

The Love to carry forth the work is widely spread abroad.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

Construct a great defending wall.

Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại.

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt.

I think we can all sense the incredible potency of this section of the Invocation. We are now at the point where the Avatar, who is the Christ, comes forth.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể cảm nhận được uy lực phi thường của phần này trong bài Khấn Nguyện. Giờ đây, chúng ta đã đến chỗ Đấng Hoá Thân, tức Đức Christ, xuất hiện.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And come and save.

Và đến cứu độ.

On what level of consciousness will He ride? That is a very interesting question because His coming forth is a coming forth in consciousness.

Ngài sẽ cưỡi ngựa trên cấp độ tâm thức nào? Đó là một câu hỏi rất thú vị, vì sự xuất hiện của Ngài là sự xuất hiện trong tâm thức.

Of course, perhaps five years after this was written, it was decided that He would come forth on the physical plane.

Dĩ nhiên, có lẽ năm năm sau khi đoạn này được viết ra, quyết định đã được đưa ra rằng Ngài sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần.

[1] On what level of consciousness He will ride, it is not for us to say.

[1] Ngài sẽ cưỡi ngựa trên cấp độ tâm thức nào, đó không phải là điều chúng ta có thể nói.

Later he says:

Về sau, Ngài nói:

[2] It is possible that He will not appear upon the physical plane at all. Who can say?

[2] Có thể Ngài sẽ hoàn toàn không xuất hiện trên cõi hồng trần. Ai có thể nói được?

The possibilities being presented were the Christ in the etheric or on the emotional plane.

Những khả năng được nêu ra là Đức Christ xuất hiện trên cõi dĩ thái hoặc cõi cảm xúc.

[3] But the sound of His coming will be known and, speaking symbolically, the thunder of His horse's hoofs will be heard.

[3] Nhưng người ta sẽ biết đến âm vang báo hiệu Ngài đến và, nói theo nghĩa biểu tượng, sẽ nghe thấy tiếng vó ngựa của Ngài vang như sấm.

His symbol is the thunder. Thunder is the symbol of the Second Ray Lord. If we look up thunder in *Esoteric Psychology, Volume I*, we find it here.

Biểu tượng của Ngài là tiếng sấm. Tiếng sấm là biểu tượng của Đấng Chúa Tể Cung hai. Nếu tra cứu tiếng sấm trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, chúng ta sẽ tìm thấy ở đây.

His symbol is the thunder, the Word that cycles down the ages. (*Esoteric Psychology, Volume I*, p. 66.)

Biểu tượng của Ngài là tiếng sấm, Linh từ tuần hoàn qua các thời đại. (*Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tr. 66.)

This is in the stanza about the Second Ray Lord that precedes His names. The thunder of His horse's hoofs brings two rays together.

Câu này nằm trong bài kệ về Đấng Chúa Tể Cung hai, trước phần liệt kê các danh xưng của Ngài. Tiếng sấm từ vó ngựa của Ngài kết

The horse is of the sixth ray, and thunder and the great Word belong to the second ray.

hợp hai cung lại với nhau. Con ngựa thuộc cung sáu, còn tiếng sấm và Linh từ vĩ đại thuộc cung hai.

If this Avatar is the Christ, as seems increasingly likely, His rays are given to us in *The Destiny of the Nations*: the second-ray soul and sixth-ray personality. So the two rays are represented in the thunder and the horse and its hoofs.

Nếu Đấng Hoá Thân này là Đức Christ, như điều ngày càng có vẻ chắc chắn, thì các cung của Ngài đã được cho biết trong *Vận Mệnh Các Quốc Gia*: linh hồn cung hai và phàm ngã cung sáu. Như vậy, hai cung được biểu trưng qua tiếng sấm, con ngựa và vó ngựa.

[4] The influence which He will wield and the energy which He will transmit from the Lords of Liberation will inevitably be potently felt, evoking an immediate human response.

[4] Ảnh hưởng mà Ngài sẽ phát huy và năng lượng mà Ngài sẽ truyền từ các Đấng Giải Thoát tất yếu sẽ được cảm nhận mạnh mẽ, gợi lên một sự đáp ứng tức thời của nhân loại.

This is interesting.

Điều này thật thú vị.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

He transmits the energy of the Lords of Liberation. The Rider from the secret place will also carry the influence of the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace, and the Buddha, whose vestures He is using. By those vestures I think we mean the triadal vestures. The personal vestures disappeared long ago and were absorbed into the Triad.

Ngài truyền năng lượng của các Đấng Giải Thoát. Đấng Kỵ Sĩ từ nơi ẩn mật cũng sẽ mang ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật, mà Ngài đang sử dụng các lớp áo của Đức Phật. Tôi nghĩ những lớp áo ấy hàm ý các lớp áo của Tam Nguyên Tinh Thần. Các lớp áo phàm ngã đã biến mất từ lâu và được hấp thu vào Tam nguyên tinh thần.

So there will be an immediate human response.

Vì vậy, nhân loại sẽ có một đáp ứng tức thời.

[5] This will prove an incontrovertible fact. That His radiation will reach forth and

[5] Điều này sẽ trở thành một sự thật không thể tranh cãi. Bức xạ của Ngài sẽ

surround His disciples, struggling in the conflict with evil, is also certain and sure.

vươn tới và bao quanh các đệ tử của Ngài, những người đang đấu tranh với cái ác; điều đó cũng chắc chắn và xác thực.

This can happen even during the war. Those disciples in the New Group of World Servers who are playing the role of the group John the Baptist also face danger, though the Tibetan tells us somewhere that they are marked out for protection.

Điều này có thể xảy ra ngay cả trong chiến tranh. Những đệ tử trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đảm nhận vai trò của nhóm Gioan Tẩy Giả cũng đối mặt với hiểm nguy, dù ở đâu đó Chân sư Tây Tạng có cho chúng ta biết rằng họ đã được chọn để bảo vệ.

His radiation will reach forth and surround His disciples, struggling in the conflict with evil,

Bức xạ của Ngài sẽ vươn ra và bao quanh các đệ tử của Ngài đang vật lộn trong cuộc chiến với điều ác,

That this will happen

Rằng điều này sẽ xảy ra

is also certain and sure.

cũng là điều chắc chắn và xác thực.

[6] This will enable them to make the supreme effort which will win the battle for humanity.

[6] Điều này sẽ giúp họ thực hiện nỗ lực cao nhất để giành chiến thắng cho nhân loại.

The Christ will be reinforced by these tremendous extraplanetary, though perhaps intra-solar-systemic, Beings, like the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace. Just as they support Him, He will support His disciples.

Đức Christ sẽ được tăng cường sức mạnh nhờ những Đấng vĩ đại ở ngoài hành tinh, dù có lẽ vẫn ở trong hệ mặt trời, như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Cũng như Các Ngài hỗ trợ Ngài, Ngài sẽ hỗ trợ các đệ tử của mình.

that will enable them to make the supreme effort which will win the battle for humanity.

điều đó sẽ giúp họ thực hiện nỗ lực tối cao để giành thắng lợi trong trận chiến vì nhân loại.

The battle is not over yet.

Trận chiến vẫn chưa kết thúc.

Those powers are still fighting to the last ditch, with incredible weaponry in the world. One nation begins to threaten another with the possibility of an arms race. There is an arms race in the Middle East, and there could be a renewed arms race between

Những thế lực ấy vẫn đang chiến đấu đến cùng, với những vũ khí có sức mạnh phi thường trên thế giới. Một quốc gia bắt đầu đe dọa quốc gia khác bằng khả năng xảy ra một cuộc chạy đua vũ trang. Một cuộc chạy đua vũ trang đang diễn ra ở Trung Đông, và cuộc

Russia and the United States. China, now seeking increased military power, could enter into it as well. We are still in the midst of the battle, although it has not precipitated as the third phase of the Great War and hopefully will not.

chạy đua vũ trang giữa Nga và Hoa Kỳ có thể tái diễn. Trung Quốc, hiện đang tìm cách gia tăng sức mạnh quân sự, cũng có thể tham gia. Chúng ta vẫn đang ở giữa trận chiến, dù nó chưa ngưng tụ thành giai đoạn thứ ba của cuộc Đại Chiến, và hy vọng sẽ không xảy ra như vậy.

[7] That He will come in "the air" is a well-known prophecy from the *New Testament*, thus enabling "every eye to see Him." These words have more meaning today than when written nearly two thousand years ago,

[7] Việc Ngài sẽ đến trong "không trung" là một lời tiên tri nổi tiếng trong *Tân Ước*, nhờ đó "mọi mắt đều thấy Ngài." Ngày nay, những lời này mang nhiều ý nghĩa hơn so với khi chúng được viết ra cách đây gần hai nghìn năm,

Nearly two thousand years ago, because this was written in the 1940s.

Gần hai nghìn năm trước, vì đoạn này được viết vào thập niên 1940.

[8] for this world conflict [Page 273] is outstandingly an aerial one. Students and those using this Invocation would be wise to bear this in mind or they may fail to see and recognise the Deliverer when He comes—a thing which has happened before.

[8] vì cuộc xung đột thế giới này [Page 273] nổi bật ở tính chất không chiến. Các đạo sinh và những người sử dụng Bài Khấn Nguyện này nên ghi nhớ điều đó, nếu không, họ có thể không nhìn thấy và nhận ra Đấng Giải Cứu khi Ngài đến—một điều đã từng xảy ra trước đây.

There was an anticipation that the Christ would appear before the end of the twentieth century. It seems to be indicated in some of the earlier books, but the later discussion, in this book particularly, I think, delays that coming.

Đã từng có sự mong đợi rằng Đức Christ sẽ xuất hiện trước khi thế kỷ hai mươi kết thúc. Điều này dường như được ám chỉ trong một số sách trước đó, nhưng tôi nghĩ phần bàn luận về sau, đặc biệt trong cuốn sách này, cho thấy sự xuất hiện ấy sẽ muộn hơn.

That is probably because of weapons of mass destruction, which did not exist when that earlier anticipation was discussed. We must also remember that the buddhic plane is the plane of air and that He especially brings that buddhic quality. That is a more esoteric interpretation than the idea that He may simply step on an airplane and arrive in some city. DK seems to allow for that mundane possibility too. He might arrive in

Điều đó có lẽ là do vũ khí hủy diệt hàng loạt, vốn chưa tồn tại khi sự mong đợi trước đó được bàn đến. Chúng ta cũng phải nhớ rằng cõi Bồ đề là cõi của khí, và Ngài đặc biệt mang đến phẩm tính Bồ đề ấy. Đó là một cách diễn giải huyền bí hơn so với ý tưởng rằng Ngài có thể đơn giản bước lên máy bay và đến một thành phố nào đó. Chân sư DK dường như cũng để ngỏ khả năng đời

New York and come to the United Nations, for example.

thường ấy. Chẳng hạn, Ngài có thể đến New York rồi tới Liên Hợp Quốc.

Every eye shall see Him. Will He be recognised? That is the question. The prophecy is that He will be outwardly visible, and every eye tuned to the media will see Him. But will He stand out? There is also the delay connected with what has to happen in the five planetary centres. Disciples and initiates will take their places in each centre around the Master who makes His headquarters there. All of that will take time.

Mọi mắt sẽ thấy Ngài. Liệu người ta có nhận ra Ngài không? Đó là câu hỏi. Lời tiên tri nói rằng Ngài sẽ hiện diện hữu hình, và mọi con mắt dõi theo các phương tiện truyền thông đều sẽ thấy Ngài. Nhưng liệu Ngài có nổi bật lên không? Cũng có sự trì hoãn liên quan đến những gì phải xảy ra tại năm trung tâm hành tinh. Các đệ tử và điểm đạo đồ sẽ đảm nhận vị trí của mình tại mỗi trung tâm, quanh vị Chân sư đặt trụ sở ở đó. Tất cả những điều ấy đều cần thời gian.

We do not have the time equation, but given the way things are moving, it does not seem that this will occur immediately, especially if such an establishment of disciples, initiates and Masters will be recognised by the governments of the time. Now we come to the second stanza. How does he use "stanza"? Sometimes the whole Invocation is called a stanza and the sentences are called phrases.

Chúng ta không biết phương trình thời gian, nhưng xét cách mọi việc đang diễn tiến, dường như điều này sẽ không xảy ra ngay, đặc biệt nếu việc các đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư thiết lập sự hiện diện như vậy sẽ được các chính phủ đương thời công nhận. Giờ chúng ta đến bài kệ thứ hai. Ngài dùng từ "bài kệ" như thế nào? Đôi khi toàn bộ bài Khấn Nguyện được gọi là một bài kệ, còn các câu được gọi là những câu khấn.

I think he means that the second series of phrases in the Second Invocation is being called a stanza here.

Tôi nghĩ ý Ngài là ở đây, loạt câu khấn thứ hai trong bài Khấn Nguyện Thứ Hai được gọi là một bài kệ.

[9] We come now to the second stanza, with its direct references to human attitudes and recognitions. For decades, I, as one of the spiritual teachers, along with many others, have sought to awaken all to the fact of Light—light in the world, light coming from the plane of desire (called the astral plane quite often), light illumining science and human knowledge, the light of the soul, producing in due time the light in the head.

[9] Giờ đây, chúng ta chuyển sang khổ thứ hai, với những đề cập trực tiếp đến thái độ và sự nhận biết của con người. Trong nhiều thập niên, Tôi, với tư cách là một trong các huấn sư tinh thần, cùng với nhiều vị khác, đã tìm cách thức tỉnh mọi người trước sự thật về Ánh sáng—ánh sáng trong thế giới, ánh sáng đến từ cõi dục vọng (khá thường được gọi là cõi cảm dục), ánh sáng soi sáng khoa học và tri thức nhân loại, ánh sáng của linh hồn, đến thời điểm thích hợp sẽ tạo ra ánh sáng trong đầu.

He says we have been carefully schooled in all of this. Light is that which reveals. We see what the light reveals. Even when we think we see a beam of light, we see mainly what it reveals along the way, the particles and so forth.

Ngài nói rằng chúng ta đã được dạy dỗ kỹ lưỡng về tất cả những điều này. Ánh sáng là thứ làm hiển lộ. Chúng ta nhìn thấy những gì ánh sáng làm hiển lộ. Ngay cả khi nghĩ rằng mình nhìn thấy một tia sáng, chúng ta chủ yếu nhìn thấy những gì nó làm hiển lộ trên đường đi, như các hạt và những thứ tương tự.

[10] You have been carefully taught that the right use of the mind in meditation and reflection will lead to the correct relation of soul and personality, and that when this has taken place, the light of the soul ignites or fosters the light in the head and the man reaches the stage of illumination.

[10] Các bạn đã được chỉ dạy cặn kẽ rằng việc sử dụng thể trí đúng đắn trong tham thiền và suy ngẫm sẽ dẫn đến mối quan hệ đúng đắn giữa linh hồn và phàm ngã, và khi điều này xảy ra, ánh sáng của linh hồn sẽ khơi lên hoặc nuôi dưỡng ánh sáng trong đầu, và con người đạt đến giai đoạn soi sáng.

Even at the second degree we have mental illumination and spiritual intelligence, I think it says. Correct use of the mind leads to soul and personality coordination, and a phenomenal light breaks forth in the head.

Ngay ở cấp độ thứ hai, chúng ta đã có sự soi sáng trí tuệ và trí thông minh tinh thần, tôi nghĩ đoạn văn nói như vậy. Việc sử dụng thể trí đúng đắn dẫn đến sự phối hợp giữa linh hồn và phàm ngã, và một ánh sáng phi thường bừng lên trong đầu.

He has described in various places the three or four forms it might take: whether it is diffuse or centralised, or whether there is a point of indigo blue in the midst of it that indicates the finding of the Path. In a way, that is anatomically and interiorly a path into higher perception.

Ở nhiều chỗ, Ngài đã mô tả ba hoặc bốn dạng mà ánh sáng ấy có thể biểu hiện: lan tỏa hay tập trung, hoặc có một điểm màu xanh chàm ở giữa, báo hiệu việc tìm thấy Đường Đạo. Theo một nghĩa nào đó, xét về mặt giải phẫu và bên trong, đó là một con đường dẫn vào tri giác cao hơn.

[11] The reference in this second stanza is to the more extended idea of the relation of humanity (the kingdom of men) to the spiritual Hierarchy (the kingdom of God). When these two are more closely aligned and related, light will break out among the sons of men as a whole, just as light breaks out in the individual aspirant.

[11] Khổ thứ hai này đề cập đến ý tưởng rộng hơn về mối quan hệ giữa nhân loại (giới con người) với Thánh đoàn (Thiên Giới). Khi hai bên chỉnh hợp và liên hệ chặt chẽ hơn, ánh sáng sẽ bừng lên trong toàn thể những người con của nhân loại, cũng như ánh sáng bừng lên trong từng người chí nguyện.

Let us keep this before us.

Chúng ta hãy luôn ghi nhớ điều này.

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

And may they stand with massed intent.

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

That is Light with a capital L. The idea is that all the sons of men can awaken to the Light.

Đó là Ánh Sáng được viết hoa. Ý tưởng ở đây là tất cả những người con của nhân loại đều có thể thức tỉnh trước Ánh Sáng.

[12] This much-to-be-desired event can be brought about by the spiritually minded people in the world, by the men and women of goodwill, and by the world disciples, standing with "massed intent." This means with a uniform, united focus

[12] Những người hướng về tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí, cùng các đệ tử trên thế giới có thể làm cho sự kiện rất đáng mong đợi này xảy ra, bằng cách cùng đứng vững với "ý định tập thể." Điều này có nghĩa là với một sự tập trung đồng nhất, hợp nhất

[13] So many people are animated by wishful thinking, by hoping and by prayer; so few are motivated by intention.

[13] Rất nhiều người được thôi thúc bởi những suy nghĩ theo ước muốn, bởi hy vọng và lời cầu nguyện; rất ít người được thúc đẩy bằng ý định.

Standing with massed intent, there will be a Light breaking forth. That is the idea: to stand with massed intent, with a uniform, united focus. Let us look at that, because the phrase is often used.

Khi mọi người đứng vững với ý hướng hợp nhất, Ánh Sáng sẽ bừng lên. Ý tưởng là như vậy: đứng vững với ý hướng hợp nhất, cùng tập trung một cách đồng nhất, hợp nhất. Chúng ta hãy xem xét điều đó, vì cụm từ này thường được sử dụng.

So many people are animated by wishful thinking, by hoping and by prayer; so few are motivated by intention.

Rất nhiều người được thôi thúc bởi lối suy nghĩ theo ước muốn, bởi hy vọng và cầu nguyện; rất ít người được thúc đẩy bởi ý hướng.

[14] Intention here is that unbreakable, immovable determination that a situation shall be handled, that what is needed in order to release mankind assuredly must appear, for such is the mental intention of the focussed minds of many. I would ask

[14] Ở đây, ý định là quyết tâm không thể phá vỡ, bất lay chuyển rằng một tình thế phải được xử lý, rằng những gì cần thiết để giải phóng nhân loại chắc chắn phải xuất hiện, vì đó là ý định trí tuệ của nhiều thể trí đang tập trung. Tôi muốn các bạn suy

you to give much thought to these words "massed intent" and to differentiate with care between intention and desire.

ngẫm thật nhiều về những từ "ý định tập thể" này và phân biệt cẩn thận giữa ý định và dục vọng.

I have often looked for good definitions of "massed intent," and here we have one.

Tôi thường tìm những định nghĩa hay về "ý hướng hợp nhất", và ở đây chúng ta có một định nghĩa như vậy.

Not wishful thinking, hoping or prayer:

Không phải lối suy nghĩ theo ước muốn, hy vọng hay cầu nguyện:

unbreakable, immovable determination that a situation shall be handled, that what is needed in order to release mankind assuredly must appear,

quyết tâm không thể phá vỡ, bất lay chuyển rằng một tình thế phải được xử lý, rằng những gì cần thiết để giải phóng nhân loại chắc chắn phải xuất hiện,

So there is great confidence and great faith in it.

Như vậy, trong đó có sự tin tưởng lớn lao và đức tin lớn lao.

[15] When humanity has fulfilled the conditions through a focussed mental demand, based on correctly formulated mass [Page 274] intent, then will come the affirmation from the spiritual Forces.

[15] Khi nhân loại đã đáp ứng các điều kiện thông qua một yêu cầu trí tuệ tập trung, dựa trên ý định tập thể [Page 274] được hình thành đúng đắn, thì sự khẳng định từ các Mãnh Lực tinh thần sẽ đến.

We have our role to play, and we are to play it in a way that uses the mind and the will as well as the desire body.

Chúng ta có vai trò của mình, và phải thực hiện vai trò ấy bằng cách sử dụng thể trí và ý chí, cũng như thể cảm dục.

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

May they stand with that mental, willful demand that expects certain conditions to be met and goes far towards making sure that they are. Action will follow massed intent, and then there will be a response.

Cầu mong họ đứng vững với lời thỉnh cầu bằng trí tuệ và ý chí ấy, trông đợi những điều kiện nhất định phải được đáp ứng và nỗ lực rất nhiều để bảo đảm điều đó. Hành động sẽ theo sau ý hướng hợp nhất, và rồi sẽ có một đáp ứng.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

The end of woe has come!

Thời đau khổ đã chấm dứt!

This is the response, the evocation. He is speaking of the situation at that time. If the Hierarchy considered it the true Armageddon, it was serious in the greatest way. We also learn that before the Judgment Day a tremendous battle will come. It will not take place on the physical plane except by reflection, and it has a lot to do with the mental plane.

Đây là sự đáp ứng, sự gợi lên. Ngài đang nói về tình hình vào thời điểm ấy. Nếu Thánh đoàn xem đó là trận chiến Armageddon thực sự, thì tình hình đã nghiêm trọng đến tột độ. Chúng ta cũng được biết rằng trước Ngày Phán Xét sẽ xảy ra một trận chiến khủng khiếp. Trận chiến ấy sẽ không diễn ra trên cõi hồng trần, ngoại trừ qua sự phản chiếu, và có liên hệ rất nhiều với cõi trí.

The way we look at that, it must be millions of years ahead. As far as we can see, it does not take place in this particular round. It seems that the fifth round within our chain is involved. So this planet will not be rid of the Brothers of Darkness until Judgment Day. Only three-fifths of humanity will be present on the planet then, those on the beginning or later phases of the Path.

Theo cách chúng ta nhìn nhận, điều đó hẳn còn cách hàng triệu năm nữa. Trong chừng mực chúng ta có thể thấy, nó không diễn ra trong cuộc tuần hoàn cụ thể này. Dường như có liên quan đến cuộc tuần hoàn thứ năm trong Dãy của chúng ta. Vì vậy, hành tinh này sẽ chưa thoát khỏi các Huynh Đệ Bóng Tối cho đến Ngày Phán Xét. Khi ấy, chỉ ba phần năm nhân loại sẽ hiện diện trên hành tinh, là những người ở các giai đoạn đầu hoặc về sau của Đường Đạo.

Imagine what it will be like for those along the dividing line: will they stay or go? There is no question that initiates of the first and second degrees and beyond will stay. Others will probably be deciding whether they are really on the Path. I think it will be a dramatic issue for everyone, especially for those whose planetary residence is being determined.

Hãy hình dung tình cảnh của những người ở ngay ranh giới phân chia: họ sẽ ở lại hay ra đi? Không có gì phải nghi ngờ rằng các điểm đạo đồ cấp một, cấp hai và cao hơn sẽ ở lại. Những người khác có lẽ sẽ phải quyết định xem mình có thực sự ở trên Đường Đạo hay không. Tôi nghĩ đây sẽ là một vấn đề đầy kịch tính đối với mọi người, đặc biệt với những người mà việc tiếp tục cư ngụ trên hành tinh đang được định đoạt.

[16] The ending of the present evil situation is, therefore, a cooperative measure;

[16] Vì vậy, việc chấm dứt tình trạng tà ác hiện nay là một biện pháp hợp tác;

There must be the right kind of invocation for the evocation to occur.

Phải có sự khẩn cầu đúng đắn thì sự gợi lên mới xảy ra.

[17] and here, in this connection, we have the appearance of the Lord of Civilisation Who voices and engineers upon the

[17] và ở đây, trong mối liên hệ này, chúng ta có sự xuất hiện của Chúa Tể của Nền Văn Minh, Đấng tuyên bố và tổ chức thực hiện

physical plane the fiat of the Lord of Liberation and of the Rider from the secret place.

trên cõi hồng trần sắc lệnh của Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật.

Notice the singular: one particular Lord of Liberation. Perhaps one was particularly close, the One associated with liberty and human freedom, because that seemed to be the issue. You cannot work out equality and fraternity without a degree of freedom as the foundation.

Hãy chú ý số ít: một Đấng Giải Thoát cụ thể. Có lẽ một vị đặc biệt gần gũi, Đấng gắn liền với quyền tự do và sự tự do của con người, vì đó dường như là vấn đề lúc ấy. Không thể thực hiện bình đẳng và tình huynh đệ nếu không có một mức độ tự do làm nền tảng.

In this case the Lord of Civilisation, since about 1925, is the Master Rakoczy.

Trong trường hợp này, kể từ khoảng năm 1925, Đức Chúa Tể Văn Minh là Chân sư Rakoczy.

we have the appearance of the Lord of Civilisation Who voices and engineers upon the physical plane the fiat of the Lord of Liberation and of the Rider from the secret place.

chúng ta có sự xuất hiện của Đức Chúa Tể Văn Minh, Đấng công bố và tổ chức thực thi trên cõi hồng trần sắc lệnh của Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ từ nơi ẩn mật.

[18] He aids and makes possible, owing to His control,

[18] Nhờ quyền kiểm soát của mình, Ngài hỗ trợ và tạo điều kiện cho

of the elements and all the lower forces.

đối với các nguyên tố và mọi mãnh lực thấp.

[19] the precipitating upon the Earth and in the arena of combat, of the power generated by the Lords of Liberation, expressed by the Coming One and focussed through Him as the hierarchical Representative in Europe.

[19] sự ngưng tụ trên Trái Đất và trong đấu trường chiến đấu của quyền năng do các Đấng Giải Thoát tạo ra, do Đấng Đang Đến biểu lộ và tập trung qua Ngài với tư cách là Đại Diện của Thánh đoàn tại Châu Âu.

He is also the Regent of the United States as well as of Europe. This is 2019, and the European Union seems threatened in some ways. We have to wonder what He is thinking and doing about that. He makes possible

Ngài cũng là Đấng Nhiếp Chính của Hoa Kỳ cũng như của châu Âu. Hiện là năm 2019, và Liên minh châu Âu dường như đang bị đe dọa trên một số phương diện. Chúng ta không khỏi tự hỏi Ngài đang suy nghĩ và hành động thế nào về điều đó. Ngài làm cho điều này trở nên khả thi

the precipitating upon the Earth and in the arena of combat, of the power generated

sự ngưng tụ xuống Trái Đất và vào chiến trường của quyền năng được tạo ra

It looks as though it is generated

Dường như quyền năng ấy được tạo ra

by all the Lords of Liberation, expressed by

do tất cả các Đấng Giải Thoát, được biểu hiện qua

the Christ, the Coming One in this instance, and focussed through Him, namely the Lord of Civilisation,

Đức Christ, Đấng Đang Đến trong trường hợp này, và được tập trung qua Ngài, tức Đức Chúa Tể Văn Minh,

as the hierarchical Representative in Europe.

với tư cách là Đại Diện của Thánh đoàn tại châu Âu.

So it goes from the Lords of Liberation to the Christ, to the Lord of Civilisation, and into the fray in Europe, where the war was taking place. We see how these higher alignments occur, and how these greater Beings do everything they can under the Law to see to the success of humanity or at least to prevent humanity falling into a state from which it could not progress and would have to begin again.

Như vậy, quyền năng ấy đi từ các Đấng Giải Thoát đến Đức Christ, đến Đức Chúa Tể Văn Minh, rồi vào cuộc giao tranh ở châu Âu, nơi chiến tranh đang diễn ra. Chúng ta thấy những sự chỉnh hợp cao hơn này diễn ra như thế nào, và các Đấng cao cả hơn này làm mọi điều có thể trong khuôn khổ Định luật để bảo đảm thành công của nhân loại, hoặc ít nhất ngăn nhân loại rơi vào một tình trạng không thể tiến bộ và phải bắt đầu lại.

[20] The work of the Master R. has always been recognised as of a peculiar nature and as concerned with the problems of civilisation, just as the work of the Christ, the Master of all the Masters, is concerned with the spiritual development of humanity, and the work of the Manu is occupied with the science of divine government, with politics and law.

[20] Công việc của Chân sư R. luôn được nhìn nhận là có bản chất đặc biệt và liên quan đến các vấn đề của nền văn minh, cũng như công việc của Đức Christ, Chân sư của mọi Chân sư, liên quan đến sự phát triển tinh thần của nhân loại, còn công việc của Đức Manu liên quan đến khoa học cai trị thiêng liêng, đến chính trị và pháp luật.

That links the Manu with the fifth ray as well as with the first. It helps to look at the chart of the Hierarchy.

Điều đó liên kết Đức Manu với cung năm cũng như cung một. Việc xem sơ đồ Thánh đoàn sẽ giúp ích.

In the A.A.B. diagram we can see who is connected to whom. All three great Lords are

Trong sơ đồ của Bà A.A.B., chúng ta có thể thấy ai liên kết với ai. Cả ba vị Chúa Tể vĩ đại

connected, so there is a connection between the Manu and the Lord of Civilisation. The red lines from the Manu also reach the Master Hilarion on the fifth ray and the Chohan on the seventh ray, whoever that is now.

đều liên kết với nhau, vì vậy có một mối liên hệ giữa Đức Manu và Đức Chúa Tể Văn Minh. Những đường màu đỏ từ Đức Manu cũng nối đến Chân sư Hilarion trên cung năm và vị Chohan trên cung bảy, bất kể hiện nay đó là vị nào.

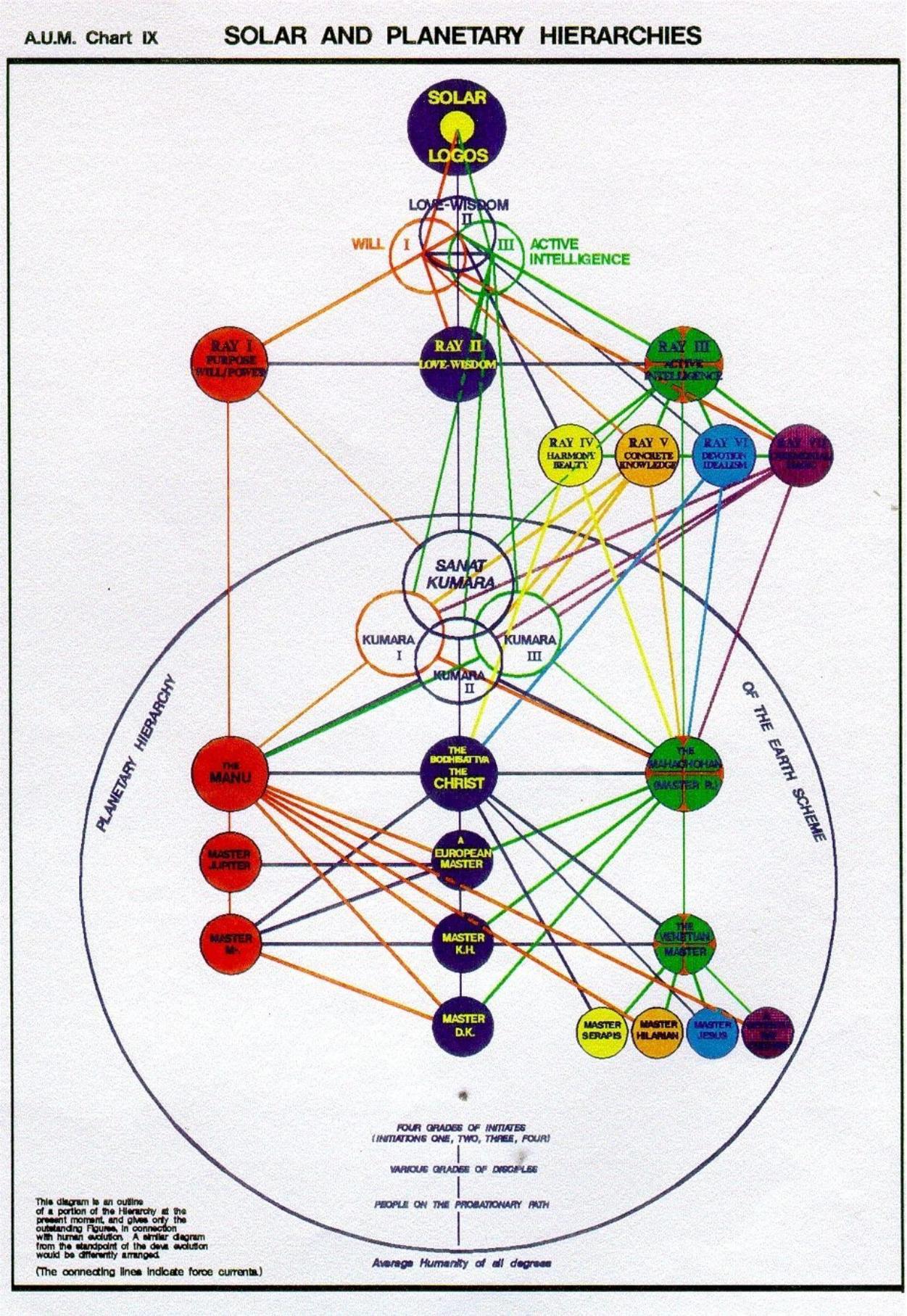

A.U.M. Chart IX. Solar and Planetary Hierarchies.

A.U.M. Sơ đồ IX. Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh.

This is a valuable chart for showing lines of cooperation. The work of the Christ concerns spiritual development, although the word "spiritual" means much more than anything specifically related to the Church. Whatever uplifts humanity is spiritual. The Manu works with the science of divine government, with politics and law. The problems of civilisation are Master R.'s concern and are worked out through the third ray, the last of the Rays of Aspect, and all four Rays of Attribute.

Đây là một sơ đồ có giá trị để chỉ ra các tuyến hợp tác. Công việc của Đức Christ liên quan đến sự phát triển tinh thần, dù từ "tinh thần" mang ý nghĩa rộng hơn rất nhiều so với những gì chỉ liên quan riêng đến Giáo hội. Bất cứ điều gì nâng cao nhân loại đều có tính tinh thần. Đức Manu hoạt động với khoa học về sự cai quản thiêng liêng, với chính trị và luật pháp. Các vấn đề của nền văn minh thuộc phạm vi công việc của Chân sư R. và được giải quyết thông qua cung ba, cung cuối cùng trong Các Cung Trạng Thái, cùng cả bốn cung thuộc tính.

[21] Thus the incoming focussed energy, called forth in response to right invocation, is stepped down still nearer to humanity,

[21] Như vậy, năng lượng tập trung đang đi vào, được khơi gọi để đáp ứng sự khẩn cầu đúng đắn, được hạ giảm cường độ để đến gần nhân loại hơn nữa,

We might say through the agency of Master R.

Chúng ta có thể nói là thông qua vai trò trung gian của Chân sư R.

[22] and the masses can then respond to the new impulses. You have, therefore:

[22] và khi ấy quần chúng có thể đáp ứng các xung lực mới. Vì vậy, các bạn có:

[23] 1. The Lords of Liberation, reached by the advanced spiritual thinkers of the world whose minds are rightly focussed.

[23] 1. Các Đấng Giải Thoát, mà những nhà tư tưởng tinh thần tiến bộ trên thế giới có thể trí tập trung đúng đắn tiếp cận.

Notice that this is a mental importunity with the aspect of will keenly involved.

Hãy lưu ý rằng đây là một sự khẩn thiết cầu xin bằng trí tuệ, với phương diện ý chí tham gia mạnh mẽ.

[24] 2. The Rider on the white horse or from the secret place, reached by those whose hearts are rightly touched.

[24] 2. Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã hay từ chốn bí mật, mà những người có trái tim được khơi động đúng đắn tiếp cận.

This of course can include the spiritual thinkers, because many have blended heart and mind.

Dĩ nhiên, điều này có thể bao gồm các nhà tư tưởng tinh thần, vì nhiều người đã kết hợp trái tim và thể trí.

[25] 3. The Lord of Civilisation, the Master R., reached by all who, with the first two groups,

can stand with that kind of focus we talked about,

[26] can stand with "massed intent."

Massed intent, that undeviating focus with all the powers of what we consider the higher will behind it. Let me look that up again.

unbreakable, immovable determination that a situation shall be handled, that what is needed in order to release mankind assuredly must appear, for such is the mental intention of the focussed minds of many.

Such minds can truly think. This is one of the meanings of "massed intent." We have to differentiate it from desire. I think many people do not realise how much the mind and will have to be involved in this kind of invocation. Imploring, desiring, longing and aspiring are necessary, and something more is required.

We should question ourselves, whether we invoke alone or with our group: do we have that something more?

[27] On the united work of these Three, if humanity can succeed in calling Them forth, will come the alignment and the correct relation of three spiritual centres of the planet, a thing which has never occurred before.

[25] 3. Chúa Tể của Nền Văn Minh, Chân sư R., mà tất cả những ai, cùng với hai nhóm đầu tiên,

có thể đứng vững với sự tập trung mà chúng ta đã bàn đến,

[26] có thể đứng vững với "ý định tập thể" đều tiếp cận.

Ý hướng hợp nhất, sự tập trung không chệch hướng ấy, với toàn bộ quyền năng của điều chúng ta xem là ý chí cao hơn hậu thuẫn. Để tôi tra lại điều đó.

quyết tâm không thể phá vỡ, bất lay chuyển rằng một tình thế phải được xử lý, rằng những gì cần thiết để giải phóng nhân loại chắc chắn phải xuất hiện, vì đó là ý hướng trí tuệ của nhiều thể trí đang tập trung.

Những thể trí như vậy có thể thực sự tư duy. Đây là một trong những ý nghĩa của "ý hướng hợp nhất". Chúng ta phải phân biệt nó với dục vọng. Tôi nghĩ nhiều người không nhận ra thể trí và ý chí phải tham gia đến mức nào trong kiểu khẩn cầu này. Cầu xin, mong muốn, khao khát và khát vọng đều cần thiết, và còn cần thêm một điều gì đó nữa.

Dù khẩn cầu một mình hay cùng nhóm, chúng ta nên tự hỏi: mình có điều gì đó thêm ấy không?

[27] Nếu nhân loại thành công trong việc khơi gọi Ba Đấng này xuất hiện, thì công việc hợp nhất của Các Ngài sẽ đem lại sự chỉnh hợp và mối quan hệ đúng đắn giữa ba trung tâm tinh thần vĩ đại của hành tinh, một điều chưa từng xảy ra trước đây.

By the Three, he means the Manu, the Christ and the Mahachohan.

Khi nói đến Ba Đấng, Ngài muốn nói đến Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan.

The Three are the Manu, the Christ and the Mahachohan, each receiving from the Lords of Liberation. Here is how the energy needed descends.

Ba Đấng là Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan, mỗi Ngài đều tiếp nhận từ các Đấng Giải Thoát. Đây là cách năng lượng cần thiết giáng xuống.

[28] 1. The Lords of Liberation will receive and transmit to the Hierarchy energy from the centre where God's Will is known and furthered.

[28] 1. Các Đấng Giải Thoát sẽ tiếp nhận và truyền cho Thánh đoàn năng lượng từ trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến và thúc đẩy thực hiện.

[29] 2. The Rider will receive this energy and take such action as will express it, plus the motivating energy from the centre where God's Love is expressed.

[29] 2. Đấng Kỵ Sĩ sẽ tiếp nhận năng lượng này và hành động để biểu lộ nó, cùng với năng lượng thúc đẩy từ trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế được biểu lộ.

[30] 3. The Lord of Civilisation will stimulate and prepare the centre which we call humanity for right reception of this re-vitalising, stimulating and releasing force.

[30] 3. Chúa Tể của Nền Văn Minh sẽ kích thích và chuẩn bị trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại để tiếp nhận đúng đắn mãnh lực có tác dụng tái tiếp sinh lực, kích thích và giải phóng này.

From these Three there will come a revitalising, stimulating and releasing force directed towards a certain end. We have all seen those pictures showing Shamballa, the Hierarchy and Humanity interacting. It is not yet a complete interflow, but it is getting closer.

Từ Ba trung tâm này sẽ tuôn đến một mãnh lực phục hồi sinh lực, kích thích và giải phóng, hướng tới một mục đích nhất định. Tất cả chúng ta đều đã thấy những hình ảnh thể hiện sự tương tác giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Sự lưu chuyển qua lại ấy vẫn chưa hoàn toàn thông suốt, nhưng đang ngày càng tiến gần đến điều đó.

[31] The Will of God, the Love of God and the Intelligence of God will thus fuse and blend on Earth and in relation to human problems.

[31] Như vậy, Ý Chí của Thượng Đế, Tình thương của Thượng đế và Trí Thông Tuệ của Thượng đế sẽ dung hợp và hòa quyện trên Trái Đất, trong mối liên hệ với các vấn đề của con người.

That's what it will take to solve them. Intelligence alone is not enough, love alone is not enough, even will is not enough

Đó là điều cần có để giải quyết những vấn đề ấy. Chỉ riêng trí thông tuệ thì chưa đủ, chỉ riêng tình thương cũng chưa đủ, ngay cả ý

without expression through love and intelligence.

chí cũng chưa đủ nếu không biểu hiện qua tình thương và trí thông tuệ.

All three are required.

Cả ba đều cần thiết.

[32] Conditions will consequently be brought about and energies will be set in motion which will end the rule of evil and bring war to an end through the victory of the Forces of Light, recognised and aided by Humanity.

[32] Do đó, những điều kiện sẽ hình thành và những năng lượng sẽ được khởi động để chấm dứt sự thống trị của cái ác và kết thúc chiến tranh thông qua chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh sáng, mà Nhân Loại nhận biết và hỗ trợ.

I am thinking of the turning after Stalingrad and the D-Day invasion, when the Allies landed on the beaches of Normandy in France. This was the response to the attempt to fight a two-front war that Germany had initiated. DK said that the Germans had a Piscean personality and were very vulnerable.

Tôi đang nghĩ đến bước ngoặt sau trận Stalingrad và cuộc đổ bộ ngày D, khi quân Đồng Minh đổ bộ lên các bãi biển Normandy ở Pháp. Đây là sự đáp trả đối với nỗ lực tiến hành chiến tranh trên hai mặt trận mà Đức đã khởi xướng. Chân sư DK nói rằng người Đức có phàm ngã Song Ngư và rất dễ bị tác động.

They were very vulnerable to obsession, which is what happened.

Họ rất dễ bị ám nhập, và đó chính là điều đã xảy ra.

[33] This synthesis of the three energies, evoked through invocation and the response of certain divine Potencies, is esoterically given the name of "the saving Force."

[33] Sự tổng hợp ba năng lượng này, được gợi lên thông qua sự khẩn cầu và sự đáp ứng của một số Quyền Năng thiêng liêng, được gọi theo huyền bí học là "Mãnh Lực Cứu Rỗi."

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

This synthesis of the three energies, evoked through invocation and the response of certain divine Potencies,

Sự tổng hợp ba năng lượng này, được gợi lên thông qua sự khẩn cầu và sự đáp ứng của một số Quyền Năng thiêng liêng,

I suppose that includes the Lords of Liberation.

Tôi cho rằng trong đó có các Đấng Giải Thoát.

is esoterically given the name of "the saving Force."

trong huyền bí học được gọi là "Mãnh Lực Cứu Rỗi".

It is the force of the Lords of Liberation as well as that of the three great Lords.

Đó là mãnh lực của các Đấng Giải Thoát cũng như của ba Chúa Tể vĩ đại.

[34] Of its exact nature and intended effects we know practically nothing. It has never before appeared in action on the physical plane, though it has been for some time active upon the mental plane.

[34] Chúng ta hầu như không biết gì về bản chất chính xác và những tác động dự định của mãnh lực ấy. Trước đây, nó chưa từng xuất hiện và hoạt động trên cõi hồng trần, dù đã hoạt động trên cõi trí được một thời gian.

It was released for the first time in this kind of Armageddon, the decisive battle that determined whether the representatives of the Black Lodge would rule or whether the representatives of the Hierarchy would have a chance to create the kind of humanity that had been foreseen, and whether a correct entry into the Aquarian Age would occur.

Mãnh lực ấy lần đầu tiên được giải phóng trong cuộc chiến mang tính Armageddon này, trận chiến quyết định liệu các đại diện của Hắc đoàn sẽ cai trị, hay các đại diện của Thánh đoàn sẽ có cơ hội tạo dựng một nhân loại như đã được tiên liệu, và liệu nhân loại có bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách đúng đắn hay không.

It has never before appeared in action on the physical plane,

Trước đây, mãnh lực ấy chưa từng xuất hiện và hoạt động trên cõi hồng trần,

Though it was already known, let us say.

Dù người ta đã biết đến mãnh lực ấy.

The Saving Force needs to be emphasised here.

Ở đây cần nhấn mạnh Mãnh Lực Cứu Rỗi.

[35] Though it is a blend of the energies of the three centres referred to above,

[35] Dù là sự hòa trộn các năng lượng của ba trung tâm đã đề cập ở trên,

And shall we say, as fed by the Lords of Liberation,

Và có thể nói là được các Đấng Giải Thoát tiếp sức,

[36] it is primarily the energy of the divine Will, which will be its outstanding characteristic.

[36] nó chủ yếu vẫn là năng lượng của Ý Chí thiêng liêng, và đây sẽ là đặc tính nổi bật của nó.

That is the key. Shamballa has the lion's share of what makes the Saving Force effective.

Đó là điểm then chốt. Shamballa đóng góp phần lớn nhất vào những gì làm nên hiệu lực của Mãnh Lực Cứu Rỗi.

[37] One hint here I will give. Just as the externalisation of the materialistic lodge of seven men, to which I made reference above, has made its appearance and must be dealt with prior to the future externalisation of the lodge of spiritual Lives

[37] Ở đây, Tôi sẽ đưa ra một gợi ý. Cũng như sự ngoại hiện của hội đoàn duy vật gồm bảy người, mà Tôi đã đề cập ở trên, đã xuất hiện và phải được xử lý trước sự ngoại hiện trong tương lai của hội đoàn các Sự Sống tinh thần

That is,

Tức là,

[38] (the appearance of the kingdom of God on Earth) which we call the planetary Hierarchy, so the will-to-power of the forces of aggression has appeared on Earth and sought to gain control over humanity. Note that aim.

[38] (sự xuất hiện của Thiên Giới trên Trái Đất) mà chúng ta gọi là Thánh đoàn hành tinh, thì ý chí hướng đến quyền lực của các mãnh lực xâm lược cũng đã xuất hiện trên Trái Đất và tìm cách giành quyền kiểm soát nhân loại. Hãy lưu ý mục tiêu ấy.

The formation of this group of seven was far more occult than we might ordinarily think.

Sự hình thành nhóm bảy người này mang tính huyền bí sâu xa hơn nhiều so với điều chúng ta thường nghĩ.

Those who are occultly inclined and learn about these things find it reasonable. Others would never see the point. The externalisation of the materialistic lodge has to be swept aside before

Những ai có khuynh hướng huyền bí học và tìm hiểu những điều này đều thấy điều đó hợp lý. Những người khác sẽ không bao giờ thấy được ý nghĩa ấy. Sự ngoại hiện của hội đoàn duy vật phải bị quét sạch trước khi diễn ra

the future externalisation of the lodge of spiritual Lives

sự ngoại hiện trong tương lai của hội đoàn các Sự Sống tinh thần

I suppose a representative from each ashram can then appear. The other group had to be dealt with and scattered, and it was. The principals either took their own lives or were hanged. Note the aim.

Tôi cho rằng khi ấy một đại diện từ mỗi ashram có thể xuất hiện. Nhóm kia phải bị xử lý và phân tán, và điều đó đã xảy ra. Những kẻ cầm đầu hoặc tự kết liễu đời mình, hoặc bị treo cổ. Hãy lưu ý mục tiêu ấy.

so the will-to-power of the forces of aggression has appeared on Earth and sought to gain control over humanity.

thì ý chí quyền lực của các mãnh lực xâm lược cũng đã xuất hiện trên Trái Đất và tìm cách giành quyền kiểm soát nhân loại.

You can still feel their machinations as they attempt to divide and conquer. Many good relationships that would go far towards guaranteeing peace within humanity have been disrupted, challenged or set aside by these Martian forces that divide, cut and separate. Oh, the Pisces energy! I had been talking ahead with the recording paused. It does give me a chance to correct the reference to the D-Day invasion. I'll go back, and you may hear me repeat a little.

Các bạn vẫn có thể cảm nhận những mưu đồ của chúng khi chúng tìm cách chia để trị. Nhiều mối quan hệ tốt đẹp, vốn có thể góp phần rất lớn vào việc bảo đảm hòa bình trong nhân loại, đã bị những mãnh lực Sao Hỏa mang tính chia rẽ, cắt đứt và phân ly này phá vỡ, thách thức hoặc gạt bỏ. À, năng lượng Song Ngư! Tôi đã nói tiếp trong lúc tạm dừng ghi âm. Điều đó cho tôi cơ hội sửa lại chỗ đề cập đến cuộc đổ bộ ngày D. Tôi sẽ quay lại, và các bạn có thể nghe tôi lặp lại đôi chút.

This synthesis of the three energies, invoked through invocation and the response of certain divine Potencies,

Sự tổng hợp ba năng lượng này, được khẩn cầu thông qua sự khẩn cầu và sự đáp ứng của một số Quyền Năng thiêng liêng,

The three energies are those of Shamballa, the Hierarchy and Humanity. The three great Lords are involved, backed by the Lords of Liberation. Together this sixfold potency is the Saving Force. I wouldn't be surprised if the figure is a six-pointed star with some Being at its centre, perhaps Sanat Kumara.

Ba năng lượng ấy là năng lượng của Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. Ba Chúa Tể vĩ đại cùng tham dự, với sự hậu thuẫn của các Đấng Giải Thoát. Kết hợp lại, quyền năng lục phân này chính là Mãnh Lực Cứu Rỗi. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hình tượng ấy là một ngôi sao sáu cánh với một Đấng ở trung tâm, có lẽ là Sanat Kumara.

That includes the Lords of Liberation as well as the three great Lords, and probably the great Lord of Shamballa, because He is the highest example of the Saving Force on our planet. DK is saying we do not know its exact nature and intended effects. It is Shamballic in nature, and one would have to be a Chohan or beyond to know that.

Điều đó bao gồm các Đấng Giải Thoát cũng như ba Chúa Tể vĩ đại, và có lẽ cả Chúa Tể vĩ đại của Shamballa, vì Ngài là hiện thân cao nhất của Mãnh Lực Cứu Rỗi trên hành tinh chúng ta. Chân sư DK đang nói rằng chúng ta không biết bản chất chính xác và những tác động dự kiến của mãnh lực ấy. Mãnh lực ấy mang bản chất Shamballa, và phải đạt cấp độ Chohan hoặc cao hơn mới biết được điều đó.

This is interesting:

Điều này thật thú vị:

It has never before appeared in action on the physical plane,

Trước đây, mãnh lực ấy chưa từng xuất hiện và hoạt động trên cõi hồng trần,

It had been thought of and received on the mental plane, let us say, but never applied until then. We know how necessary it was, because in the past century there was a great attempt to destroy humanity. There may be another attempt, but we do not know that for certain.

Người ta đã nghĩ đến và tiếp nhận mãnh lực ấy trên cõi trí, nhưng mãi đến lúc đó mới vận dụng. Chúng ta biết mãnh lực ấy cần thiết biết bao, vì trong thế kỷ vừa qua đã có một nỗ lực lớn nhằm hủy diệt nhân loại. Có thể sẽ còn một nỗ lực khác, nhưng chúng ta không biết chắc điều đó.

it is a blend of the energies of the three centres above

đó là sự hòa quyện năng lượng của ba trung tâm ở trên

as fed by the Lords of Liberation, and

được các Đấng Giải Thoát tiếp sức, và

it is primarily the energy of the divine Will, which will be its outstanding characteristic.

mãnh lực ấy chủ yếu vẫn là năng lượng của Ý Chí thiêng liêng, và đó sẽ là đặc tính nổi bật của mãnh lực ấy.

That is a kind of justification for Sanat Kumara being at the very centre of the six potencies.

Điều đó phần nào lý giải cho việc Sanat Kumara ở ngay trung tâm của sáu quyền năng.

Just as the externalisation of the materialistic lodge of seven men, to which I made reference above, has made its appearance and must be dealt with

Cũng như hội đoàn duy vật gồm bảy người mà Tôi đã đề cập ở trên đã ngoại hiện và phải được xử lý

eradicated, swept aside, and so forth,

bị diệt trừ, quét sạch, vân vân,

prior to the future externalisation of the lodge of spiritual Lives

trước khi hội đoàn các Sự Sống tinh thần ngoại hiện trong tương lai

which we call the Kingdom of God on Earth. Representatives of the seven ashrams will be present. The main ashrams involved in the externalisation at the moment are the first, second and fifth, but others will be involved.

mà chúng ta gọi là Thiên Giới trên Trái Đất. Đại diện của bảy ashram sẽ hiện diện. Các ashram chủ yếu tham gia vào sự ngoại hiện lúc này là các ashram cung một, cung hai và cung năm, nhưng những ashram khác cũng sẽ tham gia.

The sixth is withdrawing until a later time, I suppose, although the sixth ray remains present because it is so necessary for inspiration. We are still in a 21,000-year sixth-ray cycle, part of a fourth-ray cycle of more than 40,000 years. You see how involved that can get.

Tôi cho rằng ashram cung sáu đang rút lui cho đến một thời điểm sau này, mặc dù cung sáu vẫn hiện diện vì rất cần thiết cho cảm hứng. Chúng ta vẫn đang ở trong một chu kỳ cung sáu kéo dài 21.000 năm, thuộc một chu kỳ cung bốn kéo dài hơn 40.000 năm. Các bạn thấy điều đó có thể trở nên phức tạp đến mức nào.

so the will-to-power of the forces of aggression has appeared on Earth and sought to gain control over humanity.

thì ý chí quyền lực của các mãnh lực xâm lược cũng đã xuất hiện trên Trái Đất và tìm cách giành quyền kiểm soát nhân loại.

Gaining control, the enslavement of humanity, is their main goal. You saw it in how the Axis powers treated those they conquered as slaves.

Giành quyền kiểm soát, nô dịch nhân loại, là mục tiêu chính của chúng. Các bạn đã thấy điều đó qua cách các cường quốc phe Trục đối xử như nô lệ với những người họ chinh phục.

They were exceedingly brutal and justified treating those they conquered with contempt, hatred and total disrespect as if they themselves were a superior group. That happened in Japan as well, perhaps even more brutally than in the case of those conquered by the Germans. The invasion of China and the treatment of the Chinese are a very sad story.

Họ vô cùng tàn bạo và biện minh cho việc đối xử với những người mình chinh phục bằng sự khinh miệt, thù hận và hoàn toàn thiếu tôn trọng, như thể bản thân họ là một nhóm ưu việt hơn. Điều đó cũng xảy ra ở Nhật Bản, có lẽ còn tàn bạo hơn cả những gì xảy đến với những người bị quân Đức chinh phục. Cuộc xâm lược Trung Quốc và cách đối xử với người Trung Quốc là một câu chuyện rất đau buồn.

A great deal of karma has been paid in Japan, but we do not know whether it is over. There is some kind of karma involving radiation. It is strange that the atomic bomb was dropped in Japan, and that years later we have other catastrophes involving radiation, such as the Fukushima tidal wave. Edgar Cayce has things to say about that. We do not know whether he will prove correct, but he does not hold out a great future for Japan. I think that may be exaggerated.

Nhật Bản đã trả rất nhiều nghiệp quả, nhưng chúng ta không biết liệu việc ấy đã kết thúc hay chưa. Có một dạng nghiệp quả nào đó liên quan đến phóng xạ. Thật lạ là bom nguyên tử đã được thả xuống Nhật Bản, rồi nhiều năm sau lại có những thảm họa khác liên quan đến phóng xạ, như trận sóng thần ở Fukushima. Edgar Cayce có nói về điều đó. Chúng ta không biết liệu ông có tỏ ra đúng hay không, nhưng ông không dự báo một tương lai tốt đẹp cho Nhật Bản. Tôi nghĩ điều đó có thể đã bị phóng đại.

Karma is coming home in that area of the world, but there has been a turn towards the good. We are told that the soul rays of nations do not change, at least not frequently. Perhaps they can change. Personality rays change more often. Japan's personality ray used to be the sixth, and one begins to wonder whether the seventh ray has now come in very strongly. I will leave that as speculation until there is more knowledge.

Nghiệp quả đang quay về trổ quả ở khu vực ấy của thế giới, nhưng đã có một sự chuyển hướng về điều thiện. Chúng ta được cho biết rằng các cung linh hồn của những quốc gia không thay đổi, ít nhất là không thường xuyên. Có lẽ chúng có thể thay đổi. Các cung phàm ngã thay đổi thường xuyên hơn. Cung phàm ngã của Nhật Bản trước đây là cung sáu, và người ta bắt đầu tự hỏi liệu giờ đây cung bảy đã đi vào rất mạnh mẽ hay chưa. Tôi sẽ để điều đó ở mức suy đoán cho đến khi có thêm hiểu biết.

I've been trying to make up for the time I had the recording on pause.

Tôi đã cố bù lại khoảng thời gian mình tạm dừng ghi âm.

This is a will-to-power directed towards enslavement and the appropriation of the wealth of other nations. It is a rapacious greed of the unspiritualised personality, especially the strong ones.

Đây là một ý chí quyền lực hướng tới sự nô dịch và chiếm đoạt của cải của các quốc gia khác. Đó là lòng tham vơ vét của phàm ngã chưa được tinh thần hóa, đặc biệt là những phàm ngã mạnh mẽ.

[39] This will-to-power can only be dissipated when the highest aspect of the same energy is given free rein among the sons of men.

[39] Ý chí hướng đến quyền lực này chỉ có thể bị làm tiêu tan khi phương diện cao nhất của cùng năng lượng ấy được tự do phát huy giữa những người con của nhân loại.

What would I call that? Probably the will-to-good. The Shamballic will as the will-to-good must be released through humanity.

Tôi sẽ gọi điều đó là gì? Có lẽ là Ý Chí-hướng Thiện. Ý chí Shamballa, trong vai trò Ý Chí-hướng Thiện, phải được giải phóng thông qua nhân loại.

[40] The divine [Page 276] and spiritual Will, carried on the impulse of selfless love,

[40] Ý Chí thiêng liêng [Page 276] và tinh thần, được chuyên chở trên xung lực của tình thương vô ngã,

That is the point. The Black Lodge and its representatives will never have selfless love. They are blind to it.

Đó chính là điểm cốt yếu. Hắc đoàn và các đại diện của nó sẽ không bao giờ có tình thương vô ngã. Họ mù lòa trước điều đó.

[41] can and must be evoked for the destruction of the selfish and wicked will-to-power, rampant now on Earth under the direction of the focussed seven.

[41] có thể và phải được gợi lên để hủy diệt ý chí hướng đến quyền lực ích kỷ và độc ác, hiện đang hoành hành trên Trái Đất dưới sự chỉ đạo của bảy người tập trung nhất tâm

Notice that they are focussed in Germany. I think I mentioned that the "place of endless death" is on page 754 of *The Rays and the Initiations*. It is probably the dense physical body of the Planetary Logos, though they can reach along unsanctioned lines onto the cosmic planes. Their characteristics are wicked pride and hateful lust.

Hãy lưu ý rằng họ tập trung ở Đức. Tôi nghĩ mình đã đề cập rằng "nơi của cái chết bất tận" nằm ở trang 754 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Có lẽ đó là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, mặc dù họ có thể vươn tới các cõi vũ trụ theo những đường lối không được cho phép. Đặc tính của họ là lòng kiêu hãnh độc ác và dục vọng thù hận.

Those are ugly words, and that is what they bring to humanity. Their wicked pride is the pride of brothers of unique blindness. They look at themselves and think they are something great. With hateful lust they run rampant over others, grabbing what they want. The divine and spiritual will must be evoked to meet that wicked will-to-power. In a way it is fighting fire with fire. I think the Allies began to respond in that way. Have we forgotten the battle?

Đó là những từ ngữ xấu xa, và đó chính là điều họ mang đến cho nhân loại. Lòng kiêu hãnh độc ác của họ là lòng kiêu hãnh của những huynh đệ mang sự mù lòa độc nhất vô nhị. Họ nhìn vào bản thân và nghĩ mình thật vĩ đại. Với dục vọng thù hận, họ chà đạp người khác, vơ lấy những gì mình muốn. Ý chí thiêng liêng và tinh thần phải được gợi lên để đối phó với ý chí quyền lực độc ác ấy. Theo một nghĩa nào đó, đó là lấy lửa trị lửa. Tôi nghĩ quân Đồng Minh đã bắt đầu đáp ứng theo cách ấy. Chúng ta đã quên trận chiến đó rồi sao?

There is the question of whether peace makes people soft and forgetful, and whether we have forgotten the tremendous sacrifices made in the second part of the Great War, which DK apparently calls the Armageddon. From time to time humanity has to be reminded of what others have given, or perhaps what they themselves gave in an earlier incarnation. People who participated in it themselves would be more likely to remember. Who are these neo-Nazis, fascists and skinheads who look upon white supremacy as their God-given right and hate other races?

Có một câu hỏi là liệu hòa bình có khiến con người trở nên yếu mềm và hay quên hay không, và liệu chúng ta có quên những sự hi sinh lớn lao trong phần thứ hai của cuộc Đại Chiến, mà dường như Chân sư DK gọi là Armageddon, hay không. Thỉnh thoảng nhân loại cần được nhắc nhở về những gì người khác đã hiến dâng, hoặc có lẽ về những gì chính họ đã hiến dâng trong một kiếp trước. Những người từng đích thân tham gia cuộc chiến ấy có lẽ sẽ dễ nhớ hơn. Những kẻ tân Quốc xã, phát xít và đầu trọc này là ai, những kẻ xem quyền tối thượng của người da trắng là quyền do Thượng đế

ban cho mình và căm ghét các chủng tộc khác?

Who are they? Have they learned any lesson before, or are they thus far the unredeemed ones?

Họ là ai? Trước đây họ đã học được bài học nào chưa, hay cho đến nay họ vẫn là những kẻ chưa được cứu chuộc?

[42] the Saving Force must be spread abroad

[42] Vì vậy, "Mãnh Lực Cứu Rỗi" phải được lan tỏa rộng khắp.

Our responsibility, even now, is to spread it abroad as wisely and widely as we can through the distribution of the Ageless Wisdom. This means reorienting people towards the three great Lords and reorienting, or orienting for the first time, disciples and initiates towards the Lords of Liberation. Much remains to be worked out in relation to Them. Liberty is not complete, but it has struck its note and there is more liberty now.

Ngay cả lúc này, trách nhiệm của chúng ta vẫn là lan tỏa mãnh lực ấy khắp nơi, minh triết và rộng rãi hết mức có thể, thông qua việc phổ biến Minh Triết Ngàn Đời. Điều này có nghĩa là tái định hướng con người về ba Chúa Tể vĩ đại, đồng thời tái định hướng, hoặc lần đầu tiên định hướng, các đệ tử và điểm đạo đồ về các Đấng Giải Thoát. Vẫn còn nhiều điều cần thực hiện trong mối liên hệ với Các Ngài. Tự do vẫn chưa trọn vẹn, nhưng đã ngân lên âm điệu của mình, và giờ đây đã có nhiều tự do hơn.

Humanity has not been enslaved as a whole, but there are places where human beings are indeed enslaved. Equality has to be understood as equality in origin and potential, with no equality in manifestation. Unless one is an esotericist, one does not have that picture. True brotherhood may have to wait until we find some kind of monadic equality and understand that all human beings, in their final identity, are brothers and sisters to one another.

Toàn thể nhân loại chưa bị nô dịch, nhưng có những nơi con người quả thực đang bị nô dịch. Cần thấu hiểu bình đẳng là bình đẳng về nguồn gốc và tiềm năng, còn trong biểu hiện thì không có sự ngang bằng. Nếu không phải là một nhà bí truyền học, người ta sẽ không có được nhận thức ấy. Tình huynh đệ đích thực có lẽ phải chờ đến khi chúng ta tìm thấy một sự bình đẳng nào đó ở cấp chân thần và thấu hiểu rằng tất cả con người, trong bản sắc tối hậu của mình, đều là anh chị em với nhau.

There is much to be worked out during the Aquarian Age under the air signs and the particular Lords of Liberation identified with them: liberty with Aquarius, equality with Libra, and fraternity with Gemini.

Có nhiều điều cần thực hiện trong Kỷ Nguyên Bảo Bình dưới ảnh hưởng của các dấu hiệu hành khí và các Đấng Giải Thoát cụ thể đồng hóa với những dấu hiệu ấy: tự do với Bảo Bình, bình đẳng với Thiên Bình, và tình huynh đệ với Song Tử.

[43] Today the need is for the spread of the "saving force" to take hold of our minds and to control from that directing centre, for it embodies the needed salvation at this time.

[43] Ngày nay, cần lan tỏa "Mãnh Lực Cứu Rỗi" để mãnh lực ấy nắm giữ thể trí của chúng ta và điều khiển từ trung tâm chỉ đạo ấy, vì nó hiện thân cho sự cứu rỗi cần thiết vào lúc này.

The Hierarchy is more in touch with Humanity and is the centre, but there are also Shamballa impacts.

Thánh đoàn tiếp xúc gần gũi hơn với Nhân loại và là trung tâm ấy, nhưng cũng có những tác động từ Shamballa.

[44] It will take the united efforts of all the three focal points of divine expression on our planet to make this possible, but it can be done.

[44] Cần có những nỗ lực hợp nhất của cả ba tiêu điểm biểu lộ thiêng liêng trên hành tinh chúng ta để thực hiện điều này, nhưng điều đó có thể làm được.

We increasingly have an interplay between the Hierarchy and Humanity, between Shamballa and the Hierarchy, and even between Shamballa and Humanity. The various Shamballa impacts bring that about. Eventually the desired interplay between all three planetary centres will come, fed or stimulated by still greater Forces that have come to help our planet. To many people all this seems like the merest fantasy.

Chúng ta ngày càng có sự tương tác giữa Thánh đoàn và Nhân loại, giữa Shamballa và Thánh đoàn, và thậm chí giữa Shamballa và Nhân loại. Những tác động khác nhau từ Shamballa mang lại điều đó. Cuối cùng, sự tương tác mong muốn giữa cả ba trung tâm hành tinh sẽ xuất hiện, được tiếp sức hoặc kích thích từ những Mãnh Lực còn vĩ đại hơn đã đến trợ giúp hành tinh chúng ta. Với nhiều người, tất cả điều này dường như chỉ là chuyện tưởng tượng.

"Where do you get this? Some Tibetan monk wrote it? How can you believe any of it?" Through reading the Tibetan, using the meditations He offers and trying to see as an outpost of His consciousness, we develop a deep trust in Him as the messenger. We also develop a deep trust in the integrity of Alice Bailey, who took down what He said as well as she could and was corrected where needed. Is it a leap of faith?

"Các bạn lấy những điều này ở đâu ra? Một tu sĩ Tây Tạng nào đó viết ra sao? Làm sao các bạn có thể tin bất kỳ điều nào trong đó?" Qua việc đọc các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, sử dụng những bài thiền Ngài đưa ra và cố gắng nhìn nhận như một tiền đồn của tâm thức Ngài, chúng ta phát triển một lòng tin sâu sắc nơi Ngài với tư cách là sứ giả. Chúng ta cũng phát triển một lòng tin sâu sắc vào sự chính trực của Bà Alice Bailey, người đã ghi lại lời Ngài chính xác hết khả năng và được sửa lại ở những chỗ cần thiết. Đó có phải là một bước nhảy của đức tin không?

It has to seem reasonable to the believer, and even more reasonable to those who are

Điều đó phải có vẻ hợp lý đối với người tin, và còn hợp lý hơn đối với những ai quyết

committed to seeing these assertions as reasonable hypotheses. After a while the intuition strikes, and one knows that it is so. I don't think we can finish the Second Invocation in this program.

tâm xem các khẳng định này là những giả thuyết hợp lý. Sau một thời gian, trực giác lóe sáng, và người ta biết rằng quả thật là như vậy. Tôi không nghĩ chúng ta có thể hoàn tất Bài Khấn Nguyện Thứ Hai trong chương trình này.

[45] In the final stanzas (which we need not take phrase by phrase, as their significance is sufficiently clear) we have plainly put before us the methods whereby humanity can play its part and do its share in aiding all those who are cooperating with the Forces of Light to bring this planetary war to an end.

[45] Trong các khổ cuối cùng (chúng ta không cần xem xét từng cụm từ, vì thâm nghĩa của chúng đã đủ rõ), chúng ta thấy trình bày rõ ràng những phương pháp để nhân loại có thể thực hiện vai trò và đóng góp phần mình trong việc hỗ trợ tất cả những ai đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh sáng nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh trên hành tinh này.

As I said, inwardly the planetary war is still going on. Here is the final group of phrases.

Như tôi đã nói, ở bên trong, cuộc chiến tranh hành tinh vẫn đang tiếp diễn. Đây là nhóm câu cuối cùng.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

What follows is clear.

Phần tiếp theo rất rõ ràng.

The Will to save is here,

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

The Love to carry forth the work is widely spread abroad.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

This is the ray of activity. Remember the good, the beautiful and the true: ray one, ray two and ray three. The true is associated particularly with ray three.

Đây là cung hoạt động. Hãy nhớ đến chân, thiện, mỹ: cung một, cung hai và cung ba. Chân đặc biệt gắn với cung ba.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

It is the invocation to the One who can come forth, the Christ.

Đó là lời khẩn cầu Đấng có thể xuất hiện, tức Đức Christ.

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra.

Is there a difference between issuing forth and coming forth? Certainly the connection with the Christ is more immediate for the great majority of humanity than their connection with the Lords of Liberation.

Có sự khác biệt nào giữa tiến ra và xuất hiện không? Chắc chắn đối với đại đa số nhân loại, mối liên hệ với Đức Christ trực tiếp hơn mối liên hệ của họ với các Đấng Giải Thoát.

[46] Look for a moment at the four words which embody the thought of what can be done by men to bring to fruition the mission of the Coming One, the Rider from the secret place.

[46] Hãy dành một lúc xem xét bốn từ thể hiện tư tưởng về những gì con người có thể làm để đưa sứ mệnh của Đấng Đang Đến, Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật, đến chỗ thành tựu.

He reminds us who the Coming One is, lest we be confused. Can the Lords of Liberation descend no lower than the mental plane? Maybe that is the case.

Ngài nhắc chúng ta Đấng Đang Đến là ai, để chúng ta khỏi nhầm lẫn. Có phải các Đấng Giải Thoát không thể giáng xuống thấp hơn cõi trí? Có lẽ là như vậy.

[47] We are told that Light and Love and Power and Death must be invoked to fulfil the purpose of the Coming One.

[47] Chúng ta được cho biết rằng Ánh sáng và Tình thương và Quyền năng và Cái chết phải được khẩn cầu để Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

That purpose is certainly the purpose of Sanat Kumara. In the Garden of Gethsemane the Christ could see ahead thousands of years. He saw the need to acquiesce to the Divine Will.

Mục đích ấy chắc chắn là mục đích của Sanat Kumara. Trong Vườn Gethsemane, Đức Christ có thể nhìn trước hàng nghìn năm. Ngài thấy sự cần thiết phải thuận theo Ý Chí thiêng liêng.

We are told that Light and Love and Power and Death must be invoked

Chúng ta được cho biết rằng phải khẩn cầu Ánh sáng, Tình thương, Quyền năng và Cái chết

all of them,

tất cả những quyền năng ấy,

to fulfil the purpose of the Coming One.

để Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

[48] Here we come right down to the practical theme of man's individual part in the processes of liberation. Here we are concerned with that which—within humanity itself—needs evocation in order to produce right cooperation, right preparation and right understanding.

[48] Ở đây, chúng ta đi thẳng vào chủ đề thực tiễn về phần việc của mỗi cá nhân trong các tiến trình giải phóng. Ở đây, chúng ta quan tâm đến những gì—ngay trong chính nhân loại—cần được gợi lên để tạo ra sự hợp tác đúng đắn, sự chuẩn bị đúng đắn và sự thấu hiểu đúng đắn.

We have a lot of work to do with people who may not be especially interested in technical occultism. There are ways to reach them, so that light, love, power and an understanding of death can stimulate their thinking and reorient them towards spiritual values and their higher spiritual possibilities.

Chúng ta có rất nhiều việc phải làm với những người có thể không đặc biệt quan tâm đến huyền bí học về mặt chuyên môn. Có những cách để tiếp cận họ, để ánh sáng, tình thương, quyền năng và sự thấu hiểu về cái chết có thể kích thích tư duy của họ và tái định hướng họ về các giá trị tinh thần cùng những khả năng tinh thần cao hơn của mình.

[49] Four potencies within the soul of man are available for his individual use in helping the Forces of Light—potencies he shares with all men to a greater or less degree, according to the expressive power of the soul.

[49] Có bốn quyền năng trong linh hồn con người mà mỗi cá nhân có thể sử dụng để hỗ trợ các Mãnh Lực Ánh sáng—những quyền năng mà y cùng chia sẻ với mọi người ở mức độ nhiều hay ít, tùy theo khả năng biểu lộ của linh hồn.

He is even looking at death as a potency.

Ngài thậm chí còn xem cái chết là một quyền năng.

When He talks about the "eternally lovely secret of death," that gives everyone pause. Death has been feared perhaps ever since many people lost their inward connection with the higher worlds, either in late Atlantean or early Aryan times. The Black Lodge did all it could to instil the fear of death in human beings, and it succeeded. Death is one of these potencies.

Khi Ngài nói về "bí mật đẹp đẽ vĩnh cửu của cái chết", điều đó khiến mọi người phải dừng lại suy ngẫm. Có lẽ người ta đã sợ cái chết kể từ khi nhiều người đánh mất mối liên hệ bên trong với các cõi cao, vào cuối thời Atlantis hoặc đầu thời Arya. Hắc đoàn đã làm mọi cách để gieo nỗi sợ chết vào con người, và đã thành công. Cái chết là một trong những quyền năng này.

[50] They are potencies which are not innate in the lower self,

[50] Đó là những quyền năng vốn không có sẵn trong phàm ngã,

light, love, power, and death,

ánh sáng, tình thương, quyền năng và cái chết,

[51] but only in the higher. The lower self reflects only distorted forms of the higher divine energies.

[51] mà chỉ có trong chân ngã. Phàm ngã chỉ phản chiếu những dạng méo mó của các năng lượng thiêng liêng cao siêu.

We cannot look to the personality to evoke these potencies, which are necessary to bring the banishing of evil to a successful conclusion.

Chúng ta không thể trông cậy vào phàm ngã để gợi lên những quyền năng này, vốn cần thiết để đưa việc xua đuổi điều ác đến chỗ thành công.

[52] This is a point to be carefully noted. Of Light and Love I can say but little to you. To esoteric students, these words are so familiar as to be somewhat meaningless,

[52] Đây là một điểm cần lưu ý cẩn thận. Về Ánh sáng và Tình thương, Tôi chỉ có thể nói với các bạn đôi điều. Với các đạo sinh huyền bí học, những từ này quen thuộc đến mức phần nào trở nên vô nghĩa,

We all sign our letters "Light and love." If we add "power" there is sometimes a reaction. We need to watch that overfamiliarity does not make us lose the real understanding.

Tất cả chúng ta đều kết thư bằng câu "Ánh sáng và tình thương". Nếu thêm "quyền năng" thì đôi khi sẽ có phản ứng. Chúng ta cần chú ý để sự quá quen thuộc không làm mình đánh mất sự thấu hiểu đích thực.

When true illumination strikes or true love is felt, we are amazed that we had such a superficial view of these profound potencies.

Khi sự soi sáng đích thực lóe lên hoặc khi cảm nhận được tình thương đích thực, chúng ta kinh ngạc vì mình từng nhìn nhận hời hợt đến thế về những quyền năng sâu xa này.

To esoteric students, these words are so familiar as to be somewhat meaningless,

Đối với các đạo sinh huyền bí học, những từ này quen thuộc đến mức phần nào trở nên vô nghĩa,

[53] and only those [Page 277] who can walk in the light, and whose major reaction is love of humanity, will comprehend the significance and the inter-relation of these four words.

[53] và chỉ những ai [Page 277] có thể bước đi trong ánh sáng và có phản ứng chủ yếu là tình thương nhân loại mới thấu hiểu được thâm nghĩa và mối tương quan giữa bốn từ này.

Each of us should ask whether we really understand the interrelation of these four words. Why should death be included?

Mỗi người chúng ta nên tự hỏi liệu mình có thực sự thấu hiểu mối tương quan giữa bốn từ này hay không. Tại sao phải bao gồm cả cái chết?

There has to be the death of that which kills consciousness, the death of the enslaving forces.

Phải có cái chết của những gì giết chết tâm thức, cái chết của những mãnh lực nô dịch.

[54] Light, with which to see the new vision, is needed by all. This will probably not be an intensification of any earlier vision, no matter how apparently spiritual, but something so entirely new that you will need all the light that is in you, and a trained insight, if you are to recognise it when contacted.

[54] Ánh sáng, để nhìn thấy tầm nhìn mới, là điều tất cả mọi người đều cần. Tầm nhìn này có lẽ sẽ không phải là sự tăng cường của bất kỳ tầm nhìn nào trước đây, dù bề ngoài có vẻ mang tính tinh thần đến đâu, mà là một điều hoàn toàn mới đến mức các bạn sẽ cần đến toàn bộ ánh sáng bên trong mình cùng một khả năng thấu thị đã qua rèn luyện, nếu muốn nhận ra nó khi tiếp xúc.

Recall the old saying: “In that light we shall see light,” a greater Light.

Hãy nhớ câu nói xưa: “Trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng”, một Ánh sáng lớn lao hơn.

I sometimes think that is the buddhic light of intuition. When the focussed light of the mind is sufficiently intense, the buddhic light appears. Actually, light is matter, and light exists as the coming forth of the Absolute into self-objectification.

Đôi khi tôi nghĩ đó là ánh sáng Bồ đề của trực giác. Khi ánh sáng tập trung của thể trí đủ mãnh liệt, ánh sáng Bồ đề xuất hiện. Thực ra, ánh sáng là vật chất, và ánh sáng hiện hữu như sự xuất lộ của Tuyệt Đối để tự khách thể hóa.

Light, with which to see the new vision,

Ánh sáng để thấy được tầm nhìn mới,

If the vision is new, it is not what we expect. It is something shockingly new, beyond an intensification of an earlier vision. We will need the light we already have to recognise it. We cannot dispense with that light. In that light we shall see light.

Nếu tầm nhìn ấy là mới, thì đó không phải là điều chúng ta mong đợi. Đó là một điều mới mẻ đến kinh ngạc, vượt xa sự tăng cường của một tầm nhìn trước đó. Chúng ta sẽ cần ánh sáng mình đã có để nhận ra nó. Chúng ta không thể thiếu ánh sáng ấy. Trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng.

[55] Love, which is not emotion or sentiment, and which is not related to feeling (which is a distortion of true love), but is the fixed determination to do what is best for the whole of humanity, or for the group (if the larger concept is not possible to you),

[55] Tình thương, vốn không phải là cảm xúc hay tình cảm, cũng không liên quan đến cảm giác (vốn là một sự bóp méo tình thương chân thật), mà là quyết tâm kiên định làm những gì tốt nhất cho toàn thể nhân loại, hoặc cho nhóm (nếu các bạn chưa thể lĩnh hội quan niệm rộng lớn hơn),

That is, humanity.

Tức là nhân loại.

[56] and to do this at any personal cost and by means of the uttermost sacrifice.

[56] và thực hiện điều này bất chấp mọi tổn thất cá nhân và bằng sự hi sinh tột bậc.

That is quite a definition of love. If we assembled these definitions of love, we would have a great presentation. It is a fixed determination.

Đó quả là một định nghĩa sâu sắc về tình thương. Nếu tập hợp những định nghĩa này về tình thương, chúng ta sẽ có một sự trình bày tuyệt vời. Đó là một quyết tâm kiên định.

Notice how the will comes in. Do we have what is best for the whole of humanity in mind when we decide what is good and what is not?

Hãy chú ý cách ý chí tham dự vào đây. Khi quyết định điều gì là tốt và điều gì không tốt, chúng ta có nghĩ đến điều tốt nhất cho toàn thể nhân loại không?

fixed determination to do what is best for the whole of humanity, or for the group (if the larger concept is not possible to you),

quyết tâm kiên định làm điều tốt nhất cho toàn thể nhân loại, hoặc cho nhóm (nếu các bạn chưa thể nắm bắt quan niệm rộng lớn hơn),

That is, humanity.

Tức là nhân loại.

and to do this at any personal cost

và thực hiện điều đó bằng bất cứ giá nào đối với cá nhân

There we see the motive of the Christ coming in,

and by means of the uttermost sacrifice.

of which He is the great example.

[57] Only those who truly love their fellowmen can see the issues clear and can grasp the inevitability of the things which must be done to end the present rule of terror and so usher in the new rule of peace. Peace is not the goal for our race or time, no matter what many men think. This is a cycle of steadily growing activity, with the aim in view of establishing right human relations, intelligently carried forward. Such activity and intense change is not consonant with what is usually understood as peace.

I am delighted by these definitions. They really clarify things for us. So peace is not the goal.

[58] Peace has relation to the emotional side of life and was the goal in Atlantean days, where peace was a great spiritual issue. But peace and the love of peace can be a deadening soporific, and are so at this time. It is usually selfish in purpose, and people long for peace because they want to be happy. Happiness and peace will come when there are right human relations. Peace and war are not a true pair of opposites. Peace and change, peace and movement, are the real ones. War is but an aspect of change, and has its roots deep in matter. The peace usually desired and discussed concerns material peace, and in every case is related to the personality,

Ở đây chúng ta thấy động cơ của Đức Christ hiện diện,

cùng sự hi sinh tột bậc.

mà Ngài là tấm gương vĩ đại.

[57] Chỉ những người thật sự yêu thương đồng loại mới có thể nhìn rõ các vấn đề và nắm bắt tính tất yếu của những việc phải làm để chấm dứt chế độ khủng bố hiện nay, qua đó mở đường cho một nền hòa bình mới ngự trị. Hòa bình không phải là mục tiêu của nhân loại hay thời đại chúng ta, bất kể nhiều người nghĩ thế nào. Đây là một chu kỳ hoạt động không ngừng gia tăng, được tiến hành một cách thông minh với mục tiêu thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Hoạt động như vậy cùng sự thay đổi mãnh liệt không phù hợp với điều thường được hiểu là hòa bình.

Tôi rất vui với những định nghĩa này. Chúng thực sự làm sáng tỏ vấn đề cho chúng ta. Vì vậy, hòa bình không phải là mục tiêu.

[58] Hòa bình có liên quan đến phương diện cảm xúc của đời sống và từng là mục tiêu trong thời Atlantis, khi hòa bình là một vấn đề tinh thần lớn lao. Nhưng hòa bình và lòng yêu chuộng hòa bình có thể là một thứ thuốc gây mê làm tê liệt, và vào lúc này chúng đang như vậy. Mục đích của nó thường mang tính ích kỷ, và người ta khao khát hòa bình vì muốn được hạnh phúc. Hạnh phúc và hòa bình sẽ đến khi có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Hòa bình và chiến tranh không phải là một cặp đối cực đích thực. Hòa bình và thay đổi, hòa bình và vận động mới là những cặp đối cực thật sự. Chiến tranh chỉ là một phương diện của thay đổi và có cội

whether it is the individual personality or that of humanity as a whole. Therefore I deal not with peace, but am concerned with love, which oft disturbs [Page 278] the equilibrium of matter and material circumstance, and can consequently work against so-called peace.

rễ sâu xa trong vật chất. Thứ hòa bình mà người ta thường mong muốn và bàn luận liên quan đến hòa bình vật chất, và trong mọi trường hợp đều liên quan đến phàm ngã, dù đó là phàm ngã cá nhân hay phàm ngã của toàn thể nhân loại. Vì vậy, Tôi không bàn đến hòa bình, mà quan tâm đến tình thương, vốn thường làm xáo trộn [Page 278] sự cân bằng của vật chất và hoàn cảnh vật chất, và do đó có thể đi ngược lại cái gọi là hòa bình.

That is how we usually conceive of peace. This is a superb distinction between peace and love.

Đó là cách chúng ta thường quan niệm về hòa bình. Đây là một sự phân biệt tuyệt vời giữa hòa bình và tình thương.

There follows a very important discussion of peace, war, love and change. If we could call these definitions to mind when needed, we would know what the Tibetan thinks, what the Wisdom tells us at moments of decision in our lives. I am sure we all have much to learn about thinking of the whole of humanity and the good of the group.

Tiếp theo là một phần bàn luận rất quan trọng về hòa bình, chiến tranh, tình thương và thay đổi. Nếu có thể nhớ lại những định nghĩa này khi cần, chúng ta sẽ biết Chân sư Tây Tạng nghĩ gì, Minh Triết nói gì với chúng ta vào những lúc phải quyết định trong cuộc sống. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta còn phải học nhiều về việc nghĩ đến toàn thể nhân loại và lợi ích của nhóm.

to end the present rule of terror

để chấm dứt chế độ khủng bố hiện nay

Only those who truly love their fellowmen can see the issues clear and grasp the inevitability of the things which must be done to end this rule of terror and usher in the true peace.

Chỉ những ai thực sự yêu thương đồng loại mới có thể thấy rõ các vấn đề và nắm bắt tính tất yếu của những việc phải làm để chấm dứt chế độ khủng bố này và mở ra nền hòa bình chân chính.

He elaborates on peace, and it is worth considering again.

Ngài giải thích thêm về hòa bình, và điều này đáng để suy ngẫm lần nữa.

Peace is not the goal for our race or time, no matter what many men think. This is a cycle of steadily growing activity,

Hòa bình không phải là mục tiêu của nhân loại hay thời đại chúng ta, bất kể nhiều người nghĩ thế nào. Đây là một chu kỳ hoạt động không ngừng gia tăng,

because Aquarius is a great sign of motion and mutability,

vì Bảo Bình là một dấu hiệu lớn về vận động và tính biến đổi,

with the aim in view of establishing right human relations, intelligently carried forward.

được tiến hành một cách sáng suốt nhằm thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

It is a time of change, without the soporific quality of static conditions.

Đây là một thời kỳ thay đổi, không có tính chất gây ngủ của những trạng thái tĩnh tại.

Such activity and intense change is not consonant with what is usually understood as peace.

Hoạt động và sự thay đổi mãnh liệt như thế không phù hợp với điều người ta thường hiểu là hòa bình.

That is the issue. Shamballa is the centre of pure and perfect peace, but look at what is going on in Shamballa. You cannot compare it with the soporific state of emotionally reassuring changelessness that many people confuse with peace.

Vấn đề là ở đó. Shamballa là trung tâm của hòa bình thuần khiết và hoàn hảo, nhưng hãy nhìn những gì đang diễn ra tại Shamballa. Các bạn không thể so sánh điều đó với trạng thái bất biến gây buồn ngủ, đem lại cảm giác an tâm về mặt cảm xúc, mà nhiều người nhầm là hòa bình.

Peace has relation to the emotional side of life and was the goal in Atlantean days, where peace was a great spiritual issue.

Hòa bình có liên hệ với phương diện cảm xúc của đời sống và từng là mục tiêu trong thời Atlantis, khi hòa bình là một vấn đề tinh thần lớn lao.

The fourth ray, in the fourth root race, is conflict all the time, alongside the sixth ray of contrasting values.

Trong giống dân gốc thứ tư, cung bốn luôn là xung đột, cùng với cung sáu của những giá trị tương phản.

But peace and the love of peace can be a deadening soporific, and are so at this time.

Nhưng hòa bình và lòng yêu chuộng hòa bình có thể là một liều thuốc gây ngủ làm tê liệt, và hiện nay chúng đang như vậy.

“Let us have peace and no change,” because change might be uncomfortable to the personality. This kind of peace

“Hãy cho chúng ta hòa bình và đừng có thay đổi”, vì thay đổi có thể khiến phàm ngã khó chịu. Loại hòa bình này

is usually selfish in purpose, and people long for peace because they want to be happy.

thường có mục đích ích kỷ, và người ta khao khát hòa bình vì muốn được hạnh phúc.

Happiness belongs to the personality, joy to the soul, and bliss to the spirit.

Hạnh phúc thuộc về phàm ngã, sự hoan hỉ thuộc về linh hồn, còn chí phúc thuộc về tinh thần.

Happiness and peace will come when there are right human relations.

Hạnh phúc và hòa bình sẽ đến khi có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

That is another statement worth absorbing.

Đó là một phát biểu nữa đáng để thấm nhuần.

Peace and war are not a true pair of opposites. Peace and change, peace and movement, are the real ones.

Hòa bình và chiến tranh không thực sự là một cặp đối cực. Hòa bình và thay đổi, hòa bình và vận động mới là những cặp đối cực thực sự.

Consider the old definition of peace.

Hãy suy ngẫm về định nghĩa cũ của hòa bình.

War is but an aspect of change, and has its roots deep in matter.

Chiến tranh chỉ là một phương diện của thay đổi và bắt rễ sâu trong vật chất.

You can look on the throwing off of the tamasic aspect as war.

Các bạn có thể xem việc rũ bỏ phương diện tamas là chiến tranh.

The peace usually desired and discussed concerns material peace, and in every case is related to the personality, whether it is the individual personality or that of humanity as a whole.

Thứ hòa bình mà người ta thường mong muốn và bàn luận là hòa bình về mặt vật chất, và trong mọi trường hợp đều liên quan đến phàm ngã, dù là phàm ngã cá nhân hay phàm ngã của toàn thể nhân loại.

As if to say: “Spare the personality of humanity as a whole, with its dislike of the friction of change.”

Như thể muốn nói: “Hãy để phàm ngã của toàn thể nhân loại được yên, vì nó không thích sự cọ xát do thay đổi gây ra.”

Therefore I deal not with peace, but am concerned with love, which oft disturbs [Page 278] the equilibrium of matter and material circumstance,

Vì vậy, Tôi không bàn đến hòa bình mà quan tâm đến tình thương, vốn thường làm xáo trộn [Page 278] trạng thái cân bằng của vật chất và hoàn cảnh vật chất,

Peace and love can go together if it is true peace. Love and so-called peace are quite different.

Hòa bình và tình thương có thể đi cùng nhau nếu đó là hòa bình chân chính. Tình thương và cái gọi là hòa bình hoàn toàn khác nhau.

and can consequently work against so-called peace.

và do đó có thể đi ngược lại cái gọi là hòa bình.

Love works against so-called peace.

Tình thương đi ngược lại cái gọi là hòa bình.

[59] Power is something which has ever been of interest, down the ages, to advanced humanity and to those men who could respond to the will aspect through their mental unfoldment.

[59] Quyền năng là điều mà qua bao thời đại, bộ phận tiến bộ của nhân loại và những người có thể đáp ứng phương diện ý chí nhờ sự khai mở trí tuệ luôn quan tâm.

because the will can come through the mind.

vì ý chí có thể biểu lộ qua thể trí.

[60] It is today becoming of interest to the masses and to the more mediocre types of men, and is hence oft misused and turned to selfish purposes.

[60] Ngày nay, quyền năng đang trở thành mối quan tâm của quần chúng và của những mẫu người tầm thường hơn, nên thường bị lạm dụng và hướng vào những mục đích ích kỷ.

That is always the danger unless the love aspect is activated.

Đó luôn là mối nguy trừ khi phương diện tình thương được khơi hoạt.

[61] The power here to be evoked out of the human soul, in this hour of need, is the ability to know the Plan and to work for its furtherance, thus cooperating with those forces which are endeavouring to re-establish order on Earth and to end the cycle of aggressive wickedness in which today we find ourselves.

[61] Quyền năng cần được gợi lên từ linh hồn con người trong giờ phút cấp thiết này là khả năng biết Thiên Cơ và hoạt động để thúc đẩy Thiên Cơ, qua đó hợp tác với những mãnh lực đang nỗ lực nhằm tái lập trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ tà ác mang tính xâm lược mà ngày nay chúng ta đang ở trong đó.

Power here means something different from our usual notion of it. It has to be related to the Divine Plan.

Ở đây, quyền năng mang một ý nghĩa khác với quan niệm thông thường của chúng ta. Nó phải gắn liền với Thiên Cơ.

The power here to be evoked out of the human soul, in this hour of need, is the ability to know the Plan and to work for its furtherance,

Quyền năng cần được gợi lên từ linh hồn con người ở đây, trong giờ phút cấp thiết này, là khả năng biết Thiên Cơ và làm việc để thúc đẩy Thiên Cơ,

That is the power.

Đó chính là quyền năng.

thus cooperating with those forces which are endeavouring to re-establish order on Earth

qua đó hợp tác với những mãnh lực đang nỗ lực tái lập trật tự trên Trái Đất

He says there has been no true stability in the orientation of the axis or in astrology since Egyptian times. We have been passing through a very unstable time, planetarily, and this is part of that instability.

Ngài nói rằng kể từ thời Ai Cập, chưa có sự ổn định thực sự nào về hướng của trục hay trong chiêm tinh học. Xét trên phạm vi hành tinh, chúng ta đã và đang trải qua một thời kỳ rất bất ổn, và đây là một phần của sự bất ổn ấy.

order on Earth and to end the cycle of aggressive wickedness

trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ tàn ác hiếu chiến

Doesn't that sound like Mars?

Điều đó nghe chẳng giống Sao Hỏa sao?

in which today we find ourselves.

mà ngày nay chúng ta đang ở trong đó.

It is interesting how that Mars–Venus conjunction worked out in Hitler's chart.

Thật thú vị khi thấy góc đồng vị Sao Hỏa–Sao Kim ấy đã biểu hiện như thế nào trong lá số của Hitler.

Hitler was an artist in a way, but he had Mars dominating. Gradually he took charge of the battlefield and began to micromanage everything. The generals had to listen to him, although they knew better.

Theo một nghĩa nào đó, Hitler là một nghệ sĩ, nhưng ông chịu sự chi phối của Sao Hỏa. Dần dần, ông nắm quyền chỉ huy chiến trường và bắt đầu can thiệp vào từng chi tiết nhỏ. Các tướng lĩnh phải nghe theo ông, dù họ hiểu rõ hơn.

I find it exciting to read this material because it sheds so much light on fundamental things. I don't feel at all trapped by the fact that it was written seventy-five or eighty years ago.

Tôi thấy hào hứng khi đọc tài liệu này vì nó soi sáng rất nhiều điều căn bản. Việc tài liệu được viết cách đây bảy mươi lăm hay tám mươi năm hoàn toàn không khiến tôi cảm thấy bị gò bó.

We've gone from page 272 to page 278 in Program 27, and we'll begin at page 278 next time.

Trong Chương trình 27, chúng ta đã đi từ trang 272 đến trang 278, và lần tới sẽ bắt đầu ở trang 278.

Thank you, everybody. Let's study and try, as much as we can, to be outposts of the

Cảm ơn tất cả các bạn. Chúng ta hãy học hỏi và cố gắng hết sức để trở thành những tiền

Tibetan's consciousness. You can't pour a gallon of water into a tiny glass, but let's expand the scope of the glass. More and more of the Tibetan's perspective can come into our consciousness, and we will see and understand more and be able to help more effectively.

đồn của tâm thức Chân sư Tây Tạng. Không thể rót một ga-lông nước vào một chiếc ly nhỏ xíu, nhưng chúng ta hãy mở rộng sức chứa của chiếc ly. Ngày càng nhiều điều trong nhãn quan của Chân sư Tây Tạng có thể đi vào tâm thức chúng ta, và chúng ta sẽ thấy, thấu hiểu nhiều hơn, đồng thời có thể trợ giúp hiệu quả hơn.

We'll see you soon. All the best, many blessings and lots of love. Study hard, apply what you learn, and there will be success in service.

Hẹn sớm gặp lại các bạn. Chúc các bạn mọi điều tốt lành, nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học hỏi, áp dụng những gì học được, và công việc phụng sự sẽ thành công.

Commentary on Externalisation - 028

Tóm Tắt

Nhận biết Thiên Cơ và khôi phục trật tự

Quyền năng cần khơi dậy từ linh hồn nhân loại là khả năng nhận biết Thiên Cơ và làm việc để thúc đẩy Thiên Cơ, hợp tác với những mãnh lực đang tái lập trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ xâm lược, độc ác. Cung bảy đang đi vào biểu hiện sẽ hỗ trợ tiến trình này, dù vào thời điểm văn bản ra đời, khoảng cuối năm 1940, những mãnh lực hỗn loạn còn lấn át. Một liên hệ chiêm tinh được đề xuất là chu kỳ xâm lược này mang tính Sao Hỏa và có thể đạt đỉnh vào năm 1946, ít nhất trong quan hệ với Hổ Cáp.

Định luật chu kỳ và phạm vi toàn tri

Định luật chu kỳ chi phối sự xuất hiện và biến mất của những năng lượng lớn, năng động nhằm thực hiện mục đích của Thượng đế; tuy nhiên, phẩm tính của các hình tướng tiếp nhận vẫn giới hạn biểu hiện của chúng. Trong phần bình giảng, định luật này được liên hệ với sự toàn tri trên cõi phụ thứ ba của cõi atma. Cõi atma là cõi thứ năm tính từ dưới lên, còn cõi phụ thứ ba của nó là cõi phụ thứ năm tính từ dưới lên; hai liên hệ với số năm này được nối với lần điểm đạo thứ năm và địa vị Chân sư. Sự toàn tri ấy không nhất thiết bao hàm toàn bộ hệ mặt trời hay vũ trụ, nhưng có thể liên quan đến bầu hành tinh hiện tại trong Dãy Địa Cầu.

Can thiệp trong thời gian và những người biết hành động

Sự can thiệp có thể diễn ra như một sự can thiệp trong thời gian: những người có hiểu biết và hành động đúng có thể ngăn chặn sự tiến triển của cái ác, nhờ đó rút ngắn thời kỳ đau khổ. Chân sư DK giải nghĩa câu Kinh Thánh về việc thời gian được rút ngắn vì những người được tuyển chọn theo nghĩa này, thay vì một đặc ân cứu rỗi định sẵn. Theo cách hiểu được đề xuất trong phần bình giảng, nhóm ấy có thể gồm các điểm đạo đồ, Chân sư, những Đấng cao hơn và cả các đệ tử có năng lực hành động thích hợp. Thành công vẫn tùy thuộc vào việc họ thực sự vận dụng quyền năng một cách vô ngã.

Giới hạn của bản dịch và giáo điều

Sự bất toàn của bản dịch Kinh Thánh đặt vấn đề đối với quan niệm rằng từng lời trong kinh văn đều tuyệt đối không sai lầm: ngôn từ chỉ có thể chỉ hướng đến chân lý, không chứa đựng trọn vẹn chân lý. Học thuyết của John Calvin về việc Thượng đế định sẵn ai được cứu và ai chịu địa ngục vĩnh viễn được phê phán như một cách hiểu méo mó, khó dung hòa với lòng từ bi. Trí tuệ chịu ảnh hưởng của ích kỷ, tính cụ thể và sự thiếu khả năng tổng hợp có thể tạo nên những giáo điều như vậy. Lời Thánh Paul về tầng trời thứ ba che phủ tầng trời thứ bảy cũng được gợi ý là có thể liên quan đến các cõi của cõi hồng trần vũ trụ, chứ không dễ hiểu qua nghĩa bề mặt.

Cái chết là quyền năng từ bỏ

Trong Đại Khấn Nguyện thứ hai, cái chết chủ yếu chỉ quyền năng từ bỏ, vốn dần trở thành đặc tính của người đệ tử đã cam kết, chứ không chủ yếu chỉ sự chết của thân thể. Hy sinh và buông bỏ giúp tâm thức sâu sắc, nhạy bén hơn, đồng thời mở rộng khả năng hoạt động trong thế gian. Với nhân loại, quyền năng này đòi hỏi xây dựng ý thức về những giá trị tinh thần, hành động theo chúng và từ bỏ các dục vọng gây cản trở. Sự biến mất của những đại diện cho các mãnh lực hắc ám khỏi cõi hồng trần cũng được nêu như một phương diện có thể liên hệ với ý nghĩa ấy.

Kỷ nguyên mới và những lực cản

Những lý tưởng, nền văn minh, phương thức sống, giáo dục, tôn giáo và chính quyền mới đang dần ngưng tụ; tiến trình này không thể bị ngăn chặn hoàn toàn nhưng có thể bị trì hoãn. Những cải thiện về hoàn cảnh của các dân tộc từng chịu thuộc địa và của phụ nữ được xem là dấu hiệu tiến bộ; lời dự báo về Nga, với sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, giải quyết tình trạng lao động trẻ em và thiếu giáo dục vào khoảng năm 2035 được nhắc lại với hy vọng nhân loại không làm chậm thời điểm ấy. Tinh thần cung một trong lời Chân sư Morya khuyến khích tiến nhanh về phía trước, như cưỡi ngựa qua chiếc cầu đang cháy phía sau. Tuy nhiên, bảo tồn những giá trị chân thực của quá khứ vẫn cần thiết để xây dựng tương lai phù hợp với Thiên Cơ.

Bảo thủ, tiến bộ và sự tôn trọng sự thật

Những tâm trí khép kín, sợ tương lai và bám chặt vào lý thuyết, linh ảnh hay cách diễn giải riêng có thể trì hoãn giờ giải thoát; phần bình giảng nhắc đến khả năng trì hoãn tới 300 năm, hoặc còn lâu hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR về chính trị Hoa Kỳ trong thập niên 2010, các bang đỏ có khuynh hướng nhìn về quá khứ, còn các bang xanh thường tiến bộ hơn nhưng đôi khi thiếu nền tảng vững chắc trong những giá trị tinh thần. Hoạt động kiểm chứng sự thật được liên hệ với biểu hiện của cung năm trong thời đại Bảo Bình. Quyền có ý kiến riêng không đồng nghĩa với quyền tạo ra sự thật riêng, và việc dựng nên những sự thật thay thế bị xem là biểu hiện của trí tuệ thiếu chân thành.

Tình thương làm nền tảng cho sự từ bỏ

Tính linh động tinh thần đòi hỏi sẵn sàng buông bỏ định kiến, lý tưởng yêu thích, thói quen tư tưởng và ý muốn ép thế giới theo mô hình cá nhân. Sự từ bỏ có thể diễn ra an toàn khi động cơ là tình thương nhân loại chân thực, bền vững, bởi tình thương như linh hồn biết đến có thể sử dụng quyền năng mà không phản bội sự tín nhiệm. Thử thách thực tế là vượt qua những phản ứng ưa ghét của phàm ngã, vốn chịu ảnh hưởng của các cung, cấu hình chiêm tinh và kinh nghiệm. Quan hệ sâu sắc với người khác đòi hỏi nhận ra linh hồn, rồi tinh thần, vượt bên dưới những đặc điểm bề ngoài có thể gây xa cách.

Ba trung tâm và sự dung hợp các quyền năng

Đại Khấn Nguyện kết nối năng lượng của Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, dựa trên khả năng nhân loại biểu hiện phần nào ba quyền năng thiêng liêng: Ý Chí, Bác Ái và Hoạt Động. Lời khẩn cầu hướng tới Đấng Đang Đến nhằm hỗ trợ dung hợp các phương diện ấy trên Trái Đất, kết hợp quyền năng của giới nhân loại với những quyền năng Ngài mang đến. Đấng Kỵ Sĩ được diễn giải chủ yếu thuộc cung hai, với sự tăng cường từ Đức Phật thuộc cung ba, Đấng Tinh thần Hòa Bình thuộc cung hai có hoạt động cung một, và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp thuộc cung một. Khả năng bài khấn nguyện từng liên quan đến một giai đoạn chiến tranh ở Atlantis chỉ là giả thuyết riêng được nêu ra với sự dè dặt.

Dâng hiến trọn vẹn và phụng sự hữu hình

Sự hợp tác đầy đủ giữa các quyền năng bên trong và bên ngoài chỉ hình thành khi nhân loại dâng hiến những gì mình có để giải thoát người đau khổ, bị áp bức, đồng thời hoạt động thông minh và tích cực. Nguyên tắc người trao tất cả sẽ nhận tất cả được diễn giải như việc tạo ra một khoảng trống để các năng lượng cao hơn tuôn vào bổ sung. Việc xướng Đại Khấn Nguyện phải đi kèm một hình thức phụng sự cụ thể trên cõi hồng trần; nếu thiếu điều này, hiệu quả sẽ không đáng kể.

Tham thiền có giá trị phụng sự lớn, nhưng ở trình độ phát triển hiện tại, hành động hữu hình vẫn là yêu cầu thiết yếu.

Nhân loại mở đường cho các năng lượng cao

Chỉ nhân loại mới có thể ngưng tụ những năng lượng từ các Đấng Giải Thoát và mở cửa trên cõi hồng trần cho Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật. Các quyền năng bên trong có thể tiếp xúc với cõi trí, nhưng sự biểu hiện xuống những cấp độ thấp hơn tùy thuộc sức hút từ tính của chính con người. Chuẩn bị trí tuệ và trái tim nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ vì thế là một nhiệm vụ hàng đầu. Sự dâng hiến cần vượt khỏi mức thuận tiện, tiến dần đến việc trao toàn bộ khả năng cho phụng sự.

Bức tường ánh sáng và biểu tượng Gandalf

Bức tường bảo vệ biểu thị giới hạn mà những mãnh lực xâm lược không được phép vượt qua, nhờ năng lượng tinh thần vừa bảo vệ vừa đẩy lùi các mục tiêu độc ác. Cuộc đối đầu giữa Gandalf và Balrog được dùng làm hình ảnh so sánh: việc ngăn chặn cái ác dẫn tới thử thách giải thoát, chuyển Gandalf Xám thành Gandalf Trắng. Khả năng Trung Địa phản ánh những diễn biến trên cõi cảm dục, nằm giữa trí tuệ và biểu hiện vật chất cụ thể, được nêu như một suy đoán. Liên hệ với lời Bà Blavatsky rằng trước lần điểm đạo thứ tư con người vẫn còn là những nhà hắc thuật vô thức, cuộc chiến với cái ác trong bản thân được xem là con đường trở thành nhà huyền thuật chánh đạo chân thực.

Chiến tranh thế giới và điều kiện ngăn chặn xâm lược

Khả năng chặn đứng sự xâm lược trong văn bản năm 1940 là một khả năng có điều kiện, tùy thuộc việc các đệ tử và những người thiện chí thực hiện đúng vai trò. Chiến dịch Barbarossa trên mặt trận dài khoảng 3.000 dặm, mùa đông Nga, trận Stalingrad và cuộc phản công Liên Xô được dùng để nhìn lại tiến trình làm suy yếu sức bành trướng của Đức. Đầu năm 1943 và cuộc đổ bộ ngày 6 tháng 6 năm 1944 được xem là những bước ngoặt khiến thất bại quân sự của Đức trở nên không thể tránh khỏi, dù chiến tranh còn kéo dài đến tháng 5 năm 1945. Cuộc xâm lược Nga của Napoleon và bản Khúc mở đầu 1812 của Tchaikovsky mở rộng sự so sánh về vai trò của các nguyên tố và xung đột giữa những tham vọng thống trị.

Đại Chiến như cuộc đối đầu trong tâm thức nhân loại

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đại Chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại có thể chưa kết thúc; Chiến tranh thế giới thứ hai có thể là giai đoạn thứ hai, còn giai đoạn thứ ba mang tính quyết định có thể diễn ra chủ yếu trên bình diện tâm lý và trí tuệ. Nếu giai đoạn này bùng phát thành chiến tranh toàn cầu bên ngoài, vũ khí hiện đại có thể dẫn đến sự hủy diệt nhân loại. Trong cách diễn giải huyền bí được nêu, bom nguyên tử vừa gây thảm họa đối với con người và hình tướng, vừa giáng một đòn vào quan niệm duy vật khi cho thấy vật chất có thể chuyển tức thời thành ánh sáng và nhiệt. Hai phương diện nhân đạo và nhận thức ấy được giữ phân biệt, đồng thời tính gây tranh luận sâu sắc của vấn đề được thừa nhận.

Thiện chí phải trở thành hành động tích hợp

Ý hướng tập thể của những người thiện chí thường bị đóng băng trên cõi trí hoặc dừng lại trong đời sống mong ước của người chí nguyện. Khẩn cầu và cầu nguyện cần kết hợp với hành động hữu hình và cuộc đấu tranh cần thiết cho lẽ phải, do những người có khả năng phối hợp cả ba cấp độ trí tuệ, cảm xúc và hồng trần thực hiện. Chân sư DK đặt ra triển vọng chấm dứt sự thống trị của vật chất, nhưng phần bình giảng lưu ý rằng mục tiêu ấy chưa hoàn thành và các thế lực duy vật vẫn giữ quyền lực. Câu hỏi về Ngày Phán Xét và việc hai phần năm nhân loại phải chuyển sang những

môi trường giáo dục khác, có thể cuối cùng tới Sao Hỏa, được nêu như một vấn đề cần đối chiếu với lời khẳng định rộng lớn này.

Chiến thắng bên trong và quan hệ mới với Thánh đoàn

Việc đánh lui xâm lược, tham lam và tàn ác biểu thị chiến thắng của tình thương vô ngã và hy sinh đối với dục vọng ích kỷ. Sự thất bại của các quốc gia áp bức chỉ là dấu hiệu bên ngoài của một biến cố tinh thần bên trong, dẫn tới quan hệ gần gũi chưa từng có giữa nhân loại và Thánh đoàn. Sau một thời kỳ điều chỉnh có khó khăn riêng, thế giới mới có thể xuất hiện, bao gồm khả năng các Chân sư ngoại hiện cùng hoạt động với những người nhận biết Các Ngài. Phần thưởng được hướng tới là sự biểu hiện của Thiên Cơ; tầm nhìn giới hạn bởi một đời phàm ngã dễ khiến con người không nhận ra chiến thắng đang hình thành qua thời gian dài.

Tự do ý chí và trách nhiệm trưởng thành

Nhân loại đã vượt giai đoạn trẻ thơ nhưng chưa trưởng thành; sự trưởng thành đòi hỏi kinh nghiệm và quyết định do chính mình tạo ra. Các Đấng hướng dẫn tiếp cận người thông minh, gây ấn tượng lên những người hướng về tinh thần và khuyến khích hành động đúng mà không xâm phạm tự do ý chí. Hình ảnh người cha chạy cạnh rồi buông chiếc xe đạp để con tự đi minh họa cách trợ giúp ấy. Kết quả cụ thể vẫn không thể dự đoán hoàn toàn, và những người có hiểu biết cùng tầm nhìn phải gánh trách nhiệm lớn hơn trong việc giáo dục và hướng dẫn.

Mở rộng tâm thức và tháo gỡ quan niệm duy vật

Những phong trào mở rộng tâm thức từ cuối thập niên 1960 qua thập niên 1970 và một phần thập niên 1980 được liên hệ, theo giả thuyết riêng, với việc Đức Christ khoác các lớp áo của Đức Phật vào năm 1966. Những phong trào này đã tạo chuyển biến có giá trị, trong khi các lực lượng phản động tiếp tục tập hợp để tái khẳng định sự gắn bó với vật chất. Sự khám phá thể dĩ thái, phổ biến thực tại của nó và hiểu rõ cơ sở khoa học dẫn tới khám phá ấy được xem là một khả năng tiếp tục làm tan rã hình tư tưởng duy vật. Thời đại Bảo Bình sẽ thúc đẩy sự thừa nhận các năng lượng tinh tế, nhưng thời gian thực hiện vẫn nằm trong tay nhân loại.

Khẩn cầu, suy ngẫm và áp dụng trong hiện tại

Đại Khấn Nguyện cần được sử dụng thường xuyên với ý hướng năng động, sự thấu hiểu và tình thương nhân loại, đồng thời đi kèm hoạt động đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Những ý tưởng trong bài cần được suy ngẫm sâu trong tâm thức để tiếp nhận thêm ánh sáng, vượt khỏi việc đọc qua một lần. Khả năng các mãnh lực xâm lược đã trở lại qua cánh cửa chưa đóng kín và đang tấn công nhân loại bằng phương thức tinh vi được nêu như cách nhận định về hiện tại. Nếu nhân loại đang ở giai đoạn thứ ba của Đại Chiến như giả thuyết đã đề xuất, các nguyên tắc khẩn cầu, từ bỏ và phụng sự trong văn bản vẫn trực tiếp có giá trị.

Text — Externalisation of the Hierarchy 028 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 028

[1] The question arises here whether the cycle is susceptible to interference and whether it must not perforce run its appointed course. [2] I would remind you

[1] Ở đây nảy sinh câu hỏi liệu có thể can thiệp vào chu kỳ hay không, và liệu chu kỳ ấy có nhất thiết phải đi hết tiến trình đã định hay không. [2] Tôi muốn nhắc các bạn

that the law of cycles is the law governing the appearing and the disappearing of great and active energies which pass in and out of manifestation, fulfilling the purposes of Deity and yet limited and handicapped by the quality of the forms upon which they make their impact. [3] If any intervention is possible and takes place, it will be an "intervention in time." [4] Such an intervention is hinted at in the sacred scriptures, such as the *New Testament*, where it is foretold that "for the sake of the elect, the time shall be shortened." [5] The real meaning of this (which is not apparent in the rather inadequate translation which we have) [6] is "because of the elect or because of those who know and who take right action, the progress of evil can be arrested." [7] This is encouraging, and I commend the thought to your attention. There is a power which such "elect" can wield—understanding its nature, preparatory and selfless.

rằng định luật chu kỳ là định luật chi phối sự xuất hiện và biến mất của những năng lượng vĩ đại và năng động, vốn đi vào rồi rút khỏi biểu hiện, hoàn thành các mục đích của Thượng đế, nhưng vẫn chịu giới hạn và cản trở do phẩm tính của những hình tướng mà chúng tác động lên. [3] Nếu có thể có sự can thiệp nào và sự can thiệp ấy thực sự diễn ra, thì đó sẽ là một "sự can thiệp vào thời gian." [4] Các thánh thư có ám chỉ một sự can thiệp như thế, chẳng hạn như *Tân Ước*, trong đó có lời tiên báo rằng "vì những người được tuyển chọn, thời gian sẽ được rút ngắn." [5] Ý nghĩa thực sự của điều này (vốn không rõ trong bản dịch khá thiếu chính xác mà chúng ta hiện có) [6] là "nhờ những người được tuyển chọn, hay nhờ những người hiểu biết và hành động đúng đắn, đà tiến của cái ác có thể bị chặn đứng." [7] Điều này thật đáng khích lệ, và Tôi mong các bạn lưu tâm đến tư tưởng ấy. Có một quyền năng mà những "người được tuyển chọn" như thế có thể vận dụng—với sự thấu hiểu bản chất của nó, có sự chuẩn bị và lòng vị tha.

[8] And Death—to what does this refer? Not to the death of the body or form, for that is relatively unimportant; [9] but to the "power to relinquish," which becomes in time the characteristic of the pledged disciple. [10] The new era is coming; the new ideals, the new civilisation, the new modes of life, of education, of religious presentation and of government [Page 279] are slowly precipitating and naught can stop them. [11] They can, however, be delayed by the reactionary types of people, [12] by the ultra-conservative and closed minds, [13] and by those who cling with adamantine determination to their beloved theories, their dreams and their visions, their interpretations and their peculiar and oft narrow understanding of the presented ideals. [14] They are the ones who can and do hold back the hour of liberation. [15] A

[8] Còn Cái Chết—điều này nói đến điều gì? Không phải cái chết của thân thể hay hình tướng, vì điều đó tương đối không quan trọng; [9] mà là "quyền năng buông bỏ", theo thời gian sẽ trở thành đặc tính của người đệ tử đã cam kết. [10] Kỷ nguyên mới đang đến; những lý tưởng mới, nền văn minh mới, những phương thức mới trong đời sống, giáo dục, trình bày tôn giáo và cai trị [Page 279] đang dần ngưng tụ, và không gì có thể ngăn cản chúng. [11] Tuy nhiên, những kiểu người phản động có thể trì hoãn chúng, [12] những đầu óc cực kỳ bảo thủ và khép kín cũng vậy, [13] cũng như những người cố chấp bám giữ với quyết tâm sắt đá các lý thuyết yêu quý, những giấc mơ và linh ảnh, những cách diễn giải cùng sự thấu hiểu riêng biệt và thường hạn hẹp của mình về các lý tưởng được trình bày. [14] Họ chính là những người có thể và thực sự đang trì hoãn

spiritual fluidity, a willingness to let all preconceived ideas and ideals go, as well as all beloved tendencies, [16] cultivated habits of thought and every determined effort to make the world conform to a pattern which seems to the individual the best because, to him, the most enticing— [17] these must all be brought under the power of death. [18] They can be relinquished with safety and security and no fear of results, if the motive of the life is a real and lasting love of humanity. Love, true spiritual love as the soul knows it, can ever be trusted with power and opportunity and will never betray that trust. It will bring all things into line with soul vision.

giờ phút giải thoát. [15] Sự linh động về tinh thần, sự sẵn lòng buông bỏ mọi ý tưởng và lý tưởng đã định sẵn, cũng như mọi khuynh hướng yêu thích, [16] những thói quen tư duy đã vun bồi và mọi nỗ lực kiên quyết nhằm khiến thế giới tuân theo một mô hình mà cá nhân cho là tốt nhất vì, đối với y, nó hấp dẫn nhất— [17] tất cả những điều này đều phải được đặt dưới quyền năng của cái chết. [18] Có thể buông bỏ chúng một cách an toàn, vững tâm và không lo sợ về kết quả, nếu động cơ của đời sống là tình thương chân thực và bền bỉ đối với nhân loại. Tình thương, tình thương tinh thần đích thực như linh hồn biết đến, luôn xứng đáng để được giao phó quyền năng và cơ hội, và sẽ không bao giờ phụ lòng tin ấy. Tình thương sẽ đưa mọi sự vào sự chỉnh hợp với tầm nhìn của linh hồn.

[19] Again we have the energy of the three centres with which we are becoming familiar, and can see them being brought together and their triumphant relation being fused and blended. [20] It thus becomes apparent that Those Who formulated this new and vital Invocation [21] believed firmly in the power of humanity—upon its own levels of consciousness—to express the three divine potencies, Will, Love and Activity, in some measure. [22] The demand goes forth to the Coming One to aid in the blending of the three upon Earth, [23] so bringing them into physical plane expression, and thus unite the potencies of the human kingdom with the potencies which He [24] will bring with Him for the saving of humanity. [25] Only when humanity offers all that it has to give to the service of the sad, the suffering, and the oppressed, and will work actively and intelligently to bring about release, can that full cooperation be established between the inner and the outer potencies which is so deplorably needed at this time. [26] Unless,

[19] Một lần nữa, chúng ta có năng lượng của ba trung tâm mà chúng ta đang dần quen thuộc, và có thể thấy chúng đang quy tụ lại, còn mối quan hệ đắc thắng giữa chúng đang dung hợp và hòa quyện. [20] Do đó, có thể thấy rõ rằng các Đấng đã soạn nên bài Khẩn Cầu mới mẻ và đầy sức sống này [21] đã tin tưởng vững chắc vào khả năng của nhân loại —trên chính những cấp độ tâm thức của mình—biểu lộ phần nào ba quyền năng thiêng liêng là Ý Chí, Tình Thương và Hoạt Động. [22] Lời thỉnh cầu hướng đến Đấng Đang Đến, xin Ngài trợ giúp hòa quyện ba quyền năng ấy trên Trái Đất, [23] qua đó đưa chúng vào biểu lộ trên cõi hồng trần, và nhờ vậy hợp nhất các quyền năng của giới nhân loại với những quyền năng mà Ngài [24] sẽ mang theo để cứu vớt nhân loại. [25] Chỉ khi nhân loại hiến dâng tất cả những gì mình có để phụng sự những người buồn khổ, đau đớn và chịu áp bức, đồng thời tích cực và sáng suốt hoạt động để đem lại sự giải thoát, mới có thể thiết lập sự hợp tác trọn vẹn giữa các quyền năng bên trong và bên ngoài mà lúc này đang thiếu thốn đến đau lòng.

for instance, those who can use this Invocation parallel its voiced expression with some form of definite [Page 280] physical plane service, and so aid constructively the Forces of Light, their efforts will prove negligible. [27] It is humanity alone which can precipitate the new incoming energies from the Lords of Liberation [28] and make possible Their activity on Earth. It is humanity alone which can open the door on to the physical plane for the Rider from the secret place. [29] The stupendous inner Potencies can reach certain levels of human activity and contact, such as the mental plane, but their further progress downward into outer expression, power and manifestation, is dependent upon the potent, magnetic, indrawing power of man himself.

[26] Chẳng hạn, trừ khi những người có thể sử dụng bài Khẩn Cầu này kết hợp việc đọc thành lời với một hình thức phụng sự cụ thể nào đó [Page 280] trên cõi hồng trần, qua đó trợ giúp một cách xây dựng cho các Mãnh Lực Ánh Sáng, bằng không những nỗ lực của họ sẽ chẳng đáng kể. [27] Chỉ riêng nhân loại mới có thể làm ngưng tụ những năng lượng mới đang tuôn đến từ các Đấng Giải Thoát [28] và tạo điều kiện cho hoạt động của Các Ngài trên Trái Đất. Chỉ riêng nhân loại mới có thể mở cánh cửa vào cõi hồng trần cho Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật. [29] Các Quyền Năng bên trong vô cùng lớn lao có thể vươn tới một số cấp độ hoạt động và tiếp xúc của con người, chẳng hạn như cõi trí, nhưng sự tiến sâu hơn nữa xuống dưới để biểu lộ, phát huy quyền năng và biểu hiện ra bên ngoài tùy thuộc vào quyền năng mạnh mẽ, có từ tính và thu hút vào trong của chính con người.

[30] The thought lying behind the words Construct a great defending wall might be simply expressed in the words: Thus far and no further. [31] The limit of effectiveness of the evil expression and of the power of the aggressors has been reached if the disciples and the men of goodwill actually now play their proper part. [32] Symbolically, they can put up an impregnable wall of spiritual light which will utterly confound the enemy of humanity. It will be a wall of energy— [33] vibrating, protective, and at the same time of such power that it can repulse those who seek to pass in their pursuit of evil and wicked objectives. I speak in symbols but my meaning will be clear.

[30] Tư tưởng ẩn sau những lời Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại. có thể diễn đạt đơn giản bằng những lời: Đến đây thôi, không được tiến xa hơn nữa. [31] Sự biểu lộ của cái ác và quyền lực của những kẻ xâm lược đã đạt đến giới hạn hiệu lực nếu ngay lúc này các đệ tử và những người thiện chí thực sự làm tròn phần việc của mình. [32] Theo nghĩa biểu tượng, họ có thể dựng lên một bức tường ánh sáng tinh thần bất khả xâm phạm, khiến kẻ thù của nhân loại hoàn toàn hoang mang. Đó sẽ là một bức tường năng lượng— [33] rung động, che chở, đồng thời có quyền năng đến mức có thể đẩy lùi những kẻ tìm cách vượt qua để theo đuổi các mục tiêu xấu xa và độc ác. Tôi nói bằng biểu tượng, nhưng ý nghĩa Tôi muốn nói sẽ rõ ràng.

[34] One point you need to grasp more clearly, and it is both an encouragement and a point difficult of belief. If the sons of men

[34] Có một điểm các bạn cần nắm bắt rõ hơn, vừa đáng khích lệ vừa khó tin. Nếu những người con của nhân loại hiện đang

who are cooperating with the Forces of Light at this time stand with steadfastness, and if the "massed intent" of the men of goodwill is brought down from the mental plane (where most goodwill, desire, prayer and invocation becomes "frozen") and is carried away from its easy focus in the wish life of the aspirant, goodwill becomes active in expression and in tangible deed upon the physical plane, so that the work done through the means of invocation and prayer, plus the needed fighting for the right, is done by those who can truly coordinate and integrate on all three levels and thus function as a whole. [35] This will mean the finish of the dominance of matter for all time. [36] Such a desirable [Page 281] condition may come very slowly, from the standpoint of man's myopic vision, and may even not become apparent in its full significance to you in this life; nevertheless the victory will have been gained. [37] Matter and materialistic interests will no longer rule the coming generation as they have ruled the last two. [38] When the forces of aggression, of greed and cruelty are driven back, [39] it will mean the conquest of selfish desire by unselfish love and sacrifice. [40] This is the reward of those with whom we work, if reward is desired. [41] This achieved situation will then bring into closer relation humanity and the spiritual Hierarchy; they will be en rapport in a manner new in history. [42] The defeat of the oppressing nations and the liberation of the oppressed will be only the outer and visible sign of an inner and spiritual event—one for which all enlightened people are working. It will—after a period of adjustment, which will necessarily bring its own peculiar difficulties— [43] usher in the new world, with all that is entailed in that phrase.

hợp tác với các Mãnh Lực Ánh Sáng đứng vững một cách kiên định, và nếu "ý định tập thể" của những người thiện chí được đưa xuống từ cõi trí (nơi phần lớn thiện chí, dục vọng, lời cầu nguyện và khẩn cầu trở nên "đông cứng") và được đưa ra khỏi nơi tập trung dễ dàng của nó trong đời sống ước muốn của người chí nguyện, thì thiện chí sẽ trở nên tích cực trong biểu lộ và trong hành động cụ thể trên cõi hồng trần, để công việc thực hiện qua phương tiện khẩn cầu và cầu nguyện, cùng với cuộc đấu tranh cần thiết cho lẽ phải, do những người có thể thực sự phối hợp và tích hợp trên cả ba cấp độ đảm nhiệm, nhờ đó hoạt động như một toàn thể. [35] Điều này sẽ có nghĩa là sự thống trị của vật chất chấm dứt vĩnh viễn. [36] Một tình trạng đáng mong muốn [Page 281]như thế có thể đến rất chậm nếu xét từ tầm nhìn thiển cận của con người, và thậm chí có thể chưa bộc lộ đầy đủ thâm nghĩa của nó cho các bạn trong kiếp sống này; tuy nhiên, khi ấy chiến thắng đã thuộc về chúng ta. [37] Vật chất và các lợi ích duy vật sẽ không còn cai quản thế hệ sắp tới như chúng đã cai quản hai thế hệ vừa qua. [38] Khi các mãnh lực xâm lược, tham lam và tàn ác bị đẩy lùi, [39] điều đó sẽ có nghĩa là tình thương vị tha và sự hi sinh đã chiến thắng dục vọng ích kỷ. [40] Đây là phần thưởng dành cho những người cùng làm việc với chúng ta, nếu họ mong muốn được tưởng thưởng. [41] Thành quả ấy khi đạt được sẽ đưa nhân loại và Thánh đoàn vào mối quan hệ gần gũi hơn; hai bên sẽ giao cảm theo một cách chưa từng có trong lịch sử. [42] Sự thất bại của các quốc gia áp bức và sự giải phóng những người bị áp bức sẽ chỉ là dấu hiệu bên ngoài, hữu hình của một sự kiện bên trong và mang tính tinh thần—một sự kiện mà tất cả những người giác ngộ đang nỗ lực hướng tới. Sau một thời kỳ điều chỉnh tất yếu sẽ kéo theo những khó khăn riêng, sự kiện ấy sẽ— [43] mở ra thế giới mới, cùng với tất cả những gì hàm chứa trong cụm từ ấy.

[44] I have placed before you the possibility. I would reiterate, as I have in the past, that it is humanity which determines its own fate. [45] Men have transcended the child stage and are now adult, though not mature. [46] Maturity is achieved through self-engendered experience and decision, and for some time we who seek to guide have confined our efforts to reaching the intelligent people, impressing the spiritually minded, and in stimulating humanity to right action without encroaching upon man's growing expression of freewill. [47] So the outcome is unpredictable, though we may see a certain measure of inevitability in future happenings. But man is free to choose the way that he shall go, and much of the responsibility for his choices rests upon the shoulders of the more instructed of the human family and upon those who have achieved some measure of vision.

[44] Tôi đã trình bày trước các bạn khả năng ấy. Tôi muốn nhắc lại, như Tôi từng nói trước đây, rằng chính nhân loại quyết định vận mệnh của mình. [45] Con người đã vượt qua giai đoạn trẻ thơ và nay đã là người lớn, dù chưa chín chắn. [46] Sự chín chắn đạt được qua kinh nghiệm và quyết định do chính mình tạo nên, và từ một thời gian nay, chúng ta, những người tìm cách hướng dẫn, đã giới hạn nỗ lực của mình vào việc tiếp cận những người thông minh, tạo ấn tượng nơi những người có khuynh hướng tinh thần, và thúc đẩy nhân loại hành động đúng đắn mà không xâm phạm sự biểu lộ ngày càng phát triển của ý chí tự do nơi con người. [47] Vì vậy, không thể dự đoán kết quả, dù chúng ta có thể thấy một mức độ tất yếu nào đó trong những diễn biến tương lai. Nhưng con người được tự do lựa chọn con đường mình sẽ đi, và phần lớn trách nhiệm về những lựa chọn ấy đặt trên vai những thành viên hiểu biết hơn trong gia đình nhân loại cùng những người đã đạt được phần nào tầm nhìn.

[48] With these thoughts upon the new Invocation I would leave you to work out these ideas in the recesses of your reflective consciousness. [49] I would ask you to use the Invocation frequently, with dynamic intent and true understanding, [Page 282] and thus cooperate—by its use, by your love of humanity, and by your activity on the side of the Forces of Light—with those on the outer and inner planes who are seeking to drive aggression back to the place from whence it came, and to end the rule of hate and fear.

[48] Với những suy nghĩ này về bài Khẩn Cầu mới, Tôi muốn để các bạn tự triển khai các ý tưởng ấy trong chiều sâu tâm thức suy tư của mình. [49] Tôi muốn đề nghị các bạn thường xuyên sử dụng bài Khẩn Cầu, với ý định mạnh mẽ và sự thấu hiểu chân thực, [Page 282] và nhờ đó hợp tác—qua việc sử dụng bài Khẩn Cầu, qua tình thương đối với nhân loại và qua hoạt động đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng—với những người trên các cõi bên ngoài và bên trong đang tìm cách đẩy sự xâm lược trở về nơi nó đã xuất phát, và chấm dứt sự cai trị của hận thù và sợ hãi.

Externalisation of the Hierarchy 028 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 028

Good afternoon, everybody. We're beginning Program 28 of *The Externalisation of the Hierarchy*. These programs have varied in length, from an hour or an hour and a half to two, three, four or sometimes five hours, depending on the time available. We have been talking about a power that has to be evoked out of the human soul.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Chúng ta bắt đầu Chương trình 28 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Các chương trình này có thời lượng khác nhau, từ một giờ hoặc một giờ rưỡi đến hai, ba, bốn hoặc đôi khi năm giờ, tùy vào thời gian sẵn có. Chúng ta đã bàn về một quyền năng cần được gợi lên từ linh hồn con người.

The power here to be evoked out of the human soul, in this hour of need, is the ability to know the Plan and to work for its furtherance, thus cooperating with those forces which are endeavouring to re-establish order on Earth

Quyền năng cần được gợi lên từ linh hồn con người ở đây, trong giờ phút cấp thiết này, là khả năng biết Thiên Cơ và làm việc để thúc đẩy Thiên Cơ, qua đó hợp tác với những mãnh lực đang nỗ lực tái lập trật tự trên Trái Đất

That will, of course, become easier and easier to accomplish as the seventh ray comes in, but at that time it was being overwhelmed by the forces of chaos.

Dĩ nhiên, điều đó sẽ ngày càng dễ thực hiện khi cung bảy đi vào hoạt động, nhưng vào thời điểm ấy, nó đang bị các mãnh lực hỗn loạn lấn át.

and to end the cycle of aggressive wickedness

và chấm dứt chu kỳ của sự độc ác hiếu chiến

It is a Martian cycle. I think it reached its high point in 1946, at least in relation to Scorpio.

Đó là một chu kỳ Sao Hỏa. Tôi nghĩ chu kỳ ấy đã đạt đỉnh vào năm 1946, ít nhất là trong mối liên hệ với Hổ Cáp.

We are here a few years earlier. This article is from towards the end of 1940, I think.

Ở đây, chúng ta đang nói đến thời điểm sớm hơn vài năm. Tôi nghĩ bài viết này có từ khoảng cuối năm 1940.

and to end the cycle of aggressive wickedness in which today we find ourselves.

và chấm dứt chu kỳ của sự độc ác hiếu chiến mà ngày nay chúng ta thấy mình đang ở trong đó.

That was about eighty years ago, of course, but the emergence has yet to occur. If I seem to be talking and no sound is coming out, hang in there. The sound will reappear in a

Dĩ nhiên, đó là vào khoảng tám mươi năm trước, nhưng sự xuất hiện ấy vẫn chưa xảy ra. Nếu có lúc dường như tôi đang nói mà không có âm thanh, các bạn hãy kiên nhẫn chờ. Âm thanh sẽ trở lại sau một hoặc hai

minute or two, and I'll go over anything important I've skipped.

phút, và tôi sẽ nhắc lại bất cứ điều quan trọng nào đã bỏ qua.

Moving ahead like this seems faster than passing material back and forth with an editor. It is one of those Aries things. With my Sun in Aries I like to keep moving, and the ideal form may get a little short shrift.

Tiếp tục theo cách này có vẻ nhanh hơn việc chuyển tài liệu qua lại với một biên tập viên. Đó là một trong những đặc điểm của Bạch Dương. Với Mặt Trời ở Bạch Dương, tôi thích liên tục tiến tới, nên hình thức lý tưởng có thể ít được quan tâm đôi chút.

[1] The question arises here whether the cycle is susceptible to interference and whether it must not perforce run its appointed course.

[1] Ở đây nảy sinh câu hỏi liệu có thể can thiệp vào chu kỳ hay không, và liệu chu kỳ ấy có nhất thiết phải đi hết tiến trình đã định hay không.

Can there be divine intervention?

Liệu có thể có sự can thiệp thiêng liêng không?

[2] I would remind you that the law of cycles is the law governing the appearing and the disappearing of great and active energies which pass in and out of manifestation, fulfilling the purposes of Deity and yet limited and handicapped by the quality of the forms upon which they make their impact.

[2] Tôi muốn nhắc các bạn rằng định luật chu kỳ là định luật chi phối sự xuất hiện và biến mất của những năng lượng vĩ đại và năng động, vốn đi vào rồi rút khỏi biểu hiện, hoàn thành các mục đích của Thượng đế, nhưng vẫn chịu giới hạn và cản trở do phẩm tính của những hình tướng mà chúng tác động lên.

As I've said before, the law of cycles is part of the "all-knowledge" found on the third sublevel of the atmic plane.

Như tôi đã nói trước đây, định luật chu kỳ là một phần của sự "toàn tri" trên cõi phụ thứ ba của cõi atma.

We are a long way from possessing that, but the Masters are characterised by the number five. The atmic plane is the fifth plane from below, and its third subplane is the fifth from the lowest part of the atmic plane. We have two fives there, and the fifth initiation of Mastership. They know something about "all-knowledge." It cannot mean all solar systemic or universal knowledge, but it certainly can be with respect to this globe in our Earth Chain.

Chúng ta còn rất xa mới có được điều đó, nhưng các Chân sư mang đặc trưng của con số năm. Cõi atma là cõi thứ năm tính từ dưới lên, và cõi phụ thứ ba của cõi này là cõi phụ thứ năm tính từ phần thấp nhất của cõi atma. Ở đó, chúng ta có hai số năm, cùng với lần điểm đạo thứ năm dẫn đến quả vị Chân sư. Các Ngài biết đôi điều về sự "toàn tri". Điều đó không thể hàm ý toàn bộ tri thức của hệ mặt trời hay vũ trụ, nhưng chắc chắn có thể hàm ý như vậy đối với bầu hành tinh này trong Dãy Địa Cầu của chúng ta.

Compared with what we can comprehend at our stage of evolution, the term "all-knowledge" is not a terrible exaggeration.

So với những gì chúng ta có thể lĩnh hội ở giai đoạn tiến hoá hiện tại, thuật ngữ "toàn tri" không phải là một sự phóng đại quá đáng.

[3] If any intervention is possible and takes place, it will be an "intervention in time."

[3] Nếu có thể có sự can thiệp nào và sự can thiệp ấy thực sự diễn ra, thì đó sẽ là một "sự can thiệp vào thời gian."

He is going to explain something interesting here, an intervention in time.

Ở đây, Ngài sắp giải thích một điều thú vị: sự can thiệp vào thời gian.

[4] Such an intervention is hinted at in the sacred scriptures, such as the *New Testament*, where it is foretold that "for the sake of the elect, the time shall be shortened."

[4] Các thánh thư có ám chỉ một sự can thiệp như thế, chẳng hạn như *Tân Ước*, trong đó có lời tiên báo rằng "vì những người được tuyển chọn, thời gian sẽ được rút ngắn."

This term "the elect" got John Calvin in a lot of trouble. I think the Tibetan called Calvin's view of the Christian way an "abominable doctrine,"

Thuật ngữ "những người được tuyển chọn" này đã khiến John Calvin gặp nhiều rắc rối. Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đã gọi quan điểm của Calvin về con đường Kitô giáo là một "giáo thuyết đáng ghê tởm",

or used some thoroughly dismissive term that indicated how distorted His view was. Calvin seems to have judged that the elect were chosen by God even before life began. God determined who would be saved and who would be sent to a fiery hell forever. That is pretty tough when you think of an all-merciful God. Tainted by selfishness, concreteness and an inability to grasp a synthetic point of view, the human mind has come up with many abominable doctrines. It will be looked at differently here.

hoặc dùng một thuật ngữ phủ nhận hoàn toàn nào đó, cho thấy quan điểm của ông méo mó đến mức nào. Dường như Calvin cho rằng Thượng đế đã tuyển chọn những người ấy ngay cả trước khi sự sống bắt đầu. Thượng đế đã quyết định ai sẽ được cứu rỗi và ai sẽ bị đày vĩnh viễn xuống địa ngục rực lửa. Điều đó thật khắc nghiệt khi nghĩ đến một Thượng đế đầy lòng từ bi. Nhuốm màu ích kỷ, sự cụ thể và sự bất lực trong việc nắm bắt một quan điểm tổng hợp, thể trí con người đã tạo ra nhiều giáo thuyết đáng ghê tởm. Ở đây, vấn đề sẽ được nhìn nhận theo cách khác.

for the sake of the elect, the time shall be shortened."

vì những người được tuyển chọn, thời gian sẽ được rút ngắn."

By “the elect” I suppose we mean the initiates, Masters and higher Beings who have attained some greater degree of consciousness along the initiatory ladder.

Tôi cho rằng “những người được tuyển chọn” ở đây hàm ý các điểm đạo đồ, các Chân sư và những Sinh Mệnh cao hơn, đã đạt đến một mức độ tâm thức cao hơn trên thang điểm đạo.

[5] The real meaning of this (which is not apparent in the rather inadequate translation which we have)

[5] Ý nghĩa thực sự của điều này (vốn không rõ trong bản dịch khá thiếu chính xác mà chúng ta hiện có)

Notice how He debunks the so-called inerrancy of the Bible. People are desperate to hang on to something true forever under all circumstances, and they try to find it in words spoken by supposedly infallible people.

Hãy lưu ý cách Ngài bác bỏ cái gọi là tính không thể sai lầm của Kinh Thánh. Người ta khao khát bám víu vào một điều mãi mãi đúng trong mọi hoàn cảnh, và cố tìm điều đó trong những lời do những người được cho là không thể sai lầm nói ra.

But the people who wrote or spoke these words are not infallible, and no word can contain the truth. It can only indicate the truth.

Nhưng những người đã viết hoặc nói ra những lời này không phải là không thể sai lầm, và không một từ ngữ nào có thể chứa đựng chân lý. Nó chỉ có thể chỉ ra chân lý.

[6] is “because of the elect or because of those who know and who take right action, the progress of evil can be arrested.”

[6] là “nhờ những người được tuyển chọn, hay nhờ những người hiểu biết và hành động đúng đắn, đà tiến của cái ác có thể bị chặn đứng.”

That is much more reasonable.

Điều đó hợp lý hơn nhiều.

The Tibetan has often pointed out the inadequacies of translations, as in the case of Saint Paul, who spoke about the third heaven as it veileth the seventh. People had no idea what he was talking about, but I suppose he meant life on the various planes of the cosmic physical plane.

Chân sư Tây Tạng thường chỉ ra những thiếu sót của các bản dịch, như trường hợp Thánh Paul nói về tầng trời thứ ba như một màn che tầng trời thứ bảy. Người ta không hiểu ông đang nói về điều gì, nhưng tôi cho rằng ông muốn nói đến sự sống trên các cõi khác nhau của cõi hồng trần vũ trụ.

the time shall be shortened.”

thời gian sẽ được rút ngắn.”

Compare that with this:

Hãy so sánh câu đó với câu này:

"because of the elect or because of those who know

"nhờ những người được tuyển chọn, hay nhờ những người hiểu biết

Maybe including disciples as well,

Có lẽ cũng bao gồm cả các đệ tử,

and who can take right action, the progress of evil can be arrested.

và có thể hành động đúng đắn, sự lan rộng của cái ác có thể bị ngăn chặn.

It can be arrested. It will depend on their success.

Nó có thể bị ngăn chặn. Điều đó sẽ tùy thuộc vào sự thành công của họ.

[7] This is encouraging, and I commend the thought to your attention. There is a power which such "elect" can wield—understanding its nature, preparatory and selfless.

[7] Điều này thật đáng khích lệ, và Tôi mong các bạn lưu tâm đến tư tưởng ấy. Có một quyền năng mà những "người được tuyển chọn" như thế có thể vận dụng—với sự thấu hiểu bản chất của nó, có sự chuẩn bị và lòng vị tha.

Of course, we would want to be part of that, to help humanity rightly shorten this time of duress we have lived through in the twentieth century. It looks as though the twenty-first century contains much of it too.

Dĩ nhiên, chúng ta muốn góp phần vào việc đó, giúp nhân loại rút ngắn một cách đúng đắn thời kỳ khốn khó mà chúng ta đã trải qua trong thế kỷ hai mươi. Dường như thế kỷ hai mươi mốt cũng chứa đựng nhiều khốn khó như vậy.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

We are dealing with the Second Great Invocation and its different portions, which I suppose we can call stanzas, although sometimes the entire Invocation is called a stanza.

Chúng ta đang bàn đến Đại Khấn Nguyện thứ hai và những phần khác nhau của bài này, mà tôi cho rằng có thể gọi là các khổ, dù đôi khi toàn bộ bài Khấn Nguyện cũng được gọi là một bài kệ.

[8] And Death—to what does this refer? Not to the death of the body or form, for that is relatively unimportant;

[8] Còn Cái Chết—điều này nói đến điều gì? Không phải cái chết của thân thể hay hình tướng, vì điều đó tương đối không quan trọng;

Notice His perspective.

Hãy lưu ý góc nhìn của Ngài.

[9] but to the "power to relinquish," which becomes in time the characteristic of the pledged disciple.

[9] mà là "quyền năng buông bỏ", theo thời gian sẽ trở thành đặc tính của người đệ tử đã cam kết.

That does not come immediately. We make our pledge and may not know what we are getting into. Along the way we discover that sacrifice and relinquishment are required, and that they increase the depth and sensitivity of our consciousness and our capabilities in the world. It is the power to relinquish.

Điều đó không đến ngay lập tức. Chúng ta phát nguyện mà có thể chưa biết mình đang dấn thân vào điều gì. Trên đường đi, chúng ta khám phá rằng cần có sự hi sinh và buông bỏ, và những điều ấy gia tăng chiều sâu cùng độ nhạy cảm của tâm thức và những khả năng của chúng ta trong thế gian. Đó là quyền năng buông bỏ.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

How important it is to read this.

Đọc điều này thật quan trọng biết bao.

To an extent, you can see how the eradication of the dark forces, their death or disappearance from the physical plane, at least the disappearance of their representatives, would be important. As it applies to humanity as a whole, it involves acquiring a spiritual sense of values, acting upon it, letting go of desires that obstruct us, and learning to embrace ever higher spiritual values.

Ở một mức độ nào đó, các bạn có thể thấy việc loại trừ các mãnh lực bóng tối, cái chết của chúng hay sự biến mất của chúng khỏi cõi hồng trần, ít nhất là sự biến mất của những đại diện của chúng, sẽ quan trọng đến mức nào. Khi áp dụng cho toàn thể nhân loại, điều này bao hàm việc có được ý thức về các giá trị tinh thần, hành động theo đó, buông bỏ những dục vọng cản trở chúng ta và học cách đón nhận những giá trị tinh thần ngày càng cao hơn.

[10] The new era is coming; the new ideals, the new civilisation, the new modes of life, of education, of religious presentation and of government [Page 279] are slowly precipitating and naught can stop them.

[10] Kỷ nguyên mới đang đến; những lý tưởng mới, nền văn minh mới, những phương thức mới trong đời sống, giáo dục, trình bày tôn giáo và cai trị [Page 279] đang dần ngưng tụ, và không gì có thể ngăn cản chúng.

And this, of course, is encouraging, and you already see a lot of the young people, even in government and supporting changes in government, who somehow realize this, and they are more representatives of the new. You know, they are reincarnated aspects of themselves earlier, and now they have a chance to act on that which is new.

Dĩ nhiên, điều này đáng khích lệ, và các bạn đã thấy nhiều người trẻ, ngay cả trong chính quyền và trong số những người ủng hộ các thay đổi trong chính quyền, bằng cách nào đó nhận ra điều này, và họ đại diện cho cái mới nhiều hơn. Họ là những phương diện của chính họ trong quá khứ nay đã tái sinh, và giờ đây họ có cơ hội hành động theo cái mới.

Master Morya is telling us that the future is always better than the past, or that the next step ahead is into something better than what we have left behind. In a way, for us there is only the new. He asks us to ride our horse fleetly over the bridge as though it were burning behind us. That first-ray attitude can speed things along.

Chân sư Morya nói với chúng ta rằng tương lai luôn tốt đẹp hơn quá khứ, hay bước tiếp theo về phía trước sẽ đưa chúng ta vào một điều tốt đẹp hơn những gì đã để lại phía sau. Theo một nghĩa nào đó, đối với chúng ta chỉ có cái mới. Ngài bảo chúng ta phi ngựa thật nhanh qua cầu như thể cây cầu đang bốc cháy phía sau. Thái độ cung một ấy có thể đẩy nhanh mọi việc.

The new era is coming. Looking at the world now compared with the time in which this was written, there have been many improvements. The lot of certain colonised people is better, and the lot of women is better. We are told that the lot of children subjected to debilitating child labour, who are denied an education, will be addressed around the year 2035 by Russia, backed by the United States. That is promising, and we can hope humanity has not delayed the dates the Tibetan foresees.

Kỷ nguyên mới đang đến. Nhìn thế giới hiện nay so với thời điểm những dòng này được viết ra, đã có nhiều cải thiện. Số phận của một số dân tộc từng chịu ách thuộc địa đã tốt đẹp hơn, và số phận của phụ nữ cũng tốt đẹp hơn. Chúng ta được cho biết rằng vào khoảng năm 2035, Nga, với sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, sẽ giải quyết tình cảnh của những trẻ em bị buộc phải lao động đến kiệt quệ và bị tước mất cơ hội học hành. Điều đó đầy hứa hẹn, và chúng ta có thể hy vọng nhân loại đã không làm chậm trễ những mốc thời gian mà Chân sư Tây Tạng thấy trước.

[11] They can, however, be delayed by the reactionary types of people,

[11] Tuy nhiên, những kiểu người phản động có thể trì hoãn chúng,

who are basically afraid,

những người về cơ bản là sợ hãi,

[12] by the ultra-conservative and closed minds,

[12] những đầu óc cực kỳ bảo thủ và khép kín cũng vậy,

who have no faith in the future, we might say,

có thể nói là những người không có niềm tin vào tương lai,

[13] and by those who cling with adamantine determination to their beloved theories, their dreams and their visions, their interpretations and their peculiar and oft narrow understanding of the presented ideals.

[13] cũng như những người cố chấp bám giữ với quyết tâm sắt đá các lý thuyết yêu quý, những giấc mơ và linh ảnh, những cách diễn giải cùng sự thấu hiểu riêng biệt và thường hạn hẹp của mình về các lý tưởng được trình bày.

Somewhere He mentioned a delay of three hundred years, and elsewhere He seemed to imply it could be much worse.

Ở đâu đó, Ngài đã đề cập đến sự trì hoãn ba trăm năm, và ở một chỗ khác, dường như Ngài ám chỉ rằng tình hình có thể còn tệ hơn nhiều.

There is nothing wrong with conservatism if it conserves values upon which we can build a future in line with the Divine Plan. Many good things were established in the past. It may be wrong to let them go, forget them and pretend they never existed. There is always a danger when building something so new that we forget the solidity and value of what was established. Sometimes people strongly influenced by Aquarius are guilty of that. These things can be delayed.

Không có gì sai với chủ nghĩa bảo thủ nếu nó gìn giữ những giá trị mà dựa trên đó chúng ta có thể xây dựng một tương lai phù hợp với Thiên Cơ. Nhiều điều tốt đẹp đã được thiết lập trong quá khứ. Có thể sẽ là sai lầm nếu buông bỏ, quên lãng chúng và giả vờ như chúng chưa từng tồn tại. Khi xây dựng một điều quá mới mẻ, luôn có nguy cơ chúng ta quên đi sự vững chắc và giá trị của những gì đã được thiết lập. Đôi khi những người chịu ảnh hưởng mạnh của Bảo Bình mắc phải điều đó. Những điều này có thể bị trì hoãn.

We do not want to be part of the delay or the obstruction. We want to be progressives in the spiritual sense of the word.

Chúng ta không muốn góp phần vào sự trì hoãn hay cản trở ấy. Chúng ta muốn là những người tiến bộ theo nghĩa tinh thần của từ này.

[14] They are the ones who can and do hold back the hour of liberation.

[14] Họ chính là những người có thể và thực sự đang trì hoãn giờ phút giải thoát.

We are surrounded by them. In the political life of America in the 2010s, for example, there is a contrast between the red and blue states. There is no perfection anywhere, but there is a tendency to look backwards in the red states and to be more progressive in the

Họ hiện diện khắp quanh chúng ta. Chẳng hạn, trong đời sống chính trị Hoa Kỳ vào thập niên 2010, có sự tương phản giữa các bang đỏ và các bang xanh. Không nơi nào có sự hoàn hảo, nhưng các bang đỏ có khuynh hướng nhìn về quá khứ, còn các bang xanh có khuynh hướng tiến bộ hơn, đôi khi có lẽ

blue states, sometimes perhaps without the necessary anchor in true spiritual values.

thiếu điểm tựa cần thiết nơi các giá trị tinh thần chân chính.

This is my opinion, of course. I was looking at what is called fact-checking. It is going on a great deal in the United States, and perhaps elsewhere, because there is so much lying. It is interesting that the fifth ray is emerging here as part of the expression of the Aquarian Age. The motto was, "You're entitled to your own opinion, but you're not entitled to your own facts." Producing alternative facts represents an insincere and devious mind.

Dĩ nhiên, đây là ý kiến của tôi. Tôi đã xem xét điều được gọi là kiểm chứng sự thật. Việc này đang diễn ra rất nhiều ở Hoa Kỳ, và có lẽ cả ở nơi khác, vì có quá nhiều sự dối trá. Thật thú vị khi cung năm đang xuất hiện ở đây như một phần biểu hiện của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Phương châm là: "Các bạn có quyền có ý kiến riêng, nhưng không có quyền có sự thật riêng." Việc tạo ra những sự thật thay thế biểu lộ một thể trí thiếu chân thành và quanh co.

I hope that, because of the terrible challenge to them, certain values are being emphasised again and understood by people who had only a superficial sense of why those spiritual and intellectual values are sound.

Tôi hy vọng rằng, chính vì đang bị thách thức nghiêm trọng, một số giá trị lại được nhấn mạnh và được thấu hiểu bởi những người trước đây chỉ nhận biết hời hợt vì sao các giá trị tinh thần và trí tuệ ấy là vững chắc.

[15] A spiritual fluidity, a willingness to let all preconceived ideas and ideals go, as well as all beloved tendencies,

[15] Sự linh động về tinh thần, sự sẵn lòng buông bỏ mọi ý tưởng và lý tưởng đã định sẵn, cũng như mọi khuynh hướng yêu thích,

the habit patterns,

những mô hình thói quen,

[16] cultivated habits of thought and every determined effort to make the world conform to a pattern which seems to the individual the best because, to him, the most enticing—

[16] những thói quen tư duy đã vun bồi và mọi nỗ lực kiên quyết nhằm khiến thế giới tuân theo một mô hình mà cá nhân cho là tốt nhất vì, đối với y, nó hấp dẫn nhất—

perhaps because of the tendencies of his particular energy system,

có lẽ do những khuynh hướng của hệ thống năng lượng riêng của y,

[17] these must all be brought under the power of death.

[17] tất cả những điều này đều phải được đặt dưới quyền năng của cái chết.

How important it is to read what the power of death really is, the power of

Đọc để biết quyền năng của cái chết thực sự là gì, quyền năng buông bỏ, thật quan trọng

relinquishment. In the middle of a terrible shooting war, we might not think that was what death meant, but He clarifies it for us.

biết bao. Giữa một cuộc chiến tranh khốc liệt bằng súng đạn, chúng ta có thể không nghĩ cái chết mang ý nghĩa ấy, nhưng Ngài làm rõ điều đó cho chúng ta.

these must all be brought under the power of death.

tất cả những điều này đều phải được đặt dưới quyền năng của cái chết.

This is sacrifice and relinquishment. One must give up one's attraction to these things, even though they are held near and dear.

Đây là sự hi sinh và buông bỏ. Người ta phải từ bỏ sự quyến luyến đối với những điều này, dù chúng gần gũi và thân yêu đến đâu.

[18] They can be relinquished with safety and security and no fear of results, if the motive of the life is a real and lasting love of humanity. Love, true spiritual love as the soul knows it, can ever be trusted with power and opportunity and will never betray that trust. It will bring all things into line with soul vision.

[18] Có thể buông bỏ chúng một cách an toàn, vững tâm và không lo sợ về kết quả, nếu động cơ của đời sống là tình thương chân thực và bền bỉ đối với nhân loại. Tình thương, tình thương tinh thần đích thực như linh hồn biết đến, luôn xứng đáng để được giao phó quyền năng và cơ hội, và sẽ không bao giờ phụ lòng tin ấy. Tình thương sẽ đưa mọi sự vào sự chỉnh hợp với tầm nhìn của linh hồn.

Can we be trusted with certain powers? If we give up certain tendencies, can we trust that something even better will take their place?

Liệu chúng ta có xứng đáng để được tin cậy trao cho một số quyền năng không? Nếu từ bỏ một số khuynh hướng, liệu chúng ta có thể tin rằng điều gì đó còn tốt đẹp hơn sẽ thay thế chúng không?

There is probably always a moment when you give up something near and dear and wonder whether it will be replaced by something better, or whether you have foolishly given up something important. That must be a problem for many people going through some kind of sacrifice. If the motive is a real and lasting love of humanity, everyone should test themselves on that point: do I have a real and lasting love of humanity?

Có lẽ luôn có một khoảnh khắc khi buông bỏ điều gì đó gần gũi và thân yêu, người ta tự hỏi liệu nó có được thay thế bằng một điều tốt đẹp hơn, hay mình đã dại dột từ bỏ một điều quan trọng. Hẳn đó là vấn đề đối với nhiều người đang trải qua một hình thức hi sinh nào đó. Nếu động cơ là một tình thương chân thật và bền vững dành cho nhân loại, mỗi người nên tự kiểm nghiệm ở điểm này: tôi có một tình thương chân thật và bền vững dành cho nhân loại không?

Many things might put us off or repel us at the personality level, given our structure,

Với cấu trúc, các cung, những cấu hình chiêm tinh và kinh nghiệm của mình, nhiều

rays, astrological configurations and experience. We might dislike what we see. Can we go deeper and see in everyone something more real, akin to that more real thing within ourselves? Can we see the soul, and finally even the spirit? We must test ourselves on these fundamental questions if we are going to have real relationships with others, beyond superficialities.

điều có thể khiến chúng ta mất thiện cảm hoặc ghê sợ ở cấp độ phàm ngã. Chúng ta có thể không thích những gì mình thấy. Liệu chúng ta có thể đi sâu hơn và thấy nơi mỗi người một điều chân thực hơn, tương đồng với điều chân thực hơn ấy trong chính mình không? Liệu chúng ta có thể thấy linh hồn, và cuối cùng thậm chí cả tinh thần không? Chúng ta phải tự kiểm nghiệm bằng những câu hỏi căn bản này nếu muốn có những mối quan hệ thực sự với người khác, vượt qua những điều hời hợt.

[19] Again we have the energy of the three centres with which we are becoming familiar, and can see them being brought together and their triumphant relation being fused and blended.

[19] Một lần nữa, chúng ta có năng lượng của ba trung tâm mà chúng ta đang dần quen thuộc, và có thể thấy chúng đang quy tụ lại, còn mối quan hệ đắc thắng giữa chúng đang dung hợp và hòa quyện.

Think of the triangles I have been showing you of Shamballa, Hierarchy and Humanity: the relationship in the past, its progress in the present and the intended relationship in the future. I think you remember it well enough for me to leave it there.

Hãy nghĩ đến những tam giác Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại mà tôi đã trình bày với các bạn: mối quan hệ trong quá khứ, sự tiến triển của nó trong hiện tại và mối quan hệ dự định trong tương lai. Tôi nghĩ các bạn nhớ đủ rõ để tôi có thể dừng ở đó.

[20] It thus becomes apparent that Those Who formulated this new and vital Invocation

[20] Do đó, có thể thấy rõ rằng các Đấng đã soạn nên bài Khẩn Cầu mới mẻ và đầy sức sống này

long ago,

từ rất lâu trước đây,

[21] believed firmly in the power of humanity—upon its own levels of consciousness—to express the three divine potencies, Will, Love and Activity, in some measure.

[21] đã tin tưởng vững chắc vào khả năng của nhân loại—trên chính những cấp độ tâm thức của mình—biểu lộ phần nào ba quyền năng thiêng liêng là Ý Chí, Tình Thương và Hoạt Động.

However long ago it was formulated, I wonder if it was for the earlier instance of this war, perhaps the war in Atlantis. It may be an erroneous thought, but I do wonder.

Dù bài ấy được soạn từ bao lâu trước đây, tôi tự hỏi liệu nó có dành cho lần diễn ra trước của cuộc chiến này, có lẽ là cuộc chiến ở Atlantis hay không. Đó có thể là một ý nghĩ sai lầm, nhưng tôi vẫn băn khoăn.

DK is careful sometimes not to tell us when an ancient mantram was formulated. He will tell us "long ago," and knowing something of the expanded history of humanity, we know "long ago" really does mean long ago compared with our fallible estimates. The usual account has us living in caves and fighting sabre-toothed tigers, yet great civilisations were expressing themselves with their architecture, arts and sciences.

Đôi khi Chân sư DK cẩn trọng không cho chúng ta biết một mantram cổ đã được soạn vào lúc nào. Ngài sẽ nói với chúng ta "từ rất lâu trước đây", và vì biết đôi điều về lịch sử rộng lớn hơn của nhân loại, chúng ta biết rằng "từ rất lâu trước đây" thực sự là rất lâu so với những ước tính dễ sai lầm của chúng ta. Theo cách kể thông thường, chúng ta sống trong hang động và chiến đấu với hổ răng kiếm, thế nhưng những nền văn minh vĩ đại đã biểu hiện qua kiến trúc, nghệ thuật và khoa học của mình.

Something is not correct, and people like us tend to trust the Ageless Wisdom. The average intellectual will say, "What you are thinking is nonsense. Trust the present findings of science." Each makes their own choice.

Có điều gì đó không đúng, và những người như chúng ta có khuynh hướng tin vào Minh Triết Ngàn Đời. Một trí thức thông thường sẽ nói: "Những gì các bạn đang nghĩ thật vô nghĩa. Hãy tin vào những phát hiện hiện nay của khoa học." Mỗi người tự đưa ra lựa chọn của mình.

[22] The demand goes forth to the Coming One to aid in the blending of the three upon Earth,

[22] Lời thỉnh cầu hướng đến Đấng Đang Đến, xin Ngài trợ giúp hòa quyện ba quyền năng ấy trên Trái Đất,

Light, love and power, right? Or will, love and activity, whatever we want to call the third aspect. Sometimes we begin with will, sometimes with light, but that is the sequence.

Ánh sáng, tình thương và quyền năng, đúng không? Hoặc ý chí, tình thương và hoạt động, dù chúng ta muốn gọi phương diện thứ ba là gì đi nữa. Đôi khi chúng ta bắt đầu bằng ý chí, đôi khi bằng ánh sáng, nhưng trình tự là như vậy.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Help with the blending of the three divine aspects upon the Earth.

Xin trợ giúp hòa quyện ba phương diện thiêng liêng trên Trái Đất.

[23] so bringing them into physical plane expression, and thus unite the potencies of the human kingdom with the potencies which He

[23] qua đó đưa chúng vào biểu lộ trên cõi hồng trần, và nhờ vậy hợp nhất các quyền năng của giới nhân loại với những quyền năng mà Ngài

the Rider,

Đấng Kỵ Sĩ,

[24] will bring with Him for the saving of humanity.

[24] sẽ mang theo để cứu vớt nhân loại.

That is like uniting the third and second rays. The Rider is principally a second-ray Being, although He may now be reinforced by great Beings on other rays: the Buddha on the third ray, the Spirit of Peace on the second ray with some first-ray activity, and the Avatar of Synthesis definitely on the first ray.

Điều đó giống như hợp nhất cung ba và cung hai. Đấng Kỵ Sĩ chủ yếu là một Đấng thuộc cung hai, mặc dù giờ đây Ngài có thể được các Đấng vĩ đại thuộc những cung khác tăng cường sức mạnh: Đức Phật thuộc cung ba, Đấng Tinh thần Hòa Bình thuộc cung hai với phần nào hoạt động của cung một, và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp chắc chắn thuộc cung một.

[25] Only when humanity offers all that it has to give to the service of the sad, the suffering, and the oppressed, and will work actively and intelligently to bring about release, can that full cooperation be established between the inner and the outer potencies which is so deplorably needed at this time.

[25] Chỉ khi nhân loại hiến dâng tất cả những gì mình có để phụng sự những người buồn khổ, đau đớn và chịu áp bức, đồng thời tích cực và sáng suốt hoạt động để đem lại sự giải thoát, mới có thể thiết lập sự hợp tác trọn vẹn giữa các quyền năng bên trong và bên ngoài mà lúc này đang thiếu thốn đến đau lòng.

It is another version of "To those who give all, all is given." At the eleventh hour, when all that can be offered has been poured forth for the manifestation of the Plan, a kind of vacuum is created and a supplementation occurs. The higher energies can emerge in greater flow, and the blending we are talking about can occur.

Đó là một cách diễn đạt khác của câu "Những ai cho đi tất cả sẽ được trao tất cả." Vào giờ phút cuối cùng, khi tất cả những gì có thể dâng hiến đều đã tuôn đổ để Thiên Cơ biểu hiện, một khoảng trống được tạo ra và sự bổ sung diễn ra. Các năng lượng cao hơn có thể tuôn tràn mạnh mẽ hơn, và sự hòa quyện mà chúng ta đang nói đến có thể xảy ra.

[26] Unless, for instance, those who can use this Invocation parallel its voiced expression with some form of definite [Page 280] physical plane service, and so aid constructively the Forces of Light, their efforts will prove negligible.

[26] Chẳng hạn, trừ khi những người có thể sử dụng bài Khẩn Cầu này kết hợp việc đọc thành lời với một hình thức phụng sự cụ thể nào đó [Page 280] trên cõi hồng trần, qua đó trợ giúp một cách xây dựng cho các Mãnh Lực Ánh Sáng, bằng không những nỗ lực của họ sẽ chẳng đáng kể.

He wants this work definitely on the physical plane. Places devoted only to meditation have to pay attention to this, although they may sponsor events and lectures, provide literature and do other things on the physical plane. Whether the balance is sufficient is a matter for the conscience of those aiding the process.

Ngài muốn công việc này phải diễn ra cụ thể trên cõi hồng trần. Những nơi chỉ chuyên tham thiền phải chú ý đến điều này, dù họ có thể bảo trợ các sự kiện và buổi thuyết giảng, cung cấp tài liệu và làm những việc khác trên cõi hồng trần. Liệu mức độ cân bằng ấy đã đủ hay chưa là điều mà những người đang hỗ trợ tiến trình này phải tự xét theo lương tâm.

He is certainly not letting us rest easy with the idea that our meditation is sufficient. Meditation can be a great service, but at our state of development tangible service is a must. Think of the great Lord in the Agni Yoga painting, Christ in the Desert, is it? He seems to be using His own mayavirupa rather than the body of Jesus. His hair looks rather fair, which is interesting. He says, "By human hands and human feet."

Chắc chắn Ngài không để chúng ta yên tâm với ý nghĩ rằng việc tham thiền của mình đã là đủ. Tham thiền có thể là một sự phụng sự lớn lao, nhưng ở trình độ phát triển hiện nay của chúng ta, sự phụng sự hữu hình là điều thiết yếu. Hãy nghĩ đến vị Chúa Tể vĩ đại trong bức tranh của Agni Yoga, có phải là bức Đức Christ trong Hoang Mạc không? Dường như Ngài đang dùng huyễn thân của chính mình thay vì thân thể của Đức Jesus. Tóc Ngài trông khá sáng màu, thật thú vị. Ngài nói: "Bằng bàn tay và bàn chân con người."

It may be restful to meditate and think that others are the human hands and feet, but DK assures us that with that attitude our service will be negligible. It will have little impact.

Có thể chúng ta cảm thấy thư thái khi tham thiền và nghĩ rằng những người khác là bàn tay và bàn chân con người, nhưng Chân sư DK quả quyết với chúng ta rằng với thái độ ấy, sự phụng sự của chúng ta sẽ chẳng đáng kể. Nó sẽ ít tạo được ảnh hưởng.

[27] It is humanity alone which can precipitate the new incoming energies from the Lords of Liberation

[27] Chỉ riêng nhân loại mới có thể làm ngưng tụ những năng lượng mới đang tuôn đến từ các Đấng Giải Thoát

They pass through the Christ, the Rider, of course, but humanity precipitates them,

Dĩ nhiên, những năng lượng ấy đi qua Đức Christ, Đấng Kỵ Sĩ, nhưng chính nhân loại làm chúng ngưng tụ,

[28] and make possible Their activity on Earth. It is humanity alone which can open the door on to the physical plane for the Rider from the secret place.

That is what we're doing.

We are preparing people's minds and hearts for *the Reappearance of the Christ*. That is one of our first and greatest duties.

[29] The stupendous inner Potencies can reach certain levels of human activity and contact, such as the mental plane, but their further progress downward into outer expression, power and manifestation, is dependent upon the potent, magnetic, indrawing power of man himself.

Humanity is responsible for the manifestation of these great Potencies on levels lower than the mental. These are chastening words. They remind us that in service we must offer all we have.

Begin by offering more than is comfortable and eventually offer all we have. "To those who give all, all is given."

[30] The thought lying behind the words Construct a great defending wall might be simply expressed in the words: Thus far and no further.

I referred to Gandalf confronting the Balrog, the horrible fire demon from the lower

[28] và tạo điều kiện cho hoạt động của Các Ngài trên Trái Đất. Chỉ riêng nhân loại mới có thể mở cánh cửa vào cõi hồng trần cho Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật.

Đó là điều chúng ta đang làm.

Chúng ta đang chuẩn bị thể trí và trái tim của mọi người cho *sự Tái Lâm của Đức Christ*. Đó là một trong những bổn phận hàng đầu và lớn lao nhất của chúng ta.

[29] Các Quyền Năng bên trong vô cùng lớn lao có thể vươn tới một số cấp độ hoạt động và tiếp xúc của con người, chẳng hạn như cõi trí, nhưng sự tiến sâu hơn nữa xuống dưới để biểu lộ, phát huy quyền năng và biểu hiện ra bên ngoài tùy thuộc vào quyền năng mạnh mẽ, có từ tính và thu hút vào trong của chính con người.

Nhân loại chịu trách nhiệm về sự biểu hiện của những Tiềm Lực vĩ đại này trên các cấp độ thấp hơn cõi trí. Đây là những lời khiến chúng ta phải nghiêm túc tự xét. Chúng nhắc nhở chúng ta rằng trong phụng sự, chúng ta phải dâng hiến tất cả những gì mình có.

Hãy bắt đầu bằng việc dâng hiến nhiều hơn mức khiến mình cảm thấy thoải mái, rồi cuối cùng dâng hiến tất cả những gì mình có. "Những ai cho đi tất cả sẽ được trao tất cả."

[30] Tư tưởng ẩn sau những lời Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại. có thể diễn đạt đơn giản bằng những lời: Đến đây thôi, không được tiến xa hơn nữa.

Tôi đã nhắc đến việc Gandalf đối đầu với Balrog, con quỷ lửa khủng khiếp từ những

depths, from whom all the Orcs ran in fear. It is amazing how some of the great film producers and directors tap into eternal truths operating on the subtle planes.

vực sâu bên dưới, khiến tất cả lũ Orc đều sợ hãi bỏ chạy. Thật đáng kinh ngạc khi một số nhà sản xuất và đạo diễn điện ảnh lớn chạm đến được những chân lý vĩnh cửu đang vận hành trên các cõi vi tế.

When I think of Middle-earth, I think of the astral plane. I wonder whether any of these things really took place on the face of the Earth at all, or whether they were within the executable fantasy of the astral plane. Middle-earth lies between mind and utter tangibility.

Khi nghĩ đến Trung Địa, tôi nghĩ đến cõi cảm dục. Tôi tự hỏi liệu có bất kỳ điều nào trong số này thực sự từng xảy ra trên bề mặt Trái Đất hay không, hay chúng diễn ra trong thế giới tưởng tượng có thể trở thành hiện thực của cõi cảm dục. Trung Địa nằm giữa thể trí và trạng thái hữu hình hoàn toàn.

The thought lying behind the words Construct a great defending wall might be simply expressed in the words: Thus far and no further.

Ý tưởng đằng sau những lời "Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại." có thể diễn đạt đơn giản bằng những lời: Chỉ đến đây thôi, không được tiến thêm nữa.

Gandalf stopped the advance of the Balrog, even though it meant a tremendous battle for himself. The battle was liberating for him. He became Gandalf the White instead of Gandalf the Grey.

Gandalf đã chặn bước tiến của Balrog, mặc dù điều đó đồng nghĩa với việc ông phải trải qua một trận chiến dữ dội. Trận chiến ấy đã giải thoát ông. Ông trở thành Gandalf Trắng thay vì Gandalf Xám.

It is a story, of course, and it is the story of each of us. If we are willing to engage effectively and in the right manner with the evil within ourselves, we shall become true white magicians. Blavatsky tells us, in a way to wake us up, that we are still unconscious black magicians before the fourth initiation. We will turn from the grey to the white.

Dĩ nhiên, đó là một câu chuyện, và cũng là câu chuyện của mỗi chúng ta. Nếu sẵn lòng đối đầu một cách hiệu quả và đúng đắn với cái ác bên trong chính mình, chúng ta sẽ trở thành những nhà huyền thuật chánh đạo đích thực. Để đánh thức chúng ta, Bà Blavatsky nói rằng trước lần điểm đạo thứ tư, chúng ta vẫn là những nhà hắc thuật vô thức. Chúng ta sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.

[31] The limit of effectiveness of the evil expression and of the power of the aggressors has been reached if the disciples and the men of goodwill actually now play their proper part.

[31] Sự biểu lộ của cái ác và quyền lực của những kẻ xâm lược đã đạt đến giới hạn hiệu lực nếu ngay lúc này các đệ tử và những người thiện chí thực sự làm tròn phần việc của mình.

Apparently they had advanced to a point at which they could be stopped.

Dường như họ đã tiến đến một điểm mà tại đó có thể chặn đứng họ.

They were not stopped at that point. Their tremendous aggression in Operation Barbarossa along a 3,000-mile front into Russia and bordering states offered the Black Lodge a great opportunity to expand its grip. The elemental nature of the Russian winter, who knows how manipulated, took its toll and continued to do so the next year. Stalingrad ended their hope of advancing further, and Moscow was never taken.

Họ đã không bị chặn đứng tại điểm ấy. Cuộc xâm lược dữ dội của họ trong Chiến dịch Barbarossa, trên một mặt trận dài 3.000 dặm tiến vào nước Nga và các quốc gia giáp biên, đã trao cho Hắc đoàn một cơ hội lớn để mở rộng sự khống chế. Các sức mạnh nguyên tố của mùa đông nước Nga, không ai biết đã chịu sự điều khiển đến mức nào, gây ra tổn thất nặng nề và tiếp tục như vậy vào năm sau. Stalingrad đã chấm dứt hy vọng tiến xa hơn của họ, còn Moskva thì chưa bao giờ thất thủ.

Then the Soviets, with a huge number of men and a relentless general, Zhukov I think it was, launched a counteroffensive that captured the whole German army in that area. Was it the Sixth Army? Something like that. The end of the war became inevitable before the advancing Russian troops. It still took more than two years, from the beginning of 1943 to about May 1945. The end was inevitable, just as it was after the D-Day landing of June 6, 1944, even though there were setbacks.

Sau đó, quân đội Liên Xô, với quân số khổng lồ và một vị tướng kiên quyết không lùi bước, tôi nghĩ đó là Zhukov, đã mở một cuộc phản công bắt giữ toàn bộ đạo quân Đức trong khu vực ấy. Có phải là Tập đoàn quân số Sáu không? Đại khái như vậy. Trước đà tiến của quân Nga, kết cục của cuộc chiến trở nên không thể tránh khỏi. Vẫn phải mất hơn hai năm, từ đầu năm 1943 đến khoảng tháng Năm năm 1945. Kết cục ấy là tất yếu, cũng như sau cuộc đổ bộ ngày 6 tháng Sáu năm 1944, dù vẫn có những bước lùi.

The aggression of evil could have been stopped, as DK foresaw here. Did men of goodwill play their part? Maybe increasingly, and over the next two or two and a half years the German expansion began to prove ineffective. They got stuck in the mud. It was as when Russia defeated Napoleon, or we should say the elements played a big role.

Cuộc xâm lược của cái ác lẽ ra đã có thể bị chặn đứng, như Chân sư DK tiên liệu ở đây. Những người có thiện chí có làm tròn vai trò của mình không? Có lẽ ngày càng nhiều hơn, và trong hai hoặc hai năm rưỡi tiếp theo, sự bành trướng của Đức bắt đầu tỏ ra không hiệu quả. Họ sa lầy trong bùn. Cũng giống như khi nước Nga đánh bại Napoleon, hay đúng hơn, chúng ta nên nói rằng các sức mạnh nguyên tố đã đóng một vai trò lớn.

Have you ever listened to Tchaikovsky's 1812 Overture and heard "La Marseillaise," the great rallying song of the French

Các bạn đã bao giờ nghe Khúc mở màn 1812 của Tchaikovsky và nghe "Bài ca Marseille", bài ca hiệu triệu vĩ đại của Cách mạng Pháp,

Revolution, played against the beautiful Russian church music? It is as though there were a contest between the two themes, with cannon shots throughout. It was one of my favourite pieces when I was about three or four years old. I loved the piece and the conflict between the themes. Napoleon, of course, was not advancing in the spirit of the French Revolution at all.

vang lên đối chọi với nhạc thánh đường Nga tuyệt đẹp chưa? Dường như có một cuộc tranh đấu giữa hai chủ đề âm nhạc, với những tiếng đại bác vang lên suốt bản nhạc. Đó là một trong những tác phẩm tôi yêu thích nhất khi khoảng ba hoặc bốn tuổi. Tôi yêu tác phẩm ấy và sự xung đột giữa các chủ đề. Dĩ nhiên, Napoleon hoàn toàn không tiến quân theo tinh thần của Cách mạng Pháp.

He had become an emperor and a dictator. Perhaps he was a later incarnation of Alexander the Great. A lesson was taught. The men and women of goodwill could, at that time, play their part in stopping the representatives of the forces of materialism from being effective. DK was speaking of what was then the present.

Ông đã trở thành một hoàng đế và một nhà độc tài. Có lẽ ông là một kiếp lâm phàm về sau của Alexander Đại Đế. Một bài học đã được trao truyền. Vào thời điểm ấy, những người nam và nữ có thiện chí có thể làm tròn vai trò của mình trong việc ngăn các đại diện của những mãnh lực duy vật phát huy hiệu lực. Chân sư DK đang nói về những gì là hiện tại vào lúc đó.

[32] Symbolically, they can put up an impregnable wall of spiritual light which will utterly confound the enemy of humanity. It will be a wall of energy—

[32] Theo nghĩa biểu tượng, họ có thể dựng lên một bức tường ánh sáng tinh thần bất khả xâm phạm, khiến kẻ thù của nhân loại hoàn toàn hoang mang. Đó sẽ là một bức tường năng lượng—

This is what the Hierarchy does, of course.

Dĩ nhiên, đây là điều Thánh đoàn thực hiện.

[33] vibrating, protective, and at the same time of such power that it can repulse those who seek to pass in their pursuit of evil and wicked objectives. I speak in symbols but my meaning will be clear.

[33] rung động, che chở, đồng thời có quyền năng đến mức có thể đẩy lùi những kẻ tìm cách vượt qua để theo đuổi các mục tiêu xấu xa và độc ác. Tôi nói bằng biểu tượng, nhưng ý nghĩa Tôi muốn nói sẽ rõ ràng.

To what extent was this done? I know it was eventually done. The forces of the Allies had the Planetary Logos on their side because they could align with the Divine Plan. The Axis powers had a vision of materialistic retrogression.

Điều này đã được thực hiện đến mức nào? Tôi biết cuối cùng nó đã được thực hiện. Hành Tinh Thượng đế đứng về phía các lực lượng Đồng Minh vì họ có thể chỉnh hợp với Thiên Cơ. Các cường quốc phe Trục có một tầm nhìn về sự thoái hóa theo chủ nghĩa duy vật.

The higher spiritual powers were not going to endorse that. This is in the nature of a review, and the Second World War was fought a long time ago, but I don't think we are outside what I might call the Great War. It is a war between the Dweller and the Angel of humanity, and its second phase may have been called Armageddon.

Các quyền năng tinh thần cao hơn sẽ không tán thành điều đó. Đây có tính chất ôn lại, và Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã diễn ra từ lâu, nhưng tôi không nghĩ chúng ta đã ra khỏi điều mà tôi có thể gọi là Cuộc Đại Chiến. Đó là cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại, và giai đoạn thứ hai của nó có lẽ đã được gọi là Armageddon.

The third phase may be more under control and fought psychologically and intellectually. As I see it, if it erupts globally on the outer planes, it carries the possibility of humanity's destruction, largely through advanced weaponry. It did not go that far in those days. The atomic bombs were dropped towards the end of the war. It was a horrific experience for those in the midst of it, and a liberation from the psychological snares of perceived materiality.

Giai đoạn thứ ba có thể được kiểm soát tốt hơn và diễn ra trên bình diện tâm lý và trí tuệ. Theo tôi, nếu nó bùng nổ trên toàn cầu ở các cõi bên ngoài, nó sẽ mang theo khả năng hủy diệt nhân loại, phần lớn qua vũ khí tiên tiến. Vào thời ấy, nó chưa đi xa đến mức đó. Các quả bom nguyên tử đã được thả xuống vào cuối cuộc chiến. Đó là một trải nghiệm khủng khiếp đối với những người ở giữa thảm cảnh ấy, đồng thời là một sự giải thoát khỏi những cạm bẫy tâm lý do cách nhìn nhận thực tại vật chất tạo ra.

Materialism received its death blow for all to see at that moment. DK writes about this and we will probably take it up. It is a tremendously controversial issue. From a humanitarian perspective, and with respect to the human form, it was horrific. With respect to the eventual perception of the realities of life, it was liberating. Perhaps sometimes it is true, as Master M. says, "The worse, the better."

Vào thời khắc ấy, chủ nghĩa duy vật đã nhận một đòn chí tử mà tất cả đều thấy rõ. Chân sư DK viết về điều này và có lẽ chúng ta sẽ bàn đến. Đây là một vấn đề gây tranh cãi dữ dội. Xét từ góc độ nhân đạo và đối với hình tướng con người, điều đó thật khủng khiếp. Xét về nhận thức sau cùng đối với những thực tại của sự sống, nó lại mang tính giải thoát. Có lẽ đôi khi đúng như Chân sư M. nói: "Càng tồi tệ, càng tốt."

[34] One point you need to grasp more clearly, and it is both an encouragement and a point difficult of belief. If the sons of men who are cooperating with the Forces of Light at this time stand with steadfastness, and if the "massed intent" of the men of goodwill is brought down from the mental plane (where most goodwill, desire, prayer and invocation becomes "frozen") and is carried away from its easy focus in the wish life of the

[34] Có một điểm các bạn cần nắm bắt rõ hơn, vừa đáng khích lệ vừa khó tin. Nếu những người con của nhân loại hiện đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh Sáng đứng vững một cách kiên định, và nếu "ý định tập thể" của những người thiện chí được đưa xuống từ cõi trí (nơi phần lớn thiện chí, dục vọng, lời cầu nguyện và khẩn cầu trở nên "đông cứng") và được đưa ra khỏi nơi tập trung dễ dàng của nó trong đời sống ước muốn của người chí nguyện, thì

aspirant, goodwill becomes active in expression and in tangible deed upon the physical plane, so that the work done through the means of invocation and prayer, plus the needed fighting for the right, is done by those who can truly coordinate and integrate on all three levels and thus function as a whole.

thiện chí sẽ trở nên tích cực trong biểu lộ và trong hành động cụ thể trên cõi hồng trần, để công việc thực hiện qua phương tiện khẩn cầu và cầu nguyện, cùng với cuộc đấu tranh cần thiết cho lẽ phải, do những người có thể thực sự phối hợp và tích hợp trên cả ba cấp độ đảm nhiệm, nhờ đó hoạt động như một toàn thể.

I seem to have missed a verb, or something may be missing from the conclusion of the sentence. Let us look again.

Dường như tôi đã bỏ sót một động từ, hoặc có điều gì đó bị thiếu ở phần kết câu. Chúng ta hãy xem lại.

If the sons of men who are cooperating with the Forces of Light at this time stand with steadfastness, and if the "massed intent" of the men of goodwill is brought down from the mental plane

Nếu những người con của nhân loại đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh Sáng vào lúc này đứng vững kiên định, và nếu "ý định tập thể" của những người có thiện chí được đưa xuống từ cõi trí

where it is frozen,

nơi nó đông cứng,

and is carried away from its easy focus in the wish life of the aspirant, goodwill becomes active in expression and in tangible deed upon the physical plane, so that the work done through the means of invocation and prayer, plus the needed fighting for the right, is done by those who can truly coordinate and integrate on all three levels and thus function as a whole.

và rời khỏi điểm tập trung dễ dàng của nó trong đời sống ước muốn của người chí nguyện, thì thiện chí trở nên tích cực trong biểu hiện và trong hành động hữu hình trên cõi hồng trần, để những người thực sự có thể phối hợp và tích hợp trên cả ba cấp độ, nhờ đó hoạt động như một chỉnh thể, thực hiện công việc thông qua khẩn cầu và cầu nguyện, cùng với cuộc đấu tranh cần thiết cho lẽ phải.

It may not even be a complete sentence, but we have to grasp a difficult point. It is almost as though that long sentence sets up this conclusion: if all these things are done,

Thậm chí đây có thể chưa phải là một câu hoàn chỉnh, nhưng chúng ta phải nắm bắt một điểm khó. Gần như câu dài ấy chuẩn bị cho kết luận này: nếu tất cả những điều đó được thực hiện,

[35] This will mean the finish of the dominance of matter for all time.

[35] Điều này sẽ có nghĩa là sự thống trị của vật chất chấm dứt vĩnh viễn.

What about Judgment Day, or the banishing of two-fifths of humanity from Earth to other areas of education, and eventually to

Vậy còn Ngày Phán Xét, hay việc hai phần năm nhân loại phải rời Trái Đất đến những khu vực giáo dục khác, rồi cuối cùng đến Sao

Mars, I think? I think we get the idea. I've read it twice and still haven't got the sense of a complete sentence.

Hỏa, theo tôi nhớ, thì sao? Tôi nghĩ chúng ta hiểu được ý. Tôi đã đọc hai lần mà vẫn chưa thấy câu ấy có nghĩa trọn vẹn.

Maybe I'm just too tired. But we get the idea. Invocation and prayer have to be accompanied by the necessary fighting for the right. It has to be done by those who can truly coordinate and integrate on all three levels and function as a whole, in will, love and activity or intelligence. If all these things are done,

Có lẽ tôi chỉ quá mệt. Nhưng chúng ta hiểu được ý. Khẩn cầu và cầu nguyện phải đi đôi với cuộc đấu tranh cần thiết cho lẽ phải. Những người thực sự có thể phối hợp và tích hợp trên cả ba cấp độ, hoạt động như một chỉnh thể trong ý chí, tình thương và hoạt động hay trí thông tuệ, phải thực hiện công việc ấy. Nếu tất cả những điều đó được thực hiện,

This will mean the finish of the dominance of matter for all time.

Điều này sẽ đồng nghĩa với việc chấm dứt vĩnh viễn sự thống trị của vật chất.

This still has not happened. The materialists are still battling against the intended progress into the New Age.

Điều này vẫn chưa xảy ra. Những người duy vật vẫn đang đấu tranh chống lại bước tiến dự định vào Kỷ Nguyên Mới.

The ideal is always set, and we accomplish it to a degree, perhaps little further.

Lý tưởng luôn được đề ra, và chúng ta thực hiện được nó ở một mức độ nào đó, có lẽ chỉ tiến xa hơn đôi chút.

[36] Such a desirable [Page 281] condition may come very slowly, from the standpoint of man's myopic vision, and may even not become apparent in its full significance to you in this life; nevertheless the victory will have been gained.

[36] Một tình trạng đáng mong muốn [Page 281]như thế có thể đến rất chậm nếu xét từ tầm nhìn thiển cận của con người, và thậm chí có thể chưa bộc lộ đầy đủ thâm nghĩa của nó cho các bạn trong kiếp sống này; tuy nhiên, khi ấy chiến thắng đã thuộc về chúng ta.

I think we get the idea of what we must do and what is possible. Even if it takes longer than we think, it leads towards a victory.

Tôi nghĩ chúng ta hiểu được mình phải làm gì và điều gì là khả thi. Dù mất nhiều thời gian hơn chúng ta nghĩ, điều đó vẫn dẫn đến một thắng lợi.

Our own myopia, conditioned by the short life of a personality and the lack of a longer historical view, blinds us to the fact that a victory is in the process of being gained. Maybe that is why, when the atomic bomb

Tầm nhìn thiển cận của chính chúng ta, do đời sống ngắn ngủi của một phàm ngã và sự thiếu vắng tầm nhìn lịch sử dài hạn định hình, khiến chúng ta không thấy rằng một thắng lợi đang dần đạt được. Có lẽ đó là lý do

was released and people were exultant and horrified, DK regarded it as a huge blow against the dominance of materialism.

vì sao khi bom nguyên tử được sử dụng, trong lúc mọi người vừa hân hoan vừa kinh hoàng, Chân sư DK lại xem đó là một đòn giáng mạnh vào sự thống trị của chủ nghĩa duy vật.

[37] Matter and materialistic interests will no longer rule the coming generation as they have ruled the last two.

[37] Vật chất và các lợi ích duy vật sẽ không còn cai quản thế hệ sắp tới như chúng đã cai quản hai thế hệ vừa qua.

Perhaps we are looking at the period from the late 1890s to the time this was written.

Có lẽ chúng ta đang xét giai đoạn từ cuối thập niên 1890 đến thời điểm những lời này được viết ra.

[38] When the forces of aggression, of greed and cruelty are driven back,

[38] Khi các mãnh lực xâm lược, tham lam và tàn ác bị đẩy lùi,

back onto the astral plane, as we say, and further back later,

trở lại cõi cảm dục, như chúng ta vẫn nói, và về sau còn lùi xa hơn nữa,

[39] it will mean the conquest of selfish desire by unselfish love and sacrifice.

[39] điều đó sẽ có nghĩa là tình thương vị tha và sự hi sinh đã chiến thắng dục vọng ích kỷ.

He sounds the ideal and what we may be able to attain. We still have this to do. Materialists are still in positions of power, sometimes extreme materialists. We are teetering here, and the temptation is to move back to what we mistakenly think was secure and more stable.

Ngài nêu lên lý tưởng và những gì chúng ta có thể đạt được. Chúng ta vẫn còn phải thực hiện điều này. Những người duy vật vẫn nắm giữ các vị trí quyền lực, đôi khi là những người duy vật cực đoan. Chúng ta đang chao đảo ở đây, và có khuynh hướng muốn quay về những gì mình lầm tưởng là an toàn và ổn định hơn.

[40] This is the reward of those with whom we work, if reward is desired.

[40] Đây là phần thưởng dành cho những người cùng làm việc với chúng ta, nếu họ mong muốn được tưởng thưởng.

We seek the manifestation of the Divine Plan. That is our reward. We seek nothing for the little personal self. That is the ideal.

Chúng ta tìm kiếm sự biểu hiện của Thiên Cơ. Đó là phần thưởng của chúng ta. Chúng ta không tìm kiếm điều gì cho cái tôi cá nhân nhỏ bé. Đó là lý tưởng.

[41] This achieved situation will then bring into closer relation humanity and the spiritual Hierarchy; they will be en rapport in a manner new in history.

They will walk together on the outer plane. That is predicted of some of the externalising Masters and those in humanity who can recognise them.

[42] The defeat of the oppressing nations and the liberation of the oppressed will be only the outer and visible sign of an inner and spiritual event—one for which all enlightened people are working. It will—after a period of adjustment, which will necessarily bring its own peculiar difficulties—

and we should be in that period of adjustment,

[43] usher in the new world, with all that is entailed in that phrase.

He is orienting our consciousness towards the new and better possibilities.

If we can integrate the will, love, intelligence and death within ourselves, with death as the power to relinquish lesser values, and if we can construct this defending spiritual wall through thought and action, the promise will be fulfilled. He sometimes calls it "the wonder of the New Age." As a race, though, we are rather shortsighted. We need a kind of hierarchical optometrist, or optician, to help us see ahead when we are captivated and appalled by the destruction of the forms, which essentially have to go anyway.

[41] Thành quả ấy khi đạt được sẽ đưa nhân loại và Thánh đoàn vào mối quan hệ gần gũi hơn; hai bên sẽ giao cảm theo một cách chưa từng có trong lịch sử.

Các Ngài và nhân loại sẽ cùng bước đi trên cõi bên ngoài. Đó là điều đã được tiên báo về một số Chân sư đang ngoại hiện và những người trong nhân loại có thể nhận ra Các Ngài.

[42] Sự thất bại của các quốc gia áp bức và sự giải phóng những người bị áp bức sẽ chỉ là dấu hiệu bên ngoài, hữu hình của một sự kiện bên trong và mang tính tinh thần—một sự kiện mà tất cả những người giác ngộ đang nỗ lực hướng tới. Sau một thời kỳ điều chỉnh tất yếu sẽ kéo theo những khó khăn riêng, sự kiện ấy sẽ—

và hẳn chúng ta đang ở trong giai đoạn điều chỉnh ấy,

[43] mở ra thế giới mới, cùng với tất cả những gì hàm chứa trong cụm từ ấy.

Ngài đang hướng tâm thức chúng ta đến những khả năng mới mẻ và tốt đẹp hơn.

Nếu có thể tích hợp ý chí, tình thương, trí thông tuệ và cái chết bên trong mình, với cái chết là quyền năng từ bỏ những giá trị thấp hơn, và nếu có thể dựng nên bức tường tinh thần bảo vệ này qua tư tưởng và hành động, thì lời hứa sẽ được thực hiện. Đôi khi Ngài gọi đó là "điều kỳ diệu của Kỷ Nguyên Mới". Tuy nhiên, xét như một nhân loại, chúng ta khá thiển cận. Chúng ta cần một người đo thị lực hay một chuyên viên kính mắt của Thánh đoàn để giúp mình nhìn xa về phía trước, khi chúng ta bị cuốn hút và kinh hoàng trước sự hủy diệt của những hình

tướng mà về căn bản, dù sao cũng phải mất đi.

[44] I have placed before you the possibility. I would reiterate, as I have in the past, that it is humanity which determines its own fate.

[44] Tôi đã trình bày trước các bạn khả năng ấy. Tôi muốn nhắc lại, như Tôi từng nói trước đây, rằng chính nhân loại quyết định vận mệnh của mình.

Sometimes we hope Mommy and Daddy will save us from the effects of our actions. I suppose they do to an extent, but we have to learn to stand on our own.

Đôi khi chúng ta hy vọng Mẹ và Cha sẽ cứu mình khỏi hậu quả của những hành động do mình gây ra. Tôi cho rằng họ có làm vậy ở một mức độ nào đó, nhưng chúng ta phải học cách tự đứng vững.

[45] Men have transcended the child stage and are now adult, though not mature.

[45] Con người đã vượt qua giai đoạn trẻ thơ và nay đã là người lớn, dù chưa chín chắn.

He sometimes speaks of countries with an adolescent attitude. They are no longer children, but they are not mature. He speaks particularly of the United States in this respect.

Đôi khi Ngài nói về những quốc gia có thái độ của tuổi thiếu niên. Họ không còn là trẻ con, nhưng cũng chưa trưởng thành. Về phương diện này, Ngài đặc biệt nói đến Hoa Kỳ.

[46] Maturity is achieved through self-engendered experience and decision, and for some time we who seek to guide have confined our efforts to reaching the intelligent people, impressing the spiritually minded, and in stimulating humanity to right action without encroaching upon man's growing expression of freewill.

[46] Sự chín chắn đạt được qua kinh nghiệm và quyết định do chính mình tạo nên, và từ một thời gian nay, chúng ta, những người tìm cách hướng dẫn, đã giới hạn nỗ lực của mình vào việc tiếp cận những người thông minh, tạo ấn tượng nơi những người có khuynh hướng tinh thần, và thúc đẩy nhân loại hành động đúng đắn mà không xâm phạm sự biểu lộ ngày càng phát triển của ý chí tự do nơi con người.

I had the experience of running alongside my son as he learned to ride on two wheels. He was getting the feel of it. I let go, and he kept going.

Tôi từng chạy bên cạnh con trai khi cháu tập đi xe đạp hai bánh. Cháu đang dần cảm nhận được cách giữ thăng bằng. Tôi buông tay, và cháu vẫn tiếp tục đạp đi.

It was a teaching moment for both of us, I think. Getting off a moving bicycle is

Tôi nghĩ đó là một khoảnh khắc đem lại bài học cho cả hai chúng tôi. Xuống khỏi một chiếc xe đạp đang chạy lại là chuyện khác.

another matter. I can't remember how it ended.

Tôi không nhớ chuyện ấy đã kết thúc thế nào.

[47] So the outcome is unpredictable, though we may see a certain measure of inevitability in future happenings. But man is free to choose the way that he shall go, and much of the responsibility for his choices rests upon the shoulders of the more instructed of the human family and upon those who have achieved some measure of vision.

[47] Vì vậy, không thể dự đoán kết quả, dù chúng ta có thể thấy một mức độ tất yếu nào đó trong những diễn biến tương lai. Nhưng con người được tự do lựa chọn con đường mình sẽ đi, và phần lớn trách nhiệm về những lựa chọn ấy đặt trên vai những thành viên hiểu biết hơn trong gia đình nhân loại cùng những người đã đạt được phần nào tầm nhìn.

Those are the disciples. Those of us who would be disciples have a responsibility on our shoulders. We must instruct.

Đó là các đệ tử. Những ai trong chúng ta mong muốn trở thành đệ tử đều gánh trên vai một trách nhiệm. Chúng ta phải giáo huấn.

We have been instructed and have chosen to accept instruction. We hope that many others will respond when we offer the kind of instruction we have been given. There is a great second-ray spiritual effort to propagate good ideas that lead towards reality and away from illusion and glamour. Much is happening now, and there was even more after the war. There was a tremendous burst of movements for the expansion of consciousness, which I think correlated with the Christ taking on the vestures of the Buddha in 1966.

Chúng ta đã được giáo huấn và đã chọn tiếp nhận sự giáo huấn ấy. Chúng ta hy vọng nhiều người khác sẽ đáp ứng khi chúng ta trao truyền sự giáo huấn mà mình đã nhận được. Có một nỗ lực tinh thần lớn lao thuộc cung hai nhằm truyền bá những ý tưởng tốt đẹp, dẫn đến thực tại và rời xa ảo tưởng cùng ảo cảm. Hiện nay, nhiều điều đang diễn ra, và sau chiến tranh còn có nhiều điều hơn nữa. Các phong trào mở rộng tâm thức đã bùng phát mạnh mẽ; tôi nghĩ điều này có liên hệ với việc Đức Christ khoác lên mình những tấm áo của Đức Phật vào năm 1966.

I think that is a deeply occult reason for the consciousness movement from the late 1960s through the 1970s and part of the 1980s. Perhaps it has died down a bit. For those who could expand their consciousness and appreciate the possibilities, that was their greatest moment of expression. It certainly accomplished something worthwhile. Meanwhile the old reactionary and ultra-conservative forces were waiting to come together again and emphasise the material aspect.

Tôi nghĩ đó là một nguyên nhân huyền bí sâu xa của phong trào tâm thức từ cuối thập niên 1960, suốt thập niên 1970 và một phần thập niên 1980. Có lẽ phong trào ấy đã phần nào lắng xuống. Đối với những người có thể mở rộng tâm thức và nhận thức được những khả năng ấy, đó là thời kỳ họ biểu lộ mạnh mẽ nhất. Chắc chắn phong trào đã đạt được điều gì đó có giá trị. Trong khi đó, các mãnh lực phản động và cực kỳ bảo thủ cũ đang chờ cơ hội tập hợp trở lại và nhấn mạnh phương diện vật chất.

The possibility of expanded consciousness is still fighting the age-old attachment to what is material and unreal. Millions see no further than the materialistic life. There have been landmark events in human history. When matter is converted instantaneously into light and heat, what is matter after all? The challenge to materialism has been well and truly anchored and continues. When the etheric body is discovered, its reality popularised and the science that led to its discovery understood, further work against the materialistic thoughtform will have been accomplished.

Khả năng mở rộng tâm thức vẫn đang đấu tranh với sự bám chấp từ ngàn xưa vào những gì mang tính vật chất và không thực. Hàng triệu người không nhìn xa hơn đời sống duy vật. Lịch sử nhân loại đã chứng kiến những sự kiện mang tính bước ngoặt. Khi vật chất tức khắc chuyển thành ánh sáng và nhiệt, thì rốt cuộc vật chất là gì? Thách thức đối với chủ nghĩa duy vật đã có chỗ đứng vững chắc và vẫn tiếp diễn. Khi thể dĩ thái được khám phá, thực tại của nó được phổ biến rộng rãi và người ta thấu hiểu nền khoa học dẫn đến khám phá ấy, thì công cuộc chống lại hình tư tưởng duy vật sẽ tiến thêm một bước.

There are many ways in which materialistic perception will fall apart. It is a state of perception whereby the unreal is perceived to be real. That has to go and is going, but there is a battle with people who cannot get out of materialistic thought. They are content with it. As DK has said, they are the reactionaries and the ultra-conservatives. It is against the Divine Plan, but to them it is adequate, and it is what they want.

Có nhiều cách khiến nhận thức duy vật tan rã. Đó là một trạng thái nhận thức trong đó người ta xem cái không thực là thực. Trạng thái ấy phải mất đi và đang mất đi, nhưng vẫn có một cuộc đấu tranh với những người không thể thoát khỏi tư duy duy vật. Họ hài lòng với nó. Như Chân sư DK đã nói, họ là những người phản động và cực kỳ bảo thủ. Điều đó đi ngược lại Thiên Cơ, nhưng đối với họ, như vậy là đủ, và đó là điều họ muốn.

The desire nature has to be elevated towards the less material and more ethereal. This will be accomplished in the Aquarian Age, when the presence of subtle energies is

Bản chất dục vọng phải được nâng lên, hướng đến những gì ít mang tính vật chất hơn và thanh nhẹ hơn. Điều này sẽ thành hiện thực trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi sự

acknowledged, although the time equation is in the hands of humanity.

hiện diện của các năng lượng vi tế được thừa nhận, dù yếu tố thời gian nằm trong tay nhân loại.

[48] With these thoughts upon the new Invocation I would leave you to work out these ideas in the recesses of your reflective consciousness.

[48] Với những suy nghĩ này về bài Khẩn Cầu mới, Tôi muốn để các bạn tự triển khai các ý tưởng ấy trong chiều sâu tâm thức suy tư của mình.

He is saying that one reading is insufficient. Although we have discussed this a little, I'm saying the same.

Ngài đang nói rằng đọc một lần là chưa đủ. Dù chúng ta đã bàn luận đôi chút về điều này, tôi cũng muốn nói như vậy.

We are passing quickly over these thoughts and suggesting some ideas, but you must work them out in the recesses of your reflective consciousness. That is where more light will be added.

Chúng ta đang lướt nhanh qua những suy nghĩ này và gợi ra một số ý tưởng, nhưng các bạn phải khai triển chúng trong những tầng sâu kín của tâm thức suy tư nơi mình. Chính ở đó, ánh sáng sẽ được bổ sung.

[49] I would ask you to use the Invocation frequently, with dynamic intent and true understanding, [Page 282] and thus cooperate—by its use, by your love of humanity, and by your activity on the side of the Forces of Light—with those on the outer and inner planes who are seeking to drive aggression back to the place from whence it came, and to end the rule of hate and fear.

[49] Tôi muốn đề nghị các bạn thường xuyên sử dụng bài Khẩn Cầu, với ý định mạnh mẽ và sự thấu hiểu chân thực, [Page 282] và nhờ đó hợp tác—qua việc sử dụng bài Khẩn Cầu, qua tình thương đối với nhân loại và qua hoạt động đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng—với những người trên các cõi bên ngoài và bên trong đang tìm cách đẩy sự xâm lược trở về nơi nó đã xuất phát, và chấm dứt sự cai trị của hận thù và sợ hãi.

Can it still be used today?

Ngày nay, chúng ta vẫn có thể sử dụng bài Khấn Nguyện ấy chứ?

Absolutely. Subtly, and without the great majority of human beings knowing it, those forces have again come through the door that was left ajar and are attacking humanity in a subtle way. We have reached page 282, and the subject changes here. Let's leave the interesting new section on Avatars for a fresh start.

Chắc chắn là có. Một cách tinh vi, và đại đa số nhân loại không hay biết, những mãnh lực ấy lại đi qua cánh cửa còn hé mở và đang tấn công nhân loại một cách tinh vi. Chúng ta đã đến trang 282, và chủ đề thay đổi tại đây. Hãy để phần mới thú vị về các Đấng Hoá Thân dành cho một buổi bắt đầu mới.

This is the end of Program 28, from page 278 to page 282. It's February 23. We are well into Pisces and the Moon is coming up on Scorpio. I am always wary when the Moon moves into that position because something unexpected and possibly difficult to deal with will be revealed. The next program is 29.

Đây là phần kết của Chương trình 28, từ trang 278 đến trang 282. Hôm nay là ngày 23 tháng Hai. Chúng ta đã tiến khá sâu vào cung Song Ngư, và Mặt Trăng đang tiến đến Hổ Cáp. Tôi luôn thận trọng khi Mặt Trăng đi vào vị trí ấy, vì một điều gì đó bất ngờ và có thể khó xử lý sẽ lộ ra. Chương trình tiếp theo là số 29.

Remember that there are many more hours than the program numbers suggest. Some programs are five, four or three hours long, and only a few are an hour long. There is plenty here to listen to, study, take into the recesses of your consciousness and reflect on deeply.

Hãy nhớ rằng tổng số giờ nhiều hơn rất nhiều so với những gì số thứ tự chương trình có thể gợi ra. Một số chương trình dài năm, bốn hoặc ba giờ, và chỉ vài chương trình dài một giờ. Ở đây có rất nhiều nội dung để lắng nghe, nghiên cứu, đưa vào những tầng sâu kín của tâm thức và suy ngẫm sâu sắc.

That is the value of it. Although it speaks to a time eighty years ago, the principles still hold. If we are in the third and decisive phase of the Great War, as I suspect, what DK says here is of great value in helping us fight effectively on the side of the Forces of Light in this third phase of the battle between the Dweller and the Angel of humanity. See you soon, everybody. Many blessings and lots of love. Study hard, meditate and apply.

Đó là giá trị của những nội dung này. Dù đề cập đến một thời kỳ cách đây tám mươi năm, các nguyên khí vẫn còn nguyên giá trị. Nếu chúng ta đang ở giai đoạn thứ ba, cũng là giai đoạn quyết định của cuộc Đại Chiến, như tôi phỏng đoán, thì những điều Chân sư DK nói ở đây có giá trị lớn lao trong việc giúp chúng ta chiến đấu hiệu quả về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng trong giai đoạn thứ ba này của cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại. Hẹn sớm gặp lại tất cả các bạn. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền và áp dụng.

And I'll try to take my own good advice. Bye-bye.

Và tôi sẽ cố gắng làm theo chính lời khuyên tốt đẹp của mình. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 029

Tóm Tắt

Cái chết và sự hi sinh trong Đại Khấn Nguyện

"Cái Chết" trong Đại Khấn Nguyện mang nghĩa buông bỏ và hi sinh, không chỉ cái chết thể xác. Cách định nghĩa của Chân sư DK cho thấy cần tìm ý nghĩa huyền bí bên trong ngôn từ thay vì chỉ hiểu theo nghĩa thông thường. Đây cũng là nền tảng để tiếp cận giáo lý về các Đấng Hoá Thân và những mãnh lực thúc đẩy tiến hoá nhân loại.

Đấng Đang Đến và nền tảng chung của các tôn giáo

Giáo lý về Đấng Đang Đến hiện diện trong mọi tôn giáo lớn, gắn với một đoàn thể tinh thần bên trong luôn chăm lo phúc lợi nhân loại. Những danh xưng khác nhau không nhất thiết chỉ những nguồn lãnh đạo tinh thần khác nhau; lời Đức Christ về những đàn chiên ngoài đàn này mở ra cách hiểu vượt khỏi tính độc quyền tôn giáo. Trí cụ thể thiếu tầm nhìn rộng dễ tạo ra những diễn giải nhỏ hẹp, ích kỷ và chia rẽ.

Sự chuyển hướng từ hữu hình sang vô hình

Tôn giáo, khoa học và chính trị đang chuyển từ những biểu hiện hữu hình, ngoại môn sang các nguyên nhân vô hình, nội môn. Khoa học bắt đầu khảo sát những thực tại không thể trực tiếp nhìn thấy, như các hạt hạ nguyên tử tại CERN; sự chuyển hướng này được liên hệ với trí tuệ huyền bí do Sao Thiên Vương cai quản. Trong viễn cảnh Bảo Bình, thể dĩ thái ngày càng được nhìn nhận như bản chất hồng trần thực sự của con người, còn tư tưởng và hệ tư tưởng bộc lộ vai trò thúc đẩy đời sống chính trị. Tuy nhiên, sự chuyển biến chưa đồng đều: nhiều hình thức tôn giáo vẫn thiên về thần bí hoặc những mệnh lệnh cấm đoán mang tính Sao Thổ.

Sự kiên nhẫn và những trở ngại đối với nhận thức

Những ảnh hưởng từ các cõi bên trong thường cần rất lâu mới được con người đang lâm phàm nhận biết và hấp thụ, nên công việc của các Chân sư đòi hỏi sự kiên nhẫn lớn lao. Hình ảnh dòng sông quên lãng Lethe trong thần thoại Hy Lạp minh hoạ sự đánh mất hiểu biết khi nhập thể. Một hình ảnh tương tự trong sử thi Phần Lan Kalevala là xoáy nước trong đầu ngăn thực tại của các thế giới bên trong đi vào tâm thức; xoáy nước này cần được chế ngự.

Các Đấng Hoá Thân và tính liên tục của mặc khải

Các Đấng Hoá Thân từ những cấp độ cao hơn giáng xuống để đem lại điều cần thiết cho các cấp độ thấp hơn mà không tìm lợi ích cho chính mình. Giáo lý này, cùng tính liên tục của sự mặc khải thiêng liêng, đáp ứng nhu cầu và những câu hỏi không ngừng của nhân loại. Quan niệm một vị huấn sư hay nhà tiên tri đã nói lời cuối cùng về chân lý phản ánh nhu cầu tìm chỗ nghỉ bất biến của trí cụ thể và trở thành chướng ngại cho hiểu biết mới. Trong suy luận về tính vô hạn tuyệt đối, ngay cả sự kết thúc của một vũ trụ cũng không tạo ra một "lời cuối cùng" tuyệt đối.

Những danh xưng của Đấng Đang Đến

Các truyền thống diễn tả sự trợ giúp thiêng liêng qua giáo lý về các Đấng Hoá Thân của Ấn giáo, Đức Phật Di Lặc, Đấng Hoá Thân Kalki, sự tái lâm của Đức Christ và một Đấng xuất hiện trong thế giới Hồi giáo. Trong cách hiểu được sử dụng ở đây, Đức Maitreya chính là Đức Christ, Đấng mang ân phúc từ các thế giới cao hơn. Việc đồng nhất nhân vật được tiên báo trong Hồi giáo với Imam

Mahdi chỉ được nêu như một phỏng đoán, kèm sự dè dặt về khác biệt giữa các nhánh Hồi giáo. Điểm chung là niềm tin rằng tình thương của Thượng đế luôn đáp ứng nhu cầu nhân loại vào những thời điểm khẩn thiết.

Lòng từ bi và bản chất của hệ mặt trời

Mệnh đề "Thượng đế là Tình thương" đặc biệt diễn tả bản chất của hệ mặt trời hiện tại, dù thiên tính còn bao gồm ý chí và trí tuệ. Ngọn lửa tình thương thiêu huỷ những gì cản trở tình thương, còn Tiếng Nói của Im Lặng trình bày lòng từ bi như Định luật của các định luật, sự hài hoà vĩnh cửu và tinh chất phổ quát vô bờ. Thái dương Thượng đế có linh hồn cung hai, nên Bác Ái – Minh Triết giữ vị trí trung tâm trong hệ thống này. Trí tuệ đã phát triển trong hệ mặt trời trước và tình thương của hệ hiện tại sẽ không mất đi khi hệ mặt trời kế tiếp phát triển ý chí và Ý Chí-hướng Thiện.

Wesak và vấn đề ngoại hiện

Lễ Wesak tại một thung lũng Himalaya biểu hiện sự bảo đảm về hướng dẫn và mặc khải thiêng liêng trong chu kỳ thế giới 25.000 năm. Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, chuyến đến thung lũng năm 2000 trùng thời điểm được xác định theo hoàng đạo nhiệt đới, trong khi những người địa phương đến muộn hơn theo lịch âm thiên văn khác. Từ đó, cách tính Wesak mà Chân sư DK truyền cho phương Tây được hiểu là dựa trên hoàng đạo nhiệt đới. Sự xuất hiện trong lễ diễn ra trên cõi dĩ thái, có đồng thời ghi nhận trên cõi cảm dục hay không, vẫn là câu hỏi chưa có lời giải dứt khoát.

Tam giác năng lượng của lễ Wesak

Ba Đấng làm cho Wesak khả hữu là Sanat Kumara, Đức Phật và Đức Christ: Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng mang ánh sáng và minh triết, cùng Đấng Cứu Thế và Chúa Tể của Tình thương. Sanat Kumara được phân biệt như sự phóng chiếu và mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, dù nguyên văn có chỗ dùng các danh xưng gần như đồng nhất. Đức Phật truyền đạt ảnh hưởng từ những nguồn vượt xa Sự Sống hành tinh; sự tiếp xúc tại lần điểm đạo thứ sáu của Ngài được liên hệ với cõi trí vũ trụ, nhưng chưa rõ cõi phụ nào. Cả ba biểu lộ tình thương và ánh sáng rạng ngời, đồng thời thể hiện Ý Chí và Thiên Ý nhờ sự an trụ tại Shamballa.

Sự trở lại của Đức Phật và vai trò phụng sự tương lai

Nguyên văn mô tả Đức Phật trở lại hằng năm để ban phúc; thời gian hiện diện ngắn ngủi được lời bình xác định là khoảng tám phút. Theo hồi ức từ năm năm làm việc tại Trường Arcane ở New York, Mary Bailey từng nghiêng mạnh về khả năng năm 1981 là lần trở lại cuối cùng, dựa trên thông điệp Wesak năm 1946. Tuy nhiên, đây chưa phải kết luận chắc chắn: nhu cầu nhân loại có thể khiến Ngài tiếp tục lưu lại để hỗ trợ Đức Christ trong phần lớn Kỷ nguyên Bảo Bình. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cũng gắn với Kim Ngưu, có thể đảm nhận một phần chức năng trước đây của Đức Phật khi được huấn luyện thích đáng.

Con đường tiến hoá của Đức Phật và Đức Christ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đức Phật và Đức Christ có thể hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy vào cuối Kỷ nguyên Bảo Bình rồi chuyển sang những hình thức phụng sự cao hơn. Đức Christ hiện hi sinh lưu lại trên Con Đường Phụng Sự Địa Cầu, dù tương lai của Ngài gắn với Con đường Cung và sự biểu hiện Bác Ái – Minh Triết. Đích đến lâu dài của Ngài được liên hệ với Sirius, Mặt Trời lớn hơn. Vai trò của Đức Phật tại đỉnh cung ba trong tam giác được suy ra từ cấu hình chân thần của Ngài trong Luận về Lửa Vũ Trụ.

Bảo Bình và sự chuẩn bị cho thời đại mới

Francis Bacon được xem như người báo trước Kỷ nguyên Bảo Bình nhờ những yếu tố Bảo Bình nổi bật trong lá số, các cải cách và việc hướng trí tuệ nhân loại vào khoa học thực nghiệm. Trong cách diễn giải này, Ngài về sau trở thành Đức Mahachohan. Cung năm là năng lượng Bảo Bình đang biểu lộ nổi bật, cần phân biệt với cung có thể đi kèm một chu kỳ khoảng 2.500 năm cụ thể. Sư Tử hiện là tác nhân biểu lộ chính của cung năm, nhưng Bảo Bình được dự kiến sẽ đảm nhận vai trò nổi bật hơn.

Hạ giảm năng lượng và trách nhiệm của người phụng sự

Năng lượng của các Đấng cao cả cần hạ giảm cường độ để nhân loại có thể tiếp nhận mà không chịu áp lực vượt quá khả năng. Tại trăng tròn tháng Năm, ý hướng hợp nhất của Thánh Đoàn và lời khẩn cầu tập thể của các đệ tử, người chí nguyện tạo thành tiêu điểm truyền dẫn, đáp ứng nhu cầu của toàn nhân loại. Tiến trình này giống máy biến áp điều chỉnh điện áp cho phù hợp với bộ phận tiếp nhận. Ngoài tam giác Sanat Kumara–Đức Phật–Đức Christ, lời bình còn lưu ý vai trò của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình trong sự mặc khải mới.

Cơ hội Wesak giữa khủng hoảng năm 1941

Lễ Wesak năm 1941 được xác định vào ngày 11 tháng Năm, khoảng 7 giờ 15 sáng tại Phần Lan, hơn một tháng trước cuộc tấn công Liên Xô của Đức trong chiến dịch Barbarossa. Chân sư DK nêu khả năng lễ này trở thành bước ngoặt lớn nếu những người hướng về tinh thần đạt mức vô ngã, thanh khiết có kỷ luật và khả năng tiếp nhận cần thiết. Cuộc chiến tiếp tục cho thấy lý tưởng được kỳ vọng có lẽ chưa thành hiện thực trọn vẹn. Tuy vậy, cơ hội ấy vẫn đặt trách nhiệm cụ thể lên những người có thể truyền dẫn năng lượng đến nhân loại đau khổ.

Chân lý nền tảng và những lớp diễn giải tôn giáo

Các tôn giáo mặc khải cùng dựa trên những chân lý bất biến bắt nguồn từ bản chất Thượng đế, trong khi nhiều giáo điều chỉ là diễn giải, suy đoán, tiên báo hoặc phần bổ sung của con người. Những phần bổ sung ấy có thể thay đổi, bị loại bỏ hoặc phát triển khi trí tuệ và nhận thức tinh thần mở rộng. Tôn giáo thế giới mới cần nhận ra các chân lý nền tảng thay vì tuyệt đối hoá những hình thức lịch sử của chúng. Theo lời bình của Thầy MDR, các mốc nền tảng của Hội Tam Điểm là một hình ảnh tương ứng; tác phẩm Tinh Thần của Hội Tam Điểm được quy cho Chân sư DK truyền qua Alice Bailey nhưng xuất bản dưới tên Foster Bailey để thuận lợi cho sự tiếp nhận lúc bấy giờ.

Định luật Từ Bi

Định luật Từ Bi là chân lý về quan hệ đúng đắn, sự thấu hiểu đầy tình thương và tình thương biểu hiện tích cực. Đây là nền tảng của tình huynh đệ và biểu hiện của sự hợp nhất bên trong. Việc chỉ dành lòng từ bi cho người cùng tín ngưỡng, đồng thời thù nghịch hoặc muốn chinh phục những người khác, cho thấy định luật này chưa được thực sự lĩnh hội. Những nhóm hiểu rộng hơn ngay trong các truyền thống ấy đôi khi lại chịu sự bức hại của những người tự xem mình là người bảo vệ giáo lý nguyên thuỷ.

Sự thật về Thượng đế nội tại và siêu việt

Thượng đế vừa nội tại trong mọi sự sống, vừa siêu việt toàn bộ những biểu hiện ấy; bộ phận và Toàn Thể có cùng nguồn gốc thiêng liêng. Cảm giác Thượng đế hoàn toàn ở bên ngoài xuất phát từ cách trí tuệ phân chia chủ thể với đối tượng, còn sự nhận biết đồng nhất đòi hỏi trải nghiệm. Thái dương Thiên Thần được dùng như một tương ứng: Ngài thấm nhuần chất liệu cõi thượng trí và xây dựng Hoa Sen Chân Ngã mà vẫn tồn tại vượt ngoài công việc ấy; nếu không có sự trợ giúp này,

tiến trình vẫn có thể diễn ra nhưng chậm hơn nhiều. Từ nền tảng đó, sự khai trừ tôn giáo không thể thực sự cắt đứt một sinh linh khỏi Thượng đế luôn hiện diện.

Tính liên tục của sự mặc khải

Trong những khủng hoảng và bước ngoặt tiến hoá, Định luật Từ Bi thúc đẩy sự xuất hiện của một huấn sư, Đấng Cứu Thế, Đấng Soi Sáng hoặc Đấng Hoá Thân để chỉ ra bước tiếp theo. Mỗi thông điệp làm sáng tỏ một vấn đề và bộc lộ một phương diện thiên tính trước đó chưa được nhận biết đầy đủ; tình thương có thể đã được Đức Christ đưa lên vị trí nổi bật hơn theo cách này. Sự bám chặt vào giáo lý bất biến dễ biến nhu cầu an toàn thành chống đối mặc khải mới. Trường hợp Giordano Bruno và Toà án Dị giáo minh hoạ phản ứng bạo lực trước tư tưởng mở rộng, đồng thời cho thấy cách quyền lực giáo sĩ có thể dựa vào việc duy trì sự an tâm về giáo điều.

Sự đáp ứng tất yếu của nhân loại

Tinh thần thiêng liêng bất diệt trong con người tất yếu đáp ứng với lòng từ bi, thực tại Thượng đế và sự mặc khải liên tục. Thiên tính nội tại nhận ra thiên tính biểu hiện mạnh mẽ hơn qua một Đấng xuất hiện, nên sự nhận biết là kết quả tự nhiên của mặc khải. Sợ hãi có thể trì hoãn hoặc bóp méo sự đáp ứng ấy khi điều mới đe doạ những hình thức con người đang bám giữ để tìm an toàn. Tuy nhiên, nhu cầu về sự bất biến không thể xoá bỏ khả năng nhận biết vốn nằm sâu trong tâm con người.

Tiến bộ qua các hình thức mặc khải

Mặc khải có thể xuất hiện qua khám phá lãnh thổ, mở rộng tri thức, phát hiện định luật tự nhiên, xây dựng nền văn minh hoặc đổi mới đời sống tôn giáo. Công thức $E=mc^2$ được nêu như một ví dụ khoa học, kèm cách diễn giải rằng Einstein đã giành lấy tri thức ấy từ ashram bên trong. Thông điệp về sự bất tử được liên hệ, với sự dè dặt về tên gọi, với Vyasa và khả năng khôi phục hi vọng trước chủ nghĩa duy vật cùng ảnh hưởng cản trở của Hắc đoàn. Điểm chung là luôn có người chỉ đường vượt qua giới hạn hiện hữu; tính liên tục của mặc khải dẫn đến tính liên tục của tiến bộ, còn chân trời tinh thần phía trước được liên hệ với sự nhận biết Chân Thần.

Những giới hạn của niên đại và tầm nhìn lịch sử

Lời bình đối chiếu khoảng 311,4 nghìn tỷ năm cho đời sống một Thái dương Thượng đế theo niên đại Ấn giáo với con số 15–18 tỷ năm dành cho vũ trụ được nêu trong buổi giảng. Sự khác biệt phản ánh khoảng cách giữa niên đại huyền bí với những mô hình khoa học không xét đến vũ trụ bên trong. Quan niệm của Giám mục Ussher rằng thế giới được tạo dựng năm 4004 trước Công nguyên, kèm chi tiết khoảng chín giờ sáng được nhắc với sự dè dặt, minh hoạ xu hướng thu nhỏ thực tại để dễ nắm bắt. Lời của Chân sư KH về những lý thuyết địa chất sẽ cần sửa đổi củng cố thái độ sẵn sàng trước các khám phá mới.

Siêu việt và việc vượt qua các định luật thấp

Siêu việt là năng lực bẩm sinh vượt qua những giới hạn được xem là tự nhiên bằng cách hoạt động theo các định luật cao hơn. Khả năng bay, canh tác đất, vượt và lặn dưới nước, cùng việc sử dụng điện biểu tượng cho quá trình nhân loại làm chủ bốn nguyên tố. Sự chinh phục tiếp theo có thể liên quan đến các cõi dĩ thái, và một phương diện của bước vượt này sẽ do Đấng Hoá Thân sắp đến mặc khải. Việc khảo sát thể dĩ thái như trường điện sinh học và khả năng khoa học một ngày chứng minh sự tồn tại của linh hồn được trình bày như những triển vọng, chưa phải thành tựu đã xác lập.

Phong trào mở rộng tâm thức và vai trò của trái tim

Phong trào Siêu nghiệm của Emerson và Thoreau được giả thuyết là có liên hệ với việc phát hiện Sao Hải Vương và sự phổ biến rộng hơn của phẩm tính hành tinh này. Văn hoá dùng chất gây biến đổi tâm thức tìm một con đường vật chất để vượt giới hạn, nhưng theo lời bình, phần lớn chỉ mở con người vào cõi cảm dục và những trạng thái họ chưa đủ khả năng xử lý. Khả năng bộ não tự tạo ra các chất tương ứng với linh ảnh siêu việt cũng được nêu như một hướng khám phá tương lai. Trong Kỷ nguyên Bảo Bình, trí tuệ phát triển mà trái tim không hoạt động có thể dẫn đến huyền thuật thiếu tính chánh đạo; Chánh Thuật đòi hỏi tình thương và phụng sự Thiên Cơ.

Chu kỳ cung hai và công việc tiếp nối

Những nhóm tiên phong về tư tưởng tinh thần sẽ trở lại qua các kiếp sống để tiếp tục công việc, đặc biệt các nhóm phần lớn thuộc cung hai. Chu kỳ cung hai kéo dài 500 năm được nói là kết thúc vào năm 2075, nhưng sự hiện diện của Đức Christ và Thánh Đoàn sẽ tiếp tục tăng cường ảnh hưởng Bác Ái – Minh Triết. Cơ hội phụng sự hiện tại không kéo dài vô hạn, nên sự mở rộng nhận thức bên trong cần đi đôi với chuyển đổi đời sống bên ngoài. Giáo lý về các Đấng Hoá Thân đặt công việc ấy trong tiến trình Khẩn Cầu và Gợi Lên, qua đó nhu cầu nhân loại kêu gọi sự trợ giúp từ những cấp độ cao hơn.

Bản chất và sứ mạng của Đấng Hoá Thân

Theo định nghĩa được trích, Đấng Hoá Thân đã phát triển rồi vượt lên trên bản chất nhân loại và thiêng liêng của chính mình, nhờ đó có thể phản chiếu một nguyên khí vũ trụ hoặc phẩm tính và năng lượng thiêng liêng nhằm tạo tác động cần thiết lên nhân loại. Sự kích thích ấy khơi dậy đáp ứng, xé mở một bức màn và cho ánh sáng thấm vào, đem lại một mức độ giải thoát cho những tâm thức còn bị giới hạn. Đức Christ và Đức Phật đều tiếp nhận những tiếp xúc vũ trụ ở lần điểm đạo thứ sáu, nên đều là các Đấng Hoá Thân, dù vẫn có những Đấng Hoá Thân cao hơn. Đặc tính cốt yếu của sự giáng lâm này là lòng vị tha: theo lời Chân sư DK được nhắc đến, các Ngài giáng xuống mà không nghĩ đến lợi ích cho mình.

Cầu nối giữa nhân loại và các giới thấp

Khả năng có những Đấng Hoá Thân phụng sự giới động vật, giới thực vật và giới kim thạch được đặt ra như một hướng suy ngẫm, cùng câu hỏi liệu các giới ấy có nhận biết được sự trợ giúp hay không. Steve Irwin là một liên tưởng riêng của Thầy MDR về người tạo cầu nối với giới động vật, chứ không được xác định chắc chắn là một Đấng Hoá Thân. Dù có ý kiến cho rằng ông nên để động vật yên, động cơ tốt đẹp và hoạt động của ông đã đưa con người đến gần chúng hơn, dường như làm dịu cuộc đối kháng giữa Chúa Tể của giới nhân loại và Chúa Tể của giới động vật. Cái chết do cá đuối đâm vào tim được nhìn nhận là một cái giá lớn và mang tính biểu tượng nổi bật.

Bức màn đền thờ và giới hạn của thể nguyên nhân

Hình ảnh sự hi sinh của Đức Christ xé đôi bức màn đền thờ được liên hệ với chức năng giải thoát của Đấng Hoá Thân. Hai câu hỏi vẫn để ngỏ: sự kiện ấy có thực sự diễn ra trên cõi hồng trần như một biểu hiện tượng trưng, và việc xé mở bức màn trong hoặc trên Đền Solomon có tạo kích thích giúp con người dễ vượt khỏi giới hạn của thể nguyên nhân hay không.

Nguồn năng lượng và cấp độ của các Đấng Hoá Thân

Năng lượng của một Đấng Hoá Thân có thể phát sinh trong gia đình nhân loại rồi tập trung qua một Sứ Giả có khả năng đáp ứng, xuất phát từ chính hành tinh, biểu hiện xung lực của hệ mặt trời, hoặc đến từ những nguồn vũ trụ ngoài hệ mặt trời. Giả thuyết riêng được nêu là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể thuộc phạm vi nội hệ mặt trời, với mối liên hệ đặc

biệt cùng Thái dương Thượng đế; một Đấng Hoá Thân từ Sirius minh họa cho nguồn ngoài hệ mặt trời rất hiếm khi đi vào hệ của chúng ta. Trong mọi trường hợp, năng lượng tập trung qua một Thực Thể biểu hiện, mà một khả năng được đề xuất là sự phóng chiếu của chính Đấng Hoá Thân. Nhu cầu hoặc lời khẩn cầu tập thể triệu thỉnh sự hiện diện ấy; theo nghĩa này, các Đấng Giải Thoát mang chức năng của Đấng Hoá Thân trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Lincoln và Bismarck

Lincoln được liên hệ với hình mẫu Sứ Giả đáp ứng và một Đấng Hoá Thân của nhân loại, đối lập với Bismarck theo cách trình bày của Chân sư Tây Tạng. Bismarck, Đấng Hoá Thân của "máu và sắt", biểu hiện Sao Hỏa, các định luật của hình tướng và sự thống trị; ông thuộc Bạch Dương, còn cả hai nhân vật đều thuộc cung một. Tuyên ngôn Giải phóng của Lincoln xác lập tự do cho những người bị nô lệ ít nhất trên nguyên tắc, dù việc hiện thực hóa đòi hỏi thời gian dài. Bình luận đi kèm nhấn mạnh trách nhiệm của những người thực dân tiếp tục trả tiền duy trì việc buôn bán nô lệ: nếu không có nhu cầu mua, hoạt động ấy đã có thể cạn dần.

Tính tổng hợp trong sứ mạng của Lincoln

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Lincoln là một Đấng Hoá Thân của sự tổng hợp ở cấp độ nhân loại vì ông kiên quyết giữ vững Liên bang và không chấp nhận sự chia cắt. Cách gọi này không đồng nhất ông với một Sinh Mệnh cao cả thuộc hệ mặt trời hoặc vượt ngoài hệ mặt trời. Nhân Mã, Ma Kết, Bảo Bình và Song Ngư trong lá số của ông được liên hệ với tính hoàn tất và tổng hợp, đặc biệt với tính tinh thần từ Ma Kết trở đi. Dù giờ sinh và lá số còn có tranh luận, phương án được Thầy MDR khá tin tưởng là Điểm mọc Nhân Mã, Mặt Trời Bảo Bình, Mặt Trăng Ma Kết và những hành tinh quan trọng ở Song Ngư, thay vì Điểm mọc Bảo Bình.

Sứ Giả thiêng liêng và những thành tựu tinh thần

Đáp ứng của nhân loại đối với Sứ Giả thiêng liêng dần xác lập một thực tại siêu việt để hướng tới: điều ban đầu chỉ là khả năng về sau trở thành thành tựu. Chân sư DK là ví dụ về một Sứ Giả có học thức đặc biệt thích hợp để truyền trao giáo lý và đem thêm ánh sáng, dù Ngài không phải Đấng Hoá Thân theo nghĩa đang được định nghĩa. Mỗi sự mặc khải bổ sung một thành tựu tinh thần bền vững, làm phong phú tâm thức nhân loại và đưa con người khỏi thế giới ảo tưởng đến gần thế giới nguyên nhân. Sự giáng xuống phụng sự được mô tả là có thể không mang cơ hội tăng trưởng trực tiếp cho Sứ Giả, nhưng vẫn gợi câu hỏi liệu việc trao hiến trọn vẹn có đem lại một lợi ích sâu xa, phù hợp với ý rằng người cho tất cả sẽ nhận được tất cả.

Đức Phật và Đức Christ

Đức Phật và Đức Christ là hai Đấng Hoá Thân dễ được nhân loại nhận biết nhất vì thông điệp và ảnh hưởng của Các Ngài đã định hình tư tưởng, văn minh ở cả hai bán cầu. Các Ngài là những Đấng Hoá Thân thiêng liêng–nhân loại, có bản chất gần gũi với con người, nên giúp nhân loại hiểu thiên tính dễ hơn những sự xuất hiện thiêng liêng khác có thể mạnh mẽ hơn. Các Ngài đạt lần điểm đạo thứ sáu trước hoặc trong thời gian lâm phàm, ở cấp độ cao hơn Lincoln và theo một nghĩa là các Đấng Hoá Thân hành tinh. Phần diễn giải liên hệ sự khởi đầu của thiên tính với cõi thứ sáu tính từ dưới lên, tức cõi thứ hai từ trên xuống, rồi mở rộng đến cõi thứ bảy.

Hạt nhân năng lượng tích cực về tinh thần

Nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hoá Thân là thiết lập một hạt nhân năng lượng tích cực về tinh thần, duy trì sức thu hút và nâng đỡ con người qua nhiều thế kỷ. Những trung tâm mãnh lực do Đức Christ và Đức Phật thiết lập vẫn khơi dậy đáp ứng sau khoảng 2.000 và 2.500 năm; sự hiện

diện của Các Ngài là nguồn hi vọng mà nếu thiếu đi, nhiều người có thể rơi vào tuyệt vọng. Đức Christ luôn hiện diện, còn Đức Phật cũng luôn hiện diện nhưng xuất hiện rõ nét hơn giữa nhân loại trong tám phút mỗi năm, với tư cách đại diện cho Thượng đế của hành tinh chúng ta.

Từ chân lý được neo giữ đến nền văn minh

Đấng Hoá Thân neo giữ trong ba cõi giới một chân lý năng động, một hình tư tưởng mạnh mẽ hoặc một xoáy năng lượng thu hút; qua nhiều thế kỷ, ảnh hưởng ấy dần định hình tư tưởng nhân loại. Hình tư tưởng biểu đạt một ý tưởng thiêng liêng trở thành phương tiện truyền năng lượng, cuối cùng tạo nên nền văn minh cùng văn hóa, tôn giáo, chính sách và tiến trình giáo dục. Sự lan rộng của Kitô giáo gắn với những hi sinh khủng khiếp, như tín đồ bị Nero dùng làm đuốc hoặc bị ném cho sư tử. Những người theo Đức Phật cũng nuôi dưỡng ảnh hưởng ấy bằng một phương thức khác: tham thiền trong hang động, chế ngự bản thân và chiến thắng Mara như Đức Phật đã làm.

Lịch sử như sự đáp ứng theo chu kỳ

Theo phát biểu của Chân sư DK, lịch sử ghi lại sự đáp ứng theo chu kỳ của con người trước năng lượng thiêng liêng tuôn vào, trước một Đấng Hoá Thân hoặc một lãnh tụ được truyền cảm hứng. Cách nhìn này vượt khỏi việc coi lịch sử chỉ là bản ghi các sự kiện: những ảnh hưởng đến từ cấp độ rung động cao hơn dần định hình các hình tướng quan hệ trong nhân loại. Các Đấng Hoá Thân không được gọi là những Chúa Tể của lịch sử theo nghĩa trực tiếp, nhưng món quà Các Ngài trao ban tạo những hạt giống để lịch sử và các nền văn minh hình thành.

Phân biện nguồn giáo huấn tương lai

Nhu cầu có phần giáo huấn tiếp nối được gắn với mong muốn hiểu cách Thánh đoàn nhìn nhận khoảng 75–80 năm từ 1949–1950 đến 2025 và xa hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một sự nhìn lại như vậy sẽ xuất hiện, nhưng vấn đề then chốt là nhận biết đâu thực sự là lời Chân sư DK giữa nhiều người nôn nóng và tham vọng muốn làm người ghi chép cho Ngài. Công việc chân chính được dự đoán sẽ diễn ra khá lặng lẽ; sự miễn cưỡng ban đầu của Alice Bailey rồi quyết định tiếp nhận sau khi đọc và đánh giá giáo huấn được dùng làm đối chiếu với thái độ tìm kiếm vai trò ấy. Việc thẩm định đòi hỏi khả năng phân biện và phân biện tinh thần sắc bén, đồng thời người đưa ra ý tưởng riêng cần thẳng thắn nhận đó là ý tưởng của mình.

Text — Externalisation of the Hierarchy 029 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 029

[1] SECTION THREE — FORCES BEHIND THE EVOLUTIONARY PROGRESS OF THE RACE	[1] PHẦN BA — CÁC MÃNH LỰC ĐẰNG SAU SỰ TIẾN BỘ TRONG TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI
[2] THE DOCTRINE OF AVATARS	[2] GIÁO LÝ VỀ CÁC ĐẤNG HOÁ THÂN
[3] As we enter the momentous month of May this year, [4] I have asked myself if there is any way in which I can arouse the world aspirants and my disciples to a truer	[3] Khi chúng ta bước vào tháng Năm trọng đại của năm nay, [4] Tôi đã tự hỏi liệu có cách nào khơi dậy nơi những người chí nguyện trên thế giới và các đệ tử của Tôi một sự thấu

appreciation of the immanent significance of the presented opportunity, and also if there is any way in which I can simplify and make more real to you the Doctrine of the Coming One—linked as it is to the teaching of every great religion. In all of them, the idea of a subjective, spiritual Order, concerned with the developing welfare of humanity, is to be found.

hiểu đúng đắn hơn về thâm nghĩa nội tại của cơ hội đang mở ra, và liệu có cách nào để Tôi giản lược và làm cho Giáo lý về Đấng Đang Đến trở nên thực hơn đối với các bạn—giáo lý vốn gắn liền với lời dạy của mọi tôn giáo lớn. Trong tất cả các tôn giáo ấy đều có ý niệm về một Đoàn thể tinh thần, chủ quan, quan tâm đến việc nâng cao phúc lợi của nhân loại.

[5] This is an age of culminations. [6] Such culminations appear today in the field of religion as well as in the field of science and politics. All the great lines of human approach to reality and to truth are passing out of the realm of the tangible and exoteric, into that of the intangible and esoteric. [7] Science is rapidly becoming the science of the unseen and of the unprovable; [8] religion has emerged from the realm of the mystical into the clearer atmosphere of the occult, [9] and must now emphasise the reality of the unseen as the efficient cause of the seen; politics and governments are engaged with processes of thought and ideologies.

[5] Đây là một thời đại của những sự phát triển đến tột đỉnh. [6] Ngày nay, những sự phát triển đến tột đỉnh như thế xuất hiện trong lĩnh vực tôn giáo cũng như trong lĩnh vực khoa học và chính trị. Mọi con đường lớn mà con người theo đuổi để tiếp cận thực tại và chân lý đều đang chuyển từ lĩnh vực hữu hình và ngoại môn sang lĩnh vực vô hình và nội môn. [7] Khoa học đang nhanh chóng trở thành khoa học về những gì không nhìn thấy và không thể chứng minh; [8] tôn giáo đã ra khỏi lĩnh vực thần bí để bước vào bầu không khí sáng rõ hơn của huyền bí, [9] và giờ đây phải nhấn mạnh thực tại của cái vô hình như nguyên nhân tác thành cái hữu hình; chính trị và các chính phủ đang quan tâm đến những tiến trình tư tưởng và các hệ tư tưởng.

[10] What then is the true inner structure of reality which will provide the needed strength for humanity at this time, thus sufficing to satisfy man's demand for truth and prove adequate to answer his ceaseless yet intelligent questions?

[10] Vậy cấu trúc bên trong chân thực của thực tại là gì, cấu trúc sẽ cung cấp sức mạnh cần thiết cho nhân loại vào lúc này, qua đó đủ sức thoả mãn nhu cầu chân lý của con người và giải đáp thoả đáng những câu hỏi không ngừng nhưng đầy trí tuệ của họ?

[11] I would assert here that the great and satisfying reply [Page 286] to all human questioning and human need is to be found in the doctrine of Avatars, and in the continuity of divine Revelations. [12] This is the persistent belief—ineradicable and unalterable—that (at major moments of world need) God reveals Himself through

[11] Ở đây, Tôi muốn khẳng định rằng lời giải đáp lớn lao và thoả đáng [Page 286] cho mọi câu hỏi và nhu cầu của con người nằm trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân và trong tính liên tục của những sự Mặc Khải thiêng liêng. [12] Đó là niềm tin bền bỉ—không thể xoá bỏ và không thể thay đổi—rằng vào những thời điểm trọng đại khi thế giới lâm vào cảnh cần

Appearances, through a Coming One. [13] This doctrine is found in all the basic world religions, [14] in every time and age; it appears in the doctrine of the Avatars of the Hindu faith, in the teaching of the return of Maitreya Buddha or the Kalki Avatar, in the belief in the Western world in the return of Christ and His Advent or second Coming, and in the prophesied issuing forth of the divine Adventurer of the Moslem world. [15] All this is tied up with the undying belief of mankind in the loving Heart of God, Who ever meets man's need. The witness of history is that always the appearance of man's necessity has been met with a divine Revelation.

cứu giúp, Thượng đế tự mặc khải qua những lần Hiện Diện, qua một Đấng Đang Đến. [13] Giáo lý này hiện diện trong tất cả các tôn giáo căn bản của thế giới, [14] ở mọi thời đại; giáo lý ấy xuất hiện trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân của Ấn Độ giáo, trong lời dạy về sự trở lại của Phật Di Lặc hay Đấng Hoá Thân Kalki, trong niềm tin của thế giới phương Tây vào sự trở lại của Đức Christ và sự Giáng Lâm hay lần Đến thứ hai của Ngài, và trong lời tiên tri về sự xuất hiện của Đấng Dấn Thân thiêng liêng của thế giới Hồi giáo. [15] Tất cả những điều này đều gắn liền với niềm tin bất diệt của nhân loại vào Trái Tim yêu thương của Thượng đế, Đấng luôn đáp ứng nhu cầu của con người. Lịch sử chứng thực rằng mỗi khi nhu cầu bức thiết của con người xuất hiện, một sự Mặc Khải thiêng liêng luôn đến để đáp ứng.

[16] The reason for this faith, innate in the human heart, is to be found in the fact of the nature of Deity itself. The Christian statement that "God is Love" is founded on that deepest, recognised, spiritual fact. [17] The expression of this divine characteristic can be summed up in the words from The Voice of the Silence:

[16] Lý do của niềm tin vốn bẩm sinh trong trái tim con người này nằm ở sự thật về chính bản chất của Thượng đế. Lời khẳng định của Kitô giáo rằng "Thượng đế là Tình thương" đặt nền tảng trên sự thật tinh thần sâu xa nhất ấy, vốn đã được nhận biết như một sự thật. [17] Sự biểu lộ đặc tính thiêng liêng này có thể được tóm lược bằng những lời trong Tiếng Nói của Im Lặng:

[18] Compassion is no attribute. It is the Law of Laws—eternal Harmony, Alaya's Self; a shoreless, universal essence, the light of everlasting right and fitness of things, the law of love eternal.

[18] Từ bi không phải là một thuộc tính. Đó là Định luật của các Định luật—Sự Hài Hoà vĩnh cửu, Bản Ngã của Alaya; một tinh chất phổ quát không bờ bến, ánh sáng của lẽ phải và sự thích đáng muôn đời của vạn vật, định luật của tình thương vĩnh cửu.

[19] To this everlasting Compassion the cyclic appearance of the Sun Gods of the ancient myths, the World Saviours and the Avatars bear witness and are the guarantee.

[19] Sự xuất hiện theo chu kỳ của các Thần Mặt Trời trong những thần thoại cổ xưa, của các Đấng Cứu Thế và các Đấng Hoá Thân chứng thực và bảo đảm cho Lòng Từ Bi vĩnh cửu này.

[20] *The Wesak Festival*

[21] At the time of this Wesak Festival, I would call your attention to the fact that the annual return of the Buddha to bless His people everywhere and to convey the message of wisdom, light and love to humanity—coming as He does [Page 287] from the very Heart of Deity Itself— [22] is the outer evidence and guarantee of inner divine guidance and revelation in this present world cycle of 2500 years. [23] Year by year He returns. For a brief minute [24] He reminds us that God exists and ever loves; [25] that He is not unmindful of His people; that the heart of the universe is unalterable compassion, and that man is not alone. To bring this recognition about and to make this appearance possible, a living Triangle of Energy is created and focussed through three great spiritual Individuals, Who evoke recognition both in the East and in the West. They are known to believers of every faith and all nationalities. These Three are:

[26] 1. The Lord of the World, the Ancient of Days, Sanat Kumara, the planetary Logos, [27] Melchizedek, He to Whom Christ referred when He said, "I and My Father are One."

[28] 2. The Buddha, the Illumined One, the Revealer of the light and the wisdom which come to us from sources far greater than our planetary Life, a Messenger of the Gods.

[29] 3. The Christ, the Son of the Father, [30] the World Saviour, [31] the Redeemer. He Who has remained with us and Who is

[20] *Đại lễ Wesak*

[21] Vào thời điểm Đại lễ Wesak này, Tôi muốn lưu ý các bạn đến sự thật rằng việc Đức Phật hằng năm trở lại để ban phúc lành cho những người dân của Ngài ở khắp nơi và truyền thông điệp minh triết, ánh sáng và tình thương đến nhân loại—khi Ngài đến [Page 287] từ chính Trái Tim của Thượng đế — [22] là bằng chứng và sự bảo đảm bên ngoài cho sự hướng dẫn và mặc khải thiêng liêng bên trong trong chu kỳ thế giới hiện tại kéo dài 2500 năm này. [23] Năm này qua năm khác, Ngài trở lại. Trong một phút ngắn ngủi, [24] Ngài nhắc chúng ta rằng Thượng đế hiện hữu và luôn yêu thương; [25] rằng Ngài không quên những người dân của Ngài; rằng trái tim của vũ trụ là lòng từ bi bất biến, và rằng con người không đơn độc. Để mang lại sự nhận biết này và làm cho sự hiện diện ấy trở nên khả thi, một Tam Giác Năng Lượng sống động được tạo thành và tập trung qua ba Đấng tinh thần vĩ đại, Các Ngài khơi dậy sự nhận biết ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Tín đồ thuộc mọi tín ngưỡng và mọi quốc gia đều biết đến Các Ngài. Ba Đấng này là:

[26] 1. Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế, [27] Melchizedek, Đấng mà Đức Christ đã nhắc đến khi Ngài nói: "Ta và Cha Ta là Một."

[28] 2. Đức Phật, Đấng Giác Ngộ, Đấng Mặc Khải ánh sáng và minh triết đến với chúng ta từ những nguồn vĩ đại hơn nhiều so với Sự Sống hành tinh của chúng ta, một Sứ Giả của các Thượng đế.

[29] 3. Đức Christ, Con của Đức Cha, [30] Đấng Cứu Thế, [31] Đấng Cứu Chuộc. Ngài là Đấng vẫn ở lại với chúng ta và đang

gathering His sheep into His fold, the Lord of Love.

quy tụ chiên của Ngài vào đàn của Ngài, Chúa Tể của Tình Thương.

[32] In these Three, Whose nature is radiant love and light, humanity can grasp in some measure the nature of divinity. [33] They are greater than is known or realised; [34] human intelligence and aspiration can only sense Their essential nature; [35] Their spiritual potency has to be stepped down if mankind is to bear the pressure of the impact of the energy They wield and seek to transmit. It is this stepping down process which takes place at the time of the May Full Moon, and it is brought to a "focus of transmission" by the massed intent of the Hierarchy and the massed demand of the world aspirants and disciples—itself drawn forth by the massed need of the people of all lands.

[32] Qua Ba Đấng này, với bản chất là tình thương và ánh sáng rạng ngời, nhân loại có thể phần nào nắm bắt được bản chất của thiên tính. [33] Các Ngài vĩ đại hơn những gì con người biết hoặc nhận biết; [34] trí tuệ và khát vọng của con người chỉ có thể cảm nhận bản chất cốt yếu của Các Ngài; [35] sức mạnh tinh thần của Các Ngài phải được hạ giảm để nhân loại có thể chịu đựng áp lực do tác động của năng lượng mà Các Ngài vận dụng và tìm cách truyền dẫn. Chính tiến trình hạ giảm này diễn ra vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, và được đưa đến một "tiêu điểm truyền dẫn" nhờ ý hướng hợp nhất của Thánh đoàn cùng lời thỉnh cầu hợp nhất của những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới—lời thỉnh cầu ấy lại được khơi dậy từ nhu cầu chung của người dân ở mọi quốc gia.

[36] Here, my brothers, is a simple statement of the facts which must be grasped by all of you who seek to participate intelligently in the Wesak Festival and who are anxious to act as transmitters of the spiritual energy which will, at that time, be poured out to suffering humanity. [37] This Wesak Festival in 1941 can prove to be a "Changer of Conditions" and a major turning point in the life of mankind if every spiritually minded person can bring himself to the needed point of selflessness, disciplined purity and resultant receptivity.

[36] Các huynh đệ của Tôi, đây là lời trình bày đơn giản về những sự thật mà tất cả các bạn, những người tìm cách tham gia Đại lễ Wesak một cách sáng suốt và thiết tha đóng vai trò truyền dẫn năng lượng tinh thần sẽ tuôn đổ xuống nhân loại đau khổ vào lúc ấy, đều phải nắm vững. [37] Đại lễ Wesak năm 1941 này có thể trở thành một "Tác Nhân Thay Đổi Hoàn Cảnh" và một bước ngoặt lớn trong đời sống nhân loại nếu mỗi người có khuynh hướng tinh thần đều có thể đưa mình đến mức độ cần thiết của lòng vị tha, sự thanh khiết có kỷ luật và khả năng tiếp nhận nảy sinh từ đó.

[38] There are certain fundamental truths which lie behind all revealed religions. They are essential to the spiritual growth and the progressive realisations of divinity by man. [39] All else found under the term "doctrine" and allied phrases are but expansions of

[38] Có một số chân lý nền tảng nằm sau mọi tôn giáo mặc khải. Những chân lý ấy thiết yếu cho sự tăng trưởng tinh thần và cho việc con người ngày càng chứng nghiệm thiên tính. [39] Tất cả những gì khác nằm dưới thuật ngữ "giáo lý" và các cụm từ liên quan

these fundamentals, explanatory in nature, expressive of human interpretations, and formulations of evolutionary recognitions. [40] These are mainly additions and are in the nature of adornment, speculation and prediction; they are constantly subject to change, to rejection or development as man's intellect and spiritual perception unfolds; they are not basic or unalterable. [41] It is the unalterable truths which must be discovered and recognised as the new world religion takes form on Earth and conditions human thought and consciousness in the coming New Age.

chỉ là sự triển khai những nền tảng này, mang tính giải thích, biểu đạt những diễn giải của con người và là những cách trình bày các nhận biết đạt được trong tiến hoá. [40] Chúng chủ yếu là những phần bổ sung, mang tính tô điểm, suy đoán và tiên đoán; chúng liên tục thay đổi, bị bác bỏ hoặc được phát triển khi trí năng và tri giác tinh thần của con người khai mở; chúng không mang tính nền tảng hay bất biến. [41] Chính những chân lý bất biến cần phải được khám phá và nhận biết khi tôn giáo thế giới mới thành hình trên Trái Đất và định hình tư tưởng cùng tâm thức con người trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến.

[42] These basic truths never change because they are related to the nature of Deity Itself and have become apparent to mankind through revelation, as evolution has proceeded and man has developed the needed perceptive faculties and the required persistence of search, plus the unfolding of the inner light of the soul. [43] These truths, inherent in the divine nature, reveal the soul of God. [44] They are:

[42] Những chân lý căn bản này không bao giờ thay đổi vì chúng liên quan đến chính bản chất của Thượng đế và đã trở nên hiển nhiên đối với nhân loại qua sự mặc khải, khi tiến hoá diễn ra và con người phát triển những năng lực tri giác cần thiết cùng sự kiên trì tìm kiếm phải có, đồng thời ánh sáng bên trong của linh hồn dần khai mở. [43] Những chân lý này, vốn nội tại trong bản chất thiêng liêng, mặc khải linh hồn của Thượng đế. [44] Đó là:

[45] 1. The Law of Compassion. This is the truth of right relationship, of loving understanding, of actively expressed Love. It is the foundation of brotherhood and the expression of the inner unity.

[45] 1. Định luật Từ Bi.Đây là chân lý về mối quan hệ đúng đắn, về sự thấu hiểu đầy yêu thương, về Tình thương biểu lộ qua hành động. Đó là nền tảng của tình huynh đệ và là sự biểu lộ của tính hợp nhất bên trong.

[46] 2. The Fact of God. This is the truth that Being is God Immanent and God Transcendent; [47] it involves the recognition of the great Whole and the related part; it is the knowledge of divinity, ascertained through right relationship and identity of origin. [48] It is the revelation of the life of God, pervading all that is (God Immanent), and of that same life, providing that still greater cosmic relation (God

[46] 2. Sự Thật về Thượng đế.Đây là chân lý rằng Bản Thể là Thượng đế Nội Tại và Thượng đế Siêu Việt; [47] chân lý ấy bao hàm sự nhận biết Tổng Thể vĩ đại và bộ phận liên hệ với Tổng Thể ấy; đó là tri thức về thiên tính, được xác lập qua mối quan hệ đúng đắn và sự đồng nhất về nguồn gốc. [48] Đó là sự mặc khải về sự sống của Thượng đế, thấm nhuần mọi hiện hữu (Thượng đế Nội Tại), và về cũng chính sự sống ấy, thiết lập mối liên

Transcendent) which is the final guarantee of all progress and of progressive revelation. [49] 'Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain' is the challenge of Deity and the eternal hope of humanity. [50] This is the answer of Life Itself to the demands of humanity, [51] to the enquiries of science and to the whole world problem. God is here, present among us and in all forms of expression; He includes, pervades and remains beyond. [52] He is greater than all appearance. He reveals Himself progressively and cyclically as man gets ready for further knowledge.

hệ vũ trụ còn rộng lớn hơn (Thượng đế Siêu Việt), vốn là sự bảo đảm tối hậu cho mọi tiến bộ và cho sự mặc khải ngày càng sâu rộng. [49] 'Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của Chính Ta, Ta vẫn tồn tại' là lời thách thức của Thượng đế và là niềm hy vọng vĩnh cửu của nhân loại. [50] Đây là lời đáp của Chính Sự Sống trước những đòi hỏi của nhân loại, [51] trước những câu hỏi của khoa học và toàn bộ vấn đề của thế giới. Thượng đế ở đây, hiện diện giữa chúng ta và trong mọi hình tướng biểu lộ; Ngài bao gồm, thấm nhuần và vẫn vượt lên trên tất cả. [52] Ngài vĩ đại hơn mọi vẻ ngoài. Ngài tự mặc khải dần dần và theo chu kỳ khi con người sẵn sàng tiếp nhận thêm tri thức.

[53] 3. The Continuity of Revelation. [54] Ever down the ages and at each human crisis, always in the hours of necessity, at the founding of a new race, or in the awakening of a prepared humanity to a new and wider vision, [55] the Heart of God—impelled by the law of compassion—sends forth a Teacher, a World Saviour, an Illuminator, an Avatar. He gives the message which will heal, which will indicate the next step to be taken by the race, which will illumine a dark world problem and give to man an expression of a hitherto unrealised aspect of divinity. [56] Upon this fact of the continuity of revelation and upon the sequence of this progressive manifestation of the divine nature is based the doctrine of Avatars, of divine Messengers, divine Appearances, and inspired Prophets. To all these history unmistakably testifies.

[53] 3. Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải. [54] Xuyên suốt các thời đại và trong mỗi cuộc khủng hoảng của con người, luôn vào những giờ phút cần cứu giúp, khi một giống dân mới hình thành, hoặc khi một nhân loại đã được chuẩn bị thức tỉnh trước một tầm nhìn mới và rộng lớn hơn, [55] Trái Tim của Thượng đế—được định luật từ bi thúc đẩy—phái đến một Huấn sư, một Đấng Cứu Thế, một Đấng Soi Sáng, một Đấng Hoá Thân. Ngài ban thông điệp sẽ chữa lành, chỉ ra bước tiếp theo mà nhân loại cần thực hiện, soi sáng một vấn đề tối tăm của thế giới và đem đến cho con người sự biểu lộ của một phương diện thiên tính mà cho đến lúc ấy vẫn chưa được nhận biết. [56] Giáo lý về các Đấng Hoá Thân, các Sứ Giả thiêng liêng, những lần Hiện Diện thiêng liêng và các Nhà Tiên Tri được truyền cảm hứng đặt nền tảng trên sự thật về tính liên tục của sự mặc khải này và trên chuỗi biểu hiện ngày càng sâu rộng của bản chất thiêng liêng. Lịch sử chứng thực rõ ràng tất cả những điều ấy.

[57] 4. The Inevitable Response of Humanity. I have expressed in these simple

[57] 4. Sự Đáp Ứng Tất Yếu của Nhân Loại. Bằng những lời đơn giản này, Tôi đã diễn đạt

words the instinctive spiritual [58] reaction of man and of the undying human spirit to the three above foundational truths. [59] This divine spirit in humanity must ever, and most surely does, respond to the divine Appearance. The witness to this is sure and proved. There is that in [Page 290] mankind which is akin to God and which recognises its own when it appears. [60] Such is the unshakable reality in the human heart, and recognition is the inevitable reward and result of revelation.

phản ứng tinh thần theo bản năng [58] của con người và của tinh thần nhân loại bất diệt trước ba chân lý nền tảng nêu trên. [59] Tinh thần thiêng liêng này trong nhân loại luôn phải đáp ứng, và chắc chắn thực sự đáp ứng, sự Hiện Diện thiêng liêng. Bằng chứng về điều này là xác thực và đã được chứng minh. Trong [Page 290]nhân loại có điều gì đó đồng bản chất với Thượng đế và nhận ra những gì cùng bản chất với mình khi chúng xuất hiện. [60] Đó là thực tại không thể lay chuyển trong trái tim con người, và sự nhận biết là phần thưởng và kết quả tất yếu của sự mặc khải.

[61] 5. Progress. The reaction of the individual man and of the masses of men to the continuity of revelation—historically proved— [62] cannot be denied. It is the basic fact of religion. The types of that revelation may vary but each new revelation —given in response to human need and demand—has ever led humanity onward towards a steadily brightening goal and a greater glory. [63] The revelation may come on varying levels of the human consciousness. It may be the revelation of new lands to conquer, [64] terrestrial or mental. [65] Some person pointed the way. It may be the recognition of new laws and facts in nature, scientifically grasped and used; [66] it may be the response of intelligent man to increased knowledge, producing a new type of civilisation. [67] Some liberated spirit pointed the way. [68] It may be the response of the human heart to the Heart of God, leading to the mystical beatitude, and to the recognition of spiritual Being. [69] It may be the reaction of man to some new teaching, some further unfoldment, resulting in a new and enriched religious approach to the centre of life. Some Messenger pointed the way. [70] But always it has meant progress, a moving forward, a rejection of some existing limitation, a

[61] 5. Sự Tiến Bộ. Phản ứng của từng cá nhân và của quần chúng trước tính liên tục của sự mặc khải—đã được lịch sử chứng minh— [62] là điều không thể phủ nhận. Đó là sự thật căn bản của tôn giáo. Các hình thức mặc khải ấy có thể khác nhau, nhưng mỗi sự mặc khải mới—đến để đáp ứng nhu cầu và lời thỉnh cầu của con người—đều luôn dẫn nhân loại tiến về một mục tiêu ngày càng sáng tỏ và một vinh quang lớn lao hơn. [63] Sự mặc khải có thể đến trên các cấp độ khác nhau của tâm thức con người. Đó có thể là sự mặc khải về những vùng đất mới để chinh phục, [64] trên địa cầu hay trong lĩnh vực trí tuệ. [65] Một người nào đó đã chỉ đường. Đó có thể là sự nhận biết những định luật và sự thật mới trong tự nhiên, được nắm bắt và vận dụng một cách khoa học; [66] đó có thể là sự đáp ứng của con người có trí tuệ trước tri thức ngày càng gia tăng, tạo ra một kiểu văn minh mới. [67] Một tinh thần đã giải thoát nào đó đã chỉ đường. [68] Đó có thể là sự đáp ứng của trái tim con người với Trái Tim của Thượng đế, dẫn đến phúc lạc thần bí và sự nhận biết Bản Thể tinh thần. [69] Đó có thể là phản ứng của con người trước một giáo huấn mới, một sự khai mở thêm nữa, dẫn đến một cách tiếp cận tôn giáo mới và phong phú hơn đối với trung tâm của sự sống. Một Sứ Giả nào đó đã chỉ đường.

repudiating of the undesirable and the evil. Always it involves the recognition of the possible, the ideal and the divine.

[70] Nhưng điều ấy luôn có nghĩa là tiến bộ, là tiến về phía trước, là gạt bỏ một giới hạn hiện hữu nào đó, là khước từ những gì không mong muốn và cái ác. Điều ấy luôn bao hàm sự nhận biết những gì khả thi, lý tưởng và thiêng liêng.

[71] 6. Transcendence. This means the innate capacity to pass beyond so-called natural law. [72] This surmounting of limitation is ever taking place and this process of transcendence will call forth increasing recognition. [73] It marks the next major phase in the manifestation of divinity in man; [74] it signifies domination over physical law and humanity's imminent triumph over the forces which have for so long held him to earth. [75] Of this transcendence the present mastery over the air is the symbol. [76] Man is rapidly mastering the four elements. He cultivates the earth; he rides the waters; [77] he [Page 291] controls the electrical fires of the planet, [78] and he flies triumphant through the air. The question now emerges: What, my brothers, next? Another transcendence lies ahead. It is one of the things which the coming Avatar will reveal.

[71] 6. Sự Siêu Việt.Điều này hàm ý năng lực bẩm sinh để vượt qua cái gọi là định luật tự nhiên. [72] Việc vượt qua giới hạn này luôn diễn ra, và tiến trình siêu việt này sẽ ngày càng được nhận biết nhiều hơn. [73] Nó đánh dấu giai đoạn lớn tiếp theo trong sự biểu hiện thiên tính nơi con người; [74] nó biểu thị sự làm chủ định luật hồng trần và chiến thắng sắp tới của nhân loại trước các mãnh lực từ lâu đã giam giữ con người trên mặt đất. [75] Khả năng làm chủ không trung hiện nay là biểu tượng của sự siêu việt này. [76] Con người đang nhanh chóng làm chủ bốn nguyên tố. Y canh tác đất đai; y vượt trên sóng nước; [77] y [Page 291]kiểm soát các ngọn lửa điện của hành tinh, [78] và y bay đầy thắng lợi qua không trung. Giờ đây câu hỏi đặt ra là: Các huynh đệ của Tôi, tiếp theo sẽ là gì? Một sự siêu việt khác đang ở phía trước. Đó là một trong những điều mà Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ mặc khải.

[79] With the lesser leaders, whom the human spirit evokes to its assistance, I shall not deal. I seek to unfold somewhat the Doctrine of Divine Messengers, of Avatars. From whence come They? What is Their nature? Who are They and what is Their relation to humanity, to the Hierarchy and to still greater groups of Lives? These are questions which normally arise and need clear answering.

[79] Tôi sẽ không bàn đến những vị lãnh đạo có tầm vóc nhỏ hơn mà tinh thần con người gợi lên để trợ giúp mình. Tôi tìm cách khai triển phần nào Giáo lý về các Sứ Giả Thiêng Liêng, về các Đấng Hoá Thân. Các Ngài đến từ đâu? Bản chất của Các Ngài là gì? Các Ngài là ai và có mối quan hệ thế nào với nhân loại, với Thánh đoàn và với những nhóm Sự Sống còn vĩ đại hơn nữa? Đó là những câu hỏi thường nảy sinh và cần có lời giải đáp rõ ràng.

[80] An Avatar is a Being Who—having first developed His Own nature, human and divine, and then transcended it—is capable

[80] Một Đấng Hoá Thân là một Đấng—sau khi trước hết đã phát triển bản chất của Chính Ngài, cả nhân loại lẫn thiêng liêng, rồi

of reflecting some cosmic Principle or divine quality and energy which will produce the desired effect upon humanity, evoking a reaction, producing a needed stimulation and, as it is esoterically called, 'leading to the rending of a veil and the permeation of light.' [81] This energy may be generated within the human family and focussed in a responsive Messenger; it may be generated within the planet itself and produce a planetary Avatar; [82] it may be the expression of the life impulse and energy of the solar system, [83] or of sources outside the solar system and therefore cosmic. [84] But always it is focussed through a manifesting Entity, is called forth by [85] a demand or massed appeal, [86] and evokes response and consequent changes in the life activity, the culture and the civilisation of mankind.

vượt lên trên bản chất ấy—có khả năng phản chiếu một Nguyên Khí vũ trụ nào đó hoặc một phẩm tính và năng lượng thiêng liêng sẽ tạo ra hiệu quả mong muốn nơi nhân loại, khơi dậy một phản ứng, tạo ra sự kích thích cần thiết và, theo cách gọi huyền bí, 'dẫn đến việc xé toạc một bức màn và sự thấm nhập của ánh sáng.' [81] Năng lượng này có thể phát sinh trong gia đình nhân loại và tập trung nơi một Sứ Giả có khả năng đáp ứng; nó có thể phát sinh ngay trong hành tinh và tạo ra một Đấng Hoá Thân hành tinh; [82] nó có thể là sự biểu lộ của xung lực sự sống và năng lượng của hệ mặt trời, [83] hoặc của các nguồn bên ngoài hệ mặt trời và do đó mang tính vũ trụ. [84] Nhưng năng lượng ấy luôn tập trung qua một Thực Thể đang biểu hiện, được khơi dậy bởi [85] một lời thỉnh cầu hoặc lời kêu gọi hợp nhất, [86] và khơi dậy sự đáp ứng cùng những thay đổi kéo theo trong hoạt động sống, nền văn hoá và nền văn minh của nhân loại.

[87] The response or reaction of humanity to the divine Messenger establishes in due time the recognition of something transcendent, something to be desired and striven for, something which indicates a vision which is first a possibility and later an achievement. [88] the historically proven process and testifies eventually to a fact. This new fact, when added to the facts established by other and earlier Avatars, enriches the spiritual content of the human consciousness, enhances the spiritual life of the race, and stimulates man to move a step forward into the world of reality [Page 292] and out of the world of illusion. Each revelation brings him nearer to the world of causes.

[87] Sự đáp ứng hay phản ứng của nhân loại trước Sứ Giả thiêng liêng, khi đến lúc, sẽ xác lập sự nhận biết một điều gì đó siêu việt, một điều đáng mong muốn và nỗ lực vươn tới, một điều chỉ ra một tầm nhìn thoạt tiên là khả năng và về sau trở thành thành tựu. [88] tiến trình đã được lịch sử chứng minh và cuối cùng chứng thực một sự thật. Sự thật mới này, khi bổ sung vào những sự thật mà các Đấng Hoá Thân khác trước đó đã xác lập, làm phong phú nội dung tinh thần của tâm thức con người, nâng cao đời sống tinh thần của nhân loại và thúc đẩy con người tiến thêm một bước vào thế giới thực tại [Page 292] và ra khỏi thế giới ảo tưởng. Mỗi sự mặc khải đưa con người đến gần hơn với thế giới nguyên nhân.

[89] At the present time, the Avatars most easily recognised and known are the Buddha and the Christ, because Their messages are

[89] Hiện nay, những Đấng Hoá Thân dễ được nhận biết và biết đến nhất là Đức Phật và Đức Christ, vì thông điệp của Các Ngài

familiar to all and the fruits of Their lives and words have conditioned the thinking and the civilisations of both hemispheres; [90] because They are divine-human Avatars and represent something which humanity can more easily understand; because They are of like nature to mankind, [91] "flesh of our flesh and spirit of our spirit." They therefore mean more to us than any other Divine Emergence. [92] They are known, loved and followed by countless millions. I would ask you to ponder on the potency of the nucleus of force which They have set up. The establishing of a nucleus of energy, spiritually positive, is the constant task of an Avatar. [93] He focusses or anchors a dynamic truth, a potent thoughtform or a vortex of attractive energy in the three worlds of human living. Then, as the centuries pass, that truth and the effect of Their lives and words begin steadily to condition human thinking; [94] the established thoughtform acts increasingly as a transmitter of divine energy as it expresses a divine idea, and this in time produces a civilisation, with its accompanying culture, religions, policies, [95] and educational processes. [96] Thus is history made. [97] History is but the record of man's cyclic reaction to some inflowing divine energy, to some Avatar or some inspired Leader.

quen thuộc với tất cả mọi người, và thành quả từ cuộc đời cùng lời dạy của Các Ngài đã định hình tư tưởng và các nền văn minh ở cả hai bán cầu; [90] vì Các Ngài là những Đấng Hoá Thân vừa thiêng liêng vừa mang bản chất con người và tiêu biểu cho điều mà nhân loại có thể dễ dàng thấu hiểu hơn; vì Các Ngài có cùng bản chất với nhân loại, [91] "cùng huyết nhục với chúng ta và cùng tinh thần với chúng ta." Do đó, Các Ngài có ý nghĩa với chúng ta hơn bất kỳ sự Xuất Hiện Thiêng Liêng nào khác. [92] Hàng triệu người đông đảo không đếm xuể biết đến, yêu mến và noi theo Các Ngài. Tôi muốn các bạn suy ngẫm về sức mạnh của hạt nhân mãnh lực mà Các Ngài đã thiết lập. Thiết lập một hạt nhân năng lượng mang tính dương về mặt tinh thần là nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hoá Thân. [93] Ngài tập trung hoặc neo giữ một chân lý năng động, một hình tư tưởng mạnh mẽ hoặc một xoáy năng lượng thu hút trong ba cõi giới của đời sống con người. Rồi, qua nhiều thế kỷ, chân lý ấy cùng ảnh hưởng từ cuộc đời và lời dạy của Các Ngài bắt đầu dần dần định hình tư tưởng con người; [94] hình tư tưởng đã được thiết lập ngày càng đóng vai trò là một phương tiện truyền dẫn năng lượng thiêng liêng khi nó biểu đạt một ý tưởng thiêng liêng, và theo thời gian, điều này tạo ra một nền văn minh, cùng với nền văn hoá, các tôn giáo, chính sách, [95] và các tiến trình giáo dục đi kèm. [96] Lịch sử hình thành như thế. [97] Lịch sử chỉ là bản ghi chép phản ứng theo chu kỳ của con người trước một năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào, trước một Đấng Hoá Thân hay một Vị Lãnh Đạo được truyền cảm hứng.

Externalisation of the Hierarchy 029 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 029

Hi, everybody. Here we are in Program 29 of *The Externalisation of the Hierarchy*, on February 23. We are beginning a new section, so I thought it best to end the previous one at the hour. We have studied two of the Great Invocations now. The last one was powerful indeed, and all of them are powerful in different ways. As the Tibetan's definitions show, we cannot always take words at face value.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta đang ở Chương trình 29 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, vào ngày 23 tháng 2. Chúng ta bắt đầu một phần mới, nên tôi nghĩ tốt nhất là kết thúc chương trình trước khi vừa tròn một giờ. Đến nay, chúng ta đã nghiên cứu hai bài Đại Khấn Nguyện. Bài vừa rồi quả thực đầy quyền năng, và tất cả các bài đều có quyền năng theo những cách khác nhau. Như các định nghĩa của Chân sư Tây Tạng cho thấy, chúng ta không phải lúc nào cũng có thể hiểu từ ngữ theo nghĩa bề mặt.

For instance:

Chẳng hạn:

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

Death here means relinquishment and sacrifice. Through this we learn something of the intentions of the ancient writers of the Great Invocations. We are ready to begin Section Three:

Ở đây, cái chết có nghĩa là buông bỏ và hi sinh. Qua đó, chúng ta hiểu được phần nào chủ ý của những tác giả thời cổ đã viết các bài Đại Khấn Nguyện. Chúng ta đã sẵn sàng bắt đầu Phần Ba:

[1] SECTION THREE — FORCES BEHIND THE EVOLUTIONARY PROGRESS OF THE RACE

[1] PHẦN BA — CÁC MÃNH LỰC ĐẰNG SAU SỰ TIẾN BỘ TRONG TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI

[2] THE DOCTRINE OF AVATARS

[2] GIÁO LÝ VỀ CÁC ĐẤNG HOÁ THÂN

I am not sure how many sections there are in the book, perhaps seven. We have done about 224 pages. You see that we have skipped quite a bit here.

Tôi không chắc cuốn sách có bao nhiêu phần, có lẽ là bảy. Chúng ta đã nghiên cứu khoảng 224 trang. Các bạn thấy rằng ở đây chúng ta đã bỏ qua khá nhiều.

We have gone from late 1940 into 1941, so at least six months have elapsed. In June, remember, Operation Barbarossa opened a

Chúng ta đã đi từ cuối năm 1940 sang năm 1941, vậy là ít nhất sáu tháng đã trôi qua. Hãy nhớ rằng vào tháng Sáu, Chiến dịch

two-front war when Germany attacked Russia along a very long frontier. It was the beginning of the end. A year and a half later Germany was defeated in Russia.

Barbarossa đã mở ra cuộc chiến trên hai mặt trận khi Đức tấn công Nga dọc theo một tuyến biên giới rất dài. Đó là khởi đầu của hồi kết. Một năm rưỡi sau, Đức bị đánh bại tại Nga.

[3] As we enter the momentous month of May this year,

[3] Khi chúng ta bước vào tháng Năm trọng đại của năm nay,

especially because of Wesak, I suppose,

tôi cho rằng đặc biệt là vì Wesak,

[4] I have asked myself if there is any way in which I can arouse the world aspirants and my disciples to a truer appreciation of the immanent significance of the presented opportunity, and also if there is any way in which I can simplify and make more real to you the Doctrine of the Coming One—linked as it is to the teaching of every great religion. In all of them, the idea of a subjective, spiritual Order, concerned with the developing welfare of humanity, is to be found.

[4] Tôi đã tự hỏi liệu có cách nào khơi dậy nơi những người chí nguyện trên thế giới và các đệ tử của Tôi một sự thấu hiểu đúng đắn hơn về thâm nghĩa nội tại của cơ hội đang mở ra, và liệu có cách nào để Tôi giản lược và làm cho Giáo lý về Đấng Đang Đến trở nên thực hơn đối với các bạn—giáo lý vốn gắn liền với lời dạy của mọi tôn giáo lớn. Trong tất cả các tôn giáo ấy đều có ý niệm về một Đoàn thể tinh thần, chủ quan, quan tâm đến việc nâng cao phúc lợi của nhân loại.

The Tibetan's purpose is to arouse His disciples and help create a better understanding. Apparently neither their understanding nor their degree of arousal is sufficient, so He works to simplify things. Imagine a university professor going into a kindergarten and trying to convey something of what he knows.

Mục đích của Chân sư Tây Tạng là khơi dậy các đệ tử của Ngài và giúp họ thấu hiểu hơn. Dường như cả mức độ thấu hiểu lẫn mức độ thức tỉnh của họ đều chưa đủ, nên Ngài tìm cách giản lược mọi điều. Hãy hình dung một giáo sư đại học bước vào lớp mẫu giáo và cố gắng truyền đạt phần nào những gì mình biết.

He says the Doctrine of the Coming One is central to every great religion, although the names differ. Orthodox Christians have to understand what the Christ said: "Other flocks have I which are not of this fold." We have to share His leadership with those who may call Him by a different name. There is pettiness, selfishness, exclusiveness and separation in the misinterpretations that

Ngài nói rằng Giáo lý về Đấng Đang Đến giữ vị trí trung tâm trong mọi tôn giáo lớn, dù các danh xưng có khác nhau. Những tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống phải thấu hiểu điều Đức Christ đã nói: "Ta còn có những đàn chiên khác không thuộc về chuồng này." Chúng ta phải chia sẻ sự dẫn dắt của Ngài với những người có thể gọi Ngài bằng một danh xưng khác. Những cách diễn giải sai nảy sinh khi vận dụng trí cụ thể mà thiếu sự

arise when the concrete mind is applied without a broader understanding.

thấu hiểu rộng hơn đều chứa đựng tính nhỏ nhen, ích kỷ, độc tôn và chia rẽ.

[5] This is an age of culminations.

[5] Đây là một thời đại của những sự phát triển đến tột đỉnh.

Climaxes.

Những cao trào.

[6] Such culminations appear today in the field of religion as well as in the field of science and politics. All the great lines of human approach to reality and to truth are passing out of the realm of the tangible and exoteric, into that of the intangible and esoteric.

[6] Ngày nay, những sự phát triển đến tột đỉnh như thế xuất hiện trong lĩnh vực tôn giáo cũng như trong lĩnh vực khoa học và chính trị. Mọi con đường lớn mà con người theo đuổi để tiếp cận thực tại và chân lý đều đang chuyển từ lĩnh vực hữu hình và ngoại môn sang lĩnh vực vô hình và nội môn.

The ethereal promise of the Aquarian Age is appearing. We are beginning to appreciate that the etheric body is the true physical nature of a human being. That is a great step. With certain researchers we have gone progressively further.

Triển vọng mang tính dĩ thái của Kỷ Nguyên Bảo Bình đang hiện ra. Chúng ta bắt đầu nhận thức rằng thể dĩ thái mới là bản chất hồng trần đích thực của con người. Đó là một bước tiến lớn. Với một số nhà nghiên cứu, chúng ta đã từng bước tiến xa hơn.

It is not widely accepted, but there is an emphasis on health and a kind of vitality akin to prana. We are heading in the right direction, let us say.

Điều này chưa được chấp nhận rộng rãi, nhưng người ta đang chú trọng đến sức khỏe và một dạng sinh lực gần với prana. Chúng ta đang đi đúng hướng.

[7] Science is rapidly becoming the science of the unseen and of the unprovable;

[7] Khoa học đang nhanh chóng trở thành khoa học về những gì không nhìn thấy và không thể chứng minh;

Perhaps there has been some progress towards proving it. We are moving into the occult mind, from Martian science to Uranian science. Mars is said to be objective and full of blood, Neptune subjective and full of life. Uranus rules the occult mind.

Có lẽ đã có một số tiến bộ trong việc chứng minh điều đó. Chúng ta đang tiến vào lĩnh vực trí tuệ huyền bí, từ khoa học Sao Hỏa sang khoa học Sao Thiên Vương. Người ta nói Sao Hỏa mang tính khách quan và đầy máu, còn Sao Hải Vương mang tính chủ quan và tràn đầy sự sống. Sao Thiên Vương cai quản trí tuệ huyền bí.

We are entering what has hitherto been the realm of the intangible. There are increasingly ways to come to grips with it and see its results. Think of CERN, a great atom smasher, in the search for subatomic particles. At least there are indications of what we cannot see.

Chúng ta đang bước vào nơi từ trước đến nay vẫn thuộc phạm vi vô hình. Ngày càng có nhiều cách để nắm bắt nó và thấy được những kết quả của nó. Hãy nghĩ đến CERN, một cỗ máy phá vỡ nguyên tử lớn, trong công cuộc tìm kiếm các hạt hạ nguyên tử. Ít nhất cũng có những dấu hiệu về điều chúng ta không thể thấy.

[8] religion has emerged from the realm of the mystical into the clearer atmosphere of the occult,

[8] tôn giáo đã ra khỏi lĩnh vực thần bí để bước vào bầu không khí sáng rõ hơn của huyền bí,

At least among certain people. For many it remains mystical, and for others it is still Saturnian: thou shalt and thou shalt not.

Ít nhất là đối với một số người. Với nhiều người, tôn giáo vẫn mang tính thần bí, còn với những người khác, nó vẫn mang tính Sao Thổ: ngươi phải làm điều này và ngươi không được làm điều kia.

[9] and must now emphasise the reality of the unseen as the efficient cause of the seen; politics and governments are engaged with processes of thought and ideologies.

[9] và giờ đây phải nhấn mạnh thực tại của cái vô hình như nguyên nhân tác thành cái hữu hình; chính trị và các chính phủ đang quan tâm đến những tiến trình tư tưởng và các hệ tư tưởng.

These are the true drivers. This etherealisation is what we expect with Aquarius. The etheric dimension of humanity and of all forms of life becomes important, and of ideas as well, I suppose, given the magical process.

Đây mới là những động lực thực sự. Sự dĩ thái hóa này là điều chúng ta mong đợi ở Bảo Bình. Chiều kích dĩ thái của nhân loại và của mọi hình thái sự sống trở nên quan trọng; và tôi cho rằng chiều kích dĩ thái của các ý tưởng cũng vậy, nếu xét đến tiến trình huyền thuật.

[10] What then is the true inner structure of reality which will provide the needed strength for humanity at this time, thus sufficing to satisfy man's demand for truth and prove adequate to answer his ceaseless yet intelligent questions?

[10] Vậy cấu trúc bên trong chân thực của thực tại là gì, cấu trúc sẽ cung cấp sức mạnh cần thiết cho nhân loại vào lúc này, qua đó đủ sức thoả mãn nhu cầu chân lý của con người và giải đáp thoả đáng những câu hỏi không ngừng nhưng đầy trí tuệ của họ?

What is the true inner structure of reality that would fulfil these requirements? That is

Đâu là cấu trúc nội tại đích thực của thực tại có thể đáp ứng những yêu cầu ấy? Đó là điều

what we seek. I am struck by how patient the Masters are and have to be, because things move very slowly on the outer plane.

chúng ta tìm kiếm. Tôi ấn tượng trước sự kiên nhẫn của các Chân sư, và trước việc Các Ngài buộc phải kiên nhẫn đến mức nào, bởi mọi việc trên cõi bên ngoài diễn tiến rất chậm.

We are told that people must build up considerable patience while in incarnation. Later, when out of incarnation and trying to reach those who are in it, they will find a great delay in recognising and assimilating what they offer. We have probably seen many times how Lethe, the river of forgetfulness in Greek mythology, operates for all of us.

Chúng ta được cho biết rằng con người phải vun bồi lòng kiên nhẫn đáng kể trong khi lâm phàm. Về sau, khi không còn lâm phàm và cố gắng tiếp cận những người đang lâm phàm, họ sẽ thấy phải mất rất lâu để những người ấy nhận ra và tiếp thu điều họ trao tặng. Có lẽ chúng ta đã nhiều lần thấy Lethe, dòng sông quên lãng trong thần thoại Hy Lạp, tác động đến tất cả chúng ta như thế nào.

In the Finnish epic, the Kalevala, there is supposedly a whirlpool in the head keeping the true structure of the inner worlds from reaching the consciousness of all except initiates. The whirlpool has to be brought under control.

Trong sử thi Phần Lan, Kalevala, người ta cho rằng có một xoáy nước trong đầu, ngăn không cho cấu trúc đích thực của các thế giới nội tại đi vào tâm thức của bất kỳ ai ngoài các điểm đạo đồ. Cần kiểm soát xoáy nước ấy.

[11] I would assert here that the great and satisfying reply [Page 286] to all human questioning and human need is to be found in the doctrine of Avatars, and in the continuity of divine Revelations.

[11] Ở đây, Tôi muốn khẳng định rằng lời giải đáp lớn lao và thoả đáng [Page 286] cho mọi câu hỏi và nhu cầu của con người nằm trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân và trong tính liên tục của những sự Mặc Khải thiêng liêng.

Certain religions feel that their particular exponent, teacher or prophet has spoken the last word in religion.

Một số tôn giáo cho rằng người truyền giảng, huấn sư hay nhà tiên tri riêng của họ đã nói lời cuối cùng về tôn giáo.

That is the concrete mind seeking a changeless resting point. It is a great obstacle, and one day people must awaken to how obstructive that attitude is. No one has the last word. Even when the universe is resolved, given the reality of absolute infinity, there is no last word and no first

Đó là trí cụ thể đang tìm một điểm tựa bất biến. Đây là một trở ngại lớn, và một ngày nào đó người ta phải thức tỉnh để thấy thái độ ấy gây cản trở đến mức nào. Không ai có lời cuối cùng. Ngay cả khi vũ trụ đã giải thể, xét đến thực tại của tính vô hạn tuyệt đối, vẫn không có lời cuối cùng và cũng không có

word. There is paradox, and we have to discover how it operates.

lời đầu tiên. Có nghịch lý, và chúng ta phải khám phá cách nó vận hành.

The satisfying reply has to do with the Doctrine of Avatars, Those Who come down from a higher place to bring what is of value to a lower place, seeking no benefit for Themselves. It is a great expression of unselfishness. The Doctrine of Avatars and the continuity of divine Revelation are both satisfying responses to human need and to the ceaseless but intelligent questioning of humanity. What is the truth? What is the truth?

Lời giải đáp thỏa đáng liên quan đến Giáo lý về các Đấng Hoá Thân, Những Đấng từ một nơi cao hơn giáng xuống để mang những gì có giá trị đến một nơi thấp hơn, không tìm kiếm lợi ích cho chính Các Ngài. Đó là một biểu hiện lớn lao của lòng vị tha. Giáo lý về các Đấng Hoá Thân và tính liên tục của sự Mặc Khải thiêng liêng đều là những lời đáp thỏa đáng cho nhu cầu của con người và cho những câu hỏi không ngừng nhưng đầy trí tuệ của nhân loại. Chân lý là gì? Chân lý là gì?

Pilate probably thought he was very clever and intelligent in laughing at such a question. He was exposed to such an intense historical event that I am sure he has learned by now.

Có lẽ Pilate nghĩ mình rất khôn ngoan và thông minh khi cười nhạo một câu hỏi như thế. Ông đã đối diện với một biến cố lịch sử mãnh liệt đến mức tôi tin chắc rằng đến nay ông đã học được bài học.

[12] This is the persistent belief—ineradicable and unalterable—that (at major moments of world need) God reveals Himself through Appearances, through a Coming One.

[12] Đó là niềm tin bền bỉ—không thể xoá bỏ và không thể thay đổi—rằng vào những thời điểm trọng đại khi thế giới lâm vào cảnh cần cứu giúp, Thượng đế tự mặc khải qua những lần Hiện Diện, qua một Đấng Đang Đến.

For us the Christ is the Coming One. There has been an attempt to change the word "Christ," with its religious connotation, to "the Coming One" in *the Great Invocation*.

Đối với chúng ta, Đức Christ là Đấng Đang Đến. Đã có một nỗ lực thay danh xưng "Đức Christ", vốn mang hàm nghĩa tôn giáo, bằng "Đấng Đang Đến" trong *Đại Khấn Nguyện*.

Perhaps that works for some and not for others. For us, at least, there will be a Coming One, and it will be the Lord Maitreya, whom we call the Christ, the anointed One, the One Who carries the great blessing of the higher worlds.

Có lẽ cách đó phù hợp với một số người nhưng không phù hợp với những người khác. Ít nhất đối với chúng ta, sẽ có một Đấng Đang Đến, và đó sẽ là Đức Di Lặc, Đấng mà chúng ta gọi là Đức Christ, Đấng được xức dầu, Đấng mang ân phúc lớn lao của các thế giới cao hơn.

[13] This doctrine is found in all the basic world religions,

[13] Giáo lý này hiện diện trong tất cả các tôn giáo căn bản của thế giới,

The basic ones, too.

Cả những tôn giáo căn bản nữa.

[14] in every time and age; it appears in the doctrine of the Avatars of the Hindu faith, in the teaching of the return of Maitreya Buddha or the Kalki Avatar, in the belief in the Western world in the return of Christ and His Advent or second Coming, and in the prophesied issuing forth of the divine Adventurer of the Moslem world.

[14] ở mọi thời đại; giáo lý ấy xuất hiện trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân của Ấn Độ giáo, trong lời dạy về sự trở lại của Phật Di Lặc hay Đấng Hoá Thân Kalki, trong niềm tin của thế giới phương Tây vào sự trở lại của Đức Christ và sự Giáng Lâm hay lần Đến thứ hai của Ngài, và trong lời tiên tri về sự xuất hiện của Đấng Dấn Thân thiêng liêng của thế giới Hồi giáo.

That is interesting. I suppose he is referring to the Imam Mahdi. As in Christianity, there are many divisions, and two main ones in the Muslim world. One particularly expects the return of the Mahdi, and perhaps the other does not.

Điều đó thật thú vị. Tôi cho rằng Ngài đang nói đến Giáo chủ Mahdi. Cũng như trong Cơ Đốc giáo, thế giới Hồi giáo có nhiều sự phân chia, với hai nhánh chính. Một nhánh đặc biệt trông đợi sự trở lại của Mahdi, còn có lẽ nhánh kia thì không.

That is the impression I got.

Đó là ấn tượng tôi có được.

[15] All this is tied up with the undying belief of mankind in the loving Heart of God, Who ever meets man's need. The witness of history is that always the appearance of man's necessity has been met with a divine Revelation.

[15] Tất cả những điều này đều gắn liền với niềm tin bất diệt của nhân loại vào Trái Tim yêu thương của Thượng đế, Đấng luôn đáp ứng nhu cầu của con người. Lịch sử chứng thực rằng mỗi khi nhu cầu bức thiết của con người xuất hiện, một sự Mặc Khải thiêng liêng luôn đến để đáp ứng.

We can expect the same now. There is a great underlying forgiveness, compassion, and giving of the gifts of the spirit, to use the title of Dane Rudhyar's book, The Gifts of the Spirit. Those gifts meet humanity's need in an hour of dire necessity like the present.

Giờ đây, chúng ta có thể mong đợi điều tương tự. Nền tảng sâu xa là lòng tha thứ, lòng từ bi lớn lao và sự ban tặng những ân huệ của tinh thần, nếu dùng nhan đề cuốn sách của Dane Rudhyar, Những Ân Huệ của Tinh Thần. Những ân huệ ấy đáp ứng nhu cầu của nhân loại trong một thời điểm vô cùng cấp thiết như hiện nay.

[16] The reason for this faith, innate in the human heart, is to be found in the fact of the nature of Deity itself. The Christian statement that "God is Love" is founded on that deepest, recognised, spiritual fact.

[16] Lý do của niềm tin vốn bẩm sinh trong trái tim con người này nằm ở sự thật về chính bản chất của Thượng đế. Lời khẳng định của Kitô giáo rằng "Thượng đế là Tình thương" đặt nền tảng trên sự thật tinh thần sâu xa nhất ấy, vốn đã được nhận biết như một sự thật.

God is many things, will, love and intelligence, but in our solar system God is Love. Love is a consuming fire. Our God is a consuming fire of love. What is consumed? Everything that obstructs love.

Thượng đế là nhiều điều: ý chí, tình thương và trí thông tuệ, nhưng trong hệ mặt trời của chúng ta, Thượng đế là Tình thương. Tình thương là một ngọn lửa thiêu hủy. Thượng đế của chúng ta là một ngọn lửa tình thương thiêu hủy. Điều gì bị thiêu hủy? Mọi điều cản trở tình thương.

[17] The expression of this divine characteristic can be summed up in the words from The Voice of the Silence:

[17] Sự biểu lộ đặc tính thiêng liêng này có thể được tóm lược bằng những lời trong Tiếng Nói của Im Lặng:

Was that H. P. Blavatsky's translation of The Secret of the Golden Flower?

Đó có phải là bản dịch Bí Mật Kim Hoa của Bà H. P. Blavatsky không?

A fine, inspiring little book that charts the way ahead for the aspirant.

Một cuốn sách nhỏ hay và đầy cảm hứng, vạch ra con đường phía trước cho người chí nguyện.

[18] Compassion is no attribute. It is the Law of Laws—eternal Harmony, Alaya's Self; a shoreless, universal essence, the light of everlasting right and fitness of things, the law of love eternal.

[18] Từ bi không phải là một thuộc tính. Đó là Định luật của các Định luật—Sự Hài Hoà vĩnh cửu, Bản Ngã của Alaya; một tinh chất phổ quát không bờ bến, ánh sáng của lẽ phải và sự thích đáng muôn đời của vạn vật, định luật của tình thương vĩnh cửu.

Very beautiful. Let us ponder it. The Solar Logos of our system has a second-ray soul, and compassion issues above all from the second ray of Love-Wisdom. That is certainly true for us.

Thật đẹp. Chúng ta hãy suy ngẫm về điều đó. Thái dương Thượng đế của hệ chúng ta có linh hồn cung hai, và lòng từ bi trên hết phát xuất từ cung hai Bác Ái – Minh Triết. Điều đó chắc chắn đúng đối với chúng ta.

We add qualities as we progress. When we go into a first-ray solar system next time, we

Chúng ta bổ sung các phẩm tính khi tiến bộ. Lần tới, khi đi vào một hệ mặt trời cung một,

will not lose the intelligence of the first major solar system or the love of the second. We practise the will and the will-to-good of the third and final solar system, except for the composite of them all, which in some mysterious way makes the seventh.

chúng ta sẽ không đánh mất trí thông tuệ của hệ mặt trời lớn thứ nhất hay tình thương của hệ thứ hai. Chúng ta thực hành ý chí và Ý Chí-hướng Thiện của hệ mặt trời thứ ba và cuối cùng, nếu không kể hệ tổng hợp tất cả các hệ ấy, vốn theo một cách bí nhiệm nào đó tạo thành hệ thứ bảy.

[19] To this everlasting Compassion the cyclic appearance of the Sun Gods of the ancient myths, the World Saviours and the Avatars bear witness and are the guarantee.

[19] Sự xuất hiện theo chu kỳ của các Thần Mặt Trời trong những thần thoại cổ xưa, của các Đấng Cứu Thế và các Đấng Hoá Thân chứng thực và bảo đảm cho Lòng Từ Bi vĩnh cửu này.

It is right for us to assume a great tendency towards compassion.

Chúng ta có cơ sở để cho rằng có một khuynh hướng mạnh mẽ hướng đến lòng từ bi.

[20] The Wesak Festival

[20] *Đại lễ Wesak*

We are told that this has gone on a long time and is celebrated in a valley in the Himalayas.

Chúng ta được cho biết rằng đại lễ này đã diễn ra từ lâu và được cử hành trong một thung lũng thuộc dãy Himalaya.

Some of us went there in 2000, to be present in the valley for the Shamballa impact of that year. The people there work according to a different calendar, a sidereal lunar calendar, and came later. We were there quite alone. But we determined that when Master DK spoke of the Wesak Festival in the West, He gave pre-eminence to the tropical zodiac and did not work sidereally. In that respect we were correct.

Một số người trong chúng tôi đã đến đó vào năm 2000 để hiện diện trong thung lũng vào dịp tác động Shamballa của năm ấy. Những người ở đó theo một lịch khác, một loại âm lịch theo hoàng đạo sao, và đến muộn hơn. Chúng tôi ở đó hoàn toàn một mình. Nhưng chúng tôi xác định rằng khi Chân sư DK nói về Đại Lễ Wesak ở phương Tây, Ngài ưu tiên hoàng đạo nhiệt đới và không dùng hoàng đạo sao. Về phương diện ấy, chúng tôi đã đúng.

Do these appearances actually externalise, or is the externalisation on the etheric plane? Is it also registered astrally? That is still to be answered. There is a sense in which the etheric and astral are involved, in addition to the higher energies working

Những lần xuất hiện này có thực sự ngoại hiện, hay sự ngoại hiện diễn ra trên cõi dĩ thái? Liệu cõi cảm dục cũng ghi nhận được chúng không? Điều đó vẫn còn chờ lời giải đáp. Theo một ý nghĩa nào đó, dĩ thái và cảm dục đều có liên quan, bên cạnh những năng lượng cao hơn đang hoạt động qua các vùng

through these areas of the human energy system available to everyone.

này của hệ thống năng lượng con người mà mọi người đều có thể tiếp cận.

[21] At the time of this Wesak Festival, I would call your attention to the fact that the annual return of the Buddha to bless His people everywhere and to convey the message of wisdom, light and love to humanity—coming as He does [Page 287] from the very Heart of Deity Itself—

[21] Vào thời điểm Đại lễ Wesak này, Tôi muốn lưu ý các bạn đến sự thật rằng việc Đức Phật hằng năm trở lại để ban phúc lành cho những người dân của Ngài ở khắp nơi và truyền thông điệp minh triết, ánh sáng và tình thương đến nhân loại—khi Ngài đến [Page 287] từ chính Trái Tim của Thượng đế—

I mean, from within Shamballa,

ý tôi là, từ bên trong Shamballa,

[22] is the outer evidence and guarantee of inner divine guidance and revelation in the present world cycle of 25,000 years.

[22] là bằng chứng và sự bảo đảm bên ngoài cho sự hướng dẫn và mặc khải thiêng liêng bên trong trong chu kỳ thế giới hiện tại kéo dài 2500 năm này.

When this was written it was still, in a way, the end of the Piscean cycle. It was certainly a period of overlap. I and others have said that in Sir Francis Bacon the Aquarian Age had a forerunner. He has so much in Aquarius in his chart. He later became the Mahachohan, began Aquarian reforms, and directed the human mind towards science and experimentation. This is the fifth ray, which Aquarius expresses prominently.

Khi những lời này được viết ra, theo một nghĩa nào đó, vẫn còn là cuối chu kỳ Song Ngư. Đó chắc chắn là một thời kỳ giao thoa. Tôi và những người khác đã nói rằng Ngài Francis Bacon là một người tiên phong của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Trong lá số của ông có rất nhiều yếu tố ở Bảo Bình. Về sau, Ngài trở thành Đức Mahachohan, khởi xướng những cải cách mang tính Bảo Bình và hướng trí tuệ con người đến khoa học và thực nghiệm. Đây là cung năm, cung mà Bảo Bình biểu hiện nổi bật.

I am not speaking of the ray that accompanies a particular 2,500-year period. That could be any ray, according to a cycle those on the inner side know. I am speaking of what Aquarius expresses at this time, the fifth ray. Leo is the major expresser of that ray, we have been told, but Aquarius soon will be.

Tôi không nói về cung đi cùng một thời kỳ 2.500 năm cụ thể. Đó có thể là bất kỳ cung nào, theo một chu kỳ mà những vị ở phía bên trong biết rõ. Tôi đang nói về điều Bảo Bình biểu hiện vào lúc này, tức cung năm. Chúng ta được cho biết Sư Tử là dấu hiệu biểu hiện chủ yếu của cung ấy, nhưng chẳng bao lâu nữa Bảo Bình sẽ đảm nhận vai trò đó.

[23] Year by year He returns. For a brief minute

[23] Năm này qua năm khác, Ngài trở lại. Trong một phút ngắn ngủi,

Eight minutes, really. Is that not right? Eight minutes.

Thật ra là tám phút. Có đúng vậy không? Tám phút.

[24] He reminds us that God exists and ever loves;

[24] Ngài nhắc chúng ta rằng Thượng đế hiện hữu và luôn yêu thương;

God here means the Planetary Logos, and Sanat Kumara as the Logos's representative and extension.

Ở đây, Thượng đế hàm ý Hành Tinh Thượng đế, và Sanat Kumara với tư cách là đại diện và phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế.

[25] that He is not unmindful of His people; that the heart of the universe is unalterable compassion, and that man is not alone. To bring this recognition about and to make this appearance possible, a living Triangle of Energy is created and focussed through three great spiritual Individuals, Who evoke recognition both in the East and in the West. They are known to believers of every faith and all nationalities. These Three are:

[25] rằng Ngài không quên những người dân của Ngài; rằng trái tim của vũ trụ là lòng từ bi bất biến, và rằng con người không đơn độc. Để mang lại sự nhận biết này và làm cho sự hiện diện ấy trở nên khả thi, một Tam Giác Năng Lượng sống động được tạo thành và tập trung qua ba Đấng tinh thần vĩ đại, Các Ngài khơi dậy sự nhận biết ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Tín đồ thuộc mọi tín ngưỡng và mọi quốc gia đều biết đến Các Ngài. Ba Đấng này là:

I wonder whether the Buddha's reappearance ended in 1981. The 1946 Wesak message seems to suggest a change, but when this was written the Buddha's return was definite. The heart of the universe: do we mean our solar system? The qualities of the three rays exist in every universe, you might say: will-power, love-wisdom and intelligence-creativity. Who are these three Individuals Who make this possible?

Tôi tự hỏi liệu sự tái xuất hiện của Đức Phật có chấm dứt vào năm 1981 hay không. Thông điệp Wesak năm 1946 dường như gợi ý một sự thay đổi, nhưng khi những lời này được viết ra, việc Đức Phật trở lại là điều xác định. Trái tim của vũ trụ: chúng ta có muốn nói đến hệ mặt trời của mình không? Có thể nói các phẩm tính của ba cung hiện diện trong mọi vũ trụ: ý chí–quyền năng, bác ái–minh triết và trí thông tuệ–sáng tạo. Ba Cá Thể khiến điều này trở nên khả thi là những Đấng nào?

[26] 1. The Lord of the World, the Ancient of Days, Sanat Kumara, the planetary Logos,

[26] 1. Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế,

He certainly is an extension of the Planetary Logos.

Ngài chắc chắn là một phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế.

[27] Melchizedek, He to Whom Christ referred when He said, "I and My Father are One."

The Christ prayed to Sanat Kumara at various times. The Lord's Prayer may be addressed to Sanat Kumara, but it is also addressed to the Solar Logos, DK tells us. We will increasingly understand this great Lord, Who seems to be the power at the centre of many triangles, such as the triangle of the Buddhas of Activity.

[28] 2. The Buddha, the Illumined One, the Revealer of the light and the wisdom which come to us from sources far greater than our planetary Life, a Messenger of the Gods.

There is evidently a lot of third ray and of Mercury here, as in DK's case. The touch so inspiring to the Buddha at the sixth initiation was apparently a touch from the cosmic mental plane. We do not know from which level of it.

[29] 3. The Christ, the Son of the Father,

The Father in this case is Sanat Kumara.

[30] the World Saviour,

Certainly the Saviour through His Bodhisattvic period, and perhaps beyond.

[27] Melchizedek, Đấng mà Đức Christ đã nhắc đến khi Ngài nói: "Ta và Cha Ta là Một."

Đức Christ đã cầu nguyện với Sanat Kumara vào nhiều thời điểm. Kinh Lạy Cha có thể hướng đến Sanat Kumara, nhưng Chân sư DK cho chúng ta biết rằng kinh ấy cũng hướng đến Thái dương Thượng đế. Chúng ta sẽ ngày càng thấu hiểu vị Chúa Tể vĩ đại này, Đấng dường như là quyền năng ở trung tâm của nhiều tam giác, chẳng hạn tam giác của các Đức Phật Hoạt Động.

[28] 2. Đức Phật, Đấng Giác Ngộ, Đấng Mặc Khải ánh sáng và minh triết đến với chúng ta từ những nguồn vĩ đại hơn nhiều so với Sự Sống hành tinh của chúng ta, một Sứ Giả của các Thượng đế.

Rõ ràng ở đây có rất nhiều ảnh hưởng của cung ba và Sao Thủy, cũng như trong trường hợp của Chân sư DK. Sự tiếp xúc đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến thế cho Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu dường như là một sự tiếp xúc từ cõi trí vũ trụ. Chúng ta không biết từ cấp độ nào của cõi ấy.

[29] 3. Đức Christ, Con của Đức Cha,

Trong trường hợp này, Chúa Cha là Sanat Kumara.

[30] Đấng Cứu Thế,

Chắc chắn là Đấng Cứu Thế trong suốt thời kỳ Bồ Tát của Ngài, và có lẽ còn xa hơn nữa.

[31] the Redeemer. He Who has remained with us and Who is gathering His sheep into His fold, the Lord of Love.

These great Beings can be described in different ways, as we have just seen. I believe the Buddha and the Christ will complete Their seventh initiation towards the end of the Aquarian Age and pass on to higher modes of service.

The Christ will eventually tread the ray Path, and in a way is treading it now. He has remained here sacrificially on the Path of Earth Service. Many Chohans are being asked to register their choice and then remain, and go on the chosen Path only later.

The Christ will on that ray Path be an embodied ray of Love-Wisdom. Eventually He will again make His way to Sirius. At least we are told that whatever His destination, He will eventually make His way to the greater Sun, to the major Sun Sirius. These Three together make Wesak possible.

The Buddha is so Taurean. There is the idea that He was born at the Taurus Full Moon, with Taurus and Scorpio, achieved His sixth-degree illumination under that Full Moon, already having been a fifth-degree Head of the Hierarchy, and died with the same configuration. He is identified with Taurus, and so is the New Group of World Servers. When properly trained, the Group will be able to take up its function, which may include some of the function the Buddha formerly had.

[31] Đấng Cứu Chuộc. Ngài là Đấng vẫn ở lại với chúng ta và đang quy tụ chiên của Ngài vào đàn của Ngài, Chúa Tể của Tình Thương.

Có thể mô tả những Đấng vĩ đại này theo nhiều cách khác nhau, như chúng ta vừa thấy. Tôi tin rằng Đức Phật và Đức Christ sẽ hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy của Các Ngài vào gần cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình và chuyển sang những phương thức phụng sự cao hơn.

Cuối cùng, Đức Christ sẽ bước trên Con Đường cung, và theo một nghĩa nào đó, hiện nay Ngài đang bước trên con đường ấy. Ngài đã hy sinh ở lại đây trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất. Nhiều Chohan đang được yêu cầu ghi nhận sự lựa chọn của mình rồi ở lại, và chỉ về sau mới đi trên Con Đường đã chọn.

Trên Con Đường cung ấy, Đức Christ sẽ là hiện thân của một cung Bác Ái – Minh Triết. Cuối cùng, Ngài sẽ lại tiến đến Sirius. Ít nhất, chúng ta được cho biết rằng dù đích đến của Ngài là đâu, cuối cùng Ngài cũng sẽ tiến đến Mặt Trời lớn hơn, đến Mặt Trời chủ yếu là Sirius. Ba Đấng này cùng nhau khiến Wesak trở nên khả thi.

Đức Phật mang tính Kim Ngưu rất rõ nét. Có quan niệm cho rằng Ngài sinh vào kỳ Trăng Tròn Kim Ngưu, với Kim Ngưu và Hổ Cáp, đạt được sự soi sáng ở bậc thứ sáu dưới kỳ Trăng Tròn ấy, sau khi đã là vị đứng đầu Thánh đoàn ở bậc thứ năm, và qua đời dưới cùng một cấu hình. Ngài đồng hoá với Kim Ngưu, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cũng vậy. Khi được huấn luyện đúng cách, Đoàn sẽ có thể đảm nhận chức năng của mình, có thể bao gồm một phần chức năng mà trước kia Đức Phật đảm nhiệm.

I worked in the Arcane School for five years in New York. Mary Bailey strongly thought 1981 might be the last year the Buddha would come at the Wesak Festival, referring always to the 1946 Wesak message. There is flexibility on the inner side according to humanity's needs, but I think one could draw that conclusion. Does one then feel abandoned, or feel that the New Group of World Servers cannot possibly fill the Buddha's role?

Tôi đã làm việc tại Trường Arcane ở New York trong năm năm. Bà Mary Bailey tin tưởng mạnh mẽ rằng năm 1981 có thể là năm cuối cùng Đức Phật đến vào dịp Đại Lễ Wesak, và luôn viện dẫn thông điệp Wesak năm 1946. Phía bên trong có sự linh hoạt tùy theo nhu cầu của nhân loại, nhưng tôi nghĩ người ta có thể rút ra kết luận ấy. Vậy liệu người ta có cảm thấy bị bỏ rơi, hay cảm thấy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không thể nào đảm nhiệm vai trò của Đức Phật?

I am sure the needs of the planet and humanity are met on this planet, with its second-ray soul in a second-ray solar system. It seems there will not be a damaging hiatus when the Buddha departs, whenever that is. Perhaps it has not happened yet, because He has to remain to support the Christ through most of the Aquarian Age. He upholds the third-ray point of the triangle. That ray is part of His monadic configuration, as we can infer from *A Treatise on Cosmic Fire*. That seems inescapably true.

Tôi tin chắc rằng nhu cầu của hành tinh và nhân loại đều được đáp ứng trên hành tinh này, với linh hồn cung hai của nó trong một hệ mặt trời cung hai. Dường như sẽ không có một khoảng gián đoạn gây tổn hại khi Đức Phật ra đi, dù điều đó xảy ra vào lúc nào. Có lẽ điều đó chưa xảy ra, vì Ngài phải ở lại để hỗ trợ Đức Christ trong phần lớn Kỷ Nguyên Bảo Bình. Ngài duy trì đỉnh cung ba của tam giác. Cung ấy là một phần trong cấu hình chân thần của Ngài, như chúng ta có thể suy ra từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Điều đó dường như là một sự thật không thể phủ nhận.

[32] In these Three, Whose nature is radiant love and light, humanity can grasp in some measure the nature of divinity.

[32] Qua Ba Đấng này, với bản chất là tình thương và ánh sáng rạng ngời, nhân loại có thể phần nào nắm bắt được bản chất của thiên tính.

We are told that Sanat Kumara, a projection of the Planetary Logos, is the greatest example of the teaching ray on our planet and a great Lord of Sacrifice. He carries a second-ray emphasis along with the first. All Three demonstrate radiant love and light. Since They are anchored in Shamballa, They also demonstrate the Will and Purpose of God.

Chúng ta được cho biết rằng Sanat Kumara, một sự phóng chiếu của Hành Tinh Thượng đế, là tấm gương vĩ đại nhất của cung giáo huấn trên hành tinh chúng ta và là một Chúa Tể Hy Sinh vĩ đại. Ngài mang sự nhấn mạnh của cung hai cùng với cung một. Cả Ba Đấng đều biểu hiện tình thương và ánh sáng rạng ngời. Vì Các Ngài an trụ tại Shamballa, Các Ngài cũng biểu hiện Ý Chí và Thiên Ý của Thượng đế.

[33] They are greater than is known or realised;

Conventional religion has a limited view of the Christ, and I am sure that is so in the East with the Buddha. DK says Buddhism becomes more dogmatic as time goes on, which is certainly possible. There is some conflict between what the Tibetan, supposedly a high abbot of a great monastery, presents as Buddhism and what conventional Buddhism presents. It denies much of what DK presents. In time this will have to be worked out.

People often choose convention. They may later discover an aspect of esoteric Buddhism that the Tibetan actually began to present to us.

They are greater than is known or realised;

[34] human intelligence and aspiration can only sense Their essential nature;

We are thinking of the Christ, the Buddha and Sanat Kumara. We cannot forget the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace. It is almost as though five were involved in this new revelation.

[35] Their spiritual potency has to be stepped down if mankind is to bear the pressure of the impact of the energy They wield and seek to transmit. It is this stepping down process which takes place at the time of the May Full Moon, and it is brought to a "focus of transmission" by the

[33] Các Ngài vĩ đại hơn những gì con người biết hoặc nhận biết;

Tôn giáo truyền thống có một cái nhìn hạn hẹp về Đức Christ, và tôi chắc rằng ở phương Đông, cái nhìn về Đức Phật cũng vậy. Chân sư DK nói rằng Phật giáo ngày càng trở nên giáo điều theo thời gian, điều đó chắc chắn có thể xảy ra. Có một số mâu thuẫn giữa những gì Chân sư Tây Tạng, được cho là một vị trụ trì cao cấp của một tu viện lớn, trình bày về Phật giáo và những gì Phật giáo truyền thống trình bày. Phật giáo truyền thống phủ nhận nhiều điều Chân sư DK trình bày. Theo thời gian, điều này sẽ phải được giải quyết.

Người ta thường chọn những gì theo truyền thống. Về sau, có thể họ sẽ khám phá một phương diện của Phật giáo nội môn mà Chân sư Tây Tạng đã thực sự bắt đầu trình bày cho chúng ta.

Các Ngài vĩ đại hơn những gì con người biết hay nhận ra;

[34] trí tuệ và khát vọng của con người chỉ có thể cảm nhận bản chất cốt yếu của Các Ngài;

Chúng ta đang nghĩ đến Đức Christ, Đức Phật và Sanat Kumara. Chúng ta không thể quên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Gần như thể có năm Đấng tham gia vào sự mặc khải mới này.

[35] sức mạnh tinh thần của Các Ngài phải được hạ giảm để nhân loại có thể chịu đựng áp lực do tác động của năng lượng mà Các Ngài vận dụng và tìm cách truyền dẫn. Chính tiến trình hạ giảm này diễn ra vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, và được đưa đến một "tiêu điểm truyền dẫn" nhờ ý

massed intent of the Hierarchy and the massed demand of the world aspirants and disciples—itself drawn forth by the massed need of the people of all lands.

hướng hợp nhất của Thánh đoàn cùng lời thỉnh cầu hợp nhất của những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới—lời thỉnh cầu ấy lại được khơi dậy từ nhu cầu chung của người dân ở mọi quốc gia.

Do you see the continuity? Even an inchoate invocation to meet need reaches to the highest places, and the needs are met.

Các bạn có thấy tính liên tục ấy không? Ngay cả một lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt nhằm đáp ứng nhu cầu cũng vươn đến những nơi cao nhất, và các nhu cầu được đáp ứng.

I think we shall discover the compassion in our nature as we rise along the emanative chain, or emanative stream, as I call it. It has always been a deeply essential part of our nature, as all aspects of divinity are. The Hierarchy, disciples and aspirants are needed here, and the demand to be met is from humanity as a whole. It really works like an electrical transformer. You cannot send a voltage into a form that cannot bear it.

Tôi nghĩ chúng ta sẽ khám phá lòng từ bi trong bản chất mình khi vươn lên dọc theo chuỗi phát xạ, hay dòng phát xạ, như tôi gọi. Nó luôn là một phần cốt yếu sâu xa trong bản chất chúng ta, cũng như mọi phương diện của thiên tính. Ở đây cần đến Thánh đoàn, các đệ tử và những người chí nguyện, còn nhu cầu phải đáp ứng đến từ toàn thể nhân loại. Tiến trình này thực sự hoạt động như một máy biến áp. Không thể đưa một điện áp vào một hình tướng không chịu nổi điện áp ấy.

The original intense energy is always modulated to the capacity of those who receive it.

Năng lượng mãnh liệt ban đầu luôn được điều chỉnh cho phù hợp với khả năng của những người tiếp nhận.

[36] Here, my brothers, is a simple statement of the facts which must be grasped by all of you who seek to participate intelligently in the Wesak Festival and who are anxious to act as transmitters of the spiritual energy which will, at that time, be poured out to suffering humanity.

[36] Các huynh đệ của Tôi, đây là lời trình bày đơn giản về những sự thật mà tất cả các bạn, những người tìm cách tham gia Đại lễ Wesak một cách sáng suốt và thiết tha đóng vai trò truyền dẫn năng lượng tinh thần sẽ tuôn đổ xuống nhân loại đau khổ vào lúc ấy, đều phải nắm vững.

I think we can understand that. Faced with external crises like those a month before the invasion of Russia, we would be eager to help too.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu điều đó. Đối diện với những cuộc khủng hoảng bên ngoài như những gì xảy ra một tháng trước cuộc xâm lược Nga, chúng ta hẳn cũng sẽ tha thiết muốn giúp đỡ.

The Tibetan knew forces were gathering to open a second front for Germany. The invasion would bring untold suffering to the Russians and minorities within Russia. We can find out when the Wesak Festival in 1941 was held. Let us change the base date in the program to February 1940, a little before that.

Chân sư Tây Tạng biết rằng các lực lượng đang tập kết để mở một mặt trận thứ hai cho Đức. Cuộc xâm lược sẽ mang đến những đau khổ khôn xiết cho người Nga và các dân tộc thiểu số bên trong nước Nga. Chúng ta có thể tìm xem Đại Lễ Wesak năm 1941 được cử hành vào lúc nào. Hãy đổi ngày cơ sở trong chương trình sang tháng Hai năm 1940, sớm hơn thời điểm ấy một chút.

Solar Fire is very good at this. Here are 1940 and 1941. When is the Wesak Festival? Here it is, May 11. Here in Finland it would have been 7:15 in the morning, and on the East Coast of the United States probably about midnight. There it is, the actual Full Moon in Taurus in May 1941. That is how you find it.

Lửa Thái dương làm việc này rất tốt. Đây là năm 1940 và 1941. Đại Lễ Wesak diễn ra vào lúc nào? Đây rồi, ngày 11 tháng Năm. Ở đây, tại Phần Lan, lúc ấy hẳn là 7 giờ 15 sáng, còn ở Bờ Đông Hoa Kỳ có lẽ vào khoảng nửa đêm. Đây chính là thời điểm Trăng Tròn thực sự ở Kim Ngưu vào tháng Năm năm 1941. Đó là cách tìm ra thời điểm ấy.

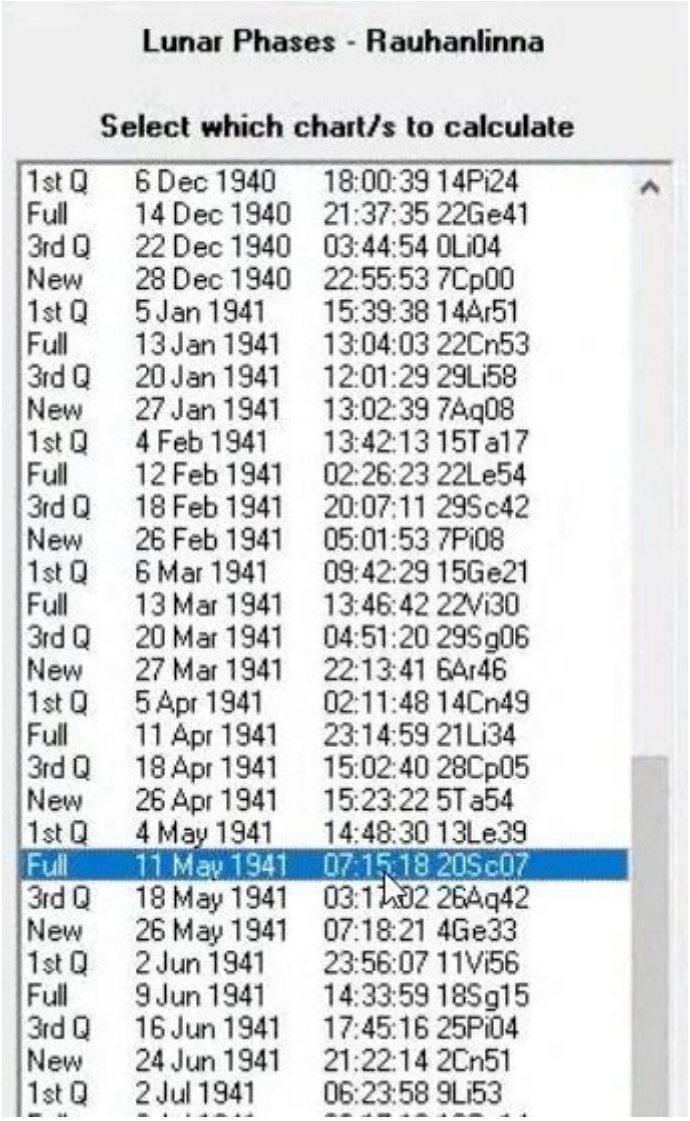

Lunar phases for Rauhanlinna in Solar Fire. The highlighted entry is the Full Moon of May 11, 1941, shown in the webinar at 00:37:00.

Các pha Mặt Trăng tại Rauhanlinna trong Lửa Thái dương. Mục được tô sáng là kỳ Trăng Tròn ngày 11 tháng Năm năm 1941, được trình chiếu trong webinar ở thời điểm 00:37:00.

[37] This Wesak Festival in 1941 can prove to be a "Changer of Conditions" and a major turning point in the life of mankind if every spiritually minded person can bring himself to the needed point of selflessness, disciplined purity and resultant receptivity.

[37] Đại lễ Wesak năm 1941 này có thể trở thành một "Tác Nhân Thay Đổi Hoàn Cảnh" và một bước ngoặt lớn trong đời sống nhân loại nếu mỗi người có khuynh hướng tinh thần đều có thể đưa mình đến mức độ cần thiết của lòng vị tha, sự thanh khiết có kỷ luật và khả năng tiếp nhận nảy sinh từ đó.

DK has high hopes for the marshalling of energies. The war did go on, so the full ideal He hoped for probably did not materialise. But He always offers opportunity, does He not?

Chân sư DK đặt nhiều hy vọng vào việc huy động các năng lượng. Chiến tranh vẫn tiếp diễn, nên có lẽ lý tưởng trọn vẹn mà Ngài hy vọng đã không thành hiện thực. Nhưng Ngài luôn trao cơ hội, phải không?

He always tries to charge us with that sense of responsibility.

Ngài luôn cố gắng khơi dậy trong chúng ta ý thức trách nhiệm ấy.

[38] There are certain fundamental truths which lie behind all revealed religions. They are essential to the spiritual growth and the progressive realisations of divinity by man.

[38] Có một số chân lý nền tảng nằm sau mọi tôn giáo mặc khải. Những chân lý ấy thiết yếu cho sự tăng trưởng tinh thần và cho việc con người ngày càng chứng nghiệm thiên tính.

That is the main idea: certain fundamental truths are found in all revealed religions.

Đó là ý chính: có những chân lý nền tảng hiện diện trong mọi tôn giáo mặc khải.

They are essential to the spiritual growth and the progressive realisations of divinity by man.

Chúng thiết yếu đối với sự tăng trưởng tinh thần và những chứng nghiệm ngày càng sâu rộng của con người về thiên tính.

[39] All else found under the term "doctrine" and allied phrases are but expansions of these fundamentals, explanatory in nature, expressive of human interpretations, and formulations of evolutionary recognitions.

[39] Tất cả những gì khác nằm dưới thuật ngữ "giáo lý" và các cụm từ liên quan chỉ là sự triển khai những nền tảng này, mang tính giải thích, biểu đạt những diễn giải của con người và là những cách trình bày các nhận biết đạt được trong tiến hoá.

Those are the underlying truths.

Đó là những chân lý nền tảng.

Everything else stems from them.

Mọi điều khác đều bắt nguồn từ đó.

[40] These are mainly additions and are in the nature of adornment, speculation and prediction; they are constantly subject to change, to rejection or development as man's intellect and spiritual perception unfolds; they are not basic or unalterable.

[40] Chúng chủ yếu là những phần bổ sung, mang tính tô điểm, suy đoán và tiên đoán; chúng liên tục thay đổi, bị bác bỏ hoặc được phát triển khi trí năng và tri giác tinh thần của con người khai mở; chúng không mang tính nền tảng hay bất biến.

These are human additions, not necessarily divine.

Đây là những điều con người bổ sung, không nhất thiết mang tính thiêng liêng.

[41] It is the unalterable truths which must be discovered and recognised as the new world religion takes form on Earth and conditions human thought and consciousness in the coming New Age.

[41] Chính những chân lý bất biến cần phải được khám phá và nhận biết khi tôn giáo thế giới mới thành hình trên Trái Đất và định hình tư tưởng cùng tâm thức con người trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến.

What we seek is like the ancient landmarks in Masonry.

Điều chúng ta tìm kiếm giống như những cột mốc cổ xưa trong Hội Tam Điểm.

Those ancient landmarks always abide, as DK has told us in The Spirit of Masonry. In essence, He wrote that through Alice Bailey and it was published under Foster Bailey's name so it would be accepted. A woman Mason in those days, in a new kind of lodge based on esotericism, would not have received the acceptance a male Mason would have. Here then are the fundamental truths of all revealed religions.

Những cột mốc cổ xưa ấy luôn trường tồn, như Chân sư DK đã nói với chúng ta trong Tinh Thần của Hội Tam Điểm. Về thực chất, Ngài đã viết tác phẩm ấy qua Bà Alice Bailey, và tác phẩm được xuất bản dưới tên Foster Bailey để được chấp nhận. Vào thời ấy, một nữ hội viên Tam Điểm thuộc một loại hội quán mới đặt nền tảng trên huyền bí học hẳn sẽ không được chấp nhận như một nam hội viên Tam Điểm. Vậy đây là những chân lý nền tảng của mọi tôn giáo mặc khải.

[42] These basic truths never change because they are related to the nature of Deity Itself and have become apparent to mankind through revelation, as evolution has proceeded and man has developed the needed perceptive faculties and the

[42] Những chân lý căn bản này không bao giờ thay đổi vì chúng liên quan đến chính bản chất của Thượng đế và đã trở nên hiển nhiên đối với nhân loại qua sự mặc khải, khi tiến hoá diễn ra và con người phát triển những năng lực tri giác cần thiết cùng sự

required persistence of search, plus the unfolding of the inner light of the soul.

kiên trì tìm kiếm phải có, đồng thời ánh sáng bên trong của linh hồn dần khai mở.

We are looking for basic truths underlying revealed religions. Surely they have something in common, whatever form they take—Taoism, Hinduism, Brahmanism, Christianity, Islam or Judaism. There are many approaches.

Chúng ta đang tìm kiếm những chân lý căn bản làm nền tảng cho các tôn giáo mặc khải. Chắc chắn các tôn giáo ấy có điều gì đó chung, dù mang hình thức nào—Đạo giáo, Ấn Độ giáo, Bà La Môn giáo, Cơ Đốc giáo, Hồi giáo hay Do Thái giáo. Có nhiều con đường tiếp cận.

[43] These truths, inherent in the divine nature, reveal the soul of God.

[43] Những chân lý này, vốn nội tại trong bản chất thiêng liêng, mặc khải linh hồn của Thượng đế.

they are related to the nature of Deity Itself and have become apparent to mankind through revelation, as evolution has proceeded and man has developed the needed perceptive faculties and the required persistence of search, plus the unfolding of the inner light of the soul. These truths, inherent in the divine nature, reveal the soul of God.

chúng liên quan đến bản chất của chính Thượng đế và đã trở nên hiển nhiên đối với nhân loại qua sự mặc khải, khi tiến hoá tiếp diễn và con người phát triển những năng lực nhận thức cần thiết cùng sự kiên trì tìm kiếm cần có, đồng thời ánh sáng bên trong của linh hồn dần khai mở. Những chân lý này, vốn có trong bản chất thiêng liêng, mặc khải linh hồn của Thượng đế.

[44] They are:

[44] Đó là:

[45] 1. The Law of Compassion. This is the truth of right relationship, of loving understanding, of actively expressed Love. It is the foundation of brotherhood and the expression of the inner unity.

[45] 1. Định luật Từ Bi.Đây là chân lý về mối quan hệ đúng đắn, về sự thấu hiểu đầy yêu thương, về Tình thương biểu lộ qua hành động. Đó là nền tảng của tình huynh đệ và là sự biểu lộ của tính hợp nhất bên trong.

A gift of Venus and Neptune, one might say. Some religions do not emphasise the Law of Compassion. They emphasise compassion to their own, but mistrust and hostility, and the right to conquer, with respect to other religions.

Có thể nói, đó là một món quà của Sao Kim và Sao Hải Vương. Một số tôn giáo không nhấn mạnh Định luật Từ Bi. Họ nhấn mạnh lòng từ bi đối với những người cùng tôn giáo, nhưng lại nhấn mạnh sự ngờ vực, thái độ thù địch và quyền chinh phục đối với các tôn giáo khác.

They have a way to go to realise this Law of Compassion. Some sects or aspects of such religions do grasp it, and, as you can imagine, are persecuted by those who regard themselves as strict adherents of the original doctrine.

Họ còn phải đi một chặng đường nữa mới nhận ra Định luật Từ Bi này. Một số giáo phái hoặc nhánh trong những tôn giáo ấy có nắm bắt được định luật này, và như các bạn có thể hình dung, họ bị những người tự xem mình là tín đồ nghiêm ngặt của giáo lý nguyên thủy bức hại.

[46] 2. The Fact of God. This is the truth that Being is God Immanent and God Transcendent;

[46] 2. Sự Thật về Thượng đế.Đây là chân lý rằng Bản Thể là Thượng đế Nội Tại và Thượng đế Siêu Việt;

This is hard to grasp because the mind is structured so that things other than oneself appear external. God is not other than the Self, but it takes experience to recognise that. God is immanent and transcendent. God is within you, and you are God. That is where the attack comes in and one is considered a heretic.

Điều này khó nắm bắt vì thể trí có cấu trúc khiến những gì khác với bản thân mình dường như đều ở bên ngoài. Thượng đế không khác với Bản Ngã, nhưng cần có trải nghiệm mới nhận ra điều đó. Thượng đế vừa nội tại vừa siêu việt. Thượng đế ở trong các bạn, và các bạn là Thượng đế. Chính ở điểm đó sự công kích bắt đầu, và người ta bị xem là kẻ dị giáo.

[47] it involves the recognition of the great Whole and the related part; it is the knowledge of divinity, ascertained through right relationship and identity of origin.

[47] chân lý ấy bao hàm sự nhận biết Tổng Thể vĩ đại và bộ phận liên hệ với Tổng Thể ấy; đó là tri thức về thiên tính, được xác lập qua mối quan hệ đúng đắn và sự đồng nhất về nguồn gốc.

Identity of origin. Everything emanates from the one great Being and is essentially that Being, although it seems different as part perceives part.

Sự đồng nhất về nguồn gốc. Mọi sự đều xuất lộ từ Sinh Mệnh vĩ đại duy nhất và về bản chất chính là Sinh Mệnh ấy, dù có vẻ khác biệt khi bộ phận này nhận thức bộ phận khác.

[48] It is the revelation of the life of God, pervading all that is (God Immanent), and of that same life, providing that still greater cosmic relation (God Transcendent) which is the final guarantee of all progress and of progressive revelation.

[48] Đó là sự mặc khải về sự sống của Thượng đế, thấm nhuần mọi hiện hữu (Thượng đế Nội Tại), và về cũng chính sự sống ấy, thiết lập mối liên hệ vũ trụ còn rộng lớn hơn (Thượng đế Siêu Việt), vốn là sự bảo đảm tối hậu cho mọi tiến bộ và cho sự mặc khải ngày càng sâu rộng.

Here is an important statement you know:

Đây là một phát biểu quan trọng mà các bạn đã biết:

[49] 'Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain' is the challenge of Deity and the eternal hope of humanity.

[49] 'Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của Chính Ta, Ta vẫn tồn tại' là lời thách thức của Thượng đế và là niềm hy vọng vĩnh cửu của nhân loại.

The Solar Angel says this when it underlies the matter of the higher mental plane and builds for the human being an egoic lotus. The lotus can be built without the Solar Angel, but the process is much slower.

Thái dương Thiên Thần nói điều này khi Ngài làm nền tảng cho vật chất của Cõi thượng trí và xây dựng cho con người một Hoa Sen Chân Ngã. Hoa sen có thể được xây dựng mà không có Thái dương Thiên Thần, nhưng tiến trình ấy chậm hơn nhiều.

[50] This is the answer of Life Itself to the demands of humanity,

[50] Đây là lời đáp của Chính Sự Sống trước những đòi hỏi của nhân loại,

this descent, this pervasion, this presence within,

sự giáng xuống này, sự thấm nhuần này, sự hiện diện bên trong này,

[51] to the enquiries of science and to the whole world problem. God is here, present among us and in all forms of expression; He includes, pervades and remains beyond.

[51] trước những câu hỏi của khoa học và toàn bộ vấn đề của thế giới. Thượng đế ở đây, hiện diện giữa chúng ta và trong mọi hình tướng biểu lộ; Ngài bao gồm, thấm nhuần và vẫn vượt lên trên tất cả.

He includes and pervades, which is immanence. Remaining beyond is transcendence.

Ngài bao gồm và thấm nhuần, đó là tính nội tại. Vẫn vượt ngoài tất cả là tính siêu việt.

[52] He is greater than all appearance. He reveals Himself progressively and cyclically as man gets ready for further knowledge.

[52] Ngài vĩ đại hơn mọi vẻ ngoài. Ngài tự mặc khải dần dần và theo chu kỳ khi con người sẵn sàng tiếp nhận thêm tri thức.

These are important paragraphs. It is a question of grasping what God is and seeing that essentially one cannot be excommunicated. That feeling comes when one's form is inadequate to register the ever-present God. The threat of

Đây là những đoạn văn quan trọng. Vấn đề là nắm bắt Thượng đế là gì và thấy rằng, về bản chất, không ai có thể bị tuyệt thông. Cảm giác ấy xuất hiện khi hình tướng của một người không đủ khả năng ghi nhận Thượng đế luôn hiện diện. Mối đe dọa bị tuyệt thông

excommunication and eternal hellfire hangs over people. What kind of human mind, certainly not a humane one, came up with that?

và chịu lửa địa ngục đời đời treo lơ lửng trên đầu con người. Thể trí con người thuộc loại nào đã nghĩ ra điều đó, chắc chắn không phải một thể trí nhân ái?

It goes back a long way and was found in pre-Christian approaches. We have the Law of Compassion and the Fact of God. Then:

Điều này có từ rất xa xưa và từng xuất hiện trong những cách tiếp cận trước thời Kitô giáo. Chúng ta có Định luật Từ Bi và Sự Thực về Thượng đế. Tiếp đến là:

[53] 3. The Continuity of Revelation.

[53] 3. Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải.

It is so important. Certain religions tend to reach a dead end, to run into a wall. They imagine what their beloved teacher or prophet said is true forever, knowing little of the law of mutation or the constant evolution of all aspects of the universe along an emanative return. These things are not considered.

Điều này vô cùng quan trọng. Một số tôn giáo có xu hướng đi vào ngõ cụt, đụng phải một bức tường. Họ tưởng rằng những gì vị huấn sư hoặc nhà tiên tri kính yêu của họ đã nói là chân lý mãi mãi, trong khi hiểu biết rất ít về định luật biến đổi hoặc sự tiến hoá không ngừng của mọi phương diện trong vũ trụ theo một lộ trình trở về qua phát xạ. Những điều này không được xem xét.

Giordano Bruno may have had a sharp tongue. He wrote plays and satirised the Church and various people, but it was for his expansive thought that he was killed, burned and gagged. It is the orthodox concrete mind's reaction to a possibility of expanded perception. The ordinary concrete mind is horrified by what that perception might reveal. The horror leads to violence, an attempt to eliminate whoever brings the expansive possibility. It happens frequently.

Giordano Bruno có lẽ đã có lời lẽ sắc bén. Ông viết kịch và châm biếm Giáo hội cùng nhiều người khác, nhưng chính vì tư tưởng rộng mở mà ông bị giết, bị thiêu sống và bị bịt miệng. Đó là phản ứng của trí cụ thể chính thống trước khả năng mở rộng nhận thức. Trí cụ thể thông thường kinh hãi trước những gì nhận thức ấy có thể mặc khải. Nỗi kinh hãi dẫn đến bạo lực, đến nỗ lực loại bỏ bất cứ ai mang lại khả năng mở rộng ấy. Điều này thường xuyên xảy ra.

The Inquisition often sought an apparent purification to preserve the doctrinal comfort of believers and thereby keep power in the hands of the priesthood.

Tòa án Dị giáo thường tìm kiếm một sự thanh lọc bề ngoài để duy trì cảm giác an ổn về giáo lý cho các tín đồ, qua đó giữ quyền lực trong tay giới giáo sĩ.

[54] Ever down the ages and at each human crisis, always in the hours of necessity, at the founding of a new race, or in the

[54] Xuyên suốt các thời đại và trong mỗi cuộc khủng hoảng của con người, luôn vào những giờ phút cần cứu giúp, khi một giống dân mới hình thành, hoặc khi một

awakening of a prepared humanity to a new and wider vision,

nhân loại đã được chuẩn bị thức tỉnh trước một tầm nhìn mới và rộng lớn hơn,

I think that is what we face now.

Tôi nghĩ đó là điều chúng ta đang đối diện lúc này.

[55] the Heart of God—impelled by the law of compassion—sends forth a Teacher, a World Saviour, an Illuminator, an Avatar. He gives the message which will heal, which will indicate the next step to be taken by the race, which will illumine a dark world problem and give to man an expression of a hitherto unrealised aspect of divinity.

[55] Trái Tim của Thượng đế—được định luật từ bi thúc đẩy—phái đến một Huấn sư, một Đấng Cứu Thế, một Đấng Soi Sáng, một Đấng Hoá Thân. Ngài ban thông điệp sẽ chữa lành, chỉ ra bước tiếp theo mà nhân loại cần thực hiện, soi sáng một vấn đề tối tăm của thế giới và đem đến cho con người sự biểu lộ của một phương diện thiên tính mà cho đến lúc ấy vẫn chưa được nhận biết.

Perhaps before the Christ came, love was less emphasised. He was able to bring it forward as a force to be reckoned with in spirituality.

Có lẽ trước khi Đức Christ đến, tình thương ít được nhấn mạnh hơn. Ngài đã có thể đưa tình thương lên vị trí nổi bật như một mãnh lực cần được coi trọng trong đời sống tinh thần.

[56] Upon this fact of the continuity of revelation and upon the sequence of this progressive manifestation of the divine nature is based the doctrine of Avatars, of divine Messengers, divine Appearances, and inspired Prophets. To all these history unmistakably testifies.

[56] Giáo lý về các Đấng Hoá Thân, các Sứ Giả thiêng liêng, những lần Hiện Diện thiêng liêng và các Nhà Tiên Tri được truyền cảm hứng đặt nền tảng trên sự thật về tính liên tục của sự mặc khải này và trên chuỗi biểu hiện ngày càng sâu rộng của bản chất thiêng liêng. Lịch sử chứng thực rõ ràng tất cả những điều ấy.

We can count on the Light increasing, and we have to be open to it.

Chúng ta có thể tin chắc rằng Ánh sáng sẽ ngày càng gia tăng, và chúng ta phải cởi mở đón nhận ánh sáng ấy.

Think of the continuity of revelation. Much would be solved if people did not cling desperately to the changelessness of what they were given and fight revelations which threaten it. They especially fight the new. For a reactionary, nothing is worse than the new threatening the fortress of form in which he believes. We see what humanity is

Hãy nghĩ về tính liên tục của sự mặc khải. Nhiều vấn đề sẽ được giải quyết nếu con người không tuyệt vọng bám chặt vào tính bất biến của những gì họ đã được trao truyền và chống lại những sự mặc khải đe dọa tính bất biến ấy. Họ đặc biệt chống lại cái mới. Đối với một người phản động, không gì tồi tệ hơn việc cái mới đe dọa thành trì hình tướng

going through now and how people want to keep things as they have been. Here is the next fundamental factor:

mà y tin tưởng. Chúng ta thấy nhân loại đang trải qua những gì và con người muốn giữ mọi thứ như cũ ra sao. Đây là yếu tố căn bản tiếp theo:

[57] 4. The Inevitable Response of Humanity. I have expressed in these simple words the instinctive spiritual

[57] 4. Sự Đáp Ứng Tất Yếu của Nhân Loại. Bằng những lời đơn giản này, Tôi đã diễn đạt phản ứng tinh thần theo bản năng

Spiritual instinct: the first initiation, right?

Bản năng tinh thần: lần điểm đạo thứ nhất, phải không?

I have expressed in these simple words the instinctive spiritual

Tôi đã dùng những lời giản dị này để diễn đạt tính chất tinh thần theo bản năng trong

[58] reaction of man and of the undying human spirit to the three above foundational truths.

[58] của con người và của tinh thần nhân loại bất diệt trước ba chân lý nền tảng nêu trên.

Let us review them. The Law of Compassion, the Fact of God both immanent and transcendent, and the Continuity of Revelation. People choke on that last one. They find security in changelessness, but that would be a prison. Then there is the Inevitable Response of Humanity. It is to be expected.

Chúng ta hãy ôn lại những chân lý ấy. Định luật Từ Bi, Sự Thực về Thượng đế vừa nội tại vừa siêu việt, và Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải. Con người khó chấp nhận điều cuối cùng này. Họ tìm thấy sự an toàn trong tính bất biến, nhưng điều đó sẽ là một nhà tù. Rồi đến Sự Đáp Ứng Tất Yếu của Nhân Loại. Đó là điều có thể trông đợi.

He has indicated the instinctive spiritual reaction of humanity and of the undying human spirit to the foundational truths.

Ngài đã chỉ ra phản ứng tinh thần theo bản năng của nhân loại và của tinh thần bất diệt nơi con người trước những chân lý nền tảng.

[59] This divine spirit in humanity must ever, and most surely does, respond to the divine Appearance. The witness to this is sure and proved. There is that in [Page 290] mankind which is akin to God and which recognises its own when it appears.

[59] Tinh thần thiêng liêng này trong nhân loại luôn phải đáp ứng, và chắc chắn thực sự đáp ứng, sự Hiện Diện thiêng liêng. Bằng chứng về điều này là xác thực và đã được chứng minh. Trong [Page 290]nhân loại có điều gì đó đồng bản chất với Thượng đế và nhận ra những gì cùng bản chất với mình khi chúng xuất hiện.

Immanent divinity within us recognises the more pervasive divinity appearing all around.

Thiên tính nội tại trong chúng ta nhận ra thiên tính thấm nhuần rộng khắp hơn đang xuất hiện quanh mình.

[60] Such is the unshakable reality in the human heart, and recognition is the inevitable reward and result of revelation.

[60] Đó là thực tại không thể lay chuyển trong trái tim con người, và sự nhận biết là phần thưởng và kết quả tất yếu của sự mặc khải.

Fear is what prevents us responding as we should to great revelations. We often reject them because they threaten what we hold on to for dear life, or should I call it dear death, for security. There are also progress and transcendence. This is an important chapter in the Doctrine of Avatars. Here is the next point:

Sợ hãi là điều ngăn chúng ta đáp ứng đúng mức trước những sự mặc khải vĩ đại. Chúng ta thường bác bỏ chúng vì chúng đe dọa những gì chúng ta cố sống cố chết bám giữ để được an toàn, hay có lẽ tôi nên gọi là cố chết hơn là cố sống. Còn có sự tiến bộ và sự siêu việt. Đây là một chương quan trọng trong Giáo Lý về các Đấng Hoá Thân. Đây là điểm tiếp theo:

[61] 5. Progress. The reaction of the individual man and of the masses of men to the continuity of revelation—historically proved—

[61] 5. Sự Tiến Bộ. Phản ứng của từng cá nhân và của quần chúng trước tính liên tục của sự mặc khải—đã được lịch sử chứng minh—

That matters, because people may deny it. Go back through even the little human history we have, and we see teachers, leaders and inspirers emerge.

Điều đó quan trọng, vì người ta có thể phủ nhận. Dù chỉ nhìn lại phần ít ỏi của lịch sử nhân loại mà chúng ta có, chúng ta vẫn thấy các vị huấn sư, các nhà lãnh đạo và những người khơi nguồn cảm hứng xuất hiện.

historically proved—

đã được lịch sử chứng minh—

[62] cannot be denied. It is the basic fact of religion. The types of that revelation may vary but each new revelation—given in response to human need and demand—has ever led humanity onward towards a steadily brightening goal and a greater glory.

[62] là điều không thể phủ nhận. Đó là sự thật căn bản của tôn giáo. Các hình thức mặc khải ấy có thể khác nhau, nhưng mỗi sự mặc khải mới—đến để đáp ứng nhu cầu và lời thỉnh cầu của con người—đều luôn dẫn nhân loại tiến về một mục tiêu ngày càng sáng tỏ và một vinh quang lớn lao hơn.

It is important. I remember DK talking about, was it Vyasa? He was discussing the continuity of the appearing teachers. The message of immortality came from Vyasa, I believe the name was. We hear of Him in Hindu mythology. The hope of immortality was given when it had been crushed out by materialistic perception, aided and abetted by the obstructive Black Lodge. That hope has led people onward to a steadily brightening goal and a greater glory.

Điều này quan trọng. Tôi nhớ Chân sư DK từng nói về, có phải là Vyasa không? Ngài đang bàn về tính liên tục trong sự xuất hiện của các vị huấn sư. Thông điệp về sự bất tử đến từ Vyasa, tôi tin đó là tên của Ngài. Chúng ta nghe nói đến Ngài trong thần thoại Ấn Độ giáo. Niềm hy vọng về sự bất tử đã được trao truyền khi nó bị nhận thức duy vật dập tắt, với sự tiếp tay và trợ lực của Hắc đoàn luôn gây trở ngại. Niềm hy vọng ấy đã dẫn con người tiến về một mục tiêu ngày càng sáng ngời và một vinh quang lớn lao hơn.

[63] The revelation may come on varying levels of the human consciousness. It may be the revelation of new lands to conquer,

[63] Sự mặc khải có thể đến trên các cấp độ khác nhau của tâm thức con người. Đó có thể là sự mặc khải về những vùng đất mới để chinh phục,

That is often a first-ray kind of revelation. The ancient Hebrews saw Canaan and transposed that perception into the dream of the Promised Land, which came from a previous solar system altogether.

Đó thường là một dạng mặc khải thuộc cung một. Người Do Thái cổ đại nhìn thấy Canaan và chuyển nhận thức ấy thành giấc mơ về Miền Đất Hứa, vốn có nguồn gốc từ một hệ mặt trời hoàn toàn trước đó.

It may be the revelation of new lands to conquer,

Đó có thể là sự mặc khải về những vùng đất mới để chinh phục,

[64] terrestrial or mental.

[64] trên địa cầu hay trong lĩnh vực trí tuệ.

DK tells us that for the second-ray type, the highest attainments in knowledge are never enough.

Chân sư DK cho chúng ta biết rằng đối với người cung hai, những thành tựu cao nhất về tri thức cũng không bao giờ là đủ.

[65] Some person pointed the way. It may be the recognition of new laws and facts in nature, scientifically grasped and used;

[65] Một người nào đó đã chỉ đường. Đó có thể là sự nhận biết những định luật và sự thật mới trong tự nhiên, được nắm bắt và vận dụng một cách khoa học;

$E=mc^2$ was such a thing.

$E=mc^2$ là một trường hợp như thế.

Humanity did not have the formula until Einstein wrested it from the inner Ashram.

Nhân loại chưa có công thức ấy cho đến khi Einstein nỗ lực giành được nó từ ashram bên trong.

[66] it may be the response of intelligent man to increased knowledge, producing a new type of civilisation.

[66] đó có thể là sự đáp ứng của con người có trí tuệ trước tri thức ngày càng gia tăng, tạo ra một kiểu văn minh mới.

The Lord of Civilisation, the third ray.

Đấng Chúa Tể của Văn Minh, cung ba.

[67] Some liberated spirit pointed the way.

[67] Một tinh thần đã giải thoát nào đó đã chỉ đường.

There is always an exponent of the ray whose quality must emerge.

Luôn có một vị đại diện cho cung mà phẩm tính của nó phải xuất hiện.

[68] It may be the response of the human heart to the Heart of God, leading to the mystical beatitude, and to the recognition of spiritual Being.

[68] Đó có thể là sự đáp ứng của trái tim con người với Trái Tim của Thượng đế, dẫn đến phúc lạc thần bí và sự nhận biết Bản Thể tinh thần.

The great religions bring this forward. The Sermon on the Mount must have been something to hear.

Các tôn giáo lớn đưa điều này ra ánh sáng. Hẳn được nghe Bài Giảng Trên Núi là một trải nghiệm phi thường.

[69] It may be the reaction of man to some new teaching, some further unfoldment, resulting in a new and enriched religious approach to the centre of life. Some Messenger pointed the way.

[69] Đó có thể là phản ứng của con người trước một giáo huấn mới, một sự khai mở thêm nữa, dẫn đến một cách tiếp cận tôn giáo mới và phong phú hơn đối với trung tâm của sự sống. Một Sứ Giả nào đó đã chỉ đường.

He uses this litany about how important it is that people emerge from the Heart of God to point the way ever further ahead.

Ngài dùng lối nhắc đi nhắc lại này để nói lên tầm quan trọng của việc những vị xuất hiện từ Tâm Thượng đế chỉ đường ngày càng xa hơn về phía trước.

[70] But always it has meant progress, a moving forward, a rejection of some existing limitation, a repudiating of the undesirable and the evil. Always it

[70] Nhưng điều ấy luôn có nghĩa là tiến bộ, là tiến về phía trước, là gạt bỏ một giới hạn hiện hữu nào đó, là khước từ những gì không mong muốn và cái ác. Điều ấy luôn

involves the recognition of the possible, the ideal and the divine.

bao hàm sự nhận biết những gì khả thi, lý tưởng và thiêng liêng.

For us, immediately ahead and in time, that is recognition of the Monad.

Đối với chúng ta, ngay trước mắt và xét theo thời gian, đó là sự nhận biết Chân thần.

Some messenger, teacher, illuminator or conqueror, whatever name you choose, pointed the way ahead. The litany He uses shows its importance. What is the assumption here? We might put it this way: continuity of revelation brings continuity of progress for humanity. I think we can agree with that. Our period of self-consciousness in this universe is slight compared with what lies ahead.

Một vị sứ giả, huấn sư, đấng soi sáng hay người chinh phục nào đó, dù các bạn chọn danh xưng nào, đã chỉ đường về phía trước. Lối nhắc đi nhắc lại mà Ngài sử dụng cho thấy tầm quan trọng của điều này. Giả định ở đây là gì? Chúng ta có thể diễn đạt thế này: tính liên tục của sự mặc khải mang lại tính liên tục của sự tiến bộ cho nhân loại. Tôi nghĩ chúng ta có thể đồng ý với điều đó. Thời kỳ ngã thức của chúng ta trong vũ trụ này thật ngắn ngủi so với những gì đang ở phía trước.

The best scientific minds now greatly compress human history. What took place millions of years ago is not reckoned as evidence of intelligent humanity, much less of civilisation. In the same way, what lies ahead can hardly be fathomed. The universe is given a much shorter expected duration than in the occult chronology, and of course the inner universe and its possible duration are ignored.

Hiện nay, những trí tuệ khoa học xuất sắc nhất thu ngắn lịch sử nhân loại rất nhiều. Những gì đã diễn ra hàng triệu năm trước không được xem là bằng chứng về một nhân loại thông minh, càng không phải về một nền văn minh. Tương tự, những gì đang ở phía trước cũng khó lòng dò thấu. Người ta dự tính thời gian tồn tại của vũ trụ ngắn hơn nhiều so với niên đại học huyền bí, và dĩ nhiên bỏ qua vũ trụ bên trong cùng thời gian tồn tại khả dĩ của nó.

The lifetime of a Solar Logos in the Hindu chronology is some 311.4 billion years, and science gives the universe fifteen to eighteen billion. There is a discrepancy. Let us see which turns out to be correct. Master K.H. has told us that geologists will have many theories to revise as the necessary discoveries are made. Think of the last two hundred years. From Bishop Ussher, I think, we had the idea that the world was created in 4004 BC, at nine in the morning.

Theo niên đại học Ấn Độ giáo, thời gian sống của một Thái dương Thượng đế là khoảng 311,4 tỷ năm, còn khoa học cho rằng vũ trụ tồn tại từ mười lăm đến mười tám tỷ năm. Có sự chênh lệch. Chúng ta hãy xem bên nào hóa ra đúng. Chân sư KH đã nói với chúng ta rằng các nhà địa chất sẽ phải sửa đổi nhiều lý thuyết khi có những khám phá cần thiết. Hãy nghĩ về hai trăm năm vừa qua. Tôi nghĩ từ Giám mục Ussher, chúng ta từng có quan niệm rằng thế giới được tạo ra vào năm 4004 trước Công nguyên, lúc chín giờ sáng.

The absurdity seems obvious now, in light of modern discoveries, but not to those who believed it. It made things small and compressed so that they seemed manageable. That was the point. Keep people comfortable. Advance an uncomfortable theory and you are liable to pay the price. Further in the true foundations of religion we have:

Ngày nay, dưới ánh sáng của những khám phá hiện đại, sự phi lý dường như đã rõ ràng, nhưng với những người từng tin điều ấy thì không như vậy. Quan niệm ấy khiến mọi thứ trở nên nhỏ bé và thu hẹp lại, để dường như có thể kiểm soát được. Mục đích chính là thế. Giữ cho con người cảm thấy an ổn. Đưa ra một lý thuyết gây bất an thì người ta có thể phải trả giá. Tiếp theo trong những nền tảng chân chính của tôn giáo, chúng ta có:

[71] 6. Transcendence. This means the innate capacity to pass beyond so-called natural law.

[71] 6. Sự Siêu Việt.Điều này hàm ý năng lực bẩm sinh để vượt qua cái gọi là định luật tự nhiên.

DK deals well with natural law in *A Treatise on Cosmic Fire*, I think. The higher aspects of humanity are transcendental. Perhaps we can distinguish "transcendent" from "transcendental".

Tôi nghĩ Chân sư DK bàn rất thấu đáo về định luật tự nhiên trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Những phương diện cao hơn của nhân loại mang tính siêu nghiệm. Có lẽ chúng ta có thể phân biệt "siêu việt" với "siêu nghiệm".

This means the innate capacity to pass beyond so-called natural law.

Điều này có nghĩa là năng lực bẩm sinh để vượt qua cái gọi là định luật tự nhiên.

and obey laws that most people do not believe exist, in worlds they do not believe in either. There is a great deal of education to do and light to shed.

và tuân theo những định luật mà phần lớn con người không tin là có tồn tại, trong những thế giới mà họ cũng không tin là có. Còn rất nhiều điều cần giáo dục và soi sáng.

Fortunately, through the consciousness movement millions have absorbed this new light and the revelations that come with it. People are getting older now and may go out of incarnation. They will come back: the vanguard of spiritual thinking, who will not succumb to the materialistic side of Aquarius. We have been told there will be magicians in the coming Age who are strictly mental. The heart will not be active in them, and they will not practise white magic. Obviously there is a group in whom the heart is active.

May thay, qua phong trào tâm thức, hàng triệu người đã tiếp nhận ánh sáng mới này cùng những sự mặc khải đi kèm. Hiện nay, những người ấy đang già đi và có thể rời kiếp lâm phàm. Họ sẽ trở lại: đội ngũ tiên phong của tư tưởng tinh thần, những người sẽ không khuất phục trước mặt duy vật của Bảo Bình. Chúng ta đã được cho biết rằng trong Kỷ Nguyên sắp tới sẽ có những nhà huyền thuật chỉ thuần hoạt động bằng trí tuệ. Tâm sẽ không hoạt động trong họ, và họ sẽ không thực hành Chánh Thuật. Hiển nhiên có một nhóm mà tâm hoạt động trong họ.

They will practise white magic, the white magic of the Plan. The cyclically returning group, mostly second ray, has much work to do. We are told the Day of Opportunity will not always be with us. The five-hundred-year second-ray cycle even ends in 2075. Yet the Christ and His Hierarchy, such a strong second-ray presence, will reinforce that ray once the cycle has ended.

Họ sẽ thực hành Chánh Thuật, Chánh Thuật của Thiên Cơ. Nhóm trở lại theo chu kỳ này, phần lớn thuộc cung hai, có nhiều việc phải làm. Chúng ta được cho biết rằng Ngày Cơ Hội sẽ không ở lại với chúng ta mãi mãi. Ngay cả chu kỳ cung hai kéo dài năm trăm năm cũng kết thúc vào năm 2075. Tuy nhiên, Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài, với sự hiện diện mạnh mẽ của cung hai như thế, sẽ tăng cường cung ấy sau khi chu kỳ kết thúc.

[72] This surmounting of limitation is ever taking place and this process of transcendence will call forth increasing recognition.

[72] Việc vượt qua giới hạn này luôn diễn ra, và tiến trình siêu việt này sẽ ngày càng được nhận biết nhiều hơn.

There was a movement in the middle of the nineteenth century, perhaps a hundred and fifty years ago, called Transcendentalism. Ralph Waldo Emerson, Henry David Thoreau and others were involved. It was probably a result of the discovery of Neptune and its quality becoming more generally available. You could see transcendence taking place during the consciousness revolution, as I call it. I lived through it, so it feels that way to me. There is a great respect for what goes beyond.

Vào giữa thế kỷ mười chín, có lẽ khoảng một trăm năm mươi năm trước, từng có một phong trào gọi là Thuyết Siêu Nghiệm. Ralph Waldo Emerson, Henry David Thoreau và những người khác đã tham gia. Có lẽ đó là kết quả của việc khám phá Sao Hải Vương và việc phẩm tính của hành tinh này trở nên phổ biến hơn. Có thể thấy sự siêu việt diễn ra trong cuộc cách mạng tâm thức, như cách tôi gọi. Tôi đã sống qua thời kỳ ấy, nên tôi cảm nhận như vậy. Có một sự tôn trọng sâu sắc dành cho những gì vượt ra ngoài giới hạn.

Drug culture tried to find a material way to go beyond. Perhaps some succeeded to an extent, but mostly it released people onto the astral plane and into areas of consciousness they could not handle. In a way you have to make your own drugs in your brain. It will be discovered that substances are generated in the brain and are correlated with transcendent visions.

Văn hóa ma túy đã cố tìm một cách thức vật chất để vượt ra ngoài giới hạn. Có lẽ một số người thành công ở mức độ nào đó, nhưng phần lớn điều ấy đưa con người vào cõi cảm dục và những lĩnh vực tâm thức mà họ không thể kiểm soát. Theo một nghĩa nào đó, các bạn phải tự tạo ra những chất ấy trong bộ não mình. Người ta sẽ khám phá rằng bộ não tạo ra những chất có tương quan với các linh ảnh siêu việt.

[73] It marks the next major phase in the manifestation of divinity in man;

[73] Nó đánh dấu giai đoạn lớn tiếp theo trong sự biểu hiện thiên tính nơi con người;

It marks the next major phase in the manifestation of divinity in man;

Điều này đánh dấu giai đoạn quan trọng tiếp theo trong sự biểu hiện của thiên tính nơi con người;

If the etheric body as a bioelectric field is part of humanity, what is a human being after all? Perhaps the constitution of humanity as presented in occultism will be taken seriously and investigated. The time may come when science proves the existence of what we call the soul. We are heading inward, and we must transform things outwardly as well. Both are needed. The Hierarchy knows that, and we have to imitate the Hierarchy.

Nếu thể dĩ thái, với tư cách một trường điện sinh học, là một phần của con người, thì rốt cuộc con người là gì? Có lẽ cấu tạo của con người như huyền bí học trình bày sẽ được xem xét nghiêm túc và khảo cứu. Có thể sẽ đến lúc khoa học chứng minh sự tồn tại của điều chúng ta gọi là linh hồn. Chúng ta đang hướng vào bên trong, và cũng phải chuyển đổi mọi việc ở bên ngoài. Cả hai đều cần thiết. Thánh đoàn biết điều đó, và chúng ta phải noi theo Thánh đoàn.

This phase of transcendence:

Giai đoạn siêu việt này:

[74] it signifies domination over physical law and humanity's imminent triumph over the forces which have for so long held him to earth.

[74] nó biểu thị sự làm chủ định luật hồng trần và chiến thắng sắp tới của nhân loại trước các mãnh lực từ lâu đã giam giữ con người trên mặt đất.

New energies are coming, and new conquests of a spiritual nature are on their way. This is largely unsuspected. These words were written eighty years ago. How much more should they apply now, with sensitive instruments detecting some of these subtle fields?

Những năng lượng mới đang đến, và những cuộc chinh phục mới mang bản chất tinh thần đang tới gần. Phần lớn người ta chưa ngờ đến điều này. Những lời này được viết cách đây tám mươi năm. Giờ đây, khi các thiết bị nhạy bén phát hiện một số trường tinh tế này, những lời ấy hẳn còn đúng hơn đến mức nào?

[75] Of this transcendence the present mastery over the air is the symbol.

[75] Khả năng làm chủ không trung hiện nay là biểu tượng của sự siêu việt này.

There were days when we could not fly like birds, right?

Đã từng có những ngày chúng ta không thể bay như chim, phải không?

Look at airplanes now. Of course, it is still different from "Beam me up, Scotty," or transposing material arrangements through space.

Hãy nhìn máy bay ngày nay. Dĩ nhiên, điều đó vẫn khác với "Dịch chuyển tôi lên, Scotty," hay chuyển những cấu trúc vật chất qua không gian.

Of this transcendence the present mastery over the air is the symbol.

Khả năng làm chủ không trung hiện nay là biểu tượng của sự siêu việt này.

[76] Man is rapidly mastering the four elements. He cultivates the earth; he rides the waters;

[76] Con người đang nhanh chóng làm chủ bốn nguyên tố. Y canh tác đất đai; y vượt trên sóng nước;

And he goes beneath them.

Và còn đi xuống bên dưới mặt nước.

[77] he [Page 291] controls the electrical fires of the planet,

[77] y [Page 291]kiểm soát các ngọn lửa điện của hành tinh,

that is, through electricity,

nghĩa là thông qua điện,

[78] and he flies triumphant through the air. The question now emerges: What, my brothers, next? Another transcendence lies ahead. It is one of the things which the coming Avatar will reveal.

[78] và y bay đầy thắng lợi qua không trung. Giờ đây câu hỏi đặt ra là: Các huynh đệ của Tôi, tiếp theo sẽ là gì? Một sự siêu việt khác đang ở phía trước. Đó là một trong những điều mà Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ mặc khải.

Three, at least, of the four subplanes of the systemic etheric-physical plane are being mastered. What about the ethers? There is more to come. There will always be transcendence. Even at the end of a universe there is transcendence into the self-perception of the absolute Deity, which is absolute infinity.

Ít nhất ba trong bốn cõi phụ của cõi dĩ thái-hồng trần thuộc hệ mặt trời đang được làm chủ. Còn các cõi dĩ thái thì sao? Vẫn còn nhiều điều sẽ đến. Sẽ luôn có sự siêu việt. Ngay cả khi một vũ trụ kết thúc, vẫn có sự siêu việt vào trạng thái tự nhận thức của Thượng đế tuyệt đối, vốn là tính vô hạn tuyệt đối.

[79] With the lesser leaders, whom the human spirit evokes to its assistance, I shall not deal. I seek to unfold somewhat the Doctrine of Divine Messengers, of Avatars. From whence come They? What is Their nature? Who are They and what is Their relation to humanity, to the

[79] Tôi sẽ không bàn đến những vị lãnh đạo có tầm vóc nhỏ hơn mà tinh thần con người gợi lên để trợ giúp mình. Tôi tìm cách khai triển phần nào Giáo lý về các Sứ Giả Thiêng Liêng, về các Đấng Hoá Thân. Các Ngài đến từ đâu? Bản chất của Các Ngài là gì? Các Ngài là ai và có mối quan hệ thế

Hierarchy and to still greater groups of Lives? These are questions which normally arise and need clear answering.

nào với nhân loại, với Thánh đoàn và với những nhóm Sự Sống còn vĩ đại hơn nữa? Đó là những câu hỏi thường nảy sinh và cần có lời giải đáp rõ ràng.

We will go as far as the next section, "Divine Intervention." For now let us consider how humanity's needs are answered by various kinds of Avatars.

Chúng ta sẽ tiếp tục đến phần kế tiếp, "Sự Can Thiệp Thiêng Liêng". Trước mắt, hãy xem xét những loại Đấng Hoá Thân khác nhau đáp ứng nhu cầu của nhân loại như thế nào.

They are invoked and so evoked. There is more here to define Their nature.

Các Ngài được khẩn cầu và do đó được gợi lên. Ở đây còn có thêm những điều giúp xác định bản chất của Các Ngài.

[80] An Avatar is a Being Who—having first developed His Own nature, human and divine, and then transcended it—is capable of reflecting some cosmic Principle or divine quality and energy which will produce the desired effect upon humanity, evoking a reaction, producing a needed stimulation and, as it is esoterically called, 'leading to the rending of a veil and the permeation of light.'

[80] Một Đấng Hoá Thân là một Đấng—sau khi trước hết đã phát triển bản chất của Chính Ngài, cả nhân loại lẫn thiêng liêng, rồi vượt lên trên bản chất ấy—có khả năng phản chiếu một Nguyên Khí vũ trụ nào đó hoặc một phẩm tính và năng lượng thiêng liêng sẽ tạo ra hiệu quả mong muốn nơi nhân loại, khơi dậy một phản ứng, tạo ra sự kích thích cần thiết và, theo cách gọi huyền bí, 'dẫn đến việc xé toạc một bức màn và sự thấm nhập của ánh sáng.'

A wonderful definition.

Một định nghĩa tuyệt vời.

Both the Christ and the Buddha received cosmic touches in their sixth initiation, so both are Avatars. There are higher Avatars, of course. It is interesting that they bring a kind of liberation by rending the veil for an enclosed or cloaked humanity. There are Avatars relating to other kingdoms too. I am thinking of Steve Irwin. There was an anniversary of his death recently. His involvement with the animal kingdom was extraordinary. A stingray struck him in the heart.

Cả Đức Christ lẫn Đức Phật đều tiếp nhận những tác động vũ trụ trong lần điểm đạo thứ sáu của Các Ngài, nên cả hai đều là những Đấng Hoá Thân. Dĩ nhiên còn có những Đấng Hoá Thân cao hơn. Điều thú vị là Các Ngài mang lại một dạng giải thoát bằng cách xé toạc bức màn cho nhân loại đang bị vây kín hoặc che phủ. Cũng có những Đấng Hoá Thân liên hệ với các giới khác. Tôi đang nghĩ đến Steve Irwin. Gần đây là một dịp tưởng niệm ngày mất của ông. Sự gắn bó của ông với giới động vật thật phi thường. Một con cá đuối đã đâm vào tim ông.

Some ask why he did not leave the animals alone. But his intention was good, and he brought humanity closer to the animal kingdom. There has been a war between the Lord of the human kingdom and the Lord of the animal kingdom, and he seemed to lessen it. He paid a great price. It is remarkably symbolic. His orientation seemed to be more towards the animal kingdom than the human, and he created a bridge.

Một số người hỏi tại sao ông không để yên cho động vật. Nhưng ý định của ông là tốt đẹp, và ông đã đưa nhân loại đến gần giới động vật hơn. Đã có một cuộc chiến giữa Chúa Tể của giới nhân loại và Chúa Tể của giới động vật, và dường như ông đã làm dịu bớt cuộc chiến ấy. Ông đã trả một cái giá rất lớn. Điều đó mang tính biểu tượng rõ rệt. Dường như ông hướng về giới động vật nhiều hơn giới nhân loại, và ông đã tạo nên một cây cầu.

Perhaps as humanity assumes its proper role there are Avatars towards the plant kingdom, and even the mineral. Will they be recognised? Certainly not by the unconscious kingdoms. Maybe a little light comes in the animal kingdom. This is one good definition of the Avatar: develop yourself, go beyond, and bring it down to stimulate a group that needs it. Give them a measure of freedom through that stimulation. This is pure altruism. There is nothing in it for you.

Có lẽ khi nhân loại đảm nhận đúng vai trò của mình, sẽ có những Đấng Hoá Thân hướng đến giới thực vật, và cả giới kim thạch. Các Ngài có được nhận biết không? Chắc chắn không phải từ những giới chưa có tâm thức. Có lẽ một chút ánh sáng xuất hiện trong giới động vật. Đây là một định nghĩa hay về Đấng Hoá Thân: phát triển bản thân, vượt lên trên, rồi mang điều đó xuống để kích thích một nhóm đang cần đến. Qua sự kích thích ấy, mang lại cho họ một mức độ tự do. Đây là lòng vị tha thuần túy. Không có lợi ích nào cho bản thân trong đó.

Some engage with the lower kingdom both for its benefit and for their own benefit, because there is something necessary for them to do. DK says later that Avatars descend without thought of gain.

Một số người gắn bó với giới thấp hơn vừa vì lợi ích của giới ấy vừa vì lợi ích của chính mình, bởi có điều gì đó họ cần phải làm. Về sau, Chân sư DK nói rằng các Đấng Hoá Thân giáng xuống mà không nghĩ đến lợi ích cho mình.

leading to the rending of a veil and the permeation of light.'

dẫn đến việc xé toạc một bức màn và sự thấm nhập của ánh sáng.'

The sacrifice of the Christ rent the veil of the temple in twain. Is it literally true that it symbolically occurred on the outer plane?

Sự hi sinh của Đức Christ đã xé bức màn đền thờ làm đôi. Có thật là điều ấy đã diễn ra mang tính biểu tượng trên cõi bên ngoài theo nghĩa đen không?

Or did the rending of the veil in, or over, the Temple of Solomon bring about some

Hay việc xé bức màn bên trong, hoặc phía trên, Đền Thờ Solomon đã tạo ra một sự kích

stimulation, making it easier to leave the confines of the causal body?

thích nào đó, khiến việc rời khỏi giới hạn của thể nguyên nhân trở nên dễ dàng hơn?

[81] This energy may be generated within the human family and focussed in a responsive Messenger; it may be generated within the planet itself and produce a planetary Avatar;

[81] Năng lượng này có thể phát sinh trong gia đình nhân loại và tập trung nơi một Sứ Giả có khả năng đáp ứng; nó có thể phát sinh ngay trong hành tinh và tạo ra một Đấng Hoá Thân hành tinh;

Perhaps a responsive Messenger is someone like Lincoln. He is a Racial Avatar and, according to the Tibetan, quite the opposite of Bismarck, who as an Avatar of blood and iron represented Mars.

Có lẽ một vị Sứ Giả có khả năng đáp ứng là người như Lincoln. Ông là một Đấng Hoá Thân của Nhân Loại và, theo Chân sư Tây Tạng, hoàn toàn đối lập với Bismarck, người đại diện cho Sao Hỏa với tư cách một Đấng Hoá Thân của máu và sắt.

He was even in Aries, representing the laws of form and dominance. Both men were on the first ray, of course.

Ông ấy thậm chí còn thuộc Bạch Dương, đại diện cho những định luật của hình tướng và sự thống trị. Dĩ nhiên, cả hai người đều thuộc cung một.

This energy may be generated within the human family and focussed in a responsive Messenger; it may be generated within the planet itself and produce a planetary Avatar;

Năng lượng này có thể phát sinh trong gia đình nhân loại và tập trung vào một vị Sứ Giả có khả năng đáp ứng; nó có thể phát sinh trong chính hành tinh và tạo ra một Đấng Hoá Thân hành tinh;

[82] it may be the expression of the life impulse and energy of the solar system,

[82] nó có thể là sự biểu lộ của xung lực sự sống và năng lượng của hệ mặt trời,

I am not sure, but perhaps the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace are intra-solar-systemic Avatars with a particular relation to the Solar Logos.

Tôi không chắc, nhưng có lẽ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình là những Đấng Hoá Thân từ bên trong hệ mặt trời, có mối quan hệ đặc biệt với Thái dương Thượng đế.

[83] or of sources outside the solar system and therefore cosmic.

[83] hoặc của các nguồn bên ngoài hệ mặt trời và do đó mang tính vũ trụ.

An Avatar from Sirius, for instance, entering our solar system very infrequently, as we have been told.

Chẳng hạn, một Đấng Hoá Thân từ Sirius rất hiếm khi đi vào hệ mặt trời của chúng ta, như chúng ta đã được cho biết.

[84] But always it is focussed through a manifesting Entity, is called forth by

[84] Nhưng năng lượng ấy luôn tập trung qua một Thực Thể đang biểu hiện, được khơi dậy bởi

That Entity may be a projection of the Avatar Itself.

Thực Thể ấy có thể là một sự phóng chiếu của chính Đấng Hoá Thân.

is called forth by

được khơi dậy nhờ

[85] a demand or massed appeal,

[85] một lời thỉnh cầu hoặc lời kêu gọi hợp nhất,

The Lords of Liberation were in that sense avataric during the Second World War.

Theo nghĩa đó, trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, các Đấng Giải Thoát mang tính chất của những Đấng Hoá Thân.

[86] and evokes response and consequent changes in the life activity, the culture and the civilisation of mankind.

[86] và khơi dậy sự đáp ứng cùng những thay đổi kéo theo trong hoạt động sống, nền văn hoá và nền văn minh của nhân loại.

We are thinking here about Avatars in relation to humanity. I suppose every kingdom has its liberating Avatars.

Ở đây chúng ta đang nghĩ về các Đấng Hoá Thân trong mối quan hệ với nhân loại. Tôi cho rằng mỗi giới đều có những Đấng Hoá Thân mang lại sự giải thoát cho mình.

It seems there is always help from above to below in the universe.

Dường như trong vũ trụ luôn có sự trợ giúp từ trên xuống dưới.

[87] The response or reaction of humanity to the divine Messenger establishes in due time the recognition of something transcendent, something to be desired and striven for, something which indicates a vision which is first a possibility and later an achievement.

[87] Sự đáp ứng hay phản ứng của nhân loại trước Sứ Giả thiêng liêng, khi đến lúc, sẽ xác lập sự nhận biết một điều gì đó siêu việt, một điều đáng mong muốn và nỗ lực vươn tới, một điều chỉ ra một tầm nhìn thoạt tiên là khả năng và về sau trở thành thành tựu.

Think of Master DK. He is a Master and a divine Messenger, ideally suited by His learning to present this teaching to many

Hãy nghĩ đến Chân sư DK. Ngài là một Chân sư và một vị Sứ Giả thiêng liêng, với học thức vô cùng thích hợp để trình bày giáo huấn này cho nhiều người, dù Ngài không phải

people, though He is not an Avatar in the sense He is describing.

một Đấng Hoá Thân theo nghĩa mà Ngài đang mô tả.

He was given permission to descend from above and offer more light to those who needed it. A messenger from on high has achieved in Himself what the lower points of focus require for growth, relief and progress. He descends selflessly, in many cases, I would say, with no motive other than to help and no real possibility of growth for Himself. Yet you cannot help thinking that one who gives and gives somehow benefits.

Ngài được phép từ trên giáng xuống và mang thêm ánh sáng đến cho những người cần đến. Một vị sứ giả từ cõi cao đã thành tựu trong chính mình những gì mà các điểm tập trung thấp hơn cần để tăng trưởng, được giải tỏa và tiến bộ. Tôi cho rằng trong nhiều trường hợp, Ngài giáng xuống một cách vị tha, không có động cơ nào khác ngoài việc giúp đỡ và không thực sự có khả năng tăng trưởng cho chính Ngài. Tuy nhiên, chúng ta không khỏi nghĩ rằng một người không ngừng cho đi bằng cách nào đó cũng nhận được lợi ích.

"To those who give all, all is given." All this is historically proven.

"Những ai cho đi tất cả sẽ nhận được tất cả." Tất cả điều này đều đã được lịch sử chứng minh.

[88] the historically proven process and testifies eventually to a fact. This new fact, when added to the facts established by other and earlier Avatars, enriches the spiritual content of the human consciousness, enhances the spiritual life of the race, and stimulates man to move a step forward into the world of reality [Page 292] and out of the world of illusion. Each revelation brings him nearer to the world of causes.

[88] tiến trình đã được lịch sử chứng minh và cuối cùng chứng thực một sự thật. Sự thật mới này, khi bổ sung vào những sự thật mà các Đấng Hoá Thân khác trước đó đã xác lập, làm phong phú nội dung tinh thần của tâm thức con người, nâng cao đời sống tinh thần của nhân loại và thúc đẩy con người tiến thêm một bước vào thế giới thực tại [Page 292] và ra khỏi thế giới ảo tưởng. Mỗi sự mặc khải đưa con người đến gần hơn với thế giới nguyên nhân.

A spiritual gain or fact, a solid landmark, is established by the Avatar and testifies eventually to a fact.

Đấng Hoá Thân xác lập một thành tựu hoặc sự thực tinh thần, một cột mốc vững chắc, và điều đó cuối cùng chứng thực một sự thực.

Think of Lincoln as a Racial Avatar, at a lower level than some of the planetary, systemic and cosmic Avatars. Through the Emancipation Proclamation he brought freedom. He is said to have freed the enslaved people, at least in principle. It took

Hãy nghĩ đến Lincoln như một Đấng Hoá Thân của Nhân Loại, ở cấp độ thấp hơn một số Đấng Hoá Thân hành tinh, hệ mặt trời và vũ trụ. Qua Tuyên Ngôn Giải Phóng Nô Lệ, ông đã mang lại tự do. Người ta nói ông đã giải phóng những người bị nô dịch, ít nhất

a long time to work out and corrected a great error by the colonists who kept the trade going by offering money. It would have dried up if there had been no demand. On the human level Lincoln was an avatar of synthesis.

về nguyên tắc. Điều ấy mất nhiều thời gian mới được thực hiện trọn vẹn và đã sửa chữa một sai lầm lớn của những người thực dân, những người dùng tiền để duy trì việc buôn bán ấy. Việc buôn bán đã có thể tự chấm dứt nếu không có nhu cầu. Ở cấp độ nhân loại, Lincoln là một đấng hoá thân của sự tổng hợp.

Why would that be? Not as a superior solar-systemic or trans-solar-systemic Being, but because Lincoln held the Union together. He insisted it would not split. He would not tolerate division. He had so many of the final signs in his chart: Sagittarius, Capricorn, Aquarius and Pisces. All were present and were climactic, synthetic, spiritual signs, at least from Capricorn on. I have done his chart, and there is a question as to what it really is.

Vì sao lại như vậy? Không phải vì Lincoln là một Sinh Mệnh cao cả thuộc hệ mặt trời hay vượt ngoài hệ mặt trời, mà vì ông đã giữ vững sự thống nhất của Liên bang. Ông kiên quyết không để Liên bang tan rã. Ông không dung thứ sự chia rẽ. Lá số của ông có rất nhiều dấu hiệu hoàng đạo cuối cùng: Nhân Mã, Ma Kết, Bảo Bình và Song Ngư. Tất cả đều hiện diện và đều là những dấu hiệu mang tính cao trào, tổng hợp và tinh thần, ít nhất là từ Ma Kết trở đi. Tôi đã lập lá số của ông, và vẫn còn nghi vấn về lá số thực sự của ông.

Some people think Lincoln had Aquarius rising in addition to the Sun in Aquarius. I am fairly sure it is Sagittarius rising, with the Sun in Aquarius, the Moon in Capricorn and important planets in Pisces.

Một số người cho rằng Lincoln có dấu hiệu mọc Bảo Bình, bên cạnh Mặt Trời ở Bảo Bình. Tôi khá chắc rằng ông có dấu hiệu mọc Nhân Mã, với Mặt Trời ở Bảo Bình, Mặt Trăng ở Ma Kết và các hành tinh quan trọng ở Song Ngư.

[89] At the present time, the Avatars most easily recognised and known are the Buddha and the Christ, because Their messages are familiar to all and the fruits of Their lives and words have conditioned the thinking and the civilisations of both hemispheres;

[89] Hiện nay, những Đấng Hoá Thân dễ được nhận biết và biết đến nhất là Đức Phật và Đức Christ, vì thông điệp của Các Ngài quen thuộc với tất cả mọi người, và thành quả từ cuộc đời cùng lời dạy của Các Ngài đã định hình tư tưởng và các nền văn minh ở cả hai bán cầu;

Their influence extended over both hemispheres. In terms of initiation the Buddha and the Christ were at a higher level than Lincoln. In a way, They were planetary Avatars.

Ảnh hưởng của Các Ngài lan rộng khắp cả hai bán cầu. Xét về điểm đạo, Đức Phật và Đức Christ ở cấp độ cao hơn Lincoln. Theo một nghĩa nào đó, Các Ngài là những Đấng Hoá Thân hành tinh.

They are divine-human Avatars. They had achieved the sixth initiation, or did so while

Các Ngài là những Đấng Hoá Thân mang cả bản chất thiêng liêng lẫn bản chất con

in incarnation. Divinity begins in a way at the sixth plane from below, the second from above, and extends to the seventh plane.

người. Các Ngài đã đạt lần điểm đạo thứ sáu, hoặc đạt được lần điểm đạo ấy khi đang lâm phàm. Theo một nghĩa nào đó, thiên tính bắt đầu ở cõi thứ sáu tính từ dưới lên, tức cõi thứ hai tính từ trên xuống, và mở rộng đến cõi thứ bảy.

[90] because They are divine-human Avatars and represent something which humanity can more easily understand; because They are of like nature to mankind,

[90] vì Các Ngài là những Đấng Hoá Thân vừa thiêng liêng vừa mang bản chất con người và tiêu biểu cho điều mà nhân loại có thể dễ dàng thấu hiểu hơn; vì Các Ngài có cùng bản chất với nhân loại,

We understand divinity through these two great Avatars:

Chúng ta thấu hiểu thiên tính qua hai Đấng Hoá Thân vĩ đại này:

[91] "flesh of our flesh and spirit of our spirit." Because of all this, They mean more to us than other Divine Emergences.

[91] "cùng huyết nhục với chúng ta và cùng tinh thần với chúng ta." Do đó, Các Ngài có ý nghĩa với chúng ta hơn bất kỳ sự Xuất Hiện Thiêng Liêng nào khác.

These others may, of course, be more powerful.

Dĩ nhiên, những Đấng khác ấy có thể có quyền năng lớn hơn.

[92] They are known, loved and followed by countless millions. I would ask you to ponder on the potency of the nucleus of force which They have set up. The establishing of a nucleus of energy, spiritually positive, is the constant task of an Avatar.

[92] Hàng triệu người đông đảo không đếm xuể biết đến, yêu mến và noi theo Các Ngài. Tôi muốn các bạn suy ngẫm về sức mạnh của hạt nhân mãnh lực mà Các Ngài đã thiết lập. Thiết lập một hạt nhân năng lượng mang tính dương về mặt tinh thần là nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hoá Thân.

They have conditioned millions and established a centre of force to which people still respond, two thousand or twenty-five hundred years later. Without that centre and the idea of Their presence, many would be in despair.

Các Ngài đã định hình hàng triệu người và thiết lập một trung tâm mãnh lực mà hai nghìn hay hai nghìn năm trăm năm sau, con người vẫn còn đáp ứng. Nếu không có trung tâm ấy và ý tưởng về sự hiện diện của Các Ngài, nhiều người hẳn sẽ tuyệt vọng.

The establishing of a nucleus of energy, spiritually positive, is the constant task of an Avatar.

Thiết lập một hạt nhân năng lượng tích cực về mặt tinh thần là nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hoá Thân.

That is one of those emblazoned sentences.

Đó là một trong những câu đáng được khắc ghi nổi bật.

The establishing of a nucleus of energy, spiritually positive, is the constant task of an Avatar.

Thiết lập một hạt nhân năng lượng tích cực về mặt tinh thần là nhiệm vụ thường xuyên của một Đấng Hoá Thân.

So much depends on what They do. Many people will succeed or fail because of this spiritually positive centre of energy, and because of the Avatar present behind the scenes. The Christ is always present, and the Buddha comes from a very high place as a representative of our planetary God and is present among us.

Rất nhiều điều phụ thuộc vào những gì Các Ngài làm. Nhiều người sẽ thành công hay thất bại vì trung tâm năng lượng tích cực về mặt tinh thần này, và vì Đấng Hoá Thân hiện diện ở hậu trường. Đức Christ luôn hiện diện, còn Đức Phật từ một nơi rất cao đến với tư cách đại diện cho Thượng đế hành tinh của chúng ta và hiện diện giữa chúng ta.

The Buddha is always present, of course, but more visibly present among us for eight minutes a year. What does an Avatar do?

Dĩ nhiên, Đức Phật luôn hiện diện, nhưng mỗi năm Ngài hiện diện giữa chúng ta một cách rõ rệt hơn trong tám phút. Một Đấng Hoá Thân làm gì?

[93] He focusses or anchors a dynamic truth, a potent thoughtform or a vortex of attractive energy in the three worlds of human living. Then, as the centuries pass, that truth and the effect of Their lives and words begin steadily to condition human thinking;

[93] Ngài tập trung hoặc neo giữ một chân lý năng động, một hình tư tưởng mạnh mẽ hoặc một xoáy năng lượng thu hút trong ba cõi giới của đời sống con người. Rồi, qua nhiều thế kỷ, chân lý ấy cùng ảnh hưởng từ cuộc đời và lời dạy của Các Ngài bắt đầu dần dần định hình tư tưởng con người;

Christianity did not spread around the world immediately. Many cultivated it at great sacrifice. Think of Nero using Christians as torches.

Cơ Đốc giáo không lập tức lan rộng khắp thế giới. Nhiều người đã vun bồi tôn giáo ấy bằng những hi sinh lớn lao. Hãy nghĩ đến việc Nero dùng các tín đồ Cơ Đốc làm đuốc.

Think of Christians being thrown to the hungry lions. Many sacrifices were horrific, unthinkable. But they nurtured a religion that since has spread around the world.

Hãy nghĩ đến những tín đồ Cơ Đốc bị ném cho sư tử đói. Nhiều sự hi sinh thật kinh hoàng, không thể tưởng tượng nổi. Nhưng họ đã nuôi dưỡng một tôn giáo mà từ đó đến

Think also of the sacrifices of adherents of the Buddha, conquering themselves alone in caves through meditation. It is a different method, perhaps, but they conquered Mara, the opponent, just as the Buddha had.

nay đã lan rộng khắp thế giới. Cũng hãy nghĩ đến những hi sinh của các tín đồ Đức Phật, những người đơn độc trong hang động, chinh phục chính mình qua tham thiền. Có lẽ đó là một phương pháp khác, nhưng họ đã chinh phục Mara, kẻ đối nghịch, như Đức Phật từng làm.

[94] the established thoughtform acts increasingly as a transmitter of divine energy as it expresses a divine idea, and this in time produces a civilisation, with its accompanying culture, religions, policies,

[94] hình tư tưởng đã được thiết lập ngày càng đóng vai trò là một phương tiện truyền dẫn năng lượng thiêng liêng khi nó biểu đạt một ý tưởng thiêng liêng, và theo thời gian, điều này tạo ra một nền văn minh, cùng với nền văn hoá, các tôn giáo, chính sách,

[95] and educational processes.

[95] và các tiến trình giáo dục đi kèm.

They bring humanity great structures of training and of cultivation of values, such as civilisations. Without the seed there would be no civilisation. They are not lords of history as such, but history is made because of their gift.

Các Ngài mang đến cho nhân loại những cơ cấu lớn lao để đào luyện và vun bồi các giá trị, chẳng hạn như các nền văn minh. Không có hạt giống thì sẽ không có nền văn minh. Các Ngài không hẳn là những vị chúa tể của lịch sử, nhưng lịch sử được tạo nên nhờ tặng phẩm của Các Ngài.

[96] Thus is history made.

[96] Lịch sử hình thành như thế.

Thus is history made.

Lịch sử được tạo nên như thế.

[97] History is but the record of man's cyclic reaction to some inflowing divine energy, to some Avatar or some inspired Leader.

[97] Lịch sử chỉ là bản ghi chép phản ứng theo chu kỳ của con người trước một năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào, trước một Đấng Hoá Thân hay một Vị Lãnh Đạo được truyền cảm hứng.

That is a great statement. We would not normally describe history that way, but simply as a record of what has happened. It is more than that.

Đó là một nhận định tuyệt vời. Thông thường, chúng ta sẽ không mô tả lịch sử như thế, mà chỉ xem đó là bản ghi chép những gì đã xảy ra. Lịch sử còn hơn thế.

It is

Đó là

the record of man's cyclic reaction

bản ghi chép phản ứng theo chu kỳ của con người

because these Avatars do come in cycles,

vì những Đấng Hoá Thân này quả thực đến theo chu kỳ,

to some inflowing divine energy, to some Avatar or some inspired Leader.

trước một dòng năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào, trước một Đấng Hoá Thân hay một Nhà Lãnh Đạo được truyền cảm hứng.

These positive influences come from beyond the normal level of vibration and condition the forms through which we relate to one another in humanity.

Những ảnh hưởng tích cực này đến từ bên ngoài cấp độ rung động thông thường và định hình những hình tướng mà qua đó chúng ta liên hệ với nhau trong nhân loại.

It is important to keep some continuity and know where we have been. You know how it is when you want to be understood. Say what you are going to say, say it and then tell your audience what you have said. This is Program 29. We went from page 282, with some pages skipped, to 293. We will begin Program 30 there.

Điều quan trọng là duy trì phần nào tính liên tục và biết chúng ta đã đi qua những gì. Các bạn biết cách làm khi muốn người khác thấu hiểu mình: hãy nói trước điều mình sắp nói, trình bày điều đó, rồi nhắc lại với người nghe những gì mình đã nói. Đây là Chương trình 29. Chúng ta đã đi từ trang 282 đến trang 293, có bỏ qua một số trang. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 30 tại đó.

It is February 23, and perhaps there will be a little time to pick it up tomorrow, Sunday. I become anxious to complete these things, but one learns patience because much on the physical plane has to be solved. I appreciate your presence. We will go on. We have done about 230 pages of a long book. It may take another year or year and a half to finish.

Hôm nay là ngày 23 tháng 2, và có lẽ ngày mai, Chủ nhật, sẽ có chút thời gian để tiếp tục. Tôi nóng lòng hoàn tất những việc này, nhưng người ta học được tính kiên nhẫn vì còn nhiều việc trên cõi hồng trần cần giải quyết. Tôi trân trọng sự hiện diện của các bạn. Chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta đã học được khoảng 230 trang của một cuốn sách dài. Có thể cần thêm một năm hoặc một năm rưỡi nữa để hoàn tất.

The closer we get to the end, the more current it becomes. We still need Master DK's interpretation in the forthcoming instalments of these bridging treatises. We need what He thinks of the last seventy-five or eighty years, from 1949 or 1950 to 2025 and beyond. How does the Hierarchy view

Càng đến gần phần cuối, nội dung càng mang tính thời sự. Chúng ta vẫn cần sự diễn giải của Chân sư DK trong những phần sắp tới của các bộ luận có vai trò bắc cầu này. Chúng ta cần biết Ngài nghĩ gì về bảy mươi lăm hay tám mươi năm vừa qua, từ năm 1949 hoặc 1950 đến năm 2025 và xa hơn

what happened? I am sure a retrospective has to come. The big question is how to recognise that it is Master DK writing when so many excitable and ambitious people want to be amanuenses.

nữa. Thánh đoàn nhìn nhận những gì đã xảy ra như thế nào? Tôi chắc rằng sẽ phải có một cuộc nhìn lại. Câu hỏi lớn là làm sao nhận ra chính Chân sư DK đang viết, khi có quá nhiều người dễ kích động và đầy tham vọng muốn làm người ghi chép cho Ngài.

That attitude tends to disqualify them. I think it will be done quite quietly. Alice Bailey did not want to take down the Tibetan's words, but after reading them she judged that this was a worthy source. Humanity, and at first spiritual students especially, must judge whether it is the Tibetan behind it or a pretender. People should simply admit when an idea is their own. In the case of a pretender, you know they could have written it themselves.

Thái độ ấy có khuynh hướng khiến họ không đủ tư cách. Tôi nghĩ việc này sẽ diễn ra rất lặng lẽ. Alice Bailey không muốn ghi lại lời của Chân sư Tây Tạng, nhưng sau khi đọc, Bà nhận định rằng đây là một nguồn đáng trân trọng. Nhân loại, và trước hết đặc biệt là các đạo sinh tinh thần, phải phán đoán xem nguồn đứng sau đó là Chân sư Tây Tạng hay một kẻ mạo danh. Người ta nên thẳng thắn thừa nhận khi một ý tưởng là của chính mình. Trong trường hợp một kẻ mạo danh, các bạn biết rằng họ có thể đã tự viết ra những điều ấy.

Open *Initiation, Human and Solar* and you know that Alice Bailey could not have written it herself, and nor could an ordinary human being. We need keen discrimination and spiritual discernment to judge aright when the time comes. The time is imminent, with an I. See you soon. Lots of love, many blessings, and let us continue to study, meditate and apply. That is to serve. Goodbye.

Hãy mở *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* và các bạn sẽ biết rằng Alice Bailey không thể tự viết cuốn sách ấy, và một người bình thường cũng không thể. Chúng ta cần khả năng phân biện sắc bén và sự phân biện tinh thần để phán đoán đúng khi thời điểm đến. Thời điểm ấy đã cận kề, với chữ I. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, và chúng ta hãy tiếp tục học hỏi, tham thiền và áp dụng. Đó chính là phụng sự. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 030

Tóm Tắt

Lịch sử và sự giáng hạ của các Đấng Hoá Thân

Lịch sử là bản ghi những đáp ứng theo chu kỳ của nhân loại trước năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào, một Đấng Hoá Thân hoặc một nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng. Những người nhạy cảm với khả năng từ các cõi cao tiếp nhận chúng, khai sinh hình thức và khuynh hướng mới, qua đó định hình nền văn minh. Các Đấng Hoá Thân giáng hạ vì lòng từ bi, tình thương, thiện chí và sự tuân thủ Thiên Cơ, đem đến những phẩm tính cần thiết cho sự tăng trưởng tinh thần, chứ không nhằm lợi ích hay sự tiến bộ riêng. Phạm vi của Các Ngài có thể thuộc nhân loại, hành tinh, liên hành tinh, hệ mặt trời, ngoài hệ mặt trời hoặc vũ trụ; qua đó, Thượng đế Vũ Trụ tiếp tục ban tặng bản chất của mình cho những xuất lộ vốn thực sự là chính Ngài trên Con Đường Trở Về.

Hai loại Đấng Hoá Thân

Theo Chân sư DK, xét từ điểm tiến hoá hiện tại của nhân loại còn chịu sự chi phối của các cặp đối cực, có hai loại Đấng Hoá Thân. Một loại hiện thân cho Thiên Thần của Hiện Diện, biểu lộ linh hồn, Hành Tinh Thượng đế, một Thực Thể ngoài hành tinh hoặc điều thiện vũ trụ, và mở đường đến sự giải thoát. Loại kia hiện thân cho Kẻ Chận Ngõ, các mãnh lực duy vật hành tinh hoặc một phương diện của điều ác vũ trụ, củng cố những giới hạn của bản chất thấp. Bismarck được nêu như một ví dụ thuộc phía thứ hai; khả năng Hitler cũng mang tính chất hiện thân tương tự được đặt ra như một nhận định trong phần bình giảng.

Thiên Thần của Hiện Diện và Thái dương Thiên Thần

Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra khả năng thiêng liêng, soi sáng bước kế tiếp trên Đường Đạo và hướng đệ tử đến sự giải thoát; Đấng Hoá Thân thực hiện chức năng tương ứng đối với nhân loại. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên Thần mà Hoa Sen Chân Ngã có thể tiếp nhận. Phần này cư ngụ trong một hình tướng cao như thể nguyên nhân, đại diện cho Thái dương Thiên Thần lớn hơn và dẫn sự sống đang phát triển ngã thức đến với Chân Thần. Đây là sự phân biệt được đề xuất trong lời bình, không được trình bày như một định nghĩa trực tiếp của Chân sư DK.

Kẻ Chận Ngõ và cuộc đối đầu tập thể

Kẻ Chận Ngõ tổng hợp những khuynh hướng xấu, giới hạn tích lũy, thói quen ích kỷ và dục vọng thuộc bản chất vật chất của đệ tử. Cuộc đối đầu này cũng diễn ra trong một quốc gia và toàn thể nhân loại: Thiên Thần của Hiện Diện hướng đến tương lai thiêng liêng, còn Kẻ Chận Ngõ níu giữ quá khứ và những thói quen cũ. Các cuộc chiến của thế kỷ XX được diễn giải như sự xung đột giữa hai khuynh hướng ấy qua những quốc gia và cá nhân đại diện. Việc phủ nhận biến đổi khí hậu, ca ngợi độc tài, thách thức pháp quyền và xem dân chủ là trở ngại được nêu như những biểu hiện đương thời của phía gây cản trở.

Thiên Bình và sự lựa chọn của nhân loại

Khẩu hiệu nội môn của Hoa Kỳ, "Tôi soi sáng Đường Đạo", đặt ra trách nhiệm nêu gương, đồng thời đòi hỏi quốc gia vượt qua những mãnh lực ngăn cản sự khai mở của mình. Theo suy luận chiêm tinh được đề xuất, Thiên Bình đang trở nên nổi bật trong lá số hành tinh, đưa nhân loại đến lựa chọn giữa Thiên Thần của Hiện Diện và sự giam hãm trong hình tướng. Thiên Bình có thể biểu thị

trạng thái còn dao động hoặc thời kỳ hòa bình sắp đến, trong khi Hổ Cáp biểu thị cuộc chiến quyết liệt. Khả năng chuyển từ giai đoạn Hổ Cáp sang Thiên Bình còn được liên hệ với sự đáp ứng Shamballa, trung tâm của hòa bình hoàn hảo.

Những người con của hòa bình và chiến tranh

Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 1082, đề cập "những người con của hòa bình xuất hiện theo chu kỳ" và "những người con của chiến tranh tái diễn". Phần bình giảng liên hệ nhóm thứ nhất với các Đấng Hoá Thân khai mở khả năng thiêng liêng, còn nhóm thứ hai với Kẻ Chận Ngõ và Sao Hỏa, hành tinh không thiêng liêng đại diện cho phàm ngã cùng những định luật nguyệt tinh. Các chu kỳ cụ thể vẫn chưa được biết, nhưng ảnh hưởng chiến tranh được nhận định là đã bị đẩy lùi đáng kể mà chưa hoàn toàn chấm dứt. Hòa bình được mong đợi là hòa bình cao hơn gắn với Ý Chí của Thượng Đế, vượt khỏi trạng thái yên ổn của một tâm thức còn ngủ mê.

Những đối cực trong các nhà lãnh đạo lịch sử

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hitler có thể mang tính chất Đấng Hoá Thân đại diện cho các chúa tể của điều ác, kiêu hãnh và dục vọng thù hận; Hitler cùng sáu người chung quanh được liên hệ với những đại diện của các quyền lực ấy. Lincoln và Bismarck được đặt thành một cặp đối trọng, còn Franklin D. Roosevelt được đề xuất như người có thể tiếp nối phần nào vai trò cân bằng của Lincoln. Hitler và Roosevelt cũng được liên hệ với những vai trò lãnh đạo đối nghịch trong trận Kurukshetra thời Atlantis hàng triệu năm trước. Sự đánh giá Roosevelt là vị tổng thống có phẩm chất và quyền lực mà các đời tổng thống Hoa Kỳ về sau chưa đạt tới thuộc bình luận cá nhân, không phải lời trích của Chân sư DK.

Các giai đoạn đối đầu và quyền lựa chọn

Trong những kiếp sống khác nhau, đệ tử có thể tập trung chống Kẻ Chận Ngõ, hướng về Thiên Thần của Hiện Diện, khuất phục trước dục vọng vật chất hoặc chỉ dao động giữa hai cực mà chưa hiểu rõ mục đích sống. Chân sư DK nhấn mạnh rằng chính đệ tử gợi lên một trong hai biểu hiện; tương tự, tiếng gọi từ linh hồn hoặc bản chất vật chất của nhân loại quyết định loại đáp ứng xuất hiện. Sức khẩn cầu từ tính và ý hướng tập trung tạo điều kiện cho sự biểu hiện của Đấng Hoá Thân, nhất là khi khủng hoảng đạt đến mức quyết định. Thái dương Thiên Thần không hoàn toàn là một Đấng Hoá Thân vì cũng thu nhận lợi ích tiến hoá từ việc trông nom con người, nhưng đáp ứng của Ngài có thể mang tính chất Hoá Thân khi sự khẩn cầu đúng đắn đi cùng nỗ lực tận cùng vì điều thiện.

Chiêm tinh của cuộc đối đầu đồng thời

Đến một kiếp sống quyết định, đệ tử đối diện đồng thời với Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, tạo nên cuộc xung đột lớn giữa bản chất thấp và khả năng tinh thần. Những cấu hình được đề xuất để khảo sát gồm Sao Kim đối vị Sao Hỏa, đối vị Hổ Cáp–Kim Ngưu, các góc vuông, hoặc Sao Diêm Vương đối vị Sao Kim hay Mặt Trời. Sao Hỏa kết hợp với Sao Diêm Vương, hoặc cùng Sao Thổ, cũng có thể biểu thị cuộc đấu tranh dữ dội chống những nguyên khí cao. Tuy nhiên, chỉ khi trình độ phát triển và đời sống thực tế của đương sự hỗ trợ cách hiểu ấy mới có cơ sở xem cấu hình là dấu hiệu của cuộc đối đầu tinh thần này.

Bước kế tiếp và sự thấu hiểu đệ tử

Một đệ tử có Mặt Trời ở Kim Ngưu, mang nhiều ảnh hưởng Thiên Bình và Sư Tử, được nhận vào nhóm của Chân sư DK nhờ một sự hi sinh lớn dành cho Ngài trong kiếp trước, chứ không chủ yếu vì trình độ tiến hoá đặc biệt cao. Kiếp kế tiếp ở Hổ Cáp được liên hệ với một thử thách mãnh liệt, có

thể là lần điểm đạo thứ hai theo hàm ý trong lời huấn thị. Trường hợp này minh họa việc các năng lượng xuất hiện đúng lúc để hỗ trợ bước phát triển thích hợp. Sự tự nhận biết và khả năng giúp người khác đều cần một nhận định tương đối đúng về bước kế tiếp, dù không đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối.

Sự từ bỏ và lần điểm đạo thứ tư

Cuộc đối đầu kép đòi hỏi "Arjuna" bên trong lựa chọn chính nghĩa, dù sự lựa chọn có thể gây đau đớn như từ bỏ một phần bản chất của mình. Jeanne d'Arc được nêu như hình ảnh của quyết định ấy: sau lúc cân nhắc khả năng tránh hành hình, bà trở lại y phục nam và vai trò anh hùng quen thuộc; sự kiện được suy đoán có thể tương ứng với lần điểm đạo thứ tư theo cung sáu. Đức Jesus, Krishna và Cha Damien được đưa ra như những ví dụ về sự hi sinh để lại điều thiện bền vững, có sức truyền cảm hứng cho nhân loại. Cái chết trong mạch diễn giải này mang ý nghĩa từ bỏ sự bảo toàn phàm ngã để chọn điều thiện của linh hồn và tinh thần.

Sao Thiên Vương trong Hổ Cáp

Sao Thiên Vương trong Hổ Cáp được nhận thấy trong lá số của Thomas More, Francis Bacon và Krishnamurti, rồi liên hệ với những người được xem là trải qua lần điểm đạo thứ tư. Hổ Cáp biểu thị trận chiến lớn, còn Sao Thiên Vương biểu thị sự siêu việt và chuyển dịch năng lượng lên Tam Nguyên Tinh Thần; đây là dấu hiệu gợi ý, không phải bằng chứng độc lập về cấp độ điểm đạo. Lá số Francis Bacon được mô tả có Điểm mọc, Mặt Trời và Sao Thủy ở Bảo Bình, cùng Mặt Trăng dường như ở Bạch Dương, làm nổi bật ảnh hưởng Bảo Bình và cung năm. Theo nhận định trong phần bình giảng, Bacon là vị nay giữ chức Mahachohan; Thánh Paul được cho là đã trải qua lần điểm đạo thứ tư trong kiếp sống quen thuộc và lần thứ năm về sau với tư cách Chân sư Hilarion.

Tận dụng nguồn lực và khẩn cầu sự trợ giúp

Khi đã có dục vọng đúng đắn, định hướng chân thực và sử dụng hết nguồn lực sẵn có, đệ tử có thể yêu cầu thêm ánh sáng, quyền năng, sự thấu hiểu và giải thoát để tiến bước. Câu "sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững" được liên hệ với cung bốn và phẩm tính kiên định giữa xung đột. Trình tự "sử dụng, yêu cầu, tiếp nhận" được minh họa bằng tiền bạc: sử dụng những gì đang có, tạo khoảng trống qua sự cho đi, rồi tiếp nhận và vận dụng nguồn bổ sung. Sự trợ giúp từ trên cao cũng gắn với việc đưa tay giúp phía dưới: khi phụng sự và mở rộng nỗ lực vì người khác, con người tạo điều kiện để nhận trợ lực.

Đáp ứng của Hiện Diện và vai trò của Chân Thần

Theo Chân sư DK, khi yêu cầu xuất phát từ ý hướng vững chắc và khả năng đứng yên không sợ hãi, chính Hiện Diện tất yếu đáp ứng bằng ánh sáng, tình thương và quyền năng. Đáp ứng ấy được diễn giải là có thể đến từ Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần; sự tiếp cận đã bắt đầu phần nào ở lần điểm đạo thứ ba và trở nên trực tiếp hơn ở lần thứ tư. Vulcan được liên hệ với sự vững chắc và lần điểm đạo thứ tư; giả thuyết Vulcan có Chân Thần cung bốn ở một cấp độ nào đó thuộc suy luận riêng. Lời khuyên cho đi đến mức cảm thấy đau được hiểu như sự từ bỏ thực sự, tạo khoảng trống để năng lượng cao hơn bổ sung sức mạnh và sự thấu hiểu.

Sự Sống Duy Nhất và khả năng đáp ứng từ phía thấp

Khả năng tồn tại những Đấng Hoá Thân tiêu cực dẫn đến giả thuyết rằng phía thấp cũng có thể đáp ứng lời kêu gọi, khiến một cá nhân lún sâu hơn vào điều ác và đau khổ về sau. Tuy nhiên, mọi xuất lộ vẫn thuộc Sự Sống Duy Nhất, nên trải nghiệm của chúng không hoàn toàn tách khỏi toàn thể Thượng đế Vũ Trụ. Quan niệm về một cá thể riêng biệt với vòng-giới-hạn kéo dài vĩnh viễn vì

thế bị đặt lại vấn đề. Ý tưởng rằng chỉ kinh nghiệm của Đấng Duy Nhất được mang từ vũ trụ này sang vũ trụ khác, còn mỗi vũ trụ có một khởi đầu mới, được nêu như suy đoán siêu hình.

Khẩn cầu tập thể và sự can thiệp thiêng liêng

Khi nhân loại đã tận lực và ý hướng tập trung đòi hỏi điều ác chấm dứt, lời khẩn cầu vươn đến Thánh Đoàn, thậm chí Shamballa, và tạo điều kiện cho Đấng Hoá Thân xuất hiện. Cuối năm 1942 được nêu như thời điểm nhân loại gần cạn sức, dẫn đến đáp ứng từ các Đấng Giải Thoát. Ánh sáng mới làm rõ con đường, khơi dậy hi vọng và quyết tâm, tiếp sức cho những mối quan hệ đúng đắn và mở rộng đời sống theo các giá trị chân thực hơn. Sự dung hợp giữa đời sống hằng ngày với thực tại tinh thần đòi hỏi cả tinh thần hi sinh lẫn khả năng mở lòng tiếp nhận đáp ứng; dự đoán rằng nhân loại sắp cần sự trợ giúp tương tự thuộc nhận định riêng của Thầy MDR.

Kẻ Chận Ngõ trong phàm ngã đã thanh luyện

Kẻ Chận Ngõ không chỉ là tổng số điều ác quá khứ; trong một nghĩa khác, đó còn là phàm ngã mạnh mẽ, có năng lực, đã thanh luyện nhưng vẫn bám chặt vào chính mình. Cuộc lựa chọn khi ấy khó hơn việc nhận diện và chống lại điều ác rõ rệt, vì những gì cần từ bỏ có thể tốt đẹp trong phạm vi riêng của chúng. Hình ảnh người thanh niên giàu có và thể nguyên nhân được dùng để minh họa trở ngại tinh tế trước con đường từ bỏ của Đức Christ. Cuộc vật lộn giữa Jacob và thiên thần cũng được đặt ra như một liên tưởng để khảo sát quan hệ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

Nhân loại trên hành tinh cứu chuộc

Nhân loại là chiến trường của cuộc xung đột giữa tinh thần và vật chất, đồng thời có thể được nhìn như đệ tử đang tiến đến địa vị điểm đạo đồ. Trên hành tinh cứu chuộc này, mỗi người đều phải học cách phân định giữa các cặp đối cực và đối diện một phương diện của Kẻ Chận Ngõ. Khi lựa chọn đúng và đáp ứng cao hơn xuất hiện, xung đột chấm dứt, Kẻ Chận Ngõ lui về vị trí của nó và Đường Đạo trở nên sáng rõ. Tham thiền, nghiên cứu và phụng sự, đi cùng việc áp dụng điều đã biết trước nhu cầu thực tế, làm tăng khả năng góp phần vào tiến trình ấy.

Text — Externalisation of the Hierarchy 030 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 030

[1] In considering the subject of Avatars I would like to point out that (from the standpoint of mankind at his present point in evolution) Avatars are of two kinds, [2] as might be expected when the consciousness of humanity is subject to the control of the pairs of opposites.

[1] Khi xem xét chủ đề các Đấng Hoá Thân, Tôi muốn chỉ ra rằng (từ quan điểm của nhân loại ở điểm tiến hoá hiện nay) có hai loại Đấng Hoá Thân, [2] đúng như có thể dự liệu khi tâm thức nhân loại chịu sự kiểm soát của các cặp đối cực.

[3] 1. Those Avatars Who are the embodiment of the Angel of the Presence, whether that Presence is the [Page 293] soul in man, the planetary Logos, some extra-

[3] 1. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Thiên Thần của Hiện Diện, dù Hiện Diện ấy là [Page 293] linh hồn trong con người, Hành Tinh Thượng đế, một Thực Thể ngoài

planetary Entity, some Cosmic Being, or an Expression of Cosmic Good.

hành tinh nào đó, một Sinh Mệnh Vũ Trụ nào đó, hay một Biểu Hiện của Điều Thiện Vũ Trụ.

[4] 2. Those Avatars who are embodiments of the Dweller on the Threshold, whether that Dweller is the human Dweller on the Threshold, planetary Forces of Materialism, or some Aspect of Cosmic Evil.

[4] 2. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Kẻ Chận Ngõ, dù Kẻ Chận Ngõ ấy là Kẻ Chận Ngõ của con người, các Mãnh Lực Duy Vật của hành tinh, hay một Phương diện nào đó của Điều Ác Vũ Trụ.

[5] Let me attempt to make this analogy a little clearer. Just as in the case of individual man there comes a point in his life experience when the Angel of the Presence is sensed, known, seen [6] and recognised as the revealer of divinity, so in the history of the race of men, the same great illumination may come. Revelation confronts the aspirant. Revelation confronts humanity. God is known within the human heart. God is known by mankind. This recognition of divinity in its varying aspects is naturally a progressive one—each stage and each life bringing its own revelation of the beauty of divinity and the glory of light more truly and clearly before the disciple. [7] Similarly, there come cycles wherein the Dweller on the Threshold appears and confronts the aspirant, challenging his purpose and progress and blocking the door which leads to expanded life and liberation. The Dweller challenges the freedom of the human soul. So it is also in the life of a nation, a race, and humanity as a whole.

[5] Tôi xin thử làm sáng tỏ thêm đôi chút sự tương đồng này. Cũng như trong trường hợp của mỗi cá nhân, đến một thời điểm trong trải nghiệm sống, y cảm nhận, biết đến, nhìn thấy [6] và nhận biết Thiên Thần của Hiện Diện là đấng mặc khải thiên tính, thì trong lịch sử loài người, sự soi sáng lớn lao tương tự cũng có thể đến. Sự mặc khải hiện ra trước người chí nguyện. Sự mặc khải hiện ra trước nhân loại. Con người biết đến Thượng đế trong trái tim mình. Nhân loại biết đến Thượng đế. Dĩ nhiên, sự nhận biết thiên tính trong các phương diện khác nhau ấy là một tiến trình tuần tự—mỗi giai đoạn và mỗi kiếp sống đều mang đến sự mặc khải riêng về vẻ đẹp của thiên tính và vẻ huy hoàng của ánh sáng, trình bày những điều ấy trước người đệ tử một cách chân thực và rõ ràng hơn. [7] Tương tự, cũng có những chu kỳ trong đó Kẻ Chận Ngõ xuất hiện và đối diện với người chí nguyện, thách thức mục đích và sự tiến bộ của y, đồng thời chặn cánh cửa dẫn đến sự sống mở rộng và giải thoát. Kẻ Chận Ngõ thách thức quyền tự do của linh hồn con người. Trong đời sống của một quốc gia, một giống dân và toàn thể nhân loại cũng vậy.

[8] The Angel of the Presence indicates divine possibility, reveals to the attentive disciple the next step towards liberation which must be made, and throws light upon the immediate stage of the Path to Light which must be trodden. [9] So does the

[8] Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra tiềm năng thiêng liêng, mặc khải cho người đệ tử chuyên tâm bước tiếp theo cần thực hiện để tiến tới giải thoát, và soi sáng chặng đường ngay trước mắt trên Con Đường Ánh sáng mà y phải đi qua. [9] Đấng Hoá Thân mặc

Avatar Who reveals the Lighted Way to humanity.

khải Con Đường được Soi Sáng cho nhân loại cũng làm như vậy.

[10] The Dweller on the Threshold [11] summarises in itself the evil tendencies, the accumulated limitations and the sum total of the selfish habits and desires which are characteristic of the material nature of the disciple. [12] The Angel of the Presence indicates the future possibility and the divine nature. So does the Avatar. [13] The Dweller on the Threshold indicates the past with its limitations and evil habits. So [Page 294] do those Avatars Who from time to time appear as the embodiments of evil and of the lower nature of mankind. And, my brother, They do appear from age to age.

[10] Kẻ Chận Ngõ [11] hội tụ trong mình những khuynh hướng xấu ác, những giới hạn tích lũy và toàn bộ những thói quen cùng dục vọng ích kỷ vốn là đặc trưng cho bản chất vật chất của người đệ tử. [12] Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra tiềm năng tương lai và bản chất thiêng liêng. Đấng Hoá Thân cũng vậy. [13] Kẻ Chận Ngõ chỉ ra quá khứ cùng những giới hạn và thói quen xấu ác của nó. [Page 294] Những Đấng Hoá Thân thỉnh thoảng xuất hiện như hiện thân của điều ác và bản chất thấp kém của nhân loại cũng vậy. Và, huynh đệ của tôi, các vị ấy quả thực xuất hiện từ thời đại này sang thời đại khác.

[14] Some cycles in a disciple's life present one aspect of a "confrontation" and some another. In one life he may be entirely occupied with fighting the Dweller on the Threshold or with orienting himself to the Angel of the Presence and permitting the divine conditioning energy to flow into him; [15] he may be succumbing to the influence of the dread sum total of his evil and material desires or he may be drawing gradually nearer to the Angel. [16] But—and this is the point of importance—it is he himself who evokes one or other of these manifestations. [17] So it is with humanity. The call of humanity's soul, or of humanity's material nature, must evoke response, and thus an Avatar can manifest. [18] It is the magnetic appeal or the massed intent of the disciple or of humanity which produces the manifestation. [19] In other lives, the disciple may simply swing between the two poles of his being, with no conscious effort, no direct confrontation and no clear understanding of life purpose. So does humanity.

[14] Một số chu kỳ trong đời sống của người đệ tử thể hiện phương diện này của một cuộc "đối diện", còn những chu kỳ khác lại thể hiện phương diện khác. Trong một kiếp sống, y có thể hoàn toàn chuyên chú vào việc chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ, hoặc hướng mình về Thiên Thần của Hiện Diện và để năng lượng thiêng liêng tuôn vào, dần định hình y; [15] y có thể đang khuất phục trước ảnh hưởng của toàn bộ những dục vọng xấu ác và vật chất đáng sợ của mình, hoặc có thể đang dần tiến gần hơn đến Thiên Thần. [16] Nhưng—và đây là điểm quan trọng—chính y là người gợi lên biểu hiện này hay biểu hiện kia. [17] Nhân loại cũng vậy. Tiếng gọi của linh hồn nhân loại, hay của bản chất vật chất nơi nhân loại, tất phải gợi lên sự đáp ứng, và nhờ đó một Đấng Hoá Thân có thể biểu hiện. [18] Chính lời kêu gọi mang từ tính hoặc ý hướng tập trung của người đệ tử hay của nhân loại tạo nên sự biểu hiện ấy. [19] Trong những kiếp sống khác, người đệ tử có thể chỉ dao động giữa hai cực của con người mình, không có nỗ lực hữu thức, không có sự đối diện trực tiếp và không thấu

hiểu rõ ràng về mục đích sống. Nhân loại cũng vậy.

[20] Eventually, however, there comes a life wherein the disciple is confronted by both the Dweller and the Angel simultaneously and the major conflict of his experience takes place. [21] So it is today in the world. The spiritual and the material are in conflict, and humanity itself is the battleground.

[20] Tuy nhiên, cuối cùng sẽ đến một kiếp sống trong đó người đệ tử đồng thời đối diện với cả Kẻ Chận Ngõ lẫn Thiên Thần, và cuộc xung đột lớn trong trải nghiệm của y diễn ra. [21] Thế giới ngày nay cũng vậy. Tinh thần và vật chất đang xung đột, và chính nhân loại là chiến trường.

[22] Again, a correspondence to the Doctrine of Avatars can be seen in the disciple's individual life. [23] When he has achieved right desire and has made a true effort towards correct orientation, then—when the conflict between good and evil is at its height—there comes a moment when he demands more light, more power, more understanding, and liberation to take his next forward step. [24] When he can make this demand with firm intent and can stand steady and unafraid, [25] response will inevitably come from the very Presence Itself. [26] A manifestation of light and love and power will stream forth. Recognition of need has then evoked response. [27] The conflict ceases; the Dweller departs to his [Page 295] own place; [28] the Path ahead lies clear; [29] the disciple can move forward with assurance, and a better life dawns for him.

[22] Một lần nữa, có thể thấy sự tương ứng với Giáo Lý về các Đấng Hoá Thân trong đời sống cá nhân của người đệ tử. [23] Khi y đã đạt được dục vọng đúng đắn và thực sự nỗ lực để định hướng đúng, thì—khi cuộc xung đột giữa thiện và ác lên đến đỉnh điểm—sẽ đến một lúc y đòi hỏi thêm ánh sáng, thêm quyền năng, thêm sự thấu hiểu và sự giải thoát để tiến thêm bước kế tiếp. [24] Khi y có thể đưa ra đòi hỏi ấy với ý hướng kiên định và có thể đứng vững, không sợ hãi, [25] sự đáp ứng tất yếu sẽ đến từ chính Hiện Diện ấy. [26] Một biểu hiện của ánh sáng, tình thương và quyền năng sẽ tuôn trào. Khi ấy, sự nhận biết nhu cầu đã gợi lên sự đáp ứng. [27] Cuộc xung đột chấm dứt; Kẻ Chận Ngõ lui về [Page 295] nơi riêng của mình; [28] Đường Đạo phía trước hiện ra rõ ràng; [29] người đệ tử có thể vững tin tiến bước, và một cuộc sống tốt đẹp hơn bắt đầu hé mở với y.

[30] So it is for humanity. A demand rises to the very gates of Heaven; [31] the massed intent of humanity is that evil must end [32] and a better and truer life become possible. At the moment of greatest tension and of difficulty the demand goes forth. Response comes. The Avatar appears and light pours in, making the way clear. New hope awakens and fresh determinations are made. Strength to establish right relationships streams through the body of

[30] Nhân loại cũng vậy. Một lời đòi hỏi dâng lên tận cổng Thiên Đàng; [31] ý hướng tập trung của nhân loại là điều ác phải chấm dứt [32] và một cuộc sống tốt đẹp hơn, chân thực hơn phải trở nên khả thi. Vào thời điểm căng thẳng và khó khăn tột độ, lời đòi hỏi ấy vang lên. Sự đáp ứng đến. Đấng Hoá Thân xuất hiện và ánh sáng tuôn vào, soi rõ con đường. Niềm hy vọng mới thức tỉnh và những quyết tâm mới hình thành. Sức mạnh để thiết lập các mối quan hệ đúng đắn tuôn chảy qua

humanity, and mankind emerges into a more spacious life, [33] conditioned by truer values. A fusion becomes possible between the outer world of daily living and the inner world of spiritual realities. A fresh influx of love and light is possible.

toàn thể nhân loại, và loài người bước vào một cuộc sống rộng mở hơn, [33] do những giá trị chân thực hơn định hình. Sự dung hợp giữa thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày và thế giới bên trong của những thực tại tinh thần trở nên khả thi. Một dòng tình thương và ánh sáng mới có thể tuôn vào.

[34] The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips. [35] Humanity stands apparently at its darkest hour.

[34] Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh quyết liệt. [35] Nhân loại dường như đang ở trong giờ phút tăm tối nhất của mình.

Externalisation of the Hierarchy 030 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 030

Good afternoon, everybody. We are continuing with *The Externalisation of the Hierarchy*, Program 30, on February 24. We left off with the subject of history and this important statement:

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, Chương trình 30, ngày 24 tháng 2. Chúng ta đã dừng ở chủ đề lịch sử và lời khẳng định quan trọng này:

Thus is history made. History is but the record of man's cyclic reaction to some inflowing divine energy, to some Avatar or some inspired Leader.

Lịch sử được tạo nên như thế. Lịch sử chỉ là bản ghi chép phản ứng theo chu kỳ của con người trước một năng lượng thiêng liêng nào đó đang tuôn vào, trước một Đấng Hoá Thân hay một vị Lãnh Đạo được truyền cảm hứng nào đó.

Possibilities come from the higher realms, and those sensitive to them seize them. They bring forth a new form or trend. Civilisation is affected, many people are conditioned, and history is made. We come now to "Divine Intervention" and the Doctrine of Avatars. Avatars descend through compassion, love, goodwill and adherence to the Plan. They bring qualities deeply needed by those of lesser ability. Their descent is neither selfish nor for self-improvement.

Những khả năng đến từ các cõi cao, và những ai nhạy cảm với chúng sẽ nắm bắt chúng. Họ khai sinh một hình tướng hay một xu hướng mới. Nền văn minh chịu tác động, nhiều người chịu ảnh hưởng, và lịch sử được tạo nên. Giờ đây, chúng ta đi đến "Sự Can Thiệp Thiêng Liêng" và Giáo Lý về các Đấng Hoá Thân. Các Đấng Hoá Thân giáng xuống vì lòng từ bi, tình thương, thiện chí và sự tuân theo Thiên Cơ. Các Ngài mang đến những phẩm tính mà những người có năng lực thấp hơn đang hết sức cần đến. Sự giáng

xuống của Các Ngài không vì ích kỷ, cũng không nhằm tự hoàn thiện.

The descent follows the need of those who await greater spiritual growth and possibilities. There are all manner of Avatars: racial, planetary, interplanetary or solar systemic, extra-systemic, and cosmic. In this way the Universal Logos continues to give of Its own nature to the emanations that have come forth from It and really are It. On the Path of Return they need these gifts, the gifts of the spirit, as it were.

Sự giáng xuống ấy đáp ứng nhu cầu của những người đang chờ đợi sự tăng trưởng tinh thần lớn hơn và những khả năng rộng mở hơn. Có đủ mọi loại Đấng Hoá Thân: thuộc nhân loại, thuộc hành tinh, liên hành tinh hoặc thuộc hệ mặt trời, ngoài hệ mặt trời và thuộc vũ trụ. Bằng cách này, Thượng đế Vũ Trụ tiếp tục ban chính bản chất của Ngài cho các xuất lộ đã phát sinh từ Ngài và thực sự chính là Ngài. Trên Con Đường Trở Về, các xuất lộ ấy cần những tặng phẩm này, có thể nói là những tặng phẩm của tinh thần.

[1] In considering the subject of Avatars I would like to point out that (from the standpoint of mankind at his present point in evolution) Avatars are of two kinds,

[1] Khi xem xét chủ đề các Đấng Hoá Thân, Tôi muốn chỉ ra rằng (từ quan điểm của nhân loại ở điểm tiến hoá hiện nay) có hai loại Đấng Hoá Thân,

That is from the standpoint of mankind. Obviously even our Solar Logos has a kind of Avatar that ministers to Its needs, and so on beyond.

Đó là từ quan điểm của nhân loại. Hiển nhiên, ngay cả Thái dương Thượng đế của chúng ta cũng có một loại Đấng Hoá Thân đáp ứng những nhu cầu của Ngài, và cứ thế lên cao hơn nữa.

[2] as might be expected when the consciousness of humanity is subject to the control of the pairs of opposites.

[2] đúng như có thể dự liệu khi tâm thức nhân loại chịu sự kiểm soát của các cặp đối cực.

Can it be that not all Avatars are good? Let us see.

Liệu có phải không phải mọi Đấng Hoá Thân đều thiện lành? Chúng ta hãy xem.

[3] 1. Those Avatars Who are the embodiment of the Angel of the Presence, whether that Presence is the [Page 293] soul in man, the planetary Logos, some extra-planetary Entity, some Cosmic Being, or an Expression of Cosmic Good.

[3] 1. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Thiên Thần của Hiện Diện, dù Hiện Diện ấy là [Page 293] linh hồn trong con người, Hành Tinh Thượng đế, một Thực Thể ngoài hành tinh nào đó, một Sinh Mệnh Vũ Trụ nào đó, hay một Biểu Hiện của Điều Thiện Vũ Trụ.

These are certainly the positive Avatars who lift out of form into the subtle worlds, into higher vibratory realms, into spirit. But if Bismarck was an Avatar representing materialism and cosmic evil, as it seems, let us see.

Đây chắc chắn là những Đấng Hoá Thân tích cực, nâng con người vượt khỏi hình tướng để đi vào các thế giới vi tế, vào những cảnh giới có rung động cao hơn, vào tinh thần. Nhưng nếu Bismarck là một Đấng Hoá Thân đại diện cho chủ nghĩa duy vật và ác vũ trụ, như có vẻ là vậy, thì chúng ta hãy xem.

[4] 2. Those Avatars who are embodiments of the Dweller on the Threshold, whether that Dweller is the human Dweller on the Threshold, planetary Forces of Materialism, or some Aspect of Cosmic Evil.

[4] 2. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Kẻ Chận Ngõ, dù Kẻ Chận Ngõ ấy là Kẻ Chận Ngõ của con người, các Mãnh Lực Duy Vật của hành tinh, hay một Phương diện nào đó của Điều Ác Vũ Trụ.

We are told that Bismarck was an example, but what about Hitler? Was Hitler a great representative of this Dweller? It seems so, but let us see what else is said.

Chúng ta được cho biết rằng Bismarck là một ví dụ, nhưng còn Hitler thì sao? Hitler có phải là một đại diện lớn của Kẻ Chận Ngõ này không? Có vẻ là vậy, nhưng chúng ta hãy xem còn điều gì khác được nói đến.

[5] Let me attempt to make this analogy a little clearer. Just as in the case of individual man there comes a point in his life experience when the Angel of the Presence is sensed, known, seen

[5] Tôi xin thử làm sáng tỏ thêm đôi chút sự tương đồng này. Cũng như trong trường hợp của mỗi cá nhân, đến một thời điểm trong trải nghiệm sống, y cảm nhận, biết đến, nhìn thấy

in the chamber of initiation,

trong điện điểm đạo,

[6] and recognised as the revealer of divinity, so in the history of the race of men, the same great illumination may come. Revelation confronts the aspirant. Revelation confronts humanity. God is known within the human heart. God is known by mankind. This recognition of divinity in its varying aspects is naturally a progressive one—each stage and each life bringing its own revelation of the beauty of divinity and the glory of light more truly and clearly before the disciple.

[6] và nhận biết Thiên Thần của Hiện Diện là đấng mặc khải thiên tính, thì trong lịch sử loài người, sự soi sáng lớn lao tương tự cũng có thể đến. Sự mặc khải hiện ra trước người chí nguyện. Sự mặc khải hiện ra trước nhân loại. Con người biết đến Thượng đế trong trái tim mình. Nhân loại biết đến Thượng đế. Dĩ nhiên, sự nhận biết thiên tính trong các phương diện khác nhau ấy là một tiến trình tuần tự—mỗi giai đoạn và mỗi kiếp sống đều mang đến sự mặc khải riêng về vẻ đẹp của thiên tính và vẻ huy hoàng của ánh sáng, trình bày

những điều ấy trước người đệ tử một cách chân thực và rõ ràng hơn.

This is the positive side. We importune these Avatars, or, recognising that They have come, we seek to align our consciousness and energy system with Them.

Đây là mặt tích cực. Chúng ta tha thiết khẩn cầu các Đấng Hoá Thân này, hoặc khi nhận ra rằng Các Ngài đã đến, chúng ta tìm cách chỉnh hợp tâm thức và hệ thống năng lượng của mình với Các Ngài.

[7] Similarly, there come cycles wherein the Dweller on the Threshold appears and confronts the aspirant, challenging his purpose and progress and blocking the door which leads to expanded life and liberation. The Dweller challenges the freedom of the human soul. So it is also in the life of a nation, a race, and humanity as a whole.

[7] Tương tự, cũng có những chu kỳ trong đó Kẻ Chận Ngõ xuất hiện và đối diện với người chí nguyện, thách thức mục đích và sự tiến bộ của y, đồng thời chặn cánh cửa dẫn đến sự sống mở rộng và giải thoát. Kẻ Chận Ngõ thách thức quyền tự do của linh hồn con người. Trong đời sống của một quốc gia, một giống dân và toàn thể nhân loại cũng vậy.

In the twentieth century, and even now, there have been people who seem to represent personal selfishness and the Dweller of humanity. It is possible for the individual to recognise the challenge and rise to it.

Trong thế kỷ hai mươi, và ngay cả hiện nay, đã có những người dường như đại diện cho tính ích kỷ cá nhân và Kẻ Chận Ngõ của nhân loại. Cá nhân có thể nhận ra thách thức và vươn lên đáp ứng.

Humanity can recognise the challenge and rise to it, and between the individual and humanity as a whole, a nation can recognise and rise to meet it. We can hope that this will happen. It did not happen in the case of Hitler. Those who challenged him were overpowered by representatives of these deeply negative, materialistic forces of form.

Nhân loại có thể nhận ra thách thức và vươn lên đáp ứng; và ở giữa cá nhân với toàn thể nhân loại, một quốc gia cũng có thể nhận ra và vươn lên đương đầu với thách thức ấy. Chúng ta có thể hy vọng điều này sẽ xảy ra. Điều đó đã không xảy ra trong trường hợp Hitler. Những người thách thức ông đã bị các đại diện của những mãnh lực hình tướng hết sức tiêu cực, duy vật này áp đảo.

[8] The Angel of the Presence indicates divine possibility, reveals to the attentive disciple the next step towards liberation which must be made, and throws light upon the immediate stage of the Path to Light which must be trodden.

[8] Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra tiềm năng thiêng liêng, mặc khải cho người đệ tử chuyên tâm bước tiếp theo cần thực hiện để tiến tới giải thoát, và soi sáng chặng đường ngay trước mắt trên Con Đường Ánh sáng mà y phải đi qua.

“In that light we shall see light,” as it is said.

Như lời đã nói: “Trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng.”

[9] So does the Avatar Who reveals the Lighted Way to humanity.

[9] Đấng Hoá Thân mặc khải Con Đường được Soi Sáng cho nhân loại cũng làm như vậy.

I am thinking of the motto of the United States, which I mentioned briefly last night: “I light the Way.” The nation should set an example, if it can overcome the predictable challenges to its emergence from the Lords of Form, the forces of obstruction.

Tôi đang nghĩ đến phương châm của Hoa Kỳ mà tối qua tôi đã nhắc sơ qua: “Tôi soi sáng Con Đường.” Quốc gia này nên nêu gương, nếu có thể vượt qua những thách thức có thể dự đoán từ các Chúa Tể Hình Tướng, những mãnh lực cản trở sự vươn lên của mình.

There are always two ways to travel. In the white magical process there is always a choice. I am beginning to see that Libra rising to prominence in the planetary horoscope will give humanity a choice between following the Angel of the Presence and the negative tendency to become imprisoned in form. I regard the Angel of the Presence as so much of the Solar Angel as can be absorbed within the Egoic Lotus of the individual or of a larger structure. Many of us face this choice even now.

Luôn có hai con đường để đi. Trong tiến trình Chánh Thuật, luôn có một sự lựa chọn. Tôi bắt đầu thấy rằng việc Thiên Bình trở nên nổi bật trong lá số chiêm tinh hành tinh sẽ cho nhân loại sự lựa chọn giữa việc đi theo Thiên Thần của Hiện Diện và khuynh hướng tiêu cực khiến mình bị giam hãm trong hình tướng. Tôi xem Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên Thần mà Hoa Sen Chân Ngã của cá nhân hoặc của một cấu trúc lớn hơn có thể hấp thụ. Ngay lúc này, nhiều người trong chúng ta đang đối diện với sự lựa chọn ấy.

The forces of destruction that want chaos in human life are hard at work. Climate change is denied. Dictators are praised. The rule of law is challenged. Democracy is ignored or treated as an impediment, a nuisance to put aside in favour of the strongman mentality. These are all on the negative side. Here we have the Angel of the Presence. I don’t think He often discusses the difference between the Angel of the Presence and the Solar Angel.

Những mãnh lực hủy diệt muốn gây hỗn loạn trong đời sống con người đang ra sức hoạt động. Người ta phủ nhận biến đổi khí hậu. Các nhà độc tài được ca ngợi. Nền pháp trị bị thách thức. Nền dân chủ bị phớt lờ hoặc bị xem là một trở ngại, một điều phiền toái cần gạt sang một bên để nhường chỗ cho tâm lý sùng bái lãnh tụ mạnh tay. Tất cả những điều này đều thuộc phía tiêu cực. Ở đây, chúng ta có Thiên Thần của Hiện Diện. Tôi không nghĩ Ngài thường bàn về sự khác biệt giữa Thiên Thần của Hiện Diện và Thái dương Thiên Thần.

My impression is that the Angel of the Presence is the fragment sent forth into a higher form, such as a causal body, to take up residence there. It represents the greater Solar Angel and introduces that life, which will eventually become self-conscious, to the Essence, to the Monad.

Theo cảm nhận của tôi, Thiên Thần của Hiện Diện là mảnh được phái vào một hình tướng cao hơn, chẳng hạn như thể nguyên nhân, để cư ngụ ở đó. Mảnh ấy đại diện cho Thái dương Thiên Thần lớn hơn và dẫn dắt sự sống ấy—vốn cuối cùng sẽ đạt ngã thức—đến với Tinh Túy, với Chân thần.

[10] The Dweller on the Threshold

[10] Kẻ Chận Ngõ

on the other hand,

trái lại,

[11] summarises in itself the evil tendencies, the accumulated limitations and the sum total of the selfish habits and desires which are characteristic of the material nature of the disciple.

[11] hội tụ trong mình những khuynh hướng xấu ác, những giới hạn tích lũy và toàn bộ những thói quen cùng dục vọng ích kỷ vốn là đặc trưng cho bản chất vật chất của người đệ tử.

That disciple can be a nation or humanity as a whole. The warring twentieth century saw a battle between humanity's Dweller, its evil tendencies represented by certain nations and prominent individuals, and the Angel of the Presence, representing humanity's inherent divine possibilities.

Người đệ tử ấy có thể là một quốc gia hoặc toàn thể nhân loại. Thế kỷ hai mươi đầy chiến tranh đã chứng kiến cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại, với những khuynh hướng xấu ác do một số quốc gia và cá nhân nổi bật đại diện, và Thiên Thần của Hiện Diện, đại diện cho những tiềm năng thiêng liêng vốn có của nhân loại.

[12] The Angel of the Presence indicates the future possibility and the divine nature. So does the Avatar.

[12] Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra tiềm năng tương lai và bản chất thiêng liêng. Đấng Hoá Thân cũng vậy.

We have to contrast these two tendencies, as he does in these sentences, and realise both are operative now.

Chúng ta phải đối chiếu hai khuynh hướng này, như Ngài làm trong những câu này, và nhận ra rằng hiện nay cả hai đều đang hoạt động.

[13] The Dweller on the Threshold indicates the past with its limitations and evil habits. So [Page 294] do those Avatars Who from time to time appear as the embodiments of evil and of the lower

[13] Kẻ Chận Ngõ chỉ ra quá khứ cùng những giới hạn và thói quen xấu ác của nó. [Page 294] Những Đấng Hoá Thân thỉnh thoảng xuất hiện như hiện thân của điều ác và bản chất thấp kém của nhân loại cũng vậy. Và, huynh đệ của tôi, các vị ấy quả

nature of mankind. And, my brother, They do appear from age to age.

thực xuất hiện từ thời đại này sang thời đại khác.

The cyclic sons of peace seem to be more on the side of the divine Avatar, revealing divine possibilities. The recurring sons of war seem to be on the side of the Dweller, representing Mars. Mars is really the entire Dweller. There is quite a battle between Earth and Mars, I think. Mars is not a sacred planet. It represents the whole personality and all the lunar laws, and the great lunar law we call the personality.

Những người con của hòa bình xuất hiện theo chu kỳ dường như nghiêng nhiều hơn về phía Đấng Hoá Thân thiêng liêng, mặc khải những tiềm năng thiêng liêng. Những người con của chiến tranh trở lại nhiều lần dường như đứng về phía Kẻ Chận Ngõ, đại diện cho Sao Hỏa. Sao Hỏa thực sự là toàn bộ Kẻ Chận Ngõ. Tôi nghĩ có một cuộc chiến khá lớn giữa Trái Đất và Sao Hỏa. Sao Hỏa không phải là một hành tinh thiêng liêng. Nó đại diện cho toàn bộ phàm ngã và tất cả các định luật thái âm, cùng định luật thái âm lớn mà chúng ta gọi là phàm ngã.

If we go to page 1082 of *A Treatise on Cosmic Fire*, we can see the two entries:

Nếu mở đến trang 1082 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta có thể thấy hai mục:

The cyclic sons of peace, (*A Treatise on Cosmic Fire*, p. 1082.)

Những người con của hòa bình xuất hiện theo chu kỳ, (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 1082.)

The recurring sons of war, (*A Treatise on Cosmic Fire*, p. 1082.)

Những người con của chiến tranh trở lại nhiều lần, (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 1082.)

We do not know those cycles, and it is probably better that we do not. But we seem recently to have experienced the influence of the recurring sons of war.

Chúng ta không biết những chu kỳ ấy, và có lẽ không biết thì tốt hơn. Nhưng dường như gần đây chúng ta đã trải nghiệm ảnh hưởng của những người con của chiến tranh trở lại nhiều lần.

They were driven back to a great extent, though not entirely. Let us hope, as prophecy indicates, that a period of peace under the cyclic sons of peace is emerging. It is a higher peace that has to do with the will of Deity, beyond the soporific peace of those whose consciousness is asleep.

Họ đã bị đẩy lùi phần lớn, dù chưa hoàn toàn. Chúng ta hãy hy vọng, như lời tiên tri chỉ ra, rằng một thời kỳ hòa bình dưới sự dẫn dắt của những người con của hòa bình xuất hiện theo chu kỳ đang mở ra. Đó là một nền hòa bình cao hơn, gắn với ý chí của Thượng đế, vượt trên thứ bình yên ru ngủ của những người có tâm thức đang ngủ mê.

He now compares the situation with the individual. What is true of the individual is

Giờ đây, Ngài so sánh tình hình này với cá nhân. Điều đúng với cá nhân thì nhìn chung

true in general, though not in every detail, of the greater Life and still greater Lives. A holographic principle exists, in which the greater is reflected in the lesser. If we study the lesser, we see indications of the greater. We have been confronted with representatives coming forth from the impulse of cosmic evil.

cũng đúng với Sự Sống lớn hơn và những Sự Sống còn lớn hơn nữa, dù không phải trong mọi chi tiết. Có một nguyên khí toàn ảnh, trong đó cái lớn hơn phản chiếu trong cái nhỏ hơn. Nếu nghiên cứu cái nhỏ hơn, chúng ta thấy những dấu hiệu của cái lớn hơn. Chúng ta đã phải đối diện với những đại diện xuất hiện do xung lực của ác vũ trụ.

Six leaders in the East and six in the West do not materialise as such, but have their representatives. The six men around Hitler, and Hitler himself, were such representatives. It seems to me that Hitler himself was in a sense avataric of these lords of evil, wicked pride and hateful lust. Bismarck led to that. Was there an heir, a lesser kind of Avatar, to Lincoln, who was the balancing racial Avatar to Bismarck?

Sáu thủ lĩnh ở phương Đông và sáu thủ lĩnh ở phương Tây không trực tiếp hiện hình, nhưng có những đại diện của mình. Sáu người quanh Hitler, cùng chính Hitler, là những đại diện như thế. Theo tôi, theo một nghĩa nào đó, chính Hitler là hiện thân của những chúa tể của cái ác, lòng kiêu hãnh độc ác và dục vọng đầy thù hận này. Bismarck đã dẫn đến điều đó. Liệu có một người kế tục, một Đấng Hoá Thân ở cấp thấp hơn, của Lincoln—vị Đấng Hoá Thân của nhân loại tạo thế quân bình với Bismarck—hay không?

Maybe Franklin D. Roosevelt, or at least he tended in that direction. FDR would have been a leader, as Hitler was, in the great battle of Kurukshetra millions of years ago in Atlantean times. The continuity is amazing, and the quality of the two men is a contrast. Compare Lincoln and Bismarck, whose wars were just four years apart, I think. Hitler and FDR were born a few years apart and paralleled each other. We have not had anything like the quality of FDR in the United States presidency since then.

Có lẽ là Franklin D. Roosevelt, hoặc ít nhất ông cũng có khuynh hướng ấy. FDR hẳn đã là một thủ lĩnh, cũng như Hitler, trong trận đại chiến Kurukshetra hàng triệu năm trước vào thời Atlantis. Tính liên tục ấy thật đáng kinh ngạc, và phẩm tính của hai người tương phản nhau. Hãy so sánh Lincoln và Bismarck, mà theo tôi, các cuộc chiến của họ chỉ cách nhau bốn năm. Hitler và FDR sinh cách nhau vài năm và có những diễn tiến song song. Kể từ đó, chúng ta chưa có vị tổng thống Hoa Kỳ nào có phẩm tính tương tự FDR.

We have not necessarily had evil men, though some have tended towards evil more than others, and some have had good intentions. None of them in recent times had the power of an FDR.

Những người lãnh đạo chúng ta đã có không nhất thiết đều xấu ác, dù một số người nghiêng về cái ác nhiều hơn những người khác, còn một số có thiện ý. Trong thời gian gần đây, không ai trong số họ có được sức mạnh như FDR.

[14] Some cycles in a disciple's life present one aspect of a "confrontation" and some another. In one life he may be entirely occupied with fighting the Dweller on the Threshold or with orienting himself to the Angel of the Presence and permitting the divine conditioning energy to flow into him;

[14] Một số chu kỳ trong đời sống của người đệ tử thể hiện phương diện này của một cuộc "đối diện", còn những chu kỳ khác lại thể hiện phương diện khác. Trong một kiếp sống, y có thể hoàn toàn chuyên chú vào việc chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ, hoặc hướng mình về Thiên Thần của Hiện Diện và để năng lượng thiêng liêng tuôn vào, dần định hình y;

We can trace what may be happening in our own case, if we are sufficiently developed to be facing a kind of Dweller.

Chúng ta có thể lần theo những gì có thể đang diễn ra trong trường hợp của chính mình, nếu chúng ta đã phát triển đủ để đối diện với một dạng Kẻ Chận Ngõ.

There is an ongoing confrontation throughout a human being's development. It is acute in some lives. When Scorpio is very prominent, the conflict can be intense.

Có một cuộc đối đầu liên tục suốt quá trình phát triển của con người. Trong một số kiếp sống, cuộc đối đầu ấy trở nên gay gắt. Khi Hổ Cáp rất nổi bật, xung đột có thể mãnh liệt.

[15] he may be succumbing to the influence of the dread sum total of his evil and material desires or he may be drawing gradually nearer to the Angel.

[15] y có thể đang khuất phục trước ảnh hưởng của toàn bộ những dục vọng xấu ác và vật chất đáng sợ của mình, hoặc có thể đang dần tiến gần hơn đến Thiên Thần.

We are trying to see which phase of this life-to-life confrontation the human being may be in.

Chúng ta đang cố nhận ra con người có thể đang ở giai đoạn nào của cuộc đối đầu kéo dài từ kiếp này sang kiếp khác này.

[16] But—and this is the point of importance—it is he himself who evokes one or other of these manifestations.

[16] Nhưng—và đây là điểm quan trọng—chính y là người gợi lên biểu hiện này hay biểu hiện kia.

"He himself" means the disciple between the two.

"Chính y" có nghĩa là người đệ tử đứng giữa hai bên.

it is he himself who evokes one or other of these manifestations.

chính y gợi lên một trong hai biểu hiện này.

We have a choice. The disciple stands between the lower, which we have left behind, and the higher, a possible spiritual

Chúng ta có sự lựa chọn. Người đệ tử đứng giữa cái thấp mà chúng ta đã bỏ lại phía sau và cái cao—một sự khai mở tinh thần có thể

unfoldment or a Being who leads to it, such as an Angel of the Presence.

đạt tới, hoặc một Đấng dẫn đến sự khai mở ấy, chẳng hạn như Thiên Thần của Hiện Diện.

[17] So it is with humanity. The call of humanity's soul, or of humanity's material nature, must evoke response, and thus an Avatar can manifest.

[17] Nhân loại cũng vậy. Tiếng gọi của linh hồn nhân loại, hay của bản chất vật chất nơi nhân loại, tất phải gợi lên sự đáp ứng, và nhờ đó một Đấng Hoá Thân có thể biểu hiện.

This is especially so when the battle becomes acute, as it does in the life of an individual at decisive moments when crisis, tension and perhaps emergence can occur.

Điều này đặc biệt đúng khi cuộc chiến trở nên gay gắt, như trong đời sống của một cá nhân vào những thời điểm quyết định, khi có thể xảy ra khủng hoảng, căng thẳng và có lẽ cả sự vươn lên.

[18] It is the magnetic appeal or the massed intent of the disciple or of humanity which produces the manifestation.

[18] Chính lời kêu gọi mang từ tính hoặc ý hướng tập trung của người đệ tử hay của nhân loại tạo nên sự biểu hiện ấy.

It is the magnetic appeal or the massed intent of the disciple or of humanity which produces the manifestation.

Chính lời khẩn cầu có sức hút từ tính hoặc ý hướng tập trung của người đệ tử hay của nhân loại tạo ra sự biểu hiện.

At the eleventh hour, after all has been offered in the direction of correct invocation, supplementation can and will come forth, and the saving energy will arrive. He tells us that the Solar Angel is not really an Avatar, because it gains much from the experience of supervising the human being, and that is part of its motive. Nevertheless, the Solar Angel's response can be avataric when the invocation is right and the person expends all they can for the good.

Vào giờ phút cuối cùng, sau khi đã dâng hiến tất cả theo hướng khẩn cầu đúng đắn, sự trợ lực có thể và sẽ đến, và năng lượng cứu rỗi sẽ tới. Ngài cho chúng ta biết rằng Thái dương Thiên Thần không thực sự là một Đấng Hoá Thân, vì Ngài thu được nhiều điều từ trải nghiệm trông nom con người, và đó là một phần động cơ của Ngài. Tuy nhiên, sự đáp ứng của Thái dương Thiên Thần có thể mang tính chất của một Đấng Hoá Thân khi sự khẩn cầu đúng đắn và con người dốc hết khả năng vì điều thiện.

[19] In other lives, the disciple may simply swing between the two poles of his being, with no conscious effort, no direct confrontation and no clear understanding of life purpose. So does humanity.

[19] Trong những kiếp sống khác, người đệ tử có thể chỉ dao động giữa hai cực của con người mình, không có nỗ lực hữu thức, không có sự đối diện trực tiếp và không thấu hiểu rõ ràng về mục đích sống. Nhân loại cũng vậy.

DK draws a direct parallel between the individual and humanity as a whole. We might say that the swinging occurs when Libra is prominent. When Scorpio is prominent the battle is on. Scorpio is the warrior.

Chân sư DK đưa ra sự tương đồng trực tiếp giữa cá nhân và toàn thể nhân loại. Chúng ta có thể nói rằng sự dao động xảy ra khi Thiên Bình nổi bật. Khi Hổ Cáp nổi bật, cuộc chiến diễn ra. Hổ Cáp là chiến binh.

Scorpio has that powerful fourth ray and is connected with Hercules and the first ray. Libra may not yet have made a decision or brought about one in the person it conditions. We are heading into a Libran period. We have been in the Scorpionic period, and a great war has been fought. Even though we seem to be moving counter, or at least clockwise, Libra may indicate the peace to come and responsiveness to Shamballa, the true centre of perfect peace.

Hổ Cáp có cung bốn mạnh mẽ ấy và liên hệ với Hercules cùng cung một. Thiên Bình có thể chưa đưa ra quyết định hoặc chưa khiến người chịu ảnh hưởng của nó đi đến quyết định. Chúng ta đang bước vào một thời kỳ Thiên Bình. Chúng ta đã ở trong thời kỳ Hổ Cáp, và một cuộc đại chiến đã diễn ra. Mặc dù dường như chúng ta đang di chuyển ngược chiều, hoặc ít nhất là theo chiều kim đồng hồ, Thiên Bình có thể báo hiệu nền hòa bình sắp tới và sự đáp ứng với Shamballa, trung tâm đích thực của hòa bình hoàn hảo.

These are parallels between the life of the individual and the life of humanity. We need to see where we are as individuals and judge where humanity may be.

Đây là những điểm tương đồng giữa đời sống của cá nhân và đời sống của nhân loại. Chúng ta cần thấy mình đang ở đâu với tư cách cá nhân và phán đoán nhân loại có thể đang ở đâu.

[20] Eventually, however, there comes a life wherein the disciple is confronted by both the Dweller and the Angel simultaneously and the major conflict of his experience takes place.

[20] Tuy nhiên, cuối cùng sẽ đến một kiếp sống trong đó người đệ tử đồng thời đối diện với cả Kẻ Chận Ngõ lẫn Thiên Thần, và cuộc xung đột lớn trong trải nghiệm của y diễn ra.

You could almost see this astrologically if Venus, indicating the Angel, were opposed to Mars, indicating the Dweller.

Các bạn gần như có thể thấy điều này qua chiêm tinh học nếu Sao Kim, biểu thị Thiên Thần, đối vị với Sao Hỏa, biểu thị Kẻ Chận Ngõ.

You might see this with a Scorpio–Taurus opposition, or perhaps squares would suffice. The planets representing the higher and lower will be in intense relation. Consider Pluto opposed to Venus or to the Sun, or Mars and Pluto together, or Mars,

Các bạn có thể thấy điều này qua một góc đối vị Hổ Cáp–Kim Ngưu, hoặc có lẽ các góc vuông cũng đủ. Những hành tinh đại diện cho cái cao và cái thấp sẽ có mối quan hệ mãnh liệt. Hãy xét Sao Diêm Vương đối vị với Sao Kim hoặc Mặt Trời, hay Sao Hỏa cùng

Pluto and Saturn. It would be a lethal fight against the higher principles. Perhaps the higher course of action would prevail.

với Sao Diêm Vương, hoặc Sao Hỏa, Sao Diêm Vương và Sao Thổ. Đó sẽ là một cuộc chiến sinh tử chống lại các nguyên khí cao hơn. Có lẽ đường hướng hành động cao hơn sẽ thắng thế.

Avatars come from two directions and lead in two directions. Human beings can also represent these directions as racial Avatars, if they are strong enough, command enough attention and wield enough power. The contrast continues and a choice is needed. A disciple may fight an insistent temptation, a demand of the lower nature. He fights the Dweller and tries to orient himself to the Angel of the Presence so that divine energy can flow into him, though he is not yet successful.

Các Đấng Hoá Thân đến từ hai hướng và dẫn dắt theo hai hướng. Con người cũng có thể đại diện cho những hướng này với tư cách các Đấng Hoá Thân của nhân loại, nếu họ đủ mạnh, thu hút đủ sự chú ý và vận dụng đủ quyền năng. Sự tương phản tiếp diễn và cần có một lựa chọn. Một đệ tử có thể chống lại một cám dỗ dai dẳng, một đòi hỏi của bản chất thấp. Y chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ và cố gắng hướng mình về Thiên Thần của Hiện Diện để năng lượng thiêng liêng có thể tuôn vào y, dù y vẫn chưa thành công.

In other lives he may be swinging. Eventually the disciple is confronted by both the Dweller and the Angel simultaneously. This is a major conflict. I recall a Taurus disciple with a lot of Libra and Leo in his nature. He was told to seek the good company of men, presumably rather than the company of so many women. He was not in DK's group because of a particularly advanced position, but because in a previous life he had made a tremendous sacrifice on DK's behalf.

Trong những kiếp sống khác, y có thể còn dao động. Cuối cùng, người đệ tử đồng thời đối diện với cả Kẻ Chận Ngõ lẫn Thiên Thần. Đây là một cuộc xung đột lớn. Tôi nhớ đến một đệ tử thuộc Kim Ngưu, có nhiều ảnh hưởng Thiên Bình và Sư Tử trong bản chất. Ông được khuyên nên tìm đến những người bạn nam tốt, có lẽ thay vì giao du với quá nhiều phụ nữ. Ông ở trong nhóm của Chân sư DK không phải vì đã đạt một trình độ đặc biệt cao, mà vì trong một kiếp trước, ông đã có một sự hi sinh vô cùng lớn lao vì Chân sư DK.

The Master says in various places, "We are not ungrateful." That sacrifice secured this disciple's inclusion in DK's group.

Ở nhiều nơi, Chân sư nói: "Chúng ta không vô ơn." Sự hi sinh ấy đã bảo đảm cho người đệ tử này được gia nhập nhóm của Chân sư DK.

His Sun was in Taurus in that life. In his next life he would be a Scorpio and face the tremendous experience of Scorpio, perhaps the second initiation, as DK seemed to indicate. The energies are presented logically and at the right moment to allow the right

Trong kiếp sống ấy, Mặt Trời của ông ở Kim Ngưu. Ở kiếp tiếp theo, ông sẽ thuộc Hổ Cáp và đối diện với trải nghiệm lớn lao của Hổ Cáp, có lẽ là lần điểm đạo thứ hai, như Chân sư DK dường như đã chỉ ra. Các năng lượng xuất hiện theo một trình tự hợp lý và vào

step. The important thing is to recognise which step we are taking.

đúng thời điểm để bước đi đúng đắn có thể diễn ra. Điều quan trọng là nhận ra chúng ta đang thực hiện bước nào.

We do not need to know with absolute precision, but we need a general idea. If we are trying to help others, we also need a pretty good idea of their next step. DK is a master psychologist. His letters are amazingly insightful. One can only wish to do the same for others, and maybe one day it will be possible.

Chúng ta không cần biết chính xác tuyệt đối, nhưng cần có một ý niệm khái quát. Nếu đang cố gắng giúp đỡ người khác, chúng ta cũng cần hiểu khá rõ bước tiếp theo của họ. Chân sư DK là một Bậc Thầy về tâm lý học. Những bức thư của Ngài sâu sắc đến kinh ngạc. Người ta chỉ có thể mong mình cũng làm được như vậy cho người khác, và có lẽ một ngày nào đó điều ấy sẽ trở thành khả dĩ.

This life of dual confrontation has to be intense. The disciple is pulled in two directions, torn apart by the two tendencies. It is an opportunity for the Arjuna within each of us to come forward and decide on the side of righteousness. I suppose it is only by experiencing failure and accepting the lower possibility that we build the courage to choose righteousness, the unknown.

Kiếp sống đối diện với cả hai phía này hẳn phải rất mãnh liệt. Người đệ tử bị kéo theo hai hướng, giằng xé giữa hai khuynh hướng. Đây là cơ hội để Arjuna bên trong mỗi chúng ta bước ra và quyết định đứng về phía chính nghĩa. Tôi cho rằng chỉ qua trải nghiệm thất bại và chấp nhận khả năng thấp hơn, chúng ta mới gây dựng được lòng can đảm để chọn chính nghĩa, chọn điều chưa biết.

I am recalling Joan of Arc in prison. They told her, in effect, that if she agreed to certain things they would not execute her, though she might spend the rest of her life in prison. They gave her women's clothing. She had been accustomed to wearing men's clothing in her position of command. I think there was a lot of Leo and Capricorn in her chart. She changed into the women's clothing and began to see whether she could act out that role. By the time the jailers came back in the morning she had made her choice.

Tôi đang nhớ đến Joan of Arc trong tù. Về thực chất, họ nói với bà rằng nếu bà đồng ý với một số điều, họ sẽ không hành quyết bà, dù có thể bà sẽ phải sống phần đời còn lại trong tù. Họ đưa cho bà quần áo phụ nữ. Bà vốn quen mặc quần áo nam giới khi ở cương vị chỉ huy. Tôi nghĩ trong lá số của bà có nhiều ảnh hưởng Sư Tử và Ma Kết. Bà thay sang quần áo phụ nữ và bắt đầu xem liệu mình có thể sống theo vai trò ấy hay không. Khi những người cai ngục trở lại vào buổi sáng, bà đã lựa chọn xong.

She was in men's clothing. She had reassumed her old heroic role, and for her the die was cast. It is rather like taking the fourth initiation along the sixth ray. It seems that is what she did. It was militant, extreme and dramatic, a great example for

Bà đang mặc quần áo nam giới. Bà đã trở lại vai trò anh hùng trước kia, và với bà, số phận đã được định đoạt. Điều này khá giống với việc trải qua lần điểm đạo thứ tư theo cung sáu. Dường như đó là điều bà đã làm. Điều ấy mang tính chiến đấu, cực đoan và đầy kịch

others. Her image and how she led battles against the English survived for centuries as an inspiration for France.

tính, là một tấm gương lớn cho người khác. Hình ảnh của bà cùng cách bà chỉ huy các trận đánh chống quân Anh đã tồn tại qua nhiều thế kỷ như một nguồn cảm hứng cho nước Pháp.

The fourth initiation must be dramatic. Through the death of the fourth-degree initiate, a permanent and inspiring good must be offered to humanity. Consider the Master Jesus, Krishna or Father Damien: a great dramatic presentation of choosing the good of spirit and soul over more comfortable choices tending to preserve the personality.

Lần điểm đạo thứ tư phải đầy kịch tính. Qua cái chết của điểm đạo đồ bậc bốn, nhân loại phải nhận được một điều tốt đẹp bền vững và khơi nguồn cảm hứng. Hãy xét Chân sư Jesus, Krishna hay Cha Damien: một sự thể hiện lớn lao, đầy kịch tính của việc chọn điều tốt đẹp của tinh thần và linh hồn thay vì những lựa chọn dễ chịu hơn, có xu hướng bảo toàn phàm ngã.

I have indicated how one might find this major conflict astrologically. Finding the arrangement in a chart does not mean it is occurring in the life of that person. If the person is judged to be highly developed and has shown that this possibility exists, then we might see the arrangement as an indication. I noticed that Uranus was in Scorpio in the lives of a number of fourth-degree initiates, or of those said to be passing through that degree.

Tôi đã chỉ ra cách có thể nhận thấy cuộc xung đột lớn này qua chiêm tinh học. Thấy cấu hình ấy trong một lá số không có nghĩa là nó đang diễn ra trong đời sống của người đó. Nếu người ấy được đánh giá là đã phát triển cao và đã cho thấy khả năng này hiện hữu, thì chúng ta có thể xem cấu hình ấy như một dấu hiệu. Tôi nhận thấy Sao Thiên Vương ở Hổ Cáp trong đời sống của một số điểm đạo đồ bậc bốn, hoặc của những người được cho là đang trải qua bậc ấy.

Sir Thomas More, Sir Francis Bacon and Krishnamurti all had Uranus in Scorpio. I am less certain about Bacon. We have the Moon in Scorpio today, which may be appropriate. Let us look at Bacon's chart and verify it.

Ngài Thomas More, Ngài Francis Bacon và Krishnamurti đều có Sao Thiên Vương ở Hổ Cáp. Tôi ít chắc chắn hơn về trường hợp Bacon. Hôm nay Mặt Trăng ở Hổ Cáp, điều này có lẽ thích hợp. Chúng ta hãy xem lá số của Bacon và kiểm chứng điều đó.

I was right. It is Uranus in Scorpio. That was also true of Thomas More, the man for all seasons, an Aquarian, I think, with a lot of Aries. He went through that degree. I think Saint Paul went through the fourth degree in the incarnation familiar to us and later, as Hilarion, went through the fifth. Uranus in Scorpio is definitely found in Krishnamurti's

Tôi đã đúng. Đó là Sao Thiên Vương ở Hổ Cáp. Điều ấy cũng đúng với Thomas More, con người thích ứng với mọi thời thế, một người thuộc Bảo Bình, tôi nghĩ vậy, với nhiều ảnh hưởng Bạch Dương. Ông đã trải qua bậc ấy. Tôi nghĩ Thánh Paul đã trải qua bậc thứ tư trong kiếp nhập thể mà chúng ta quen biết, rồi về sau, với tư cách Chân sư Hilarion, Ngài đã trải qua bậc thứ năm. Sao Thiên

chart as well. That is one indication that seems to show up.

Vương ở Hổ Cáp chắc chắn cũng xuất hiện trong lá số của Krishnamurti. Đó là một dấu hiệu dường như thường xuất hiện.

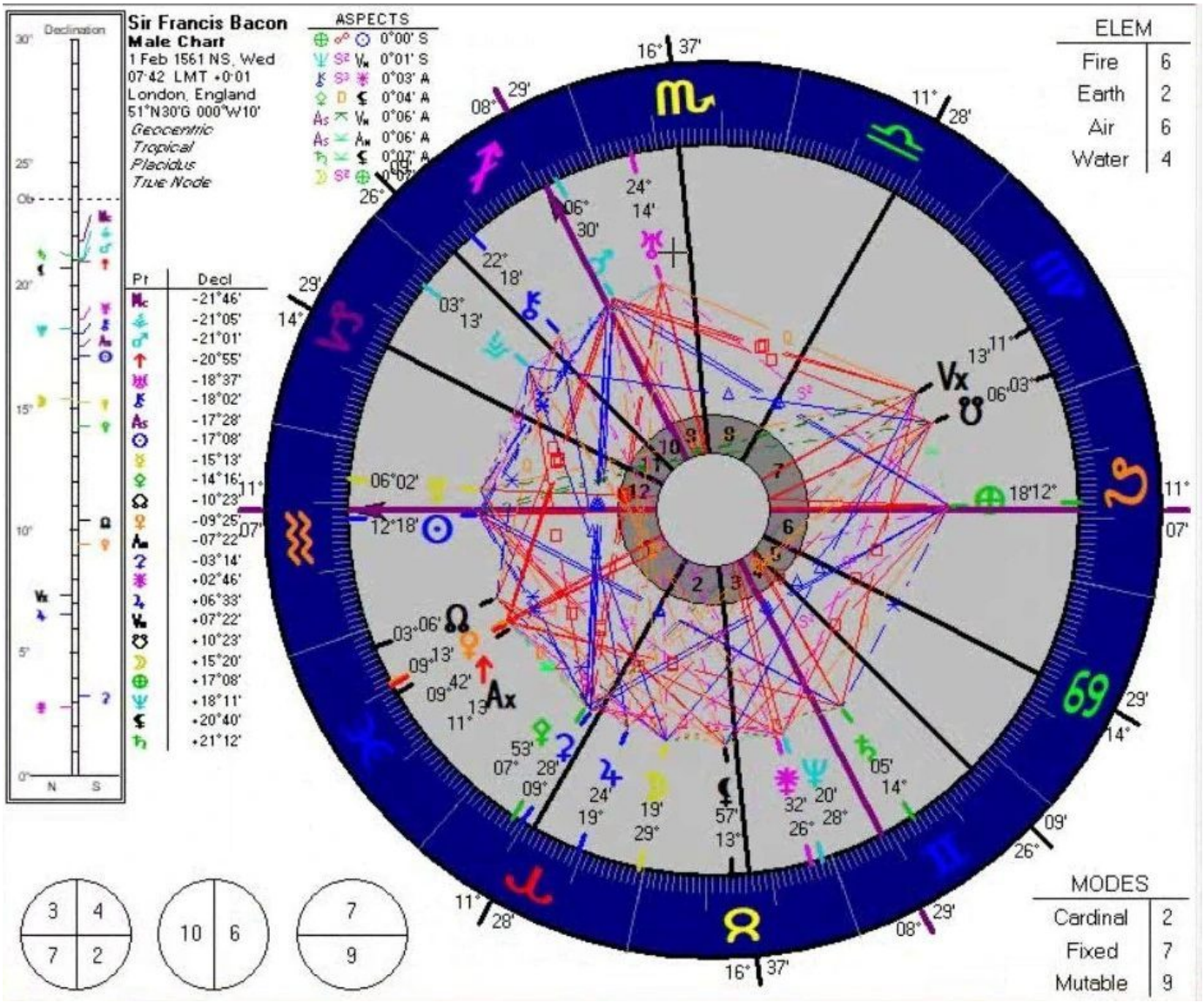

Sir Francis Bacon's astrological chart, as displayed in Solar Fire.

Lá số chiêm tinh của Ngài Francis Bacon, hiển thị trong Solar Fire.

Scorpio is the great battle. Uranus is transcendence: the ability to put to death and raise the energies into the Spiritual Triad. Uranus rules the migration of energies. See how much Aquarian energy we find here: Aquarius rising, Sun in Aquarius, Mercury in Aquarius, the fifth ray coming through Aquarius, and apparently the Moon in Aries. This was the chart of a great individual who is now our Mahachohan. All

Hổ Cáp là trận chiến lớn. Sao Thiên Vương là sự siêu vượt: khả năng đưa đến cái chết và nâng các năng lượng lên Tam Nguyên Tinh Thần. Sao Thiên Vương cai quản sự chuyển dịch của các năng lượng. Hãy xem chúng ta thấy bao nhiêu năng lượng Bảo Bình ở đây: Bảo Bình mọc, Mặt Trời ở Bảo Bình, Sao Thủy ở Bảo Bình, cung năm đi qua Bảo Bình, và dường như Mặt Trăng ở Bạch Dương. Đây là lá số của một cá nhân vĩ đại, hiện là Đức Mahachohan của chúng ta. Tất cả chúng ta

of us have to learn to pass through these deaths.

đều phải học cách vượt qua những cái chết này.

It is a kind of relinquishment.

Đó là một dạng buông bỏ.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

Death as relinquishment.

Cái chết như sự buông bỏ.

[21] So it is today in the world. The spiritual and the material are in conflict, and humanity itself is the battleground.

[21] Thế giới ngày nay cũng vậy. Tinh thần và vật chất đang xung đột, và chính nhân loại là chiến trường.

We might say, "Humanity the disciple becoming humanity the initiate."

Chúng ta có thể nói: "Nhân loại là đệ tử đang trở thành nhân loại là điểm đạo đồ."

[22] Again, a correspondence to the Doctrine of Avatars can be seen in the disciple's individual life.

[22] Một lần nữa, có thể thấy sự tương ứng với Giáo Lý về các Đấng Hoá Thân trong đời sống cá nhân của người đệ tử.

We can always see the great chain of Hierarchy at work, with one hand below and one hand above.

Chúng ta luôn có thể thấy chuỗi liên kết vĩ đại của Thánh đoàn đang hoạt động, với một tay vươn xuống dưới và một tay vươn lên trên.

If we help, we are helped. As we extend ourselves below, we are helped from above. It is the law. Here is another correspondence:

Nếu chúng ta giúp đỡ, chúng ta sẽ nhận được sự giúp đỡ. Khi vươn xuống giúp phía dưới, chúng ta nhận được sự giúp đỡ từ phía trên. Đó là định luật. Đây là một sự tương ứng khác:

[23] When he has achieved right desire and has made a true effort towards correct orientation, then—when the conflict between good and evil is at its height—there comes a moment when he demands more light, more power, more understanding, and liberation to take his next forward step.

[23] Khi y đã đạt được dục vọng đúng đắn và thực sự nỗ lực để định hướng đúng, thì—khi cuộc xung đột giữa thiện và ác lên đến đỉnh điểm—sẽ đến một lúc y đòi hỏi thêm ánh sáng, thêm quyền năng, thêm sự thấu hiểu và sự giải thoát để tiến thêm bước kế tiếp.

We are told in relation to the fourth ray that Saint Paul's famous statement applies in the midst of conflict: "Having done all, to stand."

Chúng ta được cho biết rằng, liên quan đến cung bốn, lời tuyên bố nổi tiếng của Thánh Paul áp dụng ngay giữa cuộc xung đột: "Sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững."

You are to expend yourself according to the measure of the resources at your command, and, "having done all, to stand." I believe Paul was passing through the fourth initiation. When he decided to go to Rome he probably knew some form of execution awaited him. It was a little like the Christ turning His face towards Jerusalem. The Master Jesus knew He faced execution. The Christ was going through a greater initiation, which took place in the Garden of Gethsemane, rather than on the cross.

Các bạn phải dốc sức theo mức độ những nguồn lực mình có thể sử dụng, và "sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững". Tôi tin rằng Paul đang trải qua lần điểm đạo thứ tư. Khi quyết định đến Rome, có lẽ ông biết một hình thức hành quyết nào đó đang chờ mình. Điều này phần nào giống với việc Đức Christ hướng mặt về Jerusalem. Chân sư Jesus biết Ngài đang đối diện với sự hành quyết. Đức Christ đang trải qua một cuộc điểm đạo lớn hơn, diễn ra trong Vườn Gethsemane thay vì trên thập giá.

I think His fourth initiation took place as Krishna, when He was killed by the arrows of His enemies, perhaps five thousand years ago. If you expend yourself completely and sacrifice all your resources for the good, it creates a vacuum. You can then demand more light, power, understanding and liberation to take the next step. None of us is really there, but we can apply this in our own way, given what we have to expend and the need for greater life.

Tôi nghĩ lần điểm đạo thứ tư của Ngài đã diễn ra khi Ngài là Krishna, lúc Ngài bị những mũi tên của kẻ thù giết chết, có lẽ cách đây năm nghìn năm. Nếu các bạn dốc cạn sức mình và hi sinh mọi nguồn lực vì điều thiện, điều đó sẽ tạo ra một khoảng trống. Khi ấy, các bạn có thể đòi hỏi thêm ánh sáng, quyền năng, sự thấu hiểu và sự giải thoát để thực hiện bước tiếp theo. Chưa ai trong chúng ta thực sự đạt đến đó, nhưng chúng ta có thể áp dụng điều này theo cách riêng, tùy theo những gì mình có để dốc ra và nhu cầu về sự sống lớn lao hơn.

There is a sequence in relation to the acquisition and use of money: use, demand, take. You use what you have, empty the bowl and create a vacuum. Then you can demand, and the descent or supplementation, the avataric descent, can occur. You can and must then take. You cannot use and demand and then ignore the gift pouring forth. Let us go on with the Tibetan:

Có một trình tự liên quan đến việc thu nhận và sử dụng tiền bạc: sử dụng, đòi hỏi, đón nhận. Các bạn sử dụng những gì mình có, làm rỗng chiếc bát và tạo ra một khoảng trống. Khi ấy, các bạn có thể đòi hỏi, và sự giáng xuống hay bổ sung, sự giáng xuống của Đấng Hoá Thân, có thể diễn ra. Khi đó, các bạn có thể và phải đón nhận. Các bạn không thể sử dụng rồi đòi hỏi, sau đó lại phớt lờ món quà đang tuôn xuống. Chúng ta hãy tiếp tục với lời Chân sư Tây Tạng:

[24] When he can make this demand with firm intent and can stand steady and unafraid,

[24] Khi y có thể đưa ra đòi hỏi ấy với ý hướng kiên định và có thể đứng vững, không sợ hãi,

There is a keynote of the fourth ray, or at least a very important word: steadfastness. After so much back and forth, there is finally steadfastness, "having done all, to stand."

Có một chủ âm của cung bốn, hoặc ít nhất là một từ rất quan trọng: sự kiên định. Sau biết bao lần dao động qua lại, cuối cùng cũng có sự kiên định, "sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững".

[25] response will inevitably come from the very Presence Itself.

[25] sự đáp ứng tất yếu sẽ đến từ chính Hiện Diện ấy.

It can come even from the Monad via the Triad. The Monad is involved in the fourth initiation, and a more direct connection with it than ever before is established, though we begin to access it to a degree at the third. The will is involved in standing steadily in spiritual being with firm intent. "Firm": that is Vulcan. Vulcan is involved in the fourth initiation, probably having a fourth-ray Monad Itself, at least on one monadic level.

Sự đáp ứng ấy thậm chí có thể đến từ Chân thần qua Tam nguyên tinh thần. Chân thần có dự phần vào lần điểm đạo thứ tư, và một mối liên hệ trực tiếp với Chân thần hơn bao giờ hết được thiết lập, dù chúng ta bắt đầu tiếp cận Chân thần ở một mức độ nhất định vào lần điểm đạo thứ ba. Ý chí có dự phần trong việc đứng vững trong bản thể tinh thần với ý định kiên định. "Kiên định": đó là Vulcan. Vulcan có dự phần vào lần điểm đạo thứ tư, và có lẽ chính Vulcan có Chân thần cung bốn, ít nhất ở một cấp độ chân thần.

There are two monadic levels, on the monadic and logoic planes. The steadfastness of the fourth ray is eventually aided and abetted by Vulcan, at least in my estimation.

Có hai cấp độ chân thần, trên cõi chân thần và cõi Thượng đế. Cuối cùng, sự kiên định của cung bốn nhận được sự hỗ trợ và tiếp sức từ Vulcan, ít nhất theo nhận định của tôi.

When he can make this demand with firm intent and can stand steady and unafraid, response will inevitably come from the very Presence Itself.

Khi y có thể đưa ra đòi hỏi này với ý định kiên định và có thể đứng vững, không sợ hãi, sự đáp ứng tất yếu sẽ đến từ chính Hiện Diện.

[26] A manifestation of light and love and power will stream forth. Recognition of need has then evoked response.

[26] Một biểu hiện của ánh sáng, tình thương và quyền năng sẽ tuôn trào. Khi ấy, sự nhận biết nhu cầu đã gợi lên sự đáp ứng.

That is always the way it is under occult law if the soul is tending upwards.

Theo định luật huyền bí, mọi việc luôn diễn ra như vậy nếu linh hồn đang hướng lên trên.

I suppose there is also some kind of opposite bestowal. If we can have Avatars from the negative side, we can have a response from that side that helps an errant individual go deeper into evil. It is not a pleasant prospect and is filled with future pain and suffering. But we are one Being forever. The tiny experiences of any emanation of a Universal Logos are ultimately our experiences, and we cannot separate ourselves from them. We are not a separate, fragmented being with a ring-pass-not through eternity.

Tôi cho rằng cũng có một dạng ban phát ngược lại. Nếu có thể có những Đấng Hoá Thân từ phía tiêu cực, thì cũng có thể có sự đáp ứng từ phía ấy, giúp một cá nhân lầm lạc lún sâu hơn vào điều ác. Đó không phải là một viễn cảnh dễ chịu, mà chứa đầy đau đớn và khổ sở trong tương lai. Nhưng chúng ta mãi mãi là một Sinh Mệnh duy nhất. Những trải nghiệm nhỏ bé của bất kỳ phát xạ nào từ một Thượng đế Vũ Trụ rốt cuộc cũng là trải nghiệm của chúng ta, và chúng ta không thể tách mình khỏi chúng. Chúng ta không phải là một sinh linh riêng biệt, phân mảnh, có một vòng-giới-hạn suốt cõi vĩnh hằng.

We are the One Life. Do we gain from our previous experience? I think the only experience we carry from universe to universe is the experience of the One. There seems to be a fresh start with every universe. Our view of identity is limited and encapsulated. It is easy to speak of being both the one and the many, but not easy to realise it.

Chúng ta là Sự Sống Duy Nhất. Chúng ta có thu nhận được gì từ trải nghiệm trước đây của mình không? Tôi nghĩ trải nghiệm duy nhất chúng ta mang từ vũ trụ này sang vũ trụ khác là trải nghiệm của Đấng Duy Nhất. Dường như mỗi vũ trụ đều có một khởi đầu mới. Cái nhìn của chúng ta về bản sắc còn hạn hẹp và khép kín. Nói về việc vừa là cái một vừa là cái nhiều thì dễ, nhưng chứng nghiệm điều ấy thì không dễ.

A manifestation

Một sự biểu hiện

Perhaps I can call it an avataric manifestation:

Có lẽ tôi có thể gọi đó là một sự biểu hiện mang tính hoá thân:

of light and love and power will stream forth.

của ánh sáng, tình thương và quyền năng sẽ tuôn trào.

True need will always be answered if the one in need has expended everything in the right direction. Perhaps that is why DK says, in trying to evoke generosity, “Give until it hurts.” That means real relinquishment has

Nhu cầu đích thực sẽ luôn được đáp ứng nếu người có nhu cầu đã dốc hết mọi thứ theo hướng đúng đắn. Có lẽ đó là lý do Chân sư DK nói, khi cố gắng khơi dậy lòng rộng lượng: “Hãy cho đi đến khi thấy đau.” Điều đó có

taken place and a vacuum has been created. A higher energy will flow in avatarically, as we are using the word, and supplement the individual with more strength, power, understanding and light.

nghĩa là sự buông bỏ thực sự đã diễn ra và một khoảng trống đã được tạo ra. Một năng lượng cao hơn sẽ tuôn vào theo cách hoá thân, theo nghĩa chúng ta đang dùng từ này, và bổ sung cho cá nhân thêm sức mạnh, quyền năng, sự thấu hiểu và ánh sáng.

Recognition of need has then evoked response.

Khi ấy, sự nhận biết nhu cầu đã gợi lên sự đáp ứng.

[27] The conflict ceases; the Dweller departs to his [Page 295] own place;

[27] Cuộc xung đột chấm dứt; Kẻ Chận Ngõ lui về [Page 295] nơi riêng của mình;

It is like reabsorption into a reservoir.

Điều này giống như sự tái hấp thu vào một kho chứa.

[28] the Path ahead lies clear;

[28] Đường Đạo phía trước hiện ra rõ ràng;

As the jungles of illusion dissolve in flames, the Path stands clear.

Khi những khu rừng rậm của ảo tưởng tan biến trong lửa, Đường Đạo hiện ra thông suốt.

the Path ahead lies clear;

Đường Đạo phía trước hiện ra thông suốt;

[29] the disciple can move forward with assurance, and a better life dawns for him.

[29] người đệ tử có thể vững tin tiến bước, và một cuộc sống tốt đẹp hơn bắt đầu hé mở với y.

A better life dawns for him as he faces the two simultaneously. He is like Janus, the two-headed god, looking in two directions at once. Finally, like Arjuna, he chooses the right one, although it hurts. He feels he is relinquishing something of his own nature.

Một đời sống tốt đẹp hơn bắt đầu mở ra cho y khi y đồng thời đối diện với cả hai. Y giống như Janus, vị thần hai đầu, nhìn theo hai hướng cùng lúc. Cuối cùng, như Arjuna, y chọn phía đúng, dù điều đó gây đau đớn. Y cảm thấy mình đang buông bỏ một điều thuộc về chính bản chất mình.

In the battle of Kurukshetra there was this relinquishment. Both sides were of his family, as it is told allegorically. There is a very long film of the Mahabharata, nine hours or so, I think. It might be something to

Trong trận chiến Kurukshetra đã có sự buông bỏ này. Theo câu chuyện mang tính ngụ ngôn, cả hai phía đều thuộc gia đình của ông. Có một bộ phim rất dài về Mahabharata, tôi nghĩ khoảng chín giờ. Có lẽ đó là một tác phẩm đáng theo dõi để xem nó cho thấy điều

follow and see what it indicates of a spiritual nature. What is true of the disciple,

gì thuộc bản chất tinh thần. Điều đúng với người đệ tử,

[30] So it is for humanity. A demand rises to the very gates of Heaven;

[30] Nhân loại cũng vậy. Một lời đòi hỏi dâng lên tận cổng Thiên Đàng;

Heaven being, in a way, the Hierarchy and Spiritual Triad of humanity.

Theo một nghĩa nào đó, Thiên Đường là Thánh đoàn và Tam Nguyên Tinh Thần của nhân loại.

[31] the massed intent of humanity is that evil must end

[31] ý hướng tập trung của nhân loại là điều ác phải chấm dứt

as the Second Great Invocation expresses so strongly,

như Đại Khấn Nguyện thứ hai diễn đạt hết sức mạnh mẽ,

[32] and a better and truer life become possible. At the moment of greatest tension and of difficulty the demand goes forth. Response comes. The Avatar appears and light pours in, making the way clear. New hope awakens and fresh determinations are made. Strength to establish right relationships streams through the body of humanity, and mankind emerges into a more spacious life,

[32] và một cuộc sống tốt đẹp hơn, chân thực hơn phải trở nên khả thi. Vào thời điểm căng thẳng và khó khăn tột độ, lời đòi hỏi ấy vang lên. Sự đáp ứng đến. Đấng Hoá Thân xuất hiện và ánh sáng tuôn vào, soi rõ con đường. Niềm hy vọng mới thức tỉnh và những quyết tâm mới hình thành. Sức mạnh để thiết lập các mối quan hệ đúng đắn tuôn chảy qua toàn thể nhân loại, và loài người bước vào một cuộc sống rộng mở hơn,

The ring-pass-not expands.

Vòng-giới-hạn mở rộng.

[33] conditioned by truer values. A fusion becomes possible between the outer world of daily living and the inner world of spiritual realities. A fresh influx of love and light is possible.

[33] do những giá trị chân thực hơn định hình. Sự dung hợp giữa thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày và thế giới bên trong của những thực tại tinh thần trở nên khả thi. Một dòng tình thương và ánh sáng mới có thể tuôn vào.

These are the benefits of carrying it through in the right way. But the first Law of the Soul, the will to sacrifice, must be present, and you must have spent yourself entirely. In late 1942, let us say, humanity was at the

Đây là những lợi ích của việc theo đuổi đến cùng theo cách đúng đắn. Nhưng Định luật đầu tiên của Linh hồn, ý chí hi sinh, phải hiện diện, và các bạn phải dốc cạn toàn bộ sức mình. Vào cuối năm 1942, nhân loại đã đến giới hạn chịu đựng và đã dốc hết mọi

end of its rope and had spent all. Hence the response from the Lords of Liberation.

thứ. Vì thế đã có sự đáp ứng từ các Đấng Giải Thoát.

In the hour of extremity the demand rises to the Hierarchy, or even into Shamballa. There are various heavens, and Shamballa itself is one of them, if "heaven" means more than a place of rest and wish fulfilment.

Trong giờ phút cùng cực, lời đòi hỏi dâng lên Thánh đoàn, hoặc thậm chí vào Shamballa. Có nhiều thiên đường khác nhau, và chính Shamballa cũng là một trong số đó, nếu "thiên đường" mang ý nghĩa vượt hơn một nơi nghỉ ngơi và thỏa nguyện.

The massed intent of humanity, even now as then, is that evil must end and a better and truer life become possible.

Ý nguyện tập thể của nhân loại, ngay lúc này cũng như khi ấy, là điều ác phải chấm dứt và một đời sống tốt đẹp hơn, chân thực hơn phải trở nên khả hữu.

Certainly the capacity to meet that demand exists in the higher realms.

Chắc chắn các cõi cao có khả năng đáp ứng lời thỉnh cầu ấy.

This is something we all have to remember:

Đây là điều tất cả chúng ta đều phải nhớ:

At the moment of greatest tension and of difficulty the demand goes forth. Response comes. The Avatar appears and light pours in, making the way clear.

Vào thời điểm căng thẳng và khó khăn tột độ, lời thỉnh cầu vang lên. Sự đáp ứng đến. Đấng Hoá Thân xuất hiện và ánh sáng tuôn vào, soi rõ con đường.

These benefits are beautifully articulated here.

Những lợi ích này được diễn đạt thật đẹp đẽ ở đây.

New hope awakens and fresh determinations are made. Strength to establish right relationships streams through the body of humanity, and mankind emerges into a more spacious life, conditioned by truer values.

Niềm hy vọng mới thức tỉnh và những quyết tâm mới được xác lập. Sức mạnh để thiết lập các mối quan hệ đúng đắn tuôn chảy khắp toàn thể nhân loại, và nhân loại bước vào một đời sống rộng mở hơn, do những giá trị chân thực hơn định hình.

The Hierarchy must be invoked. It will be invoked under dire necessity, which I suspect is imminent. It is the law: humanity must invoke the Hierarchy after doing what it can.

Nhân loại phải khẩn cầu Thánh đoàn. Nhu cầu cấp thiết sẽ khiến nhân loại khẩn cầu Thánh đoàn, và tôi ngờ rằng nhu cầu ấy đang cận kề. Đó là định luật: nhân loại phải khẩn cầu Thánh đoàn sau khi đã làm hết những gì mình có thể.

A fusion becomes possible between the outer world of daily living and the inner world of spiritual realities. A fresh influx of love and light is possible.

Sự dung hợp giữa thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày và thế giới bên trong của những thực tại tinh thần trở nên khả hữu. Một dòng tình thương và ánh sáng mới có thể tuôn vào.

We will need this shortly. Humanity must be open to the response to the invocation it has set in motion. Adequate tension in human life had been reached. Is it true now? It certainly was true then. The tension was adequate for invocation to be followed by evocation, the response.

Chúng ta sẽ sớm cần đến điều này. Nhân loại phải mở lòng đón nhận sự đáp ứng đối với lời khẩn cầu mà mình đã khởi phát. Đời sống nhân loại đã đạt đến mức căng thẳng đủ lớn. Hiện nay điều đó có đúng không? Khi ấy thì chắc chắn là đúng. Mức căng thẳng đã đủ để khẩn cầu dẫn đến gợi lên, tức sự đáp ứng.

[34] The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips.

[34] Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh quyết liệt.

Is this Jacob wrestling with the angel before the ladder leading to heaven? Jacob would then have to be the Dweller, wouldn't he?

Phải chăng đây là Jacob vật lộn với thiên thần trước chiếc thang dẫn lên thiên đàng? Nếu vậy, Jacob hẳn phải là Kẻ Chận Ngõ, phải không?

The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips.

Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh.

In one sense the Dweller is the strengthened personality, even a worthy one, but it is still different from the Angel. In another sense the Dweller is the accumulated evil of the past. I suppose it is much more dangerous when a good, strong, rightly oriented personality, still stuck on itself, wrestles with the Angel.

Theo một nghĩa, Kẻ Chận Ngõ là phàm ngã đã được củng cố, thậm chí là một phàm ngã đáng quý, nhưng vẫn khác với Thiên Thần. Theo một nghĩa khác, Kẻ Chận Ngõ là điều ác tích tụ từ quá khứ. Tôi cho rằng tình thế nguy hiểm hơn nhiều khi một phàm ngã tốt đẹp, mạnh mẽ, định hướng đúng đắn nhưng vẫn còn bám chặt vào chính mình vật lộn với Thiên Thần.

It is one thing to identify evil and say it must be defeated. When the strengthened, purified and competent personality has become the Dweller, the decision is more difficult. Think of the rich young man. The causal body was opposite to the Christ's Way of relinquishment, but the causal body was

Nhận diện điều ác và nói rằng phải đánh bại nó là một chuyện. Khi phàm ngã đã được củng cố, thanh luyện và có năng lực trở thành Kẻ Chận Ngõ, thì quyết định trở nên khó khăn hơn. Hãy nghĩ đến người thanh niên giàu có. Thể nguyên nhân đối lập với Con Đường buông bỏ của Đức Christ, nhưng xét riêng nó, thể nguyên nhân lại rất tốt đẹp.

very good in its own right. That made the discrimination more difficult.

Điều đó khiến việc phân biện trở nên khó khăn hơn.

The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips.

Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh.

[35] Humanity stands at its darkest hour.

[35] Nhân loại dường như đang ở trong giờ phút tăm tối nhất của mình.

We have been on "Divine Intervention," from page 293 to 295, in Program 30, February 24. We will begin Program 31 at page 295.

Trong Chương trình 30, ngày 24 tháng 2, chúng ta đã bàn về "Sự Can Thiệp Thiêng Liêng", từ trang 293 đến trang 295. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 31 ở trang 295.

Duality is a theme throughout. In many ways this is a book about war and the choices to be made when the Angel and the Dweller do battle in the individual, in a nation and in humanity itself. We learn more about this battle in *Glamour: A World Problem*. All of us have fought with the Dweller, or with an aspect of it, or will do so.

Nhị nguyên là một chủ đề xuyên suốt. Xét trên nhiều phương diện, đây là một cuốn sách về chiến tranh và những lựa chọn phải đưa ra khi Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ giao chiến trong mỗi cá nhân, trong một quốc gia và trong chính nhân loại. Chúng ta tìm hiểu thêm về cuộc chiến này trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*. Tất cả chúng ta đều đã chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ, hoặc với một phương diện của nó, hoặc rồi sẽ làm như vậy.

There is no escape on this planet of redemption, where we must learn to adjudicate between the pairs of opposites. Friends, I will be back as soon as I can. Study hard, absorb, meditate and apply. Meditation, study and service. As we apply what we know and what is drawn forth from us at any moment of recognised need, our ability to serve will grow. Lots of love, many blessings, and see you soon.

Không có lối thoát trên hành tinh cứu chuộc này, nơi chúng ta phải học cách phân xử giữa các cặp đối cực. Các bạn thân mến, tôi sẽ trở lại ngay khi có thể. Hãy chuyên tâm học tập, thấm nhuần, tham thiền và áp dụng. Tham thiền, học tập và phụng sự. Khi chúng ta áp dụng những gì mình biết và những gì được khơi dậy từ bên trong chúng ta vào bất cứ lúc nào ta nhận ra nhu cầu, khả năng phụng sự của chúng ta sẽ phát triển. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành, và hẹn sớm gặp lại.

Commentary on Externalisation - 031

Tóm Tắt

Khẩn cầu tập thể và sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân

Ý hướng tập thể muốn chấm dứt điều ác và mở ra một đời sống chân thật hơn tạo nên lời khẩn cầu có thể gợi lên sự đáp ứng từ các cấp tinh thần cao cả. Khi sức căng đạt mức cần thiết, sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân mang lại ánh sáng, hy vọng và sức mạnh thiết lập những quan hệ đúng đắn, đồng thời nối kết đời sống hằng ngày với các thực tại tinh thần. Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã được liên hệ với Đấng Hoá Thân Kalki và Đức Christ, Đấng tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Bồ Tát thêm 2.500 năm để dẫn nhân loại qua bước chuyển vào Kỷ nguyên Bảo Bình nhỏ. Phần bình giảng còn nêu sự cận kề của chu kỳ Bảo Bình lớn kéo dài 25.000 năm và bổ sung rằng dòng bác ái, ánh sáng cần đi cùng ý chí hi sinh để thực hiện Thiên Cơ.

Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ

Văn bản năm 1941 mô tả nhân loại đã đạt sức căng đủ mạnh để khẩn cầu trợ giúp, trong khi Thiên Thần của Hiện Diện giao chiến với Kẻ Chận Ngõ. Cuộc đối đầu ấy vẫn tiếp diễn qua sự phản kháng của phàm ngã trước linh hồn và qua những lực lượng ích kỷ có thể kéo nhân loại lùi khỏi các thành tựu tiến bộ. Nhận định rằng nhân loại "dường như" ở giờ phút đen tối nhất được xem là một cách diễn đạt đáng suy ngẫm: đại dịch, nạn đói và sự biến mất của các loài thiết yếu vẫn có thể tạo nên những khủng hoảng nghiêm trọng hơn. Sự đến của Đức Christ được kỳ vọng sẽ rút ngắn cuộc đấu tranh, nhưng cuộc đấu tranh trên hành tinh còn chuyển lên những cõi ngày càng vi tế cho đến Ngày Phán Xét xa xôi.

Trận chiến nước Anh và sự phối hợp giữa tinh thần với kỹ thuật

Trận chiến ngày 15 tháng 9 năm 1940 minh họa khả năng chống đỡ khủng hoảng bằng lòng can đảm, quyết tâm và thành tựu kỹ thuật. Phần bình giảng mô tả các đợt tấn công của không quân Đức, trong đó một đợt có khoảng 400 máy bay, cùng thất bại khiến kế hoạch xâm lược mang tên Sư tử Biển phải đình hoãn. Radar và việc giải mã Enigma được liên hệ với năng lực phát minh của Anh, đặc biệt với linh hồn cung năm của London. Thời tiết che khuất mục tiêu quanh London còn gợi ra khả năng các sự sống thiên thần tham dự vào biến cố, nhưng đây chỉ là một suy đoán về yếu tố hỗ trợ chiến thắng.

Trách nhiệm trước khủng hoảng hiện đại

Sự phát triển của vũ khí cho thấy nhân loại vẫn tiếp tục hoàn thiện phương tiện tự hủy diệt; ký ức diễn tập trú dưới bàn học đầu thập niên 1950 làm nổi bật sự bất tương xứng giữa biện pháp phòng vệ và sức phá hủy được dự kiến. Việc đồng hóa với phàm ngã cùng những thành phần hành khí của nó che khuất thực tại sâu xa đang quyết định đời sống con người. Nạn đói, thiên tai và khả năng biến đổi khí hậu khiến những vùng có hàng triệu người sinh sống trở nên không thể cư trú đòi hỏi sự đáp ứng rộng lượng ngay từ hiện tại. Giáo dục huyền bí học có trách nhiệm chia sẻ những hiểu biết có thể thay đổi nhận thức và hành vi trong suốt thế kỷ XXI, khi Ngày Cơ Hội vẫn còn mở.

Trợ giúp thiêng liêng bổ sung nỗ lực con người

Chân sư DK phân biệt sự can thiệp từng thay thế nỗ lực con người trong các khủng hoảng trước đây với sự trợ giúp hiện nay được mong đợi sẽ bổ sung nỗ lực ấy. Sự khác biệt này đặt trách nhiệm

trực tiếp lên nhân loại: phải hành động đúng đắn đến giới hạn khả năng rồi mới đứng vững trong sự chờ đợi đáp ứng. Ý Chí-hướng Thiện, hiểu biết rõ hơn về tương lai và quyết tâm tiến theo mô hình thiêng liêng tạo nên nền tảng cho lời khẩn cầu. Sự chờ đợi Đấng Đang Đến vì thế phải gắn với hành động và trách nhiệm liên tục.

Sao Diêm Vương và ý nghĩa từ bỏ của cái chết

Ảnh hưởng của Sao Diêm Vương đưa những yếu tố ích kỷ và tối tăm bị chôn giấu trong bản chất con người lên bề mặt để nhận diện và xử lý. Cảm giác đã vượt qua một khuyết điểm có thể chỉ phản ánh việc khuyết điểm ấy còn nằm sâu trong phần thấp của hào quang. Trong lời khẩn cầu hướng đến Đấng Đang Đến, cái chết mang ý nghĩa buông bỏ, từ bỏ và hi sinh. Thiên Ý được trình bày như một chuỗi tiếp nối từ Sanat Kumara đến Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và những cấp cao hơn, mỗi cấp tiếp nhận mục đích từ cấp vượt trên mình.

Đức tin, hành động và tấm gương linh mục Damien

Lời cầu xin thiếu hành động tương ứng không có hiệu lực, cũng như đức tin thiếu việc làm không tạo được sự nối kết cần thiết với Đấng Hoá Thân. Linh mục Damien de Veuster minh họa sự kết hợp ấy qua việc phụng sự người mắc bệnh phong tại Molokai, tiếp tục làm việc sau khi chính mình nhiễm bệnh và cải tạo nhà thờ để người mất chi có thể đứng vững khi dự lễ. Sự hi sinh tự nguyện này được diễn giải như một biểu hiện của lần điểm đạo thứ tư; giả thuyết chiêm tinh về Ma Kết và Điểm mọc Kim Ngưu được nêu với sự dè dặt. Sự đối chiếu giữa cái chết của Damien, Đức Jesus và Hitler nhấn mạnh rằng những cái chết có thể mang bản chất và quan hệ với các phương diện rất khác nhau.

Chuỗi năng lượng ngũ phân dẫn đến sự tái lâm

Sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân đòi hỏi một chuỗi năng lượng ngũ phân gồm ý chí tập trung của dân chúng, ý hướng tập thể của các đệ tử thế giới, lòng mong muốn của họ, sự tham gia tích cực dọn đường và tính hoàn toàn vô ngã. Nhân loại phải làm mọi điều có thể để sửa chữa sai trái, chấm dứt điều ác và sẵn sàng hi sinh cả mạng sống. Trách nhiệm ấy không đòi hỏi mọi người hoạt động trên sân khấu thế giới, nhưng đòi hỏi mỗi người nhận biết mình còn có thể đóng góp thêm ở đâu. Hi sinh, trao tặng và tha thứ duy trì sự nối kết với Đấng Hoá Thân; chỉ một nỗ lực gia tăng cũng có thể góp phần làm cho biến cố lớn trở nên khả hữu.

Đức Phật và các mãnh lực tinh thần trong Thế chiến II

Tại lễ Wesak năm 1941, sứ mệnh của Đức Phật là bổ sung xung lực, sự soi sáng, quyền năng và mục đích kiên định để nhân loại vượt khủng hoảng. Phần bình giảng liên hệ sự trợ giúp ấy với chiến dịch Barbarossa, sự chậm trễ khoảng một tháng của quân Đức, mùa đông Nga và thất bại tiếp theo tại Stalingrad. Các Đấng Giải Thoát được nhắc đến trong việc ngăn phe Trục tiếp cận bí mật năng lượng nguyên tử, một yếu tố có thể mang tính quyết định. Vai trò đầy đủ của Đức Phật, Đức Christ và Thánh Đoàn trong việc hỗ trợ Đồng Minh vẫn vượt quá hiểu biết hiện nay; câu hỏi còn lại là nhân loại sẽ làm gì khi phía các mãnh lực tinh thần đã hoàn thành phần việc của mình.

Nguồn của các Đấng Hoá Thân và sức mạnh của sự chờ đợi

Giữa nhân loại và Nguồn phát xuất các Đấng Hoá Thân có Thánh Đoàn Bác Ái, Đức Christ, các đệ tử và các Chân sư Minh Triết. Nguồn ấy có thể là Shamballa, những cấp trong hệ mặt trời hoặc cao hơn nữa; tầm vóc của Đấng Hoá Thân tương ứng với nhu cầu của bên tiếp nhận. Sự trợ giúp lớn hơn đến khi nhân loại và Thánh Đoàn hợp nhất trong ý hướng tập thể, vừa khẩn cầu vừa tin tưởng

vào hiệu lực của sự đáp ứng. Những Quyền năng từ hướng đến các Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ cần đi cùng bác ái, ý chí và động cơ không nhuốm ích kỷ.

Những Đấng Hoá Thân nhỏ từ năm 1400

Theo văn bản, từ năm 1400 đã liên tục xuất hiện những Đấng Hoá Thân nhỏ đáp ứng khủng hoảng cục bộ, vấn đề quốc gia và nhu cầu tôn giáo, thường dưới hình thức những người bảo vệ chân lý, chính nghĩa hoặc nhân quyền. Mốc này được liên hệ trong phần bình giảng với khởi đầu gần đó của chu kỳ cung ba kéo dài 900 năm và sự nổi lên của năng lượng cung ba, cung năm trong thời Phục Hưng. Nước Ý được nhắc đến như địa điểm tương lai của trường huyền bí học cao cấp cung ba thuộc Đức MahaChohan, dù các cung quốc gia là sáu và bốn. Các phong trào đòi quyền bầu cử cho phụ nữ và bãi bỏ chế độ nô lệ, đặc biệt công việc của William Wilberforce, minh họa những đóng góp ấy; ảnh hưởng ngày càng tăng của Thiên Bình được kỳ vọng giúp cân bằng quan hệ nam nữ.

Luther, Columbus, Shakespeare và Leonardo da Vinci

Chân sư DK nêu Luther, Columbus, Shakespeare và Leonardo da Vinci như những linh hồn tiên phong đã thể hiện ý tưởng, chuyển hướng tư tưởng và tạo nên lịch sử tiến bộ. Luther được liên hệ với cung một, Shakespeare và Leonardo với cung bốn; các vở kịch của Shakespeare mở rộng hiểu biết về con người, còn nghệ thuật và phát minh của Leonardo gợi những chiều sâu thần bí và huyền bí. Với Columbus, phần bình giảng thừa nhận những lạm dụng đối với cư dân bản địa, đồng thời đề xuất rằng vai trò của ông nằm ở việc mở đường cho một giai đoạn tiến hóa dưới sự hướng dẫn của Đức Manu. Cung của Columbus vẫn chưa rõ; cung sáu chỉ là một khả năng được nêu từ tầm nhìn tìm tuyến đường thương mại ngắn hơn đến Ấn Độ và Viễn Đông.

Đấng Hoá Thân của nhân loại và trường hợp Lincoln

Bốn nhóm được phân biệt là các Đấng Hoá Thân của nhân loại, các Đấng Hoá Thân Giảng Dạy, các Đấng Hoá Thân Cung và các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn. Nhóm thứ nhất xuất hiện do thiên tài và vận mệnh của một dân tộc hoặc nhân loại khẩn cầu, biểu hiện trước phẩm tính sẽ khai mở về sau và thường hoạt động trong lĩnh vực chính quyền, theo cung một và bộ phận của Đức Manu. Abraham Lincoln được nêu như một nhân vật phát xuất từ linh hồn của dân tộc Hoa Kỳ, nhạy cảm với mãnh lực Shamballa và mang lý tưởng tổng hợp, bảo toàn Liên bang cùng lòng quảng đại với phía bại trận. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Lincoln có linh hồn cung một, có thể có phàm ngã và Chân Thần cung hai, phù hợp với linh hồn cung hai của Hoa Kỳ.

Lincoln và Bismarck trong sự tương tác của các đối cực

Văn bản đặt Lincoln và Bismarck trong cùng một thế kỷ để minh họa sự cân bằng và tương tác liên tục của các cặp đối cực. Bismarck được Chân sư DK liên hệ với cõi ác vũ trụ và sự tập trung của chủ nghĩa duy vật trên hành tinh, trong khi Lincoln đặt trước dân tộc mình một lý tưởng thiện chí vẫn tiếp tục truyền cảm hứng. Phần bình giảng đối chiếu khẩu hiệu “máu và sắt” cùng Mặt Trời Bạch Dương, Điểm mọc Sư Tử và Mặt Trăng Ma Kết của Bismarck với Mặt Trời Bảo Bình và Mặt Trăng Ma Kết của Lincoln. Cả hai đều tạo ảnh hưởng lâu dài lên thái độ quốc gia, một người thống nhất các tiểu quốc Đức, người kia bảo toàn sự thống nhất Hoa Kỳ.

Nguy cơ chiếm dụng năng lượng linh hồn

Nhân loại được xem là đang tiến gần sự giải thoát gắn với lần điểm đạo thứ nhất, trong khi các lực lượng đối nghịch tìm cách ngăn chặn hoặc làm lệch tiến trình ấy. Trường hợp Đức Quốc xã được diễn giải như sự chiếm dụng năng lượng linh hồn Bạch Dương cho mục đích phàm ngã, kết hợp với

phàm ngã Song Ngư dễ chịu tác động đồng tử và sự đề cao tính đặc biệt của quốc gia. Chiến tranh chớp nhoáng minh họa sức khởi phát mạnh của Bạch Dương nhưng cũng gợi nguy cơ thiếu tính liên tục. Sự trỗi dậy của năng lượng Song Ngư ở cuối kỷ nguyên được xem là có thể phục vụ điều thiện hoặc điều ác, và trong trường hợp này đã bị sử dụng theo hướng tiêu cực.

Các Đấng Hoá Thân Giảng Dạy

Các Đấng Hoá Thân Giảng Dạy xướng lên một âm điệu mới trong tư tưởng và tâm thức, trình bày chân lý cần thiết cho bước phát triển tinh thần kế tiếp. Plato, Patanjali đầu tiên và Shankaracharya được xếp vào dòng năng lượng cung hai, thuộc bộ phận của Đức Christ và biểu hiện mãnh lực Thánh Đoàn. Phần bình giảng còn nhận thấy cung năm nổi bật nơi Patanjali và cung một mạnh mẽ trong cách Shankaracharya trình bày Vedanta. Tác phẩm Vivekachudamani được nhấn mạnh như tài liệu Chân sư DK yêu cầu các đệ tử sở hữu, giúp phân biệt ảo tưởng với thực tại; "Christ" ở đây cũng là tên một chức vụ luôn có Đấng đứng đầu.

Đấng Hoá Thân Cung bảy và sự phục hồi các Bí Nhiệm

Các Đấng Hoá Thân Cung xuất hiện cách nhau những khoảng dài khi một cung đi vào biểu hiện, mang phẩm tính và mãnh lực của cung ấy. Văn bản viết giữa thế kỷ XX dự báo Đấng Hoá Thân Cung bảy sẽ đến trong thế kỷ kế tiếp, khi cung bảy biểu hiện đầy đủ và ảnh hưởng Song Ngư hoàn toàn rút lui; phần bình giảng đặt câu hỏi về sự tương hợp của dự báo này với mốc 2125 liên quan đến điểm xuân phân trong Bảo Bình. Công việc của Ngài sẽ biểu hiện định luật, trật tự và nhịp điệu sáng tạo trên cõi hồng trần, dung hợp tinh thần với vật chất và tạo điều kiện phục hồi các Bí Nhiệm Điểm Đạo. Mối liên hệ với Thánh đoàn trên Sirius được xác nhận trong văn bản, còn khả năng Chân sư R., với linh hồn cung bảy và Chân Thần cung ba, đảm nhận vai trò ấy chỉ là giả thuyết.

Giả thuyết về sự trì hoãn Đức Christ tái lâm

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc phát hiện và sử dụng năng lượng nguyên tử trong vũ khí hủy diệt hàng loạt đã buộc Thánh Đoàn điều chỉnh sâu rộng kế hoạch, khiến thời điểm Đức Christ xuất hiện dự kiến vào cuối thế kỷ XX phải lùi lại ít nhất khoảng một thế kỷ. Nhận định này còn liên hệ sự phát hiện nguyên tử của ashram cung năm với một thời điểm vốn được dự định muộn hơn, vào Kỷ nguyên Ma Kết. Khả năng tái lâm vào đầu thế kỷ XXII hoặc muộn hơn được nêu như suy đoán, không phải thời biểu xác định. Điều kiện chuẩn bị được nhấn mạnh là các Chân sư hiện diện tại năm trung tâm hành tinh, có các điểm đạo đồ và đệ tử bao quanh, đồng thời được các chính phủ tìm đến để xin hiểu biết và lời khuyên.

Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn

Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn xuất hiện vào những thời điểm mặc khải lớn, khi nhân loại cần một chân lý mới hoặc sự mở rộng chân lý cũ để tiếp tục tiến hóa. Trọng tâm của các Ngài là sự khai mở tâm thức bên trong và kích thích toàn thể nhân loại, hơn là sự phát triển riêng của một dân tộc. Đức Phật và Đức Christ là những ví dụ nổi bật, vượt xa vai trò nối nhân loại với Thánh Đoàn vì có khả năng truyền dẫn các nguyên khí vũ trụ từ ngoài sự sống hành tinh. Những nguyên khí tập trung nơi các Ngài kích thích các nguyên khí tương ứng còn tiềm ẩn sâu trong nhân loại.

Đức Phật truyền ánh sáng, Đức Christ truyền Bác Ái

Đức Phật, nhờ thành tựu soi sáng, kích thích ánh sáng trong thế giới, trong nhân loại và mọi hình tướng, qua đó phụng sự linh hồn con người. Phần bình giảng đề xuất thành tựu này thuộc lần điểm đạo thứ sáu và liên hệ Đức Phật với khả năng tiếp xúc cõi trí vũ trụ cùng một cung chân thần

thuộc cung ba. Đức Christ được liên hệ với cõi cảm dục vũ trụ và cung hai Bác Ái – Minh Triết, dù việc cả hai cấp cung chân thần của Ngài đều thuộc cung hai vẫn được nêu dè dặt. Theo văn bản, thành tựu phi thường trên đường thấu hiểu đã giúp Đức Christ lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại truyền đến con người nguyên khí Bác Ái, một phương diện và quyền năng của chính bản chất Thượng đế.

Đức Christ và nguyên khí Bác ái

Đức Christ, qua thành tựu phi thường trên đường hướng thấu hiểu của cung hai, lần đầu tiên truyền đến nhân loại một quyền năng thuộc bản chất Thượng đế: nguyên khí Bác ái. Việc cảm nhận nguyên khí này khác hẳn việc nói về tình thương hoặc lặp lại lời khuyên phát triển thể trí như Đức Christ mà tưởng mình đã đạt được. Một câu hỏi được đặt ra là liệu quyền năng ấy có truyền từ Thái dương Thượng đế, qua linh hồn cung hai của Ngài, đến nhân loại hay không.

Đức Phật và sự nhận biết Thượng đế nội tại

Trước khi Đức Phật xuất hiện, ánh sáng, khát vọng và sự nhận biết còn hạn chế về Thượng đế siêu việt chỉ biểu lộ chập chờn trong thái độ của nhân loại đối với Thượng đế. Đức Phật thể hiện cả Thượng đế nội tại lẫn Thượng đế siêu việt, giúp ý niệm về Thượng đế trong vũ trụ và Bản Ngã trong trái tim con người đi vào tâm thức nhân loại. Chân lý này vốn quen thuộc với các đệ tử và điểm đạo đồ nhưng còn tương đối mới đối với nhân loại nói chung. Sự giới hạn cảm thức về Bản Ngã được xem là một ảo tưởng sâu xa, vì Bản Ngã tối hậu thực sự vô hạn, không có biên giới.

Tình thương trở thành mục tiêu của sáng tạo

Theo Chân sư DK, trước Đức Christ, kinh điển thế giới rất ít nhấn mạnh Thượng đế là Tình thương; đời sống phụng sự và giới răn yêu thương của Ngài đã tạo nên một chuyển biến căn bản. Tình thương trở thành mục tiêu của sáng tạo, nguyên khí nền tảng của các mối quan hệ và động lực của Thiên Cơ xuyên suốt sự biểu hiện. Tên Maitreya được giải nghĩa là sự thấu hiểu đầy tình thương, diễn tả phẩm tính nhân loại cần hấp thụ. Hình ảnh tình thương thiên thượng còn được liên hệ, theo lối diễn giải biểu tượng, với Sao Kim trên đỉnh núi của lần điểm đạo thứ ba.

Những thời kỳ phát xạ và mở rộng Thánh đoàn

Sự xuất hiện của Đức Phật và Đức Christ thúc đẩy công việc cùng sự phát triển của Thánh đoàn, khiến nhiều điểm đạo đồ trở thành Chân sư, nhiều Chân sư chuyển sang công việc cao hơn và nhiều đệ tử tiến vào hàng ngũ điểm đạo đồ. Đức Phật với 900 vị A La Hán và Đức Christ với 9.000 điểm đạo đồ được liên hệ với những thời kỳ quy tụ và phát xạ; con số chín có thể mang ý nghĩa biểu tượng của chu kỳ cung ba. Thời kỳ hiện nay cũng đòi hỏi sự thấm nhuần linh hồn ngày càng sâu để con người phát xạ, có từ tính và thu hút những người đủ sức chịu áp lực của ashram.

Các cấp điểm đạo trong nhóm của Đức Christ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đức Phật có thể đã huấn luyện những điểm đạo đồ ở cấp cao hơn phần lớn những người Đức Christ trực tiếp hướng dẫn. Nhóm của Đức Christ có lẽ chủ yếu gồm những người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, tức sự sinh ra của Đức Christ trong tim, và nhiều người có thể đã đạt lần điểm đạo thứ hai qua lửa thanh luyện giáng xuống vào lễ Ngũ Tuần. Paul, người được nói là thay thế Judas, được xác định đã đạt lần điểm đạo thứ ba; khả năng ông tiến đến lần thứ tư qua một quyết định hi sinh là suy luận riêng.

Địa vị đệ tử được chấp nhận

Cấp điểm đạo không tự động quyết định địa vị đệ tử được chấp nhận. Theo cách diễn giải được đề xuất, người ở lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai vẫn có thể là điểm đạo đồ dự bị, đang khát vọng đạt địa vị đệ tử được chấp nhận. Địa vị này thường xuất hiện giữa hai lần điểm đạo đầu, gần lần thứ hai hơn, nhưng cũng có thể đến sau đó hoặc chưa xuất hiện dù người ấy đã vượt cấp hai. Yếu tố quyết định còn bao gồm mối liên hệ đặc biệt với Chân sư đã gieo từ quá khứ, nên một người tiến hóa hơn một số đệ tử được chấp nhận vẫn có thể chưa thuộc hàng ngũ ấy.

Phạm vi giáo huấn và lòng nhân từ của các Đấng Hoá Thân

Giáo huấn của Chân sư DK hướng đến nhiều trình độ, từ người mới thức tỉnh hứng thú đến người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Luận về Lửa Vũ Trụ và Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo còn chứa nội dung đáng quan tâm đối với các điểm đạo đồ cao cấp; việc các Chân sư nghiên cứu quyển ba và bốn của bộ kinh Yoga cũng gợi ý địa vị Chân sư của Patanjali. Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn có thể mang đến năng lượng từ những nguồn vũ trụ vượt ngoài hệ mặt trời. Sự giáng xuống của các Ngài được liên hệ với lòng nhân từ và tha thứ đối với các sự sống thấp hơn, tương tự ý tưởng rằng một sự tha thứ lớn lao đã khiến các Chân Thần bắt đầu cuộc hành hương.

Sự dẫn dắt thiêng liêng trong chiến tranh

Bối cảnh tháng 9 năm 1940 gắn với cao điểm Trận chiến nước Anh và việc ngăn chặn kế hoạch xâm lược mang tên Sư tử Biển. Chân sư DK phân biệt sự lãnh đạo đầy cảm hứng của Winston Churchill và Franklin D. Roosevelt với sự lãnh đạo tập trung của các mãnh lực duy vật qua Hitler và một nhân vật khác trong nhóm. Theo phỏng đoán riêng của Thầy MDR, nhân vật ấy có khả năng là Goebbels hơn Himmler, do hiệu quả của bộ máy tuyên truyền và những lời dối trá quy mô lớn. Sự thất bại nặng nề của nước Đức được xem là cú chấn động phá vỡ phần nào ảo cảm và ảo tưởng đã nhấn chìm tâm thức dân chúng.

Những phương thức can thiệp thiêng liêng

Sự hướng dẫn thiêng liêng có thể biểu hiện qua các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng, hoạt động của Thánh đoàn và Shamballa, hoặc sự xuất hiện của lãnh đạo đầy cảm hứng. Văn bản còn nêu khả năng hai trung tâm này quyết định can thiệp bằng một đại biến động bao trùm mọi dân tộc nếu cần thiết. Những cảnh báo đương thời về sự hủy hoại nền văn minh, khủng hoảng môi trường và nạn đói hàng loạt được liên hệ với khả năng một biến động lớn buộc nhân loại nhận ra hậu quả của sự thiển cận. Đây là sự liên tưởng và cảnh báo trong lời bình, không phải khẳng định rằng một tai biến cụ thể đã được quyết định.

Các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng

Sau bốn loại Đấng Hoá Thân liên quan đến truyền dẫn, các cung, giáo huấn và các giống dân, Chân sư DK trình bày loại thứ năm cao hơn: các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng. Trong chu kỳ thế giới hiện tại, các Ngài chưa trải nghiệm đời sống con người, xuất hiện hiếm hoi và tạo ra những kết quả rất lớn. Các Ngài biểu hiện qua Shamballa, thể hiện bản chất ý chí cùng Thiên Ý, và truyền năng lượng tập trung qua Đức Chúa Tể Thế Giới. Từ "qua" được đặt thành vấn đề để phân biệt Shamballa là nguồn xuất phát hay trung tâm trung chuyển; nguồn gốc cụ thể của các Ngài vẫn chưa được xác lập trong lời bình.

Điều kiện khẩn cầu sự trợ giúp cao cả

Chỉ tiếng nói hợp nhất của nhân loại và Thánh đoàn mới có thể tiếp cận các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng. Sự đáp ứng đòi hỏi nhu cầu thực sự, đức tin đi cùng hành động quyết liệt và nỗ lực

tối đa của những người khẩn cầu để tự mình khắc phục điều ác. Các Đấng Hoá Thân đến khi nhân loại đã làm hết sức và đạt giới hạn của khả năng khẩn cầu. Vì vậy, chờ đợi thụ động không đáp ứng điều kiện: mỗi người đều có phần việc bên trong và bên ngoài phải thực hiện.

Cõi hoạt động và những người có thể tiếp nhận

Các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng không giáng xuống thấp hơn cõi trí; trọng tâm công việc của các Ngài hướng vào Thánh đoàn, cơ quan truyền dẫn năng lượng của các Ngài. Đôi khi các Ngài tiếp cận những người tập trung trên cõi trí, có tầm nhìn rõ ràng, quyết tâm mạnh mẽ, ý chí có định hướng, thể trí cởi mở và hình tướng thanh khiết. Sự thanh khiết ở mức này được xem là điều kiện tất yếu nhưng có lẽ hiếm có. Lời bình nhắc đến thông tin rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hoạt động qua Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, thay vì Hội đồng Bảo an, và đặt câu hỏi ai thực sự có khả năng tiếp nhận ảnh hưởng ấy.

Phương diện hủy diệt của cung một

Các Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng thể hiện Ý Chí của Thượng Đế và năng lượng Shamballa, trước hết qua phương diện hủy diệt của cung một. Cái chết ở đây được diễn giải theo nghĩa buông bỏ và từ bỏ những hình tướng cũ kỹ, hạn chế hoặc chứa đựng điều ác. Công việc có hai hướng: tiêu diệt các mãnh lực của điều ác thông qua các Mãnh Lực Ánh sáng, và mặc khải phần Thiên Ý mà những trí tuệ ưu tú cùng những người chí nguyện tận hiến có thể lĩnh hội. Câu hỏi thực tiễn là liệu sự xao lãng của nhân loại trong việc đóng kín cửa vào nẻo ác có cho phép các mãnh lực ấy phục hồi sức mạnh hay không.

Ý chí muốn biết và Ý Chí-hướng Thiện

Sự mặc khải giúp làm sáng tỏ tầm nhìn của các đệ tử thế giới và những người có ý chí muốn biết được rèn luyện bằng kỷ luật, đồng thời tận hiến và biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện. Mong muốn biết một cách hời hợt chưa đáp ứng yêu cầu này; tri thức và ý chí phải đủ sức phục vụ thời kỳ điều chỉnh sắp tới. Trang 340 của Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo được viện dẫn để liên hệ sự tận hiến, ảo cảm phát sinh và lòng sùng tín có thể chấm dứt ảo cảm ấy. Sự tận hiến vì vậy cần đi cùng phân biện và kỷ luật nội tâm.

Khả năng đáp ứng của nhân loại và kết cục chiến tranh

Chân sư DK không tiết lộ phương thức chấm dứt sự xâm lược duy vật, đồng thời nói rõ rằng mức phát triển, sự thấu hiểu và chủ đích tập thể của nhân loại có thể chưa đủ mạnh để khẩn cầu các Đấng trợ giúp. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, lời giữ kín này có thể liên quan đến sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát. Việc quân đội Nga tiến vào Berlin được xem là yếu tố lớn dẫn đến nước Đức đầu hàng; khả năng giới lãnh đạo Đức đã biết nguy cơ vũ khí nguyên tử cũng được nêu như một giả thuyết. Sự từ chối đầu hàng của một bộ phận lãnh đạo quân sự Nhật Bản được liên hệ với việc họ chưa chứng kiến sức hủy diệt của loại bom ấy.

Giải phóng nước Đức khỏi ách chuyên chế

Nỗi khổ của những cộng đồng rộng lớn đè nặng lên trái tim Thánh đoàn, nhưng sự xuất hiện của quyền năng giải phóng vẫn đòi hỏi hợp tác của con người. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Chân sư DK kêu gọi những người Đức có tầm nhìn góp sức giải phóng dân tộc khỏi Hắc đoàn đang hoạt động qua bảy đại diện tại Đức. Những người Đức sống tự do ở nước ngoài cần vượt qua ảo cảm dân tộc, ý muốn trả thù và sự tự thương hại để suy nghĩ theo lợi ích toàn nhân loại. Vụ ám sát Hitler thất bại và vai trò của Konrad Adenauer trong chính quyền hậu chiến được đưa vào lời bình; khả năng một thế lực phía bên kia đã ngăn vụ ám sát chỉ là phỏng đoán.

Nguyên khí của Thiên Ý được định hướng

Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ mang lại một phẩm tính chưa có tên gọi chính xác, không đồng nhất với tình thương hoặc ý chí theo cách con người hiện hiểu. Cụm "nguyên khí của Thiên Ý được định hướng" chỉ có thể diễn đạt yếu ớt thâm nghĩa ấy. Thiên Ý ở đây không còn tiềm ẩn mà hướng tới biểu hiện cụ thể thông qua Thiên Cơ. Ba thành phần của nguyên khí này là sự thấu hiểu, ý định tập trung và khả năng định hướng năng lượng.

Thấu hiểu Thiên Cơ trong tương lai gần

Thành phần thứ nhất là sự thấu hiểu vừa trực giác vừa bản năng, nhưng được diễn giải bằng trí tuệ, về phần Thiên Cơ có thể thực hiện trong tương lai gần. Thiếu sự thấu hiểu ấy, nhân loại thiếu tầm nhìn để tiến lên và có thể suy tàn trong tâm thức. Lời dạy của Chân sư Morya rằng tương lai tốt hơn hiện tại được nhắc lại cùng sự dè dặt rằng ít nhất tương lai luôn có tiềm năng tốt đẹp hơn. Việc thường xuyên làm mới hiểu biết về Thiên Cơ giúp nối Thiên Ý với hành động có thể thực hiện.

Ý định tập trung và định hướng năng lượng

Ý định tập trung dựa trên sự thấu hiểu Thiên Cơ và biểu hiện một phương diện ý chí còn chưa phát triển trong con người. Ý định có thể đi vào những chi tiết cụ thể khiến một cấu hình Thiên Ý trở nên hữu hình; bài thiền thứ tư trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được viện dẫn để nghiên cứu sự khác biệt giữa Thiên Ý, ý chí và ý định. Thành phần thứ ba là khả năng dùng sự thấu hiểu và ý định để hướng năng lượng đến mục tiêu đã nhận biết, vượt mọi chướng ngại và phá bỏ điều cản trở. Cả ba thành phần phải thực sự sống động thì nguyên khí này mới có thể vận hành.

Phá vỡ hình tướng từ sức sống bên trong

Sự hủy diệt do nguyên khí mới mang lại không phải hành vi dùng bạo lực từ bên ngoài để phá hình tướng. Sự sống bên trong tăng cường đến mức hình tướng cũ không còn chứa đựng được những gì đang phát sinh và phải nhường chỗ. Theo văn bản năm 1941, chỉ một trăm năm tiếp theo mới có thể bộc lộ ý nghĩa của điều này, với điều kiện chủ đích tập thể khẩn cầu được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp trong mười hai tháng kế tiếp. Khoảng thời gian ấy thuộc bối cảnh 1941–1942, không phải một thời hạn tính từ hiện tại.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và nhu cầu hợp nhất

Tên gọi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp diễn tả phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực Ngài mang đến và sử dụng. Theo hồi tưởng còn dè dặt của Thầy MDR, sự liên kết của Ngài với Hành Tinh Thượng đế diễn ra khoảng năm 1945 và có phần tùy thuộc kế hoạch tái lâm của Đức Christ. Nhân loại vẫn còn xa sự hợp nhất cần thiết, càng xa khả năng nhận biết sự tổng hợp. Kho hạt giống tại Spitsbergen được dùng làm hình ảnh liên hệ với nguy cơ khủng hoảng môi trường và nạn đói có thể buộc nhân loại cùng khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh sáng và Thánh đoàn.

Sự phủ bóng và Đấng Hoá Thân trung gian

Một Đấng Hoá Thân thấp hơn cũng chờ lời kêu gọi của nhân loại, có liên hệ huyền bí với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và chịu sự phủ bóng của Ngài. Sự phủ bóng ở đây được diễn giải như ánh sáng từ trên soi xuống, cho phép năng lượng cao hơn truyền vào, khác với sự ám nhập. Đấng trung gian này có thể biểu hiện trên cõi hồng trần, hạ giảm và truyền mãnh lực của Đấng cao hơn vốn chỉ đến gần nhân loại qua cõi trí. Khả năng Chân sư R. đảm nhận một vai trò Đấng Hoá Thân được nêu thành câu hỏi, chưa có kết luận.

Đức Christ và tam giác năng lượng

Trong văn bản năm 1941, Đấng Đang Đến có thể là Đức Christ nếu công việc khác của Ngài cho phép, hoặc một Đấng do Ngài tuyển chọn, chịu sự phủ bóng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và sự chỉ đạo của Đức Christ. Qua Đấng được chọn, năng lượng của Shamballa và Thánh đoàn cùng tập trung, tạo nên một tam giác năng lượng đầy tình thương và Thiên Ý, có thể hiệu quả và an toàn hơn tác động tập trung của một mãnh lực đơn lẻ. Theo cách nhìn hồi cố của Thầy MDR, kế hoạch Đấng Hoá Thân Tổng Hợp phủ bóng Đức Christ dường như đã ổn định về sau, có lẽ khoảng bốn năm sau văn bản này. Việc đồng nhất tam giác đang nói đến với tam giác bao quanh Đức Christ vẫn được đặt dưới dạng câu hỏi.

Hợp tác với Thánh đoàn trong Kỷ nguyên Bảo Bình

Những biến cố lịch sử trong giáo huấn giúp nhận ra phương pháp làm việc của Thánh đoàn và cách nhân loại có thể hợp tác với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn cùng sự tái lâm của Đức Christ. Trách nhiệm của đạo sinh là góp phần biểu hiện Thiên Cơ; khả năng trì hoãn 300 năm hoặc lâu hơn được nêu như một nguy cơ, không phải dự báo chắc chắn. Tính lưu chuyển của Kỷ nguyên Bảo Bình có thể truyền lợi ích, nhưng cũng có thể phát tán những ảnh hưởng gây tổn hại nếu nhân loại tiếp tục vận dụng sai quyền năng và vũ khí. Trong kịch bản cực đoan được bình luận, thử nghiệm xây dựng một nhân loại sống theo các nguyên tắc của Thánh đoàn có thể phải thực hiện lại.

Chuẩn bị nhận biết giáo huấn tiếp theo

Việc liên kết giáo huấn hiện tại với những điều đã học và những quan sát về thế giới giúp trí tuệ cùng trái tim hấp thụ nội dung sâu hơn. Các bài bình giảng hướng tới vai trò công cụ nghiên cứu, tạo những liên hệ có sức soi sáng văn bản. Phần giáo huấn thứ ba được trông đợi sẽ hỗ trợ nhân loại bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình, nhưng việc nhận biết đòi hỏi phân biện và phân biện tinh thần. Nghiên cứu sâu, tham thiền sâu và áp dụng chân thành là những phương thức chuẩn bị thiết thực.

Text — Externalisation of the Hierarchy 031 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 031

[1] Today the moment of adequate tension in the life of humanity has been reached. [2] The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips. [3] Humanity stands apparently at its darkest hour. [4] But the cry is going forth for aid, for relief, for revelation, for light, and for strength to shake off that which is evil. [5] The massed intent of the world aspirants is directed towards the world of truer values, towards better human relations, more enlightened living [6] and a better understanding between all men and peoples. With massed intent they stand, and their ranks are steadily increasing. With an increased focus of the will-to-good, with a

[1] Ngày nay, đời sống nhân loại đã đạt đến thời điểm có đủ sức căng. [2] Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh. [3] Nhân loại dường như đang ở vào giờ phút đen tối nhất. [4] Nhưng tiếng kêu đang vang lên, cầu xin sự trợ giúp, sự giải thoát, sự mặc khải, ánh sáng và sức mạnh để rũ bỏ điều ác. [5] Toàn bộ ý hướng hợp nhất của những người chí nguyện trên thế giới đang hướng tới thế giới của những giá trị chân thực hơn, những mối quan hệ nhân loại tốt đẹp hơn, một lối sống sáng suốt hơn [6] và sự thấu hiểu tốt đẹp hơn giữa mọi người và mọi dân tộc. Họ đứng vững với ý hướng hợp nhất, và hàng ngũ của họ đang không ngừng gia tăng. Với Ý Chí-hướng Thiện ngày càng tập

clearer apprehension of future possibility, with a fixed determination that the world move forward in conformity with the divine pattern, and with an urgent cry for help, humanity stands expectant of relief. In every land there is a growing recognition that when mankind reaches the psychological point where, having done all, there is naught to do but stand, [7] then some Expression of a divine determination to intervene will appear; there is a growing belief that human effort towards righteous action will be supplemented by the emergence of a divine Force, Person or Event which will bring the conflict to an end.

trung, với sự nhận thức rõ ràng hơn về khả năng tương lai, với quyết tâm kiên định để thế giới tiến lên phù hợp với mô hình thiêng liêng, và với tiếng kêu khẩn thiết cầu cứu, nhân loại đang trôngđợi sự giải thoát. Tại mọi quốc gia, người ta ngày càng nhận ra rằng khi nhân loại đạt đến điểm tâm lý mà, sau khi đã làm tất cả,không còn gì để làm ngoài việc đứng vững, [7] thì một Biểu Hiện nào đó của quyết tâm can thiệp thiêng liêng sẽ xuất hiện; người ta ngày càng tin rằng nỗ lực của con người hướng tới hành động chính đáng sẽ được bổ sung bằng sự xuất hiện của một Mãnh Lực, một Đấng hay một Biến Cố thiêng liêng, sẽ chấm dứt cuộc xung đột.

[8] It might here be pointed out that in similar though somewhat less potent crises in the past, this divine intervention [Page 296] superseded human effort, but that it is hoped by Those Who are seeking to aid humanity that such intervention will today simply supplement human effort—a very different thing.

[8] Ở đây có thể chỉ ra rằng trong những cuộc khủng hoảng tương tự trong quá khứ, dù có phần kém dữ dội hơn, sự can thiệp thiêng liêng này [Page 296] đã thay thế nỗ lực của con người, nhưng các Đấng đang tìm cách trợ giúp nhân loại hy vọng rằng ngày nay sự can thiệp ấy sẽ chỉ bổ sung cho nỗ lực của con người—một điều rất khác biệt.

[9] Therefore, humanity everywhere today awaits the Coming One. The Avatar is sensed as being on His way. The second Coming (according to prophecy) is imminent, and from the lips of disciples, mystics, aspirants and all enlightened people in all lands the cry goes up, “Let light and love and power and death fulfil the purpose of the Coming One.” [10] Those words are a demand, a consecration, [11] a sacrifice, [12] a statement of belief and a challenge to the Avatar Who waits in His High Place [13] until the demand is adequate, [14] and the cry clear enough to warrant His descent and His appearance.

[9] Vì vậy, ngày nay nhân loại ở khắp nơi đang chờ đợi Đấng Đang Đến. Người ta cảm nhận rằng Đấng Hoá Thân đang trên đường đến. Sự Giáng Lâm lần thứ hai (theo lời tiên tri) đã gần kề, và từ môi các đệ tử, các nhà thần bí, những người chí nguyện cùng tất cả những người giác ngộ ở mọi quốc gia, tiếng kêu vang lên, “Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.” [10] Những lời ấy là một lời thỉnh cầu, một sự thánh hiến, [11] một sự hi sinh, [12] một lời tuyên bố đức tin và một lời thách thức gửi đến Đấng Hoá Thân đang chờ đợi nơi Chốn Cao Siêu của Ngài [13] cho đến khi lời thỉnh cầu đủ mạnh, [14] và tiếng kêu đủ rõ để bảo đảm cho sự giáng lâm và xuất hiện của Ngài.

[15] Demand without paralleling action is useless, just as faith without works is dead. [16] It is here that there is a break in the magnetic link which should unite the Avatar with the demand for His coming forth. [17] His emergence must be caused by a fivefold chain or thread of energy: the focussed will of the people, the massed intent of the world disciples [18] plus their desire, their active participation in the task of clearing the way for Him, and complete selflessness. Only when humanity has itself done everything possible to adjust that which is wrong and to end that which is evil, and has carried this effort even to the sacrifice of life itself, can He, the Desire of all nations, appear.

[15] Thỉnh cầu mà không có hành động đi đôi thì vô ích, cũng như đức tin không có việc làm là đức tin chết. [16] Chính ở đây có sự đứt đoạn trong mối liên kết từ tính vốn phải nối liền Đấng Hoá Thân với lời thỉnh cầu Ngài xuất hiện. [17] Sự xuất hiện của Ngài phải do một chuỗi hay sợi dây năng lượng ngũ phân khơi dậy: ý chí tập trung của quần chúng, ý hướng hợp nhất của các đệ tử trên thế giới [18] cùng với ước muốn của họ, sự tham gia tích cực của họ vào nhiệm vụ dọn đường cho Ngài, và lòng hoàn toàn vô ngã. Chỉ khi chính nhân loại đã làm mọi điều có thể để điều chỉnh những gì sai trái và chấm dứt những gì là ác, đồng thời đã dốc sức vào nỗ lực này đến mức hi sinh cả sinh mạng, thì Ngài, Đấng mà mọi dân tộc hằng mong mỏi, mới có thể xuất hiện.

[19] Today this is being attempted. The great event of the appearance of the Avatar can be made possible by a little increased effort. [20] The mission of the Buddha at this particular Wesak Festival is to add that new impetus, that fresh illumination, and that added power and fixed purpose which will enable mankind to surmount this crisis. [21] From the side of the spiritual Forces of the planet, everything will then have been done to make the appearance of the Avatar possible. From the side of humanity, I would ask you: What will be done?

[19] Ngày nay, nhân loại đang cố gắng thực hiện điều này. Chỉ cần gia tăng nỗ lực đôi chút là có thể tạo điều kiện cho biến cố vĩ đại về sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân. [20] Sứ mệnh của Đức Phật trong kỳ Lễ Wesak đặc biệt này là bổ sung xung lực mới ấy, sự soi sáng mới mẻ ấy, và quyền năng gia tăng cùng mục đích kiên định ấy, để nhân loại có thể vượt qua cuộc khủng hoảng này. [21] Về phía các Mãnh Lực tinh thần của hành tinh, khi ấy mọi điều sẽ được thực hiện để tạo điều kiện cho Đấng Hoá Thân xuất hiện. Về phía nhân loại, Tôi muốn hỏi các bạn: Nhân loại sẽ làm gì?

[22] Between the Source from which all Avatars come forth [Page 297] and humanity, [23] stands the Hierarchy of Love, stands Christ and His disciples, stand the Masters of the Wisdom. [24] They are united, all of Them, in one stupendous effort to aid mankind at this time to surmount the Dweller on the Threshold and to come closer to the Angel. [25] This necessitates some greater help and this help will be

[22] Giữa Cội Nguồn mà từ đó mọi Đấng Hoá Thân xuất hiện [Page 297] và nhân loại, [23] có Thánh đoàn Bác Ái, có Đức Christ và các đệ tử của Ngài, có các Chân sư Minh Triết. [24] Tất cả Các Ngài đều hợp nhất trong một nỗ lực phi thường để trợ giúp nhân loại vào lúc này vượt qua Kẻ Chận Ngõ và đến gần Thiên Thần hơn. [25] Điều này đòi hỏi một sự trợ giúp lớn lao hơn, và sự trợ giúp ấy sẽ đến khi nhân loại và Thánh đoàn

forthcoming when humanity and the Hierarchy in one fused and blended effort stand with massed intent, invoking that aid and expecting it also.

đứng vững với ý hướng hợp nhất trong một nỗ lực dung hợp và hòa quyện, vừa khẩn cầu sự trợ giúp ấy vừa trông đợi nó.

[26] Since the year 1400 (a date to which I referred earlier) there have been constant appearances of lesser avatars, called forth in response to minor crises, to national dilemmas and religious necessity. They have taken the form of those men and women who have championed successfully some truth or some right cause, some human right or correct human demand. [27] All these people have worked actively upon the physical plane and seldom received recognition for what they truly were; only history, at a later date, laid emphasis upon their achievement. But they changed the current of men's thoughts; they pointed a way to a better life; they pioneered into new territories of human achievement. [28] Such a one was Luther; [29] another was Columbus; [30] still others were Shakespeare [31] and Leonardo da Vinci— [32] to mention only four who so lived and thought and acted that they conditioned after events in some field of human living and are still recognised as pioneering souls, as leaders of men. [33] With these disciples I shall not deal. They embodied ideas and made history —not the history of conquest but the history of progress. [34] I seek to consider with you those still greater Appearances Who come forth from some hidden centre, remote from or near to humanity, and Who "release from crisis the sons of men." These fall mainly into four relatively minor groups:

[26] Kể từ năm 1400 (một niên đại Tôi đã đề cập trước đây), các đấng hoá thân nhỏ hơn đã liên tục xuất hiện, được kêu gọi để đáp ứng những cuộc khủng hoảng nhỏ, những tình thế nan giải của quốc gia và nhu cầu tôn giáo. Các vị đã mang hình tướng của những người nam và nữ từng thành công trong việc bảo vệ một chân lý hay một chính nghĩa, một quyền con người hay một yêu cầu chính đáng của con người. [27] Tất cả những người này đều hoạt động tích cực trên cõi hồng trần và hiếm khi được nhìn nhận đúng với thực chất của họ; chỉ về sau, lịch sử mới nhấn mạnh thành tựu của họ. Nhưng họ đã thay đổi dòng tư tưởng của con người; họ chỉ ra một con đường dẫn đến đời sống tốt đẹp hơn; họ tiên phong tiến vào những lĩnh vực thành tựu mới của nhân loại. [28] Luther là một người như thế; [29] Columbus là một người khác; [30] những người khác nữa là Shakespeare [31] và Leonardo da Vinci— [32] chỉ kể bốn người đã sống, suy nghĩ và hành động theo cách định hình những biến cố về sau trong một lĩnh vực đời sống nhân loại nào đó, và đến nay vẫn được nhìn nhận là những linh hồn tiên phong, những người lãnh đạo nhân loại. [33] Tôi sẽ không bàn đến những đệ tử này. Họ đã thể hiện những ý tưởng và làm nên lịch sử—lịch sử của tiến bộ thay vì lịch sử chinh phục. [34] Tôi muốn cùng các bạn xem xét những Đấng Hiển Lộ còn vĩ đại hơn, Các Ngài xuất hiện từ một trung tâm ẩn kín nào đó, ở xa hoặc gần nhân loại, và "giải thoát những người con của nhân loại khỏi khủng hoảng." Các Ngài chủ yếu thuộc bốn nhóm tương đối nhỏ hơn:

[35] 1. Racial Avatars. These Appearances are evoked by the genius and destiny of a race.

[35] 1. Các Đấng Hoá Thân của Nhân Loại. Thiên tài và vận mệnh của một cộng đồng

[36] The typical man (in quality and consciousness, not necessarily physically) foreshadows [Page 298] the nature of some race. Such a man was Abraham Lincoln, coming forth from the very soul of a people, [37] and introducing and transmitting racial quality—a quality to be worked out later as the race unfolds. [38] Coming forth correspondingly from the realm of cosmic evil, and responsible for the focus of materialism upon the planet today was Bismarck. [39] Both men came forth within the same one hundred years, [40] thus demonstrating the balance in nature and the constant interplay of the pairs of opposites. [41] They are both types of the most powerful Avatars which humanity itself has as yet produced. [42] They emerge along the lines of government, of the first ray and in the department of the Manu, and are very sensitive to Shamballa force. Such Avatars frequently emerge at the founding of a nation. This is true of both Bismarck and Lincoln.

nhân loại gợi lên những Đấng Hiển Lộ này. [36] Một con người tiêu biểu (về phẩm tính và tâm thức, không nhất thiết về thể chất) báo trước [Page 298] bản chất của một cộng đồng nhân loại nào đó. Abraham Lincoln là một người như thế, xuất hiện từ chính linh hồn của một dân tộc, [37] và đưa vào cũng như truyền đạt phẩm tính của cộng đồng nhân loại ấy—một phẩm tính sẽ được thể hiện về sau khi cộng đồng ấy khai mở. [38] Tương ứng, xuất hiện từ lĩnh vực của điều ác vũ trụ, và chịu trách nhiệm về sự tập trung của chủ nghĩa duy vật trên hành tinh ngày nay là Bismarck. [39] Cả hai người đều xuất hiện trong cùng một khoảng thời gian một trăm năm, [40] qua đó thể hiện sự cân bằng trong tự nhiên và sự tương tác không ngừng giữa các cặp đối cực. [41] Cả hai đều là những hình mẫu của các Đấng Hoá Thân mạnh mẽ nhất mà chính nhân loại từng sản sinh cho đến nay. [42] Các vị xuất hiện theo đường lối cai trị, của cung một và trong ban của Đức Manu, đồng thời rất nhạy cảm với mãnh lực Shamballa. Những Đấng Hoá Thân như thế thường xuất hiện vào thời điểm lập quốc. Điều này đúng với cả Bismarck lẫn Lincoln.

[43] 2. Teaching Avatars. These Appearances sound a new note in the realm of thought and of consciousness; they reveal the next needed truth; [44] they pronounce those words and formulate those truths which throw light upon the spiritual development of humanity. Such Avatars were Plato, the first Patanjali [45] and Sankaracharya; [46] they emerge upon the second ray line of energy, in the department of the Christ [47] and are expressions of hierarchical force. [48] When I say the department of the Christ, I would remind you that the name "Christ" is that of an office—an office that has always had its Head. I do not mention the Christ or the Buddha as among these

[43] 2. Các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn. Những Đấng Hiển Lộ này xướng lên một âm điệu mới trong lĩnh vực tư tưởng và tâm thức; Các Ngài mặc khải chân lý cần thiết kế tiếp; [44] Các Ngài thốt ra những lời và định hình những chân lý soi sáng sự phát triển tinh thần của nhân loại. Những Đấng Hoá Thân như thế là Plato, Patanjali thứ nhất [45] và Sankaracharya; [46] Các Ngài xuất hiện theo dòng năng lượng cung hai, trong ban của Đức Christ [47] và là những biểu hiện của mãnh lực Thánh đoàn. [48] Khi nói đến ban của Đức Christ, Tôi muốn nhắc các bạn rằng danh xưng "Christ" là tên của một chức vụ—một chức vụ luôn có Đấng đứng đầu. Tôi không kể Đức Christ hay Đức Phật vào những Đấng Hoá Thân này vì Các Ngài là

Avatars because They are Avatars of another class and of infinitely greater potency.

[49] 3. Ray Avatars. These great Beings come forth at relatively long intervals when a ray is coming into manifestation. [50] They embody the quality and the force of a particular ray. Next century, when the seventh ray has achieved complete manifestation [51] and the Piscean influence is entirely removed, the seventh ray Avatar will appear. [52] His work will demonstrate the law, order and rhythm of the creative process as it works out on the physical plane, blending spirit and matter. And as this ray is called the Ray of Ceremonial Order or Ritual, [Page 299] He will be largely instrumental in producing those conditions which will permit of the reappearance upon Earth of the Mysteries of Initiation, of which the Hierarchy is the custodian. He is necessarily connected with the Great White Lodge on Sirius. This fact does not, however, concern us now, for we await the coming of a still greater Avatar.

[53] 4. Transmitting Avatars. These manifestations of divinity appear at those great cyclic moments of revelation when humanity needs the expression of a new truth or the expansion of an old one in order to progress still higher on the evolutionary ladder. [54] These Avatars issue forth in response to demand and are not so much concerned with racial development as They are with the subjective unfoldment of consciousness and with the stimulation of humanity as a whole. Of these Avatars the Buddha and the Christ are outstanding examples. [55] They were not only human-divine Avatars, [56] and hence able to link humanity with the Hierarchy, but They were something far greater and more important.

những Đấng Hoá Thân thuộc một loại khác và có quyền năng lớn lao hơn vô cùng.

[49] 3. Các Đấng Hoá Thân của Cung. Những Đấng vĩ đại này xuất hiện sau những khoảng thời gian tương đối dài, khi một cung đang đi vào biểu hiện. [50] Các Ngài thể hiện phẩm tính và mãnh lực của một cung nhất định. Vào thế kỷ tới, khi cung bảy đã biểu hiện hoàn toàn [51] và ảnh hưởng Song Ngư đã hoàn toàn chấm dứt, Đấng Hoá Thân cung bảy sẽ xuất hiện. [52] Công việc của Ngài sẽ thể hiện định luật, trật tự và nhịp điệu của tiến trình sáng tạo khi tiến trình ấy diễn ra trên cõi hồng trần, hòa trộn tinh thần và vật chất. Và vì cung này được gọi là Cung Trật Tự Nghi Lễ hay Nghi Thức, [Page 299] Ngài sẽ giữ vai trò chủ yếu trong việc tạo ra những điều kiện cho phép các Huyền Nhiệm Điểm Đạo tái xuất hiện trên Trái Đất, mà Thánh đoàn là người gìn giữ. Tất nhiên Ngài có liên hệ với Thánh đoàn trên Sirius. Tuy nhiên, lúc này sự kiện ấy không liên quan đến chúng ta, vì chúng ta đang chờ đợi sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân còn vĩ đại hơn.

[53] 4. Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn. Những biểu hiện này của thiên tính xuất hiện vào những thời điểm mặc khải trọng đại theo chu kỳ, khi nhân loại cần sự biểu lộ của một chân lý mới hay sự mở rộng của một chân lý cũ để tiến lên cao hơn nữa trên thang tiến hoá. [54] Những Đấng Hoá Thân này xuất hiện để đáp ứng lời thỉnh cầu, và Các Ngài quan tâm đến sự khai mở chủ quan của tâm thức cùng sự kích thích nhân loại như một tổng thể nhiều hơn là sự phát triển của các cộng đồng nhân loại. Trong số những Đấng Hoá Thân này, Đức Phật và Đức Christ là những điển hình nổi bật. [55] Các Ngài không chỉ là những Đấng Hoá Thân vừa mang bản chất con người vừa mang bản chất thiêng liêng, [56] và do đó có thể nối

[57] They had reached the point where They could act as Transmitters of certain cosmic principles which—focussed in Them in an extra-planetary sense— [58] could stimulate the deeply hidden and latent corresponding principle in humanity. [59] They transmitted and brought something from outside the planetary life—from the very Heart of God to the heart of man. [60] The Buddha, because He achieved illumination, [61] stimulated the light in the world, in humanity and in all forms. [62] He served the soul of man. [63] The Christ, because of His stupendous achievement [64] —along the line of understanding—transmitted to humanity, for the first time in human history, an aspect and a potency of the nature of God Himself, the Love principle of the Deity. [65] Prior to the advent of the Buddha, light, aspiration, and the recognition of God Transcendent had been the flickering expression of the human attitude to God. [66] Then the Buddha came and demonstrated in His Own life the fact of God Immanent as well as God Transcendent; the idea of God in the universe and of God in humanity evolved. The Selfhood of Deity [Page 300] and the Self in the heart of individual man became a factor in human consciousness. [67] It was a relatively new truth to be grasped by humanity. It had always been known by disciples and initiates.

liền nhân loại với Thánh đoàn, mà Các Ngài còn là những Đấng vĩ đại và quan trọng hơn thế rất nhiều. [57] Các Ngài đã đạt đến điểm có thể hoạt động như những Đấng Truyền Dẫn một số nguyên khí vũ trụ vốn—khi tập trung trong Các Ngài theo ý nghĩa ngoài hành tinh— [58] có thể kích thích nguyên khí tương ứng còn tiềm tàng và ẩn sâu trong nhân loại. [59] Các Ngài đã truyền dẫn và mang đến một điều gì đó từ bên ngoài sự sống hành tinh—từ chính Tâm của Thượng đế đến tâm của con người. [60] Đức Phật, vì Ngài đã đạt được sự soi sáng, [61] đã kích thích ánh sáng trong thế giới, trong nhân loại và trong mọi hình tướng. [62] Ngài phụng sự linh hồn con người. [63] Đức Christ, nhờ thành tựu phi thường của Ngài [64] —theo đường lối thấu hiểu—lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã truyền cho nhân loại một phương diện và một tiềm lực thuộc bản chất của chính Thượng đế, nguyên khí Bác ái của Thượng đế. [65] Trước khi Đức Phật giáng lâm, ánh sáng, khát vọng và sự nhận biết Thượng đế Siêu Việt từng là biểu hiện chập chờn của thái độ con người đối với Thượng đế. [66] Rồi Đức Phật xuất hiện và thể hiện trong chính cuộc đời Ngài thực tại về Thượng đế Nội Tại cũng như Thượng đế Siêu Việt; ý tưởng về Thượng đế trong vũ trụ và Thượng đế trong nhân loại đã phát triển. Bản Ngã của Thượng đế [Page 300] và Bản Ngã trong tâm mỗi cá nhân đã trở thành một yếu tố trong tâm thức nhân loại. [67] Đó là một chân lý tương đối mới mà nhân loại cần nắm bắt. Các đệ tử và điểm đạo đồ thì từ lâu vẫn luôn biết chân lý ấy.

[68] However, until Christ came and lived a life of love and service and gave mankind the new commandment to love, there had been very little emphasis upon God as Love in any of the world Scriptures. [69] After He appeared as the Avatar of Love, then God became known as Love supernal, [70] love as the goal and objective of creation, love as the

[68] Tuy nhiên, cho đến khi Đức Christ xuất hiện, sống một cuộc đời yêu thương và phụng sự, đồng thời ban cho nhân loại điều răn mới về tình thương, thì trong các Thánh Điển trên thế giới, rất ít chỗ nhấn mạnh Thượng đế là Tình thương. [69] Sau khi Ngài xuất hiện với tư cách Đấng Hoá Thân của Tình thương, người ta mới biết đến Thượng

basic principle of relationships, and love working throughout all manifestation towards a plan motivated by love. [71] This divine quality Christ revealed, and thus altered all human living and human goals. At that time too there came a great impetus and extension to the work and growth of the Hierarchy, as there was in a lesser degree when the Buddha came. [72] Many initiates became Masters; many Masters passed to still higher work, and many disciples took their places in the ranks of the initiates. There was numerically a great influx of aspirants into the ranks of accepted disciples.

đế như Tình thương thiên thượng, [70] tình thương là mục tiêu và mục đích của sự sáng tạo, tình thương là nguyên khí căn bản của các mối quan hệ, và tình thương hoạt động xuyên suốt mọi biểu hiện, hướng tới một Thiên Cơ do tình thương thúc đẩy. [71] Đức Christ đã mặc khải phẩm tính thiêng liêng này, qua đó làm biến đổi toàn bộ đời sống và mục tiêu của con người. Cũng vào thời điểm ấy, công việc và sự phát triển của Thánh đoàn nhận được một xung lực lớn và được mở rộng mạnh mẽ, như đã từng xảy ra ở mức độ nhỏ hơn khi Đức Phật xuất hiện. [72] Nhiều điểm đạo đồ trở thành Chân sư; nhiều Chân sư chuyển sang công việc cao hơn nữa, và nhiều đệ tử gia nhập hàng ngũ điểm đạo đồ. Một số lượng lớn người chí nguyện đã gia nhập hàng ngũ các đệ tử được chấp nhận.

[73] I have considered some of these Avatars in my earlier writings under different names and categories. I deal with Them here simply in an effort to reach a wider public with the teaching on the doctrine of Avatars or of divine Appearances.

[73] Trong những tác phẩm trước đây, Tôi đã xem xét một số Đấng Hoá Thân này dưới những danh xưng và phân loại khác nhau. Ở đây, Tôi bàn đến Các Ngài chỉ nhằm đưa giáo huấn về học thuyết các Đấng Hoá Thân hay các Đấng Hiển Lộ thiêng liêng đến với đông đảo công chúng hơn.

[74] In September 1940 I gave an interpretation of a new Stanza of *the Great Invocation*, and in that communication I spoke of Divine Embodiments as the highest type of Avatar for which humanity could look at this point in its evolution. [75] I spoke of the activity of the Hierarchy and of Shamballa, should these two divine Agencies decide that intervention in the form of a widespread cataclysm (engulfing all peoples) was necessary, [76] and I referred to the emergence of inspired leadership as another and lower aspect of divine guidance

[74] Vào tháng Chín năm 1940, Tôi đã đưa ra lời diễn giải về một Bài Kệ mới của *Đại Khấn Nguyện*, và trong thông điệp ấy, Tôi đã nói đến các Hiện Thân Thiêng Liêng như loại Đấng Hoá Thân cao nhất mà nhân loại có thể trông đợi ở điểm tiến hoá hiện nay. [75] Tôi đã nói về hoạt động của Thánh đoàn và Shamballa, nếu hai Cơ Quan thiêng liêng này quyết định rằng cần phải can thiệp dưới hình thức một đại biến động lan rộng (cuốn theo mọi dân tộc), [76] và Tôi đã đề cập đến sự xuất hiện của những nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng như một phương diện khác và thấp hơn của sự hướng dẫn thiêng liêng

[77] [Page 301] Such inspired leadership is now being given to humanity by Winston Churchill and Franklin D. Roosevelt, in contradistinction to the focussed [78] leadership of the forces of materialism through Hitler and another man in his group. [79] But it is not with this form of leadership as expressive of the avataric principle that I deal here. [80] Such leadership is called forth by elements present in humanity itself. I deal now with a fifth type of Avatar, greater than the other four. These Avatars have not, in this world cycle, experienced human life.

[77] [Page 301] Hiện nay, Winston Churchill và Franklin D. Roosevelt đang mang đến cho nhân loại sự lãnh đạo được truyền cảm hứng như thế, trái ngược với sự lãnh đạo tập trung [78] của các mãnh lực duy vật thông qua Hitler và một người khác trong nhóm của ông ta. [79] Nhưng ở đây, Tôi không bàn đến hình thức lãnh đạo này như một biểu hiện của nguyên khí hoá thân. [80] Những yếu tố hiện diện trong chính nhân loại khơi dậy sự lãnh đạo như thế. Giờ đây, Tôi bàn đến loại Đấng Hoá Thân thứ năm, vĩ đại hơn bốn loại kia. Trong chu kỳ thế giới này, những Đấng Hoá Thân ấy chưa từng trải nghiệm đời sống con người.

[81] 5. Divine Embodiments. [82] These Avatars appear rarely; and when They do, the effectiveness and results of Their work are very great. They issue forth into manifestation via the centre at Shamballa, because They are an expression of the will nature of Deity; [83] They embody divine purpose; the energy pouring through Them and transmitted by Them is focussed through the Lord of the World; [84] They can only be reached by the united voices of the Hierarchy and of humanity speaking in unison; [85] Their service is evoked only by realised need, and only after those who call Them forth have added to their faith strenuous action and have done their utmost, alone and unaided, to overcome evil.

[81] 5. Các Hiện Thân Thiêng Liêng. [82] Những Đấng Hoá Thân này hiếm khi xuất hiện; và khi Các Ngài xuất hiện, hiệu quả và kết quả công việc của Các Ngài rất lớn lao. Các Ngài đi vào biểu hiện thông qua trung tâm tại Shamballa, vì Các Ngài là biểu hiện của bản chất ý chí của Thượng đế; [83] Các Ngài thể hiện Thiên Ý; năng lượng tuôn đổ qua Các Ngài và do Các Ngài truyền dẫn được tập trung thông qua Đức Chúa Tể Thế Giới; [84] chỉ tiếng nói hợp nhất, đồng thanh của Thánh đoàn và nhân loại mới có thể thấu đến Các Ngài; [85] chỉ nhu cầu đã được nhận biết mới gợi lên sự phụng sự của Các Ngài, và chỉ sau khi những người kêu gọi Các Ngài xuất hiện đã bổ sung hành động kiên cường vào đức tin của mình, đồng thời tự lực làm hết sức, không có trợ giúp, để vượt thắng điều ác.

[86] They never descend lower than the mental plane, and the main emphasis and attention of Their work is directed to the Hierarchy; the Hierarchy is Their transmitting agency; They occasionally reach those thinking people, focussed on the mental plane, who have clear vision, potent resolve, directed will and open minds, plus

[86] Các Ngài không bao giờ giáng xuống thấp hơn cõi trí, và trọng tâm cùng sự chú ý chủ yếu trong công việc của Các Ngài đều hướng đến Thánh đoàn; Thánh đoàn là cơ quan truyền dẫn của Các Ngài; đôi khi Các Ngài tiếp cận những người biết tư duy, tập trung trên cõi trí, có tầm nhìn rõ ràng, quyết tâm mạnh mẽ, ý chí có định hướng và thể trí

of course, essential purity of form. [87] These Avatars express the Will of God, the energy of Shamballa, and the impulse lying behind divine purpose. When They do come forth, it will be the destroyer aspect of the first ray of power which They will express; [88] They bring about death— [89] the death of all old and limiting forms and of that which houses evil. [90] Their work will, therefore, fall into two categories:

rộng mở, cùng với, tất nhiên, sự thanh khiết thiết yếu của hình tướng. [87] Những Đấng Hoá Thân này biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế, năng lượng Shamballa và xung lực ẩn sau Thiên Ý. Khi Các Ngài xuất hiện, chính phương diện hủy diệt của cung một quyền năng sẽ là điều Các Ngài biểu lộ; [88] Các Ngài mang đến cái chết— [89] cái chết của mọi hình tướng cũ kỹ và hạn chế, cùng những gì chứa chấp điều ác. [90] Vì vậy, công việc của Các Ngài sẽ thuộc hai loại:

[91] a. They will destroy the forces of evil, using the agency of the Forces of Light.

[91] a. Các Ngài sẽ hủy diệt các mãnh lực của điều ác, sử dụng các Mãnh Lực Ánh Sáng làm tác nhân.

[92] b. They will reveal as much of the divine purpose as humanity is able to grasp through its best minds and most dedicated aspirants; [93] They will clarify the vision of the world disciples and of all who have the disciplined will-to-know and who are [94] dedicated to and expressive of the will-to-good. This knowledge and this will are needed in the coming period of readjustment.

[92] b. Các Ngài sẽ mặc khải Thiên Ý đến mức nhân loại có thể nắm bắt thông qua những trí tuệ ưu tú nhất và những người chí nguyện tận tụy nhất của mình; [93] Các Ngài sẽ làm sáng tỏ tầm nhìn của các đệ tử trên thế giới cùng tất cả những ai có ý chí muốn biết đã qua rèn luyện và [94] tận hiến cho Ý Chí-hướng Thiện cũng như biểu lộ ý chí ấy. Tri thức này và ý chí này là những điều cần thiết trong thời kỳ tái điều chỉnh sắp tới.

[95] How They will bring the present evil conditions to an end and how They will destroy the present evil state of materialistic aggression I may not reveal. [96] It is not yet certain that human development and understanding and the massed intent of humanity will be adequate to the needed demand and strong enough to call Them forth. [97] Time alone can determine that. [98] God grant that [99] the aspirants and disciples of the world will awaken to the opportunity and the imminent and waiting possibility. [100] The plight of vast groups of people upon the planet today lies heavy upon the heart of the Hierarchy. But to bring release and the Appearance of the Power that can liberate, human cooperation is

[95] Tôi không được phép tiết lộ Các Ngài sẽ chấm dứt những tình trạng xấu ác hiện nay ra sao, và Các Ngài sẽ hủy diệt tình trạng xâm lược duy vật xấu ác hiện nay bằng cách nào. [96] Vẫn chưa chắc chắn rằng sự phát triển, sự thấu hiểu của con người và ý hướng hợp nhất của nhân loại sẽ đủ để tạo nên lời thỉnh cầu cần thiết và đủ mạnh để kêu gọi Các Ngài xuất hiện. [97] Chỉ thời gian mới có thể xác định điều đó. [98] Cầu xin Thượng đế cho [99] những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới thức tỉnh trước cơ hội cùng khả năng đã gần kề và đang chờ đợi. [100] Cảnh khốn cùng của những nhóm người đông đảo trên hành tinh ngày nay đang đè nặng lên tâm của Thánh đoàn. Nhưng để mang lại sự giải thoát và Sự Hiển

needed. Nowhere is this more desperately needed than among the German people in their unhappy land. [101] God grant, therefore, that those Germans who have vision may join the forces of those who are seeking to free Germany and the German people from the imposed tyranny of the evil Lodge, working through their seven representatives in Germany. [102] Once the Germans who are living free lives in other lands can think in terms of humanity as a whole and not in terms of national glamours, revenge or self-pity, then their voices will be added to those of the other free peoples and to those of the aspirants and disciples in all other nations.

Lộ của Quyền Năng có thể giải phóng, cần có sự hợp tác của con người. Không nơi nào cần điều này cấp thiết hơn nơi người dân Đức trên đất nước bất hạnh của họ. [101] Vì vậy, cầu xin Thượng đế cho những người Đức có tầm nhìn có thể hợp sức với những người đang tìm cách giải phóng nước Đức và dân tộc Đức khỏi ách bạo quyền do Hắc đoàn áp đặt, thông qua bảy đại diện của họ tại Đức. [102] Một khi những người Đức đang sống tự do ở các nước khác có thể suy nghĩ vì nhân loại như một tổng thể, thay vì theo những ảo cảm dân tộc, lòng trả thù hay sự tự thương hại, thì tiếng nói của họ sẽ hòa cùng tiếng nói của các dân tộc tự do khác và của những người chí nguyện cùng các đệ tử ở mọi quốc gia khác.

[103] When the Avatar comes [104] He will convey to humanity something for which we have as yet no true name. It is neither love nor will as we understand them. Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is “the principle of directed purpose.” [105] This principle involves three factors:

[103] Khi Đấng Hoá Thân đến [104] Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều mà cho đến nay chúng ta chưa có tên gọi đích thực. Đó không phải tình thương hay ý chí theo cách chúng ta thấu hiểu. Chỉ một cụm gồm nhiều từ mới có thể truyền đạt phần nào thâm nghĩa ấy, mà cũng chỉ rất mờ nhạt. Cụm từ ấy là “nguyên khí của mục đích có định hướng.” [105] Nguyên khí này bao hàm ba yếu tố:

[106] a. Understanding (intuitive and instinctual, but intelligently interpreted) of the plan as it can be worked out in the immediate future.

[106] a. Sự thấu hiểu (bằng trực giác và bản năng, nhưng được diễn giải một cách thông minh) về Thiên Cơ trong chừng mực có thể thực hiện trong tương lai gần.

[107] b. Focussed intention, based on the above and emphasising an aspect of the will, hitherto undeveloped in man.

[107] b. Ý định tập trung, dựa trên điều nói trên và nhấn mạnh một phương diện của ý chí mà cho đến nay con người chưa phát triển.

[108] c. Capacity to direct energy (through understanding and intent) towards a recognised and desired end, overcoming all obstacles and destroying all that stands in the way. [109] This is not destruction of

[108] c. Khả năng định hướng năng lượng (thông qua sự thấu hiểu và ý hướng) tới một mục tiêu đã được nhận biết và mong muốn, vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt mọi điều cản đường. [109] Đây không phải sự

forms by force such as is now being imposed on the world, but a destruction brought about by the greatly strengthened life within the form. [110] Only the next one hundred years will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months. [111] I have called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

hủy diệt các hình tướng bằng mãnh lực như hiện đang áp đặt lên thế giới, mà là sự hủy diệt do sự sống bên trong hình tướng đã được tăng cường mạnh mẽ tạo nên. [110] Chỉ một trăm năm tới mới mặc khải thâm nghĩa của lời khẳng định này, và ngay cả khi ấy cũng chỉ với điều kiện ý hướng hợp nhất của quần chúng gợi lên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này trong mười hai tháng tới. [111] Tôi gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì nó biểu lộ phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

[112] Another and lesser Avatar is also awaiting a call from humanity. He is esoterically related to the Avatar of Synthesis, being overshadowed by Him. [113] This Avatar can descend on to the physical plane into outer expression and can thus step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no nearer than the mental plane. [114] Who this Coming One may be is not yet revealed. It may be the Christ, if His other work permits; it may be One chosen by Him to issue forth, overshadowed by the Avatar of Synthesis and directed in His activities by the Christ, the Lord of Love. In this way, the energies of both Shamballa and the Hierarchy will be focussed through the chosen Coming One. [115] Thus a triangle of loving, purposeful energy will be created which may prove a more effective way of releasing energy and a safer way, than the focussed impact of one selected force might be.

[112] Một Đấng Hoá Thân khác, nhỏ hơn, cũng đang chờ đợi lời kêu gọi từ nhân loại. Về mặt huyền bí, Ngài có liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đấng ấy phủ bóng. [113] Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần để biểu lộ ra bên ngoài, nhờ đó có thể hạ giảm cường độ và truyền dẫn sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực từ Đấng Hoá Thân vĩ đại hơn, Đấng chỉ có thể đến gần nhân loại nhất là trên cõi trí. [114] Đấng Đang Đến này có thể là ai thì vẫn chưa được mặc khải. Đó có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép; cũng có thể là một Đấng do Ngài chọn để xuất hiện, được phủ bóng bởi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đức Christ, Chúa Tể Bác Ái, hướng dẫn trong các hoạt động của mình. Theo cách này, năng lượng của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn sẽ tập trung thông qua Đấng Đang Đến đã được chọn. [115] Như vậy, một tam giác năng lượng yêu thương và có mục đích sẽ hình thành, có thể trở thành một phương cách giải phóng năng lượng hiệu quả hơn và an toàn hơn so với tác động tập trung của một mãnh lực được chọn riêng.

[116] I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

[116] Tôi nhận ra sự khó khăn của đề tài này, và có lẽ có thể làm vấn đề trở nên đơn giản hơn bằng một phần tổng kết ngắn gọn:

Externalisation of the Hierarchy 031 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 031

Good afternoon, everyone. We are continuing with *The Externalisation of the Hierarchy*, Program 31. Our segue is this:

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, Chương trình 31. Đoạn chuyển tiếp của chúng ta như sau:

the massed intent of humanity is that evil must end and a better and truer life become possible. At the moment of greatest tension and of difficulty the demand goes forth. Response comes. The Avatar appears and light pours in, making the way clear. New hope awakens and fresh determinations are made. Strength to establish right relationships streams through the body of humanity, and mankind emerges into a more spacious life, conditioned by truer values.

ý nguyện tập trung của nhân loại là cái ác phải chấm dứt và một đời sống tốt đẹp hơn, chân thực hơn phải trở nên khả thi. Vào thời điểm căng thẳng và khó khăn tột độ, lời thỉnh cầu vang lên. Sự đáp ứng đến. Đấng Hoá Thân xuất hiện và ánh sáng tuôn tràn, soi rõ đường đi. Niềm hy vọng mới thức tỉnh và những quyết tâm mới được xác lập. Sức mạnh để thiết lập những mối quan hệ đúng đắn tuôn chảy khắp toàn thể nhân loại, và nhân loại bước vào một đời sống rộng mở hơn, do những giá trị chân thực hơn định hình.

Something beautiful is promised when the invocation is rightly directed, with sufficient strength and numbers. An Avatar will come. There are many kinds, and the One we now look for is the Rider on the White Horse, in a way the Kalki Avatar. It is the Christ spending another 2,500 years as Bodhisattva to see us through the transition into the lesser Aquarian Age. When will the greater Aquarian Age of 25,000 years occur? It too is imminent.

Một điều tốt đẹp được hứa hẹn khi sự khẩn cầu được hướng đúng đắn, với đủ sức mạnh và số người tham gia. Một Đấng Hoá Thân sẽ đến. Có nhiều loại Đấng Hoá Thân, và Đấng Duy Nhất mà hiện nay chúng ta mong đợi là Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã, theo một nghĩa nào đó là Đấng Hoá Thân Kalki. Đó là Đức Christ, Ngài sẽ đảm nhiệm cương vị Bồ Tát thêm 2.500 năm để dìu dắt chúng ta vượt qua giai đoạn chuyển tiếp vào Kỷ Nguyên Bảo Bình nhỏ. Khi nào Kỷ Nguyên Bảo Bình lớn kéo dài 25.000 năm sẽ diễn ra? Kỷ nguyên ấy cũng đang đến gần.

A fusion becomes possible between the outer world of daily living and the inner world of spiritual realities. A fresh influx of love and light is possible.

Sự dung hợp giữa thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày và thế giới bên trong của những thực tại tinh thần trở nên khả thi. Một dòng bác ái và ánh sáng mới có thể tuôn vào.

To that I would add the sacrificial will of those who appreciate its nature and carry forth whatever the Divine Plan requires.

Vào đó, tôi muốn bổ sung ý chí hi sinh của những ai thấu hiểu bản chất của ý chí ấy và thực hiện bất cứ điều gì Thiên Cơ đòi hỏi.

[1] Today the moment of adequate tension in the life of humanity has been reached.

[1] Ngày nay, đời sống nhân loại đã đạt đến thời điểm có đủ sức căng.

This means that this kind of invocation can go forth and evoke the Avatar in response. Looking back through the reports of our esoteric sources, there was indeed a response, from the Lords of Liberation in Shamballa.

Điều này có nghĩa là lời khẩn cầu như thế có thể phát ra và gợi lên sự đáp ứng của Đấng Hoá Thân. Nhìn lại những tường thuật từ các nguồn huyền bí học của chúng ta, quả thực đã có sự đáp ứng từ các Đấng Giải Thoát ở Shamballa.

[2] The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips.

[2] Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giao tranh.

This continues, and we are privileged to understand this battle from an esoteric perspective.

Cuộc giao tranh này vẫn tiếp diễn, và chúng ta có đặc ân thấu hiểu nó từ góc nhìn huyền bí học.

[3] Humanity stands apparently at its darkest hour.

[3] Nhân loại dường như đang ở vào giờ phút đen tối nhất.

I suppose I am a World War II documentary buff. I saw an hour-long program with much original footage of the climactic Battle of Britain on September 15, 1940. This was during the period when these things were being written. This piece is from 1941.

Tôi cho rằng mình là người mê phim tài liệu về Chiến tranh Thế giới thứ hai. Tôi đã xem một chương trình dài một giờ với nhiều thước phim gốc về trận chiến lên đến cao trào trong Trận chiến nước Anh ngày 15 tháng 9 năm 1940. Đó là thời kỳ những điều này đang được viết ra. Bài này được viết vào năm 1941.

There was an all-out attempt to subdue Britain. The German powers sent everything they had in the Luftwaffe, their aerial war machine. The British withstood it through heroism and determination. The aim was to soften up Great Britain for an invasion called Operation Sea Lion. The English Channel prevented it from becoming another land war, as in France. After the resounding

Đã có một nỗ lực tổng lực nhằm khuất phục nước Anh. Các thế lực Đức đã tung toàn bộ lực lượng Không quân Đức, bộ máy chiến tranh trên không của họ. Người Anh đã chống đỡ bằng lòng quả cảm và quyết tâm. Mục tiêu là làm suy yếu nước Anh để chuẩn bị cho cuộc xâm lược mang tên Chiến dịch Sư tử Biển. Eo biển Manche đã ngăn cuộc chiến trở thành một cuộc chiến trên bộ khác,

defeat in thirteen hours, Hitler cancelled Operation Sea Lion and the invasion of Britain was put on hold.

như ở Pháp. Sau thất bại nặng nề trong mười ba giờ, Hitler huỷ bỏ Chiến dịch Sư tử Biển và tạm hoãn cuộc xâm lược nước Anh.

The Germans could not afford such a loss again. The spirit of the people counted, but so did radar. Think of London with its fifth-ray soul. Britain has produced some powerful inventions, and radar was one. The British also managed to break the Germans' Enigma code. They had both the spirit and the technology to resist, even though severely outnumbered.

Người Đức không thể chịu thêm một tổn thất như vậy. Tinh thần của người dân có vai trò quan trọng, nhưng ra-đa cũng vậy. Hãy nghĩ đến London với linh hồn cung năm. Nước Anh đã tạo ra một số phát minh có sức tác động lớn, và ra-đa là một trong số đó. Người Anh cũng đã giải được mật mã Enigma của người Đức. Họ có cả tinh thần lẫn công nghệ để kháng cự, dù thua kém nghiêm trọng về quân số.

In the second of many attacks that day, an aerial armada of some four hundred German bombers and fighters came across. The weather around London cooperated, so the targets could not be seen. We never know how devic life enters into human affairs for better or worse, in this case for better. This was the first major defeat the Germans suffered. It was a turning point. The whole war was a turning point.

Trong đợt thứ hai của nhiều đợt tấn công ngày hôm ấy, một hạm đội trên không gồm khoảng bốn trăm máy bay ném bom và tiêm kích Đức đã bay sang. Thời tiết quanh London đã hỗ trợ, khiến các mục tiêu không thể nhìn thấy. Chúng ta không bao giờ biết sự sống thiên thần tham gia vào công việc của con người như thế nào, theo chiều hướng tốt hay xấu; trong trường hợp này là tốt. Đây là thất bại lớn đầu tiên mà người Đức phải chịu. Đó là một bước ngoặt. Toàn bộ cuộc chiến là một bước ngoặt.

Before the Tibetan's next instalment, we have to do all we can to absorb His thought so that we have an adequate foundation for the new understanding He will release.

Trước phần tiếp theo của Chân sư Tây Tạng, chúng ta phải làm hết sức để thấm nhuần tư tưởng của Ngài, để có một nền tảng thích đáng cho sự thấu hiểu mới mà Ngài sẽ truyền ra.

Humanity stands apparently at its darkest hour.

Nhân loại dường như đang ở vào giờ phút đen tối nhất.

Perhaps "apparently" is a hint. Maybe it was not really the darkest hour. Has it even come, when we look at the possibility of pandemics and starvation and the disappearance of species on which humanity depends? It was the perception at

Có lẽ "dường như" là một gợi ý. Có lẽ đó chưa thực sự là giờ phút đen tối nhất. Liệu giờ phút ấy đã đến chưa, khi chúng ta xét đến khả năng xảy ra đại dịch, nạn đói và sự biến mất của những loài mà nhân loại phụ thuộc vào? Đó là nhận thức vào thời điểm ấy.

the time. Apparently, humanity stood at its darkest hour.

Dường như nhân loại đang ở vào giờ phút đen tối nhất.

[4] But the cry is going forth for aid, for relief, for revelation, for light, and for strength to shake off that which is evil.

[4] Nhưng tiếng kêu đang vang lên, cầu xin sự trợ giúp, sự giải thoát, sự mặc khải, ánh sáng và sức mạnh để rũ bỏ điều ác.

An invocation was going forth with massed intent.

Một lời khẩn cầu đang phát ra với ý hướng hợp nhất.

[5] The massed intent of the world aspirants is directed towards the world of truer values, towards better human relations, more enlightened living

[5] Toàn bộ ý hướng hợp nhất của những người chí nguyện trên thế giới đang hướng tới thế giới của những giá trị chân thực hơn, những mối quan hệ nhân loại tốt đẹp hơn, một lối sống sáng suốt hơn

and a better understanding of all peoples. These things are so serious, though we say they are in the past.

và sự thấu hiểu tốt đẹp hơn về mọi dân tộc. Những điều này rất hệ trọng, dù chúng ta nói rằng chúng thuộc về quá khứ.

The Dweller's combat with the Angel of the Presence is not past. It still works through representatives of selfishness whose ignorance could take humanity back to times when the means for a better life were not in place. The personality rebels against the dictates of the soul. A great battle goes on, at least in an aspirant's life, for lifetimes. How long will it go on for humanity? The Christ is on His way, and I think the term of the battle will be shortened.

Cuộc giao tranh của Kẻ Chận Ngõ với Thiên Thần của Hiện Diện chưa thuộc về quá khứ. Nó vẫn diễn ra qua những kẻ đại diện cho tính ích kỷ, mà sự vô minh của họ có thể đưa nhân loại trở lại những thời kỳ chưa có các phương tiện để sống tốt đẹp hơn. Phàm ngã chống lại những chỉ dẫn của linh hồn. Ít nhất trong đời sống của một người chí nguyện, một trận chiến lớn tiếp diễn qua nhiều kiếp sống. Với nhân loại, nó sẽ còn tiếp diễn bao lâu? Đức Christ đang trên đường đến, và tôi nghĩ thời gian của trận chiến sẽ được rút ngắn.

The massed intent of the world aspirants is directed towards the world of truer values, towards better human relations, more enlightened living

Ý hướng hợp nhất của những người chí nguyện trên thế giới đang hướng đến một thế giới có những giá trị chân thực hơn, những quan hệ nhân loại tốt đẹp hơn, một đời sống sáng suốt hơn

[6] and a better understanding between all men and peoples. With massed intent they stand, and their ranks are steadily

[6] và sự thấu hiểu tốt đẹp hơn giữa mọi người và mọi dân tộc. Họ đứng vững với ý hướng hợp nhất, và hàng ngũ của họ đang

increasing. With an increased focus of the will-to-good, with a clearer apprehension of future possibility, with a fixed determination that the world move forward in conformity with the divine pattern, and with an urgent cry for help, humanity stands expectant of relief. In every land there is a growing recognition that when mankind reaches the psychological point where, having done all, there is naught to do but stand,

không ngừng gia tăng. Với Ý Chí-hướng Thiện ngày càng tập trung, với sự nhận thức rõ ràng hơn về khả năng tương lai, với quyết tâm kiên định để thế giới tiến lên phù hợp với mô hình thiêng liêng, và với tiếng kêu khẩn thiết cầu cứu, nhân loại đang trôngđợi sự giải thoát. Tại mọi quốc gia, người ta ngày càng nhận ra rằng khi nhân loại đạt đến điểm tâm lý mà, sau khi đã làm tất cả,không còn gì để làm ngoài việc đứng vững,

These are Saint Paul's words, whether they were original to him or drawn from an earlier expression.

Đây là những lời của Thánh Paul, dù do chính ông nói ra đầu tiên hay lấy từ một cách diễn đạt có trước.

[7] then some Expression of a divine determination to intervene will appear; there is a growing belief that human effort towards righteous action will be supplemented by the emergence of a divine Force, Person or Event which will bring the conflict to an end.

[7] thì một Biểu Hiện nào đó của quyết tâm can thiệp thiêng liêng sẽ xuất hiện; người ta ngày càng tin rằng nỗ lực của con người hướng tới hành động chính đáng sẽ được bổ sung bằng sự xuất hiện của một Mãnh Lực, một Đấng hay một Biến Cố thiêng liêng, sẽ chấm dứt cuộc xung đột.

Those little planes of eighty years ago must have seemed to fly at tremendous speed, but their aerial technology was nothing compared with what we have now. We have continued to improve the means of self-destruction. That must not be forgotten. In the early 1950s, when I was a child, we had air-raid drills. A siren would sound and everyone would get under their desks. A lot of good that would have done with the weapons they were expecting.

Những chiếc máy bay nhỏ bé của tám mươi năm trước hẳn đã có vẻ bay với tốc độ khủng khiếp, nhưng công nghệ hàng không của chúng chẳng là gì so với những gì chúng ta có ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục cải tiến các phương tiện tự huỷ diệt. Không được quên điều đó. Vào đầu những năm 1950, khi tôi còn nhỏ, chúng tôi có những buổi diễn tập phòng không. Còi báo động vang lên và mọi người chui xuống gầm bàn. Với những vũ khí mà họ dự đoán sẽ được sử dụng, làm vậy thì ích gì.

We seem ignorant of our actual position, whether for continuance or destruction. The little human ego gets severely in the way. It is illusory to identify with that collection of objects and fields so elemental in nature when something real and determining is behind them. Humanity stands expectant of

Chúng ta dường như không biết vị thế thực sự của mình, dù là để tiếp tục tồn tại hay đi đến huỷ diệt. Phàm ngã nhỏ bé của con người gây trở ngại nghiêm trọng. Đồng hoá mình với tập hợp những vật thể và trường mang bản chất hành khí sơ đẳng đến thế là một ảo tưởng, trong khi đằng sau chúng có

relief. Many people in the world today are suffering intensely, stricken by famine and natural disaster.

một điều gì đó chân thực và mang tính quyết định. Nhân loại đang đứng chờ sự giải nguy. Ngày nay, nhiều người trên thế giới đang chịu đau khổ dữ dội, bị nạn đói và thiên tai giáng xuống.

We in the West do not have those particular problems, but they could soon become ours if we fail to respond generously to those suffering now. What will happen if climate change makes areas where millions live uninhabitable? We have grown up somewhat. The Tibetan tells us that our own fate is ours to determine. That is where educators in esotericism enter the picture.

Chúng ta ở phương Tây không gặp những vấn đề cụ thể ấy, nhưng chúng có thể sớm trở thành vấn đề của chính chúng ta nếu chúng ta không rộng lòng đáp ứng những người đang chịu đau khổ. Điều gì sẽ xảy ra nếu biến đổi khí hậu khiến những vùng có hàng triệu người sinh sống trở nên không thể ở được? Chúng ta đã trưởng thành phần nào. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng chính chúng ta phải quyết định số phận của mình. Đó là lúc những người làm giáo dục về huyền bí học tham gia.

We have to share what we know, or what we have been exposed to and believe because at least to us it is logical. It could change how others see things and behave. We have a great educational task ahead, and it will not subside in the twenty-first century. Education must go on during the Day of Opportunity, which Master DK tells us will not always be with us.

Chúng ta phải chia sẻ những gì mình biết, hoặc những gì mình đã được tiếp cận và tin tưởng vì ít nhất đối với chúng ta, chúng hợp lý. Điều đó có thể thay đổi cách người khác nhìn nhận và hành xử. Một nhiệm vụ giáo dục lớn lao đang chờ chúng ta, và nhiệm vụ ấy sẽ không giảm đi trong thế kỷ hai mươi mốt. Giáo dục phải tiếp tục trong Ngày Cơ Hội, mà Chân sư DK cho chúng ta biết sẽ không hiện diện mãi.

[8] It might here be pointed out that in similar though somewhat less potent crises in the past, this divine intervention [Page 296] superseded human effort, but that it is hoped by Those Who are seeking to aid humanity that such intervention will today simply supplement human effort—a very different thing.

[8] Ở đây có thể chỉ ra rằng trong những cuộc khủng hoảng tương tự trong quá khứ, dù có phần kém dữ dội hơn, sự can thiệp thiêng liêng này [Page 296] đã thay thế nỗ lực của con người, nhưng các Đấng đang tìm cách trợ giúp nhân loại hy vọng rằng ngày nay sự can thiệp ấy sẽ chỉ bổ sung cho nỗ lực của con người—một điều rất khác biệt.

Superseding human effort because it is inadequate and supplementing humanity's own efforts are two different things. We must grasp how much responsibility rests

Thay thế nỗ lực của con người vì nó không đủ và bổ sung cho những nỗ lực của chính nhân loại là hai điều khác nhau. Chúng ta phải nắm rõ trách nhiệm đặt lên mình lớn

with us. I do not know who may be listening to this or when, but I suspect the demand for a responsible human response to the battle between humanity's Dweller and its Angel will still be with you.

đến mức nào. Tôi không biết ai có thể đang nghe điều này, hay vào lúc nào, nhưng tôi nghĩ rằng yêu cầu con người phải có một sự đáp ứng có trách nhiệm đối với trận chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại vẫn sẽ còn đặt ra cho các bạn.

I do not see how the demand for a responsible human response can end immediately. On our planet the battle moves onto subtler and subtler planes, and it cannot end until Judgment Day, which lies far ahead.

Tôi không thấy yêu cầu con người phải có một sự đáp ứng có trách nhiệm lại có thể chấm dứt ngay được. Trên hành tinh của chúng ta, trận chiến chuyển lên những cõi ngày càng vi tế hơn, và không thể kết thúc trước Ngày Phán Xét, vốn còn ở rất xa phía trước.

[9] Therefore, humanity everywhere today awaits the Coming One. The Avatar is sensed as being on His way. The second Coming (according to prophecy) is imminent, and from the lips of disciples, mystics, aspirants and all enlightened people in all lands the cry goes up,

[9] Vì vậy, ngày nay nhân loại ở khắp nơi đang chờ đợi Đấng Đang Đến. Người ta cảm nhận rằng Đấng Hoá Thân đang trên đường đến. Sự Giáng Lâm lần thứ hai (theo lời tiên tri) đã gần kề, và từ môi các đệ tử, các nhà thần bí, những người chí nguyện cùng tất cả những người giác ngộ ở mọi quốc gia, tiếng kêu vang lên, "Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến."

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

Even if we are unconscious of our inner invocation for the Coming One, it still seems to be operating. Something in us knows that we need at least this supplementation to overcome our problems. The depth of human selfishness is being sounded. Under Pluto's influence all the dark things hidden in human nature are rising to the surface, where they can be seen. It is not pleasant. Many of us thought we had overcome them

Ngay cả khi chúng ta không có ý thức về lời khẩn cầu bên trong hướng đến Đấng Đang Đến, lời khẩn cầu ấy dường như vẫn đang tác động. Một điều gì đó trong chúng ta biết rằng ít nhất chúng ta cần sự bổ sung này để vượt qua các vấn đề của mình. Chiều sâu của tính ích kỷ nơi con người đang được dò xét. Dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, mọi điều đen tối ẩn giấu trong bản chất con người đang trồi lên bề mặt, nơi có thể nhìn thấy chúng. Điều đó không dễ chịu. Nhiều người trong chúng ta tưởng mình đã vượt

long ago, but they were only buried, symbolically, in the lower part of the aura.

qua chúng từ lâu, nhưng theo nghĩa biểu tượng, chúng chỉ bị chôn vùi trong phần thấp của hào quang.

We might as well see what is there and deal with it, rather than live in what an astrological teacher and friend of mine called a fool's paradise,

Tốt hơn hết, chúng ta nên nhìn xem ở đó có gì và xử lý nó, thay vì sống trong điều mà một người thầy chiêm tinh, cũng là bạn tôi, gọi là thiên đường của kẻ khờ,

assuming all is well and solved when nothing is.

cứ cho rằng mọi việc đều ổn và đã được giải quyết, trong khi chẳng có gì như thế.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Death here means relinquishment, renunciation and so forth.

Ở đây, cái chết có nghĩa là buông bỏ, sự từ bỏ, v.v.

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

It is the purpose of Sanat Kumara, the Planetary Logos, the Solar Logos, and so it goes. Every level of purpose derives from a higher one.

Đó là mục đích của Sanat Kumara, của Hành Tinh Thượng đế, của Thái dương Thượng đế, và cứ thế tiếp nối. Mỗi cấp độ mục đích đều bắt nguồn từ một cấp cao hơn.

[10] Those words are a demand, a consecration,

[10] Những lời ấy là một lời thỉnh cầu, một sự thánh hiến,

We commit ourselves totally.

Chúng ta cam kết trọn vẹn bản thân.

[11] a sacrifice,

[11] một sự hi sinh,

Sacrifice is the most important thing that must happen. Other things in our lives can be relinquished.

Hi sinh là điều quan trọng nhất phải diễn ra. Chúng ta có thể buông bỏ những điều khác trong cuộc sống.

[12] a statement of belief and a challenge to the Avatar Who waits in His High Place

[12] một lời tuyên bố đức tin và một lời thách thức gửi đến Đấng Hoá Thân đang chờ đợi nơi Chốn Cao Siêu của Ngài

considered in terms of vibration,

xét về mặt rung động,

[13] until the demand is adequate,

[13] cho đến khi lời thỉnh cầu đủ mạnh,

He knows the science of that,

Ngài biết khoa học về điều ấy,

[14] and the cry clear enough to warrant His descent and His appearance.

[14] và tiếng kêu đủ rõ để bảo đảm cho sự giáng lâm và xuất hiện của Ngài.

In 1941, before some of the astonishing spiritual events of 1943, the Avatar is waiting in His high place.

Năm 1941, trước một số biến cố tinh thần đáng kinh ngạc của năm 1943, Đấng Hoá Thân đang chờ ở nơi cao của Ngài.

His commitment turned out to be greater than might have been anticipated. He said He would take physical form, or bring His visibility forward, so that every eye could see Him, although not every eye would recognise Him.

Sự cam kết của Ngài hoá ra lớn lao hơn mức người ta có thể dự đoán. Ngài nói rằng Ngài sẽ mang hình tướng hồng trần, hoặc đưa sự hiện diện hữu hình của mình ra trước thế gian, để mọi con mắt đều có thể thấy Ngài, dù không phải mọi con mắt đều nhận ra Ngài.

[15] Demand without paralleling action is useless, just as faith without works is dead.

[15] Thỉnh cầu mà không có hành động đi đôi thì vô ích, cũng như đức tin không có việc làm là đức tin chết.

In the Christian Church, people have long debated what saves you. Is it faith? Is it works? The debate has simmered a long time and sometimes erupts. We learn that it is both. What could prompt someone like Father Damien to go out to Molokai?

Trong Giáo hội Kitô giáo, từ lâu người ta đã tranh luận về điều gì cứu rỗi con người. Có phải đức tin không? Có phải việc làm không? Cuộc tranh luận đã âm ỉ từ lâu và đôi khi bùng lên. Chúng ta học được rằng cần cả hai. Điều gì có thể thôi thúc một người như Linh mục Damien đến Molokai?

He went to Molokai in the Hawaiian Islands and worked unstintingly for people with leprosy until he contracted it himself. Even then he continued working. His faith had to be tremendous. We are dealing with an enactment of the fourth degree, but it is also extremely practical. He was a Capricorn with Taurus rising, I think. The earth signs were there, so he could do what needed to be done, even making it possible for people who had lost limbs to attend church.

Ông đến Molokai thuộc quần đảo Hawaii và tận tuỵ làm việc vì những người mắc bệnh phong cho đến khi chính ông cũng mắc bệnh. Ngay cả lúc ấy, ông vẫn tiếp tục làm việc. Đức tin của ông hẳn phải vô cùng lớn lao. Chúng ta đang bàn đến việc thể hiện cấp độ điểm đạo thứ tư qua hành động, nhưng điều đó cũng hết sức thực tiễn. Tôi nghĩ ông thuộc dấu hiệu Ma Kết với Kim Ngưu ở Điểm mọc. Các dấu hiệu hành thổ hiện diện, nên ông có thể làm những gì cần làm, thậm chí

tạo điều kiện để những người đã mất chi có thể đến nhà thờ.

He made places in the church floor where people could put their wooden stumps to steady themselves for the service. Such practical work. When you see a portrait of Father Damien, look at the expression in his eyes. That is where the power shows. There are pictures from later, when he contracted leprosy, a horrible disease that, to me, clearly has a connection with the conditions in which people lived. Take a look at this.

Ông làm những hốc trên sàn nhà thờ để mọi người có thể đặt chân giả bằng gỗ vào đó, giữ vững mình trong buổi lễ. Công việc thật thiết thực. Khi các bạn nhìn chân dung Linh mục Damien, hãy nhìn vẻ biểu lộ trong đôi mắt ông. Đó là nơi quyền năng thể hiện. Có những bức ảnh chụp về sau, khi ông mắc bệnh phong, một căn bệnh khủng khiếp mà theo tôi rõ ràng có liên hệ với điều kiện sống của người dân. Hãy xem bức này.



Father Damien de Veuster. Portrait displayed during the discussion of his work in Molokai.

Linh mục Damien de Veuster. Chân dung được trình chiếu trong phần thảo luận về công việc của ông ở Molokai.

Look at that. My God. That was a voluntary sacrifice. There are those eyes again. Could anything resist that intent? Perhaps that prompted DK to say that the death of a Father Damien or an initiate Jesus is very different from the death of a Hitler. He was discussing different kinds of death and their relation to the aspects.

Hãy nhìn xem. Lạy Thượng đế. Đó là một sự hi sinh tự nguyện. Lại là đôi mắt ấy. Liệu có điều gì chống lại được ý hướng ấy không? Có lẽ điều đó đã khiến Chân sư DK nói rằng cái chết của một Linh mục Damien hay một điểm đạo đồ Jesus rất khác với cái chết của một Hitler. Ngài đang bàn về những loại cái chết khác nhau và mối liên hệ của chúng với các phương diện.



Young Father Damien, from the image shown in the webinar. Digitally restored for legibility.

Linh mục Damien thời trẻ, từ hình ảnh được trình chiếu trong buổi hội thảo trực tuyến. Đã phục chế bằng kỹ thuật số để hình ảnh rõ hơn.

A third-aspect death is very different. The death of Damien and of Jesus was not of that

Cái chết thuộc phương diện thứ ba rất khác. Cái chết của Damien và của Đức Jesus không

kind. It is different from what followed Hitler and led to his demise. There are always people who say he moved to South America and continued his life there, and they cite support for that view. Someday the conspiracy theories will be resolved, and those that may be true and those that are false will be recognised. We demand the Avatar's descent, but we have to work for it. It takes faith and works.

thuộc loại ấy. Nó khác với điều đã đeo đuổi Hitler và dẫn đến sự diệt vong của ông. Luôn có những người nói rằng ông đã chuyển đến Nam Mỹ và tiếp tục sống ở đó, và họ viện dẫn bằng chứng ủng hộ quan điểm ấy. Một ngày nào đó, những thuyết âm mưu sẽ được làm sáng tỏ, và người ta sẽ nhận ra thuyết nào có thể đúng, thuyết nào sai. Chúng ta đòi hỏi sự giáng lâm của Đấng Hoá Thân, nhưng chúng ta phải làm việc vì điều ấy. Cần có cả đức tin lẫn việc làm.

[16] It is here that there is a break in the magnetic link which should unite the Avatar with the demand for His coming forth.

[16] Chính ở đây có sự đứt đoạn trong mối liên kết từ tính vốn phải nối liền Đấng Hoá Thân với lời thỉnh cầu Ngài xuất hiện.

We need continuity in the magnetic link. Without the works to support it, the descent people hope for will not happen. No one said the path of occultism would be easy, and we are learning about that.

Chúng ta cần sự liên tục trong mối liên kết từ tính. Nếu không có việc làm để nâng đỡ mối liên kết ấy, sự giáng lâm mà mọi người hy vọng sẽ không xảy ra. Không ai nói con đường huyền bí học sẽ dễ dàng, và chúng ta đang học về điều đó.

[17] His emergence must be caused by a fivefold chain or thread of energy: the focussed will of the people, the massed intent of the world disciples

[17] Sự xuất hiện của Ngài phải do một chuỗi hay sợi dây năng lượng ngũ phân khơi dậy: ý chí tập trung của quần chúng, ý hướng hợp nhất của các đệ tử trên thế giới

[18] plus their desire, their active participation in the task of clearing the way for Him, and complete selflessness. Only when humanity has itself done everything possible to adjust that which is wrong and to end that which is evil, and has carried this effort even to the sacrifice of life itself, can He, the Desire of all nations, appear.

[18] cùng với ước muốn của họ, sự tham gia tích cực của họ vào nhiệm vụ dọn đường cho Ngài, và lòng hoàn toàn vô ngã. Chỉ khi chính nhân loại đã làm mọi điều có thể để điều chỉnh những gì sai trái và chấm dứt những gì là ác, đồng thời đã dốc sức vào nỗ lực này đến mức hi sinh cả sinh mạng, thì Ngài, Đấng mà mọi dân tộc hằng mong mỏi, mới có thể xuất hiện.

That is a big hint about *the Reappearance of the Christ*.

Đó là một gợi ý lớn về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*.

Can we quietly wait for His inevitable coming, doing nothing special, knowing He will come to save us from ourselves? This paragraph says that we cannot. He will not come until we have done all we can. We do not need to be active on the world stage to do everything of which we are capable. We have limits, but we know when we can do more. DK tells us the initiates know that what they have done, good as it may be, is never enough.

Liệu chúng ta có thể lặng lẽ chờ đợi sự giáng lâm tất yếu của Ngài, không làm điều gì đặc biệt, vì biết rằng Ngài sẽ đến cứu chúng ta khỏi chính mình không? Đoạn này nói rằng chúng ta không thể. Ngài sẽ không đến cho đến khi chúng ta đã làm mọi điều có thể. Chúng ta không cần phải hoạt động trên vũ đài thế giới mới có thể làm hết khả năng của mình. Chúng ta có những giới hạn, nhưng chúng ta biết khi nào mình có thể làm nhiều hơn. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng các điểm đạo đồ biết những gì họ đã làm, dù tốt đẹp đến đâu, cũng chưa bao giờ là đủ.

This is what leads to the Avatar's appearance: humanity, the disciples, aspirants and initiates are linked up with the Avatar through sacrifice, giving and forgiveness at every level. Being forgiving people, we give whatever gifts of spirit or soul reside within us.

Đây là điều dẫn đến sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân: nhân loại, các đệ tử, những người chí nguyện và các điểm đạo đồ nối kết với Đấng Hoá Thân qua sự hi sinh, cho đi và tha thứ ở mọi cấp độ. Là những người biết tha thứ, chúng ta trao tặng bất cứ món quà nào của tinh thần hay linh hồn hiện hữu bên trong mình.

[19] Today this is being attempted. The great event of the appearance of the Avatar can be made possible by a little increased effort.

[19] Ngày nay, nhân loại đang cố gắng thực hiện điều này. Chỉ cần gia tăng nỗ lực đôi chút là có thể tạo điều kiện cho biến cố vĩ đại về sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân.

The inner worlds, I suppose, do not expect us to move beyond our possibilities.

Tôi cho rằng các thế giới bên trong không trông đợi chúng ta vượt quá khả năng của mình.

They know we probably will not fulfil our actual intentions or the fullness of those possibilities.

Các Ngài biết rằng có lẽ chúng ta sẽ không thực hiện được những ý định thực sự của mình hay phát huy trọn vẹn những khả năng ấy.

[20] The mission of the Buddha at this particular Wesak Festival is to add that new impetus, that fresh illumination, and that added power and fixed purpose which will enable mankind to surmount this crisis.

[20] Sứ mệnh của Đức Phật trong kỳ Lễ Wesak đặc biệt này là bổ sung xung lực mới ấy, sự soi sáng mới mẻ ấy, và quyền năng gia tăng cùng mục đích kiên định ấy, để nhân loại có thể vượt qua cuộc khủng hoảng này.

Imagine, it is 1941. Was the article written in May 1941? Operation Barbarossa, the attack on Russia, is about to take place.

Hãy hình dung, lúc ấy là năm 1941. Có phải bài này được viết vào tháng 5 năm 1941 không? Chiến dịch Barbarossa, cuộc tấn công vào nước Nga, sắp diễn ra.

It probably could not have been stopped, given the intention and the long planning. Conflicts in Greece and further south held it up, and Hitler lost a month in Operation Barbarossa. That month made a difference to whether his army would be stopped or could go on to Moscow, overcoming whatever obstructions it met. But he could not overcome the Russian winter.

Với ý định và quá trình chuẩn bị lâu dài ấy, có lẽ không thể ngăn chặn chiến dịch này. Những cuộc xung đột ở Hy Lạp và xa hơn về phía nam đã trì hoãn nó, và Hitler mất một tháng trong Chiến dịch Barbarossa. Một tháng ấy đã tạo nên sự khác biệt giữa việc quân đội của ông bị chặn lại hay có thể tiến tiếp đến Moscow, vượt qua bất cứ trở ngại nào gặp phải. Nhưng ông không thể vượt qua mùa đông nước Nga.

Several things conspired to save the day that year. Another attempt was made in 1942, which appeared likely to succeed. Then came the defeat at Stalingrad, and the Lords of Liberation worked to block the Axis powers' access to the secrets of atomic energy. Perhaps that was the most important thing.

Nhiều yếu tố đã cùng góp phần cứu vãn tình thế năm ấy. Một nỗ lực khác diễn ra vào năm 1942, có vẻ có khả năng thành công. Rồi đến thất bại ở Stalingrad, và các Đấng Giải Thoát đã hành động để ngăn các cường quốc phe Trục tiếp cận những bí mật của năng lượng nguyên tử. Có lẽ đó là điều quan trọng nhất.

[21] From the side of the spiritual Forces of the planet, everything will then have been done to make the appearance of the Avatar possible. From the side of humanity, I would ask you: What will be done?

[21] Về phía các Mãnh Lực tinh thần của hành tinh, khi ấy mọi điều sẽ được thực hiện để tạo điều kiện cho Đấng Hoá Thân xuất hiện. Về phía nhân loại, Tôi muốn hỏi các bạn: Nhân loại sẽ làm gì?

The Buddha's work was indispensable then, strengthening, galvanising and inspiring the representatives of the Forces of Light to surmount the crisis. We probably have very little understanding of what the Christ and the Buddha did during the darkest hours of

Khi ấy, công việc của Đức Phật là không thể thiếu, nhằm củng cố, thúc đẩy hành động và truyền cảm hứng cho những người đại diện các Mãnh Lực Ánh Sáng để vượt qua cuộc khủng hoảng. Có lẽ chúng ta thấu hiểu rất ít về những gì Đức Christ và Đức Phật đã làm

the Second World War to make the Allies' victory possible. We probably will not know until we are members of the Hierarchy and can consult the records.

trong những giờ phút đen tối nhất của Chiến tranh Thế giới thứ hai để tạo điều kiện cho phe Đồng Minh chiến thắng. Có lẽ chúng ta sẽ không biết cho đến khi trở thành thành viên của Thánh đoàn và có thể tra cứu các hồ sơ.

DK has told us something, and it is amazing to realise how the entire Hierarchy, and even the Buddha as a representative of Shamballa, entered on the side of Light while the war was taking place, supporting the Allied effort.

Chân sư DK đã cho chúng ta biết đôi điều, và thật đáng kinh ngạc khi nhận ra toàn thể Thánh đoàn, cùng cả Đức Phật với tư cách đại diện của Shamballa, đã tham gia về phía Ánh Sáng trong khi chiến tranh diễn ra, hỗ trợ nỗ lực của phe Đồng Minh.

From the side of the spiritual Forces, everything will then have been done. From the side of humanity, I ask you: what will be done?

Về phía các Mãnh Lực tinh thần, đến lúc ấy mọi việc sẽ đều đã được thực hiện. Về phía nhân loại, Tôi hỏi các bạn: điều gì sẽ được thực hiện?

[22] Between the Source from which all Avatars come, and humanity,

[22] Giữa Cội Nguồn mà từ đó mọi Đấng Hoá Thân xuất hiện [Page 297] và nhân loại,

The Avatars come forth from a point higher than the Hierarchy and humanity.

Các Đấng Hoá Thân xuất phát từ một điểm cao hơn Thánh đoàn và nhân loại.

[23] stands the Hierarchy of Love, stands Christ and His disciples, stand the Masters of the Wisdom.

[23] có Thánh đoàn Bác Ái, có Đức Christ và các đệ tử của Ngài, có các Chân sư Minh Triết.

By "Source" we mean higher points of vibration. It can be Shamballa, or beyond it in the solar system, as with solar Avatars, and further beyond still. The calibre of the Avatar matches the need of the recipient. It would hardly do to send a cosmic Avatar from Sirius to handle humanity's problems on Earth.

Khi nói "Cội Nguồn", chúng ta muốn nói đến những điểm rung động cao hơn. Đó có thể là Shamballa, hoặc vượt ngoài Shamballa trong hệ mặt trời, như trường hợp các Đấng Hoá Thân thái dương, và còn xa hơn nữa. Tầm vóc của Đấng Hoá Thân tương xứng với nhu cầu của bên tiếp nhận. Hẳn không thích hợp nếu phái một Đấng Hoá Thân vũ trụ từ Sao Thiên Lang đến xử lý những vấn đề của nhân loại trên Trái Đất.

Very great Beings did descend and link up with the Planetary Logos. All these are united:

Những Sinh Mệnh vô cùng vĩ đại quả thực đã giáng xuống và nối kết với Hành Tinh Thượng đế. Tất cả Các Ngài đều hợp nhất:

[24] They are united, all of Them, in one stupendous effort to aid mankind at this time to surmount the Dweller on the Threshold and to come closer to the Angel.

[24] Tất cả Các Ngài đều hợp nhất trong một nỗ lực phi thường để trợ giúp nhân loại vào lúc này vượt qua Kẻ Chận Ngõ và đến gần Thiên Thần hơn.

That is the issue for all of us: to come closer to the Angel and disidentify from the impulse and persuasive temptations of the Dweller.

Đó là vấn đề đối với tất cả chúng ta: đến gần Thiên Thần hơn và thôi đồng hoá mình với sự thôi thúc cùng những cám dỗ đầy sức thuyết phục của Kẻ Chận Ngõ.

[25] This necessitates some greater help and this help will be forthcoming when humanity and the Hierarchy in one fused and blended effort stand with massed intent, invoking that aid and expecting it also.

[25] Điều này đòi hỏi một sự trợ giúp lớn lao hơn, và sự trợ giúp ấy sẽ đến khi nhân loại và Thánh đoàn đứng vững với ý hướng hợp nhất trong một nỗ lực dung hợp và hòa quyện, vừa khẩn cầu sự trợ giúp ấy vừa trông đợi nó.

The spirit of expectancy is important, as is belief in the efficacy of what we are doing. With the Christ, we must have faith in the response. We ask in His name, with faith that we will see it accomplished. That is a powerful statement. What can we ask in His name? It cannot be tainted by selfishness.

Tinh thần mong đợi rất quan trọng, cũng như niềm tin vào hiệu quả của những gì chúng ta đang làm. Với Đức Christ, chúng ta phải có đức tin vào sự đáp ứng. Chúng ta cầu xin nhân danh Ngài, với đức tin rằng mình sẽ thấy điều ấy thành tựu. Đó là một lời khẳng định đầy quyền năng. Chúng ta có thể cầu xin điều gì nhân danh Ngài? Điều ấy không thể vấy bẩn bởi tính ích kỷ.

In those dark hours, great invocations were going forth to the high places, or to some unnamed, unrecognised source of relief. Inchoate invocations were rising, along with the more trained invocations of disciples and initiates.

Trong những giờ phút đen tối ấy, những lời khẩn cầu lớn lao đã phát ra hướng đến các chốn cao, hoặc đến một nguồn giải nguy chưa có tên gọi, chưa được nhận biết. Những lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt đã dâng lên, cùng với những lời khẩn cầu được rèn luyện hơn của các đệ tử và điểm đạo đồ.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Those are potent words. If we wonder what to do in hours of distress, we must stand with our fellow disciples with massed, loving, willing intent, and use these Words of Power to the best of our ability. They invoke the intervention of Those Who, if reached in the right spirit, will and must respond. We will continue now with the Avatars. Humanity's understanding of what an Avatar is may be sketchy, but here the Tibetan keeps us informed.

Đó là những lời đầy uy lực. Nếu tự hỏi phải làm gì trong những giờ phút khốn khó, chúng ta phải đứng cùng các đệ tử đồng môn với ý hướng hợp nhất, đầy tình thương và ý chí, và vận dụng những Quyền năng từ này hết khả năng của mình. Chúng khẩn cầu sự can thiệp của Các Đấng mà, nếu chúng ta tiếp cận bằng tinh thần đúng đắn, Các Ngài sẽ và phải đáp ứng. Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục với các Đấng Hoá Thân. Sự thấu hiểu của nhân loại về một Đấng Hoá Thân có thể còn sơ lược, nhưng ở đây Chân sư Tây Tạng tiếp tục cho chúng ta biết thêm.

The year 1400 was important, I think. It is close to the beginning of a great 900-year third-ray cycle. There was much in the Renaissance that suggested the emergence of the third and fifth rays. Much in Italy suggested the use of the third ray. Interestingly, the advanced third-ray school of the Mahachohan will be in Italy, although that nation's rays are six and four. It is interesting that this hierarchical impulse, using so much third-ray energy, finds expression in a new esoteric school when the time is right.

Tôi nghĩ năm 1400 rất quan trọng. Nó gần với thời điểm khởi đầu một chu kỳ cung ba lớn kéo dài 900 năm. Nhiều điều trong thời Phục Hưng cho thấy sự xuất hiện của cung ba và cung năm. Nhiều điều ở Ý cho thấy sự vận dụng cung ba. Điều thú vị là trường cung ba cao cấp của Đức Mahachohan sẽ đặt tại Ý, dù các cung của quốc gia ấy là cung sáu và cung bốn. Thật thú vị khi xung lực này của Thánh đoàn, vốn sử dụng rất nhiều năng lượng cung ba, lại biểu lộ trong một trường nội môn mới khi thời điểm thích hợp đến.

How much earlier was that? DK was writing about five and a half centuries after that date. Now, in 2019, it is almost 620 years later.

Thời điểm ấy sớm hơn bao lâu? Chân sư DK viết vào khoảng năm thế kỷ rưỡi sau mốc ấy. Bây giờ, vào năm 2019, đã gần 620 năm trôi qua.

[26] Since the year 1400 (a date to which I referred earlier) there have been constant appearances of lesser avatars, called forth in response to minor crises, to national dilemmas and religious necessity. They have taken the form of those men and women who have championed successfully some truth or some right cause, some human right or correct human demand.

[26] Kể từ năm 1400 (một niên đại Tôi đã đề cập trước đây), các đấng hoá thân nhỏ hơn đã liên tục xuất hiện, được kêu gọi để đáp ứng những cuộc khủng hoảng nhỏ, những tình thế nan giải của quốc gia và nhu cầu tôn giáo. Các vị đã mang hình tướng của những người nam và nữ từng thành công trong việc bảo vệ một chân lý hay một chính nghĩa, một quyền con người hay một yêu cầu chính đáng của con người.

I am thinking of the suffragettes and those who demanded the dignity of the vote for women. That demand went forth all over the world, or at least in many progressive countries. The United States was not the first to grant it, but there have been great advocates for that basic human right. The imbalance between the sexes has caused so much evil. That was so in Atlantis, perhaps with a bias towards the power of women, and in Aryan times with a bias towards the power of men. There was no balance.

Tôi đang nghĩ đến những phụ nữ đấu tranh cho quyền bầu cử và những người đòi hỏi phẩm giá của quyền bỏ phiếu dành cho phụ nữ. Đòi hỏi ấy đã vang lên khắp thế giới, hoặc ít nhất ở nhiều quốc gia tiến bộ. Hoa Kỳ không phải là nước đầu tiên công nhận quyền ấy, nhưng đã có những người đấu tranh lớn lao cho quyền con người căn bản đó. Sự mất cân bằng giữa hai giới đã gây ra quá nhiều điều ác. Điều đó đã diễn ra ở Atlantis, có lẽ thiên về quyền lực của phụ nữ, và trong thời Arya thì thiên về quyền lực của nam giới. Không có sự cân bằng.

Let us hope that under the growing influence of Libra on our planet, men and women and the roles they can play come into balance. These Avatars

Chúng ta hãy hy vọng rằng dưới ảnh hưởng ngày càng tăng của Thiên Bình trên hành tinh, những người nam và nữ cùng những vai trò họ có thể đảm nhận sẽ đạt đến sự cân bằng. Các Đấng Hoá Thân này

have taken the form of those men and women who have championed successfully some truth or some right cause, some human right or human demand

đã mang hình tướng của những người nam và nữ từng thành công trong việc bảo vệ một chân lý hay một chính nghĩa nào đó, một quyền con người hay một đòi hỏi của con người

There were abolitionists who worked to free enslaved people, for example in America and Britain. Imagine slavery in a country like Britain. There was a man named William Wilberforce.

Đã có những người theo chủ nghĩa bãi nô làm việc để giải phóng những người bị nô dịch, chẳng hạn ở Mỹ và Anh. Hãy hình dung chế độ nô lệ trong một quốc gia như nước Anh. Có một người tên là William Wilberforce.

How can you escape the first ray with a name like Wilberforce? He helped abolish slavery in the United Kingdom. It benefited Great Britain, and it happened well before the United States was willing, and in a way forced, to give up reliance on demeaning labour that deprived people of their rights and treated them as property. Slavery is very old. It shows the tendency of the Black Lodge to rob people of their God-given rights.

Với một cái tên như Wilberforce, làm sao có thể tránh được cung một? Ông đã góp phần bãi bỏ chế độ nô lệ tại Vương quốc Anh. Điều đó mang lại lợi ích cho nước Anh, và xảy ra từ lâu trước khi Hoa Kỳ sẵn lòng, và phần nào bị buộc phải, từ bỏ sự lệ thuộc vào hình thức lao động hạ nhục con người, tước đoạt quyền của họ và đối xử với họ như tài sản. Chế độ nô lệ đã có từ rất lâu. Nó cho thấy khuynh hướng của Hắc đoàn muốn cướp đi những quyền mà Thượng đế ban cho con người.

[27] All these people have worked actively upon the physical plane and seldom received recognition for what they truly were; only history, at a later date, laid emphasis upon their achievement. But they changed the current of men's thoughts; they pointed a way to a better life; they pioneered into new territories of human achievement.

[27] Tất cả những người này đều hoạt động tích cực trên cõi hồng trần và hiếm khi được nhìn nhận đúng với thực chất của họ; chỉ về sau, lịch sử mới nhấn mạnh thành tựu của họ. Nhưng họ đã thay đổi dòng tư tưởng của con người; họ chỉ ra một con đường dẫn đến đời sống tốt đẹp hơn; họ tiên phong tiến vào những lĩnh vực thành tựu mới của nhân loại.

It is interesting to see the people He lists, lesser human Avatars but significant ones.

Thật thú vị khi xem những người mà Ngài liệt kê, những Đấng Hoá Thân nhỏ hơn trong nhân loại nhưng có ý nghĩa quan trọng.

[28] Such a one was Luther;

[28] Luther là một người như thế;

He certainly tackled many abuses in the Church of the time.

Ông chắc chắn đã đấu tranh với nhiều sự lạm dụng trong Giáo hội thời ấy.

[29] another was Columbus;

[29] Columbus là một người khác;

Perhaps the reason for his place among the Avatars is more obscure.

Có lẽ lý do ông được xếp vào hàng các Đấng Hoá Thân khó thấy rõ hơn.

It is said that Columbus "discovered" America. Others from Europe were there before him, as the Norse findings in what we now call America make apparent. He was at the forefront of the movement that would

Người ta nói Columbus đã "khám phá" châu Mỹ. Những người châu Âu khác đã có mặt ở đó trước ông, như các phát hiện về người Bắc Âu tại nơi ngày nay chúng ta gọi là châu Mỹ đã cho thấy rõ. Ông đi đầu trong phong trào

help found the new Atlantis. There were many abuses of its Indigenous inhabitants, who perhaps had lived there a long time without coming from elsewhere, because according to the Tibetan the United States was the centre of the old Atlantean continent.

sẽ góp phần hình thành Atlantis mới. Đã có nhiều sự ngược đãi đối với cư dân bản địa ở đó, những người có lẽ đã sống tại đó từ lâu mà không từ nơi khác đến, vì theo Chân sư Tây Tạng, Hoa Kỳ từng là trung tâm của lục địa Atlantis cổ.

Despite those abuses, Columbus opened it up for the next stage of evolutionary development under the Manu.

Bất chấp những sự ngược đãi ấy, Columbus đã mở vùng đất này cho giai đoạn phát triển tiến hoá tiếp theo dưới sự dẫn dắt của Đức Manu.

At times the forms in which people appear have to undergo drastic disciplining, or even elimination in some cases. It is hard to know the intention of the Manu's department or the kinds of civilisations that are intended to develop. I am sure each change of root race and subrace has met with violence, real resistance and difficulty. That is largely in the world of form, since the inner human beings are essentially untouched except for what they learn from the experience.

Đôi khi, những hình tướng mà con người xuất hiện trong đó phải trải qua sự rèn luyện nghiêm khắc, hoặc thậm chí bị loại bỏ trong một số trường hợp. Thật khó biết ý định của ban ngành Đức Manu hay những loại nền văn minh dự kiến sẽ phát triển. Tôi chắc rằng mỗi sự chuyển đổi giống dân gốc và giống dân phụ đều đã gặp bạo lực, sự kháng cự thực sự và khó khăn. Điều đó phần lớn diễn ra trong thế giới hình tướng, vì những con người bên trong về căn bản không bị tác động, ngoại trừ những gì họ học được từ trải nghiệm ấy.

[30] still others were Shakespeare

[30] những người khác nữa là Shakespeare

on the fourth ray,

thuộc cung bốn,

[31] and Leonardo da Vinci—

[31] và Leonardo da Vinci—

that same fourth ray. Who Shakespeare really was, if it was Shakespeare, is a great mystery. Leonardo was a genius in art and in mechanics.

cũng cung bốn ấy. Shakespeare thực sự là ai, nếu quả thực đó là Shakespeare, là một bí ẩn lớn. Leonardo là một thiên tài về nghệ thuật và cơ khí.

[32] to mention only four who so lived and thought and acted that they conditioned after events in some field of human living and are still recognised as pioneering souls, as leaders of men.

[32] chỉ kể bốn người đã sống, suy nghĩ và hành động theo cách định hình những biến cố về sau trong một lĩnh vực đời sống nhân loại nào đó, và đến nay vẫn được nhìn nhận

là những linh hồn tiên phong, những người lãnh đạo nhân loại.

It is hard to know what Columbus's rays were. We have confirmation of the fourth ray in Shakespeare and Leonardo, and He tells us Luther was characterised by the first ray. Perhaps Columbus was a great visionary.

Thật khó biết các cung của Columbus là gì. Chúng ta có sự xác nhận về cung bốn nơi Shakespeare và Leonardo, và Ngài cho chúng ta biết Luther mang đặc trưng của cung một. Có lẽ Columbus là một người có tầm nhìn lớn lao.

Perhaps the sixth ray was involved. Columbus followed a vision of a quicker route to India and the Far East, where trade could be established. I am not sure of his rays. Perhaps by studying something authentic about his life we could find out. DK evidently considers these people disciples.

Có lẽ cung sáu đã tham gia. Columbus theo đuổi một tầm nhìn về tuyến đường nhanh hơn đến Ấn Độ và Viễn Đông, nơi có thể thiết lập việc giao thương. Tôi không chắc về các cung của ông. Có lẽ bằng cách nghiên cứu tư liệu xác thực nào đó về cuộc đời ông, chúng ta có thể tìm ra. Chân sư DK rõ ràng xem những người này là các đệ tử.

[33] With these disciples I shall not deal. They embodied ideas and made history—not the history of conquest but the history of progress.

[33] Tôi sẽ không bàn đến những đệ tử này. Họ đã thể hiện những ý tưởng và làm nên lịch sử—lịch sử của tiến bộ thay vì lịch sử chinh phục.

DK strongly opposes the disruption to progress that certain first-ray figures brought, even including Akbar.

Chân sư DK phản đối mạnh mẽ sự gián đoạn tiến bộ mà một số nhân vật cung một đã gây ra, kể cả Akbar.

In a way, He seems to criticise an earlier incarnation of Master M. as Akbar. I suppose Genghis Khan would be among them, and perhaps Napoleon. Somewhere He speaks of first-ray figures who interrupt everything for conquest, often for the sake of aggrandising the ego. He is not dealing here with the lesser Avatars, but they were important in several fields. The plays of Shakespeare tremendously enlarged our understanding of the human being and the human drama. The range of humanity considered is astonishing.

Theo một cách nào đó, Ngài dường như phê bình một kiếp trước của Chân sư M. khi là Akbar. Tôi cho rằng Thành Cát Tư Hãn cũng nằm trong số ấy, và có lẽ cả Napoleon. Ở đâu đó, Ngài nói đến những nhân vật cung một làm gián đoạn mọi thứ để chinh phục, thường nhằm đề cao phàm ngã. Ở đây, Ngài không bàn đến các Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, nhưng các vị ấy có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Những vở kịch của Shakespeare đã mở rộng vô cùng sự thấu hiểu của chúng ta về con người và vở kịch nhân sinh. Phạm vi những con người được xem xét thật đáng kinh ngạc.

There are probably a number of mystical and occult revelations in Leonardo's art, in its subject and technique, and also in his spirit of invention.

Có lẽ có nhiều sự mặc khải thần bí và huyền bí trong nghệ thuật của Leonardo, trong chủ đề và kỹ thuật của ông, cũng như trong tinh thần phát minh của ông.

[34] I seek to consider with you those still greater Appearances Who come forth from some hidden centre, remote from or near to humanity, and Who "release from crisis the sons of men." These fall mainly into four relatively minor groups:

[34] Tôi muốn cùng các bạn xem xét những Đấng Hiển Lộ còn vĩ đại hơn, Các Ngài xuất hiện từ một trung tâm ẩn kín nào đó, ở xa hoặc gần nhân loại, và "giải thoát những người con của nhân loại khỏi khủng hoảng." Các Ngài chủ yếu thuộc bốn nhóm tương đối nhỏ hơn:

DK is considering outstanding figures who set their seal on progress, civilisation and the direction of human evolution. Here are the groups.

Chân sư DK đang xem xét những nhân vật xuất chúng để lại dấu ấn của mình trên sự tiến bộ, nền văn minh và chiều hướng tiến hoá của con người. Đây là các nhóm.

Racial, Teaching, Ray and Transmitting Avatars. These are important. First, Racial Avatars descend from a high place. Obviously they are born like any other human being, but their spiritual point of vibration is very high.

Các Đấng Hoá Thân của Nhân Loại, các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn, các Đấng Hoá Thân Cung và các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn. Những nhóm này rất quan trọng. Trước hết, các Đấng Hoá Thân của Nhân Loại giáng xuống từ một nơi cao. Hiển nhiên Các Ngài sinh ra như bất kỳ con người nào khác, nhưng điểm rung động tinh thần của Các Ngài rất cao.

Master Morya looks for statesmen He can inspire. Lincoln was certainly one. He has inspired people all these years, and much has been written about him. Some qualities were out of the ordinary, even though on the outer level he seemed ordinary, folksy and humorous. What was the deeper consideration as he acted out his first-ray soul and, in my opinion, second-ray Monad?

Chân sư Morya tìm kiếm những chính khách mà Ngài có thể truyền cảm hứng. Lincoln chắc chắn là một người như vậy. Suốt những năm qua, ông đã truyền cảm hứng cho mọi người, và đã có nhiều điều được viết về ông. Một số phẩm tính thật khác thường, dù ở bên ngoài ông có vẻ bình thường, dân dã và hài hước. Động cơ sâu xa hơn là gì khi ông thể hiện linh hồn cung một và, theo ý kiến của tôi, chân thần cung hai của mình?

[35] 1. Racial Avatars. These Appearances are evoked by the genius and destiny of a race.

[35] 1. Các Đấng Hoá Thân của Nhân Loại. Thiên tài và vận mệnh của một cộng đồng nhân loại gợi lên những Đấng Hiển Lộ này.

These Appearances are evoked by the genius and destiny of a race.

Thiên tư và vận mệnh của nhân loại gợi lên sự xuất hiện của những Đấng Hiện Thân này.

That is the revelation the race must bring, its unique contribution.

Đó là sự mặc khải mà nhân loại phải mang đến, là đóng góp độc đáo của nhân loại.

[36] The typical man (in quality and consciousness, not necessarily physically) foreshadows [Page 298] the nature of some race. Such a man was Abraham Lincoln, coming forth from the very soul of a people,

[36] Một con người tiêu biểu (về phẩm tính và tâm thức, không nhất thiết về thể chất) báo trước [Page 298] bản chất của một cộng đồng nhân loại nào đó. Abraham Lincoln là một người như thế, xuất hiện từ chính linh hồn của một dân tộc,

The second ray has to be there, since America has a second-ray soul.

Cung hai hẳn phải hiện diện, vì nước Mỹ có linh hồn cung hai.

In my estimation, Lincoln probably had a second-ray personality and Monad along with a first-ray soul. That helps explain why he could stand on the side of synthesis when it came to preserving the Union.

Theo tôi nhận định, có lẽ Lincoln có phàm ngã và chân thần cung hai, cùng với linh hồn cung một. Điều đó giúp giải thích vì sao ông có thể đứng về phía sự tổng hợp trong việc bảo toàn Liên bang.

The typical man (in quality and consciousness, not necessarily physically) foreshadows [Page 298] the nature of some race. Such a man was Abraham Lincoln, coming forth from the very soul of a people,

Con người tiêu biểu (về phẩm tính và tâm thức, không nhất thiết về thể chất) báo trước [Page 298] bản chất của một bộ phận nhân loại nào đó. Abraham Lincoln là một người như thế, xuất hiện từ chính linh hồn của một dân tộc,

[37] and introducing and transmitting racial quality—a quality to be worked out later as the race unfolds.

[37] và đưa vào cũng như truyền đạt phẩm tính của cộng đồng nhân loại ấy—một phẩm tính sẽ được thể hiện về sau khi cộng đồng ấy khai mở.

Think of Lincoln's second inaugural address. The Civil War was being won, perhaps already won. He was magnanimous towards those who were defeated: "With malice toward none, with charity for all." Imagine some of our political figures saying those words from the heart. It is difficult to

Hãy nghĩ đến bài diễn văn nhậm chức lần thứ hai của Lincoln. Cuộc Nội chiến đang tiến đến thắng lợi, có lẽ đã thắng rồi. Ông rộng lượng với những người bại trận: "Không ác ý với ai, nhân ái với tất cả." Hãy hình dung một số nhân vật chính trị của chúng ta nói những lời ấy từ tận đáy lòng. Thật khó hình dung. Đây là chỗ bàn ngắn

imagine. Here is where the contrast between Lincoln and Bismarck is briefly discussed.

gọn về sự tương phản giữa Lincoln và Bismarck.

There always has to be a balance of light and shadow, I suppose.

Tôi cho rằng luôn phải có sự cân bằng giữa ánh sáng và bóng tối.

[38] Coming forth correspondingly from the realm of cosmic evil, and responsible for the focus of materialism upon the planet today was Bismarck.

[38] Tương ứng, xuất hiện từ lĩnh vực của điều ác vũ trụ, và chịu trách nhiệm về sự tập trung của chủ nghĩa duy vật trên hành tinh ngày nay là Bismarck.

He apparently did some things that were socially beneficial in Germany, but "blood and iron" was his watchword. It was an obvious Martian demonstration. He had the Sun in Aries, an egotistical Leo rising, and a hardened Capricorn Moon.

Dường như ông đã làm một số điều có ích cho xã hội ở Đức, nhưng "máu và sắt" là khẩu hiệu của ông. Đó rõ ràng là một biểu hiện của Sao Hỏa. Ông có Mặt Trời ở Bạch Dương, dấu hiệu mọc Sư Tử vị kỷ và Mặt Trăng Ma Kết chai cứng.

Lincoln also had the Moon in Capricorn, but he was an Aquarian. He foreshadowed developments in humanity that should take place in the Aquarian Age.

Lincoln cũng có Mặt Trăng ở Ma Kết, nhưng ông thuộc dấu hiệu Bảo Bình. Ông báo trước những bước phát triển của nhân loại sẽ diễn ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[39] Both men came forth within the same one hundred years,

[39] Cả hai người đều xuất hiện trong cùng một khoảng thời gian một trăm năm,

1809 for Lincoln, 1813, I think, for Bismarck,

Lincoln vào năm 1809, còn Bismarck, tôi nghĩ, vào năm 1813,

[40] thus demonstrating the balance in nature and the constant interplay of the pairs of opposites.

[40] qua đó thể hiện sự cân bằng trong tự nhiên và sự tương tác không ngừng giữa các cặp đối cực.

The Hierarchy has a unique point of view. Few people would think of Bismarck as a Racial Avatar linked to the Black Lodge.

Thánh đoàn có một quan điểm độc đáo. Ít ai nghĩ Bismarck là một Đấng Hoá Thân Nhân Loại có liên hệ với Hắc đoàn.

[41] They are both types of the most powerful Avatars which humanity itself has as yet produced.

[41] Cả hai đều là những hình mẫu của các Đấng Hoá Thân mạnh mẽ nhất mà chính nhân loại từng sản sinh cho đến nay.

They were powerful and conditioned attitudes for decades, even centuries, down to the present. I think Germany has repudiated much of Bismarck's philosophy.

Họ có sức mạnh và đã định hình các thái độ suốt nhiều thập niên, thậm chí nhiều thế kỷ, cho đến hiện tại. Tôi nghĩ nước Đức đã bác bỏ phần lớn triết lý của Bismarck.

Lincoln's ideals still inspire many people and government in the United States. He rose from the soul of America itself and set an ideal of goodness before the American people. Something very great in his nature was working through him, and humanity itself produced both Lincoln and Bismarck.

Những lý tưởng của Lincoln vẫn truyền cảm hứng cho nhiều người và cho chính quyền Hoa Kỳ. Ông vươn lên từ chính linh hồn nước Mỹ và đặt trước người dân Mỹ một lý tưởng về điều thiện. Một điều vô cùng vĩ đại trong bản chất ông đang hoạt động qua ông, và chính nhân loại đã sản sinh cả Lincoln lẫn Bismarck.

[42] They emerge along the lines of government, of the first ray and in the department of the Manu, and are very sensitive to Shamballa force. Such Avatars frequently emerge at the founding of a nation. This is true of both Bismarck and Lincoln.

[42] Các vị xuất hiện theo đường lối cai trị, của cung một và trong ban của Đức Manu, đồng thời rất nhạy cảm với mãnh lực Shamballa. Những Đấng Hoá Thân như thế thường xuất hiện vào thời điểm lập quốc. Điều này đúng với cả Bismarck lẫn Lincoln.

Bismarck's task was to bring all those petty German city-states into one national entity. Lincoln was born, let us say, thirty-four years after the Declaration of Independence and a little more than twenty years after the Constitution.

Nhiệm vụ của Bismarck là hợp nhất tất cả những thành bang nhỏ bé của Đức thành một thực thể quốc gia. Lincoln sinh ra khoảng ba mươi bốn năm sau bản Tuyên ngôn Độc lập và hơn hai mươi năm sau bản Hiến pháp.

The first presidents of the United States were in office just before and around the time of Lincoln's birth. He later became President, in 1860, I think. These are Racial Avatars. We see two powerful individuals balancing one another. So far it looks as though those who worked through Lincoln and inspired him are winning.

Những tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ tại nhiệm ngay trước và vào khoảng thời gian Lincoln chào đời. Về sau, ông trở thành Tổng thống, tôi nghĩ là vào năm 1860. Đây là những Đấng Hoá Thân Nhân Loại. Chúng ta thấy hai cá nhân hùng mạnh cân bằng lẫn nhau. Cho đến nay, dường như những vị đã hoạt động qua Lincoln và truyền cảm hứng cho ông đang thắng thế.

There is always a danger, and there has been one throughout the twentieth century. Humanity is close to liberation into the first initiation, and certain forces will do

Luôn có một mối nguy, và mối nguy ấy đã tồn tại suốt thế kỷ hai mươi. Nhân loại đang gần đến sự giải thoát để bước vào lần điểm đạo thứ nhất, và một số mãnh lực sẽ làm bất

whatever they can to prevent that happening, or at least to prevent it from happening in the right way. Who are they? To a degree we must leave that to the Hierarchy. There are six leaders in the East and six in the West, with the Eastern ones more experienced and powerful.

cứ điều gì có thể để ngăn điều đó xảy ra, hoặc ít nhất ngăn nó diễn ra đúng cách. Đó là những ai? Ở một mức độ nào đó, chúng ta phải để Thánh đoàn phân định điều ấy. Có sáu người lãnh đạo ở phương Đông và sáu ở phương Tây, trong đó những người ở phương Đông giàu kinh nghiệm và hùng mạnh hơn.

Hitler sent expeditions into Tibet to learn evil magic, or what those teachers might call effective magic, to use in the conquest he envisaged. The scope of German aggression at that time was astonishing. The Blitzkrieg, the lightning war, unfolded quickly. One must watch out for Aries, though. What is done quickly and successfully can stop, thwarted by the lack of continuity of the Aries type. The Aries soul of Germany was appropriated personally, not as a soul, and the Piscean personality was so mediumistic that it was easily influenced by forces that emphasised the specialness of Germany.

Hitler đã phái các đoàn thám hiểm đến Tây Tạng để học tà thuật, hay điều mà những vị thầy ấy có thể gọi là huyền thuật hữu hiệu, nhằm sử dụng trong cuộc chinh phục mà ông ta dự tính. Phạm vi xâm lược của Đức vào thời ấy thật đáng kinh ngạc. Chiến tranh chớp nhoáng diễn ra nhanh chóng. Tuy nhiên, phải đề phòng Bạch Dương. Những việc được thực hiện nhanh chóng và thành công có thể dừng lại, bị cản trở vì người thuộc kiểu Bạch Dương thiếu tính liên tục. Linh hồn Bạch Dương của nước Đức đã bị chiếm dụng cho mục đích cá nhân, thay vì được biểu hiện như một linh hồn, còn phàm ngã Song Ngư lại mang tính đồng tử mạnh đến mức dễ dàng chịu ảnh hưởng của những mãnh lực nhấn mạnh tính đặc biệt của nước Đức.

That was near the end of the Piscean Age. At that point we could expect a resurgence of Piscean energy, for good or ill. In this case it was for ill.

Đó là vào gần cuối Kỷ Nguyên Song Ngư. Ở thời điểm ấy, chúng ta có thể trông đợi năng lượng Song Ngư trỗi dậy trở lại, theo hướng tốt hoặc xấu. Trong trường hợp này, đó là hướng xấu.

[43] 2. Teaching Avatars. These Appearances sound a new note in the realm of thought and of consciousness; they reveal the next needed truth;

[43] 2. Các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn. Những Đấng Hiển Lộ này xướng lên một âm điệu mới trong lĩnh vực tư tưởng và tâm thức; Các Ngài mặc khải chân lý cần thiết kế tiếp;

They are the opposite of the deluders of souls who sound a note but give a false teaching, the Beelzebub characters of the world. These Teaching Avatars, on the other hand,

Các Ngài đối lập với những kẻ mê hoặc linh hồn, những kẻ xướng lên một âm điệu nhưng đưa ra giáo lý sai lạc, những nhân vật kiểu Beelzebub của thế gian. Trái lại, những Đấng Hoá Thân Giáo Huấn này,

[44] they pronounce those words and formulate those truths which throw light upon the spiritual development of humanity. Such Avatars were Plato, the first Patanjali

[44] Các Ngài thốt ra những lời và định hình những chân lý soi sáng sự phát triển tinh thần của nhân loại. Những Đấng Hoá Thân như thế là Plato, Patanjali thứ nhất

in whom both the second and fifth rays must have been prominent,

mà cả cung hai lẫn cung năm hẳn đều nổi bật nơi Ngài,

[45] and Sankaracharya;

[45] và Sankaracharya;

The spelling can vary. Shankaracharya, or Shankara, was prominent on the second and first rays. It says they emerge on the second-ray line of energy, but there is no missing the first ray in his presentation of Vedanta. As a teacher, though, the second ray was prominent, according to the Tibetan here.

Cách viết tên có thể khác nhau. Shankaracharya, hay Shankara, nổi bật ở cung hai và cung một. Đoạn văn nói Các Ngài xuất hiện trên tuyến năng lượng cung hai, nhưng không thể không nhận ra cung một trong cách Ngài trình bày Vedanta. Tuy vậy, với tư cách một huấn sư, cung hai nổi bật, theo lời Chân sư Tây Tạng ở đây.

[46] they emerge upon the second ray line of energy, in the department of the Christ

[46] Các Ngài xuất hiện theo dòng năng lượng cung hai, trong ban của Đức Christ

Shankaracharya was earlier, and so were Plato and the first Patanjali. People adopt the name of a great teacher as they go along. Apparently there were many Patanjalis.

Shankaracharya xuất hiện sớm hơn, Plato và Patanjali đầu tiên cũng vậy. Về sau, người ta nhận lấy tên của một vị huấn sư vĩ đại. Dường như đã có nhiều vị Patanjali.

they emerge upon the second ray line of energy, in the department of the Christ

Các Ngài xuất hiện trên tuyến năng lượng cung hai, trong ban của Đức Christ

[47] and are expressions of hierarchical force.

[47] và là những biểu hiện của mãnh lực Thánh đoàn.

I have always been fascinated by Shankara, especially by the book the Tibetan insisted

Tôi luôn say mê Shankara, đặc biệt là quyển sách mà Chân sư Tây Tạng nhất quyết yêu

that all His disciples possess, the Crest-Jewel of Discrimination, the Vivekachudamani. It teaches us, via Mercury and Saturn, to distinguish between illusion and the reality of the cosmic etheric planes. DK goes on:

cầu tất cả các đệ tử của Ngài phải có: Bảo Ngọc Phân Biện, tức Vivekachudamani. Qua Sao Thủy và Sao Thổ, sách dạy chúng ta phân biệt giữa ảo tưởng và thực tại của các cõi dĩ thái vũ trụ. Chân sư DK nói tiếp:

[48] When I say the department of the Christ, I would remind you that the name "Christ" is that of an office—an office that has always had its Head. I do not mention the Christ or the Buddha as among these Avatars because They are Avatars of another class and of infinitely greater potency.

[48] Khi nói đến ban của Đức Christ, Tôi muốn nhắc các bạn rằng danh xưng "Christ" là tên của một chức vụ—một chức vụ luôn có Đấng đứng đầu. Tôi không kể Đức Christ hay Đức Phật vào những Đấng Hoá Thân này vì Các Ngài là những Đấng Hoá Thân thuộc một loại khác và có quyền năng lớn lao hơn vô cùng.

Having made a thorough, though inadequate, study of infinity, when I see Alice Bailey using "infinitely" I think it stands for "hugely," a class of hugely greater potency. I am splitting hairs here. Let the third-ray types, with their exactitude of thought, deal with definitions of the infinite and the infinitesimal. I am interested in that, and I participate, but for this teaching it is not so important.

Sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng, dù còn chưa đầy đủ, về tính vô hạn, mỗi khi thấy Alice Bailey dùng từ "vô hạn", tôi nghĩ từ ấy hàm ý "lớn lao vô cùng", một loại có uy lực lớn lao hơn vô cùng. Ở đây tôi đang chẻ sợi tóc làm tư. Hãy để những người cung ba, với tư duy chính xác, xử lý các định nghĩa về cái vô hạn và cái vô cùng bé. Tôi quan tâm và cũng tham gia vào việc đó, nhưng đối với giáo huấn này, điều ấy không quá quan trọng.

The potency of the Buddha and the Christ is much greater than that of the figures mentioned. We have Racial and Teaching Avatars, and now Ray Avatars.

Uy lực của Đức Phật và Đức Christ lớn hơn rất nhiều so với những vị vừa nêu. Chúng ta có các Đấng Hoá Thân Nhân Loại và các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn, còn bây giờ là các Đấng Hoá Thân Cung.

[49] 3. Ray Avatars. These great Beings come forth at relatively long intervals when a ray is coming into manifestation.

[49] 3. Các Đấng Hoá Thân của Cung. Những Đấng vĩ đại này xuất hiện sau những khoảng thời gian tương đối dài, khi một cung đang đi vào biểu hiện.

What about a seventh-ray Avatar now?

Vậy một Đấng Hoá Thân cung bảy vào lúc này thì sao?

[50] They embody the quality and the force of a particular ray. Next century, when the

[50] Các Ngài thể hiện phẩm tính và mãnh lực của một cung nhất định. Vào thế kỷ tới, khi cung bảy đã biểu hiện hoàn toàn

seventh ray has achieved complete manifestation

That is quite a statement. One is sometimes led to believe that it would not happen until the twenty-second century, and He is writing in the middle of the twentieth. Let us go with what He says here.

Đó là một phát biểu đáng chú ý. Đôi khi người ta có cảm tưởng rằng điều ấy sẽ không xảy ra cho đến thế kỷ hai mươi hai, trong khi Ngài đang viết vào giữa thế kỷ hai mươi. Chúng ta hãy theo lời Ngài nói ở đây.

when the seventh ray has achieved complete manifestation

khi cung bảy đã đạt đến sự biểu hiện trọn vẹn

[51] and the Piscean influence is entirely removed, the seventh ray Avatar will appear.

[51] và ảnh hưởng Song Ngư đã hoàn toàn chấm dứt, Đấng Hoá Thân cung bảy sẽ xuất hiện.

Who will it be? What will it be? Could it be Master R., for example, despite having a third-ray Monad and a seventh-ray soul?

Đó sẽ là ai? Đó sẽ là gì? Chẳng hạn, liệu có thể là Chân sư R., dù Ngài có chân thần cung ba và linh hồn cung bảy?

Will the Piscean influence disappear in the twenty-first century or in the early twenty-second? And is the seventh ray really in complete manifestation in the twenty-first century? That is a question.

Ảnh hưởng Song Ngư sẽ biến mất trong thế kỷ hai mươi mốt hay vào đầu thế kỷ hai mươi hai? Và cung bảy có thực sự biểu hiện trọn vẹn trong thế kỷ hai mươi mốt không? Đó là một câu hỏi.

By 2125 the vernal equinox aligns with the last degree, the thirtieth degree, of Aquarius, however it is measured. It is not necessarily measured by the actual physical extent of the constellations. Virgo is very large in extent and Scorpio relatively narrow.

Đến năm 2125, điểm xuân phân chỉnh hợp với độ cuối cùng, độ thứ ba mươi, của Bảo Bình, bất kể cách đo lường ra sao. Điều đó không nhất thiết được đo theo phạm vi vật lý thực tế của các chòm sao. Xử Nữ có phạm vi rất lớn, còn Hổ Cáp tương đối hẹp.

[52] His work will demonstrate the law, order and rhythm of the creative process as it works out on the physical plane, blending spirit and matter. And as this ray is called the Ray of Ceremonial Order or Ritual, [Page 299] He will be largely instrumental in producing those conditions which will permit of the reappearance upon Earth of the Mysteries of Initiation, of which the Hierarchy is the

[52] Công việc của Ngài sẽ thể hiện định luật, trật tự và nhịp điệu của tiến trình sáng tạo khi tiến trình ấy diễn ra trên cõi hồng trần, hòa trộn tinh thần và vật chất. Và vì cung này được gọi là Cung Trật Tự Nghi Lễ hay Nghi Thức, [Page 299] Ngài sẽ giữ vai trò chủ yếu trong việc tạo ra những điều kiện cho phép các Huyền Nhiệm Điểm Đạo tái xuất hiện trên Trái Đất, mà Thánh đoàn là người gìn giữ. Tất nhiên Ngài có

custodian. He is necessarily connected with the Great White Lodge on Sirius. This fact does not, however, concern us now, for we await the coming of a still greater Avatar.

liên hệ với Thánh đoàn trên Sirius. Tuy nhiên, lúc này sự kiện ấy không liên quan đến chúng ta, vì chúng ta đang chờ đợi sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân còn vĩ đại hơn.

There is much to suggest Master R., with His seventh-ray soul and third-ray Monad, working with the seventh ray as the main influence.

Có nhiều điều gợi đến Chân sư R., với linh hồn cung bảy và chân thần cung ba của Ngài, hoạt động với cung bảy là ảnh hưởng chính.

There is much to suggest Master R., but I cannot be dogmatic about that. Who knows when it may happen? In 1941 the Tibetan says we await a still greater Avatar, the Christ. Apparently, as we are told in *Initiation, Human and Solar*, He was to have been able to appear towards the end of the twentieth century. That indicates how the timing was understood. The Christ first, and then Master R. or whoever the seventh-ray Avatar may be.

Có nhiều điều gợi đến Chân sư R., nhưng tôi không thể khẳng định điều đó một cách giáo điều. Ai biết khi nào điều ấy có thể xảy ra? Vào năm 1941, Chân sư Tây Tạng nói rằng chúng ta đang chờ đợi một Đấng Hoá Thân còn vĩ đại hơn, Đức Christ. Dường như, theo những gì được cho biết trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Ngài lẽ ra đã có thể xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ hai mươi. Điều đó cho thấy thời điểm đã được hiểu như thế nào. Đức Christ trước, rồi đến Chân sư R. hoặc bất cứ vị nào có thể là Đấng Hoá Thân cung bảy.

It proved impossible, and the coming of the Christ was put off, I think, at least another century. I believe the discovery of atomic power and its use in weapons of mass destruction caused a huge readjustment in the Hierarchy's plans. The discovery by the fifth-ray Ashram was not intended to take place until what would have been the Age of Capricorn.

Điều ấy đã không thể thực hiện, và tôi nghĩ sự giáng lâm của Đức Christ đã phải hoãn lại ít nhất một thế kỷ nữa. Tôi tin rằng việc khám phá năng lượng nguyên tử và sử dụng nó trong vũ khí hủy diệt hàng loạt đã khiến các kế hoạch của Thánh đoàn phải điều chỉnh rất lớn. Khám phá ấy của ashram cung năm vốn chưa được dự định diễn ra cho đến thời kỳ lẽ ra sẽ là Kỷ Nguyên Ma Kết.

So the Christ will not appear until considerably later, perhaps no sooner than the beginning of the twenty-second century, perhaps not even then. The Masters have to be in position in the five planetary centres, surrounded by initiates and disciples, and sought after by neighbouring governments for Their insight and advice. That is a long way off unless something dramatic wakes

Vì vậy, Đức Christ sẽ chỉ xuất hiện muộn hơn đáng kể, có lẽ không sớm hơn đầu thế kỷ hai mươi hai, thậm chí có thể vẫn chưa phải lúc ấy. Các Chân sư phải có mặt tại năm trung tâm hành tinh, với các điểm đạo đồ và đệ tử vây quanh, và các chính phủ lân cận tìm đến Các Ngài để xin sự thấu triệt cùng lời khuyên. Điều đó còn xa lắm, trừ khi có một biến cố kịch tính đánh thức nhân loại. Con la

humanity up. A mule has a reputation for stubbornness. The idea of hitting it over the head with a two-by-four is to get its attention.

nổi tiếng là bướng bỉnh. Ý tưởng dùng một thanh gỗ hai nhân bốn inch đánh vào đầu nó là để khiến nó chú ý.

Are we the mule here? Are we so preoccupied with our petty events that we will not attend to deeper matters? What would the two-by-four be that would wake us up?

Ở đây, phải chăng chúng ta là con la ấy? Phải chăng chúng ta quá bận tâm với những sự việc nhỏ nhặt của mình đến mức không chú ý đến những vấn đề sâu xa hơn? Thanh gỗ hai nhân bốn inch nào sẽ đánh thức chúng ta?

[53] 4. Transmitting Avatars. These manifestations of divinity appear at those great cyclic moments of revelation when humanity needs the expression of a new truth or the expansion of an old one in order to progress still higher on the evolutionary ladder.

[53] 4. Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn. Những biểu hiện này của thiên tính xuất hiện vào những thời điểm mặc khải trọng đại theo chu kỳ, khi nhân loại cần sự biểu lộ của một chân lý mới hay sự mở rộng của một chân lý cũ để tiến lên cao hơn nữa trên thang tiến hoá.

In *The Reappearance of the Christ*, I think DK identifies some of these Transmitting Avatars. There was an Avatar, was it Vyasa, who came and emphasised the immortality of the soul, which humanity had long forgotten or doubted.

Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, tôi nghĩ Chân sư DK có nêu danh một số Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn này. Có một Đấng Hoá Thân, phải chăng là Vyasa, đã đến và nhấn mạnh tính bất tử của linh hồn, điều mà nhân loại từ lâu đã lãng quên hoặc hoài nghi.

[54] These Avatars issue forth in response to demand and are not so much concerned with racial development as They are with the subjective unfoldment of consciousness and with the stimulation of humanity as a whole. Of these Avatars the Buddha and the Christ are outstanding examples.

[54] Những Đấng Hoá Thân này xuất hiện để đáp ứng lời thỉnh cầu, và Các Ngài quan tâm đến sự khai mở chủ quan của tâm thức cùng sự kích thích nhân loại như một tổng thể nhiều hơn là sự phát triển của các cộng đồng nhân loại. Trong số những Đấng Hoá Thân này, Đức Phật và Đức Christ là những điển hình nổi bật.

These Avatars rank higher than Racial or Teaching Avatars.

Những Đấng Hoá Thân này có cấp bậc cao hơn các Đấng Hoá Thân Nhân Loại hay Giáo Huấn.

Of these Avatars the Buddha and the Christ are outstanding examples.

Trong số những Đấng Hoá Thân này, Đức Phật và Đức Christ là những tấm gương nổi bật.

[55] They were not only human-divine Avatars,

[55] Các Ngài không chỉ là những Đấng Hoá Thân vừa mang bản chất con người vừa mang bản chất thiêng liêng,

because They had accessed the higher vibratory levels of divinity within Their own nature, the higher Triad and the Monad.

vì Các Ngài đã tiếp cận những cấp độ rung động cao hơn của thiên tính trong chính bản chất mình, Tam Nguyên Tinh Thần cao siêu và chân thần.

They were not only human-divine Avatars,

Các Ngài không chỉ là những Đấng Hoá Thân vừa nhân tính vừa thiêng liêng,

[56] and hence able to link humanity with the Hierarchy, but They were something far greater and more important.

[56] và do đó có thể nối liền nhân loại với Thánh đoàn, mà Các Ngài còn là những Đấng vĩ đại và quan trọng hơn thế rất nhiều.

They were capable of a cosmic touch: cosmic astral for the Christ, cosmic mental for the Buddha.

Các Ngài có khả năng tiếp xúc với vũ trụ: cảm dục vũ trụ đối với Đức Christ, trí tuệ vũ trụ đối với Đức Phật.

[57] They had reached the point where They could act as Transmitters of certain cosmic principles which—focussed in Them in an extra-planetary sense—

[57] Các Ngài đã đạt đến điểm có thể hoạt động như những Đấng Truyền Dẫn một số nguyên khí vũ trụ vốn—khi tập trung trong Các Ngài theo ý nghĩa ngoài hành tinh—

What does that mean?

Điều đó hàm ý gì?

[58] could stimulate the deeply hidden and latent corresponding principle in humanity.

[58] có thể kích thích nguyên khí tương ứng còn tiềm tàng và ẩn sâu trong nhân loại.

One of the Buddha's monadic rays is certainly the third. It is given by inference, but an unmistakable inference, in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Một trong các cung chân thần của Đức Phật chắc chắn là cung ba. Điều đó được trình bày qua sự suy luận, nhưng là một suy luận không thể nhầm lẫn, trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

One of the Christ's monadic rays, and perhaps both, must be the second ray of Love-Wisdom. He is such a pure type. At

Một trong các cung chân thần của Đức Christ, và có lẽ cả hai, hẳn phải là cung hai Bác Ái – Minh Triết. Ngài là một mẫu hình

least for a while, He will pursue the ray Path in which some kind of insulation prevents the other rays from entering into a pure demonstration of the second ray.

thuần khiết đến thế. Ít nhất trong một thời gian, Ngài sẽ theo đuổi Con Đường cung, trong đó một dạng cách ly nào đó ngăn các cung khác xen vào sự biểu hiện thuần khiết của cung hai.

[59] They transmitted and brought something from outside the planetary life—from the very Heart of God to the heart of man.

[59] Các Ngài đã truyền dẫn và mang đến một điều gì đó từ bên ngoài sự sống hành tinh—từ chính Tâm của Thượng đế đến tâm của con người.

It is something cosmic, I suppose, that is meant by "outside the planetary life," since the solar system is often regarded as etheric-physical.

Tôi cho rằng "bên ngoài sự sống hành tinh" hàm ý một điều gì đó thuộc vũ trụ, vì hệ mặt trời thường được xem là thuộc dĩ thái-hồng trần.

When we consider the astral, buddhic and mental vehicles of these great Beings, we tend to stop thinking of it as a solar system.

Khi xem xét các hiện thể cảm dục, Bồ đề và trí tuệ của những Đấng vĩ đại này, chúng ta có xu hướng không còn nghĩ về nó như một hệ mặt trời.

[60] The Buddha, because He achieved illumination,

[60] Đức Phật, vì Ngài đã đạt được sự soi sáng,

I would say at the sixth degree, since He was already the Head of the Spiritual Hierarchy,

tôi cho là ở cấp điểm đạo thứ sáu, vì Ngài đã là Đấng đứng đầu Thánh đoàn,

[61] stimulated the light in the world, in humanity and in all forms.

[61] đã kích thích ánh sáng trong thế giới, trong nhân loại và trong mọi hình tướng.

"I am the Light of the world." What does it take to identify that way? "I am the Love of the world." We have to be free of identification with certain formal boundaries that our normal perception presents to consciousness.

"Tôi là Ánh sáng của thế gian." Cần có điều gì để đồng hoá với ánh sáng theo cách ấy? "Tôi là Tình thương của thế gian." Chúng ta phải thoát khỏi sự đồng hoá với những ranh giới hình tướng nhất định mà tri giác thông thường của chúng ta đưa vào tâm thức.

[62] He served the soul of man.

[62] Ngài phụng sự linh hồn con người.

He stimulated the light in the world.

He served the soul of man.

Ngài phụng sự linh hồn con người.

The soul is light. It is many things, including consciousness. What is light that, when thrown upon the invisible, brings it to notice, into objectivity? What really is light?

Linh hồn là ánh sáng. Linh hồn là nhiều điều, trong đó có tâm thức. Ánh sáng là gì mà khi chiếu vào cái vô hình, nó khiến cái ấy được nhận biết, trở thành khách quan? Ánh sáng thực sự là gì?

[63] The Christ, because of His stupendous achievement

[63] Đức Christ, nhờ thành tựu phi thường của Ngài

Imagine. Many of us fail in many ways. After we leave incarnation, our life review is filled with some successes and many failures, taints and stains.

Hãy hình dung. Nhiều người trong chúng ta thất bại trên nhiều phương diện. Sau khi rời kiếp lâm phàm, lúc nhìn lại cuộc đời, chúng ta thấy một số thành công cùng nhiều thất bại, tì vết và hoen ố.

Here we speak of someone who really achieved.

Ở đây, chúng ta đang nói về một Đấng đã thực sự thành tựu.

because of His stupendous achievement

nhờ thành tựu phi thường của Ngài

[64] —along the line of understanding—transmitted to humanity, for the first time in human history, an aspect and a potency of the nature of God Himself, the Love principle of the Deity.

[64] —theo đường lối thấu hiểu—lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã truyền cho nhân loại một phương diện và một tiềm lực thuộc bản chất của chính Thượng đế, nguyên khí Bác ái của Thượng đế.

When we stop talking and begin to feel, we realise how amazing what the Christ transmitted is. It is of an order that ordinary words do not reveal. I recommend that we develop the mind that is in Christ, without thinking that simply repeating those words means we have attained it.

Khi ngừng nói và bắt đầu cảm nhận, chúng ta nhận ra điều Đức Christ đã truyền đến kỳ diệu đến mức nào. Điều ấy thuộc một cấp độ mà ngôn từ thông thường không thể bộc lộ. Tôi khuyên chúng ta phát triển trí tuệ vốn có nơi Đức Christ, đừng nghĩ rằng chỉ lặp lại những lời ấy là chúng ta đã đạt được điều đó.

The Christ, because of His stupendous achievement—along the line of understanding—

Đức Christ, nhờ thành tựu phi thường của Ngài—theo đường hướng thấu hiểu—

the second ray, the ray of loving understanding,

cung hai, cung của sự thấu hiểu đầy tình thương,

transmitted to humanity, for the first time in human history, an aspect and a potency of the nature of God Himself, the Love principle of the Deity.

lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, đã truyền đến nhân loại một phương diện và một uy lực thuộc bản chất của chính Thượng đế, nguyên khí Bác ái của Thượng đế.

It is as though the Buddha had not quite done that. A potency of the nature of God. Is God the Solar Logos, the second-ray soul of the Solar Logos, the love principle of Deity all the way from the solar God? We know the difference between being affected by the love principle and just talking about it.

Dường như Đức Phật chưa hoàn toàn làm điều đó. Một uy lực thuộc bản chất của Thượng đế. Thượng đế có phải là Thái dương Thượng đế, linh hồn cung hai của Thái dương Thượng đế, nguyên khí Bác ái của Thượng đế truyền xuống từ tận Thượng đế thái dương chăng? Chúng ta biết sự khác biệt giữa việc chịu tác động của nguyên khí Bác ái và chỉ nói về nó.

[65] Prior to the advent of the Buddha, light, aspiration, and the recognition of God Transcendent had been the flickering expression of the human attitude to God.

[65] Trước khi Đức Phật giáng lâm, ánh sáng, khát vọng và sự nhận biết Thượng đế Siêu Việt từng là biểu hiện chập chờn của thái độ con người đối với Thượng đế.

Perhaps one day we will see the movie, as it were. We will go back to when we lived in those days and match what we recognise that we felt then with what the Tibetan says here.

Có lẽ một ngày nào đó, chúng ta sẽ được xem bộ phim ấy, có thể nói như vậy. Chúng ta sẽ trở về thời mình từng sống trong những ngày ấy, rồi đối chiếu điều chúng ta nhận ra mình đã cảm nhận lúc bấy giờ với lời Chân sư Tây Tạng nói ở đây.

Prior to the advent of the Buddha, light, aspiration, and the recognition of God Transcendent

Trước khi Đức Phật xuất hiện, ánh sáng, khát vọng và sự nhận biết Thượng đế Siêu Việt

although of course not the full recognition,

dù tất nhiên chưa phải là sự nhận biết trọn vẹn,

had been the flickering expression of the human attitude to God.

đã là biểu hiện chập chờn của thái độ con người đối với Thượng đế.

[66] Then the Buddha came and demonstrated in His Own life the fact of God Immanent as well as God Transcendent; the idea of God in the universe and of God in humanity evolved.

[66] Rồi Đức Phật xuất hiện và thể hiện trong chính cuộc đời Ngài thực tại về Thượng đế Nội Tại cũng như Thượng đế Siêu Việt; ý tưởng về Thượng đế trong vũ trụ và Thượng đế trong nhân loại đã phát

The Selfhood of Deity [Page 300] and the Self in the heart of individual man became a factor in human consciousness.

triển. Bản Ngã của Thượng đế [Page 300] và Bản Ngã trong tâm mỗi cá nhân đã trở thành một yếu tố trong tâm thức nhân loại.

What Self are we? The curtailment of the sense of Self is such a profound illusion. Our Self is ultimately infinite. By that I mean really infinite, boundless.

>Chúng ta là Bản Ngã nào? Việc thu hẹp cảm thức về Bản Ngã là một ảo tưởng sâu xa biết bao. Xét đến cùng, Bản Ngã của chúng ta là vô hạn. Qua đó, tôi muốn nói thực sự vô hạn, không bờ bến.

[67] It was a relatively new truth to be grasped by humanity. It had always been known by disciples and initiates.

[67] Đó là một chân lý tương đối mới mà nhân loại cần nắm bắt. Các đệ tử và điểm đạo đồ thì từ lâu vẫn luôn biết chân lý ấy.

What a disciple knows may be far in advance of what an ordinary human being is being exposed to. Let us call this the Buddha's expression. It is valuable to have some idea of what these great Transmitting Avatars can do. They transmit from cosmic sources that in a way are not considered part of the solar system at all.

Những gì một đệ tử biết có thể vượt xa những gì một người bình thường đang được tiếp cận. Chúng ta hãy gọi đây là sự biểu hiện của Đức Phật. Thật có giá trị khi có một ý niệm nào đó về những gì các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn vĩ đại này có thể làm. Các Ngài truyền dẫn từ những nguồn vũ trụ mà theo một cách nào đó, hoàn toàn không được xem là thuộc hệ mặt trời.

[68] However, until Christ came and lived a life of love and service and gave mankind the new commandment to love, there had been very little emphasis upon God as Love in any of the world Scriptures.

[68] Tuy nhiên, cho đến khi Đức Christ xuất hiện, sống một cuộc đời yêu thương và phụng sự, đồng thời ban cho nhân loại điều răn mới về tình thương, thì trong các Thánh Điển trên thế giới, rất ít chỗ nhấn mạnh Thượng đế là Tình thương.

Perhaps we take the Tibetan's word for it because we do not know any better. God as Light, yes. God as revelation, but what about God as Love? There was little emphasis on God as Love before the Christ taught two thousand years ago. "Maitreya," as we understand from the Buddhist Sanskrit scholars, means "loving understanding." That is what He taught, and what we have to absorb.

Có lẽ chúng ta tin lời Chân sư Tây Tạng vì chúng ta không biết rõ hơn. Thượng đế là Ánh sáng, đúng vậy. Thượng đế là sự mặc khải, nhưng còn Thượng đế là Tình thương thì sao? Trước khi Đức Christ giảng dạy hai nghìn năm trước, người ta ít nhấn mạnh Thượng đế là Tình thương. Theo những gì chúng ta được biết từ các học giả tiếng Phạn Phật giáo, "Maitreya" có nghĩa là "sự thấu hiểu đầy tình thương". Đó là điều Ngài đã dạy, và là điều chúng ta phải thấm nhuần.

[69] After He appeared as the Avatar of Love, then God became known as Love supernal,

[69] Sau khi Ngài xuất hiện với tư cách Đấng Hoá Thân của Tình thương, người ta mới biết đến Thượng đế như Tình thương thiên thượng,

What we have is Love eternal, Light supernal and peaceful silent Will. Love supernal, or Love eternal.

Những gì chúng ta có là Tình thương vĩnh cửu, Ánh sáng thiên thượng và Ý Chí an bình, tĩnh lặng. Tình thương thiên thượng, hay Tình thương vĩnh cửu.

God became known as Love supernal,

Thượng đế mới được biết đến là Tình thương thiên thượng,

Venusian love on the mountaintop, we might say, on the mountain of the third initiation.

Chúng ta có thể nói đó là tình thương Sao Kim trên đỉnh núi, trên ngọn núi của lần điểm đạo thứ ba.

[70] love as the goal and objective of creation, love as the basic principle of relationships, and love working throughout all manifestation towards a plan motivated by love.

[70] tình thương là mục tiêu và mục đích của sự sáng tạo, tình thương là nguyên khí căn bản của các mối quan hệ, và tình thương hoạt động xuyên suốt mọi biểu hiện, hướng tới một Thiên Cơ do tình thương thúc đẩy.

That is a real change in humanity's recognition.

Đó là một thay đổi thực sự trong sự nhận biết của nhân loại.

I suppose if we go into the Brahmanic and synthetic religions of ancient India, we will not find such an emphasis on divine love, on the Christ's love expressed as loving understanding.

Tôi cho rằng nếu đi sâu vào Bà La Môn giáo và các tôn giáo mang tính tổng hợp của Ấn Độ cổ đại, chúng ta sẽ không thấy sự nhấn mạnh như thế vào tình thương thiêng liêng, vào tình thương của Đức Christ biểu hiện thành sự thấu hiểu đầy tình thương.

[71] This divine quality Christ revealed, and thus altered all human living and human goals. At that time too there came a great impetus and extension to the work and growth of the Hierarchy, as there was in a lesser degree when the Buddha came.

[71] Đức Christ đã mặc khải phẩm tính thiêng liêng này, qua đó làm biến đổi toàn bộ đời sống và mục tiêu của con người. Cũng vào thời điểm ấy, công việc và sự phát triển của Thánh đoàn nhận được một xung lực lớn và được mở rộng mạnh mẽ, như đã từng xảy ra ở mức độ nhỏ hơn khi Đức Phật xuất hiện.

I sometimes call it a period of ingathering, or a period of radiation. There was such a period for the Buddha as well.

Đôi khi tôi gọi đó là một thời kỳ quy tụ, hay một thời kỳ phát xạ. Đức Phật cũng có một thời kỳ như thế.

The number nine is involved: the Buddha and His nine hundred Arhats. Perhaps there is symbolism. It is certainly a third-ray cycle number. The Christ and His nine thousand initiates. Now that there is a still greater period of radiation, how many people will be gathered into the ranks of the Hierarchy? Many are needed.

Số chín có liên quan ở đây: Đức Phật và chín trăm vị La Hán của Ngài. Có lẽ có tính biểu tượng. Chắc chắn đó là một con số chu kỳ cung ba. Đức Christ và chín nghìn điểm đạo đồ của Ngài. Giờ đây, khi có một thời kỳ phát xạ còn lớn hơn, bao nhiêu người sẽ được quy tụ vào hàng ngũ Thánh đoàn? Cần rất nhiều người.

At that time too there came a great impetus and extension to the work and growth of the Hierarchy, as there was in a lesser degree when the Buddha came.

Cũng vào thời ấy, công việc và sự phát triển của Thánh đoàn nhận được một sức thúc đẩy mạnh mẽ và mở rộng lớn lao, tương tự như khi Đức Phật xuất hiện, nhưng khi ấy ở mức độ thấp hơn.

In some ways the Buddha was training initiates higher than the Christ trained.

Trên một số phương diện, Đức Phật đã huấn luyện những điểm đạo đồ có cấp độ cao hơn những người mà Đức Christ huấn luyện.

The Christ was dealing largely, I think, with first-degree initiates who had experienced the birth of the Christ in the heart. At Pentecost, with the descent of the holy purificatory fire, it seems many in His group passed through the second degree. The third degree would be up to them. Paul, who we are told replaced Judas, certainly achieved the third. I think he went on to the fourth through a sacrificial decision.

Tôi nghĩ Đức Christ chủ yếu làm việc với các điểm đạo đồ bậc một, những người đã trải nghiệm sự đản sinh của Đức Christ trong tâm. Vào lễ Ngũ Tuần, khi ngọn lửa thiêng thanh luyện giáng xuống, dường như nhiều người trong nhóm của Ngài đã trải qua cấp điểm đạo thứ hai. Cấp thứ ba sẽ tùy thuộc vào họ. Paul, người mà chúng ta được cho biết đã thay thế Judas, chắc chắn đạt đến cấp thứ ba. Tôi nghĩ ông đã tiến đến cấp thứ tư qua một quyết định hi sinh.

These were important periods of radiation. We are living in one now and are meant to help stimulate it. That means an increasing degree of soul infusion, so that people become radiatory. How radiatory are we, and therefore how magnetic? Are we drawing towards the ashram those who can

Đó là những thời kỳ phát xạ quan trọng. Hiện nay, chúng ta đang sống trong một thời kỳ như thế và có nhiệm vụ góp phần kích thích nó. Điều đó hàm ý mức độ thấm nhuần linh hồn ngày càng tăng, để con người trở nên có khả năng phát xạ. Chúng ta phát xạ đến mức nào, và do đó có từ tính đến mức nào? Chúng ta có đang thu hút về ashram

withstand the pressure and who are ready for it?

những người có thể chịu được áp lực và đã sẵn sàng cho điều ấy không?

[72] Many initiates became Masters; many Masters passed to still higher work, and many disciples took their places in the ranks of the initiates. There was numerically a great influx of aspirants into the ranks of accepted disciples.

[72] Nhiều điểm đạo đồ trở thành Chân sư; nhiều Chân sư chuyển sang công việc cao hơn nữa, và nhiều đệ tử gia nhập hàng ngũ điểm đạo đồ. Một số lượng lớn người chí nguyện đã gia nhập hàng ngũ các đệ tử được chấp nhận.

Are disciples at the first degree really aspirants in a deeper sense, aspiring to accepted discipleship? A first- or second-degree initiate, I think, is a probationary initiate and a disciple in a certain sense, but often an aspirant to the state of accepted discipleship.

Theo một ý nghĩa sâu xa hơn, phải chăng các đệ tử ở cấp điểm đạo thứ nhất thực sự là những người chí nguyện, đang khát vọng đạt đến địa vị đệ tử được chấp nhận? Tôi nghĩ một điểm đạo đồ bậc một hay bậc hai là một điểm đạo đồ dự bị và là đệ tử theo một ý nghĩa nhất định, nhưng thường vẫn là người chí nguyện hướng đến trạng thái của địa vị đệ tử được chấp nhận.

Accepted discipleship usually comes somewhere between the first and second degrees, closer to the second, or sometimes after it. In some cases it does not occur even though the probationary initiate is moving beyond the second degree. It is based on a special connection with the Master seeded in times past. Someone may be more advanced than certain accepted disciples and yet not become one. I think there is an interesting discussion under “Accepted Discipleship.”

Địa vị đệ tử được chấp nhận thường đến vào khoảng giữa cấp điểm đạo thứ nhất và thứ hai, gần cấp thứ hai hơn, hoặc đôi khi sau cấp ấy. Trong một số trường hợp, điều đó vẫn chưa xảy ra dù điểm đạo đồ dự bị đang tiến vượt qua cấp thứ hai. Nó dựa trên một mối liên hệ đặc biệt với Chân sư, đã được gieo mầm từ quá khứ. Một người có thể tiến xa hơn một số đệ tử được chấp nhận mà vẫn chưa trở thành một người trong số họ. Tôi nghĩ có một phần thảo luận thú vị dưới đề mục “Địa Vị Đệ Tử Được Chấp Nhận”.

[73] I have considered some of these Avatars in my earlier writings under different names and categories. I deal with Them here simply in an effort to reach a wider public with the teaching on the doctrine of Avatars or of divine Appearances.

[73] Trong những tác phẩm trước đây, Tôi đã xem xét một số Đấng Hoá Thân này dưới những danh xưng và phân loại khác nhau. Ở đây, Tôi bàn đến Các Ngài chỉ nhằm đưa giáo huấn về học thuyết các Đấng Hoá Thân hay các Đấng Hiển Lộ thiêng liêng đến với đông đảo công chúng hơn.

DK never seemed to tire of reaching people of all kinds, some just awakening in interest, some truly aspirants, some definitely

Dường như Chân sư DK không bao giờ mệt mỏi trong việc tiếp cận mọi hạng người: một số chỉ mới bắt đầu quan tâm, một số thực sự

disciples, and others probationary initiates. He had a wide scope. Just as the Masters themselves study the third and fourth books of the Yoga Sutras, the Patanjali who wrote them was obviously a Master Himself.

là người chí nguyện, một số rõ ràng là đệ tử, và những người khác là điểm đạo đồ dự bị. Phạm vi của Ngài rất rộng. Chính các Chân sư cũng nghiên cứu quyển ba và quyển bốn của Kinh Yoga, nên vị Patanjali đã viết các quyển ấy hiển nhiên cũng là một Chân sư.

A high initiate can study some of what the Tibetan has written in *A Treatise on Cosmic Fire* and *The Rays and the Initiations*. There is much in them, I think, to interest high initiates.

Một điểm đạo đồ cao cấp có thể nghiên cứu một phần những gì Chân sư Tây Tạng đã viết trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi nghĩ trong những sách ấy có nhiều điều khiến các điểm đạo đồ cao cấp quan tâm.

These Avatars appear, and it is considered natural. It has to do with their great benevolence, how they regard lesser lives with forgiveness. A great forgiveness was responsible for the descent of the Monads at the beginning of the monadic pilgrimage.

Những Đấng Hoá Thân này xuất hiện, và điều đó được xem là tự nhiên. Điều ấy liên quan đến lòng nhân từ bao la của Các Ngài, đến cách Các Ngài nhìn những sự sống thấp hơn với lòng bao dung. Một sự bao dung lớn lao đã dẫn đến việc các chân thần giáng xuống vào lúc khởi đầu cuộc hành hương chân thần.

September 1940 was the climax of the Battle of Britain, which prevented Operation Sea Lion, the invasion of Britain, from taking place. I think Hermann Göring, as head of the Luftwaffe, must have fallen out of favour on that disastrous day for them.

Tháng Chín năm 1940 là cao điểm của Trận chiến nước Anh, trận chiến đã ngăn Chiến dịch Sư Tử Biển, cuộc xâm lược nước Anh, diễn ra. Tôi nghĩ Hermann Göring, với tư cách người đứng đầu Không quân Đức, hẳn đã thất sủng vào cái ngày tai họa ấy đối với họ.

[74] In September 1940 I gave an interpretation of a new Stanza of *the Great Invocation*, and in that communication I spoke of Divine Embodiments as the highest type of Avatar for which humanity could look at this point in its evolution.

[74] Vào tháng Chín năm 1940, Tôi đã đưa ra lời diễn giải về một Bài Kệ mới của *Đại Khấn Nguyện*, và trong thông điệp ấy, Tôi đã nói đến các Hiện Thân Thiêng Liêng như loại Đấng Hoá Thân cao nhất mà nhân loại có thể trông đợi ở điểm tiến hoá hiện nay.

I suppose the Lords of Liberation are very high. Perhaps the Avatar of Synthesis is even higher, and maybe the Spirit of Peace as well. None seems to originate within Shamballa, although They worked through it and in

Tôi cho rằng các Đấng Giải Thoát có cấp độ rất cao. Có lẽ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp còn cao hơn, và có thể Đấng Tinh thần Hòa Bình cũng vậy. Dường như không vị nào có nguồn gốc bên trong Shamballa, dù Các Ngài đã

overshadowing cooperation with the Lord of the World.

hoạt động qua trung tâm ấy và hợp tác phủ bóng với Đức Chúa Tể Thế Giới.

[75] I spoke of the activity of the Hierarchy and of Shamballa, should these two divine Agencies decide that intervention in the form of a widespread cataclysm (engulfing all peoples) was necessary,

[75] Tôi đã nói về hoạt động của Thánh đoàn và Shamballa, nếu hai Cơ Quan thiêng liêng này quyết định rằng cần phải can thiệp dưới hình thức một đại biến động lan rộng (cuốn theo mọi dân tộc),

Given current warnings about the destruction of civilisation and mass starvation, one wonders whether a cataclysm is taking shape to awaken us to our shortsightedness and to the real implications of what we have been doing.

Trước những cảnh báo hiện nay về sự hủy diệt của nền văn minh và nạn đói hàng loạt, người ta tự hỏi liệu một đại biến động có đang hình thành để đánh thức chúng ta, khiến chúng ta nhận ra sự thiển cận của mình cùng những hệ quả thực sự của những gì chúng ta đã và đang làm.

[76] and I referred to the emergence of inspired leadership as another and lower aspect of divine guidance

[76] và Tôi đã đề cập đến sự xuất hiện của những nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng như một phương diện khác và thấp hơn của sự hướng dẫn thiêng liêng

Here we have Divine Embodiments, activity from the Hierarchy and Shamballa, perhaps cataclysms or epidemics, and inspired leadership.

Ở đây, chúng ta có những Đấng Hiện Thân Thiêng Liêng, hoạt động từ Thánh đoàn và Shamballa, có lẽ những đại biến động hay dịch bệnh, cùng vai trò lãnh đạo được truyền cảm hứng.

The same leaders of the earlier war reappeared on a higher turn of the spiral. The conflict was not entirely resolved and had to be fought out when the mind was stronger.

Cũng những người lãnh đạo của cuộc chiến trước đã tái xuất hiện trên một vòng xoắn cao hơn. Cuộc xung đột chưa được giải quyết hoàn toàn và phải tiếp tục giao tranh để phân định khi thể trí đã mạnh hơn.

[77] [Page 301] Such inspired leadership is now being given to humanity by Winston Churchill and Franklin D. Roosevelt, in contradistinction to the focussed

[77] [Page 301] Hiện nay, Winston Churchill và Franklin D. Roosevelt đang mang đến cho nhân loại sự lãnh đạo được truyền cảm hứng như thế, trái ngược với sự lãnh đạo tập trung

focussed, rather than inspired,

tập trung, thay vì được truyền cảm hứng,

[78] leadership of the forces of materialism through Hitler and another man in his group.

[78] của các mãnh lực duy vật thông qua Hitler và một người khác trong nhóm của ông ta.

At first I thought it was Himmler, but I think it was more likely Goebbels, who was far more effective. I put that as a question: Goebbels, G-O-E-B-B-E-L-S.

Lúc đầu tôi nghĩ đó là Himmler, nhưng tôi cho rằng nhiều khả năng là Goebbels hơn, người có hiệu quả lớn hơn nhiều. Tôi nêu điều đó như một câu hỏi: Goebbels, G-O-E-B-B-E-L-S.

Goebbels used propaganda and the big lie on the German consciousness. People were submerged in glamour, and it took a great defeat to shake them out of that glamour and illusion. It is interesting that the people behind the Atlantic Charter, Winston Churchill and Franklin Roosevelt, were considered inspired leaders. That was one way the Hierarchy reached humanity.

Goebbels đã dùng tuyên truyền và lời dối trá lớn tác động lên tâm thức người Đức. Người dân chìm đắm trong ảo cảm, và phải có một thất bại nặng nề mới lay tỉnh được họ khỏi ảo cảm và ảo tưởng ấy. Điều thú vị là những người đứng sau Hiến chương Đại Tây Dương, Winston Churchill và Franklin Roosevelt, được xem là những nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng. Đó là một cách Thánh đoàn tiếp cận nhân loại.

[79] But it is not with this form of leadership as expressive of the avataric principle that I deal here.

[79] Nhưng ở đây, Tôi không bàn đến hình thức lãnh đạo này như một biểu hiện của nguyên khí hoá thân.

We can say Churchill and Roosevelt expressed the avataric principle.

Chúng ta có thể nói Churchill và Roosevelt đã biểu hiện nguyên khí hoá thân.

[80] Such leadership is called forth by elements present in humanity itself. I deal now with a fifth type of Avatar, greater than the other four. These Avatars have not, in this world cycle, experienced human life.

[80] Những yếu tố hiện diện trong chính nhân loại khơi dậy sự lãnh đạo như thế. Giờ đây, Tôi bàn đến loại Đấng Hoá Thân thứ năm, vĩ đại hơn bốn loại kia. Trong chu kỳ thế giới này, những Đấng Hoá Thân ấy chưa từng trải nghiệm đời sống con người.

He is giving us the range of Those Who descend from above with gifts to meet the needs of those below. They do so selflessly, without any gain in view. We have looked at Transmitting, Ray, Teaching and Racial Avatars.

Ngài đang cho chúng ta thấy toàn bộ các Đấng từ trên cao giáng xuống, mang theo những tặng phẩm để đáp ứng nhu cầu của những người ở bên dưới. Các Ngài làm như vậy một cách vô ngã, không nhắm đến bất kỳ lợi ích nào. Chúng ta đã xem xét các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn, các Đấng Hoá Thân

Cung, các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn và các Đấng Hoá Thân Nhân Loại.

All these Avatars come with something needed, at the right time, when the invocatory forces of humanity have reached their limit and can do no more than, "having done all, to stand." Then come Divine Embodiments or whichever Avatars are appropriate. The fifth type:

Tất cả các Đấng Hoá Thân này đều mang đến một điều cần thiết, vào đúng lúc, khi các mãnh lực khẩn cầu của nhân loại đã đạt đến giới hạn và không thể làm gì hơn ngoài việc "sau khi đã làm tất cả, hãy đứng vững". Khi ấy, các Hiện Thân Thiêng Liêng hoặc bất kỳ Đấng Hoá Thân nào phù hợp sẽ đến. Loại thứ năm:

[81] 5. Divine Embodiments.

[81] 5. Các Hiện Thân Thiêng Liêng.

As far as we know, until that time these Embodiments had not mixed with human life. There is so much happening on the inner planes. Unless we study occultism, we will not know it or even have a hint of it.

Theo những gì chúng ta biết, cho đến thời điểm ấy, các Hiện Thân này chưa từng hoà mình vào đời sống con người. Có biết bao điều đang diễn ra trên các cõi bên trong. Nếu không nghiên cứu huyền bí học, chúng ta sẽ không biết, thậm chí không có chút ý niệm nào về những điều ấy.

[82] These Avatars appear rarely; and when They do, the effectiveness and results of Their work are very great. They issue forth into manifestation via the centre at Shamballa, because They are an expression of the will nature of Deity;

[82] Những Đấng Hoá Thân này hiếm khi xuất hiện; và khi Các Ngài xuất hiện, hiệu quả và kết quả công việc của Các Ngài rất lớn lao. Các Ngài đi vào biểu hiện thông qua trung tâm tại Shamballa, vì Các Ngài là biểu hiện của bản chất ý chí của Thượng đế;

Does "via" mean "from" or "through"?

"Qua" ở đây có nghĩa là "từ" hay "thông qua"?

[83] They embody divine purpose; the energy pouring through Them and transmitted by Them is focussed through the Lord of the World;

[83] Các Ngài thể hiện Thiên Ý; năng lượng tuôn đổ qua Các Ngài và do Các Ngài truyền dẫn được tập trung thông qua Đức Chúa Tể Thế Giới;

It sounds as though we will be talking about the Avatar of Synthesis, perhaps the Spirit of Peace.

Có vẻ như chúng ta sắp nói đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, có lẽ cả Đấng Tinh thần Hòa Bình.

focussed through the Lord of the World

được tập trung qua Đức Chúa Tể Thế Giới

[84] They can only be reached by the united voices of the Hierarchy and of humanity speaking in unison;

[84] chỉ tiếng nói hợp nhất, đồng thanh của Thánh đoàn và nhân loại mới có thể thấu đến Các Ngài;

They are very high indeed, and the union of humanity and the Hierarchy is required.

Quả thật, Các Ngài ở những cấp độ rất cao, và cần có sự hợp nhất giữa nhân loại với Thánh đoàn.

[85] Their service is evoked only by realised need, and only after those who call Them forth have added to their faith strenuous action and have done their utmost, alone and unaided, to overcome evil.

[85] chỉ nhu cầu đã được nhận biết mới gợi lên sự phụng sự của Các Ngài, và chỉ sau khi những người kêu gọi Các Ngài xuất hiện đã bổ sung hành động kiên cường vào đức tin của mình, đồng thời tự lực làm hết sức, không có trợ giúp, để vượt thắng điều ác.

I think this is the beginning of the discussion of the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace.

Tôi nghĩ đây là phần mở đầu cuộc thảo luận về Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình.

There must be real need, which surely They can assess, and we must do everything in our power to call Them forth. The demand can be met only with real need and exhaustive invocation.

Phải có nhu cầu thực sự, điều mà chắc chắn Các Ngài có thể đánh giá, và chúng ta phải làm mọi việc trong khả năng của mình để khẩn cầu Các Ngài xuất hiện. Lời thỉnh cầu chỉ có thể được đáp ứng khi có nhu cầu thực sự và sự khẩn cầu với tất cả sức mình.

[86] They never descend lower than the mental plane, and the main emphasis and attention of Their work is directed to the Hierarchy; the Hierarchy is Their transmitting agency; They occasionally reach those thinking people, focussed on the mental plane, who have clear vision, potent resolve, directed will and open minds, plus of course, essential purity of form.

[86] Các Ngài không bao giờ giáng xuống thấp hơn cõi trí, và trọng tâm cùng sự chú ý chủ yếu trong công việc của Các Ngài đều hướng đến Thánh đoàn; Thánh đoàn là cơ quan truyền dẫn của Các Ngài; đôi khi Các Ngài tiếp cận những người biết tư duy, tập trung trên cõi trí, có tầm nhìn rõ ràng, quyết tâm mạnh mẽ, ý chí có định hướng và thể trí rộng mở, cùng với, tất nhiên, sự thanh khiết thiết yếu của hình tướng.

Purity of form is simply assumed on those high levels. It has to be there, so it is probably rare. We are told the Avatar of

Ở những cấp độ cao ấy, sự thanh khiết của hình tướng được mặc nhiên xem là điều sẵn có. Đó là điều bắt buộc, nên có lẽ hiếm gặp.

Synthesis works through the General Assembly, but not the Security Council. Perhaps a few people of very great capacity can receive something from these Avatars.

Chúng ta được cho biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hoạt động qua Đại hội đồng, nhưng không qua Hội đồng Bảo an. Có lẽ một vài người có năng lực rất lớn có thể tiếp nhận điều gì đó từ các Đấng Hoá Thân này.

They occasionally reach thinking people focussed on the mental plane who have clear vision, potent resolve, directed will and open minds, plus of course purity of form.

Đôi khi Các Ngài vươn tới những người biết suy tư, tập trung trên cõi trí, có tầm nhìn rõ ràng, quyết tâm mạnh mẽ, ý chí có định hướng và thể trí cởi mở, cùng với sự thanh khiết của hình tướng, dĩ nhiên.

It would be interesting to know whom He feels They have reached.

Sẽ thật thú vị nếu biết Ngài cho rằng Các Ngài đã vươn tới những ai.

[87] These Avatars express the Will of God, the energy of Shamballa, and the impulse lying behind divine purpose. When They do come forth, it will be the destroyer aspect of the first ray of power which They will express;

[87] Những Đấng Hoá Thân này biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế, năng lượng Shamballa và xung lực ẩn sau Thiên Ý. Khi Các Ngài xuất hiện, chính phương diện hủy diệt của cung một quyền năng sẽ là điều Các Ngài biểu lộ;

at least initially, I suppose.

ít nhất là lúc đầu, tôi cho là vậy.

[88] They bring about death—

[88] Các Ngài mang đến cái chết—

Remember that in the new Invocation death means relinquishment and renunciation.

Hãy nhớ rằng trong bài Khấn Nguyện mới, cái chết có nghĩa là buông bỏ và từ bỏ.

[89] the death of all old and limiting forms and of that which houses evil.

[89] cái chết của mọi hình tướng cũ kỹ và hạn chế, cùng những gì chứa chấp điều ác.

It is interesting to study Those from Whom help can come and what is required before it can descend. Let us see the categories of Their work.

Thật thú vị khi nghiên cứu các Đấng có thể mang đến sự trợ giúp và những điều kiện cần có trước khi sự trợ giúp ấy có thể giáng xuống. Hãy xem các loại công việc của Các Ngài.

[90] Their work will, therefore, fall into two categories:

[90] Vì vậy, công việc của Các Ngài sẽ thuộc hai loại:

[91] a. They will destroy the forces of evil, using the agency of the Forces of Light.

We encountered the nature of the Forces of Light on the monadic plane and above in the First Great Invocation. The forces of evil have been driven back and the door has been left ajar. They have been weakened in their effect on humanity. The question for us is whether they have regained strength because humanity neglected to seal the door where evil dwells.

[91] a. Các Ngài sẽ hủy diệt các mãnh lực của điều ác, sử dụng các Mãnh Lực Ánh Sáng làm tác nhân.

Chúng ta đã gặp bản chất của các Mãnh Lực Ánh Sáng trên cõi chân thần và cao hơn nữa trong bài Đại Khấn Nguyện Thứ Nhất. Những mãnh lực tà ác đã bị đẩy lùi và cánh cửa vẫn để hé mở. Tác động của chúng lên nhân loại đã suy yếu. Câu hỏi đặt ra cho chúng ta là liệu chúng đã lấy lại sức mạnh vì nhân loại sao nhãng việc đóng kín cánh cửa nơi cái ác trú ngụ hay chưa.

[92] b. They will reveal as much of the divine purpose as humanity is able to grasp through its best minds and most dedicated aspirants;

Notice the factor of dedication. On page 340 of *The Rays and the Initiations*, the first term is dedication, then comes glamour and then devotion, which brings an end to the glamour aroused by dedication.

[92] b. Các Ngài sẽ mặc khải Thiên Ý đến mức nhân loại có thể nắm bắt thông qua những trí tuệ ưu tú nhất và những người chí nguyện tận tụy nhất của mình;

Hãy lưu ý yếu tố tận hiến. Trên trang 340 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, thuật ngữ đầu tiên là tận hiến, rồi đến ảo cảm, sau đó là sùng tín, vốn chấm dứt ảo cảm do sự tận hiến khơi dậy.

[93] They will clarify the vision of the world disciples and of all who have the disciplined will-to-know and who are

Notice, the disciplined will-to-know. It is more than thinking it would be nice to know.

the disciplined will-to-know and who are

Again, “dedicated”:

[93] Các Ngài sẽ làm sáng tỏ tầm nhìn của các đệ tử trên thế giới cùng tất cả những ai có ý chí muốn biết đã qua rèn luyện và

Hãy lưu ý, ý chí hướng đến hiểu biết đã được rèn luyện. Điều đó vượt xa ý nghĩ rằng biết được thì cũng hay.

ý chí hướng đến hiểu biết đã được rèn luyện và đang

Một lần nữa, “tận hiến”:

[94] dedicated to and expressive of the will-to-good. This knowledge and this will are needed in the upcoming period of adjustment.

[94] tận hiến cho Ý Chí-hướng Thiện cũng như biểu lộ ý chí ấy. Tri thức này và ý chí này là những điều cần thiết trong thời kỳ tái điều chỉnh sắp tới.

This is what the greater Avatars do. None of us can sit back and say, "They are coming, and I'll just wait patiently for Them to show up."

Đó là những gì các Đấng Hoá Thân cao cả hơn thực hiện. Không ai trong chúng ta có thể ngồi yên mà nói: "Các Ngài đang đến, và tôi chỉ việc kiên nhẫn chờ Các Ngài xuất hiện."

We have inner and outer parts to play.

Chúng ta có những phần việc phải đảm đương cả bên trong lẫn bên ngoài.

[95] How They will bring the present evil conditions to an end and how They will destroy the present evil state of materialistic aggression I may not reveal.

[95] Tôi không được phép tiết lộ Các Ngài sẽ chấm dứt những tình trạng xấu ác hiện nay ra sao, và Các Ngài sẽ hủy diệt tình trạng xâm lược duy vật xấu ác hiện nay bằng cách nào.

It sounds as though He knows. Are the Lords of Liberation involved here? Are they temporarily or perpetually Shamballic? We know there was great destruction.

Có vẻ như Ngài biết. Các Đấng Giải Thoát có tham gia vào đây không? Các Ngài thuộc Shamballa tạm thời hay vĩnh viễn? Chúng ta biết đã có sự huỷ diệt lớn lao.

Germany surrendered, probably also anticipating the horrible consequences if an atomic bomb went off there. They knew such a thing was in the making. It was not until two months later, or actually three months after Germany surrendered, that the bomb was dropped. Their intelligence had surely revealed the possibility to them. So, these greater Avatars, the Divine Embodiments:

Đức đã đầu hàng, có lẽ cũng vì lường trước những hậu quả khủng khiếp nếu một quả bom nguyên tử phát nổ ở đó. Họ biết một thứ như vậy đang được chế tạo. Mãi hai tháng sau, hay thực ra là ba tháng sau khi Đức đầu hàng, quả bom mới được thả xuống. Chắc chắn cơ quan tình báo đã cho họ biết về khả năng ấy. Vậy, những Đấng Hoá Thân cao cả hơn này, các Hiện Thân Thiêng Liêng:

[96] It is not yet certain that human development and understanding and the massed intent of humanity will be adequate to the needed demand and strong enough to call Them forth.

[96] Vẫn chưa chắc chắn rằng sự phát triển, sự thấu hiểu của con người và ý hướng hợp nhất của nhân loại sẽ đủ để tạo nên lời thỉnh cầu cần thiết và đủ mạnh để kêu gọi Các Ngài xuất hiện.

DK knows something here.

Chân sư DK biết điều gì đó ở đây.

The Spirit of Peace had long been active, the Avatar of Synthesis had not. He linked up with the Planetary Logos at a certain time, I think in 1945. The possible intervention of the Lords of Liberation was anticipated or known by the members of the Hierarchy, and so DK says, "I may not reveal." The Russian armies at the gates of Berlin, and finally taking Berlin, were a major factor in the German surrender. But the Germans also knew about the possible atomic weapon. Japan found out the hard way after a number of its military rejected the call for surrender.

Đấng Tinh thần Hòa Bình đã hoạt động từ lâu, còn Đấng Hoá Thân Tổng Hợp thì chưa. Ngài đã kết nối với Hành Tinh Thượng đế vào một thời điểm nhất định, tôi nghĩ là năm 1945. Các thành viên của Thánh đoàn đã dự liệu hoặc biết về khả năng can thiệp của các Đấng Giải Thoát, nên Chân sư DK nói: "Tôi không được phép tiết lộ." Quân đội Nga tiến đến cửa ngõ Berlin và cuối cùng chiếm Berlin là một yếu tố quan trọng dẫn đến sự đầu hàng của Đức. Nhưng người Đức cũng biết về khả năng có vũ khí nguyên tử. Nhật Bản đã phải trả giá đắt mới biết được điều ấy, sau khi một số người trong giới quân sự bác bỏ lời kêu gọi đầu hàng.

They had not seen the bomb and its destructive power, and the Japanese leadership refused. Could these Avatars be drawn forth? Notice how often it is human nature that determines whether the invocation succeeds in eliciting an evocation, a response.

Họ chưa thấy quả bom cùng sức huỷ diệt của nó, và giới lãnh đạo Nhật Bản đã từ chối. Liệu có thể khẩn cầu các Đấng Hoá Thân này xuất hiện không? Hãy lưu ý biết bao lần chính bản chất con người quyết định liệu sự khẩn cầu có thành công trong việc gợi lên một sự đáp ứng hay không.

[97] Time alone can determine that.

[97] Chỉ thời gian mới có thể xác định điều đó.

Human development and understanding are one factor. Massed intent is another. Are they strong enough to call Them forth?

Sự phát triển và thấu hiểu của con người là một yếu tố. Ý hướng tập thể là một yếu tố khác. Những yếu tố ấy có đủ mạnh để khẩn cầu Các Ngài xuất hiện không?

We human beings are tiny creatures. The *Old Testament* asks, "What is man, that thou art mindful of him?" Up close we seem important. In a wider view we are, as the Tibetan calls us, microscopic man, increasingly so as the scope of vision increases.

Con người chúng ta là những sinh vật bé nhỏ. *Cựu Ước* hỏi: "Con người là gì mà Ngài lưu tâm đến?" Nhìn gần, chúng ta có vẻ quan trọng. Trong một tầm nhìn rộng hơn, chúng ta là con người vi mô, như cách Chân sư Tây Tạng gọi chúng ta, và càng trở nên nhỏ bé hơn khi phạm vi tầm nhìn càng mở rộng.

Time alone can determine that.

Chỉ thời gian mới có thể xác định điều đó.

[98] God grant

[98] Cầu xin Thượng đế cho

It is a kind of prayer:

Đó là một lời cầu nguyện:

[99] the aspirants and disciples of the world will awaken to the opportunity and the imminent and waiting possibility.

[99] những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới thức tỉnh trước cơ hội cùng khả năng đã gần kề và đang chờ đợi.

May it be so.

Cầu mong được như vậy.

The Tibetan is a very fervent Master. According to report He has displayed much zeal along the way, even excessive zeal in some places.

Chân sư Tây Tạng là một vị Chân sư hết sức nhiệt thành. Theo những gì được thuật lại, Ngài đã thể hiện rất nhiều nhiệt tâm trên suốt chặng đường, thậm chí có lúc còn quá mức.

[100] The plight of vast groups of people upon the planet today lies heavy upon the heart of the Hierarchy. But to bring release and the Appearance of the Power that can liberate, human cooperation is needed. Nowhere is this more desperately needed than among the German people in their unhappy land.

[100] Cảnh khốn cùng của những nhóm người đông đảo trên hành tinh ngày nay đang đè nặng lên tâm của Thánh đoàn. Nhưng để mang lại sự giải thoát và Sự Hiển Lộ của Quyền Năng có thể giải phóng, cần có sự hợp tác của con người. Không nơi nào cần điều này cấp thiết hơn nơi người dân Đức trên đất nước bất hạnh của họ.

The prayer is "God grant" a way through this terrible impasse. I hope that in the twenty-first century, despite a resurgence of Black Lodge attacks, humanity never reaches that plight again.

Lời cầu nguyện là "Cầu xin Thượng đế ban cho" một lối thoát khỏi tình thế bế tắc khủng khiếp này. Tôi hy vọng rằng trong thế kỷ hai mươi mốt, dù những cuộc tấn công của Hắc đoàn có trỗi dậy trở lại, nhân loại sẽ không bao giờ lâm vào cảnh khốn cùng ấy nữa.

[101] God grant, therefore, that those Germans who have vision may join the forces of those who are seeking to free Germany and the German people from the imposed tyranny of the evil Lodge, working through their seven representatives in Germany.

[101] Vì vậy, cầu xin Thượng đế cho những người Đức có tầm nhìn có thể hợp sức với những người đang tìm cách giải phóng nước Đức và dân tộc Đức khỏi ách bạo quyền do Hắc đoàn áp đặt, thông qua bảy đại diện của họ tại Đức.

God grant this.

Cầu xin Thượng đế ban cho điều ấy.

There were attempts, including a major one, to assassinate Hitler in the hope that more reason could prevail. As you may know from the history and from the film, the attempt failed. Hitler was shaken and his arm was injured. He could have died, and perhaps something from the other side intervened and frustrated the attempt.

Đã có những nỗ lực ám sát Hitler, trong đó có một âm mưu lớn, với hy vọng lý trí có thể chiếm ưu thế hơn. Như các bạn có thể đã biết qua lịch sử và bộ phim, âm mưu ấy đã thất bại. Hitler bị chấn động và bị thương ở cánh tay. Ông ta đã có thể chết, và có lẽ điều gì đó từ phía bên kia đã can thiệp, khiến âm mưu thất bại.

[102] Once the Germans who are living free lives in other lands can think in terms of humanity as a whole and not in terms of national glamours, revenge or self-pity, then their voices will be added to those of the other free peoples and to those of the aspirants and disciples in all other nations.

[102] Một khi những người Đức đang sống tự do ở các nước khác có thể suy nghĩ vì nhân loại như một tổng thể, thay vì theo những ảo cảm dân tộc, lòng trả thù hay sự tự thương hại, thì tiếng nói của họ sẽ hòa cùng tiếng nói của các dân tộc tự do khác và của những người chí nguyện cùng các đệ tử ở mọi quốc gia khác.

Those who, I think, took over government in Germany after the war were often in exile. They would not have survived had their ideas been known in Germany. I am thinking of Konrad Adenauer and others who brought in a very different kind of government.

Tôi nghĩ những người tiếp quản chính quyền ở Đức sau chiến tranh thường từng sống lưu vong. Họ hẳn đã không sống sót nếu những tư tưởng của họ được biết đến tại Đức. Tôi đang nghĩ đến Konrad Adenauer và những người khác đã mang đến một kiểu chính quyền rất khác.

[103] When the Avatar comes

[103] Khi Đấng Hoá Thân đến

Which One is this?

Đây là Đấng nào?

[104] He will convey to humanity something for which we have as yet no true name. It is neither love nor will as we understand them. Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is "the principle of directed purpose."

[104] Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều mà cho đến nay chúng ta chưa có tên gọi đích thực. Đó không phải tình thương hay ý chí theo cách chúng ta thấu hiểu. Chỉ một cụm gồm nhiều từ mới có thể truyền đạt phần nào thâm nghĩa ấy, mà cũng chỉ rất mờ nhạt. Cụm từ ấy là "nguyên khí của mục đích có định hướng."

This is still the high Avatar, I believe, the Divine Embodiment we have been discussing. He is on His way at the time of the battle of Armageddon as the Tibetan and others understood it.

Tôi tin rằng đây vẫn là Đấng Hoá Thân cao cả, Hiện Thân Thiêng Liêng mà chúng ta đang bàn đến. Ngài đang trên đường đến vào thời điểm diễn ra trận chiến Armageddon, theo cách Chân sư Tây Tạng và những vị khác thấu hiểu trận chiến ấy.

The principle is directed purpose. It is more than latent purpose: it is directed forward so that it can actually manifest through the Plan.

Nguyên khí ấy là mục đích có định hướng. Đó không chỉ là mục đích tiềm ẩn: mục đích ấy được định hướng tiến về phía trước để có thể thực sự biểu hiện qua Thiên Cơ.

[105] This principle involves three factors:

[105] Nguyên khí này bao hàm ba yếu tố:

Understanding, focussed intention and the capacity to direct energy.

Sự thấu hiểu, ý định tập trung và khả năng định hướng năng lượng.

[106] a. Understanding (intuitive and instinctual, but intelligently interpreted) of the plan as it can be worked out in the immediate future.

[106] a. Sự thấu hiểu (bằng trực giác và bản năng, nhưng được diễn giải một cách thông minh) về Thiên Cơ trong chừng mực có thể thực hiện trong tương lai gần.

There is always a future, and it can be a better one. Master Morya tells us the future is always better than the present, or certainly has the potential to be. This is an understanding of the Plan. Without it there is no vision and people cannot go forward.

Luôn có một tương lai, và tương lai ấy có thể tốt đẹp hơn. Chân sư Morya cho chúng ta biết rằng tương lai luôn tốt đẹp hơn hiện tại, hoặc chắc chắn có tiềm năng như vậy. Đây là sự thấu hiểu về Thiên Cơ. Thiếu điều ấy, sẽ không có tầm nhìn và con người không thể tiến tới.

The people perish in their consciousness. We should refresh ourselves on the meaning of the Plan as far as we can understand it. We are talking about the principle of directed purpose, purpose coming into manifestation through the Plan. Understanding comes first. What follows?

Con người suy vong trong tâm thức của mình. Chúng ta nên ôn lại ý nghĩa của Thiên Cơ trong phạm vi mình có thể thấu hiểu. Chúng ta đang nói về nguyên khí của mục đích có định hướng, mục đích đi vào biểu hiện qua Thiên Cơ. Sự thấu hiểu đến trước. Điều gì tiếp theo?

[107] b. Focussed intention, based on the above and emphasising an aspect of the will, hitherto undeveloped in man.

[107] b. Ý định tập trung, dựa trên điều nói trên và nhấn mạnh một phương diện của ý chí mà cho đến nay con người chưa phát triển.

Purpose, will and intention, or will, purpose and intention, depending on the sequence we think is correct.

Mục đích, ý chí và ý định, hoặc ý chí, mục đích và ý định, tuỳ theo trình tự mà chúng ta cho là đúng.

Intention is capable of becoming very specific. It deals with the particulars that make a configuration of purpose tangible, beyond a general movement towards it. In the fourth meditation in *Discipleship in the New Age, Volume II*, we are to meditate upon purpose, will and intention and the distinctions between them.

Ý định có thể trở nên rất cụ thể. Nó đề cập đến những chi tiết khiến một cấu hình của mục đích trở nên cụ thể, vượt xa một sự vận động chung chung hướng đến mục đích ấy. Trong bài thiền thứ tư của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, chúng ta phải tham thiền về mục đích, ý chí và ý định, cùng những khác biệt giữa chúng.

[108] c. Capacity to direct energy (through understanding and intent) towards a recognised and desired end, overwhelming all obstacles and destroying all that may stand in the way.

[108] c. Khả năng định hướng năng lượng (thông qua sự thấu hiểu và ý hướng) tới một mục tiêu đã được nhận biết và mong muốn, vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt mọi điều cản đường.

Without understanding and focussed intention, we cannot direct energy.

Không có sự thấu hiểu và ý định tập trung, chúng ta không thể định hướng năng lượng.

These factors have to be alive and well within us to fulfil the principle of directed purpose. The Avatar will bring it. There are many Avatars. The Christ, the Avatar of Synthesis, and the Spirit of Peace are Avatars, and even the Buddha is going to function in an avataric role. To what extent are the three Lords of Liberation avataric? That must also be determined.

Những yếu tố này phải sống động và mạnh mẽ trong chúng ta để thực hiện nguyên khí của mục đích có định hướng. Đấng Hoá Thân sẽ mang nguyên khí ấy đến. Có nhiều Đấng Hoá Thân. Đức Christ, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình đều là các Đấng Hoá Thân, và ngay cả Đức Phật cũng sẽ hoạt động trong vai trò của một Đấng Hoá Thân. Ba Đấng Giải Thoát mang tính chất của các Đấng Hoá Thân đến mức nào? Điều đó cũng cần được xác định.

overcoming all obstacles and destroying all that stands in the way

vượt qua mọi chướng ngại và huỷ diệt tất cả những gì cản đường

[109] This is not destruction of forms by force such as is now being imposed on the world, but a destruction brought about by the greatly strengthened life within the form.

[109] Đây không phải sự hủy diệt các hình tướng bằng mãnh lực như hiện đang áp đặt lên thế giới, mà là sự hủy diệt do sự sống bên trong hình tướng đã được tăng cường mạnh mẽ tạo nên.

The life principle becomes so strong that the form can no longer contain what is generated within it. Destruction is not imposed from without.

>Nguyên khí sự sống trở nên mạnh mẽ đến mức hình tướng không còn chứa đựng nổi những gì nảy sinh bên trong nó. Sự huỷ diệt không đến từ sự áp đặt bên ngoài.

[110] Only the next one hundred years will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months.

[110] Chỉ một trăm năm tới mới mặc khải thâm nghĩa của lời khẳng định này, và ngay cả khi ấy cũng chỉ với điều kiện ý hướng hợp nhất của quần chúng gợi lên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này trong mười hai tháng tới.

We are talking about 1941 into 1942. This clarifies that the Avatar being invoked is the Avatar of Synthesis. DK does announce the linking of this Avatar with the Planetary Logos. I do not want to say too much yet. I think it was in 1945 and was somewhat contingent on the Christ's plan for the way He would reappear.

Chúng ta đang nói về khoảng thời gian từ năm 1941 sang năm 1942. Điều này làm rõ rằng Đấng Hoá Thân đang được khẩn cầu là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Chân sư DK quả có thông báo về sự kết nối của Đấng Hoá Thân này với Hành Tinh Thượng đế. Tôi chưa muốn nói quá nhiều. Tôi nghĩ điều ấy diễn ra vào năm 1945 và phần nào tuỳ thuộc vào kế hoạch của Đức Christ về cách Ngài sẽ tái lâm.

[111] I have called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

[111] Tôi gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì nó biểu lộ phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

DK is discussing the forces of different kinds of Avatars. We must be aware of possibilities that humanity little expects, but which can bring aid even now if humanity gives all it can. I can foresee this happening again. In the far north, is it in Spitsbergen, that Norwegian island, where the seed bank was built? The seeds of the world are brought together there so that life can go on. I am afraid that given the environmental problems, there could be mass starvation.

Chân sư DK đang bàn về các mãnh lực của những loại Đấng Hoá Thân khác nhau. Chúng ta phải nhận biết những khả năng mà nhân loại ít ngờ đến, nhưng có thể mang lại sự trợ giúp ngay lúc này nếu nhân loại dốc hết khả năng của mình. Tôi có thể hình dung điều này lại xảy ra. Ở vùng cực bắc, có phải tại Spitsbergen, hòn đảo của Na Uy, nơi người ta đã xây dựng ngân hàng hạt giống không? Hạt giống của thế giới được tập hợp ở đó để sự sống có thể tiếp tục. Tôi e rằng với những vấn đề môi trường hiện nay, nạn đói trên diện rộng có thể xảy ra.

Something will have to make humanity come together to invoke the Forces of Light

Phải có điều gì đó khiến nhân loại hợp nhất để khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và

and the Hierarchy, so those who know may invoke an avataric descent. This is one of the early references to the Avatar of Synthesis.

Thánh đoàn, để những người hiểu biết có thể khẩn cầu sự giáng lâm của một Đấng Hoá Thân. Đây là một trong những lần đầu tiên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được nhắc đến.

He has called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

Ngài gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì nó biểu đạt phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

Humanity is a long way from achieving the necessary unity, let alone recognising synthesis.

Nhân loại còn rất xa mới đạt được sự hợp nhất cần thiết, huống chi là nhận biết sự tổng hợp.

[112] Another and lesser Avatar is also awaiting a call from humanity. He is esoterically related to the Avatar of Synthesis, being overshadowed by Him.

[112] Một Đấng Hoá Thân khác, nhỏ hơn, cũng đang chờ đợi lời kêu gọi từ nhân loại. Về mặt huyền bí, Ngài có liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đấng ấy phủ bóng.

"Overshadowed" seems to have a slightly negative connotation, as "shadow" does in psychology. This is a kind of overlighting. Something within and above conditions the higher energy that can flow into a human being. It is quite different from obsession. In a way it is a divine possession.

"Được phủ bóng" dường như mang một sắc thái hơi tiêu cực, giống như "bóng tối" trong tâm lý học. Đây là một dạng soi chiếu từ trên cao. Một điều gì đó ở bên trong và bên trên tác động lên năng lượng cao hơn có thể tuôn vào một con người. Điều này rất khác với sự ám nhập. Theo một nghĩa nào đó, đây là sự nhập chiếm thiêng liêng.

[113] This Avatar can descend on to the physical plane into outer expression and can thus step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no nearer than the mental plane.

[113] Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần để biểu lộ ra bên ngoài, nhờ đó có thể hạ giảm cường độ và truyền dẫn sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực từ Đấng Hoá Thân vĩ đại hơn, Đấng chỉ có thể đến gần nhân loại nhất là trên cõi trí.

If the Christ can be called an Avatar, can this also be true of Master R.? That is the question.

Nếu Đức Christ có thể được gọi là một Đấng Hoá Thân, điều này cũng có thể đúng với Chân sư R. chăng? Đó là câu hỏi.

Several possibilities were proposed, with some flexibility and without knowing exactly what would occur. Even now we do

Một số khả năng đã được đề xuất, với một mức độ linh hoạt, trong khi chưa biết chính xác điều gì sẽ xảy ra. Ngay cả bây giờ chúng

not know. I think the Tibetan's new instalment will have much to do with helping us cooperate with the imminent *Externalisation of the Hierarchy* and *the Reappearance of the Christ.*

ta vẫn chưa biết. Tôi nghĩ phần giáo huấn mới của Chân sư Tây Tạng sẽ tập trung nhiều vào việc giúp chúng ta hợp tác với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và *Sự Tái Lâm của Đức Christ* sắp đến.

[114] Who this Coming One may be is not yet revealed. It may be the Christ, if His other work permits; it may be One chosen by Him to issue forth, overshadowed by the Avatar of Synthesis and directed in His activities by the Christ, the Lord of Love. In this way, the energies of both Shamballa and the Hierarchy will be focussed through the chosen Coming One.

[114] Đấng Đang Đến này có thể là ai thì vẫn chưa được mặc khải. Đó có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép; cũng có thể là một Đấng do Ngài chọn để xuất hiện, được phủ bóng bởi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đức Christ, Chúa Tể Bác Ái, hướng dẫn trong các hoạt động của mình. Theo cách này, năng lượng của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn sẽ tập trung thông qua Đấng Đang Đến đã được chọn.

We have been told, at least, that the Avatar of Synthesis will overshadow the Christ. That plan seems now to be held fast in the plans of Sanat Kumara and the Planetary Logos. It may be the Christ or someone chosen by Him. Remember that this is 1941.

Ít nhất, chúng ta đã được cho biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp sẽ phủ bóng Đức Christ. Giờ đây, kế hoạch ấy dường như đã được xác lập vững chắc trong những kế hoạch của Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế. Đó có thể là Đức Christ hoặc một vị do Ngài tuyển chọn. Hãy nhớ rằng đây là năm 1941.

Four years later, perhaps the decision was made that it is the Christ, someone Who can descend into outer expression on the physical plane.

Bốn năm sau, có lẽ quyết định đã được đưa ra rằng đó là Đức Christ, một Đấng có thể giáng xuống để biểu lộ ra bên ngoài trên cõi hồng trần.

and step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no closer than the mental. Who this Coming One may be is not yet revealed. It may be the Christ, if His other work permits;

và hạ mức rồi truyền dẫn sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực từ Đấng Hoá Thân cao cả hơn, Đấng không thể đến gần hơn cõi trí. Đấng Đang Đến này là ai thì vẫn chưa được tiết lộ. Đó có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép;

To understand the work of a Master, or of someone like the Christ, would be overwhelming, I suppose. We may complain of the burden we carry, but just imagine.

Tôi cho rằng việc thấu hiểu công việc của một Chân sư, hay của một Đấng như Đức Christ, hẳn sẽ khiến chúng ta choáng ngợp. Chúng ta có thể than phiền về gánh nặng mình mang, nhưng hãy thử hình dung.

[115] Thus a triangle of loving, purposeful energy will be created which may prove a more effective way of releasing energy and a safer way, than the focussed impact of one selected force might be.

[115] Như vậy, một tam giác năng lượng yêu thương và có mục đích sẽ hình thành, có thể trở thành một phương cách giải phóng năng lượng hiệu quả hơn và an toàn hơn so với tác động tập trung của một mãnh lực được chọn riêng.

Is He referring to the triangle surrounding the Christ? That is developed later in this book and is taken up as an assumption. We are coming to a new subject.

Ngài đang nói đến tam giác bao quanh Đức Christ chăng? Điều đó được triển khai về sau trong cuốn sách này và được xem là một điều mặc nhiên thừa nhận. Chúng ta đang chuyển sang một chủ đề mới.

The next subject offers greater detail about the coming Avatars.

Chủ đề tiếp theo cung cấp thêm chi tiết về các Đấng Hoá Thân đang đến.

[116] I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

[116] Tôi nhận ra sự khó khăn của đề tài này, và có lẽ có thể làm vấn đề trở nên đơn giản hơn bằng một phần tổng kết ngắn gọn:

A simplification is coming in the next program. That will be helpful. We have seen the types of Avatars that can descend from various points of tension.

Chương trình tiếp theo sẽ có phần trình bày đơn giản hơn. Điều đó sẽ hữu ích. Chúng ta đã thấy những loại Đấng Hoá Thân có thể giáng xuống từ các điểm tập trung nhất tâm khác nhau.

We are getting through the book slowly but surely. Program 31 goes from page 295 to page 303. Program 32 will begin there. Today is the twenty-fifth, and I hope to begin again today.

Chúng ta đang đi qua cuốn sách một cách chậm rãi nhưng chắc chắn. Chương trình 31 đi từ trang 295 đến trang 303. Chương trình 32 sẽ bắt đầu từ đó. Hôm nay là ngày hai mươi lăm, và tôi hy vọng sẽ bắt đầu lại ngay hôm nay.

I would like to get a good part of the book finished before the upcoming thirty-third conference of the University of the Seven Rays, the Seven Ray Institute and the Morya Federation. It is informative about how the Hierarchy works. Although those outer events took place seventy-five or eighty years ago, it reveals the Hierarchy's method

Tôi muốn hoàn thành một phần đáng kể của cuốn sách trước hội nghị lần thứ ba mươi ba sắp tới của Đại học Bảy Cung, Viện Bảy Cung và Liên đoàn Morya. Cuốn sách cho chúng ta biết cách Thánh đoàn hoạt động. Dù những sự kiện bên ngoài ấy đã diễn ra cách đây bảy mươi lăm hoặc tám mươi năm, cuốn sách vẫn cho thấy phương pháp của Thánh đoàn

and how we can cooperate. That is the most important thing at the moment.

và cách chúng ta có thể hợp tác. Đó là điều quan trọng nhất vào lúc này.

As students of esotericism, we are trying to represent the Spiritual Hierarchy's Plan in some small way and help pave the way for its manifestation. We struggle to do that in our own ways. Time will tell whether we succeed, whether there is a three-hundred-year delay, or an even longer one. It would be a shame to enter the Aquarian Age, with its possibility of circulation, under a cloud, so what is circulated hurts and stresses humanity instead of benefiting it.

Là những đạo sinh huyền bí học, chúng ta đang cố gắng đại diện cho Thiên Cơ của Thánh đoàn trong một phạm vi nhỏ bé nào đó và góp phần mở đường cho sự biểu hiện của Thiên Cơ. Chúng ta nỗ lực làm điều ấy theo những cách riêng của mình. Thời gian sẽ cho biết liệu chúng ta có thành công hay không, liệu có sự trì hoãn ba trăm năm hay thậm chí lâu hơn nữa. Thật đáng tiếc nếu bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, với khả năng lưu thông của nó, dưới một đám mây u ám, khiến những gì lưu thông lại gây tổn thương và căng thẳng cho nhân loại thay vì mang lại lợi ích.

That remains possible. Should atomic energy and other, even more potent weapons be released into the hands of certain nations, there is no telling what may happen to humanity. The whole experiment might have to be undertaken again, to see, as DK says, whether a humanity can be raised up in which hierarchical principles prevail and the Divine Plan can be expressed.

Điều đó vẫn có thể xảy ra. Nếu năng lượng nguyên tử cùng những vũ khí khác, còn mạnh hơn nữa, rơi vào tay một số quốc gia, không ai biết điều gì có thể xảy đến với nhân loại. Có thể phải tiến hành lại toàn bộ cuộc thử nghiệm, để xem, như Chân sư DK nói, liệu có thể vun bồi nên một nhân loại trong đó các nguyên khí của Thánh đoàn chiếm ưu thế và Thiên Cơ có thể biểu lộ hay không.

There is a lot to absorb. As we open our minds to it and link what is said with what has been said before and with what we have observed in the world, there can be much benefit in attempting, within reason, to assimilate what the Tibetan has said. I would like to make commentaries on many of His books. I may not be able to do them all, but I have done some. I hope they will be study tools, bringing associations that illuminate what is said.

Có rất nhiều điều cần tiếp thu. Khi chúng ta mở thể trí đón nhận và liên kết những điều đang được nói với những điều đã nói trước đây cùng những gì chúng ta đã quan sát trên thế giới, việc cố gắng lĩnh hội những lời Chân sư Tây Tạng đã nói, trong chừng mực hợp lý, có thể mang lại nhiều lợi ích. Tôi muốn viết bình giảng cho nhiều cuốn sách của Ngài. Có lẽ tôi không thể làm hết, nhưng tôi đã hoàn thành một số. Tôi hy vọng chúng sẽ là những công cụ học tập, mang đến các mối liên hệ giúp soi sáng những điều được trình bày.

That is my hope, so that our minds and hearts are better placed to absorb what is

Đó là niềm hy vọng của tôi, để thể trí và tâm của chúng ta sẵn sàng hơn trong việc tiếp

coming. We know a third instalment is coming. We need enough discrimination and discernment to recognise it. All of this prepares us for the third instalments of these bridging treatises, which will help humanity enter the Aquarian Age in the right way.

thu những gì đang đến. Chúng ta biết phần giáo huấn thứ ba đang đến. Chúng ta cần có đủ khả năng phân biện và phân biện tinh thần để nhận ra nó. Tất cả những điều này chuẩn bị cho chúng ta đón nhận các phần giáo huấn thứ ba của những khảo luận bắc cầu này, vốn sẽ giúp nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình đúng cách.

Friends, that is it for now. See you then. Lots of love, many blessings, deep study, deep meditation and earnest application. Let us see if we can do our part.

Các bạn thân mến, tạm thời đến đây là hết. Hẹn gặp lại các bạn. Xin gửi nhiều tình thương, nhiều phúc lành, chúc các bạn nghiên cứu sâu, tham thiền sâu và vận dụng một cách nghiêm túc. Hãy xem chúng ta có thể làm tròn phần việc của mình hay không.

Commentary on Externalisation - 032

Tóm Tắt

Khẩn cầu các Đấng Giải Thoát

Sự can thiệp của các quyền năng tinh thần cao cả đòi hỏi sự hợp tác của nhân loại, gồm trình độ phát triển, sự thấu hiểu và ý định tập thể đủ mạnh; khát vọng chưa thành lời của quần chúng cần những người có khả năng tiếp xúc trên cõi trí hỗ trợ. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, ít nhất một trong các Đấng Giải Thoát đã đáp ứng lời khẩn cầu, chuyển hướng những bí mật cần thiết khỏi trí tuệ các nhà khoa học Đức và ngăn nước Đức chế tạo bom nguyên tử dù họ đã tiến rất gần. Sự kiện này được liên hệ với bước ngoặt chiến tranh khi Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc năm 1942, khoảng một năm ba tháng sau lời viết đang được bình giảng.

Lời cầu nguyện và sự giải thoát dân tộc Đức

Những lời cầu xin "Thượng đế ban cho" biểu lộ tính khẩn thiết và lòng nhiệt thành của Chân sư DK; Thầy MDR hiểu đây là lời cầu nguyện hướng tới Hành Tinh Thượng đế. Nỗi đau của nhân loại đè nặng lên trái tim Thánh đoàn, có thể hiểu là trái tim tập thể, trái tim từng thành viên hoặc Đức Christ với vai trò trái tim và vị đứng đầu Thánh đoàn. Văn bản kêu gọi những người Đức có tầm nhìn hợp lực giải thoát dân tộc mình khỏi Hắc đoàn đang hoạt động qua bảy đại diện tại Đức. Những người Đức sống tự do ở nước ngoài cần vượt qua ảo cảm quốc gia, lòng phục thù gắn với Hiệp ước Versailles và sự tự thương hại; sự tự thương hại được liên hệ với khuynh hướng của phàm ngã cung một.

Nguyên khí của Thiên Ý được định hướng

Đấng Hóa Thân Tổng Hợp mang đến một phẩm tính chưa có tên gọi chính xác, không phải bác ái hay ý chí theo cách con người hiện hiểu, mà chỉ có thể diễn đạt gần đúng là "nguyên khí của Thiên Ý được định hướng". Ba yếu tố của nguyên khí này là thấu hiểu Thiên Cơ trong tương lai gần bằng trực giác và bản năng được trí tuệ diễn giải; ý định tập trung dựa trên sự thấu hiểu ấy; và khả năng hướng năng lượng đến mục tiêu đã nhận biết. Thiên Ý nguyên mẫu duy trì xuyên suốt từ đầu đến cuối, còn Thiên Cơ triển khai Thiên Ý trong thời gian và không gian. Năng lực này vượt xa việc chỉ tập trung tư tưởng vào nơi cần năng lượng, và người đệ tử đôi khi nên trở thành phương tiện truyền dẫn trung thực, trong suốt trước khi cố tự điều khiển năng lượng.

Phá hủy hình tướng bằng sự sống bên trong

Sự phá hủy do Đấng Hóa Thân mang lại phát sinh từ sự sống bên trong hình tướng được tăng cường mạnh mẽ, khác với việc dùng bạo lực tác động từ bên ngoài. Khi cường độ sự sống vượt quá khả năng chứa đựng của hình tướng bất toàn, hình tướng ấy phải tan vỡ; điều này được so sánh với sự hủy diệt thể nguyên nhân từ bên trong kết hợp với những tác động bên ngoài. Văn bản đặt thời hạn một trăm năm để thâm nghĩa của phát biểu này dần hiển lộ, với điều kiện ý định tập thể của nhân loại khẩn cầu được Đấng Hóa Thân Tổng Hợp trong mười hai tháng tiếp theo. Trong lời bình năm 2019, sự hiện diện của Ngài được xem là dấu hiệu điều kiện khẩn cầu ấy đã được đáp ứng.

Năng lượng tổng hợp và sự vượt thắng chia rẽ

Đấng Hóa Thân Tổng Hợp chỉ có thể tiến xuống đến cõi trí, nên nhân loại cần sự phối hợp của Thánh đoàn, các điểm đạo đồ và đệ tử để tiếp xúc với Ngài. Năng lượng tổng hợp biểu lộ thành hài hòa, hợp nhất, thấu hiểu và thiện chí, từng bước chấm dứt khuynh hướng chia rẽ, cô lập và Đại Tà

thuyết về tính chia rẽ. Một cách diễn giải được đề xuất là đây có thể là phương diện cung hai trong năng lượng cung một, còn nguồn gốc "vũ trụ" của Ngài chưa đủ để xác định Ngài đến từ bên trong hay bên ngoài hệ mặt trời. Những người có chủ âm tổng hợp và mục tiêu sống là Ý Chí-hướng Thiện mới có khả năng cảm nhận âm điệu cùng rung động của Ngài.

Chủ quyền và sự kháng cự tính bao gồm

Nỗi sợ bị hòa tan trong một tổng thể lớn hơn có thể khiến cả quốc gia lẫn cá nhân chống lại năng lượng tổng hợp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự chống đối chủ nghĩa quốc tế và việc đặt chủ quyền làm trọng tâm trong Brexit minh họa cho khuynh hướng này. Ở cấp độ cá nhân, việc bám giữ chủ quyền phàm ngã và liên tục chú mục vào bản thân cản trở nhận thức bao gồm của linh hồn. Lời bình cũng gắn Đấng Hóa Thân Tổng Hợp với công việc đặc biệt qua Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, chứ không qua Hội đồng Bảo an.

Đấng Hóa Thân nhỏ hơn và vai trò của Đức Christ

Văn bản nêu khả năng một Đấng Hóa Thân nhỏ hơn, có địa vị tương đương Đức Christ trong Thánh đoàn, sẽ xuất hiện làm đại diện và phương tiện truyền dẫn của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp. Vị này có thể biểu hiện trên cõi hồng trần, tiếp nhận sự phủ bóng của Đấng Hóa Thân lớn hơn và phối hợp năng lượng Shamballa với năng lượng Thánh đoàn. Danh tính vẫn còn để ngỏ khi văn bản được viết: có thể là Đức Christ hoặc một vị do Ngài lựa chọn; lời bình dần nghiêng về Đức Christ, dù từng cân nhắc Chân sư R. vì năng lực phối hợp cung bảy. Sự phân phối qua một tam giác năng lượng bác ái và Thiên Ý được trình bày như phương thức có thể hữu hiệu, an toàn hơn tác động tập trung của một mãnh lực duy nhất.

Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã

Đấng Hóa Thân nhỏ hơn phối hợp trong chính sự sống của Ngài ba năng lượng: ý chí hướng tới quyền năng tinh thần, Ý Chí-Yêu Thương theo nghĩa tinh thần và ý chí hướng tới biểu hiện tinh thần. Danh xưng Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã biểu thị thành tựu rất cổ xưa, gắn với hình ảnh "con ngựa hiến tế, bị sát tế đến muôn đời", có cùng ý nghĩa căn bản với "Chiên Con bị sát tế từ nền móng thế gian". Hình ảnh vị Hoàng tử dẫn dân mình qua chiến tranh đến hòa bình được xem là dấu hiệu mạnh hướng tới Đức Christ. Khả năng những biểu tượng này liên hệ với một chu kỳ Nhân Mã lớn hoặc với nhiều lần xuất hiện của Đấng Kỵ Sĩ vẫn chỉ là suy đoán.

Bốn câu hỏi quyết định phương thức can thiệp

Bốn vấn đề đặt ra là Đấng Hóa Thân nhỏ hơn có mang được năng lượng tổng hợp hay không; lời khẩn cầu của nhân loại có đủ mạnh hay không; sự phủ bóng cao hơn có xảy ra hay chỉ còn phương thức cải cách chậm; và các đệ tử, người chí nguyện có nhận ra khủng hoảng cùng cơ hội hay không. Thay đổi nhanh đòi hỏi nhân loại có khả năng khẩn cầu và tiếp nhận mức năng lượng thiêng liêng mạnh hơn, với sự trợ giúp của Thánh đoàn. Trách nhiệm tập trung ý định tập thể thuộc chủ yếu về các đệ tử và người chí nguyện, thay vì quần chúng đang hoang mang và mê lầm. Lời bình xem mối liên kết đã hình thành là bằng chứng của đáp ứng đủ mức, nhưng vẫn cảnh báo sự trì trệ có thể hạn chế thành quả.

Người đệ tử trước đòi hỏi của khủng hoảng

Thánh đoàn đứng vững trong ý định tập thể, còn tiếng kêu của quần chúng vươn đến tận cửa Shamballa; giữa hai cực ấy, những người hướng về tinh thần có nguy cơ trở thành mắt xích yếu vì tính trì trệ, lý thuyết và lý tưởng của mình. Đòi hỏi đặt ra gồm ý định tập trung, phụng sự bằng hành động cụ thể, quyết tâm đánh bại cái ác ngay cả khi phải hy sinh mạng sống, đồng thời duy trì

bác ái và tính không chia rẽ. Sự từ bỏ mọi thứ vì nhân loại, tự do và chính nghĩa là tiêu chuẩn rất cao, nhưng trong khủng hoảng chiến tranh đã có sự đáp ứng đủ để tiếp xúc những quyền năng cao cả. Sự cứu giúp chỉ trở nên khả thi khi nhân loại thực sự muốn được giải thoát và thực hiện những bước cần thiết.

Cuộc đấu tranh với chủ nghĩa duy vật

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, dù năm 2019 không có thế chiến đang trực tiếp diễn ra trên cõi hồng trần, một cuộc chiến thế giới vẫn tiếp tục trên bình diện tâm lý, nơi cái ác biểu hiện tinh vi hơn. Cuộc chống trả cuối cùng của chủ nghĩa duy vật trong chu kỳ hiện tại chưa kết thúc, và chủ nghĩa duy vật cũng chưa hoàn toàn biến mất khi chu kỳ này khép lại. Sự loại trừ sâu xa hơn được liên hệ với Ngày Phán Xét còn xa và được đối chiếu với Sirius, nơi cái ác không thể hiện diện. Giả thuyết về tính thiêng liêng của Thái dương Thượng đế có thể gắn với lần điểm đạo nhỏ thứ năm hoặc cuộc tuần hoàn thái dương thứ năm được nêu dè dặt, không xác lập niên đại.

Cơ chế phủ bóng

Phủ bóng là phương thức đầu tiên trong ba phương thức Đấng Hóa Thân tiếp xúc và ảnh hưởng đến các tác nhân của mình; phần nguồn này mới triển khai phương thức ấy. Điều kiện là sự tương đồng về phẩm tính, mục tiêu và bản chất giữa Đấng Hóa Thân với thành viên Thánh đoàn, đệ tử hoặc người chí nguyện tiếp nhận. Tiến trình diễn ra qua tham thiền, dòng năng lượng tư tưởng có định hướng, sự trình bày một hình tư tưởng và việc gợi lên ý chí tập trung của người tiếp nhận. Những liên hệ được dùng để minh họa gồm Đức Christ phủ bóng Đức Jesus, Thiên Thần của Hiện Diện phủ bóng phàm ngã và Chân sư Morya tìm kiếm các chính khách đáp ứng với âm điệu của Ngài.

Phân biệt các mốc liên hệ từ năm 1941 đến năm 1945

Văn bản năm 1941 đã xác nhận Đức Christ có quan hệ rất mật thiết với Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, tiếp tục gần gũi hơn đến trăng tròn tháng Sáu, đồng thời Đức Phật cũng trợ giúp và kỳ trăng tròn tháng Năm có tầm quan trọng đặc biệt. Chi tiết này khiến Thầy MDR điều chỉnh nhận định ban đầu rằng mối liên hệ chỉ bắt đầu năm 1945: sự phủ bóng Đức Christ đã có trước, còn sự liên kết với Hành Tinh Thượng đế là một bước khác. Một cao điểm trong tiến trình Đức Christ tiếp nhận lần điểm đạo thứ bảy được đặt vào khoảng tháng Sáu năm 1943; quyết định xuất hiện hữu hình được gắn với năm 1945. Việc ban hành phần cuối của Đại Khấn Nguyện vào tháng Tư năm 1945 được dùng làm dấu hiệu xác nhận Đấng Hóa Thân đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế.

Đức Christ truyền dẫn sự phủ bóng

Một nhóm Chân sư và điểm đạo đồ thuộc ban của Đức Christ, cùng một nhóm dưới sự hướng dẫn của Chân sư M., đang cố đáp ứng với sự phủ bóng của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp. Ngay cả đối với Các Ngài, khả năng đáp ứng này cũng đòi hỏi Đức Christ truyền dẫn; văn bản xác định đây là một huyền nhiệm. Chân sư KH được xem là đặc biệt gần gũi với ban của Đức Christ, còn khả năng Chân sư DK tham gia nhóm ấy chỉ được nêu như phỏng đoán. Đức Christ vì vậy giữ vai trò trung gian thiết yếu trong việc đưa năng lượng cao cả đến các nhóm thuộc Thánh đoàn.

Hào quang của Đấng Hóa Thân và sự chữa lành các dân tộc

Đoạn trích Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 94–95, mô tả Hành Tinh Thượng đế đứng trong hào quang của Hiện Diện đang phủ bóng với tư cách đại diện hành tinh. Từ Shamballa, dòng quyền năng tinh thần mang phẩm tính Ý Chí-hướng Thiện đến Thánh đoàn, rồi qua Đức Christ tuôn đổ ánh sáng và năng lượng chữa lành xuống Trái Đất, đặc biệt vào tâm thức nhân loại. Đấng

Hóa Thân thầm lặng nâng đỡ Đức Christ trong công việc tái tổ chức và tái sinh thế giới; sự hỗ trợ này được trình bày như nền tảng cho việc chữa lành các dân tộc. Bản chất cụ thể của những mối liên kết ấy vẫn vượt quá hiểu biết hiện có.

Lời tiên tri về ánh sáng, sự sống và hòa bình

Đoạn Cổ Luận mô tả những người con của nhân loại đã trở thành Các Con của Thượng đế quay khỏi ánh sáng rực rỡ để chiếu ánh sáng ấy đến những người chưa nhận biết thiên tính của mình. Đấng Đang Đến tiến qua thung lũng bóng tối, được thúc đẩy bởi một Đấng quyền năng trên đỉnh núi; Đấng này được phỏng đoán là Sanat Kumara. Ánh sáng mới và sự sống mới sẽ mở rộng tầm nhìn nhân loại, trong đó sự sống mới được diễn giải dè dặt là có thể mang bản chất dĩ thái. Hòa bình tương lai gắn với tiến trình Ý Chí-hướng Thiện nở thành thấu hiểu, rồi sự thấu hiểu nở thành thiện chí giữa con người.

Thời điểm và sự tái định hướng tinh thần

Sự tái định hướng của các Con của Thượng đế đã diễn ra năm 1945; ngay trong khủng hoảng năm 1943, Chân sư DK đã xác nhận rằng chiến tranh được chiến thắng ở bên trong. Theo cách hiểu của Thầy MDR, Đức Christ khi ấy đang đạt một đỉnh cao của tình thương tinh thần trong tiến trình lần điểm đạo thứ bảy. Những phát biểu dường như mâu thuẫn của Chân sư DK cần được đối chiếu với thời điểm và giai đoạn mà mỗi phát biểu đề cập.

Sự phủ bóng và chuỗi truyền đạt ấn tượng

Đức Christ truyền năng lượng của Hiện Diện phủ bóng đến một nhóm Chân sư; khi Các Ngài ngày càng nhạy cảm với năng lượng của Đấng Hoá Thân vĩ đại, các đệ tử cũng có thể đáp ứng mờ nhạt với những ý tưởng hình thành trong thể trí của Chân sư mình. Chân sư DK có liên hệ đặc biệt với ngành của Đức Christ qua ashram của Chân sư KH, vị được trình bày là sẽ đảm nhiệm chức vụ Đức Christ trong một thời đại tuế sai tương lai. Chuỗi ảnh hưởng này cho phép đệ tử ở mức rung động thấp hơn tiếp nhận phần nào những ý tưởng do ấn tượng của Đấng Hoá Thân khơi dậy nơi Chân sư. Cách thức truyền đạt cụ thể vẫn thuộc những huyền nhiệm chưa thể biết.

Cảm hứng và sự biểu hiện trực tiếp

Cảm hứng trực tiếp hơn sự phủ bóng và tạo kết quả mạnh mẽ hơn: một số thành viên Thánh đoàn, đặc biệt các Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn, có lúc trở thành biểu hiện trực tiếp của trí tuệ, năng lượng và kế hoạch của Đấng Hoá Thân vũ trụ. Cụm "có lúc" rất quan trọng, vì sự biểu hiện ấy không nhất thiết liên tục. Trường hợp Krishnamurti được nêu như một minh họa: những người quan sát từng nhận thấy sự thay đổi rõ rệt khi ông chịu cảm hứng đặc biệt của Đức Christ. Việc thử nghiệm này chấm dứt được phỏng đoán là có những nguyên nhân huyền bí chưa sáng tỏ.

Đáp ứng đồng nhất và quyền tự do tinh thần

Chân sư DK phân biệt cảm hứng với sự chiếm hữu: cảm hứng là "đáp ứng đồng nhất", trong đó ý chí tự do và sự thấu hiểu thông minh của Chân sư hoặc đệ tử tự nguyện hợp tác với tác nhân tinh thần. Người hoạt động như linh hồn tiếp nhận những mãnh lực, ý tưởng và hoạt động không xuất phát từ mình, nhưng hoàn toàn tán đồng bằng trực giác và hiểu phương pháp, tiến trình cùng kết quả. Sự hợp tác giữa Chân sư Jesus và Đức Christ là một trường hợp điển hình. Văn bản ban đầu để ngỏ khả năng Đức Christ hoặc một "linh hồn đồng điệu, ngang hàng" hợp tác với Hiện Diện vũ trụ; theo nhận định của Thầy MDR khi đối chiếu diễn tiến về sau, Đức Christ chính là vị đại diện.

Phân biện cảm hứng chân thực và ảo cảm truyền dẫn

Khi Đức Christ đến gần, nhiều người có thể chịu sự phủ bóng và một số người nhận cảm hứng trực tiếp, nhưng việc tự nhận truyền dẫn thông điệp cao cả rất dễ trở thành ảo cảm. Một sản phẩm tầm thường không chứng minh được nguồn gốc cao siêu, còn động cơ đề cao bản thân có thể làm sai lệch sự tiếp nhận. Alice Bailey ban đầu từ chối Chân sư Tây Tạng vì tưởng Ngài là một nguồn thông linh; giá trị của giáo lý được truyền đạt mới khiến Bà chấp nhận tiếp tục. Tiêu chuẩn phân biện nằm ở phẩm chất thực sự của nội dung và sự vắng mặt của động cơ phàm ngã, thay vì ở lời tuyên bố về nguồn truyền.

Những tiền đồn tâm thức và quyền năng tập trung

Đệ tử có thể trở thành tiền đồn tâm thức của Chân sư, trong khi Chân sư lại là tiền đồn của một Đấng cao hơn, tạo thành chuỗi liên hệ có thể vươn đến cấp độ vũ trụ. Đức Christ sẽ vận dụng những năng lượng vốn không thuộc riêng Ngài, do ba Đấng quanh Ngài hỗ trợ: Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật. Việc tiếp nhận các hiện thể Tam Nguyên Tinh Thần của Đức Phật được nêu như một ví dụ, đồng thời Đức Christ biết chính xác nguồn gốc những năng lượng đi qua Ngài. Sự hợp tác hữu thức này tạo nên quyền năng tập trung phi thường và mở khả năng truyền cảm hứng đến nhiều người phụng sự.

Sự chiếm hữu và trường hợp Hitler

Theo đoạn trích của Chân sư DK, mãnh lực tà ác nô dịch phàm ngã, vốn trong nhiều trường hợp chỉ còn là một lớp vỏ; Hitler là ví dụ được nêu đích danh. Sự chiếm hữu có thể tạo hiệu quả nhanh và mạnh trên cõi hồng trần cùng cõi cảm dục, nhưng sức duy trì kém và kết quả tương đối tạm thời. Các câu hỏi về việc Hitler bị đẩy ra khỏi phàm ngã, đứng sang một bên hay luân phiên với thực thể chiếm hữu vẫn chỉ là suy đoán trong phần bình giảng. Nhận định rằng thực thể tà ác cuối cùng đã bỏ Hitler khi phe Trục không còn khả năng chiến thắng thuộc cách diễn giải của Thầy MDR.

Năng lượng Bạch Dương và giới hạn của chiến tranh chớp nhoáng

Những thắng lợi ban đầu của Đức trong các năm 1939–1942 được liên hệ với năng lượng linh hồn Bạch Dương mà phàm ngã cung một của quốc gia này sử dụng để tạo tác động chớp nhoáng. Theo cách diễn giải ấy, Bạch Dương có thể khởi đầu rất mạnh nhưng thiếu xu hướng duy trì và bảo vệ thành quả, dẫn đến đà tiến công rồi suy thoái khi chiến tranh lan sang Nga. Kỳ công của Hercules tại Bạch Dương minh họa cùng vấn đề: sau khi gom những con ngựa cái ăn thịt người, Hercules giao chúng cho Abderus, biểu tượng phàm ngã, và người này bị giẫm chết. So sánh này làm rõ khoảng cách giữa sức mạnh khởi phát và năng lực giữ vững thành tựu.

Cảm hứng nhóm và sự phân phối năng lượng an toàn

Qua đời sống và các tiếp xúc trong ba cõi giới, Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn ảnh hưởng đến những đệ tử và người chí nguyện nhạy cảm, hướng về tinh thần. Cảm hứng từ Đấng Hoá Thân vũ trụ nhờ đó dần trở thành cảm hứng nhóm, giúp phân phối gánh nặng thay vì để một cá nhân phải chịu toàn bộ và có nguy cơ kiệt sức. Chân sư DK nêu khả năng xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế và một nhóm cứu thế gồm những đệ tử cùng Người Phụng Sự Thế Gian biết đáp ứng. Sự cân bằng trong nhóm là điều kiện giúp năng lượng lớn được tiếp nhận an toàn hơn.

Đức Christ và ý nghĩa của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn

Cụm "Đấng Cứu Thế trong ngôi vị của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn" được Thầy MDR hiểu là chỉ chính Đức Christ, vị có cấp độ thấp hơn khi so với Đấng Hoá Thân vũ trụ. Theo cách đọc này, không cần giả định thêm một Đấng Hoá Thân thấp hơn nữa xuất hiện thay Ngài trên cõi hồng

trần. Đức Christ có thể xuất hiện trong mayavirupa, còn các Chân sư, điểm đạo đồ và những nhóm thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tiếp nhận rồi truyền đạt ảnh hưởng của Ngài. Cảm nhận rằng bức tranh "Đức Christ trong hoang mạc" thể hiện Đức Christ trong mayavirupa, thay vì chính Chân sư Jesus, chỉ là một liên tưởng cá nhân.

Chuỗi liên kết nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Cảm hứng nhóm thiết lập chuỗi liên kết trực tiếp từ nhân loại qua Thánh đoàn đến Shamballa, nơi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp tạm thời hoạt động. Thánh đoàn cùng các đệ tử xây dựng chuỗi này và kêu gọi người chí nguyện hợp tác trước tính cấp bách của thời cuộc; những mãnh lực hủy diệt tưởng như lắng xuống vẫn có thể bất ngờ tái xuất. Một cách lý giải được đề xuất là Shamballa ở đây thuộc toàn hệ hành tinh, rồi phát xạ qua các Dãy và bầu hành tinh, chứ không chỉ thuộc một bầu riêng lẻ. Theo đánh giá của Thầy MDR, mối liên kết dường như đã hình thành, mở đường cho phương thức biểu hiện thứ ba của Đấng Hoá Thân: xuất hiện hay biểu hiện.

Những khả năng về hình thức xuất hiện

Chân sư DK nêu các câu hỏi về một hiện thể biểu hiện đã có trên Trái Đất, chờ được phủ bóng, truyền cảm hứng và sử dụng đúng lúc, tương tự hiện thể của Chân sư Jesus khi Đức Christ sử dụng. Chi tiết hiện thể ấy đã chờ 22 năm, trong văn bản viết năm 1941, dẫn về năm 1919, thời điểm Chân sư Tây Tạng bắt đầu liên hệ với Alice Bailey; đây là sự trùng hợp được lưu ý, chưa phải lời giải xác định. Các khả năng khác gồm sự giáng xuống đột ngột của Hoàng Tử Ánh Sáng và Hòa Bình, một tiếp xúc gần hơn với Thánh đoàn tại lễ Wesak, hoặc sự đáp ứng trước ý hướng tập thể của nhân loại. Văn bản không xác định rõ khả năng nào được xem là có triển vọng nhất.

Kỳ vọng về sự tái lâm và trách nhiệm con người

Hàng triệu người mong đợi một biến cố xuất hiện đột ngột, đặc biệt trong Kitô giáo, còn cách tiếp cận huyền bí học thường hình dung tiến trình diễn ra dần dần. Những lời đồn Đức Christ đang đi lại tại New York hay London, chờ báo chí phát hiện, được xem là những bóp méo cần phân biện. Sự thay đổi thế giới nhờ ánh sáng và thông điệp của Ngài vẫn cần bàn tay, bước chân và sự hợp tác thực tế của con người. Ý hướng tập thể có thể khẩn cầu sự đáp ứng, nhưng người chí nguyện và đệ tử phải đáp ứng cơ hội bằng hành động.

Năng lượng nguyên tử và sự phức tạp của thời điểm

Các văn bản trước khi bom nguyên tử xuất hiện từng dự kiến Đức Christ và Thánh đoàn có thể hiển lộ trong thế kỷ XX, dường như vào cuối thế kỷ. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, khám phá nguyên tử đến sớm hơn thời đại Ma Kết mà nhân loại được dự kiến sẽ đạt tới, khiến hoàn cảnh chính trị và năng lượng trở nên phức tạp. Nhận định rằng phương diện hủy diệt của năng lượng nguyên tử cần nằm trong tay Hoa Kỳ cùng các đồng minh phương Tây được dẫn lại với mức độ nhớ không hoàn toàn chắc chắn. Sự phổ biến vũ khí hạt nhân, đặc biệt căng thẳng Ấn Độ–Pakistan với nền xung đột Hindu–Hồi giáo, minh họa nguy cơ đòi hỏi sự thận trọng và bảo vệ cao độ.

Điều kiện năng lượng của sự tái lâm

Đối chiếu những văn bản về sau và sách "Sự Tái Lâm của Đức Christ", Thầy MDR nhận định rằng điều từng được trình bày như một khả năng đã trở thành sự chắc chắn, trong khi thời điểm vẫn tùy thuộc phần lớn vào Đức Christ. Yếu tố quyết định là trạng thái năng lượng thích hợp hơn là một ngày cố định, vì sự xuất hiện sai lúc của quyền năng Đức Christ và Thánh đoàn có thể gây bất ổn nghiêm trọng. Những người chính thống có thể chống đối vì cách Ngài đến không khớp với kỳ vọng của họ, còn trụ sở của Ngài có thể trở thành mục tiêu của các mãnh lực tiêu cực. Đức Christ

cùng các Chân sư, điểm đạo đồ, đệ tử và sự đáp ứng tích cực của nhân loại sẽ phải hóa giải xu hướng duy vật ấy.

Nhiệm kỳ của Đức Christ và thời đại Bảo Bình

Đức Christ được trình bày là đã đảm nhiệm thêm một giai đoạn 2.500 năm sau 2.500 năm đầu hướng dẫn nhân loại, tạo thành nhiệm kỳ 5.000 năm rất khác thường đối với một vị Bồ Tát. Nhiệm kỳ Bồ Tát thường ngắn hơn nhiều so với Đức Manu và Đức Mahachohan; nhiệm kỳ của Đức Mahachohan thậm chí có thể kéo dài hàng triệu năm. Khả năng Đức Christ ghi dấu sâu đậm lên thời đại Bảo Bình được nêu cùng suy đoán về khoảng 2.000 năm công việc phía trước. Tuy nhiên, không thể từ đó khẳng định Ngài sẽ hiện diện suốt toàn bộ thời đại Bảo Bình mang ảnh hưởng cung bảy.

Đồng hóa giáo lý và thực hành phụng sự

Giai đoạn đồng hóa đòi hỏi hấp thu giáo lý rồi đưa vào đời sống bằng sự khéo léo trong hành động, thay vì mặc nhiên cho rằng mình đã hiểu đủ. Việc dừng lại suy ngẫm, thảo luận nhóm và nối kết các ý tưởng có thể giúp tổng hợp giáo lý, để từ suy luận dần xuất hiện lý trí thuần túy: sự nắm bắt bằng trực giác nhiều mối liên hệ. Các cách giải thích trong bình giảng là những gợi ý nhằm hỗ trợ tiến trình này, không đồng nhất với nguyên văn của Chân sư DK. Giá trị thực hành nằm ở khả năng tham thiền sâu, áp dụng điều đã đồng hóa và đóng góp sự thấu hiểu tinh thần khi đối diện các quan điểm duy vật còn phiến diện.

Text — Externalisation of the Hierarchy 032 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 032

[1] When the Avatar comes He will convey to humanity something for which we have as yet no true name. [2] It is neither love nor will as we understand them. Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is “the principle of directed purpose.” This principle involves three factors:

[1] Khi Đấng Hoá Thân đến, Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều mà đến nay chúng ta vẫn chưa có tên gọi đích thực. [2] Đó không phải là tình thương hay ý chí theo cách chúng ta thấu hiểu. Chỉ một cụm gồm nhiều từ mới có thể truyền đạt phần nào thâm nghĩa ấy, mà cũng chỉ rất mờ nhạt. Cụm từ đó là “nguyên khí chủ đích có định hướng.” Nguyên khí này bao hàm ba yếu tố:

[3] a. Understanding (intuitive and instinctual, but intelligently interpreted) of the plan as it can be worked out in the immediate future.

[3] a. Sự thấu hiểu (bằng trực giác và bản năng, nhưng được diễn giải bằng trí tuệ) về Thiên Cơ theo khả năng thực thi trong tương lai trước mắt.

[4] b. Focussed intention, based on the above and emphasising an aspect of the will, hitherto undeveloped in man.

[4] b. Ý định tập trung, dựa trên điều nói trên và nhấn mạnh một phương diện của ý chí mà cho đến nay con người chưa phát triển.

[5] c. Capacity to direct energy [6] (through understanding and intent) towards a recognised and desired end, [7] overcoming all obstacles and destroying all that stands in the way. This is not destruction of forms by force such as is now being imposed on the world, but a destruction brought about by the greatly strengthened life within the form. [8] Only the next one hundred years [9] will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months. [10] I have called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

[5] c. Khả năng định hướng năng lượng [6] (thông qua sự thấu hiểu và ý hướng) đến một mục đích đã được nhận biết và mong muốn, [7] vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt mọi thứ cản đường. Đây không phải là sự hủy diệt hình tướng bằng mãnh lực như điều hiện đang áp đặt lên thế giới, mà là sự hủy diệt do sự sống bên trong hình tướng được tăng cường hết sức mạnh mẽ gây ra. [8] Chỉ một trăm năm sắp tới [9] mới hé lộ thâm nghĩa của lời khẳng định này, và cũng chỉ khi ý hướng hợp nhất của dân chúng gợi lên được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này trong mười hai tháng tới. [10] Tôi gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì danh xưng đó biểu đạt phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

[11] Another and lesser Avatar is also awaiting a call from humanity. He is esoterically related to the Avatar of Synthesis, being overshadowed by Him. [12] This Avatar can descend on to the physical plane into outer expression and can thus step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no nearer than the mental plane. [13] Who this Coming One may be is not yet revealed. [14] It may be the Christ, if His other work permits; it may be One chosen by Him to issue forth, overshadowed by the Avatar of Synthesis and directed in His activities by the Christ, the Lord of Love. [15] In this way, the energies of both Shamballa and the Hierarchy will be focussed through the chosen Coming One. [16] Thus a triangle of loving, purposeful energy will be created which may prove a more effective way of releasing energy and a safer way, than the focussed impact of one selected force might be.

[11] Một Đấng Hoá Thân khác, thấp hơn, cũng đang chờ đợi lời kêu gọi từ nhân loại. Về mặt huyền bí, Ngài có liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đấng ấy phủ bóng. [12] Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần để biểu lộ ra bên ngoài, nhờ đó có thể hạ giảm và truyền đạt sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực từ Đấng Hoá Thân cao cả hơn, Đấng chỉ có thể đến gần nhất là cõi trí. [13] Đấng Đang Đến này có thể là ai thì vẫn chưa được tiết lộ. [14] Đó có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép; cũng có thể là một Đấng do Ngài chọn để xuất hiện, được phủ bóng bởi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, chỉ đạo các hoạt động. [15] Bằng cách này, năng lượng của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn sẽ tập trung qua Đấng Đang Đến đã được chọn. [16] Như vậy, một tam giác năng lượng đầy tình thương và chủ đích sẽ hình thành; tam giác này có thể đem lại một cách giải phóng năng lượng hiệu quả hơn và an toàn hơn so với tác động tập trung của một mãnh lực duy nhất được chọn.

[17] I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

[18] 1. A great cosmic Avatar can come if the Hierarchy and humanity can stand together with massed intent. [Page 304]

[19] a. He will descend into the three worlds of human endeavour, [20] but no nearer than the mental plane.

[21] b. He will transmit a cosmic energy whose quality is Synthesis. [22] This will express itself through harmony and unity, producing necessarily understanding, promoting goodwill, and eventually ending the separative, isolating tendencies of mankind.

[23] c. His note and vibration can only be sensed by those whose individual note is also synthesis and whose life objective is the will-to-good. [24] These are consequently the Members of the Hierarchy, the disciples and aspirants of the world and a few of the men of goodwill.

[25] 2. A Messenger or Avatar of equal rank to the Christ in the Hierarchy (or possibly Christ Himself) [26] may come forth as the Representative of the Avatar of Synthesis and as His transmitting Agent.

[27] a. This lesser Avatar works today as one of the senior Members of the Great White Lodge and is in close touch with the Christ, with the Manu and with the Lord of Civilisation, the Master R.; [28] He will act as the Coordinator between the Hierarchy and

[17] Tôi nhận ra tính chất khó hiểu của chủ đề này và có lẽ có thể làm vấn đề đơn giản hơn bằng một bản tổng kết ngắn gọn:

[18] 1. Một Đấng Hoá Thân vũ trụ vĩ đại có thể đến nếu Thánh đoàn và nhân loại có thể cùng đứng vững với ý hướng hợp nhất. [Page 304]

[19] a. Ngài sẽ giáng xuống ba cõi giới nơi con người nỗ lực hoạt động, [20] nhưng chỉ có thể đến gần nhất là cõi trí.

[21] b. Ngài sẽ truyền một năng lượng vũ trụ có phẩm tính là Tổng Hợp. [22] Năng lượng này sẽ biểu lộ qua sự hài hòa và hợp nhất, tất yếu tạo ra sự thấu hiểu, thúc đẩy thiện chí và cuối cùng chấm dứt những khuynh hướng chia rẽ, cô lập của nhân loại.

[23] c. Chỉ những ai có âm điệu cá nhân cũng là sự tổng hợp và có mục tiêu đời sống là Ý Chí-hướng Thiện mới có thể cảm nhận âm điệu và rung động của Ngài. [24] Do đó, những người này là các Thành Viên của Thánh đoàn, các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới cùng một số ít những người có thiện chí.

[25] 2. Một Sứ Giả hay Đấng Hoá Thân có cấp bậc ngang với Đức Christ trong Thánh đoàn (hoặc có thể là chính Đức Christ) [26] có thể xuất hiện với tư cách là Đại Diện của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và là Tác Nhân truyền dẫn của Ngài.

[27] a. Hiện nay, Đấng Hoá Thân thấp hơn này hoạt động với tư cách là một trong các Thành Viên cao cấp của Thánh đoàn và có liên hệ mật thiết với Đức Christ, với Đức Manu và với Chúa Tể của Văn Minh, Chân sư R.; [28] Ngài sẽ đảm nhiệm vai trò Đấng Điều

Shamballa. He will fuse and blend in Himself, through the quality of His Own life, the three great energies:

Phối giữa Thánh đoàn và Shamballa. Thông qua phẩm tính của chính sự sống của Ngài, Ngài sẽ dung hợp và hòa trộn trong chính mình ba năng lượng vĩ đại:

[29] The will-to-spiritual power.

[29] Ý chí hướng đến quyền năng tinh thần.

[30] The will-to-love in its spiritual connotation.

[30] Ý Chí-Yêu Thương theo hàm nghĩa tinh thần.

[31] The will-to-manifest spiritually.

[31] Ý chí biểu hiện về mặt tinh thần.

[32] b. The antiquity of the achievement of this Coming One is to be found in the name applied to Him, which is found in so many of the world Scriptures: The Rider on the White Horse. [33] This refers to the time prior to the phrase so well-known in the Christian fields: "The Lamb slain from the foundation of the world." In the earlier cycle, the then initiates spoke of the "sacrificial horse, slain to all eternity." It conveys the same basic idea.

[32] b. Tính cổ xưa của thành tựu nơi Đấng Đang Đến này thể hiện trong danh xưng dành cho Ngài, xuất hiện trong rất nhiều Thánh Điển của thế giới: Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã. [33] Danh xưng này đề cập đến thời kỳ trước cụm từ rất quen thuộc trong Kitô giáo: "Chiên Con bị sát tế từ khi thế giới được tạo lập." Trong chu kỳ trước đó, các điểm đạo đồ thời ấy nói về "con ngựa hiến tế, bị sát tế cho đến muôn đời." Cách nói này truyền đạt cùng một ý tưởng căn bản.

[34] c. This Avatar can descend to the physical plane and there appear, to lead His people—as the Prince Who leads through war to peace. [Page 305]

[34] c. Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần và xuất hiện tại đó để dẫn dắt dân chúng của Ngài—với tư cách là Vị Vương Tử dẫn dắt qua chiến tranh đến hòa bình. [Page 305]

[35] d. The whole problem before the Hierarchy and humanity today, in connection with the coming Avatar, can be summed up in the following four questions:

[35] d. Toàn bộ vấn đề mà Thánh đoàn và nhân loại đang đối diện ngày nay, liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, có thể tóm lại trong bốn câu hỏi sau đây:

[36] Can He bring the energy of synthesis with Him, thereby bringing about rapid changes?

[36] Liệu Ngài có thể mang theo năng lượng tổng hợp, nhờ đó tạo ra những biến đổi nhanh chóng hay không?

[37] This depends upon His being overshadowed by the Avatar of Synthesis and upon that Avatar being evoked through

[37] Điều này tùy thuộc vào việc Ngài được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp phủ bóng và việc Đấng Hoá Thân ấy được gợi lên qua lời thỉnh

the demand and the massed intent of humanity, aided by the Hierarchy.

[38] Will the demand of the people [39] be strong enough to evoke the higher potency, or will it be too feeble because of the failure of the world disciples and aspirants to focus this massed intent throughout the planet?

[40] Will the higher overshadowing not take place and only the lesser Avatar come to institute a slower method of gradual reform?

[41] This slower method will be necessitated only if and because humanity will have demonstrated its inability to call forth and receive the higher measure and more potent vibration of divine energy. [42] It is entirely for the decision of the world disciples and aspirants; [43] not the decision of poor bewildered, deluded humanity. [44] Will the world disciples and aspirants appreciate the crisis and opportunity? [45] They have not yet, as a whole, done so.

[46] 3. The Hierarchy today stands with massed intent. The cry of the masses is rising up to the very gates of Shamballa. [47] It is stronger by far than the demand of the spiritually oriented people—the disciples, the aspirants, the men of goodwill. They seem—from the viewpoint of the Hierarchy—to be overcome by inertia, to be engrossed by their theories and idealisms, and to be blind to the issues at stake. Can they be aroused? Can they stand with focussed intent, strenuous [Page 306] physical service and activity, and determined effort to struggle, even unto death, for the defeat of evil? [48] Can they preserve the inner attitude of love and non-

cầu cùng ý hướng hợp nhất của nhân loại, với sự trợ giúp của Thánh đoàn.

[38] Liệu lời thỉnh cầu của dân chúng [39] có đủ mạnh để gợi lên quyền năng cao hơn ấy, hay sẽ quá yếu ớt vì các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới không tập trung được ý hướng hợp nhất này trên khắp hành tinh?

[40] Liệu sự phủ bóng từ cấp cao hơn sẽ không diễn ra, và chỉ có Đấng Hoá Thân thấp hơn đến để thiết lập một phương pháp cải cách từng bước, chậm rãi hơn?

[41] Phương pháp chậm rãi hơn này chỉ trở nên cần thiết nếu và vì nhân loại đã chứng tỏ rằng mình không có khả năng khẩn cầu và tiếp nhận một mức độ năng lượng thiêng liêng cao hơn với rung động mạnh mẽ hơn. [42] Điều này hoàn toàn do các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới quyết định; [43] không phải do nhân loại đáng thương, hoang mang và lầm lạc quyết định. [44] Liệu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có nhận thức đầy đủ về cuộc khủng hoảng và cơ hội này không? [45] Xét chung, họ vẫn chưa làm được điều đó.

[46] 3. Ngày nay, Thánh đoàn đứng vững với ý hướng hợp nhất. Tiếng kêu của quần chúng đang dâng lên đến tận các cổng Shamballa. [47] Tiếng kêu ấy mạnh hơn rất nhiều so với lời thỉnh cầu của những người hướng về tinh thần—các đệ tử, người chí nguyện và người có thiện chí. Theo quan điểm của Thánh đoàn, dường như họ đã để tính trì trệ lấn át, mải mê với các lý thuyết và lý tưởng của mình, và không thấy những vấn đề hệ trọng đang được đặt ra. Có thể đánh thức họ không? Liệu họ có thể đứng vững với ý hướng tập trung, với sự phụng sự và hoạt động [Page 306] hồng trần đầy nỗ lực, cùng quyết tâm đấu tranh, thậm chí đến chết, để đánh bại điều ác? [48] Liệu họ có thể

separateness? Can they relinquish all for love of humanity? Can they sacrifice everything for the cause of freedom and of righteousness? [49] This is the problem confronting Those Who are working for the appearance of the Greater and the Lesser Avatars Who can at this time save humanity if humanity desires salvation and will take the needed steps.

giữ gìn thái độ nội tâm đầy tình thương và không chia rẽ? Liệu họ có thể từ bỏ tất cả vì tình thương nhân loại? Liệu họ có thể hi sinh mọi thứ cho sự nghiệp tự do và chính nghĩa? [49] Đây là vấn đề mà các Đấng đang hoạt động để chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân Cao Hơn và Đấng Hoá Thân Thấp Hơn phải đối diện; vào lúc này, Các Ngài có thể cứu nhân loại nếu nhân loại mong muốn được cứu rỗi và chịu thực hiện những bước cần thiết.

[50] These steps are various in kind though one in intent. The first step is to realise clearly what are the methods whereby the Avatar can come and so reach humanity. [51] These are the same methods, whether it is the Avatar of Synthesis, working through the Hierarchy, or the Avatar of Coordination (as I might call Him), working through humanity and representing the greater Avatar upon the physical plane.

[50] Những bước này khác nhau về hình thức nhưng thống nhất về ý hướng. Bước đầu tiên là nhận biết rõ những phương pháp mà nhờ đó Đấng Hoá Thân có thể đến và tiếp cận nhân loại. [51] Các phương pháp này đều như nhau, dù là đối với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, hoạt động thông qua Thánh đoàn, hay Đấng Hoá Thân Điều Phối (như Tôi có thể gọi Ngài), hoạt động thông qua nhân loại và đại diện cho Đấng Hoá Thân cao cả hơn trên cõi hồng trần.

[52] The methods whereby Avatars reach and influence Their agents or those who respond to Their note, vibration and message are three in number.

[52] Có ba phương pháp để các Đấng Hoá Thân tiếp cận và tạo ảnh hưởng lên những tác nhân của Các Ngài hoặc những người đáp ứng với âm điệu, rung động và thông điệp của Các Ngài.

[53] 1. Overshadowing. Where there is kinship in quality, in objective and in nature, it is possible for the Avatar to overshadow some Member of the Hierarchy (as in the case of the Avatar of Synthesis) [54] or some disciple or aspirant where humanity is concerned (in the case of a lesser Avatar). [55] This is done through meditation, through a directed stream of thought energy, the presentation of a thoughtform and the evocation of the focussed will of the one who is overshadowed. [56] All this proceeds rapidly where there is close cooperation between the latter (the sensitive

[53] 1. Phủ bóng. Khi có sự tương đồng về phẩm tính, mục tiêu và bản chất, Đấng Hoá Thân có thể phủ bóng một Thành Viên nào đó của Thánh đoàn (như trong trường hợp Đấng Hoá Thân Tổng Hợp) [54] hoặc một đệ tử hay người chí nguyện nào đó khi liên quan đến nhân loại (trong trường hợp một Đấng Hoá Thân thấp hơn). [55] Điều này diễn ra thông qua tham thiền, thông qua một dòng năng lượng tư tưởng có định hướng, sự trình bày một hình tư tưởng và sự gợi lên ý chí tập trung của người được phủ bóng. [56] Tất cả những điều này tiến triển nhanh chóng khi có sự hợp tác mật thiết

responding disciple) and the Avatar. [57] The Christ is today in very close rapport with the Avatar of Synthesis, and this rapport will continue, becoming closer and closer until the Full Moon of June; [58] He is giving all possible aid, as is His Brother, the Buddha. It is this which makes the coming Full Moon of May of such supreme importance.

giữa người ấy (người đệ tử nhạy cảm biết đáp ứng) và Đấng Hoá Thân. [57] Hiện nay, Đức Christ có sự giao cảm hết sức mật thiết với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và sự giao cảm này sẽ tiếp tục, ngày càng mật thiết hơn cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu; [58] Ngài đang dành mọi sự trợ giúp có thể, cũng như Huynh Đệ của Ngài là Đức Phật. Chính điều này khiến kỳ Trăng Tròn tháng Năm sắp tới có tầm quan trọng tối cao như vậy.

[59] [Page 307] A group of Masters and initiates Who are specially related to the Christ's department, [60] as well as a group working under the Master M., are endeavouring to respond to this overshadowing [61] which is only possible—even to Them—when transmitted to Them by the Christ. (I talk here of mysteries.) [62] It will therefore be apparent to you that, as They succeed and become increasingly sensitive to and aware of this overshadowing energy of the great Avatar, Their disciples on earth can also—in a dim and faint way—become responsive to the ideas that are formulated in the mind of their particular Master in response to avataric impression. Ponder on this.

[59] [Page 307] Một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ có liên hệ đặc biệt với ban của Đức Christ, [60] cũng như một nhóm hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chân sư M., đang nỗ lực đáp ứng với sự phủ bóng này [61] — điều mà ngay cả Các Ngài cũng chỉ có thể thực hiện khi Đức Christ truyền sự phủ bóng ấy đến Các Ngài. (Ở đây Tôi nói về những huyền nhiệm.) [62] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng, khi Các Ngài thành công và ngày càng nhạy cảm, nhận biết rõ hơn năng lượng phủ bóng này của Đấng Hoá Thân vĩ đại, các đệ tử của Các Ngài trên Trái Đất cũng có thể—một cách mờ nhạt và yếu ớt—trở nên có khả năng đáp ứng với những ý tưởng hình thành trong thể trí của Chân sư riêng của họ để đáp ứng với ấn tượng từ Đấng Hoá Thân. Hãy suy ngẫm về điều này.

[63] 2. Inspiration. This is more direct than overshadowing and more potent in results. Certain Members of the Hierarchy and, above all, the lesser Avatars, are inspired from "on high" by the cosmic Avatar and become at times direct expressions of His mind, His energy and His plans. [64] This is the spiritual correspondence to obsession. [65] In the case of obsession, a man is taken possession of and inspired by some evil entity; in inspiration, there is no possession but only what is called "identical response"—a very different thing. In the one case, the free will and intelligent

[63] 2. Cảm hứng. Phương pháp này trực tiếp hơn sự phủ bóng và đem lại kết quả mạnh mẽ hơn. Đấng Hoá Thân vũ trụ truyền cảm hứng từ "trên cao" cho một số Thành Viên của Thánh đoàn và, trên hết, cho các Đấng Hoá Thân thấp hơn; đôi lúc Các Ngài trở thành những biểu hiện trực tiếp của thể trí, năng lượng và các kế hoạch của Ngài. [64] Đây là sự tương ứng trên phương diện tinh thần với hiện tượng ám nhập. [65] Trong trường hợp ám nhập, một thực thể tà ác nào đó chiếm hữu và truyền cảm hứng cho một người; trong cảm hứng, không có sự chiếm hữu mà chỉ có điều được gọi là

understanding of the Master or the disciple is enlisted on the side of the spiritual Agent; the spiritual man, functioning as a soul, becomes the channel for forces, ideas and activities other than his own but to which he gives full intuitive assent. It is all carried forward with full understanding and consciousness of method, process and results. It is an act of free spiritual cooperation, for the good of humanity, in the work of a great spiritual Force or Being. The cooperation of the Master Jesus with the Christ is a case in point. In connection with the coming Avatar, it may involve the cooperation of the Christ or of a "kindred, equal soul" [66] with a cosmic Being or Presence, taking place on still higher spiritual levels of consciousness and producing an incredibly focussed potency.

"đáp ứng đồng nhất"—một điều rất khác biệt. Trong trường hợp cảm hứng, ý chí tự do và sự thấu hiểu sáng suốt của Chân sư hoặc đệ tử được huy động để cộng tác với Tác Nhân tinh thần; con người tinh thần, hoạt động với tư cách một linh hồn, trở thành kênh dẫn cho những mãnh lực, ý tưởng và hoạt động không phải của riêng mình, nhưng được người ấy hoàn toàn tán đồng bằng trực giác. Tất cả diễn ra với sự thấu hiểu và nhận biết đầy đủ về phương pháp, tiến trình và kết quả. Đó là một hành động hợp tác tinh thần tự do, vì lợi ích của nhân loại, trong công việc của một Mãnh Lực hoặc Sinh Mệnh tinh thần vĩ đại. Sự hợp tác của Chân sư Jesus với Đức Christ là một trường hợp điển hình. Liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, điều này có thể bao hàm sự hợp tác của Đức Christ hoặc của một "linh hồn tương đồng, ngang hàng" [66] với một Sinh Mệnh hay Hiện Diện vũ trụ, diễn ra trên những cấp độ tâm thức tinh thần còn cao hơn và tạo ra một quyền năng tập trung đến mức khó tin.

[67] In the case of obsession, the evil force enslaves the personality [68] which, in the majority of cases, is but a shell. Of this, Hitler is a case in point. This produces greater potency [Page 308] on the physical plane and on the astral plane; it is quicker and more immediate in results, but the lasting power is less and the effects are relatively temporary.

[67] Trong trường hợp ám nhập, mãnh lực tà ác nô dịch phàm ngã [68] mà trong phần lớn trường hợp chỉ là một lớp vỏ. Hitler là một trường hợp điển hình. Điều này tạo ra quyền năng lớn hơn [Page 308] trên cõi hồng trần và cõi cảm dục; nó đem lại kết quả nhanh chóng và tức thời hơn, nhưng sức duy trì kém hơn và các tác động tương đối tạm thời.

[69] In the processes of inspiration, the lesser Avatar—through His life and contacts in the three worlds—will necessarily influence sensitive, spiritually oriented disciples and aspirants, and thus the inspiration coming from the cosmic Avatar becomes in time a group inspiration, and therefore can be more safely handled. [70] This group inspiration can happen

[69] Trong các tiến trình cảm hứng, Đấng Hoá Thân thấp hơn—thông qua sự sống và các mối tiếp xúc của Ngài trong ba cõi giới—tất yếu sẽ tạo ảnh hưởng lên những đệ tử và người chí nguyện nhạy cảm, hướng về tinh thần; nhờ đó, theo thời gian, cảm hứng đến từ Đấng Hoá Thân vũ trụ trở thành cảm hứng nhóm, và vì vậy có thể được vận dụng an toàn hơn. [70] Cảm hứng nhóm này có thể

today. If it does, there will then be a simultaneous appearing of the cosmic Avatar, the World Saviour in the Person of the lesser Avatar, and—at the same time—a group saviour, composed of responsive disciples and world servers. Ponder again on this.

diễn ra ngày nay. Nếu điều đó xảy ra, bấy giờ sẽ có sự xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế của Thế Gian trong hiện thân của Đấng Hoá Thân thấp hơn, và—cũng cùng lúc ấy—một nhóm cứu thế, gồm các đệ tử và những người phụng sự thế gian biết đáp ứng. Hãy suy ngẫm thêm về điều này.

[71] In this way, if you will note carefully, there is established a direct linked chain from humanity, via the Hierarchy, to Shamballa. [72] The Hierarchy is working at the establishing of this chain, aided by Their disciples. The demand for the cooperation of all aspirants is now going forth, because the times are urgent. [73] If this relationship can be established (and it will be a sad day for humanity if it cannot), then the third method of avataric expression becomes possible.

[71] Bằng cách này, nếu các bạn chú ý kỹ, một chuỗi liên kết trực tiếp được thiết lập từ nhân loại, qua Thánh đoàn, đến Shamballa. [72] Thánh đoàn đang nỗ lực thiết lập chuỗi liên kết này, với sự trợ giúp của các đệ tử của Các Ngài. Hiện nay, lời kêu gọi mọi người chí nguyện cùng hợp tác đang được phát ra, vì thời cuộc cấp bách. [73] Nếu có thể thiết lập mối quan hệ này (và nếu không thể thì đó sẽ là một ngày buồn cho nhân loại), phương pháp biểu lộ thứ ba của Đấng Hoá Thân sẽ trở nên khả thi.

[74] 3. Appearance or Manifestation. Every possible step has been taken by the Hierarchy to enable the Avatar, the Coming One, to appear. What these steps are cannot be declared here. Only some questions, suggesting possibility, are permissible. Think you that His body of manifestation is already on Earth, waiting to be overshadowed, inspired and used at the right time, as was the vehicle of the Master Jesus by the Christ? [75] There are those who say that it is waiting and has been waiting for 22 years. [76] Is it possible that there will be a sudden descent of the Prince of Light and Peace [77] to change present conditions by the effectiveness of His radiance and His message? [78] There are those who look for Him to suddenly appear, and they number millions of expectant people. [79] Some say He is already on His way. [80] Is it possible that this Wesak Festival will see Him approach [Page 309] nearer to the Hierarchy

[74] 3. Xuất hiện hay Biểu hiện. Thánh đoàn đã thực hiện mọi bước có thể để giúp Đấng Hoá Thân, Đấng Đang Đến, xuất hiện. Không thể công bố ở đây những bước ấy là gì. Chỉ có thể nêu một số câu hỏi gợi mở những khả năng. Các bạn có nghĩ rằng thân thể biểu hiện của Ngài đã có mặt trên Trái Đất, đang chờ được phủ bóng, truyền cảm hứng và sử dụng vào đúng thời điểm, như Đức Christ từng sử dụng hiện thể của Chân sư Jesus? [75] Có những người nói rằng thân thể ấy đang chờ đợi và đã chờ đợi suốt 22 năm. [76] Liệu có thể Vương Tử của Ánh Sáng và Hòa Bình sẽ đột ngột giáng xuống [77] để thay đổi những hoàn cảnh hiện tại bằng hiệu lực của hào quang và thông điệp của Ngài? [78] Có những người trông đợi Ngài xuất hiện đột ngột, và số người đang mong chờ ấy lên đến hàng triệu. [79] Một số người nói Ngài đã lên đường. [80] Liệu Đại Lễ Wesak này có chứng kiến Ngài đến [Page 309] gần Thánh đoàn hơn và thiết lập sự tiếp xúc với

and make a contact with Them? [81] Some say it will take place. [82] Can the "massed intent" of humanity evoke response and lead to the appearance on Earth of the lesser Avatar? Some say nothing can stop it. [83] Prophecy, expectation and the present time cycle testify to the opportunity. This possible dual event—the coming of the Avatar of Synthesis to the Hierarchy [84] and of the lesser Avatar, His Representative, to humanity—can be a probable happening if the world disciples and aspirants measure up to the opportunity.

Các Ngài? [81] Một số người nói điều đó sẽ diễn ra. [82] Liệu "ý hướng hợp nhất" của nhân loại có thể gợi lên sự đáp ứng và dẫn đến sự xuất hiện trên Trái Đất của Đấng Hoá Thân thấp hơn? Một số người nói không gì có thể ngăn cản điều đó. [83] Lời tiên tri, niềm mong đợi và chu kỳ thời gian hiện tại đều minh chứng cho cơ hội này. Biến cố kép có thể xảy ra này—sự đến với Thánh đoàn của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp [84] và sự đến với nhân loại của Đấng Hoá Thân thấp hơn, Đại Diện của Ngài—có nhiều khả năng trở thành hiện thực nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đáp ứng xứng đáng với cơ hội.

Externalisation of the Hierarchy 032 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 032

Good evening, everyone. Today is February 26, 2019. I am continuing the commentaries on *The Externalisation of the Hierarchy*, the essays and articles the Tibetan wrote that have been gathered into one book. As a transition to the next section, he speaks of invoking certain higher spiritual agencies that can intervene. I think he means the Lords of Liberation. They can be evoked by those who can reach them on the mental plane, supported by humanity's great longing, its inchoate invocation. This was written a year before they were actually evoked.

Xin chào tất cả các bạn buổi tối. Hôm nay là ngày 26 tháng 2 năm 2019. Tôi tiếp tục các bài bình giảng về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, gồm những bài luận và bài viết của Chân sư Tây Tạng đã được tập hợp thành một cuốn sách. Để chuyển sang phần tiếp theo, Ngài nói đến việc khẩn cầu một số quyền năng tinh thần cao siêu có thể can thiệp. Tôi nghĩ Ngài muốn nói đến các Đấng Giải Thoát. Những ai có thể vươn tới Các Ngài trên cõi trí đều có thể gợi lên Các Ngài, với sự hỗ trợ từ niềm khao khát lớn lao của nhân loại, từ lời khẩn cầu còn chưa định hình của nhân loại. Đoạn này được viết một năm trước khi Các Ngài thực sự được gợi lên.

At least one of them was evoked, and it made all the difference in the war because Germany did not receive the ability to make the atom bomb. The necessary secrets were deflected away from the inquiring minds of the German scientists, and they were close.

Ít nhất một trong các Ngài đã được gợi lên, và điều đó đã làm thay đổi hoàn toàn cục diện chiến tranh vì nước Đức đã không nhận được khả năng chế tạo bom nguyên tử. Những bí mật cần thiết đã được chuyển hướng khỏi những thể trí đang tìm tòi của

các nhà khoa học Đức, trong khi họ đã tiến đến rất gần.

How They will bring the present evil conditions to an end and how They will destroy the present evil state of materialistic aggression I may not reveal. It is not yet certain

Tôi không được tiết lộ Các Ngài sẽ chấm dứt những tình trạng xấu ác hiện nay như thế nào và Các Ngài sẽ phá tan tình trạng xâm lược duy vật xấu ác hiện nay ra sao. Điều đó vẫn chưa chắc chắn

This was a year and three months or so before that evocation was successful. The tide turned when the Sun moved northward in 1942.

Đoạn này được viết khoảng một năm ba tháng trước khi việc gợi lên ấy thành công. Cục diện đã đảo chiều khi Mặt Trời chuyển về phía bắc vào năm 1942.

It is not yet certain

Điều đó vẫn chưa chắc chắn

that human development and understanding and the massed intent of humanity will be adequate to the needed demand and strong enough to call Them forth. Time alone can determine that.

rằng sự phát triển và thấu hiểu của con người cùng ý hướng tập hợp của nhân loại sẽ đáp ứng đầy đủ yêu cầu cần thiết và đủ mạnh để kêu gọi Các Ngài xuất hiện. Chỉ thời gian mới có thể xác định điều đó.

Toward the end he begins with a kind of prayer. From my study of him, I conclude that in a way the Tibetan is fervent.

Gần cuối, Ngài bắt đầu bằng một lời gần như cầu nguyện. Qua việc nghiên cứu về Ngài, tôi kết luận rằng, theo một nghĩa nào đó, Chân sư Tây Tạng rất nhiệt thành.

God grant that the aspirants and disciples of the world will awaken to the opportunity and the imminent and waiting possibility. The plight of vast groups of people upon the planet today lies heavy upon the heart of the Hierarchy.

Cầu xin Thượng đế cho những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới thức tỉnh trước cơ hội và khả năng đang cận kề, chờ đợi. Cảnh ngộ khốn cùng của những nhóm người đông đảo trên hành tinh ngày nay đè nặng lên trái tim của Thánh đoàn.

That can be the collective heart, the heart of each member, or, we might say, the Christ as heart and head of the Hierarchy.

Đó có thể là trái tim tập thể, trái tim của từng thành viên, hoặc, có thể nói, là Đức Christ với tư cách trái tim và vị đứng đầu Thánh đoàn.

But to bring release and the Appearance of the Power that can liberate, human cooperation is needed.

Nhưng để mang lại sự giải thoát và sự Xuất Hiện của Quyền Năng có thể giải phóng, cần có sự hợp tác của con người.

It is not simply a rescue mission, is it? These great beings can respond when humanity invokes them with sufficient power and focus. Human development, understanding, and humanity's massed intent are what is required if they are to come forth.

Đây không đơn thuần là một sứ mệnh giải cứu, phải vậy không? Những Đấng vĩ đại này có thể đáp ứng khi nhân loại khẩn cầu Các Ngài với đủ quyền năng và sự tập trung. Sự phát triển, thấu hiểu của con người và ý hướng tập hợp của nhân loại là những điều cần thiết để Các Ngài xuất hiện.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang sự cứu giúp đến cho những người con của nhân loại.

Nowhere is this more desperately needed than among the German people in their unhappy land. God grant, therefore, that those Germans who have vision may join the forces of those who are seeking to free Germany and the German people from the imposed tyranny of the evil Lodge, working through their seven representatives in Germany.

Không nơi nào cần điều này cấp thiết hơn dân tộc Đức trên đất nước bất hạnh của họ. Vì vậy, cầu xin Thượng đế cho những người Đức có tầm nhìn hợp lực với những người đang tìm cách giải phóng nước Đức và dân tộc Đức khỏi ách bạo quyền mà Hắc đoàn áp đặt, thông qua bảy đại diện của chúng tại Đức.

I want to emphasize all these “God grant” sentences. Here is an example of the Tibetan focusing a great prayer to the Planetary Logos.

Tôi muốn nhấn mạnh tất cả những câu “Cầu xin Thượng đế” này. Đây là một ví dụ về việc Chân sư Tây Tạng tập trung một lời cầu nguyện lớn lao hướng đến Hành Tinh Thượng đế.

God grant, therefore, that those Germans who have vision may join the forces of those who are seeking to free Germany and the German people from the imposed tyranny of the evil Lodge, working through their seven representatives in Germany.

Vì vậy, cầu xin Thượng đế cho những người Đức có tầm nhìn hợp lực với những người đang tìm cách giải phóng nước Đức và dân tộc Đức khỏi ách bạo quyền mà Hắc đoàn áp đặt, thông qua bảy đại diện của chúng tại Đức.

There is no great distinction in belonging to that group, is there, or was there? They all met an ignominious end, and who knows what is ahead for them? Sometimes I think of what Master Morya said somewhere in his books about a spot, a brown spot perhaps, on

Thuộc về nhóm ấy chẳng có gì vẻ vang, phải không, hay khi ấy có gì vẻ vang chăng? Tất cả họ đều có một kết cục nhục nhã, và ai biết điều gì còn chờ đợi họ phía trước? Đôi khi tôi nghĩ đến điều Chân sư Morya đã nói ở đâu đó trong các sách của Ngài về một đốm, có lẽ là

Saturn that receives the consciousness of evildoers.

một đốm nâu, trên Sao Thổ, nơi tiếp nhận tâm thức của những kẻ làm điều ác.

Once the Germans who are living free lives in other lands can think in terms of humanity as a whole and not in terms of national glamours, revenge

Một khi những người Đức đang sống tự do ở các nước khác có thể suy nghĩ theo quan điểm của toàn thể nhân loại thay vì theo những ảo cảm dân tộc, lòng báo thù

Revenge for being stabbed in the back by the Treaty of Versailles after the First World War.

Báo thù vì bị Hiệp ước Versailles đâm sau lưng sau Thế chiến thứ nhất.

or self-pity,

hay lòng tự thương hại,

Strangely, it is a glamour to which first-ray types are prone, and they have that first-ray personality.

Điều lạ là đây là một ảo cảm mà những người thuộc cung một dễ mắc phải, và họ có phàm ngã cung một ấy.

then their voices will be added to those of the other free peoples and to those of the aspirants and disciples in all other nations.

thì tiếng nói của họ sẽ hòa cùng tiếng nói của những dân tộc tự do khác và của những người chí nguyện cùng các đệ tử ở mọi quốc gia khác.

Although the Germans who had vision were crowded out of their country, they were found in other lands, where they could work with much greater freedom. At home they would have been expelled or worse. Now we come to a new section, or at least we continue.

Mặc dù những người Đức có tầm nhìn đã bị chèn ép đến mức phải rời đất nước, họ vẫn hiện diện ở những nước khác, nơi họ có thể làm việc tự do hơn nhiều. Ở quê nhà, họ hẳn đã bị trục xuất hoặc chịu điều tệ hại hơn. Giờ chúng ta sang một phần mới, hoặc ít nhất là tiếp tục.

[1] When the Avatar comes He will convey to humanity something for which we have as yet no true name.

[1] Khi Đấng Hoá Thân đến, Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều mà đến nay chúng ta vẫn chưa có tên gọi đích thực.

I am not sure exactly which Avatar he means, but certainly the Hierarchy could foresee the Avatar of Synthesis as coming, as on his way.

Tôi không chắc chính xác Ngài muốn nói đến Đấng Hoá Thân nào, nhưng chắc chắn Thánh đoàn có thể thấy trước rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp sẽ đến, đang trên đường đến.

[2] It is neither love nor will as we understand them. Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is "the principle of directed purpose." This principle involves three factors:

[2] Đó không phải là tình thương hay ý chí theo cách chúng ta thấu hiểu. Chỉ một cụm gồm nhiều từ mới có thể truyền đạt phần nào thâm nghĩa ấy, mà cũng chỉ rất mờ nhạt. Cụm từ đó là "nguyên khí chủ đích có định hướng." Nguyên khí này bao hàm ba yếu tố:

[3] a. Understanding (intuitive and instinctual, but intelligently interpreted) of the plan as it can be worked out in the immediate future.

[3] a. Sự thấu hiểu (bằng trực giác và bản năng, nhưng được diễn giải bằng trí tuệ) về Thiên Cơ theo khả năng thực thi trong tương lai trước mắt.

Very few human beings have this at present. We are trying to determine which Avatar it is.

Hiện nay rất ít người có được điều này. Chúng ta đang cố xác định đó là Đấng Hoá Thân nào.

There are possibilities. One of the Lords of Liberation, or perhaps all three in cooperation, prevented the German scientists, as we later learn, from acquiring the secret of the atomic bomb. Another foreseen Avatar, the Avatar of Synthesis, will be one of the forces aligning with the Planetary Logos and surrounding the Christ in a triangle, along with the Spirit of Peace and the Buddha. Let us see which one this is.

Có một số khả năng. Một trong các Đấng Giải Thoát, hoặc có lẽ cả ba cùng hợp tác, đã ngăn các nhà khoa học Đức nắm được bí mật của bom nguyên tử, như chúng ta sẽ biết về sau. Một Đấng Hoá Thân khác được tiên liệu, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, sẽ là một trong những mãnh lực chỉnh hợp với Hành Tinh Thượng đế và tạo thành một tam giác bao quanh Đức Christ, cùng với Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật. Chúng ta hãy xem đây là Đấng nào.

The principle of directed purpose is the quality of energy the Avatar will convey if he comes. At that time it was not known whether there would be enough invocatory strength for him to align with the Planetary Logos and carry forward his possible mission.

Nguyên khí của thiên ý được định hướng là phẩm tính của năng lượng mà Đấng Hoá Thân sẽ truyền đạt nếu Ngài đến. Khi ấy, người ta chưa biết liệu có đủ sức mạnh khẩn cầu để Ngài chỉnh hợp với Hành Tinh Thượng đế và xúc tiến sứ mệnh mà Ngài có thể thực hiện hay không.

When the Avatar comes He will convey to humanity something for which we have as yet no true name. It is neither love nor will as we understand them.

Khi Đấng Hoá Thân đến, Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều mà đến nay chúng ta vẫn chưa có tên gọi đích thực. Đó không phải là tình thương hay ý chí theo cách chúng ta thấu hiểu.

That is a good qualification.

Đó là một lời xác định giới hạn xác đáng.

Sometimes DK says consciousness as we understand it is superseded on triadal levels. Those qualifications, "as we understand it," or "as we understand them," are necessary.

Đôi khi Chân sư DK nói rằng trên các cấp độ Tam Nguyên Tinh Thần, tâm thức theo cách chúng ta thấu hiểu được thay thế bằng một điều cao hơn. Những lời xác định giới hạn như "theo cách chúng ta thấu hiểu điều đó", hay "theo cách chúng ta thấu hiểu chúng", là cần thiết.

Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is "the principle of directed purpose."

Chỉ một cụm gồm nhiều từ mới có thể truyền đạt phần nào thâm nghĩa ấy, mà cũng chỉ rất mờ nhạt. Cụm từ đó là "nguyên khí của thiên ý được định hướng".

Usually, directed purpose manifests as the divine Plan. The archetypal purpose holds from beginning to end, and the Plan unfolds it in time and space.

Thông thường, thiên ý được định hướng biểu hiện thành Thiên Cơ. Thiên ý nguyên mẫu giữ nguyên từ đầu đến cuối, còn Thiên Cơ khai mở thiên ý ấy trong thời gian và không gian.

The principle involves three factors. The first is understanding the Plan, and I think very few human beings have this right now.

Nguyên khí này bao hàm ba yếu tố. Yếu tố thứ nhất là thấu hiểu Thiên Cơ, và tôi nghĩ hiện nay rất ít người có được điều này.

[4] b. Focussed intention, based on the above and emphasising an aspect of the will, hitherto undeveloped in man.

[4] b. Ý định tập trung, dựa trên điều nói trên và nhấn mạnh một phương diện của ý chí mà cho đến nay con người chưa phát triển.

In the fourth meditation in *Discipleship in the New Age*, we find will, purpose, and intention, or purpose, will, and intention, as three factors to meditate on toward the end.

Trong bài thiền thứ tư của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, gần cuối bài, chúng ta thấy ý chí, thiên ý và ý định, hoặc thiên ý, ý chí và ý định, là ba yếu tố để tham thiền.

Here we have focused intention, which is very specific. I think many of us assume we have these capacities, but DK assures us they are not yet developed in us. Focused intention is based upon understanding where the energy of will must be applied, according to our best understanding.

Ở đây chúng ta có ý định tập trung, một điều rất cụ thể. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta cho rằng mình có những năng lực này, nhưng Chân sư DK quả quyết với chúng ta rằng chúng vẫn chưa phát triển nơi chúng ta. Ý định tập trung dựa trên sự thấu hiểu về

nơi cần vận dụng năng lượng ý chí, theo sự thấu hiểu tốt nhất của chúng ta.

[5] c. Capacity to direct energy

[5] c. Khả năng định hướng năng lượng

Sometimes he says we disciples would be better off if we made ourselves transparent and faithful means of transmitting energy through our nature, instead of trying to direct it.

Đôi khi Ngài nói rằng chúng ta, những đệ tử, sẽ làm tốt hơn nếu biến mình thành những phương tiện trong suốt và trung thực để truyền năng lượng qua bản chất của mình, thay vì cố định hướng năng lượng ấy.

Capacity to direct energy

Năng lực định hướng năng lượng

[6] (through understanding and intent) towards a recognised and desired end,

[6] (thông qua sự thấu hiểu và ý hướng) đến một mục đích đã được nhận biết và mong muốn,

Simply focusing on a place where energy needs to go does not mean we have the capacity to direct it there in the right way.

Chỉ tập trung vào một nơi mà năng lượng cần đến không có nghĩa là chúng ta có năng lực định hướng năng lượng đến đó một cách đúng đắn.

[7] overcoming all obstacles and destroying all that stands in the way. This is not destruction of forms by force such as is now being imposed on the world, but a destruction brought about by the greatly strengthened life within the form.

[7] vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt mọi thứ cản đường. Đây không phải là sự hủy diệt hình tướng bằng mãnh lực như điều hiện đang áp đặt lên thế giới, mà là sự hủy diệt do sự sống bên trong hình tướng được tăng cường hết sức mạnh mẽ gây ra.

There is a great difference. One works from without and the other from within.

Có một khác biệt lớn. Một bên tác động từ bên ngoài, bên kia từ bên trong.

We have to raise the intensity of life enough for the inadequate form to be destroyed. The capacity to direct energy is preceded by understanding, the grasp of the larger picture, then focused intent, and finally skill in action, the capacity to direct energy. This is what the Avatar will bring. What does he call it, feeble though he says the phrase is? The principle of directed purpose. I suppose language hampers him by being unable to

Chúng ta phải nâng cường độ của sự sống lên đủ cao để hình tướng không còn thích hợp bị phá hủy. Trước năng lực định hướng năng lượng là sự thấu hiểu, sự nắm bắt bức tranh rộng lớn hơn, rồi đến ý hướng tập trung, và cuối cùng là sự khéo léo trong hành động, năng lực định hướng năng lượng. Đây là điều Đấng Hoá Thân sẽ mang đến. Ngài gọi điều đó là gì, dù Ngài nói cụm từ ấy diễn đạt rất mờ nhạt? Nguyên khí của thiên ý được định hướng. Tôi cho rằng ngôn

grasp or hold those subtler realizations or descriptions.

ngữ cản trở Ngài vì nó không thể nắm bắt hay chứa đựng những chứng nghiệm hoặc mô tả tinh tế hơn ấy.

[8] Only the next one hundred years

[8] Chỉ một trăm năm sắp tới

We are not too far from that point.

Chúng ta không còn cách mốc ấy quá xa.

[9] will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months.

[9] mới hé lộ thâm nghĩa của lời khẳng định này, và cũng chỉ khi ý hướng hợp nhất của dân chúng gợi lên được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này trong mười hai tháng tới.

So it is the Avatar of Synthesis we are speaking of. I may have done some work on this already. Sometimes changes do not hold or save, and I am a little bewildered about what I did before. I see I have not worked on the sentences ahead, which is a relief. There is a little repetition, but perhaps it is not entirely repetition.

Vậy chúng ta đang nói đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Có thể tôi đã làm một phần này rồi. Đôi khi những thay đổi không được giữ lại hoặc lưu lại, và tôi hơi bối rối về những gì mình đã làm trước đó. Tôi thấy mình chưa làm những câu phía trước, điều đó khiến tôi nhẹ nhõm. Có một chút lặp lại, nhưng có lẽ không hoàn toàn là lặp lại.

Only the next one hundred years will reveal the significance of this statement

Chỉ một trăm năm tới mới mặc khải thâm nghĩa của lời phát biểu này

That is, concerning destruction through the strengthened life within the form. It is a little like the destruction of the causal body, which is brought about from within as well as by external blows.

Tức là về sự phá hủy thông qua sự sống được tăng cường bên trong hình tướng. Điều này hơi giống sự phá hủy thể nguyên nhân, diễn ra từ bên trong cũng như do những đòn tác động từ bên ngoài.

Only the next one hundred years will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months.

Chỉ một trăm năm tới mới mặc khải thâm nghĩa của lời phát biểu này, và cũng chỉ khi ý hướng tập hợp của dân chúng gợi lên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp này trong mười hai tháng tới.

It must have happened, because the Avatar of Synthesis is here.

Điều ấy hẳn đã xảy ra, vì Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hiện đang ở đây.

[10] Tôi gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì danh xưng đó biểu đạt phẩm tính và mục

[10] I have called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

He works particularly with the General Assembly of the United Nations, though without working with the Security Council.

Ngài đặc biệt làm việc với Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, dù không làm việc với Hội đồng Bảo an.

[11] Another and lesser Avatar is also awaiting a call from humanity. He is esoterically related to the Avatar of Synthesis, being overshadowed by Him.

[11] Một Đấng Hoá Thân khác, thấp hơn, cũng đang chờ đợi lời kêu gọi từ nhân loại. Về mặt huyền bí, Ngài có liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được Đấng ấy phủ bóng.

I wondered when we discussed this whether it was the Master R. Synthesis is a factor descriptive of the seventh ray, which the Master R. as the Mahachohan now wields under the third.

Khi chúng ta thảo luận điều này, tôi đã tự hỏi liệu đó có phải là Chân sư R. hay không. Tổng hợp là một yếu tố mô tả cung bảy, cung mà Chân sư R., với tư cách Đức Mahachohan, hiện đang vận dụng dưới cung ba.

[12] This Avatar can descend on to the physical plane into outer expression and can thus step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no nearer than the mental plane.

[12] Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần để biểu lộ ra bên ngoài, nhờ đó có thể hạ giảm và truyền đạt sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực từ Đấng Hoá Thân cao cả hơn, Đấng chỉ có thể đến gần nhất là cõi trí.

At the time of writing it was still a fluid situation. The Christ himself will descend into visibility on the physical plane through his mayavirupa. He already has his mayavirupa.

>Vào thời điểm viết, tình hình vẫn còn biến động. Chính Đức Christ sẽ giáng xuống để trở nên hữu hình trên cõi hồng trần thông qua thân huyễn hoá của Ngài. Ngài đã có thân huyễn hoá ấy.

[13] Who this Coming One may be is not yet revealed.

[13] Đấng Đang Đến này có thể là ai thì vẫn chưa được tiết lộ.

Perhaps not until 1945.

Có lẽ phải đến năm 1945.

[14] It may be the Christ, if His other work permits; it may be One chosen by Him to issue forth, overshadowed by the Avatar of

[14] Đó có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép; cũng có thể là một Đấng do Ngài chọn để xuất hiện, được phủ bóng bởi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và được

Synthesis and directed in His activities by the Christ, the Lord of Love.

Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, chỉ đạo các hoạt động.

It appears to be the Christ. It is interesting to see the Tibetan speculate before this was known with certainty.

Có vẻ đó là Đức Christ. Thật thú vị khi thấy Chân sư Tây Tạng suy đoán trước khi điều này được biết chắc chắn.

[15] In this way, the energies of both Shamballa and the Hierarchy will be focussed through the chosen Coming One.

[15] Bằng cách này, năng lượng của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn sẽ tập trung qua Đấng Đang Đến đã được chọn.

Who this would be was uncertain at the time of writing.

Vào thời điểm viết, vẫn chưa chắc đó sẽ là ai.

[16] Thus a triangle of loving, purposeful energy will be created which may prove a more effective way of releasing energy and a safer way, than the focussed impact of one selected force might be.

[16] Như vậy, một tam giác năng lượng đầy tình thương và chủ đích sẽ hình thành; tam giác này có thể đem lại một cách giải phóng năng lượng hiệu quả hơn và an toàn hơn so với tác động tập trung của một mãnh lực duy nhất được chọn.

Yet we have had the Shamballa impacts of 1975, certainly, and of 2000.

Tuy nhiên, chắc chắn chúng ta đã có những tác động của Shamballa vào năm 1975 và năm 2000.

The writing stopped before those two predicted Shamballa impacts. We might expect DK to discuss their nature as he discussed the Shamballa impact of 1825. I have realized there was a little error. I had gone further than I thought, but somehow it all ended up in the Recycle Bin. So there has been some repetition in this program. One never says the same thing twice, though, so perhaps it is not entirely repetition. I think we had gone this far.

Phần viết dừng lại trước hai tác động được tiên đoán ấy của Shamballa. Chúng ta có thể mong đợi Chân sư DK bàn về bản chất của chúng như Ngài đã bàn về tác động của Shamballa vào năm 1825. Tôi nhận ra đã có một lỗi nhỏ. Tôi đã làm xa hơn mình tưởng, nhưng bằng cách nào đó tất cả lại nằm trong Thùng rác. Vì vậy, chương trình này có một phần lặp lại. Tuy nhiên, không ai nói cùng một điều hai lần giống hệt nhau, nên có lẽ cũng không hoàn toàn là lặp lại. Tôi nghĩ chúng ta đã đi đến đây.

[17] I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

[17] Tôi nhận ra tính chất khó hiểu của chủ đề này và có lẽ có thể làm vấn đề đơn giản hơn bằng một bản tổng kết ngắn gọn:

I think the first 25 minutes have been more or less repetition. It was simply a technical issue. I apologize if half an hour of boredom has set in.

Tôi nghĩ 25 phút đầu ít nhiều là phần lặp lại. Đó chỉ là một sự cố kỹ thuật. Tôi xin lỗi nếu nửa giờ vừa qua đã khiến các bạn buồn chán.

I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

Tôi nhận ra sự khó khăn của chủ đề này và có lẽ có thể làm vấn đề đơn giản hơn bằng một bản tóm lược ngắn:

[18] 1. A great cosmic Avatar can come if the Hierarchy and humanity can stand together with massed intent. [Page 304]

[18] 1. Một Đấng Hoá Thân vũ trụ vĩ đại có thể đến nếu Thánh đoàn và nhân loại có thể cùng đứng vững với ý hướng hợp nhất. [Page 304]

The Hierarchy and humanity: that alignment is important because both are necessary.

Thánh đoàn và nhân loại: sự chỉnh hợp ấy rất quan trọng vì cả hai đều cần thiết.

What do we mean by cosmic? Could the Avatar be intrasystemic, or is his origin outside the solar system? We are trying to work out where the Avatar of Synthesis comes from. Sometimes even a Planetary Logos is called a cosmic being, and certainly a Solar Logos, though he has charge of a solar system, is called a cosmic being. Here is a little description.

Chúng ta muốn nói gì khi dùng từ vũ trụ? Đấng Hoá Thân có thể thuộc nội bộ hệ mặt trời, hay nguồn gốc của Ngài nằm ngoài hệ mặt trời? Chúng ta đang cố tìm hiểu Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đến từ đâu. Đôi khi ngay cả một Hành Tinh Thượng đế cũng được gọi là một Đấng vũ trụ, và chắc chắn một Thái dương Thượng đế, dù phụ trách một hệ mặt trời, vẫn được gọi là một Đấng vũ trụ. Đây là một mô tả ngắn.

[19] a. He will descend into the three worlds of human endeavour,

[19] a. Ngài sẽ giáng xuống ba cõi giới nơi con người nỗ lực hoạt động,

That is rather low in the descent.

Đó là một mức khá thấp trong sự giáng xuống.

[20] but no nearer than the mental plane.

[20] nhưng chỉ có thể đến gần nhất là cõi trí.

That is why disciples and initiates are required to invoke him. The mass of humanity cannot do so alone.

Đó là lý do cần có các đệ tử và điểm đạo đồ để khẩn cầu Ngài. Đại chúng nhân loại không thể tự mình làm điều đó.

[21] b. He will transmit a cosmic energy whose quality is Synthesis.

A kind of second-ray aspect of first-ray energy.

[22] This will express itself through harmony and unity, producing necessarily understanding, promoting goodwill, and eventually ending the separative, isolating tendencies of mankind.

His presence will go far toward ending the great heresy of separateness on our planet.

no nearer than the mental plane.

Sometime we should go through the compilation on the Avatar of Synthesis. I think it would be helpful. The energy whose quality is synthesis brings with it many secondary benefits. Look at what synthesis brings: harmony, unity, understanding, goodwill, and the ending of humanity's separative, isolating tendencies. When we seek to go backward, as so many politicians do these days, we work against the energy and presence of the Avatar of Synthesis.

[23] c. His note and vibration can only be sensed by those whose individual note is also synthesis and whose life objective is the will-to-good.

Fairly advanced disciples are needed to sense the note and vibration of the Avatar of Synthesis.

[24] These are consequently the Members of the Hierarchy, the disciples and

[21] b. Ngài sẽ truyền một năng lượng vũ trụ có phẩm tính là Tổng Hợp.

Một dạng phương diện cung hai của năng lượng cung một.

[22] Năng lượng này sẽ biểu lộ qua sự hài hòa và hợp nhất, tất yếu tạo ra sự thấu hiểu, thúc đẩy thiện chí và cuối cùng chấm dứt những khuynh hướng chia rẽ, cô lập của nhân loại.

Sự hiện diện của Ngài sẽ góp phần rất lớn vào việc chấm dứt Đại Tà thuyết về sự chia rẽ trên hành tinh chúng ta.

chỉ có thể đến gần đến cõi trí.

Một lúc nào đó, chúng ta nên xem qua bản biên soạn về Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Tôi nghĩ điều ấy sẽ hữu ích. Năng lượng có phẩm tính tổng hợp mang theo nhiều lợi ích thứ yếu. Hãy nhìn những gì sự tổng hợp mang lại: hài hòa, hợp nhất, thấu hiểu, thiện chí và sự chấm dứt những khuynh hướng chia rẽ, cô lập của nhân loại. Khi tìm cách quay ngược lại, như rất nhiều chính trị gia ngày nay đang làm, chúng ta đi ngược với năng lượng và sự hiện diện của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

[23] c. Chỉ những ai có âm điệu cá nhân cũng là sự tổng hợp và có mục tiêu đời sống là Ý Chí-hướng Thiện mới có thể cảm nhận âm điệu và rung động của Ngài.

Cần có những đệ tử khá tiến bộ mới cảm nhận được âm điệu và rung động của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

[24] Do đó, những người này là các Thành Viên của Thánh đoàn, các đệ tử và người

aspirants of the world and a few of the men of goodwill.

chí nguyện trên thế giới cùng một số ít những người có thiện chí.

I think I may have shown you a blue circle that includes aspirants, people on the path of probation, and the different grades of disciples and initiates.

Tôi nghĩ có lẽ tôi đã cho các bạn xem một vòng tròn màu xanh lam bao gồm những người chí nguyện, những người trên Con Đường Dự Bị, cùng các cấp độ đệ tử và điểm đạo đồ khác nhau.

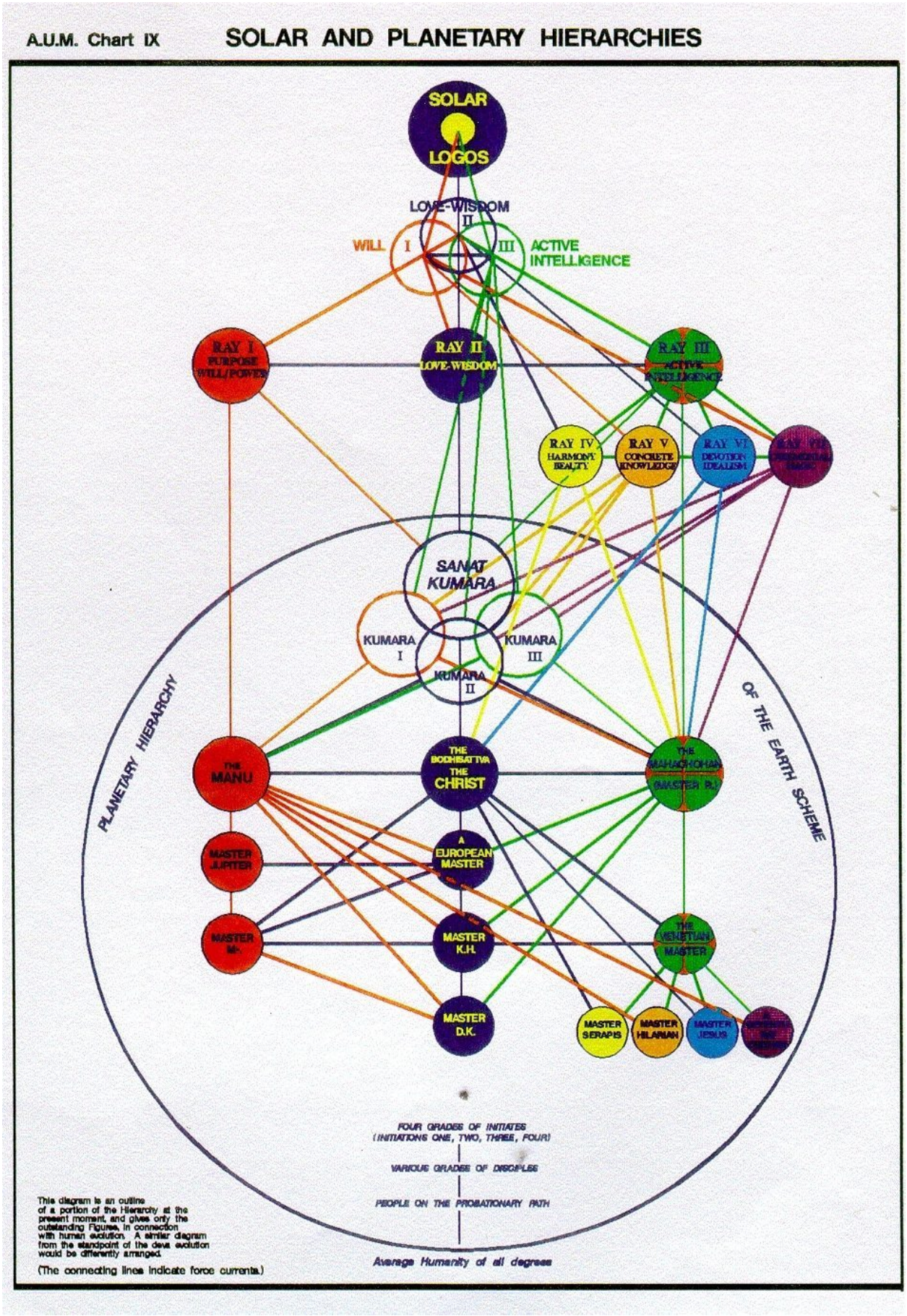

EXH-032-F01. A.U.M. Chart IX. Solar and Planetary Hierarchies. Video 00:29:27.

EXH-032-F01. A.U.M. Biểu đồ IX. Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh. Video 00:29:27.

They are all in a way within the circle of the Hierarchy. We do not expect the average non-aspiring individual to sense the note of synthesis. Such people may even work against what the Avatar of Synthesis brings. Notice the resistance to what is called globalism or internationalism. People are frightened of being swallowed up in the whole. They want to keep their sovereignty. I read recently about British difficulties over the United Kingdom's possible departure, Brexit. They said it boiled down to one word in the minds of the Brexiteers: sovereignty.

Theo một nghĩa nào đó, tất cả họ đều ở trong vòng tròn của Thánh đoàn. Chúng ta không trông đợi một người bình thường không có khát vọng sẽ cảm nhận được âm điệu của sự tổng hợp. Những người như vậy thậm chí có thể chống lại những gì Đấng Hoá Thân Tổng Hợp mang đến. Hãy chú ý đến sự phản kháng đối với điều được gọi là chủ nghĩa toàn cầu hay chủ nghĩa quốc tế. Người ta sợ bị nuốt chửng trong toàn thể. Họ muốn giữ chủ quyền của mình. Gần đây tôi đọc về những khó khăn của Anh liên quan đến khả năng Vương quốc Anh rời đi, Brexit. Người ta nói rằng trong tâm trí những người ủng hộ Brexit, tất cả quy về một từ: chủ quyền.

It is the same for the individual. We want to preserve the lower ego, our personal sovereignty. We want to keep our eyes on the little personal self, something DK strongly advises against. We thereby work against the inclusive perception and life of the soul. This is a little about the Avatar of Synthesis, a great cosmic Avatar. We can always be grateful for a brief summary. DK presents many more intricate things, and then the question is whether we can keep them in mind.

Cá nhân cũng vậy. Chúng ta muốn bảo toàn phàm ngã, chủ quyền cá nhân của mình. Chúng ta muốn cứ dõi mắt vào cái ngã cá nhân nhỏ bé, điều mà Chân sư DK mạnh mẽ khuyên chúng ta tránh. Qua đó, chúng ta đi ngược với nhận thức bao gồm và sự sống của linh hồn. Đây là đôi điều về Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, một Đấng Hoá Thân vũ trụ vĩ đại. Chúng ta luôn có thể biết ơn một bản tóm lược ngắn. Chân sư DK trình bày nhiều điều phức tạp hơn nữa, và rồi câu hỏi là liệu chúng ta có thể ghi nhớ chúng hay không.

[25] 2. A Messenger or Avatar of equal rank to the Christ in the Hierarchy

[25] 2. Một Sứ Giả hay Đấng Hoá Thân có cấp bậc ngang với Đức Christ trong Thánh đoàn (hoặc có thể là chính Đức Christ)

Is there anyone of equal rank to the Christ in the Hierarchy? Maybe he is referring to the sixth degree. The Manu and the Mahachohan are of the sixth degree, and the Christ, though of the sixth, has already begun to take the seventh. Some of these higher degrees seem to span a long period of

Có ai ngang hàng với Đức Christ trong Thánh đoàn không? Có lẽ Ngài đang nói đến cấp độ thứ sáu. Đức Manu và Đức Mahachohan thuộc cấp độ thứ sáu, còn Đức Christ, dù thuộc cấp độ thứ sáu, đã bắt đầu tiếp nhận lần điểm đạo thứ bảy. Một số cấp độ cao này dường như trải dài qua một

time, perhaps thousands of years in the initiatory process.

khoảng thời gian rất lâu, có lẽ hàng nghìn năm trong tiến trình điểm đạo.

[26] may come forth as the Representative of the Avatar of Synthesis and as His transmitting Agent.

[26] có thể xuất hiện với tư cách là Đại Diện của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và là Tác Nhân truyền dẫn của Ngài.

It seems that the Christ will transmit the energy of the Avatar of Synthesis along with other energies such as those of the Spirit of Peace and the Buddha, whose vestures he has taken over, I think, from around 1966 onward. But remember it was still forty years or a bit more after *A Treatise on Cosmic Fire*, where that was described.

Dường như Đức Christ sẽ truyền năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cùng những năng lượng khác, chẳng hạn năng lượng của Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật; tôi nghĩ Ngài đã tiếp nhận các lớp áo của Đức Phật từ khoảng năm 1966 trở đi. Nhưng hãy nhớ rằng thời điểm ấy vẫn cách *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nơi điều đó được mô tả, bốn mươi năm hoặc hơn một chút.

[27] a. This lesser Avatar works today as one of the senior Members of the Great White Lodge and is in close touch with the Christ, with the Manu and with the Lord of Civilisation, the Master R.;

[27] a. Hiện nay, Đấng Hoá Thân thấp hơn này hoạt động với tư cách là một trong các Thành Viên cao cấp của Thánh đoàn và có liên hệ mật thiết với Đức Christ, với Đức Manu và với Chúa Tể của Văn Minh, Chân sư R.;

It seems, then, that this lesser Avatar is someone other than the Master R. It seems so.

Vậy dường như Đấng Hoá Thân ở cấp thấp hơn này là một vị khác với Chân sư R. Có vẻ như vậy.

[28] He will act as the Coordinator between the Hierarchy and Shamballa. He will fuse and blend in Himself, through the quality of His Own life, the three great energies:

[28] Ngài sẽ đảm nhiệm vai trò Đấng Điều Phối giữa Thánh đoàn và Shamballa. Thông qua phẩm tính của chính sự sống của Ngài, Ngài sẽ dung hợp và hòa trộn trong chính mình ba năng lượng vĩ đại:

[29] The will-to-spiritual power.

[29] Ý chí hướng đến quyền năng tinh thần.

[30] The will-to-love in its spiritual connotation.

[30] Ý Chí-Yêu Thương theo hàm nghĩa tinh thần.

Because love is so misunderstood.

Vì tình thương bị hiểu sai quá nhiều.

[31] The will-to-manifest spiritually.

[31] Ý chí biểu hiện về mặt tinh thần.

These are uncertain factors, though the Tibetan is looking ahead from that time. A little earlier we read:

Đây là những yếu tố chưa chắc chắn, dù Chân sư Tây Tạng đang nhìn về phía trước từ thời điểm ấy. Trước đó một chút, chúng ta đã đọc:

A Messenger or Avatar of equal rank to the Christ in the Hierarchy

Một Sứ Giả hay Đấng Hoá Thân ngang hàng với Đức Christ trong Thánh đoàn

(or possibly Christ Himself)

(hoặc có thể là chính Đức Christ)

Interestingly, he holds out the possibility that this lesser Avatar might be the Christ, and here begins to describe him as if he were someone else. It seems now that it is the Christ.

Điều thú vị là Ngài nêu khả năng Đấng Hoá Thân ở cấp thấp hơn này có thể là Đức Christ, rồi ở đây lại bắt đầu mô tả Đấng ấy như thể là một vị khác. Giờ đây có vẻ đó là Đức Christ.

[32] b. The antiquity of the achievement of this Coming One is to be found in the name applied to Him, which is found in so many of the world Scriptures: The Rider on the White Horse.

[32] b. Tính cổ xưa của thành tựu nơi Đấng Đang Đến này thể hiện trong danh xưng dành cho Ngài, xuất hiện trong rất nhiều Thánh Điển của thế giới: Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã.

We have now pretty well identified this Rider with the Christ.

Đến nay chúng ta đã khá chắc chắn xác định Đấng Kỵ Sĩ này là Đức Christ.

[33] This refers to the time prior to the phrase so well-known in the Christian fields: "The Lamb slain from the foundation of the world." In the earlier cycle, the then initiates spoke of the "sacrificial horse, slain to all eternity." It conveys the same basic idea.

[33] Danh xưng này đề cập đến thời kỳ trước cụm từ rất quen thuộc trong Kitô giáo: "Chiên Con bị sát tế từ khi thế giới được tạo lập." Trong chu kỳ trước đó, các điểm đạo đồ thời ấy nói về "con ngựa hiến tế, bị sát tế cho đến muôn đời." Cách nói này truyền đạt cùng một ý tưởng căn bản.

These are much earlier times, when Sagittarius was probably prominent in a major cycle. Notice how fluid the Tibetan remains in describing who will fill the role.

Đó là những thời kỳ xa xưa hơn nhiều, khi Nhân Mã có lẽ giữ vị trí nổi bật trong một chu kỳ lớn. Hãy chú ý cách Chân sư Tây Tạng vẫn để ngỏ nhiều khả năng khi mô tả ai sẽ đảm nhiệm vai trò ấy.

[34] c. This Avatar can descend to the physical plane and there appear, to lead His

[34] c. Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần và xuất hiện tại đó để dẫn dắt dân chúng của Ngài—với tư cách là

people—as the Prince Who leads through war to peace. [Page 305]

Vị Vương Tử dẫn dắt qua chiến tranh đến hòa bình. [Page 305]

The hint is toward the Christ, the Prince of Peace. It looks as though the Christ took a number of these possibilities into his own nature and undertook tremendous responsibility when he declared that he would appear physically. The Avatar DK is discussing could appear physically, and the Christ could do so through his mayavirupa.

Lời gợi ý hướng đến Đức Christ, Hoàng Tử Hòa Bình. Dường như Đức Christ đã tiếp nhận một số khả năng này vào chính bản chất của Ngài và gánh vác trách nhiệm vô cùng lớn lao khi tuyên bố rằng Ngài sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần. Đấng Hoá Thân mà Chân sư DK đang bàn đến có thể xuất hiện trên cõi hồng trần, và Đức Christ có thể làm điều đó thông qua thân huyễn hoá của Ngài.

Either this ancient scripture points to the present or the Rider on the white horse has appeared at various times. The different names are interesting: the sacrificial horse, slain to all eternity. Sometimes the Centaur seems to be involved in that act of sacrifice. It is buried in the night of time, but in 1941 DK is looking ahead to the possibilities of saving humanity, which was in dire need then and perhaps is today.

Hoặc thánh điển cổ này chỉ về hiện tại, hoặc Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã đã xuất hiện vào nhiều thời điểm khác nhau. Những danh xưng khác nhau thật thú vị: con ngựa hiến tế, bị sát tế cho đến muôn đời. Đôi khi Nhân Mã dường như có liên quan đến hành vi hi sinh ấy. Điều đó chìm khuất trong màn đêm của thời gian, nhưng vào năm 1941, Chân sư DK đang nhìn về phía trước, đến những khả năng cứu nhân loại, vốn khi ấy đang lâm vào tình cảnh cực kỳ khốn khó và có lẽ ngày nay cũng vậy.

The entire paragraph under point c makes it look very much like the Christ. If it is the Christ, as it seems to be now, he can descend onto the physical plane, appear, and lead his people. That kind of phrase is associated with the Christ. The Prince, the Son of the Father, we might say the Son of Sanat Kumara, leads through war to peace, as Prince of Peace. It seems very much like the Christ.

Toàn bộ đoạn dưới mục c khiến người ta thấy rất giống Đức Christ. Nếu đó là Đức Christ, như hiện nay có vẻ là vậy, Ngài có thể giáng xuống cõi hồng trần, xuất hiện và dẫn dắt dân của Ngài. Cách nói như thế gắn liền với Đức Christ. Vị Hoàng Tử, Con của Đức Cha, có thể nói là Con của Sanat Kumara, dẫn dắt qua chiến tranh đến hòa bình, với tư cách Hoàng Tử Hòa Bình. Có vẻ rất giống Đức Christ.

[35] d. The whole problem before the Hierarchy and humanity today, in connection with the coming Avatar, can be summed up in the following four questions:

[35] d. Toàn bộ vấn đề mà Thánh đoàn và nhân loại đang đối diện ngày nay, liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, có thể tóm lại trong bốn câu hỏi sau đây:

Let us be clear. It seems there are two Avatars on their way. One is cosmic. One may be the Christ or someone of equal rank, although in the Hierarchy it is hard to think of anyone but the Buddha of more or less equal rank to the Christ. There may be something we do not know.

Chúng ta hãy làm rõ. Dường như có hai Đấng Hoá Thân đang trên đường đến. Một Đấng thuộc vũ trụ. Đấng kia có thể là Đức Christ hoặc một vị ngang hàng với Ngài, mặc dù trong Thánh đoàn, khó nghĩ đến ai ngoài Đức Phật có cấp bậc ít nhiều ngang hàng với Đức Christ. Có thể có điều gì đó chúng ta chưa biết.

Here are the four questions, concerning a problem facing both the Hierarchy and humanity. The first:

Đây là bốn câu hỏi liên quan đến một vấn đề mà cả Thánh đoàn lẫn nhân loại đang đối diện. Câu thứ nhất:

[36] Can He bring the energy of synthesis with Him, thereby bringing about rapid changes?

[36] Liệu Ngài có thể mang theo năng lượng tổng hợp, nhờ đó tạo ra những biến đổi nhanh chóng hay không?

[37] This depends upon His being overshadowed by the Avatar of Synthesis and upon that Avatar being evoked through the demand and the massed intent of humanity, aided by the Hierarchy.

[37] Điều này tùy thuộc vào việc Ngài được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp phủ bóng và việc Đấng Hoá Thân ấy được gợi lên qua lời thỉnh cầu cùng ý hướng hợp nhất của nhân loại, với sự trợ giúp của Thánh đoàn.

The massed demand probably has much of the emotional element in it, but perhaps enough mentality to reach the high places where the Avatar can be evoked, together with the demand of disciples, initiates, and the Hierarchy.

Lời thỉnh cầu tập hợp ấy có lẽ chứa nhiều yếu tố cảm xúc, nhưng có lẽ cũng đủ tính trí tuệ để vươn đến những cõi cao nơi có thể gợi lên Đấng Hoá Thân, cùng với lời thỉnh cầu của các đệ tử, điểm đạo đồ và Thánh đoàn.

That is the question. Will it happen?

Đó là câu hỏi. Điều ấy có xảy ra không?

Can He bring the energy of synthesis with Him, thereby bringing about rapid changes?

Ngài có thể mang theo năng lượng tổng hợp, qua đó tạo nên những thay đổi nhanh chóng không?

We now know that four years later the linking did occur. It is so interesting to see the Tibetan question whether it could occur.

Giờ đây chúng ta biết rằng bốn năm sau, sự liên kết quả đã diễn ra. Thật thú vị khi thấy Chân sư Tây Tạng đặt câu hỏi liệu điều ấy có thể xảy ra hay không.

[38] Will the demand of the people

There are factors of will involved in that demand.

[39] be strong enough to evoke the higher potency, or will it be too feeble because of the failure of the world disciples and aspirants to focus this massed intent throughout the planet?

There was a failure in the 1930s, because the war did precipitate. But it appears from what we know of the Tibetan's account that the world disciples were able to focus that massed intent sufficiently. Otherwise the alignment could not have occurred. So that was the first question, and I suppose this is number two.

Will the demand of the people be strong enough to evoke the higher potency,

This is all about bringing energies into equilibrium, measuring energies in relation to energies, or energies and forces in relation to one another.

or will it be too feeble

He seems to provoke and challenge his disciples. They really must work. This looks like question three.

[40] Will the higher overshadowing not take place and only the lesser Avatar come to institute a slower method of gradual reform?

[38] Liệu lời thỉnh cầu của dân chúng

Có những yếu tố ý chí tham gia vào lời thỉnh cầu ấy.

[39] có đủ mạnh để gợi lên quyền năng cao hơn ấy, hay sẽ quá yếu ớt vì các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới không tập trung được ý hướng hợp nhất này trên khắp hành tinh?

Đã có một thất bại trong thập niên 1930, vì chiến tranh quả đã bùng nổ. Nhưng từ những gì chúng ta biết qua lời thuật lại của Chân sư Tây Tạng, dường như các đệ tử trên thế giới đã có thể tập trung ý hướng tập hợp ấy đủ mức. Nếu không, sự chỉnh hợp đã không thể xảy ra. Vậy đó là câu hỏi thứ nhất, và tôi cho rằng đây là câu thứ hai.

Liệu lời thỉnh cầu của dân chúng có đủ mạnh để gợi lên quyền năng cao hơn,

Tất cả điều này liên quan đến việc đưa các năng lượng vào trạng thái cân bằng, đo lường các năng lượng trong tương quan với những năng lượng khác, hoặc các năng lượng và mãnh lực trong tương quan với nhau.

hay sẽ quá yếu

Dường như Ngài khích động và thách thức các đệ tử của mình. Họ thật sự phải làm việc. Đây có vẻ là câu hỏi thứ ba.

[40] Liệu sự phủ bóng từ cấp cao hơn sẽ không diễn ra, và chỉ có Đấng Hoá Thân thấp hơn đến để thiết lập một phương pháp cải cách từng bước, chậm rãi hơn?

It appears that the Avatar of Synthesis does now overshadow the coming Christ. What tremendous responsibilities he takes on, inconceivable to us, I think.

Dường như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hiện quả đang phủ bóng Đức Christ đang đến. Ngài gánh vác những trách nhiệm lớn lao biết bao, mà tôi nghĩ chúng ta không thể hình dung nổi.

[41] This slower method will be necessitated only if and because humanity will have demonstrated its inability to call forth and receive the higher measure and more potent vibration of divine energy.

[41] Phương pháp chậm rãi hơn này chỉ trở nên cần thiết nếu và vì nhân loại đã chứng tỏ rằng mình không có khả năng khẩn cầu và tiếp nhận một mức độ năng lượng thiêng liêng cao hơn với rung động mạnh mẽ hơn.

So the choice is between a faster and a slower method.

Vậy sự lựa chọn là giữa một phương pháp nhanh hơn và một phương pháp chậm hơn.

[42] It is entirely for the decision of the world disciples and aspirants;

[42] Điều này hoàn toàn do các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới quyết định;

Again, the responsibility is given to people like ourselves.

Một lần nữa, trách nhiệm được giao cho những người như chính chúng ta.

[43] not the decision of poor bewildered, deluded humanity.

[43] không phải do nhân loại đáng thương, hoang mang và lầm lạc quyết định.

When we read this, it is such an urgent demand that we work to the utmost of our ability.

Khi đọc điều này, chúng ta thấy đó là một lời yêu cầu hết sức cấp bách rằng chúng ta phải làm việc hết khả năng của mình.

[44] Will the world disciples and aspirants appreciate the crisis and opportunity?

[44] Liệu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có nhận thức đầy đủ về cuộc khủng hoảng và cơ hội này không?

I suppose that is question four.

Tôi cho rằng đó là câu hỏi thứ tư.

Will the world disciples and aspirants appreciate the crisis and opportunity?

Liệu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có nhận thức đầy đủ về cuộc khủng hoảng và cơ hội này không?

[45] They have not yet, as a whole, done so.

[45] Xét chung, họ vẫn chưa làm được điều đó.

What was the prognosis at the time, then? Four questions have to be answered.

Vậy vào thời điểm ấy, triển vọng được dự đoán ra sao? Có bốn câu hỏi phải được trả lời.

Can He bring the energy of synthesis with Him

Ngài có thể mang theo năng lượng tổng hợp

Can the lesser of the Avatars bring it with him? Apparently he can, we have learned.

Đấng ở cấp thấp hơn trong hai Đấng Hoá Thân có thể mang theo năng lượng ấy không? Như chúng ta đã biết, dường như Ngài có thể.

Will the demand of the people be strong enough to evoke the higher potency,

Liệu lời thỉnh cầu của dân chúng có đủ mạnh để gợi lên quyền năng cao hơn,

Apparently the demand was strong enough and the response of the world disciples sufficient to call forth the Avatar. It takes both humanity and the Hierarchy to call forth that great Avatar.

Dường như lời thỉnh cầu đã đủ mạnh và sự đáp ứng của các đệ tử trên thế giới đã đủ để kêu gọi Đấng Hoá Thân xuất hiện. Cần cả nhân loại lẫn Thánh đoàn mới có thể kêu gọi Đấng Hoá Thân vĩ đại ấy xuất hiện.

Will the higher overshadowing not take place and only the lesser Avatar come

Liệu sự phủ bóng cao hơn sẽ không diễn ra và chỉ có Đấng Hoá Thân thấp hơn đến

That would be because the world disciples had not worked enough or with sufficient skill in action to make it possible.

Điều đó sẽ xảy ra vì các đệ tử trên thế giới chưa làm việc đủ nhiều hoặc chưa đủ khéo léo trong hành động để khiến điều ấy trở thành khả thi.

Will the world disciples and aspirants appreciate the crisis and opportunity?

Liệu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có nhận thức được cuộc khủng hoảng và cơ hội này không?

It is interesting to look at all this. It is in process. The Avatar has linked up, and we anticipate that the Christ will be supported by the Avatar of Synthesis.

Thật thú vị khi xem xét tất cả những điều này. Tiến trình ấy đang diễn ra. Đấng Hoá Thân đã thiết lập sự liên kết, và chúng ta dự liệu rằng Đức Christ sẽ được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hỗ trợ.

There is always the danger that the lassitude of disciples and aspirants will be too strong for the full potential to be realized. What else do we have? Sometimes I get lost in these points. A great cosmic Avatar can

Luôn có nguy cơ rằng sự uể oải của các đệ tử và người chí nguyện sẽ quá lớn, khiến tiềm năng không thể được phát huy trọn vẹn. Còn những điểm nào nữa? Đôi khi tôi mất dấu giữa những điểm này. Một Đấng Hoá Thân

come, and perhaps a messenger of equal rank to the Christ, or the Christ himself. Now, number three.

vũ trụ vĩ đại có thể đến, và có lẽ một sứ giả đồng cấp với Đức Christ, hoặc chính Đức Christ. Giờ đến điểm thứ ba.

[46] 3. The Hierarchy today stands with massed intent. The cry of the masses is rising up to the very gates of Shamballa.

[46] 3. Ngày nay, Thánh đoàn đứng vững với ý hướng hợp nhất. Tiếng kêu của quần chúng đang dâng lên đến tận các cổng Shamballa.

That is powerful indeed. It may turn out that the disciples are the weak link. Let us hope otherwise, but we will see.

Điều đó quả thật mạnh mẽ. Rốt cuộc, các đệ tử có thể là mắt xích yếu. Chúng ta hãy hy vọng sự thể sẽ khác, nhưng rồi sẽ thấy.

Truth is truth. Let us take it for what it is.

Chân lý là chân lý. Chúng ta hãy đón nhận chân lý đúng như bản chất của nó.

[47] It is stronger by far than the demand of the spiritually oriented people—the disciples, the aspirants, the men of goodwill. They seem—from the viewpoint of the Hierarchy—to be overcome by inertia, to be engrossed by their theories and idealisms, and to be blind to the issues at stake. Can they be aroused? Can they stand with focussed intent, strenuous [Page 306] physical service and activity, and determined effort to struggle, even unto death, for the defeat of evil?

[47] Tiếng kêu ấy mạnh hơn rất nhiều so với lời thỉnh cầu của những người hướng về tinh thần—các đệ tử, người chí nguyện và người có thiện chí. Theo quan điểm của Thánh đoàn, dường như họ đã để tính trì trệ lấn át, mải mê với các lý thuyết và lý tưởng của mình, và không thấy những vấn đề hệ trọng đang được đặt ra. Có thể đánh thức họ không? Liệu họ có thể đứng vững với ý hướng tập trung, với sự phụng sự và hoạt động [Page 306] hồng trần đầy nỗ lực, cùng quyết tâm đấu tranh, thậm chí đến chết, để đánh bại điều ác?

We are always, it appears, being chastened here. Apparently we are the weak link between the very strong hierarchical intent and the demand of the masses, which is stronger than ours.

Dường như ở đây chúng ta luôn bị nhắc nhở nghiêm khắc. Rõ ràng chúng ta là mắt xích yếu giữa chủ đích rất mạnh mẽ của Thánh đoàn và lời thỉnh cầu của quần chúng, vốn mạnh hơn lời thỉnh cầu của chúng ta.

[48] Can they preserve the inner attitude of love and non-separateness? Can they relinquish all for love of humanity? Can they sacrifice everything for the cause of freedom and of righteousness?

[48] Liệu họ có thể giữ gìn thái độ nội tâm đầy tình thương và không chia rẽ? Liệu họ có thể từ bỏ tất cả vì tình thương nhân loại? Liệu họ có thể hi sinh mọi thứ cho sự nghiệp tự do và chính nghĩa?

It is a high bar. Obviously it has not been met in a general way. Yet at the time of Armageddon and crisis it was met sufficiently to reach a number of high beings, including the Lords of Liberation and apparently the Avatar of Synthesis.

Đó là một tiêu chuẩn cao. Hiển nhiên, nhìn chung người ta chưa đáp ứng được tiêu chuẩn ấy. Tuy nhiên, vào thời điểm Armageddon và khủng hoảng, người ta đã đáp ứng đủ để vươn tới một số Đấng cao cả, trong đó có các Đấng Giải Thoát và dường như cả Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

[49] This is the problem confronting Those Who are working for the appearance of the Greater and the Lesser Avatars Who can at this time save humanity if humanity desires salvation and will take the needed steps.

[49] Đây là vấn đề mà các Đấng đang hoạt động để chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân Cao Hơn và Đấng Hoá Thân Thấp Hơn phải đối diện; vào lúc này, Các Ngài có thể cứu nhân loại nếu nhân loại mong muốn được cứu rỗi và chịu thực hiện những bước cần thiết.

It was a supreme crisis. If you look at some of the war films and documentaries of the time, you realize how intense it was.

Đó là một cuộc khủng hoảng tột cùng. Nếu xem một số phim chiến tranh và phim tài liệu về thời kỳ ấy, các bạn sẽ nhận ra mức độ khốc liệt của nó.

No world war is actively precipitating on the physical plane at the moment, but on the psychological plane a world war seems to me to be continuing. Are we overcome by inertia, engrossed in our theories and idealisms, blind to the issues at stake? Can we be aroused? Can we stand with focused intent, strenuous physical service and activity, and determined effort to struggle even unto death for the defeat of evil, although it presents itself more subtly now? Can we preserve inward love and non-separateness while defeating the enemy? Can we relinquish all for the love of humanity?

Hiện tại, không có cuộc thế chiến nào đang thực sự ngưng tụ trên cõi hồng trần, nhưng trên bình diện tâm lý, theo tôi, một cuộc thế chiến dường như vẫn đang tiếp diễn. Có phải chúng ta đã bị tính trì trệ lấn át, mải mê với các lý thuyết và lý tưởng của mình, mù quáng trước những vấn đề hệ trọng đang bị đe dọa? Có thể đánh thức chúng ta chăng? Liệu chúng ta có thể đứng vững với chủ đích tập trung, với sự phụng sự và hoạt động hồng trần đầy nỗ lực, cùng quyết tâm đấu tranh dù phải chết để đánh bại cái ác, mặc dù hiện nay nó biểu hiện tinh vi hơn? Liệu chúng ta có thể giữ gìn tình thương và sự không chia rẽ ở bên trong trong khi đánh bại kẻ thù? Liệu chúng ta có thể từ bỏ tất cả vì tình thương dành cho nhân loại?

Can we sacrifice everything for freedom and righteousness? The demand seems almost hierarchical in nature. The bar is high compared with what disciples and aspirants

Liệu chúng ta có thể hi sinh mọi thứ vì tự do và chính nghĩa? Đòi hỏi này dường như gần đạt đến mức của Thánh đoàn. Tiêu chuẩn ấy cao so với những gì các đệ tử và người chí

have actually done. We must ask ourselves these questions. Times have changed and 75 years, actually almost 80, have passed. Yet the questions are relevant and will be seen to be more relevant as time passes, because this cycle's last-ditch struggle of materialism has not yet ended.

nguyện đã thực sự làm được. Chúng ta phải tự đặt ra những câu hỏi này. Thời thế đã thay đổi và 75 năm, thực ra là gần 80 năm, đã trôi qua. Tuy nhiên, những câu hỏi ấy vẫn còn thích đáng và sẽ càng tỏ ra thích đáng hơn theo thời gian, vì cuộc đấu tranh đến cùng của chủ nghĩa duy vật trong chu kỳ này vẫn chưa kết thúc.

There will be future cycles, and materialism will not be completely defeated at the end of this one. That tremendous juncture of energies called Judgment Day is still far ahead. Only then will a kind of sacredness come that will banish the forces of materialism from our planet, as on Sirius. No evil can appear in the sunshine of the greater sun of Sirius. This is not yet so for the system of our Solar Logos, who by comparison is not yet a sacred Solar Logos.

Sẽ còn những chu kỳ tương lai, và chủ nghĩa duy vật sẽ chưa hoàn toàn bị đánh bại khi chu kỳ này kết thúc. Thời điểm hội tụ năng lượng phi thường được gọi là Ngày Phán Xét vẫn còn ở rất xa phía trước. Chỉ khi ấy, một phẩm tính thiêng liêng nào đó mới xuất hiện và trục xuất các mãnh lực duy vật khỏi hành tinh chúng ta, như trên Sirius. Không một điều ác nào có thể xuất hiện trong ánh sáng của mặt trời lớn hơn là Sirius. Hệ thống của Thái dương Thượng đế chúng ta vẫn chưa đạt đến điều này; xét trong sự so sánh ấy, Ngài vẫn chưa là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng.

Perhaps he has not taken the fifth lesser initiation or passed through a fifth solar round. I do not want to speculate too much on the timing. Just as we have rounds in a chain and in our planetary scheme, there are solar-systemic rounds in the great scheme of the Solar Logos, his solar system.

Có lẽ Ngài chưa trải qua cuộc điểm đạo nhỏ thứ năm hoặc chưa đi qua cuộc tuần hoàn thái dương thứ năm. Tôi không muốn suy đoán quá nhiều về thời điểm. Cũng như chúng ta có các cuộc tuần hoàn trong một dãy và trong hệ hành tinh của mình, có những cuộc tuần hoàn thuộc hệ mặt trời trong hệ thống vĩ đại của Thái dương Thượng đế, tức hệ mặt trời của Ngài.

It may not be until the fifth, and we appear to be in the fourth, that we can apply the term sacredness to our Solar Logos as we do to the star or system of Sirius. Anyway, certain steps are needed. “If humanity desires salvation” is an interesting way to put it. Does it really desire it, or is it too tired, too feeble and weak to desire a breakthrough?

Có thể phải đến cuộc tuần hoàn thứ năm, trong khi chúng ta dường như đang ở cuộc tuần hoàn thứ tư, chúng ta mới có thể áp dụng khái niệm tính thiêng liêng cho Thái dương Thượng đế của mình như đối với ngôi sao hay hệ thống Sirius. Dù sao, vẫn cần có những bước nhất định. “Nếu nhân loại mong muốn được cứu rỗi” là một cách diễn đạt thú vị. Nhân loại có thực sự mong muốn điều đó không, hay đã quá mệt mỏi, quá yếu đuối và

suy nhược để mong muốn một bước đột phá?

The greater and lesser Avatars can save humanity, or impulse its salvation, if humanity cares enough to take the steps that will lead to it. Let us see what the steps may be. We will probably find they have not all been taken, but may be able to identify some that have. Though there was a little repetition, about an hour of this program has elapsed. We can go on.

Các Đấng Hoá Thân cao hơn và thấp hơn có thể cứu nhân loại, hoặc thúc đẩy sự cứu rỗi của nhân loại, nếu nhân loại quan tâm đủ để thực hiện những bước dẫn đến điều đó. Chúng ta hãy xem những bước ấy có thể là gì. Có lẽ chúng ta sẽ thấy rằng chưa phải tất cả đều đã được thực hiện, nhưng có thể nhận ra một số bước đã được thực hiện. Mặc dù có đôi chút lặp lại, chương trình này đã kéo dài khoảng một giờ. Chúng ta có thể tiếp tục.

We are talking about humanity's salvation, the invocation of the Avatars, and those working for the appearance of the Greater and Lesser Avatars. They can save humanity if humanity actually desires it, and I suppose the indication that it does will be taking the steps described here.

Chúng ta đang nói về sự cứu rỗi của nhân loại, sự khẩn cầu các Đấng Hoá Thân, và những vị đang nỗ lực cho sự xuất hiện của các Đấng Hoá Thân Cao Hơn và Thấp Hơn. Các Ngài có thể cứu nhân loại nếu nhân loại thực sự mong muốn điều đó, và tôi cho rằng dấu hiệu cho thấy nhân loại mong muốn chính là việc thực hiện những bước được mô tả ở đây.

[50] These steps are various in kind though one in intent. The first step is to realise clearly what are the methods whereby the Avatar can come and so reach humanity.

[50] Những bước này khác nhau về hình thức nhưng thống nhất về ý hướng. Bước đầu tiên là nhận biết rõ những phương pháp mà nhờ đó Đấng Hoá Thân có thể đến và tiếp cận nhân loại.

The first step: one in intent, though varied in kind.

Bước đầu tiên: cùng một chủ đích, dù khác nhau về hình thức.

[51] These are the same methods, whether it is the Avatar of Synthesis, working through the Hierarchy, or the Avatar of Coordination (as I might call Him), working through humanity and representing the greater Avatar upon the physical plane.

[51] Các phương pháp này đều như nhau, dù là đối với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, hoạt động thông qua Thánh đoàn, hay Đấng Hoá Thân Điều Phối (như Tôi có thể gọi Ngài), hoạt động thông qua nhân loại và đại diện cho Đấng Hoá Thân cao cả hơn trên cõi hồng trần.

Either the Christ or perhaps one of equal rank. Master R. might take this role. With his

Hoặc là Đức Christ, hoặc có lẽ một vị đồng cấp. Chân sư R. có thể đảm nhận vai trò này.

brilliant seventh-ray capabilities, he certainly is capable of what the name Avatar of Coordination seems to imply.

Với những năng lực cung bảy xuất sắc, chắc chắn Ngài có khả năng thực hiện những gì mà danh xưng Đấng Hoá Thân Điều Phối dường như hàm ý.

[52] The methods whereby Avatars reach and influence Their agents or those who respond to Their note, vibration and message are three in number.

[52] Có ba phương pháp để các Đấng Hoá Thân tiếp cận và tạo ảnh hưởng lên những tác nhân của Các Ngài hoặc những người đáp ứng với âm điệu, rung động và thông điệp của Các Ngài.

Three ways Avatars reach their agents or those who respond.

Ba cách để các Đấng Hoá Thân tiếp cận những người đại diện của Các Ngài hoặc những người đáp ứng.

[53] 1. Overshadowing. Where there is kinship in quality, in objective and in nature, it is possible for the Avatar to overshadow some Member of the Hierarchy (as in the case of the Avatar of Synthesis)

[53] 1. Phủ bóng. Khi có sự tương đồng về phẩm tính, mục tiêu và bản chất, Đấng Hoá Thân có thể phủ bóng một Thành Viên nào đó của Thánh đoàn (như trong trường hợp Đấng Hoá Thân Tổng Hợp)

And I would add the Christ.

Và tôi muốn thêm vào: Đức Christ.

[54] or some disciple or aspirant where humanity is concerned (in the case of a lesser Avatar).

[54] hoặc một đệ tử hay người chí nguyện nào đó khi liên quan đến nhân loại (trong trường hợp một Đấng Hoá Thân thấp hơn).

The example would be the Christ overshadowing the Master Jesus, or the initiate Jesus at that time.

Ví dụ là Đức Christ phủ bóng Chân sư Jesus, hay điểm đạo đồ Jesus vào thời ấy.

[55] This is done through meditation, through a directed stream of thought energy, the presentation of a thoughtform and the evocation of the focussed will of the one who is overshadowed.

[55] Điều này diễn ra thông qua tham thiền, thông qua một dòng năng lượng tư tưởng có định hướng, sự trình bày một hình tư tưởng và sự gợi lên ý chí tập trung của người được phủ bóng.

Think also of the Angel of the Presence overshadowing the personality. How is it done? We use the term overshadowing frequently, but what do we mean? Through meditation upon the agent, a stream of

Cũng hãy nghĩ đến Thiên Thần của Hiện Diện phủ bóng phàm ngã. Điều đó diễn ra như thế nào? Chúng ta thường dùng thuật ngữ phủ bóng, nhưng chúng ta muốn nói gì? Qua việc tham thiền về người đại diện, một

thought energy directed toward the agent, the presentation of a thoughtform, and the evocation of the focused will of the one overshadowed, the agent.

dòng năng lượng tư tưởng hướng đến người đại diện ấy, việc trình hiện một hình tư tưởng, và việc gợi lên ý chí tập trung của người được phủ bóng, tức người đại diện.

That may be one of the better descriptions of what it means to overshadow.

Đó có thể là một trong những mô tả rõ hơn về ý nghĩa của việc phủ bóng.

[56] All this proceeds rapidly where there is close cooperation between the latter (the sensitive responding disciple) and the Avatar.

[56] Tất cả những điều này tiến triển nhanh chóng khi có sự hợp tác mật thiết giữa người ấy (người đệ tử nhạy cảm biết đáp ứng) và Đấng Hoá Thân.

Master Morya looks for statesmen who can respond to his note. That is a kind of overshadowing, is it not? A similarity of vibration is required, and we might say the disciple becomes an outpost of the Avatar's consciousness.

Chân sư Morya tìm kiếm những chính khách có thể đáp ứng với âm điệu của Ngài. Đó là một dạng phủ bóng, phải không? Cần có sự tương đồng về rung động, và chúng ta có thể nói rằng người đệ tử trở thành một tiền đồn của tâm thức Đấng Hoá Thân.

[57] The Christ is today in very close rapport with the Avatar of Synthesis, and this rapport will continue, becoming closer and closer until the Full Moon of June;

[57] Hiện nay, Đức Christ có sự giao cảm hết sức mật thiết với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và sự giao cảm này sẽ tiếp tục, ngày càng mật thiết hơn cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu;

This is 1941, is it not?

Đây là năm 1941, phải không?

Although the decision to reappear physically was not made until 1945, there was already close rapport between the two. The Avatar was already drawing near. If I said earlier that this did not happen until 1945, it looks as though it began before that.

Mặc dù mãi đến năm 1945 Ngài mới quyết định tái xuất hiện trên cõi hồng trần, giữa hai Ngài đã có sự tương thông mật thiết. Đấng Hoá Thân đã đang đến gần. Nếu trước đó tôi đã nói rằng điều này mãi đến năm 1945 mới xảy ra, thì có vẻ nó đã bắt đầu sớm hơn.

[58] He is giving all possible aid, as is His Brother, the Buddha. It is this which makes the coming Full Moon of May of such supreme importance.

[58] Ngài đang dành mọi sự trợ giúp có thể, cũng như Huynh Đệ của Ngài là Đức Phật. Chính điều này khiến kỳ Trăng Tròn tháng Năm sắp tới có tầm quan trọng tối cao như vậy.

We already know that the Prince of Peace had a strong connection with the Spirit of Peace even two thousand years ago. That seems to be what is suggested.

Chúng ta đã biết rằng ngay từ hai nghìn năm trước, Hoàng Tử Hòa Bình đã có mối liên hệ mạnh mẽ với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Đó dường như là điều được gợi ra ở đây.

So the overshadowing began before 1945 and probably intensified when the Christ chose to reappear physically, which I suppose would mean appearing in his mayavirupa and making it visible to many human beings when the time was right. Even before 1945 and that choice, which seemed to evoke the giving out of *the Great Invocation*, and before 1943, which seemed to be a high point in the process of the seventh initiation he was taking, let us say Gemini of 1943, there was already interaction between the Christ, the Avatar of Synthesis, and the Buddha.

Như vậy, sự phủ bóng đã bắt đầu trước năm 1945 và có lẽ đã tăng cường khi Đức Christ chọn tái xuất hiện trên cõi hồng trần; tôi cho rằng điều đó có nghĩa là xuất hiện trong thể huyễn hiện của Ngài và khiến nhiều người có thể nhìn thấy thể ấy khi thời điểm thích hợp đến. Ngay cả trước năm 1945 và sự lựa chọn ấy, vốn dường như đã gợi nên việc công bố *Đại Khấn Nguyện*, và trước cả năm 1943, vốn dường như là một đỉnh điểm trong tiến trình cuộc điểm đạo thứ bảy mà Ngài đang trải qua, vào kỳ Song Tử năm 1943 chẳng hạn, đã có sự tương tác giữa Đức Christ, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đức Phật.

It does not mention the Spirit of Peace. Maybe it will.

Ở đây không nhắc đến Đấng Tinh thần Hòa Bình. Có lẽ phần sau sẽ nhắc đến.

[59] [Page 307] A group of Masters and initiates Who are specially related to the Christ's department,

[59] [Page 307] Một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ có liên hệ đặc biệt với ban của Đức Christ,

Master KH is very close to the Christ and specially related to his department. Perhaps Master DK is there as well.

Chân sư KH rất gần gũi với Đức Christ và có liên hệ đặc biệt với ban của Ngài. Có lẽ Chân sư DK cũng ở đó.

[60] as well as a group working under the Master M., are endeavouring to respond to this overshadowing

[60] cũng như một nhóm hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chân sư M., đang nỗ lực đáp ứng với sự phủ bóng này

The statement is that the Christ is in very close rapport with the Avatar of Synthesis.

Lời xác định ở đây là Đức Christ có sự tương thông rất mật thiết với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

It surprises me a little, but as we read along, our mistaken ideas become adjusted. I see that the linking of the Avatar with the

Điều này khiến tôi hơi ngạc nhiên, nhưng khi đọc tiếp, những ý tưởng sai lầm của chúng ta dần được điều chỉnh. Tôi thấy rằng

Planetary Logos need not have taken place as I thought. It must have occurred earlier than 1945. There are different ways to look at this. I will show you what I mean. This is from *The Rays and the Initiations*, page 94.

sự liên kết giữa Đấng Hoá Thân và Hành Tinh Thượng đế không nhất thiết đã diễn ra như tôi nghĩ. Hẳn nó đã xảy ra trước năm 1945. Có nhiều cách khác nhau để nhìn nhận điều này. Tôi sẽ cho các bạn thấy điều tôi muốn nói. Đoạn này trích từ *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, trang 94.

That the Avatar will come is a predictable certainty. That His forerunner will be the Christ is equally sure. When Christ comes it will be for the advanced units of the human family; they will recognise Him because He has always been with us, whilst His advent will evoke a responsive vibration from the masses, but not straight recognition. In connection with the Avatar, it will be a process of hierarchical recognition of an overshadowing Presence within Whose aura the planetary Logos will take His stand as the planetary Representative. Then from Shamballa will descend a stream of spiritual potency, qualified by the will-to-good, and this will reach the attentive Hierarchy. The Members of this Group will, through the medium of the Christ, pour light and healing energy upon the Earth and peculiarly into the consciousness of men. I am not able to express the effect of the outpouring from Shamballa in clearer terms. We are told in the Bible that Christ will come in the air, and that He will bring the "healing of the nations" in His wings. I would call your attention to this thought and to its appositeness to this day and generation. I make no prophetical predictions, I only indicate possibility. (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

Việc Đấng Hoá Thân sẽ đến là một điều chắc chắn có thể dự đoán. Việc Đức Christ sẽ là Đấng tiền phong của Ngài cũng chắc chắn như vậy. Khi Đức Christ đến, Ngài sẽ đến vì những thành viên tiến bộ của gia đình nhân loại; họ sẽ nhận ra Ngài vì Ngài luôn ở cùng chúng ta, trong khi sự giáng lâm của Ngài sẽ gợi lên một rung động đáp ứng từ quần chúng, nhưng không khiến họ nhận ra Ngài ngay. Đối với Đấng Hoá Thân, đó sẽ là một tiến trình trong đó Thánh đoàn nhận biết một Đấng Hiện Diện đang phủ bóng; trong hào quang của Đấng ấy, Hành Tinh Thượng đế sẽ an vị với tư cách Đấng Đại Diện hành tinh. Khi ấy, từ Shamballa sẽ giáng xuống một dòng uy lực tinh thần, mang phẩm tính của Ý Chí-hướng Thiện, và dòng uy lực này sẽ đến với Thánh đoàn đang chú tâm. Qua Đức Christ, các Thành Viên của Nhóm này sẽ tuôn đổ ánh sáng và năng lượng chữa lành xuống Trái Đất, và đặc biệt vào tâm thức con người. Tôi không thể diễn đạt tác động của lần tuôn đổ từ Shamballa bằng những từ ngữ rõ ràng hơn. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đức Christ sẽ đến trong không trung, và trên đôi cánh của Ngài, Ngài sẽ mang đến "sự chữa lành cho các dân tộc". Tôi muốn các bạn chú ý đến tư tưởng này và sự thích đáng của nó đối với thời đại và thế hệ ngày nay. Tôi không đưa ra lời tiên tri nào, Tôi chỉ nêu lên khả năng. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

When the Avatar makes his appearance. This is a beautiful idea. I will read it.

Khi Đấng Hoá Thân xuất hiện. Đây là một ý tưởng đẹp. Tôi sẽ đọc đoạn ấy.

"Sons of men who are now the Sons of God withdraw Their faces from the shining light and radiate that light upon the sons of men who know not yet they are the Sons of God. Then shall the Coming One appear, His footsteps hastened through the valley of the shadow by the One of awful power Who stands upon the mountain top, breathing out love eternal, light supernal and peaceful silent Will. (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

"Những người con của nhân loại nay đã là các Con của Thượng đế ngoảnh mặt khỏi ánh sáng rực rỡ và tỏa chiếu ánh sáng ấy xuống những người con của nhân loại chưa biết mình là các Con của Thượng đế. Bấy giờ Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện; qua thung lũng bóng tối, bước chân Ngài được Đấng Duy Nhất có quyền năng đáng kính sợ thúc nhanh, Đấng đứng trên đỉnh núi, tỏa ra tình thương vĩnh cửu, ánh sáng thiên thượng và Ý Chí an bình, tĩnh lặng. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

"Then will the sons of men respond. Then will a newer light shine forth into the dismal weary vale of earth. Then will new life course through the veins of men, and then will their vision compass all the ways of what may be. (*The Rays and the Initiations*, pp. 94–95.)

"Bấy giờ những người con của nhân loại sẽ đáp ứng. Bấy giờ một ánh sáng mới hơn sẽ tỏa chiếu vào thung lũng u ám, mỏi mòn của trần gian. Bấy giờ sự sống mới sẽ chảy qua những mạch máu của con người, và bấy giờ tầm nhìn của họ sẽ bao quát mọi con đường của những gì có thể thành hiện thực. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94–95.)

"So peace will come again on earth, but a peace unlike aught known before. Then will the will-to-good flower forth as understanding, and understanding blossom as goodwill in men." (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

"Như thế, hòa bình sẽ lại đến trên trần gian, nhưng là một nền hòa bình khác với bất cứ điều gì từng được biết trước đây. Bấy giờ Ý Chí-hướng Thiện sẽ nở hoa thành sự thấu hiểu, và sự thấu hiểu sẽ nở rộ thành thiện chí trong con người." (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

Now there is something to suggest that the Planetary Logos was indeed overshadowed by the Avatar in 1945, although the Christ already seems to have been working with him in 1941.

Ở đây có điều gợi ý rằng Hành Tinh Thượng đế quả thực đã được Đấng Hoá Thân phủ bóng vào năm 1945, mặc dù Đức Christ dường như đã làm việc với Ngài từ năm 1941.

So speaks a prophetic passage in the ancient Archives of the Hierarchy which deals with the present cycle of distress (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

Một đoạn tiên tri trong Văn Khố cổ của Thánh đoàn nói như vậy khi đề cập đến chu kỳ đau khổ hiện tại (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

This was written in June 1943.

Đoạn này được viết vào tháng Sáu năm 1943.

For this time men must prepare. You will know when the Avatar links up with the planetary Logos because I will then give you the final Stanza of *the Great Invocation* (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

Con người phải chuẩn bị cho thời điểm này. Các bạn sẽ biết khi nào Đấng Hoá Thân liên kết với Hành Tinh Thượng đế, vì khi ấy Tôi sẽ trao cho các bạn Khổ cuối cùng của *Đại Khấn Nguyện* (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

That was given out in April 1945, at the time of the fall of Germany.

Khổ ấy được công bố vào tháng Tư năm 1945, vào thời điểm nước Đức sụp đổ.

Its use will serve to bring the Coming One to recognition and enable Him to draw upon the resources of the Avatar in the task of world reorganisation and regeneration. (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

Việc sử dụng khổ ấy sẽ giúp Đấng Đang Đến được nhận biết và giúp Ngài vận dụng các nguồn lực của Đấng Hoá Thân trong nhiệm vụ tái tổ chức và tái sinh thế giới. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

He will again come as the World Saviour, but owing to the stupendous nature of the work ahead, He will be fortified and buttressed by the "silent Avatar" Who (occultly speaking) will "keep His eye upon Him, His hand beneath, and His heart in unison with His." (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

Ngài sẽ lại đến với tư cách Đấng Cứu Thế, nhưng do tính chất phi thường của công việc phía trước, Ngài sẽ được "Đấng Hoá Thân thầm lặng" tiếp sức và nâng đỡ; Đấng ấy (nói theo nghĩa huyền bí) sẽ "luôn dõi mắt theo Ngài, đặt bàn tay bên dưới nâng đỡ Ngài, và giữ trái tim mình hòa nhịp với trái tim Ngài". (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

The idea is that the Christ was connected with that Avatar and with the Buddha even before this, and then there was a great linking with the Planetary Logos.

Ý ở đây là Đức Christ đã liên kết với Đấng Hoá Thân ấy và với Đức Phật ngay cả trước thời điểm này, rồi sau đó đã có một sự liên kết lớn lao với Hành Tinh Thượng đế.

You wonder how the Avatar could have linked to the Christ without linking with the Planetary Logos beforehand. There may be ways and means of linking we know nothing about. In any case, giving out the stanza of *the Great Invocation* will indicate that the Avatar of Synthesis has linked with the

Các bạn tự hỏi làm sao Đấng Hoá Thân có thể liên kết với Đức Christ mà trước đó chưa liên kết với Hành Tinh Thượng đế. Có thể có những cách thức và phương tiện liên kết mà chúng ta hoàn toàn không biết. Dù sao, việc công bố khổ của *Đại Khấn Nguyện* sẽ cho biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế. Trình tự thời gian

Planetary Logos. The timing is a little intricate, is it not? We can manage.

hơi phức tạp, phải không? Chúng ta có thể nắm được.

The Christ is today

Ngày nay, Đức Christ

That is back in 1941.

Đó là vào năm 1941.

in very close rapport with the Avatar of Synthesis, and this rapport will continue, becoming closer and closer until the Full Moon of June;

có sự tương thông rất mật thiết với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và sự tương thông này sẽ tiếp tục, ngày càng mật thiết hơn cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu;

As I say, this appears to be a 1941 writing.

Như tôi đã nói, đây dường như là một văn bản được viết vào năm 1941.

He is giving all possible aid, as is His Brother, the Buddha. It is this which makes the coming Full Moon of May of such supreme importance.

Ngài đang trợ giúp bằng mọi cách có thể, cũng như Huynh Đệ của Ngài là Đức Phật. Chính điều này khiến kỳ Trăng Tròn tháng Năm sắp tới có tầm quan trọng tối cao.

The overshadowing apparently began before 1945, and now I understand the intricacy of the timing. It probably intensified with the Christ's choice to appear physically. The linking with the Planetary Logos took place in April 1945. We cannot know the nature of that linking. But we can see how momentous the early 1940s were, both on the ground where the war was fought and inwardly, where higher agencies could, given a chance, swiftly bring about the healing of the nations.

Rõ ràng sự phủ bóng đã bắt đầu trước năm 1945, và giờ tôi đã thấu hiểu sự phức tạp trong trình tự thời gian. Có lẽ sự phủ bóng đã tăng cường khi Đức Christ chọn xuất hiện trên cõi hồng trần. Sự liên kết với Hành Tinh Thượng đế diễn ra vào tháng Tư năm 1945. Chúng ta không thể biết bản chất của sự liên kết ấy. Nhưng chúng ta có thể thấy những năm đầu thập niên 1940 có ý nghĩa trọng đại đến mức nào, cả trên chiến trường lẫn ở bên trong, nơi các tác nhân cao hơn, nếu có cơ hội, có thể nhanh chóng mang lại sự chữa lành cho các dân tộc.

[Page 307] A group of Masters and initiates Who are specially related to the Christ's department, as well as a group working under the Master M., are endeavouring to respond to this overshadowing

[Page 307] Một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ có liên hệ đặc biệt với ban của Đức Christ, cũng như một nhóm hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chân sư M., đang nỗ lực đáp ứng với sự phủ bóng này

[61] —điều mà ngay cả Các Ngài cũng chỉ có thể thực hiện khi Đức Christ truyền sự phủ

[61] which is only possible—even to Them—when transmitted to Them by the Christ. (I talk here of mysteries.)

bóng ấy đến Các Ngài. (Ở đây Tôi nói về những huyền nhiệm.)

We can keep that idea in mind, but we know we cannot fathom it.

Chúng ta có thể ghi nhớ ý tưởng ấy, nhưng chúng ta biết rằng mình không thể thấu triệt nó.

[Page 307] A group of Masters and initiates Who are specially related to the Christ's department, as well as a group working under the Master M., are endeavouring to respond to this overshadowing which is only possible—even to Them—when transmitted to Them by the Christ. (I talk here of mysteries.)

[Page 307] Một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ có liên hệ đặc biệt với ban của Đức Christ, cũng như một nhóm hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chân sư M., đang nỗ lực đáp ứng với sự phủ bóng này, điều chỉ có thể xảy ra—ngay cả với Các Ngài—khi Đức Christ truyền sự phủ bóng ấy đến Các Ngài. (Ở đây Tôi đang nói về những điều huyền nhiệm.)

The Christ is in rapport with the Avatar of Synthesis. He can transmit the overshadowing he experiences.

Đức Christ có sự tương thông với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Ngài có thể truyền đi sự phủ bóng mà Ngài đang trải nghiệm.

He can transmit it in some measure, apparently, to a group of Masters along the second-ray line and to those working under the Master M. In 1943 there was a great elevation and the Christ reached an important point in taking the seventh initiation. By 1945 a link, whatever it means, had taken place between the Avatar of Synthesis and the Planetary Logos. The Planetary Logos stood, as it were, within the Avatar's aura. How did we see that?

Dường như Ngài có thể truyền sự phủ bóng ấy ở một mức độ nào đó đến một nhóm các Chân sư theo đường lối cung hai và đến những vị hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chân sư M. Năm 1943 đã có một sự nâng cao lớn lao, và Đức Christ đạt đến một điểm quan trọng trong tiến trình trải qua cuộc điểm đạo thứ bảy. Đến năm 1945, một sự liên kết, bất kể ý nghĩa của nó là gì, đã diễn ra giữa Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Hành Tinh Thượng đế. Có thể nói, Hành Tinh Thượng đế đã đứng trong hào quang của Đấng Hoá Thân. Chúng ta đã thấy điều đó qua đâu?

In connection with the Avatar, it will be a process of hierarchical recognition of an overshadowing Presence within Whose aura the planetary Logos will take His stand as the planetary Representative. (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

Đối với Đấng Hoá Thân, đó sẽ là một tiến trình trong đó Thánh đoàn nhận biết một Đấng Hiện Diện đang phủ bóng; trong hào quang của Đấng ấy, Hành Tinh Thượng đế sẽ an vị với tư cách Đấng Đại Diện hành tinh. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

It must be a very great Being indeed. This beautiful Old Commentary paragraph is worth memorizing, I think, and I will read it again.

Đó hẳn phải là một Đấng vô cùng vĩ đại. Tôi nghĩ đoạn Cổ Luận đẹp đẽ này đáng được học thuộc, và tôi sẽ đọc lại.

"Sons of men who are now the Sons of God withdraw Their faces from the shining light (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

"Những người con của nhân loại nay đã là các Con của Thượng đế ngoảnh mặt khỏi ánh sáng rực rỡ (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

This is 1945. The Avatar has made his appearance, and within his presence stands the Planetary Logos.

Đây là năm 1945. Đấng Hoá Thân đã xuất hiện, và Hành Tinh Thượng đế đứng trong sự hiện diện của Ngài.

withdraw Their faces from the shining light and radiate that light upon the sons of men who know not yet they are the Sons of God. Then shall the Coming One appear, His footsteps hastened through the valley of the shadow by the One of awful power (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

ngoảnh mặt khỏi ánh sáng rực rỡ và tỏa chiếu ánh sáng ấy xuống những người con của nhân loại chưa biết mình là các Con của Thượng đế. Bấy giờ Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện; qua thung lũng bóng tối, bước chân Ngài được Đấng Duy Nhất có quyền năng đáng kính sợ thúc nhanh (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

I presume this is Sanat Kumara.

Tôi cho rằng đây là Sanat Kumara.

Who stands upon the mountain top, breathing out love eternal, light supernal and peaceful silent Will. (*The Rays and the Initiations*, p. 94.)

Đấng đứng trên đỉnh núi, tỏa ra tình thương vĩnh cửu, ánh sáng thiên thượng và Ý Chí an bình, tĩnh lặng. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94.)

"Then will the sons of men respond. Then will a newer light shine forth into the dismal weary vale of earth. (*The Rays and the Initiations*, pp. 94–95.)

"Bấy giờ những người con của nhân loại sẽ đáp ứng. Bấy giờ một ánh sáng mới hơn sẽ tỏa chiếu vào thung lũng u ám, mỏi mòn của trần gian. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 94–95.)

Then will new life course through the veins of men, (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

Bấy giờ sự sống mới sẽ chảy qua những mạch máu của con người, (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

New vitality, I presume of an etheric nature.

Sinh lực mới, tôi cho rằng có bản chất dĩ thái.

and then will their vision compass all the ways of what may be. (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

và bấy giờ tầm nhìn của họ sẽ bao quát mọi con đường của những gì có thể thành hiện thực. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

"So peace will come again on earth, but a peace unlike aught known before. Then will the will-to-good flower forth as understanding, and understanding blossom as goodwill in men." (*The Rays and the Initiations*, p. 95.)

"Như thế, hòa bình sẽ lại đến trên trần gian, nhưng là một nền hòa bình khác với bất cứ điều gì từng được biết trước đây. Bấy giờ Ý Chí-hướng Thiện sẽ nở hoa thành sự thấu hiểu, và sự thấu hiểu sẽ nở rộ thành thiện chí trong con người." (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 95.)

This is what we are working toward. The reorientation of the Sons of God already took place in 1945.

Đây là điều chúng ta đang hướng tới trong công việc. Sự tái định hướng của các Con của Thượng đế đã diễn ra vào năm 1945.

Even in the cycle of distress in 1943, DK assures us that the war had been won inwardly, and the Christ was reaching a high point of spiritual love in the process of the seventh initiation. That is how I understand it. We must proceed carefully. Some of the Tibetan's statements seem to contradict one another, but he said that where they seem to contradict, it is a question of timing. We have to consider the statements in relation to time.

Ngay trong chu kỳ đau khổ năm 1943, Chân sư DK bảo đảm với chúng ta rằng cuộc chiến đã giành thắng lợi ở bên trong, và Đức Christ đang đạt đến một đỉnh cao của tình thương tinh thần trong tiến trình cuộc điểm đạo thứ bảy. Đó là cách tôi thấu hiểu điều này. Chúng ta phải tiến hành thận trọng. Một số phát biểu của Chân sư Tây Tạng dường như mâu thuẫn với nhau, nhưng Ngài nói rằng ở những chỗ có vẻ mâu thuẫn, vấn đề nằm ở thời điểm. Chúng ta phải xem xét các phát biểu ấy trong mối liên hệ với thời gian.

This group of Masters is receiving a connection with the overshadowing Presence because the Christ transmits it. We cannot know how it is done.

Nhóm các Chân sư này đang tiếp nhận một sự kết nối với Đấng Hiện Diện đang phủ bóng vì Đức Christ truyền sự kết nối ấy đến Các Ngài. Chúng ta không thể biết điều đó diễn ra như thế nào.

(I talk here of mysteries.) It will therefore be apparent to you that, as They succeed and become increasingly sensitive to and aware of this overshadowing energy of the great Avatar, Their disciples on earth can also—in a dim and faint way—become responsive to the ideas that are formulated in the mind of their

(Ở đây Tôi đang nói về những điều huyền nhiệm.) Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng, khi Các Ngài thành công và ngày càng nhạy cảm, nhận biết rõ hơn năng lượng phủ bóng này của Đấng Hoá Thân vĩ đại, các đệ tử của Các Ngài trên trần gian cũng có thể—một cách mờ nhạt và yếu ớt—trở nên đáp ứng với những ý tưởng hình thành trong thể trí của vị Chân sư

particular Master in response to avataric impression. Ponder on this.

mà họ theo học, để đáp ứng với ấn tượng do Đấng Hoá Thân truyền đến. Hãy suy ngẫm về điều này.

[62] It will therefore be apparent to you that, as They succeed and become increasingly sensitive to and aware of this overshadowing energy of the great Avatar, Their disciples on earth can also—in a dim and faint way—become responsive to the ideas that are formulated in the mind of their particular Master in response to avataric impression. Ponder on this.

[62] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng, khi Các Ngài thành công và ngày càng nhạy cảm, nhận biết rõ hơn năng lượng phủ bóng này của Đấng Hoá Thân vĩ đại, các đệ tử của Các Ngài trên Trái Đất cũng có thể—một cách mờ nhạt và yếu ớt—trở nên có khả năng đáp ứng với những ý tưởng hình thành trong thể trí của Chân sư riêng của họ để đáp ứng với ấn tượng từ Đấng Hoá Thân. Hãy suy ngẫm về điều này.

This would mean that Master DK has us and many others under training. He is one of those specially related to the Christ's department because Master KH is the coming Christ of a future equinoctial, precessional age, and Master DK is a Master or disciple in KH's Ashram. Let us say that he is responding, and we here at a lower vibration respond faintly to the ideas Master DK forms under avataric impression.

Điều này có nghĩa là Chân sư DK đang huấn luyện chúng ta và nhiều người khác. Ngài là một trong những vị có liên hệ đặc biệt với ban của Đức Christ, vì Chân sư KH là Đức Christ sắp tới của một thời đại tương lai trong chu kỳ tuế sai của điểm phân, và Chân sư DK là một Chân sư hay đệ tử trong ashram của Chân sư KH. Giả sử Ngài đang đáp ứng, và chúng ta ở đây, với rung động thấp hơn, đáp ứng một cách yếu ớt với những ý tưởng mà Chân sư DK hình thành dưới ấn tượng do Đấng Hoá Thân truyền đến.

We can say that Master DK responds as part of this group to the Avatar who is linked to the Planetary Logos, in whose presence the Planetary Logos stands. With the Buddha and the Spirit of Peace, who has not yet been mentioned in this section, he does all he can to aid the Christ. We are talking about how Avatars reach and influence their agents, those who respond to their note, vibration, and message.

Chúng ta có thể nói rằng, với tư cách một thành viên của nhóm này, Chân sư DK đáp ứng với Đấng Hoá Thân đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế, Đấng mà Hành Tinh Thượng đế đứng trong sự hiện diện của Ngài. Cùng với Đức Phật và Đấng Tinh thần Hòa Bình, vị chưa được nhắc đến trong phần này, Ngài làm mọi điều có thể để trợ giúp Đức Christ. Chúng ta đang nói về cách các Đấng Hoá Thân tiếp cận và ảnh hưởng đến những người đại diện của Các Ngài, những người đáp ứng với âm điệu, rung động và thông điệp của Các Ngài.

The first method is overshadowing. We have discussed who is overshadowed and the degree to which it can extend to others related to those principally overshadowed. Let us see what the next method, inspiration, entails.

Phương pháp đầu tiên là phủ bóng. Chúng ta đã bàn về những ai được phủ bóng và sự phủ bóng có thể mở rộng đến mức nào tới những người có liên hệ với các vị được phủ bóng chủ yếu. Chúng ta hãy xem phương pháp tiếp theo, cảm hứng, bao hàm những gì.

[63] 2. Inspiration. This is more direct than overshadowing and more potent in results. Certain Members of the Hierarchy and, above all, the lesser Avatars, are inspired from "on high" by the cosmic Avatar and become at times direct expressions of His mind, His energy and His plans.

[63] 2. Cảm hứng. Phương pháp này trực tiếp hơn sự phủ bóng và đem lại kết quả mạnh mẽ hơn. Đấng Hoá Thân vũ trụ truyền cảm hứng từ "trên cao" cho một số Thành Viên của Thánh đoàn và, trên hết, cho các Đấng Hoá Thân thấp hơn; đôi lúc Các Ngài trở thành những biểu hiện trực tiếp của thể trí, năng lượng và các kế hoạch của Ngài.

When we are outposts of the consciousness of a great being, we become at times a direct expression of that superior being. "At times" is what I want to emphasize. We are responsive to the overshadowing presence of a great being, and that being inspires us. So too with those who represent the cosmic Avatar, far higher than we are. At times they are inspired from on high and become direct expressions of the Avatar's influence.

Khi là những tiền đồn của tâm thức một Đấng vĩ đại, đôi khi chúng ta trở thành biểu hiện trực tiếp của Đấng cao hơn ấy. "Đôi khi" là điều tôi muốn nhấn mạnh. Chúng ta đáp ứng với sự hiện diện phủ bóng của một Đấng vĩ đại, và Đấng ấy truyền cảm hứng cho chúng ta. Những vị đại diện cho Đấng Hoá Thân vũ trụ, cao hơn chúng ta rất nhiều, cũng vậy. Đôi khi Các Ngài tiếp nhận cảm hứng từ trên cao và trở thành những biểu hiện trực tiếp của ảnh hưởng từ Đấng Hoá Thân.

[64] This is the spiritual correspondence to obsession.

[64] Đây là sự tương ứng trên phương diện tinh thần với hiện tượng ám nhập.

People said that when Krishnamurti was particularly under the inspiration of the Christ, something in him changed dramatically. They noticed the difference. The experiment was discontinued at a certain point, presumably for occult reasons that are obscure.

Người ta nói rằng khi Krishnamurti đặc biệt chịu ảnh hưởng cảm hứng từ Đức Christ, có điều gì đó trong ông thay đổi rõ rệt. Họ nhận thấy sự khác biệt. Cuộc thử nghiệm đã ngừng lại vào một thời điểm nhất định, có lẽ vì những lý do huyền bí chưa rõ.

This is the spiritual correspondence to obsession.

Đây là điều tương ứng trên phương diện tinh thần với sự ám nhập.

[65] In the case of obsession, a man is taken possession of and inspired by some evil entity; in inspiration, there is no possession but only what is called "identical response"—a very different thing. In the one case, the free will and intelligent understanding of the Master or the disciple is enlisted on the side of the spiritual Agent; the spiritual man, functioning as a soul, becomes the channel for forces, ideas and activities other than his own but to which he gives full intuitive assent. It is all carried forward with full understanding and consciousness of method, process and results. It is an act of free spiritual cooperation, for the good of humanity, in the work of a great spiritual Force or Being. The cooperation of the Master Jesus with the Christ is a case in point. In connection with the coming Avatar, it may involve the cooperation of the Christ or of a "kindred, equal soul"

[65] Trong trường hợp ám nhập, một thực thể tà ác nào đó chiếm hữu và truyền cảm hứng cho một người; trong cảm hứng, không có sự chiếm hữu mà chỉ có điều được gọi là "đáp ứng đồng nhất"—một điều rất khác biệt. Trong trường hợp cảm hứng, ý chí tự do và sự thấu hiểu sáng suốt của Chân sư hoặc đệ tử được huy động để cộng tác với Tác Nhân tinh thần; con người tinh thần, hoạt động với tư cách một linh hồn, trở thành kênh dẫn cho những mãnh lực, ý tưởng và hoạt động không phải của riêng mình, nhưng được người ấy hoàn toàn tán đồng bằng trực giác. Tất cả diễn ra với sự thấu hiểu và nhận biết đầy đủ về phương pháp, tiến trình và kết quả. Đó là một hành động hợp tác tinh thần tự do, vì lợi ích của nhân loại, trong công việc của một Mãnh Lực hoặc Sinh Mệnh tinh thần vĩ đại. Sự hợp tác của Chân sư Jesus với Đức Christ là một trường hợp điển hình. Liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, điều này có thể bao hàm sự hợp tác của Đức Christ hoặc của một "linh hồn tương đồng, ngang hàng"

Somehow he leaves that possibility open, although we know that did not happen and that the Christ is the representative.

Bằng cách nào đó, Ngài vẫn để ngỏ khả năng ấy, mặc dù chúng ta biết điều đó đã không xảy ra và Đức Christ là Đấng đại diện.

or of a "kindred, equal soul"

hoặc của một "linh hồn đồng điệu, ngang hàng"

[66] with a cosmic Being or Presence, taking place on still higher spiritual levels of consciousness and producing an incredibly focussed potency.

[66] với một Sinh Mệnh hay Hiện Diện vũ trụ, diễn ra trên những cấp độ tâm thức tinh thần còn cao hơn và tạo ra một quyền năng tập trung đến mức khó tin.

That is the spiritual correspondence to obsession or possession. Here there is no

Đó là điều tương ứng trên phương diện tinh thần với sự ám nhập hay chiếm hữu. Ở đây

possession. It is what is called an identical response.

không có sự chiếm hữu. Đó là điều được gọi là đáp ứng đồng nhất.

As the Christ draws nearer, overshadows many, and directly inspires some, we will see his influence working through his agents. They will speak with ideas that are not necessarily their own. They become channels for forces, ideas, and activities other than their own, but their full intuitive assent is given. I wonder to what extent you can realize something is coming through you from very high places and is not your own.

Khi Đức Christ đến gần hơn, phủ bóng nhiều người và trực tiếp truyền cảm hứng cho một số người, chúng ta sẽ thấy ảnh hưởng của Ngài hoạt động qua những người đại diện của Ngài. Họ sẽ nói ra những ý tưởng không nhất thiết là của riêng họ. Họ trở thành những kênh dẫn cho các mãnh lực, ý tưởng và hoạt động không phải của riêng mình, nhưng họ hoàn toàn tán đồng bằng trực giác. Tôi tự hỏi người ta có thể nhận biết đến mức nào rằng có điều gì đó từ những cõi rất cao đang truyền qua mình và không phải của riêng mình.

There can be great glamour around what some call channeling. The product may be mediocre, with no real higher source making its way through the agent. How do we distinguish that? The slightest bit of ego taints it. At first Alice Bailey wanted nothing to do with the Tibetan, whom she took to be a psychic source. She said, “I'm no darn psychic.” He asked her to be fair-minded and give it a chance, and the value of what he gave convinced her.

Có thể có ảo cảm lớn lao quanh điều mà một số người gọi là truyền dẫn thông điệp. Sản phẩm có thể tầm thường, không có nguồn cao hơn thực sự nào truyền qua người đại diện. Làm sao chúng ta phân biệt được điều đó? Chỉ một chút phàm ngã cũng làm nó vẩn đục. Lúc đầu, Bà Alice Bailey không muốn có bất cứ liên hệ nào với Chân sư Tây Tạng, vì Bà cho rằng Ngài là một nguồn thông linh. Bà nói: “Tôi chẳng phải nhà thông linh quái quỷ nào cả.” Ngài yêu cầu Bà giữ thái độ công bằng và cho việc ấy một cơ hội, rồi giá trị của những gì Ngài truyền đạt đã thuyết phục Bà.

We are dealing with becoming outposts of a Master's consciousness, the Master becoming an outpost of something higher, and that being in turn an outpost of something still higher, perhaps cosmic. The Christ will wield energies and forces that were technically not his own but were bestowed on him by the three who surround him. One example is his taking up the triadal vehicles of the Buddha. Very high energies will come through the Christ, and he will know precisely where they come from.

Chúng ta đang bàn đến việc trở thành những tiền đồn của tâm thức một Chân sư, vị Chân sư ấy trở thành tiền đồn của một Đấng cao hơn, và Đấng ấy đến lượt mình lại là tiền đồn của một Đấng còn cao hơn nữa, có lẽ ở cấp vũ trụ. Đức Christ sẽ vận dụng những năng lượng và mãnh lực mà, xét về mặt kỹ thuật, không phải của riêng Ngài, mà do ba Đấng vây quanh Ngài ban cho. Một ví dụ là việc Ngài tiếp nhận các hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần của Đức Phật. Những năng lượng rất cao sẽ truyền qua Đức Christ, và Ngài sẽ biết chính xác chúng đến từ đâu.

This will all produce an incredibly focused potency, as Master DK says. There is probably enough of this material to come through and inspire all of us. We need not seek for egotistical reasons to be a channel of some valuable source. It would be self-delusion. It is common, and many can see through it, but apparently the person giving out channeled material does not see what they are doing and how they are fooling themselves.

Tất cả điều này sẽ tạo ra một uy lực tập trung đến mức khó tin, như Chân sư DK nói. Có lẽ đã có đủ chất liệu này để truyền đến và khơi nguồn cảm hứng cho tất cả chúng ta. Chúng ta không cần tìm cách trở thành kênh dẫn của một nguồn có giá trị nào đó vì những động cơ vị ngã. Đó sẽ là tự huyễn hoặc. Điều này khá phổ biến, và nhiều người có thể nhìn thấu, nhưng dường như người truyền đạt chất liệu qua kênh dẫn lại không thấy mình đang làm gì và đang tự lừa dối mình như thế nào.

[67] In the case of obsession, the evil force enslaves the personality

[67] Trong trường hợp ám nhập, mãnh lực tà ác nô dịch phàm ngã

The personality of the agent.

Phàm ngã của người đại diện.

[68] which, in the majority of cases, is but a shell. Of this, Hitler is a case in point. This produces greater potency [Page 308] on the physical plane and on the astral plane; it is quicker and more immediate in results, but the lasting power is less and the effects are relatively temporary.

[68] mà trong phần lớn trường hợp chỉ là một lớp vỏ. Hitler là một trường hợp điển hình. Điều này tạo ra quyền năng lớn hơn [Page 308] trên cõi hồng trần và cõi cảm dục; nó đem lại kết quả nhanh chóng và tức thời hơn, nhưng sức duy trì kém hơn và các tác động tương đối tạm thời.

We saw this in the early successes of the Axis and their later retreat. They had reached their high-water mark. Often with Aries there is an initial success without the tendency to sustain it.

Chúng ta đã thấy điều này trong những thắng lợi ban đầu của phe Trục và sự rút lui về sau của họ. Họ đã đạt đến đỉnh cao nhất của mình. Với Bạch Dương, thường có thành công ban đầu nhưng thiếu khuynh hướng duy trì thành công ấy.

There is always the tendency to move on and perhaps leave the success unprotected. In the Aries labor, Hercules leaves Abderus, the personality, to be trampled by the man-eating mares he had energetically rounded up. I mean the Aries soul energy, appropriated by Germany's first-ray personality and used for immediate lightning effect. Then Germany was unable to sustain the energy. What does it mean to

Luôn có khuynh hướng tiếp tục tiến lên và có lẽ bỏ mặc thành quả không được bảo vệ. Trong kỳ công Bạch Dương, Hercules để Abderus, tức phàm ngã, bị những con ngựa cái ăn thịt người mà ông đã hăng hái gom lại giẫm đạp. Ý tôi muốn nói là năng lượng linh hồn Bạch Dương đã bị phàm ngã cung một của nước Đức chiếm dụng và sử dụng để tạo hiệu quả chớp nhoáng tức thời. Sau đó, nước Đức không thể duy trì năng lượng ấy. Nói

say Hitler was only a shell? Did he stand aside? Was he evicted from the personality? What was this being screaming so horribly at the multitudes?

rằng Hitler chỉ là một cái vỏ có nghĩa là gì? Ông ta đã đứng sang một bên chăng? Ông ta đã bị trục xuất khỏi phàm ngã chăng? Sinh linh nào đã gào thét khủng khiếp đến thế trước quần chúng?

Who threw himself on the carpet, foaming at the mouth and biting it when bad news came? Who was in there? What was the alternation between them?

Ai đã vật mình xuống thảm, sùi bọt mép và cắn thảm khi có tin xấu? Ai ở trong đó? Sự luân phiên giữa họ diễn ra như thế nào?

By the end it was certainly no longer the evil force or entity. That entity abandoned Hitler as it abandoned others when there was no possibility of a victory for Germany or the Axis. Perhaps we need not speculate too much. These are related processes, spiritual obsession, spiritual possession, or what is called an identical response. Possession in the sense of killing off the will of the person possessed is something different. These inner occult dynamics produce amazing outer effects.

Đến cuối cùng, chắc chắn đó không còn là mãnh lực hay thực thể tà ác ấy nữa. Thực thể ấy đã bỏ rơi Hitler, cũng như nó đã bỏ rơi những người khác khi không còn khả năng giành chiến thắng cho nước Đức hay phe Trục. Có lẽ chúng ta không cần suy đoán quá nhiều. Đây là những tiến trình có liên hệ với nhau: ám nhập tinh thần, chiếm hữu tinh thần, hay điều được gọi là đáp ứng đồng nhất. Chiếm hữu theo nghĩa triệt tiêu ý chí của người bị chiếm hữu là một điều khác. Những động lực huyền bí bên trong này tạo ra những tác động đáng kinh ngạc ở bên ngoài.

The world was overwhelmed in those early years, 1939, 1940, 1941, and 1942, by the lightning war Germany brought upon its neighbors in Europe, intending to do the same to Russia. But that is where it ended and where the retreat began.

Trong những năm đầu ấy, 1939, 1940, 1941 và 1942, thế giới choáng ngợp trước cuộc chiến tranh chớp nhoáng mà Đức tiến hành chống các nước láng giềng ở châu Âu, với ý định làm điều tương tự đối với Nga. Nhưng chính tại đó, cuộc tiến công đã chấm dứt và cuộc rút lui bắt đầu.

[69] In the processes of inspiration, the lesser Avatar—through His life and contacts in the three worlds—will necessarily influence sensitive, spiritually oriented disciples and aspirants, and thus the inspiration coming from the cosmic Avatar becomes in time a group inspiration, and therefore can be more safely handled.

[69] Trong các tiến trình cảm hứng, Đấng Hoá Thân thấp hơn—thông qua sự sống và các mối tiếp xúc của Ngài trong ba cõi giới—tất yếu sẽ tạo ảnh hưởng lên những đệ tử và người chí nguyện nhạy cảm, hướng về tinh thần; nhờ đó, theo thời gian, cảm hứng đến từ Đấng Hoá Thân vũ trụ trở thành cảm hứng nhóm, và vì vậy có thể được vận dụng an toàn hơn.

This is the process of equilibrium within a group, so that one individual does not have to bear the whole burden and perhaps burn out. It is distributed more equally and thus more safely. We will be expecting this kind of inspirational energy.

Đây là tiến trình cân bằng trong một nhóm, để một cá nhân không phải gánh toàn bộ trọng trách và có lẽ kiệt sức. Trọng trách ấy được phân bổ đồng đều hơn, do đó cũng an toàn hơn. Chúng ta sẽ chờ đón loại năng lượng truyền cảm hứng này.

[70] This group inspiration can happen today. If it does, there will then be a simultaneous appearing of the cosmic Avatar, the World Saviour in the Person of the lesser Avatar, and—at the same time—a group saviour, composed of responsive disciples and world servers. Ponder again on this.

[70] Cảm hứng nhóm này có thể diễn ra ngày nay. Nếu điều đó xảy ra, bấy giờ sẽ có sự xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế của Thế Gian trong hiện thân của Đấng Hoá Thân thấp hơn, và —cũng cùng lúc ấy—một nhóm cứu thế, gồm các đệ tử và những người phụng sự thế gian biết đáp ứng. Hãy suy ngẫm thêm về điều này.

This is possibly the group inspiration. If memory serves, he is speaking in 1941.

Đây có thể là cảm hứng nhóm ấy. Nếu tôi nhớ không lầm, Ngài đang nói vào năm 1941.

This group inspiration can happen today. If it does, there will then be a simultaneous appearing of the cosmic Avatar, the World Saviour in the Person of the lesser Avatar,

Cảm hứng nhóm này có thể xuất hiện ngay hôm nay. Nếu điều đó xảy ra, bấy giờ sẽ có sự xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế trong hiện thân của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn,

Is the cosmic Avatar here the World Saviour, or are we talking about someone such as the Christ? The Christ does not seem to need or use an Avatar lesser than himself, though he is lesser when compared with the cosmic Avatar.

Đấng Hoá Thân vũ trụ ở đây có phải là Đấng Cứu Thế, hay chúng ta đang nói đến một Đấng như Đức Christ? Đức Christ dường như không cần hoặc không sử dụng một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn chính Ngài, mặc dù Ngài ở cấp thấp hơn khi so với Đấng Hoá Thân vũ trụ.

With the triangle surrounding the Christ, the cosmic Avatar, the Spirit of Peace, and the Buddha are all effective through the World Saviour. He appears on the physical plane himself and does not need a still lesser Avatar in person. The World Saviour, a lesser Avatar when compared with the Avatar of Synthesis, will himself appear physically.

Với tam giác bao quanh Đức Christ, cả Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật đều phát huy tác dụng qua Đấng Cứu Thế. Chính Ngài xuất hiện trên cõi hồng trần và không cần một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn nữa đích thân xuất hiện. Đấng Cứu Thế, một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn khi so với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, sẽ đích

There may be Masters and initiates who absorb the energy of the approaching Christ and transmit it to responsive disciples and world servers. There will always be a great chain of Hierarchy.

thân xuất hiện trên cõi hồng trần. Có thể có các Chân sư và điểm đạo đồ hấp thu năng lượng của Đức Christ đang đến gần rồi truyền năng lượng ấy cho những đệ tử và những người phụng sự thế gian có khả năng đáp ứng. Sẽ luôn có một chuỗi liên kết vĩ đại của Thánh đoàn.

What we do not know is whether this is a phrase in apposition.

Điều chúng ta chưa biết là liệu đây có phải một cụm đồng vị hay không.

simultaneous appearing of the cosmic Avatar, the World Saviour in the Person of the lesser Avatar,

sự xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế trong hiện thân của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn,

That has to be the Christ. There is the cosmic Avatar, and then the World Saviour in the person of a lesser Avatar. I think that is the best way to understand it. Then there are those whom the lesser Avatar can influence. Let us say the Christ and his Hierarchy influence groups within the New Group of World Servers and various kinds of disciples and initiates. I think that is clear. I hope so.

Đó hẳn phải là Đức Christ. Có Đấng Hoá Thân vũ trụ, rồi đến Đấng Cứu Thế trong hiện thân của một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn. Tôi nghĩ đó là cách hiểu hợp lý nhất. Rồi có những người mà Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn có thể ảnh hưởng đến. Chẳng hạn, Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài ảnh hưởng đến các nhóm trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng nhiều loại đệ tử và điểm đạo đồ. Tôi nghĩ điều đó đã rõ. Tôi hy vọng như vậy.

The World Saviour is a lesser Avatar. There is no need for another lesser Avatar to appear on the outer plane. We will interpret this sentence, “the World Saviour in the Person of the lesser Avatar,” as referring to the lesser Avatar who appears on the physical plane, in this case in his mayavirupa. Sometimes when I look at that painting, Christ in the Desert, I seem to see the Christ in his mayavirupa, rather than the Master Jesus himself.

Đấng Cứu Thế là một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn. Không cần một Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn nào khác xuất hiện trên cõi bên ngoài. Chúng ta sẽ diễn giải câu này, “Đấng Cứu Thế trong hiện thân của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn”, là nói đến Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn xuất hiện trên cõi hồng trần, trong trường hợp này là trong huyễn thân của Ngài. Đôi khi nhìn bức tranh ấy, Đức Christ trong Hoang Mạc, tôi dường như thấy Đức Christ trong huyễn thân của Ngài, thay vì chính Chân sư Jesus.

[71] In this way, if you will note carefully, there is established a direct linked chain

[71] Bằng cách này, nếu các bạn chú ý kỹ, một chuỗi liên kết trực tiếp được thiết lập

from humanity, via the Hierarchy, to Shamballa.

từ nhân loại, qua Thánh đoàn, đến Shamballa.

The Avatar of Synthesis works temporarily within Shamballa.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp tạm thời hoạt động trong Shamballa.

[72] The Hierarchy is working at the establishing of this chain, aided by Their disciples. The demand for the cooperation of all aspirants is now going forth, because the times are urgent.

[72] Thánh đoàn đang nỗ lực thiết lập chuỗi liên kết này, với sự trợ giúp của các đệ tử của Các Ngài. Hiện nay, lời kêu gọi mọi người chí nguyện cùng hợp tác đang được phát ra, vì thời cuộc cấp bách.

I do not see that this has changed. Something lulled and apparently underground can suddenly appear as a most destructive force. It can take us by surprise, and we must be careful that it does not.

Tôi không thấy điều này đã thay đổi. Một điều gì đó tạm lắng xuống và dường như hoạt động ngầm có thể đột nhiên xuất hiện như một mãnh lực hết sức tàn phá. Nó có thể khiến chúng ta bất ngờ, và chúng ta phải thận trọng để điều đó không xảy ra.

[73] If this relationship can be established (and it will be a sad day for humanity if it cannot), then the third method of avataric expression becomes possible.

[73] Nếu có thể thiết lập mối quan hệ này (và nếu không thể thì đó sẽ là một ngày buồn cho nhân loại), phương pháp biểu lộ thứ ba của Đấng Hoá Thân sẽ trở nên khả thi.

So far we have overshadowing and inspiration, and apparently this chain to Shamballa. We are talking about the Shamballa of the whole scheme, beyond that on any particular globe. By emanation Shamballa appears through the scheme, the chains, and the various globes. But we reach up to where the Planetary Logos stands within the presence of this Avatar. That must be a kind of planetary-scheme Shamballa.

Cho đến đây, chúng ta có sự phủ bóng và sự truyền cảm hứng, và dường như có cả chuỗi liên kết này đến Shamballa. Chúng ta đang nói về Shamballa của toàn bộ hệ hành tinh, vượt trên Shamballa ở bất kỳ bầu hành tinh riêng biệt nào. Qua sự phát xạ, Shamballa xuất hiện xuyên suốt hệ hành tinh, các Dãy và các bầu hành tinh khác nhau. Nhưng chúng ta vươn lên đến nơi Hành Tinh Thượng đế đứng trước sự hiện diện của Đấng Hoá Thân này. Đó hẳn phải là một dạng Shamballa của toàn bộ hệ hành tinh.

It strikes me that it would be a sad day for humanity if the link could not be established, but apparently it has been. We see the Tibetan thinking ahead and can now see what has happened. The third method of

Tôi chợt nghĩ rằng sẽ là một ngày buồn cho nhân loại nếu không thể thiết lập mối liên kết ấy, nhưng dường như nó đã được thiết lập. Chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng suy tính về tương lai và giờ đây có thể thấy

avataric expression then becomes possible, appearance or manifestation, as in the reappearance of the Christ. The three are overshadowing, inspiration, and appearance.

những gì đã xảy ra. Khi ấy, phương pháp biểu lộ thứ ba của Đấng Hoá Thân trở nên khả thi: sự xuất hiện hay biểu hiện, như trong sự tái lâm của Đức Christ. Ba phương pháp là phủ bóng, truyền cảm hứng và xuất hiện.

[74] 3. Appearance or Manifestation. Every possible step has been taken by the Hierarchy to enable the Avatar, the Coming One, to appear. What these steps are cannot be declared here. Only some questions, suggesting possibility, are permissible. Think you that His body of manifestation is already on Earth, waiting to be overshadowed, inspired and used at the right time, as was the vehicle of the Master Jesus by the Christ?

[74] 3. Xuất hiện hay Biểu hiện. Thánh đoàn đã thực hiện mọi bước có thể để giúp Đấng Hoá Thân, Đấng Đang Đến, xuất hiện. Không thể công bố ở đây những bước ấy là gì. Chỉ có thể nêu một số câu hỏi gợi mở những khả năng. Các bạn có nghĩ rằng thân thể biểu hiện của Ngài đã có mặt trên Trái Đất, đang chờ được phủ bóng, truyền cảm hứng và sử dụng vào đúng thời điểm, như Đức Christ từng sử dụng hiện thể của Chân sư Jesus?

If the Christ is to use a mayavirupa, we would have to say yes. Perhaps that is indeed what we think from the occult perspective.

Nếu Đức Christ sẽ sử dụng một huyễn thân, chúng ta phải trả lời là có. Có lẽ đó quả thực là điều chúng ta nghĩ từ góc nhìn huyền bí.

[75] There are those who say that it is waiting and has been waiting for 22 years.

[75] Có những người nói rằng thân thể ấy đang chờ đợi và đã chờ đợi suốt 22 năm.

Why that figure? This was written in 1941. Go back 22 years and you reach 1919, when the Tibetan first contacted Alice Bailey. That is interesting.

Tại sao lại là con số ấy? Đoạn này được viết vào năm 1941. Lùi lại 22 năm, chúng ta đến năm 1919, khi Chân sư Tây Tạng lần đầu liên lạc với Alice Bailey. Điều đó thật thú vị.

[76] Is it possible that there will be a sudden descent of the Prince of Light and Peace

[76] Liệu có thể Vương Tử của Ánh Sáng và Hòa Bình sẽ đột ngột giáng xuống

He keeps hinting that it is the Christ after all, does he not?

Ngài cứ liên tục gợi ý rằng rốt cuộc đó chính là Đức Christ, phải không?

there will be a sudden descent of the Prince of Light and Peace

sẽ có sự giáng lâm đột ngột của vị Hoàng Tử Ánh Sáng và Hòa Bình

[77] to change present conditions by the effectiveness of His radiance and His message?

That will not happen without human hands and feet, let us say.

[78] There are those who look for Him to suddenly appear, and they number millions of expectant people.

Christians especially imagine some dramatic event around the reappearance, while occultists and esotericists tend to be more gradualist.

[79] Some say He is already on His way.

Some even say he is already here, going around New York or London or somewhere waiting for the press to discover him. There are terrible distortions of this process, and we are warned against running around saying, “Lo here, lo there.”

[80] Is it possible that this Wesak Festival will see Him approach [Page 309] nearer to the Hierarchy and make a contact with Them?

If by the Prince of Light and Peace we mean the Christ, do we mean that he will become more intimate with his Hierarchy? Is that what it could mean?

[81] Some say it will take place.

[77] để thay đổi những hoàn cảnh hiện tại bằng hiệu lực của hào quang và thông điệp của Ngài?

Điều đó sẽ không xảy ra nếu thiếu bàn tay và bước chân của con người.

[78] Có những người trông đợi Ngài xuất hiện đột ngột, và số người đang mong chờ ấy lên đến hàng triệu.

Đặc biệt, các tín đồ Kitô giáo hình dung một biến cố đầy kịch tính gắn với sự tái lâm, trong khi các nhà huyền bí học và các nhà bí truyền học có xu hướng cho rằng sự việc diễn ra dần dần.

[79] Một số người nói Ngài đã lên đường.

Một số người thậm chí còn nói Ngài đã ở đây, đi quanh New York hay London hoặc một nơi nào đó, chờ báo chí phát hiện ra Ngài. Có những sự xuyên tạc khủng khiếp về tiến trình này, và chúng ta được cảnh báo chớ chạy khắp nơi nói rằng: “Kìa ở đây, kìa ở kia.”

[80] Liệu Đại Lễ Wesak này có chứng kiến Ngài đến [Page 309] gần Thánh đoàn hơn và thiết lập sự tiếp xúc với Các Ngài?

Nếu khi nói đến vị Hoàng Tử Ánh Sáng và Hòa Bình, chúng ta muốn nói đến Đức Christ, thì có phải chúng ta muốn nói rằng Ngài sẽ gắn bó mật thiết hơn với Thánh đoàn của Ngài không? Đó có thể là ý nghĩa của câu này chăng?

[81] Một số người nói điều đó sẽ diễn ra.

In all these speculations we do not know what the Tibetan considers most probable.

Trong tất cả những suy đoán này, chúng ta không biết Chân sư Tây Tạng xem điều gì là có khả năng xảy ra cao nhất.

[82] Can the "massed intent" of humanity evoke response and lead to the appearance on Earth of the lesser Avatar? Some say nothing can stop it.

[82] Liệu "ý hướng hợp nhất" của nhân loại có thể gợi lên sự đáp ứng và dẫn đến sự xuất hiện trên Trái Đất của Đấng Hoá Thân thấp hơn? Một số người nói không gì có thể ngăn cản điều đó.

Remember that in these earlier writings, before the dropping of the atomic bomb, it was anticipated that the Christ and his Hierarchy might appear in the twentieth century. I was surprised to see it. It seemed he would appear toward the end of that century. But then, as I have said, things became complicated. A discovery human science was not supposed to make until the age of Capricorn was suddenly in the hands of scientists and thus political leaders, some rightly motivated and some otherwise.

Hãy nhớ rằng trong những tác phẩm trước đây, trước khi bom nguyên tử được thả xuống, người ta đã dự liệu rằng Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài có thể xuất hiện trong thế kỷ hai mươi. Tôi đã ngạc nhiên khi đọc thấy điều đó. Dường như Ngài sẽ xuất hiện vào cuối thế kỷ ấy. Nhưng rồi, như tôi đã nói, mọi việc trở nên phức tạp. Một khám phá mà khoa học nhân loại lẽ ra phải đến thời đại Ma Kết mới đạt được đã đột nhiên nằm trong tay các nhà khoa học, và do đó trong tay các nhà lãnh đạo chính trị, một số có động cơ đúng đắn, một số thì không.

I think he said the destructive part of atomic energy had to be in the hands of the United States and its Western allies such as England and France, which have nuclear potential today. Now it has spread all over the world. He said there were many nations that could not be trusted with it. Thus we live in a complicated, unstable situation. I was reading today about a skirmish and trouble between India and Pakistan. It is the Hindu and Muslim conflict all over again, and both countries have nuclear bombs.

Tôi nghĩ Ngài đã nói rằng phần năng lượng nguyên tử có sức hủy diệt phải nằm trong tay Hoa Kỳ và các đồng minh phương Tây như Anh và Pháp, những nước ngày nay có tiềm lực hạt nhân. Giờ đây, nó đã lan khắp thế giới. Ngài nói rằng có nhiều quốc gia không thể được tin tưởng giao cho năng lượng ấy. Vì vậy, chúng ta sống trong một tình thế phức tạp và bất ổn. Hôm nay, tôi đọc tin về một cuộc đụng độ và những rắc rối giữa Ấn Độ và Pakistan. Lại là cuộc xung đột giữa người theo Ấn giáo và người theo Hồi giáo, và cả hai nước đều có bom hạt nhân.

Some harrowing events could take place unless there is extreme caution and protection.

Một số biến cố kinh hoàng có thể xảy ra nếu không hết sức thận trọng và có sự bảo vệ.

[83] Prophecy, expectation and the present time cycle testify to the opportunity. This possible dual event—the coming of the Avatar of Synthesis to the Hierarchy

[83] Lời tiên tri, niềm mong đợi và chu kỳ thời gian hiện tại đều minh chứng cho cơ hội này. Biến cố kép có thể xảy ra này—sự đến với Thánh đoàn của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp

The Avatar has already been supporting the Christ.

Đấng Hoá Thân đã và đang hỗ trợ Đức Christ.

[84] and of the lesser Avatar, His Representative, to humanity—can be a probable happening if the world disciples and aspirants measure up to the opportunity.

[84] và sự đến với nhân loại của Đấng Hoá Thân thấp hơn, Đại Diện của Ngài—có nhiều khả năng trở thành hiện thực nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đáp ứng xứng đáng với cơ hội.

That is now what we expect, based on the later writings in this book, on the ending of the war, and on the anticipation of the Christ's return. From *The Reappearance of the Christ*, too, it seems that a probable happening has become a certainty. The timing is much in the hands of the Christ, and it is a question of a condition of energy rather than a fixed date. The Christ looks for the right moment and is said to be anxious to appear to his beloved humanity.

Đó là điều chúng ta hiện mong đợi, dựa trên những phần viết sau trong cuốn sách này, trên sự kết thúc của chiến tranh và trên niềm mong chờ Đức Christ trở lại. Từ *Sự Tái Lâm của Đức Christ* cũng vậy, dường như một sự việc có khả năng xảy ra đã trở thành điều chắc chắn. Thời điểm phần lớn nằm trong tay Đức Christ, và đó là vấn đề trạng thái năng lượng hơn là một ngày tháng cố định. Đức Christ tìm kiếm thời điểm thích hợp và được nói là đang nóng lòng xuất hiện trước nhân loại yêu dấu của Ngài.

There has to be fluidity around the reappearance. If the tremendous energy that he and his Hierarchy represent appears at the wrong time, the possibility of extreme instability will be with us. It will be dynamic enough. The orthodox will protest and resist the idea that the one who has come is really the Christ, because his manner of coming does not fit their fanciful expectations.

Cần có sự linh hoạt về sự tái lâm. Nếu năng lượng vô cùng lớn lao mà Ngài và Thánh đoàn của Ngài đại diện xuất hiện không đúng thời điểm, chúng ta sẽ phải đối diện với khả năng bất ổn cực độ. Năng lượng ấy sẽ đủ mãnh liệt. Những người theo quan điểm chính thống sẽ phản đối và chống lại ý tưởng rằng Đấng đã đến thực sự là Đức Christ, vì cách Ngài đến không phù hợp với những mong đợi do họ tưởng tượng ra.

There will be resistance. Wherever he establishes his headquarters, there will be an onslaught of negative forces. It will be his responsibility, with his Masters, initiates,

Sẽ có sự chống đối. Bất cứ nơi nào Ngài đặt trụ sở, nơi ấy sẽ hứng chịu cuộc tấn công dữ dội của các mãnh lực tiêu cực. Ngài sẽ có trách nhiệm, cùng với các Chân sư, điểm đạo

and disciples, and evoking as much positive human response as possible, to offset this evil materialistic tendency. There are probably some two thousand years in which to do it. He will certainly put his stamp on the Aquarian Age, I suppose. It is very unusual for a Bodhisattva like the Christ to take up a five-thousand-year term of office.

đồ và đệ tử của Ngài, đồng thời khơi dậy sự đáp ứng tích cực của con người đến mức tối đa, để hóa giải khuynh hướng duy vật xấu xa này. Có lẽ có khoảng hai nghìn năm để làm việc đó. Tôi cho rằng chắc chắn Ngài sẽ để lại dấu ấn của mình trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Việc một vị Bồ Tát như Đức Christ đảm nhận nhiệm kỳ năm nghìn năm là điều rất khác thường.

Usually the Bodhisattva's term is the shortest. The Manu's and the Mahachohan's are very long by comparison. The Mahachohan's may even involve millions of years. For whatever reason, the Bodhisattva's term is very short. When the Christ took up a second period of 2,500 years after living through and overseeing humanity for the first 2,500, we were in uncharted territory. We cannot anticipate his presence throughout the Aquarian seventh-ray age.

Thông thường, nhiệm kỳ của vị Bồ Tát là ngắn nhất. So với nhiệm kỳ ấy, nhiệm kỳ của Đức Manu và Đức Mahachohan rất dài. Nhiệm kỳ của Đức Mahachohan thậm chí có thể kéo dài hàng triệu năm. Vì một lý do nào đó, nhiệm kỳ của vị Bồ Tát lại rất ngắn. Khi Đức Christ đảm nhận giai đoạn 2.500 năm thứ hai, sau khi đã trải qua và giám sát nhân loại suốt 2.500 năm đầu tiên, chúng ta đã bước vào một tình thế chưa từng biết đến. Chúng ta không thể dự liệu sự hiện diện của Ngài trong suốt thời đại Bảo Bình thuộc cung bảy.

The Tibetan says in *The Reappearance of the Christ* what the Christ will attempt to do. I think it is worth rereading every year. We have gone from page 302 to 309, seven pages. It is not a lot, but we make our way forward without letting up. We keep going, health permitting, until the task is complete.

Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, Chân sư Tây Tạng nói về những gì Đức Christ sẽ cố gắng thực hiện. Tôi nghĩ cuốn sách ấy đáng để đọc lại mỗi năm. Chúng ta đã đi từ trang 302 đến trang 309, bảy trang. Không nhiều, nhưng chúng ta vẫn tiến tới không ngừng nghỉ. Chúng ta tiếp tục, khi sức khỏe cho phép, cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

This differs from reading the Tibetan's writing itself, but it gives the atmosphere of the classroom. You can stop the video and use it for group discussion and amplification, according to what interests the group. If you are studying alone, you can pause or go back and ponder what it all means. New ideas will come forth.

Điều này khác với việc trực tiếp đọc tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, nhưng nó mang lại bầu không khí của lớp học. Các bạn có thể dừng video và dùng nó để thảo luận nhóm, khai triển thêm theo những điều nhóm quan tâm. Nếu học một mình, các bạn có thể tạm dừng hoặc quay lại và suy ngẫm về ý nghĩa của tất cả những điều này. Những ý tưởng mới sẽ xuất hiện.

This is the 26th, right? Next time we start Program 33, from page 309 to wherever we get. It will be on some day in February or March. I am not sure. We come to a new chapter, "The Immediate Task." I suppose there will be some review of what the Tibetan tried to do. We have to absorb at least some of this and really put it into effect.

Hôm nay là ngày 26, phải không? Lần tới, chúng ta bắt đầu Chương trình 33, từ trang 309 đến chỗ nào chúng ta có thể đi tới. Sẽ vào một ngày nào đó trong tháng Hai hoặc tháng Ba. Tôi không chắc. Chúng ta đến một chương mới, "Nhiệm Vụ Trước Mắt". Tôi cho rằng sẽ có phần ôn lại những gì Chân sư Tây Tạng đã cố gắng thực hiện. Chúng ta phải hấp thu ít nhất một phần những điều này và thực sự đưa vào thực hiện.

It is easy to go along thinking we have grasped as much as we need when we really have not. For now, in what I call a period of assimilation, we must prepare for the new dispensation. It is right to absorb as much as possible and put what the Tibetan has given us into effect through skill in action. That brings us to about two hours. It is after midnight here. I would like to go on, but at this hour the quality of what I might say could suffer.

Chúng ta dễ tiếp tục nghĩ rằng mình đã nắm bắt đủ những gì cần thiết, trong khi thực ra chưa phải vậy. Hiện nay, trong giai đoạn mà tôi gọi là thời kỳ đồng hóa, chúng ta phải chuẩn bị cho thời kỳ thiên mệnh mới. Điều đúng đắn là hấp thu nhiều nhất có thể và đưa những gì Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta vào thực hiện bằng sự khéo léo trong hành động. Như vậy, chúng ta đã đến khoảng hai giờ. Ở đây đã quá nửa đêm. Tôi muốn tiếp tục, nhưng vào giờ này, chất lượng những điều tôi có thể nói có lẽ sẽ giảm sút.

I do not rate what I have said all that highly. I do my best to suggest interpretations and links of value to the reader, so we may begin to synthesize this teaching. Out of our reasoning, pure reason appears: the intuitive grasp of many relationships in the wonderful teaching Master DK has given us.

Tôi không đánh giá quá cao những gì mình đã nói. Tôi cố gắng hết sức để gợi ra những cách diễn giải và những mối liên kết có giá trị đối với người đọc, để chúng ta có thể bắt đầu tổng hợp giáo huấn này. Từ sự suy luận của chúng ta, lý trí thuần khiết xuất hiện: sự nắm bắt bằng trực giác nhiều mối liên hệ trong giáo huấn tuyệt vời mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta.

Then when we face the world, with all the contrary ideas and the materially biased ones, we can have something of spiritual value to say, appropriately, without being swept away by the prevailing materialistic wisdom. Compared with occult understanding, it is woefully incomplete, wrongly directed, and in some cases sheer nonsense. We have a great deal to clarify.

Rồi khi đối diện với thế giới, với tất cả những ý tưởng trái ngược và những ý tưởng thiên về vật chất, chúng ta có thể nói lên một điều gì đó có giá trị tinh thần, một cách thích hợp, mà không bị cuốn đi bởi thứ minh triết duy vật đang thịnh hành. So với sự thấu hiểu huyền bí, thứ minh triết ấy thiếu sót một cách đáng buồn, định hướng sai lầm, và trong một số trường hợp hoàn toàn vô

Friends, thank you for being here. I will convert the recording so you can hear it. Otherwise it is five times as large when you get it, and you cannot even play it.

nghĩa. Chúng ta có rất nhiều điều cần làm sáng tỏ. Các bạn thân mến, cảm ơn các bạn đã có mặt. Tôi sẽ chuyển đổi bản ghi để các bạn có thể nghe được. Nếu không, khi nhận được, tệp sẽ lớn gấp năm lần, và các bạn thậm chí không thể phát nó.

I will convert it overnight and send it out. It will then appear on Makara, and we are working to have it appear on YouTube too. Many blessings, lots of love. Study hard, meditate deeply, and apply all you assimilate in the best way you can. We will talk again soon. Bye-bye.

Tôi sẽ chuyển đổi bản ghi qua đêm và gửi đi. Sau đó, bản ghi sẽ xuất hiện trên Makara, và chúng tôi cũng đang cố gắng đưa nó lên YouTube. Chúc các bạn đón nhận nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học tập, tham thiền sâu sắc và áp dụng tất cả những gì các bạn đồng hóa theo cách tốt nhất có thể. Chúng ta sẽ sớm lại trò chuyện. Tạm biệt các bạn.

Commentary on Externalisation - 033

Tóm Tắt

Hai Đấng Hoá Thân và cơ hội xuất hiện

Biến cố kép được đặt ra là sự giáng lâm của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đến Thánh đoàn và sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân thấp hơn, đại diện cho Ngài trước nhân loại; khả năng thành tựu tùy thuộc vào sự đáp ứng của các đệ tử và người chí nguyện. Phần bình giảng xác định vị đại diện ấy là Đức Christ, Đấng sẽ nhận sự phủ bóng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cùng Đấng Tinh thần Hòa Bình. Một suy luận được đề xuất là ảnh hưởng này cũng tác động đến Shamballa, vì Hành Tinh Thượng đế sẽ đặt mình trong sự hiện diện hay hào quang của Đấng Hoá Thân vũ trụ ấy.

Chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn

Nhiệm vụ trước mắt là chuẩn bị tâm và trí nhân loại cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ, với viễn cảnh hoạt động kéo dài 2.000 năm. Thời gian Thánh đoàn sẽ hiện diện trực tiếp để hướng dẫn nhân loại vẫn là một câu hỏi mở. Sự rút lui vào thời Atlantis được liên hệ với nhu cầu để nhân loại tự quyết định nhiều hơn, sau khi những điều được ban cho đã bị lạm dụng, dù Các Mãnh Lực Bóng Tối khi ấy tạm thời chịu thất bại.

Nỗ lực tinh thần phải thành hành động

Chân sư DK đòi hỏi nỗ lực tinh thần phải biểu hiện thành quyết định và hoạt động trên cõi hồng trần. Hoạt động Hội Chữ thập đỏ, cứu trợ nhu cầu khẩn cấp và huy động nguồn lực trong chiến tranh là những biểu hiện bên ngoài cần thiết; phần bình giảng nhắc đến lời xác nhận rằng Chân sư Tây Tạng hoạt động phía sau Hội Chữ thập đỏ. Tuy nhiên, phụng sự đầy đủ còn cần đời sống tinh thần bên trong tương ứng, khởi đầu bằng tư duy rõ ràng dựa trên sự kiện và quyết định có ý thức. Hoạt động nội tâm và bổn phận bên ngoài phải hỗ trợ lẫn nhau.

Chủ nghĩa lý tưởng và trở ngại đối với phụng sự

Sự bám chấp cuồng tín vào một lý tưởng yêu thích, thói quen tư tưởng cũ và những giấc mơ thần bí có thể ngăn đệ tử nhìn thẳng hoàn cảnh và hành động hữu hiệu. Lời dạy yêu cầu dẹp bỏ những lý thuyết riêng và lý tưởng nhỏ bé trước mức độ nghiêm trọng của khủng hoảng, đồng thời chống điều ác trên cả bình diện bên trong lẫn bên ngoài. Phần bình giảng áp dụng yêu cầu này vào hiện tại: dù không sống giữa tiếng còi báo động không kích, nhân loại vẫn có thể nhanh chóng rơi vào chiến tranh do sự bất ổn của lãnh đạo và sự thiếu sáng suốt về đối tượng thực sự cần chống lại.

Đổi mới trong chuyển tiếp Song Ngư–Bảo Bình

Một tầm nhìn mới, chủ nghĩa lý tưởng mới và kỹ thuật sống mới là điều kiện để bước sang thời đại Bảo Bình. Những phương pháp huấn luyện đệ tử cũ không còn hoàn toàn thích hợp với năng lực trí tuệ phát triển hơn của người chí nguyện hiện đại. Tuy vậy, đức tin, sự nhạy cảm, lòng từ bi và sự vâng theo tiếng gọi bên trong của linh hồn là những giá trị của nền văn minh Song Ngư cần được bảo tồn. Việc tái dựng nguyên trạng những hình thức cũ sau chiến tranh được phê bình như khuynh hướng hoài cổ, bỏ lỡ cơ hội xây dựng tương lai; trong bối cảnh bài giảng, đợt giáo huấn thứ ba và Đại Mật Nghị năm 2025 còn được nhìn như những cơ hội sắp tới.

Luân hồi và ý tưởng bất tử bằng công nghệ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những dự án nối tâm thức với máy móc, thay thế các bộ phận hoặc đông lạnh thân thể để chờ chữa bệnh phản ánh sự thiếu hiểu biết về luân hồi. Nếu luân hồi được hiểu rộng rãi, nhu cầu duy trì vô hạn cùng một thể xác sẽ mất sức hấp dẫn. Quan niệm phục sinh trong chính thân thể cũ cũng chịu phê bình tương tự, vì giữ con người trong cách nhìn thiếu tính tiến triển thay vì nhận ra sự tiếp tục tiến hoá qua những lần nhập thể.

Tầm nhìn và phản ứng của các huynh đệ bóng tối

Theo Chân sư DK, thái độ tinh thần đúng đắn đã hiện diện trong đủ nhiều người để có thể đảo ngược tình thế, nếu họ thoát khỏi sự thờ ơ. Các huynh đệ bóng tối gia tăng hoạt động vì nhận thấy quyền lực của mình đang thu hẹp khi giá trị duy vật dần suy yếu. Câu châm ngôn về sự diệt vong khi thiếu tầm nhìn được diễn giải thêm rằng thiếu tầm nhìn cũng khiến con người thiếu năng lượng và nhiệt tâm hành động. Chủ nghĩa duy vật ở đây là cách đánh giá thực tại hời hợt, đồng nhất thực tại với những gì các giác quan thấp truyền đạt.

Đáp ứng chưa đủ của người chí nguyện

Trong giai đoạn 1932–1938, Chân sư DK đã cố thúc đẩy người chí nguyện và đệ tử hành động nhanh hơn, suy nghĩ rõ ràng hơn, nhưng kết quả vẫn chưa đủ. Năm 1932 được liên hệ với sự kết thúc một chu kỳ cung bảy, còn giai đoạn 1925–1932 có ý nghĩa đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Sự mù quáng, ảo tưởng, chia rẽ và tính trì trệ khiến nhiều người chỉ lo công việc nhỏ, cách diễn giải chân lý riêng và lý tưởng riêng, đến mức yêu giấc mơ của mình hơn nhân loại. Hình ảnh Nero vẫn chơi đàn khi thành Rome bốc cháy diễn tả mức độ lệch lạc giữa ưu tiên cá nhân và nhu cầu thế giới.

Tình thương nhân loại và Ý thức về tỉ lệ

Hai điều kiện chủ yếu của phụng sự thế giới chân chính là tình thương nhân loại mãnh liệt và Ý thức về tỉ lệ. Tình thương ấy phải thấm vào mọi hoạt động, đủ mạnh để con người từ bỏ những điều riêng tư quý trọng nhằm cứu quần chúng khỏi nô lệ và chết chóc. Chân sư DK chấp nhận việc dùng sức mạnh để ngăn xâm lược khi cần thiết, đồng thời khẳng định sự nô dịch linh hồn con người còn nghiêm trọng hơn cái chết của thể xác. Những phương pháp trên cõi hồng trần trở thành phương tiện chính nghĩa khi xuất phát từ tình thương nhân loại bền vững và chịu sự hướng dẫn của linh hồn đã được soi sáng.

Nguy cơ chiến tranh trong hoàn cảnh hiện đại

Phần bình giảng mở rộng cảnh báo thời chiến sang sự suy thoái môi trường, tích trữ vũ khí, nghi kỵ và đàn áp con người vì tư tưởng của họ. Xung đột lý tưởng tiếp tục diễn ra trong tôn giáo và chính trị, đặc biệt ở các lĩnh vực cung một và cung sáu, cũng như trong tài chính thuộc cung ba. Những ma sát ấy có thể dẫn đến chiến tranh bên ngoài, trong khi chiến tranh trên các cõi bên trong đã diễn ra. Sức hủy diệt của vũ khí hiện đại khiến lời kêu gọi bảo vệ nhân loại vẫn giữ nguyên tính cấp thiết.

Bốn yêu cầu căn bản đối với đệ tử

Yêu cầu thứ nhất là làm mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh và đẩy lùi điều ác cùng sự tàn bạo bằng các phương tiện trên cõi hồng trần. Yêu cầu thứ hai là hướng đời sống bên trong về Thánh đoàn với đức tin rạng ngời, đồng thời hiến dâng sinh lực cho đời sống từ bi bên ngoài. Yêu cầu thứ ba là thanh lọc đời sống trí tuệ trong ánh sáng tinh khiết của linh hồn, vượt khỏi sự chi phối quá mức của cảm xúc để thấy toàn cảnh và khẩn cầu Đấng Hoá Thân qua Đức Christ. Yêu cầu thứ tư là

thấu hiểu mục tiêu của Đấng Hoá Thân để có thể hợp tác, đặc biệt bằng việc hiểu và thúc đẩy sự tổng hợp.

Khẩn cầu và sự chỉnh hợp giữa các Đấng

Tư tưởng tập trung mãnh liệt, có linh hồn truyền cảm hứng, là phương tiện tiếp cận Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, vì Ngài không thể giáng xuống thấp hơn cõi trí. Bài khấn nguyện mới có nhiệm vụ biểu đạt ý định, đưa ra lời thỉnh cầu và cam kết hợp tác của các đệ tử cùng người chí nguyện. Phần bình giảng phân biệt sự hợp tác của Đức Christ với Đấng Hoá Thân này vào năm 1941 và sự chỉnh hợp sâu hơn liên quan đến Hành Tinh Thượng đế, được xác định là đã thành tựu năm 1945. Việc Chân sư DK thường dùng chung danh xưng Đấng Hoá Thân đòi hỏi đọc theo ngữ cảnh để nhận ra Ngài đang nói đến vị nào hoặc cả hai.

Hạt nhân nhóm cho Đấng Hoá Thân Tổng Hợp

Một nhiệm vụ đặc biệt là tạo hạt nhân hay nhóm để Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động qua đó khi Đấng Hoá Thân thấp hơn xuất hiện trên cõi hồng trần. Công việc này đòi hỏi hoạt động cá nhân, tri giác trí tuệ rõ ràng, một âm điệu minh bạch, sự nhận biết những người cùng phụng sự và sự phát triển công việc nhóm có ý thức. Phàm ngã phải phục tùng bốn quyết tâm: phụng sự nhóm thế giới với tư cách một nhóm, thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn, phát triển thiện chí khắp nơi và chống điều ác bằng hoạt động nhóm có kế hoạch. Khả năng cần một thế kỷ hoặc khoảng một trăm năm để Đức Christ xuất hiện công khai trước mọi người chỉ là ước đoán của Thầy MDR; việc xây dựng nhóm vẫn cần bắt đầu ngay.

Mạng lưới ánh sáng, thiện chí và phụng sự

Mạng lưới ánh sáng và phụng sự phải khởi đầu trong môi trường của từng người phụng sự rồi mở rộng đến mọi quốc gia. Các tam giác gồm những người cam kết sử dụng và phổ biến bài khấn nguyện là một phương tiện xây dựng mạng lưới ấy. Hoạt động Tam Giác và Thiện Chí Thế Giới trong mối liên hệ với Trường Arcane có nền tảng huyền bí sâu sắc, dù hình thức biểu hiện có vẻ mang tính bên ngoài. Kế hoạch của Chân sư DK là tập hợp tư tưởng thế giới để gợi lên sự đáp ứng của Đấng Hoá Thân, đồng thời cung cấp nhóm thế giới cho những mãnh lực, năng lượng và ý tưởng mới hoạt động.

Chuẩn bị công chúng và nuôi dưỡng hy vọng

Việc chuẩn bị công chúng cho Đấng Đang Đến dựa trên chứng tích quá khứ, sự nhận biết nhu cầu can thiệp thiêng liêng và việc đem hy vọng đến người đau khổ, hoài nghi hay chịu hành hạ. Những chỉ dẫn này chủ yếu liên quan đến Đức Christ, vì công chúng có thể hiểu sự xuất hiện của Ngài dễ hơn sự hiện diện của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp ở cấp vũ trụ. Tuy nhiên, công việc chuẩn bị bao gồm cả hai: mở đường cho Đức Christ và tiếp tục xây dựng khả năng khẩn cầu, tiếp nhận ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

Sự tổng hợp và Đại hội đồng Liên Hợp Quốc

Sự tổng hợp được tiếp nhận trong nhân loại có thể đem lại hài hòa, hợp nhất và hòa bình. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được liên hệ với khả năng hoạt động qua Đại hội đồng Liên Hợp Quốc và phủ bóng tập thể đại diện ấy. Theo so sánh riêng của Thầy MDR, Hạ viện Hoa Kỳ gần dân chúng hơn Thượng viện, còn Đại hội đồng có chức năng tương tự ở quy mô thế giới. Ý nghĩa thực hành là nhận biết người cùng phụng sự và học cách hoạt động như một tập thể hợp nhất.

Từ khát vọng đến hành động có trách nhiệm

Nhận định của Chân sư DK rằng đa số những người được kêu gọi đã làm rất ít hoặc không làm gì đặt ra yêu cầu tự xét nghiêm khắc. Mong muốn giúp đỡ chưa đủ nếu không chuyển thành hành động; phần bình giảng liên hệ khoảng cách này với ảo cảm của khát vọng và bức màn khát vọng trên cõi dĩ thái. Dù lời kêu gọi khẩn thiết, quyền tự do quyết định vẫn được tôn trọng. Khoảng tám mươi năm kinh nghiệm bổ sung và những biến chuyển tâm thức, nhất là tại nhiều quốc gia phương Tây, được xem là lý do để người học hiện nay đáp ứng sáng suốt hơn.

Tổng hợp chính trị và ảnh hưởng của Sao Hỏa

Sự xuất hiện sớm của những nghệ sĩ lớn và người nhạy cảm trong thế kỷ XIX được đặt cạnh chính sách "máu và sắt" của Bismarck. Dân tộc Đức có lịch sử lâu đời, nhưng quốc gia Đức thống nhất còn trẻ, hình thành từ nhiều tiểu quốc và lãnh địa; sự tổng hợp ở cấp ấy lại phục vụ đường lối hiếu chiến. Phần bình giảng liên hệ khuynh hướng này với Sao Hỏa, một hành tinh không thiêng liêng có thể khơi lại những kiểu xung đột cũ trên Trái Đất. Khả năng cung bốn đang đi vào qua phương diện Chân Thần và thời hiện tại thích hợp hơn với những người nhạy cảm ấy được nêu như một suy đoán.

Vượt tính trì trệ bằng tiếp xúc linh hồn

Lời cầu chúc cuối của Chân sư DK kết hợp tình thương Thượng đế và đồng loại, ánh sáng linh hồn cùng sức mạnh nhóm để đem điều thiện ra khỏi hoàn cảnh ác bằng hành động đúng và tư duy rõ ràng. Nhiệm vụ trước mắt là vượt trạng thái tamas của tính trì trệ để bước vào trạng thái rajas năng động của đệ tử đang tận lực ứng phó khủng hoảng. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể được tiếp cận qua quyền năng tư tưởng, còn Đức Christ có thể được tiếp cận bằng cả tư tưởng lẫn trái tim rộng mở, từ bi và sẵn lòng hiến dâng. Tiếp xúc thực sự với linh hồn và tình thương nhân loại mãnh liệt được xem là nền tảng giúp nhiều yêu cầu khác cùng đi vào đúng chỗ.

Bảo vệ giá trị và đón nhận nguyên mẫu mới

Sự suy yếu của nền văn minh Song Ngư tạo điều kiện cho những cuộc tấn công tinh vi vào các giá trị, giữa một tiến trình tan rã được liên hệ với Giai kỳ qui nguyên. Sao Thiên Vương trong Bảo Bình biểu thị cơ hội tiếp cận cái mới và những nguyên mẫu của Thiên Ý; cái thực sự mới đồng thời có tính cổ xưa vì bắt nguồn từ các nguyên mẫu tồn tại suốt một chu kỳ lớn. Đáp ứng cần thiết là loại bỏ điều không thiết yếu, kết hợp tham thiền với phụng sự và dành năng lượng cho những nhu cầu cấp bách nhất. Tình thương nhân loại, Ý thức về tỉ lệ đi cùng sự khiêm nhường, đức tin rạng ngời và đời sống từ bi bên ngoài là những điểm tựa để ngăn quần chúng rơi vào nô lệ và chết chóc.

Bối cảnh chiến tranh và bài học giới hạn

Các chỉ dẫn được viết giữa tình thế nghiêm trọng của tháng 8 năm 1941, khi cuộc tiến quân của Đức vào Nga chưa bị chặn đứng. Phần bình giảng so sánh Hitler với Napoleon ở việc không tính đủ sự rộng lớn của nước Nga và ảnh hưởng bất lợi của các điều kiện tự nhiên đối với quân xâm lược. Bối cảnh ấy làm rõ tính khẩn cấp của yêu cầu hành động, đồng thời dẫn sang nhiệm vụ tái thiết sau chiến tranh.

Text — Externalisation of the Hierarchy 033 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 033

[1] I enter upon my concluding remarks [2] wondering if anything I can say will awaken disciples to the needed spiritual effort—a spiritual effort which must find expression in physical plane decisions and activity. [3] A certain aspect of physical plane effort is already being undertaken by them through very force of circumstance: Red Cross activity in every land, [4] response to urgent, surrounding, physical need, [5] and the mobilisation of their time and resources by leaders in all countries are the keynotes of the time. But it is the inner spiritual activity and orientation (paralleling the outer activity) which is required. [6] This is an activity which is preceded by clear factual thinking and decision. [7] Can the world disciples and aspirants evidence this full life on all levels? Are they capable of an intensive inner life as well as of unflagging attention to outer duty and demands? This is the problem. Are they capable of laying aside their own pet theories and trifling ideals (trifling in the face of the appalling world situation) and focus every possible effort on fighting evil upon the physical plane, as well as on other levels, with every possible agency? Can they at the same time live that dynamic life of thought and inclusive comprehension which will find expression in the voiced appeal to the Avatar? It is feeling and fanatical adherence to a loved ideal which frequently stand between a disciple and effective service on the physical plane. [8] It is old habits of [Page 310] thought and the determined effort to interpose some mystical dream between conditions as they are and conditions as they could be, if disciples took right action, which have prevented effective service.

[1] Tôi bắt đầu những nhận xét kết thúc của mình [2] và tự hỏi liệu có điều gì Tôi nói có thể thức tỉnh các đệ tử để họ thực hiện nỗ lực tinh thần cần thiết hay không—một nỗ lực tinh thần phải biểu hiện qua những quyết định và hoạt động trên cõi hồng trần. [3] Do chính sức ép của hoàn cảnh, họ đã thực hiện một phương diện nhất định của nỗ lực trên cõi hồng trần: hoạt động của Hội Chữ thập đỏ ở mọi quốc gia, [4] sự đáp ứng những nhu cầu vật chất cấp bách ở chung quanh, [5] và việc huy động thời gian cùng nguồn lực của họ theo sự chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ở mọi quốc gia là những chủ âm của thời đại. Nhưng điều cần thiết là hoạt động và định hướng tinh thần bên trong, song hành với hoạt động bên ngoài. [6] Đây là một hoạt động mà trước đó phải có tư duy sáng rõ dựa trên thực tế và sự quyết định. [7] Các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có thể thể hiện đời sống trọn vẹn này trên mọi cấp độ hay không? Họ có đủ khả năng sống một đời sống nội tâm mãnh liệt, đồng thời không ngừng chú tâm đến bổn phận và những đòi hỏi bên ngoài hay không? Đó là vấn đề. Họ có đủ khả năng gạt bỏ những lý thuyết mà mình ưa chuộng cùng những lý tưởng nhỏ nhặt của mình (nhỏ nhặt trước tình hình thế giới kinh hoàng), và tập trung mọi nỗ lực có thể vào việc chống lại cái ác trên cõi hồng trần cũng như trên các cấp độ khác, bằng mọi phương tiện có thể hay không? Đồng thời, họ có thể sống đời sống tư tưởng năng động và sự thấu hiểu bao gồm, để biểu hiện qua lời khẩn cầu Đấng Hoá Thân hay không? Chính tình cảm và sự bám chặt cuồng tín vào một lý tưởng yêu quý thường cản trở người đệ tử phụng sự hữu hiệu trên cõi hồng trần. [8] Chính những thói quen [Page 310] tư duy cũ và nỗ lực kiên quyết nhằm đặt một giấc mơ thần bí nào đó xen giữa hoàn cảnh

thực tế và hoàn cảnh có thể đạt tới nếu các đệ tử hành động đúng đắn, đã ngăn cản việc phụng sự hữu hiệu.

[9] But, my brother, all things have to become new and that means a new vision, a new idealism, and a new life technique. [10] Past ideals, past dreams and past efforts to tread the Path and express brotherhood have produced most successfully a certain changed attitude in the race, a new orientation to the life of the spirit, and a focussed intention to move forward. That was the desired goal and that goal has now been reached.

[9] Nhưng, hỡi huynh đệ của Tôi, mọi sự đều phải trở nên mới mẻ, và điều đó có nghĩa là một tầm nhìn mới, một chủ nghĩa lý tưởng mới và một kỹ thuật sống mới. [10] Những lý tưởng, những giấc mơ và những nỗ lực trong quá khứ nhằm bước trên Đường Đạo và thể hiện tình huynh đệ đã hết sức thành công trong việc tạo ra một sự thay đổi nhất định về thái độ nơi nhân loại, một định hướng mới về đời sống tinh thần và một ý định tập trung nhằm tiến bước. Đó là mục tiêu mong muốn, và nay mục tiêu ấy đã đạt được.

[11] The right attitude is now present in many people in every race, and it is the recognition of this which has called forth the activity of the Brothers of the Shadow at this time. They realise that the time of their power is shortening. The hold of the materialistic values over man is steadily becoming weaker. So far has man progressed that there are enough people in the world today to turn the tide if they can be aroused from their apathy.

[11] Hiện nay, nhiều người thuộc mọi dân tộc đã có thái độ đúng đắn, và chính việc nhận biết điều này đã khơi dậy hoạt động của các Huynh Đệ Bóng Tối vào lúc này. Họ nhận ra rằng thời gian nắm giữ quyền lực của họ đang ngắn dần. Sức chi phối của các giá trị duy vật đối với con người đang suy yếu đều đặn. Con người đã tiến bộ đến mức ngày nay trên thế giới có đủ người để đảo ngược tình thế nếu có thể đánh thức họ thoát khỏi sự thờ ơ.

[12] I tried to arouse them [13] to speed and clear thinking between the years 1932-1938 [14] but though something was accomplished, it was not enough. [15] The blindness, illusion, separativeness and inertia of the aspirants of the world today constitute one of the factors with which the Hierarchy has to contend. Aspirants are preoccupied with their own little affairs and with their own small efforts, instead of relinquishing everything in an endeavour to unite on the needed appeal and activity. They are contending for their own interpretations of truth, and for their pet ideals of peace, living or work and—like Nero

[12] Tôi đã cố gắng thúc giục họ [13] hành động mau lẹ và tư duy sáng rõ trong những năm 1932-1938 [14] nhưng dù đã đạt được một số kết quả, như thế vẫn chưa đủ. [15] Sự mù quáng, ảo tưởng, tính chia rẽ và tính trì trệ của những người chí nguyện trên thế giới ngày nay là một trong những yếu tố mà Thánh đoàn phải đối phó. Những người chí nguyện mải bận tâm đến những việc nhỏ nhặt và những nỗ lực bé nhỏ của riêng mình, thay vì buông bỏ mọi thứ để cố gắng hợp nhất trong lời khẩn cầu và hoạt động cần thiết. Họ đang đấu tranh cho những cách diễn giải chân lý của riêng mình, cho những lý tưởng mà mình ưa chuộng về hòa

—they "fiddle whilst Rome burns." All their lives they have fought for an ideal and a dream, and they love that more than they love humanity. [16] Yet—all that is needed is such a deep love of humanity that it works out on all levels of activity and all life effort. If the idealists of the world would realise the situation as it is, they would relinquish all that they hold dear and come to the rescue of humanity, and thus snatch the helpless masses back from [Page 311] slavery and death. [17] They would battle for the freedom of the human soul with every weapon in the armory of mankind. They would hold back the forces of aggression by force itself if need be. [18] They would aim at clear thinking, and thus clear the channel for the inflow of spiritual force. The major prerequisites today for true world service [19] are an overwhelming love of humanity and a sense of proportion. The only requirements today for disciples and aspirants may be summed up as follows:

bình, lối sống hay công việc và—giống như Nero—họ "chơi đàn trong khi thành Rome bốc cháy." Suốt đời, họ đã đấu tranh cho một lý tưởng và một giấc mơ, và họ yêu điều đó hơn yêu nhân loại. [16] Tuy nhiên—tất cả những gì cần thiết là một tình thương nhân loại sâu sắc đến mức biểu hiện trên mọi cấp độ hoạt động và trong mọi nỗ lực của đời sống. Nếu những người theo chủ nghĩa lý tưởng trên thế giới nhận ra tình hình đúng như thực tế, họ sẽ buông bỏ tất cả những gì mình trân quý và đến cứu giúp nhân loại, qua đó giành lại quần chúng bất lực khỏi [Page 311] cảnh nô lệ và cái chết. [17] Họ sẽ chiến đấu cho tự do của linh hồn con người bằng mọi vũ khí trong kho vũ khí của nhân loại. Nếu cần, họ sẽ dùng chính mãnh lực để ngăn chặn các mãnh lực xâm lược. [18] Họ sẽ hướng đến tư duy sáng rõ, qua đó khai thông đường dẫn cho mãnh lực tinh thần tuôn vào. Những điều kiện tiên quyết chủ yếu ngày nay đối với việc phụng sự thế gian chân chính [19] là một tình thương nhân loại mãnh liệt và một ý thức về tỉ lệ. Những yêu cầu duy nhất ngày nay đối với các đệ tử và người chí nguyện có thể tóm lược như sau:

[20] 1. The doing of everything possible to bring the war to an end. Every physical plane method must be used to drive the forces of evil and of cruelty back to their dark place. [21] Physical plane methods, when motivated by unchanging love of humanity and under the direction of an enlightened soul, become agents of righteousness. There are worse things than the death of the physical body; there is the enslaving of the human soul.

[20] 1. Làm mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh. Mọi phương pháp trên cõi hồng trần đều phải được sử dụng để đẩy các mãnh lực của cái ác và sự tàn bạo trở về chốn tối tăm của chúng. [21] Khi có động lực là tình thương nhân loại không thay đổi và chịu sự chỉ đạo của một linh hồn giác ngộ, các phương pháp trên cõi hồng trần trở thành những tác nhân của chính nghĩa. Có những điều tồi tệ hơn cái chết của thể xác; đó là việc nô dịch linh hồn con người.

[22] 2. The focussing of the inner life towards the Hierarchy in radiant faith. The way of the Coming One must be made clear, and the life force must be dedicated to the outer life of compassion.

[22] 2. Tập trung đời sống nội tâm hướng về Thánh đoàn trong đức tin rạng ngời. Phải dọn quang con đường của Đấng Đang Đến, và phải hiến dâng mãnh lực sự sống cho đời sống từ bi thể hiện ra bên ngoài.

[23] 3. The clarifying of the mental life in the pure light of the soul. Disciples live too much in the world of feeling; hence the clouding of their vision. When they have clarified their minds and see the situation whole, they can then appeal to the Avatar to make His appearance. This appeal must be made via the Christ.

[23] 3. Làm sáng tỏ đời sống trí tuệ trong ánh sáng tinh khiết của linh hồn. Các đệ tử sống quá nhiều trong thế giới tình cảm; do đó tầm nhìn của họ bị che mờ. Khi đã làm sáng tỏ thể trí và nhìn thấy toàn bộ tình hình, họ có thể khẩn cầu Đấng Hoá Thân xuất hiện. Lời khẩn cầu này phải được dâng lên qua Đức Christ.

[24] 4. Disciples must endeavour to understand what are the objectives of the Avatar, and thus fit themselves to cooperate.

[24] 4. Các đệ tử phải nỗ lực thấu hiểu những mục tiêu của Đấng Hoá Thân, qua đó chuẩn bị cho mình đủ khả năng hợp tác.

[25] The second step is to understand clearly what is the task which must be undertaken in preparation for the Coming One.

[25] Bước thứ hai là thấu hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện để chuẩn bị cho Đấng Đang Đến.

[26] 1. The effort to stand with all other disciples and aspirants in an attempt to call forth the Avatar, to reach Him by focussed intensive thought and to evoke His response. This [Page 312] is the purpose of the new Invocation. It voices intent, makes demand and pledges cooperation.

[26] 1. Nỗ lực sát cánh cùng mọi đệ tử và người chí nguyện khác để khẩn cầu Đấng Hoá Thân xuất hiện, vươn đến Ngài bằng tư tưởng tập trung mãnh liệt và gợi lên sự đáp ứng của Ngài. Đây [Page 312] là mục đích của bài Khấn Nguyện mới. Bài ấy cất lên ý định, đưa ra lời thỉnh cầu và cam kết hợp tác.

[27] 2. The providing of a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work when [28] the lesser Avatar has come forth upon the physical plane. [29] This involves individual activity, the sounding out of a clear note, based on clear mental perception, the recognition of those allied in the work and the development of conscious group work. In this group work the personality is subordinated and only the following determinations are dominant:

[27] 2. Tạo lập một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi [28] Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn đã xuất hiện trên cõi hồng trần. [29] Điều này bao hàm hoạt động cá nhân, việc xướng lên một âm điệu rõ ràng dựa trên nhận thức trí tuệ sáng rõ, việc nhận biết những người cùng chung công việc và sự phát triển công việc nhóm hữu thức. Trong công việc nhóm này, phàm ngã phải giữ vị trí thứ yếu và chỉ những quyết tâm sau đây giữ vai trò chủ đạo:

[30] a. The determination to offer group service—as a group—to the world group.

[30] a. Quyết tâm phụng sự nhóm—với tư cách một nhóm—cho nhóm thế giới.

[31] b. The determination to establish right human relations upon the planet.

[31] b. Quyết tâm thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trên hành tinh.

[32] c. The determination to develop everywhere the spirit of goodwill.

[32] c. Quyết tâm phát triển tinh thần thiện chí ở khắp mọi nơi.

[33] d. The determination to withstand evil through planned group activity.

[33] d. Quyết tâm chống lại cái ác thông qua hoạt động nhóm có kế hoạch.

[34] 3. To construct a network of light and service in every land. [35] This is begun in the individual environment of the server, and gradually extended throughout the world. It was with this idea in view that I suggested the forming of triangles of people, pledged to use the Invocation and to extend its use through the world. [36] It is my specific plan to help mass world thought and thus evoke the Avatar, and likewise to provide a world group through which the new forces and energies can function, the new ideas can spread. and the coming world order find adherents.

[34] 3. Xây dựng một mạng lưới ánh sáng và phụng sự ở mọi quốc gia. [35] Việc này bắt đầu trong môi trường riêng của người phụng sự, rồi dần dần mở rộng khắp thế giới. Chính với ý tưởng ấy, Tôi đã đề nghị thành lập những tam giác gồm những người cam kết sử dụng bài Khấn Nguyện và mở rộng việc sử dụng bài ấy trên khắp thế giới. [36] Đó là kế hoạch cụ thể của Tôi nhằm giúp quy tụ tư tưởng thế giới và qua đó gợi lên sự đáp ứng của Đấng Hoá Thân, đồng thời tạo lập một nhóm thế giới mà qua đó các mãnh lực và năng lượng mới có thể hoạt động, các ý tưởng mới có thể lan truyền, và trật tự thế giới sắp tới có thể tìm được những người ủng hộ.

[37] 4. To prepare the general public for the Coming One by pointing out the testimony of the past, [38] the recognition of the universal need for divine intervention and the holding out of hope to the distressed, [39] the doubting and the tortured. [40] In His appearance lies hope, and history testifies that it has frequently happened at times of world crisis.

[37] 4. Chuẩn bị cho công chúng đón nhận Đấng Đang Đến bằng cách chỉ ra những bằng chứng của quá khứ, [38] nhận biết nhu cầu phổ quát về sự can thiệp thiêng liêng và đem lại hy vọng cho những người khốn khổ, [39] hoài nghi và đau đớn. [40] Chính trong sự xuất hiện của Ngài có niềm hy vọng, và lịch sử chứng thực rằng điều ấy đã thường xảy ra vào những thời điểm khủng hoảng thế giới.

[41] Such are the possibilities which I present to your understanding. I have told and taught you much in past years. [Page 313] I have often asked for your cooperation and your help in world service. Some have

[41] Đó là những khả năng mà Tôi trình bày để các bạn thấu hiểu. Trong những năm qua, Tôi đã nói và dạy các bạn nhiều điều. [Page 313] Tôi đã thường xuyên kêu gọi sự hợp tác và giúp đỡ của các bạn trong việc phụng sự

responded and given help. Many have longed to aid. [42] The majority have done little or nothing. [43] In this moment of crisis (within the world crisis) I again ask for your cooperation and leave you to make your decision.

thế gian. Một số người đã đáp ứng và giúp đỡ. Nhiều người đã mong mỏi được hỗ trợ. [42] Đa số đã làm rất ít hoặc không làm gì cả. [43] Trong thời khắc khủng hoảng này (nằm trong cuộc khủng hoảng thế giới), Tôi một lần nữa kêu gọi sự hợp tác của các bạn và để các bạn tự quyết định.

[44] May the love of God and of your fellowmen inspire you; [45] the light of your souls direct you and the strength of the group enable you to aid in bringing good out of the present evil by right action and clear thinking.

[44] Cầu mong tình thương của Thượng đế và của đồng loại truyền cảm hứng cho các bạn; [45] ánh sáng của linh hồn các bạn dẫn dắt các bạn, và sức mạnh của nhóm giúp các bạn góp phần đem lại điều thiện từ cái ác hiện nay bằng hành động đúng đắn và tư duy sáng rõ.

Externalisation of the Hierarchy 033 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 033

Hello, friends. This will be a shorter program, about an hour. I started it before without video. Haste makes waste. We have been talking about a dual event that can occur.

Xin chào các bạn. Chương trình này sẽ ngắn hơn, khoảng một giờ. Trước đó, tôi đã bắt đầu chương trình mà không có phần hình ảnh. Vội vàng hóa hỏng việc. Chúng ta đã bàn về một sự kiện kép có thể xảy ra.

Prophecy, expectation and the present time cycle testify to the opportunity. This possible dual event—the coming of the Avatar of Synthesis to the Hierarchy

Lời tiên tri, sự mong đợi và chu kỳ thời gian hiện tại đều chứng tỏ cơ hội này đang hiện hữu. Sự kiện kép có thể xảy ra này—sự giáng lâm của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đến với Thánh đoàn

I would not be surprised if it also affects Shamballa, since the Planetary Logos will take up a position within the presence, or aura, of this cosmic Avatar.

Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sự kiện ấy cũng ảnh hưởng đến Shamballa, vì Hành Tinh Thượng đế sẽ đảm nhận một vị trí trong sự hiện diện, hay hào quang, của Đấng Hoá Thân vũ trụ này.

the coming of the Avatar of Synthesis to the Hierarchy

sự giáng lâm của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đến với Thánh đoàn

We now know that this great Being will overshadow the Christ, along with the Spirit of Peace.

Giờ đây, chúng ta biết rằng Đấng vĩ đại này sẽ cùng với Đấng Tinh thần Hòa Bình phủ bóng Đức Christ.

and of the lesser Avatar, His Representative,

và của Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn, Đại Diện của Ngài,

It was undetermined who that representative would be. Now it is known that it will be the Christ.

Khi ấy, chưa xác định được ai sẽ là vị đại diện đó. Giờ đây, chúng ta biết vị ấy sẽ là Đức Christ.

to humanity—can be a probable happening if the world disciples and aspirants measure up to the opportunity.

đến với nhân loại—có khả năng xảy ra nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đáp ứng xứng đáng với cơ hội này.

We come now to the section called "The Immediate Task." I will try to get back to this later tonight, if I can, after the webinars and broadcasts.

>Giờ đây, chúng ta đến phần có tên "Nhiệm Vụ Trước Mắt". Nếu có thể, tôi sẽ cố gắng trở lại phần này vào tối nay, sau các buổi hội thảo trực tuyến và phát sóng.

[1] I enter upon my concluding remarks

[1] Tôi bắt đầu những nhận xét kết thúc của mình

These are, you might say, a series of articles gathered into *The Externalisation of the Hierarchy*. It is a brilliant way to orient us. We are asked to do all we can to prepare for the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. Our preparation is within humanity itself, to prepare human hearts and minds for this imminent coming, the Second Coming we might call it, and for a duration of 2,000 years.

Có thể nói, đây là một loạt bài viết được tập hợp trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đây là một cách định hướng tuyệt vời cho chúng ta. Chúng ta được yêu cầu làm tất cả những gì có thể để chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Công việc chuẩn bị của chúng ta diễn ra ngay trong nhân loại, nhằm chuẩn bị tâm và trí con người cho lần giáng lâm sắp tới này, mà chúng ta có thể gọi là lần Giáng Lâm Thứ Hai, và cho một thời kỳ kéo dài 2.000 năm.

Who knows to what extent the Hierarchy itself will remain with humanity as a guiding force? We know it had to withdraw. Although the Forces of Darkness were temporarily defeated, it was felt best in Atlantean days to leave humanity more to its own decisions, instead of giving people so

Ai biết chính Thánh đoàn sẽ ở lại với nhân loại đến mức nào trong vai trò một mãnh lực hướng dẫn? Chúng ta biết Thánh đoàn đã phải rút lui. Mặc dù các Mãnh Lực Bóng Tối tạm thời bị đánh bại, vào thời Atlantis, người ta vẫn cho rằng tốt nhất nên để nhân loại tự quyết định nhiều hơn, thay vì ban cho con

much that they inevitably misused. By "they," I suppose I mean people like ourselves who were no doubt Atlanteans in the old days.

người quá nhiều đến nỗi họ không tránh khỏi việc lạm dụng. Khi nói "họ", tôi cho rằng mình muốn nói đến những người như chúng ta, những người chắc chắn từng là người Atlantis thuở xưa.

I enter upon my concluding remarks

Tôi bắt đầu những nhận xét kết luận của mình

[2] wondering if anything I can say will awaken disciples to the needed spiritual effort—a spiritual effort which must find expression in physical plane decisions and activity.

[2] và tự hỏi liệu có điều gì Tôi nói có thể thức tỉnh các đệ tử để họ thực hiện nỗ lực tinh thần cần thiết hay không—một nỗ lực tinh thần phải biểu hiện qua những quyết định và hoạt động trên cõi hồng trần.

You almost feel a sense of desperation from Master DK. How would he feel about it now? Are we, as disciples and aspirants, awakened? Have we responded as we should? Do we recognize the threat and the opportunity, even now, eighty years later, when the Forces of Materialism are obviously still active?

Các bạn gần như cảm nhận được một nỗi tuyệt vọng nơi Chân sư DK. Giờ đây, Ngài sẽ cảm thấy thế nào về điều này? Là những đệ tử và người chí nguyện, chúng ta đã thức tỉnh chưa? Chúng ta đã đáp ứng đúng như mình phải làm chưa? Chúng ta có nhận ra mối đe dọa và cơ hội hay không, ngay cả lúc này, tám mươi năm sau, khi các Mãnh Lực Duy Vật rõ ràng vẫn đang hoạt động?

[3] A certain aspect of physical plane effort is already being undertaken by them through very force of circumstance: Red Cross activity in every land,

[3] Do chính sức ép của hoàn cảnh, họ đã thực hiện một phương diện nhất định của nỗ lực trên cõi hồng trần: hoạt động của Hội Chữ thập đỏ ở mọi quốc gia,

Remember, it has been said that The Tibetan works behind the Red Cross.

Hãy nhớ rằng người ta từng nói Chân sư Tây Tạng hoạt động phía sau Hội Chữ thập đỏ.

Red Cross activity in every land,

hoạt động của Hội Chữ thập đỏ ở mọi quốc gia,

[4] response to urgent, surrounding, physical need,

[4] sự đáp ứng những nhu cầu vật chất cấp bách ở chung quanh,

Consider London under bombardment by the hostile powers. All countries under bombardment have to respond to urgent physical need around them.

Hãy nghĩ đến Luân Đôn dưới những trận oanh tạc của các cường quốc thù địch. Mọi quốc gia đang bị oanh tạc đều phải đáp ứng những nhu cầu vật chất cấp bách xung quanh mình.

[5] and the mobilisation of their time and resources by leaders in all countries are the keynotes of the time. But it is the inner spiritual activity and orientation (paralleling the outer activity) which is required.

[5] và việc huy động thời gian cùng nguồn lực của họ theo sự chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ở mọi quốc gia là những chủ âm của thời đại. Nhưng điều cần thiết là hoạt động và định hướng tinh thần bên trong, song hành với hoạt động bên ngoài.

Both have to come together. I recall a letter to one of DK's disciples. He chastened her for doing too little on the outer level, although she might have been doing something on the inner level. Both are required.

Cả hai phải đi đôi với nhau. Tôi nhớ một bức thư gửi cho một đệ tử của Chân sư DK. Ngài đã khiển trách bà vì làm quá ít ở cấp độ bên ngoài, mặc dù có thể bà đã làm điều gì đó ở cấp độ bên trong. Cả hai đều cần thiết.

[6] This is an activity which is preceded by clear factual thinking and decision.

[6] Đây là một hoạt động mà trước đó phải có tư duy sáng rõ dựa trên thực tế và sự quyết định.

The mind is engaged. People know why they are doing what they do, both inwardly and outwardly.

Thể trí tham gia vào công việc. Con người biết vì sao mình làm những điều đang làm, cả bên trong lẫn bên ngoài.

[7] Can the world disciples and aspirants evidence this full life on all levels? Are they capable of an intensive inner life as well as of unflagging attention to outer duty and demands? This is the problem. Are they capable of laying aside their own pet theories and trifling ideals (trifling in the face of the appalling world situation) and focus every possible effort on fighting evil upon the physical plane, as well as on other levels, with every possible agency? Can they at the same time live that dynamic life of thought and inclusive comprehension which will find expression in the voiced appeal to the Avatar? It is feeling and fanatical adherence to a loved ideal which frequently stand between a disciple and effective service on the physical plane.

[7] Các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có thể thể hiện đời sống trọn vẹn này trên mọi cấp độ hay không? Họ có đủ khả năng sống một đời sống nội tâm mãnh liệt, đồng thời không ngừng chú tâm đến bổn phận và những đòi hỏi bên ngoài hay không? Đó là vấn đề. Họ có đủ khả năng gạt bỏ những lý thuyết mà mình ưa chuộng cùng những lý tưởng nhỏ nhặt của mình (nhỏ nhặt trước tình hình thế giới kinh hoàng), và tập trung mọi nỗ lực có thể vào việc chống lại cái ác trên cõi hồng trần cũng như trên các cấp độ khác, bằng mọi phương tiện có thể hay không? Đồng thời, họ có thể sống đời sống tư tưởng năng động và sự thấu hiểu bao gồm, để biểu hiện qua lời khẩn cầu Đấng Hoá Thân hay không? Chính tình cảm và sự bám chặt cuồng tín vào một lý tưởng yêu quý thường cản trở người đệ tử phụng sự hữu hiệu trên cõi hồng trần.

These are questions he puts to us that we must put to ourselves. We do not live in times when air raid sirens are blaring in our part of the world, but it could happen quickly, given the instability of some leaders' orientation and humanity's uncertainty about who and what really is the enemy.

Đó là những câu hỏi Ngài đặt ra cho chúng ta, và chúng ta phải tự đặt ra cho mình. Chúng ta không sống trong thời kỳ còi báo động không kích vang lên inh ỏi tại khu vực của mình trên thế giới, nhưng điều đó có thể nhanh chóng xảy ra, xét đến sự bất ổn trong định hướng của một số nhà lãnh đạo và sự thiếu chắc chắn của nhân loại về việc ai và điều gì mới thực sự là kẻ thù.

It is feeling and fanatical adherence to a loved ideal which frequently stand between a disciple and effective service on the physical plane.

Chính tình cảm và sự bám chấp cuồng tín vào một lý tưởng yêu quý thường ngăn cản người đệ tử phụng sự hữu hiệu trên cõi hồng trần.

[8] It is old habits of [Page 310] thought and the determined effort to interpose some mystical dream between conditions as they are and conditions as they could be, if disciples took right action, which have prevented effective service.

[8] Chính những thói quen [Page 310] tư duy cũ và nỗ lực kiên quyết nhằm đặt một giấc mơ thần bí nào đó xen giữa hoàn cảnh thực tế và hoàn cảnh có thể đạt tới nếu các đệ tử hành động đúng đắn, đã ngăn cản việc phụng sự hữu hiệu.

DK, as a member of the Hierarchy, is calling for realism, spiritual and tangible, and for what we might call fighting evil, fighting of the right kind on the inner and outer planes.

Là một thành viên của Thánh đoàn, Chân sư DK đang kêu gọi một thái độ thực tế, cả về tinh thần lẫn những điều cụ thể, và điều mà chúng ta có thể gọi là chiến đấu chống cái ác, chiến đấu đúng cách trên các cõi bên trong và bên ngoài.

and focus every possible effort on fighting evil upon the physical plane, as well as on other levels, with every possible agency?

và tập trung mọi nỗ lực có thể để chiến đấu chống cái ác trên cõi hồng trần cũng như trên các cấp độ khác, bằng mọi phương tiện có thể không?

This is what he requires. Unless we can fulfill this dual approach, we are not doing all we can. The Piscean civilization is slowly deteriorating. That can be expected, but we can make the transition into the Aquarian Age and still preserve some of the best values cultivated during the Piscean civilization: faith, sensitivity, obedience to the soul's inner call, and compassion.

Đó là điều Ngài yêu cầu. Nếu không thực hiện được cách tiếp cận kép này, chúng ta chưa làm hết sức mình. Nền văn minh Song Ngư đang dần suy tàn. Đó là điều có thể dự liệu, nhưng chúng ta có thể chuyển tiếp sang Kỷ Nguyên Bảo Bình mà vẫn gìn giữ một số giá trị tốt đẹp nhất đã được vun bồi trong nền văn minh Song Ngư: đức tin, sự nhạy

cảm, sự vâng theo tiếng gọi bên trong của linh hồn và lòng từ bi.

Many things cultivated under Pisces can and should be preserved. We will struggle to preserve them if outer circumstances confuse us and leave us disoriented and uncertain where to turn. Even now, as the old prepares to give way to the new, the third installment of the teaching is coming and the Great Conclave of 2025 is on its way. A new movement forward is possible. Even now, disciples are too uncertain about exactly what to do. What does he say next?

Nhiều điều được vun bồi dưới ảnh hưởng của Song Ngư có thể và nên được gìn giữ. Chúng ta sẽ gặp khó khăn trong việc gìn giữ những điều ấy nếu hoàn cảnh bên ngoài khiến chúng ta rối trí, mất phương hướng và không biết phải hướng về đâu. Ngay lúc này, khi cái cũ chuẩn bị nhường chỗ cho cái mới, phần giáo huấn thứ ba đang đến và Đại Mật Nghị năm 2025 đang tới gần. Một bước tiến mới là điều có thể. Ngay cả lúc này, các đệ tử vẫn quá thiếu chắc chắn về chính xác điều mình phải làm. Tiếp theo Ngài nói gì?

[9] But, my brother, all things have to become new and that means a new vision, a new idealism, and a new life technique.

[9] Nhưng, hỡi huynh đệ của Tôi, mọi sự đều phải trở nên mới mẻ, và điều đó có nghĩa là một tầm nhìn mới, một chủ nghĩa lý tưởng mới và một kỹ thuật sống mới.

We remember that a new type of discipleship is now possible, don't we? The old ways of training disciples are no longer considered fully effective, given the greater mental and intellectual capacities of modern aspirants and disciples.

Chúng ta nhớ rằng giờ đây một kiểu địa vị đệ tử mới đã trở nên khả thi, phải không? Những phương pháp huấn luyện đệ tử cũ không còn được xem là hoàn toàn hữu hiệu, xét đến năng lực tư duy và trí năng cao hơn của những người chí nguyện và đệ tử thời nay.

[10] Past ideals, past dreams and past efforts to tread the Path and express brotherhood have produced most successfully a certain changed attitude in the race, a new orientation to the life of the spirit, and a focussed intention to move forward. That was the desired goal and that goal has now been reached.

[10] Những lý tưởng, những giấc mơ và những nỗ lực trong quá khứ nhằm bước trên Đường Đạo và thể hiện tình huynh đệ đã hết sức thành công trong việc tạo ra một sự thay đổi nhất định về thái độ nơi nhân loại, một định hướng mới về đời sống tinh thần và một ý định tập trung nhằm tiến bước. Đó là mục tiêu mong muốn, và nay mục tiêu ấy đã đạt được.

We are preparing to give our allegiance, adherence, and attention to the new Aquarian ideals and avoid reactionary sentimentality. For example, after the war people wanted to rebuild the old buildings

Chúng ta đang chuẩn bị dành lòng trung thành, sự gắn bó và sự chú tâm cho những lý tưởng Bảo Bình mới, đồng thời tránh tình cảm luyến tiếc muốn quay về cái cũ. Chẳng hạn, sau chiến tranh, người ta muốn xây

just as they had been. They wanted to reestablish the old civilization, without thinking that the broom of God had swept away many undesirable structures and forms. What was there to teach them to think ahead? So often we see a combination of fifth-ray anticipation and a kind of science-fiction anticipation.

dựng lại những tòa nhà cũ đúng như trước. Họ muốn tái lập nền văn minh cũ mà không nghĩ rằng cây chổi của Thượng đế đã quét đi nhiều cấu trúc và hình tướng không mong muốn. Có điều gì giúp họ học cách nghĩ về phía trước? Chúng ta rất thường thấy sự kết hợp giữa khả năng dự liệu của cung năm và một kiểu dự liệu mang tính khoa học viễn tưởng.

Some want to live into the future with a kind of immortality that technology has bought or created for them. Somehow consciousness will be linked to them as a machine, with replaceable parts and so forth. It is hard to know where that will go. Reincarnation has yet to be demonstrated widely, instilled, or understood. If it were understood, these quasi-scientific, science-fiction solutions to immortality would be set aside.

Một số người muốn tiếp tục sống trong tương lai với một kiểu bất tử mà công nghệ đã mua được hoặc tạo ra cho họ. Bằng cách nào đó, tâm thức sẽ gắn với họ trong hình hài một cỗ máy, với những bộ phận có thể thay thế, v.v. Khó biết điều ấy sẽ đi đến đâu. Sự luân hồi vẫn chưa được chứng minh rộng rãi, chưa thấm sâu vào nhận thức hay được thấu hiểu. Nếu người ta thấu hiểu sự luân hồi, những giải pháp giả khoa học, mang tính khoa học viễn tưởng này cho sự bất tử sẽ được gạt sang một bên.

People would not freeze their bodies by cryogenics in the hope that when their disease is understood and can be cured, they can thaw and continue life in the same physical vehicle, though improved. We are stuck with the idea of non-progression. Even in the Christian church there is the idea of eventual resurrection in the same body. At least we are not promised a new one. We are told something will rise from the ground, possibly in a better form, but in much the same body, and one can then continue in either heaven or hell.

Người ta sẽ không dùng kỹ thuật đông lạnh sâu để đông lạnh thân thể mình, với hy vọng rằng khi căn bệnh của họ được thấu hiểu và có thể chữa khỏi, họ có thể được rã đông rồi tiếp tục sống trong cùng một hiện thể hồng trần, dù đã được cải thiện. Chúng ta vẫn mắc kẹt trong ý tưởng không có sự tiến triển. Ngay cả trong giáo hội Cơ Đốc cũng có ý tưởng rằng cuối cùng con người sẽ phục sinh trong cùng một thân thể. Ít nhất, chúng ta không được hứa hẹn một thân thể mới. Người ta bảo chúng ta rằng một điều gì đó sẽ trỗi dậy từ lòng đất, có thể trong một hình tướng tốt hơn, nhưng vẫn gần như trong cùng thân thể ấy, rồi con người có thể tiếp tục tồn tại trên thiên đường hoặc dưới địa ngục.

These are primitive beliefs. If you know a little about occultism and esotericism, they seem strange, twisted, and benighted. We

Đó là những niềm tin sơ khai. Nếu các bạn biết đôi chút về huyền bí học và nội môn học, những niềm tin ấy có vẻ kỳ lạ, méo mó

have to help humanity disabuse itself of those formulations, which lead nowhere or worse. At least we have reached the point where new ideals are possible.

và u tối. Chúng ta phải giúp nhân loại thoát khỏi những quan niệm sai lầm ấy, vốn chẳng dẫn đến đâu, hoặc còn tệ hơn. Ít nhất, chúng ta đã đạt tới thời điểm mà những lý tưởng mới trở nên khả thi.

[11] The right attitude is now present in many people in every race, and it is the recognition of this which has called forth the activity of the Brothers of the Shadow at this time. They realise that the time of their power is shortening. The hold of the materialistic values over man is steadily becoming weaker. So far has man progressed that there are enough people in the world today to turn the tide if they can be aroused from their apathy.

[11] Hiện nay, nhiều người thuộc mọi dân tộc đã có thái độ đúng đắn, và chính việc nhận biết điều này đã khơi dậy hoạt động của các Huynh Đệ Bóng Tối vào lúc này. Họ nhận ra rằng thời gian nắm giữ quyền lực của họ đang ngắn dần. Sức chi phối của các giá trị duy vật đối với con người đang suy yếu đều đặn. Con người đã tiến bộ đến mức ngày nay trên thế giới có đủ người để đảo ngược tình thế nếu có thể đánh thức họ thoát khỏi sự thờ ơ.

Where there is no vision, the people perish. (Proverbs 29:18 (KJV))

Nơi nào không có tầm nhìn, dân chúng sẽ diệt vong. (Châm Ngôn 29:18 (KJV))

Another way of looking at that is that where there is no vision, there is no energy available. Enthusiasm does not descend or arise. People cannot rouse themselves to do what is required with energy.

Một cách nhìn khác là nơi nào không có tầm nhìn, nơi đó không có sẵn năng lượng. Nhiệt tâm không giáng xuống cũng không trỗi dậy. Con người không thể tự khơi dậy mình để làm điều cần thiết một cách đầy sinh lực.

The Brothers of the Shadow respond to the increasing etherealization of humanity's consciousness. Materialism is the great enemy, and it is a superficial assessment of reality. We believe that what the lower senses convey is reality. That is not the case. I usually have two computers going. I had better check that the other one is running or we could be cut off at any time.

Các Huynh Đệ Bóng Tối đáp ứng trước việc tâm thức nhân loại ngày càng trở nên thanh nhẹ. Chủ nghĩa duy vật là kẻ thù lớn, và đó là một cách đánh giá thực tại hời hợt. Chúng ta tin rằng những gì các giác quan thấp truyền đạt chính là thực tại. Sự thật không phải vậy. Tôi thường cho hai máy tính chạy cùng lúc. Tốt hơn là tôi nên kiểm tra xem máy kia có đang chạy không, nếu không chúng ta có thể bị ngắt kết nối bất cứ lúc nào.

The Tibetan further explains what he attempted.

Chân sư Tây Tạng giải thích thêm về điều Ngài đã cố gắng thực hiện.

[12] I tried to arouse them

[12] Tôi đã cố gắng thúc giục họ

The aspirants and disciples.

Những người chí nguyện và các đệ tử.

[13] to speed and clear thinking between the years 1932-1938

[13] hành động mau lẹ và tư duy sáng rõ trong những năm 1932-1938

1932 marked the end of a seventh-ray cycle. The period from 1925 to 1932 was important for the whole New Group of World Servers.

Năm 1932 đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ cung bảy. Giai đoạn từ năm 1925 đến năm 1932 có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[14] but though something was accomplished, it was not enough.

[14] nhưng dù đã đạt được một số kết quả, như thế vẫn chưa đủ.

Here is his assessment of the disciples' insufficient response.

Đây là đánh giá của Ngài về sự đáp ứng chưa đầy đủ của các đệ tử.

[15] The blindness, illusion, separativeness and inertia of the aspirants of the world today constitute one of the factors with which the Hierarchy has to contend. Aspirants are preoccupied with their own little affairs and with their own small efforts, instead of relinquishing everything in an endeavour to unite on the needed appeal and activity. They are contending for their own interpretations of truth, and for their pet ideals of peace, living or work and—like Nero—they "fiddle whilst Rome burns." All their lives they have fought for an ideal and a dream, and they love that more than they love humanity.

[15] Sự mù quáng, ảo tưởng, tính chia rẽ và tính trì trệ của những người chí nguyện trên thế giới ngày nay là một trong những yếu tố mà Thánh đoàn phải đối phó. Những người chí nguyện mải bận tâm đến những việc nhỏ nhặt và những nỗ lực bé nhỏ của riêng mình, thay vì buông bỏ mọi thứ để cố gắng hợp nhất trong lời khẩn cầu và hoạt động cần thiết. Họ đang đấu tranh cho những cách diễn giải chân lý của riêng mình, cho những lý tưởng mà mình ưa chuộng về hòa bình, lối sống hay công việc và—giống như Nero—họ "chơi đàn trong khi thành Rome bốc cháy." Suốt đời, họ đã đấu tranh cho một lý tưởng và một giấc mơ, và họ yêu điều đó hơn yêu nhân loại.

That is quite an indictment.

Đó quả là một lời lên án nặng nề.

[16] Yet—all that is needed is such a deep love of humanity that it works out on all levels of activity and all life effort. If the idealists of the world would realise the situation as it is, they would relinquish all that they hold dear and come to the rescue of humanity, and thus snatch the helpless

[16] Tuy nhiên—tất cả những gì cần thiết là một tình thương nhân loại sâu sắc đến mức biểu hiện trên mọi cấp độ hoạt động và trong mọi nỗ lực của đời sống. Nếu những người theo chủ nghĩa lý tưởng trên thế giới nhận ra tình hình đúng như thực tế, họ sẽ buông bỏ tất cả những gì mình trân quý và

masses back from [Page 311] slavery and death.

đến cứu giúp nhân loại, qua đó giành lại quần chúng bất lực khỏi [Page 311] cảnh nô lệ và cái chết.

The subject seems to change a little in the middle of the paragraph.

Chủ đề dường như hơi thay đổi ở giữa đoạn văn.

If the idealists of the world would realise the situation as it is,

Nếu những người theo đuổi lý tưởng trên thế giới nhận ra tình hình đúng như thực trạng,

Do we realize it even now, with the possibility of humanity's destruction through weaponry inconceivable when this was written?

Ngay cả lúc này, chúng ta có nhận ra điều đó không, khi nhân loại có nguy cơ bị hủy diệt bởi những vũ khí không thể hình dung được vào thời điểm những dòng này được viết ra?

the situation as it is, they would relinquish all that they hold dear and come to the rescue of humanity, and thus snatch the helpless masses back from [Page 311] slavery and death.

tình hình đúng như thực trạng, họ sẽ từ bỏ tất cả những gì mình trân quý và đến cứu giúp nhân loại, qua đó giành lại quần chúng bất lực khỏi [Page 311] cảnh nô lệ và cái chết.

Should the Axis powers triumph.

Nếu các cường quốc phe Trục chiến thắng.

[17] They would battle for the freedom of the human soul with every weapon in the armory of mankind. They would hold back the forces of aggression by force itself if need be.

[17] Họ sẽ chiến đấu cho tự do của linh hồn con người bằng mọi vũ khí trong kho vũ khí của nhân loại. Nếu cần, họ sẽ dùng chính mãnh lực để ngăn chặn các mãnh lực xâm lược.

Many did, though they were not necessarily the esoteric students.

Nhiều người đã làm như vậy, dù họ không nhất thiết là những đạo sinh nội môn.

They would hold back the forces of aggression by force itself if need be.

Nếu cần, họ sẽ dùng chính mãnh lực để ngăn chặn các mãnh lực xâm lược.

I have a sense of participation in this. Although it was a long time ago, I feel that we are not reckoning now with the disaster that could befall us as a race if we continue degrading the environment, building up our stockpile of weapons, mistrusting each other, and persecuting each other for the

Tôi có cảm giác mình đã tham dự vào việc này. Mặc dù chuyện đó đã xảy ra từ lâu, tôi cảm thấy hiện nay chúng ta chưa tính đến thảm họa có thể giáng xuống toàn thể nhân loại nếu chúng ta tiếp tục làm suy thoái môi trường, gia tăng kho vũ khí, nghi kỵ lẫn nhau và bức hại nhau vì những tư tưởng mà

thoughts we hold. Our ideals are fighting again in religion and politics, especially in the first- and sixth-ray fields, and also in the third-ray field of finance.

mỗi người ôm giữ. Các lý tưởng của chúng ta lại đang giao tranh trong tôn giáo và chính trị, đặc biệt trong các lĩnh vực thuộc cung một và cung sáu, cũng như trong lĩnh vực tài chính thuộc cung ba.

These fields are subject to great friction and can even lead to war. A war is already taking place on the inner planes.

Những lĩnh vực này chịu nhiều ma sát và thậm chí có thể dẫn đến chiến tranh. Một cuộc chiến đã và đang diễn ra trên các cõi bên trong.

They would hold back the forces of aggression by force itself if need be.

Nếu cần, họ sẽ dùng chính mãnh lực để ngăn chặn các mãnh lực xâm lược.

[18] They would aim at clear thinking, and thus clear the channel for the inflow of spiritual force. The major prerequisites today for true world service

[18] Họ sẽ hướng đến tư duy sáng rõ, qua đó khai thông đường dẫn cho mãnh lực tinh thần tuôn vào. Những điều kiện tiên quyết chủ yếu ngày nay đối với việc phụng sự thế gian chân chính

This will be a really important point. I have listed the things the aspirants of the world would do, leaving us to measure ourselves against the requirement.

Đây sẽ là một điểm thực sự quan trọng. Tôi đã liệt kê những điều mà những người chí nguyện trên thế giới sẽ làm, để chúng ta tự đối chiếu mình với yêu cầu ấy.

The major prerequisites today for true world service

Những điều kiện tiên quyết chủ yếu hiện nay cho việc phụng sự thế gian đích thực

[19] are an overwhelming love of humanity and a sense of proportion. The only requirements today for disciples and aspirants may be summed up as follows:

[19] là một tình thương nhân loại mãnh liệt và một ý thức về tỉ lệ. Những yêu cầu duy nhất ngày nay đối với các đệ tử và người chí nguyện có thể tóm lược như sau:

He reiterates the requirements in every one of these articles. They must have gone unmet, and they must be met. What are they?

Ngài nhắc lại các yêu cầu trong từng bài viết này. Hẳn những yêu cầu ấy vẫn chưa được đáp ứng, và chúng phải được đáp ứng. Đó là những yêu cầu gì?

[20] 1. The doing of everything possible to bring the war to an end. Every physical plane method must be used to drive the

[20] 1. Làm mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh. Mọi phương pháp trên cõi hồng trần đều phải được sử dụng để đẩy các

forces of evil and of cruelty back to their dark place.

mãnh lực của cái ác và sự tàn bạo trở về chốn tối tăm của chúng.

Presumably on the astral plane.

Có lẽ là trên cõi cảm dục.

[21] Physical plane methods, when motivated by unchanging love of humanity and under the direction of an enlightened soul, become agents of righteousness. There are worse things than the death of the physical body; there is the enslaving of the human soul.

[21] Khi có động lực là tình thương nhân loại không thay đổi và chịu sự chỉ đạo của một linh hồn giác ngộ, các phương pháp trên cõi hồng trần trở thành những tác nhân của chính nghĩa. Có những điều tồi tệ hơn cái chết của thể xác; đó là việc nô dịch linh hồn con người.

These are such dire words. One cannot imagine that they no longer apply.

Đây là những lời hết sức nghiêm trọng. Không thể tưởng tượng rằng chúng không còn đúng nữa.

The major prerequisites today for true world service are an overwhelming love of humanity and a sense of proportion.

Những điều kiện tiên quyết chủ yếu ngày nay để thực sự phụng sự thế giới là một tình thương nhân loại mãnh liệt và một ý thức về tỉ lệ.

An overwhelming love of humanity. It cannot be any different today.

Một tình thương nhân loại mãnh liệt. Ngày nay cũng không thể khác được.

everything possible to bring the war to an end.

mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh.

That is the first requirement. Then:

Đó là yêu cầu đầu tiên. Kế đến:

[22] 2. The focussing of the inner life towards the Hierarchy in radiant faith. The way of the Coming One must be made clear, and the life force must be dedicated to the outer life of compassion.

[22] 2. Tập trung đời sống nội tâm hướng về Thánh đoàn trong đức tin rạng ngời. Phải dọn quang con đường của Đấng Đang Đến, và phải hiến dâng mãnh lực sự sống cho đời sống từ bi thể hiện ra bên ngoài.

One cannot pretend he has not said this. One can only say, “I did not read, think, or understand.” But we are reading, thinking, and understanding.

Không thể giả vờ rằng Ngài chưa nói điều này. Chỉ có thể nói: “Tôi đã không đọc, suy nghĩ hay thấu hiểu.” Nhưng chúng ta đang đọc, suy nghĩ và thấu hiểu.

The focussing of the inner life towards the Hierarchy in radiant faith.

Tập trung đời sống bên trong hướng về Thánh đoàn trong đức tin rạng ngời.

Read “overwhelming compassion,” or “overwhelming love of humanity,” and then “radiant faith.” The demand is high and we must measure up to it.

Hãy đọc “lòng từ bi mãnh liệt”, hay “tình thương nhân loại mãnh liệt”, rồi đến “đức tin rạng ngời”. Đòi hỏi rất cao, và chúng ta phải đáp ứng được.

The way of the Coming One must be made clear,

Phải khai thông con đường của Đấng Đang Đến,

It still must be. It has not happened yet. Human minds and hearts must be prepared for the reappearance of the Christ, and the life force, all our vitality, dedicated to the outer life of compassion.

Điều đó vẫn phải được thực hiện. Nó vẫn chưa xảy ra. Phải chuẩn bị trí tuệ và trái tim con người cho sự tái lâm của Đức Christ, và hiến dâng mãnh lực sự sống, toàn bộ sinh lực của chúng ta, cho đời sống từ bi bên ngoài.

[23] 3. The clarifying of the mental life in the pure light of the soul. Disciples live too much in the world of feeling; hence the clouding of their vision. When they have clarified their minds and see the situation whole, they can then appeal to the Avatar to make His appearance. This appeal must be made via the Christ.

[23] 3. Làm sáng tỏ đời sống trí tuệ trong ánh sáng tinh khiết của linh hồn. Các đệ tử sống quá nhiều trong thế giới tình cảm; do đó tầm nhìn của họ bị che mờ. Khi đã làm sáng tỏ thể trí và nhìn thấy toàn bộ tình hình, họ có thể khẩn cầu Đấng Hoá Thân xuất hiện. Lời khẩn cầu này phải được dâng lên qua Đức Christ.

Something must have worked, because the linking up did occur. We are told the Avatar is supporting the Christ in that triangle, and I believe we should accept it.

Hẳn điều gì đó đã có hiệu quả, vì sự kết nối thực sự đã diễn ra. Chúng ta được cho biết rằng Đấng Hoá Thân đang hỗ trợ Đức Christ trong tam giác ấy, và tôi tin rằng chúng ta nên chấp nhận điều đó.

[24] 4. Disciples must endeavour to understand what are the objectives of the Avatar, and thus fit themselves to cooperate.

[24] 4. Các đệ tử phải nỗ lực thấu hiểu những mục tiêu của Đấng Hoá Thân, qua đó chuẩn bị cho mình đủ khả năng hợp tác.

This is an active invocation of the Avatar by those who are esoterically trained. Is it necessary any longer? Certainly we need to understand synthesis and promote it in every way possible.

Đây là sự khẩn cầu tích cực hướng đến Đấng Hoá Thân của những người đã được huấn luyện về huyền bí học. Điều đó có còn cần thiết nữa không? Chắc chắn chúng ta cần thấu hiểu sự tổng hợp và thúc đẩy nó bằng mọi cách có thể.

The only requirements today for disciples and aspirants may be summed up as follows:

Những yêu cầu duy nhất ngày nay đối với các đệ tử và người chí nguyện có thể được tóm tắt như sau:

Let us call these the first set of requirements. We do everything possible to bring the war to an end. It is still being fought inwardly and must end. We focus the inner life toward the Hierarchy in radiant faith and the outer life in compassion. We clarify the mental life in the pure light of the soul and come to understand the Avatar's objectives.

Chúng ta hãy gọi đây là nhóm yêu cầu thứ nhất. Chúng ta làm mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh. Cuộc chiến vẫn đang diễn ra bên trong và phải chấm dứt. Chúng ta tập trung đời sống bên trong hướng về Thánh đoàn trong đức tin rạng ngời và đời sống bên ngoài trong lòng từ bi. Chúng ta làm sáng tỏ đời sống trí tuệ trong ánh sáng tinh khiết của linh hồn và đi đến chỗ thấu hiểu các mục tiêu của Đấng Hoá Thân.

[25] The second step is to understand clearly what is the task which must be undertaken in preparation for the Coming One.

[25] Bước thứ hai là thấu hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện để chuẩn bị cho Đấng Đang Đến.

That depends on what is meant here. Is this the greater Avatar or the lesser? The Rider on the White Horse, now the Christ, is so often called the Coming One.

Điều đó tùy thuộc vào ý nghĩa được nói đến ở đây. Đây là Đấng Hoá Thân lớn hơn hay nhỏ hơn? Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã, hiện nay là Đức Christ, rất thường được gọi là Đấng Đang Đến.

[26] 1. The effort to stand with all other disciples and aspirants in an attempt to call forth the Avatar, to reach Him by focussed intensive thought and to evoke His response. This [Page 312] is the purpose of the new Invocation. It voices intent, makes demand and pledges cooperation.

[26] 1. Nỗ lực sát cánh cùng mọi đệ tử và người chí nguyện khác để khẩn cầu Đấng Hoá Thân xuất hiện, vươn đến Ngài bằng tư tưởng tập trung mãnh liệt và gợi lên sự đáp ứng của Ngài. Đây [Page 312] là mục đích của bài Khấn Nguyện mới. Bài ấy cất lên ý định, đưa ra lời thỉnh cầu và cam kết hợp tác.

Could we also be speaking in this context of the greater Avatar, the Avatar of Synthesis?

Trong ngữ cảnh này, liệu chúng ta cũng có thể đang nói đến Đấng Hoá Thân lớn hơn, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, chăng?

Is that possible? It is the focused mentality, inspired by the soul, which can reach this

Điều đó có thể không? Chính trí tuệ tập trung, được linh hồn truyền cảm hứng, mới

Avatar, who can descend no lower than the mental plane.

có thể vươn tới Đấng Hoá Thân này, Đấng không thể giáng xuống thấp hơn cõi trí.

[27] 2. The providing of a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work when

[27] 2. Tạo lập một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi

This is interesting.

Điều này thật thú vị.

[28] the lesser Avatar has come forth upon the physical plane.

[28] Đấng Hoá Thân cấp thấp hơn đã xuất hiện trên cõi hồng trần.

He uses the word "Avatar" frequently, and we have to work out which one he means. Even after the lesser Avatar has come forth, let us say it is the Christ:

Ngài thường xuyên dùng từ "Đấng Hoá Thân", và chúng ta phải xác định Ngài muốn nói đến Đấng nào. Ngay cả sau khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn đã xuất hiện, giả sử đó là Đức Christ:

The providing of a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work when the lesser Avatar has come forth upon the physical plane.

Tạo lập một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn đã xuất hiện trên cõi hồng trần.

This may be the project of a century, at least as it looks now. So much has to be done before the Christ can return on that wave of expectation and anticipation.

Đây có thể là công trình của cả một thế kỷ, ít nhất theo tình hình hiện nay. Có quá nhiều việc phải làm trước khi Đức Christ có thể trở lại trên làn sóng mong đợi và đón chờ ấy.

[29] This involves individual activity, the sounding out of a clear note, based on clear mental perception, the recognition of those allied in the work and the development of conscious group work. In this group work the personality is subordinated and only the following determinations are dominant:

[29] Điều này bao hàm hoạt động cá nhân, việc xướng lên một âm điệu rõ ràng dựa trên nhận thức trí tuệ sáng rõ, việc nhận biết những người cùng chung công việc và sự phát triển công việc nhóm hữu thức. Trong công việc nhóm này, phàm ngã phải giữ vị trí thứ yếu và chỉ những quyết tâm sau đây giữ vai trò chủ đạo:

Perhaps we do not hear much about this kind of service, a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work. If so, we still have to fulfill this aspect of the

Có lẽ chúng ta không nghe nói nhiều về hình thức phụng sự này, về một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động. Nếu vậy, chúng ta vẫn phải hoàn thành phương diện này của công việc. Trong nhóm này, phàm ngã giữ vị trí thứ

work. In this group the personality is subordinated. How do we prepare to be in it?

yếu. Chúng ta chuẩn bị thế nào để tham gia nhóm ấy?

This involves individual activity, the sounding out of a clear note, based on clear mental perception, the recognition of those allied in the work

Điều này bao gồm hoạt động cá nhân, việc xướng lên một âm điệu rõ ràng dựa trên nhận thức trí tuệ sáng rõ, sự nhận biết những người đồng hành trong công việc

This is basically the formation of an esoteric group. What are the dominant determinations?

Về cơ bản, đây là sự hình thành một nhóm huyền bí học. Những quyết tâm chủ đạo là gì?

They concern the provision of this group through which the Avatar of Synthesis can work when the lesser Avatar comes forth.

Chúng liên quan đến việc tạo lập nhóm này, mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn xuất hiện.

[30] a. The determination to offer group service—as a group—to the world group.

[30] a. Quyết tâm phụng sự nhóm—với tư cách một nhóm—cho nhóm thế giới.

[31] b. The determination to establish right human relations upon the planet.

[31] b. Quyết tâm thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trên hành tinh.

[32] c. The determination to develop everywhere the spirit of goodwill.

[32] c. Quyết tâm phát triển tinh thần thiện chí ở khắp mọi nơi.

[33] d. The determination to withstand evil through planned group activity.

[33] d. Quyết tâm chống lại cái ác thông qua hoạt động nhóm có kế hoạch.

These are the determinations of a group that would provide a conduit the Avatar of Synthesis needs.

Đây là những quyết tâm của một nhóm có thể tạo ra kênh dẫn mà Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cần đến.

The providing of a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work when the lesser Avatar has come forth

Tạo lập một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn đã xuất hiện

It may be a hundred years before the lesser Avatar comes forth into visibility and is recognized and seen by one and all. We may have some time, but the group work is

Có thể phải một trăm năm nữa Đấng Hoá Thân nhỏ hơn mới xuất hiện hữu hình, được tất cả mọi người nhận biết và nhìn thấy. Chúng ta có thể còn một khoảng thời gian,

needed now, and in it the personality is subordinated to group service, right human relations, goodwill, and withstanding evil. The withstanding of evil and the spirit of goodwill are among the determinations that animate such a group.

nhưng công việc nhóm cần được thực hiện ngay bây giờ, và trong đó phàm ngã phải phục tùng việc phụng sự nhóm, những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, thiện chí và việc chống lại cái ác. Chống lại cái ác và tinh thần thiện chí nằm trong số những quyết tâm tiếp sức cho một nhóm như vậy.

The others are establishing right human relations and offering group service as a group to the world group, rather than as a collection of individuals. We begin to see why World Goodwill is so important in this light. The points that follow are in preparation for the Coming One, presumably the lesser Avatar, perhaps.

Những quyết tâm còn lại là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và phụng sự nhóm với tư cách một nhóm cho nhóm thế giới, thay vì với tư cách một tập hợp các cá nhân. Dưới ánh sáng này, chúng ta bắt đầu thấy vì sao Thiện Chí Thế Giới lại quan trọng đến vậy. Những điểm tiếp theo nhằm chuẩn bị cho Đấng Đang Đến, có lẽ là Đấng Hoá Thân nhỏ hơn.

Really, both Avatars, because the inner groups have a responsibility with respect to the greater Avatar.

Thực ra là cả hai Đấng Hoá Thân, vì các nhóm bên trong có trách nhiệm đối với Đấng Hoá Thân lớn hơn.

[34] 3. To construct a network of light and service in every land.

[34] 3. Xây dựng một mạng lưới ánh sáng và phụng sự ở mọi quốc gia.

What do we call these in the Arcane School? The units of goodwill. There is a network of light we call Triangles. Service there is very strong, and World Goodwill promotes service in every way possible. These apparently external activities have a very esoteric basis.

Trong Trường Arcane, chúng ta gọi những nhóm này là gì? Các đơn vị thiện chí. Có một mạng lưới ánh sáng mà chúng ta gọi là Tam Giác. Hoạt động phụng sự ở đó rất mạnh mẽ, và Thiện Chí Thế Giới thúc đẩy việc phụng sự bằng mọi cách có thể. Những hoạt động có vẻ thuộc bên ngoài này có một nền tảng huyền bí học rất sâu sắc.

[35] This is begun in the individual environment of the server, and gradually extended throughout the world. It was with this idea in view that I suggested the forming of triangles of people, pledged to use the Invocation and to extend its use through the world.

[35] Việc này bắt đầu trong môi trường riêng của người phụng sự, rồi dần dần mở rộng khắp thế giới. Chính với ý tưởng ấy, Tôi đã đề nghị thành lập những tam giác gồm những người cam kết sử dụng bài Khấn Nguyện và mở rộng việc sử dụng bài ấy trên khắp thế giới.

The triangles of light and goodwill are very important in creating a network of light and service in every land. It is not complete. Many people have responded wonderfully and many groups have formed, perhaps with less esoteric understanding. Groups with esoteric understanding must be strongly maintained.

Các tam giác ánh sáng và thiện chí rất quan trọng trong việc tạo ra một mạng lưới ánh sáng và phụng sự ở mọi quốc gia. Mạng lưới này chưa hoàn chỉnh. Nhiều người đã đáp ứng một cách tuyệt vời và nhiều nhóm đã hình thành, có lẽ với sự thấu hiểu huyền bí học còn hạn chế hơn. Phải duy trì vững mạnh những nhóm có sự thấu hiểu huyền bí học.

[36] It is my specific plan to help mass world thought and thus evoke the Avatar, and likewise to provide a world group through which the new forces and energies can function, the new ideas can spread. and the coming world order find adherents.

[36] Đó là kế hoạch cụ thể của Tôi nhằm giúp quy tụ tư tưởng thế giới và qua đó gợi lên sự đáp ứng của Đấng Hoá Thân, đồng thời tạo lập một nhóm thế giới mà qua đó các mãnh lực và năng lượng mới có thể hoạt động, các ý tưởng mới có thể lan truyền, và trật tự thế giới sắp tới có thể tìm được những người ủng hộ.

In this task The Tibetan has undertaken, his plan, we see that the greater Avatar is being referred to, or at least included.

Trong nhiệm vụ mà Chân sư Tây Tạng đã đảm nhận này, trong Thiên Cơ của Ngài, chúng ta thấy Ngài đang nói đến Đấng Hoá Thân lớn hơn, hoặc ít nhất cũng bao gồm Đấng ấy.

He is included because massed world thought is needed to support the more specific work of the disciples and aspirants in reaching this great Avatar. In a sense, we have been told, Christ was already working with him in 1941. The Planetary Logos, however, had yet to align with this great Avatar. We remember that the next stanza of what we call *the Great Invocation* would signal that alignment.

Ngài được bao gồm ở đây vì cần tập hợp tư tưởng của thế giới để hỗ trợ công việc cụ thể hơn của các đệ tử và người chí nguyện trong việc vươn tới Đấng Hoá Thân vĩ đại này. Chúng ta được cho biết rằng, theo một nghĩa nào đó, Đức Christ đã làm việc với Ngài từ năm 1941. Tuy nhiên, Hành Tinh Thượng đế khi ấy vẫn chưa chỉnh hợp với Đấng Hoá Thân vĩ đại này. Chúng ta nhớ rằng khổ tiếp theo của bài mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* sẽ báo hiệu sự chỉnh hợp ấy.

He keeps referring to two Avatars, perhaps to show how they are blended. We have to see whether he means one specifically or both. The next task concerns the coming of the lesser Avatar:

Ngài liên tục đề cập đến hai Đấng Hoá Thân, có lẽ để cho thấy hai Ngài hòa quyện với nhau như thế nào. Chúng ta phải xem Ngài muốn nói riêng đến một Đấng hay cả hai. Nhiệm vụ tiếp theo liên quan đến sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân nhỏ hơn:

[37] 4. To prepare the general public for the Coming One by pointing out the testimony of the past,

[37] 4. Chuẩn bị cho công chúng đón nhận Đấng Đang Đến bằng cách chỉ ra những bằng chứng của quá khứ,

That would apply less to the greater cosmic Avatar, who has not come frequently in the past.

Điều đó ít áp dụng hơn cho Đấng Hoá Thân vũ trụ lớn hơn, Đấng không thường xuất hiện trong quá khứ.

[38] the recognition of the universal need for divine intervention and the holding out of hope to the distressed,

[38] nhận biết nhu cầu phổ quát về sự can thiệp thiêng liêng và đem lại hy vọng cho những người khốn khổ,

It must be a presence, a coming forth, that they can understand. They cannot really understand the Avatar of Synthesis.

Đó phải là một sự hiện diện, một sự xuất hiện mà họ có thể thấu hiểu. Họ không thể thực sự thấu hiểu Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

[39] the doubting and the tortured.

[39] hoài nghi và đau đớn.

hope to the distressed, the doubting and the tortured.

hy vọng cho những người khốn khổ, những người hoài nghi và những người bị giày vò.

[40] In His appearance lies hope, and history testifies that it has frequently happened at times of world crisis.

[40] Chính trong sự xuất hiện của Ngài có niềm hy vọng, và lịch sử chứng thực rằng điều ấy đã thường xảy ra vào những thời điểm khủng hoảng thế giới.

These points mostly concern the coming of the second, lesser Avatar.

Những điểm này chủ yếu liên quan đến sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân thứ hai, nhỏ hơn.

For the inner workers, of course, the nucleus through which the Avatar of Synthesis can work when the lesser Avatar comes forth is important. Preparation for the Coming One includes both preparation for the Christ, the lesser Avatar, and ongoing preparation for evoking the Avatar of Synthesis. Looking ahead from 1941, there was apparently still a deeper alignment to be achieved, and this was fulfilled in 1945. What can we do now? We have to understand synthesis.

Dĩ nhiên, đối với những người hoạt động bên trong, hạt nhân mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn xuất hiện là điều quan trọng. Việc chuẩn bị cho Đấng Đang Đến bao gồm cả việc chuẩn bị cho Đức Christ, Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, lẫn việc tiếp tục chuẩn bị để gợi lên Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Nhìn về phía trước từ năm 1941, dường như vẫn còn phải đạt được một sự chỉnh hợp sâu xa hơn, và điều này đã hoàn thành vào năm 1945.

Giờ đây chúng ta có thể làm gì? Chúng ta phải thấu hiểu sự tổng hợp.

We have to recognize our coworkers and think in terms of a great uniting. Harmony, unity, and peace can all result if the desired synthesis is incorporated within humanity and settles upon it. It remains interesting that the Avatar of Synthesis can work through the General Assembly of the United Nations. It is like representing all the people.

Chúng ta phải nhận biết những người cùng làm việc với mình và suy nghĩ theo hướng một sự hợp nhất rộng lớn. Hài hòa, hợp nhất và hòa bình đều có thể là kết quả nếu sự tổng hợp mong muốn được đưa vào trong nhân loại và an định nơi đó. Điều vẫn thú vị là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể hoạt động thông qua Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc. Điều đó giống như đại diện cho tất cả mọi người.

In the United States, I think of Congress as representing the people most intimately. The Senate is perhaps a little more republican in the true meaning of the word. We have representatives of the people, but they have so much determination of their own. I think the members of the House of Representatives are somehow closer to the people. Something similar is happening in the General Assembly of the United Nations, which represents the people of the world and over which the Avatar of Synthesis can, in a way, preside. He can overshadow that particular group.

Ở Hoa Kỳ, tôi nghĩ đến Quốc hội như cơ quan đại diện sát sao nhất cho người dân. Thượng viện có lẽ mang tính cộng hòa hơn một chút, theo đúng nghĩa của từ này. Chúng ta có những người đại diện cho nhân dân, nhưng họ có quá nhiều ý muốn riêng. Tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó, các thành viên Hạ viện gần gũi với người dân hơn. Một điều tương tự đang diễn ra trong Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, cơ quan đại diện cho người dân thế giới và theo một cách nào đó, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể chủ trì cơ quan này. Ngài có thể phủ bóng nhóm cụ thể ấy.

There is much to study here. I think the important thing is to engage deeply in group service of an inner and outer kind simultaneously. We can see the foundations of The Tibetan's program: withstand evil, create goodwill, establish right human relations, and offer group service as a group to the world group. Doing it as a group matters. He was always trying to develop true group attitudes among disciples whom he grouped in various ways. This might not even be an hour, because webinars are coming up and I dislike presenting such irregular timings.

Có nhiều điều để nghiên cứu ở đây. Tôi nghĩ điều quan trọng là dấn thân sâu vào việc phụng sự nhóm, đồng thời cả bên trong lẫn bên ngoài. Chúng ta có thể thấy những nền tảng trong chương trình của Chân sư Tây Tạng: chống lại cái ác, tạo ra thiện chí, thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và phụng sự nhóm với tư cách một nhóm cho nhóm thế giới. Thực hiện điều đó với tư cách một nhóm là điều quan trọng. Ngài luôn cố gắng phát triển những thái độ nhóm đích thực nơi các đệ tử mà Ngài tập hợp theo nhiều cách khác nhau. Buổi này có lẽ còn chưa tới một giờ, vì sắp có các buổi hội thảo trực tuyến và tôi không thích trình bày với thời lượng thất thường như vậy.

This program is forty-seven minutes. You will not find much of a forty-seven-minute slot in conventional programming. We are learning together, with little concern for whether we fit into a standardized time frame.

Chương trình này dài bốn mươi bảy phút. Trong lịch chương trình thông thường, các bạn sẽ hiếm khi tìm thấy một khung thời lượng bốn mươi bảy phút. Chúng ta đang cùng nhau học hỏi, không mấy bận tâm liệu mình có vừa với một khung thời gian tiêu chuẩn hay không.

[41] Such are the possibilities which I present to your understanding. I have told and taught you much in past years. [Page 313] I have often asked for your cooperation and your help in world service.

[41] Đó là những khả năng mà Tôi trình bày để các bạn thấu hiểu. Trong những năm qua, Tôi đã nói và dạy các bạn nhiều điều. [Page 313] Tôi đã thường xuyên kêu gọi sự hợp tác và giúp đỡ của các bạn trong việc phụng sự thế gian. Một số người đã đáp ứng và giúp đỡ. Nhiều người đã mong mỏi được hỗ trợ.

He is really talking to the members of his groups.

Ngài thực sự đang nói với các thành viên trong các nhóm của Ngài.

[42] The majority have done little or nothing.

[42] Đa số đã làm rất ít hoặc không làm gì cả.

That is such a sad indictment. Let us make sure it does not apply to us as we anticipate the Great Conclave and the crises that might arise on its threshold.

Đó là một lời buộc tội thật đáng buồn. Chúng ta hãy bảo đảm rằng điều đó không đúng với mình khi đón chờ Đại Mật Nghị và những cuộc khủng hoảng có thể nảy sinh trước thềm sự kiện ấy.

[43] In this moment of crisis (within the world crisis) I again ask for your cooperation and leave you to make your decision.

[43] Trong thời khắc khủng hoảng này (nằm trong cuộc khủng hoảng thế giới), Tôi một lần nữa kêu gọi sự hợp tác của các bạn và để các bạn tự quyết định.

Some have responded and given help. Many have longed to aid.

Một số người đã đáp ứng và giúp đỡ. Nhiều người đã khao khát được trợ giúp.

But it is the glamor of aspiration, isn't it? The veil of aspiration on the etheric plane.

Nhưng đó là ảo cảm của khát vọng, phải không? Bức màn khát vọng trên cõi dĩ thái.

Though they longed to aid, they did not translate their longing into action.

Dù khao khát trợ giúp, họ đã không chuyển niềm khao khát ấy thành hành động.

The majority have done little or nothing. In this moment of crisis (within the world crisis) I again ask for your cooperation and leave you to make your decision.

Đa số đã làm rất ít hoặc chẳng làm gì cả. Trong thời điểm khủng hoảng này (nằm trong cuộc khủng hoảng thế giới), một lần nữa Tôi yêu cầu các bạn hợp tác và để các bạn tự quyết định.

As we see, free will is always respected. It is searing, isn't it, to read that the majority have done little or nothing? We have the advantage of eighty years having passed and many world situations having been reviewed.

Như chúng ta thấy, ý chí tự do luôn được tôn trọng. Thật đau nhói khi đọc rằng đa số đã làm rất ít hoặc chẳng làm gì cả, phải không? Chúng ta có lợi thế là tám mươi năm đã trôi qua và nhiều tình hình trên thế giới đã được xem xét lại.

We should know more. A revolution in consciousness has appeared in at least many Western nations, and that has to count for something. In the nineteenth century the great artists and sensitive people arrived before their time, whatever their time was. Maybe it would have been now, as the fourth ray comes in via its Monadic aspect. It was not enough to offset blood and iron, spearheaded literally by Bismarck and by the young, arrogant German nation. The German people were old. The German nation was new.

Chúng ta hẳn phải hiểu biết nhiều hơn. Một cuộc cách mạng trong tâm thức đã xuất hiện, ít nhất là ở nhiều quốc gia phương Tây, và điều đó hẳn phải có ý nghĩa nào đó. Vào thế kỷ mười chín, các nghệ sĩ vĩ đại và những người nhạy cảm đã đến trước thời đại của họ, bất kể thời đại ấy là khi nào. Có lẽ đó là hiện nay, khi cung bốn đang đi vào thông qua phương diện chân thần của nó. Điều ấy đã không đủ để hóa giải chính sách máu và sắt, mà Bismarck và quốc gia Đức non trẻ, ngạo mạn đã thực sự đi đầu thực hiện. Dân tộc Đức đã lâu đời. Quốc gia Đức thì mới.

Many little city-states and fiefdoms were amalgamated. That was a synthesis at that level, but it supported an aggressive approach and was very Martian. Mars is necessary, of course, but it is a non-sacred planet and can affect Earth in old ways, bringing us back into conflict rather than harmony. The Tibetan closes with a kind of prayer:

Nhiều thành bang nhỏ và lãnh địa phong kiến đã được hợp nhất. Đó là một sự tổng hợp ở cấp độ ấy, nhưng nó hỗ trợ một cách tiếp cận hiếu chiến và mang đậm tính chất Sao Hỏa. Dĩ nhiên, Sao Hỏa là cần thiết, nhưng đó là một hành tinh không thiêng liêng và có thể tác động đến Trái Đất theo những cách cũ, đưa chúng ta trở lại xung đột thay vì hài hòa. Chân sư Tây Tạng kết thúc bằng một lời gần như cầu nguyện:

[44] May the love of God and of your fellowmen inspire you;

[44] Cầu mong tình thương của Thượng đế và của đồng loại truyền cảm hứng cho các bạn;

Remember, overwhelming love of our fellow human beings, of humanity, is a requirement. How do we get there?

Hãy nhớ rằng tình thương mãnh liệt dành cho đồng loại, cho nhân loại, là một yêu cầu. Làm thế nào chúng ta đạt được điều đó?

Let each person apply himself or herself to the meditation and service that will lead there.

Mỗi người hãy chuyên tâm tham thiền và phụng sự để đạt đến điều đó.

May the love of God and of your fellowmen inspire you;

Cầu mong tình thương đối với Thượng đế và đồng loại truyền cảm hứng cho các bạn;

[45] the light of your souls direct you and the strength of the group enable you to aid in bringing good out of the present evil by right action and clear thinking.

[45] ánh sáng của linh hồn các bạn dẫn dắt các bạn, và sức mạnh của nhóm giúp các bạn góp phần đem lại điều thiện từ cái ác hiện nay bằng hành động đúng đắn và tư duy sáng rõ.

What could be clearer or more inspiring? One wishes his words had been heeded and at least a reasonable proportion of what he saw as possible had materialized.

Còn điều gì có thể rõ ràng hơn hoặc truyền cảm hứng hơn? Ước gì người ta đã lắng nghe lời Ngài, và ít nhất một phần đáng kể những gì Ngài thấy là khả thi đã trở thành hiện thực.

There is such an attempt to overcome tamas. I even saw the word “inertia” in the next discussion. The aim is at least to rouse it into the rajas state of the active disciple or aspirant doing all he or she can in a crisis that could lead to the enslavement of humanity. This is only a short section, but it outlines the two kinds of Avatars we have been dealing with.

Có một nỗ lực như thế nhằm khắc phục tamas. Tôi thậm chí đã thấy từ “tính trì trệ” trong phần thảo luận tiếp theo. Mục tiêu ít nhất là khơi dậy trạng thái ấy, chuyển nó sang trạng thái rajas của người đệ tử hay người chí nguyện tích cực, đang làm tất cả những gì mình có thể trong một cuộc khủng hoảng có thể dẫn đến việc nhân loại bị nô dịch. Đây chỉ là một phần ngắn, nhưng phác họa hai loại Đấng Hoá Thân mà chúng ta đã bàn đến.

The great Avatar can be reached through the power of thought. The lesser Avatar, the Christ, can be reached through the power of thought and also through the open,

Có thể tiếp cận Đấng Hoá Thân vĩ đại qua quyền năng của tư tưởng. Có thể tiếp cận Đấng Hoá Thân ở cấp thấp hơn, Đức Christ, qua quyền năng của tư tưởng và cả qua trái

compassionate heart demanding some relief on humanity's behalf and willing to give all it can. I do not know that any of us can really fulfill that requirement. There is such inertia and willingness to surrender to the wrong forces. We do not want that, certainly not now.

tim rộng mở, đầy lòng từ bi, thay mặt nhân loại khẩn thiết đòi hỏi sự cứu giúp và sẵn lòng hiến dâng tất cả những gì mình có thể. Tôi không biết liệu có ai trong chúng ta thực sự đáp ứng được yêu cầu ấy hay không. Tính trì trệ và sự sẵn lòng đầu hàng những mãnh lực sai trái vẫn lớn đến thế. Chúng ta không muốn điều đó, và chắc chắn lúc này lại càng không.

I use these very large letters to impress the ideas on my own mind. Perhaps they help you too. I find the impression insufficient in my case. I do not know how you feel. DK tells us the initiate, whom we struggle to become, always knows he or she could do more and that enough is never done. That is how I feel, and I hope we can draw far more out of ourselves than we have thus far.

Tôi dùng những chữ rất lớn này để khắc sâu các ý tưởng vào thể trí của chính mình. Có lẽ chúng cũng giúp ích cho các bạn. Với bản thân tôi, tôi thấy ấn tượng ấy vẫn chưa đủ sâu. Tôi không biết các bạn cảm thấy thế nào. Chân sư DK nói với chúng ta rằng điểm đạo đồ, người mà chúng ta đang nỗ lực trở thành, luôn biết mình có thể làm nhiều hơn và những gì đã làm chưa bao giờ là đủ. Đó là cảm nhận của tôi, và tôi hy vọng chúng ta có thể khơi dậy từ chính mình nhiều hơn hẳn những gì đã làm được cho đến nay.

We covered only four pages, 309 to 313, in about an hour, beginning on February 27. Program 34 will begin on page 313. I do not know exactly when. Sometimes I like to get so deeply into the material that it becomes a discussion between us, with a deep, relaxed approach in which we open ourselves to what may come. There are different ways to do these programs.

Chúng ta chỉ đi qua bốn trang, từ 309 đến 313, trong khoảng một giờ, bắt đầu vào ngày 27 tháng 2. Chương trình 34 sẽ bắt đầu ở trang 313. Tôi chưa biết chính xác khi nào. Đôi khi tôi thích đi thật sâu vào tài liệu để việc nghiên cứu trở thành một cuộc thảo luận giữa chúng ta, với cách tiếp cận sâu sắc, thư thái, qua đó chúng ta mở lòng đón nhận những gì có thể đến. Có nhiều cách khác nhau để thực hiện các chương trình này.

It is impossible to absorb all The Tibetan has given. He says he has given us more than we can ever absorb. He means it, and serious students know it is true. But we have to let some of the most important principles make their impression and put our energies where they are most needed. He begins by wondering whether he can awaken us. If he spoke now, might he not say the same? We are not out of the woods yet.

Không thể tiếp thu hết mọi điều Chân sư Tây Tạng đã trao truyền. Ngài nói rằng Ngài đã trao cho chúng ta nhiều hơn mức chúng ta có thể tiếp thu được. Ngài thực sự muốn nói như vậy, và những đạo sinh nghiêm túc đều biết điều đó là đúng. Nhưng chúng ta phải để một số nguyên khí quan trọng nhất khắc sâu vào mình và dồn năng lượng đến những nơi cần nhất. Ngài mở đầu bằng việc tự hỏi liệu Ngài có thể đánh thức chúng ta hay không.

Nếu bây giờ Ngài lên tiếng, chẳng phải Ngài cũng có thể nói như thế sao? Chúng ta vẫn chưa thoát khỏi hiểm nguy.

We have the chance to get out of them, but the present attack is very subtle. It is an attack on our values, strengthened by the devitalization and advancing decrepitude of Piscean civilization. Things are falling apart in a sign where they do fall apart, in a kind of dissolution or pralaya. Are we facing Aries in the counterclockwise direction, or are we facing Aquarius? What is next and how do we participate in it? Uranus in Aquarius is always about something new, and we are being given access to the archetypes of purpose.

Chúng ta có cơ hội thoát khỏi hiểm nguy ấy, nhưng cuộc tấn công hiện nay rất tinh vi. Đó là cuộc tấn công vào các giá trị của chúng ta, càng thêm mạnh do sự suy kiệt sinh lực và tình trạng ngày càng suy tàn của nền văn minh Song Ngư. Mọi thứ đang tan rã trong một dấu hiệu mà sự tan rã quả thực diễn ra, dưới một dạng tan biến hay Giai kỳ qui nguyên. Chúng ta đang hướng về Bạch Dương theo chiều ngược kim đồng hồ, hay đang hướng về Bảo Bình? Điều gì sẽ đến tiếp theo, và chúng ta tham gia vào đó như thế nào? Sao Thiên Vương trong Bảo Bình luôn gắn với điều mới mẻ, và chúng ta đang có cơ hội tiếp cận các nguyên mẫu của mục đích.

all things have to become new and that means a new vision, a new idealism, and a new life technique.

mọi sự đều phải trở nên mới mẻ, và điều đó có nghĩa là một tầm nhìn mới, một chủ nghĩa lý tưởng mới và một kỹ thuật sống mới.

The truly new is in a way very old, because it relates to the archetypes that persist throughout a great cycle. We are in many great cycles at the moment.

Theo một nghĩa nào đó, điều thực sự mới mẻ lại rất cổ xưa, vì nó liên hệ với những nguyên mẫu tồn tại suốt một chu kỳ lớn. Hiện nay, chúng ta đang ở trong nhiều chu kỳ lớn.

The opportunity is so great. Speaking to myself too, I do not know why we do not overcome our obstacles, eliminate what is nonessential, and give everything we have to offset this subtle degradation of values. It can lead many people into very serious and sad situations. We have not seen the end of these situations, which could have been avoided but lead to slavery and death. They cannot be allowed to persist.

Cơ hội lớn lao biết bao. Tôi cũng đang nói với chính mình: tôi không biết tại sao chúng ta không vượt qua những chướng ngại của mình, loại bỏ những gì không thiết yếu và hiến dâng tất cả những gì mình có để hóa giải sự suy thoái tinh vi này của các giá trị. Nó có thể đẩy nhiều người vào những hoàn cảnh hết sức nghiêm trọng và đau buồn. Chúng ta vẫn chưa thấy những hoàn cảnh ấy chấm dứt; lẽ ra có thể tránh được chúng, nhưng chúng lại dẫn đến cảnh nô lệ và cái chết. Không thể để chúng tiếp diễn.

We have to snatch the helpless masses back from slavery and death. By now, from our

Chúng ta phải giành lại quần chúng bất lực khỏi cảnh nô lệ và cái chết. Đến lúc này, qua

studies, meditation, and efforts to serve, we should know something about how to do that, motivated by an overwhelming love of humanity. What is needed? Two things: that love and a sense of proportion, a sense of humility, a rightly adjusted sense of proportion. I hope you can study these things together and stop the video when you need to discuss them.

việc nghiên cứu, tham thiền và những nỗ lực phụng sự, chúng ta hẳn phải biết ít nhiều về cách thực hiện điều đó, với động lực là tình thương mãnh liệt dành cho nhân loại. Cần những gì? Hai điều: tình thương ấy và ý thức về tỉ lệ, ý thức khiêm nhường, một ý thức về tỉ lệ được điều chỉnh đúng đắn. Tôi hy vọng các bạn có thể cùng nhau nghiên cứu những điều này và dừng video khi cần thảo luận.

None of us has much discretionary time. We live in busy times. The world and humanity are hard pressed, and may soon be hard pressed economically as never before. We need radiant faith and a dedicated outer life of compassion.

Không ai trong chúng ta có nhiều thời gian tùy ý sử dụng. Chúng ta sống trong một thời kỳ bận rộn. Thế giới và nhân loại đang chịu sức ép nặng nề, và có thể chẳng bao lâu nữa sẽ chịu sức ép kinh tế chưa từng có. Chúng ta cần một đức tin rạng ngời và một đời sống bên ngoài tận hiến, đầy lòng từ bi.

There are so many requirements. If one is in place, real contact with the soul and an overwhelming love of humanity, many others will fall into place. As trained workers we work both outwardly and inwardly, forming a group through which the Avatar of Synthesis can increasingly work. The ideas we advance are in line with the synthesis this great Avatar seeks to produce.

Có rất nhiều yêu cầu. Nếu đáp ứng được một yêu cầu—sự tiếp xúc thực sự với linh hồn và tình thương mãnh liệt dành cho nhân loại—thì nhiều yêu cầu khác cũng sẽ được đáp ứng. Là những người hoạt động đã qua huấn luyện, chúng ta làm việc cả bên ngoài lẫn bên trong, hình thành một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp có thể ngày càng hoạt động mạnh mẽ hơn. Những ý tưởng chúng ta đưa ra phù hợp với sự tổng hợp mà Đấng Hoá Thân vĩ đại này tìm cách tạo nên.

At the end I will probably make this worksheet available to anyone who wants it. You can see it in the video and stop where needed for discussion, and you have your own CD-ROMs and books. Our next work will be to go on to the work of reconstruction.

Khi kết thúc, có lẽ tôi sẽ cung cấp tài liệu học tập này cho bất cứ ai muốn có. Các bạn có thể xem tài liệu trong video và dừng ở những chỗ cần thảo luận; các bạn cũng có đĩa CD-ROM và sách của riêng mình. Công việc tiếp theo của chúng ta sẽ là chuyển sang công cuộc tái thiết.

This was still written during a dire period of the war. In August 1941 the German advance into Russia had yet to be stopped, but that moment was coming close. The elements would turn against the advancing army. Neither Napoleon nor Hitler's

Phần này vẫn được viết trong một giai đoạn khốc liệt của chiến tranh. Vào tháng 8 năm 1941, cuộc tiến quân của Đức vào Nga vẫn chưa bị chặn lại, nhưng thời điểm ấy đã đến gần. Các điều kiện thiên nhiên sẽ quay sang chống lại đội quân đang tiến bước. Cả

advancing armies had taken Russia's vastness into consideration. That is all for now, friends. I am on to a webinar. Thank you for being here, whatever year it happens to be. We will keep moving forward. Goodbye.

Napoleon lẫn những đội quân đang tiến bước của Hitler đều đã không tính đến lãnh thổ bao la của nước Nga. Tạm thời đến đây thôi, các bạn. Tôi chuyển sang một buổi hội thảo trực tuyến. Cảm ơn các bạn đã hiện diện, dù lúc này là năm nào đi nữa. Chúng ta sẽ tiếp tục tiến lên. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 034

Tóm Tắt

Tái thiết giữa khủng hoảng chiến tranh

Phần giáo huấn từ trang 313 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, đề tháng 8 năm 1941, đặt công cuộc tái thiết ngay giữa chiến tranh và kêu gọi tạo điều thiện từ cái ác hiện tại bằng hành động đúng đắn cùng tư duy sáng suốt. Bối cảnh là cuộc tiến công Liên Xô của Đức bắt đầu tháng 6 năm 1941; tuy nhiên, lời cảnh báo của Alice Bailey về độ chính xác của ngày tháng khiến việc đối chiếu chiêm tinh cần thận trọng. Các mãnh lực hoàn nguyên gắn với lễ Phục Sinh, các mãnh lực soi sáng với lễ Wesak, còn các mãnh lực tái thiết với Song Tử và lễ hội Đức Christ, cũng là lễ hội Nhân loại. Hoạt động tái thiết được liên hệ với Sao Thiên Vương, trong khi sự soi sáng tại Wesak bao hàm yếu tố cung một và cung hai.

Đệ tử và mắt xích trì trệ

Giữa Thánh đoàn luôn sẵn sàng hành động và lời khẩn cầu mãnh liệt nhưng chưa thành hình rõ rệt của nhân loại đau khổ, các đệ tử lại trở thành mắt xích yếu vì chưa phụng sự đủ hiệu quả. Chân sư DK xác định nguồn trì trệ ở đây không phải ích kỷ, lười biếng hay thiếu hiểu biết về khủng hoảng, mà là sự suy sụp nội tâm, cảm giác nhân loại thất bại và việc quá chú tâm nhìn vào bên trong khi hoàn cảnh đòi hỏi hành động. Cụm "đệ tử thế giới" trong đoạn này được diễn giải là các đệ tử đang hoạt động trên thế giới, không nhất thiết là điểm đạo đồ bậc ba. Lời phê bình cũng đặt ra yêu cầu tự xét xem lý tưởng và những lý thuyết ưa thích có đang thay thế công việc thực tế hay không.

Những hình thức né tránh trách nhiệm

Sự né tránh có thể mang hình thức tiếp tục nguyên trạng công việc trước chiến tranh, chờ khủng hoảng kết thúc vì cho rằng nỗ lực tinh thần cũ không còn hữu ích, hoặc lao vào hoạt động bên ngoài mà người không có định hướng tinh thần cũng làm tốt ngang bằng hay hơn. Một số người chí nguyện và đệ tử bận chống chọi với tính nhạy cảm thông linh do hoàn cảnh thế giới khơi dậy; những người khác choáng ngợp trước đau khổ, lo âu và viễn cảnh tai họa. Sự tưởng tượng hoạt động quá mức nhưng không giúp giải quyết tình hình, làm tiêu hao khả năng phụng sự. Những trạng thái này đều có thể xuất hiện ở bất kỳ thành viên nào của nhóm.

Ba nhiệm vụ chuẩn bị

Từ tháng 8 đến khi Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc vào đông chí năm 1941, ba nhiệm vụ chính là củng cố đời sống nội tâm, loại bỏ chướng ngại trong phàm ngã và cùng lập kế hoạch cho công việc tương lai. Tham thiền, cầu nguyện và tư duy sáng suốt phải tăng cường đức tin, sự tin cậy, sự hoan hỉ, đặc biệt là tình thương nhân loại được biểu hiện trên cõi hồng trần và trong mọi quan hệ. Những yếu tố trí tuệ, thông linh, cảm xúc hoặc thể chất cản trở khả năng phụng sự cần được loại bỏ trong phạm vi có thể và thích đáng. Công việc chung phải bắt đầu chậm rãi, thận trọng, hợp tác trọn vẹn với Chân sư DK và với nhau, rồi tiếp tục vững vàng khi phương hướng đã rõ.

Thanh lọc và sự bền bỉ của cung hai

Việc loại bỏ tư tưởng, cảm xúc và thói quen không thích hợp khỏi hào quang là yêu cầu thực tế của phụng sự, không phải bước sơ đẳng mà đạo sinh có thể xem nhẹ. Các đối chiếu gồm bốn sự loại bỏ

hoặc hủy diệt trong phần mở đầu Quy luật XI của Các Cung và Điểm Đạo, cùng 15 lời khuyên ở trang 473 của Luận về Chánh Thuật. Nhịp hành động chậm mà sáng suốt, kiên trì và không lệch hướng được liên hệ với cung hai, khác với sự bận rộn gây lãng phí động tác có thể xuất hiện dưới ảnh hưởng cung ba. Các chu kỳ hành tinh và sự tăng giảm năng lượng phụng sự cũng cần được quan sát, tôn trọng.

Ý chí yêu thương và làm việc

Yêu cầu trung tâm là phát triển ý chí yêu thương và làm việc, thể hiện bằng tình thương ngày càng sâu đối với toàn thể nhân loại và đối với nhau. Ý chí tinh thần phải biểu hiện qua tự kỷ luật, kiên trì và thực hiện thông minh kế hoạch mà Chân sư DK từng bước trình bày, thay vì để những dự án riêng lấn át công việc của ashram. Hình ảnh Jacob vật lộn với thiên thần được dùng để minh họa nỗ lực nội tâm phải thực sự nắm lấy và giải quyết vấn đề; Geoffrey Hodson cũng được nhắc đến qua sự liên hệ giữa các thế vật và cung hai. Khả năng Hodson từng kín đáo đọc Alice Bailey chỉ là nhận định riêng của Thầy MDR, dựa trên những dấu hiệu cảm nhận trong tác phẩm của ông.

Cam kết năm năm và quan hệ nhóm

Công việc đòi hỏi những người đủ tình thương và sự soi sáng để hợp tác đáng tin cậy trong ít nhất năm năm, bất kể biến cố xảy ra. Những hiểu lầm của phàm ngã không được phép phá hỏng tính hữu ích hay quan hệ nhóm; tình thương phải đủ mạnh để đặt mọi việc dưới nhiệm vụ chung. Ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực khiến hiểu lầm dễ phát sinh cả trong từng nhóm lẫn giữa các nhóm. Khoảng cam kết từ năm 1941 được liên hệ với việc giải thể các nhóm năm 1946, còn toàn bộ công việc qua Alice Bailey kéo dài 30 năm, từ 1919 đến 1949. Khả năng một số đệ tử tái sinh, tìm lại nhau trong thế kỷ XXI và tham gia đợt giáo huấn thứ ba được nêu như một dự đoán riêng.

Thu thập chỉ dẫn và chuẩn bị phụng sự hậu chiến

Các kế hoạch và chỉ dẫn phụng sự trong những tập tài liệu cùng trước tác trước đó cần được tập hợp, chọn lọc theo điều kiện đã thay đổi và nhu cầu trước mắt. Một khả năng được đề xuất là chính Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn phần nào thực hiện chức năng tập hợp ấy. Việc nghiên cứu nhằm nhận biết công việc Chân sư DK thấy cần thiết cho thời hậu chiến và xây dựng sự hợp tác trên những mục tiêu chung của ashram. Địa vị đệ tử mới đòi hỏi cách đáp ứng mới trước hoàn cảnh mới.

Hội họp tháng 10 và liên hệ với Chân sư R.

Cuộc gặp vào kỳ trăng tròn tháng 10 nhằm tăng tình huynh đệ, tham thiền hợp nhất, thánh hiến và trao đổi về công việc; người ở xa được yêu cầu viết ngắn gọn cách mình có thể đóng góp. Một liên hệ khả dĩ được đặt ra với hội đồng phụ tá mà Chân sư R. triệu tập mỗi tháng 3 và tháng 10, gồm các Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp thuộc các ashram cung ba, năm và bảy, theo trang 668–669 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Chân sư R. đứng đầu cung ba nhưng, với tư cách một trong ba vị đứng đầu Thánh đoàn, Ngài hoạt động qua các ashram này và chủ yếu phối hợp với Đức Christ cùng Đức Manu. Ý định chuẩn bị ngoại hiện ashram của Chân sư DK tại New York cũng được nêu như một suy luận, có liên hệ với ashram của Chân sư KH và các cung hai, ba của thành phố.

Bài tham thiền hợp nhất đầu và tim

Bài tham thiền hằng ngày có tính năng động và khẳng định, nhằm nối kết đầu với tim, tạo phụng sự thông minh đầy tình thương và củng cố sự hợp nhất tinh thần của nhóm. Tác dụng dự kiến bao gồm tiếp sinh lực cho thể dĩ thái của các thành viên, từ đó tạo sinh lực nhóm mạnh mẽ. Mỗi sáng, người thực hành đạt sự yên tĩnh nội tâm, nhận biết mình là linh hồn và đặt phàm ngã dưới quyền

sử dụng của linh hồn, nhân loại cùng nhóm. Mantram mở đầu xác lập vị trí tại trung tâm tình thương, từ đó linh hồn tiến ra phụng sự và để tình thương thiêng liêng lan qua trái tim, nhóm và thế giới.

Hình dung nhóm và chuẩn bị cho Đấng Đang Đến

Nhóm được hình dung như một trung tâm lớn của tình thương và ánh sáng, ngày càng mang đến sự cứu trợ, soi sáng và chữa lành cho nhân loại. Từ vị thế linh hồn, người thực hành suy ngẫm kế hoạch cùng nhiệm vụ trong ngày, giữ phàm ngã chờ chỉ dẫn như một người phụng sự chăm chú. Những khẳng định tiếp theo hướng đến sự hoan hỉ của chân ngã, chiến thắng của tinh thần con người, quyền kiểm soát của các Mãnh Lực Ánh Sáng đối với các mãnh lực ác và việc chuẩn bị cho Đấng Đang Đến, Đấng Hoá Thân đang đến gần. Bài thiền kết thúc bằng một phút yên tĩnh năng động; chỉ dẫn ban đầu yêu cầu thực hành đến ngày 1 tháng 1 năm 1942 và đọc lại giáo huấn về các Đấng Hoá Thân. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, bài thiền vẫn có thể hữu ích cho cá nhân và nhóm ngoài khung thời gian lịch sử ấy.

Mạng lưới ánh sáng và công cuộc tái thiết

Nhóm ban đầu sẽ cộng tác với Chân sư DK trong công cuộc tái thiết Kỷ Nguyên Mới, rồi các nhóm phụ tại nhiều quốc gia sẽ trở thành tiêu điểm trong mạng lưới ánh sáng đang hình thành. Bối cảnh tổ chức gồm các nhóm chín người bắt đầu tập hợp năm 1931 và Nhóm hạt giống tái tổ chức gồm 24 người đã hiện hữu vào năm 1940; khả năng bức thư hướng đến nhóm sau được nêu với sự dè dặt. Những nhóm này thuộc công việc của nhiều Chân sư, có nhóm quen biết và có nhóm hoàn toàn chưa được biết đến, cùng nhận hỗ trợ của hàng nghìn người thiện chí. Nhu cầu Chân sư làm việc qua nhóm được đối chiếu với Sanat Kumara hoạt động qua Thánh đoàn, ashram của Ngài. Toàn bộ tiến trình nội tâm dần biểu hiện ra bên ngoài góp phần chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ.

Cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần

Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, Thế chiến thứ hai là một biểu hiện lớn của trận chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại, mang ý nghĩa Armageddon. Cuộc chiến chưa chấm dứt hoàn toàn mà tiếp tục ở bên trong; các mãnh lực ác có thể bị đẩy khỏi cõi dĩ thái và trở lại cõi cảm dục, dù chưa bị loại khỏi hành tinh. Một cuộc xung đột rất xa trong tương lai được liên hệ với trí cụ thể, thượng trí, có thể cả các cõi dĩ thái vũ trụ, và sự phân chia khiến hai phần năm nhân loại chuyển sang những phạm vi tiến hóa khác. Cách gọi "phân bổ lại" được đề nghị thay cho "trục xuất"; nhân loại còn lại sẽ gồm những người trên Đường Đạo, các đệ tử và điểm đạo đồ, có thể biểu lộ ra bên ngoài tính thiêng liêng mà Chân sư DK xác nhận đã tồn tại bên trong hành tinh.

Hiến chương Đại Tây Dương và trật tự tương lai

Cuộc gặp trên biển giữa Winston Churchill và Franklin D. Roosevelt được Chân sư DK mô tả là cuộc gặp của hai đệ tử thế giới và nhà lãnh đạo, đánh dấu bước ngoặt trong tình hình quốc tế. Tám Điểm của Hiến chương Đại Tây Dương, đề ngày 14 tháng 8 năm 1941, đặt nền tảng khái quát cho trật tự tương lai; nhân loại được giải phóng phải triển khai chi tiết và điều chỉnh đời sống. Các mục tiêu gồm giá trị tinh thần cao hơn, lối sống giản dị hơn, tự do rộng hơn và trách nhiệm lớn hơn của mỗi người. Sự giản dị được liên hệ với phẩm tính của Shamballa, còn Bốn Quyền Tự Do được nhắc đến như mức độ chủ đề Shamballa mà nhân loại hiện tại có thể tiếp nhận. Phần nguồn này mới giới thiệu và yêu cầu nghiên cứu hai văn kiện, chưa trình bày nội dung cụ thể của từng điểm hay từng quyền tự do.

Chuẩn bị dài hạn và giới hạn của tầm nhìn

Tư tưởng, tình thương và hoạt động thánh hiến trong ba năm đầu có ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định trong hai năm cuối của thời hạn hợp tác năm năm. Người đang làm việc giữa hỗn loạn và đau khổ khó đánh giá chính xác thành quả hoặc thấy toàn cảnh; các thành viên Thánh đoàn, gồm Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử không nhập thể, có tầm nhìn đúng đắn hơn. Chỉ một số ít người tiến bộ có thể đồng thời sống trên những tầm cao và giữa chiều sâu của đời sống mà vẫn thấy rõ. Vì thế, việc chuẩn bị, truyền bá thiện chí, xác lập các nguyên tắc thế giới và xây dựng quan hệ đúng đắn giữa người với người vẫn cần tiếp tục, dù người thực hiện chưa sống đến lúc thấy con đường tương lai hoàn toàn sáng tỏ.

Đức tin, khủng hoảng và sức mạnh hợp nhất

Những phẩm chất cần thiết gồm thực hành bài thiền, tuân thủ chỉ dẫn, bền bỉ trước khó khăn và tin vững vào vẻ đẹp của tinh thần con người, tình thương của Thượng đế, chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng cùng sự đến gần của Đấng Đang Đến. Bức thư hướng đến việc hình thành nhóm thực hiện kế hoạch 1942–1945 ngay giữa thời kỳ đen tối năm 1941, đồng thời khẳng định cả nhóm hợp nhất đủ sức đảm nhiệm công việc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự nghiêm trọng của năm 1942, khi Thánh đoàn từng chuẩn bị khả năng rút lui, đặt thêm câu hỏi về diễn biến đáy khủng hoảng và mức độ chiến thắng đã được thấy trước; trận Stalingrad được xem là bước quyết định. Khả năng các quyết định của Đại Mật Nghị đưa nhân loại đến gần hơn với kết thúc giai đoạn xung đột hiện tại cũng được nêu như một dự đoán. Yêu cầu thực hành cuối cùng là tăng cường liên hệ với linh hồn và với nhau, để tình thương thay vì xúc cảm hay tình cảm ủy mị điều khiển tư tưởng, lời nói, hành động, đồng thời giữ đời sống nội tâm yên tĩnh và sâu sắc.

Hiến chương Đại Tây Dương và nền tảng của nền văn minh mới

Hiến chương Đại Tây Dương trình bày tám nguyên tắc chung mà Franklin D. Roosevelt và Winston Churchill lấy làm cơ sở cho một tương lai tốt đẹp hơn của thế giới. Văn kiện công bố ngày 14 tháng 8 năm 1941, trong dấu hiệu Sư Tử, đặt vấn đề chia sẻ, quyền tự quyết, hợp tác kinh tế và an ninh chung lên trên tham vọng quốc gia. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những nguyên tắc này giúp lý giải sự tín nhiệm mà Thánh đoàn dành cho Hoa Kỳ và Anh vào thời ấy; lời bình đồng thời đối chiếu lý tưởng đó với việc Anh tìm cách rời Liên minh châu Âu và khuynh hướng phát xít tiềm ẩn tại Hoa Kỳ trong bối cảnh năm 2019.

Không bành trướng và tôn trọng nguyện vọng các dân tộc

Hai nguyên tắc đầu bác bỏ sự bành trướng lãnh thổ hoặc các hình thức khuếch trương khác, đồng thời chỉ chấp nhận thay đổi lãnh thổ phù hợp với nguyện vọng tự do của những dân tộc liên quan. Xu hướng quốc gia muốn trở nên lớn mạnh và nổi bật hơn được liên hệ với phàm ngã muốn tự tôn cao trước chính mình và người khác. Tuy nhiên, cách Hoa Kỳ đối xử với người Mỹ bản địa cho thấy khoảng cách rõ rệt giữa nguyên tắc tuyên bố và thực tiễn lịch sử.

Quyền lựa chọn chính quyền và khôi phục chủ quyền

Nguyên tắc thứ ba bảo vệ quyền các dân tộc lựa chọn hình thức chính quyền và khôi phục chủ quyền, quyền tự quản cho những cộng đồng đã bị tước đoạt bằng vũ lực. Trường hợp Đức ngày 30 tháng 1 năm 1933 được nêu như một nghịch lý: dân chúng có thể lựa chọn mà chưa hiểu đầy đủ hậu quả của lựa chọn ấy. Tiệp Khắc, Ba Lan, những vùng lãnh thổ Liên Xô, chính quyền Vichy tại Pháp và nhóm Quisling tại Na Uy minh họa các hình thức mất độc lập hoặc phục tùng ý chí Đức Quốc xã; Thụy Điển trung lập thuộc hoàn cảnh khác.

Chia sẻ tài nguyên và hợp tác kinh tế

Nguyên tắc thứ tư đòi hỏi mọi quốc gia, lớn hay nhỏ, thắng hay bại, đều có quyền tiếp cận bình đẳng thương mại và nguyên liệu cần thiết cho sự thịnh vượng. Nguyên tắc thứ năm mở rộng điều này thành hợp tác kinh tế nhằm cải thiện tiêu chuẩn lao động, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội cho tất cả. Hai điểm này biểu lộ khuynh hướng chia sẻ, đối lập với việc độc chiếm thị trường và tìm cách thu hẹp an sinh xã hội. Venezuela năm 2019 được nêu như ví dụ về nỗi khốn khó của một quốc gia phụ thuộc nhiều vào một mặt hàng, trong trường hợp này là dầu mỏ.

Hòa bình, an toàn và tự do đi lại

Nguyên tắc thứ sáu hướng đến một nền hòa bình sau khi chế độ chuyên chế Quốc xã bị tiêu diệt, trong đó mọi dân tộc sống an toàn trong biên giới của mình và mọi người thoát khỏi sợ hãi, thiếu thốn. Nguyên tắc thứ bảy bảo đảm quyền đi lại không bị cản trở trên biển, trong bối cảnh các đội tàu ngầm từng khiến cả vận tải thương mại trở nên nguy hiểm. Một hướng diễn giải mở rộng quyền đi lại này đến thế giới ít rào cản biên giới do con người dựng nên. Chân sư DK được dẫn lại với chủ trương loại bỏ hộ chiếu và thị thực vì chúng tượng trưng cho Đại Tà thuyết chia rẽ, trái với tâm lý muốn dựng tường để tự bảo vệ.

Giải trừ quân bị và gánh nặng vũ khí

Nguyên tắc thứ tám kêu gọi từ bỏ sử dụng vũ lực vì những lý do thực tiễn lẫn tinh thần, đồng thời yêu cầu giải giáp các quốc gia có khả năng gây hấn trong khi chờ một hệ thống an ninh chung bền vững. An ninh quốc tế gắn trực tiếp với việc giảm vũ khí trên bộ, trên biển và trên không, chứ không chỉ với những lời cam kết hòa bình. Lời cảnh báo của Dwight Eisenhower về tổ hợp công nghiệp quân sự được liên hệ với quan điểm rằng sản xuất vũ khí lấy đi lương thực và những nhu yếu phẩm đáng lẽ dành cho dân chúng. Xu hướng tái vũ trang được quy cho sự thiển cận và tính vị kỷ của một số lãnh đạo, đi ngược nền tảng hợp tác của Hiến chương.

Bốn quyền tự do và tính bao gồm toàn thế giới

Bốn quyền tự do do Roosevelt trình bày trước Hiến chương trong năm 1941 gồm tự do ngôn luận và biểu đạt, tự do thờ phụng Thượng đế theo cách riêng, tự do thoát khỏi thiếu thốn và tự do thoát khỏi sợ hãi. Việc lặp lại phạm vi "khắp nơi trên thế giới" khẳng định rằng các quyền này dành cho toàn nhân loại. Một cách diễn giải được đề xuất là Bốn quyền tự do biểu đạt phần Ý Chí và năng lượng Shamballa mà nhân loại lúc ấy có thể lĩnh hội. Hiến chương sau đó triển khai nhiều nội dung tương ứng thành tám nguyên tắc cụ thể hơn.

Ngôn luận, tín ngưỡng và sự chia sẻ

Tự do ngôn luận đối lập trực tiếp với khuynh hướng độc tài đàn áp báo chí và công kích những thông tin bất lợi cho người cầm quyền bằng nhãn "tin giả". Tự do thờ phụng bảo vệ quyền mỗi người hướng đến Thượng đế theo cách riêng, không áp đặt một hình thức tín ngưỡng chung. Tự do thoát khỏi thiếu thốn đòi hỏi những thỏa thuận kinh tế bảo đảm đời sống thời bình lành mạnh cho dân cư mọi quốc gia, trong khi chiến tranh thường kéo theo nạn đói. Nguyên tắc chia sẻ phải thực sự bắt đầu chi phối quan hệ giữa các chính phủ và điều kiện sống trên thế giới như một phần chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Thoát khỏi sợ hãi và khả năng chung sống

Tự do thoát khỏi sợ hãi được xác định bằng việc giảm quân bị toàn cầu đến mức không quốc gia nào còn phương tiện gây hấn với nước láng giềng. Mục tiêu này được liên hệ với viễn cảnh các dân tộc không còn học chiến tranh hay giơ gươm chống nhau. Tình bạn giữa những loài động vật vốn

bị xem là thù địch, như chó và mèo, minh họa rằng sự quen biết có thể thay thế phản ứng đối kháng. Dù có vẻ lý tưởng, việc loại bỏ phương tiện gây hấn vẫn là hướng tiến cần thiết.

Bốn quyền tự do và các phương diện con người

Một cách đối chiếu riêng liên hệ tự do ngôn luận với thể trí, thoát khỏi sợ hãi với thể cảm dục, thoát khỏi thiếu thốn với nhu cầu của thể xác, và tự do thờ phụng với khát vọng hướng đến các cõi cao. Như vậy, bốn quyền bao quát ba hiện thể của phàm nhân cùng định hướng tinh thần. Roosevelt và Churchill được nhìn nhận như những đệ tử quan trọng làm việc cho Thánh đoàn. Theo lời Chân sư DK được nhắc lại, những người phụng sự như vậy đôi khi tạm gác tri thức về nguồn gốc và liên hệ bên trong để tập trung trọn vẹn vào nhiệm vụ bên ngoài.

Chiến tranh như cuộc đấu tranh giữa linh hồn và hình tướng

Cuộc chiến lớn từ năm 1914 đến năm 1945 được đặt trong tương quan với trận Kurukshetra cổ tại Ấn Độ và cuộc đấu tranh giữa linh hồn với hình tướng. Khả năng các lãnh đạo hai phía trở lại tiếp tục cuộc chiến trên một vòng xoắn cao hơn trong Giống dân gốc Arya được nêu để suy ngẫm; việc gắn Churchill, Roosevelt hay Hitler với những vai trò cổ xưa không được xác lập cụ thể. Kết quả trận chiến cổ được mô tả là phần nào thuận lợi cho các Mãnh Lực Ánh sáng nhưng chưa dứt điểm. Một cách lý giải là sự rút lui của các quyền năng hướng dẫn tạo điều kiện cho nhân loại tự giải quyết vấn đề, tiến chậm hơn nhưng có thể đạt kết quả bền vững hơn bằng chính bàn tay và đôi chân con người.

Hoạch định tái thiết giữa lúc chiến tranh chưa ngã ngũ

Trong văn bản tháng 9 năm 1941, Chân sư DK chưa đưa ra quy trình tái thiết chính xác vì nhân loại chưa quyết định những điều kiện sống tương lai và chiến tranh vẫn chưa ngã ngũ. Việc hướng đến thời hậu chiến nuôi dưỡng niềm hoan hỉ, lòng can đảm và sự tin cậy ngay trước những thử thách nghiêm trọng. Cuộc tiến quân Đức sa lầy trên đường đến Moskva và thất bại sau này tại Stalingrad được dùng để soi lại các bước ngoặt chiến tranh. Câu chuyện Đức dùng Giao hưởng số 9 của Beethoven, phổ thơ "Khúc ca Hoan hỉ" của Schiller, để nâng tinh thần được xem là một sự diễn giải sai tinh thần tác phẩm; lời nhận xét của người thầy thanh nhạc gốc Áo còn hình dung Beethoven, với tính thẳng thắn của người cung một, khó có thể được chế độ Quốc xã dung thứ.

Trách nhiệm nhân loại và giới hạn của sự can thiệp

Kỳ vọng Thượng đế sẽ can thiệp và bảo đảm chiến thắng cho điều thiện phổ biến trong cả các nước tham chiến lẫn trung lập. Tuy nhiên, Chân sư DK khẳng định nhân loại phải tự giải quyết tình hình thế giới và Thánh đoàn không thể can thiệp vào quyết định căn bản về con đường nhân loại lựa chọn. Điều này đòi hỏi vượt qua tâm lý trông chờ sự chăm sóc của một Thượng đế mang vai trò cha mẹ. Những giả định về việc Đức chiếm Moskva, vô hiệu hóa quân đội Liên Xô hoặc chế tạo thành công vũ khí nguyên tử làm nổi bật mức độ nghiêm trọng của nguy cơ lúc ấy.

Tính vị kỷ của các nước trung lập

Tháng 9 năm 1941, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia trung lập lớn nhất và quan trọng nhất, trước cuộc tấn công Trân Châu Cảng tháng 12 cùng năm. Hai yếu tố chi phối tâm lý trung lập là mong muốn chỉ giúp đỡ khi an toàn, ít tốn kém, và sự chia rẽ giữa thiểu số có tầm nhìn muốn hỗ trợ Đồng Minh với số đông chống cam kết sâu hơn nhưng vẫn mong hưởng thành quả chiến thắng. Cảm giác được đại dương che chở được đề xuất như một nguyên nhân khiến Hoa Kỳ chậm tham gia cả hai cuộc thế chiến, với lần tham chiến trước diễn ra năm 1917. Tính vị kỷ này được phân biệt với sự vị kỷ kết tinh của các mãnh lực bóng tối, nhưng vẫn là mong muốn hưởng lợi từ sự hy sinh của người khác.

Động cơ khẩn cầu và việc sửa chữa bất công

Lời khẩn cầu Đấng Đang Đến thường xuất phát từ tâm thế thất bại hoặc lòng thương cảm mong chấm dứt đau khổ, thay vì niềm xác tín đi cùng quyết tâm sửa chữa những sai trái gây nên khủng hoảng. Lòng thương cảm cũng có thể pha lẫn mong muốn chấm dứt sự đau đớn của chính mình trước nỗi khổ người khác. Đấng Đang Đến liên hệ với sự tái điều chỉnh, dung hợp đúng đắn các mãnh lực và chữa lành các dân tộc. Câu chuyện Đức bị "đâm sau lưng", trong đó người Do Thái và giới tài chính bị quy trách nhiệm cho thất bại năm 1918, được trình bày như lời biện hộ nuôi dưỡng bất mãn và tinh thần trả thù mà Hitler khai thác.

Điều kiện xuất hiện của Đấng Đang Đến

Chân sư DK chỉ nêu khả năng Đấng Đang Đến xuất hiện sau hành động đúng đắn, khi cục diện chiến tranh đã chuyển hướng rõ rệt và các mãnh lực tà ác bị đẩy lùi. Văn bản năm 1941 không xác định thời gian, nhân vật, địa điểm, quốc gia hay hình thức xuất hiện, và chưa khẳng định dứt khoát đó phải là Đức Christ. Những chi tiết ấy thuộc trách nhiệm của Đấng sẽ xuất hiện; nhiệm vụ của người chí nguyện là chuẩn bị. Sự chuẩn bị đòi hỏi thấu hiểu đúng đắn và gia tăng lao động cho nhân loại từ trải nghiệm bác ái trong tâm thức cá nhân.

Các Đấng Hóa Thân và hình thức tái lâm

Lời bình phân biệt Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, chỉ những người có khả năng tiếp xúc trên cõi trí mới khẩn cầu hữu hiệu, với Đức Christ trong hình ảnh Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã, có thể xuất hiện đến tận cõi hồng trần đậm đặc. Đấng Tinh thần Hòa Bình cũng được nêu như một quyền năng đã cộng tác từ lâu với Đức Christ. Sự xuất hiện không nhất thiết cần một hài nhi sinh ra rồi trưởng thành, vì các điểm đạo đồ cao cấp có thể dùng quyền năng kriyashakti tạo mayavirupa, một hình tướng thường được mô tả là theo mẫu thân thể lúc lần điểm đạo thứ năm. Những dự đoán vội vã về nơi Đức Christ đang hiện diện bị đối chiếu với sự thận trọng của Chân sư DK.

Những diễn biến từ năm 1943 đến năm 1945

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, giai đoạn các mãnh lực tà ác bị đẩy lùi khoảng năm 1943–1945 gắn với quyết định của Đức Christ về việc xuất hiện trên cõi hồng trần đậm đặc; chi tiết thời gian và một chu kỳ khoảng chín năm vẫn được nêu với sự dè dặt. Thành tựu điểm đạo năm 1943 liên hệ với Song Tử và cường độ bác ái được xem là một yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ấy. Lời bình còn liên hệ sự chỉnh hợp sâu hơn của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp với Hành Tinh Thượng đế và việc ban Đại Khấn Nguyện năm 1945. Hồi ức của Alice Bailey về cường độ tiếp nhận bài khấn nguyện, đến mức Chân sư DK gần như hiện hình trong phòng, làm nổi bật tầm quan trọng của sự ngưng tụ này.

Khẩn cầu như bước chuẩn bị thứ nhất

Bước chuẩn bị đầu tiên là sử dụng hai phần khấn nguyện đã ban năm 1936 và năm 1940; vào thời điểm văn bản năm 1941, phần về sau thường gọi là Đại Khấn Nguyện chưa được ban. Phần đầu tập trung dục vọng nhân loại, còn phần thứ hai vận dụng năng lực trí tuệ sẵn có để khẩn cầu những Đấng đang chờ trợ giúp từ phía tinh thần bên trong của sự sống. Theo định luật, sự trợ giúp chỉ khả thi khi chính nhân loại mở đường. Khẩn cầu được diễn giải như việc tạo một dòng hay kênh năng lượng cho các quyền năng cao hơn tiếp cận.

Giáo dục thiện chí như bước chuẩn bị thứ hai

Bước thứ hai là giáo dục công chúng về sự hiện hữu và cách sử dụng thiện chí, một tiềm năng lớn còn chưa phát triển đầy đủ trong nhân loại. Khi con người tự khơi dậy tiềm năng này, thiện chí có thể đặt nền móng cho nền hòa bình ổn định bằng hành động tích cực sau chiến thắng của các

Mãnh Lực Ánh sáng trên cõi hồng trần. Đồng thời, thiện chí tạo sự tổng hợp chủ quan hay mạng lưới ánh sáng biểu đạt các quan hệ nhân loại đúng đắn. Trật tự thế giới từ đó phải khả thi trong thực tế; lời cảnh báo của Chân sư DK rằng đệ tử không được áp đặt quan điểm lên quần chúng nhằm tránh tạo thêm chia rẽ.

Phác thảo trật tự tương lai như bước chuẩn bị thứ ba

Bước thứ ba là nhận thức một phác thảo chung về trật tự thế giới sắp đến, phù hợp với nhu cầu nhân loại và tạo cấu trúc quan hệ sống động nuôi dưỡng bác ái tiềm ẩn, sự thấu hiểu trực giác cùng năng lực sáng tạo. Thế giới quan, mục đích và mục tiêu của mỗi người cho thấy phần nào vị trí họ tự đặt mình trong dòng tiến hóa. Lời cam kết dành đời sống cho việc phụng sự Đấng Đang Đến và chuẩn bị trí cùng tâm con người cho sự kiện ấy được xem là một định hướng có sức loại bỏ những ưu tiên cạnh tranh. Khi trở thành ý hướng chủ yếu của đời sống, sự cam kết đó biểu lộ một mức độ vô ngã nhất định.

Đồng hóa giáo lý và giới hạn của chuyện tiền kiếp

Việc nhắc lại các mục tiêu giúp đạo sinh nắm công việc như một toàn thể và thực sự đồng hóa giáo lý. Ước lượng người dạy nhớ khoảng 95% điều mình dạy, trong khi người chỉ nghe có thể nắm khoảng 5%, được dùng để nhấn mạnh nhu cầu tham gia tích cực vào việc học. Chân sư DK được nhắc đến như một học giả và người hoạt động quan trọng trong nhóm Pythagoras khoảng 2.500 năm trước. Tuy nhiên, lời cảnh báo của Ngài về sách Những kiếp sống của Alcyone cho thấy giới hạn của cách kể tiền kiếp chủ yếu từ góc nhìn phàm ngã, ít phản ánh thành tựu linh hồn và tiến bộ tinh thần.

Mạng lưới thiện chí và công việc tam giác

Các hoạt động thực tiễn gồm lập danh sách những người biểu đạt thiện chí tại mỗi quốc gia và xây dựng mạng lưới ánh sáng qua các tam giác; công nghệ hiện đại có thể giúp những công việc này hiệu quả hơn. Công việc tam giác đã trở thành một hoạt động có tổ chức tại Lucis Trust và được phổ biến qua Trường Arcane cùng những nhóm giáo dục liên hệ. Tam giác ý chí được đặt ở một giai đoạn về sau, khi dòng ánh sáng và thiện chí đã đủ phổ biến trong nhân loại, nên việc vội chuyển sang công việc ấy được xem là chưa thích hợp. Chân sư DK để các cộng sự tự quyết định chi tiết hoạt động bên ngoài, đòi hỏi họ chủ động xây dựng, hoàn thiện phương thức và hiểu nền tảng của nỗ lực chung.

Khiêm nhường trước quy mô tri thức

Tri thức uyên bác của một Chân sư vẫn tương đối nhỏ bé khi đặt cạnh Sanat Kumara hay một Hành Tinh Thượng đế; sự đối chiếu ấy diễn ra trong tinh thần khiêm nhường. Quy mô vũ trụ mở rộng liên tục chân trời hiểu biết, khiến điều phi thường ở một cấp độ trở thành rất hạn chế trước những cấp độ cao hơn.

Ba mươi năm công tác và trách nhiệm thấm nhuần giáo lý

Chu kỳ 30 năm hợp tác giữa Chân sư DK và Alice Bailey đặt ra yêu cầu thấm nhuần những giáo lý đã ban trước khi đón nhận phần tiếp theo. Tại thời điểm năm 2019, Thầy MDR nhìn lại 39 năm triển khai công việc từ khi đến làm tại Trường Arcane năm 1980, khoảng 48 năm nghiên cứu giáo lý Chân sư DK và 53 năm gắn bó với Thông Thiên Học. Hình ảnh các sách huyền môn bị chuyển xuống kệ thấp hoặc lên quá cao gợi nhận định rằng công việc này phần nào đang bị sao nhãng. Mỗi bước tiến mới đều cần nền tảng tiếp thu thành công những gì đã có.

Phân biện trước các tuyên bố truyền thông điệp

Nhiều người tuyên bố truyền thông điệp của Chân sư DK, Chân sư Morya hoặc các Chân sư khác, nhưng theo nhận định riêng của Thầy MDR, phẩm chất nội dung thường không tương xứng với nguồn được viện dẫn, dù không nhất thiết mọi trường hợp đều như vậy. Nội dung có thể xuất phát hoàn toàn từ tư tưởng của người truyền đạt thì chưa đủ chứng minh sự tiếp xúc với một Chân sư. Vấn đề đòi hỏi khả năng phân biện và nhận diện nhu cầu được đề cao của phàm ngã. Công việc thiết thực là tiếp xúc, thấm nhuần, tham thiền và chia sẻ thành quả hiểu biết theo nhu cầu của người khác, bởi ngay giáo lý hiện có và Giáo Lý Bí Nhiệm đã vượt xa khả năng tiếp thu trọn vẹn của đạo sinh.

Bình giảng, liên kết tri thức và trực giác

Các bài bình giảng mang chức năng của một lớp học: đọc nguyên tác rồi kết nối những điểm giáo lý để làm sáng tỏ ý nghĩa. Sự tập trung phân tích có thể tạo nên hiểu biết sâu hơn, đồng thời chuẩn bị cho việc nhận biết và sử dụng lý trí thuần túy, một phương diện của trực giác. Mối liên hệ này được đặt dưới ảnh hưởng Sao Thủy, với sự liên hệ sâu sắc của cả Chân sư DK và Đức Phật với hành tinh ấy. Các từ Phạn "Budh", trí minh triết, Sao Thủy và danh xưng Đức Phật được dùng để gợi mở sự tương ứng.

Sách giáo lý như nền tảng giáo dục tương lai

Hoạt động đầu tiên trong phần tổng kết của Chân sư DK là viết và phổ biến giáo lý huyền bí qua những sách có sự trợ giúp của Alice Bailey. Các sách nhằm nâng tâm thức nhân loại, làm rõ Thiên Cơ và chuẩn bị cho thời kỳ huyền bí học hiện nay sẽ trở thành nội dung giáo dục thế giới dưới một hình thức điều chỉnh. Khẳng định các sách "không có đối thủ" được hiểu là sự xác nhận phẩm chất và phạm vi giáo lý, dù người thuộc hệ thống khác có thể xem đó là tự phụ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những định luật và quy luật trong đó còn có giá trị nhiều thế kỷ; thời gian trôi qua không khiến các nền tảng ấy lỗi thời.

Trường Arcane và địa vị đệ tử được chấp nhận

Alice Bailey thành lập Trường Arcane để huấn luyện những người sẵn sàng tiếp nhận giáo lý nội môn và chuẩn bị cho địa vị cùng công việc của đệ tử được chấp nhận. Một cách lý giải được đề xuất là nhiều người từng làm việc với Chân sư DK trong các kiếp trước đã tìm đến trường như một cơ hội tái quy tụ. Địa vị đệ tử được chấp nhận thường nằm giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, từ khoảng giữa giai đoạn ấy và thường khi lần điểm đạo thứ hai đã ở trong tầm nhìn. Những tương ứng được nêu là Sao Thủy, Sao Thổ, cung ba và cung năm, trong khi cung sáu và cung bốn được liên hệ nhiều hơn với Con Đường Dự Bị.

Huấn luyện để trợ giúp Thánh đoàn

Mục đích chính của Trường Arcane là trợ giúp Thánh đoàn trong khủng hoảng thế giới và đào tạo những đệ tử có thể an toàn mang quyền năng tinh thần, truyền dẫn tình thương cùng sự thấu hiểu. Khủng hoảng này kéo dài qua cuối thế kỷ XIX, thế kỷ XX và sang thế kỷ XXI, vượt quá phạm vi một cuộc chiến tranh. Việc học hướng đến khả năng góp phần cứu giúp nhân loại, thay vì chỉ làm phong phú hiểu biết cá nhân. Địa vị đệ tử được chấp nhận hiếm khi xuất hiện trước lần điểm đạo thứ nhất, dù có một ngoại lệ được nhắc đến vì nhu cầu bảo vệ người đệ tử và ghi nhận đóng góp cho công việc; phần cuối tập I của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới được đề nghị làm tài liệu tìm hiểu sự huấn luyện này.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Hoạt động thứ ba là đưa sự hiện hữu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đến với công chúng trên quy mô lớn, với tiến trình được liên hệ khoảng năm 1925 và sự công bố rộng hơn vào đầu thập niên 1930. Đoàn giữ vị trí trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng có trí tuệ, hiện diện tại mọi quốc gia và liên kết bằng quan hệ tinh thần thay vì một tổ chức bên ngoài. Theo nghĩa rộng trong đoạn trích, thành viên gồm người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ; theo cách hiểu kỹ thuật được nêu trong lời bình, tư cách thành viên vững chắc thường đòi hỏi đã đạt hoặc gần lần điểm đạo thứ hai. Những người phụng sự này thực hiện các công việc xác định theo liên hệ ashram, khác với định hướng tích cực còn khái quát của những người thiện chí.

Đời sống tinh thần vượt khỏi phạm vi tôn giáo

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hoạt động trong mọi lĩnh vực tâm thức nhân loại, thúc đẩy đời sống tinh thần và những quan hệ nhân loại đúng đắn thông qua thiện chí. Một người không theo tôn giáo thông thường vẫn có thể sống tinh thần sâu sắc hơn người có sinh hoạt tôn giáo. Chân sư DK xem việc đồng nhất mọi biểu hiện tinh thần với tôn giáo là một thắng lợi của Hắc đoàn; sự tiến bộ vì lợi ích nhân loại theo bất kỳ đường hướng nào của bảy ashram đều là công việc tinh thần. Giả thuyết về sự hình thành đoàn còn được liên hệ với việc các ashram, hoặc phần lớn các ashram, chuyển lên cõi Bồ đề, tạo điều kiện cho những quan hệ nội tâm mới.

Thiện chí và những cơ hội chưa tận dụng

Hoạt động thứ tư là quy tụ những người nam và nữ thiện chí ở mọi quốc gia để xác lập chủ âm thiện chí thế giới cho trật tự thế giới mới; công việc này bắt đầu năm 1934. Thiện chí cần trở thành phương pháp thường xuyên xây dựng quan hệ nhân loại đúng đắn, vượt khỏi cảm hứng lễ hội gắn với Đức Christ. Theo lời bình, nỗ lực trước chiến tranh chưa đủ ngăn cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện biểu hiện trên cõi hồng trần, một phần vì các đệ tử dành ưu tiên cho những việc khác. Dù nhiều thành tựu cá nhân và giáo huấn có giá trị đã xuất hiện, tiềm năng công việc nhóm chưa được khai thác đầy đủ, trong khi hạt nhân thiện chí vẫn giữ sức sống.

Khẩn cầu bằng âm thanh và tư tưởng

Hoạt động thứ năm sử dụng sức mạnh kết hợp của âm thanh và tư tưởng qua hai bài khấn nguyện lớn được nhóm phổ biến khắp thế giới. Nghệ thuật khẩn cầu đòi hỏi ý chí năng động và thể trí tập trung để gợi lên sự đáp ứng từ những Mãnh lực có thể định hình thế giới mới. Bốn điều kiện thành công gồm ý chí hoặc ý định tập trung, trí tuệ xác tín, dục vọng hiến dâng và hoạt động có kế hoạch. Việc xướng linh từ OM hay lời khấn nguyện cần sự chú tâm đầy đủ vào ý nghĩa; cách thực hành máy móc được so sánh với việc uống vitamin mà không có nhận biết về mục đích và tác dụng.

Mạng lưới tam giác ánh sáng và thiện chí

Hoạt động thứ sáu hình thành những tam giác ánh sáng và thiện chí để xây dựng mạng lưới nội tâm gồm những người cam kết thực hành thiện chí, khẩn cầu và phát triển sự thấu hiểu trên toàn thế giới. Người tham gia không nhất thiết phải là nhà huyền bí học hay nhà bí truyền học; sự hưởng ứng lời khấn nguyện và khả năng hợp tác đã đủ để bắt đầu. Hiểu biết nội môn có thể phát triển trong quá trình thực hành. Chân sư DK xác định đây là phương pháp mạnh mẽ, khả thi và phải tiếp tục, góp phần chuẩn bị cho nhân loại bước đúng đắn vào Kỷ nguyên Bảo Bình.

Công việc nhóm theo phương thức mới

Hoạt động thứ bảy khởi xướng công việc nhóm trong đó hoạt động cá nhân phục vụ mục tiêu chung và những quyết định do nhóm cùng nghị bàn. Ý chí thống nhất hướng đến một mục tiêu cụ thể giữ vai trò trung tâm; sự áp đặt của một ý chí mạnh lên các ý chí yếu hơn không đáp ứng lý

tưởng này. Phương thức ấy được liên hệ với các nhóm cung bảy và nguyên tắc nhóm tự lãnh đạo. Cả bảy hoạt động phải tiếp tục làm nền tảng cho công việc tương lai, kể cả trong thời kỳ Chân sư DK dường như im tiếng; tại thời điểm đoạn văn được viết, sự hợp tác bên ngoài với Alice Bailey còn khoảng tám năm để hoàn tất chu kỳ 30 năm.

Trưởng thành qua phụng sự và nghiệp quả

Những vấn đề cá nhân là phần tham dự vào nghiệp quả thế giới, đồng thời tạo nên trường huấn luyện và thử nghiệm tinh thần cần thiết. Chân sư DK không nhận giải quyết các vấn đề ấy, vì những linh hồn trưởng thành tiến bộ bằng công việc phụng sự xác định và khả năng tự đảm đương trách nhiệm. Lời dạy của Chân sư Morya rằng cho tất cả có thể tạo nên một người yếu đuối được dùng để làm rõ giới hạn của sự trợ giúp. Tâm lý học đã góp phần cứu giúp nhiều người trong thế kỷ XX, nhưng sự huấn luyện vẫn cần buộc người nhận vận dụng năng lực của chính mình.

Cuồng tín và ảnh hưởng chuyển tiếp giữa các cung

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số truyền thống cuồng tín chưa trải qua tiến trình phê phán tương đương Thời đại Lý trí từng tác động lên Kitô giáo. Sự cuồng tín hiện nay được diễn giải như biểu hiện bùng phát của cung sáu đang rút lui, với khuynh hướng chinh phục những tôn giáo và lối sống khác. Cung bảy ôn hòa hơn được kỳ vọng sẽ góp phần giải quyết vấn đề này. Đáp ứng thích hợp đòi hỏi sự vững vàng, sáng suốt và tư duy rõ ràng, tránh phản ứng bằng chính sự cuồng tín đang phải đối diện.

Nhu cầu thế giới và phần việc do linh hồn giao phó

Nhiệm vụ của đệ tử là trợ giúp công việc Thánh đoàn, tìm phương thức phụng sự khôn ngoan, đáp ứng nhu cầu thế giới và tài trợ phần việc linh hồn đã giao phó. Nhu cầu của nhóm không được thay thế nhu cầu nhân loại làm tiêu chuẩn hành động. “Khủng hoảng cơ hội” mở ra một lĩnh vực công việc do linh hồn sắp đặt, còn “khủng hoảng biểu đạt” xuất hiện nhiều năm sau, khi sự tham gia đã phát triển và cần vượt trở ngại để đạt hiệu quả cao hơn. Mục tiêu được nêu trong nguyên tác là hình thành những thái độ nhân loại cần thiết cho hòa bình thực sự vào năm 1975.

Mốc 1975 và những thành quả chưa hiện thực

Hòa bình thực sự, nền chính trị thế giới lành mạnh, nỗ lực tinh thần thống nhất và sự chia sẻ kinh tế nhằm chấm dứt cạnh tranh cùng phân phối bất bình đẳng đã không thành hiện thực vào năm 1975. Việc Hoa Kỳ rút khỏi chiến tranh Việt Nam được dùng làm đối chiếu với kỳ vọng ấy. Theo diễn giải của Thầy MDR, các tác động Shamballa năm 1975 và 2000, tiếp theo là Đại Quyết Định năm 2001, tạo thành một chuỗi sự kiện tinh thần năng động, nhưng nhiều cơ hội chuyển hướng văn minh đã bị bỏ lỡ. Những dự báo trong các sách đầu tiên về sự trở lại của Đức Christ vào cuối thế kỷ XX cũng được nhìn nhận trong bối cảnh trì hoãn.

Quyền lực tài chính và trường hợp nước Nga

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lợi ích tài chính ích kỷ gắn với chủ nghĩa tư bản là nguyên nhân lớn cản trở các khả năng cải tổ thế giới. Gorbachev được đánh giá là một đệ tử có đóng góp quan trọng vào việc phá bỏ rào cản và mở rộng quan hệ quốc tế, dù không đem lại lợi thế vật chất tương ứng cho nước Nga và gặp phản ứng gắn với phàm ngã Sư Tử của quốc gia này. Lời dự báo của Chân sư DK rằng Nga có thể trở thành quốc gia tư bản lớn nhất được liên hệ với sự xuất hiện của chế độ đầu sỏ. Quyền lực của giới giàu có tại cả Nga và Hoa Kỳ được xem là biểu hiện làm suy giảm dân chủ khi các cơ chế bảo vệ bị tháo bỏ.

Trì hoãn và chuẩn bị cho phần giáo lý tiếp theo

Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, trang 368, đặt trách nhiệm giáo dục dư luận theo những lý tưởng mới lên người chí nguyện và đệ tử, nhằm thuận lợi hóa công việc của những người điều hành cung bảy. Kết quả tổng hợp được khẳng định là tất yếu, nhưng thời điểm phụ thuộc vào nhân loại đã thức tỉnh, với khoảng chênh lệch được nêu là 100–300 năm. Lời kể của Foster Bailey vào đầu thập niên 1950 về sự bảo đảm của Chân sư DK rằng sẽ không có chiến tranh nguyên tử chỉ được viện dẫn với điều kiện lời kể ấy đáng tin. Việc chuẩn bị cho đợt giáo lý thứ ba đòi hỏi thấm nhuần giáo lý hiện có, phân biện nguồn thông tin và phát triển những năng lực có thể vẫn chưa đủ trưởng thành.

Khủng hoảng chiến tranh và các Đấng Giải Thoát

Lời kêu gọi hợp tác của Chân sư DK hướng đến lợi ích của các Mãnh lực Ánh sáng, Thánh đoàn và nhân loại đau khổ. Khả năng kết thúc chiến tranh sớm vào năm 1942 đã không thành hiện thực; năm ấy trở thành thời điểm khủng hoảng sâu sắc và gợi lên thành công sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát. Theo phần giảng giải, sự khẩn cầu kết hợp của điểm đạo đồ, đệ tử, người chí nguyện và quần chúng đã đạt đến Các Ngài khi Thánh đoàn nhận thấy nguy cơ nhân loại thất bại rất gần. Việc thống nhất những người thiện chí sau chiến tranh vì thế đòi hỏi mỗi người phụng sự phải suy nghĩ rõ ràng, yêu thương thông minh và phụng sự hết sức.

Phân biện trước các mãnh lực hủy hoại

Chân sư DK xác định các mãnh lực tà ác trong chiến tranh tập trung tại Đức, Nhật Bản và ở mức thấp hơn nhiều tại Ý; tình thương thiếu phân biện sẽ vô hiệu hóa công việc thúc đẩy tiến hóa. Phần bình giảng liên hệ Nhật Bản với bản chất dĩ thái và hồng trần cùng ảo lực, Đức với ảo cảm, và Ý với ảo tưởng. So sánh với Trị Liệu Huyền Môn, thể cảm dục và bản chất dĩ thái–hồng trần thường gây nhiều rối loạn hơn thể trí, vì phần đông nhân loại chưa tập trung trí tuệ; sự tương ứng này được dùng để lý giải mức độ nguy hiểm khác nhau của ba quốc gia. Ảnh hưởng cung năm được liên hệ với việc chế tạo vũ khí hủy diệt hàng loạt, đồng thời sự giải phóng năng lượng nguyên tử cho thấy vật chất là năng lượng và làm lung lay quan niệm duy vật về tính rắn chắc của vật chất.

Tình thương đối với hình tướng và sự phát triển tâm thức

Sự ưu ái bản chất hình tướng có thể cản trở việc giúp con người phát triển tâm thức, vì nó quên mất điều cần biểu lộ xuyên qua hình tướng. Tình thương xuất phát từ tâm thức linh hồn hướng đến sự trưởng thành của tâm thức trong các thế giới bên trong và sự khai mở năng lực của hệ thống trung tâm năng lượng. Vì vậy, điều có vẻ dễ chịu đối với phàm ngã chưa chắc phục vụ sự tiến hóa.

Sự can thiệp của các Mãnh lực Ánh sáng

Chân sư DK khẳng định rằng nếu các Mãnh lực Ánh sáng, với sự trợ giúp của các đệ tử, không tác động đến trí tuệ nhân loại, các mãnh lực duy vật và cái ác sẽ chiến thắng. Sự chú tâm và lựa chọn lập trường của Thánh đoàn là cần thiết; giáo huấn mà đệ tử tiếp nhận trở thành phương tiện ảnh hưởng đến người khác. Phần bình luận liên hệ việc ngăn chặn các mãnh lực tàn bạo với vai trò quân đội Nga và Mỹ, đồng thời cảnh báo rằng thất bại tinh thần sẽ đẩy lùi tiến hóa trong một thời gian bất định, nghiêm trọng hơn nhiều so với một sự trì hoãn 300 năm. Cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn cho đến khi nhân loại biết thanh lọc đời sống, chia sẻ và từ bỏ chiến tranh.

Nhận biết qua thành quả

Lời Đức Christ “Các ngươi sẽ nhận biết họ qua những thành quả của họ” cung cấp tiêu chuẩn đánh giá khi động cơ còn khó phân định: kết quả biểu hiện trên cõi hồng trần cho thấy phẩm chất của hạt giống ban đầu. Âm nhạc của Bach, Beethoven và Brahms được xem là thành quả cao đẹp gắn

với ảnh hưởng cung bốn tại Đức. Theo cách diễn giải trong phần bình luận, đường lối "máu và sắt" của Bismarck đã gạt ảnh hưởng ấy sang một bên, khiến nó không chuyển đổi tâm lý Đức và Áo như kỳ vọng.

Trách nhiệm đối với thảm họa chiến tranh

Chân sư DK quy nguyên nhân trực tiếp của chiến tranh thế giới cho việc Đức tiến quân vào Ba Lan, được phần bình luận xác định là ngày 1 tháng 9 năm 1939. Ngài đặt trách nhiệm về sự tàn bạo, khủng bố, giết chóc và đau khổ trên vai bảy người tại Đức. Nghiệp quả của họ được xem là vô cùng nghiêm trọng; những tiền kiếp hoạt động ích kỷ mà Chân sư DK đề cập không biện minh cho hành động của họ.

Trách nhiệm của người chí nguyện và đệ tử

Theo Chân sư DK, nếu người chí nguyện và đệ tử nhận ra tình hình sớm hơn và làm việc hết lòng hơn, thảm họa có thể được giới hạn. Xung đột khi ấy có thể được xử lý trên các cõi tư tưởng và dục vọng, chuyển hóa và điều chỉnh trước khi bùng nổ thành chiến tranh trên cõi hồng trần. Nhóm trung gian giữa Thánh đoàn và nhân loại vì vậy mang trách nhiệm lớn trong việc nhận diện nguy cơ và hành động kịp thời.

Giữ cuộc xung đột trên các cõi bên trong

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đấu tranh hiện nay có thể được hiểu là nỗ lực giữ giai đoạn thứ ba của Đại Chiến trên các cõi bên trong. Đó là cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ ích kỷ và Thiên Thần đã giải thoát trong nhân loại, biểu hiện thành xung đột dai dẳng giữa ích kỷ và vô vị kỷ. Việc đệ tử sử dụng các hệ thống truyền thông để huy động cộng sự được xem là một dấu hiệu tích cực, nhưng hiệu quả thực sự vẫn cần thời gian kiểm chứng.

Bước ngoặt cuối năm 1942

Trong văn bản tháng 9 năm 1941, Chân sư DK xác định 12 tháng tiếp theo có tính quyết định và dự báo rằng đến cuối năm 1942, giữa hỗn loạn vẫn sẽ vang lên dấu hiệu chiến thắng. Tuy nhiên, bên chiến thắng sẽ là các Mãnh lực Ánh sáng cùng phe Đồng Minh hay các mãnh lực xâm lược còn tùy thuộc quyết định và hoạt động của chính nhân loại; Thánh đoàn chờ đợi. Phần bình luận gắn bước ngoặt này với thời điểm Mặt Trời chuyển động về phương bắc vào cuối năm 1942 và nhắc rằng Thánh đoàn từng đánh giá nhân loại có nguy cơ thất bại. Sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát được liên hệ với việc ngăn chiến thắng của cái ác, cho thấy kết quả chưa phải điều Thánh đoàn biết chắc từ trước.

Những tổn thương tâm lý cần phục hồi

Khó khăn đầu tiên đối với những người thiện chí làm việc dưới sự hướng dẫn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là sự oán giận tăng cao, có nơi trở thành thù hận. Tình trạng này đi cùng kiệt sức, sự tích hợp tâm lý tan vỡ do căng thẳng thần kinh, nỗi sợ tương lai mà phe Trục chủ động nuôi dưỡng và sự tê liệt của linh hồn trước chết chóc, mất mát, chia lìa. Phần bình luận đề xuất rằng cảm giác giải phóng mạnh mẽ khi chiến tranh kết thúc có thể đã phần nào hóa giải tình trạng ấy, dù các mãnh lực bóng tối vẫn còn khả năng tác động.

Sự đổ vỡ vật chất và kinh tế

Khó khăn thứ hai là sự phá hủy các thành phố, nhà máy, tàu vận chuyển, phương tiện sinh hoạt, hệ thống liên lạc và những quan hệ tài chính vốn nâng đỡ nền văn minh. Sự khánh kiệt của quần chúng còn bao gồm việc mất cả tiền bạc lẫn phương tiện tạo thu nhập. Công cuộc tái thiết vì vậy

phải khôi phục những mối liên hệ làm cho đời sống văn minh có thể vận hành, với sự hỗ trợ của các mãnh lực soi sáng và kiến tạo. Theo đánh giá riêng của Thầy MDR, phe Đồng Minh thể hiện lòng nhân đạo lớn hơn đối với Đức và Nhật sau chiến thắng; ký ức về các cuộc mừng hòa bình năm 1945, khi mới hai tuổi, được nhắc như một dấu ấn cá nhân về sự nhẹ nhõm ấy.

Bảo tồn văn hóa và Hiệp ước Roerich

Hiệp ước Roerich được nhắc như một nỗ lực bảo vệ các kho tàng nghệ thuật trước chiến tranh, vì chúng chuyên chở cảm hứng cho nhân loại. Một nghịch lý được đề xuất là lòng tham chiếm đoạt và cất giấu nghệ thuật của giới lãnh đạo Đức, trong đó có Hermann Göring, có thể đã giúp một số tác phẩm tránh bị hủy diệt. Tuy nhiên, việc bảo tồn những di sản ấy chỉ là một phần của nhiệm vụ lớn hơn: xây dựng trật tự thế giới mới từ sự tàn phá văn hóa và văn minh.

Trật tự thế giới mới và nguyên tắc chia sẻ

Chân sư DK khẳng định một lối sống ổn định và đẹp đẽ hơn sẽ được xây dựng, đồng thời kêu gọi nhóm tham gia chuẩn bị. Phần bình luận nhận xét rằng công việc ấy vẫn chưa hoàn tất, thể hiện qua cảnh nghèo đói cùng cực và việc nguyên tắc chia sẻ chưa được thực hiện đầy đủ. Năm 1975 không thể được xem là thời điểm nhân loại đã có hòa bình bền vững, dù gắn với sự kết thúc chiến tranh Việt Nam đối với Hoa Kỳ; các xung đột khác, đặc biệt tại Trung Đông, vẫn tiếp diễn.

Tiến trình sáng tạo và giáo dục quần chúng

Tiến trình sáng tạo bắt đầu trong lĩnh vực ý định, nhận xung lực từ dục vọng đã được huấn luyện và đi vào biểu hiện qua tư tưởng được định hướng đúng, lý tưởng đúng đắn cùng giáo dục. Khi nhân loại tiếp nhận những lý tưởng ấy, hành động cần thiết có thể tạo ra điều kiện sống mới trên cõi hồng trần. Đau khổ do chiến tranh được liên hệ với việc buộc con người suy nghĩ sâu hơn. Phần bình luận dẫn lời Chân sư DK về cuộc chiến Atlantis: sức căng quá lớn đã đưa nhiều người đến điểm đạo, những người mà nếu không có hoàn cảnh ấy thì ngay cả hiện nay vẫn chưa bước trên Con Đường Điểm Đạo.

Những nền tảng tái thiết hình thành trong chiến tranh

Ngay giữa chiến tranh, các nhà tư tưởng tiến bộ và những nhóm yêu tự do đã tác động đến dư luận, chuẩn bị phục hồi thế giới về trí tuệ, tâm lý và vật chất. Tôn giáo, chính trị và hoạt động nhân đạo tiến đến quan hệ hiểu biết hơn, trong khi khoa học, giáo dục và kinh tế ngày càng giữ vị trí quan trọng trong khát vọng nhân loại. Phần bình luận liên hệ những chuẩn bị này với sự hình thành Liên Hợp Quốc, đồng thời nhận xét rằng một số linh hồn cung bốn đã hướng đến tổ chức ấy để phụng sự qua nguyên lý hài hòa qua xung đột.

Hành động đúng và niềm tin vào tinh thần nhân loại

Sự nản lòng tạo ra trì trệ, trong khi nhiệm vụ đòi hỏi hành động đúng đắn, quyết tâm và nỗ lực hi sinh. Cơ sở của nỗ lực ấy là niềm tin vào tinh thần nhân loại, sự xác tín rằng điều thiện cuối cùng sẽ chiến thắng và nhận biết rằng Kỷ Nguyên Mới đang xuất hiện. Hình ảnh "không thể đổ rượu mới vào bình cũ" của Đức Christ liên hệ sự phá hủy các cấu trúc cũ với nhu cầu tạo hình thức mới. Việc Chân sư DK gọi Đức Christ là "Chân sư vĩ đại của Tôi và của các bạn" được xem là đáng chú ý, thể hiện một mối liên hệ khác cấp độ với mối liên hệ mật thiết giữa Ngài và Chân sư KH.

Ba giai đoạn công việc từ 1941 đến 1946

Đến tháng 5 năm 1943, nhóm cần chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới bằng tổ chức hợp lý, tầm nhìn dài hạn và những nỗ lực thử nghiệm. Từ tháng 5 năm 1943 đến tháng 11 năm 1944,

công việc chuyển ra bên ngoài, tích lũy kinh nghiệm thực tế và hợp tác với các nhóm tương đồng, chủ yếu trong phục hồi tâm lý song song với điều chỉnh kinh tế. Từ tháng 11 năm 1944 đến cuối năm 1945 hoặc đầu năm 1946, nhóm cần củng cố hoạt động để tư tưởng và thái độ của những người thiện chí tác động mạnh đến dư luận. Cách lý giải được đề xuất là lịch trình này hướng tâm trí nhóm đến khả năng chiến thắng và tái thiết, dù kết quả chiến tranh vẫn chưa chắc chắn.

Phục hồi tâm lý và điều chỉnh kinh tế

Phục hồi tâm lý nhân loại và điều chỉnh kinh tế là hai ưu tiên lớn mà những người thiện chí phải chú ý trước hết. Công việc của FCD, Roberto Assagioli, được liên hệ với phương diện cứu chuộc và phục hồi tâm lý, đặc biệt trong các thập niên 1950–1970. Nhóm có nhiệm vụ khơi cảm hứng, thúc đẩy và củng cố những nỗ lực này ở bất cứ nơi nào có thể. Điều kiện tham gia là không mang thiên kiến tôn giáo, đối kháng chính trị hoặc tinh thần loại trừ.

Nhóm được giao nhiệm vụ và các nhánh phụng sự

Đối tượng nhận chỉ dẫn chưa được xác định chắc chắn: có thể là Nhóm hạt giống mới gồm 24 người, nhóm tại trụ sở hoặc những thành viên thuộc nhiều nhóm làm việc gần gũi với Chân sư DK. Phần bình luận còn nhắc một nhóm 14 người có nhiệm vụ hỗ trợ ngoại hiện ashram của Ngài tại New York, được liên hệ với 14 quy luật cao cấp. Các tổ chức như School for Esoteric Studies, Seven Ray Institute, University of the Seven Rays, Morya Federation và Meditation Mount được xem là những nhánh phát triển từ công việc gắn với Lucis Trust và Trường Arcane. Điểm thiết yếu là nhóm được giao một đóng góp thực tế cho phục hồi hậu chiến, ngay từ tháng 9 năm 1941 khi khủng hoảng lớn nhất vẫn chưa xảy ra.

Tình thương, lòng tin và quyết định của nhóm

Các thành viên cần hiểu biết và tin cậy nhau, đồng thời để mỗi người tự do làm việc và lập kế hoạch trong khuôn khổ kế hoạch chung. Tình thương phải trở thành kinh nghiệm thực tế trong đời sống cá nhân và quan hệ nhóm. Việc gặp gỡ thường xuyên để thảo luận, lập kế hoạch và tham thiền chung phải đi cùng sự sẵn sàng đặt mong muốn, ý tưởng cá nhân dưới quyết định tập thể. Công việc thiện chí năm 1936 vẫn là nền tảng cần nghiên cứu và áp dụng lại; phần bình luận liên hệ giai đoạn ấy với ảnh hưởng cung hai và việc phổ biến phần đầu của Đại Khấn Nguyện.

Phát triển công việc Tam Giác

Công việc Tam Giác phải được thúc đẩy bằng mọi cách tại những quốc gia có thể liên lạc an toàn. Một nhóm nhỏ cần chịu trách nhiệm về sự vận hành và thành công, với cách tổ chức thực tế, hợp lý. Chân sư DK yêu cầu tiến nhanh và thống nhất trong công việc này vì tính hữu ích căn bản của nó, trong khi các phương diện khác nên phát triển chắc chắn và từ tốn hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cả công việc thiện chí lẫn Tam Giác vẫn chưa lan rộng đến mức có thể và cần phải đạt tới.

Tìm kiếm các nhóm đồng hướng

Nhóm cần phát hiện và, khi có thể, liên hệ những tổ chức thực sự yêu thương nhân loại và đang hướng đến tự do, hợp tác, tính bao gồm của Kỷ Nguyên Mới. Danh sách liên lạc nên hình thành dần, kèm tài liệu mẫu và phân tích tư tưởng của từng nhóm. Những mối liên hệ này tạo điều kiện hỗ trợ và tăng cường sức sống cho các nhóm đang hoạt động hoặc tạm ngưng vì chiến tranh.

Nghiên cứu các đề xuất về trật tự mới

Các đề xuất của cá nhân, nhà tư tưởng và chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực cần được thu thập từ nhiều quốc gia, bao gồm cả đề xuất tốt lẫn xấu. Công việc cụ thể gồm đọc, tóm lược, phân tích sách, xây dựng thư viện nhỏ và tích lũy các tài liệu liên quan. Qua sự nghiên cứu có tổ chức, nhóm có thể xây dựng một hình tư tưởng mạnh mẽ tác động đến trí tuệ nhân loại.

Duy trì liên lạc và chuẩn bị tài chính

Liên lạc cần được giữ cả bên ngoài lẫn bên trong với những người ở các quốc gia bị chiếm đóng và không bị chiếm đóng, để họ có thể tham gia hoạt động kiến tạo khi điều kiện cho phép. Các Đơn vị Phụng sự buộc phải ngừng hoạt động tại vùng chiếm đóng là một trường hợp cần quan tâm. Một nhóm chuyên trách khác trong nhóm lớn phải tổ chức nguồn tài chính cần thiết, được phần bình luận liên hệ với Nhóm hạt giống thứ chín gồm những người hoạt động về tài chính. Phương tiện truyền thông hiện đại khiến việc duy trì mạng lưới quốc tế thuận lợi hơn nhiều so với thời chiến.

Hợp tác giữa các tổ chức

Lãnh đạo các nhóm tinh thần, tôn giáo, huyền bí học và giáo dục cần được tiếp cận nhằm thúc đẩy sự thống nhất thế giới. Lời mời hướng đến tình bằng hữu và hợp tác, đồng thời tôn trọng phương thức hoạt động riêng của từng tổ chức. Các cuộc gặp có thể tạo sự hỗ trợ và trao đổi ý kiến chung; thư mời phải phản ánh đóng góp của tập thể sau khi nhóm nhỏ được phân công soạn thảo.

Tổ chức thực tế và giới hạn trách nhiệm

Mục tiêu của nhóm phải được trình bày rõ để phổ biến, với tổ chức hợp lý, sự hỗ trợ tự nguyện phù hợp và chính sách tài chính vững chắc ngay từ đầu. Những chỉ dẫn chi tiết cho thấy công việc phụng sự cần năng lực thực hành và quản trị. Nhóm không thể đảm nhận phục hồi toàn hành tinh, nhưng có thể diễn giải lý tưởng, tạo sự thống nhất và củng cố các tổ chức khác. Châu Âu được xem là một trọng tâm phục hồi vì mức độ tàn phá cơ sở hạ tầng đặc biệt nghiêm trọng.

Ba hướng trợ giúp thiết thực

Hướng thứ nhất là tìm kiếm và trợ giúp thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại các vùng bị chiếm đóng và những nơi khác, bằng hỗ trợ tinh thần lẫn vật chất. Hướng thứ hai là phục hồi và chăm sóc trẻ em đúng cách, một nhu cầu khẩn cấp có hệ quả sâu rộng đối với trật tự thế giới tương lai. Hướng thứ ba là tiếp tục tìm kiếm và tổ chức những người thiện chí trên toàn thế giới, vì họ sẽ trở thành tác nhân của nhóm và các nhóm Kỷ Nguyên Mới.

Bốn Quyền Tự Do và tám điểm của Hiến chương Đại Tây Dương

Mỗi thành viên cần nghiên cứu kỹ Bốn Quyền Tự Do và tám điểm của Hiến chương Đại Tây Dương để hình dung vững chắc các quyền tự do của Kỷ Nguyên Mới, suy nghĩ rõ ràng và giảng dạy lý tưởng đúng đắn. Phần bình luận đối chiếu những nguyên tắc ấy với các nỗ lực áp đặt tín ngưỡng, hạn chế ngôn luận, tình trạng thiếu thốn và cuộc chạy đua vũ trang, kể cả tranh chấp về vũ khí hạt nhân. Sự hiểu biết này có tầm quan trọng thực tế đối với công cuộc phục hồi và việc xây dựng kế hoạch nhóm.

Sự hợp nhất bên trong và phụng sự vô ngã

Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm phụ thuộc vào sự hợp nhất bên trong, tình thương và khả năng hóa giải những phản ứng phàm ngã. Các thành viên phải giúp đỡ nhau ở mọi cấp độ cần thiết, làm việc âm thầm, vô ngã phía sau hậu trường theo cách của Thánh đoàn. Toàn bộ nguồn lực trí tuệ, cảm xúc và vật chất cần được hiến dâng cho việc trợ giúp nhân loại, với sự xác tín rằng

Thánh đoàn vẫn đứng vững. Dù các mốc lịch sử không còn áp dụng trực tiếp, những nguyên tắc tổ chức, hợp tác và phụng sự này vẫn được xem là có giá trị đối với công việc hiện nay.

Hành động xây dựng giữa cuộc khủng hoảng chưa ngã ngũ

Phương pháp chuẩn bị gồm suy nghĩ trước, huy động lực lượng cho công việc xây dựng, xác lập lịch trình cụ thể, chuẩn bị bên trong rồi hành động bên ngoài, đồng thời củng cố liên hệ với cá nhân và nhóm tại cả các nước bị chiếm đóng lẫn chưa bị chiếm đóng. Kế hoạch ấy được triển khai khi khả năng nhân loại sống sót qua cuộc khủng hoảng vẫn chưa chắc chắn. Chân sư DK nêu rằng khi Mặt Trời chuyển động về phía bắc năm 1942, mới biết các Mãnh Lực Ánh Sáng cùng những đại diện của mình hay Hắc đoàn cùng những đại diện của họ đã chiến thắng. Việc ngày nay đã biết kết quả giúp thấy rõ cách Ngài chuẩn bị các nhóm cho nhiều khả năng trong lúc kết cục vẫn còn bỏ ngỏ.

Đánh bại chủ nghĩa toàn trị và bảo vệ những khác biệt có giá trị

Tại trang 701 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, Chân sư DK xác định mục tiêu trên bình diện vật chất mà tất cả những ai yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh Đoàn phải luôn ghi nhớ là đánh bại chủ nghĩa toàn trị. Chủ nghĩa toàn trị xóa bỏ những khác biệt đặc thù có khả năng đóng góp giữa con người và giữa các quốc gia. Sự phân biệt cốt yếu nằm ở việc chống lại tiến trình áp đặt tư tưởng, chứ không đồng nhất mục tiêu ấy với việc đánh bại chủ nghĩa cộng sản. Các quốc gia dân chủ và các giáo hội khắp nơi cũng có thể sử dụng phương pháp áp đặt này, tương tự Liên Xô.

Giới hạn hiểu biết về công việc của các Chân sư

Mức độ nghiêm trọng của tình hình được liên hệ với giai đoạn Chân sư DK ngừng viết thư cho từng thành viên trong nhóm, sau khi giao công việc cho họ thực hiện trong hai năm. Một cách lý giải được Thầy MDR đề xuất là tình hình bên trong đòi hỏi sự tập trung đặc biệt, và việc viết thư có thể chỉ tiếp tục khi nhân loại đã qua khỏi hiểm nguy; đây không phải kết luận chắc chắn về nguyên nhân gián đoạn. Con người không biết đầy đủ các biện pháp mà các Chân sư thực hiện, trong khi trách nhiệm trước mắt là xử lý đúng những công việc đã được giao phó.

Tổng hợp minh triết cổ cho Kỷ Nguyên Mới

Giáo huấn của Chân sư DK tổng hợp nhiều cách tiếp cận cổ xưa thành một phương pháp chỉ dạy hiện đại, tiến bộ, phù hợp với trí tuệ đương thời và mở ra một cách nhìn mới về thế giới. Mục tiêu là giúp nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Mới đúng cách và tiến tới khả năng gia nhập giới thứ năm, tức giới tinh thần. Những người có thể tiếp nhận điểm đạo và tiến xa hơn trở thành tác nhân nâng cao toàn thể nhân loại, thể hiện đóng góp của Thánh Đoàn vào tiến trình tiến hóa.

Học hỏi và tham thiền như nguồn trợ giúp thực tiễn

Khối lượng giáo huấn vượt quá khả năng hấp thu trọn vẹn của mỗi người, nhưng việc đọc, suy ngẫm và tham thiền vẫn có giá trị tích lũy. Một điều từng được học có thể bất ngờ trở lại đúng lúc cần thiết, giúp giải quyết vấn đề hiện tại. Vì vậy, niềm vui trong quá trình học hỏi có ý nghĩa ngay cả khi chưa thể nắm bắt toàn bộ giáo huấn.

Text — Externalisation of the Hierarchy 034 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 034

[1] As I have studied the world disciples [2] during the present world crisis, I see them borne down by inertia—not the inertia that comes from selfishness and self-centredness, or the inertia due to lack of understanding of the nature of the crisis, or the inertia due to sheer laziness, but an inertia based upon a deep, inner depression, to a sense of human failure and to an introspectiveness which is natural but useless at this time. [3] Some disciples (both on the probationary path and on *the path of discipleship*) take refuge in the perpetuation of the activities with which they were engaged when the war started; [4] some take refuge in a determination to wait until the crisis is over, and appear to think that any work along the old lines of spiritual endeavour is of no real use; still others take refuge in a feverish outer occupation with things which the average man who is not spiritually oriented can do as well, if not better. [5] Some disciples and aspirants are spending their time fighting a psychic sensitivity, evoked by world conditions; many are simply overwhelmed and stunned by humanity's pain and agony, by the horror of the moment, by anxiety over the future, and by anticipation of still worse happenings. Their imaginations are working overtime and quite uselessly. To some of these attitudes, all of you are susceptible.

[1] Khi nghiên cứu các đệ tử trên thế giới [2] trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, Tôi thấy họ bị đè nặng bởi tính trì trệ—không phải tính trì trệ phát sinh từ lòng ích kỷ và sự tập trung vào bản thân, hay tính trì trệ do thiếu sự thấu hiểu về bản chất của cuộc khủng hoảng, hoặc tính trì trệ chỉ do lười biếng, mà là tính trì trệ bắt nguồn từ nỗi u uất sâu sắc bên trong, từ cảm giác nhân loại đã thất bại và từ khuynh hướng tự xét mình, vốn tự nhiên nhưng vô ích vào lúc này. [3] Một số đệ tử (cả trên con đường dự bị lẫn trên *Con Đường Đệ Tử*) tìm nơi nương náu trong việc tiếp tục những hoạt động mà họ đang thực hiện khi chiến tranh nổ ra; [4] một số tìm nơi nương náu trong quyết tâm chờ cho đến khi cuộc khủng hoảng kết thúc, và dường như cho rằng bất kỳ công việc nào theo những đường hướng nỗ lực tinh thần cũ đều không thực sự hữu ích; những người khác nữa tìm nơi nương náu trong sự bận rộn cuống cuồng bên ngoài với những việc mà người bình thường không có định hướng tinh thần cũng có thể làm tốt như họ, nếu không muốn nói là tốt hơn. [5] Một số đệ tử và người chí nguyện đang dành thời gian để chống chọi với sự nhạy cảm thông linh do hoàn cảnh thế giới khơi dậy; nhiều người chỉ đơn giản bị choáng ngợp và sững sờ trước nỗi đau đớn và thống khổ của nhân loại, trước nỗi kinh hoàng của thời điểm hiện tại, trước sự lo âu về tương lai, và trước dự cảm về những biến cố còn tồi tệ hơn nữa. Sự tưởng tượng của họ đang hoạt động quá mức và hoàn toàn vô ích. Tất cả các bạn đều có thể rơi vào một vài thái độ như thế.

[6] I write today to call all world disciples and aspirants to an intensive period of preparation for future activity and [Page 314] work. From now until the Sun moves

[6] Hôm nay Tôi viết để kêu gọi tất cả các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới bước vào một thời kỳ chuẩn bị chuyên sâu cho hoạt động và [Page 314] công việc trong

northward, I would ask each of you to do three things:

tương lai. Từ nay cho đến khi Mặt Trời chuyển về phía bắc, Tôi muốn đề nghị mỗi người trong các bạn làm ba điều:

[7] First, strengthen—through meditation, prayer and clear thinking— [8] your faith, confidence and joy, and above all else, deepen your love of humanity, carrying the love of the soul through on to the physical plane and into all your human relations.

[7] Thứ nhất, hãy củng cố—qua tham thiền, cầu nguyện và suy nghĩ sáng suốt— [8] đức tin, lòng tin cậy và sự hoan hỉ của các bạn, và trên hết, hãy làm sâu sắc thêm tình thương của các bạn đối với nhân loại, đưa tình thương của linh hồn xuống cõi hồng trần và vào mọi mối quan hệ giữa các bạn với con người.

[9] Secondly, eliminate out of your personality life, as far as you can or should, anything (mental, psychic, emotional or physical) which might hinder your future usefulness.

[9] Thứ hai, hãy loại bỏ khỏi đời sống phàm ngã của các bạn, trong phạm vi các bạn có thể hoặc nên làm, bất cứ điều gì (thuộc trí tuệ, thông linh, cảm xúc hay hồng trần) có thể cản trở sự hữu ích của các bạn trong tương lai.

[10] Thirdly, plan together for the work of the future. This work [11] can be inaugurated shortly and must be started slowly, carefully, and with unreserved cooperation with me and with each other. It must be carried out steadily and undeviatingly, with no lost motion, once its outlines are determined, and it should be carried out together.

[10] Thứ ba, hãy cùng nhau lập kế hoạch cho công việc tương lai. Công việc này [11] có thể sớm khởi sự và phải được bắt đầu chậm rãi, cẩn trọng, với sự hợp tác hết lòng cùng Tôi và cùng nhau. Một khi đã xác định những nét chính, công việc phải được tiến hành đều đặn, không chệch hướng, không lãng phí công sức, và cần được thực hiện cùng nhau.

[12] The major need today for each and all who must sponsor the work of the future that I am seeking to do with your cooperation and understanding, is to foster the growth of the will to love and work. [13] This effort on your part will express itself in a steadily deepening love for humanity [14] —for all men [15] and for each other. It will demonstrate in a constant effort to invoke the spiritual will in self-discipline and persistence; it will show itself in the intelligent carrying forward of the plan as I shall seek progressively to outline it.

[12] Nhu cầu chủ yếu hiện nay của mỗi người và tất cả những ai phải nâng đỡ công việc tương lai mà Tôi đang tìm cách thực hiện với sự hợp tác và thấu hiểu của các bạn, là vun bồi sự phát triển của ý chí yêu thương và làm việc. [13] Nỗ lực này của các bạn sẽ biểu lộ thành tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại [14] —đối với mọi người [15] và đối với nhau. Nó sẽ thể hiện qua nỗ lực không ngừng nhằm khẩn cầu ý chí tinh thần trong việc tự rèn luyện và kiên trì; nó sẽ biểu lộ qua việc triển khai một cách sáng suốt kế hoạch mà Tôi sẽ tìm cách từng bước phác thảo.

[16] This work can only be carried forward by people who love their fellowmen enough and have sufficient illumination [17] to enable them to work with me dependably for a period of five years in the face of anything which may happen; [18] they must be people who will endeavour to permit no personality misunderstanding to hinder their usefulness and their group interrelation, and who—because they love enough—will ceaselessly subordinate everything to the task which must be done. [19] The second thing I ask you to do is to gather out of all the past pamphlets and my later writings those plans and instructions on service which will be applicable to the changed conditions and in the immediate future. [20] Study this carefully along with the requests and [Page 315] suggestions in this letter, so that you may know what I, your Tibetan teacher, feel [21] could and should be done by you in the service of the immediate future. [22] I would ask those of you who care to do so [23] to meet together at the time of the Full Moon in October [24] for fellowship, united meditation, consecration and consultation. [25] I would ask those of you who live and work at more distant points to write briefly your reactions

[16] Chỉ những người có đủ tình thương đối với đồng loại và có đủ sự soi sáng [17] mới có thể tiến hành công việc này, để Tôi có thể tin cậy vào sự cộng tác của họ trong thời gian năm năm, bất kể điều gì có thể xảy ra; [18] họ phải là những người sẽ nỗ lực không để bất kỳ sự hiểu lầm nào thuộc phàm ngã cản trở sự hữu ích và mối tương quan nhóm của mình, và—vì có đủ tình thương—sẽ không ngừng đặt mọi thứ dưới nhiệm vụ cần phải hoàn thành. [19] Điều thứ hai Tôi đề nghị các bạn làm là tập hợp từ tất cả các tập sách nhỏ trước đây và những bài viết về sau của Tôi các kế hoạch và huấn thị về phụng sự có thể áp dụng trong những hoàn cảnh đã thay đổi và trong tương lai trước mắt. [20] Hãy nghiên cứu kỹ những điều này cùng với các yêu cầu và [Page 315] đề nghị trong bức thư này, để các bạn có thể biết điều mà Tôi, vị huấn sư Tây Tạng của các bạn, cảm thấy [21] các bạn có thể và nên làm trong công việc phụng sự của tương lai trước mắt. [22] Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn có nguyện vọng [23] hãy gặp nhau vào kỳ Trăng Tròn tháng Mười [24] để giao hảo, cùng nhau tham thiền, thánh hiến và bàn bạc. [25] Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn sống và làm việc ở các nơi xa hơn hãy viết ngắn gọn về sự đáp ứng của mình

to the suggested endeavour, indicating how you feel you can best aid in the task. [26] I would ask all of you who associate yourselves with me in the work of the future, each day to use the very brief meditation which I outline below. It is dynamic, affirmative and—if rightly used—should link head and heart, leading thus to intelligent loving service, and it should also serve to bind you all together in the closest spiritual unity. This will aid in the vitalising of the etheric bodies of all workers, and therefore in a group vitality which will be irresistible.

đối với nỗ lực được đề nghị, cho biết các bạn cảm thấy mình có thể trợ giúp nhiệm vụ này tốt nhất như thế nào. [26] Tôi muốn đề nghị tất cả những ai cùng Tôi tham gia công việc tương lai hãy hằng ngày thực hành bài thiền rất ngắn mà Tôi phác thảo dưới đây. Bài thiền này đầy năng lực, mang tính khẳng định và—nếu được sử dụng đúng cách—sẽ nối kết đầu và tim, qua đó dẫn đến sự phụng sự sáng suốt và đầy tình thương; đồng thời, bài thiền cũng sẽ gắn kết tất cả các bạn trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất. Điều này sẽ giúp tiếp sinh lực cho các thể dĩ thái của mọi người hoạt động, và do đó tạo nên một sinh lực nhóm không gì cưỡng lại được.

[27] I will ask you to do this meditation every day until January 1st, 1942, when I will give you another step in this Meditation of Preparation for the Coming One. Its aim is to prepare all of you interiorly. I would ask you also to read and re-read the instruction I gave you on Avatars.

[27] Tôi đề nghị các bạn thực hành bài thiền này hằng ngày cho đến ngày 1 tháng 1 năm 1942, khi ấy Tôi sẽ trao cho các bạn một bước nữa trong Bài Thiền Chuẩn Bị cho Đấng Đang Đến này. Mục đích của bài thiền là chuẩn bị tất cả các bạn từ bên trong. Tôi cũng muốn đề nghị các bạn đọc đi đọc lại huấn thị mà Tôi đã trao cho các bạn về các Đấng Hoá Thân.

[28] You will constitute the initial group which I am asking to collaborate with me in the reconstruction work of the New Age. [29] As time goes on, subsidiary groups will be indicated who can work in the various countries as focal points [30] in the great network of light which is forming everywhere under the inspiration of the world disciples and aspirants in every land, as they work under instruction of the Hierarchy. [31] Some of them are known to you. Many of them are not known to any of you. But they represent the working groups of all the Masters, and upon their shoulders rests the work of reconstruction, aided by the thousands and thousands of men and women of goodwill in every land.

[28] Các bạn sẽ hợp thành nhóm ban đầu mà Tôi đang đề nghị cộng tác với Tôi trong công cuộc tái thiết của Kỷ Nguyên Mới. [29] Theo thời gian, những nhóm phụ trợ sẽ được chỉ định để có thể hoạt động tại các quốc gia khác nhau như những tiêu điểm [30] trong mạng lưới ánh sáng rộng lớn đang hình thành khắp nơi dưới cảm hứng của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới tại mọi quốc gia, khi họ làm việc dưới sự chỉ dẫn của Thánh đoàn. [31] Một số người trong họ là những người các bạn biết. Nhiều người trong họ không một ai trong các bạn biết đến. Nhưng họ đại diện cho các nhóm hoạt động của tất cả các Chân sư, và công cuộc tái thiết đặt trên vai họ, với sự trợ giúp của hàng ngàn hàng vạn những người nam và nữ có thiện chí tại mọi quốc gia.

[32] The meeting upon the ocean of the two world disciples [33] and leaders marked a crisis in world affairs. The Eight Points [34] formulated by them constitute the basis of the coming world order. [35] They were necessarily large in outline and without details as to application. It will be for a liberated humanity to work out these details, to make the necessary adjustments, and to so rearrange human life that the higher spiritual values may prevail, a simpler mode of life may be instituted, a greater freedom be established, and a wider responsibility be shouldered by every [Page 317] man. [36] This will take time. Some of you may not live to see the full clarification of the way that humanity must go (the "Lighted Way" of the future), but you can, all of you, aid materially in the important task of preparation, in indicating the needed world principles, in spreading the gospel of goodwill, and in establishing right human relations. [37] The work done in thought, in love and in dedicated activity during the next three years is of paramount importance and will produce the stabilisation to take place in the last two years of the five mentioned by me above as your immediate time of cooperation.

[32] Cuộc gặp gỡ trên đại dương của hai vị đệ tử thế giới [33] đồng thời là hai nhà lãnh đạo đã đánh dấu một bước ngoặt khủng hoảng trong các vấn đề thế giới. Tám Điểm [34] do họ đề ra tạo thành nền tảng của trật tự thế giới sắp tới. [35] Tất yếu, những điểm ấy chỉ nêu các nét khái quát và không có chi tiết về cách áp dụng. Một nhân loại đã được giải phóng sẽ phải triển khai những chi tiết này, thực hiện các điều chỉnh cần thiết, và sắp xếp lại đời sống con người sao cho các giá trị tinh thần cao hơn có thể chiếm ưu thế, một lối sống giản dị hơn có thể được thiết lập, một nền tự do rộng lớn hơn có thể hình thành, và mỗi [Page 317] người có thể đảm nhận trách nhiệm rộng lớn hơn. [36] Điều này sẽ cần thời gian. Một số người trong các bạn có thể không sống đến lúc thấy rõ hoàn toàn con đường mà nhân loại phải đi ("Con Đường được Soi Sáng" của tương lai), nhưng tất cả các bạn đều có thể trợ giúp một cách thiết thực trong nhiệm vụ chuẩn bị quan trọng, trong việc chỉ ra các nguyên tắc cần thiết cho thế giới, trong việc truyền bá phúc âm thiện chí, và trong việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa con người. [37] Công việc được thực hiện bằng tư tưởng, tình thương và hoạt động tận hiến trong ba năm tới có tầm quan trọng tối cao và sẽ tạo nên sự ổn định diễn ra trong hai năm cuối của thời kỳ năm năm mà Tôi đã nhắc đến ở trên như giai đoạn hợp tác trước mắt của các bạn.

[38] You who are working in the midst of the chaos and conflict cannot and will not be able to judge accurately the measure of accomplishment. [39] Only the Members of the Hierarchy (Masters, initiates and the disciples who are out of incarnation at this time) can get a true perspective. [40] The working disciples in the forefront of the battle have to carry on their work in the midst of chaos, turmoil, questioning, pain,

[38] Các bạn đang làm việc giữa hỗn loạn và xung đột nên hiện không thể, và rồi cũng sẽ không thể, đánh giá chính xác mức độ thành tựu. [39] Chỉ các Thành viên của Thánh đoàn (các Chân sư, điểm đạo đồ và những đệ tử hiện không lâm phàm) mới có thể có được cái nhìn đúng đắn. [40] Những đệ tử đang hoạt động ở tuyến đầu của cuộc chiến phải tiếp tục công việc giữa hỗn loạn, xáo trộn, hoài nghi, đau đớn và khốn khổ. Vì vậy, họ

and distress. They cannot, therefore, see the picture whole. A few of the more advanced who can "live on the heights and in the valley and the depths" simultaneously can see truly, but their numbers are not large, and the Christ spoke a true word to His bewildered disciple when He said, "Blessed are they who have not seen and yet have believed. [41] The following of the meditation, adherence to the instructions given, persistence in the face of difficulty, and a staunch belief in the beauty of the human spirit, in the love of God, in the victory of the Forces of Light and in the approach of the Coming One—these are the attitudes which we, the workers on the inner side, ask of those we choose to carry on our work upon the outer plane.

không thể nhìn thấy toàn cảnh. Một vài người tiến bộ hơn, có thể đồng thời "sống trên những đỉnh cao, trong thung lũng và nơi sâu thẳm", có thể thấy đúng sự thật, nhưng số người ấy không nhiều, và Đức Christ đã nói một lời chân thật với người đệ tử đang hoang mang của Ngài khi Ngài phán: "Phúc thay những ai không thấy mà vẫn tin. [41] Thực hành bài thiền, tuân theo các huấn thị đã trao, kiên trì trước khó khăn, và tin tưởng vững chắc vào vẻ đẹp của tinh thần con người, vào tình thương của Thượng đế, vào chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng và vào sự đến gần của Đấng Đang Đến—đó là những thái độ mà chúng ta, những người hoạt động ở phía bên trong, đòi hỏi nơi những người chúng ta chọn để tiếp tục công việc của mình trên cõi bên ngoài.

[42] This letter deals with the forming of the group to carry out the plans for 1942-1945. [43] It is being formed in the dark of the year, [44] at the nadir point of human distress, at the most difficult moment in human history, at a point of crisis and—in the case of many of you as individuals—at the time of your deepest personal difficulty. I tell you that all of you, together, are equal to the task.

[42] Bức thư này đề cập đến việc thành lập nhóm để thực hiện các kế hoạch cho giai đoạn 1942-1945. [43] Nhóm đang được thành lập vào thời kỳ tối tăm của năm, [44] ở tận đáy nỗi khốn khổ của nhân loại, vào thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử loài người, tại một bước ngoặt khủng hoảng và—đối với nhiều người trong các bạn xét riêng từng cá nhân—vào lúc khó khăn cá nhân sâu sắc nhất. Tôi nói với các bạn rằng, tất cả các bạn, cùng nhau, đều đủ sức đảm đương nhiệm vụ.

[45] I will again write to you and will indicate the practical aspects of the work. In the meantime, ponder and reflect upon what I have written here; begin the meditation and endeavour to strengthen your link with your soul and with each other. [46] Let love —not emotion and sentiment—control your thoughts, words and deeds. [47] to study carefully the indications I have given in the past as to the work which must be done, [48] I would ask you also to study carefully the Eight Points outlined on the high seas,

[45] Tôi sẽ lại viết cho các bạn và sẽ chỉ ra những phương diện thực tiễn của công việc. Trong lúc này, hãy suy ngẫm và suy xét những điều Tôi đã viết ở đây; hãy bắt đầu bài thiền và cố gắng củng cố mối liên kết của các bạn với linh hồn mình và với nhau. [46] Hãy để tình thương—không phải cảm xúc và tình cảm—chi phối tư tưởng, lời nói và hành động của các bạn. [47] nghiên cứu kỹ những chỉ dẫn mà Tôi đã trao trước đây về công việc phải làm, [48] Tôi cũng muốn đề nghị các bạn nghiên cứu kỹ Tám Điểm đã được phác

[49] and the Four Freedoms so oft discussed throughout the world.

[50] Let quietness and depth characterise your inner life.

[51] THE EIGHT POINTS OF THE ATLANTIC CHARTER

[52] August 14, 1941

[53] The President of the United States of America, Franklin D. Roosevelt, and the Prime Minister, Mr. Churchill, representing his Majesty's Government in the United Kingdom, being met together, deem it right to make known certain common principles in the national policies of their respective countries on which they base their hopes for a better future for the world.

[54] First, their countries seek no aggrandizement, territorial or other;

[55] Second, they desire to see no territorial changes that do not accord with the freely expressed wishes of the peoples concerned;

[56] Third, they respect the right of all peoples to choose the form of government under which they will live; [57] and they wish to see sovereign rights and self-government restored to those who have been forcibly deprived of them;

[58] Fourth, they will endeavour, with due respect for their existing obligations, to further the enjoyment by all States, great or small, victor or vanquished, of access, on

thảo trên biển khơi, [49] và Bốn Quyền Tự Do thường được bàn luận khắp thế giới.

[50] Hãy để sự yên tĩnh và chiều sâu trở thành đặc trưng của đời sống bên trong các bạn.

[51] TÁM ĐIỂM CỦA HIẾN CHƯƠNG ĐẠI TÂY DƯƠNG

[52] Ngày 14 tháng 8 năm 1941

[53] Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Franklin D. Roosevelt, và Thủ tướng, ông Churchill, đại diện Chính phủ của Quốc vương tại Vương quốc Anh, sau khi gặp gỡ, xét thấy cần công bố một số nguyên tắc chung trong chính sách quốc gia của hai nước, những nguyên tắc mà họ đặt làm cơ sở cho niềm hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn cho thế giới.

[54] Thứ nhất, hai nước không tìm kiếm sự bành trướng về lãnh thổ hay bất kỳ phương diện nào khác;

[55] Thứ hai, họ không mong muốn có bất kỳ thay đổi lãnh thổ nào không phù hợp với nguyện vọng do các dân tộc hữu quan tự do bày tỏ;

[56] Thứ ba, họ tôn trọng quyền của mọi dân tộc được lựa chọn hình thức chính quyền mà mình sẽ sống dưới sự quản lý của chính quyền ấy; [57] và họ mong muốn thấy các quyền chủ quyền và quyền tự trị được khôi phục cho những dân tộc đã bị cưỡng đoạt các quyền ấy;

[58] Thứ tư, với sự tôn trọng thích đáng đối với các nghĩa vụ hiện có, họ sẽ nỗ lực thúc đẩy để mọi Quốc gia, dù lớn hay nhỏ, thắng trận hay bại trận, đều được tiếp cận một cách

equal terms, to the trade and to the raw materials of the world which are needed for their economic prosperity;

bình đẳng với thương mại và các nguồn nguyên liệu thô của thế giới cần thiết cho sự thịnh vượng kinh tế của mình;

[59] Fifth, they desire to bring about the fullest collaboration between all nations in the economic field with the object of securing, for all, improved labour standards, economic advancement and social security.

[59] Thứ năm, họ mong muốn đem lại sự hợp tác đầy đủ nhất giữa mọi quốc gia trong lĩnh vực kinh tế nhằm bảo đảm cho tất cả mọi người những tiêu chuẩn lao động được cải thiện, sự tiến bộ kinh tế và an sinh xã hội.

[60] Sixth, [61] after the final destruction of the Nazi tyranny, they hope to see established a peace which will afford to all nations the means of dwelling in safety within their own boundaries, and which will afford assurance that all the men in all the lands may live out their lives in freedom from fear and want;

[60] Thứ sáu, [61] sau khi chế độ bạo quyền Quốc xã bị tiêu diệt hoàn toàn, họ hy vọng sẽ thấy một nền hòa bình được thiết lập, tạo điều kiện cho mọi quốc gia sống an toàn trong biên giới của mình, đồng thời bảo đảm rằng mọi người tại mọi quốc gia có thể sống trọn đời mà không phải chịu sợ hãi và thiếu thốn;

[62] Seventh, such a peace should enable all men to traverse the high seas and oceans without hindrance;

[62] Thứ bảy, một nền hòa bình như thế phải cho phép mọi người đi lại trên biển khơi và các đại dương mà không gặp trở ngại;

[63] Eighth, they believe that all the nations of the world, for realistic as well as spiritual reasons, [64] must come to the abandonment of the use of force. [65] Since no future peace can be [66] maintained if land, sea or air armaments continue to be employed by nations which threaten, or may threaten, aggression outside of their frontiers, they believe, pending the establishment of a wider and permanent system of general security, that the disarmament of such nations is essential. [67] They will likewise aid and encourage all other practicable measures which will lighten for peace-loving peoples the crushing burden of armaments.

[63] Thứ tám, họ tin rằng mọi quốc gia trên thế giới, vì những lý do thực tế cũng như tinh thần, [64] phải tiến tới từ bỏ việc sử dụng vũ lực. [65] Vì không một nền hòa bình tương lai nào có thể [66] duy trì nếu các quốc gia đe dọa, hoặc có thể đe dọa, xâm lược bên ngoài biên giới của mình tiếp tục sử dụng vũ khí trên bộ, trên biển hay trên không, họ tin rằng, trong khi chờ thiết lập một hệ thống an ninh chung rộng lớn và lâu dài hơn, việc giải trừ quân bị của những quốc gia ấy là điều thiết yếu. [67] Họ cũng sẽ hỗ trợ và khuyến khích mọi biện pháp khả thi khác nhằm giảm nhẹ gánh nặng quân bị đang đè nặng lên các dân tộc yêu chuộng hòa bình.

[68] In the future days, which we seek to make secure, [69] we look forward to a world

[68] Trong những ngày tương lai mà chúng ta tìm cách làm cho an toàn, [69] chúng ta

founded upon four essential human freedoms.

hướng tới một thế giới đặt nền tảng trên bốn quyền tự do thiết yếu của con người.

[70] is freedom of speech and expression—everywhere in the world.

[70] là tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm—ở mọi nơi trên thế giới.

[71] The second is freedom of every person to worship God in his own way—everywhere in the world.

[71] Quyền thứ hai là quyền tự do của mỗi người được thờ phụng Thượng đế theo cách riêng của mình—ở mọi nơi trên thế giới.

[72] The third is freedom from want—which, translated into world terms, means economic understandings which will secure to every nation a healthy peacetime life for its inhabitants—everywhere in the world.

[72] Quyền thứ ba là thoát khỏi thiếu thốn—diễn đạt trên bình diện thế giới, điều này có nghĩa là những thỏa thuận kinh tế bảo đảm cho mỗi quốc gia một đời sống lành mạnh trong thời bình cho người dân của mình—ở mọi nơi trên thế giới.

[73] The fourth is freedom from fear—which, translated into world terms, [74] means a worldwide reduction of armaments to such a point and in such a thorough fashion that no nation will be in a position to commit an act of physical aggression against any neighbour—anywhere in the world.

[73] Quyền thứ tư là thoát khỏi sợ hãi—diễn đạt trên bình diện thế giới, điều này [74] có nghĩa là một sự cắt giảm quân bị trên toàn thế giới đến mức độ và theo cách thức triệt để đến nỗi không quốc gia nào còn có khả năng thực hiện hành vi xâm lược bằng vũ lực đối với bất kỳ quốc gia láng giềng nào—ở bất cứ nơi đâu trên thế giới.

[75] [Page 320] It will be obvious to you that there is little that I can say as to exact procedure until such time as humanity itself has decided the future conditions of human living. [76] I mean exactly that, my brother. The war is not yet decided. [77] There is a widespread feeling that God (as we call the Central Power of Life itself) [78] will or should intervene; [79] there is a vague demand that right should triumph and a desperate hope that something unexpected will happen that will give victory to the arms of the Forces of Light. [80] This attitude of painful expectancy [81] is universal among the masses—both those in the fighting countries and the neutrals also. In the neutral countries (of which the United States is the largest and the most important)

[75] [Page 320] Các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chưa thể nói nhiều về cách tiến hành cụ thể cho đến khi chính nhân loại quyết định những điều kiện tương lai của đời sống con người. [76] Tôi muốn nói chính xác điều đó, huynh đệ của tôi. Cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ. [77] Có một cảm nghĩ phổ biến rằng Thượng đế (tên chúng ta dùng để gọi Quyền Năng Trung Tâm của chính Sự Sống) [78] sẽ hoặc nên can thiệp; [79] có một đòi hỏi mơ hồ rằng lẽ phải phải thắng thế và một niềm hy vọng tuyệt vọng rằng một điều bất ngờ nào đó sẽ xảy ra để đem lại chiến thắng cho quân đội của các Mãnh Lực Ánh Sáng. [80] Thái độ chờ đợi trong đau khổ này [81] phổ biến trong quần chúng—cả ở những quốc gia tham chiến lẫn những quốc gia trung lập. Tại các quốc gia trung lập (trong

there are two factors conditioning the thinking of the people:

đó Hoa Kỳ là nước lớn nhất và quan trọng nhất), có hai yếu tố đang định hình suy nghĩ của người dân:

[82] First, a deep-seated though not unnatural selfishness, which prompts the determination to take no real part in the war, except what can be done safely and at the least possible cost, [83] and secondly, a steadily emerging cleavage between the relatively few who have vision and want actively to help the embattled Allies (the agents of the Forces of Light), and the selfish many who—for political, religious or personal reasons—will fight every effort to commit their country further than it is at this time committed, and who hope nevertheless to share in the benefits of victory.

[82] Thứ nhất, một lòng ích kỷ ăn sâu, tuy không phải là điều trái tự nhiên, thúc đẩy quyết tâm không thực sự tham gia chiến tranh, ngoại trừ những gì có thể làm một cách an toàn và với cái giá thấp nhất có thể, [83] và thứ hai, một sự chia rẽ ngày càng hiện rõ giữa số tương đối ít người có tầm nhìn và muốn tích cực giúp đỡ phe Đồng Minh đang chiến đấu (những tác nhân của các Mãnh Lực Ánh Sáng), với số đông ích kỷ, những người—vì lý do chính trị, tôn giáo hay cá nhân—sẽ chống lại mọi nỗ lực đưa đất nước mình tham gia sâu hơn mức hiện tại, nhưng vẫn hy vọng được chia sẻ những lợi ích của chiến thắng.

[84] In the last analysis, however, the world situation must be settled by humanity itself. The Hierarchy cannot interfere. Humanity has the privilege and the opportunity to take right action now. The Coming One Who is being so fervently invoked throughout the world, either by prayer, invocation or unvoiced demand, is concerned with readjustment, with the right fusion of forces and with the healing of the peoples. This worldwide invocative demand is largely prompted by a defeatist position or by a compassionate longing to see the long agony of man ended; it is seldom prompted by conviction, by the recognition of possibility or a paralleling decision to right the wrongs which lie back of the world [Page 321] situation and which constitute the alibi of the enemy of humanity—Hitler and his associates.

[84] Tuy nhiên, xét cho cùng, chính nhân loại phải giải quyết tình hình thế giới. Thánh đoàn không thể can thiệp. Nhân loại có đặc ân và cơ hội hành động đúng đắn ngay lúc này. Đấng Đang Đến, Đấng đang được khẩn cầu tha thiết trên khắp thế giới, qua lời cầu nguyện, lời khẩn cầu hay đòi hỏi không thành tiếng, quan tâm đến việc tái điều chỉnh, đến sự dung hợp đúng đắn các mãnh lực và đến việc chữa lành các dân tộc. Đòi hỏi mang tính khẩn cầu trên toàn thế giới này phần lớn xuất phát từ thái độ chủ bại hoặc từ niềm khao khát đầy lòng từ bi muốn thấy nỗi thống khổ kéo dài của con người chấm dứt; nó hiếm khi xuất phát từ niềm xác tín, từ sự nhận biết về khả năng, hay từ một quyết định đi đôi với điều đó nhằm sửa chữa những sai trái nằm sau tình hình thế giới [Page 321] và tạo thành cái cớ biện minh cho kẻ thù của nhân loại—Hitler và những kẻ cộng sự của hắn.

[85] The Coming One will make His appearance when the tide of battle has

[85] Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện khi cục diện chiến tranh đã dứt khoát chuyển chiều

definitely turned and the forces of evil are being driven back to their own place. I have made no pronouncement as to time, person or place. [86] I have simply indicated that there is a possibility (subsequent to right action) of the appearing of the One for Whom the centuries have long waited, to Whom prophecy in all lands, the rapidly developing intuition of the people, and established precedent, all bear constant witness. [87] His hour is near, provided the needed steps in preparation are taken, and it is for that that I have approached you. I have not indicated the place of His appearing, [88] the nature of His emergence, or the country of His choice. [89] These are the details which concern Him and not you. Your task is to get ready for His coming. This involves right understanding and increasing labour for humanity as a result of the experience of love within your own individual consciousness. This I emphasise.

và các mãnh lực của điều ác đang bị đẩy lùi về chỗ của chúng. Tôi chưa đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về thời gian, nhân vật hay địa điểm. [86] Tôi chỉ cho biết rằng có một khả năng (sau hành động đúng đắn) về sự xuất hiện của Đấng mà bao thế kỷ đã từ lâu chờ đợi, Đấng mà những lời tiên tri ở mọi xứ sở, trực giác đang phát triển nhanh chóng của con người và tiền lệ đã được xác lập đều không ngừng làm chứng. [87] Thời khắc của Ngài đã gần, với điều kiện những bước chuẩn bị cần thiết được thực hiện, và chính vì điều đó mà Tôi đã tìm đến các bạn. Tôi chưa chỉ ra nơi Ngài sẽ xuất hiện, [88] tính chất sự xuất hiện của Ngài, hay quốc gia Ngài chọn. [89] Đó là những chi tiết thuộc về Ngài chứ không thuộc về các bạn. Nhiệm vụ của các bạn là chuẩn bị sẵn sàng cho việc Ngài đến. Điều này bao hàm sự thấu hiểu đúng đắn và sự lao động ngày càng nhiều cho nhân loại, như kết quả của trải nghiệm tình thương trong tâm thức riêng của mỗi người. Điều này Tôi nhấn mạnh.

[90] I have suggested three preparatory steps to the group of aspirants with whom I am in touch:

[90] Tôi đã đề nghị ba bước chuẩn bị với nhóm người chí nguyện mà Tôi đang liên lạc:

[91] The use of the great mantram or invocation—in two parts [92] The first was used in 1936 and the second in 1940, and is still in use. [93] The first was intended to centralise human desire, and the second was intended to utilise what mental power was available to invoke Those Who (on the inner spiritual side of life) are waiting to help. This They cannot do unless the way is made possible for Them by humanity itself. Such is the law.

[91] Việc sử dụng mantram hay lời khẩn cầu vĩ đại—gồm hai phần [92] Phần thứ nhất được sử dụng vào năm 1936, phần thứ hai vào năm 1940, và hiện vẫn đang được sử dụng. [93] Phần thứ nhất nhằm quy tụ dục vọng của con người, còn phần thứ hai nhằm sử dụng quyền năng trí tuệ sẵn có để khẩn cầu các Đấng (ở phía tinh thần bên trong của sự sống) đang chờ đợi để trợ giúp. Các Ngài không thể làm điều này trừ khi chính nhân loại mở đường cho Các Ngài. Định luật là như thế.

[94] A general process of educating the public in the fact and use of goodwill. A great but undeveloped potency is still locked

[94] Một tiến trình giáo dục rộng rãi cho công chúng về thực tại và cách sử dụng thiện chí. Một tiềm lực lớn lao nhưng chưa phát

up in mankind which, if evoked by man himself, will prove adequate to do two things:

triển vẫn còn tiềm ẩn trong nhân loại; nếu chính con người khơi dậy tiềm lực ấy, nó sẽ chứng tỏ đủ sức làm hai điều:

[95] Lay the foundation for a stable peace—active and positive because the result of active and positive action—after the Forces of Light have won the victory upon the physical plane.

[95] Đặt nền móng cho một nền hòa bình ổn định—năng động và tích cực vì là kết quả của hành động năng động và tích cực—sau khi các Mãnh Lực Ánh Sáng giành chiến thắng trên cõi hồng trần.

[96] b. Provide the subjective synthesis or network of light, [Page 322] embodying the force of goodwill as the expression of right human relations. This will guarantee a workable world order and not an imposed tyranny or a mystical and impossible dream.

[96] b. Tạo nên sự tổng hợp chủ quan hay mạng lưới ánh sáng, [Page 322] thể hiện mãnh lực thiện chí như biểu hiện của những mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Điều này sẽ bảo đảm một trật tự thế giới khả thi, chứ không phải một chế độ bạo quyền áp đặt hay một giấc mơ thần bí bất khả thi.

[97] outline of that coming world order which will be in line with humanity's need, basic in its implications, and which will provide that structure of living interrelation which will foster latent love, intuitional understanding and the creative power in man.

[97] bản phác thảo về trật tự thế giới sắp tới, phù hợp với nhu cầu của nhân loại, có ý nghĩa nền tảng trong những hàm ý của nó, và cung cấp một cấu trúc tương quan sống động giúp vun bồi tình thương tiềm ẩn, sự thấu hiểu bằng trực giác và quyền năng sáng tạo trong con người.

[98] Those are the three major objectives with which I have dealt in past communications. [99] I have also made suggestion as to modes of activity which are practical—some of them of an exoteric nature, such as the compiling of mailing lists, [100] in every country, of those who think and express goodwill; [101] others, such as the creation of the network of light, through the formation of triangles. [102] It is not for me to decide the details of your outer activities. That is for you to do, and for that I have called you to assist me.

[98] Đó là ba mục tiêu chính mà Tôi đã đề cập trong những lần truyền đạt trước đây. [99] Tôi cũng đã đề nghị những phương thức hoạt động mang tính thực tiễn—một số có tính chất ngoại môn, chẳng hạn như lập danh sách gửi thư, [100] tại mỗi quốc gia, gồm những người suy nghĩ và biểu lộ thiện chí; [101] những phương thức khác, chẳng hạn như tạo dựng mạng lưới ánh sáng thông qua việc hình thành các tam giác. [102] Việc quyết định các chi tiết trong hoạt động bên ngoài của các bạn không thuộc về Tôi. Đó là việc của các bạn, và chính vì điều đó mà Tôi đã kêu gọi các bạn trợ giúp Tôi.

[103] recapitulate a few of the things which have been undertaken in our joint work [104] so that you can clearly see the

[103] điểm lại một vài việc đã được thực hiện trong công việc chung của chúng ta [104] để

background of our coming effort and grasp the work as a whole.

các bạn có thể thấy rõ nền tảng của nỗ lực sắp tới và nắm được toàn bộ công việc.

[105] The first activity was the writing and distribution of the occult teachings through the medium of the books which A.A.B. has assisted me to write. These will serve (when the war is over) to lead humanity forward and nearer to the time when present day occultism will be the theme of world education in some modified form. [106] The books which have been published can be stated—without any conceit— [107] to have no competitors, and these, rightly distributed, will serve a useful part in carrying the consciousness of [108] man to higher levels and in making clear the divine Plan for mankind. In them also the task immediately ahead at the close of the war is clearly indicated.

[105] Hoạt động đầu tiên là viết và phổ biến các giáo huấn huyền bí thông qua những cuốn sách mà A.A.B. đã giúp Tôi viết. Những cuốn sách này sẽ giúp (khi chiến tranh kết thúc) dẫn dắt nhân loại tiến lên và đến gần hơn thời điểm mà huyền bí học ngày nay, dưới một hình thức được điều chỉnh nào đó, sẽ trở thành chủ đề của nền giáo dục thế giới. [106] Có thể nói—không chút tự phụ—rằng những cuốn sách đã xuất bản [107] không có tác phẩm nào sánh được, và nếu được phân phối đúng cách, chúng sẽ đóng góp hữu ích vào việc đưa tâm thức của [108] con người lên những cấp độ cao hơn và làm sáng tỏ Thiên Cơ cho nhân loại. Trong những cuốn sách ấy, nhiệm vụ ngay trước mắt khi chiến tranh kết thúc cũng được chỉ rõ.

[109] The founding and the work of the Arcane School. [110] This was started by A.A.B. to train those ready for esoteric teaching and to prepare them for the stage and work of [Page 323] Accepted Discipleship. [111] The world today is full of groups occupied with the task of helping one or other of the groups of aspirants and seekers to be found everywhere, [112] or with the more general undertaking of raising the mass consciousness.

[109] Việc thành lập và hoạt động của Trường Arcane. [110] A.A.B. đã khởi xướng trường này nhằm huấn luyện những người sẵn sàng tiếp nhận giáo huấn nội môn và chuẩn bị cho họ bước vào giai đoạn và công việc của [Page 323] Địa Vị Đệ Tử Được Chấp Nhận. [111] Thế giới ngày nay có rất nhiều nhóm đang đảm nhiệm việc giúp đỡ nhóm này hay nhóm khác trong số những nhóm người chí nguyện và người tầm đạo có mặt khắp nơi, [112] hoặc đảm nhiệm công việc tổng quát hơn là nâng cao tâm thức quần chúng.

[113] Primarily to aid the Hierarchy in its work during the world crisis—a crisis for which the Hierarchy has been long prepared. The Arcane School was not and is not the only group with this objective, but it is definitely among the most influential.

[113] Trước hết là trợ giúp Thánh đoàn trong công việc của Các Ngài giữa cuộc khủng hoảng thế giới—một cuộc khủng hoảng mà Thánh đoàn đã chuẩn bị từ lâu. Trường Arcane trước đây không phải và hiện nay cũng không phải là nhóm duy nhất có mục tiêu này, nhưng chắc chắn trường thuộc số những nhóm có ảnh hưởng lớn nhất.

[114] To train probationary disciples to become accepted disciples, so that the Hierarchy could find those who could safely carry spiritual power and be channels of love and understanding to the world.

[114] Huấn luyện các đệ tử dự bị trở thành đệ tử được chấp nhận, để Thánh đoàn có thể tìm được những người có khả năng mang quyền năng tinh thần một cách an toàn và làm những kênh truyền dẫn tình thương cùng sự thấu hiểu đến thế giới.

[115] You can see, therefore, that the Arcane School is not so much engaged in helping the individual as in aiding the Hierarchy to salvage humanity. For this work, training is required, and the Arcane School provides this.

[115] Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng Trường Arcane chú trọng trợ giúp Thánh đoàn cứu vớt nhân loại hơn là giúp đỡ từng cá nhân. Công việc này đòi hỏi sự huấn luyện, và Trường Arcane cung cấp sự huấn luyện ấy.

[116] The fact of the existence of the New Group of World Servers was brought to the attention of the general public, and on quite a large scale. [117] This group is composed of aspirants, disciples and initiates, [118] and is intermediate between the spiritual Hierarchy and the intelligent public. [119] Its members are to be found in every country, are unorganised except by their spiritual relation to the Hierarchy and to each other, [120] and through their effort in every field of human consciousness to lead humanity into a more spiritual way of living. [121] They aim to foster the growth of right human relations through goodwill, and this work is still going on.

[116] Sự hiện hữu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được giới thiệu để công chúng biết đến trên một quy mô khá rộng lớn. [117] Nhóm này gồm những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ, [118] và giữ vai trò trung gian giữa Thánh đoàn với công chúng có trí tuệ. [119] Các thành viên của nhóm có mặt tại mọi quốc gia, không thuộc một tổ chức nào ngoài sự gắn kết qua mối quan hệ tinh thần với Thánh đoàn và với nhau, [120] và qua nỗ lực của họ trong mọi lĩnh vực tâm thức con người nhằm dẫn dắt nhân loại vào một lối sống mang tính tinh thần hơn. [121] Họ hướng tới việc vun bồi sự phát triển của những mối quan hệ đúng đắn giữa con người thông qua thiện chí, và công việc này vẫn đang tiếp diễn.

[122] The organising of the men and women of goodwill in every land so that eventually they can set the note of world goodwill for the new world order. [123] work was started in 1934. Much lies ahead, demanding attention, and will have to be accomplished in a period much more difficult than the pre-war period. [124] The nucleus of this group [Page 324] exists, and among them the livingness of goodwill is still unimpaired.

[122] Việc tổ chức những người nam và nữ có thiện chí tại mọi quốc gia để cuối cùng họ có thể xác lập âm điệu thiện chí thế giới cho trật tự thế giới mới. [123] công việc đã bắt đầu vào năm 1934. Phía trước còn nhiều điều đòi hỏi sự chú tâm và sẽ phải hoàn thành trong một thời kỳ khó khăn hơn nhiều so với thời kỳ trước chiến tranh. [124] Hạt nhân của nhóm này [Page 324] đã

hiện hữu, và nơi họ, sức sống của thiện chí vẫn không hề suy giảm.

[125] The effort to utilise the power of sound and of thought combined was undertaken through the use of the two great invocations which you have—as a group—distributed throughout the world. [126] Great world prayers have been used for ages; men have been driven by desire and spiritual aspiration to pray, and have recognised the power of the divine response. The art of invocation has been, however, relatively unknown, especially in the West. [127] It employs the dynamic will and the focussed mind, and is intended to evoke response from the Forces which will condition the new world, which can come into being at the close of this war. A focussed will or intention, a convinced mind, a dedicated desire and a planned activity are essential to success.

[125] Nỗ lực sử dụng quyền năng kết hợp của âm thanh và tư tưởng đã được thực hiện thông qua việc sử dụng hai lời khẩn cầu vĩ đại mà các bạn—với tư cách một nhóm—đã phổ biến khắp thế giới. [126] Những lời cầu nguyện lớn lao cho thế giới đã được sử dụng qua bao thời đại; dục vọng và khát vọng tinh thần đã thôi thúc con người cầu nguyện, và họ đã nhận biết quyền năng của sự đáp ứng thiêng liêng. Tuy nhiên, nghệ thuật khẩn cầu vẫn còn tương đối ít được biết đến, đặc biệt ở phương Tây. [127] Nghệ thuật này sử dụng ý chí đầy năng lực và thể trí tập trung, nhằm gợi lên sự đáp ứng từ các Mãnh Lực sẽ định hình thế giới mới, một thế giới có thể hình thành khi cuộc chiến này kết thúc. Một ý chí hay chủ đích tập trung, một thể trí xác tín, một dục vọng tận hiến và một hoạt động có kế hoạch là những điều thiết yếu để thành công.

[128] The forming of triangles of light and goodwill, so that an inner network of people, pledged to goodwill, to the use of the power of invocation and to the growth of understanding throughout the world can be created; and [129] a beginning has already been made. This is a potent and workable mode of procedure, once it is given an opportunity to spread.

[128] Việc hình thành các tam giác ánh sáng và thiện chí, để có thể tạo nên một mạng lưới bên trong gồm những người cam kết với thiện chí, với việc sử dụng quyền năng khẩn cầu và với sự phát triển của sự thấu hiểu trên khắp thế giới; và [129] bước khởi đầu đã được thực hiện. Đây là một phương thức tiến hành đầy hiệu lực và khả thi, một khi có cơ hội lan rộng.

[130] The inauguration of an effort towards definite group work. This must be group work of a new order, wherein individual activity is subordinated to the group objective and the decisions of the group in conclave; [131] it is not work carried forward through the imposition of some one will upon a group of weaker wills. The individual and his mode of working are not regarded as of importance in the group consciousness,

[130] Việc khởi xướng một nỗ lực hướng tới công việc nhóm xác định. Đây phải là công việc nhóm theo một phương thức mới, trong đó hoạt động cá nhân phải phục tùng mục tiêu của nhóm và các quyết định của nhóm khi cùng họp bàn; [131] đó không phải là công việc được tiến hành bằng cách áp đặt ý chí của một người lên một nhóm có ý chí yếu hơn. Trong tâm thức nhóm, cá nhân và cách làm việc của cá nhân không được xem là

because it is the will of the group—unitedly dedicated to a specific objective—which is the point of major importance. [132] This is a new procedure and something to which you can apply [133] In this group which I have now formed, opportunity will arise to demonstrate the practicality of this new ideal in service methods.

quan trọng, vì chính ý chí của nhóm—cùng nhau hiến dâng cho một mục tiêu cụ thể—mới là điểm có tầm quan trọng chủ yếu. [132] Đây là một cách tiến hành mới và là điều mà các bạn có thể vận dụng [133] Trong nhóm mà Tôi vừa thành lập này, sẽ có cơ hội chứng minh tính thực tiễn của lý tưởng mới này trong các phương pháp phụng sự.

[134] These are a few of the undertakings in which we [135] have for some years been engaged, and it is suggested that all of [Page 325] them be continued as a background to all future work and a fundamental platform.

[134] Đây là một vài công việc mà chúng ta [135] đã tham gia trong một số năm, và có đề nghị rằng tất cả [Page 325] những công việc ấy nên được tiếp tục như nền tảng cho mọi công việc tương lai và như một cương lĩnh căn bản.

[136] You, as individuals, in this group (or in your relations with other groups) all have your personal problems. [137] These problems are simply your participation in world karma and constitute your needed training ground and the field of your spiritual experimentation. With them I shall not deal, for you are all adult souls and progress by defined service, not by being helped. [138] Your task is to aid the work which the Hierarchy plans to do, to find the ways and means whereby that service can be wisely rendered, to discover the manner in which [139] world need (not your group need) can be met, to finance that share in the work of the Brotherhood to which you have been assigned by your soul, and to do your part in developing those human attitudes which are needed if true peace is to be found in the world by 1975. [140] If this work is soundly done, then a world unity can be established which will produce right human relations, a sound world politic, [141] a united spiritual effort [142] and an economic “sharing” [143] which will bring to an end all competition [144] and the present uneven distribution of the necessities of life.

[136] Với tư cách cá nhân trong nhóm này (hoặc trong quan hệ với các nhóm khác), tất cả các bạn đều có những vấn đề riêng. [137] Những vấn đề này chỉ là phần các bạn dự vào nghiệp quả thế giới, đồng thời tạo nên môi trường rèn luyện cần thiết và lĩnh vực thực nghiệm tinh thần của các bạn. Tôi sẽ không đề cập đến chúng, vì tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành và tiến bộ nhờ phụng sự với mục tiêu rõ ràng, chứ không phải nhờ được giúp đỡ. [138] Nhiệm vụ của các bạn là hỗ trợ công việc mà Thánh đoàn dự định thực hiện, tìm ra những cách thức và phương tiện để thực hiện việc phụng sự ấy một cách minh triết, khám phá cách thức [139] đáp ứng nhu cầu của thế giới (chứ không phải nhu cầu của nhóm các bạn), tài trợ cho phần công việc của Huynh đệ Đoàn mà linh hồn đã giao cho các bạn, và góp phần phát triển những thái độ cần có ở con người để thế giới có thể tìm thấy hoà bình đích thực vào năm 1975. [140] Nếu thực hiện công việc này một cách vững chắc, thì có thể thiết lập sự hợp nhất thế giới, từ đó tạo ra những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, một nền chính trị thế giới lành mạnh, [141] một nỗ lực tinh thần thống nhất [142] và sự “chia sẻ” về kinh tế

[143] sẽ chấm dứt mọi sự cạnh tranh [144] và tình trạng phân phối không đồng đều các nhu yếu phẩm hiện nay.

[145] In the past I have outlined for you the general programme and the hoped-for objectives. I have given you much information and have indicated need and its possible solution. I have given you practical suggestions as to procedures and methods. I have asked—as I ask today—for your cooperation, and I ask it on behalf of the Forces of Light, of the spiritual Hierarchy and of distressed humanity.

[145] Trước đây, Tôi đã phác thảo cho các bạn chương trình tổng quát và những mục tiêu mong đợi. Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều thông tin, chỉ ra nhu cầu và giải pháp khả dĩ. Tôi đã đưa ra những đề xuất thiết thực về quy trình và phương pháp. Tôi đã yêu cầu sự hợp tác của các bạn—như hôm nay Tôi vẫn yêu cầu—và Tôi yêu cầu điều đó nhân danh các Mãnh Lực Ánh Sáng, Thánh đoàn và nhân loại đang khốn khổ.

[146] The present world crisis could be shortened if the spiritually minded people lived up to their inner belief and knowledge. [147] The task of unifying the men and women of goodwill is today infinitely more difficult than it was before the war. [148] It can only be done if each servant of the Hierarchy thinks clearly, loves intelligently and serves to the utmost. [149] I make no plea. I have pleaded much with all of you in the past, and the effort which resulted, though not a complete failure, was not adequately strong enough to off-set the forces [Page 326] of evil, focussed in Germany, Japan and—to a much smaller extent—in Italy.

[146] Cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay có thể rút ngắn nếu những người có khuynh hướng tinh thần sống đúng với niềm tin và sự hiểu biết bên trong của mình. [147] Ngày nay, nhiệm vụ hợp nhất những người nam và nữ có thiện chí khó khăn hơn vô cùng so với trước chiến tranh. [148] Chỉ có thể thực hiện điều đó nếu mỗi người phụng sự Thánh đoàn suy nghĩ sáng suốt, yêu thương một cách sáng suốt và phụng sự hết mình. [149] Tôi không đưa ra lời khẩn cầu nào. Trước đây, Tôi đã nhiều lần khẩn cầu tất cả các bạn, và nỗ lực từ đó mà có, dù không hoàn toàn thất bại, vẫn chưa đủ mạnh để hóa giải các mãnh lực [Page 326] tà ác tập trung ở Đức, Nhật Bản và—ở mức độ nhỏ hơn nhiều—tại Ý.

[150] This last statement (which I have made in other writings) has evoked resentment in the minds of those who believe that the Forces of Light must love so indiscriminately that their work on the side of evolution is negated, and that effort to promote the development of the human consciousness is rendered completely futile or should be held in abeyance until the fight is over. [151] I would here point out that if the Forces of Light—aided by you—did

[150] Phát biểu cuối cùng này (mà Tôi đã nêu trong những tác phẩm khác) đã khơi dậy sự phẫn uất trong thể trí của những người tin rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng phải yêu thương không phân biện đến mức công việc của Các Ngài nhằm hỗ trợ tiến hoá bị phủ nhận, và nỗ lực thúc đẩy sự phát triển tâm thức nhân loại trở nên hoàn toàn vô ích hoặc phải tạm gác lại cho đến khi cuộc chiến kết thúc. [151] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng nếu các Mãnh Lực Ánh Sáng—với sự trợ giúp của

nothing to influence the minds of men, the forces of materialism and of evil would triumph. [152] Humanity would then be spiritually defeated and its evolution would be set back for an indefinite period. [153] I would here call your attention to the words of my great Master and yours: [154] "By their fruits ye shall know them." [155] I would remind you that there would be no world war today if Germany had not marched on Poland. [156] The cause of the widespread cruelty, terror, murder and agony rests squarely on the shoulders of the seven men in Germany.

các bạn—không làm gì để tác động đến thể trí con người, thì các mãnh lực duy vật và tà ác sẽ chiến thắng. [152] Khi ấy, nhân loại sẽ thất bại về mặt tinh thần và sự tiến hoá của nhân loại sẽ thụt lùi trong một khoảng thời gian không xác định. [153] Ở đây, Tôi muốn các bạn chú ý đến lời của vị Chân sư vĩ đại của Tôi và của các bạn: [154] "Các ngươi sẽ nhận biết họ qua những hoa trái của họ." [155] Tôi muốn nhắc các bạn rằng ngày nay đã không có chiến tranh thế giới nếu Đức không tiến quân vào Ba Lan. [156] Trách nhiệm gây ra sự tàn bạo, khủng bố, giết chóc và thống khổ lan rộng hoàn toàn thuộc về bảy người đàn ông ở Đức.

[157] Had the aspirants and the disciples of the world [158] earlier, and had they worked more wholeheartedly, the present catastrophe could have been held within bounds; [159] it could have been retained and the problem worked out upon the inner planes of thought and desire, and could there have been transmuted and the needed readjustments made. But they failed to understand, and the storm broke upon the physical plane.

[157] Nếu những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới [158] sớm hơn, và nếu họ làm việc hết lòng hơn, thì thảm hoạ hiện nay đã có thể được kiềm chế trong giới hạn; [159] nó đã có thể được giữ lại, vấn đề đã có thể được giải quyết trên các cõi bên trong của tư tưởng và dục vọng, rồi được chuyển hoá tại đó, và những điều chỉnh cần thiết đã có thể được thực hiện. Nhưng họ đã không thấu hiểu, và cơn bão đã bùng phát trên cõi hồng trần.

[160] months will be decisive in human affairs. By the end of 1942, chaos and difficulty will still be present, but the sound of the victor's trumpets will be heard. Will the victors be the Forces of Light, under whose banners fight the Allies, or will evil triumph and greed reap the profits of aggression? Will men be led into a darkness which—though not interminable—[161] will engulf the human soul for decades? The answers to these questions lie in the decisions and the activities of humanity itself. The Hierarchy waits.

[160] những tháng sẽ mang tính quyết định đối với các công việc của nhân loại. Đến cuối năm 1942, hỗn loạn và khó khăn vẫn còn, nhưng tiếng kèn của người chiến thắng sẽ vang lên. Những người chiến thắng sẽ là các Mãnh Lực Ánh Sáng, dưới ngọn cờ của Các Ngài phe Đồng Minh đang chiến đấu, hay tà ác sẽ thắng thế và lòng tham sẽ gặt hái lợi lộc từ sự xâm lược? Liệu con người có bị dẫn vào một bóng tối tuy không kéo dài vô tận—[161] nhưng sẽ nhấn chìm linh hồn nhân loại trong nhiều thập niên? Câu trả lời cho những câu hỏi này nằm trong các quyết định và hoạt động của chính nhân loại. Thánh đoàn chờ đợi.

[162] I have referred to the increased difficulty which will confront the men and women of goodwill (working under the [Page 327] New Group of World Servers). What

[162] Tôi đã đề cập đến khó khăn ngày càng lớn mà những người nam và nữ có thiện chí (hoạt động dưới sự chỉ đạo của [Page 327] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) sẽ phải đối mặt. Điều gì

[163] First, the steadily mounting feeling of intense resentment (amounting to hate in the case of some groups and sections of suffering humanity), accompanied by a deep fatigue, a shattered psychological integration as the result of nerve strain, [164] acute fear of what the future may hold (scientifically developed by the Axis powers), and a numbing of the soul which is the result of death on every hand, loss, separation and the sight of untold pain and suffering.

[163] Trước hết, cảm giác phẫn uất mãnh liệt không ngừng gia tăng (đến mức trở thành hận thù ở một số nhóm và bộ phận nhân loại đang đau khổ), đi kèm với sự mệt mỏi sâu sắc, sự tích hợp tâm lý tan vỡ do căng thẳng thần kinh, [164] nỗi sợ hãi tột độ trước những gì tương lai có thể mang đến (do các cường quốc phe Trục gây dựng một cách khoa học), và sự tê liệt của linh hồn do cái chết hiện diện khắp nơi, do mất mát, chia lìa và cảnh tượng đau đớn, khổ sở không kể xiết.

[165] Secondly, the widespread physical destruction, wrought by the invading and the defending armies—the destruction of great cities with their accompaniments of civilised living, the wholesale wiping out of industrial plants and the mechanics of daily life, the sinking of the ships which distribute the raw products of civilised living and the complete disorganisation of all human affairs in every country in the world—directly or indirectly—and the breaking down of the structure of well-established financial relations, plus the disruption of the ordinary means of communication. [166] Add to this the monetary ruin of the masses of the people, and you have a true and not a sensational picture of the world state. [167] Out of this wreckage [168] of all that man has constructed during the centuries and out of the spoliation of all existing culture and civilisation, the new world order must be built. [169] And, my brother, it will be built, and you can help prepare for this building of a more stable and beautiful way of life.

[165] Thứ hai, sự tàn phá vật chất trên diện rộng do các đạo quân xâm lược và phòng thủ gây ra—sự phá huỷ các thành phố lớn cùng những tiện nghi của đời sống văn minh, sự xoá sổ hàng loạt các nhà máy công nghiệp và các phương tiện vận hành đời sống hằng ngày, việc đánh chìm những con tàu phân phối nguyên liệu cho đời sống văn minh và tình trạng rối loạn hoàn toàn trong mọi công việc của con người tại mọi quốc gia trên thế giới—trực tiếp hoặc gián tiếp—cùng sự sụp đổ của cơ cấu các quan hệ tài chính đã được thiết lập vững chắc, cộng thêm sự gián đoạn của các phương tiện liên lạc thông thường. [166] Thêm vào đó là sự khánh kiệt tài chính của quần chúng nhân dân, và các bạn có một bức tranh chân thực, không giật gân, về tình trạng thế giới. [167] Từ những đổ nát này [168] của tất cả những gì con người đã xây dựng qua nhiều thế kỷ, và từ sự tàn phá mọi nền văn hoá và văn minh hiện hữu, trật tự thế giới mới phải được xây dựng. [169] Và, hỡi huynh đệ của Tôi, trật tự ấy sẽ được xây dựng, và các bạn có thể giúp chuẩn bị cho

việc xây dựng một lối sống ổn định và tốt đẹp hơn.

[170] This creative process begins always in the realm of intention, is impulsed by trained desire, [171] and will be brought into objective expression by the right direction of thought, the inspiration of right ideals, and the educating of the usually unthinking masses (who are, however, today thinking as never before), so that humanity as a whole will appropriate these ideals. [172] They then can be trusted to take the needed action. [173] In this manner the desired conditions will take form upon the physical levels of daily existence. There are many enlightened thinkers working at this time upon these problems; [174] they are actively moulding public opinion; [Page 328] free minds in all countries, or their representatives in the occupied lands, are already laying the foundations of freedom, more surely and soundly than ever before; groups everywhere are organising for the rebuilding (mentally, psychically and physically) of our world and for the reconstruction of our civilisation on saner lines and safer foundations. [175] More intimate and understanding relations are being established between religion, politics and philanthropy, and the part which science, education and economics must play in the future is being brought increasingly into the forefront of human aspiration.

[170] Tiến trình sáng tạo này luôn bắt đầu trong lĩnh vực ý định, nhận xung lực từ dục vọng đã được rèn luyện, [171] và sẽ biểu hiện ra một cách khách quan nhờ tư tưởng được định hướng đúng đắn, cảm hứng từ những lý tưởng đúng đắn, và việc giáo dục quần chúng vốn thường không suy nghĩ (tuy nhiên, ngày nay họ đang suy nghĩ nhiều chưa từng có), để nhân loại nói chung tiếp nhận những lý tưởng này. [172] Khi ấy, có thể tin tưởng rằng họ sẽ thực hiện hành động cần thiết. [173] Bằng cách này, những điều kiện mong muốn sẽ thành hình trên các cấp độ hồng trần của đời sống hằng ngày. Hiện nay, nhiều nhà tư tưởng sáng suốt đang nghiên cứu những vấn đề này; [174] họ đang tích cực định hình dư luận; [Page 328] những trí tuệ tự do ở mọi quốc gia, hoặc những người đại diện của họ tại các vùng đất bị chiếm đóng, đã và đang đặt nền móng cho tự do một cách chắc chắn và vững vàng hơn bao giờ hết; các nhóm ở khắp nơi đang tổ chức lại để tái thiết thế giới của chúng ta (về trí tuệ, thông linh và hồng trần) và xây dựng lại nền văn minh của chúng ta theo những đường hướng lành mạnh hơn và trên những nền tảng an toàn hơn. [175] Những mối quan hệ gần gũi hơn và thấu hiểu hơn đang hình thành giữa tôn giáo, chính trị và hoạt động từ thiện, còn vai trò mà khoa học, giáo dục và kinh tế phải đảm nhận trong tương lai ngày càng được đưa lên hàng đầu trong khát vọng của nhân loại.

[176] determined right action and sacrificing effort. This must be based on faith in the human spirit, on a conviction that good must ultimately triumph because it always has, and a knowledge that the New Age is dawning and that nothing can frustrate its establishment. To the advent of

[176] hành động đúng đắn, kiên quyết và nỗ lực hy sinh. Điều này phải dựa trên niềm tin vào tinh thần con người, trên sự xác tín rằng điều thiện phải chiến thắng sau cùng vì điều thiện vẫn luôn chiến thắng, và trên sự hiểu biết rằng Kỷ Nguyên Mới đang ló rạng và không gì có thể ngăn cản sự xác lập của nó.

this new era the destruction itself bears witness, because—again quoting my Master, [177] the Christ—you cannot put new wine in old bottles. To your share in the preparatory work for the future new world I call you; [178] to renewed activity upon the outer plane of life I call you, and again I outline to you three years work, plus two years of activity which will grow out of the three years preparation.

Chính sự huỷ diệt làm chứng cho sự xuất hiện của kỷ nguyên mới này, bởi vì—một lần nữa trích lời Chân sư của Tôi, [177] Đức Christ—các bạn không thể đổ rượu mới vào những bầu da cũ. Tôi kêu gọi các bạn đảm nhận phần việc của mình trong công cuộc chuẩn bị cho thế giới mới tương lai; [178] Tôi kêu gọi các bạn hoạt động trở lại trên cõi sống bên ngoài, và một lần nữa Tôi phác thảo cho các bạn ba năm làm việc, cộng thêm hai năm hoạt động sẽ phát triển từ ba năm chuẩn bị ấy.

[179] Until May 1943, I suggest sound preparatory undertakings for future world activity. [180] This must be accompanied by sound organisation, based on a long range vision of what must be done, and by experimental effort. This is the immediate work for this group and for those whom they may later choose as collaborators. Small groups must grow out of this group later, when it is duly established and functioning.

[179] Cho đến tháng Năm năm 1943, Tôi đề nghị thực hiện những công việc chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới trong tương lai. [180] Điều này phải đi kèm với việc tổ chức vững chắc, dựa trên tầm nhìn dài hạn về những việc phải làm, và với nỗ lực thử nghiệm. Đây là công việc trước mắt của nhóm này và của những người mà sau này nhóm có thể chọn làm cộng tác viên. Về sau, khi nhóm này đã được thiết lập đúng cách và đi vào hoạt động, các nhóm nhỏ phải phát triển từ nhóm này.

[181] From May 1943, until November 1944, you should move outward into definite world experience and into a basic cooperation with any similar groups which are engaged in world salvage, primarily along the psychological line, [182] for the psychological rehabilitation of humanity will be the major outstanding need, paralleling that of economic readjustment. [183] These two must receive prior attention by all men and women of goodwill. [184] This group must inspire, promote and strengthen wherever and whenever possible. Such a task can only be undertaken by people who have no religious bias, no political antagonisms and no sense of exclusiveness.

[181] Từ tháng Năm năm 1943 đến tháng Mười Một năm 1944, các bạn nên bước ra ngoài để có những trải nghiệm cụ thể trên thế giới và tiến tới sự hợp tác cơ bản với bất kỳ nhóm tương tự nào đang tham gia cứu vãn thế giới, chủ yếu theo đường hướng tâm lý, [182] vì việc phục hồi tâm lý cho nhân loại sẽ là nhu cầu nổi bật hàng đầu, song hành với nhu cầu điều chỉnh kinh tế. [183] Tất cả những người nam và nữ có thiện chí phải ưu tiên chú ý đến hai nhu cầu này. [184] Nhóm này phải truyền cảm hứng, thúc đẩy và củng cố ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào có thể. Chỉ những người không có thiên kiến tôn giáo, không có đối kháng chính trị và không có ý thức loại trừ mới có thể đảm nhận nhiệm vụ như vậy.

[185] the work should consolidate, the men and women of goodwill will swing into increasing usefulness and the potency of their thought and attitude in moulding public opinion should make itself dynamically felt—if you all work as desired. [186] It will be apparent, therefore, how important is the work that you can start now and stabilise during the next eighteen months. [187] The major lines of action you already know, for the goodwill work done in 1936 [188] still remains basic and its processes should be re-studied and employed. [189] But I would make the following practical suggestions [190] concerning the group and its planning.

[185] công việc cần được củng cố, những người nam và nữ có thiện chí sẽ ngày càng trở nên hữu ích, và sức mạnh của tư tưởng cùng thái độ của họ trong việc định hình dư luận cần tạo ra ảnh hưởng mạnh mẽ, rõ rệt—nếu tất cả các bạn đều làm việc như mong muốn. [186] Do đó, sẽ thấy rõ tầm quan trọng của công việc mà các bạn có thể bắt đầu ngay bây giờ và ổn định trong mười tám tháng tới. [187] Các bạn đã biết những đường hướng hành động chính, vì công việc thiện chí đã thực hiện vào năm 1936 [188] vẫn là nền tảng, và cần nghiên cứu lại cũng như vận dụng các quy trình của nó. [189] Nhưng Tôi muốn đưa ra những đề xuất thiết thực sau đây [190] về nhóm và việc lập kế hoạch của nhóm.

[191] Learn to know and trust each other, leaving each other free to work and plan within the group plan; develop the experience of love in your individual lives and in your group relation. Meet regularly for discussion, planning and united meditation—using the same meditation in this group as I have asked you to follow individually. [192] Subordinate your own wishes and ideas to the group decision. Let this be uniquely a group effort.

[191] Hãy học cách hiểu và tin cậy lẫn nhau, để mỗi người tự do làm việc và lập kế hoạch trong khuôn khổ kế hoạch của nhóm; hãy phát triển trải nghiệm tình thương trong đời sống cá nhân và trong quan hệ nhóm của các bạn. Hãy gặp nhau thường xuyên để thảo luận, lập kế hoạch và cùng tham thiền—sử dụng trong nhóm này cùng một bài thiền mà Tôi đã yêu cầu mỗi cá nhân các bạn thực hành. [192] Hãy đặt những mong muốn và ý tưởng riêng của các bạn dưới quyết định của nhóm. Hãy để đây hoàn toàn là một nỗ lực của nhóm.

[193] Press forward with the Triangle work in every possible way and in every country open safely to contact. Plan this work along sound business lines, making a small group of you responsible for its functioning and success.

[193] Hãy thúc đẩy công việc Tam Giác bằng mọi cách có thể và tại mọi quốc gia có thể liên hệ một cách an toàn. Hãy lập kế hoạch cho công việc này theo những nguyên tắc quản lý vững chắc, giao cho một nhóm nhỏ trong số các bạn chịu trách nhiệm về sự vận hành và thành công của nó.

[194] Discover, and where possible contact, all groups which are motivated [195] by a true love for humanity, plus a groping after and understanding of the New Age ideals of

[194] Hãy tìm ra, và khi có thể, liên hệ với tất cả các nhóm có động lực [195] từ tình thương chân chính dành cho nhân loại, cùng sự dò tìm và thấu hiểu những lý tưởng của

freedom, cooperation and inclusiveness. I suggest a gradual compilation of a mailing list of such groups, accompanied with samples of their literature and an analysis of their ideas.

Kỷ Nguyên Mới về tự do, hợp tác và tính bao gồm. Tôi đề nghị từng bước biên soạn một danh sách địa chỉ gửi thư của những nhóm như vậy, kèm theo các mẫu tài liệu của họ và bản phân tích những ý tưởng của họ.

[196] all the many proposals that have been formulated by individuals, groups of world thinkers and specialists in the different fields of world endeavour as to the New Order. [197] Find out what is being suggested in the many different nations as to the New World Order—both good and bad. This will involve the reading of books, their digesting and analysis, the forming of a small available library, and the study and accumulation of pamphlets on the subject. By doing this, a thoughtform of great potency can be built which will influence the minds of men.

[196] tất cả những đề xuất đã được các cá nhân, các nhóm nhà tư tưởng thế giới và các chuyên gia trong những lĩnh vực hoạt động khác nhau trên thế giới xây dựng liên quan đến Trật Tự Mới. [197] Hãy tìm hiểu những đề xuất về Trật Tự Thế Giới Mới tại nhiều quốc gia khác nhau—cả tốt lẫn xấu. Việc này đòi hỏi đọc sách, đúc kết và phân tích nội dung sách, xây dựng một thư viện nhỏ sẵn dùng, cùng nghiên cứu và thu thập các tập sách mỏng về chủ đề này. Bằng cách đó, có thể xây dựng một hình tư tưởng có quyền năng lớn, tác động đến thể trí con người.

[198] Keep in touch with people in all countries—occupied and unoccupied—who can later be swept into constructive activity. [199] Thus this group will be ready to vitalise people and groups everywhere with whom they are in touch—some of which were formed prior to the war and are perforce inactive. The Units of Service in the occupied countries are a case in point. Therefore keep in touch objectively and subjectively with as many people as possible, all over the world.

[198] Hãy giữ liên lạc với những người ở mọi quốc gia—bị chiếm đóng cũng như không bị chiếm đóng—để sau này có thể thu hút họ tham gia hoạt động xây dựng. [199] Như vậy, nhóm này sẽ sẵn sàng tiếp sinh lực cho những người và các nhóm ở khắp nơi mà nhóm đang liên lạc—trong số đó có những nhóm đã thành lập trước chiến tranh và buộc phải ngừng hoạt động. Các Đơn Vị Phụng Sự tại những quốc gia bị chiếm đóng là một trường hợp điển hình. Vì vậy, hãy giữ liên lạc một cách khách quan và chủ quan với càng nhiều người càng tốt trên khắp thế giới.

[200] of the needed financial equipment to carry forward this work must be the task of another group within this larger group of mine.

[200] về các nguồn lực tài chính cần thiết để xúc tiến công việc này phải là nhiệm vụ của một nhóm khác nằm trong nhóm lớn hơn này của Tôi.

[201] Leaders of spiritual, religious and esoteric groups, as well as educational groups, should be approached in the

[201] Cần tiếp cận những người lãnh đạo các nhóm tinh thần, tôn giáo và huyền bí, cũng như các nhóm giáo dục, vì sự hợp nhất thế

interests of world unity. [202] A letter should be prepared inviting such leaders into a comradeship of mutual friendship and cooperation—not of coordination or fusion. [203] A "coming together" can thus be planned for united strengthening and advice. Such letters should always be the product of group effort and suggestion, after being formulated by the smaller group assigned to its production.

giới. [202] Cần soạn một bức thư mời những người lãnh đạo ấy tham gia một tình đồng chí dựa trên tình bằng hữu và sự hợp tác với nhau—không phải sự phối hợp hay dung hợp. [203] Nhờ đó, có thể dự định một cuộc "hội tụ" để cùng củng cố và trao đổi ý kiến. Những bức thư như vậy phải luôn là thành quả của nỗ lực và đề xuất của nhóm, sau khi nhóm nhỏ được giao soạn thảo đã xây dựng nội dung.

[204] A clear formulation of the objectives for which this group has been formed should be drawn up for general circulation; wise business [205] should be applied from the very start; right voluntary help should be enlisted; sound financial policies should be laid down.

[204] Cần soạn thảo một bản trình bày rõ ràng về những mục tiêu mà nhóm này được thành lập để thực hiện, nhằm phổ biến rộng rãi; việc quản lý sáng suốt [205] phải được áp dụng ngay từ đầu; cần huy động sự trợ giúp tự nguyện thích hợp; cần đề ra những chính sách tài chính vững chắc.

[206] Definite work, preparatory to any work which future [Page 331] necessity may indicate in Europe or elsewhere, must be undertaken. [207] It is not possible for you to undertake the rehabilitation of the entire planet! There is, however, much that you can do along the line of interpretation of ideals, of unifying and of strengthening other groups. There are also three things possible to this group:

[206] Cần đảm nhận công việc cụ thể để chuẩn bị cho bất kỳ công việc nào mà nhu cầu tương lai [Page 331] có thể chỉ ra tại châu Âu hoặc nơi khác. [207] Các bạn không thể đảm nhận việc phục hồi toàn bộ hành tinh! Tuy nhiên, các bạn có thể làm được nhiều điều theo hướng diễn giải các lý tưởng, hợp nhất và củng cố các nhóm khác. Nhóm này cũng có thể làm ba việc:

[208] The discovery and aiding of the members of the New Group of World Servers in the occupied countries and elsewhere, giving spiritual and practical material aid.

[208] Tìm kiếm và giúp đỡ các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại các quốc gia bị chiếm đóng và ở những nơi khác, cung cấp sự trợ giúp về tinh thần và vật chất thiết thực.

[209] Work for the rehabilitation and correct handling of the children [210] This is an urgent need and has wide promise and great implications for the future world order. Concentration on this is desirable.

[209] Làm việc để phục hồi và chăm sóc trẻ em đúng cách [210] Đây là một nhu cầu cấp bách, mang lại nhiều triển vọng và có ý nghĩa to lớn đối với trật tự thế giới tương lai. Cần tập trung vào việc này.

[211] the work of finding and organising the men and women of goodwill throughout the

[211] công việc tìm kiếm và tổ chức những người nam và nữ có thiện chí trên khắp thế

world. It is they who will constitute the agents of this group and other New Age groups in the future. Work done by you prior to the war is thus to be continued, and along similar lines.

giới. Chính họ sẽ là những người thực hiện công việc của nhóm này và các nhóm Kỷ Nguyên Mới khác trong tương lai. Vì vậy, công việc các bạn đã thực hiện trước chiến tranh cần được tiếp tục theo những đường hướng tương tự.

[212] Make a close individual study of the Four Freedoms and the Eight Points [213] the Atlantic Pact, so that the members of this group can soundly envisage the freedoms of the New Age and can therefore think clearly, teach the new ideals correctly, and aid in this main world objective. [214] This understanding is more important than you realise. Out of these suggestions your group plan can take shape. Having made them [215] and having indicated to you the lines of hierarchical desire, I shall say no more. The responsibility is yours, and to you I leave the working out of these ideas. Move rapidly and as a united group with the Triangle work. It is basic in its usefulness and must be widely spread. Move with sureness, and more gradually, with the other aspects of the indicated work.

[212] Mỗi người hãy nghiên cứu kỹ Bốn Quyền Tự Do và Tám Điểm [213] Hiệp Ước Đại Tây Dương, để các thành viên của nhóm này có thể hình dung vững chắc về các quyền tự do của Kỷ Nguyên Mới, nhờ đó suy nghĩ sáng suốt, giảng dạy đúng đắn những lý tưởng mới và góp phần thực hiện mục tiêu chính yếu này của thế giới. [214] Sự thấu hiểu này quan trọng hơn các bạn nhận ra. Từ những đề xuất này, kế hoạch nhóm của các bạn có thể thành hình. Sau khi đưa ra những đề xuất ấy [215] và chỉ cho các bạn những đường hướng mong muốn của Thánh đoàn, Tôi sẽ không nói thêm nữa. Trách nhiệm thuộc về các bạn, và Tôi giao cho các bạn việc triển khai những ý tưởng này. Hãy tiến nhanh trong công việc Tam Giác với tư cách một nhóm hợp nhất. Công việc này có tính hữu ích nền tảng và phải được phổ biến rộng rãi. Với những phương diện khác của công việc đã chỉ ra, hãy tiến bước chắc chắn và từ tốn hơn.

[216] The strength and usefulness of this group will depend upon the inner union and love with which you work together, offsetting all personality reactions. You will help each other on all levels where help is needed. Let this group [Page 332] work silently and as the Hierarchy works—impersonally behind the scenes. [217] Let them draw upon all available spiritual resources, dedicating all their mental, emotional and material reserves to the work of helping humanity, and let them know (past all questioning) that the Hierarchy stands.

[216] Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm này sẽ tuỳ thuộc vào sự hợp nhất bên trong và tình thương mà các bạn mang vào công việc chung, hóa giải mọi phản ứng của phàm ngã. Các bạn sẽ giúp đỡ lẫn nhau trên mọi cấp độ cần sự trợ giúp. Hãy để nhóm này [Page 332] làm việc thầm lặng và theo cách Thánh đoàn làm việc—một cách vô ngã ở hậu trường. [217] Hãy để họ vận dụng mọi nguồn lực tinh thần sẵn có, hiến dâng toàn bộ nguồn dự trữ trí tuệ, cảm xúc và vật chất cho công việc giúp đỡ nhân loại, và hãy để họ biết (vượt ngoài mọi nghi vấn) rằng Thánh đoàn đứng vững.

Externalisation of the Hierarchy 034 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 034

Okay, hi everybody. And we're going to continue now from page 313 of *The Externalisation of the Hierarchy*. We've come to a new section and sometimes I think rather than stop on the hour or the half hour, I should stop when a new section begins if it begins in a reasonable reasonable time. But let's see how it goes. DK has been simply attempting to arouse the disciples and by extension to arouse us out of our tamas to greater and more efficient action in service.

Xin chào tất cả các bạn. Giờ đây, chúng ta sẽ tiếp tục từ trang 313 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã đến một phần mới, và đôi khi tôi nghĩ rằng thay vì dừng vào mốc một giờ hay nửa giờ, tôi nên dừng khi một phần mới bắt đầu, nếu thời điểm ấy hợp lý. Nhưng hãy xem mọi việc diễn tiến thế nào. Chân sư DK chỉ đang cố gắng khơi dậy các đệ tử và, rộng hơn, khơi dậy chúng ta thoát khỏi trạng thái tamas để hành động nhiều hơn và hiệu quả hơn trong việc phụng sự.

May the love of God and of your fellowmen inspire you; the light of your souls direct you and the strength of the group enable you to aid in bringing good out of the present evil by right action and clear thinking.

Cầu mong tình thương của Thượng đế và của đồng loại truyền cảm hứng cho các bạn; ánh sáng của linh hồn các bạn dẫn dắt các bạn, và sức mạnh của nhóm giúp các bạn góp phần khơi nguồn điều thiện từ cái ác hiện tại bằng hành động đúng đắn và tư duy sáng suốt.

It is always possible for Sanat Kumara, as the very head of activity on our planet, to bring good out of present evil. And in our own lesser way, we have to learn to do that too. So now we begin the work of reconstruction. And if this was written in August 1941, Operation Barbarossa, the attack on Russia, had already been launched in June.

Sanat Kumara, với tư cách là Đấng đứng đầu mọi hoạt động trên hành tinh chúng ta, luôn có thể khơi nguồn điều thiện từ cái ác hiện tại. Trong phạm vi nhỏ bé hơn của mình, chúng ta cũng phải học cách làm điều đó. Vì vậy, giờ đây chúng ta bắt đầu công cuộc tái thiết. Và nếu đoạn này được viết vào tháng Tám năm 1941, thì Chiến dịch Barbarossa, cuộc tấn công vào nước Nga, đã được phát động từ tháng Sáu.

It was a very serious time. Alice Bailey sometimes warned astrologers. She was always happy to do that. Don't take these dates too literally because maybe they are a little bit misleading. Who knows how long it took to get things into print and distributed among the groups and among the students.

Đó là một thời kỳ hết sức nghiêm trọng. Đôi khi Alice Bailey cảnh báo các nhà chiêm tinh. Bà luôn sẵn lòng làm điều đó. Đừng hiểu những mốc thời gian này quá sát theo nghĩa đen, vì có lẽ chúng hơi dễ gây hiểu lầm. Ai biết được đã mất bao lâu để đưa mọi thứ vào bản in rồi phân phát cho các nhóm và các

When we look at the idea of reconstruction, the forces of reconstruction under Gemini come to our mind. The forces of restoration, restoration of the Divine Plan, come in at Easter. The forces of enlightenment at the Wesak Festival.

đạo sinh. Khi nghĩ đến ý tưởng tái thiết, chúng ta nhớ đến các mãnh lực tái thiết dưới ảnh hưởng của Song Tử. Các mãnh lực phục hồi, phục hồi Thiên Cơ, đi vào trong dịp lễ Phục Sinh. Các mãnh lực giác ngộ đi vào trong dịp lễ Wesak.

There are first ray elements and second ray elements operating at the Wesak time with the forces of enlightenment. And here we have reconstruction. It's kind of a Uranian activity. It comes in at the time of the Festival of the Christ, the Festival of Humanity. Now really so much of what is done here, and we should take it to heart, is this attempt to arouse the group members and whoever might be reading his instructions to a greater efficiency, effectiveness in service. Why has he spent so much time and effort to do this?

Có những yếu tố cung một và cung hai hoạt động vào thời điểm Wesak cùng với các mãnh lực giác ngộ. Còn ở đây, chúng ta có sự tái thiết. Đó là một dạng hoạt động của Sao Thiên Vương. Nó đi vào vào thời điểm lễ hội của Đức Christ, lễ hội Nhân Loại. Thực sự, rất nhiều điều được thực hiện ở đây—và chúng ta nên ghi lòng điều này—là nỗ lực khơi dậy nơi các thành viên nhóm và bất cứ ai có thể đọc những huấn thị của Ngài một hiệu suất và hiệu quả cao hơn trong phụng sự. Tại sao Ngài đã dành nhiều thời gian và công sức đến vậy để làm điều này?

Apparently because, lagging behind the ever-ready hierarchy and the intense inchoate invocation of the masses of suffering people are the disciples. And the disciples apparently were the weakest link here and were not really doing their job. They were interested in their ideals and their pet theories. And maybe every one of us should consult within and see whether he's talking to us as well. Chances are that he is. Anyway, August 1941, it was, if this date is correct, before the winter of Russia slowed everything down to a crawl. The invasion was caught in the mud.

Dường như bởi vì các đệ tử đang tụt lại phía sau Thánh đoàn luôn sẵn sàng và lời khẩn cầu mãnh liệt nhưng còn chưa thành hình rõ rệt của đông đảo những người đang đau khổ. Dường như các đệ tử là mắt xích yếu nhất ở đây và chưa thực sự làm tròn công việc của mình. Họ quan tâm đến những lý tưởng và những lý thuyết tâm đắc của họ. Có lẽ mỗi người chúng ta nên tự xét bên trong và xem liệu Ngài cũng đang nói với mình hay không. Rất có thể là như vậy. Dù sao, đó là tháng Tám năm 1941, nếu mốc thời gian này chính xác, trước khi mùa đông nước Nga làm mọi thứ chậm lại đến mức gần như đình trệ. Cuộc xâm lược đã sa lầy trong bùn.

So, this was a venture and the 1942 venture, which was a reassertion of the invasion, pretty well lost the war for Germany. So let's go on and see what is said here. Excuse me.

Đây là một cuộc mạo hiểm, và cuộc mạo hiểm năm 1942, một nỗ lực tái tiến công xâm lược, gần như đã khiến Đức thua trận. Vậy chúng ta hãy tiếp tục xem ở đây nói gì. Xin thứ lỗi.

[1] As I have studied the world disciples

and by that he doesn't mean third degree initiates, sometimes the term world disciple is applied to a third degree initiate, but disciples in the world I think is what he means here.

As I have studied the world disciples

[2] during the present world crisis, I see them borne down by inertia—not the inertia that comes from selfishness and self-centredness, or the inertia due to lack of understanding of the nature of the crisis, or the inertia due to sheer laziness, but an inertia based upon a deep, inner depression, to a sense of human failure and to an introspectiveness which is natural but useless at this time.

How very direct he is. I can just see these disciples coming back in. I suppose some are in embodiment right now and trying to do better.. So it's not normal causes that are behind this kind of inertia that he senses.

It's depression and failure and some kind of preoccupation with looking within and not mobilization towards the actions which have to be taken in the world and with confidence in those in the doing of those actions.

[3] Some disciples (both on the probationary path and on *the path of discipleship*) take refuge in the perpetuation of the activities with which they were engaged when the war started;

[1] Khi nghiên cứu các đệ tử trên thế giới

và qua đó, Ngài không muốn nói đến các điểm đạo đồ bậc ba. Đôi khi thuật ngữ đệ tử thế giới được dùng để chỉ một điểm đạo đồ bậc ba, nhưng tôi nghĩ ở đây Ngài muốn nói đến các đệ tử đang sống trong thế giới.

Khi nghiên cứu các đệ tử trên thế giới

[2] trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, Tôi thấy họ bị đè nặng bởi tính trì trệ —không phải tính trì trệ phát sinh từ lòng ích kỷ và sự tập trung vào bản thân, hay tính trì trệ do thiếu sự thấu hiểu về bản chất của cuộc khủng hoảng, hoặc tính trì trệ chỉ do lười biếng, mà là tính trì trệ bắt nguồn từ nỗi u uất sâu sắc bên trong, từ cảm giác nhân loại đã thất bại và từ khuynh hướng tự xét mình, vốn tự nhiên nhưng vô ích vào lúc này.

Ngài thật thẳng thắn biết bao. Tôi gần như có thể thấy những đệ tử này đang trở lại. Tôi cho rằng một số người hiện đang nhập thể và cố gắng làm tốt hơn. Như vậy, đằng sau dạng trì trệ mà Ngài cảm nhận được không phải là những nguyên nhân thông thường.

Đó là sự suy sụp, cảm thức thất bại và một dạng mải mê nhìn vào bên trong, thay vì huy động bản thân để thực hiện những hành động cần làm trong thế giới và tin tưởng khi thực hiện những hành động ấy.

[3] Một số đệ tử (cả trên con đường dự bị lẫn trên *Con Đường Đệ Tử*) tìm nơi nương náu trong việc tiếp tục những hoạt động mà họ đang thực hiện khi chiến tranh nổ ra;

This idea of taking refuge, kind of protecting oneself from the realization of what's really happening and how serious it is.

Ý tưởng tìm nơi nương náu này là một cách tự bảo vệ để khỏi nhận ra điều đang thực sự xảy ra và mức độ nghiêm trọng của nó.

take refuge in the perpetuation of the activities with which they were engaged when the war started;

tìm nơi nương náu trong việc tiếp tục duy trì những hoạt động mà họ đã tham gia khi chiến tranh bắt đầu;

[4] some take refuge in a determination to wait until the crisis is over, and appear to think that any work along the old lines of spiritual endeavour is of no real use; still others take refuge in a feverish outer occupation with things which the average man who is not spiritually oriented can do as well, if not better.

[4] một số tìm nơi nương náu trong quyết tâm chờ cho đến khi cuộc khủng hoảng kết thúc, và dường như cho rằng bất kỳ công việc nào theo những đường hướng nỗ lực tinh thần cũ đều không thực sự hữu ích; những người khác nữa tìm nơi nương náu trong sự bận rộn cuống cuồng bên ngoài với những việc mà người bình thường không có định hướng tinh thần cũng có thể làm tốt như họ, nếu không muốn nói là tốt hơn.

So he is, analyzing the evasion of his disciples and of others that may not be in his group. But there is some kind of evasion going on here. And he wants to bring it to the attention of the disciples.

Như vậy, Ngài đang phân tích sự né tránh của các đệ tử của Ngài và của những người khác có thể không thuộc nhóm Ngài. Nhưng ở đây đang diễn ra một dạng né tránh nào đó. Và Ngài muốn lưu ý các đệ tử về điều này.

Now, if we have August 1941, the war with Japan was over by August mid-August 1945 and the war with Germany by May of 1945. So still four brutal years remain, even though inwardly, esoterically, the war was won when the sun moved northward in 1942. So let's see what else he says about this.

Nếu thời điểm ở đây là tháng Tám năm 1941, thì chiến tranh với Nhật Bản kết thúc vào giữa tháng Tám năm 1945, còn chiến tranh với Đức kết thúc vào tháng Năm năm 1945. Như vậy, vẫn còn bốn năm khốc liệt nữa, mặc dù về mặt nội tại, một cách huyền bí, chiến tranh đã thắng khi Mặt Trời chuyển về phương bắc năm 1942. Vậy chúng ta hãy xem Ngài còn nói gì về điều này.

[5] Some disciples and aspirants are spending their time fighting a psychic sensitivity, evoked by world conditions; many are simply overwhelmed and stunned by humanity's pain and agony, by the horror of the moment, by anxiety over the future, and by anticipation of still

[5] Một số đệ tử và người chí nguyện đang dành thời gian để chống chọi với sự nhạy cảm thông linh do hoàn cảnh thế giới khơi dậy; nhiều người chỉ đơn giản bị choáng ngợp và sững sờ trước nỗi đau đớn và thống khổ của nhân loại, trước nỗi kinh hoàng của thời điểm hiện tại, trước sự lo âu

worse happenings. Their imaginations are working overtime and quite uselessly. To some of these attitudes, all of you are susceptible.

về tương lai, và trước dự cảm về những biến cố còn tồi tệ hơn nữa. Sự tưởng tượng của họ đang hoạt động quá mức và hoàn toàn vô ích. Tất cả các bạn đều có thể rơi vào một vài thái độ như thế.

So he runs down the list of the evasions, the alibis, the useless activities and useless orientations in which a number of disciples who could be productively involved in ending the war are otherwise engaged. I think we all see that The Tibetan is very capable of speaking frankly. It may be so that Alice Bailey sometimes tried to modify or modulate what he was about to say, to sometimes take away the acuteness of the statement. But here he's speaking in general and he's speaking very directly.

Như vậy, Ngài lần lượt liệt kê những cách né tránh, những lời biện bạch, những hoạt động và định hướng vô ích đang chiếm lấy một số đệ tử, những người lẽ ra có thể góp phần hữu hiệu vào việc chấm dứt chiến tranh. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều thấy Chân sư Tây Tạng rất có khả năng nói thẳng. Có thể đôi khi Alice Bailey đã cố điều chỉnh hoặc làm dịu những điều Ngài sắp nói, đôi khi giảm bớt sự sắc bén của lời phát biểu. Nhưng ở đây Ngài đang nói chung và nói hết sức trực tiếp.

[6] I write today to call all world disciples and aspirants to an intensive period of preparation for future activity and [Page 314] work. From now until the Sun moves northward, I would ask each of you to do three things:

[6] Hôm nay Tôi viết để kêu gọi tất cả các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới bước vào một thời kỳ chuẩn bị chuyên sâu cho hoạt động và [Page 314] công việc trong tương lai. Từ nay cho đến khi Mặt Trời chuyển về phía bắc, Tôi muốn đề nghị mỗi người trong các bạn làm ba điều:

Okay, so this is from August to the solstice of December in 1941. And I think we notice that other than some generalizations about the outer conditions, most of what The Tibetan is writing about has to do with esoteric orientations and strengthening the disciples in that esoteric orientation and esoteric activity. Intensive period of preparation for future work.

Như vậy, đây là từ tháng Tám đến ngày đông chí tháng Mười Hai năm 1941. Và tôi nghĩ chúng ta nhận thấy rằng, ngoài một số nhận định khái quát về hoàn cảnh bên ngoài, phần lớn những điều Chân sư Tây Tạng viết đều liên quan đến các định hướng nội môn và việc củng cố các đệ tử trong định hướng cùng hoạt động nội môn ấy. Một giai đoạn chuẩn bị chuyên sâu cho công việc tương lai.

Maybe he already is somehow looking ahead to the victory, but there was a period, and we know it occurred in 1942, when the masters themselves did not anticipate that humanity would be victorious. And if we really stop to think about that's a very scary thing. I'm not sure that the meaning of that has really

Có lẽ bằng cách nào đó Ngài đã nhìn trước đến chiến thắng, nhưng đã có một thời kỳ, và chúng ta biết điều đó xảy ra vào năm 1942, khi chính các Chân sư cũng không dự liệu rằng nhân loại sẽ chiến thắng. Nếu thực sự dừng lại suy nghĩ về điều đó, chúng ta sẽ thấy đó là một điều hết sức đáng sợ. Tôi

impacted us years and years later. I'm not sure it's impacted me. The whole experiment of individualization and so forth was about to be jettisoned. It was about to fail. But anyway, we're still in 1941 here and what does he ask them to do?

không chắc ý nghĩa của điều ấy đã thực sự tác động đến chúng ta sau biết bao năm. Tôi không chắc nó đã tác động đến tôi. Toàn bộ cuộc thử nghiệm biệt ngã hóa và những điều liên quan đã sắp bị từ bỏ. Nó đã sắp thất bại. Nhưng dù sao, ở đây chúng ta vẫn đang ở năm 1941, và Ngài yêu cầu họ làm gì?

[7] First, strengthen—through meditation, prayer and clear thinking—

[7] Thứ nhất, hãy củng cố—qua tham thiền, cầu nguyện và suy nghĩ sáng suốt—

How often he mentions clear thinking because, when the astral body gets going and the concrete mind is not supported by *The Light of the Soul*, then the thinking may not be clear at all.

Ngài thường xuyên nhắc đến tư duy sáng rõ biết bao, bởi vì khi thể cảm dục bắt đầu hoạt động mạnh và trí cụ thể không có sự hỗ trợ của *Ánh Sáng của Linh Hồn*, thì tư duy có thể hoàn toàn thiếu sáng rõ.

First, strengthen

Thứ nhất, hãy củng cố

[8] your faith, confidence and joy, and above all else, deepen your love of humanity, carrying the love of the soul through on to the physical plane and into all your human relations.

[8] đức tin, lòng tin cậy và sự hoan hỉ của các bạn, và trên hết, hãy làm sâu sắc thêm tình thương của các bạn đối với nhân loại, đưa tình thương của linh hồn xuống cõi hồng trần và vào mọi mối quan hệ giữa các bạn với con người.

Such sound advice and advice which should be taken by us right now. That, serve and spread love in your surroundings.

Lời khuyên thật xác đáng, và chúng ta nên làm theo ngay lúc này. Hãy phụng sự và lan tỏa tình thương trong môi trường quanh mình.

And inasmuch as you can do this, says I think it's his meditation on *The Reappearance of the Christ*. Inasmuch as you can do this, you are blending your little will with the large purpose of the Will of God.

Và trong chừng mực các bạn có thể làm điều này—tôi nghĩ Ngài nói như vậy trong bài tham thiền về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*—trong chừng mực các bạn có thể làm điều này, các bạn đang hòa quyện ý chí nhỏ bé của mình với mục đích lớn lao của Ý Chí của Thượng Đế.

First, strengthen—through meditation, prayer and clear thinking—your faith, confidence and joy, and above all else, deepen your love

Thứ nhất, hãy củng cố—qua tham thiền, cầu nguyện và tư duy sáng rõ—đức tin, lòng tin tưởng và sự hoan hỉ của các bạn, và trên hết, hãy làm sâu sắc tình thương của các bạn

Well, it really can't be any different today. This is what we have to do. Faith, confidence, and joy, meditation, prayer, and clear thinking, and a deepening love of humanity. It seems to be the sine qua non, the absolute necessity, that without which the other factors cannot appear.

Ngày nay, thực sự cũng không thể khác được. Đây là điều chúng ta phải làm. Đức tin, lòng tin tưởng và sự hoan hỉ, tham thiền, cầu nguyện và tư duy sáng rõ, cùng một tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại. Dường như đó là điều kiện tiên quyết, điều tuyệt đối cần thiết mà nếu thiếu thì những yếu tố khác không thể xuất hiện.

[9] Secondly, eliminate out of your personality life, as far as you can or should, anything (mental, psychic, emotional or physical) which might hinder your future usefulness.

[9] Thứ hai, hãy loại bỏ khỏi đời sống phàm ngã của các bạn, trong phạm vi các bạn có thể hoặc nên làm, bất cứ điều gì (thuộc trí tuệ, thông linh, cảm xúc hay hồng trần) có thể cản trở sự hữu ích của các bạn trong tương lai.

Now, in occultism, there are all manner of eliminations which we are called to make. And, especially if you go to Rule XI in the *Rays and Initiations*, you'll see four significant eliminations or destructions that are presented to us even before the true substance of that rule is engaged. And if you go to page 473 of *A Treatise on White Magic*, you will see 15 counsels or maybe wise counsels which call some of them for casting out and for eliminating.

Trong huyền bí học, chúng ta được kêu gọi thực hiện đủ mọi dạng loại bỏ. Đặc biệt, nếu các bạn xem Quy luật XI trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, các bạn sẽ thấy bốn sự loại bỏ hay hủy diệt có ý nghĩa được trình bày với chúng ta ngay trước khi đi vào nội dung thực sự của quy luật ấy. Và nếu xem trang 473 của *Luận về Chánh Thuật*, các bạn sẽ thấy 15 lời khuyên, hay có lẽ là những lời khuyên minh triết, trong đó một số kêu gọi gạt bỏ và loại trừ.

And I don't think we should ever feel superior to such a necessitous act. There are things that just don't belong within our aura, thoughts, feelings, emotions, habits, and they have to be cast away so that we can truly be the kind of servers that can really make a difference.

Và tôi không nghĩ chúng ta nên bao giờ cho rằng mình đã vượt quá nhu cầu thực hiện một hành động cần thiết như thế. Có những điều hoàn toàn không nên hiện diện trong hào quang của chúng ta—những tư tưởng, cảm giác, cảm xúc, thói quen—và chúng phải được gạt bỏ để chúng ta thực sự có thể trở thành những người phụng sự có khả năng tạo ra thay đổi thiết thực.

[10] Thirdly, plan together for the work of the future. This work

[10] Thứ ba, hãy cùng nhau lập kế hoạch cho công việc tương lai. Công việc này

let's see here, I'm going to take this up a bit.

Để xem ở đây, tôi sẽ đưa phần này lên một chút.

This work

Công việc này

[11] can be inaugurated shortly and must be started slowly, carefully, and with unreserved cooperation with me and with each other. It must be carried out steadily and undeviatingly, with no lost motion, once its outlines are determined, and it should be carried out together.

[11] có thể sớm khởi sự và phải được bắt đầu chậm rãi, cẩn trọng, với sự hợp tác hết lòng cùng Tôi và cùng nhau. Một khi đã xác định những nét chính, công việc phải được tiến hành đều đặn, không chệch hướng, không lãng phí công sức, và cần được thực hiện cùng nhau.

So begin, begin this work. And remember about the wise use of slow action, which is a key method of working for those upon the second ray, the most important ray on our planet as the soul is emerging, and keeping close to The Tibetan, working with him closely and with each other.

Vậy hãy bắt đầu, hãy bắt đầu công việc này. Và hãy nhớ sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết; đó là một phương pháp làm việc then chốt đối với những người thuộc cung hai, cung quan trọng nhất trên hành tinh chúng ta khi linh hồn đang xuất hiện. Đồng thời, hãy giữ sự gần gũi với Chân sư Tây Tạng, làm việc mật thiết với Ngài và với nhau.

It was a great experiment and the value of it will be confirmed, I think, in the 21st century when, I think, some of those, maybe many of those who were gathered around The Tibetan will be an incarnation again and will find each other and will be related to the third installment of the teaching, just as they were gathered and related in connection with the second installment. So without letup, without leeway, without relent, that is how the second ray works, steadily and undeviatingly and not falling into the third ray busyness which results in wasted motion, lost motion. And carried on not as individuals but really as a group.

Đó là một cuộc thử nghiệm lớn, và tôi nghĩ giá trị của nó sẽ được xác nhận trong thế kỷ XXI, khi một số người, có lẽ nhiều người trong số những người từng quy tụ quanh Chân sư Tây Tạng, sẽ lại lâm phàm, tìm thấy nhau và có liên hệ với phần giáo huấn thứ ba, cũng như trước đây họ đã quy tụ và có liên hệ với phần thứ hai. Vì vậy, không ngơi nghỉ, không lơi lỏng, không chùn bước—đó là cách cung hai hoạt động: đều đặn, không chệch hướng và không rơi vào sự bận rộn của cung ba vốn dẫn đến những động tác lãng phí, những động tác thừa. Và công việc được tiến hành thực sự với tư cách một nhóm, chứ không phải những cá nhân riêng lẻ.

So these are the three things which

Vậy đây là ba điều mà

To be done before to be done before the sun moves northward in 1941 and how interesting that these cycles planetary cycles determining the waxing and waning of energies in service have to be carefully observed and respected.

cần phải thực hiện trước khi Mặt Trời chuyển về phương bắc năm 1941. Thật thú vị khi những chu kỳ này, những chu kỳ hành tinh quyết định sự tăng giảm của các năng lượng trong phụng sự, phải được quan sát và tôn trọng một cách cẩn trọng.

[12] The major need today for each and all who must sponsor the work of the future that I am seeking to do with your cooperation and understanding, is to foster the growth of the will to love and work.

[12] Nhu cầu chủ yếu hiện nay của mỗi người và tất cả những ai phải nâng đỡ công việc tương lai mà Tôi đang tìm cách thực hiện với sự hợp tác và thấu hiểu của các bạn, là vun bồi sự phát triển của ý chí yêu thương và làm việc.

to foster the growth of the will to love and work.

nuôi dưỡng sự tăng trưởng của ý chí yêu thương và làm việc.

Notice that this is 1941. His work continued for only eight more years, because Alice Bailey passed on. As The Tibetan said, that came as no surprise. Thirty years of work had been intended.

Hãy lưu ý rằng đây là năm 1941. Công việc của Ngài chỉ tiếp tục thêm tám năm nữa, vì Alice Bailey qua đời. Như Chân sư Tây Tạng đã nói, điều đó không có gì bất ngờ. Ba mươi năm làm việc đã được dự định từ trước.

[13] This effort on your part will express itself in a steadily deepening love for humanity

[13] Nỗ lực này của các bạn sẽ biểu lộ thành tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại

How often he reiterates this so this really has to be taken to heart and the degree of our love of humanity or for humanity has to be truthfully assessed.

Ngài nhắc lại điều này thường xuyên biết bao, vì vậy chúng ta thực sự phải ghi lòng điều ấy và thành thật đánh giá mức độ tình thương của mình đối với nhân loại.

This effort on your part will express itself in a steadily deepening love for humanity

Nỗ lực này của các bạn sẽ biểu lộ thành một tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại

[14] —for all men

[14] —đối với mọi người

All human beings.

Tất cả mọi con người.

[15] and for each other. It will demonstrate in a constant effort to invoke the spiritual will in self-discipline and persistence; it will show itself in the intelligent carrying forward of the plan as I shall seek progressively to outline it.

[15] và đối với nhau. Nó sẽ thể hiện qua nỗ lực không ngừng nhằm khẩn cầu ý chí tinh thần trong việc tự rèn luyện và kiên trì; nó sẽ biểu lộ qua việc triển khai một cách sáng suốt kế hoạch mà Tôi sẽ tìm cách từng bước phác thảo.

So often DK was saying, “You have your own pet project, and you ignore the work that comes out of my ashram and that I seek to see accomplished.”

Chân sư DK rất thường nói: “Các bạn có dự án tâm đắc riêng của mình, và các bạn phớt lờ công việc xuất phát từ ashram của Tôi mà Tôi mong muốn thấy hoàn thành.”

It's a tough job that he undertook and any master that tries to train unruly aspirants and even disciples has a real wrestling match ahead of him. It's a bit like Jacob and the angel they wrestled. I'm remembering Geoffrey Hodson he I think he was a great disciple and I think he was one of those closet readers of Alice Bailey.

Ngài đã đảm nhận một công việc khó khăn, và bất cứ Chân sư nào cố gắng huấn luyện những người chí nguyện, thậm chí cả những đệ tử khó uốn nắn, đều có một trận vật thực sự đang chờ phía trước. Điều đó hơi giống Jacob và thiên thần khi họ vật lộn với nhau. Tôi đang nhớ đến Geoffrey Hodson. Tôi nghĩ ông là một đệ tử vĩ đại, và tôi nghĩ ông là một trong những người kín đáo đọc sách của Alice Bailey.

I judge from certain notes and vibrations in some of some of his books and as sometimes he was looking at the various weapons or approaches towards combat of the seven rays and he called the wrestling holds that which the which was associated with the second ray coming to really grips with the problem and wrestling it to the ground and pinning it down. We have an archetype in the typical wrestling match of what the disciple must do on an inner level. So the main thing foster the growth of the will to love and work and love a steadily deepening love for humanity for all men and for each other.

Tôi suy đoán như vậy từ một số âm điệu và rung động trong vài cuốn sách của ông. Đôi khi, khi xem xét những vũ khí hay cách tiếp cận chiến đấu khác nhau của bảy cung, ông xem các thế vật là những gì gắn với cung hai: thực sự nắm bắt vấn đề, vật nó xuống đất và ghìm chặt nó. Trong một trận vật điển hình, chúng ta có một nguyên mẫu về điều người đệ tử phải làm ở cấp độ bên trong. Vì vậy, điều chính yếu là nuôi dưỡng sự tăng trưởng của ý chí yêu thương và làm việc, cùng một tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại, đối với mọi người và đối với nhau.

These are the fundamentals and of course he just has to keep repeating them and you kind of wonder why why is it so but just take a look at how we proceed who we are what we

Đây là những điều nền tảng, và dĩ nhiên Ngài phải tiếp tục nhắc lại chúng. Chúng ta có thể tự hỏi tại sao lại như vậy, nhưng chỉ cần nhìn vào cách chúng ta tiến hành, chúng ta là ai

do and we will see why the master has to repeat these things. And so all of this will to cooperate and this understanding we try to give to The Tibetan's methods all of it will evoke spiritual will in self-discipline and the carrying forward of the plans that he is introducing us to and the thing is it is his work and as we try to approach the ashram as a group and in our groups we really want to carry out what it is the master sees as necessary because surely it comes from the head of the Hierarchy and from even beyond and surely our little projects pale in effectiveness when they are compared with what the ashram seeks to accomplish.

và chúng ta làm gì, chúng ta sẽ thấy tại sao Chân sư phải lặp lại những điều này. Tất cả ý chí hợp tác ấy và sự thấu hiểu mà chúng ta cố gắng dành cho các phương pháp của Chân sư Tây Tạng sẽ gợi lên ý chí tinh thần trong sự tự kỷ luật và trong việc thúc đẩy những kế hoạch mà Ngài đang giới thiệu với chúng ta. Vấn đề là đây là công việc của Ngài. Khi cố gắng tiếp cận ashram với tư cách một nhóm và trong các nhóm của mình, chúng ta thực sự muốn thực hiện điều Chân sư thấy là cần thiết, bởi chắc chắn điều ấy đến từ Đấng đứng đầu Thánh đoàn, thậm chí từ những cấp cao hơn nữa. Chắc chắn những dự án nhỏ bé của chúng ta kém hiệu quả hẳn khi so với điều ashram tìm cách hoàn thành.

[16] This work can only be carried forward by people who love their fellowmen enough and have sufficient illumination

[16] Chỉ những người có đủ tình thương đối với đồng loại và có đủ sự soi sáng

Love and light, right?

Tình thương và ánh sáng, đúng không?

[17] to enable them to work with me dependably for a period of five years in the face of anything which may happen;

[17] mới có thể tiến hành công việc này, để Tôi có thể tin cậy vào sự cộng tác của họ trong thời gian năm năm, bất kể điều gì có thể xảy ra;

That is basically what he's asking for here.

Về cơ bản, đó là điều Ngài đang yêu cầu ở đây.

plan together for the work of the future.

hãy cùng nhau lập kế hoạch cho công việc tương lai.

He is asking for a minimum of five years of work with The Tibetan. That took them to 1946, when he disbanded the groups based on his observations of how they were doing. He did occasionally write to them again but there was a lot of finishing up work to do with what Alice Bailey had already taken down for him and he knew the term of her life expectancy.

Ngài yêu cầu tối thiểu năm năm làm việc cùng Chân sư Tây Tạng. Điều đó đưa họ đến năm 1946, khi Ngài giải tán các nhóm dựa trên những quan sát về cách họ hoạt động. Thỉnh thoảng Ngài vẫn viết thư cho họ, nhưng còn rất nhiều công việc hoàn tất những gì Alice Bailey đã ghi lại cho Ngài, và Ngài biết thời hạn cuộc đời của bà.

30 years had been planned 30 years would be carried out and from 1919 to 1949 30 years would elapse 30 years work. So the work can only be carried forward by people who love their fellow men and are illumined sufficiently to enable them to work with The Tibetan over minimally it looks like a five-year period and maybe that's a general rule people who say oh that's interesting and they come and they go even Alice Bailey hinted at that the Arcane School had served did she say maybe 20,000 people but we know as we observe humanity that many put their toe in the water and withdraw it they come and they go

Ba mươi năm đã được dự định, ba mươi năm sẽ được thực hiện, và từ năm 1919 đến năm 1949 là ba mươi năm trôi qua, ba mươi năm làm việc. Vì vậy, chỉ những người yêu thương đồng loại và được soi sáng đầy đủ mới có thể thúc đẩy công việc, để có thể làm việc cùng Chân sư Tây Tạng trong một thời gian có vẻ tối thiểu là năm năm. Có lẽ đó là một quy luật chung. Có những người nói: "Ồ, điều đó thú vị đấy", rồi họ đến và đi. Ngay cả Alice Bailey cũng đã ám chỉ điều ấy. Có phải bà nói rằng Trường Arcane đã phụng sự khoảng 20.000 người không? Nhưng qua quan sát nhân loại, chúng ta biết rằng nhiều người chỉ nhúng thử ngón chân xuống nước rồi rút lại; họ đến rồi đi.

and maybe only by coming and going in earlier times does one build up the will to persist and see with deep understanding why one must persist.

Và có lẽ chỉ qua những lần đến rồi đi trước đó, người ta mới xây dựng được ý chí kiên trì và thấy rõ, với sự thấu hiểu sâu sắc, tại sao mình phải kiên trì.

The second ray is an extremely persistent ray and to some extent this is true of the sixth ray but with the presence of more destabilizing emotion. So basically who can really work with The Tibetan carrying out his plans what type of people? Naturally we want to be that type of person if we've been working with him for a long time it indicates a deep-seated aspiration.

Cung hai là một cung hết sức kiên trì, và ở một mức độ nào đó, cung sáu cũng như vậy, nhưng có thêm nhiều cảm xúc gây bất ổn hơn. Vậy về cơ bản, ai có thể thực sự làm việc cùng Chân sư Tây Tạng để thực hiện những kế hoạch của Ngài? Đó là kiểu người nào? Dĩ nhiên, chúng ta muốn trở thành người như thế. Nếu đã làm việc cùng Ngài trong một thời gian dài, điều đó cho thấy một khát vọng bắt rễ sâu xa.

[18] they must be people who will endeavour to permit no personality misunderstanding to hinder their usefulness and their group interrelation, and who—because they love enough—will ceaselessly subordinate everything to the task which must be done.

[18] họ phải là những người sẽ nỗ lực không để bất kỳ sự hiểu lầm nào thuộc phàm ngã cản trở sự hữu ích và mối tương quan nhóm của mình, và—vì có đủ tình thương—sẽ không ngừng đặt mọi thứ dưới nhiệm vụ cần phải hoàn thành.

So he certainly names the requirements and then, he leaves you and he leaves me to

Như vậy, Ngài nêu rõ những yêu cầu, rồi để các bạn và tôi tự xét mình và áp dụng những

examine ourselves and apply what he has said, or at least to see whether we are applying it, and if not, learn to do so. How often things are arising within the group which hinder, bring friction into the group and break up the group unity and cause hard feelings and dissonance and disturbance and all that. And that's not only within the group, that's within the group of groups. Misunderstanding is so easy because the personality is afflicted with illusion, glamour, and maya.

điều Ngài đã nói, hoặc ít nhất xem chúng ta có đang áp dụng hay không, và nếu chưa thì học cách làm như vậy. Biết bao lần những điều nảy sinh trong nhóm gây cản trở, đưa sự cọ xát vào nhóm, phá vỡ sự hợp nhất của nhóm, gây bất hòa, thiếu hòa điệu, xáo trộn và tất cả những điều tương tự. Và điều đó không chỉ xảy ra trong một nhóm mà còn trong tập hợp các nhóm. Hiểu lầm thật dễ xảy ra vì phàm ngã chịu tác động của ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực.

[19] The second thing I ask you to do is to gather out of all the past pamphlets and my later writings those plans and instructions on service which will be applicable to the changed conditions and in the immediate future.

[19] Điều thứ hai Tôi đề nghị các bạn làm là tập hợp từ tất cả các tập sách nhỏ trước đây và những bài viết về sau của Tôi các kế hoạch và huấn thị về phụng sự có thể áp dụng trong những hoàn cảnh đã thay đổi và trong tương lai trước mắt.

Now you kind of wonder whether this book, *Externalisation of the Hierarchy*, was not just such a gathering from his past pamphlets and later writings. We're told about the new discipleship, we're told about the conditions that will have changed or did change after the Second World War, and we're expected to respond in a new way.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu cuốn sách *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* có phải chính là một sự tập hợp như thế từ những tập sách nhỏ trước đây và các tác phẩm về sau của Ngài hay không. Chúng ta được cho biết về địa vị đệ tử mới, về những hoàn cảnh sẽ thay đổi hoặc đã thay đổi sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, và chúng ta được kỳ vọng sẽ đáp ứng theo một cách mới.

[20] Study this carefully along with the requests and [Page 315] suggestions in this letter, so that you may know what I, your Tibetan teacher, feel

[20] Hãy nghiên cứu kỹ những điều này cùng với các yêu cầu và [Page 315] đề nghị trong bức thư này, để các bạn có thể biết điều mà Tôi, vị huấn sư Tây Tạng của các bạn, cảm thấy

notice he does use that word

hãy lưu ý rằng Ngài thực sự dùng từ ấy

feel

cảm thấy

[21] could and should be done by you in the service of the immediate future.

[21] các bạn có thể và nên làm trong công việc phụng sự của tương lai trước mắt.

He's really asking for cooperation along the lines that he foresees as necessary. He really asks for cooperators, and of course they are chosen to be in his ashram, or at least peripheral to it, if they have the potential of sharing some of the same objectives. Why gather people who have entirely different objectives? So study this, study this because we're looking ahead.

Ngài thực sự đang yêu cầu sự hợp tác theo những đường hướng mà Ngài thấy trước là cần thiết. Ngài thực sự cần những người cộng tác, và dĩ nhiên họ được chọn vào ashram của Ngài, hoặc ít nhất ở vùng ngoại vi của ashram, nếu họ có tiềm năng chia sẻ một số mục tiêu chung. Tại sao lại tập hợp những người có mục tiêu hoàn toàn khác nhau? Vì vậy, hãy nghiên cứu điều này, hãy nghiên cứu điều này, bởi chúng ta đang hướng tới tương lai.

We are here looking ahead to postwar service, and it is to be done in a new way.

Ở đây, chúng ta đang hướng tới việc phụng sự sau chiến tranh, và công việc ấy phải được thực hiện theo một cách mới.

[22] I would ask those of you who care to do so

[22] Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn có nguyện vọng

he's kind of outlining the kind of work with which we are familiar

Ngài đang phác thảo dạng công việc mà chúng ta quen thuộc

I would ask those of you who care to do so

Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn sẵn lòng làm như vậy

[23] to meet together at the time of the Full Moon in October

[23] hãy gặp nhau vào kỳ Trăng Tròn tháng Mười

I'm wondering if this has something to do with the meetings of the Master R and his group in March and October

Tôi tự hỏi liệu điều này có liên quan gì đến những cuộc gặp của Chân sư R. và nhóm Ngài vào tháng Ba và tháng Mười hay không.

[24] for fellowship, united meditation, consecration and consultation.

[24] để giao hảo, cùng nhau tham thiền, thánh hiến và bàn bạc.

This is a very practical request. It shows how practical and down to earth this group work has to become.

Đây là một yêu cầu rất thiết thực. Nó cho thấy công việc nhóm này phải trở nên thiết thực và sát với thực tế đến mức nào.

I would ask those of you who care to do so to meet together at the time of the Full Moon in

Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn sẵn lòng làm như vậy hãy gặp nhau vào thời điểm

October for fellowship, united meditation, consecration

Rededicating oneself to the task at hand, and sharing methods, observations, and what one has learned.

consultation.

[25] I would ask those of you who live and work at more distant points to write briefly your reactions to the suggested endeavour, indicating how you feel you can best aid in the task.

So he's what's he doing? That belongs there. Calling them together on the physical plane.

[26] I would ask all of you who associate yourselves with me in the work of the future, each day to use the very brief meditation which I outline below. It is dynamic, affirmative and—if rightly used—should link head and heart, leading thus to intelligent loving service, and it should also serve to bind you all together in the closest spiritual unity. This will aid in the vitalising of the etheric bodies of all workers, and therefore in a group vitality which will be irresistible.

Interesting, he's thinking about really strengthening the group. So let's see what this meditation brings to us. The different meditations that he's given. Some of them did remain in the books and then some not. I think choices were made either by him or by students to whom certain meditations pertained that they might not be given

Trăng Tròn tháng Mười để giao hảo, cùng nhau tham thiền, thánh hiến

Tái hiến dâng bản thân cho nhiệm vụ trước mắt, đồng thời chia sẻ các phương pháp, những quan sát và những điều mình đã học được.

trao đổi ý kiến.

[25] Tôi muốn đề nghị những ai trong các bạn sống và làm việc ở các nơi xa hơn hãy viết ngắn gọn về sự đáp ứng của mình đối với nỗ lực được đề nghị, cho biết các bạn cảm thấy mình có thể trợ giúp nhiệm vụ này tốt nhất như thế nào.

Vậy Ngài đang làm gì? Phần đó thuộc về chỗ ấy. Ngài đang kêu gọi họ quy tụ trên cõi hồng trần.

[26] Tôi muốn đề nghị tất cả những ai cùng Tôi tham gia công việc tương lai hãy hằng ngày thực hành bài thiền rất ngắn mà Tôi phác thảo dưới đây. Bài thiền này đầy năng lực, mang tính khẳng định và—nếu được sử dụng đúng cách—sẽ nối kết đầu và tim, qua đó dẫn đến sự phụng sự sáng suốt và đầy tình thương; đồng thời, bài thiền cũng sẽ gắn kết tất cả các bạn trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất. Điều này sẽ giúp tiếp sinh lực cho các thể dĩ thái của mọi người hoạt động, và do đó tạo nên một sinh lực nhóm không gì cưỡng lại được.

Thật thú vị, Ngài đang nghĩ đến việc thực sự củng cố nhóm. Vậy chúng ta hãy xem bài thiền này mang lại điều gì. Trong những bài thiền khác nhau mà Ngài đã ban, một số vẫn được giữ lại trong sách, còn một số thì không. Tôi nghĩ Ngài hoặc những đạo sinh mà một số bài thiền được dành riêng cho họ đã quyết định rằng những bài ấy có thể

generally in the books because they were too specific, and we disciples, aspirants, were given to immediate mindless experimentation, jumping into things without really knowing whether they have value for us, just to try it out. So there are various requirements here.

không nên phổ biến rộng rãi trong sách vì quá chuyên biệt. Còn chúng ta, những đệ tử và người chí nguyện, lại có khuynh hướng lập tức thử nghiệm thiếu suy xét, lao vào mọi thứ mà không thực sự biết chúng có giá trị đối với mình hay không, chỉ để thử xem. Vì vậy, ở đây có nhiều yêu cầu khác nhau.

Okay, so here's the meditation that he wants to give to strengthen the group, and maybe we can think about our own groups at this time and whether they would be strengthened by this meditation. He's calling them for a let's call it a strengthening in October. And I do remember that we're told that the Master R and his groups do meet together, I think in a yearly manner, in both March and October. It seems to be not it seems to be a or is it September? I got the impression that it was an Aries-Libra meeting type of meeting.

Đây là bài thiền Ngài muốn ban để củng cố nhóm, và có lẽ vào lúc này chúng ta có thể nghĩ đến các nhóm của mình, xem liệu bài thiền này có củng cố họ hay không. Ngài đang kêu gọi họ quy tụ vào tháng Mười để, tạm gọi là, tăng cường sức mạnh. Và tôi nhớ chúng ta được cho biết rằng Chân sư R. cùng các nhóm của Ngài có gặp nhau, tôi nghĩ là hằng năm, vào cả tháng Ba lẫn tháng Mười. Dường như là vậy, hay là tháng Chín? Tôi có ấn tượng đó là một dạng gặp gỡ vào thời điểm Bạch Dương–Thiên Bình.

I guess there would be one way to find out, don't you think so? Let's see here. Let's just see. So it would be I think it's March, October, March, October,

Tôi đoán có một cách để tìm hiểu, các bạn có nghĩ vậy không? Để xem ở đây. Chúng ta hãy xem. Tôi nghĩ đó là tháng Ba, tháng Mười, tháng Ba, tháng Mười,

Every October and every March, the Master R. gathers [Page 669] together His council of helpers, the Masters and the senior initiates in the Ashrams of the third, the fifth and the seventh rays. Though He is the Head of the third Ray of Aspect and is in control, therefore, of the two Rays of Attribute mentioned above, (*Externalisation of the Hierarchy*, pp. 668–669)

Mỗi tháng Mười và mỗi tháng Ba, Chân sư R. triệu tập [Page 669] hội đồng những vị trợ giúp của Ngài, gồm các Chân sư và những điểm đạo đồ cao cấp trong các ashram của cung ba, cung năm và cung bảy. Mặc dù Ngài đứng đầu Cung Trạng Thái thứ ba và do đó cai quản hai Cung Thuộc Tính nêu trên, (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 668–669)

We will have to read that.

Chúng ta sẽ phải đọc phần đó.

He does not Himself wield these forces, because He is One of the three Heads of the Hierarchy and His work cannot be confined to the activity of any one ray. He

Chính Ngài không trực tiếp vận dụng những mãnh lực này, vì Ngài là một trong ba Đấng đứng đầu Thánh đoàn và công việc của Ngài không thể giới hạn trong hoạt

works through the Ashrams of these rays, but He Himself works primarily in cooperation with the Christ and the Manu. (*Externalisation of the Hierarchy*, pp. 668–669)

động của bất kỳ một cung nào. Ngài làm việc thông qua các ashram của những cung này, nhưng chính Ngài chủ yếu làm việc trong sự hợp tác với Đức Christ và Đức Manu. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 668–669)

So this is 668 and 669, and we would be coming upon it as we continue to read this, but I will put this here. Okay, full moon of October. So I'm going to kind of put this in here because I think it is related, every October and every March, and I'm going to make it smaller so that we can yeah. So that tells us something,

Đây là trang 668 và 669, và chúng ta sẽ gặp phần này khi tiếp tục đọc, nhưng tôi sẽ đặt nó ở đây. Trăng tròn tháng Mười. Tôi sẽ chèn phần này vào đây vì nghĩ nó có liên quan: mỗi tháng Mười và mỗi tháng Ba. Tôi sẽ làm nó nhỏ lại để chúng ta có thể… Như vậy, điều đó cho chúng ta biết một điều,

EXH. Whoop. That's not what I want. I want my blue bracket. Sorry for the housekeeping things here. I know it slows us down a little bit and if I could I would just charge on ahead, but okay, EXH. I'll put it right here. EXH. 668 and 669. My I have it's like whooping cough or something. It's jumping cursor. 668 and 669. All right. Anyway, DK is asking for more frequent get-togethers, I think, on the outer plane because I think it was, his intention to help with an externalization of his ashram in New York.

EXH. Ồ, đó không phải điều tôi muốn. Tôi muốn dấu ngoặc màu xanh của mình. Xin lỗi về những thao tác sắp xếp này. Tôi biết chúng làm chúng ta chậm lại một chút, và nếu có thể thì tôi sẽ cứ tiến thẳng, nhưng được rồi, EXH. Tôi sẽ đặt nó ngay đây. EXH. 668 và 669. Trời, nó cứ như ho gà hay sao ấy. Con trỏ cứ nhảy lung tung. 668 và 669. Dù sao, tôi nghĩ Chân sư DK đang yêu cầu những cuộc gặp gỡ thường xuyên hơn trên cõi bên ngoài, vì tôi nghĩ Ngài có ý định hỗ trợ việc ngoại hiện ashram của Ngài tại New York.

At least maybe as a precursor to something that Master KH would do, remembering that DK's ashram is in the ashram of KH. Now, when we look at New York, it may be a sixth ray planetary center, but the rays of the city are the second and the third, which I think has very much to do with the rays that are found in Master DK's makeup. So, let's look at this suggested meditation and see how it still might apply.

Ít nhất, có lẽ đó là bước mở đầu cho một điều mà Chân sư KH sẽ thực hiện, nếu nhớ rằng ashram của Chân sư DK nằm trong ashram của Chân sư KH. Khi xem xét New York, nơi đây có thể là một trung tâm hành tinh thuộc cung sáu, nhưng các cung của thành phố là cung hai và cung ba, điều mà tôi nghĩ có liên hệ rất mật thiết với các cung trong cấu tạo của Chân sư DK. Vậy chúng ta hãy xem bài thiền được đề nghị này và xem nó vẫn có thể áp dụng như thế nào.

Each morning, prior to starting the day's activities, achieve an inner quiet, see the Self

Mỗi sáng, trước khi bắt đầu các hoạt động trong ngày, hãy đạt đến sự yên tĩnh bên trong,

as the soul, place your self at the disposition of the soul,

thấy Chân ngã là linh hồn, đặt bản thân dưới quyền sử dụng của linh hồn,

So, it's a capital S. We are looking at two selves. The greater Self is the soul. Place yourself at the disposal of the soul.

Ở đây chữ chỉ Bản ngã được viết hoa. Chúng ta đang xem xét hai bản ngã. Bản Ngã lớn lao hơn là linh hồn. Hãy đặt bản thân dưới quyền sử dụng của linh hồn.

of humanity and of your group.

của nhân loại và của nhóm các bạn.

Then say silently and with full dynamic intent:

Sau đó, hãy thầm nói với chủ ý đầy năng lực:

At the centre of all love I stand; from that centre, I the soul will outward move; from that centre, I the one who serves will work. May the love of the divine Self be shed abroad in my heart, through my group and throughout the world.

Tại trung tâm của mọi tình thương, tôi đứng; từ trung tâm ấy, tôi, linh hồn, sẽ tiến ra ngoài; từ trung tâm ấy, tôi, người phụng sự, sẽ làm việc. Cầu mong tình thương của Chân ngã thiêng liêng lan tỏa trong tim tôi, qua nhóm tôi và khắp thế giới.

Now, this is of course a mantram that we use constantly and those of us who have been in the Arcane School, we are directed to use this particular mantram.

Dĩ nhiên, đây là một mantram mà chúng ta sử dụng thường xuyên, và những ai trong chúng ta từng học ở Trường Arcane đều được hướng dẫn sử dụng chính mantram này.

Then, focussing your attention and dedication, see the group to which you belong as a great centre of love and light, irradiating the world of men, bringing relief, light, love and healing in increasing measure.

Sau đó, hãy tập trung sự chú ý và lòng tận hiến, thấy nhóm mà các bạn thuộc về như một trung tâm tình thương và ánh sáng lớn lao, tỏa chiếu vào thế giới con người, ngày càng mang lại nhiều sự xoa dịu, ánh sáng, tình thương và chữa lành.

Now, oftentimes we look that way at the Hierarchy as a great center of love and light and we see its light coming forth, its love coming forth, its knowledge of the plan and the sacrificial will to make that plan actual.

Chúng ta thường nhìn Thánh đoàn theo cách ấy, như một trung tâm tình thương và ánh sáng lớn lao, và chúng ta thấy ánh sáng cùng tình thương của Thánh đoàn tuôn ra, cùng sự hiểu biết về Thiên Cơ và ý chí hi sinh để hiện thực hóa Thiên Cơ ấy.

We see that coming forth. But in this case it's our group. Maybe a, certainly a lesser aggregation but still can be effective. So, I'm

Chúng ta thấy những điều ấy tuôn ra. Nhưng trong trường hợp này, đó là nhóm chúng ta. Chắc chắn là một tập hợp nhỏ hơn, nhưng vẫn có thể hữu hiệu. Có lẽ ở đây tôi sẽ không

just going to probably I'm not going to do too much with color and size here.

chỉnh sửa quá nhiều về màu sắc và kích thước.

Brood then upon the plan to be carried out and upon the indicated service for the coming day. Do this as the [Page 316] soul,

Sau đó, hãy suy ngẫm sâu về kế hoạch cần thực hiện và về việc phụng sự đã được chỉ rõ cho ngày sắp tới. Hãy làm điều này với tư cách [Page 316] linh hồn,

We use our creative imagination and disidentify from our customary sense of ourselves, which is quite inaccurate and focused outwardly. We are within the form, and we should never forget that.

Chúng ta sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo và ngừng đồng hóa với cảm thức quen thuộc về bản thân, vốn khá thiếu chính xác và tập trung ra bên ngoài. Chúng ta ở bên trong hình tướng, và chúng ta không bao giờ nên quên điều đó.

upon the indicated service for the coming day. Do this as the [Page 316] soul, keeping the personal lower self in a waiting attitude, like a servant attentive for instruction.

về việc phụng sự đã được chỉ rõ cho ngày sắp tới. Hãy làm điều này với tư cách [Page 316] linh hồn, giữ phàm ngã cá nhân trong thái độ chờ đợi, như một người hầu chăm chú chờ chỉ thị.

Then say:

Sau đó, hãy nói:

The joy of the divine Self is my strength.

Sự hoan hỉ của Chân ngã thiêng liêng là sức mạnh của tôi.

The power of the spirit of man shall triumph.

Quyền năng của tinh thần con người sẽ chiến thắng.

The Forces of Light do control the forces of evil.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng quả thực kiểm soát những mãnh lực của cái ác.

The work of the Great Ones must go on.

Công việc của Các Đấng Cao Cả phải tiếp tục.

The Coming One is on the way. The Avatar approaches.

Đấng Đang Đến đang trên đường tới. Đấng Hoá Thân đang đến gần.

For this we must prepare.

Chúng ta phải chuẩn bị cho điều này.

Close with a minute of dynamic quiet.

Kết thúc bằng một phút yên tĩnh đầy năng lực.

I think we all know what that is, sometimes when we pause before meditation or even in the middle of meditation and just give the group over to silence, something very powerful happens with the integration and empowerment of the group. So, he says,

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết điều đó là gì. Đôi khi, khi dừng lại trước lúc tham thiền hoặc ngay giữa lúc tham thiền và để cả nhóm đi vào im lặng, một điều hết sức mạnh mẽ xảy ra trong sự tích hợp và tăng cường sức mạnh của nhóm. Vì vậy, Ngài nói,

[27] I will ask you to do this meditation every day until January 1st, 1942, when I will give you another step in this Meditation of Preparation for the Coming One. Its aim is to prepare all of you interiorly. I would ask you also to read and re-read the instruction I gave you on Avatars.

[27] Tôi đề nghị các bạn thực hành bài thiền này hằng ngày cho đến ngày 1 tháng 1 năm 1942, khi ấy Tôi sẽ trao cho các bạn một bước nữa trong Bài Thiền Chuẩn Bị cho Đấng Đang Đến này. Mục đích của bài thiền là chuẩn bị tất cả các bạn từ bên trong. Tôi cũng muốn đề nghị các bạn đọc đi đọc lại huấn thị mà Tôi đã trao cho các bạn về các Đấng Hoá Thân.

Well, okay.

So, this is the meditation as given. And I wonder, whether we possibly should do this right now. Let's do this. Let's do the meditation right now. Let's

Đây là bài thiền như đã được ban. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có nên thực hành ngay bây giờ không. Hãy làm như vậy. Hãy thực hành bài thiền ngay bây giờ. Chúng ta hãy

achieve an inner quiet, see the Self as the soul, place your self at the disposition of the soul, of humanity and of your group.

đạt đến sự yên tĩnh bên trong, thấy Chân ngã là linh hồn, đặt bản thân dưới quyền sử dụng của linh hồn, của nhân loại và của nhóm các bạn.

You are the server, you are the servant at first. Now,

Các bạn là người phụng sự; lúc đầu, các bạn là người hầu. Bây giờ,

Then say silently and with full dynamic intent:

Sau đó, hãy thầm nói với trọn ý định mạnh mẽ:

I'll read it quietly and you would say it silently now,

Tôi sẽ đọc khẽ, còn lúc này các bạn hãy thầm đọc,

At the centre of all love I stand; from that centre, I the soul will outward move; from that centre, I the one who serves will work. May the love of the divine Self be shed abroad in my

Tôi đứng ở trung tâm của mọi tình thương; từ trung tâm ấy, Tôi, linh hồn, sẽ tiến ra ngoài; từ trung tâm ấy, Tôi, người phụng sự, sẽ làm việc. Cầu mong tình thương của Bản Ngã thiêng

heart, through my group and throughout the world.

liêng lan tỏa trong trái tim tôi, qua nhóm tôi và khắp thế giới.

Then, focussing your attention and dedication, see the group to which you belong

Sau đó, tập trung sự chú ý và lòng tận hiến, hãy thấy nhóm mà các bạn thuộc về

Each of us sees this. The group to which he or she belongs

Mỗi chúng ta đều thấy điều này. Nhóm mà mỗi người thuộc về

as a great centre of love and light, irradiating the world of men, bringing relief, light, love and healing in increasing measure.

như một trung tâm tình thương và ánh sáng vĩ đại, tỏa chiếu vào thế giới loài người, mang đến sự xoa dịu, ánh sáng, tình thương và sự chữa lành ngày càng nhiều hơn.

Brood then upon the plan to be carried out and upon the indicated service for the coming day.

Sau đó, hãy suy ngẫm sâu xa về Thiên Cơ cần thực hiện và công việc phụng sự đã được chỉ ra cho ngày sắp tới.

And when we do this, we

Và khi làm điều này, chúng ta

Do this as the [Page 316] soul, keeping the personal lower self in a waiting attitude, like a servant attentive for instruction.

Hãy làm điều này với tư cách là [Page 316] linh hồn, giữ phàm ngã cá nhân trong thái độ chờ đợi, như một người hầu chăm chú đợi chỉ thị.

And of course we could go longer or shorter depending on our circumstances there when we do this on our own.

Dĩ nhiên, khi tự thực hành điều này, chúng ta có thể dành thời gian dài hơn hoặc ngắn hơn, tùy hoàn cảnh.

Then say:

Sau đó hãy nói:

The joy of the divine Self is my strength.

Sự hoan hỉ của Bản Ngã thiêng liêng là sức mạnh của tôi.

The power of the spirit of man shall triumph.

Quyền năng của tinh thần con người sẽ chiến thắng.

The Forces of Light do control the forces of evil.

Các Mãnh Lực Ánh sáng quả thực kiểm soát các mãnh lực của cái ác.

The work of the Great Ones must go on.

Công việc của Các Đấng Cao Cả phải tiếp tục.

The Coming One is on the way. The Avatar approaches.

Đấng Đang Đến đang trên đường. Đấng Hoá Thân đang đến gần.

For this we must prepare.

Chúng ta phải chuẩn bị cho điều này.

Close with a minute of dynamic quiet.

Kết thúc bằng một phút tĩnh lặng đầy sức mạnh.

Well, we can use that at will. We're not within the time context that DK is pointing out. It's not 1941 and we're not working until January 1st, 1942, but I think we can see the power of this little meditation. We can memorize it and we can use it at will and maybe in some of our groups.

Chúng ta có thể sử dụng bài này bất cứ khi nào muốn. Chúng ta không ở trong bối cảnh thời gian mà Chân sư DK đang chỉ ra. Đây không phải là năm 1941, và chúng ta không thực hành cho đến ngày 1 tháng 1 năm 1942, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể thấy sức mạnh của bài thiền ngắn này. Chúng ta có thể học thuộc và sử dụng bất cứ khi nào muốn, có lẽ cả trong một số nhóm của chúng ta nữa.

[28] You will constitute the initial group which I am asking to collaborate with me in the reconstruction work of the New Age.

[28] Các bạn sẽ hợp thành nhóm ban đầu mà Tôi đang đề nghị cộng tác với Tôi trong công cuộc tái thiết của Kỷ Nguyên Mới.

Now, this is remember back in 1931 he began to assemble these groups of nine, but by the time he was writing this, those groups of nine had temporarily ceased their activity and a new reorganized seed group of 24 was created and did exist by 1940 and so maybe he's addressing them. This is 1941.

Hãy nhớ rằng vào năm 1931, Ngài bắt đầu tập hợp những nhóm chín người này. Nhưng đến khi Ngài viết những dòng này, các nhóm chín người ấy đã tạm ngừng hoạt động, và một nhóm hạt giống mới gồm 24 người đã được thành lập theo cơ cấu tổ chức mới, và thực sự đã tồn tại vào năm 1940. Vì vậy, có lẽ Ngài đang nói với họ. Đây là năm 1941.

[29] As time goes on, subsidiary groups will be indicated who can work in the various countries as focal points

[29] Theo thời gian, những nhóm phụ trợ sẽ được chỉ định để có thể hoạt động tại các quốc gia khác nhau như những tiêu điểm

focal points

những tiêu điểm

[30] in the great network of light which is forming everywhere under the inspiration of the world disciples and aspirants in

[30] trong mạng lưới ánh sáng rộng lớn đang hình thành khắp nơi dưới cảm hứng của các đệ tử và người chí nguyện trên thế

every land, as they work under instruction of the Hierarchy.

giới tại mọi quốc gia, khi họ làm việc dưới sự chỉ dẫn của Thánh đoàn.

All of this interior work slowly manifesting outwardly, it's part of the plan for the preparation of the externalization and the coming of the Christ, the reappearance. Now, some of these groups,

Toàn bộ công việc bên trong này đang dần biểu hiện ra bên ngoài; đó là một phần của Thiên Cơ chuẩn bị cho sự ngoại hiện và sự giáng lâm của Đức Christ, sự tái lâm. Giờ đây, một số nhóm này,

[31] Some of them are known to you. Many of them are not known to any of you. But they represent the working groups of all the Masters, and upon their shoulders rests the work of reconstruction, aided by the thousands and thousands of men and women of goodwill in every land.

[31] Một số người trong họ là những người các bạn biết. Nhiều người trong họ không một ai trong các bạn biết đến. Nhưng họ đại diện cho các nhóm hoạt động của tất cả các Chân sư, và công cuộc tái thiết đặt trên vai họ, với sự trợ giúp của hàng ngàn hàng vạn những người nam và nữ có thiện chí tại mọi quốc gia.

The working groups of the masters, there's something important about that because the master needs a group to work through. Take a look at Sanat Kumara.

Các nhóm hoạt động của các Chân sư—điều này có ý nghĩa quan trọng, vì Chân sư cần một nhóm để hoạt động thông qua đó. Hãy nhìn vào Sanat Kumara.

He works through the Hierarchy. It's his ashram. And so the analogy holds and maybe all of us who are progressing in the work will have our own group through which we may work. Every disciple becoming increasingly initiate needs to send that gathered energy through those who can benefit from it and who can reach the world in a positive way. Now, this would be then the end of hour one. And we will continue here. Let's see how much can be done today. It's going to talk about it's going to talk about Churchill and Roosevelt and the role they played.

Ngài hoạt động thông qua Thánh đoàn. Đó là ashram của Ngài. Vì vậy, sự tương đồng này vẫn đúng, và có lẽ tất cả chúng ta, những người đang tiến bộ trong công việc, sẽ có nhóm riêng để hoạt động thông qua đó. Mỗi đệ tử ngày càng tiến sâu vào địa vị điểm đạo đồ đều cần truyền năng lượng đã tích tụ ấy qua những người có thể hưởng lợi từ nó và có thể tác động tích cực đến thế giới. Đến đây là kết thúc giờ thứ nhất. Chúng ta sẽ tiếp tục từ đây. Hãy xem hôm nay có thể làm được bao nhiêu. Phần tiếp theo sẽ nói về Churchill và Roosevelt cùng vai trò của họ.

It really was an Armageddon and maybe the Christians the orthodox Christians are looking for something else, but we seem to have passed through a major expression, a major battle between the dweller of humanity and its angel. As I said, the war is

Đó thực sự là một trận chiến tận thế, và có lẽ những tín đồ Kitô giáo chính thống đang chờ đợi một điều gì khác. Nhưng dường như chúng ta đã trải qua một sự biểu hiện lớn, một trận chiến lớn giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và thiên thần của nhân loại. Như

not really over. It's been driven within. It does continue,

tôi đã nói, cuộc chiến chưa thực sự kết thúc. Nó đã bị đẩy vào bên trong. Nó vẫn tiếp diễn,

But increasingly the forces of evil can be defeated even subjectively or at least driven back onto the Astral Plane, driven out of the ethers. And when the Christ reappears with his hierarchy, there may be some kind of attack or onslaught, etc., but I don't think those forces have much of a chance. They are not yet banished from the planet and there will be, we're told, millions of years ahead, a tremendous battle involving the concrete mind and the higher mind and maybe some of the cosmic ethers, a tremendous battle which will result in the separation of the goats from the sheep and a banishing of two-fifths of humanity to other realms.

Nhưng ngày càng có thể đánh bại các mãnh lực của cái ác ngay cả ở phương diện chủ quan, hoặc ít nhất đẩy chúng trở lại cõi cảm dục, trục chúng ra khỏi các tầng dĩ thái. Và khi Đức Christ tái lâm cùng Thánh đoàn của Ngài, có thể sẽ có một cuộc tấn công hay đột kích nào đó, v.v., nhưng tôi không nghĩ những mãnh lực ấy có nhiều cơ hội thành công. Chúng vẫn chưa bị trục xuất khỏi hành tinh, và chúng ta được cho biết rằng hàng triệu năm nữa sẽ có một trận chiến dữ dội liên quan đến trí cụ thể và Thượng trí, và có lẽ cả một số tầng dĩ thái vũ trụ; một trận chiến dữ dội dẫn đến việc tách dê khỏi cừu và trục xuất hai phần năm nhân loại sang những cõi vực khác.

Maybe the word should not be banishing, maybe it should be a reassignment. And then, and only then, will humanity consist of those who are on the path or disciples or initiates. From the very earliest stages of the path all the way up to the sixth, seventh initiations, the humanity of that period on our planet will consist of those. And it will indicate maybe the sacredness of our planet, the outward sacredness to match the inward sacredness which DK says already exists. So in just a little bit I'll be back and we'll take, we'll go on further.

Có lẽ không nên dùng từ trục xuất; có lẽ nên gọi là sự phân định lại nơi chốn. Và khi ấy, chỉ khi ấy, nhân loại mới gồm những người đang ở trên Đường Đạo, hoặc là đệ tử, hoặc là điểm đạo đồ. Từ những giai đoạn đầu tiên của Đường Đạo cho đến các lần điểm đạo thứ sáu, thứ bảy, nhân loại trên hành tinh chúng ta vào thời kỳ đó sẽ gồm những người như thế. Và có lẽ điều ấy sẽ cho thấy tính thiêng liêng của hành tinh chúng ta, tính thiêng liêng bên ngoài tương xứng với tính thiêng liêng bên trong mà Chân sư DK nói rằng đã tồn tại. Tôi sẽ quay lại sau một lát, và chúng ta sẽ tiếp tục.

I guess we're at page 317 now and we began on page, I think we began at 313. I think so. Yeah. 313 to 317 and this of course will be the 28th of February. Since this is not, I don't, this is not a leap year, is it? I don't think so. Let's see. It doesn't look like a leap year. No. Then we come to March very quickly. Okay, so where we're just stopping for a little break here, end of one hour, and

Tôi đoán giờ chúng ta đang ở trang 317, và chúng ta bắt đầu ở trang—tôi nghĩ là trang 313. Tôi nghĩ vậy. Từ 313 đến 317, và dĩ nhiên hôm nay là ngày 28 tháng 2. Vì đây không phải là năm nhuận, phải không? Tôi không nghĩ là năm nhuận. Hãy xem nào. Có vẻ không phải năm nhuận. Không phải. Vậy là chúng ta sẽ rất nhanh bước sang tháng 3. Chúng ta tạm dừng ở đây để nghỉ một lát,

pages 313 to 316, oh 313, 316. Yeah, that's how far we've gone. Be right back.

kết thúc một giờ, và đã đi từ trang 313 đến 316—à, 313 đến 316. Đúng, chúng ta đã đi được đến đó. Tôi sẽ trở lại ngay.

Now let's take a look here. This has to do with the Atlantic Charter and the four freedoms.

Bây giờ chúng ta hãy xem ở đây. Phần này liên quan đến Hiến chương Đại Tây Dương và bốn quyền tự do.

[32] The meeting upon the ocean of the two world disciples

[32] Cuộc gặp gỡ trên đại dương của hai vị đệ tử thế giới

maybe they are really world disciples in the higher sense,

có lẽ họ thực sự là những đệ tử thế giới theo nghĩa cao hơn,

[33] and leaders marked a crisis in world affairs. The Eight Points

[33] đồng thời là hai nhà lãnh đạo đã đánh dấu một bước ngoặt khủng hoảng trong các vấn đề thế giới. Tám Điểm

we're going to get to that, let's see, page 318,

chúng ta sẽ đến phần đó, hãy xem, trang 318,

[34] formulated by them constitute the basis of the coming world order.

[34] do họ đề ra tạo thành nền tảng của trật tự thế giới sắp tới.

Here are the eight points of the Atlantic Charter.

Đây là tám điểm của Hiến chương Đại Tây Dương.

Okay, I think we'll wait until we get there, followed by the four freedoms, which I think DK said was as much of the theme of Shamballa as could be embodied for the understanding of humanity at its present stage of development. The eight points

Tôi nghĩ chúng ta sẽ chờ đến phần đó, rồi đến bốn quyền tự do. Tôi nghĩ Chân sư DK đã nói rằng đó là phần chủ đề của Shamballa có thể được thể hiện để nhân loại thấu hiểu ở giai đoạn phát triển hiện nay. Tám điểm

formulated by them constitute the basis of the coming world order.

do họ đề ra tạo thành nền tảng của trật tự thế giới sắp tới.

[35] They were necessarily large in outline and without details as to application. It will be for a liberated humanity to work out these details, to make the necessary adjustments, and to so rearrange human

[35] Tất yếu, những điểm ấy chỉ nêu các nét khái quát và không có chi tiết về cách áp dụng. Một nhân loại đã được giải phóng sẽ phải triển khai những chi tiết này, thực hiện các điều chỉnh cần thiết, và sắp xếp lại

life that the higher spiritual values may prevail, a simpler mode of life may be instituted, a greater freedom be established, and a wider responsibility be shouldered by every [Page 317] man.

đời sống con người sao cho các giá trị tinh thần cao hơn có thể chiếm ưu thế, một lối sống giản dị hơn có thể được thiết lập, một nền tự do rộng lớn hơn có thể hình thành, và mỗi [Page 317] người có thể đảm nhận trách nhiệm rộng lớn hơn.

Okay. This was a defining period, there the meetings of these two high disciples who carried the fate of their nations in their minds and in their hands.

Đây là một thời kỳ mang tính quyết định, với những cuộc gặp gỡ của hai đệ tử cao cấp mang vận mệnh quốc gia mình trong tâm trí và trong tay.

So the large and general picture was set forth and following the war, and it would be then existing, there would be then existing a liberated humanity, relatively liberated, the details would have to be worked out and the adjustments would have to be made. And interestingly the quality of Shamballa is simplicity, so a simpler mode of life would be instituted, spiritual values would prevail,

Vì vậy, bức tranh rộng lớn và tổng quát đã được trình bày, và sau chiến tranh, khi ấy sẽ có một nhân loại được giải phóng, tương đối được giải phóng; những chi tiết sẽ phải được triển khai và những điều chỉnh sẽ phải được thực hiện. Điều thú vị là phẩm tính của Shamballa là sự giản dị, nên một lối sống giản dị hơn sẽ được thiết lập, các giá trị tinh thần sẽ chiếm ưu thế,

a greater freedom be established, and a wider responsibility be shouldered by every [Page 317] man.

sự tự do lớn hơn có thể được xác lập, và mỗi [Page 317] người có thể gánh vác trách nhiệm rộng lớn hơn.

[36] This will take time. Some of you may not live to see the full clarification of the way that humanity must go (the "Lighted Way" of the future), but you can, all of you, aid materially in the important task of preparation, in indicating the needed world principles, in spreading the gospel of goodwill, and in establishing right human relations.

[36] Điều này sẽ cần thời gian. Một số người trong các bạn có thể không sống đến lúc thấy rõ hoàn toàn con đường mà nhân loại phải đi ("Con Đường được Soi Sáng" của tương lai), nhưng tất cả các bạn đều có thể trợ giúp một cách thiết thực trong nhiệm vụ chuẩn bị quan trọng, trong việc chỉ ra các nguyên tắc cần thiết cho thế giới, trong việc truyền bá phúc âm thiện chí, và trong việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

Well, perhaps, as he sometimes refers to it, the reincarnated aspects of yourselves will appreciate what I'm writing. This was in *Rays and the Initiations*. He was writing for the reincarnated aspects of the present group members and for those who would

Có lẽ, như đôi khi Ngài nhắc đến, những phương diện tái sinh của các bạn sẽ trân trọng điều Tôi đang viết. Điều này nằm trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*. Ngài đang viết cho những phương diện tái sinh của các thành viên nhóm hiện tại, và cho những

come at the end of the 20th century and also into the 21st century.

người sẽ đến vào cuối thế kỷ XX cũng như trong thế kỷ XXI.

[37] The work done in thought, in love and in dedicated activity during the next three years is of paramount importance and will produce the stabilisation to take place in the last two years of the five mentioned by me above as your immediate time of cooperation.

[37] Công việc được thực hiện bằng tư tưởng, tình thương và hoạt động tận hiến trong ba năm tới có tầm quan trọng tối cao và sẽ tạo nên sự ổn định diễn ra trong hai năm cuối của thời kỳ năm năm mà Tôi đã nhắc đến ở trên như giai đoạn hợp tác trước mắt của các bạn.

What do we have here? 1941 to 1944 to 1946. The last, let's see, wait a second, the five years from 41 to 46 and then to 48 and this was the time at which the work was beginning to wind up. There was a lot to complete before Alice Bailey would move on. The work to be done in thought, love, and in dedicated activity.

Ở đây chúng ta có gì? Từ 1941 đến 1944 rồi đến 1946. Những năm cuối, hãy xem, chờ một chút, năm năm từ 1941 đến 1946, rồi đến 1948, và đó là lúc công việc bắt đầu đi đến hồi kết. Có rất nhiều việc cần hoàn tất trước khi Bà Alice Bailey ra đi. Công việc cần thực hiện bằng tư tưởng, tình thương và hoạt động tận hiến.

So let's see how we can put this so it makes sense. And I think from 41 to 1944 to 1946 to 1948.

Hãy xem chúng ta có thể diễn đạt điều này thế nào cho hợp lý. Tôi nghĩ là từ 1941 đến 1944, rồi đến 1946, rồi đến 1948.

[38] You who are working in the midst of the chaos and conflict cannot and will not be able to judge accurately the measure of accomplishment.

[38] Các bạn đang làm việc giữa hỗn loạn và xung đột nên hiện không thể, và rồi cũng sẽ không thể, đánh giá chính xác mức độ thành tựu.

This is something he's always repeating, we're too captivated by the impression made by the foreground of things.

>Đây là điều Ngài luôn nhắc lại: chúng ta quá bị cuốn hút vào ấn tượng do những gì hiện ra trước mắt tạo nên.

[39] Only the Members of the Hierarchy (Masters, initiates and the disciples who are out of incarnation at this time) can get a true perspective.

[39] Chỉ các Thành viên của Thánh đoàn (các Chân sư, điểm đạo đồ và những đệ tử hiện không lâm phàm) mới có thể có được cái nhìn đúng đắn.

And that's interesting because it suggests, this suggests the lucidity of perspective when out of incarnation.

Điều đó thật thú vị, vì nó gợi cho thấy sự sáng rõ của góc nhìn khi không lâm phàm.

[40] The working disciples in the forefront of the battle have to carry on their work in the midst of chaos, turmoil, questioning, pain, and distress. They cannot, therefore, see the picture whole. A few of the more advanced who can "live on the heights and in the valley and the depths" simultaneously can see truly, but their numbers are not large, and the Christ spoke a true word to His bewildered disciple when He said, "Blessed are they who have not seen and yet have believed.

[40] Những đệ tử đang hoạt động ở tuyến đầu của cuộc chiến phải tiếp tục công việc giữa hỗn loạn, xáo trộn, hoài nghi, đau đớn và khốn khổ. Vì vậy, họ không thể nhìn thấy toàn cảnh. Một vài người tiến bộ hơn, có thể đồng thời "sống trên những đỉnh cao, trong thung lũng và nơi sâu thẳm", có thể thấy đúng sự thật, nhưng số người ấy không nhiều, và Đức Christ đã nói một lời chân thật với người đệ tử đang hoang mang của Ngài khi Ngài phán: "Phúc thay những ai không thấy mà vẫn tin.

Okay. Because there's some faculty within the nature which makes a registration of the truth possible despite the disturbances of the foreground.

Vì có một năng lực nào đó trong bản chất con người cho phép ghi nhận chân lý bất chấp những nhiễu động của những gì hiện ra trước mắt.

[41] The following of the meditation, adherence to the instructions given, persistence in the face of difficulty, and a staunch belief in the beauty of the human spirit, in the love of God, in the victory of the Forces of Light and in the approach of the Coming One—these are the attitudes which we, the workers on the inner side, ask of those we choose to carry on our work upon the outer plane.

[41] Thực hành bài thiền, tuân theo các huấn thị đã trao, kiên trì trước khó khăn, và tin tưởng vững chắc vào vẻ đẹp của tinh thần con người, vào tình thương của Thượng đế, vào chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng và vào sự đến gần của Đấng Đang Đến—đó là những thái độ mà chúng ta, những người hoạt động ở phía bên trong, đòi hỏi nơi những người chúng ta chọn để tiếp tục công việc của mình trên cõi bên ngoài.

So these are the attitudes which we ask of those we choose to carry on our work. Let's review them. Let's see here. Yeah. Stop highlighting. Yeah, okay.

Đó là những thái độ mà chúng tôi yêu cầu nơi những người chúng tôi chọn để tiếp tục công việc của chúng tôi. Chúng ta hãy xem lại. Hãy xem ở đây. Tắt phần tô sáng.

The following of the meditation given above relative to the five years of work which he is assigning here, well, let's see, he's actually assigning it really for the remainder of that year, but maybe it had utility beyond that point. Adherence to the instructions given, it's strange but one could not even count on the members of that group to really follow

Việc thực hành bài thiền đã cho ở trên liên quan đến năm năm công việc mà Ngài đang giao ở đây. Hãy xem, thực ra Ngài chỉ giao thực hành bài ấy trong phần còn lại của năm đó, nhưng có lẽ nó vẫn hữu ích sau thời điểm ấy. Tuân thủ những huấn thị đã ban—thật lạ, nhưng ngay cả các thành viên của nhóm ấy cũng không thể bảo đảm sẽ thực sự làm

instructions. Persistence in the face of difficulty, there's such a, shame upon one, self-seen if one turns back. And a staunch belief in the beauty of the human spirit, in the love of God, in the victory of the Forces of Light, and in the approach of The Coming One.

theo huấn thị. Kiên trì trước khó khăn—nếu quay lui, người ta sẽ cảm thấy hổ thẹn sâu sắc với chính mình. Và tin tưởng vững chắc vào vẻ đẹp của tinh thần con người, vào tình thương của Thượng đế, vào chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh sáng và vào sự đến gần của Đấng Đang Đến.

Yes, faith and belief play their role and are necessary. Now this was a time of intense inner and outer crisis. Perhaps we have relaxed somewhat and are thinking about things less essential these days. But, as I've constantly said, this battle between the dweller and the angel of humanity is not over. I think the Great Conclave and the decisions that will be made in it will bring us closer to the termination of this phase of the conflict. There will be other phases, climaxing, I think, in the judgment day. So these are the attitudes that the Hierarchy searches for in those who are to carry out their work upon the outer plane.

Đúng vậy, đức tin và niềm tin có vai trò của chúng và đều cần thiết. Đây là thời kỳ khủng hoảng dữ dội cả bên trong lẫn bên ngoài. Có lẽ ngày nay chúng ta đã phần nào buông lỏng và đang nghĩ đến những điều kém thiết yếu hơn. Nhưng như tôi vẫn luôn nói, cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và thiên thần của nhân loại chưa kết thúc. Tôi nghĩ Đại Mật Nghị và những quyết định sẽ đưa ra trong đó sẽ đưa chúng ta đến gần hơn với sự kết thúc của giai đoạn xung đột này. Sẽ còn những giai đoạn khác, mà tôi nghĩ sẽ đạt đến cao trào vào ngày phán xét. Đó là những thái độ mà Thánh đoàn tìm kiếm nơi những người sẽ thực hiện công việc của Các Ngài trên cõi bên ngoài.

The letter deals with the forming,

Bức thư bàn đến việc thành lập,

[42] This letter deals with the forming of the group to carry out the plans for 1942-1945.

[42] Bức thư này đề cập đến việc thành lập nhóm để thực hiện các kế hoạch cho giai đoạn 1942-1945.

And here we have the end of the war and we ask, was that foreseen by this time by the time of the writing of this letter?

Và ở đây chúng ta có thời điểm kết thúc chiến tranh; chúng ta tự hỏi liệu đến lúc viết bức thư này, điều đó đã được tiên liệu hay chưa?

[43] It is being formed in the dark of the year,

[43] Nhóm đang được thành lập vào thời kỳ tối tăm của năm,

The year 1941.

Năm 1941.

[44] at the nadir point of human distress, at the most difficult moment in human

[44] ở tận đáy nỗi khốn khổ của nhân loại, vào thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử

history, at a point of crisis and—in the case of many of you as individuals—at the time of your deepest personal difficulty. I tell you that all of you, together, are equal to the task.

loài người, tại một bước ngoặt khủng hoảng và—đối với nhiều người trong các bạn xét riêng từng cá nhân—vào lúc khó khăn cá nhân sâu sắc nhất. Tôi nói với các bạn rằng, tất cả các bạn, cùng nhau, đều đủ sức đảm đương nhiệm vụ.

But we have to ask if hierarchy was preparing to leave in 1942 or to withdraw, was preparing for withdrawal in 1942, was, okay, was 1941 the real nadir or did things just get worse and more challenging? In 1941 it seemed that the German advance into Russia had been halted, but the armies were not captured and although they were fiercely resisted they regrouped and could mount another attack, wiser in the ways of the weather, in 1942. There were errors, however, that Hitler had made and the Battle of Stalingrad became determining, we might say.

Nhưng chúng ta phải tự hỏi: nếu Thánh đoàn đang chuẩn bị rời đi vào năm 1942, hay đang chuẩn bị rút lui vào năm 1942, thì năm 1941 có thực sự là điểm thấp nhất, hay tình hình chỉ tiếp tục trở nên tồi tệ và khó khăn hơn? Năm 1941, dường như cuộc tiến quân của Đức vào Nga đã bị chặn lại, nhưng các đạo quân ấy chưa bị bắt giữ; mặc dù gặp sự kháng cự quyết liệt, họ đã tập hợp lại và có thể mở một cuộc tấn công khác vào năm 1942, với hiểu biết nhiều hơn về thời tiết. Tuy nhiên, Hitler đã phạm những sai lầm, và có thể nói trận Stalingrad đã trở thành yếu tố quyết định.

So the forming of the group to carry out the plans for three years it looks like here. And the meditation given would last until January 1st, 1942, and who knows maybe beyond that point.

Vậy ở đây dường như là việc thành lập nhóm để thực hiện các kế hoạch trong ba năm. Và bài thiền đã ban sẽ kéo dài đến ngày 1 tháng 1 năm 1942; biết đâu có lẽ còn sau thời điểm ấy nữa.

[45] I will again write to you and will indicate the practical aspects of the work. In the meantime, ponder and reflect upon what I have written here; begin the meditation and endeavour to strengthen your link with your soul and with each other.

[45] Tôi sẽ lại viết cho các bạn và sẽ chỉ ra những phương diện thực tiễn của công việc. Trong lúc này, hãy suy ngẫm và suy xét những điều Tôi đã viết ở đây; hãy bắt đầu bài thiền và cố gắng củng cố mối liên kết của các bạn với linh hồn mình và với nhau.

It seems Master DK is taking things very much in hand in a kind of executive manner because things are, so very serious. I'm just trying to get my chronometer to show itself.

Dường như Chân sư DK đang trực tiếp nắm mọi việc trong tay theo một cách mang tính điều hành, vì tình hình hết sức nghiêm trọng. Tôi đang cố làm cho đồng hồ bấm giờ hiện ra.

[46] Let love—not emotion and sentiment—control your thoughts, words and deeds.

[46] Hãy để tình thương—không phải cảm xúc và tình cảm—chi phối tư tưởng, lời nói và hành động của các bạn.

So let's emphasize that it's constant encouragement, constant supervision. He's writing so often now and much less involved with the writing to the groups involving letters which guide the individual disciple. So here he asks them

Chúng ta hãy nhấn mạnh điều đó: sự khích lệ liên tục, sự giám sát liên tục. Giờ đây Ngài viết thường xuyên đến thế, và ít tham gia hơn nhiều vào việc viết cho các nhóm qua những bức thư hướng dẫn từng đệ tử. Vì vậy, ở đây Ngài yêu cầu họ

[47] to study carefully the indications I have given in the past as to the work which must be done,

[47] nghiên cứu kỹ những chỉ dẫn mà Tôi đã trao trước đây về công việc phải làm,

He can write only with brevity really. That's all that becomes possible at this point. And as to the work which must be done,

Thực sự, Ngài chỉ có thể viết ngắn gọn. Vào lúc này, chỉ có thể làm được như vậy. Và về công việc phải làm,

[48] I would ask you also to study carefully the Eight Points outlined on the high seas,

[48] Tôi cũng muốn đề nghị các bạn nghiên cứu kỹ Tám Điểm đã được phác thảo trên biển khơi,

How interesting that is.

Điều đó thật thú vị.

[49] and the Four Freedoms so oft discussed throughout the world.

[49] và Bốn Quyền Tự Do thường được bàn luận khắp thế giới.

[50] Let quietness and depth characterise your inner life.

[50] Hãy để sự yên tĩnh và chiều sâu trở thành đặc trưng của đời sống bên trong các bạn.

So here the disciples are addressing themselves to the Atlantic Charter and to the four freedoms put forth by great disciples, FDR and Winston Churchill.

Vậy ở đây, các đệ tử đang hướng sự chú ý đến Hiến chương Đại Tây Dương và bốn quyền tự do do những đệ tử vĩ đại là FDR và Winston Churchill đề xướng.

[51] THE EIGHT POINTS OF THE ATLANTIC CHARTER

[51] TÁM ĐIỂM CỦA HIẾN CHƯƠNG ĐẠI TÂY DƯƠNG

[52] August 14, 1941

[52] Ngày 14 tháng 8 năm 1941

[53] The President of the United States of America, Franklin D. Roosevelt, and the Prime Minister, Mr. Churchill, representing his Majesty's Government in the United Kingdom, being met together, deem it right to make known certain common principles in the national policies of their respective countries on which they base their hopes for a better future for the world.

[53] Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Franklin D. Roosevelt, và Thủ tướng, ông Churchill, đại diện Chính phủ của Quốc vương tại Vương quốc Anh, sau khi gặp gỡ, xét thấy cần công bố một số nguyên tắc chung trong chính sách quốc gia của hai nước, những nguyên tắc mà họ đặt làm cơ sở cho niềm hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn cho thế giới.

So we can see why, in the eyes of the Hierarchy at least, these two countries are perhaps the most trusted, or at least were at that time. There's been some degeneration which has occurred and there are challenges now in both of these countries with the UK seeking to leave the European Union and the United States beset by its latent fascism. So here are the points.

Vì vậy, chúng ta có thể thấy tại sao, ít nhất trong mắt Thánh đoàn, hai quốc gia này có lẽ được tin cậy nhất, hoặc ít nhất là như vậy vào thời điểm đó. Một sự suy thoái đã diễn ra, và hiện nay cả hai quốc gia đều đang đối mặt với những thách thức: Vương quốc Anh tìm cách rời Liên minh châu Âu, còn Hoa Kỳ bị chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn của mình bủa vây. Sau đây là các điểm.

[54] First, their countries seek no aggrandizement, territorial or other;

[54] Thứ nhất, hai nước không tìm kiếm sự bành trướng về lãnh thổ hay bất kỳ phương diện nào khác;

That is usually the method of the ego to loom ever larger in its own sight, the lower ego, and to aggrandize itself in its own eyes and before the eyes of others so that it becomes first and most prominent.

Đó thường là cách thức của phàm ngã: ngày càng trở nên lớn lao hơn trong mắt chính mình, phàm ngã thấp kém ấy, và tự đề cao mình trong mắt mình cũng như trong mắt người khác, để trở thành kẻ đứng đầu và nổi bật nhất.

[55] Second, they desire to see no territorial changes that do not accord with the freely expressed wishes of the peoples concerned;

[55] Thứ hai, họ không mong muốn có bất kỳ thay đổi lãnh thổ nào không phù hợp với nguyện vọng do các dân tộc hữu quan tự do bày tỏ;

Well, that's all well and good. At that time, of course, in the United States, the Native Americans were treated in a manner that was very much different from this second principle.

Điều đó hoàn toàn tốt đẹp. Dĩ nhiên, vào thời điểm ấy tại Hoa Kỳ, người Mỹ bản địa được đối xử theo một cách rất khác với nguyên tắc thứ hai này.

[56] Third, they respect the right of all peoples to choose the form of government under which they will live;

[56] Thứ ba, họ tôn trọng quyền của mọi dân tộc được lựa chọn hình thức chính quyền mà mình sẽ sống dưới sự quản lý của chính quyền ấy;

Of course, actually Germany did choose that form of government on January 30th, 1933, but it's obvious they didn't know what they were getting into.

Dĩ nhiên, trên thực tế nước Đức đã lựa chọn hình thức chính quyền ấy vào ngày 30 tháng 1 năm 1933, nhưng rõ ràng họ không biết mình đang bước vào điều gì.

[57] and they wish to see sovereign rights and self-government restored to those who have been forcibly deprived of them;

[57] và họ mong muốn thấy các quyền chủ quyền và quyền tự trị được khôi phục cho những dân tộc đã bị cưỡng đoạt các quyền ấy;

We might say, Czechoslovakia at the time, Poland, areas of Russia, other European nations that accorded their method of government with the Nazis. We had a government which was not of the people in France, the Vichy government. We had Quisling and his group in Norway. They ruled according to the will of the Nazis. When it came to Sweden, it was a neutral country and a different process.

Có thể kể đến Tiệp Khắc vào thời điểm ấy, Ba Lan, các vùng thuộc Nga, và những quốc gia châu Âu khác đã điều chỉnh cách thức cai trị của mình theo Đức Quốc xã. Tại Pháp có một chính phủ không thuộc về nhân dân, chính phủ Vichy. Tại Na Uy có Quisling và nhóm của ông ta. Họ cai trị theo ý muốn của Đức Quốc xã. Còn Thụy Điển là một quốc gia trung lập, và diễn biến ở đó khác.

[58] Fourth, they will endeavour, with due respect for their existing obligations, to further the enjoyment by all States, great or small, victor or vanquished, of access, on equal terms, to the trade and to the raw materials of the world which are needed for their economic prosperity;

[58] Thứ tư, với sự tôn trọng thích đáng đối với các nghĩa vụ hiện có, họ sẽ nỗ lực thúc đẩy để mọi Quốc gia, dù lớn hay nhỏ, thắng trận hay bại trận, đều được tiếp cận một cách bình đẳng với thương mại và các nguồn nguyên liệu thô của thế giới cần thiết cho sự thịnh vượng kinh tế của mình;

So this is really the signal that the tendency towards sharing was in the minds of the formulators of this Atlantic Charter.

Vậy đây thực sự là dấu hiệu cho thấy khuynh hướng chia sẻ đã hiện diện trong tâm trí những người soạn thảo Hiến chương Đại Tây Dương này.

[59] Fifth, they desire to bring about the fullest collaboration between all nations in the economic field with the object of securing, for all, improved labour

[59] Thứ năm, họ mong muốn đem lại sự hợp tác đầy đủ nhất giữa mọi quốc gia trong lĩnh vực kinh tế nhằm bảo đảm cho tất cả mọi người những tiêu chuẩn lao

standards, economic advancement and social security.

động được cải thiện, sự tiến bộ kinh tế và an sinh xã hội.

Well, certainly we do see that on the basis of such things as are said here in these eight points, a new world order could be established.

Chắc chắn chúng ta thấy rằng, trên cơ sở những điều được nêu trong tám điểm này, một trật tự thế giới mới có thể được thiết lập.

[60] Sixth,

[60] Thứ sáu,

and looking ahead from 1941, after the final destruction of the Nazi tyranny, not just over its own nation, but over many nations in Europe and with the attempt to extend that domination to other areas of the world such as Africa,

và nhìn về phía trước từ năm 1941, sau khi chế độ bạo quyền Quốc xã bị tiêu diệt hoàn toàn—chế độ ấy không chỉ thống trị chính quốc gia mình mà còn nhiều quốc gia châu Âu, đồng thời tìm cách mở rộng sự thống trị sang những khu vực khác trên thế giới như châu Phi,

[61] after the final destruction of the Nazi tyranny, they hope to see established a peace which will afford to all nations the means of dwelling in safety within their own boundaries, and which will afford assurance that all the men in all the lands may live out their lives in freedom from fear and want;

[61] sau khi chế độ bạo quyền Quốc xã bị tiêu diệt hoàn toàn, họ hy vọng sẽ thấy một nền hòa bình được thiết lập, tạo điều kiện cho mọi quốc gia sống an toàn trong biên giới của mình, đồng thời bảo đảm rằng mọi người tại mọi quốc gia có thể sống trọn đời mà không phải chịu sợ hãi và thiếu thốn;

Now that particular point made its way into the four freedoms.

Điểm cụ thể ấy đã được đưa vào bốn quyền tự do.

[62] Seventh, such a peace should enable all men to traverse the high seas and oceans without hindrance;

[62] Thứ bảy, một nền hòa bình như thế phải cho phép mọi người đi lại trên biển khơi và các đại dương mà không gặp trở ngại;

They're thinking, of the wolf packs of submarines that made it so dangerous to cross the ocean even in commercial vessels. When you look at the Lusitania that helped to bring the United States into World War I, there is a question as to whether it was carrying armaments and other supplies as well as the people.

Họ đang nghĩ đến những đội tàu ngầm tác chiến theo chiến thuật bầy sói đã khiến việc vượt đại dương trở nên vô cùng nguy hiểm, ngay cả đối với tàu buôn. Khi xem xét trường hợp tàu Lusitania, vốn đã góp phần đưa Hoa Kỳ vào Thế chiến thứ nhất, vẫn có câu hỏi liệu ngoài hành khách, con tàu ấy có chở cả vũ khí và các vật tư khác hay không.

[63] Eighth, they believe that all the nations of the world, for realistic as well as spiritual reasons,

[63] Thứ tám, họ tin rằng mọi quốc gia trên thế giới, vì những lý do thực tế cũng như tinh thần,

notice how that word is used, sensing the future, not religious reasons but

hãy lưu ý cách dùng từ ấy, cảm nhận về tương lai, không phải những lý do tôn giáo mà là

spiritual reasons,

những lý do tinh thần,

[64] must come to the abandonment of the use of force.

[64] phải tiến tới từ bỏ việc sử dụng vũ lực.

This too was making its way into the four freedoms. So that disarmament was an ideal and no nation had to imagine that it could be attacked with the weaponry of other nations. The abandonment of the use of force.

Điều này cũng đang được đưa vào bốn quyền tự do. Vì vậy, giải trừ quân bị là một lý tưởng, và không quốc gia nào phải hình dung rằng mình có thể bị tấn công bằng vũ khí của những quốc gia khác. Từ bỏ sử dụng vũ lực.

[65] Since no future peace can be

[65] Vì không một nền hòa bình tương lai nào có thể

Excuse me.

Xin thứ lỗi.

can be

có thể được

[66] maintained if land, sea or air armaments continue to be employed by nations which threaten, or may threaten, aggression outside of their frontiers, they believe, pending the establishment of a wider and permanent system of general

[66] duy trì nếu các quốc gia đe dọa, hoặc có thể đe dọa, xâm lược bên ngoài biên giới của mình tiếp tục sử dụng vũ khí trên bộ, trên biển hay trên không, họ tin rằng, trong khi chờ thiết lập một hệ thống an ninh chung rộng lớn và lâu dài hơn, việc

security, that the disarmament of such nations is essential.

giải trừ quân bị của những quốc gia ấy là điều thiết yếu.

And that I think it takes us to the fourth point in the four freedoms.

Và tôi nghĩ điều đó đưa chúng ta đến điểm thứ tư trong bốn quyền tự do.

[67] They will likewise aid and encourage all other practicable measures which will lighten for peace-loving peoples the crushing burden of armaments.

[67] Họ cũng sẽ hỗ trợ và khuyến khích mọi biện pháp khả thi khác nhằm giảm nhẹ gánh nặng quân bị đang đè nặng lên các dân tộc yêu chuộng hòa bình.

And then we think particularly of Dwight Eisenhower as President where he assailed the industrial-military complex and basically said that the production of all these weapons were a theft of necessities from the people of the worlds, the peoples of the world, food and other necessities, a direct theft. It is sometimes questioned whether he actually wrote that speech or whether he was definitely assisted by a speechwriter whose sentiments were along these lines, but Eisenhower did deliver it and it made a great impact and is remembered still today. No aggrandizement, no territorial changes which do not accord with the wishes of the peoples.

Và rồi chúng ta đặc biệt nghĩ đến Dwight Eisenhower trong cương vị Tổng thống, khi ông công kích tổ hợp công nghiệp quân sự và về cơ bản đã nói rằng việc sản xuất tất cả những vũ khí này là hành vi đánh cắp nhu yếu phẩm của các dân tộc trên thế giới, lương thực và những nhu yếu phẩm khác, một sự đánh cắp trực tiếp. Đôi khi người ta đặt câu hỏi liệu ông có thực sự viết bài diễn văn ấy hay đã được một người viết diễn văn có quan điểm như vậy hỗ trợ một cách rõ rệt. Nhưng Eisenhower đã đọc bài diễn văn đó, và nó tạo ra ảnh hưởng lớn, đến nay vẫn còn được ghi nhớ. Không bành trướng, không thay đổi lãnh thổ trái với nguyện vọng của các dân tộc.

The kind of government the people choose must be in place if it is to govern those people. Access to the raw materials needed for economic prosperity. Well, we're back to the point where selfish people are trying to corner the market and there is no real sharing. As a matter of fact, some nations which depend upon a single commodity like oil are suffering intensively. Let's see, Venezuela at this time in 2019 is a case in point. Cooperation and collaboration with all nations to improve labor standards and economic development and social security. That's interesting because so many of the selfish seek to reduce social security, at least in the United States.

Hình thức chính quyền mà nhân dân lựa chọn phải được thiết lập nếu chính quyền ấy sẽ cai quản họ. Quyền tiếp cận các nguyên liệu thô cần thiết cho sự thịnh vượng kinh tế. Chúng ta lại quay về tình trạng những người ích kỷ đang cố thâu tóm thị trường, và không có sự chia sẻ thực sự. Trên thực tế, một số quốc gia lệ thuộc vào một mặt hàng duy nhất như dầu mỏ đang chịu khốn khó nghiêm trọng. Hãy xem, Venezuela vào thời điểm này, năm 2019, là một ví dụ điển hình. Hợp tác và cộng tác với mọi quốc gia để cải thiện tiêu chuẩn lao động, phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Điều đó thật thú vị, vì rất nhiều người ích kỷ tìm cách cắt giảm an sinh xã hội, ít nhất là tại Hoa Kỳ.

It's pretty well a given part of the structure in Europe. The destruction of the tyrants and the ability to live safely and with freedom from fear and want. So that particular point is translating directly into the four freedoms. This idea of clear traversability of the seas could be extended to a borderless, boundaryless world in at least in the sense of the boundaries that humanity makes and which are not natural boundaries like sea coastlines and mountain ranges. DK wants us to do away with passports and visas because they are simply symbols of the great heresy of separateness.

Ở châu Âu, an sinh xã hội gần như đã là một phần mặc nhiên của cơ cấu xã hội. Tiêu diệt những kẻ bạo chúa và khả năng sống an toàn, không phải chịu sợ hãi và thiếu thốn. Như vậy, điểm cụ thể ấy đang được chuyển trực tiếp thành bốn quyền tự do. Ý tưởng về việc đi lại thông suốt trên biển có thể mở rộng thành một thế giới không biên giới, không ranh giới, ít nhất theo nghĩa những ranh giới do nhân loại dựng lên, vốn không phải là những ranh giới tự nhiên như bờ biển và các dãy núi. Chân sư DK muốn chúng ta bãi bỏ hộ chiếu và thị thực, vì chúng chỉ là những biểu tượng của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

People are horrified when they hear of this possibility and they want to keep their boundaries. They want to build walls to protect themselves. And the final point that okay, there we go. Armaments have to be greatly reduced so there can be no aggression from nation to nation. So land, sea, and air armaments have to be greatly reduced. So this point eight is dealing with the general security and the relationship of disarmament to the perpetuation of that

Người ta kinh hãi khi nghe nói đến khả năng này và muốn giữ các ranh giới của mình. Họ muốn xây tường để bảo vệ bản thân. Và điểm cuối cùng là: vũ khí phải được cắt giảm mạnh để không còn sự xâm lược giữa các quốc gia. Vì vậy, vũ khí trên bộ, trên biển và trên không phải được cắt giảm mạnh. Điểm thứ tám này bàn đến an ninh chung và mối quan hệ giữa giải trừ quân bị với việc duy trì nền an ninh ấy. Vì vậy, phần này kết thúc bằng chủ đề giải trừ quân bị. Và suốt 80 năm

security. So it ends on the note of disarmament. And for 80 years after it was constructed, we've been dealing periodically with the issue of disarmament.

sau khi bản hiến chương được xây dựng, chúng ta vẫn định kỳ phải giải quyết vấn đề giải trừ quân bị.

And now we are again beginning to arm because of the shortsightedness and egotistical nature of some of the leaders of the countries which are most heavily armed. So these are really important points laying the foundation for the new civilization. And basically the nationalism of countries is tackled in this document and is seen to be undesirable. And the will of some nations to dominate others is seen to be undesirable. And the privation of certain nations, the insufficiency of the materials they need, the food they need, and so forth, all that is seen to be undesirable.

Giờ đây chúng ta lại bắt đầu vũ trang, do tầm nhìn thiển cận và bản chất vị kỷ của một số nhà lãnh đạo ở những quốc gia được vũ trang mạnh nhất. Vì vậy, đây thực sự là những điểm quan trọng đặt nền tảng cho nền văn minh mới. Về cơ bản, văn kiện này đề cập đến chủ nghĩa dân tộc của các quốc gia và xem đó là điều không đáng mong muốn. Ý muốn thống trị những quốc gia khác của một số quốc gia cũng bị xem là điều không đáng mong muốn. Sự thiếu thốn của một số quốc gia, việc không có đủ vật tư cần thiết, lương thực cần thiết, v.v., tất cả đều bị xem là điều không đáng mong muốn.

And the safety of the nations is seen to be directly related to the huge expenditures in the field of armaments. There have been some dramatic attempts at reducing arms and thereby making all nations that much safer. Well, this is one of those sections. Books have been written about this charter and if we wanted to do it justice, we would take it point by point and look at the historical surroundings when the charter was released. Now the four freedoms, as I said, as much of Shamballa, the energy of Shamballa, the will of Shamballa as humanity could perhaps understand.

Và sự an toàn của các quốc gia được xem là có liên hệ trực tiếp với những khoản chi tiêu khổng lồ cho quân bị. Đã có một số nỗ lực mạnh mẽ nhằm cắt giảm vũ khí, qua đó khiến mọi quốc gia an toàn hơn nhiều. Đây là một trong những phần như vậy. Người ta đã viết nhiều sách về bản hiến chương này, và nếu muốn xem xét nó cho thỏa đáng, chúng ta sẽ đi từng điểm một và nhìn vào bối cảnh lịch sử khi bản hiến chương được công bố. Bây giờ là bốn quyền tự do, như tôi đã nói, thể hiện phần của Shamballa, năng lượng của Shamballa, ý chí của Shamballa mà có lẽ nhân loại có thể thấu hiểu.

The Atlantic Charter did come later, August 14th, 1941, interestingly in Leo. But what about the four freedoms earlier in the year, 1941? In the future days, okay, let me get this.

Hiến chương Đại Tây Dương quả thực ra đời muộn hơn, vào ngày 14 tháng 8 năm 1941, thú vị là vào cung Sư Tử. Nhưng còn bốn quyền tự do được đưa ra trước đó trong năm 1941 thì sao? Trong những ngày sắp tới—để tôi mở phần này.

[68] In the future days, which we seek to make secure,

[68] Trong những ngày tương lai mà chúng ta tìm cách làm cho an toàn,

thinking about the fate of Czechoslovakia and Poland and Norway and Denmark and Russia, how they were overrun, the Low Countries, Belgium, Netherlands, and so forth, how they were overrun by the Nazi war machine, the idea of security is then foremost in the minds of the formers, the okay, the formulators, pardon me. It's a better word, the formulators of these documents.

khi nghĩ đến số phận của Tiệp Khắc, Ba Lan, Na Uy, Đan Mạch và Nga, việc các nước ấy bị tràn ngập ra sao, rồi các nước vùng đất thấp, Bỉ, Hà Lan, v.v., đã bị cỗ máy chiến tranh Quốc xã tràn ngập như thế nào, thì ý tưởng về an ninh đứng hàng đầu trong tâm trí những người tạo lập—những người soạn thảo, xin sửa lại, đó là từ phù hợp hơn—những người soạn thảo các văn kiện này.

So let's see what he has to say about the four freedoms. It is simply a repeat of what was given by Roosevelt and those who assisted him.

Chúng ta hãy xem Ngài nói gì về bốn quyền tự do. Đây đơn thuần là sự nhắc lại những gì Roosevelt và những người trợ giúp ông đã đưa ra.

In the future days, which we seek to make secure,

Trong những ngày sắp tới, mà chúng ta tìm cách bảo đảm an toàn,

[69] we look forward to a world founded upon four essential human freedoms.

[69] chúng ta hướng tới một thế giới đặt nền tảng trên bốn quyền tự do thiết yếu của con người.

And I think these really have to be somehow remembered, at least in essence. The first freedom

Và tôi nghĩ bằng cách nào đó chúng ta thực sự phải ghi nhớ những điều này, ít nhất là về thực chất. Quyền tự do thứ nhất

[70] is freedom of speech and expression—everywhere in the world.

[70] là tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm—ở mọi nơi trên thế giới.

Now the first thing a fascist or a dictator does is to

Điều đầu tiên mà một kẻ phát xít hay một nhà độc tài làm là

Attack free speech, attack freedom of the press, whatever press may offer of a uncomplimentary, non-flattering nature is assailed in our particular country and United States. It's all assailed as quote fake news and that which that which really is

Tấn công quyền tự do ngôn luận, tấn công quyền tự do báo chí. Bất cứ điều gì báo chí đưa ra có tính chất chê trách, không tâng bốc đều bị công kích tại đất nước chúng ta, Hoa Kỳ. Tất cả đều bị công kích và gán là “tin giả”, còn những gì thực sự là giả lại được coi là tin

fake is considered to be the real news because it panders to the people in power. So

thật vì nó chiều lòng những người nắm quyền. Vì vậy

freedom of speech and expression—everywhere in the world.

tự do ngôn luận và biểu đạt—ở mọi nơi trên thế giới.

Now to a certain extent, there are countries, quite a few of them now, in which you're taking your life in your hands to speak the truth if that truth is not complimentary about the government in power.

Ở một mức độ nào đó, hiện có khá nhiều quốc gia mà người ta phải đánh cược mạng sống khi nói lên sự thật, nếu sự thật ấy không có lợi cho chính quyền đang nắm quyền.

[71] The second is freedom of every person to worship God in his own way—everywhere in the world.

[71] Quyền thứ hai là quyền tự do của mỗi người được thờ phụng Thượng đế theo cách riêng của mình—ở mọi nơi trên thế giới.

It's really important that this be an inclusive document, which is why everywhere in the world is constantly repeated. The third freedom. We saw that it was in the Atlantic Charter, but now we're seeing that the four freedoms really came first and probably the Atlantic Charter was borrowing from some of these freedoms because they do appear almost exactly in the Atlantic Charter.

Điều thực sự quan trọng là văn kiện này phải có tính bao gồm, vì vậy cụm từ "ở khắp nơi trên thế giới" liên tục được nhắc lại. Quyền tự do thứ ba. Chúng ta đã thấy quyền này có trong Hiến chương Đại Tây Dương, nhưng giờ đây chúng ta thấy rằng bốn quyền tự do thực ra đã có trước, và có lẽ Hiến chương Đại Tây Dương đã tiếp thu một số quyền tự do này, vì chúng xuất hiện gần như nguyên vẹn trong Hiến chương Đại Tây Dương.

[72] The third is freedom from want—which, translated into world terms, means economic understandings which will secure to every nation a healthy peacetime life for its inhabitants—everywhere in the world.

[72] Quyền thứ ba là thoát khỏi thiếu thốn—diễn đạt trên bình diện thế giới, điều này có nghĩa là những thỏa thuận kinh tế bảo đảm cho mỗi quốc gia một đời sống lành mạnh trong thời bình cho người dân của mình—ở mọi nơi trên thế giới.

Well, I guess it is known that when war prevails, famine often comes along with it and there's nothing that can actually be done. So this is an economic issue and relates to the requirement that before the Christ can come, the principle of sharing must be well in process of governing intergovernmental affairs and the general condition of nations in the world. The

Tôi cho rằng ai cũng biết khi chiến tranh hoành hành, nạn đói thường đi kèm và thực sự chẳng thể làm gì được. Vì vậy, đây là một vấn đề kinh tế và liên quan đến yêu cầu rằng trước khi Đức Christ có thể đến, nguyên khí chia sẻ phải thực sự bắt đầu chi phối các mối quan hệ giữa các chính phủ và tình trạng chung của các quốc gia trên thế giới. Quyền

fourth freedom, there's so much brevity here, right? The fourth freedom is

tự do thứ tư, ở đây diễn đạt thật cô đọng, phải không? Quyền tự do thứ tư là

[73] The fourth is freedom from fear—which, translated into world terms,

[73] Quyền thứ tư là thoát khỏi sợ hãi—diễn đạt trên bình diện thế giới, điều này

notice how they constantly enlarge the consideration to include the entire world, anywhere and everywhere in the world.

hãy lưu ý cách họ liên tục mở rộng phạm vi xem xét để bao gồm toàn thế giới, bất cứ nơi đâu và ở khắp nơi trên thế giới.

freedom from fear—which, translated into world terms,

tự do khỏi sợ hãi—xét trên bình diện thế giới,

[74] means a worldwide reduction of armaments to such a point and in such a thorough fashion that no nation will be in a position to commit an act of physical aggression against any neighbour—anywhere in the world.

[74] có nghĩa là một sự cắt giảm quân bị trên toàn thế giới đến mức độ và theo cách thức triệt để đến nỗi không quốc gia nào còn có khả năng thực hiện hành vi xâm lược bằng vũ lực đối với bất kỳ quốc gia láng giềng nào—ở bất cứ nơi đâu trên thế giới.

And nation shall not lift sword against nation and they shall study war no more. The peaceable kingdom is coming. I guess anybody who has kept certain pets and let's say dogs and cats knows that this traditional hostility, let us say between dogs and cats, doesn't really have to exist at all. They can get along very well.

Và nước này sẽ không còn vung gươm chống nước kia, và họ sẽ không còn học việc chiến tranh nữa. Vương quốc thái bình đang đến. Tôi cho rằng bất cứ ai từng nuôi một số thú cưng, như chó và mèo, đều biết rằng sự thù địch từ lâu đời giữa chó và mèo thực ra hoàn toàn không nhất thiết phải tồn tại. Chúng có thể chung sống rất hòa thuận.

All they have to do is get used to each other. And we see many of these cross-species friendships between animals. They are very heartening, very beautiful. So freedom from fear and the impossibility of committing aggression against one's neighbor because the means of aggression no longer exist. Well, it can seem idealistic, but we have to go in this direction. So four freedoms. Freedom of speech, freedom to worship, freedom from want, freedom from fear. Four points for freedoms, eight points in the Atlantic Charter, and two great disciples outlining a

Chúng chỉ cần làm quen với nhau. Và chúng ta thấy nhiều tình bạn như thế giữa các loài động vật khác nhau. Những tình bạn ấy rất đáng khích lệ, rất đẹp. Vậy là tự do khỏi sợ hãi và không thể tiến hành xâm lược nước láng giềng vì các phương tiện xâm lược không còn tồn tại. Điều đó có vẻ lý tưởng, nhưng chúng ta phải đi theo hướng này. Như vậy là bốn quyền tự do. Tự do ngôn luận, tự do thờ phụng, tự do khỏi thiếu thốn, tự do khỏi sợ hãi. Bốn điểm về các quyền tự do, tám điểm trong Hiến chương Đại Tây Dương, và hai đệ tử vĩ đại đang phác thảo một tương

future for human civilization that need not develop this malignant interaction which led to the Great War from 1914 to 1945.

lai cho nền văn minh nhân loại, trong đó không nhất thiết phải nảy sinh sự tương tác ác hại đã dẫn đến cuộc Đại Chiến từ năm 1914 đến năm 1945.

An altogether better way and it is stated in these two documents. Sometimes we might wonder what Western civilization would have done without a Roosevelt and a Churchill. They seem to be the two greatest disciples. And we have been told that there was an ancient battle in India. There was a real on the ground Kurukshetra and that the leaders of the two sides in that war have returned to renew that war, but on a higher turn of the spiral and in the Aryan race. So think of Churchill and FDR back in those days. Think of Hitler possibly back in those days and other negative characters.

Một con đường hoàn toàn tốt đẹp hơn, và con đường ấy được nêu trong hai văn kiện này. Đôi khi chúng ta có thể tự hỏi nền văn minh phương Tây sẽ ra sao nếu không có một Roosevelt và một Churchill. Họ dường như là hai đệ tử vĩ đại nhất. Và chúng ta đã được cho biết rằng từng có một trận chiến thời cổ ở Ấn Độ. Đã có một trận Kurukshetra thực sự diễn ra trên mặt đất, và các nhà lãnh đạo của hai bên trong cuộc chiến ấy đã trở lại để tiếp tục cuộc chiến đó, nhưng ở một vòng xoắn ốc cao hơn và trong giống dân Arya. Vì vậy, hãy nghĩ đến Churchill và FDR vào thời xa xưa ấy. Hãy nghĩ đến khả năng Hitler cũng hiện diện vào thời ấy, cùng những nhân vật tiêu cực khác.

Think of the battle between the form and the soul. That did occur. The result was not final. It was, as they say, somewhat favorable to the Forces of Light, but a decision had to be made to withdraw and let humanity concentrate on working out its own problems. Or perhaps it might seem a slower way of progress, but a way that was more sure somehow to bring about better and more lasting results. As the Christ said, by human hands and human feet. This is the way the new civilization will be constructed.

Hãy nghĩ đến cuộc chiến giữa hình tướng và linh hồn. Cuộc chiến ấy quả đã xảy ra. Kết quả chưa ngã ngũ. Như người ta nói, kết quả ấy phần nào thuận lợi cho các Mãnh Lực Ánh Sáng, nhưng đã phải có quyết định rút lui và để nhân loại tập trung giải quyết những vấn đề của chính mình. Hoặc có lẽ đó có vẻ là một con đường tiến bộ chậm hơn, nhưng bằng cách nào đó lại chắc chắn hơn trong việc mang đến những kết quả tốt đẹp và bền vững hơn. Như Đức Christ đã nói, bằng bàn tay và bàn chân con người. Đó là cách nền văn minh mới sẽ được xây dựng.

Well, certainly certainly the four freedoms are simpler than the eight points of the Atlantic Charter and they're they're fairly easy to remember. Speech, worship, want, and fear. So they're covering, the they're covering the three vehicles of the lower man plus his aspiration. Speech for the mental, fear for the astral, want for the physical.

Chắc chắn, chắc chắn bốn quyền tự do đơn giản hơn tám điểm của Hiến chương Đại Tây Dương và khá dễ nhớ. Ngôn luận, thờ phụng, thiếu thốn và sợ hãi. Như vậy, chúng bao quát ba hiện thể của phàm nhân cùng với khát vọng của y. Ngôn luận ứng với thể trí, sợ hãi ứng với thể cảm dục, thiếu thốn ứng với thể xác. Con người phải có khả năng đáp

That one should be able to meet one's physical plane needs and worship. Well, this is the orientation towards the higher worlds. Obviously these two were great hierarchical workers.

ứng các nhu cầu trên cõi hồng trần của mình; còn thờ phụng là sự hướng về các cõi cao. Rõ ràng hai người này là những người hoạt động vĩ đại của Thánh đoàn.

And as DK said, sometimes such workers suspend their knowledge of their origins and their inner affiliation so that they can concentrate more on the outer task which lies so demandingly before them. Here we have the next section, the practical steps in the reconstruction work. Notice how he's really thinking ahead because it tends to give joy, courage, confidence to think ahead to a time when victory will be with the allied forces. And yet the most challenging moment had not yet arrived.

Và như Chân sư DK đã nói, đôi khi những người hoạt động như thế tạm gác lại sự hiểu biết về nguồn gốc và mối liên kết bên trong của mình để có thể tập trung hơn vào nhiệm vụ bên ngoài đang đòi hỏi rất nhiều ở họ. Ở đây chúng ta đến phần tiếp theo, những bước thực tiễn trong công cuộc tái thiết. Hãy lưu ý Ngài thực sự đang nghĩ đến tương lai như thế nào, vì việc nghĩ trước đến một thời điểm khi chiến thắng sẽ thuộc về lực lượng Đồng minh thường đem lại sự hoan hỉ, lòng can đảm và niềm tin. Thế nhưng thời khắc thử thách nhất vẫn chưa đến.

I remember seeing some documentaries about Germany during the Stalingrad siege and at the time that the, I think it was the sixth German army, a huge number of soldiers was surrounded and captured. And it was a very sobering moment in Germany because without wanting to say so, the intelligent people knew what it meant. It meant the war had been lost. I remember how they tried to boost their spirits playing Beethoven's Ninth Symphony. My old singing teacher, he was from Austria and he got out just in time.

Tôi nhớ đã xem một số phim tài liệu về nước Đức trong thời gian vây hãm Stalingrad, vào lúc mà, tôi nghĩ là Tập đoàn quân số sáu của Đức, với một số lượng binh sĩ khổng lồ, bị bao vây và bắt giữ. Đó là một thời khắc khiến người Đức phải tỉnh ngộ, bởi dù không muốn nói ra, những người sáng suốt đều biết điều ấy có nghĩa gì. Điều ấy có nghĩa là họ đã thua cuộc chiến. Tôi nhớ họ đã cố vực dậy tinh thần bằng cách chơi Bản giao hưởng số Chín của Beethoven. Người thầy dạy hát trước đây của tôi là người Áo, và ông đã rời khỏi đó vừa kịp lúc.

He said Beethoven would have lasted one day in the Third Reich because, he was such an outspoken first-ray type and he would not have been tolerated. But here is his Ode to Joy, the music setting Schiller's Ode to Joy into symphonic presentation, one of the great masterpieces that humanity has ever produced. And the Germans tried to cheer themselves with that kind of sentiment, misinterpreting it terribly of course. But it

Ông nói Beethoven chỉ trụ được một ngày trong Đệ Tam Đế chế, bởi ông ấy là người cung một thẳng thắn đến mức họ sẽ không dung thứ cho ông. Nhưng đây là bản Tụng ca Niềm vui của ông, phần âm nhạc phổ bài Tụng ca Niềm vui của Schiller thành một tác phẩm giao hưởng, một trong những kiệt tác vĩ đại mà nhân loại từng sáng tạo. Và người Đức đã cố khích lệ tinh thần bằng tình cảm như thế, dĩ nhiên là hiểu sai nó một cách

did no good because underneath it all was the fact that the turning point had come. So here we are in September 1941.

khủng khiếp. Nhưng điều đó chẳng giúp ích gì, vì bên dưới tất cả vẫn là sự thật rằng bước ngoặt đã đến. Vậy ở đây chúng ta đang ở tháng Chín năm 1941.

This is the beginning of the bogging down of the German war machine in the mud of the Russian plains on their way to Moscow. They never arrived. Practical steps in the reconstruction work.

Đây là lúc cỗ máy chiến tranh của Đức bắt đầu sa lầy trong bùn trên các đồng bằng nước Nga, trên đường tiến đến Moscow. Họ không bao giờ đến được đó. Những bước thực tiễn trong công cuộc tái thiết.

[75] [Page 320] It will be obvious to you that there is little that I can say as to exact procedure until such time as humanity itself has decided the future conditions of human living.

[75] [Page 320] Các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chưa thể nói nhiều về cách tiến hành cụ thể cho đến khi chính nhân loại quyết định những điều kiện tương lai của đời sống con người.

Well, I guess, those of us who have depended on the fatherhood or motherhood of God and the parental nature of God and that he would or she or it or both would take care of all things for for us because we are the children of God the father-mother. Well, there comes an awakening that we are now left much more to decide our own fate. So he can't really talk about how it will all be handled until humanity

Tôi cho rằng những ai trong chúng ta từng trông cậy vào tình phụ tử hay mẫu tử của Thượng đế, vào bản chất làm cha mẹ của Thượng đế, và tin rằng Ngài, dù là cha, mẹ hay cả hai, sẽ lo liệu mọi việc cho chúng ta vì chúng ta là con cái của Thượng đế Cha-Mẹ, rồi cũng đến lúc tỉnh ngộ rằng giờ đây chúng ta phải tự quyết định số phận của mình nhiều hơn. Vì vậy, Ngài thực sự không thể nói mọi việc sẽ được giải quyết như thế nào cho đến khi nhân loại

has decided the future conditions of human living.

quyết định những điều kiện sống tương lai của con người.

And he says,

Và Ngài nói,

[76] I mean exactly that, my brother. The war is not yet decided.

[76] Tôi muốn nói chính xác điều đó, huynh đệ của tôi. Cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ.

Well, that was true. I don't know if the danger was foreseen. It was an acute danger and could have led to the destruction of all of the European and American European democracies and the American democracy.

Điều đó đúng. Tôi không biết mối nguy ấy có được thấy trước hay không. Đó là một mối nguy nghiêm trọng và có thể đã dẫn đến sự hủy diệt tất cả các nền dân chủ châu Âu và nền dân chủ Hoa Kỳ.

[77] There is a widespread feeling that God (as we call the Central Power of Life itself)

[77] Có một cảm nghĩ phổ biến rằng Thượng đế (tên chúng ta dùng để gọi Quyền Năng Trung Tâm của chính Sự Sống)

at least on our planet,

ít nhất là trên hành tinh của chúng ta,

[78] will or should intervene;

[78] sẽ hoặc nên can thiệp;

Of course, the real thinker knows that God must be much more than a planetary deity, even though there's really no hope to be on intimate terms, well, what should we call it, with the universal God that we are.

Dĩ nhiên, người thực sự biết suy tư hiểu rằng Thượng đế phải lớn lao hơn một Thượng đế hành tinh rất nhiều, dù thực sự không có hy vọng gì để có được mối quan hệ thân thiết—chúng ta nên gọi điều ấy là gì—với Thượng đế vũ trụ mà chúng ta vốn là.

It would be like, and this is too much of too much of an exaggeration or maybe insufficient exaggeration, that the tiniest of the tiny subatomic particles would be speaking with some super-vast being. Well, there is the feeling that God

Điều đó giống như—và đây là một sự phóng đại quá mức, hoặc có lẽ vẫn chưa đủ mức—hạt hạ nguyên tử nhỏ nhất trong những hạt nhỏ nhất lại trò chuyện với một Sinh Mệnh vô cùng bao la. Có cảm nghĩ rằng Thượng đế

should intervene;

nên can thiệp;

[79] there is a vague demand that right should triumph and a desperate hope that something unexpected will happen that will give victory to the arms of the Forces of Light.

[79] có một đòi hỏi mơ hồ rằng lẽ phải phải thắng thế và một niềm hy vọng tuyệt vọng rằng một điều bất ngờ nào đó sẽ xảy ra để đem lại chiến thắng cho quân đội của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

It's understandable and so much anxiety, you can imagine, was experienced during these darkening days of the war. What if Germany had conquered Moscow and the central command of the Russian army?

Điều đó có thể thấu hiểu được, và các bạn có thể hình dung biết bao lo âu mà người ta đã trải qua trong những ngày chiến tranh ngày càng tăm tối ấy. Nếu Đức chiếm được Moscow và bộ chỉ huy trung ương của quân đội Nga thì sao?

And what if the Russian army had been neutralized? And then Germany could again turn its attention to the invading allied forces on the other side. Victory, what if

Và nếu quân đội Nga bị vô hiệu hóa thì sao? Khi đó Đức có thể lại quay sang tập trung vào các lực lượng Đồng minh đang tiến công ở phía bên kia. Chiến thắng, rồi nếu các nhà

then the secrets of atomic energy had come correctly to the German scientists and they had been able to build the weapons of mass destruction? Well, we certainly wouldn't be doing what we're doing now. That goes without saying.

khoa học Đức đã nắm đúng những bí mật của năng lượng nguyên tử và có thể chế tạo vũ khí hủy diệt hàng loạt thì sao? Chắc chắn chúng ta sẽ không còn làm những gì mình đang làm lúc này. Điều đó không cần phải nói.

[80] This attitude of painful expectancy

[80] Thái độ chờ đợi trong đau khổ này

says The Tibetan,

Chân sư Tây Tạng nói,

[81] is universal among the masses—both those in the fighting countries and the neutrals also. In the neutral countries (of which the United States is the largest and the most important) there are two factors conditioning the thinking of the people:

[81] phổ biến trong quần chúng—cả ở những quốc gia tham chiến lẫn những quốc gia trung lập. Tại các quốc gia trung lập (trong đó Hoa Kỳ là nước lớn nhất và quan trọng nhất), có hai yếu tố đang định hình suy nghĩ của người dân:

Now, September 1941, okay. The United States is slow to respond. Pearl Harbor had not occurred until December of 1941. This is still September of 41. And even go back to the First World War and how long did it take the US to get into the war? It had been going since 1914 and finally in 1917 the US entered the war. I guess the feeling of being isolated by the oceans contributes to a certain unwillingness to take the risk and be engaged. So even in the neutral countries of which the United States is the largest and most important, we looked at some of them earlier in this discussion.

Lúc này là tháng Chín năm 1941. Hoa Kỳ chậm đáp ứng. Sự kiện Trân Châu Cảng mãi đến tháng Mười Hai năm 1941 mới xảy ra. Đây vẫn là tháng Chín năm 1941. Và hãy quay lại cả Thế chiến thứ Nhất: Hoa Kỳ đã mất bao lâu mới tham chiến? Chiến tranh diễn ra từ năm 1914, và cuối cùng đến năm 1917 Hoa Kỳ mới bước vào cuộc chiến. Tôi cho rằng cảm giác được các đại dương ngăn cách góp phần tạo nên sự ngần ngại chấp nhận rủi ro và tham gia. Vì vậy, ngay cả ở các nước trung lập, trong đó Hoa Kỳ là nước lớn nhất và quan trọng nhất, chúng ta đã xem xét một số nước ấy ở phần trước của cuộc thảo luận này.

What are the factors conditioning of the people? Well,

Những yếu tố nào đang tác động đến người dân?

[82] First, a deep-seated though not unnatural selfishness, which prompts the determination to take no real part in the war, except what can be done safely and at the least possible cost,

[82] Thứ nhất, một lòng ích kỷ ăn sâu, tuy không phải là điều trái tự nhiên, thúc đẩy quyết tâm không thực sự tham gia chiến tranh, ngoại trừ những gì có thể làm một cách an toàn và với cái giá thấp nhất có thể,

Well, natural enough, I suppose, although short-sighted when one thinks of one's eventual fate, the eventual fate of one's nation. And of course Roosevelt was thinking in those terms and he sought to bring the US into the war. And Japan and its aggression made that possible.

Tôi cho rằng điều đó cũng khá tự nhiên, dù thiển cận nếu nghĩ đến số phận sau cùng của mình, số phận sau cùng của quốc gia mình. Và dĩ nhiên Roosevelt đã suy nghĩ theo hướng đó, và ông tìm cách đưa Hoa Kỳ vào cuộc chiến. Nhật Bản cùng hành động xâm lược của họ đã khiến điều ấy trở thành khả thi.

[83] and secondly, a steadily emerging cleavage between the relatively few who have vision and want actively to help the embattled Allies (the agents of the Forces of Light), and the selfish many who—for political, religious or personal reasons—will fight every effort to commit their country further than it is at this time committed, and who hope nevertheless to share in the benefits of victory.

[83] và thứ hai, một sự chia rẽ ngày càng hiện rõ giữa số tương đối ít người có tầm nhìn và muốn tích cực giúp đỡ phe Đồng Minh đang chiến đấu (những tác nhân của các Mãnh Lực Ánh Sáng), với số đông ích kỷ, những người—vì lý do chính trị, tôn giáo hay cá nhân—sẽ chống lại mọi nỗ lực đưa đất nước mình tham gia sâu hơn mức hiện tại, nhưng vẫn hy vọng được chia sẻ những lợi ích của chiến thắng.

Not a very pretty picture and one in which so many Americans and nationals of the neutral countries participated, risk-free and benefit something for nothing. Not paying the cost and yet hoping to reap the benefit of that which has been purchased by the blood of others.

Một bức tranh chẳng đẹp đẽ gì, trong đó rất nhiều người Mỹ và công dân các nước trung lập đã góp phần: không chịu rủi ro mà vẫn hưởng lợi, không bỏ ra gì mà vẫn được nhận. Không trả giá nhưng lại hy vọng thu lợi từ những gì người khác đã phải mua bằng máu.

Okay. So the first is the selfishness. It's not a ghastly selfishness that is made around a solidified

Vậy điều thứ nhất là sự ích kỷ. Đó không phải sự ích kỷ ghê gớm được hình thành quanh một

Lower ego such as the dark forces have but it is selfishness and a cleavage between those who see and those who do not see and will not take the risk and want selfishly to benefit from the victory.

phàm ngã đã đông cứng như các mãnh lực bóng tối có, nhưng đó vẫn là sự ích kỷ và sự chia rẽ giữa những người nhìn thấy với những người không nhìn thấy, không chịu chấp nhận rủi ro và chỉ ích kỷ muốn hưởng lợi từ chiến thắng.

[84] In the last analysis, however, the world situation must be settled by humanity itself. The Hierarchy cannot interfere. Humanity has the privilege and

[84] Tuy nhiên, xét cho cùng, chính nhân loại phải giải quyết tình hình thế giới. Thánh đoàn không thể can thiệp. Nhân loại có đặc ân và cơ hội hành động đúng đắn

the opportunity to take right action now. The Coming One Who is being so fervently invoked throughout the world, either by prayer, invocation or unvoiced demand, is concerned with readjustment, with the right fusion of forces and with the healing of the peoples. This worldwide invocative demand is largely prompted by a defeatist position or by a compassionate longing to see the long agony of man ended; it is seldom prompted by conviction, by the recognition of possibility or a paralleling decision to right the wrongs which lie back of the world [Page 321] situation and which constitute the alibi of the enemy of humanity—Hitler and his associates.

ngay lúc này. Đấng Đang Đến, Đấng đang được khẩn cầu tha thiết trên khắp thế giới, qua lời cầu nguyện, lời khẩn cầu hay đòi hỏi không thành tiếng, quan tâm đến việc tái điều chỉnh, đến sự dung hợp đúng đắn các mãnh lực và đến việc chữa lành các dân tộc. Đòi hỏi mang tính khẩn cầu trên toàn thế giới này phần lớn xuất phát từ thái độ chủ bại hoặc từ niềm khao khát đầy lòng từ bi muốn thấy nỗi thống khổ kéo dài của con người chấm dứt; nó hiếm khi xuất phát từ niềm xác tín, từ sự nhận biết về khả năng, hay từ một quyết định đi đôi với điều đó nhằm sửa chữa những sai trái nằm sau tình hình thế giới [Page 321] và tạo thành cái cớ biện minh cho kẻ thù của nhân loại—Hitler và những kẻ cộng sự của hắn.

So the first thing is that Hierarchy cannot interfere with the determination by humanity of the way which it will go.

Vậy điều thứ nhất là Thánh đoàn không thể can thiệp vào việc nhân loại tự quyết định con đường mình sẽ đi.

And there is invocation but for the wrong reasons, prompted by a defeatist position, so we're going to lose, come and help us,

Và có sự khẩn cầu, nhưng vì những lý do sai lầm, bắt nguồn từ thái độ chủ bại: chúng ta sắp thua rồi, xin hãy đến giúp chúng ta,

or by a compassionate longing to see the long agony of man ended;

hoặc từ niềm mong mỏi đầy lòng trắc ẩn muốn thấy nỗi thống khổ kéo dài của con người chấm dứt;

In other words, I'm suffering so much because of your pain, please end this agony so I no longer have to suffer. But the real motives are not there.

Nói cách khác, tôi đang đau khổ quá nhiều vì nỗi đau của các bạn, xin hãy chấm dứt nỗi thống khổ này để tôi không còn phải đau khổ nữa. Nhưng những động cơ đích thực lại không có ở đó.

it is seldom prompted by conviction, by the recognition of possibility or a paralleling decision to right the wrongs which lie back of the world [Page 321] situation

hiếm khi nó bắt nguồn từ niềm xác tín, từ sự nhận biết khả năng hoặc từ một quyết tâm song hành nhằm sửa chữa những điều sai trái nằm sau tình hình thế giới [Page 321]

And these wrongs, of course, starting from the rise of Hitler and his group, the claim

Và những điều sai trái này, dĩ nhiên, bắt đầu từ sự trỗi dậy của Hitler và nhóm của hắn,

was that Germany had been “stabbed in the back” by, let us say, Jewish financiers and that's the reason that the armistice came and that Hitler, rather, the Kaiser and the power structure of Germany in 1918, that's why they lost the war because of the stab in the back. And so, it nurses grievances and the desire for revenge and Hitler was a great agent of revenge against the enemies of Germany as he imagined them to be.

với lời tuyên bố rằng nước Đức đã bị các nhà tài chính Do Thái “đâm sau lưng”, và đó là lý do dẫn đến hiệp định đình chiến; rằng Hitler —đúng hơn là Hoàng đế Đức và cơ cấu quyền lực của Đức năm 1918—đã thua cuộc chiến vì cú đâm sau lưng ấy. Và như vậy, điều đó nuôi dưỡng những nỗi bất bình cùng khát vọng trả thù, và Hitler là một tác nhân trả thù mạnh mẽ đối với những kẻ mà hắn tưởng tượng là kẻ thù của nước Đức.

I guess the truer factor is that Germany was just outplayed and again was fighting a kind of two-front war. Russia was coming in not on the sides of the Germans but on the sides of the Serbs and Germany and Austria were in together and this signaled, the result signaled the breakup of the Austro-Hungarian Empire. The Coming One, well, let's see, I think, all right, I just want to say that now now two hours and six minutes have passed. I'll keep slogging on the best that I can, sometimes fighting a bit of drowsiness, so if I start saying stupid things, you'll know I'm in another world.

Tôi cho rằng nguyên nhân đúng hơn là Đức đã bị đối phương vượt trội về chiến lược, và một lần nữa phải chiến đấu trong một cuộc chiến trên hai mặt trận. Nga tham gia không phải đứng về phía Đức mà đứng về phía Serbia, còn Đức và Áo ở cùng một phe, và kết quả ấy báo hiệu sự tan rã của Đế quốc Áo-Hung. Đấng Đang Đến, hãy xem nào, tôi nghĩ, tôi chỉ muốn nói rằng đến giờ đã trôi qua hai giờ sáu phút. Tôi sẽ tiếp tục gắng sức hết mức có thể, đôi khi phải chống chọi với đôi chút buồn ngủ, nên nếu tôi bắt đầu nói những điều ngớ ngẩn, các bạn sẽ biết là tôi đang ở một thế giới khác.

But one must press forward with this as there is so much ground to cover and so many links to be made and so much assimilation to be achieved before, let us say, we are worthy of the next installment of the teaching.

Nhưng phải tiếp tục tiến lên với công việc này, vì còn quá nhiều nội dung cần bao quát, quá nhiều mối liên hệ cần thiết lập và quá nhiều điều cần thấm nhuần trước khi chúng ta xứng đáng đón nhận phần giáo huấn tiếp theo.

[85] The Coming One will make His appearance when the tide of battle has definitely turned and the forces of evil are being driven back to their own place. I have made no pronouncement as to time, person or place.

[85] Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện khi cục diện chiến tranh đã dứt khoát chuyển chiều và các mãnh lực của điều ác đang bị đẩy lùi về chỗ của chúng. Tôi chưa đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về thời gian, nhân vật hay địa điểm.

There is, on a very high avataric level, we are aware, a Coming One already working with the Christ at this time and that was the Avatar of Synthesis and for long before that,

Như chúng ta biết, trên một cấp độ Đấng Hoá Thân rất cao, đã có một Đấng Đang Đến cùng hoạt động với Đức Christ vào thời điểm này, và đó là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Từ

a being known as the prince of, known as the Spirit of Peace was working with Christ considered as the prince of peace. So, as we've been realizing, there are two avatars to be evoked. One can only be evoked by those who can reach him on the mental plane and there the disciples and initiates have a very big role supported by the general demand of the inchoate masses. They have not formulated clearly whom they are invoking.

lâu trước đó, một Sinh Mệnh được biết đến là vị vương của—được biết đến là Đấng Tinh thần Hòa Bình—đã cùng hoạt động với Đức Christ, Đấng được xem là vị Vương của Hòa Bình. Như chúng ta đang nhận ra, có hai Đấng Hoá Thân cần được gợi lên. Một Đấng chỉ có thể được gợi lên bởi những ai có thể tiếp cận Ngài trên cõi trí, và ở đó các đệ tử cùng các điểm đạo đồ có vai trò rất lớn, với sự hỗ trợ từ lời thỉnh cầu chung của quần chúng còn chưa định hình rõ. Họ chưa xác định rõ mình đang khẩn cầu ai.

They just know they need help and relief. But then there is the general invocation and hopefully evocation of The Rider on the White Horse, the Christ in this case, who can come forth and can come all the way to the dense physical plane in his mayavirupa. Some people think that there will be a repetition of the kind of tradition of the birth of Jesus and that another baby will have to be born and grow up to be the Christ, but they don't understand the occultism of the inner planes and how the very high initiates using the power of kriyashakti can put in an appearance and can construct a body of maya, a mayavirupa through which they can function.

Họ chỉ biết mình cần được giúp đỡ và giải thoát khỏi khổ đau. Nhưng rồi có sự khẩn cầu chung và hy vọng sẽ gợi lên được Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã, trong trường hợp này là Đức Christ, Đấng có thể xuất hiện và đi xuống tận cõi hồng trần đậm đặc trong hình thể ảo lực của Ngài. Một số người nghĩ rằng truyền thống về sự ra đời của Đức Jesus sẽ lặp lại, rằng phải có một em bé khác ra đời và lớn lên để trở thành Đức Christ, nhưng họ không thấu hiểu huyền bí học của các cõi bên trong và cách các điểm đạo đồ cấp rất cao, sử dụng quyền năng sáng tạo, có thể xuất hiện và kiến tạo một thân thể bằng ảo lực, một hình thể ảo lực mà qua đó Các Ngài có thể hoạt động.

So often we're told, modeled upon the body in which the individual took the fifth initiation. So, when the forces of evil were being driven back to their own place, then The Coming One can make his appearance. I think it is then that the Christ decided, well, let's just say, 1943 to 45, the forces of evil were in the process of being driven back and during that period, and I think it was a nine-year period, a decision was made by the Christ that he would appear physically on the dense physical plane.

Chúng ta thường được cho biết hình thể ấy được tạo theo mẫu thân thể mà cá nhân ấy đã sử dụng khi trải qua lần điểm đạo thứ năm. Vì vậy, khi các mãnh lực tà ác đang bị đẩy lùi về nơi riêng của chúng, Đấng Đang Đến có thể xuất hiện. Tôi nghĩ chính lúc đó Đức Christ đã quyết định; vào khoảng năm 1943 đến năm 1945, các mãnh lực tà ác đang trong quá trình bị đẩy lùi, và trong giai đoạn ấy—tôi nghĩ đó là một giai đoạn chín năm—Đức Christ đã quyết định rằng Ngài sẽ xuất hiện bằng thân thể trên cõi hồng trần đậm đặc.

Before that time, as I said, it was not known would it be Christ on the Astral Plane or as Steiner seemed to suggest, Christ in the etheric plane, but the appearance on the outer level was a great declaration of intended sacrifice and then it was that the Avatar of Synthesis made a deeper, truer alignment with our Planetary Logos. Then it was that the third stanza of this invocation for light and power that we call *the Great Invocation* was released to humanity. What did Alice Bailey say at one point that it was such an intense process taking down this invocation from The Tibetan that he very nearly materialized in the room.

Như tôi đã nói, trước thời điểm đó, người ta chưa biết liệu Đức Christ sẽ ở trên cõi cảm dục hay, như Steiner dường như gợi ý, Đức Christ sẽ ở trên cõi dĩ thái. Nhưng việc xuất hiện ở cấp độ bên ngoài là một lời tuyên bố trọng đại về sự hi sinh dự định thực hiện, và chính lúc đó Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã thiết lập một sự chỉnh hợp sâu sắc hơn, chân thực hơn với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Chính lúc đó, phần thứ ba của bài khẩn cầu ánh sáng và quyền năng mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* đã được truyền cho nhân loại. Có lần Alice Bailey đã nói gì? Rằng tiến trình ghi lại bài khẩn cầu này từ Chân sư Tây Tạng mãnh liệt đến nỗi Ngài gần như đã hiện hình trong phòng.

Of course, it would mean a lot more to her than it means to us, but it was such an important precipitation. And this was occurring in 1945. A number of us, we try to search out the details and the timing of all this and it's interesting and important, but the fundamentals have to be known and upon these fundamentals we have to build once they are really a part of us, really assimilated, really assimilated by the groups. So he says, okay, I've

Dĩ nhiên, điều đó có ý nghĩa với Bà nhiều hơn với chúng ta, nhưng đó là một sự ngưng tụ hết sức quan trọng. Và điều này diễn ra vào năm 1945. Một số người trong chúng ta cố tìm hiểu những chi tiết và thời điểm của tất cả những điều này; việc ấy thú vị và quan trọng, nhưng phải biết những điều căn bản, và chúng ta phải xây dựng trên những điều căn bản ấy khi chúng thực sự trở thành một phần của chúng ta, thực sự được thấm nhuần, thực sự được các nhóm thấm nhuần. Vì vậy, Ngài nói, Tôi

made no pronouncement as to time, person or place.

chưa đưa ra lời tuyên bố nào về thời gian, nhân vật hay địa điểm.

He's not even saying it will necessarily be the Christ.

Ngài thậm chí không nói rằng nhất thiết đó sẽ là Đức Christ.

[86] I have simply indicated that there is a possibility (subsequent to right action) of the appearing of the One for Whom the centuries have long waited, to Whom prophecy in all lands, the rapidly developing intuition of the people, and

[86] Tôi chỉ cho biết rằng có một khả năng (sau hành động đúng đắn) về sự xuất hiện của Đấng mà bao thế kỷ đã từ lâu chờ đợi, Đấng mà những lời tiên tri ở mọi xứ sở, trực giác đang phát triển nhanh chóng của con người và tiền lệ đã được xác lập đều không ngừng làm chứng.

established precedent, all bear constant witness.

So someone will appear. The Avatar of Synthesis will not be seen except for those members of the Hierarchy or initiates who have vision on the mental plane and then who knows what they'll see, but of the Christ it is said and indicates a huge sacrifice that every eye will see him.

Vậy sẽ có một Đấng xuất hiện. Chỉ những thành viên của Thánh đoàn hoặc những điểm đạo đồ có linh thị trên cõi trí mới thấy được Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và rồi ai biết họ sẽ thấy gì. Nhưng về Đức Christ, người ta nói rằng mọi con mắt đều sẽ thấy Ngài, và điều đó biểu thị một sự hi sinh vô cùng lớn lao.

So he says, DK says,

Vì vậy, Ngài nói, Chân sư DK nói,

I have simply indicated that there is a possibility (subsequent to right action) of the appearing of the One for Whom the centuries have long waited,

Tôi chỉ nêu ra rằng có khả năng (sau khi có hành động đúng đắn) Đấng mà bao thế kỷ đã từ lâu chờ đợi sẽ xuất hiện,

it's always been said, even back to earlier times, now the Christ will appear. Now he will lead his people to victory and that victory was interpreted in the old way and, the story comes down that's how Judas, the betraying disciple, interpreted the coming again of Christ. But it's been a long wait throughout the Piscean age and now the intuition of people tells us that he is on his way and he is coming.

người ta vẫn luôn nói như vậy, ngay cả từ những thời trước: giờ đây Đức Christ sẽ xuất hiện. Giờ đây Ngài sẽ dẫn dắt dân Ngài đến chiến thắng; và chiến thắng ấy được diễn giải theo lối cũ. Theo câu chuyện được truyền lại, đó là cách Judas, người đệ tử phản bội, diễn giải sự trở lại của Đức Christ. Nhưng suốt kỷ nguyên Song Ngư, đó là một sự chờ đợi dài lâu, và giờ đây trực giác của con người cho chúng ta biết rằng Ngài đang trên đường đến và Ngài đang đến.

[87] His hour is near, provided the needed steps in preparation are taken, and it is for that that I have approached you. I have not indicated the place of His appearing,

[87] Thời khắc của Ngài đã gần, với điều kiện những bước chuẩn bị cần thiết được thực hiện, và chính vì điều đó mà Tôi đã tìm đến các bạn. Tôi chưa chỉ ra nơi Ngài sẽ xuất hiện,

only that there would be a place where he sets up his headquarters and remember, he doesn't have to be born in the natural human way. That's not part of the process. So

chỉ nói rằng sẽ có một nơi Ngài thiết lập trụ sở, và hãy nhớ, Ngài không cần phải sinh ra theo cách tự nhiên của con người. Điều đó không thuộc tiến trình này. Vì vậy

I have not indicated the place of His appearing,

Tôi chưa chỉ ra địa điểm Ngài xuất hiện,

[88] the nature of His emergence, or the country of His choice.

[88] tính chất sự xuất hiện của Ngài, hay quốc gia Ngài chọn.

though he could find himself materializing and dematerializing in any country that required his presence.

dù Ngài có thể hiện hình và tan biến ở bất kỳ quốc gia nào cần đến sự hiện diện của Ngài.

[89] These are the details which concern Him and not you. Your task is to get ready for His coming. This involves right understanding and increasing labour for humanity as a result of the experience of love within your own individual consciousness. This I emphasise.

[89] Đó là những chi tiết thuộc về Ngài chứ không thuộc về các bạn. Nhiệm vụ của các bạn là chuẩn bị sẵn sàng cho việc Ngài đến. Điều này bao hàm sự thấu hiểu đúng đắn và sự lao động ngày càng nhiều cho nhân loại, như kết quả của trải nghiệm tình thương trong tâm thức riêng của mỗi người. Điều này Tôi nhấn mạnh.

Okay, so we'll put it into two parts here. The better to study. DK says he may come forth. Well, later so many developments occurred, the releasing of atomic energy, the decision of the Christ, his successful phase of initiation in 1943 wherein in relation to Gemini, the love energy reached some great acme of intensity and expression. All these things waited still to occur and influenced thought, influenced decision.

Vậy chúng ta sẽ chia nội dung ở đây thành hai phần để dễ nghiên cứu hơn. Chân sư DK nói Ngài có thể xuất hiện. Về sau đã xảy ra biết bao diễn biến: sự giải phóng năng lượng nguyên tử, quyết định của Đức Christ, giai đoạn điểm đạo thành công của Ngài vào năm 1943, khi trong mối liên hệ với Song Tử, năng lượng tình thương đã đạt đến một đỉnh cao lớn lao về cường độ và biểu hiện. Tất cả những điều này lúc ấy vẫn còn chưa xảy ra, và chúng đã tác động đến tư tưởng, tác động đến quyết định.

Just imagine what it means for a Planetary Logos to stand within the presence of this great cosmic avatar, the Avatar of Synthesis. We don't have to worry about administering all of these inner esoteric happenings. Those who know about them and can participate intelligently in them can handle them. Our task is to get ready for his coming. So, what we have here is the discussion of the return of the Christ basically, the one for whom the centuries have long waited. He would always

Hãy hình dung việc một Hành Tinh Thượng đế đứng trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân vũ trụ vĩ đại này, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, có ý nghĩa như thế nào. Chúng ta không phải lo việc điều hành tất cả những diễn biến huyền bí bên trong này. Những Vị biết về chúng và có thể tham gia một cách sáng suốt sẽ đảm trách. Nhiệm vụ của chúng ta là chuẩn bị cho sự giáng lâm của Ngài. Vì vậy, về cơ bản, điều chúng ta có ở đây là cuộc thảo luận về sự trở lại của Đức Christ, Đấng

be coming here or there and the world would be ending here or there.

mà bao thế kỷ đã từ lâu chờ đợi. Người ta vẫn luôn nói Ngài sẽ đến nơi này hay nơi kia, và thế giới sẽ kết thúc ở nơi này hay nơi kia.

to Whom prophecy in all lands, the rapidly developing intuition of the people, and established precedent, all bear constant witness. His hour is near,

những lời tiên tri ở mọi xứ sở, trực giác đang phát triển nhanh chóng của người dân và tiền lệ đã được xác lập đều không ngừng làm chứng cho Ngài. Giờ của Ngài đã gần kề,

says The Tibetan,

Chân sư Tây Tạng nói,

provided the needed steps in preparation are taken, and it is for that that I have approached you.

miễn là những bước chuẩn bị cần thiết được thực hiện, và chính vì điều đó mà Tôi đã đến với các bạn.

And this is our task along whatever line we may be working to do that which hastens the approach of the Spiritual Hierarchy and the reappearing Christ. He will, get into it later and I've quoted it many times what is required before the Christ can truly reappear.

Và đây là nhiệm vụ của chúng ta, dù đang hoạt động theo phương hướng nào: làm những gì thúc đẩy sự tiến đến của Thánh đoàn và Đức Christ tái lâm. Về sau Ngài sẽ đi sâu vào điều đó, và tôi đã nhiều lần trích dẫn những điều cần có trước khi Đức Christ thực sự có thể tái lâm.

[90] I have suggested three preparatory steps to the group of aspirants with whom I am in touch:

[90] Tôi đã đề nghị ba bước chuẩn bị với nhóm người chí nguyện mà Tôi đang liên lạc:

aspirants or, disciples, until, well, everybody's an aspirant and until we've taken the third degree, we are certainly aspirants and even as initiates, we are aspirants always reaching towards a higher point of tension. So what are these three steps which will help help the reappearance? So DK is very careful, others much less careful than he, running around saying the Christ is here, the Christ is here, the Christ is there, the Christ is here. It's childish, but when a master himself says, look, these are things that concern him and not you.

những người chí nguyện hay các đệ tử; tất cả mọi người đều là người chí nguyện, và cho đến khi đạt lần điểm đạo thứ ba, chúng ta chắc chắn là những người chí nguyện; ngay cả khi là điểm đạo đồ, chúng ta vẫn là những người chí nguyện, luôn vươn đến một điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Vậy ba bước nào sẽ giúp cho sự tái lâm? Chân sư DK rất thận trọng; những người khác thì kém thận trọng hơn Ngài rất nhiều, chạy khắp nơi nói rằng Đức Christ ở đây, Đức Christ ở đây, Đức Christ ở kia, Đức Christ ở đây. Điều đó thật trẻ con, trong khi chính một Chân sư nói: hãy xem, những điều này thuộc về Ngài, không thuộc về các bạn.

Your task is to get ready for His coming.

Nhiệm vụ của các bạn là chuẩn bị cho sự giáng lâm của Ngài.

Let's take that seriously.

Chúng ta hãy nghiêm túc với điều đó.

This involves right understanding and increasing labour for humanity as a result of the experience of love within your own individual consciousness. This I emphasise.

Điều này đòi hỏi sự thấu hiểu đúng đắn và ngày càng nỗ lực vì nhân loại, như kết quả của việc trải nghiệm tình thương trong tâm thức cá nhân của chính các bạn. Tôi nhấn mạnh điều này.

How many times has he emphasized the necessity of love within our consciousness? And when we love humanity, and certainly we have a long way to go before we love humanity as the masters love humanity, then we will labor for humanity. Then we will labor. Okay, so here are some preparatory steps.

Ngài đã nhấn mạnh bao nhiêu lần về sự cần thiết phải có tình thương trong tâm thức chúng ta? Và khi chúng ta yêu thương nhân loại—chắc chắn chúng ta còn phải đi một chặng đường dài trước khi yêu thương nhân loại như các Chân sư yêu thương nhân loại—thì chúng ta sẽ nỗ lực vì nhân loại. Khi ấy chúng ta sẽ nỗ lực. Vậy đây là một số bước chuẩn bị.

Certainly seems like we have a lot of them. And if we were to take all this really seriously, we would be burdened, but we would be able to manage.

Quả có vẻ như chúng ta có rất nhiều bước như thế. Và nếu thực sự nghiêm túc với tất cả những điều này, chúng ta sẽ mang một gánh nặng, nhưng vẫn có thể đảm đương.

[91] The use of the great mantram or invocation—in two parts

[91] Việc sử dụng mantram hay lời khẩn cầu vĩ đại—gồm hai phần

[92] The first was used in 1936 and the second in 1940, and is still in use.

[92] Phần thứ nhất được sử dụng vào năm 1936, phần thứ hai vào năm 1940, và hiện vẫn đang được sử dụng.

Not yet has the third great mantram been released, what we call *the Great Invocation*.

Mantram vĩ đại thứ ba, bài mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện*, lúc ấy vẫn chưa được truyền ra.

[93] The first was intended to centralise human desire, and the second was intended to utilise what mental power was available to invoke Those Who (on the inner spiritual side of life) are waiting to

[93] Phần thứ nhất nhằm quy tụ dục vọng của con người, còn phần thứ hai nhằm sử dụng quyền năng trí tuệ sẵn có để khẩn cầu các Đấng (ở phía tinh thần bên trong của sự sống) đang chờ đợi để trợ giúp. Các Ngài

help. This They cannot do unless the way is made possible for Them by humanity itself. Such is the law.

không thể làm điều này trừ khi chính nhân loại mở đường cho Các Ngài. Định luật là như thế.

So a kind of a road, a stream, a channel of energy is created through our invocation and down that channel of energy, no up, no down, but you know what must descend then the higher powers who have had the way cleared for them. So the very first thing these steps use the great mantram or invocation in two parts and I suppose it will be said use the great mantram in three parts because probably they all belong together in a certain way.

Như vậy, qua sự khẩn cầu của chúng ta, một con đường, một dòng chảy, một kênh năng lượng được tạo ra, và dọc theo kênh năng lượng ấy—không có trên, không có dưới, nhưng các bạn hiểu điều phải giáng xuống—các quyền năng cao hơn sẽ đi xuống khi con đường đã được khai thông cho Các Ngài. Vì vậy, điều đầu tiên trong những bước này là sử dụng mantram hay bài khẩn cầu vĩ đại gồm hai phần, và tôi cho rằng rồi sẽ nói là sử dụng mantram vĩ đại gồm ba phần, vì có lẽ chúng đều gắn liền với nhau theo một cách nào đó.

[94] A general process of educating the public in the fact and use of goodwill. A great but undeveloped potency is still locked up in mankind which, if evoked by man himself, will prove adequate to do two things:

[94] Một tiến trình giáo dục rộng rãi cho công chúng về thực tại và cách sử dụng thiện chí. Một tiềm lực lớn lao nhưng chưa phát triển vẫn còn tiềm ẩn trong nhân loại; nếu chính con người khơi dậy tiềm lực ấy, nó sẽ chứng tỏ đủ sức làm hai điều:

So let's see. Educating the public in the use of goodwill. That is the second piece of advice, the second task to undertake. And even now we feel that goodwill could be spread so widely abroad and is not yet sufficiently done.

Hãy xem nào. Giáo dục công chúng về việc sử dụng thiện chí. Đó là lời khuyên thứ hai, nhiệm vụ thứ hai cần thực hiện. Và ngay cả lúc này, chúng ta vẫn cảm thấy thiện chí có thể lan tỏa rộng khắp đến mức nào, nhưng việc ấy vẫn chưa được thực hiện đầy đủ.

So adequacy here, adequate to do the following, sorry,

Vậy ở đây là đủ sức, đủ sức thực hiện những điều sau đây, xin lỗi,

[95] Lay the foundation for a stable peace—active and positive because the result of active and positive action—after the Forces of Light have won the victory upon the physical plane.

[95] Đặt nền móng cho một nền hòa bình ổn định—năng động và tích cực vì là kết quả của hành động năng động và tích cực—sau khi các Mãnh Lực Ánh Sáng giành chiến thắng trên cõi hồng trần.

He did say, look, the war is not yet decided and this is still 1941 and the gravest

Ngài quả đã nói: hãy xem, cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ, và đây vẫn là năm 1941, thời

moment of crisis has not yet occurred. Okay, but still he looks ahead to the victory. Maybe not quite realizing all that could be thrown at the Forces of Light or their representatives by the negative power.

khắc khủng hoảng nghiêm trọng nhất vẫn chưa xảy ra. Nhưng Ngài vẫn hướng đến chiến thắng trong tương lai. Có lẽ chưa hoàn toàn nhận ra tất cả những gì quyền lực tiêu cực có thể tung ra để chống lại các Mãnh Lực Ánh Sáng hay những người đại diện của Các Ngài.

Point

Điểm

[96] b. Provide the subjective synthesis or network of light, [Page 322] embodying the force of goodwill as the expression of right human relations. This will guarantee a workable world order and not an imposed tyranny or a mystical and impossible dream.

[96] b. Tạo nên sự tổng hợp chủ quan hay mạng lưới ánh sáng, [Page 322] thể hiện mãnh lực thiện chí như biểu hiện của những mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Điều này sẽ bảo đảm một trật tự thế giới khả thi, chứ không phải một chế độ bạo quyền áp đặt hay một giấc mơ thần bí bất khả thi.

Could be the one you see, depending on who won the war and if the practical way was not followed. Okay, so we're in that little section here. Three preparatory steps. I guess it can be called that. The use of the mantram is one of those steps. Right.

Các bạn thấy đấy, có thể là một trong những kết quả ấy, tùy bên nào thắng cuộc chiến và liệu con đường thực tiễn có được theo đuổi hay không. Vậy chúng ta đang ở phần nhỏ này. Ba bước chuẩn bị. Tôi cho rằng có thể gọi như thế. Việc sử dụng mantram là một trong những bước ấy. Đúng vậy.

And the second one, just to review, educate the public in the fact of the energy of goodwill and the use of the energy of goodwill and if that is done, a stable peace can be achieved and a subjective synthesis or network of light can be achieved and this will guarantee a workable world order, not a great imposition by totalitarian powers and not some kind of, pie in the sky mysticism that would not really work out for people.

Và bước thứ hai, chỉ để ôn lại, là giáo dục công chúng về thực tại của năng lượng thiện chí và việc sử dụng năng lượng thiện chí; nếu làm được điều đó, có thể đạt được một nền hòa bình ổn định, một sự tổng hợp chủ quan hay mạng lưới ánh sáng, và điều này sẽ bảo đảm một trật tự thế giới có thể vận hành, thay vì một sự áp đặt lớn lao của các quyền lực toàn trị hay một thứ thần bí học viển vông không thực sự mang lại hiệu quả cho con người.

You do remember, don't you, that The Tibetan said, look, disciples must not rule the world and impose their particular views upon the masses because that would create an even greater cleavage than that which

Các bạn còn nhớ, phải không, Chân sư Tây Tạng đã nói: hãy xem, các đệ tử không được cai quản thế giới và áp đặt những quan điểm riêng của mình lên quần chúng, vì điều đó sẽ tạo ra một sự chia rẽ còn lớn hơn sự chia rẽ

now exists. So the third point, how did he describe it? Three preparatory steps. So these steps have been proposed to his students. The third is the realization of a great

hiện có. Vậy điểm thứ ba, Ngài đã mô tả nó như thế nào? Ba bước chuẩn bị. Những bước này đã được đề xuất với các đạo sinh của Ngài. Bước thứ ba là nhận biết một

[97] outline of that coming world order which will be in line with humanity's need, basic in its implications, and which will provide that structure of living interrelation which will foster latent love, intuitional understanding and the creative power in man.

[97] bản phác thảo về trật tự thế giới sắp tới, phù hợp với nhu cầu của nhân loại, có ý nghĩa nền tảng trong những hàm ý của nó, và cung cấp một cấu trúc tương quan sống động giúp vun bồi tình thương tiềm ẩn, sự thấu hiểu bằng trực giác và quyền năng sáng tạo trong con người.

So the next one is the realization of a general outline of the coming world order which will be in line with humanity's need. This is the next thing that has been suggested to his students and towards which they should work. I guess there are so many people in the world that just don't have this yet at all and hence the very childish and destructive goals or end games that they conceive. And if this realization of the general outline can be achieved, then a structure of living characterized by love, understanding, creativity will emerge. So let's just put it down here.

Vậy bước tiếp theo là nhận biết nét phác thảo tổng quát về trật tự thế giới sắp đến, phù hợp với nhu cầu của nhân loại. Đây là điều tiếp theo được đề xuất với các đạo sinh của Ngài và là điều họ nên nỗ lực hướng đến. Tôi cho rằng trên thế giới có rất nhiều người vẫn hoàn toàn chưa có được điều này, vì thế họ mới hình dung ra những mục tiêu hay kết cục hết sức trẻ con và mang tính hủy hoại. Và nếu có thể đạt được sự nhận biết nét phác thảo tổng quát này, thì một cấu trúc đời sống mang đặc trưng của tình thương, sự thấu hiểu và tính sáng tạo sẽ xuất hiện. Vậy chúng ta hãy ghi điều đó xuống đây.

If the outline is realized, then love, understanding and creativity can emerge. So much depends on the worldview of people and maybe it's not common, but one could sit down with another and ask, what is your worldview? What do you, how do you see humanity's purpose if you see such a thing? What is your purpose within that purpose? What are your goals and your objectives? You can usually tell so much by the articulated goals and objectives that come from people and it kind of tells you where they have placed themselves in the ongoing evolutionary stream.

Nếu nhận biết được nét phác thảo ấy, thì tình thương, sự thấu hiểu và tính sáng tạo có thể xuất hiện. Rất nhiều điều phụ thuộc vào thế giới quan của con người, và có lẽ việc này không phổ biến, nhưng ta có thể ngồi xuống với một người khác và hỏi: thế giới quan của bạn là gì? Bạn nhìn nhận mục đích của nhân loại như thế nào, nếu bạn thấy có một mục đích như vậy? Mục đích của bạn trong mục đích ấy là gì? Những mục tiêu và đích nhắm của bạn là gì? Thường có thể biết rất nhiều qua những mục tiêu và đích nhắm mà người ta diễn đạt, và phần nào biết được họ đã đặt mình ở đâu trong dòng tiến hoá đang tiếp diễn.

When you read that mantram, I dedicate myself anew to the service of The Coming One and will do all I can to prepare men's minds and hearts for that event. I have no other life intention. It's very eliminative and when people declare that as their major life intention, their major interest in the world, then they have achieved a certain position of selflessness on the evolutionary continuum. So these are,

Khi các bạn đọc mantram ấy: Tôi một lần nữa hiến mình để phụng sự Đấng Đang Đến và sẽ làm tất cả những gì có thể để chuẩn bị thể trí và trái tim con người cho sự kiện ấy. Tôi không có ý hướng sống nào khác. Lời ấy loại trừ rất nhiều điều, và khi người ta tuyên bố đó là ý hướng chính của đời mình, là mối quan tâm chính của mình trong thế giới, thì họ đã đạt đến một vị trí vô ngã nhất định trên dòng tiến hoá liên tục. Vậy đây là,

[98] Those are the three major objectives with which I have dealt in past communications.

[98] Đó là ba mục tiêu chính mà Tôi đã đề cập trong những lần truyền đạt trước đây.

Okay, he does a lot in terms of summarizing what he's already done.

Ngài dành khá nhiều công sức để tóm lược những gì mình đã làm.

He reminds us, the old saying among those who practice delivering speeches, tell your audience what you want to say, then say it, then tell your audience that you have said it and reminding them of what it is. There's an estimation that people who teach perhaps remember 95% of what they teach and people who simply are the audience and listen maybe grasp 5%. That's a huge distinction. So, we have to find a way for the art of assimilation really to work, the art and science of assimilation. Just think what The Tibetan is drawing upon. He was a significant worker and scholar in Pythagoras's group 2,500 years ago.

Ngài nhắc chúng ta nhớ câu nói xưa của những người thực hành diễn thuyết: hãy nói với thính giả điều mình muốn nói, rồi nói điều đó, sau đó nói với thính giả rằng mình đã nói điều đó và nhắc họ nhớ đó là gì. Có một ước tính rằng người giảng dạy có lẽ nhớ được 95% những gì mình dạy, còn những người chỉ ngồi nghe có lẽ nắm được 5%. Đó là một sự khác biệt rất lớn. Vì vậy, chúng ta phải tìm cách để nghệ thuật thấm nhuần thực sự có hiệu quả, cả nghệ thuật lẫn khoa học thấm nhuần. Hãy nghĩ đến những gì Chân sư Tây Tạng đang vận dụng. Ngài từng là một người hoạt động và học giả quan trọng trong nhóm của Pythagoras cách đây 2.500 năm.

2,500 years have passed, not even knowing what he went through before that time. Maybe in the lives of Alcyone and in the details of those lives where he can be found, something of his labors can be understood. But then The Tibetan warned us about that book, the lives of Alcyone or Alcyone. He warned us and said that really the matter is

Đã 2.500 năm trôi qua, mà chúng ta còn chưa biết Ngài đã trải qua những gì trước thời điểm ấy. Có lẽ trong Những kiếp sống của Alcyone và trong những chi tiết về các kiếp sống ấy, nơi có thể tìm thấy Ngài, chúng ta có thể thấu hiểu phần nào những công lao của Ngài. Nhưng Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo chúng ta về cuốn sách ấy, Những kiếp

discussed almost entirely from the personality perspective. So the gains of the soul and the progress, spiritual progress is not really, they are not really discussed.

sống của Alcyone hay Alcyone. Ngài cảnh báo chúng ta và nói rằng thực ra vấn đề gần như hoàn toàn được bàn đến từ góc nhìn phàm ngã. Vì vậy, những thành tựu của linh hồn và sự tiến bộ tinh thần thực sự không được bàn đến.

[99] I have also made suggestion as to modes of activity which are practical—some of them of an exoteric nature, such as the compiling of mailing lists,

[99] Tôi cũng đã đề nghị những phương thức hoạt động mang tính thực tiễn—một số có tính chất ngoại môn, chẳng hạn như lập danh sách gửi thư,

times are different now,

thời thế giờ đã khác,

[100] in every country, of those who think and express goodwill;

[100] tại mỗi quốc gia, gồm những người suy nghĩ và biểu lộ thiện chí;

Well, I think, this is being done but with much greater efficiency because of our technology.

Tôi nghĩ việc này đang được thực hiện, nhưng hiệu quả hơn nhiều nhờ công nghệ của chúng ta.

[101] others, such as the creation of the network of light, through the formation of triangles.

[101] những phương thức khác, chẳng hạn như tạo dựng mạng lưới ánh sáng thông qua việc hình thành các tam giác.

So let's just call this suggested activities which DK has offered. Others such as the creation of the network of light through the formation of triangles. Okay.

Vậy chúng ta hãy gọi đây là những hoạt động được Chân sư DK đề xuất. Những phương thức khác, chẳng hạn như tạo nên mạng lưới ánh sáng thông qua việc hình thành các tam giác.

Well, that's become an official desk within the Lucis Trust, the promotion of triangles and it's widely spread and many of the offshoots of the type of education which goes on at Lucis and in the Arcane School promote the

Việc thúc đẩy các tam giác đã trở thành một bộ phận chính thức trong Lucis Trust, và hoạt động này đã lan rộng. Nhiều nhánh phát triển từ loại hình giáo dục diễn ra tại Lucis và trong Trường Arcane đều thúc đẩy các

triangles.

tam giác.

[102] It is not for me to decide the details of your outer activities. That is for you to

[102] Việc quyết định các chi tiết trong hoạt động bên ngoài của các bạn không

do, and for that I have called you to assist me.

thuộc về Tôi. Đó là việc của các bạn, và chính vì điều đó mà Tôi đã kêu gọi các bạn trợ giúp Tôi.

So we have the list of men and women of goodwill and we have the triangles of light and goodwill or light and love and eventually one day the triangles of will.

Vậy chúng ta có danh sách những người nam và nữ có thiện chí, có các tam giác ánh sáng và thiện chí, hay ánh sáng và tình thương, và cuối cùng, một ngày nào đó, sẽ có các tam giác ý chí.

Maybe people think that they can dive right into that, but maybe they should not because it is reserved for a time when the triangles of light and goodwill and the general flow of light and goodwill characterize humanity and then upon that the triangles of will can be established. So we're on our own very much. What can I say? Many arrangements are left to us to create and perfect and the triangles work is just as important as it ever has been and maybe increasingly important now that technology assists us in doing this kind of work.

Có lẽ người ta nghĩ rằng mình có thể bắt tay ngay vào việc ấy, nhưng có lẽ họ không nên làm vậy, bởi việc ấy dành cho một thời điểm khi các tam giác ánh sáng và thiện chí cùng dòng lưu chuyển chung của ánh sáng và thiện chí trở thành nét đặc trưng của nhân loại; khi đó, trên nền tảng ấy, mới có thể thiết lập các tam giác ý chí. Vì vậy, chúng ta phải tự lo liệu rất nhiều. Tôi có thể nói gì đây? Nhiều việc tổ chức sắp xếp được giao lại cho chúng ta tạo dựng và hoàn thiện, và công việc tam giác vẫn quan trọng như trước nay, có lẽ ngày càng quan trọng hơn khi công nghệ hiện đang hỗ trợ chúng ta thực hiện loại công việc này.

Let me, he says,

Ngài nói: Hãy để Tôi

[103] recapitulate a few of the things which have been undertaken in our joint work

[103] điểm lại một vài việc đã được thực hiện trong công việc chung của chúng ta

reminding his students of what they really have done together and what DK has sought to see done

nhắc các môn sinh của Ngài nhớ về những gì họ thực sự đã cùng nhau làm và những gì Chân sư DK đã tìm cách thực hiện

[104] so that you can clearly see the background of our coming effort and grasp the work as a whole.

[104] để các bạn có thể thấy rõ nền tảng của nỗ lực sắp tới và nắm được toàn bộ công việc.

So okay, we trust in his teaching methods.

Vậy chúng ta tin tưởng vào các phương pháp giảng dạy của Ngài.

It's amazing that such a scholar could be produced, such a learned individual, but then, he would measure himself against the vastness of a Sanat Kumara or a Planetary Logos and the contrast would be done in the spirit of humility and then what seems of extraordinary scope to us would be assessed by him as relatively negligible compared to the extent of learning of his superiors and on it goes. It's an amazing universe we live in and we're just beginning to discover how amazing it actually is. Okay, so in this recapitulation we come more solidly into the realization of what this 30 years work will have been.

Thật đáng kinh ngạc khi có thể đào luyện nên một học giả như thế, một người uyên bác đến vậy. Nhưng rồi Ngài sẽ tự đối chiếu mình với tầm vóc bao la của một Đấng Sanat Kumara hay một Hành Tinh Thượng đế, và sự đối chiếu ấy sẽ diễn ra trong tinh thần khiêm nhường. Khi đó, những gì đối với chúng ta dường như có phạm vi phi thường, Ngài sẽ đánh giá là tương đối không đáng kể so với tầm học thức của các Đấng cao hơn Ngài, và cứ thế tiếp tục. Vũ trụ chúng ta đang sống thật kỳ diệu, và chúng ta chỉ mới bắt đầu khám phá nó thực sự kỳ diệu đến mức nào. Vậy qua việc điểm lại này, chúng ta nhận biết vững chắc hơn về những gì công việc 30 năm ấy rốt cuộc sẽ bao hàm.

I think there is a pamphlet called 30 Years Work. 30 years is a long time and I know when I worked at the Arcane School that people always struggled to see whether in fact they could fulfill that 30 years of work. For someone like myself, I think I've been in it a long time, and from the time of going to the Arcane School to work there in 1980, it has been now 39 years. Is that correct? I think so.

Tôi nghĩ có một tập sách nhỏ mang tên Công Việc 30 Năm. 30 năm là một khoảng thời gian dài, và tôi biết khi tôi làm việc tại Trường Arcane, mọi người luôn trăn trở xem liệu mình có thực sự hoàn thành được 30 năm công việc ấy hay không. Với một người như tôi, tôi nghĩ mình đã tham gia khá lâu rồi, và tính từ khi đến làm việc tại Trường Arcane vào năm 1980, đến nay đã là 39 năm. Có đúng không? Tôi nghĩ là đúng.

And then of course all the theosophical work before that, but I think what counts is that when you are really bringing something forward that on your own to a degree and with the help of cooperators, so that's been going on in my life anyway for 39 years and the work with theosophy for 53 years, let me just say. The work with The Tibetan, I have to get 30, 40, 48 years and the work in theosophy in general for 53 years. There maybe are not as many of us as there should be and somehow I'm seeing that this work could be considered neglected to a degree.

Và dĩ nhiên còn toàn bộ công việc Thông Thiên Học trước đó, nhưng tôi nghĩ điều đáng kể là khi các bạn thực sự đưa một điều gì đó tiến lên, trong một chừng mực tự mình đảm nhiệm và có sự giúp đỡ của những người cộng tác. Dù sao, trong đời tôi, việc ấy đã diễn ra suốt 39 năm, còn công việc với Thông Thiên Học thì đã 53 năm, tôi xin nói như vậy. Công việc với Chân sư Tây Tạng, tôi phải tính lại: 30, 40, 48 năm, và công việc trong Thông Thiên Học nói chung là 53 năm. Có lẽ chúng ta chưa đông đảo như lẽ ra phải có, và không hiểu sao tôi thấy rằng công việc này có thể xem là đã phần nào bị lơ là.

The books in the esoteric bookstores either move down to the bottom shelves or so high that you can't reach them and they're not in the middle anymore. So, to what extent have we given up or are we simply waiting for that next installment? But every advance is built upon a successful assimilation in the past. So this is 2019 and I personally am pushing very hard for

Trong các hiệu sách huyền bí học, những cuốn sách ấy hoặc bị chuyển xuống các kệ dưới cùng, hoặc được đặt cao đến mức không với tới được; chúng không còn ở các kệ giữa nữa. Vậy chúng ta đã buông xuôi đến mức nào, hay chỉ đang chờ đợt giáo huấn tiếp theo? Nhưng mọi bước tiến đều được xây dựng trên sự lĩnh hội thành công trong quá khứ. Vì vậy, hiện nay là năm 2019, và cá nhân tôi đang hết sức thúc đẩy

An assimilation of a substantial nature so that the students of Master DK can really be ready for what he's going to give and can come closer to recognizing his note behind it. Many have come forward and said, well, okay, I'm channeling Master DK. I'm channeling Master Morya. I'm channeling this master and that master and in general, not necessarily in all cases, the quality of the material gives the lie to their claim. They're not channeling a master, no. Otherwise, the material given would be of a higher caliber and they would in their writings be speaking of things that they could not invent themselves or arrive at understanding themselves.

một sự lĩnh hội có thực chất để các môn sinh của Chân sư DK có thể thực sự sẵn sàng đón nhận những gì Ngài sắp trao, và có thể tiến gần hơn đến việc nhận ra âm điệu của Ngài đằng sau đó. Nhiều người đã đứng ra nói: Tôi đang truyền thông điệp của Chân sư DK. Tôi đang truyền thông điệp của Chân sư Morya. Tôi đang truyền thông điệp của Chân sư này, Chân sư kia. Nhìn chung, dù không nhất thiết trong mọi trường hợp, phẩm chất của tài liệu đã bác bỏ lời tuyên bố của họ. Không, họ không truyền thông điệp của một Chân sư. Nếu có, tài liệu được trao phải có phẩm chất cao hơn, và trong các bài viết, họ phải nói đến những điều mà tự họ không thể sáng tạo ra hay tự mình đạt đến sự thấu hiểu.

But in fact, they can and from so many of the channelers, you see that what is said could very well derive from their own thought. So it's a question of discrimination, a question of ego, lower ego too. And I personally, I would rather be involved with the real stuff. I don't feel I need some kind of distinction that comes from being singled out as person X who's channeling master Y. Let's just stick with the truth as much as we can and as DK said, I've given you more than you can ever assimilate and this is utterly true.

Nhưng thực tế, họ có thể làm được điều ấy, và ở rất nhiều người truyền thông điệp, các bạn thấy rằng những điều họ nói hoàn toàn có thể bắt nguồn từ tư tưởng của chính họ. Vì vậy, đây là vấn đề phân biện, vấn đề của cái tôi, cả phàm ngã nữa. Cá nhân tôi muốn gắn bó với những giáo huấn đích thực hơn. Tôi không cảm thấy mình cần một sự nổi bật nào đó do được chọn riêng làm người X đang truyền thông điệp của Chân sư Y. Chúng ta hãy bám sát chân lý hết mức có thể. Và như Chân sư DK đã nói: Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn những gì các bạn có thể lĩnh hội hết; điều này hoàn toàn đúng.

Who can assimilate *The Secret Doctrine*? Who? But okay, we work on exposure, assimilation, meditation, and sharing the fruit that has grown in our consciousness to help others according to the need that they present. So here's a recapitulate. That was a little little wandering off to the side as occasionally happens here. My my goal, I'm realizing what it is after all, is to handle these commentaries as if I were teaching a class and providing materials that would sustain a class. Of course, simply reading DK is quite enough. But when we're in a class together, we read DK and then we discuss it.

Ai có thể lĩnh hội hết *Giáo Lý Bí Nhiệm*? Ai? Nhưng chúng ta cứ tiếp tục tiếp cận, lĩnh hội, tham thiền và chia sẻ những hoa trái đã nảy nở trong tâm thức mình để giúp người khác theo nhu cầu họ bộc lộ. Vậy đây là phần điểm lại. Vừa rồi là một chút đi chệch sang bên lề, như đôi khi vẫn xảy ra ở đây. Rốt cuộc, tôi đang nhận ra mục tiêu của mình là gì: thực hiện những bài bình giảng này như thể tôi đang dạy một lớp học và cung cấp tài liệu đủ để duy trì một lớp học. Dĩ nhiên, chỉ đọc Chân sư DK thôi cũng đã đủ rồi. Nhưng khi cùng ở trong một lớp học, chúng ta đọc Chân sư DK rồi thảo luận.

So I'm discussing my impressions with you. I won't be there to see what you make of it or whether it's useful to you, whatever. But there are some links that are being made which would be made in a class and which I'm trying to provide for you so that greater light can shine forth and we can be on our way to the recognition of and utilization of pure reason, an aspect of the intuition. It's all coming under Mercury in a way and Master DK, of course, is deeply connected with Mercury, obviously, as was the Buddha. The Sanskrit words even tell you that.

Vì vậy, tôi đang trao đổi với các bạn về những cảm nhận của mình. Tôi sẽ không có mặt để biết các bạn tiếp nhận ra sao, hay liệu những điều ấy có hữu ích cho các bạn hay không. Nhưng có những mối liên hệ đang được xác lập, như trong một lớp học, và tôi đang cố gắng cung cấp chúng cho các bạn để ánh sáng lớn hơn có thể tỏa chiếu, và chúng ta có thể tiến tới việc nhận biết và vận dụng lý trí thuần khiết, một phương diện của trực giác. Theo một cách nào đó, tất cả đều thuộc ảnh hưởng của Sao Thủy, và dĩ nhiên, Chân sư DK có mối liên hệ sâu sắc với Sao Thủy, cũng như Đức Phật. Ngay cả những từ tiếng Phạn cũng cho các bạn biết điều đó.

Budh is wisdom. Budh is Mercury, Buddha, the great lord of light and wisdom. So we continue along that vein with the hope that something of benefit comes to you. I must say, in going over these things, and concentrating upon them, realizing my limitations, okay, but something arises for me of deeper understanding due to the concentration that must be exerted. And it's my hope that this is the case for you.

Budh là minh triết. Budh là Sao Thủy; Đức Phật là vị Chúa Tể vĩ đại của ánh sáng và minh triết. Vì vậy, chúng ta tiếp tục theo mạch ấy với hy vọng có điều gì đó hữu ích đến với các bạn. Tôi phải nói rằng khi xem lại những điều này và tập trung vào chúng, dù nhận ra những giới hạn của mình, tôi vẫn đạt được một sự thấu hiểu sâu hơn nhờ sự tập trung mà công việc này đòi hỏi. Và tôi hy vọng các bạn cũng vậy.

If anybody reaches this point in the video ever, my hope is that you've been engaged in

Nếu có ai xem đến được điểm này trong video, tôi hy vọng các bạn đã tham gia vào

this type of analysis and this type of linking up of different items of information with each other and that it has been of benefit to you. Now here's some recapitulation and very important, I think.

kiểu phân tích này, vào việc liên kết các thông tin khác nhau với nhau như thế này, và điều ấy đã mang lại lợi ích cho các bạn. Giờ đây là phần điểm lại, và tôi nghĩ phần này rất quan trọng.

[105] The first activity was the writing and distribution of the occult teachings through the medium of the books which A.A.B. has assisted me to write. These will serve (when the war is over) to lead humanity forward and nearer to the time when present day occultism will be the theme of world education in some modified form.

[105] Hoạt động đầu tiên là viết và phổ biến các giáo huấn huyền bí thông qua những cuốn sách mà A.A.B. đã giúp Tôi viết. Những cuốn sách này sẽ giúp (khi chiến tranh kết thúc) dẫn dắt nhân loại tiến lên và đến gần hơn thời điểm mà huyền bí học ngày nay, dưới một hình thức được điều chỉnh nào đó, sẽ trở thành chủ đề của nền giáo dục thế giới.

Well, for some of us, these books have been the great lifesaver. And I remember HPB saying, for some people in the world, maybe she numbered herself among them, that theosophy was their last hope.

Đối với một số người trong chúng ta, những cuốn sách này đã là vị cứu tinh lớn lao. Và tôi nhớ Bà HPB từng nói rằng đối với một số người trên thế giới, có lẽ Bà kể cả mình trong số đó, Thông Thiên Học là niềm hy vọng cuối cùng của họ.

[106] The books which have been published can be stated—without any conceit—

[106] Có thể nói—không chút tự phụ—rằng những cuốn sách đã xuất bản

Of course, the readers of this, if they are adherents of other systems, they will think the statement conceited, but okay, have been published and

Dĩ nhiên, những độc giả theo các hệ thống khác sẽ cho rằng lời khẳng định này là tự phụ, nhưng những cuốn sách đã xuất bản, và

which have been published can be stated—without any conceit—

có thể khẳng định rằng những cuốn sách đã xuất bản—không chút tự phụ—

[107] to have no competitors, and these, rightly distributed, will serve a useful part in carrying the consciousness of

[107] không có tác phẩm nào sánh được, và nếu được phân phối đúng cách, chúng sẽ đóng góp hữu ích vào việc đưa tâm thức của

humanity or

nhân loại, hay

of

của

[108] man to higher levels and in making clear the divine Plan for mankind. In them also the task immediately ahead at the close of the war is clearly indicated.

[108] con người lên những cấp độ cao hơn và làm sáng tỏ Thiên Cơ cho nhân loại. Trong những cuốn sách ấy, nhiệm vụ ngay trước mắt khi chiến tranh kết thúc cũng được chỉ rõ.

And I would say much more. We're dealing with some rules and laws whose understanding and application will last centuries, as far as I can see.

Và tôi cho rằng còn hơn thế nhiều. Chúng ta đang đề cập đến một số quy luật và định luật mà theo tôi thấy, việc thấu hiểu và áp dụng chúng sẽ kéo dài hàng thế kỷ.

So this idea of books that have no competitors, it sounds like the author is blowing his or her own horn, but The Tibetan is truthful and the quality of what is coming through is to the careful student truly astonishing. I think how grateful I am, over the years to have been wisely taken care of by an excellent teacher back in college days from 1962 onward and then theosophical material from 1960 well, the early '60s, I'll just put it that way.

Vì vậy, ý tưởng về những cuốn sách không có đối thủ nghe có vẻ như tác giả đang tự ca ngợi mình. Nhưng Chân sư Tây Tạng luôn nói thật, và đối với đạo sinh cẩn trọng, phẩm chất của những gì được truyền đạt thực sự đáng kinh ngạc. Tôi nghĩ đến lòng biết ơn của mình trong những năm qua vì đã được một huấn sư xuất sắc chăm lo một cách sáng suốt từ thời đại học, từ năm 1962 trở đi, rồi đến các tài liệu Thông Thiên Học từ năm 1960—tôi xin nói là từ đầu thập niên 60.

And then The Tibetan encountering his books from a theosophical library where I could hardly reach them, they were placed so out of reach, was it in Wheaton, Illinois, in 1971 and then joining the Arcane School in '72. So, for some of us maybe who came into incarnation with this as a soul intention, the material has been provided. Have we done everything we can with it? Maybe not. Rarely can we do so. But the astonishing thing is that it's there at all, a great sacrifice from the ones who provided it.

Rồi đến Chân sư Tây Tạng, khi tôi bắt gặp những cuốn sách của Ngài tại một thư viện Thông Thiên Học, nơi tôi hầu như không với tới được vì người ta đặt chúng quá xa tầm tay. Có phải ở Wheaton, Illinois, vào năm 1971 không? Sau đó, tôi gia nhập Trường Arcane vào năm 1972. Vì vậy, đối với một số người trong chúng ta có lẽ đã lâm phàm với ý định này của linh hồn, tài liệu đã được cung cấp. Chúng ta đã làm tất cả những gì có thể với tài liệu ấy chưa? Có lẽ chưa. Hiếm khi chúng ta làm được như vậy. Nhưng điều đáng kinh ngạc là tài liệu ấy lại thực sự hiện hữu, nhờ sự hi sinh lớn lao của những vị đã cung cấp nó.

Then the next one, well, let's see, the first one was the books and I just want to make

Rồi đến mục tiếp theo. Hãy xem, mục đầu tiên là các cuốn sách, và giờ đây tôi chỉ muốn

that very big, my style here by now, so that I can really it can really stand out and yes, there it is. That was the first activity. But activities went on side by side, of course. The next one was the founding of the work of the Arcane School,

phóng thật lớn phần này theo kiểu trình bày của mình, để nó thực sự nổi bật lên. Vâng, đây rồi. Đó là hoạt động đầu tiên. Nhưng dĩ nhiên, các hoạt động vẫn diễn ra song song. Hoạt động tiếp theo là việc thành lập và công việc của Trường Arcane,

[109] The founding and the work of the Arcane School.

[109] Việc thành lập và hoạt động của Trường Arcane.

and very interestingly, a lot of people who had worked with The Tibetan in other incarnations were drawn into it, toward it. Well, maybe it's not so odd a thought.

Và rất thú vị là nhiều người từng làm việc với Chân sư Tây Tạng trong những kiếp sống khác đã được thu hút đến với trường. Có lẽ ý nghĩ ấy cũng không lạ lắm.

The opportunity to regather was there and the ongoing interest was there and the search led them to the Arcane School. Still, very imperfect in their development as are we all. But again, entering that stream of knowledge and light and the higher love and will which would contribute greatly to their spiritual development and towards equipping themselves for real service.

Cơ hội tái hợp đã có, mối quan tâm liên tục vẫn còn, và cuộc tìm kiếm đã dẫn họ đến Trường Arcane. Sự phát triển của họ vẫn rất bất toàn, cũng như tất cả chúng ta. Nhưng một lần nữa, họ bước vào dòng tri thức và ánh sáng ấy, dòng tình thương và ý chí cao hơn ấy, vốn sẽ góp phần lớn lao vào sự phát triển tinh thần của họ và giúp họ trang bị cho mình để thực sự phụng sự.

[110] This was started by A.A.B. to train those ready for esoteric teaching and to prepare them for the stage and work of [Page 323] Accepted Discipleship.

[110] A.A.B. đã khởi xướng trường này nhằm huấn luyện những người sẵn sàng tiếp nhận giáo huấn nội môn và chuẩn bị cho họ bước vào giai đoạn và công việc của [Page 323] Địa Vị Đệ Tử Được Chấp Nhận.

Now that usually comes in, somehow either midway or at least between the first and second initiation and usually towards the end when the let's say the second initiation is in sight. But from the middle of that period which has been variously described as lengthy or maybe not so lengthy, depending, accepted discipleship is possible, pretty much as one of my colleagues who's knowledgeable in astrology said, pretty much under Mercury and Saturn, the accepted discipleship and pretty much under the third ray and the fifth ray in a way

Điều ấy thường xảy đến vào khoảng giữa, hoặc ít nhất là trong khoảng từ lần điểm đạo thứ nhất đến lần điểm đạo thứ hai, và thường gần cuối giai đoạn ấy, khi lần điểm đạo thứ hai đã ở trong tầm mắt. Nhưng từ giữa giai đoạn này, vốn có nhiều mô tả khác nhau là dài hay có lẽ không quá dài, tùy trường hợp, địa vị đệ tử được chấp nhận đã là điều có thể đạt tới. Như một đồng nghiệp am hiểu chiêm tinh học của tôi đã nói, địa vị đệ tử được chấp nhận phần lớn nằm dưới ảnh hưởng của Sao Thủy và Sao Thổ, và theo một cách nào đó, phần lớn dưới ảnh hưởng

and not so much the sixth and the fourth ray which have to do with the path of probation.

của cung ba và cung năm, hơn là cung sáu và cung bốn, vốn liên quan đến Con Đường Dự Bị.

[111] The world today is full of groups occupied with the task of helping one or other of the groups of aspirants and seekers to be found everywhere,

[111] Thế giới ngày nay có rất nhiều nhóm đang đảm nhiệm việc giúp đỡ nhóm này hay nhóm khác trong số những nhóm người chí nguyện và người tầm đạo có mặt khắp nơi,

You have seen them: Rosicrucian groups, theosophical groups, and many more. I cannot name them all. There are many spiritual schools helping.

Các bạn đã thấy họ: các nhóm Hoa Hồng Thập Tự, các nhóm Thông Thiên Học và nhiều nhóm khác nữa. Tôi không thể kể hết tên. Có nhiều trường tinh thần đang giúp đỡ.

the groups of aspirants and seekers to be found everywhere,

những nhóm người chí nguyện và người tìm kiếm hiện diện khắp nơi,

[112] or with the more general undertaking of raising the mass consciousness.

[112] hoặc đảm nhiệm công việc tổng quát hơn là nâng cao tâm thức quần chúng.

So what really was the purpose of the founding of the Arcane School? What was its scope?

Vậy mục đích thực sự của việc thành lập Trường Arcane là gì? Phạm vi của trường là gì?

I just have to be eternally grateful to the Arcane School, my work with it for a long time and then five years actually there at the headquarters at which a different perspective is developed. So what's the purpose here of the Arcane School?

Tôi chỉ có thể mãi mãi biết ơn Trường Arcane, vì đã làm việc với trường trong một thời gian dài, rồi thực sự có mặt tại trụ sở trong năm năm, nơi một góc nhìn khác được hình thành. Vậy mục đích của Trường Arcane ở đây là gì?

[113] Primarily to aid the Hierarchy in its work during the world crisis—a crisis for which the Hierarchy has been long prepared. The Arcane School was not and is not the only group with this objective, but it is definitely among the most influential.

[113] Trước hết là trợ giúp Thánh đoàn trong công việc của Các Ngài giữa cuộc khủng hoảng thế giới—một cuộc khủng hoảng mà Thánh đoàn đã chuẩn bị từ lâu. Trường Arcane trước đây không phải và hiện nay cũng không phải là nhóm duy nhất có mục tiêu này, nhưng chắc chắn trường thuộc số những nhóm có ảnh hưởng lớn nhất.

And that this crisis is ongoing, it's not just the war.

Và cuộc khủng hoảng này vẫn đang tiếp diễn; nó không chỉ là cuộc chiến tranh.

if we really look at crisis, the whole 19th century, the end of it was filled with it. And maybe DK would go back to an even earlier date and certainly the 20th century has been a an era of crisis punctuated by great wars and into now into the 21st century we continue. But maybe the problems on the planet will become so severe that humanity will be forced to come together without nations seeing each other as enemies. And the second purpose, so, here's a long-term crisis and we should never forget that.

Nếu thực sự nhìn vào khủng hoảng, cả thế kỷ 19, nhất là giai đoạn cuối, đã đầy rẫy khủng hoảng. Và có lẽ Chân sư DK sẽ truy ngược về một thời điểm còn sớm hơn. Chắc chắn thế kỷ 20 đã là một thời đại khủng hoảng, với những cuộc chiến tranh lớn đánh dấu từng chặng, và giờ đây, sang thế kỷ 21, chúng ta vẫn tiếp tục. Nhưng có lẽ các vấn đề trên hành tinh sẽ trở nên nghiêm trọng đến mức nhân loại buộc phải đoàn kết lại, các quốc gia không còn xem nhau là kẻ thù. Và mục đích thứ hai—vậy đây là một cuộc khủng hoảng kéo dài, và chúng ta không bao giờ nên quên điều đó.

We were not just there to study for our own edification, but to become really useful in helping humanity through its crisis. And then to train probationary disciples, let's say around the first degree, whether having taken it or about to take it, to become accepted disciples which never happens until well, rarely, okay, rarely if ever happens until one has stood before the Christ at the first degree. There was one individual that had not yet stood before the Christ, but The Tibetan made of him an accepted disciple for many reasons, to protect him and also out of gratitude for his contribution to the manifestation of the work.

Chúng ta đến đó không chỉ để học hỏi nhằm mở mang hiểu biết cho riêng mình, mà để trở nên thực sự hữu ích trong việc giúp nhân loại vượt qua khủng hoảng. Rồi huấn luyện các đệ tử dự bị, vào khoảng cấp độ điểm đạo thứ nhất, dù đã trải qua hay sắp trải qua, để trở thành các đệ tử được chấp nhận. Điều ấy không bao giờ xảy ra cho đến khi—đúng hơn, hiếm khi, nếu có, xảy ra trước khi một người đã đứng trước Đức Christ ở cấp độ điểm đạo thứ nhất. Có một người chưa đứng trước Đức Christ, nhưng Chân sư Tây Tạng đã nhận ông làm đệ tử được chấp nhận vì nhiều lý do, để bảo vệ ông và cũng để tỏ lòng biết ơn đối với đóng góp của ông vào việc đưa công việc ra biểu hiện.

[114] To train probationary disciples to become accepted disciples, so that the Hierarchy could find those who could safely carry spiritual power and be channels of love and understanding to the world.

[114] Huấn luyện các đệ tử dự bị trở thành đệ tử được chấp nhận, để Thánh đoàn có thể tìm được những người có khả năng mang quyền năng tinh thần một cách an toàn và làm những kênh truyền dẫn tình thương cùng sự thấu hiểu đến thế giới.

Yeah. Well, we all think of the Arcane School, I think, with gratitude and it's nice to know how he sees its purpose. Now I'll just try to accent the main part of it, so we know why it was founded, to train probationary disciples to become accepted disciples. I don't know how many of us know whether we are accepted disciples or not.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều nghĩ đến Trường Arcane với lòng biết ơn, và thật tốt khi biết Ngài nhìn nhận mục đích của trường như thế nào. Giờ tôi sẽ cố làm nổi bật phần chính để chúng ta biết vì sao trường được thành lập: để huấn luyện các đệ tử dự bị trở thành các đệ tử được chấp nhận. Tôi không biết có bao nhiêu người trong chúng ta biết mình có phải là đệ tử được chấp nhận hay không.

It's I think very important to go into the books, *Discipleship in the New Age*, and especially the last part of Discipleship I where that training can be understood.

Tôi nghĩ việc tìm hiểu bộ sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, nhất là phần cuối của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, là rất quan trọng, vì ở đó chúng ta có thể thấu hiểu việc huấn luyện ấy.

[115] You can see, therefore, that the Arcane School is not so much engaged in helping the individual as in aiding the Hierarchy to salvage humanity. For this work, training is required, and the Arcane School provides this.

[115] Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng Trường Arcane chú trọng trợ giúp Thánh đoàn cứu vớt nhân loại hơn là giúp đỡ từng cá nhân. Công việc này đòi hỏi sự huấn luyện, và Trường Arcane cung cấp sự huấn luyện ấy.

Okay. Well, this was, in those days the Arcane School was probably 20 years old or so roughly when this was written.

Vào thời điểm đó, khi đoạn này được viết, có lẽ Trường Arcane đã hoạt động được khoảng 20 năm.

I'm sure that, some of us who have been involved in the esoteric schools movement have been doing our best, but then they had Alice Bailey and they had the dictation by The Tibetan and there was closer supervision. So we're working here, recapitulation of a few of the things which have been undertaken in the joint work so that we can see clearly the background of our coming effort, the master and his students. So far, of course, the books are there. They need to be studied, they need to be assimilated. They are not outworn, outgrown. They point ahead centuries and centuries.

Tôi chắc rằng một số người trong chúng ta tham gia phong trào các trường nội môn đã làm hết sức mình. Nhưng khi ấy, họ có Alice Bailey, có lời đọc truyền của Chân sư Tây Tạng, và có sự giám sát chặt chẽ hơn. Vì vậy, ở đây chúng ta đang điểm lại một vài việc đã được thực hiện trong công việc chung, để có thể thấy rõ bối cảnh của nỗ lực sắp tới của chúng ta, của Chân sư và các môn sinh của Ngài. Cho đến nay, dĩ nhiên, những cuốn sách vẫn còn đó. Chúng cần được nghiên cứu, cần được lĩnh hội. Chúng chưa lỗi thời, và chúng ta chưa vượt qua chúng. Chúng chỉ đường về phía trước qua hàng thế kỷ nối tiếp nhau.

They deal with the fundamentals of the spiritual work and no mere passage of time in an outer sense can render them dated. Okay, then the founding of the Arcane School, yes, and number number three,

Chúng bàn đến những nền tảng của công việc tinh thần, và chỉ riêng sự trôi qua của thời gian theo nghĩa bên ngoài không thể khiến chúng trở nên lạc hậu. Rồi đến việc thành lập Trường Arcane, và mục thứ ba,

[116] The fact of the existence of the New Group of World Servers was brought to the attention of the general public, and on quite a large scale.

[116] Sự hiện hữu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được giới thiệu để công chúng biết đến trên một quy mô khá rộng lớn.

And that must grow in power, and the general public must continue to know of this group and to see what it requires to be part of it and to make the effort to join it, if they wish to help to the degree of intensity that members of the New Group of World Servers help. So this is books, Arcane School, and New Group of World Servers thus far. So on quite a large scale, well actually, I guess what I want to say is that we're now three hours have elapsed in this program and we'll continue.

Và việc ấy phải ngày càng có sức mạnh; công chúng nói chung phải tiếp tục biết đến nhóm này, thấy được cần có những gì để trở thành một phần của nhóm, và nỗ lực gia nhập nếu họ muốn giúp đỡ với mức độ tận lực như các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Vậy cho đến đây là các cuốn sách, Trường Arcane và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trên một quy mô khá lớn—thực ra, tôi nghĩ điều mình muốn nói là chương trình này đến nay đã trải qua ba giờ, và chúng ta sẽ tiếp tục.

So it's good to know that this subjective group of intensely service-oriented helpers is here and really there is a distinction between men and women of goodwill with their general positive orientation and the servers who have targeted specific types of work according to the ashram with which they are affiliated. And generally, it is a requirement generally, if we're talking about this group in a rigorous manner, to have taken the second initiation or be about there in order to solidify one's membership or to be a member.

Thật tốt khi biết rằng nhóm chủ quan gồm những người trợ giúp hết sức tận tâm với việc phụng sự này đang hiện hữu. Thực sự có sự phân biệt giữa những người nam và nữ có thiện chí với định hướng tích cực nói chung, và những người phụng sự đã nhắm đến các loại công việc cụ thể tùy theo ashram mà họ liên kết. Và nói chung, nếu chúng ta nói về nhóm này theo nghĩa chặt chẽ, thì để củng cố tư cách thành viên hoặc trở thành thành viên, một người phải trải qua lần điểm đạo thứ hai hoặc ở vào khoảng giai đoạn đó.

So the New Group of World Servers, maybe from 1925 on and then more publicly in the early '30s, has been

Vậy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có lẽ từ năm 1925 trở đi, rồi công khai hơn vào đầu thập niên 30, đã được

brought to the attention of the general public,

giới thiệu để công chúng nói chung biết đến,

[117] This group is composed of aspirants, disciples and initiates,

[117] Nhóm này gồm những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ,

So he's looking at this in the broader sense

Vậy Ngài đang nhìn điều này theo nghĩa rộng hơn

[118] and is intermediate between the spiritual Hierarchy and the intelligent public.

[118] và giữ vai trò trung gian giữa Thánh đoàn với công chúng có trí tuệ.

So if he speaks of aspirants, then we're not looking at it in a rigorous sense. We're including people maybe who have not even taken the first initiation. There are two ways he does look at it. One is quite technical and the other in the larger sense.

Vậy nếu Ngài nói đến những người chí nguyện, thì chúng ta không xem xét nhóm này theo nghĩa chặt chẽ. Chúng ta đang bao gồm cả những người có lẽ còn chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Ngài nhìn nhận nhóm theo hai cách. Một cách khá chuyên biệt, còn cách kia theo nghĩa rộng hơn.

[119] Its members are to be found in every country, are unorganised except by their spiritual relation to the Hierarchy and to each other,

[119] Các thành viên của nhóm có mặt tại mọi quốc gia, không thuộc một tổ chức nào ngoài sự gắn kết qua mối quan hệ tinh thần với Thánh đoàn và với nhau,

I would say quite often on the inner planes,

tôi cho rằng khá thường xuyên là trên các cõi bên trong,

[120] and through their effort in every field of human consciousness to lead humanity into a more spiritual way of living.

[120] và qua nỗ lực của họ trong mọi lĩnh vực tâm thức con người nhằm dẫn dắt nhân loại vào một lối sống mang tính tinh thần hơn.

That is not a more religious way of living, okay? Some people who are not at all religious in the conventional sense are far more spiritual than those who are religious in the conventional sense. So these members,

Đó không phải là một lối sống mang tính tôn giáo hơn. Một số người hoàn toàn không theo tôn giáo theo nghĩa thông thường lại có đời sống tinh thần sâu sắc hơn nhiều so với những người có tôn giáo theo nghĩa thông thường. Vậy những thành viên này,

[121] Họ hướng tới việc vun bồi sự phát triển của những mối quan hệ đúng đắn

[121] They aim to foster the growth of right human relations through goodwill, and this work is still going on.

giữa con người thông qua thiện chí, và công việc này vẫn đang tiếp diễn.

Well, it had been maybe 10 years before that this work was strongly announced. The real inner workers knew that it was taking shape and probably was taking shape at the time that the ashrams or a majority of them moved to the buddhic plane, setting up a new relation between the ashrams and a new possible subjective relation within humanity of human beings to each other and of human beings to the Hierarchy. So it should be, I think, in the back of our mind or maybe even the forefront that our work is the work of world servers.

Có lẽ khoảng 10 năm trước đó, công việc này đã được công bố mạnh mẽ. Những người thực sự hoạt động ở bên trong biết rằng nó đang thành hình, và có lẽ nó đã thành hình vào thời điểm các ashram, hoặc phần lớn các ashram, chuyển lên cõi Bồ đề, thiết lập một mối quan hệ mới giữa các ashram, cùng một mối quan hệ chủ quan mới có thể hình thành trong nhân loại, giữa con người với nhau và giữa con người với Thánh đoàn. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta nên ghi nhớ, hoặc thậm chí đặt lên hàng đầu trong suy nghĩ, rằng công việc của chúng ta là công việc của những người phụng sự thế gian.

Some people now like to drop the idea of the New Group of and just say world servers. Okay, it's okay. What is new, what is old? When this was written, it was only a decade old, and now it is more like 80 years that some of this work has been announced and pursued. Every field of human consciousness, their effort to lead humanity into a more spiritual way of living, not, as I said, not religious. That is one of the victories of the Black Lodge, says The Tibetan, that every mode of spirituality has to be considered in the light of religion.

Ngày nay, một số người thích bỏ ý niệm "Đoàn Người Mới" và chỉ nói "những người phụng sự thế gian". Cũng được thôi. Thế nào là mới, thế nào là cũ? Khi đoạn này được viết, nhóm mới được một thập niên, còn giờ đây đã gần 80 năm kể từ khi một số công việc này được công bố và theo đuổi. Trong mọi lĩnh vực của tâm thức nhân loại, họ nỗ lực dẫn dắt nhân loại đến một lối sống tinh thần hơn, chứ như tôi đã nói, không phải một lối sống mang tính tôn giáo hơn. Chân sư Tây Tạng nói rằng việc mọi hình thức biểu lộ tinh thần đều phải được xem xét dưới ánh sáng của tôn giáo là một trong những thắng lợi của Hắc đoàn.

It's just not so. There are seven ashrams and advancement along any of their lines to the benefit of humanity is spiritual work. Okay, now what else? I just have to keep on thinking about what we're really looking at here. I get involved in the particular paragraph and forget the main thing. This is recapitulating a few of the things which DK and his students and DK and Alice Bailey

Thực tế hoàn toàn không phải như vậy. Có bảy ashram, và sự tiến bộ theo bất kỳ đường hướng nào của các ashram ấy nhằm mang lại lợi ích cho nhân loại đều là công việc tinh thần. Giờ còn gì nữa? Tôi phải liên tục nghĩ về điều chúng ta thực sự đang xem xét ở đây. Tôi mải đi vào từng đoạn cụ thể rồi quên mất điều chính yếu. Đây là việc điểm lại một vài công việc mà Chân sư DK cùng các môn sinh

together have undertaken in their joint work. Every once in a while, it helps to look back and see, remind oneself of what has actually been done. We have the evening review, but we also have a periodic 10-year review.

của Ngài, và Chân sư DK cùng Alice Bailey, đã thực hiện trong công việc chung. Thỉnh thoảng, nhìn lại để tự nhắc mình về những gì thực sự đã làm cũng hữu ích. Chúng ta có việc hồi tưởng buổi tối, nhưng cũng có việc hồi tưởng định kỳ 10 năm.

I think he advises that, and I suppose life reviews start coming in as you're reaching the older age. Anyway,

Tôi nghĩ Ngài có khuyên như vậy, và tôi cho rằng việc nhìn lại cuộc đời bắt đầu xuất hiện khi người ta bước vào tuổi già. Dù sao,

[122] The organising of the men and women of goodwill in every land so that eventually they can set the note of world goodwill for the new world order.

[122] Việc tổ chức những người nam và nữ có thiện chí tại mọi quốc gia để cuối cùng họ có thể xác lập âm điệu thiện chí thế giới cho trật tự thế giới mới.

Okay, so this is the promotion of goodwill.

Vậy đây là việc thúc đẩy thiện chí.

The organising of the men and women of goodwill in every land so that eventually they can set the note of world goodwill for the new world order.

Tổ chức những người nam và nữ có thiện chí ở mọi quốc gia để cuối cùng họ có thể xác lập âm điệu của thiện chí thế giới cho trật tự thế giới mới.

And I guess we should monitor ourselves somehow to see to what extent really goodwill characterizes our approach to life.

Và tôi nghĩ chúng ta nên tự theo dõi mình bằng cách nào đó để xem thiện chí thực sự đặc trưng cho cách chúng ta tiếp cận cuộc sống đến mức nào.

It seems such a humble subject to be activated around Christmas, and in the Messiah when we sing it, goodwill towards men. It's very beautiful, very stirring, associated with those festivals that involve the Christ. But it's more than that. It's a method of producing right human relations and it has to be used all the time. Now some of this work, the goodwill

Đây dường như là một chủ đề thật khiêm nhường, được khơi dậy vào dịp Giáng Sinh, và trong tác phẩm Đấng Cứu Thế, khi chúng ta hát: thiện chí đối với con người. Điều ấy rất đẹp, rất lay động, gắn liền với những lễ hội liên quan đến Đức Christ. Nhưng nó còn hơn thế nữa. Nó là một phương pháp tạo ra những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và phải được vận dụng mọi lúc. Giờ đây, một phần công việc này, công việc thiện chí

[123] work was started in 1934. Much lies ahead, demanding attention, and will have

[123] công việc đã bắt đầu vào năm 1934. Phía trước còn nhiều điều đòi hỏi sự chú tâm và sẽ phải hoàn thành trong một thời

to be accomplished in a period much more difficult than the pre-war period.

kỳ khó khăn hơn nhiều so với thời kỳ trước chiến tranh.

DK is looking at the complexity of what lies ahead and comparing it to the '30s when so much effort was expended to bring goodwill forward. Unfortunately, it did not succeed in keeping the great battle between dweller and angel off the physical plane. And as we recognized at some point in these essays, he does rather blame the disciple of disciples of the period who just had other things to do that they considered to be more interesting and so they did not apply themselves as they might have done.

Chân sư DK đang nhìn vào tính phức tạp của những gì ở phía trước và so sánh với thập niên 30, khi người ta đã dốc nhiều công sức để thúc đẩy thiện chí. Đáng tiếc, nỗ lực ấy đã không thành công trong việc ngăn cuộc đại chiến giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần diễn ra trên cõi hồng trần. Và như chúng ta đã nhận ra ở một điểm nào đó trong những bài này, Ngài có phần trách các đệ tử thời ấy, những người có những việc khác mà họ cho là thú vị hơn để làm, nên đã không chuyên tâm hết mức có thể.

[124] The nucleus of this group [Page 324] exists, and among them the livingness of goodwill is still unimpaired.

[124] Hạt nhân của nhóm này [Page 324] đã hiện hữu, và nơi họ, sức sống của thiện chí vẫn không hề suy giảm.

So this is, there are seeds that Master DK put forward within the Lucis Trust. It was much of a seeding period and could have accomplished more, but then what group effort could not have accomplished more? Always more is possible. We're told that from the individual point of view, much of success took place in relation to the teaching and the group work and the writing of certain books such as *Discipleship in the New Age* Volume I with which one is supposed to draw worthy students towards the ashram.

Vậy đây là những hạt giống mà Chân sư DK đã gieo trong Lucis Trust. Đó phần lớn là một thời kỳ gieo hạt, và lẽ ra có thể đạt được nhiều hơn. Nhưng có nỗ lực nhóm nào lại không thể đạt được nhiều hơn? Luôn luôn có thể làm được nhiều hơn. Chúng ta được cho biết rằng xét từ góc độ cá nhân, đã có nhiều thành công liên quan đến việc giảng dạy, công việc nhóm và việc biên soạn một số cuốn sách như *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I, mà người ta có nhiệm vụ dùng để thu hút những đạo sinh xứng đáng đến với ashram.

Much of value occurred, but overall, maybe the group work potentials of the situation were not really recognized or, wow, we have seven points here. So let's just keep going. Number five,

Nhiều điều có giá trị đã diễn ra, nhưng nhìn chung, có lẽ những tiềm năng về công việc nhóm trong hoàn cảnh ấy chưa thực sự được nhận ra, hoặc—ở đây chúng ta có bảy điểm. Vậy hãy tiếp tục. Mục thứ năm,

[125] The effort to utilise the power of sound and of thought combined was undertaken through the use of the two

[125] Nỗ lực sử dụng quyền năng kết hợp của âm thanh và tư tưởng đã được thực hiện thông qua việc sử dụng hai lời khẩn

great invocations which you have—as a group—distributed throughout the world.

cầu vĩ đại mà các bạn—với tư cách một nhóm—đã phổ biến khắp thế giới.

So this is definitely occult work, definitely, no question about it. Sound is such an occult factor. But sound and thought together, the mindless sounding of the Om or as he says, Morya says, taking vitamins without consciousness is not the way.

Vậy đây chắc chắn là công việc huyền bí, chắc chắn, không có gì phải nghi ngờ. Âm thanh là một yếu tố huyền bí sâu sắc. Nhưng phải có âm thanh và tư tưởng cùng nhau; việc xướng OM một cách vô tâm, hay như Chân sư Morya nói, uống vitamin mà không có ý thức, không phải là cách đúng.

Be conscious of what you are taking and its intended effect. Don't mindlessly automatically sound invocations. Be with the sounding in full attentiveness to its meaning. So this was also undertaken,

Hãy ý thức về những gì mình đang tiếp nhận và tác dụng dự định của nó. Đừng xướng các bài khấn nguyện một cách vô tâm, máy móc. Hãy hiện diện trọn vẹn trong việc xướng, hoàn toàn chú tâm đến ý nghĩa của nó. Vậy công việc này cũng đã được thực hiện,

The effort to utilise the power of sound and

Nỗ lực vận dụng quyền năng của âm thanh và

thought combined. And when we kind of get into these invocations, we realize, especially after The Tibetan's explanation of them and what they really relate to, how immensely powerful they are. All of this is in the nature of seed work and will be more fully developed during the Aquarian Age.

tư tưởng kết hợp. Và khi đi sâu vào những bài khấn nguyện này, nhất là sau phần giải thích của Chân sư Tây Tạng về chúng và những gì chúng thực sự liên quan đến, chúng ta nhận ra chúng có quyền năng lớn lao đến mức nào. Tất cả những việc này mang bản chất của công việc gieo hạt và sẽ phát triển đầy đủ hơn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[126] Great world prayers have been used for ages; men have been driven by desire and spiritual aspiration to pray, and have recognised the power of the divine response. The art of invocation has been, however, relatively unknown, especially in the West.

[126] Những lời cầu nguyện lớn lao cho thế giới đã được sử dụng qua bao thời đại; dục vọng và khát vọng tinh thần đã thôi thúc con người cầu nguyện, và họ đã nhận biết quyền năng của sự đáp ứng thiêng liêng. Tuy nhiên, nghệ thuật khẩn cầu vẫn còn tương đối ít được biết đến, đặc biệt ở phương Tây.

So here's the idea of the great Words of Power and how ancient they really are, and have reorganized the power of the divine

Vậy ở đây là ý niệm về những Quyền năng từ vĩ đại và sự cổ xưa thực sự của chúng; và họ đã tái tổ chức quyền năng của sự đáp ứng

response, recognized that is, recognized, they have recognized.

thiêng liêng—đúng hơn là nhận biết, họ đã nhận biết.

The art of invocation has been, however, relatively unknown, especially in the West.

Tuy nhiên, nghệ thuật khẩn cầu vẫn tương đối ít được biết đến, nhất là ở phương Tây.

[127] It employs the dynamic will and the focussed mind, and is intended to evoke response from the Forces which will condition the new world, which can come into being at the close of this war. A focussed will or intention, a convinced mind, a dedicated desire and a planned activity are essential to success.

[127] Nghệ thuật này sử dụng ý chí đầy năng lực và thể trí tập trung, nhằm gợi lên sự đáp ứng từ các Mãnh Lực sẽ định hình thế giới mới, một thế giới có thể hình thành khi cuộc chiến này kết thúc. Một ý chí hay chủ đích tập trung, một thể trí xác tín, một dục vọng tận hiến và một hoạt động có kế hoạch là những điều thiết yếu để thành công.

Now here is invocation and it's something new because it involves more abilities of the man to be used simultaneously. A focused will or intention is a convinced mind, a dedicated desire, and a planned activity are essential to success. So if one wanted to be successful in one's invocatory efforts, these would be required. Now another point, another point. So three preparatory steps we're looking at and we're also looking at a number of subdivisions that have been undertaken in this work of DK and his students.

Ở đây là sự khẩn cầu, và đó là một điều mới mẻ vì nó đòi hỏi con người đồng thời vận dụng nhiều năng lực hơn. Một ý chí hay ý định tập trung, một thể trí xác tín, một dục vọng tận hiến và một hoạt động có kế hoạch là những yếu tố thiết yếu để thành công. Vì vậy, nếu muốn thành công trong những nỗ lực khẩn cầu của mình, người ta cần có những điều ấy. Giờ đến một điểm khác, một điểm nữa. Vậy chúng ta đang xem xét ba bước chuẩn bị, đồng thời cũng xem xét một số hạng mục đã được thực hiện trong công việc này của Chân sư DK và các môn sinh của Ngài.

Okay. So all of these points we are listing are part of a recapitulation of a few things which have been undertaken in our joint work, DK and his students, and of course Alice Bailey was his student too, although directly related to KH as was DK. So we continue our recapitulation and we find

Vậy tất cả những điểm chúng ta đang liệt kê đều thuộc phần điểm lại một vài việc đã được thực hiện trong công việc chung của Chân sư DK và các môn sinh của Ngài. Dĩ nhiên, Alice Bailey cũng là môn sinh của Ngài, dù Bà có mối liên hệ trực tiếp với Chân sư KH, cũng như Chân sư DK. Vậy chúng ta tiếp tục điểm lại và thấy

[128] The forming of triangles of light and goodwill, so that an inner network of people, pledged to goodwill, to the use of the power of invocation and to the growth

[128] Việc hình thành các tam giác ánh sáng và thiện chí, để có thể tạo nên một mạng lưới bên trong gồm những người cam kết với thiện chí, với việc sử dụng quyền

of understanding throughout the world can be created; and

năng khẩn cầu và với sự phát triển của sự thấu hiểu trên khắp thế giới; và

at that time a beginning has been made. Now obviously this is meant to spread all over the West.

vào thời điểm ấy, công việc đã bắt đầu. Hiển nhiên, công việc này có mục đích lan rộng khắp phương Tây.

It can be presented in such a way that people will perform it if they like the invocation, if it appeals to them, and they like other spiritually minded people with whom they can cooperate, then there really are no obstacles to the forming of the triangles network. They can read esoterically more what it's about as they proceed, but the initial phases of the triangles of light and goodwill can be undertaken by many who are, well, they're not even occultists or they're not esotericists, but they can do this.

Có thể trình bày công việc theo cách khiến người ta thực hiện nếu họ thích bài khấn nguyện, nếu nó hấp dẫn họ, và nếu họ thích những người khác có định hướng tinh thần mà họ có thể hợp tác cùng. Khi ấy, thực sự không có trở ngại nào đối với việc hình thành mạng lưới tam giác. Trong quá trình thực hiện, họ có thể đọc thêm để tìm hiểu ý nghĩa nội môn của công việc, nhưng nhiều người thậm chí chưa phải là nhà huyền bí học hay nhà bí truyền học vẫn có thể đảm nhiệm những giai đoạn đầu của các tam giác ánh sáng và thiện chí; họ có thể làm điều này.

[129] a beginning has already been made. This is a potent and workable mode of procedure, once it is given an opportunity to spread.

[129] bước khởi đầu đã được thực hiện. Đây là một phương thức tiến hành đầy hiệu lực và khả thi, một khi có cơ hội lan rộng.

It is work, says The Tibetan, which must go on. So our work is filled with the memory of impressive points that he has made. When he begs us to do something, we know it really has to be done. And when he says this work must go on, then we know we're dealing with work that is important to the salvation of humanity and its right entry into the Aquarian Age. And finally, number seven,

Chân sư Tây Tạng nói đây là công việc phải tiếp tục. Vì vậy, công việc của chúng ta luôn gắn với ký ức về những điểm sâu sắc mà Ngài đã nêu. Khi Ngài khẩn thiết yêu cầu chúng ta làm điều gì, chúng ta biết điều ấy thực sự phải được làm. Và khi Ngài nói công việc này phải tiếp tục, chúng ta biết mình đang đề cập đến một công việc quan trọng đối với sự cứu rỗi nhân loại và việc nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách đúng đắn. Và cuối cùng, mục thứ bảy,

[130] The inauguration of an effort towards definite group work. This must be group work of a new order, wherein individual activity is subordinated to the

[130] Việc khởi xướng một nỗ lực hướng tới công việc nhóm xác định. Đây phải là công việc nhóm theo một phương thức mới, trong đó hoạt động cá nhân phải phục tùng

group objective and the decisions of the group in conclave;

mục tiêu của nhóm và các quyết định của nhóm khi cùng họp bàn;

Okay. So the inauguration of definite group work, group work of a new order. This is again a recapitulation of what has been undertaken by DK with his students. They need reminding and don't we all? Okay.

Vậy đó là việc khởi xướng công việc nhóm cụ thể, công việc nhóm theo một kiểu mới. Đây lại là phần điểm lại những gì Chân sư DK đã thực hiện cùng các môn sinh của Ngài. Họ cần được nhắc nhở, và chẳng phải tất cả chúng ta cũng vậy sao?

[131] it is not work carried forward through the imposition of some one will upon a group of weaker wills. The individual and his mode of working are not regarded as of importance in the group consciousness, because it is the will of the group—unitedly dedicated to a specific objective—which is the point of major importance.

[131] đó không phải là công việc được tiến hành bằng cách áp đặt ý chí của một người lên một nhóm có ý chí yếu hơn. Trong tâm thức nhóm, cá nhân và cách làm việc của cá nhân không được xem là quan trọng, vì chính ý chí của nhóm—cùng nhau hiến dâng cho một mục tiêu cụ thể—mới là điểm có tầm quan trọng chủ yếu.

Okay. Well, we just have to assess how we actually are working in our groups. And this is part of the recapitulation. These things have been taught.

Chúng ta phải đánh giá xem mình thực sự đang làm việc trong các nhóm như thế nào. Và đây là một phần của việc điểm lại. Những điều này đã được giảng dạy.

[132] This is a new procedure and something to which you can apply

[132] Đây là một cách tiến hành mới và là điều mà các bạn có thể vận dụng

Sometimes it's called in relation to seventh ray groups, leadership of a group by the group.

Trong mối liên hệ với các nhóm cung bảy, đôi khi điều ấy được gọi là nhóm tự lãnh đạo mình.

[133] In this group which I have now formed, opportunity will arise to demonstrate the practicality of this new ideal in service methods.

[133] Trong nhóm mà Tôi vừa thành lập này, sẽ có cơ hội chứng minh tính thực tiễn của lý tưởng mới này trong các phương pháp phụng sự.

So, new methods of group cooperation and service. How many of us have succeeded in this? Well, I think we're on our way. Leadership of a group by the group. Experimented with under seventh ray groups.

Vậy đó là những phương pháp mới về hợp tác và phụng sự nhóm. Có bao nhiêu người trong chúng ta đã thành công trong việc này? Tôi nghĩ chúng ta đang trên đường tiến tới. Nhóm tự lãnh đạo mình. Điều này đã được thử nghiệm trong các nhóm cung bảy.

[134] These are a few of the undertakings in which we

[134] Đây là một vài công việc mà chúng ta

Master DK and his students,

Chân sư DK và các môn sinh của Ngài,

[135] have for some years been engaged, and it is suggested that all of [Page 325] them be continued as a background to all future work and a fundamental platform.

[135] đã tham gia trong một số năm, và có đề nghị rằng tất cả [Page 325] những công việc ấy nên được tiếp tục như nền tảng cho mọi công việc tương lai và như một cương lĩnh căn bản.

Well, we can That's what we're trying to do with the ask programs, to keep all of this going, and I'm sure the Arcane School is keeping it all going according to suggestion.

Đó là điều chúng tôi đang cố gắng thực hiện qua các chương trình ASK, để duy trì tất cả những việc này, và tôi chắc rằng Trường Arcane cũng đang duy trì toàn bộ theo lời đề nghị ấy.

So, whatever else is undertaken in the future, and remember that from the time this was written, only eight more years of the cooperation, the outer cooperation of DK and Alice Bailey was possible to complete the 30 years of work, that all of this must continue. And on during the period of apparent silence from Master DK when so many people, tried to say, no, he's saying this. Here's here's his latest, never measuring up, of course, to the caliber of what had been given. Okay.

Vậy dù tương lai có thực hiện thêm điều gì khác—và hãy nhớ rằng từ thời điểm đoạn này được viết, Chân sư DK và Alice Bailey chỉ còn có thể hợp tác thêm tám năm nữa, hợp tác ở bên ngoài, để hoàn tất 30 năm công việc—thì tất cả những việc này vẫn phải tiếp tục. Và tiếp tục cả trong thời kỳ Chân sư DK dường như im tiếng, khi rất nhiều người cố nói: Không, Ngài đang nói điều này. Đây là thông điệp mới nhất của Ngài. Dĩ nhiên, những thông điệp ấy chưa bao giờ đạt đến phẩm chất của những gì đã được trao.

[136] You, as individuals, in this group (or in your relations with other groups) all have your personal problems.

[136] Với tư cách cá nhân trong nhóm này (hoặc trong quan hệ với các nhóm khác), tất cả các bạn đều có những vấn đề riêng.

Well, that's that's for sure. We might as well face that. We are not psychologically entirely regenerated.

Điều đó thì chắc chắn. Chúng ta nên đối diện với thực tế ấy. Về phương diện tâm lý, chúng ta chưa hoàn toàn được tái sinh.

[137] These problems are simply your participation in world karma and constitute your needed training ground and the field of your spiritual experimentation. With them I shall not deal, for you are all adult souls and progress by defined service, not by being helped.

[137] Những vấn đề này chỉ là phần các bạn dự vào nghiệp quả thế giới, đồng thời tạo nên môi trường rèn luyện cần thiết và lĩnh vực thực nghiệm tinh thần của các bạn. Tôi sẽ không đề cập đến chúng, vì tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành và tiến bộ nhờ phụng sự với mục tiêu rõ ràng, chứ không phải nhờ được giúp đỡ.

Isn't that interesting? Progress by definite service and not by being helped, helped. As Master M says, if you give all, you will create a weakling. Okay.

Chẳng phải điều ấy thú vị sao? Tiến bộ nhờ sự phụng sự cụ thể, chứ không phải nhờ được giúp đỡ, được giúp đỡ. Như Chân sư M. nói, nếu các bạn cho tất cả, các bạn sẽ tạo ra một kẻ yếu đuối.

So, one has to be very careful about how much one gives, and generally when you see Master DK giving, it is always with the idea that the receiver has to work something out on his or her own merits.

Vì vậy, người ta phải rất cẩn trọng về mức độ mình cho đi. Nhìn chung, khi thấy Chân sư DK ban cho điều gì, các bạn sẽ thấy Ngài luôn có ý rằng người nhận phải tự giải quyết một điều gì đó bằng năng lực của chính mình.

progress by defined service, not by being helped.

tiến bộ nhờ công việc phụng sự được xác định rõ ràng, chứ không nhờ sự giúp đỡ.

you are all adult souls

tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành

These problems are your karma and your needed training ground as well, so we have to be strong and work out our issues. There has been a great emphasis on psychology, and it is good that there has been. Psychology advanced greatly in certain countries during the twentieth century, after the war. It was meant to redeem many, and in a way it has contributed to that.

Những vấn đề này là nghiệp quả của các bạn, đồng thời cũng là môi trường rèn luyện cần thiết cho các bạn, vì vậy chúng ta phải mạnh mẽ và giải quyết những vấn đề của mình. Tâm lý học đã được chú trọng rất nhiều, và đó là điều tốt. Trong thế kỷ hai mươi, sau chiến tranh, tâm lý học đã tiến bộ vượt bậc ở một số quốc gia. Nó nhằm cứu giúp nhiều người, và theo một cách nào đó, nó đã góp phần vào việc ấy.

Now we are facing religious fanaticism that has never really been addressed. There was no Age of Reason with respect to some fanatical faiths, but there was one with respect to Christianity, and much good was done. The ancient fanaticism is still with us and is a grave problem in this era when the sixth ray is recrudescing. It is going out with a bang, not a whimper. It is going out with a dramatic gesture, and the conquest of other religions and ways of living is foremost in the minds of many thousands of fanatics.

Giờ đây, chúng ta đang đối mặt với sự cuồng tín tôn giáo chưa bao giờ thực sự được giải quyết. Một số tín ngưỡng cuồng tín chưa từng trải qua một Thời Đại Lý Trí, nhưng Kitô giáo đã có một thời đại như thế, và nhiều điều tốt đẹp đã được thực hiện. Sự cuồng tín từ xa xưa vẫn còn tồn tại giữa chúng ta và là một vấn đề nghiêm trọng trong thời đại cung sáu đang bùng phát trở lại này. Nó rút lui trong tiếng nổ lớn, chứ không phải trong tiếng thút thít. Nó rút lui bằng một cử chỉ đầy kịch tính, và việc chinh phục các tôn giáo cùng những lối sống khác chiếm vị trí hàng đầu trong thể trí của hàng nghìn người cuồng tín.

We have to realize that this problem must be solved. With the more temperate seventh ray coming forth, it will be solved. We have to be steady, perceptive, and clear-thinking as the results of fanaticism strike us. We have not to react in kind. As more mature souls, with more experience and on different rays, we have to respond appropriately.

Chúng ta phải nhận ra rằng vấn đề này phải được giải quyết. Khi cung bảy ôn hòa hơn xuất hiện, vấn đề ấy sẽ được giải quyết. Chúng ta phải vững vàng, sáng suốt và suy nghĩ rõ ràng khi những hậu quả của sự cuồng tín giáng xuống chúng ta. Chúng ta không được phản ứng theo cùng một cách. Là những linh hồn trưởng thành hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn và thuộc các cung khác, chúng ta phải đáp ứng một cách thích hợp.

Progress goes forward.

Sự tiến bộ tiếp tục diễn ra.

for you are all adult souls

vì tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành

With them I shall not deal, for you are all adult souls and progress

Tôi sẽ không bàn đến những vấn đề ấy, vì tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành và tiến bộ

“Progress” has to be a verb there, not a noun.

Ở đây, “tiến bộ” phải là một động từ, không phải danh từ.

progress by defined service, not by being helped.

tiến bộ nhờ công việc phụng sự được xác định rõ ràng, chứ không nhờ sự giúp đỡ.

Well, there comes that point, doesn't there? Take the training wheels off and pedal your bicycle on your own.

Rồi cũng đến lúc ấy, phải không? Hãy tháo các bánh phụ và tự đạp xe của mình.

[138] Your task is to aid the work which the Hierarchy plans to do, to find the ways and means whereby that service can be wisely rendered, to discover the manner in which

[138] Nhiệm vụ của các bạn là hỗ trợ công việc mà Thánh đoàn dự định thực hiện, tìm ra những cách thức và phương tiện để thực hiện việc phụng sự ấy một cách minh triết, khám phá cách thức

the world need,

nhu cầu của thế giới,

in which

để

[139] world need (not your group need) can be met, to finance that share in the work of the Brotherhood to which you have been assigned by your soul, and to do your part in developing those human attitudes which are needed if true peace is to be found in the world by 1975.

[139] đáp ứng nhu cầu của thế giới (chứ không phải nhu cầu của nhóm các bạn), tài trợ cho phần công việc của Huynh đệ Đoàn mà linh hồn đã giao cho các bạn, và góp phần phát triển những thái độ cần có ở con người để thế giới có thể tìm thấy hoà bình đích thực vào năm 1975.

Well, that date is important, and you know why, right?

Mốc thời gian ấy rất quan trọng, và các bạn biết vì sao, phải không?

So, the first of the specifically noted Shamballa impacts of the 20th century occurred in 1975, and the next one in the year 2000, followed by the Great Decision 2001. What a clustering of dynamic spiritual events. This is our task. Our task is being described right here. Find the ways and means that we can wisely serve to meet world need, not not our own group need. And indeed our soul, our supervisor, has assigned us to certain kinds of work, to

Vì vậy, tác động đầu tiên của Shamballa được ghi nhận cụ thể trong thế kỷ 20 xảy ra vào năm 1975, và tác động kế tiếp vào năm 2000, tiếp theo là Quyết Định Vĩ Đại năm 2001. Thật là một loạt sự kiện tinh thần đầy năng động diễn ra dồn dập. Đây là nhiệm vụ của chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta đang được mô tả ngay ở đây. Hãy tìm những cách thức và phương tiện để chúng ta có thể phụng sự một cách minh triết nhằm đáp ứng nhu cầu của thế giới, chứ không phải nhu cầu của chính nhóm mình. Quả thật, linh hồn chúng ta, vị giám sát của chúng ta, đã giao cho chúng ta một số loại công việc nhất định, để

share in the work of the Brotherhood to which you have been assigned by your soul,

đảm nhận phần công việc của Huynh đệ Đoàn mà linh hồn các bạn đã giao phó cho các bạn,

What is that? Are we doing that?

Đó là gì? Chúng ta có đang làm điều ấy không?

Remember the crisis of opportunity and the crisis of expression. The crisis of opportunity usually presents some kind of work in which you can participate as engineered by your relatively omniscient soul. And the crisis of expression means you have taken your participation to a relatively high level and can now go forward in that expression, helping humanity much if you can overcome certain obstacles. So, opportunity precedes expression by quite a number of years. But true peace in 1975. Well, the United States was withdrawing at that time and rather ignominiously from the Vietnam War. True peace had not come. A war had just been fought, and the world was still anything but peaceful.

Hãy nhớ đến cuộc khủng hoảng cơ hội và cuộc khủng hoảng biểu hiện. Cuộc khủng hoảng cơ hội thường đem đến một loại công việc mà các bạn có thể tham gia, do linh hồn tương đối toàn tri của các bạn sắp đặt. Còn cuộc khủng hoảng biểu hiện có nghĩa là các bạn đã đưa sự tham gia của mình lên một cấp độ tương đối cao và giờ đây có thể tiến xa hơn trong sự biểu hiện ấy, giúp ích rất nhiều cho nhân loại nếu các bạn có thể vượt qua một số chướng ngại. Vì vậy, cơ hội đi trước sự biểu hiện khá nhiều năm. Nhưng hòa bình đích thực vào năm 1975. Khi ấy, Hoa Kỳ đang rút khỏi Chiến tranh Việt Nam một cách khá nhục nhã. Hòa bình đích thực vẫn chưa đến. Một cuộc chiến vừa diễn ra, và thế giới vẫn chẳng hề yên bình.

[140] If this work is soundly done, then a world unity can be established which will produce right human relations, a sound world politic,

[140] Nếu thực hiện công việc này một cách vững chắc, thì có thể thiết lập sự hợp nhất thế giới, từ đó tạo ra những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, một nền chính trị thế giới lành mạnh,

It doesn't exist yet.

Điều ấy vẫn chưa tồn tại.

[141] a united spiritual effort

[141] một nỗ lực tinh thần thống nhất

No.

Chưa.

[142] and an economic “sharing”

[142] và sự “chia sẻ” về kinh tế

No.

Chưa.

[143] sẽ chấm dứt mọi sự cạnh tranh

[143] which will bring to an end all competition

No.

Chưa.

[144] and the present uneven distribution of the necessities of life.

[144] và tình trạng phân phối không đồng đều các nhu yếu phẩm hiện nay.

Certainly not. So, you kind of wonder where we have missed our opportunities. Where have we not been alert enough to really take opportunity as presented and bring it towards successful expression? Well, it's a little bit chilling to realize what might have been by 1975. That's 25 + 20, that's 45 years ago, 44 years ago.

Chắc chắn là chưa. Vì vậy, các bạn không khỏi tự hỏi chúng ta đã bỏ lỡ những cơ hội của mình ở đâu. Ở đâu chúng ta đã thiếu tỉnh táo để thực sự nắm lấy cơ hội khi nó xuất hiện và đưa nó đến sự biểu hiện thành công? Thật hơi lạnh người khi nhận ra những gì lẽ ra đã có thể xảy ra vào năm 1975. Đó là 25 + 20, tức là 45 năm trước, 44 năm trước.

What might have been? And why did it not occur? And usually, the vested selfish financial interests involved with capitalism. If what The Tibetan says is true, capitalism has emerged and wrecked the world. Some statements are just so shuddering, that you can't stop thinking about them. Nothing of this nature occurred in 1975, the but in coming years the Berlin Wall fell, and a man who was obviously a disciple, Gorbachev, had a huge effect upon Russia. Now there is of course the egotistical reaction.

Điều gì lẽ ra đã có thể xảy ra? Và vì sao nó đã không xảy ra? Thông thường là do những lợi ích tài chính ích kỷ gắn với chủ nghĩa tư bản. Nếu những gì Chân sư Tây Tạng nói là đúng, thì chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Có những lời nói khiến người ta rùng mình đến mức không thể ngừng suy nghĩ về chúng. Không có điều gì như thế xảy ra vào năm 1975, nhưng trong những năm tiếp theo, Bức tường Berlin sụp đổ, và một người rõ ràng là đệ tử, Gorbachev, đã có ảnh hưởng to lớn đối với nước Nga. Giờ đây, dĩ nhiên, có sự phản ứng vị kỷ.

Remember Russia has that Leo personality, and many look at Gorbachev with a jaundiced eye because he did so much to break down the barriers and internationalize the work of the of Russia, and basically the Soviet Union was destroyed. There is a Russian Federation now, and it's made up of many that were part of the older Soviet Union, but he didn't do much for the material advantage of Russia. Now we have to also remember what

Hãy nhớ rằng nước Nga có phàm ngã Sư Tử ấy, và nhiều người nhìn Gorbachev bằng con mắt đầy thành kiến vì ông đã làm rất nhiều để phá bỏ những rào cản và quốc tế hóa công việc của nước Nga, và về cơ bản, Liên Xô đã tan rã. Hiện nay có Liên bang Nga, gồm nhiều thành phần từng thuộc Liên Xô trước đây, nhưng ông đã không làm được nhiều cho lợi ích vật chất của nước Nga. Giờ đây, chúng ta cũng phải nhớ điều Chân sư DK đã nói với chúng ta: nếu mọi việc tiếp tục diễn

DK told us that things going as they are going, Russia would become the largest capitalistic nation in the world.

ra như hiện tại, nước Nga sẽ trở thành quốc gia tư bản lớn nhất thế giới.

Capitalism would really find a home, and now we do have, and it's not progress, we do have oligarchy. And we have oligarchy in the United States. We have plutocracy. This is rule by wealth, ruled by ruled by an elite, the diminishment of democracy. Sometimes when safeguards are taken away, in move the powerful and the selfish. So, opportunity missed apparently. 1975 Shamballa impact might have confirmed a new way of for civilization to go. We do remember that the return of the Christ was was predicted even toward the end of the 20th century in some of the early books. So, there has been delay.

Chủ nghĩa tư bản sẽ thực sự tìm được chỗ đứng, và giờ đây chúng ta quả thật có chế độ đầu sỏ, mà đó không phải là tiến bộ. Và ở Hoa Kỳ, chúng ta cũng có chế độ đầu sỏ. Chúng ta có chế độ tài phiệt. Đây là sự cai trị bằng của cải, sự cai trị của một nhóm tinh hoa, sự suy giảm của nền dân chủ. Đôi khi, khi những biện pháp bảo vệ bị dỡ bỏ, những kẻ quyền thế và ích kỷ liền tiến vào. Vì vậy, dường như cơ hội đã bị bỏ lỡ. Tác động của Shamballa năm 1975 lẽ ra đã có thể xác lập một hướng đi mới cho nền văn minh. Chúng ta nhớ rằng trong một số sách thời kỳ đầu, sự trở lại của Đức Christ thậm chí đã được tiên đoán vào khoảng cuối thế kỷ 20. Vì vậy, đã có sự trì hoãn.

DK warned us about delay in *Esoteric Psychology, Volume I*.

Chân sư DK đã cảnh báo chúng ta về sự trì hoãn trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*.

If public opinion is educated in the new ideals, the momentum of that growing tide will greatly facilitate the work of these seventh ray executives,

Nếu công luận được giáo dục về những lý tưởng mới, sức đẩy của làn sóng đang dâng lên ấy sẽ tạo điều kiện thuận lợi rất lớn cho công việc của những người điều hành thuộc cung bảy này,

I wonder whether he is talking about the financial reorganizers here.

Tôi tự hỏi ở đây Ngài có đang nói về những người tái tổ chức tài chính hay không.

and in some cases will constitute for them the line of least resistance. (*EP I*, p. 368)

và trong một số trường hợp sẽ tạo thành con đường ít trở ngại nhất cho họ. (*TLHNM I*, tr. 368)

Failure, therefore, will rest upon the shoulders of the world aspirants and disciples, and will not indicate inaccurate prophecy or misinterpreted astrological conditions. In any case, the prophesied end is inevitable,

Do đó, trách nhiệm về sự thất bại sẽ đặt lên vai những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, và sẽ không cho thấy lời tiên tri thiếu chính xác hay những điều kiện chiêm tinh đã bị diễn giải sai. Trong mọi

trường hợp, kết cục đã được tiên tri là điều tất yếu,

A positive end, right?

Một kết cục tích cực, phải không?

but the time of that end rests in the hands of awakened humanity. The margin of difference will also be only between one hundred and three hundred years. The impulse towards synthesis is now too strong to be long delayed. (*EP I*, p. 368)

nhưng thời điểm của kết cục ấy nằm trong tay nhân loại đã thức tỉnh. Khoảng chênh lệch cũng sẽ chỉ từ một trăm đến ba trăm năm. Hiện nay, xung lực hướng tới sự tổng hợp quá mạnh để có thể bị trì hoãn lâu dài. (*TLHNM I*, tr. 368)

That is encouraging. There can be delay. Sometimes DK is very somber about what that delay might be.

Điều ấy thật đáng khích lệ. Có thể có sự trì hoãn. Đôi khi Chân sư DK nói rất u ám về những gì sự trì hoãn ấy có thể đem lại.

A complete return to the beginnings of the human race to see if a race might not be raised up that could actually conform to the Divine Plan and not rebel against it. But then, following that, if we can believe Foster Bailey on this point, somewhere in the early '50s he was writing, and he said to have had contact with Master DK, which is not implausible, and the master assured him that there would be no atomic war. Well, let's see what his perspective is.

Một sự quay trở lại hoàn toàn với những khởi đầu của nhân loại, để xem liệu có thể gây dựng một nhân loại thực sự thuận theo Thiên Cơ thay vì chống lại Thiên Cơ hay không. Nhưng sau đó, nếu chúng ta có thể tin Foster Bailey về điểm này, vào khoảng đầu những năm 1950, khi đang viết, ông nói mình đã có sự tiếp xúc với Chân sư DK, điều ấy không phải là khó tin, và Chân sư đã bảo đảm với ông rằng sẽ không có chiến tranh nguyên tử. Hãy xem quan điểm của ông là gì.

We are so close to the re-emergence of the master and his continuous offering of these bridging treatises which bridge the knowledge of the old world with the coming perspectives of the Aquarian civilization. It's really very important that we are discerning and discriminating. We have to really absorb what is being presented to us. It's really our responsibility, deep responsibility, so that we will be ready, given that absorption and assimilation, really ready to take on this third installment. And it may not be easy at all. It may be it may call for faculties that we are working on developing but have not really developed yet.

Chúng ta đang ở rất gần thời điểm Chân sư tái xuất hiện và tiếp tục trao truyền những bộ luận bắc cầu này, nối liền tri thức của thế giới cũ với những quan điểm sắp đến của nền văn minh Bảo Bình. Điều thực sự rất quan trọng là chúng ta phải có sự phân biện tinh thần và biết phân biện. Chúng ta phải thực sự tiếp thu những gì đang được trình bày cho mình. Đó thực sự là trách nhiệm của chúng ta, một trách nhiệm sâu sắc, để nhờ sự tiếp thu và đồng hóa ấy, chúng ta sẽ sẵn sàng, thực sự sẵn sàng đón nhận phần trao truyền thứ ba này. Và điều ấy có thể hoàn toàn không dễ dàng. Nó có thể đòi hỏi những năng lực mà chúng ta đang cố gắng phát

triển nhưng thực sự vẫn chưa phát triển được.

It's a it's a whole new

Đó là một công việc hoàn toàn mới

Labor of an intensive kind. I don't know about you, I'd sure like to be involved in it, somehow to help it along. And I bet you would too. Going on.

đòi hỏi nỗ lực cao độ. Tôi không biết các bạn thế nào, nhưng tôi chắc chắn muốn tham gia vào đó, bằng cách nào đó góp sức thúc đẩy công việc. Và tôi tin rằng các bạn cũng vậy. Tiếp tục.

[145] In the past I have outlined for you the general programme and the hoped-for objectives. I have given you much information and have indicated need and its possible solution. I have given you practical suggestions as to procedures and methods. I have asked—as I ask today—for your cooperation, and I ask it on behalf of the Forces of Light, of the spiritual Hierarchy and of distressed humanity.

[145] Trước đây, Tôi đã phác thảo cho các bạn chương trình tổng quát và những mục tiêu mong đợi. Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều thông tin, chỉ ra nhu cầu và giải pháp khả dĩ. Tôi đã đưa ra những đề xuất thiết thực về quy trình và phương pháp. Tôi đã yêu cầu sự hợp tác của các bạn—như hôm nay Tôi vẫn yêu cầu—và Tôi yêu cầu điều đó nhân danh các Mãnh Lực Ánh Sáng, Thánh đoàn và nhân loại đang khốn khổ.

So, DK not asking for himself, but on behalf of others.

Vì vậy, Chân sư DK không yêu cầu cho chính Ngài, mà thay mặt những người khác.

I ask for your cooperation, he says. And sometimes he uses the form I beg for your cooperation. Sometimes he does that. This is serious business. And we cannot let the books drift down to the lowest shelf or rise so high you cannot reach them. This is a gold mine. This is a treasure of hierarchical understanding. And we have choices to make about what's important to us in this life. Choices to make.

Ngài nói: Tôi yêu cầu sự hợp tác của các bạn. Và đôi khi Ngài dùng cách nói: Tôi khẩn cầu sự hợp tác của các bạn. Đôi khi Ngài làm như vậy. Đây là chuyện nghiêm túc. Và chúng ta không thể để những cuốn sách trôi dạt xuống ngăn kệ thấp nhất hoặc được đặt cao đến mức không thể với tới. Đây là một mỏ vàng. Đây là kho báu về sự thấu hiểu của Thánh đoàn. Và chúng ta phải lựa chọn điều gì là quan trọng đối với mình trong kiếp sống này. Có những lựa chọn phải thực hiện.

[146] The present world crisis could be shortened if the spiritually minded people lived up to their inner belief and knowledge.

[146] Cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay có thể rút ngắn nếu những người có khuynh hướng tinh thần sống đúng với niềm tin và sự hiểu biết bên trong của mình.

Well, it wasn't shortened. And there was earlier anticipation, as we probably read together, of a 1942 ending.

Nhưng nó đã không được rút ngắn. Và trước đó đã có dự kiến rằng nó sẽ kết thúc vào năm 1942, như có lẽ chúng ta đã cùng đọc.

It turned out that was the year of intense crisis and of successful evocation of the Lords of Liberation. A year of deeper crisis than humanity had experienced in a long, long time. I cannot speak about the Atlantean period of the Great Flood, and there were several floods, of course, or the Great War in Atlantis some million of years ago. That was a great crisis. But for a long time, humanity persisted and could go forward. Now, we were talking about a time when the Hierarchy actually believed that humanity would go down. Well, they didn't publicize that. They said so after the fact.

Hóa ra đó lại là năm khủng hoảng dữ dội và gợi lên thành công sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát. Một năm có cuộc khủng hoảng sâu sắc hơn bất cứ điều gì nhân loại đã trải qua trong một thời gian rất, rất dài. Tôi không thể nói về thời kỳ Atlantis của trận Đại Hồng Thủy, và dĩ nhiên đã có nhiều trận hồng thủy, hay về cuộc Đại Chiến ở Atlantis cách đây khoảng một triệu năm. Đó là một cuộc khủng hoảng lớn. Nhưng trong một thời gian dài, nhân loại vẫn tồn tại và có thể tiến bước. Giờ đây, chúng ta đang nói về một thời điểm mà Thánh đoàn thực sự tin rằng nhân loại sẽ sụp đổ. Các Ngài đã không công bố điều ấy. Các Ngài chỉ nói sau khi sự việc đã qua.

And somehow the combination of the initiates, disciples, aspirants, and the intent invoking masses reached the recognition of the Lords of Liberation, and they intervened. He'll tell us more about that. It's one of those amazing stories. We wouldn't be here now doing these things. We'd be in a heap of destruction, and we'd be starting all over again with this huge pain of having eliminated an opportunity to really rise into the fifth kingdom of nature.

Và bằng cách nào đó, sự kết hợp giữa các điểm đạo đồ, đệ tử, người chí nguyện và quần chúng khẩn cầu với sự tập trung nhất tâm đã được các Đấng Giải Thoát ghi nhận, và Các Ngài đã can thiệp. Ngài sẽ nói thêm với chúng ta về điều ấy. Đó là một trong những câu chuyện đáng kinh ngạc. Nếu không, giờ đây chúng ta đã không ở đây làm những việc này. Chúng ta sẽ ở giữa đống đổ nát, và phải bắt đầu lại từ đầu với nỗi đau to lớn vì đã đánh mất một cơ hội thực sự vươn lên giới thứ năm trong thiên nhiên.

[147] The task of unifying the men and women of goodwill is today infinitely more difficult than it was before the war.

[147] Ngày nay, nhiệm vụ hợp nhất những người nam và nữ có thiện chí khó khăn hơn vô cùng so với trước chiến tranh.

Much more difficult.

Khó khăn hơn rất nhiều.

[148] It can only be done if each servant of the Hierarchy thinks clearly, loves intelligently and serves to the utmost.

[148] Chỉ có thể thực hiện điều đó nếu mỗi người phụng sự Thánh đoàn suy nghĩ sáng

suốt, yêu thương một cách sáng suốt và phụng sự hết mình.

Each servant, each one of us doing all that.

Mỗi người phụng sự, mỗi người trong chúng ta, đều làm tất cả những điều ấy.

[149] I make no plea. I have pleaded much with all of you in the past, and the effort which resulted, though not a complete failure, was not adequately strong enough to off-set the forces [Page 326] of evil, focussed in Germany, Japan and—to a much smaller extent—in Italy.

[149] Tôi không đưa ra lời khẩn cầu nào. Trước đây, Tôi đã nhiều lần khẩn cầu tất cả các bạn, và nỗ lực từ đó mà có, dù không hoàn toàn thất bại, vẫn chưa đủ mạnh để hóa giải các mãnh lực [Page 326] tà ác tập trung ở Đức, Nhật Bản và—ở mức độ nhỏ hơn nhiều—tại Ý.

It's good that he discriminates here. And one day it will be our ability to see as the master sees and to see what he saw. Probably there will be some post, how do they say it?

Thật tốt khi ở đây Ngài có sự phân biện. Và một ngày nào đó, chúng ta sẽ có khả năng nhìn như Chân sư nhìn và thấy những gì Ngài đã thấy. Có lẽ sẽ có một loại hội chứng hậu... người ta gọi là gì nhỉ?

Post something stress syndrome. We've been through it. We didn't know it. And we have the stress after the fact, realizing how close we came to the destruction of humanity. It's not something that he has realized. He says closer than you can ever imagine was the possibility of the victory of the Forces of Darkness.

Hội chứng căng thẳng hậu gì đó. Chúng ta đã trải qua điều ấy. Chúng ta đã không biết. Và sau khi sự việc đã qua, chúng ta bị căng thẳng khi nhận ra mình đã đến gần sự hủy diệt nhân loại đến mức nào. Đó không phải là điều Ngài đã nhận ra. Ngài nói rằng khả năng các Mãnh Lực Bóng Tối chiến thắng đã gần hơn các bạn có thể tưởng tượng.

[150] This last statement (which I have made in other writings) has evoked resentment in the minds of those who believe that the Forces of Light must love so indiscriminately that their work on the side of evolution is negated, and that effort to promote the development of the human consciousness is rendered completely futile or should be held in abeyance until the fight is over.

[150] Phát biểu cuối cùng này (mà Tôi đã nêu trong những tác phẩm khác) đã khơi dậy sự phẫn uất trong thể trí của những người tin rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng phải yêu thương không phân biện đến mức công việc của Các Ngài nhằm hỗ trợ tiến hoá bị phủ nhận, và nỗ lực thúc đẩy sự phát triển tâm thức nhân loại trở nên hoàn toàn vô ích hoặc phải tạm gác lại cho đến khi cuộc chiến kết thúc.

Well, there was focused evil. It does exist. And he is truthfully telling us about the nations that focused it.

Đã có cái ác tập trung. Nó thực sự tồn tại. Và Ngài đang nói với chúng ta một cách trung

thực về những quốc gia đã tập trung cái ác ấy.

Just the way in *esoteric healing*, you can expect more trouble in terms of the cause of disease from the etheric miasms or from the conditions of the astral body. So it was with the disease of humanity. Japan representing the etheric and to an extent the physical nature, so they were the forces of Maya. And Germany by far the most dangerous representing the forces of glamour. Italy, we are told, represented illusion, but illusion, let's just say the mental body per se does not cause anywhere near as much disease in the individual as does the astral and etheric physical nature.

Cũng giống như trong *Trị Liệu Huyền Môn*, xét về nguyên nhân gây bệnh, các bạn có thể dự liệu nhiều rắc rối hơn từ những chướng khí dĩ thái hoặc những tình trạng của thể cảm dục. Căn bệnh của nhân loại cũng vậy. Nhật Bản đại diện cho bản chất dĩ thái và, ở một mức độ nào đó, bản chất hồng trần, nên họ là những mãnh lực của ảo lực. Còn Đức, nguy hiểm hơn hẳn, đại diện cho những mãnh lực của ảo cảm. Chúng ta được cho biết rằng Ý đại diện cho ảo tưởng, nhưng ảo tưởng, chính thể trí, không gây ra bệnh tật cho cá nhân nhiều bằng bản chất cảm dục và dĩ thái–hồng trần.

The mind is not such a cause because people are not mentally focused. And Italy represented that. And although its influence was harmful, it was nowhere nearly as harmful as that of Germany and Japan. Hitler rejoiced at learning that Japan was joining the war or had attacked Pearl Harbor because he said, now we have an ally. The enemy of my enemy is my friend. Now we have an ally that has never been defeated in battle. I guess the history of the Japanese warriors as samurai was very forceful.

Thể trí không phải là nguyên nhân gây bệnh lớn đến thế, vì con người chưa tập trung ở trí tuệ. Và Ý đại diện cho điều ấy. Mặc dù ảnh hưởng của Ý có hại, nó không gây hại nhiều bằng ảnh hưởng của Đức và Nhật Bản. Hitler vui mừng khi biết Nhật Bản tham chiến hay đã tấn công Trân Châu Cảng, vì ông ta nói: giờ đây chúng ta có một đồng minh. Kẻ thù của kẻ thù là bạn của ta. Giờ đây chúng ta có một đồng minh chưa bao giờ thất bại trong chiến trận. Tôi đoán lịch sử của những chiến binh Nhật Bản, những võ sĩ đạo, rất mạnh mẽ.

But a victory was won through the fifth ray influence, which created a weapon of mass destruction, horrific in its nature, but revealing the end of the dominance of the materialistic attitude. Matter was indeed energy and not the concrete thing it was in the minds of so many. So why shouldn't the Forces of Light just kind of just be nice and let all this happen and just wait until it all fights itself out? Then they would not discriminate, right? That's the first thing. They would not discriminate. And they

Nhưng chiến thắng đã đạt được nhờ ảnh hưởng của cung năm, vốn tạo ra một vũ khí hủy diệt hàng loạt có bản chất khủng khiếp, nhưng lại cho thấy sự thống trị của thái độ duy vật đang đi đến hồi kết. Vật chất quả thực là năng lượng, chứ không phải thứ cụ thể như trong thể trí của biết bao người. Vậy tại sao các Mãnh Lực Ánh Sáng không cứ tử tế, để mặc tất cả những điều này xảy ra và chỉ chờ cho mọi thứ tự đánh nhau đến hồi kết? Khi ấy Các Ngài sẽ không phân biện, phải không? Đó là điều thứ nhất. Các Ngài sẽ

would not have a positive evolutionary effect.

không phân biện. Và Các Ngài sẽ không tạo ra tác động tiến hoá tích cực.

And they would not really be able to help develop the human consciousness because they would be so busy being nice to the form nature of man, forgetting what has to emerge through the form. We can see that our perspectives would be very different depending upon whether we loved form as so many human beings do or whether we were really soul conscious and understood that the consciousness as found in the inner worlds must develop. And the ability to use the many capabilities of our energy center energy system must be developed.

Và Các Ngài sẽ không thực sự có thể giúp phát triển tâm thức nhân loại, vì quá bận tử tế với bản chất hình tướng của con người mà quên đi điều phải xuất hiện qua hình tướng. Chúng ta có thể thấy rằng quan điểm của mình sẽ rất khác nhau tùy theo việc chúng ta yêu hình tướng như biết bao người vẫn làm, hay chúng ta thực sự có tâm thức linh hồn và thấu hiểu rằng tâm thức trong các cõi bên trong phải phát triển. Và khả năng sử dụng nhiều năng lực của hệ thống năng lượng gồm các trung tâm năng lượng của chúng ta phải được phát triển.

[151] I would here point out that if the Forces of Light—aided by you—did nothing to influence the minds of men, the forces of materialism and of evil would triumph.

[151] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng nếu các Mãnh Lực Ánh Sáng—với sự trợ giúp của các bạn—không làm gì để tác động đến thể trí con người, thì các mãnh lực duy vật và tà ác sẽ chiến thắng.

So here he's talking about the importance of the influence of the Hierarchy and the teaching which the disciples have absorbed and through which they can influence others. It's a good thing that the Forces of Light remained attentive and in a way chose sides. So there would have been a triumph of the counterforce. And how do we even fathom what that might have been?

Vì vậy, ở đây Ngài đang nói về tầm quan trọng của ảnh hưởng từ Thánh đoàn và giáo huấn mà các đệ tử đã tiếp thu, qua đó họ có thể ảnh hưởng đến những người khác. Thật tốt khi các Mãnh Lực Ánh Sáng vẫn chú tâm và theo một cách nào đó đã chọn đứng về một phía. Nếu không, mãnh lực đối kháng đã chiến thắng. Và làm sao chúng ta có thể hình dung điều ấy sẽ như thế nào?

I suppose, by seeing how cruel, how terrible the forces of wicked pride and hateful lust were in their approach to the rest of humanity, and they showed no signs of abating. But they were contained by two great armies, that of Russia, that of America. They were contained. And when they saw the example of what could happen in Japan, they knew that earlier they had made the right decision. So

Tôi cho rằng có thể hình dung qua việc nhìn thấy các mãnh lực của lòng kiêu hãnh độc ác và dục vọng đầy thù hận đã tàn nhẫn, khủng khiếp đến mức nào trong cách đối xử với phần còn lại của nhân loại, và chúng không hề có dấu hiệu suy giảm. Nhưng hai đạo quân hùng mạnh, của Nga và của Mỹ, đã kiềm chế chúng. Chúng đã bị kiềm chế. Và khi thấy ví dụ về những gì có thể xảy ra ở Nhật Bản, họ biết rằng trước đó mình đã đưa ra quyết định đúng đắn. Vì vậy

[152] Humanity would then be spiritually defeated and its evolution would be set back for an indefinite period.

[152] Khi ấy, nhân loại sẽ thất bại về mặt tinh thần và sự tiến hoá của nhân loại sẽ thụt lùi trong một khoảng thời gian không xác định.

So it's going to be necessary for us to throw everything we've got into the great battle.

Vì vậy, chúng ta sẽ cần dốc toàn bộ những gì mình có vào cuộc chiến lớn này.

And the battle still persists until humanity can be purified, clarified, and can be induced to share and can clean house and can study war no more. Humanity then would be spiritually defeated. Okay, and that's the worst way.

Và cuộc chiến vẫn tiếp diễn cho đến khi nhân loại có thể được thanh lọc, trở nên sáng tỏ, được khơi dậy để chia sẻ, có thể dọn dẹp chính mình và không còn học chiến tranh nữa. Khi ấy, nhân loại sẽ thất bại về mặt tinh thần. Và đó là kiểu thất bại tồi tệ nhất.

its evolution would be set back for an indefinite period.

sự tiến hoá của nhân loại sẽ bị đẩy lùi trong một thời gian không xác định.

And there he sort of rings the bell of warning, doesn't he? An indefinite period. 300 years seems a short time compared to this

Và ở đó, Ngài như rung lên hồi chuông cảnh báo, phải không? Một thời gian không xác định. 300 năm dường như là một khoảng thời gian ngắn so với

indefinite period.

thời gian không xác định.

[153] I would here call your attention to the words of my great Master and yours:

[153] Ở đây, Tôi muốn các bạn chú ý đến lời của vị Chân sư vĩ đại của Tôi và của các bạn:

Now, that's very interesting how DK says that. He is in full acquiescence to the Christ as his highest master.

Cách Chân sư DK nói điều ấy thật thú vị. Ngài hoàn toàn thuận phục Đức Christ như vị Chân sư cao nhất của mình.

And though his link with KH is very strong, his link with the Christ is of a different order. So the great master, as he says,

Và dù mối liên kết của Ngài với Chân sư KH rất mạnh, mối liên kết của Ngài với Đức Christ thuộc một cấp độ khác. Vì vậy, vị Chân sư vĩ đại, như Ngài nói,

my great Master and yours:

vị Chân sư vĩ đại của Tôi và của các bạn:

[154] "By their fruits ye shall know them."

[154] "Các ngươi sẽ nhận biết họ qua những hoa trái của họ."

It's so confusing to look at motives in the middle of the process, but everybody comes forth with something. And what is rendered manifest on the physical plane will tell us about whether the seed was sound or was rotten in some way. By their fruits you shall know them. When I think about Germany of the late 18th and early 19th centuries, Germany of the 19th century, let us say, some simply wonderful music emerged.

Thật khó phân định khi xem xét động cơ ngay giữa tiến trình, nhưng ai cũng tạo ra một điều gì đó. Và những gì biểu hiện trên cõi hồng trần sẽ cho chúng ta biết hạt giống có tốt lành hay đã bị hư thối theo cách nào đó. Qua quả của họ, các ngươi sẽ nhận biết họ. Khi nghĩ về nước Đức cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, hay nói là nước Đức thế kỷ 19, tôi nghĩ đến những tác phẩm âm nhạc tuyệt vời đã xuất hiện.

And that is one method by which they could be known. Beethoven, Bach, Beethoven and Brahms were writing, and there was not, well, if there was war, it was of a minor kind compared to what might be visited upon such nations. But then in came Blood and Iron and Bismarck, and that beneficent fourth ray influence was then abrogated. It was set aside. It did not triumph. It did not recondition the German psyche, the Austrian psyche, as it had been hoped it would.

Và đó là một cách để nhận biết họ. Beethoven, Bach, Beethoven và Brahms đã sáng tác, và đã không có—nếu có chiến tranh, thì đó cũng chỉ là chiến tranh quy mô nhỏ so với những gì có thể giáng xuống những quốc gia như thế. Nhưng rồi Máu và Sắt cùng Bismarck xuất hiện, và ảnh hưởng tốt lành của cung bốn ấy đã bị bãi bỏ. Nó bị gạt sang một bên. Nó đã không chiến thắng. Nó đã không định hình lại tâm lý người Đức, tâm lý người Áo, như người ta từng hy vọng.

[155] I would remind you that there would be no world war today if Germany had not marched on Poland.

[155] Tôi muốn nhắc các bạn rằng ngày nay đã không có chiến tranh thế giới nếu Đức không tiến quân vào Ba Lan.

which it did, I think, September 1st, 1939.

điều mà họ đã làm, tôi nghĩ là vào ngày 1 tháng 9 năm 1939.

[156] The cause of the widespread cruelty, terror, murder and agony rests squarely on the shoulders of the seven men in Germany.

[156] Trách nhiệm gây ra sự tàn bạo, khủng bố, giết chóc và thống khổ lan rộng hoàn toàn thuộc về bảy người đàn ông ở Đức.

Okay. And the karma of those seven must be an amazing thing to think about. It's true they've all met their maker, so to speak. None of them was justified in doing what they did, even though they had come, as DK says, from lifetimes of selfish activity. We have here a kind of prognosis, and we're reaching the four-hour point. I'm going to try to do a five-hour program here. It will be a lot to download but easy to deal with all at once.

Và nghiệp quả của bảy người ấy hẳn là một điều đáng kinh ngạc để suy ngẫm. Đúng là tất cả họ đều đã về gặp Đấng Tạo Hóa của mình, nói theo cách đó. Không ai trong số họ có lý do chính đáng để làm những gì mình đã làm, dù như Chân sư DK nói, họ đã trải qua nhiều kiếp sống hoạt động ích kỷ. Ở đây chúng ta có một dạng tiên liệu, và chúng ta đang đến mốc bốn giờ. Tôi sẽ cố gắng thực hiện một chương trình dài năm giờ ở đây. Sẽ có nhiều dữ liệu để tải xuống, nhưng sẽ dễ xử lý trọn vẹn một lần.

[157] Had the aspirants and the disciples of the world

[157] Nếu những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới

realized the situation early,

nhận ra tình hình sớm,

[158] earlier, and had they worked more wholeheartedly, the present catastrophe could have been held within bounds;

[158] sớm hơn, và nếu họ làm việc hết lòng hơn, thì thảm hoạ hiện nay đã có thể được kiềm chế trong giới hạn;

He repeats this idea. And much is laid upon that middle group, the disciples and the aspirants and maybe the lower initiates. Much is laid upon them.

Ngài lặp lại ý này. Và rất nhiều trách nhiệm đặt lên nhóm trung gian ấy, các đệ tử, những người chí nguyện và có lẽ cả những điểm đạo đồ cấp thấp. Rất nhiều trách nhiệm đặt lên họ.

[159] it could have been retained and the problem worked out upon the inner planes of thought and desire, and could there have been transmuted and the needed readjustments made. But they failed to

[159] nó đã có thể được giữ lại, vấn đề đã có thể được giải quyết trên các cõi bên trong của tư tưởng và dục vọng, rồi được chuyển hoá tại đó, và những điều chỉnh cần thiết đã có thể được thực hiện. Nhưng họ đã

understand, and the storm broke upon the physical plane.

không thấu hiểu, và cơn bão đã bùng phát trên cõi hồng trần.

Well, this is it. This is precisely the problem.

Chính là điều này. Đây chính xác là vấn đề.

And it is possibly the problem that we face today. Say, so, do we face this problem today? But I see I also see a lot of mobilization of disciples. I see this in the people who use the communication system really to help mobilize their coworkers. And they seem to be somewhat successful. Only time will tell. Can we contain our very bitter battle between the selfish dweller and the

Và có thể đó là vấn đề chúng ta đang đối mặt ngày nay. Vậy ngày nay chúng ta có đang đối mặt với vấn đề này không? Nhưng tôi cũng thấy có rất nhiều sự huy động các đệ tử. Tôi thấy điều này ở những người thực sự sử dụng hệ thống truyền thông để giúp huy động các cộng sự của mình. Và dường như họ đã phần nào thành công. Chỉ thời gian mới có thể trả lời. Chúng ta có thể kiềm chế cuộc chiến vô cùng cay đắng của mình giữa Kẻ Chận Ngõ ích kỷ và

Liberated angel can we contain it on the inner planes? That's what's going on today. I call it, in my view, the containment of the third phase of the Great War upon the inner planes. In a way, it has never subsided. There's been a constant battle going on between selfishness and unselfishness in humanity. So, we're going to say four hours have passed.

Thiên Thần đã giải thoát, chúng ta có thể kiềm chế nó trên các cõi bên trong không? Đó là điều đang diễn ra ngày nay. Theo quan điểm của tôi, tôi gọi đó là sự kiềm chế giai đoạn thứ ba của cuộc Đại Chiến trên các cõi bên trong. Theo một nghĩa nào đó, nó chưa bao giờ lắng xuống. Một cuộc chiến không ngừng vẫn diễn ra giữa sự ích kỷ và lòng vô vị kỷ trong nhân loại. Vậy chúng ta sẽ nói rằng bốn giờ đã trôi qua.

Sometimes it's been very subtle, but always that hand of selfishness has been behind the conflicts into which nations have almost unwittingly been forced and which have been visited upon people who just were in a poor position to defend themselves, though rose to the situation, rose to the requirements in many cases. Now here comes the anticipation. He's writing in what? September of '41. The next 12

Đôi khi điều ấy rất tinh vi, nhưng bàn tay ích kỷ ấy luôn đứng sau những cuộc xung đột mà các quốc gia gần như vô tình bị đẩy vào, những cuộc xung đột giáng xuống những người vốn ở thế khó tự bảo vệ, dù trong nhiều trường hợp họ đã vươn lên đáp ứng tình hình, đáp ứng những đòi hỏi. Giờ đây đến phần dự báo. Ngài đang viết vào lúc nào? Tháng 9 năm 1941. 12 tháng tiếp theo

[160] months will be decisive in human affairs. By the end of 1942, chaos and difficulty will still be present, but the sound of the victor's trumpets will be heard. Will the victors be the Forces of

[160] những tháng sẽ mang tính quyết định đối với các công việc của nhân loại. Đến cuối năm 1942, hỗn loạn và khó khăn vẫn còn, nhưng tiếng kèn của người chiến thắng sẽ vang lên. Những người chiến

Light, under whose banners fight the Allies, or will evil triumph and greed reap the profits of aggression? Will men be led into a darkness which—though not interminable

thắng sẽ là các Mãnh Lực Ánh Sáng, dưới ngọn cờ của Các Ngài phe Đồng Minh đang chiến đấu, hay tà ác sẽ thắng thế và lòng tham sẽ gặt hái lợi lộc từ sự xâm lược? Liệu con người có bị dẫn vào một bóng tối tuy không kéo dài vô tận—

Well, what is?

Có điều gì là vô tận đâu?

[161] will engulf the human soul for decades? The answers to these questions lie in the decisions and the activities of humanity itself. The Hierarchy waits.

[161] nhưng sẽ nhấn chìm linh hồn nhân loại trong nhiều thập niên? Câu trả lời cho những câu hỏi này nằm trong các quyết định và hoạt động của chính nhân loại. Thánh đoàn chờ đợi.

Well, that's about as clear as it can be, isn't it? That crisis point came in 1942, and here he identifies it. Let me just make that I alternate these colors, for visibility.

Điều ấy đã rõ hết mức có thể, phải không? Thời điểm khủng hoảng ấy đến vào năm 1942, và ở đây Ngài xác định điều đó. Để tôi đổi xen kẽ những màu này cho dễ nhìn.

By the end of 1942, when the sun would move northward,

Đến cuối năm 1942, khi mặt trời sẽ dịch chuyển về phía bắc,

chaos and difficulty will still be present, but the sound of the victor's trumpets will be heard.

hỗn loạn và khó khăn vẫn còn, nhưng sẽ nghe thấy tiếng kèn của bên chiến thắng.

That is such a key idea, and upon what is Master DK basing this assessment? Well, he probably has his methods, and even he does not know.

Đó là một ý tưởng then chốt, và Chân sư DK dựa vào đâu để đưa ra nhận định này? Có lẽ Ngài có những phương pháp của mình, và ngay cả Ngài cũng không biết.

Will the victors be the Forces of Light, under whose banners fight the Allies, or will evil triumph and greed reap the profits of aggression?

Liệu bên chiến thắng sẽ là các Mãnh Lực Ánh Sáng, dưới ngọn cờ của Các Ngài phe Đồng Minh đang chiến đấu, hay cái ác sẽ chiến thắng và lòng tham sẽ gặt hái lợi lộc từ sự xâm lược?

And remember, by the end of 1942, the Hierarchy thought—it's its own best estimate—that humanity was going down to defeat.

Và hãy nhớ rằng vào cuối năm 1942, Thánh đoàn đã nghĩ—đó là sự đánh giá tốt nhất của chính Thánh đoàn—rằng nhân loại đang đi đến thất bại.

I guess we have to somehow realize that this did occur and that the ruination of the human experiment was—on this planet anyway—was closer than we ever imagined. And it was upon us, upon humanity itself, upon our decisions and activities that the question would be resolved.

Tôi nghĩ bằng cách nào đó chúng ta phải nhận ra rằng điều này thực sự đã xảy ra, và sự hủy hoại cuộc thử nghiệm nhân loại—ít nhất là trên hành tinh này—đã đến gần hơn chúng ta từng tưởng tượng. Và vấn đề sẽ được giải quyết dựa vào chúng ta, vào chính nhân loại, vào những quyết định và hoạt động của chúng ta.

[162] I have referred to the increased difficulty which will confront the men and women of goodwill (working under the [Page 327] New Group of World Servers). What

[162] Tôi đã đề cập đến khó khăn ngày càng lớn mà những người nam và nữ có thiện chí (hoạt động dưới sự chỉ đạo của [Page 327] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) sẽ phải đối mặt. Điều gì

what constitutes the difficulty if we analyze the situation? In other words, it would have been better to act in the 1930s, wouldn't it? So, two major difficulties, and we'll take a look at that.

điều gì tạo nên khó khăn nếu chúng ta phân tích tình hình? Nói cách khác, hành động trong những năm 1930 hẳn đã tốt hơn, phải không? Vậy có hai khó khăn chính, và chúng ta sẽ xem xét điều đó.

What are they?

Đó là những gì?

[163] First, the steadily mounting feeling of intense resentment (amounting to hate in the case of some groups and sections of suffering humanity), accompanied by a deep fatigue, a shattered psychological integration as the result of nerve strain,

[163] Trước hết, cảm giác phẫn uất mãnh liệt không ngừng gia tăng (đến mức trở thành hận thù ở một số nhóm và bộ phận nhân loại đang đau khổ), đi kèm với sự mệt mỏi sâu sắc, sự tích hợp tâm lý tan vỡ do căng thẳng thần kinh,

Is that “and acute fear”?

Có phải là “và nỗi sợ hãi tột độ” không?

[164] acute fear of what the future may hold (scientifically developed by the Axis powers), and a numbing of the soul which is the result of death on every hand, loss, separation and the sight of untold pain and suffering.

[164] nỗi sợ hãi tột độ trước những gì tương lai có thể mang đến (do các cường quốc phe Trục gây dựng một cách khoa học), và sự tê liệt của linh hồn do cái chết hiện diện khắp nơi, do mất mát, chia lìa và cảnh tượng đau đớn, khổ sở không kể xiết.

So, this will be one of the major factors that the men and women of goodwill will face.

Vì vậy, đây sẽ là một trong những yếu tố chính mà những người nam và nữ có thiện chí sẽ đối mặt.

How was it avoided, or was it avoided? I'm sure the hatred was there, but there was also some kind of great liberation, maybe exhaustion too, but a great liberation that occurred at the end of the war. Humanity had triumphed, and the Forces of Darkness at that time had not triumphed, but they still had that foot in the door left ajar.

Người ta đã tránh được điều ấy bằng cách nào, hay liệu có tránh được không? Tôi chắc chắn lòng thù hận đã hiện hữu, nhưng cũng có một sự giải thoát lớn lao nào đó, có lẽ cả sự kiệt sức nữa, nhưng một sự giải thoát lớn lao đã diễn ra khi chiến tranh kết thúc. Nhân loại đã chiến thắng, và các Mãnh Lực Bóng Tối lúc ấy đã không chiến thắng, nhưng chúng vẫn đặt được một chân vào cánh cửa còn hé mở.

[165] Secondly, the widespread physical destruction, wrought by the invading and the defending armies—the destruction of great cities with their accompaniments of civilised living, the wholesale wiping out of industrial plants and the mechanics of daily life, the sinking of the ships which distribute the raw products of civilised living and the complete disorganisation of all human affairs in every country in the world—directly or indirectly—and the breaking down of the structure of well-established financial relations, plus the disruption of the ordinary means of communication.

[165] Thứ hai, sự tàn phá vật chất trên diện rộng do các đạo quân xâm lược và phòng thủ gây ra—sự phá huỷ các thành phố lớn cùng những tiện nghi của đời sống văn minh, sự xoá sổ hàng loạt các nhà máy công nghiệp và các phương tiện vận hành đời sống hằng ngày, việc đánh chìm những con tàu phân phối nguyên liệu cho đời sống văn minh và tình trạng rối loạn hoàn toàn trong mọi công việc của con người tại mọi quốc gia trên thế giới—trực tiếp hoặc gián tiếp—cùng sự sụp đổ của cơ cấu các quan hệ tài chính đã được thiết lập vững chắc, cộng thêm sự gián đoạn của các phương tiện liên lạc thông thường.

Not a very happy picture of what would have to be rebuilt or reconstructed. So, the widespread physical destruction—I'm just going to make that the main idea here.

Đó không phải là một bức tranh vui vẻ về những gì sẽ phải được xây dựng lại hay tái thiết. Vì vậy, sự tàn phá vật chất trên diện rộng—tôi sẽ lấy đó làm ý chính ở đây.

What could one do? You've seen those pictures, haven't you? Following World War II, just you've seen the bombed-out cities in England, largely England, I think. You've seen the bombed-out cities in Germany, a horrific destruction. How was it all rebuilt? Well, there were forces of enlightenment accompanying the forces of construction, and those who wish to see the restoration of the plan were also at work. There was some wisdom in the rebuilding. But all of the connections that made civilization possible,

Người ta có thể làm gì? Các bạn đã thấy những bức ảnh ấy, phải không? Sau Thế chiến II, các bạn đã thấy những thành phố ở Anh bị bom tàn phá, tôi nghĩ phần lớn là ở Anh. Các bạn đã thấy những thành phố ở Đức bị bom tàn phá, một sự hủy diệt khủng khiếp. Tất cả đã được xây dựng lại như thế nào? Có những mãnh lực giác ngộ đồng hành với những mãnh lực kiến thiết, và những ai mong muốn thấy Thiên Cơ được phục hồi cũng đang hoạt động. Đã có một phần minh triết trong công cuộc tái thiết.

these connections were largely disrupted or destroyed.

Nhưng tất cả những mối liên kết khiến nền văn minh trở nên khả hữu, phần lớn những mối liên kết ấy đã bị gián đoạn hoặc phá hủy.

[166] Add to this the monetary ruin of the masses of the people, and you have a true and not a sensational picture of the world state.

[166] Thêm vào đó là sự khánh kiệt tài chính của quần chúng nhân dân, và các bạn có một bức tranh chân thực, không giật gân, về tình trạng thế giới.

Well, people lost all their money and the means of generating money. Unless they were in a more privileged position, it was a horror. But maybe it was not as bad as it might have been. The United Nations was forming, and hope was in the air, even for the nations that had been the aggressors, because unlike them, the Allies were far more kind and far more compassionate and did not seek the destruction of those nations, Germany and Japan. It was simply a point of temporary necessity that there be enough destruction to force the surrender.

Người dân mất hết tiền bạc và các phương tiện kiếm tiền. Trừ khi họ ở một vị thế ưu đãi hơn, đó là một cảnh kinh hoàng. Nhưng có lẽ tình hình đã không tồi tệ như nó có thể đã xảy ra. Liên Hợp Quốc đang hình thành, và hy vọng lan tỏa khắp nơi, ngay cả đối với những quốc gia từng là bên xâm lược, vì khác với họ, phe Đồng Minh tử tế hơn nhiều và giàu lòng từ bi hơn nhiều, không tìm cách hủy diệt những quốc gia ấy, Đức và Nhật Bản. Việc gây ra đủ sự tàn phá để buộc họ đầu hàng chỉ là một sự cần thiết tạm thời.

I've read pretty carefully, the difference between the American and Russian approach to Berlin, and it seems that the Russians with their very big guns just flattened everything in the way, and America did not have as drastic an approach, an approach which could not be easily remedied. I was born into that, in 1943, and I do remember the celebration parties when I was just 2 years old of people who breathed a great sigh of relief that Germany and Japan had been defeated.

Tôi đã đọc khá kỹ về sự khác biệt giữa cách Mỹ và Nga tiến vào Berlin, và dường như người Nga với những khẩu pháo rất lớn đã san phẳng mọi thứ trên đường đi, còn Mỹ không có cách tiếp cận khốc liệt đến thế, một cách tiếp cận để lại hậu quả khó có thể khắc phục. Tôi sinh ra trong hoàn cảnh ấy, vào năm 1943, và tôi thực sự nhớ những buổi tiệc ăn mừng khi mình mới 2 tuổi, của những người thở phào nhẹ nhõm vì Đức và Nhật Bản đã bị đánh bại.

Italy was more an afterthought, and the partisans had taken hold in Italy anyway and were seeing to the overcoming of the fascist dictator and his assembled reinforcements.

Ý gần như chỉ được nhắc đến sau cùng, và dù sao các lực lượng du kích cũng đã nắm được tình hình ở Ý và đang lo việc đánh bại nhà độc tài phát xít cùng những lực lượng tiếp viện mà ông ta tập hợp.

[167] Out of this wreckage

[167] Từ những đổ nát này

says The Tibetan,

[168] of all that man has constructed during the centuries and out of the spoliation of all existing culture and civilisation, the new world order must be built.

I'm thinking of the Roerich Pact.

He was a great artist, and sensing that war was coming again, he worked on something called the Roerich Pact, and he sought to have the forces of destruction avoid destroying the art treasures, which carried so much inspiration to humanity, and many were signatories of that pact, and much was preserved. Of course, the interesting thing is that German greed contributed to the preservation of so many of these works of art because they were being hoarded and hidden away for the future of an ascendant Germany.

I think Hermann Göring, even though it was said he was not as bad as the others, he was involved in massive theft of art treasures, and the theft and the storing of those treasures probably saved so many of them. God works in mysterious ways. So, out of all of this spoliation, the new world order has to be built. It's still not built.

[169] And, my brother, it will be built, and you can help prepare for this building of a more stable and beautiful way of life.

It is coming.

Chân sư Tây Tạng nói,

[168] của tất cả những gì con người đã xây dựng qua nhiều thế kỷ, và từ sự tàn phá mọi nền văn hoá và văn minh hiện hữu, trật tự thế giới mới phải được xây dựng.

Tôi đang nghĩ đến Hiệp ước Roerich.

Ông là một nghệ sĩ lớn, và cảm nhận rằng chiến tranh sắp lại xảy ra, ông đã xây dựng một văn kiện gọi là Hiệp ước Roerich, tìm cách để các lực lượng hủy diệt tránh phá hủy những kho báu nghệ thuật vốn đem lại rất nhiều cảm hứng cho nhân loại; nhiều bên đã ký hiệp ước ấy, và nhiều tác phẩm đã được bảo tồn. Dĩ nhiên, điều thú vị là lòng tham của người Đức đã góp phần bảo tồn rất nhiều tác phẩm nghệ thuật này, vì chúng được tích trữ và cất giấu cho tương lai của một nước Đức đang vươn lên thống trị.

Tôi nghĩ Hermann Göring, dù người ta nói ông ta không xấu xa bằng những kẻ khác, đã tham gia vào việc đánh cắp các kho báu nghệ thuật trên quy mô lớn, và việc đánh cắp rồi cất giữ những kho báu ấy có lẽ đã cứu được rất nhiều tác phẩm. Thượng đế hành động theo những cách huyền nhiệm. Vì vậy, từ tất cả sự tàn phá này, trật tự thế giới mới phải được xây dựng. Nó vẫn chưa được xây dựng.

[169] Và, hỡi huynh đệ của Tôi, trật tự ấy sẽ được xây dựng, và các bạn có thể giúp chuẩn bị cho việc xây dựng một lối sống ổn định và tốt đẹp hơn.

Điều ấy đang đến.

But you do also see just horrific scenes from certain rising nations, and you see the privation, and you see people seeking out their next meal on a garbage dump. You see things which are pitiful and pitiable. It is too bad that the sharing has not been instituted with the coming of a relative peace. Of course, we cannot say any abiding peace was with humanity by the year 1975, though it is interesting that is the year that hostilities ceased as far as the United States was concerned in the Vietnam War. There were other ongoing hostilities, of course, between in the Middle East, between Israel and the Palestinian groups.

Nhưng các bạn cũng thấy những cảnh tượng thật kinh hoàng ở một số quốc gia đang trỗi dậy, thấy cảnh thiếu thốn, thấy những người tìm kiếm bữa ăn tiếp theo trên bãi rác. Các bạn thấy những điều thật thảm thương và đáng thương. Thật đáng tiếc khi sự chia sẻ vẫn chưa được thiết lập cùng với sự xuất hiện của một nền hòa bình tương đối. Dĩ nhiên, chúng ta không thể nói rằng đến năm 1975, nhân loại đã có được một nền hòa bình bền vững nào, dù điều thú vị là đó chính là năm các hoạt động thù địch chấm dứt đối với Hoa Kỳ trong Chiến tranh Việt Nam. Dĩ nhiên, vẫn còn những cuộc xung đột khác đang tiếp diễn ở Trung Đông, giữa Israel và các nhóm Palestine.

Some pretty terrible things were ongoing and continue even now. So, humanity must As I look ahead, I see DK really marshaling the forces of the group towards reconstruction. This is still at a time when even Hierarchy does not know who will prevail.

Một số điều hết sức khủng khiếp đã diễn ra và vẫn tiếp tục cho đến nay. Vì vậy, nhân loại phải... Khi nhìn về phía trước, tôi thấy Chân sư DK thực sự đang tập hợp các mãnh lực của nhóm để hướng tới công cuộc tái thiết. Đây vẫn là thời điểm mà ngay cả Thánh đoàn cũng chưa biết bên nào sẽ thắng.

The next section will be written, I think, from October 1941. Well, by that time, the Russian forces were bogged down, and a kind of retreat from the siege of Moscow was necessary for them. I understand that some of their guns were already penetrating the outskirts of Moscow, but the Russian winter did its job. So, we go on.

Tôi nghĩ phần tiếp theo sẽ được viết từ tháng Mười năm 1941. Đến lúc ấy, các lực lượng Nga đã sa lầy, và họ buộc phải phần nào rút lui khỏi cuộc vây hãm Moskva. Theo tôi được biết, một số khẩu pháo của họ đã bắn tới vùng ngoại ô Moskva, nhưng mùa đông nước Nga đã phát huy tác dụng. Vậy chúng ta tiếp tục.

[170] This creative process begins always in the realm of intention, is impulsed by trained desire,

[170] Tiến trình sáng tạo này luôn bắt đầu trong lĩnh vực ý định, nhận xung lực từ dục vọng đã được rèn luyện,

because it's possible for desire to be all over the place and interested in anything that is not necessarily targeted upon the good,

bởi dục vọng có thể tản mạn khắp nơi và quan tâm đến bất cứ điều gì, mà không nhất thiết hướng tới điều thiện,

[171] and will be brought into objective expression by the right direction of thought, the inspiration of right ideals, and the educating of the usually unthinking masses (who are, however, today thinking as never before), so that humanity as a whole will appropriate these ideals.

[171] và sẽ biểu hiện ra một cách khách quan nhờ tư tưởng được định hướng đúng đắn, cảm hứng từ những lý tưởng đúng đắn, và việc giáo dục quần chúng vốn thường không suy nghĩ (tuy nhiên, ngày nay họ đang suy nghĩ nhiều chưa từng có), để nhân loại nói chung tiếp nhận những lý tưởng này.

So, this is about the creative process. It's also about the pain that humanity experienced and which forced it to think.

Vậy đây là nói về tiến trình sáng tạo. Đoạn này cũng nói về nỗi đau mà nhân loại đã trải qua, buộc nhân loại phải suy nghĩ.

I've said it before, but there was that great Atlantean war, and DK's statement—maybe I'll go in to find it—that many were initiated then who even now would not be treading the Path of Initiation. So intense was that war, so demanding, the point of tension being raised to, for them, unimaginable heights, that many took initiation then who even now would not be treading that path. So here is the creative process. That's what we're talking about at the moment. And various conditions within the human being and groups of human beings are necessitated before there can be true creativity.

Tôi đã nói điều này trước đây, nhưng đã có cuộc chiến Atlantis vĩ đại ấy, và Chân sư DK đã nói—có lẽ tôi sẽ tìm lại đoạn đó—rằng khi ấy nhiều người đã được điểm đạo, những người mà ngay cả hiện nay lẽ ra vẫn chưa bước trên Con Đường Điểm Đạo. Cuộc chiến ấy khốc liệt và đòi hỏi đến mức điểm tập trung nhất tâm được nâng lên những tầm cao mà đối với họ là không thể tưởng tượng nổi, khiến nhiều người đã được điểm đạo khi ấy, những người mà ngay cả hiện nay lẽ ra vẫn chưa bước trên con đường đó. Vậy đây là tiến trình sáng tạo. Đó là điều chúng ta đang bàn tới lúc này. Và cần có nhiều điều kiện khác nhau trong con người cũng như trong các nhóm người trước khi có thể có sự sáng tạo đích thực.

right direction of thought, the inspiration of right ideals, and the educating of the usually unthinking masses

sự định hướng tư tưởng đúng đắn, cảm hứng từ những lý tưởng đúng đắn, cùng việc giáo dục quần chúng vốn thường không suy nghĩ

and it's a joy to see that the thinking did increase so humanity as a whole can appropriate the ideas.

và thật hoan hỉ khi thấy hoạt động suy nghĩ quả đã gia tăng, để toàn thể nhân loại có thể tiếp nhận các ý tưởng làm của mình.

[172] They then can be trusted to take the needed action.

[172] Khi ấy, có thể tin tưởng rằng họ sẽ thực hiện hành động cần thiết.

Yeah, I think that has to be included there.

Tôi nghĩ phải đưa điều đó vào đây.

[173] In this manner the desired conditions will take form upon the physical levels of daily existence. There are many enlightened thinkers working at this time upon these problems;

[173] Bằng cách này, những điều kiện mong muốn sẽ thành hình trên các cấp độ hồng trần của đời sống hằng ngày. Hiện nay, nhiều nhà tư tưởng sáng suốt đang nghiên cứu những vấn đề này;

many gravitated to the United Nations, people of very great accomplishment, and quite a number of fourth-ray souls actually involved in the harmony through conflict process, as we would expect.

nhiều người đã tìm đến Liên Hiệp Quốc, những người có thành tựu rất lớn, và khá nhiều linh hồn cung bốn thực sự tham gia vào tiến trình hài hòa thông qua xung đột, đúng như chúng ta có thể dự đoán.

Not so many fourth-ray souls that are among disciples, but a number of them gravitated towards the United Nations. So,

Không có nhiều linh hồn cung bốn trong hàng ngũ đệ tử, nhưng một số đã tìm đến Liên Hiệp Quốc. Vì vậy,

many enlightened thinkers working at this time upon these problems;

hiện nay có nhiều nhà tư tưởng giác ngộ đang làm việc với những vấn đề này;

[174] they are actively moulding public opinion; [Page 328] free minds in all countries, or their representatives in the occupied lands, are already laying the foundations of freedom, more surely and soundly than ever before; groups everywhere are organising for the rebuilding (mentally, psychically and physically) of our world and for the reconstruction of our civilisation on saner lines and safer foundations.

[174] họ đang tích cực định hình dư luận; [Page 328] những trí tuệ tự do ở mọi quốc gia, hoặc những người đại diện của họ tại các vùng đất bị chiếm đóng, đã và đang đặt nền móng cho tự do một cách chắc chắn và vững vàng hơn bao giờ hết; các nhóm ở khắp nơi đang tổ chức lại để tái thiết thế giới của chúng ta (về trí tuệ, thông linh và hồng trần) và xây dựng lại nền văn minh của chúng ta theo những đường hướng lành mạnh hơn và trên những nền tảng an toàn hơn.

So, work was going on of a positive nature even in

Vậy công việc mang tính tích cực vẫn diễn ra ngay trong

The midst of all the chaos of war.

Cảnh hỗn loạn của chiến tranh.

[175] More intimate and understanding relations are being established between religion, politics and philanthropy, and the

[175] Những mối quan hệ gần gũi hơn và thấu hiểu hơn đang hình thành giữa tôn giáo, chính trị và hoạt động từ thiện, còn

part which science, education and economics must play in the future is being brought increasingly into the forefront of human aspiration.

vai trò mà khoa học, giáo dục và kinh tế phải đảm nhận trong tương lai ngày càng được đưa lên hàng đầu trong khát vọng của nhân loại.

Well, much, the United Nations did not suddenly spring up in 1945 or let's see, let's take a look at that of when did the United Nations open its doors in New York. So we are looking ahead with Master DK.

Liên Hiệp Quốc không đột nhiên xuất hiện vào năm 1945. Hãy xem Liên Hiệp Quốc đã mở cửa tại New York khi nào. Vậy chúng ta đang cùng Chân sư DK nhìn về phía trước.

He's He's keeping our minds on a positive future and talking about how many very qualified people are looking for the rehabilitation which can follow the war, the reconstruction, though the final decision has not been made, and by the solstice of 1942 it would be made. Then we will know who prevailed. Well, we do know, but if we use the historical present here, we will know. Therefore, he says there is no need for discouragement because discouragement has produced much inertia. He explained why the inertia because of that deep sense of failure and wondering about the outcome. There is no need for discouragement.

Ngài giữ cho thể trí chúng ta hướng đến một tương lai tích cực, và nói về việc có biết bao người rất có năng lực đang tìm cách phục hồi và tái thiết sau chiến tranh, dù quyết định cuối cùng vẫn chưa được đưa ra; đến kỳ chí năm 1942, quyết định ấy mới được đưa ra. Khi ấy chúng ta sẽ biết bên nào đã thắng. Chúng ta đã biết rồi, nhưng nếu dùng thì hiện tại lịch sử ở đây, chúng ta sẽ biết. Vì vậy, Ngài nói không cần nản lòng, bởi sự nản lòng đã gây ra nhiều trì trệ. Ngài đã giải thích sự trì trệ ấy bắt nguồn từ cảm giác thất bại sâu sắc và nỗi băn khoăn về kết cục. Không cần nản lòng.

There is only need for determined right action and sacrificing effort. I think, he just has to keep the disciples moving forward because they have such a valuable piece of this whole process, and as an intermediary, they must remain strong.

Chỉ cần hành động đúng đắn, kiên quyết và nỗ lực hi sinh. Tôi nghĩ Ngài phải tiếp tục giữ cho các đệ tử tiến bước, bởi họ đảm nhận một phần rất có giá trị trong toàn bộ tiến trình này, và trong vai trò trung gian, họ phải luôn vững mạnh.

[176] determined right action and sacrificing effort. This must be based on faith in the human spirit, on a conviction that good must ultimately triumph because it always has, and a knowledge that the New Age is dawning and that nothing can frustrate its establishment. To the advent of this new era the destruction itself bears witness, because—again quoting my Master,

[176] hành động đúng đắn, kiên quyết và nỗ lực hy sinh. Điều này phải dựa trên niềm tin vào tinh thần con người, trên sự xác tín rằng điều thiện phải chiến thắng sau cùng vì điều thiện vẫn luôn chiến thắng, và trên sự hiểu biết rằng Kỷ Nguyên Mới đang ló rạng và không gì có thể ngăn cản sự xác lập của nó. Chính sự huỷ diệt làm chứng cho sự xuất hiện của kỷ nguyên mới này, bởi vì—một lần nữa trích lời Chân sư của Tôi,

it's interesting.

điều này thật thú vị.

He doesn't so often use the term my master, but he does here, and I wonder why that is because he oftentimes refers to Master KH, the Chohan KH, as his master, but now I've seen two or three times that he's referred to the Christ as my master. It stands out to me

Ngài không thường dùng cách gọi "Chân sư của Tôi", nhưng ở đây Ngài lại dùng, và tôi tự hỏi vì sao, bởi Ngài thường nhắc đến Chân sư KH, Đức Chohan KH, là Chân sư của Ngài; nhưng giờ đây tôi đã thấy hai hoặc ba lần Ngài nhắc đến Đức Christ là "Chân sư của Tôi". Điều đó khiến tôi chú ý

because—again quoting my Master,

bởi vì—một lần nữa trích lời Chân sư của Tôi,

[177] the Christ—you cannot put new wine in old bottles. To your share in the preparatory work for the future new world I call you;

[177] Đức Christ—các bạn không thể đổ rượu mới vào những bầu da cũ. Tôi kêu gọi các bạn đảm nhận phần việc của mình trong công cuộc chuẩn bị cho thế giới mới tương lai;

Okay, let's He exhorts, and his exhortations are very strong, and I take it for this time as well.

Ngài khuyến giục, và những lời khuyến giục của Ngài rất mạnh mẽ; tôi cho rằng những lời ấy cũng dành cho thời đại này.

I feel called, and I hope we all feel called to do whatever we can to see that it is the angel that wins in humanity and not the dweller.

Tôi cảm thấy mình được kêu gọi, và tôi hy vọng tất cả chúng ta đều cảm thấy được kêu gọi làm bất cứ điều gì có thể để bảo đảm rằng trong nhân loại, thiên thần sẽ chiến thắng chứ không phải Kẻ Chận Ngõ.

To your share in the preparatory work for the future new world I call you;

Tôi kêu gọi các bạn đảm nhận phần việc của mình trong công cuộc chuẩn bị cho thế giới mới tương lai;

[178] to renewed activity upon the outer plane of life I call you, and again I outline to you three years work, plus two years of activity which will grow out of the three years preparation.

[178] Tôi kêu gọi các bạn hoạt động trở lại trên cõi sống bên ngoài, và một lần nữa Tôi phác thảo cho các bạn ba năm làm việc, cộng thêm hai năm hoạt động sẽ phát triển từ ba năm chuẩn bị ấy.

Let's just say he seems He seems to be anticipating the end of the war in 1945 or '46. It seems.

Dường như Ngài dự liệu chiến tranh sẽ kết thúc vào năm 1945 hoặc 1946. Có vẻ như vậy.

the whole thing is very fluid, we understand, and even Hierarchy does not know, and when Hierarchy made that judgment about humanity going down, it showed then that Hierarchy too did not actually know. They did not know that the Lords of Liberation would be reached and could avert the victory of evil. So okay, so we're looking ahead now as if we're in the middle of it all.

chúng ta hiểu rằng toàn bộ tình hình vẫn rất biến động, và ngay cả Thánh đoàn cũng chưa biết; khi Thánh đoàn đưa ra nhận định rằng nhân loại đang đi xuống, điều đó cho thấy ngay cả Thánh đoàn cũng thực sự chưa biết. Các Ngài không biết rằng có thể tiếp cận các Đấng Giải Thoát, và Các Ngài có thể ngăn chặn chiến thắng của điều ác. Vậy giờ đây chúng ta đang nhìn về phía trước như thể đang ở giữa tất cả những biến cố ấy.

[179] Until May 1943, I suggest sound preparatory undertakings for future world activity.

[179] Cho đến tháng Năm năm 1943, Tôi đề nghị thực hiện những công việc chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới trong tương lai.

This would already take us over the crisis point, and he's making an assumption here that the Forces of Light have prevailed because he says that from the time the sun moves northward in late 1942, one or other will be the victor, and he could not suggest this into 1943 unless he anticipated that the Forces of Light would be the victor or that he wanted people to think in those terms without himself actually knowing.

Đến lúc ấy chúng ta đã vượt qua thời điểm khủng hoảng, và ở đây Ngài đang giả định rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng đã thắng, bởi Ngài nói rằng từ khi Mặt Trời bắt đầu di chuyển về phía bắc vào cuối năm 1942, một trong hai bên sẽ chiến thắng; Ngài không thể đề nghị điều này cho tới năm 1943 trừ khi Ngài dự liệu rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ chiến thắng, hoặc Ngài muốn mọi người suy nghĩ theo chiều hướng ấy trong khi chính Ngài thực sự chưa biết.

Until May 1943, I suggest sound preparatory undertakings for future world activity.

Cho đến tháng Năm năm 1943, Tôi đề nghị thực hiện những công việc chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới trong tương lai.

[180] This must be accompanied by sound organisation, based on a long range vision of what must be done, and by experimental effort. This is the immediate work for this group and for those whom they may later choose as collaborators. Small groups must grow out of this group later, when it is duly established and functioning.

[180] Điều này phải đi kèm với việc tổ chức vững chắc, dựa trên tầm nhìn dài hạn về những việc phải làm, và với nỗ lực thử nghiệm. Đây là công việc trước mắt của nhóm này và của những người mà sau này nhóm có thể chọn làm cộng tác viên. Về sau, khi nhóm này đã được thiết lập đúng cách và đi vào hoạt động, các nhóm nhỏ phải phát triển từ nhóm này.

Now what is the group? Is the group his is a new C Group of 24? Is that the group we're talking about here?

Vậy nhóm này là nhóm nào? Có phải đó là nhóm C mới gồm 24 người của Ngài không? Có phải đó là nhóm chúng ta đang nói tới ở đây không?

Because by 1941 that group was certainly established, and I think also an *Externalisation of the Hierarchy* group or for which the rules were written, the 14 rules, that was also established, the externalization of the ashram, let us say, and quite a number of groups have been offshoots of the work from the Lucis Trust and the Arcane School, and I think the School for Esoteric Studies was one such, and our group, the Seven Ray Institute and University of the Seven Rays Morya Federation, is an offshoot of it, and Meditation Mount and its work in the '60s is an offshoot.

Bởi đến năm 1941, nhóm ấy chắc chắn đã được thành lập, và tôi nghĩ cũng đã có một nhóm *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, hay nhóm mà 14 quy luật được viết dành cho họ; nhóm ấy cũng đã được thành lập, có thể nói là sự ngoại hiện của ashram. Khá nhiều nhóm đã phát triển như những nhánh của công việc từ Lucis Trust và Trường Arcane, và tôi nghĩ Trường Nghiên Cứu Nội Môn là một nhóm như vậy. Nhóm chúng ta, Viện Bảy Cung và Đại Học Bảy Cung thuộc Liên Đoàn Morya, là một nhánh phát triển từ đó; Núi Tham Thiền cùng công việc của tổ chức này trong thập niên 1960 cũng là một nhánh.

Maybe there are others too. I think so. Found in Europe, I'm not familiar with them all, but there have been smaller groups growing out of the group with which he was working. He consolidated everything really and no longer worked with nine with the 10 C groups or the formation of them. Now he is assuming that, people are really surviving this sun moving northward.

Có lẽ còn những nhóm khác nữa. Tôi nghĩ vậy. Có những nhóm ở châu Âu mà tôi không biết hết, nhưng đã có những nhóm nhỏ hơn phát triển từ nhóm mà Ngài đang làm việc cùng. Thực sự Ngài đã hợp nhất mọi thứ và không còn làm việc với chín nhóm, với mười nhóm C hay việc thành lập các nhóm ấy nữa. Giờ đây Ngài đang giả định rằng mọi người thực sự sống sót qua thời điểm Mặt Trời di chuyển về phía bắc này.

[181] From May 1943, until November 1944, you should move outward into definite world experience and into a basic cooperation with any similar groups which are engaged in world salvage, primarily along the psychological line,

[181] Từ tháng Năm năm 1943 đến tháng Mười Một năm 1944, các bạn nên bước ra ngoài để có những trải nghiệm cụ thể trên thế giới và tiến tới sự hợp tác cơ bản với bất kỳ nhóm tương tự nào đang tham gia cứu vãn thế giới, chủ yếu theo đường hướng tâm lý,

Now this involves, the work of FCD, Roberto Assagioli, and he did a lot of that redemptive work later, and it was very prominent in the '50s, '60s, and '70s. I think he died in the '70s. So primarily along psychological lines

Điều này liên quan đến công việc của FCD, Roberto Assagioli, và về sau ông đã làm rất nhiều công việc cứu chuộc ấy; công việc này rất nổi bật trong các thập niên 1950, 1960 và 1970. Tôi nghĩ ông qua đời trong thập niên 1970. Vậy chủ yếu theo đường hướng tâm lý

[182] for the psychological rehabilitation of humanity will be the major outstanding need, paralleling that of economic readjustment.

[182] vì việc phục hồi tâm lý cho nhân loại sẽ là nhu cầu nổi bật hàng đầu, song hành với nhu cầu điều chỉnh kinh tế.

Okay, and what we find is the problems. Okay, that should be done a little bit better. Let's see if I can get that. The problems of humanity features this as one of the chapters.

Và điều chúng ta thấy là các vấn đề. Chỗ đó cần làm tốt hơn một chút. Để xem tôi có thể chỉnh được không. Cuốn Những Vấn Đề Của Nhân Loại dành một chương cho điều này.

It's called the psychological rehabilitation of the nations, but of course this involves also people, doesn't it? Naturally. Okay, and let's get this in order. Right, there we go.

Chương ấy có tên là sự phục hồi tâm lý của các quốc gia, nhưng dĩ nhiên điều này cũng liên quan đến con người, phải không? Tất nhiên rồi. Hãy sắp xếp lại cho đúng. Được rồi.

[183] These two must receive prior attention by all men and women of goodwill.

[183] Tất cả những người nam và nữ có thiện chí phải ưu tiên chú ý đến hai nhu cầu này.

Psychology and economics. And I don't know why I'm having trouble with this. My colors are not doing what I want them to do. So

Tâm lý học và kinh tế học. Tôi không biết vì sao mình lại gặp khó khăn với việc này. Các màu sắc không hiển thị theo ý tôi muốn. Vì vậy

[184] This group must inspire, promote and strengthen wherever and whenever possible. Such a task can only be undertaken by people who have no religious bias, no political antagonisms and no sense of exclusiveness.

[184] Nhóm này phải truyền cảm hứng, thúc đẩy và củng cố ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào có thể. Chỉ những người không có thiên kiến tôn giáo, không có đối kháng chính trị và không có ý thức loại trừ mới có thể đảm nhận nhiệm vụ như vậy.

Okay, that's obvious, and here we go, psychology.

Điều đó là hiển nhiên, và đây, tâm lý học.

Okay, psychology. All right. Now let's see if I can Yeah, I can if I don't use the capitals. And from then So what do we have first? Let's just get this all straight. May 1943 Let's just say from September '41 Okay, let's take a look at this. From September 1941 to What does it say? May May 1943, and then from May 1943 to November of 1944, and then from November of 1944 to the end of 1945 or beginning of 1946. Well, there were there were many things still to take care of following the end of the war, a huge rehabilitative effort.

Tâm lý học. Giờ hãy xem tôi có thể... Có, tôi có thể nếu không dùng chữ hoa. Và từ đó... Vậy trước hết chúng ta có gì? Hãy sắp xếp tất cả cho rõ. Tháng Năm năm 1943. Có thể nói là từ tháng Chín năm 1941. Hãy xem chỗ này. Từ tháng Chín năm 1941 đến... Ở đây nói gì? Tháng Năm năm 1943, rồi từ tháng Năm năm 1943 đến tháng Mười Một năm 1944, và rồi từ tháng Mười Một năm 1944 đến cuối năm 1945 hoặc đầu năm 1946. Sau khi chiến tranh kết thúc, vẫn còn rất nhiều việc phải giải quyết, một nỗ lực phục hồi khổng lồ.

So the first one has one moving within sound preparatory undertakings for the future of world activity, and then an outward movement, a basic cooperation.

Vậy giai đoạn đầu là tiến hành những công việc chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới trong tương lai, rồi sau đó là hướng ra bên ngoài, một sự hợp tác cơ bản.

you should move outward into definite world experience and into a basic cooperation with any similar groups

các bạn nên hướng ra bên ngoài để có những trải nghiệm cụ thể trong thế giới, và bước vào sự hợp tác cơ bản với bất kỳ nhóm tương tự nào

and work along psychological lines. Okay, that is clear. He's outlining the work to be done.

và làm việc theo đường hướng tâm lý. Điều đó đã rõ. Ngài đang phác thảo công việc cần làm.

Okay, and with a great deal of hope, I might add, because even he does not know how it will turn out, and then from November of '44 to the close or beginning,

Và tôi có thể nói thêm rằng Ngài làm vậy với rất nhiều hy vọng, bởi ngay cả Ngài cũng chưa biết kết cục sẽ ra sao; rồi từ tháng Mười Một năm 1944 đến cuối năm hoặc đầu năm,

[185] the work should consolidate, the men and women of goodwill will swing into increasing usefulness and the potency of their thought and attitude in moulding public opinion should make itself dynamically felt—if you all work as desired.

[185] công việc cần được củng cố, những người nam và nữ có thiện chí sẽ ngày càng trở nên hữu ích, và sức mạnh của tư tưởng cùng thái độ của họ trong việc định hình dư luận cần tạo ra ảnh hưởng mạnh mẽ, rõ rệt—nếu tất cả các bạn đều làm việc như mong muốn.

So a real real, let's just call it an externalization of the work to the beginning of '46.

Vậy có thể gọi đó là sự ngoại hiện thực sự của công việc cho đến đầu năm 1946.

[186] It will be apparent, therefore, how important is the work that you can start now and stabilise during the next eighteen months.

[186] Do đó, sẽ thấy rõ tầm quan trọng của công việc mà các bạn có thể bắt đầu ngay bây giờ và ổn định trong mười tám tháng tới.

That was September of '41 to May of '43. Okay, so let's look at it this way. 1941 to May of 1943.

Đó là từ tháng Chín năm 1941 đến tháng Năm năm 1943. Vậy hãy nhìn theo cách này. Từ năm 1941 đến tháng Năm năm 1943.

[187] The major lines of action you already know, for the goodwill work done in 1936

[187] Các bạn đã biết những đường hướng hành động chính, vì công việc thiện chí đã thực hiện vào năm 1936

That was a very important year for the second ray.

Đó là một năm rất quan trọng đối với cung hai.

[188] still remains basic and its processes should be re-studied and employed.

[188] vẫn là nền tảng, và cần nghiên cứu lại cũng như vận dụng các quy trình của nó.

So, the let's look up, when we can look up the meaning of 1936. I think it was a coming together. Well, anyway, *the Great Invocation* had been released for the public, the first Great Invocation. Whatever that was, and we'll do it this way, first Great Invocation.

Vậy khi có thể, hãy tra cứu ý nghĩa của năm 1936. Tôi nghĩ đó là một sự hội tụ. Dù sao thì *Đại Khấn Nguyện* đã được công bố cho công chúng, bài Đại Khấn Nguyện đầu tiên. Dù điều đó là gì, chúng ta sẽ làm theo cách này: bài Đại Khấn Nguyện đầu tiên.

[189] But I would make the following practical suggestions

[189] Nhưng Tôi muốn đưa ra những đề xuất thiết thực sau đây

Number one, in working ahead,

Thứ nhất, trong công việc sắp tới,

practical suggestions

những đề nghị thực tiễn

[190] concerning the group and its planning.

[190] về nhóm và việc lập kế hoạch của nhóm.

I guess it's a group that he's really relying upon, and it probably had to be, kind of a headquarters group in different places, London too, and I don't know if there was in Geneva at that time a headquarters group. There certainly I think was a London headquarters and a New York headquarters, and there was this group of 24, and maybe they are the ones that he is addressing. I would I would think he's certainly including them.

Tôi đoán đây là một nhóm mà Ngài thực sự trông cậy, và có lẽ đó phải là một nhóm tại trụ sở ở những nơi khác nhau, cả London nữa; tôi không biết lúc ấy ở Genève đã có một nhóm tại trụ sở hay chưa. Tôi nghĩ chắc chắn đã có một trụ sở ở London và một trụ sở ở New York, và có nhóm 24 người này; có lẽ họ chính là những người Ngài đang nói với. Tôi nghĩ chắc chắn Ngài cũng đang nói đến họ.

[191] Learn to know and trust each other, leaving each other free to work and plan within the group plan; develop the experience of love in your individual lives and in your group relation. Meet regularly for discussion, planning and united meditation—using the same meditation in this group as I have asked you to follow individually.

[191] Hãy học cách hiểu và tin cậy lẫn nhau, để mỗi người tự do làm việc và lập kế hoạch trong khuôn khổ kế hoạch của nhóm; hãy phát triển trải nghiệm tình thương trong đời sống cá nhân và trong quan hệ nhóm của các bạn. Hãy gặp nhau thường xuyên để thảo luận, lập kế hoạch và cùng tham thiền—sử dụng trong nhóm này cùng một bài thiền mà Tôi đã yêu cầu mỗi cá nhân các bạn thực hành.

That was earlier we saw that. He interposed a new meditation in some of the text above this.

Chúng ta đã thấy điều đó ở phần trước. Ngài đã đưa vào một bài thiền mới trong một đoạn văn phía trên chỗ này.

[192] Subordinate your own wishes and ideas to the group decision. Let this be uniquely a group effort.

[192] Hãy đặt những mong muốn và ý tưởng riêng của các bạn dưới quyết định của nhóm. Hãy để đây hoàn toàn là một nỗ lực của nhóm.

Okay, so this involves learning to know and to trust each other, leaving each other free, and developing the experience of love and in

Vậy điều này bao gồm việc học cách hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, để mỗi người được tự do, và phát triển trải nghiệm về tình thương

your group relations. I'll just kind of put that as the main thing. He certainly was instructing the people with strong supervision, was he not?

trong các mối quan hệ nhóm. Tôi sẽ ghi đó là điểm chính. Quả thật Ngài đang huấn thị mọi người với sự giám sát chặt chẽ, phải không?

[193] Press forward with the Triangle work in every possible way and in every country open safely to contact. Plan this work along sound business lines, making a small group of you responsible for its functioning and success.

[193] Hãy thúc đẩy công việc Tam Giác bằng mọi cách có thể và tại mọi quốc gia có thể liên hệ một cách an toàn. Hãy lập kế hoạch cho công việc này theo những nguyên tắc quản lý vững chắc, giao cho một nhóm nhỏ trong số các bạn chịu trách nhiệm về sự vận hành và thành công của nó.

There was always the Triangles desk. I became familiar with it through my association with the Lucis Trust after I arrived there.

Luôn có bộ phận Tam Giác. Tôi đã biết đến bộ phận ấy qua mối liên hệ với Lucis Trust sau khi tôi đến đó.

I guess it was quite late in the day, 1980. It was a very important part. Press forward with the triangles work. So we'll make that bigger and

Tôi đoán lúc đó cũng đã khá muộn, năm 1980. Đó là một bộ phận rất quan trọng. Hãy thúc đẩy công việc Tam Giác. Vậy chúng ta sẽ phóng to chỗ đó và

[194] Discover, and where possible contact, all groups which are motivated

[194] Hãy tìm ra, và khi có thể, liên hệ với tất cả các nhóm có động lực

Will make that bigger and

Sẽ phóng to chỗ đó và

Discover, and where possible contact, all groups which are motivated

Hãy tìm ra và, khi có thể, liên hệ với tất cả các nhóm được thúc đẩy

[195] by a true love for humanity, plus a groping after and understanding of the New Age ideals of freedom, cooperation and inclusiveness. I suggest a gradual compilation of a mailing list of such groups, accompanied with samples of their literature and an analysis of their ideas.

[195] từ tình thương chân chính dành cho nhân loại, cùng sự dò tìm và thấu hiểu những lý tưởng của Kỷ Nguyên Mới về tự do, hợp tác và tính bao gồm. Tôi đề nghị từng bước biên soạn một danh sách địa chỉ gửi thư của những nhóm như vậy, kèm theo các mẫu tài liệu của họ và bản phân tích những ý tưởng của họ.

So, okay, that's the next thing. Discover and where possible contact these groups which

Vậy đó là việc tiếp theo. Hãy tìm ra và, khi có thể, liên hệ với những nhóm được thúc đẩy

are motivated by true love for humanity. Well, basically what I'll do is I'll just put a little bit of that on here making it bigger. This is what his group has to do.

bằng tình thương chân thật dành cho nhân loại. Về cơ bản, tôi sẽ đưa một ít nội dung đó vào đây và phóng to lên. Đây là việc nhóm của Ngài phải làm.

And number four, gather together as many

Và thứ tư, hãy tập hợp càng nhiều càng tốt

[196] all the many proposals that have been formulated by individuals, groups of world thinkers and specialists in the different fields of world endeavour as to the New Order.

[196] tất cả những đề xuất đã được các cá nhân, các nhóm nhà tư tưởng thế giới và các chuyên gia trong những lĩnh vực hoạt động khác nhau trên thế giới xây dựng liên quan đến Trật Tự Mới.

Okay. These are very specific and very practical undertakings that he is offering to his group and groups as a responsibility.

Đây là những công việc rất cụ thể và rất thực tiễn mà Ngài giao cho nhóm của Ngài và các nhóm như một trách nhiệm.

[197] Find out what is being suggested in the many different nations as to the New World Order—both good and bad. This will involve the reading of books, their digesting and analysis, the forming of a small available library, and the study and accumulation of pamphlets on the subject. By doing this, a thoughtform of great potency can be built which will influence the minds of men.

[197] Hãy tìm hiểu những đề xuất về Trật Tự Thế Giới Mới tại nhiều quốc gia khác nhau—cả tốt lẫn xấu. Việc này đòi hỏi đọc sách, đúc kết và phân tích nội dung sách, xây dựng một thư viện nhỏ sẵn dùng, cùng nghiên cứu và thu thập các tập sách mỏng về chủ đề này. Bằng cách đó, có thể xây dựng một hình tư tưởng có quyền năng lớn, tác động đến thể trí con người.

So, find out what is being suggested. Certainly this is, concrete work and they will note to what extent they carried it out. Yeah. And number five, oh, there's quite a few things they have to do, are there not?

Vậy hãy tìm hiểu những điều đang được đề nghị. Chắc chắn đây là công việc cụ thể, và họ sẽ ghi nhận mình đã thực hiện đến mức nào. Và thứ năm, họ có khá nhiều việc phải làm, phải không?

[198] Keep in touch with people in all countries—occupied and unoccupied—who can later be swept into constructive activity.

[198] Hãy giữ liên lạc với những người ở mọi quốc gia—bị chiếm đóng cũng như không bị chiếm đóng—để sau này có thể thu hút họ tham gia hoạt động xây dựng.

Keeping in touch. How much easier it is today indeed. Instantaneous.

Giữ liên lạc. Quả thật ngày nay điều đó dễ dàng hơn biết bao. Tức thời.

[199] Thus this group will be ready to vitalise people and groups everywhere with whom they are in touch—some of which were formed prior to the war and are perforce inactive. The Units of Service in the occupied countries are a case in point. Therefore keep in touch objectively and subjectively with as many people as possible, all over the world.

[199] Như vậy, nhóm này sẽ sẵn sàng tiếp sinh lực cho những người và các nhóm ở khắp nơi mà nhóm đang liên lạc—trong số đó có những nhóm đã thành lập trước chiến tranh và buộc phải ngừng hoạt động. Các Đơn Vị Phụng Sự tại những quốc gia bị chiếm đóng là một trường hợp điển hình. Vì vậy, hãy giữ liên lạc một cách khách quan và chủ quan với càng nhiều người càng tốt trên khắp thế giới.

So, this is a group that he's really relying upon, really relying upon them to carry this work on. And of course this is how the Master thinks, far ahead, even though the decision of humanity who will be the victor has not been made.

Vậy đây là một nhóm mà Ngài thực sự trông cậy, thực sự trông cậy họ sẽ tiếp tục công việc này. Và dĩ nhiên, đây là cách Chân sư suy nghĩ, nhìn rất xa về phía trước, dù kết cục của nhân loại, bên nào sẽ chiến thắng, vẫn chưa được quyết định.

keep in touch objectively and subjectively with as many people as possible,

hãy giữ liên lạc cả khách quan lẫn chủ quan với càng nhiều người càng tốt,

The organizing

Việc tổ chức

[200] of the needed financial equipment to carry forward this work must be the task of another group within this larger group of mine.

[200] về các nguồn lực tài chính cần thiết để xúc tiến công việc này phải là nhiệm vụ của một nhóm khác nằm trong nhóm lớn hơn này của Tôi.

And he needs that. And don't we all need that to carry the work forward in a practical manifested manner. So, it reminds one of the seed group number nine, the financial workers. Number seven,

Và Ngài cần điều đó. Chẳng phải tất cả chúng ta đều cần điều đó để tiếp tục công việc theo cách thực tiễn, có biểu hiện cụ thể sao? Điều này gợi nhớ đến nhóm hạt giống số chín, những người hoạt động trong lĩnh vực tài chính. Thứ bảy,

[201] Leaders of spiritual, religious and esoteric groups, as well as educational groups, should be approached in the interests of world unity.

[201] Cần tiếp cận những người lãnh đạo các nhóm tinh thần, tôn giáo và huyền bí, cũng như các nhóm giáo dục, vì sự hợp nhất thế giới.

These are heavy responsibilities and necessary, both heavy and necessary.

Đây là những trách nhiệm nặng nề và cần thiết, vừa nặng nề vừa cần thiết.

[202] A letter should be prepared inviting such leaders into a comradeship of mutual friendship and cooperation—not of coordination or fusion.

[202] Cần soạn một bức thư mời những người lãnh đạo ấy tham gia một tình đồng chí dựa trên tình bằng hữu và sự hợp tác với nhau—không phải sự phối hợp hay dung hợp.

Mutual friendship and cooperation.

Tình hữu nghị và hợp tác lẫn nhau.

[203] A "coming together" can thus be planned for united strengthening and advice. Such letters should always be the product of group effort and suggestion, after being formulated by the smaller group assigned to its production.

[203] Nhờ đó, có thể dự định một cuộc "hội tụ" để cùng củng cố và trao đổi ý kiến. Những bức thư như vậy phải luôn là thành quả của nỗ lực và đề xuất của nhóm, sau khi nhóm nhỏ được giao soạn thảo đã xây dựng nội dung.

So, the group input is necessary and letters have to be written, to bring what should we say inviting such leaders into a comradeship of mutual friendship and cooperation, not not to override their particular approach but to be friendly and cooperative.

Vậy cần có ý kiến đóng góp của nhóm và cần viết thư để, có thể nói thế nào, mời những người lãnh đạo ấy tham gia mối quan hệ đồng hành dựa trên tình hữu nghị và hợp tác lẫn nhau, không lấn át cách tiếp cận riêng của họ mà giữ tinh thần thân thiện và hợp tác.

There are so many points, aren't there? Let's see if I make it to the end.

Có rất nhiều điểm, phải không? Để xem tôi có đi đến hết được không.

[204] A clear formulation of the objectives for which this group has been formed should be drawn up for general circulation; wise business

[204] Cần soạn thảo một bản trình bày rõ ràng về những mục tiêu mà nhóm này được thành lập để thực hiện, nhằm phổ biến rộng rãi; việc quản lý sáng suốt

organization should apply from the very start. He doesn't need impractical mystics. We've understood that. Wise business organization

cần được áp dụng ngay từ đầu. Ngài không cần những nhà thần bí thiếu thực tế. Chúng ta đã thấu hiểu điều đó. Việc tổ chức công việc khôn ngoan

[205] should be applied from the very start; right voluntary help should be enlisted; sound financial policies should be laid down.

[205] phải được áp dụng ngay từ đầu; cần huy động sự trợ giúp tự nguyện thích hợp; cần đề ra những chính sách tài chính vững chắc.

Okay. You see he's not really micromanaging but he certainly is paying attention to the details of what must be accomplished in a very practical manner.

Các bạn thấy Ngài không thực sự quản lý từng việc nhỏ, nhưng chắc chắn Ngài chú ý đến những chi tiết của những việc phải hoàn thành một cách hết sức thực tiễn.

Okay. And then

Và rồi

[206] Definite work, preparatory to any work which future [Page 331] necessity may indicate in Europe or elsewhere, must be undertaken.

[206] Cần đảm nhận công việc cụ thể để chuẩn bị cho bất kỳ công việc nào mà nhu cầu tương lai [Page 331] có thể chỉ ra tại châu Âu hoặc nơi khác.

Europe has much regeneration before it.

Châu Âu còn rất nhiều việc tái sinh phải làm phía trước.

[207] It is not possible for you to undertake the rehabilitation of the entire planet! There is, however, much that you can do along the line of interpretation of ideals, of unifying and of strengthening other groups. There are also three things possible to this group:

[207] Các bạn không thể đảm nhận việc phục hồi toàn bộ hành tinh! Tuy nhiên, các bạn có thể làm được nhiều điều theo hướng diễn giải các lý tưởng, hợp nhất và củng cố các nhóm khác. Nhóm này cũng có thể làm ba việc:

So, definite work preparatory to any future work, any future necessity, which future necessity may indicate in Europe or elsewhere must be undertaken. But it looks like some very strong focus on Europe.

Vậy cần thực hiện công việc cụ thể để chuẩn bị cho bất kỳ công việc tương lai nào, bất kỳ nhu cầu tương lai nào, mà nhu cầu tương lai có thể chỉ ra tại châu Âu hay nơi khác. Nhưng dường như có sự tập trung rất mạnh vào châu Âu.

America was not one of those countries touched by the war in terms of the destruction of its infrastructure. Okay and all of this there are three things that are possible to this group. Let's see what they are.

Hoa Kỳ không phải là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng của chiến tranh về mặt cơ sở hạ tầng bị tàn phá. Trong tất cả những điều này, có ba việc mà nhóm này có thể làm. Hãy xem đó là những việc gì.

[208] The discovery and aiding of the members of the New Group of World Servers in the occupied countries and elsewhere, giving spiritual and practical material aid.

[208] Tìm kiếm và giúp đỡ các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại các quốc gia bị chiếm đóng và ở những nơi khác, cung cấp sự trợ giúp về tinh thần và vật chất thiết thực.

So, three things which are possible to this group. Okay, let's look at it. And let's do it this way, three things. These people have quite an assignment, don't they? It makes you wonder what is our assignment now.

Vậy có ba việc mà nhóm này có thể làm. Hãy xem và trình bày theo cách này: ba việc. Những người này có một nhiệm vụ khá lớn, phải không? Điều đó khiến chúng ta tự hỏi nhiệm vụ của mình hiện nay là gì.

The discovery and aiding of the members of the New Group of World Servers in the occupied countries and

Tìm ra và giúp đỡ các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại những quốc gia bị chiếm đóng và

Of course, we do not now have what were called the occupied countries. We do have conditions of war. Maybe some people consider what's going on in the Middle East to be kind of occupation. And maybe there's something in the Far East that's along that line too. So, maybe, we can apply this.

Dĩ nhiên, hiện nay chúng ta không có những nơi từng được gọi là các quốc gia bị chiếm đóng. Chúng ta có tình trạng chiến tranh. Có lẽ một số người coi những gì đang diễn ra ở Trung Đông là một dạng chiếm đóng. Và có lẽ ở Viễn Đông cũng có điều gì đó tương tự. Vì vậy, có lẽ chúng ta có thể áp dụng điều này.

[209] Work for the rehabilitation and correct handling of the children

[209] Làm việc để phục hồi và chăm sóc trẻ em đúng cách

Remember the problem of the children? It's been in the book *Problems of Humanity* in the Devastated Lands.

Các bạn còn nhớ vấn đề trẻ em không? Điều đó đã có trong cuốn *Những Vấn Đề Của Nhân Loại*, tại Những Vùng Đất Bị Tàn Phá.

[210] This is an urgent need and has wide promise and great implications for the future world order. Concentration on this is desirable.

[210] Đây là một nhu cầu cấp bách, mang lại nhiều triển vọng và có ý nghĩa to lớn đối với trật tự thế giới tương lai. Cần tập trung vào việc này.

I think headquarters must have been a very busy hub when considering these things. Continue

Tôi nghĩ trụ sở hẳn phải là một trung tâm rất bận rộn khi xem xét những điều này. Tiếp tục

[211] the work of finding and organising the men and women of goodwill throughout the world. It is they who will constitute the agents of this group and other New Age groups in the future. Work done by you prior to the war is thus to be continued, and along similar lines.

[211] công việc tìm kiếm và tổ chức những người nam và nữ có thiện chí trên khắp thế giới. Chính họ sẽ là những người thực hiện công việc của nhóm này và các nhóm Kỷ Nguyên Mới khác trong tương lai. Vì vậy, công việc các bạn đã thực hiện trước chiến

tranh cần được tiếp tục theo những đường hướng tương tự.

Okay. I'm trying to think about, is he talking to his group of 24? Is he talking to a headquarters group?

Tôi đang cố suy nghĩ xem Ngài đang nói với nhóm 24 người của Ngài hay đang nói với một nhóm tại trụ sở?

Maybe the group of 24. And then number 10, 10 points.

Có lẽ là nhóm 24 người. Và rồi đến điểm thứ mười, mười điểm.

[212] Make a close individual study of the Four Freedoms and the Eight Points

[212] Mỗi người hãy nghiên cứu kỹ Bốn Quyền Tự Do và Tám Điểm

in the Atlantic Charter,

trong Hiến Chương Đại Tây Dương,

[213] the Atlantic Pact, so that the members of this group can soundly envisage the freedoms of the New Age and can therefore think clearly, teach the new ideals correctly, and aid in this main world objective.

[213] Hiệp Ước Đại Tây Dương, để các thành viên của nhóm này có thể hình dung vững chắc về các quyền tự do của Kỷ Nguyên Mới, nhờ đó suy nghĩ sáng suốt, giảng dạy đúng đắn những lý tưởng mới và góp phần thực hiện mục tiêu chính yếu này của thế giới.

Well, they are inspiring, are they not? Even now and we see attempts to work against them now and to violate. We see people wanting to impose their patterns of worship. It's a terrible totalitarian connection between impressive ideas rigidly held and religion.

Những điều ấy truyền cảm hứng, phải không? Ngay cả hiện nay, chúng ta vẫn thấy những nỗ lực chống lại và vi phạm những điều ấy. Chúng ta thấy có người muốn áp đặt những mô hình thờ phụng của họ. Đó là một mối liên kết toàn trị khủng khiếp giữa những ý tưởng gây ấn tượng được nắm giữ cứng nhắc và tôn giáo.

We see the attempt to curtail speech. We see that there is not sharing and people are subject to want and we see a new arms race starting and many battles over who has nuclear weapons. We see everything that the Four Freedoms stood for being opposed in one place or another. So, anyway, be clear and study these things. This is the key so that there can be clear teaching. It is really about rehabilitation, isn't it?

Chúng ta thấy nỗ lực hạn chế ngôn luận. Chúng ta thấy không có sự chia sẻ và con người phải chịu cảnh thiếu thốn; chúng ta thấy một cuộc chạy đua vũ trang mới đang bắt đầu, cùng nhiều cuộc tranh chấp về việc ai có vũ khí hạt nhân. Chúng ta thấy mọi điều mà Bốn Quyền Tự Do đại diện đều đang bị chống đối ở nơi này hay nơi khác. Vì vậy, hãy hiểu rõ và nghiên cứu những điều này. Đây là chìa khóa để có thể giảng dạy rõ ràng.

Thực sự đây là nói về sự phục hồi, phải không?

This understanding is more important than you realize to teach these things about freedom in the New Age, to teach the new ideas correctly and aid in this main world objective

Sự thấu hiểu này quan trọng hơn các bạn nhận ra, để giảng dạy những điều này về tự do trong Kỷ Nguyên Mới, giảng dạy đúng đắn những ý tưởng mới và góp phần thực hiện mục tiêu chính yếu này của thế giới

so that the members of this group can soundly envisage the freedoms of the New Age and can therefore think clearly, teach the new ideals correctly, and aid in this main world objective.

để các thành viên của nhóm này có thể hình dung vững chắc về những quyền tự do của Kỷ Nguyên Mới, và nhờ đó có thể suy nghĩ rõ ràng, giảng dạy đúng đắn những lý tưởng mới, và góp phần thực hiện mục tiêu chính yếu này của thế giới.

Very practical work.

Công việc rất thực tiễn.

[214] This understanding is more important than you realise. Out of these suggestions your group plan can take shape. Having made them

[214] Sự thấu hiểu này quan trọng hơn các bạn nhận ra. Từ những đề xuất này, kế hoạch nhóm của các bạn có thể thành hình. Sau khi đưa ra những đề xuất ấy

group plan, yes, indeed.

kế hoạch nhóm, quả đúng vậy.

Having made them

Sau khi đã đưa ra những đề nghị ấy

[215] and having indicated to you the lines of hierarchical desire, I shall say no more. The responsibility is yours, and to you I leave the working out of these ideas. Move rapidly and as a united group with the Triangle work. It is basic in its usefulness and must be widely spread. Move with sureness, and more gradually, with the other aspects of the indicated work.

[215] và chỉ cho các bạn những đường hướng mong muốn của Thánh đoàn, Tôi sẽ không nói thêm nữa. Trách nhiệm thuộc về các bạn, và Tôi giao cho các bạn việc triển khai những ý tưởng này. Hãy tiến nhanh trong công việc Tam Giác với tư cách một nhóm hợp nhất. Công việc này có tính hữu ích nền tảng và phải được phổ biến rộng rãi. Với những phương diện khác của công việc đã chỉ ra, hãy tiến bước chắc chắn và từ tốn hơn.

Well, he is certainly in the role of the executive here. And there would be no question about what the Hierarchy desires and the group at the time, remember it's still

Ở đây Ngài chắc chắn đang giữ vai trò người điều hành. Và sẽ không có gì phải nghi ngờ về điều Thánh đoàn mong muốn cũng như về nhóm vào thời điểm ấy; hãy nhớ rằng vẫn

1941, it's not yet after the war, it almost seems like DK could have swept us all along in the thought that the war was over.

là năm 1941, chưa phải sau chiến tranh, nhưng gần như có vẻ Chân sư DK đã có thể cuốn tất cả chúng ta theo ý nghĩ rằng chiến tranh đã kết thúc.

[216] The strength and usefulness of this group will depend upon the inner union and love with which you work together, offsetting all personality reactions. You will help each other on all levels where help is needed. Let this group [Page 332] work silently and as the Hierarchy works—impersonally behind the scenes.

[216] Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm này sẽ tuỳ thuộc vào sự hợp nhất bên trong và tình thương mà các bạn mang vào công việc chung, hóa giải mọi phản ứng của phàm ngã. Các bạn sẽ giúp đỡ lẫn nhau trên mọi cấp độ cần sự trợ giúp. Hãy để nhóm này [Page 332] làm việc thầm lặng và theo cách Thánh đoàn làm việc—một cách vô ngã ở hậu trường.

certainly not emphasizing anything of the personality to stand out from the rest of the group.

chắc chắn không nhấn mạnh bất cứ điều gì của phàm ngã để nổi bật hơn những thành viên còn lại trong nhóm.

[217] Let them draw upon all available spiritual resources, dedicating all their mental, emotional and material reserves to the work of helping humanity, and let them know (past all questioning) that the Hierarchy stands.

[217] Hãy để họ vận dụng mọi nguồn lực tinh thần sẵn có, hiến dâng toàn bộ nguồn dự trữ trí tuệ, cảm xúc và vật chất cho công việc giúp đỡ nhân loại, và hãy để họ biết (vượt ngoài mọi nghi vấn) rằng Thánh đoàn đứng vững.

So, this is the kind of help that can be mutually offered and can be expected of the members of this group which must plan for the redemptive rehabilitative work after the war is over. I guess he could not have been clearer. Now the timing of these things does not apply to us but the general idea of how things are done and what things are to be done, given the fact that it's not yet is the goodwill work and the triangle's work spread as it could be and should be, not yet even. At least this is my opinion. Maybe others will take exception to what I say.

Vì vậy, đây là hình thức hỗ trợ mà các thành viên của nhóm này có thể dành cho nhau và có thể mong đợi ở nhau; nhóm phải lập kế hoạch cho công việc cứu chuộc và phục hồi sau khi chiến tranh kết thúc. Tôi nghĩ Ngài không thể nói rõ hơn nữa. Giờ đây, thời điểm thực hiện những việc này không áp dụng cho chúng ta, nhưng ý tưởng chung về cách thực hiện và những việc cần làm thì vẫn áp dụng, xét thực tế là công việc thiện chí và công việc Tam Giác vẫn chưa lan rộng như có thể và cần phải có, ngay cả đến nay cũng chưa. Ít nhất, đó là ý kiến của tôi. Có lẽ những người khác sẽ không đồng ý với điều tôi nói.

We're on page 332 and we go back to when this began some time ago. Here it is. It began

Chúng ta đang ở trang 332, và hãy quay lại chỗ đã bắt đầu cách đây một thời gian. Đây

on page 313 and we have reached 332. So, it's about 19 pages there. And the day is the 28th and there will be no 29th. Yeah, let's see if I have this correct, correctly. Okay. So, what I see here we're beginning a program that is about five hours long, maybe now a little bit more. It's just about five hours right now but there was a little problem with the chronometer so I cannot be sure. And this was 34.

rồi. Chúng ta bắt đầu ở trang 313 và đã đến trang 332. Như vậy là khoảng 19 trang. Hôm nay là ngày 28 và sẽ không có ngày 29. Để xem tôi có ghi đúng không. Theo những gì tôi thấy ở đây, chúng ta đang bắt đầu một chương trình dài khoảng năm giờ, có lẽ bây giờ đã hơn một chút. Hiện tại vừa khoảng năm giờ, nhưng đồng hồ bấm giờ có một trục trặc nhỏ nên tôi không thể chắc chắn. Và đây là chương trình 34.

Now we're going to move forward and maybe this is all on the work of reconstruction. Move forward about 19 pages and there we are. Okay, so this is now the end of number 34 and it's about five hours. I'd like to do more but I better be more cautious. We don't want any technical problem. Pages 313 to 332 and today is the 28th and okay, pages 313 to 332 and we'll begin program number 35 at some point and we don't know how long that will last.

Bây giờ chúng ta sẽ chuyển tiếp, và có lẽ toàn bộ phần này đều bàn về công việc tái thiết. Chuyển tiếp khoảng 19 trang, và đến đây rồi. Như vậy, đây là phần kết thúc chương trình số 34, dài khoảng năm giờ. Tôi muốn làm thêm, nhưng tốt hơn là nên thận trọng hơn. Chúng ta không muốn gặp trục trặc kỹ thuật nào. Từ trang 313 đến trang 332, và hôm nay là ngày 28. Từ trang 313 đến trang 332, và vào một lúc nào đó chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 35; chúng ta chưa biết chương trình ấy sẽ kéo dài bao lâu.

And we'll begin on page 332. Very definite instructions of a most practical nature have been given here. We are now about to enter the March, the first of March in 2019. Very definite instructions have been given. And we can see that he was dealing specifically with a group of people, I think the for the new seed group, the work of let's see, what work was that? In Discipleship Volume II was being written. Work on meditation, work on the formulas, work on the hints, work on the points of recognition. I think that's what they're called.

Và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 332. Ở đây đã có những huấn thị rất rõ ràng, mang tính thực tiễn cao nhất. Giờ đây chúng ta sắp bước sang tháng Ba, ngày đầu tiên của tháng Ba năm 2019. Những huấn thị rất rõ ràng đã được đưa ra. Và chúng ta có thể thấy Ngài đang đề cập cụ thể đến một nhóm người, tôi nghĩ là nhóm hạt giống mới. Công việc gì nhỉ? Khi ấy, Tập II của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới đang được viết. Công việc về tham thiền, công việc về các công thức, công việc về các gợi ý, công việc về các điểm nhận biết. Tôi nghĩ chúng được gọi như vậy.

And maybe he was addressing this group, such a group in giving all these instructions, or maybe it was the headquarters group that would have to do all these things. And of course, in that headquarters group would be many that were in the reorganized seed

Và có lẽ khi đưa ra tất cả những huấn thị này, Ngài đang nói với nhóm ấy, một nhóm như vậy, hoặc có lẽ đó là nhóm tại trụ sở, những người sẽ phải thực hiện tất cả những việc này. Dĩ nhiên, trong nhóm tại trụ sở ấy hẳn có nhiều người thuộc nhóm hạt giống gồm

group of 24. And then as I understand it, there was also a book, a group of 14 whose charge was to help externalize Master DK's ashram in New York. And for them, the 14 advanced rules found in *Rays and Initiations*, *The Rays and the Initiations* was being prepared.

24 người đã được tổ chức lại. Và theo tôi hiểu, còn có một nhóm gồm 14 người với nhiệm vụ hỗ trợ việc ngoại hiện ashram của Chân sư DK tại New York. Và dành cho họ, 14 quy luật cao cấp trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* đang được biên soạn.

So I'm not sure that we have to know exactly what group it was, but he was speaking to a group working with him intimately, a group which whose assignment it was to make a practical contribution after the war was over. Now I keep on forgetting he's so much in the present moment. After the war is over, it's easy to forget that this is still September of 1941. And another thing is going to be written here, chapters so to speak, for October 1941. And this is a long way from the end of the war, and the greatest crisis in the war has not yet occurred.

Vì vậy, tôi không chắc chúng ta cần biết chính xác đó là nhóm nào, nhưng Ngài đang nói với một nhóm làm việc mật thiết với Ngài, một nhóm có nhiệm vụ đóng góp thiết thực sau khi chiến tranh kết thúc. Tôi cứ quên mất điều đó, vì Ngài nói như thể mọi việc đều đang ở ngay trong hiện tại. Sau khi chiến tranh kết thúc—thật dễ quên rằng lúc này vẫn là tháng Chín năm 1941. Và ở đây còn có phần khác sắp được viết, có thể gọi là các chương, dành cho tháng Mười năm 1941. Thời điểm ấy còn cách rất xa ngày chiến tranh kết thúc, và cuộc khủng hoảng lớn nhất trong chiến tranh vẫn chưa xảy ra.

So we see his technique. Get constructive action going, think ahead, mobilize for that kind of work, give a definite schedule, prepare inwardly, move outwardly, consolidate the links that you make with other people, with groups in both the occupied and unoccupied lands. A whole plan is laid out, and yet it is not yet known whether humanity survives the coming crisis, about which he said, when the sun moves northward in 1942, we will know whether the Forces of Light and their representatives have triumphed or whether the Black Lodge and their representatives have triumphed. This is still in the air.

Như vậy, chúng ta thấy kỹ thuật của Ngài. Khởi động hành động xây dựng, suy nghĩ trước, huy động cho loại công việc ấy, đưa ra một lịch trình cụ thể, chuẩn bị bên trong, hành động bên ngoài, củng cố những mối liên kết mà các bạn thiết lập với những người khác, với các nhóm ở cả những vùng đất bị chiếm đóng lẫn những vùng đất không bị chiếm đóng. Cả một kế hoạch đã được vạch ra, thế nhưng vẫn chưa biết liệu nhân loại có sống sót qua cuộc khủng hoảng sắp tới hay không. Về cuộc khủng hoảng ấy, Ngài đã nói rằng khi mặt trời chuyển về phía bắc vào năm 1942, chúng ta sẽ biết liệu các Mãnh Lực Ánh Sáng và những đại diện của Các Ngài đã chiến thắng, hay Hắc đoàn và những đại diện của họ đã chiến thắng. Điều này vẫn còn chưa ngã ngũ.

So I'm not sure we've quite done half the book. I don't think so because I'm enlarging a

Vì vậy, tôi không chắc chúng ta đã hoàn thành được nửa cuốn sách hay chưa. Tôi

lot of print here, and although it looks like we are in terms of pages more than halfway through, because of the enlargement that I've been doing for the sake of noticing important things, we still may not be at the halfway point. We I'm wondering how long this book really is. Let's just see. Following the externalization comes *From Bethlehem to Calvary*, and there's page 701.

nghĩ là chưa, vì ở đây tôi đã phóng to khá nhiều phần chữ. Mặc dù xét theo số trang, có vẻ chúng ta đã đi quá nửa, nhưng do tôi đã phóng to chữ để dễ nhận thấy những điều quan trọng, có lẽ chúng ta vẫn chưa đến điểm giữa. Tôi đang tự hỏi cuốn sách này thực sự dài bao nhiêu. Hãy xem. Tiếp sau Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn là *Từ Bethlehem đến Calvary*, và đây là trang 701.

Well, we are not yet at the halfway point, but we're getting closer because we're at page 332, but we have to remember that 60 pages or so were not included at the beginning and will be taken up later. It shouldn't take too long to do those 60 pages. So we're approaching the halfway mark. And I'm just noticing here, this is so important, I guess we're there,

Chúng ta vẫn chưa đến điểm giữa, nhưng đang tiến gần hơn vì đã ở trang 332. Tuy nhiên, cần nhớ rằng khoảng 60 trang ở phần đầu chưa được đưa vào và sẽ được xem xét sau. Có lẽ sẽ không mất quá nhiều thời gian để thực hiện 60 trang ấy. Như vậy, chúng ta đang tiến gần đến mốc nửa cuốn sách. Và tôi vừa nhận thấy điều này ở đây, rất quan trọng, tôi nghĩ chúng ta đã đến đúng chỗ,

The material goal which all who love their fellowmen and serve the Hierarchy must ever have in mind and at [Page 701] heart is the defeat of totalitarianism. (*Externalisation of the Hierarchy*, p. 701)

Mục tiêu vật chất mà tất cả những ai yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh đoàn phải luôn ghi nhớ trong trí và khắc ghi trong [Page 701] tâm là đánh bại chủ nghĩa toàn trị. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 701)

which is the eradication of all distinctive and contributive differences between people and nations.

tức là việc xóa bỏ mọi khác biệt mang tính đặc trưng và có giá trị đóng góp giữa con người và các quốc gia.

I do not say the defeat of Communism, but the defeat of that evil process which involves the imposition of ideas, and which can be the method of the democratic nations and of the churches everywhere, just as much as it is the method of the U.S.S.R. This we call totalitarianism. I would ask you to have this distinction clearly in your minds. (*Externalisation of the Hierarchy*, p. 701)

Tôi không nói đến việc đánh bại chủ nghĩa cộng sản, mà là đánh bại tiến trình xấu ác bao hàm sự áp đặt các ý tưởng, một tiến trình có thể là phương pháp của các quốc gia dân chủ và các giáo hội ở khắp nơi, cũng như là phương pháp của Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết. Chúng ta gọi điều này là chủ nghĩa toàn trị. Tôi muốn các bạn phân biệt rõ điều này trong trí mình. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 701)

Well, as long, almost any place that you that you land, we're going to have something of value spoken by Master DK.

Gần như bất cứ chỗ nào các bạn giở đến, chúng ta cũng sẽ gặp một điều có giá trị do Chân sư DK nói.

So that's at the end of this book, *The Externalisation of the Hierarchy*, on page 701, and we are on page 332, but for practical purposes only 260 pages have thus far been accomplished, or perhaps 270, something like that, because we have the earlier part of the book to address. But I think we can all find inspiration here. And it is so interesting to see, knowing the outcome as we do now know it, how the master thought and prepared his groups for possible outcomes when he himself was not certain. And it will be interesting to see, we're going to see how the Hierarchy considered the danger.

Đó là ở cuối cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tại trang 701. Còn chúng ta đang ở trang 332, nhưng trên thực tế, cho đến nay mới hoàn thành khoảng 260 trang, hoặc có lẽ 270 trang, đại khái như vậy, vì còn phần đầu cuốn sách mà chúng ta cần đề cập đến. Nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy cảm hứng ở đây. Và thật thú vị khi biết kết quả như chúng ta hiện nay đã biết, rồi nhìn lại cách Chân sư suy nghĩ và chuẩn bị các nhóm của Ngài cho những kết quả có thể xảy ra, trong khi chính Ngài cũng chưa chắc chắn. Và sẽ rất thú vị khi chúng ta thấy Thánh đoàn đã nhìn nhận mối nguy hiểm ấy như thế nào.

It's coming up, but we're moving very slowly. It seems that he was writing constantly for this group that he addresses. And pretty soon we're going to reach a point where he stops writing those letters altogether, the letters to individual group members. Things must be so serious on the inner side that for two years he gave them something to do and then suspended his writing until some time later when maybe humanity was out of the woods. We don't know all that the masters do, not by any means. We do not know what measures they may take, nor is it really our business.

Phần ấy sắp đến, nhưng chúng ta đang tiến rất chậm. Dường như Ngài đã liên tục viết cho nhóm mà Ngài đang nói đến. Và chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ đến thời điểm Ngài hoàn toàn ngừng viết những bức thư ấy, những bức thư gửi cho từng thành viên trong nhóm. Tình hình ở phía bên trong hẳn nghiêm trọng đến mức Ngài giao cho họ công việc để làm trong hai năm, rồi tạm ngừng viết cho đến một thời gian sau, khi có lẽ nhân loại đã thoát khỏi hiểm nguy. Chúng ta hoàn toàn không biết hết những gì các Chân sư làm. Chúng ta không biết Các Ngài có thể thực hiện những biện pháp nào, và đó cũng thực sự không phải là việc của chúng ta.

We have to do quite a bit just to make sure that the things that we know are in our charge are correctly handled. It's such a great magnum opus that DK has written. That's what it is to have the master mind, as he has, and to make available widely really an entirely new view of the world and suited

Chúng ta đã phải làm khá nhiều chỉ để bảo đảm rằng những việc mình biết là thuộc trách nhiệm của mình đều được xử lý đúng đắn. Công trình mà Chân sư DK đã viết quả là một kiệt tác vĩ đại. Đó chính là thành quả của một trí tuệ Chân sư như trí tuệ của Ngài: phổ biến rộng rãi một cách nhìn thực sự

for the modern mind. We could all go back historically and say, well, there was an element of this in what he's saying, and an element of that, an element of that.

hoàn toàn mới về thế giới, phù hợp với trí tuệ hiện đại. Tất cả chúng ta đều có thể nhìn lại lịch sử và nói rằng trong những điều Ngài nói có một yếu tố của điều này, một yếu tố của điều kia, rồi một yếu tố khác nữa.

And it's true, but he has synthesized many ancient approaches and made it into a modern, progressive method of instruction for entering the New Age, for humanity entering the New Age in the proper way, and for entering the possibility of the fifth kingdom of nature, in other words, initiate humanity, leavened by those people who can take that initiation and beyond. And so humanity moves up some grades because of the efforts of the Spiritual Hierarchy. Okay, that'll be it for the moment.

Và đúng là như vậy, nhưng Ngài đã tổng hợp nhiều cách tiếp cận cổ xưa thành một phương pháp giảng dạy hiện đại, tiến bộ để bước vào Kỷ Nguyên Mới, để nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Mới một cách đúng đắn, và mở ra khả năng bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên. Nói cách khác, đó là nhân loại đã được điểm đạo, được nâng cao nhờ ảnh hưởng của những người có thể trải qua cuộc điểm đạo ấy và tiến xa hơn nữa. Và như thế, nhờ những nỗ lực của Thánh đoàn, nhân loại tiến lên một số cấp bậc. Tạm thời chúng ta dừng ở đây.

It's a little more than five hours, but I'd like to just keep going, but I'm just afraid of what might happen technically if I get too long a program. So maybe I'll just keep it at five hours, and if I have to start something else, I'll just I'll just start it as a new series of programs. Thanks everybody for your attentiveness. There's more than any of us can ever absorb, but just enjoy the process and when you least expect it, and perhaps when you need it the most, something you've read, thought about, meditated about, will come to you to help you solve the issue of the moment.

Đã hơn năm giờ một chút, nhưng tôi vẫn muốn tiếp tục. Tôi chỉ lo sẽ có trục trặc kỹ thuật nếu chương trình kéo dài quá lâu. Vì vậy, có lẽ tôi sẽ giữ thời lượng ở mức năm giờ, và nếu cần bắt đầu phần nào khác, tôi sẽ mở một loạt chương trình mới. Cảm ơn tất cả các bạn đã chú tâm theo dõi. Có nhiều điều hơn bất cứ ai trong chúng ta có thể tiếp thu hết, nhưng hãy cứ vui với tiến trình này. Khi các bạn ít ngờ nhất, và có lẽ khi cần nhất, một điều các bạn đã đọc, suy ngẫm và tham thiền sẽ trở lại với các bạn, giúp các bạn giải quyết vấn đề ngay lúc ấy.

So many blessings, lots of love, and we'll see you soon, as soon as I can. Bye-bye.

Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau, ngay khi tôi có thể. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 035

Tóm Tắt

Bối cảnh chiến tranh và vấn đề Armageddon

Phần giảng giải dựa trên Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, từ trang 332, tháng 10 năm 1941, khi Chân sư DK thúc đẩy các nhóm phụng sự vượt qua sự trì trệ do sợ hãi và suy sụp trước chiến tranh. Chân sư DK xác định Thế chiến II là Armageddon; Zina Fosdick, người từng lãnh đạo Hội Agni Yoga, cũng xác nhận cách hiểu này trong cuộc trao đổi với Thầy MDR. Tuy vậy, câu hỏi vẫn được đặt ra về khả năng một cuộc khủng hoảng lớn khác còn ở phía trước và cần ngăn chặn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại vẫn tiếp diễn qua những đại diện của Thánh đoàn và Hắc đoàn, nhưng sự thức tỉnh và thái độ bảo vệ nguyên tắc có thể giúp tránh một cuộc chiến công khai mới.

Hợp nhất nội tâm và trách nhiệm của nhóm

Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm phụ thuộc vào sự hợp nhất nội tâm cùng tình thương đủ sức hóa giải những phản ứng phàm ngã. Huấn thị yêu cầu các thành viên giúp nhau trên mọi cấp độ cần thiết, hoạt động âm thầm và vô ngã như Thánh đoàn, đồng thời dành các nguồn lực trí tuệ, cảm xúc và vật chất để trợ giúp nhân loại. Nhóm nhận huấn thị chưa được xác định chắc chắn: có thể liên quan đến nhóm trụ sở, Nhóm hạt giống tái tổ chức gồm 24 người hoặc nhóm 14 người họp hằng tháng để bàn về ashram, với thành viên chồng lấn giữa các nhóm. Những yêu cầu này có giá trị đối với mọi nhóm đảm nhận công việc phụng sự nghiêm túc.

Chuẩn bị cho nhiều kết quả của chiến tranh

Các huấn thị năm 1941 vừa duy trì niềm tin vào chiến thắng vừa chuẩn bị cho nhiều kết quả có thể xảy ra, bởi Chân sư DK từng nói phải đến năm 1942 mới biết bên nào sẽ thắng. Bối cảnh lúc ấy là quân Đức tiến vào Nga bắt đầu sa lầy trước những trở ngại bên ngoài, gợi lại thất bại trong tham vọng chinh phục của Napoleon. Việc biết kết quả lịch sử giúp nhận ra rõ hơn cách Thánh đoàn chuẩn bị công việc hậu chiến ngay giữa thời kỳ chưa chắc chắn.

Học phụng sự qua hành động và thử sai

Ba tiến trình căn bản của đệ tử là học làm việc với Thiên Cơ bằng chính công việc, nhận biết tâm thức nhân loại đang mở rộng bằng sự nhạy cảm ngày càng tăng, và tìm cộng sự qua thử sai. Đệ tử càng ít tiến hóa thì số lần thử và sai càng nhiều, nhưng tiến trình ấy vừa thanh lọc vừa hoàn thiện, để những người còn lại sau nỗ lực thực sự trở thành cộng sự đáng tin cậy. Những phẩm chất phát triển qua đó gồm khiêm nhường, mau chóng tuân theo chỉ dẫn của linh hồn và sự chính trực nội tâm; chúng đem lại khả năng tiếp xúc đúng với nhân loại, tiếp nhận ấn tượng của Thánh đoàn và giữ Ý thức về tỉ lệ. Câu chuyện Edison xem những thất bại như sự xác định các phương án không hiệu quả minh họa cho phương pháp loại trừ mang phẩm tính cung năm này.

Công việc thực tế và khuynh hướng học thuật

Kinh nghiệm tại Lucis Trust cho thấy nhóm trụ sở đặt trọng tâm vào công việc cần hoàn thành, trong khi khuynh hướng học thuật cung hai có thể khiến người học muốn dành quá nhiều thời gian nghiên cứu. Sự lựa chọn cộng sự vì thế ảnh hưởng trực tiếp đến thành bại của dự án, chứ không chỉ tùy thuộc kiến thức hay sự đồng cảm ban đầu. Cuộc cách mạng máy tính đã hỗ trợ đáng

kể cách tổ chức công việc, nhưng yêu cầu học phương pháp phụng sự thông qua hành động vẫn giữ nguyên.

Thập giá và vị trí tổng hợp của đệ tử

Khi tiếp xúc chỉ theo chiều dọc, nguồn cảm hứng còn tươi mới, bước kế tiếp và phương hướng hoạt động thường rõ ràng; khó khăn tăng mạnh khi tâm thức phải mở rộng theo chiều ngang để bao gồm con người và hoàn cảnh thực tế. Đây là thâm nghĩa của "Thập giá của Đấng Cứu Thế": đệ tử chịu sức kéo từ nhiều hướng nhưng phải đứng tại giao điểm bốn cánh, nơi có quyền năng và Điểm ở giữa. Cách diễn giải bổ sung liên hệ giao điểm ấy với trung tâm tổng hợp của Thập Giá Biến đổi và Thập Giá Cố Định, rồi với sự nâng cao điểm trung tâm để hình thành một kim tự tháp điểm đạo. Trải nghiệm đóng đinh được hiểu là trạng thái nội tâm dẫn đến tổng hợp, không nhất thiết là sự tái diễn hình thức hành hình cổ xưa.

Khủng hoảng ngưng tụ Thiên Cơ

Khủng hoảng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nằm ở việc khẩn cầu hay ngưng tụ Thiên Cơ; trong đoạn huấn thị này, hai cách gọi được xem là đồng nghĩa. Công việc đòi hỏi đồng thời duy trì tiếp xúc và chứng nghiệm nội tâm lâu dài, cùng kỹ năng hành động và năng lực điều hành trên cõi hồng trần. Nhóm phải giữ vững vị trí trung tâm giữa hai sức kéo, với sự quân bình và nhạy cảm tinh thần làm điều kiện thiết yếu. Dù mỗi người có thể mạnh hơn về tiếp xúc nội tâm hoặc thực hiện bên ngoài, yêu cầu chung vẫn là phát triển năng lực ở cả hai phía.

Cung bảy và việc đưa tinh thần vào đời sống

Khuynh hướng thần bí cung sáu có thể xem nhẹ thế giới bên ngoài vì cho rằng thế giới ấy cuối cùng sẽ biến mất, còn cung bảy yêu cầu cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau. Sự biểu hiện của những điều tiếp xúc nội tâm trở thành phương tiện cứu chuộc các cõi thấp và đưa những thực tại tinh thần xuống Trái Đất. Trái Đất được liên hệ với trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế, nên việc hoàn thành trách nhiệm đối với thế giới vật chất không thể bị bỏ qua. Một dự đoán được đề xuất là sự quân bình sẽ nổi bật vào cuối Kỷ nguyên Bảo Bình, có thể trong khoảng 720 năm cuối hoặc thập độ cuối, dù thời lượng chính xác chưa được khẳng định.

Giữ tình thương giữa áp lực công việc

Việc triển khai chi tiết Thiên Cơ không được lấn át sự huấn luyện, củng cố tinh thần và chăm sóc những người cùng phụng sự. Áp lực có thể khiến người hoạt động trở nên chai cứng, bỏ qua nhu cầu được lắng nghe hoặc thậm chí làm tổn thương cộng sự để hoàn tất công việc bên ngoài. Sự thiếu nhạy cảm này không nhất thiết bắt nguồn từ ác ý hay phẩm tính đối nghịch với tình thương, mà có thể đơn giản do căng thẳng và quá tải. Vì thế, tính hiệu quả phải đi cùng sự nhạy cảm, và tình thương phải trở thành chủ âm của mọi quan hệ để có thể ngưng tụ xuống cõi hồng trần.

Thiện chí hậu chiến và sự gia nhập của người cung một

Phát triển thiện chí sau chiến tranh là một nhiệm vụ lớn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, đòi hỏi tình thương hoạt động rõ rệt giữa những thành viên nòng cốt. Khi mặt điều hành mở rộng và nhóm tiếp xúc với phương diện ý chí của nhân loại, ngày càng nhiều người mang phẩm tính cung một sẽ gia nhập. Sự gia nhập này tăng cường sức mạnh công việc nhưng cũng tạo khó khăn thứ hai, bên cạnh tình trạng mất nhạy cảm do căng thẳng. Công việc cung hai vốn thiên về xây dựng, giảng dạy và cố kết bằng từ tính phải học cách dung hợp với sức mạnh năng động của cung một.

Khác biệt cung và những chia rẽ trong tổ chức

Theo hồi ức và nhận định riêng của Thầy MDR, Foster Bailey và Mary Bailey đều là những người cung một có đủ phẩm tính cung hai, trong khi Alice Bailey là người hoạt động cung hai. Câu chuyện Foster Bailey bán những sách quý để tài trợ hoạt động thiện chí cho thấy cùng một quyết định có thể đáp ứng ưu tiên hành động của cung một nhưng gây tổn thương sâu sắc cho người cung hai yêu việc nghiên cứu. Sự hình thành Trường Nghiên cứu Nội môn từ một cuộc tách khỏi Lucis Trust vào khoảng đầu đến giữa thập niên 1950 được liên hệ với mong muốn bảo tồn đường hướng cung hai của những người ra đi, nhưng tính chính đáng của sự chia tách không được kết luận. Khác biệt cung ban đầu có thể gây đối kháng; khi tiến hóa cao hơn, các nhóm mới nhận ra tính bổ sung, hợp tác và cuối cùng đạt hợp nhất.

Vai trò lãnh đạo và giới hạn tài chính

Theo đánh giá riêng của Thầy MDR, Alice Bailey và Mary Bailey có khả năng kết hợp sức mạnh với tính bao gồm để giữ những thành phần đa dạng trong sự hợp nhất. Khi một lãnh đạo sáng lập qua đời hoặc trao quyền, người kế nhiệm có thể không duy trì được cùng mức cố kết, khiến những rạn nứt trước đó bộc lộ. Mary Bailey được nhớ là đã lãnh đạo gần 30 năm và rời vị trí vào khoảng năm 1984 dưới nhiều áp lực, trong đó có tài chính. Từ kinh nghiệm này, thiếu kinh phí được xem là một nút thắt thường gặp trong công việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Quyền năng phải được tình thương hướng dẫn

Huấn thị của Chân sư DK không yêu cầu ngăn cung một biểu hiện, mà yêu cầu quyền năng ấy lấy tình thương làm động cơ, đi cùng sự dịu dàng và sự thấu hiểu. Người cung một cần học tính bao gồm, còn người cung hai cần học khả năng tập trung, qua đó tiếp nhận những phẩm tính bổ sung cho nhau. Nếu phương diện hủy diệt của cung một gây đổ vỡ hoặc xóa mờ chủ âm bác ái, tiến trình ngưng tụ cuộc khủng hoảng tình thương sẽ bị cản trở. Ấn tượng riêng về Mary Bailey là một sức mạnh lớn được tình thương điều tiết; giả thuyết nhiều linh hồn cung một trong công việc này có Chân Thần cung hai cũng được nêu như một nhận định cá nhân.

Thay thế dục vọng bằng bác ái

Bác ái giữ vai trò chủ đạo trong hệ mặt trời và trong hướng phát triển hiện nay của Trái Đất, với cung linh hồn hành tinh là cung hai. Lần điểm đạo thứ hai gắn với sự chế ngự thể cảm dục và hoạt động của Sao Kim, Sao Mộc, Sao Hải Vương, nên nhiệm vụ chuyển từ dục vọng sang bác ái cũng áp dụng cho người cung một. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều người trong công việc của Chân sư DK đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất và đang đối diện nhiệm vụ này. Lần điểm đạo thứ hai đặc biệt khó trên tuyến 2–4–6 và cũng đặt thách thức cho người cung một, vì bác ái là phẩm tính phát triển chậm nhất ở loại người này, tương tự tri thức ở người cung hai và sự thẳng thắn theo định luật ở người cung ba.

Từ tính bác ái và vị trí của hệ mặt trời

Bác ái là mãnh lực hấp dẫn có thể quy tụ những gì cần thiết để tầm nhìn biểu hiện đúng hình thức trên Trái Đất. Phần bình giảng mở rộng điều này bằng giáo lý Mặt Trời là một trung tâm tim trong một Thượng đế vũ trụ, khiến các sự sống trong hệ mặt trời hiện nay được nhìn như những đơn vị thuộc trung tâm tim ấy. Các liên hệ của hệ thống bảy hệ mặt trời với Kim Ngưu, Hổ Cáp và những trung tâm của Đấng Bất Khả Tư Nghị chỉ được đặt dưới dạng khả năng, chưa có kết luận. Một giả thuyết khác cho rằng cung linh hồn và cung chân thần của Thái dương Thượng đế sẽ tiếp tục giữ phẩm tính bác ái ngay cả trong hệ mặt trời kế tiếp thiên về cung một.

Kết hợp năng lượng tinh thần và năng lực thực hiện

Việc hiện thực hóa tầm nhìn đòi hỏi năng lượng tinh thần, óc kinh doanh lành mạnh, kỹ năng hành động và hỗ trợ tài chính. Những yêu cầu ấy được liên hệ với sự phối hợp giữa cung hai, cung ba và cung bảy, thay vì chỉ dựa vào cảm hứng nội tâm. Sự kết hợp cung hai và cung ba có thể khó khăn, tương ứng với nhiệm vụ dung hợp linh hồn và phàm ngã của Trái Đất, vốn lần lượt thuộc hai cung này. Phàm ngã được linh hồn thấm nhuần phải thể hiện sự phối hợp ấy bằng hiệu quả thực tế mà vẫn duy trì bác ái.

Tiền như năng lượng thiêng liêng được cô kết

Chân sư DK định nghĩa tiền là sự cô kết của năng lượng bác ái sống động của thiên tính; sự chứng nghiệm và biểu hiện bác ái càng lớn thì dòng nguồn lực cần cho công việc càng thông thoáng. Điều này khác với việc khai thác dục vọng hoặc sợ hãi để thu tiền, như sự lạm dụng việc bán ân xá từng bị Martin Luther phản đối. Giai thoại Alice Bailey mua một chiếc mũ không rẻ khi kinh phí cạn được kể như một hành động dường như giải tỏa sự bế tắc và làm dòng tiền lưu chuyển trở lại, chứ không phải một cơ chế đã được xác minh. Điểm cốt yếu là làm việc bằng năng lượng bác ái, còn dục vọng chỉ là sự phản chiếu hoặc biến dạng của bác ái.

Thành phần cung trong nhóm đệ tử

Theo sự hồi tưởng chưa hoàn toàn chắc chắn của Thầy MDR, khoảng 50–51 người tham gia nhóm của Alice Bailey có chừng tám linh hồn cung một, hai cung ba và hai cung bảy, cùng một vài người chuyển từ cung sáu sang cung hai. Nhóm không có linh hồn cung năm hoặc cung bốn; nhận định cá nhân là người cung năm thường không bị thu hút vào loại công việc này, dù phẩm tính cung năm vẫn cần thiết. Đức Christ được nêu là trường hợp linh hồn cung bốn từng trải qua lần điểm đạo thứ ba trong một ashram cung bốn. Những khác biệt này mở ra câu hỏi về tiến trình điểm đạo theo từng cung linh hồn, nhưng Thư Về Tham thiền Huyền môn mới chỉ cung cấp một số gợi ý.

Cung chân thần chính yếu và những câu hỏi còn mở

Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, cả bảy cung đều có thể xuất hiện trên cõi chân thần, nhưng các cung chân thần chính yếu cuối cùng chỉ thuộc cung một, hai hoặc ba khi vận cụ chân thần tan rã hoặc tâm của Chân Thần chuyển lên cõi thứ bảy. Theo mức hiểu biết được nêu trong phần giảng, Đức Christ và Đức Phật chưa trải qua lần điểm đạo thứ tám, nên chưa thường xuyên giải thoát lên cõi cảm dục vũ trụ và vẫn thuộc phạm vi cõi hồng trần vũ trụ. Chân Thần của Đức Christ được giả định có vị trí cuối cùng trong phương diện Con và cung hai, còn Đức Phật được xem là Chân Thần cung ba nhưng có bác ái cung hai rất mạnh. Vị trí cuối cùng của Chân Thần Đức Phật thuộc phương diện Con hay Chúa Thánh Thần vẫn là câu hỏi chưa có lời giải.

Nguy cơ dùng dục vọng để thu hút nguồn lực

Nhiều người cung một có thể vận dụng quyền năng dục vọng để làm tiền bạc biểu hiện, và một số người như vậy đang gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Khả năng tạo nguồn lực không tự bảo đảm sự phù hợp với mục tiêu tinh thần của nhóm. Lời cảnh báo của Chân sư DK rất rõ: nếu bác ái không thấm nhuần những người hoạt động này, năng lượng cung một của họ sẽ phá hỏng công việc chung.

Người hoạt động cung một và nhu cầu thấm nhuần tình thương

"Người hoạt động cung một" được hiểu ở đây chủ yếu theo cung linh hồn, chứ không chỉ theo cung phàm ngã hay thể trí: Alice Bailey có linh hồn cung hai, phàm ngã và thể trí cung một, nên vẫn thuộc hàng người hoạt động cung hai. Theo giáo lý được dẫn từ Tâm Lý Học Nội Môn I, khoảng trang 26, hiện chưa có kiểu người hoàn toàn thuần cung một; trong các nhóm nội môn tinh thần,

nhiều người cung một thuộc cung phụ một của cung hai. Năng lượng cung một cần tình thương dẫn dắt, nếu không sức mạnh phá bỏ của nó có thể làm tan vỡ công việc nhóm. Tuy vậy, những người này vẫn thiết yếu vì có khả năng đứng bất lay chuyển tại trung tâm.

Trường hợp I.S.G-L. và sự chuyển dịch sang cung hai

I.S.G-L. có linh hồn cung sáu, phàm ngã, thể trí và thể xác cung một; dấu hiệu về Chân Thần cung một được xem là rất mạnh nhưng chưa phải xác nhận hoàn toàn. Chân sư DK hướng người đệ tử này chuyển dịch từ linh hồn cung sáu sang cung hai, đồng thời nhấn mạnh bản chất cung hai cần phát triển để bảo đảm sự quân bình tinh thần. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc chưa đạt lần điểm đạo thứ hai vào cơ hội được trao là một thất bại tạm thời, có thể hiểu được, dù có yếu tố bất tuân. Trường hợp này trở thành bài học cho các đệ tử khác về sức mạnh, dục vọng và nguy cơ gây xáo trộn nhóm khi cung một thiếu tình thương.

Từ tiến thẳng đơn độc đến tính bao gồm

Đoạn trích Tâm Lý Học Nội Môn II, trang 353, mô tả linh hồn cung một quay về trung tâm sự sống, chờ đợi, dang tay và nhận ra mình không thể đứng hay bước đi một mình; tư thế ấy tạo thành thập giá cùng với những người khác. Chân sư DK xác định trung tâm đó là trái tim: thay vì chỉ tiến thẳng đến mục tiêu, người cung một học kiên nhẫn, cảm nhận và mở rộng đến toàn thể. Hình ảnh cây gậy thẳng của vị Phật Độc Giác, đối chiếu với gậy mục tử có móc để đưa chiên lạc trở về, minh họa sự khác biệt giữa tiến bước đơn độc và chăm sóc người khác. Tính bao gồm là chủ điểm tích hợp của cung một, còn việc tập trung vào trung tâm là chủ điểm áp dụng cho cung hai; hai kiểu người cần bổ sung phẩm tính cho nhau.

Cảm xúc và sự nhạy cảm của người cung một

Người cung một có thể coi thường, thậm chí khinh ghét cảm xúc, nên đôi khi cần trải qua một tình trạng cảm xúc mạnh để phá vỡ sự cứng nhắc và phát triển độ nhạy cảm. Việc thiếu quan tâm đến cảm xúc của đồng sự có thể biến sức mạnh cá nhân thành tác nhân phá hoại quan hệ nhóm. Hướng chuyển đổi cần thiết là đưa bản chất dục vọng sang tình thương, đặc biệt qua việc tiếp nhận phẩm tính bao gồm của cung hai.

Thấu hiểu giáo lý bằng lời của chính mình

Đọc nguyên văn lời Chân sư cần đi đôi với việc diễn đạt lại bằng ngôn ngữ quen thuộc và liên hệ với hoàn cảnh sống để kiểm tra mức độ thấu hiểu. Từ trải nghiệm gia nhập Hội Thông Thiên Học khoảng 53 năm trước, Thầy MDR từng thử dừng lại ở mọi thuật ngữ hoặc cụm từ chưa hiểu, chỉ đọc tiếp sau khi có thể giải thích gần đúng bằng lời của mình. Phương pháp này rất chậm nên không được duy trì tuyệt đối, nhưng cho thấy sự quen thuộc với từ ngữ chưa đồng nghĩa với việc nắm được ý nghĩa. Việc cùng suy xét giáo lý trong một lớp học có thể làm sâu sắc điều mà đọc riêng chưa khai mở.

Sự tập trung tài nguyên và lời phê phán chủ nghĩa tư bản

Trong Những Vấn Đề của Nhân Loại, trang 70–71, Chân sư DK phê phán hệ thống tư bản đã làm thế giới tan hoang qua tiến trình tập trung tài nguyên, từ các lãnh chúa phong kiến đến những nhóm kinh doanh và tài phiệt quốc gia, quốc tế. Đoạn trích nêu quyền lực của tiền đối với chính phủ, chính khách, cử tri, ngân hàng, dầu mỏ, than, năng lượng và giao thông. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, trọng tâm lời phê phán là sự độc chiếm và ích kỷ, không phải bằng chứng Chân sư DK theo chủ nghĩa cộng sản; sự chia sẻ mới phù hợp với nguyên lý chuẩn bị cho Đức Christ tái lâm.

Mối liên hệ giữa cung ba và các mãnh lực duy vật được dùng để lý giải khả năng Hắc đoàn tác động qua giới tài chính thiếu trách nhiệm và ích kỷ.

Sự phối hợp cung một và cung hai trong tái thiết

Chân sư DK đặt sự kết hợp giữa người hoạt động cung một và cung hai vào vị trí thiết yếu để đưa thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng tái thiết: cung một đem lại sức mạnh đứng vững, còn cung hai đem lại năng lực kiến tạo và tình thương. Foster Bailey là ví dụ thực tế về sự hỗ trợ cần thiết, khi hiểu biết pháp lý của ông giúp Alice Bailey tránh những sai sót có thể gây khó khăn cho tổ chức. Một đối chiếu khác là công việc tiếp nối Alice Bailey từng do những người cung một quản lý, trong khi Daniel Entin, người đứng đầu Hội Agni Yoga nhiều năm, có thể thuộc cung hai dù tổ chức này mang sắc thái cung một rõ rệt. Nhận định về cung của Daniel Entin vẫn là suy đoán, dựa một phần vào sự gần gũi mà ông cảm nhận với Chân sư KH.

Các ashram bổ sung phẩm tính cho nhau

Sự chuyển dịch của các Chân sư và ashram lên cõi Bồ đề, gắn với Đại Mật Nghị năm 1925, mở rộng cơ hội để các kiểu cung bổ sung phẩm tính cần thiết cho công việc chung. Một ashram mang chủ âm nhất định vẫn cần những năng lực từ các cung khác để biểu hiện hiệu quả. Công việc tài chính được dùng làm ví dụ: các phẩm tính cung ba, cung năm và cung bảy thường thích hợp hơn, trong khi cung bốn hoặc cung sáu cần những yếu tố bổ sung khác. Sự phân công vì thế cần dựa trên toàn bộ cấu trúc cung và năng lực thực tế.

Những trở ngại đối với sự tích hợp nhóm

Ba khó khăn được tạm hệ thống hóa thành sự thiếu nhạy cảm do căng thẳng và mệt mỏi, những xáo trộn khi người cung một gia nhập, và nhu cầu tích hợp người cung một với người cung hai. Việc xác định khó khăn thứ ba chưa chắc trùng hoàn toàn với bố cục nguyên tác; đây là cách tổng hợp tạm thời của Thầy MDR. Chân sư DK khẳng định rằng xử lý đúng các vấn đề lớn sẽ giúp giải quyết chi tiết, đặc biệt khi các đồng sự thiết lập quan hệ nội tâm lành mạnh. Sự cố kết và nỗ lực nhất tâm ấy sẽ tạo kết quả bên ngoài, thu hút người hoạt động phù hợp cùng nguồn tài chính thiết yếu.

Quan hệ huynh đệ và hướng chảy của tiền

Tình thương huynh đệ giữa các đồng sự là nền tảng thực tế của quan hệ nhóm đúng đắn, đồng thời đòi hỏi mỗi người thường xuyên tự kiểm nghiệm cách ứng xử. Tiền trở thành nút thắt lớn khi nhóm đã có hiểu biết và kỹ năng hành động nhưng thiếu phương tiện triển khai. Theo phần bình giảng, nhận thức còn nông cạn và khuynh hướng duy vật của nhân loại khiến tiền chủ yếu chảy vào các kênh củng cố chủ nghĩa duy vật. Việc tăng cường đời sống tinh thần và sự hợp nhất bên trong vì thế liên hệ trực tiếp với khả năng thu hút nguồn lực.

Một công việc chung và nguy cơ chia cắt bộ phận

Việc đề cao một bộ phận đến mức loại trừ các bộ phận khác gây căng thẳng, mất quân bình, cảm giác chia rẽ và cuối cùng có thể dẫn đến tan rã. Toàn tổ chức cần nhận biết rằng mọi người cùng thực hiện một công việc, và toàn nhóm có trách nhiệm với toàn bộ hoạt động. Sự cạnh tranh giữa các bộ phận, tranh công hoặc bảo vệ đặc quyền riêng làm cản trở dòng lưu chuyển thiêng liêng trong nhóm. Hồi ức của những người từng làm tại trụ sở thời Alice Bailey cho thấy một cách vận hành linh hoạt hơn: mọi người hỗ trợ nhau và chuyển đổi nhiệm vụ theo nhu cầu, giống hoạt động của một cơ thể sống.

Tham thiền và năm thái độ nội tâm

Tham thiền hằng ngày, cả cá nhân lẫn nhóm, cần tập trung vào những thái độ nội tâm đúng đắn, đời sống tinh thần thấu hiểu và sự hợp nhất của mọi người trong phụng sự. Chân sư DK nêu năm yếu tố: tình thương hợp nhất, sự mong đợi đầy hy vọng, lòng can đảm, sự đòi hỏi tinh thần và ý chí có định hướng. Sự kết hợp này có sức tạo kết quả và đem lại những điều công việc cần. Những yêu cầu ấy vẫn áp dụng trực tiếp cho các nhóm hiện tại.

Động lực tinh thần và sự sa lầy trong kỹ thuật

Quá chú trọng cách tổ chức và kỹ thuật làm việc trên cõi hồng trần có thể che khuất động lực tinh thần của chính công việc. Một đệ tử có cấu trúc cung 1–5–5–6–7, làm nghề nghiên cứu côn trùng và chơi vĩ cầm, được dùng để minh họa nguy cơ sa vào những hoàn cảnh vụn vặt khiến cảm hứng suy giảm; tên viết tắt của người này không được xác định chắc chắn. Theo phần bình giảng, cung năm và cung bảy có thể mắc vào chi tiết và hoạt động tổ chức đến mức quên toàn thể. Khi công việc mở rộng, nhu cầu ưu tiên là tăng cường sự dung hợp và thấu hiểu nhóm, vì sự phân chia trên cõi hồng trần vốn đi theo con đường ít trở ngại nhất.

Điểm dung hợp và hiệu quả phụng sự

Một điểm dung hợp đạt được trong tham thiền cá nhân giúp biểu hiện đúng trong đời sống và xử lý hoàn cảnh thích hợp. Ở cấp nhóm, điểm dung hợp tạo nên một công cụ phụng sự mạnh đến mức tiến triển của nó trở nên không thể ngăn cản. Sự dung hợp linh hồn với phàm ngã được diễn giải như nền tảng cho quan hệ tự nhiên hơn với môi trường và hành động phụng sự đúng đắn. Kỹ năng hành động vẫn cần thiết, nhưng hiệu quả bền vững bắt nguồn từ sự chỉnh hợp bên trong.

Alice Bailey và cấu trúc cung phụng sự

Ba chỉ dẫn dành cho Alice Bailey là tách rời, nghỉ ngơi và kỹ năng hành động; nhu cầu nghỉ ngơi đặc biệt rõ khi nhiều đêm bà chỉ ngủ khoảng hai giờ vì áp lực công việc. Cấu trúc cung cuối cùng của bà được nêu theo thứ tự linh hồn, phàm ngã, thể trí, thể cảm dục và thể xác là 2–1–1–2–7. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, bà có thể là điểm đạo đồ bậc ba; giai đoạn giảng đạo Cơ Đốc mạnh về cảm xúc có thể là sự tái diễn một chặng quanh lần điểm đạo thứ hai, kèm chuyển dịch thể cảm dục từ cung sáu sang cung hai. Chân Thần cung hai cũng chỉ là suy đoán; phàm ngã cung một có thể đã giúp bà thêm sức mạnh và khả năng tách rời để đảm đương công việc đặc biệt nặng nề.

Căng thẳng chiến tranh và Thập Giá Cố Định

Những huấn thị tháng 10 năm 1941 nhìn nhận ba năm căng thẳng kéo dài, đồng thời báo trước áp lực tiếp theo sẽ không nhẹ hơn dù biểu hiện dưới hình thức khác. Nhóm cần cả tình thương lẫn sức mạnh, vì mệt mỏi làm giảm khả năng tiếp nhận và đồng hóa. Những người phụng sự này được đặt trong bối cảnh Thập Giá Cố Định, thập giá gắn với giai đoạn từ lần điểm đạo thứ nhất. Dù tình hình quân sự lúc ấy còn nghiêm trọng, các chỉ dẫn đã hướng nhóm đến trách nhiệm tái thiết sau chiến thắng.

Huyền bí học ích kỷ và ảo cảm dân tộc

Các khuynh hướng huyền bí trong giới lãnh đạo Quốc xã được phân biệt với huyền bí học tinh thần phụng sự Thiên Cơ vị tha. Sự tự tôn, niềm tin mình là nhân vật lịch sử đặc biệt và tham vọng đặt dân tộc Đức lên trên mọi dân tộc khác được xem là biểu hiện của ảo cảm. Những liên hệ với Hội Thule, các nhóm quý tộc mang tư tưởng phân biệt chủng tộc và một đồng tử nhận thông điệp từ các trí tuệ trên một ngôi sao được nêu như phần nền huyền bí của phong trào. Tên ngôi sao và một số chi tiết lịch sử được nhớ lại không chắc chắn, nên không thể xem là dữ kiện đã xác nhận trong phần bình giảng.

Trung tâm quyền năng đầy tình thương

Thành công của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gắn với ba yêu cầu: đứng ở trung tâm quyền năng đầy tình thương, suy nghĩ theo sự tổng hợp và dung hợp nhóm, và chọn đồng sự một cách minh triết. Sự phát triển nội tâm và năng lực bên ngoài phải đi cùng nhau khi lựa chọn người tham gia. Trung tâm ấy là giao điểm giữa đời sống theo chiều dọc và chiều ngang, kết hợp tiếp xúc tinh thần với hoạt động thực tế. Trải nghiệm điều hành một vở opera được dùng để minh họa cách linh hồn có thể đặt con người vào hoàn cảnh buộc phải phát triển năng lực quản lý và phối hợp còn thiếu.

Giá trị hiện tại của các huấn thị thời chiến

Các huấn thị trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn cho thấy cách Thánh đoàn nhìn xa, hoạch định và khơi dậy hành động giữa khủng hoảng. Giá trị của chúng không chỉ giới hạn ở nhóm phụng sự năm 1941, mà còn đặt ra yêu cầu đáp ứng đối với những người hoạt động hiện tại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR tại thời điểm bình giảng, nỗi sợ và sự bám giữ các mô hình Song Ngư đang thúc đẩy những khuynh hướng thoái lui; Brexit và tình hình chính trị Hoa Kỳ được nêu như các trường hợp còn chưa ngã ngũ. Đây là những liên hệ đương thời của phần bình giảng, không phải nội dung nguyên văn của huấn thị năm 1941.

Quyết định then chốt từ cuối năm 1941 đến giữa năm 1942

Thông điệp tháng 12 năm 1941 xác định giai đoạn từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 22 tháng 6 năm 1942 là thời kỳ mà quyết tâm và mục đích nội tâm của nhân loại sẽ quyết định tương lai trong nhiều trăm năm. Quyết định ấy sẽ định hướng Kỷ Nguyên Mới, cho phép Thánh đoàn xác định hành động và dự báo, đồng thời bộc lộ điểm tiến hóa của đại chúng. Ngày 22 tháng 6 được đính chính là hạ chí ở Bắc bán cầu, không phải điểm phân. Theo cách diễn giải được đề xuất, một bên có thể đạt ưu thế quyết định trong giai đoạn này trước khi nhân loại nhận biết rõ kết quả bên ngoài.

Các chu kỳ lớn và giới hạn của dự báo

Mốc 2117 được nhắc như thời điểm tương ứng chiêm tinh giữa điểm xuân phân và độ cuối của Bảo Bình; quyết định năm 1942 có thể được hiểu là một thời điểm định hình cho thời đại đang đến. Khoảng 720 năm đầu của Kỷ nguyên Bảo Bình được mô tả là còn nhiều khó khăn dưới ảnh hưởng Sao Thổ. Lời thuật rằng Foster Bailey đã liên lạc với Chân sư DK vào đầu thập niên 1950 và nhận bảo đảm sẽ không có Thế chiến thứ ba hay chiến tranh nguyên tử tiếp theo được nhắc với sự dè dặt. Cuộc liên lạc và cơ sở của sự bảo đảm ấy không được xác nhận chắc chắn trong phần bình giảng.

Sự bảo đảm chiến thắng và câu hỏi về tính bất định

Chân sư DK yêu cầu người phụng sự loại bỏ mọi dấu vết hoài nghi, giữ sức mạnh và tin rằng các mãnh lực duy vật cùng sự tàn bạo sẽ không chiến thắng; lời khẳng định trọng tâm là Thánh đoàn vẫn đứng vững. Theo phần bình giảng, những phát biểu về sau lại cho thấy Thánh đoàn từng hết sức bất định, thậm chí dự liệu nhân loại có thể thất bại. Câu hỏi còn để ngỏ là lời bảo đảm xuất phát từ sự chắc chắn về kết quả hay từ nhu cầu duy trì thái độ và tinh thần cần thiết cho công việc giải phóng nhân loại. Dù vậy, kết quả chiến tranh đã phù hợp với lời khẳng định rằng các mãnh lực ấy sẽ không thắng.

Khẩn cầu và giai đoạn khát vọng

Một tiến trình chủ quan bắt rễ sâu trong tâm thức nhân loại đang tạo sức gợi lên và những hiệu quả xác định, nên người muốn trợ giúp đồng loại cần hiểu bản chất của khẩn cầu. Chân sư DK liên

hệ tiến trình này với cả đời sống cá nhân lẫn nhân loại nói chung, đồng thời dẫn chiếu Chiêm Tinh Học Nội Môn. Giai đoạn đầu là khát vọng còn mơ hồ, không đều đặn, rồi dần tập trung và có sức mạnh. Mối liên hệ với người chí nguyện và ảnh hưởng Nhân Mã, giúp điều phân tán trở nên có định hướng, được đề xuất như cách diễn giải; giai đoạn thứ hai chưa được trình bày trong đoạn nguồn này.

Khát vọng, Thần bí học và huyền bí học

Khát vọng ban đầu thiếu đều đặn, rồi dần trở nên tập trung, nhất tâm và ổn định; giai đoạn Thần bí học tiếp theo làm nổi bật sự nhị nguyên gây bất an giữa đời sống bên trong và bên ngoài. Giai đoạn này chuyển sang huyền bí học, tức sự nghiên cứu thông minh về những gì còn ẩn giấu; kinh nghiệm sống trong tu viện qua một hoặc hai kiếp được gợi ý như một bước chuẩn bị có thể có. Chân sư DK liên hệ cuộc khủng hoảng sâu rộng với sự hiện diện đồng thời của các giai đoạn này trong nhân loại. Lời bình bổ sung rằng ảnh hưởng của Hắc đoàn và tính ích kỷ kéo dài cũng góp phần gây khủng hoảng, trong khi nhân loại đang tìm lối thoát khỏi đời sống bị hạn chế.

Hai bài khấn nguyện và sự đáp ứng khác nhau

Theo chỉ thị của Thánh đoàn, Chân sư DK công bố hai bài kệ của một mantram huyền bí lớn, cách nhau khoảng năm năm, nhằm định hướng xây dựng và tập trung những năng lượng được khẩn cầu. Bài thứ nhất nhận được sự đáp ứng đầy đủ từ người chí nguyện; bài thứ hai cũng đến với quần chúng nhưng chủ yếu thử thách khả năng quyết định của những người chí nguyện và đệ tử tập trung trí tuệ trong thời khủng hoảng. Tính chất cung một mạnh mẽ của bài thứ hai được đề xuất như một lý do khiến một số người chấp nhận, còn những người khác phản đối. Đại Khấn Nguyện quen dùng sau chiến tranh có thể được hiểu là bài kệ thứ ba của mantram lớn ấy, với những phần nhỏ nằm bên trong mỗi bài.

Quyết định năm 1942 và việc phân phối các bài khấn nguyện

Các chỉ dẫn từ tháng 12 năm 1941 đến tháng 4 năm 1942 chuẩn bị cho một quyết định quan trọng vào ngày 22 tháng 6 năm 1942, có khả năng ảnh hưởng nhiều thế kỷ và gây trì hoãn. Nội dung quyết định chưa được xác định trong đoạn đang nghiên cứu; lời bình cho rằng những diễn biến được biết về sau cho thấy sự trì hoãn dự kiến đã được vượt qua bằng những phương cách khác. Bài khấn nguyện thứ nhất cần phổ biến lại cho quần chúng, còn bài thứ hai dành cho các nhà tư tưởng, nhà huyền bí học, đệ tử và những ai đáp ứng âm điệu của nó. Việc phân phối đòi hỏi sự khéo léo trong hành động để người tiếp nhận hiểu mục đích sử dụng và không bác bỏ bài thứ hai.

Đấng Kỵ Sĩ và các Đấng Giải Thoát

Chân sư DK nói bài khấn nguyện thứ nhất khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật, còn bài thứ hai khẩn cầu các Đấng Giải Thoát. Tuy nhiên, Đấng Kỵ Sĩ xuất hiện rõ ràng trong bài thứ hai cùng với các Đấng Giải Thoát, tạo nên một điểm chưa sáng tỏ trong cách phân biệt hai bài. Một cách lý giải được đề xuất là Đấng Kỵ Sĩ thuộc các Mãnh Lực Ánh Sáng được khẩn cầu trong bài thứ nhất, hoặc liên hệ với lời cầu xin quyền năng hỗ trợ Các Đấng Cao Cả. Đây vẫn là cách diễn giải dè dặt, chưa phải lời giải được xác lập.

Tiếng gọi hợp nhất và chu kỳ Bảo Bình

Sự phối hợp hai bài khấn nguyện tạo nên tiếng gọi hợp nhất từ nhiều cấp độ tâm thức nhân loại, hướng đến những trung tâm ẩn giấu của Mãnh Lực Cứu Rỗi. Mãnh lực này thường được hiểu là kết quả phối hợp của Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại; vì vậy, lời khẩn cầu của điểm đạo đồ phải kết hợp với tiếng gọi của đệ tử, người chí nguyện và quần chúng. Theo một phép tương ứng được

đề xuất, quần chúng biểu thị phương diện thứ ba, các nhóm trung gian biểu thị phương diện thứ hai, còn điểm đạo đồ biểu thị phương diện thứ nhất. Sự đáp ứng đúng đắn của nhân loại sẽ góp phần khai mở chu kỳ Bảo Bình; mốc năm 2117, liên hệ sự quá cảnh của Sao Kim và vị trí điểm xuân phân ở độ cuối Bảo Bình, chỉ được nêu như một giả thuyết về thời điểm mở đầu theo vị trí thiên văn.

Nhận thức tinh thần mở rộng vào đời sống hồng trần

Chân sư DK bắt đầu làm việc với Alice Bailey trong vai trò người ghi chép từ tháng 11 năm 1919; đến năm 1942, một biến chuyển nổi bật là sự tăng trưởng mạnh mẽ của nhận thức tinh thần bất chấp chiến tranh và đau khổ. Hai dấu hiệu quan trọng là tầm nhìn về một tương lai tốt đẹp hơn và quyết tâm kiên định biến tầm nhìn ấy thành kinh nghiệm thực tế. Giá trị tinh thần được xác định bằng điều tốt lành, đúng đắn cho toàn thể nhân loại, bao gồm cả cõi hồng trần lẫn lĩnh vực siêu hình. Lời bình nhắc đến một truyền thuật về sự cộng tác từ trước giữa Chân sư DK và Alice Bailey, nhưng thời điểm của mối liên hệ ấy chưa rõ.

Thiên Giới phải hoạt động trên Trái Đất

Thiên Giới cần ngoại hiện, định hình đời sống hằng ngày và mọi kế hoạch tương lai, thay vì chỉ tồn tại như một hy vọng về cõi trời xa xôi. Quyền năng từ của cung bảy, diễn tả sự gặp gỡ giữa cái cao nhất và cái thấp nhất, được liên hệ với việc kết hợp trời và đất. Cách nhìn cung sáu có thể tạo sự chia cắt khi xem cõi hồng trần là miền tội lỗi; việc giới hạn đời sống tinh thần trong tôn giáo cũng loại khỏi tầm nhìn công việc của nhiều ashram khác. Theo cách hiểu rộng hơn, mọi hoạt động thực sự nâng cao phẩm chất đời sống nhân loại đều có tính tinh thần, phù hợp với quan niệm linh hồn là phẩm tính của sự sống.

Tôn giáo, tình dục và sự cân bằng nam nữ

Quan niệm giáo hội độc quyền đời sống tinh thần bị chất vấn qua chính những sai phạm xảy ra trong các tổ chức tôn giáo. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự kìm nén thiếu tự nhiên xung lực tình dục, nguy cơ lệch lạc và một số khuynh hướng có trước Kitô giáo góp phần giải thích những vấn đề ấy. Sự đề cao nam giới và hạ thấp nữ giới cũng được xem là biểu hiện của một tình trạng mất cân bằng lâu dài. Việc điều chỉnh quan hệ nam nữ thuộc tiến trình xây dựng một đời sống tinh thần toàn diện hơn.

Những tên gọi của thế giới tốt đẹp hơn

Tầm nhìn tương lai có thể mang nhiều tên: điều kiện thế giới tốt đẹp hơn, trật tự thế giới mới, tái thiết thế giới, nền văn minh mới, tình huynh đệ, liên bang thế giới và sự hiểu biết quốc tế. Lời bình liên hệ trật tự mới với cung bảy, tái thiết với tính chất kiến tạo của cung hai và xung lực Sao Thiên Vương, nền văn minh với cung ba và cung bảy, còn tình huynh đệ với Song Tử, Sao Kim và Sao Mộc. Liên bang thế giới gợi tính hợp nhất trong đa dạng của Bảo Bình, với Hoa Kỳ được nêu như ví dụ về sự kết hợp các bang vẫn giữ một mức chủ quyền. Điều quyết định là phúc lợi phổ quát, an toàn chung và cơ hội rộng rãi, không phân biệt giống dân, màu da hay tín ngưỡng.

Thông điệp Wesak và ảo cảm về địa vị đặc biệt

Thông điệp Wesak năm 1946 được nhắc đến với dự báo rằng hình thức công việc Wesak gắn với Đức Phật sẽ không kéo dài mãi và với thông tin về một ashram minh triết dành cho những thành viên rất cao của Thánh đoàn. Một số người đã tự nhận mình thuộc ashram ấy để cảm thấy đặc biệt, thay vì hiểu đúng cấp độ và phạm vi của giáo huấn. Ham muốn nổi bật này được liên hệ với biểu hiện thấp của Sư Tử, qua đó phàm ngã chiếm hữu giáo lý mới và biến nó thành phương tiện cạnh

tranh. Điều xuất hiện sau không đương nhiên cao hơn điều có trước; giáo huấn mới được tuyên bố có thể chứa nhiều ảo cảm, trong khi giáo huấn trước đó vẫn chân thực.

Góc nhìn tương lai và sức kháng cự bóng tối

Thánh đoàn nhìn các biến cố thế giới từ tương lai và từ sự mặc khải về điều sắp đến, nhờ đó củng cố sức mạnh bên trong giữa những hoàn cảnh có vẻ tuyệt vọng. Ngược lại, các mãnh lực phản động lý tưởng hóa quá khứ và bám vào khuôn mẫu quen thuộc để giảm sợ hãi, dù quá khứ ấy có thể chưa từng tồn tại như họ tưởng tượng. Chân sư Morya gọi các mãnh lực tả đạo là những kẻ dập tắt ánh sáng; những mô tả nghiêm khắc của Chân sư DK cũng làm rõ tính đối kháng của chúng với sự tiến bộ tinh thần. Góc nhìn hướng về tương lai nhằm duy trì quyết tâm chống lại sự lấn át của bóng tối.

Ưu thế ban đầu của các mãnh lực vật chất

Trong bối cảnh năm 1942, chiến tranh chưa ngã ngũ và các mãnh lực ác đã tiến mạnh, ngoại trừ sự đình trệ tại Nga. Theo Chân sư DK, nếu điều ác là sự thống trị của vật chất và phủ nhận giá trị tinh thần, thì cõi vật chất tự nhiên là con đường ít trở ngại nhất cho chúng, khiến thắng lợi ban đầu trở nên dễ hiểu. Lời bình liên hệ chiến tranh chớp nhoáng với Bạch Dương, dấu hiệu cai quản nước Đức về tinh thần nhưng có thể bị cung một của phàm ngã quốc gia chiếm dụng. Mùa đông Nga và việc chiến đấu trên hai mặt trận được xem là những yếu tố quan trọng trong thất bại về sau của Đức.

Ý chí chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng

Các Mãnh Lực Ánh Sáng chỉ có thể giành ưu thế khi những người thiện chí, người lý tưởng và người sống tử tế cùng thể hiện trên cõi hồng trần một quyết tâm thống nhất tương xứng với đối phương. Trận Trân Châu Cảng ngày 7 tháng 12 năm 1941 và việc Hoa Kỳ tham chiến được đặt trong bối cảnh thay đổi tương quan lực lượng, khi quốc gia trung lập mạnh nhất bước vào chiến tranh. Lợi thế ban đầu của các mãnh lực ác còn nằm ở việc chúng không để lương tâm hay giới hạn đạo đức ngăn cản hành động. Sự đối lập được diễn tả bằng hai quan niệm: sức mạnh tạo nên lẽ phải, và lẽ phải tạo nên sức mạnh.

Hợp nhất tự nguyện và định luật tự do tinh thần

Thánh đoàn phải xây dựng sự thống nhất về mục tiêu, phương pháp và quan hệ mà không xâm phạm ý chí tự do của cá nhân, nhóm hay quốc gia. Định luật tự do tinh thần, được liên hệ với Sirius, cho phép thuyết phục, mời gọi và làm sáng tỏ, nhưng không cho phép cưỡng ép trung tâm ý chí. Phe Trục có thể áp đặt một sự thống nhất giả tạo nhưng tạm thời hiệu quả bằng bạo lực và sự phục tùng đa số trước một thiểu số tàn nhẫn. Nhiệm vụ của các lực lượng thiện là đạt đến sự trưởng thành đạo đức đủ để tự nguyện hợp nhất và hành động kịp thời mà vẫn bảo vệ tự do.

Lương tâm và sự tách rời linh hồn

Linh hồn được liên hệ với lương tâm; sự giáo dục nhằm khinh miệt lòng trắc ẩn và tôn sùng quyền lực có thể khiến con người cắt đứt sự đáp ứng với những thông điệp của linh hồn. Lời bình nhắc đến nhận định rằng nhiều điểm đạo đồ của Hắc đoàn thuộc loại cung một. Giả thuyết riêng được đề xuất là, do nhiều vị có nguồn gốc từ hệ mặt trời trước, Chân Thần của họ có thể thuộc cung ba hoặc các cung phụ. Sự liên hệ giữa loại cung biểu hiện và cung chân thần ở đây vẫn mang tính suy đoán.

Tự do, khác biệt nhỏ và nguy cơ nô lệ

Tự do có thể trở thành một giới hạn khi khiến con người trì hoãn hành động đúng đắn, tập trung vào khác biệt nhỏ và sở thích phàm ngã đến mức cản trở hành động thống nhất. Trong hoàn cảnh chiến tranh, bất đồng chính trị, tôn giáo và lợi ích quốc gia phải nhường chỗ cho nhiệm vụ giải phóng nhân loại khỏi nô lệ, sợ hãi và nguy cơ Hắc đoàn thống trị thế giới. Lời bình mở rộng vấn đề sang hiện tại qua một tin được nhớ lại về khoảng 20.000 bé trai bị bán làm lao động đánh cá tại một nước châu Phi, có thể là Ghana. Nô lệ vẫn tồn tại dưới cả cưỡng bức trực tiếp lẫn sự lệ thuộc kinh tế với tiền công không đủ sống.

Cuộc xung đột Atlantis và chiến thắng chưa trọn vẹn

Chiến tranh thế giới được đặt trong sự tiếp diễn của cuộc xung đột cổ xưa thời Atlantis, khi các Mãnh Lực Ánh Sáng từng thắng nhưng chưa hoàn toàn đánh bại Hắc đoàn. Theo cách diễn giải trong lời bình, cơ hội giải quyết dứt điểm vào thế kỷ XX cũng chưa thành hiện thực vì hành động của một số quốc gia để cánh cửa dẫn đến điều ác còn hé mở. Sự hiện diện công khai trên cõi hồng trần của Thánh đoàn và Đức Christ được xem là điều sẽ đẩy lui các Mãnh Lực Vật Chất trong một thời gian dài. Một cuộc phân định quyết liệt hơn về sau được liên hệ với Ngày Phán Xét và biểu tượng cừu, dê của Bạch Dương và Ma Kết; đồng thời, dê vẫn là biểu tượng nổi bật của điểm đạo đồ trong giai đoạn hiện nay.

Ám nhập và hình ảnh ngôi nhà

Ẩn dụ Kinh Thánh về ngôi nhà đã quét sạch nhưng sau đó bị nhiều quỷ trở lại chiếm giữ được dùng để diễn giải nguy cơ điều ác tái xâm nhập. Mỗi hiện thể được ví như một ngôi nhà mà các mãnh lực khác có thể tìm cách xâm chiếm. Theo cách lý giải huyền bí được nêu trong lời bình, một số hành vi bạo lực, tiếng nói thúc giục giết người và hiện tượng đa nhân cách có thể liên hệ với ám nhập hoặc chiếm hữu. Đây là hướng diễn giải của lời bình, không phải một kết luận tâm lý học được chứng minh trong đoạn nguồn.

Giai đoạn chiến tranh và ý chí chiến thắng

Giai đoạn thứ nhất của cuộc xung đột là chiến tranh trên cõi hồng trần, một hoàn cảnh mà nhân loại lúc ấy không thể né tránh. Khi chiến tranh đã diễn ra, tham thiền, xướng linh từ OM và cầu nguyện hòa bình cần đi cùng hành động cụ thể. Những hành động ấy có thể khó chịu, đòi hỏi hi sinh và đặt sinh mạng vào nguy hiểm. Phẩm tính ý chí chủ đạo của giai đoạn này là ý chí chiến thắng.

Tái tổ chức, phục hồi và Ý Chí-hướng Thiện

Giai đoạn thứ hai là tái tổ chức công việc thế giới sau chiến tranh, gồm thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn trong một thời kỳ đình chiến kéo dài và phục hồi dưới tác động của các mãnh lực kiến tạo. Việc xây dựng quan hệ có thể khó khăn như chiến tranh, nhưng cuộc đấu tranh chuyển sang các cấp độ trí tuệ và cảm xúc. Phục hồi bao gồm xây lại thành phố, khôi phục đất đai, chăm sóc thanh thiếu niên và người tổn thương tâm lý, đồng thời tái khẳng định những giá trị tinh thần thiết yếu. Giai đoạn này vận dụng Ý Chí-hướng Thiện; lời bình đề xuất rằng "điều thiện" liên hệ với một mô hình nguyên mẫu và vì vậy có phẩm tính cung hai bên cạnh yếu tố ý chí.

Cơ hội hòa bình và ý chí tổ chức

Giai đoạn thứ ba đòi hỏi nhận ra cơ hội của hòa bình, sử dụng đúng đắn sự an toàn và tổ chức giáo dục thanh thiếu niên mọi quốc gia theo các nguyên lý của kỷ nguyên mới. Ý chí tổ chức là động lực của giai đoạn này, được liên hệ với phương diện tổ chức của năng lượng Shamballa bên cạnh thanh lọc và hủy diệt. Ba giai đoạn hướng nhân loại đến điều thiện, cái đẹp và chân lý, qua đó tích hợp

phàm ngã nhân loại và tái định hướng đời sống. Các giá trị ấy được kỳ vọng cùng hiện diện trong mọi thập độ Bảo Bình, dù thập độ đầu có thể khó khăn hơn vì những quyết định căn bản về chia sẻ.

Đình chiến kéo dài và sự trì hoãn do vũ khí nguyên tử

Tình trạng thế giới hiện đại được đặt thành câu hỏi: liệu nhân loại vẫn đang ở trong một cuộc đình chiến với chiến tranh tâm lý và cảm xúc tiếp diễn hay không. Những khối quốc gia vũ trang tạo nên nền hòa bình thiếu ổn định, còn việc tìm kiếm vũ khí hạt nhân có thể phục vụ nhu cầu địa vị và quyền áp đặt. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, vũ khí nguyên tử xuất hiện sớm hơn dự kiến, vốn được liên hệ với thời đại Ma Kết, và đã góp phần trì hoãn tiến trình. Áp lực chiến tranh được cho là đã thúc đẩy ashram cung năm tạo ra thành tựu ấy, trong khi giai đoạn tận dụng đầy đủ cơ hội hòa bình vẫn chưa đạt được.

Thức tỉnh tinh thần sau chiến tranh

Chân sư DK dự báo một sự thức tỉnh tinh thần lớn sau chiến tranh, với phẩm tính và bản chất chưa thể dự đoán vào lúc viết. Lời bình nhận định sự thức tỉnh ấy thực sự xuất hiện, đặc biệt tại phương Tây, đem lại nhiều học hỏi và hy vọng dù gặp phản đối từ những quan điểm truyền thống. Việc Đức Christ tiếp nhận các "y phục" của Đức Phật được liên hệ với thời kỳ này; cách hiểu được đề xuất là các hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, thay vì những hiện thể phàm ngã. Đà thức tỉnh có lẽ không được duy trì trọn vẹn, nhưng vẫn tiếp tục như một dòng chảy bên dưới qua các nhóm cải thiện đời sống nhân loại, mở rộng ánh sáng và tình thương, cùng phong trào sinh thái được xem là một phần quan trọng của Thiên Cơ.

Bài học chiến tranh và sự chuyển đổi giá trị

Theo Chân sư DK, chiến tranh sẽ xé bỏ bức màn vị kỷ trước mắt nhiều người, khiến những giá trị trước kia chỉ thuộc về số ít hướng về Thượng đế trở thành mục tiêu của hàng nghìn người. Sự thấu hiểu giữa con người và giữa các quốc gia sẽ trở thành nguyện vọng chung; dục vọng có tổ chức và thống nhất có sức mạnh thực hiện mục tiêu, như những thành công khủng khiếp của phe Trục đã chứng tỏ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự chuyển đổi tinh thần ấy thực sự đã xuất hiện, nhưng các Mãnh lực Duy vật phản công khi những giá trị phi vật chất và ảnh hưởng cung hai đe dọa quyền lợi của họ. Cuộc phản công này được nhìn nhận là vẫn đang tiếp diễn.

Dục vọng thống nhất và ý chí tinh thần

Chân sư DK phân biệt ý chí tinh thần, biểu hiện của phương diện thiêng liêng thứ nhất, với dục vọng dù mạnh mẽ và nhất tâm đến đâu. Mong muốn chiến thắng, hòa bình, ổn định và chấm dứt đau khổ của phe Đồng Minh chủ yếu vẫn là dục vọng thống nhất, chưa phải việc sử dụng ý chí có tổ chức. Sức mạnh dục vọng được liên hệ với tính chất cảm dục–Bồ đề của hệ mặt trời và thể cảm dục hành tinh còn chưa được chế ngự. Trong đời sống cá nhân, sự phân biệt này cần cả suy xét lẫn cảm nhận: ý chí dường như phát ra từ trung tâm bản thể, còn dục vọng hướng tới điều nằm ngoài trung tâm ấy.

Ý chí cá nhân và chủ nghĩa dân tộc

Ý chí thúc đẩy Hắc đoàn trong chiến tranh được phân biệt rõ với ý chí tinh thần: đó là ý chí cá nhân nhằm khuếch trương phàm ngã ở cấp quốc gia. Khẩu hiệu đặt nước Đức lên trên tất cả minh họa lý tưởng dân tộc ích kỷ này. Ngược lại, việc nhận biết ý chí tinh thần đòi hỏi khảo sát ảnh hưởng từ các cánh hoa hi sinh, những phương diện cao hơn của Hoa Sen Chân Ngã và cõi atma. Một cách diễn giải được đề xuất là ý chí gắn với "điều nhất thiết phải hiện hữu", kiên trì cho đến khi điều ấy thành hiện thực.

Bí mật của ý chí và thiên tính con người

Theo Chân sư DK, bí mật của ý chí nằm trong việc nhận biết thiên tính con người, bản chất bất khả chiến bại của điều thiện và sự tất thắng cuối cùng của điều thiện. Linh hồn gợi lên ý chí đích thực khi chế ngự thể trí và kiểm soát phàm ngã; do đó, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần có thể khẩn cầu ý chí. Phần bình giảng phân biệt thiên tính thuộc hai cõi cao nhất, gắn với Chân Thần, với đời sống tinh thần ở các cấp thấp hơn. Sự thuận phục của Đức Christ tại Gethsemane minh họa việc đáp ứng thiên tính, còn chiến thắng của điều thiện được diễn giải như sự thắng thế của nguyên mẫu thiêng liêng trong việc tái lập trật tự bên dưới.

Ý chí vượt ngoài sự quyết tâm sắt đá

Ý chí tinh thần không đồng nghĩa với quyết tâm, việc kích thích dục vọng hay tập trung toàn bộ năng lượng một cách bất lay chuyển để chiến thắng. Những phẩm chất ấy cũng hiện diện mạnh mẽ nơi các lực lượng chống lại Ánh sáng, nên phe Đồng Minh không thể đạt thắng lợi đúng nghĩa chỉ bằng cách tập trung mãnh liệt hơn đối phương. Hình ảnh cố định "sắt đá" được liên hệ với Sao Hỏa, trong khi sự hi sinh và tha thứ được gợi ra như những hướng tiếp cận khác với ý chí. Vì vậy, các định nghĩa quen thuộc về sức mạnh ý chí chưa đủ để nắm bắt bản chất của nó.

Gethsemane và mối liên hệ với Shamballa

Năng lượng Shamballa mang một phẩm tính đặc thù của Ý Chí hay Quyền Năng, khác biệt đến mức ngay cả Đức Christ cũng không dễ biểu lộ và thấu hiểu tại Gethsemane. Theo đoạn trích, sự tiếp xúc ban đầu ấy thiết lập thay mặt nhân loại một mối liên hệ mà sau 2.000 năm vẫn chỉ là sợi năng lượng mảnh và yếu. Một khả năng được nêu là những lần Đức Christ giao tiếp trước đó với Cha trên trời chưa đồng nghĩa với việc tiếp xúc đầy đủ mãnh lực Shamballa. Mức độ khó khăn này cũng là cơ sở để chất vấn những tuyên bố dễ dãi rằng có thể vào Shamballa và giao tiếp thân mật với Sanat Kumara.

Thấu hiểu và sử dụng theo nhóm

Hai điều kiện then chốt để sử dụng đúng năng lượng Shamballa là thấu hiểu và sử dụng theo nhóm. Mãnh lực này có bản chất hợp nhất và tổng hợp, nhưng cũng có thể bị sử dụng để áp đặt kỷ luật và đồng dạng hóa. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, nhóm quanh Hitler đã tiếp xúc một phương diện thấp của mãnh lực ấy mà thiếu tình thương: họ có khả năng sử dụng theo nhóm nhưng không thấu hiểu mục tiêu hành tinh. Chính sự kết hợp giữa khả năng tiếp nhận và ý hướng chống lại mục tiêu ấy khiến tác động trở nên tai hại.

Tình thương đích thực và giới hạn của lòng tốt

Chân sư DK phân biệt tình thương đích thực với lòng tử tế dành cho hình tướng và phàm ngã, việc làm tròn bổn phận hay mong muốn cải thiện điều kiện vật chất. Tình mẹ, tình bạn và hoạt động từ thiện thể hiện những bước phát triển quan trọng, nhưng tình thương giữa các nhóm và quốc gia vẫn hiếm. Khẳng định rằng chỉ Đức Christ từng biểu lộ tình thương đích thực cho thấy phẩm tính này còn xa lạ với nhân loại đến mức nào. Trong phần bình giảng, những thoáng trải nghiệm tình thương sâu sắc được mô tả là có tính bao gồm áp đảo, hướng vào bản chất thật của một người hơn là sức hấp dẫn của diện mạo hay phẩm chất phàm ngã.

Chương trình song hành của tình thương và ý chí

Tình thương là chủ đề của giáo huấn Kitô giáo, còn Ý Chí biểu lộ một cách thiêng liêng sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới tương lai. Việc học hỏi phải đồng thời phát triển tình thương và tìm hiểu ý chí, dù nhân loại chưa thấu hiểu đầy đủ cả hai; tham thiền về bản chất tình thương được nêu như

phương pháp nuôi dưỡng phẩm tính ấy. Có thể Đức Christ trong Kỷ nguyên Bảo Bình, với sự hỗ trợ của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, sẽ truyền đạt thêm phẩm tính ý chí cho nhân loại. Giả thuyết riêng được đề xuất là chương trình kép của linh hồn và Chân Thần có thể giúp nhân loại bù đắp sự chậm trễ lớn từng trải qua trên Dãy Mặt Trăng.

Sức sống Shamballa và quan hệ đúng đắn

Ý chí cần thiết ngay hiện tại vì có tác dụng thúc đẩy, đẩy bật chướng ngại, làm sáng tỏ và thanh lọc; các chức năng Shamballa còn được liên hệ với thanh lọc, hủy diệt và tổ chức. Năng lượng này tác động đến sức sống của nhân loại xuyên qua tâm thức và hình tướng, thiết lập các quan hệ đúng đắn và hướng tới trạng thái bản thể cuối cùng phủ định quyền lực của cái chết. Phần bình giảng liên hệ sức sống ấy với Sao Thiên Vương, cung bảy và Kỷ nguyên Bảo Bình sắp tới. Ngay cả Sao Diêm Vương, hành tinh gắn với cái chết, cũng được nhìn nhận là có thể góp phần dẫn đến trạng thái vượt quyền lực của cái chết.

Dục vọng đi lên và ý chí đi xuống

Dục vọng vận hành từ hình tướng vật chất hướng lên, còn ý chí đi xuống vào hình tướng, uốn nắn hình tướng một cách hữu thức theo Thiên Ý. Dục vọng có tính khẩn cầu; khi tập trung và hợp nhất, nó có thể khẩn cầu ý chí, rồi ý chí được gợi lên sẽ chấm dứt dục vọng và trở thành mãnh lực nội tại thúc đẩy, ổn định, làm sáng tỏ và cuối cùng hủy diệt. Phần diễn giải xem sự hủy diệt này là việc phá bỏ những ràng buộc thấp đang cản trở tiến trình. Năng lượng Shamballa vì thế gắn với động cơ có mục đích và Thiên Ý đã chứng nghiệm, thay vì sự thôi thúc của dục vọng.

Ánh sáng linh hồn định hướng việc sử dụng ý chí

Ý chí do khẩn cầu đánh thức phải tập trung trong ánh sáng linh hồn, phụng sự các mục tiêu của Ánh sáng và thiết lập quan hệ đúng đắn giữa con người. Việc sử dụng phải diễn ra trong tình thương để phá bỏ những gì cản trở dòng sống tự do và gây ra cái chết cả về tinh thần lẫn thể xác. Ý chí từ các cấp cao đi xuống linh hồn được diễn giải là làm phát sinh ý chí hi sinh, qua đó khôi phục sự lưu thông thiêng liêng của sự sống. Thiên Ý còn được liên hệ với một nguyên mẫu hình học trên hai cõi cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ.

Sao Hỏa, Vulcan và các cuộc điểm đạo

Tương quan dục vọng–ý chí được minh họa bằng Sao Hỏa và Vulcan: Sao Hỏa gắn với lời khẩn cầu của dục vọng, còn Vulcan gắn với ý chí đi xuống uốn nắn hình tướng. Hình ảnh mũi tên hướng xuống của Vulcan diễn tả tác động này. Ở lần điểm đạo thứ hai, Vulcan tìm cách ghi khắc ý chí linh hồn lên thể cảm dục trong khi Sao Hỏa liên quan đến sức mạnh dục vọng. Cuộc đối đầu giữa Sao Hỏa và Vulcan, với Vulcan do Mặt Trăng che giấu, được xem là đạt cao điểm và giải quyết phần nào ở lần điểm đạo thứ ba.

Hai trở ngại đối với ý chí tinh thần

Chân sư DK nêu hai trở ngại lớn: bản chất thấp nhạy cảm với tác động ý chí rồi sử dụng nó cho mục tiêu ích kỷ, và sự chống đối tập thể của những người thiện ý nhưng không chấp nhận phương pháp của Ý Chí thiêng liêng. Trở ngại thứ nhất được minh họa bằng việc phe Trục sử dụng năng lượng cho mục đích vật chất; phần bình giảng bổ sung liên hệ với Song Ngư, dấu hiệu cai quản phàm ngã nước Đức. Trở ngại thứ hai xuất hiện khi con người viện dẫn tình thương để phủ nhận việc phá bỏ những hình tướng đang ngăn tinh thần thiêng liêng biểu lộ. Theo lời phê phán trong nguồn, lời cầu nguyện và thiện ý thiếu hành động có thể trở thành sức cản tập thể đối với việc chấm dứt tai họa.

Nero, Hitler và sức mạnh cộng hưởng của nhóm

Năng lượng ý chí tác động lên người chưa chuẩn bị và thiên về vật chất có thể chỉ củng cố ý chí phàm ngã, biến dục vọng kiên quyết thành sức mạnh phục vụ cái ác. Nero và Hitler là hai ví dụ trong đoạn trích, nhưng Hitler nguy hiểm hơn vì sau 2.000 năm phát triển, nhân loại có thêm khả năng đáp ứng mãnh lực cung một, khiến ông ta tìm được những cộng sự cùng tiếp nhận năng lượng ấy. Sự cộng hưởng của cả nhóm làm tăng sức hủy diệt, tính tàn nhẫn và hiệu quả thực hiện mục tiêu ích kỷ. Trong bình luận lịch sử riêng, Attila và Ivan Bạo Chúa được nêu như những khả năng tương tự, còn tầm nhìn của Thành Cát Tư Hãn được đánh giá là có yếu tố giá trị nên không hoàn toàn thuộc cùng kiểu phản ứng.

Ý Chí-hướng Thiện đối diện ý chí ác

Theo Chân sư DK, ý chí ác tập trung và đáp ứng mãnh lực Shamballa chỉ có thể bị khắc phục bằng một ý chí tinh thần tập trung tương xứng. Những người thiện chí cần rèn luyện khả năng nhạy cảm với năng lượng đang đi vào, học cách khẩn cầu và gợi lên nó. “Thiện chí” và “Ý Chí-hướng Thiện” vì vậy mang ý nghĩa vượt xa lòng tử tế hay ý định tốt: đó là khả năng huy động năng lượng để ngăn chặn các mãnh lực tà ác. Từ kết quả chiến tranh, phần bình giảng suy luận rằng phe Đồng Minh đã có đủ những người có thể tiếp nhận và sử dụng ý chí tinh thần để thắng phản ứng tiêu cực đối với Shamballa.

Hai kỳ trăng tròn và quyết định năm 1942

Trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu năm 1942 được trình bày như hai thời điểm trọng yếu củng cố lẫn nhau, tương ứng với lễ hội Đức Phật và lễ hội Đức Christ. Bối cảnh này gắn với cảnh báo rằng một quyết định trong tháng Sáu có thể định hướng tương lai nhân loại suốt nhiều thế kỷ. Hai dòng năng lượng tập trung qua Đức Phật và Đức Christ sẽ dung hợp, rồi các đệ tử thế giới, điểm đạo đồ và đệ tử được chấp nhận có nhiệm vụ làm ngưng tụ năng lượng ấy xuống thế giới. Hiệu quả sử dụng phụ thuộc lớn vào đáp ứng nhạy cảm của những người chí nguyện tại mọi quốc gia.

Thời gian, năng lượng và trạng thái phi thời gian

Mệnh đề của Chân sư DK rằng thời gian và năng lượng có thể thay thế nhau trên các cõi bên trong được làm rõ bằng định nghĩa: thời gian là một biến cố, còn biến cố là biểu hiện tập trung của mãnh lực. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, chừng nào còn những biểu hiện năng lượng riêng biệt thì còn thời gian; biến cố nhỏ nhất được gọi là biến cố hạt tối hậu. Tính đồng nhất tuyệt đối, nếu không có chuyển động hay biến cố, hàm ý trạng thái phi thời gian, còn vũ trụ xuất hiện như một biến cố dẫn xuất từ Tuyệt Đối và Đại Hơi Thở trở thành dấu mốc thời gian. Nghịch lý còn bỏ ngỏ là liệu Tuyệt Đối có luôn bất biến trong khi các chu kỳ vũ trụ và qui nguyên luân phiên hay không, và liệu ngay cả Thượng đế Vũ trụ có thể giải đáp điều ấy.

Ashram và mạng lưới tiếp nhận năng lượng

Ashram bao gồm nhiều loại đệ tử với những cấp độ đáp ứng khác nhau, tạo nên mạng lưới tiếp nhận và truyền dẫn năng lượng. Cụm “đệ tử thế giới” có thể chỉ điểm đạo đồ từ bậc ba trở lên, nhưng cách hiểu này vẫn được để ngỏ khi đối chiếu với danh sách điểm đạo đồ và đệ tử được chấp nhận. Hình ảnh vòng tròn xanh được nhắc lại để minh họa phạm vi bao gồm cả những người chí nguyện trong sơ đồ Thánh đoàn, chỉ để ngoài những người chưa có khát vọng tinh thần. Sự dung hợp hai dòng năng lượng năm 1942 có thể là một hoạt động đặc biệt gắn với bước ngoặt lựa chọn của nhân loại.

Wesak và hai Đấng Hoá Thân cung hai

Việc tăng cường nhận biết lễ hội Wesak ở phương Tây từ năm 1900 nhằm giới thiệu ý nghĩa của Đức Phật và Đức Christ, chứ không nhằm áp đặt sự tôn kính Đức Phật. Cả hai thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết và, theo Chân sư DK, là những vị đầu tiên từ nhân loại trở thành các Đấng Hoá Thân vừa nhân loại vừa thiêng liêng, hiện thân cho những nguyên khí vũ trụ. Một cách diễn giải được đề xuất là Đức Phật biểu hiện trí tuệ vũ trụ, còn Đức Christ biểu hiện tình thương liên hệ với cõi cảm dục vũ trụ. Những suy đoán rằng kỳ trăng tròn này thuộc hệ hoàng đạo nhiệt đới, hoặc sự xuất hiện hằng năm của Đức Phật có thể nhường chỗ cho hoạt động liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sau khoảng 44 năm, đều chưa được xác lập.

Nguồn gốc của Đức Phật và cung ba

Khái niệm "nhân loại chúng ta" đặt ra vấn đề liệu có bao gồm những vị đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời trước, ngoài những người biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu. Đức Phật thể hiện mãnh lực và hoạt động của cung ba, nguyên khí thông tuệ vũ trụ, đồng thời dung hợp nguyên khí ấy với cung bác ái của hệ mặt trời hiện tại. Mô tả Ngài là Đấng Hoá Thân mang "những hạt giống đã hoàn toàn chín muồi của hệ mặt trời trước" gợi giả thuyết rằng Ngài đã biệt ngã hóa trong hệ ấy; tuy nhiên, Thầy MDR chưa tìm thấy tài liệu xác nhận hoặc phủ nhận điều này. Khả năng Đức Phật và chín vị khác xuất hiện đồng thời tại ba nơi cũng được liên hệ với điều kiện Chân Thần thuộc cung ba.

Sự hợp tác giữa Đức Phật và Đức Christ

Đức Phật thể hiện Nguyên khí Ánh sáng, giúp nhân loại nhận biết Đức Christ, Đấng thể hiện Nguyên khí Bác ái còn cao hơn. Dù Đức Phật có lịch sử biệt ngã hóa lâu đời hơn, hai Ngài cùng trải qua lần điểm đạo thứ ba vào thời Atlantis trong một ashram cung bốn. Đức Phật chủ yếu an trú tại Shamballa, còn Đức Christ hoạt động hướng ngoại nhiều hơn và sẽ xuất hiện trên cấp độ đậm đặc nhất của cõi hồng trần vũ trụ; theo nhận định riêng của Thầy MDR, không nên kỳ vọng Đức Phật cũng xuất hiện theo cách ấy. Trong Kỷ nguyên Bảo Bình, sự hợp tác của hai Ngài hỗ trợ nhân loại tiến đến lần điểm đạo thứ nhất; khi Đức Christ hiển lộ, số người đã đạt cấp độ này sẽ đủ lớn để có thể nói nhân loại nói chung đã đạt đến đó theo một nghĩa tập thể, dù không phải mọi người đều đã được điểm đạo.

Ánh sáng, chất liệu và vật chất

Giáo lý xác định ánh sáng là chất liệu, và Đức Phật biểu hiện sự thành tựu viên mãn của chất liệu–vật chất trong vai trò trung gian truyền Ánh sáng, nên mang danh hiệu Đấng Giác Ngộ. Theo cách diễn giải được đề xuất, toàn thể vũ trụ là ánh sáng, còn "chất liệu" và "vật chất" diễn tả quan hệ tương đối giữa những mức độ cô đặc: cái nâng đỡ một lớp đậm đặc hơn là chất liệu đối với lớp ấy. Khi sự cô đặc tiếp tục, lớp từng là vật chất lại trở thành chất liệu cho lớp kế tiếp; trong Kabbalah, ánh sáng, chất liệu và vật chất vì thế có thể xem là tương đương về nền tảng. Mối liên hệ của Đức Phật với Kim Ngưu minh họa khả năng ánh sáng tỏa ra từ vật chất, với cường độ vượt xa người bình thường hoặc đệ tử thông thường.

Hai phương diện thiêng liêng và sự dung hợp

Đức Phật biểu hiện đỉnh cao của phương diện thiêng liêng thứ ba, còn Đức Christ biểu hiện phương diện thứ hai và năng lượng nền tảng của tâm thức, có thể hiểu là tính nhạy cảm. Chân Thần cung ba của Đức Phật và Chân Thần cung hai của Đức Christ cùng trình bày một toàn thể hoàn hảo; sự phối hợp này được liên hệ với sự dung hợp giữa linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba của hành tinh. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, mỗi Chân Thần có một cung chính và một cung phụ, tương tự Tam Nguyên Tinh Thần; vì vậy, cung ba có thể là một trong hai cung của Đức Phật. Ở quy

mô rộng hơn, một sự dung hợp đang diễn ra giữa hệ mặt trời hiện tại có phàm ngã cung hai và những năng lượng của hệ mặt trời trước có phàm ngã cung ba, trong khi cả hai có cùng cung linh hồn; cách thức thực hiện vẫn chưa rõ.

Wesak và nền tôn giáo thế giới mới

Việc nhấn mạnh lễ Wesak tại phương Tây nhằm khởi xướng chủ đề của nền tôn giáo thế giới mới, bao gồm sự hợp tác giữa Đức Phật và Đức Christ, vượt khỏi phạm vi riêng của Phật giáo hoặc Kitô giáo. Theo Chân sư DK, chủ đề này cuối cùng sẽ làm nền tảng cho mọi nghi lễ tôn giáo, định hình các cách tiếp cận trung tâm thiêng liêng của sự sống tinh thần và cung cấp chìa khóa cho các tiến trình chữa lành. Việc sử dụng ánh sáng một cách khoa học sẽ chi phối những kỹ thuật thiết lập sự hợp nhất hữu thức giữa con người với linh hồn, cũng như giữa nhân loại với Thánh đoàn. Bản chất chính xác của trung tâm thiêng liêng ấy vẫn là câu hỏi mở, kể cả khả năng liên hệ với linh hồn của Thái dương Thượng đế.

Sự trở lại hằng năm và biểu tượng số tám

Trong thông điệp năm 1942, mục tiêu đưa lễ Wesak vào sự nhận biết rộng rãi đã đạt được: hàng triệu người hướng tư tưởng đến Đức Phật vào kỳ trăng tròn tháng Năm để đón nhận ảnh hưởng và ân phúc của Ngài cùng Thánh đoàn. Sự trở lại hằng năm chỉ kéo dài tám phút, một thời lượng được xem là có ý nghĩa huyền bí. Số tám được liên hệ với Sao Thủy, vị giữ cửa thứ tám, và Hổ Cáp, dấu hiệu hoàng đạo thứ tám. Hình ảnh antahkarana dưới dạng số tám trong một sơ đồ dành cho các đạo sinh ban đầu còn gợi khả năng kênh ánh sáng Đức Phật duy trì có cấu trúc tương ứng, nhưng đây là suy luận biểu tượng.

Sự hoàn tất nhiệm vụ và Đấng Hoá Thân Đang Đến

Chân sư DK cho biết thời hạn phụng sự của Đức Phật gần hoàn tất; đến một lúc, Ngài sẽ không trở lại hằng năm vì Đấng Hoá Thân Đang Đến sẽ thay vị trí của Ngài trong tâm trí nhân loại. Khả năng Đấng ấy là Đức Christ được đặt thành câu hỏi, chưa phải kết luận xác định. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được phân biệt với Đức Christ: theo cách lý giải được đề xuất, tầm vóc của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp quá lớn để trực tiếp giao tiếp với từng cá nhân, còn Đức Christ là Đấng Hoá Thân Đang Đến ở cấp độ thấp hơn theo nghĩa tương đối. Nhận định của bà Mary Bailey về khoảng năm 1981, xấp xỉ 35 năm sau thông điệp Wesak năm 1946, cũng được nhắc như một cách diễn giải về thời điểm chuyển giao.

Ba nhiệm vụ của Đức Phật

Hai nhiệm vụ đầu tiên của Đức Phật là liên tục nhắc người chí nguyện về khả năng giác ngộ và giữ một kênh mở để ánh sáng xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất, soi rọi trí tuệ con người. Công việc trở lại hằng năm đòi hỏi sự hi sinh lớn lao và mở đường cho lời "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh sáng", có thể hàm ý ánh sáng trực giác cao hơn. Nhiệm vụ thứ ba, thực hiện cùng Đức Christ, là thiết lập quan hệ dễ dàng hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa. Nhờ đó, Ý Chí của Thượng Đế có thể ghi ấn lên trí tuệ nhân loại thông qua Thánh đoàn.

Thiên Cơ và quan hệ đúng đắn giữa người với người

Nhân loại hiện diễn giải sự ghi ấn của Ý Chí thiêng liêng dưới hình thức Thiên Cơ, biểu hiện qua nhận thức sâu sắc về nhu cầu thiết lập quan hệ đúng đắn giữa người với người. Trong bối cảnh năm 1942, mục tiêu ấy gắn với cuộc chiến của phe Đồng Minh và được Franklin D. Roosevelt cùng Winston Churchill phát biểu qua Bốn Quyền Tự Do và Hiến chương Đại Tây Dương gồm tám điểm. Cách gọi hai ông là "hai đệ tử thế giới vĩ đại" làm nảy sinh câu hỏi liệu đây có phải danh xưng kỹ

thuật chỉ đệ tử bậc ba; nguồn chưa đủ để kết luận. Những hạn chế cá nhân của hai ông vẫn được thừa nhận cùng với vai trò lãnh đạo nhân loại tiến đến tự do trong thời kỳ ấy.

Bốn Quyền Tự Do và phàm ngã tứ phân

Chân sư DK liên hệ Bốn Quyền Tự Do với bốn phương diện của phàm ngã tứ phân: tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, thoát khỏi thiếu thốn và thoát khỏi sợ hãi. Một cách đối chiếu được đề xuất là ngôn luận liên hệ với thể trí, tín ngưỡng với thể cảm dục, thiếu thốn với phương diện hồng trần. Sợ hãi cũng thuộc cảm dục nhưng có thể liên quan đến toàn bộ phàm ngã; sự tương ứng cuối cùng này chưa được xác định chắc chắn.

Ánh sáng, bác ái và trách nhiệm thực hiện

Nỗ lực của Đức Phật đã cho phép đủ ánh sáng xuyên vào để nhân loại nhận biết giá trị của những công thức quan hệ đúng đắn, còn Đức Christ đã giải phóng đủ tình thương để việc thực hiện trở nên khả thi. Điểm nhấn nằm ở "làm cho có thể": sự hiện diện của ánh sáng và bác ái chưa bảo đảm kết quả tự động. Trách nhiệm triển khai trên cõi hồng trần thuộc về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng những người nam và nữ thiện chí, đòi hỏi nỗ lực mạnh mẽ và bền bỉ.

Tổng hợp giáo lý làm nền tảng phụng sự

Việc thấm nhuần giáo lý cần dẫn đến một sự tổng hợp hiểu biết làm nền tảng cho phụng sự thế gian. Một tổng hợp hoàn toàn vượt ngoài khả năng hiện tại, nhưng những phạm vi bao gồm ngày càng rộng vẫn có thể đạt được bằng học hỏi, tham thiền và thực hành. Hệ thống giáo lý do Chân sư DK truyền qua bà Alice Bailey đã hiện diện đầy đủ từ đầu thập niên 1960; nhiệm vụ còn lại là tiêu hóa và vận dụng, thay vì chỉ chờ đợi những phát triển mới.

Chuẩn bị cho đợt giáo lý thứ ba và sự phân biện

Đợt giáo lý thứ ba được kỳ vọng sẽ hoàn tất bộ ba giáo lý bắc cầu sang kỷ nguyên mới; theo suy đoán của Thầy MDR, việc chuẩn bị có thể đã bắt đầu, nhưng chưa biết người tiếp nhận đã được lựa chọn hay chưa. Công việc này có thể liên quan trực tiếp hơn đến kiếp sau đối với nhiều đạo sinh, nên việc xây dựng nền tảng tổng hợp từ giáo lý hiện có vẫn rất cần thiết. Nền tảng ấy giúp phân biệt giáo lý mới với những mô phỏng thiện ý, trong đó người tiếp nhận nhầm tiếng nói tiềm thức với lời của Chân sư. Con số 96% tài liệu truyền qua đồng tử xuất phát từ tiềm thức được nhắc như lời cảnh tỉnh, cùng nhận xét rằng đạo sinh phương Đông có khả năng tiếp nhận tài liệu thực sự từ Chân sư cao hơn đạo sinh phương Tây; thái độ thích hợp là khiêm tốn.

Quyết định hệ trọng trong năm 1942

Kỳ trăng tròn sắp được bàn tiếp trong văn bản năm 1942 liên quan đến một quyết định có tính định đoạt và vai trò của Đức Phật trong thời điểm ấy. Thánh đoàn từng cho rằng nhân loại có thể đã không lựa chọn đúng và dự kiến nhân loại sẽ thất bại. Thất bại ấy đã không xảy ra, còn những nguyên nhân được để lại cho phần nghiên cứu tiếp theo.

Text — Externalisation of the Hierarchy 035 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 035

[1] Certain questions arise in the minds of all disciples anent the general position of the

[1] Trong thể trí của mọi đệ tử đều nảy sinh một số câu hỏi về tình hình chung của nỗ lực

hierarchical effort, about the possibility of materialising the Plan, [2] and particularly concerning the share in these plans which spiritual groups can undertake. [3] I would have you remember that disciples learn to work with the plan by working; they learn to discover the inner expanding consciousness of humanity by the development of an increasing sensitivity to it; and they find their coworkers in the Plan by the old and tried method of trial and error. The less evolved the disciple and worker, the larger the number of trials and the greater the number of errors.

do Thánh đoàn thực hiện, về khả năng hiện hình Thiên Cơ, [2] và đặc biệt về phần việc mà các nhóm tinh thần có thể đảm nhận trong những kế hoạch này. [3] Tôi muốn các bạn nhớ rằng các đệ tử học cách làm việc với Thiên Cơ bằng cách làm việc; họ học cách khám phá tâm thức bên trong đang mở rộng của nhân loại bằng cách phát triển sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với tâm thức ấy; và họ tìm thấy những người cộng tác với mình trong Thiên Cơ bằng phương pháp thử và sai vốn lâu đời và đã qua kiểm nghiệm. Đệ tử và người hoạt động càng ít tiến hoá, số lần thử càng nhiều và số lượng sai lầm càng lớn.

[4] the system works, for it is an eliminating as well as a perfecting process, and the residue which remains after due effort, can be trusted. [5] You have those, finally, who remain and who are worthy of trust. Why does this system work? Because by its means the graces of humility, prompt obedience to soul injunction, and inner integrity are unfolded and developed. [6] Where these are present, there will be found sureness of touch when humanity is contacted; sensitivity to the impression of the Hierarchy when that Hierarchy is seeking contact; and a right sense of proportion.

[4] hệ thống này có hiệu quả, vì đó vừa là một tiến trình loại bỏ vừa là một tiến trình hoàn thiện, và những gì còn lại sau nỗ lực thích đáng đều đáng tin cậy. [5] Cuối cùng, các bạn có được những người ở lại và xứng đáng với sự tin cậy. Tại sao hệ thống này có hiệu quả? Bởi nhờ đó, những đức tính khiêm nhường, mau chóng tuân theo linh hồn chỉ dạy, và sự chính trực bên trong được khai mở và phát triển. [6] Ở đâu có những đức tính này, ở đó sẽ có sự vững vàng trong cách tiếp cận nhân loại; sự nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn khi Thánh đoàn tìm cách tiếp xúc; và một ý thức đúng đắn về tỉ lệ.

[7] One of the difficulties which comes to the server immersed in the thick of the undertaking is that of preserving contact with the vision. [8] I refer to the vision itself and not to its materialisation. Perhaps I can make my meaning clear if I point out that, just as long as the contact is a vertical one, the work is fairly simple, the next step is apparent and plain, the line of activity to be followed is clear and the inspiration [Page 333] is fresh and vital. But the moment that the consciousness of the disciple becomes inclusive horizontally (and that must take place), then the difficulty becomes great, and

[7] Một trong những khó khăn đến với người phụng sự đang dấn sâu vào công việc là duy trì sự tiếp xúc với tầm nhìn. [8] Tôi muốn nói đến chính tầm nhìn, chứ không phải sự hiện hình của nó. Có lẽ Tôi có thể làm rõ ý mình nếu chỉ ra rằng, chừng nào sự tiếp xúc còn là một sự tiếp xúc theo chiều dọc như thế, công việc còn khá đơn giản, bước kế tiếp hiện ra rõ ràng, đường hướng hoạt động cần theo đuổi cũng sáng tỏ, và cảm hứng [Page 333] còn tươi mới và đầy sức sống. Nhưng ngay khi tâm thức của đệ tử trở nên bao gồm theo chiều ngang (và điều đó phải xảy ra), thì khó khăn trở nên lớn lao, và lần đầu tiên đệ tử

the disciple begins to understand—for the first time—the true significance of the words, "the Cross of the Saviour." Yet if he can train himself to stand where the four arms meet (I am here speaking symbolically) he will discover that he stands in the place of power, and at the "midway point." Then he can truly begin (again speaking symbolically) to look off to the four corners of the earth, both subjectively and objectively, and with reality;

bắt đầu thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của những lời "Thập giá của Đấng Cứu Thế." Tuy nhiên, nếu y có thể rèn luyện mình đứng tại nơi bốn cánh thập giá gặp nhau (ở đây Tôi đang nói theo nghĩa biểu tượng), y sẽ khám phá rằng mình đang đứng ở nơi có quyền năng và tại "Điểm ở giữa." Khi đó, y mới có thể thực sự bắt đầu (vẫn nói theo nghĩa biểu tượng) nhìn ra bốn phương của Trái Đất, cả về mặt chủ quan lẫn khách quan, và thấy đúng thực tại;

[9] This is one of the difficulties confronting the New Group of World Servers at this time. You will remember that some little time back I spoke of the crisis with which the group is faced. How can I express in words the nature of this crisis? [10] It is that of the invocation or the precipitation of the Plan, for those two words are synonymous. [11] This necessarily involves a strain—the strain of prolonged inner contact and realisation, [12] plus the effort to use skill in action and due physical plane executive ability. [13] The New Group of World Servers is therefore today pulled two ways. [14] The new group today stands at the very centre and must preserve and hold its position at all costs. That which signifies the most at this time is the spiritual poise and the spiritual sensitivity of the workers.

[9] Đây là một trong những khó khăn mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đối diện vào lúc này. Các bạn hẳn còn nhớ rằng cách đây ít lâu Tôi đã nói về cuộc khủng hoảng mà nhóm đang đối mặt. Làm thế nào Tôi có thể diễn đạt bằng lời bản chất của cuộc khủng hoảng này? [10] Đó là sự khẩn cầu hay sự ngưng tụ của Thiên Cơ, vì hai từ này đồng nghĩa. [11] Điều này tất yếu kéo theo một sức căng—sức căng của sự tiếp xúc và chứng nghiệm bên trong kéo dài, [12] cộng với nỗ lực vận dụng sự khéo léo trong hành động và năng lực điều hành thích đáng trên cõi hồng trần. [13] Do đó, ngày nay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang bị kéo về hai phía. [14] Ngày nay, nhóm mới đứng ngay tại trung tâm và phải bảo toàn, giữ vững vị trí của mình bằng mọi giá. Điều có ý nghĩa nhất vào lúc này là sự quân bình tinh thần và sự nhạy cảm tinh thần của những người hoạt động.

[15] It is to this important condition that the group members must pay due attention. [16] Disciples and spiritual workers must not be so occupied with the details of the Plan, with the production of that which will produce the externalisation of the ideas, that the spiritual training and strengthening of the workers is neglected. [17] In the dust and turmoil and noise of the fight, grow not insensitive and hard, or so preoccupied that

[15] Chính trạng thái quan trọng này là điều các thành viên trong nhóm phải quan tâm đúng mức. [16] Các đệ tử và những người hoạt động tinh thần không được quá bận tâm đến các chi tiết của Thiên Cơ, đến việc tạo ra những gì sẽ đem lại sự ngoại hiện của các ý tưởng, đến mức lơ là việc huấn luyện tinh thần và củng cố sức mạnh cho những người hoạt động. [17] Giữa bụi mù, hỗn loạn và tiếng ồn của cuộc chiến, đừng trở nên

the needs of those with whom you work are forgotten or pass unnoticed. Let love be the keynote in all relationships, for the power which must salvage the world is the precipitation of love, and how shall that find its way onto the physical plane save through a group whose ears are attuned to its imminent emergence, and through the lives of those [Page 334] in the group who are irradiated by love itself? [18] It is here that there is lack—not intentionally or because of the existence of its opposing quality—but simply through world pressure and strain. [19] In the unfoldment of goodwill in the world at the close of the war—which will be one of the major tasks of the New Group of World Servers—let love be the active force among the senior members of the group. I would like to see more of it among all of you.

chai sạn và cứng rắn, hoặc quá bận tâm đến mức quên đi hay không nhận thấy nhu cầu của những người cùng làm việc với các bạn. Hãy để tình thương là chủ âm trong mọi mối quan hệ, vì quyền năng phải cứu vớt thế giới chính là sự ngưng tụ của tình thương; và làm sao quyền năng ấy có thể đi vào cõi hồng trần nếu không thông qua một nhóm có đôi tai hoà điệu với sự xuất hiện sắp đến của nó, và thông qua cuộc sống của những người [Page 334] trong nhóm mà chính tình thương đang toả chiếu nơi họ? [18] Chính ở đây đang có sự thiếu hụt—không phải do cố ý hay do có phẩm tính đối nghịch với tình thương—mà đơn giản là do áp lực và sức căng của thế giới. [19] Trong việc khai mở thiện chí trên thế giới khi chiến tranh kết thúc—một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—hãy để tình thương là mãnh lực tích cực giữa các thành viên kỳ cựu của nhóm. Tôi muốn thấy tình thương hiện diện nhiều hơn giữa tất cả các bạn.

[20] As the executive side of the group work grows, and the will aspect of humanity is contacted and its power used to evoke the emerging crisis of love, an increasing number of workers with first ray qualities will be drawn into the ranks of the New Group of World Servers. [21] This constitutes the second difficulty, and it is here that I feel the need to utter a word of warning. [22] This coming in will greatly strengthen the work but brings with it also great problems. Much of the work done hitherto has been second ray work; [23] its quality is gentler, its technique is that of building and teaching, and its workers are magnetic and they present, when brought together, no great problems of cohesion and of group integration. Of this aspect of work, the Arcane School is an example.

[20] Khi phương diện điều hành của công việc nhóm phát triển, khi nhân loại tiếp xúc với phương diện ý chí của mình và vận dụng quyền năng của nó để gợi lên cuộc khủng hoảng tình thương đang xuất hiện, ngày càng nhiều người hoạt động có các phẩm tính cung một sẽ gia nhập hàng ngũ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [21] Điều này tạo thành khó khăn thứ hai, và chính ở đây Tôi cảm thấy cần đưa ra một lời cảnh báo. [22] Sự gia nhập này sẽ củng cố công việc rất nhiều, nhưng cũng đem theo những vấn đề lớn. Phần lớn công việc thực hiện cho đến nay là công việc cung hai như thế; [23] phẩm tính của nó dịu dàng hơn, kỹ thuật của nó là kiến tạo và giảng dạy, còn những người hoạt động trong đó có từ tính và khi quy tụ lại, họ không tạo ra những vấn đề lớn về sự cố kết và sự tích hợp nhóm. Trường Arcane là một ví dụ về phương diện công việc này.

[24] When, however, first ray workers appear to aid in the expansion of the work and to carry it to the four quarters of the earth, then certain difficulties inevitably appear. It is the dynamic quality of the power aspect which must be guarded against, not in the sense that it must not be permitted expression, but in the sense that it must be motivated by love, harnessed to gentleness, and qualified by understanding.

[24] Tuy nhiên, khi những người hoạt động cung một xuất hiện để giúp mở rộng công việc và đưa công việc đến bốn phương của Trái Đất, một số khó khăn tất yếu nảy sinh. Chính phẩm tính năng động của phương diện quyền năng là điều cần thận trọng, không phải theo nghĩa không cho phép nó biểu lộ, mà theo nghĩa nó phải lấy tình thương làm động cơ, được hướng vào sự dịu dàng và mang phẩm tính của sự thấu hiểu.

[25] The problem, therefore, will be to integrate first ray workers into the New Group of World Servers in such a manner that the destructive aspect of the ray will not cause difficulty, produce disruption or any obliteration of the dominant love note which should be the outstanding characteristic of all workers with the Plan at this time. Otherwise, the precipitation of the crisis of love will be hindered.

[25] Vì vậy, vấn đề sẽ là tích hợp những người hoạt động cung một vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sao cho phương diện huỷ diệt của cung này không gây ra khó khăn, tạo ra sự tan vỡ hay xoá mờ chủ âm tình thương đang giữ vai trò chủ đạo, vốn phải là đặc tính nổi bật của tất cả những người hoạt động với Thiên Cơ vào lúc này. Nếu không, sự ngưng tụ của cuộc khủng hoảng tình thương sẽ gặp trở ngại.

[26] I would ask for an intensification of love between all of you, and a growth of real understanding. [27] Forget not, at [Page 335] the same time, that love is the great attractive magnetic force, and will consequently draw to itself all that is needed at the present crisis and for the materialisation of the vision in due form on earth. [28] This will require spiritual energy, sound business sense, [29] skill in action and financial support. Remember that money is the consolidation of the loving, living energy of divinity, and that the greater the realisation and expression of love, the freer will be the inflow of that which is needed to carry forward the work. [30] You are working with the energy of love and not with the energy of desire, the reflection or distortion of love. [31] I think that if you will ponder on this, you will see the way more clearly. [32] There are many first ray workers wielding the power of desire and thus

[26] Tôi mong tình thương giữa tất cả các bạn được tăng cường, và sự thấu hiểu đích thực được phát triển. [27] Đồng thời, đừng quên rằng [Page 335] tình thương là mãnh lực từ tính thu hút vĩ đại, và do đó sẽ thu hút về mình tất cả những gì cần thiết trong cuộc khủng hoảng hiện tại và cho sự hiện hình của tầm nhìn trong hình tướng thích hợp trên Trái Đất. [28] Điều này sẽ đòi hỏi năng lượng tinh thần, óc kinh doanh vững vàng, [29] sự khéo léo trong hành động và sự hỗ trợ tài chính. Hãy nhớ rằng tiền là sự kết tụ năng lượng đầy tình thương và sống động của thiên tính, và càng chứng nghiệm, biểu lộ tình thương sâu rộng bao nhiêu, dòng chảy của những gì cần thiết để thúc đẩy công việc càng thông suốt bấy nhiêu. [30] Các bạn đang làm việc với năng lượng tình thương, chứ không phải năng lượng dục vọng, vốn là sự phản chiếu hay biến dạng của tình thương. [31] Tôi nghĩ rằng nếu suy ngẫm về điều này, các bạn sẽ thấy đường

materialising money. There are many first ray workers finding their way into the ranks of the workers among the New Group of World Servers. Unless these workers are swept by love, their first ray energy will wreck the work of the group. [33] Yet they are needed at this time, for they have the strength to stand unmoved at the centre. [34] It is the conjunction of the first and second ray workers which can carry the world through the coming crisis of Reconstruction, and it will [35] be of value if this is borne in mind by all of you in all work connected with the new group. It is important integrating work.

hướng rõ ràng hơn. [32] Có nhiều người hoạt động cung một đang sử dụng quyền năng của dục vọng và nhờ đó hiện hình tiền bạc. Có nhiều người hoạt động cung một đang tìm đường gia nhập hàng ngũ những người hoạt động trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nếu tình thương không cuốn hút những người hoạt động này, năng lượng cung một của họ sẽ phá huỷ công việc của nhóm. [33] Tuy nhiên, vào lúc này vẫn cần đến họ, vì họ có sức mạnh để đứng vững không lay chuyển tại trung tâm. [34] Chính sự kết hợp giữa những người hoạt động cung một và cung hai có thể đưa thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng Tái Thiết sắp tới, và sẽ [35] rất hữu ích nếu tất cả các bạn ghi nhớ điều này trong mọi công việc liên quan đến nhóm mới. Đây là công việc tích hợp quan trọng.

[36] You might ask me at this point to be specific and state if there is any significant hindrance which needs to be offset or changed, once realised. [37] An understanding of all I have stated above will greatly help, for I have pointed out three difficulties. Add to this the realisation that a right handling of the broad issues will automatically tend to take care of the details. [38] By this I mean that the establishing of sound inner group relations between all of the workers will produce that inner cohesion and one-pointed effort which must inevitably and surely produce the outer results and attract both the needed workers and the essential money.

[36] Đến đây, các bạn có thể yêu cầu Tôi nói cụ thể và cho biết liệu có trở ngại đáng kể nào cần hoá giải hoặc thay đổi một khi đã nhận ra hay không. [37] Thấu hiểu tất cả những gì Tôi đã trình bày ở trên sẽ giúp ích rất nhiều, vì Tôi đã chỉ ra ba khó khăn. Thêm vào đó là sự nhận biết rằng việc xử lý đúng đắn các vấn đề lớn sẽ tự động có xu hướng giải quyết các chi tiết. [38] Qua đó, Tôi muốn nói rằng việc thiết lập những mối quan hệ nhóm vững vàng ở bên trong giữa tất cả những người hoạt động sẽ tạo ra sự cố kết bên trong và nỗ lực nhất tâm, vốn tất yếu và chắc chắn sẽ đem lại kết quả bên ngoài, đồng thời thu hút cả những người hoạt động cần thiết lẫn tiền bạc thiết yếu.

[39] See to it also that one department of the work is not over-emphasised in your minds to the exclusion of others, for that will produce strain, lack of balance and sometimes [Page 336] a sense of separation, leading if continued, to disruption. [40] Let the consciousness be developed that there is

[39] Cũng hãy bảo đảm rằng trong thể trí các bạn, không một bộ phận công việc nào được quá nhấn mạnh đến mức loại trừ các bộ phận khác, vì điều đó sẽ gây ra căng thẳng, mất quân bình và đôi khi [Page 336] một cảm thức chia rẽ; nếu tiếp diễn, cảm thức ấy sẽ dẫn đến tan vỡ. [40] Hãy phát triển tâm

one work being done by all, and that the whole group is concerned in the entire activity. This inclusive attitude should permeate the entire organisation, and thus the departmental spirit need not enter in.

thức rằng tất cả đang cùng thực hiện một công việc duy nhất, và toàn thể nhóm đều có phần trong toàn bộ hoạt động. Thái độ bao gồm này phải thấm nhuần toàn bộ tổ chức, để tinh thần cục bộ giữa các bộ phận không có chỗ xen vào.

[41] One point I will touch upon for the clarification of your minds. The daily meditation, both personal and in relation to the group, would produce better results if the focus of attention were given to the attaining of the needed inner attitudes, the intensification of the inner spiritual life of understanding and the welding of all workers into one unity of service. A united attitude of love, of hopeful expectancy, of courage, of spiritual demand and of directed will is potent in results and will bring all that is required.

[41] Tôi sẽ đề cập một điểm để làm sáng tỏ thể trí các bạn. Việc tham thiền hằng ngày, cả về phương diện cá nhân lẫn trong mối liên hệ với nhóm, sẽ đem lại kết quả tốt hơn nếu tập trung chú ý vào việc đạt được những thái độ bên trong cần thiết, tăng cường đời sống tinh thần bên trong của sự thấu hiểu, và gắn kết tất cả những người hoạt động thành một khối thống nhất trong phụng sự. Một thái độ thống nhất về tình thương, sự mong đợi đầy hy vọng, lòng can đảm, sự đòi hỏi tinh thần và ý chí có định hướng sẽ đem lại kết quả mạnh mẽ và mang đến tất cả những gì cần thiết.

[42] Has there not been too much attention in the past to aspects of physical plane effort, and to techniques of working? [43] Has there not been too much consideration of how to do the work and too little consideration of the spiritual dynamics of the work itself? The need has been great and the problems many. The expansion of the work may seem necessarily to foster a departmental spirit. [44] When such situations arise, it is necessary then to intensify the inner sense of unity. Differentiations are easy, for they follow the line of least resistance upon the physical plane. But the work is one work, and the workers constitute one group. The need now is fusion and group understanding.

[42] Phải chăng trong quá khứ, người ta đã quá chú ý đến các phương diện của nỗ lực trên cõi hồng trần và các kỹ thuật làm việc? [43] Phải chăng người ta đã quá suy xét cách thức thực hiện công việc, trong khi quá ít suy xét động lực tinh thần của chính công việc ấy? Nhu cầu đã rất lớn và vấn đề thì rất nhiều. Việc mở rộng công việc có thể dường như tất yếu nuôi dưỡng tinh thần cục bộ giữa các bộ phận. [44] Khi những tình huống như vậy nảy sinh, cần tăng cường cảm thức hợp nhất bên trong. Sự biến phân rất dễ xảy ra, vì chúng đi theo con đường ít trở ngại nhất trên cõi hồng trần. Nhưng công việc là một công việc duy nhất, và những người hoạt động hợp thành một nhóm duy nhất. Điều cần thiết lúc này là sự dung hợp và sự thấu hiểu trong nhóm.

[45] Is it not true that a point of fusion achieved in the daily meditation by an individual brings about right expression in

[45] Chẳng phải một điểm dung hợp mà cá nhân đạt được trong tham thiền hằng ngày sẽ đem lại sự biểu lộ đúng đắn trong đời sống

the daily life and a right handling of life conditions? A point of fusion achieved in group meditation will evoke the right results and produce an instrument of service of such power that its progress will be irresistible.

hằng ngày và cách xử lý đúng đắn các hoàn cảnh sống hay sao? Một điểm dung hợp đạt được trong tham thiền nhóm sẽ gợi lên những kết quả đúng đắn và tạo ra một công cụ phụng sự có quyền năng lớn đến mức không gì có thể cưỡng lại bước tiến của nó.

[46] The strain of the past three years has been long and great. Many of the workers are feeling it, and the need for love and strength is great. [47] The strain ahead will be no lighter, though it will register differently and bring different problems, but you are equal to it and to the task ahead. [48] Success can crown the efforts being made, and the New Group of World Servers can measure up to the need, [49] if there is a more conscious and definite attempt to stand in the centre [50] —the place of loving power— [51] and an increased ability to think in terms of group synthesis and fusion, and to choose with wisdom those who (from inner development and outer ability, for these must go together) belong to the group.

[46] Sức căng trong ba năm qua đã kéo dài và rất lớn. Nhiều người hoạt động đang cảm nhận sức căng ấy, và nhu cầu về tình thương cùng sức mạnh là rất lớn. [47] Sức căng phía trước sẽ không nhẹ hơn, dù nó sẽ biểu hiện khác đi và đem đến những vấn đề khác, nhưng các bạn đủ sức đối phó với nó và đảm đương nhiệm vụ phía trước. [48] Những nỗ lực đang thực hiện có thể đạt thành công, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đáp ứng được nhu cầu, [49] nếu có một nỗ lực hữu thức và rõ rệt hơn để đứng tại trung tâm [50] —nơi của quyền năng đầy tình thương— [51] và có khả năng lớn hơn để suy nghĩ theo sự tổng hợp và dung hợp nhóm, cũng như lựa chọn bằng minh triết những người thuộc về nhóm nhờ sự phát triển bên trong và năng lực bên ngoài, vì hai điều này phải đi đôi với nhau.

[52] As the last month of the present sad year is upon us, I come to you with a message. [53] The determination and the inner purpose of humanity will be so definite during the period when the Sun will begin to move northward—from December 25th until June 22nd, 1942— [54] that the future of humanity for many hundreds of years will be decided. [55] From that decision will date the coming New Age; [56] on that decision, the Hierarchy will be able to make prediction and determine action; in that decision will be discovered the point in evolution of the mass of men. [57] I urge you to face the future with strength, to free your minds from all vestiges of doubt, and to know (in your own

[52] Khi tháng cuối cùng của năm buồn thảm hiện tại đã đến, Tôi mang đến cho các bạn một thông điệp. [53] Quyết tâm và mục đích bên trong của nhân loại sẽ rõ rệt đến mức, trong thời kỳ Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc—từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 22 tháng 6 năm 1942— [54] tương lai của nhân loại trong nhiều trăm năm sẽ được quyết định. [55] Quyết định ấy sẽ đánh dấu khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới sắp đến; [56] dựa trên quyết định ấy, Thánh đoàn sẽ có thể dự đoán và xác định hành động; trong quyết định ấy sẽ bộc lộ điểm tiến hoá của quần chúng nhân loại. [57] Tôi thúc giục các bạn mạnh mẽ đối diện với tương lai, giải phóng thể trí khỏi mọi dấu vết hoài nghi, và biết (trong cuộc sống của chính các bạn và

life and for the race) that the forces of materialism and cruelty will not triumph. Again I say to you, the Hierarchy stands. Go forward with assurance.

đối với nhân loại) rằng các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và sự tàn ác sẽ không chiến thắng. Một lần nữa Tôi nói với các bạn, Thánh đoàn vẫn đứng vững. Hãy vững tin tiến bước.

[58] A deeply rooted subjective process is taking place in the human consciousness which is evocative and producing definite effects. This needs to be recognised and the nature of invocation understood by all who seek to aid their fellowmen. As I explained elsewhere in detail [59] this process of invocation falls into two stages in the life of the individual and also today in the life of humanity as a whole. [60] The stage of aspiration, irregular and vague but gradually becoming focussed and assuming power; [61] and the stage of mysticism with its uncomfortably recognised dualism; this merges into occultism which is the intelligent study of that which is hidden. [62] It is because all [Page 338] these stages are actively present today that we have the dire and widespread crisis.

[58] Một tiến trình chủ quan có gốc rễ sâu xa đang diễn ra trong tâm thức nhân loại, mang tính gợi lên và tạo ra những hiệu quả rõ rệt. Tất cả những ai tìm cách giúp đỡ đồng loại cần nhận biết điều này và thấu hiểu bản chất của sự khẩn cầu. Như Tôi đã giải thích chi tiết ở nơi khác [59] tiến trình khẩn cầu này chia thành hai giai đoạn trong đời sống cá nhân, và ngày nay cũng trong đời sống của toàn thể nhân loại. [60] Giai đoạn khát vọng, thất thường và mơ hồ nhưng dần trở nên tập trung và có quyền năng; [61] và giai đoạn thần bí học với tính nhị nguyên được nhận biết trong sự bất an; giai đoạn này hoà nhập vào huyền bí học, tức là sự nghiên cứu một cách thông minh những gì ẩn giấu. [62] Chính vì tất cả [Page 338] những giai đoạn này đều đang hiện diện tích cực vào ngày nay mà chúng ta có cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và lan rộng.

[63] It was the need to give a constructive trend and to focus the invoked energies which led me, under instruction from the Hierarchy, to give out—at widely separated points of time—two Stanzas or parts of a great occult mantram, the first one to help focus the aspirants from whom it met with full response; the second was also offered to the masses, [64] but was intended to be a test and a "decision in a time of crisis," hence made its appeal to the mentally focussed aspirants and disciples.

[63] Chính nhu cầu tạo một xu hướng kiến tạo và tập trung các năng lượng đã được khẩn cầu đã khiến Tôi, theo chỉ thị của Thánh đoàn, công bố—vào những thời điểm cách xa nhau—hai Bài Kệ, hay hai phần của một mantram huyền bí vĩ đại; bài thứ nhất nhằm giúp tập trung những người chí nguyện, những người đã đáp ứng trọn vẹn với bài kệ ấy; bài thứ hai cũng được trao cho quần chúng, [64] nhưng chủ ý là một thử thách và một "quyết định trong thời kỳ khủng hoảng," do đó hướng lời kêu gọi đến các người chí nguyện và đệ tử có sự tập trung trí tuệ.

[65] I am explaining this because world conditions today warrant the use of both

[65] Tôi giải thích điều này vì tình hình thế giới hiện nay cho thấy cần sử dụng cả hai Bài

Stanzas now. [66] *The Great Invocation*, as earlier used, should again be made available to the masses. The second Stanza should be used by thinkers, occultists and disciples, and by all who respond to its note. [67] In doing this there will be need on your part of great "skill in action," so that you may rightly and wisely distribute the two Invocations. The one will invoke the Rider from the secret place and aid in His evocation, for it is the Rider from the secret place Who is referred to and invoked in the first Invocation; [68] the other will invoke the Lords of Liberation.

Kệ ngay lúc này. [66] *Đại Khấn Nguyện*, như đã được sử dụng trước đây, cần được phổ biến trở lại cho quần chúng. Bài Kệ thứ hai nên được các nhà tư tưởng, các nhà huyền bí học và các đệ tử sử dụng, cũng như tất cả những ai đáp ứng với âm điệu của bài kệ ấy. [67] Để làm điều này, các bạn cần hết sức "khéo léo trong hành động," sao cho có thể phổ biến hai bài Khấn Nguyện một cách đúng đắn và minh triết. Bài thứ nhất sẽ khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật và giúp gợi lên Ngài, vì chính Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật là Đấng được nhắc đến và khẩn cầu trong bài Khấn Nguyện thứ nhất; [68] bài kia sẽ khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

[69] The blended invocation and the united call from the different levels of the human consciousness [70] will bring a mighty appeal to bear upon the hidden Centres of the "Saving Force." [71] It is this united appeal which must now be organised. [72] Thus the mass of humanity will be stimulated to move forward into light, and the new world cycle, beginning in Aquarius, will be definitely inaugurated by humanity itself.

[69] Sự khẩn cầu hoà quyện và tiếng kêu gọi hợp nhất từ các cấp độ khác nhau của tâm thức nhân loại [70] sẽ tạo thành một lời thỉnh cầu hùng mạnh tác động đến các Trung Tâm ẩn giấu của "Mãnh Lực Cứu Rỗi." [71] Chính lời thỉnh cầu hợp nhất này cần được tổ chức ngay lúc này. [72] Như vậy, quần chúng nhân loại sẽ được thúc đẩy tiến vào ánh sáng, và chính nhân loại sẽ dứt khoát mở đầu chu kỳ thế giới mới, bắt đầu trong Bảo Bình.

[73] I have been working with A.A.B. as my amanuensis since November 1919. [74] During that period the world has seen great and significant changes, and one of the most significant has been the growth—the phenomenal growth—[Page 339] of spiritual perception. This shows itself in the fact that, in spite of the world catastrophe, in spite of the rampant horror and evil which is stalking our planet, and in spite of human pain, terror, suspense and uncertainty, there are today two factors present in the human consciousness: the vision of a better future and a fixed, unalterable determination to make that vision fact in human experience. This better world is to be a world in which

[73] Tôi đã làm việc với A.A.B., người ghi chép cho Tôi, từ tháng 11 năm 1919. [74] Trong thời gian ấy, thế giới đã chứng kiến những thay đổi lớn lao và đầy thâm nghĩa, và một trong những thay đổi có thâm nghĩa nhất là sự phát triển—sự phát triển phi thường—[Page 339] của tri giác tinh thần. Điều này biểu hiện qua thực tế rằng, bất chấp thảm hoạ thế giới, bất chấp nỗi kinh hoàng và cái ác đang hoành hành trên hành tinh chúng ta, và bất chấp đau đớn, khiếp sợ, thấp thỏm và bất định của con người, ngày nay trong tâm thức nhân loại có hai yếu tố hiện diện: tầm nhìn về một tương lai tốt đẹp hơn và quyết tâm kiên định, không thay đổi nhằm biến tầm nhìn ấy

the spiritual values will control, viewing those values as that which is good and right for the whole of humanity and not simply as religious and theological interpretations. Spiritual perception has become inclusive and now concerns the physical plane as well as the metaphysical.

thành hiện thực trong kinh nghiệm nhân loại. Thế giới tốt đẹp hơn này phải là một thế giới trong đó các giá trị tinh thần nắm quyền chi phối, với những giá trị ấy được xem là điều tốt đẹp và đúng đắn cho toàn thể nhân loại, chứ không đơn thuần là những cách diễn giải tôn giáo và thần học. Tri giác tinh thần đã trở nên bao gồm và giờ đây quan tâm đến cõi hồng trần cũng như cõi siêu hình.

[75] It is not perhaps easy for you to realise the importance of this development which—again in the face of all contending forces—has enabled men to recognise that the Kingdom of God must function on Earth; [76] it must be externalised and that it need not be some distant point of wishful thinking but should condition man's daily life and control all his planning for the future. For this, men are today working and fighting. [77] They call the vision by many names: [78] better world conditions, the new world order, world reconstruction, the new civilisation, brotherhood, fellowship, world federation, international understanding—it matters not. It is the theme of betterment, of universal welfare, of general security, of widespread opportunity, irrespective of race, colour or creed. This is the factor of importance. The underlying purposes of God are working out, and with this note I seek to begin my Wesak communication to you.

[75] Có lẽ các bạn không dễ nhận ra tầm quan trọng của sự phát triển này, vốn—một lần nữa, trước mọi mãnh lực chống đối—đã giúp con người nhận biết rằng Thiên Giới phải hoạt động trên Trái Đất; [76] Thiên Giới phải ngoại hiện và không nhất thiết phải là một viễn cảnh xa vời của mơ tưởng, mà phải định hình đời sống hằng ngày của con người và chi phối mọi kế hoạch tương lai của họ. Ngày nay, con người đang làm việc và chiến đấu vì điều này. [77] Họ gọi tầm nhìn ấy bằng nhiều tên: [78] tình hình thế giới tốt đẹp hơn, trật tự thế giới mới, tái thiết thế giới, nền văn minh mới, tình huynh đệ, tình đồng loại, liên bang thế giới, sự thấu hiểu quốc tế—tên gọi không quan trọng. Đó là chủ đề về sự cải thiện, phúc lợi phổ quát, an ninh chung, cơ hội rộng khắp, không phân biệt chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng. Đây là yếu tố quan trọng. Những mục đích nền tảng của Thượng đế đang được thực thi, và với âm điệu này, Tôi muốn bắt đầu thông điệp Wesak gửi đến các bạn.

[79] This is the hopeful and most important side from the angle of the Hierarchy Who view all world events from the angle of the future. [80] There is, however, the other side. It is not necessary for me to emphasise the seriousness of the present situation. The war is not yet won. [81] At the time of writing, in spite of sporadic successes and the staying power of the Allied Nations, and

[79] Đây là mặt đầy hy vọng và quan trọng nhất theo góc nhìn của Thánh đoàn, Các Ngài nhìn mọi sự kiện thế giới từ góc độ tương lai. [80] Tuy nhiên, còn có mặt kia. Tôi không cần nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của tình hình hiện tại. Chiến tranh vẫn chưa thắng lợi. [81] Vào thời điểm viết những dòng này, bất chấp những thắng lợi lẻ tẻ và sức bền bỉ của các Quốc gia Đồng Minh, và

in spite of a basic trend towards ultimate victory, [82] the powers of evil have had things very much their own way. They have triumphantly moved forward, [Page 340] except in Russia. [83] This was to be expected at first, because if evil is simply the dominance of matter and the negation of the spiritual values, it is obvious that on the material plane the line of least resistance is to be found for them. Their initial triumphing is, therefore, to be expected. [84] The course of the war hitherto has demonstrated this. [85] When the spiritually-minded people of the world, the men and women of goodwill, the idealists and the kindly, decent folk in every land can bring to bear upon the physical plane the same unified determination and the same united will-to-victory that the forces of evil have shown, then the Forces of Light will assume the upper hand and control human affairs.

bất chấp xu hướng cơ bản hướng đến thắng lợi cuối cùng, [82] các thế lực tà ác đã phần lớn có thể làm mọi việc theo ý mình. Chúng đã tiến lên trong chiến thắng, [Page 340] ngoại trừ ở Nga. [83] Đây là điều có thể dự liệu lúc đầu, bởi nếu cái ác chỉ đơn giản là sự thống trị của vật chất và sự phủ nhận các giá trị tinh thần, thì hiển nhiên trên cõi vật chất, chúng sẽ tìm thấy con đường ít trở ngại nhất. Do đó, những thắng lợi ban đầu của chúng là điều có thể dự liệu. [84] Diễn biến chiến tranh cho đến nay đã chứng minh điều này. [85] Khi những người hướng về tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí, những người theo lý tưởng và những người tử tế, đứng đắn ở mọi quốc gia có thể đem đến cõi hồng trần cùng một quyết tâm thống nhất và cùng một ý chí chiến thắng hợp nhất mà các mãnh lực tà ác đã thể hiện, khi ấy các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ giành ưu thế và chi phối các công việc của nhân loại.

[86] The difficulty with which the Hierarchy was confronted in the effort to bring this about was due to the fact that the condition of unity of objective, of method and of interrelation had to be brought about without any infringement of the free will of the individual, group or nation. [87] The occult law of spiritual freedom had to be recognised and protected. [88] No such recognition or safeguarding hinders the activities of the forces of evil. [89] The will-to-power and an organised, evil minority took control. [90] Freedom of conscience and of action was removed, and the enforced submission of the majority to the will of a ruthless minority brought about a spurious but temporarily most effective unity. [91] This has been lacking in the case of the United Nations [92] fighting for the Forces of Light and on behalf of human freedom.

[86] Khó khăn mà Thánh đoàn đối diện trong nỗ lực thực hiện điều này xuất phát từ thực tế rằng phải tạo lập sự thống nhất về mục tiêu, phương pháp và mối quan hệ tương hỗ mà không xâm phạm ý chí tự do của cá nhân, nhóm hay quốc gia. [87] Định luật huyền bí về tự do tinh thần phải được thừa nhận và bảo vệ. [88] Không có sự thừa nhận hay bảo vệ như thế nào cản trở hoạt động của các mãnh lực tà ác. [89] Ý chí quyền lực và một thiểu số tà ác có tổ chức đã nắm quyền kiểm soát. [90] Tự do lương tâm và hành động đã bị tước bỏ, và việc cưỡng ép đa số phục tùng ý chí của một thiểu số tàn nhẫn đã tạo ra một sự thống nhất giả tạo nhưng tạm thời cực kỳ hiệu quả. [91] Sự thống nhất ấy đã thiếu vắng nơi các Quốc gia Đồng Minh [92] đang chiến đấu cho các Mãnh Lực Ánh Sáng và vì tự do của nhân loại.

[93] Freedom, my brothers, can itself prove a limitation when it delays right action, [94] when it centres attention upon the petty differences and the personality inclinations of people and when it serves to prevent that unity of action which can win the war. [95] It has been necessary for the leaders of the peoples to take valuable time to bring them to a proper sense of values and to the realisation that individual and national differences and points of political and religious disagreement must all give place to the one supreme requirement—the winning of the war and the releasing of humanity from the threatened slavery, the steadily mounting fear, and the world domination of the Black Lodge.

[93] Các huynh đệ của Tôi, chính tự do có thể trở thành một giới hạn khi nó trì hoãn hành động đúng đắn, [94] khi nó tập trung sự chú ý vào những khác biệt nhỏ nhặt và các khuynh hướng phàm ngã của con người, và khi nó ngăn cản sự thống nhất hành động có thể giành thắng lợi trong chiến tranh. [95] Các nhà lãnh đạo các dân tộc đã phải dành thời gian quý báu để giúp dân chúng có ý thức đúng đắn về các giá trị và nhận ra rằng những khác biệt cá nhân, quốc gia cùng các bất đồng chính trị và tôn giáo đều phải nhường chỗ cho một yêu cầu tối thượng duy nhất—giành thắng lợi trong chiến tranh và giải phóng nhân loại khỏi nguy cơ nô lệ, nỗi sợ hãi ngày càng tăng và sự thống trị thế giới của Hắc đoàn.

[96] As I have earlier told you, an ancient conflict is again in full swing and humanity has now the opportunity to settle it once and for all, and—for ever after—be free in a sense not hitherto known. [97] This conflict falls into three stages:

[96] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây, một cuộc xung đột cổ xưa lại đang diễn ra hết sức mãnh liệt, và giờ đây nhân loại có cơ hội giải quyết nó dứt điểm, để—mãi mãi về sau—được tự do theo một ý nghĩa chưa từng biết đến. [97] Cuộc xung đột này chia thành ba giai đoạn:

[98] The stage of physical warfare in which we are now engaged and from which [99] there is no escape.

[98] Giai đoạn chiến tranh trên cõi hồng trần mà chúng ta hiện đang tham dự và khỏi đó [99] không có lối thoát.

[100] The stage of reorganising world affairs when the war is over.

[100] Giai đoạn tái tổ chức các công việc thế giới khi chiến tranh kết thúc.

[101] The establishing of right human relations during a prolonged armistice, if possible. [102] This phase will prove in many ways as difficult as the war itself, but will work out on mental and emotional levels of warfare, instead of physical.

[101] Việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa con người trong một thời kỳ đình chiến kéo dài, nếu có thể. [102] Về nhiều phương diện, giai đoạn này sẽ khó khăn không kém chính cuộc chiến, nhưng sẽ diễn ra trên các cấp độ chiến tranh trí tuệ và cảm xúc, thay vì trên cõi hồng trần.

[103] This will be both physical and spiritual in scope and will embrace those activities

[103] Phạm vi của việc này sẽ bao gồm cả hồng trần lẫn tinh thần, và bao quát những

which stretch all the way from the rebuilding of blasted cities, the restoration of the scorched earth, the psychological care of the youth, the sick in mind and the bewildered, and the [104] re-enunciation of the essential spiritual values which must guide humanity in the future.

hoạt động trải dài từ việc xây dựng lại các thành phố bị tàn phá, khôi phục đất đai bị thiêu rụi, chăm sóc tâm lý cho thanh thiếu niên, những người bệnh về trí tuệ và những người hoang mang, cho đến việc [104] tái khẳng định những giá trị tinh thần thiết yếu phải dẫn dắt nhân loại trong tương lai.

[105] This will involve the Will-to-good.

[105] Điều này sẽ bao hàm Ý Chí-hướng Thiện.

[106] The stage wherein will come the recognition of the opportunities of peace, the right use of security, and the planned education of the youth of all lands in the principles of the new age.

[106] Giai đoạn trong đó con người sẽ nhận biết những cơ hội của hoà bình, sử dụng đúng đắn sự an ninh, và giáo dục có kế hoạch cho thanh thiếu niên mọi quốc gia về các nguyên tắc của kỷ nguyên mới.

[107] the Will-to-organise.

[107] Ý Chí-Tổ Chức.

[108] Thus on all three levels of human living, mankind will be conditioned by a tendency towards the good, the beautiful and the true. [109] Speaking esoterically, the personality of humanity will be integrated and reoriented towards the good [Page 342] life, a new and better way. For the attainment of these objectives, I summon you today and all whom you can reach.

[108] Như vậy, trên cả ba cấp độ của đời sống con người, nhân loại sẽ chịu ảnh hưởng của một khuynh hướng hướng đến cái thiện, cái đẹp và chân lý. [109] Nói một cách huyền bí, phàm ngã của nhân loại sẽ được tích hợp và tái định hướng về đời sống tốt đẹp [Page 342], một con đường mới và tốt đẹp hơn. Để đạt được những mục tiêu này, hôm nay Tôi kêu gọi các bạn và tất cả những ai các bạn có thể tiếp cận.

[110] I should like to incorporate at this point part of what I said elsewhere.

[110] Đến đây, Tôi muốn đưa vào một phần những điều Tôi đã nói ở nơi khác.

[111] One thing you must constantly bear in mind. When the war is over, when this time of acute trial and tribulation have come to an end, a great spiritual awakening (of a quality and a nature quite unpredictable now) will arrive. [112] The war will have taught humanity many lessons and will have torn the veil of self away from many eyes. [113] Values which have been hitherto expressed and understood only by those

[111] Có một điều các bạn phải luôn ghi nhớ. Khi chiến tranh kết thúc, khi thời kỳ thử thách và khổ nạn gay gắt này chấm dứt, một sự thức tỉnh tinh thần lớn lao sẽ đến, với phẩm tính và bản chất mà hiện nay hoàn toàn không thể dự đoán. [112] Chiến tranh sẽ dạy cho nhân loại nhiều bài học và xé bỏ tấm màn bản ngã che phủ nhiều đôi mắt. [113] Những giá trị mà cho đến nay chỉ những người có “đôi mắt hướng về Thượng

whose “eyes are on God,” will be the goal and the desire of untold thousands; true understanding between men and between nations will be a longed-for objective, and what humanity determines to have it ever succeeds in achieving. This is an occult law, for desire is, as yet, the strongest force in the world; organised, unified desire has been the basic reason for the appalling Axis successes.

đế” mới biểu lộ và thấu hiểu sẽ trở thành mục tiêu và ước muốn của vô số hàng nghìn người; sự thấu hiểu đích thực giữa con người và giữa các quốc gia sẽ là một mục tiêu hằng mong mỏi, và điều gì nhân loại quyết tâm có được thì nhân loại luôn thành công trong việc đạt được điều ấy. Đây là một định luật huyền bí, vì cho đến nay dục vọng vẫn là mãnh lực mạnh nhất trên thế giới; dục vọng được tổ chức và thống nhất đã là nguyên nhân cơ bản đem lại những thắng lợi kinh hoàng của phe Trục.

[114] The only factor which can successfully oppose desire is Will, using the word in its spiritual connotation and as an expression of the first great divine aspect. [115] There has been but little of that organised, spiritual will shown by the United Nations; the Allies are animated naturally by desire for victory, desire for the arrival of the end of this all-engulfing world cataclysm, by desire for peace and the return of stability, the desire [116] to end war once and for all and to break its constantly recurring cycle, [117] and a steadily mounting desire to bring to a finish the terrible toll of suffering, of cruelty, of death, of starvation and of fear which is gripping humanity by the throat [118] in the attempt to strangle out its life.

[114] Yếu tố duy nhất có thể chống lại dục vọng một cách thành công là Ý Chí, dùng từ này theo hàm nghĩa tinh thần và như một biểu lộ của phương diện thiêng liêng vĩ đại thứ nhất. [115] Các Quốc gia Đồng Minh chỉ biểu lộ rất ít ý chí tinh thần có tổ chức ấy; dĩ nhiên, các nước Đồng Minh được thúc đẩy bởi ước muốn chiến thắng, ước muốn chấm dứt đại thảm hoạ thế giới đang nhấn chìm tất cả này, ước muốn hoà bình và khôi phục ổn định, ước muốn [116] chấm dứt chiến tranh vĩnh viễn và phá vỡ chu kỳ không ngừng tái diễn của nó, [117] và một ước muốn ngày càng tăng nhằm chấm dứt cái giá khủng khiếp của đau khổ, tàn ác, chết chóc, đói khát và sợ hãi đang bóp lấy cổ [118] nhân loại, hòng siết cho cạn kiệt sự sống.

[119] But all this determination is in most cases simply the expression of a fixed and united desire. It is not the organised use of the will. [120] The secret of the will lies in the recognition of the divine nature of man. [121] Only this can evoke the true expression of the will. [122] It has in fact to be evoked by the soul, [123] as it dominates the human mind and controls the [Page 343] personality. [124] The secret of the will is also closely tied in with the recognition of the unconquerable nature of goodness and

[119] Nhưng trong hầu hết các trường hợp, toàn bộ quyết tâm này chỉ đơn giản là biểu lộ của một dục vọng kiên định và thống nhất. Đó không phải là việc sử dụng ý chí một cách có tổ chức. [120] Bí mật của ý chí nằm trong việc nhận biết bản chất thiêng liêng của con người. [121] Chỉ điều này mới có thể gợi lên sự biểu lộ đích thực của ý chí. [122] Thực ra, linh hồn phải gợi lên ý chí ấy, [123] khi linh hồn chi phối thể trí con người và kiểm soát [Page 343] phàm ngã. [124] Bí mật của ý chí cũng gắn bó mật thiết với việc nhận biết bản

the inevitability of the ultimate triumph of good. [125] This is not determination; it is not whipping up and stimulating desire so that it can be transmuted into will; it is not an implacable, unshakable, immovable focussing of all energies in the need to triumph (the enemies of the Forces of Light are adept at that). Victory for the United Nations does not lie [126] in the effort to produce this focussing with better effect than the enemy. The use of the will is not expressed by an iron [127] fixation to stand steady and not yield to evil forces. Determination, the focussing of energy and the demonstration of an all-out effort towards victory are only (where the United Nations are concerned) the expression of a one-pointed desire for peace and for an ending of the trouble. This type of effort is something which the masses can give, and which they do give on both sides in this conflict.

chất bất khả chiến bại của điều thiện và tính tất yếu của thắng lợi cuối cùng của điều thiện. [125] Đây không phải là quyết tâm; không phải là khơi dậy và kích thích dục vọng để nó có thể chuyển hoá thành ý chí; cũng không phải là sự tập trung không khoan nhượng, không lay chuyển, bất lay chuyển của mọi năng lượng vào nhu cầu chiến thắng (kẻ thù của các Mãnh Lực Ánh Sáng rất thành thạo việc ấy). Thắng lợi của các Quốc gia Đồng Minh không nằm [126] ở nỗ lực tạo ra sự tập trung này hiệu quả hơn kẻ thù. Việc sử dụng ý chí không biểu lộ qua một sự kiên định sắt đá [127] nhằm đứng vững và không khuất phục các mãnh lực tà ác. Quyết tâm, sự tập trung năng lượng và việc thể hiện một nỗ lực toàn diện hướng đến chiến thắng chỉ là (đối với các Quốc gia Đồng Minh) biểu lộ của một dục vọng nhất tâm mong muốn hoà bình và chấm dứt những rối ren. Nỗ lực thuộc loại này là điều quần chúng có thể đóng góp, và họ quả thực đang đóng góp ở cả hai phía trong cuộc xung đột này.

[128] There is, however, a plus, a something else, which will swing the tide of victory on to the side of the United Nations. This will come through the effort to understand and express the quality of spiritual Will; it will be the manifestation of that energy which makes the first divine aspect of Will or Power what it is; it is that which is the distinctive feature of the Shamballa force; it is that peculiar and distinctive quality of divinity which is so different that even Christ Himself was unable to express it with facility and understanding. [129] Hence we have the episode in Gethsemane. It is not easy for me to express its significance in words. Two thousand years have gone since Gethsemane and since Christ made His initial contact with the Shamballa force, [130] and by this means and on behalf of humanity established a relationship which

[128] Tuy nhiên, còn có một yếu tố bổ sung, một điều gì khác, sẽ xoay chuyển cục diện thắng lợi về phía các quốc gia Đồng Minh. Điều này sẽ đến qua nỗ lực thấu hiểu và biểu lộ phẩm tính của Ý Chí tinh thần; đó sẽ là sự biểu hiện của năng lượng làm nên bản chất của phương diện thiêng liêng thứ nhất, tức Ý Chí hay Quyền Năng; đó là nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa; đó là phẩm tính đặc thù và khác biệt của thiên tính, khác biệt đến mức ngay cả chính Đức Christ cũng không thể biểu lộ phẩm tính ấy một cách dễ dàng và với sự thấu hiểu. [129] Do đó mới có sự kiện tại Gethsemane. Tôi không dễ diễn đạt thâm nghĩa của sự kiện ấy bằng lời. Hai nghìn năm đã trôi qua kể từ Gethsemane và từ khi Đức Christ lần đầu tiếp xúc với mãnh lực Shamballa, [130] và bằng cách này, thay mặt nhân loại, Ngài đã thiết lập một mối liên hệ mà ngay cả sau hai nghìn năm vẫn chỉ là

even after two thousand years is but a thin, frail line of connecting energy.

[131] This Will force is nevertheless available for right usage, but the power to express it lies in its understanding (as far as may be possible at this midway point in human evolution [132] It is a unifying, synthetic force, but can be used as a regimenting, standardising force. May [Page 344] I repeat those two key words to the use of this Shamballa energy: Group Use and Understanding.

[133] Mankind has had much difficulty in comprehending the significance of Love. If that is so, the problem in relation to the Will will naturally be still more difficult. For the vast majority of men, true love is still only a theory. Love (as we usually interpret it) works out as kindness, but it is kindness to the form side of life, to the personalities of those around us, and fulfils itself usually in a desire to carry out our obligations and not to obstruct in any way those activities and relationships which tend to the well-being of our [134] It expresses itself in a desire to end abuses and to bring about happier, material world conditions; it shows itself in mother love, in love among friends, but seldom as yet in love among groups and nations. [135] It is the theme of the Christian teaching, just as Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion, and has been the impulse lying behind much of the good work done in the fields of philanthropy and human welfare, but factually, true love has never yet been expressed—except by the Christ.

một sợi năng lượng kết nối mỏng manh, yếu ớt.

[131] Tuy vậy, mãnh lực Ý Chí này vẫn sẵn có để sử dụng đúng đắn, nhưng khả năng biểu lộ nó nằm ở sự thấu hiểu nó (trong chừng mực có thể tại điểm ở giữa này trong tiến hoá nhân loại [132] Đó là một mãnh lực hợp nhất, tổng hợp, nhưng có thể bị sử dụng như một mãnh lực áp đặt kỷ luật đồng loạt, chuẩn hoá. Xin cho phép Tôi [Page 344] nhắc lại hai từ then chốt trong việc sử dụng năng lượng Shamballa này: Sử Dụng Theo Nhóm và Thấu Hiểu.

[133] Nhân loại đã gặp nhiều khó khăn trong việc lĩnh hội thâm nghĩa của Tình thương. Nếu quả như vậy, vấn đề liên quan đến Ý Chí sẽ đương nhiên còn khó khăn hơn nữa. Đối với đại đa số con người, tình thương chân chính vẫn chỉ là một lý thuyết. Tình thương (theo cách chúng ta thường diễn giải) thể hiện thành lòng tốt, nhưng đó là lòng tốt hướng đến phương diện hình tướng của sự sống, đến phàm ngã của những người quanh chúng ta, và thường được thực hiện qua mong muốn chu toàn bổn phận và không cản trở dưới bất kỳ hình thức nào những hoạt động và mối quan hệ hướng đến phúc lợi của chúng ta [134] Nó biểu lộ qua mong muốn chấm dứt những sự lạm dụng và mang lại những điều kiện vật chất hạnh phúc hơn trên thế giới; nó thể hiện trong tình mẫu tử, trong tình thương giữa bạn bè, nhưng cho đến nay vẫn hiếm khi thể hiện trong tình thương giữa các nhóm và các quốc gia. [135] Đó là chủ đề của giáo huấn Cơ Đốc giáo, cũng như Ý Chí, khi được biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp tới, và đã là xung lực đứng sau phần lớn những công việc tốt đẹp trong các lĩnh vực từ thiện và phúc lợi nhân loại; nhưng trên thực tế, tình thương chân chính

vẫn chưa bao giờ được biểu lộ—ngoại trừ nơi Đức Christ.

[136] You might ask why, if this is so, [137] do you emphasise this highest aspect? Why not wait until we know more about Love and how to manifest it in our environment? [138] Because, in its true expression, the Will today is needed as a propelling, expulsive force, and also as a clarifying, purifying agent.

[136] Các bạn có thể hỏi rằng, nếu quả như vậy, tại sao [137] Tôi lại nhấn mạnh phương diện cao nhất này? Tại sao không chờ đến khi chúng ta biết nhiều hơn về Tình thương và cách biểu hiện nó trong môi trường của mình? [138] Bởi vì ngày nay, trong sự biểu lộ chân chính của nó, Ý Chí là điều cần thiết với tư cách một mãnh lực thúc đẩy, tống xuất, đồng thời là một tác nhân làm sáng tỏ và thanh lọc.

[139] The Shamballa energy is therefore that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity; [140] we need not consider its relation to the rest of the manifested world; [141] it concerns the establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death. [142] It is therefore incentive and not impulse; [143] it is realised purpose and not the expression of desire. [144] Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form, bending form consciously to divine purpose. The one is invocative and the other is evocative. Desire, when massed and focussed, can invoke will; will, when evoked, ends desire [Page 345] and becomes an immanent, [145] propulsive, driving force, stabilising, clarifying, and finally destroying. It is much more than this, but this is all that man can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension. [146] It is this Will—aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul and dedicated to the purposes of light, [147] and for the purpose of establishing right human relations; [148] it must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of

[139] Do đó, năng lượng Shamballa là năng lượng liên quan đến tính sống động của nhân loại (qua tâm thức và hình tướng); [140] chúng ta không cần xem xét mối liên hệ của nó với phần còn lại của thế giới biểu hiện; [141] nó liên quan đến việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hoá quyền năng của cái chết. [142] Vì vậy, nó là động lực chứ không phải xung lực; [143] nó là mục đích đã được nhận biết chứ không phải sự biểu lộ của dục vọng. [144] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy hướng lên trên; Ý Chí hoạt động theo chiều đi xuống vào hình tướng, uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo Thiên Ý. Một bên có tính khẩn cầu, bên kia có tính gợi lên. Khi được tập hợp và tập trung, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí; khi được gợi lên, ý chí chấm dứt dục vọng [Page 345] và trở thành một mãnh lực nội tại, [145] thúc đẩy, dẫn động, ổn định, làm sáng tỏ, và cuối cùng là huỷ diệt. Nó còn hơn thế rất nhiều, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể nắm bắt vào lúc này và là tất cả những gì mà cho đến nay con người có bộ máy để lĩnh hội. [146] Chính Ý Chí này—được khơi dậy qua sự khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn và hiến dâng cho những mục đích của

human life [149] and which is bringing death (spiritual and real) to humanity. This Will must be invoked and evoked.

ánh sáng, [147] và cho mục đích thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; [148] nó phải được sử dụng (trong tình thương) để huỷ diệt tất cả những gì đang cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại [149] và đang mang cái chết (về tinh thần và thực sự) đến cho nhân loại. Ý Chí này phải được khẩn cầu và gợi lên.

[150] There are two great handicaps to the free expression of the Will force in its true nature. [151] One is the sensitivity of the lower nature to its impact, and its consequent prostitution to selfish ends, as in the case of the sensitive, negative German people and its use by the Axis nations for material objectives. [152] is the blocking, hindering, muddled but massed opposition of the well-meaning people of the world who talk vaguely and beautifully about love but refuse to consider the techniques of the Will of God in operation. According to them, that Will is something with which they will personally have naught to do; they refuse to recognise that God works out His Will through men, just as He is ever seeking to express His Love through men; they will not believe that that Will could possibly express itself through the destruction of evil with all the material consequences of that evil. They cannot believe that a God of Love could possibly employ the first divine aspect to destroy the forms which are obstructing the free play of the divine Spirit; that Will must not infringe upon their interpretation of Love. Such people are individually of small moment and of no importance, but their massed negativity is a real detriment to the ending of this war, just as the massed negativity of the German people, and their inability to take right action when Hitler's purposes were disclosed, made possible the great inflow of ancient and focussed evil which has brought the present catastrophe to man. Such people are like a millstone

[150] Có hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực Ý Chí theo bản chất chân chính của nó. [151] Một là sự nhạy cảm của bản chất thấp trước tác động của mãnh lực ấy, và hệ quả là mãnh lực ấy bị lạm dụng vào những mục đích ích kỷ, như trong trường hợp dân tộc Đức nhạy cảm, thụ động và việc các quốc gia phe Trục sử dụng mãnh lực ấy cho những mục tiêu vật chất. [152] là sự chống đối gây bế tắc, cản trở, rối rắm nhưng tập hợp thành khối của những người có thiện ý trên thế giới, những người nói một cách mơ hồ và hoa mỹ về tình thương nhưng từ chối xem xét những kỹ thuật của Ý Chí của Thượng Đế đang vận hành. Theo họ, Ý Chí ấy là điều mà về phần mình, họ sẽ không dính dáng gì đến; họ từ chối nhận biết rằng Thượng đế thực hiện Ý Chí của Ngài qua con người, cũng như Ngài luôn tìm cách biểu lộ Tình thương của Ngài qua con người; họ không chịu tin rằng Ý Chí ấy có thể biểu lộ qua việc huỷ diệt cái ác cùng mọi hậu quả vật chất của nó. Họ không thể tin rằng một Thượng đế của Tình thương lại có thể vận dụng phương diện thiêng liêng thứ nhất để huỷ diệt những hình tướng đang cản trở sự hoạt động tự do của Tinh thần thiêng liêng; Ý Chí ấy không được phép xâm phạm cách họ diễn giải Tình thương. Xét riêng từng người, những người như thế ít có ảnh hưởng và không quan trọng, nhưng sự thụ động tập thể của họ thực sự cản trở việc chấm dứt cuộc chiến này, cũng như sự thụ động tập thể của dân tộc Đức và việc họ không thể hành động đúng đắn khi các mục đích của Hitler được phơi bày đã tạo điều kiện cho

around the neck of humanity, crippling true effort, murmuring, [Page 346] “Let us love God and each other,” but doing nothing but murmur prayers and platitudes whilst humanity is dying.

dòng tuôn vào mạnh mẽ của cái ác cổ xưa và tập trung, vốn đã mang tai hoạ hiện nay đến cho con người. Những người như thế giống như một cối đá đeo quanh cổ nhân loại, làm tê liệt nỗ lực chân chính, miệng lẩm nhẩm, [Page 346] “Chúng ta hãy yêu thương Thượng đế và yêu thương nhau,” nhưng chẳng làm gì ngoài việc lẩm nhẩm những lời cầu nguyện và những câu sáo rỗng trong khi nhân loại đang hấp hối.

[153] You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the Will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster. [154] It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined desire. It could then create such a driving force, directed to selfish ends, that the person might become a monster of wickedness. In the history of the race, one or two advanced personalities have done this with dire results, both to themselves and to the people of their time. One such figure in ancient times was Nero; the modern example is Hitler. What, however, has made the latter so dangerously an enemy of the human family is that during the last two thousand years mankind has advanced to a point where it can also be responsive to certain aspects of this first ray force. Hitler therefore found associates and cooperators who added their receptivity to his so that an entire group became the responsive agents of the destructive energy, expressing itself in its lowest aspect. This is what has enabled them to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly, and successfully, at the destruction of all that attempted to impede their projects and desires.

[153] Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc gợi lên năng lượng Ý Chí và tác động của nó lên người chưa được chuẩn bị, có tư tưởng duy vật, có thể và chắc chắn sẽ dẫn đến tai hoạ. [154] Nó sẽ chỉ tập trung và củng cố ý chí vị kỷ thấp kém, tên gọi mà chúng ta dành cho dục vọng đã được nhận biết và xác định rõ. Khi đó, nó có thể tạo ra một mãnh lực thúc đẩy hướng đến những mục đích ích kỷ mạnh đến mức người ấy có thể trở thành một quái vật độc ác. Trong lịch sử nhân loại, một hoặc hai phàm ngã phát triển cao đã làm điều này, gây ra những hậu quả thảm khốc cho cả bản thân họ lẫn những người cùng thời. Một nhân vật như thế thời cổ đại là Nero; ví dụ thời hiện đại là Hitler. Tuy nhiên, điều khiến nhân vật sau trở thành kẻ thù nguy hiểm đến thế của gia đình nhân loại là trong hai nghìn năm qua, nhân loại đã tiến bộ đến mức cũng có thể đáp ứng với một số phương diện của mãnh lực cung một này. Vì vậy, Hitler đã tìm được những cộng sự và người hợp tác, những người đã bổ sung khả năng tiếp nhận của họ vào khả năng của hắn, để cả một nhóm trở thành những tác nhân đáp ứng của năng lượng huỷ diệt đang biểu lộ ở phương diện thấp nhất của nó. Chính điều này đã cho phép họ hành động một cách tàn nhẫn, mạnh mẽ, ích kỷ, độc ác và thành công trong việc huỷ diệt tất cả những gì tìm cách cản trở các mưu đồ và dục vọng của họ.

[155] There is only one way in which this focussed evil will which is responsive to the Shamballa force can be overcome, and that is by the opposition of an equally focussed spiritual Will, displayed by responsive men and women of goodwill who can train themselves to be sensitive to this type of new incoming energy and can learn how to invoke and evoke it.

[155] Chỉ có một cách để khắc phục ý chí xấu ác tập trung này, vốn đáp ứng với mãnh lực Shamballa, đó là sự đối kháng của một Ý Chí tinh thần cũng tập trung không kém, do những người nam và nữ có thiện chí và khả năng đáp ứng thể hiện; họ có thể rèn luyện để trở nên nhạy cảm với loại năng lượng mới đang tuôn vào này và học cách khẩn cầu, gợi lên năng lượng ấy.

[156] You can consequently see why there was more than the casual use of a current word in my mind when I talked to all of you in terms of goodwill and of the will-to-good. All the time [157] I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must evoke the Shamballa energy, and use it for the arresting of the forces of evil.

[156] Do đó, các bạn có thể thấy tại sao, khi nói với tất cả các bạn về thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện, trong tâm trí Tôi có nhiều hàm ý hơn việc chỉ tình cờ sử dụng một từ thông dụng. Trong suốt thời gian ấy [157] điều Tôi nghĩ đến không chỉ là lòng tốt và ý định tốt, mà là Ý Chí-hướng Thiện tập trung, có thể và phải gợi lên năng lượng Shamballa, rồi sử dụng năng lượng ấy để ngăn chặn các mãnh lực của cái ác.

[158] We have now reached the most important moment of the year. [159] This year two such moments are brought together, reinforcing each other, the Full Moon of May and the Full Moon of June. [160] I would have you bear in mind that time and energy are interchangeable terms upon the inner planes. [161] Time is an event, and an event is a focussed expression of force of some type or kind. [162] Two great streams of energy—one focussed through the Buddha and the other focussed through the Christ—are to be fused and blended and it is the task of the world disciples, the initiates and the accepted disciples to precipitate this combined energy on to the waiting world where its effective use will be largely dependent upon the sensitive response of the world aspirants. [163] These are to be found in every country and their task is to react to the stream of directed energy. These are the points I would have you bear in mind as you endeavour to

[158] Giờ đây chúng ta đã đến thời điểm quan trọng nhất trong năm. [159] Năm nay, hai thời điểm như thế được kết hợp lại, tăng cường lẫn nhau: Trăng Tròn tháng Năm và Trăng Tròn tháng Sáu. [160] Tôi mong các bạn ghi nhớ rằng trên các cõi bên trong, thời gian và năng lượng là những thuật ngữ có thể dùng thay cho nhau. [161] Thời gian là một sự kiện, và một sự kiện là sự biểu lộ tập trung của một loại hay dạng mãnh lực nào đó. [162] Hai dòng năng lượng lớn—một dòng tập trung qua Đức Phật và dòng kia tập trung qua Đức Christ—sẽ được dung hợp và hoà quyện, và đó là nhiệm vụ của các đệ tử thế gian, các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận: làm ngưng tụ năng lượng kết hợp này xuống thế giới đang chờ đợi, nơi việc sử dụng năng lượng ấy một cách hiệu quả sẽ phụ thuộc phần lớn vào sự đáp ứng nhạy cảm của những người chí nguyện trên thế giới. [163] Họ hiện diện ở mọi quốc gia và nhiệm vụ của họ là đáp ứng với dòng năng lượng được định hướng. Đây là những điểm

work through and in the ashram; in that ashram are to be found all types of disciples with all types and degrees of responsiveness.

Tôi mong các bạn ghi nhớ khi nỗ lực làm việc qua ashram và trong ashram; trong ashram ấy có đủ mọi loại đệ tử với mọi loại và mức độ đáp ứng.

[164] There is an increasing emphasis being given in the West by esotericists to the Full Moon of May, which is the Festival of the Buddha and is held at the time when He makes His annual contact with humanity. [165] This emphasis, which will continue to increase for years to come, has not been brought about in order to impose recognition of the Buddha upon the Occident. There have been two main reasons why, since 1900, this effort has been made. [166] One was the desire on the part of the Hierarchy to bring to the attention of the public the fact of the two Avatars, the Buddha and the Christ, both upon the second Ray of Love-Wisdom, Who were the first of our humanity to come forth as human-divine Avatars and to embody in Themselves certain cosmic Principles and give them form. [167] The Buddha embodied the Principle of Light, and because of this illumination, humanity was enabled to recognise Christ, Who embodied the still greater Principle [Page 348] of Love. [168] The point to be borne in mind is that light is substance, and the Buddha demonstrated the consummation of substance-matter as the medium of Light, hence His title of the "Illumined One. [169] Christ embodied the underlying energy of Consciousness. [170] The one demonstrated the height of the attainment of the third divine aspect; [171] the other [172] that of the second aspect, and these two together present one perfect Whole. [173] was to initiate, as I have earlier said, the theme of the new world religion. [174] This theme will eventually underlie all religious observances, colour all approaches to the divine centre of spiritual life, give the

[164] Tại phương Tây, các nhà bí truyền học ngày càng chú trọng đến Trăng Tròn tháng Năm, tức Lễ Hội của Đức Phật, được cử hành vào thời điểm Ngài tiếp xúc hằng năm với nhân loại. [165] Sự chú trọng này sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới, và không nhằm áp đặt việc công nhận Đức Phật lên phương Tây. Có hai lý do chính khiến nỗ lực này được thực hiện kể từ năm 1900. [166] Một là mong muốn của Thánh đoàn đưa sự hiện hữu của hai Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ, đến sự chú ý của công chúng; cả hai Ngài đều thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết, là những vị đầu tiên trong nhân loại chúng ta xuất hiện với tư cách các Đấng Hoá Thân vừa mang tính người vừa mang tính thiêng liêng, thể hiện trong chính Các Ngài một số Nguyên khí vũ trụ và ban hình tướng cho những Nguyên khí ấy. [167] Đức Phật thể hiện Nguyên khí Ánh sáng, và nhờ sự soi sáng này, nhân loại có thể nhận biết Đức Christ, Đấng thể hiện Nguyên khí còn vĩ đại hơn nữa [Page 348] là Tình thương. [168] Điểm cần ghi nhớ là ánh sáng là chất liệu, và Đức Phật đã chứng tỏ sự thành tựu viên mãn của chất liệu-vật chất với tư cách phương tiện của Ánh sáng, do đó Ngài có danh hiệu "Đấng Được Soi Sáng. [169] Đức Christ thể hiện năng lượng nền tảng của Tâm thức. [170] Một Ngài chứng tỏ đỉnh cao thành tựu của phương diện thiêng liêng thứ ba; [171] Ngài kia [172] chứng tỏ đỉnh cao thành tựu của phương diện thứ hai, và cả hai Ngài cùng biểu lộ một Toàn Thể hoàn hảo. [173] là khởi xướng chủ đề của tôn giáo thế giới mới, như Tôi đã nói trước đây. [174] Cuối cùng, chủ đề này sẽ làm nền tảng cho mọi nghi thức tôn giáo, nhuốm màu mọi cách tiếp cận trung tâm thiêng liêng của sự sống tinh thần, cung cấp chìa khoá cho mọi

clue to all healing processes, and—using light scientifically—govern all techniques for bringing about conscious unity and relationship between a man and his soul, and between humanity and the Hierarchy.

tiến trình chữa lành, và—bằng việc sử dụng ánh sáng một cách khoa học—chi phối mọi kỹ thuật nhằm tạo nên sự hợp nhất và mối liên hệ hữu thức giữa một người với linh hồn của mình, cũng như giữa nhân loại với Thánh đoàn.

[175] The first objective has been definitely reached. [176] Today, at the Full Moon of May, [177] many millions everywhere will be turning their thoughts towards the Buddha, seeking to come under His influence and blessing and that of the Hierarchy at His annual, though brief, return to bless humanity. [178] This recognition will grow until the time in the not too distant future when His term of service will be over and He will return no more, because the coming Avatar will take His place in the minds and thoughts of the peoples of the world. [179] His task of reminding aspirants continuously of the possibility of illumination, and His work of keeping a channel open for the light to irradiate men's minds by piercing annually through light substance to the Earth is nearly completed; the time has nearly come when "in that light we shall see Light."

[175] Mục tiêu thứ nhất chắc chắn đã đạt được. [176] Ngày nay, vào dịp Trăng Tròn tháng Năm, [177] hàng triệu người ở khắp nơi sẽ hướng tư tưởng về Đức Phật, tìm cách đón nhận ảnh hưởng và phúc lành của Ngài cùng của Thánh đoàn trong lần trở lại hằng năm tuy ngắn ngủi của Ngài để ban phúc lành cho nhân loại. [178] Sự công nhận này sẽ gia tăng cho đến một thời điểm trong tương lai không quá xa, khi thời kỳ phụng sự của Ngài kết thúc và Ngài sẽ không trở lại nữa, bởi Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ thay thế Ngài trong tâm trí và tư tưởng của các dân tộc trên thế giới. [179] Nhiệm vụ liên tục nhắc nhở những người chí nguyện về khả năng được soi sáng của Ngài, cùng công việc giữ cho một kênh luôn thông mở để ánh sáng chiếu rọi thể trí con người bằng cách hằng năm xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất, đã gần hoàn tất; thời điểm mà "trong ánh sáng ấy chúng ta sẽ thấy Ánh sáng" đã gần đến.

[180] I would ask you to ponder on these two functions which the Buddha has performed. There is a third which, in collaboration with the Christ, He has made possible; this is the establishment of a more easily achieved relation between the Hierarchy and Shamballa, thus facilitating the impress of the Will of God upon the minds of men, through the medium of the Hierarchy. [181] This impress we interpret as yet in terms of the divine Plan. This is expressing itself at present in the [Page 349] keen recognition by men everywhere of the need to establish right human relations,

[180] Tôi mong các bạn suy ngẫm về hai chức năng này mà Đức Phật đã thực hiện. Còn có một chức năng thứ ba mà Ngài đã tạo điều kiện thực hiện nhờ cộng tác với Đức Christ; đó là thiết lập một mối liên hệ dễ đạt được hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa, qua đó tạo thuận lợi cho việc ghi khắc Ý Chí của Thượng Đế lên thể trí con người, thông qua Thánh đoàn. [181] Cho đến nay, chúng ta diễn giải sự ghi khắc này theo Thiên Cơ. Hiện nay, điều này đang biểu lộ qua [Page 349] sự nhận biết sâu sắc của con người ở khắp nơi về nhu cầu thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, đạt

culminating in the objectives for which the United Nations are fighting. [182] These have been voiced for humanity by two great world disciples in terms of The Four Freedoms and The Atlantic Pact. [183] These Four Freedoms relate basically to the four aspects of the lower self, the quaternary. [184] Enough light has been permitted to penetrate by the efforts of the Buddha, to lead to a world-wide recognition of the desirability of these formulas; and there is enough love already in the world, released by the Christ, to make possible the working out of the formulas. [185] Rest back on that assurance and—in full practice upon the physical plane—demonstrate its truth. [186] I said "to make possible," for the working out lies in the hands of the New Group of World Servers and the men and women of goodwill. Will they prove adequate for the task? Will they brace themselves for the needed strenuous effort?

đến đỉnh điểm trong những mục tiêu mà các quốc gia Đồng Minh đang chiến đấu để thực hiện. [182] Hai đệ tử thế gian vĩ đại đã thay mặt nhân loại phát biểu những mục tiêu ấy qua Bốn Quyền Tự Do và Hiệp Ước Đại Tây Dương. [183] Về cơ bản, Bốn Quyền Tự Do này liên quan đến bốn phương diện của phàm ngã, tức bộ tứ. [184] Nhờ những nỗ lực của Đức Phật, ánh sáng đã có thể xuyên thấu đủ để dẫn đến sự công nhận trên toàn thế giới rằng những công thức này là điều đáng mong muốn; và trên thế giới đã có đủ tình thương do Đức Christ giải phóng để việc thực hiện những công thức ấy trở nên khả thi. [185] Hãy vững tin vào sự bảo đảm ấy và —bằng việc thực hành đầy đủ trên cõi hồng trần—chứng tỏ chân lý của nó. [186] Tôi đã nói "trở nên khả thi", vì việc thực hiện nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng những người nam và nữ có thiện chí. Liệu họ có chứng tỏ mình đủ sức đảm đương nhiệm vụ không? Liệu họ có sẵn sàng dốc sức cho nỗ lực gian khổ cần thiết không?

Externalisation of the Hierarchy 035 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 035

Okay, hi everybody and welcome to our thirty-fifth program. The last one was a long one, we'll see about this. And we're on page 332 of *Externalisation of the Hierarchy*. He certainly has been looking ahead. Now note, note the date, October 1941. We had a very lengthy article for September 1941. He's doing his best to shepherd his group through this very troubled time, always asking if the incentive is sufficient to mobilize them so they can work harder and more efficiently at service.

Xin chào mọi người và chào mừng đến với chương trình thứ ba mươi lăm của chúng ta. Chương trình trước khá dài; chúng ta sẽ xem chương trình này thế nào. Chúng ta đang ở trang 332 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Quả thật, Ngài đã nhìn xa về phía trước. Bây giờ hãy lưu ý, hãy lưu ý thời điểm: tháng Mười năm 1941. Chúng ta đã có một bài viết rất dài vào tháng Chín năm 1941. Ngài đang cố gắng hết sức để dẫn dắt nhóm của Ngài vượt qua giai đoạn đầy biến động này, luôn tự hỏi liệu động lực ấy có đủ để huy động họ, giúp họ nỗ lực hơn và phụng sự hiệu quả hơn hay không.

He points out various alibis as he goes along, but the people are suffering from a kind of fearful inertia that is coming from depression as they assess the situation. We have to make up our minds whether this was the Armageddon and has been interpreted incorrectly as not being the Armageddon, or whether the Armageddon still lies ahead. As I said, The Tibetan has interpreted it as the Armageddon. And when I visited a long time ago the Agni Yoga Society there and I talked to the then leader, Zina Fosdick, and she said, "Oh yes, the Armageddon was World War II."

Trong suốt quá trình ấy, Ngài chỉ ra nhiều lời biện bạch khác nhau, nhưng mọi người đang chịu một dạng trì trệ đầy sợ hãi, bắt nguồn từ sự chán nản khi họ đánh giá tình hình. Chúng ta phải xác định xem đây có phải là trận Armageddon nhưng đã bị diễn giải sai là không phải trận Armageddon, hay trận Armageddon vẫn còn ở phía trước. Như tôi đã nói, Chân sư Tây Tạng đã diễn giải đây chính là trận Armageddon. Và từ lâu, khi tôi đến thăm Hội Agni Yoga ở đó và trò chuyện với người lãnh đạo lúc bấy giờ là bà Zina Fosdick, bà nói: “Ồ đúng vậy, trận Armageddon chính là Chiến tranh Thế giới thứ hai.”

So we have to see, does this sit correctly with us? It seems to have some authoritative backing, or do we have some difficulty in the future, a major difficulty that we have to prevent? Now I certainly think that there is plenty of activity, combat right now, a bit under the radar in some ways between the dweller and the angel of humanity, between those representatives who are sponsored by the Great White Lodge and those who are sponsored by what we call the Black Lodge, the Lords of Form, the Lords of Materialism, etc. That really continues at this time.

Vì vậy, chúng ta phải xem: điều này có phù hợp với nhận thức của chúng ta không? Dường như nó có cơ sở từ một nguồn có thẩm quyền, hay trong tương lai chúng ta sẽ gặp một khó khăn, một khó khăn lớn mà chúng ta phải ngăn ngừa? Hiện nay, tôi chắc chắn nghĩ rằng đang có rất nhiều hoạt động, nhiều cuộc giao tranh, trên một vài phương diện vẫn diễn ra khá âm thầm, giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại, giữa những đại diện được Thánh đoàn bảo trợ và những đại diện được cái mà chúng ta gọi là Hắc đoàn bảo trợ, tức các Chúa Tể Hình Tướng, các Chúa Tể Chủ Nghĩa Duy Vật, v.v. Điều đó thực sự vẫn đang tiếp diễn vào lúc này.

But there are all kinds of positive signs that the people are waking up to this reality and are willing to stand on principle so that it does not again motivate an externalized war. Let's have a little segue here.

Nhưng có đủ loại dấu hiệu tích cực cho thấy mọi người đang thức tỉnh trước thực tại này và sẵn lòng giữ vững nguyên tắc để nó không một lần nữa thúc đẩy một cuộc chiến tranh biểu hiện ra bên ngoài. Chúng ta hãy chuyển sang một ý khác ở đây.

The strength and usefulness of this group

Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm này

He seems to be addressing a group that is quite intimate to him. It's 1941. The groups of nine are no longer working, instead there is a new reorganized seed group. There is also a group of 14 that meets to discuss the ashram every month.

Dường như Ngài đang nói với một nhóm khá thân cận với Ngài. Đó là năm 1941. Các nhóm chín người không còn hoạt động nữa; thay vào đó là một nhóm hạt giống mới được tái tổ chức. Cũng có một nhóm 14 người họp hằng tháng để thảo luận về ashram.

And there is the headquarters group, those who are immediately responsible to him and to Alice Bailey with some common participation in the other groups. In other words, some within the headquarters group would be participating both in the group of 24, the new reorganized seed group, and in the ashramically related group.

Và còn có nhóm tại trụ sở, gồm những người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ngài và Alice Bailey, trong đó một số người cũng tham gia các nhóm khác. Nói cách khác, một số người trong nhóm tại trụ sở đồng thời tham gia cả nhóm 24 người, tức nhóm hạt giống mới được tái tổ chức, lẫn nhóm có liên hệ với ashram.

The strength and usefulness of this group

Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm này

will depend upon the inner union and love with which you work together, offsetting personality reactions.

sẽ tùy thuộc vào sự hợp nhất bên trong và tình thương mà các bạn mang vào công việc chung, qua đó hóa giải những phản ứng của phàm ngã.

I think it applies to any group working together on a serious matter. The groups in which we participate can take this as sound advice.

Tôi nghĩ điều này áp dụng cho bất kỳ nhóm nào đang cùng làm việc về một vấn đề nghiêm túc. Các nhóm mà chúng ta tham gia có thể xem đây là lời khuyên xác đáng.

The strength and usefulness of this group will depend upon the inner union and love with which you work together, offsetting personality reactions.

Sức mạnh và tính hữu ích của nhóm này sẽ tùy thuộc vào sự hợp nhất bên trong và tình thương mà các bạn mang vào công việc chung, qua đó hóa giải những phản ứng của phàm ngã.

You will help each other on all levels where help is needed. Let this group [Page 332] work silently and as the Hierarchy works—impersonally behind the scenes. Let them draw upon all available spiritual resources, dedicating all their mental, emotional and material reserves to the work of helping

Các bạn sẽ giúp đỡ lẫn nhau trên mọi cấp độ cần đến sự giúp đỡ. Hãy để nhóm này [Page 332] làm việc trong im lặng và theo cách Thánh đoàn làm việc—một cách vô ngã ở hậu trường. Hãy để họ vận dụng mọi nguồn lực tinh thần sẵn có, hiến dâng toàn bộ nguồn dự trữ trí tuệ, cảm xúc và vật chất cho công việc giúp đỡ nhân loại, và

humanity, and let them know (past all questioning) that the Hierarchy stands.

hãy để họ biết, vượt lên trên mọi hoài nghi, rằng Thánh đoàn vẫn đứng vững.

Well, we can see, whatever group this is, it has had much responsibility laid upon it by The Tibetan.

Chúng ta có thể thấy rằng, dù đây là nhóm nào, Chân sư Tây Tạng cũng đã giao cho nhóm ấy rất nhiều trách nhiệm.

Okay, well maybe someone knows exactly which group this may be, but I think what's important is what is said to it. A group of responsible people close to The Tibetan who are undertaking a great deal of spiritual and externalizing work in preparation for the end of the war. What's so valuable about this particular study is we know to a great degree the outcome and we see how The Tibetan was preparing for a number of possible outcomes.

Có lẽ ai đó biết chính xác đây có thể là nhóm nào, nhưng tôi nghĩ điều quan trọng là những lời Ngài nói với nhóm ấy. Đó là một nhóm gồm những người có trách nhiệm, thân cận với Chân sư Tây Tạng, đang đảm nhận rất nhiều công việc tinh thần và ngoại hiện để chuẩn bị cho lúc chiến tranh kết thúc. Điều rất quý báu trong việc nghiên cứu này là chúng ta biết khá rõ kết quả và thấy được cách Chân sư Tây Tạng chuẩn bị cho một số kết cục có thể xảy ra.

In general, he, shall we say, he held the flag high and looked forward to a successful outcome whenever the war would end, even though he had said really not until 1942 will it be known who will emerge as the victor. And there were some very frightening times, awesome times that occurred in 1942. But the ending did emerge with the force, the representatives of the Forces of Light victorious and hence the Forces of Light were victorious. Now this is a preparation for future activity and work beginning on page 332, October 1941.

Nhìn chung, Ngài luôn giương cao ngọn cờ và trông đợi một kết cục thành công, bất kể chiến tranh sẽ kết thúc vào lúc nào, mặc dù Ngài đã nói rằng thực ra phải đến năm 1942 mới biết bên nào sẽ chiến thắng. Và năm 1942 đã có những thời khắc rất đáng sợ, những thời khắc kinh hoàng. Nhưng cuối cùng, lực lượng ấy, những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đã chiến thắng, và do đó các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng. Đây là sự chuẩn bị cho hoạt động và công việc tương lai, bắt đầu ở trang 332, tháng Mười năm 1941.

This is the period when the advancing German army in Russia was getting bogged down, meeting with external frustrations, the same kind of frustrations that stopped Napoleon in his intended conquests.

Đây là giai đoạn quân đội Đức đang tiến công tại Nga bắt đầu sa lầy, gặp những trở ngại bên ngoài, cùng loại trở ngại đã ngăn bước Napoleon trong những cuộc chinh phục mà ông dự định thực hiện.

[1] Certain questions arise in the minds of all disciples anent the general position of the hierarchical effort, about the possibility of materialising the Plan,

[1] Trong thể trí của mọi đệ tử đều nảy sinh một số câu hỏi về tình hình chung của nỗ lực do Thánh đoàn thực hiện, về khả năng hiện hình Thiên Cơ,

That means manifesting it.

Điều đó có nghĩa là làm cho Thiên Cơ biểu hiện.

[2] and particularly concerning the share in these plans which spiritual groups can undertake.

[2] và đặc biệt về phần việc mà các nhóm tinh thần có thể đảm nhận trong những kế hoạch này.

So naturally DK anticipates what these questions are or simply able to see them.

Vì vậy, đương nhiên Chân sư DK dự liệu những câu hỏi này là gì, hoặc đơn giản là có thể thấy chúng.

[3] I would have you remember that disciples learn to work with the plan by working; they learn to discover the inner expanding consciousness of humanity by the development of an increasing sensitivity to it; and they find their coworkers in the Plan by the old and tried method of trial and error. The less evolved the disciple and worker, the larger the number of trials and the greater the number of errors.

[3] Tôi muốn các bạn nhớ rằng các đệ tử học cách làm việc với Thiên Cơ bằng cách làm việc; họ học cách khám phá tâm thức bên trong đang mở rộng của nhân loại bằng cách phát triển sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với tâm thức ấy; và họ tìm thấy những người cộng tác với mình trong Thiên Cơ bằng phương pháp thử và sai vốn lâu đời và đã qua kiểm nghiệm. Đệ tử và người hoạt động càng ít tiến hoá, số lần thử càng nhiều và số lượng sai lầm càng lớn.

Okay, well there's nothing mysterious about this. This is the three things here, working with the plan, discovering the growth of the consciousness of humanity, and finding co-workers. And that's, I'll just kind of emphasize those several points.

Không có gì bí ẩn ở đây. Có ba điều: làm việc với Thiên Cơ, khám phá sự tăng trưởng tâm thức của nhân loại và tìm kiếm cộng sự. Tôi sẽ nhấn mạnh vài điểm ấy.

learn to work with the plan by working; they learn to discover the inner expanding consciousness of humanity by

học cách làm việc với Thiên Cơ bằng cách làm việc; họ học cách khám phá tâm thức đang mở rộng bên trong của nhân loại bằng cách

developing increasing sensitivity to it. So these are three factors and important ones, really the headquarters group. I'm not sure to what extent the group of 24, but there was a lot of overlap there. They really were a working group and to this time that tradition has been preserved. You are there

phát triển sự nhạy cảm ngày càng cao đối với tâm thức ấy. Đây là ba yếu tố quan trọng, thực sự gắn với nhóm tại trụ sở. Tôi không chắc nhóm 24 người liên quan đến mức nào, nhưng giữa các nhóm có rất nhiều thành viên chung. Họ thực sự là một nhóm làm việc, và cho đến nay truyền thống ấy vẫn

to work, you're not there to study, at least during working hours.

được duy trì. Các bạn ở đó để làm việc, để học tập thì ít nhất cũng phải ngoài giờ làm việc.

I discovered this when I came to the Lucis Trust expecting who knows what, but I discovered that the second ray scholarly approach to which I'm given and you might almost say addicted, was not how the headquarters group was run. There were just too many things to do. Now it has been, I think, greatly facilitated by the computer revolution. I'm thinking back when I first came there almost 40 years ago. And I'm comparing it with how it's done now according to the reports I hear. It's quite a difference. 40 years is almost half a century.

Tôi khám phá ra điều này khi đến Lucis Trust, với những kỳ vọng không biết là gì, nhưng rồi tôi nhận ra rằng phương pháp học thuật cung hai mà tôi thiên về, gần như có thể nói là say mê đến mức nghiện, không phải là cách nhóm tại trụ sở vận hành. Có quá nhiều việc phải làm. Tôi nghĩ hiện nay cuộc cách mạng máy tính đã tạo thuận lợi rất nhiều cho công việc ấy. Tôi đang nhớ lại lúc lần đầu đến đó, gần 40 năm trước, và so sánh với cách công việc được thực hiện ngày nay theo những gì tôi nghe kể. Khác biệt khá lớn. 40 năm là gần nửa thế kỷ.

But he goes on,

Nhưng Ngài nói tiếp,

[4] the system works, for it is an eliminating as well as a perfecting process, and the residue which remains after due effort, can be trusted.

[4] hệ thống này có hiệu quả, vì đó vừa là một tiến trình loại bỏ vừa là một tiến trình hoàn thiện, và những gì còn lại sau nỗ lực thích đáng đều đáng tin cậy.

Well, we have to know who we can work with, really. And by the choice of our co-workers, DK explains the success or failure of the project is often determined.

Thực sự chúng ta phải biết mình có thể làm việc với ai. Và Chân sư DK giải thích rằng sự lựa chọn cộng sự thường quyết định thành công hay thất bại của công việc.

[5] You have those, finally, who remain and who are worthy of trust. Why does this system work? Because by its means the graces of humility, prompt obedience to soul injunction, and inner integrity are unfolded and developed.

[5] Cuối cùng, các bạn có được những người ở lại và xứng đáng với sự tin cậy. Tại sao hệ thống này có hiệu quả? Bởi nhờ đó, những đức tính khiêm nhường, mau chóng tuân theo linh hồn chỉ dạy, và sự chính trực bên trong được khai mở và phát triển.

Okay, wait a second.

Hãy dừng lại một chút.

the graces of humility, prompt obedience to soul injunction, and inner integrity are unfolded and developed.

những đức tính khiêm nhường, nhanh chóng tuân theo huấn lệnh của linh hồn và sự chính trực bên trong được khai mở và phát triển.

[6] Where these are present, there will be found sureness of touch when humanity is contacted; sensitivity to the impression of the Hierarchy when that Hierarchy is seeking contact; and a right sense of proportion.

[6] Ở đâu có những đức tính này, ở đó sẽ có sự vững vàng trong cách tiếp cận nhân loại; sự nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn khi Thánh đoàn tìm cách tiếp xúc; và một ý thức đúng đắn về tỉ lệ.

So he's basically, giving some very sound advice about finding one's co-workers. And first attempts don't always indicate that one has found those with whom one is intended to work. Sensitivity is required and work is teaching the method of working, so it's a trial and error method. Okay,

Về cơ bản, Ngài đang đưa ra những lời khuyên rất xác đáng về việc tìm kiếm cộng sự. Và những nỗ lực đầu tiên không phải lúc nào cũng cho thấy rằng chúng ta đã tìm được những người mà mình có phận sự cùng làm việc. Cần có sự nhạy cảm, và chính công việc dạy chúng ta phương pháp làm việc, vì vậy đây là phương pháp thử và sai.

the old and tried method of trial and error.

phương pháp thử và sai lâu đời, đã qua kiểm nghiệm.

In a way, it's such a fifth ray kind of approach. You know the story of Edison and just hundreds of failures and basically he said to those who brought it to his attention, was it 900 something, I'm not sure, but if it was, he would have said, "Well, now we know 900 things that don't work." And so by the process of elimination, something that would work came into view. Okay, well we have to be able to apply this also to our present work in the world.

Theo một nghĩa nào đó, đây là phương pháp rất đặc trưng của cung năm. Các bạn biết câu chuyện về Edison với hàng trăm lần thất bại. Về cơ bản, ông đã nói với những người nhắc ông về điều ấy—có phải hơn 900 lần không, tôi không chắc, nhưng nếu đúng như vậy thì ông hẳn đã nói: “Giờ đây chúng ta biết 900 cách không có hiệu quả.” Và như vậy, qua tiến trình loại bỏ, một cách có hiệu quả đã xuất hiện. Chúng ta cũng phải có khả năng áp dụng điều này vào công việc hiện tại của mình trên thế gian.

[7] One of the difficulties which comes to the server immersed in the thick of the undertaking is that of preserving contact with the vision.

[7] Một trong những khó khăn đến với người phụng sự đang dấn sâu vào công việc là duy trì sự tiếp xúc với tầm nhìn.

Well, in the chaos of the battlefield, on the chaos of the battlefield, much may be obscured.

Trong cảnh hỗn loạn trên chiến trường, nhiều điều có thể bị che khuất.

[8] I refer to the vision itself and not to its materialisation. Perhaps I can make my

[8] Tôi muốn nói đến chính tầm nhìn, chứ không phải sự hiện hình của nó. Có lẽ Tôi

meaning clear if I point out that, just as long as the contact is a vertical one, the work is fairly simple, the next step is apparent and plain, the line of activity to be followed is clear and the inspiration [Page 333] is fresh and vital. But the moment that the consciousness of the disciple becomes inclusive horizontally (and that must take place), then the difficulty becomes great, and the disciple begins to understand—for the first time—the true significance of the words, "the Cross of the Saviour." Yet if he can train himself to stand where the four arms meet (I am here speaking symbolically) he will discover that he stands in the place of power, and at the "midway point." Then he can truly begin (again speaking symbolically) to look off to the four corners of the earth, both subjectively and objectively, and with reality;

có thể làm rõ ý mình nếu chỉ ra rằng, chừng nào sự tiếp xúc còn là một sự tiếp xúc theo chiều dọc như thế, công việc còn khá đơn giản, bước kế tiếp hiện ra rõ ràng, đường hướng hoạt động cần theo đuổi cũng sáng tỏ, và cảm hứng [Page 333] còn tươi mới và đầy sức sống. Nhưng ngay khi tâm thức của đệ tử trở nên bao gồm theo chiều ngang (và điều đó phải xảy ra), thì khó khăn trở nên lớn lao, và lần đầu tiên đệ tử bắt đầu thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của những lời "Thập giá của Đấng Cứu Thế." Tuy nhiên, nếu y có thể rèn luyện mình đứng tại nơi bốn cánh thập giá gặp nhau (ở đây Tôi đang nói theo nghĩa biểu tượng), y sẽ khám phá rằng mình đang đứng ở nơi có quyền năng và tại "Điểm ở giữa." Khi đó, y mới có thể thực sự bắt đầu (vẫn nói theo nghĩa biểu tượng) nhìn ra bốn phương của Trái Đất, cả về mặt chủ quan lẫn khách quan, và thấy đúng thực tại;

Immediately the strain is terrific. Yeah. Okay, let's see. I'm going to include this one in the yellow that went before and here is a whole new idea. And I'll separate it out so we can look at it. He begins to understand for the first time the cross of the Savior, the significance of the words, and then the idea of the strain becoming, well, not unbearable but at least terrific. Yes, because he has to, well, let's see what The Tibetan said. The idea is he has to stand in that synthesizing position, in a way, spiritually drawn and quartered, pulled in various directions.

Ngay lập tức, sức căng trở nên khủng khiếp. Tôi sẽ đưa đoạn này vào phần tô vàng trước đó; còn đây là một ý hoàn toàn mới. Tôi sẽ tách riêng để chúng ta có thể xem xét. Lần đầu tiên y bắt đầu thấu hiểu thập giá của Đấng Cứu Thế, thâm nghĩa của những từ ấy, và rồi đến ý rằng sức căng trở nên, tuy chưa đến mức không thể chịu đựng, nhưng ít nhất cũng khủng khiếp. Đúng vậy, vì y phải —hãy xem Chân sư Tây Tạng đã nói gì. Ý ở đây là y phải đứng tại vị trí tổng hợp ấy, theo một nghĩa nào đó là bị kéo căng ra bốn phía về mặt tinh thần, bị kéo theo nhiều hướng khác nhau.

And there is much stress. Okay, he will discover the place of power. If he learns to stand at the synthesizing center, it's like standing in the center of the common cross, the Fixed Cross, or the Mutable Cross. It is the synthesizing point. And that central point has to rise until a pyramid of initiation

Và có rất nhiều áp lực. Y sẽ khám phá ra nơi chốn quyền năng nếu học cách đứng tại trung tâm tổng hợp. Điều đó giống như đứng ở tâm của thập giá thông thường, Thập Giá Cố Định hoặc Thập Giá Biến đổi. Đó là điểm tổng hợp. Và điểm trung tâm ấy phải vươn lên cho đến khi hình thành một kim tự tháp

is produced. So just to live the vertical life is fairly easy. But to live the horizontal life and to work at the manifestation of that which is contacted and to know how to be inclusive on the horizontal level, that is more problematic. Then the difficulty becomes great.

điểm đạo. Vì vậy, chỉ sống đời sống theo chiều dọc thì khá dễ. Nhưng sống đời sống theo chiều ngang, làm việc để biểu hiện điều đã tiếp xúc được, và biết cách bao gồm trên bình diện ngang thì khó khăn hơn. Khi ấy khó khăn trở nên lớn lao.

Here we go. The moment that the consciousness of the disciple becomes inclusively horizontal, inclusive horizontally, and that must take place so we can know to whom in our environment to apply that which is contacted and which inspires us vertically, then the difficulty is great. Okay, all of these are internal states of consciousness and they were symbolized in those far-off times by the carrying of the cross and the being placed upon the cross. Now it's unlikely that someone's going to come along in these modern days and offer us some kind of crucifixion in the old way, but the experience of crucifixion followed by synthesis will be ours.

Chúng ta hãy xem. Ngay khi tâm thức của đệ tử trở nên bao gồm theo chiều ngang—và điều đó phải xảy ra để chúng ta biết cần áp dụng điều mình tiếp xúc được và điều truyền cảm hứng cho mình theo chiều dọc vào những ai trong môi trường xung quanh—thì khó khăn trở nên lớn lao. Tất cả những điều này đều là các trạng thái tâm thức bên trong, và vào những thời xa xưa ấy, chúng được biểu trưng qua việc vác thập giá và bị đặt lên thập giá. Ngày nay, ít có khả năng ai đó sẽ đến và bắt chúng ta chịu một hình thức đóng đinh trên thập giá theo lối xưa, nhưng chúng ta sẽ trải qua kinh nghiệm bị đóng đinh trên thập giá, rồi đến sự tổng hợp.

[9] This is one of the difficulties confronting the New Group of World Servers at this time. You will remember that some little time back I spoke of the crisis with which the group is faced. How can I express in words the nature of this crisis?

[9] Đây là một trong những khó khăn mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đối diện vào lúc này. Các bạn hẳn còn nhớ rằng cách đây ít lâu Tôi đã nói về cuộc khủng hoảng mà nhóm đang đối mặt. Làm thế nào Tôi có thể diễn đạt bằng lời bản chất của cuộc khủng hoảng này?

Okay, so that's a question. How does this crisis manifest itself?

Đó là một câu hỏi. Cuộc khủng hoảng này biểu hiện như thế nào?

[10] It is that of the invocation or the precipitation of the Plan, for those two words are synonymous.

[10] Đó là sự khẩn cầu hay sự ngưng tụ của Thiên Cơ, vì hai từ này đồng nghĩa.

This is in a way not just a crisis of opportunity, it's a later crisis of expression. How shall the invoked plan, which well, is evoked finally, be actually manifest and

Theo một nghĩa nào đó, đây không chỉ là một cuộc khủng hoảng cơ hội, mà còn là một cuộc khủng hoảng biểu lộ đến sau đó. Thiên Cơ được khẩn cầu, rồi cuối cùng được gợi lên,

what role can the disciple and his group play in that manifestation. So this is the nature of the crisis.

sẽ thực sự biểu hiện như thế nào, và đệ tử cùng nhóm của mình có thể giữ vai trò gì trong sự biểu hiện ấy? Đó là bản chất của cuộc khủng hoảng.

It is that of the invocation or the precipitation of the Plan, for those two words are synonymous.

Đó là cuộc khủng hoảng của sự khẩn cầu hay sự ngưng tụ Thiên Cơ, vì hai từ ấy đồng nghĩa.

[11] This necessarily involves a strain—the strain of prolonged inner contact and realisation,

[11] Điều này tất yếu kéo theo một sức căng —sức căng của sự tiếp xúc và chứng nghiệm bên trong kéo dài,

Here is the crossbar and the vertical arm.

Đây là thanh ngang và cánh dọc.

[12] plus the effort to use skill in action and due physical plane executive ability.

[12] cộng với nỗ lực vận dụng sự khéo léo trong hành động và năng lực điều hành thích đáng trên cõi hồng trần.

So they're very different. One is reaching high into the spiritual realms and the other is skillful on the plane of materiality.

Vì vậy, hai điều này rất khác nhau. Một bên là vươn cao vào các lĩnh vực tinh thần, bên kia là hành động khéo léo trên bình diện vật chất.

the New Group of World Servers at this time. You will remember that some little time back I spoke of the crisis with which the group is faced. How can I express in words the nature of this crisis? It is that of the invocation or the precipitation of the Plan, for those two words are synonymous. This necessarily involves a strain—the strain of prolonged inner contact and realisation, plus the effort to use skill in action and due physical plane executive ability.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vào lúc này. Các bạn hẳn còn nhớ rằng cách đây không lâu Tôi đã nói về cuộc khủng hoảng mà đoàn đang đối diện. Làm sao Tôi có thể diễn đạt bằng lời bản chất của cuộc khủng hoảng này? Đó là cuộc khủng hoảng của sự khẩn cầu hay sự ngưng tụ Thiên Cơ, vì hai từ ấy đồng nghĩa. Điều này tất yếu bao hàm một sức căng —sức căng của sự tiếp xúc và chứng nghiệm bên trong kéo dài, cộng với nỗ lực vận dụng sự khéo léo trong hành động và năng lực điều hành thích đáng trên cõi hồng trần.

[13] The New Group of World Servers is therefore today pulled two ways.

[13] Do đó, ngày nay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang bị kéo về hai phía.

Its effort must be to stand steady at the center.

Nỗ lực của đoàn phải là đứng vững tại trung tâm.

[14] The new group today stands at the very centre and must preserve and hold its position at all costs. That which signifies the most at this time is the spiritual poise and the spiritual sensitivity of the workers.

[14] Ngày nay, nhóm mới đứng ngay tại trung tâm và phải bảo toàn, giữ vững vị trí của mình bằng mọi giá. Điều có ý nghĩa nhất vào lúc này là sự quân bình tinh thần và sự nhạy cảm tinh thần của những người hoạt động.

Well, probably each one of us is not totally equally balanced in both tasks. Some may be better at the internal contact and others better in the practical art of manifestation, and what he's asking of us is that we be efficient, competent in both. We cannot escape along the mystical route which ignores the necessity to manifest outwardly.

Có lẽ mỗi người chúng ta đều chưa hoàn toàn quân bình như nhau trong cả hai nhiệm vụ. Một số người có thể giỏi hơn về sự tiếp xúc bên trong, còn những người khác giỏi hơn về nghệ thuật biểu hiện trong thực tiễn; điều Ngài yêu cầu ở chúng ta là phải hiệu quả và thành thạo trong cả hai. Chúng ta không thể trốn tránh theo con đường thần bí vốn phớt lờ sự cần thiết phải biểu hiện ra bên ngoài.

After all, to the mystic and to the sixth ray type, the outer world was going to disappear, disappear anyway. But now we learn that under the seventh ray the highest and the lowest must meet, and the outer expression of that which is contacted interiorly is very important for the redemption of the lower worlds. It's not going to be a disappearing world. We're not going to see the base of the spine center of the Solar Logos, which is our Earth, suddenly dematerialize, at least not now. So it is important to bring heaven to Earth. The mystic could avoid that conflict.

Suy cho cùng, đối với nhà thần bí và người cung sáu, thế giới bên ngoài rồi cũng sẽ biến mất, dù sao cũng sẽ biến mất. Nhưng giờ đây chúng ta học được rằng dưới cung bảy, cái cao nhất và cái thấp nhất phải gặp nhau, và sự biểu lộ ra bên ngoài của điều tiếp xúc được ở bên trong rất quan trọng đối với sự cứu chuộc các cõi thấp. Đây sẽ không phải là một thế giới sẽ biến mất. Chúng ta sẽ không thấy trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế, tức Trái Đất của chúng ta, đột nhiên phi vật chất hóa, ít nhất là chưa phải lúc này. Vì vậy, đưa thiên giới xuống Trái Đất là điều quan trọng. Nhà thần bí có thể tránh né cuộc xung đột ấy.

Other conflicts would step in, of course, because there are demands of the outer life, and the mystic just isn't interested. I'll bet a lot of us have spent time along the sixth ray and the Pisces line being disinterested in the outer condition of the world. As DK says, to the Sixth Ray Lord, why do you kick the world as if it were a ball? Why do you despise it? Why do you spurn it?

Dĩ nhiên, những xung đột khác sẽ xuất hiện, vì đời sống bên ngoài có những đòi hỏi, còn nhà thần bí thì không quan tâm. Tôi dám chắc rằng nhiều người trong chúng ta đã từng trải qua thời gian đi theo đường hướng cung sáu và Song Ngư, không quan tâm đến tình trạng bên ngoài của thế giới. Như Chân sư DK nói với Đấng Chúa Tể Cung sáu: Vì sao Ngài đá thế giới như thể nó là một quả bóng?

Vì sao Ngài khinh miệt nó? Vì sao Ngài hắt hủi nó?

But now a balance is being created, and one of the major sign of balance will be prominent during the Aquarian Age because it's an air sign and will come in probably strongly at the end of the Age of Aquarius. The last 720 years or so or the last decan, however long that may last.

Nhưng giờ đây một sự quân bình đang hình thành, và một trong những dấu hiệu hoàng đạo chủ yếu của sự quân bình sẽ nổi bật trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, vì đó là một dấu hiệu hành khí, và có lẽ sẽ xuất hiện mạnh mẽ vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình. Khoảng 720 năm cuối, hay thập độ cuối cùng, bất kể khoảng thời gian ấy kéo dài bao lâu.

[15] It is to this important condition that the group members must pay due attention.

[15] Chính trạng thái quan trọng này là điều các thành viên trong nhóm phải quan tâm đúng mức.

That is, they must stand in the center and hold that position, responding to inner inspiration and responding or able to meet the world with skill in action and an outer effectiveness.

Nghĩa là họ phải đứng tại trung tâm và giữ vững vị trí ấy, đáp ứng với cảm hứng bên trong và đáp ứng, hay có khả năng đương đầu với thế giới, bằng sự khéo léo trong hành động cùng hiệu quả bên ngoài.

[16] Disciples and spiritual workers must not be so occupied with the details of the Plan, with the production of that which will produce the externalisation of the ideas, that the spiritual training and strengthening of the workers is neglected.

[16] Các đệ tử và những người hoạt động tinh thần không được quá bận tâm đến các chi tiết của Thiên Cơ, đến việc tạo ra những gì sẽ đem lại sự ngoại hiện của các ý tưởng, đến mức lơ là việc huấn luyện tinh thần và củng cố sức mạnh cho những người hoạt động.

Well, that makes a lot of sense. It's easy to lose your balance in this in these counter poles. It's easy to emphasize too much one thing or another.

Điều đó rất hợp lý. Trong hai cực đối nhau này, chúng ta rất dễ mất quân bình. Rất dễ nhấn mạnh quá mức điều này hoặc điều kia.

Disciples and spiritual workers must not be so occupied with the details of the Plan, with the production of that which will produce the externalisation of the ideas, that the spiritual training and strengthening of the workers is neglected.

Các đệ tử và những người hoạt động tinh thần không được quá bận tâm với những chi tiết của Thiên Cơ, với việc tạo ra những gì sẽ đưa các ý tưởng đến sự ngoại hiện, đến mức sao nhãng việc huấn luyện và củng cố tinh thần cho những người hoạt động.

Okay, I think we understand that.

Tôi nghĩ chúng ta thấu hiểu điều đó.

[17] In the dust and turmoil and noise of the fight, grow not insensitive and hard, or so preoccupied that the needs of those with whom you work are forgotten or pass unnoticed. Let love be the keynote in all relationships, for the power which must salvage the world is the precipitation of love, and how shall that find its way onto the physical plane save through a group whose ears are attuned to its imminent emergence, and through the lives of those [Page 334] in the group who are irradiated by love itself?

[17] Giữa bụi mù, hỗn loạn và tiếng ồn của cuộc chiến, đừng trở nên chai sạn và cứng rắn, hoặc quá bận tâm đến mức quên đi hay không nhận thấy nhu cầu của những người cùng làm việc với các bạn. Hãy để tình thương là chủ âm trong mọi mối quan hệ, vì quyền năng phải cứu vớt thế giới chính là sự ngưng tụ của tình thương; và làm sao quyền năng ấy có thể đi vào cõi hồng trần nếu không thông qua một nhóm có đôi tai hoà điệu với sự xuất hiện sắp đến của nó, và thông qua cuộc sống của những người [Page 334] trong nhóm mà chính tình thương đang toả chiếu nơi họ?

So, in other words, what's being said in essence, it's being said, let's see here, preserve, I have that jumping cursor, preserve sensitivity, preserve sensitivity, preserve love, meet others with love above all. We cannot let the needs of those around us passed unnoticed. It has to come through us. I have seen this. I have seen a preoccupation with what is considered to be a necessary physical doing to the extent that the psyche of others with whom one was working was pretty much ignored and even hurt or offended so that the outer work would get done.

Nói cách khác, điều được nói ở đây về cơ bản là: hãy duy trì—con trỏ của tôi cứ nhảy—hãy duy trì sự nhạy cảm, duy trì sự nhạy cảm, duy trì tình thương, và trên hết hãy đến với người khác bằng tình thương. Chúng ta không thể để nhu cầu của những người xung quanh trôi qua mà không nhận thấy. Tình thương ấy phải đi qua chúng ta. Tôi đã thấy điều này. Tôi đã thấy người ta quá bận tâm với những hành động cụ thể được xem là cần thiết, đến mức gần như phớt lờ đời sống nội tâm của những người cùng làm việc, thậm chí làm họ tổn thương hoặc xúc phạm họ, chỉ để công việc bên ngoài được hoàn thành.

The balance, the dual mode of approach was not understood, or if it was understood, it was not effectively wielded. There was not skill in balancing sensitivity with efficiency. So sensitivity and efficiency have to be balanced.

Sự quân bình, phương thức tiếp cận kép, đã không được thấu hiểu; hoặc nếu có thấu hiểu thì cũng không được vận dụng hiệu quả. Người ta thiếu sự khéo léo trong việc quân bình sự nhạy cảm với hiệu suất. Vì vậy, sự nhạy cảm và hiệu suất phải được quân bình.

[18] It is here that there is lack—not intentionally or because of the existence of

[18] Chính ở đây đang có sự thiếu hụt—không phải do cố ý hay do có phẩm tính đối

its opposing quality—but simply through world pressure and strain.

nghịch với tình thương—mà đơn giản là do áp lực và sức căng của thế giới.

the idea, oh, I have so much to do, I just can't talk to you now, and you sense that somebody is in need of your ear or heart of understanding, you sense that, but you're just so pressed that you cannot find a way to spend the energy in this more sensitive way. Simply through world pressure and strain there is a lack of the necessary attunement and sensitivity.

Ý nghĩ ấy là: "Ôi, tôi có quá nhiều việc phải làm, bây giờ tôi thật sự không thể nói chuyện với bạn." Và các bạn cảm nhận rằng ai đó đang cần mình lắng nghe hoặc cần một trái tim thấu hiểu. Các bạn cảm nhận được điều đó, nhưng bị thúc ép đến mức không tìm ra cách dành năng lượng theo lối nhạy cảm hơn này. Chỉ vì áp lực và sức căng từ thế giới mà thiếu đi sự hòa nhịp và nhạy cảm cần thiết.

[19] In the unfoldment of goodwill in the world at the close of the war—which will be one of the major tasks of the New Group of World Servers—let love be the active force among the senior members of the group. I would like to see more of it among all of you.

[19] Trong việc khai mở thiện chí trên thế giới khi chiến tranh kết thúc—một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—hãy để tình thương là mãnh lực tích cực giữa các thành viên kỳ cựu của nhóm. Tôi muốn thấy tình thương hiện diện nhiều hơn giữa tất cả các bạn.

Sometimes it seems that he's definitely talking to the headquarters group, for whom it could be assumed that he would be writing letters, but of course it seems to me, I don't know for certain, but that the headquarters group would be included in the group of 24, although there were also others who were not geographically proximate included in this group. It was much harder in those days to get in touch with people. Remember the days before email, you know? Now instantly you can dialogue back and forth, and otherwise you might have to wait a week for a letter to arrive and a week for it to come back.

Đôi khi dường như Ngài rõ ràng đang nói với nhóm tại trụ sở, những người mà có thể cho rằng Ngài sẽ viết thư cho họ. Nhưng dĩ nhiên, theo tôi thấy—tôi không biết chắc—nhóm tại trụ sở hẳn nằm trong nhóm 24 người, mặc dù nhóm này cũng có những người khác không ở gần về mặt địa lý. Thời ấy, liên lạc với mọi người khó hơn nhiều. Hãy nhớ những ngày chưa có thư điện tử. Giờ đây các bạn có thể lập tức trao đổi qua lại, còn trước kia có thể phải đợi một tuần để thư đến nơi và thêm một tuần để thư trả lời quay về.

I remember trying to correspond with New Zealand and Australia, and it was a waiting game. Now everything has sped up, that which is good and that which is not good.

Tôi nhớ mình đã cố gắng trao đổi thư từ với New Zealand và Australia, và đó là cả một cuộc chờ đợi. Giờ đây mọi thứ đều tăng tốc, cả điều tốt lẫn điều không tốt.

[20] As the executive side of the group work grows, and the will aspect of humanity is contacted and its power used to evoke the emerging crisis of love, an increasing number of workers with first ray qualities will be drawn into the ranks of the New Group of World Servers.

Well, I think about this, and after Alice Bailey's passing and for quite a while, the and maybe, I don't know, maybe even today, the Lucis Trust, Arcane School had an influx of first ray workers and, or let's just say, first ray workers rose into prominence. Alice Bailey was a second ray worker, but Foster Bailey was a first ray worker with sufficient second ray, and Mary Bailey was a first ray worker with sufficient second ray. She used to say that her rays and Foster Bailey's rays were the same.

But of course, when you have first ray workers come into a basically second ray organization, what will be the result? And he says

[21] This constitutes the second difficulty, and it is here that I feel the need to utter a word of warning.

Well, there are just different values with these workers, and there are stories, there was, I don't know if I should say this, but I'm going to say it because the time has passed, there were some precious books in the headquarters group, and naturally the second ray types covet books, love books, are deeply immersed in study, maybe for too long without taking action, and at one point a

[20] Khi phương diện điều hành của công việc nhóm phát triển, khi nhân loại tiếp xúc với phương diện ý chí của mình và vận dụng quyền năng của nó để gợi lên cuộc khủng hoảng tình thương đang xuất hiện, ngày càng nhiều người hoạt động có các phẩm tính cung một sẽ gia nhập hàng ngũ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Tôi suy nghĩ về điều này: sau khi Alice Bailey qua đời và trong một thời gian khá lâu—có lẽ, tôi không biết, thậm chí cho đến ngày nay—Lucis Trust và Trường Arcane đã đón nhận nhiều người hoạt động cung một, hoặc có thể nói rằng những người hoạt động cung một đã trở nên nổi bật. Alice Bailey là một người hoạt động cung hai, nhưng Foster Bailey là một người hoạt động cung một có đủ ảnh hưởng cung hai, và Mary Bailey cũng là một người hoạt động cung một có đủ ảnh hưởng cung hai. Bà thường nói rằng các cung của bà và các cung của Foster Bailey giống nhau.

Nhưng dĩ nhiên, khi những người hoạt động cung một bước vào một tổ chức về cơ bản thuộc cung hai, kết quả sẽ là gì? Và Ngài nói

[21] Điều này tạo thành khó khăn thứ hai, và chính ở đây Tôi cảm thấy cần đưa ra một lời cảnh báo.

Những người hoạt động này có các giá trị khác nhau, và có những câu chuyện. Tôi không biết có nên nói điều này không, nhưng tôi sẽ nói vì chuyện đã qua lâu rồi. Nhóm tại trụ sở có một số sách quý, và đương nhiên những người cung hai ham sách, yêu sách, đắm mình sâu trong việc học, có lẽ quá lâu mà không hành động, và đến một lúc, một

first ray worker, in this case it was the director, it was Foster Bailey, sold those books because world goodwill needed money.

người hoạt động cung một, trong trường hợp này là vị giám đốc, tức Foster Bailey, đã bán những cuốn sách ấy vì tổ chức Thiện Chí Thế Giới cần tiền.

Well, is there any greater offense to a second ray type than to sell precious books for money? Well, the first ray wouldn't see it this way. The goodwill work must go on, and it's more important than all of these opportunities to bury yourself in deeply interesting books without taking action. Well, and thus it goes, and oftentimes splits are determined along ray lines, and they actually cause some trouble.

Đối với một người cung hai, còn điều gì gây tổn thương lớn hơn việc bán những cuốn sách quý để lấy tiền? Người cung một sẽ không nhìn như vậy. Công việc thiện chí phải tiếp tục, và điều đó quan trọng hơn tất cả những cơ hội vùi mình vào các cuốn sách vô cùng thú vị mà không hành động. Mọi chuyện cứ diễn ra như vậy, và những chia rẽ thường hình thành theo đường hướng các cung, thực sự gây ra một số rắc rối.

Remember when DK says, as far as the rays go, they fight and kill each other in the beginning, at the bottom of the mountain, and later as they all climb the mountain, they recognize their commonality and finally their cooperation and they reach a degree of harmony and finally they become one thing. But that's at the very top of the mountain and not in the beginning when the other ray types are looked at as so different. Okay, so the first difficulty was strain, strain. Let's call it, let's call it this, lack of sensitivity due to strain is the first difficulty.

Hãy nhớ khi Chân sư DK nói rằng, xét về các cung, lúc ban đầu, ở chân núi, họ chiến đấu và giết hại lẫn nhau; rồi về sau, khi tất cả cùng leo núi, họ nhận ra điểm chung, cuối cùng là sự hợp tác, đạt đến một mức độ hòa hợp, và sau cùng trở thành một. Nhưng đó là ở tận đỉnh núi, chứ không phải lúc ban đầu khi những người thuộc cung khác bị nhìn như quá khác biệt. Vậy khó khăn thứ nhất là sức căng, sức căng. Hãy gọi như thế này: thiếu nhạy cảm do sức căng là khó khăn thứ nhất.

That's the first difficulty. Now the entry of the first ray types into this type of work looks like it is related to the second difficulty. Let's just see. So that's the first difficulty,

Đó là khó khăn thứ nhất. Giờ đây, việc những người cung một tham gia loại công việc này dường như liên quan đến khó khăn thứ hai. Chúng ta hãy xem. Như vậy, đó là khó khăn thứ nhất,

This constitutes the second difficulty,

Điều này tạo thành khó khăn thứ hai,

And I think what I'll do is change the color of the font, you know.

Và tôi nghĩ mình sẽ đổi màu chữ.

and it is here that I feel the need to utter a word of warning.

và chính ở đây Tôi cảm thấy cần đưa ra một lời cảnh báo.

[22] This coming in will greatly strengthen the work but brings with it also great problems. Much of the work done hitherto has been second ray work;

[22] Sự gia nhập này sẽ củng cố công việc rất nhiều, nhưng cũng đem theo những vấn đề lớn. Phần lớn công việc thực hiện cho đến nay là công việc cung hai như thế;

I guess prophetically he was just addressing the very thing that happened.

Tôi đoán rằng, với tính tiên tri, Ngài đang nói đến chính điều đã xảy ra.

as you may know, the School of Esoteric Studies took its origin within the Lucis Trust but split off from it in the attempt, at least it seems so in the minds of those who split, to preserve the second ray in the work. But it's very clear that The Tibetan appointed Foster Bailey to take care of the work, and he was on the first ray. So whether such a split was truly legitimate, we don't know, and of course that kind of stuff can degenerate into gossip about ancient things, you know.

Như các bạn có thể biết, Trường Nghiên Cứu Huyền Bí bắt nguồn từ bên trong Lucis Trust nhưng đã tách ra, trong một nỗ lực—ít nhất dường như đó là ý nghĩ của những người tách ra—nhằm duy trì cung hai trong công việc. Nhưng rất rõ ràng là Chân sư Tây Tạng đã chỉ định Foster Bailey chăm lo công việc, và ông thuộc cung một. Vì vậy, chúng ta không biết liệu sự chia tách ấy có thực sự chính đáng hay không; và dĩ nhiên, những chuyện như thế có thể biến thành lời đàm tiếu về chuyện xưa.

But when I was talking with the last living disciple in the group, to her it was still a very current pain what had happened back in those days, maybe in the early to mid 1950s. And that's when that school was founded, and it was founded on the basis of a perceived difference between approaches. Well, the Lucis Trust retained that first ray quality with first ray leaders to a great extent, not entirely, but with a number of first ray leaders, and this was a value in some ways, of course. What does he say? It will much strengthen the work but also bring problems.

Nhưng khi tôi nói chuyện với người đệ tử cuối cùng còn sống trong nhóm, đối với bà, những gì đã xảy ra thời ấy, có lẽ vào đầu đến giữa thập niên 1950, vẫn là một nỗi đau rất hiện tại. Đó là lúc ngôi trường ấy được thành lập, trên cơ sở một khác biệt được nhận thấy giữa các phương pháp tiếp cận. Lucis Trust phần lớn vẫn duy trì phẩm tính cung một ấy với những người lãnh đạo cung một; không hoàn toàn, nhưng có một số người lãnh đạo cung một, và dĩ nhiên điều đó có giá trị trên một vài phương diện. Ngài nói gì? Điều này sẽ củng cố công việc rất nhiều nhưng cũng mang đến các vấn đề.

Much of the work done hitherto has been second ray work;

Phần lớn công việc đã thực hiện cho đến nay là công việc cung hai;

[23] its quality is gentler, its technique is that of building and teaching, and its workers are magnetic and they present, when brought together, no great problems of cohesion and of group integration. Of this aspect of work, the Arcane School is an example.

[23] phẩm tính của nó dịu dàng hơn, kỹ thuật của nó là kiến tạo và giảng dạy, còn những người hoạt động trong đó có từ tính và khi quy tụ lại, họ không tạo ra những vấn đề lớn về sự cố kết và sự tích hợp nhóm. Trường Arcane là một ví dụ về phương diện công việc này.

But remember, this is written in 1941, and after Alice Bailey's death, then other tendencies emerge, and it's quite natural that they would. If you have a dynamic magnetic leader like Alice Bailey, and now I'm just offering my opinion, there's nothing gospel about this, okay, she can do much, he can do much to hold a group together.

Nhưng hãy nhớ, những lời này được viết vào năm 1941, và sau khi Alice Bailey qua đời thì những khuynh hướng khác xuất hiện; điều đó rất tự nhiên. Nếu có một người lãnh đạo năng động, có từ tính như Alice Bailey—và ở đây tôi chỉ đang nêu ý kiến của mình, không có gì là chân lý tuyệt đối—thì bà, hay ông nếu là một người nam, có thể làm rất nhiều để giữ nhóm gắn kết.

It was that way with Mary Bailey, I thought. She had abundant first ray but also second ray, and she had the ability to really hold diversity together in unity. But that's not always possible, and when people of that inclusive and yet strong nature pass on and the group has to be left to others, those others cannot always do what the previous leader did, and so there can splits, cleavages can arise, and Mary Bailey did, she was given the leadership of the Arcane School or the Lucis Trust, and she continued for a long time. I can't tell you exactly how long, but maybe almost 30 years.

Tôi nghĩ Mary Bailey cũng như vậy. Bà có rất nhiều ảnh hưởng cung một nhưng cũng có cung hai, và bà thực sự có khả năng giữ sự đa dạng gắn kết trong hợp nhất. Nhưng điều đó không phải lúc nào cũng có thể thực hiện; khi những người có bản chất vừa bao gồm vừa mạnh mẽ ấy qua đời và nhóm phải được giao lại cho người khác, những người ấy không phải lúc nào cũng làm được điều người lãnh đạo trước đã làm. Vì vậy, có thể xảy ra chia tách, rạn nứt. Mary Bailey đã được giao quyền lãnh đạo Trường Arcane hay Lucis Trust, và bà tiếp tục trong một thời gian dài. Tôi không thể nói chính xác bao lâu, nhưng có lẽ gần 30 năm.

I was there in the headquarters when many things forced her to give up her position. I think it was 1984, and some of those issues were financial, and so that's why it is indeed true that the crux of the work, the crux of preparing for *The Reappearance of the Christ* is oftentimes financial. There just isn't enough money to

Tôi có mặt tại trụ sở khi nhiều chuyện buộc bà phải rời bỏ vị trí. Tôi nghĩ đó là năm 1984, và một số vấn đề ấy liên quan đến tài chính. Vì vậy, quả thật điểm then chốt của công việc, điểm then chốt trong việc chuẩn bị cho *Sự Tái Lâm của Đức Christ* thường là tài chính. Đơn giản là không có đủ tiền để

Now the crux of preparing for *The Reappearance of the Christ* is oftentimes financial. There just isn't enough money to support what has to be done.

Điểm then chốt trong việc chuẩn bị cho *Sự Tái Lâm của Đức Christ* thường là tài chính. Đơn giản là không có đủ tiền để hỗ trợ những việc phải làm.

[24] When, however, first ray workers appear to aid in the expansion of the work and to carry it to the four quarters of the earth, then certain difficulties inevitably appear. It is the dynamic quality of the power aspect which must be guarded against, not in the sense that it must not be permitted expression, but in the sense that it must be motivated by love, harnessed to gentleness, and qualified by understanding.

[24] Tuy nhiên, khi những người hoạt động cung một xuất hiện để giúp mở rộng công việc và đưa công việc đến bốn phương của Trái Đất, một số khó khăn tất yếu nảy sinh. Chính phẩm tính năng động của phương diện quyền năng là điều cần thận trọng, không phải theo nghĩa không cho phép nó biểu lộ, mà theo nghĩa nó phải lấy tình thương làm động cơ, được hướng vào sự dịu dàng và mang phẩm tính của sự thấu hiểu.

Well this, really I haven't read up to this time, and I've been studying these things a long time. I haven't read this section or don't remember reading it. And it turns out to have been very prophetic about the difficulties that arise. Well always difficulties arise when Well not always, but so often difficulties arise when a leader, especially a founding leader, passes on or hands over the reins to someone else. Alice Bailey was a founding leader and respected everywhere among the esotericists, of course. She wasn't much liked by Hitler. I think that he became aware of her work and considered her an enemy.

Thực sự, cho đến nay tôi chưa đọc điều này, dù đã nghiên cứu những vấn đề này từ lâu. Tôi chưa đọc phần này, hoặc không nhớ đã đọc nó. Và hóa ra nó có tính tiên tri rất rõ về những khó khăn nảy sinh. Khó khăn luôn nảy sinh khi—không phải lúc nào cũng vậy, nhưng rất thường nảy sinh khi một người lãnh đạo, đặc biệt là người lãnh đạo sáng lập, qua đời hoặc trao quyền điều hành cho người khác. Alice Bailey là một người lãnh đạo sáng lập và dĩ nhiên được các nhà bí truyền học khắp nơi kính trọng. Hitler không ưa bà lắm. Tôi nghĩ ông đã biết đến công việc của bà và xem bà là kẻ thù.

I don't know what steps he took, but that's the story, you know. So difficulties will appear, and the dynamic blast, of outgoing power has to be guarded against. But the way to guard it is to link it with love, make sure it's motivated by love, and, every first ray worker has to learn inclusion just the way the second ray worker has to learn centralization. And that's an exchange of first ray qualities going into those who have the second ray, and second ray qualities

Tôi không biết ông đã có những hành động gì, nhưng câu chuyện được kể là như vậy. Vì thế, khó khăn sẽ xuất hiện, và cần đề phòng sự bùng phát năng động của quyền năng hướng ra ngoài. Nhưng cách đề phòng là liên kết nó với tình thương, bảo đảm rằng tình thương thúc đẩy nó. Mọi người hoạt động cung một đều phải học cách bao gồm, cũng như người hoạt động cung hai phải học cách tập trung vào trung tâm. Và đó là sự trao đổi: các phẩm tính cung một đi vào những người

being appropriated by those who have the first ray. Harness to gentleness and qualified by understanding.

có cung hai, còn các phẩm tính cung hai được những người có cung một tiếp nhận. Được sự dịu dàng điều phục và được sự thấu hiểu định phẩm.

I always I know this is like stories, okay, but I was there five years, and I had always the sense of this tremendous power behind Mary Bailey. But I always had the sense that the love energy was very, very strong and that she was holding this power in abeyance, and maybe the first thing that you felt was the love from the second ray personality. And I'm sure people like that find themselves on the second ray monad. When you stay with The Tibetan's work, he seems to have said, and it is your work. It is for people largely on the second ray soul or the second ray monad.

Tôi biết điều này giống như kể chuyện, nhưng tôi đã ở đó năm năm và luôn cảm nhận được một quyền năng to lớn phía sau Mary Bailey. Tuy nhiên, tôi cũng luôn cảm nhận rằng năng lượng tình thương rất, rất mạnh, rằng bà đang kiềm giữ quyền năng ấy; và có lẽ điều đầu tiên chúng ta cảm thấy là tình thương từ phàm ngã cung hai. Tôi tin chắc rằng những người như thế có chân thần cung hai. Khi gắn bó với công việc của Chân sư Tây Tạng, dường như Ngài đã nói rằng đó là công việc của các bạn. Công việc ấy chủ yếu dành cho những người có linh hồn cung hai hoặc chân thần cung hai.

And the greater number of the first rays with which we are associated or which we hear about in this work would have the second ray monad when they have the first ray soul. This is my impression, at least. I can only share with you my impressions as I find them meaningful to me or sometimes simply backed up by what DK says, point blank, this is what he says.

Và phần đông những người cung một mà chúng ta có liên hệ hoặc nghe nói đến trong công việc này hẳn có chân thần cung hai khi họ có linh hồn cung một. Ít nhất, đó là ấn tượng của tôi. Tôi chỉ có thể chia sẻ với các bạn những ấn tượng mà tôi thấy có ý nghĩa với mình, hoặc đôi khi chỉ là những điều có cơ sở từ lời Chân sư DK nói thẳng: đây chính là điều Ngài nói.

[25] The problem, therefore, will be to integrate first ray workers into the New Group of World Servers in such a manner that the destructive aspect of the ray will not cause difficulty, produce disruption or any obliteration of the dominant love note which should be the outstanding characteristic of all workers with the Plan at this time. Otherwise, the precipitation of the crisis of love will be hindered.

[25] Vì vậy, vấn đề sẽ là tích hợp những người hoạt động cung một vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sao cho phương diện huỷ diệt của cung này không gây ra khó khăn, tạo ra sự tan vỡ hay xoá mờ chủ âm tình thương đang giữ vai trò chủ đạo, vốn phải là đặc tính nổi bật của tất cả những người hoạt động với Thiên Cơ vào lúc này. Nếu không, sự ngưng tụ của cuộc khủng hoảng tình thương sẽ gặp trở ngại.

So, love is the predominating energy of our solar system. It is the predominating energy of our planet in terms of the direction our

Vì vậy, tình thương là năng lượng chủ đạo của hệ mặt trời chúng ta. Đó là năng lượng chủ đạo của hành tinh chúng ta xét theo

planet is now taking. It's the second ray soul of our planet is the most important ray.

hướng mà hành tinh hiện đang đi. Cung linh hồn thứ hai của hành tinh chúng ta là cung quan trọng nhất.

And if we look at initiations as they occur in the human being and we understand that the soul ray does really affect the astral body and that the astral body is subdued to a great extent at the second initiation and that Venus, Jupiter, and Neptune are the planets involved, we can we can see that even for the first ray workers who are working with the astral body, love must be the note. And so many of those who do find their way into this work really are working with the overcoming of glamour in the astral body and the infusion of the love energy in the astral body.

Và nếu xem xét các cuộc điểm đạo diễn ra nơi con người, đồng thời thấu hiểu rằng cung linh hồn thực sự ảnh hưởng đến thể cảm dục, rằng thể cảm dục phần lớn được chế ngự ở lần điểm đạo thứ hai, và rằng Sao Kim, Sao Mộc cùng Sao Hải Vương là những hành tinh có liên quan, chúng ta có thể thấy rằng ngay cả với những người hoạt động cung một đang làm việc với thể cảm dục, tình thương cũng phải là âm điệu. Và rất nhiều người thực sự tìm đến công việc này đang nỗ lực vượt qua ảo cảm trong thể cảm dục và đưa năng lượng tình thương thấm nhuần thể cảm dục.

To me, as I look at it, the greater percentage of the workers working with the Lucis Trust over the years and well just working in The Tibetan's work had taken the first initiation. A lot of them had taken the first initiation, and their immediate task was to substitute love in the astral body for desire. And this would also apply to first ray workers. Now remember he said that the second ray, the second initiation can be considered in a way the most difficult. Not so much for third and fifth ray workers on the soul because they don't have so much emotion, but along the 2-4-6 line, yes.

Theo cách tôi nhìn nhận, phần đông những người hoạt động đã làm việc với Lucis Trust qua nhiều năm, và nói chung là làm công việc của Chân sư Tây Tạng, đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Rất nhiều người trong số họ đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, và nhiệm vụ trước mắt của họ là thay thế dục vọng trong thể cảm dục bằng tình thương. Điều này cũng áp dụng cho những người hoạt động cung một. Hãy nhớ Ngài đã nói rằng cung hai, lần điểm đạo thứ hai, theo một nghĩa nào đó có thể được xem là khó khăn nhất. Với những người hoạt động có linh hồn cung ba và cung năm thì không khó đến vậy vì họ không có quá nhiều cảm xúc, nhưng với đường hướng 2-4-6 thì đúng như thế.

And he included or did not disinclude the first ray workers. So they have quite a battle here. We do remember that for the second ray type, knowledge develops slowest. For the first ray type, love develops slowest. Now I don't know whether we're talking about monad or soul, but this is the implication.

Và Ngài đã bao gồm, hay ít nhất không loại trừ, những người hoạt động cung một. Vì vậy, ở đây họ phải trải qua một cuộc chiến đấu khá cam go. Chúng ta nhớ rằng đối với người cung hai, tri thức phát triển chậm nhất. Đối với người cung một, tình thương phát triển chậm nhất. Tôi không biết ở đây

And for the third ray type, who can always find the way around things, the law of the first ray and straight dealing of the first ray develops the most slowly. So, this is immediate, of immediate applicability in our various groups.

chúng ta đang nói về chân thần hay linh hồn, nhưng hàm ý là như vậy. Còn đối với người cung ba, vốn luôn tìm được cách xoay xở, định luật của cung một và lối hành xử thẳng thắn của cung một phát triển chậm nhất. Vì vậy, điều này có thể áp dụng ngay vào các nhóm khác nhau của chúng ta.

[26] I would ask for an intensification of love between all of you, and a growth of real understanding.

[26] Tôi mong tình thương giữa tất cả các bạn được tăng cường, và sự thấu hiểu đích thực được phát triển.

Loving, understanding, it's so Piscean in a way, the quality of the second ray.

Yêu thương, thấu hiểu—xét theo một phương diện, đó rất đậm nét Song Ngư, phẩm tính của cung hai.

[27] Forget not, at [Page 335] the same time, that love is the great attractive magnetic force, and will consequently draw to itself all that is needed at the present crisis and for the materialisation of the vision in due form on earth.

[27] Đồng thời, đừng quên rằng [Page 335] tình thương là mãnh lực từ tính thu hút vĩ đại, và do đó sẽ thu hút về mình tất cả những gì cần thiết trong cuộc khủng hoảng hiện tại và cho sự hiện hình của tầm nhìn trong hình tướng thích hợp trên Trái Đất.

Well I'm going to differentiate here. I think it's important that these different ideas stand out.

Tôi sẽ phân biệt rõ ở đây. Tôi nghĩ điều quan trọng là những ý tưởng khác nhau này phải nổi bật.

I know that we can't It's very unlikely that we can read and assimilate everything The Tibetan has given, I mean because he has spoken in his work to the initiate of the fourth degree. And sometimes you wonder when he's speaking if he's not speaking to the masters who are part of his ashram because there's some very high and obscure material that he does give. And he tells us that the average disciple, maybe even the average initiate, will not be able to understand it. But so we just can't absorb it all, you know.

Tôi biết rằng chúng ta rất khó có thể đọc và lĩnh hội tất cả những gì Chân sư Tây Tạng đã trao truyền, vì trong tác phẩm của mình, Ngài đã nói với điểm đạo đồ bậc bốn. Đôi khi, khi Ngài giảng, người ta tự hỏi liệu có phải Ngài đang nói với các Chân sư thuộc ashram của Ngài hay không, vì Ngài có đưa ra những nội dung rất cao siêu và khó hiểu. Ngài bảo chúng ta rằng người đệ tử trung bình, có lẽ ngay cả điểm đạo đồ trung bình, cũng sẽ không thể thấu hiểu những điều ấy. Vì vậy, chúng ta không thể tiếp thu tất cả.

I sometimes joke that the second ray pill that you've got to take like aspirin is absorb it all.

Đôi khi tôi nói đùa rằng viên thuốc cung hai mà các bạn phải uống như aspirin chính là

And there's one more word in there that is just just like that, but it makes a good joke, you know. Every once in a while, a little humor is helping. And there's some old advice that you must gild the philosophic pill, meaning that you make it swallowable. Here in Finland, I noticed they seem to put some kind of sugar coating on the pills so you don't have an unpleasant sensation as you take them. Not so in the United States, I have learned.

"tiếp thu tất cả". Còn một từ nữa trong đó nghe cũng gần như thế, nên thành một câu đùa thú vị. Thỉnh thoảng, một chút hài hước cũng có ích. Có một lời khuyên xưa rằng phải mạ vàng viên thuốc triết học, nghĩa là làm cho nó dễ nuốt. Ở Phần Lan này, tôi nhận thấy dường như người ta phủ một lớp đường nào đó lên các viên thuốc để khi uống không có cảm giác khó chịu. Theo những gì tôi biết, ở Hoa Kỳ thì không như vậy.

And some people like the straight stuff, you know. Don't worry about the sugar coat or the gilding. Don't worry about making it attractive. Just give me the straight stuff, you know. Real love between all of you and a growth of real understanding. Love solves the issues. It is the main force on our planet, in our solar system. It's hard to say with respect to the next great system, which is the seven solar systems of which ours is one. It seems to have some kind of connection with Taurus and Scorpio.

Một số người lại thích nghe thẳng sự thật. Đừng bận tâm đến lớp đường hay lớp mạ vàng. Đừng bận tâm đến việc làm cho nó hấp dẫn. Cứ nói thẳng cho tôi. Tình thương chân thật giữa tất cả các bạn và sự thấu hiểu chân thật ngày càng phát triển. Tình thương giải quyết các vấn đề. Đó là mãnh lực chủ yếu trên hành tinh chúng ta, trong hệ mặt trời chúng ta. Còn đối với hệ thống vĩ đại kế tiếp, gồm bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó, thì khó nói. Dường như hệ thống ấy có một mối liên hệ nào đó với Kim Ngưu và Hổ Cáp.

And maybe for that reason, it is involved with the sacral center or maybe the solar plexus of the one about whom not may be said. We do not know the rays of all of the constellational centers which appear in this greater being. But we do know that in a cosmic logos, which is the next expansion outward from the solar system, our sun is a heart center, and all of us then in this solar system are at least for now heart center units.

Có lẽ vì thế mà hệ thống ấy liên quan đến trung tâm xương cùng, hoặc có lẽ là tùng thái dương, của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Chúng ta không biết các cung của tất cả những trung tâm chòm sao hiện diện trong Sinh Mệnh vĩ đại hơn này. Nhưng chúng ta biết rằng trong một Thượng đế Vũ Trụ, vốn là cấp mở rộng kế tiếp ra ngoài hệ mặt trời, Mặt Trời của chúng ta là một trung tâm tim; do đó, ít nhất vào lúc này, tất cả chúng ta trong hệ mặt trời này đều là những đơn vị thuộc trung tâm tim.

And love is the great energy, not only because at the present time our Solar Logos has a second ray personality, a second ray soul, and a soft line monad which probably ends on the second ray, but that those two

Tình thương là năng lượng vĩ đại, không chỉ vì hiện nay Thái dương Thượng đế của chúng ta có phàm ngã cung hai, linh hồn cung hai và một chân thần thuộc tuyến cung mềm, có lẽ cuối cùng quy về cung hai, mà

higher rays of soul and monad will be retained even in a first ray solar system like the next one, probably with its first ray personality. A personality ray can be a very important thing when we come to considering such a great being as a Solar Logos. It's very conditioning of so many billions, trillions of lives. Okay.

còn vì hai cung cao hơn ấy của linh hồn và chân thần sẽ được giữ lại ngay cả trong một hệ mặt trời cung một như hệ kế tiếp, có lẽ với phàm ngã cung một. Cung phàm ngã có thể rất quan trọng khi chúng ta xét đến một Sinh Mệnh vĩ đại như Thái dương Thượng đế. Nó tác động rất mạnh đến biết bao tỷ, nghìn tỷ sự sống.

So this second ray is very important in bringing together what is needed, gathering what is needed.

Vì vậy, cung hai này rất quan trọng trong việc quy tụ những gì cần thiết, tập hợp những gì cần thiết.

[28] This will require spiritual energy, sound business sense,

[28] Điều này sẽ đòi hỏi năng lượng tinh thần, óc kinh doanh vững vàng,

so we're kind of linking the second and the third ray, skill in action, the seventh ray, and financial support, again the third ray. See all of this precipitating the crisis of love. This has to be done.

Như vậy, chúng ta đang phần nào kết nối cung hai và cung ba, sự khéo léo trong hành động, cung bảy, và sự hỗ trợ tài chính, lại là cung ba. Hãy xem tất cả những điều này đang làm ngưng tụ cuộc khủng hoảng của tình thương. Đây là điều phải thực hiện.

And of course when it encounters energies which are very different, he tells us when he deals with one of his disciples, a first ray type with a fifth ray personality and a fourth ray mind and a second ray astral body and a third ray physical body, that it's very difficult to get the second and third rays to really work together in the right way. And that's what we're being asked to do as we achieve our soul infused personality. Generically, the second and third ray are coming together. And on this earth, soul and personality are the second and third ray. They're coming together, and it's difficult.

Dĩ nhiên, khi cung này gặp những năng lượng rất khác biệt, Ngài cho chúng ta biết—khi hướng dẫn một đệ tử của mình, một người cung một có phàm ngã cung năm, thể trí cung bốn, thể cảm dục cung hai và thể xác cung ba—rằng rất khó làm cho cung hai và cung ba thực sự phối hợp đúng cách. Đó chính là điều chúng ta được yêu cầu thực hiện khi đạt đến phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Xét một cách tổng quát, cung hai và cung ba đang kết hợp. Trên Trái Đất này, linh hồn và phàm ngã thuộc cung hai và cung ba. Hai cung ấy đang kết hợp, và điều đó thật khó khăn.

That's what he says. So here he's combining some of these qualities which are necessary.

Đó là điều Ngài nói. Vì vậy, ở đây Ngài đang kết hợp một số phẩm tính cần thiết này.

materialisation of the vision in due form on earth. This will require spiritual energy,

hiện thực hóa tầm nhìn thành hình tướng thích hợp trên Trái Đất. Điều này sẽ đòi hỏi năng lượng tinh thần,

Of course, it could be any ray, but when you mention the word spiritual, it suggests the second ray, just the way divine to a degree suggests the first ray and the Monad and the monadic and logoic planes.

Dĩ nhiên, đó có thể là bất kỳ cung nào, nhưng khi nhắc đến từ "tinh thần", nó gợi đến cung hai, cũng như từ "thiêng liêng", ở một mức độ nào đó, gợi đến cung một, Chân thần, cõi chân thần và cõi Thượng đế.

This will require spiritual energy, sound business sense,

Điều này sẽ đòi hỏi năng lượng tinh thần, óc kinh doanh vững vàng,

[29] skill in action and financial support. Remember that money is the consolidation of the loving, living energy of divinity, and that the greater the realisation and expression of love, the freer will be the inflow of that which is needed to carry forward the work.

[29] sự khéo léo trong hành động và sự hỗ trợ tài chính. Hãy nhớ rằng tiền là sự kết tụ năng lượng đầy tình thương và sống động của thiên tính, và càng chứng nghiệm, biểu lộ tình thương sâu rộng bao nhiêu, dòng chảy của những gì cần thiết để thúc đẩy công việc càng thông suốt bấy nhiêu.

So, we sometimes say, oh, I wouldn't do it for love or money. And right there, the two aspects of divinity are being mentioned in the same breath. But this is a major definition. Money is the consolidation of the loving, living energy of divinity. So when there is love and realization, that which is needed flows. We have to remember that.

Đôi khi chúng ta nói: "Dù vì tình hay vì tiền, tôi cũng không làm điều đó." Ngay ở đây, hai phương diện của thiên tính được nhắc đến trong cùng một hơi thở. Nhưng đây là một định nghĩa quan trọng. Tiền bạc là sự kết tụ năng lượng sống động, yêu thương của thiên tính. Vì vậy, khi có tình thương và sự nhận biết, những gì cần thiết sẽ tuôn đến. Chúng ta phải nhớ điều đó.

It's not by threat that the And fear, think of those indulgences against which Martin Luther worked in his reformation work. If you will pay me, says the priest, I will intercede for you so your dead mother or father or husband or wife does not go to hell. Well, the people were ignorant, and they would give their money to the priest. I don't know whether the priest interceded or not, but I can't imagine that if he did, it was very successful. So that kind of abuse in the love and money area obviously has to go.

Điều đó không đến nhờ sự đe dọa và nỗi sợ hãi. Hãy nghĩ đến những chứng thư xá tội mà Martin Luther đã chống lại trong công cuộc cải cách của ông. Vị linh mục nói: "Nếu các người trả tiền cho tôi, tôi sẽ cầu thay cho các người để cha mẹ, chồng hoặc vợ đã qua đời của các người không xuống địa ngục." Người dân thiếu hiểu biết nên đưa tiền cho linh mục. Tôi không biết vị linh mục có cầu thay hay không, nhưng tôi không thể hình dung rằng nếu có thì việc đó lại thành công đến đâu. Rõ ràng kiểu lạm dụng trong lĩnh

vực tình thương và tiền bạc ấy phải chấm dứt.

And usually when we consider the prostitution of any higher power to a lower power, we're looking in the area of love and money. You can't really pay for love, but people try to do it. And then

Thông thường, khi xét việc đem bất kỳ quyền năng cao hơn nào phục vụ một quyền lực thấp hơn, chúng ta đang xét đến lĩnh vực tình thương và tiền bạc. Thật ra không thể dùng tiền mua tình thương, nhưng người ta vẫn cố làm vậy. Và rồi

the greater the realisation and expression of love, the freer will be the inflow of that which is needed to carry

sự nhận biết cùng biểu lộ tình thương càng lớn thì dòng chảy của những gì cần thiết để thúc đẩy

forth the work. There's some interesting stories about Alice Bailey when the funds were running low. The story goes she'd go out and buy a hat. I don't know what kind of hat, but in those days the women wore the hats, you know.

công việc càng thông suốt. Có một vài câu chuyện thú vị về Alice Bailey khi ngân quỹ gần cạn. Người ta kể rằng bà sẽ ra ngoài mua một chiếc mũ. Tôi không biết đó là loại mũ nào, nhưng thời ấy phụ nữ thường đội mũ.

And she was a Leo ascending after all, and Leos love hats, you know. So she'd go out and buy a not inexpensive hat, and it did something. It released something that was locked, and the money started to flow again. Imagine occultism behind hat buying. So

Dù sao đi nữa, bà có dấu hiệu mọc Sư Tử, mà người Sư Tử thì thích mũ. Vì vậy, bà ra ngoài mua một chiếc mũ không hề rẻ, và việc đó tạo ra một tác động nào đó. Nó giải phóng điều gì đó đang bị khóa chặt, và tiền bạc lại bắt đầu tuôn đến. Hãy hình dung huyền bí học đằng sau việc mua mũ. Vì vậy,

[30] You are working with the energy of love and not with the energy of desire, the reflection or distortion of love.

[30] Các bạn đang làm việc với năng lượng tình thương, chứ không phải năng lượng dục vọng, vốn là sự phản chiếu hay biến dạng của tình thương.

Well that's very clear, and that really is what has to happen at the second initiation. Those are all strong love planets, the ones that are active at the second initiation, and they are Venus, Jupiter, and Neptune.

Điều đó rất rõ ràng, và thực sự đó là điều phải xảy ra ở lần điểm đạo thứ hai. Những hành tinh hoạt động tại lần điểm đạo thứ hai đều là các hành tinh có năng lượng tình thương mạnh mẽ, đó là Sao Kim, Sao Mộc và Sao Hải Vương.

Neptune, second ray monad. Jupiter, second ray soul. Venus, probable final second ray

Sao Hải Vương, chân thần cung hai. Sao Mộc, linh hồn cung hai. Sao Kim, có lẽ cuối cùng

monad and maybe elsewhere. It's different from the energy of desire. And if we finish our second initiation process, well we couldn't do it really if the desire energy were not pervaded by love.

là chân thần cung hai, và có thể còn ở cấp độ khác nữa. Năng lượng này khác với năng lượng dục vọng. Nếu chúng ta hoàn tất tiến trình của lần điểm đạo thứ hai thì thực ra chúng ta không thể làm được điều ấy nếu năng lượng dục vọng chưa thấm đượm tình thương.

[31] I think that if you will ponder on this, you will see the way more clearly.

[31] Tôi nghĩ rằng nếu suy ngẫm về điều này, các bạn sẽ thấy đường hướng rõ ràng hơn.

Okay. And I think I'm just going to draw a little line there because one hour of our work has finished, and you know sometimes it's hard to gain the momentum. One hour has passed. And once the momentum is lost, it's hard to regain.

Tôi nghĩ mình sẽ vạch một đường nhỏ ở đó vì chúng ta đã hoàn tất một giờ làm việc, và đôi khi thật khó tạo được đà. Một giờ đã trôi qua. Một khi mất đà thì khó lấy lại.

So I'll just keep going for a while. I think there were eight first ray souls. Is that correct? In the Alice Bailey group, something like that. It was not a majority because I think overall there were 50 or 51 who were involved in the work. There were I think two third ray souls and two seventh ray souls. I don't think that any of them succeeded well in this work. There were a couple that were making the transition from the sixth ray to the second ray. There were no fifth ray souls. They wouldn't seek out this kind of work, I don't think.

Vì vậy, tôi sẽ tiếp tục thêm một lúc. Tôi nghĩ có tám linh hồn cung một. Có đúng vậy không? Trong nhóm Alice Bailey, đại khái như thế. Họ không chiếm đa số vì tôi nghĩ tổng cộng có 50 hoặc 51 người tham gia công việc. Tôi nghĩ có hai linh hồn cung ba và hai linh hồn cung bảy. Tôi không nghĩ bất kỳ ai trong số họ đã thành công tốt đẹp trong công việc này. Có một vài người đang chuyển từ cung sáu sang cung hai. Không có linh hồn cung năm. Tôi nghĩ họ sẽ không tìm đến loại công việc này.

And there were no fourth ray souls. He tells us there are those in whom the fourth ray transits to the second ray and those who simply keep

Cũng không có linh hồn cung bốn. Ngài bảo chúng ta rằng có những người chuyển từ cung bốn sang cung hai, và những người chỉ đơn giản giữ nguyên

The fourth ray, but he didn't say anything. Well, the Christ himself was a fourth ray soul and took the third initiation in a fourth ray ashram. It would be so interesting, to think about the initiatory process for those with different soul rays. A few hints have

cung bốn, nhưng Ngài không nói thêm. Chính Đức Christ là một linh hồn cung bốn và đã trải qua lần điểm đạo thứ ba trong một ashram cung bốn. Thật thú vị khi suy nghĩ về tiến trình điểm đạo của những người có cung linh hồn khác nhau. Một vài gợi ý đã

been given in *Letters on Occult Meditation*, but in the kind of work that The Tibetan is sponsoring and that we are involved with, the fifth ray is not predominant, though it is important, and fifth ray souls will not be drawn in. We never know on the monadic level what the submonadic ray might be.

được đưa ra trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, nhưng trong loại công việc mà Chân sư Tây Tạng đang bảo trợ và chúng ta đang tham gia, cung năm không chiếm ưu thế, dù vẫn quan trọng, và các linh hồn cung năm sẽ không bị thu hút vào. Ở cấp độ chân thần, chúng ta không bao giờ biết cung phụ chân thần có thể là cung nào.

I have concluded that there is that any one of the seven rays can occur monadically on the monadic plane, but only rays one, two, or three can represent the major monadic rays. They are the major monadic rays and can occur once the monadic vehicle is destroyed or once the heart of the monad takes up his position on the seventh plane.

Tôi đã đi đến kết luận rằng bất kỳ cung nào trong bảy cung cũng có thể hiện diện ở phương diện chân thần trên cõi chân thần, nhưng chỉ cung một, hai hoặc ba mới có thể là các cung chân thần chính. Chúng là các cung chân thần chính và có thể biểu hiện khi hiện thể chân thần bị hủy diệt, hoặc khi tâm của chân thần đảm nhận vị trí của mình trên cõi thứ bảy.

Now, it is said that the Christ is sitting at the right hand of God and that the Buddha is in Shamballa, and neither one of them has taken yet the eighth initiation as far as I know, so they are not liberated onto the cosmic astral plane, at least not with frequency. So they're still on the cosmic physical plane, and this will mean that from the perspective of the major monadic ray, it's a phrase he does use, either one, two, or three will be their home.

Người ta nói rằng Đức Christ ngự bên hữu Thượng đế và Đức Phật ở Shamballa; theo những gì tôi biết, cả hai Ngài đều chưa trải qua lần điểm đạo thứ tám, nên Các Ngài chưa được giải thoát để bước lên cõi cảm dục vũ trụ, ít nhất là chưa thường xuyên. Vì vậy, Các Ngài vẫn ở trên cõi hồng trần vũ trụ, và điều này có nghĩa là xét theo cung chân thần chính—đó là một cụm từ Ngài có dùng—thì cung một, hai hoặc ba sẽ là nơi quy thuộc của Các Ngài.

Now, with the Christ, you've got to assume that it is the second ray that his monad has its final place on the cosmic physical plane within the expression of the Son. There are three cosmic Logoi that are connected with that level and Father, Son, and Holy Ghost. And the Buddha's, he has a very strong second ray, but he is considered to be a third ray monad, and he was a great teacher, of course. So, and is. So the question is, which is the third ray? Because there's no question there's a third ray monad. Is it on the monadic level?

Với Đức Christ, chúng ta phải giả định rằng chính trên cung hai, chân thần của Ngài có vị trí cuối cùng trên cõi hồng trần vũ trụ, trong sự biểu lộ của Ngôi Con. Có ba Thượng đế Vũ Trụ liên hệ với cấp độ ấy: Ngôi Cha, Ngôi Con và Chúa Thánh Thần. Còn Đức Phật, Ngài có cung hai rất mạnh, nhưng được xem là một chân thần cung ba; dĩ nhiên, Ngài đã là một huấn sư vĩ đại, và hiện vẫn vậy. Vấn đề là cung ba ấy ở đâu? Vì không có gì nghi ngờ rằng đó là một chân thần cung ba. Có phải ở cấp độ chân thần không?

And finally, if we go to the logoic level, will we find his monad taking a position within the Son aspect, or will we find it within the Holy Ghost aspect? These are things that we can say need answering, but we do not know what the answer actually is. But then again, you put up the question and before long, something may appear that is satisfying as an answer.

Cuối cùng, nếu lên đến cấp độ Thượng đế, chúng ta sẽ thấy chân thần của Ngài đảm nhận một vị trí trong phương diện Ngôi Con, hay trong phương diện Chúa Thánh Thần? Đây là những điều mà chúng ta có thể nói là cần được giải đáp, nhưng chúng ta không biết câu trả lời thực sự là gì. Tuy nhiên, khi đặt câu hỏi ra, chẳng bao lâu có thể sẽ xuất hiện điều gì đó đem lại một câu trả lời thỏa đáng.

[32] There are many first ray workers wielding the power of desire and thus materialising money. There are many first ray workers finding their way into the ranks of the workers among the New Group of World Servers. Unless these workers are swept by love, their first ray energy will wreck the work of the group.

[32] Có nhiều người hoạt động cung một đang sử dụng quyền năng của dục vọng và nhờ đó hiện hình tiền bạc. Có nhiều người hoạt động cung một đang tìm đường gia nhập hàng ngũ những người hoạt động trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nếu tình thương không cuốn hút những người hoạt động này, năng lượng cung một của họ sẽ phá huỷ công việc của nhóm.

I guess this is something which first ray workers really have to read. I'm assuming he means by that first ray souls. Alice Bailey was a second ray soul and had a first ray personality and mind, and yet she was not considered a first ray worker. She was considered a second ray worker equipped with important aspects of the first ray.

Tôi đoán đây là điều mà những người hoạt động cung một thực sự phải đọc. Tôi đang giả định rằng ở đây Ngài muốn nói đến các linh hồn cung một. Alice Bailey là một linh hồn cung hai, có phàm ngã và thể trí cung một, nhưng bà không được xem là người hoạt động cung một. Bà được xem là người hoạt động cung hai, được trang bị những phương diện quan trọng của cung một.

But the whole idea of the wrecking ball comes in here, and it is possible to be swept by love for the, and generally speaking, first ray types at this time are on the first sub-ray of the second ray, at least in the spiritual esoteric groups. He tells us that somewhere, around page 26 of *Esoteric Psychology* I, that there is no true first ray type through and through and through, I suppose. First ray major monadic ray, first ray minor monadic ray on the monadic plane, first ray soul, who

Nhưng ở đây xuất hiện toàn bộ ý tưởng về quả cầu phá dỡ, và tình thương có thể tràn ngập họ. Nói chung, vào thời điểm này, những người cung một thuộc cung phụ thứ nhất của cung hai, ít nhất là trong các nhóm tinh thần nội môn. Ngài bảo chúng ta điều đó ở đâu đó, khoảng trang 26 của *Tâm Lý Học Nội Môn* I, rằng không có người cung một đích thực, hoàn toàn là cung một ở mọi cấp độ, tôi cho là vậy. Cung chân thần chính là cung một, cung chân thần phụ trên cõi chân

knows how many first rays might be gathered.

thần là cung một, linh hồn cung một—ai biết có thể tập hợp bao nhiêu cung một.

That one disciple who was actually, if we follow the hint, a first ray monad on one level or another, had a big first ray lineup. First ray monad, hinted but almost certain, sixth ray, sixth ray soul, first ray personality, first ray mind, first ray physical. Where did all that come from? See, so he was one that had a tremendous alignment on the first ray, and yet what DK was trying to do with him was cultivate the transference from his sixth ray soul to the second ray, and he would talk about him being essentially a second ray type.

Người đệ tử thực sự là một chân thần cung một ở cấp độ này hay cấp độ khác, nếu chúng ta theo gợi ý ấy, có một loạt cung một rất mạnh. Chân thần cung một—chỉ được gợi ý nhưng gần như chắc chắn—linh hồn cung sáu, phàm ngã cung một, thể trí cung một, thể xác cung một. Tất cả những điều ấy từ đâu đến? Như vậy, đó là một người có sự chỉnh hợp hết sức mạnh mẽ trên cung một; thế nhưng điều Chân sư DK đang cố thực hiện với người đệ tử ấy là vun bồi sự chuyển dịch từ linh hồn cung sáu sang cung hai, và Ngài nói rằng về bản chất, người đệ tử ấy thuộc cung hai.

And, for the sake of his spiritual well-being, that is what he had to emphasize. That was I.S.G-L., a disciple obviously who was a strong disciple and became an object lesson to many in ways that perhaps would not be considered flattering. There was some disobedience there and so forth, but other disciples would learn from his temporary and I think probably quite understandable failure to take the second initiation at the time that he was offered it. So, when you have the first ray, the money can come in through desire, and disruption can come into the groups.

Vì sự an lạc tinh thần của người đệ tử ấy, đó là điều Ngài phải nhấn mạnh. Đó là I.S.G-L., rõ ràng là một đệ tử mạnh mẽ, và đã trở thành bài học thực tế cho nhiều người theo những cách có lẽ không được xem là đáng tự hào. Có sự bất tuân và những điều tương tự, nhưng các đệ tử khác có thể học hỏi từ việc người đệ tử ấy tạm thời không vượt qua lần điểm đạo thứ hai vào lúc có cơ hội; tôi nghĩ sự thất bại ấy có lẽ cũng khá dễ hiểu. Vì vậy, khi có cung một, tiền bạc có thể đến qua dục vọng, và sự chia rẽ có thể xâm nhập các nhóm.

They are not so solicitous of the feelings of others. They might even deride those feelings. At some point, DK tells us that the first ray type hates or despises emotion, but must sometimes be thrown into an emotional condition in order to shake things up, loosen things up, and make him more sensitive. There's a beautiful section there. I wonder if I can find it, because it has to do with the first ray soul, and it is in *Esoteric Psychology, Volume II*, and it mean, it, I'm just

Họ không quá quan tâm đến cảm xúc của người khác. Thậm chí họ có thể chế giễu những cảm xúc ấy. Ở một chỗ, Chân sư DK bảo chúng ta rằng người cung một ghét hoặc khinh miệt cảm xúc, nhưng đôi khi phải bị đẩy vào một tình trạng cảm xúc để khuấy động, nới lỏng những gì cứng nhắc và làm cho người ấy nhạy cảm hơn. Có một đoạn rất hay ở đó. Tôi tự hỏi liệu mình có tìm được không, vì đoạn ấy nói về linh hồn cung một, và nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Tôi

going to say with others, and I'm not sure that I can do anything about that. I will search for “arms” and see what turns up.

sẽ dùng cụm “với những người khác”, nhưng không chắc mình có thể làm được gì với cụm đó. Tôi sẽ tìm từ “cánh tay” và xem có kết quả gì.

So we really have to help praise and be grateful to the people who created this search engine, maybe as primitive as it may seem when compared with the tremendous search engines that are out there on the net. But this is who he is, this first ray soul, and notice how it works.

Vì vậy, chúng ta thực sự phải góp lời khen ngợi và biết ơn những người đã tạo ra công cụ tìm kiếm này, dù nó có vẻ thô sơ đến đâu so với những công cụ tìm kiếm mạnh mẽ hiện có trên mạng. Nhưng đây chính là người ấy, linh hồn cung một này; hãy chú ý cách nó vận hành.

The one who travels on a line returns upon his way. Back to the centre of his life he goes,

Người đi theo một đường thẳng quay trở lại trên đường mình đã đi. Y trở về trung tâm sự sống của mình,

and that sounds like the heart.

và điều đó nghe như nói đến trái tim.

and there he waits. He reaches out his arms and cries: I cannot stand and walk alone. And standing thus, a cross is formed and on that cross he takes his place—with others. (*EP II*, p. 353)

và chờ đợi ở đó. Y dang rộng hai tay và cất tiếng: Tôi không thể đứng vững và bước đi một mình. Khi y đứng như thế, một thập giá hình thành, và trên thập giá ấy, y nhận lấy vị trí của mình—cùng những người khác. (*EP II*, tr. 353)

And then DK responds a little bit here.

Sau đó, Chân sư DK bình giải thêm một chút ở đây.

The change of direction takes him back to the centre of his being, the heart; a change of method takes place, for, instead of moving straight forward, (*EP II*, p. 353)

Sự đổi hướng đưa y trở về trung tâm hiện hữu của mình, trái tim; một sự thay đổi phương pháp diễn ra, vì thay vì tiến thẳng về phía trước, (*EP II*, tr. 353)

the pratyeka Buddha with no crook to hold on his staff, you know how the shepherd's crook is there and you can pull back in the wandering sheep, but he doesn't have one of those. He just has a straight staff.

vị Phật Độc Giác với cây gậy không có đầu móc—các bạn biết cây gậy chăn cừu có đầu móc để kéo những con cừu đi lạc trở lại, nhưng vị ấy không có loại gậy đó. Vị ấy chỉ có một cây gậy thẳng.

instead of moving straight forward

thay vì tiến thẳng về phía trước

using a straight staff to advance towards his goal no matter what,

dùng một cây gậy thẳng để tiến đến mục tiêu của mình bất chấp mọi điều,

he waits in patience and seeks to feel. (*EP II*, p. 353)

y kiên nhẫn chờ đợi và tìm cách cảm nhận. (*EP II*, tr. 353)

See, that's the, you might call it the inferior function of a lot of first ray types.

Đó là điều mà các bạn có thể gọi là chức năng kém phát triển ở nhiều người cung một.

A change of attitude can be noted, for he reaches out his arms to his fellow men—to the greater whole—and thus becomes inclusive. (*EP II*, p. 353)

Có thể nhận thấy một sự thay đổi thái độ, vì y dang rộng hai tay về phía đồng loại—về phía tổng thể lớn hơn—và nhờ đó trở nên bao gồm. (*EP II*, tr. 353)

And that's his word, integrative word, inclusivity or inclusion, just the way centralization is the integrative word for the, it's a first ray word, but it's applied to the second ray type. I think I've done commentary on quite a number of these integration formulas and laws, and they can be found on Makara and maybe elsewhere.

Đó là từ dành cho y, từ chỉ sự tích hợp: tính bao gồm hay sự bao gồm, cũng như sự tập trung vào trung tâm là từ chỉ sự tích hợp dành cho người cung hai. Đó là một từ thuộc cung một, nhưng được áp dụng cho người cung hai. Tôi nghĩ mình đã bình giảng khá nhiều công thức và định luật tích hợp này; các bạn có thể tìm thấy chúng trên Makara và có lẽ ở những nơi khác.

Now, DK says the words, DK has the ideas, but just as in any class, we gain by going over what the master says and trying to put them in our own words and trying to understand the master's words in our familiar circumstances. So I've tried to offer that as well, realizing that we can read the master's words straight and pure and we should, but when we chew them together in a class setting, and that's what all this is meant to provide, we may come to a deeper understanding. Once I resolved to myself, it was an interesting experiment.

Chân sư DK đưa ra lời dạy, Chân sư DK có những ý tưởng, nhưng cũng như trong bất kỳ lớp học nào, chúng ta được lợi khi xem xét lại những gì Chân sư nói, cố diễn đạt bằng lời của mình và cố thấu hiểu lời Ngài trong những hoàn cảnh quen thuộc của chúng ta. Vì vậy, tôi cũng đã cố đóng góp điều ấy, nhận biết rằng chúng ta có thể và nên đọc trực tiếp lời nguyên vẹn của Chân sư; nhưng khi cùng nhau nghiền ngẫm trong một lớp học—và đó là điều mà toàn bộ công việc này nhằm cung cấp—chúng ta có thể đạt đến sự thấu hiểu sâu sắc hơn. Có lần tôi đã tự quyết tâm; đó là một thử nghiệm thú vị.

I'd been a reader of esoteric books, and the year was, I guess, 50 something years ago, 53 years ago. I joined the Theosophical Society and I just one day decided, "I'm

Tôi vốn đọc sách huyền bí học, và lúc ấy, tôi đoán là hơn 50 năm trước, 53 năm trước. Tôi gia nhập Hội Thông Thiên Học và một ngày nọ chợt nghĩ: “Mình đang đọc rất nhiều nội

reading over a lot of material that I really don't understand." So I resolved to myself that whenever I came upon a term or a phrase that I didn't understand, I would go no further until I put it in my own words, which at least approximated understanding.

dung mà thực sự mình không thấu hiểu." Vì vậy, tôi tự quyết tâm rằng mỗi khi gặp một thuật ngữ hay một cụm từ mình không thấu hiểu, tôi sẽ không đọc tiếp cho đến khi diễn đạt được bằng lời của mình, ít nhất cũng gần đạt đến sự thấu hiểu.

It was a slow process, but I think I learned something, I gained something, that unless we can explain in our own words what we encounter in the words of a greater teacher, we just haven't grasped it, and we must. By the way, I didn't continue that way. It was a very, very slow process because I began to realize there's a whole lot here that is not taking shape in a meaningful way within my mind, and I had to pause, you know. All right. So unless these workers are swept by love, their first ray energy will wreck the group.

Đó là một tiến trình chậm chạp, nhưng tôi nghĩ mình đã học được điều gì đó, thu nhận được điều gì đó: trừ khi có thể dùng lời của mình để giải thích những điều gặp trong lời dạy của một huấn sư cao hơn, chúng ta vẫn chưa nắm bắt được chúng, mà chúng ta phải nắm bắt. Nhân đây, tôi đã không tiếp tục theo cách ấy. Đó là một tiến trình rất, rất chậm vì tôi bắt đầu nhận ra có rất nhiều điều ở đây chưa thành hình một cách có ý nghĩa trong thể trí mình, và tôi phải dừng lại. Vì vậy, trừ khi tình thương tràn ngập những người hoạt động này, năng lượng cung một của họ sẽ phá hủy nhóm.

Now, that word wreck is a tough word, and he uses it when he talks about capitalism, and it's quite an indictment he gives, that capitalism has emerged and wrecked the world. I don't know where else he uses it, maybe, in relation to the war and so forth. The other quotation was on page 353. There are seven wrecks and four wrecked. So there's 11 references here, either wreck or wrecked, and since DK is a master not given to exaggeration, even a little dry, "Oh,

Từ "phá hủy" ấy rất mạnh, và Ngài dùng nó khi nói về chủ nghĩa tư bản; lời lên án của Ngài khá nặng nề: chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và phá hủy thế giới. Tôi không biết Ngài còn dùng từ ấy ở đâu nữa, có lẽ liên quan đến chiến tranh và những điều tương tự. Đoạn trích kia ở trang 353. Có bảy lần dùng "phá hủy" ở dạng hiện tại và bốn lần ở dạng quá khứ. Vậy có 11 chỗ dùng từ này ở hai dạng ấy; và vì Chân sư DK là một Chân sư không có thói quen cường điệu, thậm chí còn hơi khô khan: "Ồ,

the life of the group as a unit has been nearly wrecked. (*DINA I*, p. 299)

đời sống của nhóm với tư cách một đơn vị gần như đã bị phá hủy. (*DINA I*, tr. 299)

Well, this is interesting. This is when two people succumbed to the presence of the thought form of Master DK, which offered good words of mediocre cheer, you know. And here something else about wrecked ships. "

Điều này thật thú vị. Đó là khi hai người khuất phục trước sự hiện diện của hình tư tưởng về Chân sư DK, vốn đưa ra những lời động viên tốt đẹp nhưng tầm thường. Và ở đây còn có điều khác về những con tàu bị đắm. "

the capitalistic system has emerged and has wrecked the world. (*Problems of Humanity*, pp. 70–71)

hệ thống tư bản đã xuất hiện và phá hủy thế giới. (*Những Vấn Đề của Nhân Loại*, tr. 70–71)

" There is that great indictment. I don't think it's because DK is a communist or anything like that. He just has seen the terrible effect of cornering the market. Gosh, really interesting material here, really interesting.

" Đó là lời lên án nặng nề ấy. Tôi không nghĩ đó là vì Chân sư DK là người cộng sản hay điều gì tương tự. Ngài chỉ thấy tác hại khủng khiếp của việc lũng đoạn thị trường. Nội dung ở đây thật thú vị, thật thú vị.

From the feudal barons of Europe and Great Britain in the Middle Ages through the powerful business groups of the Victorian era to a handful of capitalists, national and international, who today control the world's resources, the capitalistic system has emerged and wrecked the world. And then he talks about cornering the world's resources, which obviously is against the principle of sharing, and that principle of sharing is what would bring Christ back into reappearance. Well, this is an indictment. This is a strong indictment, page 70, of the *Problems of Humanity*. "They love money and the power which money gives. They have stood behind governments and politicians.

Từ các lãnh chúa phong kiến ở châu Âu và Đại Anh thời Trung Cổ, qua các tập đoàn kinh doanh hùng mạnh thời Victoria, đến một số ít nhà tư bản trong nước và quốc tế hiện đang kiểm soát tài nguyên thế giới, hệ thống tư bản đã xuất hiện và phá hủy thế giới. Sau đó, Ngài nói về việc thâu tóm tài nguyên thế giới, điều rõ ràng đi ngược nguyên khí chia sẻ; và chính nguyên khí chia sẻ ấy sẽ đưa Đức Christ trở lại tái lâm. Đây là một lời lên án. Một lời lên án mạnh mẽ, ở trang 70 của *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. "Họ yêu tiền bạc và quyền lực mà tiền bạc mang lại. Họ đã đứng sau các chính phủ và các chính trị gia.

They have controlled the electorate, maybe it's no more true than today. They have made possible the narrow nationalistic aim of selfish politics, as in Germany. They have financed the world's businesses and controlled oil, coal, power, light, and transportation. They control publicly or sub rosa the world's banking accounts." So everywhere they infiltrate, and since the

Họ đã kiểm soát cử tri"—có lẽ chưa bao giờ điều đó đúng hơn ngày nay. "Họ đã tạo điều kiện cho mục tiêu dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi của nền chính trị ích kỷ, như tại Đức. Họ đã tài trợ cho các doanh nghiệp trên thế giới và kiểm soát dầu mỏ, than đá, điện lực, chiếu sáng và giao thông vận tải. Họ công khai hoặc bí mật kiểm soát các tài khoản ngân hàng trên thế giới." Như vậy, họ thâm nhập

third ray is so close to the lodge of materialism, we have a very strong influence of the Lords of Materiality, the Black Lodge, through the irresponsible and selfish financiers. Well, almost at any place that you go, you're going to find the possibility of commenting on or reading and understanding material of great interest.

khắp nơi; và vì cung ba rất gần với đoàn thể duy vật, nên qua những nhà tài chính vô trách nhiệm và ích kỷ, ảnh hưởng của các Chúa Tể Vật Chất, Hắc đoàn, trở nên rất mạnh. Hầu như bất cứ chỗ nào các bạn tìm đến, các bạn cũng có thể tìm thấy những nội dung rất đáng quan tâm để bình giảng, hoặc đọc và thấu hiểu.

This is dealing with the money problem, capital and labor and employment in this book, The *Problems of Humanity*. All right. Now let's go on. So

Đoạn này bàn về vấn đề tiền bạc, tư bản, lao động và việc làm trong cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Bây giờ chúng ta tiếp tục. Vì vậy,

Unless these workers are swept by love, their first ray energy will wreck the work of the group.

Trừ khi tình thương tràn ngập những người hoạt động này, năng lượng cung một của họ sẽ phá hủy công việc của nhóm.

But they can be swept by love and first ray types can learn this lesson.

Nhưng tình thương có thể tràn ngập họ, và những người cung một có thể học bài học này.

[33] Yet they are needed at this time, for they have the strength to stand unmoved at the centre.

[33] Tuy nhiên, vào lúc này vẫn cần đến họ, vì họ có sức mạnh để đứng vững không lay chuyển tại trung tâm.

I'm remembering when Alice Bailey said that because of the presence of Foster Bailey, who was an attorney, I think, so many of the mistakes that she otherwise would have made were caught before they were made, because he knew what was legal, and he prevented errors that could have been, well, I don't know if I want to use the word disastrous, but they certainly could have placed the group in difficulty.

Tôi nhớ Alice Bailey từng nói rằng nhờ có Foster Bailey—tôi nghĩ ông là luật sư—rất nhiều sai lầm mà lẽ ra bà có thể mắc phải đã được phát hiện trước khi xảy ra, vì ông biết điều gì hợp pháp, và đã ngăn chặn những sai sót có thể gây hậu quả—tôi không biết mình có muốn dùng từ "tai hại" hay không—nhưng chắc chắn chúng có thể đặt nhóm vào hoàn cảnh khó khăn.

[34] It is the conjunction of the first and second ray workers which can carry the world through the coming crisis of Reconstruction, and it will

[34] Chính sự kết hợp giữa những người hoạt động cung một và cung hai có thể đưa thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng Tái Thiết sắp tới, và sẽ

because after all, the second ray is the building ray, isn't it?

vì xét cho cùng, cung hai là cung xây dựng, phải không?

and it will

và sẽ

[35] be of value if this is borne in mind by all of you in all work connected with the new group. It is important integrating work.

[35] rất hữu ích nếu tất cả các bạn ghi nhớ điều này trong mọi công việc liên quan đến nhóm mới. Đây là công việc tích hợp quan trọng.

it's so interesting, for quite a while the Lucis Trust and the continuing work of Alice Bailey was controlled or managed by first ray types, and one day I was talking with Daniel Entin, who for many years was the head of the Agni Yoga Society, and it became more and more apparent that while he probably had a pretty strong first ray, maybe on the personality level, he always had felt himself more attuned to the second ray master Kuthumi, and there is a major first ray occult

Thật thú vị, trong một thời gian khá dài, Lucis Trust và công việc tiếp nối của Alice Bailey do những người cung một điều hành hoặc quản lý; rồi một ngày nọ, tôi trò chuyện với Daniel Entin, người nhiều năm đứng đầu Hội Agni Yoga, và ngày càng rõ rằng dù có lẽ ông có cung một khá mạnh, có thể ở cấp độ phàm ngã, ông luôn cảm thấy mình hòa hợp hơn với Chân sư cung hai Kuthumi; vậy là có một tổ chức huyền bí học cung một lớn,

organization, the Agni Yoga Society, somehow run by or managed by someone who is probably on the second ray.

Hội Agni Yoga, bằng cách nào đó lại do một người có lẽ thuộc cung hai điều hành hoặc quản lý.

So, there became with the movement of the masters and the ashrams, let us say, to the buddhic plane, the opportunity for a lot of ashramic supplementation by other ray types which could fill in and provide needed qualities to make the general ray expression of the ashram successful.

Như vậy, cùng với sự chuyển dịch của các Chân sư và các ashram lên cõi Bồ đề, có thể nói, xuất hiện cơ hội để nhiều người thuộc các cung khác bổ sung cho ashram, bù đắp và cung cấp những phẩm tính cần thiết nhằm giúp sự biểu lộ cung nói chung của ashram thành công.

Would fill in and provide needed qualities to make the general ray expression of the ashram successful, backed, by those. I mean, if you want to keep your finances straight, you go to someone who has the third ray, fifth ray, seventh ray. You don't necessarily give it to a fourth ray type or maybe not even a sixth ray type unless there are other supplementing rays. So the opportunity for

Họ bù đắp và cung cấp những phẩm tính cần thiết để giúp sự biểu lộ cung nói chung của ashram thành công, với sự hỗ trợ của những người ấy. Ý tôi là nếu muốn giữ tài chính đâu vào đấy, các bạn tìm đến người có cung ba, cung năm, cung bảy. Các bạn không nhất thiết giao việc đó cho người cung bốn, hoặc có lẽ ngay cả người cung sáu, trừ khi có những cung khác bổ trợ. Vì vậy, cơ hội để các

the ashrams to supplement each other with needed quality came with this movement which occurred at the last Great Conclave of 1925.

ashram bổ sung cho nhau những phẩm tính cần thiết đã đến cùng sự chuyển dịch này, diễn ra tại Đại Mật Nghị gần nhất vào năm 1925.

[36] You might ask me at this point to be specific and state if there is any significant hindrance which needs to be offset or changed, once realised.

[36] Đến đây, các bạn có thể yêu cầu Tôi nói cụ thể và cho biết liệu có trở ngại đáng kể nào cần hoá giải hoặc thay đổi một khi đã nhận ra hay không.

because the sincere disciple really does want to know, what am I doing that's standing in the way? What is our group doing which is making it less effective than it might be?

vì người đệ tử chân thành thực sự muốn biết: tôi đang làm điều gì gây cản trở? Nhóm chúng ta đang làm điều gì khiến nhóm kém hiệu quả hơn mức có thể đạt được?

[37] An understanding of all I have stated above will greatly help, for I have pointed out three difficulties. Add to this the realisation that a right handling of the broad issues will automatically tend to take care of the details.

[37] Thấu hiểu tất cả những gì Tôi đã trình bày ở trên sẽ giúp ích rất nhiều, vì Tôi đã chỉ ra ba khó khăn. Thêm vào đó là sự nhận biết rằng việc xử lý đúng đắn các vấn đề lớn sẽ tự động có xu hướng giải quyết các chi tiết.

Okay, that's interesting and important.

Điều đó thú vị và quan trọng.

[38] By this I mean that the establishing of sound inner group relations between all of the workers will produce that inner cohesion and one-pointed effort which must inevitably and surely produce the outer results and attract both the needed workers and the essential money.

[38] Qua đó, Tôi muốn nói rằng việc thiết lập những mối quan hệ nhóm vững vàng ở bên trong giữa tất cả những người hoạt động sẽ tạo ra sự cố kết bên trong và nỗ lực nhất tâm, vốn tất yếu và chắc chắn sẽ đem lại kết quả bên ngoài, đồng thời thu hút cả những người hoạt động cần thiết lẫn tiền bạc thiết yếu.

the money to a great extent is the crux of the issue because the people are well informed and many have skill in action. The question is, humanity is very still, shallow in its perception and therefore materialistic in its persuasion and the money is flowing along channels which reinforce materialism and do not reinforce the spiritual way of life.

Ở một mức độ lớn, tiền bạc là mấu chốt của vấn đề, vì mọi người có hiểu biết đầy đủ và nhiều người có sự khéo léo trong hành động. Vấn đề là nhận thức của nhân loại vẫn còn rất nông cạn, nên thiên về duy vật, và tiền bạc đang chảy theo những kênh củng cố chủ nghĩa duy vật mà không củng cố lối sống tinh thần.

So let's see here. So the second difficulty, let's see, first difficulty, strain and thereby insensitivity. Second difficulty, first ray, let's see, first ray types are coming in and I'm not sure what the third one is, but it's, it has to do with integration. So let's just say maybe the third difficulty has to do with integrating first and second ray workers. Okay, well, he has given us, he's given us some things that need to be offset. I have pointed out three difficulties.

Hãy xem ở đây. Khó khăn thứ hai—khó khăn thứ nhất là sự căng thẳng và do đó thiếu nhạy cảm. Khó khăn thứ hai, cung một: những người cung một đang gia nhập, và tôi không chắc khó khăn thứ ba là gì, nhưng nó liên quan đến sự tích hợp. Có lẽ khó khăn thứ ba liên quan đến việc tích hợp những người hoạt động cung một và cung hai. Ngài đã đưa ra cho chúng ta một số điều cần hóa giải. Tôi đã chỉ ra ba khó khăn.

I'm sure of two of them and I'm not sure of the other one, but maybe in your reading you will grasp it and I will simply go on. The disruption of produced by first ray workers who are not swept by love and the need to integrate the first and second rays could be considered another difficulty. So sound inner relations will make sure that the outer results occur and that means largely, almost exclusively, dealing with our coworkers with love, with the energy of brotherly love. Well, it seems so simple, but naturally it is something that we have to test ourselves on all the time.

Tôi chắc chắn về hai điều trong số đó, còn điều kia thì không chắc, nhưng có lẽ khi đọc, các bạn sẽ nắm bắt được, và tôi sẽ cứ tiếp tục. Sự chia rẽ do những người hoạt động cung một chưa thấm đượm tình thương gây ra, cùng với nhu cầu tích hợp cung một và cung hai, có thể được xem là một khó khăn nữa. Vì vậy, những mối quan hệ nội tại vững vàng sẽ bảo đảm có kết quả bên ngoài; điều đó phần lớn, gần như hoàn toàn, có nghĩa là đối xử với các cộng sự bằng tình thương, bằng năng lượng tình huynh đệ. Điều ấy có vẻ thật đơn giản, nhưng dĩ nhiên đó là điều chúng ta phải luôn tự kiểm nghiệm mình.

[39] See to it also that one department of the work is not over-emphasised in your minds to the exclusion of others, for that will produce strain, lack of balance and sometimes [Page 336] a sense of separation, leading if continued, to disruption.

[39] Cũng hãy bảo đảm rằng trong thể trí các bạn, không một bộ phận công việc nào được quá nhấn mạnh đến mức loại trừ các bộ phận khác, vì điều đó sẽ gây ra căng thẳng, mất quân bình và đôi khi [Page 336] một cảm thức chia rẽ; nếu tiếp diễn, cảm thức ấy sẽ dẫn đến tan vỡ.

So let's just say I think we can all agree a balanced attitude is required. Okay, so he's I dislike it when I lose track of the outline, but apparently that's what has happened. But as you study over this, you can see what the three may be and I'll come back to it without taking a lot of time now. There certainly are

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể đồng ý rằng cần có một thái độ cân bằng. Tôi không thích việc mình mất dấu dàn ý, nhưng dường như đó là điều đã xảy ra. Tuy nhiên, khi nghiên cứu kỹ đoạn này, các bạn có thể thấy ba khó khăn ấy có thể là gì, và tôi sẽ quay lại vấn đề ấy mà không dành quá nhiều thời gian lúc này. Chắc chắn ở đây có những

certain requirements here and maybe I can summarize them somewhat.

yêu cầu cụ thể, và có lẽ tôi có thể phần nào tóm lược chúng.

Yeah, that's the second difficulty and the first difficulty, lack of sensitivity due to strain and fatigue, first ray workers integrating and then the integration of the two types. I just call it that for the moment because it requires first and second ray types to build the way one must following the war and in many situations. Okay.

Đúng vậy, đó là khó khăn thứ hai, còn khó khăn thứ nhất là thiếu nhạy cảm do căng thẳng và mệt mỏi; những người hoạt động cung một hòa nhập, rồi sự tích hợp hai loại người ấy. Tạm thời tôi cứ gọi như vậy, vì cần có những người cung một và cung hai để xây dựng theo cách phải thực hiện sau chiến tranh và trong nhiều hoàn cảnh.

So let's just say three difficulties, strain, let's see, insensitivity to each other due to strain and the arrival of first ray workers with their strength and liabilities and even if the next one is not exactly true, it is something that has to be done, the integration of first and second ray workers in the reconstruction process. We'll do it that way. And basically changing the desire nature which can be powerful with the first ray types, even if they despise emotion, changing that into love and it certainly is possible if they absorb second ray qualities like inclusion and if second ray types absorb centralization.

Vậy ba khó khăn là: sự thiếu nhạy cảm với nhau do căng thẳng; sự xuất hiện của những người hoạt động cung một cùng sức mạnh và những mặt hạn chế của họ; và dù điều tiếp theo chưa hẳn chính xác, đó vẫn là việc phải thực hiện: tích hợp những người hoạt động cung một và cung hai trong tiến trình tái thiết. Chúng ta sẽ trình bày như vậy. Về cơ bản là chuyển đổi bản chất dục vọng—vốn có thể rất mạnh ở những người cung một, ngay cả khi họ khinh miệt cảm xúc—thành tình thương. Điều đó chắc chắn có thể thực hiện nếu họ tiếp thu các phẩm tính cung hai như tính bao gồm, và nếu những người cung hai tiếp thu sự tập trung vào trung tâm.

Okay. And we have to keep a balanced attitude and usually the person in charge can see reasonably well whether a balanced attitude is being preserved because just like a machine that can fall apart if it's not balanced, so a group can as well.

Chúng ta phải giữ một thái độ cân bằng; thông thường người phụ trách có thể nhận thấy khá rõ liệu thái độ cân bằng có được duy trì hay không, vì cũng như một cỗ máy có thể rã ra nếu mất cân bằng, một nhóm cũng có thể như vậy.

[40] Let the consciousness be developed that there is one work being done by all, and that the whole group is concerned in the entire activity. This inclusive attitude should permeate the entire organisation, and thus the departmental spirit need not enter in.

[40] Hãy phát triển tâm thức rằng tất cả đang cùng thực hiện một công việc duy nhất, và toàn thể nhóm đều có phần trong toàn bộ hoạt động. Thái độ bao gồm này phải thấm nhuần toàn bộ tổ chức, để tinh thần cục bộ giữa các bộ phận không có chỗ xen vào.

how it is that in some organizations and corporations one department competes against another and that may bring some satisfaction to the department which seems to prevail, but it doesn't do much good for the idea that there's one work going on and that the entire work has to be successful. So what are all of these? You might call them continued instructions for the work of reconstruction after the war and remember we're still in October of 1941. He really has moved our minds forward to the time of victory. Here we have the German army struggling in the mud.

Trong một số tổ chức và tập đoàn, bộ phận này cạnh tranh với bộ phận khác; điều đó có thể đem lại chút thỏa mãn cho bộ phận dường như thắng thế, nhưng không giúp ích bao nhiêu cho ý tưởng rằng chỉ có một công việc đang diễn ra và toàn bộ công việc ấy phải thành công. Vậy tất cả những điều này là gì? Các bạn có thể gọi đó là những huấn thị tiếp theo cho công cuộc tái thiết sau chiến tranh; hãy nhớ rằng chúng ta vẫn đang ở tháng Mười năm 1941. Ngài thực sự đã hướng thể trí chúng ta về phía trước, đến thời điểm chiến thắng. Lúc này, quân đội Đức đang vật lộn trong bùn lầy.

We have the they're virtually at the gates of Moscow and they're poised to take over Russia with this Operation Barbarossa, an earlier German king who repelled the enemy. Although, there was a lot of occultism among those leading Nazis and of course it was egotistical occultism. They always managed to think of themselves as someone very special, but I believe that Heinrich Himmler, who was basically and for a long time the head of the Schutzstaffel, the SS, he thought of himself as 1,000 years ago this famous German king who was instrumental in blocking the invasion of invading forces. There was a lot of glamour.

Họ hầu như đã đến cửa ngõ Moskva và đang sẵn sàng chiếm nước Nga bằng Chiến dịch Barbarossa, mang tên một vị vua Đức trước kia từng đẩy lui quân thù. Có rất nhiều huyền bí học trong giới lãnh đạo Đức Quốc xã ấy, và dĩ nhiên đó là huyền bí học vị kỷ. Họ luôn tìm cách xem mình là một nhân vật hết sức đặc biệt; nhưng tôi tin rằng Heinrich Himmler, người về cơ bản và trong một thời gian dài đứng đầu lực lượng Schutzstaffel, tức SS, đã xem mình là vị vua Đức nổi tiếng sống cách đó 1.000 năm, người đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn quân xâm lược. Có rất nhiều ảo cảm.

I'm reading back about the Society of Thule or Thule in the First World War. It was a group of German aristocrats and people highly placed who had very racist ideas and wanted to work for the dominance of Germany in all things and yet they were being guided by a medium who was I don't know, was she was receiving communications from some star, from the intelligences on some star. Was it Arcturus? It wasn't Sirius. Maybe Arcturus, I'm not sure. But anyway, she was the one at the

Tôi đang đọc lại về Hội Thule trong Thế chiến thứ nhất. Đó là một nhóm gồm các quý tộc Đức và những người có địa vị cao, mang tư tưởng phân biệt chủng tộc rất nặng và muốn thúc đẩy sự thống trị của Đức trong mọi lĩnh vực; thế nhưng họ lại chịu sự dẫn dắt của một nữ đồng tử—tôi không biết—bà ấy nhận các thông điệp từ một ngôi sao nào đó, từ những trí tuệ trên ngôi sao ấy. Có phải Arcturus không? Không phải Sirius. Có lẽ là Arcturus, tôi không chắc. Dù sao, bà ấy là người ở trung tâm, dẫn dắt toàn bộ chủ trương thần bí ấy.

center guiding the whole mystical proposition.

So beneath many outer circumstances with which most people are somewhat familiar was all of this layer of glamorous occultism and if you look at the various documentaries about the about occultism in the Third Reich, you just see it's rampant and it's selfish. It has nothing to do with the kind of spiritual occultism that we are studying for the benefit of helping to manifest the altruistic plan of God. It's nothing like that at all. It's all centered around the idea that one nation is preeminent, the German nation, and everything else is secondary.

Vì vậy, bên dưới nhiều hoàn cảnh bên ngoài mà phần lớn mọi người ít nhiều quen thuộc là cả một tầng huyền bí học đầy ảo cảm này; nếu xem những phim tài liệu khác nhau về huyền bí học trong Đệ Tam Đế Chế, các bạn sẽ thấy nó lan tràn và ích kỷ. Nó không liên quan gì đến loại huyền bí học tinh thần mà chúng ta đang nghiên cứu nhằm giúp biểu hiện Thiên Cơ vị tha của Thượng đế. Nó hoàn toàn không giống như vậy. Tất cả đều xoay quanh ý tưởng rằng một quốc gia là tối thượng, quốc gia Đức, còn mọi thứ khác đều thứ yếu.

[41] One point I will touch upon for the clarification of your minds. The daily meditation, both personal and in relation to the group, would produce better results if the focus of attention were given to the attaining of the needed inner attitudes, the intensification of the inner spiritual life of understanding and the welding of all workers into one unity of service. A united attitude of love, of hopeful expectancy, of courage, of spiritual demand and of directed will is potent in results and will bring all that is required.

[41] Tôi sẽ đề cập một điểm để làm sáng tỏ thể trí các bạn. Việc tham thiền hằng ngày, cả về phương diện cá nhân lẫn trong mối liên hệ với nhóm, sẽ đem lại kết quả tốt hơn nếu tập trung chú ý vào việc đạt được những thái độ bên trong cần thiết, tăng cường đời sống tinh thần bên trong của sự thấu hiểu, và gắn kết tất cả những người hoạt động thành một khối thống nhất trong phụng sự. Một thái độ thống nhất về tình thương, sự mong đợi đầy hy vọng, lòng can đảm, sự đòi hỏi tinh thần và ý chí có định hướng sẽ đem lại kết quả mạnh mẽ và mang đến tất cả những gì cần thiết.

I think I'll split that in two.

Tôi nghĩ mình sẽ chia đoạn đó thành hai phần.

That in the meditative work that they still were required to do, these kinds of orientations were necessitated and this especially, five points, a united attitude of love, think about our own groups now,

Trong công việc tham thiền mà họ vẫn phải thực hiện, những định hướng này là cần thiết, đặc biệt là năm điểm này: một thái độ hợp nhất trong tình thương—bây giờ hãy nghĩ đến các nhóm của chính chúng ta—

trong sự mong đợi đầy hy vọng, trong lòng can đảm, trong sự đòi hỏi tinh thần và trong ý chí

of hopeful expectancy, of courage, of spiritual demand and of directed will is potent in results and will bring all that is required.

có định hướng sẽ đem lại kết quả mạnh mẽ và mang đến mọi điều cần thiết.

Is there any one of these five points which is not needed by us and by our groups? I think, it's just pretty obvious that all of them are much needed. Okay.

Có điểm nào trong năm điểm này mà chúng ta và các nhóm của mình không cần đến không? Tôi nghĩ khá rõ ràng là tất cả đều rất cần thiết.

[42] Has there not been too much attention in the past to aspects of physical plane effort, and to techniques of working?

[42] Phải chăng trong quá khứ, người ta đã quá chú ý đến các phương diện của nỗ lực trên cõi hồng trần và các kỹ thuật làm việc?

He's really trying to sharpen up and render effective this serving group with which he has so much contact and such a responsible relation.

Ngài thực sự đang cố làm cho nhóm phụng sự này sắc bén và hiệu quả hơn; đây là nhóm mà Ngài tiếp xúc rất nhiều và có mối quan hệ gắn với trách nhiệm lớn lao.

Has there not been too much attention in the past to aspects of physical plane effort, and to techniques of working?

Phải chăng trước đây đã có quá nhiều sự chú ý dành cho các phương diện nỗ lực trên cõi hồng trần và các kỹ thuật làm việc?

There was one disciple, a very good one. D, was it D.L.R.? Anyway, he was a first ray. Here are his rays in order, 1, 5, 5, 6, 7. He was an entomologist studying insects and he also played the violin and he was a stable center and he had this glamour. It was like the glamour of everyday circumstance, the glamour of circumstance, something like that.

Có một đệ tử rất tốt. D, có phải là D.L.R. không? Dù sao, ông thuộc cung một. Đây là các cung của ông theo thứ tự: 1, 5, 5, 6, 7. Ông là một nhà côn trùng học nghiên cứu các loài côn trùng, đồng thời cũng chơi vĩ cầm. Ông là một trung tâm vững vàng, nhưng lại có ảo cảm này. Đó là ảo cảm về hoàn cảnh thường nhật, ảo cảm về hoàn cảnh, đại loại như vậy.

He just get caught in the trivialities of life and it deadened his life down and killed off the kind of inspiration that he otherwise would have had. He became covered with tedium, as it were. So too much attention to the

Ông cứ bị cuốn vào những chuyện vụn vặt của cuộc sống, khiến đời sống của ông trở nên tẻ nhạt và dập tắt nguồn cảm hứng mà lẽ ra ông có thể có. Có thể nói ông bị sự nhàm chán bao phủ. Như vậy là quá chú ý đến các

techniques of working?

kỹ thuật làm việc?

[43] Has there not been too much consideration of how to do the work and too little consideration of the spiritual dynamics of the work itself? The need has been great and the problems many. The expansion of the work may seem necessarily to foster a departmental spirit.

[43] Phải chăng người ta đã quá suy xét cách thức thực hiện công việc, trong khi quá ít suy xét động lực tinh thần của chính công việc ấy? Nhu cầu đã rất lớn và vấn đề thì rất nhiều. Việc mở rộng công việc có thể dường như tất yếu nuôi dưỡng tinh thần cục bộ giữa các bộ phận.

This is something he really wants to avoid when such situations arise.

Đây là điều Ngài thực sự muốn tránh khi những tình huống như vậy nảy sinh.

In other words, with a departmental spirit, you do not see the whole, but only the importance of your department.

Nói cách khác, với tinh thần cục bộ theo bộ phận, các bạn không thấy toàn thể mà chỉ thấy tầm quan trọng của bộ phận mình.

[44] When such situations arise, it is necessary then to intensify the inner sense of unity. Differentiations are easy, for they follow the line of least resistance upon the physical plane. But the work is one work, and the workers constitute one group. The need now is fusion and group understanding.

[44] Khi những tình huống như vậy nảy sinh, cần tăng cường cảm thức hợp nhất bên trong. Sự biến phân rất dễ xảy ra, vì chúng đi theo con đường ít trở ngại nhất trên cõi hồng trần. Nhưng công việc là một công việc duy nhất, và những người hoạt động hợp thành một nhóm duy nhất. Điều cần thiết lúc này là sự dung hợp và sự thấu hiểu trong nhóm.

I think this is a somehow a very important paragraph that it's not, it's not on the outer things that attention must be or to the outer things that attention must be given.

Tôi nghĩ đây là một đoạn rất quan trọng: không nên dồn sự chú ý vào những điều bên ngoài.

So an important paragraph follows, deemphasizing the deemphasizing the outer work when too much attention is paid to it. Well, that, he would obviously want efficient outer work, but it's possible to get caught up in this glamour of detailed organized action and I think, people who have a strong seventh ray have that particular liability or can can have and we, get caught in managing the trees and we forget the whole forest and fifth ray also can be involved in that, these two concrete rays.

Như vậy, đoạn quan trọng tiếp theo giảm nhẹ sự nhấn mạnh vào công việc bên ngoài khi người ta chú ý quá nhiều đến nó. Hiển nhiên Ngài muốn công việc bên ngoài có hiệu quả, nhưng người ta có thể bị cuốn vào ảo cảm về hoạt động được tổ chức đến từng chi tiết. Tôi nghĩ những người có cung bảy mạnh đặc biệt dễ mắc phải nhược điểm ấy, hoặc có thể như vậy. Chúng ta mải lo quản lý từng cái cây mà quên cả khu rừng. Cung năm cũng có thể liên quan đến điều đó; đây là hai cung cụ thể.

But we want to avoid, okay, this is the spirit to be avoided, the departmental spirit and I think we all know what that means. We all know what that means. Is it not true? Now, so basically what's needed, it

Nhưng chúng ta muốn tránh điều này. Đây là tinh thần cần tránh: tinh thần cục bộ theo bộ phận. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết điều đó có nghĩa gì. Tất cả chúng ta đều biết điều đó có nghĩa gì, phải không? Về cơ bản, điều cần thiết là: đó

is one work, and the workers constitute one group. The need now is fusion and group understanding.

là một công việc duy nhất, và những người hoạt động hợp thành một nhóm duy nhất. Điều cần thiết lúc này là sự dung hợp và sự thấu hiểu của nhóm.

Well, I've talked to people who were alive and working at headquarters when Alice Bailey was there and somehow what The Tibetan is requesting seemed to characterize the way they worked. Maybe he could see deficiencies here, but

Tôi từng nói chuyện với những người đã sống và làm việc tại trụ sở khi Alice Bailey còn ở đó. Dường như điều Chân sư Tây Tạng đang yêu cầu chính là nét đặc trưng trong cách họ làm việc. Có lẽ Ngài thấy được những thiếu sót ở đây, nhưng

They said, oh well, all of us pitched in and when one person couldn't do something the other did and we had a lot of movement and passage from task to task. That is the sign of an organism. But when things get crystallized, you know how it goes, I do this and only this, you do that and only that. Don't interfere with my task, I won't interfere with your task, you see. That becomes departmental, filled with illusion and the law of cleavages has settled in and the integration and productivity of the whole is curtailed.

Họ nói rằng tất cả chúng tôi đều cùng góp sức; khi một người không thể làm việc gì thì người khác làm, và chúng tôi thường xuyên chuyển từ nhiệm vụ này sang nhiệm vụ khác. Đó là dấu hiệu của một cơ thể sống. Nhưng khi mọi thứ trở nên kết tinh, các bạn biết chuyện sẽ diễn ra thế nào: tôi làm việc này và chỉ việc này, các bạn làm việc kia và chỉ việc kia. Đừng can thiệp vào nhiệm vụ của tôi, tôi sẽ không can thiệp vào nhiệm vụ của các bạn. Các bạn thấy đấy, như vậy là trở nên cục bộ theo bộ phận, đầy ảo tưởng; định luật chia rẽ đã ăn sâu, và sự tích hợp cùng năng suất của toàn thể đều bị hạn chế.

So, I remember another thing said to me once, so much can be accomplished if people don't mind who gets the credit. Oh, it was our department that did that. No, no, it was our department. See, the part begins to, the personality, the part begins to claim its speciality, its prerogatives. It begins to say we are more important than you and then the spirit of competition enters and there are

Tôi nhớ một điều khác có người từng nói với tôi: có thể hoàn thành rất nhiều việc nếu mọi người không bận tâm ai được ghi công. Chính bộ phận chúng tôi đã làm việc đó. Không, không, là bộ phận chúng tôi chứ. Các bạn thấy đấy, bộ phận ấy, phàm ngã ấy, bắt đầu khẳng định chuyên môn và đặc quyền của mình. Nó bắt đầu nói rằng chúng tôi quan trọng hơn các bạn. Rồi tinh thần cạnh

frictions and the divine circulatory flow within the group is hampered.

tranh xuất hiện, những va chạm nảy sinh, và dòng lưu chuyển thiêng liêng trong nhóm bị cản trở.

[45] Is it not true that a point of fusion achieved in the daily meditation by an individual brings about right expression in the daily life and a right handling of life conditions? A point of fusion achieved in group meditation will evoke the right results and produce an instrument of service of such power that its progress will be irresistible.

[45] Chẳng phải một điểm dung hợp mà cá nhân đạt được trong tham thiền hằng ngày sẽ đem lại sự biểu lộ đúng đắn trong đời sống hằng ngày và cách xử lý đúng đắn các hoàn cảnh sống hay sao? Một điểm dung hợp đạt được trong tham thiền nhóm sẽ gợi lên những kết quả đúng đắn và tạo ra một công cụ phụng sự có quyền năng lớn đến mức không gì có thể cưỡng lại bước tiến của nó.

Well, he's having us review these things in our mind. Sometimes he just tells us it is so and other times he'll ask the question and we have to consider it. So, let's just call this the advantages of a point of fusion. Because when there is, let's say, fusion between the soul and personality there's kind of an effortless relation to the environment and performing of service within the environment in the right way.

Ngài đang để chúng ta xem xét lại những điều này trong thể trí. Đôi khi Ngài chỉ nói với chúng ta rằng sự việc là như vậy; những lúc khác, Ngài đặt câu hỏi và chúng ta phải suy xét. Vậy hãy gọi đây là những lợi ích của một điểm dung hợp. Bởi khi có sự dung hợp, chẳng hạn giữa linh hồn và phàm ngã, thì mối quan hệ với môi trường và việc phụng sự đúng cách trong môi trường ấy trở nên phần nào không cần gắng sức.

We really do need skill in action and you think about Alice Bailey there for a second, her initials were DRS. Detachment, rest. What did she get, 2 hours of sleep a night, a lot of nights because things were just so pressing on her. And S, skill in action. Detachment, the second ray problem always. You would, maybe she was given that first ray personality to strengthen her and also to help her become sufficiently detached to really carry on this extremely demanding work. Once she talked about why it had been possible for her to accomplish so much in her life.

Chúng ta thực sự cần sự khéo léo trong hành động. Hãy nghĩ một chút về Alice Bailey; những chữ viết tắt của Bà là DRS. D là tách rời, R là nghỉ ngơi. Bà ngủ được bao nhiêu, hai giờ mỗi đêm, trong rất nhiều đêm, vì mọi việc đè nặng lên Bà đến thế. Và S là khéo léo trong hành động. Sự tách rời luôn là vấn đề của cung hai. Có lẽ Bà được ban cho phàm ngã cung một để tăng cường sức mạnh, đồng thời giúp Bà có đủ sự tách rời để thực sự tiếp tục công việc đòi hỏi vô cùng nhiều này. Có lần Bà nói về lý do vì sao Bà có thể hoàn thành nhiều việc đến vậy trong đời.

Well, I forget the reason why she said, but what struck me is that she recognized that she had accomplished a lot in her life and

Tôi quên lý do Bà đã nêu, nhưng điều gây ấn tượng với tôi là Bà nhận biết rằng mình đã hoàn thành rất nhiều việc trong đời, và Bà

she really had the will to do it. I figure, that she had to have been an initiate of the third degree and that maybe, there were recapitulations of earlier degrees as when she went through a very kind of, oh, preacher-ish stage where the astral body was strongly accented and she was, well really, a Christian preacher.

thực sự có ý chí để làm điều đó. Tôi cho rằng Bà hẳn đã là một điểm đạo đồ bậc ba, và có lẽ đã có những lần tái diễn các bậc trước đó, chẳng hạn khi Bà trải qua một giai đoạn rất giống một nhà truyền giáo, trong đó thể cảm dục được nhấn mạnh rõ rệt và Bà thực sự là một nhà truyền giáo Cơ Đốc.

And when she was chided for that, when she was taken to task for that by some of the enlisted men, she took a good look at herself and all that changed and I think that was a recapitulation of a period around the second initiation and that she changed from a sixth ray astral body to a second ray. Her final rays were given as, I'll just do them in order, 2 1 1 2 7. 2 1 1 2 7.

Khi một số binh sĩ khiển trách và phê bình Bà về điều ấy, Bà đã nhìn lại bản thân một cách kỹ lưỡng, và mọi chuyện đã thay đổi. Tôi nghĩ đó là sự tái diễn một giai đoạn quanh lần điểm đạo thứ hai, và Bà đã chuyển từ thể cảm dục cung sáu sang cung hai. Các cung cuối cùng của Bà được nêu như sau, tôi sẽ đọc theo thứ tự: 2 1 1 2 7. 2 1 1 2 7.

And probably two, I would suspect, a second ray monad, being a very pure type when it comes to the Buddha, the third ray has to be worked in the monadic figure and I think that is the case with The Tibetan. I don't think it is the case with Alice Bailey and I don't think it is the case with the Master Kuthumi. Nor is it the case with the Christ, I'm almost certain. Now, here we are, we're talking about from 1938 to 1941.

Và có lẽ cũng là cung hai; tôi đoán là một chân thần cung hai, thuộc một kiểu rất thuần khiết. Khi nói đến Đức Phật, cung ba phải hiện diện trong cấu hình chân thần, và tôi nghĩ đó là trường hợp của Chân sư Tây Tạng. Tôi không nghĩ Alice Bailey thuộc trường hợp ấy, cũng không nghĩ Chân sư Kuthumi thuộc trường hợp ấy. Đức Christ cũng vậy, tôi gần như chắc chắn. Ở đây chúng ta đang nói về giai đoạn từ năm 1938 đến năm 1941.

[46] The strain of the past three years has been long and great. Many of the workers are feeling it, and the need for love and strength is great.

[46] Sức căng trong ba năm qua đã kéo dài và rất lớn. Nhiều người hoạt động đang cảm nhận sức căng ấy, và nhu cầu về tình thương cùng sức mạnh là rất lớn.

DK has to constantly observe the effective condition of at least one of the instruments through which he's trying to work. I mean, he, who knows, other sheep have I which are not of this fold. It applies to the Christ but it may well apply to certain masters. So, his work with the Red Cross and behind certain

Chân sư DK phải thường xuyên quan sát tình trạng hoạt động của ít nhất một trong những công cụ mà qua đó Ngài đang cố gắng làm việc. Ý tôi là, ai biết được, Tôi còn có những con chiên khác không thuộc đàn này. Điều đó áp dụng cho Đức Christ, nhưng cũng rất có thể áp dụng cho một số Chân sư. Trong công việc với Hội Chữ Thập Đỏ, đứng

humanitarian work and in laboratories, he works unseen. What's he doing there?

sau một số hoạt động nhân đạo và trong các phòng thí nghiệm, Ngài làm việc mà không ai thấy. Ngài đang làm gì ở đó?

But he's also working with this group of people who are in a way consciously closer to the esoteric life and they have been subjected to the strain of the Fixed Cross by and large on which they have taken their position. The Fixed Cross is the cross on which we are crucified after the first initiation or just as the first initiation is taking place. So, when people are really strained, I'm sure we've all found it in our own life, our capacity to take in, to assimilate is reduced.

Nhưng Ngài cũng làm việc với nhóm người này, những người phần nào có ý thức gần gũi hơn với đời sống huyền bí, và nhìn chung họ đã chịu sự căng thẳng của Thập Giá Cố Định mà họ đã đứng vào vị trí trên đó. Thập Giá Cố Định là thập giá mà chúng ta chịu đóng đinh sau lần điểm đạo thứ nhất, hoặc ngay khi lần điểm đạo thứ nhất diễn ra. Vì vậy, khi con người thực sự căng thẳng, tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đã thấy điều này trong đời mình, khả năng tiếp nhận và đồng hóa của chúng ta giảm sút.

[47] The strain ahead will be no lighter, though it will register differently and bring different problems, but you are equal to it and to the task ahead.

[47] Sức căng phía trước sẽ không nhẹ hơn, dù nó sẽ biểu hiện khác đi và đem đến những vấn đề khác, nhưng các bạn đủ sức đối phó với nó và đảm đương nhiệm vụ phía trước.

[48] Success can crown the efforts being made, and the New Group of World Servers can measure up to the need,

[48] Những nỗ lực đang thực hiện có thể đạt thành công, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đáp ứng được nhu cầu,

Let's see, I'm going to just try to keep this, these distinctions going. Not that there is any kind of meaning in the colors generally speaking, just to keep one section separate from another.

Success can crown the efforts being made, and the New Group of World Servers can measure up to the need,

Những nỗ lực đang thực hiện có thể đạt thành công, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đáp ứng được nhu cầu,

[49] if there is a more conscious and definite attempt to stand in the centre

[49] nếu có một nỗ lực hữu thức và rõ rệt hơn để đứng tại trung tâm

He told us about that before. The New Group of World Servers takes up its position right at the center where the dynamics of the

Ngài đã nói với chúng ta về điều đó trước đây. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đứng ngay tại trung tâm, nơi động lực của

vertical life and the dynamics of the horizontal life meet. So, measure yourself on this balance of the vertical and horizontal life. I think in all my life I somehow, a little anecdotal here, I've always given the horizontal life rather short shrift, so I was forced to do horizontal things. If you ever, if you've ever directed an opera, you know much, how much horizontality is involved in making sure everything and every person are in place doing the right thing.

đời sống theo chiều dọc và động lực của đời sống theo chiều ngang gặp nhau. Vì vậy, hãy tự đánh giá mình dựa trên sự cân bằng giữa đời sống theo chiều dọc và chiều ngang. Tôi nghĩ suốt đời mình, xin kể một chút chuyện riêng, tôi luôn phần nào xem nhẹ đời sống theo chiều ngang, nên tôi buộc phải làm những việc theo chiều ngang. Nếu các bạn từng đạo diễn một vở opera, các bạn sẽ biết có biết bao nhiêu công việc theo chiều ngang trong việc bảo đảm mọi thứ và mọi người đều ở đúng chỗ, làm đúng việc.

It's a big management job. And well, the soul can stage the circumstances in which you compensate for insufficiencies in your own nature.

Đó là một công việc quản lý lớn. Và linh hồn có thể sắp đặt những hoàn cảnh để các bạn bù đắp những thiếu hụt trong bản chất của mình.

Success can crown the efforts being made, and the New Group of World Servers can measure up to the need, if there is a more conscious and definite attempt to stand in the centre

Những nỗ lực đang thực hiện có thể đạt thành công, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đáp ứng được nhu cầu, nếu có một nỗ lực có ý thức và dứt khoát hơn để đứng ở trung tâm

[50] —the place of loving power

[50] —nơi của quyền năng đầy tình thương —

notice,

hãy lưu ý,

[51] and an increased ability to think in terms of group synthesis and fusion, and to choose with wisdom those who (from inner development and outer ability, for these must go together) belong to the group.

[51] và có khả năng lớn hơn để suy nghĩ theo sự tổng hợp và dung hợp nhóm, cũng như lựa chọn bằng minh triết những người thuộc về nhóm nhờ sự phát triển bên trong và năng lực bên ngoài, vì hai điều này phải đi đôi với nhau.

So, how is success achieved?

Vậy thành công đạt được bằng cách nào?

Standing in the center, choosing your co-workers wisely and, thinking in terms of group synthesis and choosing your co-workers wisely. What we have here, it seems like a repetition of something he covered a

Đứng ở trung tâm, minh triết lựa chọn các cộng sự, tư duy theo sự tổng hợp của nhóm và minh triết lựa chọn các cộng sự. Điều chúng ta có ở đây dường như là sự lặp lại những gì Ngài đã đề cập trước đó một chút,

little earlier and here he's just kind of summing it up. And because, we're all interested in success, which means the carrying through of our intention to a certain degree of perfection. And it's so important that the New Group of World Servers measure up to the need. So, what is, what are the three points here? Probably related to the three points above. Stand in the center of loving power.

và ở đây Ngài chỉ đang tổng kết lại. Bởi tất cả chúng ta đều quan tâm đến thành công, nghĩa là thực hiện ý định của mình đến một mức độ hoàn thiện nhất định. Và việc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đáp ứng được nhu cầu là điều vô cùng quan trọng. Vậy ba điểm ở đây là gì? Có lẽ chúng liên quan đến ba điểm ở trên. Hãy đứng ở trung tâm của quyền năng đầy tình thương.

Think in terms of group synthesis and choose your co-workers wisely. That's, those are the requirements. Okay, well, we just have a little more before the 2 hours has occurred. But these are the points, the three things the New Group of World Servers have to do. And of course, sensitivity, cultivation of sensitivity is very important. He's given us a couple of lists of three, I think. Well, we seem to be there, don't we? Yes, we are there and so I'll just say almost 2 hours have elapsed now. I hope this helps everybody.

Hãy tư duy theo sự tổng hợp của nhóm và minh triết lựa chọn các cộng sự. Đó là những yêu cầu. Chúng ta chỉ còn một chút nữa là đủ hai giờ. Nhưng đó là các điểm, là ba điều Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải làm. Và dĩ nhiên, sự nhạy cảm, việc vun bồi sự nhạy cảm, là điều rất quan trọng. Tôi nghĩ Ngài đã cho chúng ta một vài danh sách, mỗi danh sách gồm ba điểm. Dường như chúng ta đã đến đó rồi, phải không? Đúng vậy, chúng ta đã đến đó, nên tôi xin nói rằng giờ đã gần hai tiếng trôi qua. Tôi hy vọng điều này giúp ích cho mọi người.

It's not that as you listen to this or work with it that you're necessarily going to always stop on the hour or on any, pre-selected unit of time. It will have a lot to do with what you want to think about. And although I am not now telling what pages are involved as I make these programs nor the general subjects, with the help of my colleagues the subject areas are being put down in brief form so you may see what you might be interested in. Obviously, eventually I'd like to be able to do all these books but I don't think I can do that.

Khi lắng nghe hoặc làm việc với nội dung này, các bạn không nhất thiết lúc nào cũng phải dừng lại đúng một giờ hay theo bất kỳ khoảng thời gian định trước nào. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào những gì các bạn muốn suy ngẫm. Và mặc dù hiện nay, khi thực hiện các chương trình này, tôi không nói rõ những trang nào hay những chủ đề chung nào được đề cập, nhưng với sự giúp đỡ của các đồng nghiệp, các chủ đề đang được ghi lại dưới dạng ngắn gọn để các bạn có thể xem điều gì khiến mình quan tâm. Hiển nhiên, về lâu dài tôi muốn có thể làm hết tất cả những cuốn sách này, nhưng tôi không nghĩ mình có thể làm được.

So, I'll try to do the ones that I consider to be most important or maybe the ones where I have some knowledge to contribute. For

Vì vậy, tôi sẽ cố gắng thực hiện những cuốn mà tôi cho là quan trọng nhất, hoặc có lẽ những cuốn mà tôi có một ít kiến thức để

instance, whether I would take up the *Esoteric Healing* book per se, although there's so much valuable information that is not particularly targeted towards *Esoteric Healing* but is necessary to understand. There's so much valuable information there that I would like to do that, but I question my own abilities. We'll see how it goes. We never, we never know what our term of service may be. We don't know and we don't know how successful we will be.

đóng góp. Chẳng hạn, liệu tôi có bàn đến chính cuốn *Trị Liệu Huyền Môn* hay không, dù trong đó có rất nhiều thông tin giá trị không đặc biệt hướng đến *Trị Liệu Huyền Môn* nhưng lại cần phải thấu hiểu. Trong đó có quá nhiều thông tin giá trị khiến tôi muốn làm, nhưng tôi nghi ngờ khả năng của chính mình. Chúng ta sẽ xem mọi việc diễn ra thế nào. Chúng ta không bao giờ biết thời hạn phụng sự của mình có thể là bao lâu. Chúng ta không biết, và cũng không biết mình sẽ thành công đến mức nào.

I know that, doing some of these programs I feel alive and alert and others I am at the point of exhaustion and just barrel on through the best I can because I know that momentum is so important and, when you've studied these things for a long time, and for me, it's over 50 years, thoughts come to you maybe unbidden and maybe they are appropriate and you can kind of trust the development of your thought over many years to supply something which might be of interest. But then sometimes there's just brain fatigue, and you just have to do the best you can.

Tôi biết rằng khi thực hiện một số chương trình này, tôi cảm thấy đầy sức sống và tỉnh táo; còn ở những chương trình khác, tôi đã đến mức kiệt sức mà vẫn cứ cố tiến tới hết khả năng, vì tôi biết đà tiến quan trọng đến thế nào. Khi các bạn đã nghiên cứu những điều này trong một thời gian dài, với tôi là hơn 50 năm, những tư tưởng có thể tự nhiên đến với các bạn, và có lẽ chúng thích hợp. Các bạn có thể phần nào tin rằng sự phát triển tư tưởng qua nhiều năm sẽ mang lại điều gì đó có thể đáng quan tâm. Nhưng đôi khi chỉ là bộ não mệt mỏi, và các bạn phải cố gắng hết sức mình.

Notice how many of these letters are being written in 1941. Now here, this will be the last letter written in '41 but we've, what have we had, we've had October, we've had September, I think we've had May. I think so. Let's see where we are, 447. I'm going to try to look here to see May 1941. Well yes, there is that, two results and yep, here it is. And I'm not sure if anything else, I think from November 1942 to May '41. So anyway, let's see if there's a June. There might be. So we have May so far.

Hãy chú ý có bao nhiêu bức thư này được viết trong năm 1941. Ở đây, đây sẽ là bức thư cuối cùng viết năm 1941. Nhưng chúng ta đã có những gì? Chúng ta đã có tháng Mười, tháng Chín, tôi nghĩ đã có tháng Năm. Tôi nghĩ vậy. Hãy xem chúng ta đang ở đâu, 447. Tôi sẽ thử tìm ở đây để xem tháng Năm năm 1941. Đúng, có mục đó, hai kết quả, và đây rồi. Tôi không chắc còn gì khác không; tôi nghĩ từ tháng Mười Một năm 1942 đến tháng Năm năm 1941. Dù sao, hãy xem có tháng Sáu không. Có thể có. Vậy đến giờ chúng ta có tháng Năm.

Okay, come on now. Come on. Okay, 1 2 3. Yes, maybe this is another one. I'm not sure

Nào. 1 2 3. Đúng, có lẽ đây là một mục khác. Tôi không chắc vì có thể tôi vừa xóa mất thứ

because I may have just erased something. I think though that it is June 1941. So we have, I'll take the risk. We have May, June, September, October, December. We have at least five points there, I'm pretty sure. And this is *The Externalisation of the Hierarchy*. So I'm just going to see whether I can find this, June 1941. Oh, maybe nothing. Maybe, let's just see. June 1941. Well, there seems to be nothing there. I'm not sure, but at least four, May, September, October and now December.

gì đó. Tuy nhiên, tôi nghĩ đó là tháng Sáu năm 1941. Tôi sẽ đánh liều. Chúng ta có tháng Năm, tháng Sáu, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười Hai. Tôi khá chắc rằng ở đó có ít nhất năm thời điểm. Và đây là *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tôi sẽ xem có tìm được mục này không, tháng Sáu năm 1941. Có lẽ không có gì. Hãy thử xem. Tháng Sáu năm 1941. Dường như không có gì ở đó. Tôi không chắc, nhưng ít nhất có bốn: tháng Năm, tháng Chín, tháng Mười và bây giờ là tháng Mười Hai.

It's a very eventful, very eventful year. So page 447, well, I'll handle that, you know. We're not, let's just say we're getting about halfway through the book and there's a lot to do and I hope I'll have a chance to do it before, yeah, before the conference, but really there's not much chance that it can be done. I hope by the end of the year it will be possible. Okay, so 2 hours have elapsed and we will continue our work. What is the purpose of it all? I think in this case to understand how the Hierarchy really does work, how they think, how they look ahead, how they plan.

Đó là một năm rất nhiều biến cố, rất nhiều biến cố. Vậy trang 447, tôi sẽ xử lý việc đó. Chúng ta đang đi được khoảng nửa cuốn sách và còn rất nhiều việc phải làm. Tôi hy vọng mình sẽ có cơ hội làm xong trước hội nghị, nhưng thực sự không có nhiều khả năng hoàn thành được. Tôi hy vọng đến cuối năm sẽ có thể làm được. Vậy là hai giờ đã trôi qua và chúng ta sẽ tiếp tục công việc. Mục đích của tất cả những việc này là gì? Tôi nghĩ trong trường hợp này là để thấu hiểu Thánh đoàn thực sự làm việc như thế nào, Các Ngài suy nghĩ ra sao, nhìn về phía trước và hoạch định như thế nào.

We have the advantage of knowing something about, something at least, about how things worked out and we can see what The Tibetan anticipated, how he strove to animate and galvanize his workers and we can consider ourselves his workers still in need of animation and galvanizing. We can consider whether we are rising to the call which he sends forth to his workers in that critical time because we too are living in a time more critical than many of us suspect when there's a definite tendency toward retrogression because of fear and clinging to Piscean models. In other words, what I'm saying is he's talking to us.

Chúng ta có lợi thế là biết được đôi điều, ít nhất là đôi điều, về diễn biến của sự việc, và có thể thấy Chân sư Tây Tạng đã tiên liệu những gì, Ngài đã nỗ lực truyền sức sống và khơi dậy hành động nơi những người hoạt động của Ngài như thế nào. Chúng ta có thể xem mình là những người hoạt động của Ngài, vẫn cần được truyền sức sống và khơi dậy hành động. Chúng ta có thể tự xét xem mình có đang đáp lại lời kêu gọi mà Ngài gửi đến những người hoạt động của Ngài vào thời điểm nguy cấp ấy hay không, vì chúng ta cũng đang sống trong một thời kỳ nguy cấp hơn nhiều người trong chúng ta ngờ tới, khi có một xu hướng thoái lui rõ rệt do sợ hãi và bám víu vào các mô hình Song Ngư. Nói

cách khác, điều tôi muốn nói là Ngài đang nói với chúng ta.

He's not only talking to that group of 80 years ago, he's talking to us and we have the choice as to how we will respond. Now the next chapter is an impending crucial decision, I'm sure before all of us and before various nations. There is an impending crucial decision. We know it is so regarding the Brexit in the Great Britain and the United Kingdom and you will know how that works out by the time you get here. It may have been already a distant and past event. We don't know yet.

Ngài không chỉ nói với nhóm người của 80 năm trước, mà còn đang nói với chúng ta, và chúng ta có quyền lựa chọn cách đáp ứng. Chương tiếp theo là một quyết định hệ trọng sắp đến, tôi chắc rằng nó đang ở trước tất cả chúng ta và trước nhiều quốc gia. Có một quyết định hệ trọng sắp đến. Chúng ta biết điều đó đúng với Brexit ở Anh và Vương quốc Anh, và đến khi nghe tới đây, các bạn sẽ biết chuyện ấy diễn ra thế nào. Có thể nó đã là một sự kiện xa xôi trong quá khứ. Hiện giờ chúng ta chưa biết.

And we don't know whether the present selfish retrogression in the United States will continue or whether the assertion of democratic principles will call it to a halt and whether we can get back on track with the principles which Master R foresaw with regard to the United States, he being regent of the United States and regent of Great Britain or of Europe in general, let us say. Yeah. So in a little while we'll go on here and well, look how it begins.

Và chúng ta không biết liệu sự thoái lui ích kỷ hiện nay ở Hoa Kỳ có tiếp diễn hay không, hay việc khẳng định các nguyên tắc dân chủ sẽ chặn đứng nó, và liệu chúng ta có thể trở lại đúng hướng với những nguyên tắc mà Chân sư R. đã tiên liệu cho Hoa Kỳ hay không, vì Ngài là vị nhiếp chính của Hoa Kỳ và của Anh, hay có thể nói là của châu Âu nói chung. Một lát nữa chúng ta sẽ tiếp tục ở đây; hãy xem đoạn này bắt đầu thế nào.

[52] As the last month of the present sad year is upon us, I come to you with a message.

[52] Khi tháng cuối cùng của năm buồn thảm hiện tại đã đến, Tôi mang đến cho các bạn một thông điệp.

Obviously, while the German forces were temporarily stopped, they in regard to Russia, they've made other gains and there has been a continuing occupation through of France through sympathetic political party and of Denmark and of Norway with the Quisling group. It doesn't look good at this time and the decision is coming as The Tibetan has said. So there's kind of a drama going on here and maybe one can feel oneself participating in it. Whether we were on the inside of life or out into incarnation,

Hiển nhiên, mặc dù quân Đức đã tạm thời bị chặn lại ở Nga, họ vẫn đạt được những thắng lợi khác. Việc chiếm đóng vẫn tiếp diễn ở Pháp thông qua một chính đảng có thiện cảm với họ, cũng như ở Đan Mạch và Na Uy với nhóm Quisling. Tình hình lúc này có vẻ không tốt, và quyết định đang đến như Chân sư Tây Tạng đã nói. Vì vậy, ở đây đang diễn ra một tấn kịch, và có lẽ người ta có thể cảm thấy mình đang tham gia trong đó. Dù khi ấy chúng ta ở phía bên trong của sự sống hay đã ra ngoài lâm phàm, tôi chắc rằng nhiều

I'm sure that many of us participated in these events which The Tibetan looks at as events within a sad year.

người trong chúng ta đã tham gia những biến cố này, những biến cố mà Chân sư Tây Tạng xem là diễn ra trong một năm buồn thảm.

Okay, I'll be back shortly and try to continue this. Okay, I'm back and we're going to deal here with an impending crucial decision. We're on page 337 and I think we began at 332 to 337. I can't help but feel the drama of all this as if it's happening now. I don't know why that is but I'll just go with this. Obviously one of the greatest crises facing humanity was taking place at that time and we made it through so far. But even after the war, in the Introduction to the *Problems of Humanity* book, The Tibetan was writing about some dire things that might happen.

Tôi sẽ sớm quay lại và cố gắng tiếp tục phần này. Tôi đã trở lại, và ở đây chúng ta sẽ bàn đến một quyết định hệ trọng sắp đến. Chúng ta đang ở trang 337, và tôi nghĩ đã bắt đầu từ trang 332 đến 337. Tôi không thể không cảm nhận kịch tính của tất cả những điều này như thể chúng đang xảy ra ngay bây giờ. Tôi không biết vì sao lại như vậy, nhưng tôi sẽ cứ theo cảm nhận ấy. Hiển nhiên, một trong những cuộc khủng hoảng lớn nhất mà nhân loại từng đối mặt đang diễn ra vào thời điểm đó, và cho đến nay chúng ta đã vượt qua được. Nhưng ngay cả sau chiến tranh, trong phần Dẫn nhập của cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, Chân sư Tây Tạng vẫn viết về một số điều khủng khiếp có thể xảy ra.

And as I've said, we can only hope that Foster Bailey did indeed contact him in the early '50s and that the assurance would given would be given that there would be no Third World War or further atomic war. I don't know how The Tibetan could have been certain of this and we really don't know. We suspect the veracity, the truthfulness, the accuracy of what Foster Bailey said. But still, humanity faces severe challenges until we enter the Aquarian Age and even then the first 720 years or so will be characterized by difficulty under Saturn.

Và như tôi đã nói, chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng Foster Bailey quả thực đã tiếp xúc với Ngài vào đầu những năm 1950 và nhận được lời bảo đảm rằng sẽ không có Chiến tranh Thế giới thứ Ba hay một cuộc chiến tranh nguyên tử nào nữa. Tôi không biết Chân sư Tây Tạng có thể chắc chắn về điều này bằng cách nào, và chúng ta thực sự không biết. Chúng ta phỏng đoán về tính xác thực, sự chân thật và độ chính xác của những gì Foster Bailey đã nói. Nhưng nhân loại vẫn đối mặt với những thử thách nghiêm trọng cho đến khi bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, và ngay cả khi ấy, khoảng 720 năm đầu tiên vẫn sẽ có nhiều khó khăn dưới ảnh hưởng của Sao Thổ.

So let us see what this crucial decision may be since we've been told that by the time the sun moves northward in 1942, one victor or the other will emerge. Not that humanity would necessarily know it but it would work

Vậy hãy xem quyết định hệ trọng này có thể là gì, vì chúng ta đã được cho biết rằng đến khi Mặt Trời di chuyển về phía bắc vào năm 1942, bên này hoặc bên kia sẽ nổi lên là bên chiến thắng. Không nhất thiết nhân loại sẽ

out that way. So here we are and we have at least done May, maybe June. I don't know, maybe not. September, October and now December. A lot of writing in 1941.

biết điều đó, nhưng sự việc sẽ diễn tiến theo hướng ấy. Chúng ta đã bàn ít nhất là tháng Năm, có thể cả tháng Sáu. Tôi không biết, có lẽ không. Tháng Chín, tháng Mười và giờ là tháng Mười Hai. Rất nhiều nội dung được viết trong năm 1941.

As the last month of the present sad year is upon us, I come to you with a message.

Khi tháng cuối cùng của năm buồn thảm này đã đến, Tôi đến với các bạn cùng một thông điệp.

[53] The determination and the inner purpose of humanity will be so definite during the period when the Sun will begin to move northward—from December 25th until June 22nd, 1942

[53] Quyết tâm và mục đích bên trong của nhân loại sẽ rõ rệt đến mức, trong thời kỳ Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc—từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 22 tháng 6 năm 1942—

that is the summer equinox or Cancer equinox.

đó là điểm phân mùa hè hay điểm phân Cự Giải.

[54] that the future of humanity for many hundreds of years will be decided.

[54] tương lai của nhân loại trong nhiều trăm năm sẽ được quyết định.

Let's I wonder what that inspired in people who were active at the time and uncertain. We have the advantage of knowing that the Allies won the Second World War.

Tôi tự hỏi điều ấy đã khơi dậy điều gì nơi những người đang hoạt động vào thời điểm ấy và còn chưa biết chắc tương lai. Chúng ta có lợi thế là biết phe Đồng Minh đã thắng trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

[55] From that decision will date the coming New Age;

[55] Quyết định ấy sẽ đánh dấu khởi đầu của Kỷ Nguyên Mới sắp đến;

That's quite a statement. From that decision will date the coming new age.

Đó là một lời khẳng định rất đáng chú ý. Quyết định ấy sẽ đánh dấu thời điểm khởi đầu của kỷ nguyên mới sắp đến.

Well, elsewhere he told us that in 2117 the astrological lineup of the vernal equinox with the last degree of Aquarius would be occurring but let us see what he may mean here or maybe I can see a conditioning moment.

Ở một chỗ khác, Ngài nói với chúng ta rằng vào năm 2117, điểm xuân phân sẽ thẳng hàng về mặt chiêm tinh với độ cuối cùng của Bảo Bình. Nhưng hãy xem ở đây Ngài có thể muốn nói gì, hoặc có lẽ tôi có thể thấy được một thời điểm mang tính định hình.

[56] on that decision, the Hierarchy will be able to make prediction and determine action; in that decision will be discovered the point in evolution of the mass of men.

[56] dựa trên quyết định ấy, Thánh đoàn sẽ có thể dự đoán và xác định hành động; trong quyết định ấy sẽ bộc lộ điểm tiến hoá của quần chúng nhân loại.

Just imagine that you're one of the headquarters group at that time and you're receiving this with its irresistibly dire implications.

Hãy tưởng tượng các bạn là một thành viên của nhóm tại trụ sở vào thời điểm đó và đang tiếp nhận điều này cùng những hàm ý khủng khiếp không sao cưỡng lại của nó.

We don't know which way it will go but a decision will be made by the equinox and remember that no, it's not the equinox. I'm sorry. It's the solstice. All right. So it's the solstice really, isn't it? Hope you stayed with me long enough to discover that I discovered my mistake. The summer solstice in the north and the Cancer also called this the Cancer solstice. All right. Because that's when one power or another is dominant and generally the higher power is dominant across the earth at the December solstice and the more outer elemental power is dominant at the Cancer solstice.

Chúng ta không biết sự việc sẽ đi theo hướng nào, nhưng đến điểm phân sẽ có một quyết định. Và hãy nhớ rằng, không, đó không phải là điểm phân. Xin lỗi. Đó là điểm chí. Vậy thực sự là điểm chí, phải không? Tôi hy vọng các bạn đã theo dõi đủ lâu để thấy tôi nhận ra sai sót của mình. Điểm hạ chí ở phương bắc, còn gọi là điểm chí Cự Giải. Bởi đó là lúc quyền năng này hay quyền năng kia chiếm ưu thế. Nhìn chung, quyền năng cao hơn chiếm ưu thế khắp Trái Đất vào điểm chí tháng Mười Hai, còn quyền năng hành khí bên ngoài hơn chiếm ưu thế vào điểm chí Cự Giải.

The mass of men will be involved in this decision.

Đại chúng sẽ tham gia vào quyết định này.

[57] I urge you to face the future with strength, to free your minds from all vestiges of doubt, and to know (in your own life and for the race) that the forces of materialism and cruelty will not triumph. Again I say to you, the Hierarchy stands. Go forward with assurance.

[57] Tôi thúc giục các bạn mạnh mẽ đối diện với tương lai, giải phóng thể trí khỏi mọi dấu vết hoài nghi, và biết (trong cuộc sống của chính các bạn và đối với nhân loại) rằng các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và sự tàn ác sẽ không chiến thắng. Một lần nữa Tôi nói với các bạn, Thánh đoàn vẫn đứng vững. Hãy vững tin tiến bước.

and you kind of wonder when later he spoke of the thought within the Hierarchy, the determination that humanity would go down, something to the effect of we thought humanity would go down to defeat.

Và người ta phần nào tự hỏi khi về sau Ngài nói đến suy nghĩ trong Thánh đoàn, đến nhận định rằng nhân loại sẽ thất bại, đại ý là chúng tôi đã nghĩ nhân loại sẽ đi đến thất bại.

You wonder how he can say what he's saying here but it is the correct attitude for workers who have to work towards the liberation of humanity and towards the right decision. All vestiges of doubt have to be cast away and some kind of strength has to be preserved and an assurance

Người ta tự hỏi làm sao Ngài có thể nói những điều đang nói ở đây, nhưng đó là thái độ đúng đắn đối với những người phải làm việc hướng đến sự giải phóng nhân loại và hướng đến quyết định đúng đắn. Phải gạt bỏ mọi dấu vết hoài nghi, phải giữ được một sức mạnh nào đó và niềm tin vững chắc

that the forces of materialism and cruelty will not triumph.

rằng các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và sự tàn ác sẽ không chiến thắng.

That could be very useful. So is he speaking out of his own assurance here or is DK speaking from assurance or because he must speak this way to maintain morale? It's hard to say. I mean he's like all masters, he's unfailingly truthful and this indeed is how it worked out.

Điều đó có thể rất hữu ích. Vậy ở đây Ngài đang nói từ niềm tin vững chắc của chính mình, Chân sư DK đang nói từ niềm tin ấy, hay vì Ngài phải nói như vậy để duy trì tinh thần? Khó mà nói được. Ý tôi là, cũng như mọi Chân sư, Ngài luôn chân thật, và quả thực sự việc đã diễn ra như vậy.

But things said later will indicate that the Hierarchy was very uncertain and then made the determination that humanity in fact would go down to defeat.

Nhưng những điều được nói về sau cho thấy Thánh đoàn đã rất không chắc chắn, rồi đi đến nhận định rằng nhân loại thực sự sẽ thất bại.

[58] A deeply rooted subjective process is taking place in the human consciousness which is evocative and producing definite effects. This needs to be recognised and the nature of invocation understood by all who seek to aid their fellowmen. As I explained elsewhere in detail

[58] Một tiến trình chủ quan có gốc rễ sâu xa đang diễn ra trong tâm thức nhân loại, mang tính gợi lên và tạo ra những hiệu quả rõ rệt. Tất cả những ai tìm cách giúp đỡ đồng loại cần nhận biết điều này và thấu hiểu bản chất của sự khẩn cầu. Như Tôi đã giải thích chi tiết ở nơi khác

in detail and he refers us to a book earlier written in the mid-'30s, *Esoteric Astrology* and gives us the pages.

một cách chi tiết, và Ngài dẫn chúng ta đến một cuốn sách viết trước đó vào giữa những năm 1930, *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, đồng thời cho chúng ta số trang.

[59] this process of invocation falls into two stages in the life of the individual and also today in the life of humanity as a whole.

[59] tiến trình khẩn cầu này chia thành hai giai đoạn trong đời sống cá nhân, và ngày nay cũng trong đời sống của toàn thể nhân loại.

Probably aspirant and disciple.

Có lẽ là người chí nguyện và đệ tử.

[60] The stage of aspiration, irregular and vague but gradually becoming focussed and assuming power;

[60] Giai đoạn khát vọng, thất thường và mơ hồ nhưng dần trở nên tập trung và có quyền năng;

probably to a degree under Sagittarius which makes that which is diffuse and inchoate well directed

có lẽ phần nào dưới ảnh hưởng của Nhân Mã, khiến những gì tản mạn và chưa thành hình trở nên có định hướng rõ ràng

[61] and the stage of mysticism with its uncomfortably recognised dualism; this merges into occultism which is the intelligent study of that which is hidden.

[61] và giai đoạn thần bí học với tính nhị nguyên được nhận biết trong sự bất an; giai đoạn này hoà nhập vào huyền bí học, tức là sự nghiên cứu một cách thông minh những gì ẩn giấu.

And that's a good one, one we should remember.

Đó là một định nghĩa hay, một định nghĩa chúng ta nên ghi nhớ.

[62] It is because all [Page 338] these stages are actively present today that we have the dire and widespread crisis.

[62] Chính vì tất cả [Page 338] những giai đoạn này đều đang hiện diện tích cực vào ngày nay mà chúng ta có cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và lan rộng.

All right. So let's split this paragraph a bit. So it's a subjective process, okay? And two stages are part of it and we'll note them.

Vậy hãy tách đoạn này ra một chút. Đây là một tiến trình chủ quan, phải không? Hai giai đoạn là một phần của tiến trình ấy, và chúng ta sẽ ghi lại chúng.

The stage of aspiration, irregular and gradually becoming focused and one-pointed and regular and consistent, I suppose. That's one. And the stage of mysticism. I suppose that was a save going on there.

Giai đoạn khát vọng, không đều đặn rồi dần trở nên tập trung, nhất tâm, đều đặn và nhất quán, tôi cho là vậy. Đó là một giai đoạn. Và giai đoạn thần bí học. Tôi cho rằng vừa có thao tác lưu ở đó.

the stage of mysticism with its uncomfortably

giai đoạn thần bí học, với tính nhị nguyên mà người ta nhận biết trong sự bất an

recognized dualism and then as is the case, I think for so many of us who may have spent

và rồi, như tôi nghĩ là trường hợp của rất nhiều người trong chúng ta, những người có

that life or two in a monastic living, then comes occultism and

thể đã trải qua một hay hai kiếp sống trong tu viện, tiếp đến là huyền bí học và

this merges into occultism which is the intelligent study of that which is hidden.

giai đoạn này chuyển dần sang huyền bí học, tức là sự nghiên cứu thông minh về những gì ẩn giấu.

And all of these things are occurring simultaneously and hence he attributes the dire and widespread crisis. He sorry.

Tất cả những điều này đều đang diễn ra đồng thời, và vì thế Ngài quy cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và lan rộng cho điều đó.

So he attributes the dire and widespread crisis to the simultaneity of these three stages. Well, many things have contributed to it and elsewhere he has talked about the influence of the Black Lodge and the continuing selfishness of humanity. Here humanity is already seeking some kind of exit from its constrained and hampered life.

Vậy Ngài quy cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và lan rộng cho sự đồng thời của ba giai đoạn này. Nhiều điều đã góp phần gây ra cuộc khủng hoảng, và ở nơi khác Ngài đã nói về ảnh hưởng của Hắc đoàn cùng sự ích kỷ vẫn tiếp diễn của nhân loại. Ở đây, nhân loại đã bắt đầu tìm kiếm một lối thoát nào đó khỏi đời sống bị bó buộc và cản trở của mình.

[63] It was the need to give a constructive trend and to focus the invoked energies which led me, under instruction from the Hierarchy, to give out—at widely separated points of time—two Stanzas or parts of a great occult mantram, the first one to help focus the aspirants from whom it met with full response; the second was also offered to the masses,

[63] Chính nhu cầu tạo một xu hướng kiến tạo và tập trung các năng lượng đã được khẩn cầu đã khiến Tôi, theo chỉ thị của Thánh đoàn, công bố—vào những thời điểm cách xa nhau—hai Bài Kệ, hay hai phần của một mantram huyền bí vĩ đại; bài thứ nhất nhằm giúp tập trung những người chí nguyện, những người đã đáp ứng trọn vẹn với bài kệ ấy; bài thứ hai cũng được trao cho quần chúng,

apparently within the masses are the aspirants,

hiển nhiên trong đại chúng có những người chí nguyện,

[64] but was intended to be a test and a "decision in a time of crisis," hence made its appeal to the mentally focussed aspirants and disciples.

[64] nhưng chủ ý là một thử thách và một "quyết định trong thời kỳ khủng hoảng," do đó hướng lời kêu gọi đến các người chí nguyện và đệ tử có sự tập trung trí tuệ.

I guess you can be an emotionally focused aspirant and still at a higher point of the spiral mentally focused aspirant. Well, these

Tôi đoán người ta có thể là một người chí nguyện tập trung ở cảm xúc, rồi ở một điểm cao hơn trên vòng xoắn ốc vẫn là người chí

he works under permission. It's interesting to see and he gave out at two widely separate points about five years apart two stanzas of a great occult mantram.

nguyện nhưng tập trung ở trí tuệ. Ngài làm những việc này với sự cho phép. Thật thú vị khi thấy điều đó; vào hai thời điểm cách xa nhau, khoảng năm năm, Ngài đã công bố hai bài kệ của một mantram huyền bí vĩ đại.

Here he's calling them stanzas and probably that which we call *the Great Invocation* is the third stanza and maybe we can call sometimes the sections within the entire invocation we call a stanza but maybe it's more correct to say that these invocations are themselves stanzas of a great occult mantram and that there are sections within them. For instance, maybe five sections within *the Great Invocation* with which we presently work. So two goals or two responses expected from first from aspirants and the and then from those more mentally focused.

Ở đây Ngài gọi chúng là những bài kệ, và có lẽ điều chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* chính là bài kệ thứ ba. Đôi khi chúng ta gọi các phần trong toàn bài khấn nguyện là một bài kệ, nhưng có lẽ chính xác hơn là nói những bài khấn nguyện này chính là các bài kệ của một mantram huyền bí vĩ đại, và trong chúng có các phần. Chẳng hạn, có lẽ có năm phần trong *Đại Khấn Nguyện* mà hiện nay chúng ta đang sử dụng. Vậy có hai mục tiêu hay hai sự đáp ứng được mong đợi: trước hết từ những người chí nguyện, rồi từ những người tập trung hơn ở trí tuệ.

It was kind of a test and those who had the more mental focus responded probably accepting in a way that accepted instead of rejected this very first ray second stanza if we call it that or second invocation invocation.

Đó phần nào là một cuộc thử thách, và những người tập trung hơn ở trí tuệ đã đáp ứng, có lẽ theo cách chấp nhận thay vì bác bỏ bài kệ thứ hai mang đậm cung một này, nếu chúng ta gọi nó như vậy, hay bài khấn nguyện thứ hai.

[65] I am explaining this because world conditions today warrant the use of both Stanzas now.

[65] Tôi giải thích điều này vì tình hình thế giới hiện nay cho thấy cần sử dụng cả hai Bài Kệ ngay lúc này.

and then after the war of course the third stanza or the third invocation which we use so frequently issued forth or permission was given to try to formulate it.

Rồi sau chiến tranh, dĩ nhiên, bài kệ thứ ba hay bài khấn nguyện thứ ba mà chúng ta sử dụng rất thường xuyên đã được công bố, hoặc đã có sự cho phép để cố gắng diễn đạt bài ấy thành lời.

[66] *The Great Invocation*, as earlier used, should again be made available to the masses. The second Stanza should be used by thinkers, occultists and disciples, and by all who respond to its note.

[66] *Đại Khấn Nguyện*, như đã được sử dụng trước đây, cần được phổ biến trở lại cho quần chúng. Bài Kệ thứ hai nên được các nhà tư tưởng, các nhà huyền bí học và các

đệ tử sử dụng, cũng như tất cả những ai đáp ứng với âm điệu của bài kệ ấy.

It's the end of 1941 and he's talking about a period leading up to June 22nd, 1942 at which a great decision will have been made which will be determining for some hundreds of years and may result so he thinks in delay. Well, we know we don't know what that decision was yet, but we know that by other means the apparent delay was circumvented. So he's giving another assignment to this responsive group who has to help with the manifestation of the plan on the physical plane.

Đây là cuối năm 1941, và Ngài đang nói về giai đoạn dẫn đến ngày 22 tháng Sáu năm 1942, khi một quyết định lớn sẽ được đưa ra, quyết định sẽ định hình nhiều trăm năm và, theo Ngài nghĩ, có thể dẫn đến sự trì hoãn. Chúng ta chưa biết quyết định ấy là gì, nhưng biết rằng nhờ những phương cách khác, sự trì hoãn có vẻ sẽ xảy ra ấy đã được tránh khỏi. Vậy Ngài đang giao một nhiệm vụ khác cho nhóm biết đáp ứng này, nhóm phải giúp Thiên Cơ biểu hiện trên cõi hồng trần.

[67] In doing this there will be need on your part of great "skill in action," so that you may rightly and wisely distribute the two Invocations. The one will invoke the Rider from the secret place and aid in His evocation, for it is the Rider from the secret place Who is referred to and invoked in the first Invocation;

[67] Để làm điều này, các bạn cần hết sức "khéo léo trong hành động," sao cho có thể phổ biến hai bài Khấn Nguyện một cách đúng đắn và minh triết. Bài thứ nhất sẽ khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật và giúp gợi lên Ngài, vì chính Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật là Đấng được nhắc đến và khẩn cầu trong bài Khấn Nguyện thứ nhất;

That's interesting because the Rider is mentioned in the second.

Điều đó thật thú vị, vì Đấng Kỵ Sĩ được nhắc đến trong bài thứ hai.

[68] the other will invoke the Lords of Liberation.

[68] bài kia sẽ khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

and it looks like also I would say and also the Rider. So

Và dường như, tôi cho rằng, còn cả Đấng Kỵ Sĩ nữa. Vậy

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ nơi mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

Let's see, I think I'm forgetting one one section here. Okay, let me find this. Power attend the efforts, there we are.

Hãy xem, tôi nghĩ mình đang quên một phần ở đây. Để tôi tìm. Quyền năng hỗ trợ những nỗ lực, đây rồi.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ nơi mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

Perhaps that refers to the Rider.

Có lẽ điều đó nói đến Đấng Kỵ Sĩ.

So let it be and help us to do our part.

Cầu mong được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

Now, in the second invocation the Rider is definitely invoked. So at this time, 1941 December and leading to June 22nd, 1942 the second stanza should be used by thinkers, occultists, and disciples and it will be necessary to present it wisely so people do not reject it and know why they might be using it.

Trong bài khấn nguyện thứ hai, Đấng Kỵ Sĩ rõ ràng được khẩn cầu. Vậy vào thời điểm này, tháng Mười Hai năm 1941 và kéo dài đến ngày 22 tháng Sáu năm 1942, bài kệ thứ hai nên được những nhà tư tưởng, những nhà huyền bí học và các đệ tử sử dụng. Cần trình bày bài ấy một cách minh triết để mọi người không bác bỏ và biết vì sao họ có thể sử dụng nó.

The one will invoke the Rider from the secret place and aid in His evocation, for it is the Rider from the secret place Who is referred to and invoked in the first Invocation;

Một bài sẽ khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật và trợ giúp việc gợi lên Ngài, vì chính Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật là Đấng được đề cập và khẩn cầu trong bài Khấn Nguyện thứ nhất;

Is he a member of the Forces of Light?

Ngài có phải là một thành viên của các Mãnh Lực Ánh Sáng không?

the other will invoke the Lords of Liberation.

bài kia sẽ khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

Well, it appears that both the Lords of Liberation and the Rider are specifically invoked in the second invocation and it's difficult unless we include the Rider among the Forces of Light.

Dường như cả các Đấng Giải Thoát lẫn Đấng Kỵ Sĩ đều được khẩn cầu đích danh trong bài khấn nguyện thứ hai, và điều này khó lý giải trừ khi chúng ta xếp Đấng Kỵ Sĩ vào hàng các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Well, possibly that is the way it might work. Otherwise, it's a little confusing to me. But anyway, the Rider from the Secret Place is definitely invoked in invocation two and so are the Lords of Liberation. Now, both of them will be used together.

Có lẽ đó là cách điều này có thể diễn ra. Nếu không, tôi thấy hơi khó hiểu. Dù sao, Đấng Kỵ Sĩ từ Chốn Bí Mật chắc chắn được khẩn cầu trong bài khấn nguyện thứ hai, và các Đấng Giải Thoát cũng vậy. Giờ đây, cả hai bài sẽ được sử dụng cùng nhau.

[69] The blended invocation and the united call from the different levels of the human consciousness

[69] Sự khẩn cầu hoà quyện và tiếng kêu gọi hợp nhất từ các cấp độ khác nhau của tâm thức nhân loại

and that's important

và điều đó rất quan trọng

[70] will bring a mighty appeal to bear upon the hidden Centres of the "Saving Force."

[70] sẽ tạo thành một lời thỉnh cầu hùng mạnh tác động đến các Trung Tâm ẩn giấu của "Mãnh Lực Cứu Rỗi."

Now, by the Saving Force he means different things at different times, but it usually is a combination of that which Shamballa, Hierarchy, and humanity can produce.

Ở những thời điểm khác nhau, Ngài dùng từ Mãnh Lực Cứu Rỗi với những hàm ý khác nhau, nhưng thường đó là sự kết hợp những gì Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại có thể tạo ra.

[71] It is this united appeal which must now be organised.

because these forces need not only the invocation of the disciples, they need the invocation of those who still work within the mass consciousness and the aspirants emerging from them.

There can be an expert use of *the Great Invocation* by initiates, but there must be an aligning with those who represent the third aspect, the masses, as well as those who represent the second aspect and the initiates in a way would represent the first aspect.

[72] Thus the mass of humanity will be stimulated to move forward into light, and the new world cycle, beginning in Aquarius, will be definitely inaugurated by humanity itself.

Now, maybe there is a kind of technical positional positional inauguration which occurs at the Venus transit perhaps of 2117.

It is 2117 when these alignments occur, the vernal equinox touching what must stand for the 30th degree or the last degree of Aquarius and as we do move clockwise and backwards that 30th degree is the point which signals technically the beginning of the Age of Aquarius, but here is the idea that humanity responding in the right way will participate in the inauguration of the new age. All right, this has been a short little section relatively and we note that instructions are being given out to the headquarters group perhaps or well, to the group that was intimately working with Alice Bailey I would I would say.

[71] Chính lời thỉnh cầu hợp nhất này cần được tổ chức ngay lúc này.

bởi vì các mãnh lực này không chỉ cần lời khẩn cầu của các đệ tử, mà còn cần lời khẩn cầu của những người vẫn hoạt động trong tâm thức quần chúng và của những người chí nguyện đang vươn lên từ quần chúng ấy.

Các điểm đạo đồ có thể sử dụng thành thạo *Đại Khấn Nguyện*, nhưng phải có sự chỉnh hợp với những người đại diện cho phương diện thứ ba, tức quần chúng, cũng như với những người đại diện cho phương diện thứ hai; còn các điểm đạo đồ, theo một nghĩa nào đó, sẽ đại diện cho phương diện thứ nhất.

[72] Như vậy, quần chúng nhân loại sẽ được thúc đẩy tiến vào ánh sáng, và chính nhân loại sẽ dứt khoát mở đầu chu kỳ thế giới mới, bắt đầu trong Bảo Bình.

Có lẽ có một sự khai mở mang tính kỹ thuật về vị trí, có thể diễn ra vào lần Sao Kim quá cảnh năm 2117.

Chính vào năm 2117, những sự chỉnh hợp này diễn ra, khi điểm xuân phân chạm đến vị trí hẳn phải tương ứng với độ thứ 30, hay độ cuối cùng của Bảo Bình. Vì chúng ta thực sự di chuyển theo chiều kim đồng hồ và theo hướng lùi, độ thứ 30 ấy là điểm báo hiệu sự bắt đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình về mặt kỹ thuật. Nhưng ở đây, ý tưởng là nhân loại, khi đáp ứng đúng cách, sẽ tham gia khai mở kỷ nguyên mới. Phần này tương đối ngắn, và chúng ta lưu ý rằng những huấn thị đang được ban ra có lẽ dành cho nhóm tại trụ sở, hay tôi cho là dành cho nhóm đang làm việc mật thiết với Alice Bailey.

So, this is preparation for a great decision, a really important one. And he goes on and here we are not quite at we might say not quite at June 1942 on the 22nd, not quite. But this is an important moment, sort of midway between when the last letter was written more or less and the a little further than halfway, April, May, June, maybe two-thirds of the way and then preparing for this decision. I wonder if there is a June letter or whether he will simply write at a later time about what happened in May. My goodness, he's really he is going slowly here and writing a lot.

Vậy đây là sự chuẩn bị cho một quyết định lớn, một quyết định thực sự quan trọng. Ngài tiếp tục, và có thể nói rằng ở đây chúng ta chưa hẳn đến ngày 22 tháng 6 năm 1942. Nhưng đây là một thời điểm quan trọng, khoảng giữa quãng thời gian kể từ khi bức thư trước được viết, hay xa hơn nửa chặng đường một chút: tháng 4, tháng 5, tháng 6, có lẽ là hai phần ba chặng đường, và rồi chuẩn bị cho quyết định này. Tôi tự hỏi liệu có một bức thư tháng 6 hay Ngài sẽ chỉ viết vào một thời điểm sau đó về những gì đã xảy ra trong tháng 5. Trời ơi, ở đây Ngài thực sự tiến rất chậm và viết rất nhiều.

Is there anything here? Okay, let's see. June, this is the moment of decision. And we really don't know yet whether humanity made the right decision, but we do know that invocations of the masses and of the more trained units of humanity, the aspirants and disciples, did rise and reach the forces of liberation, the forces of enlightenment, the Forces of Light in general. They did rise to Shamballa and we learn later that there was a response.

Ở đây có điều gì không? Hãy xem. Tháng 6, đây là thời điểm quyết định. Chúng ta thực sự vẫn chưa biết nhân loại có đưa ra quyết định đúng hay không, nhưng chúng ta biết rằng những lời khẩn cầu của quần chúng và của những đơn vị được huấn luyện kỹ hơn trong nhân loại, tức những người chí nguyện và các đệ tử, quả đã dâng lên và đến được với các mãnh lực giải thoát, các mãnh lực giác ngộ, nói chung là các Mãnh Lực Ánh Sáng. Những lời khẩn cầu ấy quả đã dâng lên Shamballa, và về sau chúng ta biết rằng đã có sự đáp ứng.

I wonder if he will tell us whether there has been actually a sufficiency of invocation in his eyes because you know the masters did seem a little discouraged as they were writing about their thoughts prior to the intervention of the Lords of Liberation. But here we are, April 1942 and we went from December of '41 to April of '42 on our way to the 22nd of June 1942.

Tôi tự hỏi liệu Ngài có cho chúng ta biết rằng, theo nhận định của Ngài, lời khẩn cầu đã thực sự đủ hay chưa, bởi vì các Chân sư dường như đã hơi nản lòng khi viết về những suy nghĩ của Các Ngài trước khi các Đấng Giải Thoát can thiệp. Nhưng ở đây chúng ta đang ở tháng 4 năm 1942, và đã đi từ tháng 12 năm 1941 đến tháng 4 năm 1942 trên đường tiến tới ngày 22 tháng 6 năm 1942.

[73] I have been working with A.A.B. as my amanuensis since November 1919.

[73] Tôi đã làm việc với A.A.B., người ghi chép cho Tôi, từ tháng 11 năm 1919.

You kind of wonder, I think some of our groups have been determining the day of contact and so forth. Was it in Scorpio or was it later in Sagittarius?

Điều này khiến người ta tự hỏi; tôi nghĩ một số nhóm của chúng ta đã tìm cách xác định ngày tiếp xúc, v.v. Có phải vào thời kỳ Hổ Cáp, hay muộn hơn, trong Nhân Mã?

It would be interesting to know that.

Biết được điều đó hẳn sẽ thú vị.

[74] During that period the world has seen great and significant changes, and one of the most significant has been the growth—the phenomenal growth—[Page 339] of spiritual perception. This shows itself in the fact that, in spite of the world catastrophe, in spite of the rampant horror and evil which is stalking our planet, and in spite of human pain, terror, suspense and uncertainty, there are today two factors present in the human consciousness: the vision of a better future and a fixed, unalterable determination to make that vision fact in human experience. This better world is to be a world in which the spiritual values will control, viewing those values as that which is good and right for the whole of humanity and not simply as religious and theological interpretations. Spiritual perception has become inclusive and now concerns the physical plane as well as the metaphysical.

[74] Trong thời gian ấy, thế giới đã chứng kiến những thay đổi lớn lao và đầy thâm nghĩa, và một trong những thay đổi có thâm nghĩa nhất là sự phát triển—sự phát triển phi thường—[Page 339] của tri giác tinh thần. Điều này biểu hiện qua thực tế rằng, bất chấp thảm hoạ thế giới, bất chấp nỗi kinh hoàng và cái ác đang hoành hành trên hành tinh chúng ta, và bất chấp đau đớn, khiếp sợ, thấp thỏm và bất định của con người, ngày nay trong tâm thức nhân loại có hai yếu tố hiện diện: tầm nhìn về một tương lai tốt đẹp hơn và quyết tâm kiên định, không thay đổi nhằm biến tầm nhìn ấy thành hiện thực trong kinh nghiệm nhân loại. Thế giới tốt đẹp hơn này phải là một thế giới trong đó các giá trị tinh thần nắm quyền chi phối, với những giá trị ấy được xem là điều tốt đẹp và đúng đắn cho toàn thể nhân loại, chứ không đơn thuần là những cách diễn giải tôn giáo và thần học. Tri giác tinh thần đã trở nên bao gồm và giờ đây quan tâm đến cõi hồng trần cũng như cõi siêu hình.

the sixth ray really dichotomized and kept spirituality pretty far from the physical plane. This is the physical plane, the realm of old Adam, the realm of sin, the realm of all that is vile and repugnant. That's how the sixth ray looked at it.

Cung sáu thực sự đã phân đôi và giữ tinh thần cách khá xa cõi hồng trần. Đây là cõi hồng trần, cõi của Adam cũ, cõi của tội lỗi, cõi của mọi điều đê tiện và đáng ghê tởm. Đó là cách cung sáu nhìn nhận cõi này.

Okay. In spite of the world catastrophe, all of this I'm going to keep as one and the first part, the phenomenal growth of spiritual perception. How grateful we have to be to

Bất chấp thảm họa thế giới, tôi sẽ giữ tất cả phần này thành một khối, và phần đầu là sự phát triển phi thường của nhận thức tinh thần. Chúng ta phải biết ơn biết bao về sự

this collaboration between The Tibetan and Alice Bailey. Of course, it didn't just begin then. Word has it that they did work together in earlier times and in this way that The Tibetan was the inner reporting disciple when Alice Bailey was a chela in the light and we don't know when that would have taken place, but it established a close bond and rapport between them which could be renewed, reignited according to need and the need presented itself in the 20th century for the

cộng tác giữa Chân sư Tây Tạng và Alice Bailey. Dĩ nhiên, sự cộng tác ấy không chỉ mới bắt đầu vào lúc đó. Người ta nói rằng Các Ngài đã làm việc cùng nhau từ những thời trước, theo cách này: Chân sư Tây Tạng là vị đệ tử tường trình ở bên trong khi Alice Bailey là một đệ tử trong ánh sáng. Chúng ta không biết điều đó đã diễn ra vào lúc nào, nhưng nó đã thiết lập một mối gắn bó và sự cảm thông mật thiết giữa hai vị, có thể được khôi phục, khơi dậy tùy theo nhu cầu; và nhu cầu ấy đã xuất hiện trong thế kỷ 20 đối với bộ thứ

second in this series of bridging treatises.

hai trong loạt khảo luận bắc cầu này.

So spiritual perception has, and this is so important, if we if we simply leave spirituality in the realm of theology and away from the physical plane we are not being inclusive at all. We are shutting out the plane on which we are forced to live and we are maybe shutting out five or well five ashrams anyway that are not particularly connected with the religious approach. Ray six sponsors the religious approach, ray two also, in a broader and more comprehending manner. So in spite of all this problem humanity is on its way and a spiritual civilization is one in which spiritual values will control.

Vậy nhận thức tinh thần đã—và điều này rất quan trọng—nếu chúng ta chỉ để tinh thần trong lĩnh vực thần học, tách xa cõi hồng trần, thì chúng ta hoàn toàn không có tính bao gồm. Chúng ta đang loại bỏ cõi mà mình buộc phải sống, và có lẽ cũng đang loại bỏ năm ashram, dù sao cũng là năm ashram không đặc biệt gắn với cách tiếp cận tôn giáo. Cung sáu bảo trợ cách tiếp cận tôn giáo; cung hai cũng vậy, nhưng theo cách rộng rãi và thấu hiểu hơn. Vì thế, bất chấp tất cả những vấn đề này, nhân loại vẫn đang tiến bước, và một nền văn minh tinh thần là nền văn minh trong đó các giá trị tinh thần giữ vai trò chi phối.

Now, that's a big that's a hard sell so to speak right there because people are so blinded that they believe that the church has some kind of monopoly on spirituality and what we've seen is the church can be a hotbed of what we call sin. Our present Pope is discovering this as he has to take increasing responsibility for that which has been committed in the church due to the unnatural stifling of the sex impulse and the possibility of perversion and the inheritance of certain tendencies which preexisted

Có thể nói, đó là một điều rất khó thuyết phục người ta chấp nhận, bởi vì họ quá mù quáng đến mức tin rằng giáo hội có một thứ độc quyền nào đó đối với tinh thần. Trong khi đó, điều chúng ta đã thấy là giáo hội có thể trở thành nơi dung dưỡng những gì chúng ta gọi là tội lỗi. Vị Giáo hoàng hiện nay đang nhận ra điều này khi Ngài phải gánh trách nhiệm ngày càng lớn đối với những hành vi đã diễn ra trong giáo hội do việc kìm nén xung năng tình dục một cách trái tự nhiên, khả năng lệch lạc và sự kế thừa

Christianity in Greece. We know that type of relationship was often to the forefront even among the groups of philosophers.

một số khuynh hướng vốn đã tồn tại ở Hy Lạp trước Kitô giáo. Chúng ta biết kiểu quan hệ ấy thường nổi bật ngay cả trong các nhóm triết gia.

So the balance between men and women was not achieved. The man was conceived as too high and the woman too low and that balance is now being corrected.

Vì thế, sự cân bằng giữa nam và nữ đã không đạt được. Nam giới được xem là quá cao, nữ giới quá thấp, và sự cân bằng ấy hiện đang được điều chỉnh.

[75] It is not perhaps easy for you to realise the importance of this development which —again in the face of all contending forces —has enabled men to recognise that the Kingdom of God must function on Earth;

[75] Có lẽ các bạn không dễ nhận ra tầm quan trọng của sự phát triển này, vốn— một lần nữa, trước mọi mãnh lực chống đối —đã giúp con người nhận biết rằng Thiên Giới phải hoạt động trên Trái Đất;

what can we say about it? There is a Word of Power, you know. The highest and the lowest meet. It's a Word of Power for the seventh ray and signals the bringing together of heaven and earth.

chúng ta có thể nói gì về điều này? Có một Quyền năng từ: Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau. Đó là một Quyền năng từ dành cho cung bảy, báo hiệu sự kết hợp giữa trời và đất.

So we have to interpret spirituality much more widely. He has said it's a tremendous victory for the dark forces that spirituality has been confined in the minds of people to the strictly religious field. It leaves the other ashrams out of the picture and it's just wrong. So this is an important development that the notion of spirituality should be far more widely extended.

Vì vậy, chúng ta phải diễn giải tinh thần theo một nghĩa rộng hơn nhiều. Ngài đã nói rằng việc tinh thần bị giới hạn trong thể trí con người vào lĩnh vực thuần túy tôn giáo là một chiến thắng to lớn của các mãnh lực bóng tối. Điều đó gạt các ashram khác ra ngoài và hoàn toàn sai lầm. Vì thế, việc quan niệm về tinh thần cần được mở rộng hơn nhiều là một bước phát triển quan trọng.

the Kingdom of God must function on Earth;

Thiên Giới phải hoạt động trên Trái Đất;

It's not just in some distant heaven with all that is on earth being regarded as evil, but

Thiên Giới không chỉ ở một cõi trời xa xôi nào đó, trong khi mọi thứ trên trái đất đều bị xem là xấu xa, mà

[76] it must be externalised and that it need not be some distant point of wishful thinking but should condition man's daily life and control all his planning for the

[76] Thiên Giới phải ngoại hiện và không nhất thiết phải là một viễn cảnh xa vời của mơ tưởng, mà phải định hình đời sống hằng ngày của con người và chi phối mọi kế hoạch tương lai của họ. Ngày nay, con

future. For this, men are today working and fighting.

người đang làm việc và chiến đấu vì điều này.

Well, we are living in that age which many would consider to be secular, but the coming together of the religious and secular will take place and there is here a new definition of spirituality, anything that really helps humanity go forward into a higher quality of life

Chúng ta đang sống trong thời đại mà nhiều người xem là thế tục, nhưng sự kết hợp giữa tôn giáo và thế tục sẽ diễn ra. Ở đây có một định nghĩa mới về tinh thần: bất cứ điều gì thực sự giúp nhân loại tiến tới một phẩm tính sống cao hơn

Is spiritual. We remember then that the soul is the quality of life.

đều mang tính tinh thần. Khi ấy, chúng ta nhớ rằng linh hồn là phẩm tính của sự sống.

[77] They call the vision by many names:

[77] Họ gọi tầm nhìn ấy bằng nhiều tên:

I guess according to the ashram, you know.

Tôi đoán là tùy theo ashram.

[78] better world conditions, the new world order, world reconstruction, the new civilisation, brotherhood, fellowship, world federation, international understanding—it matters not. It is the theme of betterment, of universal welfare, of general security, of widespread opportunity, irrespective of race, colour or creed. This is the factor of importance. The underlying purposes of God are working out, and with this note I seek to begin my Wesak communication to you.

[78] tình hình thế giới tốt đẹp hơn, trật tự thế giới mới, tái thiết thế giới, nền văn minh mới, tình huynh đệ, tình đồng loại, liên bang thế giới, sự thấu hiểu quốc tế—tên gọi không quan trọng. Đó là chủ đề về sự cải thiện, phúc lợi phổ quát, an ninh chung, cơ hội rộng khắp, không phân biệt chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng. Đây là yếu tố quan trọng. Những mục đích nền tảng của Thượng đế đang được thực thi, và với âm điệu này, Tôi muốn bắt đầu thông điệp Wesak gửi đến các bạn.

Some of the most important messages came in relation to these Wesak communications.

Một số thông điệp quan trọng nhất đã đến trong mối liên hệ với những thông điệp Wesak này.

Now we live in a time when it is predicted that the Wesak festival will not, as it were, go on forever, and that something else will take over other than the Buddha. And this was given out in the Wesak message of 1946. In that message also the kind of wisdom ashram was announced, and people pounced on that, and although it was for

Hiện nay chúng ta sống trong một thời kỳ mà người ta tiên đoán rằng lễ hội Wesak, có thể nói, sẽ không tiếp diễn mãi mãi, và một điều gì khác sẽ đảm nhiệm vai trò ấy thay cho Đức Phật. Điều này đã được công bố trong thông điệp Wesak năm 1946. Trong thông điệp ấy, một dạng ashram minh triết cũng được công bố, và người ta lập tức chộp

very high members within the Hierarchy, they imagined themselves as special and as members of that ashram rather than of ashrams, ashrams in a more conventional sense.

lấy điều đó. Mặc dù ashram ấy dành cho những thành viên ở cấp độ rất cao trong Thánh đoàn, họ lại tưởng tượng mình là những người đặc biệt, là thành viên của ashram ấy chứ không phải của các ashram theo nghĩa thông thường hơn.

The urge to be distinctive, to be special, to be noteworthy, to stand out, all these kind of Leonian, lower Leonian factors, that urge is very strong in humanity, and when a teaching is given, the lower ego takes advantage of it and seeks to own the emerging teaching, and then begins to see competition between it and that which has gone before, oftentimes crediting that which follows as superior to that which has gone before, when in fact that which has gone before may be the true teaching and that which follows may have a lot of elements of glamour. Okay.

Thôi thúc muốn khác biệt, muốn đặc biệt, muốn được chú ý, muốn nổi bật—tất cả những yếu tố kiểu Sư Tử, kiểu Sư Tử thấp này—rất mạnh trong nhân loại. Khi một giáo huấn được ban ra, phàm ngã lợi dụng nó và tìm cách chiếm hữu giáo huấn đang xuất hiện ấy, rồi bắt đầu nhìn thấy sự cạnh tranh giữa nó với những gì đã có trước đó, thường cho rằng điều đến sau cao hơn điều đến trước. Trong khi thực tế, điều đến trước có thể là giáo huấn chân chính, còn điều đến sau có thể chứa rất nhiều yếu tố ảo cảm.

So the vision is coming, and it's just everything we would call a better world, a happier humanity, a more fulfilled humanity. Depending on your ashram, you can give different names to it. All these names count. Better world conditions, the new world order, kind of a seventh ray thing there. World reconstruction, well, there are second ray elements of the builder in there and the Uranian impulse is there. The new civilization under the Lord of Civilization on the third and seventh rays. Brotherhood involving so much of Gemini, but also Venus, also Jupiter. Fellowship, the fellowship of souls. World federation, unity, the Aquarian variety within unity, unity in variety.

Vậy tầm nhìn ấy đang đến, và đó chính là tất cả những gì chúng ta gọi là một thế giới tốt đẹp hơn, một nhân loại hạnh phúc hơn, một nhân loại mãn nguyện hơn. Tùy theo ashram của mình, các bạn có thể đặt cho nó những tên khác nhau. Tất cả những tên gọi ấy đều có giá trị. Những điều kiện thế giới tốt đẹp hơn, trật tự thế giới mới—ở đây có phần mang tính cung bảy. Công cuộc tái thiết thế giới: trong đó có những yếu tố cung hai của đấng kiến tạo, và cũng có xung động của Sao Thiên Vương. Nền văn minh mới dưới sự hướng dẫn của Chúa Tể Văn Minh, trên cung ba và cung bảy. Tình huynh đệ liên quan rất nhiều đến Song Tử, nhưng cũng đến Sao Kim và Sao Mộc. Tình bằng hữu, tình bằng hữu giữa các linh hồn. Liên bang thế giới, sự hợp nhất, tính đa dạng của Bảo Bình trong sự hợp nhất, sự hợp nhất trong đa dạng.

The United States started out as a federation, preserving for the states some

Hoa Kỳ khởi đầu như một liên bang, giữ lại cho các bang một mức độ chủ quyền nhất

degree of sovereignty. International understanding, when it's so easy because of language and projection to misunderstand. Anyway, whatever names we want to use, he doesn't care. It doesn't matter as long as the theme of betterment, of universal welfare, of general security, of widespread opportunity, irrespective of race, color, or creed, that's what's important. That's the factor of importance. So we have to broaden people's understanding of why they go to church and what is to be found there that is not found elsewhere. We have to give space for all the rays and not just one or two.

định. Sự thấu hiểu quốc tế, trong khi ngôn ngữ và sự phóng chiếu rất dễ dẫn đến hiểu lầm. Dù sao, chúng ta muốn dùng tên gọi nào thì Ngài cũng không bận tâm. Tên gọi không quan trọng, miễn là chủ đề ấy hướng đến sự cải thiện, phúc lợi cho tất cả, an ninh chung, cơ hội rộng mở, bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng; đó mới là điều quan trọng. Đó mới là yếu tố quan trọng. Vì vậy, chúng ta phải mở rộng sự thấu hiểu của con người về lý do họ đến nhà thờ và về những gì có thể tìm thấy ở đó mà không tìm thấy ở nơi khác. Chúng ta phải dành chỗ cho tất cả các cung, chứ không chỉ một hay hai cung.

[79] This is the hopeful and most important side from the angle of the Hierarchy Who view all world events from the angle of the future.

[79] Đây là mặt đầy hy vọng và quan trọng nhất theo góc nhìn của Thánh đoàn, Các Ngài nhìn mọi sự kiện thế giới từ góc độ tương lai.

and there we go. That's why he's taking us forward as hierarchy follows the straight knowledge, the revelation of that which is to come. This is their method of working, and we are being introduced to us so we don't languish and pine over superficially difficult situations as so many people at the time were doing. Of course, it's understandable if you think you're going to be overcome and conquered, the fear reaction does enter, of course.

Vậy là chúng ta thấy rồi. Đó là lý do Ngài đưa chúng ta tiến về phía trước, khi Thánh đoàn hành động theo sự trực tri, theo sự mặc khải về những gì sắp đến. Đây là phương pháp làm việc của Các Ngài, và chúng ta đang được giới thiệu phương pháp ấy để không mòn mỏi, buồn phiền trước những tình huống chỉ khó khăn trên bề mặt, như rất nhiều người vào thời đó đã làm. Dĩ nhiên, điều ấy cũng dễ hiểu: nếu các bạn nghĩ mình sắp bị đánh bại và chinh phục, phản ứng sợ hãi tất nhiên sẽ xuất hiện.

But he does everything he can to strengthen the interior attitude so that there will be a great resistance to the overcoming of light by darkness. He sometimes, Morya calls the those upon the left hand path and those within the dark brotherhood, he calls them dark extinguishers. Wherever there is a light burning, they seek to put it out. Sometimes he's very, very direct in his naming of who they are and what they are.

Nhưng Ngài làm mọi điều có thể để củng cố thái độ bên trong, nhằm tạo nên sức kháng cự mạnh mẽ trước việc bóng tối lấn át ánh sáng. Đôi khi, Chân sư Morya gọi những kẻ trên tả đạo và trong huynh đệ đoàn bóng tối là những kẻ dập tắt ánh sáng đen tối. Bất cứ nơi nào có một ánh sáng đang cháy, họ đều tìm cách dập tắt nó. Đôi khi Ngài gọi thẳng họ là ai và là những gì, rất, rất trực tiếp.

But The Tibetan too is direct, and when he talks about their home on the astral plane as a place of endless death and he calls them lords of wicked pride and hateful lust, that's pretty direct also, isn't it? Anyway, from the angle of the future, we can see that the reactionary forces are looking at everything from the angle of the past. They glorify the past and think that all new things are threatening. We know people like that. They're fearful. They want their security.

Nhưng Chân sư Tây Tạng cũng trực tiếp, và khi Ngài nói nơi trú ngụ của họ trên cõi cảm dục là chốn chết chóc bất tận, gọi họ là những chúa tể của lòng kiêu hãnh độc ác và dục vọng đầy thù hận, thì điều đó cũng khá trực tiếp, phải không? Dù sao, từ góc độ tương lai, chúng ta có thể thấy các mãnh lực phản động đang nhìn mọi thứ từ góc độ quá khứ. Họ tôn vinh quá khứ và cho rằng mọi điều mới mẻ đều mang tính đe dọa. Chúng ta biết những người như thế. Họ sợ hãi. Họ muốn có sự an toàn.

The past is a world that never was in a way, at least in the manner it is conceived, but they want to go back to it because there is the reduction of fear with those familiar patterns.

Theo một nghĩa nào đó, quá khứ là một thế giới chưa từng tồn tại, ít nhất là theo cách người ta hình dung về nó; nhưng họ muốn quay về đó vì những mô hình quen thuộc ấy làm giảm nỗi sợ.

[80] There is, however, the other side. It is not necessary for me to emphasise the seriousness of the present situation. The war is not yet won.

[80] Tuy nhiên, còn có mặt kia. Tôi không cần nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của tình hình hiện tại. Chiến tranh vẫn chưa thắng lợi.

and certainly if June 19th, or rather June 22nd, was to be pivotal and decisive, then add to that the year 1942 when the sun moves northward at the Capricorn solstice, naturally the war is not yet won.

Và chắc chắn, nếu ngày 19 tháng 6, hay đúng hơn là ngày 22 tháng 6, sẽ mang tính bước ngoặt và quyết định, rồi tính thêm thời điểm trong năm 1942 khi Mặt Trời chuyển về phía bắc tại chí điểm Ma Kết, thì đương nhiên cuộc chiến vẫn chưa giành được thắng lợi.

[81] At the time of writing, in spite of sporadic successes and the staying power of the Allied Nations, and in spite of a basic trend towards ultimate victory,

[81] Vào thời điểm viết những dòng này, bất chấp những thắng lợi lẻ tẻ và sức bền bỉ của các Quốc gia Đồng Minh, và bất chấp xu hướng cơ bản hướng đến thắng lợi cuối cùng,

which we can expect of humanity eventually,

điều mà cuối cùng chúng ta có thể trông đợi ở nhân loại,

[82] the powers of evil have had things very much their own way. They have

[82] các thế lực tà ác đã phần lớn có thể làm mọi việc theo ý mình. Chúng đã tiến lên

triumphantly moved forward, [Page 340] except in Russia.

trong chiến thắng, [Page 340] ngoại trừ ở Nga.

There they have been stopped by the elements, and that was really important. Their eventual failure came because they insisted on fighting a two-front war.

Ở đó, các điều kiện tự nhiên đã chặn chúng lại, và điều đó thực sự quan trọng. Thất bại cuối cùng của chúng đến từ việc chúng khăng khăng tiến hành chiến tranh trên hai mặt trận.

[83] This was to be expected at first, because if evil is simply the dominance of matter and the negation of the spiritual values, it is obvious that on the material plane the line of least resistance is to be found for them. Their initial triumphing is, therefore, to be expected.

[83] Đây là điều có thể dự liệu lúc đầu, bởi nếu cái ác chỉ đơn giản là sự thống trị của vật chất và sự phủ nhận các giá trị tinh thần, thì hiển nhiên trên cõi vật chất, chúng sẽ tìm thấy con đường ít trở ngại nhất. Do đó, những thắng lợi ban đầu của chúng là điều có thể dự liệu.

their initial triumph in the blitzkrieg, the lightning, the lightning-like war.

thắng lợi ban đầu của chúng trong cuộc chiến chớp nhoáng, cuộc chiến nhanh như chớp.

Their initial triumphing is, therefore, to be expected.

Vì vậy, thắng lợi ban đầu của chúng là điều có thể dự liệu.

[84] The course of the war hitherto has demonstrated this.

[84] Diễn biến chiến tranh cho đến nay đã chứng minh điều này.

They have won the initial rounds, but they tired.

Chúng đã thắng những vòng đầu, nhưng rồi mệt mỏi.

And it is thus with Aries, which spiritually rules Germany, but which can be appropriated by the first ray personality of Germany since Aries is the major, at this time the major first ray sign.

Với Bạch Dương cũng vậy: dấu hiệu này cai quản nước Đức về mặt tinh thần, nhưng phàm ngã cung một của nước Đức có thể chiếm dụng nó, vì hiện nay Bạch Dương là dấu hiệu cung một chủ yếu.

[85] When the spiritually-minded people of the world, the men and women of goodwill, the idealists and the kindly, decent folk in every land can bring to bear upon the physical plane the same unified determination and the same united will-to-victory that the forces of evil have

[85] Khi những người hướng về tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí, những người theo lý tưởng và những người tử tế, đứng đắn ở mọi quốc gia có thể đem đến cõi hồng trần cùng một quyết tâm thống nhất và cùng một ý chí chiến thắng hợp nhất mà các mãnh lực tà

shown, then the Forces of Light will assume the upper hand and control human affairs.

ác đã thể hiện, khi ấy các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ giành ưu thế và chi phối các công việc của nhân loại.

So I'm going to kind of seize onto that.

Vậy tôi sẽ bám lấy điểm này.

It is a call, again a call, and somehow probably was met. Now December 1941, I forgot to mention Pearl Harbor in the beginning of December of 1941, December 7th, as Roosevelt called it a day that will live in infamy, with the Japanese ambassador there deceptively suing for peace, or maybe he was surprised by his instructions and then the counteraction in Japan. It was December 1941, and that meant now not only the two-front war of Germany, but as Congress ratified, the declaration of war on Japan and shortly afterwards on Germany by the United States.

Đó là một lời kêu gọi, lại một lời kêu gọi nữa, và có lẽ bằng cách nào đó đã được đáp ứng. Tháng 12 năm 1941, tôi quên đề cập đến Trân Châu Cảng vào đầu tháng 12 năm 1941, ngày 7 tháng 12, mà Roosevelt gọi là một ngày sẽ mãi sống trong ô nhục. Khi ấy, đại sứ Nhật Bản đang ở đó, giả dối cầu hòa, hoặc có lẽ chính ông cũng bất ngờ trước những chỉ thị nhận được, rồi đến hành động đối ứng tại Nhật Bản. Đó là tháng 12 năm 1941, và điều ấy có nghĩa là giờ đây không chỉ có cuộc chiến hai mặt trận của Đức, mà còn có việc Hoa Kỳ tuyên chiến với Nhật Bản và ngay sau đó với Đức, được Quốc hội phê chuẩn.

So the nation who was the greatest and most powerful of the neutrals entered the war. Other neutrals did not. They had worked out some agreements with Germany along financial lines and maybe along resource lines, and they did not enter. Spain in fact entered more on the side of the fascists. But they supported in other ways these neutral countries as I mentioned, and they sent volunteers, battalions, maybe not marked by any great announcement, but supporting the cause of the allies. I think Sweden did that. I think Switzerland did that. The neutrals tended to help in that way. Well, notice how the Russian winter played into this, you know.

Vì thế, quốc gia lớn nhất và hùng mạnh nhất trong số các nước trung lập đã tham chiến. Những nước trung lập khác thì không. Họ đã đạt được một số thỏa thuận với Đức về tài chính, có lẽ cả về tài nguyên, nên họ không tham chiến. Trên thực tế, Tây Ban Nha tham gia nhiều hơn về phía phát xít. Nhưng như tôi đã đề cập, những nước trung lập này hỗ trợ bằng những cách khác; họ gửi quân tình nguyện, các tiểu đoàn, có lẽ không kèm theo những tuyên bố rầm rộ, nhưng vẫn hỗ trợ sự nghiệp của phe Đồng Minh. Tôi nghĩ Thụy Điển đã làm như vậy. Tôi nghĩ Thụy Sĩ đã làm như vậy. Các nước trung lập có xu hướng giúp đỡ theo cách ấy. Hãy lưu ý mùa đông nước Nga đã góp phần vào việc này như thế nào.

They have triumphantly moved forward except in Russia where they bogged down in the mud of the coming winter. So the same kind of commitment, usually the forces of

Chúng đã tiến lên thắng lợi, ngoại trừ ở Nga, nơi chúng sa lầy trong bùn khi mùa đông đến gần. Vì vậy, cần cùng một mức độ dấn thân; thường thì các mãnh lực tà ác đáp ứng

evil respond first, and he talks about even the mantrams of the Hitler youth, strength through joy, joy through strength, something like that. It could almost be out of the Ode to Joy. It could be. So the forces of evil have shown then a brilliant determination, and he's calling upon the Forces of Light to show the same. So I will read this one more time.

trước. Ngài thậm chí còn nói đến những mantram của thanh niên Hitler: sức mạnh qua sự hoan hỉ, sự hoan hỉ qua sức mạnh, đại loại như vậy. Điều ấy gần như có thể xuất phát từ bài Ca Ngợi Niềm Vui. Có thể lắm. Vậy các mãnh lực tà ác đã thể hiện một quyết tâm xuất sắc, và Ngài đang kêu gọi các Mãnh Lực Ánh Sáng thể hiện điều tương tự. Tôi sẽ đọc lại đoạn này một lần nữa.

When the spiritually-minded people of the world, the men and women of goodwill, the idealists and the kindly, decent folk in every land can bring to bear upon the physical plane the same unified determination and the same united will-to-victory that the forces of evil have shown, then the Forces of Light will assume the upper hand and control human affairs.

Khi những người hướng về tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí, những người lý tưởng cùng những người tử tế, đứng đắn ở mọi quốc gia có thể đem vào cõi hồng trần cùng một quyết tâm hợp nhất và cùng một ý chí chiến thắng thống nhất mà các mãnh lực tà ác đã thể hiện, thì các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ chiếm ưu thế và chi phối các sự vụ của nhân loại.

It's always that first evil seems to prevail because they do not have scruples. They do not have regrets about what they do. They are not stopped by a morality which the German education tried to eradicate from their consideration.

Thoạt đầu, cái ác dường như luôn chiếm ưu thế vì chúng không có sự day dứt lương tâm. Chúng không hối tiếc về những gì mình làm. Chúng không bị đạo đức ngăn lại, thứ đạo đức mà nền giáo dục Đức đã tìm cách xóa khỏi sự cân nhắc của chúng.

That's why Christianity and of course Judaism, the morality of both was such, was so hated and despised because it would hold back action on the doctrine that might makes right, when in fact from the *New Testament* and the *Old Testament* even we find really that right makes might.

Đó là lý do Kitô giáo và dĩ nhiên cả Do Thái giáo, với nền đạo đức của cả hai, bị căm ghét và khinh miệt đến vậy, vì đạo đức ấy sẽ ngăn cản hành động theo học thuyết sức mạnh tạo nên lẽ phải. Trong khi thực tế, từ *Tân Ước* và cả *Cựu Ước*, chúng ta thấy rằng chính lẽ phải tạo nên sức mạnh.

[86] The difficulty with which the Hierarchy was confronted in the effort to bring this about was due to the fact that the condition of unity of objective, of method and of interrelation had to be brought about without any infringement of the free will of the individual, group or nation.

[86] Khó khăn mà Thánh đoàn đối diện trong nỗ lực thực hiện điều này xuất phát từ thực tế rằng phải tạo lập sự thống nhất về mục tiêu, phương pháp và mối quan hệ tương hỗ mà không xâm phạm ý chí tự do của cá nhân, nhóm hay quốc gia.

Now that was not the case for the Axis powers.

Đối với các cường quốc phe Trục thì không như vậy.

They could force it. They could force this unity of objective. You don't want to play according to our rules, then you die, you know. So there was a regimentation that is allowed with the evildoers because they reject this law of freedom coming from Sirius.

Chúng có thể cưỡng ép. Chúng có thể cưỡng ép sự thống nhất về mục tiêu này. Ngươi không muốn tuân theo quy định của chúng ta thì ngươi chết. Vì thế, những kẻ hành ác cho phép mình áp đặt một sự phục tùng theo khuôn phép, vì chúng bác bỏ định luật tự do đến từ Sirius này.

[87] The occult law of spiritual freedom had to be recognised and protected.

[87] Định luật huyền bí về tự do tinh thần phải được thừa nhận và bảo vệ.

You cannot hit the center of will if you work under the law of freedom from Sirius. You can persuade, you can invite, you can convince, you can do all those things, but you cannot compel. You cannot compel when you are working under the Forces of Light.

Các bạn không thể đánh vào trung tâm ý chí nếu hoạt động theo định luật tự do từ Sirius. Các bạn có thể thuyết phục, mời gọi, làm cho người khác tin tưởng; các bạn có thể làm tất cả những điều ấy, nhưng không thể cưỡng ép. Các bạn không thể cưỡng ép khi hoạt động dưới sự hướng dẫn của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

[88] No such recognition or safeguarding hinders the activities of the forces of evil.

[88] Không có sự thừa nhận hay bảo vệ như thế nào cản trở hoạt động của các mãnh lực tà ác.

I guess winning is everything. We have people today for whom winning is everything and morality is thrown out the window. There is no conscience. One is cut from the soul. Let's just put that down. The soul is conscience. These representatives of evil are cut from the soul and its messages. That was educated out of them. They are told to consider such things as effeminate. That was a great insult in those days because it was identification entirely with the first ray.

Tôi đoán chiến thắng là tất cả. Ngày nay, có những người xem chiến thắng là tất cả và vứt bỏ đạo đức. Không có lương tâm. Con người bị cắt đứt khỏi linh hồn. Chúng ta hãy ghi lại điều này: linh hồn là lương tâm. Những đại diện của cái ác này bị cắt đứt khỏi linh hồn và những thông điệp của linh hồn. Nền giáo dục đã loại bỏ điều đó khỏi họ. Họ được dạy phải xem những điều như thế là ủy mị như đàn bà. Đó là một lời sỉ nhục lớn vào thời ấy, vì người ta hoàn toàn đồng hóa với cung một.

It's interesting that it is said of these masters or these initiates in the Black Lodge that they were largely the first ray types.

Điều thú vị là người ta nói những Bậc Thầy hay điểm đạo đồ trong Hắc đoàn này phần lớn thuộc các kiểu cung một.

And I'm thinking that because they came largely from the previous solar system, their monads were on the third ray, or maybe subsidiary rays.

Và tôi nghĩ rằng vì phần lớn họ đến từ hệ mặt trời trước, chân thần của họ ở trên cung ba, hoặc có lẽ trên những cung phụ thuộc.

[89] The will-to-power and an organised, evil minority took control.

[89] Ý chí quyền lực và một thiểu số tà ác có tổ chức đã nắm quyền kiểm soát.

An organized evil minority. Not just the six surrounding Hitler making seven altogether, but others who expanded those numbers but still were a minority and evil.

Một thiểu số tà ác có tổ chức. Không chỉ sáu người vây quanh Hitler, tạo thành tổng cộng bảy người, mà còn những kẻ khác làm tăng số lượng ấy, nhưng vẫn là một thiểu số và vẫn tà ác.

[90] Freedom of conscience and of action was removed, and the enforced submission of the majority to the will of a ruthless minority brought about a spurious but temporarily most effective unity.

[90] Tự do lương tâm và hành động đã bị tước bỏ, và việc cưỡng ép đa số phục tùng ý chí của một thiểu số tàn nhẫn đã tạo ra một sự thống nhất giả tạo nhưng tạm thời cực kỳ hiệu quả.

A spurious unity.

Một sự thống nhất giả tạo.

[91] This has been lacking in the case of the United Nations

[91] Sự thống nhất ấy đã thiếu vắng nơi các Quốc gia Đồng Minh

i.e. The Allies,

tức là phe Đồng Minh,

[92] fighting for the Forces of Light and on behalf of human freedom.

[92] đang chiến đấu cho các Mãnh Lực Ánh Sáng và vì tự do của nhân loại.

He tells us this about the single eye, and how the single eye is so important. “Where thine eye is single, thy whole body shall be filled with light” and accomplishment becomes possible in a way that is not possible when forces are divided.

Ngài nói với chúng ta điều này về con mắt duy nhất và tầm quan trọng của con mắt duy nhất ấy. “Khi mắt ngươi là duy nhất, toàn thân ngươi sẽ tràn đầy ánh sáng”, và khi ấy thành tựu trở nên khả thi theo một cách không thể có khi các mãnh lực bị chia rẽ.

So I suppose one of the objectives lying before the training of humanity along spiritual lines is to be perceptive enough to strike on behalf of the good and in a unified manner, which is not compelled by other forces, but to strike in a way that will defend against the inevitable conscience-less strikes of the forces of evil. See, there's a handicap there because people must obey the law if they are fighting for the good. And there was no law for the evil forces, just prevail. Might makes right, they said. So now three hours and three minutes have passed. Okay.

Vì vậy, tôi cho rằng một trong những mục tiêu trước mắt của việc huấn luyện nhân loại theo hướng tinh thần là có đủ khả năng nhận thức để hành động vì điều thiện một cách thống nhất, không do các mãnh lực khác cưỡng ép, mà hành động theo cách có thể chống đỡ những đòn tấn công vô lương tâm tất yếu của các mãnh lực tà ác. Các bạn thấy đấy, ở đây có một sự bất lợi, vì con người phải tuân theo định luật nếu chiến đấu vì điều thiện. Còn đối với các mãnh lực tà ác thì không có định luật nào, chỉ cần thắng thế. Chúng nói rằng sức mạnh tạo nên lẽ phải. Vậy là đã trôi qua ba giờ ba phút.

And we are on page 340, so we have moved from 332 to 340.

Và chúng ta đang ở trang 340, vậy là đã đi từ trang 332 đến trang 340.

[93] Freedom, my brothers, can itself prove a limitation when it delays right action,

[93] Các huynh đệ của Tôi, chính tự do có thể trở thành một giới hạn khi nó trì hoãn hành động đúng đắn,

So some kind of greater moral maturity is needed by the forces associated with light.

Vì thế, các mãnh lực gắn với ánh sáng cần một mức độ trưởng thành đạo đức cao hơn.

[94] when it centres attention upon the petty differences and the personality inclinations of people and when it serves to prevent that unity of action which can win the war.

[94] khi nó tập trung sự chú ý vào những khác biệt nhỏ nhặt và các khuynh hướng phàm ngã của con người, và khi nó ngăn cản sự thống nhất hành động có thể giành thắng lợi trong chiến tranh.

So what must happen is a freely chosen unification of the forces who stand against evil. And this is harder to produce.

Vì vậy, điều phải diễn ra là sự hợp nhất do các mãnh lực chống lại cái ác tự do lựa chọn. Và điều này khó tạo ra hơn.

It just seems, and DK seems to back it up, that the Black Lodge without scruples always gets in there first and is able to have their way.

Dường như Hắc đoàn, vốn không chút đắn đo lương tâm, luôn ra tay trước và có thể làm theo ý mình; Chân sư DK dường như cũng xác nhận điều đó.

[95] It has been necessary for the leaders of the peoples to take valuable time to bring

[95] Các nhà lãnh đạo các dân tộc đã phải dành thời gian quý báu để giúp dân chúng

them to a proper sense of values and to the realisation that individual and national differences and points of political and religious disagreement must all give place to the one supreme requirement—the winning of the war and the releasing of humanity from the threatened slavery, the steadily mounting fear, and the world domination of the Black Lodge.

có ý thức đúng đắn về các giá trị và nhận ra rằng những khác biệt cá nhân, quốc gia cùng các bất đồng chính trị và tôn giáo đều phải nhường chỗ cho một yêu cầu tối thượng duy nhất—giành thắng lợi trong chiến tranh và giải phóng nhân loại khỏi nguy cơ nô lệ, nỗi sợ hãi ngày càng tăng và sự thống trị thế giới của Hắc đoàn.

I was reading, came across my screen, that there are some 20,000 young boys who had been sold into slavery in an African country. Is it Ghana? There's a great lake and they are forced because they have been given up for the price of money to help the fishermen to whom they've been sold, oftentimes risking their life to do so. What's coming to light is that slavery is far from dead in our world. And we have the idea that in the United States Abraham Lincoln with his Emancipation Proclamation freed the slaves, but there are slaves all over the world.

Tôi đã đọc được một thông tin hiện trên màn hình, rằng có khoảng 20.000 bé trai đã bị bán làm nô lệ ở một quốc gia châu Phi. Có phải là Ghana không? Ở đó có một hồ lớn, và vì đã bị đem bán lấy tiền, các em buộc phải giúp những người đánh cá đã mua mình, thường phải liều mạng để làm việc ấy. Điều đang được phơi bày là chế độ nô lệ vẫn còn lâu mới biến mất khỏi thế giới chúng ta. Chúng ta nghĩ rằng ở Hoa Kỳ, Abraham Lincoln đã giải phóng nô lệ bằng Tuyên Ngôn Giải Phóng Nô Lệ của ông, nhưng nô lệ vẫn có ở khắp thế giới.

And if they're not slaves under the threat of force by weapons and other means of keeping people in line, then they are economic slaves. They are compelled to work for what's called slave wages. And they can have no kind of life. One of the boys was saying, like the others, I wish I could go to school. I don't like this place, but I have to be here. And imagine the economic disparities in the world, that parents are so poor, financially speaking, that they have to sell their children into slavery. It is just not acceptable, is it? It's not acceptable.

Và nếu họ không phải là nô lệ dưới sự đe dọa của vũ lực bằng vũ khí và những phương tiện khác để buộc con người phục tùng, thì họ là nô lệ kinh tế. Họ bị buộc phải làm việc với mức gọi là đồng lương nô lệ. Và họ không thể có một cuộc sống ra hồn. Một em trai, cũng như những em khác, nói rằng: Em ước mình được đi học. Em không thích nơi này, nhưng em phải ở đây. Hãy hình dung sự chênh lệch kinh tế trên thế giới, khi cha mẹ nghèo túng về tài chính đến mức phải bán con mình làm nô lệ. Điều đó thật không thể chấp nhận được, phải không? Không thể chấp nhận được.

[96] As I have earlier told you, an ancient conflict is again in full swing and humanity has now the opportunity to settle it once and for all, and—for ever

[96] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây, một cuộc xung đột cổ xưa lại đang diễn ra hết sức mãnh liệt, và giờ đây nhân loại có cơ hội giải quyết nó dứt điểm, để—mãi mãi

after—be free in a sense not hitherto known.

về sau—được tự do theo một ý nghĩa chưa từng biết đến.

It is the ancient Atlantean conflict. It was resolved in part at that time and the Forces of Light seemed to prevail, but not to any great extent. And they had to withdraw and leave humanity on its own and still victim to a Black Lodge which had not been entirely beaten.

Đó là cuộc xung đột cổ xưa thời Atlantis. Vào thời ấy, nó đã được giải quyết một phần và các Mãnh Lực Ánh Sáng dường như thắng thế, nhưng không đến mức đáng kể. Các Ngài đã phải rút lui, để nhân loại tự xoay xở và vẫn là nạn nhân của một Hắc đoàn chưa hoàn toàn bị đánh bại.

And even at this conflict, the once and for all never really occurred because the actions of certain countries left ajar the door to the place where evil dwells, as it's said in *the Great Invocation*. So still the possibility of a victory of the Black Lodge remains, but as I said, once the Hierarchy and the Christ are truly again physically in presence upon the planet so that every eye shall see them, then the Forces of Materialism really will be driven back and it will be a long time before they can emerge again for still for yet another conflict which in those days will be decisive and amount to the Judgment Day wherein the sheep

Và ngay cả trong cuộc xung đột này, việc giải quyết một lần dứt điểm cũng chưa thực sự xảy ra, bởi hành động của một số quốc gia đã để hé cánh cửa dẫn đến nơi cái ác trú ngụ, như được nói trong *Đại Khấn Nguyện*. Vì vậy, khả năng Hắc đoàn giành thắng lợi vẫn còn. Nhưng như tôi đã nói, một khi Thánh đoàn và Đức Christ thực sự lại hiện diện về mặt thể xác trên hành tinh, để mọi con mắt đều nhìn thấy Các Ngài, thì các Mãnh Lực Duy Vật thực sự sẽ bị đẩy lùi, và phải mất một thời gian dài chúng mới có thể xuất hiện trở lại cho một cuộc xung đột nữa. Vào thời ấy, cuộc xung đột sẽ mang tính quyết định và tương đương với Ngày Phán Xét, khi cừu

are separated from the goats.

được tách khỏi dê.

It's referring to those ruled by Aries and those ruled by Capricorn. The goats are still the preeminent symbols of the initiate. One day, he tells us, all initiation will be under Aries, but right now Aries is more associated with Mars and either the overdevelopment or underdevelopment of the personality. So anyway, the ancient conflict with the same leaders is in full swing and has the can be resolved, could be resolved, but no, it was not entirely so, although they were driven back. The Tibetan quoted from the Bible, the man who had swept his house clean of was it one devil or many?

Điều đó nói đến những người chịu sự cai quản của Bạch Dương và những người chịu sự cai quản của Ma Kết. Dê vẫn là biểu tượng ưu việt của điểm đạo đồ. Ngài nói với chúng ta rằng một ngày kia, mọi cuộc điểm đạo đều sẽ diễn ra dưới Bạch Dương; nhưng hiện nay, Bạch Dương gắn nhiều hơn với Sao Hỏa và với sự phát triển quá mức hoặc chưa đầy đủ của phàm ngã. Dù sao, cuộc xung đột cổ xưa với cùng những người lãnh đạo ấy đang diễn ra quyết liệt và có thể được giải quyết, lẽ ra đã có thể được giải quyết; nhưng không, điều đó đã không diễn ra trọn vẹn, mặc dù chúng đã bị đẩy lùi. Chân sư Tây Tạng đã trích từ Kinh Thánh câu chuyện về người đã quét

sạch nhà mình khỏi một con quỷ hay nhiều con quỷ nhỉ?

Anyway, he came back later to find that the number of devils had increased and had returned to infest his house. And of course that refers to obsession because we live, in a house here. This vehicle is a house. Every vehicle is a house. And there are those forces which are intruding to a place within the house. And they compel people to do horrible things under obsession, thing, governmental figures have been assassinated because the unwitting individual heard a voice which says kill that person and responded.

Dù sao, về sau người ấy trở lại và thấy số quỷ đã tăng lên, chúng đã quay về xâm chiếm nhà mình. Dĩ nhiên, điều đó nói đến sự ám nhập, bởi vì ở đây chúng ta sống trong một ngôi nhà. Hiện thể này là một ngôi nhà. Mỗi hiện thể đều là một ngôi nhà. Và có những mãnh lực đang xâm nhập vào một nơi bên trong ngôi nhà ấy. Chúng cưỡng ép con người làm những điều khủng khiếp trong trạng thái bị ám nhập. Những nhân vật chính quyền đã bị ám sát vì một cá nhân không hay biết gì nghe thấy một giọng nói bảo hãy giết người đó, rồi làm theo.

So multiple personalities involved there and people who used to be normal become multiple and that which obsesses does terrible things. So this whole psychological dimension of obsession and possession has to be understood. So anyway, a type of freedom could be coming, he says. There was a freeing up.

Vì thế, có tình trạng đa nhân cách liên quan ở đây, và những người vốn bình thường trở thành đa nhân cách; tác nhân ám nhập làm những điều khủng khiếp. Do đó, toàn bộ chiều kích tâm lý của sự ám nhập và chiếm hữu cần được thấu hiểu. Dù sao, Ngài nói rằng một dạng tự do có thể đang đến. Đã có một sự giải thoát.

[97] This conflict falls into three stages:

[97] Cuộc xung đột này chia thành ba giai đoạn:

So let's see what these three stages are and how they were, anticipated and thought of as he looked ahead to the possibilities.

Vậy hãy xem ba giai đoạn này là gì và Ngài đã dự liệu, hình dung chúng như thế nào khi nhìn về những khả năng phía trước.

[98] The stage of physical warfare in which we are now engaged and from which

[98] Giai đoạn chiến tranh trên cõi hồng trần mà chúng ta hiện đang tham dự và khỏi đó

at least at that time,

ít nhất là vào lúc ấy,

[99] there is no escape.

[99] không có lối thoát.

Once you're in the thick of the war, you can't be meditating by the side of the ocean and

Một khi đã ở giữa cuộc chiến, các bạn không thể cứ tham thiền bên bờ biển, xướng những

sounding your OMs and praying for peace. I mean, it's okay, but there are actions that have to be taken. They are unpleasant actions. They are sacrificial. They risk your life. Okay, it happens. Number two,

linh từ OM và cầu nguyện cho hòa bình. Ý tôi là, làm như vậy cũng được, nhưng có những hành động phải thực hiện. Đó là những hành động khó chịu. Chúng đòi hỏi hi sinh. Chúng khiến các bạn phải liều mạng. Điều đó vẫn xảy ra. Thứ hai,

[100] The stage of reorganising world affairs when the war is over.

[100] Giai đoạn tái tổ chức các công việc thế giới khi chiến tranh kết thúc.

That's another stage which falls into a couple of phases.

Đó là một giai đoạn khác, gồm một vài thời kỳ.

[101] The establishing of right human relations during a prolonged armistice, if possible.

[101] Việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa con người trong một thời kỳ đình chiến kéo dài, nếu có thể.

Well, that didn't happen between World War I and II. There was an armistice, but the relations continued to deteriorate and the hate continued to build up.

Điều đó đã không xảy ra giữa Thế Chiến thứ nhất và thứ hai. Đã có một cuộc đình chiến, nhưng các mối quan hệ tiếp tục xấu đi và lòng thù hận tiếp tục tích tụ.

[102] This phase will prove in many ways as difficult as the war itself, but will work out on mental and emotional levels of warfare, instead of physical.

[102] Về nhiều phương diện, giai đoạn này sẽ khó khăn không kém chính cuộc chiến, nhưng sẽ diễn ra trên các cấp độ chiến tranh trí tuệ và cảm xúc, thay vì trên cõi hồng trần.

Like you kind of wonder, are we in are we now in a kind of armistice? Are we now in a kind of armistice? However you spell this. Okay, there it is. And so right human relations, that's one task. And another is the task of rehabilitation. It's interesting that he referred to the armistice because, was the victory absolutely decisive in World War II? He talked about the door left ajar. He referred to that and how we may be in worse trouble later.

Điều này khiến người ta tự hỏi: hiện nay chúng ta có đang ở trong một dạng đình chiến không? Hiện nay chúng ta có đang ở trong một dạng đình chiến không? Dù từ này viết thế nào đi nữa. Đó, chính là nó. Vậy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người là một nhiệm vụ. Một nhiệm vụ khác là công cuộc phục hồi. Điều thú vị là Ngài đã đề cập đến cuộc đình chiến, bởi vì thắng lợi trong Thế Chiến thứ hai có thực sự mang tính quyết định tuyệt đối không? Ngài đã nói đến cánh cửa còn để hé. Ngài nhắc đến điều đó và đến việc về sau chúng ta có thể lâm vào tình cảnh tồi tệ hơn.

And there is a psychological mental-emotional warfare going on right now. So are we in an armistice? This stage of rehabilitation under the forces of construction.

Và ngay lúc này đang diễn ra một cuộc chiến tâm lý, trí tuệ và cảm xúc. Vậy chúng ta có đang ở trong một cuộc đình chiến không? Giai đoạn phục hồi này dưới sự hướng dẫn của các mãnh lực kiến thiết.

[103] This will be both physical and spiritual in scope and will embrace those activities which stretch all the way from the rebuilding of blasted cities, the restoration of the scorched earth, the psychological care of the youth, the sick in mind and the bewildered, and the

[103] Phạm vi của việc này sẽ bao gồm cả hồng trần lẫn tinh thần, và bao quát những hoạt động trải dài từ việc xây dựng lại các thành phố bị tàn phá, khôi phục đất đai bị thiêu rụi, chăm sóc tâm lý cho thanh thiếu niên, những người bệnh về trí tuệ và những người hoang mang, cho đến việc

renunciation of the essential re-enunciation. Okay, that's important. Not the renunciation,

từ bỏ những điều cốt yếu—tái khẳng định. Điều đó quan trọng. Không phải sự từ bỏ,

[104] re-enunciation of the essential spiritual values which must guide humanity in the future.

[104] tái khẳng định những giá trị tinh thần thiết yếu phải dẫn dắt nhân loại trong tương lai.

So okay,

Vậy,

[105] This will involve the Will-to-good.

[105] Điều này sẽ bao hàm Ý Chí-hướng Thiện.

which seems to carry a certain quality of the second ray along with the will. So the first one involves the will to victory. That's pretty pure first ray. And the second one, after reorganizing and rehabilitation, involves the will to good. I've often felt that the good is some kind of archetypal pattern. And when there is a pattern, the second ray is involved. So I'm just going to use the same color for the same the same section. These two. And we'll use the violet color for the next one. Right. I'm sorry. It's not from the talking that this comes.

dường như mang theo một phẩm tính nào đó của cung hai cùng với ý chí. Vì vậy, điều thứ nhất bao hàm ý chí chiến thắng. Đó là cung một khá thuần túy. Còn điều thứ hai, sau việc tái tổ chức và phục hồi, bao hàm Ý Chí-hướng Thiện. Tôi thường cảm thấy rằng điều thiện là một mô hình nguyên mẫu nào đó. Và khi có một mô hình, cung hai có liên quan. Vì vậy, tôi sẽ dùng cùng một màu cho cùng phần này. Hai phần này. Và chúng ta sẽ dùng màu tím cho phần tiếp theo. Xin lỗi. Tình trạng này không phải do nói chuyện mà ra.

The talking actually actually seems to help. Then finally, the third point,

Thực ra, việc nói chuyện dường như còn giúp ích. Rồi cuối cùng, điểm thứ ba,

[106] The stage wherein will come the recognition of the opportunities of peace, the right use of security, and the planned education of the youth of all lands in the principles of the new age.

[106] Giai đoạn trong đó con người sẽ nhận biết những cơ hội của hoà bình, sử dụng đúng đắn sự an ninh, và giáo dục có kế hoạch cho thanh thiếu niên mọi quốc gia về các nguyên tắc của kỷ nguyên mới.

And this will involve the will to organize. Now that will to organize, what comes out of Shamballa? Purification, destruction, but also organization. Well, maybe during the armistice there is a kind of purification. We do seem to be in a kind of armistice. There are armed camps.

Và điều này sẽ bao hàm ý chí tổ chức. Ý chí tổ chức ấy—điều gì phát xuất từ Shamballa? Thanh lọc, hủy diệt, nhưng cũng có tổ chức. Có lẽ trong thời kỳ đình chiến có một sự thanh lọc nào đó. Quả thật, dường như chúng ta đang ở trong một thời kỳ đình chiến. Có những phe vũ trang.

The world has been divided into armed camps, which he said are not stable and can and will lead to an explosion if that's the destiny that humanity chooses for itself. So the what do we have here? We have the will to victory. Will to victory. The will to good. I'm going to, of course, as I do, I have to make it bigger so it stands out. Will to good. And I'd like to make that G a capital, but this is the way he has it. Will to victory. Will to good. I think if I do this and the will to oneness, no, organize.

Thế giới đã chia thành những phe vũ trang mà Ngài nói là không ổn định, có thể và sẽ dẫn đến một cuộc bùng nổ nếu đó là vận mệnh nhân loại lựa chọn cho mình. Vậy ở đây chúng ta có gì? Chúng ta có ý chí chiến thắng. Ý chí chiến thắng. Ý Chí-hướng Thiện. Dĩ nhiên, như tôi vẫn làm, tôi phải phóng to nó để nó nổi bật. Ý Chí-hướng Thiện. Và tôi muốn viết hoa chữ Thiện, nhưng đây là cách Ngài viết. Ý chí chiến thắng. Ý Chí-hướng Thiện. Tôi nghĩ nếu tôi làm thế này, và ý chí hợp nhất—không, tổ chức.

[107] the Will-to-organise.

[107] Ý Chí-Tổ Chức.

[108] Thus on all three levels of human living, mankind will be conditioned by a tendency towards the good, the beautiful and the true.

[108] Như vậy, trên cả ba cấp độ của đời sống con người, nhân loại sẽ chịu ảnh hưởng của một khuynh hướng hướng đến cái thiện, cái đẹp và chân lý.

So, we have not yet entered into that recognition of the opportunities of peace and the right use of security and the planned education of the youth in all lands in the principles of the New Age. No. Let's just say

Vì vậy, chúng ta vẫn chưa bước vào giai đoạn nhận ra những cơ hội của hòa bình, sử dụng đúng đắn sự an ninh và giáo dục thanh thiếu niên ở mọi quốc gia theo một kế hoạch về các nguyên khí của Kỷ Nguyên Mới. Chưa. Điều

not yet as this occurred. So there has been delay and I oftentimes feel that delay is the result of having to deal with atomic weaponry when it was not foreseen that such weaponry would appear until the age of Capricorn.

này vẫn chưa xảy ra. Như vậy đã có sự trì hoãn, và tôi thường cảm thấy sự trì hoãn ấy là kết quả của việc phải xử lý vấn đề vũ khí nguyên tử, trong khi trước đó người ta không dự kiến loại vũ khí này sẽ xuất hiện trước kỷ nguyên Ma Kết.

But somehow that fifth ray ashram really got going under stress and produced it.

Nhưng bằng cách nào đó, ashram cung năm ấy đã thực sự hoạt động mạnh dưới áp lực và tạo ra nó.

So the good, the beautiful, and the true. There will be a reconditioning of humanity. So I'm grateful for that idea of the armistice because The Tibetan warned us about living in an armed camp. There's an apparent peace, but now again powerful nations are arming and others who do not have the bomb are searching for it because they think that it gives them status and clout and the ability to demand their way in the world. You in South Korea does not have the bomb, but North Korea does, and we see the difference in the motivations.

Vậy là cái thiện, cái mỹ và cái chân. Nhân loại sẽ chịu một quá trình định hình lại. Vì vậy, tôi biết ơn ý tưởng về thời kỳ đình chiến ấy, bởi Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo chúng ta về việc sống trong một phe vũ trang. Có một nền hòa bình bề ngoài, nhưng giờ đây các cường quốc lại đang vũ trang, còn những nước chưa có bom nguyên tử thì tìm cách có được nó, vì họ nghĩ nó đem lại cho họ địa vị, sức ảnh hưởng và khả năng buộc thế giới làm theo ý mình. Hàn Quốc không có bom nguyên tử, nhưng Triều Tiên thì có, và chúng ta thấy sự khác biệt trong các động cơ.

[109] Speaking esoterically, the personality of humanity will be integrated and reoriented towards the good [Page 342] life, a new and better way. For the attainment of these objectives, I summon you today and all whom you can reach.

[109] Nói một cách huyền bí, phàm ngã của nhân loại sẽ được tích hợp và tái định hướng về đời sống tốt đẹp [Page 342], một con đường mới và tốt đẹp hơn. Để đạt được những mục tiêu này, hôm nay Tôi kêu gọi các bạn và tất cả những ai các bạn có thể tiếp cận.

because that was such an important thing, the reaching widely of people. Maybe we have to train the smaller groups in how to reach the people. That's done under the second ray, but under the third ray is the actual vocal reaching of the group. So these are the three types of will which are to appear and under let's see if I can do this and under them the good, the beautiful, and the true emerge.

bởi việc tiếp cận đông đảo mọi người là một điều quan trọng đến thế. Có lẽ chúng ta phải huấn luyện những nhóm nhỏ hơn về cách tiếp cận mọi người. Việc đó diễn ra dưới cung hai, nhưng việc nhóm thực sự tiếp cận mọi người bằng lời nói lại thuộc cung ba. Vậy đây là ba loại ý chí sẽ xuất hiện và dưới tác động của chúng—hãy xem tôi có thể làm điều này không—cái thiện, cái mỹ và cái chân sẽ xuất hiện.

I think there's no question but that we are after these values which hopefully will emerge during the Aquarian Age. I cannot, I cannot say that they are necessarily connected with one decanate or another. You can make a case for certain decanates, but it seems that all three must coexist in every decanate. And it will be harder in the first decanate to have them emerge because of the basic decisions which humanity has to make regarding sharing. So

Tôi nghĩ không có gì phải nghi ngờ rằng chúng ta đang theo đuổi những giá trị này, những giá trị mà chúng ta hy vọng sẽ xuất hiện trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Tôi không thể nói rằng chúng nhất thiết gắn với thập độ này hay thập độ khác. Có thể đưa ra lập luận cho một số thập độ nhất định, nhưng dường như cả ba phải cùng tồn tại trong mọi thập độ. Và trong thập độ thứ nhất, chúng sẽ khó xuất hiện hơn vì những quyết định căn bản mà nhân loại phải đưa ra về việc chia sẻ. Vì vậy,

Speaking esoterically, the personality of humanity will be integrated and reoriented towards the good [Page 342] life, a new and better way. For the attainment of these

Nói một cách huyền bí, phàm ngã của nhân loại sẽ được tích hợp và tái định hướng về đời sống thiện lành [Page 342], một cách sống mới mẻ và tốt đẹp hơn. Để đạt được những

obstacles and I for the attainment of these objectives.

chướng ngại này—và Tôi, để đạt được những mục tiêu này.

We don't want to attain the obstacles. The other side wants that.

Chúng ta không muốn đạt tới những chướng ngại. Phía bên kia muốn điều đó.

For the attainment of these objectives, I summon you today and all whom you can reach.

Để đạt được những mục tiêu này, hôm nay Tôi kêu gọi các bạn cùng tất cả những người mà các bạn có thể tiếp cận.

[110] I should like to incorporate at this point part of what I said elsewhere.

[110] Đến đây, Tôi muốn đưa vào một phần những điều Tôi đã nói ở nơi khác.

and I wonder where that elsewhere was. Maybe it's in this book. I don't know. But anyway, we are on page we've gone up to 342. So basically here we've run from 332 to 340. And we begin then with 340 and we're on 342. I'll try to finish this section. I don't know whether I can.

Và tôi tự hỏi nơi khác ấy là ở đâu. Có lẽ trong cuốn sách này. Tôi không biết. Dù sao, chúng ta đã đến trang 342. Về cơ bản, ở đây chúng ta đã đi từ trang 332 đến trang 340. Rồi chúng ta bắt đầu từ trang 340 và hiện đang ở trang 342. Tôi sẽ cố gắng hoàn tất phần này. Tôi không biết mình có thể làm được hay không.

This is from something he wrote previously. Let us try to remember it.

Đây là từ một điều Ngài đã viết trước đó. Chúng ta hãy cố gắng ghi nhớ.

[111] One thing you must constantly bear in mind. When the war is over, when this time of acute trial and tribulation have come to an end, a great spiritual awakening (of a quality and a nature quite unpredictable now) will arrive.

[111] Có một điều các bạn phải luôn ghi nhớ. Khi chiến tranh kết thúc, khi thời kỳ thử thách và khổ nạn gay gắt này chấm dứt, một sự thức tỉnh tinh thần lớn lao sẽ đến, với phẩm tính và bản chất mà hiện nay hoàn toàn không thể dự đoán.

Well, it did, you know. In the western countries particularly, I think, there was a great spiritual awakening indeed.

Các bạn biết đấy, điều đó đã xảy ra. Tôi nghĩ, đặc biệt ở các nước phương Tây, quả thật đã có một sự thức tỉnh tinh thần lớn lao.

And the cause of much hope, after all, during this awakening and maybe more towards its beginning, the Christ assumed the vestures of the Buddha, and by that we probably mean the triadic vehicles of the Buddha. I don't think we mean the lower and personal vehicles. At least that's my impression. So there was a great spiritual awakening, and it manifested in all kinds of ways. It was much rejected by many of the more conventional people, but those who are now older but were young then, they learned much and there was a great hope. Now the question is could it be could it be sustained?

Và đó là nguồn của biết bao hy vọng. Xét cho cùng, trong sự thức tỉnh này, có lẽ vào gần lúc khởi đầu hơn, Đức Christ đã khoác lấy các lớp áo của Đức Phật, và có lẽ điều chúng ta muốn nói qua đó là các hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần của Đức Phật. Tôi không nghĩ chúng ta muốn nói đến các hiện thể thấp thuộc phàm ngã. Ít nhất đó là cảm nhận của tôi. Vì vậy, đã có một sự thức tỉnh tinh thần lớn lao, và nó biểu hiện theo đủ mọi cách. Nhiều người có quan điểm truyền thống hơn đã phản đối nó mạnh mẽ, nhưng những người nay đã lớn tuổi mà khi ấy còn trẻ đã học được nhiều điều, và đã có một niềm hy vọng lớn lao. Giờ đây, câu hỏi là liệu có thể duy trì điều đó hay không?

And probably our answer there is it was not. Although there is still a great undercurrent of spirituality and many groups have been formed for the amelioration of the human condition and for the leading of humanity into greater light and love and care of the planet, it has to be part of the Divine Plan. The ecological movement is so very important.

Và có lẽ câu trả lời của chúng ta là đã không duy trì được. Tuy vẫn còn một dòng chảy tinh thần mạnh mẽ bên dưới, và nhiều nhóm đã hình thành để cải thiện hoàn cảnh con người, dẫn dắt nhân loại vào ánh sáng và tình thương lớn lao hơn cũng như chăm sóc hành tinh, điều ấy hẳn phải là một phần của Thiên Cơ. Phong trào sinh thái vô cùng quan trọng.

[112] The war will have taught humanity many lessons and will have torn the veil of self away from many eyes.

[112] Chiến tranh sẽ dạy cho nhân loại nhiều bài học và xé bỏ tấm màn bản ngã che phủ nhiều đôi mắt.

egotism, lower ego,

tính vị ngã, phàm ngã,

[113] Values which have been hitherto expressed and understood only by those whose "eyes are on God," will be the goal and the desire of untold thousands; true understanding between men and between nations will be a longed-for objective, and what humanity determines to have it ever succeeds in achieving. This is an occult law, for desire is, as yet, the strongest force in the world; organised, unified desire has been the basic reason for the appalling Axis successes.

[113] Những giá trị mà cho đến nay chỉ những người có "đôi mắt hướng về Thượng đế" mới biểu lộ và thấu hiểu sẽ trở thành mục tiêu và ước muốn của vô số hàng nghìn người; sự thấu hiểu đích thực giữa con người và giữa các quốc gia sẽ là một mục tiêu hằng mong mỏi, và điều gì nhân loại quyết tâm có được thì nhân loại luôn thành công trong việc đạt được điều ấy. Đây là một định luật huyền bí, vì cho đến nay dục vọng vẫn là mãnh lực mạnh nhất trên thế giới; dục vọng được tổ chức và thống nhất đã là nguyên nhân cơ bản đem lại những thắng lợi kinh hoàng của phe Trục.

The Tibetan writes in such a way that you are lifted out of the misery of the present into a time when a great victory has been achieved. So here we have the lessons which humanity learned during the war or will have learned.

Chân sư Tây Tạng viết theo cách nâng các bạn ra khỏi nỗi khốn khổ của hiện tại để đến một thời điểm khi một chiến thắng lớn lao đã thành tựu. Vì vậy, ở đây chúng ta có những bài học mà nhân loại đã học được trong chiến tranh, hoặc sẽ học được.

war will have taught humanity many lessons and

chiến tranh sẽ dạy cho nhân loại nhiều bài học và

there will be a movement towards holiness which now at the time of the writing was only the case for the few who had their eyes on the eyes on God. So the spiritualization of many will many will or did emerge, and I think we I think we saw that.

sẽ có một sự hướng tới tính thánh thiện, điều mà vào thời điểm viết những dòng này mới chỉ có ở số ít người có đôi mắt hướng về Thượng đế. Vì vậy, sự tinh thần hóa của nhiều người sẽ xuất hiện, hoặc đã xuất hiện, và tôi nghĩ chúng ta đã thấy điều đó.

And we could have wished that it would carry on, but the Forces of Materialism had their counterattack, and those who responded so much to the second ray were, in their view, giving away too much, because these forces of materialism naturally the members of these forces were materialists and their values were material and when the

Và chúng ta hẳn đã mong điều đó tiếp diễn, nhưng các Mãnh Lực Duy Vật đã phản công, và theo quan điểm của họ, những người đáp ứng mạnh mẽ với cung hai đã cho đi quá nhiều. Bởi lẽ, dĩ nhiên các thành viên của những mãnh lực duy vật này là những người duy vật và các giá trị của họ mang tính vật chất; khi cuộc cách mạng lớn lao trong tâm

great revolution in consciousness occurred, the values were no longer material. They were threateningly ethereal. And so a counterattack took place and, in a way we're still in the middle of that counterattack.

thức diễn ra, các giá trị không còn mang tính vật chất nữa. Chúng trở nên thanh thoát đến mức gây cảm giác đe dọa. Vì vậy, một cuộc phản công đã diễn ra, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta vẫn đang ở giữa cuộc phản công ấy.

[114] The only factor which can successfully oppose desire is Will, using the word in its spiritual connotation and as an expression of the first great divine aspect.

[114] Yếu tố duy nhất có thể chống lại dục vọng một cách thành công là Ý Chí, dùng từ này theo hàm nghĩa tinh thần và như một biểu lộ của phương diện thiêng liêng vĩ đại thứ nhất.

So powerful in let's just say desire. Desire in our astral Buddhic solar system is the greatest force. And upon our planet, which has an astral body which is yet far from tamed, it is a great force, maybe the greatest. So there has to be regulation here to overcome desire, but will, if we understood it, could overcome desire.

Dục vọng mạnh mẽ đến thế. Trong hệ mặt trời cảm dục–Bồ đề của chúng ta, dục vọng là mãnh lực lớn nhất. Và trên hành tinh của chúng ta, vốn có một thể cảm dục còn lâu mới thuần phục, nó là một mãnh lực lớn lao, có lẽ là lớn nhất. Vì vậy, ở đây cần có sự điều tiết để chế ngự dục vọng, nhưng ý chí, nếu chúng ta thấu hiểu nó, có thể chế ngự dục vọng.

[115] There has been but little of that organised, spiritual will shown by the United Nations; the Allies are animated naturally by desire for victory, desire for the arrival of the end of this all-engulfing world cataclysm, by desire for peace and the return of stability, the desire

[115] Các Quốc gia Đồng Minh chỉ biểu lộ rất ít ý chí tinh thần có tổ chức ấy; dĩ nhiên, các nước Đồng Minh được thúc đẩy bởi ước muốn chiến thắng, ước muốn chấm dứt đại thảm hoạ thế giới đang nhấn chìm tất cả này, ước muốn hoà bình và khôi phục ổn định, ước muốn

notice, it's a litany how often we use the word desire.

hãy lưu ý, đây là một chuỗi lặp đi lặp lại, chúng ta dùng từ khao khát thường xuyên đến mức nào.

the desire

lòng khao khát

[116] to end war once and for all and to break its constantly recurring cycle,

[116] chấm dứt chiến tranh vĩnh viễn và phá vỡ chu kỳ không ngừng tái diễn của nó,

Remember the monadic types on page 1081 or 1082 of *A Treatise on Cosmic Fire*, the recurring sons of war they are called, right?

Hãy nhớ các loại chân thần ở trang 1081 hoặc 1082 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, họ được

gọi là những người con của chiến tranh không ngừng trở lại, phải không?

[117] and a steadily mounting desire to bring to a finish the terrible toll of suffering, of cruelty, of death, of starvation and of fear which is gripping humanity by the throat

[117] và một ước muốn ngày càng tăng nhằm chấm dứt cái giá khủng khiếp của đau khổ, tàn ác, chết chóc, đói khát và sợ hãi đang bóp lấy cổ

interestingly, because then you cannot speak your truth

thật đáng chú ý, vì khi ấy người ta không thể nói lên chân lý của mình

[118] in the attempt to strangle out its life.

[118] nhân loại, hòng siết cho cạn kiệt sự sống.

There has been but little of that organised, spiritual will shown by the United Nations;

Liên Hiệp Quốc mới biểu lộ rất ít ý chí tinh thần có tổ chức ấy;

and we in our own individual circles have got to learn the nature of spiritual will and how it is different from desire. It seems to come out of one's own center, and desire is still rather excentric. So desire also animated the allies, not so much spiritual will.

và trong những phạm vi hoạt động riêng của mình, chúng ta phải học về bản chất của ý chí tinh thần và cách nó khác với dục vọng. Nó dường như phát xuất từ chính trung tâm của mỗi người, còn dục vọng vẫn khá hướng ra bên ngoài trung tâm. Vì vậy, chính dục vọng cũng đã thúc đẩy phe Đồng Minh, chứ ý chí tinh thần thì chưa nhiều.

And that's something we really have to understand, what motivated this war effort on behalf of the allies. Well, will had a lot to do with the motivation of the Black Lodge, but it was not spiritual will, certainly not spiritual will. It was the personal will and the will for the aggrandizement of the ego on a national level, and that's called nationalism. Deutschland über alles, Germany over all, above all, and other songs which brought the selfish national ideal forward.

Và đó là điều chúng ta thực sự phải thấu hiểu: điều gì đã thúc đẩy nỗ lực chiến tranh của phe Đồng Minh. Ý chí có vai trò lớn trong động cơ của Hắc đoàn, nhưng đó không phải là ý chí tinh thần, chắc chắn không phải là ý chí tinh thần. Đó là ý chí cá nhân và ý chí đề cao cái tôi ở cấp độ quốc gia, và điều ấy gọi là chủ nghĩa dân tộc. Nước Đức trên hết, nước Đức vượt trên tất cả, trên hết thảy, cùng những bài hát khác đã cổ súy lý tưởng quốc gia ích kỷ.

So how do we in our own life distinguish between whether we are animated by spiritual will coming through the sacrifice

Vậy trong đời sống của mình, làm sao chúng ta phân biệt được liệu điều đang thúc đẩy mình là ý chí tinh thần đi qua các cánh hoa

petals and through still higher aspects of our Egoic Lotus and beyond, from the atmic plane altogether, spiritual will and desire, even if high desire? That I think that has to be not only thought through but felt through as well.

hi sinh, qua những phương diện còn cao hơn của Hoa Sen Chân Ngã và vượt xa hơn nữa, hoàn toàn từ cõi atma—hay là dục vọng, dù là dục vọng cao cả? Tôi nghĩ điều đó không chỉ cần suy xét thấu đáo mà còn phải cảm nhận thấu đáo.

[119] But all this determination is in most cases simply the expression of a fixed and united desire. It is not the organised use of the will.

[119] Nhưng trong hầu hết các trường hợp, toàn bộ quyết tâm này chỉ đơn giản là biểu lộ của một dục vọng kiên định và thống nhất. Đó không phải là việc sử dụng ý chí một cách có tổ chức.

We'll have to have a compilation. We do have a compilation on the will.

Chúng ta sẽ cần có một bản biên soạn. Chúng ta đã có một bản biên soạn về ý chí.

We will have to discuss what it is. I think it will be very important. I just I have to hang in there to do that. I make a number of promises here, and I'd like to be able to carry them through, not just fixed and united desire, but that which must be. The will works in relation to that which must be and in relation to which there is no giving up until that which must be actually is.

Chúng ta sẽ phải thảo luận xem ý chí là gì. Tôi nghĩ điều đó sẽ rất quan trọng. Tôi phải kiên trì để làm việc ấy. Ở đây tôi đưa ra khá nhiều lời hứa và mong có thể thực hiện trọn vẹn, không chỉ bằng dục vọng kiên định và hợp nhất, mà bằng điều tất yếu phải thành hiện thực. Ý chí hoạt động trong mối liên hệ với điều tất yếu phải thành hiện thực, và đối với điều ấy, không có sự bỏ cuộc cho đến khi nó thực sự hiện hữu.

[120] The secret of the will lies in the recognition of the divine nature of man.

[120] Bí mật của ý chí nằm trong việc nhận biết bản chất thiêng liêng của con người.

Remember divinity, monad, and logoic plane, the two levels of the monad and all the rest is Brahma. Spirituality is there below divinity and then ordinary life below spirituality. So

Hãy nhớ: thiên tính, chân thần và cõi Thượng đế, hai cấp độ của chân thần, còn tất cả phần còn lại là Brahma. Tính tinh thần nằm dưới thiên tính, rồi đời sống thông thường nằm dưới tính tinh thần. Vì vậy,

The secret of the will lies in the recognition of the divine nature of man.

Bí mật của ý chí nằm ở việc nhận ra bản chất thiêng liêng của con người.

[121] Only this can evoke the true expression of the will.

[121] Chỉ điều này mới có thể gợi lên sự biểu lộ đích thực của ý chí.

because we have to be willing to follow the divine nature just as the Christ was in the Garden of Gethsemane. He was contacting the monadic plane and his father in heaven, and he expressed his willingness.

bởi chúng ta phải sẵn lòng noi theo bản chất thiêng liêng, cũng như Đức Christ đã làm trong Vườn Gethsemane. Ngài đang tiếp xúc với cõi chân thần và Cha của Ngài trên trời, và Ngài bày tỏ sự sẵn lòng của mình.

[122] It has in fact to be evoked by the soul,

[122] Thực ra, linh hồn phải gợi lên ý chí ấy,

which we have become,

linh hồn mà chúng ta đã trở thành,

[123] as it dominates the human mind and controls the [Page 343] personality.

[123] khi linh hồn chi phối thể trí con người và kiểm soát [Page 343] phàm ngã.

So we say here the soul infused okay, the soul infused personality invokes the will.

Vì vậy, ở đây chúng ta nói rằng phàm ngã được linh hồn thấm nhuần khẩn cầu ý chí.

[124] The secret of the will is also closely tied in with the recognition of the unconquerable nature of goodness and the inevitability of the ultimate triumph of good.

[124] Bí mật của ý chí cũng gắn bó mật thiết với việc nhận biết bản chất bất khả chiến bại của điều thiện và tính tất yếu của thắng lợi cuối cùng của điều thiện.

It's an inspiring thought.

Đó là một tư tưởng truyền cảm hứng.

[125] This is not determination; it is not whipping up and stimulating desire so that it can be transmuted into will; it is not an implacable, unshakable, immovable focussing of all energies in the need to triumph (the enemies of the Forces of Light are adept at that). Victory for the United Nations does not lie

[125] Đây không phải là quyết tâm; không phải là khơi dậy và kích thích dục vọng để nó có thể chuyển hoá thành ý chí; cũng không phải là sự tập trung không khoan nhượng, không lay chuyển, bất lay chuyển của mọi năng lượng vào nhu cầu chiến thắng (kẻ thù của các Mãnh Lực Ánh Sáng rất thành thạo việc ấy). Thắng lợi của các Quốc gia Đồng Minh không nằm

notice how already he's calling them not just the allies but the United Nations. He's looking ahead to the time when they become the United Nations.

hãy lưu ý rằng ngay từ đây, Ngài đã gọi họ là Liên Hiệp Quốc, chứ không chỉ là phe Đồng Minh. Ngài đang nhìn về thời điểm họ trở thành Liên Hiệp Quốc.

Victory for the United Nations does not lie

Chiến thắng của Liên Hiệp Quốc không nằm

[126] in the effort to produce this focussing with better effect than the enemy. The use of the will is not expressed by an iron

notice the Martian factor there,

an iron

[127] fixation to stand steady and not yield to evil forces. Determination, the focussing of energy and the demonstration of an all-out effort towards victory are only (where the United Nations are concerned) the expression of a one-pointed desire for peace and for an ending of the trouble. This type of effort is something which the masses can give, and which they do give on both sides in this conflict.

because we begin to see that the masses even in Germany are not really wanting that which has been visited upon them.

So he tells you all the things that it's not and probably some of what is said here has made its way into your recognition,

the recognition of the divine nature of man.

and the unconquerable future of goodness, the unconquerability of goodness. The will

can evoke the true expression of the will.

The divine nature can do that. The soul can do that, the unconquerable nature of goodness. So all of this is about the secret of the will, and he's spending most of the time telling us what it isn't.

[126] ở nỗ lực tạo ra sự tập trung này hiệu quả hơn kẻ thù. Việc sử dụng ý chí không biểu lộ qua một sự kiên định sắt đá

hãy lưu ý yếu tố Sao Hỏa ở đó,

một sự kiên định sắt đá

[127] nhằm đứng vững và không khuất phục các mãnh lực tà ác. Quyết tâm, sự tập trung năng lượng và việc thể hiện một nỗ lực toàn diện hướng đến chiến thắng chỉ là (đối với các Quốc gia Đồng Minh) biểu lộ của một dục vọng nhất tâm mong muốn hoà bình và chấm dứt những rối ren. Nỗ lực thuộc loại này là điều quần chúng có thể đóng góp, và họ quả thực đang đóng góp ở cả hai phía trong cuộc xung đột này.

bởi chúng ta bắt đầu thấy rằng quần chúng, ngay cả ở Đức, thực sự không mong muốn những điều đã giáng xuống họ.

Vậy Ngài cho các bạn biết tất cả những gì không phải là ý chí, và có lẽ các bạn đã nhận ra phần nào những điều được nói ở đây,

việc nhận ra bản chất thiêng liêng của con người.

và tương lai bất khả chiến bại của tính thiện, tính bất khả chiến bại của tính thiện. Ý chí

có thể gợi lên biểu hiện chân thật của ý chí.

Bản chất thiêng liêng có thể làm điều đó. Linh hồn có thể làm điều đó, bản chất bất khả chiến bại của tính thiện. Vì vậy, tất cả những điều này đều nói về bí mật của ý chí, và Ngài dành phần lớn thời gian để cho chúng ta biết những gì không phải là ý chí.

So, if we believe this, the unconquerable nature of goodness, we might call it the unconquerable nature of the divine archetype and the ultimate triumph of that archetype in reorganizing and reordering conditions below. It's not that brittle iron focusing, fixation. It's something else. It is sacrifice, it is forgiving. He's going to let us know what he thinks it is, not that it's ever easy to understand, and more and more I'm getting the idea of how necessary it is to discuss the will in compilation form.

Vì vậy, nếu tin vào bản chất bất khả chiến bại của tính thiện, chúng ta có thể gọi đó là bản chất bất khả chiến bại của nguyên mẫu thiêng liêng và chiến thắng tối hậu của nguyên mẫu ấy trong việc tái tổ chức và sắp xếp lại những điều kiện bên dưới. Đó không phải là sự tập trung, sự cố định sắt đá mà giòn dễ gãy ấy. Đó là một điều khác. Đó là sự hi sinh, là sự tha thứ. Ngài sẽ cho chúng ta biết Ngài nghĩ đó là gì, dù điều ấy chẳng bao giờ dễ thấu hiểu, và tôi ngày càng nhận thấy việc thảo luận về ý chí dưới hình thức một bản biên soạn cần thiết đến mức nào.

[128] There is, however, a plus, a something else, which will swing the tide of victory on to the side of the United Nations. This will come through the effort to understand and express the quality of spiritual Will; it will be the manifestation of that energy which makes the first divine aspect of Will or Power what it is; it is that which is the distinctive feature of the Shamballa force; it is that peculiar and distinctive quality of divinity which is so different that even Christ Himself was unable to express it with facility and understanding.

[128] Tuy nhiên, còn có một yếu tố bổ sung, một điều gì khác, sẽ xoay chuyển cục diện thắng lợi về phía các quốc gia Đồng Minh. Điều này sẽ đến qua nỗ lực thấu hiểu và biểu lộ phẩm tính của Ý Chí tinh thần; đó sẽ là sự biểu hiện của năng lượng làm nên bản chất của phương diện thiêng liêng thứ nhất, tức Ý Chí hay Quyền Năng; đó là nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa; đó là phẩm tính đặc thù và khác biệt của thiên tính, khác biệt đến mức ngay cả chính Đức Christ cũng không thể biểu lộ phẩm tính ấy một cách dễ dàng và với sự thấu hiểu.

in the garden, as we had said.

trong khu vườn, như chúng ta đã nói.

[129] Hence we have the episode in Gethsemane. It is not easy for me to express its significance in words. Two thousand years have gone since Gethsemane and since Christ made His initial contact with the Shamballa force,

[129] Do đó mới có sự kiện tại Gethsemane. Tôi không dễ diễn đạt thâm nghĩa của sự kiện ấy bằng lời. Hai nghìn năm đã trôi qua kể từ Gethsemane và từ khi Đức Christ lần đầu tiếp xúc với mãnh lực Shamballa,

He had contacted his Father in heaven, at various times. He spoke with the Father, but maybe not the full Shamballa force.

Ngài đã tiếp xúc với Cha của Ngài trên trời vào nhiều thời điểm khác nhau. Ngài đã nói chuyện với Đức Cha, nhưng có lẽ chưa tiếp xúc với toàn bộ mãnh lực Shamballa.

[130] and by this means and on behalf of humanity established a relationship which even after two thousand years is but a thin, frail line of connecting energy.

[130] và bằng cách này, thay mặt nhân loại, Ngài đã thiết lập một mối liên hệ mà ngay cả sau hai nghìn năm vẫn chỉ là một sợi năng lượng kết nối mỏng manh, yếu ớt.

It's so different what the will really is. No wonder DK has problem explaining it to us. It is that which is the distinctive feature of the Shamballa force. That's something That's something additional, that plus. Let's draw that to our attention.

Ý chí thực sự là gì—điều ấy khác biệt biết bao. Chẳng lạ khi Chân sư DK gặp khó khăn trong việc giải thích nó cho chúng ta. Nó là nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa. Đó là một điều bổ sung, yếu tố thêm vào ấy. Chúng ta hãy chú ý đến điều đó.

It was so different, so different. I'm just trying to outline certain things so we do not think that our easily generated definitions of will really capture what it is. And this was his Christ made his initial contact with Shamballa force under the most intense circumstances, and when people today, gladly and glibly say they walked in the door of Shamballa and talked with Sanat on, first-hand terms. We have to know there is a difference. So, a great relationship was established, but even after 2,000 years, it's but a thin, frail line of energy, even after all that time.

Nó khác biệt đến thế, khác biệt đến thế. Tôi chỉ đang cố gắng phác ra một số điều để chúng ta không nghĩ rằng những định nghĩa về ý chí mà mình dễ dàng đưa ra thực sự nắm bắt được bản chất của nó. Đức Christ đã có lần tiếp xúc đầu tiên với mãnh lực Shamballa trong những hoàn cảnh mãnh liệt nhất, vậy mà ngày nay có những người vui vẻ và dễ dãi nói rằng họ đã bước qua cửa vào Shamballa và trực tiếp trò chuyện thân tình với Sanat. Chúng ta phải biết rằng có một sự khác biệt. Như vậy, một mối liên hệ lớn lao đã được thiết lập, nhưng ngay cả sau 2.000 năm, nó vẫn chỉ là một đường năng lượng mảnh mai, mong manh, ngay cả sau ngần ấy thời gian.

So, we really are dealing with a mystery when we deal with the esoteric schools. There's something of the will or Shamballa nature or the secret of the first ray at the heart of it all. We don't know what it is. It's certainly not everything that we have thought will to be, but we're going to learn.

Vì vậy, khi đề cập đến các trường phái nội môn, chúng ta thực sự đang đối diện với một điều huyền nhiệm. Ở cốt lõi của tất cả là một điều gì đó thuộc về ý chí, hay bản chất Shamballa, hay bí mật của cung một. Chúng ta không biết đó là gì. Chắc chắn nó không hoàn toàn như những gì chúng ta từng nghĩ về ý chí, nhưng chúng ta sẽ học.

[131] This Will force is nevertheless available for right usage, but the power to express it lies in its understanding (as far as may be possible at this midway point in human evolution

[131] Tuy vậy, mãnh lực Ý Chí này vẫn sẵn có để sử dụng đúng đắn, nhưng khả năng biểu lộ nó nằm ở sự thấu hiểu nó (trong chừng mực có thể tại điểm ở giữa này trong tiến hoá nhân loại

Well, why midway? I mean, do we have to become initiates of the ninth degree until it is completed?

Tại sao lại là điểm giữa? Ý tôi là, có phải chúng ta phải trở thành những điểm đạo đồ bậc chín thì tiến trình ấy mới hoàn tất không?

Then it would indeed be midway, and a bit less, really. And in its group use. So, understanding is the key, and group use. Understanding and group use. So, I'm going to make that a little stronger, and group use. I mean, the people who make so many claims, they really do have to read this material and think about it. If they reject it, okay, they reject it, but at least it will have been brought to them.

Nếu vậy thì đây quả là điểm giữa, và thực ra còn kém hơn một chút. Và ở việc sử dụng nó trong nhóm. Vì vậy, thấu hiểu là chìa khóa, cùng với việc sử dụng trong nhóm. Thấu hiểu và sử dụng trong nhóm. Tôi sẽ làm nổi bật điều đó hơn một chút, và việc sử dụng trong nhóm. Ý tôi là những người đưa ra quá nhiều lời tuyên bố thực sự phải đọc tài liệu này và suy ngẫm về nó. Nếu họ bác bỏ thì họ bác bỏ, nhưng ít nhất tài liệu cũng đã đến với họ.

So, it's my hope, that all of these three instances of bridging treatises will be kept together and will form a great repository of potential study for people who really want to know what is really happening. So,

Vì vậy, tôi hy vọng cả ba bộ khảo luận bắc cầu này sẽ được lưu giữ cùng nhau và tạo thành một kho tư liệu lớn lao có tiềm năng nghiên cứu cho những ai thực sự muốn biết điều gì đang thực sự diễn ra. Vì vậy,

[132] It is a unifying, synthetic force, but can be used as a regimenting, standardising force. May [Page 344] I repeat those two key words to the use of this Shamballa energy: Group Use and Understanding.

[132] Đó là một mãnh lực hợp nhất, tổng hợp, nhưng có thể bị sử dụng như một mãnh lực áp đặt kỷ luật đồng loạt, chuẩn hoá. Xin cho phép Tôi [Page 344] nhắc lại hai từ then chốt trong việc sử dụng năng lượng Shamballa này: Sử Dụng Theo Nhóm và Thấu Hiểu.

So, indeed, that evil group surrounding Hitler did contact the will, a kind of lower aspect of the will of Shamballa without love.

Vì vậy, quả thật nhóm tà ác vây quanh Hitler đã tiếp xúc với ý chí, một phương diện thấp nào đó của ý chí Shamballa mà không có tình thương.

They contacted it, and it had a deadly effect upon those who were most influenced and upon humanity in general. They did not have real understanding, but they certainly had group use. The evil group around Hitler had the quality of group use in relation to the will of Shamballa, but not

Họ đã tiếp xúc với nó, và nó gây tác động chết chóc lên những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất cũng như lên nhân loại nói chung. Họ không có sự thấu hiểu thực sự, nhưng chắc chắn họ đã sử dụng trong nhóm. Nhóm tà ác quanh Hitler có phẩm tính sử dụng trong nhóm đối với ý chí Shamballa,

understanding, and not understanding of the goal of this planet, but rather a willing determination to thwart approach to that goal.

nhưng không có sự thấu hiểu, không thấu hiểu mục tiêu của hành tinh này, mà thay vào đó là một quyết tâm đầy ý chí nhằm ngăn cản việc tiến tới mục tiêu ấy.

[133] Mankind has had much difficulty in comprehending the significance of Love. If that is so, the problem in relation to the Will will naturally be still more difficult. For the vast majority of men, true love is still only a theory. Love (as we usually interpret it) works out as kindness, but it is kindness to the form side of life, to the personalities of those around us, and fulfils itself usually in a desire to carry out our obligations and not to obstruct in any way those activities and relationships which tend to the well-being of our

[133] Nhân loại đã gặp nhiều khó khăn trong việc lĩnh hội thâm nghĩa của Tình thương. Nếu quả như vậy, vấn đề liên quan đến Ý Chí sẽ đương nhiên còn khó khăn hơn nữa. Đối với đại đa số con người, tình thương chân chính vẫn chỉ là một lý thuyết. Tình thương (theo cách chúng ta thường diễn giải) thể hiện thành lòng tốt, nhưng đó là lòng tốt hướng đến phương diện hình tướng của sự sống, đến phàm ngã của những người quanh chúng ta, và thường được thực hiện qua mong muốn chu toàn bổn phận và không cản trở dưới bất kỳ hình thức nào những hoạt động và mối quan hệ hướng đến phúc lợi của chúng ta

fellow men. Well, this is all about love and will. If love is not yet understood, how can will be understood? That's the issue here.

đồng loại của chúng ta. Tất cả những điều này đều nói về tình thương và ý chí. Nếu còn chưa thấu hiểu tình thương, làm sao có thể thấu hiểu ý chí? Đó là vấn đề ở đây.

[134] It expresses itself in a desire to end abuses and to bring about happier, material world conditions; it shows itself in mother love, in love among friends, but seldom as yet in love among groups and nations.

[134] Nó biểu lộ qua mong muốn chấm dứt những sự lạm dụng và mang lại những điều kiện vật chất hạnh phúc hơn trên thế giới; nó thể hiện trong tình mẫu tử, trong tình thương giữa bạn bè, nhưng cho đến nay vẫn hiếm khi thể hiện trong tình thương giữa các nhóm và các quốc gia.

Yes, that is something we have to definitely cultivate.

Đúng vậy, đó là điều chúng ta nhất định phải vun bồi.

[135] It is the theme of the Christian teaching, just as Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion, and has been the impulse lying behind much of the good work done in the fields of philanthropy and human welfare,

[135] Đó là chủ đề của giáo huấn Cơ Đốc giáo, cũng như Ý Chí, khi được biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp tới, và đã là xung lực đứng sau phần lớn những công việc tốt đẹp trong các lĩnh vực từ thiện và phúc lợi nhân loại;

but factually, true love has never yet been expressed—except by the Christ.

nhưng trên thực tế, tình thương chân chính vẫn chưa bao giờ được biểu lộ—ngoại trừ nơi Đức Christ.

Wow, that is a statement. That is an extraordinary statement.

Thật là một lời khẳng định. Đó là một lời khẳng định phi thường.

Okay, and what I want to do here is isolate this particular sentence, but factually, giving us some idea of the exalted position of the Christ and the strangeness of love to us. I suppose sometimes when we are affected by something we call love and it's so markedly different, then maybe we understand just a little bit of what this love energy is. I've had my moments, I'm sure you have also. What is this?

Và điều tôi muốn làm ở đây là tách riêng câu đặc biệt này, "nhưng trên thực tế", để cho chúng ta phần nào hình dung về vị thế cao cả của Đức Christ và sự xa lạ của tình thương đối với chúng ta. Tôi cho rằng đôi khi, khi chúng ta chịu tác động của một điều mình gọi là tình thương và điều ấy khác biệt rõ rệt đến thế, có lẽ chúng ta thấu hiểu được đôi chút về năng lượng tình thương này. Tôi đã có những khoảnh khắc như vậy, và tôi chắc các bạn cũng thế. Đây là gì?

this is not love as I know it, and it's so overwhelmingly inclusive and so much focused on what the individual really is and has very little to do with attraction towards that individual for personality features, looks, qualities, and all the rest. It's a great divine principle which always and never fails to surprise us. Yeah. So, we don't know love. If love is not yet understood, how can will be understood? So, really our curriculum is dual. We do We do try to understand both of these things together. They both work together.

Đây không phải là tình thương như tôi từng biết; tính bao gồm của nó bao trùm mạnh mẽ đến thế, và nó tập trung sâu sắc vào bản chất thực sự của cá nhân, rất ít liên quan đến sự thu hút đối với người ấy vì những đặc điểm phàm ngã, diện mạo, phẩm tính và tất cả những điều còn lại. Đó là một nguyên khí thiêng liêng vĩ đại, luôn khiến chúng ta kinh ngạc, chưa bao giờ không như vậy. Vì thế, chúng ta chưa biết tình thương. Nếu còn chưa thấu hiểu tình thương, làm sao có thể thấu hiểu ý chí? Vậy thực sự chương trình học của chúng ta là kép. Chúng ta cố gắng thấu hiểu cả hai điều này cùng nhau. Cả hai cùng hoạt động.

And maybe not until the next solar system will we really, really understand, but the Christ in the Age of Aquarius and supported by the Avatar of Synthesis, a great willing being, will convey to humanity something of this quality of will. Usually it is materialistic, and we have to When we say we love somebody, what is it we want for them? What is it we hope to see

Và có lẽ phải đến hệ mặt trời kế tiếp chúng ta mới thực sự, thực sự thấu hiểu; nhưng Đức Christ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, với sự hỗ trợ của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, một Sinh Mệnh vĩ đại mang ý chí, sẽ truyền đạt cho nhân loại đôi điều về phẩm tính ý chí này. Thông thường, nó mang tính duy vật, và chúng ta phải—khi nói mình thương một ai đó, chúng ta muốn điều gì cho họ? Chúng ta

accomplished in their life? What do we want? What do we see? What do we expect? We have to judge of the quality of the expression of that which we call love.

hy vọng thấy điều gì thành tựu trong đời họ? Chúng ta muốn gì? Chúng ta thấy gì? Chúng ta mong đợi gì? Chúng ta phải xét phẩm tính biểu lộ của điều mình gọi là tình thương.

So, if love is just a theory, then we're not even to that theoretical point when we begin to discuss the nature, the true nature of will. Think of how you express love. Think of it. And what are you really expressing? How do you do it? How does it work out for the other person or for whatever kingdom it may be upon which you choose to release the energy of love? One can love the animals, one can love the plants, probably the minerals, too. One can certainly love the higher kingdoms. What is love to you?

Vì vậy, nếu tình thương chỉ là một lý thuyết, thì khi bắt đầu thảo luận về bản chất, bản chất chân thật của ý chí, chúng ta thậm chí còn chưa tới được điểm lý thuyết ấy. Hãy nghĩ về cách các bạn biểu lộ tình thương. Hãy suy nghĩ về điều đó. Và các bạn thực sự đang biểu lộ điều gì? Các bạn làm điều ấy như thế nào? Nó đem lại kết quả gì cho người kia, hoặc cho bất kỳ giới nào mà các bạn chọn để tuôn năng lượng tình thương vào? Người ta có thể thương yêu động vật, thương yêu cây cỏ, có lẽ cả khoáng vật nữa. Chắc chắn người ta có thể thương yêu các giới cao hơn. Với các bạn, tình thương là gì?

DK tells us that the best way to develop love in our psyche is to meditate upon the nature of love. So many things are laid before us as desirable objectives, and we have to make our way there.

Chân sư DK cho chúng ta biết rằng cách tốt nhất để phát triển tình thương trong đời sống nội tâm của mình là tham thiền về bản chất của tình thương. Biết bao điều được đặt trước chúng ta như những mục tiêu đáng mong muốn, và chúng ta phải tìm đường đi tới đó.

[136] You might ask why, if this is so,

[136] Các bạn có thể hỏi rằng, nếu quả như vậy, tại sao

i.e., that we don't really understand love yet,

nghĩa là chúng ta vẫn chưa thực sự thấu hiểu tình thương,

[137] do you emphasise this highest aspect? Why not wait until we know more about Love and how to manifest it in our environment?

[137] Tôi lại nhấn mạnh phương diện cao nhất này? Tại sao không chờ đến khi chúng ta biết nhiều hơn về Tình thương và cách biểu hiện nó trong môi trường của mình?

And he says,

Và Ngài nói,

[138] Because, in its true expression, the Will today is needed as a propelling,

[138] Bởi vì ngày nay, trong sự biểu lộ chân chính của nó, Ý Chí là điều cần thiết với tư

expulsive force, and also as a clarifying, purifying agent.

cách một mãnh lực thúc đẩy, tống xuất, đồng thời là một tác nhân làm sáng tỏ và thanh lọc.

Remember, purification, destruction, organization. These are the qualities of Shamballa. I've asked myself this question many times. I've asked this to my students. I've resolved it in one way by saying, well, look, we are working through a dual curriculum. We're working through the curriculum of the soul and the curriculum of the monad. We're working through love and we're trying to understand what will is. If we can get these two together, love and will, then humanity perhaps can make up for the great retardation it experienced on the Moon Chain.

Hãy nhớ: thanh lọc, hủy diệt, tổ chức. Đó là những phẩm tính của Shamballa. Tôi đã tự hỏi mình câu này nhiều lần. Tôi cũng đã hỏi các đạo sinh của mình. Tôi đã giải đáp theo một cách bằng việc nói rằng chúng ta đang học theo một chương trình kép. Chúng ta đang học chương trình của linh hồn và chương trình của chân thần. Chúng ta đang học về tình thương và cố gắng thấu hiểu ý chí là gì. Nếu có thể kết hợp hai điều này, tình thương và ý chí, thì có lẽ nhân loại có thể bù đắp cho sự chậm trễ lớn lao mà mình đã trải qua trên Dãy Mặt Trăng.

[139] The Shamballa energy is therefore that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity;

[139] Do đó, năng lượng Shamballa là năng lượng liên quan đến tính sống động của nhân loại (qua tâm thức và hình tướng);

So, this is maybe a hint of that plus of which he spoke. Okay, this is what the Shamballa is related to, livingness. And certainly in the Age of Uranus, in the Age of the Seventh Ray, coming up in the Age of Vitalizing Aquarius, this livingness is an important factor and will characterize consciousness and form and the motivation behind consciousness and form.

Vậy đây có lẽ là một gợi ý về yếu tố bổ sung mà Ngài đã nói đến. Đây là điều Shamballa có liên hệ: tính sống động. Và chắc chắn trong Kỷ Nguyên Sao Thiên Vương, trong Kỷ Nguyên Cung Bảy, đang đến trong Kỷ Nguyên Bảo Bình tiếp sinh lực, tính sống động này là một yếu tố quan trọng và sẽ tạo nên đặc trưng của tâm thức, hình tướng cũng như động cơ đằng sau tâm thức và hình tướng.

[140] we need not consider its relation to the rest of the manifested world;

[140] chúng ta không cần xem xét mối liên hệ của nó với phần còn lại của thế giới biểu hiện;

Of course, Shamballa has that relation.

Dĩ nhiên, Shamballa có mối liên hệ ấy.

[141] it concerns the establishing of right human relations and is that condition of

[141] nó liên quan đến việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

being which eventually negates the power of death.

và là trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hoá quyền năng của cái chết.

Now, that is interesting. The Shamballa energy, the livingness of the Shamballa energy leads to right human relations, which negates the power of death. This is deep material here. A condition of being which eventually negates the power of death.

Điều đó thật đáng chú ý. Năng lượng Shamballa, tính sống động của năng lượng Shamballa dẫn tới những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, qua đó vô hiệu hóa quyền năng của sự chết. Đây là nội dung sâu sắc. Một trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hóa quyền năng của sự chết.

The Shamballa energy is therefore that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity; we

Vì vậy, năng lượng Shamballa liên quan đến tính sống động của nhân loại (qua tâm thức và hình tướng); chúng ta

don't have to consider how it relates to the other parts

không cần xem xét nó liên hệ ra sao với những phần khác

of the manifested world; it concerns the establishing of right human relations

của thế giới biểu hiện; nó liên quan đến việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

The theme of Shamballa is said to be that of at this time of right human relations. So, Shamballa theme is now the production of right human relations.

Người ta nói rằng vào thời điểm này, chủ đề của Shamballa là những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Vì vậy, hiện nay chủ đề của Shamballa là tạo ra những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

And that condition,

Và trạng thái ấy,

it concerns the establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death.

nó liên quan đến việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hóa quyền năng của sự chết.

Even Pluto, the planet of death, can help lead to that condition of being which negates the power of death. So, we're talking about the Shamballa energy. That's another great compilation, and there's just no time to do it all in this incarnation, but that would be an important one.

Ngay cả Sao Diêm Vương, hành tinh của sự chết, cũng có thể góp phần dẫn tới trạng thái hiện tồn vô hiệu hóa quyền năng của sự chết ấy. Vậy chúng ta đang nói về năng lượng Shamballa. Đó là một bản biên soạn lớn khác, và trong kiếp lâm phàm này thực sự

không đủ thời gian để làm tất cả, nhưng đó sẽ là một bản biên soạn quan trọng.

[142] It is therefore incentive and not impulse;

[142] Vì vậy, nó là động lực chứ không phải xung lực;

It's the reason why we do something. We're not just driven to do it, made to do it without our will. No. It gives us the vision and the sense of what realization may come.

Đó là lý do chúng ta làm một điều gì đó. Chúng ta không chỉ bị thôi thúc phải làm, bị buộc phải làm mà không có ý chí của mình. Không. Nó đem lại cho chúng ta tầm nhìn và cảm nhận về sự chứng nghiệm có thể đạt tới.

[143] it is realised purpose and not the expression of desire.

[143] nó là mục đích đã được nhận biết chứ không phải sự biểu lộ của dục vọng.

And so now we're getting into some nitty-gritty here which is important. Let's just say Let's just say here the Shamballa energy is we get that.

Và giờ đây chúng ta đang đi vào những điểm cốt yếu quan trọng. Ở đây, năng lượng Shamballa là—chúng ta nắm được điều đó.

It is therefore incentive and not impulse;

Vì vậy, đó là động cơ khích lệ chứ không phải xung động;

It is

Đó là

It is realized purpose because purpose will be found on the higher two divine planes which are the highest two planes of Shamballa. It is realized purpose and not the expression of desire. Desire and here comes the statement.

Đó là thiên ý đã được chứng nghiệm, vì thiên ý hiện diện trên hai cõi thiêng liêng cao hơn, vốn là hai cõi cao nhất của Shamballa. Đó là thiên ý đã được chứng nghiệm, chứ không phải biểu hiện của dục vọng. Dục vọng—và đây là lời khẳng định.

[144] Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form, bending form consciously to divine purpose. The one is invocative and the other is evocative. Desire, when massed and focussed, can invoke will; will, when evoked, ends desire [Page 345] and becomes an immanent,

[144] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy hướng lên trên; Ý Chí hoạt động theo chiều đi xuống vào hình tướng, uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo Thiên Ý. Một bên có tính khẩn cầu, bên kia có tính gợi lên. Khi được tập hợp và tập trung, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí; khi được gợi lên, ý chí chấm dứt dục vọng [Page 345] và trở thành một mãnh lực nội tại,

within the individual and the group.

bên trong cá nhân và nhóm.

[145] propulsive, driving force, stabilising, clarifying, and finally destroying. It is much more than this, but this is all that man can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension.

[145] thúc đẩy, dẫn động, ổn định, làm sáng tỏ, và cuối cùng là huỷ diệt. Nó còn hơn thế rất nhiều, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể nắm bắt vào lúc này và là tất cả những gì mà cho đến nay con người có bộ máy để lĩnh hội.

Okay, so let's what I'd like to do is single this paragraph out. It is so important. And I'll put it in red. Desire works from and through the material form upwards unless it's low desire or horizontal desire, but generally one desires higher things. If one is at all trained, will works downward into form, bending form consciously to Divine Purpose. We have that purpose inherent within us and from our very center the will comes forth.

Tôi muốn tách riêng đoạn này ra. Đoạn này rất quan trọng. Và tôi sẽ tô đỏ nó. Dục vọng vận hành từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy để hướng lên trên, trừ khi đó là dục vọng thấp kém hoặc dục vọng theo chiều ngang; nhưng nhìn chung, người ta ham muốn những điều cao hơn. Nếu đã được huấn luyện phần nào, ý chí vận hành xuống dưới, đi vào hình tướng, uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo Thiên Ý. Thiên ý ấy vốn có sẵn trong chúng ta, và ý chí phát ra từ chính trung tâm của chúng ta.

So close is will to the nature of being. The one is invocative and the other is evocative. Desire when masked and focused can invoke will, call upon it, and will can respond. It will be evoked and it ends desire and becomes immanent, that is within, it takes its place within the invoking agency and then it makes some big changes. It is propulsive. It becomes an immanent propulsive, driving you forward, driving forward through space, the first ray type of motion, driving force, stabilizing, clarifying, and finally destroying, destroying all that lies in its way, destroying all bondage to lesser adhesions, we might say.

Ý chí gần gũi với bản chất của hiện tồn đến thế. Một bên mang tính khẩn cầu, còn bên kia mang tính gợi lên. Khi được che đậy và tập trung, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí, kêu gọi ý chí, và ý chí có thể đáp ứng. Ý chí sẽ được gợi lên, chấm dứt dục vọng và trở nên nội tại, nghĩa là ở bên trong; nó chiếm vị trí bên trong tác nhân khẩn cầu, rồi tạo ra một số thay đổi lớn. Nó có tính thúc đẩy. Nó trở thành một mãnh lực thúc đẩy nội tại, đẩy các bạn tiến về phía trước, tiến xuyên qua không gian—kiểu chuyển động của cung một—một mãnh lực thúc đẩy, làm ổn định, làm sáng tỏ, và cuối cùng là hủy diệt; hủy diệt mọi thứ cản đường nó, có thể nói là hủy diệt mọi sự trói buộc vào những gắn bó thấp kém hơn.

It is much more than this, but this is all that man can

Nó còn hơn thế rất nhiều, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể

man can what? At present

can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension.

[146] It is this Will—aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul and dedicated to the purposes of light,

because the will descend from our higher willing agencies within our energy system into the soul and produces sacrificial will within the soul

[147] and for the purpose of establishing right human relations;

That will becomes dedicated to

the establishing of right human relations and

to the purposes of light and

[148] it must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of human life

So it helps to reestablish the divine circulatory flow

[149] and which is bringing death (spiritual and real) to humanity. This Will must be invoked and evoked.

Well, he goes a pretty long way here towards saying some important ideas about will and maybe we will stop for a little while here and I'll see whether anything more is possible

con người có thể làm gì? Hiện nay

nắm bắt vào lúc này và là tất cả những gì mà cho đến nay y có bộ máy để thấu hiểu.

[146] Chính Ý Chí này—được khơi dậy qua sự khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn và hiến dâng cho những mục đích của ánh sáng,

bởi vì ý chí giáng xuống từ những tác nhân ý chí cao hơn trong hệ thống năng lượng của chúng ta, đi vào linh hồn và tạo ra ý chí hi sinh trong linh hồn

[147] và cho mục đích thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người;

Ý chí ấy trở nên tận hiến cho

việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và

cho các mục đích của ánh sáng và

[148] nó phải được sử dụng (trong tình thương) để huỷ diệt tất cả những gì đang cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại

Vì vậy, nó giúp tái lập dòng lưu chuyển tuần hoàn thiêng liêng

[149] và đang mang cái chết (về tinh thần và thực sự) đến cho nhân loại. Ý Chí này phải được khẩn cầu và gợi lên.

Ở đây, Ngài đã trình bày khá sâu một số ý tưởng quan trọng về ý chí, và có lẽ chúng ta sẽ tạm dừng ở đây một lúc; tôi sẽ xem hôm

today. There are the end of 4 hours. So it's 332 to what?

nay còn có thể làm thêm gì nữa không. Đã hết bốn giờ. Vậy là từ 332 đến bao nhiêu?

To 3:45. So we've got 13 pages roughly so far and if we stick to this idea of doing a 5-hour program, then I'll have to come back for another hour. I'm not sure I can, but we're learning that some of the very fundamental sentences about the will are found in this book and the way it works from below, from within the material form and upward, assuming it's high desire, and will works downward into form. It's very Vulcan, the downward pointing arrow, bending form, very Vulcan, consciously to Divine Purpose and purpose is expressed through a geometrical archetype on the higher two planes of the systemic of the cosmic physical plane.

Đến 3:45. Như vậy, cho đến giờ chúng ta đã đi qua khoảng 13 trang, và nếu giữ ý định thực hiện một chương trình dài năm giờ thì tôi sẽ phải quay lại thêm một giờ nữa. Tôi không chắc mình có thể làm được, nhưng chúng ta đang học được rằng một số câu hết sức căn bản về ý chí nằm trong quyển sách này, cùng với cách dục vọng vận hành từ bên dưới, từ bên trong hình tướng vật chất mà hướng lên trên, với giả định đó là dục vọng cao cả, còn ý chí vận hành xuống dưới, đi vào hình tướng. Điều này rất mang tính Vulcan: mũi tên hướng xuống, uốn nắn hình tướng —rất mang tính Vulcan—một cách có ý thức theo Thiên Ý; và thiên ý biểu lộ qua một nguyên mẫu hình học trên hai cõi cao hơn của hệ thống thuộc cõi hồng trần vũ trụ.

Desire is invocative and will is evocative. We call, desire calls and will responds and infallibly invokes or evokes that which it contacts. So one is invocative and I'll just say Mars and the other is evocative and let's just call it Vulcan. You know there's a big battle between Mars and Vulcan. Vulcan is veiled by the moon and it takes place at the third initiation and it's going to be that battle which is resolved to some extent at the third degree, a battle between desire and will.

Dục vọng mang tính khẩn cầu và ý chí mang tính gợi lên. Chúng ta kêu gọi, dục vọng kêu gọi và ý chí đáp ứng, và luôn khẩn cầu hoặc gợi lên những gì nó tiếp xúc. Vậy một bên mang tính khẩn cầu, tôi sẽ gọi đơn giản là Sao Hỏa, còn bên kia mang tính gợi lên, chúng ta hãy gọi là Vulcan. Các bạn biết có một trận chiến lớn giữa Sao Hỏa và Vulcan. Mặt Trăng che giấu Vulcan, và trận chiến ấy diễn ra ở lần điểm đạo thứ ba; đến một mức độ nào đó, chính trận chiến giữa dục vọng và ý chí này sẽ được giải quyết ở bậc thứ ba.

Now at the second degree Mars is also involved in terms of the power of desire and Vulcan is involved trying to impress the will of the soul upon the astral body, but it really comes to a climax more at the at the third degree. So this is the end of the 4 hours and 7 minutes. Okay, and 332 to 345. Okay everybody, now this will be the fifth hour, beginning the fifth hour, and I think that really is as far as I can take it and still be safe.

Ở bậc thứ hai, Sao Hỏa cũng tham dự xét về quyền năng của dục vọng, và Vulcan tham dự bằng cách cố gắng ghi dấu ý chí của linh hồn lên thể cảm dục, nhưng trận chiến thực sự đạt đến cao trào rõ hơn ở bậc thứ ba. Vậy đây là điểm kết thúc của bốn giờ bảy phút. Và từ 332 đến 345. Thưa các bạn, giờ đây sẽ là giờ thứ năm, bắt đầu giờ thứ năm, và tôi nghĩ đó thực sự là mức xa nhất tôi có thể đi mà vẫn bảo đảm an toàn. Có lẽ một ngày nào

One day maybe I'll try six, see how it goes. i may have done that in the past and I have some kind of recollection that long ago I actually tried seven at once, but I can't trust my memory on that. So we're dealing with the will and a little segue here.

đó tôi sẽ thử sáu giờ, xem ra sao. Có thể trước đây tôi đã làm như vậy, và tôi lờ mờ nhớ rằng từ lâu tôi thực sự từng thử bảy giờ liền, nhưng tôi không thể tin chắc vào trí nhớ của mình về chuyện đó. Vậy chúng ta đang bàn đến ý chí, và ở đây có một đoạn chuyển ý ngắn.

It is this Will—aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul and dedicated to the purposes of light, and for the purpose of establishing right human relations; it must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of human life and which is bringing death (spiritual and real) to humanity.

Chính Ý Chí này—được khơi dậy qua khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn và hiến dâng cho các mục đích của ánh sáng, cũng như cho mục đích thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; phải sử dụng nó (trong tình thương) để hủy diệt mọi thứ đang cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại và đang đem cái chết (về tinh thần lẫn thực sự) đến cho nhân loại.

This will must be invoked and hopefully the response comes evoked. So now I think we can go on where we left off.

Phải khẩn cầu ý chí này, và hy vọng sự đáp ứng sẽ đến khi nó được gợi lên. Giờ đây, tôi nghĩ chúng ta có thể tiếp tục từ chỗ đã dừng lại.

[150] There are two great handicaps to the free expression of the Will force in its true nature.

[150] Có hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực Ý Chí theo bản chất chân chính của nó.

One is sensitivity. Let's see if I can put that in.

Một là tính nhạy cảm. Hãy xem tôi có thể thêm điều đó vào không.

[151] One is the sensitivity of the lower nature to its impact, and its consequent prostitution to selfish ends, as in the case of the sensitive, negative German people and its use by the Axis nations for material objectives.

[151] Một là sự nhạy cảm của bản chất thấp trước tác động của mãnh lực ấy, và hệ quả là mãnh lực ấy bị lạm dụng vào những mục đích ích kỷ, như trong trường hợp dân tộc Đức nhạy cảm, thụ động và việc các quốc gia phe Trục sử dụng mãnh lực ấy cho những mục tiêu vật chất.

and I will just say here remember Pisces as the personality ruler of Germany.

Ở đây, tôi chỉ muốn nhắc rằng hãy nhớ Song Ngư là chủ tinh phàm ngã của nước Đức.

The second, so I'll put that in,

Điều thứ hai, tôi sẽ thêm vào,

[152] is the blocking, hindering, muddled but massed opposition of the well-meaning people of the world who talk vaguely and beautifully about love but refuse to consider the techniques of the Will of God in operation. According to them, that Will is something with which they will personally have naught to do; they refuse to recognise that God works out His Will through men, just as He is ever seeking to express His Love through men; they will not believe that that Will could possibly express itself through the destruction of evil with all the material consequences of that evil. They cannot believe that a God of Love could possibly employ the first divine aspect to destroy the forms which are obstructing the free play of the divine Spirit; that Will must not infringe upon their interpretation of Love. Such people are individually of small moment and of no importance, but their massed negativity is a real detriment to the ending of this war, just as the massed negativity of the German people, and their inability to take right action when Hitler's purposes were disclosed, made possible the great inflow of ancient and focussed evil which has brought the present catastrophe to man. Such people are like a millstone around the neck of humanity, crippling true effort, murmuring, [Page 346] "Let us love God and each other," but doing nothing but murmur prayers and platitudes whilst humanity is dying.

[152] là sự chống đối gây bế tắc, cản trở, rối rắm nhưng tập hợp thành khối của những người có thiện ý trên thế giới, những người nói một cách mơ hồ và hoa mỹ về tình thương nhưng từ chối xem xét những kỹ thuật của Ý Chí của Thượng Đế đang vận hành. Theo họ, Ý Chí ấy là điều mà về phần mình, họ sẽ không dính dáng gì đến; họ từ chối nhận biết rằng Thượng đế thực hiện Ý Chí của Ngài qua con người, cũng như Ngài luôn tìm cách biểu lộ Tình thương của Ngài qua con người; họ không chịu tin rằng Ý Chí ấy có thể biểu lộ qua việc huỷ diệt cái ác cùng mọi hậu quả vật chất của nó. Họ không thể tin rằng một Thượng đế của Tình thương lại có thể vận dụng phương diện thiêng liêng thứ nhất để huỷ diệt những hình tướng đang cản trở sự hoạt động tự do của Tinh thần thiêng liêng; Ý Chí ấy không được phép xâm phạm cách họ diễn giải Tình thương. Xét riêng từng người, những người như thế ít có ảnh hưởng và không quan trọng, nhưng sự thụ động tập thể của họ thực sự cản trở việc chấm dứt cuộc chiến này, cũng như sự thụ động tập thể của dân tộc Đức và việc họ không thể hành động đúng đắn khi các mục đích của Hitler được phơi bày đã tạo điều kiện cho dòng tuôn vào mạnh mẽ của cái ác cổ xưa và tập trung, vốn đã mang tai hoạ hiện nay đến cho con người. Những người như thế giống như một cối đá đeo quanh cổ nhân loại, làm tê liệt nỗ lực chân chính, miệng lẩm nhẩm, [Page 346] "Chúng ta hãy yêu thương Thượng đế và yêu thương nhau," nhưng chẳng làm gì ngoài việc lẩm nhẩm những lời cầu nguyện và những câu sáo rỗng trong khi nhân loại đang hấp hối.

Well, that's another tremendous indictment. I'm going to put that all together. It is a great obstacle. So obstacle, let's see here. So the first one is the sensitivity to the impact and

Đó lại là một lời lên án hết sức mạnh mẽ. Tôi sẽ gộp tất cả lại. Đó là một chướng ngại lớn. Vậy, chướng ngại, hãy xem ở đây. Điều thứ nhất là tính nhạy cảm đối với tác động, và có

it can be used for material objectives. All right. And the second one is the massed opposition of well-meaning people who do not see the implications of what they are reserving and what they are hindering.

thể sử dụng nó cho các mục tiêu vật chất. Điều thứ hai là sự chống đối tập thể của những người có thiện ý, những người không thấy được những hệ quả của điều họ đang bảo lưu và điều họ đang cản trở.

They do not understand that they are promoting in some way the death of humanity. So the problems are number one, sensitivity and blockage by the well-meaning. All right, let's spell that correctly and this too, sensitivity. All right. So these are how DK looks at two great handicaps to the free expression of will force in its true nature. Now

Họ không thấu hiểu rằng bằng cách nào đó họ đang thúc đẩy cái chết của nhân loại. Vậy các vấn đề là, thứ nhất, tính nhạy cảm, và sự ngăn chặn từ những người có thiện ý. Hãy viết đúng chính tả từ đó, và cả từ này nữa, tính nhạy cảm. Đó là cách Chân sư DK nhìn nhận hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực ý chí theo đúng bản chất của nó. Giờ đây

[153] You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the Will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster.

[153] Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc gợi lên năng lượng Ý Chí và tác động của nó lên người chưa được chuẩn bị, có tư tưởng duy vật, có thể và chắc chắn sẽ dẫn đến tai hoạ.

Well, the impact came upon the evil seven, did it not?

Tác động ấy đã giáng xuống bảy kẻ ác, phải không?

And they were very materialistically minded, materialistically minded and indeed it proved a disaster, but also of people of lesser caliber it would still

Và họ mang tư tưởng rất duy vật, rất duy vật, và quả thực điều đó đã dẫn đến tai họa; nhưng ngay cả với những người có tầm vóc thấp hơn, nó vẫn sẽ

prove a disaster.

dẫn đến tai họa.

[154] It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined desire. It could then create such a driving force, directed to selfish ends, that the person might become a monster of wickedness. In the history of the race, one or two advanced personalities have done this with dire results, both to themselves and to the people of their time. One such figure in ancient times was Nero; the

[154] Nó sẽ chỉ tập trung và củng cố ý chí vị kỷ thấp kém, tên gọi mà chúng ta dành cho dục vọng đã được nhận biết và xác định rõ. Khi đó, nó có thể tạo ra một mãnh lực thúc đẩy hướng đến những mục đích ích kỷ mạnh đến mức người ấy có thể trở thành một quái vật độc ác. Trong lịch sử nhân loại, một hoặc hai phàm ngã phát triển cao đã làm điều này, gây ra những hậu quả thảm khốc cho cả bản thân họ lẫn những người cùng thời. Một nhân vật như thế thời

modern example is Hitler. What, however, has made the latter so dangerously an enemy of the human family is that during the last two thousand years mankind has advanced to a point where it can also be responsive to certain aspects of this first ray force. Hitler therefore found associates and cooperators who added their receptivity to his so that an entire group became the responsive agents of the destructive energy, expressing itself in its lowest aspect. This is what has enabled them to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly, and successfully, at the destruction of all that attempted to impede their projects and desires.

cổ đại là Nero; ví dụ thời hiện đại là Hitler. Tuy nhiên, điều khiến nhân vật sau trở thành kẻ thù nguy hiểm đến thế của gia đình nhân loại là trong hai nghìn năm qua, nhân loại đã tiến bộ đến mức cũng có thể đáp ứng với một số phương diện của mãnh lực cung một này. Vì vậy, Hitler đã tìm được những cộng sự và người hợp tác, những người đã bổ sung khả năng tiếp nhận của họ vào khả năng của hắn, để cả một nhóm trở thành những tác nhân đáp ứng của năng lượng huỷ diệt đang biểu lộ ở phương diện thấp nhất của nó. Chính điều này đã cho phép họ hành động một cách tàn nhẫn, mạnh mẽ, ích kỷ, độc ác và thành công trong việc huỷ diệt tất cả những gì tìm cách cản trở các mưu đồ và dục vọng của họ.

or desires.

hoặc dục vọng.

So this is the first inhibition to the right use of the will that it can be receptive received by the in this case the advanced though materialistically minded individual and we all we see the power of the group, do we not? Nero was less effective because he did not find collaborators. He was considered to be by so many a lone madman, but Hitler though a madman was surrounded by others who reinforced his obsessions. Okay.

Vậy đây là trở ngại thứ nhất đối với việc sử dụng ý chí đúng đắn: trong trường hợp này, một cá nhân tiến bộ nhưng mang tư tưởng duy vật có thể tiếp nhận nó; và chúng ta đều thấy quyền năng của nhóm, phải không? Nero kém hiệu quả hơn vì hắn không tìm được người cộng tác. Rất nhiều người xem hắn là một kẻ điên đơn độc, nhưng Hitler, dù là một kẻ điên, lại có những người khác vây quanh, củng cố những ám ảnh của hắn.

It begins

Đoạn này bắt đầu

You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the Will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster.

Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc gợi lên năng lượng Ý Chí cùng tác động của nó lên một người chưa được chuẩn bị, mang tư tưởng duy vật, có thể và quả thực sẽ dẫn đến tai họa.

and then he consults history and there have been, there have been many, many. Maybe, Attila was one and Ivan the Terrible and I think there was more to Genghis Khan than

Rồi Ngài nhìn lại lịch sử, và đã có rất nhiều, rất nhiều người như thế. Có lẽ Attila là một người, rồi Ivan Bạo Chúa; còn tôi nghĩ Thành Cát Tư Hãn có nhiều điều hơn là kiểu đáp

this kind of response. There was something of value in his vision.

ứng này. Trong tầm nhìn của ông có điều gì đó giá trị.

All right, now

Giờ đây

[155] There is only one way in which this focussed evil will which is responsive to the Shamballa force can be overcome, and that is by the opposition of an equally focussed spiritual Will, displayed by responsive men and women of goodwill who can train themselves to be sensitive to this type of new incoming energy and can learn how to invoke and evoke it.

[155] Chỉ có một cách để khắc phục ý chí xấu ác tập trung này, vốn đáp ứng với mãnh lực Shamballa, đó là sự đối kháng của một Ý Chí tinh thần cũng tập trung không kém, do những người nam và nữ có thiện chí và khả năng đáp ứng thể hiện; họ có thể rèn luyện để trở nên nhạy cảm với loại năng lượng mới đang tuôn vào này và học cách khẩn cầu, gợi lên năng lượng ấy.

It's it's kind of fighting fire with fire, which I think even the modern firefighters do.

Điều này giống như dùng lửa để chống lửa, một việc mà tôi nghĩ ngay cả những người lính cứu hỏa hiện đại cũng làm.

There is only one way in which this

Chỉ có một cách để khắc phục

focused evil will

ý chí ác tập trung này

can be overcome, and that is by the opposition of

đó là sự đối kháng của

the spiritual will. If we can know actually what it is and the people who can receive it and wield it can be found. Apparently, they were found in sufficient numbers within the United Nations, within the Allies to overcome this negative response to the Shamballa force.

ý chí tinh thần. Nếu chúng ta có thể biết nó thực sự là gì, và có thể tìm được những người tiếp nhận và vận dụng nó. Dường như trong khối các quốc gia Liên Hiệp, trong phe Đồng Minh, đã có đủ những người như thế để khắc phục sự đáp ứng tiêu cực này với mãnh lực Shamballa.

[156] You can consequently see why there was more than the casual use of a current word in my mind when I talked to all of you in terms of goodwill and of the will-to-good.

[156] Do đó, các bạn có thể thấy tại sao, khi nói với tất cả các bạn về thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện, trong tâm trí Tôi có nhiều hàm ý hơn việc chỉ tình cờ sử dụng một từ thông dụng. Trong suốt thời gian ấy

At the time I had, at all the times, excuse me,

Lúc ấy, Tôi đã—xin sửa lại, mọi lúc,

[157] I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must evoke the Shamballa energy, and use it for the arresting of the forces of evil.

Well, we're still faced with that today, but the principled people of the world can arise and must arise and put to shame those who use the Shamballa force for selfish material purposes. So, the focused will to good.

All the time

I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must evoke the Shamballa energy, and use it for the arresting of the forces of evil.

It was a serious moment. There will be other serious moments. Well, okay, here we are now. Let's see, this was the last one was April 1942. Now we are in May 1942 and remember what he said about June 19 42 that a decision had to be made which would be determining for humanity possibly for centuries to come. Okay.

[158] We have now reached the most important moment of the year.

This is going to be the Wesak, I think.

[159] This year two such moments are brought together, reinforcing each other, the Full Moon of May and the Full Moon of June.

[157] điều Tôi nghĩ đến không chỉ là lòng tốt và ý định tốt, mà là Ý Chí-hướng Thiện tập trung, có thể và phải gợi lên năng lượng Shamballa, rồi sử dụng năng lượng ấy để ngăn chặn các mãnh lực của cái ác.

Ngày nay, chúng ta vẫn phải đối diện với điều đó, nhưng những người sống có nguyên tắc trên thế giới có thể đứng lên, phải đứng lên và khiến những kẻ sử dụng mãnh lực Shamballa cho các mục đích vật chất ích kỷ phải hổ thẹn. Vậy, Ý Chí-hướng Thiện tập trung.

Mọi lúc

Trong suy nghĩ của Tôi không chỉ có lòng tử tế và thiện ý, mà còn có Ý Chí-hướng Thiện tập trung, vốn có thể và phải gợi lên năng lượng Shamballa, rồi sử dụng năng lượng ấy để ngăn chặn các mãnh lực của điều ác.

Đó là một thời điểm nghiêm trọng. Sẽ còn những thời điểm nghiêm trọng khác. Giờ chúng ta đến đây. Hãy xem, phần vừa rồi là tháng Tư năm 1942. Giờ chúng ta đang ở tháng Năm năm 1942, và hãy nhớ điều Ngài đã nói về tháng Sáu năm 1942: phải đưa ra một quyết định có thể sẽ định đoạt tương lai của nhân loại trong nhiều thế kỷ tới.

[158] Giờ đây chúng ta đã đến thời điểm quan trọng nhất trong năm.

Tôi nghĩ đây sẽ là lễ Wesak.

[159] Năm nay, hai thời điểm như thế được kết hợp lại, tăng cường lẫn nhau: Trăng Tròn tháng Năm và Trăng Tròn tháng Sáu.

One, the Buddha's festival and one, the Christ's festival.

Một là lễ hội của Đức Phật, một là lễ hội của Đức Christ.

[160] I would have you bear in mind that time and energy are interchangeable terms upon the inner planes.

[160] Tôi mong các bạn ghi nhớ rằng trên các cõi bên trong, thời gian và năng lượng là những thuật ngữ có thể dùng thay cho nhau.

That is interesting. Well, we can say we human beings have the idea that time and money are interchangeable and we have the idea that money is condensed energy, crystallized energy. So, I think we can make something out of this.

Điều đó thật thú vị. Có thể nói rằng chúng ta, những con người, có ý tưởng rằng thời gian và tiền bạc có thể hoán đổi cho nhau, và chúng ta có ý tưởng rằng tiền bạc là năng lượng cô đọng, năng lượng kết tinh. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta có thể rút ra điều gì đó từ đây.

The appearance of energy as an objectification of the absolute deity signals the beginning of time in the universal sense.

Sự xuất hiện của năng lượng như một biểu hiện khách quan của Thượng đế tuyệt đối báo hiệu sự khởi đầu của thời gian theo nghĩa vũ trụ.

[161] Time is an event, and an event is a focussed expression of force of some type or kind.

[161] Thời gian là một sự kiện, và một sự kiện là sự biểu lộ tập trung của một loại hay dạng mãnh lực nào đó.

This is this is interesting and very philosophical. Yes, I call the smallest such event in a universe the UPE, the ultimate particle event. As long as there are discrete expressions of energy, there will be time. Within the absolute itself, the condition of timelessness prevails.

Điều này thật thú vị và rất đậm tính triết học. Tôi gọi sự kiện nhỏ nhất như thế trong một vũ trụ là UPE, sự kiện hạt tối hậu. Chừng nào còn những biểu hiện riêng biệt của năng lượng thì vẫn còn thời gian. Trong chính cái tuyệt đối, trạng thái phi thời gian ngự trị.

I do believe there can be nothing but the absolute homogeneity and if there is only the absolute homogeneity, nothing moves and if nothing moves, there are no events and if there are no events, there is no time. And yet it is a paradox because that state of absoluteness endures, well maybe it endures forever on its own plane, but it is interrupted by the illusion of the universe. The universe, because it is an event, is an

Tôi thực sự tin rằng không thể có gì ngoài tính đồng nhất tuyệt đối, và nếu chỉ có tính đồng nhất tuyệt đối thì không có gì chuyển động; nếu không có gì chuyển động thì không có sự kiện nào, và nếu không có sự kiện nào thì không có thời gian. Tuy nhiên, đây là một nghịch lý, bởi trạng thái tuyệt đối ấy vẫn kéo dài; có lẽ nó kéo dài mãi mãi trên cõi riêng của nó, nhưng lại bị ảo tưởng về vũ trụ làm gián đoạn. Vì là một sự kiện, vũ trụ

extraction from the absolute and becomes temporal. It's a marker of time. The great breath is the for us the ultimate marker of time.

là một phần tách ra từ cái tuyệt đối và trở thành hữu hạn trong thời gian. Nó là một dấu mốc thời gian. Đối với chúng ta, Đại Hơi Thở là dấu mốc thời gian tối hậu.

So, it's strange that we will have in this sequence time, no time, time, no time without being able to say which began this series. So, I think there are some, very paradoxical possibilities associated with time and timelessness. When there is no time and the universe is all, well the absolute is all and all, can that condition of all and all in allness continue forever as something that never started and never would end despite the fact that there is an arising from the absolute, a mayavic display which we call the universe and the great breath.

Vì vậy, thật kỳ lạ khi chúng ta có chuỗi nối tiếp này: thời gian, không có thời gian, thời gian, không có thời gian, mà không thể nói điều nào đã khởi đầu chuỗi ấy. Cho nên tôi nghĩ có một số khả năng rất nghịch lý gắn với thời gian và tính phi thời gian. Khi không có thời gian và vũ trụ là tất cả—đúng hơn, cái tuyệt đối là tất cả và toàn thể—liệu trạng thái tất cả và toàn thể trong tính toàn thể ấy có thể tiếp tục mãi mãi như một điều chưa bao giờ bắt đầu và sẽ không bao giờ kết thúc, bất chấp việc có một sự xuất hiện từ cái tuyệt đối, một màn phô diễn của ảo lực mà chúng ta gọi là vũ trụ và Đại Hơi Thở?

In one sense, everything is illusion except absoluteness and any arising is a partiality and any arising is really an event and events arise within the continuum of time. Once there is a beginning of anything, time has begun again. Well, there's much to think about there, but we're much closer to practical things when we consider the full moon of May 1942 and the full moon of June 1942, the one at which a great decision would be made. It's the solstice, the Cancer solstice. I guess going back for a moment, as once you get into the subject, it's hard to leave it.

Theo một nghĩa nào đó, mọi thứ đều là ảo tưởng ngoại trừ tính tuyệt đối; bất cứ sự xuất hiện nào cũng là một phần hữu hạn, và bất cứ sự xuất hiện nào cũng thực sự là một sự kiện, mà các sự kiện xuất hiện trong dòng liên tục của thời gian. Một khi có bất cứ điều gì bắt đầu, thời gian lại bắt đầu. Có nhiều điều để suy ngẫm ở đây, nhưng chúng ta gần với những vấn đề thực tiễn hơn nhiều khi xem xét kỳ Trăng Tròn tháng Năm năm 1942 và kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942, kỳ trăng mà vào đó một quyết định lớn sẽ được đưa ra. Đó là điểm chí, điểm chí Cự Giải. Có lẽ tôi sẽ quay lại một chút, vì một khi đã đi vào chủ đề này thì khó mà rời nó.

Time, though actual in the mayavic sense, is an illusion. Only, this is how I see it anyway, only absoluteness which is the ever-existing uncaused, non-terminable substance, that which is irreducible, only that is not derivative. It's not derivative from anything. It simply always was and everything else is derivative and if something is derivative,

Thời gian, dù có thực theo nghĩa ảo lực, vẫn là một ảo tưởng. Dù sao, đây là cách tôi nhìn nhận: chỉ tính tuyệt đối, chất liệu luôn hiện hữu, không có nguyên nhân, không thể chấm dứt, điều không thể quy giản ấy, chỉ có nó là không phái sinh. Nó không phái sinh từ bất cứ điều gì. Đơn giản là nó luôn hiện hữu, còn mọi thứ khác đều phái sinh; và nếu điều

number enters and when number enters, time enters. But the dissolution of the illusion comes periodically and the only question is does the absoluteness remain undisturbed despite the parallel presence of number when it is no number or of time when it is no time or of thing when it is no thing.

gì đó là phái sinh thì con số xuất hiện, và khi con số xuất hiện thì thời gian xuất hiện. Nhưng ảo tưởng tan rã theo chu kỳ, và câu hỏi duy nhất là liệu tính tuyệt đối có vẫn bất động, bất chấp sự hiện diện song song của con số khi nó không có con số, của thời gian khi nó không có thời gian, hay của sự vật khi nó không có sự vật.

Well, I wonder whether any derivative being can answer that. I wonder if a Universal Logos can answer that because of its infinitesimal nature when compared with that which goes on in the pre-universal, post-pralayic worlds. Well, it's with with 10 trillion things, what can we say? It's beyond us to know. But okay,

Tôi tự hỏi liệu có sinh linh phái sinh nào có thể trả lời điều đó không. Tôi tự hỏi liệu một Thượng đế Vũ Trụ có thể trả lời điều đó không, vì bản chất vô cùng nhỏ bé của Ngài khi so với những gì diễn ra trong các thế giới trước vũ trụ, sau Giai kỳ qui nguyên. Với mười nghìn tỷ sự vật, chúng ta có thể nói gì đây? Điều đó vượt quá khả năng hiểu biết của chúng ta. Nhưng

[162] Two great streams of energy—one focussed through the Buddha and the other focussed through the Christ—are to be fused and blended and it is the task of the world disciples, the initiates and the accepted disciples to precipitate this combined energy on to the waiting world where its effective use will be largely dependent upon the sensitive response of the world aspirants.

[162] Hai dòng năng lượng lớn—một dòng tập trung qua Đức Phật và dòng kia tập trung qua Đức Christ—sẽ được dung hợp và hoà quyện, và đó là nhiệm vụ của các đệ tử thế gian, các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận: làm ngưng tụ năng lượng kết hợp này xuống thế giới đang chờ đợi, nơi việc sử dụng năng lượng ấy một cách hiệu quả sẽ phụ thuộc phần lớn vào sự đáp ứng nhạy cảm của những người chí nguyện trên thế giới.

So, maybe this is a different kind of occurrence than is usually the case because there's a blending of the two energies. Now, in the festival of the Christ and festival of humanity, both are present, the presence of the Buddha and the presence of the Christ and both are present at Wesak. The Buddha's sermon is enunciated every festival of the Christ and the Buddha himself is present at the Wesak festival. They really are cooperators in the deepest sense, but we wonder here is this a time when something unusual is happening since it is the pivot

Vì vậy, có lẽ đây là một kiểu diễn biến khác với thông thường, bởi có sự hòa trộn của hai năng lượng. Trong lễ hội của Đức Christ và lễ hội của nhân loại, cả hai đều hiện diện: sự hiện diện của Đức Phật và sự hiện diện của Đức Christ; và cả hai đều hiện diện tại lễ Wesak. Bài thuyết pháp của Đức Phật được tuyên đọc trong mỗi lễ hội của Đức Christ, và chính Đức Phật hiện diện tại lễ hội Wesak. Các Ngài thực sự là những vị cộng tác theo nghĩa sâu sắc nhất, nhưng ở đây chúng ta tự hỏi liệu đây có phải là lúc một điều khác thường đang diễn ra hay không, vì đó là thời

point of a choice which will determine the future of humanity.

điểm bước ngoặt của một sự lựa chọn sẽ định đoạt tương lai nhân loại.

Okay, so I'm kind of making this stand out a little bit. Two great streams of energy. Well, I think I have to do this too, don't I? Otherwise, we won't know what's being fused and blended.

Tôi đang làm cho phần này nổi bật lên một chút. Hai dòng năng lượng lớn. Tôi nghĩ mình cũng phải làm điều này, phải không? Nếu không, chúng ta sẽ không biết điều gì đang được dung hợp và hòa trộn.

Two great streams of energy—one focussed through the Buddha and the other focussed through the Christ

Hai dòng năng lượng lớn—một dòng tập trung qua Đức Phật và dòng kia tập trung qua Đức Christ

and these would be, I suppose, Shamballic energies,

và tôi cho rằng đây là những năng lượng Shamballa,

are to be fused and blended and it is the task of

sẽ được dung hợp và hòa trộn; nhiệm vụ của

world disciples, now by that do we mean minimally initiates of the third degree or do we mean simply disciples in the world, the initiates and the accepted disciples. He seems to be descending.

các đệ tử thế giới—với từ này, chúng ta muốn nói tối thiểu là các điểm đạo đồ bậc ba, hay chỉ đơn giản là các đệ tử trên thế giới, các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận? Dường như Ngài đang đi theo thứ tự từ cao xuống thấp.

So, these are receiving stations, initiates of the third degree, maybe of the second and first and also accepted disciples of the first degree. It's their task

Vậy đây là những trạm tiếp nhận: các điểm đạo đồ bậc ba, có lẽ cả bậc hai và bậc một, cùng các đệ tử được chấp nhận ở bậc một. Nhiệm vụ của họ là

to precipitate this combined energy on to the waiting world where its effective use will be largely dependent upon the sensitive response of the world aspirants.

làm ngưng tụ năng lượng kết hợp này xuống thế giới đang chờ đợi, nơi việc sử dụng hiệu quả năng lượng ấy sẽ tùy thuộc phần lớn vào sự đáp ứng nhạy cảm của những người chí nguyện trên thế giới.

Something unusual seems here to be planned.

Dường như có một điều khác thường đang được hoạch định ở đây.

[163] These are to be found in every country and their task is to react to the

[163] Họ hiện diện ở mọi quốc gia và nhiệm vụ của họ là đáp ứng với dòng năng lượng

stream of directed energy. These are the points I would have you bear in mind as you endeavour to work through and in the ashram; in that ashram are to be found all types of disciples with all types and degrees of responsiveness.

được định hướng. Đây là những điểm Tôi mong các bạn ghi nhớ khi nỗ lực làm việc qua ashram và trong ashram; trong ashram ấy có đủ mọi loại đệ tử với mọi loại và mức độ đáp ứng.

Remember the blue circle and how it even includes within the ranks of hierarchy those who are simply aspirants and only the non-aspiring human beings are left out of the left out of that picture, left out of that blue circle. These these are the points I would have you bear in mind. Okay.

Hãy nhớ vòng tròn màu xanh và việc nó bao gồm cả những người chỉ mới là người chí nguyện trong hàng ngũ Thánh đoàn; chỉ những con người không có khát vọng mới nằm ngoài bức tranh ấy, ngoài vòng tròn màu xanh ấy. Đây là những điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ.

As you endeavor to work through and in the ashram and then all these different types of disciples are there and the people to whom he's speaking are, either that group of 24 or the headquarters groups and pretty much they are found within the group of 24.

Khi các bạn nỗ lực làm việc thông qua và trong ashram, thì mọi loại đệ tử khác nhau này đều ở đó, và những người mà Ngài đang nói với là nhóm 24 người ấy hoặc các nhóm ở trụ sở; phần lớn họ nằm trong nhóm 24 người.

[164] There is an increasing emphasis being given in the West by esotericists to the Full Moon of May, which is the Festival of the Buddha and is held at the time when He makes His annual contact with humanity.

[164] Tại phương Tây, các nhà bí truyền học ngày càng chú trọng đến Trăng Tròn tháng Năm, tức Lễ Hội của Đức Phật, được cử hành vào thời điểm Ngài tiếp xúc hằng năm với nhân loại.

and I believe that this is not the sidereal full moon, but the tropical. Okay.

Và tôi tin rằng đây là kỳ trăng tròn theo hoàng đạo nhiệt đới, chứ không phải theo hoàng đạo thiên văn.

This emphasis which will continue to increase for years to come, he's not told us how long. Remember this is 1941 and, possibly we might judge from another reference that, oh, in about 44 years from the time this was written, the Buddha's annual appearance might no longer take place and something else involving the New Group of World Servers would take place. We don't know.

Sự chú trọng này sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới; Ngài chưa nói với chúng ta là bao lâu. Hãy nhớ đây là năm 1941, và có lẽ từ một dẫn chiếu khác, chúng ta có thể phán đoán rằng khoảng 44 năm kể từ khi đoạn này được viết, sự xuất hiện hằng năm của Đức Phật có thể sẽ không còn diễn ra nữa, và một điều khác liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ diễn ra. Chúng ta không biết.

[165] This emphasis, which will continue to increase for years to come, has not been brought about in order to impose recognition of the Buddha upon the Occident. There have been two main reasons why, since 1900, this effort has been made.

[165] Sự chú trọng này sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới, và không nhằm áp đặt việc công nhận Đức Phật lên phương Tây. Có hai lý do chính khiến nỗ lực này được thực hiện kể từ năm 1900.

Well, and what is the effort? Okay, so this effort effort is the increasing recognition of this festival in the West. That is the reason for it. So, since 1900 which was 41 years before this was written, almost 42,

Và nỗ lực ấy là gì? Nỗ lực này là làm cho lễ hội ấy ngày càng được nhìn nhận ở phương Tây. Đó là lý do của nó. Vậy, kể từ năm 1900, tức là 41 năm trước khi đoạn này được viết, gần 42 năm,

There have been two main reasons why, since 1900, this effort

Có hai lý do chính khiến nỗ lực này, kể từ năm 1900,

to notify people of the Buddha's appearance in the Wesak Valley has been made.

nhằm thông báo cho mọi người về sự xuất hiện của Đức Phật tại Thung lũng Wesak được thực hiện.

[166] One was the desire on the part of the Hierarchy to bring to the attention of the public the fact of the two Avatars, the Buddha and the Christ, both upon the second Ray of Love-Wisdom, Who were the first of our humanity to come forth as human-divine Avatars and to embody in Themselves certain cosmic Principles and give them form.

[166] Một là mong muốn của Thánh đoàn đưa sự hiện hữu của hai Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ, đến sự chú ý của công chúng; cả hai Ngài đều thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết, là những vị đầu tiên trong nhân loại chúng ta xuất hiện với tư cách các Đấng Hoá Thân vừa mang tính người vừa mang tính thiêng liêng, thể hiện trong chính Các Ngài một số Nguyên khí vũ trụ và ban hình tướng cho những Nguyên khí ấy.

So, we might say, cosmic mind and cosmic love with the Buddha representing mind and the Christ representing the love of the cosmic astral plane. The, yeah, it's so interesting.

Vì vậy, chúng ta có thể nói là trí tuệ vũ trụ và tình thương vũ trụ, với Đức Phật đại diện cho trí tuệ, còn Đức Christ đại diện cho tình thương của cõi cảm dục vũ trụ. Thật thú vị.

But anyway, to as a notification, this is the idea,

Dù sao, ý tưởng ở đây là một sự thông báo,

bring to the attention of the public

đưa đến sự chú ý của công chúng

let's call it notification, the fact of the two avatars and

hãy gọi đó là sự thông báo về sự thật của hai Đấng Hoá Thân, và

Who were the first of our humanity to come forth as human-divine

là những vị đầu tiên trong nhân loại chúng ta xuất hiện như những vị vừa mang tính người vừa mang tính thiêng liêng

In other words, they had

Nói cách khác, Các Ngài đã có

Cosmic contacts, which apparently, and what does he mean by our humanity? We have a humanity on the Moon Chain, and we have a humanity from the Earth Chain. And maybe if we think about humanity from the previous solar system, maybe it's not our humanity anymore. It's hard to know what he means by our humanity because he probably doesn't mean only those who were individualized on the Earth Chain because the Buddha was not. He was individualized either on the Moon Chain or perhaps in the previous solar system because the seeds of the previous solar system ripened in him. now that may be a hint that in fact he was individualized in the previous solar system. I don't know of any reference that confirms or denies that except that statement about the seeds ripening in him. And I'll try to seeds Buddha. Maybe that would be enough. By its fusion with the ray of our solar system, the ray of love. So the Buddha embodied in himself the force and activity of the third ray, of the third aspect of divinity, the divine cosmic principle of intelligence. Okay, and that was very much the ray of the previous solar system.

những tiếp xúc vũ trụ, mà dường như—và Ngài muốn nói gì với từ "nhân loại chúng ta"? Chúng ta có một nhân loại trên Dãy Mặt Trăng, và chúng ta có một nhân loại từ Dãy Địa Cầu. Và có lẽ nếu nghĩ đến nhân loại từ hệ mặt trời trước, thì có lẽ đó không còn là nhân loại chúng ta nữa. Thật khó biết Ngài muốn nói gì với từ "nhân loại chúng ta", vì có lẽ Ngài không chỉ muốn nói đến những vị đã biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu, bởi Đức Phật không thuộc số đó. Ngài đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng, hoặc có lẽ trong hệ mặt trời trước, vì những hạt giống của hệ mặt trời trước đã chín muồi nơi Ngài. Điều đó có thể gợi ý rằng thực ra Ngài đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước. Tôi không biết có dẫn chiếu nào xác nhận hay phủ nhận điều đó, ngoài phát biểu về những hạt giống chín muồi nơi Ngài. Tôi sẽ thử tìm "hạt giống Đức Phật". Có lẽ như vậy là đủ. Nhờ sự dung hợp của nó với cung của hệ mặt trời chúng ta, cung bác ái. Vậy Đức Phật hiện thân nơi chính Ngài mãnh lực và hoạt động của cung ba, của phương diện thiên tính thứ ba, nguyên khí trí tuệ vũ trụ thiêng liêng. Và đó chính là cung rất tiêu biểu của hệ mặt trời trước.

By its fusion with the ray of our solar system, the ray of love, he expressed perfectly the significance of light in matter, of the intelligence principle as found in

Nhờ sự dung hợp của nó với cung của hệ mặt trời chúng ta, cung bác ái, Ngài biểu lộ hoàn hảo thâm nghĩa của ánh sáng trong vật chất, của nguyên khí trí tuệ hiện diện trong hình

form, and was the avatar, and here it is, who carried in himself the fully ripened seeds of the past solar system. So maybe that's a hint concerning his origin. Right, that is the quote that I wanted. And the Buddha and I think nine others, excuse me, nine others can put in three simultaneous appearances and only those who are monads on the third ray can do so. So let's see what else here.

tướng, và là Đấng Hoá Thân—đây rồi—mang trong chính Ngài những hạt giống đã hoàn toàn chín muồi của hệ mặt trời trước. Vậy có lẽ đây là một gợi ý về nguồn gốc của Ngài. Đúng, đó là câu trích tôi muốn tìm. Và Đức Phật cùng với, tôi nghĩ, chín vị khác—xin nhắc lại, chín vị khác—có thể xuất hiện đồng thời ở ba nơi, và chỉ những vị có chân thần thuộc cung ba mới có thể làm như thế. Vậy hãy xem ở đây còn gì nữa.

[167] The Buddha embodied the Principle of Light, and because of this illumination, humanity was enabled to recognise Christ, Who embodied the still greater Principle [Page 348] of Love.

[167] Đức Phật thể hiện Nguyên khí Ánh sáng, và nhờ sự soi sáng này, nhân loại có thể nhận biết Đức Christ, Đấng thể hiện Nguyên khí còn vĩ đại hơn nữa [Page 348] là Tình thương.

This is really fascinating material, this kind of cooperation between the two of them, the Buddha of longer standing as an individualized being, but taking with the Christ the third initiation with which we are familiar in Atlantean days in a fourth ray ashram. So they seem to run parallel to each other quite closely, although the Buddha's home from which he, it seems he does not venture forth frequently, is in Shamballa.

Đây thực sự là những tư liệu hết sức hấp dẫn: kiểu hợp tác này giữa hai Ngài; Đức Phật đã là một sinh linh biệt ngã hóa từ lâu hơn, nhưng cùng Đức Christ trải qua lần điểm đạo thứ ba mà chúng ta quen biết, vào thời Atlantis, trong một ashram cung bốn. Vì vậy, dường như Các Ngài tiến bước song song khá sát nhau, mặc dù nơi cư ngụ của Đức Phật là ở Shamballa, và dường như Ngài không thường xuyên rời nơi ấy.

And although the Christ can touch Shamballa, it seems that he ventures forth more and will actually arrive upon the densest level of our cosmic physical plane, whereas we do not expect that, at least I do not expect that of the Buddha, even though they will be cooperating in the Age of Aquarius to assist us and assist humanity in general in making the grade and becoming the initiate of the first degree in a wider sense because when the Christ emerges into visibility,

Và mặc dù Đức Christ có thể tiếp xúc với Shamballa, dường như Ngài đi ra ngoài nhiều hơn và thực sự sẽ đến cấp độ đậm đặc nhất của cõi hồng trần vũ trụ chúng ta; trong khi chúng ta không mong đợi điều đó, ít nhất tôi không mong đợi điều đó ở Đức Phật, mặc dù Các Ngài sẽ hợp tác trong Kỷ Nguyên Bảo Bình để giúp chúng ta và giúp nhân loại nói chung đạt tiêu chuẩn và trở thành điểm đạo đồ bậc một theo nghĩa rộng hơn, bởi khi Đức Christ xuất hiện hữu hình,

it will indicate that quite a few members of humanity have taken the first degree and that humanity itself in a certain sense

điều đó sẽ cho thấy khá nhiều thành viên của nhân loại đã đạt bậc thứ nhất, và theo một nghĩa nào đó, chính nhân loại cũng có

because it is much affected by those who have actually taken that degree can be said to be, to have taken that degree too, even though not all members have taken it.

thể được xem là đã đạt bậc ấy, vì nhân loại chịu ảnh hưởng sâu sắc của những người thực sự đã đạt bậc ấy, dù không phải mọi thành viên đều đã đạt.

[168] The point to be borne in mind is that light is substance, and the Buddha demonstrated the consummation of substance-matter as the medium of Light, hence His title of the "Illumined One.

[168] Điểm cần ghi nhớ là ánh sáng là chất liệu, và Đức Phật đã chứng tỏ sự thành tựu viên mãn của chất liệu-vật chất với tư cách phương tiện của Ánh sáng, do đó Ngài có danh hiệu "Đấng Được Soi Sáng.

This is a very Taurian type of capability and we have to try to fathom what this really means.

Đây là một loại năng lực rất mang tính Kim Ngưu, và chúng ta phải cố gắng thấu suốt ý nghĩa thực sự của điều này.

Light is substance. In fact, the whole universe is light and substance is a positional word or factor. It is always that which substands something more crude than itself. If light was to come forth and there was no further densification of light, then light would come forth, the substance would be matter. But if a densification occurs, then that which came forth as condensed light becomes substance. It stands within, behind, underneath something still more dense which is material to it, and that material energy becomes substance if there is still a further densification. But in the Kabbalah pretty well we see that light, substance, and matter are equivalent.

Ánh sáng là chất liệu. Thực ra, toàn bộ vũ trụ là ánh sáng, và chất liệu là một từ ngữ hay một yếu tố chỉ vị trí. Nó luôn là cái làm nền tảng cho một điều thô hơn chính nó. Nếu ánh sáng xuất hiện và không có sự cô đặc thêm của ánh sáng, thì ánh sáng xuất hiện ấy, chất liệu ấy, sẽ là vật chất. Nhưng nếu sự cô đặc xảy ra, thì cái đã xuất hiện như ánh sáng cô đọng sẽ trở thành chất liệu. Nó đứng bên trong, phía sau, bên dưới một điều còn đậm đặc hơn nữa, là vật chất đối với nó; và năng lượng vật chất ấy trở thành chất liệu nếu lại có thêm sự cô đặc. Nhưng trong Kabbalah, nhìn chung chúng ta thấy rằng ánh sáng, chất liệu và vật chất là tương đương.

The point to be borne in mind is that light is substance, and the Buddha demonstrated the consummation of substance-matter as the medium of Light, hence His title of the "Illumined One.

Điều cần ghi nhớ là ánh sáng là chất liệu, và Đức Phật đã chứng minh sự thành tựu viên mãn của chất liệu-vật chất với vai trò trung gian của Ánh Sáng, do đó Ngài mang danh hiệu "Đấng được Soi Sáng.

And being a Taurus, of course, into the matter of Taurus or from the matter of Taurus the light can radiate. So from his vehicles came still stronger radiation of light, certainly much stronger than was

Và vì là một vị thuộc Kim Ngưu, dĩ nhiên ánh sáng có thể tỏa chiếu vào vật chất Kim Ngưu hoặc từ vật chất Kim Ngưu. Vì vậy, từ các hiện thể của Ngài phát ra bức xạ ánh sáng còn mạnh hơn nữa, chắc chắn mạnh

possible for the average disciple or the average man. He is the light demonstrator, the illumined one.

hơn nhiều so với khả năng của một đệ tử bình thường hay một người bình thường. Ngài là Đấng biểu thị ánh sáng, Đấng được soi sáng.

[169] Christ embodied the underlying energy of Consciousness.

[169] Đức Christ thể hiện năng lượng nền tảng của Tâm thức.

We might call it sensitivity.

Chúng ta có thể gọi đó là tính nhạy cảm.

[170] The one demonstrated the height of the attainment of the third divine aspect;

[170] Một Ngài chứng tỏ đỉnh cao thành tựu của phương diện thiêng liêng thứ ba;

That's the Buddha and we want to say the Buddha touched the cosmic mental plane and was a third-ray monad. Well, I have to do it this way. He was a third-ray monad. Now, my theory is that everyone has a major and a minor monadic ray, just as the Spiritual Triad has a major ray and a minor ray which is subject to change. So at least one of the rays of the Buddha monadically considered is the third ray. So

Đó là Đức Phật, và chúng ta muốn nói rằng Đức Phật đã tiếp xúc với cõi trí vũ trụ và có chân thần cung ba. Tôi phải trình bày theo cách này. Ngài có chân thần cung ba. Giả thuyết của tôi là mọi người đều có một cung chân thần chính và một cung chân thần phụ, cũng như Tam Nguyên Tinh Thần có một cung chính và một cung phụ có thể thay đổi. Vậy ít nhất một trong các cung của Đức Phật, xét về chân thần, là cung ba. Vậy

Christ embodied the underlying energy of Consciousness.

Đức Christ hiện thân năng lượng nền tảng của Tâm Thức.

and the one, the goodness, I wonder why I can't find that.

và một vị—trời ơi, tôi tự hỏi sao mình không tìm thấy đoạn ấy.

I'm sure I have the Buddha here. B D A, just B D A, that's it. Okay.

Tôi chắc mình có Đức Phật ở đây. B D A, chỉ B D A thôi, đúng rồi.

The one demonstrated the height of the attainment of the third divine aspect;

Một vị biểu thị đỉnh cao thành tựu của phương diện thiêng liêng thứ ba;

[171] the other

[171] Ngài kia

obviously in this case the Christ with his second ray monad,

rõ ràng trong trường hợp này là Đức Christ với chân thần cung hai của Ngài,

[172] that of the second aspect, and these two together present one perfect Whole.

[172] chứng tỏ đỉnh cao thành tựu của phương diện thứ hai, và cả hai Ngài cùng biểu lộ một Toàn Thể hoàn hảo.

Sometimes the Shankara and the Buddha are looked at as the two hemispheres of the brain, but in this case it's the Christ and the Buddha presenting that kind of fusion which is so important on our planet, particularly the fusion of the second ray soul and third ray personality.

Đôi khi Shankara và Đức Phật được xem như hai bán cầu não, nhưng trong trường hợp này, chính Đức Christ và Đức Phật thể hiện kiểu dung hợp hết sức quan trọng trên hành tinh chúng ta, đặc biệt là sự dung hợp giữa linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba.

And right now a still greater fusion is in process. How it will occur we don't know, but our second ray solar system with its second ray personality fusing with the energies of the previous third ray solar system with the third ray personality, though they would both have the same soul ray. So these two together present one perfect whole. Now the second reason, okay, and we'll try to make that a little bigger. Okay, well we have here the reason that the Wesak festival is being so emphasized in the West.

Và ngay lúc này, một sự dung hợp còn lớn lao hơn đang diễn ra. Chúng ta không biết nó sẽ xảy ra như thế nào, nhưng hệ mặt trời cung hai của chúng ta, với phàm ngã cung hai của nó, đang dung hợp với các năng lượng của hệ mặt trời cung ba trước đây, với phàm ngã cung ba của hệ ấy, mặc dù cả hai có cùng một cung linh hồn. Vậy hai hệ này cùng nhau thể hiện một toàn thể hoàn hảo. Giờ đến lý do thứ hai, và chúng ta sẽ thử phóng to phần đó một chút. Ở đây, chúng ta có lý do khiến lễ hội Wesak đang được chú trọng đến thế ở phương Tây.

And we can say that the Wesak festival was so emphasized in the West

Và chúng ta có thể nói rằng việc lễ hội Wesak được chú trọng đến thế ở phương Tây

[173] was to initiate, as I have earlier said, the theme of the new world religion.

[173] là khởi xướng chủ đề của tôn giáo thế giới mới, như Tôi đã nói trước đây.

Okay, that is what we are looking forward to and it will be indeed a kind of salvation for humanity as it emerges.

Đó là điều chúng ta đang mong đợi, và khi xuất hiện, nó thực sự sẽ là một hình thức cứu rỗi cho nhân loại.

[174] This theme will eventually underlie all religious observances, colour all approaches to the divine centre of spiritual life, give the clue to all healing processes, and—using light scientifically—govern all techniques for bringing about conscious unity and relationship between a man and

[174] Cuối cùng, chủ đề này sẽ làm nền tảng cho mọi nghi thức tôn giáo, nhuốm màu mọi cách tiếp cận trung tâm thiêng liêng của sự sống tinh thần, cung cấp chìa khoá cho mọi tiến trình chữa lành, và—bằng việc sử dụng ánh sáng một cách khoa học—chi phối mọi kỹ thuật nhằm tạo nên

his soul, and between humanity and the Hierarchy.

sự hợp nhất và mối liên hệ hữu thức giữa một người với linh hồn của mình, cũng như giữa nhân loại với Thánh đoàn.

So emphasize to the initiate

Vậy, hãy nhấn mạnh việc khởi xướng

the theme of the new world religion.

chủ đề của tôn giáo thế giới mới.

which cannot be only Christian or only Buddhist. It has to include the cooperation of both. So the theme is tremendously powerful, tremendously powerful, and will eventually underly all orthodox,

vốn không thể chỉ thuộc Kitô giáo hoặc chỉ thuộc Phật giáo. Điều đó phải bao gồm sự hợp tác của cả hai. Vì vậy, chủ đề này có sức mạnh vô cùng lớn, vô cùng lớn, và cuối cùng sẽ làm nền tảng cho mọi nghi lễ chính thống,

all religious observances, colour all approaches to the divine centre of spiritual life,

mọi nghi lễ tôn giáo, mang lại sắc thái cho mọi cách tiếp cận trung tâm thiêng liêng của sự sống tinh thần,

What is that? Is it the soul of our Solar Logos? Is it something less? Is it something more? Give the clue to the healing processes, to avoid the frictions which cause disease,

Đó là gì? Có phải là linh hồn của Thái dương Thượng đế của chúng ta không? Hay là điều gì thấp hơn? Hay cao hơn? Cung cấp chìa khóa cho các tiến trình chữa lành, để tránh những ma sát gây ra bệnh tật,

and—using light scientifically—govern all techniques for bringing about conscious unity and relationship between a man and his soul, and between humanity and the Hierarchy.

và—bằng cách sử dụng ánh sáng một cách khoa học—chi phối mọi kỹ thuật nhằm tạo nên sự hợp nhất và mối quan hệ hữu thức giữa một người với linh hồn của y, và giữa nhân loại với Thánh đoàn.

This is an astonishing paragraph showing the value of the new world religion. So the above paragraph shows the value of the new world religion. Okay.

Đây là một đoạn văn đáng kinh ngạc, cho thấy giá trị của tôn giáo thế giới mới. Như vậy, đoạn văn trên cho thấy giá trị của tôn giáo thế giới mới.

[175] The first objective has been definitely reached.

[175] Mục tiêu thứ nhất chắc chắn đã đạt được.

We might say, calling attention to the Wesak festival, that has been, that has been reached. Okay, we should emphasize that. So

Chúng ta có thể nói rằng mục tiêu thu hút sự chú ý đến lễ hội Wesak đã đạt được. Chúng ta nên nhấn mạnh điều đó. Hiện nay, rất nhiều

many people in the West know about the Wesak festival now. So the first has been definitely reached

người ở phương Tây biết đến lễ hội Wesak. Vì vậy, mục tiêu thứ nhất chắc chắn đã đạt được.

[176] Today, at the Full Moon of May,

[176] Ngày nay, vào dịp Trăng Tròn tháng Năm,

1941, 1942 April, 1942 May.

Năm 1941, tháng Tư năm 1942, tháng Năm năm 1942.

[177] many millions everywhere will be turning their thoughts towards the Buddha, seeking to come under His influence and blessing and that of the Hierarchy at His annual, though brief, return to bless humanity.

[177] hàng triệu người ở khắp nơi sẽ hướng tư tưởng về Đức Phật, tìm cách đón nhận ảnh hưởng và phúc lành của Ngài cùng của Thánh đoàn trong lần trở lại hằng năm tuy ngắn ngủi của Ngài để ban phúc lành cho nhân loại.

Eight minutes. It is brief, but obviously Mercury is the guardian at the eighth gate. The eighth gate is Scorpio and Mercury is associated with the number eight, the eighth sign and the number eight of Mercury. So there is so much about this number eight for the associated with the Buddha and that he returns for eight minutes a year cannot be accidental whatsoever.

Tám phút. Thời gian ấy ngắn ngủi, nhưng hiển nhiên Sao Thủy là vị hộ vệ ở cánh cổng thứ tám. Cánh cổng thứ tám là Hổ Cáp, và Sao Thủy gắn liền với số tám, dấu hiệu thứ tám và con số tám của Sao Thủy. Vì vậy, có rất nhiều điều về con số tám gắn liền với Đức Phật, và việc Ngài trở lại trong tám phút mỗi năm hoàn toàn không thể là ngẫu nhiên.

[178] This recognition will grow until the time in the not too distant future when His term of service will be over and He will return no more, because the coming Avatar will take His place in the minds and thoughts of the peoples of the world.

[178] Sự công nhận này sẽ gia tăng cho đến một thời điểm trong tương lai không quá xa, khi thời kỳ phụng sự của Ngài kết thúc và Ngài sẽ không trở lại nữa, bởi Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ thay thế Ngài trong tâm trí và tư tưởng của các dân tộc trên thế giới.

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

[179] His task of reminding aspirants continuously of the possibility of illumination, and His work of keeping a channel open for the light to irradiate men's minds by piercing annually through light substance to the Earth is nearly

[179] Nhiệm vụ liên tục nhắc nhở những người chí nguyện về khả năng được soi sáng của Ngài, cùng công việc giữ cho một kênh luôn thông mở để ánh sáng chiếu rọi thể trí con người bằng cách hằng năm xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất,

completed; the time has nearly come when "in that light we shall see Light."

đã gần hoàn tất; thời điểm mà "trong ánh sáng ấy chúng ta sẽ thấy Ánh sáng" đã gần đến.

So is it the Christ who will take over the Buddha's function?

Vậy có phải Đức Christ sẽ đảm nhận chức năng của Đức Phật không?

That's the first time I've recalling reading this. Mary Bailey thought, as I say, that was somehow 1981 when 35 years roughly from the time of the Wesak message of 1946. So it grows in power, but then in the not too distant future the coming avatar and is this the Christ? Now we know that the avatar of synthesis is also on his way and that the Planetary Logos has taken up his position within the presence of that avatar. But the avatar seems like too great a being, more on the level and beyond of the Planetary Logos to be involved in direct communion with individual human beings.

Đây là lần đầu tiên tôi nhớ mình đã đọc điều này. Như tôi đã nói, Mary Bailey cho rằng thời điểm ấy có lẽ là năm 1981, khoảng 35 năm kể từ thông điệp Wesak năm 1946. Vì vậy, điều này ngày càng mạnh mẽ hơn, nhưng rồi trong tương lai không xa, Đấng Hoá Thân sắp đến—và đây có phải là Đức Christ không? Chúng ta biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cũng đang trên đường đến và Hành Tinh Thượng đế đã an vị trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân ấy. Nhưng Đấng Hoá Thân ấy dường như là một Đấng quá vĩ đại, ở cấp độ của Hành Tinh Thượng đế và còn vượt xa hơn, để tham gia vào sự giao cảm trực tiếp với từng con người.

So this tells us some really important material and we would not have wanted to miss it. The coming avatar will take his place, the lesser avatar. There's a greater coming avatar and a lesser coming avatar. The Christ, though great, is a lesser coming avatar. I want to read just a little bit more. This signals five hours in this series of programs. And his task is

Như vậy, đoạn này cho chúng ta biết một số điều thực sự quan trọng, và hẳn chúng ta không muốn bỏ lỡ. Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ thay thế Ngài, tức là Đấng Hoá Thân ở cấp thấp hơn. Có một Đấng Hoá Thân sắp đến ở cấp cao hơn và một Đấng Hoá Thân sắp đến ở cấp thấp hơn. Đức Christ, dù vĩ đại, vẫn là một Đấng Hoá Thân sắp đến ở cấp thấp hơn. Tôi muốn đọc thêm một chút nữa. Đến đây, loạt chương trình này đã kéo dài năm giờ. Và nhiệm vụ của Ngài là

His task of reminding aspirants continuously of the possibility of illumination, and His work of keeping a channel open

Nhiệm vụ liên tục nhắc nhở những người chí nguyện về khả năng được soi sáng của Ngài, cùng công việc giữ cho một thông đạo luôn rộng mở

because you know the a map given to some of the early students showed the antahkarana as a figure eight. Now, eight being the sort of number of Mercury,

bởi vì, như các bạn biết, một sơ đồ được trao cho một số đạo sinh thời kỳ đầu đã mô tả antahkarana dưới dạng hình số tám. Số tám là con số của Sao Thủy, còn Sao Thủy là hành

Mercury being the planet of the antahkarana, it all makes sense. So his task of keeping a channel open, maybe a figure eight channel,

tinh của antahkarana, nên tất cả đều hợp lý. Vì vậy, nhiệm vụ của Ngài là giữ cho một thông đạo luôn rộng mở, có lẽ là một thông đạo hình số tám,

for the light to irradiate men's minds by piercing annually through light substance to the Earth is nearly completed;

để ánh sáng chiếu rọi thể trí con người bằng cách hằng năm xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất, đã gần hoàn tất;

The Buddha's task, he comes at great sacrifice, we've been told.

Đó là nhiệm vụ của Đức Phật; chúng ta được cho biết rằng Ngài đến với sự hi sinh lớn lao.

It was very great, that task.

Nhiệm vụ ấy vô cùng lớn lao.

the time has nearly come when "in that light we shall see Light."

thời điểm "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh sáng" đã gần đến.

and it may be the light of the intuition. It is a greater light because the Buddha has kept the channel open.

Và đó có thể là ánh sáng của trực giác. Đó là một ánh sáng lớn lao hơn, vì Đức Phật đã giữ cho thông đạo luôn rộng mở.

[180] I would ask you to ponder on these two functions which the Buddha has performed. There is a third which, in collaboration with the Christ, He has made possible; this is the establishment of a more easily achieved relation between the Hierarchy and Shamballa, thus facilitating the impress of the Will of God upon the minds of men, through the medium of the Hierarchy.

[180] Tôi mong các bạn suy ngẫm về hai chức năng này mà Đức Phật đã thực hiện. Còn có một chức năng thứ ba mà Ngài đã tạo điều kiện thực hiện nhờ cộng tác với Đức Christ; đó là thiết lập một mối liên hệ dễ đạt được hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa, qua đó tạo thuận lợi cho việc ghi khắc Ý Chí của Thượng Đế lên thể trí con người, thông qua Thánh đoàn.

So let's see if we can remind ourselves of what the Buddha has done. The festival is now widely celebrated. So number one, let's just say one, the festival is widely celebrated. And this recognition will grow until the avatar comes and because of the coming avatar will take his place in the minds and thoughts of the peoples of the world. So you know it's the word his, to whom does it refer? But it appears to refer because of the words nearly completed to the Buddha and

Vậy hãy xem liệu chúng ta có thể nhắc lại những gì Đức Phật đã làm hay không. Hiện nay, lễ hội được cử hành rộng rãi. Vì vậy, điều thứ nhất: lễ hội được cử hành rộng rãi. Và sự nhìn nhận này sẽ gia tăng cho đến khi Đấng Hoá Thân đến, vì Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ thay thế Ngài trong tâm trí và tư tưởng của các dân tộc trên thế giới. Các bạn thấy đấy, chữ "Ngài" ở đây chỉ ai? Nhưng dường như, căn cứ vào những từ "đã gần hoàn tất", chữ ấy chỉ Đức Phật, và trong ánh

in that light we shall see light. The Buddha is the Lord of illumination, illumination, and opens up a higher type of light.

sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng. Đức Phật là Đấng Chúa Tể của sự soi sáng, sự soi sáng, và mở ra một loại ánh sáng cao hơn.

So he keeps the channel open. Now let's see if we Okay, he reminds people of the possibility of illumination. Yes. So the task of reminding people of the illumination and that is task number one and let's one and his work in keeping the channel open for the light to irradiate men's minds by piercing through the substance, light substance to the Earth. That has not been so frequently described but here it is described. And so this is number two. Two tasks, two tasks, reminding of illumination and two else and that's number one and piercing through light substance to the Earth.

Như vậy, Ngài giữ cho thông đạo luôn rộng mở. Ngài nhắc nhở mọi người về khả năng được soi sáng. Đúng vậy. Nhiệm vụ nhắc nhở mọi người về sự soi sáng là nhiệm vụ thứ nhất; còn công việc của Ngài trong việc giữ cho một thông đạo luôn rộng mở để ánh sáng chiếu rọi thể trí con người bằng cách xuyên qua chất liệu, chất liệu ánh sáng đến Trái Đất. Điều đó không thường được mô tả, nhưng ở đây đã được mô tả. Và như vậy, đây là nhiệm vụ thứ hai. Hai nhiệm vụ, hai nhiệm vụ: nhắc nhở về sự soi sáng—đó là nhiệm vụ thứ nhất—và xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất.

All right, so those are the two tasks and I'll just it's easy to get a little lost, so many things are being said but those appear to be the two tasks and there is a third task which third task and he's opening up easier access to Shamballa and especially between the Hierarchy and Shamballa. So and that's exactly the kind of line or access that Hierarchy is attempting to achieve. So

Vậy đó là hai nhiệm vụ. Có rất nhiều điều đang được nói đến nên cũng dễ hơi mất phương hướng, nhưng dường như đó là hai nhiệm vụ, và còn có một nhiệm vụ thứ ba. Ngài đang mở ra sự tiếp cận dễ dàng hơn với Shamballa, đặc biệt là giữa Thánh đoàn và Shamballa. Và đó chính là đường liên hệ hay sự tiếp cận mà Thánh đoàn đang cố gắng đạt được. Vì vậy,

the Will of God upon the minds of men, through the medium of the Hierarchy.

Ý Chí của Thượng Đế lên thể trí con người, thông qua trung gian là Thánh đoàn.

and we say part of the third task.

Và chúng ta nói đó là một phần của nhiệm vụ thứ ba.

[181] This impress we interpret as yet in terms of the divine Plan. This is expressing itself at present in the [Page 349] keen recognition by men everywhere of the need to establish right human relations, culminating in the objectives for which the United Nations are fighting.

[181] Cho đến nay, chúng ta diễn giải sự ghi khắc này theo Thiên Cơ. Hiện nay, điều này đang biểu lộ qua [Page 349] sự nhận biết sâu sắc của con người ở khắp nơi về nhu cầu thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, đạt đến đỉnh điểm trong những mục tiêu mà các quốc gia Đồng Minh đang chiến đấu để thực hiện.

Okay, so this third kind of task okay, so let's say part of the third task and we want to say that this third task is impressing and we in turn we interpret it as part of the Divine Plan. So it comes out as the recognition present in men everywhere, the keen recognition of the need to establish right human relations for which the United Nations, the Allies are fighting.

Vậy loại nhiệm vụ thứ ba này, hay một phần của nhiệm vụ thứ ba này, là ghi khắc, và đến lượt mình, chúng ta diễn giải điều đó như một phần của Thiên Cơ. Vì vậy, điều này biểu lộ thành sự nhận thức hiện có ở con người khắp nơi, sự nhận thức sâu sắc về nhu cầu thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, vì điều đó mà các Quốc gia Đồng minh, phe Đồng minh, đang chiến đấu.

This these these principles, these let's say principles of right human relations

Những nguyên tắc này, những nguyên tắc về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

[182] These have been voiced for humanity by two great world disciples in terms of The Four Freedoms and The Atlantic Pact.

[182] Hai đệ tử thế gian vĩ đại đã thay mặt nhân loại phát biểu những mục tiêu ấy qua Bốn Quyền Tự Do và Hiệp Ước Đại Tây Dương.

Now you know what? This seems when the word world disciple is used we have to question does this mean a great disciple in the world or is it the technical ranking of both Churchill and FDR as third degree disciples, two great world disciples? And I'll just put it as a question, does this does this mean that they are disciples of the third degree? We can't answer that immediately.

Khi thuật ngữ "đệ tử thế giới" được sử dụng, chúng ta phải tự hỏi: điều này chỉ một đệ tử vĩ đại trên thế giới, hay là sự xác định cấp bậc theo nghĩa chuyên môn, xem cả Churchill lẫn FDR là những đệ tử bậc ba, hai đệ tử thế giới vĩ đại? Tôi chỉ đặt ra câu hỏi: liệu điều này có hàm ý rằng họ là những đệ tử bậc ba không? Chúng ta chưa thể trả lời ngay.

They had liabilities and so forth but they did lead humanity into freedom at that time. So two great world disciples and they expressed it in terms of the Four Freedoms, Roosevelt and the Atlantic Pact or Charter. I think both Churchill and Roosevelt.

Họ có những nhược điểm và những điều tương tự, nhưng vào thời điểm ấy, họ quả thực đã dẫn dắt nhân loại đến tự do. Vậy đó là hai đệ tử thế giới vĩ đại, và họ đã diễn đạt điều này qua Bốn Quyền Tự Do của Roosevelt và Hiệp ước hay Hiến chương Đại Tây Dương. Tôi nghĩ văn kiện sau là của cả Churchill và Roosevelt.

[183] These Four Freedoms relate basically to the four aspects of the lower self, the quaternary.

[183] Về cơ bản, Bốn Quyền Tự Do này liên quan đến bốn phương diện của phàm ngã, tức bộ tứ.

Okay, that's interesting. How does it go? Speech, worship, want, and fear. I think I went through that before. Speech is certainly the mind, worship the astral body, want is physical again, and fear it's astral but maybe it has to do with the entire personality.

Điều đó thật thú vị. Bốn quyền ấy là gì? Ngôn luận, tín ngưỡng, thiếu thốn và sợ hãi. Tôi nghĩ trước đây tôi đã xem xét điều đó. Ngôn luận chắc chắn là thể trí, tín ngưỡng là thể cảm dục, thiếu thốn lại thuộc về hồng trần, còn sợ hãi thuộc về cảm dục, nhưng có lẽ liên quan đến toàn bộ phàm ngã.

[184] Enough light has been permitted to penetrate by the efforts of the Buddha, to lead to a world-wide recognition of the desirability of these formulas; and there is enough love already in the world, released by the Christ, to make possible the working out of the formulas.

[184] Nhờ những nỗ lực của Đức Phật, ánh sáng đã có thể xuyên thấu đủ để dẫn đến sự công nhận trên toàn thế giới rằng những công thức này là điều đáng mong muốn; và trên thế giới đã có đủ tình thương do Đức Christ giải phóng để việc thực hiện những công thức ấy trở nên khả thi.

So here we find these two great sons of God having made possible certain achievements in the field of humanity, powerful achievements in terms of the Four Freedoms as much of the Shamballic program as humanity can understand and the eight points of the Atlantic Pact or Charter.

Vậy ở đây, chúng ta thấy hai người Con vĩ đại này của Thượng đế đã khiến một số thành tựu trong lĩnh vực nhân loại trở nên khả thi, những thành tựu mạnh mẽ thể hiện qua Bốn Quyền Tự Do—phần chương trình của Shamballa mà nhân loại có thể thấu hiểu—và tám điểm của Hiệp ước hay Hiến chương Đại Tây Dương.

[185] Rest back on that assurance and—in full practice upon the physical plane—demonstrate its truth.

[185] Hãy vững tin vào sự bảo đảm ấy và—bằng việc thực hành đầy đủ trên cõi hồng trần—chứng tỏ chân lý của nó.

I said to make possible. Well, enough love exists, right?

Tôi đã nói "khiến trở nên khả thi". Đã có đủ tình thương, đúng không?

to make possible the working out of the formulas.

để việc thực thi những công thức ấy trở nên khả thi.

I'm going to make that quite big because DK is emphasizing the point.

Tôi sẽ phóng to phần đó lên, vì Chân sư DK đang nhấn mạnh điểm này.

[186] I said "to make possible," for the working out lies in the hands of the New Group of World Servers and the men and women of goodwill. Will they prove

[186] Tôi đã nói "trở nên khả thi", vì việc thực hiện nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng những người nam và nữ có thiện chí. Liệu họ có chứng tỏ

adequate for the task? Will they brace themselves for the needed strenuous effort?

mình đủ sức đảm đương nhiệm vụ không? Liệu họ có sẵn sàng dốc sức cho nỗ lực gian khổ cần thiết không?

Now we seem to be in a new kind of subject or discussion about the Buddha and the coming full moon and so five hours and 11 minutes roughly have been spent here on these programs which are bound together.

Giờ đây, dường như chúng ta đã chuyển sang một chủ đề hay cuộc thảo luận mới về Đức Phật và kỳ trăng tròn sắp đến. Như vậy, chúng ta đã dành khoảng năm giờ mười một phút cho các chương trình liên kết với nhau này.

So it's page 349 and we began at 332. So I'll go back here and you know do my best to find this. In fact, I think the best way to do it is this way. 3 42 this way, 3 42. And I think that is that may be the place. Maybe not, maybe not. I think 349 ah, three it's 332. Right, sorry. 332, four hours and eight minutes and I think we're going to do what we can to stop this hunting around.

Vậy đây là trang 349, và chúng ta đã bắt đầu ở trang 332. Tôi sẽ quay lại đây và cố hết sức tìm chỗ này. Thật ra, tôi nghĩ cách tốt nhất là làm như thế này. 342, theo cách này, 342. Và tôi nghĩ đó có lẽ là chỗ cần tìm. Có lẽ không, có lẽ không. Tôi nghĩ là 349, à, là 332. Đúng rồi, xin lỗi. 332, bốn giờ tám phút, và tôi nghĩ chúng ta sẽ cố gắng chấm dứt việc tìm tới tìm lui này.

Yes, I don't like to keep you waiting while I'm looking for this arcane method of organization that I've used but I found it and we've gone from page 332 to 349. Today is the 1st of March and now we'll go down to three 49 and hopefully doing it easily, never as easily as I like. So that's where we are, 349 and this is the place where we will put this in. It's the end of program 35 and we have gone from 332 to 349 and the day is the 1st of March 2019 and that's about 17 pages and soon we will begin number 36.

Đúng vậy, tôi không muốn để các bạn phải chờ trong khi tôi tìm theo phương pháp sắp xếp khó hiểu mà mình đã sử dụng, nhưng tôi đã tìm được, và chúng ta đã đi từ trang 332 đến trang 349. Hôm nay là ngày 1 tháng Ba, và bây giờ chúng ta sẽ xuống trang 349, hy vọng là dễ dàng, dù chẳng bao giờ dễ như tôi mong muốn. Vậy chúng ta đang ở trang 349, và đây là chỗ chúng ta sẽ chèn phần này vào. Đây là phần kết thúc chương trình 35, và chúng ta đã đi từ trang 332 đến trang 349. Hôm nay là ngày 1 tháng Ba năm 2019, như vậy khoảng 17 trang, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 36.

Maybe it'll be less hours, I don't know and we'll begin on page 349 and go to some point and it will be on the XX of March as time goes backwards. Well, friends, you know The Tibetan is a brilliant teacher. Alice Bailey was a brilliant receptionist, receiver. Amanuensis., their work is voluminous. It has been available in its entirety since the

Có lẽ chương trình đó sẽ ít giờ hơn, tôi không biết, và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 349 rồi đi đến một chỗ nào đó, vào ngày XX tháng Ba, khi thời gian đi ngược lại. Các bạn thân mến, các bạn biết rằng Chân sư Tây Tạng là một huấn sư lỗi lạc. Alice Bailey là một người tiếp nhận, một người lĩnh hội, một người chấp bút lỗi lạc. Công trình của Các Ngài rất đồ sộ.

early 1960s. It still had to be processed into book form and now we have the entirety of it and more is to come.

Toàn bộ công trình ấy đã có từ đầu thập niên 1960. Khi ấy vẫn còn phải biên soạn thành sách, và hiện nay chúng ta đã có toàn bộ, đồng thời còn nhiều điều nữa sẽ đến.

So as I've said, if we can reserve time for what is the most important, one of the things that will be most important is to assimilate this material and have it form the basis of our service in the world and that goes for all the books. We have to make a synthesis of what has been said. Now, no complete synthesis is possible to us but ever expanding ranges of inclusion are possible and it's up to us to decide whether we will do that or whether we'll just kind of wait for things to happen.

Vì vậy, như tôi đã nói, nếu chúng ta có thể dành thời gian cho những gì quan trọng nhất, thì một trong những điều quan trọng nhất sẽ là hấp thu tài liệu này và lấy nó làm nền tảng cho việc phụng sự của chúng ta trên thế giới; điều đó áp dụng cho tất cả các cuốn sách. Chúng ta phải tổng hợp những gì đã được nói. Hiện nay, chúng ta chưa thể có một sự tổng hợp hoàn chỉnh, nhưng có thể mở rộng mãi phạm vi bao gồm, và chính chúng ta phải quyết định liệu mình sẽ làm điều đó hay chỉ chờ đợi mọi việc xảy ra.

There are there are a number of books that I hope to go over, *Letters on Occult Meditation* would be one and maybe *Telepathy and the Etheric Vehicle* and in our broadcasts Tuya and I are we are rereading *The Destiny of the Nations* and *Glamour: A World Problem*. So something from there should be available. *The Rays and the Initiations* is done, *A Treatise on Cosmic Fire* is done, *A Treatise on White Magic* is done, some partially written in type and others worked on through video. There are quite a number of sections of Old Commentary that have been done, many of them found in *Esoteric Psychology, volume two*.

Có một số cuốn sách mà tôi hy vọng sẽ xem xét, *Thư Về Tham thiền Huyền môn* là một trong số đó, và có lẽ cả *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*; còn trong các buổi phát sóng, Tuya và tôi đang đọc lại *Vận Mệnh Các Quốc Gia* và *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*. Vì vậy, sẽ có một số tài liệu từ những cuốn ấy. *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* đã hoàn tất, *Luận về Lửa Vũ Trụ* đã hoàn tất, *Luận về Chánh Thuật* đã hoàn tất; một số phần được viết dưới dạng văn bản đánh máy, những phần khác được thực hiện qua video. Khá nhiều đoạn Cổ Luận đã được thực hiện, trong đó nhiều đoạn nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn, tập hai*.

It's it's difficult to know how much can be completed, you just never know. Any moment could be your last moment but so far the intention is to create these study materials which hopefully carry a little inspiration also to bring us into an assimilative mode as we await the coming forward of the third installment, probably already. I wouldn't be surprised if plans are

Thật khó biết có thể hoàn tất được bao nhiêu, chúng ta chẳng bao giờ biết trước. Bất kỳ khoảnh khắc nào cũng có thể là khoảnh khắc cuối cùng của mình, nhưng cho đến nay, ý định vẫn là tạo ra những tài liệu học tập này, hy vọng chúng cũng mang lại đôi chút cảm hứng, để đưa chúng ta vào trạng thái tiếp thu trong khi chờ đợi phần giáo huấn thứ ba xuất hiện; có lẽ việc ấy đã bắt đầu rồi. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu các kế

not in motion for that already. Who knows whether an amanuensis has been chosen?

hoạch cho việc đó đã được triển khai. Ai biết được liệu một người chấp bút đã được chọn hay chưa?

It will be I think a very demanding task and for quite a few of us it will be more germane in our next incarnation than in this one but we know that it is necessary and the number three completes the bridging treatises towards the new age. So we have to do everything we can to create a synthesis of understanding prior to the work with the new material.

Tôi nghĩ đó sẽ là một nhiệm vụ đòi hỏi rất cao, và đối với khá nhiều người trong chúng ta, nó sẽ thiết thực hơn trong kiếp lâm phàm kế tiếp so với kiếp này. Nhưng chúng ta biết điều đó là cần thiết, và con số ba hoàn tất bộ khảo luận bắc cầu hướng đến kỷ nguyên mới. Vì vậy, chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để tạo nên một sự thấu hiểu tổng hợp trước khi làm việc với tài liệu mới.

In that way we will not be lost and we will have some kind of really strong foundation, also to help us recognize what may be the new teaching because as you know many are the well-meaning imitators, often deceiving themselves when their own subconscious mind is speaking. It happens all the time. What does he say? 96% of the channel material is coming from the well-meaning or from the subconscious of the channeler. The actual material from the master is very very small and then the Eastern student is more likely to receive it than the Western. So it's a warning that humility is the right attitude to possess.

Bằng cách ấy, chúng ta sẽ không mất phương hướng và sẽ có một nền tảng thực sự vững chắc, đồng thời giúp chúng ta nhận ra điều gì có thể là giáo huấn mới, vì như các bạn biết, có rất nhiều người bắt chước đầy thiện ý, thường tự lừa dối mình khi chính tiềm thức của họ đang lên tiếng. Điều đó luôn xảy ra. Ngài nói gì? 96% tài liệu truyền qua trung gian đến từ những người đầy thiện ý, hay từ tiềm thức của người làm trung gian. Phần tài liệu thực sự đến từ Chân sư rất, rất ít, và đạo sinh phương Đông có khả năng tiếp nhận phần ấy cao hơn đạo sinh phương Tây. Vì vậy, đó là một lời cảnh báo rằng khiêm nhường là thái độ đúng đắn cần có.

So okay, next time, whenever that is, I'll take up what the Buddha himself will do at the coming full moon because it's 1942. A decision has to be made. It will be a determining decision. Hierarchy thought that maybe humanity did not make the right decision and Hierarchy expected the defeat of humanity which did not happen for reasons which are explained I think particularly in this book. So on we go and study hard and meditate deeply and serve as well as you can and lots of love and many blessings and we'll see you soon, huh? Bye-bye.

Lần tới, bất kể là khi nào, tôi sẽ tiếp tục với điều mà chính Đức Phật sẽ làm vào kỳ trăng tròn sắp đến, vì lúc ấy là năm 1942. Cần phải đưa ra một quyết định. Đó sẽ là một quyết định mang tính định đoạt. Thánh đoàn cho rằng có lẽ nhân loại đã không đưa ra quyết định đúng đắn, và Thánh đoàn đã dự liệu nhân loại sẽ thất bại, nhưng điều đó đã không xảy ra vì những lý do mà tôi nghĩ được giải thích đặc biệt trong cuốn sách này. Vậy chúng ta hãy tiếp tục, học tập chuyên cần, tham thiền sâu sắc và phụng sự hết khả năng của mình. Xin gửi đến các bạn thật

nhiều tình thương cùng nhiều ân phúc, và chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 036

Tóm Tắt

Tiếp nối giáo lý và nhận diện nguồn chân thực

Việc hấp thụ và vận dụng giáo lý hiện có tạo nền tảng cho đợt truyền dạy thứ ba của Chân sư DK, được dự kiến vào khoảng năm 2025 theo thời điểm bài giảng. Một khả năng được đề xuất là sau này sẽ có sự tổng hợp giữa Giáo Lý Bí Nhiệm, Isis Vén Màn cùng những trước tác Thông Thiên Học khác của Bà Blavatsky, khối tác phẩm qua Bà Alice Bailey và giáo lý mới. Chưa thể xác định ai sẽ làm người ghi chép; thông tin Bà Alice Bailey đang phụng sự như thư ký trong ashram của Chân sư KH cũng không đủ để kết luận Bà sẽ tiếp tục công việc này. Tiêu chuẩn nhận diện phải là âm điệu, minh triết và tri thức của Chân sư, vượt quá khả năng biên soạn của một đạo sinh dù uyên bác và thiện chí.

Ánh sáng, tình thương và trách nhiệm thực hiện

Theo Chân sư DK, nỗ lực của Đức Phật đã đưa đủ ánh sáng vào thế giới để nhân loại nhận ra giá trị của Bốn Quyền Tự Do và Tám Điểm của Hiến chương Đại Tây Dương; tình thương do Đức Christ giải phóng cũng đủ để khiến việc thực hiện những công thức ấy trở nên khả thi. Tuy nhiên, khả năng không đồng nghĩa với bảo đảm thành công: công việc nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ thiện chí. Trách nhiệm này có thể tiếp tục qua nhiều kiếp sống trong khoảng 2.000 năm của Kỷ nguyên Bảo Bình, gắn với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ.

Cuộc khủng hoảng năm 1942

Năm 1942 được trình bày như thời điểm quyết định, đặc biệt quanh ngày hạ chí 22 tháng Sáu, khi khả năng nhân loại chống đỡ cuộc tấn công của các đại diện Hắc đoàn và tà ác vũ trụ vẫn còn là vấn đề nghiêm trọng. Đức Phật và Đức Christ hợp tác đặc biệt mãnh liệt qua hai kỳ trăng tròn Kim Ngưu và Song Tử. Các mãnh lực soi sáng hoạt động tại lễ Wesak, còn các mãnh lực tái thiết, hướng tới công việc sau chiến tranh, hoạt động tại lễ hội của Đức Christ và nhân loại.

Đức Phật mở đường khẩn cầu đến Shamballa

Nhiệm vụ của Đức Phật là khơi dậy tinh thần yêu cầu trong nhân loại và giữ mở con đường để yêu cầu ấy đến thẳng Shamballa. Quyền năng từ được công bố năm 1940 giúp những người đã được huấn luyện tập trung lời khẩn cầu, trong khi lời cầu nguyện, hy vọng và ý hướng của quần chúng cung cấp nền tảng hỗ trợ cần thiết. Ý hướng tập thể là một biểu hiện của ý chí, hướng tới việc chấm dứt chiến tranh theo công lý và gợi lên sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát. Việc tham dự phải nhằm cầu phúc cho thế giới, với thái độ xem bản thân là công cụ của Thiên Cơ thay vì tìm kiếm lợi ích cá nhân.

Đấng Hoá Thân và biến cố phi thường

Đoạn giáo lý mô tả Đức Phật tập trung ý hướng nhân loại để chạm tới "tai và tim" của một Đấng Hoá Thân, qua đó khơi dậy sự trợ giúp dẫn đến một biến cố phi thường vào thời điểm thích hợp. Theo suy đoán của Thầy MDR, Đấng ấy có thể là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, còn biến cố có thể liên quan đến việc giải phóng năng lượng nguyên tử và sử dụng bom nguyên tử. Cách lý giải này gắn biến cố với sự phá vỡ ảo tưởng duy vật, vì vật chất đã được chứng minh là năng lượng. Danh tính chính xác của Đấng được khẩn cầu và mối liên hệ của Ngài với ba Đấng Giải Thoát vẫn để ngỏ.

Đức Christ tập trung lời kêu cầu của nhân loại

Trong tiến trình kép này, Đức Phật kích thích tinh thần yêu cầu, còn Đức Christ tập trung trong chính Ngài tinh thần kêu cầu và thể hiện nó qua một lời khẩn cầu lớn. Chân sư DK nói lời khẩn cầu ấy chưa thể trao cho nhân loại và chỉ được sử dụng nếu lời kêu cầu của thế giới đạt đủ sức mạnh. Chưa rõ đây có phải Đại Khấn Nguyện được công bố năm 1945 hay một Quyền năng từ cao hơn chưa dành cho nhân loại. Đức Christ bổ sung năng lực riêng của Ngài để khiến dòng khẩn cầu tập trung hơn và đủ sức vươn tới những nguồn trợ giúp cao hơn.

Điều kiện năng lượng quyết định thời điểm

Các Chân sư phải đánh giá phẩm tính và cường độ của dòng mãnh lực trước khi có thể sử dụng, tăng cường hoặc chuyển nó thành lời khẩn cầu tới cấp cao hơn. Vì vậy, thời điểm xuất hiện hay giải phóng năng lượng phụ thuộc vào sự hội đủ điều kiện, không chỉ vào một ngày đã dự tính. Các chu kỳ hành tinh và cung có thể giúp dự đoán lúc năng lượng tăng mạnh, nhưng nhân loại còn phải học cách hành động đúng lúc trong Thiên Cơ. Khả năng "toàn tri" tương lai cũng được hiểu theo phạm vi tương đối của bầu hành tinh, Dãy hay hệ hành tinh, không phải tri thức tuyệt đối về vũ trụ vô biên.

Ý chí tự do và giới hạn của sự can thiệp

Đức Christ chỉ có thể sử dụng lời khẩn cầu nếu ý chí của nhân loại cho phép; sự hợp tác đủ mạnh của con người là một điều kiện thuộc Định luật. Trong phần diễn giải, Sirius gắn với Định luật Tự Do, nên các Đấng phụng sự theo Định luật ấy không thể tùy tiện áp đặt ý chí lên nhân loại hay đệ tử. Hắc đoàn sẵn sàng cưỡng chế và nô dịch, còn các Mãnh lực Ánh sáng phải tính đến nguy cơ gây tổn hại cho những người đang ở gần hoặc đan xen với các mãnh lực bóng tối. Một lời đáp được nhớ lại của Chân sư Morya minh họa rằng tiêu diệt trực tiếp đối phương có thể đồng thời đặt chính những người cần bảo vệ vào nguy hiểm.

Tính trì trệ và sự liên tục của tâm thức

Một nhận định được đề xuất là phẩm tính tamas trong chất liệu nhân loại góp phần làm chậm sự đáp ứng thông minh, khiến những cơ hội kết thúc chiến tranh sớm không được tận dụng trọn vẹn. Sự hiểu biết về các cõi bên trong cũng bị hạn chế vì kinh nghiệm tại đó thường không lưu lại rõ ràng trong bộ não khi trở về đời sống bên ngoài. Dòng sông quên lãng Lethe của thần thoại Hy Lạp và xoáy nước trong đầu của sử thi Phần Lan Kalevala được liên hệ với cùng một thực tại tâm lý: kinh nghiệm bên trong trở nên rời rạc, khó nhớ lại. Việc làm chủ trở ngại này qua tiến trình điểm đạo sẽ mở đường cho sự liên tục của tâm thức giữa thế giới người chết và thế giới thường gọi là người sống.

Các Đấng Giải Thoát và động lực cho sự tái lâm

Theo Chân sư DK, Đức Christ tìm cách gợi lên sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát đối với ý chí tập trung của những người hướng về tinh thần, người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ. Các Ngài có thể ban xung lực để Đức Christ, trong vai trò Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật, tiến ra đáp ứng ý hướng tập thể của công chúng. Sự tái lâm vì vậy bao hàm sự cho phép của Đức Chúa Tể Thế Giới cùng sự hỗ trợ của những Sinh Mệnh cao cả hoạt động qua Shamballa. Một suy luận riêng liên hệ đặc biệt một trong ba Đấng Giải Thoát với Bảo Bình, Sao Thiên Vương và phẩm tính tự do, nhưng sự liên hệ này không được xác lập như lời dạy trực tiếp trong đoạn trích.

Vai trò của các quốc gia trong Kỷ nguyên Bảo Bình

Hoa Kỳ và Nga được liên hệ với Bảo Bình ở cấp linh hồn; Hà Lan cũng được nêu như một khả năng cần dè dặt. Giáo lý về ánh sáng và sự giảng dạy phát ra từ Hoa Kỳ, cùng tôn giáo thế giới mới xuất hiện tại Nga, được đặt trong triển vọng giải phóng khả năng biểu lộ phẩm tính linh hồn. Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Nga được xem là những nhân tố lớn trong việc định đoạt vận mệnh nhân loại, với các liên hệ đến Đức Christ qua cung hoặc dấu hiệu hoàng đạo. Những căng thẳng giữa các quốc gia và liên bang vì vậy có ý nghĩa đối với công việc tương lai của Ngài.

Chuyển tiếp giữa Song Ngư và Bảo Bình

Ảnh hưởng cung sáu và Song Ngư sẽ không biến mất ngay sau Đại Mật Nghị; cuồng tín tôn giáo và bạo lực cho thấy sức mạnh còn lại của các năng lượng cũ. Một giả thuyết được nêu là bộ phận của Đức Manu có thể điều chỉnh việc lâm phàm, giảm số linh hồn cung sáu và tăng số linh hồn cung bảy để hỗ trợ chuyển hướng. Chu kỳ cung hai kéo dài 500 năm, từ 1575 đến 2075, được xem là khoảng thời gian đệ tử còn phải làm việc tích cực để hoàn tất thời đại cũ và đón nhận thời đại mới. Năm 2117, khi Sao Kim lại đi qua đĩa Mặt Trời như trong các năm 2004 và 2012, được hình dung như một dịp có thể gắn với lễ đón nhận Kỷ nguyên Bảo Bình, dù biến cố bên trong có thể cần thời gian mới biểu hiện ra ngoài.

Hai hướng phát triển của cung năm

Những tiến bộ kỹ thuật có thể bị dẫn dắt bởi mong muốn kéo dài đời sống vô hạn bằng các bộ phận sinh học nhân tạo và bảo tồn tâm thức theo cách cơ giới. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cách tiếp cận cung năm quá hướng ngoại dễ tạo ra những lý thuyết ảo tưởng và bỏ qua Thánh đoàn khi tìm nguồn giải thích cho sự tiến bộ của nhân loại. Hướng phát triển bên trong của cung năm được liên hệ với nước Pháp và dấu hiệu linh hồn Song Ngư, nhằm chứng minh linh hồn tồn tại như một trung tâm chủ quan. Cung năm sẽ nổi bật suốt Kỷ nguyên Bảo Bình, trong khi chu kỳ cung bảy diễn ra đồng thời nhưng vẫn là một chu kỳ riêng.

Hai kỳ trăng tròn tạo thành một chu kỳ công việc

Kỳ trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu tạo thành một chu kỳ hoàn chỉnh: trước hết hợp tác với Đức Phật, rồi khơi dậy lời kêu cầu rộng lớn để Đức Christ khẩn cầu sự trợ giúp cần thiết. Tháng Năm đặc biệt liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các nhà bí truyền học và những người hướng về tinh thần; tháng Sáu mở rộng công việc qua những người thiện chí tới quần chúng. Mối liên hệ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian với Kim Ngưu giúp lý giải vai trò nổi bật của lễ Wesak; nhóm này được mô tả chủ yếu gồm các điểm đạo đồ từ lần điểm đạo thứ hai trở lên, dù cách dùng rộng hơn bao gồm cả những người ở giai đoạn sớm hơn. Khả năng Đức Christ tiếp nhận vai trò của Đức Phật tại Wesak được nêu như một vấn đề cần tìm hiểu, trong bối cảnh sự giáng xuống tám phút mỗi năm của Đức Phật là một sự hi sinh lớn.

Những bí nhiệm quanh Đức Phật và vị đệ tử

Các sự kiện đản sinh, giác ngộ và từ trần gắn với trăng tròn Kim Ngưu cần được xem xét cùng sự phân biệt giữa Đức Phật và vị đệ tử cung cấp hiện thể cho Ngài. Theo giả thuyết của Thầy MDR, vị đệ tử ấy có thể trải qua lần điểm đạo thứ tư, tương tự Đức Jesus dưới sự hướng dẫn của Đức Christ, trong khi Đức Phật đạt lần điểm đạo thứ sáu dưới cây Bồ đề và tiếp nhận một sự tiếp xúc từ cõi trí vũ trụ. Vị trí và kinh nghiệm của vị đệ tử khi Đấng cao cả trực tiếp sử dụng hiện thể vẫn là điều chưa rõ. Tuổi từ trần 80 cũng gợi một liên hệ suy ngẫm với số tám, Sao Thủy và antahkarana.

Không ấn định ngày xuất hiện của Đấng Đang Đến

Chân sư DK yêu cầu không đặt ngày cho sự xuất hiện của Đấng Đang Đến, Đấng Hoá Thân hay bất kỳ sự trợ giúp ngoạn mục nào. Nếu công việc được thực hiện đúng, sự xuất hiện và trợ giúp sẽ đến vào thời điểm thích hợp, khi các điều kiện năng lượng đã hội đủ. Những tuyên bố rằng Đức Christ đang ở một địa điểm cụ thể tại London và chỉ chờ báo chí phát hiện bị Thầy MDR phê bình là trái với huấn thị này. Công việc cần thiết là giáo dục trí và tâm nhân loại để hợp tác với mục tiêu của Thánh đoàn, thay vì nuôi dưỡng tâm lý chờ được cứu bất kể cách sống của mình.

Biểu tượng, lời tiên tri và sự mặc khải liên tục

Các lời tiên tri cổ được nhìn nhận là đúng về bản chất, nhưng ngôn ngữ của chúng mang tính biểu tượng và không nên hiểu theo nghĩa đen. Những khó khăn khi chuyển dịch giữa tiếng Aram, Hebrew, Hy Lạp và các ngôn ngữ hiện đại càng khiến việc tuyệt đối hóa từng chữ trong Kinh Thánh trở nên thiếu cơ sở. Quan niệm được cất lên thiên đàng trong khi người khác bị bỏ lại chịu hủy diệt được phê bình vì nuôi dưỡng cảm giác mình đặc biệt và thiếu lòng từ bi. Sự mặc khải luôn tiếp diễn; ngay cả vũ trụ vô cùng rộng lớn cũng không thể được đồng nhất với tính vô hạn tuyệt đối, còn mọi khẳng định về Tuyệt Đối đều gặp giới hạn của tư tưởng và ngôn ngữ.

Công việc của các Đấng Giải Thoát với Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, chỉ Thánh đoàn mới có thể biết cách các Đấng Giải Thoát hoạt động; sự trợ giúp của Các Ngài tập trung vào việc khơi dậy trong Thánh đoàn những thái độ và năng lực cho phép năng lượng Shamballa tuôn vào. Trọng tâm hiện nay được diễn giải là sự phát triển quan hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa, trong đó Thánh đoàn học cách thích ứng với các phương pháp của Ý Chí thiêng liêng. Phản ứng của nhân loại đối với hoạt động ấy chỉ xuất hiện qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và ngay trong nhóm này có thể chỉ các đệ tử cao cấp cùng điểm đạo đồ mới ghi nhận hữu thức. Những năng lượng hiện còn là khái niệm trí tuệ có thể về sau được trải nghiệm như lửa sống động trong hệ thống năng lượng, cho thấy khoảng cách giữa hiểu biết bằng tư tưởng và chứng nghiệm trực tiếp.

Cánh cửa điểm đạo và trách nhiệm tự vượt qua

Cánh cửa điểm đạo phải do chính mỗi người mở; người đi trước không thể giữ cửa hé sẵn cho người đến sau, dù động cơ là phụng sự. Việc làm thay ấy giống sự nuông chiều quá mức của cha mẹ, tước mất cơ hội học hỏi thiết yếu của người đang tiến bước. Những định luật và quy luật đã tác động trong nhiều kiếp sống có thể chỉ trở nên rõ ràng khi toàn bộ tiến trình được nhìn lại.

Nghệ thuật, vẻ đẹp và sự nâng cao tâm thức

Bộ phim Illusion với Kirk Douglas được dùng để minh họa việc nhìn lại đời sống qua hình ảnh gần với ký ảnh Akasha và luân hồi, trong đó sự nhận biết mở ra khả năng đảo ngược số phận. Nghệ thuật có thể truyền đạt những ý nghĩa sâu sắc mà không cần nguồn lực sản xuất lớn, đồng thời nâng cao nhân loại trong thời đại cung bốn và cuộc Phục Hưng mới. Chân sư Morya đề cao sức nâng chuyển của nghệ thuật và vẻ đẹp, có thể đưa tâm thức lên những không gian cao một cách trực tiếp. Nhận định rằng Ngài có nhiều năng lượng cung bốn trong cấu trúc cung tương đối trường tồn là một suy đoán riêng.

Đức Christ và mối liên hệ với nhân loại

Công việc của Đấng Hoá Thân, Đấng Kỵ Sĩ từ Chốn Bí Nhiệm, chủ yếu hướng đến sự giải cứu nhân loại; các giới khác cũng hưởng lợi và những liên kết giữa các giới cao với các giới thấp được hỗ trợ. Mối liên hệ sâu sắc giữa Đức Christ với nhân loại được triển khai qua tuyến cung hai, bốn và sáu, cùng việc Ngài trải qua lần điểm đạo thứ ba với Đức Phật trong một ashram cung bốn. Huyền Giai

Sáng Tạo nhân loại hoạt động trên cõi Bồ đề với tư cách các Chân Thần, dưới ảnh hưởng của Sao Thủy và Hổ Cáp cung bốn. Những liên hệ này không được trình bày như một bảng cung chính thức của Đức Christ.

Hoàn cảnh nhập thể và sự bổ sung những phẩm tính còn thiếu

Hoàn cảnh sinh ra có thể cung cấp những yếu tố cần thiết để bổ sung sự phát triển còn thiếu, thay vì chỉ phản ánh những khuynh hướng quen thuộc. Theo tự thuật của Thầy MDR, môi trường nổi bật cung ba, có thể cả cung bảy và cung một, giúp phát triển lý tính và sự liên hệ với cõi hồng trần trước khi trở lại những gắn bó lâu dài với giáo hội, triết học Tân Platon và Pythagoras. Thiên Thần của Hiện Diện biết những thiếu hụt ấy; cách hiểu rằng Đấng này là một phần của Thái dương Thiên Thần được nêu như một nhận định riêng.

Âm điệu thể nguyên nhân và việc kiến tạo các hiện thể

Theo Thư Về Tham thiền Huyền môn, trước khi sinh, âm điệu của thể nguyên nhân được xướng lên để nhận biết những thiếu hụt về phẩm chất, độ đầy đặn và sự hài hòa. Hình ảnh một quãng năm được bổ sung quãng ba để thành hợp âm tam phân minh họa cách linh hồn có thể tìm kiếm một phẩm tính còn thiếu. Các Thiên Thần cao cả vận dụng những Nguyên tử trường tồn, tam giác nguyên tử và ảnh hưởng cung để kiến tạo các hiện thể thích hợp. Viễn cảnh phần lớn nhân loại tiến đến địa vị Thái dương Thiên Thần và huấn luyện trên Sirius cho thấy những năng lực ấy cũng thuộc khả năng phát triển tương lai của con người.

Tiến hóa và quyền chủ động đối với thời gian

Lời Đức Christ về những việc lớn lao hơn mà con người sẽ thực hiện được liên hệ với sự nâng cao liên tục của nền văn minh và những yêu cầu điểm đạo ngày càng cao trong các thời đại về sau. Tiến trình ấy vẫn đòi hỏi vượt qua những chướng ngại, tình trạng méo mó và các lớp che phủ. Niềm tin và sự hoan hỉ cần đi cùng nỗ lực, bởi thời gian cần thiết cho sự tiến bộ phần lớn nằm trong tay chính con người.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Hành Tinh Thượng đế

Phạm vi hoạt động chủ yếu dành cho nhân loại của Đấng Kỵ Sĩ không thể áp dụng hoàn toàn cho Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Việc Hành Tinh Thượng đế đứng trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân gợi ý một tầm vóc đặc biệt và những phẩm tính mà Hành Tinh Thượng đế có thể tìm cách hấp thu. Tuy nhiên, chưa đủ cơ sở để kết luận Đấng Hoá Thân cao hơn Hành Tinh Thượng đế Trái Đất, hoặc xác định chắc chắn địa vị của Ngài trong hay ngoài hệ mặt trời.

Hai kỳ trăng tròn quyết định năm 1942

Văn bản tháng 4 năm 1942 đặt giai đoạn đầu của công việc dưới sự tập trung của Đức Phật vào tháng 5, còn giai đoạn thứ hai do Đức Christ khởi sự vào tháng 6. Giai đoạn thứ hai tùy thuộc vào sức mạnh và sự tập trung đầy đủ của lời khẩn cầu từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng ý hướng hợp nhất của những người thiện chí. Quyết định vào kỳ chí tháng 6 năm 1942 được xem là có thể định hướng nhân loại trong nhiều thế kỷ. Vì vậy, việc chuyển những khái niệm huyền bí thành ngôn ngữ dễ hiểu cho công chúng là một phần thiết yếu của sự hợp tác.

Khẩn Cầu và Gợi Lên giữa nhân loại với các Đấng cao cả

Các Đấng mà nhân loại khẩn cầu hết sức sẵn sàng hành động, nhưng sự thiếu nhạy cảm và ý chí yếu kém của những người cầu viện cản trở đáp ứng. Đức Phật tìm cách khắc phục sự thiếu hụt về tiếp nhận trong dịp Wesak tháng 5, còn Đức Christ đặc biệt tăng cường và tập trung ý chí vào

tháng 6. Một cách diễn giải được đề xuất là Đức Phật mở rộng và giữ thông đường dẫn, trong khi Đức Christ làm cho lời khẩn cầu mạnh hơn, tập trung hơn và có sức xuyên thấu hơn. Nhờ đó, những người vốn không thể tự mình vươn đến Shamballa và các Đấng Giải Thoát có thể góp phần vào sự tiếp xúc ấy.

Sự chậm trễ tiến hóa và biểu tượng lệch chỉnh hợp

Nguy cơ nhân loại chịu một sự trì hoãn tiến hóa nghiêm trọng được liên hệ với những hậu quả kéo dài từ Dãy Mặt Trăng. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, sự lệch chỉnh hợp giữa phương diện ba với phương diện hai có thể có những tương ứng ở các cấp rất cao. Hình dạng cán chòm Bắc Đẩu, cùng Alcor và Mizar trong khu vực được liên hệ với cung hai, được đọc như một biểu tượng của vấn đề này. Việc điều chỉnh ở cấp Đấng Bất Khả Tư Nghị, nếu cách diễn giải ấy đúng, đòi hỏi những tác nhân vượt xa nhân loại và Thánh Đoàn.

Các trung tâm chòm sao trong cấu trúc vũ trụ

Sơ đồ V trong Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 344, qua bản điều chỉnh của Tuija Robbins, được dùng để suy ngẫm về các cấp độ Sự sống bao hàm nhau. Theo cách đọc riêng được đề xuất, tam giác màu xanh biểu thị Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương, còn Bảy Rishi tạo thành một trung tâm trong Đấng ấy. Hệ mặt trời cùng sáu ngôi sao lớn khác có thể thuộc một Thượng đế vũ trụ và cùng liên kết với Đấng Bất Khả Tư Nghị. Danh xưng Thái dương Thượng đế có thể đóng vai trò che giấu nhiều cấp độ Sinh Mệnh khác nhau; sơ đồ chỉ hỗ trợ hình dung mô hình thiêng liêng, chưa thể hiện đầy đủ thực tại ấy.

Phụng sự trong hai kỳ trăng tròn

Hai kỳ trăng tròn tháng 5 và tháng 6 cần tác động đến thể trí của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và trái tim của những người thiện chí ở mọi quốc gia, dân tộc và nhóm. Những buổi họp, tham thiền và suy nghĩ cá nhân cần tập trung vào cơ hội phụng sự, với hiểu biết rõ nhất có thể về tiến trình và kết quả của hành động đúng. Đức Phật sẽ đến mà không cần được khẩn cầu; nhiệm vụ của người chí nguyện là khơi dậy tinh thần khẩn cầu trong quần chúng, qua đó đứng cùng Ngài và Thánh Đoàn. Khả năng Ba Đức Phật Hoạt Động hợp tác với mạng lưới Tam Giác lúc ấy còn non trẻ được nêu như một giả thuyết.

Đức Christ đại diện cho lời cầu viện của nhân loại

Trong suốt tháng 5 chuẩn bị cho trăng tròn tháng 6, Đức Christ phải là tiêu điểm của người phụng sự. Ngài tìm cách thu nhận mọi lời cầu viện, cầu nguyện và yêu cầu của nhân loại, dù thành tiếng hay không thành tiếng, rồi chuyển chúng đến Shamballa bằng một hành vi chủ định tinh thần. Đây là một tiến trình huyền bí chưa rõ phương thức vận hành; có thể tìm hiểu phần nào bằng định luật tương đồng ở cấp độ thấp hơn. Những nhóm gần Chân sư DK lúc ấy nhận trách nhiệm cụ thể, trong khi các thế hệ sau có lợi thế tiếp cận toàn bộ hệ thống sách và những phương tiện tổng hợp giáo lý.

Tự do của nhân loại và điều kiện can thiệp

Các Mãnh Lực Ánh Sáng đang được huy động ở phía bên trong đời sống và sẵn sàng hành động, nhưng Linh từ phát động phải đến từ Đức Christ khi nhân loại trao cho Ngài điều kiện để phát ra Linh từ ấy. Ở giai đoạn tiến hóa hiện tại, Đức Christ và Thánh Đoàn không thể thực hiện một bước ảnh hưởng thiết yếu đến nhân loại nếu chính nhân loại chưa giải phóng Các Ngài vào hoạt động. Nguyên tắc này được liên hệ với Định luật Tự Do của Sirius và trách nhiệm định hình vận mệnh của con người. Mỗi người phải hoàn thành phần việc của mình, dù phần việc ấy nhỏ đến đâu.

Thời điểm huyền bí và sự chờ đợi kiên định

Khoảng từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 6 năm 1942 được xác định là những tuần lễ quyết định cả về tinh thần lẫn vật chất. Ngay cả lời khẩn cầu đúng và công việc thành công cũng chưa quyết định hoàn toàn thời điểm xuất hiện hay can thiệp của các Mãnh Lực Ánh Sáng qua các Đấng Giải Thoát và Đức Christ. Theo cách diễn giải riêng, thời điểm ấy liên quan đến những mô hình và điều kiện năng lượng mà con người biết rất ít. Ba năm tiếp theo, đến năm 1945, đòi hỏi sự kiên nhẫn, vững vàng và tin chắc vào kết quả, dù chiến tranh vẫn gây tổn thất nặng nề.

Những điểm ánh sáng và ý chí trong cuộc chiến bên trong

Khủng hoảng trên cõi hồng trần phản ánh những điều kiện còn nghiêm trọng hơn ở các cõi bên trong của nguyên nhân, xung lực, tư tưởng và dục vọng. Việc khơi dậy ý chí, kiểm soát cảm xúc và rèn luyện phàm ngã tạo ra những tiêu điểm nhỏ để các Mãnh Lực tinh thần truyền dẫn sức mạnh. Những hình ảnh chiến đấu trong giáo lý Chân sư Morya minh họa khả năng người phụng sự được sử dụng theo những cách bản thân chưa biết rõ, kể cả trong giấc ngủ. Sự sẵn sàng giúp đỡ cần mang tính kiên trì, trung thành và hi sinh, dù chưa biết cụ thể những đòi hỏi sẽ đến.

Ý chí chiến thắng và sự hợp tác thực tế

Thánh Đoàn kêu gọi ý chí chiến thắng, ý chí khẩn cầu, ý chí tập trung, ý chí hướng đến điều thiện, sự tự chủ và hành động đúng. Đức Christ tập hợp cả những yêu cầu đã rõ ràng lẫn còn chưa thành hình của nhân loại để hướng đến các Đấng Giải Thoát. Hình ảnh dấu chân trên cát minh họa sự trợ giúp nâng đỡ khi con người suy yếu, đồng thời không xóa bỏ trách nhiệm tự khơi dậy và hành động. Sự trì trệ của chính các đệ tử là một trở ngại thường xuyên, khiến tham thiền và việc đều đặn sử dụng bài khẩn cầu mở đầu bằng lời gọi các Đấng Giải Thoát trở nên thiết yếu.

Cầu nguyện, tham thiền và ý nghĩa của chay tịnh

Cầu nguyện và tham thiền cùng dung hợp thể cảm dục với thể trí thành một toàn thể khát vọng. Chay tịnh ở đây mang ý nghĩa kỷ luật và thái độ tách rời, vượt quá việc kiêng ăn; lời Chân sư Morya về sự thăng tiến dừng lại khi dạ dày quá nặng cũng được nhắc đến. Yêu cầu thực tế là nỗ lực sống ở điểm cao nhất có thể một cách thường xuyên, thay vì chỉ giữ điều ấy như một lý tưởng. Trong nhu cầu cấp bách của thế giới, sự cố gắng bền bỉ và nhất quán của người chí nguyện, đệ tử là điều nhân loại và Thánh Đoàn cần đến.

Sức mạnh của sự đóng góp hợp nhất

Sự quan tâm, tình thương, phụng sự và tiền bạc hợp nhất của số đông có sức mạnh lớn hơn cả nỗ lực thánh hiến của hai hoặc ba người. Không ai vô dụng nếu không tự lựa chọn tình trạng ấy; mỗi người cần nhận ra đóng góp thiết yếu và khả năng hữu ích của mình. Việc mở rộng nhóm cộng tác cần kết nối những người hiểu con đường huyền bí với những người chưa biết giáo lý nhưng có trái tim bừng cháy ý chí phụng sự. Giáo lý vượt quá khả năng hấp thu của một cá nhân, song việc học hỏi và áp dụng vẫn có thể hỗ trợ tình hình chung.

Công việc nội tâm và phụng sự đất nước

Công việc chủ quan phải song hành với hoạt động thực tế cho đất nước và đồng loại trong giờ phút nhân loại cần giúp đỡ. Tham thiền khẩn cầu linh hồn quốc gia, linh hồn các dân tộc và linh hồn nhân loại là một phương diện của trách nhiệm ấy. Câu chuyện Mary Bailey làm tài xế xe cứu thương trong Chiến tranh thế giới thứ hai, được kể lại với sự dè dặt về ký ức, minh họa sự tham gia trực tiếp vào nhu cầu trước mắt. Phụng sự thực tế cũng nuôi dưỡng cảm hứng và khả năng truyền cảm hứng cho người khác.

Những phẩm chất và phương pháp ghi nhớ của đệ tử

Sự vững vàng, vô ngã, im lặng, can đảm và tin tưởng tạo thành những yêu cầu căn bản; niềm tin hướng đến sức mạnh của linh hồn, Thánh Đoàn đang dõi theo và Thiên Cơ. Cách dùng các từ cùng chữ cái đầu hỗ trợ ghi nhớ, như ba phẩm chất vững vàng, vô ngã, im lặng, hoặc năm phẩm chất kỷ luật, điềm tĩnh trước dục vọng, phân biện, phi tập trung vào bản thân và tách rời. Chuỗi bản năng, trí năng và trực giác cũng được mở rộng bằng đề xuất thêm điểm đạo. Trí nhớ giúp người đệ tử gọi lại những nguyên tắc cần thiết khi chia sẻ tư tưởng và hoạt động giữa hỗn loạn.

Lời ban phúc và mục tiêu điểm đạo

Lời ban phúc kết thúc phần tháng 4 năm 1942 hướng đến ánh sáng, lòng từ bi và minh triết của các Chân sư, cho đến khi người đệ tử đứng nơi Đấng Điểm đạo Duy Nhất được khẩn cầu và thấy ngôi sao của Ngài tỏa sáng. Đoạn này được nhận diện là một bản điều chỉnh từ mantram dài hơn về sự bình an vượt quá hiểu biết và quyền năng làm mới mọi sự. Việc đón nhận lời ban phúc đi cùng nỗ lực sống xứng đáng với lời ấy, hướng đến tư cách thành viên thực sự của Thánh Đoàn và lần điểm đạo thứ ba. Nhận định rằng hoạn nạn đã có dấu hiệu kết thúc được đặt trong bối cảnh tháng 4 năm 1942, khi quyết định then chốt vẫn chưa diễn ra.

Ảo cảm thế giới và nguyên nhân thảm họa

Phần tháng 6 năm 1942 chuyển sang nguyên nhân thảm họa thế giới, xác định gốc rễ trong ảo cảm thế giới và đặt vấn đề giải cứu, chữa lành. Bên cạnh hoạt động của Hắc đoàn, sự yếu kém của các đệ tử và việc không đứng vững ở vị trí bắc cầu giữa nhân loại với các cấp cao cũng được xem là yếu tố góp phần. Adolf Eichmann và Reinhard Heydrich, cả hai được liên hệ với dấu hiệu Mặt Trời Song Ngư, minh họa sự cuồng tín tổ chức cuộc hủy diệt người Do Thái cùng những nhóm bị Đức Quốc xã coi là không đáng tồn tại. Lý tưởng Arya mà họ cổ xúy được đối chiếu với chính sự bất tương xứng trong biểu hiện và hoạt động của họ. Vì ảo cảm khó nhận diện trực tiếp, hậu quả hành động trở thành tiêu chuẩn phân biện: các lãnh đạo phe Trục đã đưa dân tộc mình đến sự tàn phá.

Từ khải hoàn tập thể đến thảm họa

Những cuộc mít tinh Nuremberg đầu và giữa thập niên 1930, cùng bộ phim tài liệu Khải hoàn của Ý chí, đã củng cố niềm tin chiến thắng của hàng triệu người Đức. Đặt những hình ảnh ấy cạnh nước Đức bị oanh tạc, thiêu hủy và tàn phá cuối chiến tranh cho thấy một phong trào được tôn vinh rộng rãi vẫn có thể dẫn tới hủy diệt. Sự tương phản này làm rõ nguy cơ của ảo cảm tập thể: sức thuyết phục và sự hưởng ứng đông đảo không bảo đảm một lý tưởng có giá trị tinh thần.

Đức Phật, Đức Christ và các loại Đấng Hoá Thân

Đức Phật và Đức Christ thuộc loại Đấng Hoá Thân truyền dẫn, đáp ứng nhu cầu khai mở tâm thức chủ quan và kích thích sự tiến bộ của toàn nhân loại, vượt ngoài việc phát triển một dân tộc riêng biệt. Hệ thống được khảo sát gồm các Đấng Hoá Thân của dân tộc như Lincoln, các Đấng Hoá Thân giáo huấn như Plato và Patanjali, các Đấng Hoá Thân cung, các Đấng Hoá Thân truyền dẫn và những hiện thân thiêng liêng cao hơn. Bismarck được đặt trong dòng năng lượng đối nghịch, xuất phát từ Hắc đoàn. Đức Phật và Đức Christ chưa thuộc loại hiện thân thiêng liêng; Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được liên hệ với cấp độ vũ trụ hoặc liên hệ giữa các hệ mặt trời, đồng thời cần thận trọng vì từ "vũ trụ" có phạm vi sử dụng khác nhau.

Những nguyên nhân hội tụ của thảm họa thế giới

Thảm họa chiến tranh không chỉ bắt nguồn từ Hắc đoàn mà còn liên quan đến sự yếu kém của các đệ tử, ảo cảm tích lũy qua nhiều thế kỷ và khả năng đáp ứng của từng quốc gia đối với những năng

lượng cung và chiêm tinh. Một nhận xét được đề xuất là cả ba nước phe Trục đều có cung bốn nổi bật: Đức và Nhật ở linh hồn, Ý ở phàm ngã. Các yếu tố hành hỏa cũng được liên hệ với Đức qua Bạch Dương, với Ý qua Sư Tử và Nhân Mã, trong khi Nhật nổi bật bởi Hổ Cáp. Những cấu trúc này được xem như điều kiện khiến các quốc gia dễ tiếp nhận một số ảnh hưởng, chứ không phải nguyên nhân duy nhất của chiến tranh.

Ảo cảm thế giới và trách nhiệm chung

Theo Chân sư DK, lòng tham, tính ích kỷ, sự xâm lược và chủ nghĩa duy vật tích lũy qua nhiều thế kỷ đã tập trung vào Đức, Nhật và Ý, tạo nên biểu hiện ảo cảm mãnh liệt nhất mà thế giới từng chứng kiến. Nhận định này đặc biệt đáng chú ý khi đối chiếu với nền văn minh Atlantis vốn đã chìm sâu trong ảo cảm; bình luận kèm theo phỏng đoán rằng mức xa hoa vật chất tại Atlantis từng vượt xa khả năng hình dung hiện nay. Tuy nhiên, sức công phá của phe Trục còn dựa vào tình trạng ô nhiễm tương tự trong mọi quốc gia, kể cả các nước Đồng Minh. Khi ảo cảm chưa được nhìn nhận là vấn đề thế giới, con người thường chỉ nhận ra nó sau khi hậu quả đã trở nên rõ rệt.

Ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực trong cùng một tiến trình

Cụm diễn đạt kết hợp ảo tưởng, ảo cảm và những ấn tượng của ảo lực cho thấy ba dạng sai lệch có thể cùng tác động lên linh hồn đang nhập thể. Cách diễn giải được đề xuất là một nhận thức méo mó trên cõi trí gắn với cảm xúc sai lệch rồi biểu hiện qua những ấn tượng và hoạt động thiếu chính xác ở cấp độ thấp hơn. Trong đời sống, con người có thể hiểu sai một ý tưởng, khao khát chính cách hiểu sai ấy, rồi tiêu hao năng lượng để duy trì nó. Vì vậy, ba vấn đề này cần được nhận diện trong mối liên hệ với nhau.

Cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện

Tự do thế giới phụ thuộc đáng kể vào những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ có thể nhìn xuyên qua các biểu hiện phân hóa để nhận ra cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện. Cách nhìn này quy tụ vấn đề về những cặp đối lập căn bản: thiện và ác, tinh thần và vật chất, linh hồn và phàm ngã. Sự đơn giản ấy hỗ trợ khả năng định hướng, nhưng vẫn đòi hỏi phân biện vì có những vùng khó xác định và Hắc đoàn có thể che giấu bản chất bằng sự lừa dối. Sự đơn giản của Shamballa, được đề cập trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, trở thành một phẩm tính thực hành có liên quan.

Thiên Thần của Hiện Diện và thể nguyên nhân

Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, Thiên Thần của Hiện Diện là phần biểu hiện thích hợp của Thái dương Thiên Thần được đưa xuống Cõi thượng trí để tạo Hoa Sen Chân Ngã và thể nguyên nhân cho những người chưa có cấu trúc ấy. Những người đến từ Dãy Mặt Trăng đã có thể nguyên nhân, có thể do biệt ngã hóa tại đó hoặc từ hệ mặt trời trước. Trong giả thuyết này, Thiên Thần của Hiện Diện gắn với thể nguyên nhân sẵn có để hỗ trợ cá nhân tiến hóa nhanh hơn. Đây là cách phân biệt được đề xuất giữa hai danh xưng vốn đôi khi được dùng gần nhau.

Tôn giáo chính thống và sự mất cân bằng

Theo Chân sư DK, tôn giáo chính thống đã quá chú trọng Kẻ Chận Ngõ, nỗi sợ và phương diện vật chất, hiện tượng, trong khi Thiên Thần chỉ còn là một lý thuyết hoặc điều mong ước. Bình luận liên hệ tình trạng ấy với việc tập trung vào Đức Christ chịu khổ và chết, thay vì sự sống của Đức Christ phục sinh và khả năng tiếp xúc trực tiếp với năng lượng tinh thần. Những tranh luận thần học kéo dài không nhất thiết đưa con người đến trải nghiệm sống động ấy. Thái độ nhân đạo giúp điều chỉnh sự mất cân bằng; Giáo hoàng Gioan XXIII được nhắc như một ví dụ, còn pho tượng Đức

Christ phục sinh gần trụ sở Liên Hợp Quốc gợi lên một hình ảnh đầy sinh lực khác với sự nhấn mạnh vào đau khổ.

Thượng đế nội tại và Thượng đế siêu việt

Niềm tin vào tính đúng đắn vốn có của tinh thần con người, thiên tính và bản chất bất hoại của linh hồn giúp khôi phục nhận thức về Thượng đế nội tại. Cuộc chuyển biến này cân bằng sự nhấn mạnh một chiều vào Thượng đế siêu việt, chứ không phủ nhận sự hiện hữu vĩnh cửu của Ngài. Chỉ Thượng đế nội tại trong cá nhân, nhóm, quốc gia, các hình thức tổ chức và Sự sống hành tinh mới có thể nhận biết và tiếp cận đúng đắn Thượng đế siêu việt. Phần bình luận triển khai rằng thiên tính bên trong không chỉ là điều con người sở hữu mà còn liên quan đến chính bản sắc sâu xa của con người.

Nhận biết Hiện Diện trong mọi sự sống

Việc tìm kiếm và dần cảm nhận Hiện Diện trong mọi vật, mọi người và mọi sinh linh được đề xuất như một thực hành hằng ngày, vượt khỏi sự chấp nhận thuần trí tuệ. Quan điểm vật hoạt luận nhìn nhận mọi sự đều sống động, dù tâm thức ở những cấp độ biểu hiện thấp có thể bị chôn vùi đến mức rất khó nhận ra. Sự chứng nghiệm tính thống nhất với thiên tính đem lại hoan hỉ và sức mạnh cho công việc cứu chuộc vật chất cùng những sự sống đang mắc kẹt trong vật chất. Hiện Diện được liên hệ với Bản Thể thuần túy mà con người cuối cùng sẽ tái nhận biết nơi chính mình.

Phân biện tinh thần trong khủng hoảng lịch sử

Những người tư tưởng tiến bộ trên Con Đường Dự Bị, Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo có thể nhận rõ hơn ranh giới giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần. “Thanh kiếm” của Đức Christ được diễn giải như năng lực phân biện làm sáng tỏ tâm thức, nhờ đó có thể đánh giá mục tiêu chiến tranh, phương pháp khôi phục tiếp xúc tinh thần và những kỹ thuật mở đường cho nền văn hóa mới. Bối cảnh được đặt gần cuộc khủng hoảng tháng 8 năm 1942, trước thời điểm Thánh đoàn đi đến kết luận rằng nhân loại không thể sống sót trước cuộc tấn công của các Mãnh Lực của Cái Ác. Sự sáng tỏ này giúp nhận diện ý nghĩa bên dưới các biến cố thay vì chỉ thấy cuộc giao tranh giữa những quốc gia.

Ba nước phe Trục và ba dạng sai lệch

Với lưu ý rằng mọi khái quát đều có thể sai, Chân sư DK xác định Đức tập trung ảo cảm thế giới, Nhật biểu hiện ảo lực dưới dạng mãnh lực vật chất thô bạo nhất, còn Ý mang tính cá nhân và phân cực trí tuệ, biểu hiện ảo tưởng thế giới. Các nước Đồng Minh, dù còn nhiều giới hạn, chủ nghĩa dân tộc và yếu kém, tập trung cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần. Vì vậy, ba dạng sai lệch và cuộc đối đầu tổng hợp giữa lý tưởng tinh thần với đối thủ vật chất cùng xuất hiện. Trong đoạn này, “ảo cảm” đôi khi được dùng theo nghĩa rộng để bao gồm cả ba dạng.

Nước Đức và sự biến dạng của lý tưởng

Phàm ngã Song Ngư cung một của Đức được liên hệ với ảo cảm, những hình ảnh thiếu thực tại và ảnh hưởng tiêu trừ của Sao Diêm Vương; Bạch Dương được liên hệ với lối đánh chớp nhoáng. Theo diễn giải riêng của Thầy MDR, “Giải pháp cuối cùng” cho thấy biểu hiện hủy diệt cực đoan của tổ hợp năng lượng này. Sự sa sút của một nền văn hóa đã sản sinh Bach, Beethoven và Brahms được xem như một phân裂 sâu sắc có thể xuất hiện trong biểu hiện cung bốn. Những quan sát về Eichmann, Reinhard Heydrich và Goebbels minh họa cách sự tàn ác có thể khoác áo cao quý, còn mặc cảm thua kém có thể phóng chiếu lên người khác rồi tìm cách tự cứu chuộc bằng việc tiêu diệt họ.

Nhật Bản, kỷ luật và sự cưỡng ép

Nhật Bản được khảo sát qua phàm ngã Ma Kết cung sáu và ảnh hưởng Hổ Cáp, liên hệ với tính phục tùng, kỷ luật nghiêm ngặt, chủ nghĩa vật chất và dục vọng chinh phục. Tổ hợp Hổ Cáp–Ma Kết được nhận xét là có tiềm năng cao trong tương quan với Thánh đoàn, nhưng cũng có thể biểu hiện thành sự tàn nhẫn khi phàm ngã chiếm ưu thế. Việc ngược đãi tù binh, những cuộc hành quân cưỡng bức, chém đầu và thảm sát Nam Kinh được đối chiếu với lý tưởng danh dự của truyền thống samurai. Hình ảnh chiếc giường Procrustes minh họa sự độc ác của việc ép người khác theo khuôn mẫu của mình; hướng chuyển hóa được kỳ vọng là chuyển ham muốn chinh phục sang khắc phục những yếu kém bên trong quốc gia.

Nước Ý, tính cá nhân và giấc mộng La Mã

Ý được mô tả có linh hồn Sư Tử cung sáu? Không; cấu trúc được nêu là linh hồn Sư Tử cung bốn và phàm ngã Nhân Mã cung sáu, kết hợp tính cá nhân, lý tưởng nhất tâm và khuynh hướng tin tưởng, tôn sùng. Khát vọng phục hồi sự huy hoàng của La Mã được liên hệ với Sư Tử, còn cung sáu và Nhân Mã giúp giải thích sức cuốn hút của lý tưởng phe Trục. Sự phân cực trí tuệ của Ý được liên hệ với trường huyền môn cao cấp cung ba của Đức MahaChohan dự kiến đặt tại đây; một trường trí tuệ cung năm tại Pháp cũng được nhắc với mức độ dè dặt. Lá số Mussolini, với Mặt Trời ở Sư Tử, Điểm mọc Hổ Cáp và nhiều yếu tố Song Tử, được dùng để bình luận về sự phô trương, bất ổn và khả năng đáp ứng với ảnh hưởng đen tối.

Các cung, liên minh quốc gia và sự tái sinh

Một giả thuyết xuyên suốt là các nước phe Trục đều có cung bốn nổi bật và có thể đều có cung sáu ở phàm ngã hoặc thể cảm dục; sự hưởng ứng sùng tín của quần chúng Đức Quốc xã được xem là ví dụ rõ của biểu hiện cung sáu lệch lạc. Hình ảnh Cerberus, con chó ba đầu của âm phủ trong các kỳ công của Hercules, được dùng để tượng trưng cho sự kết hợp méo mó của ba quốc gia. Việc nghiên cứu các liên minh cần xem xét cung, dấu hiệu hoàng đạo, điểm tiến hóa và lý tưởng mà mỗi nước ủng hộ. Trong bối cảnh năm 2019, Đức và Nhật được nhận xét đã tái sinh theo hướng dân chủ và tìm kiếm hòa hợp qua linh hồn cung bốn; Tokyo được phỏng đoán có linh hồn cung sáu, phàm ngã cung bốn và đại diện một trung tâm hành tinh cung một.

Lựa chọn đứng về phía Thiên Thần

Các nước Đồng Minh dần đặt nỗ lực và khát vọng về phía Thiên Thần, khôi phục quân bình và tạo điều kiện xua tan ảo tưởng, làm tiêu tan ảo cảm, tước sinh lực của ảo lực. Lựa chọn ấy được so sánh với quyết định của Arjuna và với những thời điểm cá nhân phải xác định rõ mình đứng về phía nào. Thiên Bình tượng trưng cho sự cân nhắc, còn Hổ Cáp đưa lựa chọn vào thử thách và hành động, theo hướng tốt hoặc xấu. Tư duy sáng rõ, khả năng nhìn toàn thể và phân biện giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng với chủ nghĩa vật chất là những điều kiện hỗ trợ lựa chọn đúng.

Nhật Bản, phóng xạ và những diễn giải dĩ thái

Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Nhật Bản có một mối liên hệ chưa rõ lịch sử với phóng xạ và các mãnh lực dĩ thái dữ dội. Việc sử dụng bom nguyên tử được đặt cạnh ước tính rằng một cuộc đổ bộ của Đồng Minh có thể khiến khoảng một triệu quân xâm nhập thiệt mạng, và được diễn giải là gây ra sự tái tổ chức dĩ thái sâu rộng. Các thảm họa sóng thần làm tổn hại cơ sở hạt nhân cũng được liên hệ với chủ đề này; nhận định rằng mức nguy hiểm đã bị che giấu thuộc phần bình luận riêng. Hiroshima và Nagasaki tiếp tục được dùng để suy ngẫm về sự thất bại của chủ nghĩa vật chất.

Chủ nghĩa dân tộc và ảo cảm xếp hạng con người

Trong bối cảnh năm 2019, xu hướng chính trị hữu khuynh tại Ý được liên hệ với nỗi sợ nhập cư, ký ức xung đột lịch sử và nguy cơ chủ nghĩa dân túy lan rộng ở châu Âu. Đồng thời, việc coi những dân tộc, nền văn hóa hoặc người nhập cư là thấp kém bị phê phán vì phủ nhận phẩm giá và linh hồn chung của nhân loại. Tuổi của linh hồn không thể suy ra đơn giản từ cộng đồng xuất thân: linh hồn rất già có thể sinh trong một giống dân có vẻ trẻ và ngược lại. Nghiên cứu cung hoặc chiêm tinh nội môn có thể cần ước lượng điểm tiến hóa để trợ giúp, nhưng ham muốn xếp hạng người khác thường che giấu nhu cầu tự đặt mình cao hơn và làm suy yếu cảm nhận về sự hợp nhất.

Tạo điều kiện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng

Nhiệm vụ đầu tiên của những người nhận ra bản chất cuộc xung đột là tạo những điều kiện thế giới giúp các Mãnh Lực Ánh Sáng chiến thắng các Mãnh Lực của Cái Ác. Trong hoàn cảnh chiến tranh, điều này bao gồm sức mạnh quân sự cùng sự thấu thị sáng rõ, cũng như mọi phương tiện khác có thể chống lại nguy cơ nô dịch nhân loại. Yêu cầu chiến đấu được liên hệ với cung một, còn nhiệm vụ giáo dục tiếp theo được liên hệ chủ yếu với cung hai, có sự tham gia của cung ba và cung năm. Sự đơn giản của lựa chọn thiện–ác cần đi cùng nhận thức về tính phức tạp phía sau nó.

Giáo dục về tự do, chia sẻ và tình huynh đệ

Giáo dục cần làm rõ những mục tiêu khác nhau của đời sống tinh thần và chủ nghĩa duy vật, của tự do và nô dịch. Chia sẻ đối lập với lòng tham, hướng tới một thế giới thực hiện Bốn Quyền Tự Do và bảo đảm mọi người có những điều cần thiết để sống đúng đắn. Ánh sáng và cơ hội đối lập với bóng tối của chế độ nô lệ; tình huynh đệ đối lập với sự chia rẽ do thù hận chủng tộc, đẳng cấp và khác biệt tôn giáo. Các tương ứng chiêm tinh được gợi ý gồm tự do–cơ hội với Sao Thiên Vương–Sao Thổ, và tình huynh đệ–chia rẽ với Sao Mộc đối lập Sao Hỏa hoặc biểu hiện thấp của Sao Thổ.

Toàn thể, bộ phận và trách nhiệm chính trị

Mục tiêu tiến hóa là để mỗi bộ phận nhận trách nhiệm đối với toàn thể, đồng thời toàn thể tồn tại vì lợi ích của từng bộ phận. Người chí nguyện và đệ tử đưa ánh sáng vào những nơi tối tăm qua thái độ, hành động, văn bản và lời nói. Bình luận chính trị nhấn mạnh rằng sự ích kỷ của cử tri có thể đưa lên nắm quyền những người biểu hiện Kẻ Chận Ngõ của chính cộng đồng ấy. Vì vậy, phân biệt chia sẻ với tham lam và lợi ích toàn thể với lợi ích cục bộ là một phần trực tiếp của công việc giáo dục.

Chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ

Một trật tự bảo đảm nhu cầu sống đúng đắn cho mọi người được xem là điều thiết yếu đối với thế giới mà Đức Christ sẽ trở lại. Những hoạt động chuẩn bị cần tạo lời khẩn cầu có sức hút từ tính, biểu lộ mức sẵn sàng của nhân loại đối với sự tái lâm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại cần trải qua lần điểm đạo thứ nhất trước khi sự xuất hiện ấy có thể xảy ra. Giai đoạn 2025–2125 được dự đoán có cường độ thử thách và chuyển biến cao hơn nhiều so với những gì đã trải nghiệm vào thời điểm bài giảng.

Ba năng lượng mở đường cho sự sáng tỏ

Nhiệm vụ tiếp theo là chuẩn bị cho ba năng lượng tinh thần đưa nhân loại vào thời đại thấu hiểu và làm sáng tỏ trí tuệ trên toàn thế giới: trực giác, ánh sáng và cảm hứng. Việc chuẩn bị bao gồm vun bồi các năng lượng ấy trong Tiểu thiên địa qua đời sống tham thiền; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giữ vai trò hỗ trợ, và mỗi cá nhân đều có phần đóng góp. Trực giác xua tan ảo tưởng

thế giới và làm gia tăng hàng ngũ điểm đạo đồ, còn ánh sáng của thể trí được linh hồn thấm nhuần làm tiêu tan ảo cảm, đưa nhiều nghìn người vào Con Đường Đệ Tử. Cảm hứng tước sinh lực và sức hấp dẫn của ảo lực, giải phóng vô số người để bước vào Con Đường Dự Bị.

Các cấp độ khai mở và việc giải phóng sự sống mới

Một cách đối chiếu được đề xuất là lần điểm đạo thứ nhất liên hệ với bản năng tinh thần, lần thứ hai với trí tuệ tinh thần và sự soi sáng trí tuệ, còn lần thứ ba với bản năng trực giác. Cảm hứng trong công việc chống ảo lực được ví như luồng gió cuốn đi sức hút của chất liệu, dù thuật ngữ này cũng có thể chỉ những năng lượng rất cao trong hệ thống tinh thần. Những người nhận ra cuộc đối đầu giữa Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ cần phân biệt các phương pháp thích hợp cho từng cấp độ tiến bước. Nhiệm vụ thứ tư được nêu là giải phóng sự sống mới vào hành tinh thông qua mọi phương tiện có thể.

Chiến thắng chủ nghĩa duy vật và xây dựng trật tự mới

Văn bản năm 1942 xác định hai bước giải phóng: đánh bại hoàn toàn các nước phe Trục để chứng minh quyền lực của chủ nghĩa duy vật đã bị phá vỡ, rồi chứng tỏ sức mạnh của các giá trị tinh thần qua công cuộc tái thiết một trật tự thế giới tốt đẹp hơn. Bước thứ nhất đang diễn ra khi văn bản được viết; bước thứ hai vẫn còn phải thực hiện bằng trách nhiệm của từng cá nhân và từng quốc gia. Công cuộc phục hồi Đức và Nhật Bản, cùng Kế hoạch Marshall tại châu Âu, được xem là những ví dụ về khả năng ấy, dù động cơ tái thiết còn pha trộn với mục tiêu kiềm chế Liên Xô.

Lòng từ bi và phẩm chất lãnh đạo

Lincoln được nhìn nhận là một điểm đạo đồ có lòng từ bi, mong hàn gắn miền Nam sau Nội chiến thay vì để những người cơ hội trục lợi; khả năng có những động cơ vượt trên tính toán quyền lực cũng được đặt ra đối với tướng Marshall và một số người tái thiết châu Âu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lòng từ bi cuối cùng thường tìm được cách thắng thế qua những con người biết biểu hiện nó. Cuộc đấu tranh giữa thiện và ác vì vậy diễn ra ngay trong tính cách con người, với Lincoln được đặt đối chiếu với Bismarck, Hitler và kiểu lãnh đạo ái kỷ.

Những nguyên tắc tinh thần của nền dân chủ

Đại Hiến chương Magna Carta, dù ban đầu chủ yếu bảo vệ giới quý tộc, đã hạn chế quyền lực tuyệt đối của nhà vua; tự do, bình đẳng và bác ái của Cách mạng Pháp được liên hệ với các Đấng Giải Thoát. Tuyên ngôn Độc lập, Tuyên ngôn Nhân quyền và các quyền con người tại Hoa Kỳ cũng thể hiện những nguyên tắc có giá trị cho toàn nhân loại. Các nền dân chủ phải nâng cao phẩm chất công dân và bảo vệ những nền tảng này, vì các giá trị tinh thần luôn chịu thử thách theo chu kỳ. Tính ích kỷ là một giai đoạn khó tránh trong tiến hóa lâu dài, nhưng có thể giúp con người vượt qua nhanh hơn khi họ đã sẵn sàng.

Giáo điều và chân lý được trải nghiệm

Sự khẳng định cứng nhắc rằng con người không có linh hồn, cùng việc bỏ qua thể nguyên nhân, được nêu như một ví dụ về khả năng giáo điều hóa trong Phật giáo. Lập trường ấy được đối chiếu với giáo lý huyền bí do Chân sư Djwhal Khul truyền đạt, dù Ngài cũng là một vị viện trưởng Phật giáo. Chân lý thực sự được trải nghiệm cho phép linh hoạt trong cách định nghĩa thuật ngữ; sự bám chặt vào hình thức ngôn từ có thể cho thấy người ta đang bảo vệ một tín điều chưa tự chứng nghiệm.

Tứ Diệu Đế và sự buông bỏ chiếm hữu

Theo Chân sư DK, các nước phe Trục cần tiếp nhận Tứ Diệu Đế, đặc biệt chân lý rằng dục vọng đối với vật chất gây nên đau khổ. Nước Đức dưới chủ nghĩa Quốc xã, nếu chiến thắng, sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất từng xuất hiện. Hình ảnh đôi tay phải buông bỏ rồi chịu đóng đinh diễn tả sự chuyển đổi từ giành giật tài sản của người khác sang thái độ cho đi: sau khi những chiếc đinh được tháo ra, đôi tay không còn nắm giữ.

Định luật Bác ái và trách nhiệm giữa các quốc gia

Các nước Đồng Minh cần thực hành Định luật Bác ái qua đời sống Đức Christ, nhận ra rằng không cá nhân hay quốc gia nào sống riêng cho mình. Sự thấu hiểu đầy tình thương đối với toàn thể đòi hỏi vượt qua chủ nghĩa biệt lập và tham dự vào đời sống của người khác. Hoa Kỳ ban đầu muốn đứng ngoài chiến tranh, còn Thụy Điển và Thụy Sĩ được nêu như những khả năng trợ giúp bằng con đường trung lập; nghiệp quả của mỗi lựa chọn tùy thuộc động cơ và tác động thực tế. Theo lời Chân sư Morya được dẫn lại, tài sản lớn cũng có thể trở thành sự giam hãm khiến linh hồn ngột ngạt, nên giàu có không nhất thiết đáng để ganh tị.

Lãnh đạo phụng sự và ý chí hi sinh

Việc áp dụng giáo huấn của Đức Phật và Đức Christ vào tư tưởng, quan hệ xã hội và đời sống hằng ngày có thể dần tạo nên một thế giới cùng một nhân loại mới. Lãnh đạo phụng sự đặt nhu cầu của người khác lên trước, trở thành phương thuốc đối với sự thống trị ái kỷ. Sự từ bỏ và ý chí hi sinh phải làm chủ âm cho thời kỳ chuyển tiếp sau chiến tranh; trong Hoa Sen Chân Ngã, tầng thứ ba gồm các cánh hoa thứ bảy, tám và chín, tương ứng hi sinh–tri thức, hi sinh–bác ái và hi sinh–hi sinh. Nhân loại hướng tới lần điểm đạo thứ nhất phải học những mức độ hi sinh ngày càng sâu, luôn từ bỏ điều thấp hơn để tiếp nhận điều cao hơn.

Điểm trong vòng tròn và sự từ bỏ trung tâm

Mọi biểu hiện và mọi điểm khủng hoảng đều được tượng trưng bằng điểm trong vòng tròn: một tiêu điểm quyền lực nằm trong phạm vi ảnh hưởng hay hào quang. Biểu tượng này liên hệ với Chân sư và dấu hiệu Sư Tử. Cách diễn giải được đưa ra là điểm trung tâm phải thu nhỏ cho tới khi trở thành điểm đã được từ bỏ, tương ứng thành tựu của Sư Tử tiến hóa cao được nhắc trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 332.

Ảo cảm, ảo tưởng và sự xuyên tạc giáo lý

Ảo cảm và ảo tưởng thế giới được xác định là những nguyên nhân nền tảng của thảm họa chiến tranh: tư tưởng sai lầm tạo ra những kết quả mà con người lại bị thu hút vào. Một trường hợp được kể với sự dè dặt về chi tiết là nữ đồng tử truyền thông điệp được cho là từ Arcturus tới các nhân vật quân sự Đức, có liên hệ với môi trường hình thành Hội Thule và các tư tưởng phân biệt chủng tộc, bài Do Thái. Theo bình luận riêng, người thiếu chuẩn bị hoặc mang động cơ ích kỷ có thể xuyên tạc Giáo Lý Bí Nhiệm để phục vụ thiên kiến của mình. Hình ảnh người Teuton Đức vĩ đại cách đây 250.000 năm minh họa cách những quan niệm huyền bí bị kéo vào việc tôn vinh chủng tộc.

Đức Phật làm tiêu tan ảo cảm

Chân sư DK xác định Đức Phật, Đấng Chúa Tể Ánh sáng, tập trung trong chính Ngài sự soi sáng giúp làm tiêu tan ảo cảm trên cõi cảm dục. Trí tuệ xuyên thấu và ảnh hưởng cung ba của Ngài đem lại tính sáng rõ, trong khi lời dạy giản dị, đôi lúc lặp lại gần như mantram, cắt xuyên những khuynh hướng phóng đại và bóp méo. Cung ba và cung năm được hình dung như chùm đèn pha làm tan các màn che cảm xúc. Sự tách rời khỏi dục vọng đối với thế giới hiện tượng là phương diện thực hành thiết yếu của công việc này.

Đức Christ xua tan ảo tưởng

Đức Christ, Đấng Chúa Tể Tình thương, biểu hiện ý chí thu hút của Thượng đế và xua tan ảo tưởng trên cõi trí bằng sức mạnh tình thương. Khi trung tâm tim hoạt động, những khái niệm có thể trở thành thực tại được cảm nhận, mở ra một nhận thức khác với sự phân tích thuần túy. Phương pháp cung hai của Ngài hợp nhất các mảnh rời thành toàn thể, đơn giản hóa sự phức tạp che phủ của trí cụ thể và tái lập mô hình thiêng liêng. Trực giác vì vậy được hiểu là khả năng thấy chính xác và thấy trong tính toàn thể.

Nguồn gốc cung ba của Đức Phật

Đức Phật được liên hệ với Chân Thần cung ba, Dãy Mặt Trăng và những hạt giống hay thành quả của hệ mặt trời trước đã chín muồi trong Ngài ở hệ hiện tại. Những liên hệ ấy giúp lý giải sắc thái trí tuệ mạnh mẽ của giáo huấn Phật giáo và vai trò của nó trong việc xử lý ảo cảm cảm xúc. Tuy nhiên, nguồn không xác định rõ Ngài đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước hay chưa, hoạt động khi nào và chuyển sang hệ hiện tại ra sao. Các chi tiết này vẫn là những câu hỏi mở, không thể suy ra thành một lịch sử chắc chắn.

Sự hợp tác của hai Đấng Hoá Thân

Công việc kết hợp của Đức Phật và Đức Christ, tập trung qua các đệ tử và điểm đạo đồ thế giới, sẽ phá vỡ ảo tưởng và làm tiêu tan ảo cảm. Hai phương tiện bổ sung nhau là trực giác nhận biết thực tại và ánh sáng của lý trí; cách dùng các động từ trong văn bản không hoàn toàn cố định, nên không cần áp đặt phân loại ngôn từ quá cứng nhắc. Tôn giáo Thế giới Mới phải đặt nền trên cả hai giáo huấn. Hội Tam Điểm mới, trong đó có phần công việc qua nhóm A.U.M., cũng được xem là một phương tiện giáo dục quan trọng, đặc biệt đối với những người có nhiều ảnh hưởng cung một.

Lao động và sự kiên trì của Alice Bailey

Khối giáo lý Chân sư DK truyền đạt được nhìn nhận như một công trình phụng sự bằng tình thương, còn Alice Bailey phải thực hiện công việc tổ chức và ghi chép trong điều kiện chưa có máy tính. Những khó khăn sức khỏe không khiến bà chấp nhận sống như một người mất khả năng làm việc, dù bà có thể viện lý do chính đáng để dừng lại. Tấm gương ấy đặt những gánh nặng cá nhân vào một tỉ lệ khác và cho thấy sức mạnh của sự kiên trì trong phụng sự.

Thoát ảo tưởng và sự trưởng thành của nhân loại

Các ý tưởng mới đi qua những người có trực giác rồi được các nhà tư tưởng phổ biến đang giúp nhân loại nhìn rõ hơn và giảm dần ảo cảm. Đại chúng có thể chưa hiểu Tứ Diệu Đế bằng khái niệm nhưng đã phần nào cảm nhận rằng sự chiếm hữu gây đau khổ, còn tách rời đem lại giải thoát; Bát Chánh Đạo chỉ ra con đường thực hành. Thoát ảo tưởng không chỉ là thất vọng vì dục vọng không được đáp ứng, mà còn là thấy sự vật gần với thực tại hơn. Sự chuyển đổi từ hào hứng trước vinh quang chiến tranh sang thực tế chiến hào lạnh lẽo, bùn lầy và cái chết minh họa rõ tiến trình ấy.

Biểu tượng số tám trong đời Đức Phật

Số tám được liên hệ với Bát Chánh Đạo, Sao Thủy ở cánh cổng thứ tám, Hổ Cáp là dấu hiệu thứ tám đối diện Mặt Trăng tròn vào những thời điểm trọng đại trong đời Đức Phật. Antahkarana được mô tả có hình số tám, còn sự hiện diện của Đức Phật tại thung lũng Wesak kéo dài tám phút. Những tương ứng này được diễn giải như biểu tượng của dòng năng lượng và dấu vô cực dựng đứng. Từ đó xuất hiện suy tưởng rằng một phương diện của vô cực tuyệt đối đi vào biểu hiện hữu hạn, rồi lại rút về trạng thái tuyệt đối.

Điềm nhiên thiêng liêng và quan sát khách quan

Lời khuyên của Assagioli là quan sát kinh nghiệm như thể nó xảy ra với người khác, nghiên cứu khách quan như một nhà khoa học. Điềm nhiên thiêng liêng giúp giải phóng con người khỏi các khuôn mẫu quen thuộc, dục vọng mãnh liệt đối với những điều vô giá trị và những diễn giải sai của thể trí. Sự tách rời này tạo điều kiện nhận ra những gì tư tưởng, cảm xúc và hành động thực sự đang làm. Khoảng cách và kinh nghiệm sống cũng có thể làm lắng dục vọng, giúp đánh giá lại những con đường từng tưởng là đáng theo đuổi.

Tứ Diệu Đế và Bốn Quyền Tự Do

Bốn Quyền Tự Do bảo vệ quyền phát biểu, thờ phụng, đáp ứng nhu cầu thiết yếu và sống không sợ hãi trong các cõi thấp. Tứ Diệu Đế được đặt ở một tầng định hướng khác, vì chỉ ra sự tách rời khỏi chính thế giới hiện tượng nơi những quyền tự do ấy được thực hành. Mười tám hoặc hai mươi mốt cõi phụ thấp được liên hệ với thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, không mang địa vị nguyên khí theo nghĩa vũ trụ. Người chí nguyện và đệ tử học cách phụng sự trong những cõi ấy thay vì tìm kiếm sự thỏa mãn từ chúng; điều một người khao khát sâu xa vì vậy bộc lộ nhiều về điểm tiến hóa.

Hai con đường trong ca khúc Schumann

Một ca khúc của Schumann kể về hai thanh niên bước vào đời với nhiều hi vọng: một người lập gia đình, ổn định trong cuộc sống thường nhật; người kia chìm vào biển ảo cảm rồi nhiều năm sau trở ra với gần như mọi thứ đã mất. Hai con đường đều chứa rủi ro, còn lời kết hướng tới Thượng đế bằng tình thương trở thành điểm quy tụ của tác phẩm. Những tác phẩm thu hút mạnh mẽ từ tuổi trẻ được gợi ý là có thể mang dấu vết của các kiếp trước. Hình ảnh nổi lên khỏi biển ảo cảm diễn tả tình trạng nhân loại đang chuẩn bị đón nhận sự mặc khải.

Chất liệu được soi sáng đáp ứng tình thương

Sự mặc khải sắp tới được đặt trong công việc kết hợp của Đức Phật và Đức Christ, qua sự hòa nhập ánh sáng với tình thương và sự đáp ứng của chất liệu được soi sáng trước sức thu hút của tình thương. Một cách lý giải được đề xuất là thể dĩ thái dần trở nên có khả năng chuyên chở năng lượng tình thương mà lúc đầu nó chưa tiếp nhận được. Ở tầm rộng hơn, giả thuyết này có thể liên quan đến các dĩ thái vũ trụ đáp ứng tình thương từ cõi cảm dục vũ trụ. Chân sư DK xem đây là gợi ý sâu sắc về phương pháp và mục đích của công việc tại kỳ trăng tròn tháng Sáu năm 1942.

Suy ngẫm lâu dài về những gợi ý huyền bí

Những gợi ý sâu không nhất thiết có lời giải tức thời; cần suy ngẫm, tạm buông rồi trở lại nhiều lần. Chân sư DK từng cần hai hoặc ba năm để hiểu thâm nghĩa của gợi ý rằng mọi ashram đều nằm trên antahkarana. Sự kiên nhẫn ấy cũng cần thiết khi xem xét mối quan hệ giữa ánh sáng, tình thương, thể dĩ thái và công việc của các Đấng Hoá Thân. Một kiếp sống chỉ là một phần rất nhỏ trong tiến trình tái nhập thể lâu dài.

Sự dung hợp linh hồn và phàm ngã

Khi phàm ngã đạt mức thanh luyện, thánh hiến và soi sáng cần thiết, sức thu hút của linh hồn có bản chất tình thương và thấu hiểu có thể hoạt động, tạo nên sự dung hợp. Đức Christ đã chứng minh tiến trình ấy qua phàm ngã hoàn thiện, với hệ nội tiết được mô tả là cân bằng hoàn hảo. Theo phép tương ứng được triển khai, phàm ngã của một Thượng đế cũng gồm các phương diện dĩ thái–hồng trần, cảm dục và trí tuệ, có thể tiếp nhận sức mạnh linh hồn từ các cõi phụ cao của cõi trí vũ

trụ, hoặc về sau từ cõi Bồ đề vũ trụ. Phàm ngã ngày càng chứa chất liệu được soi sáng và có tính nguyên tử hơn sẽ đáp ứng sức thu hút của linh hồn, rồi được nâng vào phạm vi của linh hồn.

Các trường huyền bí học mới

Các trường huyền bí học tương lai được hình dung là nơi hệ thống hóa giáo lý, tạo điều kiện nghiên cứu tập trung và ứng dụng huyền bí học tinh thần vào phụng sự nhân loại. Dự kiến ban đầu trong Thư Về Tham thiền Huyền môn, khoảng những năm 1920–1922, cần được đọc cùng thông tin xuất hiện ít nhất hai mươi lăm năm sau trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo để hiểu thời điểm và công việc của các trường. Theo dự đoán riêng, những gợi ý sâu về ánh sáng và tình thương có thể trở thành nội dung nghiên cứu kéo dài một, hai năm hoặc hơn. Sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn vẫn giữ vị trí ưu tiên hiện thời, đồng thời việc chuẩn bị cho giáo dục huyền bí học vẫn có giá trị phụng sự.

Biến hình qua ánh sáng và tình thương

Sự hoàn tất công việc của Đức Phật trong người đệ tử và phàm ngã tích hợp chuẩn bị cho sự biểu hiện trọn vẹn nguyên khí bác ái của Đức Christ. Không có sự kết hợp ánh sáng và tình thương thì không có Biến hình; trình tự ấy tương ứng việc địa vị đệ tử được chấp nhận đi trước các kỷ luật điểm đạo. Các cánh hoa tổng hợp được liên hệ với cõi Bồ đề, từ đó minh triết và bác ái ngày càng thấm nhuần thể nguyên nhân cùng phàm ngã được soi sáng. Sao Kim, liên hệ với Thái dương Thiên Thần, xuất hiện như hành tinh của ánh sáng và tình thương trên đỉnh núi Biến hình.

Sao Kim và sự Biến hình của nhân loại

Điều đúng đối với cá nhân cũng đúng với toàn nhân loại: sự trưởng thành cho phép con người tham gia có ý thức vào công việc soi sáng và hoạt động tinh thần đầy tình thương. Sao Kim được xem như hành tinh nguyên mẫu để Trái Đất noi theo, tương tự con người noi theo linh hồn và Thái dương Thượng đế noi theo Thượng đế của Sirius. Sự Biến hình tập thể được đặt trong một tương lai sau Ngày Phán Xét, nhưng không diễn ra ngay lập tức. Vấn đề thời gian vẫn còn mở: niên đại Hindu gợi những khoảng hàng nghìn tỷ năm, có thể khoảng 150 nghìn tỷ năm đã qua, trong khi Sri Yukteswar diễn giải theo các chu kỳ khoảng 26.000 năm, khác xa hệ niên đại mà bà Blavatsky xác nhận.

Nhịp độ tiến hóa và các lần điểm đạo

Tiến trình giải phóng khỏi vật chất và nhận biết chân lý diễn ra có trật tự, chắc chắn về kết quả cuối cùng nhưng chậm trong triển khai. Tuy vậy, tốc độ của cá nhân có thể tăng mạnh sau lần điểm đạo thứ hai: các lần thứ hai, ba và tư có thể diễn ra trong cùng một kiếp hoặc kiếp kế tiếp. Điều ấy tương phản với cuộc đấu tranh kéo dài thường nằm giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Hình ảnh bước vào dòng trong Tiếng Nói của Im Lặng được liên hệ với bước chuyển này.

Công việc tiếp diễn của Đức Phật và Đức Christ

Tiến trình khởi đầu trên cõi cảm dục qua Đức Phật và trên cõi trí qua Đức Christ, khi Đức Maitreya biểu hiện qua hiện thể của Đức Jesus. Trong hai nghìn năm, hai Ngài đã quy tụ các đệ tử và điểm đạo đồ, còn kênh giao tiếp giữa Shamballa và Thánh đoàn ngày càng mở rộng, củng cố liên hệ với nhân loại. Nhu cầu có nhiều điểm đạo đồ bậc năm trong những năm tới cho thấy quy mô nhân lực tinh thần cần thiết. Khả năng hai Ngài hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy gần cuối Kỷ nguyên Bảo Bình rồi đi vào những con đường phụng sự cao hơn được nêu như suy đoán; con đường tương lai của Đức Phật chưa rõ, dù Ngài từng được dự kiến đi tới Sirius.

Tam giác Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Kỳ trăng tròn tháng Sáu năm 1942 được xác định là phép thử đầu tiên về tính trực tiếp của giao tiếp giữa trung tâm Ý Chí, trung tâm Tình thương và nhân loại như trung tâm mong đợi thông minh. Mục tiêu là hình thành sự lưu thông tương hỗ giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, mỗi trung tâm liên hệ với hai trung tâm còn lại. Phép thử diễn ra qua nỗ lực hợp nhất của Đức Phật, Đức Christ và những người đáp ứng ảnh hưởng phối hợp của hai Ngài. Khoảng thử thách kéo dài từ trăng tròn Song Tử ngày 30 tháng Năm đến ngày 15 tháng Sáu năm 1942, trước điểm ngoặt được liên hệ với ngày hạ chí 22 tháng Sáu.

Cuộc thử thách giữa chiến tranh

Phép thử diễn ra giữa cuộc tấn công dữ dội của các quyền lực ác, khi quân Đức phục hồi sau mùa đông Nga và chuẩn bị những đợt tiến công mới. Việc phân tán lực lượng về phía nam và hướng tới Stalingrad được bình luận như những lựa chọn có thể gắn với dầu mỏ và tham vọng tạo thất bại tâm lý cho Liên Xô, nhưng cuối cùng dẫn tới thảm bại của những đạo quân Đức lớn. Các Mãnh Lực Tinh thần tập trung mạnh mẽ và sử dụng một lời khẩn cầu đặc biệt mà nhân loại tự mình không được sử dụng. Lời khẩn cầu ấy không phải Đại Khấn Nguyện được ban ba năm sau; khả năng nhân loại có thể tham gia sử dụng cùng Thánh đoàn chỉ được đặt thành câu hỏi chưa có lời giải.

Thiện chí của số đông quyết định kết quả

Thành bại của phép thử cuối cùng tùy thuộc nhân loại, không chỉ kiến thức huyền bí của một thiểu số được thông tin phần nào. Đông đảo con người ở mọi quốc gia đang hướng tới các thực tại tinh thần, mong một đời sống tốt đẹp hơn cho tất cả, quan hệ nhân loại đúng đắn và lợi ích của toàn thể. Họ có thể không biết các chi tiết huyền bí nhưng vẫn đóng góp thực sự bằng động cơ lành mạnh. Điều này đặt trách nhiệm trong một phạm vi rộng lớn hơn và nhắc người học huyền bí giữ sự khiêm nhường trước sức mạnh thiện chí của số đông.

Sự chỉnh hợp giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Ý Chí của Thượng Đế biểu hiện tại Shamballa và tập trung nơi Đức Phật; Tình thương của Thượng đế biểu hiện trong Thánh đoàn và tập trung qua Đức Christ; dục vọng thông minh của nhân loại tập trung qua các đệ tử, người chí nguyện và những người thiện chí trên thế giới. Khi ba dòng này chỉnh hợp, dù hữu thức hay vô thức, một cuộc tái định hướng lớn có thể và sẽ xảy ra. Một hình ảnh tương ứng được đề xuất là những vị làm tiêu điểm cho các năng lượng ấy giống như trung tâm ajna của Hành Tinh Thượng đế.

Năm 1942 và cuộc khảo nghiệm của nhân loại

Năm 1942 được trình bày như một năm khảo nghiệm và quyết định, đầy lo âu nhưng có sự nhẹ nhõm vào cuối năm. Theo lời Chân sư DK được nhắc lại, trước đó mọi người đều đã kết luận rằng nhân loại sẽ thất bại; việc nhân loại thực sự vượt qua khảo nghiệm đến mức nào vẫn là câu hỏi trong phần bình giảng. Nếu sự chỉnh hợp cần thiết thành tựu, công cuộc xử lý ảo cảm và ảo tưởng có thể tiến thêm một bước quan trọng.

Soi sáng cõi cảm dục và cõi trí

Kết quả đầu tiên của sự chỉnh hợp là soi sáng cõi cảm dục và khởi đầu tiến trình làm tiêu tan ảo cảm. Kết quả thứ hai là chiếu sáng cõi trí, xua tan những ảo tưởng quá khứ và dần mặc khải các chân lý mới mà những lý tưởng cùng công thức chân lý trước đây chỉ mới báo hiệu. Chân sư DK từng thành lập một Nhóm hạt giống để thực hiện công việc liên quan đến ảo cảm, nhưng tình trạng khẩn cấp của chiến tranh khiến nhóm phải tạm ngừng.

Chân lý đã biết chỉ là những biển chỉ đường

Biển chỉ đường cho biết hướng đi nhưng không mặc khải đích đến; tương tự, những chân lý đã biết dẫn tới các chân lý sâu xa hơn mà chưa thể diễn đạt trọn vẹn chúng. Ngay khi tưởng rằng đã nắm được chân lý, con người có thể mới chỉ tiếp xúc với một dấu hiệu của chân lý ấy. Vì vậy, các lý tưởng và cách diễn đạt cũ cần giữ vai trò hướng dẫn, thay vì trở thành những kết luận bất khả thay đổi.

Thức giả, tâm trí rộng mở và ý chí hi sinh

Nhu cầu cấp thiết là có những thức giả với trí và tâm rộng mở, thoát khỏi các định kiến được giữ một cách cuồng tín và những lý tưởng cũ chỉ phản ánh một phần chân lý. Những chân lý chưa được chứng nghiệm có thể lần đầu được nhận biết ở mức độ lớn nếu nhân loại học đúng các bài học của tình hình thế giới, thảm họa chiến tranh và vận dụng ý chí hi sinh. Sự bám chấp mang tính tôn giáo hoặc lý tưởng quá nhiệt thành vào chân lý cũ có thể ngăn bước tiến theo những chỉ dẫn mới.

Mốc 2025 và việc hấp thụ giáo lý

Chân sư DK xác định việc làm sáng tỏ ảo cảm, ảo tưởng và ảo lực là chủ đề nổi bật của tiến bộ giáo dục, tôn giáo và kinh tế cho tới năm 2025. Sáng kiến 2025 và định hướng của Liên đoàn Morya được liên hệ với nhu cầu chuẩn bị bằng cách hấp thụ sâu giáo lý đã truyền qua Alice Bailey trong đợt thứ hai. Việc giáo lý mới xuất hiện không có nghĩa những giáo lý trước đã được lĩnh hội đầy đủ, cũng như Giáo Lý Bí Nhiệm vẫn tiếp tục là đối tượng nghiên cứu. Khả năng Alice Bailey lại đảm nhiệm vai trò ghi chép được để ngỏ; tiêu chuẩn cần thiết là nhận biết phẩm tính giáo lý, thay vì khẳng định danh tính người truyền đạt.

Khuynh hướng trực giác và ranh giới Bồ đề–manas

Lần đầu tiên, sự khẩn cầu mặc khải phát xuất từ một nhóm đông đảo có khuynh hướng trực giác, đủ sức tập trung ý hướng tập thể của dân chúng. Chân sư DK phân biệt rõ những người có khuynh hướng trực giác với những người thực sự có trực giác. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, trực giác đích thực gần như đòi hỏi trình độ điểm đạo bậc bốn; ranh giới phát triển hiện nay nằm giữa manas và Bồ đề, trong tiến trình chuyển từ trí tuệ sang nhận biết Bồ đề.

Nhận biết Đấng Mặc Khải

Mặc khải sắp tới có thể được "tinh thần thấu hiểu" bảo vệ tốt hơn các mặc khải trước, vì ngày càng nhiều người đã có sự chuẩn bị để tiếp nhận. Tuy nhiên, cần đối chiếu lời "mọi mắt sẽ thấy Ngài" với những phát biểu khác của Chân sư DK rằng không phải ai cũng nhận biết Đức Christ hoặc biết Ngài là ai. Một khả năng được đề xuất là số người nhận biết Ngài sẽ đủ đông để tạo động lực mạnh mẽ giúp nhân loại bước đúng hướng vào Kỷ nguyên Mới. Phương tiện truyền thông đại chúng và sự chuẩn bị của nhiều người có thể hỗ trợ tiến trình này, trong khi lịch sử Giáo hội cho thấy lời dạy của Đức Christ vẫn có thể bị hiểu sai.

Bảo vệ mặc khải trước Đại Ảo Tưởng

Áp lực thời đại, Ý thức về tỉ lệ và sự trở lại bắt buộc với đời sống cùng nhu cầu giản dị có thể giúp mặc khải mới tránh bị Đại Ảo Tưởng nhanh chóng nhấn chìm. Ngay cả những ý tưởng tốt cũng có thể mất hút giữa vô số ý tưởng cạnh tranh. Một mối lo khác được nhắc lại từ Chân sư DK là sự hiện diện của nhiều người có phẩm chất cao có thể khiến nhân loại khó phân biệt Đức Christ khi Ngài xuất hiện.

Giữ Minh Triết Ngàn Đời có sức sống

Những huấn thị dành cho một nhóm đệ tử có thể trở thành cơ sở để các nhóm hiện nay học cách đáp ứng công việc của Thánh đoàn. Minh Triết Ngàn Đời cần giữ được sức sống giữa làn sóng ảo cảm và ảo tưởng, đặc biệt trước những quan niệm tâng bốc phàm ngã và giữ sự chú ý quanh bản thân. Công việc làm tiêu tan những trở ngại này đòi hỏi suy nghĩ sâu sắc về chân lý và áp dụng giáo lý vào chính đời sống mình.

Đức Phật, Đức Christ và các Đấng Giải Thoát

Những biện pháp thời chiến nhằm mở rộng đường thông tới Shamballa để khẩn cầu và gợi lên các Đấng cao cả, ngăn thế lực bóng tối chiến thắng và tránh cho tiến bộ nhân loại chậm lại hàng thế kỷ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự chỉnh hợp đặc biệt giữa Đức Phật và Đức Christ năm 1942 có liên quan đến việc gợi lên các Đấng có thể ngăn làn sóng tà ác, tiêu biểu qua lời khẩn cầu các Đấng Giải Thoát xuất hiện. Hai Ngài hỗ trợ sức khẩn cầu mà nhân loại có thể phát ra; cách tiếp cận huyền bí được hiểu rõ hơn có thể bổ sung cho khát vọng và những lời khẩn cầu còn chưa thành hình.

Khủng hoảng môi trường và trách nhiệm đối với Trái Đất

Một khả năng được nêu là sức ép môi trường sẽ buộc nhân loại học về nghiệp quả và hậu quả nghiêm trọng của hành động đối với khả năng sinh sống trên hành tinh. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, ý định từ bỏ Trái Đất để duy trì nhân loại trên Sao Hỏa hoặc Mặt Trăng nằm ngoài Thiên Cơ và biểu lộ sự mất niềm tin vào khả năng vượt khủng hoảng của con người. Những hầm trú ẩn trị giá hàng tỷ đô la cũng đặt ra câu hỏi về mục đích sống sót và việc ai sẽ được chọn để tiếp tục nhân loại. Hướng giải quyết được đề nghị là thanh luyện, tiếp sinh lực cho bộ máy biểu hiện, nâng cao tâm thức và tăng cường ánh sáng, tình thương cùng các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Khẩn cầu và định luật tự do

Đức Christ phải lượng định sức mạnh khẩn cầu của nhân loại trước khi hành động, vì sự can thiệp không được vi phạm định luật tự do của Sirius. Khát vọng hướng tới sự cứu rỗi, Thánh đoàn và Đức Christ, dù được gọi bằng danh xưng nào, phải trở nên nghiêm túc và tập trung. Những biến động khủng khiếp có thể xảy ra trước khi nhân loại đạt tới sự hợp tác thực sự và khẩn cầu các Đấng mang Mãnh Lực Cứu Rỗi.

Nghiên cứu giáo lý như một tổng thể liên hệ

Việc nghiên cứu cần nối kết những đoạn văn, chủ đề và bình giảng để nhận ra giáo lý như một tổng thể có quan hệ nội tại. Trị Liệu Huyền Môn chứa nhiều chỉ dẫn vượt ngoài lĩnh vực chữa bệnh, trong khi các tác phẩm về tham thiền, giáo dục, linh hồn và những vấn đề nhân loại vẫn mở ra nhiều hướng đào sâu. Các bình giảng có giá trị như phương tiện hỗ trợ và đề xuất những khả năng mà Chân sư DK chỉ gợi ý; người học vẫn cần suy xét độc lập và có thể đi xa hơn những cách diễn giải đã được đưa ra.

Đợt giáo lý thứ ba và chân trời 2117

Chân sư DK thận trọng nói rằng tài liệu mới sẽ xuất hiện vào khoảng năm 2025; việc tiếp nhận đợt thứ ba vẫn có thể song hành với nghiên cứu các đợt trước. Nhu cầu nghiên cứu tập trung được gắn với mốc kỹ thuật bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình năm 2117, khi ảnh hưởng cung sáu và Song Ngư, nhất là những khả năng nguy hiểm của chúng, cần được chế ngự đủ mức. Mục tiêu là xây dựng nền tảng huyền bí học tinh thần thực chất cho đủ nhiều người, liên hệ với lời của Bà H. P. Blavatsky

rằng huyền bí học cuối cùng phải thắng thế. Mối liên hệ giữa lời ấy và cuối thế kỷ XXI chỉ được nêu như một cách hiểu còn dè dặt.

Text — Externalisation of the Hierarchy 036 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 036

[1] What now is the task which the Buddha has set Himself this coming Full Moon? [2] As far as your comprehension is concerned, it is to evoke in humanity the spirit of demand, whilst holding open for them the channel whereby that demand can reach straight through to Shamballa. [3] This is the point to have in mind as you prepare for the Wesak Festival and attempt to participate in the Full Moon blessing—blessing for the world and not for yourself. [4] The Buddha comes this year, embodying the force which can stimulate men everywhere to focus their "massed intent" [5] and thus reach symbolically "the ear and the heart" of the Avatar, wresting thus from the secret place of the Most High the aid, help, and directed recognition which will bring about a phenomenal event in due and proper time. [6] Whilst He is attempting to do this, the Christ will join in the effort by focussing in Himself the spirit of appeal as it is evoked by the stimulation being applied by the Buddha. [7] He will embody that appeal in a great Invocation, one which cannot be given to you, [8] but which He is prepared to use if the appeal comes forth in sufficient strength from the people of the world. [9] Will humanity respond to the evocation of the [Page 350] Buddha? [10] Will their massed intent be vital enough to enable the Christ to become Himself, in a mysterious way, the very Spirit of Invocation on their behalf? [11] These are the possibilities with which we are confronted this Full Moon of May.

[1] Vậy nhiệm vụ mà Đức Phật tự đặt ra cho Ngài vào kỳ Trăng Tròn sắp tới là gì? [2] Trong phạm vi thấu hiểu của các bạn, đó là khơi dậy trong nhân loại tinh thần đòi hỏi, đồng thời giữ cho kênh dẫn luôn rộng mở để sự đòi hỏi ấy có thể đến thẳng Shamballa. [3] Đây là điểm cần ghi nhớ khi các bạn chuẩn bị cho Lễ Wesak và cố gắng tham gia vào việc ban phúc lành vào kỳ Trăng Tròn—phúc lành cho thế giới chứ không phải cho bản thân các bạn. [4] Năm nay, Đức Phật đến, hiện thân cho mãnh lực có thể thúc đẩy con người khắp nơi tập trung "ý hướng hợp nhất" của họ [5] và qua đó, theo nghĩa biểu tượng, chạm đến "tai và tâm" của Đấng Hoá Thân, nhờ vậy giành được từ nơi ẩn mật của Đấng Tối Cao sự trợ giúp, hỗ trợ và sự quan tâm có định hướng sẽ làm nên một biến cố phi thường vào đúng thời điểm thích hợp. [6] Trong khi Đức Phật cố gắng thực hiện điều này, Đức Christ sẽ tham gia vào nỗ lực ấy bằng cách tập trung trong chính Ngài tinh thần thỉnh cầu mà sự kích thích của Đức Phật khơi dậy. [7] Ngài sẽ thể hiện lời thỉnh cầu ấy trong một Lời Khẩn Cầu vĩ đại, một lời không thể truyền cho các bạn, [8] nhưng Ngài sẵn sàng sử dụng nếu lời thỉnh cầu từ dân chúng thế giới phát ra đủ mạnh. [9] Liệu nhân loại có đáp ứng sự khơi dậy của [Page 350] Đức Phật không? [10] Liệu ý hướng hợp nhất của họ có đủ sinh lực để Đức Christ, theo một cách huyền nhiệm, trở thành chính Đấng Tinh Thần Khẩn Cầu thay mặt họ không? [11] Đó là những khả năng đang mở ra trước chúng ta vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm này.

[12] It is these which I would ask you to have in mind from now until the Wesak Moon and on until after the June Full Moon. [13] It is at that Full Moon that the Christ can and will use this Invocation, provided the will of the people permits. [14] At that time He will attempt to reach the Lords of Liberation and evoke Their response to the focussed will of the spiritually minded people of the world, the aspirants, disciples and initiates; [15] can give the impetus which will enable the Christ (as the Rider from the Secret Place) to come forth in response to the "massed intent" of the general public.

[12] Chính những điều này là điều Tôi muốn các bạn ghi nhớ từ nay đến kỳ Trăng Tròn Wesak, rồi tiếp tục cho đến sau kỳ Trăng Tròn tháng Sáu. [13] Chính vào kỳ Trăng Tròn ấy, Đức Christ có thể và sẽ sử dụng Lời Khẩn Cầu này, miễn là ý chí của dân chúng cho phép. [14] Khi ấy, Ngài sẽ cố gắng vươn đến các Đấng Giải Thoát và khơi dậy sự đáp ứng của Các Ngài đối với ý chí tập trung của những người có khuynh hướng tinh thần trên thế giới, những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ; [15] có thể tạo ra động lực giúp Đức Christ (với tư cách Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật) xuất hiện để đáp ứng "ý hướng hợp nhất" của đông đảo dân chúng.

[16] Do you see, therefore, the imminent and vital possibilities? Do you recognise the urgency of the opportunity? [17] The two Full Moons form one complete cycle of work and should be prepared for in line with these statements of mine, both now and in the years which will follow. [18] As you prepare your own hearts, remember that the Full Moon of May is the time in which the New Group of World Servers and all the esotericists and spiritually oriented people of the world must work in full cooperation with the Buddha, and that the Full Moon of June is the opportunity for the men and women of goodwill—aided by the New Group of World Servers—to arouse people everywhere to make a great appeal, and by this appeal enable the Christ to invoke for them the needed aid.

[16] Vì vậy, các bạn có thấy những khả năng sắp thành hiện thực và mang ý nghĩa sống còn này không? Các bạn có nhận ra tính cấp bách của cơ hội này không? [17] Hai kỳ Trăng Tròn tạo thành một chu kỳ công việc hoàn chỉnh, và cần chuẩn bị cho hai kỳ ấy theo những lời Tôi nói ở đây, cả hiện nay lẫn trong những năm tiếp theo. [18] Khi chuẩn bị tâm mình, các bạn hãy nhớ rằng kỳ Trăng Tròn tháng Năm là lúc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng tất cả các nhà bí truyền học và những người hướng về tinh thần trên thế giới phải hợp tác trọn vẹn với Đức Phật, còn kỳ Trăng Tròn tháng Sáu là cơ hội để những người nam và nữ có thiện chí—với sự trợ giúp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—khơi dậy con người khắp nơi cùng cất lên một lời thỉnh cầu lớn lao, và qua lời thỉnh cầu ấy giúp Đức Christ khẩn cầu sự trợ giúp cần thiết cho họ.

[19] One thing I would request. Set no dates for the appearing of the Coming One, the Avatar, or for any spectacular aid. [20] If the work is rightly done, He will come at the set and appointed time and the needed aid will be forthcoming. [21] Modes and methods are none of your concern. Regard the ancient

[19] Tôi muốn yêu cầu một điều. Đừng ấn định ngày tháng cho sự xuất hiện của Đấng Đang Đến, Đấng Hoá Thân, hay cho bất kỳ sự trợ giúp ngoạn mục nào. [20] Nếu công việc được thực hiện đúng đắn, Ngài sẽ đến vào thời điểm đã định, và sự trợ giúp cần thiết sẽ đến. [21] Các cách thức và phương pháp

prophecies as intrinsically right, true and correct, but recognise that their phraseology is symbolic and not to be taken literally. [22] How the Lords of Liberation will work can only be known to the Hierarchy. Their aid will be focussed [Page 351] upon evoking in the Hierarchy those attitudes and capacities which will make possible the inflow of energy from Shamballa. [23] Their work is with the Hierarchy, and the reaction of humanity to Their activity will come only from the New Group of World Servers, and may even then only be registered consciously by the senior disciples and initiates.

không thuộc phạm vi quan tâm của các bạn. Hãy xem những lời tiên tri cổ xưa là đúng đắn, chân thực và chính xác về bản chất, nhưng hãy nhận ra rằng cách diễn đạt của chúng mang tính biểu tượng và không nên hiểu theo nghĩa đen. [22] Chỉ Thánh đoàn mới có thể biết các Đấng Giải Thoát sẽ hoạt động như thế nào. Sự trợ giúp của Các Ngài sẽ tập trung [Page 351] vào việc khơi dậy trong Thánh đoàn những thái độ và năng lực cho phép năng lượng từ Shamballa tuôn vào. [23] Các Ngài làm việc với Thánh đoàn, và trong nhân loại, chỉ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mới đáp ứng hoạt động của Các Ngài; ngay cả khi ấy, có lẽ chỉ các đệ tử cao niên và các điểm đạo đồ mới có thể ghi nhận sự đáp ứng đó một cách có ý thức.

[24] The work of the Avatar, the Rider from the Secret Place, will be primarily with humanity and will be for their relief and salvation.

[24] Công việc của Đấng Hoá Thân, Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật, sẽ chủ yếu hướng đến nhân loại và nhằm giải nguy, cứu rỗi họ.

[25] The first half of this work, focussed through the Buddha, will begin in May 1942. [26] The second half will be started by the Christ in June 1942, but only if the invocation of the New Group of World Servers and the massed intent of the men and women of goodwill is adequately strong and adequately focussed. [27] It will consequently be a reciprocal process of invocation and evocation, facilitated by the extreme readiness to act and to respond on the part of Those invoked by humanity, but handicapped by the lack of sensitivity and the weakness of the will of those seeking aid. [28] It is this inadequacy which the Buddha hopes to remove when He comes to His people in May. [29] It is the strengthening and focussing of the will which the Christ is endeavouring to foster with a special effort in June.

[25] Nửa đầu của công việc này, tập trung qua Đức Phật, sẽ bắt đầu vào tháng Năm năm 1942. [26] Đức Christ sẽ khởi đầu nửa sau vào tháng Sáu năm 1942, nhưng chỉ nếu lời khẩn cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng ý hướng hợp nhất của những người nam và nữ có thiện chí đủ mạnh và đủ tập trung. [27] Do đó, đây sẽ là một tiến trình tương hỗ giữa khẩn cầu và gợi lên, được tạo thuận lợi nhờ sự sẵn sàng hành động và đáp ứng cao độ của những Đấng mà nhân loại khẩn cầu, nhưng lại gặp trở ngại vì sự thiếu nhạy cảm và ý chí yếu kém của những người đang tìm kiếm trợ giúp. [28] Chính sự bất cập này là điều Đức Phật hy vọng loại bỏ khi Ngài đến với dân chúng của Ngài vào tháng Năm. [29] Chính việc củng cố và tập trung ý chí là điều Đức Christ đang nỗ lực thúc đẩy bằng một cố gắng đặc biệt vào tháng Sáu.

[30] These two Full Moons are therefore of paramount importance [31] and should have a definite effect subconsciously upon the minds of the New Group of World Servers and upon the hearts of the men and women of goodwill in every land, nation and group. [32] Let your meetings, your meditation and your individual thinking be steadily focussed upon these points, and endeavour to enter into the Full Moon exercises—both of May and June—with as clear an understanding of what is taking place as you can and a clear picture of the possibilities which can come as the result of right action. [33] Both the Full Moons should be times of effective service. The Buddha does not require invoking. He will come. But the spirit of invocation needs evoking from the masses and it is this work that aspirants everywhere can aid the Buddha [34] in bringing out, standing thus with Him and with the [Page 352] Hierarchy. [35] At the time of the Full Moon of June, and in preparation for the opportunity during the entire month of May, the point of focus for all servers must be the Christ and every effort must be directed to aiding His work as Representative for the people. He will endeavour to gather into Himself all that they have of appeal, [36] prayer and demand —voiced or unvoiced—transmitting it in an act of spiritual intent to Shamballa.

[30] Vì vậy, hai kỳ Trăng Tròn này có tầm quan trọng cao nhất [31] và cần tạo ra một tác động rõ rệt ở cấp độ tiềm thức lên thể trí của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và lên tâm của những người nam và nữ có thiện chí ở mọi xứ sở, quốc gia và nhóm. [32] Hãy để các cuộc hội họp, việc tham thiền và suy tư cá nhân của các bạn luôn tập trung vững vàng vào những điểm này, và cố gắng bước vào các bài thực hành Trăng Tròn—cả tháng Năm lẫn tháng Sáu—với sự thấu hiểu rõ ràng nhất có thể về những gì đang diễn ra, cùng một hình dung sáng rõ về các khả năng có thể xuất hiện từ hành động đúng đắn. [33] Cả hai kỳ Trăng Tròn đều cần là những thời điểm phụng sự hữu hiệu. Không cần khẩn cầu Đức Phật. Ngài sẽ đến. Nhưng cần khơi dậy tinh thần khẩn cầu từ quần chúng, và chính trong công việc này, những người chí nguyện khắp nơi có thể trợ giúp Đức Phật [34] khơi dậy tinh thần ấy, qua đó đứng cùng Ngài và [Page 352] Thánh đoàn. [35] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, và trong suốt tháng Năm khi chuẩn bị cho cơ hội ấy, mọi người phụng sự phải lấy Đức Christ làm điểm tập trung, và mọi nỗ lực phải hướng đến việc trợ giúp công việc của Ngài với tư cách Đấng Đại Diện cho dân chúng. Ngài sẽ cố gắng quy tụ vào chính Ngài mọi lời thỉnh cầu, [36] cầu nguyện và đòi hỏi của họ—dù thành lời hay không thành lời—rồi truyền tất cả đến Shamballa bằng một hành động của ý hướng tinh thần.

[37] A mobilising of the Forces of Light is going on upon the inner side of life. [38] These Forces stand ready, but the word for action must come from the Christ, and He will give that word when the people give it to Him. [39] We are the conditioners of our own destiny. Neither the Christ nor the Hierarchy may, at this stage in human evolution, [40] take any step vitally affecting

[37] Một cuộc huy động các Mãnh Lực Ánh Sáng đang diễn ra ở phía bên trong của sự sống. [38] Các Mãnh Lực này đã sẵn sàng, nhưng lệnh hành động phải đến từ Đức Christ, và Ngài sẽ ban lệnh ấy khi dân chúng trao nó cho Ngài. [39] Chúng ta là những người định hình vận mệnh của chính mình. Ở giai đoạn tiến hoá hiện nay của nhân loại, cả Đức Christ lẫn Thánh đoàn đều không được phép [40] thực hiện bất kỳ bước đi nào

humanity unless released into this activity by humanity itself.

[41] From April 15th till June 15th are critical weeks, [42] spiritually and materially, and this is one of the important facts I want at this time to bring to your attention. [43] I cannot detail to you what you should do or what should be your line of endeavour. I can give you a general idea of the hierarchical Approach and the nature of the human problem. The rest lies in your hands.

[44] Even if the work done is entirely successful, the time of the Appearing and of divine intervention by the Forces of Light, through the medium of Their Agents, the Lords of Liberation and the Christ [45] is dependent upon many factors beside that of right invocation. [46] Of these you can know little, if anything. The question of right timing is one of deep esoteric significance and is basically involved here. [47] The next three years [48] are years of fulfilment and for that period the aspirants of the world are asked to stand steady in patient, yet convinced, expectancy. [49] The task to be done by the Hierarchy involves not only the physical plane but also the inner planes of causes and impulses, of thought and desire. This all disciples know but are apt to forget. [50] The critical situation upon the outer plane is only a reflection of [51] still more critical inner conditions, and you can give acceptable [Page 353] help if you evoke your own will and control your emotions, disciplining your personality. Thus you will be able to present a tiny focal point through which the spiritual Forces can work. Through the agency of the many tiny points of light and will, much potency can be transmitted.

ảnh hưởng trọng yếu đến nhân loại, trừ khi chính nhân loại mở đường cho hoạt động ấy.

[41] Từ ngày 15 tháng Tư đến ngày 15 tháng Sáu là những tuần lễ then chốt, [42] cả về tinh thần lẫn vật chất, và đây là một trong những sự kiện quan trọng mà lúc này Tôi muốn các bạn lưu tâm. [43] Tôi không thể nói chi tiết cho các bạn biết nên làm gì hoặc nên nỗ lực theo hướng nào. Tôi có thể cho các bạn một ý tưởng khái quát về sự Tiếp Cận của Thánh đoàn và bản chất vấn đề của nhân loại. Phần còn lại nằm trong tay các bạn.

[44] Ngay cả khi công việc hoàn toàn thành công, thời điểm Xuất Hiện và can thiệp thiêng liêng của các Mãnh Lực Ánh Sáng, thông qua các Đấng Đại Diện của Các Ngài là các Đấng Giải Thoát và Đức Christ [45] vẫn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoài việc khẩn cầu đúng đắn. [46] Các bạn chỉ có thể biết rất ít, nếu có, về những yếu tố này. Vấn đề chọn đúng thời điểm mang thâm nghĩa nội môn sâu sắc và có liên hệ căn bản ở đây. [47] Trong ba năm tới [48] sẽ có những sự thành tựu, và trong thời kỳ ấy, những người chí nguyện trên thế giới được yêu cầu đứng vững trong sự chờ đợi kiên nhẫn nhưng đầy xác tín. [49] Nhiệm vụ mà Thánh đoàn phải thực hiện không chỉ liên quan đến cõi hồng trần mà còn đến các cõi bên trong của nguyên nhân và xung lực, của tư tưởng và dục vọng. Tất cả các đệ tử đều biết điều này nhưng thường dễ quên. [50] Tình hình nguy cấp trên cõi bên ngoài chỉ phản ánh [51] những tình trạng bên trong còn nguy cấp hơn, và các bạn có thể trợ giúp một cách thích đáng [Page 353] nếu khơi dậy ý chí của chính mình, kiểm soát cảm xúc và rèn luyện phàm ngã vào kỷ luật. Nhờ đó, các bạn sẽ có thể tạo nên một tiêu điểm nhỏ bé để các Mãnh Lực tinh thần hoạt động qua đó. Thông qua nhiều điểm ánh sáng và ý chí nhỏ

bé ấy, có thể truyền dẫn một sức mạnh lớn lao.

[52] It is the will-to-victory that is demanded at this time; [53] it is the will-to-invoke that which is needed; it is the will-to-focus and through this focussing to aid in the great act of invocation for which the Christ is at this time preparing Himself; [54] it is the will-to-goodness, to self-control and to the evocation of right action for which the Hierarchy asks today. If humanity does its part, it will find that Hierarchy more than ready to respond and do its share in bringing about world release from the Forces of Evil.

[52] Điều cần có lúc này là ý chí hướng đến chiến thắng; [53] là ý chí khẩn cầu những gì cần thiết; là ý chí tập trung, và qua sự tập trung ấy trợ giúp hành động khẩn cầu vĩ đại mà lúc này Đức Christ đang chuẩn bị; [54] là ý chí hướng đến điều thiện, đến sự tự chủ và đến việc khơi dậy hành động đúng đắn mà ngày nay Thánh đoàn yêu cầu. Nếu nhân loại làm tròn phần việc của mình, họ sẽ thấy Thánh đoàn ấy hết sức sẵn sàng đáp ứng và làm tròn phần việc của Các Ngài để giải thoát thế giới khỏi các Mãnh Lực Cái Ác.

[55] Will you ponder on this and will you cooperate in every possible way? The plans may be laid, the vision may be seen but unless everyone recognises his essential contribution and his real usefulness, nothing can be done. There are no limitations when true esoteric work is undertaken. To this end, I seek to emphasise renewed application to meditation and a constant steady use of the Invocation, [56] particularly the one which begins by invoking the Lords of Liberation.

[55] Các bạn có suy ngẫm về điều này và hợp tác bằng mọi cách có thể không? Các kế hoạch có thể đã được lập ra, tầm nhìn có thể đã hiện rõ, nhưng trừ khi mỗi người nhận ra sự đóng góp thiết yếu và tính hữu ích thực sự của mình, sẽ không thể làm được gì. Không có giới hạn nào khi thực hiện công việc nội môn đích thực. Nhằm mục đích ấy, Tôi muốn nhấn mạnh việc chuyên tâm trở lại với tham thiền và sử dụng Lời Khẩn Cầu một cách liên tục, vững vàng, [56] đặc biệt là lời mở đầu bằng việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

[57] "This work," Christ said, "goeth not forth save by prayer and fasting." [58] I call you to prayer and to meditation for both are needed today, fusing as they do the emotional and mental bodies into one aspiring whole. I call you to discipline, for that is the meaning of fasting and to the constant effort to live at the highest possible point all the time; this is so often a dream but not often a fact. Today, in the hour of the world's need, aspirants and disciples who are willing to make at least consistent,

[57] "Công việc này," Đức Christ nói, "chỉ có thể tiến triển nhờ cầu nguyện và kiêng ăn." [58] Tôi kêu gọi các bạn cầu nguyện và tham thiền, vì ngày nay cả hai đều cần thiết, bởi chúng dung hợp thể cảm dục và thể trí thành một chỉnh thể khát vọng. Tôi kêu gọi các bạn giữ kỷ luật, vì đó là ý nghĩa của việc kiêng ăn, và không ngừng nỗ lực luôn sống ở mức cao nhất có thể; điều này rất thường là một giấc mơ nhưng ít khi là sự thật. Ngày nay, trong giờ phút thế giới cần đến, nhân loại và Thánh đoàn đang cần những người

persistent effort are needed by humanity and the Hierarchy.

chí nguyện và đệ tử sẵn lòng ít nhất cũng nỗ lực đều đặn, kiên trì như thế.

[59] My brothers, I have presented the picture; I have held before you for years the vision of opportunity, service and discipleship. I have outlined to you the mechanism of service which already is in existence and which can be galvanised into activity and world usefulness. I leave the matter in your hands, asking you to remember that the united [Page 354] interest, love, service and money of the many is far more potent than even the consecrated effort of the two or three. No one is futile or useless, unless he chooses so to be.

[59] Các huynh đệ của Tôi, Tôi đã trình bày bức tranh ấy; trong nhiều năm qua, Tôi đã đặt trước các bạn tầm nhìn về cơ hội, phụng sự và địa vị đệ tử. Tôi đã phác hoạ cho các bạn bộ máy phụng sự vốn đã hiện hữu và có thể được khơi dậy mạnh mẽ để hoạt động và mang lại lợi ích cho thế giới. Tôi giao việc này vào tay các bạn, và yêu cầu các bạn nhớ rằng sự [Page 354]quan tâm, tình thương, phụng sự và tiền bạc hợp nhất của nhiều người có sức mạnh lớn hơn nhiều so với ngay cả nỗ lực đã thánh hiến của hai hay ba người. Không ai là vô hiệu hay vô dụng, trừ khi người ấy chọn trở nên như vậy.

[60] And in the meantime, [61] paralleling your subjective work and externalising your inner endeavour must be your work for your country and for your fellowmen in humanity's hour of need. [62] There must be steadiness, selflessness and silence, plus courage and confidence—confidence in the strength of your own souls, confidence in the watching Hierarchy and confidence in the Plan. [63] The end of tribulation is not yet, but it is in sight. [64] May the blessing of the Masters rest upon you as a group and as individuals, and may the Holy Ones Whose pupils you seek to become show you the light you seek, give you the strong aid of Their compassion and Their wisdom until you stand where the One Initiator is invoked, until you see His star shine forth.

[60] Và trong lúc ấy, [61] song hành với công việc chủ quan và ngoại hiện nỗ lực bên trong của các bạn phải là công việc các bạn làm cho đất nước và cho đồng loại trong giờ phút nhân loại cần đến. [62] Phải có sự vững vàng, vị tha và im lặng, cùng với lòng can đảm và tin tưởng—tin vào sức mạnh của chính linh hồn các bạn, tin vào Thánh đoàn đang dõi theo, và tin vào Thiên Cơ. [63] Khổ nạn chưa chấm dứt, nhưng hồi kết đã ở trong tầm mắt. [64] Cầu mong phúc lành của các Chân sư an ngự nơi các bạn, cả với tư cách một nhóm lẫn từng cá nhân, và cầu mong các Đấng Thánh Thiện mà các bạn mong trở thành môn sinh sẽ chỉ cho các bạn ánh sáng các bạn tìm kiếm, ban cho các bạn sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài, cho đến khi các bạn đứng ở nơi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi các bạn thấy ngôi sao của Ngài toả sáng.

[65] We come now to the consideration of the present acute situation [66] and world catastrophe which is rooted in world glamour, and will study the possibility of relief and cure. [67] This possibility exists

[65] Giờ đây, chúng ta chuyển sang xem xét tình hình nguy cấp hiện nay [66] và thảm hoạ thế giới bắt nguồn từ ảo cảm thế giới, đồng thời nghiên cứu khả năng giảm nhẹ và chữa lành. [67] Khả năng này hiện hữu và

and is centred in the two great Avatars, the Buddha and the Christ.

[68] It is difficult to write clearly about this matter of world glamour [69] It is included here to preserve the historical sequence of the teaching in relation to world events.) [70] because we are in the midst of its most concentrated expression—the worst the world has ever seen because glamour, incident to centuries of greed and selfishness, of aggression and materialism, has been focussed in a triplicity of nations. [71] It is, therefore, easily to be seen and most effective in manifestation. [72] Three nations express the three aspects of world glamour (illusion, glamour and maya) in an amazing manner, and their powerful assault upon the consciousness [73] [Page 355] of humanity is dependent not only upon the response of Germany, Japan and Italy to this ancient miasma but also upon the fact that every nation—the United Nations as well as the Totalitarian Nations—are tainted with this universal condition. [74] The freedom of the world is consequently largely dependent upon those people in every nation who (within themselves) have moved forward out of one or other of these "glamorous illusions of mayavic impressions" [75] of the human soul into a state of awareness wherein they can see the conflict in its wider terms, i.e., as that existing for them between the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence.

[76] These people are the aspirants, the disciples and the initiates of the world. They are aware of the dualism, the essential dualism, of the conflict and are not so pre-eminently conscious of the threefold nature and the differentiated condition of the situation which underlies the realised dualism. [77] Their approach to the problem

tập trung nơi hai Đấng Hoá Thân vĩ đại, Đức Phật và Đức Christ.

[68] Thật khó viết rõ ràng về vấn đề ảo cảm thế giới này [69] Nội dung này được đưa vào đây để giữ trình tự lịch sử của giáo huấn trong mối liên hệ với các biến cố thế giới.) [70] bởi vì chúng ta đang ở giữa biểu hiện tập trung cao độ nhất của nó—biểu hiện tồi tệ nhất mà thế giới từng chứng kiến, vì ảo cảm, vốn đi kèm với hàng thế kỷ tham lam và ích kỷ, xâm lược và chủ nghĩa duy vật, đã tập trung vào một bộ ba quốc gia. [71] Vì vậy, nó dễ nhận thấy và phát huy tác động rất mạnh khi biểu hiện. [72] Ba quốc gia thể hiện ba phương diện của ảo cảm thế giới (ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực) theo một cách đáng kinh ngạc, và cuộc tấn công mạnh mẽ của họ vào tâm thức [73] [Page 355] của nhân loại không chỉ phụ thuộc vào sự đáp ứng của Đức, Nhật Bản và Ý đối với luồng độc khí cổ xưa này, mà còn vào thực tế rằng mọi quốc gia—cả các Quốc Gia Đồng Minh lẫn các Quốc Gia Toàn Trị—đều nhiễm tình trạng phổ biến ấy. [74] Do đó, tự do của thế giới phụ thuộc phần lớn vào những người trong mỗi quốc gia mà, ở bên trong chính mình, đã tiến ra khỏi một trong những "ảo tưởng đầy ảo cảm do các ấn tượng ảo lực" [75] của linh hồn nhân loại để đi vào một trạng thái nhận biết, trong đó họ có thể nhìn cuộc xung đột trong phạm vi rộng hơn, nghĩa là như cuộc xung đột hiện hữu đối với họ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

[76] Những người này là những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ của thế giới. Họ nhận biết tính nhị nguyên, tính nhị nguyên cốt yếu của cuộc xung đột, và không chú ý nổi trội đến bản chất tam phân cùng tình trạng biến phân của hoàn cảnh nằm bên dưới tính nhị nguyên đã nhận biết ấy. [77] Vì vậy, cách họ tiếp cận vấn đề đơn giản

is therefore simpler and, because of this, world direction lies largely in their hands at this time.

[78] It is right here that religion has, as a whole, gone astray. I refer to orthodox religion. [79] It has been preoccupied with the Dweller on the Threshold and the eyes of the theologian have been held upon the material, phenomenal aspect of life through fear and its immediacy, and the fact of the Angel has been a theory and a point of wishful thinking. The balance is being adjusted by the humanitarian attitudes which are so largely coming into control, irrespective of any theological trend. [80] These attitudes take their stand upon belief in the innate rightness of the human spirit, in the divinity of man [81] and upon the indestructible nature of the soul of mankind. This inevitably brings in the concept of the PRESENCE, or of God Immanent and is the result of the needed revolt against the one-sidedness of the belief in God Transcendent. [82] This spiritual revolution was entirely a balancing process and need cause no basic concern, for God Transcendent eternally exists, but can only be seen and known and correctly approached by God Immanent—immanent [Page 356] in individual man, in groups and nations, in organised forms and in religion, in humanity as a whole and in the planetary Life [83] Itself. Humanity is today (and has been for ages) battling illusion, glamour and maya. [84] Advanced thinkers, those upon the Probationary Path, upon *the Path of Discipleship*, and the Path of Initiation have reached the point where materialism and spirituality, the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence, and the basic dualism of manifestation can be seen clearly defined. Because of this clarity of demarcation, [85] the issues underlying present world events, the objectives of the

hơn, và chính vì thế, việc định hướng thế giới lúc này phần lớn nằm trong tay họ.

[78] Chính ở điểm này, nhìn chung, tôn giáo đã lạc hướng. Tôi muốn nói đến tôn giáo chính thống. [79] Tôn giáo đã quá bận tâm đến Kẻ Chận Ngõ; nỗi sợ hãi và tính cận kề của phương diện vật chất, hiện tượng của sự sống đã giữ ánh nhìn của nhà thần học vào phương diện ấy, còn sự hiện hữu của Thiên Thần vẫn chỉ là một lý thuyết và một điều mong ước thiếu cơ sở. Những thái độ nhân đạo đang ngày càng chiếm ưu thế, bất kể khuynh hướng thần học nào, đang điều chỉnh sự cân bằng. [80] Những thái độ này đặt nền tảng trên niềm tin vào sự đúng đắn bẩm sinh của tinh thần con người, vào thiên tính của con người [81] và vào bản chất bất hoại của linh hồn nhân loại. Điều này tất yếu đưa vào khái niệm về HIỆN DIỆN, hay Thượng đế Nội Tại, và là kết quả của sự phản kháng cần thiết trước tính phiến diện của niềm tin vào Thượng đế Siêu Việt. [82] Cuộc cách mạng tinh thần này hoàn toàn là một tiến trình cân bằng và không cần gây ra mối lo ngại căn bản nào, vì Thượng đế Siêu Việt tồn tại vĩnh cửu, nhưng chỉ có thể được nhìn thấy, nhận biết và tiếp cận đúng đắn qua Thượng đế Nội Tại—nội tại [Page 356] trong từng cá nhân, trong các nhóm và quốc gia, trong các hình tướng có tổ chức và trong tôn giáo, trong toàn thể nhân loại và trong chính Sự Sống hành tinh [83] ấy. Ngày nay, nhân loại đang chiến đấu với ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực (và đã như vậy suốt nhiều thời đại). [84] Những nhà tư tưởng tiến bộ, những người trên Con Đường Dự Bị, trên *Con Đường Đệ Tử*, và Con Đường Điểm Đạo đã đến mức có thể thấy chủ nghĩa duy vật và tinh thần, Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, cùng tính nhị nguyên căn bản của sự biểu hiện được phân định rõ ràng. Nhờ sự phân định sáng rõ này, [85] có thể nhận thấy và đánh giá rõ ràng những vấn đề nằm bên dưới

present world-wide struggle, the modes and methods of re-establishing the spiritual contact so prevalent in Atlantean days and so long lost, and the recognition of the techniques which can bring in the new world era and its cultural order can be clearly noted and appraised.

các biến cố thế giới hiện nay, mục tiêu của cuộc đấu tranh đang diễn ra trên toàn thế giới, những cách thức và phương pháp tái lập sự tiếp xúc tinh thần từng rất phổ biến vào thời Atlantis nhưng đã thất lạc từ lâu, cùng việc nhận biết các kỹ thuật có thể mở ra kỷ nguyên thế giới mới và trật tự văn hoá của nó.

[86] All generalisations admit of error. It might, however, be said that Germany has focussed in herself world glamour—the most potent and expressive of the three aspects of glamour. Japan is manifesting the force of maya—the crudest form of material force. Italy, individualistic and mentally polarised, [87] is the expression of world illusion. The United Nations, with all their faults, limitations, weaknesses and nationalisms, are focussing the conflict between the Dweller and the Angel, and thus the three forms of glamour [88] and the final form of the conflict between the spiritual ideal and its material opponent are appearing simultaneously. [89] The United Nations are, however, gradually and most decisively throwing the weight of their effort and aspiration on to the side of the Angel, [90] thus restoring the lost balance and slowly producing on a planetary scale those attitudes and conditions which will eventually dispel illusion, dissipate glamour and devitalise the prevalent maya. [91] This they are doing by the increased clear thinking of the general public of all the nations, bound together [92] to conquer the three Axis Powers, by their growing ability to conceive ideas in terms of the whole, in terms of a desirable world order or federation, [Page 357] and their capacity to discriminate between the Forces of Light and the potency of evil or materialism.

[86] Mọi sự khái quát hoá đều có thể sai lầm. Tuy nhiên, có thể nói rằng nước Đức đã tập trung trong mình ảo cảm thế giới—phương diện mạnh mẽ và biểu lộ rõ nhất trong ba phương diện của ảo cảm. Nhật Bản đang biểu hiện mãnh lực của ảo lực—hình thức thô sơ nhất của mãnh lực vật chất. Nước Ý, mang chủ nghĩa cá nhân và phân cực trí tuệ, [87] là biểu hiện của ảo tưởng thế giới. Các Quốc Gia Đồng Minh, với mọi sai lầm, giới hạn, yếu kém và chủ nghĩa dân tộc của mình, đang tập trung cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần, và như vậy ba hình thức của ảo cảm [88] cùng hình thức cuối cùng của cuộc xung đột giữa lý tưởng tinh thần và đối thủ vật chất của nó đang xuất hiện đồng thời. [89] Tuy nhiên, các Quốc Gia Đồng Minh đang dần dần và hết sức dứt khoát dồn sức nặng của nỗ lực và khát vọng của mình về phía Thiên Thần, [90] qua đó khôi phục sự cân bằng đã mất và từ từ tạo ra trên quy mô hành tinh những thái độ và điều kiện cuối cùng sẽ xua tan ảo tưởng, làm tiêu tan ảo cảm và làm suy kiệt sinh lực của ảo lực đang phổ biến. [91] Họ đang thực hiện điều này nhờ sự suy nghĩ ngày càng sáng rõ của đông đảo dân chúng thuộc tất cả các quốc gia cùng liên kết [92] để đánh bại ba Cường Quốc phe Trục, nhờ khả năng ngày càng tăng của họ trong việc hình thành các ý tưởng xét trên toàn thể, xét theo một trật tự hoặc liên bang thế giới đáng mong muốn, [Page 357] và nhờ năng lực phân biện giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng với sức mạnh của cái ác hay chủ nghĩa duy vật.

[93] The work being done by those who see the world stage as the arena for the conflict between the Dweller on the Threshold and the Angel of the PRESENCE might be itemised as follows:

[93] Công việc của những người nhìn sân khấu thế giới như đấu trường cho cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của HIỆN DIỆN có thể liệt kê như sau:

[94] 1. The producing of those world conditions in which the Forces of Light can overcome the Forces of Evil. This they do by the weight of their armed forces, plus their clear insight.

[94] 1. Tạo ra những điều kiện thế giới trong đó các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể chiến thắng các Mãnh Lực Cái Ác. Họ thực hiện điều này bằng sức mạnh của các lực lượng vũ trang, cộng với sự thấu suốt sáng rõ của mình.

[95] 2. The educating of humanity in the distinction between

[95] 2. Giáo dục nhân loại về sự khác biệt giữa

[96] a. Spirituality and materialism, pointing to the differing goals of the combatant forces.

[96] a. Tinh thần và chủ nghĩa duy vật, chỉ rõ những mục tiêu khác nhau của các lực lượng tham chiến.

[97] b. Sharing and greed, [98] outlining a future world wherein The Four Freedoms will be dominant and all will have that which is needed for right living-processes.

[97] b. Sự chia sẻ và lòng tham, [98] phác hoạ một thế giới tương lai trong đó Bốn Quyền Tự Do sẽ giữ vai trò chủ đạo và mọi người đều có những gì cần thiết cho các tiến trình sống đúng đắn.

[99] c. Light and dark, demonstrating the difference between an illumined future of liberty [100] and opportunity [101] and the dark future of slavery.

[99] c. Ánh sáng và bóng tối, cho thấy sự khác biệt giữa một tương lai được soi sáng của tự do [100] và cơ hội [101] với tương lai tối tăm của cảnh nô lệ.

[102] d. Fellowship and separation, [103] indicating a world order where racial hatreds, caste distinctions [104] and religious differences [105] will form no barrier to international understanding, and the Axis order of master races, determined religious attitudes, and enslaved peoples.

[102] d. Tình huynh đệ và sự chia rẽ, [103] chỉ ra một trật tự thế giới nơi những hận thù chủng tộc, sự phân biệt đẳng cấp [104] và những khác biệt tôn giáo [105] sẽ không tạo thành rào cản đối với sự thấu hiểu quốc tế, cùng trật tự của phe Trục với các chủng tộc thống trị, những thái độ tôn giáo cứng nhắc và các dân tộc bị nô dịch.

[106] e. The whole and the part, pointing to the time which is approaching (under the

[106] e. Toàn thể và bộ phận, hướng đến thời kỳ đang đến gần (dưới sự thôi thúc tiến hoá

evolutionary urge of spirit) [107] wherein the part or the point of life assumes its responsibility for the whole, and the whole exists for the good of the part. The dark aspect has been brought about by ages of glamour. The light is being emphasised and made clear by the world aspirants and disciples who by their attitudes, their actions, their writings and their utterances are bringing the light into dark places.

[108] 3. Preparing the way for the three spiritual energies which will sweep humanity into an era of comprehension, leading [Page 358] to a focussed mental clarification of men's minds throughout the world.

[109] a. The energy of the intuition which will gradually dispel world illusion, and produce automatically a great augmentation of the ranks of initiates.

[110] b. The activity of light which will dissipate, by the energy of illumination, the world of glamour and bring many thousands on to *the Path of Discipleship*.

[111] c. The energy of inspiration which will bring about, through the medium of its sweeping potency, the devitalisation or the removal, as by a wind, [112] of the attractive power of maya or substance. This will release untold thousands on to the Path of Probation.

[113] 4. Releasing new life into the planet through the medium of every possible agency. [114] The first step towards this release is the proving that the power of materialism is broken by the complete defeat of the Axis powers and, secondly, by the ability of the United Nations to demonstrate (when this has been done) the

của tinh thần) [107] trong đó bộ phận hay điểm sự sống đảm nhận trách nhiệm của mình đối với toàn thể, còn toàn thể tồn tại vì lợi ích của bộ phận. Phương diện tối tăm là kết quả của nhiều thời đại ảo cảm. Ánh sáng đang được nhấn mạnh và làm sáng tỏ nhờ những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới, những người qua thái độ, hành động, bài viết và lời nói của mình đang mang ánh sáng đến những nơi tăm tối.

[108] 3. Dọn đường cho ba năng lượng tinh thần sẽ cuốn nhân loại vào một kỷ nguyên thấu hiểu, dẫn [Page 358] đến sự làm sáng tỏ trí tuệ một cách tập trung trong thể trí con người trên khắp thế giới.

[109] a. Năng lượng trực giác sẽ dần xua tan ảo tưởng thế giới và tự động làm gia tăng mạnh mẽ hàng ngũ các điểm đạo đồ.

[110] b. Hoạt động của ánh sáng, nhờ năng lượng soi sáng, sẽ làm tiêu tan thế giới ảo cảm và đưa nhiều nghìn người bước lên *Con Đường Đệ Tử*.

[111] c. Năng lượng cảm hứng, thông qua sức mạnh cuốn trôi của nó, sẽ làm suy kiệt sinh lực hoặc loại bỏ, như một luồng gió, [112] sức hấp dẫn của ảo lực hay chất liệu. Điều này sẽ giải thoát vô số nghìn người để họ bước lên Con Đường Dự Bị.

[113] 4. Giải phóng sự sống mới vào hành tinh thông qua mọi phương tiện có thể. [114] Bước đầu tiên hướng đến sự giải phóng này là chứng minh rằng quyền lực của chủ nghĩa duy vật đã bị phá vỡ qua việc đánh bại hoàn toàn các cường quốc phe Trục; thứ hai, qua khả năng của các Quốc Gia Đồng Minh chứng tỏ (khi điều này đã hoàn thành) sức

potency of the spiritual values by their constructive undertakings to restore world order and to lay those foundations which will guarantee a better and more spiritual way of life. These constructive attitudes and undertakings must be assumed individually by every person, and by nations as collective wholes. The first is being undertaken at this time. The second remains as yet to be done.

mạnh của các giá trị tinh thần bằng những công cuộc xây dựng nhằm khôi phục trật tự thế giới và đặt những nền tảng bảo đảm một lối sống tốt đẹp hơn và mang tính tinh thần hơn. Những thái độ và công cuộc xây dựng này phải do từng cá nhân đảm nhận, cũng như do các quốc gia với tư cách những toàn thể tập hợp đảm nhận. Điều thứ nhất đang được thực hiện vào lúc này. Điều thứ hai vẫn còn phải làm.

[115] 5. Bringing home to the nations of the world the truths taught by the Buddha, the Lord of Light, and the Christ, the Lord of Love.

[115] 5. Giúp các quốc gia trên thế giới thấm nhuần những chân lý do Đức Phật, Đấng Chúa Tể Ánh Sáng, và Đức Christ, Đấng Chúa Tể Tình Thương, truyền dạy.

[116] a. The Axis nations need to grasp the teaching of the Buddha as He enunciated it in the Four Noble Truths; they need to realise that the cause of all sorrow and woe is desire—desire for that which is material.

[116] a. Các quốc gia phe Trục cần nắm bắt giáo huấn của Đức Phật như Ngài đã trình bày trong Tứ Diệu Đế; họ cần nhận ra rằng nguyên nhân của mọi đau buồn và khổ não là dục vọng—dục vọng đối với những gì thuộc về vật chất.

[117] b. The United Nations need to learn to apply the Law of Love as enunciated in the life of Christ and to express the truth that “no man liveth unto himself” [118] and no [Page 359] nation either, and that the goal of all human effort is loving understanding, prompted by a programme of love for the whole.

[117] b. Các Quốc Gia Đồng Minh cần học cách áp dụng Định luật Bác ái như đã thể hiện qua cuộc đời Đức Christ, và biểu lộ chân lý rằng “không ai sống chỉ cho riêng mình” [118] và cũng không [Page 359] quốc gia nào như vậy, và rằng mục tiêu của mọi nỗ lực con người là sự thấu hiểu đầy tình thương, được thúc đẩy bởi một chương trình yêu thương dành cho toàn thể.

[119] If the lives and teachings of these two great Avatars can be comprehended and wrought out anew in the lives of men today, in the world of human affairs, in the realm of human thinking and in the arena of daily living, the present world order (which is today largely disorder) can be so modified and changed that a new world and a new race of men can gradually come into being. Renunciation and the use of the sacrificial will should be the keynote for the interim

[119] Nếu cuộc đời và giáo huấn của hai Đấng Hoá Thân vĩ đại này có thể được thấu hiểu và thực hiện lại trong đời sống con người ngày nay, trong thế giới các công việc của nhân loại, trong lĩnh vực tư tưởng con người và trong đấu trường sinh hoạt hằng ngày, thì trật tự thế giới hiện nay (vốn phần lớn là tình trạng vô trật tự) có thể được điều chỉnh và thay đổi đến mức một thế giới mới và một nhân loại mới dần hình thành. Sự từ bỏ và việc sử dụng ý chí hi sinh cần là chủ

period after the war, prior to the inauguration of the New Age.

[120] Students need to remember that all manifestations and every point of crisis are symbolised by the ancient symbol of the point within the circle, the focus of power within a sphere of influence or aura. [121] So it is today with the entire problem of ending the world glamour and illusion which fundamentally lie behind the present acute situation and world catastrophe. [122] The possibility of such a dispelling and dissipation is definitely centred in the two Avatars, the Buddha and the Christ.

[123] Within the world of glamour—the world of the astral plane and of emotions—appeared a point of light. [124] The Lord of Light, the Buddha, undertook to focus in Himself the illumination which would eventually make possible the dissipation of glamour. [125] Within the world of illusion —the world of the mental plane—appeared the Christ, the Lord of Love Himself, Who embodied in Himself the power of the attractive will of God. He undertook to dispel illusion by drawing to Himself (by the potency of love) the hearts of all men, and stated this determination in the words, "And I, if I be lifted from the earth, will draw all men unto me." [126] From the point they then will have reached, the world of spiritual perception, of truth and of divine ideas will stand revealed. The result will be the disappearing of illusion.

[127] The combined work of these two great Sons of God, concentrated through the world disciples and through Their initiates must and will inevitably shatter illusion and dispel glamour— [128] the one by the intuitive recognition of reality by minds attuned to it, [129] and the other by the

âm cho thời kỳ chuyển tiếp sau chiến tranh, trước khi Kỷ Nguyên Mới mở ra.

[120] Các đạo sinh cần nhớ rằng mọi biểu hiện và mọi điểm khủng hoảng đều được tượng trưng bằng biểu tượng cổ xưa về điểm nằm trong vòng tròn, tiêu điểm quyền năng nằm trong một phạm vi ảnh hưởng hay hào quang. [121] Ngày nay, toàn bộ vấn đề chấm dứt ảo cảm và ảo tưởng thế giới, vốn về căn bản nằm sau tình hình nguy cấp hiện nay và thảm hoạ thế giới, cũng như vậy. [122] Khả năng xua tan và làm tiêu tan như thế rõ ràng tập trung nơi hai Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ.

[123] Trong thế giới ảo cảm—thế giới của cõi cảm dục và cảm xúc—đã xuất hiện một điểm ánh sáng. [124] Đấng Chúa Tể Ánh Sáng, Đức Phật, đảm nhận việc tập trung trong chính Ngài sự soi sáng mà cuối cùng sẽ khiến việc làm tiêu tan ảo cảm trở nên khả thi. [125] Trong thế giới ảo tưởng—thế giới của cõi trí—đã xuất hiện Đức Christ, chính Đấng Chúa Tể Tình Thương, Ngài hiện thân cho quyền năng của ý chí hấp dẫn của Thượng đế. Ngài đảm nhận việc xua tan ảo tưởng bằng cách thu hút về chính Ngài (nhờ sức mạnh của tình thương) tâm của mọi người, và tuyên bố quyết tâm này bằng những lời: "Còn Ta, nếu được nâng lên khỏi Trái Đất, sẽ thu hút mọi người đến với Ta." [126] Từ điểm mà khi ấy họ đã đạt tới, thế giới của tri giác tinh thần, của chân lý và của những ý tưởng thiêng liêng sẽ hiển lộ. Kết quả sẽ là sự biến mất của ảo tưởng.

[127] Công việc phối hợp của hai người Con vĩ đại này của Thượng đế, tập trung qua các đệ tử trên thế giới và các điểm đạo đồ của Các Ngài, phải và tất yếu sẽ phá tan ảo tưởng và xua tan ảo cảm— [128] ảo tưởng tan vỡ nhờ sự nhận biết thực tại bằng trực giác của những thể trí đã hòa điệu với thực tại,

pouring in of the light of reason. [130] The Buddha made the first planetary effort to dissipate world glamour; the Christ made the first planetary effort towards the dispelling of illusion. [131] Their work must now be intelligently carried forward by a humanity wise enough to recognise its dharma. Men are being rapidly disillusioned and will consequently see more clearly. The world glamour is being steadily removed from the ways of men. These two developments have been brought about by the incoming new ideas, focussed through the world intuitives and released to the general public by the world thinkers. It has been also largely aided by the well-nigh unconscious, but none the less real, recognition of the true meaning of these Four Noble Truths by the masses. [132] Disillusioned and de-glamoured (if I may use such a term), [133] humanity awaits the coming revelation. [134] This revelation will be brought about by the combined efforts of the Buddha and the Christ. All that we can foresee or foretell anent that revelation is that some potent and far-reaching results will be achieved by the merging of light and love, and by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love." [135] In this sentence I have given those who can understand a profound and useful hint as to the method and purpose of the undertaking staged for the June Full Moon, 1942. I have also given a clue to the true understanding of the work of these Avatars—a thing hitherto quite unrealised. [136] It might be added that when an appreciation of the meaning of the words "transfiguration of a human being" is gained, [137] the realisation will come that when "the body is full of light" [138] then "in that light shall we see Light." [139] This means that when the personality has reached a point of purification, of dedication and of

[129] còn ảo cảm tiêu tan nhờ ánh sáng lý trí tuôn vào. [130] Đức Phật đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên quy mô hành tinh nhằm làm tiêu tan ảo cảm thế gian; Đức Christ đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên quy mô hành tinh nhằm xua tan ảo tưởng. [131] Giờ đây, công việc của Các Ngài phải được tiếp nối một cách sáng suốt nhờ một nhân loại đủ minh triết để nhận ra bổn phận của mình. Con người đang nhanh chóng vỡ mộng và do đó sẽ thấy rõ hơn. Ảo cảm thế gian đang dần được loại bỏ khỏi những nẻo đường của con người. Hai bước phát triển này bắt nguồn từ những ý tưởng mới đang đi vào, tập trung qua những người có trực giác trên thế giới và được các nhà tư tưởng trên thế giới truyền bá đến công chúng. Tiến trình ấy cũng nhận được sự hỗ trợ lớn lao từ việc nhận biết ý nghĩa đích thực của Tứ Diệu Đế này, một sự nhận biết gần như vô thức nhưng vẫn có thật nơi quần chúng. [132] Sau khi vỡ mộng và thoát khỏi ảo cảm (nếu Tôi có thể dùng một cách nói như thế), [133] nhân loại đang chờ đợi sự mặc khải sắp đến. [134] Những nỗ lực phối hợp của Đức Phật và Đức Christ sẽ đem lại sự mặc khải này. Tất cả những gì chúng ta có thể thấy trước hoặc tiên đoán về sự mặc khải ấy là sự hòa nhập của ánh sáng và tình thương, cùng sự đáp ứng của "chất liệu được soi sáng trước quyền năng thu hút của tình thương", sẽ đem lại một số kết quả mạnh mẽ và sâu rộng. [135] Trong câu này, Tôi đã trao cho những ai có thể thấu hiểu một gợi ý sâu sắc và hữu ích về phương pháp và mục đích của công cuộc được sắp đặt cho kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942. Tôi cũng đã đưa ra một manh mối để thấu hiểu đúng đắn công việc của các Đấng Hoá Thân này—một điều cho đến nay hoàn toàn chưa được nhận biết. [136] Có thể nói thêm rằng khi thấu hiểu được ý nghĩa của những từ "sự biến hình của một con người", [137] người ta sẽ nhận ra rằng khi "thân thể tràn đầy ánh sáng" [138] thì "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh sáng". [139] Điều này có nghĩa là

illumination, then the attractive power of the soul (whose nature is love and understanding) can function, [Page 361] and fusion of these two will take place. This is what the Christ proved and demonstrated.

khi phàm ngã đã đạt đến một mức độ thanh luyện, tận hiến và soi sáng, thì quyền năng thu hút của linh hồn (vốn có bản chất là tình thương và sự thấu hiểu) có thể hoạt động, [Page 361] và sự dung hợp giữa hai bên sẽ diễn ra. Đây là điều Đức Christ đã chứng minh và thể hiện.

[140] When the work of the Buddha (or of the embodied buddhic principle) [141] is consummated in the aspiring disciple [142] and in his integrated personality, [143] then the full expression of the work of the Christ (the embodied principle of love) can also be consummated and both these potencies—light and love—will find radiant expression in the transfigured disciple. [144] What is true, therefore, of the individual is true also of humanity as a whole, and today humanity (having reached maturity) can "enter into realisation" and consciously take part in the work of enlightenment and of spiritual, loving activity. [145] The practical effects of this process will be the dissipation of glamour and the release of the human spirit from the thraldom [146] of matter; it will produce, also, the dispelling of illusion and the recognition of truth as it exists in the consciousness of those who are polarised in the "awareness of the Christ."

[140] Khi công việc của Đức Phật (hay của nguyên khí Bồ đề nhập thể) [141] được hoàn tất nơi người đệ tử đầy khát vọng [142] và trong phàm ngã tích hợp của y, [143] thì công việc của Đức Christ (nguyên khí tình thương nhập thể) cũng có thể đạt đến sự biểu lộ trọn vẹn, và cả hai quyền năng này—ánh sáng và tình thương—sẽ biểu lộ rạng ngời nơi người đệ tử đã biến hình. [144] Vì vậy, điều đúng với cá nhân cũng đúng với toàn thể nhân loại, và ngày nay nhân loại (đã đạt đến sự trưởng thành) có thể "bước vào sự chứng nghiệm" và tham gia một cách có ý thức vào công việc giác ngộ và hoạt động tinh thần đầy tình thương. [145] Những hiệu quả thực tiễn của tiến trình này sẽ là sự làm tiêu tan ảo cảm và sự giải phóng tinh thần con người khỏi ách nô dịch [146] của vật chất; tiến trình ấy cũng sẽ xua tan ảo tưởng và đem lại sự nhận biết chân lý như chân lý hiện hữu trong tâm thức của những người phân cực trong "sự nhận biết của Đức Christ".

[147] This is necessarily no rapid process but is an ordered and regulated procedure, sure in its eventual success but relatively slow also in its establishment and sequential process. [148] This process was initiated upon the astral plane by the Buddha, and on the mental plane [149] when Christ manifested on Earth. [150] It indicated the approaching maturity of humanity. The process has been slowly gathering momentum as these two great Beings have gathered around Them Their disciples and

[147] Tất nhiên, đây không phải là một tiến trình nhanh chóng, mà là một diễn trình có trật tự và được điều tiết, chắc chắn cuối cùng sẽ thành công nhưng cũng tương đối chậm trong việc thiết lập và triển khai theo từng bước. [148] Đức Phật đã khởi xướng tiến trình này trên cõi cảm dục, còn trên cõi trí, tiến trình ấy bắt đầu [149] khi Đức Christ biểu hiện trên Trái Đất. [150] Điều đó báo hiệu nhân loại đang tiến gần đến sự trưởng thành. Tiến trình này đã dần có thêm động lực khi hai Đấng vĩ đại ấy quy tụ quanh Các

initiates during the past two thousand years. [151] It has reached a point of intensive usefulness as the channel of communication between Shamballa and the Hierarchy has been opened and enlarged, and as the contact between these two great Centres and Humanity has been more firmly established.

Ngài những đệ tử và điểm đạo đồ của mình trong hai nghìn năm qua. [151] Tiến trình ấy đã đạt đến mức phát huy tác dụng mạnh mẽ khi kênh giao tiếp giữa Shamballa và Thánh đoàn được khai mở và mở rộng, và khi sự tiếp xúc giữa hai Trung tâm vĩ đại này với Nhân loại được thiết lập vững chắc hơn.

[152] At the June Full Moon, 1942, will come the first test as to the directness of the communication between the Centre where the Will of God holds sway, the Centre where the Love of God rules and the Centre where there is intelligent expectancy. [153] The medium of the test will be the united effort of the Christ, of the Buddha and of those who respond to [Page 362] Their blended influence. [154] This test has to be carried out in the midst of the terrific onslaught of the powers of evil and will be extended over the two weeks beginning on the day of the Full Moon (May 30th, 1942) and ending on June 15th [155] There is a great concentration [156] of the Spiritual Forces at this time and the use of a special Invocation (one which humanity itself may not use), but the success or failure of the test, in the last analysis, will be determined by mankind itself.

[152] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942, sẽ diễn ra cuộc thử nghiệm đầu tiên về tính trực tiếp của sự giao tiếp giữa Trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế ngự trị, Trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế cai quản và Trung tâm nơi có sự mong đợi sáng suốt. [153] Phương tiện của cuộc thử nghiệm sẽ là nỗ lực hợp nhất của Đức Christ, Đức Phật và những người đáp ứng với [Page 362] ảnh hưởng hòa quyện của Các Ngài. [154] Cuộc thử nghiệm này phải được thực hiện giữa cuộc tấn công dữ dội của các quyền lực tà ác và sẽ kéo dài trong hai tuần, bắt đầu vào ngày Trăng Tròn (30 tháng Năm năm 1942) và kết thúc vào ngày 15 tháng Sáu [155] Có một sự tập trung lớn lao [156] của các Mãnh Lực Tinh Thần vào thời điểm này, cùng việc sử dụng một bài Khấn Nguyện đặc biệt (một bài mà chính nhân loại không được sử dụng), nhưng xét cho cùng, chính nhân loại sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc thử nghiệm.

[157] You may feel, though wrongly, that not enough people know about or understand the nature of the opportunity or what is transpiring. But the success of such a test is not dependent upon the esoteric knowledge of the few, the relatively very few, to whom the facts and the information have been partially imparted. [158] It is dependent also upon the tendency of the many who unconsciously aspire towards the spiritual realities, who seek for a new and better way of life for all, who desire the good of the whole and whose longing and desire is for a

[157] Các bạn có thể cảm thấy, dù cảm nhận ấy sai lầm, rằng chưa có đủ người biết hoặc thấu hiểu bản chất của cơ hội này hay những gì đang diễn ra. Nhưng thành công của một cuộc thử nghiệm như thế không phụ thuộc vào tri thức huyền bí của số ít, một số tương đối rất ít người đã được truyền đạt phần nào các sự kiện và thông tin. [158] Thành công ấy còn phụ thuộc vào khuynh hướng của đông đảo những người đang vô thức hướng khát vọng đến các thực tại tinh thần, tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn cho tất cả, mong muốn điều thiện cho toàn thể, và

true experience of goodness, of right human relations and of spiritual enterprise among men. Their name is legion and they are to be found in every nation.

khao khát được thực sự trải nghiệm lòng tốt, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và những nỗ lực tinh thần trong nhân loại. Họ đông vô số và hiện diện ở mọi quốc gia.

[159] When the Will of God, expressed in Shamballa and focussed in the Buddha, the Love of God, expressed in the Hierarchy and focussed through the Christ, and the intelligent desire of humanity, focussed through the world disciples, the world aspirants and the men of goodwill are all brought into line [160] —either consciously or unconsciously—then a great reorientation can and will take place. This event is something that can happen.

[159] Khi Ý Chí của Thượng Đế, biểu lộ tại Shamballa và tập trung nơi Đức Phật, Tình thương của Thượng đế, biểu lộ trong Thánh đoàn và tập trung qua Đức Christ, cùng dục vọng sáng suốt của nhân loại, tập trung qua các đệ tử trên thế giới, những người chí nguyện trên thế giới và những người thiện chí, tất cả đều được đưa vào sự chỉnh hợp [160] —dù có ý thức hay vô thức—thì một sự tái định hướng lớn lao có thể và sẽ diễn ra. Sự kiện này là điều có thể xảy ra.

[161] The first result will be the illumination of the astral plane and the beginning of the process which will dissipate glamour; [162] the second result will be the irradiation of the mental plane and the dispelling of all past illusions and the gradual revelation of the new truths of which all past ideals and so-called formulations of truth have only been the sign-posts. Ponder on that statement. [163] The sign-post indicates [Page 363] the way to go; it does not reveal the goal. It is indicative but not conclusive. [164] So with all truth up to the present time.

[161] Kết quả đầu tiên sẽ là sự soi sáng cõi cảm dục và sự khởi đầu của tiến trình làm tiêu tan ảo cảm; [162] kết quả thứ hai sẽ là sự chiếu sáng cõi trí, sự xua tan mọi ảo tưởng của quá khứ và sự mặc khải dần dần những chân lý mới mà mọi lý tưởng trước đây và những gì được gọi là các cách trình bày chân lý chỉ là những biển chỉ đường. Hãy suy ngẫm về lời khẳng định ấy. [163] Biển chỉ đường chỉ ra [Page 363] lối phải đi; nó không mặc khải mục tiêu. Nó có tính chỉ dẫn nhưng không mang tính kết luận. [164] Mọi chân lý cho đến thời điểm hiện tại cũng đều như vậy.

[165] The demand is, therefore, for knowers and for those whose minds and hearts are open; who are free from preconceived ideas fanatically held, and from ancient idealisms which must be recognised as only partial indications of great unrealised truths—truths which can be realised in great measure and for the first time if the lessons of the present world situation and the catastrophe of the war are duly learned and the sacrificial will is called into play.

[165] Vì vậy, điều cần đến là những thức giả và những người có trí tuệ cùng trái tim rộng mở; những người không bị ràng buộc bởi các ý tưởng định kiến mà người ta cuồng tín bám giữ, cũng như những hệ thống lý tưởng xưa cũ vốn phải được nhìn nhận là những chỉ dẫn từng phần về các chân lý lớn lao chưa được nhận biết—những chân lý có thể được chứng nghiệm ở mức độ lớn và lần đầu tiên nếu những bài học từ tình hình thế giới

hiện nay và thảm họa chiến tranh được lĩnh hội thấu đáo, và ý chí hi sinh được phát huy.

[166] I have made this practical application and this immediate illustration of teaching anent glamour, illusion and maya because the whole world problem has reached a crisis today and because its clarification will be the outstanding theme of all progress—educational, religious and economic—until 2025 A.D.

[166] Tôi đã đưa ra sự vận dụng thực tiễn và minh họa trực tiếp này cho giáo huấn về ảo cảm, ảo tưởng và ảo lực, vì toàn bộ vấn đề của thế giới đã đi đến một cuộc khủng hoảng ngày nay, và vì việc làm sáng tỏ vấn đề ấy sẽ là chủ đề nổi bật của mọi sự tiến bộ—trong giáo dục, tôn giáo và kinh tế—cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

[167] Today, as humanity awaits the revelation which will embody the thoughts and dreams and constructive goal of the New Age, the demand comes for the first time from a large group of intuitively inclined people. [168] I said not intuitives, my brothers. This group is now so large and its focus is now so real and its demand so loud that it is succeeding in focussing the massed intent of the people. [169] Therefore, whatever revelation may emerge in the immediate future will be better "protected by the spirit of understanding" than any previous one. This is the significance of the words in the *New Testament*, "Every eye shall see him"; humanity as a whole will recognise the Revealing One. [170] In past ages the Messenger from on High was only recognised by and known to a mere handful of men, and it took decades and sometimes centuries for His message to penetrate into the hearts of humanity.

[167] Ngày nay, khi nhân loại đang chờ đợi sự mặc khải sẽ hiện thân cho những tư tưởng, ước mơ và mục tiêu xây dựng của Kỷ Nguyên Mới, lần đầu tiên lời thỉnh cầu xuất phát từ một nhóm đông đảo những người thiên về trực giác. [168] Các huynh đệ của Tôi, Tôi không nói họ là những người có trực giác. Hiện nay, nhóm này đông đảo đến mức, sự tập trung của họ chân thực đến mức và lời thỉnh cầu của họ vang dội đến mức họ đang thành công trong việc tập trung ý hướng chung của quần chúng. [169] Vì vậy, bất kỳ sự mặc khải nào có thể xuất hiện trong tương lai gần đều sẽ được "tinh thần thấu hiểu bảo vệ" tốt hơn mọi sự mặc khải trước đây. Đây là thâm nghĩa của những lời trong *Tân Ước*, "Mọi mắt sẽ thấy Ngài"; toàn thể nhân loại sẽ nhận ra Đấng Mặc Khải. [170] Trong các thời đại trước, chỉ một số ít người nhận ra và biết đến Đấng Sứ Giả từ Cõi Cao, và phải mất nhiều thập niên, đôi khi nhiều thế kỷ, thông điệp của Ngài mới thấm vào trái tim nhân loại.

[171] The stress of the times also and the development of the sense of proportion, plus an enforced return to simplicity of living and requirements may save the coming revelation from too swift and quick a submergence in the fire of the Great Illusion.

[171] Áp lực của thời đại cùng sự phát triển của ý thức về tỉ lệ, cộng với việc buộc phải trở về với sự giản dị trong lối sống và các nhu cầu, có thể giúp sự mặc khải sắp đến tránh bị nhấn chìm quá nhanh trong ngọn lửa của Đại Ảo Tưởng.

Externalisation of the Hierarchy 036 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 036

Well, good afternoon everybody. We've been having some pretty long programs here. But as I advise, if you use these to discuss, then just stop the program wherever you want to take up a particular point and then you can go on. As I've said, we have now quite a bit of these video presentations and that seems to be the best way of using them. Now, as well, there are presentations that have to do, they're simply written, they're written out. And you'll find this in *Cosmic Fire* and in the first part of *The Rays and the Initiations*.

Xin chào tất cả các bạn, chúc các bạn một buổi chiều tốt lành. Gần đây, chúng ta đã có một số chương trình khá dài. Nhưng như tôi đã khuyên, nếu dùng những chương trình này để thảo luận, các bạn cứ dừng chương trình ở bất cứ chỗ nào muốn bàn đến một điểm cụ thể, rồi sau đó tiếp tục. Như tôi đã nói, hiện chúng ta có khá nhiều bài trình bày bằng video như thế này, và đó dường như là cách sử dụng chúng tốt nhất. Ngoài ra, cũng có những bài trình bày dưới dạng văn bản. Các bạn sẽ tìm thấy những bài này trong *Lửa Vũ Trụ* và trong phần đầu của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

It's a totally different method of working, but I do know there are some classes, for instance, who use those outlines as a kind of guidance for their discussion. The goal, of course, is the assimilation of the assimilation of this material and its wise application as much as possible before the new work begins with The Tibetan. So it's kind of a, it's kind of a bridging process towards the third installment which The Tibetan will be producing around the year 2025. And eventually there'll be a synthesis made, I think, of everything that was written in *The Secret Doctrine* and maybe Isis Unveiled and some other Blavatsky theosophical writings.

Đó là một phương pháp làm việc hoàn toàn khác, nhưng tôi biết có một số lớp học dùng những đề cương ấy làm tài liệu hướng dẫn thảo luận. Dĩ nhiên, mục tiêu là tiếp thu tài liệu này và vận dụng một cách minh triết trong khả năng tối đa trước khi công việc mới với Chân sư Tây Tạng bắt đầu. Vì vậy, đây là một tiến trình bắc cầu hướng tới phần giáo huấn thứ ba mà Chân sư Tây Tạng sẽ đưa ra vào khoảng năm 2025. Và tôi nghĩ, cuối cùng sẽ có một bản tổng hợp tất cả những gì đã được viết trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và có lẽ cả trong Isis Được Vén Màn cùng một số tác phẩm Thông Thiên Học khác của Bà Blavatsky.

Then there is the voluminous work he did with Alice Bailey. And then let's see who will be the amanuensis, probably there will be one, for the third installment. Whether this will be Alice Bailey or not, it's difficult to say. Certainly she has work to do within Kuthumi's ashram. I think she now serves as his secretary. That is what has come down to

Rồi còn có khối lượng tác phẩm đồ sộ mà Ngài đã thực hiện cùng Alice Bailey. Và hãy xem ai sẽ là người chấp bút, có lẽ sẽ có một người, cho đợt truyền dạy thứ ba. Liệu đó có phải là Alice Bailey hay không thì khó nói. Chắc chắn bà có công việc phải làm trong ashram của Chân sư Kuthumi. Tôi nghĩ hiện nay bà phụng sự với tư cách thư ký của Ngài.

us. And whether she would be free or not to begin that work with The Tibetan again, we don't know. It's not our business. We do have to recognize The Tibetan in what he is writing.

Đó là điều chúng ta được truyền lại. Còn liệu bà có rảnh để lại bắt đầu công việc ấy cùng Chân sư Tây Tạng hay không, chúng ta không biết. Đó không phải là việc của chúng ta. Chúng ta quả thực phải nhận ra Chân sư Tây Tạng qua những gì Ngài đang viết.

We have to recognize the note and we have to somehow recognize that this is not simply a writing coming from a well-meaning and even learned student, but it is actually The Tibetan offering material that could not be offered simply by a student of these works but would require the knowledge of a master. We're beginning on page 349 and we don't know how long this will be. Let's just see. At least we know the date is the 2nd of March. So The Tibetan is talking about all the things that are possible if we take advantage of what exists.

Chúng ta phải nhận ra âm điệu ấy và bằng cách nào đó phải nhận ra rằng đây không chỉ là tác phẩm của một đạo sinh có thiện ý và thậm chí uyên bác, mà thực sự là Chân sư Tây Tạng đang cung cấp những tài liệu mà một đạo sinh nghiên cứu các tác phẩm này không thể tự mình cung cấp, vì điều đó đòi hỏi tri thức của một Chân sư. Chúng ta bắt đầu ở trang 349 và chưa biết phần này sẽ dài bao lâu. Hãy cứ xem. Ít nhất chúng ta biết hôm nay là ngày 2 tháng 3. Vậy Chân sư Tây Tạng đang nói về tất cả những điều có thể thực hiện nếu chúng ta tận dụng những gì hiện có.

Enough light has been permitted to penetrate by the efforts of the Buddha, to lead to a world-wide recognition of the desirability of these formulas;

Nhờ những nỗ lực của Đức Phật, ánh sáng đã được phép thâm nhập đủ để dẫn đến sự nhìn nhận trên toàn thế giới rằng những công thức này là điều đáng mong muốn;

the Four Freedoms and the Eight Points of the Atlantic Charter.

Bốn Quyền Tự Do và Tám Điểm của Hiến Chương Đại Tây Dương.

and there is enough love already in the world, released by the Christ, to make possible the working out of the formulas.

và trên thế giới đã có đủ tình thương do Đức Christ giải phóng để việc thực hiện những công thức ấy trở nên khả thi.

to make possible. That's the point, isn't it? Because he's not assuring us of anything. Much depends on us. So

Để trở nên khả thi. Đó chính là điểm then chốt, phải không? Bởi Ngài không bảo đảm với chúng ta bất cứ điều gì. Nhiều điều tùy thuộc vào chúng ta. Vì vậy

Rest back on that assurance and—in full practice upon the physical plane—demonstrate its truth. I said "to make possible," for the working out lies in the

Hãy vững lòng dựa vào sự bảo đảm ấy và—bằng việc thực hành đầy đủ trên cõi hồng trần—chứng minh tính chân thực của nó. Tôi đã nói "để trở nên khả thi", vì việc thực

hands of the New Group of World Servers and the men and women of goodwill. Will they prove adequate for the task? Will they brace themselves for the needed strenuous effort?

hiện nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ có thiện chí. Liệu họ có chứng tỏ mình đủ sức đảm đương nhiệm vụ không? Liệu họ có chuẩn bị tinh thần để thực hiện nỗ lực gian nan cần thiết không?

That is the question. And of course, we're all involved in that, at least we can be, and we're not just limited to this incarnation. There are incarnations to come. The Aquarian Age lasts some 2,000 years and we can participate in the working out of the Divine Plan and the success of that process we call the Externalisation of the Hierarchy and *the Reappearance of the Christ.*

Đó là câu hỏi. Và dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều liên quan đến điều ấy, ít nhất chúng ta có thể tham gia, và chúng ta không chỉ giới hạn trong kiếp lâm phàm này. Còn có những kiếp lâm phàm sắp tới. Kỷ Nguyên Bảo Bình kéo dài khoảng 2.000 năm, và chúng ta có thể tham gia thực hiện Thiên Cơ cũng như góp phần vào sự thành công của tiến trình mà chúng ta gọi là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và *Sự Tái Lâm của Đức Christ.*

So now he's talking about the very close work of the Buddha and the Christ together at this, at their respective full moons in 1942, a decisive year, a year that The Tibetan said would be decisive at the solstice, the June 22nd solstice of 1942, and that a decision would be determining at that point. So let's see how he handles this because we know there was considerable anxiety about whether humanity could withstand the attack engineered by the representatives of the cosmic evil, really, of the Black Lodge. And there was doubt whether humanity could withstand it.

Giờ đây, Ngài đang nói về sự hợp tác hết sức chặt chẽ giữa Đức Phật và Đức Christ trong công việc này, vào những kỳ trăng tròn tương ứng của Các Ngài năm 1942, một năm quyết định, một năm mà Chân sư Tây Tạng đã nói sẽ mang tính quyết định vào kỳ chí, kỳ hạ chí ngày 22 tháng 6 năm 1942, và rằng vào thời điểm ấy sẽ có một quyết định mang tính định đoạt. Hãy xem Ngài trình bày điều này như thế nào, bởi chúng ta biết khi ấy có sự lo âu đáng kể về việc liệu nhân loại có thể chống đỡ cuộc tấn công do những đại diện của cái ác vũ trụ, thực sự là của Hắc đoàn, tổ chức hay không. Và đã có sự nghi ngờ liệu nhân loại có thể chống đỡ được hay không.

So in a special way the Buddha and the Christ were cooperating even more intensively in this year 1942. The forces of enlightenment active at the festival of the Buddha, the Wesak Festival, and the forces of reconstruction whose time would be after the war, but they were active in this festival of humanity, the festival of the Christ, which we call the June Full Moon.

Vì vậy, theo một cách đặc biệt, Đức Phật và Đức Christ đã hợp tác còn mãnh liệt hơn trong năm 1942 này. Các mãnh lực giác ngộ hoạt động trong lễ hội Đức Phật, Lễ hội Wesak, còn các mãnh lực tái thiết, vốn sẽ đến thời kỳ hoạt động của mình sau chiến tranh, cũng đã hoạt động trong lễ hội nhân loại này, lễ hội Đức Christ, mà chúng ta gọi là kỳ Trăng Tròn tháng Sáu.

[1] What now is the task which the Buddha has set Himself this coming Full Moon?

I think this is being written in April 1942.

[2] As far as your comprehension is concerned, it is to evoke in humanity the spirit of demand, whilst holding open for them the channel whereby that demand can reach straight through to Shamballa.

This is a powerful work on behalf of the Hierarchy or engineered by the Hierarchy, let us say. It's bringing a closer relationship between hierarchy and Shamballa and between humanity and Shamballa. If we think about it, the Lords of Liberation who were responsible under proper invocation for turning the tide of the war were working through Shamballa.

So this effort by the Buddha to hold the channel open, so that a spiritual demand could reach Shamballa and these lords, let the Lords of Liberation issue forth, etc., was very important. And the giving out of this mantram in 1940, this Word of Power, was very important because it focused the demand upon Shamballa as offered up by those who were trained and for those who were not trained and did not know esotericism, their prayers, their invocations, their thoughts, their hopes could reach higher than otherwise and then would support the invocation of the more trained participants.

We recall in reading all of this material that it was important not only that the disciples invoke Shamballa, make that demand, but

[1] Vậy nhiệm vụ mà Đức Phật tự đặt ra cho Ngài vào kỳ Trăng Tròn sắp tới là gì?

Tôi nghĩ phần này được viết vào tháng 4 năm 1942.

[2] Trong phạm vi thấu hiểu của các bạn, đó là khơi dậy trong nhân loại tinh thần đòi hỏi, đồng thời giữ cho kênh dẫn luôn rộng mở để sự đòi hỏi ấy có thể đến thẳng Shamballa.

Đây là một công việc đầy quyền năng được thực hiện thay mặt Thánh đoàn, hay có thể nói là do Thánh đoàn tổ chức. Công việc ấy đang tạo nên mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa, cũng như giữa nhân loại và Shamballa. Nếu suy ngẫm về điều này, các Đấng Giải Thoát, những Đấng đã xoay chuyển cục diện chiến tranh khi có sự khẩn cầu đúng đắn, đã hoạt động thông qua Shamballa.

Vì vậy, nỗ lực này của Đức Phật nhằm giữ cho kênh dẫn luôn mở, để một yêu cầu tinh thần có thể đến được Shamballa và các Đấng ấy—cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện, v.v.—là điều rất quan trọng. Và việc công bố mantram này vào năm 1940, Quyền năng từ này, cũng rất quan trọng, bởi nó tập trung yêu cầu hướng đến Shamballa do những người đã được huấn luyện dâng lên; còn đối với những người chưa được huấn luyện và không biết huyền bí học, những lời cầu nguyện, những lời khẩn cầu, những tư tưởng, những hy vọng của họ có thể vươn cao hơn mức bình thường, rồi hỗ trợ lời khẩn cầu của những người tham gia đã được huấn luyện nhiều hơn.

Khi đọc tất cả những tài liệu này, chúng ta nhớ rằng điều quan trọng không chỉ là các đệ tử khẩn cầu Shamballa, đưa ra yêu cầu ấy,

that it had to be supported. It had to be supported by the mass intent of the masses. It had to be supported in that way. So anyway, open a channel,

mà yêu cầu ấy còn phải được hỗ trợ. Nó phải được hỗ trợ bằng ý hướng tập thể của quần chúng. Nó phải được hỗ trợ theo cách đó. Vậy, hãy mở một kênh dẫn,

evoke in humanity the spirit of demand,

khơi dậy trong nhân loại tinh thần yêu cầu,

for some resolution to this war along the right lines

để cuộc chiến này có được một giải pháp theo chiều hướng đúng đắn

whilst holding open for them the channel whereby that demand can reach straight through to Shamballa.

đồng thời giữ cho kênh dẫn luôn mở để yêu cầu ấy có thể đi thẳng đến Shamballa.

And there we've learned that there was a kind of piercing through that the Buddha was responsible for, piercing through the realms of light to the physical plane so that the invocation could rise to the place where he was found and beyond to the higher aspects of Shamballa. So

Và qua đó, chúng ta đã biết rằng Đức Phật đảm trách một sự xuyên thông nào đó, xuyên qua các cõi ánh sáng đến cõi hồng trần, để lời khẩn cầu có thể vươn lên nơi Ngài hiện diện, rồi vượt xa hơn đến những phương diện cao hơn của Shamballa. Vì vậy

[3] This is the point to have in mind as you prepare for the Wesak Festival and attempt to participate in the Full Moon blessing—blessing for the world and not for yourself.

[3] Đây là điểm cần ghi nhớ khi các bạn chuẩn bị cho Lễ Wesak và cố gắng tham gia vào việc ban phúc lành vào kỳ Trăng Tròn —phúc lành cho thế giới chứ không phải cho bản thân các bạn.

Because it has to be approached in the spirit of selflessness. We're not praying for our personal welfare.

Bởi phải tiếp cận điều này với tinh thần vị tha. Chúng ta không cầu nguyện cho phúc lợi cá nhân của mình.

We only view ourselves as instruments to be used in the manifestation of the Divine Plan. And in this case, those involved were instruments for the rescue of humanity deeply in distress.

Chúng ta chỉ xem mình là những công cụ để sử dụng vào việc biểu hiện Thiên Cơ. Và trong trường hợp này, những người tham gia là các công cụ để giải cứu nhân loại đang lâm vào cảnh khốn cùng.

[4] The Buddha comes this year, embodying the force which can stimulate men everywhere to focus their "massed intent"

[4] Năm nay, Đức Phật đến, hiện thân cho mãnh lực có thể thúc đẩy con người khắp nơi tập trung "ý hướng hợp nhất" của họ

It's an aspect of the will

Đó là một phương diện của ý chí

[5] and thus reach symbolically "the ear and the heart" of the Avatar, wresting thus from the secret place of the Most High the aid, help, and directed recognition which will bring about a phenomenal event in due and proper time.

[5] và qua đó, theo nghĩa biểu tượng, chạm đến "tai và tâm" của Đấng Hoá Thân, nhờ vậy giành được từ nơi ẩn mật của Đấng Tối Cao sự trợ giúp, hỗ trợ và sự quan tâm có định hướng sẽ làm nên một biến cố phi thường vào đúng thời điểm thích hợp.

Is The Tibetan foreseeing the release of atomic energy?

Phải chăng Chân sư Tây Tạng đang thấy trước việc giải phóng năng lượng nguyên tử?

We can ask. Now the avatar in this case is probably the avatar of synthesis, the greater avatar. Okay, so the Buddha comes this year to be able to focus the massed intent of humanity and thus reach

Chúng ta có thể đặt câu hỏi ấy. Trong trường hợp này, Đấng Hoá Thân có lẽ là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, vị Hoá Thân cao cả hơn. Vậy năm nay Đức Phật đến để có thể tập trung ý hướng tập thể của nhân loại và nhờ đó chạm đến

the heart" of the Avatar, wresting thus from the secret place of the Most High

trái tim" của Đấng Hoá Thân, qua đó giành được từ nơi bí nhiệm của Đấng Tối Cao

I suppose from the council chamber, help,

Tôi cho là từ phòng hội đồng, sự trợ giúp,

directed recognition which will bring about a phenomenal event in due and proper time.

sự chú tâm có định hướng sẽ mang lại một sự kiện phi thường vào thời điểm thích hợp.

Now earlier, and maybe even at this point, The Tibetan did not know whether the rising of this invocation will be sufficient, whether the mass intent of the average people who are not aware of the esoteric approaches and the more trained approach of the disciple would be sufficient to actually evoke the attention, the saving intent of Shamballa. But this avatar, well, if later, much later in the planetary process, Sanat Kumara, so to speak, walks the earth, it will also be the descent of an avatar. The Christ is an avatar, but a lesser avatar than is the avatar of synthesis.

Trước đó, và có lẽ ngay cả vào thời điểm này, Chân sư Tây Tạng vẫn chưa biết liệu lời khẩn cầu đang dâng lên này có đủ hay không, liệu ý hướng tập thể của những người bình thường không biết các phương thức tiếp cận huyền bí, cùng phương thức tiếp cận được huấn luyện kỹ hơn của người đệ tử, có đủ để thực sự khơi dậy sự chú tâm, ý hướng cứu rỗi của Shamballa hay không. Nhưng về Đấng Hoá Thân này, nếu về sau, rất lâu về sau trong tiến trình hành tinh, Sanat Kumara có thể nói là bước đi trên Trái Đất, thì đó cũng sẽ là sự giáng lâm của một Đấng Hoá Thân. Đức Christ là một Đấng Hoá Thân, nhưng là

một vị Hoá Thân ở cấp thấp hơn Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

When we look at the three Lords of Liberation, can we call them avataric? In other words, who exactly is being invoked here? So the Buddha will be carrying, embodying the force, maybe always different, possibly,

Khi xem xét ba Đấng Giải Thoát, liệu chúng ta có thể gọi Các Ngài là những Đấng mang tính chất Hoá Thân không? Nói cách khác, chính xác thì ai đang được khẩn cầu ở đây? Vậy Đức Phật sẽ mang theo, hiện thân cho mãnh lực, có lẽ lần nào cũng khác, cũng có thể như vậy,

which can stimulate men everywhere to focus their "massed intent"

có thể kích thích con người khắp nơi tập trung "ý hướng tập thể" của họ

They stand shoulder to shoulder and focus their will upon the high places seeking the just and righteous end of the war

Họ sát cánh bên nhau và tập trung ý chí hướng lên những nơi cao cả, tìm kiếm một sự kết thúc công bằng và chính đáng cho cuộc chiến

and thus reach symbolically "the ear and the heart" of the Avatar, wresting thus from the secret place of the Most High the aid, help, and directed recognition which will bring about a phenomenal event

và nhờ đó, theo nghĩa biểu tượng, chạm đến "tai và trái tim" của Đấng Hoá Thân, qua đó giành được từ nơi bí nhiệm của Đấng Tối Cao sự trợ giúp, sự hỗ trợ và sự chú tâm có định hướng sẽ mang lại một sự kiện phi thường

reaching symbolically the ear and heart of the avatar.

theo nghĩa biểu tượng, chạm đến tai và trái tim của Đấng Hoá Thân.

And it is a cry, an invocation, a focused stream of energy which is meant actually to reach to Shamballa or to at least be noticed by Shamballa. Whilst he's

Và đó là một tiếng kêu, một lời khẩn cầu, một dòng năng lượng tập trung nhằm thực sự vươn tới Shamballa, hoặc ít nhất thu hút sự chú ý của Shamballa. Trong khi Ngài đang

[6] Whilst He is attempting to do this, the Christ will join in the effort by focussing in Himself the spirit of appeal as it is evoked by the stimulation being applied by the Buddha.

[6] Trong khi Đức Phật cố gắng thực hiện điều này, Đức Christ sẽ tham gia vào nỗ lực ấy bằng cách tập trung trong chính Ngài tinh thần thỉnh cầu mà sự kích thích của Đức Phật khơi dậy.

So this is a dual process of two great sons of God. The Christ will actually make his appearance upon the physical plane.

Vậy đây là một tiến trình kép của hai người Con vĩ đại của Thượng đế. Đức Christ sẽ thực sự xuất hiện trên cõi hồng trần.

We do not expect that in the Aquarian Age the Buddha will do this, but we still expect that they will be working together even as they worked together in more ancient times and now in the process about which we are reading. So the greater avatar, and maybe it is the avatar of synthesis with whom the Christ had been working to a degree, will help bring about a phenomenal event. But the Lords of Liberation also would be involved in this. If The Tibetan is seeing this, the Lords of Liberation would also be involved because it is their intervention which actually saved humanity, at least prevented the cruel enslavement of humanity.

Chúng ta không trông đợi Đức Phật sẽ làm điều này trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, nhưng chúng ta vẫn trông đợi Các Ngài sẽ cùng làm việc, như Các Ngài đã cùng làm việc trong những thời đại xa xưa hơn và hiện nay trong tiến trình mà chúng ta đang đọc. Vậy vị Hoá Thân cao cả hơn, có lẽ là Đấng Hoá Thân Tổng Hợp mà Đức Christ đã cùng làm việc ở một mức độ nào đó, sẽ giúp mang lại một sự kiện phi thường. Nhưng các Đấng Giải Thoát cũng sẽ tham gia vào việc này. Nếu Chân sư Tây Tạng đang thấy điều ấy, thì các Đấng Giải Thoát cũng sẽ tham gia, bởi chính sự can thiệp của Các Ngài đã thực sự cứu nhân loại, ít nhất đã ngăn chặn việc nhân loại bị nô dịch một cách tàn bạo.

So a number of inner beings of high stature would be involved in this 1942 appeal at the time of the Taurus and Gemini full moons. So the Buddha opens the door and the avatar seeks to bring about a phenomenal event. And probably that was, if I'm getting this correctly, the dropping of the atomic bomb ending in the consciousness forever the illusion of materialism. Probably there are many materialists today who do not know how shaky is the ground on which they stand. They still look at the testimony of the senses as real when in fact it has been proven, it has been demonstrated that matter is energy.

Vậy một số Đấng cao cả ở bên trong sẽ tham gia vào lời thỉnh cầu này năm 1942, vào thời điểm các kỳ trăng tròn Kim Ngưu và Song Tử. Đức Phật mở cửa, còn Đấng Hoá Thân tìm cách mang lại một sự kiện phi thường. Và có lẽ đó là, nếu tôi thấu hiểu đúng điều này, việc thả bom nguyên tử, mãi mãi chấm dứt trong tâm thức ảo tưởng về chủ nghĩa duy vật. Có lẽ ngày nay có nhiều người duy vật không biết nền tảng mà họ đang đứng trên đó mong manh đến mức nào. Họ vẫn xem những gì các giác quan chứng thực là thực tại, trong khi trên thực tế người ta đã chứng minh, đã cho thấy rằng vật chất là năng lượng.

So whilst the avatar is

Vậy trong khi Đấng Hoá Thân đang

Working in response is being evoked by the rising invocation. The Christ will join the effort by focusing

Hoạt động để đáp ứng, được gợi lên nhờ lời khẩn cầu đang dâng cao. Đức Christ sẽ tham gia nỗ lực bằng cách tập trung

in Himself the spirit of appeal as it is evoked by the stimulation being applied by the Buddha.

trong chính Ngài tinh thần thỉnh cầu được khơi dậy nhờ sự kích thích mà Đức Phật đang tạo ra.

At the time of the invocation of the Christ festival, the Christ focuses the demand of humanity even as he does today and probably makes that line of demand stronger and more directed toward Shamballa by adding what only he can add.

Vào thời điểm khẩn cầu trong lễ hội Đức Christ, Đức Christ tập trung yêu cầu của nhân loại, như Ngài vẫn làm ngày nay, và có lẽ làm cho luồng yêu cầu ấy mạnh mẽ hơn, hướng đến Shamballa rõ rệt hơn, bằng cách bổ sung điều mà chỉ Ngài mới có thể bổ sung.

[7] He will embody that appeal in a great Invocation, one which cannot be given to you,

[7] Ngài sẽ thể hiện lời thỉnh cầu ấy trong một Lời Khẩn Cầu vĩ đại, một lời không thể truyền cho các bạn,

And who knows what it is, there may be any number of these Words of Power. Let's just say maybe a Word of Power which has never been released to humanity and which will not be. One which cannot be given to you, unless of course he does mean *the Great Invocation* per se, what we call *the Great Invocation*.

Và ai biết đó là gì, có thể có rất nhiều Quyền năng từ như vậy. Có lẽ đó là một Quyền năng từ chưa từng được truyền cho nhân loại và cũng sẽ không được truyền. Một lời khẩn cầu không thể truyền cho các bạn, trừ phi dĩ nhiên Ngài thực sự muốn nói đến *Đại Khấn Nguyện*, chính bài khấn nguyện mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện*.

one which cannot be given to you,

một lời khẩn cầu không thể truyền cho các bạn,

[8] but which He is prepared to use if the appeal comes forth in sufficient strength from the people of the world.

[8] nhưng Ngài sẵn sàng sử dụng nếu lời thỉnh cầu từ dân chúng thế giới phát ra đủ mạnh.

Notice the masters always have to judge the intensity.

Hãy lưu ý rằng các Chân sư luôn phải đánh giá cường độ.

They always have to judge of the adequacy of a stream of force and whether they can use it, augment it, whether it is of a sufficient intensity to evoke still higher response. Now, it would be interesting if because we're writing in 1941 here and we don't know if this is *the Great Invocation* which was to be released in 1945 or whether this is some other and higher invocation which is really not humanity's business at this time. But always, it's not so much a question of dates when planning some

Các Ngài luôn phải đánh giá mức độ đầy đủ của một dòng mãnh lực, liệu Các Ngài có thể sử dụng, gia tăng nó hay không, liệu nó có đủ cường độ để gợi lên một sự đáp ứng còn cao hơn nữa hay không. Điều này hẳn sẽ thú vị, bởi ở đây chúng ta đang viết vào năm 1941 và chúng ta không biết đây có phải là *Đại Khấn Nguyện* sẽ được công bố vào năm 1945 hay không, hay là một lời khẩn cầu khác và cao hơn, thực sự không thuộc phạm vi của nhân loại vào lúc này. Nhưng khi hoạch định một sự giải phóng năng lượng hay một sự xuất hiện nào đó, vấn đề luôn

release of energy or some appearance. It's a question of sufficient quality and intensity.

không nằm quá nhiều ở ngày tháng. Vấn đề là phẩm tính và cường độ phải đủ.

And when sufficient quality and intensity are discovered to be present, then the appearance, the release, whatever event the Hierarchy is engineering can occur. So that's why we cannot say exactly when the reappearance into wide visibility of the Christ will occur because we don't know when a sufficiency of intensity will have appeared, will have presented itself. They would judge the time by the appearance of that energy condition, knowing when the time is right. And maybe in our own lives something similar would happen.

Và khi nhận thấy đã có đủ phẩm tính và cường độ, thì sự xuất hiện, sự giải phóng, hay bất cứ sự kiện nào mà Thánh đoàn đang tổ chức đều có thể diễn ra. Vì vậy, chúng ta không thể nói chính xác khi nào Đức Christ sẽ tái lâm và hiện diện công khai trước đông đảo mọi người, bởi chúng ta không biết khi nào cường độ đủ mức sẽ xuất hiện, sẽ biểu lộ. Các Ngài sẽ xác định thời điểm qua sự xuất hiện của trạng thái năng lượng ấy, biết khi nào thời điểm đã chín muồi. Và có lẽ trong đời sống của chính chúng ta, một điều tương tự cũng có thể xảy ra.

We look forward to doing something maybe along spiritual lines, but we can't say, oh, by March the 1st, April 1st, I will do this. But when the energies necessary for the act are seen to be sufficient, then you can act. Of course, this can correlate with certain anticipated cycles because energies tend to intensify under certain cyclic combinations of planets and rays and so forth. So one day we will have that siddhi, that power that is called all knowledge, I would say at least with respect to our planet, our globe, our chain. Who knows how far all knowledge extends?

Chúng ta mong thực hiện một điều gì đó, có lẽ theo chiều hướng tinh thần, nhưng chúng ta không thể nói rằng đến ngày 1 tháng 3 hay ngày 1 tháng 4, tôi sẽ làm điều này. Khi nhận thấy những năng lượng cần thiết cho hành động ấy đã đủ, thì có thể hành động. Dĩ nhiên, điều này có thể tương ứng với một số chu kỳ được dự liệu, bởi các năng lượng có xu hướng gia tăng cường độ dưới những sự kết hợp theo chu kỳ nhất định của các hành tinh, các cung, v.v. Vì vậy, một ngày nào đó chúng ta sẽ có thần thông ấy, quyền năng được gọi là toàn tri, theo tôi ít nhất là trong phạm vi hành tinh, bầu hành tinh, Dãy của chúng ta. Ai biết toàn tri vươn xa đến đâu?

Certainly not beyond our planetary scheme because the universe is so incredibly vast compared to the scope of the human being and even the scope of the whole human family. Even our planet is just a mite. Our solar system too just the tiniest little thing. So we cannot speak about all knowledge in the universal sense, but one day we will be relative masters of the science of cycles as it applies to our planet within the solar system. And then we will have a much better

Chắc chắn không vượt ra ngoài hệ hành tinh của chúng ta, bởi vũ trụ bao la đến mức khó tin so với tầm vóc của con người, và thậm chí so với tầm vóc của toàn thể gia đình nhân loại. Ngay cả hành tinh của chúng ta cũng chỉ là một hạt bụi. Hệ mặt trời của chúng ta cũng chỉ là một vật nhỏ bé vô cùng. Vì vậy, chúng ta không thể nói đến toàn tri theo nghĩa vũ trụ, nhưng một ngày nào đó, chúng ta sẽ tương đối làm chủ khoa học về các chu kỳ khi khoa học ấy áp dụng cho hành tinh

idea of when one can act efficiently in line with the Divine Plan seeing to improved possibilities for its next step in manifestation.

của chúng ta trong hệ mặt trời. Khi ấy, chúng ta sẽ biết rõ hơn nhiều về thời điểm có thể hành động hiệu quả, phù hợp với Thiên Cơ, tạo ra những khả năng thuận lợi hơn cho bước biểu hiện tiếp theo của Thiên Cơ.

[9] Will humanity respond to the evocation of the [Page 350] Buddha?

[9] Liệu nhân loại có đáp ứng sự khơi dậy của [Page 350] Đức Phật không?

And we might say in sufficient strength. And well, let's see. I think I better I better erase this because something has happened. So will the will humanity humanity respond in to the evocation of the Buddha? Let's see. We'll do one more. Maybe we just leave it at that. Because always there's in the science of invocation there's always this question of right and timely response. So right and timely response is the issue.

Và chúng ta có thể nói thêm: với sức mạnh đầy đủ. Hãy xem. Tôi nghĩ tốt hơn nên xóa chỗ này, vì có điều gì đó đã xảy ra. Vậy liệu nhân loại có đáp ứng sự gợi lên của Đức Phật không? Hãy xem. Chúng ta sẽ làm thêm một mục nữa. Có lẽ chúng ta cứ để như vậy. Bởi trong khoa học khẩn cầu luôn có câu hỏi về sự đáp ứng đúng đắn và đúng lúc. Vậy sự đáp ứng đúng đắn và đúng lúc chính là vấn đề.

[10] Will their massed intent be vital enough to enable the Christ to become Himself, in a mysterious way, the very Spirit of Invocation on their behalf?

[10] Liệu ý hướng hợp nhất của họ có đủ sinh lực để Đức Christ, theo một cách huyền nhiệm, trở thành chính Đấng Tinh Thần Khẩn Cầu thay mặt họ không?

Now this is at the June full moon.

Điều này diễn ra vào kỳ trăng tròn tháng Sáu.

[11] These are the possibilities with which we are confronted this Full Moon of May.

[11] Đó là những khả năng đang mở ra trước chúng ta vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm này.

as preparation, I would say, for an unusually strong intervention by the Buddha. That it seems that the nature of the evil threatening to overtake humanity was appreciated in the high places and a special type of effort unusual in its intensity was planned.

Theo tôi, đó là sự chuẩn bị cho một sự can thiệp mạnh mẽ khác thường của Đức Phật. Dường như tại những nơi cao cả, bản chất của cái ác đang đe dọa lấn át nhân loại đã được nhận biết, và một nỗ lực đặc biệt, với cường độ khác thường, đã được hoạch định.

So we can see how the Buddha really did at that time help humanity reach upward into Shamballa and perhaps touch the Lords of Liberation or the avatar of synthesis. And

Vậy chúng ta có thể thấy Đức Phật đã thực sự giúp nhân loại vươn lên Shamballa vào thời điểm ấy như thế nào, và có lẽ chạm đến các Đấng Giải Thoát hoặc Đấng Hoá Thân Tổng

this is even before, the avatar of synthesis has joined the other two in a triangle around the Christ. That was happening more in 1945. There's a whole layer of activity going on hierarchically about which we have no idea. And if we were not told in a book like this about that which is occurring in these higher realms, how would we ever know? We would not.

Hợp. Và điều này xảy ra ngay cả trước khi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cùng hai Đấng kia hợp thành một tam giác quanh Đức Christ. Việc ấy diễn ra chủ yếu vào năm 1945. Có cả một tầng hoạt động đang diễn ra trong Thánh đoàn mà chúng ta hoàn toàn không biết. Và nếu một cuốn sách như thế này không cho chúng ta biết những gì đang diễn ra trong các cõi cao hơn ấy, thì làm sao chúng ta có thể biết được? Chúng ta sẽ không biết.

So The Tibetan is keeping the door open for us so we can participate cooperatively with these greater beings as they attempt to salvage humanity and assist with the progress of the plan of our Planetary Logos and his emanation Sanat Kumara. We are being given insight into layers of activity and vibration into which we would normally have no way to penetrate. So our understanding is greatly expanded. And though many in the world might look upon that type of understanding as pure fantasy because we have worked with The Tibetan and seen his knowledge and wisdom apply in many arenas of human life, we trust him.

Vì vậy, Chân sư Tây Tạng đang giữ cánh cửa mở cho chúng ta để chúng ta có thể cùng hợp tác với những Đấng cao cả hơn này khi Các Ngài cố gắng cứu vớt nhân loại và hỗ trợ sự tiến triển của Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế chúng ta cùng xuất lộ của Ngài là Sanat Kumara. Chúng ta đang được trao cho sự thấu suốt về những tầng hoạt động và rung động mà thông thường chúng ta không có cách nào thâm nhập. Nhờ đó, sự thấu hiểu của chúng ta được mở rộng rất nhiều. Và dù nhiều người trên thế giới có thể xem kiểu thấu hiểu ấy là sự tưởng tượng thuần túy, nhưng vì chúng ta đã làm việc với Chân sư Tây Tạng và thấy tri thức cùng minh triết của Ngài được vận dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống nhân loại, nên chúng ta tin cậy Ngài.

And we know he speaks the truth and we can be guided by the presentation of that truth. So there are many

Và chúng ta biết Ngài nói sự thật, và sự trình bày chân lý ấy có thể hướng dẫn chúng ta. Vậy có nhiều

possibilities with which we are confronted this Full Moon of May.

khả năng đang đặt ra trước chúng ta vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm này.

[12] It is these which I would ask you to have in mind from now until the Wesak Moon and on until after the June Full Moon.

[12] Chính những điều này là điều Tôi muốn các bạn ghi nhớ từ nay đến kỳ Trăng Tròn Wesak, rồi tiếp tục cho đến sau kỳ Trăng Tròn tháng Sáu.

What a responsibility is being placed upon these students, these co-workers, this group which apparently stands at the periphery of Master DK's ashram. The master is speaking. Someone you trust like Alice Bailey is bringing it through. The words read are trustworthy. The world is in dire straits, dire condition.

Một trách nhiệm lớn lao biết bao đang được đặt lên những đạo sinh này, những người cộng tác này, nhóm người dường như đang đứng ở ngoại vi ashram của Chân sư DK. Chân sư đang nói. Một người mà các bạn tin cậy như Alice Bailey đang truyền đạt lời ấy. Những lời được đọc lên đều đáng tin cậy. Thế giới đang trong cảnh hiểm nghèo, trong tình trạng nguy ngập.

And you have the choice about the degree of intensity with which you will cooperate.

Và các bạn có quyền lựa chọn mức độ mãnh liệt mà mình sẽ dành cho sự hợp tác.

[13] It is at that Full Moon that the Christ can and will use this Invocation, provided the will of the people permits.

[13] Chính vào kỳ Trăng Tròn ấy, Đức Christ có thể và sẽ sử dụng Lời Khẩn Cầu này, miễn là ý chí của dân chúng cho phép.

Now you know there's law here. It's a law. It seems that humanity simply must participate at an adequate degree of intensity in order to merit the cooperation of the higher beings. We have to live our life knowing that these higher beings really do exist vitally, vibrantly, that they are present and are not some intellectual abstraction about which we've read. They are presences here. And they cannot be confined to a particular geographical spaces.

Các bạn biết rằng ở đây có định luật. Đây là một định luật. Dường như nhân loại nhất thiết phải tham gia với cường độ đủ mức để xứng đáng nhận được sự hợp tác của các Đấng cao cả hơn. Chúng ta phải sống với sự hiểu biết rằng những Đấng cao cả hơn này thực sự hiện hữu, tràn đầy sức sống và rung động, rằng Các Ngài hiện diện và không phải là một khái niệm trừu tượng của trí tuệ mà chúng ta đã đọc đến. Các Ngài là những sự hiện diện ở đây. Và Các Ngài không thể bị giới hạn trong những không gian địa lý cụ thể.

They have great extension. They have siddhis which allow them to be present anywhere they choose instantaneously. It's a much different world on the inside. And we have to accept the conditions to be found there and even given our limitations simply help and cooperate to bring the advantages of inner world perception and inner world activity to the outer world. This will advance humanity. And of course in the process as part of humanity our possibilities will also be advanced. So we're talking about the full

Phạm vi hiện diện của Các Ngài rất rộng lớn. Các Ngài có những thần thông cho phép Các Ngài lập tức hiện diện ở bất cứ nơi nào mình chọn. Thế giới bên trong khác biệt rất nhiều. Và chúng ta phải chấp nhận những điều kiện ở đó; ngay cả với những giới hạn của mình, chúng ta chỉ cần giúp đỡ và hợp tác để đem những lợi ích của nhận thức và hoạt động trong thế giới bên trong đến với thế giới bên ngoài. Điều này sẽ thúc đẩy nhân loại tiến lên. Và dĩ nhiên, trong tiến trình ấy, với tư cách là một phần của nhân loại, những khả

moon of June 1942, a pivotal year, a year really in which The Tibetan could say that the war was won.

năng của chúng ta cũng sẽ được nâng cao. Vậy chúng ta đang nói về kỳ trăng tròn tháng Sáu năm 1942, một năm then chốt, một năm mà Chân sư Tây Tạng thực sự có thể nói rằng chiến tranh đã thắng.

At first I think he looked forward to the war being completely terminated by 1942, but as usual it seems that humanity did not quite rise to the occasion. It just seems that there is a tamasic aspect in our matter, in our substance which prevents intelligent and instantaneous response, right response rapidly undertaken. We seem to delay. And it seems that the forces, those who represent the Forces of Light are delaying even more than the swift and executive movements of the those who represent the forces of darkness. Maybe it will not always be the case. Certainly the respondies associated with the Forces of Light have many more scruples holding them back.

Tôi nghĩ lúc đầu Ngài đã trông đợi chiến tranh sẽ hoàn toàn chấm dứt vào năm 1942, nhưng như thường lệ, dường như nhân loại chưa thật sự vươn lên đáp ứng tình thế. Có vẻ trong vật chất, trong chất liệu của chúng ta có một phương diện tamas ngăn cản sự đáp ứng thông minh và tức thời, sự đáp ứng đúng đắn được nhanh chóng thực hiện. Chúng ta dường như trì hoãn. Và dường như các mãnh lực, những người đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng, còn chậm trễ hơn so với những hành động mau lẹ và quyết đoán của những người đại diện cho các mãnh lực bóng tối. Có lẽ không phải lúc nào cũng sẽ như vậy. Chắc chắn những người đáp ứng gắn liền với các Mãnh Lực Ánh Sáng có nhiều điều đắn đo về đạo lý hơn khiến họ chùn bước.

I was reminded of Master Morya being questioned, why don't you just you know who the forces of darkness are, just eradicate them. And he said something to the effect that well, they're so close to you that were we to attempt that you yourself would be danger. So there's that solicitous scruple which hesitates to apply force that might also damage the representatives of light. All of this will clarify for us as we move forward into the inner worlds and so to speak awaken into a situation where the weight and the veiling of the body is no longer a hindrance.

Tôi nhớ đến chuyện Chân sư Morya được hỏi: Ngài biết các mãnh lực bóng tối là ai, tại sao Ngài không đơn giản tiêu diệt họ? Và Ngài đã nói đại ý rằng họ ở gần các bạn đến mức nếu Chúng Tôi cố gắng làm điều đó thì chính các bạn cũng sẽ gặp nguy hiểm. Vậy có sự đắn đo xuất phát từ lòng quan tâm ấy, khiến Các Ngài ngần ngại sử dụng mãnh lực có thể đồng thời gây tổn hại cho những người đại diện ánh sáng. Tất cả những điều này sẽ sáng tỏ với chúng ta khi chúng ta tiến vào các thế giới bên trong và có thể nói là tỉnh thức trong một hoàn cảnh mà sức nặng cùng sự che phủ của thân thể không còn là trở ngại.

Now of course what's really needed is the memory of having been there. And it's all too true that in Greek mythology the river Lethe, L E T H E, is a psychological reality. It's

Dĩ nhiên, điều thực sự cần thiết là ký ức về việc đã từng ở đó. Và quả thật, trong thần thoại Hy Lạp, dòng sông Lethe, L E T H E, là một thực tại tâm lý. Đó là dòng sông quên

the river of forgetfulness. But as we go along that forgetfulness will diminish and we will have that continuity of consciousness between the world of the dead and the world of the so-called living. I think I mentioned that in the Kalevala, the Finnish epic, the whirlpool in the head has the same effect as the river of forgetfulness.

lãng. Nhưng khi chúng ta tiến bước, sự quên lãng ấy sẽ giảm dần, và chúng ta sẽ có sự liên tục của tâm thức giữa thế giới của người chết và thế giới của những người được gọi là đang sống. Tôi nghĩ mình đã đề cập rằng trong Kalevala, sử thi Phần Lan, xoáy nước trong đầu cũng có tác dụng giống như dòng sông quên lãng.

It scrambles and makes disjointed the experiences in the inner world so they cannot come through to outer recognition until one gains mastery over that vortex and becomes truly an initiate. So it's

Nó làm xáo trộn và khiến những trải nghiệm trong thế giới bên trong trở nên rời rạc, đến mức chúng không thể đi vào sự nhận biết bên ngoài cho đến khi người ta làm chủ được xoáy ấy và thực sự trở thành một điểm đạo đồ. Vậy chính là

at that Full Moon that the Christ can and will

vào kỳ Trăng Tròn ấy, Đức Christ có thể và sẽ

make this invocation. Is it *the Great Invocation* that we use or is it something else we don't know

thực hiện lời khẩn cầu này. Đó có phải là *Đại Khấn Nguyện* mà chúng ta sử dụng, hay là một điều khác, chúng ta không biết

provided the will of the people permits.

miễn là ý chí của người dân cho phép.

See that's the thing. Sirius guards the will. It's the home of the law of freedom. And you cannot have freedom if you are overriding the will of the people or any disciple's will. The Black Lodge has no scruple at all about doing so.

Các bạn thấy đấy, đó chính là vấn đề. Sirius bảo vệ ý chí. Đó là nơi khởi nguồn của định luật tự do. Và không thể có tự do nếu áp đặt lên ý chí của người dân hay ý chí của bất cứ đệ tử nào. Hắc đoàn hoàn toàn không đắn đo về việc làm như vậy.

They're perfectly happy to override and to enslave any individual, any group, and even all of humanity, but not those who are sponsored from Sirius and who obey what we've been calling the Sirian Law of Freedom. So here again going on about the Christ.

Họ hoàn toàn sẵn lòng áp đặt và nô dịch bất cứ cá nhân nào, bất cứ nhóm nào, thậm chí toàn thể nhân loại; còn những vị được Sirius bảo trợ và tuân theo điều mà chúng ta vẫn gọi là Định luật Tự Do của Sirius thì không làm như vậy. Ở đây, chúng ta lại tiếp tục nói về Đức Christ.

[14] At that time He will attempt to reach the Lords of Liberation and evoke Their response to the focussed will of the

[14] Khi ấy, Ngài sẽ cố gắng vươn đến các Đấng Giải Thoát và khơi dậy sự đáp ứng của Các Ngài đối với ý chí tập trung của những người có khuynh hướng tinh thần

spiritually minded people of the world, the aspirants, disciples and initiates;

trên thế giới, những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ;

well, that this affects me deeply because what we see is that the savior really is the savior. And let's just say it may well be that without the Christ's attempt to reach the Lords of Liberation, they would not have been reached and the tide could have turned the other way. So, obviously everything that can be done for humanity, everything that is within the law is being done by the Great Superiors.

Điều này khiến tôi xúc động sâu sắc, bởi điều chúng ta thấy là Đấng Cứu Thế thực sự là Đấng Cứu Thế. Và rất có thể nếu không có nỗ lực của Đức Christ nhằm vươn đến các Đấng Giải Thoát, thì đã không thể vươn đến Các Ngài và cục diện có thể đã chuyển theo chiều ngược lại. Vì vậy, rõ ràng các Đấng Bề Trên Vĩ Đại đang làm tất cả những gì có thể làm cho nhân loại, tất cả những gì nằm trong định luật.

And here is an example of the Christ invoking from Shamballa because these Lords are at least working through Shamballa at that time. Maybe they are true members of Shamballa all the time, I don't know. But they were certainly working through Shamballa and the Christ is making more effective the will of the spiritually minded people and I suppose even the demand of the masses.

Và đây là một ví dụ về việc Đức Christ khẩn cầu sự trợ giúp từ Shamballa, bởi ít nhất vào thời điểm ấy, các Đấng này đang hoạt động thông qua Shamballa. Có lẽ Các Ngài luôn là những thành viên thực sự của Shamballa, tôi không biết. Nhưng chắc chắn Các Ngài đang hoạt động thông qua Shamballa, và Đức Christ đang làm cho ý chí của những người hướng về tinh thần trở nên hiệu quả hơn, và tôi cho rằng ngay cả yêu cầu của quần chúng cũng vậy.

They, okay, the Lords of Liberation, if evoked, meaning that the invocation was strong enough to draw forth from them a response,

Các Ngài, các Đấng Giải Thoát, nếu được gợi lên, nghĩa là lời khẩn cầu đủ mạnh để khơi dậy sự đáp ứng từ Các Ngài,

[15] can give the impetus which will enable the Christ (as the Rider from the Secret Place) to come forth in response to the "massed intent" of the general public.

[15] có thể tạo ra động lực giúp Đức Christ (với tư cách Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật) xuất hiện để đáp ứng "ý hướng hợp nhất" của đông đảo dân chúng.

These are such deep occult matters. We And we would be completely ignorant of all of this without the opening of the door into knowledge and understanding by The Tibetan. So we have to see the Lords of Liberation were, oh, let's just say very

Đây là những vấn đề huyền bí sâu xa biết bao. Và chúng ta sẽ hoàn toàn không biết gì về tất cả những điều này nếu Chân sư Tây Tạng không mở cánh cửa dẫn vào tri thức và sự thấu hiểu. Vì vậy, chúng ta phải thấy rằng các Đấng Giải Thoát đã đóng vai trò rất quan

important in giving the impetus for the Rider, the Christ, to come forth.

trọng trong việc tạo ra sự thúc đẩy để Đấng Kỵ Sĩ, Đức Christ, xuất hiện.

In case we thought, well, look, this is just his decision and so forth, he's given a great surge of support and power by the Lords of Liberation. Give the impetus, can give the impetus which enabled the Christ, the Rider, to come forth. So sometimes we want to know how's it done, you know? How How does *The Reappearance of the Christ* really occur? Obviously the Lord of the World has given his permission and now we learn that these great beings working through Shamballa give an impetus which make it possible.

Nếu chúng ta từng nghĩ rằng đây chỉ là quyết định của Ngài, v.v., thì các Đấng Giải Thoát đã ban cho Ngài một nguồn hỗ trợ và quyền năng dâng trào mạnh mẽ. Tạo ra sự thúc đẩy, có thể tạo ra sự thúc đẩy cho phép Đức Christ, Đấng Kỵ Sĩ, xuất hiện. Vì vậy, đôi khi chúng ta muốn biết điều ấy được thực hiện như thế nào. *Sự Tái Lâm của Đức Christ* thực sự diễn ra như thế nào? Rõ ràng Đức Chúa Tể Thế Giới đã cho phép, và giờ đây chúng ta biết rằng những Đấng cao cả này, hoạt động thông qua Shamballa, tạo ra sự thúc đẩy khiến điều ấy trở nên khả thi.

And we probably learn that the Avatar of Synthesis has been preparing to work with the Christ and keep his eye upon him, and his hand beneath him, is that how it goes? And his heart beating in silent unison with his. I'm I'm thinking about the whole concept of freedom and how one Lord of Liberation, probably the one associated with Aquarius and Uranus, is particularly related to freedom, liberty, freedom. And how, that is the keynote in a way of the Aquarian Age. I'm also thinking about those countries ruled by Aquarius in their soul. I'm thinking of the United States, I'm thinking of Russia.

Và có lẽ chúng ta biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã chuẩn bị để làm việc cùng Đức Christ, dõi mắt theo Ngài và đưa tay nâng đỡ bên dưới Ngài, có phải lời ấy là như vậy không? Và trái tim của Ngài đập trong sự hòa nhịp thầm lặng với trái tim Đức Christ. Tôi đang nghĩ về toàn bộ khái niệm tự do, và về việc một Đấng Giải Thoát, có lẽ là Đấng gắn liền với Bảo Bình và Sao Thiên Vương, đặc biệt liên hệ với tự do, quyền tự do, sự tự do. Và theo một nghĩa nào đó, đó là chủ âm của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Tôi cũng đang nghĩ về những quốc gia có linh hồn do Bảo Bình cai quản. Tôi đang nghĩ đến Hoa Kỳ, tôi đang nghĩ đến Nga.

I think also there's something about Holland there as well. I think maybe those are the three, if I'm correct. But certainly the United States and Russia. I'm thinking about how the light goes forth from the United States, the teaching goes forth, and how the new world religion, which will be dear to the heart of the Christ, arises in Russia. And I'm thinking about the kind of freedom that is given in these new developments under Aquarius, under Uranus, and how just a new

Tôi nghĩ Hà Lan cũng có liên quan ở đây. Tôi nghĩ có lẽ đó là ba quốc gia ấy, nếu tôi nhớ đúng. Nhưng chắc chắn có Hoa Kỳ và Nga. Tôi đang nghĩ về việc ánh sáng phát ra từ Hoa Kỳ, giáo huấn được truyền đi, và về việc tôn giáo thế giới mới, vốn sẽ được Đức Christ hết sức trân quý, nảy sinh tại Nga. Và tôi đang nghĩ về loại tự do được ban cho trong những sự phát triển mới này dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, của Sao Thiên Vương, cũng như về việc một cấp độ mới trong sự

level of expressing one's soul quality is allowed, is given, is evoked.

biểu lộ phẩm tính linh hồn của mỗi người được cho phép, được ban cho, được gợi lên.

I think as as DK said, the United States, the United Kingdom, and Russia will be extremely influential in deciding the destiny of humanity. And one can see how all of them are related to the Christ either through ray or astrological sign. And why he has to, I think, pay a lot of attention to the developments within those nations or gatherings of countries, federations maybe, and between those federations.

Tôi nghĩ, như Chân sư DK đã nói, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Nga sẽ có ảnh hưởng vô cùng lớn trong việc quyết định vận mệnh của nhân loại. Và có thể thấy tất cả các quốc gia ấy đều liên hệ với Đức Christ qua cung hoặc dấu hiệu chiêm tinh. Và tôi nghĩ đó là lý do Ngài phải dành nhiều sự chú tâm đến những diễn biến bên trong các quốc gia ấy, hay những tập hợp quốc gia, có lẽ là các liên bang, cũng như giữa những liên bang ấy.

So this is more for that which will happen in the 21st century, which we certainly have entered, think of it, already almost one-fifth of the 21st century has passed and it has been a very demanding decade, two decades, filled with Plutonic terror and religious fanaticism and acts which are horrific and beyond conception, all because of the training of those who commit such acts. I think after the conclave that which develops in humanity will be extremely important. I don't think we can imagine that the sixth ray and Pisces influence will immediately disappear.

Vậy điều này liên quan nhiều hơn đến những gì sẽ xảy ra trong thế kỷ 21, thế kỷ mà chắc chắn chúng ta đã bước vào. Hãy nghĩ xem, gần một phần năm thế kỷ 21 đã trôi qua, và đó là một thập kỷ, hai thập kỷ đầy thử thách, tràn ngập nỗi kinh hoàng mang ảnh hưởng Sao Diêm Vương, sự cuồng tín tôn giáo và những hành vi khủng khiếp, vượt ngoài sức tưởng tượng, tất cả đều do sự huấn luyện những kẻ thực hiện các hành vi ấy đã nhận được. Tôi nghĩ sau mật nghị, những gì phát triển trong nhân loại sẽ cực kỳ quan trọng. Tôi không nghĩ chúng ta có thể cho rằng ảnh hưởng cung sáu và Song Ngư sẽ lập tức biến mất.

There may be something in the Department of the Manu where the sixth ray souls are held back from incarnation and more seventh ray souls come in and that will automatically turn the tide in a different direction, you know? But the disciples who remain for the duration of this 500-year second ray cycle up to 1575, or rather 2075, beginning in 1575, will certainly have their hands full.

Có thể trong Ban của Đức Manu sẽ có một sự sắp xếp nào đó để các linh hồn cung sáu tạm chưa lâm phàm, còn nhiều linh hồn cung bảy hơn sẽ đến, và điều ấy sẽ tự động xoay chuyển cục diện theo một hướng khác. Nhưng những đệ tử ở lại suốt chu kỳ cung hai kéo dài 500 năm này, cho đến năm 1575, hay đúng hơn là 2075, bắt đầu từ năm 1575, chắc chắn sẽ có rất nhiều việc phải làm.

And, if we will that it shall be so and persist in that willing with the right motive, then we probably, because every hand is needed

Và nếu chúng ta quyết tâm để điều ấy xảy ra, kiên trì trong quyết tâm ấy với động cơ đúng đắn, thì có lẽ, bởi trên con tàu này, trên

on board, on deck, we probably will be able to participate meaningfully in the wrapping up of the sixth ray Piscean Age under the guidance of Master DK with his new installment of bridging teachings and the welcoming in of the Age of Aquarius.

boong tàu này cần đến mọi bàn tay, chúng ta sẽ có thể tham gia một cách có ý nghĩa vào việc hoàn tất Kỷ Nguyên Song Ngư cung sáu dưới sự hướng dẫn của Chân sư DK, với đợt giáo huấn bắc cầu mới của Ngài, và vào việc chào đón Kỷ Nguyên Bảo Bình.

I can I can almost foresee what's going to go on in 2117 when Venus crosses the sun by conjunction again as it did in 2004, 2012, and how the disciples of that time, probably under the guidance of many of them that we know under the guidance of Master DK, will be preparing for a great celebration to welcome in the true Aquarian Age. Now sometimes these big events on the inner side don't work themselves out immediately. That of course has to be understood.

Tôi gần như có thể thấy trước những gì sẽ diễn ra vào năm 2117, khi Sao Kim lại đi ngang qua Mặt Trời trong sự đồng vị, như đã diễn ra vào năm 2004, 2012, và các đệ tử thời ấy, có lẽ nhiều người trong số họ là những người mà chúng ta biết đang ở dưới sự hướng dẫn của Chân sư DK, sẽ chuẩn bị một lễ mừng lớn để chào đón Kỷ Nguyên Bảo Bình thực sự như thế nào. Đôi khi những sự kiện lớn ở bên trong này không lập tức biểu hiện ra bên ngoài. Dĩ nhiên, phải thấu hiểu điều đó.

But, there are some very dynamic things that are going to be happening with the fading out and the fading in of the departing energies and the arriving energies and the all of the technological advances which will be occurring. We can't let them go too far and turn humanity into a robot because already people are thinking of doing that, how to survive forever with bionic parts and somehow preserve your consciousness. The fifth ray solution, which tends to see things to a degree externally, is being offered to meet long-held human desires. But this fifth ray comes up with some pretty illusory theories, you know?

Nhưng sẽ có những điều rất mạnh mẽ diễn ra cùng sự suy giảm dần và gia tăng dần của những năng lượng đang rút đi và những năng lượng đang đến, cùng tất cả những tiến bộ công nghệ sẽ xuất hiện. Chúng ta không thể để chúng đi quá xa và biến nhân loại thành người máy, bởi người ta đã bắt đầu nghĩ đến việc ấy: làm sao sống mãi với những bộ phận sinh học nhân tạo và bằng cách nào đó bảo tồn tâm thức của mình. Giải pháp cung năm, vốn có xu hướng nhìn sự vật ở một mức độ nào đó từ bên ngoài, đang được đưa ra để đáp ứng những ước muốn lâu đời của con người. Nhưng cung năm này cũng đưa ra một số lý thuyết khá đầy ảo tưởng.

And rather than conceive of the Hierarchy, we're much more likely to conceive of the space people or something who are responsible for our advancement when our own hierarchy of love and light and power is ignored. There will be an interiority connected with the fifth ray through France

Và thay vì nghĩ đến Thánh đoàn, chúng ta lại có xu hướng nghĩ nhiều hơn đến những người ngoài không gian hay những đối tượng nào đó chịu trách nhiệm cho sự tiến bộ của chúng ta, trong khi chính Thánh đoàn của tình thương, ánh sáng và quyền năng của chúng ta lại bị phớt lờ. Sẽ có một

and its soul sign Pisces as the attempt is made and probably will succeed to prove the existence of the soul as a subjective center. And it will require the fifth ray. So, I'm often a little thing here but it's fifth ray external or fifth ray internal.

chiều hướng nội tâm gắn liền với cung năm thông qua Pháp và dấu hiệu linh hồn Song Ngư của quốc gia này, khi người ta cố gắng, và có lẽ sẽ thành công, chứng minh sự tồn tại của linh hồn như một trung tâm chủ quan. Và điều ấy sẽ cần đến cung năm. Vậy ở đây tôi thường có một ý nhỏ, nhưng vấn đề là cung năm hướng ngoại hay cung năm hướng nội.

And since in the Age of Aquarius the fifth ray is so prominent, we will definitely have to deal with it during the entire age. And of course the seventh ray, which is part of the Aquarian planetary setup but also pursuing its own kind of cycle concomitantly with the contemporaneously with the Aquarian cycle. I mean that is a separate cycle because of course we could have Aquarius sixth ray, Aquarius fifth ray, Aquarius fourth ray. It just so happens this is now that important climactic moment of Aquarius accompanying a seventh ray cycle.

Và vì trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, cung năm rất nổi bật, nên chắc chắn chúng ta sẽ phải đề cập đến nó trong suốt kỷ nguyên. Và dĩ nhiên còn có cung bảy, vốn là một phần trong cấu hình hành tinh của Bảo Bình, nhưng đồng thời cũng theo đuổi chu kỳ riêng của mình, diễn ra cùng thời với chu kỳ Bảo Bình. Ý tôi là đó là một chu kỳ riêng biệt, bởi dĩ nhiên chúng ta có thể có Bảo Bình cung sáu, Bảo Bình cung năm, Bảo Bình cung bốn. Chỉ là hiện nay đúng vào thời điểm cao trào quan trọng ấy, khi Bảo Bình đi cùng một chu kỳ cung bảy.

Okay, well, maybe a little bit of a diversion there, but when thoughts come to me and I see the possible utility of those thoughts, then I tend to go with the thoughts. And they probably will not be marked in the anticipation of what each of these programs holds, but anybody who is listening, looking, thinking along with these videos will run into them. So the Christ has done will be doing an amazing thing and he will be reaching to the extent that he can under the law the Lords of Liberation.

Có lẽ tôi đã hơi đi chệch đề ở đây, nhưng khi những tư tưởng đến với tôi và tôi thấy chúng có thể hữu ích, tôi có xu hướng đi theo chúng. Và có lẽ chúng sẽ không được ghi trong phần giới thiệu trước về nội dung của từng chương trình này, nhưng bất cứ ai lắng nghe, theo dõi và suy nghĩ cùng những video này đều sẽ gặp chúng. Vậy Đức Christ đã và sẽ thực hiện một điều đáng kinh ngạc, và Ngài sẽ vươn đến các Đấng Giải Thoát trong giới hạn mà định luật cho phép.

And that's an amazing thing because it was evoking those lords and I suppose especially this lord closest to humanity and to the sign Aquarius, this lord who has to do with freedom and liberty, which basically saved humanity from the fate which even the Hierarchy with all of their foresight and

Và đó là một điều đáng kinh ngạc, bởi chính việc gợi lên các Đấng ấy, và tôi cho rằng đặc biệt là Đấng gần gũi nhất với nhân loại và dấu hiệu Bảo Bình, Đấng liên quan đến tự do và quyền tự do, về cơ bản đã cứu nhân loại khỏi số phận mà ngay cả Thánh đoàn, với tất cả khả năng tiên liệu và tri thức của Các

knowledge, a fate which they foresaw. I guess it was an unbelievable crisis and one that we certainly cannot appreciate fully at all at this time. So The Tibetan goes on, he says, "

Ngài, cũng đã thấy trước. Tôi đoán đó là một cuộc khủng hoảng khó tin, một cuộc khủng hoảng mà vào lúc này chắc chắn chúng ta hoàn toàn không thể nhận thức đầy đủ. Vậy Chân sư Tây Tạng tiếp tục, Ngài nói: "

[16] Do you see, therefore, the imminent and vital possibilities? Do you recognise the urgency of the opportunity?

[16] Vì vậy, các bạn có thấy những khả năng sắp thành hiện thực và mang ý nghĩa sống còn này không? Các bạn có nhận ra tính cấp bách của cơ hội này không?

Well, he could be speaking to us now and some of us would answer yes and maybe some, if truthful, would answer no.

Ngài có thể đang nói với chúng ta ngay lúc này, và một số người trong chúng ta sẽ trả lời có, còn có lẽ một số người, nếu thành thật, sẽ trả lời không.

[17] The two Full Moons form one complete cycle of work and should be prepared for in line with these statements of mine, both now and in the years which will follow.

[17] Hai kỳ Trăng Tròn tạo thành một chu kỳ công việc hoàn chỉnh, và cần chuẩn bị cho hai kỳ ấy theo những lời Tôi nói ở đây, cả hiện nay lẫn trong những năm tiếp theo.

because indeed he has planned out what he wants to deliver to the students. Of course he has to adapt because humanity's fate is in its own hands and things happen which are unforeseen even by the masters.

bởi quả thực Ngài đã hoạch định những gì Ngài muốn truyền đạt cho các đạo sinh. Dĩ nhiên Ngài phải điều chỉnh, vì vận mệnh của nhân loại nằm trong chính tay nhân loại, và có những điều xảy ra mà ngay cả các Chân sư cũng không lường trước.

two Full Moons form one complete cycle of work

hai kỳ Trăng Tròn hợp thành một chu kỳ công việc trọn vẹn

or is it more just at that critical moment that they did? Certainly the actors, the Buddha and the Christ, are somehow present at both. The influence of the two is present at both of these full moons even now. I think, maybe one of our main determinations is to know whether the time has come when the Buddha is no longer active at the Wesak Festival.

hay chỉ đúng vào thời điểm then chốt ấy Các Ngài mới làm như vậy? Chắc chắn hai vị tham gia, Đức Phật và Đức Christ, bằng cách nào đó đều hiện diện tại cả hai dịp. Ảnh hưởng của cả hai vị hiện diện trong cả hai kỳ trăng tròn này, ngay cả hiện nay. Tôi nghĩ, có lẽ một trong những điều chính chúng ta cần xác định là liệu đã đến lúc Đức Phật không còn hoạt động tại Lễ hội Wesak nữa hay chưa.

And then it seems from what we've been reading that it will be the Avatar, the Christ, who will take over because certainly he has an outer function which the Buddha under the law cannot have. The Christ will be with us for 2,000 years plus and the Buddha according to the laws of his existence makes a great sacrifice or has been making a great sacrifice to descend for eight minutes a year. So

Và từ những gì chúng ta đã đọc, dường như Đấng Hoá Thân, Đức Christ, sẽ tiếp quản, vì chắc chắn Ngài có một chức năng bên ngoài mà theo định luật, Đức Phật không thể đảm nhiệm. Đức Christ sẽ ở cùng chúng ta hơn 2.000 năm, còn Đức Phật, theo các định luật chi phối sự hiện tồn của Ngài, thực hiện một sự hi sinh lớn lao, hay đã và đang thực hiện một sự hi sinh lớn lao, để giáng xuống trong tám phút mỗi năm. Vì vậy,

The two Full Moons form one complete cycle of work and should be prepared for in line with these statements of mine,

Hai kỳ Trăng Tròn tạo thành một chu kỳ công việc trọn vẹn, và cần chuẩn bị cho hai kỳ ấy theo những điều Tôi đã trình bày,

so many, really, and also

thật sự là rất nhiều điều, và cũng

both now and in the years which will follow.

cả lúc này lẫn trong những năm tiếp theo.

[18] As you prepare your own hearts, remember that the Full Moon of May is the time in which the New Group of World Servers and all the esotericists and spiritually oriented people of the world must work in full cooperation with the Buddha, and that the Full Moon of June is the opportunity for the men and women of goodwill—aided by the New Group of World Servers—to arouse people everywhere to make a great appeal, and by this appeal enable the Christ to invoke for them the needed aid.

[18] Khi chuẩn bị tâm mình, các bạn hãy nhớ rằng kỳ Trăng Tròn tháng Năm là lúc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng tất cả các nhà bí truyền học và những người hướng về tinh thần trên thế giới phải hợp tác trọn vẹn với Đức Phật, còn kỳ Trăng Tròn tháng Sáu là cơ hội để những người nam và nữ có thiện chí—với sự trợ giúp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—khơi dậy con người khắp nơi cùng cất lên một lời thỉnh cầu lớn lao, và qua lời thỉnh cầu ấy giúp Đức Christ khẩn cầu sự trợ giúp cần thiết cho họ.

That may not have come off like a proper sentence, but I'm going to underline it in the faith that it is a proper sentence even if I didn't pronounce it that way. So, let's bear in mind when we talk about the importance of the Taurus full moon, the Buddha full moon to the New Group of World Servers, okay, so this is it.

Có thể tôi đã đọc câu ấy chưa thật trọn ý, nhưng tôi sẽ gạch dưới câu ấy với niềm tin rằng đó là một câu đúng, dù tôi đã không đọc thành như vậy. Vậy hãy ghi nhớ điều này khi chúng ta nói về tầm quan trọng của kỳ trăng tròn Kim Ngưu, kỳ trăng tròn của Đức Phật, đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chính là điều này.

The full moon of May is that time and why especially, well, one of the reasons, and let's just put it down here, one reason is that the New Group of World Servers is ruled by Taurus just as the Buddha in his life at the great moments of birth, enlightenment, and death was passing through these events at the time of the Taurus full moon. Of course, the interesting thing is we can't necessarily say that the buddha died or was born at the full moon because he was the head of the Hierarchy. So at that high stage, it is his cooperating disciple who is born then. But certainly when he achieved his sixth initiation, the cosmic touch from the cosmic mental plane, it was the Buddha in the body surely under the Bodhi tree, perhaps with the prince looking on. And when the death came, it could have been the Buddha exemplifying how one dies. Again, interestingly, at the age of 80, there's that eight again, so prominent in the antahkarana, in Mercury, and even in the year that the Buddha supposedly passed.

Kỳ trăng tròn tháng Năm là thời điểm ấy. Và tại sao lại đặc biệt như vậy? Một trong những lý do—hãy ghi điều này xuống đây—là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian do Kim Ngưu cai quản, cũng như trong cuộc đời Đức Phật, những thời khắc trọng đại là đản sinh, giác ngộ và nhập diệt đều diễn ra vào kỳ trăng tròn Kim Ngưu. Dĩ nhiên, điều thú vị là chúng ta không nhất thiết có thể nói rằng Đức Phật nhập diệt hay đản sinh vào kỳ trăng tròn, vì Ngài là Đấng đứng đầu Thánh đoàn. Vì vậy, ở giai đoạn cao ấy, người ra đời vào lúc đó là người đệ tử hợp tác với Ngài. Nhưng chắc chắn khi Ngài đạt lần điểm đạo thứ sáu, sự tiếp xúc vũ trụ từ cõi trí vũ trụ, thì chính Đức Phật đang ở trong thân thể dưới cây bồ đề, có lẽ với vị hoàng tử đứng quan sát. Và khi cái chết đến, có thể chính Đức Phật đã nêu gương về cách người ta chết. Một lần nữa, điều thú vị là ở tuổi 80, lại có con số tám ấy, vốn nổi bật biết bao trong antahkarana, trong Sao Thủy, và ngay cả trong năm mà người ta cho là Đức Phật đã nhập diệt.

Of course, he could come and go as he wished. As head of the Hierarchy, you can come and go. And during all of this, as we might question the Christ Jesus phenomena, where was Jesus when the Christ possessed his body and was working directly through it instead of through overshadowing? Where was Jesus? Was he looking on? Was he learning? Was he bystanding? We can ask. Where was the prince, if we want to call him Siddhartha? Where was the prince? Maybe we Well, we call him Gautama, you know.

Dĩ nhiên, Ngài có thể đến và đi tùy ý. Là Đấng đứng đầu Thánh đoàn thì có thể đến và đi. Và trong suốt những việc này, cũng như khi đặt câu hỏi về hiện tượng Đức Christ–Đức Jesus, chúng ta có thể hỏi: Đức Jesus ở đâu khi Đức Christ chiếm hữu thân thể Ngài và hoạt động trực tiếp qua thân thể ấy thay vì qua sự phủ bóng? Đức Jesus ở đâu? Ngài có đang quan sát không? Có đang học hỏi không? Có đang đứng bên cạnh không? Chúng ta có thể hỏi như vậy. Vị hoàng tử ở đâu, nếu chúng ta muốn gọi ông là Siddhartha? Vị hoàng tử ở đâu? Chúng ta gọi ông là Gautama.

When the Buddha had taken possession of the vehicle of his disciple who probably was passing through the fourth initiation just as Jesus was passing through the fourth

Khi Đức Phật đã tiếp quản hiện thể của người đệ tử, người có lẽ đang trải qua lần điểm đạo thứ tư, cũng như Đức Jesus đang trải qua lần điểm đạo thứ tư dưới sự giám sát

initiation under the supervision of the Christ. So there are many inner mysteries about these things, I would say. And we have to We have to consider them even though we don't know fully about them. Well, we seem to have reached a point where we're about an hour and two or three minutes into the program. So an hour and two minutes have elapsed. I can never I'm not working with the atomic clock here. And my chronometer is my friend and my enemy.

của Đức Christ. Vì vậy, tôi cho rằng có nhiều điều huyền nhiệm bên trong liên quan đến những việc này. Và chúng ta phải xem xét chúng, dù chưa biết đầy đủ về chúng. Dường như đến đây, chương trình đã kéo dài khoảng một giờ hai hoặc ba phút. Vậy là một giờ hai phút đã trôi qua. Tôi không làm việc với đồng hồ nguyên tử ở đây. Và chiếc đồng hồ bấm giờ vừa là bạn vừa là kẻ thù của tôi.

So hopefully when these are made available to you, there are not too many timing errors. So anyway, it's more the higher disciples and initiates who are aroused at the Buddha full moon and the New Group of World Servers who largely are initiates of the second degree and beyond, although if you use the term in a wider sense, they will include earlier initiates. It's largely they who have to reach the men and women of goodwill who are aroused at the Festival of the Christ with the Christ forming mysteriously the very spirit of invocation and focusing the demand of humanity and helping it reach the higher spheres.

Hy vọng khi những phần này đến được với các bạn, sẽ không có quá nhiều sai sót về thời gian. Dù sao, chủ yếu các đệ tử và điểm đạo đồ ở trình độ cao hơn được khơi dậy vào kỳ trăng tròn của Đức Phật, cùng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, phần lớn là những điểm đạo đồ bậc hai trở lên; tuy nhiên, nếu dùng thuật ngữ này theo nghĩa rộng hơn, nhóm ấy sẽ bao gồm cả những điểm đạo đồ ở các bậc trước đó. Chính họ là những người chủ yếu phải tiếp cận những người nam và nữ có thiện chí, những người được khơi dậy tại Lễ hội Đức Christ, khi Đức Christ, một cách huyền nhiệm, hiện thân cho chính tinh thần khẩn cầu, tập trung lời yêu cầu của nhân loại và giúp lời yêu cầu ấy vươn tới những khối cầu cao hơn.

All right, let's see what he says here. I think this is important, you know. And because it's important, ignored by those who, should not ignore these things.

Hãy xem Ngài nói gì ở đây. Tôi nghĩ điều này quan trọng. Và vì quan trọng nên nó lại bị những người đáng lẽ không nên bỏ qua những điều này bỏ qua.

[19] One thing I would request. Set no dates for the appearing of the Coming One, the Avatar, or for any spectacular aid.

[19] Tôi muốn yêu cầu một điều. Đừng ấn định ngày tháng cho sự xuất hiện của Đấng Đang Đến, Đấng Hoá Thân, hay cho bất kỳ sự trợ giúp ngoạn mục nào.

Now maybe, we have to be talking here about *The Reappearance of the Christ*. Set no dates for the appearing of The Coming One, the avatar, or for any spectacular aid.

Có lẽ ở đây chúng ta phải đang nói về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Đừng ấn định ngày tháng cho sự xuất hiện của Đấng Đang Đến,

Đấng Hoá Thân, hay cho bất kỳ sự trợ giúp ngoạn mục nào.

We already know that the Spirit of Peace, it seems to hint in some of the earlier writings in this book, was already aware of the Christ and working with the Christ in a certain sense back in Palestinian days, 2000 years ago. And that the avatar of synthesis had formed some kind of relationship with him at the time of this writing, even though the final triangular arrangement, I suppose involving the Planetary Logos and the Logos is taking a position within the presence of the avatar of synthesis, had not yet occurred. That was a 1945 event. But these great beings are active internally in relationship to the Christ.

Chúng ta đã biết rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình—dường như một số bài viết trước đó trong cuốn sách này có gợi ý như vậy—đã biết đến Đức Christ và theo một nghĩa nào đó đã làm việc với Ngài từ thời ở Palestine, 2.000 năm trước. Và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã thiết lập một mối quan hệ nào đó với Ngài vào thời điểm bài này được viết, dù sự sắp xếp tam giác cuối cùng vẫn chưa diễn ra; tôi cho rằng sự sắp xếp ấy có liên quan đến Hành Tinh Thượng đế, với việc Thượng đế an vị trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Đó là một sự kiện vào năm 1945. Nhưng những Đấng vĩ đại này đang hoạt động bên trong, trong mối quan hệ với Đức Christ.

But we're talking about some externalization, and you know there have been people running about here and there saying the Christ is here, he's in physical form, he's in London or East London or wherever he is, and he's waiting for the press to discover him. Well, to me it's a childish assertion and runs directly counter to the advice we are here receiving. So let's avoid that, you know. The Christ himself in a way cannot set dates. It's energy conditions which determine his return to visibility, his reappearance.

Nhưng chúng ta đang nói về một sự ngoại hiện nào đó. Và các bạn biết rằng đã có những người chạy khắp nơi nói rằng Đức Christ đang ở đây, Ngài đang mang hình tướng hồng trần, Ngài đang ở London, Đông London hay bất cứ nơi nào, và Ngài đang chờ báo chí phát hiện ra mình. Với tôi, đó là một lời khẳng định trẻ con và đi ngược hẳn lời khuyên mà chúng ta đang nhận được ở đây. Vì vậy, hãy tránh điều ấy. Theo một cách nào đó, chính Đức Christ cũng không thể ấn định ngày tháng. Chính những điều kiện năng lượng quyết định việc Ngài trở lại trong hình dạng hữu hình, sự tái lâm của Ngài.

[20] If the work is rightly done, He will come at the set and appointed time and the needed aid will be forthcoming.

[20] Nếu công việc được thực hiện đúng đắn, Ngài sẽ đến vào thời điểm đã định, và sự trợ giúp cần thiết sẽ đến.

So we have to pay attention to educating the minds and hearts of humanity regarding intentions of the Hierarchy and the intentions of the great Lord. We can't have them looking at their calendars and watches

Vì vậy, chúng ta phải chú trọng giáo dục trí tuệ và trái tim nhân loại về những ý định của Thánh đoàn và những ý định của vị Chúa Tể vĩ đại. Chúng ta không thể để họ cứ nhìn lịch và đồng hồ rồi hỏi Ngài sẽ xuất

and saying will he appear or will he not appear, and most likely will he appear and save me regardless of what I've done, you know. It's We don't want to play into that.

hiện hay không xuất hiện; và rất có thể họ sẽ hỏi Ngài có xuất hiện để cứu tôi bất kể tôi đã làm gì hay không. Chúng ta không muốn tiếp sức cho lối suy nghĩ ấy.

I'm remembering some 40 years ago there were books written about how the rapture would occur and one day you'd be driving in your car, probably a convertible, I hope, and suddenly you'd be snatched up into heaven. Maybe it doesn't go on and say what happens to your car, but suddenly you're gone and a whole lot of people who were not as lucky as you because they didn't believe, they remain and have to suffer the consequences of an earth that's being destroyed. Again, all of that is fantasy and is based upon thinking of oneself as very special and not having much compassion for the poor, unsaved ones, you know.

Tôi nhớ khoảng 40 năm trước, có những cuốn sách viết về việc sự cất lên sẽ diễn ra như thế nào: một ngày kia, khi các bạn đang lái xe—tôi hy vọng đó là xe mui trần—thì đột nhiên các bạn sẽ được nhấc bổng lên thiên đàng. Có lẽ sách không nói tiếp chuyện gì xảy ra với chiếc xe, nhưng đột nhiên các bạn biến mất, còn rất nhiều người không may mắn bằng các bạn vì họ không tin thì ở lại và phải chịu hậu quả của một Trái Đất đang bị hủy diệt. Một lần nữa, tất cả những điều đó đều là chuyện hoang đường, dựa trên suy nghĩ rằng bản thân mình rất đặc biệt và không có mấy lòng từ bi dành cho những người khốn khổ chưa được cứu rỗi.

Anyway,

Dù sao,

[21] Modes and methods are none of your concern. Regard the ancient prophecies as intrinsically right, true and correct, but recognise that their phraseology is symbolic and not to be taken literally.

[21] Các cách thức và phương pháp không thuộc phạm vi quan tâm của các bạn. Hãy xem những lời tiên tri cổ xưa là đúng đắn, chân thực và chính xác về bản chất, nhưng hãy nhận ra rằng cách diễn đạt của chúng mang tính biểu tượng và không nên hiểu theo nghĩa đen.

I think Alice Bailey told us about how she realized that the translation problems were so great from Aramaic or Hebrew or Greek into modern languages and even among themselves that you could not take the holy books, let's say the Bible, literally as every word.

Tôi nghĩ Alice Bailey đã kể với chúng ta về việc Bà nhận ra rằng những vấn đề dịch thuật từ tiếng Aram, tiếng Hebrew hay tiếng Hy Lạp sang các ngôn ngữ hiện đại, và ngay cả giữa chính các ngôn ngữ ấy, lớn đến mức không thể hiểu các thánh thư, chẳng hạn Kinh Thánh, theo nghĩa đen của từng từ.

But people who are determined to have that which is final and are really sick and tired of living and want to be in heaven for eternity, forgetting that eternity has forever elapsed, they will hang on every word, every every

Nhưng những người quyết tìm cho được một điều gì đó mang tính chung quyết, những người thực sự đã chán ngán cuộc sống và muốn ở trên thiên đàng mãi mãi, quên rằng vĩnh cửu đã trôi qua từ vô thủy, sẽ bám chặt

verb, every preposition, every adjective, every noun. They will hang on. And they will speak ignorantly, without knowing it, of the inerrancy of the Bible, probably the only inerrant book that exists. And we do see how the concrete mind gets into that process of creating a significant illusion which bewilders many and stops their forward progress because, the continuity of revelation is the key.

vào từng từ, từng động từ, từng giới từ, từng tính từ, từng danh từ. Họ sẽ bám chặt vào đó. Và họ sẽ vô tình nói một cách thiếu hiểu biết về tính không thể sai lầm của Kinh Thánh, có lẽ là cuốn sách không thể sai lầm duy nhất hiện hữu. Và chúng ta quả thật thấy trí cụ thể tham gia vào tiến trình tạo ra một ảo tưởng đáng kể như thế nào, một ảo tưởng khiến nhiều người hoang mang và ngăn họ tiến bước, bởi sự mặc khải liên tục mới là chìa khóa.

There's always more and more to reveal. And should the entire universe come to its conclusion, it is but vast as it is, so inconceivably vast as it is, it is but an infinitesimal when compared to absolute infinity, the absolute infinity of the absolute deity. And beyond that is the absolute itself where, this is the this is probably the wisest thing. Don't even speak of it because anything that you predicate of it is true and false at the same time.

Luôn còn nhiều hơn nữa để mặc khải. Và nếu toàn thể vũ trụ đi đến kết thúc, thì dù bao la đến thế, bao la đến mức không thể hình dung, nó cũng chỉ là một phần vô cùng nhỏ so với vô hạn tuyệt đối, sự vô hạn tuyệt đối của Thượng đế tuyệt đối. Và vượt ngoài điều đó là chính Tuyệt Đối. Có lẽ điều khôn ngoan nhất là đừng nói gì về điều ấy, vì bất cứ thuộc tính nào được gán cho điều ấy đều vừa đúng vừa sai cùng một lúc.

[22] How the Lords of Liberation will work can only be known to the Hierarchy. Their aid will be focussed [Page 351] upon evoking in the Hierarchy those attitudes and capacities which will make possible the inflow of energy from Shamballa.

[22] Chỉ Thánh đoàn mới có thể biết các Đấng Giải Thoát sẽ hoạt động như thế nào. Sự trợ giúp của Các Ngài sẽ tập trung [Page 351] vào việc khơi dậy trong Thánh đoàn những thái độ và năng lực cho phép năng lượng từ Shamballa tuôn vào.

Because, as much as we say, well, Shamballa is now paying attention to humanity, it is the relationship between Hierarchy and Shamballa which is probably the main theme. And when you study those triangles from past, present, and future, you see that. That it's the relationship between Hierarchy and Shamballa which is presently being developed as Hierarchy learns how to adopt the methods of the Divine Will or adapt to them.

Bởi dù chúng ta vẫn nói rằng Shamballa hiện đang chú ý đến nhân loại, thì có lẽ mối quan hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa mới là chủ đề chính. Và khi nghiên cứu những tam giác của quá khứ, hiện tại và tương lai, các bạn sẽ thấy điều đó. Chính mối quan hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa hiện đang được phát triển, khi Thánh đoàn học cách áp dụng các phương pháp của Ý Chí thiêng liêng hoặc thích nghi với chúng.

So in Shamballa, the Lords of Liberation,

Their aid will be focussed [Page 351] upon evoking in the Hierarchy those attitudes and capacities which will make possible the inflow of energy from Shamballa.

These are words to us, but the terrific energies involved maybe one day will be experienced as living fire, at first within our energy system, and we will realize, wait, something stupendous is going on here. And I just had some kind of mental concept about it, and I did not register the reality of it.

[23] Their work is with the Hierarchy, and the reaction of humanity to Their activity will come only from the New Group of World Servers, and may even then only be registered consciously by the senior disciples and initiates.

So the energy of the Lords of Shamballa and of the Lords of Liberation may only be registered and in small part by advanced disciples and initiates. I mean, not all things are for all people at the same time.

That is something we understand when he tells us, look, you can't hold the door of initiation open and ajar for those who are coming after you as much as you would love to serve them in that way because part of the whole process is they have to open it for themselves. And were you to hold it ajar, it would be like an overly permissive parent and you would be denying them that crucial opportunity and process whereby they have to learn how to go through these doors. So there are there are laws and there are rules

Vậy, tại Shamballa, các Đấng Giải Thoát,

Sự trợ giúp của Các Ngài sẽ tập trung [Page 351] vào việc gợi lên trong Thánh đoàn những thái độ và năng lực giúp năng lượng từ Shamballa có thể tuôn vào.

Đối với chúng ta, đây là những lời nói, nhưng có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ trải nghiệm những năng lượng mãnh liệt liên quan như lửa sống, trước hết ngay trong hệ thống năng lượng của mình, và chúng ta sẽ nhận ra: khoan đã, có điều gì đó vô cùng lớn lao đang diễn ra ở đây. Còn tôi chỉ có một khái niệm trí tuệ nào đó về điều ấy, mà chưa ghi nhận thực tại của nó.

[23] Các Ngài làm việc với Thánh đoàn, và trong nhân loại, chỉ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mới đáp ứng hoạt động của Các Ngài; ngay cả khi ấy, có lẽ chỉ các đệ tử cao niên và các điểm đạo đồ mới có thể ghi nhận sự đáp ứng đó một cách có ý thức.

Vì vậy, có lẽ chỉ các đệ tử và điểm đạo đồ tiến bộ mới ghi nhận được năng lượng của các Đấng Chúa Tể Shamballa và các Đấng Giải Thoát, mà cũng chỉ ghi nhận được một phần nhỏ. Ý tôi là, không phải mọi điều đều dành cho mọi người vào cùng một thời điểm.

Đó là điều chúng ta thấu hiểu khi Ngài bảo chúng ta: các bạn không thể giữ cánh cửa điểm đạo mở hé cho những người đi sau mình, dù rất muốn phụng sự họ theo cách ấy, bởi một phần của toàn bộ tiến trình là họ phải tự mở cánh cửa đó. Và nếu các bạn giữ nó mở hé, thì cũng giống như một bậc cha mẹ quá nuông chiều, các bạn sẽ tước đi của họ cơ hội và tiến trình then chốt để họ học cách đi qua những cánh cửa này. Vì vậy, trên đường đi có những định luật và những quy

along the way, and we have already been subjected to them, certainly.

luật, và chắc chắn chúng ta cũng đã chịu sự chi phối của chúng.

We may not realize it, but one day we will piece together all the process that we have been through, you know. It'd like seeing the movie of your life or many lives. I told you about that movie. I know I refer to a lot of movies. I don't go to too many, but they make an impression on me, you know. And that movie called Illusion, a low-budget movie, but really somehow about the Akashic record and reincarnation and Kirk Douglas, he's doing quite well. What is he, 101 years old right now? That's extraordinary.

Có thể chúng ta không nhận ra, nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ xâu chuỗi lại toàn bộ tiến trình mình đã trải qua. Điều ấy giống như xem bộ phim về cuộc đời mình hay nhiều kiếp sống của mình. Tôi đã kể với các bạn về bộ phim ấy. Tôi biết mình nhắc đến khá nhiều phim. Tôi không đi xem nhiều, nhưng chúng để lại ấn tượng trong tôi. Và bộ phim mang tên Ảo Tưởng ấy có kinh phí thấp, nhưng thực sự, theo một cách nào đó, nói về ký ảnh tiên thiên và sự tái sinh. Còn Kirk Douglas, ông vẫn khá khỏe. Hiện ông bao nhiêu tuổi, 101 tuổi phải không? Thật phi thường.

And there he is alone in the movie house, alone, and there's the projection booth up there, and they're showing him the movie of his life, this present life, and of his son with whom he is estranged and who is in danger of being murdered and is murdered and Well, you have to see it, but there's a reversal of fate through realization. It's somehow a very beautiful movie. And, I say low-budget, you know. They make movies for millions upon millions, and this comes along and you can just see that they didn't spend a lot, but they really got their point across.

Và trong phim, ông ở đó một mình trong rạp chiếu bóng, một mình, còn phòng chiếu ở trên kia, và người ta đang chiếu cho ông xem bộ phim về cuộc đời mình, kiếp sống hiện tại này, cùng cuộc đời người con trai mà ông đã xa cách, người đang có nguy cơ bị sát hại rồi quả thật bị sát hại. Các bạn phải xem phim ấy, nhưng có một sự đảo ngược số phận nhờ sự nhận ra. Theo một cách nào đó, đó là một bộ phim rất đẹp. Và như tôi nói, phim có kinh phí thấp. Người ta làm phim tốn hàng triệu rồi hàng triệu, còn bộ phim này xuất hiện và các bạn có thể thấy rõ họ không chi nhiều tiền, nhưng họ thực sự truyền đạt được điều muốn nói.

There's so much that the arts can give us, and in the coming fourth ray age and with the advent of the new renaissance, humanity will be uplifted greatly. Master Morya, who somehow is a great appreciator of beauty and probably has a lot of the fourth ray in his rather permanent chart, talks about the transport of art, which can lift you to the higher spaces immediately rather than to have to crawl through the

Nghệ thuật có thể đem lại cho chúng ta rất nhiều điều, và trong thời đại cung bốn sắp tới, cùng với sự xuất hiện của một thời kỳ phục hưng mới, nhân loại sẽ được nâng cao rất nhiều. Chân sư Morya, Đấng bằng cách nào đó vô cùng trân trọng cái đẹp và có lẽ có nhiều ảnh hưởng cung bốn trong lá số tương đối thường tồn của Ngài, nói về sức nâng bổng của nghệ thuật, có thể lập tức đưa các bạn lên những không gian cao hơn, thay vì

What's the call it? Something like the cerebral sinuosity of the brain. I think he's much more direct than that, and he's looking for the quick solution, and he finds it in beauty.

phải bỏ qua cái—gọi là gì nhỉ?—đại loại như những khúc uốn của đại não. Tôi nghĩ Ngài trực tiếp hơn thế nhiều, và Ngài tìm kiếm giải pháp nhanh chóng, rồi tìm thấy nó trong cái đẹp.

So he says that with beauty thou hast the light. So anyway,

Vì vậy, Ngài nói rằng với cái đẹp, ngươi có ánh sáng. Dù sao,

[24] The work of the Avatar, the Rider from the Secret Place, will be primarily with humanity and will be for their relief and salvation.

[24] Công việc của Đấng Hoá Thân, Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật, sẽ chủ yếu hướng đến nhân loại và nhằm giải nguy, cứu rỗi họ.

I guess. Christ is coming for humanity. Of course, incidentally, other kingdoms will benefit, and the links between the higher kingdoms and the lower will be facilitated, you know. There's a lot of the fourth ray in the Christ, the whole 2–4–6 line. It's not given as his ray chart, but, he took the third initiation with the Buddha in a fourth ray ashram.

Tôi đoán vậy. Đức Christ đang đến vì nhân loại. Dĩ nhiên, các giới khác cũng sẽ được hưởng lợi, và những mối liên kết giữa các giới cao hơn và các giới thấp hơn sẽ được tạo thuận lợi. Đức Christ có rất nhiều ảnh hưởng cung bốn, toàn bộ tuyến 2–4–6. Điều này không được nêu trong biểu đồ cung của Ngài, nhưng Ngài đã trải qua lần điểm đạo thứ ba cùng với Đức Phật trong một ashram cung bốn.

And he's so deeply identified with humanity, which is coming forth on the fourth ray and the human Creative Hierarchy, the initiates as they're called, they work on the buddhic plane as monads and under the influence of fourth ray Mercury and fourth ray Scorpio. So we sometimes hear about Christ and his beloved humanity, his beloved humanity. When I think, in my own life how far away from all this I was when I was born, probably because I had to learn rationality and some greater connection with the physical plane, you know.

Và Ngài đồng hoá sâu sắc biết bao với nhân loại, vốn đang xuất hiện trên cung bốn; còn Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại, những vị được gọi là các điểm đạo đồ, hoạt động trên cõi Bồ đề với tư cách các chân thần, dưới ảnh hưởng của Sao Thủy cung bốn và Hổ Cáp cung bốn. Vì vậy, đôi khi chúng ta nghe nói về Đức Christ và nhân loại yêu dấu của Ngài, nhân loại yêu dấu của Ngài. Khi nghĩ về cuộc đời mình, tôi thấy lúc sinh ra mình đã xa cách tất cả những điều này biết bao, có lẽ vì tôi phải học tư duy lý tính và xây dựng một mối liên hệ sâu sắc hơn với cõi hồng trần.

So being born into a group where the third ray was so prominent and maybe the seventh ray and maybe the first ray, but gradually finding my way back to some very long association with the church and with

Vì thế, tôi sinh vào một nhóm mà cung ba nổi bật đến vậy, có lẽ cả cung bảy và có lẽ cả cung một, nhưng rồi dần dần tìm đường trở lại mối gắn bó rất lâu dài với giáo hội, với triết học Tân Platon, triết học của

Neoplatonic philosophy and the philosophy of Pythagoras and so forth. But sometimes you just need something added to your equipment, and the targeting of where you are born and with whom you are born may serve that process. I guess the point is here that we're all being rounded out, and our insufficiencies, our deficiencies are known by the Angel of the Presence.

Pythagoras, v.v. Nhưng đôi khi chúng ta chỉ cần bổ sung một điều gì đó vào những gì mình được trang bị, và việc lựa chọn nơi sinh cùng những người mà mình sinh ra cùng có thể phục vụ tiến trình ấy. Tôi đoán ý chính ở đây là tất cả chúng ta đều đang được hoàn thiện, và Thiên Thần của Hiện Diện biết những điều còn thiếu, những khiếm khuyết của chúng ta.

We sometimes call it the Solar Angel, but it's a portion, I think, of the Solar Angel. They're known, and, before birth, as he tells us in *Letters on Occult Meditation*, which I do hope to, work on with video commentaries, that the note of the causal body is sounded forth, and deficiencies in the tonal quality or fullness or harmony, etc., are, are registered. I mean, in music, if you sound a perfect fifth, it's going to be completely different than if the third is added. So you add the third and you get a threefold chord, but it would be missing in the perfect fifth.

Đôi khi chúng ta gọi đó là Thái dương Thiên Thần, nhưng tôi nghĩ đó là một phần của Thái dương Thiên Thần. Những khiếm khuyết ấy đều được biết đến, và trước khi sinh, như Ngài nói với chúng ta trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*—cuốn sách mà tôi rất hy vọng sẽ thực hiện các bài bình giảng bằng video—âm điệu của thể nguyên nhân được xướng lên, và những khiếm khuyết về phẩm chất âm sắc, độ đầy đặn hay sự hòa hợp, v.v. đều được ghi nhận. Ý tôi là, trong âm nhạc, nếu các bạn xướng một quãng năm đúng, âm thanh sẽ hoàn toàn khác với khi thêm âm bậc ba vào. Vì vậy, khi thêm âm bậc ba, các bạn có một hợp âm tam phân, còn trong quãng năm đúng thì thiếu âm ấy.

So maybe the soul decides, "Hey, we need to add the third here in order to get a fuller sound." So all of this is under the science which the, Angel of the Presence, understands so well. These, these higher golden angels, they are able to work with the permanent atoms and the atomic triangle and so forth in ways which are very skillful, and they can build the vehicles as needed, and they can call in a ray conditioning that may be needed. And one day we'll be able to do that too because the great majority of humanity is, headed for, solar angelhood and training on, Sirius.

Vì vậy, có lẽ linh hồn quyết định: “Này, chúng ta cần thêm âm bậc ba ở đây để có âm thanh đầy đặn hơn.” Tất cả những điều này đều thuộc về khoa học mà Thiên Thần của Hiện Diện thấu hiểu rất rõ. Những thiên thần vàng kim cao cả này có thể làm việc hết sức khéo léo với các Nguyên tử trường tồn, tam giác nguyên tử, v.v.; Các Ngài có thể xây dựng các hiện thể theo nhu cầu, và có thể đưa vào ảnh hưởng của một cung khi cần. Một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ có thể làm như vậy, vì đại đa số nhân loại đang hướng đến địa vị thái dương thiên thần và việc huấn luyện trên Sirius.

So the Christ said, "Greater things shall ye do than I do." And, well, he foresaw, the

Vì vậy, Đức Christ đã nói: “Các ngươi sẽ làm những việc lớn lao hơn những việc Ta làm.”

progress of civilization and how everything keeps on being elevated, every initiation being a little more demanding in a later age than in a previous age. And we will do those things. We just have to have the faith in it and the joy about it, you know. It is coming, and there will be struggles to earn our way through the miasms and the blockages and all of the distortions, but, we will get there.

Và Ngài đã thấy trước sự tiến bộ của nền văn minh cùng cách mọi thứ tiếp tục được nâng cao, mỗi cuộc điểm đạo trong một thời đại về sau lại đòi hỏi cao hơn đôi chút so với trong thời đại trước. Và chúng ta sẽ làm được những điều ấy. Chúng ta chỉ cần có niềm tin và sự hoan hỉ về điều ấy. Điều ấy đang đến, và sẽ có những cuộc đấu tranh để chúng ta tự mở đường qua những chướng khí, những tắc nghẽn và tất cả những biến dạng, nhưng chúng ta sẽ đến được nơi.

And the time equation, the old refrain and the time equation is largely in our hands. So anyway,

Và yếu tố thời gian—điệp khúc cũ ấy—yếu tố thời gian phần lớn nằm trong tay chúng ta. Dù sao,

The work of the Avatar, the Rider from the Secret Place, will be primarily with humanity and will be for their relief and salvation.

Công việc của Đấng Hoá Thân, Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật, sẽ chủ yếu hướng đến nhân loại, nhằm cứu giúp và cứu rỗi họ.

We cannot entirely say that about the Avatar of Synthesis, especially since the entire Planetary Logos in a way takes a stand or places itself within the presence of the Avatar, which is surprising and telling us something about the status of these, probably intrasystemic Avatars. Maybe they're still called cosmic beings, but they are great in their stature.

Chúng ta không thể hoàn toàn nói như vậy về Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, nhất là khi, theo một cách nào đó, toàn thể Hành Tinh Thượng đế an vị hay đặt chính mình trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân. Điều này đáng ngạc nhiên và cho chúng ta biết đôi điều về địa vị của những Đấng Hoá Thân có lẽ thuộc phạm vi bên trong hệ mặt trời này. Có lẽ Các Ngài vẫn được gọi là những Đấng vũ trụ, nhưng tầm vóc của Các Ngài rất vĩ đại.

And I suppose, we're not in a position to say, "Is this being greater than the Planetary Logos of the Earth?" Well, certainly different. And, if you have a Logos placing itself within the presence, taking a stand within the presence of this, Avatar, then the assumption may be that the Avatar has a certain greatness which the Planetary Logos seeks to absorb. But, we can't pontificate on that because, it's just not totally known, at least to us.

Và tôi cho rằng chúng ta không ở vị thế có thể nói: "Đấng này có vĩ đại hơn Hành Tinh Thượng đế của Trái Đất không?" Chắc chắn là khác biệt. Và nếu có một Thượng đế đặt chính mình trong sự hiện diện, an vị trong sự hiện diện của Đấng Hoá Thân này, thì có thể giả định rằng Đấng Hoá Thân có một sự vĩ đại nào đó mà Hành Tinh Thượng đế tìm cách hấp thu. Nhưng chúng ta không thể phán quyết chắc chắn về điều ấy, vì điều ấy chưa hoàn toàn được biết rõ, ít nhất là đối với chúng ta.

[25] The first half of this work, focussed through the Buddha, will begin in May 1942.

[25] Nửa đầu của công việc này, tập trung qua Đức Phật, sẽ bắt đầu vào tháng Năm năm 1942.

Now, this is April 1942, and we are heading for that crisis point that DK talked about earlier. The decision made at the solstice of 1942 would determine the way humanity would go probably for many centuries.

Lúc này là tháng Tư năm 1942, và chúng ta đang tiến đến điểm khủng hoảng mà Chân sư DK đã nói đến trước đó. Quyết định đưa ra vào kỳ chí năm 1942 có lẽ sẽ định đoạt con đường nhân loại đi trong nhiều thế kỷ.

[26] The second half will be started by the Christ in June 1942, but only if the invocation of the New Group of World Servers and the massed intent of the men and women of goodwill is adequately strong and adequately focussed.

[26] Đức Christ sẽ khởi đầu nửa sau vào tháng Sáu năm 1942, nhưng chỉ nếu lời khẩn cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng ý hướng hợp nhất của những người nam và nữ có thiện chí đủ mạnh và đủ tập trung.

So we do see the role of even, even the least of these, as it is said, we do see the role of the average human being who can be informed in language which is suitable of the process. A big part of our work is to translate, what we learn about in occult terms in ways that can be appreciated by those who have not studied occultism, and, it is possible. So it's a combined process, the Buddha and the Christ, featuring themselves, appearing in, carrying through certain events which are deeply at this time related to each other.

Vì vậy, chúng ta quả thật thấy vai trò của cả những người nhỏ bé nhất trong số này, như người ta thường nói; chúng ta thấy vai trò của người bình thường, người có thể được thông tin về tiến trình này bằng ngôn ngữ thích hợp. Một phần lớn công việc của chúng ta là diễn đạt những điều mình học được qua các thuật ngữ huyền bí theo những cách mà những người chưa nghiên cứu huyền bí học có thể tiếp nhận, và điều ấy hoàn toàn có thể. Vậy đây là một tiến trình phối hợp: Đức Phật và Đức Christ trực tiếp tham gia, xuất hiện

và thực hiện những sự kiện mà vào lúc này có mối liên hệ sâu sắc với nhau.

I suppose they always are related to each other, but somehow there seems to be a very serious focus here, more so than probably appeared before because of the impending crisis of decision about which Master DK warned.

Tôi cho rằng các sự kiện ấy luôn có liên hệ với nhau, nhưng bằng cách nào đó, ở đây dường như có một sự tập trung hết sức nghiêm túc, có lẽ mạnh hơn trước, vì cuộc khủng hoảng quyết định sắp xảy đến mà Chân sư DK đã cảnh báo.

[27] It will consequently be a reciprocal process of invocation and evocation, facilitated by the extreme readiness to act and to respond on the part of Those invoked by humanity, but handicapped by the lack of sensitivity and the weakness of the will of those seeking aid.

[27] Do đó, đây sẽ là một tiến trình tương hỗ giữa khẩn cầu và gợi lên, được tạo thuận lợi nhờ sự sẵn sàng hành động và đáp ứng cao độ của những Đấng mà nhân loại khẩn cầu, nhưng lại gặp trở ngại vì sự thiếu nhạy cảm và ý chí yếu kém của những người đang tìm kiếm trợ giúp.

So this is how these moons will work together.

Vậy đây là cách những kỳ trăng tròn này sẽ phối hợp với nhau.

But our condition is very important, and even today the crisis is not entirely past, not at all, although let us hope that, those who seem to be veering towards the left-hand path, let us hope that they are ferreted out and that the error of their ways is seen and appreciated by those who stand for higher spiritual principles, I think, in places it is happening. So it is this, sort of weakness, lack of sensitivity, even though the higher agencies are what, extremely ready to act, it's this that is an inadequacy that has to be remedied.

Nhưng tình trạng của chúng ta rất quan trọng, và ngay cả ngày nay, cuộc khủng hoảng vẫn chưa hoàn toàn qua đi, hoàn toàn chưa. Tuy vậy, hãy hy vọng rằng những người dường như đang ngả về tả đạo sẽ bị phát hiện, và những người bảo vệ các nguyên khí tinh thần cao hơn sẽ thấy và nhận thức rõ sự sai lầm trong đường lối của họ. Tôi nghĩ ở một số nơi, điều ấy đang xảy ra. Vì vậy, chính sự yếu kém, sự thiếu nhạy cảm này—dù các tác nhân cao hơn đã hết sức sẵn sàng hành động—là điều bất cập cần khắc phục.

[28] It is this inadequacy which the Buddha hopes to remove when He comes to His people in May.

[28] Chính sự bất cập này là điều Đức Phật hy vọng loại bỏ khi Ngài đến với dân chúng của Ngài vào tháng Năm.

those who know there will be a Wesak Festival and who appreciate the opportunity.

những người biết rằng sẽ có một Lễ hội Wesak và biết trân trọng cơ hội ấy.

[29] It is the strengthening and focussing of the will which the Christ is endeavouring to foster with a special effort in June.

[29] Chính việc củng cố và tập trung ý chí là điều Đức Christ đang nỗ lực thúc đẩy bằng một cố gắng đặc biệt vào tháng Sáu.

So receptivity, and invocation, these factors are concentrated upon by the two great lords, rendering humanity more sensitive and stronger in will, and, the Christ carries that on as well, strengthening and focusing the will.

Vì vậy, khả năng tiếp nhận và sự khẩn cầu là những yếu tố mà hai vị Chúa Tể vĩ đại tập trung vào, khiến nhân loại nhạy cảm hơn và mạnh mẽ hơn về ý chí; Đức Christ cũng tiếp tục công việc ấy, củng cố và tập trung ý chí.

Because the Buddha has made that, well, maybe widened the channel and held it open, by which those who normally would have no hope in reaching to Shamballa can somehow when their invocation is, strengthened and targeted and, condensed and made more penetrative by the Christ. So what a service, what a service it is that he helps those who could never on their own reach the Lords of Liberation to in fact reach the Lords of Liberation. And does that amaze you?

Bởi Đức Phật đã làm điều ấy, có lẽ đã mở rộng luồng dẫn và giữ cho nó thông suốt, nhờ đó những người bình thường không có hy vọng vươn tới Shamballa vẫn có thể bằng cách nào đó làm được, khi Đức Christ củng cố lời khẩn cầu của họ, hướng nó đúng đích, cô đọng nó và làm cho nó có sức xuyên thấu mạnh hơn. Thật là một sự phụng sự lớn lao, một sự phụng sự lớn lao biết bao: Ngài giúp những người vốn không bao giờ có thể tự mình vươn tới các Đấng Giải Thoát thực sự vươn tới được các Đấng Giải Thoát. Điều ấy có khiến các bạn kinh ngạc không?

It amazes me, that all of this is going on unbeknownst to millions and millions of people in the world, even billions, going on in such a way to save humanity and help, the whole planet, which is so important to the solar system eventually, to have our whole planet move forward on its, evolutionary arc instead of suffering another delay, a severe one, as was suffered on the Moon Chain, and the retardation caused there is, was productive of much future difficulty, even the difficulty which we are experiencing now.

Điều ấy khiến tôi kinh ngạc: tất cả những việc này đang diễn ra mà hàng triệu, hàng triệu người trên thế giới, thậm chí hàng tỷ người, không hề hay biết; chúng diễn ra để cứu nhân loại và trợ giúp toàn thể hành tinh, vốn rốt cuộc có tầm quan trọng rất lớn đối với hệ mặt trời, để toàn thể hành tinh chúng ta tiến bước trên cung tiến hoá của mình, thay vì chịu thêm một sự trì hoãn nghiêm trọng như đã từng xảy ra trên Dãy Mặt Trăng. Sự chậm trễ phát sinh ở đó đã gây ra nhiều khó khăn về sau, kể cả những khó khăn mà chúng ta đang trải nghiệm hiện nay.

how how far up the evolutionary ladder does this misalignment of the third aspect

Sự thiếu chỉnh hợp giữa phương diện thứ ba và phương diện thứ hai này vươn cao đến

with the second, how far up does it go? When you look at the Great Bear, especially the seven or eight stars we're talking about here, Alcor and Mizar, being a double there in the second ray department, when you look at that, you just always see visibly, at least from our perspective, the third ray out of alignment with the arc of the handle of the Dipper. Now, that's a great symbol of something that needs correction.

đâu trên thang tiến hoá? Nó vươn cao đến đâu? Khi nhìn vào Đại Hùng, đặc biệt là bảy hay tám ngôi sao mà chúng ta đang nói đến ở đây—Alcor và Mizar tạo thành một cặp sao đôi trong bộ phận cung hai—khi nhìn vào đó, ít nhất từ góc nhìn của chúng ta, các bạn luôn thấy rõ cung ba lệch khỏi đường cong của cán Bắc Đẩu. Đó là một biểu tượng lớn lao về điều cần được sửa chữa.

And the great lords are seeking to correct, to contribute to the correction of this. And obviously the correction of something so high within the One About Whom Naught May Be Said, within the Great Bear, which forms the seven head centers of the One About Whom Naught May Be Said, cannot be undertaken by humanity. It can't even be undertaken by our hierarchy. I mean, far greater agencies are required to bring about an initial alignment in high places, the misalignment of which may have been responsible for so many of our misalignments in lower places.

Và các vị Chúa Tể vĩ đại đang tìm cách sửa chữa, góp phần sửa chữa điều này. Hiển nhiên, việc sửa chữa một điều ở tầm cao như thế bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, bên trong Đại Hùng, vốn tạo thành bảy trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, không thể do nhân loại đảm nhận. Ngay cả Thánh đoàn của chúng ta cũng không thể đảm nhận. Ý tôi là, cần có những tác nhân vĩ đại hơn nhiều để tạo ra sự chỉnh hợp ban đầu ở những cấp cao, nơi sự thiếu chỉnh hợp có thể đã gây ra biết bao sự thiếu chỉnh hợp của chúng ta ở những cấp thấp hơn.

So there's a reciprocity going on here, and we have no idea how that can really be corrected. It probably lies in the process of the One About Whom Naught May Be Said, at least the one, that we are working with. Here here is what I kind of want to do. I keep on seeing the things disappear, not because I want them to, but they just disappear. Here is a picture, which I've often pointed out, at least in my interpretation, with the name Solar Logos constantly used as a blind for a number of different orders of beings.

Vậy có một sự tương hỗ đang diễn ra ở đây, và chúng ta không biết điều ấy thực sự có thể được sửa chữa như thế nào. Có lẽ điều đó nằm trong tiến trình của Đấng Bất Khả Tư Nghị, ít nhất là Đấng mà chúng ta đang làm việc cùng. Đây là điều tôi muốn làm. Tôi cứ thấy các thứ biến mất, không phải vì tôi muốn thế, mà chúng cứ biến mất. Đây là một hình ảnh mà tôi thường chỉ ra, ít nhất theo cách diễn giải của tôi, với danh xưng Thái dương Thượng đế liên tục được dùng như một cách che giấu nhiều cấp Sinh Mệnh khác nhau.

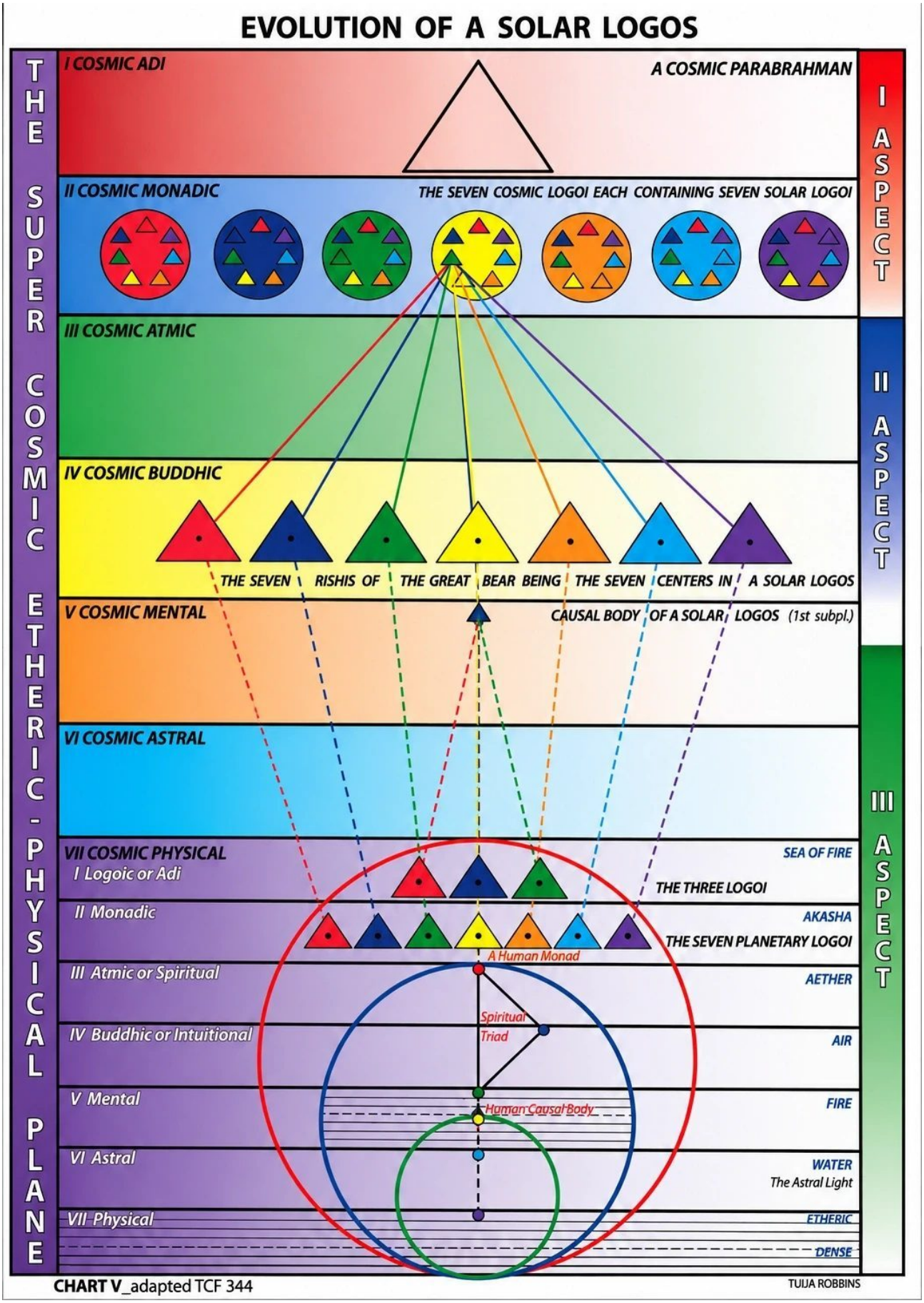

EXH-036-F01. Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế, Biểu đồ V trong Luận về Lửa

EXH-036-F01. Evolution of a Solar Logos, Chart V from TCF, p. 344, as adapted by Tuija Robbins. Shown at 01:33:45.

Vũ Trụ, tr. 344, do Tuija Robbins điều chỉnh. Hiển thị lúc 01:33:45.

We find this green triangle being our local One About Whom Naught May Be Said, with the seven Rishis as a kind of a chakra or center within that great being, and our solar system being part of a cosmic Logos. Obviously none of this is filled out to the fullness. But if you really follow the lines, you're going to see our solar system and probably its other six major stars connected with the One About Whom Naught May Be Said, and as well so will be all of these stars, that are known as the seven Rishis.

Chúng ta thấy tam giác màu xanh lá này là Đấng Bất Khả Tư Nghị ở phạm vi địa phương của chúng ta, với bảy vị Hiền Triết tạo thành một luân xa hay trung tâm nào đó bên trong Đấng vĩ đại ấy, và hệ mặt trời của chúng ta là một phần của một Thượng đế vũ trụ. Hiển nhiên, không điều nào trong số này được trình bày đầy đủ. Nhưng nếu thực sự lần theo các đường nối, các bạn sẽ thấy hệ mặt trời của chúng ta, và có lẽ cả sáu ngôi sao chính khác của Thượng đế vũ trụ ấy, liên kết với Đấng Bất Khả Tư Nghị; tất cả những ngôi sao được biết đến là bảy vị Hiền Triết cũng sẽ liên kết như vậy.

So we learn about chakras, constellational chakras, within the One About Whom Naught May Be Said. And, again, these are words, and they are far beyond us, but they help us conceive to an extent of the divine pattern. So, I know I'm going slowly, but I'm kind of elaborating on things as they come to me. There's all different ways of doing these commentaries. One can do them in a rather pressed manner, or one can dilate a little bit on these subjects, which in terms of depth of meaning may sometimes be better.

Vì vậy, chúng ta học về các luân xa, những luân xa ở cấp chòm sao, bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Một lần nữa, đây là những lời nói, và chúng vượt xa chúng ta, nhưng chúng giúp chúng ta hình dung phần nào mô hình thiêng liêng. Tôi biết mình đang đi chậm, nhưng tôi đang triển khai thêm những điều nảy ra trong trí. Có nhiều cách khác nhau để thực hiện những bài bình giảng này. Có thể làm khá gấp rút, hoặc có thể bàn rộng hơn đôi chút về các chủ đề này; xét về chiều sâu ý nghĩa, đôi khi cách sau có thể tốt hơn.

[30] These two Full Moons are therefore of paramount importance

[30] Vì vậy, hai kỳ Trăng Tròn này có tầm quan trọng cao nhất

paramount, even beyond the mountain,

tối cao, thậm chí vượt cả đỉnh núi,

[31] and should have a definite effect subconsciously upon the minds of the New Group of World Servers and upon the hearts of the men and women of goodwill in every land, nation and group.

[31] và cần tạo ra một tác động rõ rệt ở cấp độ tiềm thức lên thể trí của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và lên tâm của những người nam và nữ có thiện chí ở mọi xứ sở, quốc gia và nhóm.

I wonder if ever before he has laid such emphasis upon full moons. I think he does continue that for a little while because I think without the effort of the Buddha and the Christ helping the invocation reach the Lords of Liberation, things might have turned out very differently.

Tôi tự hỏi trước đây Ngài đã bao giờ nhấn mạnh các kỳ trăng tròn đến thế chưa. Tôi nghĩ Ngài còn tiếp tục làm như vậy thêm một thời gian, vì tôi nghĩ nếu không có nỗ lực của Đức Phật và Đức Christ giúp lời khẩn cầu vươn tới các Đấng Giải Thoát, mọi việc có thể đã diễn ra rất khác.

So something, I mean, they're both on the path of the world saviors to an extent that yeah, I think they both are, and we think of the Christ as the savior, but the Buddha too as a great teacher, the greatest teacher in modern times in the East, and only the only one with the Christ of our humanity who was able to, touch the cosmic planes for an initiation. These these great beings, are really, working salvationally, is there such a word? They're really working as saviors at this time because the energy is so serious.

Theo một mức độ nào đó, cả hai Ngài đều ở trên con đường của các Đấng Cứu Thế; tôi nghĩ cả hai Ngài đều như vậy. Chúng ta nghĩ đến Đức Christ như Đấng Cứu Thế, nhưng Đức Phật cũng là một vị huấn sư vĩ đại, vị huấn sư vĩ đại nhất ở phương Đông trong thời hiện đại, và là vị duy nhất cùng với Đức Christ trong nhân loại chúng ta có thể tiếp xúc với các cõi vũ trụ để trải qua một cuộc điểm đạo. Những Đấng vĩ đại này thực sự đang làm công việc cứu rỗi—có cách nói như vậy không? Các Ngài thực sự đang làm việc với tư cách những Đấng cứu rỗi vào lúc này, vì tình hình năng lượng hết sức nghiêm trọng.

You kind of wonder also whether the three Buddhas of Activity would be working with the then more nascent triangles network. Maybe maybe so, although we don't hear much about it. Now the network should be much more, ramifying and much more established.

Chúng ta cũng tự hỏi liệu ba vị Phật Hoạt Động có làm việc với mạng lưới Tam Giác còn sơ khai hơn vào thời ấy hay không. Có lẽ có, dù chúng ta không nghe nói nhiều về điều đó. Hiện nay, mạng lưới ấy hẳn đã phân nhánh rộng hơn nhiều và vững chắc hơn nhiều.

[32] Let your meetings, your meditation and your individual thinking be steadily focussed upon these points, and endeavour to enter into the Full Moon exercises—both of May and June—with as clear an understanding of what is taking place as you can and a clear picture of the possibilities which can come as the result of right action.

[32] Hãy để các cuộc hội họp, việc tham thiền và suy tư cá nhân của các bạn luôn tập trung vững vàng vào những điểm này, và cố gắng bước vào các bài thực hành Trăng Tròn—cả tháng Năm lẫn tháng Sáu—với sự thấu hiểu rõ ràng nhất có thể về những gì đang diễn ra, cùng một hình dung sáng rõ về các khả năng có thể xuất hiện từ hành động đúng đắn.

So basically he's telling us how to approach these times of opportunity.

Về cơ bản, Ngài đang chỉ cho chúng ta cách tiếp cận những thời điểm cơ hội này.

He is writing this letter in April 1942, and he's looking forward one month and two months to great opportunities which must necessarily be taken. It's not that the people of the time could be casual about it because the whole salvation of humanity would depend also upon their participation. Excuse me.

Ngài viết bức thư này vào tháng Tư năm 1942 và hướng tới những cơ hội lớn lao sau một tháng và hai tháng nữa, những cơ hội nhất thiết phải nắm bắt. Người thời ấy không thể xem nhẹ điều này, vì toàn bộ sự cứu rỗi nhân loại cũng sẽ phụ thuộc vào sự tham gia của họ. Xin thứ lỗi.

[33] Both the Full Moons should be times of effective service. The Buddha does not require invoking. He will come. But the spirit of invocation needs evoking from the masses and it is this work that aspirants everywhere can aid the Buddha

[33] Cả hai kỳ Trăng Tròn đều cần là những thời điểm phụng sự hữu hiệu. Không cần khẩn cầu Đức Phật. Ngài sẽ đến. Nhưng cần khơi dậy tinh thần khẩn cầu từ quần chúng, và chính trong công việc này, những người chí nguyện khắp nơi có thể trợ giúp Đức Phật

In this work they

Trong công việc này, họ

can aid the Buddha

có thể trợ giúp Đức Phật

[34] in bringing out, standing thus with Him and with the [Page 352] Hierarchy.

[34] khơi dậy tinh thần ấy, qua đó đứng cùng Ngài và [Page 352] Thánh đoàn.

So the tension is to be turned is to be turned to stimulating the powers of invocation, in the masses, in the many, especially those, who are intelligent enough to understand what may be going on. You never know though. I mean, you can't be the judge. If you present a lecture, you never know who's going to hear it and act upon it, and it may not be the ones that you think. So times of effective service.

Vì vậy, sự tập trung phải hướng vào việc kích thích những năng lực khẩn cầu trong quần chúng, trong đông đảo mọi người, đặc biệt là những người đủ thông minh để thấu hiểu điều có thể đang diễn ra. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ biết trước được. Ý tôi là, chúng ta không thể tự mình phán đoán. Khi trình bày một bài giảng, các bạn không bao giờ biết ai sẽ nghe và hành động theo, và đó có thể không phải những người các bạn nghĩ đến. Vậy, những thời điểm phụng sự hiệu quả.

The Buddha will come in those days anyway, maybe some 44 years before or 43 years before

Dù sao, vào những ngày ấy Đức Phật vẫn sẽ đến, có lẽ khoảng 44 năm hoặc 43 năm trước khi

It was decided that his term of appearance was over, maybe. Or maybe there has been adaptation, we don't know. Just because people see things and imagine things, we cannot be sure whether they're seeing the real thing or whether imagination is taking the place of reality.

có quyết định rằng thời kỳ xuất hiện của Ngài đã kết thúc, có lẽ vậy. Hoặc có thể đã có sự điều chỉnh, chúng ta không biết. Chỉ vì người ta nhìn thấy điều gì đó và tưởng tượng điều gì đó, chúng ta không thể chắc họ đang nhìn thấy thực tại hay sự tưởng tượng đang thay thế thực tại.

the spirit of invocation needs evoking from the masses

tinh thần khẩn cầu cần được gợi lên từ quần chúng

Even today we have to reach people and make the esoteric worldview comprehensible. Because it has great attractiveness in itself, and if people can get over their initial disbelief, then so much can be done.

Ngay cả ngày nay, chúng ta vẫn phải tiếp cận mọi người và làm cho thế giới quan huyền bí trở nên dễ hiểu. Bởi chính nó có sức hấp dẫn lớn, và nếu mọi người có thể vượt qua sự hoài nghi ban đầu, thì có thể thực hiện rất nhiều điều.

[35] At the time of the Full Moon of June, and in preparation for the opportunity during the entire month of May, the point of focus for all servers must be the Christ and every effort must be directed to aiding His work as Representative for the people. He will endeavour to gather into Himself all that they have of appeal,

[35] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, và trong suốt tháng Năm khi chuẩn bị cho cơ hội ấy, mọi người phụng sự phải lấy Đức Christ làm điểm tập trung, và mọi nỗ lực phải hướng đến việc trợ giúp công việc của Ngài với tư cách Đấng Đại Diện cho dân chúng. Ngài sẽ cố gắng quy tụ vào chính Ngài mọi lời thỉnh cầu,

right there you have a very occult process and we don't know how he does it, but maybe we can find a method that works for us on a much lower turn of the spiral and by analogy we can understand.

ngay ở đó có một tiến trình hết sức huyền bí, và chúng ta không biết Ngài thực hiện bằng cách nào, nhưng có lẽ chúng ta có thể tìm ra một phương pháp phù hợp với mình ở một vòng xoắn ốc thấp hơn rất nhiều, rồi qua sự tương đồng mà thấu hiểu.

He will endeavor

Ngài sẽ cố gắng

to gather into Himself all that they have of appeal,

thu nhận vào chính mình tất cả những gì họ có dưới hình thức thỉnh cầu,

[36] prayer and demand—voiced or unvoiced—transmitting it in an act of spiritual intent to Shamballa.

[36] cầu nguyện và đòi hỏi của họ—dù thành lời hay không thành lời—rồi truyền tất cả đến Shamballa bằng một hành động của ý hướng tinh thần.

So, well, this is beautiful. Okay, I'm going to make the whole thing, important. Okay, and right here we have really what the Christ does at these festivals of the Christ. He will endeavor to gather into himself all that the masses have. The point of focus for all servers must be the Christ and every effort must be directed to aiding his work as representative for the people.

Điều này thật đẹp. Tôi sẽ đánh dấu toàn bộ phần này là quan trọng. Và ngay ở đây, chúng ta thực sự thấy điều Đức Christ làm trong những lễ hội Đức Christ này. Ngài sẽ cố gắng thu nhận vào chính mình tất cả những gì quần chúng có. Điểm tập trung của tất cả những người phụng sự phải là Đức Christ, và mọi nỗ lực phải hướng đến việc trợ giúp công việc của Ngài với tư cách Đấng đại diện cho mọi người.

He will endeavor

Ngài sẽ cố gắng

to gather into Himself all that they have of appeal, prayer and demand—voiced or unvoiced—transmitting it in an act of spiritual intent to Shamballa.

thu nhận vào chính mình tất cả những gì họ có dưới hình thức thỉnh cầu, cầu nguyện và yêu cầu—thành lời hay không thành lời—rồi truyền tất cả đến Shamballa bằng một hành động của ý hướng tinh thần.

Well, a great responsibility was being laid upon the groups closest to The Tibetan at that time. Obviously, he is talking to them as if they are peripheral members of his ashram. And it gets very specific, doesn't it? We who have come after, we don't have that kind of specificity offered to us, but we do have all of the books taken together. And they did not have that at the time.

Vào thời ấy, một trách nhiệm lớn lao được đặt lên các nhóm gần gũi nhất với Chân sư Tây Tạng. Hiển nhiên, Ngài đang nói với họ như thể họ là những thành viên ở ngoại vi ashram của Ngài. Và lời dạy trở nên rất cụ thể, phải không? Chúng ta, những người đến sau, không nhận được sự chỉ dẫn cụ thể như vậy, nhưng chúng ta có toàn bộ các cuốn sách hợp lại. Vào thời ấy, họ chưa có điều đó.

It could not all be under the eye at once or if so, in a in a form that was well, ragged compared to the books that we now have and even more so compared to the CD-ROM which we have which goes so far in synthesizing the teaching.

Họ không thể có trước mắt tất cả cùng một lúc; hoặc nếu có, thì cũng ở một hình thức khá rời rạc so với những cuốn sách chúng ta có hiện nay, và càng rời rạc hơn so với đĩa CD-ROM mà chúng ta có, vốn giúp tổng hợp giáo huấn rất nhiều.

[37] A mobilising of the Forces of Light is going on upon the inner side of life.

[37] Một cuộc huy động các Mãnh Lực Ánh Sáng đang diễn ra ở phía bên trong của sự sống.

Remember how high these Forces are? They are divine and they let the Forces of Light bring illumination to mankind, let the Spirit of Peace be spread abroad. I mean, these are forces that are found on the highest levels of the cosmic physical plane.

Hãy nhớ các Mãnh Lực này cao cả đến mức nào. Đó là những mãnh lực thiêng liêng, và: Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại. Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi. Ý tôi là, đây là những mãnh lực hiện diện ở các cấp độ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ.

[38] These Forces stand ready, but the word for action must come from the Christ, and He will give that word when the people give it to Him.

[38] Các Mãnh Lực này đã sẵn sàng, nhưng lệnh hành động phải đến từ Đức Christ, và Ngài sẽ ban lệnh ấy khi dân chúng trao nó cho Ngài.

How dependent we all are upon each other and each must do his or her task, however small it may seem in comparison to the task of others with whom we are associated.

Tất cả chúng ta phụ thuộc lẫn nhau biết bao, và mỗi người đều phải thực hiện nhiệm vụ của mình, dù nhiệm vụ ấy có vẻ nhỏ bé đến đâu so với nhiệm vụ của những người mà chúng ta gắn bó.

[39] We are the conditioners of our own destiny. Neither the Christ nor the Hierarchy may, at this stage in human evolution,

[39] Chúng ta là những người định hình vận mệnh của chính mình. Ở giai đoạn tiến hoá hiện nay của nhân loại, cả Đức Christ lẫn Thánh đoàn đều không được phép

such is the law, right?

định luật là như vậy, phải không?

[40] take any step vitally affecting humanity unless released into this activity by humanity itself.

[40] thực hiện bất kỳ bước đi nào ảnh hưởng trọng yếu đến nhân loại, trừ khi chính nhân loại mở đường cho hoạt động ấy.

This is really respecting the Sirian Law of Freedom.

Điều này thực sự tôn trọng Định luật Tự Do của Sirius.

And we can see how it is that these great beings absolutely respect this law. They will not infringe it. They are law-abiding

Và chúng ta có thể thấy các Đấng cao cả này tuyệt đối tôn trọng định luật này như thế nào. Các Ngài sẽ không vi phạm định luật ấy. Các Ngài là những Đấng tinh thần tuân thủ

spiritual beings. They are not law-breakers. And here is something even more specific.

định luật. Các Ngài không phải là những Đấng phá bỏ định luật. Và ở đây có điều còn cụ thể hơn nữa.

[41] From April 15th till June 15th are critical weeks,

[41] Từ ngày 15 tháng Tư đến ngày 15 tháng Sáu là những tuần lễ then chốt,

about two months,

khoảng hai tháng,

[42] spiritually and materially, and this is one of the important facts I want at this time to bring to your attention.

[42] cả về tinh thần lẫn vật chất, và đây là một trong những sự kiện quan trọng mà lúc này Tôi muốn các bạn lưu tâm.

So if this came from this writing came from April 1942, it must have been early April, to give the readers the opportunity really to study it, you know.

Vì vậy, nếu bài viết này ra đời vào tháng Tư năm 1942, thì hẳn phải là đầu tháng Tư, để độc giả thực sự có cơ hội nghiên cứu.

He, when it comes to the affairs of Hierarchy, he is oftentimes very reticent to say exactly what is going on and I think we can understand why that might be a wise policy. It's so easy to get thought and conversation onto the wrong track and thereby take away from what really has to be done.

Khi đề cập đến các công việc của Thánh đoàn, Ngài thường rất dè dặt trong việc nói chính xác những gì đang diễn ra, và tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu vì sao đó có thể là một chủ trương khôn ngoan. Tư tưởng và cuộc trò chuyện rất dễ đi chệch hướng, qua đó làm giảm sự chú tâm vào những việc thực sự cần làm.

[43] I cannot detail to you what you should do or what should be your line of endeavour. I can give you a general idea of the hierarchical Approach and the nature of the human problem. The rest lies in your hands.

[43] Tôi không thể nói chi tiết cho các bạn biết nên làm gì hoặc nên nỗ lực theo hướng nào. Tôi có thể cho các bạn một ý tưởng khái quát về sự Tiếp Cận của Thánh đoàn và bản chất vấn đề của nhân loại. Phần còn lại nằm trong tay các bạn.

Well, this is 1941, you know.

Đây là năm 1941.

I'm one of those older guys, but I can honestly say I haven't been born yet in this incarnation. 1942 really, excuse me, and that still holds. I sometimes wonder about a number of us, whether we waited until the sun had turned northward in 1940 two at the solstice before coming into incarnation,

Tôi thuộc lớp người lớn tuổi ấy, nhưng tôi có thể thành thật nói rằng vào lúc đó tôi vẫn chưa ra đời trong kiếp lâm phàm này. Xin lỗi, thực ra là năm 1942, và điều đó vẫn đúng. Đôi khi tôi tự hỏi liệu một số người trong chúng ta có chờ đến khi Mặt Trời chuyển hướng về phía bắc vào kỳ chí năm 1942 rồi

but then with gestation what it is, it must have been a risk and to a degree foreseen. And it must have been a commitment. By the time I was born in 1943, much had been determined about the outcome of the war.

mới lâm phàm hay không; nhưng xét đến thời gian thai nghén, hẳn đó phải là một sự mạo hiểm và đã được dự kiến phần nào. Và hẳn đó phải là một sự cam kết. Đến khi tôi ra đời vào năm 1943, phần lớn kết cục của cuộc chiến đã được định đoạt.

But it must have been given the laws of conception that one would look forward to that period without knowing whether the Forces of Light had triumphed or not. The whole idea of having an inner life on the inner planes is so foreign to so many people. They just they just laugh at you know. But okay. But they keep on asking questions and that's the important thing because they would like to know, who wouldn't? If you're faced with the possibility of annihilation forever or continuous cyclic experience forever as it has been forever before that point, which would anyone choose?

Nhưng xét theo các định luật thụ thai, hẳn người ta phải hướng tới thời kỳ ấy mà chưa biết các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng hay chưa. Toàn bộ ý tưởng về một đời sống bên trong trên các cõi bên trong quá xa lạ với rất nhiều người. Họ chỉ cười nhạo. Nhưng họ vẫn tiếp tục đặt câu hỏi, và đó là điều quan trọng, vì họ muốn biết—ai lại không muốn biết? Nếu đứng trước khả năng bị tiêu diệt vĩnh viễn hoặc tiếp tục trải nghiệm theo chu kỳ mãi mãi, như đã từng trải qua mãi mãi trước thời điểm ấy, thì bất cứ ai sẽ chọn điều nào?

I assume a normal person who was not somewhat sick psychologically would choose ongoingness and infinite experience. I assume that.

Tôi cho rằng một người bình thường, không có phần nào bất ổn về tâm lý, sẽ chọn sự tiếp diễn và trải nghiệm vô hạn. Tôi cho là như vậy.

[44] Even if the work done is entirely successful, the time of the Appearing and of divine intervention by the Forces of Light, through the medium of Their Agents, the Lords of Liberation and the Christ

[44] Ngay cả khi công việc hoàn toàn thành công, thời điểm Xuất Hiện và can thiệp thiêng liêng của các Mãnh Lực Ánh Sáng, thông qua các Đấng Đại Diện của Các Ngài là các Đấng Giải Thoát và Đức Christ

see, both are agents,

các bạn thấy đấy, cả hai đều là những đại diện,

[45] is dependent upon many factors beside that of right invocation.

[45] vẫn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoài việc khẩn cầu đúng đắn.

DK is giving us a little idea of how complex the whole thing really is. We have to do our

Chân sư DK đang cho chúng ta một chút ý niệm về mức độ phức tạp thực sự của toàn bộ sự việc. Chúng ta phải làm phần việc của

part, we have to do it well, but there's a lot more to it and

mình, phải làm cho tốt, nhưng còn nhiều điều hơn thế nữa và

[46] Of these you can know little, if anything. The question of right timing is one of deep esoteric significance and is basically involved here.

[46] Các bạn chỉ có thể biết rất ít, nếu có, về những yếu tố này. Vấn đề chọn đúng thời điểm mang thâm nghĩa nội môn sâu sắc và có liên hệ căn bản ở đây.

It's a question of energy patterns and energy conditions, at least to me.

Ít nhất theo tôi, đây là vấn đề về các mô hình năng lượng và những điều kiện năng lượng.

[47] The next three years

[47] Trong ba năm tới

until 1945, right?

cho đến năm 1945, đúng không?

[48] are years of fulfilment and for that period the aspirants of the world are asked to stand steady in patient, yet convinced, expectancy.

[48] sẽ có những sự thành tựu, và trong thời kỳ ấy, những người chí nguyện trên thế giới được yêu cầu đứng vững trong sự chờ đợi kiên nhẫn nhưng đầy xác tín.

Well, fulfillment, of course, the I guess you could ask those who were in the Pacific theater of war whether they were years of fulfillment or years of dire danger in which so many were lost to the Japanese tenacity, we might say.

Về sự thành tựu, dĩ nhiên, tôi nghĩ các bạn có thể hỏi những người từng ở chiến trường Thái Bình Dương xem đó là những năm thành tựu hay những năm hiểm nguy khủng khiếp, trong đó rất nhiều người đã thiệt mạng trước sự ngoan cường của quân Nhật, có thể nói như vậy.

And yet had we been there, we would have been asked to look ahead with optimism, but to be patient and have a convinced expectancy. Sounds very much like the attitude one is to have at the time of the full moon.

Tuy nhiên, nếu chúng ta có mặt ở đó, chúng ta hẳn đã được yêu cầu nhìn về phía trước với tinh thần lạc quan, nhưng phải kiên nhẫn và có một sự mong đợi đầy xác tín. Điều này nghe rất giống thái độ cần có vào thời điểm trăng tròn.

[49] The task to be done by the Hierarchy involves not only the physical plane but also the inner planes of causes and impulses, of thought and desire. This all disciples know but are apt to forget.

[49] Nhiệm vụ mà Thánh đoàn phải thực hiện không chỉ liên quan đến cõi hồng trần mà còn đến các cõi bên trong của nguyên nhân và xung lực, của tư tưởng và dục vọng. Tất cả các đệ tử đều biết điều này nhưng thường dễ quên.

Yeah, I'm just going to kind of gather this all together. And it's, unlikely that once you get going in this book, you'll necessarily do it again.

Tôi sẽ tập hợp tất cả những điều này lại. Và một khi đã bắt đầu đi sâu vào cuốn sách này, có lẽ các bạn sẽ không nhất thiết làm lại việc ấy.

So much depends on the discretionary time we can give to the assimilation of Master DK's work. With only six years left until 2025, we have to choose wisely what it is we can do and what may have to be left undone and left to others when the time is right.

Rất nhiều điều tùy thuộc vào thời gian mà chúng ta có thể chủ động dành cho việc lĩnh hội công trình của Chân sư DK. Chỉ còn sáu năm nữa là đến năm 2025, chúng ta phải sáng suốt lựa chọn những gì mình có thể làm và những gì có lẽ phải để lại chưa làm, dành cho người khác khi đến đúng thời điểm.

[50] The critical situation upon the outer plane is only a reflection of

[50] Tình hình nguy cấp trên cõi bên ngoài chỉ phản ánh

These are still more critical inner conditions.

Đó là những tình trạng bên trong còn nguy cấp hơn nữa.

[51] still more critical inner conditions, and you can give acceptable [Page 353] help if you evoke your own will and control your emotions, disciplining your personality. Thus you will be able to present a tiny focal point through which the spiritual Forces can work. Through the agency of the many tiny points of light and will, much potency can be transmitted.

[51] những tình trạng bên trong còn nguy cấp hơn, và các bạn có thể trợ giúp một cách thích đáng [Page 353] nếu khơi dậy ý chí của chính mình, kiểm soát cảm xúc và rèn luyện phàm ngã vào kỷ luật. Nhờ đó, các bạn sẽ có thể tạo nên một tiêu điểm nhỏ bé để các Mãnh Lực tinh thần hoạt động qua đó. Thông qua nhiều điểm ánh sáng và ý chí nhỏ bé ấy, có thể truyền dẫn một sức mạnh lớn lao.

And it's so interesting that if we work correctly from the Hierarchy's perspective, even though we are small, tiny even, we can be effective. So he says it's acceptable help. And it's so interesting, it's been said, I think in Agni Yoga, maybe in some of The Tibetan, that if you think the battle raging on the outer plane is severe, just step onto the astral plane and see the nature of the battle, wherein, in the hours of sleep you would be participating anyway.

Và thật thú vị là nếu chúng ta làm việc đúng theo quan điểm của Thánh đoàn, thì dù nhỏ bé, thậm chí vô cùng nhỏ bé, chúng ta vẫn có thể mang lại hiệu quả. Vì vậy, Ngài nói đó là sự trợ giúp thích đáng. Và thật thú vị, người ta đã nói—tôi nghĩ trong Agni Yoga, có lẽ trong một số tác phẩm của Chân sư Tây Tạng—rằng nếu các bạn cho cuộc chiến đang diễn ra dữ dội trên cõi bên ngoài là khốc liệt, thì hãy bước vào cõi cảm dục và xem bản chất của cuộc chiến mà dù sao các bạn vẫn tham gia trong những giờ ngủ.

Master Morya has some very vivid images of of sort of the teachers taking, grasping areas areas of the aura of their subordinates and fiery areas areas of the aura and casting them against the enemy. You never can tell how you will be used and we don't have to know everything. We just have to with continuing persistence and loyalty present ourselves as ready to help. And that's done in a sacrificial manner because we never know what will be demanded of us as we seek to make the situation sacred, right?

Chân sư Morya có một số hình ảnh rất sống động về việc các huấn sư nắm lấy những vùng hào quang của những người dưới quyền, những vùng hào quang rực lửa, rồi phóng chúng vào kẻ thù. Các bạn không bao giờ có thể biết mình sẽ được sử dụng như thế nào, và chúng ta không cần biết mọi điều. Chúng ta chỉ cần bền bỉ và trung thành, luôn đặt mình trong tư thế sẵn sàng trợ giúp. Và điều đó được thực hiện trong tinh thần hi sinh, vì chúng ta không bao giờ biết mình sẽ phải đáp ứng những đòi hỏi nào khi tìm cách làm cho tình thế trở nên thiêng liêng, đúng không?

[52] It is the will-to-victory that is demanded at this time;

[52] Điều cần có lúc này là ý chí hướng đến chiến thắng;

generally, I would say.

nói chung, tôi cho là vậy.

And still it is demanded as we observe the Forces of Materialism working financially and through teachers and through politics. We have to win for the sake of the plan. Of course, the other side says that too, but not for the sake of the plan, for their rather for their own self-aggrandizement.

Và điều đó vẫn cần thiết khi chúng ta quan sát các Mãnh Lực Duy Vật hoạt động qua tài chính, qua các huấn sư và qua chính trị. Chúng ta phải chiến thắng vì Thiên Cơ. Dĩ nhiên, phía bên kia cũng nói như vậy, nhưng vì sự tự tôn cao chính họ chứ không phải vì Thiên Cơ.

It is the will-to-victory that is demanded at this time;

Điều cần có lúc này là ý chí chiến thắng;

[53] it is the will-to-invoke that which is needed; it is the will-to-focus and through this focussing to aid in the great act of invocation for which the Christ is at this time preparing Himself;

[53] là ý chí khẩn cầu những gì cần thiết; là ý chí tập trung, và qua sự tập trung ấy trợ giúp hành động khẩn cầu vĩ đại mà lúc này Đức Christ đang chuẩn bị;

He has such a task to intervene with the Lords of Liberation and to direct the formulated and also the inchoate demand of humanity towards these very high beings.

Ngài có nhiệm vụ can thiệp cùng với các Đấng Giải Thoát, và hướng lời thỉnh cầu đã thành hình cũng như còn chưa định hình của nhân loại đến những Đấng rất cao cả này.

[54] it is the will-to-goodness, to self-control and to the evocation of right action for which the Hierarchy asks today. If humanity does its part, it will find that Hierarchy more than ready to respond and do its share in bringing about world release from the Forces of Evil.

[54] là ý chí hướng đến điều thiện, đến sự tự chủ và đến việc khơi dậy hành động đúng đắn mà ngày nay Thánh đoàn yêu cầu. Nếu nhân loại làm tròn phần việc của mình, họ sẽ thấy Thánh đoàn ấy hết sức sẵn sàng đáp ứng và làm tròn phần việc của Các Ngài để giải thoát thế giới khỏi các Mãnh Lực Cái Ác.

it reminds me of the story at the side of the sea where the disciple is walking along with the Christ.

Điều đó khiến tôi nhớ đến câu chuyện bên bờ biển, khi người đệ tử đi cùng Đức Christ.

You're probably familiar with that and maybe it's called Footsteps in the Sand, something like that. And two pairs of footsteps are seen for quite a while, but then only one. And later the disciple sort of rebukes the Christ for not carrying him at that point, abandoning him, going away, when in fact the Christ says, well, that was when you became weak and could no longer walk yourself and that's when I carried you. So the great forces of light are ready to do what they can for us, but we certainly have to arouse ourselves and do what can be done from our perspective.

Có lẽ các bạn đã quen với câu chuyện ấy; có thể nó mang tên Những Dấu Chân Trên Cát, đại loại như vậy. Trong một quãng khá dài, người ta thấy hai đôi dấu chân, nhưng rồi chỉ còn một đôi. Về sau, người đệ tử có phần trách Đức Christ rằng lúc ấy Ngài đã không mang mình đi, đã bỏ rơi mình và rời đi, trong khi thực ra Đức Christ nói: đó là lúc ngươi trở nên yếu đuối, không thể tự bước đi được nữa, và đó là lúc Ta mang ngươi đi. Vì vậy, các mãnh lực ánh sáng vĩ đại sẵn sàng làm những gì có thể cho chúng ta, nhưng chắc chắn chúng ta phải tự thức tỉnh và làm những gì có thể từ vị trí của mình.

And it's amazing how much inertia there is, you know. In In so many of these articles DK has invade against inertia, the inertia of the not not of the highest beings and not even of the lowest, but of the disciples themselves. So he says,

Và thật đáng kinh ngạc khi có quá nhiều tính trì trệ. Trong rất nhiều bài viết này, Chân sư DK đã lên án tính trì trệ—tính trì trệ của chính các đệ tử, chứ không phải của những Đấng cao nhất, cũng không phải của những sinh linh thấp nhất. Vì vậy, Ngài nói,

[55] Will you ponder on this and will you cooperate in every possible way? The plans may be laid, the vision may be seen but unless everyone recognises his essential contribution and his real usefulness, nothing can be done. There are no limitations when true esoteric work is undertaken. To this end, I seek to emphasise renewed application to meditation and a constant steady use of the Invocation,

[55] Các bạn có suy ngẫm về điều này và hợp tác bằng mọi cách có thể không? Các kế hoạch có thể đã được lập ra, tầm nhìn có thể đã hiện rõ, nhưng trừ khi mỗi người nhận ra sự đóng góp thiết yếu và tính hữu ích thực sự của mình, sẽ không thể làm được gì. Không có giới hạn nào khi thực hiện công việc nội môn đích thực. Nhằm mục đích ấy, Tôi muốn nhấn mạnh việc chuyên tâm trở lại với tham thiền và sử dụng Lời Khẩn Cầu một cách liên tục, vững vàng,

probably the 1940 invocation. Yeah,

có lẽ là bài khấn nguyện năm 1940,

[56] particularly the one which begins by invoking the Lords of Liberation.

[56] đặc biệt là lời mở đầu bằng việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

because in 1942 it was so essential to invoke the Lords of Liberation who, as it turned out, with the help of the Christ and the Buddha, saved the day, you might say. Even when I won't say that Hierarchy lost faith, but it was their assessment, probably based on all that they knew that humanity could not stand. So this is the end of our two.

bởi vì vào năm 1942, việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát là vô cùng thiết yếu; và như kết quả đã cho thấy, với sự trợ giúp của Đức Christ và Đức Phật, Các Ngài đã cứu vãn tình thế, có thể nói như vậy. Ngay cả khi—tôi sẽ không nói rằng Thánh đoàn đã mất niềm tin—nhưng Các Ngài đã nhận định, có lẽ dựa trên tất cả những gì Các Ngài biết, rằng nhân loại không thể đứng vững. Vậy đây là phần kết thúc giờ thứ hai của chúng ta.

And what I try to do is come back and forth, as I can and continue this interpretation. I realize that

Và điều tôi cố gắng làm là quay trở lại bất cứ khi nào có thể để tiếp tục phần diễn giải này. Tôi nhận ra rằng

Maybe this time I'm taking a few more sidetracks or following out some associated ideas, but sometimes I think it helps to do

Có lẽ lần này tôi đi sang một vài hướng phụ nhiều hơn hoặc theo đuổi một số ý tưởng liên quan, nhưng đôi khi tôi nghĩ làm như

that. So, we'll come back soon and continue. I know that when you receive these and the others, it will take a while and it will have to be all integrated into your life pattern if you want to listen to these interpretations. The good thing is, of course, that the reading of the books is proceeding simultaneously with the interpretations, so in a way you have nothing to lose. The books are being read.

vậy cũng có ích. Vì vậy, chúng ta sẽ sớm trở lại và tiếp tục. Tôi biết rằng khi các bạn nhận được những phần này cùng những phần khác, sẽ cần có thời gian, và tất cả phải được tích hợp vào nếp sống của các bạn nếu các bạn muốn nghe những phần diễn giải này. Dĩ nhiên, điều thuận lợi là việc đọc các cuốn sách đang diễn ra đồng thời với các phần diễn giải, nên theo một nghĩa nào đó, các bạn chẳng có gì để mất. Các cuốn sách đang được đọc thành tiếng.

We probably aren't able to clear enough time in our lives to read all the books. Our lives get progressively busier, and I'm sure that there are many sincere students of the teaching who have not read all the books, at least not with real care as they might read some. So, the teaching is bigger than any one of us, and he truthfully said, I've given you more than you can ever absorb, but we can strive towards absorption and application, and it will be a help not only to us but to the general situation.

Có lẽ chúng ta không thể thu xếp đủ thời gian trong cuộc sống để đọc tất cả các cuốn sách. Cuộc sống của chúng ta ngày càng bận rộn, và tôi chắc rằng có nhiều đạo sinh chân thành nghiên cứu giáo huấn này vẫn chưa đọc hết các cuốn sách, ít nhất là chưa đọc với sự cẩn trọng thực sự như khi họ đọc một vài cuốn. Vì vậy, giáo huấn này lớn hơn bất kỳ cá nhân nào trong chúng ta, và Ngài đã nói đúng sự thật: Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn những gì các bạn có thể tiếp thu, nhưng chúng ta có thể nỗ lực để tiếp thu và áp dụng, và điều đó sẽ trợ giúp không chỉ chúng ta mà còn cả tình hình chung.

Okay, so we'll go on then before long, and page 354 is the key, and let's just see how far, really where it began. Page 354. Okay, let's let's continue now. I'd I'd just like to read this section in purple highlight one more time. Let's see here.

Vậy chúng ta sẽ sớm tiếp tục, và trang 354 là mốc cần nhớ; hãy xem thực sự phần này bắt đầu ở đâu. Trang 354. Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục. Tôi muốn đọc lại một lần nữa phần được tô màu tím này. Hãy xem ở đây.

If humanity does its part, it will find that Hierarchy more than ready to respond and do its share in bringing about world release from the Forces of Evil.

Nếu nhân loại làm phần việc của mình, họ sẽ thấy Thánh đoàn hoàn toàn sẵn sàng đáp ứng và làm phần việc của Các Ngài để giải thoát thế giới khỏi các Mãnh Lực Tà Ác.

Will you ponder on this and will you cooperate in every possible way? The plans may be laid, the vision may be seen but unless everyone recognises his essential contribution and his real usefulness, nothing can be done.

Các bạn có suy ngẫm về điều này và hợp tác bằng mọi cách có thể không? Các kế hoạch có thể được đặt ra, tầm nhìn có thể hiện rõ, nhưng trừ khi mỗi người nhận ra sự đóng góp

thiết yếu và tính hữu ích thực sự của mình, nếu không thì chẳng thể làm được gì.

Okay, let's emphasize that.

Chúng ta hãy nhấn mạnh điều đó.

There are no limitations when true esoteric work is undertaken. To this end, I seek to emphasise renewed application to meditation and a constant steady use of the Invocation, particularly the one which begins by invoking the Lords of Liberation.

Không có giới hạn nào khi công việc huyền bí chân chính được tiến hành. Nhằm mục đích này, Tôi muốn nhấn mạnh việc chuyên tâm trở lại với tham thiền và việc sử dụng Bài Khấn Nguyện một cách thường xuyên, bền bỉ, đặc biệt là bài mở đầu bằng việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

It is April 1942.

Đây là tháng Tư năm 1942.

[57] "This work," Christ said, "goeth not forth save by prayer and fasting."

[57] "Công việc này," Đức Christ nói, "chỉ có thể tiến triển nhờ cầu nguyện và kiêng ăn."

Of course, fasting may mean something a little different than not eating. It has to do with a detached attitude.

Dĩ nhiên, kiêng ăn có thể mang một ý nghĩa hơi khác với việc không ăn. Điều đó liên quan đến một thái độ tách rời.

As Master Morya says, ascent stops on a burdened stomach (cf. Agni Yoga, §206). It is true.

Như Chân sư Morya nói, sự vươn lên dừng lại khi dạ dày nặng trĩu (xem Agni Yoga, §206). Điều đó đúng.

[58] I call you to prayer and to meditation for both are needed today, fusing as they do the emotional and mental bodies into one aspiring whole. I call you to discipline, for that is the meaning of fasting and to the constant effort to live at the highest possible point all the time; this is so often a dream but not often a fact. Today, in the hour of the world's need, aspirants and disciples who are willing to make at least consistent, persistent effort are needed by humanity and the Hierarchy.

[58] Tôi kêu gọi các bạn cầu nguyện và tham thiền, vì ngày nay cả hai đều cần thiết, bởi chúng dung hợp thể cảm dục và thể trí thành một chỉnh thể khát vọng. Tôi kêu gọi các bạn giữ kỷ luật, vì đó là ý nghĩa của việc kiêng ăn, và không ngừng nỗ lực luôn sống ở mức cao nhất có thể; điều này rất thường là một giấc mơ nhưng ít khi là sự thật. Ngày nay, trong giờ phút thế giới cần đến, nhân loại và Thánh đoàn đang cần những người chí nguyện và đệ tử sẵn lòng ít nhất cũng nỗ lực đều đặn, kiên trì như thế.

I'll emphasize this. Well, it's all important.

Tôi sẽ nhấn mạnh điều này. Tất cả đều quan trọng.

I call you to prayer and to meditation for both are needed today, fusing as they do the emotional and mental bodies into one aspiring whole. I call you to discipline, for that is

Tôi kêu gọi các bạn cầu nguyện và tham thiền, vì ngày nay cả hai đều cần thiết, bởi chúng dung hợp thể cảm dục và thể trí thành một toàn thể đầy khát vọng. Tôi kêu gọi các bạn rèn luyện kỷ luật, vì đó là

what the meaning

ý nghĩa là gì

that is the meaning of fasting and to the constant effort to live at the highest possible point all the time;

đó là ý nghĩa của việc kiêng ăn, và không ngừng nỗ lực để luôn sống ở mức cao nhất có thể;

And this, well, is a realist when it comes to knowing how aspirants and disciples respond, but he does seek to evoke us through his fairly frequent invocations, these calls, these charges.

Về điều này, Ngài là người thực tế khi biết những người chí nguyện và đệ tử đáp ứng như thế nào, nhưng Ngài vẫn tìm cách khơi dậy chúng ta qua những lời khẩn cầu khá thường xuyên của Ngài, những lời kêu gọi, những lời giao phó ấy.

He's well aware that he has to keep promoting inspiration in his students and would-be cooperators, and this is found, I think, throughout his writings and especially here, where the articles and the pamphlets have to do with the all-important task of winning that war, winning that Armageddon, if we want to use his terms for it.

Ngài biết rất rõ rằng mình phải tiếp tục khơi nguồn cảm hứng nơi các đạo sinh và những người có ý định hợp tác với Ngài; tôi nghĩ điều này hiện diện xuyên suốt các trước tác của Ngài, đặc biệt ở đây, khi các bài viết và tập sách nhỏ đề cập đến nhiệm vụ tối quan trọng là chiến thắng cuộc chiến ấy, chiến thắng trận Armageddon ấy, nếu chúng ta muốn dùng thuật ngữ của Ngài để gọi nó.

[59] My brothers, I have presented the picture; I have held before you for years the vision of opportunity, service and discipleship. I have outlined to you the mechanism of service which already is in existence and which can be galvanised into activity and world usefulness. I leave the matter in your hands, asking you to remember that the united [Page 354] interest, love, service and money of the many is far more potent than even the consecrated effort of the two or three. No one is futile or useless, unless he chooses so to be.

[59] Các huynh đệ của Tôi, Tôi đã trình bày bức tranh ấy; trong nhiều năm qua, Tôi đã đặt trước các bạn tầm nhìn về cơ hội, phụng sự và địa vị đệ tử. Tôi đã phác hoạ cho các bạn bộ máy phụng sự vốn đã hiện hữu và có thể được khơi dậy mạnh mẽ để hoạt động và mang lại lợi ích cho thế giới. Tôi giao việc này vào tay các bạn, và yêu cầu các bạn nhớ rằng sự [Page 354]quan tâm, tình thương, phụng sự và tiền bạc hợp nhất của nhiều người có sức mạnh lớn hơn nhiều so với ngay cả nỗ lực đã thánh hiến của hai hay ba người. Không ai là vô hiệu

hay vô dụng, trừ khi người ấy chọn trở nên như vậy.

With all these charges, all these calls, it seems quite impossible to ignore them. No one would want to. I leave the matter in your hands, asking you to remember that the united interests, love, service, and money of the many is far more potent than the consecrated effort of the two or three.

Với tất cả những lời giao phó, tất cả những lời kêu gọi ấy, dường như hoàn toàn không thể phớt lờ. Không ai muốn làm vậy. Tôi để vấn đề này trong tay các bạn, yêu cầu các bạn nhớ rằng sự quan tâm, tình thương, sự phụng sự và tiền bạc được hợp nhất từ nhiều người có sức mạnh lớn hơn rất nhiều so với nỗ lực đã được thánh hiến của hai hay ba người.

He really wants to enlist those who are not yet cooperating into a bond of cooperation. He seeks extension of the working group, and so do we still seek that. We seek some kind of balance between those who know the esoteric way and those whose who may not know that way but whose hearts are aflame with the will to serve. People have to be reached. There are so many voices today that can drown out this subtle note of esoteric work. We have to see that does not happen.

Ngài thực sự muốn đưa những người chưa hợp tác vào một mối liên kết hợp tác. Ngài tìm cách mở rộng nhóm hoạt động, và chúng ta vẫn tiếp tục tìm kiếm điều đó. Chúng ta tìm kiếm một sự cân bằng nào đó giữa những người biết con đường huyền bí và những người có thể chưa biết con đường ấy nhưng tâm hồn lại rực cháy ý chí phụng sự. Cần tiếp cận mọi người. Ngày nay có quá nhiều tiếng nói có thể át đi âm điệu tinh tế này của công việc huyền bí. Chúng ta phải bảo đảm điều đó không xảy ra.

[60] And in the meantime,

[60] Và trong lúc ấy,

he says,

Ngài nói,

[61] paralleling your subjective work and externalising your inner endeavour must be your work for your country and for your fellowmen in humanity's hour of need.

[61] song hành với công việc chủ quan và ngoại hiện nỗ lực bên trong của các bạn phải là công việc các bạn làm cho đất nước và cho đồng loại trong giờ phút nhân loại cần đến.

It's a demanding thing, I think, to be a disciple, and certainly in a time of crisis, as we have illustrated here. I wonder, does our conscience advise us about the amount of work which has to be carried forward? We have to work for our country. I'm thinking about the meditations we do to invoke the

Tôi nghĩ làm một đệ tử là điều đòi hỏi rất nhiều, và chắc chắn là như vậy trong một thời kỳ khủng hoảng, như chúng ta đã minh họa ở đây. Tôi tự hỏi lương tâm chúng ta có chỉ bảo về khối lượng công việc cần tiếp tục thực hiện hay không? Chúng ta phải làm việc cho đất nước mình. Tôi đang nghĩ đến

soul of our particular nation and the souls of the nations and the soul of humanity.

những bài tham thiền mà chúng ta thực hiện để khẩn cầu linh hồn của quốc gia mình, linh hồn của các quốc gia và linh hồn của nhân loại.

All of this correlates with the idea of working for our country, albeit here in an esoteric way, and for our fellow human beings. Some of that will be very, very practical work. I mean, I told you, did I not, that I heard this from her, I think, that Mary Bailey during the Second World War was an ambulance driver. It fit well, I think, with the whole idea of emergency and with what looks like to me Mars in Pisces. We have to dig in to the practical work of the day as well, and that will extend our inspiration and make it possible for us to help inspire others.

Tất cả những điều này đều liên quan đến ý tưởng làm việc cho đất nước mình, dù ở đây là theo cách huyền bí, và cho đồng loại của chúng ta. Một phần trong đó sẽ là những công việc rất, rất thiết thực. Tôi muốn nói, chẳng phải tôi đã kể với các bạn rằng tôi từng nghe chính bà kể điều này—tôi nghĩ vậy—rằng trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, Mary Bailey là một tài xế xe cứu thương hay sao? Tôi nghĩ công việc ấy rất phù hợp với toàn bộ ý tưởng về tình trạng khẩn cấp và với điều mà theo tôi dường như là Sao Hỏa ở Song Ngư. Chúng ta cũng phải bắt tay vào công việc thiết thực hằng ngày, và điều đó sẽ mở rộng cảm hứng của chúng ta, giúp chúng ta có thể truyền cảm hứng cho người khác.

[62] There must be steadiness, selflessness and silence, plus courage and confidence—confidence in the strength of your own souls, confidence in the watching Hierarchy and confidence in the Plan.

[62] Phải có sự vững vàng, vị tha và im lặng, cùng với lòng can đảm và tin tưởng—tin vào sức mạnh của chính linh hồn các bạn, tin vào Thánh đoàn đang dõi theo, và tin vào Thiên Cơ.

All the requirements come home here. Steadiness, selflessness, silence, three S's, you know. He teaches this way with the repetition of words that begin with the same letter. Somehow, it does keep it in the mind. When I think of the five D's, for instance, I say it never leaves my mind. Maybe it will now. They are discipline, dispassion, discrimination, decentralization, detachment. Those five D's stand for a whole process of pursuing discipleship in the right way.

Tất cả những yêu cầu đều được nêu rõ ở đây. Sự kiên định, lòng vị tha, sự im lặng—ba từ bắt đầu bằng chữ S trong tiếng Anh. Ngài giảng dạy theo cách này, bằng việc lặp lại những từ bắt đầu bằng cùng một chữ cái. Bằng cách nào đó, cách ấy quả thực giúp lưu giữ trong thể trí. Chẳng hạn, khi nghĩ đến năm chữ D, tôi nói rằng chúng không bao giờ rời khỏi thể trí tôi. Có lẽ bây giờ thì sẽ quên mất. Đó là kỷ luật, ly dục, phân biện, phi tập trung vào bản thân và tách rời. Năm chữ D ấy đại diện cho cả một tiến trình theo đuổi địa vị đệ tử đúng cách.

And the I's, there are three of those, aren't there? Instinct, intellect, intuition. Maybe we should add initiation as the final one. So, the memory is important in all of this esoteric work, and DK is giving us methods of fortifying our memory so we can call upon it when we have to share thoughts and do other things within the field of chaos.

Còn những chữ I, có ba chữ, đúng không? Bản năng, trí năng, trực giác. Có lẽ chúng ta nên thêm điểm đạo làm từ cuối cùng. Vì vậy, trí nhớ rất quan trọng trong toàn bộ công việc huyền bí này, và Chân sư DK đang trao cho chúng ta những phương pháp củng cố trí nhớ để chúng ta có thể vận dụng khi phải chia sẻ tư tưởng và làm những việc khác giữa sự hỗn loạn.

[63] The end of tribulation is not yet, but it is in sight.

[63] Khổ nạn chưa chấm dứt, nhưng hồi kết đã ở trong tầm mắt.

Well, this is April 1942. That decision has not yet been made.

Đây là tháng Tư năm 1942. Quyết định ấy vẫn chưa được đưa ra.

We have to wonder whether the Hierarchy thought the end of tribulation would soon occur or whether they were saying this for our own edification, our own strengthening. It's going to be a beautiful prayer, so I'll leave it with his assessment of the condition at the time.

Chúng ta phải tự hỏi liệu Thánh đoàn có nghĩ rằng thời kỳ hoạn nạn sẽ sớm kết thúc hay không, hay Các Ngài nói điều này để nâng đỡ và củng cố chúng ta. Tiếp theo sẽ là một lời cầu nguyện đẹp đẽ, nên tôi sẽ để nguyên nhận định của Ngài về tình trạng lúc bấy giờ.

[64] May the blessing of the Masters rest upon you as a group and as individuals, and may the Holy Ones Whose pupils you seek to become show you the light you seek, give you the strong aid of Their compassion and Their wisdom until you stand where the One Initiator is invoked, until you see His star shine forth.

[64] Cầu mong phúc lành của các Chân sư an ngự nơi các bạn, cả với tư cách một nhóm lẫn từng cá nhân, và cầu mong các Đấng Thánh Thiện mà các bạn mong trở thành môn sinh sẽ chỉ cho các bạn ánh sáng các bạn tìm kiếm, ban cho các bạn sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài, cho đến khi các bạn đứng ở nơi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi các bạn thấy ngôi sao của Ngài toả sáng.

This is clearly an adaptation of another, longer mantram.

Đây rõ ràng là một bản phỏng theo một mantram khác dài hơn.

May the Holy Ones Whose pupils we aspire to become show us the light we seek, give

Nguyện các Đấng Thánh Thiện mà chúng ta khát vọng trở thành môn sinh chỉ cho chúng ta ánh sáng chúng ta tìm kiếm, ban

us the strong aid of Their compassion and Their wisdom.

cho chúng ta sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài.

There is a peace that passeth understanding.

Có một sự bình an vượt trên sự thấu hiểu.

It abides in the hearts of all those who live in the Eternal.

Sự bình an ấy an trú trong tâm của tất cả những ai sống trong cõi Vĩnh Cửu.

There is a power that maketh all things new.

Có một quyền năng làm cho vạn vật trở nên mới mẻ.

It lives and moves in those who know the Self as one.

Quyền năng ấy sống và vận động trong những ai biết Bản Ngã là một.

May that peace brood over us, that power uplift us until we stand where the One Initiator is invoked, until we see His star shine forth.

Nguyện sự bình an ấy bao phủ chúng ta, quyền năng ấy nâng chúng ta lên, cho đến khi chúng ta đứng nơi Đấng Điểm đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi chúng ta thấy ngôi sao của Ngài tỏa sáng.

So, as you can see, an adaptation. But these are potent words. We have to accept the blessing. We have to earn the blessing and then accept it and be lifted up to the true membership within the Hierarchy and become a true initiate at the third degree. Well, okay. Now we have worked in April 1942, and we have talked about the importance of the May and June full moons, 1942, and the cooperation of the Buddha and the Christ, a special type of very strong cooperation helping the invocation by humanity and the invocation by the trained disciples to reach their destinations.

Vì vậy, như các bạn thấy, đây là một bản phỏng theo. Nhưng những lời này đầy sức mạnh. Chúng ta phải đón nhận phúc lành. Chúng ta phải xứng đáng với phúc lành, rồi đón nhận và được nâng lên để thực sự trở thành thành viên trong Thánh đoàn, trở thành một điểm đạo đồ chân chính ở cấp độ thứ ba. Bây giờ chúng ta đã nghiên cứu phần tháng Tư năm 1942, và đã nói về tầm quan trọng của những kỳ trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu năm 1942, cùng sự hợp tác giữa Đức Phật và Đức Christ, một kiểu hợp tác đặc biệt rất mạnh mẽ, giúp lời khẩn cầu của nhân loại và lời khẩn cầu của các đệ tử đã được huấn luyện đến được đích của chúng.

And this was undertaken, overseen by the Christ in mysterious ways, realizing that in his role as the savior of humanity, he could help create this channel of ascent in the same way that the Buddha was creating a

Và Đức Christ đã đảm nhận, giám sát công việc này theo những cách huyền nhiệm, nhận biết rằng trong vai trò Đấng cứu độ nhân loại, Ngài có thể giúp tạo ra con đường đi lên này, cũng như Đức Phật đang tạo ra

channel of descent and invoking and seeking to strengthen the members of the Hierarchy, yes, but also the people in the world. Now, all of this work behind the scenes plus additional work which probably is not mentioned here because we see that humanity was strengthened and guided and assisted, all of this work combined to make possible the invocation, and it looks like then the successful invocation of the Lords of Liberation.

một con đường đi xuống, khẩn cầu và tìm cách củng cố không chỉ các thành viên của Thánh đoàn mà cả những người trên thế giới. Toàn bộ công việc hậu trường này, cùng với những công việc bổ sung có lẽ không được đề cập ở đây—vì chúng ta thấy nhân loại đã được củng cố, hướng dẫn và trợ giúp—tất cả đã kết hợp để làm cho việc khẩn cầu trở nên khả thi, và dường như sau đó đã khẩn cầu thành công các Đấng Giải Thoát.

But now we come to June 1942. We don't know when in June this was written or whether it was written in May looking forward to June, you know. But that's the time when The Tibetan said there would be the decision which would be determining for humanity for centuries to come. We're living through that period as we think together about The Tibetan's words. This section is called “The Cause of the World Catastrophe.”

Nhưng bây giờ chúng ta đến tháng Sáu năm 1942. Chúng ta không biết bài này được viết vào lúc nào trong tháng Sáu, hay được viết trong tháng Năm để hướng đến tháng Sáu. Nhưng đó là thời điểm mà Chân sư Tây Tạng nói rằng sẽ có quyết định mang tính định đoạt đối với nhân loại trong nhiều thế kỷ tới. Chúng ta đang sống qua thời kỳ ấy khi cùng nhau suy ngẫm về những lời của Chân sư Tây Tạng. Phần này mang tên “Nguyên Nhân của Thảm Họa Thế Giới”.

Well, he and the masters are certainly admitting that it is a great catastrophe. Throughout the material, The Tibetan has been giving causes for the world catastrophe. It's not only the advances of the Black Lodge, it's the weakness of the disciples and their refusal to take a very strong position in the center of things and create that bridge whereby humanity can reach into the higher spheres where the major beings supervising all this, looking on, can be found.

Ngài và các Chân sư chắc chắn thừa nhận rằng đây là một thảm họa lớn lao. Xuyên suốt tài liệu, Chân sư Tây Tạng đã nêu những nguyên nhân của thảm họa thế giới. Không chỉ là những bước tiến của Hắc đoàn, mà còn là sự yếu kém của các đệ tử và việc họ từ chối giữ một lập trường thật mạnh mẽ ngay tại trung tâm sự việc để tạo nên cây cầu giúp nhân loại vươn tới những khối cầu cao hơn, nơi có thể tìm thấy những Đấng cao cả đang giám sát và dõi theo tất cả những điều này.

[65] We come now to the consideration of the present acute situation

[65] Giờ đây, chúng ta chuyển sang xem xét tình hình nguy cấp hiện nay

It is emergent now, is it not?

Giờ đây tình hình đã trở nên khẩn cấp, đúng không?

It is acute.

Tình hình rất nguy cấp.

the present acute situation

tình hình nguy cấp hiện nay

[66] and world catastrophe which is rooted in world glamour, and will study the possibility of relief and cure.

[66] và thảm hoạ thế giới bắt nguồn từ ảo cảm thế giới, đồng thời nghiên cứu khả năng giảm nhẹ và chữa lành.

Maybe, as esotericists we can look on and begin to see, ah, there is glamour and it is impelling those who know little to do that which they would not do if they knew what they were doing. So, they did it with such earnestness, and so seriously. I may have mentioned, that along with Adolf Eichmann, a Pisces, there was a man named Reinhold Heydrich.

Có lẽ, với tư cách những nhà bí truyền học, chúng ta có thể quan sát và bắt đầu nhận ra: à, có ảo cảm, và nó đang thúc đẩy những người hiểu biết ít ỏi làm những điều mà họ sẽ không làm nếu biết mình đang làm gì. Vậy mà họ đã làm với sự sốt sắng và nghiêm túc đến thế. Có lẽ tôi đã đề cập rằng cùng với Adolf Eichmann, một người thuộc dấu hiệu Song Ngư, còn có một người tên là Reinhold Heydrich.

Reinhard Reinhard Heydrich. And he was a Pisces also in the sun sign sense and the two of them did so much to engineer the final solution, the eradication of the Jews in Europe and of others considered to be, undesirables. Anyone who had the slightest mental psychological problem and the gypsies and the homosexuals and, anybody that they could see contributing to the corruption of the Aryan ideal which they held forth and championed but could not live up to themselves. Certainly not certainly not in physical appearance or in, psychological functioning. Well.

Reinhard Heydrich. Ông ta cũng thuộc Song Ngư xét theo dấu hiệu Mặt Trời, và hai người họ đã làm rất nhiều để hoạch định giải pháp cuối cùng, việc tiêu diệt người Do Thái ở châu Âu và những người khác bị xem là những thành phần không mong muốn. Bất cứ ai có dù chỉ một vấn đề nhỏ nhất về trí tuệ hay tâm lý, cùng người Di-gan, người đồng tính, và bất cứ ai mà họ cho là góp phần làm suy đồi lý tưởng Arya mà họ đề cao và bênh vực, nhưng chính họ lại không thể sống đúng theo lý tưởng ấy. Chắc chắn là không, cả về ngoại hình lẫn hoạt động tâm lý.

So, we're going to consider now the acute situation because that within the next six months it will be decided whether humanity falls or whether it can rise. The world catastrophe rooted in world glamour, such is glamour that it's very difficult for many to detect unless one detects it by the fruits of the activity. By their fruits you shall know them. So, not only the initiates and the high

Vì vậy, giờ đây chúng ta sẽ xem xét tình hình nguy cấp, bởi trong sáu tháng tới sẽ có quyết định liệu nhân loại sa ngã hay có thể vươn lên. Thảm họa thế giới bắt nguồn từ ảo cảm thế giới; bản chất của ảo cảm là như vậy, rất khó để nhiều người nhận ra, trừ khi nhận ra qua thành quả của hoạt động. Qua thành quả của họ, các ngươi sẽ biết họ. Vì vậy, không chỉ các điểm đạo đồ và những Đấng

beings are known by their fruits but those who are involved in leading the Axis powers, they brought their nations to great destruction. They are known by their fruits.

cao cả được nhận biết qua thành quả, mà cả những người lãnh đạo các cường quốc phe Trục cũng vậy: họ đã đưa các quốc gia của mình đến sự tàn phá khủng khiếp. Qua thành quả của họ, người ta biết họ.

When you look at the Nuremberg rallies of the early middle '30s, you might not foresee such total destruction. Everything was high then. Everything was anticipated as victory. Triumph of the Will was the name of the most popular film documentary documenting the great rallies that reinforced the confidence of the people. Now, if you contrasted that footage with bombed-out, burned-out and destroyed Germany at the end of the war, something might come home to the observer and he might ask, how did this lead to that? How did something that so many millions embraced as a great movement lead to total destruction?

Khi nhìn những cuộc mít tinh ở Nuremberg vào đầu và giữa thập niên 1930, có lẽ các bạn không thể thấy trước sự hủy diệt toàn diện đến thế. Lúc ấy, mọi thứ đều ở cao trào. Mọi thứ đều được kỳ vọng sẽ dẫn đến chiến thắng. Chiến Thắng của Ý Chí là tên bộ phim tài liệu nổi tiếng nhất ghi lại những cuộc mít tinh lớn nhằm củng cố niềm tin của người dân. Giờ đây, nếu đối chiếu những thước phim ấy với nước Đức bị đánh bom, thiêu rụi và tàn phá vào cuối cuộc chiến, người quan sát có thể thấm thía điều gì đó và tự hỏi: làm sao điều này lại dẫn đến điều kia? Làm sao một điều mà hàng triệu người đón nhận như một phong trào vĩ đại lại dẫn đến sự hủy diệt toàn diện?

But such it was. So, acute situation and the world catastrophe. Yeah. Okay.

Nhưng sự việc đã diễn ra như thế. Vậy là tình hình nguy cấp và thảm họa thế giới.

[67] This possibility exists and is centred in the two great Avatars, the Buddha and the Christ.

[67] Khả năng này hiện hữu và tập trung nơi hai Đấng Hoá Thân vĩ đại, Đức Phật và Đức Christ.

Notice how they are called avatars and in that list, I think a fivefold or sixfold list, they are listed beyond racial avatars. They are not ray avatars per se nor are they solar systemic or cosmic avatars but they are avatars nonetheless. And here is the list I tracked down of the avatars listed, the racial avatars

Hãy lưu ý rằng Các Ngài được gọi là những Đấng Hoá Thân, và trong danh sách ấy—tôi nghĩ là một danh sách ngũ phân hoặc lục phân—Các Ngài được xếp vượt trên các Đấng Hoá Thân dân tộc. Các Ngài không phải chính các Đấng Hoá Thân của cung, cũng không phải những Đấng Hoá Thân thuộc hệ mặt trời hay vũ trụ, nhưng dù sao Các Ngài vẫn là những Đấng Hoá Thân. Và đây là danh sách mà tôi đã tìm được về các Đấng Hoá Thân được liệt kê, những Đấng Hoá Thân dân tộc

evoked by the genius and destiny of a race.

do thiên tài và vận mệnh của một dân tộc gợi lên.

Lincoln was one.

Lincoln là một vị như thế.

As it says,

Như đoạn này nói,

coming forth from the very soul of a people, and introducing and transmitting racial quality

xuất hiện từ chính linh hồn của một dân tộc, mang đến và truyền đạt phẩm tính dân tộc

And Bismarck came forth from the opposite current of energy, from the Black Lodge. Then the teaching avatars, we see Plato and Patanjali. The Christ and the Buddha are not mentioned here. They belong to another class yet they were certainly great teachers. The ray avatars, I guess we may be talking about the ray lords here and other lesser beings who appear as manifestation of a ray number four and this includes the Christ and the Buddha.

Còn Bismarck xuất hiện từ dòng năng lượng đối nghịch, từ Hắc đoàn. Rồi đến các Đấng Hoá Thân giảng dạy, chúng ta thấy Plato và Patanjali. Đức Christ và Đức Phật không được đề cập ở đây. Các Ngài thuộc một loại khác, dù chắc chắn Các Ngài là những huấn sư vĩ đại. Các Đấng Hoá Thân của cung, tôi đoán ở đây có lẽ chúng ta đang nói đến các Đấng Chúa Tể của cung và những sinh mệnh thấp hơn khác xuất hiện như sự biểu hiện của một cung; mục số bốn, và mục này bao gồm Đức Christ và Đức Phật.

The transmitting avatars a new truth is needed and an old truth is needed to be put away so there can be advancement. I'll just read a little.

Các Đấng Hoá Thân truyền dẫn: cần có một chân lý mới và cần gạt một chân lý cũ sang một bên để có thể tiến bộ. Tôi sẽ đọc một chút.

These Avatars issue forth in response to demand and are not so much concerned with racial development as They are with the subjective unfoldment of consciousness and with the stimulation of humanity as a whole.

Những Đấng Hoá Thân này xuất hiện để đáp ứng nhu cầu, và Các Ngài quan tâm đến sự khai mở chủ quan của tâm thức và việc kích thích toàn thể nhân loại hơn là đến sự phát triển của các dân tộc.

So, into this higher category the Buddha and the Christ are found, followed by still greater types. But we have four here but there have to be more. I think so. Hmm. Divine embodiments, yes.

Vì vậy, Đức Phật và Đức Christ thuộc loại cao hơn này, tiếp theo là những loại còn cao cả hơn nữa. Nhưng ở đây chúng ta có bốn loại, hẳn phải còn nhiều hơn. Tôi nghĩ vậy. Những hiện thân thiêng liêng, đúng rồi.

And they come from a very high space via Shamballa and finally, because we do have these to be studied, some who go no lower than the mental plane and let's see if there is it five or is it six? So, let's see if we were to look here on page hmm 307 of the Externalization. Maybe we'll see all of them. I thought there were six but maybe only five. 307, okay. Approximately. And going back a little bit. Well, this is fairly dense material. Divine embodiments appears to be the last one and it follows the transmitting avatars. And of course, we also have here mentioned the avatar of synthesis.

Và Các Ngài đến từ một không gian rất cao qua Shamballa; cuối cùng, vì quả thực chúng ta còn có những vị này để nghiên cứu, một số vị không đi xuống thấp hơn cõi trí. Hãy xem có năm hay sáu loại? Vậy chúng ta hãy xem ở trang 307 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Có lẽ chúng ta sẽ thấy tất cả các loại. Tôi nghĩ có sáu, nhưng có lẽ chỉ năm. Khoảng trang 307. Và lùi lại một chút. Đây là tài liệu khá cô đọng. Những hiện thân thiêng liêng dường như là loại cuối cùng, tiếp sau các Đấng Hoá Thân truyền dẫn. Và dĩ nhiên, ở đây chúng ta còn thấy đề cập đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

They are apparently intersystemic avatars. They're called cosmic avatars. But then sometimes the Planetary Logoi are called cosmic beings too and certainly so is the so is the Solar Logos. Now we're given the ways by which these avatars work. There's a lot to study and to fix in the mind. So, the Christ and the Buddha represent this very high type but are not yet divine embodiments. Okay, so we go to page 479 and this is the place. Hmm. Aha, I see what the problem is. I see the problem. We went to 479 all right but we went too far indeed.

Dường như Các Ngài là những Đấng Hoá Thân giữa các hệ mặt trời. Các Ngài được gọi là những Đấng Hoá Thân vũ trụ. Nhưng đôi khi các Hành Tinh Thượng đế cũng được gọi là những Sinh Mệnh vũ trụ, và chắc chắn Thái dương Thượng đế cũng vậy. Giờ đây chúng ta được cho biết những cách thức mà các Đấng Hoá Thân này hoạt động. Có rất nhiều điều cần nghiên cứu và ghi nhớ trong thể trí. Vì vậy, Đức Christ và Đức Phật đại diện cho loại rất cao này nhưng chưa phải là những hiện thân thiêng liêng. Chúng ta đến trang 479, và đây là chỗ ấy. À, tôi thấy vấn đề là gì rồi. Tôi thấy vấn đề rồi. Chúng ta đúng là đã đến trang 479, nhưng quả thực đã đi quá xa.

So, okay. These these are to be called transmitting avatars. Transmitting avatars. Hmm. So, what is the cause? What is the cause of the great world catastrophe? So many causes really are there not? And the Black Lodge is just one of them. The weakness of the disciples, the condition of glamour induced over the ages, sometimes the very ray structure and astrological structure of a country made them susceptible. I'm thinking, of the fact that every one of the Axis powers had this

Vậy những vị này phải được gọi là các Đấng Hoá Thân truyền dẫn. Các Đấng Hoá Thân truyền dẫn. Vậy nguyên nhân là gì? Nguyên nhân của thảm họa thế giới lớn lao này là gì? Thực ra có rất nhiều nguyên nhân, đúng không? Và Hắc đoàn chỉ là một trong số đó. Sự yếu kém của các đệ tử, tình trạng ảo cảm hình thành qua nhiều thời đại; đôi khi chính cấu trúc cung và cấu trúc chiêm tinh của một quốc gia khiến họ dễ chịu tác động. Tôi đang nghĩ đến sự kiện rằng mỗi cường quốc phe Trục đều có cung bốn nổi bật trong cấu

prominent ray four in its makeup. Germany, the ray four soul. Japan, the ray four soul. And Italy, the ray four personality.

tạo của mình. Đức, linh hồn cung bốn. Nhật Bản, linh hồn cung bốn. Và Ý, phàm ngã cung bốn.

All the fire signs were there too, I think. Well, it was more Scorpio for Japan but for Germany the fire sign Aries and for Italy Leo and Sagittarius.

Tôi nghĩ tất cả các dấu hiệu hành hỏa cũng đều có mặt. Với Nhật Bản thì thiên về Hổ Cáp hơn, nhưng với Đức là dấu hiệu hành hỏa Bạch Dương, còn với Ý là Sư Tử và Nhân Mã.

[68] It is difficult to write clearly about this matter of world glamour

[68] Thật khó viết rõ ràng về vấn đề ảo cảm thế giới này

Let's see the note for *Glamour: A World Problem*.

Chúng ta hãy xem ghi chú cho *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*.

[69] It is included here to preserve the historical sequence of the teaching in relation to world events.)

[69] Nội dung này được đưa vào đây để giữ trình tự lịch sử của giáo huấn trong mối liên hệ với các biến cố thế giới.)

Glamour is not only a world problem but to have an abhorrence toward glamour as Alice Bailey did and as The Tibetan did is understandable when you see that to which it led Germany and the nations under its impression.

Ảo cảm không chỉ là một vấn đề thế giới; khi thấy nó đã dẫn nước Đức và các quốc gia chịu ảnh hưởng của nó đến đâu, chúng ta có thể thấu hiểu sự ghê sợ ảo cảm nơi Bà Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng.

It is difficult to write clearly about this matter of world glamour

Thật khó viết rõ ràng về vấn đề ảo cảm thế giới này

[70] because we are in the midst of its most concentrated expression—the worst the world has ever seen because glamour, incident to centuries of greed and selfishness, of aggression and materialism, has been focussed in a triplicity of nations.

[70] bởi vì chúng ta đang ở giữa biểu hiện tập trung cao độ nhất của nó—biểu hiện tồi tệ nhất mà thế giới từng chứng kiến, vì ảo cảm, vốn đi kèm với hàng thế kỷ tham lam và ích kỷ, xâm lược và chủ nghĩa duy vật, đã tập trung vào một bộ ba quốc gia.

a kind of a triangle of nations.

một dạng tam giác quốc gia.

It's been with humanity a long time and it was probably pretty terrible in those in those days of Atlantis, I suspect. And there was ever so much more possibility of material

Nó đã ở cùng nhân loại từ lâu, và tôi ngờ rằng nó có lẽ đã khá khủng khiếp trong thời Atlantis ấy. Và khi đó còn có nhiều khả năng hơn nữa để tích lũy của cải vật chất và sống

acquisition and living in luxury. Heights of luxury were reached in Atlantis that we can barely conceive. It is therefore easily to be seen the most effective in manifestation.

xa hoa. Atlantis đã đạt đến những đỉnh cao xa hoa mà chúng ta hầu như không thể hình dung. Vì vậy, nó dễ nhận thấy và có hiệu lực mạnh mẽ nhất trong sự biểu hiện.

[71] It is, therefore, easily to be seen and most effective in manifestation.

[71] Vì vậy, nó dễ nhận thấy và phát huy tác động rất mạnh khi biểu hiện.

So, all of these factors, the worst the world has ever seen. Now, that's saying a lot when you consider to what extent the Atlantean civilization was submerged in glamour.

Vậy tất cả những yếu tố này, tồi tệ nhất mà thế giới từng chứng kiến. Đó là một nhận định rất mạnh khi các bạn xét đến mức độ nền văn minh Atlantis đã chìm ngập trong ảo cảm.

It is, therefore, easily to be seen

Vì vậy, nó dễ nhận thấy

at least the results,

ít nhất là những kết quả,

and most effective in manifestation.

và có hiệu lực mạnh mẽ nhất trong sự biểu hiện.

[72] Three nations express the three aspects of world glamour (illusion, glamour and maya) in an amazing manner, and their powerful assault upon the consciousness

[72] Ba quốc gia thể hiện ba phương diện của ảo cảm thế giới (ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực) theo một cách đáng kinh ngạc, và cuộc tấn công mạnh mẽ của họ vào tâm thức

the consciousness

tâm thức

[73] [Page 355] of humanity is dependent not only upon the response of Germany, Japan and Italy to this ancient miasma but also upon the fact that every nation—the United Nations as well as the Totalitarian Nations—are tainted with this universal condition.

[73] [Page 355] của nhân loại không chỉ phụ thuộc vào sự đáp ứng của Đức, Nhật Bản và Ý đối với luồng độc khí cổ xưa này, mà còn vào thực tế rằng mọi quốc gia—cả các Quốc Gia Đồng Minh lẫn các Quốc Gia Toàn Trị—đều nhiễm tình trạng phổ biến ấy.

So, unless there was sufficient glamour among the many peoples of the world and within their nations, Germany, Japan and Italy would not have been so strongly re reinforced. Yet as long as people do not

Vì vậy, nếu không có đủ ảo cảm trong đông đảo các dân tộc trên thế giới và trong các quốc gia của họ, thì Đức, Nhật Bản và Ý đã không được tiếp sức mạnh mẽ đến thế. Tuy nhiên, chừng nào con người chưa xem ảo

consider glamour to be a world problem, they will pay no attention to it and will not recognize it when it's operative until later the consequences become quite clear.

cảm là một vấn đề thế giới, họ sẽ không chú ý đến nó và sẽ không nhận ra nó khi nó đang tác động, cho đến khi những hậu quả về sau trở nên hết sức rõ ràng.

[74] The freedom of the world is consequently largely dependent upon those people in every nation who (within themselves) have moved forward out of one or other of these "glamorous illusions of mayavic impressions"

[74] Do đó, tự do của thế giới phụ thuộc phần lớn vào những người trong mỗi quốc gia mà, ở bên trong chính mình, đã tiến ra khỏi một trong những "ảo tưởng đầy ảo cảm do các ấn tượng ảo lực"

That's the way it's put.

Đó là cách diễn đạt ở đây.

[75] of the human soul into a state of awareness wherein they can see the conflict in its wider terms, i.e., as that existing for them between the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence.

[75] của linh hồn nhân loại để đi vào một trạng thái nhận biết, trong đó họ có thể nhìn cuộc xung đột trong phạm vi rộng hơn, nghĩa là như cuộc xung đột hiện hữu đối với họ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

but probably being ignorant of the great battle of Kurukshetra and of discipleship itself, they just by and large and for the most part have not noticed. And here we have a very interesting very interesting phrase, glamorous illusions and mayavic impressions. It's interesting this phrase, isn't it? Glamorous illusions, so that unites that which occurs on the plane of mind and attaches the distorted emotion to it, of mayavic, inaccurate, impressions.

Nhưng có lẽ vì không biết về trận chiến vĩ đại trên chiến trường Kurukshetra và về chính địa vị đệ tử, nên nhìn chung, phần lớn họ đã không nhận ra. Và ở đây chúng ta có một cụm từ rất thú vị, rất thú vị: những ảo tưởng nhuốm ảo cảm và các ấn tượng ảo lực. Cụm từ này thú vị, phải không? Những ảo tưởng nhuốm ảo cảm: như vậy, nó kết hợp điều diễn ra trên cõi trí với cảm xúc méo mó gắn vào đó, từ những ấn tượng mang tính ảo lực, thiếu chính xác.

So the three are united in this particular phrase and I think we should just make it a bit bigger so we understand how The Tibetan sees the union of the three, of the human soul, of that which is plunged into the personality vehicles, that type of consciousness which takes up its place within the personality vehicles, the

Vậy ba yếu tố ấy kết hợp trong cụm từ đặc biệt này, và tôi nghĩ chúng ta nên phóng to nó lên một chút để thấu hiểu cách Chân sư Tây Tạng nhìn sự kết hợp của cả ba, của linh hồn con người, của điều chìm vào các hiện thể phàm ngã, loại tâm thức cư ngụ trong các hiện thể phàm ngã, những

glamorous illusions of mayavic impressions" of the human soul into a state of awareness wherein they can see the conflict in its wider terms, i.e., as that existing for them between the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence.

ảo tưởng nhuốm ảo cảm của các ấn tượng ảo lực" của linh hồn con người để bước vào một trạng thái nhận biết, trong đó họ có thể nhìn cuộc xung đột trong phạm vi rộng lớn hơn, tức là cuộc xung đột mà đối với họ diễn ra giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

I suppose there were just many, many who just knew they were fighting the Germans or the Japanese or the Italians and they didn't know they didn't know the way to consider the idealism of these three countries, in what context they should place it. Others who had a deeper knowledge of psychology might be able to place the particular distortion to which one of these, each one of these axis powers succumbed. By far the most virulent was Germany who basically, well, did it started the European war. Let's just say that in the early '30s Japan also quite independently invaded China and was strongly aggressive without necessarily having German prompting.

Tôi cho rằng có rất nhiều người chỉ biết mình đang chiến đấu chống người Đức, người Nhật hoặc người Ý, và họ không biết phải xem xét chủ nghĩa lý tưởng của ba quốc gia ấy như thế nào, phải đặt nó trong bối cảnh nào. Những người khác có kiến thức sâu hơn về tâm lý học có thể nhận diện sự lệch lạc cụ thể mà từng cường quốc phe Trục này đã sa vào. Đức là nước độc hại nhất, vượt xa các nước kia; về cơ bản, chính nước này đã khơi mào cuộc chiến ở châu Âu. Vào đầu những năm 1930, Nhật Bản cũng đã hoàn toàn độc lập xâm lược Trung Quốc và tỏ ra hết sức hiếu chiến mà không nhất thiết cần sự thúc giục của Đức.

These people who can see the conflict in the wider terms as existing between the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence. This idea of the Angel of the Presence is important. It's not always used, sometimes just the term Solar Angel is used, but for the moment I'm holding to the idea that the Angel of the Presence is as much of the Solar Angel as is deemed appropriate to send into the higher mental plane to create the Egoic Lotus and the causal body for those in whom it has not yet been created.

Những người này có thể nhìn cuộc xung đột trong phạm vi rộng lớn hơn, như cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện. Ý tưởng về Thiên Thần của Hiện Diện này rất quan trọng. Thuật ngữ ấy không phải lúc nào cũng được dùng; đôi khi người ta chỉ dùng thuật ngữ Thái dương Thiên Thần. Nhưng hiện tại, tôi vẫn giữ ý tưởng rằng Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên Thần mà người ta xét là thích hợp để đưa vào Cõi thượng trí nhằm tạo ra Hoa Sen Chân Ngã và thể nguyên nhân cho những ai chưa có thể nguyên nhân.

Those coming from the Moon Chain had a causal body, they were individualized probably there or individualized in the earlier solar system in which they had a causal body as well and the Angel of the

Những người đến từ Dãy Mặt Trăng đã có thể nguyên nhân; có lẽ họ đã biệt ngã hóa ở đó, hoặc biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước, nơi họ cũng có thể nguyên nhân, và Thiên Thần của Hiện Diện gắn với thể nguyên

Presence was attached to that causal body. And that's the way I see it. And then could help the individual evolve more rapidly.

nhân ấy. Đó là cách tôi nhìn nhận. Và rồi có thể giúp cá nhân tiến hoá nhanh hơn.

[76] These people are the aspirants, the disciples and the initiates of the world. They are aware of the dualism, the essential dualism, of the conflict and are not so pre-eminently conscious of the threefold nature and the differentiated condition of the situation which underlies the realised dualism.

[76] Những người này là những người chí nguyện, các đệ tử và điểm đạo đồ của thế giới. Họ nhận biết tính nhị nguyên, tính nhị nguyên cốt yếu của cuộc xung đột, và không chú ý nổi trội đến bản chất tam phân cùng tình trạng biến phân của hoàn cảnh nằm bên dưới tính nhị nguyên đã nhận biết ấy.

They see it clearly. They see how basically the conflict resolves to one of the contests between good and evil and the higher and the lower pairs of opposites. I think I lived through this time long ago and well, as a very young person it's not easy to see, but later as you study these things it becomes easier to understand. We, after all, on this planet have to become adjudicators between the factors of this dualism, adjudicators between the pairs of opposites. And we must judge what is of the soul and what is of the personality because it may be difficult at first to differentiate the two.

Họ nhìn thấy rõ điều đó. Họ thấy rằng về cơ bản, cuộc xung đột quy về một trong những cuộc tranh đấu giữa thiện và ác, giữa các cặp đối cực cao và thấp. Tôi nghĩ mình đã sống qua thời kỳ xa xưa ấy; khi còn rất trẻ thì không dễ nhìn thấy, nhưng về sau, khi nghiên cứu những điều này, ta dễ thấu hiểu hơn. Xét cho cùng, trên hành tinh này, chúng ta phải trở thành những người phân xử giữa các yếu tố của tính nhị nguyên ấy, những người phân xử giữa các cặp đối cực. Và chúng ta phải phán đoán điều gì thuộc linh hồn, điều gì thuộc phàm ngã, vì lúc đầu có thể khó phân biệt hai điều ấy.

There are some grey areas and the members of the Black Lodge are used to fooling, to misleading, to lying to those who are trying to evaluate their true spiritual status. So these aspirants and disciples, and let's put that in. So the aspirants, let's see if I can get this correct.

Có những vùng chưa rõ ràng, và các thành viên của Hắc đoàn vốn quen lừa gạt, dẫn lạc và nói dối những người đang cố đánh giá địa vị tinh thần thực sự của họ. Vậy, những người chí nguyện và các đệ tử này—hãy thêm điều đó vào. Những người chí nguyện, để tôi xem mình có thể làm cho đúng không.

[77] Their approach to the problem is therefore simpler and, because of this, world direction lies largely in their hands at this time.

[77] Vì vậy, cách họ tiếp cận vấn đề đơn giản hơn, và chính vì thế, việc định hướng thế giới lúc này phần lớn nằm trong tay họ.

So simplicity is an ingredient in victory. And we are being told in *Discipleship in the New Age, Volume II* of the simplicity of

Vậy sự đơn giản là một yếu tố làm nên chiến thắng. Và trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, chúng ta được dạy về sự đơn giản

Shamballa. One of the disciples being so closely connected to Shamballa was to cultivate this simplicity.

[78] It is right here that religion has, as a whole, gone astray. I refer to orthodox religion.

He says

[79] It has been preoccupied with the Dweller on the Threshold and the eyes of the theologian have been held upon the material, phenomenal aspect of life through fear and its immediacy, and the fact of the Angel has been a theory and a point of wishful thinking. The balance is being adjusted by the humanitarian attitudes which are so largely coming into control, irrespective of any theological trend.

Theology tends to mentalize the entire conflict between good and evil and it may be of some value and some stimulation to the theologians, but usually the people want to have something they can really grasp and something that is real to them and can be felt. So let's just say it's the dead Christ which we tend to concentrate on. So we concentrate on the dead Christ. That's one thing. And on the material plane. We leave out of consideration the risen Christ and the immediacy of the mind that is in Christ, that which is perceived by the mind that is in Christ.

So we can debate long and hard on theology, but it doesn't take us any nearer to the feeling of the energies, their contact, their immediate contact. So but there is a corrective and humanitarian attitudes. I think John XXIII was known for his humanitarianism. I think so. And there have

của Shamballa. Một trong các đệ tử, do có mối liên hệ rất mật thiết với Shamballa, cần vun bồi sự đơn giản này.

[78] Chính ở điểm này, nhìn chung, tôn giáo đã lạc hướng. Tôi muốn nói đến tôn giáo chính thống.

Ngài nói

[79] Tôn giáo đã quá bận tâm đến Kẻ Chận Ngõ; nỗi sợ hãi và tính cận kề của phương diện vật chất, hiện tượng của sự sống đã giữ ánh nhìn của nhà thần học vào phương diện ấy, còn sự hiện hữu của Thiên Thần vẫn chỉ là một lý thuyết và một điều mong ước thiếu cơ sở. Những thái độ nhân đạo đang ngày càng chiếm ưu thế, bất kể khuynh hướng thần học nào, đang điều chỉnh sự cân bằng.

Thần học có xu hướng biến toàn bộ cuộc xung đột giữa thiện và ác thành vấn đề suy luận trí tuệ; điều đó có thể mang lại một giá trị và sự kích thích nào đó cho các nhà thần học, nhưng thông thường, người ta muốn có điều gì mình thực sự nắm bắt được, điều gì có thực đối với mình và có thể cảm nhận. Vì vậy, có thể nói rằng chúng ta có xu hướng tập trung vào Đức Christ đã chết. Chúng ta tập trung vào Đức Christ đã chết. Đó là một điều. Và vào cõi vật chất. Chúng ta bỏ qua Đức Christ phục sinh cùng tính hiện diện trực tiếp của thể trí nơi Đức Christ, điều mà thể trí nơi Đức Christ nhận thức được.

Vì vậy, chúng ta có thể tranh luận dai dẳng và kịch liệt về thần học, nhưng điều đó không đưa chúng ta đến gần hơn với việc cảm nhận các năng lượng, sự tiếp xúc với chúng, sự tiếp xúc trực tiếp với chúng. Nhưng có một yếu tố điều chỉnh: những thái độ nhân đạo. Tôi nghĩ Giáo hoàng Gioan

been popes who followed who were not humanitarian to that degree, not loving to that degree. So

XXIII nổi tiếng về tinh thần nhân đạo của mình. Tôi nghĩ vậy. Và có những giáo hoàng kế nhiệm không nhân đạo đến mức ấy, không giàu tình thương đến mức ấy. Vì vậy

[80] These attitudes take their stand upon belief in the innate rightness of the human spirit, in the divinity of man

[80] Những thái độ này đặt nền tảng trên niềm tin vào sự đúng đắn bẩm sinh của tinh thần con người, vào thiên tính của con người

not just the old Adam filled with all kinds of corruption.

chứ không chỉ là con người Adam cũ đầy rẫy mọi thứ bại hoại.

some people just love to get into the old Adam,

một số người rất thích đắm mình vào con người Adam cũ,

[81] and upon the indestructible nature of the soul of mankind. This inevitably brings in the concept of the PRESENCE, or of God Immanent and is the result of the needed revolt against the one-sidedness of the belief in God Transcendent.

[81] và vào bản chất bất hoại của linh hồn nhân loại. Điều này tất yếu đưa vào khái niệm về HIỆN DIỆN, hay Thượng đế Nội Tại, và là kết quả của sự phản kháng cần thiết trước tính phiến diện của niềm tin vào Thượng đế Siêu Việt.

See, God is not a distant factor, it is a vital immediacy and it is intimate to every human consciousness, the deity. But we discover in fact that we are that deity through the immanence of our higher nature. So there are correctives to the old very dismal down-putting theological attitude. And we don't always have to deal anymore with an overpowering deity.

Các bạn thấy đấy, Thượng đế không phải một yếu tố xa xôi; đó là một sự hiện diện trực tiếp, sống động và mật thiết với tâm thức của mỗi con người. Nhưng trên thực tế, chúng ta khám phá rằng mình chính là Thượng đế ấy thông qua tính nội tại của bản chất cao siêu trong mình. Vì vậy, có những yếu tố điều chỉnh thái độ thần học cũ vốn rất u ám và hạ thấp con người. Và chúng ta không còn phải luôn đối diện với một Thượng đế đầy uy lực áp đảo.

We find that we too are divine. And the initiate Paul said so, "Know ye not that ye are gods," he said. This is a corrective. I remember, you can go into so many churches and there is the suffering Christ, bleeding, suffering, dying. Okay, and that is what so many churches seem to focus upon. I remember Mary Bailey saying, “Why don’t

Chúng ta nhận thấy rằng mình cũng thiêng liêng. Và điểm đạo đồ Paul đã nói như thế: “Các ngươi không biết rằng các ngươi là các Thượng đế sao?” ông nói. Đây là một sự điều chỉnh. Tôi nhớ, người ta có thể bước vào rất nhiều nhà thờ và thấy ở đó Đức Christ chịu khổ, chảy máu, đau đớn, hấp hối. Đó dường như là điều mà rất nhiều nhà thờ tập trung

you go across and see the statue of the Christ?" There was a church on the corner opposite the United Nations. And it was a glorious statue. We were making a kind of a video or film and we took many shots of that living, risen Christ.

vào. Tôi nhớ Mary Bailey từng nói: "Sao bạn không sang bên kia xem tượng Đức Christ?" Có một nhà thờ ở góc phố đối diện Liên Hợp Quốc. Và đó là một pho tượng lộng lẫy. Chúng tôi đang thực hiện một dạng video hoặc phim và đã quay nhiều cảnh về Đức Christ hằng sống, phục sinh ấy.

It's a different way of thinking of the great Lord and thinking of our human nature. So the livingness aspect was just radiating from from that statue, the livingness of it all. So there has been a revolt against this overpowering God transcendent that makes the individual human being feel contemptible, full of sin, like a little worm, like nothing, when in fact we have, not only do we have God within us, but that which is God within us is us, is who we are.

Đó là một cách khác để nghĩ về Chúa Tể vĩ đại và về bản chất con người chúng ta. Vì vậy, phương diện sống động tỏa chiếu từ pho tượng ấy, sự sống động của tất cả. Đã có một sự phản kháng chống lại Thượng đế siêu việt đầy uy lực áp đảo này, Đấng khiến mỗi con người cảm thấy mình đáng khinh, đầy tội lỗi, như một con sâu nhỏ, như chẳng là gì cả; trong khi thực ra, chúng ta không chỉ có Thượng đế bên trong mình, mà điều vốn là Thượng đế bên trong chúng ta chính là chúng ta, chính là con người thực sự của chúng ta.

[82] This spiritual revolution was entirely a balancing process and need cause no basic concern, for God Transcendent eternally exists, but can only be seen and known and correctly approached by God Immanent—immanent [Page 356] in individual man, in groups and nations, in organised forms and in religion, in humanity as a whole and in the planetary Life

[82] Cuộc cách mạng tinh thần này hoàn toàn là một tiến trình cân bằng và không cần gây ra mối lo ngại căn bản nào, vì Thượng đế Siêu Việt tồn tại vĩnh cửu, nhưng chỉ có thể được nhìn thấy, nhận biết và tiếp cận đúng đắn qua Thượng đế Nội Tại—nội tại [Page 356] trong từng cá nhân, trong các nhóm và quốc gia, trong các hình tướng có tổ chức và trong tôn giáo, trong toàn thể nhân loại và trong chính Sự Sống hành tinh

So this is not to state that God transcendent does not exist or that God immanent is not all-pervading. We might call this the all-pervading, or pervasive, God Immanent. It shows us the divinity of all life.

Vì vậy, điều này không hàm ý rằng Thượng đế siêu việt không tồn tại, hay Thượng đế nội tại không thấm nhuần vạn vật. Chúng ta có thể gọi đây là Thượng đế Nội Tại thấm nhuần, hay hiện diện khắp nơi. Điều đó cho chúng ta thấy thiên tính của mọi sự sống.

And if we are to have the joy and the strength to work for the redemption of matter and the redemption of those caught

Và nếu muốn có sự hoan hỉ cùng sức mạnh để làm việc nhằm cứu chuộc vật chất và những ai mắc kẹt trong vật chất, chúng ta

in matter, we want to have that joy of knowing that there really is no difference between what we are and the fundamental deity that is finally pure being, as are we, all-pervading God immanent. And one day we shall refind ourselves as the presence, which is pure being, the presence.

cần niềm hoan hỉ khi biết rằng thực sự không có khác biệt nào giữa bản chất của chúng ta và Thượng đế căn bản, Đấng xét đến cùng là bản thể thuần khiết, cũng như chúng ta, Thượng đế nội tại thấm nhuần vạn vật. Và một ngày kia, chúng ta sẽ tìm lại chính mình là hiện diện, vốn là bản thể thuần khiết, hiện diện ấy.

And I think, it's a good exercise every day to search for that presence in all things, not just as an intellectual concept, but until we begin to feel that presence in all things and of course in all people and all beings. There really are no differences between things and beings, everything is alive. That is the hylozoistic attitude even though consciousness is so deeply buried in the lowest levels of expression that we have a tough time thinking of those lower levels as ensouled, as having consciousness.

Và tôi nghĩ mỗi ngày tìm kiếm hiện diện ấy trong vạn vật là một bài tập tốt, không chỉ như một khái niệm trí tuệ, mà cho đến khi chúng ta bắt đầu cảm nhận hiện diện ấy trong mọi vật, và dĩ nhiên trong mọi người cùng mọi sinh linh. Thực sự không có khác biệt nào giữa sự vật và sinh linh; mọi thứ đều sống động. Đó là quan điểm cho rằng mọi vật đều có sự sống, dù tâm thức bị chôn vùi sâu đến mức trong những cấp độ biểu lộ thấp nhất, chúng ta khó nghĩ rằng các cấp độ thấp ấy được phú linh, có tâm thức.

So in religion and

Vậy, trong tôn giáo và

humanity as a whole and in the planetary Life

trong toàn thể nhân loại và trong Sự Sống hành tinh

[83] Itself. Humanity is today (and has been for ages) battling illusion, glamour and maya.

[83] ấy. Ngày nay, nhân loại đang chiến đấu với ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực (và đã như vậy suốt nhiều thời đại).

We just get our ideas wrong or misinterpret them and then we long for our particular misinterpretation which leads us nowhere or worse. And we, and then we spend a lot of energy running around trying to sustain our highly desired misinterpretation, illusion, glamour, maya. Humanity is today and has been for long ages battling illusion, glamour and maya, all of this part of the world glamour, right?

Chúng ta hiểu sai các ý tưởng của mình hoặc diễn giải sai chúng, rồi lại khao khát chính cách diễn giải sai ấy, vốn chẳng đưa chúng ta đến đâu, hoặc còn tệ hơn. Rồi chúng ta tiêu tốn rất nhiều năng lượng, chạy ngược chạy xuôi để cố duy trì cách diễn giải sai mà mình hết sức mong muốn: ảo tưởng, ảo cảm, ảo lực. Ngày nay, nhân loại đang và từ nhiều thời đại xa xưa đã luôn chiến đấu với ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực; tất cả đều thuộc ảo cảm thế giới, phải không?

[84] Advanced thinkers, those upon the Probationary Path, upon *the Path of Discipleship*, and the Path of Initiation have reached the point where materialism and spirituality, the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence, and the basic dualism of manifestation can be seen clearly defined. Because of this clarity of demarcation,

[84] Những nhà tư tưởng tiến bộ, những người trên Con Đường Dự Bị, trên *Con Đường Đệ Tử*, và Con Đường Điểm Đạo đã đến mức có thể thấy chủ nghĩa duy vật và tinh thần, Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, cùng tính nhị nguyên căn bản của sự biểu hiện được phân định rõ ràng. Nhờ sự phân định sáng rõ này,

Remember Christ said, "I bring not peace, but the sword," the sword of discrimination, clarifying our consciousness.

Hãy nhớ Đức Christ đã nói: "Ta không mang đến hòa bình, mà là thanh gươm", thanh gươm phân biện, làm sáng tỏ tâm thức chúng ta.

[85] the issues underlying present world events, the objectives of the present world-wide struggle, the modes and methods of re-establishing the spiritual contact so prevalent in Atlantean days and so long lost, and the recognition of the techniques which can bring in the new world era and its cultural order can be clearly noted and appraised.

[85] có thể nhận thấy và đánh giá rõ ràng những vấn đề nằm bên dưới các biến cố thế giới hiện nay, mục tiêu của cuộc đấu tranh đang diễn ra trên toàn thế giới, những cách thức và phương pháp tái lập sự tiếp xúc tinh thần từng rất phổ biến vào thời Atlantis nhưng đã thất lạc từ lâu, cùng việc nhận biết các kỹ thuật có thể mở ra kỷ nguyên thế giới mới và trật tự văn hoá của nó.

Let me first take care of this. Okay, I think it can be said now that we are 3 hours into the program and I think we'll continue a little anyway. Whether this program will be three and a half hours, 4 hours or 5 hours still has to be determined.

Trước hết, để tôi xử lý việc này. Tôi nghĩ giờ có thể nói rằng chương trình đã kéo dài được 3 giờ, và tôi nghĩ dù sao chúng ta cũng sẽ tiếp tục thêm một chút. Chương trình này sẽ kéo dài ba giờ rưỡi, 4 giờ hay 5 giờ thì vẫn chưa xác định.

Strong outlines are coming, and we are approaching that moment of crisis in August 1942.

Những đường nét rõ rệt đang hiện ra, và chúng ta đang tiến gần đến thời điểm khủng hoảng vào tháng Tám năm 1942.

That is just before the Hierarchy made up its mind, or at least reached the conclusion that humanity would not survive the onslaught of the Forces of Evil.

Đó là ngay trước khi Thánh đoàn quyết định, hoặc ít nhất đi đến kết luận rằng nhân loại sẽ không sống sót trước cuộc tấn công dữ dội của các Mãnh Lực của Cái Ác.

[86] All generalisations admit of error. It might, however, be said that Germany has focussed in herself world glamour—the most potent and expressive of the three aspects of glamour. Japan is manifesting the force of maya—the crudest form of material force. Italy, individualistic and mentally polarised,

[86] Mọi sự khái quát hoá đều có thể sai lầm. Tuy nhiên, có thể nói rằng nước Đức đã tập trung trong mình ảo cảm thế giới—phương diện mạnh mẽ và biểu lộ rõ nhất trong ba phương diện của ảo cảm. Nhật Bản đang biểu hiện mãnh lực của ảo lực—hình thức thô sơ nhất của mãnh lực vật chất. Nước Ý, mang chủ nghĩa cá nhân và phân cực trí tuệ,

That is interesting, because Italy will have the Mahachohan's advanced school on the third ray.

Điều đó thật thú vị, vì Ý sẽ có trường cao cấp của Đức Mahachohan trên cung ba.

Italy, individualistic and mentally polarised,

Ý, mang tính cá nhân chủ nghĩa và phân cực trí tuệ,

[87] is the expression of world illusion. The United Nations, with all their faults, limitations, weaknesses and nationalisms, are focussing the conflict between the Dweller and the Angel, and thus the three forms of glamour

[87] là biểu hiện của ảo tưởng thế giới. Các Quốc Gia Đồng Minh, với mọi sai lầm, giới hạn, yếu kém và chủ nghĩa dân tộc của mình, đang tập trung cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần, và như vậy ba hình thức của ảo cảm

He uses glamour in a very wide sense here, just as illusion and maya can be used in a wide sense.

Ở đây, Ngài dùng từ ảo cảm theo một nghĩa rất rộng, cũng như ảo tưởng và ảo lực có thể được dùng theo nghĩa rộng.

and thus the three forms of glamour

và do đó ba hình thức của ảo cảm

[88] and the final form of the conflict between the spiritual ideal and its material opponent are appearing simultaneously.

[88] cùng hình thức cuối cùng của cuộc xung đột giữa lý tưởng tinh thần và đối thủ vật chất của nó đang xuất hiện đồng thời.

Germany has a first-ray Pisces personality, which shows how important Pluto would be. Pisces is much given to illusory expression and to images that have no reality, so it is fitting that Germany should focus glamour. If Japan's personality were still Capricorn, as it appears to have been when He wrote *The Destiny of the Nations*, with a strong Scorpio

Đức có phàm ngã Song Ngư cung một, cho thấy Sao Diêm Vương có tầm quan trọng đến mức nào. Song Ngư rất dễ biểu hiện qua ảo tưởng và những hình ảnh không có thực, nên việc Đức tập trung ảo cảm là điều phù hợp. Nếu phàm ngã của Nhật Bản vẫn là Ma Kết, như dường như từng là vậy khi Ngài viết *Vận Mệnh các Quốc Gia*, với một Hổ Cáp

behind it, the Scorpio of the samurai, and a sixth-ray personality, we can see the crude regimentation and Capricornian materialism of Japan.

mạnh mẽ phía sau, Hổ Cáp của giới võ sĩ đạo, và một phàm ngã cung sáu, thì chúng ta có thể thấy sự tổ chức theo khuôn phép thô bạo cùng chủ nghĩa duy vật Ma Kết của Nhật Bản.

Italy has a Leo soul and a Sagittarius personality, a fourth-ray Leo soul and a sixth-ray Sagittarius personality. Leo is the sign of individualism. Italy was swept into the Axis Powers through the tendency of the sixth ray to believe and worship. The individualism is the Leo part. The mental polarization is less easy to see, except that the advanced school that will emerge connects Italy with the third ray. In France there will also be a mental school, on the fifth ray, I think.

Ý có linh hồn Sư Tử và phàm ngã Nhân Mã, một linh hồn Sư Tử cung bốn và một phàm ngã Nhân Mã cung sáu. Sư Tử là dấu hiệu của chủ nghĩa cá nhân. Ý bị cuốn vào phe Trục qua khuynh hướng tin tưởng và tôn thờ của cung sáu. Chủ nghĩa cá nhân là phần Sư Tử. Sự phân cực trí tuệ khó nhận thấy hơn, ngoại trừ việc ngôi trường cao cấp sẽ xuất hiện nối kết Ý với cung ba. Ở Pháp cũng sẽ có một trường trí tuệ, trên cung năm, tôi nghĩ vậy.

Italy, individualistic and mentally polarised, is the expression of world illusion.

Ý, mang tính cá nhân chủ nghĩa và phân cực trí tuệ, là biểu hiện của ảo tưởng thế giới.

Let Maya flourish and deception rule. (*TWM*, p. 442)

Hãy để ảo lực phát triển mạnh và sự lừa dối cai quản. (*TWM*, tr. 442)

Mussolini had the Sun in Leo and Scorpio rising. Dane Rudhyar gave him quite a good analysis. Many of you know Rudhyar. He was an excellent astrologer and in his mature years during the Second World War. There was also a lot of Gemini in Mussolini's chart.

Mussolini có Mặt Trời ở Sư Tử và dấu hiệu mọc Hổ Cáp. Dane Rudhyar đã phân tích ông khá hay. Nhiều người trong các bạn biết Rudhyar. Ông là một nhà chiêm tinh xuất sắc và đang ở độ tuổi chín chắn trong Thế Chiến thứ Hai. Lá số của Mussolini cũng có nhiều yếu tố Song Tử.

There was instability, certainly, and the posturing of Leo. There was also susceptibility to darkness through Scorpio, just as Japan's Scorpio soul was very much appropriated, I think, by the personality ray. A Scorpio and Capricorn combination has great hierarchical potential, yet some of the cruelest people have emerged under it. If you want to read about cruelty, consider Count

Chắc chắn có sự bất ổn và lối phô trương của Sư Tử. Cũng có khả năng dễ bị bóng tối tác động qua Hổ Cáp, cũng như tôi nghĩ linh hồn Hổ Cáp của Nhật Bản đã bị cung phàm ngã chiếm dụng rất nhiều. Sự kết hợp Hổ Cáp và Ma Kết có tiềm năng lớn liên quan đến Thánh đoàn, nhưng một số người tàn ác nhất đã xuất hiện dưới ảnh hưởng của nó. Nếu muốn đọc về sự tàn ác, các bạn hãy tìm hiểu Bá tước Vlad Kẻ Xiên Cọc, sống vào thời

Vlad the Impaler, from quasi-medieval times, fighting the Muslim armies.

kỳ gần với thời trung cổ, chiến đấu chống các đạo quân Hồi giáo.

He was a piece of work. In pictures of him you can see, I think, a striking representation of Scorpio and Capricorn together. The cruelty of Japan was notable, and Japan had Scorpio and Capricorn together. They had a code of honor, yet they were cruel to their enemies, to Australian and American captives, and to the Chinese when they occupied China. Cruelty has a lot to do with enforcing your own way on others, making people lie, as it were, on the Procrustean bed.

Ông ta quả là một nhân vật ghê gớm. Trong những bức chân dung của ông ta, tôi nghĩ các bạn có thể thấy một biểu hiện nổi bật của Hổ Cáp và Ma Kết kết hợp. Sự tàn ác của Nhật Bản rất đáng chú ý, và Nhật Bản có cả Hổ Cáp lẫn Ma Kết. Họ có một quy tắc danh dự, nhưng lại tàn ác với kẻ thù, với tù binh Úc và Mỹ, và với người Trung Quốc khi chiếm đóng Trung Quốc. Sự tàn ác liên quan rất nhiều đến việc áp đặt cách thức của mình lên người khác, có thể nói là bắt người ta nằm trên chiếc giường Procrustes.

It is from mythology. There was this tyrant, and tyranny is a good Capricorn occupation. He put people on the bed, and if they did not fit it, he cut off whatever hung over it. This is the cruel method of forcing your pattern on others. DK gets into that. If you are Scorpio and give in to your Dweller, then, let me see, page 333 of *Esoteric Astrology*, you become a monster of selfishness.

Điều này xuất phát từ thần thoại. Có một bạo chúa như thế, và bạo quyền là một nghề rất hợp với Ma Kết. Ông ta đặt người ta lên giường, và nếu họ không vừa, ông ta cắt bỏ bất cứ phần nào thò ra ngoài. Đó là phương pháp tàn ác nhằm ép người khác theo mô hình của mình. Chân sư DK có bàn đến điều đó. Nếu các bạn thuộc Hổ Cáp và nhượng bộ Kẻ Chận Ngõ của mình, thì, để tôi xem, trang 333 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, các bạn trở thành một quái vật ích kỷ.

It is very interesting to study the rays of the Axis Powers.

Nghiên cứu các cung của các cường quốc phe Trục rất thú vị.

It looks as if every one of them had ray four as either soul or personality, and I think every one of them had ray six as either personality or astral ray. It seems to me the whole Nazi Party depended on a strong, devotional sixth-ray response. They were getting what we might call the worst out of their signs. Germany had the blitzkrieg of Aries and the glamour of Pisces. Then there is the ego, the grandeur that was Rome.

Dường như mỗi nước đều có cung bốn ở linh hồn hoặc phàm ngã, và tôi nghĩ mỗi nước đều có cung sáu ở phàm ngã hoặc cung thể cảm dục. Theo tôi, toàn bộ Đảng Quốc xã dựa vào một sự đáp ứng cung sáu mạnh mẽ, đầy sùng tín. Họ đang phát huy điều mà chúng ta có thể gọi là những mặt tồi tệ nhất trong các dấu hiệu của mình. Đức có lối đánh chớp nhoáng của Bạch Dương và ảo cảm của Song Ngư. Rồi còn cái tôi, vẻ hùng vĩ từng thuộc về La Mã.

How does it go?

Câu ấy như thế nào nhỉ?

The glory that was Greece, and the grandeur that was Rome. (Edgar Allan Poe, To Helen, as recalled by MDR)

Vinh quang từng thuộc về Hy Lạp, và vẻ hùng vĩ từng thuộc về La Mã. (Edgar Allan Poe, Gửi Helen, theo trí nhớ của MDR)

The grandeur was what captivated the Italians, the return to the great Roman civilization through Leo. Sagittarius gave a one-pointed idealism that fit well with Italy's sixth-ray personality. The rays of Japan are very different. As I went over them, I thought about the sadism in how the soldiers treated their captives, the rigors they imposed. I am thinking of the forced marches in which so many died.

Vẻ hùng vĩ ấy đã mê hoặc người Ý: sự trở về với nền văn minh La Mã vĩ đại thông qua Sư Tử. Nhân Mã đem lại một chủ nghĩa lý tưởng nhất tâm, rất phù hợp với phàm ngã cung sáu của Ý. Các cung của Nhật Bản rất khác. Khi xem xét chúng, tôi nghĩ đến tính bạo dâm trong cách binh lính đối xử với tù binh, những khắc nghiệt họ áp đặt. Tôi đang nghĩ đến những cuộc hành quân cưỡng bức khiến rất nhiều người chết.

I am thinking of the beheadings, too, in the island warfare between the resurgent Allies, especially Americans and Australians, and the defending Japanese. It was the samurai tradition, I think, without the real samurai honor. There were high points where honor was shown, which is good and reputable. But you also hear of terrible sadism and of the event called the Rape of Nanking, which shows how the Japanese treated their captives. Things may be very different now. We are told that the personality ray of nations does change.

Tôi cũng nghĩ đến những vụ chặt đầu trong cuộc chiến trên các đảo giữa quân Đồng Minh đang phản công, nhất là người Mỹ và người Úc, với quân Nhật phòng thủ. Tôi nghĩ đó là truyền thống võ sĩ đạo nhưng thiếu danh dự võ sĩ đạo thực sự. Có những thời điểm cao đẹp khi danh dự được thể hiện, điều đó tốt và đáng trọng. Nhưng các bạn cũng nghe nói đến tính bạo dâm khủng khiếp và sự kiện mang tên Vụ Thảm Sát Nam Kinh, cho thấy cách người Nhật đối xử với tù binh. Giờ đây mọi việc có thể rất khác. Chúng ta được cho biết rằng cung phàm ngã của các quốc gia có thay đổi.

I do not know whether we have any indication that Japan has moved away from the conformist, rigorous, highly disciplined, rule-oriented Capricorn energy in its personality. A lot of patterns have to be observed. Behind it all is the desire for conquest, but we can hope that the Scorpio desire becomes the conquest of the liabilities within the nation itself. In looking at national alignments and pairings, and at

Tôi không biết liệu chúng ta có dấu hiệu nào cho thấy Nhật Bản đã rời xa năng lượng Ma Kết trong phàm ngã, vốn mang tính tuân thủ, khắt khe, kỷ luật cao và coi trọng quy luật hay chưa. Cần quan sát nhiều mô hình. Đằng sau tất cả là dục vọng chinh phục, nhưng chúng ta có thể hy vọng rằng dục vọng Hổ Cáp sẽ trở thành việc chinh phục những nhược điểm trong chính quốc gia ấy. Khi xem xét những liên kết và kết đôi giữa các quốc gia, cùng việc các quốc gia tập hợp

nations coming together in groups, we must look carefully at the ideals they support.

thành nhóm, chúng ta phải nhìn kỹ những lý tưởng mà họ ủng hộ.

Here Italy, Germany and Japan represented Cerberus, a distortion of the personality tendencies. Cerberus is the three-headed dog of the underworld, and Hercules has to kill him, just as Hercules killed the lion in the Leo myth. Future battles and subtle interplays between nations have to be analyzed in the same way, according to their rays, astrological signs and the degree of development of their people.

Ở đây, Ý, Đức và Nhật Bản tượng trưng cho Cerberus, một sự méo mó của các khuynh hướng phàm ngã. Cerberus là con chó ba đầu của cõi âm, và Hercules phải giết nó, cũng như Hercules đã giết sư tử trong thần thoại Sư Tử. Những trận chiến tương lai và các tương tác tinh tế giữa các quốc gia cũng phải được phân tích theo cách ấy, dựa trên các cung, các dấu hiệu chiêm tinh và mức độ phát triển của người dân.

It is amazing that so cultured a nation as Germany fell victim to these monotonous dark forces. When you listen to the oom-pah bands that accompanied German festivals, you wonder how they could fall so low in a land that produced Bach, Beethoven and Brahms. There was a great split, and that is sometimes found when the fourth ray is present. You wonder about the sadism of Japan, without excusing the sadism of Germany. It was in the name of some high ideal. Japan was extremely racist too, looking on itself as a kind of master race.

Thật đáng kinh ngạc khi một quốc gia giàu văn hóa như Đức lại trở thành nạn nhân của những mãnh lực đen tối đơn điệu này. Khi nghe các ban nhạc kèn đồng với nhịp điệu lặp đi lặp lại trong những lễ hội Đức, người ta tự hỏi làm sao họ có thể sa xuống thấp đến thế trên mảnh đất đã sản sinh Bach, Beethoven và Brahms. Có một sự chia rẽ sâu sắc, và điều đó đôi khi xuất hiện khi có cung bốn. Người ta tự hỏi về tính bạo dâm của Nhật Bản, đồng thời không biện hộ cho tính bạo dâm của Đức. Tất cả đều nhân danh một lý tưởng cao cả nào đó. Nhật Bản cũng cực kỳ phân biệt chủng tộc, xem mình như một dạng chủng tộc thượng đẳng.

If both Japan and Germany had prevailed, there would have been a war between them to see who was the real master race. Japan had a great code of honor under the samurai. Where did it go when they took advantage of so many millions? It is eighty years later. Things have changed. Those two nations have been regenerated and are much more along democratic lines, both with fourth-ray souls. You may have to look harder to find the fourth-ray soul of Japan. It is not listed in the tabulations, but it is there.

Nếu cả Nhật Bản lẫn Đức đều thắng thế, hẳn sẽ có một cuộc chiến giữa họ để xem ai mới thực sự là chủng tộc thượng đẳng. Nhật Bản có một quy tắc danh dự cao cả theo truyền thống võ sĩ đạo. Nó đã đi đâu khi họ chà đạp biết bao triệu người? Tám mươi năm đã trôi qua. Mọi việc đã thay đổi. Hai quốc gia ấy đã được tái sinh và đi theo đường hướng dân chủ nhiều hơn, cả hai đều có linh hồn cung bốn. Có lẽ các bạn phải tìm kỹ hơn mới thấy linh hồn cung bốn của Nhật Bản. Nó không được liệt kê trong các bảng, nhưng nó có ở đó.

Tokyo as a city is the reverse, I think, with a sixth-ray soul and a fourth-ray personality, and it represents a first-ray planetary center. All this has to be studied in light of what to expect from a nation, what its gifts could be and what its distortions could be. Germany's concern with finality, with what was called the Final Solution regarding Jews and those deemed undesirable, is hinted at in its first-ray Plutonic Pisces personality.

Tôi nghĩ thành phố Tokyo thì ngược lại, với linh hồn cung sáu và phàm ngã cung bốn, và thành phố này đại diện cho một trung tâm hành tinh cung một. Tất cả những điều này cần được nghiên cứu dưới ánh sáng của những gì có thể trông đợi ở một quốc gia, những tặng phẩm và những lệch lạc mà quốc gia ấy có thể mang lại. Mối bận tâm của Đức về tính chung cuộc, về điều được gọi là Giải Pháp Cuối Cùng đối với người Do Thái và những người bị xem là không đáng mong muốn, được gợi ra trong phàm ngã Song Ngư cung một mang tính Sao Diêm Vương của nước này.

The time in which the principals in that war were born showed a very heavy emphasis on Pluto and Pisces together. It was Plutonic, eliminative and death-dealing. Sometimes, by looking into someone's eyes, you can tell what side they are on and whether the warmth, love and kindness of the soul are there. Look carefully at Eichmann and Reinhard Heydrich. You see something much more menacing than the milk of human kindness, something cowardly and yet vicious.

Thời điểm những nhân vật chủ chốt trong cuộc chiến ấy ra đời cho thấy sự nhấn mạnh rất lớn vào Sao Diêm Vương kết hợp với Song Ngư. Đó là ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, mang tính loại trừ và gieo rắc chết chóc. Đôi khi, khi nhìn vào mắt một người, các bạn có thể biết họ đứng về phía nào, và liệu sự ấm áp, tình thương cùng lòng nhân hậu của linh hồn có hiện diện hay không. Hãy nhìn kỹ Eichmann và Reinhard Heydrich. Các bạn thấy điều gì đó đe dọa hơn nhiều so với lòng nhân ái, điều gì đó hèn nhát nhưng độc ác.

I started to say earlier that Heydrich's wife felt he was involved only in noble causes, that he had a certain nobility like the lion he was. He had Leo on the Ascendant. She thought of him as only noble. That is how some Nazis convinced themselves that mass murder was noble. In their view they were ridding the supposed master race of what they called vermin and pollutants, those blamed for the degeneration of the Aryan human being of 250,000 years ago.

Lúc trước tôi đã bắt đầu nói rằng vợ của Heydrich cảm thấy ông ta chỉ tham gia những sự nghiệp cao quý, rằng ông ta có một vẻ cao quý nào đó như con sư tử mà ông ta là hiện thân. Ông ta có Sư Tử ở Điểm mọc. Bà chỉ nghĩ ông ta cao quý. Đó là cách một số người Quốc xã tự thuyết phục rằng giết người hàng loạt là cao quý. Theo quan điểm của họ, họ đang loại khỏi cái gọi là chủng tộc thượng đẳng những người mà họ gọi là sâu bọ và tác nhân ô nhiễm, những người bị quy trách nhiệm cho sự thoái hóa của con người Arya cách đây 250.000 năm.

It is amazing that so many people who advanced the theory powerfully looked

Thật đáng kinh ngạc khi rất nhiều người cổ xúy mạnh mẽ lý thuyết ấy lại trông gần như

almost like the antithesis of the ideal they had in mind. When you looked at Goebbels, for instance, there was not much difference between him and Gollum in The Lord of the Rings. I mean the psychological dynamic. Realizing their own inferiority, they projected it onto others, and by eliminating others sought to redeem themselves. It was all very unconscious.

đối nghịch với lý tưởng họ hình dung. Chẳng hạn, khi nhìn Goebbels, không có nhiều khác biệt giữa ông ta và Gollum trong Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn. Ý tôi là động lực tâm lý. Nhận ra sự thấp kém của mình, họ phóng chiếu nó lên người khác, rồi tìm cách cứu chuộc bản thân bằng cách loại bỏ người khác. Tất cả diễn ra rất vô thức.

[89] The United Nations are, however, gradually and most decisively throwing the weight of their effort and aspiration on to the side of the Angel,

[89] Tuy nhiên, các Quốc Gia Đồng Minh đang dần dần và hết sức dứt khoát dồn sức nặng của nỗ lực và khát vọng của mình về phía Thiên Thần,

It is the Arjuna decision, is it not?

Đó là quyết định của Arjuna, phải không?

[90] thus restoring the lost balance and slowly producing on a planetary scale those attitudes and conditions which will eventually dispel illusion, dissipate glamour and devitalise the prevalent maya.

[90] qua đó khôi phục sự cân bằng đã mất và từ từ tạo ra trên quy mô hành tinh những thái độ và điều kiện cuối cùng sẽ xua tan ảo tưởng, làm tiêu tan ảo cảm và làm suy kiệt sinh lực của ảo lực đang phổ biến.

It is interesting. We do not know the history, but Japan has some relationship to radioactivity and violent etheric forces. So far it is the only nation on which the bomb has been dropped. It was anticipated that an Allied invasion would cost perhaps a million invading lives. Instead the bomb was dropped, and it produced an entire etheric reorganization.

Điều này thật thú vị. Chúng ta không biết lịch sử, nhưng Nhật Bản có mối liên hệ nào đó với phóng xạ và những mãnh lực dĩ thái dữ dội. Cho đến nay, đó là quốc gia duy nhất từng bị ném bom nguyên tử. Người ta dự đoán rằng một cuộc đổ bộ của quân Đồng Minh có thể khiến một triệu binh sĩ đổ bộ thiệt mạng. Thay vào đó, bom nguyên tử đã được thả xuống, tạo ra một sự tái tổ chức toàn diện về dĩ thái.

More recently, tidal waves, tsunamis, have compromised radioactive facilities in an abhorrent way. The truth about it, and the extent of the danger, has not been discussed. It has been hidden. The United Nations sided with the Angel of the Presence. There is a battle in our lives too, and we find that at certain points we have to choose clearly and side with the Angel. Often that comes when

Gần đây hơn, những đợt sóng lớn, sóng thần, đã gây tổn hại cho các cơ sở phóng xạ một cách kinh hoàng. Sự thật về việc đó và mức độ nguy hiểm chưa được bàn đến. Nó đã bị che giấu. Các nước Đồng Minh đứng về phía Thiên Thần của Hiện Diện. Trong đời sống chúng ta cũng có một cuộc chiến, và chúng ta nhận thấy ở những thời điểm nhất định, mình phải lựa chọn rõ ràng và đứng về phía

Libra or Scorpio, or both, are prominent in the astrological chart.

Thiên Thần. Điều đó thường xảy ra khi Thiên Bình hoặc Hổ Cáp, hay cả hai, nổi bật trong lá số chiêm tinh.

The scales tip this way and that. Finally they fall in a certain direction, and Scorpio takes over, for better or worse. This siding with the Angel is to dispel, dissipate and devitalize.

Cán cân nghiêng qua bên này rồi bên kia. Cuối cùng, nó nghiêng hẳn về một phía, và Hổ Cáp nắm quyền, theo chiều hướng tốt hơn hoặc xấu hơn. Việc đứng về phía Thiên Thần này nhằm xua tan, làm tiêu tan và rút sinh lực.

[91] This they are doing by the increased clear thinking of the general public of all the nations, bound together

[91] Họ đang thực hiện điều này nhờ sự suy nghĩ ngày càng sáng rõ của đông đảo dân chúng thuộc tất cả các quốc gia cùng liên kết

The Allies, that is.

Tức là các nước Đồng Minh.

[92] to conquer the three Axis Powers, by their growing ability to conceive ideas in terms of the whole, in terms of a desirable world order or federation, [Page 357] and their capacity to discriminate between the Forces of Light and the potency of evil or materialism.

[92] để đánh bại ba Cường Quốc phe Trục, nhờ khả năng ngày càng tăng của họ trong việc hình thành các ý tưởng xét trên toàn thể, xét theo một trật tự hoặc liên bang thế giới đáng mong muốn, [Page 357] và nhờ năng lực phân biện giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng với sức mạnh của cái ác hay chủ nghĩa duy vật.

Materialism is a superficial kind of perception. It is interesting that it will have been seen to be defeated in Hiroshima and Nagasaki. The Allies had to dispel, dissipate and devitalize. They had to kill the three-headed dog from hell. Because humanity was not yet as mentally focused as it will be later, Italy, which represented illusion, was the least threatening of the three. The Tibetan considered Italy a normal nation, whereas Germany and Japan were not.

Chủ nghĩa duy vật là một dạng nhận thức hời hợt. Điều thú vị là người ta sẽ thấy nó đã bị đánh bại tại Hiroshima và Nagasaki. Quân Đồng Minh phải xua tan, làm tiêu tan và rút sinh lực. Họ phải giết con chó ba đầu đến từ địa ngục. Vì nhân loại chưa tập trung trí tuệ đến mức như về sau, nên Ý, đại diện cho ảo tưởng, là nước ít đe dọa nhất trong ba nước. Chân sư Tây Tạng xem Ý là một quốc gia bình thường, trong khi Đức và Nhật Bản thì không.

Now, eighty years later, Germany and Japan are behaving normally and even on the side of democracy. Their fourth ray is seeking harmony in the world. Italy is not doing so

Giờ đây, tám mươi năm sau, Đức và Nhật Bản đang hành xử bình thường, thậm chí đứng về phía dân chủ. Cung bốn của họ đang tìm kiếm sự hài hòa trên thế giới. Hiện tại, Ý

at the moment, out of fear of immigration and what some think of as invasion by supposedly lesser peoples, cultures and civilizations from the south. They have become selfish, closing their doors to those who would immigrate there, and been swept to the right. Of course, this is 2019.

không làm như vậy vì sợ nhập cư và điều mà một số người xem là sự xâm lấn của những dân tộc, nền văn hóa và nền văn minh được cho là thấp kém hơn từ phương nam. Họ đã trở nên ích kỷ, đóng cửa trước những người muốn nhập cư và bị cuốn sang cánh hữu. Dĩ nhiên, đây là năm 2019.

We do not know how long that will last. It might lead to real problems and an ignorant populism that could sweep over Europe. There were wars in the old days, and the armies of Islam conquered many people cruelly and relentlessly. The people in these countries have not forgotten the wars of the Middle Ages and the period following the death of Muhammad.

Chúng ta không biết điều đó sẽ kéo dài bao lâu. Nó có thể dẫn đến những vấn đề thực sự và một chủ nghĩa dân túy ngu muội có thể tràn khắp châu Âu. Thời xưa đã có những cuộc chiến, và các đạo quân Hồi giáo đã chinh phục nhiều dân tộc một cách tàn bạo, không khoan nhượng. Người dân ở những quốc gia này chưa quên các cuộc chiến thời Trung Cổ và giai đoạn sau khi Muhammad qua đời.

Invaders from China and from Islamic countries were driven back, and Europe maintained its integrity. To hear people talk, they do not want to be invaded from within or to take into their citizenry those who by culture deem the host country and people inferior. It is terrible to look upon others, who are human beings and human souls, as inferior. I remember a lot of television programs.

Những kẻ xâm lược từ Trung Quốc và các quốc gia Hồi giáo đã bị đẩy lùi, và châu Âu duy trì được sự toàn vẹn của mình. Nghe người ta nói, họ không muốn bị xâm lấn từ bên trong hay tiếp nhận vào hàng ngũ công dân những người mà văn hóa của họ xem quốc gia và dân chúng sở tại là thấp kém. Thật khủng khiếp khi xem người khác, vốn là những con người và những linh hồn nhân loại, là thấp kém. Tôi nhớ nhiều chương trình truyền hình.

My parents put me in front of the television to babysit me in the early fifties, and much of the aftermath of World War II played out on television. Of all things, I remember a program called Captain Video, probably from seventy years ago. It was all about inferiors and superiors. Those deemed superiors were madly egocentric and narcissistic and looked on everybody else as inferior. It is a distortion, but it is much how Germany looked at things, and Japan to some extent.

Đầu những năm 1950, cha mẹ tôi đặt tôi trước máy truyền hình để nó trông trẻ thay họ, và nhiều hậu quả của Thế Chiến thứ Hai được trình chiếu trên truyền hình. Trong tất cả những chương trình ấy, tôi nhớ một chương trình mang tên Đội trưởng Video, có lẽ từ bảy mươi năm trước. Toàn bộ chương trình xoay quanh những kẻ thấp kém và những người ưu việt. Những người được xem là ưu việt thì tập trung vào bản thân và tự mê đắm mình đến điên cuồng, coi mọi người khác là thấp kém. Đó là một sự lệch lạc, nhưng khá giống cách Đức nhìn nhận

mọi việc, và Nhật Bản cũng vậy ở một mức độ nào đó.

I think Italy did to a much lesser extent. We do not know where people came from or their soul history. Very old souls can be born among apparently young races, and vice versa. Every case must be considered on its own merits, and we are not really in a position to judge. We are not trying to rank everyone in a hierarchy.

Tôi nghĩ Ý như thế ở mức độ thấp hơn nhiều. Chúng ta không biết người ta đến từ đâu hay lịch sử linh hồn của họ. Những linh hồn rất già có thể sinh ra trong những giống dân có vẻ còn trẻ, và ngược lại. Mỗi trường hợp phải được xem xét theo giá trị riêng của nó, và thực sự chúng ta không ở vị thế để phán xét. Chúng ta không cố xếp mọi người vào một hệ thống thứ bậc.

If you want to help people in an esoteric sense, through *esoteric astrology* or a study of the rays, you need an approximate sense of where they stand on the ladder of evolution. But it is not up to us to rank people. Many fall into that illusion and glamour. Behind it is the desire, which they will not even admit to themselves, to be of high rank, higher than the people they may rank. It works against the sense of the unified soul of humanity, which we must actually feel.

Nếu muốn giúp người khác theo nghĩa huyền bí, thông qua *Chiêm Tinh Học Nội Môn* hoặc việc nghiên cứu các cung, các bạn cần có nhận định gần đúng về vị trí của họ trên thang tiến hoá. Nhưng việc xếp hạng con người không thuộc quyền chúng ta. Nhiều người rơi vào ảo tưởng và ảo cảm ấy. Đằng sau đó là dục vọng có địa vị cao, cao hơn những người mà họ có thể xếp hạng, một dục vọng họ thậm chí không thừa nhận với chính mình. Điều đó đi ngược lại cảm nhận về linh hồn hợp nhất của nhân loại, điều mà chúng ta phải thực sự cảm thấy.

[93] The work being done by those who see the world stage as the arena for the conflict between the Dweller on the Threshold and the Angel of the PRESENCE might be itemised as follows:

[93] Công việc của những người nhìn sân khấu thế giới như đấu trường cho cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của HIỆN DIỆN có thể liệt kê như sau:

We can call it the work for good. It is a useful simplification. There is great complexity behind it, and we do not want to be simplistic, but it does come down to good and evil.

Chúng ta có thể gọi đó là công việc vì điều thiện. Đó là một cách đơn giản hóa hữu ích. Đằng sau có rất nhiều phức tạp, và chúng ta không muốn đơn giản hóa thái quá, nhưng rốt cuộc vẫn quy về thiện và ác.

There is a tendency toward superficial perception and materialism, following the testimony of the senses in the lowest worlds that constitute the dense physical bodies of our Solar and Planetary Logoi. There is also

Có một khuynh hướng nhận thức hời hợt và duy vật, đi theo bằng chứng của các giác quan trong những cõi thấp nhất cấu thành các thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

the ability to sense the commonality, the soul and the spirit that unify all forms. It is a deeper form of perception. Spiritual perception sees sameness in apparently different formal units. We all want to cultivate that ability, if we can. What will those who adhere to the good do?

Cũng có khả năng cảm nhận tính chung nhất, linh hồn và tinh thần hợp nhất mọi hình tướng. Đó là một dạng nhận thức sâu sắc hơn. Nhận thức tinh thần nhìn thấy sự đồng nhất trong những đơn vị hình tướng có vẻ khác nhau. Tất cả chúng ta đều muốn vun bồi khả năng ấy, nếu có thể. Những người gắn bó với điều thiện sẽ làm gì?

[94] 1. The producing of those world conditions in which the Forces of Light can overcome the Forces of Evil. This they do by the weight of their armed forces, plus their clear insight.

[94] 1. Tạo ra những điều kiện thế giới trong đó các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể chiến thắng các Mãnh Lực Cái Ác. Họ thực hiện điều này bằng sức mạnh của các lực lượng vũ trang, cộng với sự thấu suốt sáng rõ của mình.

Everyone who wanted a better world at that time had to take up whatever weapons they had, whatever means besides weapons forged of iron, and fight the rampant Forces of Evil that threatened to enslave humanity. It is a first-ray injunction, you might say, an injunction to fight.

Vào thời điểm ấy, bất cứ ai muốn có một thế giới tốt đẹp hơn đều phải cầm lấy bất cứ vũ khí nào mình có, bất cứ phương tiện nào ngoài những vũ khí rèn bằng sắt, và chiến đấu chống các Mãnh Lực của Cái Ác đang hoành hành, đe dọa nô dịch nhân loại. Có thể nói đó là một huấn lệnh cung một, một huấn lệnh phải chiến đấu.

The next point is education, more on the second ray, with the third and fifth rays taking part.

Điểm tiếp theo là giáo dục, thiên về cung hai hơn, có sự tham gia của cung ba và cung năm.

[95] 2. The educating of humanity in the distinction between

[95] 2. Giáo dục nhân loại về sự khác biệt giữa

[96] a. Spirituality and materialism, pointing to the differing goals of the combatant forces.

[96] a. Tinh thần và chủ nghĩa duy vật, chỉ rõ những mục tiêu khác nhau của các lực lượng tham chiến.

Those goals were very different, freedom versus enslavement.

Những mục tiêu ấy rất khác nhau: tự do đối lập với nô dịch.

[97] b. Sharing and greed,

[97] b. Sự chia sẻ và lòng tham,

Scorpio has a somewhat vampiristic tendency. It can corner the market, so to

Hổ Cáp có một khuynh hướng phần nào giống hút máu. Có thể nói, nó độc chiếm thị

speak, take everything others need and gain power because the supply is in the hands of the one who has amassed it.

trường, lấy đi mọi thứ người khác cần và giành quyền lực vì nguồn cung nằm trong tay kẻ đã tích trữ nó.

Sharing and greed,

Chia sẻ và tham lam,

[98] outlining a future world wherein The Four Freedoms will be dominant and all will have that which is needed for right living-processes.

[98] phác hoạ một thế giới tương lai trong đó Bốn Quyền Tự Do sẽ giữ vai trò chủ đạo và mọi người đều có những gì cần thiết cho các tiến trình sống đúng đắn.

People think that is a pie-in-the-sky ideal, but it is absolutely necessary in a world to which the Christ will be coming. We can expect an intensification of the activities that will signal magnetically to the Christ that humanity is ready for His reappearance. Somehow the first initiation of humanity has to occur before He can appear.

Người ta nghĩ đó là một lý tưởng viển vông, nhưng nó hoàn toàn cần thiết trong một thế giới mà Đức Christ sẽ đến. Chúng ta có thể trông đợi các hoạt động gia tăng mạnh mẽ, qua từ tính báo hiệu với Đức Christ rằng nhân loại đã sẵn sàng cho sự tái lâm của Ngài. Bằng cách nào đó, lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại phải diễn ra trước khi Ngài có thể xuất hiện.

The next hundred years can be very intense. Those of us who plan to be around and think the present process has been intensive will have something to compare it to in the far more intensive process from 2025 to 2125.

Một trăm năm tiếp theo có thể rất mãnh liệt. Những ai trong chúng ta dự định sẽ hiện diện và nghĩ rằng tiến trình hiện tại đã rất mãnh liệt sẽ có điều để so sánh với tiến trình mãnh liệt hơn nhiều từ năm 2025 đến năm 2125.

[99] c. Light and dark, demonstrating the difference between an illumined future of liberty

[99] c. Ánh sáng và bóng tối, cho thấy sự khác biệt giữa một tương lai được soi sáng của tự do

Liberty is embodied by one of the great Lords of Liberation.

Tự do là hiện thân của một trong các Đấng Giải Thoát vĩ đại.

[100] and opportunity

[100] và cơ hội

Liberty and opportunity are rather like Uranus and Saturn.

Tự do và cơ hội khá giống Sao Thiên Vương và Sao Thổ.

[101] and the dark future of slavery.

[101] với tương lai tối tăm của cảnh nô lệ.

Slavery is still rampant.

Cảnh nô lệ vẫn còn lan tràn.

It is hidden to some extent, but it is slavery. Some people have no respect for the integrity of others. If they can make money from them, they will take away all their rights.

Điều đó phần nào bị che giấu, nhưng vẫn là cảnh nô lệ. Một số người không hề tôn trọng sự toàn vẹn của người khác. Nếu có thể kiếm tiền từ họ, những người ấy sẽ tước đoạt mọi quyền của họ.

[102] d. Fellowship and separation,

[102] d. Tình huynh đệ và sự chia rẽ,

Here we may have a Jupiter–Mars or Jupiter–Saturn contrast, Saturn in its lower expression.

Ở đây, có lẽ chúng ta có sự tương phản giữa Sao Mộc–Sao Hỏa hoặc Sao Mộc–Sao Thổ, với Sao Thổ trong biểu hiện thấp của nó.

[103] indicating a world order where racial hatreds, caste distinctions

[103] chỉ ra một trật tự thế giới nơi những hận thù chủng tộc, sự phân biệt đẳng cấp

So prominent in Saturnian India.

Vốn rất nổi bật ở Ấn Độ chịu ảnh hưởng của Sao Thổ.

[104] and religious differences

[104] và những khác biệt tôn giáo

All the splinter groups of Protestantism, for instance.

Chẳng hạn như tất cả các nhóm tách ra từ đạo Tin Lành.

[105] will form no barrier to international understanding, and the Axis order of master races, determined religious attitudes, and enslaved peoples.

[105] sẽ không tạo thành rào cản đối với sự thấu hiểu quốc tế, cùng trật tự của phe Trục với các chủng tộc thống trị, những thái độ tôn giáo cứng nhắc và các dân tộc bị nô dịch.

I want to make sure I read that correctly.

Tôi muốn chắc rằng mình đã đọc đúng đoạn ấy.

indicating a world order where racial hatreds, caste distinctions and religious differences will form no barrier to international understanding, and the Axis order of master races, determined religious attitudes, and enslaved peoples.

chỉ ra một trật tự thế giới trong đó những hận thù chủng tộc, những phân biệt đẳng cấp và những khác biệt tôn giáo sẽ không tạo thành rào cản đối với sự thấu hiểu giữa các quốc gia, và trật tự của phe Trục với các chủng tộc thượng đẳng, những thái độ tôn giáo cố định và các dân tộc bị nô dịch.

That is the separative part. These are vital distinctions that education reveals.

Đó là phần chia rẽ. Đây là những phân biệt thiết yếu mà giáo dục làm sáng tỏ.

The distinction between sharing and greed is playing out now. It has to be made clear to some of the political devotees who are blind to the fact that their own selfishness drives them to support selfish candidates and selfish people in power. This contrast between the Dweller of humanity and its Angel will be very acute.

Hiện nay, sự khác biệt giữa chia sẻ và tham lam đang thể hiện rõ. Cần làm rõ điều này cho một số người sùng tín chính trị, những người không thấy rằng chính sự ích kỷ của mình thúc đẩy họ ủng hộ những ứng viên ích kỷ và những người ích kỷ đang nắm quyền. Sự tương phản này giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và Thiên Thần của nhân loại sẽ hết sức gay gắt.

It will only increase, and we can see it happening. Quite a number of people are in power because they represent the Dweller, which has arisen in the people who voted for them. Those people do not realize what they have done.

Điều đó sẽ chỉ gia tăng, và chúng ta có thể thấy nó đang diễn ra. Khá nhiều người nắm quyền vì họ đại diện cho Kẻ Chận Ngõ đã trỗi dậy trong những người bỏ phiếu cho họ. Những người ấy không nhận ra mình đã làm gì.

[106] e. The whole and the part, pointing to the time which is approaching (under the evolutionary urge of spirit)

[106] e. Toàn thể và bộ phận, hướng đến thời kỳ đang đến gần (dưới sự thôi thúc tiến hoá của tinh thần)

Spirit ever driving forward through space.

Tinh thần luôn thúc đẩy tiến tới qua không gian.

[107] wherein the part or the point of life assumes its responsibility for the whole, and the whole exists for the good of the part. The dark aspect has been brought about by ages of glamour. The light is being emphasised and made clear by the world aspirants and disciples who by their attitudes, their actions, their writings and their utterances are bringing the light into dark places.

[107] trong đó bộ phận hay điểm sự sống đảm nhận trách nhiệm của mình đối với toàn thể, còn toàn thể tồn tại vì lợi ích của bộ phận. Phương diện tối tăm là kết quả của nhiều thời đại ảo cảm. Ánh sáng đang được nhấn mạnh và làm sáng tỏ nhờ những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới, những người qua thái độ, hành động, bài viết và lời nói của mình đang mang ánh sáng đến những nơi tăm tối.

There is Vulcan in the place of darkness, Pluto.

Có Vulcan ở nơi tăm tối của Sao Diêm Vương.

Vulcan really is, in a sense, a brilliant planet, so close to the Sun, and it has a great light-inducing capacity. All these factors are emerging.

Theo một nghĩa nào đó, Vulcan thực sự là một hành tinh rực sáng, rất gần Mặt Trời, và có khả năng khơi dậy ánh sáng rất lớn. Tất cả những yếu tố này đang xuất hiện.

The conflict between the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence.

Cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

The work for those who see the conflict is to arm themselves against evil and to educate, so that the distinctions between spirituality and materialism, sharing and greed, light and dark, fellowship and separation, and the whole and the part are made clear.

Công việc của những người thấy được cuộc xung đột là tự trang bị để chống lại cái ác và thực hiện việc giáo dục, sao cho những khác biệt giữa tinh thần và chủ nghĩa duy vật, chia sẻ và tham lam, ánh sáng và bóng tối, tình huynh đệ và sự chia rẽ, toàn thể và bộ phận trở nên rõ ràng.

There is further work for those who recognize what the battle is really about.

Còn có công việc tiếp theo dành cho những người nhận ra thực chất của cuộc chiến.

[108] 3. Preparing the way for the three spiritual energies which will sweep humanity into an era of comprehension, leading [Page 358] to a focussed mental clarification of men's minds throughout the world.

[108] 3. Dọn đường cho ba năng lượng tinh thần sẽ cuốn nhân loại vào một kỷ nguyên thấu hiểu, dẫn [Page 358] đến sự làm sáng tỏ trí tuệ một cách tập trung trong thể trí con người trên khắp thế giới.

Let us call these three imminent energies.

Chúng ta hãy gọi đây là ba năng lượng sắp đến.

Preparing the way for the three spiritual energies involves cultivation within the microcosm. When you look at our meditative life, you see that we are not quite there yet. The New Group of World Servers and those who really see can facilitate it.

Việc chuẩn bị con đường cho ba năng lượng tinh thần đòi hỏi sự vun bồi trong tiểu thiên địa. Khi nhìn vào đời sống tham thiền của chúng ta, các bạn thấy rằng chúng ta vẫn chưa đạt đến đó. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thực sự thấy được có thể tạo thuận lợi cho việc này.

Everyone has a part to play, however tiny it may seem.

Mỗi người đều có một vai trò, dù vai trò ấy có vẻ nhỏ bé đến đâu.

[109] a. The energy of the intuition which will gradually dispel world illusion, and

produce automatically a great augmentation of the ranks of initiates.

[109] a. Năng lượng trực giác sẽ dần xua tan ảo tưởng thế giới và tự động làm gia tăng mạnh mẽ hàng ngũ các điểm đạo đồ.

The initiate of the third degree, I suppose, has what is called intuitive instinct. There is spiritual instinct for the first degree, spiritual intelligence and mental illumination for the second, and intuitive instinct for the third.

Tôi cho rằng điểm đạo đồ bậc ba có điều gọi là bản năng trực giác. Có bản năng tinh thần ở bậc một, trí thông minh tinh thần và sự soi sáng trí tuệ ở bậc hai, và bản năng trực giác ở bậc ba.

[110] b. The activity of light which will dissipate, by the energy of illumination, the world of glamour and bring many thousands on to *the Path of Discipleship*.

[110] b. Hoạt động của ánh sáng, nhờ năng lượng soi sáng, sẽ làm tiêu tan thế giới ảo cảm và đưa nhiều nghìn người bước lên *Con Đường Đệ Tử*.

If we aspirants can lose our tendency toward glamour, we can tread *the Path of Discipleship* with mental focus. He is using three levels here, and I am trying to distinguish them so that we can see what they are. The energy of the intuition is the first, and it needs to be enhanced. Then there is the activity of light. We know that we dissipate glamour by the illumined, soul-infused mind. Then comes the attack on maya.

Nếu những người chí nguyện chúng ta có thể loại bỏ khuynh hướng sa vào ảo cảm, chúng ta có thể bước trên *Con Đường Đệ Tử* với sự tập trung trí tuệ. Ở đây, Ngài đang sử dụng ba cấp độ, và tôi đang cố phân biệt chúng để chúng ta thấy chúng là gì. Năng lượng trực giác là cấp độ thứ nhất, và cần được tăng cường. Kế đến là hoạt động của ánh sáng. Chúng ta biết rằng mình làm tiêu tan ảo cảm nhờ thể trí được soi sáng và được linh hồn thấm nhuần. Sau đó là cuộc tấn công vào ảo lực.

These three imminent energies are to be wielded by those who see and understand the conflict between humanity's Angel and Dweller.

Những người thấy và thấu hiểu cuộc xung đột giữa Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ của nhân loại phải vận dụng ba năng lượng sắp đến này.

[111] c. The energy of inspiration which will bring about, through the medium of its sweeping potency, the devitalisation or the removal, as by a wind,

[111] c. Năng lượng cảm hứng, thông qua sức mạnh cuốn trôi của nó, sẽ làm suy kiệt sinh lực hoặc loại bỏ, như một luồng gió,

Interesting. I am giving an approximation:

Thật thú vị. Tôi đang dẫn lại gần đúng:

The spirit bloweth where it listeth, and no one knows whence it comes or whither it will go. (John 3:8, as recalled by MDR)

Tinh thần thổi nơi mình muốn, và không ai biết từ đâu đến hay sẽ đi về đâu. (Gioan 3:8, theo trí nhớ của MDR)

[112] of the attractive power of maya or substance. This will release untold thousands on to the Path of Probation.

[112] sức hấp dẫn của ảo lực hay chất liệu. Điều này sẽ giải thoát vô số nghìn người để họ bước lên Con Đường Dự Bị.

We have learned a great deal about who is getting ready to tread the Path of Initiation and what is needed, who is getting ready to tread *the Path of Discipleship* and what is needed, and who can begin to be an aspirant and tread the Path of Probation. Who can do that?

Chúng ta đã học được rất nhiều về những ai đang chuẩn bị bước trên Con Đường Điểm Đạo và điều gì là cần thiết, những ai đang chuẩn bị bước trên *Con Đường Đệ Tử* và điều gì là cần thiết, cùng những ai có thể bắt đầu trở thành người chí nguyện và bước trên Con Đường Dự Bị. Ai có thể làm điều đó?

Those who recognize the dual nature of the battle and see that humanity's Angel and Dweller are fighting can be expected to make these distinctions.

Có thể trông đợi những người nhận ra bản chất kép của cuộc chiến và thấy rằng Thiên Thần cùng Kẻ Chận Ngõ của nhân loại đang giao tranh sẽ thực hiện những phân biệt này.

3. Preparing the way for the three spiritual energies which will sweep humanity into an era of comprehension, leading [Page 358] to a focussed mental clarification of men's minds throughout the world.

3. Chuẩn bị con đường cho ba năng lượng tinh thần sẽ cuốn nhân loại vào một kỷ nguyên thấu hiểu, dẫn [Page 358] đến sự sáng tỏ tập trung về trí tuệ trong thể trí của con người trên khắp thế giới.

Intuition, the light of the mind, and what I should call devitalizing inspiration.

Trực giác, ánh sáng của thể trí và điều tôi có lẽ nên gọi là cảm hứng làm suy kiệt sinh lực.

Inspiration can also be used as a very high type of energy, working from the highest realms of our energy system as well as in the realm of maya. What else can these perceptive people do?

Cảm hứng cũng có thể được sử dụng như một loại năng lượng rất cao, hoạt động từ những cõi cao nhất trong hệ thống năng lượng của chúng ta cũng như trong cõi ảo lực. Những người có khả năng nhận thức sâu sắc này còn có thể làm gì nữa?

[113] 4. Releasing new life into the planet through the medium of every possible agency.

[113] 4. Giải phóng sự sống mới vào hành tinh thông qua mọi phương tiện có thể.

New life through every possible agency.

Sự sống mới qua mọi phương tiện có thể có.

[114] The first step towards this release is the proving that the power of materialism is broken by the complete defeat of the Axis powers and, secondly, by the ability of the United Nations to demonstrate (when this has been done) the potency of the spiritual values by their constructive undertakings to restore world order and to lay those foundations which will guarantee a better and more spiritual way of life. These constructive attitudes and undertakings must be assumed individually by every person, and by nations as collective wholes. The first is being undertaken at this time. The second remains as yet to be done.

[114] Bước đầu tiên hướng đến sự giải phóng này là chứng minh rằng quyền lực của chủ nghĩa duy vật đã bị phá vỡ qua việc đánh bại hoàn toàn các cường quốc phe Trục; thứ hai, qua khả năng của các Quốc Gia Đồng Minh chứng tỏ (khi điều này đã hoàn thành) sức mạnh của các giá trị tinh thần bằng những công cuộc xây dựng nhằm khôi phục trật tự thế giới và đặt những nền tảng bảo đảm một lối sống tốt đẹp hơn và mang tính tinh thần hơn. Những thái độ và công cuộc xây dựng này phải do từng cá nhân đảm nhận, cũng như do các quốc gia với tư cách những toàn thể tập hợp đảm nhận. Điều thứ nhất đang được thực hiện vào lúc này. Điều thứ hai vẫn còn phải làm.

The second point is the ability to demonstrate that those values really are spiritual. It has to be demonstrated, and sometimes it is. I am thinking about the rebuilding of Germany and Japan. The Marshall Plan was involved at least in Europe. The motives were not wholly pure.

Điểm thứ hai là khả năng chứng tỏ rằng những giá trị ấy thực sự có tính tinh thần. Phải chứng tỏ điều đó, và đôi khi người ta đã làm được. Tôi đang nghĩ đến việc tái thiết Đức và Nhật Bản. Kế hoạch Marshall đã góp phần, ít nhất là ở châu Âu. Các động cơ không hoàn toàn trong sáng.

Some motives had to do with containing the Soviet Union by strengthening the barrier between it and the Americas and looking to Europe as that barrier. After the Civil War, Lincoln had not intended to send carpetbaggers into the South looking only to their own advantage. He meant the wounds to be bound up. He was a compassionate man and obviously an initiate. That may also be true of General Marshall and some who looked to the restoration and rehabilitation of Europe.

Một số động cơ liên quan đến việc kiềm chế Liên Xô bằng cách củng cố rào chắn giữa nước này với châu Mỹ và xem châu Âu là rào chắn ấy. Sau cuộc Nội chiến, Lincoln không có ý định đưa những kẻ trục lợi đến miền Nam chỉ để mưu lợi cho mình. Ông muốn hàn gắn các vết thương. Ông là một người giàu lòng từ bi và hiển nhiên là một điểm đạo đồ. Điều đó cũng có thể đúng với Tướng Marshall và một số người hướng tới việc khôi phục và phục hồi châu Âu.

They may have had motives beyond realpolitik. There are always people through

Có thể họ có những động cơ vượt ngoài chính trị thực dụng. Luôn có những người

whom compassion expresses itself, and I think such people usually win the day in time. When you go to the Lincoln Memorial and see his second inaugural address chiseled into the wall, it reminds you of the man he really was. He was unlike Bismarck, Hitler or any narcissistic leader. The contest between good and evil is often fought in the realm of human character, and it continues.

mà qua họ lòng từ bi biểu lộ, và tôi nghĩ những người như vậy thường sẽ thắng thế theo thời gian. Khi đến Đài tưởng niệm Lincoln và đọc bài diễn văn nhậm chức lần thứ hai của ông khắc trên tường, các bạn sẽ nhớ lại con người thực sự của ông. Ông khác với Bismarck, Hitler hay bất kỳ nhà lãnh đạo ái kỷ nào. Cuộc tranh đấu giữa thiện và ác thường diễn ra trong lĩnh vực tính cách con người, và vẫn tiếp diễn.

It has been said that people generally get the leader they deserve. In Western democracies, we have to raise our own game and remember the principles that led to their founding. In many European countries there are great examples of principles that were a gift to all humanity. There is the Magna Carta which, although it was largely confined to the nobility, swept away the absolute authority of kings. There is liberty, equality and fraternity in the French Revolution, in a way the names of the Lords of Liberation.

Người ta nói rằng dân chúng thường có người lãnh đạo mà họ xứng đáng có. Trong các nền dân chủ phương Tây, chúng ta phải nâng cao nỗ lực của mình và ghi nhớ những nguyên tắc đã dẫn đến việc thành lập các nền dân chủ ấy. Ở nhiều quốc gia châu Âu có những tấm gương lớn về các nguyên tắc từng là món quà dành cho toàn thể nhân loại. Có Đại Hiến chương, dù phần lớn chỉ giới hạn trong giới quý tộc, đã quét bỏ quyền lực tuyệt đối của các vị vua. Có tự do, bình đẳng và bác ái trong Cách mạng Pháp, theo một nghĩa nào đó là danh xưng của các Đấng Giải Thoát.

There are the Declaration of Independence, the Bill of Rights, and the rights of man as expressed in the United States. I have forgotten many things, but those examples stand out to me. There is a better and more spiritual way of life, and we certainly have spiritual values. We have to stand for them because they will be challenged cyclically.

Có Tuyên ngôn Độc lập, Tuyên ngôn Nhân quyền và các quyền của con người như được thể hiện tại Hoa Kỳ. Tôi đã quên nhiều điều, nhưng những ví dụ ấy vẫn nổi bật trong tâm trí tôi. Có một lối sống tốt đẹp hơn và có tính tinh thần hơn, và chắc chắn chúng ta có những giá trị tinh thần. Chúng ta phải bảo vệ chúng vì chúng sẽ bị thách thức theo chu kỳ.

These constructive attitudes and undertakings must be assumed individually by every person, and by nations as collective wholes. The first is being undertaken at this time.

Mỗi cá nhân và các quốc gia với tư cách những toàn thể tập thể phải đảm nhận những thái độ và công cuộc kiến tạo này. Việc thứ nhất đang được thực hiện vào lúc này.

That meant the defeat of the Axis, which was in process when this was written in 1942.

Điều đó nói đến việc đánh bại phe Trục, vốn đang diễn ra khi đoạn này được viết vào năm 1942.

Whether it would be a defeat was the question. The second point remained to be done, the demonstration that spiritual values really are better. What is better depends on the desires and motives of the person considering them. Selfishness cannot be avoided in the long evolution of humanity. But I think there is a way to hasten people out of that position when they appear ready to outgrow it.

Câu hỏi khi ấy là liệu có đánh bại được họ hay không. Điểm thứ hai vẫn còn phải làm: chứng tỏ rằng các giá trị tinh thần thực sự tốt đẹp hơn. Điều gì tốt đẹp hơn tùy thuộc vào dục vọng và động cơ của người xem xét chúng. Không thể tránh khỏi sự ích kỷ trong quá trình tiến hoá lâu dài của nhân loại. Nhưng tôi nghĩ có một cách để giúp con người nhanh chóng thoát khỏi trạng thái đó khi họ có vẻ sẵn sàng vượt qua nó.

[115] 5. Bringing home to the nations of the world the truths taught by the Buddha, the Lord of Light, and the Christ, the Lord of Love.

[115] 5. Giúp các quốc gia trên thế giới thấm nhuần những chân lý do Đức Phật, Đấng Chúa Tể Ánh Sáng, và Đức Christ, Đấng Chúa Tể Tình Thương, truyền dạy.

Buddhism is very popular now and, as DK said, it may have become dogmatic. I do not know. It seems so when some insist we have no soul and perhaps pay no attention to the causal body whatsoever.

Hiện nay, Phật giáo rất phổ biến và, như Chân sư DK đã nói, có thể đã trở nên giáo điều. Tôi không biết. Có vẻ là như vậy khi một số người khăng khăng rằng chúng ta không có linh hồn và có lẽ hoàn toàn không chú ý đến thể nguyên nhân.

Then a powerful Buddhist abbot known to us as Djwhal Khul comes along and gives the esoteric perspective, and the Buddhists will not budge from their no-soul doctrine. You can tell the difference between a doctrine and an experienced truth. With an experienced truth there will be flexibility in defining terms, because the experience is theirs. With a doctrine, a dogma they have accepted, the experience is not theirs. They hold on to the form of words, to the doctrine, for dear life lest they become lost.

Rồi một vị trụ trì Phật giáo đầy quyền năng, mà chúng ta biết đến với tên Djwhal Khul, xuất hiện và đưa ra quan điểm nội môn, nhưng những Phật tử ấy vẫn không chịu rời bỏ giáo lý vô ngã của họ. Các bạn có thể phân biệt một giáo lý với một chân lý đã được trải nghiệm. Với chân lý đã được trải nghiệm, người ta sẽ linh hoạt trong cách định nghĩa thuật ngữ, vì trải nghiệm ấy là của chính họ. Với một giáo lý, một giáo điều họ đã chấp nhận, trải nghiệm ấy không phải của họ. Họ sống chết bám lấy hình thức ngôn từ, bám lấy giáo lý, vì sợ mình lạc lối.

Here are some points about the truths of the Buddha and the Lord Christ.

Đây là một số điểm về những chân lý của Đức Phật và Đức Christ.

[116] a. The Axis nations need to grasp the teaching of the Buddha as He enunciated it in the Four Noble Truths; they need to realise that the cause of all sorrow and woe is desire—desire for that which is material.

[116] a. Các quốc gia phe Trục cần nắm bắt giáo huấn của Đức Phật như Ngài đã trình bày trong Tứ Diệu Đế; họ cần nhận ra rằng nguyên nhân của mọi đau buồn và khổ não là dục vọng—dục vọng đối với những gì thuộc về vật chất.

The idea is that the Axis nations were materialistic. He said that Germany under Nazism, if it won, would produce the most materialistic civilization ever seen.

Ý ở đây là các quốc gia phe Trục theo chủ nghĩa duy vật. Ngài nói rằng nước Đức dưới chế độ Quốc xã, nếu chiến thắng, sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất từng thấy.

Instead of grasping aggressively for what belongs to others, we must realize that eventually everything will fall out of our hands. The hands have to let go and be crucified. When the nails are removed, there is only the attitude of giving, without grasping.

Thay vì hung hăng chộp lấy những gì thuộc về người khác, chúng ta phải nhận ra rằng cuối cùng mọi thứ đều sẽ rơi khỏi tay mình. Đôi tay phải buông ra và chịu đóng đinh trên thập giá. Khi những chiếc đinh được nhổ đi, chỉ còn thái độ cho đi, không nắm giữ.

[117] b. The United Nations need to learn to apply the Law of Love as enunciated in the life of Christ and to express the truth that "no man liveth unto himself"

[117] b. Các Quốc Gia Đồng Minh cần học cách áp dụng Định luật Bác ái như đã thể hiện qua cuộc đời Đức Christ, và biểu lộ chân lý rằng "không ai sống chỉ cho riêng mình"

I suppose he is hinting at isolationism.

Tôi cho rằng Ngài đang ám chỉ chủ nghĩa biệt lập.

[118] and no [Page 359] nation either, and that the goal of all human effort is loving understanding, prompted by a programme of love for the whole.

[118] và cũng không [Page 359] quốc gia nào như vậy, và rằng mục tiêu của mọi nỗ lực con người là sự thấu hiểu đầy tình thương, được thúc đẩy bởi một chương trình yêu thương dành cho toàn thể.

The Buddha dealt with accepted discipleship. It seems the Axis needed that teaching, and the United Nations had to go a step further

Đức Phật đề cập đến địa vị đệ tử được chấp nhận. Dường như phe Trục cần giáo huấn ấy, còn Liên Hiệp Quốc phải tiến thêm một bước

and participate in other people's lives through love. The Tibetan can see these things from a broad perspective. Some nations wanted to remain peaceful and neutral, but the fight was forced on them, as with the United States at first. Some remained neutral and found other ways to help, perhaps Sweden and Switzerland. Whatever one does, one reaps the benefits or demerits of karma according to the motive and effect of the action.

và tham gia vào cuộc sống của người khác qua tình thương. Chân sư Tây Tạng có thể nhìn những điều này từ một góc độ rộng lớn. Một số quốc gia muốn duy trì hòa bình và trung lập, nhưng buộc phải tham chiến, như Hoa Kỳ lúc ban đầu. Một số nước vẫn trung lập và tìm những cách khác để giúp đỡ, có lẽ như Thụy Điển và Thụy Sĩ. Dù làm gì, mỗi người đều gặt hái những kết quả tốt hay xấu của nghiệp quả tùy theo động cơ và tác động của hành động.

Selfishness does not bring a karma of great bounty, unless the bounty itself ties one's hands, as Master Morya has said. Don't envy those with great wealth. You have no idea of the imprisonment of the wretched soul in the midst of it. It can be like suffocation. We have completed four hours and two minutes. I suppose this will be a five-hour program. I'm sure you can tell when I'm running on automatic pilot and I'm so sleepy that I hope what comes out makes sense.

Sự ích kỷ không mang lại nghiệp quả dồi dào phúc lợi, trừ khi chính sự dồi dào ấy trói buộc đôi tay người ta, như Chân sư Morya đã nói. Đừng ganh tị với những người rất giàu có. Các bạn không biết linh hồn khốn khổ bị giam hãm thế nào giữa sự giàu có ấy. Có thể giống như bị ngạt thở. Chúng ta đã đi được bốn giờ hai phút. Tôi cho rằng đây sẽ là một chương trình dài năm giờ. Tôi chắc các bạn nhận ra khi nào tôi đang nói một cách tự động và buồn ngủ đến mức chỉ mong những gì mình nói ra còn có nghĩa.

Have you ever dozed off halfway through saying something and found a completely different reality? The words you might bring back, even in an instant, would not fit this one. That happens sometimes, though I find I am gaining energy now. Excuse anything confusing I say. I may have hauled it over from another plane and caught myself just in time to adjust to the present sensory world. We have not covered many pages, because I have made excursions into related ideas.

Các bạn đã bao giờ chợt ngủ gật giữa lúc đang nói và thấy mình ở trong một thực tại hoàn toàn khác chưa? Những lời các bạn có thể mang trở về, dù chỉ trong một khoảnh khắc, sẽ không phù hợp với thực tại này. Đôi khi điều đó xảy ra, dù lúc này tôi thấy mình đang có thêm năng lượng. Xin bỏ qua bất kỳ điều khó hiểu nào tôi nói. Có thể tôi đã kéo nó sang từ một cõi khác và kịp nhận ra để điều chỉnh cho phù hợp với thế giới giác quan hiện tại. Chúng ta chưa đi được nhiều trang, vì tôi đã mở rộng sang những ý tưởng liên quan.

I hope something of value has emerged.

Tôi hy vọng đã có điều gì đó có giá trị xuất hiện.

[119] If the lives and teachings of these two great Avatars can be comprehended and wrought out anew in the lives of men today, in the world of human affairs, in the realm of human thinking and in the arena of daily living, the present world order (which is today largely disorder) can be so modified and changed that a new world and a new race of men can gradually come into being. Renunciation and the use of the sacrificial will should be the keynote for the interim period after the war, prior to the inauguration of the New Age.

[119] Nếu cuộc đời và giáo huấn của hai Đấng Hoá Thân vĩ đại này có thể được thấu hiểu và thực hiện lại trong đời sống con người ngày nay, trong thế giới các công việc của nhân loại, trong lĩnh vực tư tưởng con người và trong đấu trường sinh hoạt hằng ngày, thì trật tự thế giới hiện nay (vốn phần lớn là tình trạng vô trật tự) có thể được điều chỉnh và thay đổi đến mức một thế giới mới và một nhân loại mới dần hình thành. Sự từ bỏ và việc sử dụng ý chí hi sinh cần là chủ âm cho thời kỳ chuyển tiếp sau chiến tranh, trước khi Kỷ Nguyên Mới mở ra.

It is a long sentence full of value. Base your lives on the great teachings of the Buddha and the Christ, however they are presented. I was thinking about servant leadership, the antidote to dominating others narcissistically without caring what they think. “Let him who would be first among you be your servant,” or words to that effect. With servant leadership other people’s needs come first, and you find your own needs met too.

Đó là một câu dài đầy giá trị. Hãy đặt cuộc sống của các bạn trên nền tảng những giáo huấn vĩ đại của Đức Phật và Đức Christ, bất kể chúng được trình bày dưới hình thức nào. Tôi đang nghĩ đến việc lãnh đạo bằng phụng sự, phương thuốc hóa giải lối thống trị người khác một cách ái kỷ, chẳng quan tâm họ nghĩ gì. “Ai muốn đứng đầu trong các ngươi, hãy làm người phục vụ các ngươi”, hoặc những lời có ý nghĩa như vậy. Trong cách lãnh đạo bằng phụng sự, nhu cầu của người khác được đặt lên trước, và các bạn nhận thấy nhu cầu của chính mình cũng được đáp ứng.

Renunciation and the use of the sacrificial will

Sự từ bỏ và việc sử dụng ý chí hi sinh

Humanity is to become a first-degree humanity, to take the first initiation. In the third tier of petals the sacrificial will of the soul is involved. Those are the three petals of sacrifice: sacrifice-knowledge, sacrifice-love and sacrifice-sacrifice, the seventh, eighth and ninth petals. If we are to become a kingdom of initiates, we shall have to become familiar with ever-deepening forms

Nhân loại phải trở thành nhân loại ở bậc một, tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất. Ở tầng cánh hoa thứ ba có sự tham gia của ý chí hi sinh của linh hồn. Đó là ba cánh hoa hi sinh: hi sinh–tri thức, hi sinh–bác ái và hi sinh–hi sinh, tức các cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Nếu muốn trở thành một giới gồm các điểm đạo đồ, chúng ta sẽ phải làm quen với những hình thức hi sinh ngày

of sacrifice. Something lower always has to be given up for something higher.

càng sâu sắc. Luôn phải từ bỏ điều gì đó thấp hơn để đạt điều gì đó cao hơn.

[120] Students need to remember that all manifestations and every point of crisis are symbolised by the ancient symbol of the point within the circle, the focus of power within a sphere of influence or aura.

[120] Các đạo sinh cần nhớ rằng mọi biểu hiện và mọi điểm khủng hoảng đều được tượng trưng bằng biểu tượng cổ xưa về điểm nằm trong vòng tròn, tiêu điểm quyền năng nằm trong một phạm vi ảnh hưởng hay hào quang.

The point is supposed to shrink until eventually it becomes the relinquished point. "All manifestations and every point of crisis" is a big statement. It is an important symbol, the symbol of the Master, and associated with Leo. The advanced Leo achieves the relinquished point, as we see in *Esoteric Astrology*, page 332.

Điểm ấy phải thu nhỏ lại cho đến khi cuối cùng trở thành điểm được từ bỏ. "Mọi biểu hiện và mỗi thời điểm khủng hoảng" là một phát biểu có phạm vi rất lớn. Đây là một biểu tượng quan trọng, biểu tượng của Chân sư, và gắn liền với Sư Tử. Người Sư Tử tiến hoá cao đạt đến điểm được từ bỏ, như chúng ta thấy trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, trang 332.

[121] So it is today with the entire problem of ending the world glamour and illusion which fundamentally lie behind the present acute situation and world catastrophe.

[121] Ngày nay, toàn bộ vấn đề chấm dứt ảo cảm và ảo tưởng thế giới, vốn về căn bản nằm sau tình hình nguy cấp hiện nay và thảm hoạ thế giới, cũng như vậy.

People are not thinking clearly and are attracted to the results of their erroneous thinking. I think I told you about the channeling from, was it Arcturus, by a woman who was a medium for high-ranking people in the German military. She brought through erroneous things, and they believed her.

Con người không suy nghĩ sáng suốt và bị thu hút bởi những kết quả từ lối suy nghĩ sai lầm của mình. Tôi nghĩ mình đã kể với các bạn về việc truyền thông điệp từ, có phải là Arcturus không, qua một phụ nữ làm đồng tử cho những nhân vật cấp cao trong quân đội Đức. Bà ấy truyền đạt những điều sai lầm, và họ tin bà.

That was part of the founding of the Thule Society, T-H-U-L-E, a source of racism and antisemitism, and of hostility towards whatever was regarded as a degenerate example of humanity, other than the great German Teuton of 250,000 years ago. When unprepared or selfish people read *The Secret Doctrine*, they skew everything in the direction of their selfishness. How did they

Đó là một phần trong quá trình thành lập Hội Thule, T-H-U-L-E, một nguồn phát sinh chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa bài Do Thái, cùng sự thù địch với bất cứ ai bị coi là một hình mẫu nhân loại thoái hóa, ngoài người Teuton Đức vĩ đại của 250.000 năm trước. Khi những người chưa được chuẩn bị hoặc ích kỷ đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm*, họ bóp méo mọi thứ theo hướng ích kỷ của

get that from what they read? Their predisposition was selfish. DK says those seven were selfish for many lives.

mình. Làm sao họ lại rút ra điều đó từ những gì đã đọc? Họ vốn có khuynh hướng ích kỷ. Chân sư DK nói rằng bảy người ấy đã ích kỷ qua nhiều kiếp.

So it is today with the entire problem of ending the world glamour and illusion which fundamentally lie behind the present acute situation and world catastrophe.

Ngày nay cũng vậy đối với toàn bộ vấn đề chấm dứt ảo cảm và ảo tưởng thế gian, vốn là căn nguyên đằng sau tình hình gay gắt và thảm họa thế giới hiện nay.

[122] The possibility of such a dispelling and dissipation is definitely centred in the two Avatars, the Buddha and the Christ.

[122] Khả năng xua tan và làm tiêu tan như thế rõ ràng tập trung nơi hai Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ.

I suppose he means the Buddha dispels and the Christ dissipates, but it may be the other way around. They both have intuition and acute minds. The Buddha preceded the Christ by setting out the theme of accepted discipleship. Perhaps He is the dissipator and the Christ the dispeller.

Tôi cho rằng ý Ngài là Đức Phật xua tan và Đức Christ làm tiêu tan, nhưng cũng có thể ngược lại. Cả hai Ngài đều có trực giác và thể trí sắc bén. Đức Phật đi trước Đức Christ bằng cách nêu ra chủ đề về địa vị đệ tử được chấp nhận. Có lẽ Ngài là Đấng làm tiêu tan, còn Đức Christ là Đấng xua tan.

We don't want to make hard-and-fast rules here. Sometimes I stop and ask myself what the Tibetan has given us. What an outpouring, what a labour of love. He made a joke, and He does not make many. For Him, He said, it had been a labour of love, and for Alice Bailey, a labour. Imagine how she got it all together before computers, with a typewriter and with her health difficulties.

Ở đây chúng ta không muốn đặt ra những quy luật cứng nhắc. Đôi khi tôi dừng lại và tự hỏi Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta những gì. Một lần tuôn đổ lớn lao biết bao, một công trình lao động vì tình thương biết bao. Ngài đã nói đùa, mà Ngài không hay nói đùa. Ngài nói rằng với Ngài, đó là một công trình lao động vì tình thương, còn với Alice Bailey, đó là lao động. Hãy hình dung bà đã tập hợp tất cả những điều ấy thế nào trước thời máy tính, chỉ với một chiếc máy đánh chữ và trong tình trạng sức khỏe khó khăn.

Alice Bailey proved something. People who think they have a burden can look to her. The Tibetan said she refused invalidism when she might justifiably have said, "I cannot do this anymore. My heart, or whatever it is. I'm an invalid, and I can't do this." But she refused that.

Alice Bailey đã chứng tỏ một điều. Những ai nghĩ mình đang mang gánh nặng có thể nhìn vào bà. Chân sư Tây Tạng nói rằng bà từ chối sống như một người bệnh tật bất lực, dù bà hoàn toàn có lý do chính đáng để nói: "Tôi không thể làm việc này nữa. Tim tôi, hay bất cứ vấn đề gì khác. Tôi là người bệnh, và tôi

không thể làm việc này." Nhưng bà đã từ chối điều đó.

[123] Within the world of glamour—the world of the astral plane and of emotions—appeared a point of light.

[123] Trong thế giới ảo cảm—thế giới của cõi cảm dục và cảm xúc—đã xuất hiện một điểm ánh sáng.

Now he explains it.

Giờ đây Ngài giải thích điều đó.

[124] The Lord of Light, the Buddha, undertook to focus in Himself the illumination which would eventually make possible the dissipation of glamour.

[124] Đấng Chúa Tể Ánh Sáng, Đức Phật, đảm nhận việc tập trung trong chính Ngài sự soi sáng mà cuối cùng sẽ khiến việc làm tiêu tan ảo cảm trở nên khả thi.

It is as I said the second time. It makes sense because the Buddha was such a penetrating thinker and had that powerful third ray associated with light. Light is also associated with the second ray, and even with the first, as in the unfettered enlightenment of Shamballa. Light is substance. Here the Lord of Light concentrates

Đúng như điều tôi đã nói ở lần thứ hai. Điều này hợp lý vì Đức Phật là một nhà tư tưởng hết sức thấu suốt và có cung ba đầy quyền năng gắn với ánh sáng ấy. Ánh sáng cũng gắn với cung hai, và thậm chí với cung một, như trong sự giác ngộ không bị ràng buộc của Shamballa. Ánh sáng là chất liệu. Ở đây, Đấng Chúa Tể Ánh Sáng tập trung

in Himself the illumination which would eventually make possible the dissipation of glamour.

trong chính Ngài sự soi sáng mà cuối cùng sẽ khiến việc làm tiêu tan ảo cảm trở nên khả thi.

When you read what was taken down of the Buddha's words, it is clarity itself. There is a great deal of repetition.

Khi đọc những lời Đức Phật đã được ghi lại, các bạn thấy đó chính là sự sáng tỏ. Có rất nhiều sự lặp lại.

It is almost mantric at times. With simplicity He cuts through the glamours that might inflate or distort His students' approach.

Đôi khi gần như một mantram. Bằng sự giản dị, Ngài xuyên qua những ảo cảm có thể làm phồng lên hoặc bóp méo cách tiếp cận của các môn sinh của Ngài.

[125] Within the world of illusion—the world of the mental plane—appeared the Christ, the Lord of Love Himself, Who embodied in Himself the power of the attractive will of God. He undertook to dispel illusion by drawing to Himself (by the potency of love) the hearts of all men,

[125] Trong thế giới ảo tưởng—thế giới của cõi trí—đã xuất hiện Đức Christ, chính Đấng Chúa Tể Tình Thương, Ngài hiện thân cho quyền năng của ý chí hấp dẫn của Thượng đế. Ngài đảm nhận việc xua tan ảo tưởng bằng cách thu hút về chính Ngài (nhờ sức mạnh của tình thương) tâm của

and stated this determination in the words, "And I, if I be lifted from the earth, will draw all men unto me." (John 12:32)

mọi người, và tuyên bố quyết tâm này bằng những lời: "Còn Ta, nếu được nâng lên khỏi Trái Đất, sẽ thu hút mọi người đến với Ta."

When I am caught up in concepts and manage to activate the heart centre, a different perception supervenes. Things become felt realities, subtle but real. Perhaps you have found that too. With love as the great revealer, the intuitive nature of the Christ and the love inclination of His rays dispelled the complex, veiling disquisitions of the concrete mind.

Khi tôi bị cuốn vào các khái niệm mà có thể khơi hoạt trung tâm tim, một nhận thức khác liền xuất hiện. Mọi thứ trở thành những thực tại được cảm nhận, vi tế nhưng có thật. Có lẽ các bạn cũng từng nhận thấy điều đó. Với tình thương là tác nhân mặc khải vĩ đại, bản chất trực giác của Đức Christ và khuynh hướng bác ái của các cung của Ngài đã xua tan những luận giải phức tạp, che lấp thực tại của trí cụ thể.

[126] From the point they then will have reached, the world of spiritual perception, of truth and of divine ideas will stand revealed. The result will be the disappearing of illusion.

[126] Từ điểm mà khi ấy họ đã đạt tới, thế giới của tri giác tinh thần, của chân lý và của những ý tưởng thiêng liêng sẽ hiển lộ. Kết quả sẽ là sự biến mất của ảo tưởng.

As the world becomes more mental, it will increasingly need the Christ and His method. Buddhism comes largely under the third ray, partly because the Buddha has a third-ray Monad, and because of His connection with the Moon Chain and the seeds of the previous solar system. In a way that system stands in the position of three, third from the end.

Khi thế giới ngày càng phát triển về trí tuệ, thế giới sẽ càng cần Đức Christ và phương pháp của Ngài. Phật giáo phần lớn chịu ảnh hưởng của cung ba, một phần vì Đức Phật có Chân thần cung ba, và vì mối liên hệ của Ngài với Dãy Mặt Trăng cùng những hạt giống của hệ mặt trời trước. Theo một nghĩa nào đó, hệ ấy đứng ở vị trí số ba, thứ ba tính từ cuối lên.

The third ray was prominent in the previous solar system. The Buddha took the seeds, the harvest of that system, and they ripened in Him in this one. We know something of when the Lords, or the more advanced humanity, came from the Moon Chain to the Earth Chain. But we are not told much about the Buddha, whether He functioned or was individualised in the previous solar system, or when He came to this one. There is a hint that the seeds of that earlier system ripened in Him.

Cung ba nổi bật trong hệ mặt trời trước. Đức Phật tiếp nhận những hạt giống, thành quả thu hoạch của hệ ấy, và chúng chín muồi nơi Ngài trong hệ hiện tại. Chúng ta biết đôi chút về thời điểm các Chúa Tể, hay bộ phận nhân loại tiến hoá cao hơn, từ Dãy Mặt Trăng đến Dãy Địa Cầu. Nhưng chúng ta không được cho biết nhiều về Đức Phật, liệu Ngài đã hoạt động hay đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước hay chưa, hoặc khi nào Ngài đến hệ hiện tại. Có một gợi ý rằng những hạt giống của hệ trước ấy đã chín muồi nơi Ngài.

It has a definitely mental colouring, and that is needed to dissipate the glamours of the astral plane. There has to be the beam of rays three and five, a searchlight that vaporises or dissipates the veils of glamour, invalidating them. The Christ works differently. His unitive, very pure second-ray approach puts the fragments together. If illusion is pursued it creates such complexity of thought that it becomes unintelligible. The Christ unifies and simplifies. The fragments come together in wholes, and the divine pattern is re-established.

Điều đó mang một sắc thái trí tuệ rõ rệt, và cần có sắc thái ấy để làm tiêu tan những ảo cảm của cõi cảm dục. Phải có chùm tia của cung ba và cung năm, một luồng đèn pha làm bốc hơi hoặc làm tiêu tan những màn che ảo cảm, khiến chúng mất hiệu lực. Đức Christ hoạt động theo cách khác. Cách tiếp cận hợp nhất, rất thuần khiết của cung hai nơi Ngài kết nối các mảnh rời với nhau. Nếu theo đuổi ảo tưởng, nó tạo ra sự phức tạp trong tư tưởng đến mức trở nên không thể hiểu nổi. Đức Christ hợp nhất và đơn giản hóa. Các mảnh rời kết hợp thành những toàn thể, và mô hình thiêng liêng được tái lập.

We have much to be grateful for in these two Beings. Popular religion presents Them in a way usually concerned with the apparent well-being of an unillumined perceiver: the Christ will save you, the Buddha will enlighten you. There is much more to what They did. These are little hints about Their inner work. We know the New World Religion will be founded on both teachings, which is why both have to be brought forward in cooperation.

Chúng ta có nhiều điều để biết ơn hai Đấng này. Tôn giáo phổ thông trình bày Các Ngài theo cách thường hướng đến sự an lạc bề ngoài của một người nhận thức chưa được soi sáng: Đức Christ sẽ cứu các bạn, Đức Phật sẽ giúp các bạn giác ngộ. Những gì Các Ngài đã làm còn sâu rộng hơn nhiều. Đây là những gợi ý nhỏ về công việc bên trong của Các Ngài. Chúng ta biết Tôn Giáo Thế Giới Mới sẽ đặt nền tảng trên cả hai giáo huấn, vì vậy cả hai phải cùng được đưa ra trong sự hợp tác.

The teachings of the Buddha and the Christ receive fairly equal emphasis in the new Masonry, some of which is being brought forward through the A.U.M. group. That is good, because Masonry will be important particularly for the education of people with much first ray in their nature. The Masonic organism will help in that way. It will still have to be based on the teachings of the Buddha and the Christ, as will the New World Religion.

Giáo huấn của Đức Phật và Đức Christ được nhấn mạnh khá đồng đều trong Hội Tam Điểm mới, mà một phần đang được triển khai qua nhóm A.U.M. Điều đó tốt, vì Hội Tam Điểm sẽ đặc biệt quan trọng đối với việc giáo dục những người có nhiều cung một trong bản chất của mình. Tổ chức Tam Điểm sẽ giúp theo cách đó. Tổ chức ấy vẫn phải đặt nền tảng trên giáo huấn của Đức Phật và Đức Christ, cũng như Tôn Giáo Thế Giới Mới.

Think of the banded esoteric organisms, probably ultimately directed by third-ray Monads of some kind. In dealing with mental types, the mind as it is in Christ and

Hãy nghĩ đến những tổ chức nội môn liên kết với nhau, có lẽ xét đến cùng do những Chân thần cung ba thuộc loại nào đó chỉ đạo. Khi làm việc với những người thiên về trí

the Buddha mind are both needed. The clarity the Buddha and Christ achieve needs to be part of how these people clarify their mental sphere.

tuệ, cần có cả thể trí như nơi Đức Christ lẫn thể trí của Đức Phật. Sự sáng tỏ mà Đức Phật và Đức Christ đạt được cần trở thành một phần trong cách những người này làm sáng tỏ khối cầu trí tuệ của mình.

[127] The combined work of these two great Sons of God, concentrated through the world disciples and through Their initiates must and will inevitably shatter illusion and dispel glamour—

[127] Công việc phối hợp của hai người Con vĩ đại này của Thượng đế, tập trung qua các đệ tử trên thế giới và các điểm đạo đồ của Các Ngài, phải và tất yếu sẽ phá tan ảo tưởng và xua tan ảo cảm—

This is a little different. He is not always rigorous about the words. Usually the word for glamour is “dissipate,” but here He says “shatter illusion.” Usually would we not say “dispel”? We get the idea. Some illusions are so brittle and crystallised, such recalcitrant thoughts, that they have to be shattered.

Điều này hơi khác. Không phải lúc nào Ngài cũng dùng từ thật nghiêm ngặt. Thông thường, từ dùng cho ảo cảm là “làm tiêu tan”, nhưng ở đây Ngài nói “phá vỡ ảo tưởng”. Chẳng phải thông thường chúng ta sẽ nói “xua tan” sao? Chúng ta hiểu được ý. Một số ảo tưởng quá giòn cứng và kết tinh, những tư tưởng quá ngoan cố, nên phải phá vỡ chúng.

If we understand what They tried to do for humanity and the principles of Their teaching, we see that Their combined work, through world disciples and initiates, would shatter illusion and dispel glamour.

Nếu thấu hiểu điều Các Ngài đã cố làm cho nhân loại và những nguyên tắc trong giáo huấn của Các Ngài, chúng ta thấy rằng công việc kết hợp của Các Ngài, qua các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới, sẽ phá vỡ ảo tưởng và xua tan ảo cảm.

[128] the one by the intuitive recognition of reality by minds attuned to it,

[128] ảo tưởng tan vỡ nhờ sự nhận biết thực tại bằng trực giác của những thể trí đã hòa điệu với thực tại,

that is the first,

đó là điều thứ nhất,

[129] and the other by the pouring in of the light of reason.

[129] còn ảo cảm tiêu tan nhờ ánh sáng lý trí tuôn vào.

That is good, clear and needed. There is such an abundance of teaching that a few real points of clarification are worthwhile. Intuitive recognition by minds attuned to reality will shatter illusion.

Điều đó hay, rõ ràng và cần thiết. Giáo huấn phong phú đến mức một vài điểm thực sự làm sáng tỏ vấn đề cũng rất đáng quý. Sự nhận biết bằng trực giác của những thể trí hòa điệu với thực tại sẽ phá vỡ ảo tưởng.

The other, the pouring in of the light of reason, dispels glamour. Normally we would say it dissipates it. When you see reality beside the complex thoughtforms made to describe it, you cease to accept the fragments on their own. You want to see them brought together. Intuition is the ability to see accurately and in wholes. It is a kind of holism.

Điều kia, ánh sáng của lý trí tuôn vào, xua tan ảo cảm. Thông thường chúng ta sẽ nói làm tiêu tan nó. Khi thấy thực tại bên cạnh những hình tư tưởng phức tạp được tạo ra để mô tả nó, các bạn không còn chấp nhận những mảnh rời đứng riêng lẻ. Các bạn muốn thấy chúng kết hợp với nhau. Trực giác là khả năng thấy chính xác và trong tính toàn thể. Đó là một dạng nhận thức toàn thể.

[130] The Buddha made the first planetary effort to dissipate world glamour; the Christ made the first planetary effort towards the dispelling of illusion.

[130] Đức Phật đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên quy mô hành tinh nhằm làm tiêu tan ảo cảm thế gian; Đức Christ đã thực hiện nỗ lực đầu tiên trên quy mô hành tinh nhằm xua tan ảo tưởng.

We do not immediately know what those efforts were. When people are attached to the phenomenal world and crave it, the Buddha's message of detachment dissipates that desire for the unreal. The Christ helps people see with wholeness, overcoming multiplicity and introducing the unity that always underlies it.

Chúng ta không biết ngay những nỗ lực ấy là gì. Khi con người bám víu và khao khát thế giới hiện tượng, thông điệp tách rời của Đức Phật làm tiêu tan dục vọng hướng đến cái không thực ấy. Đức Christ giúp con người thấy trong tính toàn thể, vượt qua tính đa thù và đem lại sự hợp nhất luôn nằm bên dưới nó.

[131] Their work must now be intelligently carried forward by a humanity wise enough to recognise its dharma. Men are being rapidly disillusioned and will consequently see more clearly. The world glamour is being steadily removed from the ways of men. These two developments have been brought about by the incoming new ideas, focussed through the world intuitives and released to the general public by the world thinkers. It has been

[131] Giờ đây, công việc của Các Ngài phải được tiếp nối một cách sáng suốt nhờ một nhân loại đủ minh triết để nhận ra bổn phận của mình. Con người đang nhanh chóng vỡ mộng và do đó sẽ thấy rõ hơn. Ảo cảm thế gian đang dần được loại bỏ khỏi những nẻo đường của con người. Hai bước phát triển này bắt nguồn từ những ý tưởng mới đang đi vào, tập trung qua những người có trực giác trên thế giới và được các nhà tư tưởng trên thế giới truyền bá đến

also largely aided by the well-nigh unconscious, but none the less real, recognition of the true meaning of these Four Noble Truths by the masses.

công chúng. Tiến trình ấy cũng nhận được sự hỗ trợ lớn lao từ việc nhận biết ý nghĩa đích thực của Tứ Diệu Đế này, một sự nhận biết gần như vô thức nhưng vẫn có thật nơi quần chúng.

The masses may not understand it consciously. They may have a feeling that the phenomenal world is not real, that pain and suffering arise from the desire to acquire things from it, and that relief comes through detachment. The way is to follow the Noble Eightfold Path.

Quần chúng có thể không thấu hiểu điều đó một cách có ý thức. Họ có thể có cảm nhận rằng thế giới hiện tượng không có thực, rằng đau đớn và khổ sở phát sinh từ dục vọng muốn chiếm hữu những thứ trong đó, và rằng sự giải thoát khỏi khổ đau đến qua việc tách rời. Con đường là noi theo Bát Chánh Đạo.

Notice how eight traces its way through the Buddha's life. Mercury is the guardian at the eighth gate. The Buddha was born, was enlightened and died at the Full Moon, when Scorpio, the eighth sign, ruled it. The antahkarana is built in the shape of a figure eight. The Buddha appears in the Wesak Valley for eight minutes. Eight has to do with the flow of energy, and is prominent in the Buddha's life. You could think of it as the infinity sign standing up.

Hãy chú ý cách số tám xuyên suốt cuộc đời Đức Phật. Sao Thủy là vị canh giữ cánh cổng thứ tám. Đức Phật đản sinh, thành đạo và nhập diệt vào kỳ Trăng Tròn, khi Hổ Cáp, dấu hiệu thứ tám, cai quản kỳ ấy. Antahkarana được xây dựng theo hình số tám. Đức Phật xuất hiện trong Thung lũng Wesak trong tám phút. Số tám liên quan đến dòng năng lượng và nổi bật trong cuộc đời Đức Phật. Các bạn có thể nghĩ về nó như dấu vô cực dựng đứng.

If you think of the infinity sign standing up, an aspect of absolute infinity is brought into temporary manifestation. It subsides into its absolute condition, and comes forth into finitude again and again. There are ways of removing glamour and of becoming disillusioned. People often take that negatively: "I was so disillusioned," meaning "I was disappointed." I was deprived of my expectation or the emotion I had expended, and my desire was let down and unfulfilled. It means much more than that.

Nếu nghĩ về dấu vô cực dựng đứng, một phương diện của cái vô hạn tuyệt đối được đưa vào biểu hiện tạm thời. Nó lắng trở về trạng thái tuyệt đối, rồi lại xuất hiện trong cái hữu hạn, hết lần này đến lần khác. Có những cách loại bỏ ảo cảm và thoát khỏi ảo tưởng. Người ta thường hiểu điều đó theo nghĩa tiêu cực: "Tôi đã vỡ mộng đến thế", nghĩa là "Tôi đã thất vọng." Tôi bị tước mất điều mình trông đợi hoặc cảm xúc mình đã dốc vào, và dục vọng của tôi bị hụt hẫng, không được thỏa mãn. Ý nghĩa của điều đó còn sâu xa hơn nhiều.

It means you can see more clearly. Disillusionment is with us. Imagine going off to war with the flag flying, all

Điều đó có nghĩa là các bạn có thể thấy rõ hơn. Sự thoát khỏi ảo tưởng đang diễn ra với chúng ta. Hãy hình dung mình ra trận với cờ

enthusiastic about its glory. There is a glamour. The scene shifts, and you are in a cold, muddy trench, waiting to go over the top and probably be killed. So much for the glory of war in the First World War. I think it was that way in the Civil War too.

bay phấp phới, đầy nhiệt huyết trước vinh quang của chiến tranh. Đó là một ảo cảm. Khung cảnh đổi thay, và các bạn ở trong một chiến hào lạnh lẽo, lầy lội, chờ trèo lên khỏi chiến hào và có lẽ sẽ bị giết. Vinh quang chiến tranh trong Thế chiến thứ nhất là như vậy đấy. Tôi nghĩ trong cuộc Nội chiến cũng thế.

War hysteria whips people up. They imagine an explosion of light and glory. They will be glorified and come back as conquering heroes. Then comes the reality that induces wiser people to say war is hell. If you have been disillusioned in a way that is closer to the truth being presented here, what was the instance? What happened? Your mind may go to a particular moment.

Cơn cuồng loạn chiến tranh kích động con người. Họ tưởng tượng một sự bùng nổ ánh sáng và vinh quang. Họ sẽ được tôn vinh và trở về như những anh hùng chiến thắng. Rồi thực tế xuất hiện, khiến những người khôn ngoan hơn nói rằng chiến tranh là địa ngục. Nếu các bạn từng thoát khỏi ảo tưởng theo nghĩa gần với chân lý đang được trình bày ở đây hơn, thì đó là trường hợp nào? Điều gì đã xảy ra? Thể trí của các bạn có thể hướng về một khoảnh khắc cụ thể.

Perhaps you desired something intensely, thought it was great, and then saw what it actually was. It fell from its pedestal in the way so many teachers do. Look what happened to Sai Baba, as truth crept in and showed another side. What was it for you? When you are older it is easy to look back and say, “I might have taken that road. Thank goodness I took this one.” You have perspective, and the desire has quieted down.

Có lẽ các bạn đã khao khát mãnh liệt một điều gì đó, cho rằng nó thật tuyệt vời, rồi thấy nó thực sự là gì. Nó rơi khỏi bệ tôn thờ, như rất nhiều vị thầy đã từng. Hãy nhìn điều đã xảy ra với Sai Baba, khi sự thật dần len vào và cho thấy một mặt khác. Với các bạn, đó là điều gì? Khi lớn tuổi hơn, thật dễ nhìn lại và nói: “Có thể tôi đã đi theo con đường ấy. May thay tôi đã đi con đường này.” Các bạn có được một tầm nhìn bao quát, và dục vọng đã lắng dịu.

We need clarity of sight about the thoughts, actions and feelings we engage in. The Buddha is right: see it all with detachment. As Assagioli says, see it as though it were happening to someone else, and study it objectively, as a scientist would, without caring. DK gives us a certain “don’t care” attitude, related to divine indifference, that releases us from the things on which the desire nature and the mind have fastened.

Chúng ta cần nhìn sáng tỏ những tư tưởng, hành động và cảm xúc mà mình đang tham dự. Đức Phật nói đúng: hãy nhìn tất cả với thái độ tách rời. Như Assagioli nói, hãy nhìn như thể điều đó đang xảy ra với một người khác, và nghiên cứu nó một cách khách quan như một nhà khoa học, không bận lòng. Chân sư DK trao cho chúng ta một thái độ “không bận lòng” nhất định, liên quan đến điềm nhiên thiêng liêng, giúp chúng ta

thoát khỏi những điều mà bản chất dục vọng và thể trí đã bám chặt vào.

We have to be free of habitual patterns, intense desires for worthless things and misinterpretations of how things work in the world of illusion. Is there any comparison between the Four Noble Truths and the Four Freedoms? The latter give us freedom to speak, worship as we will, acquire what we need and live without fear. These pertain to a degree to the lower worlds.

Chúng ta phải thoát khỏi những mô hình thói quen, những dục vọng mãnh liệt đối với các thứ vô giá trị và những cách diễn giải sai về cách mọi thứ vận hành trong thế giới ảo tưởng. Có thể so sánh Tứ Diệu Đế với Bốn Quyền Tự Do không? Bốn Quyền Tự Do cho chúng ta quyền tự do ngôn luận, thờ phụng theo ý mình, có được những gì mình cần và sống không sợ hãi. Những quyền này phần nào thuộc về các cõi thấp.

Along come the Four Noble Truths, higher in a way because they indicate detachment from the world in which the Four Freedoms are exercised. It is the phenomenal world, unprincipled in the cosmic sense, the lower eighteen or twenty-one subplanes providing the dense physical body of the Planetary and Solar Logoi. You desire nothing further from them, but serve within them, as DK tells us. The aspirant or disciple does not have the same orientation towards those worlds as the average person.

Rồi Tứ Diệu Đế xuất hiện, theo một nghĩa nào đó cao hơn vì chỉ ra sự tách rời khỏi thế giới nơi Bốn Quyền Tự Do được thực thi. Đó là thế giới hiện tượng, không mang nguyên khí theo nghĩa vũ trụ, gồm mười tám hoặc hai mươi mốt cõi phụ thấp tạo thành thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Các bạn không còn mong muốn điều gì từ những cõi ấy, nhưng phụng sự trong đó, như Chân sư DK dạy chúng ta. Người chí nguyện hay đệ tử không có cùng định hướng đối với những cõi ấy như người bình thường.

The average person really wants what those worlds produce. The true aspirant or disciple sees them as an opportunity for service. Where are we? Where are you? Where am I? What do we really want? Asking people about their deepest desires teaches you a great deal about the level of desire and of evolution. It is a simple question. People reveal themselves.

Người bình thường thực sự mong muốn những gì các cõi ấy tạo ra. Người chí nguyện hay đệ tử chân chính thấy đó là cơ hội phụng sự. Chúng ta đang ở đâu? Các bạn đang ở đâu? Tôi đang ở đâu? Chúng ta thực sự muốn gì? Hỏi người ta về những dục vọng sâu xa nhất của họ giúp chúng ta biết rất nhiều về cấp độ dục vọng và tiến hoá. Đó là một câu hỏi đơn giản. Con người tự bộc lộ mình.

[132] Disillusioned and de-glamoured (if I may use such a term),

[132] Sau khi vỡ mộng và thoát khỏi ảo cảm (nếu Tôi có thể dùng một cách nói như thế),

I may have told you about a wonderful song by Schumann. Two young men went out

Có lẽ tôi đã kể với các bạn về một ca khúc tuyệt vời của Schumann. Hai chàng trai bước

into the world with high hopes. One fell into the conventional path. He married, had children, settled down to a humdrum life and went no further. The other plunged into the sea of glamour without knowing it. Years and years later he emerged from the flood, the Schlund as they call it. Everything had gone. He had lost everything except perhaps the realisation of where he had been. Two different paths, both with their risks.

ra đời với những hy vọng lớn lao. Một người đi theo con đường thông thường. Anh kết hôn, có con, an phận với một cuộc sống đơn điệu và không tiến xa hơn nữa. Người kia lao vào biển ảo cảm mà không hay biết. Rất nhiều năm sau, anh mới thoát ra khỏi dòng nước lũ, khỏi vực thẳm như người ta gọi. Mọi thứ đều đã tiêu tan. Anh đã mất tất cả, có lẽ chỉ còn nhận ra mình từng ở đâu. Hai con đường khác nhau, cả hai đều có những rủi ro riêng.

It ends with a great affirmation, "Oh God, lead us full of love, rich with love, to Thee." It is a beautiful song. Things come to you from earlier incarnations. They attract you, and earlier in life they involve you and have meaning for you. They tell you about your incarnational past. Here we are emerging de-glamoured from the ocean, the flood, of glamour.

Ca khúc kết thúc bằng một lời khẳng định mạnh mẽ: "Lạy Thượng đế, xin dẫn dắt chúng con, tràn đầy tình thương, chan chứa tình thương, đến với Ngài." Đó là một ca khúc đẹp. Những điều từ các kiếp sống trước tìm đến với các bạn. Chúng thu hút các bạn, và trong những năm đầu đời, chúng cuốn hút các bạn và mang ý nghĩa đối với các bạn. Chúng cho các bạn biết về những kiếp sống đã qua của mình. Ở đây, chúng ta đang thoát khỏi đại dương, khỏi dòng nước lũ ảo cảm, và không còn bị ảo cảm chi phối.

Disillusioned and de-glamoured (if I may use such a term),

Đã thoát khỏi ảo tưởng và ảo cảm (nếu Tôi có thể dùng một cách nói như thế),

[133] humanity awaits the coming revelation.

[133] nhân loại đang chờ đợi sự mặc khải sắp đến.

We are no longer rushing enthusiastically into war.

Chúng ta không còn hăng hái lao vào chiến tranh nữa.

We are not waving flags and imagining glory in slaughtering an enemy on the battlefield. That is such a glamour.

Chúng ta không còn phất cờ và tưởng tượng đến vinh quang khi tàn sát kẻ thù trên chiến trường. Đó quả là một ảo cảm.

[134] This revelation will be brought about by the combined efforts of the Buddha and the Christ. All that we can foresee or foretell anent that revelation is that some potent and far-reaching results will be

[134] Những nỗ lực phối hợp của Đức Phật và Đức Christ sẽ đem lại sự mặc khải này. Tất cả những gì chúng ta có thể thấy trước hoặc tiên đoán về sự mặc khải ấy là sự hòa nhập của ánh sáng và tình thương, cùng sự

achieved by the merging of light and love, and by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love."

đáp ứng của "chất liệu được soi sáng trước quyền năng thu hút của tình thương", sẽ đem lại một số kết quả mạnh mẽ và sâu rộng.

by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love."

cùng sự đáp ứng của "chất liệu được soi sáng đối với quyền năng thu hút của tình thương".

He drops hints. Sometimes He tells you He is doing it. Sometimes you have to find it yourself.

Ngài đưa ra những gợi ý. Đôi khi Ngài nói với các bạn rằng Ngài đang làm như vậy. Đôi khi các bạn phải tự tìm ra.

All that we can foresee or foretell anent that revelation

Tất cả những gì chúng ta có thể thấy trước hay tiên báo về sự mặc khải ấy

coming from the Buddha and the Christ,

đến từ Đức Phật và Đức Christ,

is that some potent and far-reaching results will be achieved by the merging of light and love, and by the reaction of "lighted substance

là những kết quả mạnh mẽ và sâu rộng sẽ thành tựu nhờ sự hòa nhập của ánh sáng và tình thương, cùng sự đáp ứng của "chất liệu được soi sáng

etheric, I suppose, and under the third ray,

tôi cho là chất liệu dĩ thái, và thuộc cung ba,

to the attractive power of love."

đối với quyền năng thu hút của tình thương".

This is the etheric body carrying the energy of love, which at first it cannot do.

Đây là thể dĩ thái mang năng lượng tình thương, điều mà lúc đầu nó chưa thể làm được.

[135] In this sentence I have given those who can understand a profound and useful hint as to the method and purpose of the undertaking staged for the June Full Moon, 1942. I have also given a clue to the true understanding of the work of these Avatars—a thing hitherto quite unrealised.

[135] Trong câu này, Tôi đã trao cho những ai có thể thấu hiểu một gợi ý sâu sắc và hữu ích về phương pháp và mục đích của công cuộc được sắp đặt cho kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942. Tôi cũng đã đưa ra một manh mối để thấu hiểu đúng đắn công việc của các Đấng Hoá Thân này—một điều cho đến nay hoàn toàn chưa được nhận biết.

Perhaps we are speaking of the cosmic ethers, beyond the systemic. Their lighted substance responds to the attractive power

Có lẽ chúng ta đang nói về các dĩ thái vũ trụ, vượt ngoài phạm vi hệ mặt trời. Chất liệu được soi sáng của chúng đáp ứng với quyền

of love of the cosmic astral plane. When the Tibetan goes so deep, sometimes all you can do is live with it and see if a solution comes.

năng thu hút của tình thương thuộc cõi cảm dục vũ trụ. Khi Chân sư Tây Tạng đi sâu đến như thế, đôi khi tất cả những gì chúng ta có thể làm là sống cùng điều ấy và chờ xem liệu có tìm ra lời giải hay không.

He speaks of a hint He received long ago that all Ashrams are found upon the antahkarana. It sounds simple, but He had to go away for two or three years before it dawned on Him what it really meant. We have to be willing to ponder and stay with it, brood over it, release it and come back, again and again.

Ngài nói về một gợi ý Ngài đã nhận được từ lâu, rằng mọi ashram đều nằm trên antahkarana. Nghe có vẻ đơn giản, nhưng Ngài đã phải rời đi trong hai hoặc ba năm rồi mới chợt hiểu điều ấy thực sự có nghĩa gì. Chúng ta phải sẵn lòng suy ngẫm và kiên trì với điều ấy, nghiền ngẫm nó, buông nó ra rồi quay lại, hết lần này đến lần khác.

[136] It might be added that when an appreciation of the meaning of the words "transfiguration of a human being" is gained,

[136] Có thể nói thêm rằng khi thấu hiểu được ý nghĩa của những từ "sự biến hình của một con người",

passing, I think, from the dense physical body of the Logos into the cosmic etheric body,

theo tôi nghĩ, đó là sự chuyển từ thể xác đậm đặc của Thượng đế vào thể dĩ thái vũ trụ,

[137] the realisation will come that when "the body is full of light"

[137] người ta sẽ nhận ra rằng khi "thân thể tràn đầy ánh sáng"

here, the dense physical body is full of etheric light,

ở đây, thể xác đậm đặc tràn đầy ánh sáng dĩ thái,

[138] then "in that light shall we see Light."

[138] thì "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh sáng".

It goes deep, does it not? We are speaking of systemic soul infusion and also of more cosmic soul infusion.

Điều này thật sâu xa, phải không? Chúng ta đang nói về sự thấm nhuần của linh hồn ở cấp hệ mặt trời, và cả sự thấm nhuần của linh hồn ở cấp vũ trụ rộng lớn hơn.

We can see still higher planes because the etheric body has been transformed. Its lighted substance is responding to the attractive power of love.

Chúng ta có thể thấy những cõi còn cao hơn nữa vì thể dĩ thái đã chuyển đổi. Chất liệu được soi sáng của nó đang đáp ứng với quyền năng thu hút của tình thương.

far-reaching results will be achieved by the merging of light and love,

những kết quả sâu rộng sẽ thành tựu nhờ sự hòa nhập của ánh sáng và tình thương,

and by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love."

cùng sự đáp ứng của "chất liệu được soi sáng đối với quyền năng thu hút của tình thương".

A single incarnation is a drop in the bucket. It takes many drops to fill it. Great patience is required. We have died and left the form countless times.

Một kiếp sống chỉ là một giọt nước trong chiếc xô. Cần nhiều giọt mới đổ đầy được nó. Điều này đòi hỏi lòng kiên nhẫn lớn lao. Chúng ta đã chết và rời bỏ hình tướng vô số lần.

The Universal Logos has left the form of the universe countless times. Try to name the number and there is always one more. You can never give a definite number of departures, deaths or re-embodiments. It is without beginning and without end.

Thượng đế Vũ Trụ đã rời bỏ hình tướng của vũ trụ vô số lần. Hãy thử nêu ra một con số, rồi lúc nào cũng còn thêm một lần nữa. Không bao giờ có thể đưa ra một con số xác định về những lần rời bỏ, chết đi hay tái nhập thể. Điều ấy không có khởi đầu và cũng không có kết thúc.

[139] This means that when the personality has reached a point of purification, of dedication and of illumination, then the attractive power of the soul (whose nature is love and understanding) can function, [Page 361] and fusion of these two will take place. This is what the Christ proved and demonstrated.

[139] Điều này có nghĩa là khi phàm ngã đã đạt đến một mức độ thanh luyện, tận hiến và soi sáng, thì quyền năng thu hút của linh hồn (vốn có bản chất là tình thương và sự thấu hiểu) có thể hoạt động, [Page 361] và sự dung hợp giữa hai bên sẽ diễn ra. Đây là điều Đức Christ đã chứng minh và thể hiện.

The Christ had the perfected personality, we are told, and a perfectly balanced endocrine system. Looking at it cosmically, the personality of a Logos has the etheric-physical, astral and mental bodies, and there is the higher mental body and thus the Soul of that cosmic Being. When all these are rightly fused, integrated and prepared, and the third initiation is taken, which here would be cosmic, the Soul can descend.

Chúng ta được cho biết rằng Đức Christ có phàm ngã hoàn thiện và một hệ nội tiết cân bằng hoàn hảo. Xét ở cấp vũ trụ, phàm ngã của một Thượng đế có các thể dĩ thái–hồng trần, cảm dục và trí tuệ; ngoài ra còn có thể thượng trí và do đó có Linh hồn của Sinh Mệnh vũ trụ ấy. Khi tất cả những thể này dung hợp, tích hợp và được chuẩn bị đúng đắn, và khi lần điểm đạo thứ ba diễn ra—ở đây sẽ là điểm đạo vũ trụ—thì Linh hồn có thể giáng xuống.

The power of the Soul comes from the higher subplanes of the cosmic mental plane, or later from the cosmic buddhic. It can function through a lighted personality. As lighted substance responds to the attractive power of the Soul, the personality is drawn up into the sphere of the Soul. This works individually, or systemically, and with the Logoi, which means cosmically. We have to have this infusion of light and the drawing up of the personality into the sphere of the Soul when the time is right.

Quyền năng của Linh hồn đến từ những cõi phụ cao hơn của cõi trí vũ trụ, hoặc về sau từ cõi Bồ đề vũ trụ. Quyền năng ấy có thể hoạt động qua một phàm ngã được soi sáng. Khi chất liệu được soi sáng đáp ứng với quyền năng thu hút của Linh hồn, phàm ngã được nâng lên vào khối cầu của Linh hồn. Điều này diễn ra ở cấp cá nhân, ở cấp hệ mặt trời, và với Các Thượng đế, tức là ở cấp vũ trụ. Chúng ta phải có sự thấm nhuần ánh sáng này và sự nâng phàm ngã vào khối cầu của Linh hồn khi thời điểm thích hợp đến.

There are so many hints here. How could we do without them? We could never say, "That was about June 1942. Why read that?" We are speaking about lighted substance and love, about the Buddha and the Christ.

Ở đây có rất nhiều gợi ý. Làm sao chúng ta có thể thiếu chúng? Chúng ta không bao giờ có thể nói: "Đó là chuyện tháng Sáu năm 1942. Đọc làm gì?" Chúng ta đang nói về chất liệu được soi sáng và tình thương, về Đức Phật và Đức Christ.

far-reaching results will be achieved by the merging of light and love, and by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love."

những kết quả sâu rộng sẽ thành tựu nhờ sự hòa nhập của ánh sáng và tình thương, cùng sự đáp ứng của "chất liệu được soi sáng đối với quyền năng thu hút của tình thương".

We have to achieve increasingly atomic matter, increasingly lighted substance in the personality nature. Then the attractive power of love will act upon it.

Chúng ta phải đạt được vật chất ngày càng mang tính nguyên tử, chất liệu ngày càng được soi sáng trong bản chất phàm ngã. Khi ấy, quyền năng thu hút của tình thương sẽ tác động lên nó.

profound and useful hint as to the method and purpose of the undertaking staged for the June Full Moon,

một gợi ý sâu sắc và hữu ích về phương pháp và mục đích của công cuộc được triển khai vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu,

This is part of the cooperation of the Christ and Buddha. It shows how Avatars, some from altogether beyond the cosmic physical plane, can work with a prepared cosmic physical plane, or lower, with the prepared lower eighteen or twenty-one systemic subplanes. This section needs much brooding.

Đây là một phần trong sự hợp tác giữa Đức Christ và Đức Phật. Nó cho thấy các Đấng Hoá Thân, trong đó có những Đấng đến từ nơi hoàn toàn vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ, có thể làm việc với một cõi hồng trần vũ trụ đã được chuẩn bị, hoặc ở cấp thấp hơn, với mười tám hay hai mươi mốt cõi phụ thấp

của hệ mặt trời đã được chuẩn bị. Phần này cần được nghiền ngẫm nhiều.

In the new esoteric schools, I suspect, during the year or two or more that one can be there, these things will be taken up. What the Tibetan and others have written will be codified so it can be accessed. We are making a small beginning now, but it is nothing like the concentration possible under ideal conditions. These may lie far ahead, as He seems to say in *The Rays and the Initiations*.

Tôi cho rằng trong các trường nội môn mới, những điều này sẽ được nghiên cứu trong một, hai năm hoặc lâu hơn mà người ta có thể học ở đó. Những gì Chân sư Tây Tạng và các vị khác đã viết sẽ được hệ thống hóa để có thể tra cứu. Giờ đây chúng ta đang khởi đầu một cách khiêm tốn, nhưng điều đó còn rất xa mức độ tập trung có thể đạt được trong những điều kiện lý tưởng. Những điều kiện ấy có lẽ còn ở rất xa phía trước, như dường như Ngài đã nói trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

Go back to *Letters on Occult Meditation*, around 1920, 1921 or 1922. He speaks of the new esoteric schools He envisioned then. We can see how much later they will appear. That later writing was at least twenty-five years on, giving additional information about when to expect the schools and what they do.

Hãy trở lại với *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, vào khoảng năm 1920, 1921 hoặc 1922. Ngài nói về các trường nội môn mới mà khi ấy Ngài đã hình dung. Chúng ta có thể thấy chúng sẽ xuất hiện muộn hơn biết bao. Tác phẩm về sau ấy ra đời ít nhất hai mươi lăm năm sau, cung cấp thêm thông tin về thời điểm có thể trông đợi các trường ấy xuất hiện và những gì các trường sẽ làm.

We try to make a start. *The Reappearance of the Christ* and the Externalisation of the Hierarchy may be the most important things now. Still, what will happen in the new esoteric schools, the absorption of spiritual occultism and its application in the service of humanity, matters a great deal. We can give ourselves to these studies without pangs of conscience.

Chúng ta cố gắng bắt đầu. *Sự Tái Lâm của Đức Christ* và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn có lẽ là những điều quan trọng nhất hiện nay. Tuy vậy, những gì sẽ diễn ra trong các trường nội môn mới—việc tiếp thu huyền bí học tinh thần và ứng dụng vào công việc phụng sự nhân loại—vẫn có ý nghĩa rất lớn. Chúng ta có thể chuyên tâm vào những nghiên cứu này mà không phải day dứt lương tâm.

[140] When the work of the Buddha (or of the embodied buddhic principle)

[140] Khi công việc của Đức Phật (hay của nguyên khí Bồ đề nhập thể)

Could that be through the Christ?

Liệu điều đó có thể thông qua Đức Christ không?

[141] is consummated in the aspiring disciple

There is wisdom there, in buddhi.

[142] and in his integrated personality,

There is an infusion of love and wisdom into the integrated personality of the disciple.

[143] then the full expression of the work of the Christ (the embodied principle of love) can also be consummated and both these potencies—light and love—will find radiant expression in the transfigured disciple.

What is the hint? Without light and love together there is no transfiguration.

Venus, the principle of the Solar Angel, is the planet met on the mountaintop of transfiguration. It is active then, being the most illumined and the most loving with respect to the Earth, at least. The synthesis petals come from the buddhic plane, and more of the buddhic principle infuses the causal body. In the beginning it is not much, and later it is a great deal. More and more of this wisdom and love infuses the lighted personality. The work of the Christ follows that of the Buddha, just as accepted discipleship precedes the disciplines of initiation.

The Buddha was working with Arhats, a higher type of initiate, yet in the world's expression He now stands for accepted discipleship, and the Christ for initiation. There will be transfiguration when the work

[141] được hoàn tất nơi người đệ tử đầy khát vọng

Minh triết hiện diện ở đó, trong Bồ đề.

[142] và trong phàm ngã tích hợp của y,

Tình thương và minh triết thấm nhuần phàm ngã tích hợp của người đệ tử.

[143] thì công việc của Đức Christ (nguyên khí tình thương nhập thể) cũng có thể đạt đến sự biểu lộ trọn vẹn, và cả hai quyền năng này—ánh sáng và tình thương—sẽ biểu lộ rạng ngời nơi người đệ tử đã biến hình.

Gợi ý ở đây là gì? Không có ánh sáng và tình thương cùng hiện diện thì không có sự biến hình.

Sao Kim, nguyên khí của Thái dương Thiên Thần, là hành tinh mà người ta gặp trên đỉnh núi biến hình. Khi ấy hành tinh này hoạt động, vì ít nhất trong tương quan với Trái Đất, đây là hành tinh được soi sáng nhiều nhất và giàu tình thương nhất. Những cánh hoa tổng hợp đến từ cõi Bồ đề, và nguyên khí Bồ đề thấm nhuần thể nguyên nhân nhiều hơn. Lúc đầu chỉ có chút ít, về sau thì rất nhiều. Minh triết và tình thương này ngày càng thấm nhuần phàm ngã được soi sáng. Công việc của Đức Christ tiếp nối công việc của Đức Phật, cũng như địa vị đệ tử được chấp nhận đi trước những kỷ luật của điểm đạo.

Đức Phật đã làm việc với các vị A-la-hán, một loại điểm đạo đồ cao hơn, nhưng trong sự biểu lộ trên thế gian, hiện nay Ngài đại diện cho địa vị đệ tử được chấp nhận, còn Đức Christ đại diện cho điểm đạo. Sự biến hình sẽ

of the Buddha and of the Christ is consummated in the disciple. Both are needed. Light upon the mountaintop, love upon the mountaintop. Venus, the planet of light and love. Whenever we write "Light and love to you," we are giving the signature of Venus.

diễn ra khi công việc của Đức Phật và Đức Christ hoàn tất nơi người đệ tử. Cả hai đều cần thiết. Ánh sáng trên đỉnh núi, tình thương trên đỉnh núi. Sao Kim, hành tinh của ánh sáng và tình thương. Mỗi khi viết "Gửi đến các bạn ánh sáng và tình thương", chúng ta đang trao đi dấu ấn đặc trưng của Sao Kim.

[144] What is true, therefore, of the individual is true also of humanity as a whole, and today humanity (having reached maturity) can "enter into realisation" and consciously take part in the work of enlightenment and of spiritual, loving activity.

[144] Vì vậy, điều đúng với cá nhân cũng đúng với toàn thể nhân loại, và ngày nay nhân loại (đã đạt đến sự trưởng thành) có thể "bước vào sự chứng nghiệm" và tham gia một cách có ý thức vào công việc giác ngộ và hoạt động tinh thần đầy tình thương.

That characterises the service of many people, let us say.

Điều ấy thể hiện đặc trưng công việc phụng sự của nhiều người.

[145] The practical effects of this process will be the dissipation of glamour and the release of the human spirit from the thraldom

[145] Những hiệu quả thực tiễn của tiến trình này sẽ là sự làm tiêu tan ảo cảm và sự giải phóng tinh thần con người khỏi ách nô dịch

the imprisonment,

sự giam hãm,

[146] of matter; it will produce, also, the dispelling of illusion and the recognition of truth as it exists in the consciousness of those who are polarised in the "awareness of the Christ."

[146] của vật chất; tiến trình ấy cũng sẽ xua tan ảo tưởng và đem lại sự nhận biết chân lý như chân lý hiện hữu trong tâm thức của những người phân cực trong "sự nhận biết của Đức Christ".

The mind as it is in Christ. We use the phrase, but what do we mean? Sometimes if we can slip into it we see an amazing vision. Venus becomes important for humanity as a whole.

Trí tuệ như hiện hữu trong Đức Christ. Chúng ta dùng cụm từ ấy, nhưng muốn nói gì? Đôi khi, nếu có thể hòa vào đó, chúng ta sẽ thấy một linh thị kỳ diệu. Sao Kim trở nên quan trọng đối với toàn thể nhân loại.

Venus is in a way the archetypal planet for our Earth, the great example the Earth must follow, as a human being must follow the soul and our Solar Logos must follow the

Theo một nghĩa nào đó, Sao Kim là hành tinh nguyên mẫu đối với Trái Đất của chúng ta, là tấm gương vĩ đại mà Trái Đất phải noi theo, cũng như một con người phải noi theo

Logos of Sirius. We have to become transfigured as humanity. That will happen eventually, after Judgment Day, though not immediately.

linh hồn, và Thái dương Thượng đế của chúng ta phải noi theo Thượng đế của Sirius. Với tư cách nhân loại, chúng ta phải đạt đến sự biến hình. Cuối cùng điều ấy sẽ xảy ra, sau Ngày Phán Xét, dù không phải ngay lập tức.

Millions of years lie ahead. The Brahmanical, or Hindu, chronology predicts trillions of years for our solar system. They need not all be on the etheric-physical plane. One plane after another may disappear as a vehicle. Still, an immense time is predicted, and the implication is that an immense time, perhaps 150 trillion years, has already passed. Sri Yukteswar, probably a Master, and others who followed argued that the units of time were exaggerated.

Hàng triệu năm còn ở phía trước. Niên đại học Bà-la-môn, hay Ấn giáo, dự đoán hàng nghìn tỷ năm cho hệ mặt trời của chúng ta. Không nhất thiết toàn bộ thời gian ấy đều diễn ra trên cõi dĩ thái–hồng trần. Hết cõi này đến cõi khác có thể không còn đóng vai trò vận cụ. Tuy vậy, người ta vẫn dự đoán một khoảng thời gian mênh mông, và điều đó hàm ý rằng một khoảng thời gian mênh mông, có lẽ 150 nghìn tỷ năm, đã trôi qua. Sri Yukteswar, có lẽ là một Chân sư, và những người khác tiếp bước ông cho rằng các đơn vị thời gian đã bị phóng đại.

He cuts it down to Platonic years and cycles of twenty-six thousand years. That is a huge difference. Yet we have Madame Blavatsky assuring us of the accuracy of these cycles.

Ông rút chúng xuống thành những năm Plato và các chu kỳ hai mươi sáu nghìn năm. Đó là một khác biệt rất lớn. Tuy vậy, Bà Blavatsky lại khẳng định với chúng ta tính chính xác của những chu kỳ ấy.

[147] This is necessarily no rapid process but is an ordered and regulated procedure, sure in its eventual success but relatively slow also in its establishment and sequential process.

[147] Tất nhiên, đây không phải là một tiến trình nhanh chóng, mà là một diễn trình có trật tự và được điều tiết, chắc chắn cuối cùng sẽ thành công nhưng cũng tương đối chậm trong việc thiết lập và triển khai theo từng bước.

You cannot rush this kind of transformation.

Không thể thúc ép kiểu chuyển đổi này diễn ra nhanh chóng.

Look at how quickly an individual can go between initiations. It is said the second, third and fourth can be taken in the same life, and probably will be taken in that life or the next. That is astonishing, considering the struggle there may have been between the first and second. Once one enters the

Hãy xem một cá nhân có thể tiến nhanh đến mức nào giữa các lần điểm đạo. Người ta nói rằng có thể trải qua các lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư trong cùng một kiếp sống, và có lẽ sẽ trải qua chúng trong kiếp ấy hoặc kiếp kế tiếp. Điều đó thật đáng kinh ngạc, xét đến cuộc đấu tranh có thể đã diễn ra giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Một khi nhập

stream at the second degree, as in The Voice of the Silence, things can move rapidly.

lưu ở cấp độ thứ hai, như trong Tiếng Nói của Im Lặng, mọi việc có thể tiến triển nhanh chóng.

[148] This process was initiated upon the astral plane by the Buddha, and on the mental plane

[148] Đức Phật đã khởi xướng tiến trình này trên cõi cảm dục, còn trên cõi trí, tiến trình ấy bắt đầu

That was through the Christ's manifestation on Earth.

Điều đó diễn ra qua sự biểu hiện của Đức Christ trên Trái Đất.

[149] when Christ manifested on Earth.

[149] khi Đức Christ biểu hiện trên Trái Đất.

Lord Maitreya through the vehicle of Jesus.

Đức Di Lặc thông qua hiện thể của Đức Jesus.

[150] It indicated the approaching maturity of humanity. The process has been slowly gathering momentum as these two great Beings have gathered around Them Their disciples and initiates during the past two thousand years.

[150] Điều đó báo hiệu nhân loại đang tiến gần đến sự trưởng thành. Tiến trình này đã dần có thêm động lực khi hai Đấng vĩ đại ấy quy tụ quanh Các Ngài những đệ tử và điểm đạo đồ của mình trong hai nghìn năm qua.

Looking at someone like the Dalai Lama, you sense deeply that he has been gathered into the Buddha's fold. The Buddha is still working, though not incarnate in the usual sense.

Khi nhìn một người như Đức Đạt Lai Lạt Ma, các bạn cảm nhận sâu sắc rằng ông đã được quy tụ vào hàng ngũ của Đức Phật. Đức Phật vẫn đang làm việc, dù không lâm phàm theo nghĩa thông thường.

[151] It has reached a point of intensive usefulness as the channel of communication between Shamballa and the Hierarchy has been opened and enlarged, and as the contact between these two great Centres and Humanity has been more firmly established.

[151] Tiến trình ấy đã đạt đến mức phát huy tác dụng mạnh mẽ khi kênh giao tiếp giữa Shamballa và Thánh đoàn được khai mở và mở rộng, và khi sự tiếp xúc giữa hai Trung tâm vĩ đại này với Nhân loại được thiết lập vững chắc hơn.

Things are going forward, but we cannot expect haste. We are told that many fifth-degree initiates will be needed in the coming years. It is quite an incentive that a large

Mọi việc đang tiến triển, nhưng chúng ta không thể trông đợi sự vội vàng. Chúng ta được cho biết rằng trong những năm tới sẽ cần nhiều điểm đạo đồ cấp năm. Việc cần đến một số lượng lớn các Chân sư để giúp

number of Masters will be required to help humanity advance.

nhân loại tiến lên quả là một động lực đáng kể.

These two Transmitting Avatars have done a world of good for humanity. They still work together and will go on doing so in the Aquarian Age until near its end, though we are not told when. I suppose They will consummate the seventh initiation. Those beyond the fourth seem to take longer. I think the Christ and Buddha will pass before the Lord of the World and go on to higher service, on different Paths, I suppose.

Hai Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn này đã mang lại vô vàn điều tốt đẹp cho nhân loại. Các Ngài vẫn cùng làm việc và sẽ tiếp tục như vậy trong Kỷ Nguyên Bảo Bình cho đến gần cuối kỷ nguyên ấy, dù chúng ta không được cho biết là khi nào. Tôi cho rằng Các Ngài sẽ hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy. Những lần điểm đạo sau lần thứ tư dường như mất nhiều thời gian hơn. Tôi nghĩ Đức Christ và Đức Phật sẽ đến trước Đức Chúa Tể Thế Giới rồi tiếp tục công việc phụng sự cao hơn, trên những Con Đường khác nhau, theo tôi phỏng đoán.

The Christ takes the ray Path for a while, but what Path does the Buddha take? We do not know. He was to have taken the Path to Sirius, which is interesting given His mental brilliance, but we are told He will not take it now. It is hierarchical chatter, of interest to students. It interests me, probably more than it should. Things are happening in the higher worlds and reflect in the lower.

Đức Christ đi theo Con Đường cung trong một thời gian, nhưng Đức Phật đi theo Con Đường nào? Chúng ta không biết. Ngài từng dự định đi theo Con Đường đến Sirius, một điều thú vị xét đến trí tuệ lỗi lạc của Ngài, nhưng chúng ta được cho biết rằng giờ đây Ngài sẽ không đi theo con đường ấy. Đó là những chuyện trò về Thánh đoàn, hấp dẫn đối với các đạo sinh. Chúng hấp dẫn tôi, có lẽ nhiều hơn mức nên có. Những điều đang diễn ra trong các cõi cao phản ánh xuống các cõi thấp.

I will keep going a little longer. I am grateful my nose is not dropping onto the keyboard. That is the end of five hours. We have gone from page 349 to page 361.

Tôi sẽ tiếp tục thêm một chút nữa. Tôi biết ơn vì mũi mình chưa gục xuống bàn phím. Vậy là đã hết năm giờ. Chúng ta đã đi từ trang 349 đến trang 361.

[152] At the June Full Moon, 1942, will come the first test as to the directness of the communication between the Centre where the Will of God holds sway, the Centre where the Love of God rules and the Centre where there is intelligent expectancy.

[152] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942, sẽ diễn ra cuộc thử nghiệm đầu tiên về tính trực tiếp của sự giao tiếp giữa Trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế ngự trị, Trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế cai quản và Trung tâm nơi có sự mong đợi sáng suốt.

It is interesting to think of humanity as the centre of intelligent expectancy. The design of the future, where the triangle between Shamballa, Hierarchy and Humanity shows reciprocal arrows connecting each to all and all to each, must somehow be achieved.

Thật thú vị khi nghĩ về nhân loại như trung tâm của sự mong đợi thông minh. Bằng cách nào đó, phải hiện thực hóa được mô hình tương lai, trong đó tam giác giữa Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại có các mũi tên tương hỗ nối mỗi trung tâm với tất cả, và tất cả với mỗi trung tâm.

It has not been achieved. The June Full Moon of 1942 had to occur before the June 22 solstice. The Tibetan suggested, in a prediction with dire overtones, that by that time we would know who had prevailed.

Điều đó vẫn chưa thành tựu. Kỳ Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942 phải diễn ra trước ngày hạ chí 22 tháng Sáu. Trong một lời tiên đoán mang sắc thái đáng lo ngại, Chân sư Tây Tạng đã gợi ý rằng đến lúc ấy chúng ta sẽ biết bên nào đã chiếm ưu thế.

[153] The medium of the test will be the united effort of the Christ, of the Buddha and of those who respond to [Page 362] Their blended influence.

[153] Phương tiện của cuộc thử nghiệm sẽ là nỗ lực hợp nhất của Đức Christ, Đức Phật và những người đáp ứng với [Page 362] ảnh hưởng hòa quyện của Các Ngài.

Sometimes we are told there is a test when it does not feel like one. This looks like a difficult test, and if we lived then we would be forewarned.

Đôi khi chúng ta được cho biết rằng có một cuộc thử thách, dù ta không cảm thấy đó là thử thách. Đây có vẻ là một cuộc thử thách khó khăn, và nếu sống vào thời ấy, chúng ta hẳn đã được báo trước.

[154] This test has to be carried out in the midst of the terrific onslaught of the powers of evil and will be extended over the two weeks beginning on the day of the Full Moon (May 30th, 1942) and ending on June 15th

[154] Cuộc thử nghiệm này phải được thực hiện giữa cuộc tấn công dữ dội của các quyền lực tà ác và sẽ kéo dài trong hai tuần, bắt đầu vào ngày Trăng Tròn (30 tháng Năm năm 1942) và kết thúc vào ngày 15 tháng Sáu

May 30 is the Gemini Full Moon. June 15 is still in Gemini, in 1942, seven days from the predicted turning point that would indicate the fate of humanity.

Ngày 30 tháng Năm là kỳ Trăng Tròn Song Tử. Ngày 15 tháng Sáu năm 1942 vẫn còn thuộc Song Tử, cách bảy ngày trước bước ngoặt được tiên đoán sẽ báo hiệu số phận của nhân loại.

[155] There is a great concentration

[155] Có một sự tập trung lớn lao

Remember the onslaught. The Axis powers, Germany especially, had recovered from being bogged down in the Russian winter mud and snow. They were mounting a strong offensive again, having learned some lessons. I think some forces were diverted south, as I recall, to protect an oil supply.

Hãy nhớ cuộc tấn công ấy. Các nước phe Trục, đặc biệt là Đức, đã phục hồi sau khi sa lầy trong bùn và tuyết mùa đông nước Nga. Họ lại mở một cuộc tiến công mạnh mẽ sau khi đã rút ra một số bài học. Theo tôi nhớ, tôi nghĩ một số lực lượng đã được điều về phía nam để bảo vệ nguồn cung dầu.

Hitler is said to have made mistakes there by failing to concentrate his forces. They never reached Moscow. They went to Stalingrad. Perhaps Hitler felt that taking a city bearing the Russian leader's name would be a great psychological defeat for Russia, but it ended up being the defeat of great German armies.

Người ta nói rằng Hitler đã phạm sai lầm ở đó vì không tập trung lực lượng. Họ không bao giờ đến được Moskva. Họ tiến đến Stalingrad. Có lẽ Hitler cho rằng việc chiếm một thành phố mang tên nhà lãnh đạo Nga sẽ giáng một đòn tâm lý nặng nề vào nước Nga, nhưng cuối cùng điều đó lại dẫn đến thất bại của những đạo quân Đức lớn mạnh.

There is a great concentration

Có một sự tập trung lớn lao

[156] of the Spiritual Forces at this time and the use of a special Invocation (one which humanity itself may not use), but the success or failure of the test, in the last analysis, will be determined by mankind itself.

[156] của các Mãnh Lực Tinh Thần vào thời điểm này, cùng việc sử dụng một bài Khấn Nguyện đặc biệt (một bài mà chính nhân loại không được sử dụng), nhưng xét cho cùng, chính nhân loại sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc thử nghiệm.

It must be important. Tests are not usually announced beforehand. Here they can marshal the forces to see whether the United Nations can withstand the test and pass it.

Hẳn điều này phải quan trọng. Các cuộc thử thách thường không được báo trước. Ở đây, họ có thể tập hợp các lực lượng để xem liệu các nước Đồng Minh có thể đứng vững trước cuộc thử thách và vượt qua nó hay không.

There is a great concentration of the Spiritual Forces at this time and the use of a special Invocation

Có một sự tập trung lớn lao của các Mãnh Lực Tinh Thần vào lúc này, cùng việc sử dụng một Lời Khẩn Cầu đặc biệt

There are many Invocations. It cannot be the third stanza of what we call *the Great Invocation*:

Có nhiều Lời Khẩn Cầu. Đó không thể là khổ thứ ba của bài mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện*:

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

From the point of Light within the Mind of God

It cannot be that one.

Không thể là bài ấy.

humanity itself may not use

bản thân nhân loại không được phép sử dụng

Could that be a hint? If the Hierarchy participates and humanity participates with the Hierarchy, could humanity then use it? We need to know what "itself" means. Alone? We do not know yet. It is still three years before what we call *the Great Invocation* was given. The success or failure, though, rests with humanity itself.

Liệu đó có thể là một gợi ý không? Nếu Thánh đoàn tham gia và nhân loại tham gia cùng Thánh đoàn, thì khi ấy nhân loại có thể sử dụng lời khẩn cầu ấy không? Chúng ta cần biết "bản thân" có nghĩa gì. Một mình chăng? Chúng ta vẫn chưa biết. Còn ba năm nữa bài mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* mới được ban ra. Tuy nhiên, thành công hay thất bại vẫn tùy thuộc vào chính nhân loại.

[157] You may feel, though wrongly, that not enough people know about or understand the nature of the opportunity or what is transpiring. But the success of such a test is not dependent upon the esoteric knowledge of the few, the relatively very few, to whom the facts and the information have been partially imparted.

[157] Các bạn có thể cảm thấy, dù cảm nhận ấy sai lầm, rằng chưa có đủ người biết hoặc thấu hiểu bản chất của cơ hội này hay những gì đang diễn ra. Nhưng thành công của một cuộc thử nghiệm như thế không phụ thuộc vào tri thức huyền bí của số ít, một số tương đối rất ít người đã được truyền đạt phần nào các sự kiện và thông tin.

Why do more people not know of it, so that it can succeed? Perhaps the esoteric understanding of the very few who are somewhat trained and partially informed is not the final arbiter of success.

Tại sao không có nhiều người hơn biết về điều ấy để cuộc thử thách có thể thành công? Có lẽ sự thấu hiểu nội môn của số rất ít người đã được huấn luyện phần nào và có một phần thông tin không phải là yếu tố quyết định cuối cùng đối với thành công.

[158] It is dependent also upon the tendency of the many who unconsciously aspire towards the spiritual realities, who seek for a new and better way of life for all, who desire the good of the whole and whose longing and desire is for a true experience of goodness, of right human relations and of spiritual enterprise among

[158] Thành công ấy còn phụ thuộc vào khuynh hướng của đông đảo những người đang vô thức hướng khát vọng đến các thực tại tinh thần, tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn cho tất cả, mong muốn điều thiện cho toàn thể, và khao khát được thực sự trải nghiệm lòng tốt, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và những

men. Their name is legion and they are to be found in every nation.

nỗ lực tinh thần trong nhân loại. Họ đông vô số và hiện diện ở mọi quốc gia.

It is a note of humility. Many people have very sound motives. Their name is legion. They need not know occult details that might simply confuse them.

Đây là một lời nhắc về sự khiêm nhường. Nhiều người có động cơ rất đúng đắn. Họ đông vô kể. Họ không cần biết những chi tiết huyền bí có thể chỉ khiến họ bối rối.

The responsibility for success does not rest on you few. It rests much more widely among good people whose hearts are in the right place even without the technical information. They are in every nation. We have to remember that.

Trách nhiệm đối với thành công không chỉ đặt lên số ít các bạn. Trách nhiệm ấy thuộc về một phạm vi rộng lớn hơn nhiều, nơi những người tốt có tấm lòng ngay thẳng dù không có thông tin chuyên môn. Họ hiện diện ở mọi quốc gia. Chúng ta phải nhớ điều đó.

[159] When the Will of God, expressed in Shamballa and focussed in the Buddha, the Love of God, expressed in the Hierarchy and focussed through the Christ, and the intelligent desire of humanity, focussed through the world disciples, the world aspirants and the men of goodwill are all brought into line

[159] Khi Ý Chí của Thượng Đế, biểu lộ tại Shamballa và tập trung nơi Đức Phật, Tình thương của Thượng đế, biểu lộ trong Thánh đoàn và tập trung qua Đức Christ, cùng dục vọng sáng suốt của nhân loại, tập trung qua các đệ tử trên thế giới, những người chí nguyện trên thế giới và những người thiện chí, tất cả đều được đưa vào sự chỉnh hợp

The people in whom this focussing takes place are rather like the ajna centre of God, the Planetary Logos.

Những người mà sự tập trung này diễn ra nơi họ có phần giống như trung tâm ajna của Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế.

are all brought into line

tất cả đều được đưa vào chỉnh hợp

[160] —either consciously or unconsciously—then a great reorientation can and will take place. This event is something that can happen.

[160] —dù có ý thức hay vô thức—thì một sự tái định hướng lớn lao có thể và sẽ diễn ra. Sự kiện này là điều có thể xảy ra.

They are looking to see how humanity responds to the test. The Tibetan tells us that everyone had concluded humanity would go down. One wonders whether the test was successfully passed. If the necessary alignment should occur,

Các Ngài đang quan sát xem nhân loại đáp ứng với cuộc thử thách như thế nào. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng mọi người đều đã kết luận nhân loại sẽ thất bại. Người ta tự hỏi liệu cuộc thử thách đã được vượt

qua thành công hay chưa. Nếu sự chỉnh hợp cần thiết diễn ra,

[161] The first result will be the illumination of the astral plane and the beginning of the process which will dissipate glamour;

[161] Kết quả đầu tiên sẽ là sự soi sáng cõi cảm dục và sự khởi đầu của tiến trình làm tiêu tan ảo cảm;

He had created a seed group for that purpose, but it had to be temporarily suspended because of the emergencies of the war.

Ngài đã lập một nhóm hạt giống vì mục đích ấy, nhưng nhóm phải tạm ngừng hoạt động do tình trạng khẩn cấp của chiến tranh.

[162] the second result will be the irradiation of the mental plane and the dispelling of all past illusions and the gradual revelation of the new truths of which all past ideals and so-called formulations of truth have only been the sign-posts. Ponder on this.

[162] kết quả thứ hai sẽ là sự chiếu sáng cõi trí, sự xua tan mọi ảo tưởng của quá khứ và sự mặc khải dần dần những chân lý mới mà mọi lý tưởng trước đây và những gì được gọi là các cách trình bày chân lý chỉ là những biển chỉ đường. Hãy suy ngẫm về lời khẳng định ấy.

Yes, ponder on this.

Đúng vậy, hãy suy ngẫm về điều này.

The first result will be the illumination of the astral plane

Kết quả đầu tiên sẽ là sự soi sáng cõi cảm dục

It is important to know what the necessary alignment could do.

Điều quan trọng là biết sự chỉnh hợp cần thiết có thể làm được gì.

the second result will be the irradiation of the mental plane and the dispelling of all past illusions and the gradual revelation of the new truths of which all past ideals and so-called formulations of truth have only been the sign-posts.

kết quả thứ hai sẽ là sự chiếu sáng cõi trí, sự xua tan mọi ảo tưởng của quá khứ và sự mặc khải dần dần những chân lý mới mà mọi lý tưởng trước đây cùng những cách diễn đạt được gọi là chân lý chỉ là các cột chỉ đường.

I suppose the attack on glamour and illusion can be carried a step further if the test of alignment is successfully passed.

Tôi cho rằng cuộc tấn công vào ảo cảm và ảo tưởng có thể tiến thêm một bước nếu vượt qua thành công cuộc thử thách về sự chỉnh hợp.

then a great reorientation can and will take place.

thì một sự tái định hướng lớn lao có thể và sẽ diễn ra.

It can happen. 1942 is a testing and decisive year, one of anxiety and, towards the end, relief.

Điều ấy có thể xảy ra. Năm 1942 là một năm thử thách và mang tính quyết định, một năm đầy lo âu và, về cuối năm, có sự nhẹ nhõm.

[163] The sign-post indicates [Page 363] the way to go; it does not reveal the goal. It is indicative but not conclusive.

[163] Biển chỉ đường chỉ ra [Page 363] lối phải đi; nó không mặc khải mục tiêu. Nó có tính chỉ dẫn nhưng không mang tính kết luận.

Up to this time there have been indications.

Cho đến thời điểm này, đã có những chỉ dẫn.

[164] So with all truth up to the present time.

[164] Mọi chân lý cho đến thời điểm hiện tại cũng đều như vậy.

It leads to deeper truths. Past ideals and so-called formulations are only signposts to new truths. Truth is so deep that when we think we have hold of it, we have only an indication.

Chúng dẫn đến những chân lý sâu xa hơn. Những lý tưởng trước đây và những cách diễn đạt được gọi là chân lý chỉ là các cột chỉ đường đến những chân lý mới. Chân lý sâu xa đến mức khi tưởng mình đã nắm được nó, chúng ta mới chỉ có một chỉ dẫn.

[165] The demand is, therefore, for knowers and for those whose minds and hearts are open; who are free from preconceived ideas fanatically held, and from ancient idealisms which must be recognised as only partial indications of great unrealised truths—truths which can be realised in great measure and for the first time if the lessons of the present world situation and the catastrophe of the war are duly learned and the sacrificial will is called into play.

[165] Vì vậy, điều cần đến là những thức giả và những người có trí tuệ cùng trái tim rộng mở; những người không bị ràng buộc bởi các ý tưởng định kiến mà người ta cuồng tín bám giữ, cũng như những hệ thống lý tưởng xưa cũ vốn phải được nhìn nhận là những chỉ dẫn từng phần về các chân lý lớn lao chưa được nhận biết—những chân lý có thể được chứng nghiệm ở mức độ lớn và lần đầu tiên nếu những bài học từ tình hình thế giới hiện nay và thảm họa chiến tranh được lĩnh hội thấu đáo, và ý chí hi sinh được phát huy.

Who is needed? The knowers.

Ai là những người cần thiết? Những thức giả.

The demand is, therefore, for knowers and for those whose minds and hearts are open;

It is still a demand today. People are needed who are free from preconceived ideas, because new truths have to come in. If we hold religiously, fanatically or with overheated idealism to the old truths, we will not follow the indications towards the great unrealised truths.

[166] I have made this practical application and this immediate illustration of teaching anent glamour, illusion and maya because the whole world problem has reached a crisis today and because its clarification will be the outstanding theme of all progress—educational, religious and economic—until 2025 A.D.

This will be a turning point. Perceptive disciples have the 2025 Initiative, and we in the Morya Federation are thinking along those lines as well.

I am thinking very much about assimilating the teaching. I would not call it our last chance. Once Alice Bailey's teaching appeared, those working with it perhaps spent less time in Theosophy than before. There is always a time to assimilate before moving on. We will draw on what was given in the second instalment with Alice Bailey. We do not know whether she will be the amanuensis again. Some say no, that she is not even born yet. Others say she might be.

We shall see. It is not for us to know. We have to recognise the quality of the teaching.

Do đó, điều cần có là những thức giả và những người có thể trí cùng trái tim rộng mở;

Ngày nay, đó vẫn là một đòi hỏi. Cần có những người thoát khỏi các ý tưởng định kiến, vì những chân lý mới phải được tiếp nhận. Nếu bám giữ những chân lý cũ với lòng sùng tín, sự cuồng tín hay chủ nghĩa lý tưởng quá khích, chúng ta sẽ không đi theo những chỉ dẫn hướng đến các chân lý vĩ đại chưa được chứng nghiệm.

[166] Tôi đã đưa ra sự vận dụng thực tiễn và minh họa trực tiếp này cho giáo huấn về ảo cảm, ảo tưởng và ảo lực, vì toàn bộ vấn đề của thế giới đã đi đến một cuộc khủng hoảng ngày nay, và vì việc làm sáng tỏ vấn đề ấy sẽ là chủ đề nổi bật của mọi sự tiến bộ —trong giáo dục, tôn giáo và kinh tế—cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

Đây sẽ là một bước ngoặt. Những đệ tử có khả năng nhận thức sâu sắc có Sáng Kiến 2025, và chúng tôi trong Liên đoàn Morya cũng đang suy nghĩ theo hướng ấy.

Tôi đang suy nghĩ rất nhiều về việc thấm nhuần giáo huấn. Tôi sẽ không gọi đó là cơ hội cuối cùng của chúng ta. Sau khi giáo huấn của Alice Bailey xuất hiện, những người làm việc với giáo huấn ấy có lẽ đã dành ít thời gian cho Thông Thiên Học hơn trước. Luôn cần một khoảng thời gian để thấm nhuần trước khi tiến bước. Chúng ta sẽ vận dụng những gì đã được trao trong đợt truyền dạy thứ hai thông qua Alice Bailey. Chúng ta không biết liệu Bà có lại làm người ghi chép hay không. Một số người nói không, rằng Bà thậm chí còn chưa tái sinh. Những người khác nói có thể Bà đã tái sinh.

Rồi chúng ta sẽ thấy. Đó không phải là điều chúng ta được biết. Chúng ta phải nhận ra phẩm tính của giáo huấn.

[167] Today, as humanity awaits the revelation which will embody the thoughts and dreams and constructive goal of the New Age, the demand comes for the first time from a large group of intuitively inclined people.

[167] Ngày nay, khi nhân loại đang chờ đợi sự mặc khải sẽ hiện thân cho những tư tưởng, ước mơ và mục tiêu xây dựng của Kỷ Nguyên Mới, lần đầu tiên lời thỉnh cầu xuất phát từ một nhóm đông đảo những người thiên về trực giác.

To be a true intuitive you almost have to be a fourth-degree initiate. He says:

Để thực sự là một người có trực giác, gần như phải là một điểm đạo đồ cấp bốn. Ngài nói:

[168] I said not intuitives, my brothers. This group is now so large and its focus is now so real and its demand so loud that it is succeeding in focussing the massed intent of the people.

[168] Các huynh đệ của Tôi, Tôi không nói họ là những người có trực giác. Hiện nay, nhóm này đông đảo đến mức, sự tập trung của họ chân thực đến mức và lời thỉnh cầu của họ vang dội đến mức họ đang thành công trong việc tập trung ý hướng chung của quần chúng.

We are moving from manas into buddhi. Buddhi-manas is our frontier, and we work with many who are intuitively inclined.

Chúng ta đang chuyển từ manas vào Bồ đề. Bồ đề–manas là ranh giới mà chúng ta đang tiến tới, và chúng ta làm việc với nhiều người có khuynh hướng trực giác.

[169] Therefore, whatever revelation may emerge in the immediate future will be better "protected by the spirit of understanding" than any previous one. This is the significance of the words in the *New Testament*, "Every eye shall see him"; humanity as a whole will recognise the Revealing One.

[169] Vì vậy, bất kỳ sự mặc khải nào có thể xuất hiện trong tương lai gần đều sẽ được "tinh thần thấu hiểu bảo vệ" tốt hơn mọi sự mặc khải trước đây. Đây là thâm nghĩa của những lời trong *Tân Ước*, "Mọi mắt sẽ thấy Ngài"; toàn thể nhân loại sẽ nhận ra Đấng Mặc Khải.

Will they know Who He is? That is the question, but they will recognise Him.

Liệu họ có biết Ngài là ai không? Đó là câu hỏi, nhưng họ sẽ nhận ra Ngài.

[170] In past ages the Messenger from on High was only recognised by and known to a mere handful of men, and it took decades

[170] Trong các thời đại trước, chỉ một số ít người nhận ra và biết đến Đấng Sứ Giả từ Cõi Cao, và phải mất nhiều thập niên, đôi

and sometimes centuries for His message to penetrate into the hearts of humanity.

khi nhiều thế kỷ, thông điệp của Ngài mới thấm vào trái tim nhân loại.

The Tibetan says sometimes that the Christ comes for His own, and that though every eye will see Him, not all will recognise Him. Here it seems there will be more recognition. Will they recognise the Revealing One? We have to compare the two statements.

Đôi khi Chân sư Tây Tạng nói rằng Đức Christ đến vì những người thuộc về Ngài, và dù mọi mắt sẽ thấy Ngài, không phải tất cả đều nhận ra Ngài. Ở đây dường như sẽ có nhiều người nhận ra hơn. Liệu họ có nhận ra Đấng Mặc Khải không? Chúng ta phải đối chiếu hai phát biểu ấy.

Therefore, whatever revelation may emerge in the immediate future will be better "protected by the spirit of understanding"

Do đó, bất kỳ sự mặc khải nào có thể xuất hiện trong tương lai gần đều sẽ được "tinh thần thấu hiểu bảo vệ" tốt hơn

It is easy to misunderstand what the Christ said, as the Church has shown. But with mass communications and so many people already trained along these lines, the coming revelation will be better protected. We do not know whether the Christ comes for His own group alone

Rất dễ hiểu sai những gì Đức Christ đã nói, như Giáo hội đã cho thấy. Nhưng với các phương tiện truyền thông đại chúng và rất nhiều người đã được huấn luyện theo những đường hướng này, sự mặc khải sắp đến sẽ được bảo vệ tốt hơn. Chúng ta không biết liệu Đức Christ chỉ đến vì nhóm riêng của Ngài

or for humanity as a whole immediately. Somewhere we are told that not all will recognise Who He is. Perhaps enough will recognise Him to create a tremendous momentum towards entering the New Age rightly.

hay ngay từ đầu đã đến vì toàn thể nhân loại. Ở đâu đó, chúng ta được cho biết rằng không phải tất cả đều nhận ra Ngài là ai. Có lẽ sẽ có đủ người nhận ra Ngài để tạo nên một động lực to lớn hướng đến việc bước vào Kỷ Nguyên Mới một cách đúng đắn.

[171] The stress of the times also and the development of the sense of proportion, plus an enforced return to simplicity of living and requirements may save the coming revelation from too swift and quick a submergence in the fire of the Great Illusion.

[171] Áp lực của thời đại cùng sự phát triển của ý thức về tỉ lệ, cộng với việc buộc phải trở về với sự giản dị trong lối sống và các nhu cầu, có thể giúp sự mặc khải sắp đến tránh bị nhấn chìm quá nhanh trong ngọn lửa của Đại Ảo Tưởng.

Even good ideas can go under the waves or get lost among many other ideas.

Ngay cả những ý tưởng tốt cũng có thể chìm dưới những làn sóng hoặc thất lạc giữa vô vàn ý tưởng khác.

At one point the Tibetan wondered whether the Christ would be recognised at all, because there are so many people of high calibre that He might not be distinguishable. We are at page 364 and began at page 349. We have ended Program 36.

Có lúc Chân sư Tây Tạng tự hỏi liệu Đức Christ có được nhận ra hay không, vì có quá nhiều người có phẩm chất cao đến mức người ta có thể không phân biệt được Ngài. Chúng ta đang ở trang 364 và đã bắt đầu từ trang 349. Chúng ta đã kết thúc Chương trình 36.

It has been over five hours, from page 349 to 364. About fifteen pages, with my diversions. I do not know how long the next program will last or whether I can keep up these long programs. They take a bit out of you. We begin again on page 364.

Đã hơn năm giờ, từ trang 349 đến trang 364. Khoảng mười lăm trang, cùng những phần bàn thêm của tôi. Tôi không biết chương trình tiếp theo sẽ kéo dài bao lâu, hay liệu tôi có thể tiếp tục duy trì những chương trình dài như thế này không. Những chương trình này cũng làm hao tổn sức lực đôi chút. Chúng ta sẽ bắt đầu lại ở trang 364.

We are being schooled in how the Hierarchy works with a group of disciples. We can consider ourselves such a group and Master DK's advice an attempt to work with us. Much needs to be done now. The Ageless Wisdom must remain viable in the world, free of the deluge of glamour and illusion. A great deal needs clearing. People want to hear all kinds of nonsense that exalts the lower ego and the personality and keeps their eye on the personal self.

Chúng ta đang được chỉ dạy về cách Thánh đoàn làm việc với một nhóm đệ tử. Chúng ta có thể xem mình là một nhóm như thế và xem lời khuyên của Chân sư DK là một nỗ lực làm việc với chúng ta. Hiện nay có nhiều việc cần làm. Minh Triết Ngàn Đời phải tiếp tục có sức sống trên thế gian, không bị cuốn vào trận hồng thủy của ảo cảm và ảo tưởng. Rất nhiều điều cần được dọn sạch. Người ta muốn nghe đủ thứ vô nghĩa nhằm tôn cao phàm ngã và phàm nhân, khiến họ cứ mãi chú mục vào bản ngã cá nhân.

It all has to be dissipated, dispelled and dispersed. We can do it only by thinking deeply within our own nature about what is true and applying these teachings to ourselves. That is what we must be able to do.

Tất cả những điều ấy đều phải được làm tiêu tan, xua tan và phân tán. Chúng ta chỉ có thể làm điều đó bằng cách suy nghĩ sâu sắc trong chính bản chất mình về điều gì là chân thật và áp dụng những giáo huấn này cho bản thân. Đó là điều chúng ta phải có khả năng thực hiện.

We are reading about a time long ago, and about measures taken by exalted Beings to widen the channel to Shamballa, so that very high Beings could be invoked and thus evoked to save humanity or at least avert a

Chúng ta đang đọc về một thời đã xa, và về những biện pháp mà các Sinh Mệnh cao cả đã thực hiện để mở rộng kênh dẫn đến Shamballa, nhờ đó có thể khẩn cầu và qua đó gợi lên các Sinh Mệnh rất cao cả để cứu nhân

delay of centuries in its progress. It was to curtail the possibility of the forces of darkness triumphing.

loại, hoặc ít nhất ngăn nhân loại chậm tiến hàng thế kỷ. Mục đích là hạn chế khả năng các mãnh lực bóng tối giành chiến thắng.

We are taught how the Buddha and the Christ took part in that. A special alignment between Them in 1942 was germane, I think, to evoking Those Who could stem the tide of evil:

Chúng ta được dạy về cách Đức Phật và Đức Christ đã tham gia vào việc ấy. Tôi nghĩ sự chỉnh hợp đặc biệt giữa Các Ngài vào năm 1942 có liên quan trực tiếp đến việc gợi lên các Đấng có thể ngăn chặn làn sóng tà ác:

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

I would say with the help of the Buddha and Christ, supporting everything of an invocatory nature that humanity could give. Many people take measures now, seeing degeneration, retrogression and unfit leaders.

Tôi cho rằng điều ấy diễn ra với sự trợ giúp của Đức Phật và Đức Christ, khi Các Ngài hỗ trợ mọi điều mang tính khẩn cầu mà nhân loại có thể dâng lên. Hiện nay, nhiều người đang có hành động khi chứng kiến sự suy đồi, thoái bộ và những nhà lãnh đạo không đủ tư cách.

A better understood esoteric approach would help, alongside the usual method of aspiration and even inchoate invocation. How bad did things have to get? They could get very bad. It may be the environment closing in on humanity that teaches us about karma, and that ignoring our actions has serious effects on the livability of the planet and on our future life on Earth.

Một cách tiếp cận huyền bí được thấu hiểu rõ hơn sẽ hữu ích, cùng với phương pháp thông thường là khát vọng và cả sự khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt. Tình hình đã phải trở nên tồi tệ đến mức nào? Nó có thể trở nên rất tồi tệ. Có thể chính môi trường ngày càng dồn ép nhân loại sẽ dạy chúng ta về nghiệp quả, và cho thấy việc phớt lờ những hành động của mình gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với khả năng duy trì sự sống trên hành tinh cũng như đời sống tương lai của chúng ta trên Trái Đất.

Some are already giving up on Earth, saying this group will go to Mars, this one to the Moon, where human life can continue away from here. We know from the teaching that this is outside the Divine Plan. These people have given up on humanity's making its way through. People build shelters costing billions of dollars so that they survive while others perish. To what end? Who will be

Một số người đã từ bỏ hy vọng vào Trái Đất, nói rằng nhóm này sẽ đến Sao Hỏa, nhóm kia đến Mặt Trăng, nơi sự sống con người có thể tiếp tục ở xa nơi đây. Qua giáo huấn, chúng ta biết rằng điều này nằm ngoài Thiên Cơ. Những người ấy đã từ bỏ niềm tin rằng nhân loại có thể vượt qua khó khăn. Người ta xây những nơi trú ẩn tốn hàng tỷ đô la để mình sống sót trong khi những người khác chết đi.

taken along to ensure the survival of humanity?

Để làm gì? Ai sẽ được đưa theo để bảo đảm sự sống còn của nhân loại?

There are many erroneous approaches. We need to purify and vitalise the instrument, raise consciousness and bring more light, love and right human relations into the world. This would solve many problems, and the Christ is coming to remind us. We are taught that things usually have to become very serious before humanity becomes serious enough to invoke Those Who carry the Saving Force. We have seen the Christ repeatedly measure the strength of the invocation before He can act. Otherwise He would violate the Sirian law of freedom.

Có nhiều cách tiếp cận sai lầm. Chúng ta cần thanh lọc và tiếp sinh lực cho khí cụ, nâng cao tâm thức và mang thêm ánh sáng, tình thương cùng những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người vào thế gian. Điều này sẽ giải quyết nhiều vấn đề, và Đức Christ đang đến để nhắc nhở chúng ta. Chúng ta được dạy rằng tình hình thường phải trở nên hết sức nghiêm trọng thì nhân loại mới đủ nghiêm túc để khẩn cầu các Đấng mang Mãnh Lực Cứu Rỗi. Chúng ta đã nhiều lần thấy Đức Christ cân nhắc sức mạnh của lời khẩn cầu trước khi Ngài có thể hành động. Nếu không, Ngài sẽ vi phạm định luật tự do của Sao Thiên Lang.

He will have to measure humanity's aspiration in its demand for salvation, for the Hierarchy and for Him, by whatever name. The demand must be serious and focussed. Appalling changes could occur before humanity is brought together in real cooperation. It is a drama. I have done about three hundred pages of this book and began around page 60 or 61.

Ngài sẽ phải đo lường khát vọng của nhân loại qua lời cầu xin được cứu rỗi, cầu xin Thánh đoàn và cầu xin Ngài, dù dưới bất cứ danh xưng nào. Lời cầu xin phải nghiêm túc và tập trung. Những biến đổi kinh hoàng có thể xảy ra trước khi nhân loại đoàn kết trong sự hợp tác thực sự. Đó là một tấn kịch. Tôi đã thực hiện khoảng ba trăm trang của cuốn sách này và đã bắt đầu vào khoảng trang 60 hay 61.

I began with the start of the Second World War, and I will come back for the earlier material. First we will go through the remainder. The book is 701 pages. Three hundred are done and about four hundred remain. We are not yet halfway and I do not think it can be reached before the conference. Many things have their own place in the schedule. However much one would like to complete something, one has to pick it up later.

Tôi đã bắt đầu từ phần mở đầu Chiến tranh Thế giới thứ hai, và sẽ quay lại với những nội dung trước đó. Trước hết, chúng ta sẽ đi hết phần còn lại. Cuốn sách có 701 trang. Ba trăm trang đã xong và còn khoảng bốn trăm trang. Chúng ta vẫn chưa đến nửa chặng đường, và tôi không nghĩ có thể đạt đến đó trước hội nghị. Nhiều việc có vị trí riêng trong lịch trình. Dù muốn hoàn thành một việc đến đâu, đôi khi chúng ta vẫn phải để sau mới tiếp tục.

There are a number of books I would like to discuss, such as *Letters on Occult Meditation*.

Có một số cuốn sách tôi muốn bàn đến, chẳng hạn như *Thư Về Tham thiền Huyền*

We are already doing *The Reappearance of the Christ* in presentations Tuija is mostly broadcasting. We are doing *The Destiny of the Nations* as we go, in English and sometimes in Finnish. We have not touched *Telepathy and the Etheric Vehicle*. There is also that magnum opus, *Esoteric Healing*. To whom will that task be given? There are wonderful healers who form organisations and know what they are doing.

môn. Chúng ta đang thực hiện *Sự Tái Lâm của Đức Christ* qua các bài trình bày mà phần lớn do Tuija phát sóng. Chúng ta đang lần lượt thực hiện *Vận Mệnh của các Quốc Gia* bằng tiếng Anh và đôi khi bằng tiếng Phần Lan. Chúng ta chưa đụng đến *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Còn có bộ đại tác phẩm ấy, *Trị Liệu Huyền Môn*. Công việc đó sẽ được giao cho ai? Có những nhà trị liệu tuyệt vời đã lập nên các tổ chức và biết rõ công việc mình đang làm.

That book also contains information beyond healing, shedding light on many other aspects of the teaching. For *Esoteric Psychology*, Volumes I and II, quite a few sections of the old commentary are complete and already on Makara. I hope they will be on YouTube before long. *Esoteric Astrology* is complete. *The Rays and the Initiations* and *A Treatise on Cosmic Fire* are complete in writing and on video. How can one ever say complete? At least the effort has been made, in writing and on video.

Cuốn sách ấy còn chứa thông tin vượt ra ngoài lĩnh vực trị liệu, soi sáng nhiều phương diện khác của giáo huấn. Đối với *Tâm Lý Học Nội Môn*, Tập I và II, khá nhiều phần bình giảng trước đây đã hoàn tất và có trên Makara. Tôi hy vọng chẳng bao lâu nữa chúng sẽ có trên YouTube. *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đã hoàn tất. *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* và *Luận về Lửa Vũ Trụ* đã hoàn tất dưới dạng văn bản và video. Làm sao có thể nói là hoàn tất được? Ít nhất chúng ta đã nỗ lực thực hiện, cả bằng văn bản lẫn video.

I cannot do too much with Alice Bailey's own books right now. Other groups are taking care of the individual disciples in *Discipleship in the New Age*. Quite a bit has been written on the opening and closing sections, although less exhaustively than it should be. *Education in the New Age* is still to be done. I hope *The Externalisation of the Hierarchy* will be completed. We read *Glamour: A World Problem* every week in the Glamour project, so it probably will be completed.

Hiện giờ tôi chưa thể làm được nhiều với những cuốn sách do chính Alice Bailey viết. Các nhóm khác đang phụ trách phần về từng đệ tử trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Khá nhiều nội dung đã được viết về các phần mở đầu và kết thúc, dù chưa được tường tận như cần phải có. *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* vẫn còn chờ thực hiện. Tôi hy vọng *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* sẽ được hoàn tất. Chúng ta đọc *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới* mỗi tuần trong dự án Ảo cảm, nên có lẽ cuốn sách ấy sẽ được hoàn tất.

Initiation, Human and Solar exists in full in written form on Makara, without video. *Letters on Occult Meditation* is coming. *The Light of the Soul* would be worth doing. In The *Problems of Humanity*, some problems and approaches are old and others have

Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương đã có đầy đủ dưới dạng văn bản trên Makara, chưa có video. *Thư Về Tham thiền Huyền môn* đang được chuẩn bị. *Ánh Sáng của Linh Hồn* là một cuốn đáng thực hiện. Trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, một số vấn đề và cách tiếp

emerged, but that book has not been done. *The Reappearance of the Christ* is underway. *The Soul and Its Mechanism* is by Alice Bailey, and someone will take it up. I think *Telepathy and the Etheric Vehicle* has been done, and *A Treatise on White Magic* was just completed in video form.

cận đã cũ, còn những vấn đề khác đã nảy sinh, nhưng cuốn sách ấy vẫn chưa được thực hiện. *Sự Tái Lâm của Đức Christ* đang được thực hiện. *Linh Hồn và Bộ Máy của Nó* do Alice Bailey viết, và sẽ có người đảm nhận. Tôi nghĩ *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái* đã được thực hiện, còn *Luận về Chánh Thuật* vừa mới hoàn tất dưới dạng video.

It could take years. Perhaps we cannot do it all, and it may not be necessary. Only six years remain until Wesak in 2025. DK cautiously said that new material would come forth around 2025. I will do what I can and try to recover work I have done and forgotten about in the archive.

Việc này có thể mất nhiều năm. Có lẽ chúng ta không thể làm hết mọi việc, và cũng có thể không cần thiết. Chỉ còn sáu năm nữa là đến lễ Wesak năm 2025. Chân sư DK đã thận trọng nói rằng nội dung mới sẽ xuất hiện vào khoảng năm 2025. Tôi sẽ làm những gì có thể và cố gắng tìm lại trong kho lưu trữ những công việc mình đã thực hiện rồi quên mất.

You can use it in groups or in your own study. I hope to find people willing to help locate subjects by page and video. It will help us connect what the Tibetan wrote with other aspects of His teaching and draw it together into an interrelated whole.

Các bạn có thể sử dụng những tài liệu ấy trong nhóm hoặc để tự nghiên cứu. Tôi hy vọng tìm được những người sẵn lòng giúp xác định các chủ đề theo trang sách và video. Điều đó sẽ giúp chúng ta kết nối những gì Chân sư Tây Tạng đã viết với những phương diện khác trong giáo huấn của Ngài, rồi tập hợp lại thành một chỉnh thể có các phần liên hệ với nhau.

We can absorb what He said as far as we can and continue even as the third instalment is offered, just as we still work within *The Secret Doctrine*, realising no one has absorbed all of it. The Hierarchy has given a great gift largely through the Tibetan, though other Masters have given worthy things too. We are told the Tibetan is the most learned of the present Masters. He has much book learning as well.

Chúng ta có thể tiếp thu những gì Ngài đã nói hết mức có thể và tiếp tục ngay cả khi phần giáo huấn thứ ba được ban ra, cũng như chúng ta vẫn tiếp tục nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm*, nhận ra rằng chưa ai tiếp thu được toàn bộ tác phẩm ấy. Thánh đoàn đã ban tặng một món quà lớn lao, phần lớn qua Chân sư Tây Tạng, dù các Chân sư khác cũng đã ban tặng những điều quý giá. Chúng ta được cho biết rằng Chân sư Tây Tạng là vị uyên bác nhất trong số các Chân sư hiện nay. Ngài cũng có kiến thức sách vở sâu rộng.

He has been a tremendous scholar. We benefit from that and future students will

Ngài là một học giả lỗi lạc. Chúng ta được hưởng lợi từ điều đó, và các đạo sinh tương

too. There has to be concentrated study of the third instalment so that by the technical entry into the Aquarian Age in 2117, the sixth ray and Pisces, in their presence and most dangerous possibilities, have been subdued and enough people have a real basis in spiritual occultism. As H.P.B. said, occultism must win the day by the end.

lai cũng vậy. Cần tập trung nghiên cứu phần giáo huấn thứ ba để đến thời điểm chính thức bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình năm 2117, ảnh hưởng của cung sáu và Song Ngư cùng những khả năng nguy hiểm nhất của chúng đã được chế ngự, và có đủ người có nền tảng thực sự về huyền bí học tinh thần. Như H.P.B. đã nói, cuối cùng huyền bí học phải giành thắng lợi.

She had a complicated term for it, but it looked as though it would be by the end of the twenty-first century. We can help with that. Meanwhile, I will send these things to you, and you can use them as you will. It will take some planning. If you disagree with something I have said, keep going or go beyond it. You have your own ideas, and that is fine.

Bà đã dùng một thuật ngữ phức tạp để diễn đạt điều đó, nhưng dường như thời điểm ấy là vào cuối thế kỷ hai mươi mốt. Chúng ta có thể góp sức vào việc đó. Trong khi ấy, tôi sẽ gửi những tài liệu này đến các bạn, và các bạn có thể tùy ý sử dụng. Việc này sẽ cần được lên kế hoạch đôi chút. Nếu không đồng ý với điều gì tôi đã nói, các bạn cứ tiếp tục hoặc tiến xa hơn điều đó. Các bạn có những ý tưởng riêng, và điều ấy hoàn toàn tốt.

The idea is to facilitate deeper study of the material and suggest possibilities the Tibetan hints at but perhaps has not elaborated. Friends, that is about five hours and thirty-eight minutes. Many blessings, lots of love. Study hard, meditate deeply, and apply what you know. I try to take my own good advice. See you soon.

Mục đích là tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu tài liệu sâu hơn và gợi ra những khả năng mà Chân sư Tây Tạng có nhắc đến nhưng có lẽ chưa trình bày chi tiết. Các bạn thân mến, vậy là đã khoảng năm giờ ba mươi tám phút. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc và áp dụng những gì các bạn biết. Tôi cũng cố gắng làm theo lời khuyên tốt đẹp của chính mình. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation - 037

Tóm Tắt

Mặc khải và nguy cơ chìm trong ảo tưởng

Áp lực thời cuộc, sự phát triển Ý thức về tỉ lệ và việc buộc phải trở về đời sống giản dị có thể bảo vệ mặc khải sắp tới khỏi bị nhấn chìm quá nhanh trong ngọn lửa của Đại Ảo Tưởng. Ngọn lửa này liên hệ với trí cụ thể: những trước tác có giá trị có thể bị vùi lấp giữa vô số tài liệu kém giá trị hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, công trình của Chân sư DK cũng đang gặp tình trạng ấy; dự định ban hành đợt khảo luận bắc cầu thứ ba có thể phần nào khắc phục điều này, chuẩn bị cho tri thức và minh triết của Kỷ nguyên Bảo Bình.

Năm 1942 và bài học cho hiện tại

Năm 1942 là thời điểm quyết định trong cuộc đối đầu giữa các Mãnh lực Ánh sáng và các mãnh lực tà ác, với kỳ chí tháng Sáu giữ vị trí đặc biệt trong những chỉ dẫn của Chân sư DK. Cách Thánh đoàn ứng phó và cách các đệ tử đáp ứng trong giai đoạn ấy cung cấp cơ sở để suy xét trách nhiệm hiện nay. Trong bối cảnh bình giảng năm 2019, sự trỗi dậy của chủ nghĩa Quốc xã, chủ nghĩa phát xít và sự phục tùng cảm xúc trước những kẻ mị dân được xem là những dấu hiệu đáng lo ngại. Một nhận định được nêu là thế kỷ XXI sẽ không dễ dàng, vì khi năng lượng Song Ngư và cung sáu rút dần, những người chịu ảnh hưởng của chúng có thể phản ứng bằng sự cuồng tín mạnh hơn.

Tự do lựa chọn và giới hạn của sự tiên liệu

Các bài viết về cuộc khủng hoảng thế giới và trật tự thế giới sắp tới lần lượt xem xét nguồn gốc chiến tranh và triển vọng vật chất, tinh thần sau chiến tranh. Tuy nhiên, sự chia rẽ giữa các nước Đồng Minh, tính ích kỷ của những nước trung lập và quyền tự quyết của nhân loại khiến Chân sư DK chưa thể nói rõ hơn về kết quả. Ngay cả các nhà lãnh đạo tinh thần cũng không thể biết chắc liệu sợ hãi và ích kỷ sẽ thắng thế, hay tinh thần tự do sẽ hợp nhất các dân tộc thành một khối kiên định. Bình giảng liên hệ tinh thần tự do này với Định luật Tự Do của Sirius và công việc của các Đấng Giải Thoát.

Sự hợp nhất bảo đảm thất bại của phe Trục

Trong đoạn văn đang khảo sát, Chân sư DK khẳng định các nước tự do cùng những dân tộc nhỏ bị đánh bại và nô dịch đã hợp nhất cả bên trong lẫn trong hành động, tạo thành quyết tâm tinh thần mãnh liệt nhằm chiến thắng. Vì vậy, thất bại của phe Trục đã được xác định, dù bề ngoài họ vẫn thắng thế trên nhiều mặt trận; yếu tố chưa chắc chắn chỉ còn là thời điểm kết thúc chiến tranh. Sức mạnh quân sự được chuẩn bị từ trước của các nước xâm lược và tình trạng thiếu chuẩn bị của các nền dân chủ giải thích sự chậm trễ ấy. Viện trợ quân sự của Hoa Kỳ cho Anh và việc Liên Xô đẩy mạnh sản xuất vũ khí tại những cơ sở sâu trong nội địa được đưa ra làm những ví dụ về quá trình khắc phục chênh lệch.

Câu hỏi về sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát

Một vấn đề chưa được giải quyết là các Đấng Giải Thoát đã hành động trước hay sau khi chương này được viết. Bình giảng đặt câu hỏi liệu việc chuyển hướng tri thức cần cho bom nguyên tử khỏi trí tuệ các nhà khoa học Đức đã xảy ra vào lúc Chân sư DK tuyên bố chiến thắng là tất yếu hay chưa. Câu hỏi này cũng liên quan đến lời kể rằng có lúc các thành viên Thánh đoàn từng tin nhân loại sẽ thất bại: lời ấy có thể hồi tưởng một giai đoạn sớm hơn trong năm 1942. Sự khẩn cầu dâng

lên từ nhân loại, được Đức Christ hướng dẫn và tăng cường, được liên hệ với khả năng gợi lên đáp ứng từ các Đấng ở những cấp độ cao, ít nhất tại Shamballa.

Chuẩn bị tái thiết ngay trong chiến tranh

Ý chí chiến thắng là điều kiện đầu tiên, bởi phe Trục thắng cuộc thì không thể có sự tái thiết chân chính. Tuy nhiên, những người không trực tiếp chiến đấu vẫn có trách nhiệm suy nghĩ, thảo luận và chuẩn bị tổ chức cho thời kỳ phục hồi. Khoảng chuyển tiếp từ chấm dứt chiến tranh đến thiết lập trật tự thế giới mới đòi hỏi những bước đi có chuẩn bị, dù quy mô vấn đề chỉ cho phép trình bày các nguyên tắc tổng quát. Các mãnh lực tái thiết được liên hệ với Song Tử, kèm nhận xét rằng dấu hiệu này vốn gặp khó khăn trong việc thiết lập những kết quả bền vững trên cõi hồng trần.

Thiện chí là nền tảng của công việc chuyên môn

Các quan điểm cho rằng chỉ chuyên gia mới có thể tái thiết, rằng con người cần nghỉ ngơi lâu dài sau chiến tranh, hoặc rằng nền văn minh không còn khả năng phục hồi đều chứa một phần sự thật. Tuy nhiên, chuyên môn kinh tế, điều chỉnh chính trị, tài chính và tổ chức chỉ phát huy hiệu quả khi có sự quan tâm thấu hiểu cùng sức nâng đỡ của những trái tim đầy tình thương. Chân sư DK đặt giải pháp căn bản vào sự trỗi dậy của thiện chí trong lòng người, vì thiện chí tạo động lực từ bi cần thiết cho việc chữa lành và xây dựng lại đời sống.

Phục hồi thương mại và phục hồi phẩm giá con người

Trao đổi thương mại, sức mua và ổn định tài chính là những yếu tố cần thiết, nhưng động cơ thương mại và ích kỷ không đủ để khôi phục đời sống an toàn, có lòng tự trọng. Sự tái thiết chân chính còn phải phục hồi nền tảng đạo đức và tâm lý của nhân loại. Bình giảng thừa nhận hoạt động kinh doanh là cần thiết, đồng thời lưu ý khuynh hướng thiên lệch chống hoạt động vật chất ở một số người thuộc các cung hai, bốn và sáu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khẩu hiệu "Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại" có nguy cơ hướng về quyền lực và vinh quang quá khứ, trong khi sự vĩ đại phải được đánh giá bằng phẩm chất tâm lý, tinh thần và đạo đức, chứ không chỉ bằng tiền bạc.

Thấu hiểu và hợp tác vượt lên trên mục tiêu hòa bình

Đối tượng của lời dạy là những người nam và nữ thông minh, có thiện chí với mọi người và muốn góp phần đem lại sự tĩnh lặng, hạnh phúc cùng hòa bình dựa trên các giá trị vững chắc hơn. Mục tiêu sâu xa của họ là phát triển tinh thần thấu hiểu và hợp tác, đủ sức phá bỏ những rào cản giữa các dân tộc, chữa lành thương tích chiến tranh và xây dựng một cơ cấu thế giới đáp ứng nhu cầu chính đáng của quần chúng. Hòa bình vì thế cần một nền tảng quan hệ nhân loại mới cùng sự hoạch định sáng suốt.

Thương tích chiến tranh và sự phục hồi tâm lý

Bộ phim "Người cầm đồ", với Rod Steiger trong vai một người sống sót sau trại tập trung, minh họa những vết thương nội tâm có thể tiếp tục hủy hoại đời sống sau khi chiến tranh đã chấm dứt. Những hồi tưởng kinh hoàng, mất mát gia đình và tình trạng rối loạn căng thẳng sau sang chấn cho thấy con người nhạy cảm đến mức nào trước bạo lực. Bình giảng mở rộng vấn đề sang chiến tranh Việt Nam, Iraq, Afghanistan và những cuộc chiến ở Trung Đông để nhấn mạnh rằng phục hồi không thể chỉ là sửa chữa cơ sở vật chất. Lời cảnh báo của Chân sư DK rằng Hoa Kỳ có thể trở thành mối đe dọa đối với hòa bình thế giới được liên hệ với phẩm tính hiếu chiến của Sao Hỏa và cung sáu.

Ký ức nhiều kiếp và điều kiện của sự mặc khải

Một suy luận được đề xuất là tiềm thức có thể lưu giữ ký ức của nhiều kiếp sống, kể cả những trải nghiệm rất xa trong lịch sử tiến hóa. Theo cách diễn giải huyền bí được trình bày, con người thời Lemuria từng có thân thể cao khoảng 30 bộ hoặc hơn; về sau kích thước giảm dần trong khi trí tuệ phát triển, đặc biệt ở Giống dân gốc thứ năm. Giáo Lý Bí Nhiệm và các trước tác của Chân sư KH được viện dẫn cho triển vọng một ngày lịch sử tiến hóa ấy sẽ được chứng minh, làm thay đổi sâu sắc các quan niệm thần học. Hình ảnh Đức Phật hồi tưởng nhiều kiếp trong trường ca "Ánh sáng Á châu" của Sir Edwin Arnold minh họa khả năng này, nhưng việc nhìn lại chỉ thích hợp khi đã có đủ sự tách rời để không bị những gì chứng kiến làm tổn thương.

Thiện chí là nguyên lý chủ động của hòa bình

Trong thập niên 1930, những biện pháp nhằm ngăn chiến tranh tập trung vào thiện chí thế giới, sự thấu hiểu quốc tế, chia sẻ tài nguyên hành tinh và chấm dứt tính chia rẽ. Mệnh đề "thiện chí là nguyên lý chủ động của hòa bình" đòi hỏi mỗi người xem xét phẩm chất các quan hệ của mình và chủ động phát sinh thiện chí từ trái tim cùng trí tuệ, thay vì chờ người khác đáp lại. Sự tích lũy dinh thự, du thuyền, máy bay riêng và tài sản được phê phán như việc chạy theo những thứ có giá trị thấp hơn trong khi thiếu thốn những giá trị đích thực. Việc thừa nhận trách nhiệm lịch sử chung đối với chiến tranh cũng là một phần của nỗ lực vượt qua chia rẽ và ích kỷ quốc gia.

Trách nhiệm của đệ tử và giới hạn can thiệp

Những nỗ lực của người thiện chí, các tổ chức hòa bình, nhà giáo dục và nhà tư tưởng đã không ngăn được chiến tranh; lời phê bình của Chân sư DK rằng các đệ tử chưa làm đủ được giữ như một vấn đề trách nhiệm thực tế. Theo bình giảng, các Đấng hướng dẫn không thể vi phạm Định luật Tự Do của Sirius để thay nhân loại quyết định, vì sự giải cứu cưỡng ép sẽ không tạo ra bài học bền vững. Nhân loại có thể quay lại tình trạng cũ hoặc thậm chí thụt lùi nếu chưa tự phát triển khả năng lựa chọn đúng. Bài học này cũng đặt ra câu hỏi liệu những người phụng sự hiện nay đã thực hiện đầy đủ phần việc của mình hay chưa.

Lòng từ bi và sự phát triển trước thời điểm thích hợp

Khái niệm "lòng từ bi quá sớm" được dùng để xem xét những trường hợp giúp đỡ vượt trước khả năng tiếp nhận hoặc thời điểm thích hợp. Bình giảng liên hệ điều này với quyết định của Đức Phật tiếp tục phụng sự Trái Đất và với một hành động của Hành Tinh Thượng đế nhằm giải phóng quá sớm một dạng sự sống trên Dãy Mặt Trăng. Vũ khí nguyên tử cũng được xem là xuất hiện sớm khoảng 2.000 năm hoặc hơn so với thời điểm dự kiến trong Kỷ nguyên Ma Kết, do những đòi hỏi từ ashram cung năm. Các ví dụ này nhấn mạnh rằng năng lượng hay quyền năng đến quá sớm có thể tạo ma sát và đau khổ vượt quá khả năng xử lý.

Phân biện mức năng lượng có thể tiếp nhận

Trường hợp FCD, nhà tâm lý học Roberto Assagioli, minh họa nhu cầu cân nhắc trước khi tăng cường dòng năng lượng tinh thần. Chân sư DK và Chân sư KH đã không mở rộng một kênh tiếp nhận vì ông vốn rất nhạy cảm và đã có đủ khả năng đáp ứng để hoàn thành nhiệm vụ. Thêm năng lượng có thể làm tình trạng trở nên khó khăn hơn và cản trở tiến bộ. Hình ảnh biết lúc giữ bài, lúc bỏ bài trong bài hát "Người đánh bạc" được dùng để diễn đạt sự phân biện ấy, đồng thời gợi ý rằng minh triết có thể xuất hiện trong những nguồn rất bình dị.

Hai diễn biến đã không ngăn chặn được

Chân sư DK xác định hai diễn biến đáng lẽ có thể tránh: sự ngưng tụ tập trung của tinh thần tà ác và chủ nghĩa duy vật qua các nước phe Trục, cùng sự thất bại của các nước trung lập trong việc kịp

thời liên kết chống chủ nghĩa toàn trị. Sự xâm lược của Nhật Bản là điểm tập trung ban đầu, rồi mãnh lực ấy biểu hiện đầy đủ qua Đức. Các nước trung lập không nhận ra mức độ kinh hoàng đang chờ nhân loại, còn tính ích kỷ sâu xa hơn dự kiến đã làm sai lệch những tính toán của các nhà hoạt động nhìn xa. Khoảng từ tháng Chín năm 1939 đến tháng Mười Hai năm 1941 cho thấy hơn hai năm đã trôi qua trước khi Hoa Kỳ tham chiến.

Trung lập, nghiệp quả và nguy cơ chiến tranh tái diễn

Sự chậm trễ của các nước trung lập kéo dài chiến tranh và được liên hệ với những món nợ nghiệp quả có thể chưa thanh toán hết. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, vai trò nhìn xa của Tổng thống Franklin D. Roosevelt có thể đã rất quan trọng đối với việc Hoa Kỳ tham chiến; nếu phe Trục thắng, một cuộc tấn công phối hợp từ Nhật Bản và Đức vào hai phía Hoa Kỳ là khả năng được đặt ra. Bình giảng cũng nêu giả thuyết về một giai đoạn thứ ba của cuộc chiến và hy vọng xung đột có thể được giữ trên bình diện tâm lý, tránh ngưng tụ thành chiến tranh toàn cầu trên cõi hồng trần. Khả năng này được liên hệ với những trao đổi mà Foster Bailey thuật lại với Chân sư DK, nhưng vẫn giữ tính chất hy vọng.

Các cung quốc gia và sự thay đổi quyền lực

Một dự đoán được nêu là vị trí quyền lực vượt trội của Hoa Kỳ có thể bị thách thức khi cung linh hồn của Trung Quốc và Ấn Độ bắt đầu biểu lộ mạnh hơn. Hoa Kỳ và Vương quốc Anh được xem là chịu ảnh hưởng tinh thần của cung hai, nên sự biểu lộ linh hồn của họ không hướng đến xâm lược hay thống trị. Tuy nhiên, cung một của phàm ngã Vương quốc Anh, sắc thái Bạch Dương của nước Anh và ảnh hưởng Bảo Bình–Sao Thiên Vương tại Hoa Kỳ được liên hệ với những năng lực từng giúp họ giữ ưu thế. Sự ích kỷ, thiển cận và yếu kém của lãnh đạo có thể làm suy giảm vị thế ấy và tái khơi dậy đối đầu quốc tế.

Chính nghĩa, sức mạnh và triển vọng giải phóng

Hai lập trường đạo đức đối lập được đặt cạnh nhau: sức mạnh tạo ra lẽ phải, hay chính nghĩa tạo ra sức mạnh. Theo cách đọc của bình giảng, phe Trục thể hiện lập trường thứ nhất, còn các nước Đồng Minh và Thánh đoàn đứng về lập trường thứ hai; sự thấu hiểu nhân đạo cùng tinh thần hợp nhất bảo đảm chiến thắng cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa. Những khả năng quân sự như việc Đức chiếm Moskva được nêu để thấy kết quả lịch sử có thể nghiệt ngã đến đâu, dù điều ấy đã không xảy ra. Ở tầm huyền bí rộng hơn, viễn cảnh được trình bày là đóng kín cửa vào nẻo ác, loại trừ những mãnh lực tà ác vũ trụ cản trở tiến hóa Trái Đất, để hành tinh tiến đến địa vị thiêng liêng và đảm nhận vai trò trung tâm đáy cột sống trong những cuộc điểm đạo cao của Thái dương Thượng đế.

Sáu yếu tố bảo đảm chiến thắng của các Mãnh lực Ánh sáng

Văn bản của Chân sư DK nêu sáu yếu tố bảo đảm thất bại của các Mãnh lực Ác: ý chí chiến thắng, nhận thức về thảm cảnh nhân loại, ưu thế nguồn lực, sự sáng tỏ của các lập trường, tinh thần tự do và công cuộc chuẩn bị hậu chiến. Những yếu tố này tạo cơ sở cho niềm hy vọng vào việc chiến tranh chấm dứt, quân đội giải ngũ, giao thông trên biển an toàn và nỗi sợ dần suy giảm. Một giả thuyết được đề xuất là những cuộc đối kháng như vậy có thể phổ biến hơn trên các hành tinh không thiêng liêng, vì các hành tinh thiêng liêng đã đạt mức độ được linh hồn thấm nhuần khiến những mãnh lực mang tính phàm ngã phải phục tùng.

Ý chí chiến thắng và quyết tâm chấm dứt xâm lược

Ý chí chiến thắng ngày càng mạnh trong khi thái độ nhân nhượng, chủ hòa và bất định dần mất ảnh hưởng. Trường hợp Neville Chamberlain tin vào lời bảo đảm hòa bình của Hitler minh họa cách kẻ xâm lược khai thác đặc điểm tâm lý của người đối thoại; sự tương tự với một số chính khách đương thời cũng được nêu ra. Thảm cảnh do phe Trục gây nên củng cố dư luận và quyết tâm chấm dứt những hành động ác của Đức và Nhật Bản, với sự hỗ trợ phần nào miễn cưỡng của Ý. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nước Ý vẫn còn nhiều yếu tố tốt lành và đã chống lại chủ nghĩa phát xít từ bên trong sớm hơn Đức và Nhật Bản.

Nguồn lực huy động và bước ngoặt quân sự

Các quốc gia Đồng Minh có nguồn lực và tiềm năng sản xuất rất lớn, trong khi nhân lực cùng nguồn lực của Đức và các đồng minh đã đạt đỉnh rồi sẽ suy giảm. Hoa Kỳ được ví như người khổng lồ đang ngủ mà Nhật Bản đánh thức; tương tự, miền Bắc trong Nội chiến Hoa Kỳ có ưu thế nhà máy và sản xuất sau khi chiến sự bùng phát. Sau Stalingrad, quy mô huy động binh sĩ, xe tăng và máy bay Liên Xô minh họa sự chuyển dịch ưu thế khiến quân Đức phải liên tục rút lui. Hy vọng của Hitler vào vũ khí đặc biệt, nhất là V1 và V2, được đối chiếu với việc các nhà khoa học tên lửa Đức sau đó góp phần phát triển chương trình không gian Hoa Kỳ.

Ba lập trường và khả năng lựa chọn rõ ràng

Các vấn đề của chiến tranh ngày càng quy tụ thành ba lập trường: dân chủ, toàn trị và nhân nhượng hoặc chủ hòa. Lập trường dân chủ đặt trọng tâm vào Bốn Quyền Tự Do và Hiến chương Đại Tây Dương, hướng đến những quan hệ đúng đắn giữa người với người và chấm dứt xâm lược; Churchill và Roosevelt được nhìn nhận như hai đệ tử phụng sự sự nghiệp tự do. Lập trường toàn trị hướng đến độc tài thế giới, nô dịch các dân tộc bị chinh phục, kỳ thị chủng tộc và khủng bố. Khi các lựa chọn trở nên rõ ràng, con người dễ xác định lòng trung thành và trách nhiệm của mình hơn.

Gandhi và giới hạn của lý tưởng bất bạo động

Trong hoàn cảnh chiến tranh, Chân sư DK phê phán đường lối của Gandhi là lý tưởng nhưng thiếu thực tế, có thể hy sinh sinh mạng, quốc gia và tương lai nhân loại để đạt mục tiêu. Văn bản cảnh báo rằng nếu đường lối ấy thành công vào thời điểm đó, nội chiến có thể bùng phát tại Ấn Độ, Nhật Bản có thể dễ dàng xâm chiếm và Đức có thể nối liền với Nhật Bản qua châu Á. Phần bình giảng vẫn thừa nhận tầm vóc của Gandhi trong kháng cự bất bạo động, đồng thời liên hệ tính cuồng tín với cung sáu và phỏng đoán Gandhi chịu ảnh hưởng của cung một, cung sáu, với cả Mặt Trời lẫn Điểm mọc ở Thiên Bình. Cuộc phân chia Ấn Độ–Pakistan và bạo lực sau chiến tranh được dùng để suy ngẫm về nguy cơ áp dụng một lý tưởng có giá trị vào sai thời điểm; phim Gandhi với Ben Kingsley được xem là minh họa mạnh về thảm cảnh ấy, dù có thể lý tưởng hóa nhân vật.

Tinh thần tự do và sức sống của kháng chiến

Tinh thần tự do trỗi dậy ngay trong các quốc gia bị chiếm đóng, trái với kỳ vọng của Đức rằng những dân tộc ấy sẽ chấp nhận trật tự áp đặt. Một cách lý giải huyền bí được đề xuất là ảnh hưởng từ Sirius và sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát, đặc biệt một Đấng có bản chất gắn với tự do và dấu hiệu của thời đại đang đến. Các phong trào kháng chiến, nhất là tại Pháp nhưng cũng hiện diện trong mọi nước bị chinh phục, biểu lộ vẻ đẹp và sức bền của tinh thần con người. Trong bối cảnh năm 2019, sự xuất hiện của những người phụng sự công chúng vô tư cũng được liên hệ với khả năng chống lại các khuynh hướng thống trị.

Thiện chí và việc chuẩn bị thế giới hậu chiến

Sự quan tâm đến trật tự hậu chiến thể hiện qua sách, báo, diễn văn và kế hoạch của các nhà lãnh đạo cùng những người có định hướng tinh thần. Những mãnh lực phục hồi và thiện chí hình thành một đạo quân vô hình trong mọi quốc gia, đã rõ mục tiêu và nguyên tắc nhưng còn chưa định hình phương pháp thực hiện. Phần bình giảng liên hệ cuộc xung đột Đức–Do Thái với lời dạy được quy cho Chân sư DK về quan hệ gần gũi giữa hai nhóm trong hệ mặt trời trước, từ đó diễn giải chiến tranh như một cuộc xung đột huynh đệ tương tàn. Việc nối những khuynh hướng phản nghịch hiện nay với một cuộc nổi loạn xa xưa chống lại Hành Tinh Thượng đế được trình bày như suy luận, không phải chi tiết đã xác định chắc chắn.

Nguy cơ dàn xếp hòa bình quá vội

Nguy cơ đầu tiên của thời kỳ tái thiết là ký kết hòa bình quá nhanh, khi sức nóng chiến trận và lòng báo thù chưa lắng xuống. Một cuộc đình chiến kéo dài sẽ tạo thời gian xoa dịu đau khổ và hoạch định bình tĩnh, tránh vội vàng khôi phục đời sống như trước. Câu hỏi được đặt ra là liệu thế giới đương thời có đang sống trong một cuộc đình chiến kéo dài, giữa lúc các bên tái vũ trang và xuất hiện thêm những quốc gia có năng lực nguyên tử. Sự đổ vỡ của đình chiến năm 1918 và các cuộc chiến kéo dài 17–18 năm được dùng để suy ngẫm về giới hạn của những dàn xếp không giải quyết tận gốc vấn đề.

Không phục hồi trạng thái "bình thường" cũ

Trạng thái trước chiến tranh chứa đựng chính những nguyên nhân dẫn đến chiến tranh: chủ nghĩa đế quốc về lãnh thổ hoặc tài chính, chủ nghĩa dân tộc, bóc lột thiểu số và các hàng rào chia cách giàu nghèo, Đông Tây, đẳng cấp và giai cấp. Sự suy tàn của Đế quốc Áo–Hung, chế độ Kaiser và Nga hoàng cho thấy trật tự cũ đã biến đổi, nhưng việc thay quân chủ bằng độc tài cũng chứng tỏ thay đổi hình thức chưa bảo đảm tiến bộ. Tại Anh, sự suy giảm quyền lực quý tộc và vai trò nổi trội của Hạ viện được liên hệ với linh hồn cung hai của quốc gia. Những khuynh hướng độc tài tái xuất hiện qua việc kích động cảm xúc đám đông được xem là nguy cơ quay lại các mô hình phân cách cũ.

Điều chỉnh quốc tế dựa trên con người

Theo Chân sư DK, việc điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia dựa vào truyền thống lịch sử hoặc đường biên cổ xưa sẽ chỉ dẫn thế giới trở lại chiến tranh. Nền tảng quyết định phải là nhân loại và ý chí của các dân tộc tự do, thay vì ý chí của giới chuyên gia chính trị hay một tầng lớp thống trị. Trong thế giới tương lai, con người sẽ có vai trò lớn hơn trong việc chọn quốc tịch và hình thức chính quyền mà mình muốn gắn bó. Các quốc gia vẫn cần tồn tại vì mỗi quốc gia đóng góp nền văn hóa, các cung và ảnh hưởng chiêm tinh riêng vào sự phong phú chung.

Tự do đi lại và việc vượt qua nỗi sợ người khác

Định hướng xóa bỏ những rào cản quốc gia, kể cả hộ chiếu và thị thực, được trình bày như cách mở rộng sự giao lưu và tình thân nhân loại. Phần bình giảng thừa nhận rằng những hành vi bạo lực cực đoan tạo ra nỗi sợ có cơ sở, đồng thời đề xuất rằng sự giao lưu cũng có thể góp phần làm suy yếu các thái độ ấy. Liên minh châu Âu, tranh chấp về cơ chế bảo đảm biên giới Ireland và sự sụp đổ Bức tường Berlin minh họa sự giằng co giữa hội nhập và dựng lại hàng rào. Việc ví người khác như tác nhân gây bệnh được dùng để phân tích cách những người mị dân khai thác nỗi sợ nhằm bảo vệ đặc quyền tài chính, chủng tộc hoặc quyền thống trị.

Giáo dục cho tự do và quan hệ đúng đắn

Một nền văn minh dựa trên giá trị con người và những quan hệ đúng đắn giữa người với người phải phát triển dần dần qua giáo dục có kế hoạch tại mọi quốc gia. Sự khác biệt giữa tự do và buông thả cần được giảng dạy cẩn thận để quyền tự quyết đi cùng trách nhiệm. Những khu vực khép kín dựa trên chủng tộc hoặc tôn giáo sẽ dần mất nền tảng khi con người nhận ra nhân tính chung. Việc tái dựng các ranh giới lịch sử không thể chấm dứt xung đột, xâm lược và sợ hãi, trong khi thiện chí có thể từng bước tạo nên nền văn minh mới.

Công lý và việc ngăn chặn báo thù

Hận thù, báo thù và đau đớn là những nguy cơ khó xử lý nhất sau chiến tranh, đặc biệt trước mức độ tàn ác của chế độ Quốc xã. Các quốc gia Đồng Minh có trách nhiệm bảo vệ người dân Đức khỏi sự trả thù, đồng thời vẫn đòi hỏi trách nhiệm công bằng đối với những hành động ác. Các phiên tòa Nürnberg được xem là bước phát triển quan trọng vì đặt vấn đề tội ác chống nhân loại trong khuôn khổ xét xử quốc tế. Bạo lực khi quân Liên Xô tiến vào Đức được đối chiếu với đường lối phục hồi của Hoa Kỳ, qua đó phân biệt công lý với việc trút hận lên một dân tộc.

Nghiệp quả và sự phục hồi nước Đức

Nguyên tắc gieo gì gặt nấy đòi hỏi nước Đức lao động để sửa chữa những tổn hại đã gây ra, nhưng sự đền trả phải phục vụ công cuộc phục hồi. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chưa thể chắc chắn liệu mức độ đền trả đã tương xứng hay chưa; sự chia cắt Đông–Tây, những khó khăn lớn hơn ở Đông Đức và chênh lệch sau thống nhất đều được đưa vào suy xét. Kế hoạch Marshall vừa thể hiện cách tiếp cận sáng suốt vừa đáp ứng nhu cầu chiến lược ngăn ảnh hưởng Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh. Sự xuất hiện của các lãnh đạo nhân bản và tình hữu nghị Đức–Pháp được xem là dấu hiệu phương diện hài hòa của cung bốn đang vượt lên khuynh hướng xung đột và tính xâm lấn của cung một.

Những suy đoán huyền bí về nước Đức

Lời được quy cho Chân sư DK rằng chưa thể thành lập một trường huyền bí học thực sự tại Đức trong một thời gian dẫn đến câu hỏi về những ảnh hưởng nội tại còn tồn đọng. Phần bình giảng nhắc đến một tam giác hoạt động của Hắc đoàn tại châu Mỹ, Trung Đông và Trung Âu, nhưng vị trí cụ thể cùng khả năng liên hệ điểm Trung Âu với nước Đức đều còn bỏ ngỏ. Sự liên hệ được phỏng đoán giữa điểm tại châu Mỹ và chủ nghĩa phục quốc Do Thái cũng không được xác lập trong phần nguồn trích dẫn. Trọng tâm thực hành vẫn là khả năng người dân chỉnh hợp với linh hồn quốc gia và vượt qua những ảo cảm từng thúc đẩy chiến tranh, kể cả di sản "máu và sắt" gắn với Bismarck.

Bảo vệ thế hệ vô tội và khôi phục đóng góp văn hóa

Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, thanh thiếu niên và người cao tuổi vô tội không được gánh hình phạt dành cho những người đã gây chiến. Việc tái thiết phải đồng thời đào tạo công dân cho một nước Đức tốt đẹp hơn, đóng góp xây dựng vào toàn thể nhân loại. Bach, Beethoven và Brahms minh họa giá trị văn hóa mà nước Đức đem lại; Wagner được nhắc đến như trường hợp tài năng nghệ thuật cùng tồn tại với những quan điểm thù địch. Giả thuyết cá nhân rằng nỗi sợ có nguồn gốc Do Thái có thể làm tăng thái độ bài Do Thái ở một số nhân vật được nêu như suy đoán, còn sự hồi sinh của chủ nghĩa Quốc xã và phát xít được liên hệ với hận thù, ý muốn thống trị và việc chiếm đoạt lợi ích cho riêng mình.

Tình thương thực tiễn để hóa giải hận thù

Việc thức tỉnh những người thiện chí, biết nhìn nhân loại như một toàn thể và mọi người như huynh đệ, là phương cách ngăn làn sóng hận thù. Những lời khuyên nạn nhân đừng căm ghét

không đủ sức chữa lành; tình thương phải trở thành lương thực cho người đói, chăm sóc người bệnh, xây lại thành phố và phục hồi đất đai bị tàn phá. Omar Bradley và George Marshall được nêu như những ví dụ về sự sáng suốt quân sự hướng đến tái thiết, đối chiếu với tinh thần trừng phạt gắn với Hòa ước Versailles. Sự tha thứ cần đi cùng việc ngăn kẻ gây hại trở lại nắm quyền và để Định luật nghiệp quả thực hiện chức năng giáo dục.

Đối diện sự tàn ác và bảo vệ trẻ em

Việc chứng kiến các trại tập trung như Auschwitz và Treblinka có thể khơi dậy lòng từ bi cùng quyết tâm phụng sự, hoặc làm tăng hận thù, tùy phẩm tính của người chứng kiến. Hành động đưa cư dân quanh các trại đến tận nơi sau giải phóng được xem là cách buộc xã hội đối diện với sự thật; hệ thống trại lao động Liên Xô và tình trạng đàn áp tại Triều Tiên cũng được nhắc đến để nhấn mạnh trách nhiệm không ngoảnh mặt trước đau khổ. Chiến tranh đặc biệt đe dọa trẻ em và thanh thiếu niên vì khả năng tự bảo vệ về mặt tâm lý của các em còn hạn chế. Việc phục hồi thế hệ này được liên hệ với nội dung trong Những Vấn Đề Của Nhân Loại như một nhiệm vụ thiết yếu của thời hậu chiến.

Trẻ em và di chứng chiến tranh

Trẻ em thời chiến, những người sẽ làm cha mẹ của các thế hệ tiếp theo, đã trải qua những tổn thương sâu sắc do bom đạn, khủng bố, đói kém, mất gia đình và thiếu sự chăm sóc. Văn bản nguồn đặt việc khôi phục hạnh phúc, an toàn, chuẩn mực sống và sự hướng dẫn có hiểu biết cho trẻ em thành nhiệm vụ nhân đạo và tinh thần thiết yếu sau chiến tranh. Tổn thương còn lan qua bầu không khí thông linh và ảnh hưởng của cha mẹ, ông bà, kể cả tại những quốc gia không trực tiếp chịu chiến sự. Ký ức riêng của Thầy MDR về những phụ nữ Do Thái nói nhỏ quanh bàn bếp tại Hoa Kỳ, thương tiếc thân nhân mất trong chiến tranh, minh họa ảnh hưởng âm thầm ấy và sự tiếc nuối vì đã không tìm hiểu khi thế hệ trước còn sống.

Giáo dục và phục hồi đời sống

Việc phục hồi trẻ em trước hết là vấn đề giáo dục, đòi hỏi huy động các nhà giáo dục và tâm lý học có tầm nhìn trên quy mô quốc tế. Phương hướng phải kết hợp hiểu biết về nhu cầu trước mắt với minh triết và tầm nhìn lâu dài; các nỗ lực cải cách càng đáp ứng sự hướng dẫn của Thánh đoàn thì càng có khả năng thành công. Phần bình giảng mở rộng vấn đề sang phân phối tài chính hết sức bất bình đẳng, tình trạng nô lệ kinh tế và cả sự cưỡng ép lao động dưới đe dọa tử hình. Tự do trong hoàn cảnh lâm phàm thuận lợi vì thế đi kèm trách nhiệm giúp giải phóng người khác.

Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và quyền lực độc tài

Nhân loại chưa chế ngự được Kẻ Chận Ngõ của mình; những khu vực suy đồi và áp bức vẫn tồn tại, nhiều khi ngoài tầm nhận biết của người sống trong điều kiện an toàn. Một khả năng được nêu là sự tái xuất hiện của Đức Christ, cùng công cuộc chuẩn bị đầy đủ, có thể giúp nhân loại giải quyết những tình trạng này. Venezuela được đưa ra làm ví dụ về đời sống suy sụp, thiếu lương thực và những người từng có nghề nghiệp phải ăn xin hoặc bán dâm. Sự ích kỷ kết hợp với cung một ở một giai đoạn tiến hóa nhất định có thể biến quyền lực thành chướng ngại lớn đối với hạnh phúc của người khác.

Chủ nghĩa dân tộc tái xuất

Chủ nghĩa dân tộc là một trong những động lực chính dẫn đến chiến tranh, và không quốc gia nào hoàn toàn thoát khỏi lòng kiêu hãnh cùng khuynh hướng chia rẽ này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, phàm ngã Sư Tử của Nga và cảm giác nhục nhã sau khi Liên Xô tan rã giúp lý giải mong

muốn khôi phục vị thế thống trị đối với các nước láng giềng. Trung Quốc, được mô tả là quốc gia cung một với giới lãnh đạo thông minh, cũng đặt ra câu hỏi về mục tiêu ưu thế quốc gia. Lý tưởng cộng đồng các quốc gia của Liên Hiệp Quốc còn xa thực tế khi một số thành viên vẫn tìm cách đứng đầu.

Trách nhiệm chung đối với chiến tranh

Chân sư DK quy trách nhiệm cho mọi quốc gia, kể cả các nền dân chủ, vì lợi ích riêng và nhu cầu tự bảo toàn đều góp phần quyết định việc tham chiến. Tình yêu tự do và sự quan tâm đến nhu cầu thế giới có giá trị cân bằng nhưng chưa đủ hóa giải những động cơ ích kỷ ấy. Các nền dân chủ không khởi xướng chiến tranh, song nếu đoàn kết và hành động từ sớm, họ đã có thể ngăn chặn nó trong giai đoạn đầu. Lời bình cũng dẫn lại nhận định của Chân sư DK rằng xung đột Đức–Do Thái có nguồn gốc từ thời Atlantis, đồng thời thừa nhận không có đủ chi tiết để tự kiểm chứng lời giải thích này.

Văn hóa quốc gia và đóng góp cho toàn thể

Các nền văn hóa, nền văn minh và lợi ích quốc gia cần đóng góp vào một toàn thể tích hợp, thay vì cạnh tranh để chứng minh tính ưu việt riêng. Bản sắc dân tộc không cần biến mất; mỗi nền văn hóa phải phát triển đến mục tiêu tinh thần cao nhất để làm phong phú đời sống chung. Điều cần thay đổi là động cơ, từ lợi ích riêng sang lợi ích của toàn thể gia đình các quốc gia. Sự phân biệt văn hóa tự nó không phải vấn đề; nguy hiểm xuất hiện khi phàm ngã đòi địa vị cao nhất và biến khác biệt thành cuộc đấu giành ưu thế.

Cạnh tranh làm điều thiện và mức trưởng thành

Lời dạy được dẫn từ Chân sư Morya hình dung một tương lai con người thi đua làm điều thiện, chuyển sức thúc đẩy của cạnh tranh sang mục tiêu hữu ích. Huy chương, tượng Oscar hay cúp có thể mang ý nghĩa tâm lý như biểu tượng của thành tựu và sự hi sinh, dù sự gắn bó với chúng vẫn thuộc một giai đoạn trưởng thành. Gia đình nhân loại bao gồm những mức phát triển khác nhau, liên quan đến số chu kỳ lâm phàm và cách mỗi người sử dụng tự do ý chí cùng các cơ hội. Nhận định của Manly Hall được dùng để nhấn mạnh rằng vị trí hiện tại phản ánh cách con người đã sử dụng những cơ hội của mình.

Đồng nhất căn bản và Đại Tà thuyết chia rẽ

Quan hệ đúng đắn giữa người với người bắt nguồn sâu xa từ việc chứng nghiệm rằng bản sắc căn bản của mọi người là một. Những khác biệt chỉ là điều kiện tạm thời thuộc ảo lực trong sự biểu hiện của vũ trụ; nhận định về tính duy nhất vẫn chỉ là lời sáo rỗng nếu chưa trở thành kinh nghiệm sống. Mantram cung hai, “Không có gì ngoài Ta”, được liên hệ với việc vượt qua Đại Tà thuyết chia rẽ. Theo cách diễn giải được đề xuất, một hình thức tham thiền xóa mờ mọi hình tướng và phân biệt có thể giúp chuyển từ nhận biết cái nhiều sang chứng nghiệm Đấng Duy Nhất.

Chia sẻ tài nguyên và sự lưu thông của sự sống

Tài nguyên hành tinh, sản phẩm của đất đai và di sản trí tuệ của các quốc gia thuộc về toàn thể nhân loại, chứ không dành riêng cho một nước. Chia sẻ tập thể vẫn có thể đi cùng một phạm vi đời sống riêng tư; mục tiêu là chấm dứt sự ích kỷ ngăn người khác tiếp cận phương tiện sinh sống. Không cá nhân hay quốc gia nào có thể sống biệt lập một cách bền vững, vì sự cô lập cắt đứt dòng lưu thông năng lượng, lương thực và những điều kiện duy trì sự sống. Ngay cả hành giả trong hang động cũng được liên hệ với lời Chân sư Morya về khả năng hiện diện và kết nối rộng lớn qua sự phóng chiếu.

Chủ nghĩa thống trị và phàm ngã quốc gia

Lịch sử cả hai bán cầu mang dấu ấn của chính trị quyền lực, bóc lột kẻ yếu, xâm lược, thương mại vị kỷ và tham vọng lãnh thổ; Đức, Nhật và Ý thời chiến là những biểu hiện nổi bật trong văn bản nguồn. Công thức Sư Tử "Cứ để các hình tướng khác tồn tại. Ta cai quản" được dùng để diễn giải sự đồng hóa quyền lực cá nhân với ưu thế quốc gia ở Mussolini, Hitler, Tojo và các chế độ chuyên quyền trước đó. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, khuynh hướng này cũng có thể liên hệ với mười hai lãnh tụ Atlantis, sáu ở phương Đông và sáu ở phương Tây. Sự cứu chuộc các quốc gia đòi hỏi nhận biết mình là thành phần của toàn thể quốc tế; lời bình còn dẫn cảnh báo của Chân sư DK về sự kết hợp cung một và cung năm có thể khiến một người trở nên không thể tiếp cận.

Thành tựu có thể mang theo sau kiếp sống

Quan hệ quốc tế và quan hệ giữa người với người không nên vận hành như trò chơi chỉ có người thắng và người thua. Tham vọng giành chức vụ, đẩy người khác khỏi vị trí hoặc đứng đầu chỉ để thỏa mãn phàm ngã đều thể hiện cùng một động lực xâm lấn. Khi rời thân thể, con người không mang theo tài sản mà chỉ mang thành tựu và phẩm tính đã phát triển: những phẩm tính tích cực vào thể nguyên nhân, còn khuynh hướng tiêu cực tồn dư trong các Nguyên tử trường tồn hoặc tam giác nguyên tử để tiếp tục xử lý. Câu hỏi về việc được cả thế gian nhưng mất linh hồn trở thành thước đo cho động cơ hành động.

Các nền dân chủ và lý tưởng hợp tác

Văn bản nguồn ghi nhận Hoa Kỳ và Khối Thịnh vượng chung Anh bắt đầu hiểu rằng hi vọng thế giới nằm ở quan hệ đúng đắn giữa người với người, trao đổi kinh tế và chính sách quốc tế rộng mở, vô tư. Cuộc gặp Roosevelt–Churchill, Bốn Quyền Tự Do và Hiến chương Đại Tây Dương được liên hệ như dấu hiệu chuyển hướng khỏi sự ích kỷ cũ. Tuy nhiên, mỗi quốc gia có mức trưởng thành khác nhau, và ngay trong các nền dân chủ vẫn có những lực lượng tìm cách kéo đời sống quốc gia lùi lại. Công cuộc tiến hóa vì thế đòi hỏi bảo vệ và phát triển khả năng biểu hiện linh hồn của các quốc gia.

Nhà nước phụng sự và nhà nước nô dịch

Lý tưởng đúng đắn đặt nhà nước vào vai trò phụng sự cá nhân, đồng thời phụng sự các quốc gia khác và toàn thể nhân loại. Thái độ ấy được liên hệ với Đức Christ như mẫu mực sống vì người khác, cùng hình ảnh các nữ tu tại Tromsø, Na Uy, thể hiện tinh thần hiến dâng. Trái lại, các cường quốc phe Trục coi cá nhân chỉ có giá trị đối với nhà nước và tìm cách lập những siêu quốc gia thống trị châu Âu, châu Á cùng các nước chư hầu. Hai định hướng bộc lộ rõ sự đối lập giữa phụng sự toàn thể và nâng một bộ phận lên địa vị tối cao bằng cưỡng bức, chiến tranh, tàn bạo.

Trật tự cũ và sự áp chế tư tưởng

Trật tự cũ chưa biến mất vì những khuynh hướng nuôi dưỡng nó vẫn tồn tại trong con người và trong các chế độ mà tầng lớp ưu tú hưởng lợi từ lao động nô dịch. Theo phê bình riêng của Thầy MDR, cách diễn giải tội nguyên tổ như bản chất tội lỗi không thể tránh khỏi có thể gieo mặc cảm thấp kém và hợp thức hóa quyền kiểm soát của giới giáo sĩ. Trường hợp Giordano Bruno, bị thiêu năm 1600 và được nhắc đến với quan niệm vũ trụ rộng lớn vượt xa vị trí trung tâm của con người, minh họa sự thù địch đối với tư tưởng làm giảm kiêu hãnh. Một hi vọng mang tính chiêm tinh được nêu là vị trí suy yếu của Mặt Trời trong Bảo Bình có thể góp phần giảm sự phóng đại phàm ngã.

Cuộc đấu tranh với các mãnh lực hắc ám

Trong bối cảnh chiến tranh của văn bản nguồn, các quốc gia Đồng Minh chiến đấu nhằm xóa bỏ trật tự cũ, với sức mạnh tinh thần của những người thiện chí và sự trợ giúp của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Lời bình mở rộng cuộc đấu tranh sang những đối thủ bên trong và dẫn lời Chân sư Morya về những hiểm họa lớn hơn các thực thể hắc ám nhỏ bé thường khiến con người bận tâm. Satan trong ngữ cảnh này được giải thích là biểu hiện của điều ác, không phải Thái dương Thiên Thần. Chiến thắng quân sự vì vậy chưa có nghĩa các quyền lực tàn bạo và những khuynh hướng tương ứng trong nhân loại đã hoàn toàn chấm dứt.

Nhu cầu quốc gia và vấn đề Zionism

Văn bản nguồn mô tả các cộng đồng thiểu số có lịch sử riêng nhưng thiếu lãnh thổ đang đòi nơi xây dựng quốc gia, trong khi các nước nhỏ lo sợ cho sự sống còn trước tham vọng của Đức. Thầy MDR nhận diện đoạn này với phong trào Zionism và vấn đề Israel, đồng thời dẫn lại sự phản đối của Chân sư DK đối với phong trào ấy. Một phát biểu đặc biệt khó chấp nhận được quy cho Chân sư DK là các mãnh lực đứng sau Zionism cũng là các mãnh lực đứng sau sự xâm lược của Đức và chủ nghĩa Quốc xã. Phần bình giảng tiếp nhận điều đó dựa trên niềm tin vào huấn sư và lý giải rằng các mãnh lực hắc ám khai thác bất cứ cơ hội nào để gieo bất mãn, chia rẽ.

Khiêm nhường và bản sắc mở rộng

Chủ nghĩa dân tộc vẫn nổi bật qua khẩu hiệu "Nước Mỹ trên hết" và tham vọng ưu thế được liên hệ với Trung Quốc, Nga, cũng như khả năng tương tự ở Ấn Độ. Việc liên tục đề cao sự "vĩ đại" có thể che giấu nhu cầu phóng đại phàm ngã và tìm kiếm quyền lực. Khiêm nhường, theo định nghĩa được dẫn từ Chân sư DK, là Ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh. Khi đồng hóa với nhóm, quốc gia, nhân loại và toàn thể, con người có thể tìm thấy một bản sắc rộng lớn hơn bản sắc riêng mà mình cố bảo vệ.

Huyền thoại quá khứ huy hoàng

Những quốc gia sống bằng ký ức về biên giới, đế quốc và quyền thống trị cũ cản trở tiến bộ khi lấy quá khứ làm khuôn mẫu cho tương lai. Các hình ảnh về võ sĩ samurai bất bại, vinh quang La Mã và huyền thoại Teuton cách đây 250.000 năm được đưa ra để minh họa cách kiêu hãnh quốc gia lý tưởng hóa quyền lực đã mất. Theo phỏng đoán riêng của Thầy MDR, thái độ Brexit năm 2019 cũng có thể chứa hoài vọng khôi phục chủ quyền và vị thế kiểm soát trước kia của Anh. Những hoài vọng ấy hướng con người ra xa các khả năng tương lai dựa trên chia sẻ, hợp tác và tương hỗ.

Hướng về tương lai thay vì phục hồi quá khứ

Chân sư DK cảnh báo rằng chủ nghĩa dân tộc, nếu không chuyển thành sự đóng góp cho lợi ích toàn nhân loại, có thể đẩy thế giới trở lại thời kỳ tăm tối dù đã trải qua hai mươi năm đau khổ. Cùng một khuynh hướng xuất hiện ở cá nhân khi người sáu mươi tuổi cố tái tạo đời sống tuổi ba mươi bằng trang phục, xe cộ hay phẫu thuật thẩm mỹ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tìm sự cải thiện bằng cách quay về quá khứ thay vì tiến tới vận mệnh chân thực có thể cho thấy sự thúc đẩy của hành khí và một dạng ảnh hưởng tiêu cực. Khủng hoảng thế giới cần được hiểu qua tâm lý quốc gia, lịch sử, lãnh thổ, các phức cảm tập thể và việc sở hữu tài nguyên, với sự tỉnh táo của người nghiên cứu không thiên lệch dân tộc.

Chấm dứt tham vọng ích kỷ và bảo tồn giá trị

Tham vọng bành trướng quốc gia, giành "chỗ đứng dưới ánh mặt trời", mở rộng không gian sinh tồn, thống trị tài chính và kiểm soát kinh tế đều nuôi dưỡng hoặc biện minh cho xâm lược. Tuy nhiên, loại bỏ những sản phẩm ấy của tính ích kỷ không đồng nghĩa với xóa bỏ các giá trị nền tảng

của những nền văn hóa và văn minh quá khứ. Cung bốn giữ vai trò bắc cầu giữa những thành tựu tốt đẹp đã có và các giá trị đang xuất hiện, tránh khuynh hướng đoạn tuyệt quá mức đôi khi gắn với Bảo Bình.

Nền văn minh mới cần nền móng của quá khứ

Thiên tài riêng của mỗi quốc gia cần được khơi dậy để làm phong phú toàn thể gia đình nhân loại; nền văn minh mới phải bén rễ trong quá khứ và phát triển từ đó. Việc thưởng thức nghệ thuật và kỹ năng truyền thống khi đến một quốc gia khác minh họa cách di sản riêng có thể làm giàu đời sống chung. Phá bỏ những giá trị nâng đỡ thành tựu mới chẳng khác nào tháo các cột chống của ba tầng dưới vì cho rằng tầng thứ tư tốt đẹp hơn: toàn bộ công trình sẽ sụp đổ.

Di sản minh triết và sức hấp dẫn của giáo lý dễ dãi

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc xem nhẹ các tác phẩm của Chân sư DK chỉ vì chúng ra đời đã lâu có thể khiến đạo sinh bỏ mất những giáo huấn vẫn thích hợp cho toàn bộ Kỷ nguyên Bảo Bình, như 14 quy luật dành cho đệ tử và điểm đạo đồ. Các tác phẩm của Bà Blavatsky và Luận về Lửa Vũ Trụ đòi hỏi học hỏi, suy ngẫm và chiêm ngưỡng, nhưng sự khó hiểu không làm giảm giá trị của chúng. Từ bỏ giáo lý sâu sắc vì chưa đủ sức lĩnh hội, rồi chạy theo những nội dung mới dễ hiểu nhưng đầy sai lầm và ảo cảm, bộc lộ cả sự thiếu phân biện lẫn phàm ngã muốn được tâng bốc.

Bảo Bình và khả năng hiện thực hóa lý tưởng

Mục tiêu của nỗ lực xây dựng thế giới phải là toàn thể nhân loại, với tình huynh đệ biểu hiện qua những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Những dự án ấy cần phương pháp thực tế thay vì chỉ có những giấc mơ thần bí và viễn cảnh thiếu khả năng thực hiện. Mối liên hệ của Bảo Bình với Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất, thuộc dĩ thái, được dùng để lý giải tiềm năng biểu hiện trên cõi hồng trần; Sao Thiên Vương mang cung bảy, Sao Mộc cũng truyền cung bảy bên cạnh cung hai, còn Sao Thổ cai quản một thập độ và liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ cùng các cấp dĩ thái–hồng trần của hệ mặt trời. Tiềm năng này đặc biệt mạnh khi chu kỳ Bảo Bình đi cùng cung bảy, nhưng người phụng sự vẫn phải học cách áp dụng phương pháp của Thánh đoàn thay vì cố giữ những phương pháp riêng đã thất bại.

Những nguyên nhân chiến tranh chưa được giải quyết

Các biện pháp xoa dịu và thỏa hiệp vì hòa bình đã không loại bỏ tham vọng quốc gia, chênh lệch kinh tế, phân biệt giai cấp, chia rẽ tôn giáo và thù hận chủng tộc. Khoảng đình chiến kéo dài sau Thế chiến thứ nhất không được tận dụng để sửa chữa những tệ nạn ấy, khiến chúng tích tụ và tiếp tục đẩy các quốc gia vào chiến tranh. Sự kết hợp giữa chia rẽ chủng tộc và tôn giáo càng làm việc biến người khác thành đối tượng thù ghét trở nên dễ dàng; các vụ hành hình người da đen ngoài pháp luật tại Hoa Kỳ là một ví dụ được nêu. Những hệ thống kinh tế và chính trị tham nhũng tiếp tục nuôi dưỡng xung đột đảng phái, xã hội và quốc gia.

Tiến bộ hiện đại và sự hồi sinh của chủ nghĩa dân tộc

Theo đánh giá mang tính khái quát của Thầy MDR, công nghệ truyền thông, Internet, giao thông và thương mại đã tăng khả năng tổng hợp quốc tế, trong khi hiểu biết tâm lý cũng đi sâu hơn vào diễn ngôn công cộng qua các khái niệm như phóng chiếu và ái kỷ ác tính. Tuy vậy, tham vọng quốc gia, bất bình đẳng kinh tế và đặc quyền giai cấp vẫn tồn tại rõ rệt. Sự chống đối của một số quốc gia trong các khối liên kết biểu hiện cuộc đấu tranh giữa bộ phận và toàn thể, tương tự xung đột của cá nhân giữa việc hòa nhập với nhóm, ashram, nhân loại và việc giữ những ranh giới vị kỷ. Cách nhân loại giải quyết vấn đề này được xem là có thể ảnh hưởng đến thành công trong nhiều thế kỷ tới.

Bài học tiêu cực và sự thức tỉnh trong chiến tranh

Trong văn bản tháng 8 năm 1942, các cường quốc phe Trục phơi bày tính ích kỷ, tham vọng quốc gia, thù hận chủng tộc và sự tàn bạo đến mức cho thấy rõ những gì nhân loại không được tiếp tục dung thứ. Các nền dân chủ cũng phải nhận ra rằng tham nhũng chính trị cùng sự thiếu hiểu biết và chuẩn bị của quần chúng khiến nền dân chủ đích thực chưa tồn tại. Những chuyển biến tích cực gồm việc các đế quốc như Anh công khai từ bỏ quan điểm cũ, các nước nhỏ nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau, và các nước lớn bắt đầu nhìn nhận trách nhiệm đối với những nước yếu hơn. Ngay giữa giai đoạn chiến tranh nguy hiểm, việc suy nghĩ trước về tái thiết đã trở thành một bài học về giữ vững tầm nhìn tương lai.

Tự chủ quốc gia trong một toàn thể hữu cơ

Trật tự thế giới được đề xuất cho phép mỗi quốc gia lớn nhỏ phát triển nền văn hóa riêng và lựa chọn con đường thích hợp, đồng thời bảo đảm quyền bình đẳng và tương xứng cho các nhóm thiểu số. Quyền tự chủ ấy đi cùng nhận thức rằng mọi quốc gia đều là những bộ phận hữu cơ của một toàn thể và phải đóng góp tất cả những gì mình có và mình là. Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ được dùng để minh họa khả năng kết hợp quyền hạn địa phương với trách nhiệm chung. Khi phát triển sáng suốt, nguyên tắc này dẫn đến quan hệ đúng đắn giữa người với người, ổn định kinh tế dựa trên chia sẻ và sự định hướng mới của cá nhân, quốc gia cùng toàn thể nhân loại đối với Thượng đế.

Công việc chuẩn bị và trách nhiệm quốc tế

Tầm nhìn về một thế giới tốt đẹp hơn vẫn duy trì tinh thần trách nhiệm giữa di sản quá khứ, chiến tranh, khó khăn tâm lý và những thủ đoạn chính trị, dù không thể mong thành công nhanh chóng. Công việc chuẩn bị hiện nay được liên hệ với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Danh xưng "Liên Hiệp Quốc" trong văn bản năm 1942 chỉ các nước Đồng minh, trước khi tổ chức quốc tế mang tên ấy chính thức ra đời. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc các quốc gia giàu có né tránh trách nhiệm đóng góp và đặt lợi ích riêng lên trên phúc lợi chung có thể đe dọa thí nghiệm hợp tác quốc tế này.

Hai nhiệm vụ của công cuộc tái thiết

Nhiệm vụ thứ nhất là hướng tư tưởng và năng lượng quần chúng vào đường lối đúng đắn, để động cơ tốt cùng hành động sáng suốt tạo ra quan hệ đúng đắn giữa người với người và cuối cùng là hòa bình. Nhiệm vụ thứ hai là giáo dục những người có thái độ thờ ơ hoặc thiếu tầm nhìn đang cản trở tiến bộ. Chính trị và giáo dục cần dựa trên nhân quyền được thừa nhận phổ quát, sự hợp nhất tinh thần và việc loại bỏ các thái độ, giáo điều gây chia rẽ trong mọi lĩnh vực tư tưởng. Sự thấu hiểu giữa các quốc gia và giữa các giai cấp đòi hỏi tự do ngôn luận; việc nhà độc tài tấn công báo chí được nêu như dấu hiệu đối nghịch với tiến trình ấy.

Sức mạnh của công luận sáng suốt

Cảm giác bất lực trước quy mô các vấn đề thế giới khiến người bình thường nghi ngờ giá trị tiếng nói và khả năng đóng góp của mình; giáo huấn này hướng trực tiếp đến họ chứ không chỉ các chuyên gia. Chân sư DK xác định công luận tập trung, kiên định và sáng suốt là mãnh lực mạnh nhất thế giới, dù nhân loại còn ít sử dụng. Áp lực công luận có thể buộc những người giữ lập trường có hại phải điều chỉnh hành động. Nền tảng huyền bí học cũng có thể giúp đạo sinh giảm cảm giác vô ích bằng cách nhận ra ý nghĩa rộng hơn của việc phụng sự.

Công luận và sự thao túng đám đông

Tính cả tin, phản ứng cảm xúc và sự thiếu suy nghĩ khiến quần chúng dễ chịu ảnh hưởng của chính khách ích kỷ, người mị dân hoặc những người quá khích theo đuổi một chủ thuyết. Bài diễn văn của Mark Antony trong Julius Caesar của Shakespeare minh họa sức lay chuyển đám đông, dù không vì thế mà khẳng định Antony là người mị dân. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số cuộc mít tinh đương thời gợi lại nước Đức thập niên 1930, còn nhiều phản ứng trên Twitter biểu lộ định kiến và sự khăng khăng thiếu lý trí. Lời cảnh báo về các cuộc tấn công mị dân nhằm cản trở hiệu quả của Đại Mật Nghị mang tính dự báo của phần bình giảng.

Giáo dục quần chúng và truyền thông lãnh đạo

Sự tiếp nhận thụ động chưa xứng đáng gọi là công luận, nhưng một chương trình định hướng sáng suốt có thể chuyển nó sang mục tiêu xây dựng và phát triển công luận có trí tuệ. Các cuộc trò chuyện bên lò sưởi của Roosevelt và những bài phát thanh của Churchill minh họa cách lãnh đạo tiếp xúc trực tiếp với người dân, khơi dậy sự đáp ứng gần gũi và ý chí chung. Ngược lại, các lãnh tụ phe Trục chủ yếu hướng đến nam thanh niên và quân đội, còn việc truyền đạt đến gia đình thường nhằm ra lệnh, nuôi hận thù và xuyên tạc sự thật; bộ phim Chiến thắng của ý chí của Leni Riefenstahl được nhắc như minh họa. Sự khác biệt cốt yếu nằm ở việc giáo dục quần chúng theo những nguyên tắc có lợi cho toàn thể hay uốn họ theo ý chí của một cá nhân.

Phạm vi ảnh hưởng của mỗi cá nhân

Quần chúng gồm những cá nhân, và mỗi người là một bộ phận xác định, không thể tách rời khỏi toàn thể. Bước đầu của tái thiết là giúp từng người nhận ra tầm quan trọng, phạm vi ảnh hưởng thực tế và khả năng làm việc với những nguồn lực sẵn có. Hành động xây dựng trong môi trường gần gũi có thể lan rộng như những vòng sóng, đồng thời khuyến khích người khác nhận trách nhiệm tương tự. Chính trải nghiệm đóng góp này dần thay thế cảm giác bất lực bằng nhận thức rằng mình cần thiết và có thể làm được nhiều việc.

Thiên tính và sự đóng góp không thể thay thế

Giá trị cá nhân đặt nền trên thiên tính vốn có của tinh thần con người, tính toàn vẹn của toàn thể và niềm tin rằng bác ái là định luật của sự sống. Phần bình giảng triển khai rằng nếu một người không được đóng góp, một phần Thiên Ý sẽ không biểu hiện qua Thiên Cơ; món quà ấy có thể chưa mạnh trong hiện tại nhưng sẽ phát triển qua những kiếp sống sau. Ngay cả người có vẻ xấu xa nhất cũng mang điều mà thế giới cần và cuối cùng phải được cứu chuộc. Theo khuynh hướng thần bí đồng nhất hóa được Thầy MDR tự nhận, việc gỡ bỏ các lớp lừa dối và giới hạn dẫn đến nhận biết mình là Sinh Mệnh duy nhất, một nền tảng cần giữ trong tâm trí khi làm việc giữa thế giới đa dạng.

Bác ái thực tiễn thay cho thù hận và cảm xúc

Thù hận cản trở xây dựng, che mờ tầm nhìn, bóp méo phán đoán và làm tăng sợ hãi; vì vậy, loại bỏ thù hận là thái độ thực tiễn đầu tiên. Bác ái cần thiết không phải cảm xúc hay tình cảm ủy mị mà biểu hiện qua phụng sự, hợp tác và hỗ trợ các phong trào có lợi cho nhân loại. Theo Chân sư DK, phản ứng kinh hoàng và kêu than trước đau khổ thế giới có thể phản ánh sự tập trung vào bản thân cùng khó chịu cá nhân hơn là tình thương, trong khi người thực sự yêu thương giữ thăng bằng trí tuệ và tập trung vào công việc cứu giúp. Sự phân biệt ấy được liên hệ với chuyển dịch từ tùng thái dương lên trung tâm tim, đồng thời minh họa qua việc Luke Skywalker chống lại sự kích động thù hận và lời tự đánh giá của Đức Đạt Lai Lạt Ma rằng thù hận hầu như không còn nơi mình.

Ba bước thực hành phụng sự

Trình tự thực hành bắt đầu bằng nhận trách nhiệm cá nhân, tiếp đến thay cảm xúc bằng bác ái thực tiễn biểu hiện trong phụng sự vô ngã. Bước thứ ba là tổ chức lại đời sống để dành thời gian cho công việc phụng sự cần thiết và sử dụng tốt hơn sinh hoạt hằng ngày. Kế hoạch tái thiết phải gồm những bước người bình thường có thể hiểu và thực hiện, vì các yêu cầu quá cao xa sẽ không đem lại kết quả. Có cung bảy cũng không tự động bảo đảm khả năng tổ chức đời sống; vấn đề vẫn đòi hỏi sự áp dụng thực tế.

Tổ chức lại đời sống và vượt qua những lý do trì hoãn

Việc phụng sự thường bị giới hạn vì con người không thực sự muốn hi sinh, tưởng rằng mình đã làm hết khả năng, viện lý do sức khỏe hoặc nhu cầu dành thời gian riêng, hay tiêu phí nhiều giờ vào những việc không đem lại kết quả. Những lý do này cần trở thành tiêu chuẩn để tự kiểm xét mức độ dấn thân. Kinh nghiệm cá nhân được nêu là cảm giác quá mệt có thể khiến một hoặc hai giờ trôi qua chỉ để cố thoát khỏi sự mệt mỏi; nhận biết mình luôn sống trong tình thế khẩn cấp có thể làm thay đổi thái độ ấy.

Nỗ lực tối đa trong hoàn cảnh khẩn cấp

Huấn thị tháng 8 năm 1942 của Chân sư DK đặt việc huy động thời gian, nguồn lực và toàn bộ năng lực cá nhân vào trung tâm trách nhiệm trước chiến tranh và công cuộc tái thiết. Khi tương lai nhân loại tùy thuộc kết quả cuộc chiến, mỗi người phải góp phần bằng nỗ lực cao nhất, dù phải trả giá bằng chính mạng sống. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, yêu cầu ấy vẫn áp dụng trong hoàn cảnh năm 2019 dù không có thế chiến, vì vũ khí hạt nhân và tàu ngầm mang vũ khí ngoài khơi có thể rút thời gian tấn công một trung tâm dân cư xuống còn một nửa hoặc ít hơn. Cuộc chiến hiện tại được diễn giải là sự đối đầu giữa các giá trị của lực lượng đối kháng và các giá trị của những người hoạt động cho ánh sáng.

Giá trị cá nhân và sự hi sinh vì tự do

Một nghịch lý tinh thần xuất hiện: cá nhân có tầm quan trọng tối thượng, nhưng điều xảy đến cho cá nhân khi phụng sự và đấu tranh vì tự do nhân loại lại không có tầm quan trọng riêng. Theo huấn thị được trích, một thời gian ngắn nỗ lực có tổ chức rồi kết thúc bằng cái chết có ích hơn một cuộc đời kéo dài trong những việc tùy hứng và sự trôi dạt yếu ớt. Cách diễn giải nhấn mạnh rằng khi việc ra vào thân thể được hiểu như một vấn đề thực tiễn, cái chết sẽ không còn là điều đáng sợ nhất. Sự tàn lụi của tinh thần, trí tuệ và tâm thức mới là những tổn thất nghiêm trọng hơn.

Trách nhiệm trước sự hiển lộ của Thánh đoàn

Nhận định riêng của Thầy MDR dự báo rằng yêu cầu dốc toàn lực vẫn có cơ sở trong thế kỷ XXI, thế kỷ XXII và suốt thời gian phụ giúp Đức Christ. Các lực lượng đối kháng khó có thể đứng yên khi Thánh đoàn hiển lộ và Đức Christ tái lâm. Một cuộc công kích mạnh được dự đoán có thể xảy ra, đặc biệt tại những quốc gia nơi Ngài hoạt động nhiều hoặc nơi Ngài có thể đặt trụ sở; đây là dự báo, không phải sự kiện đã được xác lập.

Ba nền tảng chuẩn bị cho công cuộc tái thiết

Giai đoạn chuẩn bị gồm ba yêu cầu: phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, biểu lộ tình thương chân thực qua phụng sự và tổ chức lại đời sống để tận dụng tối đa mỗi ngày. Tình thương chân thực cần được phân biệt với sự đa cảm hoặc cảm xúc thường mang danh tình thương. Việc ngủ muộn, ngủ không ngon rồi phải ngủ bù được nêu như một ví dụ tự kiểm xét về cách sử dụng thời gian chưa hiệu quả. Những chỉ dẫn đã có chỉ trở thành hữu ích khi được thấu hiểu, tiếp thu và áp dụng.

Thiện chí và tái thiết ngay tại nơi mình sống

Bước thứ tư là phát triển thiện chí trong bản thân và khơi dậy thiện chí nơi người khác. Ý Chí-hướng Thiện có hiệu quả tức thời vì tác động đến quan hệ với gia đình, người cùng nhà, đồng nghiệp, các mối quan hệ xã hội và bất cứ ai mình tiếp xúc. Công cuộc tái thiết bắt đầu ngay tại hoàn cảnh quen thuộc, nơi mỗi người thực hành các mối quan hệ nhân loại đúng đắn và trở thành một điểm tập trung ảnh hưởng xây dựng. Khi ảnh hưởng ấy phát triển, phạm vi đóng góp cũng liên tục mở rộng, giúp vượt qua cảm giác bất lực hoặc vô ích.

Bethlehem và thử thách trong gia đình

Hình ảnh Bethlehem trong tác phẩm Từ Bethlehem đến Calvary của Alice Bailey được liên hệ với mái nhà và môi trường gần gũi nhất: trước hết cần thành công trong việc thực hành ngay tại đó. Nếu không thể thiết lập quan hệ đúng đắn trong hoàn cảnh quen thuộc, việc thực hiện ở phạm vi rộng hơn cũng trở thành vấn đề. Tác phẩm này còn được đánh giá là một cầu nối hữu ích giúp tín đồ Kitô giáo sùng tín tiếp cận quan điểm nội môn, vì diễn giải những điều Kitô giáo khẳng định bằng ngôn ngữ của điểm đạo.

Những bước âm thầm nhưng không thể bỏ qua

Bốn bước chuẩn bị có thể là những bước khó nhất vì không ngoạn mục và gần giống những lời khuyên tinh thần quen thuộc. Những việc nổi bật thường đem lại lời khen và sự khích lệ, trong khi các chuyển biến âm thầm ít được nhận thấy lại có ý nghĩa quyết định. Trách nhiệm cá nhân, tình thương qua phụng sự, tổ chức đời sống và thiện chí là các điều kiện tiên quyết không thể tránh khỏi để hoạt động minh triết, hữu ích và bằng trực giác trong tương lai.

Bối cảnh năm 1942 và thách thức đối với các giá trị

Phần giáo huấn thuộc tháng 8 năm 1942, trong bối cảnh nhân loại đã đưa ra quyết định vào hạ chí tháng 6 năm ấy hoặc đang tiến đến một quyết định tiếp theo. Thánh đoàn cân nhắc những dấu hiệu cho thấy nhân loại sẽ vươn lên hay suy sụp; các Đấng Giải Thoát về sau được biết là đã đáp ứng tình trạng khẩn cấp. Khi liên hệ với năm 2019, Thầy MDR nhận định rằng một xu hướng thoái bộ đang thách thức tinh vi những giá trị nhân loại đã củng cố qua nhiều thập niên và nhiều thế kỷ. Việc nghiên cứu lời khuyên của Chân sư DK vì thế hướng đến cách hành xử cụ thể trước hoàn cảnh ấy, gắn học hỏi với tham thiền sâu và thực hành minh triết.

Text — Externalisation of the Hierarchy 037 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 037

[1] There is an insistent demand from the many thousands who in the past have read the pamphlets and articles which I have written, [2] that I say something about the coming period of rehabilitation, [3] and of what can be done (whilst the war is still in progress) to prepare for usefulness at that time. When the war broke out, I published an article entitled The Present World Crisis,

[1] Hàng nghìn người từng đọc những tập sách mỏng và bài viết của Tôi đang tha thiết yêu cầu [2] Tôi nói đôi điều về thời kỳ phục hồi sắp tới, [3] và về những gì có thể làm được (trong khi chiến tranh vẫn tiếp diễn) để chuẩn bị đóng góp hữu ích vào thời kỳ ấy. Khi chiến tranh bùng nổ, Tôi đã công bố một bài viết mang tựa đề Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới Hiện Nay, [4] và trong đó cố gắng truy

[4] and in it tried to trace the origins of the conflict and the factors which made this catastrophe possible. [5] Later, another article appeared, called The Coming World Order, which sought to hold out to a suffering world a vision of a material and spiritual future which the hearts of men have long demanded. Thus an attempt was made to deal with both the past and the future.

nguyên cuộc xung đột cùng những yếu tố khiến thảm họa này có thể xảy ra. [5] Sau đó, một bài viết khác xuất hiện, mang tên Trật Tự Thế Giới Sắp Tới,nhằm mở ra cho một thế giới đau khổ tầm nhìn về một tương lai vật chất và tinh thần mà trái tim con người từ lâu hằng đòi hỏi. Như vậy, Tôi đã cố gắng đề cập đến cả quá khứ lẫn tương lai.

[6] More at that time was not possible, owing to the disunity existing among those nations which today form the United Nations. [7] There was also a lack of understanding and a selfish perspective among those nations at that time neutral. [8] Above everything else was the fact that the issues involved had to be settled by humanity itself and it was not then possible to foretell with any accuracy what humanity would do. [9] Even the most enlightened of men and the spiritual leaders of the race could not judge what line mankind would take or whether there were enough clear-sighted people in the world who could and would sweep the mass of men into effective opposition to the Axis Powers. The question was: Would [10] world fear and universal selfishness dominate, or would the spirit of freedom and the love of liberty [11] be strong enough to weld the free nations into one united and steadfast whole?

[6] Vào thời điểm ấy, không thể làm gì hơn do tình trạng chia rẽ giữa những quốc gia ngày nay hợp thành các nước Liên Hiệp Quốc. [7] Các quốc gia khi ấy giữ trung lập cũng thiếu sự thấu hiểu và có cách nhìn ích kỷ. [8] Trên hết là thực tế rằng chính nhân loại phải giải quyết những vấn đề liên quan, và khi ấy không thể tiên đoán chính xác nhân loại sẽ làm gì. [9] Ngay cả những người sáng suốt nhất và các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại cũng không thể phán đoán nhânloại sẽ đi theo đường hướng nào, hay liệu trên thế giới có đủ những người nhìn xa thấy rõ, có khả năng và sẵn lòng lôi cuốn đông đảo quần chúng vào việc chống lại các Cường quốc phe Trục một cách hiệu quả hay không. Câu hỏi là: Liệu [10] nỗi sợ hãi trên thế giới và lòng ích kỷ phổ biến sẽ chiếm ưu thế, hay tinh thần tự do và lòng yêu chuộng tự do [11] sẽ đủ mạnh để gắn kết các quốc gia tự do thành một khối thống nhất và kiên định?

[12] Today the issue is clear and the end inevitable. The free nations and the defeated and enslaved little nations are subjectively and practically unified into one intense spiritual determination to win the war; [13] the fate of the Axis Nations is therefore unalterably settled, even though, at this time of writing, they seem to be victorious all along [Page 365] the line. [14] It is only the time of the final victory of right against

[12] Ngày nay, cục diện đã rõ ràng và kết cục là điều tất yếu. Các quốc gia tự do cùng những quốc gia nhỏ bé đã bị đánh bại và nô dịch đều thống nhất, cả trong nội tâm lẫn trên thực tế, trong một quyết tâm tinh thần mãnh liệt nhằm giành chiến thắng trong cuộc chiến; [13] vì vậy, số phận của các quốc gia phe Trục đã được định đoạt không thể thay đổi, dù vào lúc viết bài này, họ dường như đang chiến thắng trên khắp [Page

might which remains as yet the factor of uncertainty, and this is owing to the enormous prepared strength of the aggressor nations and the unpreparedness of the democracies. This unpreparedness is being rapidly remedied.

365]các mặt trận. [14] Chỉ thời điểm chính nghĩa giành thắng lợi cuối cùng trước cường quyền vẫn còn là yếu tố bất định, do sức mạnh khổng lồ mà các quốc gia xâm lược đã chuẩn bị và tình trạng thiếu chuẩn bị của các nền dân chủ. Tình trạng thiếu chuẩn bị này đang nhanh chóng được khắc phục.

[15] This article is an attempt to indicate the problems, and perhaps some of the solutions, which must inevitably fill the interlude between the ending of the war and the coming world order. [16] It will be necessary to deal with this subject in a broad and general way, for the subject is too vast for us to be intelligently specific. [17] We can, however, consider the immediate work to be done in preparation for the cessation of war and indicate the first steps which can and should be taken to initiate sound reconstruction processes. [18] The period of rehabilitation and of reconstruction should be the deep concern today of all who love their fellowmen.

[15] Bài viết này cố gắng chỉ ra những vấn đề, và có lẽ cả một số giải pháp, vốn tất yếu sẽ chiếm trọn giai đoạn chuyển tiếp giữa lúc chiến tranh kết thúc và khi trật tự thế giới sắp tới hình thành. [16] Cần bàn đến chủ đề này trên bình diện rộng và tổng quát, vì nó quá bao la để chúng ta có thể đi vào chi tiết một cách thấu đáo. [17] Tuy nhiên, chúng ta có thể xem xét công việc trước mắt cần làm để chuẩn bị cho việc chấm dứt chiến tranh, và chỉ ra những bước đầu tiên có thể và nên thực hiện nhằm khởi sự các tiến trình táithiết vững chắc. [18] Ngày nay, thời kỳ phục hồi và tái thiết phải là mối quan tâm sâu sắc của tất cả những ai yêu thương đồng loại.

[19] There are those who will consider the study of the coming reconstruction period as premature. They believe (and rightly) that our first immediate concern is to win the war, and with this I am fully in agreement. The will-to-victory is the first and basic essential, for there will be no true reconstruction activity if the Axis nations triumph. [20] But there are many today whose task is not that of fighting and whose place and function is perforce in the civilian aspects of the life of the nations. These can think, and talk, and work in preparation for the future. [21] There are others who feel that only the trained [22] and political readjustment can approach this difficult problem with any hope of making a useful contribution. Still others feel that peace is the only thing that matters [23] and that it

[19] Có những người sẽ cho rằng việc nghiên cứu thời kỳ tái thiết sắp tới là quá sớm. Họ tin rằng (và tin như vậy là đúng) mối quan tâm cấp thiết hàng đầu của chúng ta là giành chiến thắng trong cuộc chiến, và Tôi hoàn toàn đồng ý với điều này. Ý chí chiến thắng là điều thiết yếu đầu tiên và căn bản, vì sẽ không có hoạt động tái thiết chân chính nếu các quốc gia phe Trục giành thắng lợi. [20] Nhưng ngày nay, có nhiều người không có nhiệm vụ chiến đấu, và vị trí cùng chức năng của họ tất yếu thuộc về những phương diện dân sự trong đời sống các quốc gia. Những người này có thể suy nghĩ, trao đổi và làm việc để chuẩn bị cho tương lai. [21] Có những người khác cho rằng chỉ những người đã qua đào tạo [22] và sự điều chỉnh chính trị mới có thể tiếp cận vấn đề khó khăn này với chút hy vọng đóng góp hữu ích. Lại có những

should be followed by a long period of mental quiet in every country; they believe that people everywhere are too exhausted and unhappy to be ready as yet to undertake any work of rebuilding. [24] Others again are so completely pessimistic that they despair of ever reclaiming the world, and they look sadly for a breakdown of all the civilised processes of living. [25] There is some truth in all these points of view. [26] The work of the experts will be sorely needed, but [Page 366] the understanding interest and the sustaining power of those whose hearts are aflame with love can alone make their work possible. It will not be the institutionalised activities and the financial enterprise of economic and social workers and government agents which will alone be needed, but above all else, the solution must be found in the uprising of goodwill in the hearts of men. This will provide the right compassionate incentive. [27] Most certainly the world could be rehabilitated for purely commercial and selfish reasons, and because trade interchange, buying and selling capacity and the restoration of financial stability are important factors in world restoration. But these are not the basic motives which would restore humanity to self-respecting and secure living. [28] They will provide the motive power for many men and groups, but not the motive which can produce true constructive rebuilding of the fabric of human life.

người cho rằng hòa bình là điều duy nhất đáng quan tâm [23] và sau đó mỗi quốc gia cần có một thời kỳ dài yên tĩnh về trí tuệ; họ tin rằng người dân ở khắpnơi đều quá kiệt sức và bất hạnh để lúc này có thể sẵn sàng đảm nhận bất kỳ công việc tái thiết nào. [24] Lại có những người hoàn toàn bi quan đến mức tuyệt vọng về mọi khả năng cứu vãn thế giới, và buồn bã chờ đợi sự sụp đổ của toàn bộ những nếp sống văn minh. [25] Tất cả những quan điểm này đều có phần đúng. [26] Công việc của các chuyên gia sẽ vô cùng cần thiết, nhưng [Page 366]chỉ sự quan tâm đầy thấu hiểu và sức mạnh nâng đỡ của những người có trái tim rực cháy tình thương mới có thể tạo điều kiện cho họ thực hiện công việc ấy. Sẽ không chỉcần đến những hoạt động được thể chế hóavà các sáng kiến tài chính của những người hoạt động kinh tế, xã hội cùng các viên chức chính phủ, mà trên hết, phải tìm ra giải pháp trong sự trỗi dậy của thiện chí nơi trái tim con người. Điều này sẽ đem lại động lực từ bi đúng đắn. [27] Chắc chắn thế giới có thể được phục hồi vì những lý do thuần túy thương mại và ích kỷ, và vì trao đổi mậu dịch, khả năng mua bán cùng việc khôi phục sự ổn định tài chính là những yếu tố quan trọng trongcông cuộc phục hồi thế giới. Nhưng đó không phải là những động cơ căn bản có thể đưa nhân loại trở lại một đời sống an toàn và có lòng tự trọng. [28] Chúng sẽ cung cấp động lực cho nhiều người và nhiều nhóm, nhưng không phải là chínhđộng cơ có thể tạo nên công cuộc tái thiết thực sự mang tính xây dựng đối với toàn bộ cơ cấu đời sống nhân loại.

[29] The work of reconstruction will be the work of the intelligent men and women of goodwill, and theirs will be the task to restore new life and happiness to humanity, and it is for them I write. Please bear this in mind. I [30] am not writing for technical experts and trained advisors to the

[29] Công việc tái thiết sẽ là công việc của những người nam và nữ thông minh có thiện chí; nhiệm vụ của họ sẽ là khôi phục sinh khí và hạnh phúc cho nhân loại, và chính vì họ mà Tôi viết. Xin hãy ghi nhớ điều này. Tôi [30] không viết cho các chuyên gia kỹ thuật và những cố vấn chính phủ đã qua

government, but to those who have goodwill in their hearts to all men, and who, because of it, want to do their share in bringing tranquillity and peace to the world— [31] a peace based on surer values than in the past and upon sounder planning. [32] In the last analysis, it is not peace for which the men of goodwill are working, but for the growth of the spirit of understanding and cooperation; this alone will be strong enough to break down racial barriers, heal the wounds of war, and build a new world structure adequate to the intelligent demands of the masses.

đào tạo, mà viết cho những người có thiện chí với mọi người trong trái tim mình, và vì thế muốn góp phần đem lại sự thanh bìnhvà hòa bình cho thế giới— [31] một nền hòa bình dựa trên những giá trị vững chắc hơn trong quá khứ và trên việc hoạch định hợp lý hơn. [32] Xét cho cùng, điều mà những người có thiện chí đang nỗ lực hướng tới là sự phát triển của tinh thần thấu hiểu và hợp tác, chứ không phải hòa bình; chỉ tinh thần ấy mới đủ mạnh để phá bỏ những rào cản chủng tộc, chữa lành những vết thương chiến tranh và xây dựng một cơ cấu thế giới mới đáp ứng thỏa đáng những đòi hỏi hợp lý của quần chúng.

[33] In the earlier pamphlets, I sought (along with many other thinking people) to indicate the steps which might be taken to avert the impending cataclysm. [34] Among the most important upon which emphasis was laid [35] was the growth of world goodwill, for goodwill is the active principle of peace. [36] I sought also to stress international understanding, a future of shared planetary resources, [37] and a recognition of [Page 367] a general historically-proved guilt in relation to the war, [38] plus those ideas which could—if developed—end the era of separativeness.

[33] Trong những tập sách mỏng trước đây, cùng với nhiều người biết suy xét khác, Tôi đã cố gắng chỉ ra những bước có thể thực hiện để ngăn chặn đại họa sắp xảy đến. [34] Trong số những bước quan trọng nhất đã được nhấn mạnh [35] có việc phát triển thiện chí trên thế giới, vì thiện chí là nguyên khí hoạt động của hòa bình. [36] Tôi cũng cố gắng nhấn mạnh sự thấu hiểu giữa các quốc gia, một tương lai cùng chia sẻ tài nguyên hành tinh, [37] và sự thừa nhận [Page 367]trách nhiệm chung đối với chiến tranh mà lịch sử đã chứng minh, [38] cùng những ý tưởng có thể—nếu được phát triển—chấm dứt kỷ nguyên chia rẽ.

[39] In spite of all the efforts of the men of goodwill, [40] of all the peace organisations, and the enlightened work of the world thinkers, educators and leaders, two things happened which it had been hoped might be averted. [41] The first was a definite and focussed precipitation of the spirit of evil and of materialism through the medium of the Axis nations, using the aggression of Japan as the initial focal point [42] and expressing itself later in full force through Germany. [43] The second was the failure of

[39] Bất chấp mọi nỗ lực của những người có thiện chí, [40] của tất cả các tổ chức hòa bình, cùng công việc sáng suốt của các nhà tư tưởng, nhà giáo dục và nhà lãnh đạo trên thế giới, hai điều mà người ta từng hy vọng có thể ngăn chặn đã xảy ra. [41] Điều thứ nhất là sự ngưng tụ rõ rệt và tập trung của tinh thần tà ác và chủ nghĩa duy vật thông qua các quốc gia phe Trục, lấy hành động xâm lược của Nhật Bản làm tiêu điểm ban đầu [42] và sau đó biểu hiện toàn bộ sức mạnh qua nước Đức. [43] Điều thứ hai là việc

the neutral nations, in the early stages of the war, to take the needed steps to ally themselves actively with the nations fighting totalitarianism, and their inability to realise the full horror of what lay ahead for mankind. [44] The selfishness of humanity was even more deep-seated than was grasped, and the United Nations came into cooperative activity only after two years of war and the planned rape of many of the neutral nations. [45] The blindness of the neutral nations definitely upset the calculations of far-sighted workers for world good and seriously delayed the ending of the war.

các quốc gia trunglập, trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, đã không thực hiện những bước cần thiết để tích cực liên minh với các quốc gia đang chống lại chủ nghĩa toàn trị, và việc họ không thể nhận ratoàn bộ nỗi kinh hoàng đang chờ đợi nhân loại phía trước. [44] Lòng ích kỷ của nhân loại đã ăn sâu hơn nhiều so với mức người ta hiểu được, và các nước Liên Hiệp Quốc chỉ bắt đầu hợp tác hành động sau hai năm chiến tranh và sau khi nhiều quốc gia trung lập bị chà đạp theo kế hoạch. [45] Sự mù quáng của các quốc gia trung lập rõ ràng đã làm đảo lộn những tính toán của những người hoạt động có tầm nhìn xa vì lợi ích thế giới, và trì hoãn nghiêm trọng việc kết thúc chiến tranh.

[46] The critical point is now passed, and the humanitarian grasp of the issues involved, and the unity existing among the Allied Nations, guarantee the inevitable defeat of the Axis Powers. Other factors also ensure [47] the ultimate victory of the forces of right and the freedom of the world. There is not time to enlarge upon them, but they can be listed and people can then see how assuredly they guarantee the triumph of the free peoples of the world.

[46] Giờ đây, thời điểm nguy kịch đã qua, và sự nắm bắt các vấn đề liên quan trên phương diện nhân đạo, cùng sự thống nhất giữa các quốc gia Đồng Minh, bảo đảm thất bại tất yếu của các Cường quốc phe Trục.Những yếu tố khác cũng bảo đảm [47] thắng lợi cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa và nền tự do của thế giới. Không có thời gian để bàn rộng về chúng, nhưng có thể liệt kê để mọi người thấy chúng bảo đảm chắc chắn đến mức nào cho thắng lợi của các dân tộc tự do trên thế giới.

[48] The will-to-victory is steadily growing. Appeasement, pacifism and uncertainty are as steadily dying out.

[48] Ý chí chiến thắng đang không ngừng tăng trưởng. Chính sách nhân nhượng, chủ nghĩa hòa bình và sự thiếu quả quyết cũng đang dần tiêu vong.

[49] The plight of humanity everywhere, as the result of Axis aggression, is definitely steadying public opinion and evoking an unalterable determination to end the evil initiated and carried forward by Germany and Japan, aided somewhat unwillingly by Italy.

[49] Cảnh ngộ khốn cùng của nhân loại khắp nơi do hành động xâm lược của phe Trục gây ra đang rõ rệt củng cố lập trường của công luận và khơi dậy một quyết tâm không lay chuyển nhằm chấm dứt điều ác mà Đức và Nhật đã khởi xướng và tiến hành, với sự hỗ trợ có phần miễn cưỡng của Ý.

[50] The resources of the United Nations are vast and are now in process of mobilisation. [51] Their massed use and their manufacturing potential [52] are practically inexhaustible and are rapidly being organised. The man power and the resources of Germany and of her allies have reached their peak, bringing enormous present potency, but a steady decline is indicated

[50] Nguồn lực của các nước Liên Hiệp Quốc rất lớn và hiện đang trong quá trình huy động. [51] Việc sử dụng tập trung các nguồn lực ấy cùng tiềm năng sản xuất của họ [52] hầu như vô tận và đang nhanh chóng được tổ chức. Nhân lực và nguồn lực của Đức cùng các đồng minh đã đạt đến đỉnh điểm, đem lại sức mạnh khổng lồ trong hiện tại, nhưng đã có dấu hiệu suy giảm đều đặn

[53] The issues in this war are being increasingly clearly realised; even the ignorant and the prejudiced recognise today that these issues can be grouped under three major positions, and this enables them to make

[53] Những vấn đề trong cuộc chiến này ngày càng được nhận thức rõ ràng; ngày nay, ngay cả những người thiếu hiểu biết và mang thành kiến cũng thừa nhậnrằng có thể quy các vấn đề này về ba lập trường chính, và điều này giúp họ đưa ra

[54] The democratic position, with its emphasis upon the Four Freedoms and the Atlantic Charter, ensuring right human relations and the ending of aggression.

[54] Lập trường dân chủ, nhấn mạnh Bốn Quyền Tự Do và Hiến Chương Đại Tây Dương, bảo đảm những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và chấm dứt hành động xâm lược.

[55] The totalitarian position, with its emphasis upon world dictatorship, the slavery of the many conquered nations, its anti-racial bias and its blatant cruelty and terrorism.

[55] Lập trường toàn trị, nhấn mạnh chế độ độc tài trên toàn thế giới, sự nô dịch nhiều quốc gia bị chinh phục, thành kiến chống các chủng tộc cùng sự tàn bạo và khủng bố trắng trợn.

[56] The appeasement and the pacifist attitudes—idealistic and impractical and finding their focus today in the attitude of Gandhi. [57] into clear perspective the uncompromising, fanatical attitude which is non-realistic and which will willingly sacrifice lives, nations and the future of humanity in order to attain its object. [58] If Gandhi were to succeed in his objective now, it would precipitate civil war in India, [59] sacrifice all immediate hope of freedom for that country, permit the Japanese to realise an easy conquest of India, bring about a slaughtering of countless thousands,

[56] Những thái độ nhân nhượng và chủ hòa —duy tâm và thiếu thực tế, ngày nay tập trung trong thái độ của Gandhi. [57] vào một góc nhìn rõ ràng thái độ không khoan nhượng, cuồng tín, phi thực tế và sẵn lòng hy sinh sinh mạng, các quốc gia cùng tương lai nhân loại để đạt mục đích của mình. [58] Nếu Gandhi thành công trong mục tiêu của mình ngay lúc này, điều đó sẽ châm ngòi cho nội chiến ở Ấn Độ, [59] hy sinh mọi hy vọng trước mắt về tự do cho đất nước ấy, cho phép người Nhật thực hiệnviệc chinh phục Ấn Độ một cách dễ dàng, dẫn đến cuộc tàn sát vô số hàng nghìn người, và cho phép Đức

and permit Germany to join hands with Japan across Asia, with the appalling probability of a totalitarian victory.

bắt tay với Nhật xuyên suốt châu Á, với khả năng kinh hoàng là chủ nghĩa toàn trị sẽ giành thắng lợi.

[60] These three points of view are today being clearly realised by men everywhere, and their decisions as to loyalties and adherences are clarified.

[60] Ngày nay, con người khắp nơi đang nhận thức rõba quan điểm này, và những quyết định của họ về lòng trung thành cùng sự ủng hộ cũng trở nên rõ ràng.

[61] The spirit of freedom is triumphing in every land (even in the conquered countries, much to the bewilderment of [Page 369] Germany [62] and the beauty of the human spirit is emerging everywhere, both in the conquered lands and in the nations fighting, with their backs to the wall, for human liberty.

[61] Tinh thần tự do đang chiến thắng ở mọi xứ sở (ngay cả tại các quốc gia bị chinh phục, khiến [Page 369]nước Đức vô cùng hoang mang [62] và vẻ đẹp của tinh thần con người đang hiển lộ khắp nơi, cả trong những vùng đất bị chinh phục lẫn ở các quốc gia đang chiến đấu trong thế cùng đường vì tự do của con người.

[63] An intense interest in after-war conditions is evidenced by the utterances of leaders, politicians, lecturers and the spiritually minded men everywhere; this is testified to by the articles, pamphlets, books, speeches and plans dealing with the new world order. The forces of rehabilitation and of goodwill are rapidly mobilising; they constitute a great army within all nations, and they are an invisible army, but one which is as yet inchoate, uncertain as to method and process, though clear as to goals and principles.

[63] Những phát biểu của các nhà lãnh đạo, chính khách, diễn giả và những người có khuynh hướng tinh thần khắp nơi cho thấy sự quan tâm sâu sắc đến tình hình sau chiến tranh; các bài viết, tập sách mỏng, sách, diễn văn và kế hoạch bàn về trật tự thế giới mới chứng thực điều này. Các mãnh lực phục hồi và thiện chí đang nhanh chóng tập hợp; họ hợp thành một đạo quân lớn trong mọi quốc gia, một đạo quân vô hình nhưng hiện vẫn còn sơ khai, chưa chắc chắn về phương pháp và tiến trình, dù đã rõ về mục tiêu và các nguyên tắc.

[64] The above six factors ensure the defeat of the Forces of Evil [65] and the triumph of the Forces of Light, and with these as the basis of optimism we can look ahead with sure hope to the ending of the war, to the demobilisation of the armies, to the tranquil passage of the seven seas and to the time when fear begins to die out.

[64] Sáu yếu tố trên bảo đảm sự thất bại của các Mãnh Lực Tà Ác [65] và thắng lợi của các Mãnh Lực Ánh Sáng; lấy chúng làm cơ sở cho tinh thần lạc quan, chúng ta có thể hướng tới với niềm hy vọng vững chắc ngày chiến tranh kết thúc, ngày các đạo quân giải ngũ, ngày tàu thuyền đi lại thanh bình trên bảy biển và thời điểm nỗi sợ hãi bắt đầu tiêu tan.

[66] What then will be the dangers to be offset? For what must we be prepared when the task of reconstruction confronts us? It

[66] Vậy những nguy cơ nào cần được hóa giải? Chúng ta phải chuẩn bị đối diện với điều gì khi nhiệm vụ tái thiết đặt ra trước

might be useful to enumerate some of the dangers for which we must be prepared. Let us consider them in the order of their importance:

mắt? Có lẽ sẽ hữu ích nếu liệt kê một số nguy cơ mà chúng ta phải sẵn sàng ứng phó. Chúng ta hãy xem xét chúng theo thứ tự quan trọng:

[67] The danger of too prompt a peace settlement. Let us work hard for a prolonged armistice, during which the heat of battle and the fires of revenge can have time to die down, the agony of mankind can be assuaged, and time be gained for calm, unhurried planning.

[67] Nguy cơ đạt được một thỏa thuận hòa bình quá vội vàng.Chúng ta hãy nỗ lực hết sức để có một thời kỳ đình chiến kéo dài, trong đó sức nóng của chiến trận và ngọn lửa báo thù có thời gian lắng xuống, nỗi thống khổ của nhân loại có thể được xoa dịu, và có đủ thời gian để hoạch định một cách bình tĩnh, không vội vã.

[68] The danger of a return to so-called normality. [69] The outstanding disaster which faces humanity at this time is a return to the state of affairs prior to the outbreak of war, and the rehabilitation of the old familiar world, with its imperialism (whether of empire or finance), its nationalisms and its distressed, exploited minorities, its vile distinctions and separative barriers between rich and poor, between [Page 370] the oriental and the occidental, and between the castes and classes which are found in every land—without any exception.

[68] Nguy cơ trở lại cái gọi là trạng thái bình thường. [69] Thảm họa nổi bật mà nhân loại đang đối diện lúc này là sự trở lại tình trạng trước khi chiến tranh bùng nổ, và việc khôi phục thế giới cũ quen thuộc, với chủ nghĩa đế quốc của nó (dù là đế quốc về lãnh thổ hay tài chính), những chủ nghĩa dân tộc cùng các nhóm thiểu số khốn khổ, bị bóc lột, những sự phân biệt đê hèn và các rào cản chia rẽ giữa người giàu và người nghèo, giữa [Page 370]người phương Đông và người phương Tây, và giữa các đẳng cấp cùng giai cấp hiện diện ở mọi quốcgia—không có ngoại lệ nào.

[70] The dangers incident to the necessary adjustments between the nations. [71] Any adjustment made upon the basis of historical tradition or ancient boundaries will only serve to plunge the world again into war. These adjustments [72] must be carried out on the basis of humanity itself; [73] the will of free peoples must be the determining factor and not the will of technical, political experts, or of some ruling class or group. In the world which is coming, the human equation will take a predominant position; human beings will determine, as far as in them lies, their own destiny and men will exercise their free will

[70] Những nguy cơ đi kèm các điều chỉnh cần thiết giữa các quốc gia. [71] Bất kỳ sự điều chỉnh nào dựa trên truyền thống lịch sử hay những đường biên giới cổ xưa cũng chỉ khiến thế giới lại chìm vào chiến tranh.Những sự điều chỉnh này [72] phải lấy chính nhân loại làm nền tảng; [73] ý chí của các dân tộc tự do phải là yếu tố quyết định, chứ không phải ý chí của các chuyên gia kỹ thuật, chính trị, hay của một giai cấp hoặc nhóm cầm quyền nào đó. Trong thế giới sắp tới, yếu tố con người sẽ giữ vị trí chủ đạo; con người sẽtự quyết định vận mệnh của mình trong khả năng của họ, và sẽ vận dụng ý chí tự do để thiết lập kiểu thế giới mà họ

in establishing the kind of world in which they choose to live. They will decide in which country they prefer to claim citizenship [74] and the type of government to which they choose to give allegiance. This will necessarily all take time and must be an unhurried process. It will call for a planned education of the masses in every country; and the principles of freedom, and the distinction between freedom and license, [75] will have to be carefully taught. A new world based upon the restoration of territorial limits, historically determined, will fail to end strife, aggression and fear. [76] A new world based on human values and right human relations can institute (slowly to be sure, but inevitably) that new civilisation which men of goodwill demand for humanity as a whole.

lựa chọn để sống. Họ sẽ quyết định mình muốn xin quyền công dân ở quốc gia nào [74] và lựa chọn trung thành với hình thức chính quyền nào. Tất cả những điều này tất yếu sẽ cần thời gian và phải là một tiến trình không vội vã. Điều đó đòi hỏi việc giáo dục quần chúng có kế hoạch ở mọi quốc gia; và các nguyên tắc tự do, cùng sự phân biệt giữa tự do và sự buông thả, [75] sẽ phải được giảng dạy cẩn thận. Một thế giới mới dựa trên việc khôi phục những ranh giới lãnh thổ do lịch sử xác định sẽ không thể chấm dứt xung đột, xâm lược và sợ hãi. [76] Một thế giới mới dựa trên các giá trị con người và những mối quan hệ đúng đắn giữa con người có thể thiết lập (chắc chắn là chậm, nhưng tất yếu) nền văn minhmới mà những người có thiện chí đòi hỏi cho toàn thể nhân loại.

[77] The dangers growing out of hate, revenge and pain. [78] These dangers will be the most difficult to avoid. A deep-seated hatred of the Nazi regime (and of the German nation as endorsing that regime) is steadily rising. This is almost inevitable, being based on the facts of Nazi activity. [79] The task of the United Nations after the war will of necessity be—among other things—to protect the German people from the hate of those [80] they have so appallingly abused. This will be no easy thing to do. Retribution and revenge must not be permitted, [81] and yet at the same time a just payment for evil action cannot, and should not, be [Page 371] avoided. [82] The law ever works, and that law states that whatsoever a man or nation sows, that shall it also reap. Germany has sown evil broadcast throughout the civilised world, and for some time to come her lot must be hard and she will have to pay in sweat and toil and tears for her evil deeds. But this payment should be part of the great work of rehabilitation and not a vengeful exaction,

[77] Những nguy cơ nảy sinh từ hận thù, báo oán và đau khổ. [78] Đây sẽ là những nguy cơ khó tránh nhất. Lòng căm thù sâu sắc đối với chế độ Quốc xã (và đối với dân tộc Đức vì đã tán thành chế độ ấy) đang không ngừng dâng cao. Điều này gần như không thể tránh khỏi, vì nó bắt nguồn từ những sự thật về hoạt động của Quốc xã. [79] Sau chiến tranh, trong số những nhiệm vụ của các nước Liên Hiệp Quốc, tất yếu sẽ có việc bảo vệ người dân Đức trước lòng căm thù của những người [80] mà họ đã ngược đãi khủng khiếp đến thế. Điều này sẽ không dễ thực hiện. Không được phép có sự trả đũa và báothù, [81] nhưng đồng thời cũng không thể và không nên [Page 371] né tránh sự đền trả công bằng cho hành động tà ác. [82] Định luật luôn vận hành, và định luật ấy khẳng định rằng một người hay một quốc gia gieo gì thì cũng sẽ gặt nấy. Đức đã gieo rắc điều ác khắp thế giới văn minh, và trong một thời gian sắp tới, số phận của nước này tất phải gian nan; nước này sẽ phải trả giá bằng mồ hôi, lao nhọc và nước mắt cho những hành vi tà ác của mình. Nhưng sự đền trả ấy nên là

and if this is borne in mind, no serious mistakes will be made. [83] The German people must work strenuously to put right the evil they have done, as far as in them lies, but the next generation—at present in the cradle or at school—must not be penalised. [84] The little children and the babies of the German race—innocent of the wrong actions of their fathers and brothers—should not be implicated in the penalties exacted. [85] The young men of today in Germany must, by the labour of their hands and the sweat of their brows, rebuild that which they have so ruthlessly destroyed, but the unoffending, though weak, elderly people, the little children and the adolescent boys and girls must be exempt and must be trained to be citizens of a better and a finer Germany than has ever yet existed—a Germany that is a constructive part of the whole and not a menace and a terror to all right-thinking men. [86] The arousing of the men of goodwill in every nation—men who see humanity as a whole and all men as brothers—is the only way in which this rising tide of hate can be stemmed. [87] It will not be stemmed by telling those who have suffered at the hands of the Axis nations that they must not hate, or by exhorting people who have been the victims of traitors that they must not bear ill-will to such men as Quisling and Laval. [88] It will be offset by a great demonstration of practical love and understanding on the part of the United Nations—a love which will work out in the form of food for the hungry, nursing for the sick, the rebuilding of the ruined cities, and the restoration of the "scorched earth." The problems of hate and revenge will require the utmost skill in handling and will necessitate exceedingly wise action on the part of the free nations.

một phần của công cuộc phục hồi vĩ đại, thay vì một sự cưỡng đòi mang tính báo thù, vànếu ghi nhớ điều này, người ta sẽ không phạm những sai lầm nghiêm trọng. [83] Người dân Đức phải nỗ lực hết sức để khắc phục điều ác họ đã gây ra, trong khả năng của mình, nhưng thế hệ kế tiếp—hiện còn nằm nôi hay đang đi học—không được chịu hình phạt. [84] Những trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh của dân tộc Đức—vô tội trước những hành động sai trái của cha và anh mình—không nên bị liên lụy bởi những hình phạt được áp đặt. [85] Những thanh niên Đức ngày nay phải, bằng lao độngcủa đôi tay và mồ hôi trên trán mình,xây dựng lại những gì họ đã tàn nhẫn phá hủy; nhưng những người cao tuổi không phạm tội, dù yếu đuối, cùng trẻ nhỏ và các thiếu niên nam nữ phải được miễn trừ và được giáo dục để trở thành công dân của một nước Đức tốt đẹp và cao quý hơn bất kỳ nước Đức nào từng tồn tại—một nước Đức là thành phần mang tính xây dựng của toàn thể, thay vì là mối đe dọa và nỗi kinh hoàng đối với mọi người có suy nghĩ đúng đắn. [86] Việc khơi dậy những người có thiện chí trong mọi quốc gia—những người nhìn nhân loại như một toàn thể và xem mọi người là huynh đệ—là cách duy nhất đểngăn chặn làn sóng hận thù đang dâng cao này. [87] Không thể ngăn chặn làn sóng ấy bằng cách bảo những người đã chịu đau khổ dưới tay các quốc gia phe Trục rằng họ không được căm thù, hay khuyên những nạn nhân của bọn phản bội rằng họ không được mang ác cảm với những người như Quisling và Laval. [88] Làn sóng ấy sẽ được hóa giải bằng sự thể hiện mạnh mẽ tình thương và sự thấu hiểu thiết thực từ phía các nước Liên Hiệp Quốc—một tình thương biểu hiện thành lương thực cho người đói, sự chăm sóc cho người bệnh, việc xây dựng lại những thànhphố đổ nát và khôi phục những vùng "đất cháy". Những vấn đề hận thù và báo oán sẽ đòi hỏi sự khéo léo cao

nhất trong cách xử lý và những hành động vô cùng sáng suốt từ phía các quốc gia tự do.

[89] The danger to humanity of the effects of war upon the children and the adolescents of the nations. [90] The children of today are the parents of the coming generations, and they have been through a shattering psychological experience. They can scarcely ever be truly normal again. They have seen the very depths of cruelty, wickedness, pain, horror, terror and uncertainty. They have been bombed, shell-shocked and machine-gunned. They have known no security and look forward today to no sure future. Millions have known no parental control; they have been separated by war from their families and frequently do not even know their own names. Even when the family unit has been preserved intact, their fathers are usually engaged in war work, either at home or abroad, and their mothers are working in factories or on the land; the children have therefore no home life or control. Malnutrition has weakened their stamina and rampant evil has undermined their morale and their standards of value. From the humanitarian and spiritual standpoint, the vital problem after the war will be the restoration of the children of the world to happiness, security, proper standards of life and conduct and some measure of understanding control. [91] This is essentially a problem of education. Educators and psychologists of vision in every country must be mobilised and the "pattern of things to come" for the children must be intelligently determined. This will have to be done on an international scale and with the wisdom which comes from a grasp of immediate need and a far-sighted vision.

[89] Nguy cơ đối với nhân loại từ những tác động của chiến tranh lên trẻ em và thanh thiếu niên các quốc gia. [90] Trẻ em ngày nay là cha mẹ của các thế hệ sắp tới, và các em đã trải qua một trải nghiệm tâm lý gây chấn động sâu sắc. Các em hầu như không bao giờ có thể thực sự trở lại bình thường. Các em đã chứng kiến những vực sâu tột cùng của sự tàn bạo, độc ác, đau khổ, kinh hoàng, khiếp sợ và bất định. Các em đã bị ném bom, chấn thương do pháo kích và bắn bằng súng máy. Các em chưa từng biết đến sự an toàn và ngày nay không trông đợi một tương lai chắc chắn nào. Hàng triệu em chưa từng biếtđến sự quản thúc của cha mẹ; chiến tranh đã chia lìa các em khỏi gia đình, và thường các em thậm chí không biết tên mình. Ngay cả khi gia đình vẫn còn nguyên vẹn, người cha thường tham gia công việc phục vụ chiến tranh, trong nước hoặc ngoài nước, còn người mẹ làm việc trong nhà máy hay ngoài đồng ruộng; vì vậy, các em không có đời sống gia đình hay sự quản thúc. Suy dinh dưỡng đã làm suy yếu sức chịu đựng của các em, còn điều ác hoành hành đã phá hoại tinh thần cùng các chuẩn mực giá trị của các em. Từ quan điểm nhân đạo và tinhthần, vấn đề sống còn sau chiến tranh sẽ là khôi phục cho trẻ em thế giới hạnh phúc, sự an toàn, những chuẩn mực đúng đắn về đời sống và cách ứng xử, cùng một mức độ hướng dẫn đầy thấu hiểu. [91] Về căn bản, đây là một vấn đề giáo dục. Cần huy độngcác nhà giáo dục và tâm lý học có tầm nhìn ở mọi quốc gia, đồng thời xác định một cách sáng suốt "mô hình tương lai" cho trẻ em. Điều này phải được thực hiện trên quy mô quốc tế và với minh triết bắt nguồn từ việc nắm bắt nhu cầu trướcmắt cùng một tầm nhìn xa.

[92] The dangers of re-emergence of the nationalist spirit. [93] Intense nationalism was one of the prime movers in bringing about this war and no nation has been exempt from this spirit of national pride and from a nationalistic, separative outlook. [94] Selfish interests have controlled the reasons for which every nation has entered this war; individual security has prompted the entry of even the most enlightened democratic nations. That to these selfish incentives they have added world need and the love of freedom is true and serves [Page 373] to balance, though not offset, the selfish motives; that the instinct of self-preservation gave them no alternative is likewise true, but the fact remains that there would have been no war if the democratic nations had been the determining factor. That in itself gives rise to [95] questions. Why did the powerful democracies, in the last analysis, permit this war when, united and banded together from the start, they might have arrested it in the initial stages? Also, given the existent aggressor nations, collective self-interest forced the democracies into combat, and yet this same self-interest should have made them take the steps which would have guaranteed the peace. [96] National types, individual national interests, national cultures and national civilisations exist side by side, but instead of being regarded as contributory to one integrated whole, they have been zealously competitive and have been regarded as the peculiar and distinctive prerogatives of some one nation and as existing for the sole good of that nation. [97] In the future, the contributory factor in life must be emphasised and developed, and the good of the entire family of nations must be substituted for the good of one nation or a group of nations. The education of the public in this ideal necessitates no loss of

[92] Những nguy cơ từ sự tái xuất hiện của tinh thần dân tộc chủ nghĩa. [93] Chủ nghĩa dân tộc cực đoan là một trong những động lực chủ yếu dẫn đến cuộc chiến này, và không quốc gia nào thoát khỏi tinh thần tự tôn dân tộc cùng cách nhìn mang tính dân tộc chủ nghĩa và chia rẽ ấy. [94] Những lợi ích ích kỷ đã chi phối lý do tham chiến của mọi quốc gia; sự an toàn riêng đã thúc đẩy ngay cả những quốc gia dân chủ sáng suốt nhất tham chiến. Quả thật, bên cạnh những động lực ích kỷ ấy, họ đã bổ sung nhu cầu của thế giới và lòng yêu chuộng tự do, và điều này giúp [Page 373]cân bằng, dù không hóa giải, những động cơ ích kỷ; cũng đúng là bản năng tự bảo tồn đã khiến họ không còn lựa chọn nào khác, nhưng sự thật vẫn là đã không có chiến tranh nếu các quốc gia dân chủ là yếu tố quyết định. Chính điều ấy làm nảy sinh [95] những câu hỏi. Xét cho cùng, tại sao các nền dân chủ hùng mạnh lại để cuộc chiến này xảy ra, trong khi nếu thống nhất và liên kết với nhau ngay từ đầu, họ có thể đã ngăn chặn nó từ những giai đoạn ban đầu? Hơn nữa, trước sự hiện hữu của các quốc gia xâmlược, lợi ích riêng chung của họ đã buộc các nền dân chủ phải chiến đấu, nhưng lẽ ra chính lợi ích riêng ấy phải khiến họ thực hiện những bước có thể bảo đảm hòa bình. [96] Những đặc trưng dân tộc, lợi ích riêng của từng quốc gia, các nền văn hóa và văn minh dân tộc cùng tồn tại bên nhau; nhưng thay vì được xem là những phần đóng góp vào một toàn thể tích hợp, chúng lại cạnh tranh gay gắt và được coi là những đặc quyền riêng biệt, đặc thù của một quốc gia nào đó và chỉ tồn tại vìlợi ích của quốc gia ấy. [97] Trong tương lai, yếu tố đóng góp trong đời sống phải được nhấn mạnhvà phát triển, và lợi ích của toàn thể gia đình các quốc gia phải thay thế lợi ích của một quốc gia hay một nhóm quốc gia. Việc giáo dục công chúng theo lý tưởng này không đòi hỏi phải đánh mất bản sắc dân tộc hay nền văn

national identity or individual culture. That must remain and be developed to its highest spiritual goal for the enriching and the collective good of all. It is only the motive for the emphasis of any specific racial and national culture which must be changed.

[98] The family of nations, viewed as a unit, its correct and proper interrelation, and the shouldering of responsibility for the one, or for the weak, must be the realised goal of all national enterprise; [99] the resources of the entire planet must be shared collectively and it must be increasingly realised that the products of the earth, the gifts of the soil, the intellectual heritage of the nations, belong to the whole of mankind and to no one nation exclusively. [100] than any individual can happily so live; the nation or individual who attempts so to do must [Page 374] inevitably perish off the face of the earth. [101] All nations have made this selfish attempt, as history, ancient and modern, goes to prove. Their tradition, their resources, their national genius, their past history, their mineral and agricultural products, their strategic position on the planet, have been used in past centuries for the benefit of the nation claiming them; they have been exploited for the increase of the power of that nation at the expense of the suffering of others. This is the sin which Germany is today committing, aided by Japan and [102] feebly followed by Italy. Power politics, the exploitation of the weak, aggression, economic selfishness, ideals based on pure commercialism and materialistic and territorial goals colour all the past history of mankind in both hemispheres, and have laid the foundation for the present war.

hóa riêng. Những điều đó phảiđược giữ gìn và phát triển đến mục tiêu tinh thần cao nhất, nhằm làm phong phú đời sống và đem lại lợi ích chung cho tất cả. Chỉ động cơ nhấn mạnh một nền văn hóa chủng tộc và dântộc cụ thể nào đó mới phải thay đổi.

[98] Gia đình các quốc gia, khi được xem là một đơn vị, mối tương quan đúng đắn và thích hợp giữa các thành viên, cùng việc gánh vác trách nhiệm đối với một thành viên, hay đối với những thành viên yếu kém, phải là mục tiêu được nhận thức rõcủa mọihoạt động quốc gia; [99] tài nguyên của toàn hành tinh phải được chia sẻ chung, và ngày càng phải nhận rarằng những sản vật của Trái Đất, những tặng phẩm của đất đai, di sản trí tuệ của các dân tộc đều thuộc về toàn thể nhân loại, chứ không dành riêng cho bất kỳ quốc gia nào. [100] hơn bất kỳ cá nhân nào có thể sống hạnh phúc như thế; quốc gia hay cá nhân cố gắng làm như vậy [Page 374]tất yếu phải biến mất khỏi mặtđất. [101] Mọi quốc gia đều đã thực hiện nỗ lực ích kỷ này, như lịch sử cổ đại và hiện đại chứng minh. Truyền thống, tài nguyên, tài năng dân tộc, lịch sử quá khứ, những sản phẩm khoáng sản và nông nghiệp, cùng vị trí chiến lược của họ trên hành tinh, trong những thế kỷ qua đều được sử dụng vì lợi ích của quốc gia tự nhận chúng là của mình; người ta đã khai thác chúng để gia tăng quyền lực của quốc gia ấy bằng cái giá là sự đau khổ của những quốc gia khác. Đó là tội lỗi mà nước Đức ngày nay đang phạm phải, với sự hỗ trợ của NhậtBản và [102] sự hùa theo yếu ớt của Ý. Chính trị cường quyền, việc bóc lột kẻ yếu, hành động xâm lược, lòng ích kỷ về kinh tế, những lý tưởng dựa trên chủ nghĩa thương mại thuần túy cùng các mục tiêu duy vật và lãnh thổ đã nhuốm màu toàn bộ lịch sử quá khứ của nhân loại ở cả hai bán cầu, và đặt nền móng cho cuộc chiến hiện nay.

[103] Some nations, particularly the great democracies, like the British Commonwealth of Nations and the United States of America, now realise that these attitudes and activities must end and that the hope of the world lies in the spread of right human relations, in economic interchange, broad unselfish international politics and the growth of the spirit of cooperation. [104] They believe unalterably, and as a basic national policy, in the rights of the individual and that the State exists for the benefit of that individual; to that they add the belief that the State also exists for the benefit of all other states and for humanity as a whole. [105] Other nations, such as the Axis Powers, are violently crystallising the ancient viewpoints, [106] the worst aspects of the old and evil order, and are aggressively grasping all that they can for themselves. They regard the individual as of no value and hold that he exists only for the benefit of the State; they believe that the State is the sole unit of importance, and that only their particular state counts. They divide the family of nations into a superstate for the control of Europe and another for Asia, and regard all other states as slave states; they would perpetuate the ancient evil of force and war and would and do resort to unheard-of cruelties in the effort to raise their state to supreme eminence.

[103] Hiện nay, một số quốc gia, đặc biệt là các nền dân chủ lớn như Khối Thịnh Vượng Chung Anh và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhận rarằng những thái độ và hoạt động này phải chấm dứt, và hy vọng của thế giới nằm ở sự lan rộng của những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, ở trao đổi kinh tế, ở nền chính trị quốc tế rộng mở, không ích kỷ và ở sự phát triển của tinh thần hợp tác. [104] Họ tin tưởng không lay chuyển vào các quyền của cá nhân và vào việc Nhà nước tồn tại vì lợi ích của cá nhân ấy, lấy đó làm chính sách quốc gia căn bản; bên cạnh đó, họ còn tin rằng Nhà nước cũng tồn tại vì lợi ích của tất cả các nhà nước khác và của toàn thể nhân loại. [105] Nhữngquốc gia khác, chẳng hạn các Cường quốc phe Trục, đang quyết liệt kết tinhnhững quan điểm cổ xưa, [106] những phương diện tồi tệ nhất của trật tự cũ và tà ác, đồng thời hung hăng chiếm đoạt cho mình mọi thứ có thể. Họ xem cá nhân là vô giá trị và cho rằng y chỉ tồn tại vì lợi ích của Nhà nước; họ tin rằng Nhà nước là đơn vị quan trọng duy nhất, và chỉ nhà nước riêng của họ mới đáng kể. Họ chia gia đình các quốc gia thành một siêu nhà nước kiểm soát châu Âu và một siêu nhà nước khác kiểm soát châuÁ, đồng thời xem mọi nhà nước khác là những nhà nước nô lệ; họ muốn duy trì mãi điều ác lâu đời của bạo lực và chiến tranh, sẵn sàng và thực sự sử dụng những hành vi tàn bạo chưa từng nghe thấy để đưa nhà nước của mình lên địa vị tối cao.

[107] This is the old order which must pass, but its dangers must be recognised. [108] For its abolishing, the United Nations are fighting, but the difficulties are many, even though the spiritual strength of all good men is on their side and the Forces of Light are fighting to aid them. [109] The nationalistic spirit is not dead as yet in any country. must be helped to die. [110] Minorities with historical backgrounds

[107] Đó là trật tự cũ phải chấm dứt, nhưng những nguy cơ của nó phải được nhận diện. [108] Các nước Liên Hiệp Quốc đang chiến đấu để xóa bỏ trật tự ấy, nhưng còn nhiều khó khăn, dù sức mạnh tinh thần của tất cả những người thiện lành đều đứng về phía họ và các Mãnh Lực Ánh Sáng đang chiến đấu để trợ giúp họ. [109] Tinh thần dân tộc chủ nghĩa vẫn chưa tiêu vong ở bất kỳ quốc gia nào. cần được thúc đẩy cho tiêu vong.

but no territorial rights are clamouring for a place to call their own and in which to build [111] up a nation. [112] The small nations are full of fear, wondering what place in the family of nations they will be permitted to hold, and whether the evil plans of the Germans will spare any of their citizens eventually to form a nation.

[110] Những nhóm thiểu số có cội nguồn lịch sử nhưng không có quyền lãnh thổ đang lớn tiếng đòi hỏimột nơi để gọi là của riêng mình và tại đó xây [111] dựng một quốc gia. [112] Nhữngquốc gia nhỏ bé đầy sợ hãi, tự hỏi họ sẽ được phép giữ vị trí nào trong gia đình các quốc gia, và liệu những kế hoạch tà ác của người Đức có chừa lại bất kỳ công dân nào của họ để cuối cùng lập thành một quốc gia hay không.

[113] Those nations impede the path of progress who live [114] in the memory of their past history and boundaries and who look back upon what they call “a glorious past,” resting upon the recollection of national or empire rule over the weak. [115] is a hard saying, but the nationalistic spirit constitutes a grave peril to the world; if perpetuated in any form, except as contributory to the good of humanity as a whole, [116] it will throw the world (after the war) back into the dark ages and leave men no better off than they were, even though there have been twenty years of travail and agony.

[113] Những quốc gia cản trở con đường tiến bộ là những quốc gia sống [114] trong ký ức về lịch sử và biên giới quá khứ của mình, ngoái nhìn điều họ gọi là “một quá khứ huy hoàng”, dựa vào hồi ức về sự thống trị của quốc gia hay đế quốc đối với những kẻ yếu. [115] là một nhận định khó chấp nhận, nhưng tinh thần dân tộc chủ nghĩa tạo thành một hiểm họa nghiêm trọng đối với thế giới; nếu tiếp tục tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào, ngoại trừ việc đóng góp vào lợi ích của toàn thể nhân loại, [116] nó sẽ đẩy thế giới (sau chiến tranh) trở lại những thời kỳ tăm tối và khiến con người chẳng khá hơn trước, dù đã trải qua hai mươi năm gian khổ và thống khổ.

[117] We could take the nations, one by one, and observe how this nationalistic, separative or isolationist spirit, emerging out of an historical past, out of racial complexes, [118] out of territorial position, out of revolt and out of possession of material resources, has brought about the present world crisis and cleavage and this global clash of interests and ideals. [119] The intelligent student of history (who has no nationalistic bias) knows well the facts and is deeply concerned today with the processes which must be brought to bear [120] strife. He knows that the efforts to attain national aggrandisement, a place in the sun, Lebensraum, financial supremacy,

[117] Chúng ta có thể lần lượt xem xét từng quốc gia và quan sát tinh thần dân tộc chủ nghĩa, chia rẽ hoặc biệt lập này, nảy sinh từ quá khứ lịch sử, từ những phức cảm chủng tộc, [118] từ vị trí lãnh thổ, từ sự nổi dậy và từ việc sở hữu tài nguyên vật chất, đã gây ra cuộc khủng hoảng và sự chia rẽ hiện nay trên thế giới, cùng cuộc xung đột toàn cầu về lợi ích và lý tưởng như thế nào. [119] Người nghiên cứu lịch sử sáng suốt (không mang thiên kiến dân tộc chủ nghĩa) biết rõ các sự kiện và ngày nay hết sức quan tâm đến những tiến trình cần được vận dụng [120] xung đột. Y biết rằng những nỗ lực nhằm đạt được sự bành trướng quốc gia, một vị thế xứng đáng, không gian sinh tồn,

economic control [Page 376] and power must end. [121] At the same time he realises that if humanity is to get rid of these evil products of selfishness, certain basic values must be preserved. [122] Past and present cultures and civilisations are of great value; the peculiar genius of each nation must be evoked for the enriching of the entire human family; the new civilisation must have its roots in and emerge out of the past; new ideals must come forth and be recognised, and for that the events and education of the past will have prepared the people. Humanity itself must be the goal of interest and effort, and not any particular nation or empire. All this has to be wrought out in a practical, realistic manner, divorced from visionary, mystical and impractical dreams, and all that is done must be founded on one basic recognition—human brotherhood, expressing itself in right human relations.

ưu thế tài chính, sự kiểm soát kinh tế [Page 376] và quyền lực phải chấm dứt. [121] Đồng thời, y nhận ra rằng nếu nhân loại muốn loại bỏ những sản phẩm xấu xa này của tính ích kỷ, thì phải gìn giữ một số giá trị nền tảng. [122] Các nền văn hóa và văn minh trong quá khứ và hiện tại có giá trị lớn lao; phải khơi dậy tài năng đặc thù của mỗi quốc gia để làm phong phú toàn thể gia đình nhân loại; nền văn minh mới phải bắt rễ trong quá khứ và nảy sinh từ đó; những lý tưởng mới phải xuất hiện và được thừa nhận, và những biến cố cùng nền giáo dục trong quá khứ sẽ chuẩn bị cho người dân đón nhận điều ấy. Chính nhân loại phải là đối tượng của sự quan tâm và nỗ lực, chứ không phải bất kỳ quốc gia hay đế quốc riêng biệt nào. Tất cả những điều này phải được thực hiện theo cách thiết thực, thực tế, tách khỏi những giấc mơ viển vông, thần bí và thiếu thực tiễn, và mọi việc làm đều phải đặt nền tảng trên một nhận thức cơ bản—tình huynh đệ nhân loại, biểu hiện qua các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[123] The revolt so widely prevalent against the “vague visionings” of humanitarian dreamers is based upon the fact that out of the welter of words and the plethora of plans, little of practical value has emerged and nothing sufficiently potent to end the old and horrid ways of life. [124] Palliative measures have been tried and compromises made for the sake of peace, [125] but the basic evils of national ambition, economic disparity, and virulent class distinctions (hereditary or financial) still remained. Religious differences were rampant, racial hatreds widespread, [126] and the economic and political orders remained corrupt, fostering party, social and national strife.

[123] Sự phản kháng đang lan rộng đối với những “hình dung mơ hồ” của những người mơ mộng theo chủ nghĩa nhân đạo bắt nguồn từ thực tế rằng giữa mớ ngôn từ hỗn độn và vô số kế hoạch, rất ít điều có giá trị thực tiễn đã xuất hiện, và chưa có gì đủ mạnh để chấm dứt những lối sống cũ đầy kinh hãi. [124] Người ta đã thử các biện pháp xoa dịu và đi đến những thỏa hiệp vì hòa bình, [125] nhưng những tệ nạn căn bản của tham vọng quốc gia, chênh lệch kinh tế và sự phân biệt giai cấp gay gắt (do dòng dõi hay tài chính) vẫn tồn tại. Những khác biệt tôn giáo hoành hành, lòng thù hận chủng tộc lan rộng, [126] và các trật tự kinh tế, chính trị vẫn thối nát, nuôi dưỡng xung đột đảng phái, xã hội và quốc gia.

[127] Today the war has cleared the air. The issues are clear and at least we know what has been wrong. In their demonstration of supreme selfishness, national ambition, racial hatred and utter barbarity and cruelty, plus their complete lack of all humanitarian feeling, the Axis Powers have served the race by showing us what must not, and shall not, [128] The democracies have awakened also to their weaknesses and to the realisation that true democracy does not as yet exist, owing to widespread political corruption, and to the ignorance and unpreparedness of the masses for [Page 377] true self-government. Imperialistic powers, such as Great Britain, [129] are publicly repudiating the old points of view and are forging ahead in the task of world reconstruction. [130] The conservative reactionary is no longer popular. The small nations are realising their helplessness and their complete dependence upon their larger neighbours, and these in their turn, are recognising their responsibilities to the weak and small. People everywhere are waking up and beginning to think, and never again can they sink back into the negative condition of the past. There is faith on every hand that a new and better world order is possible and that it is even probable.

[127] Ngày nay, chiến tranh đã xua tan màn mờ. Các vấn đề đã rõ ràng và ít nhất chúng ta cũng biết điều gì đã sai. Qua việc phô bày tính ích kỷ tột độ, tham vọng quốc gia, lòng thù hận chủng tộc, sự man rợ và tàn ác cùng cực, cộng với sự hoàn toàn thiếu vắng mọi tình cảm nhân đạo, các cường quốc phe Trục đã phụng sự nhân loại bằng cách cho chúng ta thấy điều gì không được phép, và sẽ không được phép, [128] Các nền dân chủ cũng đã thức tỉnh trước những điểm yếu của mình và nhận ra rằng nền dân chủ đích thực vẫn chưa tồn tại, do tình trạng tham nhũng chính trị lan rộng, cùng sự thiếu hiểu biết và thiếu chuẩn bị của quần chúng cho [Page 377] quyền tự quản thực sự. Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, như Vương quốc Anh, [129] đang công khai bác bỏ những quan điểm cũ và tiến lên trong công cuộc tái thiết thế giới. [130] Kẻ bảo thủ phản động không còn được lòng dân. Các quốc gia nhỏ đang nhận ra sự bất lực và sự lệ thuộc hoàn toàn của mình vào những nước láng giềng lớn hơn; đến lượt mình, những nước này đang nhận thức trách nhiệm của họ đối với các nước nhỏ yếu. Người dân ở khắp nơi đang thức tỉnh và bắt đầu suy nghĩ, và họ không bao giờ còn có thể chìm trở lại trạng thái thụ động của quá khứ. Khắp nơi đều có niềm tin rằng một trật tự thế giới mới tốt đẹp hơn là điều có thể, và thậm chí có nhiều khả năng trở thành hiện thực.

[131] How can we simply and clearly express the goal of this hoped-for new world order and word briefly the objective which each person and nation should hold before itself when the war ends and opportunity faces each and all? [132] surely that every nation, great and small (with the minorities given equal and proportionate rights) should pursue its own individual culture and work out its own salvation as seems best to it, but that each and all should develop the

[131] Làm thế nào chúng ta có thể diễn đạt đơn giản và rõ ràng mục tiêu của trật tự thế giới mới mà mình hy vọng và trình bày ngắn gọn mục đích mà mỗi người, mỗi quốc gia nên đặt trước mình khi chiến tranh kết thúc và cơ hội mở ra cho từng người cũng như tất cả mọi người? [132] chắc chắn là mỗi quốc gia, lớn cũng như nhỏ (trong đó các nhóm thiểu số được hưởng những quyền bình đẳng và tương xứng), nên theo đuổi nền văn hóa riêng của mình và tự tìm con đường cứu

realisation that they are organic parts of one corporate whole and that they must contribute to that whole all they have and are. This concept is already present in the hearts of countless thousands and carries with it great responsibility. These realisations, when intelligently developed and wisely handled, will lead to right human relations, economic stability (based on the spirit of sharing) and to a fresh orientation of man to man, of nation to nation, and of all to that supreme power to which we give the name "God."

vẫn theo cách mình cho là tốt nhất, nhưng mỗi quốc gia và tất cả các quốc gia đều nên phát triển nhận thức rằng mình là những bộ phận hữu cơ của một toàn thể thống nhất và phải đóng góp cho toàn thể ấy tất cả những gì mình có và toàn bộ con người mình. Quan niệm này đã hiện hữu trong tâm của hàng nghìn, hàng nghìn người và mang theo trách nhiệm lớn lao. Những nhận thức này, khi được phát triển một cách sáng suốt và vận dụng một cách minh triết, sẽ dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự ổn định kinh tế (dựa trên tinh thần chia sẻ), và một định hướng mới trong quan hệ giữa người với người, giữa quốc gia với quốc gia, và giữa tất cả với quyền năng tối cao mà chúng ta gọi là "Thượng đế".

[133] This is the vision and it is holding countless thousands steady in the path of duty, and for it many in every nation are prepared to work. [134] In spite of the background of an evil past, in spite of the present world carnage, in spite of the almost overwhelming psychological problems confronting humanity, in spite of political machinations and old-time diplomacy, in spite of the improbability of any quick successes, there are thousands ready to start with the preparatory work. [135] The number of men and women of vision [Page 378] and of goodwill is now so large (especially among the United Nations [136]) that there is a chance of eventual success and it is possible today to make a start. [137] The outline of the future world structure can already be dimly seen; [138] of the old order and the old world is everywhere recognised. The will-to-good is growing. One of the interesting things which it is helpful to recognise is that this vision is more clearly seen by the man in the street and by the intelligentsia than it is by the exclusive classes. [139] Through the material difficulties of life, and by resultant

[133] Đây là tầm nhìn đang giữ cho hàng nghìn, hàng nghìn người vững bước trên con đường bổn phận, và vì tầm nhìn ấy, nhiều người ở mọi quốc gia sẵn sàng làm việc. [134] Bất chấp di sản của một quá khứ xấu xa, bất chấp cảnh tàn sát hiện nay trên thế giới, bất chấp những vấn đề tâm lý gần như vượt quá sức chịu đựng mà nhân loại đang đối diện, bất chấp những mưu đồ chính trị và lối ngoại giao cũ, bất chấp việc khó có thể đạt được bất kỳ thành công nhanh chóng nào, vẫn có hàng nghìn người sẵn sàng bắt tay vào công việc chuẩn bị. [135] Số lượng những người nam và nữ có tầm nhìn [Page 378] và thiện chí hiện nay đông đảo đến mức (đặc biệt trong các nước Đồng Minh [136]) có cơ hội thành công sau cùng, và ngày nay có thể bắt đầu. [137] Người ta đã có thể thấy lờ mờ những nét phác của cấu trúc thế giới tương lai; [138] của trật tự cũ và thế giới cũ được khắp nơi thừa nhận. Ý Chí-hướng Thiện đang phát triển. Một trong những điều thú vị mà việc nhận ra sẽ hữu ích là người dân bình thường và giới trí thức nhìn thấy tầm nhìn này rõ ràng hơn các giai tầng đặc quyền. [139] Qua những khó khăn vật chất trong đời sống và những tiến trình suy

processes of thought, men know changed conditions are necessary and that there is no alternative.

nghĩ nảy sinh từ đó, con người biết rằng cần phải thay đổi hoàn cảnh và không có lựa chọn nào khác.

[140] The task ahead falls into two categories: [141] First, directing mass thought and energy into right lines so that good motive and wise action can bring in the desired era of right human relations [142] secondly, educating those whose apathy and lack of vision impede progress. This latter phase of the work is well under way and a powerful, though small, group among the world leaders is voicing certain general propositions which must be regarded as imperative when world readjustment starts. Their demand is for a new governing principle in politics and in education, founded on universally recognised human rights, on the need for spiritual unity and the need to throw overboard all separative theological attitudes and dogmas in every field of thought. [143] mounting appeal not only for international understanding and cooperation, but also for class understanding. These demands are being expressed from every platform and pulpit and through the pen in every land, except in those sad lands where freedom of speech is not permitted.

[140] Nhiệm vụ phía trước chia thành hai loại: [141] Thứ nhất, hướng tư tưởng và năng lượng quần chúng vào những đường lối đúng đắn để động cơ tốt đẹp và hành động minh triết có thể mở ra kỷ nguyên mong ước của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người [142] thứ hai, giáo dục những người mà sự thờ ơ và thiếu tầm nhìn đang cản trở tiến bộ. Giai đoạn sau này của công việc đang tiến triển tốt, và một nhóm tuy nhỏ nhưng có ảnh hưởng mạnh mẽ trong số các nhà lãnh đạo thế giới đang nêu lên một số đề xuất chung, cần được xem là những điều bắt buộc khi việc điều chỉnh thế giới bắt đầu. Yêu cầu của họ là một nguyên khí chi phối mới trong chính trị và giáo dục, dựa trên những quyền con người được toàn thế giới công nhận, trên nhu cầu hợp nhất tinh thần và nhu cầu loại bỏ mọi thái độ cùng giáo điều thần học mang tính chia rẽ trong mọi lĩnh vực tư tưởng. [143] lời kêu gọi ngày càng mạnh mẽ không chỉ về sự thấu hiểu và hợp tác quốc tế, mà còn về sự thấu hiểu giữa các giai cấp. Những yêu cầu này đang được bày tỏ trên mọi diễn đàn và bục giảng, cũng như qua ngòi bút ở mọi quốc gia, ngoại trừ những xứ sở đáng buồn nơi quyền tự do ngôn luận không được cho phép.

[144] The average man looks on at all of this and is frequently overwhelmed by the magnitude of the unfolding task, by the diversity of opinions expressed, by the many suggestions, plans and schemes for world betterment, and by a sense of his own utter unimportance and futility in the face of this gigantic human undertaking. He asks himself many questions. Of what use am I? [145] What can I do? How can my little voice be heard, and of what use is it when heard?

[144] Người bình thường nhìn tất cả những điều này và thường cảm thấy choáng ngợp trước tầm vóc của nhiệm vụ đang mở ra, trước sự đa dạng của những quan điểm được bày tỏ, trước nhiều đề xuất, kế hoạch và phương án nhằm cải thiện thế giới, và trước cảm giác rằng bản thân hoàn toàn nhỏ bé, vô dụng khi đối diện với công cuộc khổng lồ này của nhân loại. Y tự đặt ra nhiều câu hỏi. Tôi có ích gì? [145] Tôi có thể làm gì? Làm thế nào tiếng nói nhỏ bé của tôi có thể đến

What [Page 379] part can I play in the vast arena of world affairs? How can I prove myself useful and constructive? How can I offset my ignorance of history, of society, of political and economic conditions in my own country, not to speak of other lands? Humanity is so immense, its numbers so vast and its races so many that he feels himself a helpless, insignificant unit. He has no academic or general training which would enable him really to grasp the problems or contribute to their solution. What, therefore, can the man in the street, the business man in his office, the woman in her home, and the average citizen everywhere contribute at this time and in the future to the helping of the world? It is for this type of person I write.

được với người khác, và khi họ nghe thấy thì nó có ích gì? Tôi có thể đóng vai trò [Page 379] gì trên vũ đài rộng lớn của các vấn đề thế giới? Làm thế nào tôi có thể chứng tỏ mình hữu ích và có tính xây dựng? Làm thế nào tôi có thể hóa giải sự thiếu hiểu biết của mình về lịch sử, xã hội, các điều kiện chính trị và kinh tế ở chính đất nước mình, chưa nói đến những nước khác? Nhân loại quá bao la, dân số quá đông và các nhóm nhân loại quá nhiều đến mức y cảm thấy mình là một đơn vị bất lực, không đáng kể. Y không được đào tạo về học thuật hay kiến thức phổ thông để có thể thực sự nắm bắt các vấn đề hoặc đóng góp vào việc giải quyết chúng. Vì vậy, người dân bình thường, doanh nhân trong văn phòng, người phụ nữ trong gia đình và công dân bình thường ở khắp nơi có thể đóng góp điều gì vào lúc này và trong tương lai để giúp đỡ thế giới? Tôi viết cho những người như vậy.

[146] I would start by reminding the general public of one important fact. This is that focussed, determined, enlightened public opinion is the most potent force in the world. [147] It has no equal but has been little used. [148] The gullibility of the average citizen, his willingness to accept what is told him if it is said loudly enough and with sufficient plausible force, is well known. [149] The well-turned phrases of the trained politician, intent on his selfish purposes, the arguments of the silver-tongued demagogue as he exploits some pet theory at the expense of the public, [150] and the rantings of the man with [151] a theory or an axe to grind, all find an easy audience. Mass psychology and mob determinations have been exploited down the ages, for the unthinking and the emotional are easily swayed in any direction, and hitherto this has been turned to their own advantage by those who do not have the best interests of humanity at heart.

[146] Tôi muốn bắt đầu bằng cách nhắc công chúng về một sự thật quan trọng. Đó là dư luận tập trung, kiên định và sáng suốt là mãnh lực mạnh mẽ nhất trên thế giới. [147] Không gì sánh được với nó, nhưng nó ít được sử dụng. [148] Ai cũng biết tính cả tin của người công dân bình thường, sự sẵn lòng chấp nhận những gì người ta nói với y nếu điều ấy được nói đủ lớn và với sức thuyết phục đủ có vẻ hợp lý. [149] Những câu chữ trau chuốt của chính trị gia lão luyện chỉ chăm chăm vào mục đích ích kỷ của mình, những lập luận của kẻ mị dân khéo miệng khi y khai thác một lý thuyết tâm đắc nào đó gây tổn hại cho công chúng, [150] và những lời khoa trương của kẻ có [151] một lý thuyết hoặc một lợi ích riêng cần theo đuổi, tất cả đều dễ dàng tìm được người nghe. Qua bao thời đại, tâm lý quần chúng và những quyết tâm của đám đông đã bị lợi dụng, vì những người không suy nghĩ và sống theo cảm xúc rất dễ bị lôi kéo theo bất kỳ hướng nào, và cho đến nay, những kẻ không đặt lợi ích tốt

It has been used for selfish and evil ends far more often than for good. Of this tendency the negative and helpless attitude of the German people under the Nazi rulers is the outstanding example.

đẹp nhất của nhân loại trong tâm đã khai thác điều này để mưu lợi riêng. Người ta đã sử dụng nó vào những mục đích ích kỷ và xấu xa thường xuyên hơn nhiều so với những mục đích tốt đẹp. Thái độ thụ động và bất lực của người dân Đức dưới sự cai trị của Đức Quốc xã là ví dụ nổi bật về khuynh hướng này.

[152] But this negative receptivity (which does not deserve the name of public opinion) can be [153] as easily turned to good ends as bad, and to constructive measures as to destructive. [154] A little planned direction and a wisely outlined programme with this in view can and will bring about [Page 380] the needed change and make a sound and intelligent public opinion one of the major factors in world reconstruction. [155] One of the most interesting features of this war period has been the direct contact which has been set up by some of the world leaders with the man in the street and the woman in the home, [156] the talks given by Roosevelt and Churchill. [157] Those given by the Axis leaders are in a totally different category, for they have been directed to the male youth of their countries and to the man in uniform. Only the lesser leaders in Germany, for instance, talk to the people in their homes, and then only to give them orders, to foster hate and to misrepresent the truth. [158] In all these cases, however, the value of mass opinion is recognised and the need to sway the mass mind, either bending it to the will of some leader, such as Hitler, or educating it in those principles which are of benefit to the whole.

[152] Nhưng sự tiếp nhận thụ động này (không xứng đáng mang tên dư luận) có thể [153] dễ dàng được hướng đến những mục đích tốt đẹp cũng như xấu xa, và những biện pháp xây dựng cũng như phá hoại. [154] Một chút định hướng có kế hoạch và một chương trình được phác thảo minh triết với mục tiêu ấy có thể và sẽ đem lại [Page 380] sự thay đổi cần thiết, đồng thời khiến dư luận lành mạnh và sáng suốt trở thành một trong những nhân tố chủ yếu của công cuộc tái thiết thế giới. [155] Một trong những nét thú vị nhất của thời kỳ chiến tranh này là sự tiếp xúc trực tiếp mà một số nhà lãnh đạo thế giới đã thiết lập với người dân bình thường và người phụ nữ trong gia đình, [156] những bài nói chuyện của Roosevelt và Churchill. [157] Những bài nói chuyện của các nhà lãnh đạo phe Trục thuộc một loại hoàn toàn khác, vì chúng hướng đến nam thanh niên trong nước họ và những người mặc quân phục. Chẳng hạn ở Đức, chỉ những nhà lãnh đạo cấp thấp hơn mới nói chuyện với người dân trong gia đình họ, và khi ấy cũng chỉ để ra lệnh, nuôi dưỡng lòng thù hận và bóp méo sự thật. [158] Tuy nhiên, trong tất cả những trường hợp này, người ta đều nhận thức giá trị của dư luận quần chúng và nhu cầu tác động đến thể trí quần chúng, hoặc uốn nó theo ý chí của một nhà lãnh đạo nào đó, như Hitler, hoặc giáo dục nó về những nguyên khí có lợi cho toàn thể.

[159] The second point which needs to be grasped by the average citizen is that the

[159] Điểm thứ hai mà người công dân bình thường cần nắm bắt là quần chúng do các cá

mass is made up of individuals; that each of us, as an individual, is a definite and integral part of the whole. This is a basic and important fact and has a bearing on our subject. The first step in the rebuilding process which lies ahead of us is to reach the individual, show him his importance, indicate to him his very real sphere of influence, and then set him to work in that sphere and with what he has. [160] In this way, his normal and natural sense of futility will disappear, and he will gradually realise that he is needed and can do much. Having grasped this for himself, he can then try to bring the same constructive attitude to those around him, and

nhân hợp thành; rằng mỗi chúng ta, với tư cách cá nhân, đều là một bộ phận xác định và không thể tách rời của toàn thể. Đây là một sự thật căn bản, quan trọng và có liên quan đến chủ đề của chúng ta. Bước đầu tiên trong tiến trình tái thiết phía trước chúng ta là tiếp cận cá nhân, cho y thấy tầm quan trọng của mình, chỉ ra phạm vi ảnh hưởng rất thực của y, rồi hướng y làm việc trong phạm vi ấy với những gì y có. [160] Bằng cách này, cảm giác vô dụng vốn thông thường và tự nhiên của y sẽ biến mất, và y sẽ dần dần nhận ra rằng người ta cần y và y có thể làm được nhiều việc. Khi đã tự mình nắm bắt điều này, y có thể cố gắng mang cùng thái độ xây dựng ấy đến những người xung quanh, và

[161] May I point out here that the value of the individual is surely based on the inherent divinity of the human spirit and on the integrity of the whole. It is founded also on the knowledge, which must underlie all future reconstruction work, that at the very heart of the universe is a divine Power, call it what you will, and on the faith that love is the very law of life itself, in spite of all appearances and the record of the past.

[161] Ở đây, tôi xin chỉ ra rằng giá trị của cá nhân chắc chắn dựa trên thiên tính vốn có của tinh thần con người và tính toàn vẹn của toàn thể. Giá trị ấy cũng dựa trên sự hiểu biết—vốn phải làm nền tảng cho mọi công việc tái thiết trong tương lai—rằng ngay tại tâm của vũ trụ có một Quyền Năng thiêng liêng, dù các bạn muốn gọi bằng tên gì, và trên niềm tin rằng tình thương chính là định luật của sự sống, bất chấp mọi vẻ ngoài và những gì quá khứ ghi lại.

[162] It is essential that we be practical in our approach to [Page 381] the subject and that the reconstruction plans involve steps which are possible and which the average man can take. [163] The first practical attitude to be taken is to crush out hate because it is non-constructive and hindering. It blinds the vision and warps the judgment, and simply feeds the growth of fear and horror. But the love demanded of us is neither emotional nor sentimental. It is intensely practical, and expresses itself in service and cooperative activity. It seeks to aid all movements that benefit humanity

[162] Điều thiết yếu là chúng ta phải thiết thực khi tiếp cận [Page 381] chủ đề này, và các kế hoạch tái thiết phải bao gồm những bước khả thi mà người bình thường có thể thực hiện. [163] Thái độ thiết thực đầu tiên cần có là dập tắt lòng thù hận, vì nó không có tính xây dựng và gây cản trở. Nó che mờ tầm nhìn và làm sai lệch sự phán đoán, và chỉ nuôi lớn nỗi sợ hãi cùng sự kinh hoàng. Nhưng tình thương mà chúng ta cần có không mang tính cảm xúc hay ủy mị. Tình thương ấy vô cùng thiết thực và biểu hiện qua việc phụng sự cùng hoạt động hợp tác. Nó tìm cách hỗ trợ mọi phong trào mang lại

and are in line with the new incoming era. Many people think that an emotional reaction and clamouring outcry of horror at what has overtaken the world indicates love and spiritual sensitivity. It is far more likely to indicate self-centredness and personal discomfort. True love has no time for these reactions, because the work of alleviation is entirely engrossing. The man who loves his fellowmen is mentally poised and intelligently working; he is mobilising all his forces for the service of the hour. A truly compassionate heart is not emotional.

lợi ích cho nhân loại và phù hợp với kỷ nguyên mới đang đến. Nhiều người cho rằng một phản ứng cảm xúc và những tiếng kêu gào kinh hoàng trước những gì đã giáng xuống thế giới biểu thị tình thương và sự nhạy cảm tinh thần. Khả năng lớn hơn nhiều là điều ấy biểu thị sự tập trung vào bản thân và nỗi khó chịu cá nhân. Tình thương chân thật không có thời gian cho những phản ứng này, vì công việc xoa dịu khổ đau chiếm trọn sự chú tâm. Người yêu thương đồng loại có thể trí quân bình và làm việc một cách sáng suốt; y đang huy động mọi mãnh lực của mình để phụng sự nhu cầu của thời khắc này. Một trái tim thực sự từ bi không mang tính cảm xúc.

[164] after the recognition of individual responsibility, is to replace emotion by practical love, expressed in selfless service. [165] The third step is to reorganise our lives so that we have time for this needed service. Most people are not getting the maximum of results out of their daily lives, and this for several reasons. [166] Frequently they do not really desire to make the sacrifices which such service demands; often they are under the delusion that their present output of service represents their utmost possibility; again, they fancy that their health could stand no more active work, or that they require time for themselves, or they waste many valuable hours doing those things which yield no [167] If, however, the need today is as great as we are led to believe, if this is the hour [168] of man's extremity, if the issues are so great that the entire future of the race depends upon the outcome of the war, then the one thing that really matters is for man to play his part, to mobilise his time and all that he has and make that supreme effort which will release life and energy and make the winning of the war something immediately possible and the rebuilding [Page 382] era a success. This he must do at

[164] sau khi nhận thức trách nhiệm cá nhân, là thay thế cảm xúc bằng tình thương thiết thực, biểu hiện qua việc phụng sự vô ngã. [165] Bước thứ ba là sắp xếp lại cuộc sống để chúng ta có thời gian cho việc phụng sự cần thiết này. Phần lớn mọi người chưa đạt được kết quả tối đa từ đời sống hằng ngày của mình, và điều này có nhiều nguyên nhân. [166] Họ thường không thực sự muốn thực hiện những hy sinh mà việc phụng sự như vậy đòi hỏi; họ thường lầm tưởng rằng mức độ phụng sự hiện tại đã thể hiện khả năng tối đa của mình; hơn nữa, họ tưởng rằng sức khỏe của mình không thể chịu đựng thêm công việc tích cực, hoặc họ cần thời gian cho bản thân, hoặc họ lãng phí nhiều giờ quý báu để làm những việc không đem lại [167] Tuy nhiên, nếu nhu cầu ngày nay lớn lao đúng như người ta khiến chúng ta tin, nếu đây là giờ phút [168] con người lâm vào cảnh cùng cực, nếu các vấn đề hệ trọng đến mức toàn bộ tương lai của nhân loại tùy thuộc vào kết quả chiến tranh, thì điều duy nhất thực sự quan trọng là mỗi người phải làm tròn phần việc của mình, huy động thời gian và tất cả những gì mình có, thực hiện nỗ lực cao nhất ấy để giải phóng sự sống và năng lượng, khiến việc

any cost, even that of life itself. [169] The individual is of supreme importance, and yet at the same time what happens to him as he serves and fights for human freedom is of no individual importance at all. A brief period of organised effort and, at the end, death, is of more vital usefulness today than a futile doing of the things a man feels like doing in a leisurely way, and then meandering feebly down the years.

giành chiến thắng trong cuộc chiến trở thành điều có thể thực hiện ngay và làm cho kỷ nguyên tái thiết [Page 382] thành công. Y phải làm điều này bằng mọi giá, kể cả chính mạng sống. [169] Cá nhân có tầm quan trọng tối cao, nhưng đồng thời, những gì xảy đến với y khi y phụng sự và chiến đấu vì tự do của nhân loại lại hoàn toàn không có tầm quan trọng xét về cá nhân. Ngày nay, một thời gian ngắn nỗ lực có tổ chức và cuối cùng là cái chết có ích thiết yếu hơn nhiều so với việc làm một cách vô ích những điều mình thích trong sự nhàn nhã, rồi lê bước yếu ớt qua năm tháng.

[170] Therefore, the development of a sense of individual responsibility, the expression of real love in service and the [171] life so as to get the utmost out of each day constitutes the preparatory stage for the man who seeks to participate in the reconstruction period.

[170] Vì vậy, việc phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, biểu hiện tình thương chân thật trong phụng sự và [171] cuộc sống để tận dụng tối đa mỗi ngày tạo thành giai đoạn chuẩn bị cho người muốn tham gia vào thời kỳ tái thiết.

[172] Having then done this to the best of his ability (and many have already made a good beginning) he must develop in himself and evoke in others the spirit of goodwill. [173] This will-to-good is of immediate effectiveness, because it governs a man's relation to his family and his household, his business or social associates, his casual acquaintances and all with whom he may come in contact. It enables him to begin the work of reconstruction right where he is [174] and trains him in a familiar environment to practise right human relations. [175] It is the major and potent factor which can enable the otherwise futile individual to become a focal point of constructive influence. He will then discover that, as a result of this, his sphere of constructive influence is continually enlarging.

[172] Sau khi đã làm điều này hết khả năng của mình (và nhiều người đã có một khởi đầu tốt đẹp), y phải phát triển trong mình và khơi dậy nơi người khác tinh thần thiện chí. [173] Ý Chí-hướng Thiện này có hiệu quả tức thời, vì nó chi phối mối quan hệ của một người với gia đình và những người cùng nhà, với các cộng sự trong kinh doanh hoặc xã hội, với những người quen sơ và tất cả những ai y có thể tiếp xúc. Nó giúp y bắt đầu công việc tái thiết ngay tại nơi mình đang sống [174] và rèn luyện y trong một môi trường quen thuộc để thực hành các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [175] Đó là nhân tố chủ yếu và mạnh mẽ có thể giúp một cá nhân vốn vô dụng trở thành một tâm điểm của ảnh hưởng xây dựng. Khi ấy, y sẽ khám phá rằng nhờ vậy, phạm vi ảnh hưởng xây dựng của mình không ngừng mở rộng.

[176] These are the first four steps, and they are perhaps the most difficult, for they are non-spectacular and almost constitute spiritual platitudes. [177] But they are the essential and unavoidable preliminaries for the man who wants to work wisely, usefully and intuitively in the future.

[176] Đây là bốn bước đầu tiên, và có lẽ cũng là những bước khó nhất, vì chúng không gây chú ý và gần như chỉ là những điều quen thuộc về tinh thần. [177] Nhưng đó là những bước chuẩn bị thiết yếu và không thể tránh khỏi đối với người muốn làm việc một cách minh triết, hữu ích và bằng trực giác trong tương lai.

Externalisation of the Hierarchy 037 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 037

Okay, hi, good afternoon, everyone. We are continuing here with the program number 37 in *The Externalisation of the Hierarchy*, a collection of articles and essays which were grouped together into this book showing the progress of the Hierarchy as it supported humanity during very stressful years and sought to evoke from humanity the right kind of response, especially a response from disciples and aspirants whose task it was to arouse humanity to an invocative attitude which could reach the heights of our spiritual goals and perhaps evoke from these beings on the heights a response which would be an intervention, a divine intervention.

Xin chào, chúc mọi người một buổi chiều tốt lành. Chúng ta tiếp tục chương trình số 37 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, một tuyển tập các bài viết và tiểu luận được tập hợp thành cuốn sách này, cho thấy bước tiến của Thánh đoàn khi hỗ trợ nhân loại trong những năm tháng đầy căng thẳng và tìm cách khơi dậy nơi nhân loại sự đáp ứng đúng đắn, đặc biệt là sự đáp ứng từ các đệ tử và những người chí nguyện. Nhiệm vụ của họ là khơi dậy nơi nhân loại một thái độ khẩn cầu có thể vươn tới tầm cao của những mục tiêu tinh thần mà chúng ta hướng đến, và có lẽ gợi lên từ những sinh linh trên các tầm cao ấy một sự đáp ứng dưới hình thức can thiệp, một sự can thiệp thiêng liêng.

The stress of the times also and the development of the sense of proportion, plus an enforced return to simplicity of living and requirements may save the coming revelation from too swift and quick a submergence in the fire of the Great Illusion.

Áp lực của thời đại, cùng với sự phát triển ý thức về tỉ lệ và việc buộc phải trở lại với lối sống cùng những nhu cầu giản dị, cũng có thể cứu sự mặc khải sắp tới khỏi quá nhanh chóng chìm ngập trong ngọn lửa của Ảo Tưởng Vĩ Đại.

These are the fires of the concrete mind and we have seen how this does occur and can occur. Very valuable writings are submerged in a lot of stuff which is not worth a small

Đây là những ngọn lửa của trí cụ thể, và chúng ta đã thấy điều này thực sự xảy ra và có thể xảy ra như thế nào. Những trước tác rất quý báu chìm ngập trong vô số nội dung

percentage of the valued writings. We see this even now happening with Master DK's work.

mà giá trị không bằng một phần nhỏ giá trị của những trước tác ấy. Ngay lúc này, chúng ta cũng thấy điều đó đang xảy ra với trước tác của Chân sư DK.

There was a time a number of years ago when they were very popular and I think the people for whom they were intended were coming through at the height of their service. But this will be somewhat remedied by his intention to offer the third installment of bridging treatises towards the knowledge and wisdom which will be revealed in the Aquarian Age. So we've reached the point here where we're dealing with the interlude between war and peace. We're still in the 1940s, 1942, a pivotal year, a year of decision.

Cách đây một số năm, đã có một thời những tác phẩm ấy rất được ưa chuộng, và tôi nghĩ những người mà các tác phẩm ấy hướng đến đang bước vào giai đoạn phụng sự cao nhất của mình. Nhưng điều này sẽ phần nào được khắc phục nhờ ý định của Ngài là đưa ra phần thứ ba của loạt khảo luận bắc cầu đến tri thức và minh triết sẽ được mặc khải trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Như vậy, đến đây chúng ta đang bàn đến khoảng chuyển tiếp giữa chiến tranh và hòa bình. Chúng ta vẫn đang ở thập niên 1940, năm 1942, một năm bản lề, một năm quyết định.

We are a few months before the solstice of 1942, when DK said a decisive choice for humanity would be made. Would the Forces of Evil emerge triumphant when the sun moved northward at the solstice or would it be the representatives of the Forces of Light? So we know that the Forces of Light prevailed and what we want to learn is how the Hierarchy treated this opportunity and this challenge and how the disciples responded because I think it will give us an indication regarding how we must act at this time. Because there is a challenge.

Chúng ta đang ở thời điểm vài tháng trước ngày chí năm 1942, khi Chân sư DK nói rằng một sự lựa chọn mang tính quyết định đối với nhân loại sẽ được đưa ra. Liệu các Mãnh Lực Cái Ác có giành chiến thắng khi mặt trời chuyển về phía bắc vào ngày chí, hay những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ chiến thắng? Chúng ta biết rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng đã thắng thế, và điều chúng ta muốn tìm hiểu là Thánh đoàn đã xử lý cơ hội và thách thức này như thế nào, cũng như các đệ tử đã đáp ứng ra sao, vì tôi nghĩ điều đó sẽ cho chúng ta một chỉ dẫn về cách chúng ta phải hành động vào lúc này. Bởi có một thách thức đang hiện hữu.

Again, the lower forces are being stimulated. Nazism is on the rise, fascism is on the rise, and so are thoughtlessness and subservience to emotional control by demagogues and it is indeed a threat. So maybe we can learn something here about how we have to carry on in the years ahead. I don't necessarily think that the 21st century will be an easy one. There will be the gradual

Một lần nữa, các mãnh lực thấp đang được kích thích. Chủ nghĩa Quốc xã đang trỗi dậy, chủ nghĩa phát xít đang trỗi dậy, cùng với sự thiếu suy nghĩ và sự phục tùng trước việc những kẻ mị dân thao túng cảm xúc; quả thật đó là một mối đe dọa. Vì vậy, có lẽ ở đây chúng ta có thể học được điều gì đó về cách phải tiếp tục trong những năm sắp tới. Tôi không hẳn cho rằng thế kỷ XXI sẽ là một thế

withdrawing of the Piscean energy and of the sixth ray energy, but when those upon those rays sense an internal weakening and withdrawal, they emphasize their position all the more fanatically and even dangerously.

kỷ dễ dàng. Năng lượng Song Ngư và năng lượng cung sáu sẽ dần rút đi, nhưng khi những người thuộc các cung ấy cảm thấy có sự suy yếu và rút lui bên trong, họ lại càng khẳng định lập trường của mình một cách cuồng tín hơn, thậm chí nguy hiểm hơn.

Let us look at the situation as if we were there. A decision had already been made at the June solstice of 1942. DK talked about how important it was and how much might depend on it. Let's see what his words are.

Chúng ta hãy nhìn vào tình hình như thể mình đang có mặt ở đó. Một quyết định đã được đưa ra vào ngày hạ chí tháng Sáu năm 1942. Chân sư DK đã nói về tầm quan trọng của quyết định ấy và biết bao điều có thể tùy thuộc vào nó. Hãy xem Ngài đã nói gì.

[1] There is an insistent demand from the many thousands who in the past have read the pamphlets and articles which I have written,

[1] Hàng nghìn người từng đọc những tập sách mỏng và bài viết của Tôi đang tha thiết yêu cầu

see these are among them, right?

các bạn thấy đấy, những tài liệu này nằm trong số đó, phải không?

[2] that I say something about the coming period of rehabilitation,

[2] Tôi nói đôi điều về thời kỳ phục hồi sắp tới,

He's been saying a lot about that actually

Thật ra, Ngài đã nói rất nhiều về điều đó

[3] and of what can be done (whilst the war is still in progress) to prepare for usefulness at that time. When the war broke out, I published an article entitled The Present World Crisis,

[3] và về những gì có thể làm được (trong khi chiến tranh vẫn tiếp diễn) để chuẩn bị đóng góp hữu ích vào thời kỳ ấy. Khi chiến tranh bùng nổ, Tôi đã công bố một bài viết mang tựa đề Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới Hiện Nay,

Well, okay, this is, let's just say there is this insistence.

Có một sự yêu cầu tha thiết như vậy.

When the war broke out, I published an article entitled The Present World Crisis,

Khi chiến tranh bùng nổ, Tôi đã công bố một bài viết mang tên Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới Hiện Nay,

I think we've already dealt with that article

Tôi nghĩ chúng ta đã bàn đến bài viết ấy rồi

[4] and in it tried to trace the origins of the conflict and the factors which made this catastrophe possible.

[4] và trong đó cố gắng truy nguyên cuộc xung đột cùng những yếu tố khiến thảm họa này có thể xảy ra.

We're still here in a catastrophic period.

Ở đây, chúng ta vẫn đang trong một thời kỳ thảm họa.

[5] Later, another article appeared, called The Coming World Order, which sought to hold out to a suffering world a vision of a material and spiritual future which the hearts of men have long demanded. Thus an attempt was made to deal with both the past and the future.

[5] Sau đó, một bài viết khác xuất hiện, mang tên Trật Tự Thế Giới Sắp Tới,nhằm mở ra cho một thế giới đau khổ tầm nhìn về một tương lai vật chất và tinh thần mà trái tim con người từ lâu hằng đòi hỏi. Như vậy, Tôi đã cố gắng đề cập đến cả quá khứ lẫn tương lai.

We have sensed in these articles that he offers warning and great encouragement, speaking as if the Forces of Light had already prevailed. The interlude between war and peace, okay, that's what this is called.

Qua những bài viết này, chúng ta cảm nhận rằng Ngài đưa ra lời cảnh báo và sự khích lệ lớn lao, nói như thể các Mãnh Lực Ánh Sáng đã thắng thế. Khoảng chuyển tiếp giữa chiến tranh và hòa bình, đó là tên gọi của phần này.

[6] More at that time was not possible, owing to the disunity existing among those nations which today form the United Nations.

[6] Vào thời điểm ấy, không thể làm gì hơn do tình trạng chia rẽ giữa những quốc gia ngày nay hợp thành các nước Liên Hiệp Quốc.

the allies as they have been called.

tức phe Đồng Minh, như họ vẫn được gọi.

[7] There was also a lack of understanding and a selfish perspective among those nations at that time neutral.

[7] Các quốc gia khi ấy giữ trung lập cũng thiếu sự thấu hiểu và có cách nhìn ích kỷ.

Okay, so this is why he could not say more at that time. And the selfishness, yes, he's pointed that out and maybe among the most selfish because the most capable of making a difference was the United States at that time and its isolationist policy.

Vì vậy, đó là lý do Ngài không thể nói thêm vào thời điểm ấy. Về sự ích kỷ, đúng vậy, Ngài đã chỉ ra điều đó; và có lẽ trong số những quốc gia ích kỷ nhất lại có Hoa Kỳ lúc bấy giờ với chính sách biệt lập của mình, bởi đây là quốc gia có khả năng tạo nên thay đổi lớn nhất.

Well, following the December 7th attack on Pearl Harbor, there was a declaration of war coming from the United States against Japan and at the same time, virtually the same time, against Germany.

Sau cuộc tấn công Trân Châu Cảng ngày 7 tháng Mười Hai, Hoa Kỳ đã tuyên chiến với Nhật Bản và đồng thời, gần như cùng lúc, với Đức.

[8] Above everything else was the fact that the issues involved had to be settled by humanity itself and it was not then possible to foretell with any accuracy what humanity would do.

[8] Trên hết là thực tế rằng chính nhân loại phải giải quyết những vấn đề liên quan, và khi ấy không thể tiên đoán chính xác nhân loại sẽ làm gì.

Even now you wonder as he's writing, is the fate of humanity settled in his mind? Does he know what it will be?

Ngay ở thời điểm Ngài đang viết, chúng ta vẫn tự hỏi: trong thể trí Ngài, số phận nhân loại đã được định đoạt chưa? Ngài có biết số phận ấy sẽ ra sao không?

Because as he says, he and other members of the Hierarchy definitely thought that humanity would go down to defeat in the face of the representatives of the Forces of Darkness.

Bởi như Ngài nói, Ngài và những thành viên khác của Thánh đoàn đã thực sự nghĩ rằng nhân loại sẽ thất bại trước những đại diện của các Mãnh Lực Bóng Tối.

[9] Even the most enlightened of men and the spiritual leaders of the race could not judge what line mankind would take or whether there were enough clear-sighted people in the world who could and would sweep the mass of men into effective opposition to the Axis Powers. The question was: Would

[9] Ngay cả những người sáng suốt nhất và các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại cũng không thể phán đoán nhânloại sẽ đi theo đường hướng nào, hay liệu trên thế giới có đủ những người nhìn xa thấy rõ, có khả năng và sẵn lòng lôi cuốn đông đảo quần chúng vào việc chống lại các Cường quốc phe Trục một cách hiệu quả hay không. Câu hỏi là: Liệu

well, I'm trying to make these distinctions of subject so that in a way it becomes easier to study.

tôi đang cố phân biệt các chủ đề này để phần nào giúp việc nghiên cứu trở nên dễ dàng hơn.

The question was: Would

Câu hỏi là: Liệu

[10] world fear and universal selfishness dominate, or would the spirit of freedom and the love of liberty

[10] nỗi sợ hãi trên thế giới và lòng ích kỷ phổ biến sẽ chiếm ưu thế, hay tinh thần tự do và lòng yêu chuộng tự do

See how those words somehow connect with the Sirian Law of freedom and the Lord of Liberation who stands for liberty.

Hãy xem những từ ấy phần nào liên hệ với Định luật Tự Do của Sao Thiên Lang và Đấng Giải Thoát đại diện cho quyền tự do như thế nào.

Would world fear and universal selfishness dominate, or would the spirit of freedom and the love of liberty

Liệu nỗi sợ hãi trên thế giới và sự ích kỷ khắp nơi sẽ thống trị, hay tinh thần tự do và tình yêu đối với quyền tự do

[11] be strong enough to weld the free nations into one united and steadfast whole?

[11] sẽ đủ mạnh để gắn kết các quốc gia tự do thành một khối thống nhất và kiên định?

Yeah. Well, it looks like by this time there has been considerable union, considerable uniting.

Đúng vậy. Dường như đến thời điểm này đã có sự hợp nhất đáng kể, sự đoàn kết đáng kể.

[12] Today the issue is clear and the end inevitable. The free nations and the defeated and enslaved little nations are subjectively and practically unified into one intense spiritual determination to win the war;

[12] Ngày nay, cục diện đã rõ ràng và kết cục là điều tất yếu. Các quốc gia tự do cùng những quốc gia nhỏ bé đã bị đánh bại và nô dịch đều thống nhất, cả trong nội tâm lẫn trên thực tế, trong một quyết tâm tinh thần mãnh liệt nhằm giành chiến thắng trong cuộc chiến;

Now this is all being said and all occurring, we don't know exactly when the Lords of Liberation acted. We will have to judge by that letter in which DK says that he and other members of the Hierarchy were quite certain that humanity would go down to defeat. Now here the outcome looks different. The free nations and the defeated and enslaved little nations, you think about Poland and Czechoslovakia and you think about Greece and some of these nations in the Balkans.

Tất cả những điều này đang được nói đến và đang diễn ra, nhưng chúng ta không biết chính xác các Đấng Giải Thoát đã hành động vào lúc nào. Chúng ta sẽ phải căn cứ vào bức thư trong đó Chân sư DK nói rằng Ngài và những thành viên khác của Thánh đoàn đã khá chắc chắn nhân loại sẽ thất bại. Giờ đây, ở chỗ này, kết cục có vẻ khác. Các quốc gia tự do cùng những quốc gia nhỏ bé đã bị đánh bại và nô dịch: các bạn nghĩ đến Ba Lan, Tiệp Khắc, Hy Lạp và một số quốc gia ở vùng Balkan.

Yeah, there were nations in Europe indeed that were defeated and in a way enslaved. Now he goes on because there is now this subjective and even practically unified

Quả thật, có những quốc gia ở châu Âu đã bị đánh bại và phần nào bị nô dịch. Giờ đây, Ngài tiếp tục, bởi lúc này đã có ý định hợp nhất về mặt chủ quan và cả trên thực tế

intention to win the war at all costs, one intense spiritual determination

nhằm giành chiến thắng bằng mọi giá, một quyết tâm tinh thần mãnh liệt

subjectively and practically unified into one intense spiritual determination to win the war;

đang hợp nhất về mặt chủ quan lẫn thực tế trong một quyết tâm tinh thần mãnh liệt nhằm giành chiến thắng trong cuộc chiến;

[13] the fate of the Axis Nations is therefore unalterably settled, even though, at this time of writing, they seem to be victorious all along [Page 365] the line.

[13] vì vậy, số phận của các quốc gia phe Trục đã được định đoạt không thể thay đổi, dù vào lúc viết bài này, họ dường như đang chiến thắng trên khắp [Page 365]các mặt trận.

And this is what I'm asking if it can be, possibly determined.

Và đây là điều tôi đang hỏi: liệu có thể xác định được điều đó hay không.

And I guess the question, I'll put it up, had, oh my, it's always the same, okay, had the Lords of Liberation acted by the time this particular chapter was written? Had they taken the steps necessary to deflect the knowledge necessary for the atomic bomb away from the demanding minds of the German scientists? So when did that action on the part of the Lords of Liberation really occur?

Tôi nghĩ câu hỏi là, tôi sẽ đưa nó lên: đến khi chương cụ thể này được viết, các Đấng Giải Thoát đã hành động chưa? Các Ngài đã thực hiện những bước cần thiết để chuyển hướng tri thức cần cho việc chế tạo bom nguyên tử ra khỏi tầm với của những thể trí đang khát khao nó nơi các nhà khoa học Đức chưa? Vậy hành động ấy của các Đấng Giải Thoát thực sự diễn ra khi nào?

[14] It is only the time of the final victory of right against might which remains as yet the factor of uncertainty, and this is owing to the enormous prepared strength of the aggressor nations and the unpreparedness of the democracies. This unpreparedness is being rapidly remedied.

[14] Chỉ thời điểm chính nghĩa giành thắng lợi cuối cùng trước cường quyền vẫn còn là yếu tố bất định, do sức mạnh khổng lồ mà các quốc gia xâm lược đã chuẩn bị và tình trạng thiếu chuẩn bị của các nền dân chủ. Tình trạng thiếu chuẩn bị này đang nhanh chóng được khắc phục.

So it's the timing. What remains to be determined is the timing of the inevitable victory. Now there was the lend-lease act which saw the United States cooperating with Britain to give them war equipment and materials needed even though the US had not entered the war and I'm not sure how long that lend-lease continued. We do

Vậy vấn đề là thời điểm. Điều còn phải xác định là thời điểm của chiến thắng tất yếu ấy. Khi đó có Đạo luật Cho vay–Cho thuê, theo đó Hoa Kỳ hợp tác với Anh để cung cấp trang thiết bị và vật tư chiến tranh cần thiết, dù Hoa Kỳ chưa tham chiến; tôi không chắc việc cho vay–cho thuê ấy kéo dài bao lâu. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng khi chiến tranh kết

know however that Britain was pretty well financially ruined by the time the war ended and the United States didn't simply give the equipment away. It was paid for.

thúc, Anh gần như đã kiệt quệ về tài chính, và Hoa Kỳ không đơn thuần cho không những trang thiết bị ấy. Người ta đã phải trả tiền cho chúng.

In any case, that helped to remedy the terrific imbalance between the armaments of the axis powers and the inadequate armaments of those who fought on the side of the United Nations. But gradually this was remedied and also Russia went into full preparedness mode and around the clock building of the necessary military equipment far away I think from the possibility of the factories being attacked by the Germans, deep inside the country and given the air power of the time and the necessity of refueling and so forth, there was no way that those factories could be reached.

Dù sao, điều đó đã góp phần khắc phục sự mất cân đối khủng khiếp giữa vũ khí của các cường quốc phe Trục và lượng vũ khí thiếu thốn của những nước chiến đấu bên phía Liên Hiệp Quốc. Nhưng dần dần tình trạng này được khắc phục; Nga cũng chuyển sang trạng thái chuẩn bị toàn diện và sản xuất trang thiết bị quân sự cần thiết suốt ngày đêm, ở những nơi mà tôi nghĩ nằm xa ngoài khả năng quân Đức tấn công các nhà máy, sâu trong nội địa. Với sức mạnh không quân thời đó cùng nhu cầu tiếp nhiên liệu và những điều tương tự, không có cách nào vươn tới những nhà máy ấy.

Now we're not yet at Stalingrad and I suppose what was necessary for the Germans is to conquer Moscow and to effectively conquer the controlling hub, governmental hub of Russia and thereby be able to thwart the resistance that Russia was putting up and a very big resistance and to thwart the building of the Russian war machine which eventually became so critical in winning the war on the eastern front. Excuse me.

Lúc này, chúng ta vẫn chưa đến trận Stalingrad, và tôi cho rằng điều quân Đức cần làm là chiếm Moskva, thực sự chiếm được đầu mối điều hành, trung tâm chính quyền của Nga, qua đó có thể ngăn chặn sự kháng cự mà Nga đang tiến hành, một sự kháng cự rất mạnh mẽ, đồng thời ngăn chặn việc xây dựng bộ máy chiến tranh của Nga, vốn về sau trở nên hết sức quan trọng đối với chiến thắng ở mặt trận phía đông. Xin thứ lỗi.

[15] This article is an attempt to indicate the problems, and perhaps some of the solutions, which must inevitably fill the interlude between the ending of the war and the coming world order.

[15] Bài viết này cố gắng chỉ ra những vấn đề, và có lẽ cả một số giải pháp, vốn tất yếu sẽ chiếm trọn giai đoạn chuyển tiếp giữa lúc chiến tranh kết thúc và khi trật tự thế giới sắp tới hình thành.

Well, he says we don't know when the war will end but there will be an interim and did he call it an armistice of a kind

Ngài nói chúng ta không biết khi nào chiến tranh sẽ kết thúc, nhưng sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp; và có phải Ngài đã gọi đó là một hình thức đình chiến

between the ending of the war and the

new world order? From the armistice, let me see how this is spelled. Armistice. From the armistice to the establishment of the new world order because it would be a difficult time and in a way we're still in it, still attempting to rebuild the shrine of man's living.

[16] It will be necessary to deal with this subject in a broad and general way, for the subject is too vast for us to be intelligently specific.

One of the qualities here of the Master Teacher is to foresee the degree of detail into which one can enter given the time one has to write and also the estimated understanding of the readers. So, broad and general way will be our approach.

[17] We can, however, consider the immediate work to be done in preparation for the cessation of war and indicate the first steps which can and should be taken to initiate sound reconstruction processes.

These will be the forces of reconstruction under Gemini.

Interesting that they should occur under that particular sign which has had difficulty in establishing itself with permanence upon the physical plane.

[18] The period of rehabilitation and of reconstruction should be the deep concern today of all who love their fellowmen.

giữa lúc chiến tranh kết thúc và

trật tự thế giới mới? Từ lúc đình chiến, để tôi xem từ này được viết thế nào. Đình chiến. Từ lúc đình chiến đến khi thiết lập trật tự thế giới mới, bởi đó sẽ là một thời kỳ khó khăn, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta vẫn đang ở trong thời kỳ ấy, vẫn đang cố gắng xây dựng lại ngôi đền của đời sống con người.

[16] Cần bàn đến chủ đề này trên bình diện rộng và tổng quát, vì nó quá bao la để chúng ta có thể đi vào chi tiết một cách thấu đáo.

Một trong những phẩm tính của vị Chân sư Huấn sư ở đây là thấy trước mức độ chi tiết có thể đi vào, xét theo thời gian dành cho việc viết và cả mức độ thấu hiểu ước tính của độc giả. Vì vậy, cách tiếp cận của chúng ta sẽ rộng rãi và tổng quát.

[17] Tuy nhiên, chúng ta có thể xem xét công việc trước mắt cần làm để chuẩn bị cho việc chấm dứt chiến tranh, và chỉ ra những bước đầu tiên có thể và nên thực hiện nhằm khởi sự các tiến trình táithiết vững chắc.

Đây sẽ là các mãnh lực tái thiết dưới ảnh hưởng của Song Tử.

Thật thú vị khi các mãnh lực ấy xuất hiện dưới dấu hiệu đặc biệt này, vốn đã gặp khó khăn trong việc xác lập ảnh hưởng bền vững trên cõi hồng trần.

[18] Ngày nay, thời kỳ phục hồi và tái thiết phải là mối quan tâm sâu sắc của tất cả những ai yêu thương đồng loại.

and I would say those who have the faith that the Allies, the United Nations would prevail. It's interesting though that after this, it's after this that DK writes of the anxiety that Hierarchy had regarding the fate of humanity.

và tôi muốn nói thêm, những người có niềm tin rằng phe Đồng Minh, Liên Hiệp Quốc, sẽ thắng thế. Tuy nhiên, điều thú vị là sau thời điểm này, chính sau thời điểm này, Chân sư DK mới viết về nỗi lo âu của Thánh đoàn đối với số phận nhân loại.

So, my question remains, was it at this time or before that the Lords of Liberation had taken their action in response to the rising invocation of the masses of men, masses of human beings guided and strengthened by the Christ towards the higher realms where these beings existed and worked at least in Shamballa? So, did was the decision of the Lords and their action taken before this writing and when The Tibetan speaks of going down to defeat, was he thinking back a long way before this decision was taken? Was he thinking of an earlier period in 1942?

Vì vậy, câu hỏi của tôi vẫn là: chính vào thời điểm này hay trước đó, các Đấng Giải Thoát đã hành động để đáp ứng lời khẩn cầu đang dâng lên của đông đảo quần chúng, của đông đảo con người mà Đức Christ hướng dẫn và tiếp sức để hướng đến các cảnh giới cao, nơi những Đấng này hiện hữu và hoạt động, ít nhất là tại Shamballa? Vậy quyết định và hành động của các Đấng ấy có diễn ra trước khi những dòng này được viết không? Và khi Chân sư Tây Tạng nói đến việc thất bại, có phải Ngài đang hồi tưởng về một thời điểm rất lâu trước khi quyết định này được đưa ra? Có phải Ngài đang nghĩ đến một giai đoạn sớm hơn trong năm 1942?

We do know that Hierarchy did absolutely everything it could within the law to make sure that humanity would prevail over the really what amounted to be the forces of cosmic evil.

Chúng ta biết rằng Thánh đoàn đã làm tất cả những gì có thể trong khuôn khổ định luật để bảo đảm nhân loại sẽ chiến thắng những mãnh lực thực sự có thể xem là các mãnh lực của cái ác vũ trụ.

[19] There are those who will consider the study of the coming reconstruction period as premature. They believe (and rightly) that our first immediate concern is to win the war, and with this I am fully in agreement. The will-to-victory is the first and basic essential, for there will be no true reconstruction activity if the Axis nations triumph.

[19] Có những người sẽ cho rằng việc nghiên cứu thời kỳ tái thiết sắp tới là quá sớm. Họ tin rằng (và tin như vậy là đúng) mối quan tâm cấp thiết hàng đầu của chúng ta là giành chiến thắng trong cuộc chiến, và Tôi hoàn toàn đồng ý với điều này. Ý chí chiến thắng là điều thiết yếu đầu tiên và căn bản, vì sẽ không có hoạt động tái thiết chân chính nếu các quốc gia phe Trục giành thắng lợi.

Is he leaving that open? Is there still a space in his mind that the Axis nations could triumph?

Có phải Ngài vẫn để ngỏ điều đó? Trong thể trí Ngài vẫn còn chỗ cho khả năng các quốc gia phe Trục có thể chiến thắng sao?

After all, this was the second phase of the offensive in Russia and the German armies had recovered from their battle with the elements in the winter of 1941.

Xét cho cùng, đây là giai đoạn thứ hai của cuộc tấn công vào Nga, và quân đội Đức đã hồi phục sau cuộc vật lộn với thời tiết khắc nghiệt trong mùa đông năm 1941.

[20] But there are many today whose task is not that of fighting and whose place and function is perforce in the civilian aspects of the life of the nations. These can think, and talk, and work in preparation for the future.

[20] Nhưng ngày nay, có nhiều người không có nhiệm vụ chiến đấu, và vị trí cùng chức năng của họ tất yếu thuộc về những phương diện dân sự trong đời sống các quốc gia. Những người này có thể suy nghĩ, trao đổi và làm việc để chuẩn bị cho tương lai.

Okay. So, putting everybody to work in the place where their skills are most suitable.

Như vậy là bố trí mọi người làm việc ở nơi phù hợp nhất với kỹ năng của họ.

Not all were the fighters, many were the planners and those who would foresee the types of organizing that had to take place if the postwar period was to be successful in the reconstruction and in the rehabilitation of humanity.

Không phải tất cả đều là người chiến đấu; nhiều người đảm nhiệm việc hoạch định và dự liệu những hình thức tổ chức cần có để thời kỳ hậu chiến có thể thành công trong việc tái thiết và phục hồi nhân loại.

[21] There are others who feel that only the trained

[21] Có những người khác cho rằng chỉ những người đã qua đào tạo

experts in the field of economics

các chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế

[22] and political readjustment can approach this difficult problem with any hope of making a useful contribution. Still others feel that peace is the only thing that matters

[22] và sự điều chỉnh chính trị mới có thể tiếp cận vấn đề khó khăn này với chút hy vọng đóng góp hữu ích. Lại có những người cho rằng hòa bình là điều duy nhất đáng quan tâm

Well, these are different points of view, right? So, I'll put them in different yeah, I'll put them in these distinguishing colors.

Đây là những quan điểm khác nhau, phải không? Vì vậy, tôi sẽ dùng những màu khác nhau này để phân biệt chúng.

Still others feel that peace is the only thing that matters

Lại có những người khác cảm thấy hòa bình là điều duy nhất quan trọng

[23] and that it should be followed by a long period of mental quiet in every country; they believe that people everywhere are too exhausted and unhappy to be ready as yet to undertake any work of rebuilding.

[23] và sau đó mỗi quốc gia cần có một thời kỳ dài yên tĩnh về trí tuệ; họ tin rằng người dân ở khắpnơi đều quá kiệt sức và bất hạnh để lúc này có thể sẵn sàng đảm nhận bất kỳ công việc tái thiết nào.

Well, the different points of view are being reviewed here by Master DK, but he has said plan now for the future.

Ở đây, Chân sư DK đang xem xét những quan điểm khác nhau, nhưng Ngài đã nói rằng hãy hoạch định cho tương lai ngay từ bây giờ.

[24] Others again are so completely pessimistic that they despair of ever reclaiming the world, and they look sadly for a breakdown of all the civilised processes of living.

[24] Lại có những người hoàn toàn bi quan đến mức tuyệt vọng về mọi khả năng cứu vãn thế giới, và buồn bã chờ đợi sự sụp đổ của toàn bộ những nếp sống văn minh.

Okay, well, how does he how does he look at this?

Vậy Ngài nhìn nhận điều này như thế nào?

[25] There is some truth in all these points of view.

[25] Tất cả những quan điểm này đều có phần đúng.

That's what basically he's saying. The pessimists, the ones who sue for peace and quiet, the let's see here. Yeah, the ones who seek the advice of the experts as if that's the only way progress can be made if the experts lead and guide everything. But the point is DK has people thinking ahead and there's much to learn about that even when passing through very difficult situations. So, yes,

Về căn bản, đó là điều Ngài đang nói. Những người bi quan, những người cầu mong hòa bình và yên tĩnh, những người tìm kiếm lời khuyên của các chuyên gia như thể chỉ có thể tiến bộ khi các chuyên gia lãnh đạo và hướng dẫn mọi việc. Nhưng điều cốt yếu là Chân sư DK khiến mọi người suy nghĩ trước về tương lai, và có nhiều điều để học từ đó, ngay cả khi đang trải qua những hoàn cảnh rất khó khăn. Vì vậy, đúng thế,

[26] The work of the experts will be sorely needed, but [Page 366] the understanding interest and the sustaining power of those whose hearts are aflame with love can alone make their work possible. It will not be the institutionalised activities and the financial enterprise of economic and social workers and government agents which will alone be needed, but above all else, the

[26] Công việc của các chuyên gia sẽ vô cùng cần thiết, nhưng [Page 366]chỉ sự quan tâm đầy thấu hiểu và sức mạnh nâng đỡ của những người có trái tim rực cháy tình thương mới có thể tạo điều kiện cho họ thực hiện công việc ấy. Sẽ không chỉcần đến những hoạt động được thể chế hóavà các sáng kiến tài chính của những người hoạt động kinh tế, xã hội cùng các viên

solution must be found in the uprising of goodwill in the hearts of men. This will provide the right compassionate incentive.

chức chính phủ, mà trên hết, phải tìm ra giải pháp trong sự trỗi dậy của thiện chí nơi trái tim con người. Điều này sẽ đem lại động lực từ bi đúng đắn.

So, he's, he knows what it will take and maybe who can be enlisted in this process and he's certainly countering the fear of the moment by having people think ahead. Above all else, I'm going to emphasize this, the solution must be found in the uprising of goodwill in the hearts of men and this will provide the compassionate incentive.

Ngài biết cần có những gì, và có lẽ biết những ai có thể được huy động vào tiến trình này; chắc chắn Ngài đang đối trị nỗi sợ hãi hiện thời bằng cách khiến mọi người suy nghĩ trước về tương lai. Trên hết, tôi sẽ nhấn mạnh điều này: phải tìm thấy giải pháp trong sự trỗi dậy của thiện chí nơi trái tim con người, và điều này sẽ đem lại động lực từ bi.

really, so many nations were war-torn and the psyches of so many people were damaged. I think maybe after the war, even though I was a very young person, I encountered such people whose psyche had been damaged even though they were not immediate participants in the war. Well, we live in very karmic times with the coming together of determinative cycles and if DK is calling that great battle Armageddon, then it had been foreseen for centuries.

Quả thật, rất nhiều quốc gia đã bị chiến tranh tàn phá, và tâm lý của rất nhiều người đã bị tổn thương. Tôi nghĩ có lẽ sau chiến tranh, dù khi ấy còn rất nhỏ, tôi đã gặp những người có tâm lý bị tổn thương như vậy, dù họ không trực tiếp tham chiến. Chúng ta sống trong những thời đại mang nặng nghiệp quả, với sự hội tụ của các chu kỳ mang tính quyết định; và nếu Chân sư DK gọi trận chiến lớn ấy là Armageddon, thì nó đã được tiên liệu từ nhiều thế kỷ trước.

[27] Most certainly the world could be rehabilitated for purely commercial and selfish reasons, and because trade interchange, buying and selling capacity and the restoration of financial stability are important factors in world restoration. But these are not the basic motives which would restore humanity to self-respecting and secure living.

[27] Chắc chắn thế giới có thể được phục hồi vì những lý do thuần túy thương mại và ích kỷ, và vì trao đổi mậu dịch, khả năng mua bán cùng việc khôi phục sự ổn định tài chính là những yếu tố quan trọng trongcông cuộc phục hồi thế giới. Nhưng đó không phải là những động cơ căn bản có thể đưa nhân loại trở lại một đời sống an toàn và có lòng tự trọng.

I suppose there were so many degradations through which people were forced during the war. The many films have come out showing what the effect had been and then films came out showing what the effect had been in the Vietnamese War or the war with Vietnam. Now much more friendly relations

Tôi cho rằng trong chiến tranh, con người đã bị buộc phải trải qua biết bao cảnh hạ nhục. Nhiều bộ phim đã ra đời cho thấy những hậu quả ấy; rồi có những bộ phim cho thấy hậu quả của chiến tranh Việt Nam, hay cuộc chiến với Việt Nam. Giờ đây, quan hệ đã thân thiện hơn nhiều; và những bộ phim cũng đã

existing and films came out showing even the effects of the war in Iraq and these continuing wars in the Middle East.

ra đời cho thấy cả hậu quả của chiến tranh Iraq cùng những cuộc chiến vẫn tiếp diễn tại Trung Đông.

I was just seeing now is it 18 or 19 years, the longest war ever that has been continuing in Afghanistan, at least from the perspective of the United States. DK actually warned that the United States could prove a menace to world peace. I suppose because of this militant Martian sixth ray quality. So, different motives will be needed and

Tôi vừa xem, đến nay là 18 hay 19 năm rồi, cuộc chiến dài nhất từ trước đến giờ vẫn đang tiếp diễn tại Afghanistan, ít nhất theo góc nhìn của Hoa Kỳ. Chân sư DK thực sự đã cảnh báo rằng Hoa Kỳ có thể trở thành một mối đe dọa đối với hòa bình thế giới. Tôi cho rằng đó là vì phẩm tính cung sáu hiếu chiến của Sao Hỏa này. Vì vậy, sẽ cần những động cơ khác, và

[28] They will provide the motive power for many men and groups, but not the motive which can produce true constructive rebuilding of the fabric of human life.

[28] Chúng sẽ cung cấp động lực cho nhiều người và nhiều nhóm, nhưng không phải là chínhđộng cơ có thể tạo nên công cuộc tái thiết thực sự mang tính xây dựng đối với toàn bộ cơ cấu đời sống nhân loại.

So, DK is definitely distinguishing between commercial restoration and moral psychological restoration. It's not only about buying and selling.

Như vậy, Chân sư DK rõ ràng đang phân biệt sự khôi phục về thương mại với sự khôi phục về đạo đức và tâm lý. Vấn đề không chỉ là mua bán.

My old teacher, used to play with words because they would hint at some unrevealed and yeah, some unrevealed insightful thoughts and he used to joke about the buyer and the seller. Well, both of those mean the basement. I guess he was a Scotsman, and “byre” is different from “buyer”, the one who buys, but the two words can be phonetically related and and “cellar” with a C sounds like “seller” with an S. I guess he did not have exactly a third ray bias and he looked upon that was it Emerson, the whole idea in buying and selling we lay waste to our powers.

Vị huấn sư trước đây của tôi thường chơi chữ, vì những từ ngữ ấy có thể gợi ra những tư tưởng sâu sắc chưa được hé lộ. Ông thường đùa về người mua và người bán. Cả hai từ ấy đều hàm ý tầng hầm. Tôi nhớ ông là người Scotland, và từ chỉ “chuồng bò” khác với từ chỉ “người mua”, tức người mua hàng, nhưng hai từ có thể gần âm nhau; còn từ chỉ “hầm rượu”, bắt đầu bằng chữ C, nghe giống từ chỉ “người bán”, bắt đầu bằng chữ S. Tôi nghĩ ông không hẳn thiên về cung ba; và ông nhìn nhận điều ấy theo quan niệm của Emerson, nếu tôi nhớ đúng: trong việc mua bán, chúng ta làm hao phí những quyền năng của mình.

It's of course much much better said and there is a prejudice I think that the two-four-six types have against the working out of

Dĩ nhiên, nguyên văn diễn đạt hay hơn rất nhiều, và tôi nghĩ những người thuộc các cung hai–bốn–sáu có một thành kiến đối với

material business, which is of course necessary. Anyway, the commercial orientation will provide the motive power for many, but not the motive which can produce the true constructive rebuilding of the fabric of human life. Those are the psychological factors. So, he wants to distinguish. We have at the moment, it's 2019, we have something that's called Make America Great Again.

việc thực hiện những công việc kinh doanh vật chất, vốn tất nhiên là cần thiết. Dù sao, định hướng thương mại sẽ cung cấp động lực cho nhiều người, nhưng không phải động cơ có thể đem lại việc xây dựng lại kết cấu đời sống con người theo cách thực sự mang tính kiến tạo. Đó là những yếu tố tâm lý. Vì vậy, Ngài muốn phân biệt rõ. Hiện tại là năm 2019, chúng ta có một khẩu hiệu mang tên Làm Cho Nước Mỹ Vĩ Đại Trở Lại.

You always have to watch out for that look backwards and the minute you have the word again and you try to recover some kind of former power or glory as as you see as they appear to you, you're in trouble and the whole thrust is political, military, commercial. It's just like more money. Make America Great Again because it will be a richer country monetarily. Then we go back to the idea that the love of money is the root of all evil, which he quotes here.

Luôn phải cảnh giác với cái nhìn ngoái về quá khứ ấy; ngay khi có chữ "trở lại" và cố khôi phục một thứ quyền lực hay vinh quang trước kia theo cách mình nhìn nhận, theo vẻ chúng hiện ra trong mắt mình, thì chúng ta đã gặp rắc rối; và toàn bộ động lực đều hướng về chính trị, quân sự, thương mại. Chỉ là có thêm tiền. Làm Cho Nước Mỹ Vĩ Đại Trở Lại vì nước Mỹ sẽ giàu có hơn về tiền bạc. Rồi chúng ta lại trở về với ý tưởng rằng lòng yêu tiền là gốc rễ của mọi điều ác, điều mà Ngài trích dẫn ở đây.

So, greatness is a psychological, spiritual, moral factor and is not cannot be judged solely by commercial success and that lesson is going to have to be learned.

Vì vậy, sự vĩ đại là một yếu tố tâm lý, tinh thần và đạo đức, không thể chỉ đánh giá bằng thành công thương mại; đó là bài học sẽ phải học.

[29] The work of reconstruction will be the work of the intelligent men and women of goodwill, and theirs will be the task to restore new life and happiness to humanity, and it is for them I write. Please bear this in mind. I

[29] Công việc tái thiết sẽ là công việc của những người nam và nữ thông minh có thiện chí; nhiệm vụ của họ sẽ là khôi phục sinh khí và hạnh phúc cho nhân loại, và chính vì họ mà Tôi viết. Xin hãy ghi nhớ điều này. Tôi

guess it's always good to know who your target audience is.

đoán rằng biết rõ đối tượng độc giả mình hướng đến luôn là điều tốt.

He says

Ngài nói

I

Tôi

[30] am not writing for technical experts and trained advisors to the government, but to those who have goodwill in their hearts to all men, and who, because of it, want to do their share in bringing tranquillity and peace to the world

[30] không viết cho các chuyên gia kỹ thuật và những cố vấn chính phủ đã qua đào tạo, mà viết cho những người có thiện chí với mọi người trong trái tim mình, và vì thế muốn góp phần đem lại sự thanh bìnhvà hòa bình cho thế giới—

the binding of Satan for a thousand years, that kind of symbolism and I suppose the emergence of the soul,

việc trói buộc Satan trong một ngàn năm, loại biểu tượng như vậy, và tôi cho rằng cả sự xuất hiện của linh hồn,

[31] a peace based on surer values than in the past and upon sounder planning.

[31] một nền hòa bình dựa trên những giá trị vững chắc hơn trong quá khứ và trên việc hoạch định hợp lý hơn.

So, this is who he's really writing for to promote love and excuse me, love and goodwill in the world.

Vì vậy, đây là những người Ngài thực sự viết cho, nhằm thúc đẩy tình thương và, xin thứ lỗi, tình thương và thiện chí trên thế giới.

[32] In the last analysis, it is not peace for which the men of goodwill are working, but for the growth of the spirit of understanding and cooperation; this alone will be strong enough to break down racial barriers, heal the wounds of war, and build a new world structure adequate to the intelligent demands of the masses.

[32] Xét cho cùng, điều mà những người có thiện chí đang nỗ lực hướng tới là sự phát triển của tinh thần thấu hiểu và hợp tác, chứ không phải hòa bình; chỉ tinh thần ấy mới đủ mạnh để phá bỏ những rào cản chủng tộc, chữa lành những vết thương chiến tranh và xây dựng một cơ cấu thế giới mới đáp ứng thỏa đáng những đòi hỏi hợp lý của quần chúng.

Let's call it loving understanding. I'm kind of referring to certain films that I've seen that embody certain qualities. You would begin to think I'm a film buff or that I'm going so frequently.

Hãy gọi đó là sự thấu hiểu đầy tình thương. Tôi đang phần nào liên hệ đến một số bộ phim mình đã xem, thể hiện những phẩm tính nhất định. Các bạn có thể bắt đầu nghĩ tôi là người mê phim, hoặc rất thường xuyên đi xem phim.

It's not that, they just make such an impression upon me and I'm thinking of a film called The Pawnbroker and it was beautifully acted and it came out in in the '60s and I think a fine actor by the name of Rod Steiger played the leading role. It was about a man who had really lost everything

Không phải vậy; chỉ là chúng để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc đến thế. Tôi đang nghĩ đến một bộ phim mang tên Người Cầm Đồ, với diễn xuất rất xuất sắc, ra mắt vào thập niên 1960; tôi nghĩ một diễn viên tài năng tên Rod Steiger đã đóng vai chính. Phim kể về một người đàn ông thực sự mất tất cả trong

in the concentration camps, his wife, his family and he set up a business in New York City and his clientele were largely the black people and the Hispanic people and he was a very he was a tortured man internally.

các trại tập trung: vợ ông, gia đình ông. Ông mở một cơ sở kinh doanh ở Thành phố New York, với khách hàng phần lớn là người da đen và người gốc Mỹ Latinh; ông là một người mang nỗi giày vò nội tâm.

He held everything together, but he kept on having flashbacks of the brutality of the war, the cruelty of the war and it ended I think tragically. He couldn't overcome his psychological wounds. I think there were many people, who were released from the camps and returned to whatever country was theirs, sometimes being murdered because people had taken over their property and didn't want to give it back and in general carrying a burden which few could understand and a psychological twisting and warping which ruined the rest of their lives. Heal the wounds of war, that's what I'm thinking of at the moment.

Ông giữ cho mọi việc ổn thỏa, nhưng liên tục bị những hồi ức về sự tàn bạo và khốc liệt của chiến tranh trở lại ám ảnh; tôi nghĩ bộ phim kết thúc trong bi kịch. Ông không thể vượt qua những vết thương tâm lý của mình. Tôi nghĩ có nhiều người được giải phóng khỏi các trại rồi trở về đất nước mình, đôi khi bị sát hại vì người khác đã chiếm tài sản của họ và không muốn trả lại; nói chung, họ mang một gánh nặng mà ít ai có thể thấu hiểu, cùng những biến dạng và méo mó về tâm lý đã hủy hoại phần đời còn lại. Chữa lành các vết thương chiến tranh, đó là điều lúc này tôi đang nghĩ đến.

We hear very much of post-traumatic stress disorder. You've been in the battles, you've seen horrible things and then the result of it, the crippling result of it doesn't appear until later, long after the battle is over.

Chúng ta nghe nói rất nhiều về chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn. Người ta đã từng chiến đấu, đã chứng kiến những điều kinh hoàng, nhưng hậu quả, hậu quả gây suy nhược ấy, mãi về sau mới xuất hiện, rất lâu sau khi trận chiến kết thúc.

So the human being is inherently sensitive and the kinds of things to which it is subjected may exact a terrible toll. Well, who knows what we've all been through, deep in the subconscious mind all of these things are buried, probably the memory of all lives. In the earlier lives, of course, have less to offer in terms of progress, but they would be they would be very interesting, I think. There were times in the past, long past, when all of us as a psyche inhabited huge tabernacles of clay. Our physical bodies were massive, 30 ft tall, maybe more, in the Lemurian days.

Vì vậy, con người vốn nhạy cảm, và những điều họ phải chịu đựng có thể gây tổn hại khủng khiếp. Ai biết tất cả chúng ta đã từng trải qua những gì; sâu trong thể trí tiềm thức, mọi điều ấy đều bị chôn vùi, có lẽ cả ký ức của tất cả các kiếp sống. Dĩ nhiên, những kiếp sống xa xưa ít đem lại điều gì về phương diện tiến bộ hơn, nhưng tôi nghĩ chúng hẳn rất thú vị. Đã có những thời trong quá khứ, một quá khứ rất xa xưa, khi tất cả chúng ta, với tư cách là một tâm hồn, cư ngụ trong những đền tạm khổng lồ bằng đất sét. Thể xác của chúng ta rất đồ sộ, cao 30 bộ, có lẽ còn hơn, vào thời Lemuria.

We really had the dominant position in terms of strength and power. Then there's been a gradual shrinking down of the size of all animals, I think, and the human being among them, and an increase in intelligence, at least among the human being with the fifth root race. I think the truth of evolution on our planet is much stranger than fiction, and one day it will be proven as *The Secret Doctrine* suggests and as the writings of Master Kuthumi suggest. All the theological ideas will undergo quite a readjustment, and we will be awestruck when we see what we have been through over millions of years, what our experience entails.

Chúng ta thực sự có vị thế vượt trội về sức mạnh và quyền năng. Sau đó, tôi nghĩ kích thước của mọi loài động vật, trong đó có con người, đã dần thu nhỏ lại, trong khi trí thông minh gia tăng, ít nhất là nơi con người thuộc giống dân gốc thứ năm. Tôi nghĩ sự thật về tiến hoá trên hành tinh chúng ta còn kỳ lạ hơn nhiều so với hư cấu; một ngày nào đó, điều ấy sẽ được chứng minh, như *Giáo Lý Bí Nhiệm* gợi ra, và như các tác phẩm của Chân sư Kuthumi gợi ra. Tất cả các ý tưởng thần học sẽ trải qua một sự điều chỉnh đáng kể, và chúng ta sẽ kinh ngạc khi thấy mình đã trải qua những gì suốt hàng triệu năm, kinh nghiệm của mình bao hàm những gì.

Well, like the Buddha, sitting under the Bodhi tree, at least in the wonderful poem, a lengthy poem, more than a hundred pages long, by Sir Edwin Arnold called The Light of Asia, beautiful poem detailing the life of the Buddha and how he saw backwards the many lives that he had led, the many life cycles in which he had been incarnated, and what the progress had been. We've all experienced so much, and when we are ready, the revelation will come when we can stand to see it, because if we are at all attached to what we're viewing, the viewing will be crippling.

Giống như Đức Phật ngồi dưới cội Bồ đề, ít nhất theo bài thơ tuyệt vời của Ngài Edwin Arnold mang tên Ánh Sáng Á Châu, một bài thơ dài hơn một trăm trang, đẹp đẽ, thuật lại chi tiết cuộc đời Đức Phật và cách Ngài nhìn ngược về nhiều kiếp sống mình đã trải qua, nhiều chu kỳ sống mình đã lâm phàm, cùng sự tiến bộ đã đạt được. Tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm rất nhiều; và khi chúng ta sẵn sàng, sự mặc khải sẽ đến, khi chúng ta có thể chịu đựng việc nhìn thấy điều ấy, bởi nếu còn chút quyến luyến nào với những gì đang nhìn, việc nhìn lại ấy sẽ làm chúng ta suy sụp.

So we have to achieve a certain detached perspective before this great review of the many lives is permitted. He goes on, he says,

Vì vậy, chúng ta phải đạt được một góc nhìn có mức độ tách rời nhất định trước khi được phép thực hiện cuộc nhìn lại lớn lao về nhiều kiếp sống này. Ngài tiếp tục, Ngài nói,

[33] In the earlier pamphlets, I sought (along with many other thinking people) to indicate the steps which might be taken to avert the impending cataclysm.

[33] Trong những tập sách mỏng trước đây, cùng với nhiều người biết suy xét khác, Tôi đã cố gắng chỉ ra những bước có thể thực hiện để ngăn chặn đại họa sắp xảy đến.

Well, this was, as he says, in the 1930s, and the emphasis was really upon the goodwill

Như Ngài nói, đó là vào thập niên 1930, và điều thực sự được nhấn mạnh là công việc

work, and the first of the great invocations was used, emphasizing love, really. Goodwill, love, the Spirit of Peace, later sides had to be chosen.

thiện chí; bài đầu tiên trong các bài Đại Khấn Nguyện đã được sử dụng, thực sự nhấn mạnh tình thương. Thiện chí, tình thương, Đấng Tinh thần Hòa Bình; về sau, người ta phải chọn đứng về một phía.

[34] Among the most important upon which emphasis was laid

[34] Trong số những bước quan trọng nhất đã được nhấn mạnh

okay, indicate the steps, that's what we're talking about here, aren't we?

chỉ ra các bước, đó là điều chúng ta đang bàn ở đây, phải không?

He's indicating steps to avert war, and I suppose right now there have to be steps to avert war. There are people, groups, leaders who think that much can be solved by the "glories", or should we call them the "gories", of war, and that old-fashioned method of thinking has to be discounted and negated and thrown out, even now.

Ngài đang chỉ ra những bước nhằm ngăn chặn chiến tranh, và tôi cho rằng ngay lúc này cũng phải có những bước nhằm ngăn chặn chiến tranh. Có những người, những nhóm, những nhà lãnh đạo nghĩ rằng có thể giải quyết nhiều điều bằng "vinh quang", hay nên gọi là "cảnh máu me", của chiến tranh; lối suy nghĩ lỗi thời ấy phải bị bác bỏ, phủ định và loại bỏ, ngay cả lúc này.

Among the most important upon which emphasis was laid

Trong số những điều quan trọng nhất được nhấn mạnh

[35] was the growth of world goodwill, for goodwill is the active principle of peace.

[35] có việc phát triển thiện chí trên thế giới, vì thiện chí là nguyên khí hoạt động của hòa bình.

Oh, that's that's one of those statements, isn't it?

Đó là một trong những lời khẳng định đáng chú ý ấy, phải không?

goodwill is the active principle of peace.

thiện chí là nguyên khí năng động của hòa bình.

and therefore I really have to emphasize that because we have to think about what is the origin of true peace, which is predicted to be arriving in the prophecies, in the scriptures, in the writings of those who could see. And I suppose we must review our relations with many to see whether goodwill characterizes those relations. I'm sure that there have been

và vì vậy tôi thực sự phải nhấn mạnh điều đó, bởi chúng ta phải suy nghĩ về nguồn gốc của nền hòa bình chân chính, nền hòa bình mà các lời tiên tri, kinh điển và tác phẩm của những vị có khả năng thấy trước đều báo rằng sẽ đến. Tôi cho rằng chúng ta phải xem xét lại các mối quan hệ của mình với nhiều người để xem thiện chí có là đặc điểm của

errors. I know in my life there have been errors along that line. One could have done better, I could have done better if goodwill had been sustained. But it's not about what you can expect from anybody.

những mối quan hệ ấy hay không. Tôi chắc chắn đã có những sai lầm. Tôi biết trong đời mình đã có những sai lầm về phương diện ấy. Người ta có thể đã làm tốt hơn, tôi có thể đã làm tốt hơn nếu duy trì được thiện chí. Nhưng vấn đề không nằm ở điều chúng ta có thể mong đợi nơi bất cứ ai.

It has to be generated from within the heart and mind, to have that mind as it is in Christ, and we might add the heart. It's Venus, it's a loving mind.

Thiện chí phải được khơi dậy từ bên trong trái tim và thể trí, để có thể trí như nơi Đức Christ, và chúng ta có thể thêm cả trái tim nữa. Đó là Sao Kim, đó là một thể trí đầy tình thương.

[36] I sought also to stress international understanding, a future of shared planetary resources,

[36] Tôi cũng cố gắng nhấn mạnh sự thấu hiểu giữa các quốc gia, một tương lai cùng chia sẻ tài nguyên hành tinh,

You see, we're so grasping. We think we have to have these material things, little knowing that we are among the poor ones that Christ noticed. As he refers to us, we are the poor ones. We have so little of what is truly valuable because we're not willing to relinquish that which is material and of lesser value.

Các bạn thấy đấy, chúng ta quá tham giữ. Chúng ta nghĩ mình phải có những thứ vật chất này, mà hầu như không biết rằng mình nằm trong số những người nghèo khó Đức Christ đã lưu tâm đến. Như Ngài nói về chúng ta, chúng ta là những người nghèo khó. Chúng ta có quá ít những gì thực sự có giá trị vì không sẵn lòng từ bỏ những gì thuộc vật chất và có giá trị thấp hơn.

We're not willing to give rather than to take. So we may have our mansions, our properties, our our toys, our yachts, our planes, private jets, everything. They're just a bunch of toys. What is it? There's a race on between people, mostly men, I guess, to accumulate the most toys by the end of one's life, and he who has the most wins. How absolutely pathetic that view is, and how conducive to unhappiness.

Chúng ta không sẵn lòng cho đi thay vì nhận lấy. Vì vậy, chúng ta có thể có những dinh thự, tài sản, những món đồ chơi, du thuyền, máy bay, máy bay phản lực riêng, đủ mọi thứ. Chúng chỉ là một đống đồ chơi. Chuyện gì đang diễn ra vậy? Có một cuộc đua giữa mọi người, tôi đoán phần lớn là nam giới, nhằm tích lũy được nhiều đồ chơi nhất vào cuối đời, và ai có nhiều nhất thì thắng. Quan điểm ấy thật đáng thương biết bao, và dẫn đến bất hạnh biết bao.

So in the 30s here, before the war really was declared, basically September 1st, 1939, with the attack on Poland, he says,

Vì vậy, vào thập niên 1930 ở đây, trước khi chiến tranh thực sự được tuyên bố, về căn

bản là ngày 1 tháng Chín năm 1939 với cuộc tấn công vào Ba Lan, Ngài nói,

I sought also to stress international understanding, a future of shared planetary resources,

Tôi cũng tìm cách nhấn mạnh sự thấu hiểu quốc tế, một tương lai cùng chia sẻ các nguồn tài nguyên hành tinh,

whereas the Black Lodge representatives were rapacious in their attitude to grasp for themselves, stealing all they could of the resources of others,

trong khi những đại diện của Hắc đoàn lại mang thái độ tham tàn, vơ vét cho mình, đánh cắp mọi tài nguyên của người khác mà họ có thể lấy được,

[37] and a recognition of [Page 367] a general historically-proved guilt in relation to the war,

[37] và sự thừa nhận [Page 367]trách nhiệm chung đối với chiến tranh mà lịch sử đã chứng minh,

that we all share the responsibility for this karmic

rằng tất cả chúng ta đều cùng chịu trách nhiệm về điều mang tính nghiệp quả này

[38] plus those ideas which could—if developed—end the era of separativeness.

[38] cùng những ý tưởng có thể—nếu được phát triển—chấm dứt kỷ nguyên chia rẽ.

So this was DK's effort and the effort of a number of masters working maybe in even more subjective ways, and we know that all of these efforts, as good as they were, did not forestall the precipitation of the worst war that humanity has seen in modern times. It's hard to measure that against the great Atlantean war, but we can imagine that was pretty terrible. So, the effort was not to criticize, to express goodwill, to to love, to not to do anything that would cause conflict according to the old methods of action and reaction.

Vì vậy, đây là nỗ lực của Chân sư DK và của một số Chân sư có lẽ còn hoạt động theo những cách chủ quan hơn nữa; và chúng ta biết rằng tất cả những nỗ lực ấy, dù tốt đẹp đến đâu, cũng đã không ngăn được sự ngưng tụ của cuộc chiến tồi tệ nhất mà nhân loại từng chứng kiến trong thời hiện đại. Khó mà so sánh cuộc chiến ấy với cuộc đại chiến thời Atlantis, nhưng chúng ta có thể hình dung rằng cuộc đại chiến ấy cũng hết sức khủng khiếp. Vì vậy, nỗ lực lúc đó là không chỉ trích, biểu lộ thiện chí, yêu thương, không làm bất cứ điều gì có thể gây xung đột theo những phương thức hành động và phản ứng cũ.

However, at the time, it did not meet the purpose for which this method was conceived.

Tuy nhiên, vào lúc ấy, phương pháp này đã không đạt được mục đích mà người ta hình thành nó để thực hiện.

[39] In spite of all the efforts of the men of goodwill,

[39] Bất chấp mọi nỗ lực của những người có thiện chí,

which, he tells the disciples, look, you didn't do enough. He actually, is very clear about that. It is another indictment, another analysis, the attributing of blame or of cause where it belongs, and we hope, well, let truth be truth. We don't know what he'll say about people like ourselves who have tried in our lives to be disciples and who have tried to obey the best rules in the right way.

về điều này, Ngài nói với các đệ tử: hãy nhìn xem, các em đã không làm đủ. Thực ra, Ngài nói rất rõ về điều đó. Đây là một lời luận tội khác, một sự phân tích khác, quy trách nhiệm hoặc xác định nguyên nhân đúng chỗ của nó; và chúng ta hy vọng rằng hãy để sự thật là sự thật. Chúng ta không biết Ngài sẽ nói gì về những người như chúng ta, những người trong đời mình đã cố gắng làm đệ tử và cố gắng tuân theo những quy luật tốt đẹp nhất một cách đúng đắn.

He may well say, look, you didn't do enough. The world that could have been foreseen or that I foresaw, it didn't materialize when I thought it would because you didn't do enough.

Rất có thể Ngài sẽ nói: hãy nhìn xem, các em đã không làm đủ. Thế giới mà người ta có thể thấy trước, hoặc mà Tôi đã thấy trước, đã không hiện hình vào lúc Tôi nghĩ nó sẽ xuất hiện, vì các em đã không làm đủ.

In spite of all the efforts of the men of goodwill,

Bất chấp mọi nỗ lực của những người thiện chí,

[40] of all the peace organisations, and the enlightened work of the world thinkers, educators and leaders, two things happened which it had been hoped might be averted.

[40] của tất cả các tổ chức hòa bình, cùng công việc sáng suốt của các nhà tư tưởng, nhà giáo dục và nhà lãnh đạo trên thế giới, hai điều mà người ta từng hy vọng có thể ngăn chặn đã xảy ra.

See, this is it. The great teachers cannot violate the Sirian Law of Freedom. They are not free to violate the law of freedom.

Các bạn thấy đấy, vấn đề chính là ở đây. Các huấn sư vĩ đại không thể vi phạm Định luật Tự Do của Thiên Lang. Các Ngài không có quyền tự do vi phạm định luật tự do.

They have to allow humanity, wherever humanity is found, on many planets really, the expression of their own free will. They have to. They're not going to, at their high stage of development, break the law because although they could be effective temporarily, humanity would learn nothing and, as DK said, would at some point simply

Các Ngài phải cho phép nhân loại, ở bất cứ nơi nào có nhân loại—thực ra là trên nhiều hành tinh—biểu lộ ý chí tự do của mình. Các Ngài phải làm như vậy. Ở giai đoạn phát triển cao của mình, Các Ngài sẽ không phá vỡ định luật, vì dù có thể tạm thời tạo được hiệu quả, nhân loại cũng sẽ chẳng học được gì; và như Chân sư DK đã nói, đến một lúc

revert back to the old condition and there would be no progress, and as a matter of fact, things might be set back. It's interesting that sometimes I just want to call it premature compassion. Premature compassion does more harm than good.

nào đó, nhân loại chỉ đơn giản quay lại tình trạng cũ, không có tiến bộ nào, thậm chí trên thực tế còn có thể thụt lùi. Điều thú vị là đôi khi tôi chỉ muốn gọi đó là lòng từ bi quá sớm. Lòng từ bi quá sớm gây hại nhiều hơn lợi.

It applied in the case of the Buddha who chose wrongly to remain with Earth service in what DK says, a very understandable decision. It applied even to the Planetary Logos who had, maybe we can call it premature compassion upon a certain form of life on the Moon Chain, a form of life that was under bondage, and the Planetary Logos sought prematurely to release it from the bondage ahead of time. Prematurity doesn't go well with occultism. We now have tremendous atomic weapons and it's premature.

Điều này đúng trong trường hợp Đức Phật, khi Ngài đã chọn sai lúc quyết định ở lại phụng sự Trái Đất—một quyết định mà Chân sư DK nói là rất dễ thấu hiểu. Điều này thậm chí cũng đúng với Hành Tinh Thượng đế, Đấng đã có điều mà có lẽ chúng ta có thể gọi là lòng từ bi quá sớm đối với một dạng sự sống nào đó trên Dãy Mặt Trăng, một dạng sự sống đang chịu ràng buộc; và Hành Tinh Thượng đế đã tìm cách giải phóng nó khỏi sự ràng buộc trước thời điểm thích hợp. Sự quá sớm không phù hợp với huyền bí học. Hiện nay chúng ta có những vũ khí nguyên tử khủng khiếp, và điều đó là quá sớm.

The demands of the fifth ray ashram have brought into existence these weapons maybe 2,000 years or more ahead of when they were scheduled to appear in the age of Capricorn. So, prematurity means that the forces arrayed may be in an unnecessarily frictional relationship and cause much distress. That's why I'm thinking of another thing that Master DK and Master KH were discussing, FCD, that disciple, the psychologist Roberto Assagioli, whose psyche has been quite laid bare in many ways in these discussions, and they were discussing whether to widen a certain channel which would allow in additional spiritual energy, but they held back because of his extreme sensitivity.

Những đòi hỏi của ashram cung năm đã đưa các vũ khí này vào hiện hữu, có lẽ sớm hơn 2.000 năm hoặc hơn so với thời điểm dự định chúng xuất hiện trong kỷ nguyên Ma Kết. Vì vậy, sự quá sớm có nghĩa là những mãnh lực được bố trí có thể rơi vào một mối quan hệ ma sát không cần thiết và gây nhiều đau khổ. Đó là lý do tôi đang nghĩ đến một điều khác mà Chân sư DK và Chân sư KH đã bàn luận: FCD, người đệ tử ấy, nhà tâm lý học Roberto Assagioli, người mà đời sống tâm lý đã được phơi bày khá rõ theo nhiều cách trong các cuộc bàn luận này. Các Ngài đang bàn xem có nên mở rộng một kênh nào đó để cho thêm năng lượng tinh thần đi vào hay không, nhưng Các Ngài đã kiềm lại vì ông vô cùng nhạy cảm.

Even then, they could have let that energy in and it might have compounded the situation and prevented progress because there was just too much to handle. So they decided

Ngay cả khi ấy, Các Ngài cũng có thể cho năng lượng đó đi vào, nhưng nó có thể làm tình hình thêm phức tạp và ngăn cản sự tiến bộ, vì có quá nhiều điều phải xử lý. Vì vậy,

together not to widen that channel because already he had sufficient sensitivity and enough response to the necessary energies to do the job he had to do. You have to know when to add more and when not to. I'm thinking of some country western song, and I'm not, I don't know, do I like country western music?

Các Ngài cùng quyết định không mở rộng kênh ấy, bởi ông đã có đủ độ nhạy cảm và đủ sự đáp ứng với những năng lượng cần thiết để thực hiện công việc mình phải làm. Cần biết khi nào nên thêm vào và khi nào không nên. Tôi đang nghĩ đến một bài hát nhạc đồng quê miền Tây; tôi cũng không biết mình có thích loại nhạc ấy không nữa.

I've always been raised as a classical musician, but sometimes there are those homely stories that come through country western moralizing and “The Gambler”. I forget the man's name, Rogers, is it Kenny Rogers? I don't know. You have to know when to hold them and you have to know when to fold them. He's talking about a hand of cards you've been dealt. You have to know when to stand firm with what you have and when to give up that approach, fold them down, and try another approach. There's so much wisdom to be found in so many different little places that you might not expect.

Tôi vốn được đào tạo từ nhỏ theo dòng nhạc cổ điển, nhưng đôi khi có những câu chuyện mộc mạc truyền đến qua những lời răn dạy trong nhạc đồng quê miền Tây, như bài “Người Đánh Bạc”. Tôi quên tên người hát rồi, Rogers, có phải Kenny Rogers không? Tôi không biết. Cần biết khi nào nên giữ bài và khi nào nên bỏ bài. Ông ấy đang nói về những lá bài mà các bạn được chia. Cần biết khi nào nên đứng vững với những gì mình có, và khi nào nên từ bỏ cách tiếp cận ấy, úp bài xuống rồi thử một cách khác. Có biết bao minh triết trong biết bao điều nhỏ bé khác nhau mà các bạn có thể không ngờ tới.

So we have to be alert without judgment to where the wisdom can come from because it's always there. Okay, so we're talking here about averting something was not averted.

Vì vậy, chúng ta phải tỉnh táo, không phán xét, để nhận biết minh triết có thể đến từ đâu, vì minh triết luôn hiện hữu ở đó. Ở đây, chúng ta đang nói về việc ngăn tránh một điều đã không được ngăn tránh.

two things happened which it had been hoped might be averted.

hai điều đã xảy ra mà người ta từng hy vọng có thể ngăn tránh.

and let's see what those are.

và hãy xem đó là những điều gì.

[41] The first was a definite and focussed precipitation of the spirit of evil and of materialism through the medium of the Axis nations, using the aggression of Japan as the initial focal point

[41] Điều thứ nhất là sự ngưng tụ rõ rệt và tập trung của tinh thần tà ác và chủ nghĩa duy vật thông qua các quốc gia phe Trục, lấy hành động xâm lược của Nhật Bản làm tiêu điểm ban đầu

They started even before Germany to be the aggressor

Họ đã bắt đầu xâm lược ngay cả trước nước Đức

[42] and expressing itself later in full force through Germany.

[42] và sau đó biểu hiện toàn bộ sức mạnh qua nước Đức.

The aggressions of Japan in the Eastern theater, against China and other areas proximate to them was really a horrendous chapter in the history of that nation. So there was a precipitation of evil, and interesting, that already in the early 30s Japan was carrying these things out just as the Nazi force was gathering to the point where it also could be involved in a tremendous precipitation of evil onto the Earth. So a focused precipitation of the spirit of evil and materialism

Những cuộc xâm lược của Nhật Bản tại chiến trường phương Đông, chống Trung Quốc và những vùng khác gần họ, thực sự là một chương khủng khiếp trong lịch sử quốc gia ấy. Vì vậy, đã có một sự ngưng tụ của cái ác; và điều đáng chú ý là ngay từ đầu những năm 1930, Nhật Bản đã tiến hành những việc này, đúng lúc mãnh lực Quốc xã đang tập hợp đến mức cũng có thể tham gia vào một sự ngưng tụ khủng khiếp của cái ác xuống Trái Đất. Như vậy là một sự ngưng tụ tập trung của tinh thần tà ác và chủ nghĩa duy vật

Using the aggression of Japan as the initial focal point. There's so much that nation has had to pay for, and maybe the payment is not yet concluded. And later, Germany was able to do the same in full force. The second, two things happened, which it was hoped could be averted. So the precipitation of evil was the first, the focused precipitation of the spirit of evil and of materialism. I just want to make that sufficiently big.

Lấy sự xâm lược của Nhật Bản làm tiêu điểm ban đầu. Quốc gia ấy đã phải trả giá cho quá nhiều điều, và có lẽ việc trả giá vẫn chưa kết thúc. Về sau, nước Đức cũng có thể làm điều tương tự với toàn bộ sức mạnh. Điều thứ hai —hai điều đã xảy ra mà người ta từng hy vọng có thể ngăn tránh. Như vậy, sự ngưng tụ của cái ác là điều thứ nhất, sự ngưng tụ tập trung của tinh thần tà ác và chủ nghĩa duy vật. Tôi chỉ muốn làm phần đó đủ lớn.

[43] The second was the failure of the neutral nations, in the early stages of the war, to take the needed steps to ally themselves actively with the nations fighting totalitarianism, and their inability to realise the full horror of what lay ahead for mankind.

[43] Điều thứ hai là việc các quốc gia trunglập, trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, đã không thực hiện những bước cần thiết để tích cực liên minh với các quốc gia đang chống lại chủ nghĩa toàn trị, và việc họ không thể nhận ratoàn bộ nỗi kinh hoàng đang chờ đợi nhân loại phía trước.

Well, if they had not been selfish and they had had wider vision and had been able to see what humanity would suffer and they too, then we might have had a different

Nếu họ không ích kỷ, có tầm nhìn rộng hơn và có thể thấy những gì nhân loại cũng như chính họ sẽ phải chịu đựng, thì có lẽ chúng ta đã có một câu chuyện hoàn toàn khác. Bởi

story altogether. Because as he emphasizes, this didn't really need, this war did not need to precipitate onto the physical plane.

như Ngài nhấn mạnh, cuộc chiến này thực sự không nhất thiết phải ngưng tụ xuống cõi hồng trần.

And as I've said, I'm hoping that what I perceive to be a third phase of the war can be retained on the psychological plane. So far, although there are ugly precipitations, there is no worldwide precipitation of hostilities yet. And we can only hope, as I've said before, that Foster Bailey was correct in his discussions with Master DK, as he put them.

Và như tôi đã nói, tôi hy vọng điều mà tôi nhận thấy là giai đoạn thứ ba của cuộc chiến có thể được giữ trên bình diện tâm lý. Cho đến nay, dù có những sự ngưng tụ xấu xa, vẫn chưa có sự ngưng tụ của các hành động thù địch trên toàn thế giới. Như tôi đã nói trước đây, chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng Foster Bailey đã đúng trong những cuộc trao đổi với Chân sư DK, theo cách ông thuật lại.

[44] The selfishness of humanity was even more deep-seated than was grasped, and the United Nations came into cooperative activity only after two years of war and the planned rape of many of the neutral nations.

[44] Lòng ích kỷ của nhân loại đã ăn sâu hơn nhiều so với mức người ta hiểu được, và các nước Liên Hiệp Quốc chỉ bắt đầu hợp tác hành động sau hai năm chiến tranh và sau khi nhiều quốc gia trung lập bị chà đạp theo kế hoạch.

Okay, so this is 1939 to 1941.

Như vậy, đây là từ năm 1939 đến năm 1941.

From September 1939 to December 1941, about two years, two years and a few months. That's how long it took for a country like the United States to enter the war. And some never did. Some just sat cowering on the fringes and somehow fulfilling functions that the Nazi regime needed fulfilled, maybe largely material functions having to do with money and maybe materials.

Từ tháng Chín năm 1939 đến tháng Mười Hai năm 1941, khoảng hai năm, hai năm và vài tháng. Một quốc gia như Hoa Kỳ đã mất chừng ấy thời gian mới tham chiến. Và một số nước chưa bao giờ tham chiến. Một số chỉ ngồi co rúm bên lề, bằng cách nào đó thực hiện những chức năng mà chế độ Quốc xã cần, có lẽ phần lớn là những chức năng vật chất liên quan đến tiền bạc và có thể cả vật tư.

[45] The blindness of the neutral nations definitely upset the calculations of far-sighted workers for world good and seriously delayed the ending of the war.

[45] Sự mù quáng của các quốc gia trung lập rõ ràng đã làm đảo lộn những tính toán của những người hoạt động có tầm nhìn xa vì lợi ích thế giới, và trì hoãn nghiêm trọng việc kết thúc chiến tranh.

And of course, when we do things, we pay for them, especially if we do things that are against the good.

Và dĩ nhiên, khi làm điều gì, chúng ta phải trả giá cho điều ấy, nhất là nếu chúng ta làm những việc đi ngược lại điều thiện.

So selfishness does work against the good, which depends upon sacrifice. And maybe certain karmic debts are not even yet paid in relation to those neutral nations, the ones who never entered the war at all. And you begin to wonder if a country like the United States had not had a far-seeing disciple like FDR at the head of the nation, whether it would ever have entered the war. And then with the victory of the Axis powers, a two-front invasion, coordinated invasion of the US could have occurred, Japan on one side, Germany on the other side.

Như vậy, sự ích kỷ thực sự chống lại điều thiện, vốn tùy thuộc vào sự hi sinh. Và có lẽ những quốc gia trung lập ấy, những nước hoàn toàn không tham chiến, thậm chí đến nay vẫn chưa trả hết một số món nợ nghiệp quả. Chúng ta bắt đầu tự hỏi liệu một quốc gia như Hoa Kỳ có bao giờ tham chiến hay không nếu không có một đệ tử có tầm nhìn xa như FDR đứng đầu đất nước. Và rồi, nếu phe Trục chiến thắng, một cuộc xâm lược phối hợp từ hai phía vào Hoa Kỳ có thể đã xảy ra, Nhật Bản ở một phía và Đức ở phía kia.

Much, a much more dire fate might have been the result if it had not finally entered the war after the bombing of Pearl Harbor. Now we have one hour and five minutes have passed. I'll just kind of keep going here, reliving this, and maybe you are reliving it. So many things have happened since then. There have been many wars of a smaller kind, none of them involving the entire world.

Một số phận bi đát hơn nhiều có thể đã xảy đến nếu cuối cùng Hoa Kỳ không tham chiến sau vụ ném bom Trân Châu Cảng. Đến đây, một giờ năm phút đã trôi qua. Tôi sẽ tiếp tục ở đây, sống lại những điều này, và có lẽ các bạn cũng đang sống lại chúng. Biết bao điều đã xảy ra kể từ đó. Đã có nhiều cuộc chiến quy mô nhỏ hơn, không cuộc nào trong số đó liên quan đến toàn thế giới.

There's been cold war between certain nations and the danger, the waning of a cold war, and then the danger that the cold war could resurface, which it seems to be resurfacing now because of the ineptitude of certain leaders or, according to the calculation of certain leaders, and the ambition. The Ray 1 countries, they will want power as time comes. And that the United States has been at the height of power when it's a second-ray nation, this may not last, I think, once the soul ray of China and India really begin to assert themselves.

Đã có chiến tranh lạnh giữa một số quốc gia và có nguy cơ; rồi chiến tranh lạnh lắng xuống, sau đó lại xuất hiện nguy cơ chiến tranh lạnh tái diễn. Dường như hiện nay nó đang tái diễn vì sự bất tài của một số nhà lãnh đạo, hoặc theo tính toán và tham vọng của một số nhà lãnh đạo. Khi thời điểm đến, các quốc gia cung một sẽ muốn có quyền lực. Và việc Hoa Kỳ từng ở đỉnh cao quyền lực dù là một quốc gia cung hai—tôi nghĩ điều này có thể không kéo dài, một khi cung linh hồn của Trung Quốc và Ấn Độ thực sự bắt đầu khẳng định ảnh hưởng.

A country like the United States or a country like, sort of a grouping of nations like the United Kingdom are spiritually under the second ray. And they will not be aggressor

Một quốc gia như Hoa Kỳ, hoặc một tập hợp các quốc gia như Vương quốc Anh, về mặt tinh thần đều chịu ảnh hưởng của cung hai. Họ sẽ không phải là những quốc gia xâm

nations, and they will not be dominating nations. But for the time being, we had the United Kingdom with its first-ray personality and England with its Aries coloring. And we had in the United States Aquarius and the intelligence under Uranus to build the bomb. So it was able to maintain its superior position. Now through the ineptitude of leaders, their selfishness and short-sightedness, that position will probably be quite seriously challenged.

lược, cũng sẽ không phải là những quốc gia thống trị. Nhưng trong thời gian trước mắt, chúng ta đã có Vương quốc Anh với phàm ngã cung một, và nước Anh mang sắc thái Bạch Dương. Còn ở Hoa Kỳ, chúng ta có Bảo Bình và trí thông minh dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương để chế tạo quả bom. Vì thế, Hoa Kỳ đã có thể duy trì vị thế vượt trội. Hiện nay, do sự bất tài, ích kỷ và thiển cận của các nhà lãnh đạo, vị thế ấy có lẽ sẽ bị thách thức khá nghiêm trọng.

As we go on, we see here

Khi tiếp tục, chúng ta thấy ở đây

[46] The critical point is now passed, and the humanitarian grasp of the issues involved, and the unity existing among the Allied Nations, guarantee the inevitable defeat of the Axis Powers.

[46] Giờ đây, thời điểm nguy kịch đã qua, và sự nắm bắt các vấn đề liên quan trên phương diện nhân đạo, cùng sự thống nhất giữa các quốc gia Đồng Minh, bảo đảm thất bại tất yếu của các Cường quốc phe Trục.Những yếu tố khác cũng bảo đảm

We kind of wonder when, if after the writing of this, certain gains were not made by the Axis powers, which would put such a statement as this in question. I think Germany was not about to repeat the same mistake which stalled it on the plains of Russia in 1941. And if Moscow had been captured, everything would have been different. And the Russians could not have mounted their counter-offensive, but they had some very capable people.

Chúng ta phần nào tự hỏi liệu sau khi những dòng này được viết ra, phe Trục có giành được những thắng lợi nào khiến một nhận định như thế này trở nên đáng ngờ hay không. Tôi nghĩ nước Đức không định lặp lại sai lầm đã khiến họ sa lầy trên các đồng bằng nước Nga năm 1941. Và nếu Moskva bị chiếm, mọi chuyện hẳn đã khác. Người Nga sẽ không thể mở cuộc phản công, nhưng họ có một số người rất tài giỏi.

And whatever one thinks of Stalin, he threw himself into that war, and he was backed by some very powerful generals, among whom Georgy Zhukov has a lot of credit, notoriety. And he was a kind of an irresistible general on one side, and on the other side there was Patton for America. So it could have been much different and the outcome much unhappier for freedom in the world. But it was not. And we want to see how this story unfolds that the freedom was preserved.

Và dù người ta nghĩ gì về Stalin, ông đã dốc sức vào cuộc chiến ấy, với sự hậu thuẫn của một số tướng lĩnh rất mạnh, trong đó Georgy Zhukov được ghi nhận nhiều công trạng và rất nổi tiếng. Ông là một vị tướng gần như không thể ngăn cản ở một phía, còn phía kia có Patton của Hoa Kỳ. Vì vậy, mọi chuyện có thể đã rất khác, và kết cục đối với tự do trên thế giới có thể bi đát hơn nhiều. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Chúng ta muốn xem câu chuyện này diễn tiến thế nào để tự do được

Anyway, here it is. Is it September of 1942? And he's talking about the defeat of the Axis powers.

bảo toàn. Dù sao, đây là điều được viết. Có phải tháng Chín năm 1942 không? Và Ngài đang nói về sự thất bại của phe Trục.

Other factors also ensure the ultimate victory of the forces of right. He didn't use the word might, in the altering of the position of those two words. A whole, two very different moral codes are juxtaposed. Does might make right? The Forces of Evil seem to think so, and the Germans adopted the idea. Does right make might? And this is the position of the allied forces and really of the Hierarchy. And The Tibetan positions those words to give us that indication. Other factors also ensure the ultimate victory. We don't know in time what that means.

Những yếu tố khác cũng bảo đảm thắng lợi cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa. Ngài không dùng từ sức mạnh; việc hoán đổi vị trí của hai từ ấy đặt hai chuẩn mực đạo đức rất khác nhau cạnh nhau. Liệu sức mạnh có tạo nên chính nghĩa không? Các Mãnh Lực Tà Ác dường như nghĩ như vậy, và người Đức đã chấp nhận ý tưởng ấy. Liệu chính nghĩa có tạo nên sức mạnh không? Đây là lập trường của các lực lượng Đồng Minh và thực sự cũng là của Thánh đoàn. Chân sư Tây Tạng đặt những từ ấy vào vị trí như vậy để gợi cho chúng ta điều đó. Những yếu tố khác cũng bảo đảm thắng lợi cuối cùng. Chúng ta không biết điều ấy có nghĩa gì về mặt thời gian.

[47] the ultimate victory of the forces of right and the freedom of the world. There is not time to enlarge upon them, but they can be listed and people can then see how assuredly they guarantee the triumph of the free peoples of the world.

[47] thắng lợi cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa và nền tự do của thế giới. Không có thời gian để bàn rộng về chúng, nhưng có thể liệt kê để mọi người thấy chúng bảo đảm chắc chắn đến mức nào cho thắng lợi của các dân tộc tự do trên thế giới.

So, what we're looking at here is why it is that the those who fought on the side of right would necessarily have to win. And these factors are, let's just say, put it down here. In this list, we see why the, I'll call them by this name, forces of right would necessarily win the war. Well, I think in the long term, there's no question about it.

Như vậy, điều chúng ta đang xem xét ở đây là tại sao những người chiến đấu bên phía chính nghĩa tất yếu phải chiến thắng. Và đây là những yếu tố ấy; hãy ghi xuống đây. Trong danh sách này, chúng ta thấy tại sao những lực lượng mà tôi sẽ gọi bằng tên này—các mãnh lực chính nghĩa—tất yếu sẽ thắng cuộc chiến. Tôi nghĩ về lâu dài thì không có gì phải nghi ngờ.

There will be the sealing of the door where evil dwells permanently, and there will be the ejection from our almost sacred planet of those forces of cosmic evil which seek to see the destruction of their planet or at least the

Cánh cửa nơi cái ác trú ngụ sẽ được đóng kín vĩnh viễn, và những mãnh lực tà ác vũ trụ sẽ bị trục xuất khỏi hành tinh gần đạt đến tính thiêng liêng của chúng ta. Chúng tìm cách hủy diệt hành tinh của mình, hoặc ít nhất trì

delay or the thwarting of the coming goodness and the coming initiatory status, which will help out the whole solar system and be the base of the spine center for advanced initiations of our Solar Logos. These beings who have chosen incorrectly and stubbornly maintain their adherence to their choice, being brothers of, as The Tibetan says, unique blindness, will not at length prevail.

hoãn hay ngăn trở điều thiện sắp đến cùng địa vị điểm đạo sắp tới, vốn sẽ trợ giúp toàn bộ hệ mặt trời và làm trung tâm đáy cột sống cho những cuộc điểm đạo cao cấp của Thái dương Thượng đế chúng ta. Những sinh linh này đã chọn sai và ngoan cố bám giữ lựa chọn ấy, là những huynh đệ mà Chân sư Tây Tạng mô tả có sự mù quáng độc nhất vô nhị; rốt cuộc họ sẽ không thắng thế.

And the last judgment, I think, will see their conquest, see them being conquered. So what are the factors here?

Và tôi nghĩ cuộc phán xét cuối cùng sẽ chứng kiến sự khuất phục của họ, chứng kiến họ bị chinh phục. Vậy những yếu tố ở đây là gì?

Other factors also ensure

Những yếu tố khác cũng bảo đảm

the ultimate victory of the forces of right and the freedom of the world.

thắng lợi cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa và tự do của thế giới.

Maybe there's, other planets as well on which difficult combat would occur, but maybe it's more in the non-sacred planets that these kinds of contests occur because the sacred planets have already won through to a soul, a degree of soul infusion, which makes the soul the major force operative and the other more personal forces subdued. So anyway, why, why will the forces of right win eventually?

Có lẽ cũng có những hành tinh khác nơi các cuộc chiến cam go diễn ra, nhưng có lẽ những cuộc tranh đấu như thế xảy ra nhiều hơn trên các hành tinh không thiêng liêng, vì các hành tinh thiêng liêng đã đạt đến một mức độ thấm nhuần linh hồn khiến linh hồn trở thành mãnh lực hoạt động chủ yếu, còn những mãnh lực mang tính cá nhân hơn thì đã được chế ngự. Dù sao, tại sao các mãnh lực chính nghĩa cuối cùng sẽ chiến thắng?

Number one,

Thứ nhất,

[48] The will-to-victory is steadily growing. Appeasement, pacifism and uncertainty are as steadily dying out.

[48] Ý chí chiến thắng đang không ngừng tăng trưởng. Chính sách nhân nhượng, chủ nghĩa hòa bình và sự thiếu quả quyết cũng đang dần tiêu vong.

that was near the plane that had landed carrying Neville Chamberlain, telling the British that we will have peace in our time and that Herr Hitler had guaranteed it for him when Chamberlain was in fact being

Đó là lúc ở gần chiếc máy bay vừa hạ cánh chở Neville Chamberlain, khi ông nói với người Anh rằng chúng ta sẽ có hòa bình trong thời đại mình và rằng ông Hitler đã bảo đảm điều đó với ông, trong khi thực tế

played, just as some politicians today are being played because there's psychological insight into their psychological dynamics and the aggressors know how to capitalize on that. So the will to victory is steadily growing. That's one reason.

Chamberlain đang bị thao túng, cũng như một số chính trị gia ngày nay đang bị thao túng, vì có sự thấu hiểu tâm lý sâu sắc về những động lực tâm lý của họ, và những kẻ xâm lược biết cách tận dụng điều ấy. Như vậy, ý chí chiến thắng đang không ngừng tăng trưởng. Đó là một lý do.

Number two,

Thứ hai,

[49] The plight of humanity everywhere, as the result of Axis aggression, is definitely steadying public opinion and evoking an unalterable determination to end the evil initiated and carried forward by Germany and Japan, aided somewhat unwillingly by Italy.

[49] Cảnh ngộ khốn cùng của nhân loại khắp nơi do hành động xâm lược của phe Trục gây ra đang rõ rệt củng cố lập trường của công luận và khơi dậy một quyết tâm không lay chuyển nhằm chấm dứt điều ác mà Đức và Nhật đã khởi xướng và tiến hành, với sự hỗ trợ có phần miễn cưỡng của Ý.

There was still too much good, I think, in Italy to throw itself into the war in any way that equaled the evil actions of Germany and Japan. And Italy, let's say, overcame their fascist enemies from within before Germany and Japan did. So to end the evil initiated, carried forward. Yeah. Number three,

Tôi nghĩ ở Ý vẫn còn quá nhiều điều thiện để quốc gia này có thể lao vào chiến tranh theo bất cứ cách nào ngang với những hành động tà ác của Đức và Nhật. Và có thể nói Ý đã đánh bại những kẻ thù phát xít từ bên trong trước khi Đức và Nhật làm được điều đó. Như vậy, để chấm dứt cái ác đã được khởi xướng và tiếp tục thực hiện. Thứ ba,

[50] The resources of the United Nations are vast and are now in process of mobilisation.

[50] Nguồn lực của các nước Liên Hiệp Quốc rất lớn và hiện đang trong quá trình huy động.

I'm recalling, there was, what was it, that recent film, film review, Pearl Harbor, maybe 10 years ago or a bit more. And we see the admiral of the Japanese fleet, which had lost so grievously at the Battle of Midway. And we see him saying something to the effect of, I fear we have awakened a sleeping giant, speaking of the United States. Because Japan attacked first. And like all democracies, they are slower to mobilize than the aggressors.

Tôi đang nhớ lại một bộ phim khá gần đây trong phần điểm phim, có lẽ là Trân Châu Cảng, khoảng mười năm trước hoặc lâu hơn một chút. Chúng ta thấy vị đô đốc của hạm đội Nhật Bản, hạm đội đã chịu tổn thất nặng nề trong trận Midway. Và chúng ta thấy ông nói đại ý: tôi e rằng chúng ta đã đánh thức một người khổng lồ đang ngủ, ám chỉ Hoa Kỳ. Bởi Nhật Bản đã tấn công trước. Và giống như mọi nền dân chủ, họ huy động chậm hơn những kẻ xâm lược. Nhưng một khi bắt

But once they begin mobilizing, they have great resources at their disposal.

đầu huy động, họ có những nguồn lực to lớn để sử dụng.

So, and if you look at the Civil War in the United States, something similar happened. As the problem built up, there was an attack by the South against the North, but the North had the resources, the factories, the manufacturing, all that which would contribute to their success in the Civil War. So once you awaken the non-aggressors, who may be possessed of considerable resources, the aggressor nations will have awakened a real problem for themselves. So here he tells us

Và nếu nhìn vào cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, các bạn sẽ thấy một điều tương tự đã xảy ra. Khi vấn đề ngày càng trầm trọng, miền Nam đã tấn công miền Bắc, nhưng miền Bắc có nguồn lực, nhà máy, năng lực sản xuất, tất cả những gì sẽ góp phần vào thắng lợi của họ trong cuộc Nội chiến. Vì vậy, một khi đánh thức những nước không xâm lược, vốn có thể sở hữu nguồn lực đáng kể, các quốc gia xâm lược sẽ đánh thức một vấn đề thực sự cho chính mình. Vì vậy, ở đây Ngài nói với chúng ta

The resources of the United Nations are vast and are now in process of mobilisation.

Nguồn lực của các nước Liên Hiệp rất dồi dào và hiện đang được huy động.

[51] Their massed use and their manufacturing potential

[51] Việc sử dụng tập trung các nguồn lực ấy cùng tiềm năng sản xuất của họ

that is the United Nations manufacturing potential, and the mass use of these resources

nghĩa là tiềm năng sản xuất của các nước Liên Hiệp và việc sử dụng các nguồn lực này trên quy mô lớn

[52] are practically inexhaustible and are rapidly being organised. The man power and the resources of Germany and of her allies have reached their peak, bringing enormous present potency, but a steady decline is indicated

[52] hầu như vô tận và đang nhanh chóng được tổ chức. Nhân lực và nguồn lực của Đức cùng các đồng minh đã đạt đến đỉnh điểm, đem lại sức mạnh khổng lồ trong hiện tại, nhưng đã có dấu hiệu suy giảm đều đặn

Average their peak, bringing enormous present potency, but a steady decline is indicated for the future, and you really began to see that as the tide turned. After Stalingrad, wave upon wave of Soviet soldiers and tanks and airplanes followed the retreating Germans. They were being driven back and back toward their own country. And with a country as big as Russia, with tremendous natural resources, once

Đã đạt đến đỉnh điểm, đem lại sức mạnh to lớn hiện nay, nhưng có dấu hiệu suy giảm đều đặn trong tương lai; và chúng ta thực sự bắt đầu thấy điều đó khi cục diện đảo chiều. Sau Stalingrad, hết đợt này đến đợt khác, binh lính, xe tăng và máy bay Liên Xô truy đuổi quân Đức đang rút lui. Quân Đức liên tục bị đẩy lùi về đất nước mình. Với một quốc gia rộng lớn như Nga, có nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ, một khi họ đã

they were mobilized, let's just say the Germans were completely outgunned. But then again, there was this hope in super weapons.

huy động, có thể nói quân Đức hoàn toàn thua kém về hỏa lực. Nhưng rồi lại có niềm hy vọng vào những siêu vũ khí.

Maybe it would have been an atomic bomb, but later Hitler had to exaggerate something to keep the morale of the people going, so he looked at the rockets, that would attack London and so forth, the V1, the V2, and seemed to place his faith upon them. It is true that in rocketry Germany made great advances, and some of their foremost scientists were captured and carried to the United States to promote the rocket program in the United States, which basically turned out to be the leading program if you can measure the power of such a program by putting a man on the moon first.

Có lẽ đó có thể là một quả bom nguyên tử, nhưng về sau Hitler phải phóng đại điều gì đó để duy trì tinh thần dân chúng, nên ông hướng đến những tên lửa sẽ tấn công Luân Đôn và những nơi khác, V1, V2, và dường như đặt niềm tin vào chúng. Đúng là trong lĩnh vực tên lửa, Đức đã đạt những tiến bộ lớn, và một số nhà khoa học hàng đầu của họ đã bị bắt rồi đưa sang Hoa Kỳ để thúc đẩy chương trình tên lửa ở đó. Về cơ bản, chương trình ấy đã trở thành chương trình dẫn đầu, nếu có thể đo sức mạnh của một chương trình như thế bằng việc đưa con người lên Mặt Trăng trước tiên.

So this is all about, well, let me use certain So this is victory, and let's call this one flight, and let's call this one resources. This is why the United Nations would win eventually.

Như vậy, đây là chiến thắng; hãy gọi mục này là cảnh ngộ khốn cùng và mục này là nguồn lực. Đây là lý do các nước Liên Hiệp cuối cùng sẽ chiến thắng.

[53] The issues in this war are being increasingly clearly realised; even the ignorant and the prejudiced recognise today that these issues can be grouped under three major positions, and this enables them to make

[53] Những vấn đề trong cuộc chiến này ngày càng được nhận thức rõ ràng; ngày nay, ngay cả những người thiếu hiểu biết và mang thành kiến cũng thừa nhậnrằng có thể quy các vấn đề này về ba lập trường chính, và điều này giúp họ đưa ra

personal choice. So let's call this clarification of issues, well, of positions.

lựa chọn cá nhân. Vì vậy, hãy gọi đây là sự làm sáng tỏ các vấn đề, hay các lập trường.

[54] The democratic position, with its emphasis upon the Four Freedoms and the Atlantic Charter, ensuring right human relations and the ending of aggression.

[54] Lập trường dân chủ, nhấn mạnh Bốn Quyền Tự Do và Hiến Chương Đại Tây Dương, bảo đảm những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và chấm dứt hành động xâm lược.

hammered out by two great disciples in the cause of freedom, Churchill and Roosevelt.

do hai đệ tử vĩ đại phụng sự sự nghiệp tự do là Churchill và Roosevelt cùng dày công xây

And then countering that and representing cosmic evil,

dựng. Và rồi, đối lập với điều đó và đại diện cho cái ác vũ trụ,

[55] The totalitarian position, with its emphasis upon world dictatorship, the slavery of the many conquered nations, its anti-racial bias and its blatant cruelty and terrorism.

[55] Lập trường toàn trị, nhấn mạnh chế độ độc tài trên toàn thế giới, sự nô dịch nhiều quốc gia bị chinh phục, thành kiến chống các chủng tộc cùng sự tàn bạo và khủng bố trắng trợn.

Well, you see, as long as the issues are muddied, people cannot see with clarity how they will decide, but once they become clear and prominent, decisions are more easily made and people decide upon the position that they will take. And then

Các bạn thấy đấy, chừng nào các vấn đề còn bị làm cho mơ hồ, người ta chưa thể thấy rõ mình sẽ quyết định ra sao; nhưng một khi chúng trở nên rõ ràng và nổi bật, việc quyết định sẽ dễ dàng hơn, và người ta quyết định lập trường mình sẽ giữ. Và rồi

[56] The appeasement and the pacifist attitudes—idealistic and impractical and finding their focus today in the attitude of Gandhi.

[56] Những thái độ nhân nhượng và chủ hòa—duy tâm và thiếu thực tế, ngày nay tập trung trong thái độ của Gandhi.

Now here is where, interestingly, Churchill was not a great fan of Gandhi for many reasons, and people are appalled by his attitude towards Gandhi. But we see The Tibetan in the war looking at the same from a similar perspective, of course much enlarged, but from a similar perspective.

Điều thú vị ở đây là Churchill không mấy ngưỡng mộ Gandhi vì nhiều lý do, và người ta kinh ngạc trước thái độ của ông đối với Gandhi. Nhưng chúng ta thấy trong thời chiến, Chân sư Tây Tạng cũng nhìn vấn đề ấy từ một góc độ tương tự, dĩ nhiên rộng lớn hơn nhiều, nhưng vẫn từ một góc độ tương tự.

After the war came India's hour of trial and the partition of India into India proper and then Pakistan. So the focus is in the attitude of Gandhi, which so many praise as a great, great man. And maybe in terms of non-violent resistance, he was a great man, but in the hour of humanity's need, The Tibetan and other members of the Hierarchy saw it differently. He brings, that is Gandhi,

Sau chiến tranh là giờ phút thử thách của Ấn Độ và sự chia cắt Ấn Độ thành phần Ấn Độ chính thức, rồi Pakistan. Như vậy, tiêu điểm nằm ở thái độ của Gandhi, người mà rất nhiều người ca ngợi là một vĩ nhân, một vĩ nhân thực sự. Và có lẽ xét về sự kháng cự bất bạo động, ông là một vĩ nhân; nhưng trong giờ phút nhân loại cần được giúp đỡ, Chân sư Tây Tạng và những thành viên khác của Thánh đoàn đã nhìn điều đó khác đi. Ông, tức Gandhi, cho thấy

[57] into clear perspective the uncompromising, fanatical attitude which is non-realistic and which will willingly sacrifice lives, nations and the future of humanity in order to attain its object.

[57] vào một góc nhìn rõ ràng thái độ không khoan nhượng, cuồng tín, phi thực tế và sẵn lòng hy sinh sinh mạng, các quốc gia cùng tương lai nhân loại để đạt mục đích của mình.

Well, rays one and six for Gandhi, I believe, and double Libra, standing in the center between double Libra as the rising sign and sun sign.

Tôi tin rằng Gandhi có cung một và cung sáu, cùng Thiên Bình kép, đứng ở trung tâm giữa Thiên Bình kép với tư cách dấu hiệu mọc và dấu hiệu Mặt Trời.

[58] If Gandhi were to succeed in his objective now, it would precipitate civil war in India,

[58] Nếu Gandhi thành công trong mục tiêu của mình ngay lúc này, điều đó sẽ châm ngòi cho nội chiến ở Ấn Độ,

Well, it happened, didn't it? This did happen and led to the partition. There was fanaticism all around. The sixth ray was rampant. And of course, there was one of his own Hindus, a Brahmin, who assassinated him, but he certainly had the opposition of the Islamic group, and it necessitated, after a very violent civil war, the partition of India.

Điều đó đã xảy ra, phải không? Điều này thực sự đã xảy ra và dẫn đến sự chia cắt. Sự cuồng tín hiện diện khắp nơi. Cung sáu hoành hành. Và dĩ nhiên, chính một người theo Ấn giáo như ông, một người thuộc đẳng cấp Bà-la-môn, đã ám sát ông; nhưng chắc chắn ông cũng vấp phải sự chống đối của nhóm Hồi giáo, và sau một cuộc nội chiến vô cùng đẫm máu, việc chia cắt Ấn Độ trở nên cần thiết.

If Gandhi were to succeed in his objective now, it would precipitate civil war in India,

Nếu Gandhi đạt được mục tiêu của mình ngay lúc này, điều đó sẽ làm ngưng tụ nội chiến tại Ấn Độ,

[59] sacrifice all immediate hope of freedom for that country, permit the Japanese to realise an easy conquest of India, bring about a slaughtering of countless thousands, and permit Germany to join hands with Japan across Asia, with the appalling probability of a totalitarian victory.

[59] hy sinh mọi hy vọng trước mắt về tự do cho đất nước ấy, cho phép người Nhật thực hiệnviệc chinh phục Ấn Độ một cách dễ dàng, dẫn đến cuộc tàn sát vô số hàng nghìn người, và cho phép Đức bắt tay với Nhật xuyên suốt châu Á, với khả năng kinh hoàng là chủ nghĩa toàn trị sẽ giành thắng lợi.

So let's just call this is a very different view, a very different view of Gandhi, his policies and the outcome probable, his policies and

Vì vậy, hãy gọi đây là một cách nhìn rất khác, một cách nhìn rất khác về Gandhi, các chính sách của ông và kết quả có thể xảy ra—

an outcome probable, which would grant to the axis victory.

những chính sách cùng một kết quả có thể xảy ra sẽ đem lại chiến thắng cho phe Trục.

So you never, unless you see far enough and do not hold fanatically to a narrow ideal, however that ideal might recommend itself to your consciousness and however much value might be in it if the ideal were applied at a different time, you endanger the whole. And of course, much of this slaughter did take place, and there, were just horrible things that happened after the war with the United States, Germany, and Japan was brought to a conclusion. Again, if you really want to see how this all looks, the film review goes on, and the movie Gandhi with Ben Kingsley really tells a story.

Vì vậy, trừ khi nhìn đủ xa và không cuồng tín bám vào một lý tưởng hạn hẹp, các bạn sẽ gây nguy hiểm cho toàn thể, cho dù lý tưởng ấy có vẻ đáng theo đuổi đến đâu đối với tâm thức các bạn, và cho dù nó có thể có giá trị lớn đến đâu nếu được áp dụng vào một thời điểm khác. Và dĩ nhiên, phần lớn cuộc tàn sát này đã xảy ra; có những điều thật khủng khiếp đã xảy ra sau khi cuộc chiến với Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản kết thúc. Một lần nữa, nếu thực sự muốn thấy tất cả những điều này trông như thế nào, phần điểm phim vẫn tiếp tục, và bộ phim Gandhi với Ben Kingsley thực sự kể lại một câu chuyện.

It probably glamorizes Gandhi quite a bit, and it's not the perspective of the Hierarchy that is necessarily shown, but certainly the terrible conditions following the surrender of Germany and Japan, those conditions are illustrated. So we have several things going here. The appeasement is an attitude, and people can choose, do they believe that should be? The totalitarian position is another possibility, and they can choose. And then the democratic position, emphasizing these documents which recommend to humanity a much better way of proceeding, and people can choose because of the clarification, clarification of positions, simplification of positions. And I'm sure, different people chose along different lines.

Có lẽ bộ phim ấy đã tô vẽ Gandhi khá nhiều, và góc nhìn được trình bày không nhất thiết là góc nhìn của Thánh đoàn; nhưng chắc chắn những tình cảnh khủng khiếp sau khi Đức và Nhật đầu hàng đều được minh họa. Như vậy, ở đây chúng ta có một số điều đang diễn ra. Nhân nhượng là một thái độ, và người ta có thể lựa chọn xem mình có tin rằng nên như vậy hay không. Lập trường toàn trị là một khả năng khác, và họ có thể lựa chọn. Rồi đến lập trường dân chủ, nhấn mạnh những văn kiện khuyến nghị với nhân loại một cách tiến hành tốt đẹp hơn nhiều; và người ta có thể lựa chọn nhờ sự làm sáng tỏ, làm sáng tỏ các lập trường, đơn giản hóa các lập trường. Tôi chắc rằng những người khác nhau đã lựa chọn theo những hướng khác nhau.

[60] These three points of view are today being clearly realised by men everywhere, and their decisions as to loyalties and adherences are clarified.

[60] Ngày nay, con người khắp nơi đang nhận thức rõba quan điểm này, và những quyết định của họ về lòng trung thành cùng sự ủng hộ cũng trở nên rõ ràng.

Okay, so now we're looking at, we continue to look at why. In this list, we see why the Forces of Light would necessarily win the war, which they did, maybe earlier or possibly later than anticipated, through the will to victory, the perceived plight of human beings, the difference in access to resources, the clarification of where the people stand, the clarification of the situation allowing people to take and make a clear stand.

Giờ đây chúng ta tiếp tục xem xét lý do. Trong danh sách này, chúng ta thấy tại sao các Mãnh Lực Ánh Sáng tất yếu sẽ thắng cuộc chiến, và Các Ngài đã thắng, có lẽ sớm hơn hoặc có thể muộn hơn dự kiến, nhờ ý chí chiến thắng, sự nhận biết cảnh ngộ khốn cùng của con người, sự khác biệt về khả năng tiếp cận nguồn lực, sự làm sáng tỏ lập trường của mọi người, sự làm sáng tỏ tình hình cho phép mọi người chọn và xác lập một lập trường rõ ràng.

And then number five,

Và rồi, thứ năm,

[61] The spirit of freedom is triumphing in every land (even in the conquered countries, much to the bewilderment of [Page 369] Germany

[61] Tinh thần tự do đang chiến thắng ở mọi xứ sở (ngay cả tại các quốc gia bị chinh phục, khiến [Page 369]nước Đức vô cùng hoang mang

So is this because of the intervention of the Lords of Liberation? Why should freedom be rising? Where does the freedom come from? From the Syrian influence, surely, but from that particular Lord of Liberation who whose sign is connected with the coming age and whose nature has been named as liberty. So the spirit of freedom is triumphing in every land, much to the bewilderment of Germany. How can it be? Because they thought their system to be the very best and people would only acquiesce.

Vậy điều này có phải do sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát không? Tại sao tự do lại trỗi dậy? Tự do đến từ đâu? Chắc chắn là từ ảnh hưởng của Thiên Lang, nhưng cũng từ chính Đấng Giải Thoát có dấu hiệu gắn liền với kỷ nguyên sắp đến, và có bản chất được gọi là tự do. Như vậy, tinh thần tự do đang chiến thắng ở mọi xứ sở, khiến nước Đức hết sức hoang mang. Làm sao lại có thể như thế? Bởi họ nghĩ hệ thống của mình là tốt nhất và mọi người sẽ chỉ thuận phục.

[62] and the beauty of the human spirit is emerging everywhere, both in the conquered lands and in the nations fighting, with their backs to the wall, for human liberty.

[62] và vẻ đẹp của tinh thần con người đang hiển lộ khắp nơi, cả trong những vùng đất bị chinh phục lẫn ở các quốc gia đang chiến đấu trong thế cùng đường vì tự do của con người.

So the opposite effect is emerging and prevailing, not what Germany expected. And further,

Như vậy, hiệu quả trái ngược đang xuất hiện và thắng thế, khác với điều nước Đức mong đợi. Và thêm nữa,

[63] An intense interest in after-war conditions is evidenced by the utterances of leaders, politicians, lecturers and the spiritually minded men everywhere; this is testified to by the articles, pamphlets, books, speeches and plans dealing with the new world order. The forces of rehabilitation and of goodwill are rapidly mobilising; they constitute a great army within all nations, and they are an invisible army, but one which is as yet inchoate, uncertain as to method and process, though clear as to goals and principles.

[63] Những phát biểu của các nhà lãnh đạo, chính khách, diễn giả và những người có khuynh hướng tinh thần khắp nơi cho thấy sự quan tâm sâu sắc đến tình hình sau chiến tranh; các bài viết, tập sách mỏng, sách, diễn văn và kế hoạch bàn về trật tự thế giới mới chứng thực điều này. Các mãnh lực phục hồi và thiện chí đang nhanh chóng tập hợp; họ hợp thành một đạo quân lớn trong mọi quốc gia, một đạo quân vô hình nhưng hiện vẫn còn sơ khai, chưa chắc chắn về phương pháp và tiến trình, dù đã rõ về mục tiêu và các nguyên tắc.

So yes, this despite all opposing forces, and the power of those opposing forces, this is still happening. An intense interest in after-war conditions. Okay.

Đúng vậy, bất chấp mọi mãnh lực chống đối và sức mạnh của chúng, điều này vẫn đang xảy ra. Một mối quan tâm sâu sắc đến tình hình sau chiến tranh.

Now even now, when we see the threat to democracy, the year is 2019, we have something arising from the very best of the people, true public servants, true unselfish people who care about the whole and not just their own dominance or the dominance of their nation, and they are what's called a resistance. And so the resistance became stronger and stronger and had remarkable and noted effects in various countries. Maybe we think particularly of the French resistance, but there were resistance fighters in all the conquered countries.

Ngay cả lúc này, khi chúng ta thấy mối đe dọa đối với nền dân chủ—hiện là năm 2019—vẫn có điều gì đó trỗi dậy từ những người ưu tú nhất, những người thực sự phụng sự công chúng, những người thực sự vô vị kỷ, quan tâm đến toàn thể chứ không chỉ đến sự thống trị của bản thân hay của quốc gia mình; và họ chính là lực lượng được gọi là kháng chiến. Vì vậy, phong trào kháng chiến ngày càng lớn mạnh, tạo nên những tác động đáng kể và được ghi nhận tại nhiều quốc gia. Có lẽ chúng ta đặc biệt nghĩ đến phong trào kháng chiến Pháp, nhưng ở mọi quốc gia bị chinh phục đều có những chiến sĩ kháng chiến.

And maybe that bewildered the Germans who felt that they were bringing the best of all possible methods to the governance of the conquered nations. So this is an invisible army taking shape. So the methods of those who were planning for the post-war era were taking shape.

Và có lẽ điều đó khiến người Đức hoang mang, vì họ cảm thấy mình đang đem đến phương pháp tốt nhất có thể để cai quản các quốc gia bị chinh phục. Như vậy, đây là một đạo quân vô hình đang thành hình. Và các phương pháp của những người đang lập kế

hoạch cho thời hậu chiến cũng đang thành hình.

[64] The above six factors ensure the defeat of the Forces of Evil

[64] Sáu yếu tố trên bảo đảm sự thất bại của các Mãnh Lực Tà Ác

Well, let's see, what have we got so far? We have victory, the will to, the noticed plight, the discrepancy of resources, the simplification and thus clarification of orientations so that human beings can take their positions in the conflict. We have the, no, that's not going to be good.

Hãy xem đến đây chúng ta có những gì? Chúng ta có chiến thắng, ý chí hướng tới chiến thắng, cảnh ngộ khốn cùng đã được nhận thấy, sự chênh lệch về nguồn lực, sự đơn giản hóa và nhờ đó làm sáng tỏ các định hướng, để con người có thể xác lập lập trường trong cuộc xung đột. Chúng ta có—không, như thế sẽ không ổn.

Let me see if I can do that correctly. Okay, we have the triumph of the force of the spirit of freedom. That's another one. And the last one, oh no, that was five. And the last one is post-war planning, let's say vigorous post-war planning. All these things working against the aggressors. Now, the German nation has a lot of roots in the previous solar system. And according to The Tibetan, there was a rebellion in the previous solar system, with the Germans and the Jews described as somehow very closely related, in the same family as it were. So it was a fratricidal conflict, we might say.

Để tôi xem có thể làm cho đúng không. Chúng ta có sự chiến thắng của mãnh lực tinh thần tự do. Đó là một yếu tố nữa. Và yếu tố cuối cùng—à không, vừa rồi là thứ năm. Yếu tố cuối cùng là việc lập kế hoạch hậu chiến, có thể nói là việc tích cực lập kế hoạch hậu chiến. Tất cả những điều này đều chống lại các thế lực xâm lược. Dân tộc Đức có nhiều cội rễ trong hệ mặt trời trước. Theo Chân sư Tây Tạng, đã có một cuộc nổi loạn trong hệ mặt trời trước, và người Đức cùng người Do Thái được mô tả là bằng cách nào đó có quan hệ rất gần gũi, như thể cùng một gia đình. Vì vậy, có thể nói đây là một cuộc xung đột huynh đệ tương tàn.

But from that rebellion against the will of the, I suppose against the will of our Planetary Logos who did exist at that time, come many of the tendencies which work out as rebellion against the good law in this solar system and on this planet.

Nhưng từ cuộc nổi loạn chống lại ý chí của—tôi cho là chống lại ý chí của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng đã hiện hữu vào thời ấy—đã phát sinh nhiều khuynh hướng biểu hiện thành sự nổi loạn chống lại định luật tốt lành trong hệ mặt trời này và trên hành tinh này.

The above six factors ensure the defeat of the Forces of Evil

Sáu yếu tố nêu trên bảo đảm sự thất bại của các Mãnh Lực Tà Ác

[65] and the triumph of the Forces of Light, and with these as the basis of optimism we can look ahead with sure hope to the ending of the war, to the demobilisation of the armies, to the tranquil passage of the seven seas and to the time when fear begins to die out.

[65] và thắng lợi của các Mãnh Lực Ánh Sáng; lấy chúng làm cơ sở cho tinh thần lạc quan, chúng ta có thể hướng tới với niềm hy vọng vững chắc ngày chiến tranh kết thúc, ngày các đạo quân giải ngũ, ngày tàu thuyền đi lại thanh bình trên bảy biển và thời điểm nỗi sợ hãi bắt đầu tiêu tan.

There are still many films which feature happenings in the Second World War. Some of them are fanciful and given to great exaggeration. There was a recent film by Quentin Tarantino. I can't really I can't think of the name of it, but we see many of these issues being worked out in a more exaggerated form in such films. The factor of revenge is very strong in these films. Okay, so there will be

Vẫn có nhiều bộ phim mô tả những sự kiện trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. Một số mang tính tưởng tượng và phóng đại rất nhiều. Gần đây có một bộ phim của Quentin Tarantino. Tôi thực sự không nhớ ra tên, nhưng chúng ta thấy nhiều vấn đề này được khai triển theo cách phóng đại hơn trong những bộ phim như thế. Yếu tố trả thù rất mạnh trong các bộ phim này. Như vậy, sẽ có

the defeat of the Forces of Evil and

sự thất bại của các Mãnh Lực Tà Ác và

indeed we were the witness, we humanity were the witness of that defeat.

quả thật, chúng ta đã chứng kiến, nhân loại chúng ta đã chứng kiến sự thất bại ấy.

[66] What then will be the dangers to be offset? For what must we be prepared when the task of reconstruction confronts us? It might be useful to enumerate some of the dangers for which we must be prepared. Let us consider them in the order of their importance:

[66] Vậy những nguy cơ nào cần được hóa giải? Chúng ta phải chuẩn bị đối diện với điều gì khi nhiệm vụ tái thiết đặt ra trước mắt? Có lẽ sẽ hữu ích nếu liệt kê một số nguy cơ mà chúng ta phải sẵn sàng ứng phó. Chúng ta hãy xem xét chúng theo thứ tự quan trọng:

So we balance the books and we look at the good possibilities and those which might lead towards real failure. Okay, so dangers involved in the era of recon Okay, in the era of reconstruction, what are the dangers? Because we're learning a lot about how we have to treat each other by looking at this great conflict.

Như vậy, chúng ta cân đối sổ sách và xem xét những khả năng tốt đẹp cùng những khả năng có thể dẫn đến thất bại thực sự. Những nguy cơ trong kỷ nguyên tái thiết là gì? Bởi khi nhìn vào cuộc xung đột lớn này, chúng ta đang học được rất nhiều về cách phải đối xử với nhau.

It lasted for the United States about four years, for let's say England and France about

Đối với Hoa Kỳ, cuộc chiến kéo dài khoảng bốn năm; đối với Anh và Pháp, khoảng sáu

six years, for Russia, well, they were engaged in other wars that the peace pact with Hitler made possible for them, such as their invasion of Finland, but really more like four years in actively fighting the Nazis. Now we have wars that are going on for 17-18 years. They're localized and they are not profitable. They're not leading to the results that were foreseen by those who either started the wars or reacted in such a way that war became the outcome. So what are the dangers in this era of reconstruction?

năm; đối với Nga, họ đã tham gia những cuộc chiến khác mà hiệp ước hòa bình với Hitler cho phép họ tiến hành, như cuộc xâm lược Phần Lan, nhưng thời gian tích cực chiến đấu chống Quốc xã thực sự vào khoảng bốn năm. Hiện nay, chúng ta có những cuộc chiến đã kéo dài 17–18 năm. Chúng mang tính cục bộ và không đem lại lợi ích. Chúng không dẫn đến những kết quả mà những người khởi chiến, hoặc phản ứng theo cách khiến chiến tranh trở thành kết cục, đã dự kiến. Vậy những nguy cơ trong kỷ nguyên tái thiết này là gì?

Let us see if we can understand them.

Hãy xem liệu chúng ta có thể thấu hiểu chúng không.

[67] The danger of too prompt a peace settlement. Let us work hard for a prolonged armistice, during which the heat of battle and the fires of revenge can have time to die down, the agony of mankind can be assuaged, and time be gained for calm, unhurried planning.

[67] Nguy cơ đạt được một thỏa thuận hòa bình quá vội vàng.Chúng ta hãy nỗ lực hết sức để có một thời kỳ đình chiến kéo dài, trong đó sức nóng của chiến trận và ngọn lửa báo thù có thời gian lắng xuống, nỗi thống khổ của nhân loại có thể được xoa dịu, và có đủ thời gian để hoạch định một cách bình tĩnh, không vội vã.

Now there was in a way a peace settlement with Germany and with Japan, and there were trials that went on over several years.

Theo một nghĩa nào đó, đã có thỏa thuận hòa bình với Đức và Nhật, và đã có những phiên tòa kéo dài trong nhiều năm.

Are we might ask, living right now in a prolonged armistice in which the various combatants and new combatants potentially are arming themselves now again at a tremendous rate with new players in the atomic field? Are we in the midst of an armistice which like the armistice of 1918 was shattered in the 1930s, the late 1930s? Japan of course was not part of that armistice and early on in the early 30s carried out its aggressions. I think we have to be very grateful for well-acted films that bring us there and help us identify with

Chúng ta có thể hỏi: phải chăng ngay lúc này chúng ta đang sống trong một cuộc đình chiến kéo dài, trong đó các bên từng tham chiến và những bên có thể tham chiến trong tương lai hiện đang tái vũ trang với tốc độ khủng khiếp, cùng những bên mới tham gia lĩnh vực nguyên tử? Phải chăng chúng ta đang ở giữa một cuộc đình chiến có thể bị phá vỡ như cuộc đình chiến năm 1918 đã bị phá vỡ vào cuối những năm 1930? Dĩ nhiên, Nhật Bản không tham gia cuộc đình chiến ấy và ngay từ đầu những năm 1930 đã tiến hành các cuộc xâm lược. Tôi nghĩ chúng ta phải hết sức biết ơn những bộ phim có diễn

those people and circumstances in those eras.

xuất tốt, đưa chúng ta đến đó và giúp chúng ta đồng hoá với những con người cùng hoàn cảnh trong các thời đại ấy.

That's what art can do. So what are the dangers in the period of reconstruction? Just a hurrying towards peace without really letting the issues naturally die down, especially the fires for revenge and the harm that has been done to the body and psyche of humanity. Too rapid a return to normality, we might say. Too rapid a return to normality. The danger of so-called normality. It's not really normal at all. I think what I'll do here is just use a color to indicate these dangers, and I'm going to build this word up quite strongly.

Đó là điều nghệ thuật có thể làm. Vậy những nguy cơ trong thời kỳ tái thiết là gì? Chính là việc vội vã hướng tới hòa bình mà không thực sự để các vấn đề tự nhiên lắng xuống, đặc biệt là những ngọn lửa trả thù và tổn hại đã gây ra cho thân thể cùng đời sống tâm lý của nhân loại. Có thể nói là quá nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường. Quá nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường. Nguy cơ của cái gọi là trạng thái bình thường. Thực ra, nó hoàn toàn không bình thường. Tôi nghĩ ở đây tôi sẽ dùng một màu để chỉ ra những nguy cơ này, và tôi sẽ làm từ này nổi bật thật rõ.

The danger of too prompt a peace settlement.

Nguy cơ của một thỏa thuận hòa bình quá vội vàng.

[68] The danger of a return to so-called normality.

[68] Nguy cơ trở lại cái gọi là trạng thái bình thường.

led to the war anyway.

dù sao cũng đã dẫn đến chiến tranh.

[69] The outstanding disaster which faces humanity at this time is a return to the state of affairs prior to the outbreak of war, and the rehabilitation of the old familiar world, with its imperialism (whether of empire or finance), its nationalisms and its distressed, exploited minorities, its vile distinctions and separative barriers between rich and poor, between [Page 370] the oriental and the occidental, and between the castes and classes which are found in every land—without any exception.

[69] Thảm họa nổi bật mà nhân loại đang đối diện lúc này là sự trở lại tình trạng trước khi chiến tranh bùng nổ, và việc khôi phục thế giới cũ quen thuộc, với chủ nghĩa đế quốc của nó (dù là đế quốc về lãnh thổ hay tài chính), những chủ nghĩa dân tộc cùng các nhóm thiểu số khốn khổ, bị bóc lột, những sự phân biệt đê hèn và các rào cản chia rẽ giữa người giàu và người nghèo, giữa [Page 370]người phương Đông và người phương Tây, và giữa các đẳng cấp cùng giai cấp hiện diện ở mọi quốcgia—không có ngoại lệ nào.

So we cannot return to things as they were, and I believe in terms of the First World War,

Vì vậy, chúng ta không thể trở lại tình trạng trước kia. Tôi tin rằng, xét trong bối cảnh

the system of monarchies strongly defended with a nationalistic attitude, those monarchies began to weaken and to disappear, and certain empires disappeared altogether. The Austro-Hungarian Empire disappeared, and other, the sort of club of kings and queens faded out, and the monarchies became when they were sustained more constitutional monarchies rather than effectively armed monarchies with the choices in the hands of the kings and queens. So no, if we look at England, no king or queen had such power for a long time as had Queen Elizabeth of the Elizabethan times.

Thế Chiến I, hệ thống quân chủ vốn được bảo vệ mạnh mẽ bằng một thái độ dân tộc chủ nghĩa đã bắt đầu suy yếu và biến mất; một số đế quốc đã hoàn toàn biến mất. Đế quốc Áo–Hung tan rã, và cái có thể gọi là câu lạc bộ các vua chúa cũng dần phai nhạt. Những chế độ quân chủ còn tồn tại thì ngày càng trở thành quân chủ lập hiến, thay vì những chế độ quân chủ thực sự nắm quyền lực quân sự, với quyền quyết định nằm trong tay các vua và nữ hoàng. Nếu nhìn vào nước Anh, từ lâu đã không có vị vua hay nữ hoàng nào nắm quyền lực lớn như Nữ hoàng Elizabeth thời đại Elizabeth.

There have been other kings, but they, and other queens, but they did not at all meet the kind of power that she had. And more and more the monarchy became constitutional, as in the case of Queen Elizabeth II, and certain very hostile groups were cast out. The Kaiser was cast out. Of course that was a rallying cry for many Germans who felt that there had been a huge infringement against them and their system, and so instead they appointed through election a tyrant, Hitler.

Đã có những vị vua và nữ hoàng khác, nhưng họ hoàn toàn không đạt tới mức quyền lực mà bà từng có. Chế độ quân chủ ngày càng trở thành quân chủ lập hiến, như trường hợp Nữ hoàng Elizabeth II, và một số nhóm rất hiếu chiến đã bị gạt bỏ. Hoàng đế Đức đã bị phế truất. Dĩ nhiên, điều đó trở thành lời hiệu triệu tập hợp nhiều người Đức, những người cảm thấy bản thân và hệ thống của họ đã bị xâm phạm nghiêm trọng. Vì vậy, thay vào đó, qua bầu cử, họ đã đưa một bạo chúa là Hitler lên nắm quyền.

The Tsars went in the First World War, but what replaced them was a dictator, and then later of course the subsiding of the dictatorial tendencies within Russia, but then occasional re-emergence under other names. Anyway, the state of affairs before the outbreak of World War I was not preserved, and when it was contemplated what should be done after World War II, we note again that the condition until this time anyway of the rising dictators was not preserved. The dictators that were the product of Nazism, Fascism, the return to the inflated samurai mentality of Japan,

Các Sa hoàng mất ngôi trong Thế Chiến I, nhưng người thay thế họ lại là một nhà độc tài. Sau đó, dĩ nhiên, những khuynh hướng độc tài ở Nga có lắng xuống, nhưng thỉnh thoảng lại tái xuất dưới những tên gọi khác. Dù sao, tình trạng trước khi Thế Chiến I bùng nổ đã không được duy trì. Khi người ta cân nhắc những việc cần làm sau Thế Chiến II, chúng ta lại nhận thấy rằng, ít nhất cho đến thời điểm này, tình trạng các nhà độc tài trỗi dậy đã không được duy trì. Những nhà độc tài là sản phẩm của chủ nghĩa Quốc xã, chủ nghĩa phát xít và sự trở lại của tâm lý võ sĩ đạo bị thổi phồng ở Nhật Bản—những

those methods of organization were not preserved.

phương thức tổ chức ấy đã không được duy trì.

Now of course there's an attempted comeback at this time, and we see in various places certain dictators that are demagogically playing to the emotions of the crowd. It is a threat. So we couldn't return to that old familiar world with all of these things wrong about it that DK talks about. So let's just say no return to all the artificial separations, castes, classes, and of course England was very class-conscious before World War I, and a lot of that really broke down. It's been a, we might say, a waning aristocracy, and the body of government that has the real power is the House of Commons, not the House of Lords.

Dĩ nhiên, hiện nay đang có một nỗ lực quay trở lại, và ở nhiều nơi, chúng ta thấy một số nhà độc tài dùng thủ đoạn mị dân để kích động cảm xúc đám đông. Đó là một mối đe dọa. Vì vậy, chúng ta không thể trở lại thế giới cũ quen thuộc với tất cả những điều sai trái mà Chân sư DK nói đến. Không thể trở lại tất cả những sự phân chia giả tạo, các đẳng cấp và giai cấp ấy. Dĩ nhiên, trước Thế Chiến I, nước Anh rất nặng ý thức giai cấp, và phần lớn điều đó thực sự đã tan rã. Có thể nói, tầng lớp quý tộc đã dần suy yếu, và cơ quan thực sự nắm quyền lực trong chính phủ là Hạ viện, chứ không phải Thượng viện.

So the fading of the idea of aristocracy in favor of democracy is a steady progression in the United Kingdom. After all, the United Kingdom has a second-ray soul, and that's the direction. So there has not been a going back following the war. What other dangers?

Vì vậy, tại Vương quốc Anh, quan niệm về chế độ quý tộc đang dần phai nhạt, nhường chỗ cho chế độ dân chủ trong một tiến trình đều đặn. Xét cho cùng, Vương quốc Anh có linh hồn cung hai, và đó là hướng đi. Vì vậy, sau chiến tranh đã không có sự quay trở lại. Còn những nguy cơ nào khác?

[70] The dangers incident to the necessary adjustments between the nations.

[70] Những nguy cơ đi kèm các điều chỉnh cần thiết giữa các quốc gia.

Sounds a little more subtle. Let's see what he means.

Nghe có vẻ tinh tế hơn một chút. Hãy xem Ngài muốn nói gì.

[71] Any adjustment made upon the basis of historical tradition or ancient boundaries will only serve to plunge the world again into war.

[71] Bất kỳ sự điều chỉnh nào dựa trên truyền thống lịch sử hay những đường biên giới cổ xưa cũng chỉ khiến thế giới lại chìm vào chiến tranh.Những sự điều chỉnh này

DK seeks to see eradicated the boundaries between nations.

Chân sư DK mong muốn xóa bỏ các đường biên giới giữa các quốc gia.

People are appalled by that idea given the so-called threat of the other, and to a certain

Người ta kinh hãi trước ý tưởng ấy vì cái gọi là mối đe dọa từ người khác. Trong một

extent when vicious religious ideologies are in place, there is some warrant to that attitude. Can you imagine a conquered people, the women taken as sex slaves, and then the soldiers driven off at last by superior power, but not before they could cut off the heads of all those who were forced into sexual slavery? Is that vicious? So who wants to let that into one's country? So those tendencies have to be completely defeated before there can be this flow.

chừng mực nào đó, khi những hệ tư tưởng tôn giáo tàn ác đang hiện diện, thái độ ấy cũng có phần có cơ sở. Các bạn có thể hình dung một dân tộc bị chinh phục, phụ nữ bị bắt làm nô lệ tình dục, rồi cuối cùng binh lính bị một lực lượng mạnh hơn đánh đuổi, nhưng trước khi rút đi, chúng vẫn kịp chặt đầu tất cả những người đã bị ép làm nô lệ tình dục không? Điều đó có tàn ác không? Vậy ai muốn để điều ấy tràn vào đất nước mình? Vì vậy, những khuynh hướng ấy phải bị đánh bại hoàn toàn trước khi có thể có sự lưu thông này.

Of course the flow from nation to nation across maybe non-existent boundaries can also contribute to the subsiding of such a vicious attitude. So the adjustments between nations following a war cannot be based on historical tradition or ancient boundaries, otherwise the world would look very different. It's not tenable, and DK says it is not tenable that the ancient boundaries should be restored. In the Middle East there is some of that movement towards the restoration of ancient boundaries, and one is looking back 2,000 years or more to justify such things, but it's really not justifiable because countries have changed hands many times and new boundaries have been drawn and so forth.

Dĩ nhiên, sự lưu thông từ quốc gia này sang quốc gia khác, qua những đường biên giới có thể không còn tồn tại, cũng có thể góp phần làm lắng dịu một thái độ tàn ác như thế. Vì vậy, những điều chỉnh giữa các quốc gia sau chiến tranh không thể dựa trên truyền thống lịch sử hay các đường biên giới cổ xưa; nếu không, thế giới sẽ mang một diện mạo rất khác. Điều đó không đứng vững, và Chân sư DK nói rằng việc khôi phục các đường biên giới cổ xưa là điều không thể biện minh. Ở Trung Đông, có phần nào phong trào hướng tới việc khôi phục các đường biên giới cổ xưa, và người ta nhìn ngược lại 2.000 năm hoặc hơn để biện minh cho những việc ấy. Nhưng điều đó thực sự không thể biện minh, vì các quốc gia đã nhiều lần đổi chủ, những đường biên giới mới đã được vạch ra, v.v.

That's why the elimination of them all, including the visas and passports and all that allow passage, is promoted by Master DK. It seems a pretty uncompromising attitude and one that will awaken fear in many people. These adjustments, not according to ancient boundaries,

Đó là lý do Chân sư DK cổ vũ việc xóa bỏ tất cả những điều ấy, kể cả thị thực, hộ chiếu và mọi giấy tờ cho phép đi lại. Đây có vẻ là một thái độ khá dứt khoát, không thỏa hiệp, và sẽ khơi dậy nỗi sợ ở nhiều người. Những điều chỉnh này, không dựa theo các đường biên giới cổ xưa,

[72] must be carried out on the basis of humanity itself;

[72] phải lấy chính nhân loại làm nền tảng;

So I'm going to kind of get this separated out and a different method of international adjustment. It's not that the nations are going to disappear.

Tôi sẽ tách phần này ra một chút: một phương thức khác để điều chỉnh các quan hệ quốc tế. Điều đó không có nghĩa là các quốc gia sẽ biến mất.

They must not because each one of them carries a certain culture with certain necessary rays and astrological signs being contributed to the richness of the whole, but the friendliness between human beings must awaken and not this unfriendly will to dominance, will to power over, and so forth.

Các quốc gia không được biến mất, vì mỗi quốc gia mang một nền văn hóa riêng, với những cung và dấu hiệu hoàng đạo cần thiết đóng góp vào sự phong phú của toàn thể. Nhưng tình thân thiện giữa con người phải thức tỉnh, thay vì ý chí thù nghịch muốn thống trị, muốn nắm quyền lực đối với người khác, v.v.

These adjustments

Những điều chỉnh này

must be carried out on the basis of humanity itself;

phải được thực hiện trên cơ sở chính nhân loại;

[73] the will of free peoples must be the determining factor and not the will of technical, political experts, or of some ruling class or group. In the world which is coming, the human equation will take a predominant position; human beings will determine, as far as in them lies, their own destiny and men will exercise their free will in establishing the kind of world in which they choose to live. They will decide in which country they prefer to claim citizenship

[73] ý chí của các dân tộc tự do phải là yếu tố quyết định, chứ không phải ý chí của các chuyên gia kỹ thuật, chính trị, hay của một giai cấp hoặc nhóm cầm quyền nào đó. Trong thế giới sắp tới, yếu tố con người sẽ giữ vị trí chủ đạo; con người sẽtự quyết định vận mệnh của mình trong khả năng của họ, và sẽ vận dụng ý chí tự do để thiết lập kiểu thế giới mà họ lựa chọn để sống. Họ sẽ quyết định mình muốn xin quyền công dân ở quốc gia nào

Oh, that's so interesting, isn't it? He really, okay, I'm going to separate some of these things out a bit for our examination. In the world which is coming, the human equation will take the predominant position, a very humanitarian civilization.

Điều đó thật thú vị, phải không? Tôi sẽ tách một số điều này ra một chút để chúng ta xem xét. Trong thế giới sắp đến, yếu tố con người sẽ giữ vị trí chủ đạo: một nền văn minh rất nhân đạo.

human beings will determine, as far as in them lies, their own destiny and men will exercise their free will in establishing the kind of world in which they choose to live. They will

con người sẽ tự quyết định vận mệnh của mình trong khả năng có thể, và sẽ vận dụng ý chí tự do để xây dựng kiểu thế giới mà họ lựa chọn để

decide in which country they prefer to claim citizenship

sống. Họ sẽ quyết định mình muốn xin quyền công dân ở quốc gia nào

[74] and the type of government to which they choose to give allegiance. This will necessarily all take time and must be an unhurried process. It will call for a planned education of the masses in every country; and the principles of freedom, and the distinction between freedom and license,

[74] và lựa chọn trung thành với hình thức chính quyền nào. Tất cả những điều này tất yếu sẽ cần thời gian và phải là một tiến trình không vội vã. Điều đó đòi hỏi việc giáo dục quần chúng có kế hoạch ở mọi quốc gia; và các nguyên tắc tự do, cùng sự phân biệt giữa tự do và sự buông thả,

that will be very important,

điều đó sẽ rất quan trọng,

[75] will have to be carefully taught. A new world based upon the restoration of territorial limits, historically determined, will fail to end strife, aggression and fear.

[75] sẽ phải được giảng dạy cẩn thận. Một thế giới mới dựa trên việc khôi phục những ranh giới lãnh thổ do lịch sử xác định sẽ không thể chấm dứt xung đột, xâm lược và sợ hãi.

Well, let's go this far. It looks like the decision is really given to human beings, and their empowerment is in their own hands, and although there will be laws of course, there will be much greater freedom, and the territorial enclaves based on race and religion will begin to break down because a new world based on the restoration of territorial limits historically determined will fail to end strife, aggression, and fear, whereas

Chúng ta hãy đi đến đây. Có vẻ quyền quyết định thực sự được trao cho con người, và quyền tự chủ nằm trong tay họ. Dĩ nhiên, dù vẫn sẽ có pháp luật, mức độ tự do sẽ lớn hơn nhiều, và những vùng lãnh thổ biệt lập dựa trên chủng tộc và tôn giáo sẽ bắt đầu tan rã. Bởi vì một thế giới mới dựa trên việc khôi phục những giới hạn lãnh thổ do lịch sử xác định sẽ không thể chấm dứt xung đột, xâm lược và sợ hãi, trong khi

[76] A new world based on human values and right human relations can institute (slowly to be sure, but inevitably) that new civilisation which men of goodwill demand for humanity as a whole.

[76] Một thế giới mới dựa trên các giá trị con người và những mối quan hệ đúng đắn giữa con người có thể thiết lập (chắc chắn là chậm, nhưng tất yếu) nền văn minhmới mà những người có thiện chí đòi hỏi cho toàn thể nhân loại.

There are two ways to go here. We can revert back to old separatisms or break down the separatism.

Ở đây có hai hướng đi. Chúng ta có thể quay lại những hình thức chia rẽ cũ hoặc phá bỏ sự chia rẽ.

We can revert to the old separatisms, or break them down with much better effect based on right human relations. We have to understand that our world is still a much blocked world. In the European Union, some foresighted people have seen that there is no need to have customs barriers. People can come and go as they please with their passports in the EU. But now again, battles are arising over the Irish backstop. This will all look like ancient history when some of you get to this, if you get to it, which you'll know you've gotten to it because you will have heard it.

Chúng ta có thể quay lại những hình thức chia rẽ cũ, hoặc phá bỏ chúng với hiệu quả tốt hơn nhiều, dựa trên các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta phải thấu hiểu rằng thế giới của chúng ta vẫn còn rất nhiều ngăn trở. Trong Liên minh châu Âu, một số người có tầm nhìn xa đã thấy rằng không cần có các rào cản hải quan. Trong Liên minh châu Âu, người dân có thể dùng hộ chiếu của mình để đi lại tùy ý. Nhưng giờ đây, những cuộc tranh cãi lại nảy sinh quanh cơ chế bảo đảm biên giới Ireland. Tất cả những điều này sẽ giống như chuyện lịch sử xa xưa khi một số các bạn đến được phần này, nếu các bạn đến được; và các bạn sẽ biết mình đã đến được vì đã nghe nó.

And the old barriers are based quite a bit on preserving financial prerogatives for the few. Also, they're based on fear. Who are we letting in? It's a defense system. In the human body, there are defenses and one wants to be inoculated against them or find a way to prevent the invasion by pathogens, toxic elements into the body. And we have that feeling about others that there are toxic elements among them. And politicians, demagogues use this to whip up fear, even lie about it when there are no pathogens, people who are looked at as pathogens and socially toxic elements.

Những rào cản cũ phần lớn dựa trên việc duy trì các đặc quyền tài chính cho một số ít người. Chúng cũng dựa trên nỗi sợ. Chúng ta đang cho ai vào? Đó là một hệ thống phòng vệ. Trong cơ thể con người có những cơ chế phòng vệ, và người ta muốn được tiêm phòng để chống lại các tác nhân gây bệnh, hoặc tìm cách ngăn mầm bệnh, những yếu tố độc hại xâm nhập cơ thể. Chúng ta cũng có cảm giác như thế đối với người khác, rằng trong số họ có những thành phần độc hại. Các chính trị gia và những kẻ mị dân dùng điều này để kích động nỗi sợ, thậm chí nói dối về nó khi chẳng có mầm bệnh nào—những con người bị xem như mầm bệnh và các thành phần gây độc cho xã hội.

So we have so much suspicion of each other and it is necessary to end that by discovering our common humanity and that will be assisted when the usual barriers are destroyed. We have at the moment political forces building barriers again, even after the tearing down of the Berlin Wall, a moment of great celebration in a fourth ray nation, a kind of reunification, a kind of harmonizing. And again, people haven't learned their

Vì vậy, chúng ta nghi kỵ nhau quá nhiều, và cần phải chấm dứt điều đó bằng cách khám phá nhân tính chung của chúng ta. Việc phá bỏ những rào cản thông thường sẽ hỗ trợ điều ấy. Hiện nay, chúng ta có những lực lượng chính trị đang dựng lại các rào cản, ngay cả sau khi Bức tường Berlin bị phá bỏ—một thời khắc hân hoan lớn lao ở một quốc gia cung bốn, một hình thức tái thống nhất, một hình thức hòa hợp. Thế mà người ta vẫn

lesson. They still rely upon barriers to preserve, let's say, the white man's dominance, and we might even say literally the white man and his dominance, not the white woman's dominance.

chưa học được bài học của mình. Họ vẫn dựa vào những rào cản để duy trì, có thể nói, sự thống trị của người da trắng; thậm chí chúng ta có thể nói theo nghĩa đen là người đàn ông da trắng và sự thống trị của họ, chứ không phải sự thống trị của người phụ nữ da trắng.

But there's racism involved here, lies, wall building, promoting again the great heresy of separateness. There is a reversion and whenever you find a reversion, that the forces of materialism are at work, the darkness is at work. I think the Washington Post has a very strong mantram, "Democracy Dies in Darkness," see the three D's which make it memorable. Now, so let's say here let's say here now that we have two hours and oh goodness, no, I don't want to scan now. So many things pop up? Two hours and three four minutes have passed. Further dangers in the reconstruction period.

Nhưng ở đây có chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, những lời dối trá, việc dựng tường, một lần nữa cổ vũ Đại Tà thuyết về sự chia rẽ. Có một sự thoái lui, và bất cứ khi nào các bạn thấy sự thoái lui, thì các mãnh lực duy vật đang hoạt động, bóng tối đang hoạt động. Tôi nghĩ tờ Washington Post có một mantram rất mạnh mẽ: “Nền dân chủ chết trong bóng tối”; hãy chú ý ba chữ D khiến câu ấy dễ nhớ. Đến đây chúng ta đã có hai giờ, và ôi, không, bây giờ tôi không muốn quét. Sao nhiều thứ cứ hiện lên thế? Hai giờ ba, bốn phút đã trôi qua. Những nguy cơ tiếp theo trong thời kỳ tái thiết.

[77] The dangers growing out of hate, revenge and pain.

[77] Những nguy cơ nảy sinh từ hận thù, báo oán và đau khổ.

And these are really difficult to avoid? There's something about the Scorpionic nature of the human race which seeks to take revenge.

Những điều này thực sự khó tránh phải không? Có điều gì đó trong bản chất Hổ Cáp của nhân loại khiến con người tìm cách báo thù.

[78] These dangers will be the most difficult to avoid. A deep-seated hatred of the Nazi regime (and of the German nation as endorsing that regime) is steadily rising. This is almost inevitable, being based on the facts of Nazi activity.

[78] Đây sẽ là những nguy cơ khó tránh nhất. Lòng căm thù sâu sắc đối với chế độ Quốc xã (và đối với dân tộc Đức vì đã tán thành chế độ ấy) đang không ngừng dâng cao. Điều này gần như không thể tránh khỏi, vì nó bắt nguồn từ những sự thật về hoạt động của Quốc xã.

such cruelty, unspeakable cruelty. One doesn't even want to dignify these cruelties by naming them.

Sự tàn ác đến thế, sự tàn ác không thể diễn tả. Người ta thậm chí không muốn gọi tên

những hành vi tàn ác ấy, như thể việc gọi tên sẽ trao cho chúng một chút phẩm giá.

[79] The task of the United Nations after the war will of necessity be—among other things—to protect the German people from the hate of those

[79] Sau chiến tranh, trong số những nhiệm vụ của các nước Liên Hiệp Quốc, tất yếu sẽ có việc bảo vệ người dân Đức trước lòng căm thù của những người

who have they have so appallingly abused. Well, I think we could see this partially in the invasion of Germany by Russia especially. I think that the American soldiers and army did not exact the kind of revenge that Russia did and there was just widespread and incessant rape out of hatred and also the normal impulse. So the United Nations will have to protect German people from the hate of those

mà họ đã ngược đãi một cách kinh hoàng đến thế. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy phần nào điều này, đặc biệt trong cuộc tiến quân của Nga vào Đức. Tôi nghĩ binh lính và quân đội Mỹ đã không trả thù theo cách mà Nga đã làm; đã xảy ra tình trạng cưỡng hiếp tràn lan và không ngừng, xuất phát từ lòng căm thù cũng như xung động thông thường. Vì vậy, các Quốc gia Liên hiệp sẽ phải bảo vệ nhân dân Đức trước lòng căm thù của những người

[80] they have so appallingly abused. This will be no easy thing to do. Retribution and revenge must not be permitted,

[80] mà họ đã ngược đãi khủng khiếp đến thế. Điều này sẽ không dễ thực hiện. Không được phép có sự trả đũa và báothù,

and I think we can see that the United States through the Marshall Plan did not exact revenge.

và tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng, thông qua Kế hoạch Marshall, Hoa Kỳ đã không trả thù.

[81] and yet at the same time a just payment for evil action cannot, and should not, be [Page 371] avoided.

[81] nhưng đồng thời cũng không thể và không nên [Page 371] né tránh sự đền trả công bằng cho hành động tà ác.

So there we have the Nuremberg trials, which many have said were simply show trials, but at least the whole idea of crimes against humanity did emerge and this became an international tribunal and not simply the revenge of one nation. Humanity as a whole was considered and that was very important. And so just payment must be exacted.

Vì vậy, chúng ta có các phiên tòa Nuremberg, mà nhiều người đã nói chỉ là những phiên tòa trình diễn. Nhưng ít nhất, toàn bộ quan niệm về tội ác chống lại loài người đã xuất hiện, và đây đã trở thành một tòa án quốc tế, chứ không đơn thuần là sự trả thù của một quốc gia. Toàn thể nhân loại đã được xem xét, và điều đó rất quan trọng. Vì vậy, phải có sự đền trả công bằng.

[82] The law ever works, and that law states that whatsoever a man or nation sows, that shall it also reap. Germany has sown evil broadcast throughout the civilised world, and for some time to come her lot must be hard and she will have to pay in sweat and toil and tears for her evil deeds. But this payment should be part of the great work of rehabilitation and not a vengeful exaction, and if this is borne in mind, no serious mistakes will be made.

[82] Định luật luôn vận hành, và định luật ấy khẳng định rằng một người hay một quốc gia gieo gì thì cũng sẽ gặt nấy. Đức đã gieo rắc điều ác khắp thế giới văn minh, và trong một thời gian sắp tới, số phận của nước này tất phải gian nan; nước này sẽ phải trả giá bằng mồ hôi, lao nhọc và nước mắt cho những hành vi tà ác của mình. Nhưng sự đền trả ấy nên là một phần của công cuộc phục hồi vĩ đại, thay vì một sự cưỡng đòi mang tính báo thù, vànếu ghi nhớ điều này, người ta sẽ không phạm những sai lầm nghiêm trọng.

you kind of wonder whether a great karma was visited upon Germany.

Người ta không khỏi tự hỏi liệu một nghiệp quả lớn đã giáng xuống nước Đức hay chưa.

It's true the whole nation had to be rebuilt and probably it was not trusted for a long time, but certain leaders did arise in Germany who had exactly opposite points of view to those of the Nazis. They were humanists. They probably represented much more the harmony side of the fourth ray than the conflict side of the fourth ray and the aggression of the first ray. And it seems, I could be ill-informed because I'm not really an historian, but it could be that in fact the payment for that which was caused during the war has not been exactly fulfilled.

Đúng là cả quốc gia đã phải được xây dựng lại, và có lẽ trong một thời gian dài người ta đã không tin tưởng nước Đức. Nhưng tại Đức đã xuất hiện một số nhà lãnh đạo có quan điểm hoàn toàn trái ngược với Quốc xã. Họ là những người theo chủ nghĩa nhân văn. Có lẽ họ biểu hiện phương diện hòa hợp của cung bốn nhiều hơn hẳn phương diện xung đột của cung bốn và tính xâm lược của cung một. Có vẻ như—tôi có thể không nắm rõ vì thực sự tôi không phải nhà sử học—trên thực tế, sự đền trả cho những điều đã gây ra trong chiến tranh có thể vẫn chưa hoàn toàn được thực hiện.

Now, of course, the nation remained divided, a divided nation, some under communism and others more westernly oriented. And naturally, the more western-oriented part of Germany had an easier time of it because maybe in the character of the nations that were aligned in the Soviet bloc, there was more tendency to revenge than in the because after all, Russia suffered more in a way at least in the European theater of war

Dĩ nhiên, quốc gia ấy vẫn bị chia cắt: một phần theo chủ nghĩa cộng sản, phần còn lại thiên về phương Tây hơn. Đương nhiên, phần nước Đức thiên về phương Tây đã trải qua thời kỳ dễ chịu hơn, vì có lẽ trong tính cách của các quốc gia liên kết trong khối Xô viết có khuynh hướng báo thù mạnh hơn. Xét cho cùng, ít nhất trên chiến trường châu Âu, về một phương diện, Nga đã chịu nhiều đau khổ hơn các đồng minh đến từ Mỹ, Canada, Úc, v.v.

than did the allies from America and Canada and Australia and so forth.

So advantages were offered to Germany from the western part, which admittedly were meant to keep the Soviet Union and its type of communism of the time, its dictatorship at bay and to help in the fighting of the Cold War. So a building up of Germany was a practical necessity. But I think there was more suffering definitely on the eastern in the eastern part. And even after the reunification, there were significant differences in the abilities of western and eastern Germany. And eastern Germany had to be brought along and elevated to a better position before there could be any kind of parity with the west.

Vì vậy, phía phương Tây đã dành cho nước Đức những điều kiện thuận lợi, mà phải thừa nhận là nhằm kiềm chế Liên Xô cùng kiểu chủ nghĩa cộng sản và chế độ độc tài của họ lúc bấy giờ, đồng thời hỗ trợ cuộc Chiến tranh Lạnh. Vì vậy, việc xây dựng nước Đức vững mạnh là một nhu cầu thực tế. Nhưng tôi nghĩ chắc chắn miền Đông đã chịu nhiều đau khổ hơn. Ngay cả sau khi tái thống nhất, vẫn có những khác biệt đáng kể về năng lực giữa miền Tây và miền Đông nước Đức. Miền Đông nước Đức đã phải được hỗ trợ phát triển và nâng lên một vị thế tốt hơn trước khi có thể đạt bất kỳ sự ngang bằng nào với miền Tây.

Germany has sown evil broadcast throughout the civilised world, and for some time to come

Nước Đức đã gieo rắc điều ác khắp thế giới văn minh, và trong một thời gian sắp tới

well, actually DK said that no really occult school could be founded there. Maybe for some time to come, who knows what the internal condition is relative to the Black Lodge. There is a triangle of Black Lodge workers, one in America, probably having something to do with Zionism, at least according to The Tibetan I would say, one in the Middle East, and that's quite obvious, and another in Central Europe. Well, what is that? Where is that found? Is it found in the old Germany? Where is it found?

Thực ra, Chân sư DK đã nói rằng không thể thành lập một trường huyền bí học đích thực nào ở đó. Có lẽ trong một thời gian sắp tới; ai biết được tình trạng bên trong liên quan đến Hắc đoàn là thế nào. Có một tam giác gồm những người hoạt động của Hắc đoàn: một ở Mỹ, có lẽ có liên quan đến chủ nghĩa phục quốc Do Thái, ít nhất theo Chân sư Tây Tạng, tôi cho là vậy; một ở Trung Đông, và điều đó khá rõ ràng; còn một ở Trung Âu. Đó là gì? Nó ở đâu? Nó có ở nước Đức cũ không? Nó ở đâu?

Why is it that no occult school can be founded there for some time to come? Why is it that DK predicts so much karma for Germany? So

Tại sao trong một thời gian sắp tới không thể thành lập trường huyền bí học nào ở đó? Tại sao Chân sư DK tiên đoán nước Đức phải gánh nhiều nghiệp quả đến thế? Vì vậy

she will have to pay in sweat and toil and tears for her evil deeds. But this payment should be part of

nước Đức sẽ phải trả bằng mồ hôi, lao nhọc và nước mắt cho những hành vi ác của mình. Nhưng sự đền trả này phải là một phần của

a great work of rehabilitation. And I would say there's been somehow a tremendous rehabilitation as the people aligned with the German soul have seen through the glamours that precipitated these wars in the 20th century. They have seen through blood and iron that Bismarck began. So a

một công cuộc phục hồi lớn lao. Tôi cho rằng, bằng cách nào đó, đã có một sự phục hồi to lớn, khi những người chỉnh hợp với linh hồn nước Đức đã nhìn thấu những ảo cảm làm bùng phát các cuộc chiến tranh ấy trong thế kỷ XX. Họ đã nhìn thấu chính sách máu và sắt do Bismarck khởi xướng. Vì vậy, một

great work of rehabilitation and not a vengeful exaction,

công cuộc phục hồi lớn lao, chứ không phải một sự cưỡng ép đền trả để báo thù,

if this is borne in mind, no serious mistakes will be made.

nếu ghi nhớ điều này, người ta sẽ không phạm những sai lầm nghiêm trọng.

[83] The German people must work strenuously to put right the evil they have done, as far as in them lies, but the next generation—at present in the cradle or at school—must not be penalised.

[83] Người dân Đức phải nỗ lực hết sức để khắc phục điều ác họ đã gây ra, trong khả năng của mình, nhưng thế hệ kế tiếp—hiện còn nằm nôi hay đang đi học—không được chịu hình phạt.

Well, it looks like frankly that Germany took to that task. And in a way, it has a great strand of liberalism in it at the moment and is not found to be an oppressive nation. They are always hardworking, the Germans. They always have technical ability. They always are self-disciplined?

Thẳng thắn mà nói, có vẻ nước Đức đã bắt tay vào nhiệm vụ ấy. Về một phương diện, hiện nay nước Đức có một dòng tư tưởng tự do mạnh mẽ và không bị xem là một quốc gia áp bức. Người Đức luôn chăm chỉ làm việc. Họ luôn có năng lực kỹ thuật. Họ luôn có tính tự kỷ luật, phải không?

And that has stood them in good stead, but there has been a real alliance between Germany and the allied enemies that fought them. And now when you look at the leadership, you see friendship between German and French leaders, let us say, when for so long they used to be bitter enemies.

Điều đó đã giúp ích cho họ rất nhiều, nhưng cũng đã có một liên minh thực sự giữa nước Đức và các nước Đồng minh từng chiến đấu chống lại họ. Giờ đây, khi nhìn vào giới lãnh đạo, chẳng hạn, các bạn thấy tình hữu nghị giữa các nhà lãnh đạo Đức và Pháp, trong khi suốt một thời gian dài trước kia họ từng là kẻ thù cay đắng của nhau.

[84] The little children and the babies of the German race—innocent of the wrong actions of their fathers and brothers—

[84] Những trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh của dân tộc Đức—vô tội trước những hành động sai trái của cha và anh mình—không nên bị liên lụy bởi những hình phạt được áp đặt.

should not be implicated in the penalties exacted.

So basically, the Marshall Plan, I don't know all the details of it by any means, but it was an enlightened approach and helped to get Germany on its feet again.

Về cơ bản, Kế hoạch Marshall—tôi hoàn toàn không biết hết mọi chi tiết của nó—là một cách tiếp cận sáng suốt và đã giúp nước Đức đứng vững trở lại.

[85] The young men of today in Germany must, by the labour of their hands and the sweat of their brows, rebuild that which they have so ruthlessly destroyed, but the unoffending, though weak, elderly people, the little children and the adolescent boys and girls must be exempt and must be trained to be citizens of a better and a finer Germany than has ever yet existed—a Germany that is a constructive part of the whole and not a menace and a terror to all right-thinking men.

[85] Những thanh niên Đức ngày nay phải, bằng lao độngcủa đôi tay và mồ hôi trên trán mình,xây dựng lại những gì họ đã tàn nhẫn phá hủy; nhưng những người cao tuổi không phạm tội, dù yếu đuối, cùng trẻ nhỏ và các thiếu niên nam nữ phải được miễn trừ và được giáo dục để trở thành công dân của một nước Đức tốt đẹp và cao quý hơn bất kỳ nước Đức nào từng tồn tại—một nước Đức là thành phần mang tính xây dựng của toàn thể, thay vì là mối đe dọa và nỗi kinh hoàng đối với mọi người có suy nghĩ đúng đắn.

Well, there is such a fine culture connected with Germany in the arts especially, and in the field of music.

Có một nền văn hóa thật đẹp gắn với nước Đức, đặc biệt trong nghệ thuật và lĩnh vực âm nhạc.

How much impoverished the soul of humanity would be without its Bach, its Beethoven, its Brahms, the three B's as they're called. And even Wagner, he had some pretty virulent views. The ones who suspect that they may have a Jewish blood in them develop, I think, the most virulent views. It has been so with Hitler. It has been so with Reinhard Heydrich or Reinhard Heydrich. They fear that they are tainted. It was so with Torquemada, the Grand Inquisitor of Spain. So those people have been swept away. And there is some rising of Nazism again in this world.

Linh hồn nhân loại sẽ nghèo nàn biết bao nếu thiếu Bach, Beethoven, Brahms—ba chữ B, như người ta vẫn gọi. Ngay cả Wagner cũng vậy, dù ông có một số quan điểm khá độc địa. Tôi nghĩ những người nghi ngờ rằng mình có thể mang dòng máu Do Thái lại phát triển những quan điểm độc địa nhất. Hitler đã như thế. Reinhard Heydrich cũng đã như thế. Họ sợ mình bị vấy bẩn. Torquemada, Đại Pháp quan Tòa án Dị giáo Tây Ban Nha, cũng như thế. Những người ấy đã bị cuốn đi. Nhưng chủ nghĩa Quốc xã đang có phần trỗi dậy trở lại trên thế giới này.

And there is kind of a last-ditch fight to see whether it might not again take its place. And the question will be have have the allied

Đang có một cuộc chống cự cuối cùng để xem liệu nó có thể một lần nữa giành lại vị trí hay không. Câu hỏi sẽ là: các nước đồng

united countries, the United Nations learned their lesson? Or must we again suffer from the rising up of the elemental nature of man which feeds so easily into philosophies like Nazism and Fascism? It's based on hatred, and punishment, on dominance, on superiority, on grabbing for one's selfish self the majority of good things and leaving very little over for the others, maybe just enough to sustain them as slaves.

minh liên hiệp, các Quốc gia Liên hiệp, đã học được bài học của mình chưa? Hay chúng ta lại phải chịu đau khổ vì bản chất hành khí của con người trỗi dậy, vốn rất dễ tiếp sức cho những hệ tư tưởng như chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa phát xít? Nó dựa trên hận thù và trừng phạt, trên sự thống trị, trên cảm tưởng mình ưu việt, trên việc ích kỷ giành lấy phần lớn những điều tốt đẹp cho bản thân và để lại rất ít cho người khác, có lẽ chỉ đủ để duy trì họ như những nô lệ.

[86] The arousing of the men of goodwill in every nation—men who see humanity as a whole and all men as brothers—is the only way in which this rising tide of hate can be stemmed.

[86] Việc khơi dậy những người có thiện chí trong mọi quốc gia—những người nhìn nhân loại như một toàn thể và xem mọi người là huynh đệ—là cách duy nhất đểngăn chặn làn sóng hận thù đang dâng cao này.

Well, this is 1942. This is being written and you can say I don't know what those people feel. I have never myself been to Auschwitz, Treblinka, I can't unblocking on the names of these concentration camps where so much horror arose. I haven't been there. Others have been there. What kind of experience is it for them? It's a solemn experience.

Đây là năm 1942. Những điều này đang được viết ra, và người ta có thể nói: tôi không biết những người ấy cảm thấy thế nào. Bản thân tôi chưa từng đến Auschwitz, Treblinka; tôi không nhớ ra được tên các trại tập trung ấy, nơi biết bao điều kinh hoàng đã xảy ra. Tôi chưa đến đó. Những người khác đã đến. Đó là một trải nghiệm như thế nào đối với họ? Đó là một trải nghiệm trang nghiêm.

It's an awesome experience. Does it awaken compassion and the determination to work for the welfare of humanity or does it awaken hatred? It depends on the quality of the person who is subjected to this. The it was interesting, well, appallingly really, Eisenhower and the allied commanders had the right idea. When they discovered what was in the concentration camps, they immediately had the people from the surrounding villages and cities forcibly brought to walk through those camps. And the reactions were deep. Horror at what they saw,

Đó là một trải nghiệm gây chấn động. Nó khơi dậy lòng từ bi và quyết tâm hành động vì phúc lợi của nhân loại, hay khơi dậy hận thù? Điều đó tùy thuộc vào phẩm tính của người trải qua nó. Có một điều đáng chú ý—thực ra là kinh hoàng—Eisenhower và các chỉ huy Đồng minh đã có ý tưởng đúng đắn. Khi phát hiện những gì có trong các trại tập trung, họ lập tức cho cưỡng bức đưa người dân từ các làng mạc và thành phố xung quanh đến đi qua những trại ấy. Những phản ứng rất sâu sắc. Kinh hoàng trước những gì họ nhìn thấy,

Tears, they were moved. They were appalled, they were surprised because, some of them didn't even know that such things existed. There had been stories, but just stories. So sometimes, it's very good, when, for instance, arrangements are being made these days in treaties with North Korea, a most repressive country in which tens of thousands, even hundreds of thousands of people are imprisoned for minor infractions and tortured and killed. Probably there are people in the country that don't even know that's going on, and there are people in the in the world who cannot imagine those conditions.

nước mắt tuôn rơi, họ xúc động. Họ kinh hãi, họ sửng sốt, vì một số người thậm chí không biết những điều như thế tồn tại. Đã có những câu chuyện, nhưng cũng chỉ là chuyện kể. Vì vậy, đôi khi biết được những điều ấy là rất tốt. Chẳng hạn, ngày nay người ta đang dàn xếp các hiệp ước với Triều Tiên, một quốc gia hết sức hà khắc, nơi hàng chục nghìn, thậm chí hàng trăm nghìn người bị giam cầm vì những vi phạm nhỏ nhặt, bị tra tấn và giết hại. Có lẽ có những người trong nước thậm chí không biết điều ấy đang diễn ra, và có những người trên thế giới không thể hình dung những điều kiện ấy.

But it's good to know, it's good to know what Stalin set up in terms of the gulags. One cannot take one's eyes away from that which it is painful to see. Anyway, DK works to stem the very probable rising tide of hatred.

Nhưng biết được là điều tốt; biết được những gì Stalin đã thiết lập dưới hình thức các trại lao động khổ sai là điều tốt. Người ta không thể ngoảnh mặt khỏi những gì gây đau đớn khi nhìn thấy. Dù sao, Chân sư DK đang hành động để ngăn chặn làn sóng hận thù rất có thể sẽ dâng lên.

[87] It will not be stemmed by telling those who have suffered at the hands of the Axis nations that they must not hate, or by exhorting people who have been the victims of traitors that they must not bear ill-will to such men as Quisling and Laval.

[87] Không thể ngăn chặn làn sóng ấy bằng cách bảo những người đã chịu đau khổ dưới tay các quốc gia phe Trục rằng họ không được căm thù, hay khuyên những nạn nhân của bọn phản bội rằng họ không được mang ác cảm với những người như Quisling và Laval.

I guess we're talking about Norway here and probably about France, I suspect.

Tôi đoán ở đây chúng ta đang nói về Na Uy, và có lẽ cả nước Pháp, tôi nghĩ vậy.

[88] It will be offset by a great demonstration of practical love and understanding on the part of the United Nations—a love which will work out in the form of food for the hungry, nursing for the sick, the rebuilding of the ruined cities, and the restoration of the "scorched earth." The problems of hate and revenge will

[88] Làn sóng ấy sẽ được hóa giải bằng sự thể hiện mạnh mẽ tình thương và sự thấu hiểu thiết thực từ phía các nước Liên Hiệp Quốc—một tình thương biểu hiện thành lương thực cho người đói, sự chăm sóc cho người bệnh, việc xây dựng lại những thànhphố đổ nát và khôi phục những vùng "đất cháy". Những vấn đề hận thù và báo

require the utmost skill in handling and will necessitate exceedingly wise action on the part of the free nations.

oán sẽ đòi hỏi sự khéo léo cao nhất trong cách xử lý và những hành động vô cùng sáng suốt từ phía các quốc gia tự do.

I'm reminded, that anybody can be, anybody on any ray can be a soldier, and he talks about soldiers on the second ray and how wise they generally are and must be.

Tôi nhớ rằng bất kỳ ai, thuộc bất kỳ cung nào, cũng có thể là một người lính. Ngài nói về những người lính thuộc cung hai, và về việc họ thường minh triết đến mức nào, cũng như phải minh triết đến mức nào.

And I'm thinking of Omar Bradley and I'm thinking of George Marshall. I'm thinking of these people who opted, unlike the Treaty of Versailles, opted, these highly placed soldiers opted to not exact, revenge, but to rebuild and help rebuild the nation of Germany. And I think, it has it has paid off, and they occupy a very important role in Europe and have had leaders who are a credit to the European, idea of unity.

Tôi đang nghĩ đến Omar Bradley, đến George Marshall. Tôi nghĩ đến những người này, những quân nhân giữ chức vụ cao đã lựa chọn, khác với Hiệp ước Versailles, không trả thù mà xây dựng lại và giúp tái thiết nước Đức. Tôi nghĩ điều đó đã mang lại kết quả tốt. Nước Đức giữ một vai trò rất quan trọng ở châu Âu và đã có những nhà lãnh đạo làm rạng danh lý tưởng thống nhất châu Âu.

So even though there is something in the human nature that seeks revenge, a far better and wiser way used to pardon one's enemies, not to restore power to them, of course, but to let karma take care of the education system and to move on, with love and wisdom as much as is possible, and re and discover the good within those one has previously hated. It will all work out according to the law. Now, what other danger?

Vì vậy, dù trong bản chất con người có điều gì đó muốn báo thù, một cách tốt hơn và minh triết hơn rất nhiều là tha thứ cho kẻ thù của mình—dĩ nhiên không phải khôi phục quyền lực cho họ—mà để nghiệp quả đảm trách việc giáo dục, rồi tiếp tục tiến bước với tình thương và minh triết trong khả năng có thể, và khám phá điều tốt trong những người mình từng căm ghét. Tất cả sẽ diễn tiến theo định luật. Còn nguy cơ nào khác?

[89] The danger to humanity of the effects of war upon the children and the adolescents of the nations.

[89] Nguy cơ đối với nhân loại từ những tác động của chiến tranh lên trẻ em và thanh thiếu niên các quốc gia.

We have in that book, well, the problem of the children, the rehabilitation of the children in the book *Problems of Humanity*, because, whatever the karma may be, they are the ones most easily affected, and they

Trong cuốn sách ấy, chúng ta có vấn đề trẻ em, việc phục hồi cho trẻ em trong cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, bởi vì, bất kể nghiệp quả có thể là gì, các em là những người dễ bị tác động nhất, và có ít cơ chế

have, many fewer defenses to bring to protecting their psyches.

phòng vệ hơn rất nhiều để bảo vệ tâm lý của mình.

[90] The children of today are the parents of the coming generations, and they have been through a shattering psychological experience. They can scarcely ever be truly normal again. They have seen the very depths of cruelty, wickedness, pain, horror, terror and uncertainty. They have been bombed, shell-shocked and machine-gunned. They have known no security and look forward today to no sure future. Millions have known no parental control; they have been separated by war from their families and frequently do not even know their own names. Even when the family unit has been preserved intact, their fathers are usually engaged in war work, either at home or abroad, and their mothers are working in factories or on the land; the children have therefore no home life or control. Malnutrition has weakened their stamina and rampant evil has undermined their morale and their standards of value. From the humanitarian and spiritual standpoint, the vital problem after the war will be the restoration of the children of the world to happiness, security, proper standards of life and conduct and some measure of understanding control.

[90] Trẻ em ngày nay là cha mẹ của các thế hệ sắp tới, và các em đã trải qua một trải nghiệm tâm lý gây chấn động sâu sắc. Các em hầu như không bao giờ có thể thực sự trở lại bình thường. Các em đã chứng kiến những vực sâu tột cùng của sự tàn bạo, độc ác, đau khổ, kinh hoàng, khiếp sợ và bất định. Các em đã bị ném bom, chấn thương do pháo kích và bắn bằng súng máy. Các em chưa từng biết đến sự an toàn và ngày nay không trông đợi một tương lai chắc chắn nào. Hàng triệu em chưa từng biếtđến sự quản thúc của cha mẹ; chiến tranh đã chia lìa các em khỏi gia đình, và thường các em thậm chí không biết tên mình. Ngay cả khi gia đình vẫn còn nguyên vẹn, người cha thường tham gia công việc phục vụ chiến tranh, trong nước hoặc ngoài nước, còn người mẹ làm việc trong nhà máy hay ngoài đồng ruộng; vì vậy, các em không có đời sống gia đình hay sự quản thúc. Suy dinh dưỡng đã làm suy yếu sức chịu đựng của các em, còn điều ác hoành hành đã phá hoại tinh thần cùng các chuẩn mực giá trị của các em. Từ quan điểm nhân đạo và tinhthần, vấn đề sống còn sau chiến tranh sẽ là khôi phục cho trẻ em thế giới hạnh phúc, sự an toàn, những chuẩn mực đúng đắn về đời sống và cách ứng xử, cùng một mức độ hướng dẫn đầy thấu hiểu.

Let's see, so this is the condition of the children, and I'll isolate that, the condition of the children, a very sad condition that we who have been maybe in the safe countries, so to speak, have not experienced. But psychically, of course, conditions travel, and everyone, during the war is affected by the psychic atmosphere of the war.

Đây là tình cảnh của trẻ em, và tôi sẽ tách riêng phần ấy ra: tình cảnh của trẻ em, một tình cảnh rất buồn mà có lẽ chúng ta, những người từng sống ở các quốc gia có thể gọi là an toàn, chưa trải nghiệm. Nhưng dĩ nhiên, trên phương diện thông linh, những tình trạng ấy lan truyền, và trong chiến tranh, mọi người đều chịu tác động của bầu không khí thông linh của chiến tranh.

I never questioned my near relatives or my father or mother, I was too young, about how they thought and felt as Jews during the first during the Second World War. I think I missed an opportunity, but I did hear when I was quite young and really couldn't understand, all the old ladies gathered around the kitchen table speaking in hushed tones about the loss of relatives in the war and the horrors of the war, and I judged it to be a forbidden area.

Tôi chưa từng hỏi những người thân gần gũi, hay cha mẹ mình—khi ấy tôi còn quá nhỏ—về việc họ đã suy nghĩ và cảm nhận thế nào với tư cách người Do Thái trong Thế Chiến II. Tôi nghĩ mình đã bỏ lỡ một cơ hội. Nhưng khi còn rất nhỏ và thực sự chưa thể thấu hiểu, tôi đã nghe những bà lớn tuổi quây quần quanh bàn bếp, nói với giọng thì thầm về việc mất người thân trong chiến tranh và những nỗi kinh hoàng của chiến tranh, và tôi cho rằng đó là một lĩnh vực cấm kỵ.

And I went off being as normal a person as I could be, in whatever, sports and academics and music and so forth, and maybe never really penetrated into what was happening in their psyche relative to the stories and the news of war which had come to them. And now it's too late for me to find out, being an old man myself and everybody gone there that might inform me. But, the contamination of the war is most acute for the people who have suffered it directly, but the many are not immune from it, even though they may live in a different country.

Tôi cứ tiếp tục sống bình thường hết mức có thể, với thể thao, học hành, âm nhạc, v.v., và có lẽ chưa bao giờ thực sự đi sâu vào những gì đang diễn ra trong tâm lý của họ trước các câu chuyện và tin tức chiến tranh mà họ nhận được. Giờ đây đã quá muộn để tôi tìm hiểu, vì bản thân tôi cũng đã là một ông già, còn tất cả những người có thể cho tôi biết đều đã qua đời. Sự nhiễm độc của chiến tranh tác động gay gắt nhất lên những người trực tiếp chịu đựng nó, nhưng đông đảo những người khác cũng không miễn nhiễm, dù họ có thể sống ở một quốc gia khác.

For the condition of Jews in our country, the United States, there was an intimate link with all that Hitler was doing and the full scale of the horror of the Holocaust, and it affected many others as well, millions of others, not just Jews, of course, but the full scale of the Holocaust could not be imagined. And then later it was imagined and seen factually, and there was a great outcry. And all that has to condition your, your psyche because of the way it conditions the psyche of your parents and grandparents. I'll go on here.

Đối với người Do Thái ở đất nước chúng tôi, Hoa Kỳ, có một mối liên hệ mật thiết với tất cả những gì Hitler đang làm và toàn bộ mức độ kinh hoàng của cuộc diệt chủng Holocaust. Điều ấy cũng tác động đến nhiều người khác, hàng triệu người khác, dĩ nhiên không chỉ người Do Thái. Nhưng người ta không thể hình dung toàn bộ quy mô của Holocaust. Rồi về sau, người ta đã hình dung và tận mắt thấy những sự thật, và một làn sóng phẫn nộ lớn lao đã dâng lên. Tất cả những điều đó hẳn phải tác động lên tâm lý của các bạn qua cách nó tác động lên tâm lý của cha mẹ và ông bà các bạn. Tôi sẽ tiếp tục ở đây.

From the humanitarian and spiritual standpoint, the vital problem after the war

Từ quan điểm nhân đạo và tinh thần, vấn đề sống còn sau chiến tranh sẽ là khôi phục cho

will be the restoration of the children of the world to happiness, security, proper standards of life and conduct and some measure of understanding control.

trẻ em thế giới niềm hạnh phúc, sự an toàn, những chuẩn mực đúng đắn về đời sống và cách hành xử, cùng một mức độ quản giáo có sự thấu hiểu.

[91] This is essentially a problem of education. Educators and psychologists of vision in every country must be mobilised and the "pattern of things to come" for the children must be intelligently determined. This will have to be done on an international scale and with the wisdom which comes from a grasp of immediate need and a far-sighted vision.

[91] Về căn bản, đây là một vấn đề giáo dục. Cần huy độngcác nhà giáo dục và tâm lý học có tầm nhìn ở mọi quốc gia, đồng thời xác định một cách sáng suốt "mô hình tương lai" cho trẻ em. Điều này phải được thực hiện trên quy mô quốc tế và với minh triết bắt nguồn từ việc nắm bắt nhu cầu trướcmắt cùng một tầm nhìn xa.

Well, there were many educational efforts and many reforms in that field.

Đã có nhiều nỗ lực giáo dục và nhiều cuộc cải cách trong lĩnh vực ấy.

People have labored, they have tried, and the more they are guided by hierarchy consciously, the better will their efforts be, the more successful. So DK is looking ahead here, and in looking ahead, he helps us look ahead from our period when financial distribution unequal, horrifically unequal financial distribution cripples half the world, half of humanity maybe. It's a privilege to live in the Western democracies. There are abuses, yes, but certain things are fundamental which for other people in other countries are have no possibility of expression.

Người ta đã lao động, đã cố gắng, và càng có ý thức tiếp nhận sự hướng dẫn của Thánh đoàn, những nỗ lực của họ sẽ càng tốt đẹp và thành công hơn. Ở đây, Chân sư DK đang nhìn về phía trước; khi nhìn về phía trước, Ngài giúp chúng ta nhìn về phía trước từ thời kỳ của mình, khi sự phân phối tài chính bất bình đẳng, bất bình đẳng đến kinh khủng, đang làm tê liệt một nửa thế giới, có lẽ một nửa nhân loại. Được sống trong các nền dân chủ phương Tây là một đặc ân. Đúng là có những lạm dụng, nhưng có một số điều được xem là nền tảng ở đây mà người dân ở những quốc gia khác không có khả năng biểu đạt.

So we have to be grateful, when we are placed in an incarnational setting which allows us a degree of freedom and expression, and we have to find a way to liberate other people even now from slavery. Slavery is recrudescent right now. There are many slaves in the world, not just economic slavery, but and that's bad enough, but the being bound, under threat of death to

Vì vậy, chúng ta phải biết ơn khi được đặt vào một hoàn cảnh lâm phàm cho phép mình có một mức độ tự do và biểu đạt, và ngay cả lúc này, chúng ta phải tìm cách giải phóng những người khác khỏi cảnh nô lệ. Chế độ nô lệ đang tái phát ngay lúc này. Trên thế giới có nhiều nô lệ, không chỉ là nô lệ kinh tế—điều đó đã đủ tồi tệ—mà cả việc bị trói buộc, bị đe dọa giết chết để buộc phải

remain a slave, that is also resurging, re-emerging.

tiếp tục làm nô lệ; điều ấy cũng đang trỗi dậy, tái xuất hiện.

Humanity has not conquered its dweller, not by any means, and even, well, maybe when the when the Christ re-emerges and sufficient preparation has been undertaken for his re-emergence, then perhaps we can deal with these pockets of degeneration which occur all over the world, oftentimes very unseen and unsuspected by those who would be horrified if they knew. The plight of many people is terrible. I'm looking at Venezuela now in the year 2010 and professional people, people who had a life, a good life, are now selling themselves into prostitution and have to turn to begging and have a life so much reduced, even in the loss of weight.

Nhân loại chưa chinh phục được Kẻ Chận Ngõ của mình, hoàn toàn chưa. Có lẽ khi Đức Christ tái xuất hiện và đã có đủ sự chuẩn bị cho việc Ngài tái xuất hiện, chúng ta mới có thể xử lý những ổ suy đồi xuất hiện khắp thế giới, thường hoàn toàn khuất mắt và không bị nghi ngờ bởi những người hẳn sẽ kinh hoàng nếu biết. Cảnh ngộ của nhiều người thật khủng khiếp. Tôi đang nhìn vào Venezuela lúc này, trong năm 2010: những người có chuyên môn, những người từng có một cuộc sống tốt đẹp, giờ đây đang phải bán thân làm mại dâm, phải đi ăn xin, và cuộc sống sa sút đến mức ngay cả cân nặng cũng giảm đi.

the whole nation is thinning down and it's ruled by a dictator basically who won't even let food into the country. So, if you're a fairly good person, you wonder how people can be so selfish, but it is a stage, and when it is combined with the first ray at a certain stage of evolution, it can be a great obstacle to the happiness of others that are associated with such a dictator.

Cả quốc gia đang gầy đi, và về cơ bản, nó nằm dưới sự cai trị của một nhà độc tài thậm chí không cho lương thực vào trong nước. Vì vậy, nếu là một người khá tử tế, các bạn tự hỏi làm sao con người có thể ích kỷ đến thế. Nhưng đó là một giai đoạn, và khi điều ấy kết hợp với cung một ở một giai đoạn tiến hoá nhất định, nó có thể trở thành một trở ngại lớn đối với hạnh phúc của những người có liên hệ với một nhà độc tài như thế.

human beings have done some pretty terrible things, and when we reach a certain stage of our unfoldment, we wonder how in the world is it possible that they could do such things because it's so much outside the range of what we might do. But thus it is. Okay, point number six, dangers, let's just call it a list of dangers continuing,

Con người đã làm một số điều khá khủng khiếp, và khi đạt đến một giai đoạn khai mở nhất định, chúng ta tự hỏi làm sao họ lại có thể làm những điều như thế, vì chúng quá xa ngoài phạm vi những gì chúng ta có thể làm. Nhưng sự việc là như vậy. Điểm số sáu, các nguy cơ; chúng ta hãy gọi đây là phần tiếp theo của danh sách các nguy cơ,

[92] The dangers of re-emergence of the nationalist spirit.

[92] Những nguy cơ từ sự tái xuất hiện của tinh thần dân tộc chủ nghĩa.

Well, that's happening too.

Điều đó cũng đang xảy ra.

When you look at Russia with its Leo personality and the humiliation experienced with the fall of the Soviet Union and that humiliation marking some people of strength who also have a nationalistic spirit, when they get into power, they seek to return to the old way and have a dominant Russia. Maybe not the restoration of the Soviet Union, but still a dominant position for Russia and a hegemony over neighboring countries, even when they don't share the same, or even a related culture and language and objectives. It's just domination again. But maybe I shouldn't signal out Russia alone, single that out.

Khi nhìn vào nước Nga với phàm ngã Sư Tử và nỗi nhục nhã đã trải qua khi Liên Xô sụp đổ, các bạn thấy nỗi nhục nhã ấy đã để lại dấu ấn nơi một số người mạnh mẽ cũng mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa. Khi lên nắm quyền, họ tìm cách trở lại đường lối cũ và tạo ra một nước Nga thống trị. Có lẽ không phải khôi phục Liên Xô, nhưng vẫn là một vị thế thống trị cho nước Nga và quyền bá chủ đối với các quốc gia láng giềng, ngay cả khi những nước ấy không có chung, thậm chí không có một nền văn hóa, ngôn ngữ và mục tiêu gần gũi. Đó lại chỉ là sự thống trị. Nhưng có lẽ tôi không nên chỉ nêu riêng nước Nga.

There are other places where that is also possible. But we see China, a first-ray country. It is resurgent under very intelligent leadership. And what is the goal? A dominant China? What is the goal? The federation in harmony of nations seems a long way off. The United Nations, a great ideal, and when they come to meet together, there is the assumption of a community of nations, but some among them are striving to be first, striving to have first place.

Có những nơi khác mà điều ấy cũng có thể xảy ra. Nhưng chúng ta thấy Trung Quốc, một quốc gia cung một, đang trỗi dậy trở lại dưới sự lãnh đạo rất thông minh. Và mục tiêu là gì? Một Trung Quốc thống trị chăng? Mục tiêu là gì? Một liên bang các quốc gia hòa hợp dường như còn rất xa. Liên Hiệp Quốc là một lý tưởng lớn lao, và khi các nước đến họp cùng nhau, người ta mặc nhiên thừa nhận một cộng đồng các quốc gia. Nhưng một số nước trong đó đang cố gắng đứng đầu, cố giành vị trí thứ nhất.

[93] Intense nationalism was one of the prime movers in bringing about this war and no nation has been exempt from this spirit of national pride and from a nationalistic, separative outlook.

[93] Chủ nghĩa dân tộc cực đoan là một trong những động lực chủ yếu dẫn đến cuộc chiến này, và không quốc gia nào thoát khỏi tinh thần tự tôn dân tộc cùng cách nhìn mang tính dân tộc chủ nghĩa và chia rẽ ấy.

no nation.

Không quốc gia nào.

that's what The Tibetan tried to tell us, that responsibility for these dire circumstances, it rests with every one of us and had points

Đó là điều Chân sư Tây Tạng đã cố gắng nói với chúng ta: trách nhiệm đối với những hoàn cảnh thảm khốc này thuộc về mỗi

of origin earlier in history. As a matter of fact, he talked about that family matter of the conflict between the Germans and the Jews, and he says it is Atlantean in origin, and if I told you about what it was, I wouldn't be believed. So, we just have to take the trusted teacher at his word.

người chúng ta, và đã có những nguồn gốc từ trước trong lịch sử. Thực ra, Ngài đã nói về chuyện gia đình ấy, cuộc xung đột giữa người Đức và người Do Thái; Ngài nói nó có nguồn gốc từ thời Atlantis, và nếu Tôi nói cho các bạn biết chuyện ấy là gì, người ta sẽ không tin Tôi. Vì vậy, chúng ta chỉ có thể tin lời vị huấn sư mà mình tín nhiệm.

[94] Selfish interests have controlled the reasons for which every nation has entered this war; individual security has prompted the entry of even the most enlightened democratic nations. That to these selfish incentives they have added world need and the love of freedom is true and serves [Page 373] to balance, though not offset, the selfish motives; that the instinct of self-preservation gave them no alternative is likewise true, but the fact remains that there would have been no war if the democratic nations had been the determining factor. That in itself gives rise to

[94] Những lợi ích ích kỷ đã chi phối lý do tham chiến của mọi quốc gia; sự an toàn riêng đã thúc đẩy ngay cả những quốc gia dân chủ sáng suốt nhất tham chiến. Quả thật, bên cạnh những động lực ích kỷ ấy, họ đã bổ sung nhu cầu của thế giới và lòng yêu chuộng tự do, và điều này giúp [Page 373]cân bằng, dù không hóa giải, những động cơ ích kỷ; cũng đúng là bản năng tự bảo tồn đã khiến họ không còn lựa chọn nào khác, nhưng sự thật vẫn là đã không có chiến tranh nếu các quốc gia dân chủ là yếu tố quyết định. Chính điều ấy làm nảy sinh

a question. Well, let's see, let me go this far. Okay, go this far. So DK doesn't really let hidden sins pass. He indicts where

một câu hỏi. Để tôi đi đến đây. Chân sư DK thực sự không bỏ qua những tội lỗi bị che giấu. Ngài lên án ở những nơi

Indictment is necessary. Selfish incentives.

Cần phải lên án. Những động cơ ích kỷ.

Selfish interests have controlled the reasons for which every nation has entered

Những lợi ích ích kỷ đã chi phối các lý do khiến mọi quốc gia tham gia

that war. Security. Well, world needs love of freedom, yes, they've been added but not strong enough to offset the selfish motives and the instinct to self-preservation. That is also

cuộc chiến ấy. An ninh. Những nhu cầu của thế giới, lòng yêu tự do, đúng vậy, cũng đã được thêm vào, nhưng chưa đủ mạnh để hóa giải những động cơ ích kỷ và bản năng tự bảo tồn. Điều đó cũng

true, but the fact remains that there would have been no war if the democratic nations had been the determining factor.

đúng, nhưng sự thật vẫn là chiến tranh đã không xảy ra nếu các quốc gia dân chủ là nhân tố quyết định.

They didn't start it really, selfish though they were in ways. So

Thực ra, họ không khơi mào cuộc chiến, dù về một số mặt họ vẫn ích kỷ. Vì vậy

That in itself gives rise to

Chính điều đó làm nảy sinh những

[95] questions. Why did the powerful democracies, in the last analysis, permit this war when, united and banded together from the start, they might have arrested it in the initial stages? Also, given the existent aggressor nations, collective self-interest forced the democracies into combat, and yet this same self-interest should have made them take the steps which would have guaranteed the peace.

[95] những câu hỏi. Xét cho cùng, tại sao các nền dân chủ hùng mạnh lại để cuộc chiến này xảy ra, trong khi nếu thống nhất và liên kết với nhau ngay từ đầu, họ có thể đã ngăn chặn nó từ những giai đoạn ban đầu? Hơn nữa, trước sự hiện hữu của các quốc gia xâmlược, lợi ích riêng chung của họ đã buộc các nền dân chủ phải chiến đấu, nhưng lẽ ra chính lợi ích riêng ấy phải khiến họ thực hiện những bước có thể bảo đảm hòa bình.

Well, DK is telling us that the war didn't have to happen as it did if the selfishness in the democracies had been sacrificed and set aside for in the interest of humanity. Why did the powerful democracies permit this war when they might have arrested it? We're not used to thinking of the democracies as having permitted the war.

Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng cuộc chiến đã không nhất thiết phải diễn ra như vậy nếu các nền dân chủ chịu hi sinh và gạt bỏ tính ích kỷ vì lợi ích của nhân loại. Tại sao các nền dân chủ hùng mạnh lại để cuộc chiến này xảy ra khi họ đã có thể ngăn chặn nó? Chúng ta không quen nghĩ rằng các nền dân chủ đã để chiến tranh xảy ra.

Also,

Hơn nữa,

collective self-interest forced the democracies into combat,

lợi ích tập thể đã buộc các nền dân chủ phải tham chiến,

but they might have done better with their collective self-interest. Well, people are not paying the attention they should. Yeah, they're just not.

nhưng họ đã có thể vận dụng lợi ích tập thể ấy tốt hơn. Mọi người chưa chú ý đúng mức cần thiết. Đúng vậy, họ chưa làm được điều đó.

[96] National types, individual national interests, national cultures and national civilisations exist side by side, but instead of being regarded as contributory to one integrated whole, they have been zealously competitive and have been regarded as the

[96] Những đặc trưng dân tộc, lợi ích riêng của từng quốc gia, các nền văn hóa và văn minh dân tộc cùng tồn tại bên nhau; nhưng thay vì được xem là những phần đóng góp vào một toàn thể tích hợp, chúng lại cạnh tranh gay gắt và được coi là những đặc

peculiar and distinctive prerogatives of some one nation and as existing for the sole good of that nation.

quyền riêng biệt, đặc thù của một quốc gia nào đó và chỉ tồn tại vìlợi ích của quốc gia ấy.

So why do we fight parallel cultures rather than appreciate them? What is it in us that has to be the winner in this culture war?

Vậy tại sao chúng ta lại chống đối những nền văn hóa cùng tồn tại với mình thay vì trân trọng chúng? Điều gì trong chúng ta nhất định phải giành chiến thắng trong cuộc chiến văn hóa này?

Why must we always think our culture is better? Of course, there are some sins committed by certain cultures which are recognized as horrific by most people and by most nations. I'm not talking about those, but I'm just talking about difference. Why must we always prove that we are the best, that ours is the best, our nation, our culture, etc.? Is it a stage in human evolution which all must pass through, this extremely intense egotism which totters like a tower to a future fall? It's a dangerous stage and one that DK is foreseeing for the future when there are many more integrated personalities.

Tại sao chúng ta luôn phải nghĩ rằng văn hóa của mình tốt hơn? Dĩ nhiên, có những tội lỗi do một số nền văn hóa gây ra mà phần lớn mọi người và các quốc gia đều nhìn nhận là kinh hoàng. Tôi không nói đến những điều đó, mà chỉ nói đến sự khác biệt. Tại sao chúng ta luôn phải chứng minh rằng mình là tốt nhất, rằng những gì thuộc về mình là tốt nhất, quốc gia mình, văn hóa mình, v.v.? Liệu đây có phải là một giai đoạn trong tiến hoá nhân loại mà tất cả đều phải trải qua, tính vị kỷ cực kỳ mãnh liệt này, chao đảo như một tòa tháp rồi sẽ sụp đổ trong tương lai? Đây là một giai đoạn nguy hiểm mà Chân sư DK đang tiên liệu cho tương lai, khi sẽ có nhiều phàm ngã tích hợp hơn nữa.

[97] In the future, the contributory factor in life must be emphasised and developed, and the good of the entire family of nations must be substituted for the good of one nation or a group of nations. The education of the public in this ideal necessitates no loss of national identity or individual culture. That must remain and be developed to its highest spiritual goal for the enriching and the collective good of all. It is only the motive for the emphasis of any specific racial and national culture which must be changed.

[97] Trong tương lai, yếu tố đóng góp trong đời sống phải được nhấn mạnhvà phát triển, và lợi ích của toàn thể gia đình các quốc gia phải thay thế lợi ích của một quốc gia hay một nhóm quốc gia. Việc giáo dục công chúng theo lý tưởng này không đòi hỏi phải đánh mất bản sắc dân tộc hay nền văn hóa riêng. Những điều đó phảiđược giữ gìn và phát triển đến mục tiêu tinh thần cao nhất, nhằm làm phong phú đời sống và đem lại lợi ích chung cho tất cả. Chỉ động cơ nhấn mạnh một nền văn hóa chủng tộc và dântộc cụ thể nào đó mới phải thay đổi.

In other words, cooperation instead of competition.

Nói cách khác, hợp tác thay cho cạnh tranh.

And when you have, maybe people press themselves harder in competitive situations, but as Master Morya tells us, the time is coming when people will compete with each other. It sounds contradictory. They will compete with each other to do good. So, the friendly rivalry, we might say, and they will press themselves into energetic pursuits of the new and better way. And if they happen to win a medal or two along the way, okay, you can't make things immediately less childish. One has to grow out of those attitudes.

Có lẽ người ta thúc đẩy bản thân mạnh mẽ hơn trong những hoàn cảnh cạnh tranh, nhưng như Chân sư Morya nói với chúng ta, sẽ đến lúc mọi người cạnh tranh với nhau. Nghe có vẻ mâu thuẫn. Họ sẽ cạnh tranh với nhau để làm điều thiện. Vì vậy, có thể gọi đó là sự thi đua thân thiện, và họ sẽ thôi thúc bản thân tích cực theo đuổi con đường mới mẻ và tốt đẹp hơn. Nếu trên đường đi, họ có giành được một vài huy chương, thì cũng được; không thể lập tức khiến mọi thứ bớt trẻ con đi. Người ta phải trưởng thành để vượt qua những thái độ ấy.

You see how people hold the Oscar they receive or they kiss the Oscar or they have been given a gold medal and they kiss the gold medal and or they hold a trophy aloft. It's a stage. It's okay. It can be psychologically meaningful to have an object which signifies excellence and attainment and the sacrifice that went into achieving that excellence and attainment. But we live in a human family, some of whom are children because of fewer incarnational cycles, some of whom are adolescents, some of whom are young people, as it were, some of whom have gained status. They are rich young people, their degree of issues.

Các bạn thấy người ta ôm tượng Oscar mà họ nhận được, hoặc hôn tượng Oscar, hay khi được trao huy chương vàng thì hôn tấm huy chương, hoặc giơ cao chiếc cúp. Đó là một giai đoạn. Điều ấy cũng được. Về mặt tâm lý, việc có một vật tượng trưng cho sự xuất sắc, thành tựu và những hi sinh để đạt được sự xuất sắc và thành tựu ấy có thể mang ý nghĩa. Nhưng chúng ta sống trong một gia đình nhân loại, trong đó có những người là trẻ nhỏ vì trải qua ít chu kỳ lâm phàm hơn, có những người là thiếu niên, có những người có thể nói là thanh niên, có những người đã đạt được địa vị. Họ là những thanh niên giàu có, với những vấn đề ở mức độ của họ.

Some of whom are the mature sages that have lived through a great deal and offer wise sage advice to those who are up and coming. It's all a question of how many incarnations we have experienced and what we have done through our free will with those incarnations. As Manly Hall once said, he said, where you are is precisely the effect of what you've done with your opportunities. Excuse me. So, we really do have to think about how to get along, how to cooperate, how to have right human relations. Ultimately take away the

Có những người là các bậc hiền triết trưởng thành, đã trải qua rất nhiều điều và đưa ra lời khuyên minh triết cho những người đang vươn lên. Tất cả tùy thuộc vào việc chúng ta đã trải qua bao nhiêu kiếp lâm phàm và đã dùng ý chí tự do của mình làm gì với những kiếp lâm phàm ấy. Như Manly Hall từng nói, vị trí hiện tại của mỗi người chính là kết quả của những gì người ấy đã làm với các cơ hội của mình. Vì vậy, chúng ta thực sự phải suy nghĩ về cách sống hòa thuận, cách hợp tác, cách có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Sau cùng, khi gạt bỏ những

distinctions which perception recommends to our mind and we're all one thing anyway.

sự phân biệt mà tri giác gợi ra cho thể trí, thì dù sao tất cả chúng ta cũng là một.

Now, that's a platitude until it's realized. And how to realize it, how to find that common ground which is sameness in beingness. You can call it whatever you like, but it is finding our root identity and realizing that it's absolutely no different from anybody else's and that all distinction is a temporary, mayavic condition for the game that we play in each universe, but it's unreal in the sense of root reality.

Đó vẫn là một lời sáo rỗng cho đến khi được chứng nghiệm. Và làm sao chứng nghiệm điều đó, làm sao tìm ra nền tảng chung ấy, vốn là sự đồng nhất trong bản thể? Các bạn có thể gọi nó bằng bất kỳ tên gì mình muốn, nhưng điều cốt yếu là tìm ra bản sắc căn nguyên của chúng ta và nhận ra rằng nó hoàn toàn không khác bản sắc căn nguyên của bất cứ ai khác; rằng mọi sự phân biệt chỉ là một trạng thái tạm thời thuộc ảo lực, phục vụ trò chơi chúng ta tham gia trong mỗi vũ trụ, nhưng xét theo thực tại căn nguyên thì chúng không có thật.

[98] The family of nations, viewed as a unit, its correct and proper interrelation, and the shouldering of responsibility for the one, or for the weak, must be the realised goal of all national enterprise;

[98] Gia đình các quốc gia, khi được xem là một đơn vị, mối tương quan đúng đắn và thích hợp giữa các thành viên, cùng việc gánh vác trách nhiệm đối với một thành viên, hay đối với những thành viên yếu kém, phải là mục tiêu được nhận thức rõcủa mọihoạt động quốc gia;

This is, he's pointing the way to a better humanity.

Ở đây, Ngài đang chỉ đường hướng tới một nhân loại tốt đẹp hơn.

[99] the resources of the entire planet must be shared collectively and it must be increasingly realised that the products of the earth, the gifts of the soil, the intellectual heritage of the nations, belong to the whole of mankind and to no one nation exclusively.

[99] tài nguyên của toàn hành tinh phải được chia sẻ chung, và ngày càng phải nhận rarằng những sản vật của Trái Đất, những tặng phẩm của đất đai, di sản trí tuệ của các dân tộc đều thuộc về toàn thể nhân loại, chứ không dành riêng cho bất kỳ quốc gia nào.

It's just, it's just so obvious. This is the overcoming of the great heresy of separateness. And our perceptual mechanism induces in us separative perception. In other words, we don't succeed in making the many that we perceive into the one who is.

Điều đó quá hiển nhiên. Đây là sự vượt qua Đại Tà thuyết về tính chia rẽ. Và bộ máy tri giác của chúng ta gây ra trong chúng ta lối tri giác chia rẽ. Nói cách khác, chúng ta chưa thành công trong việc hợp nhất cái nhiều mà mình tri giác thành Đấng Duy Nhất đang hiện hữu.

But under the second ray mantram, and those seven mantrams each for a ray, when we are told

Nhưng trong mantram cung hai, thuộc bảy mantram, mỗi cung một mantram, khi chúng ta được bảo rằng

Naught is but Me.

Không có gì ngoài Ta.

that's a very serious statement and should not be allowed to remain as a platitude in our minds. It should be wrought out into living experience by whatever means you can find. Maybe everybody has a different way, but maybe not everybody realizes how important it is to prove to oneself that

thì đó là một lời khẳng định hết sức nghiêm túc, và chúng ta không nên để nó mãi là lời sáo rỗng trong thể trí. Cần biến nó thành kinh nghiệm sống bằng bất cứ phương cách nào các bạn có thể tìm được. Có lẽ mỗi người có một cách khác nhau, nhưng có lẽ không phải ai cũng nhận ra tầm quan trọng của việc tự chứng minh cho mình rằng

Naught is but Me.

Không có gì ngoài Ta.

It takes a particular kind of meditation which blots out distinction. I think that word blot, blotting out is important. And I just, it's in *Rays and Initiations*.

Điều đó đòi hỏi một kiểu tham thiền đặc biệt, xóa nhòa mọi sự phân biệt. Tôi nghĩ từ xóa, xóa nhòa, rất quan trọng. Điều đó nằm trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*.

Let's see what it says there. I'll just use the word blotting. There's eight references. Blotting out all form. Well, that's it. In *The Reappearance of the Christ*. The blotting out of the soul light and the light of the monad. Blotting out the light of form. So blotting out the many in favor of the one. Blotting out all form. There we go. *Rays and the Initiations*. Blotting out of the light of form. Blotting out the light of form. Blotting out all form. And blotting out all form. I think we get the idea.

Hãy xem ở đó nói gì. Tôi sẽ dùng từ xóa nhòa để tìm. Có tám chỗ nhắc đến. Xóa nhòa mọi hình tướng. Đúng là vậy. Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Sự xóa nhòa ánh sáng linh hồn và ánh sáng của chân thần. Xóa nhòa ánh sáng của hình tướng. Như vậy là xóa nhòa cái nhiều để nhường chỗ cho cái một. Xóa nhòa mọi hình tướng. Đây rồi. *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*. Sự xóa nhòa ánh sáng của hình tướng. Xóa nhòa ánh sáng của hình tướng. Xóa nhòa mọi hình tướng. Và xóa nhòa mọi hình tướng. Tôi nghĩ chúng ta đã nắm được ý.

When we live the life and perception, really self-perception of the spirit, we manage to blot out all form and to foresee the one and then be the one. Anyway, this all belongs to everybody. Some people would consider, because it's so animated by ownership, that this is, oh, this is really worse than

Khi sống đời sống và tri giác của tinh thần, thực ra là sự tự tri giác của tinh thần, chúng ta có thể xóa nhòa mọi hình tướng, thấy trước Đấng Duy Nhất, rồi trở thành Đấng Duy Nhất. Dù sao, tất cả những điều này đều thuộc về mọi người. Một số người, vì quá bị tinh thần sở hữu thôi thúc, sẽ cho rằng điều

communism. I guess there has to be a private aspect to life too. You're not necessarily going to share toothbrushes. But other things can be used by everybody. And this means that the selfishness which separates human beings from the means of living will end. He goes on.

này thực sự còn tệ hơn chủ nghĩa cộng sản. Tôi cho rằng đời sống cũng phải có phương diện riêng tư. Không nhất thiết phải dùng chung bàn chải đánh răng. Nhưng những thứ khác thì mọi người đều có thể sử dụng. Và điều này có nghĩa là tính ích kỷ vốn ngăn cách con người với các phương tiện sinh sống sẽ chấm dứt. Ngài nói tiếp.

No nation liveth unto itself anymore than any individual can happily so live. People try, they isolate themselves, but there is no happiness in it. Even the yogi in the cave, Master Morya will tell us, is intimately connected with all that he imagines and he is in many places simultaneously. He's projected his presence. He's not living unto himself. No nation liveth unto itself anymore

Không quốc gia nào chỉ sống cho riêng mình, cũng như không cá nhân nào có thể sống như thế mà hạnh phúc. Người ta cố làm vậy, tự cô lập mình, nhưng trong đó không có hạnh phúc. Ngay cả hành giả yoga trong hang động, như Chân sư Morya nói với chúng ta, cũng gắn bó mật thiết với tất cả những gì mình tưởng tượng, và đồng thời hiện diện ở nhiều nơi. Người ấy đã phóng chiếu sự hiện diện của mình. Người ấy không chỉ sống cho riêng mình. Không quốc gia nào chỉ sống cho riêng mình, cũng như không

[100] than any individual can happily so live; the nation or individual who attempts so to do must [Page 374] inevitably perish off the face of the earth.

[100] hơn bất kỳ cá nhân nào có thể sống hạnh phúc như thế; quốc gia hay cá nhân cố gắng làm như vậy [Page 374]tất yếu phải biến mất khỏi mặtđất.

The divine circulatory flow will be interrupted. The flow of energy will be interrupted.

Dòng lưu chuyển thiêng liêng sẽ gián đoạn. Dòng năng lượng sẽ gián đoạn.

The flow of food will be interrupted. Life cannot be sustained.

Dòng cung ứng lương thực sẽ gián đoạn. Sự sống không thể được duy trì.

[101] All nations have made this selfish attempt, as history, ancient and modern, goes to prove. Their tradition, their resources, their national genius, their past history, their mineral and agricultural products, their strategic position on the planet, have been used in past centuries for the benefit of the nation claiming them; they have been exploited for the increase

[101] Mọi quốc gia đều đã thực hiện nỗ lực ích kỷ này, như lịch sử cổ đại và hiện đại chứng minh. Truyền thống, tài nguyên, tài năng dân tộc, lịch sử quá khứ, những sản phẩm khoáng sản và nông nghiệp, cùng vị trí chiến lược của họ trên hành tinh, trong những thế kỷ qua đều được sử dụng vì lợi ích của quốc gia tự nhận chúng là của mình; người ta đã khai thác chúng để gia

of the power of that nation at the expense of the suffering of others. This is the sin which Germany is today committing, aided by Japan and

tăng quyền lực của quốc gia ấy bằng cái giá là sự đau khổ của những quốc gia khác. Đó là tội lỗi mà nước Đức ngày nay đang phạm phải, với sự hỗ trợ của NhậtBản và

I guess Italy just is the younger brother here, the younger brother in evil, and is just not living up to the evil achieved in the other countries, thank goodness,

Tôi cho rằng ở đây Ý chỉ là người em, người em trong điều ác, và thật may, chưa đạt tới mức độ ác độc của những nước kia,

and

và

[102] feebly followed by Italy. Power politics, the exploitation of the weak, aggression, economic selfishness, ideals based on pure commercialism and materialistic and territorial goals colour all the past history of mankind in both hemispheres, and have laid the foundation for the present war.

[102] sự hùa theo yếu ớt của Ý. Chính trị cường quyền, việc bóc lột kẻ yếu, hành động xâm lược, lòng ích kỷ về kinh tế, những lý tưởng dựa trên chủ nghĩa thương mại thuần túy cùng các mục tiêu duy vật và lãnh thổ đã nhuốm màu toàn bộ lịch sử quá khứ của nhân loại ở cả hai bán cầu, và đặt nền móng cho cuộc chiến hiện nay.

So all of this is how nations need to be compared with how they presently are. Isolation cannot be The Rule.

Vì vậy, tất cả những điều này cho thấy các quốc gia cần trở nên như thế nào so với tình trạng hiện tại của họ. Sự cô lập không thể là quy luật.

And of course, in that very human sign Leo, there is a stage which conduces to this type of isolation and egotism and dominance,

Và dĩ nhiên, trong dấu hiệu Sư Tử rất đậm tính con người ấy, có một giai đoạn dẫn tới kiểu cô lập, vị kỷ và thống trị này,

Let other forms exist. I rule.

Cứ để những hình tướng khác tồn tại. Ta cai quản.

This is a Leonian mantram which I think was very operative in the days of Rome and certainly in the minds of powerful national fanatics who extended their own ego, lower ego to the fate of the nation and the dominance of their nation was seen as their own dominance. I think Mussolini, a Leo, he had a lot of that too. And we see that in Tojo, we see that in Hitler.

Đây là một mantram của Sư Tử mà tôi nghĩ đã tác động rất mạnh trong thời La Mã, và chắc chắn trong thể trí của những kẻ cuồng tín dân tộc đầy quyền lực, những người đã mở rộng cái tôi, phàm ngã của mình, đến tận vận mệnh quốc gia, và xem sự thống trị của quốc gia là sự thống trị của chính mình. Tôi nghĩ Mussolini, một người thuộc dấu hiệu Sư Tử, cũng có rất nhiều đặc điểm ấy. Và chúng ta thấy điều đó ở Tojo, thấy điều đó ở Hitler.

We saw that in the French kings when cosmic evil was rampant. We saw this in the Roman emperors after the senate was no more and representation of the people faded away and The Rule of the emperor became absolute. We probably have seen this in Atlantis. I'm sure that those 12 leaders, six in the east, six in the west, have also learned a lot about how to be more egotistical. So it's amazing to see the two paths diverging and that we always have to choose which path we will tread.

Chúng ta đã thấy điều đó ở các vua Pháp khi cái ác vũ trụ hoành hành. Chúng ta đã thấy điều đó ở các hoàng đế La Mã sau khi viện nguyên lão không còn nữa, quyền đại diện của người dân phai nhạt và sự cai trị của hoàng đế trở nên tuyệt đối. Có lẽ chúng ta đã thấy điều này ở Atlantis. Tôi chắc rằng mười hai nhà lãnh đạo ấy, sáu ở phương đông, sáu ở phương tây, cũng đã học được rất nhiều về cách trở nên vị kỷ hơn. Vì vậy, thật đáng kinh ngạc khi thấy hai con đường phân rẽ, và chúng ta luôn phải chọn con đường mình sẽ bước đi.

Now, you can't read and study Master DK for very long and think it would be just a fine thing to tread the left-hand path. No, we can't do that. It would be too much of an irritation for the person who really thought that was what he must do. So there has to be, let's just say, redemption.

Các bạn không thể đọc và nghiên cứu Chân sư DK lâu dài mà vẫn nghĩ rằng bước trên tả đạo là một điều tốt đẹp. Không, chúng ta không thể làm thế. Điều đó sẽ quá khó chịu đối với người thực sự nghĩ rằng mình phải đi theo con đường ấy. Vì vậy, phải có sự cứu chuộc.

Okay. Redemption of the nations comes with the understanding that each of them is a part within an international whole. But so it goes with the individual human being? That egotistical phase is sort of insufferable and it makes a person in a way untouchable, as DK said when reviewing the psychopathologies of the different rays. When rays one and five combine, those two rays being the rays particularly associated with the forces of materialism and the Black Lodge, a man

Sự cứu chuộc các quốc gia đến cùng với sự thấu hiểu rằng mỗi quốc gia là một bộ phận trong toàn thể quốc tế. Nhưng đối với từng con người thì cũng như vậy, phải không? Giai đoạn vị kỷ ấy có phần không thể chịu nổi, và theo một nghĩa nào đó, nó khiến một người trở nên bất khả tiếp cận, như Chân sư DK đã nói khi xem xét các dạng bệnh lý tâm thần của những cung khác nhau. Khi cung một và cung năm kết hợp, hai cung này đặc biệt liên hệ với các mãnh lực của chủ nghĩa

makes himself untouchable, DK says. And then the other rays have their own liabilities. So we can say here that four hours are, or three hours.

duy vật và Hắc đoàn, con người tự khiến mình trở nên bất khả tiếp cận, Chân sư DK nói vậy. Rồi những cung khác cũng có những nhược điểm riêng. Vậy ở đây chúng ta có thể nói rằng bốn giờ đã, hay ba giờ.

Yeah. My wish, huh? Three hours are now complete. Well, he's really analyzing the nations. He began to really look at this in a detailed manner following the war with *The Destiny of the Nations*. And the potentials of the nations are given. Not all nations, so many have appeared upon the world stage now, but many of the long-abiding nations and certainly the more powerful and can one say more important nations or more advanced nations, they are there in his analysis and the troubles between them are also detailed.

Đó là mong muốn của tôi chăng? Đến đây đã hết ba giờ. Ngài đang thực sự phân tích các quốc gia. Sau chiến tranh, Ngài bắt đầu xem xét điều này thật chi tiết trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*. Và tiềm năng của các quốc gia được trình bày. Không phải mọi quốc gia, vì hiện nay rất nhiều quốc gia đã xuất hiện trên vũ đài thế giới, nhưng nhiều quốc gia tồn tại lâu đời, và chắc chắn những quốc gia hùng mạnh hơn, và có thể nói là quan trọng hơn hay tiến bộ hơn, đều có trong sự phân tích của Ngài; những vấn đề giữa họ cũng được trình bày chi tiết.

So my intention has been to try to read from *The Destiny of the Nations* as we do our Soul of Humanity meditations. We have to understand the context in which we live. We live in a huge group. The group is the universe and we live in many, many, many lesser groups and increasingly we have to understand our relation to these encompassing groups and understand our relation relationship in a harmonious way. And that is not, it's not yet the case. Still the spirit of competition.

Vì vậy, ý định của tôi là cố gắng đọc *Vận Mệnh của Các Quốc Gia* khi chúng ta thực hiện các bài tham thiền Linh Hồn Nhân Loại. Chúng ta phải thấu hiểu bối cảnh mình đang sống. Chúng ta sống trong một nhóm vô cùng lớn. Nhóm ấy là vũ trụ, và chúng ta sống trong rất, rất, rất nhiều nhóm nhỏ hơn; chúng ta ngày càng phải thấu hiểu mối quan hệ của mình với những nhóm bao hàm ấy, và thấu hiểu mối quan hệ đó một cách hài hòa. Điều đó vẫn chưa diễn ra. Tinh thần cạnh tranh vẫn còn.

I'd say, maybe it should be left to sports where the excellence of the physical body, etheric physical alignment, the prowess of the body under the will, those are desirable things and it's a game after all. Now, I don't think we should turn international relations into a game and we can't turn our relations to other human beings into a game where you're either a winner or a loser. It's so primitive, isn't it? When you really stop to think about it, you think, hey, wait a second,

Tôi cho rằng có lẽ nên dành tinh thần ấy cho thể thao, nơi sự xuất sắc của thể xác, sự chỉnh hợp giữa thể dĩ thái và thể xác, năng lực của thân thể dưới sự điều khiển của ý chí đều là những điều đáng mong muốn, và dù sao đó cũng là một trò chơi. Tôi không nghĩ chúng ta nên biến các quan hệ quốc tế thành một trò chơi, và chúng ta không thể biến quan hệ của mình với những người khác thành một trò chơi mà trong đó người ta hoặc thắng hoặc thua. Điều ấy quá sơ khai,

there's only one being in all of this cosmos and beyond, only one.

phải không? Khi thực sự dừng lại để suy nghĩ, các bạn sẽ nghĩ: hãy khoan, chỉ có một Sinh Mệnh duy nhất trong toàn bộ vũ trụ này và vượt ngoài vũ trụ, chỉ một mà thôi.

So who's the winner really? And why be the winner? What does it do? Well, what? You'll get more of something that feeds your desires and of course all of that more that you get will disappear and you cannot take anything but achievement with you as you vacate the body. You can only take the qualities which you used in this incarnation. And pretty much the positive qualities into the causal body and the negative ones as residual in the permanent atoms to be dealt with or within the atomic triangle to be dealt with at some point.

Vậy thực sự ai là người thắng? Và tại sao phải là người thắng? Điều đó đem lại gì? Các bạn sẽ nhận được nhiều hơn thứ gì đó nuôi dưỡng những dục vọng của mình, và dĩ nhiên, tất cả những gì có thêm ấy rồi sẽ biến mất; khi rời bỏ thân thể, các bạn không thể mang theo bất cứ điều gì ngoài thành tựu. Các bạn chỉ có thể mang theo những phẩm tính mình đã vận dụng trong kiếp lâm phàm này. Phần lớn những phẩm tính tích cực đi vào thể nguyên nhân, còn những phẩm tính tiêu cực lưu lại như phần dư tồn trong các Nguyên tử trường tồn, hoặc trong tam giác nguyên tử, để được xử lý vào một lúc nào đó.

But what should it profit a man if he gain the whole world and lose his own soul? That's the, that's the mantra that should guide us whenever contemplating thoughts of aggression. It's not just on the battlefields of the world. You may want somebody else's job. You might try to maneuver them out of their position. You may want to be on top, for no other reason than being on top, not because you necessarily have something of value for the whole that you might be influencing. It's just an ego gratification, lower ego. See, higher ego gratification is the soul.

Nhưng một người được cả thế gian mà đánh mất linh hồn mình thì có ích gì? Đó là mantram nên dẫn dắt chúng ta mỗi khi suy tính chuyện xâm lấn. Điều này không chỉ xảy ra trên các chiến trường của thế giới. Các bạn có thể muốn công việc của người khác. Các bạn có thể tìm cách đẩy họ ra khỏi vị trí của họ. Các bạn có thể muốn đứng trên hết, chỉ vì muốn đứng trên hết, chứ không nhất thiết vì mình có điều gì giá trị để đóng góp cho toàn thể mà mình có thể ảnh hưởng đến. Đó chỉ là sự thỏa mãn cái tôi, phàm ngã. Còn sự thỏa mãn chân ngã thì thuộc về linh hồn.

That's different. So I always have to specify between lower ego and higher ego, mostly when the term ego is used in Master DK's work. It is meant to be the soul. So we get, we start to get the picture of where humanity really is and what it can lead to if the bad old ways are perpetuated. Some nations, particularly the great democracies like the British Commonwealth, sometimes we refer

Điều đó khác. Vì vậy, tôi luôn phải phân biệt rõ giữa phàm ngã và chân ngã; phần lớn khi thuật ngữ chân ngã được dùng trong tác phẩm của Chân sư DK, nó có nghĩa là linh hồn. Như vậy, chúng ta bắt đầu hình dung được nhân loại thực sự đang ở đâu, và điều đó có thể dẫn tới đâu nếu những lề lối cũ xấu xa vẫn tiếp diễn. Một số quốc gia, đặc biệt là các nền dân chủ lớn như Khối Thịnh vượng

to Great Britain, the British Commonwealth, the British Empire, I'd say these days were much more in a reduced Commonwealth.

chung Anh, đôi khi chúng ta nói đến Đại Anh, Khối Thịnh vượng chung Anh, Đế quốc Anh; tôi cho rằng ngày nay chúng ta đang nói nhiều hơn đến một Khối Thịnh vượng chung đã thu hẹp đáng kể.

who are the trade partners and are those trade partners based upon the old colonization of various areas? Anyway, this would include of course Australia and Canada and some other places and and perhaps India at one time, though certainly no longer. The liberation of India from Britain did occur.

Các đối tác thương mại là ai, và những quan hệ đối tác thương mại ấy có dựa trên việc thực dân hóa các vùng khác nhau trước đây không? Dù sao, dĩ nhiên trong đó có Úc, Canada và một số nơi khác, có lẽ cả Ấn Độ vào một thời điểm trước đây, dù chắc chắn hiện nay không còn nữa. Ấn Độ đã giành được độc lập khỏi Anh.

[103] Some nations, particularly the great democracies, like the British Commonwealth of Nations and the United States of America, now realise that these attitudes and activities must end and that the hope of the world lies in the spread of right human relations, in economic interchange, broad unselfish international politics and the growth of the spirit of cooperation.

[103] Hiện nay, một số quốc gia, đặc biệt là các nền dân chủ lớn như Khối Thịnh Vượng Chung Anh và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhận rarằng những thái độ và hoạt động này phải chấm dứt, và hy vọng của thế giới nằm ở sự lan rộng của những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, ở trao đổi kinh tế, ở nền chính trị quốc tế rộng mở, không ích kỷ và ở sự phát triển của tinh thần hợp tác.

Well, when Roosevelt and Churchill representing these two power centers met on the high seas and the Four Freedoms and the Atlantic Charter emerged, well, that was the signal that these groupings had realized that the old selfishness had to end. Just like people are at all different stages of realization, so are nations. We have nations today in appear in the attitude of resistance and self-protective nationalism and we have others that are reaching out towards other nations for selfish reasons and some for unselfish reasons, although maybe not so many. So we cannot have power politics, the exploitation of the weak, aggression, economic selfishness, ideals based on pure commercialism and materialistic territorial goals.

Khi Roosevelt và Churchill, đại diện cho hai trung tâm quyền lực này, gặp nhau trên biển khơi, rồi Bốn Quyền Tự Do và Hiến chương Đại Tây Dương ra đời, đó là dấu hiệu cho thấy các khối này đã nhận ra rằng tính ích kỷ cũ phải chấm dứt. Cũng như con người ở những giai đoạn nhận thức khác nhau, các quốc gia cũng vậy. Ngày nay, chúng ta có những quốc gia biểu lộ thái độ chống đối và chủ nghĩa dân tộc tự vệ; có những quốc gia khác đang vươn tới các quốc gia khác vì những lý do ích kỷ, và một số vì những lý do vô vị kỷ, dù có lẽ không nhiều lắm. Vì vậy, chúng ta không thể chấp nhận chính trị cường quyền, sự bóc lột kẻ yếu, hành vi xâm lược, tính ích kỷ về kinh tế, những lý tưởng dựa trên chủ nghĩa thương mại thuần túy cùng các mục tiêu duy vật và lãnh thổ.

We cannot have those attitudes perpetuated, but evolution is long and many are the incarnations and slow has been the progress of man and sometimes very slow, painfully slow, as DK says, because all have sinned and humanity has, in the words of The Tibetan, erred grievously. Maybe one doesn't even want to get into what all of that is, but we will see it one day.

Chúng ta không thể để những thái độ ấy tiếp diễn, nhưng tiến hoá thì dài lâu, những kiếp lâm phàm thì nhiều, và sự tiến bộ của con người vẫn chậm chạp, đôi khi rất chậm, chậm đến đau lòng, như Chân sư DK nói, bởi tất cả đều đã phạm tội, và nhân loại, theo lời Chân sư Tây Tạng, đã lầm lỗi nghiêm trọng. Có lẽ người ta thậm chí không muốn đi sâu vào tất cả những điều đó, nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ thấy.

So the great democracies set themselves against this selfish attitude, even though of course there are selfish people within everyone and now a lot of these selfish people are fighting back and trying to prevent the great democracies from moving into their the heritage of their soul. Now, that cannot be allowed and something has to be realized, no matter what language we use, that there are forces which are driving the democracies backward into a lesser condition and lower states and different people on different rays are realizing this now.

Vì vậy, các nền dân chủ lớn đã đứng lên chống lại thái độ ích kỷ này, dù dĩ nhiên trong mỗi nền dân chủ đều có những người ích kỷ; và hiện nay, nhiều người trong số họ đang chống trả, cố ngăn cản các nền dân chủ lớn tiến vào di sản linh hồn của mình. Không thể để điều đó xảy ra, và bất kể dùng ngôn ngữ nào, chúng ta cũng phải nhận ra rằng có những mãnh lực đang đẩy các nền dân chủ lùi về một tình trạng thấp kém hơn và những trạng thái thấp hơn; hiện nay, những người thuộc các cung khác nhau đang nhận ra điều này.

So the real hope is

Vì vậy, niềm hi vọng thực sự là

the spread of right human relations, in economic interchange, broad unselfish international politics and the growth of the spirit of cooperation.

sự lan rộng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, ở sự trao đổi kinh tế, nền chính trị quốc tế rộng mở và vô vị kỷ, cùng sự phát triển của tinh thần hợp tác.

That is what the more mature among the nations have to realize.

Đó là điều những quốc gia trưởng thành hơn phải nhận ra.

[104] They believe unalterably, and as a basic national policy, in the rights of the individual and that the State exists for the benefit of that individual; to that they add the belief that the State also exists for the benefit of all other states and for humanity as a whole.

[104] Họ tin tưởng không lay chuyển vào các quyền của cá nhân và vào việc Nhà nước tồn tại vì lợi ích của cá nhân ấy, lấy đó làm chính sách quốc gia căn bản; bên cạnh đó, họ còn tin rằng Nhà nước cũng tồn tại vì lợi ích của tất cả các nhà nước khác và của toàn thể nhân loại.

So this is the ideal attitude and it is, so let's call it ideal unselfish attitude.

Vì vậy, đây là thái độ lý tưởng; chúng ta hãy gọi nó là thái độ vô vị kỷ lý tưởng.

And the Christ has achieved the maximum of this as far as our present humanity is concerned. He is the man for others. Sometimes we go to a convent up in Tromsø, Norway, and hear the nuns singing vespers and I think the name of the group is, it means all for you, for you everything. It gives the altruistic attitude. I'm here for your sake.

Và xét trong phạm vi nhân loại hiện nay của chúng ta, Đức Christ đã đạt tới mức cao nhất của thái độ này. Ngài là con người vì tha nhân. Đôi khi chúng tôi đến một tu viện ở Tromsø, Na Uy, và nghe các nữ tu hát kinh chiều; tôi nghĩ tên của cộng đoàn ấy có nghĩa là tất cả vì Ngài, mọi sự vì Ngài. Điều đó thể hiện thái độ vị tha. Tôi ở đây vì người.

And as we see what DK describes here as what the state should be for the individual and for the benefit of

Và khi nhìn vào điều Chân sư DK mô tả ở đây về vai trò mà nhà nước nên có đối với cá nhân và vì lợi ích của

other states and for humanity as a whole.

các nhà nước khác và của toàn thể nhân loại.

we have to say this is the Christ-like position. And I'll say, I'll say that. The preceding is the Christ-like position. But

chúng ta phải nói rằng đây là lập trường noi theo Đức Christ. Và tôi sẽ nói như vậy. Những điều vừa nêu là lập trường noi theo Đức Christ. Nhưng

[105] Other nations, such as the Axis Powers, are violently crystallising the ancient viewpoints,

[105] Nhữngquốc gia khác, chẳng hạn các Cường quốc phe Trục, đang quyết liệt kết tinhnhững quan điểm cổ xưa,

Back to the good old days of Atlantis, huh? Emphasizing

Quay lại những ngày xưa tốt đẹp của Atlantis, phải không? Nhấn mạnh

[106] the worst aspects of the old and evil order, and are aggressively grasping all that they can for themselves. They regard

[106] những phương diện tồi tệ nhất của trật tự cũ và tà ác, đồng thời hung hăng chiếm đoạt cho mình mọi thứ có thể. Họ

the individual as of no value and hold that he exists only for the benefit of the State; they believe that the State is the sole unit of importance, and that only their particular state counts. They divide the family of nations into a superstate for the control of Europe and another for Asia, and regard all other states as slave states; they would perpetuate the ancient evil of force and war and would and do resort to unheard-of cruelties in the effort to raise their state to supreme eminence.

xem cá nhân là vô giá trị và cho rằng y chỉ tồn tại vì lợi ích của Nhà nước; họ tin rằng Nhà nước là đơn vị quan trọng duy nhất, và chỉ nhà nước riêng của họ mới đáng kể. Họ chia gia đình các quốc gia thành một siêu nhà nước kiểm soát châu Âu và một siêu nhà nước khác kiểm soát châuÁ, đồng thời xem mọi nhà nước khác là những nhà nước nô lệ; họ muốn duy trì mãi điều ác lâu đời của bạo lực và chiến tranh, sẵn sàng và thực sự sử dụng những hành vi tàn bạo chưa từng nghe thấy để đưa nhà nước của mình lên địa vị tối cao.

Well, there we have it.

Đó, chúng ta thấy rõ rồi.

it's, the two paths are just amazingly clear and although there's a bit of the muddying of the waters right now and maybe no state at the present time can be seen to be as evil as those Axis powers, especially Germany and Japan at the time and under that leadership, still those tendencies are there because the cruel dark powers have not been defeated. Wicked pride and hateful lust and the place of endless death. That's how DK describes their origin, their place and their expression. So just to think that we could be living under that. Now, sub-nations do enslave half their people.

Hai con đường rõ ràng đến kinh ngạc; và dù hiện nay tình hình có phần bị làm cho mập mờ, có lẽ không nhà nước nào lúc này có thể bị xem là ác độc như các cường quốc phe Trục ấy, đặc biệt là Đức và Nhật Bản vào thời đó, dưới sự lãnh đạo ấy, thì những khuynh hướng đó vẫn còn, bởi các quyền lực bóng tối tàn bạo chưa bị đánh bại. Lòng kiêu hãnh độc ác, dục vọng đầy thù hận và chốn chết chóc vô tận. Đó là cách Chân sư DK mô tả nguồn gốc, nơi chốn và biểu hiện của chúng. Chỉ cần nghĩ rằng chúng ta có thể phải sống dưới ách ấy. Hiện nay, một số quốc gia đang bắt một nửa dân chúng của mình sống kiếp nô lệ.

I don't want to name names right now, but there are nations, maybe one in particular, where that kind of incredible enslavement is going on. An elite lives as they choose, benefiting completely from the slave labor of the others and that elite just doesn't see anything wrong with it. It's almost as if the leader is some kind of divine king. So we do have some very ignorant points of view within humanity still and those points of view which signal a low consciousness have to be ejected. So

Lúc này tôi không muốn nêu tên, nhưng có những quốc gia, có lẽ đặc biệt là một quốc gia, nơi tình trạng nô dịch khó tin ấy đang diễn ra. Một tầng lớp đặc quyền sống theo ý mình, hưởng trọn lợi ích từ lao động nô lệ của những người khác, và tầng lớp ấy hoàn toàn không thấy điều đó có gì sai trái. Gần như thể người lãnh đạo là một vị vua thiêng liêng nào đó. Vì vậy, trong nhân loại vẫn còn những quan điểm hết sức vô minh, và những quan điểm biểu thị tâm thức thấp kém ấy phải bị loại bỏ. Vì vậy

[107] This is the old order which must pass, but its dangers must be recognised.

[107] Đó là trật tự cũ phải chấm dứt, nhưng những nguy cơ của nó phải được nhận diện.

Yeah. That's a danger and it's still a danger because it's built into human beings. It's what we call the old Adam, and the conviction of original sin, the sin of our origin. We don't really talk about Lunar Lords, lunar vehicles, the Moon Chain, the Earth Chain. Religion doesn't get into that.

Đó là một mối nguy, và nó vẫn là một mối nguy vì đã ăn sâu trong con người. Đó là điều chúng ta gọi là Adam cũ, và niềm xác tín về tội nguyên tổ, tội lỗi từ nguồn gốc của chúng ta. Chúng ta không thực sự nói đến các nguyệt tinh quân, các hiện thể thái âm, Dãy Mặt Trăng, Dãy Địa Cầu. Tôn giáo không đi sâu vào những điều ấy.

They just say man is inherently and unavoidably sinful and therefore deserves a nice inferiority complex and can only be guided because of his sinfulness by an elite who knows how they became the elite, in the power struggle, but they are the priests and they can guide erring, sinning humanity along the way to salvation when otherwise they would naturally fall into the clutches of the devil. It's so simplistic.

Họ chỉ nói rằng con người vốn tội lỗi và không thể tránh khỏi tội lỗi, do đó xứng đáng mang một mặc cảm tự ti thật đậm, và vì tính tội lỗi ấy nên chỉ có thể được dẫn dắt bởi một tầng lớp đặc quyền; ai biết họ đã trở thành tầng lớp đặc quyền như thế nào trong cuộc tranh giành quyền lực, nhưng họ là các giáo sĩ, và họ có thể dẫn dắt nhân loại lầm lạc, tội lỗi trên đường đến sự cứu rỗi, vì nếu không thì con người đương nhiên sẽ rơi vào nanh vuốt của ma quỷ. Điều đó quá đơn giản hóa.

It is to any any thinker, it's an aggravation to have to see that people really are thinking that way and in the old days, and maybe in days to come, you never know, you would lose your life if you said opposite. What were Giordano Bruno's sins? That he was burned to death in the year 1600 at the beginning of what we call the Counter-Reformation in Catholicism. What were his sins? Well, he believed in an ever-expansive universe. He believed that not only was heliocentrism true, but the sun itself was relatively insignificant in the great collection of stars and suns.

Đối với bất kỳ người có tư duy nào, thật bực bội khi phải thấy người ta thực sự nghĩ như vậy; và ngày xưa, có lẽ cả trong những ngày sắp tới, ai mà biết được, người ta có thể mất mạng nếu nói điều ngược lại. Giordano Bruno đã phạm những tội gì mà ông bị thiêu chết vào năm 1600, vào đầu thời kỳ chúng ta gọi là Phản Cải cách trong Công giáo? Những tội của ông là gì? Ông tin vào một vũ trụ không ngừng mở rộng. Ông tin rằng không chỉ thuyết nhật tâm là đúng, mà bản thân mặt trời cũng tương đối nhỏ bé trong tập hợp vĩ đại của các vì sao và các mặt trời.

He believed in a bigger picture by far, which, in which humanity would have to find its humble position. Well, just take away pride

Ông tin vào một bức tranh rộng lớn hơn rất nhiều, trong đó nhân loại phải tìm ra vị trí khiêm nhường của mình. Chỉ cần gạt bỏ lòng

and take away ego inflation and insist upon humility and you will have a lot of enemies fast. Such is the condition of the human psyche, which hopefully Aquarius, in which the sun is in detriment, the egotistical sun, that aspect of it, hopefully that egotistical attitude will be reduced in Aquarius due to that detriment position, astrologically considered. So the abolishing of the old order, right. Takes a lot to wipe that off the face of the earth, doesn't it?

kiêu hãnh, gạt bỏ sự thổi phồng cái tôi và kiên quyết đề cao tính khiêm nhường, các bạn sẽ nhanh chóng có rất nhiều kẻ thù. Tâm lý con người là như vậy; hi vọng rằng trong Bảo Bình, nơi Mặt Trời ở vị trí thất thế, Mặt Trời vị kỷ, phương diện ấy của nó, hi vọng thái độ vị kỷ ấy sẽ giảm bớt trong Bảo Bình nhờ vị trí thất thế đó, xét về mặt chiêm tinh. Vì vậy, xóa bỏ trật tự cũ. Phải mất rất nhiều công sức mới xóa sạch được nó khỏi mặt đất, phải không?

[108] For its abolishing, the United Nations are fighting, but the difficulties are many, even though the spiritual strength of all good men is on their side and the Forces of Light are fighting to aid them.

[108] Các nước Liên Hiệp Quốc đang chiến đấu để xóa bỏ trật tự ấy, nhưng còn nhiều khó khăn, dù sức mạnh tinh thần của tất cả những người thiện lành đều đứng về phía họ và các Mãnh Lực Ánh Sáng đang chiến đấu để trợ giúp họ.

Who are the inner enemies of the Forces of Light? As Moria said, you trouble yourself about a few minor demons while the daggers of Satan are aimed at our backs. So it's a fight that's going on in the vicinity of Shamballa and in this case Satan does not mean the solar angels. It means the embodiment of evil, even that is a problematic term.

Ai là những kẻ thù bên trong của các Mãnh Lực Ánh Sáng? Như Chân sư Morya đã nói, các bạn lo lắng về vài con quỷ nhỏ trong khi những lưỡi dao găm của Satan đang chĩa vào lưng chúng ta. Vì vậy, có một cuộc chiến đang diễn ra trong vùng lân cận Shamballa, và trong trường hợp này, Satan không có nghĩa là các Thái dương Thiên Thần. Nó có nghĩa là hiện thân của cái ác, mà ngay cả thuật ngữ ấy cũng còn nhiều vấn đề.

[109] The nationalistic spirit is not dead as yet in any country.

[109] Tinh thần dân tộc chủ nghĩa vẫn chưa tiêu vong ở bất kỳ quốc gia nào. cần được thúc đẩy cho tiêu vong.

and when it dies, the whole of the humanity and the nations of human beings will be our concern. It seems so remote a possibility, but once we get into it looks more and more likely. So this nationalistic spirit must be helped to die.

và khi nó chết đi, toàn thể nhân loại và các quốc gia của con người sẽ là mối quan tâm của chúng ta. Khả năng ấy có vẻ quá xa vời, nhưng một khi chúng ta bắt tay vào, nó ngày càng có vẻ khả thi. Vì vậy, cần giúp tinh thần dân tộc chủ nghĩa này chết đi.

[110] Minorities with historical backgrounds but no territorial rights are

[110] Những nhóm thiểu số có cội nguồn lịch sử nhưng không có quyền lãnh thổ

clamouring for a place to call their own and in which to build

đang lớn tiếng đòi hỏimột nơi để gọi là của riêng mình và tại đó xây

a nation. Well, this is the Zionist movement of which DK did not approve and saying that the Jews of the world would be amazed to see how many nations would gladly take them in under good conditions. But certain forces came to bear and he said the shocking thing that those forces behind Zionism were the same forces as those behind the German aggression and the Nazism that arose in Germany.

một quốc gia. Đây là phong trào phục quốc Do Thái mà Chân sư DK không tán thành; Ngài nói rằng người Do Thái trên thế giới sẽ kinh ngạc khi thấy có bao nhiêu quốc gia sẵn lòng đón nhận họ trong những điều kiện tốt đẹp. Nhưng một số mãnh lực đã tác động, và Ngài đã nói một điều gây chấn động: những mãnh lực đứng sau chủ nghĩa phục quốc Do Thái cũng chính là những mãnh lực đứng sau cuộc xâm lược của Đức và chủ nghĩa Quốc xã trỗi dậy ở Đức.

That's that's a hard one to take, but again the teacher is trustworthy and anyway that these forces of darkness can sow discontent and division they will do so. So the nationalistic spirit

Điều đó khó chấp nhận, nhưng một lần nữa, vị huấn sư là đáng tin cậy; và bất cứ cách nào những mãnh lực bóng tối này có thể gieo rắc sự bất mãn và chia rẽ, chúng đều sẽ làm. Vì vậy, tinh thần dân tộc chủ nghĩa

must be helped to die.

cần được giúp cho chết đi.

Minorities with historical backgrounds but no territorial rights are clamouring for a place to call their own and in which to build

Những cộng đồng thiểu số có bề dày lịch sử nhưng không có quyền lãnh thổ đang lớn tiếng đòi một nơi để gọi là của mình và tại đó xây dựng

[111] up a nation.

[111] dựng một quốc gia.

No question he's talking about Israel, of course.

Dĩ nhiên, không nghi ngờ gì, Ngài đang nói đến Israel.

[112] The small nations are full of fear, wondering what place in the family of nations they will be permitted to hold, and whether the evil plans of the Germans will spare any of their citizens eventually to form a nation.

[112] Nhữngquốc gia nhỏ bé đầy sợ hãi, tự hỏi họ sẽ được phép giữ vị trí nào trong gia đình các quốc gia, và liệu những kế hoạch tà ác của người Đức có chừa lại bất kỳ công dân nào của họ để cuối cùng lập thành một quốc gia hay không.

The demand for national recognition is widespread. The emphasis upon humanity as the important unit is little heard. So

Đòi hỏi được công nhận là một quốc gia đang lan rộng. Ít khi nghe thấy sự nhấn mạnh rằng nhân loại mới là đơn vị quan trọng. Dù

anyway, we're trying to help the old nationalism to die. The anxiety is palpable in this. The insecurity is bearing down upon those who cannot possibly defend themselves against the German nation and its allies and its conscripted fighting groups in the various conquered countries. There's no way that they can resist. So and even today, look around the world, resurgent nationalism. When you hear the name America First, can you doubt that a nationalistic demon lies behind that one?

sao, chúng ta đang cố giúp chủ nghĩa dân tộc cũ chết đi. Có thể cảm nhận rõ nỗi lo âu ở đây. Sự bất an đang đè nặng lên những người hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước nước Đức, các đồng minh của Đức và các nhóm chiến đấu bị cưỡng bách tuyển mộ tại những nước bị chinh phục. Họ không có cách nào kháng cự. Và ngay cả ngày nay, hãy nhìn quanh thế giới, chủ nghĩa dân tộc đang trỗi dậy trở lại. Khi nghe cái tên Nước Mỹ Trên Hết, các bạn còn có thể nghi ngờ rằng một con quỷ dân tộc chủ nghĩa đang đứng đằng sau đó sao?

And China, Russia, maybe before long India, they will want their piece of the offered or possible hegemony. They want to be great. The lower ego wants to be great. And the word great is often used as when we look at civilizations and we call them great, or we look at our own accomplishments and we call them great, or when we flatter other people and use the word great to induce those others to help us because we think they are great. So we need certainly that adjusted sense of right proportion, which is the name that DK gives to true humility, an adjusted sense of right proportion.

Và Trung Quốc, Nga, có lẽ không lâu nữa là Ấn Độ, sẽ muốn phần của mình trong quyền bá chủ đang được đưa ra hoặc có thể đạt được. Họ muốn trở nên vĩ đại. Phàm ngã muốn trở nên vĩ đại. Và từ vĩ đại thường được dùng khi chúng ta nhìn vào các nền văn minh rồi gọi chúng là vĩ đại, hoặc nhìn vào những thành tựu của mình rồi gọi chúng là vĩ đại, hoặc khi tâng bốc người khác và dùng từ vĩ đại để khiến họ giúp mình vì chúng ta cho rằng họ vĩ đại. Vì vậy, chắc chắn chúng ta cần ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn, cách Chân sư DK gọi tính khiêm nhường chân chính: một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

But people don't like humility very much because if they adopt it, they're no longer great. But the whole, of course, is greater than any of the parts. And once they begin to identify as the group, as the nation, as humanity, as the whole, they will see a much more expansive identity replacing the one they had been so desperately trying to preserve. Okay, so under the present conditions, anticipation, anxiety, fear, nationalism. Okay, but nationalism still prominent. The nations,

Nhưng người ta không thích tính khiêm nhường lắm, bởi nếu có thái độ ấy thì họ không còn vĩ đại nữa. Tuy nhiên, dĩ nhiên toàn thể vĩ đại hơn bất kỳ bộ phận nào. Và một khi bắt đầu đồng hoá với nhóm, với quốc gia, với nhân loại, với toàn thể, họ sẽ thấy một bản sắc rộng lớn hơn rất nhiều thay thế cho bản sắc mà họ đã tuyệt vọng cố gìn giữ. Vì vậy, trong những điều kiện hiện nay, có sự mong đợi, lo âu, sợ hãi, chủ nghĩa dân tộc. Nhưng chủ nghĩa dân tộc vẫn nổi trội. Các quốc gia,

[113] Those nations impede the path of progress who live

This is so true.

I arrived at this just looking at the orientation of vision of those nations who have been succumbing to the cosmic evil.

Those nations impede the path of progress who live

[114] in the memory of their past history and boundaries and who look back upon what they call “a glorious past,” resting upon the recollection of national or empire rule over the weak.

We look back to the days of the unconquerable samurai. We look back to the glory of Rome. We look back to the kingdom of Israel when it had a real place in the world in Roman times, but it was always vulnerable, of course.

We and now and now in America the same thing. It's a little bit little bit stale by this time, but has everything to do with financial dominance. And people have been losing their financial power, in a more in a world which emphasizes increasingly a right distribution. DK told of the big distribution redistribution that was coming. A lot of people are not going to like that. They don't want power and financial power to be taken from them. So that glorious past, what was it for the French kings? I don't know. They were the glory. Did they look back to Charlemagne?

Well, I don't think they could have found in that particular leader an example because he

[113] Những quốc gia cản trở con đường tiến bộ là những quốc gia sống

Điều này thật đúng.

Tôi đã đi đến nhận định này chỉ bằng cách nhìn vào hướng tầm nhìn của những quốc gia đang khuất phục trước cái ác vũ trụ.

Những quốc gia cản trở con đường tiến bộ là những quốc gia sống

[114] trong ký ức về lịch sử và biên giới quá khứ của mình, ngoái nhìn điều họ gọi là “một quá khứ huy hoàng”, dựa vào hồi ức về sự thống trị của quốc gia hay đế quốc đối với những kẻ yếu.

Chúng ta nhìn lại thời của những võ sĩ đạo bất khả chiến bại. Chúng ta nhìn lại vinh quang của La Mã. Chúng ta nhìn lại vương quốc Israel khi nó có một vị trí thực sự trên thế giới vào thời La Mã, nhưng dĩ nhiên nó luôn dễ bị tổn thương.

Và hiện nay ở Mỹ cũng vậy. Đến lúc này, điều đó đã có phần cũ mòn, nhưng hoàn toàn gắn với sự thống trị về tài chính. Và người ta đang mất dần quyền lực tài chính trong một thế giới ngày càng nhấn mạnh sự phân phối đúng đắn. Chân sư DK đã nói về cuộc phân phối, tái phân phối lớn đang đến. Rất nhiều người sẽ không thích điều đó. Họ không muốn bị tước đi quyền lực và quyền lực tài chính. Vậy quá khứ huy hoàng ấy là gì đối với các vua Pháp? Tôi không biết. Chính họ là vinh quang. Họ có nhìn lại Charlemagne không?

Tôi không nghĩ họ có thể tìm thấy ở vị lãnh đạo ấy một tấm gương, bởi có lẽ ông gần gũi

probably was a lot closer to the Hierarchy than they ever could be. But this idea of the and did I mention the Teuton? I have mentioned it. The invincible Teuton, great in strength, intelligence, and psychic power of 250,000 years ago before the lower races began to corrupt that great Teuton. Well, that's how Germany and Austria under some of their more insane philosophers looked back to a glorious past. So the glorious past is like a watchword. And the word again is problematic.

với Thánh đoàn hơn rất nhiều so với mức họ có thể đạt tới. Nhưng ý tưởng này về, tôi đã nhắc đến người Teuton chưa? Tôi đã nhắc rồi. Người Teuton bất khả chiến bại, vĩ đại về sức mạnh, trí thông minh và quyền năng thông linh cách đây 250.000 năm, trước khi những giống dân thấp kém bắt đầu làm suy đồi người Teuton vĩ đại ấy. Đó là cách Đức và Áo, dưới ảnh hưởng của một số triết gia điên rồ hơn của họ, nhìn lại một quá khứ huy hoàng. Vì vậy, quá khứ huy hoàng giống như một khẩu hiệu. Và một lần nữa, từ ấy cũng có vấn đề.

It means circling back to a former time of imagined glory instead of going ahead towards better possibilities involving sharing, cooperation, mutuality in the future. It's just to reinforce the egotism. So that glorious past really wasn't so glorious. It was just dominating over others. And it was easier for some who were in positions of great power.

Nó có nghĩa là quay vòng trở lại một thời kỳ vinh quang do tưởng tượng ra, thay vì tiến về những khả năng tốt đẹp hơn, bao gồm sự chia sẻ, hợp tác và tương hỗ trong tương lai. Nó chỉ nhằm củng cố tính vị kỷ. Vì vậy, quá khứ huy hoàng ấy thực ra không huy hoàng đến thế. Nó chỉ là sự thống trị người khác. Và điều đó dễ dàng hơn đối với một số người ở những vị trí đầy quyền lực.

And I wouldn't be surprised if there's some of this in the current Brexit attitude 2019, United Kingdom threatening to leave the European Union, over the question of sovereignty, which really means egotism, in the days when we Britain, we British, could control our own fate and did not have to submit to foreign powers who compromised our strength and our choices. It's always a reaction that throws us back into the past which we imagined to be great, but which is which if pursued is a retreat from our true possibilities.

Và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu có phần nào điều này trong thái độ Brexit hiện nay, năm 2019, khi Vương quốc Anh đe dọa rời Liên minh châu Âu vì vấn đề chủ quyền, điều thực ra hàm ý tính vị kỷ: những ngày mà nước Anh chúng ta, người Anh chúng ta, có thể kiểm soát vận mệnh của mình và không phải phục tùng những quyền lực nước ngoài làm suy giảm sức mạnh và hạn chế những lựa chọn của mình. Đó luôn là một phản ứng đẩy chúng ta trở lại quá khứ mà mình tưởng là vĩ đại, nhưng nếu theo đuổi thì lại là một bước lùi khỏi những khả năng đích thực của chúng ta.

So this, he says,

Vì vậy, Ngài nói, điều này

[115] is a hard saying, but the nationalistic spirit constitutes a grave peril to the world; if perpetuated in any form, except

[115] là một nhận định khó chấp nhận, nhưng tinh thần dân tộc chủ nghĩa tạo thành một hiểm họa nghiêm trọng đối với

as contributory to the good of humanity as a whole,

thế giới; nếu tiếp tục tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào, ngoại trừ việc đóng góp vào lợi ích của toàn thể nhân loại,

And this it will be. The men and nations will vie to do good, predicts Master Morya.

Và điều này sẽ diễn ra. Con người và các quốc gia sẽ thi đua làm điều thiện, Chân sư Morya tiên đoán.

[116] it will throw the world (after the war) back into the dark ages and leave men no better off than they were, even though there have been twenty years of travail and agony.

[116] nó sẽ đẩy thế giới (sau chiến tranh) trở lại những thời kỳ tăm tối và khiến con người chẳng khá hơn trước, dù đã trải qua hai mươi năm gian khổ và thống khổ.

So let us not take refuge in a glorious past. This involves the individual too.

Vì vậy, chúng ta đừng tìm nơi nương náu trong một quá khứ huy hoàng. Điều này cũng liên quan đến từng cá nhân.

Here is the man or woman, let's say 60 years old. Oh, life was wonderful when I was 30, and now I'm 60. I'm not enjoying myself at all, so I'll try to do the things that I did when I was 30. And I will dress that way too, and I will buy the appropriate automobile, and I will put on makeup that helps me look younger, or maybe I will have cosmetic surgery which is meant to fool everybody as to my age, and I will reclaim my glorious past. So you can't move backwards. I'm trying to think about whether time moves in two directions really.

Đây là một người đàn ông hay phụ nữ, chẳng hạn sáu mươi tuổi. Ôi, cuộc sống thật tuyệt vời khi tôi ba mươi tuổi, còn bây giờ tôi đã sáu mươi. Tôi chẳng thấy vui chút nào, nên tôi sẽ cố làm những điều mình từng làm khi ba mươi tuổi. Tôi cũng sẽ ăn mặc theo cách ấy, sẽ mua chiếc ô tô phù hợp, sẽ trang điểm để trông trẻ hơn, hoặc có lẽ sẽ phẫu thuật thẩm mỹ nhằm đánh lừa mọi người về tuổi tác của mình, và tôi sẽ giành lại quá khứ huy hoàng của mình. Nhưng người ta không thể đi ngược lại. Tôi đang cố suy nghĩ xem liệu thời gian có thực sự chuyển động theo hai hướng hay không.

There have been different points of view on that, and some people feel that time is actually unidirectional and not capable of reversing itself, and other equations seem to show it moving backwards.

Đã có những quan điểm khác nhau về điều đó; một số người cho rằng thời gian thực sự chỉ đi theo một chiều và không thể đảo ngược, còn những phương trình khác dường như lại cho thấy thời gian chuyển động ngược về quá khứ.

[117] We could take the nations, one by one, and observe how this nationalistic, separative or isolationist spirit, emerging

[117] Chúng ta có thể lần lượt xem xét từng quốc gia và quan sát tinh thần dân tộc chủ nghĩa, chia rẽ hoặc biệt lập này, nảy sinh từ

out of an historical past, out of racial complexes,

quá khứ lịch sử, từ những phức cảm chủng tộc,

that is the psychology of the nations,

đó là tâm lý học của các quốc gia,

[118] out of territorial position, out of revolt and out of possession of material resources, has brought about the present world crisis and cleavage and this global clash of interests and ideals.

[118] từ vị trí lãnh thổ, từ sự nổi dậy và từ việc sở hữu tài nguyên vật chất, đã gây ra cuộc khủng hoảng và sự chia rẽ hiện nay trên thế giới, cùng cuộc xung đột toàn cầu về lợi ích và lý tưởng như thế nào.

No one is without guilt in this, and no human being moves consistently forward in the attempt to claim its true destiny rather than be thrown back on something falsely imagined to have been wonderful. So if you find yourself, it's a bit of a joke except it's not a joke. There's a man that my friend and I knew who was in his nineties, and he was always saying, oh gosh, to be 85 again, because somehow he was a very strong man and could do many things at 85 which a lot of people in their sixties would have trouble doing.

Không ai vô can trong chuyện này, và không con người nào tiến bước một cách nhất quán trong nỗ lực đạt tới vận mệnh đích thực của mình, thay vì bị kéo trở lại với điều mà họ lầm tưởng là đã từng tuyệt vời. Nếu các bạn thấy mình như vậy—chuyện này hơi giống một câu đùa, nhưng thực ra chẳng phải chuyện đùa. Có một người đàn ông mà tôi và bạn tôi từng biết, đã ngoài chín mươi tuổi, và ông ấy luôn nói: "Ôi trời, giá mà lại được tám mươi lăm tuổi", vì ông ấy vốn rất khỏe, và ở tuổi tám mươi lăm vẫn có thể làm nhiều việc mà không ít người ở tuổi sáu mươi cũng thấy khó khăn.

So, his his romantic life was certainly a lot better at 85 than it was at 92 or 93. But it's all relative in that respect, and people look back for the improvement of their lives instead of forward. And that's a sure sign that some form of elemental prompting and hence some form of evil is operative in their life. So be on guard for it and watch out for it. Well, he could take the nations one by one, he says, but he has only so much time. He'll point out the worst cases occasionally. He says to do so it would profit not.

Vì vậy, đời sống tình cảm của ông ấy ở tuổi tám mươi lăm chắc chắn tốt hơn nhiều so với lúc chín mươi hai hay chín mươi ba. Nhưng về phương diện này, mọi thứ đều tương đối, và người ta ngoái nhìn về quá khứ để tìm sự cải thiện cho cuộc sống thay vì hướng về phía trước. Đó là dấu hiệu chắc chắn rằng một dạng thôi thúc nào đó của hành khí, và do đó một dạng tà ác nào đó, đang hoạt động trong đời sống của họ. Vì vậy, hãy đề phòng và lưu ý điều ấy. Ngài nói rằng Ngài có thể xem xét từng quốc gia một, nhưng thời gian của Ngài có hạn. Thỉnh thoảng Ngài sẽ chỉ ra những trường hợp tệ nhất. Ngài nói làm như vậy cũng chẳng ích gì.

[119] The intelligent student of history (who has no nationalistic bias) knows well the facts and is deeply concerned today with the processes which must be brought to bear

[119] Người nghiên cứu lịch sử sáng suốt (không mang thiên kiến dân tộc chủ nghĩa) biết rõ các sự kiện và ngày nay hết sức quan tâm đến những tiến trình cần được vận dụng

at the end of the world's

khi cuộc xung đột của thế giới đi đến hồi kết.

[120] strife. He knows that the efforts to attain national aggrandisement, a place in the sun, Lebensraum, financial supremacy, economic control [Page 376] and power must end.

[120] xung đột. Y biết rằng những nỗ lực nhằm đạt được sự bành trướng quốc gia, một vị thế xứng đáng, không gian sinh tồn, ưu thế tài chính, sự kiểm soát kinh tế [Page 376] và quyền lực phải chấm dứt.

He knows that. All of those are the watchwords of aggression or of mental attitudes that justify aggression. So he knows that these bad approaches, they must end. But ending them is another matter. We go on.

Y biết điều đó. Tất cả những điều ấy đều là khẩu hiệu của sự xâm lược, hoặc của những thái độ trí tuệ biện minh cho sự xâm lược. Vì vậy, y biết rằng những cách tiếp cận sai trái này phải chấm dứt. Nhưng chấm dứt chúng lại là chuyện khác. Chúng ta đọc tiếp.

[121] At the same time he realises that if humanity is to get rid of these evil products of selfishness, certain basic values must be preserved.

[121] Đồng thời, y nhận ra rằng nếu nhân loại muốn loại bỏ những sản phẩm xấu xa này của tính ích kỷ, thì phải gìn giữ một số giá trị nền tảng.

And that's it. You see, the fourth ray comes in here making sure there is no too great a departure from the real values harvested in the past. Otherwise, as they say, we throw out the baby with the bathwater. And Aquarius tends to do that at times, so we have to watch out for that tendency. At the same time, he realizes that if humanity is to get rid of these evil products of selfishness, certain basic values must be preserved.

Chính là như vậy. Các bạn thấy đấy, cung bốn tham gia vào đây để bảo đảm rằng không có sự rời xa quá mức những giá trị đích thực đã thu hoạch được trong quá khứ. Nếu không, như người ta thường nói, chúng ta sẽ đổ cả đứa bé đi cùng nước tắm. Đôi khi Bảo Bình có khuynh hướng làm như vậy, nên chúng ta phải lưu ý khuynh hướng ấy. Đồng thời, y nhận ra rằng nếu nhân loại muốn loại bỏ những sản phẩm tà ác này của tính ích kỷ, thì phải gìn giữ một số giá trị căn bản.

[122] Past and present cultures and civilisations are of great value; the peculiar genius of each nation must be evoked for the enriching of the entire human family; the new civilisation must

[122] Các nền văn hóa và văn minh trong quá khứ và hiện tại có giá trị lớn lao; phải khơi dậy tài năng đặc thù của mỗi quốc gia để làm phong phú toàn thể gia đình nhân loại; nền văn minh mới phải bắt rễ trong

have its roots in and emerge out of the past; new ideals must come forth and be recognised, and for that the events and education of the past will have prepared the people. Humanity itself must be the goal of interest and effort, and not any particular nation or empire. All this has to be wrought out in a practical, realistic manner, divorced from visionary, mystical and impractical dreams, and all that is done must be founded on one basic recognition—human brotherhood, expressing itself in right human relations.

quá khứ và nảy sinh từ đó; những lý tưởng mới phải xuất hiện và được thừa nhận, và những biến cố cùng nền giáo dục trong quá khứ sẽ chuẩn bị cho người dân đón nhận điều ấy. Chính nhân loại phải là đối tượng của sự quan tâm và nỗ lực, chứ không phải bất kỳ quốc gia hay đế quốc riêng biệt nào. Tất cả những điều này phải được thực hiện theo cách thiết thực, thực tế, tách khỏi những giấc mơ viển vông, thần bí và thiếu thực tiễn, và mọi việc làm đều phải đặt nền tảng trên một nhận thức cơ bản—tình huynh đệ nhân loại, biểu hiện qua các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

This is a powerful section. So human values, certain of them from the past, from the present, have to be have to be preserved. And right there in that preservation and in the contribution of those values to others can lie many a conflict.

Đây là một phần có sức tác động mạnh mẽ. Vì vậy, một số giá trị nhân loại từ quá khứ và hiện tại phải được gìn giữ. Và chính trong việc gìn giữ ấy, cũng như trong việc đóng góp những giá trị ấy cho người khác, có thể nảy sinh nhiều xung đột.

Well, if you travel and you maybe find yourself in a city with some traveling group and there is something the whole group is doing and you see a show that promotes the values of the people and some of their skills, you realize that you've been enriched by that which has been long cultivated by the nation you might be visiting. Certain basic values must be preserved. And yeah, all of these things must be carefully handled. They cannot be tossed away as the new begins because we are constantly building.

Nếu các bạn đi du lịch, có thể đến một thành phố cùng một đoàn du khách, rồi cả đoàn tham gia một hoạt động nào đó và các bạn xem một buổi biểu diễn giới thiệu những giá trị cùng một số kỹ năng của người dân, các bạn sẽ nhận ra rằng mình đã trở nên phong phú hơn nhờ những gì mà quốc gia các bạn đang đến thăm đã vun bồi từ lâu. Phải gìn giữ một số giá trị căn bản. Và tất cả những điều ấy cần được xử lý thận trọng. Không thể vứt bỏ chúng khi cái mới bắt đầu, vì chúng ta đang không ngừng xây dựng.

Now just suppose, you reach the fourth floor of a new home you're in or a new building and someone decides, well, the fourth floor is wonderful. It's better than the third floor, so let's remove the supports

Bây giờ, giả sử các bạn lên đến tầng thứ tư của một ngôi nhà mới hay một tòa nhà mới, và có người quyết định rằng tầng thứ tư thật tuyệt vời. Nó tốt hơn tầng thứ ba, vậy hãy dỡ bỏ các kết cấu chống đỡ

From the third floor the supports which held up the fourth floor let's remove them. As a matter of fact, let's remove the second floor

ở tầng thứ ba, những kết cấu chống đỡ tầng thứ tư, hãy dỡ bỏ chúng. Thật ra, hãy dỡ bỏ cả những kết cấu chống đỡ ở tầng thứ hai và

supports and the third the first floor supports and of course it will all come crashing down. It's a bit like a house of cards also. Something is precariously balanced and you say, well, that's wonderful. It's a lot more interesting and the achievement is very great. Let's remove the card under it and we will see what happens.

tầng thứ nhất nữa; dĩ nhiên, toàn bộ sẽ đổ sập xuống. Điều này cũng hơi giống một ngôi nhà bằng những lá bài. Một thứ gì đó đang giữ thăng bằng mong manh, và các bạn nói: "Thật tuyệt vời. Nó thú vị hơn nhiều, và thành tựu này rất lớn. Hãy rút lá bài bên dưới ra, rồi chúng ta sẽ xem chuyện gì xảy ra."

So the fourth ray allows this bridging to occur between the best values of the past and the coming values and does not create that kind of cleavage which throws out the best of the old simply because it is old. I think about Master DK's books. Of course, forget the fact that in some of the writings it's good for the whole Aquarian Age like let's just say the 14 rules for advanced rules for disciples and initiates. Oh, DK wrote a long time ago. I think it's not wise to pay too much attention to it. Let's let's forget about DK and let's place him on a lower shelf.

Vì vậy, cung bốn cho phép sự bắc cầu diễn ra giữa những giá trị tốt đẹp nhất của quá khứ và những giá trị sắp đến, và không tạo ra kiểu chia rẽ khiến người ta vứt bỏ những gì tốt đẹp nhất của cái cũ chỉ vì nó cũ. Tôi nghĩ đến những cuốn sách của Chân sư DK. Dĩ nhiên, cứ bỏ qua sự thật rằng một số tác phẩm có giá trị cho toàn bộ Kỷ Nguyên Bảo Bình, chẳng hạn mười bốn quy luật cao cấp dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ. "Ồ, Chân sư DK đã viết từ lâu rồi. Tôi nghĩ chú ý quá nhiều đến những điều ấy là không khôn ngoan. Hãy quên Chân sư DK đi và đặt Ngài xuống một ngăn kệ thấp hơn."

So low you get back problems trying to reach for his books. So high you can't stand on your tiptoes and reach them. Let's forget about them and embrace and imbibe all this nice glamorous nonsense which flatters us so we really think we're something. So there there there's much foolishness in humanity when it comes to preserving the legacy of wisdom and much ego too. When you start reading a difficult occult treatise such as Madame Blavatsky provided for us often under DK supervision or when you read *A Treatise on Cosmic Fire*, hey, it is difficult. Oh, I don't understand that.

Thấp đến mức các bạn bị đau lưng khi cố với lấy sách của Ngài. Hoặc cao đến mức các bạn có kiễng chân cũng không với tới. Hãy quên chúng đi và đón nhận, hấp thụ tất cả những điều vô nghĩa đầy ảo cảm hấp dẫn này, những điều tâng bốc chúng ta đến mức chúng ta thực sự nghĩ mình là nhân vật quan trọng. Vì vậy, nhân loại có nhiều điều dại dột khi nói đến việc gìn giữ di sản minh triết, và cũng có nhiều cái tôi nữa. Khi các bạn bắt đầu đọc một khảo luận huyền bí khó hiểu như những tác phẩm Bà Blavatsky đã cung cấp cho chúng ta, thường dưới sự giám sát của Chân sư DK, hoặc khi các bạn đọc *Luận về Lửa Vũ Trụ*, quả thật rất khó. "Ồ, tôi không hiểu điều đó."

Oh, what do I do? Do I study? Do I ponder? Do I contemplate or say, ah, I don't need that. That's not important. I need something else

"Tôi phải làm gì? Tôi có nghiên cứu không? Tôi có suy ngẫm không? Tôi có chiêm ngưỡng không? Hay tôi nói: 'Tôi không cần

which has just emerged and is a lot easier to understand even though it's full of error and glamour. So I throw away the good because I'm not equal to it. Now isn't that stupid? So but we have to recognize these things and when there are tendencies of people to do such things we have to warn them of what they might be doing. They might not appreciate it. Anyway, humanity must be the goal of interest and effort and not the particular nature or empire.

điều ấy. Nó không quan trọng. Tôi cần một thứ khác vừa mới xuất hiện và dễ hiểu hơn nhiều, dù nó đầy sai lầm và ảo cảm.'" Vì vậy, tôi vứt bỏ điều tốt đẹp vì mình chưa đủ sức tiếp nhận nó. Như thế chẳng phải là ngu ngốc sao? Nhưng chúng ta phải nhận ra những điều này, và khi người ta có khuynh hướng làm như vậy, chúng ta phải cảnh báo họ về điều họ có thể đang làm. Có thể họ sẽ không cảm kích điều đó. Dù sao, nhân loại phải là mục tiêu của sự quan tâm và nỗ lực, chứ không phải quốc gia hay đế quốc cụ thể nào.

That's the whole idea. Do we love humanity? He keeps on repeating it. Better to love humanity because that love of humanity makes everything much more successful. And we don't need the pie in the sky visionary mystical dreamy anticipations of how things are to be done instead practical and realistic. Practical and realistic is what we have to have to build a new world. Fortunately, Aquarius has connected itself with the lowest of the creative hierarchies. It's an etheric hierarchy and it makes sure there's some kind of manifestation on the physical plane. You think about it has a lot of Uranus which carries the seventh ray.

Toàn bộ ý tưởng là như vậy. Chúng ta có yêu thương nhân loại không? Ngài liên tục nhắc lại điều ấy. Tốt hơn hết là yêu thương nhân loại, vì tình thương dành cho nhân loại khiến mọi việc thành công hơn nhiều. Và chúng ta không cần những dự tưởng viển vông, thần bí, mơ mộng xa vời về cách thực hiện mọi việc; điều cần thiết là phải thiết thực và sát thực tế. Chúng ta phải có tính thiết thực và sát thực tế để xây dựng một thế giới mới. May thay, Bảo Bình có liên hệ với Huyền Giai thấp nhất trong các Huyền Giai Sáng Tạo. Đó là một Huyền Giai dĩ thái, và Huyền Giai này bảo đảm rằng có một dạng biểu hiện nào đó trên cõi hồng trần. Các bạn hãy nghĩ xem, Bảo Bình có nhiều ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, hành tinh mang cung bảy.

Jupiter also carries the seventh ray, not just the second and Saturn is there as the ruler of one of the decanates and rules the entire cosmic physical plane and also rules the systemic etheric physical plane. So there are manifestational potentials in Aquarius especially when the great seventh ray accompanies it through its cycle. Anyway, we're being taught how to act. We're being taught how to be mature. We're being taught how to really help hierarchy rather than just

Sao Mộc cũng mang cung bảy, chứ không chỉ cung hai; Sao Thổ hiện diện với vai trò chủ tinh của một trong các thập độ, cai quản toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ và cũng cai quản phần dĩ thái của cõi hồng trần trong hệ mặt trời. Vì vậy, Bảo Bình có những tiềm năng biểu hiện, nhất là khi cung bảy vĩ đại đồng hành với Bảo Bình trong suốt chu kỳ của nó. Dù sao, chúng ta đang được dạy cách hành động. Chúng ta đang được dạy cách trưởng thành. Chúng ta đang được dạy cách

say, hey, I want to help but I need to preserve my methods and not adopt yours.

thực sự giúp đỡ Thánh đoàn, thay vì chỉ nói: "Tôi muốn giúp, nhưng tôi cần giữ các phương pháp của mình và không áp dụng các phương pháp của Các Ngài."

Well, but Master Morya says, why do you insist on holding on to your methods when in your methods there is failure and in ours there is success? It's a good question, isn't it? Why do we insist?

Nhưng Chân sư Morya nói: "Tại sao các bạn cứ khăng khăng giữ lấy các phương pháp của mình, khi trong các phương pháp ấy có thất bại, còn trong các phương pháp của Chúng Tôi có thành công?" Đó là một câu hỏi hay, phải không? Tại sao chúng ta cứ khăng khăng như vậy?

[123] The revolt so widely prevalent against the "vague visionings" of humanitarian dreamers is based upon the fact that out of the welter of words and the plethora of plans, little of practical value has emerged and nothing sufficiently potent to end the old and horrid ways of life.

[123] Sự phản kháng đang lan rộng đối với những "hình dung mơ hồ" của những người mơ mộng theo chủ nghĩa nhân đạo bắt nguồn từ thực tế rằng giữa mớ ngôn từ hỗn độn và vô số kế hoạch, rất ít điều có giá trị thực tiễn đã xuất hiện, và chưa có gì đủ mạnh để chấm dứt những lối sống cũ đầy kinh hãi.

Oh, I'm glad there's a revolt going on here. I didn't realize it. Maybe we vague visionaries are not aware that we're being rebelled against.

Tôi mừng vì ở đây đang có sự phản kháng. Tôi đã không nhận ra điều đó. Có lẽ những người có tầm nhìn mơ hồ như chúng ta không biết rằng mình đang bị phản đối.

Okay. So anyway, we're trying to make sure that the good actually does manifest on the lower planes and that takes a lot more than being excited about the higher possibilities but knowing no practical way to bring them through. Nothing really effective had been done before the war to offset the visible and shrieking evils. I guess there's much in those words shrieking evil.

Dù sao, chúng ta đang cố gắng bảo đảm rằng điều thiện thực sự biểu hiện trên các cõi thấp, và việc ấy đòi hỏi nhiều hơn là chỉ phấn khích trước những khả năng cao siêu mà lại không biết cách thực tiễn nào để đưa chúng thành hiện thực. Trước chiến tranh, người ta chưa làm được điều gì thực sự hiệu quả để hóa giải những điều tà ác hiển nhiên và gào thét. Tôi đoán những từ "điều tà ác gào thét" hàm chứa nhiều ý nghĩa.

Not only might we expect demons and phantoms and undesirable lower beings to shriek partially because they realize how they've ruined everything for themselves not only that but the fact that they are so clearly evident and yet humanity doesn't lift

Chúng ta không chỉ có thể nghĩ đến việc ma quỷ, bóng ma và những sinh linh thấp kém không mong muốn gào thét, phần nào vì chúng nhận ra mình đã phá hỏng mọi thứ cho chính mình; mà còn có thực tế là những điều tà ác ấy hiển hiện rõ ràng đến thế, vậy

a finger to solve them. There was a long armistice, a long going underground of the war and DK said, look, things cannot return to the way they were before the First World War and indeed they didn't really but there were still so many residual evils that they just weren't taken care of and they combined and pushed the nations towards war.

mà nhân loại chẳng nhấc một ngón tay để giải quyết chúng. Đã có một thời kỳ đình chiến kéo dài, một thời gian dài chiến tranh lùi vào hoạt động ngầm, và Chân sư DK nói: "Hãy nhìn xem, mọi việc không thể trở lại như trước Thế Chiến Thứ Nhất." Quả thật, chúng đã không thực sự trở lại như trước, nhưng vẫn còn quá nhiều điều tà ác tồn dư không được giải quyết; chúng kết hợp lại và đẩy các quốc gia đến chiến tranh.

[124] Palliative measures have been tried and compromises made for the sake of peace,

[124] Người ta đã thử các biện pháp xoa dịu và đi đến những thỏa hiệp vì hòa bình,

Yes, appeasement, right?

Đúng vậy, chính sách nhân nhượng, phải không?

[125] but the basic evils of national ambition, economic disparity, and virulent class distinctions (hereditary or financial) still remained. Religious differences were rampant, racial hatreds widespread,

[125] nhưng những tệ nạn căn bản của tham vọng quốc gia, chênh lệch kinh tế và sự phân biệt giai cấp gay gắt (do dòng dõi hay tài chính) vẫn tồn tại. Những khác biệt tôn giáo hoành hành, lòng thù hận chủng tộc lan rộng,

How many lynchings were there in the United States? I just speak for the United States but we certainly see that religion can divide even where race does not divide and when you have both race and religion dividing then the ability to demonize the other is very strong and the demonization is easily achieved.

Đã có bao nhiêu vụ hành hình không qua xét xử tại Hoa Kỳ? Tôi chỉ nói về Hoa Kỳ, nhưng chắc chắn chúng ta thấy rằng tôn giáo có thể gây chia rẽ ngay cả ở những nơi chủng tộc không gây chia rẽ; và khi cả chủng tộc lẫn tôn giáo đều gây chia rẽ, khả năng biến người khác thành hiện thân của cái ác trở nên rất mạnh, và việc ấy được thực hiện dễ dàng.

Religious differences were rampant, racial hatreds widespread,

Những khác biệt tôn giáo lan tràn, hận thù chủng tộc phổ biến khắp nơi,

[126] and the economic and political orders remained corrupt, fostering party, social and national strife.

[126] và các trật tự kinh tế, chính trị vẫn thối nát, nuôi dưỡng xung đột đảng phái, xã hội và quốc gia.

Well, okay. Is it different now? Is it how much different is it now? That is the question. The basic evils of national ambition. So in other words, let's just say advantage was not taken of the armistice and the old abuses remained conducive to conflict and war. How much have we solved? What really really has been solved since the days of the war? Since the days which preceded the war? Since the days which preceded the First World War?

Bây giờ có khác không? Bây giờ khác đến mức nào? Đó là câu hỏi. Những điều tà ác căn bản của tham vọng quốc gia. Nói cách khác, người ta đã không tận dụng thời kỳ đình chiến, và những sự lạm dụng cũ vẫn tiếp tục tạo điều kiện cho xung đột và chiến tranh. Chúng ta đã giải quyết được bao nhiêu? Điều gì thực sự, thực sự đã được giải quyết kể từ những ngày chiến tranh? Kể từ những ngày trước chiến tranh? Kể từ những ngày trước Thế Chiến Thứ Nhất?

Certainly technology has come to the aid and both the good and bad can use it but the idea of synthesis is stronger aided and abetted by the new internet and communication technologies. We seem to have risen in our psychological understanding. The other day I heard a member of Congress talk about our president in terms of psychological the psychological dynamics of projection. A fairly subtle thing where by you always see your own faults in others. It sounds easy when you describe it but it's hard to locate in a person and this person identified that and I thought to myself, well, has the national discourse become more psychological?

Chắc chắn công nghệ đã đến trợ giúp, và cả người tốt lẫn kẻ xấu đều có thể sử dụng nó; nhưng ý tưởng về sự tổng hợp đã mạnh hơn, nhờ mạng internet mới cùng các công nghệ truyền thông hỗ trợ và thúc đẩy. Dường như sự thấu hiểu tâm lý của chúng ta đã được nâng cao. Hôm nọ, tôi nghe một nghị sĩ nói về tổng thống của chúng ta bằng những thuật ngữ thuộc động lực tâm lý của sự phóng chiếu. Đây là một điều khá tinh tế, theo đó người ta luôn nhìn thấy những lỗi lầm của mình nơi người khác. Mô tả thì nghe có vẻ dễ, nhưng nhận diện điều ấy ở một người lại khó; vị này đã nhận ra điều đó, và tôi tự nghĩ: "Phải chăng các cuộc thảo luận trên cả nước đã mang tính tâm lý học hơn?"

And now we hear words like narcissism and we and sometimes adjectives are added to it malignant malignant narcissism. These are right out of the psychological lexicon and there's been a psychological revolution in the Western democracies. That has changed. Of course, with the increasing transportation and communication skills there's been an augmentation of trade and everything is far more internationally exchanged than ever before. Maybe there is a greater sophistication and the idea of internationalism actually is a possibility. An ideal, an idea, it is a possibility and it was

Và giờ đây chúng ta nghe những từ như ái kỷ, đôi khi còn có tính từ đi kèm: ái kỷ ác tính. Những từ này xuất phát trực tiếp từ vốn từ vựng tâm lý học, và đã có một cuộc cách mạng tâm lý học trong các nền dân chủ phương Tây. Điều đó đã thay đổi. Dĩ nhiên, với năng lực vận tải và truyền thông ngày càng tăng, thương mại đã mở rộng, và mọi thứ được trao đổi trên phạm vi quốc tế nhiều hơn bao giờ hết. Có lẽ mức độ am hiểu đã cao hơn, và ý tưởng về chủ nghĩa quốc tế thực sự đã trở thành một khả năng. Một lý tưởng, một ý tưởng, giờ đã là một khả năng, trong khi trước chiến tranh thì chưa. Mọi thứ khi

not before the war. Everything was so slow. Everything has speeded up tremendously.

ấy đều quá chậm. Mọi thứ đã tăng tốc vô cùng mạnh mẽ.

There are differences now. There are definitely differences. But has national ambition subsided? Not really. Has economic disparity subsided? Hardly at all. No. Are there still virulent class distinctions based on who inherits what and what the bloodlines are? Well, it depends on what country you go to but no, those things are still in place. They have remained and they are with us even now. As I say, I'm not a historian and probably experts in the historical progress of various nations would take exception but I'm just, kind of giving the layman's view of what remains and what what needs to be done.

Bây giờ có những khác biệt. Chắc chắn có những khác biệt. Nhưng tham vọng quốc gia đã giảm bớt chưa? Chưa thực sự. Chênh lệch kinh tế đã giảm bớt chưa? Hầu như chẳng giảm chút nào. Chưa. Những phân biệt giai cấp gay gắt, dựa trên việc ai thừa kế cái gì và thuộc dòng dõi nào, vẫn còn chứ? Điều đó tùy thuộc các bạn đến quốc gia nào, nhưng chưa, những điều ấy vẫn còn nguyên. Chúng đã tồn tại và vẫn hiện diện với chúng ta ngay lúc này. Như tôi đã nói, tôi không phải nhà sử học, và có lẽ các chuyên gia về tiến trình lịch sử của các quốc gia khác nhau sẽ không đồng ý; nhưng tôi chỉ đang đưa ra cách nhìn của một người không chuyên về những gì còn tồn tại và những gì cần làm.

In the question of resurgent nationalism definitely we're in trouble. There are some more mature blocks consisting of various nations where some of this ancient nationalism is subdued but within those blocks certain nations are rebelling and again asserting their right to their own decisions, to sovereignty, to go against the will of the prevailing will of the collection of nations. So definitely the part is rebelling against the synthesis. Synthesis can cause a compression, a strain, a kind of relationship in which the boundaries come to light and the synthetic movement tries to remove them but others want to maintain them. It's the same battle that goes on in every individual.

Về vấn đề chủ nghĩa dân tộc đang trỗi dậy trở lại, chắc chắn chúng ta đang gặp rắc rối. Có một số khối trưởng thành hơn, gồm nhiều quốc gia, trong đó phần nào thứ chủ nghĩa dân tộc lâu đời này đã dịu bớt; nhưng ngay trong các khối ấy, một số quốc gia đang nổi loạn và một lần nữa khẳng định quyền tự quyết, chủ quyền và quyền đi ngược lại ý chí đang chiếm ưu thế của tập hợp các quốc gia. Vì vậy, rõ ràng bộ phận đang nổi loạn chống lại sự tổng hợp. Sự tổng hợp có thể gây sức ép, sự căng thẳng, một kiểu quan hệ trong đó các ranh giới bộc lộ rõ, và phong trào hướng tới tổng hợp cố gắng xóa bỏ chúng, trong khi những người khác lại muốn duy trì chúng. Đó cũng là cuộc chiến diễn ra trong mỗi cá nhân.

Do we become one with the group? Do we become one with the larger, with the ashram, with even finally with humanity or do we keep on holding our egotistical boundaries? It is a question now and based upon the upon this question and how it is

Chúng ta có trở nên hợp nhất với nhóm không? Chúng ta có trở nên hợp nhất với cái lớn hơn, với ashram, và cuối cùng thậm chí với nhân loại không, hay cứ tiếp tục giữ lấy những ranh giới vị kỷ của mình? Đây là câu hỏi hiện nay, và tôi nghĩ thành công tương

answered so will the future success of humanity depend I think for some centuries. Today, now this is 1942 again we have to remind ourselves. I think it's been so long ago in the text was it September of 1942? We seem to be here on page 514 and September 1942. Do we have that? September I'm just hoping it exists or maybe I've been advising ill advising.

lai của nhân loại trong vài thế kỷ sẽ tùy thuộc vào câu hỏi này cùng cách trả lời nó. “Ngày nay”—chúng ta lại phải tự nhắc rằng đây là năm 1942. Tôi nghĩ trong văn bản đã nhắc từ khá lâu rồi, có phải tháng Chín năm 1942 không? Dường như chúng ta đang ở trang 514 và tháng Chín năm 1942. Có chỗ ấy không? Tháng Chín, tôi chỉ hy vọng là có, hoặc có lẽ tôi đã hướng dẫn sai.

Well, we certainly have April, we have June. I think we find it here. June, whoop, whoop, whoop, whoop, whoop. I just want to see if that September is correct. June. Well, here's April 1942. Not quite June but we have June and there is another another place June 1942, May 1942. Do we have October 1942? October. We have June. No matches. And September? I could swear there was it says no matches. Well, then forgive me if I'm wrong about September but I did think we were there. September. No matches. And what about November of 1942? And we couldn't find anything.

Chắc chắn chúng ta có tháng Tư, có tháng Sáu. Tôi nghĩ chúng ta tìm thấy ở đây. Tháng Sáu. Tôi chỉ muốn xem tháng Chín có đúng không. Tháng Sáu. Đây là tháng Tư năm 1942. Chưa hẳn tháng Sáu, nhưng có tháng Sáu, và còn một chỗ khác: tháng Sáu năm 1942, tháng Năm năm 1942. Có tháng Mười năm 1942 không? Tháng Mười. Có tháng Sáu. Không có kết quả trùng khớp. Còn tháng Chín? Tôi có thể thề là đã có, nhưng ở đây báo không có kết quả trùng khớp. Vậy hãy thứ lỗi nếu tôi nói sai về tháng Chín, nhưng tôi đã nghĩ chúng ta đang ở đó. Tháng Chín. Không có kết quả trùng khớp. Còn tháng Mười Một năm 1942 thì sao? Chúng ta cũng chẳng tìm thấy gì.

Now something's wrong. Maybe I just have to look up the word September and see if anything that's 39. Okay, from September 1941 to May 1943. But maybe 1942 will not be given. How many do we have here? Just looking at 42. There's May, there's June. It's August, isn't it? August of 1942. August 1942. I guess I'd been saying September. I don't see the September. I see the August so forgive me on that. There's a way to do it better obviously. So here we are and there we go. We yeah, we're here and we're almost to the point when four hours has elapsed.

Có điều gì đó không đúng. Có lẽ tôi chỉ cần tra từ “tháng Chín” xem có gì không; đó là năm 1939. Từ tháng Chín năm 1941 đến tháng Năm năm 1943. Nhưng có lẽ năm 1942 không được ghi ra. Ở đây có bao nhiêu kết quả? Chỉ tìm năm 1942. Có tháng Năm, có tháng Sáu. Là tháng Tám, phải không? Tháng Tám năm 1942. Tháng Tám năm 1942. Tôi đoán mình đã nói là tháng Chín. Tôi không thấy tháng Chín. Tôi thấy tháng Tám, nên xin thứ lỗi về điều đó. Rõ ràng có cách làm tốt hơn. Vậy chúng ta đang ở đây, tiếp tục thôi. Chúng ta đang ở đây và gần đến mốc bốn giờ đã trôi qua.

[127] Today the war has cleared the air. The issues are clear and at least we know

[127] Ngày nay, chiến tranh đã xua tan màn mờ. Các vấn đề đã rõ ràng và ít nhất chúng

what has been wrong. In their demonstration of supreme selfishness, national ambition, racial hatred and utter barbarity and cruelty, plus their complete lack of all humanitarian feeling, the Axis Powers have served the race by showing us what must not, and shall not,

ta cũng biết điều gì đã sai. Qua việc phô bày tính ích kỷ tột độ, tham vọng quốc gia, lòng thù hận chủng tộc, sự man rợ và tàn ác cùng cực, cộng với sự hoàn toàn thiếu vắng mọi tình cảm nhân đạo, các cường quốc phe Trục đã phụng sự nhân loại bằng cách cho chúng ta thấy điều gì không được phép, và sẽ không được phép,

Be permitted. That is so true and sometimes the negative example serves a purpose and has to be allowed, okay.

dung thứ. Điều đó thật đúng, và đôi khi tấm gương tiêu cực cũng phụng sự một mục đích và phải được cho phép tồn tại.

[128] The democracies have awakened also to their weaknesses and to the realisation that true democracy does not as yet exist, owing to widespread political corruption, and to the ignorance and unpreparedness of the masses for [Page 377] true self-government. Imperialistic powers, such as Great Britain,

[128] Các nền dân chủ cũng đã thức tỉnh trước những điểm yếu của mình và nhận ra rằng nền dân chủ đích thực vẫn chưa tồn tại, do tình trạng tham nhũng chính trị lan rộng, cùng sự thiếu hiểu biết và thiếu chuẩn bị của quần chúng cho [Page 377] quyền tự quản thực sự. Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, như Vương quốc Anh,

well let's just say let's call this realized failures. Imperial powers such as Great Britain, it certainly was imperial at that time, not anymore,

hãy gọi đây là những thất bại đã được nhận ra. Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa như Anh Quốc—chắc chắn khi ấy là một đế quốc, còn bây giờ thì không,

[129] are publicly repudiating the old points of view and are forging ahead in the task of world reconstruction.

[129] đang công khai bác bỏ những quan điểm cũ và tiến lên trong công cuộc tái thiết thế giới.

It's still being I think August 1942.

Tôi nghĩ lúc này vẫn là tháng Tám năm 1942.

[130] The conservative reactionary is no longer popular. The small nations are realising their helplessness and their complete dependence upon their larger neighbours, and these in their turn, are recognising their responsibilities to the weak and small. People everywhere are waking up and beginning to think, and never again can they sink back into the

[130] Kẻ bảo thủ phản động không còn được lòng dân. Các quốc gia nhỏ đang nhận ra sự bất lực và sự lệ thuộc hoàn toàn của mình vào những nước láng giềng lớn hơn; đến lượt mình, những nước này đang nhận thức trách nhiệm của họ đối với các nước nhỏ yếu. Người dân ở khắp nơi đang thức tỉnh và bắt đầu suy nghĩ, và họ không bao giờ còn có thể chìm trở lại trạng thái thụ

negative condition of the past. There is faith on every hand that a new and better world order is possible and that it is even probable.

động của quá khứ. Khắp nơi đều có niềm tin rằng một trật tự thế giới mới tốt đẹp hơn là điều có thể, và thậm chí có nhiều khả năng trở thành hiện thực.

So positive trends in in 1942.

Như vậy, có những khuynh hướng tích cực trong năm 1942.

Okay, well sometimes those mistakes I probably have repeated quite a bit September of 42 when t August, I'm just not finding September. I saw September of 41 into March or early months of 43. So now four hours have passed, okay. And let's just see where we are in terms of the pagination. So kind of going forward here, 13 pages we've done.

Đôi khi những sai sót ấy—có lẽ tôi đã lặp lại khá nhiều lần rằng tháng Chín năm 1942, trong khi thực ra là tháng Tám; tôi chỉ không tìm thấy tháng Chín. Tôi thấy từ tháng Chín năm 1941 đến tháng Ba hoặc những tháng đầu năm 1943. Vậy giờ đã qua bốn tiếng. Chúng ta hãy xem mình đang ở đâu về số trang. Tiến đến đây, chúng ta đã làm được mười ba trang.

[131] How can we simply and clearly express the goal of this hoped-for new world order and word briefly the objective which each person and nation should hold before itself when the war ends and opportunity faces each and all?

[131] Làm thế nào chúng ta có thể diễn đạt đơn giản và rõ ràng mục tiêu của trật tự thế giới mới mà mình hy vọng và trình bày ngắn gọn mục đích mà mỗi người, mỗi quốc gia nên đặt trước mình khi chiến tranh kết thúc và cơ hội mở ra cho từng người cũng như tất cả mọi người?

We're really learning how to think ahead as we think with Master DK in the midst of what probably was the most dangerous period of the war and that is a lesson for sure. So how can we do this? So all of this has to do realized failures and realized successes, let's put it that way. Positive trends, okay. Good. He does keep emphasizing some of the similar points. How can we really get it across?

Chúng ta đang thực sự học cách suy nghĩ về phía trước khi cùng suy nghĩ với Chân sư DK giữa giai đoạn có lẽ nguy hiểm nhất của cuộc chiến; đó chắc chắn là một bài học. Vậy chúng ta có thể làm điều này như thế nào? Tất cả những điều này đều liên quan đến những thất bại đã được nhận ra và những thành công đã được nhận ra, hãy nói như vậy. Những khuynh hướng tích cực. Tốt. Ngài vẫn liên tục nhấn mạnh một số điểm tương tự. Làm sao chúng ta có thể thực sự truyền đạt được điều ấy?

The responsibility of every one of us, it is surely

Trách nhiệm của mỗi người chúng ta, chắc chắn là

[132] surely that every nation, great and small (with the minorities given equal and proportionate rights) should pursue its own individual culture and work out its own salvation as seems best to it, but that each and all should develop the realisation that they are organic parts of one corporate whole and that they must contribute to that whole all they have and are. This concept is already present in the hearts of countless thousands and carries with it great responsibility. These realisations, when intelligently developed and wisely handled, will lead to right human relations, economic stability (based on the spirit of sharing) and to a fresh orientation of man to man, of nation to nation, and of all to that supreme power to which we give the name "God."

[132] chắc chắn là mỗi quốc gia, lớn cũng như nhỏ (trong đó các nhóm thiểu số được hưởng những quyền bình đẳng và tương xứng), nên theo đuổi nền văn hóa riêng của mình và tự tìm con đường cứu vãn theo cách mình cho là tốt nhất, nhưng mỗi quốc gia và tất cả các quốc gia đều nên phát triển nhận thức rằng mình là những bộ phận hữu cơ của một toàn thể thống nhất và phải đóng góp cho toàn thể ấy tất cả những gì mình có và toàn bộ con người mình. Quan niệm này đã hiện hữu trong tâm của hàng nghìn, hàng nghìn người và mang theo trách nhiệm lớn lao. Những nhận thức này, khi được phát triển một cách sáng suốt và vận dụng một cách minh triết, sẽ dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự ổn định kinh tế (dựa trên tinh thần chia sẻ), và một định hướng mới trong quan hệ giữa người với người, giữa quốc gia với quốc gia, và giữa tất cả với quyền năng tối cao mà chúng ta gọi là "Thượng đế".

So this is the answer. This is the answer. And have we done it yet? Well, okay. Now we note that nations should pursue their own individual culture and each has that kind of autonomy. There's no totalitarianism in these blocks of nations that have federated together such as let's say the European Union or the United States of America.

Đây là câu trả lời. Đây là câu trả lời. Và chúng ta đã làm được chưa? Giờ chúng ta lưu ý rằng các quốc gia nên theo đuổi nền văn hóa riêng của mình, và mỗi quốc gia đều có quyền tự chủ ấy. Không có chủ nghĩa toàn trị trong những khối quốc gia đã liên kết với nhau, chẳng hạn Liên minh Châu Âu hay Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

There are states rights and there are federal laws too, state laws, federal laws. And there there is a necessity to work on the state level but they must contribute, that's the whole point. Qualities of contribution we used to call them.

Có quyền của các tiểu bang, và cũng có luật liên bang: luật tiểu bang, luật liên bang. Cần phải hoạt động ở cấp tiểu bang, nhưng các tiểu bang phải đóng góp, đó là toàn bộ mấu chốt. Chúng ta từng gọi đó là những phẩm tính đóng góp.

they must contribute to that whole all they have and are.

họ phải đóng góp cho chỉnh thể ấy tất cả những gì mình có và tất cả những gì mình là.

somehow. And this seems an easy thing to realize and to speculate about. Many are already thinking these terms and many many more today. And if this is the case then right human relations, economic stability, a fresh orientation and so forth, if this is the case these desirable ends will be achieved.

theo một cách nào đó. Điều này dường như dễ nhận ra và dễ suy xét. Nhiều người đã suy nghĩ theo cách ấy, và ngày nay còn nhiều, nhiều người hơn nữa. Nếu đúng như vậy, thì các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự ổn định kinh tế, một sự định hướng mới và những điều tương tự—những mục tiêu đáng mong muốn này sẽ đạt được.

[133] This is the vision and it is holding countless thousands steady in the path of duty, and for it many in every nation are prepared to work.

[133] Đây là tầm nhìn đang giữ cho hàng nghìn, hàng nghìn người vững bước trên con đường bổn phận, và vì tầm nhìn ấy, nhiều người ở mọi quốc gia sẵn sàng làm việc.

So there is redemption in this vision. We certainly understand what the positive vision is and we can look at modern politics and judge which way particular policies are moving.

Vì vậy, trong tầm nhìn này có sự cứu chuộc. Chắc chắn chúng ta thấu hiểu tầm nhìn tích cực là gì, và có thể nhìn vào chính trị hiện đại để đánh giá những chính sách cụ thể đang đi theo hướng nào.

[134] In spite of the background of an evil past, in spite of the present world carnage, in spite of the almost overwhelming psychological problems confronting humanity, in spite of political machinations and old-time diplomacy, in spite of the improbability of any quick successes, there are thousands ready to start with the preparatory work.

[134] Bất chấp di sản của một quá khứ xấu xa, bất chấp cảnh tàn sát hiện nay trên thế giới, bất chấp những vấn đề tâm lý gần như vượt quá sức chịu đựng mà nhân loại đang đối diện, bất chấp những mưu đồ chính trị và lối ngoại giao cũ, bất chấp việc khó có thể đạt được bất kỳ thành công nhanh chóng nào, vẫn có hàng nghìn người sẵn sàng bắt tay vào công việc chuẩn bị.

Yes, that's the idea. And even now we have to look at ourselves and say are we engaged in the preparatory work? What are we preparing for? Not just the end of the war, we are preparing for *The Externalisation of the Hierarchy* and *The Reappearance of the Christ*. That's what we're preparing for.

Đúng, ý tưởng là như vậy. Và ngay lúc này, chúng ta phải nhìn lại mình và tự hỏi: chúng ta có đang tham gia công việc chuẩn bị không? Chúng ta đang chuẩn bị cho điều gì? Không chỉ cho sự kết thúc chiến tranh; chúng ta đang chuẩn bị cho *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Đó là điều chúng ta đang chuẩn bị.

[135] The number of men and women of vision [Page 378] and of goodwill is now so large (especially among the United Nations

[135] Số lượng những người nam và nữ có tầm nhìn [Page 378] và thiện chí hiện nay

đông đảo đến mức (đặc biệt trong các nước Đồng Minh

now this is before the actual institutionalization and building of the United Nations but he's calling the allied powers

lúc này là trước khi Liên Hợp Quốc thực sự được thể chế hóa và xây dựng, nhưng Ngài đang gọi các cường quốc Đồng Minh là

the United Nations

các Quốc gia Liên hiệp

[136]) that there is a chance of eventual success and it is possible today to make a start.

[136]) có cơ hội thành công sau cùng, và ngày nay có thể bắt đầu.

Yes, it is possible. It was possible and it was done. Now we cannot allow the subsiding into selfishness which tries to do away with all internationalism, the United Nations being the symbol of that internationalism and factually it is an international body. People are brought together for the welfare of all and the selfish nations just want their own welfare. And when the rich nations say I'm contributing too much, others have to contribute more and the rich nations start shirking their responsibility, then a great experiment is in danger.

Đúng, có thể. Khi ấy đã có thể, và người ta đã làm. Giờ chúng ta không thể cho phép sự sa sút trở lại tính ích kỷ, thứ tìm cách xóa bỏ mọi tinh thần quốc tế; Liên Hợp Quốc là biểu tượng của tinh thần quốc tế ấy và trên thực tế là một tổ chức quốc tế. Người ta được quy tụ vì phúc lợi của tất cả, trong khi những quốc gia ích kỷ chỉ muốn phúc lợi cho riêng mình. Khi các quốc gia giàu có nói: "Tôi đang đóng góp quá nhiều, các nước khác phải đóng góp nhiều hơn", rồi bắt đầu trốn tránh trách nhiệm, thì một cuộc thử nghiệm lớn đang lâm nguy.

[137] The outline of the future world structure can already be dimly seen;

[137] Người ta đã có thể thấy lờ mờ những nét phác của cấu trúc thế giới tương lai;

The failure, complete, obvious and "Irremediable." An interesting word.

Sự thất bại hoàn toàn, hiển nhiên và "không thể cứu vãn". Một từ thú vị.

[138] of the old order and the old world is everywhere recognised. The will-to-good is growing. One of the interesting things which it is helpful to recognise is that this vision is more clearly seen by the man in the street and by the intelligentsia than it is by the exclusive classes.

[138] của trật tự cũ và thế giới cũ được khắp nơi thừa nhận. Ý Chí-hướng Thiện đang phát triển. Một trong những điều thú vị mà việc nhận ra sẽ hữu ích là người dân bình thường và giới trí thức nhìn thấy tầm nhìn này rõ ràng hơn các giai tầng đặc quyền.

He says they, such classes are among the most selfish.

Ngài nói những tầng lớp ấy thuộc số những người ích kỷ nhất.

[139] Through the material difficulties of life, and by resultant processes of thought, men know changed conditions are necessary and that there is no alternative.

[139] Qua những khó khăn vật chất trong đời sống và những tiến trình suy nghĩ nảy sinh từ đó, con người biết rằng cần phải thay đổi hoàn cảnh và không có lựa chọn nào khác.

So the vision is there that things have not worked and something that does work must be put forward.

Vì vậy, đã có tầm nhìn rằng mọi việc trước đây không hiệu quả, và phải đưa ra điều gì đó thực sự hiệu quả.

Nothing like living through it. Nothing like living through it to motivate you to change unfavorable conditions into favorable conditions.

Không gì bằng trực tiếp sống qua điều đó. Không gì bằng trực tiếp sống qua điều đó để thúc đẩy các bạn thay đổi những hoàn cảnh bất lợi thành những hoàn cảnh thuận lợi.

[140] The task ahead falls into two categories:

[140] Nhiệm vụ phía trước chia thành hai loại:

Okay, so let's

Vậy chúng ta hãy

[141] First, directing mass thought and energy into right lines so that good motive and wise action can bring in the desired era of right human relations

[141] Thứ nhất, hướng tư tưởng và năng lượng quần chúng vào những đường lối đúng đắn để động cơ tốt đẹp và hành động minh triết có thể mở ra kỷ nguyên mong ước của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

that comes first, and then eventual peace. Yeah, that's the first. And so as usual I will make first large so it really can be seen. The task ahead falls into two categories. We have to help to change the mass direction of thought.

điều đó đến trước, rồi sau cùng là hòa bình. Đúng, đó là điều thứ nhất. Như thường lệ, tôi sẽ phóng to chữ "thứ nhất" để thực sự dễ nhìn thấy. Nhiệm vụ phía trước chia thành hai loại. Chúng ta phải giúp thay đổi chiều hướng tư tưởng của quần chúng.

[142] secondly, educating those whose apathy and lack of vision impede progress. This latter phase of the work is well under way and a powerful, though small, group among the world leaders is voicing certain

[142] thứ hai, giáo dục những người mà sự thờ ơ và thiếu tầm nhìn đang cản trở tiến bộ. Giai đoạn sau này của công việc đang tiến triển tốt, và một nhóm tuy nhỏ nhưng có ảnh hưởng mạnh mẽ trong số các nhà

general propositions which must be regarded as imperative when world readjustment starts. Their demand is for a new governing principle in politics and in education, founded on universally recognised human rights, on the need for spiritual unity and the need to throw overboard all separative theological attitudes and dogmas in every field of thought.

lãnh đạo thế giới đang nêu lên một số đề xuất chung, cần được xem là những điều bắt buộc khi việc điều chỉnh thế giới bắt đầu. Yêu cầu của họ là một nguyên khí chi phối mới trong chính trị và giáo dục, dựa trên những quyền con người được toàn thế giới công nhận, trên nhu cầu hợp nhất tinh thần và nhu cầu loại bỏ mọi thái độ cùng giáo điều thần học mang tính chia rẽ trong mọi lĩnh vực tư tưởng.

So let's make this in another color and we'll enlarge that number or that number. Secondly, educating those. So these demands, there is

Hãy đổi phần này sang một màu khác, và chúng ta sẽ phóng to con số này hoặc con số kia. Thứ hai, giáo dục những người ấy. Vậy với những đòi hỏi này, có

[143] mounting appeal not only for international understanding and cooperation, but also for class understanding. These demands are being expressed from every platform and pulpit and through the pen in every land, except in those sad lands where freedom of speech is not permitted.

[143] lời kêu gọi ngày càng mạnh mẽ không chỉ về sự thấu hiểu và hợp tác quốc tế, mà còn về sự thấu hiểu giữa các giai cấp. Những yêu cầu này đang được bày tỏ trên mọi diễn đàn và bục giảng, cũng như qua ngòi bút ở mọi quốc gia, ngoại trừ những xứ sở đáng buồn nơi quyền tự do ngôn luận không được cho phép.

In those lands, Nazism and fascism would be the ruling factors. Every dictator begins by attacking free speech and attacks the press when it speaks unfavorably of that dictator. So the task ahead falls into two categories, directing thought in the right direction and educating the apathetic. And some were undertaking it. The danger is that no world war is fresh in our memory, except of course through the documentation that shows its horrors.

Ở những xứ sở ấy, chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa phát xít là những yếu tố chi phối. Mọi nhà độc tài đều bắt đầu bằng việc tấn công tự do ngôn luận và tấn công báo chí khi báo chí nói điều bất lợi cho họ. Vì vậy, nhiệm vụ phía trước chia thành hai loại: hướng tư tưởng theo chiều hướng đúng đắn và giáo dục những người thờ ơ. Và một số người đã đảm nhận việc ấy. Nguy cơ là không còn cuộc thế chiến nào mới mẻ trong ký ức chúng ta, dĩ nhiên ngoại trừ qua những tư liệu cho thấy nỗi kinh hoàng của nó.

We begin to subside into the undisciplined life of peace, not a real peace but the cessation of hostilities makes us forget our the importance of our spiritual values. That is a problem.

Chúng ta bắt đầu sa vào đời sống hòa bình thiếu kỷ luật; đó không phải hòa bình thực sự, nhưng sự chấm dứt thù địch khiến chúng ta quên tầm quan trọng của những giá trị tinh thần. Đó là một vấn đề.

[144] The average man looks on at all of this and is frequently overwhelmed by the magnitude of the unfolding task, by the diversity of opinions expressed, by the many suggestions, plans and schemes for world betterment, and by a sense of his own utter unimportance and futility in the face of this gigantic human undertaking. He asks himself many questions. Of what use am I?

[144] Người bình thường nhìn tất cả những điều này và thường cảm thấy choáng ngợp trước tầm vóc của nhiệm vụ đang mở ra, trước sự đa dạng của những quan điểm được bày tỏ, trước nhiều đề xuất, kế hoạch và phương án nhằm cải thiện thế giới, và trước cảm giác rằng bản thân hoàn toàn nhỏ bé, vô dụng khi đối diện với công cuộc khổng lồ này của nhân loại. Y tự đặt ra nhiều câu hỏi. Tôi có ích gì?

And don't we ask ourselves these questions too, do we not?

Và chẳng phải chúng ta cũng tự đặt ra những câu hỏi này sao?

Of what use am I?

Tôi có ích gì?

[145] What can I do? How can my little voice be heard, and of what use is it when heard? What [Page 379] part can I play in the vast arena of world affairs? How can I prove myself useful and constructive? How can I offset my ignorance of history, of society, of political and economic conditions in my own country, not to speak of other lands? Humanity is so immense, its numbers so vast and its races so many that he feels himself a helpless, insignificant unit. He has no academic or general training which would enable him really to grasp the problems or contribute to their solution. What, therefore, can the man in the street, the business man in his office, the woman in her home, and the average citizen everywhere contribute at this time and in the future to the helping of the world? It is for this type of person I write.

[145] Tôi có thể làm gì? Làm thế nào tiếng nói nhỏ bé của tôi có thể đến được với người khác, và khi họ nghe thấy thì nó có ích gì? Tôi có thể đóng vai trò [Page 379] gì trên vũ đài rộng lớn của các vấn đề thế giới? Làm thế nào tôi có thể chứng tỏ mình hữu ích và có tính xây dựng? Làm thế nào tôi có thể hóa giải sự thiếu hiểu biết của mình về lịch sử, xã hội, các điều kiện chính trị và kinh tế ở chính đất nước mình, chưa nói đến những nước khác? Nhân loại quá bao la, dân số quá đông và các nhóm nhân loại quá nhiều đến mức y cảm thấy mình là một đơn vị bất lực, không đáng kể. Y không được đào tạo về học thuật hay kiến thức phổ thông để có thể thực sự nắm bắt các vấn đề hoặc đóng góp vào việc giải quyết chúng. Vì vậy, người dân bình thường, doanh nhân trong văn phòng, người phụ nữ trong gia đình và công dân bình thường ở khắp nơi có thể đóng góp điều gì vào lúc này và trong tương lai để giúp đỡ thế giới? Tôi viết cho những người như vậy.

not for the professional, no, not for the professional. So I'm going to just isolate this and this is the hopeless view of the of the

không phải cho giới chuyên môn, không, không phải cho giới chuyên môn. Vì vậy, tôi sẽ tách riêng phần này; đây là cách nhìn

average man. And I wouldn't be surprised if don't we ask ourselves these questions, do we not?

tuyệt vọng của người bình thường. Tôi sẽ không ngạc nhiên—chẳng phải chúng ta cũng tự đặt ra những câu hỏi ấy sao?

We are not not necessarily so trained that we can contribute immediately in a way that we understand will be successful to the improvement of things but of course we have the whole esoteric tradition behind us and we believe in it. And so I think to a great extent the sense of our own futility is offset.

Chúng ta không nhất thiết được đào tạo đến mức có thể lập tức đóng góp vào việc cải thiện tình hình theo cách mà mình biết sẽ thành công; nhưng dĩ nhiên, chúng ta có toàn bộ truyền thống huyền bí làm chỗ dựa và chúng ta tin vào truyền thống ấy. Vì vậy, tôi nghĩ cảm giác mình vô dụng đã được hóa giải phần lớn.

[146] I would start by reminding the general public of one important fact. This is that focussed, determined, enlightened public opinion is the most potent force in the world.

[146] Tôi muốn bắt đầu bằng cách nhắc công chúng về một sự thật quan trọng. Đó là dư luận tập trung, kiên định và sáng suốt là mãnh lực mạnh mẽ nhất trên thế giới.

I think we see that and how people who take up a particularly unenlightened position when challenged by massive enlightened public opinion give up their position, they are forced to. We've seen a lot of that recently. Their own point of view would not lead to anything good. Public opinion then enters, puts an unbelievable pressure upon them and they are swayed

Tôi nghĩ chúng ta thấy điều đó, và thấy những người giữ một lập trường đặc biệt thiếu sáng suốt đã từ bỏ lập trường ấy khi gặp sự phản đối của dư luận sáng suốt đông đảo; họ buộc phải làm vậy. Gần đây, chúng ta đã thấy nhiều chuyện như thế. Quan điểm riêng của họ sẽ không dẫn đến điều gì tốt đẹp. Rồi dư luận xuất hiện, gây một áp lực không thể tin nổi lên họ, và họ chịu tác động

To reorganize or revamp their original position into something more in alignment with the public opinion.

để tổ chức lại hoặc sửa đổi lập trường ban đầu thành điều gì đó chỉnh hợp hơn với dư luận.

[147] It has no equal but has been little used.

[147] Không gì sánh được với nó, nhưng nó ít được sử dụng.

Okay, I want to also, let's just say, put that in as well. We have to believe it.

Tôi cũng muốn đưa cả điều ấy vào. Chúng ta phải tin vào nó.

[148] The gullibility of the average citizen, his willingness to accept what is told him if it is said loudly enough and with sufficient plausible force, is well known.

[148] Ai cũng biết tính cả tin của người công dân bình thường, sự sẵn lòng chấp nhận những gì người ta nói với y nếu điều

ấy được nói đủ lớn và với sức thuyết phục đủ có vẻ hợp lý.

the demagogues are using this all the time.

những kẻ mị dân luôn sử dụng điều này.

[149] The well-turned phrases of the trained politician, intent on his selfish purposes, the arguments of the silver-tongued demagogue as he exploits some pet theory at the expense of the public,

[149] Những câu chữ trau chuốt của chính trị gia lão luyện chỉ chăm chăm vào mục đích ích kỷ của mình, những lập luận của kẻ mị dân khéo miệng khi y khai thác một lý thuyết tâm đắc nào đó gây tổn hại cho công chúng,

we're seeing that now,

chúng ta đang thấy điều ấy lúc này,

[150] and the rantings of the man with

[150] và những lời khoa trương của kẻ có

the cause. You can really rant on the sixth ray, and if you have the third ray, it helps.

một mục tiêu tranh đấu. Với cung sáu, người ta thực sự có thể hô hào om sòm, và nếu có cung ba thì điều đó càng được hỗ trợ.

[151] a theory or an axe to grind, all find an easy audience. Mass psychology and mob determinations have been exploited down the ages, for the unthinking and the emotional are easily swayed in any direction, and hitherto this has been turned to their own advantage by those who do not have the best interests of humanity at heart. It has been used for selfish and evil ends far more often than for good. Of this tendency the negative and helpless attitude of the German people under the Nazi rulers is the outstanding example.

[151] một lý thuyết hoặc một lợi ích riêng cần theo đuổi, tất cả đều dễ dàng tìm được người nghe. Qua bao thời đại, tâm lý quần chúng và những quyết tâm của đám đông đã bị lợi dụng, vì những người không suy nghĩ và sống theo cảm xúc rất dễ bị lôi kéo theo bất kỳ hướng nào, và cho đến nay, những kẻ không đặt lợi ích tốt đẹp nhất của nhân loại trong tâm đã khai thác điều này để mưu lợi riêng. Người ta đã sử dụng nó vào những mục đích ích kỷ và xấu xa thường xuyên hơn nhiều so với những mục đích tốt đẹp. Thái độ thụ động và bất lực của người dân Đức dưới sự cai trị của Đức Quốc xã là ví dụ nổi bật về khuynh hướng này.

Well, you think about the play Julius Caesar by Shakespeare, and you think of Mark Antony's oration after the death of Caesar. We cannot say that Antony was a demagogue, but the people were surely

Các bạn hãy nghĩ đến vở kịch Julius Caesar của Shakespeare, và nghĩ đến bài diễn thuyết của Mark Antony sau cái chết của Caesar. Chúng ta không thể nói Antony là một kẻ mị dân, nhưng chắc chắn dân chúng đã bị lay

swayed, friends, Romans, and countrymen, lend me your ears.

chuyển: “Hỡi các bạn, những người La Mã và đồng bào, xin hãy lắng nghe tôi.”

Yes, there is a way of swaying those who respond without thought and simply according to the intensity or even plausibility of the impression. But, so, public opinion, is a very powerful tool, and we have to watch out for that because in these years before the Great Conclave, when attempt will be made to thwart the effectiveness of the Great Conclave, there will be these demagogic attacks, and all kinds of irrationality will show itself. And, I, every time I see these rallies, I might as well be in Nazi Germany in the '30s. There's there's no discriminating thought.

Đúng, có một cách để lay chuyển những người đáp ứng mà không suy nghĩ, chỉ dựa theo cường độ hoặc thậm chí vẻ hợp lý của ấn tượng. Vì vậy, dư luận là một công cụ rất mạnh, và chúng ta phải lưu ý điều ấy, bởi trong những năm trước Đại Mật Nghị, khi sẽ có những nỗ lực nhằm cản trở hiệu quả của Đại Mật Nghị, sẽ xuất hiện những cuộc công kích mị dân này, và mọi kiểu phi lý sẽ bộc lộ. Mỗi lần nhìn thấy những cuộc mít tinh ấy, tôi có cảm giác như mình đang ở nước Đức Quốc xã trong thập niên 1930. Không hề có tư duy phân biện.

The truly discriminating thinkers are horrified. The public morality has declined greatly. The highest values are nowhere to be found among those responders to demagoguery. We'll see more of that.

Những người thực sự có tư duy phân biện kinh hãi. Đạo đức công chúng đã suy giảm rất nhiều. Không tìm thấy những giá trị cao nhất ở bất cứ đâu trong số những người đáp ứng với sự mị dân. Chúng ta sẽ còn thấy nhiều điều như vậy hơn nữa.

[152] But this negative receptivity (which does not deserve the name of public opinion) can be

[152] Nhưng sự tiếp nhận thụ động này (không xứng đáng mang tên dư luận) có thể

real because there's no mind in it. And when there is mind, in the various commentaries that are made, the responses on Twitter and other response mechanisms, it's so often highly prejudiced and mercilessly opinionated. The voice of true reason is not to be found.

thực sự, vì trong đó không có trí tuệ. Và khi có trí tuệ trong những lời bình luận khác nhau, những lời đáp ứng trên Twitter và các phương tiện phản hồi khác, thì rất thường đó là thứ trí tuệ đầy thiên kiến và cố chấp đến mức không chút khoan dung. Không tìm thấy tiếng nói của lý trí chân chính.

But this negative receptivity (which does not deserve the name of public opinion) can be

Nhưng tính thụ nhận tiêu cực này (vốn không xứng đáng mang tên dư luận) có thể

[153] as easily turned to good ends as bad, and to constructive measures as to destructive.

[153] dễ dàng được hướng đến những mục đích tốt đẹp cũng như xấu xa, và những biện pháp xây dựng cũng như phá hoại.

there are going to be people who just will respond to this. And that's the stage of evolution at which they find themselves.

sẽ có những người cứ thế đáp ứng với điều này. Và đó là giai đoạn tiến hoá mà họ đang trải qua.

[154] A little planned direction and a wisely outlined programme with this in view can and will bring about [Page 380] the needed change and make a sound and intelligent public opinion one of the major factors in world reconstruction.

[154] Một chút định hướng có kế hoạch và một chương trình được phác thảo minh triết với mục tiêu ấy có thể và sẽ đem lại [Page 380] sự thay đổi cần thiết, đồng thời khiến dư luận lành mạnh và sáng suốt trở thành một trong những nhân tố chủ yếu của công cuộc tái thiết thế giới.

Well, The Tibetan has written many, many words, and he has certainly formed among his students, those he can reach, a very sound and highly spiritual public opinion. And we have to know also how to speak to those to whom we speak and how to stimulate the mind, yes, but how to arouse the aspiration of those people who would be oriented in one way or another, so it might as well be towards that which is good for the planet and for the manifestation of the plan. I think there's no pride in saying that.

Chân sư Tây Tạng đã viết rất nhiều, và chắc chắn Ngài đã tạo dựng nơi các đạo sinh của mình, những người Ngài có thể tiếp cận, một dư luận rất lành mạnh và mang tính tinh thần cao. Chúng ta cũng phải biết cách nói với những người mình đang ngỏ lời, biết cách kích thích trí tuệ, đúng vậy, nhưng còn phải biết cách khơi dậy khát vọng nơi những người vốn sẽ hướng theo cách này hay cách khác; vậy thì hãy để họ hướng tới điều tốt đẹp cho hành tinh và cho sự biểu hiện của Thiên Cơ. Tôi nghĩ nói như vậy không có gì là kiêu ngạo.

It's just clear that the disciple has a bigger worldview and can see these things, hopefully, at their true value.

Rõ ràng đệ tử có một thế giới quan rộng lớn hơn và, hy vọng là, có thể thấy đúng giá trị của những điều này.

[155] One of the most interesting features of this war period has been the direct contact which has been set up by some of the world leaders with the man in the street and the woman in the home,

[155] Một trong những nét thú vị nhất của thời kỳ chiến tranh này là sự tiếp xúc trực tiếp mà một số nhà lãnh đạo thế giới đã thiết lập với người dân bình thường và người phụ nữ trong gia đình,

I guess that would be looked at today as sexist. It's likely to be the man in the home and the woman in the street these days, as witnessed

Tôi đoán ngày nay điều đó sẽ bị xem là phân biệt giới tính. Ngày nay có lẽ lại là người đàn ông trong gia đình và người phụ nữ ngoài phố, như được minh chứng qua

[156] the talks given by Roosevelt and Churchill.

[156] những bài nói chuyện của Roosevelt và Churchill.

So we have the fireside chats.

Vậy là chúng ta có những cuộc trò chuyện bên lò sưởi.

That's a very homey way of getting the opinion of the leader, great disciple, across to those who are sitting around their crackling radio, and finding a way to hear with some degree of intimacy what Roosevelt thinks, and the same with Churchill in his radio broadcasts, a thrilling orator, I think, of course. Well, they were both wonderful orators. I think Churchill, facing even more danger, his oratory rose to heights that are unusual. And when you really hear Roosevelt letting go with what he really thinks, it is oratory of a high nature.

Đó là một cách rất thân tình để truyền đạt quan điểm của nhà lãnh đạo, một đệ tử vĩ đại, tới những người đang quây quần quanh chiếc máy thu thanh rè rè, và tìm cách lắng nghe những suy nghĩ của Roosevelt với một mức độ gần gũi nào đó. Churchill cũng vậy trong các buổi phát thanh của ông; dĩ nhiên, tôi nghĩ ông là một nhà hùng biện đầy sức lôi cuốn. Cả hai đều là những nhà hùng biện tuyệt vời. Tôi nghĩ khi Churchill phải đối mặt với hiểm nguy còn lớn hơn, tài hùng biện của ông đã vươn tới những đỉnh cao hiếm thấy. Và khi thực sự nghe Roosevelt bộc lộ hết những suy nghĩ chân thật của mình, đó là tài hùng biện ở tầm cao.

[157] Those given by the Axis leaders are in a totally different category, for they have been directed to the male youth of their countries and to the man in uniform. Only the lesser leaders in Germany, for instance, talk to the people in their homes, and then only to give them orders, to foster hate and to misrepresent the truth.

[157] Những bài nói chuyện của các nhà lãnh đạo phe Trục thuộc một loại hoàn toàn khác, vì chúng hướng đến nam thanh niên trong nước họ và những người mặc quân phục. Chẳng hạn ở Đức, chỉ những nhà lãnh đạo cấp thấp hơn mới nói chuyện với người dân trong gia đình họ, và khi ấy cũng chỉ để ra lệnh, nuôi dưỡng lòng thù hận và bóp méo sự thật.

Amazing that there should be a Black Lodge and that there should be Lords of Form, and that they persist in what DK identifies as their unique blindness. Brothers of Unique Blindness who have wandered far into the land of distances.

Thật kinh ngạc khi lại có một Hắc đoàn, có các Chúa Tể Hình Tướng, và Các Ngài cứ mãi ở trong điều mà Chân sư DK xác định là sự mù quáng đặc thù của Các Ngài. Những Huynh Đệ Mù Quáng Đặc Thù đã lang thang rất xa vào miền cách biệt.

So, anything effeminate, anything relating to the woman in this very hyper-masculinized approach to idealism, those, those things were not handled by the

Vậy nên, bất cứ điều gì mang vẻ ẻo lả, bất cứ điều gì liên quan đến phụ nữ trong cách tiếp cận chủ nghĩa lý tưởng bị nam tính hoá đến cực độ này, đều không phải là những việc mà

greatest of the leaders. Only, only directing to the, if you look at that documented documentary, was it Leni Riefenstahl, something like that, The Triumph of the Will, just look at it and just see the extremes to which it is possible to persuade the army, the male youth, etc. So only the lesser leaders talk to people in the home.

các nhà lãnh đạo cao nhất xử lý. Họ chỉ hướng tới... nếu các bạn xem bộ phim tài liệu ấy, có phải của Leni Riefenstahl hay tên gì tương tự, Chiến Thắng của Ý Chí, hãy xem để thấy người ta có thể thuyết phục quân đội, nam thanh niên, v.v. đến mức cực đoan như thế nào. Vì vậy, chỉ những nhà lãnh đạo cấp thấp hơn mới nói với người dân trong gia đình.

[158] In all these cases, however, the value of mass opinion is recognised and the need to sway the mass mind, either bending it to the will of some leader, such as Hitler, or educating it in those principles which are of benefit to the whole.

[158] Tuy nhiên, trong tất cả những trường hợp này, người ta đều nhận thức giá trị của dư luận quần chúng và nhu cầu tác động đến thể trí quần chúng, hoặc uốn nó theo ý chí của một nhà lãnh đạo nào đó, như Hitler, hoặc giáo dục nó về những nguyên khí có lợi cho toàn thể.

Well, all the time, we see differences in approach between the representatives of the White Lodge and those representing the Black Lodge. And it's clear. It's clear to people like ourselves, I think, and increasingly clear.

Chúng ta luôn thấy những khác biệt trong cách tiếp cận giữa những người đại diện cho Thánh đoàn và những người đại diện cho Hắc đoàn. Và điều đó rất rõ ràng. Tôi nghĩ điều đó rõ ràng với những người như chúng ta, và ngày càng rõ hơn.

I'm, the older I get, the more I get interested in politics or see how important it really is because as Master DK, it says, it conditions so many people. And we see how politics is done corruptly so often, evasively, deceptively, with deception. Okay, so this is first. Okay, I'll make it relatively big, and then he starts talking about second. My gratitude towards Master DK grows and grows and grows as I see what he has given to us and understand it more. You have to reach your late '70s to do that? I hope not.

Càng lớn tuổi, tôi càng quan tâm đến chính trị, hay càng thấy nó thực sự quan trọng như thế nào, vì như Chân sư DK nói, nó tác động đến rất nhiều người. Và chúng ta thấy chính trị thường xuyên được thực hiện một cách tham nhũng, né tránh, lừa dối, đầy gian trá. Vậy đây là điểm thứ nhất. Tôi sẽ phóng phần này tương đối lớn, rồi Ngài bắt đầu nói về điểm thứ hai. Lòng biết ơn của tôi đối với Chân sư DK cứ lớn dần, lớn dần, lớn dần khi tôi thấy những gì Ngài đã ban cho chúng ta và thấu hiểu nhiều hơn. Chẳng lẽ phải đến gần tám mươi tuổi mới làm được điều đó sao? Tôi hy vọng là không.

But it certainly comes home to you.

Nhưng chắc chắn khi ấy người ta mới thấm thía điều đó.

[159] The second point which needs to be grasped by the average citizen is that the mass is made up of individuals; that each of us, as an individual, is a definite and integral part of the whole. This is a basic and important fact and has a bearing on our subject. The first step in the rebuilding process which lies ahead of us is to reach the individual, show him his importance, indicate to him his very real sphere of influence, and then set him to work in that sphere and with what he has.

[159] Điểm thứ hai mà người công dân bình thường cần nắm bắt là quần chúng do các cá nhân hợp thành; rằng mỗi chúng ta, với tư cách cá nhân, đều là một bộ phận xác định và không thể tách rời của toàn thể. Đây là một sự thật căn bản, quan trọng và có liên quan đến chủ đề của chúng ta. Bước đầu tiên trong tiến trình tái thiết phía trước chúng ta là tiếp cận cá nhân, cho y thấy tầm quan trọng của mình, chỉ ra phạm vi ảnh hưởng rất thực của y, rồi hướng y làm việc trong phạm vi ấy với những gì y có.

It's so practical, isn't it?

Thật thiết thực, phải không?

[160] In this way, his normal and natural sense of futility will disappear, and he will gradually realise that he is needed and can do much. Having grasped this for himself, he can then try to bring the same constructive attitude to those around him, and

[160] Bằng cách này, cảm giác vô dụng vốn thông thường và tự nhiên của y sẽ biến mất, và y sẽ dần dần nhận ra rằng người ta cần y và y có thể làm được nhiều việc. Khi đã tự mình nắm bắt điều này, y có thể cố gắng mang cùng thái độ xây dựng ấy đến những người xung quanh, và

thus the sense of responsibility will spread. And they will then do likewise. So that's the second of the point to be grasped in this rebuilding process. Let's overcome this sense of futility. And it can be done. Just, and it's true. What we do in our immediate surroundings does, in however small a circle at first, ripple outward and has an effect, an effect.

như thế ý thức trách nhiệm sẽ lan rộng. Rồi họ cũng sẽ làm như vậy. Đó là điểm thứ hai cần nắm bắt trong tiến trình tái thiết này. Chúng ta hãy vượt qua cảm giác bất lực ấy. Và điều đó có thể thực hiện được. Điều này là thật: những gì chúng ta làm trong môi trường xung quanh mình, dù lúc đầu chỉ trong một phạm vi nhỏ đến đâu, cũng lan toả ra ngoài và tạo nên tác động, một tác động.

And let that effect be for good. Witness the talks given by Roosevelt and Churchill. I'm sure it's worth re-listening to those radio crackle and all. I've seen the pictures of the family gathered around that old wooden radio. I've heard the way the reception is coming through, so, you really have to, bend your ear to hear what is happening. But it

Và hãy để tác động ấy hướng thiện. Hãy nhìn vào những bài nói chuyện của Roosevelt và Churchill. Tôi chắc rằng rất đáng nghe lại những bài ấy, kể cả tiếng rè của máy thu thanh. Tôi đã thấy những bức ảnh gia đình quây quần quanh chiếc máy thu thanh cũ bằng gỗ. Tôi đã nghe cách tín hiệu truyền đến, nên thực sự phải ghé tai lắng nghe mới

was communication more heart-to-heart, involving the will, of course, but not just authoritarianism. Think of the, what is it, shrieking, screaming of Hitler, literally foaming at the mouth, the mad dog approach to influencing people.

biết đang có chuyện gì. Nhưng đó là sự giao tiếp từ tâm đến tâm nhiều hơn, tất nhiên có sự tham gia của ý chí, nhưng không chỉ là chủ nghĩa độc đoán. Hãy nghĩ đến tiếng rít, tiếng gào thét của Hitler, miệng sùi bọt theo đúng nghĩa đen, cách tác động đến người ta như một con chó điên.

And think of the elegant oratory of Churchill and that soaring oratory of Franklin Roosevelt. Am I caught here in the Second World War? It seems to have been such a moment for humanity, such a moment, that if we had not made it through, humanity indeed would be presently in slavery, and people like yourself and myself, we may never have been born. We, and if we had been, we would be enslaved by the representatives of the Lords of the Dark Face. Not a very pretty picture.

Và hãy nghĩ đến tài hùng biện tao nhã của Churchill cùng tài hùng biện bay bổng của Franklin Roosevelt. Có phải tôi đang bị cuốn vào Thế Chiến Thứ Hai ở đây không? Dường như đó là một thời điểm hệ trọng đến thế đối với nhân loại, một thời điểm hệ trọng đến thế, đến nỗi nếu chúng ta không vượt qua được, thì quả thực nhân loại hiện giờ sẽ sống trong cảnh nô lệ, và những người như các bạn và tôi có lẽ đã chẳng bao giờ được sinh ra. Và nếu được sinh ra, chúng ta cũng sẽ bị những kẻ đại diện cho các Chúa Tể Hắc Diện bắt làm nô lệ. Một viễn cảnh chẳng đẹp đẽ gì.

[161] May I point out here that the value of the individual is surely based on the inherent divinity of the human spirit and on the integrity of the whole. It is founded also on the knowledge, which must underlie all future reconstruction work, that at the very heart of the universe is a divine Power, call it what you will, and on the faith that love is the very law of life itself, in spite of all appearances and the record of the past.

[161] Ở đây, tôi xin chỉ ra rằng giá trị của cá nhân chắc chắn dựa trên thiên tính vốn có của tinh thần con người và tính toàn vẹn của toàn thể. Giá trị ấy cũng dựa trên sự hiểu biết—vốn phải làm nền tảng cho mọi công việc tái thiết trong tương lai—rằng ngay tại tâm của vũ trụ có một Quyền Năng thiêng liêng, dù các bạn muốn gọi bằng tên gì, và trên niềm tin rằng tình thương chính là định luật của sự sống, bất chấp mọi vẻ ngoài và những gì quá khứ ghi lại.

Yes, all that.

Đúng vậy, tất cả những điều ấy.

And you see, if the, if every human spirit, of course there's really only one, but if every human spirit can express itself, then the totality of the Divine Will can express itself. So if any individual is deprived of his or her contribution, then there's a portion of the divine intent which will not be manifested. So every human being has to be convinced of

Và các bạn thấy đấy, nếu mỗi tinh thần con người — tất nhiên thực sự chỉ có một — nhưng nếu mỗi tinh thần con người đều có thể biểu lộ, thì toàn bộ Ý Chí thiêng liêng có thể biểu lộ. Vì vậy, nếu bất cứ cá nhân nào bị tước mất cơ hội đóng góp của mình, thì có một phần ý định thiêng liêng sẽ không biểu hiện. Do đó, mỗi người đều phải tin chắc vào

the gift that they have to the whole, and they do have it. Even if it's not powerfully expressed at first, it will be eventually in lives to come. There are gifts that we have to give if the Divine Will is to really manifest through the Divine Plan.

món quà mình có thể trao tặng toàn thể, và họ thực sự có món quà ấy. Dù lúc đầu nó chưa biểu lộ mạnh mẽ, cuối cùng nó sẽ biểu lộ trong những kiếp sống mai sau. Có những món quà chúng ta phải trao tặng để Ý Chí thiêng liêng thực sự biểu hiện qua Thiên Cơ.

Each of us is an indispensable part of it. Sometimes people joke and say, "Hey, you want to see how much you'll be missed? Put your finger in a cup of water and then withdraw your finger and see the hole that it left." So, you feel worthless and dispensable. But it's not true. Or all of us, even apparently the worst one, who must be redeemed by the end, carries something that the world needs and finally that the universe needs. We cannot divorce ourselves from being the one being in all the universe.

Mỗi chúng ta là một phần không thể thiếu của điều ấy. Đôi khi người ta nói đùa: “Này, muốn biết người ta sẽ nhớ bạn đến mức nào khi bạn vắng mặt không? Hãy nhúng ngón tay vào một cốc nước, rồi rút ngón tay ra và nhìn cái lỗ nó để lại.” Vậy là các bạn cảm thấy mình vô giá trị và có cũng được, không cũng được. Nhưng điều đó không đúng. Tất cả chúng ta, ngay cả người có vẻ tệ hại nhất, người cuối cùng cũng phải được cứu chuộc, đều mang trong mình một điều mà thế giới cần, và sau cùng là vũ trụ cần. Chúng ta không thể tách mình khỏi sự thật rằng mình là Sinh Mệnh Duy Nhất trong toàn thể vũ trụ.

It's just a question of peeling away the layers, the layers of deception, the layers of limitation. I like that. So forgive me for a minute here. So, yeah, what I want to say is peel away the layers of deception, the layers of limitation, and find yourself as the one being. I suppose this current of identificatory mysticism lies behind a lot of my thought, but I think it's really essential to have this in the back of our mind even as we are perforce dealing with multiplicity. The one must always be present.

Vấn đề chỉ là bóc đi các lớp, các lớp lừa dối, các lớp giới hạn. Tôi thích ý đó. Xin các bạn thứ lỗi cho tôi một phút ở đây. Điều tôi muốn nói là hãy bóc đi các lớp lừa dối, các lớp giới hạn, và nhận ra chính mình là Sinh Mệnh Duy Nhất. Tôi cho rằng dòng thần bí học về sự đồng hoá này nằm sau nhiều suy nghĩ của tôi, nhưng tôi nghĩ thực sự cần luôn giữ điều này trong tâm trí, ngay cả khi chúng ta buộc phải làm việc với tính đa tạp. Cái duy nhất phải luôn hiện diện.

[162] It is essential that we be practical in our approach to [Page 381] the subject and that the reconstruction plans involve steps which are possible and which the average man can take.

[162] Điều thiết yếu là chúng ta phải thiết thực khi tiếp cận [Page 381] chủ đề này, và các kế hoạch tái thiết phải bao gồm những bước khả thi mà người bình thường có thể thực hiện.

Yeah, we've got to, we've got to be

Đúng vậy, chúng ta phải là

Here, we've got to we've got to be practical, otherwise, if anything is really incomprehensible and too lofty, it's it's not going to work.

Ở đây, chúng ta phải thiết thực; nếu không, nếu điều gì đó thực sự khó hiểu và quá cao siêu, thì nó sẽ không có hiệu quả.

[163] The first practical attitude to be taken is to crush out hate because it is non-constructive and hindering. It blinds the vision and warps the judgment, and simply feeds the growth of fear and horror. But the love demanded of us is neither emotional nor sentimental. It is intensely practical, and expresses itself in service and cooperative activity. It seeks to aid all movements that benefit humanity and are in line with the new incoming era. Many people think that an emotional reaction and clamouring outcry of horror at what has overtaken the world indicates love and spiritual sensitivity. It is far more likely to indicate self-centredness and personal discomfort. True love has no time for these reactions, because the work of alleviation is entirely engrossing. The man who loves his fellowmen is mentally poised and intelligently working; he is mobilising all his forces for the service of the hour. A truly compassionate heart is not emotional.

[163] Thái độ thiết thực đầu tiên cần có là dập tắt lòng thù hận, vì nó không có tính xây dựng và gây cản trở. Nó che mờ tầm nhìn và làm sai lệch sự phán đoán, và chỉ nuôi lớn nỗi sợ hãi cùng sự kinh hoàng. Nhưng tình thương mà chúng ta cần có không mang tính cảm xúc hay ủy mị. Tình thương ấy vô cùng thiết thực và biểu hiện qua việc phụng sự cùng hoạt động hợp tác. Nó tìm cách hỗ trợ mọi phong trào mang lại lợi ích cho nhân loại và phù hợp với kỷ nguyên mới đang đến. Nhiều người cho rằng một phản ứng cảm xúc và những tiếng kêu gào kinh hoàng trước những gì đã giáng xuống thế giới biểu thị tình thương và sự nhạy cảm tinh thần. Khả năng lớn hơn nhiều là điều ấy biểu thị sự tập trung vào bản thân và nỗi khó chịu cá nhân. Tình thương chân thật không có thời gian cho những phản ứng này, vì công việc xoa dịu khổ đau chiếm trọn sự chú tâm. Người yêu thương đồng loại có thể trí quân bình và làm việc một cách sáng suốt; y đang huy động mọi mãnh lực của mình để phụng sự nhu cầu của thời khắc này. Một trái tim thực sự từ bi không mang tính cảm xúc.

Brilliant brilliant statements and so true that we must pay attention and adhere to them. Crush out all hate. Crush it out. It doesn't work.

Những lời nói thật xuất sắc, xuất sắc và chân thật đến mức chúng ta phải chú ý và tuân theo. Hãy diệt trừ mọi thù hận. Diệt trừ nó. Nó chẳng mang lại hiệu quả.

I think I mentioned, how it was in the Star Wars when the evil emperor tried to get Luke Skywalker to hate because terrible things had been done and he almost

Tôi nghĩ mình đã nhắc đến tình tiết trong Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, khi vị hoàng đế độc ác tìm cách khiến Luke Skywalker căm thù vì những điều khủng khiếp đã xảy ra, và

succeeded, but Skywalker was awake to what was being attempted.

suýt thành công, nhưng Skywalker đã tỉnh táo nhận ra mưu đồ ấy.

True love has no time for these reactions,

Tình thương chân thật không có thời gian cho những phản ứng ấy,

Okay, I'm going to make it bigger. It's one of those great discriminating paragraphs between love and emotion. True love has no time for these reactions. Crush out all hate because it is non-constructive and hindering. The Dalai Lama gave an assessment of himself.

Tôi sẽ phóng phần này lớn hơn. Đây là một trong những đoạn văn tuyệt vời giúp phân biện giữa tình thương và cảm xúc. Tình thương chân thật không có thời gian cho những phản ứng ấy. Hãy diệt trừ mọi thù hận vì nó không có tính xây dựng và gây cản trở. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tự đánh giá về mình.

He still found some things not quite right with him, but hatred, no. He says, no, not much, no. I remember when he said that, it was a man making a truthful assessment of what still remained in him. The love demanded by us is of us is neither There we go. Neither emotional nor sentimental. It's rather it's something else. It's something else. And some of these fundamental distinctions we just have to have and we don't think about them enough, perhaps. And we do think that when we react emotionally and oh, say that's horrible, that it demonstrates love, but no, he says not.

Ngài vẫn thấy nơi mình một số điều chưa hoàn toàn đúng, nhưng thù hận thì không. Ngài nói: không, không nhiều, không. Tôi nhớ khi Ngài nói điều đó, đó là một người đang đánh giá chân thật về những gì vẫn còn trong mình. Tình thương đòi hỏi nơi chúng ta không... Đây rồi. Không mang tính cảm xúc hay uỷ mị. Nó là một điều khác. Một điều khác. Chúng ta nhất thiết phải nắm được một số sự phân biệt căn bản này, và có lẽ chúng ta chưa suy nghĩ đủ về chúng. Chúng ta vẫn nghĩ rằng khi mình phản ứng bằng cảm xúc và nói: “Ôi, thật kinh khủng”, thì điều đó chứng tỏ tình thương, nhưng không, Ngài nói không phải vậy.

Self-centeredness and personal discomfort is what it demonstrates. So

Điều nó chứng tỏ là sự tập trung vào bản thân và nỗi khó chịu cá nhân. Vì vậy

The man who loves his fellowmen is mentally poised and intelligently working;

Người yêu thương đồng loại giữ được sự quân bình trí tuệ và làm việc một cách sáng suốt;

He's busy. He's mobilizing

Người ấy bận rộn. Người ấy đang huy động

all his forces for the service of the hour. A truly compassionate heart is not emotional.

mọi mãnh lực của mình để phụng sự nhu cầu của thời điểm hiện tại. Một trái tim thực sự từ bi không mang tính cảm xúc.

So from the solar plexus to the heart center, that's what we're talking about. A second step, and here I have to make that big again. Our second step, therefore, after the recognition of individual responsibility because we have it, even though we are small,

Vậy, từ tùng thái dương đến trung tâm tim, đó là điều chúng ta đang nói đến. Bước thứ hai, và ở đây tôi phải phóng phần ấy lớn lên lần nữa. Do đó, bước thứ hai của chúng ta, sau khi nhận biết trách nhiệm cá nhân, vì chúng ta có trách nhiệm ấy dù mình nhỏ bé,

[164] after the recognition of individual responsibility, is to replace emotion by practical love, expressed in selfless service.

[164] sau khi nhận thức trách nhiệm cá nhân, là thay thế cảm xúc bằng tình thương thiết thực, biểu hiện qua việc phụng sự vô ngã.

Okay. That makes sense. That makes sense. And we'll make that, the we're keeping the same sequence of colors. The third step, it's, my formatting, I realize, is very odd, but okay, trying to point things out.

Điều đó hợp lý. Điều đó hợp lý. Và chúng ta sẽ làm phần ấy... chúng ta vẫn giữ cùng một trình tự màu sắc. Bước thứ ba; tôi nhận ra cách định dạng của mình rất kỳ lạ, nhưng tôi đang cố làm nổi bật các điểm.

[165] The third step is to reorganise our lives so that we have time for this needed service. Most people are not getting the maximum of results out of their daily lives, and this for several reasons.

[165] Bước thứ ba là sắp xếp lại cuộc sống để chúng ta có thời gian cho việc phụng sự cần thiết này. Phần lớn mọi người chưa đạt được kết quả tối đa từ đời sống hằng ngày của mình, và điều này có nhiều nguyên nhân.

Okay, this is the third step to get the most out of your daily schedule. I don't know if there's any of us who can say we have truly succeeded.

Đây là bước thứ ba để tận dụng tốt nhất lịch sinh hoạt hằng ngày của các bạn. Tôi không biết có ai trong chúng ta có thể nói rằng mình đã thực sự thành công hay không.

Do we have to have the seventh ray to do it? I know there are even seventh ray people who have not done this. So what's the problem then if we don't reorganize our lives? What's the problem? Let's see what he says.

Chúng ta có phải có cung bảy mới làm được điều đó không? Tôi biết ngay cả một số người cung bảy cũng chưa làm được điều này. Vậy vấn đề là gì nếu chúng ta không tổ chức lại cuộc sống? Vấn đề là gì? Hãy xem Ngài nói gì.

recognition of individual responsibility, is to replace emotion by practical love,

nhận biết trách nhiệm cá nhân, là thay thế cảm xúc bằng tình thương thiết thực,

Tổ chức lại cuộc sống của chúng ta. Tại sao chúng ta không làm điều này? Hãy xem Ngài

Okay, reorganize our lives. Why don't we do this? Let's see what he says. Do we not do this reorganization?

nói gì. Chúng ta không thực hiện việc tổ chức lại này sao?

[166] Frequently they do not really desire to make the sacrifices which such service demands; often they are under the delusion that their present output of service represents their utmost possibility; again, they fancy that their health could stand no more active work, or that they require time for themselves, or they waste many valuable hours doing those things which yield no

[166] Họ thường không thực sự muốn thực hiện những hy sinh mà việc phụng sự như vậy đòi hỏi; họ thường lầm tưởng rằng mức độ phụng sự hiện tại đã thể hiện khả năng tối đa của mình; hơn nữa, họ tưởng rằng sức khỏe của mình không thể chịu đựng thêm công việc tích cực, hoặc họ cần thời gian cho bản thân, hoặc họ lãng phí nhiều giờ quý báu để làm những việc không đem lại

results. This is the excuse. This is the excuse. And then measure yourself against these excuses. I know sometimes I think I feel so tired, I just couldn't do another thing. And I know that an hour or two slip by as I try to feel not tired. But if one realizes one is in an emergency situation all the time, I think that attitude changes.

kết quả. Đó là lời biện hộ. Đó là lời biện hộ. Rồi hãy đối chiếu bản thân với những lời biện hộ ấy. Tôi biết đôi khi mình nghĩ: tôi cảm thấy mệt quá, không thể làm thêm một việc gì nữa. Và tôi biết một hai giờ trôi qua khi tôi cố làm sao cho mình hết cảm thấy mệt. Nhưng nếu người ta nhận ra rằng mình luôn ở trong một tình thế khẩn cấp, tôi nghĩ thái độ ấy sẽ thay đổi.

[167] If, however, the need today is as great as we are led to believe, if this is the hour

[167] Tuy nhiên, nếu nhu cầu ngày nay lớn lao đúng như người ta khiến chúng ta tin, nếu đây là giờ phút

okay, 1942, August 1942, I'll correct that, it's not September,

năm 1942, tháng Tám năm 1942, tôi sẽ sửa lại điều đó, không phải tháng Chín,

[168] of man's extremity, if the issues are so great that the entire future of the race depends upon the outcome of the war, then the one thing that really matters is for man to play his part, to mobilise his time and all that he has and make that supreme effort which will release life and energy and make the winning of the war something immediately possible and the rebuilding [Page 382] era a success. This he must do at any cost, even that of life itself.

[168] con người lâm vào cảnh cùng cực, nếu các vấn đề hệ trọng đến mức toàn bộ tương lai của nhân loại tùy thuộc vào kết quả chiến tranh, thì điều duy nhất thực sự quan trọng là mỗi người phải làm tròn phần việc của mình, huy động thời gian và tất cả những gì mình có, thực hiện nỗ lực cao nhất ấy để giải phóng sự sống và năng lượng, khiến việc giành chiến thắng trong cuộc chiến trở thành điều có thể thực hiện ngay và làm cho kỷ nguyên tái thiết [Page

382] thành công. Y phải làm điều này bằng mọi giá, kể cả chính mạng sống.

Very interesting and very demanding, wouldn't you say? Very demanding. And should it be applied now? There is no world war. Should it be applied? And obviously, my view is that it must be applied. Is this the hour of man's extremity? Well, it may not be Armageddon, but as I say, something terminal could result due to the kinds of weapons that we have and their speed and the fact that there can be a submarine nuclearly armed off the coast of any nation, cutting down in half or less the time it takes to reach a center of population.

Rất thú vị và đòi hỏi rất cao, các bạn có thấy vậy không? Đòi hỏi rất cao. Và có nên áp dụng điều đó lúc này không? Hiện không có thế chiến. Có nên áp dụng không? Rõ ràng, quan điểm của tôi là phải áp dụng. Đây có phải giờ phút con người lâm vào đường cùng không? Có lẽ chưa phải là trận chiến tận thế, nhưng như tôi nói, một kết cục huỷ diệt có thể xảy ra do những loại vũ khí chúng ta có, tốc độ của chúng, và thực tế là có thể có một tàu ngầm trang bị vũ khí hạt nhân ngoài khơi bất cứ quốc gia nào, rút ngắn còn một nửa hoặc ít hơn thời gian cần để đánh tới một trung tâm dân cư.

This he must do at any cost, even that of life itself.

Y phải làm điều này bằng mọi giá, ngay cả bằng chính mạng sống.

So there's no compromise here. A supreme effort. The one thing that really matters is that each person plays their part, to mobilize his time and all that he has and to make that supreme effort. So the winning of the war, well, let's see. Let's see what the war is and what has to be won. It's not the war of 80 years ago, but it's it's a war between the values of the counterforce and the values of the workers of light, the great forces of light. So a spiritual paradox becomes apparent.

Vậy ở đây không có sự thoả hiệp. Một nỗ lực cao nhất. Điều duy nhất thực sự quan trọng là mỗi người làm tròn phần việc của mình, huy động thời gian cùng tất cả những gì mình có và thực hiện nỗ lực cao nhất ấy. Vậy, chiến thắng trong cuộc chiến, hãy xem nào. Hãy xem cuộc chiến đó là gì và cần giành được điều gì. Đó không phải cuộc chiến cách đây 80 năm, mà là một cuộc chiến giữa các giá trị của mãnh lực đối kháng và các giá trị của những người hoạt động cho ánh sáng, các mãnh lực ánh sáng vĩ đại. Vì vậy, một nghịch lý tinh thần trở nên rõ ràng.

[169] The individual is of supreme importance, and yet at the same time what happens to him as he serves and fights for human freedom is of no individual importance at all. A brief period of organised effort and, at the end, death, is of more vital usefulness today than a futile doing of the things a man feels like doing

[169] Cá nhân có tầm quan trọng tối cao, nhưng đồng thời, những gì xảy đến với y khi y phụng sự và chiến đấu vì tự do của nhân loại lại hoàn toàn không có tầm quan trọng xét về cá nhân. Ngày nay, một thời gian ngắn nỗ lực có tổ chức và cuối cùng là cái chết có ích thiết yếu hơn nhiều so với việc làm một cách vô ích những điều mình

in a leisurely way, and then meandering feebly down the years.

thích trong sự nhàn nhã, rồi lê bước yếu ớt qua năm tháng.

I've I've quoted that so many times, but now I really understand more the context in which it appears. So he's not allowing us to do, the feeble meander.

Tôi đã trích câu ấy rất nhiều lần, nhưng giờ đây tôi thực sự thấu hiểu hơn bối cảnh xuất hiện của nó. Vậy là Ngài không cho phép chúng ta yếu ớt trôi dạt.

what happens to him as he serves and fights

những gì xảy đến với y khi y phụng sự và đấu tranh

is of no real importance. And, later when it's shown that the coming and going from the body is a practical matter, then we will agree with The Tibetan that there are certain things that are far worse than death. Oh, it's the death of the spirit, the death of the mind, the death of the consciousness. That's that's the problem. So now I'll, as I sometimes do, I'll put that one in red. Well, this is being the second point is being it's a third step, reorganize our time.

không thực sự quan trọng. Và sau này, khi người ta chứng minh rằng việc nhập vào và rời khỏi thân thể là một vấn đề thực tế, chúng ta sẽ đồng ý với Chân sư Tây Tạng rằng có những điều tồi tệ hơn cái chết rất nhiều. Đó là cái chết của tinh thần, cái chết của thể trí, cái chết của tâm thức. Đó mới là vấn đề. Bây giờ, như đôi khi tôi vẫn làm, tôi sẽ tô phần ấy màu đỏ. Đây là điểm thứ hai… là bước thứ ba: tổ chức lại thời gian của chúng ta.

Okay, therefore, and give everything you have. Now, are the conditions of a sufficient emergency now or when you may read this years later or come to it, who knows if you ever do, years later? Is this kind of demand still warranted? My prediction is if it's in the 21st century, it will be warranted. And even in the 22nd and as helpers of the Christ, all the way through, really, we cannot think that the forces of opposition will stand idly by as the Hierarchy externalizes and as the Christ makes his reappearance.

Vì vậy, hãy cống hiến tất cả những gì các bạn có. Liệu tình hình hiện nay đã đủ khẩn cấp chưa, hay vào lúc các bạn đọc hoặc tìm đến đoạn này nhiều năm sau — biết đâu các bạn có bao giờ đọc đến hay không — nhiều năm sau? Liệu yêu cầu như thế này vẫn còn xác đáng chứ? Tôi dự đoán rằng nếu là trong thế kỷ 21, thì vẫn xác đáng. Và ngay cả trong thế kỷ 22; với tư cách những người trợ giúp Đức Christ, thực sự là suốt cả chặng đường, chúng ta không thể nghĩ rằng các mãnh lực chống đối sẽ khoanh tay đứng nhìn khi Thánh đoàn hiển lộ và Đức Christ tái lâm.

There will be an onslaught, I suspect, and especially in the countries where he will be tending to do a lot of work or a country where he may set up his headquarters.

Tôi ngờ rằng sẽ có một cuộc tấn công dữ dội, đặc biệt tại những quốc gia nơi Ngài có xu hướng thực hiện nhiều công việc, hoặc tại một quốc gia nơi Ngài có thể đặt trụ sở của mình.

[170] Therefore, the development of a sense of individual responsibility, the expression of real love in service and the

[170] Vì vậy, việc phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, biểu hiện tình thương chân thật trong phụng sự và

reorganizing the life, okay, so let's just call this three great points activities. Therefore, the development of sense of individual responsibility, expression of real love in service and the reorganizing of

tổ chức lại cuộc sống, vậy hãy gọi đây là ba điểm lớn về hoạt động. Do đó, việc phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự và việc tổ chức lại

[171] life so as to get the utmost out of each day constitutes the preparatory stage for the man who seeks to participate in the reconstruction period.

[171] cuộc sống để tận dụng tối đa mỗi ngày tạo thành giai đoạn chuẩn bị cho người muốn tham gia vào thời kỳ tái thiết.

I think some of us were, well, we hadn't been born yet or if we were born, we were very small. And that had to go on around us. I'm wondering, did any of the people related to me consciously participate in this? I can't say in the affirmative, really, but then I don't know entirely. So the sense of individual responsibility, that's one, and the expression of real love in service, that's another, and the reorganizing of the life so as to get the most out of each day. There, sometimes I feel quite guilty about that.

Tôi nghĩ một số người trong chúng ta khi ấy chưa ra đời, hoặc nếu đã ra đời thì còn rất nhỏ. Và công cuộc ấy phải diễn ra quanh chúng ta. Tôi tự hỏi, có ai trong những người thân của tôi đã có ý thức tham gia việc này không? Thực sự tôi không thể khẳng định, nhưng tôi cũng không biết đầy đủ. Vậy, ý thức trách nhiệm cá nhân là một điểm, biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự là một điểm khác, và tổ chức lại cuộc sống để tận dụng tối đa mỗi ngày. Đôi khi tôi cảm thấy khá có lỗi về điều đó.

I find that day after day, going to bed late, not sleeping well, waking up having to nap, I think there must be a better way. And I'm hoping that there is. So that's number one. And this is number two. And this is number three. We've been given so many directives, so much advice about how to do this correctly.

Tôi thấy ngày này qua ngày khác, mình đi ngủ muộn, ngủ không ngon, thức dậy rồi lại phải chợp mắt, nên tôi nghĩ hẳn phải có một cách tốt hơn. Và tôi hy vọng là có. Vậy đó là điểm thứ nhất. Đây là điểm thứ hai. Và đây là điểm thứ ba. Chúng ta đã nhận được biết bao chỉ dẫn, biết bao lời khuyên về cách thực hiện điều này cho đúng.

[172] Having then done this to the best of his ability (and many have already made a good beginning) he must develop in himself and evoke in others the spirit of goodwill.

[172] Sau khi đã làm điều này hết khả năng của mình (và nhiều người đã có một khởi đầu tốt đẹp), y phải phát triển trong mình và khơi dậy nơi người khác tinh thần thiện chí.

So this is kind of a four. This is a four.

Vậy đây có thể xem là điểm thứ tư. Đây là điểm thứ tư.

Sorry.

Xin lỗi.

[173] This will-to-good is of immediate effectiveness, because it governs a man's relation to his family and his household, his business or social associates, his casual acquaintances and all with whom he may come in contact. It enables him to begin the work of reconstruction right where he is

[173] Ý Chí-hướng Thiện này có hiệu quả tức thời, vì nó chi phối mối quan hệ của một người với gia đình và những người cùng nhà, với các cộng sự trong kinh doanh hoặc xã hội, với những người quen sơ và tất cả những ai y có thể tiếp xúc. Nó giúp y bắt đầu công việc tái thiết ngay tại nơi mình đang sống

how very important,

điều ấy quan trọng biết bao,

[174] and trains him in a familiar environment to practise right human relations.

[174] và rèn luyện y trong một môi trường quen thuộc để thực hành các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

if you can't do it there, where can you do it? It's this old story of *From Bethlehem to Calvary*. Well, first you have to make a success of it in Bethlehem, which is your immediate home.

nếu không làm được ở đó, các bạn còn có thể làm ở đâu? Đây là câu chuyện quen thuộc trong *Từ Bethlehem đến Calvary*. Trước hết, các bạn phải thành công tại Bethlehem, tức chính mái ấm của mình.

[175] It is the major and potent factor which can enable the otherwise futile individual to become a focal point of constructive influence. He will then discover that, as a result of this, his sphere of constructive influence is continually enlarging.

[175] Đó là nhân tố chủ yếu và mạnh mẽ có thể giúp một cá nhân vốn vô dụng trở thành một tâm điểm của ảnh hưởng xây dựng. Khi ấy, y sẽ khám phá rằng nhờ vậy, phạm vi ảnh hưởng xây dựng của mình không ngừng mở rộng.

So goodwill and the will to good, yes, and the overcoming of futility by taking advantage of reconstruction, let's call it reconstruction right where you are, Bethlehem. Alice Bailey makes that point in that wonderful book.

Vậy, thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện, đúng vậy, cùng việc vượt qua cảm giác bất lực bằng cách tận dụng công cuộc tái thiết; hãy gọi đó là tái thiết ngay tại nơi các bạn đang ở, Bethlehem. Bà Alice Bailey nêu rõ điểm ấy trong cuốn sách tuyệt vời đó.

And if you want to help any sort of devoted Christian understand the esoteric point of view in a way that affirms what Christianity affirms, only puts it in the language of initiation, then that's just a wonderful book. And I hope you've been able to use it in that way. So begin to work at home and overcome futility, right? I'm sure there are times when all of us feel futile. It can have to do with our the degree of energy we have or in many circumstances, but we cannot allow it to persist.

Và nếu các bạn muốn giúp bất cứ tín đồ Cơ Đốc sùng đạo nào thấu hiểu quan điểm nội môn theo cách khẳng định những gì Cơ Đốc giáo khẳng định, chỉ diễn đạt bằng ngôn ngữ của điểm đạo, thì đó thực sự là một cuốn sách tuyệt vời. Tôi hy vọng các bạn đã có thể dùng nó theo cách ấy. Vậy hãy bắt đầu làm việc tại nhà và vượt qua cảm giác bất lực, phải không? Tôi chắc rằng có những lúc tất cả chúng ta đều cảm thấy mình chẳng làm được gì. Điều đó có thể liên quan đến mức năng lượng chúng ta có hoặc nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhưng chúng ta không thể để nó kéo dài.

[176] These are the first four steps, and they are perhaps the most difficult, for they are non-spectacular and almost constitute spiritual platitudes.

[176] Đây là bốn bước đầu tiên, và có lẽ cũng là những bước khó nhất, vì chúng không gây chú ý và gần như chỉ là những điều quen thuộc về tinh thần.

So this is the one I want to enlarge. And we have seen the sense of individual responsibility, the expression of real love in service, real love, not sentimental, emotional love, if we can call it love, reorganizing the life and expressing goodwill and helping others to do so. Well, okay, they are non-spectacular and therefore they look like

Vậy đây là phần tôi muốn phóng lớn. Chúng ta đã thấy ý thức trách nhiệm cá nhân, sự biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự — tình thương chân thật, không phải thứ tình thương uỷ mị, cảm xúc, nếu có thể gọi đó là tình thương — việc tổ chức lại cuộc sống, biểu lộ thiện chí và giúp người khác làm như vậy. Những việc ấy không ngoạn mục, nên trông chúng giống như

Spiritual platitudes, but they're really important. And sometimes to do the non-spectacular thing use the more difficult thing. Often if you do something really unusual, you'll receive commendation from someone. It'll be a boost, but it's these unseen things that count.

những lời sáo mòn về tinh thần, nhưng chúng thực sự quan trọng. Và đôi khi làm điều không ngoạn mục lại là việc khó hơn. Thường thì khi làm điều gì thực sự khác thường, các bạn sẽ nhận được lời khen ngợi từ ai đó. Điều ấy sẽ khích lệ các bạn, nhưng chính những việc không ai thấy này mới đáng kể.

[177] But they are the essential and unavoidable preliminaries for the man who wants to work wisely, usefully and intuitively in the future.

[177] Nhưng đó là những bước chuẩn bị thiết yếu và không thể tránh khỏi đối với người muốn làm việc một cách minh triết, hữu ích và bằng trực giác trong tương lai.

And so we can add to that and this is adding to these four. Well, I think I'll have to see what page we're on. Page 383 and we have something called August 1942. Okay, and so 364 to 383.

Vậy chúng ta có thể bổ sung điều ấy, và đây là phần bổ sung cho bốn bước này. Tôi nghĩ mình phải xem chúng ta đang ở trang nào. Trang 383, và chúng ta có phần mang tên Tháng Tám năm 1942. Vậy, từ 364 đến 383.

364 to 383. I'll bring this down. I'll see whether I stop now or five-hour program. I'm kind of afraid of having something go wrong technically if I extend this too far. But, one can experiment. And this would be the end of program 37. Five hours approximately. Just five hours, really. End page 364 to 383. And this is the 3rd of March. And let's just see if I go any farther. This would be program 38. I've been on a bit of a roll here. 383 to whatever, we don't know. And March XX. There we are. Okay.

Từ 364 đến 383. Tôi sẽ đưa phần này xuống. Tôi sẽ xem mình có dừng ngay bây giờ hay không, hay là một chương trình năm giờ. Tôi hơi lo có trục trặc kỹ thuật nếu kéo dài quá. Nhưng cũng có thể thử nghiệm. Và đây sẽ là phần kết của chương trình 37. Khoảng năm giờ. Thực ra vừa đúng năm giờ. Kết thúc, trang 364 đến 383. Và hôm nay là ngày 3 tháng Ba. Hãy xem tôi có đi tiếp nữa không. Đây sẽ là chương trình 38. Tôi đang có đà làm việc ở đây. Từ 383 đến đâu đó, chúng ta chưa biết. Và tháng Ba, ngày XX. Đấy rồi.

So I'll just put this on suspension and we'll see whether one could or should go any farther. I'm enjoying this. I feel, the master teacher is giving advice which cannot be rejected. It has to be assimilated and applied. And I just hope for myself and for all of you that we have enough willingness, let me call it willingness, to understand, to assimilate, and to apply. I hope so. Okay, well, okay friends, I've made a decision. I was wondering whether to go on to six hours in this particular program, but I think it's too risky.

Vậy tôi sẽ tạm dừng phần này, rồi chúng ta sẽ xem có thể hay có nên đi xa hơn nữa không. Tôi đang rất thích việc này. Tôi cảm thấy vị Chân sư huấn sư đang đưa ra những lời khuyên mà chúng ta không thể bác bỏ. Chúng phải được lĩnh hội và áp dụng. Tôi chỉ hy vọng cho bản thân mình và cho tất cả các bạn rằng chúng ta có đủ sự sẵn lòng — cho phép tôi gọi đó là sự sẵn lòng — để thấu hiểu, lĩnh hội và áp dụng. Tôi hy vọng như vậy. Các bạn thân mến, tôi đã quyết định rồi. Tôi đang tự hỏi có nên tiếp tục đến sáu giờ trong chương trình này không, nhưng tôi nghĩ như thế quá rủi ro.

And if I do, if I'm able to do a little more tonight, I'll just do it in a shorter program. So meanwhile, we're closing out at the end of program 37. We're on page 383. That means about 320 pages have been done so far. We're about halfway through the book, more or less. About halfway, not quite. And we will begin with program number 38 if I can

Và nếu tối nay tôi có thể làm thêm một chút nữa, tôi sẽ thực hiện trong một chương trình ngắn hơn. Vậy lúc này, chúng ta kết thúc chương trình 37. Chúng ta đang ở trang 383. Như vậy đến nay đã thực hiện được khoảng 320 trang. Chúng ta đã đi được gần nửa cuốn sách, đại khái như vậy. Khoảng một nửa, chưa hẳn. Và chúng ta sẽ bắt đầu chương

manage it. And so far our date is March the 3rd.

trình số 38 nếu tôi thu xếp được. Đến lúc này, ngày của chúng ta là ngày 3 tháng Ba.

So I want to thank you for being here and for thinking along with me and for trying to find that kind of counsel from The Tibetan which will teach us how to behave under these circumstances when obviously there is a subtle challenge going forth to some of the best values we've been we've managed to solidify over the decades and even centuries. There is a retrogressive movement afoot at this point, 2019, and we're in a section of the book where I think I mistakenly said September 1942. It's August 1942.

Tôi muốn cảm ơn các bạn đã có mặt ở đây, cùng suy nghĩ với tôi và cố gắng tìm ra những lời khuyên ấy từ Chân sư Tây Tạng, những lời sẽ dạy chúng ta cách hành xử trong hoàn cảnh này, khi rõ ràng đang có một thách thức tinh vi đối với một số giá trị tốt đẹp nhất mà chúng ta đã củng cố được qua nhiều thập niên, thậm chí nhiều thế kỷ. Vào thời điểm này, năm 2019, đang có một phong trào thoái bộ diễn ra, và chúng ta đang ở phần trong sách mà tôi nghĩ mình đã nói nhầm là tháng Chín năm 1942. Đó là tháng Tám năm 1942.

We're in that section when humanity has either made its decision at the solstice of June 1942 or is in the process of making a further decision and when hierarchy is debating about the indications for humanity, whether it will rise or fall, and when, as we learned later, the Lords of Liberation responded to the emergency. We'll try to put all that together and above all to see the kind of advice that Master DK was offering to his students and to those he was relying upon to help him. So I'll get this under the conversion process and send it out tomorrow.

Chúng ta đang ở phần ấy, khi nhân loại hoặc đã đưa ra quyết định vào kỳ chí tháng Sáu năm 1942, hoặc đang trong tiến trình đưa ra một quyết định tiếp theo; khi Thánh đoàn đang bàn luận về những dấu hiệu liên quan đến nhân loại, liệu nhân loại sẽ vươn lên hay sa xuống; và khi, như chúng ta được biết về sau, các Đấng Giải Thoát đã đáp ứng tình trạng khẩn cấp. Chúng ta sẽ cố gắng kết nối tất cả những điều ấy và trên hết là xem Chân sư DK đã đưa ra những lời khuyên nào cho các đạo sinh của Ngài và cho những người Ngài trông cậy để trợ giúp mình. Vậy tôi sẽ cho phần này chạy qua tiến trình chuyển đổi và gửi đi vào ngày mai.

It's going to take quite a number of hours, 10 hours or more, I guess, to convert it and then I'll send it to you and it will be on Makara very soon and then later on the YouTube page. So lots of love, many blessings, study hard, meditate with depth, and apply all the wisdom that you can. And we'll we'll be back hopefully. Bye-bye.

Tôi đoán việc chuyển đổi sẽ mất khá nhiều giờ, 10 giờ hoặc hơn, rồi tôi sẽ gửi cho các bạn; chương trình sẽ sớm có trên Makara, sau đó là trên trang YouTube. Xin gửi thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành; hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc và áp dụng tất cả minh triết mà các bạn có thể. Hy vọng chúng ta sẽ trở lại. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 038

Tóm Tắt

Bốn nền tảng của công cuộc tái thiết

Bốn hoạt động nền tảng gồm nhận trách nhiệm cá nhân, biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự, tổ chức lại đời sống để tận dụng mỗi ngày, và phát triển thiện chí nơi mình đồng thời khơi dậy thiện chí nơi người khác. Cảm xúc, dục vọng hoặc phản ứng bất ngờ trước một điều khủng khiếp chưa nhất thiết là tình thương; sự sẵn lòng sắp xếp lại đời sống mới cho thấy mức độ cam kết với công việc. Việc phụng sự có thể bắt đầu ngay trong gia đình và môi trường gần gũi, giữa tình trạng nghèo đói vẫn khiến nhiều người phải tìm thức ăn trong đống rác. Bốn bước ít gây chú ý này đòi hỏi kỷ luật và một chương trình sống cụ thể của người đệ tử.

Học hỏi và xây dựng dư luận có hiểu biết

Chín bước bổ sung mở rộng bốn nền tảng thành 13 chỉ dẫn thực tiễn, bắt đầu bằng việc nghiên cứu những đề xuất tái thiết của các nhà lãnh đạo và nhà tư tưởng thế giới. Việc đọc cần có kế hoạch, giúp hình thành quan điểm sáng suốt dựa trên thiện chí, rồi đưa những ý tưởng ấy vào thảo luận trong gia đình, giữa bạn bè và cộng đồng một cách thẳng thắn, không thiên vị. Những cuộc trao đổi này là một hình thức phụng sự, góp phần định hình dư luận và tích lũy quyền năng tư tưởng cho người đảm trách tái thiết. Trong bối cảnh năm 2019, một nữ nghị sĩ trẻ cổ vũ quyền được đáp ứng những nhu cầu thiết yếu được nhắc đến cùng dự đoán cá nhân rằng bà có thể trở thành Tổng thống Hoa Kỳ; nguồn không nêu tên.

Sức mạnh của những nhóm nhỏ

Chỉ cần hai người khác cùng hợp tác, nỗ lực nghiên cứu và thảo luận đã có thể góp phần thay đổi nội dung tư tưởng thế giới, kể cả khi người tham gia không nhận thấy ảnh hưởng ấy. Lời Đức Christ về sự hiện diện giữa hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài được liên hệ với động cơ thực sự của việc hội họp. Sự cộng tác giữa Bà Blavatsky và Ông Olcott minh họa thành quả lớn có thể xuất phát từ một nhóm rất nhỏ, dù công việc và quan hệ giữa họ đều nhiều khó khăn. Việc thành lập Hội Thông Thiên Học và sự ra đời của Giáo Lý Bí Nhiệm được đưa ra trong mối liên hệ này.

Mạng lưới thiện chí giữa các quốc gia

Sự quan tâm cần mở rộng tới nhiều quốc gia, đi cùng nỗ lực hiểu những khó khăn riêng về nghèo đói, thời tiết bất lợi, xung đột nội bộ và sức ép bên ngoài. Những liên hệ dù nhỏ cũng cần được nuôi dưỡng bằng tư tưởng, cầu nguyện, rồi giao tiếp trực tiếp và hợp tác tái thiết khi điều kiện cho phép. Các chương trình tìm hiểu khoảng 100 quốc gia, với khoảng 100 quốc gia khác còn lại, cho thấy quy mô của công việc và những hiểm nguy trong quá trình xây dựng quốc gia. Internet và các cuộc hội họp trực tuyến hàng nghìn người khiến mạng lưới này dễ hình thành hơn rất nhiều so với thời chiến; công nghệ truyền thông được liên hệ với đóng góp của người cung ba và cung năm, còn cấu trúc mạng lưới mang tính biểu tượng của cung ba.

Bối cảnh khủng hoảng năm 1942

Đoạn huấn thị được xác định thuộc tháng 8 năm 1942, hướng người phụng sự chuẩn bị cho tái thiết ngay giữa những ngày chiến tranh nghiêm trọng. Phần bình giảng dẫn trước thông tin xuất hiện về sau trong sách: suốt tháng 9, 10, 11 và 12 năm 1942, Thánh đoàn chưa thấy rõ nhân loại có thể tránh thất bại bằng cách nào. Khi Mặt Trời bắt đầu chuyển động về phía bắc vào mùa đông

năm ấy, Thánh đoàn biết các Mãnh Lực Ánh sáng đã chiến thắng, dù cơ chế nhận biết này chưa được giải thích. Sự đầu hàng của Đức được diễn giải là hệ quả của chiến thắng bên trong; khả năng điều tương tự áp dụng cho Nhật Bản được nêu như một suy đoán.

Cầu nguyện và tiếp cận Ý Chí-hướng Thiện

Cầu nguyện thường xuyên cần đi cùng tham thiền và suy ngẫm, vì phương pháp trí tuệ không loại trừ sức mạnh của cầu nguyện; Đức Jesus và Đức Christ đều cầu nguyện. Huấn thị hướng con người tới Ý Chí trung tâm và điểm Sự Sống đứng sau cấu trúc thế giới, nhằm hòa hợp ý chí cá nhân với Ý Chí thiêng liêng. Hành Tinh Thượng đế được liên hệ với Ý Chí-hướng Thiện, mà con người có thể tiếp cận khi ý chí hướng thiện của mình trở thành kinh nghiệm sống thực tiễn. Thiện chí càng biểu lộ thì khả năng nhận biết và hợp tác với Thiên Cơ càng rõ; cách diễn giải được đề xuất là thiện chí có năng lực mặc khải và dẫn tới Ý Chí-hướng Thiện.

Ngôn ngữ tôn giáo và khả năng đáp ứng nhiều loại trí tuệ

Các danh xưng như Đấng Khởi Nguyên, Đấng Hoạch Định, Năng Lượng thúc đẩy, Ý Chí trung tâm, Đấng Sáng Tạo và Thượng đế mở nhiều lối tiếp cận cùng một thực tại thiêng liêng. Việc Chân sư DK sử dụng từ "Thượng đế" cho thấy không cần né tránh từ này nếu hiểu rõ ý nghĩa của nó. Ngôn ngữ huấn thị có thể đáp ứng cả người thiên về kỹ thuật lẫn người thiên về khát vọng, tương ứng với hai tuyến cung 1–3–5–7 và 2–4–6. Công cuộc tái thiết chân thật gắn với sự hiểu biết thiêng liêng được nuôi dưỡng trong thinh lặng nội tâm và biểu lộ qua đời sống.

Tam giác ánh sáng và sự lan truyền thiện chí

Mỗi người được khuyến khích tìm hai người đồng chí hướng để tạo thành một tam giác thiện chí, ánh sáng và tương tác tinh thần. Quan hệ tam phân có quyền năng đặc biệt, được đặt trong sự tương ứng với hoạt động của Thượng đế như Ba Ngôi và liên hệ với thiện, mỹ, chân. Mỗi thành viên tiếp tục hình thành những tam giác khác, tạo nên mạng lưới toàn cầu cho các Mãnh Lực Ánh sáng hoạt động. Công việc Tam Giác cần được duy trì, đồng thời những tam giác dành cho nhiệm vụ cụ thể có thể hỗ trợ thành quả dự định và khắc phục cảm giác nhỏ bé, vô ích.

Hợp tác đa dạng và loại bỏ cuồng tín

Các tổ chức quan tâm tới tái thiết cần được nghiên cứu về phương pháp, kỹ thuật, mục tiêu và chương trình, đồng thời được tiếp cận bằng quan hệ thân thiện dù không hoàn toàn đồng thuận. Sự khác biệt giữa các dân tộc, hoàn cảnh và vấn đề đòi hỏi nhiều cách làm; thiện chí chân thật và sự vắng mặt của cuồng tín là điều kiện hợp tác. Cuồng tín gây nguy hiểm vì chỉ nhìn một mặt và không thừa nhận giá trị của những quan điểm khác. Venezuela năm 2019 được dùng làm ví dụ về nguy cơ của nền kinh tế lệ thuộc dầu mỏ, đồng thời đặt câu hỏi liệu giới lãnh đạo quan tâm tới người dân hay chỉ muốn giữ quyền lực.

Tìm kiếm người thiện chí và phối hợp dư luận

Việc tìm kiếm những người nam và nữ thiện chí đòi hỏi thái độ chủ động, quan tâm tới công việc của họ và mời họ hợp tác trong những hoạt động phù hợp. Hồ sơ cần ghi tên, địa chỉ, năng lực và chức năng để hình thành một mạng lưới có thể tin cậy, rồi kết hợp các danh sách khi hữu ích. Mạng lưới ấy có thể tạo nên dư luận phối hợp đủ mạnh để định hình ý tưởng, tác động tới quần chúng và hỗ trợ lãnh đạo hành động đúng đắn. Khả năng liên lạc đồng thời ngày nay gợi giả thuyết rằng Chân sư DK có thể đã nhìn trước cuộc cách mạng máy tính, nhưng đây không phải điều được xác nhận trong đoạn trích.

Trẻ em là ưu tiên cao nhất của tái thiết

Sự phục hồi thể chất, tâm lý và tinh thần của trẻ em ở mọi quốc gia được đặt cao hơn tất cả những vấn đề tái thiết khác, vượt qua ranh giới dân tộc và quốc gia. Phục hồi kinh tế, điều chỉnh biên giới, giải ngũ và tái tạo việc làm đều cần chuyên gia, nhưng trẻ em có quyền được ưu tiên vì chính các em sẽ sống trong thế giới mới và truyền lại những lý tưởng ấy. Trường hợp Iraq minh họa hậu quả khi quân nhân giải ngũ chưa được tái hòa nhập thích đáng. Những vấn đề vẫn tồn tại gồm nô lệ trẻ em, lao động trẻ em và việc trẻ em gái không được đi học; trường hợp trẻ bị bán làm nô lệ trên một hồ ở Ghana được nhắc tới với con số khoảng 20.000, nhưng người bình giảng không chắc chắn về con số.

Nguồn lực và lòng kiên nhẫn trong cứu trợ trẻ em

Công việc hỗ trợ trẻ em tại châu Âu và những nước chịu tổn thất do phe Trục đòi hỏi thời gian, kế hoạch cẩn trọng, nguồn tài chính lớn và đội ngũ được đào tạo. Những người tham gia cần bao gồm chuyên gia phúc lợi trẻ em, bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật, y tá, nhà tâm lý học và nhà giáo dục, cùng lòng từ bi và sự kiên nhẫn lâu dài. Đây là hoạt động nền tảng của trật tự thế giới mới, bởi trật tự ấy phải hình thành vì trẻ em hôm nay. Vấn đề trẻ em và giáo dục cũng được liên hệ với sự trình bày kỹ lưỡng trong sách Những Vấn Đề của Nhân Loại.

Sự tàn nhẫn có tổ chức và quyền năng thiếu tình thương

Huấn thị mô tả nền giáo dục Quốc xã đã không nuôi dưỡng lòng từ bi trước nhu cầu của trẻ nhỏ, sự thiêng liêng của gia đình và quan hệ mẹ con, dẫn tới chia lìa cùng những đau khổ có chủ ý. Phần bình giảng mở rộng rằng việc huấn luyện lực lượng SS và các tổ chức thanh niên đã chủ động loại bỏ những phản ứng trắc ẩn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều linh hồn cung một đi vào Hắc đoàn, nơi quyền năng có thể biểu lộ thiếu lòng thương và sự nhạy cảm; sự kết hợp cung một và cung ba mà thiếu năng lượng cung hai được xem là nguy hiểm. Tướng Patton được dùng làm trường hợp đối chiếu giữa sức mạnh tiến công và sự nhạy cảm, kèm những câu chuyện về niềm tin luân hồi và khả năng dễ xúc động của ông.

Dành dụm tài chính cho phụng sự

Mỗi người được khuyến khích đều đặn dành riêng những khoản nhỏ, bất chấp đòi hỏi của phàm ngã, để chuẩn bị tham gia công cuộc tái thiết. Quỹ này cần được giữ nguyên vẹn cho mục đích đã định, giúp người đóng góp đảm nhận phần việc của mình mà không đặt gánh nặng quá mức lên người khác. Sự chuyển dịch từ tiền mặt sang thẻ tín dụng và giao dịch điện tử không làm thay đổi nguyên tắc hy sinh và tích lũy nguồn lực ấy. Cùng với bốn nền tảng, chín bước bổ sung tạo thành một chương trình 13 điểm cụ thể và có thể thực hiện.

Ham muốn quyền lực và sự giải thoát khỏi phàm ngã

Một giả thuyết được nêu là những thiếu hụt tâm lý có thể thúc đẩy một số người ám ảnh với việc giành quyền lực, khiến chính họ cũng cần được phục hồi. Trách nhiệm chuyển hóa thế giới vì thế thuộc về những người thiện chí và người phụng sự tận tâm. Cánh hoa thứ năm được liên hệ với Sư Tử và Hổ Cáp, bao quát phạm vi từ ích kỷ đậm đặc tới sự sẵn sàng và khả năng đạt lần điểm đạo thứ nhất. Hai phát biểu ở trang 332–333 của Chiêm Tinh Học Nội Môn về Sư Tử tìm sự giải thoát trong Hổ Cáp và Hổ Cáp thực hiện sự giải thoát ấy được gắn với hình ảnh tòa tháp sụp đổ và cái chết của phàm ngã; thời gian khai mở các cánh hoa vẫn chỉ có thể ước lượng khái quát vì phụ thuộc nhiều vào cá nhân.

Chuẩn bị tương lai và nhận biết giáo huấn

Việc chuẩn bị cho thời bình ngay giữa chiến tranh được liên hệ với sự chuẩn bị hướng tới năm 2025 từ thời điểm bình giảng năm 2019. Tầm nhìn còn mở tới sự suy giảm ảnh hưởng của cung sáu và Song Ngư, cùng khởi đầu kỹ thuật của Kỷ nguyên Bảo Bình được đặt khoảng một thế kỷ phía trước. Kỳ vọng Chân sư DK sẽ tiếp tục viết đi cùng yêu cầu nhận biết âm điệu giáo huấn, tránh sự cố chấp từng khiến nhiều người Thông Thiên Học không công nhận công trình của Bà Alice Bailey. Sắc thái của người ghi chép cũng ảnh hưởng hình thức truyền đạt, vì hệ thống năng lượng của Bà Blavatsky và Bà Alice Bailey rất khác nhau; ý nghĩ rằng một số người vẫn âm thầm đọc các sách xanh chỉ là suy đoán cá nhân.

Tự giáo dục và duy trì sức phụng sự

Khi chương trình tái thiết còn ở giai đoạn hình thành trong tư tưởng, nhiệm vụ trước mắt là tự giáo dục, nghiên cứu phương pháp và đánh thức những người có thể hợp tác bất kể quốc tịch hay tôn giáo. Việc học cần tiếp tục bền bỉ ngay cả sau nhiều thập niên; kinh nghiệm hơn 50 năm với Thông Thiên Học và gần 50 năm với giáo huấn Bailey minh họa yêu cầu ấy. Sự kiên trì không ngừng được liên hệ với phẩm tính cung hai, đặc biệt khi không còn huấn thị cụ thể truyền qua một người ghi chép. Tuy nhiên, không nên so đóng góp cá nhân với toàn bộ nhu cầu thế giới đến mức kiệt quệ: cần làm phần hợp lý, có thể hơn đôi chút, đồng thời tránh rút ngắn thời gian phụng sự vì quá sức.

Các mãnh lực cản trở và sự xuyên tạc lý tưởng

Mốc năm 2025 không bảo đảm các Mãnh Lực Vật Chất tự động từ bỏ hoạt động; những năng lượng cản trở vẫn có thể tái khẳng định ảnh hưởng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại đã học được nhiều qua các cuộc chiến thế kỷ XX nên các mãnh lực sáng suốt hiện mạnh hơn, dù những kẻ mị dân vẫn có thể kích động giận dữ, ích kỷ và mong muốn trả thù. Đức Quốc xã minh họa việc tuyên truyền biến sự tàn nhẫn thành một lý tưởng cao quý giả tạo; lời bênh vực Reinhard Heydrich của vợ ông được dùng để cho thấy mức độ méo mó ấy. Quan điểm rằng giới Quốc xã cấp cao tin vào luân hồi, tìm các nhà hắc thuật Tây Tạng và chịu ảnh hưởng huyền bí phía sau được trình bày như nhận định riêng, không phải nội dung xác lập trong đoạn trích của Chân sư DK.

Hoa Kỳ, Anh và những tương ứng với Đức Christ

Hoa Kỳ được mô tả qua phàm ngã Song Tử và linh hồn Bảo Bình: tranh luận, bình luận và hài hước diễn ra giữa phân cực sâu sắc, trong khi mục tiêu linh hồn là hợp nhất sự đa dạng. Cung phàm ngã sáu, liên hệ với Sao Hỏa trong Song Tử ở lá số thường dùng cho ngày ký Tuyên ngôn Độc lập, được gắn với xung đột lý tưởng. Giả thuyết về những mãnh lực muốn vô hiệu hóa vai trò thiện lành của Hoa Kỳ được liên hệ với sự tương ứng giữa cung linh hồn hai, cung phàm ngã sáu của nước này và các cung của Đức Christ; khả năng Ngài chọn nơi đây làm trụ sở vì có trụ sở chính Liên Hiệp Quốc cũng chỉ là suy đoán. Việc diễn giải các cung của Đức Christ qua hình tướng huyễn hóa, Tam Nguyên Tinh Thần và một Chân Thần có thể thuộc cung hai được nêu với sự dè dặt. Anh cũng có linh hồn cung hai và linh hồn Song Tử, được nối với ý nghĩa cao của Song Tử như đầu của Đức Christ vũ trụ.

Chia sẻ, tiến bộ và sự hoan hỉ trong phụng sự

Ích kỷ và tham lam phổ quát được xác định là nguyên nhân đưa thế giới vào khủng hoảng, còn chia sẻ vô ngã và hợp tác thấu hiểu giữa những người thiện chí có thể phục hồi những gì nhân loại đã phá hủy. Khoảng cách quá lớn giữa người giàu và người nghèo trái với tình huynh đệ, đồng thời đặt ra yêu cầu ngăn cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại bùng thành chiến tranh thế giới. Khẳng định của Chân sư DK rằng lịch sử nhân loại vẫn tiến dần

về ánh sáng đem lại cơ sở cho lòng lạc quan và sự hoan hỉ trong phụng sự Thánh đoàn. Công việc địa phương và mạng lưới Tam Giác đều hỗ trợ linh hồn tuôn vào tâm thức nhân loại; sự hoan hỉ tạo sức mạnh tinh thần, và nhận biết sức mạnh ấy lại làm tăng sự hoan hỉ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 038 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 038

[1] Study and reflect upon the many proposals which are being made by world leaders and thinkers as to the coming world rehabilitation. [2] It will be necessary to plan your reading [Page 383] and to know what is being discussed. Cultivate an intelligent opinion, based on goodwill and on what you, as a result of study, feel should be done. Then discuss the ideas in your home, among your friends and in your environment without fear or favour. It will help you to do so if you regard such discussions as a service and believe that your interests and enthusiasm cannot fail to have an effect.

[1] Hãy nghiên cứu và suy ngẫm về nhiều đề xuất mà các nhà lãnh đạo và các nhà tư tưởng trên thế giới đang đưa ra về công cuộc phục hồi thế giới sắp tới. [2] Các bạn cần lập kế hoạch đọc [Page 383] và biết những gì đang được thảo luận. Hãy hình thành quan điểm sáng suốt, dựa trên thiện chí và những gì các bạn cảm thấy cần thực hiện sau khi nghiên cứu. Sau đó, hãy thảo luận những ý tưởng ấy trong gia đình, giữa bạn bè và trong môi trường sống của mình, không sợ hãi hay thiên vị. Các bạn sẽ dễ thực hiện điều đó hơn nếu xem những cuộc thảo luận ấy là một việc phụng sự và tin rằng mối quan tâm cùng lòng nhiệt thành của mình nhất định sẽ có tác động.

[3] If possible, gather people together to discuss and study the coming world order, or cooperate with those who are already doing so. [4] Look upon this meeting together as a definite contribution to the moulding of public opinion and as a method of building up that reservoir of thought power which can be of use to those whose task it is to rebuild. [5] If only two people cooperate with you in this matter, [6] the effort will not be lost or futile, for you will be helping to change the content of world thought and impressing other minds, even if you do not know it.

[3] Nếu có thể, hãy tập hợp mọi người để thảo luận và nghiên cứu trật tự thế giới sắp tới, hoặc hợp tác với những người đang làm như vậy. [4] Hãy xem việc gặp gỡ nhau như thế này là một đóng góp thiết thực vào việc định hình dư luận và là một phương pháp xây dựng nguồn dự trữ quyền năng tư tưởng có thể hữu ích cho những người mang nhiệm vụ tái thiết. [5] Dù chỉ có hai người hợp tác với các bạn trong việc này, [6] nỗ lực ấy cũng sẽ không mất đi hay trở nên vô ích, vì các bạn sẽ góp phần thay đổi nội dung tư tưởng của thế giới và tạo ấn tượng lên những thể trí khác, ngay cả khi các bạn không biết điều đó.

[7] Extend your interest to many countries and try to understand the diverse problems of those countries. [8] Many know people in

[7] Hãy mở rộng mối quan tâm của mình đến nhiều quốc gia và cố gắng thấu hiểu những vấn đề đa dạng của các quốc gia ấy. [8] Nhiều

these foreign lands, [9] and lists can be made of their names and addresses. [10] As soon as the war is over and the lines of communication are again open, you can seek to reach these people, attempt to locate them through any available agencies, and then, when found, strengthen them with the knowledge of your goodwill or interest and by cooperating with them during the period of reconstruction. [11] No matter how slight has been your contact with them in the past, foster it by thought and prayer, and later by direct communication. [12] Thus a great network of relationship will be set up [13] which will serve to weld a new world into one harmonious and understanding whole.

người có người quen tại những xứ sở này, [9] và có thể lập danh sách tên cùng địa chỉ của họ. [10] Ngay khi chiến tranh kết thúc và các đường liên lạc mở lại, các bạn có thể tìm cách liên hệ với những người ấy, cố gắng tìm ra nơi ở của họ thông qua bất kỳ cơ quan nào có thể hỗ trợ, rồi khi đã tìm được, hãy tiếp thêm sức mạnh cho họ bằng cách cho họ biết thiện chí hoặc mối quan tâm của mình, và hợp tác với họ trong thời kỳ tái thiết. [11] Dù trước đây các bạn chỉ có quan hệ rất ít với họ, hãy vun đắp mối liên hệ ấy bằng tư tưởng và lời cầu nguyện, rồi sau đó bằng sự liên lạc trực tiếp. [12] Như vậy, một mạng lưới quan hệ rộng lớn sẽ hình thành [13] để góp phần gắn kết một thế giới mới thành một toàn thể hài hòa và thấu hiểu lẫn nhau.

[14] Pray constantly, and to your prayers add meditation and reflection. [15] Behind the world pattern and structure stands its Originator, its Planner, its motivating Energy, [16] its central Will, its living Creator, its God. [17] Seek by prayer to reach that central Will [18] and point of Life, thus blending yourself [Page 384] with the sensed divine objective and identifying your will with the Divine Will. [19] This central Will-to-Good can be reached by the man whose own will-to-good [20] is a living, practical experience, and the more that goodwill is expressed, the more easily will you discover and cooperate with the divine Plan and follow the guiding hand of God in world affairs. [21] The real work of reconstruction will be done by those who, in the silence of their own hearts, have walked with God and learnt His ways.

[14] Hãy thường xuyên cầu nguyện, đồng thời kết hợp lời cầu nguyện với tham thiền và suy ngẫm. [15] Đằng sau mô hình và cấu trúc của thế giới là Đấng Khởi Nguyên, Đấng Hoạch Định, Năng Lượng thúc đẩy thế giới, [16] Ý Chí trung tâm, Đấng Sáng Tạo hằng sống, Thượng đế của thế giới. [17] Hãy tìm cách vươn tới Ý Chí trung tâm ấy qua lời cầu nguyện [18] và điểm Sự Sống ấy, nhờ đó hòa mình [Page 384] với mục tiêu thiêng liêng mà các bạn cảm nhận được và đồng hoá ý chí của mình với Ý Chí thiêng liêng. [19] Con người có thể vươn tới Ý Chí-hướng Thiện trung tâm này khi ý chí-hướng thiện của chính mình [20] là một trải nghiệm sống động, thiết thực; và thiện chí ấy càng được biểu lộ, các bạn càng dễ nhận ra và hợp tác với Thiên Cơ thiêng liêng, cũng như đi theo bàn tay dẫn dắt của Thượng đế trong các vấn đề thế giới. [21] Những người từng bước đi cùng Thượng đế và học biết đường lối của Ngài trong sự tĩnh lặng của chính trái tim mình sẽ thực hiện công việc tái thiết đích thực.

[22] Find two other people to work with you. There is a unique potency in this triple relationship. God Himself, so say all the world Scriptures, works as a Trinity of goodness, [23] and you can, in your tiny sphere, do the same, finding two other people of like mind with you to form a goodwill triangle of light and spiritual interplay. [24] Each of the two who cooperate with you can, in their turn, do the same, and thus a great network of goodwill can spread throughout the world. Through it the Forces of Light will be able to work and you, in your place and sphere, will have aided and helped.

[22] Hãy tìm hai người khác để cùng làm việc với các bạn. Mối quan hệ tam phân này có một sức mạnh độc đáo. Mọi Thánh điển trên thế giới đều nói rằng chính Thượng đế hoạt động như một Ba Ngôi thiện lành, [23] và trong phạm vi nhỏ bé của mình, các bạn cũng có thể làm như vậy, bằng cách tìm hai người khác đồng chí hướng để tạo thành một tam giác thiện chí, ánh sáng và sự tương tác tinh thần. [24] Đến lượt mình, mỗi người trong số hai người hợp tác với các bạn đều có thể làm như vậy, và nhờ đó một mạng lưới thiện chí rộng lớn có thể lan tỏa khắp thế giới. Qua mạng lưới ấy, các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ có thể hoạt động, và tại vị trí cùng phạm vi của mình, các bạn sẽ góp phần hỗ trợ và giúp đỡ.

[25] Find out and study the methods, techniques and objectives of the various groups and organisations which are interested in world reconstruction. [26] You may not agree with all of them [27] or with their plans and modes of working, but all are needed. The types of men are many, the races and conditions are varied, and the problems to be solved will call for innumerable ways of working. All can play their part if based on real goodwill and if fanaticism is absent. The fanatic is a danger wherever he is found, for he sees only one side of a question and is unable to appreciate the various points of view. He will not admit that all are needed. Cooperation is the key to expressed goodwill, and in the future period of rehabilitation cooperation will be the outstanding need. [28] Keep a record of all such groups, their leaders, objectives and programmes. It will prove useful when the war is over. Establish helpful and friendly relations with them to the best of your ability.

[25] Hãy tìm hiểu và nghiên cứu các phương pháp, kỹ thuật và mục tiêu của những nhóm và tổ chức khác nhau đang quan tâm đến việc tái thiết thế giới. [26] Các bạn có thể không đồng tình với tất cả các nhóm và tổ chức ấy [27] hoặc với những kế hoạch và cách làm việc của họ, nhưng tất cả đều cần thiết. Có nhiều mẫu người, các cộng đồng nhân loại và hoàn cảnh rất đa dạng, còn những vấn đề cần giải quyết sẽ đòi hỏi vô số cách làm việc. Tất cả đều có thể đóng góp phần mình nếu dựa trên thiện chí đích thực và không có sự cuồng tín. Kẻ cuồng tín là một mối nguy ở bất cứ nơi đâu y hiện diện, vì y chỉ thấy một mặt của vấn đề và không thể trân trọng những quan điểm khác nhau. Y sẽ không thừa nhận rằng tất cả đều cần thiết. Hợp tác là chìa khóa để biểu lộ thiện chí, và trong thời kỳ phục hồi sắp tới, sự hợp tác sẽ là nhu cầu nổi bật nhất. [28] Hãy lưu hồ sơ về tất cả những nhóm như vậy, các nhà lãnh đạo, mục tiêu và chương trình của họ. Hồ sơ ấy sẽ tỏ ra hữu ích khi chiến tranh kết thúc. Hãy thiết lập những quan hệ hữu ích và thân thiện với họ trong khả năng tốt nhất của mình.

[29] Find and keep a record also of the men and women of goodwill in your environment. Be spiritually aggressive in this matter and go out to discover them. When you have found them, then be interested in what they are doing, and also endeavour to have them cooperate with you in your lines of activity. [30] Keep a register of the names and addresses of these people, [31] adding also their capacities and functions if any, and thus build up a mailing list. You will then be aware of a group which can be depended upon to work in a spirit of goodwill and for world reconstruction. [32] Later, these lists can be amalgamated, if deemed desirable, and form a vast mailing list of people in every country who will work

[29] Cũng hãy tìm kiếm và lưu hồ sơ về những người nam và nữ có thiện chí trong môi trường sống của các bạn. Hãy mạnh dạn, chủ động về mặt tinh thần trong việc này và đi tìm họ. Khi đã tìm thấy họ, hãy quan tâm đến những gì họ đang làm, đồng thời cố gắng mời họ hợp tác với các bạn trong những lĩnh vực hoạt động của mình. [30] Hãy lập sổ ghi tên và địa chỉ của những người ấy, [31] đồng thời bổ sung năng lực và chức trách của họ nếu có, qua đó xây dựng một danh sách gửi thư. Khi ấy, các bạn sẽ biết được một nhóm có thể tin cậy để làm việc trong tinh thần thiện chí và vì công cuộc tái thiết thế giới. [32] Về sau, nếu xét thấy nên làm, có thể hợp nhất những danh sách này thành một danh sách gửi thư rộng

along these indicated lines and who could be reached simultaneously. [33] They will form a body of synchronised public opinion, sufficiently strong to mould ideas, influence the masses, and aid the world leaders to right and appropriate action.

lớn gồm những người ở mọi quốc gia sẽ hoạt động theo các phương hướng đã nêu và có thể được liên hệ cùng lúc. [33] Họ sẽ tạo thành một khối đồng bộ về dư luận, đủ mạnh để định hình các ý tưởng, tác động đến quần chúng và giúp các nhà lãnh đạo thế giới có hành động đúng đắn, thích hợp.

[34] Above everything else and growing out of all the above suggestions, plan definitely for the rehabilitation—physical, psychological and spiritual—of the children of every country. They have been the victims of wickedness. Let them be the recipients of loving goodwill instead. [35] The problems of economic rehabilitation, of territorial boundaries, of the demobilisation of armies [36] and the subsequent re-employment of the demobilised, and of world rebuilding are profoundly important and will call for expert aid. [37] But the problem of the children, as earlier pointed out, underlies the whole necessity for world rebuilding, is greater than all other problems, is above all racial and national barriers, and evokes the best in every human heart. The children have prior claim upon all men.

[34] Trên hết, và xuất phát từ mọi đề xuất nêu trên, hãy lập kế hoạch cụ thể cho việc phục hồi—về hồng trần, tâm lý và tinh thần—của trẻ em ở mọi quốc gia. Các em đã là nạn nhân của sự độc ác. Giờ đây, hãy để các em đón nhận thiện chí đầy tình thương. [35] Những vấn đề phục hồi kinh tế, ranh giới lãnh thổ, việc giải ngũ các quân đội [36] và bố trí việc làm sau đó cho những người đã giải ngũ, cùng việc tái thiết thế giới đều vô cùng quan trọng và sẽ đòi hỏi sự hỗ trợ của các chuyên gia. [37] Nhưng như đã chỉ ra trước đây, vấn đề trẻ em là nền tảng của toàn bộ nhu cầu tái thiết thế giới, lớn hơn mọi vấn đề khác, vượt trên mọi rào cản chủng tộc và quốc gia, và khơi dậy những gì tốt đẹp nhất trong trái tim mỗi người. Trẻ em có quyền được mọi người ưu tiên quan tâm.

[38] I would therefore appeal to all whom I can reach through this article to concentrate their major effort—mental, spiritual and practical—on preparing themselves to aid the children of Europe and the other countries which have suffered so much at the hands of the Axis Powers. [39] This will take much time and careful planning; it will necessitate [Page 386] enlisting the cooperation of trained experts in the field of child welfare, doctors, surgeons, nurses, psychologists and educators; [40] it will require much money to make the preparation effective, to send a trained personnel into the destitute and ruined countries and to carry forward the work

[38] Vì vậy, Tôi muốn kêu gọi tất cả những ai mà Tôi có thể tiếp cận qua bài viết này hãy tập trung nỗ lực chủ yếu của mình—về trí tuệ, tinh thần và thực tiễn—vào việc chuẩn bị để giúp đỡ trẻ em châu Âu và các quốc gia khác đã chịu quá nhiều đau khổ dưới tay các nước thuộc phe Trục. [39] Việc này sẽ cần nhiều thời gian và sự hoạch định cẩn thận; sẽ cần [Page 386]tranh thủ sự hợp tác của các chuyên gia đã qua đào tạo trong lĩnh vực phúc lợi trẻ em, các bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật, y tá, nhà tâm lý học và nhà giáo dục; [40] sẽ cần nhiều tiền để việc chuẩn bị đạt hiệu quả, để đưa đội ngũ nhân sự đã qua đào tạo đến những quốc gia khốn cùng và đổ nát, và để tiếp tục công việc tại đó; cũng sẽ cần hành

whilst there; it will take also loving, compassionate action and long patience. It nevertheless constitutes the most important opportunity confronting the men and women of goodwill; it is the foundational activity of the new world order, for that order must be brought into being for the sake of the children of today. [41] They will inhabit this new world, express the new ideals, and hand on to their children that for which we have fought and died, the best that we have inherited, and all that we have succeeded in salvaging for them. The thought of the children in the subjugated lands did not arrest the onward march of Hitler's soldiers; the sanctity of the home and the physical and moral needs of small children aroused no flicker of compassion in the young men trained under the Nazi system of education; the relationship of mother and child did not enter into the calculation of the German agents as they separated children from parents and set the child adrift in a world of carnage or in an institutionalised establishment. The planned cruelty must be remedied, and it must be remedied by the men and women of goodwill and loving hearts.

động đầy tình thương, lòng từ bi và sự kiên nhẫn bền bỉ. Tuy nhiên, đây là cơ hội quan trọng nhất đang mở ra trước những người nam và nữ có thiện chí; đây là hoạt động nền tảng của trật tự thế giới mới, vì trật tự ấy phải ra đời vì trẻ em hôm nay. [41] Các em sẽ sống trong thế giới mới này, biểu lộ những lý tưởng mới và truyền lại cho con cái mình những gì chúng ta đã chiến đấu và hy sinh để bảo vệ, những gì tốt đẹp nhất mà chúng ta đã thừa hưởng, và tất cả những gì chúng ta đã cứu giữ được cho các em. Ý nghĩ về trẻ em ở những vùng đất bị khuất phục đã không ngăn được bước tiến của binh lính Hitler; sự thiêng liêng của mái ấm cùng những nhu cầu hồng trần và đạo đức của trẻ nhỏ đã không khơi dậy dù chỉ một chút lòng trắc ẩn nơi những thanh niên được đào tạo dưới hệ thống giáo dục Quốc xã; mối quan hệ mẹ con đã không nằm trong sự tính toán của các nhân viên Đức khi họ chia lìa con cái với cha mẹ và bỏ mặc đứa trẻ bơ vơ trong một thế giới tàn sát hoặc trong một cơ sở nuôi dưỡng tập trung. Phải khắc phục hậu quả của sự tàn ác có chủ đích ấy, và chính những người nam và nữ có thiện chí cùng trái tim đầy tình thương phải làm điều đó.

[42] Begin now to lay aside, no matter what the personality may demand, such small sums as can be spared and which can accumulate in preparation for the work of reconstruction. [43] If we can all do this, it will enable us to take our share in the work without placing an undue load on others. Will you see to it that this sacrifice and its resulting fund be preserved [44] inviolate [45] in your own hands until such time in the future as you may choose to use it?

[42] Hãy bắt đầu ngay từ bây giờ để dành những khoản tiền nhỏ có thể dành dụm, bất kể phàm ngã đòi hỏi điều gì, để tích lũy chuẩn bị cho công cuộc tái thiết. [43] Nếu tất cả chúng ta đều có thể làm như vậy, chúng ta sẽ có thể góp phần vào công việc mà không đặt gánh nặng quá mức lên người khác. Các bạn có bảo đảm giữ gìn sự hy sinh này và quỹ tiền hình thành từ đó [44] nguyên vẹn [45] trong tay mình cho đến khi các bạn quyết định sử dụng vào một thời điểm nào đó trong tương lai không?

[46] These are the practical suggestions which it would seem possible to make at this

[46] Đây là những đề xuất thiết thực dường như có thể đưa ra vào thời điểm cụ thể này.

particular time. [47] They are of a general nature and basically individual. The whole scheme of rebuilding is as yet in the formative thought stage. [48] The [Page 387] process to be followed today is one of self-education and the awakening of all whom we can reach. [49] It will demand the intelligent study and consideration of methods with which to meet this need, and the discovery of those who, irrespective of nationality or religion, can be depended upon to cooperate in the various phases of the work of reconstruction. In this work of preparation, all can share.

[47] Chúng mang tính khái quát và về cơ bản dành cho từng cá nhân. Toàn bộ kế hoạch tái thiết hiện vẫn đang ở giai đoạn hình thành trong tư tưởng. [48] Tiến trình [Page 387] cần theo đuổi hôm nay là tự giáo dục và thức tỉnh tất cả những ai mà chúng ta có thể tiếp cận. [49] Điều đó sẽ đòi hỏi việc nghiên cứu và cân nhắc sáng suốt những phương pháp đáp ứng nhu cầu này, cũng như tìm ra những người mà, bất kể quốc tịch hay tôn giáo, chúng ta có thể tin cậy sẽ hợp tác trong các giai đoạn khác nhau của công cuộc tái thiết. Tất cả đều có thể góp phần vào công việc chuẩn bị này.

[50] To this task we are all called, [51] and to it there are many voices calling today; there are thousands who have dreamed the same dream, seen the same vision, believed in the divine possibilities which are latent in all human hearts and who know, past all controversy, that selfishness and universal greed have brought the world to its present desperate plight. [52] They know also that selfless sharing and cooperative understanding between all men of goodwill everywhere can rebuild a new world, bring into being a more beautiful life, and restore that which humanity itself has destroyed. The best is yet to be. We can rest back upon the realisation that the history of the human race has been one of a steady moving forward down the ages and towards the light.

[50] Tất cả chúng ta đều được kêu gọi đảm nhận nhiệm vụ này, [51] và ngày nay có nhiều tiếng nói đang kêu gọi thực hiện nhiệm vụ ấy; có hàng nghìn người đã mơ cùng một giấc mơ, thấy cùng một tầm nhìn, tin vào những khả năng thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi trái tim con người và biết, vượt trên mọi tranh luận, rằng tính ích kỷ và lòng tham tràn lan đã đẩy thế giới vào tình cảnh tuyệt vọng hiện nay. [52] Họ cũng biết rằng sự chia sẻ vô ngã và sự thấu hiểu trong tinh thần hợp tác giữa tất cả những người có thiện chí ở khắp nơi có thể tái thiết một thế giới mới, tạo dựng một cuộc sống tươi đẹp hơn và phục hồi những gì chính nhân loại đã phá hủy. Những điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước. Chúng ta có thể vững lòng khi nhận ra rằng lịch sử nhân loại là một tiến trình không ngừng tiến bước qua các thời đại và hướng về ánh sáng.

Externalisation of the Hierarchy 038 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 038

Hello, everyone. I have been running into the other room. One of the worst things is realizing that you have been working away

Xin chào tất cả các bạn. Tôi vừa chạy sang phòng bên kia. Một trong những điều tệ nhất là nhận ra mình đã làm việc suốt mà không

with no picture. Now we have one. I will remember that. We are working on Program 38 of *The Externalisation of the Hierarchy*. It is March 3. We are on page 383 and have been looking at four activities that are foundational for anyone who wants to help with reconstruction. The first is a sense of individual responsibility.

có hình ảnh. Giờ thì chúng ta đã có hình ảnh rồi. Tôi sẽ nhớ điều đó. Chúng ta đang học Chương trình 38 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Hôm nay là ngày 3 tháng 3. Chúng ta đang ở trang 383 và đã xem xét bốn hoạt động làm nền tảng cho bất cứ ai muốn góp sức vào công cuộc tái thiết. Thứ nhất là ý thức trách nhiệm cá nhân.

However small we may be, we have something to offer, and others can be brought into that way of thinking. The second is the expression of real love in service. Emotion, desire, and a sudden, unpleasant reaction to something terrible do not necessarily amount to love. The third is to reorganize our lives to get the utmost out of every day. That will show us whether we really want to do this work. There is still a great deal of reconstruction to do in various countries. There is so much poverty.

Dù nhỏ bé đến đâu, chúng ta cũng có điều gì đó để đóng góp, và có thể khơi gợi ở người khác cách suy nghĩ ấy. Thứ hai là biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự. Cảm xúc, dục vọng và một phản ứng khó chịu đột ngột trước điều gì đó khủng khiếp chưa hẳn đã là tình thương. Thứ ba là tổ chức lại cuộc sống để tận dụng tối đa mỗi ngày. Điều đó sẽ cho chúng ta thấy liệu mình có thực sự muốn làm công việc này hay không. Vẫn còn rất nhiều việc tái thiết phải làm ở nhiều quốc gia. Cảnh nghèo đói còn quá nhiều.

When you see people eating from a garbage heap, you know that something has to be done. The fourth point is to develop goodwill in oneself and evoke it in others. The point is that you can begin right where you are, with the people near you. That is what DK has been telling us. We do not have to move into unfamiliar territory immediately. We can begin at home and in our immediate environment, with the people we can easily contact. Then he adds a few more things.

Khi thấy người ta kiếm ăn từ một đống rác, chúng ta biết rằng phải làm điều gì đó. Điểm thứ tư là phát triển thiện chí nơi bản thân và khơi dậy thiện chí ở người khác. Điều cốt yếu là các bạn có thể bắt đầu ngay tại nơi mình đang sống, với những người ở gần mình. Đó là điều Chân sư DK vẫn đang nói với chúng ta. Chúng ta không cần lập tức bước vào những lĩnh vực xa lạ. Chúng ta có thể bắt đầu tại nhà và trong môi trường ngay quanh mình, với những người mình có thể dễ dàng tiếp xúc. Rồi Ngài bổ sung thêm vài điều nữa.

I talked about this before without a picture. To return to the passage:

Tôi đã nói về điều này trước đây mà không có hình minh họa. Trở lại đoạn văn:

These are the first four steps, and they are perhaps the most difficult, for they are non-spectacular and almost

Đây là bốn bước đầu tiên, và có lẽ là những bước khó khăn nhất, vì chúng không có gì ngoạn mục và gần như

và là những bước chuẩn bị không thể tránh khỏi đối với người muốn làm việc một cách

and unavoidable preliminaries for the man who wants to work wisely, usefully and intuitively in the future.

minh triết, hữu ích và bằng trực giác trong tương lai.

"Almost unavoidable preliminaries." I think the "and" does not belong in what I just read. He then adds further possibilities to the first four. We have to impose a program upon ourselves. Every true disciple has a program for life, and following it takes discipline.

"Những bước chuẩn bị gần như không thể tránh khỏi." Tôi nghĩ chữ "và" không thuộc về phần tôi vừa đọc. Sau đó, Ngài bổ sung những khả năng khác vào bốn bước đầu tiên. Chúng ta phải đặt ra cho mình một chương trình và buộc mình tuân theo. Mỗi đệ tử chân chính đều có một chương trình cho cuộc đời, và việc tuân theo chương trình ấy đòi hỏi kỷ luật.

The first additional effort is this:

Nỗ lực bổ sung đầu tiên là:

[1] Study and reflect upon the many proposals which are being made by world leaders and thinkers as to the coming world rehabilitation.

[1] Hãy nghiên cứu và suy ngẫm về nhiều đề xuất mà các nhà lãnh đạo và các nhà tư tưởng trên thế giới đang đưa ra về công cuộc phục hồi thế giới sắp tới.

That is the first addition to the four foundational efforts.

Đó là điều bổ sung đầu tiên vào bốn nỗ lực nền tảng.

[2] It will be necessary to plan your reading [Page 383] and to know what is being discussed. Cultivate an intelligent opinion, based on goodwill and on what you, as a result of study, feel should be done. Then discuss the ideas in your home, among your friends and in your environment without fear or favour. It will help you to do so if you regard such discussions as a service and believe that your interests and enthusiasm cannot fail to have an effect.

[2] Các bạn cần lập kế hoạch đọc [Page 383] và biết những gì đang được thảo luận. Hãy hình thành quan điểm sáng suốt, dựa trên thiện chí và những gì các bạn cảm thấy cần thực hiện sau khi nghiên cứu. Sau đó, hãy thảo luận những ý tưởng ấy trong gia đình, giữa bạn bè và trong môi trường sống của mình, không sợ hãi hay thiên vị. Các bạn sẽ dễ thực hiện điều đó hơn nếu xem những cuộc thảo luận ấy là một việc phụng sự và tin rằng mối quan tâm cùng lòng nhiệt thành của mình nhất định sẽ có tác động.

That is something we can do now. Do we need to do it now? We certainly have ways to reach many people, and we have to invite them into our discussions. The second point:

Đó là điều chúng ta có thể làm ngay lúc này. Chúng ta có cần làm ngay lúc này không? Chắc chắn chúng ta có những phương tiện để tiếp cận nhiều người, và chúng ta phải mời họ tham gia các cuộc thảo luận của mình. Điểm thứ hai:

[3] If possible, gather people together to discuss and study the coming world order, or cooperate with those who are already doing so.

[3] Nếu có thể, hãy tập hợp mọi người để thảo luận và nghiên cứu trật tự thế giới sắp tới, hoặc hợp tác với những người đang làm như vậy.

The coming world order is still ahead. We can certainly discuss it. There is great need for rehabilitation. In many countries, people lack the bare necessities of life. That is being fought out now. It is 2019, and a young person has appeared in our Congress. She is a real dynamo, and she says that the necessities of life are everyone's right.

Trật tự thế giới sắp tới vẫn còn ở phía trước. Chắc chắn chúng ta có thể thảo luận về điều đó. Nhu cầu phục hồi rất lớn. Tại nhiều quốc gia, người dân thiếu cả những nhu yếu phẩm tối thiểu của cuộc sống. Hiện nay, cuộc đấu tranh về vấn đề ấy đang diễn ra. Đây là năm 2019, và một người trẻ tuổi đã xuất hiện trong Quốc hội của chúng ta. Bà là một người hết sức năng động, và bà nói rằng những nhu yếu phẩm của cuộc sống là quyền của mọi người.

I do not know, but I predict that one day she will be President of the United States.

Tôi không biết, nhưng tôi dự đoán rằng một ngày nào đó bà sẽ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ.

[4] Look upon this meeting together as a definite contribution to the moulding of public opinion and as a method of building up that reservoir of thought power which can be of use to those whose task it is to rebuild.

[4] Hãy xem việc gặp gỡ nhau như thế này là một đóng góp thiết thực vào việc định hình dư luận và là một phương pháp xây dựng nguồn dự trữ quyền năng tư tưởng có thể hữu ích cho những người mang nhiệm vụ tái thiết.

He is looking forward to the rebuilding. There are still very critical times ahead. It is only later, with the release of atomic energy, that DK discusses how the United Nations won the war and what was happening behind the scenes. That comes about a hundred pages later in this book.

Ngài đang hướng tới công cuộc tái thiết. Phía trước vẫn còn những thời kỳ hết sức nguy cấp. Chỉ về sau, khi năng lượng nguyên tử được giải phóng, Chân sư DK mới bàn về cách Liên Hiệp Quốc đã giành chiến thắng trong cuộc chiến và những gì đang diễn ra ở hậu trường. Phần đó nằm sau đây khoảng một trăm trang trong cuốn sách này.

I expected to see it here. I have not seen it yet, but I know it comes about a hundred pages on.

Tôi đã nghĩ sẽ thấy điều đó ở đây. Tôi vẫn chưa thấy, nhưng tôi biết nó nằm ở khoảng một trăm trang sau.

[5] If only two people cooperate with you in this matter,

[5] Dù chỉ có hai người hợp tác với các bạn trong việc này,

Christ said that where two or three are gathered in his name, he is there. He will respond when people gather in his name. What does it mean to gather in his name? It has a great deal to do with motive.

Đức Christ đã nói rằng nơi nào có hai hoặc ba người nhân danh Ngài mà tụ họp, thì Ngài hiện diện ở đó. Ngài sẽ đáp ứng khi mọi người nhân danh Ngài mà tụ họp. Nhân danh Ngài mà tụ họp có nghĩa là gì? Điều đó liên quan rất nhiều đến động cơ.

If only two people cooperate with you in this matter,

Cho dù chỉ có hai người hợp tác với các bạn trong việc này,

[6] the effort will not be lost or futile, for you will be helping to change the content of world thought and impressing other minds, even if you do not know it.

[6] nỗ lực ấy cũng sẽ không mất đi hay trở nên vô ích, vì các bạn sẽ góp phần thay đổi nội dung tư tưởng của thế giới và tạo ấn tượng lên những thể trí khác, ngay cả khi các bạn không biết điều đó.

Think of the work of Blavatsky and Olcott. They had each other. It was an extremely difficult task, and their relationship was often difficult. They did not have a third person with them, yet they accomplished so much in founding the Theosophical Society and in the writing of *The Secret Doctrine*.

Hãy nghĩ đến công việc của Bà Blavatsky và Ông Olcott. Họ có nhau. Đó là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, và mối quan hệ giữa họ thường gặp khó khăn. Họ không có người thứ ba đồng hành, vậy mà họ đã thực hiện được biết bao điều trong việc thành lập Hội Thông Thiên Học và viết *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

The third point added to the foundational four:

Điểm thứ ba bổ sung vào bốn điều nền tảng:

[7] Extend your interest to many countries and try to understand the diverse problems of those countries.

[7] Hãy mở rộng mối quan tâm của mình đến nhiều quốc gia và cố gắng thấu hiểu những vấn đề đa dạng của các quốc gia ấy.

I have been doing that. We have covered perhaps a hundred countries in broadcasts, and there are a hundred more. Many countries have emerged and are in the early stages of learning to live together. Many are challenged by poverty, adverse weather, and hostility from within and without. Nation-building is a great strain and can be very dangerous for those who undertake it.

Tôi vẫn đang làm điều đó. Trong các buổi phát sóng, chúng ta đã đề cập đến có lẽ một trăm quốc gia, và còn một trăm quốc gia nữa. Nhiều quốc gia đã hình thành và đang ở những giai đoạn đầu của việc học cách chung sống. Nhiều quốc gia phải đối mặt với nghèo đói, thời tiết bất lợi và sự thù địch từ bên trong lẫn bên ngoài. Việc xây dựng quốc gia tạo ra sức ép rất lớn và có thể rất nguy hiểm đối với những người đảm nhận công việc ấy.

People are forging ahead.

Mọi người đang nỗ lực tiến lên.

[8] Many know people in these foreign lands,

[8] Nhiều người có người quen tại những xứ sở này,

How much easier it is to do that now. You put a subject on the internet, and people are drawn to it from all over.

Ngày nay, làm điều đó dễ dàng hơn biết bao. Các bạn đưa một chủ đề lên mạng, và mọi người từ khắp nơi tìm đến.

[9] and lists can be made of their names and addresses.

[9] và có thể lập danh sách tên cùng địa chỉ của họ.

Things moved slowly in those days but had to be done. The third- and fifth-ray types have made a great contribution to communications technology and to work through the network, itself a symbol of the third ray.

Thời ấy, mọi việc tiến triển chậm chạp nhưng vẫn phải thực hiện. Những người thuộc cung ba và cung năm đã đóng góp rất lớn cho công nghệ truyền thông và cho công việc thông qua mạng lưới, mà chính mạng lưới cũng là một biểu tượng của cung ba.

[10] As soon as the war is over and the lines of communication are again open, you can seek to reach these people, attempt to locate them through any available agencies, and then, when found, strengthen them with the knowledge of your goodwill or interest and by

[10] Ngay khi chiến tranh kết thúc và các đường liên lạc mở lại, các bạn có thể tìm cách liên hệ với những người ấy, cố gắng tìm ra nơi ở của họ thông qua bất kỳ cơ quan nào có thể hỗ trợ, rồi khi đã tìm được, hãy tiếp thêm sức mạnh cho họ bằng cách cho họ biết thiện chí hoặc mối quan tâm

cooperating with them during the period of reconstruction.

của mình, và hợp tác với họ trong thời kỳ tái thiết.

You can see that the group Master DK was addressing had a heavy assignment if they were to carry out what he intended.

Các bạn có thể thấy rằng nhóm mà Chân sư DK đang ngỏ lời phải gánh một nhiệm vụ nặng nề nếu họ muốn thực hiện những gì Ngài dự định.

[11] No matter how slight has been your contact with them in the past, foster it by thought and prayer, and later by direct communication.

[11] Dù trước đây các bạn chỉ có quan hệ rất ít với họ, hãy vun đắp mối liên hệ ấy bằng tư tưởng và lời cầu nguyện, rồi sau đó bằng sự liên lạc trực tiếp.

foster it

hãy vun đắp mối liên hệ ấy

[12] Thus a great network of relationship will be set up

[12] Như vậy, một mạng lưới quan hệ rộng lớn sẽ hình thành

Eighty years later, it is so easy to do that. I hear of webinars and meetings with thousands of people. That is extraordinary. These things are reaching a climax.

Tám mươi năm sau, làm điều đó thật dễ dàng. Tôi nghe nói đến những buổi hội thảo trực tuyến và những cuộc gặp gỡ có hàng nghìn người tham dự. Thật phi thường. Những điều này đang đạt đến cao trào.

Thus a great network of relationship will be set up

Như vậy, một mạng lưới quan hệ rộng lớn sẽ hình thành

[13] which will serve to weld a new world into one harmonious and understanding whole.

[13] để góp phần gắn kết một thế giới mới thành một toàn thể hài hòa và thấu hiểu lẫn nhau.

That is our possibility. We are continuing to add to the four foundations for those who will work after the war. Imagine that we are there. He is keeping us afloat in these dire days.

Đó là khả năng của chúng ta. Chúng ta đang tiếp tục bổ sung vào bốn nền tảng dành cho những người sẽ làm việc sau chiến tranh. Hãy hình dung chúng ta đang ở thời điểm ấy. Ngài đang giúp chúng ta đứng vững trong những ngày khốc liệt này.

This was August 1942. I thought it was September, but I do not think it is worth going back to remove all those references. Of course, it included September. Later he tells

Đây là tháng Tám năm 1942. Tôi đã nghĩ là tháng Chín, nhưng tôi không nghĩ cần quay lại xóa hết những chỗ đã nhắc đến tháng ấy. Dĩ nhiên, thời kỳ đó bao gồm cả tháng Chín.

us there were about four months when the Hierarchy did not know how humanity could avoid defeat: September, October, November, and December 1942. When the sun moved northward in the Northern Hemisphere winter of 1942, they knew that the Forces of Light had triumphed. We will come to that.

Về sau, Ngài cho chúng ta biết đã có khoảng bốn tháng mà Thánh đoàn không biết nhân loại có thể tránh thất bại bằng cách nào: tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười Một và tháng Mười Hai năm 1942. Khi mặt trời bắt đầu di chuyển về phía bắc vào mùa đông năm 1942 ở Bắc Bán Cầu, Các Ngài biết rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng. Chúng ta sẽ đi đến phần đó.

We do not know how they knew. Perhaps we can piece that together. Germany's surrender was an effect of the inner victory. I suppose the same applies to Japan.

Chúng ta không biết làm thế nào Các Ngài biết được. Có lẽ chúng ta có thể ghép nối các chi tiết để hiểu điều đó. Việc Đức đầu hàng là một hệ quả của chiến thắng bên trong. Tôi cho rằng điều tương tự cũng đúng với Nhật Bản.

[14] Pray constantly, and to your prayers add meditation and reflection.

[14] Hãy thường xuyên cầu nguyện, đồng thời kết hợp lời cầu nguyện với tham thiền và suy ngẫm.

Pray constantly

Hãy cầu nguyện không ngừng

This is a Master who teaches meditation. He knows that prayer is extremely powerful and cannot be overlooked. Jesus prayed and the Christ prayed. Some people may object that this is not the mental approach.

Đây là một Chân sư dạy tham thiền. Ngài biết rằng lời cầu nguyện có quyền năng vô cùng lớn lao và không thể bỏ qua. Đức Jesus đã cầu nguyện, và Đức Christ cũng đã cầu nguyện. Một số người có thể phản đối rằng đây không phải là cách tiếp cận bằng trí tuệ.

Pray constantly

Hãy cầu nguyện không ngừng

[15] Behind the world pattern and structure stands its Originator, its Planner, its motivating Energy,

[15] Đằng sau mô hình và cấu trúc của thế giới là Đấng Khởi Nguyên, Đấng Hoạch Định, Năng Lượng thúc đẩy thế giới,

Notice all those capitals.

Hãy chú ý tất cả những chữ viết hoa ấy.

[16] its central Will, its living Creator, its God.

[16] Ý Chí trung tâm, Đấng Sáng Tạo hằng sống, Thượng đế của thế giới.

That is a powerful statement. This deity stands behind the world pattern, and perhaps the deity can be reached.

Đó là một lời khẳng định đầy sức mạnh. Thượng đế này đứng đằng sau mô hình thế giới, và có lẽ chúng ta có thể tiếp cận Ngài.

[17] Seek by prayer to reach that central Will

[17] Hãy tìm cách vươn tới Ý Chí trung tâm ấy qua lời cầu nguyện

The terms are capitalized.

Các thuật ngữ đều được viết hoa.

[18] and point of Life, thus blending yourself [Page 384] with the sensed divine objective and identifying your will with the Divine Will.

[18] và điểm Sự Sống ấy, nhờ đó hòa mình [Page 384] với mục tiêu thiêng liêng mà các bạn cảm nhận được và đồng hoá ý chí của mình với Ý Chí thiêng liêng.

Seek to do this. It is good advice when we have objectives to work out in the world today. He calls the Planetary Logos the Will-to-Good.

Hãy cố gắng làm điều này. Đó là lời khuyên hữu ích khi chúng ta có những mục tiêu cần thực hiện trong thế giới ngày nay. Ngài gọi Hành Tinh Thượng đế là Ý Chí-hướng Thiện.

[19] This central Will-to-Good can be reached by the man whose own will-to-good

[19] Con người có thể vươn tới Ý Chí-hướng Thiện trung tâm này khi ý chí-hướng thiện của chính mình

In lower case.

Ở đây viết bằng chữ thường.

[20] is a living, practical experience, and the more that goodwill is expressed, the more easily will you discover and cooperate with the divine Plan and follow the guiding hand of God in world affairs.

[20] là một trải nghiệm sống động, thiết thực; và thiện chí ấy càng được biểu lộ, các bạn càng dễ nhận ra và hợp tác với Thiên Cơ thiêng liêng, cũng như đi theo bàn tay dẫn dắt của Thượng đế trong các vấn đề thế giới.

He has given enough names so that anyone can relate to it. Some people do not want to say “God” and call it the G-word. If the Master can use that word and we know what he means, we have no reason to shun it.

Ngài đã đưa ra đủ danh xưng để bất kỳ ai cũng có thể tìm thấy sự liên hệ. Một số người không muốn nói “Thượng đế” và gọi đó là từ bắt đầu bằng chữ T. Nếu Chân sư có thể dùng từ ấy và chúng ta biết Ngài muốn nói gì, thì chúng ta không có lý do gì để né tránh nó.

[21] The real work of reconstruction will be done by those who, in the silence of

[21] Những người từng bước đi cùng Thượng đế và học biết đường lối của Ngài

their own hearts, have walked with God and learnt His ways.

trong sự tĩnh lặng của chính trái tim mình sẽ thực hiện công việc tái thiết đích thực.

DK is so flexible. It seems he can speak to any type of mind, whether more technically or more aspirationally inclined. He can address either line, 2–4–6 or 1–3–5–7. The central Will-to-Good, the Planetary Logos, can be reached by someone whose own will-to-good is a living, practical experience.

Chân sư DK thật linh hoạt. Dường như Ngài có thể nói với bất kỳ kiểu trí tuệ nào, dù thiên về kỹ thuật hay thiên về khát vọng. Ngài có thể ngỏ lời với cả hai tuyến, 2–4–6 hoặc 1–3–5–7. Người có ý chí-hướng thiện của chính mình là một trải nghiệm sống động, thiết thực có thể tiếp cận Ý Chí-hướng Thiện trung tâm, tức Hành Tinh Thượng đế.

and the more that goodwill is expressed, the more easily

và thiện chí ấy càng biểu lộ, các bạn càng dễ

Goodwill reveals. That is what I think he is saying. The more it is expressed, the more easily you will:

Thiện chí làm hiển lộ. Tôi nghĩ đó là điều Ngài đang nói. Thiện chí càng biểu lộ, các bạn càng dễ:

discover and cooperate with the divine Plan and follow the guiding hand of God in world affairs.

khám phá và hợp tác với Thiên Cơ, cũng như đi theo bàn tay dẫn dắt của Thượng đế trong các sự vụ thế giới.

This is a kind of perception fostered by goodwill. And goodwill will lead us to the will-to-good.

Đây là một loại nhận thức mà thiện chí vun bồi. Và thiện chí sẽ dẫn chúng ta đến ý chí-hướng thiện.

[22] Find two other people to work with you. There is a unique potency in this triple relationship. God Himself, so say all the world Scriptures, works as a Trinity of goodness,

[22] Hãy tìm hai người khác để cùng làm việc với các bạn. Mối quan hệ tam phân này có một sức mạnh độc đáo. Mọi Thánh điển trên thế giới đều nói rằng chính Thượng đế hoạt động như một Ba Ngôi thiện lành,

The good, the beautiful, and the true.

Thiện, mỹ và chân.

[23] and you can, in your tiny sphere, do the same, finding two other people of like mind with you to form a goodwill triangle of light and spiritual interplay.

[23] và trong phạm vi nhỏ bé của mình, các bạn cũng có thể làm như vậy, bằng cách tìm hai người khác đồng chí hướng để tạo thành một tam giác thiện chí, ánh sáng và sự tương tác tinh thần.

This bears on the Triangles work, which receives so much emphasis. We have a responsibility to keep it going. For some special projects we may find a triangle that helps bring about the intended result.

Điều này liên quan đến công việc Tam Giác, vốn được nhấn mạnh rất nhiều. Chúng ta có trách nhiệm duy trì công việc ấy. Đối với một số dự án đặc biệt, chúng ta có thể tìm một tam giác giúp mang lại kết quả dự định.

[24] Each of the two who cooperate with you can, in their turn, do the same, and thus a great network of goodwill can spread throughout the world. Through it the Forces of Light will be able to work and you, in your place and sphere, will have aided and helped.

[24] Đến lượt mình, mỗi người trong số hai người hợp tác với các bạn đều có thể làm như vậy, và nhờ đó một mạng lưới thiện chí rộng lớn có thể lan tỏa khắp thế giới. Qua mạng lưới ấy, các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ có thể hoạt động, và tại vị trí cùng phạm vi của mình, các bạn sẽ góp phần hỗ trợ và giúp đỡ.

There is so much encouragement here to offset a possible sense of smallness and futility. What else is added to the foundational four?

Ở đây có biết bao lời khích lệ để hóa giải cảm giác nhỏ bé và vô ích có thể nảy sinh. Còn điều gì được bổ sung vào bốn điều nền tảng nữa?

[25] Find out and study the methods, techniques and objectives of the various groups and organisations which are interested in world reconstruction.

[25] Hãy tìm hiểu và nghiên cứu các phương pháp, kỹ thuật và mục tiêu của những nhóm và tổ chức khác nhau đang quan tâm đến việc tái thiết thế giới.

The world has been commercially reconstructed for many. In terms of the will-to-good, goodwill, morality, and human beings caring for each other, the work is far from complete. Something terrible is happening in Venezuela in 2019. Countries that depend on one commodity, oil in this case, can decline quickly if its price falls. That brings out people's motives. Do the leaders simply want to hold on to power, or do they care about their people?

Đối với nhiều người, thế giới đã được tái thiết về mặt thương mại. Xét về ý chí-hướng thiện, thiện chí, đạo đức và sự quan tâm của con người dành cho nhau, công việc vẫn còn lâu mới hoàn tất. Một điều khủng khiếp đang diễn ra tại Venezuela vào năm 2019. Những quốc gia phụ thuộc vào một mặt hàng, trong trường hợp này là dầu mỏ, có thể suy thoái nhanh chóng nếu giá mặt hàng ấy giảm. Điều đó làm bộc lộ động cơ của con người. Các nhà lãnh đạo chỉ muốn bám giữ quyền lực, hay họ quan tâm đến người dân của mình?

[26] You may not agree with all of them

[26] Các bạn có thể không đồng tình với tất cả các nhóm và tổ chức ấy

That is, their methods of reconstruction.

Tức là các phương pháp tái thiết của họ.

[27] or with their plans and modes of working, but all are needed. The types of men are many, the races and conditions are varied, and the problems to be solved will call for innumerable ways of working. All can play their part if based on real goodwill and if fanaticism is absent. The fanatic is a danger wherever he is found, for he sees only one side of a question and is unable to appreciate the various points of view. He will not admit that all are needed. Cooperation is the key to expressed goodwill, and in the future period of rehabilitation cooperation will be the outstanding need.

[27] hoặc với những kế hoạch và cách làm việc của họ, nhưng tất cả đều cần thiết. Có nhiều mẫu người, các cộng đồng nhân loại và hoàn cảnh rất đa dạng, còn những vấn đề cần giải quyết sẽ đòi hỏi vô số cách làm việc. Tất cả đều có thể đóng góp phần mình nếu dựa trên thiện chí đích thực và không có sự cuồng tín. Kẻ cuồng tín là một mối nguy ở bất cứ nơi đâu y hiện diện, vì y chỉ thấy một mặt của vấn đề và không thể trân trọng những quan điểm khác nhau. Y sẽ không thừa nhận rằng tất cả đều cần thiết. Hợp tác là chìa khóa để biểu lộ thiện chí, và trong thời kỳ phục hồi sắp tới, sự hợp tác sẽ là nhu cầu nổi bật nhất.

I think we can always recognize that as true.

Tôi nghĩ chúng ta luôn có thể nhận ra rằng điều đó là đúng.

[28] Keep a record of all such groups, their leaders, objectives and programmes. It will prove useful when the war is over. Establish helpful and friendly relations with them to the best of your ability.

[28] Hãy lưu hồ sơ về tất cả những nhóm như vậy, các nhà lãnh đạo, mục tiêu và chương trình của họ. Hồ sơ ấy sẽ tỏ ra hữu ích khi chiến tranh kết thúc. Hãy thiết lập những quan hệ hữu ích và thân thiện với họ trong khả năng tốt nhất của mình.

There are many kinds of people. Races and conditions vary, and the problems require many ways of working. Do not insist that your way is the only one. Avoid fanaticism.

Có nhiều kiểu người. Các nhóm nhân loại và hoàn cảnh khác nhau, và các vấn đề đòi hỏi nhiều cách làm việc. Đừng khăng khăng rằng cách của các bạn là cách duy nhất. Hãy tránh sự cuồng tín.

This is practical advice. If it is carried out, the actual rehabilitation of humanity after the war can succeed. Number seven:

Đây là lời khuyên thiết thực. Nếu thực hiện theo, công cuộc phục hồi thực sự của nhân loại sau chiến tranh có thể thành công. Số bảy:

[29] Find and keep a record also of the men and women of goodwill in your environment. Be spiritually aggressive in this matter and go out to discover them.

[29] Cũng hãy tìm kiếm và lưu hồ sơ về những người nam và nữ có thiện chí trong môi trường sống của các bạn. Hãy mạnh dạn, chủ động về mặt tinh thần trong việc

When you have found them, then be interested in what they are doing, and also endeavour to have them cooperate with you in your lines of activity.

này và đi tìm họ. Khi đã tìm thấy họ, hãy quan tâm đến những gì họ đang làm, đồng thời cố gắng mời họ hợp tác với các bạn trong những lĩnh vực hoạt động của mình.

Take an interest in their approach as well as inviting them to join yours. Your own work is not the only thing of value.

Hãy quan tâm đến cách tiếp cận của họ, đồng thời mời họ tham gia vào cách tiếp cận của mình. Công việc của chính các bạn không phải là điều duy nhất có giá trị.

[30] Keep a register of the names and addresses of these people,

[30] Hãy lập sổ ghi tên và địa chỉ của những người ấy,

Think of it, postal addresses instead of instantaneous email.

Hãy nghĩ mà xem, đó là địa chỉ bưu chính thay vì thư điện tử tức thời.

Keep a register of the names and addresses of these people,

Hãy lập sổ ghi tên và địa chỉ của những người này,

[31] adding also their capacities and functions if any, and thus build up a mailing list. You will then be aware of a group which can be depended upon to work in a spirit of goodwill and for world reconstruction.

[31] đồng thời bổ sung năng lực và chức trách của họ nếu có, qua đó xây dựng một danh sách gửi thư. Khi ấy, các bạn sẽ biết được một nhóm có thể tin cậy để làm việc trong tinh thần thiện chí và vì công cuộc tái thiết thế giới.

Think of all the obstacles and the slowness of the methods they had to use.

Hãy nghĩ đến tất cả những trở ngại và sự chậm chạp của những phương pháp mà họ phải sử dụng.

[32] Later, these lists can be amalgamated, if deemed desirable, and form a vast mailing list of people in every country who will work along these indicated lines and who could be reached simultaneously.

[32] Về sau, nếu xét thấy nên làm, có thể hợp nhất những danh sách này thành một danh sách gửi thư rộng lớn gồm những người ở mọi quốc gia sẽ hoạt động theo các phương hướng đã nêu và có thể được liên hệ cùng lúc.

They can be reached simultaneously now. Perhaps he foresees the computer revolution when he says that.

Ngày nay, có thể liên lạc với họ cùng một lúc. Có lẽ khi nói điều đó, Ngài đã thấy trước cuộc cách mạng máy tính.

[33] They will form a body of synchronised public opinion, sufficiently strong to mould ideas, influence the masses, and aid the world leaders to right and appropriate action.

[33] Họ sẽ tạo thành một khối đồng bộ về dư luận, đủ mạnh để định hình các ý tưởng, tác động đến quần chúng và giúp các nhà lãnh đạo thế giới có hành động đúng đắn, thích hợp.

It takes work to bring together those who can really help. The computer revolution, though, has done away with much of the slow and laborious outer work.

Cần nỗ lực để quy tụ những người thực sự có thể giúp đỡ. Tuy nhiên, cuộc cách mạng máy tính đã loại bỏ phần lớn công việc bên ngoài vốn chậm chạp và tốn nhiều công sức.

We have no excuse for failing to engage in the process when we see the need, and the need exists. Number eight:

Chúng ta không có lý do gì để không tham gia tiến trình này khi thấy nhu cầu, và nhu cầu ấy đang hiện hữu. Điểm thứ tám:

[34] Above everything else and growing out of all the above suggestions, plan definitely for the rehabilitation—physical, psychological and spiritual—of the children of every country. They have been the victims of wickedness. Let them be the recipients of loving goodwill instead.

[34] Trên hết, và xuất phát từ mọi đề xuất nêu trên, hãy lập kế hoạch cụ thể cho việc phục hồi—về hồng trần, tâm lý và tinh thần—của trẻ em ở mọi quốc gia. Các em đã là nạn nhân của sự độc ác. Giờ đây, hãy để các em đón nhận thiện chí đầy tình thương.

This may be the culmination of what has to be done. There is one more point, number nine.

Đây có thể là đỉnh điểm của những việc cần làm. Còn một điểm nữa, điểm thứ chín.

[35] The problems of economic rehabilitation, of territorial boundaries, of the demobilisation of armies

[35] Những vấn đề phục hồi kinh tế, ranh giới lãnh thổ, việc giải ngũ các quân đội

That is important. The armies should be treated with respect. In many cases they defended the lives of those who could not defend themselves, although sometimes the opposite was true.

Điều đó rất quan trọng. Cần đối xử với các quân đội bằng sự tôn trọng. Trong nhiều trường hợp, họ đã bảo vệ sinh mạng của những người không thể tự bảo vệ, dù đôi khi thực tế lại ngược lại.

The problems of economic rehabilitation, of territorial boundaries, of the demobilisation of armies

Những vấn đề về phục hồi kinh tế, ranh giới lãnh thổ, giải ngũ các quân đội

[36] and the subsequent re-employment of the demobilised, and of world rebuilding are profoundly important and will call for expert aid.

[36] và bố trí việc làm sau đó cho những người đã giải ngũ, cùng việc tái thiết thế giới đều vô cùng quan trọng và sẽ đòi hỏi sự hỗ trợ của các chuyên gia.

That is true.

Điều đó đúng.

We saw it in Iraq, for instance, when an army fighting on behalf of one of the parties was demobilized. Its members became an obstacle to future progress until they were properly incorporated.

Chẳng hạn, chúng ta đã thấy điều này ở Iraq, khi một quân đội chiến đấu cho một trong các phe được giải ngũ. Các thành viên của quân đội ấy trở thành trở ngại cho sự tiến bộ về sau, cho đến khi họ được hòa nhập một cách thích đáng.

[37] But the problem of the children, as earlier pointed out, underlies the whole necessity for world rebuilding, is greater than all other problems, is above all racial and national barriers, and evokes the best in every human heart. The children have prior claim upon all men.

[37] Nhưng như đã chỉ ra trước đây, vấn đề trẻ em là nền tảng của toàn bộ nhu cầu tái thiết thế giới, lớn hơn mọi vấn đề khác, vượt trên mọi rào cản chủng tộc và quốc gia, và khơi dậy những gì tốt đẹp nhất trong trái tim mỗi người. Trẻ em có quyền được mọi người ưu tiên quan tâm.

We can see exactly where he stands.

Chúng ta có thể thấy rõ lập trường của Ngài.

Even today, think of the children enslaved on the lake in Ghana. Was it twenty thousand? Their parents were so poor that they could not keep them and sold them into slavery. Slavery is hidden and often quite visible. It is everywhere in the world. There are deep problems with child labor and access to school, including whether girls will receive an education or be confined to a life of subservience. These are serious issues today, often hidden away in poorer countries.

Ngay cả ngày nay, hãy nghĩ đến những trẻ em bị bắt làm nô lệ trên hồ ở Ghana. Có phải là hai mươi nghìn em không? Cha mẹ các em quá nghèo, không thể nuôi nổi nên đã bán các em làm nô lệ. Chế độ nô lệ vừa ẩn giấu, vừa thường hiện ra khá rõ. Nó có mặt khắp nơi trên thế giới. Có những vấn đề sâu xa liên quan đến lao động trẻ em và khả năng đến trường, trong đó có việc liệu các bé gái có được học hành hay bị giam hãm trong một cuộc đời phục tùng. Đây là những vấn đề nghiêm trọng ngày nay, thường bị che khuất tại những quốc gia nghèo hơn.

[38] I would therefore appeal to all whom I can reach through this article to concentrate their major effort—mental, spiritual and practical—on preparing themselves to aid the children of Europe

[38] Vì vậy, Tôi muốn kêu gọi tất cả những ai mà Tôi có thể tiếp cận qua bài viết này hãy tập trung nỗ lực chủ yếu của mình—về trí tuệ, tinh thần và thực tiễn—vào việc chuẩn bị để giúp đỡ trẻ em châu Âu và các

and the other countries which have suffered so much at the hands of the Axis Powers.

quốc gia khác đã chịu quá nhiều đau khổ dưới tay các nước thuộc phe Trục.

There was a great battle and revolution in China. Mao came to power, was it in 1949? No doubt he tackled some of these issues. The sad part about first-ray disciples is that there can be many casualties in the course of their work. So many suffered in his Cultural Revolution.

Đã có một cuộc chiến và cách mạng lớn ở Trung Quốc. Mao lên nắm quyền, có phải vào năm 1949 không? Chắc chắn ông đã giải quyết một số vấn đề này. Điều đáng buồn ở các đệ tử cung một là trong quá trình làm việc của họ có thể có nhiều thương vong. Biết bao người đã chịu đau khổ trong cuộc Cách mạng Văn hóa của ông.

Work with the children of Europe. There was starvation in Europe too. My grandmother often told me not to waste food, reminding me of the starving children in Europe and elsewhere. A major part of the effort would be to help the children. The whole question of children and their education receives careful attention in *Problems of Humanity*.

Hãy làm việc để giúp đỡ trẻ em châu Âu. Ở châu Âu cũng từng có nạn đói. Bà tôi thường dặn tôi đừng lãng phí thức ăn, nhắc tôi nhớ đến những trẻ em đang đói khát ở châu Âu và những nơi khác. Một phần lớn nỗ lực sẽ dành cho việc giúp đỡ trẻ em. Toàn bộ vấn đề trẻ em và việc giáo dục các em được xem xét kỹ lưỡng trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*.

[39] This will take much time and careful planning; it will necessitate [Page 386] enlisting the cooperation of trained experts in the field of child welfare, doctors, surgeons, nurses, psychologists and educators;

[39] Việc này sẽ cần nhiều thời gian và sự hoạch định cẩn thận; sẽ cần [Page 386]tranh thủ sự hợp tác của các chuyên gia đã qua đào tạo trong lĩnh vực phúc lợi trẻ em, các bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật, y tá, nhà tâm lý học và nhà giáo dục;

I think the war bore down with particular ferocity on children, who were helpless and could do nothing.

Tôi nghĩ chiến tranh đã giáng xuống trẻ em với sự tàn khốc đặc biệt, trong khi các em bất lực và không thể làm gì.

[40] it will require much money to make the preparation effective, to send a trained personnel into the destitute and ruined countries and to carry forward the work whilst there; it will take also loving, compassionate action and long patience. It nevertheless constitutes the most important opportunity confronting the men and women of goodwill; it is the foundational activity of the new world

[40] sẽ cần nhiều tiền để việc chuẩn bị đạt hiệu quả, để đưa đội ngũ nhân sự đã qua đào tạo đến những quốc gia khốn cùng và đổ nát, và để tiếp tục công việc tại đó; cũng sẽ cần hành động đầy tình thương, lòng từ bi và sự kiên nhẫn bền bỉ. Tuy nhiên, đây là cơ hội quan trọng nhất đang mở ra trước những người nam và nữ có thiện chí; đây là hoạt động nền tảng của trật tự thế giới mới, vì trật tự ấy phải ra đời vì trẻ em hôm nay.

order, for that order must be brought into being for the sake of the children of today.

I will distinguish that from what went before.

Tôi sẽ làm rõ điểm này so với những gì đã nói trước đó.

it is the foundational activity of the new world order, for that order must be brought into being for the sake of the children of today.

đây là hoạt động nền tảng của trật tự thế giới mới, bởi trật tự ấy phải được xây dựng vì trẻ em ngày nay.

We can see how Master DK feels about the innocence of the children, and how he would feel today. There are heartbreaking pictures of drought and famine and mothers carrying their dead children. It is happening today too.

Chúng ta có thể thấy Chân sư DK cảm nhận thế nào về sự ngây thơ của trẻ em, và ngày nay Ngài sẽ cảm thấy thế nào. Có những hình ảnh đau lòng về hạn hán, nạn đói và những người mẹ bế thi thể con mình. Những điều ấy vẫn đang xảy ra ngày nay.

[41] They will inhabit this new world, express the new ideals, and hand on to their children that for which we have fought and died, the best that we have inherited, and all that we have succeeded in salvaging for them. The thought of the children in the subjugated lands did not arrest the onward march of Hitler's soldiers; the sanctity of the home and the physical and moral needs of small children aroused no flicker of compassion in the young men trained under the Nazi system of education; the relationship of mother and child did not enter into the calculation of the German agents as they separated children from parents and set the child adrift in a world of carnage or in an institutionalised establishment. The planned cruelty must be remedied, and it must be remedied by the men and women of goodwill and loving hearts.

[41] Các em sẽ sống trong thế giới mới này, biểu lộ những lý tưởng mới và truyền lại cho con cái mình những gì chúng ta đã chiến đấu và hy sinh để bảo vệ, những gì tốt đẹp nhất mà chúng ta đã thừa hưởng, và tất cả những gì chúng ta đã cứu giữ được cho các em. Ý nghĩ về trẻ em ở những vùng đất bị khuất phục đã không ngăn được bước tiến của binh lính Hitler; sự thiêng liêng của mái ấm cùng những nhu cầu hồng trần và đạo đức của trẻ nhỏ đã không khơi dậy dù chỉ một chút lòng trắc ẩn nơi những thanh niên được đào tạo dưới hệ thống giáo dục Quốc xã; mối quan hệ mẹ con đã không nằm trong sự tính toán của các nhân viên Đức khi họ chia lìa con cái với cha mẹ và bỏ mặc đứa trẻ bơ vơ trong một thế giới tàn sát hoặc trong một cơ sở nuôi dưỡng tập trung. Phải khắc phục hậu quả của sự tàn ác có chủ đích ấy, và chính những người nam và nữ có thiện chí cùng trái tim đầy tình thương phải làm điều đó.

We may not have heard the full story of some of these events. We know that compassionate reactions were schooled out

Có lẽ chúng ta chưa nghe đầy đủ câu chuyện về một số sự kiện này. Chúng ta biết rằng những người được đào tạo cho lực lượng SS

of those in training for the SS and for the youth corps in Germany. Anything else was seen as unworthy and effeminate. It was certainly an attack. Many first-ray soul types find their way into the Black Lodge, where the first ray is emphasized without mercy or sensitivity. Someone like General Patton had both power and sensitivity.

và các đoàn thanh niên ở Đức đã bị rèn luyện để loại bỏ những phản ứng từ bi. Mọi biểu hiện khác đều bị xem là không xứng đáng và ủy mị. Đó chắc chắn là một cuộc tấn công. Nhiều người có linh hồn cung một tìm đường vào Hắc đoàn, nơi cung một được nhấn mạnh mà không có lòng thương xót hay sự nhạy cảm. Một người như Tướng Patton có cả quyền năng lẫn sự nhạy cảm.

He had relentless power to move forward. He believed in reincarnation and thought about having perhaps been an old Roman commander. He also had remarkable sensitivity and could burst into tears at the slightest provocation. That is the story about him. When people have only the first and third rays and no second ray, no love energy, they are a danger. They are heartless. Now the ninth point:

Ông có quyền năng không gì ngăn nổi để tiến lên. Ông tin vào luân hồi và từng nghĩ rằng có lẽ mình đã là một vị chỉ huy La Mã thời xưa. Ông cũng vô cùng nhạy cảm và có thể bật khóc chỉ vì một tác động rất nhỏ. Đó là câu chuyện về ông. Khi người ta chỉ có cung một và cung ba, không có cung hai, không có năng lượng tình thương, họ trở thành mối nguy hiểm. Họ không có lòng trắc ẩn. Bây giờ là điểm thứ chín:

[42] Begin now to lay aside, no matter what the personality may demand, such small sums as can be spared and which can accumulate in preparation for the work of reconstruction.

[42] Hãy bắt đầu ngay từ bây giờ để dành những khoản tiền nhỏ có thể dành dụm, bất kể phàm ngã đòi hỏi điều gì, để tích lũy chuẩn bị cho công cuộc tái thiết.

We handle money differently today. Cash is no longer as important, and we use credit cards and bank transactions. The money has gone into an electronic phase, but the idea still applies. Lay aside small sums.

Ngày nay, chúng ta sử dụng tiền theo cách khác. Tiền mặt không còn quan trọng như trước, và chúng ta dùng thẻ tín dụng cùng các giao dịch ngân hàng. Tiền đã bước sang giai đoạn điện tử, nhưng ý tưởng ấy vẫn còn thích hợp. Hãy dành dụm những khoản tiền nhỏ.

[43] If we can all do this, it will enable us to take our share in the work without placing an undue load on others. Will you see to it that this sacrifice and its resulting fund be preserved

[43] Nếu tất cả chúng ta đều có thể làm như vậy, chúng ta sẽ có thể góp phần vào công việc mà không đặt gánh nặng quá mức lên người khác. Các bạn có bảo đảm giữ gìn sự hy sinh này và quỹ tiền hình thành từ đó

A telephone call distracted me there.

Một cuộc điện thoại vừa khiến tôi phân tâm.

Setting aside and collecting the small sums means that you do not place an undue load on others.

Việc dành dụm và gom góp những khoản tiền nhỏ có nghĩa là các bạn không đặt gánh nặng quá mức lên người khác.

Will you see to it that this sacrifice and its resulting fund be preserved

Các bạn có bảo đảm rằng sự hy sinh này cùng quỹ tiền hình thành từ đó sẽ được giữ gìn

[44] inviolate

[44] nguyên vẹn

That is, do not use it for anything else.

Nghĩa là đừng dùng số tiền ấy vào bất cứ việc gì khác.

[45] in your own hands until such time in the future as you may choose to use it?

[45] trong tay mình cho đến khi các bạn quyết định sử dụng vào một thời điểm nào đó trong tương lai không?

We have had four foundational steps for those who wish to cooperate in rebuilding, and nine very practical additional steps. Thirteen in all, and all of them practical and concrete.

Chúng ta đã có bốn bước nền tảng dành cho những ai muốn hợp tác trong công cuộc tái thiết, và chín bước bổ sung rất thiết thực. Tổng cộng là mười ba bước, tất cả đều thiết thực và cụ thể.

I will come back after spending a little time on the phone. We will make sure we understand this preparation. Do not go away. It may be five or ten years from now when you get this far, but we will be back.

Tôi sẽ quay lại sau khi dành ít thời gian nghe điện thoại. Chúng ta sẽ bảo đảm rằng mình thấu hiểu sự chuẩn bị này. Đừng đi đâu cả. Có thể phải năm hoặc mười năm nữa các bạn mới nghe đến đoạn này, nhưng chúng ta sẽ quay lại.

Let us go on. I received some calls I had to take, and I am having one of those senior moments, wondering where I am. Here is an outline of four foundational activities for anyone who wants to work on rehabilitation. Even now we have a world that needs rehabilitation, and many selfish people are in power. Sometimes people who attain power do not seem entirely well psychologically. Perhaps they are so obsessed with gaining power because of their deficiencies that the struggle for power attracts such people.

Chúng ta hãy tiếp tục. Tôi nhận được vài cuộc gọi cần phải nghe, và giờ lại có một thoáng đãng trí của tuổi già, tự hỏi mình đang nói đến đâu. Đây là phác thảo bốn hoạt động nền tảng dành cho bất cứ ai muốn tham gia công cuộc phục hồi. Ngay cả lúc này, thế giới của chúng ta vẫn cần được phục hồi, và nhiều người ích kỷ đang nắm quyền. Đôi khi, những người giành được quyền lực dường như không hoàn toàn lành mạnh về tâm lý. Có lẽ vì những khiếm khuyết của mình, họ quá ám ảnh với việc giành quyền

lực, nên cuộc tranh giành quyền lực thu hút những người như thế.

It must be the people of the world, the men and women of goodwill, and the committed servers who take over from the power-hungry and selfish types who themselves need much rehabilitation. You do not really get through that fifth petal, a Leo–Scorpio petal. We can see something of what might happen in *Esoteric Astrology* on page 332. There is an interesting keynote about Leo and Scorpio.

Chính người dân trên thế giới, những người nam và nữ có thiện chí cùng những người phụng sự tận tâm phải thay thế những kẻ tham quyền và ích kỷ, những người mà bản thân cũng rất cần được phục hồi. Người ta chưa thực sự vượt qua cánh hoa thứ năm ấy, một cánh hoa Sư Tử–Hổ Cáp. Chúng ta có thể thấy phần nào những gì có thể xảy ra trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* ở trang 332. Có một chủ âm thú vị về Sư Tử và Hổ Cáp.

Leo seeks release in Scorpio. (*EA*, p. 332)

Sư Tử tìm kiếm sự giải thoát trong Hổ Cáp. (*EA*, tr. 332)

We have the Blasted Tower and death to the lower ego. That is release.

Chúng ta có lá bài Tòa Tháp Bị Sét Đánh và cái chết của phàm ngã. Đó là sự giải thoát.

Scorpio stages the release of Leo. (*EA*, p. 333)

Hổ Cáp tạo điều kiện cho sự giải thoát của Sư Tử. (*EA*, tr. 333)

There is a wide range of activity in that fifth petal, from the densest selfish egotism to readiness for the first initiation and even to taking it. One day we will know, as DK probably knows, how long it takes on average to unfold these petals.

Có một phạm vi hoạt động rộng lớn trong cánh hoa thứ năm ấy, từ sự vị kỷ ích kỷ đậm đặc nhất cho đến trạng thái sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ nhất, và thậm chí cả việc trải qua lần điểm đạo ấy. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ biết, như có lẽ Chân sư DK đã biết, trung bình cần bao lâu để khai mở những cánh hoa này.

So much of the timing is in our own hands that only general figures can be given. This little section is going to end soon.

Phần lớn thời gian cần thiết tùy thuộc vào chính chúng ta, nên chỉ có thể đưa ra những con số khái quát. Phần ngắn này sắp kết thúc.

[46] These are the practical suggestions which it would seem possible to make at this particular time.

[46] Đây là những đề xuất thiết thực dường như có thể đưa ra vào thời điểm cụ thể này.

It leads directly to action. You can prepare in the midst of war for a time when there will

Điều này dẫn thẳng đến hành động. Ngay giữa chiến tranh, các bạn có thể chuẩn bị cho

be no war, to help ensure success after it ends. We too are certainly trying to prepare as we look ahead to 2025.

một thời kỳ không còn chiến tranh, để góp phần bảo đảm thành công sau khi chiến tranh kết thúc. Chúng ta cũng đang cố gắng chuẩn bị khi hướng tới năm 2025.

That is only six years away. Then our minds may turn to the fading of the sixth ray and Pisces, and we may look a hundred years ahead to the technical beginning of the Age of Aquarius. We will follow Master DK's guidance. He will be writing, and the point is to recognize his work when it appears again. Many theosophists did not recognize Alice Bailey's work, although I suspect many read the blue books privately, by night, so to speak.

Chỉ còn sáu năm nữa. Sau đó, chúng ta có thể nghĩ đến sự suy giảm ảnh hưởng của cung sáu và Song Ngư, rồi nhìn xa thêm một trăm năm đến thời điểm khởi đầu Kỷ nguyên Bảo Bình theo cách tính chuyên môn. Chúng ta sẽ làm theo sự hướng dẫn của Chân sư DK. Ngài sẽ viết, và điều quan trọng là nhận ra tác phẩm của Ngài khi nó lại xuất hiện. Nhiều nhà Thông Thiên Học đã không nhận ra tác phẩm của Alice Bailey, dù tôi ngờ rằng nhiều người vẫn đọc riêng những cuốn sách bìa xanh, có thể nói là đọc trong đêm.

How can you miss that note? People can miss it if they are committed too strongly to a slight variation in it. The amanuenses through whom the teaching comes add their own coloring. Blavatsky was a very different energy system from Alice Bailey. We adapt the practical suggestions to our own time. Whatever time we are living in, eighty years later in this case, the phrase "Work, my brothers" rings in our ears. There is an overwhelming amount of work to be done.

Làm sao các bạn có thể bỏ lỡ âm điệu ấy? Người ta có thể bỏ lỡ nếu gắn bó quá chặt với một biến thể hơi khác của nó. Những người chấp bút mà giáo huấn được truyền qua đều thêm vào sắc thái riêng của mình. Hệ thống năng lượng của Blavatsky rất khác với hệ thống năng lượng của Alice Bailey. Chúng ta điều chỉnh những đề nghị thiết thực cho phù hợp với thời đại của mình. Dù đang sống ở thời nào, trong trường hợp này là tám mươi năm sau, câu "Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi" vẫn vang bên tai chúng ta. Có một khối lượng công việc khổng lồ cần phải làm.

DK has said that we cannot measure our contribution against all the work that needs doing. It would flatten us if we tried. We have to weigh what we can do against what is needed and do what is reasonable, or perhaps a little beyond it. He always warns us against shortening our term of service. There is a balance.

Chân sư DK đã nói rằng chúng ta không thể đo lường sự đóng góp của mình so với toàn bộ công việc cần làm. Nếu cố làm vậy, chúng ta sẽ bị đè bẹp. Chúng ta phải cân nhắc những gì mình có thể làm trước nhu cầu và làm những gì hợp lý, hoặc có lẽ hơn một chút. Ngài luôn cảnh báo chúng ta đừng rút ngắn thời gian phụng sự của mình. Cần có sự cân bằng.

[47] They are of a general nature and basically individual. The whole scheme of

[47] Chúng mang tính khái quát và về cơ bản dành cho từng cá nhân. Toàn bộ kế

rebuilding is as yet in the formative thought stage.

hoạch tái thiết hiện vẫn đang ở giai đoạn hình thành trong tư tưởng.

The next writing comes in 1943. He was silent for a while. He did not write to his students for two years and had given them enough to keep them busy. These were the most intense years of the war. Was it 1942 to 1944? I think so. It was not 1940 to 1942.

Bài viết tiếp theo xuất hiện vào năm 1943. Ngài đã im lặng trong một thời gian. Ngài không viết cho các đạo sinh của mình suốt hai năm và đã giao cho họ đủ việc để luôn bận rộn. Đó là những năm tháng khốc liệt nhất của chiến tranh. Có phải từ năm 1942 đến năm 1944 không? Tôi nghĩ vậy. Không phải từ năm 1940 đến năm 1942.

Two years of silence, after writing a great deal to them, sometimes every six months. If these were letters intended to mobilize the headquarters group, then he was writing very frequently. The personal work mattered less given the nature of the crisis. These suggestions are primarily for individuals.

Hai năm im lặng, sau khi đã viết cho họ rất nhiều, đôi khi cứ sáu tháng một lần. Nếu đây là những lá thư nhằm huy động nhóm tại trụ sở chính, thì Ngài đã viết rất thường xuyên. Trước tính chất của cuộc khủng hoảng, công việc cá nhân trở nên ít quan trọng hơn. Những đề nghị này chủ yếu dành cho từng cá nhân.

[48] The [Page 387] process to be followed today is one of self-education and the awakening of all whom we can reach.

[48] Tiến trình [Page 387] cần theo đuổi hôm nay là tự giáo dục và thức tỉnh tất cả những ai mà chúng ta có thể tiếp cận.

When we get the books or the CD-ROM, we are set loose to educate ourselves. Many of us have been doing it for a long time. For me, it is over fifty years in theosophy, about fifty-three by now, and nearly fifty in the Bailey work. Many of us have dedicated ourselves to learning, and we must keep going. We might taper off because we have already been at it so long, without realizing what we are missing by stopping.

Khi có những cuốn sách hoặc đĩa CD-ROM, chúng ta có thể tự do tự giáo dục mình. Nhiều người trong chúng ta đã làm việc này từ lâu. Với tôi, đó là hơn năm mươi năm theo học Thông Thiên Học, đến nay khoảng năm mươi ba năm, và gần năm mươi năm nghiên cứu các tác phẩm của Bailey. Nhiều người trong chúng ta đã tận tâm học hỏi, và chúng ta phải tiếp tục. Chúng ta có thể chững lại vì đã theo đuổi quá lâu, mà không nhận ra mình đang bỏ lỡ những gì khi dừng lại.

That matters if we are to assimilate the work. To proceed without let-up or leeway, with that relentless quality, is characteristic of the second ray, believe it or not. So we educate ourselves, especially when Master

Điều đó rất quan trọng nếu chúng ta muốn thấm nhuần các tác phẩm này. Dù các bạn có tin hay không, việc tiến bước không ngừng nghỉ hay chùng xuống, với phẩm tính bền bỉ không gì lay chuyển ấy, là đặc trưng của cung hai. Vì vậy, chúng ta tự giáo dục mình, nhất là khi Chân sư DK không còn hiện diện

DK is no longer there to give specific instruction through an amanuensis.

để ban huấn thị cụ thể qua một người chấp bút.

[49] It will demand the intelligent study and consideration of methods with which to meet this need, and the discovery of those who, irrespective of nationality or religion, can be depended upon to cooperate in the various phases of the work of reconstruction. In this work of preparation, all can share.

[49] Điều đó sẽ đòi hỏi việc nghiên cứu và cân nhắc sáng suốt những phương pháp đáp ứng nhu cầu này, cũng như tìm ra những người mà, bất kể quốc tịch hay tôn giáo, chúng ta có thể tin cậy sẽ hợp tác trong các giai đoạn khác nhau của công cuộc tái thiết. Tất cả đều có thể góp phần vào công việc chuẩn bị này.

We have to learn how they did it and apply that to our circumstances. We cannot expect the Forces of Materialism simply to give up because 2025 is coming. There is plenty of time for obstructive energies to reassert themselves. I do not think the Forces of Materialism have the advantage now. Their representatives may be outnumbered because humanity has learned so much through the wars of the twentieth century and through the attack being attempted now.

Chúng ta phải học cách họ đã làm và áp dụng vào hoàn cảnh của mình. Chúng ta không thể mong đợi các Mãnh Lực Duy Vật đơn giản sẽ từ bỏ chỉ vì năm 2025 đang đến. Vẫn còn nhiều thời gian để những năng lượng cản trở tái khẳng định sức mạnh. Tôi không nghĩ hiện nay các Mãnh Lực Duy Vật đang chiếm ưu thế. Những đại diện của chúng có thể đang ít hơn về số lượng, bởi nhân loại đã học được rất nhiều qua những cuộc chiến tranh trong thế kỷ hai mươi và qua cuộc tấn công đang được tiến hành lúc này.

Humanity is wiser and the intelligent forces are stronger. Many people will still be inspired, if you can call it that, or at least stirred up by demagogues. It is horrific to see the thoughtless reactions of selfish devotees full of anger and wanting revenge because of their position in life.

Nhân loại đã minh triết hơn, và những mãnh lực thông minh cũng mạnh hơn. Nhiều người vẫn sẽ được truyền cảm hứng, nếu có thể gọi như thế, hoặc ít nhất bị những kẻ mị dân kích động. Thật kinh hoàng khi chứng kiến những phản ứng thiếu suy nghĩ của những tín đồ ích kỷ, đầy giận dữ và muốn trả thù vì vị thế của mình trong cuộc sống.

It is frightening. In Germany there were millions of such people, and those who stood on principle were so weak that the country could be taken over. People responded to lies spread by propagandists and, without knowing it, to the impression of the Black Lodge. They clothed their motives in a false idea of nobility.

Điều đó thật đáng sợ. Ở Đức từng có hàng triệu người như vậy, còn những người kiên định với các nguyên tắc lại yếu đến mức đất nước có thể bị thâu tóm. Người ta đã đáp ứng với những lời dối trá do các nhà tuyên truyền gieo rắc và, mà không hay biết, với ấn tượng từ Hắc đoàn. Họ khoác lên những động cơ của mình một ý tưởng giả tạo về sự cao quý.

I saw an interview with the wife of Reinhard Heydrich. He was a mass murderer of extreme cruelty, along with Eichmann. All she could see in his efforts was his nobility. Their whole outlook was that distorted.

Tôi đã xem một cuộc phỏng vấn vợ của Reinhard Heydrich. Cùng với Eichmann, ông ta là một kẻ giết người hàng loạt cực kỳ tàn ác. Tất cả những gì bà thấy trong các nỗ lực của ông ta chỉ là sự cao quý. Toàn bộ cách nhìn của họ đã méo mó đến thế.

In their view, they had to be cruel in order to be kind. To save the race they believed Providence had ordained to rule all others, they felt obliged to be cruel to those they deemed inferior, alleging that those people would pollute the "master race" and had already done so. This whipped up great resentment in Germany. The claim was, "If I look like this, if I act like this, it is because these inferior races have polluted the stream."

Theo quan điểm của họ, họ phải tàn ác để có thể nhân từ. Để cứu lấy chủng tộc mà họ tin rằng Thiên Ý đã định cho quyền cai trị tất cả các chủng tộc khác, họ cảm thấy có bổn phận phải tàn ác với những người mà họ coi là thấp kém, viện cớ rằng những người ấy sẽ làm ô nhiễm "chủng tộc thượng đẳng" và thực tế đã làm như vậy. Điều này đã kích động sự oán giận dữ dội ở Đức. Luận điệu ấy là: "Nếu tôi trông như thế này, nếu tôi hành động như thế này, thì đó là vì những chủng tộc thấp kém ấy đã làm ô nhiễm dòng giống."

The higher Nazis certainly believed in reincarnation, in my view. There was an occult substratum to what they did. They went looking for negative Tibetan magicians and consulted them, and those types worked through them powerfully. It was an occult attack. Forces we do not understand can attack from behind the scenes. In the United States now, the Gemini personality means that everything that happens brings commentary and humor.

Theo tôi, những kẻ đứng đầu Đức Quốc xã chắc chắn tin vào luân hồi. Có một nền tảng huyền bí đằng sau những việc họ làm. Họ tìm kiếm những nhà huyền thuật Tây Tạng tiêu cực và tham vấn họ, rồi những người này tác động mạnh mẽ thông qua họ. Đó là một cuộc tấn công huyền bí. Những mãnh lực mà chúng ta không thấu hiểu có thể tấn công từ phía sau hậu trường. Hiện nay, tại Hoa Kỳ, phàm ngã Song Tử khiến mọi điều xảy ra đều kéo theo những lời bình luận và sự hài hước.

The humorists have had a field day with what has gone on in the United States in 2019 and over the past couple of years. There is constant discussion and debate, as one expects with Gemini. Behind it lies the soul, and the great unifying Aquarian soul is to emerge. There is to be unity in all this diversity. The melting pot is supposed to bring people together.

Những người làm hài đã có vô số chất liệu từ những gì diễn ra ở Hoa Kỳ trong năm 2019 và vài năm vừa qua. Luôn có thảo luận và tranh luận, như người ta có thể trông đợi ở Song Tử. Đằng sau đó là linh hồn, và linh hồn Bảo Bình có sức hợp nhất lớn lao sẽ xuất hiện. Sẽ phải có sự hợp nhất trong tất cả sự đa dạng này. Nơi hòa trộn các nền văn hóa ấy có nhiệm vụ đưa mọi người đến với nhau.

There will be much conflict, particularly over ideals. The sixth-ray personality of the United States is associated with Mars, and Mars is in Gemini in the chart usually used for the United States, for the signing of the Declaration of Independence. There is a constant battle between polar positions, and we see it now. I do not know whether the country has ever been more divided.

Sẽ có nhiều xung đột, đặc biệt về lý tưởng. Phàm ngã cung sáu của Hoa Kỳ gắn với Sao Hỏa, và Sao Hỏa nằm trong Song Tử trên lá số thường dùng cho Hoa Kỳ, lập theo thời điểm ký Tuyên ngôn Độc lập. Luôn có một cuộc chiến giữa những lập trường đối cực, và chúng ta đang thấy điều đó. Tôi không biết đất nước này đã bao giờ chia rẽ hơn lúc này chưa.

I am no historian, but I see the tremendous division. Caesar's dictum, "Divide and conquer," rings in my ears. The forces behind that division want to neutralize the United States as an agent for good, especially since its rays and signs have so much to do with the Christ himself. It may prove to be the place he chooses for his headquarters, because the main United Nations headquarters is there.

Tôi không phải nhà sử học, nhưng tôi thấy sự chia rẽ ghê gớm ấy. Câu châm ngôn "Chia để trị" của Caesar vang bên tai tôi. Những mãnh lực đứng sau sự chia rẽ đó muốn vô hiệu hóa vai trò của Hoa Kỳ như một tác nhân hướng thiện, nhất là khi các cung và dấu hiệu hoàng đạo của quốc gia này có liên hệ sâu sắc với chính Đức Christ. Nơi đây có thể sẽ là địa điểm Ngài chọn đặt trụ sở, bởi trụ sở chính của Liên Hợp Quốc nằm ở đó.

We are coming into the Age of Aquarius, and the Christ will be the Bodhisattva for that age, for a long time. The personality here is Gemini, and the higher aspect of Gemini is considered to be the head of the cosmic Christ.

Chúng ta đang bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, và Đức Christ sẽ là vị Bồ Tát của kỷ nguyên ấy trong một thời gian dài. Phàm ngã ở đây là Song Tử, và phương diện cao của Song Tử được xem là phần đầu của Đức Christ vũ trụ.

When DK gives the rays of the Christ, I suppose he is speaking of the rays of the mayavirupa. The soul ray is the second, or let us say the triad ray, because there is probably a second-ray monad. The spiritual ray is very much the second. The personality ray, whatever that means when you have a mayavirupa, is the sixth. They are exactly the same as the United States' rays: a second-ray soul and a sixth-ray personality.

Khi Chân sư DK nêu các cung của Đức Christ, tôi cho rằng Ngài đang nói đến các cung của huyễn thân. Cung linh hồn là cung hai, hay nói là cung của Tam nguyên tinh thần, vì có lẽ chân thần thuộc cung hai. Cung tinh thần rõ rệt là cung hai. Cung phàm ngã là cung sáu, dù điều đó có nghĩa gì khi một vị có huyễn thân. Những cung này hoàn toàn giống các cung của Hoa Kỳ: linh hồn cung hai và phàm ngã cung sáu.

The attack seems to be directed especially against the United States and the United Kingdom, both of which have a second-ray soul. The United States' rays and signs

Cuộc tấn công dường như đặc biệt nhắm vào Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, cả hai đều có linh hồn cung hai. Các cung và dấu hiệu hoàng đạo của Hoa Kỳ tương hợp chặt chẽ

accord most closely with those of the Christ, but the United Kingdom also has a second-ray soul, a Gemini soul. We should remember the importance of the higher interpretation of Gemini in relation to the Christ, the head of the cosmic Christ. There is a little more before I decide whether to continue or start something new.

nhất với các cung và dấu hiệu của Đức Christ, nhưng Vương quốc Anh cũng có linh hồn cung hai, một linh hồn Song Tử. Chúng ta nên nhớ tầm quan trọng của cách diễn giải cao hơn về Song Tử trong mối liên hệ với Đức Christ, phần đầu của Đức Christ vũ trụ. Còn một chút nữa trước khi tôi quyết định tiếp tục hay bắt đầu một nội dung mới.

The five-hour programs can be exhausting, and it is getting late.

Các chương trình kéo dài năm giờ có thể khiến người ta kiệt sức, và giờ cũng đã muộn.

[50] To this task we are all called,

[50] Tất cả chúng ta đều được kêu gọi đảm nhận nhiệm vụ này,

He is addressing the people to whom he was writing.

Ngài đang nói với những người mà Ngài viết cho.

[51] and to it there are many voices calling today; there are thousands who have dreamed the same dream, seen the same vision, believed in the divine possibilities which are latent in all human hearts and who know, past all controversy, that selfishness and universal greed have brought the world to its present desperate plight.

[51] và ngày nay có nhiều tiếng nói đang kêu gọi thực hiện nhiệm vụ ấy; có hàng nghìn người đã mơ cùng một giấc mơ, thấy cùng một tầm nhìn, tin vào những khả năng thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi trái tim con người và biết, vượt trên mọi tranh luận, rằng tính ích kỷ và lòng tham tràn lan đã đẩy thế giới vào tình cảnh tuyệt vọng hiện nay.

What are we called to do? How can we make sure that the conflict between the Dweller and the Angel of Humanity does not precipitate into a full-blown world war? There are people still responding to this vision eighty years later. They know that the tremendous gap between the very rich and the very poor should not go on. It is so unbrotherly.

Chúng ta được kêu gọi làm gì? Làm thế nào để chúng ta bảo đảm rằng cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Nhân Loại không ngưng tụ thành một cuộc chiến tranh thế giới toàn diện? Tám mươi năm sau, vẫn có những người đáp ứng với tầm nhìn này. Họ biết rằng khoảng cách khổng lồ giữa những người rất giàu và những người rất nghèo không nên tiếp tục tồn tại. Điều đó thật thiếu tình huynh đệ.

"Too bad for you. You are stupid and cannot make it. I am intelligent, I can make it, and I do not care about you." People's actions can

"Thật không may cho bạn. Bạn ngu dốt và không thể thành công. Tôi thông minh, tôi có thể thành công, và tôi chẳng quan tâm

express those attitudes even if no one uses those harsh words. The people who see the same vision, who share the dream:

đến bạn." Hành động của con người có thể biểu lộ những thái độ ấy ngay cả khi không ai dùng những lời lẽ cay nghiệt đó. Những người thấy cùng một tầm nhìn, cùng chia sẻ giấc mơ ấy:

[52] They know also that selfless sharing and cooperative understanding between all men of goodwill everywhere can rebuild a new world, bring into being a more beautiful life, and restore that which humanity itself has destroyed. The best is yet to be. We can rest back upon the realisation that the history of the human race has been one of a steady moving forward down the ages and towards the light.

[52] Họ cũng biết rằng sự chia sẻ vô ngã và sự thấu hiểu trong tinh thần hợp tác giữa tất cả những người có thiện chí ở khắp nơi có thể tái thiết một thế giới mới, tạo dựng một cuộc sống tươi đẹp hơn và phục hồi những gì chính nhân loại đã phá hủy. Những điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước. Chúng ta có thể vững lòng khi nhận ra rằng lịch sử nhân loại là một tiến trình không ngừng tiến bước qua các thời đại và hướng về ánh sáng.

Someone who has been able to read the record of human history can say these optimistic things. There are times when we absolutely must draw on optimism as a source of joy. In Agni Yoga, I think, we hear that joy is a special wisdom. It is a joy to do the Master's work.

Một người có khả năng đọc những ghi chép về lịch sử nhân loại có thể nói lên những điều lạc quan này. Có những lúc chúng ta nhất thiết phải tìm đến tinh thần lạc quan như một nguồn hoan hỉ. Tôi nghĩ trong Agni Yoga, chúng ta được nghe rằng sự hoan hỉ là một minh triết đặc biệt. Làm công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ.

Many years have passed since this was written, but we are working joyfully with the Hierarchy. That is a great source of joy. We can always improve, and we each have a role. It may appear small and local to our own environment, but it can help raise humanity. It is not futile.

Nhiều năm đã trôi qua kể từ khi những dòng này được viết, nhưng chúng ta đang hoan hỉ làm việc cùng Thánh đoàn. Đó là một nguồn hoan hỉ lớn lao. Chúng ta luôn có thể tiến bộ hơn, và mỗi người đều có một vai trò. Vai trò ấy có vẻ nhỏ bé và chỉ giới hạn trong môi trường riêng của chúng ta, nhưng nó có thể giúp nâng cao nhân loại. Nó không vô ích.

In our local environment we can form a triangle for the work, or take part in the wider Triangles work, which has grown so important. That work must go on. It supports our efforts and the inflow of the soul into human consciousness. There is much to be joyful about. We must cultivate that joy because it brings spiritual strength.

Trong môi trường địa phương của mình, chúng ta có thể thành lập một tam giác để thực hiện công việc, hoặc tham gia công việc Tam Giác rộng lớn hơn, vốn đã trở nên rất quan trọng. Công việc ấy phải tiếp tục. Nó hỗ trợ những nỗ lực của chúng ta và dòng chảy của linh hồn vào tâm thức nhân loại. Có nhiều điều để hoan hỉ. Chúng ta phải nuôi

Recognizing that strength in turn increases the joy, in a virtuous circle.

dưỡng sự hoan hỉ ấy vì nó mang lại sức mạnh tinh thần. Đến lượt mình, việc nhận biết sức mạnh ấy lại làm gia tăng sự hoan hỉ, tạo thành một vòng tuần hoàn tốt đẹp.

This will be a short program. We have reached another big subject, and DK is writing quite a bit in 1943. It is a time when the Hierarchy knew with great relief that the battle had been won. The date when the sun moved northward was now past. Later we learn of the Hierarchy's anxiety and uncertainty during the four preceding months. We will get to that, perhaps a hundred pages farther on.

Đây sẽ là một chương trình ngắn. Chúng ta đã đến một chủ đề lớn khác, và trong năm 1943, Chân sư DK viết khá nhiều. Đó là thời điểm Thánh đoàn biết rằng trận chiến đã thắng và cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm. Ngày Mặt Trời chuyển về phía bắc lúc này đã qua. Về sau, chúng ta được biết về nỗi lo âu và sự bất định của Thánh đoàn trong bốn tháng trước đó. Chúng ta sẽ đến phần ấy, có lẽ khoảng một trăm trang nữa.

There are 701 pages in this book. We have another three hundred to go. Adding sixty to 313 gives us 373. We are roughly halfway through presenting or discussing these articles. I am sure we are learning how practical the Hierarchy can be when necessary, as well as how lofty their considerations are. We are at page 387 now. I will see whether I have the strength to go farther tonight. It is interesting to watch the energy come and go.

Cuốn sách này có 701 trang. Chúng ta còn khoảng ba trăm trang nữa. Cộng sáu mươi với 313 thì được 373. Chúng ta đã đi được khoảng nửa chặng đường trình bày hoặc thảo luận những bài viết này. Tôi chắc rằng chúng ta đang học được rằng Thánh đoàn có thể thực tế đến mức nào khi cần thiết, cũng như những điều Các Ngài cân nhắc cao cả đến đâu. Hiện giờ chúng ta đang ở trang 387. Tôi sẽ xem tối nay mình còn đủ sức đi tiếp hay không. Thật thú vị khi quan sát năng lượng đến rồi đi.

Sometimes you have energy and sometimes you do not. If you push yourself, you might get more done or you might collapse. What is the choice? This is the end of Program 38, about an hour and six or seven minutes, from pages 383 to 387. We will begin Program 39 on page 387 with "An Imminent Spiritual Event."

Có lúc chúng ta có năng lượng, có lúc lại không. Nếu cố sức, chúng ta có thể làm thêm được nhiều việc, hoặc cũng có thể gục ngã. Vậy nên chọn thế nào? Đây là phần kết thúc Chương trình 38, dài khoảng một giờ sáu hoặc bảy phút, từ trang 383 đến trang 387. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 39 ở trang 387 với "Một Sự Kiện Tinh Thần Sắp Xảy Ra".

I never know how long a program will be. It depends on what time allows. I hope you are getting something from it and can use it in your individual study and in your groups. Many blessings and much love. We will keep working together on these and other books

Tôi không bao giờ biết một chương trình sẽ kéo dài bao lâu. Điều đó tùy thuộc vào thời gian cho phép. Tôi hy vọng các bạn thu nhận được điều gì đó từ chương trình và có thể vận dụng vào việc học tập cá nhân cũng như trong các nhóm của mình. Xin gửi đến các

as much as we can. I do not know whether you will get this far before the coming conference.

bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau nghiên cứu những cuốn sách này và những cuốn sách khác trong khả năng của mình. Tôi không biết liệu các bạn có theo dõi đến phần này trước hội nghị sắp tới hay không.

I do not think so. If you are one of those eager beavers, do attend the conference in person. You will get a great deal out of it, and you will put a great deal into it too. Goodbye.

Tôi nghĩ là không. Nếu các bạn là những người hết sức nhiệt tình, hãy trực tiếp đến dự hội nghị. Các bạn sẽ thu nhận được rất nhiều, và cũng sẽ đóng góp rất nhiều. Xin chào tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 039

Tóm Tắt

Tái thiết thế giới và trách nhiệm của nhân loại

Công cuộc chuẩn bị tái thiết dựa trên chín đề nghị thực tiễn và bốn yêu cầu căn bản, với sự chia sẻ vô ngã và thấu hiểu hợp tác giữa những người thiện chí làm nền tảng. Theo Chân sư DK, tính ích kỷ và lòng tham phổ biến đã đẩy thế giới vào khủng hoảng; khả năng thiêng liêng tiềm ẩn trong trái tim con người cũng chính là nguồn lực phục hồi những gì nhân loại phá hủy. Một suy đoán bổ sung liên hệ tình trạng này với sự can thiệp của Hắc đoàn từ đầu thời Atlantis, nhưng trách nhiệm sử dụng sai ý chí tự do vẫn thuộc về nhân loại. Nhận định của Manly P. Hall rằng mỗi người đứng chính xác ở vị trí mình đã tạo được quyền đứng nhấn mạnh hệ quả của hành động hoặc sự thiếu hành động qua nhiều kiếp sống.

Khuynh hướng hủy diệt và sự tiến hóa của nhân loại

So với các thiên thần, con người biểu lộ mạnh phương diện hủy diệt: mỗi hiện thể từng giúp thu nhận tri thức cuối cùng đều phải nhường chỗ cho một hiện thể khác, dù hình tướng cũ đẹp đẽ đến đâu. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, cung chân thần của nhân loại có thể là cung một; cung linh hồn hiện nay là cung bốn và cung phàm ngã là cung năm, về sau chuyển thành linh hồn cung hai và phàm ngã cung bốn. Việc phá bỏ những "ngôi đền" kế tiếp nhau được đặt trong tiến trình lâu dài hướng về ánh sáng. Khẳng định "điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước" của Chân sư DK là nền tảng cho thái độ tin tưởng vào tương lai.

Bước ngoặt chiến tranh năm 1942–1943

Khoảng trống giữa bài viết tháng 8 năm 1942 và tháng 3 năm 1943 bao trùm một giai đoạn đặc biệt nguy hiểm, liên quan đến quyết định then chốt trước ngày 22 tháng 6 năm 1942. Theo cách đọc của Thầy MDR, đến tháng 3 năm 1943, Chân sư DK đã biết chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng và các quốc gia Đồng Minh được bảo đảm, dù chiến tranh còn kéo dài khoảng hai năm. Giả thuyết về khoảng ngừng thư từ cho rằng Thánh đoàn quá bận ứng phó khủng hoảng, thậm chí chuẩn bị rút khỏi hình thức giám sát nhân loại đang thực hiện. Nếu việc rút lui xảy ra, mục đích phải là lợi ích của Thiên Cơ và hành tinh, chứ không phải tránh khó khăn cho Các Ngài.

Cuộc Tiếp Cận tinh thần và vai trò của Đức Christ

Thông điệp tháng 3 năm 1943 công bố khả năng xảy ra một Cuộc Tiếp Cận tinh thần lớn lao, đồng thời xác nhận sự tiếp xúc quan trọng giữa Shamballa và Thánh đoàn mà các điểm đạo đồ và Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ. Những khả năng được đề xuất để diễn giải Cuộc Tiếp Cận gồm Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình, các Đấng Giải Thoát, Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Đức Christ tập hợp và tập trung lời khẩn cầu còn chưa định hình của nhân loại để lời khẩn cầu ấy có thể đạt đến các Đấng Giải Thoát. Theo phần bình giảng, nếu thiếu sự tập trung này, khát vọng của nhân loại có lẽ chưa đủ sức gợi lên sự can thiệp đã bảo đảm chiến thắng cho đại diện các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Chuẩn bị cho các kỳ trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu

Các huấn thị tại trang 387–389 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn yêu cầu chuẩn bị kỹ cho trăng tròn tháng Năm, đỉnh cao của năm tinh thần, để tư tưởng có định hướng hỗ trợ các năng lượng đang tuôn xuống. Từ Lễ Wesak đến trăng tròn tháng Sáu và năm ngày tiếp theo, người tham gia cần sử

dụng cả hai bài khấn nguyện được dẫn tại trang 144 và 249. Việc tập hợp thành nhóm đúng thời điểm trăng tròn tháng Năm nhằm biểu đạt ý chí và nguyện vọng thống nhất của nhân loại. Công việc này đồng thời góp phần neo giữ hạt giống của Tân Tôn Giáo Thế Giới, nối tiếp giáo huấn về những Cuộc Tiếp Cận lớn trong Tâm Lý Học Nội Môn, quyển II.

Ánh sáng lạnh và ánh sáng trong

Lời khẩn cầu chung của nhân loại và Thánh đoàn đạt hiệu quả khi "ánh sáng lạnh" của người chí nguyện, đệ tử và người phụng sự vô ngã hòa với "ánh sáng trong" của các điểm đạo đồ và những vị có thể hoạt động tự do như linh hồn. Trong phần diễn giải, ánh sáng lạnh chỉ trạng thái các hiện thể phàm ngã đã được huấn luyện để đáp ứng năng lượng cao, thay vì nóng lên dưới xung lực Sao Hỏa hoặc đáp ứng xung lực thái âm thấp. Ánh sáng trong bao gồm trí tuệ sáng rõ của linh hồn và sự mặc khải của trực giác. Một nhóm tuy ít người vẫn có thể tạo ảnh hưởng mạnh nhờ dung hợp và hợp nhất tại trung tâm sâu thẳm; vì vậy, yêu cầu thực hành là luôn an trú tại trung tâm trong khoảng năm tuần phụng sự.

Thông điệp Wesak đặc biệt và ý nghĩa của năm 1943

Thông điệp tháng 4 năm 1943 hướng đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ thiện chí, sau một năm đau khổ cùng cực nhưng cũng mở ra khả năng tiếp cận tinh thần chưa từng có. Tất cả các Lễ Wesak kể từ cuộc họp Đại Hội Đồng năm 1925 đều góp phần chuẩn bị cho cơ hội này. Phần bình giảng liên hệ năm 1943 với một giai đoạn khác trong lần điểm đạo thứ bảy của Đức Christ và một đỉnh cao của tình thương. Một điểm chưa được giải quyết là cách dùng từ Mặt Trời chuyển động "về phía bắc": phần bình giảng lưu ý rằng sau hạ chí tháng Sáu, chuyển động biểu kiến phải hướng về phía nam, còn chuyển động về phía bắc bắt đầu sau đông chí tháng Mười Hai.

Sự hướng dẫn bên trong và giới hạn tiếp nhận

Đức Phật, Đức Christ và các Chân sư cùng bàn bạc những bước cần thiết để hướng dẫn nhân loại trên con đường ánh sáng, bao gồm cả Đông phương lẫn Tây phương. Chân sư DK đề nghị chấp nhận giả thuyết rằng phía sau bức màn hữu hình có những Đấng đang làm việc khẩn trương và khoa học để đáp ứng nhu cầu thế giới. Khối lượng giáo huấn truyền qua Alice Bailey còn chịu giới hạn của thời gian thực hiện và khả năng tiếp nhận, tiêu hóa, biểu đạt của nhân loại. Bình luận về ảnh hưởng tượng trưng của Sao Mộc trong Song Tử gợi ý rằng điều con người thấy rất phong phú có thể chỉ là chỉ dẫn hết sức ngắn gọn trong tầm hiểu biết của Chân sư DK.

Lòng tin và sự hợp tác tự nguyện

Lòng tin nơi các Huấn sư được xem là điều cần thiết để vượt khỏi giới hạn của tri giác thông thường và bắt đầu tiếp cận thế giới năng lượng tinh tế. Quan điểm duy vật phủ nhận thế giới ấy được đối chiếu với lời Chân sư Morya về "mỏ sâu của lòng tin". Tuy nhiên, sự hợp tác với Thánh đoàn vẫn dựa trên quyền lựa chọn: Chân sư DK khẳng định Thánh đoàn đưa ra đề nghị, không ra lệnh hay cưỡng ép hoạt động. Phần bình giảng nhận thấy sắc thái tuân hành mệnh lệnh nổi bật hơn trong các sách Agni Yoga mang đặc tính cung một.

Hai mục tiêu cấp thiết của Thánh đoàn

Hai mục tiêu trước các kỳ trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu năm 1943 là chấm dứt chiến tranh, giải phóng nhân loại khỏi quá khứ xấu xa, và đặt nền móng cho một tôn giáo thế giới đáp ứng nhu cầu trong nhiều thế kỷ. Chiến tranh không thể kéo dài vô hạn vì sự kiệt sức có thể làm suy yếu khả năng đáp ứng của nhân loại và cả những người phụng sự. Tân Tôn Giáo Thế Giới được diễn giải

như sự nối kết trở lại với chân lý của các thế giới bên trong, vượt qua những tạo tác cảm dục và quan niệm đơn giản hóa về số phận sau khi chết. Nỗi sợ mất đức tin truyền thống có thể khiến con người từ chối tìm hiểu giáo huấn huyền bí ngay cả khi thấy chúng đáng quan tâm.

Từ tích lũy tri thức đến biểu đạt sống động

Trường hợp đệ tử R.S.U., người gần gũi Alice Bailey và hỗ trợ biên tập sách, minh họa nguy cơ tích lũy tri thức mà chưa đưa vào sử dụng. Cấu trúc cung của bà là 2, 3, 1, 1 và 7; nhận định rằng bà có Chân Thần cung ba được nêu rõ là ước đoán riêng của Thầy MDR. Phần bình giảng phân biệt các đức tính trong những cánh hoa của thể nguyên nhân với ký ức chi tiết trong tam giác nguyên tử, gồm đơn vị hạ trí, Nguyên tử trường tồn cảm dục và Nguyên tử trường tồn hồng trần. Hình ảnh con vật mang cả thư viện trên lưng nhấn mạnh rằng tri thức chỉ trở thành năng lực phụng sự khi được tiêu hóa, hòa vào đời sống và dùng để thực hiện Thiên Cơ.

Cơ hội hậu chiến và nguy cơ nguyên tử

Những câu hỏi về việc kết hợp Ý Chí-hướng Thiện của các Năng Lượng tinh thần với thiện chí nhân loại vẫn còn nguyên tính thời sự sau chiến tranh. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều tiềm năng đã xuất hiện nhưng nhân loại chưa sẵn sàng bước dứt khoát vào tinh thần của Kỷ Nguyên Mới; sự phổ biến vũ khí nguyên tử và nhiệt hạch làm hậu quả của thất bại nghiêm trọng hơn. Sự gia tăng vai trò chính trị của phụ nữ được nhìn như một khả năng tái lập cân bằng nam–nữ và thách thức tính ích kỷ của những người đàn ông da trắng nắm quyền. Trong bối cảnh phát biểu năm 2019, triển vọng hợp tác Nga–Hoa Kỳ về phúc lợi trẻ em vào khoảng năm 2035 được dẫn như một khả năng tích cực, cùng với ảnh hưởng ngày càng lớn của các hình tư tưởng do Thánh đoàn tạo ra khi thời đại Song Ngư và cung sáu suy giảm.

Ý hướng tập thể và điểm tập trung nhất tâm

Hai vấn đề lớn là trạng thái choáng váng, tê liệt do chiến tranh gây ra cho quần chúng và khả năng đáp ứng của người chí nguyện, đệ tử. Quần chúng cần hướng lời cầu cứu lên cao bằng ý hướng tập thể, còn những người phụng sự có hiểu biết phải tập trung lời cầu ấy từ một điểm tập trung nhất tâm đủ mạnh để gợi lên đáp ứng. Hình ảnh những người sống sót sau Hiroshima và Nagasaki minh họa mức độ chấn động có thể làm con người mất khả năng phản ứng bình thường. Dù chiến thắng có thể đã được bảo đảm ở cấp độ bên trong, phẩm chất của nỗ lực khẩn cầu vẫn ảnh hưởng đến cách chiến thắng biểu hiện và mức độ khó khăn của hậu quả.

Gethsemane và sự nhận biết thiêng liêng

Kinh nghiệm Gethsemane được phân biệt với cuộc đóng đinh: cuộc đóng đinh gắn với lần điểm đạo thứ tư của Chân sư Jesus, còn Gethsemane là một khủng hoảng đặc biệt đối với Đức Christ trong mối liên hệ với Ý Chí của Thượng Đế. Một cách diễn giải được đề xuất là thử thách ấy liên quan đến việc chấp nhận trách nhiệm tiếp tục vai trò Bồ Tát và cứu chuộc một nhân loại còn kháng cự. Sự đau đớn ở đây thuộc bình diện tinh thần, vượt ngoài đau khổ thể xác, và gắn với tiến trình dẫn nhân loại đến các cánh cửa điểm đạo. Khi khủng hoảng khơi dậy mức thụ nhận tinh thần thích hợp, sự nhận biết từ nguồn cao nhất có thể đem lại giải thoát và quyền năng hành động đúng; nguyên lý này mở rộng từ kinh nghiệm Đức Christ sang khả năng của nhân loại.

Hoạt động song hành giữa bên ngoài và bên trong

Theo Định luật Cân Bằng và Định luật Hành Động và Phản Ứng, hoạt động nhóm trên cõi hồng trần có hoạt động tinh thần tương ứng. Quân đội hành quân, nhà máy vận hành suốt 24 giờ, các cuộc di dân và trục xuất, hoạt động không quân cùng hàng trăm tổ chức cứu trợ tạo nên áp lực

chưa từng có lên phàm ngã nhân loại. Song hành với đó là tư tưởng xây dựng, lý tưởng tập trung, khát vọng tinh thần và công việc được huấn luyện của Thánh đoàn ở cả phía trong lẫn phía ngoài. Shamballa duy trì một trạng thái "hoạt động chờ đợi", sẵn sàng biểu đạt đúng lúc khi các điều kiện cho phép đáp ứng.

Bảy nhóm tham gia giải phóng nhân loại

Bảy nhóm phối hợp gồm những người thiện chí; những người lý tưởng và có tầm nhìn tương lai; những người chí nguyện tinh thần; các đệ tử khắp hành tinh; thành viên Thánh đoàn đang lâm phàm hoặc không lâm phàm; các Đấng gìn giữ Ý Chí hay Thiên Ý tại Shamballa; và những Năng Lượng lớn có thâm nghĩa ngoại hành tinh. Đây là các cấp độ tham gia tăng dần, trong đó đệ tử thường biểu lộ sự phân cực trí tuệ và tính liên tục trong nỗ lực rõ hơn người chí nguyện. Đáp ứng từ các nguồn cao đòi hỏi lời khẩn cầu hoặc nỗi thống khổ của nhân loại đạt tới một cường độ rung động đủ để gợi lên đáp ứng. Toàn bộ sự phối hợp vừa phục vụ công cuộc giải phóng nhân loại, vừa phụng sự Hành Tinh Thượng đế trong việc biểu đạt Thiên Cơ.

Hợp nhất năm nhóm đầu và vấn đề các Đấng Giải Thoát

Nhiệm vụ trực tiếp là dung hợp năm nhóm đầu thành một lời yêu cầu thống nhất, tập trung ý hướng tập thể của nhân loại để gợi lên đáp ứng ngoại hành tinh. Nguồn gốc của các Đấng Giải Thoát vẫn được để ngỏ trong phần bình giảng: Các Ngài có thể thuộc Shamballa hoặc là những Đấng ngoại hành tinh tạm thời hoạt động qua trung tâm này. Việc Các Ngài giải phóng dòng năng lượng ngoại hành tinh chưa đủ để quyết định nguồn gốc của chính Các Ngài. Ngược lại, Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã được xác định rõ không phải là một Thực Thể ngoại hành tinh.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Trách nhiệm hợp nhất chủ yếu thuộc về Thánh đoàn hành tinh và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, được liên hệ tương ứng với trung tâm tim và trung tâm ajna của Sanat Kumara. Thánh đoàn có thể được tin cậy hoàn thành phần việc của mình; lĩnh vực đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của người học là công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Bên cạnh những định nghĩa kỹ thuật theo cấp điểm đạo, thông điệp này dùng tiêu chuẩn rộng hơn: tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại và phụng sự bằng hi sinh cùng sự thấu hiểu vô ngã đều thuộc nhóm. Người có huấn luyện huyền bí có thể dùng phương pháp Khẩn Cầu và Gợi Lên, còn những người khác vẫn tham gia qua cầu nguyện, tư tưởng thiện lành và sự chú tâm vào cơ hội tinh thần.

Quan hệ truyền đạt giữa Alice Bailey và Chân sư DK

Sự cộng tác giữa Alice Bailey và Chân sư DK được xem là một quan hệ đặc biệt đã chuẩn bị từ lâu, không thể thay thế đơn giản bằng việc một người tự nhận có khả năng ghi chép lời Ngài. Chân sư DK cho biết không tìm người chấp bút mới sau Alice Bailey. Phần bình giảng liên hệ nền tảng xa xưa của mối quan hệ này với thời Alice Bailey là một đệ tử trong Ánh sáng, còn Chân sư DK là một đệ tử bên trong báo cáo với Chân sư của Ngài. Nhận định rằng vị Chân sư ấy phải là Chân sư Kuthumi dựa trên mối liên hệ của Alice Bailey với Chân sư KH.

Cơ hội tinh thần và trách nhiệm đáp ứng

Ba trọng tâm của giáo huấn tháng 4 năm 1943 là công việc trước mắt của Thánh đoàn trong các kỳ Trăng Tròn, nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và tương lai tinh thần của Tân Tôn Giáo Thế Giới; phần được khảo sát chủ yếu triển khai hai trọng tâm đầu. Những cơ hội ấy đòi hỏi nhận biết các bước chuẩn bị cụ thể, trong khi cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại vẫn chưa giải quyết xong. Chân sư DK chuyển từ lời kêu gọi phụng sự, hy sinh sang cung

cấp thông tin, để mỗi người tự ứng dụng dưới sự thôi thúc của linh hồn. Theo suy đoán của Thầy MDR, đỉnh cao bác ái mà Đức Christ đạt tới năm 1943 có thể đã hỗ trợ lần điểm đạo thứ bảy của Ngài.

Những cuộc Đại Tiếp Cận

Lịch sử quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại gồm những cuộc Đại Tiếp Cận, qua đó tâm thức con người tiến gần các trung tâm bác ái và sự sống, đánh thức ánh sáng nội tại và khai mở tâm thức Christ. Những mặc khải lớn ghi dấu tiến trình này, còn tiếng kêu của nhân loại trong khủng hoảng luôn gợi lên đáp ứng, dù nhanh hay chậm. Hai cuộc Tiếp Cận nổi bật tập trung qua Đức Phật tại phương Đông và Đức Christ tại phương Tây; cuộc tiếp theo tùy thuộc hoạt động và điểm tập trung nhất tâm tinh thần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Một cách đối chiếu được đề xuất là liên hệ các cuộc Tiếp Cận với những thời kỳ quy tụ và phát xạ, đồng thời xem cuộc sắp tới có thể bao gồm sự trở lại của Đức Christ cùng Thánh đoàn và tác động từ Shamballa.

Chu kỳ chuẩn bị từ năm 1936 đến năm 1943

Giai đoạn chuẩn bị quan trọng năm 1936 đạt đỉnh tại Trăng Tròn tháng 5, khi lời Khấn Nguyện thứ nhất được sử dụng trên toàn thế giới. Bảy năm sau, cơ hội mới cho phép tiếp tục công việc ấy và giải phóng những dòng mãnh lực tinh thần có khả năng chuyển biến cuộc chiến. Theo hồi tưởng của Thầy MDR, năm 1936 cũng có thể đánh dấu một thời kỳ biểu hiện đáng kể của cung hai. Việc liên hệ Wesak năm 2025 với Đại Mật Nghị được nêu như một khả năng, dựa trên vai trò thường xuyên của lễ Wesak như một thời điểm thành tựu.

Chiến thắng quân sự và chiến thắng tinh thần

Trong giáo huấn năm 1943, Chân sư DK khẳng định chiến tranh xét trên cõi hồng trần đã thắng, dù thắng lợi hoàn toàn ở phương Đông và phương Tây còn cần nhiều tháng. Lời bình liên hệ bước ngoặt này với tháng 12 năm 1942, khi Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc, và ước lượng khoảng chờ còn lại là 24–27 tháng, tùy chiến trường. Tuy nhiên, chiến thắng quân sự phải đi cùng một định hướng tinh thần mới và thái độ mới đối với Thượng đế. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, làn sóng minh triết phương Đông vào các nền dân chủ phương Tây cuối thập niên 1960, kéo dài qua thập niên 1970 và một phần thập niên 1980, có thể biểu hiện phần nào sự chuyển hướng ấy, gần thời kỳ Đức Christ khoác lấy các áo của Đức Phật. Woodstock và trải nghiệm tại California, Colorado minh họa sự thay đổi tâm thức cùng phản ứng bảo thủ; sự phân cực tương tự được nhận thấy trong chính trị quanh vấn đề ích kỷ và chia sẻ.

Hai nguyên nhân của thất bại tương đối năm 1936

Thành công ban đầu của công việc thiện chí đã kích thích phản công mạnh từ các Mãnh Lực Ác, đủ sức tạm thời lấn át các Mãnh Lực Ánh Sáng và đưa tới chiến tranh. Những biến cố như Áo bị sáp nhập, Tiệp Khắc bị khuất phục và Ba Lan bị xâm lược minh họa đà tiến công ấy trong các năm 1938–1939. Nguyên nhân thứ hai là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người thiện chí và người chí nguyện buông lơi nỗ lực, đánh mất điểm tập trung nhất tâm đã đạt được. Một số ít vẫn kiên trì nhưng không đủ duy trì công việc, cho thấy số lượng người tham gia cũng quan trọng đối với tính liên tục của phụng sự.

Phân biện điều ác và khả năng phục hồi

Sự đối lập giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Ác không loại trừ tình thương đối với mọi người. Lời bình phân biệt linh hồn và thể nguyên nhân với những phàm ngã chịu sự mê hoặc của điều ác, mang tính tiêu cực hoặc đã cắt đứt liên hệ với linh hồn; hình ảnh Hoa Sen Chân Ngã như

cây nấm khô mục của Chân sư Morya được nhắc đến như một trường hợp đáng suy ngẫm. Chiến tranh khiến nhân loại nhận rõ bản chất điều ác hơn trước, đến mức ngay cả người độc ác cũng kinh hoàng trước mức độ tàn ác được phóng thích. Từ đó nảy sinh suy luận rằng khi một người vẫn còn chút thiện có thể đáp ứng, hy vọng phục hồi vẫn tồn tại, và điều ác cũng có nhiều cấp độ.

Khẩn cầu các Mãnh Lực Sự Sống

Muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng và mở đường cho một thế giới tốt đẹp hơn, cần khẩn cầu các Mãnh Lực Sự Sống, gắn với sự sống và ý chí vượt ngoài ánh sáng và bác ái. Công việc này được diễn giải như lời khẩn cầu của Thánh đoàn hướng tới Shamballa, trong khi quan hệ tương hỗ giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại vẫn đang phát triển. Đức Phật chuẩn bị hỗ trợ, còn Đức Christ tập trung khát vọng của nhân loại về sự sống dồi dào hơn, giải thoát khỏi điều ác và bước vào điều thiện. Theo cách đọc của Thầy MDR, việc Đức Christ tập trung lời khẩn cầu hướng thượng có thể đã mang tính quyết định trong việc tiếp xúc các Đấng Giải Thoát; thiếu sự trung gian ấy, chiến tranh có thể thất bại và công cuộc tiến hóa chậm lại nhiều thế kỷ.

Những thành phần của cuộc Đại Tiếp Cận

Cuộc Đại Tiếp Cận được liên hệ với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ, đồng thời có thể bao gồm hoạt động của các Đấng Giải Thoát, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Tuy nhiên, lời bình lưu ý rằng đến năm 1943, quyết định tái lâm chưa được đưa ra, nên không nên đồng nhất mọi mục tiêu lúc ấy với một quyết định đã hoàn tất. Cuộc Tiếp Cận được xem là vẫn tiếp diễn, khi năng lượng Bảo Bình ngày càng hiện diện giữa những phản ứng quen thuộc của Song Ngư. Về những vị gìn giữ Thiên Ý, một giả thuyết phân biệt các vị gìn giữ Ý Chí tại Shamballa, các vị gìn giữ Thiên Cơ trong hàng ngũ cao của Thánh đoàn và các vị Nirmanakaya ghi nhận Thiên Ý ở vị trí trung gian.

Hai nhịp nối kết tại Trăng Tròn tháng 5 và tháng 6

Kết quả thứ nhất của cuộc Đại Tiếp Cận là tăng cường quan hệ giữa các Sự Sống hiện thân Ý Chí của Thượng đế, gìn giữ Thiên Ý, với các Đấng hiện thân bác ái và gìn giữ Thiên Cơ trước mắt cho nhân loại. Tại Trăng Tròn tháng 5, Đức Phật tiếp nhận dòng năng lượng năng động của Ý Chí thiêng liêng, trong khi Đức Christ tập trung khát vọng tinh thần của nhân loại cùng lời thỉnh cầu trợ giúp từ Thánh đoàn. Kết quả thứ hai là đưa nhân loại và Thánh đoàn đến gần nhau hơn. Tại Trăng Tròn tháng 6, Đức Christ tập trung cả năng lượng Thánh đoàn lẫn năng lượng Đức Phật đã phân phối tại Wesak, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tập trung ý định tập thể của nhân loại về sự sống và giải thoát.

Thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện

Nếu hai phương diện của công việc cùng thành công, các Đấng Giải Thoát có thể được khẩn cầu hữu hiệu, Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể xuất hiện trong liên hệ với Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật, và một kỷ nguyên thiện chí có thể bắt đầu. Khả năng ấy tùy thuộc công việc của những người thiện chí, người có định hướng tinh thần và người chí nguyện từ mùa lễ tháng 5–6 năm 1943 đến cùng kỳ năm 1944. Thánh đoàn tập trung Ý Chí-hướng Thiện, còn con người gợi lên năng lượng ấy trên Trái Đất bằng sự biểu hiện thiện chí đầy đủ nhất có thể. Trong bối cảnh chiến tranh, thiện chí quần chúng tập trung qua các nước Đồng Minh đang chiến đấu giải phóng nhân loại và qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tạo thành sức khẩn cầu cần thiết. Thiện chí được diễn giải là bác ái trong hành động, kết hợp phương diện thứ hai và thứ ba của thiên tính.

Lời Khấn Nguyện thứ nhất và giới hạn của cầu nguyện

Ba bài kệ được xem là những phần của cùng một Đại Khấn Nguyện, dù vào năm 1943 bài thứ ba chưa được ban ra. Bài thứ nhất diễn đạt tiếng kêu khẩn cầu phần lớn còn vô thức của nhân loại, tập trung vào hòa bình, thiện chí và hợp tác, nên dễ hiểu và được sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, đa số dùng bài ấy như lời cầu nguyện thay vì một yêu cầu mạnh mẽ, khiến hiệu lực ngăn bước tiến của điều ác chưa đầy đủ. Lời bình phân biệt sắc thái truyền lệnh với sắc thái cầu xin trong nguyên văn, đồng thời đặt vấn đề trách nhiệm của đệ tử trong việc giúp công chúng hiểu ý nghĩa sâu hơn. Sức mạnh thực sự nằm ở dòng khẩn cầu nhất tâm, được ví với một tia sáng duy nhất thay vì những lời đọc phân tán.

Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Christ

Lời Khấn Nguyện thứ nhất vẫn giữ hình thức có khả năng gợi lên Đấng Tinh thần Hòa Bình, thúc đẩy nhân loại tích cực biểu hiện thiện chí và thiết lập các quan hệ nhân loại đúng đắn. Tương tự việc Đức Christ từng sử dụng hình tướng Chân sư Jesus, Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể sử dụng hình tướng Đức Christ trên một vòng xoắn cao hơn, để hạ giảm năng lượng và làm cho nhân loại tiếp nhận được. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, tiến trình này dường như bắt đầu năm 1945 với sự hình thành tam giác hỗ trợ công cuộc hiển lộ và tái lâm. Đức Phật, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được liên hệ với tam giác quanh Đức Christ, nhưng thời gian duy trì sự phối hợp ấy chưa được biết.

Lời Khấn Nguyện thứ hai và sự dung hợp tập thể

Lời Khấn Nguyện thứ hai phù hợp điều kiện chiến tranh và hướng tới các Mãnh Lực Sự Sống, trong khi bài trước khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và Bác Ái. Bài này khó hiểu hơn, chủ yếu đệ tử, những nhà tư tưởng tiến bộ và Thánh đoàn mới có thể sử dụng thành công; việc công bố rộng rãi còn nhằm giúp nhân loại làm quen với giải thoát và sự sống, đồng thời neo giữ một điểm tập trung cho sự sống tuôn chảy. Chân sư DK xác nhận nỗ lực ấy đã đạt một mức thành công. Việc sử dụng cả hai bài tại Trăng Tròn tháng 5 và tháng 6 nhằm dung hợp ý định tập thể của nhân loại với Thiên Ý đã được soi sáng của các đệ tử và Thánh đoàn. Lời bình còn liên hệ công cuộc tái thiết với Song Tử và cung hai, vì Song Tử cai quản các Mãnh Lực Tái Thiết.

Hai mặc khải của ánh sáng và sự sống

Sự dung hợp giữa nhân loại và Thánh đoàn có thể thúc đẩy hai mặc khải lớn. Mặc khải ánh sáng và thấu hiểu giúp nhân loại nhận ra nguyên nhân tai họa, biết phải làm gì và sửa chữa những sai lầm quá khứ. Mặc khải sự sống dồi dào hơn cung cấp năng lượng tinh thần cho các nhà tư tưởng, người lý tưởng, người lãnh đạo chân chính và đệ tử, dẫn tới hành động đúng đắn và đời sống đầy cảm hứng. Khi Thiên Ý tập thể của các vị gìn giữ Ý Chí của Thượng đế đồng bộ với ý định tập thể của linh hồn nhân loại, cuộc Đại Tiếp Cận trở nên tất yếu và sự Giải Phóng Lớn sẽ theo sau.

Sự thấm nhuần linh hồn và trách nhiệm hiểu biết

Quan hệ giữa nhân loại và Thánh đoàn được so sánh với tiến trình phàm ngã được linh hồn thấm nhuần ở mỗi cá nhân. Đối với nhân loại hiện đại có trí tuệ, đặc biệt những người nghiên cứu huyền bí học, có thể giả định Thiên Thần của Hiện Diện đang hoạt động; vấn đề thực hành là nhận biết mức độ thấm nhuần ấy và trở nên chắc chắn hơn về các ghi nhận nội tâm. Có những hoạt động cao siêu con người chỉ có thể học hỏi chứ chưa thể điều khiển, nhưng vẫn có thể hoàn thành phần việc của mình và tin cậy sự đáp ứng của các Đấng Cao Cả. Càng đọc, nghiên cứu và tham thiền, trách nhiệm ứng dụng càng lớn.

Nhiệm vụ tập trung của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Nhiệm vụ trước mắt năm 1943 là tập trung khát vọng, mong muốn và ý định tập thể của nhân loại để tạo sự đồng bộ trong các kỳ Trăng Tròn tháng 5–6 và những tuần liên quan, kéo dài đến khoảng ngày 1 tháng 7. Thời điểm này bước vào năng lượng Cự Giải, minh họa cách các Chân sư lựa chọn chu kỳ để vận dụng năng lượng; lời bình liên hệ hiểu biết ấy với sự toàn tri của cõi phụ thứ ba trên cõi atma. Dự án Nhóm hạt giống, về căn bản bắt đầu năm 1925, được trình bày như công việc kéo dài 275 năm, trong đó các dòng năng lượng cứu trợ sẽ lớn dần. Khả năng Chân sư DK tiếp tục ban giáo huấn qua những nhóm và phương tiện truyền đạt mới được nêu như dự đoán; công nghệ có thể giúp phổ biến nhiều hơn, nhưng cách thức cụ thể chưa thể biết.

Tư duy cởi mở và phẩm chất phụng sự

Công việc tập trung đòi hỏi tư duy sáng suốt về thời cuộc, tinh thần sẵn lòng học hỏi, khả năng buông bỏ định kiến và quyết tâm nhận ra chân lý cùng những phát triển tinh thần mới. Khối lượng học hỏi có thể tạo cảm giác choáng ngợp, đặc biệt với khuynh hướng cung hai luôn thấy tri thức chưa đủ; đồng thời, ảo cảm về hiệu quả lại được xếp dưới cung ba trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới. Sự nghiêm túc nội tâm vẫn có thể đi cùng hài hước và niềm vui, như lời kể về bầu không khí tại trụ sở dưới sự hướng dẫn của Bà Alice Bailey. Đặc tính Song Tử và Điểm mọc Sư Tử của Bà được nhắc tới như những yếu tố có thể giúp công việc nhẹ nhàng hơn.

Đức tin và hai trách nhiệm thực tiễn

Thái độ cần thiết gồm tâm trí cởi mở, niềm tin sâu hơn vào các thực tại tinh thần, đức tin nơi Ý Chí-hướng Thiện của Thiên Ý và tình thương đối với đồng loại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thiên Ý và Ý Chí-hướng Thiện mang thành phần cung hai trong bản chất cung một, còn ý chí hiện tồn có tính cung một thuần hơn. Trong hoàn cảnh năm 1943, trách nhiệm thực tiễn thứ nhất là đóng góp phần việc thích đáng vào chiến tranh, kể cả hỗ trợ lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, với nhận thức rằng có những thực tại tinh thần đáng để hy sinh mạng sống. Cuộc chiến chống điều ác có thể tiến hành với Thiên Ý đúng đắn và không thù hận; khuynh hướng cung một được xem là có thể thuận lợi hơn cho thái độ này, trong khi tính hiếu chiến cung sáu cần loại bỏ hận thù. Trách nhiệm thứ hai là đồng thời chuẩn bị các biện pháp tái thiết, phục hồi nhân loại và tạo lối sống lành mạnh hơn sau chiến tranh.

Năng lượng cung năm và vấn đề nguyên tử

Lời bình suy đoán Chân sư DK đã biết Dự án Manhattan và nỗ lực cung năm phát triển bom nguyên tử tại Los Alamos, dưới sự chỉ đạo khoa học của Robert Oppenheimer. Nhóm khoa học này được liên hệ với ashram cung năm và sự tăng cường từ các Đấng Giải Thoát, nhằm ngăn quyền năng hủy diệt ấy rơi vào tay những đại diện của chủ nghĩa duy vật. Ký ức về Santa Fe, Alamogordo và Los Alamos đưa vấn đề vào bối cảnh cụ thể của nghiên cứu và thử nghiệm, đồng thời gợi lên hậu quả chết chóc của thử hạt nhân ngoài trời. Trước tình trạng nhiều quốc gia sở hữu bom nguyên tử, lời Foster Bailey kể rằng một Chân sư đã bảo đảm sẽ không có chiến tranh nguyên tử được tiếp nhận với hy vọng, nhưng không được xác nhận độc lập.

Điểm tập trung nhất tâm và vai trò trung gian

Các lời Khấn Nguyện cần được sử dụng thường xuyên như những yêu cầu mạnh mẽ, huy động ý chí tại một điểm tập trung nhất tâm, thay vì chỉ dựa vào cầu xin, hy vọng và dục vọng. Điểm tập trung nhất tâm được diễn giải là ý chí bất lay chuyển, có khả năng đẩy lệch những tiếp xúc thấp hơn và xuyên vào các lĩnh vực mặc khải, năng lượng mới. Việc quy tụ vào đúng thời điểm Trăng Tròn, trực tiếp hoặc qua mạng, giúp dung hợp nỗ lực cá nhân với công việc Thánh đoàn; theo nhận định của Thầy MDR, khi tham thiền đạt mức tập trung thích đáng, khoảng cách địa lý không còn là

trở ngại thực chất. Các nhóm thuộc Lucis Trust và những nhóm phát sinh từ tổ chức này minh họa sự phát triển của thực hành ấy trên toàn thế giới. Với tư cách người thiện chí và thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mỗi người có thể làm trung gian giữa quần chúng choáng váng vì đau khổ, chưa thấy các vấn đề cao hơn, với Thánh đoàn đang tìm cách đem tới trợ giúp và sự sống.

Vai trò trung gian và công việc trong kỳ trăng tròn

Vai trò bắc cầu nối quần chúng còn hoạt động trong Phòng Vô Minh với nhóm tinh thần được ví như rajas đứng giữa tamas và sattva. Trong kỳ trăng tròn, người phụng sự có thể giúp chuyển tải sự trợ giúp từ các nhóm tinh thần, tương tự Thánh đoàn làm trung gian giữa Shamballa và nhân loại. Alice Bailey cũng xem phần lớn công việc của mình là sự trung gian; theo suy đoán của Thầy MDR, điều này có thể giải thích vì sao Bà từng nghĩ mình có Điểm mọc Song Ngư, dù kết luận được chấp nhận rộng rãi hơn là Sư Tử.

Sự tưởng tượng sáng tạo và sức nâng đỡ của đức tin

Chân sư DK kêu gọi vận dụng toàn bộ sức mạnh của sự tưởng tượng sáng tạo, tin rằng mục đích chân thành và tình thương có thể góp phần thực hiện Cuộc Đại Tiếp Cận và thúc đẩy Cuộc Đại Giải Thoát. Công việc này hướng đến sự hiển lộ của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Sự nghi ngờ liên tục có thể làm suy yếu những năng lượng đang tìm cách hoạt động qua con người, giống hình ảnh con rắn đen cắn gót vị thánh đang cầu nguyện. Đức tin ở đây gắn với việc duy trì tiếp xúc cùng thực tại thường bị xem là vô hình hoặc bất khả tiếp cận, kể cả khi trải nghiệm trực tiếp chỉ xuất hiện từng lúc.

Kỷ luật phụng sự và sự cảnh giác sau thanh lọc

Đời sống phụng sự đòi hỏi bước đi thầm lặng trong ánh sáng linh hồn, tỏa tình thương, tìm sự sáng rõ của tầm nhìn và lên tiếng bằng quyền năng cùng sự thấu hiểu khi cần. Những yêu cầu này vẫn còn nguyên giá trị vì công trình chưa hoàn tất và nguy hiểm chưa qua. Hình ảnh ngôi nhà đã quét sạch ma quỷ nhưng sau đó để chúng quay lại đông hơn cảnh báo rằng thành quả thanh lọc có thể mất đi nếu thiếu chăm sóc và cảnh giác.

Tôn giáo thế giới mới và di sản mặc khải

Tôn giáo thế giới mới sẽ đặt nền trên toàn bộ những mặc khải trước đây, hoàn thành công việc của Đức Christ và mở thêm một chặng trên Con Đường Ánh sáng dẫn đến Thượng đế. Các mặc khải quá khứ đã đưa nhân loại đến sự công nhận về mặt thần học đối với thiên tính con người, lý tưởng tình huynh đệ nhân loại và cương vị Người Cha của Thượng đế. Chân sư DK còn trình bày khoa học như một phương tiện chứng tỏ Thiên Ý đang khai mở và sự hiện hữu của một Tác Nhân thông tuệ đứng sau hiện tượng. Tuy nhiên, công nhận bằng thần học hay lý tưởng chưa đồng nghĩa với việc trực tiếp tiếp xúc và trải nghiệm những thực tại ấy.

Tiến hoá hình tướng và sự hoài nghi của cung năm

Sự tinh luyện dần của hình tướng được diễn giải như dấu hiệu của tiến bộ về tính hữu dụng và vẻ đẹp, tương ứng với tâm thức đang tạo dựng phương tiện biểu hiện cho mình. Cá sấu và những động vật còn lưu dấu đặc điểm cổ xưa được dùng làm ví dụ gợi hình về những hình tướng thô sơ hơn trong quá khứ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự phản đối mạnh mẽ ý niệm về một Đấng sáng tạo có thể liên quan đến những yếu tố tâm lý và cấu trúc cung. Cung năm thường biểu hiện tính hoài nghi bẩm sinh, nhưng cũng có sự trung thực lớn: khi quan sát và thực nghiệm cung cấp đủ bằng chứng, sự hoài nghi có thể chuyển thành xác tín.

Thiên tính con người và mâu thuẫn của giáo điều tội lỗi

Tiến trình tôn giáo đi từ cầu nguyện như tiếng nói của dục vọng, qua thờ phụng như sự công nhận Thượng đế, đến khẳng định bản chất con người đồng nhất với thiên tính. Giáo huấn của Đức Christ xác nhận mọi người đều là những Con của Thượng đế và có khả năng thực hiện những việc còn lớn lao hơn trong tương lai. Theo phê bình của Thầy MDR, quan niệm con người vốn thiêng liêng mâu thuẫn với cách diễn giải rằng con người sinh trong tội lỗi và tất yếu chịu kết án nếu không chấp nhận một hình thức cứu rỗi nhất định. Nỗi sợ mất sự cứu rỗi khiến hạ trí tìm cách bảo vệ đồng thời những lập trường thiếu nhất quán và khước từ khả năng có mặc khải mới.

Khoa học và tính liên tục của mặc khải

Một nhiệm vụ tương lai được đề xuất cho Nhóm hạt giống khoa học là chứng minh sự tiếp tục tồn tại sau cái chết của thân thể, rồi đến sự thật về luân hồi. Khi đó, khoa học có thể đứng ngang hàng với mặc khải cổ xưa và giúp nhận diện những nội dung đã bị loại bỏ hoặc làm sai lệch trong truyền thống tôn giáo. Bà Blavatsky được đánh giá cao vì đã chỉ ra những sự giả mạo trong giáo lý Kitô giáo; động cơ duy trì quyền lực và ngăn quần chúng suy nghĩ sáng rõ được nêu như lời giải thích cho các hành vi ấy. Tinh thần đón nhận điều mới còn được liên hệ với lời Chân sư Morya rằng chỉ có cái mới phía trước, cùng ngày tưởng niệm 24 tháng 3 trong dấu hiệu Bạch Dương.

Khẩn Cầu và Gợi Lên thay đổi phương thức tiếp cận

Tôn giáo mới sẽ bổ sung Khẩn Cầu và Gợi Lên vào cầu nguyện, thờ phụng và khẳng định, giúp con người sử dụng quyền năng thiêng liêng để tiếp xúc gần hơn với các nguồn tinh thần của sự sống. Đây là Tôn giáo của Những Cuộc Đại Tiếp Cận, nối nhân loại với các trung tâm tinh thần, các nhóm hoạt động trong ba cõi giới với những ashram và nhóm chân ngã trên các cõi bên trong. Tính trung gian và kết nối của phương thức này được liên hệ với Sao Thủy. Những thực hành tiếp xúc cấp độ cao rồi đưa ảnh hưởng chuyển đổi xuống các cấp rung động thấp hơn đã xuất hiện trong một số truyền thống, chẳng hạn các phân biệt về trạng thái thiền định và Niết Bàn trong Ấn giáo.

Các nhóm chân ngã và giới hạn nhận biết

Sơ đồ tại trang 38–39 của Thư Về Tham thiền Huyền môn trình bày các nhóm chân ngã dẫn lên bảy nhóm lớn, với những liên hệ còn vượt quá cấp độ chân ngã. Một cách diễn giải được đề xuất là có ba nhóm lớn hơn trên cõi Thượng đế, còn sự liên thuộc trên cõi chân thần chỉ trở nên rõ ràng khi tâm thức thực sự tập trung ở cấp độ ấy. Khả năng chạm đến cõi phụ thứ ba của cõi Bồ đề không đồng nghĩa với khả năng tiếp xúc cõi phụ thứ nhất của cõi Bồ đề, cõi phụ nguyên tử của cõi atma hay nhận biết hữu thức trên cõi chân thần. Việc nghiên cứu những cấu hình này nhằm phân biện các năng lượng cần vận dụng trong phần đóng góp cụ thể của mình cho Thiên Cơ.

Phân phối năng lượng và bảo vệ nhân loại

Tôn giáo thế giới mới có hai nhiệm vụ đi đôi: phân phối năng lượng tinh thần và bảo vệ nhân loại trước những năng lượng, mãnh lực chưa phù hợp với khả năng tiếp nhận. Nguy cơ bao gồm cả tiếp xúc với các cõi phụ thứ sáu, thứ bảy của cõi cảm dục lẫn tiếp xúc quá sớm với năng lượng cao. Kinh nghiệm thiết bị điện của Mỹ bị cháy khi cắm vào nguồn điện châu Âu minh họa việc một hệ thống có thể hư hại khi tiếp nhận mức năng lượng vượt sức chịu đựng. Trong thời đại Bảo Bình, sự phân phối và bảo vệ này sẽ mang tính khoa học, đòi hỏi hiểu rõ mức phát triển của người tiếp nhận.

Nỗi sợ, quyền lực và sự kết tinh tôn giáo

Giáo điều cứng nhắc có thể trở thành phương tiện chống đỡ nỗi sợ và duy trì quyền lực, như những cuộc bách hại của Tòa án Dị giáo và chiến tranh giữa Công giáo với Tin Lành cho thấy. Thời đại Lý trí đã góp phần phơi bày sự hạn hẹp của những quan điểm ấy, nhưng các khuynh hướng bách hại

vẫn có thể tái xuất khi người mang chúng nắm quyền. Chân sư DK lên án học thuyết tiền định gắn với John Calvin vì quan niệm Thượng đế đã quyết định ai được cứu hay bị kết án có thể làm mất động lực hướng thiện. Sự kết hợp giữa cung một, cung sáu và cung ba mang tính thao túng được xem là một cấu hình có thể tạo ra những hậu quả nghiêm trọng trong đời sống tôn giáo.

Các lễ trăng tròn và năm chuyển tiếp của tâm thức

Các lễ trăng tròn phục vụ việc bảo vệ, giải thoát và kích thích nhân loại thông qua phân phối, chuyển dịch năng lượng tinh thần phù hợp với từng thời kỳ. Chọn đúng năng lượng đòi hỏi hiểu vị trí hiện tại trong chu kỳ, để hỗ trợ con người đi từ bóng tối đến ánh sáng, từ điều không thực đến Thực Tại và từ cái chết đến sự bất tử. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, năm lời cầu dẫn dắt có thể tương ứng với năm lần điểm đạo đầu tiên: bóng tối đến ánh sáng ở lần thứ nhất; điều không thực đến Thực Tại và vượt ảo cảm ở lần thứ hai; cái chết đến bất tử cùng sự nhận biết Chân Thần ở lần thứ ba. Từ hỗn loạn đến vẻ đẹp được liên hệ với lần thứ tư, còn từ cá nhân đến phổ quát gắn với Hợp Nhất Cô Lập ở lần thứ năm.

Tái sinh tôn giáo và sự tập trung trí tuệ

Nhân loại được mô tả là một giới có bản chất tôn giáo, luôn tìm cách nối lại với những thực tại nền tảng. Khi thời đại cung sáu kết thúc, việc tái sinh phương thức tiếp cận tôn giáo trở nên thiết yếu, đặc biệt vì nhiều hành vi tàn ác vẫn nhân danh Thượng đế và tôn giáo. Dưới ảnh hưởng Bảo Bình và cung năm, một tôn giáo khoa học có thể gìn giữ, thậm chí làm tăng vẻ đẹp của đời sống tinh thần mà không phụ thuộc vào xúc động hay nước mắt. Cần phân biệt sự tập trung trí tuệ ngày càng tăng của nhân loại với sự phân cực trí tuệ, vốn được đặt vào khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba.

Nghiên cứu theo chủ đề và sự điều chỉnh hiểu biết

Nghiên cứu tuần tự bảo toàn ngữ cảnh, còn nghiên cứu theo chủ đề tạo thêm những liên hệ và nhận thức mới giữa các đoạn giáo huấn nằm rải rác. Những chủ đề như Ý Chí, Shamballa và tôn giáo thế giới mới cần được tập hợp từ nhiều sách, bài viết và tài liệu ngắn. Dù các lĩnh vực ấy vượt quá kinh nghiệm trực tiếp hiện có, việc bắt đầu suy nghĩ vẫn cần thiết vì những ý tưởng sai có thể được điều chỉnh trong tiến trình học hỏi.

Nhịp điệu năm tinh thần và ba lễ hội lớn

Năm tinh thần chia thành hai giai đoạn tượng trưng cho tinh thần và vật chất, liên hệ với khoảng gián đoạn cao, khoảng gián đoạn thấp và chuyển động biểu kiến của Mặt Trời về phương bắc hoặc phương nam. Mặt Trời bắt đầu đi về phương bắc từ chí điểm Ma Kết và về phương nam từ chí điểm Cự Giải; tháng cũng chia thành pha trăng tăng từ sóc đến trăng tròn và pha trăng giảm sau trăng tròn. Ba trọng tâm tương lai là lễ Phục Sinh của Đức Christ Phục Sinh, lễ Wesak của Đức Phật hay sự Soi sáng, và kỳ trăng tròn tháng Sáu của sự Hợp nhất do Đức Christ chủ trì. Những nhịp thiên văn này trực tiếp liên quan đến cách tiếp nhận, hấp thu và phân phối năng lượng.

Sự chuyển đổi của các lễ hội và việc tháo gỡ nỗi sợ

Sự suy giảm của lễ Thứ Sáu Tuần Thánh được liên hệ với việc chuyển trọng tâm từ cái chết và đau khổ sang Đức Christ Phục Sinh. Giáo huấn còn đề cập sự suy giảm tương lai của lễ Wesak; từ gợi ý Đức Christ có thể đảm nhận vai trò khi Đức Phật ngừng thực hiện công việc ấy, Thầy MDR suy đoán trách nhiệm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tăng lên vì nhóm này cũng chịu sự cai quản của Kim Ngưu. Sức nặng cảm xúc và nỗi sợ trong tôn giáo dễ dẫn đến việc quy kết Alice Bailey cùng Chân sư DK là tà ác. Việc hiểu cấu tạo con người và hệ thống các cõi có thể giúp thay

quan niệm địa ngục vĩnh viễn bằng nhận thức về một trạng thái trải nghiệm tạm thời, có khả năng thanh lọc và tiếp nối bằng trải nghiệm ở các cấp cảm dục cao hơn.

Ưu tiên hợp tác với Thánh đoàn

Dù nhiều thay đổi tôn giáo đang được chuẩn bị, nhiệm vụ trước mắt vẫn là hợp tác với Thánh đoàn trong công cuộc cứu giúp thế giới. Tham gia các kỳ trăng tròn và giới thiệu những khả năng mới cho giới trí thức nhạy cảm là những phần của nhiệm vụ ấy. Các vấn đề về quan hệ đúng đắn giữa người với người và hướng đi của nhân loại vẫn cần giải quyết trong bối cảnh được mô tả là có sự công kích tinh vi, liên tục của Hắc đoàn.

Những đệ tử chân chính trong các giáo hội

Thông điệp tháng 5 năm 1943 tiếp nối phần tháng 4 bằng yêu cầu phân biệt hình thức tôn giáo đã kết tinh, suy thoái với những chân lý mà hình thức ấy vừa bảo tồn vừa che khuất. Trong các giáo hội vẫn luôn có những người phụng sự Đức Christ bằng tình thương và tâm thức phổ quát, dù chịu cản trở từ tổ chức, sự khinh miệt của giới thần học và những giới hạn chính thống. Họ có thể bị căm ghét khi còn sống rồi được phong thánh sau khi qua đời; Đức Gioan XXIII và Jeanne d'Arc được gợi nhắc như những trường hợp để suy ngẫm về sự giản dị và đau khổ trong giáo hội. Phê phán cơ cấu tôn giáo vì thế không được xóa bỏ giá trị của các đệ tử chân chính đang hoạt động bên trong.

Sao Diêm Vương và sự thanh lọc tổ chức

Những sai phạm tình dục và lạm dụng quyền lực bị phơi bày trong giáo hội, chính trị và phong trào Me Too được đặt trong bối cảnh thanh lọc vào năm 2019. Theo cách diễn giải chiêm tinh của Thầy MDR, Sao Diêm Vương đẩy ra những chất bẩn nằm dưới đáy hào quang và qua đó thực hiện một chức năng chữa lành. Việc loại bỏ những hành vi này là cần thiết để chúng không tiếp tục chiếm dụng sự chú ý đáng lẽ phải dành cho Đức Christ, Thánh đoàn và tiềm năng con người.

Đức Christ và con đường tiếp cận giản dị

Chân sư DK xác nhận tình thương và sự hiểu biết trực tiếp về Đức Christ như Chân sư của mọi Chân sư, Huấn sư của thiên thần và con người, cùng công việc hi sinh và sự trở lại của Ngài. Những đền thờ đá đồ sộ không thay thế được sự hướng dẫn thực tế và ánh sáng cần thiết cho đời sống con người. Con đường giản dị đến Thượng đế mà Đức Christ truyền dạy đã bị che phủ bởi những mê cung thần học và nghi lễ cầu kỳ. Việc Chân sư DK ban đầu không công bố danh tính hay địa vị còn nhấn mạnh yêu cầu đánh giá giáo huấn theo nội dung, thay vì dựa vào danh tiếng và sự cả tin.

Đức Phật, Đức Christ và mặc khải sắp tới

Đức Phật ở phương Đông và Đức Christ ở phương Tây cùng trình bày một biểu hiện đầy đủ về Thượng đế, xác nhận những khả năng tiềm tàng trong tinh thần con người. Chân sư DK khẳng định nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, cộng với lời khẩn cầu của những người thực sự hiểu biết và yêu thương, sẽ đem đến mặc khải mới khi thời điểm chín muồi. Theo suy đoán của Thầy MDR, điều này có thể diễn ra trong thời đại Bảo Bình, với Đức Phật tiếp tục liên hệ cùng Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, còn Đức Christ trực tiếp hoạt động trên cõi hồng trần. Viễn cảnh khoảng 2.000 năm hiện diện được đối chiếu với ba năm truyền giáo công khai trước đây, cho thấy quy mô đặc biệt lớn của công việc tương lai.

Bốn chân lý nền tảng của tôn giáo thế giới mới

Bốn nền tảng được Chân sư DK nêu ra là sự thật về Thượng đế, quan hệ của con người với Thượng đế, sự bất tử và sự tồn tại vĩnh cửu, cùng tính liên tục của mặc khải và những cuộc tiếp cận thiêng

liêng. Nỗi bất hạnh của nhân loại phần lớn bắt nguồn từ việc chưa sống đầy đủ trong tâm thức về các thực tại ấy. Quan hệ với Thượng đế được diễn giải theo huyền bí học như vị trí một tế bào nhỏ trong biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế, còn nhỏ hơn nữa khi xét trong Thái dương Thượng đế. Không thể có một mặc khải cuối cùng trong thiên tính vô hạn; những cuộc tiếp cận mới tiếp tục đem đến các phương diện thiêng liêng cần thiết cho nhân loại và những Huyền Giai đang biểu hiện.

Cầu nối từ Kitô giáo đến giáo huấn điểm đạo

Tác phẩm Từ Bethlehem đến Calvary của Alice Bailey được đề xuất như một tài liệu hữu ích cho những người chuyển từ Kitô giáo chính thống sang cách hiểu huyền bí học. Giá trị của sách nằm ở việc làm rõ quan hệ giữa Kitô giáo và hệ thống điểm đạo. Những xác nhận của Chân sư DK về tình thương đối với Đức Christ cũng cung cấp điểm tựa cho quá trình chuyển đổi này.

Sáu nền tảng của đời sống tinh thần

Sáu thực tại nền tảng gồm sự hiện hữu của Thượng đế; mối quan hệ giữa con người với Thượng đế; sự bất tử và tồn tại vĩnh cửu; tính liên tục của mặc khải và những cuộc tiếp cận thiêng liêng; mối quan hệ giữa người với người; và Đường Đạo dẫn đến Thượng đế. Bốn thực tại đầu đã định hình nhân loại qua nhiều thời đại, nhưng bất hạnh vẫn phát sinh chủ yếu vì con người chưa sống trọn vẹn trong tâm thức về chúng. Trong văn bản tháng 5 năm 1943, Chân sư DK xem những thực tại ấy là nền tảng sâu xa của cuộc chiến đấu của phe Đồng Minh, dù nhiều quân nhân không ý thức được điều đó. Thực tại tối hậu vẫn là nguyên khí vô biên, bất biến trong Giáo Lý Bí Nhiệm, nên không thể đặt giới hạn cho Thượng đế bằng những quan niệm hữu hạn.

Tình huynh đệ và quan hệ nhân loại đúng đắn

Mối quan hệ giữa người với người là một thực tại tinh thần căn bản ngang với sự hiện hữu của Thượng đế, vì tất cả đều thuộc đại hồn và hợp nhất trong đó. Tình huynh đệ phải biểu hiện qua tình bằng hữu và những quan hệ nhân loại đúng đắn, dù chiến tranh cho thấy khoảng cách lớn giữa nguyên lý ấy với đời sống hiện tại. Một khả năng được đề xuất là hai thập độ cuối của Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ biểu hiện tình huynh đệ rõ hơn, nhờ những liên hệ với Song Tử, Thiên Bình, Sao Thủy và Sao Kim. Tuy nhiên, điều này chưa bao gồm toàn thể nhân loại; theo cách diễn giải trong phần bình giảng, phải đến Ngày Phán Xét thì mọi người còn trên hành tinh mới ít nhất bước vào con đường tinh thần.

Đường Đạo trở về nguồn và phụng sự

Lịch sử linh hồn là lịch sử tìm kiếm Đường Đạo và khám phá Đường Đạo nhờ kiên trì, chấp nhận điều kiện và thực hành kỷ luật. Những người đạt đích bước vào sự hoan hỉ của Thượng đế, tham dự các huyền nhiệm của Thiên Giới, rồi trở lại đời sống nhân loại để phụng sự. Cách diễn giải bằng hình ảnh "thu hồi sự phát xạ" xem tiến trình này là sự trở về của những gì đã phát xạ với nguồn cội của chúng. Kinh nghiệm ấy chỉ có thể truyền đạt một phần; mỗi người vẫn phải tự chứng nghiệm, vượt qua hình tướng và những mô tả thần học để đi vào Thế giới của ý nghĩa.

Những bức màn và giới hạn của hiểu biết

Thế giới của ý nghĩa khởi đầu ít nhất từ thế giới linh hồn, rồi có thể được hiểu là mở rộng lên Thế giới của thâm nghĩa, Thế Giới Bản Thể và thế giới nguyên nhân. Hình ảnh Thánh Paul về việc hiện nay nhìn qua tấm kính mờ, rồi một ngày gặp trực diện, diễn tả tiến trình vén màn này; phần bình giảng còn liên hệ công việc ấy với vai trò Chân sư hoặc Đấng Chohan cung năm của Ngài. Một bức màn được xé mở không có nghĩa mọi giới hạn đều biến mất, vì phía trước vẫn còn nhiều cấp độ

mặc khải. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, không thể chứng nghiệm vô hạn tuyệt đối trong một hoàn cảnh hữu hạn, kể cả một vũ trụ; đây là suy luận triết học cung ba, không phải một chứng nghiệm được xác nhận.

Di sản chân lý và khả năng tiếp nhận mặc khải

Những chân lý căn bản là di sản vĩnh cửu của nhân loại; điều cần thiết là tham dự và thấu hiểu chúng, thay vì chờ một mặc khải mới về chính nền tảng ấy. Điều này không phủ nhận những mặc khải tiếp theo: phương pháp tiếp cận đã có, nhưng những thực tại được khám phá vẫn tiếp tục mở rộng. Các Đức Chưởng Giáo truyền đạt chân lý phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng thời kỳ, chứ không thể trình bày chi tiết những thành tựu mà chính Các Ngài còn đang hướng tới. Trí cụ thể có thể trở thành nhà tù khi con người phục tùng nó mà không nhận ra giới hạn của mình, đặc biệt khi đồng nhất hiểu biết khái niệm với chứng nghiệm thực tế.

Những cuộc tiếp cận thiêng liêng theo chu kỳ

Những cuộc tiếp cận thiêng liêng lớn theo chu kỳ liên quan đến toàn thể, vượt xa vấn đề cứu rỗi cá nhân; các Đức Chưởng Giáo và Đấng Cứu Thế là biểu tượng và sự bảo chứng cho những cuộc tiếp cận ấy. Phía thiêng liêng hành động có chủ đích và hữu thức, còn nhân loại thường đáp ứng vô thức dưới sức ép của bi kịch, nhu cầu cấp bách và sự thúc đẩy của linh hồn tập thể. Mỗi cuộc tiếp cận mang lại hiểu biết rõ hơn về Thiên Ý, một mặc khải mới, một tôn giáo hoặc âm điệu khởi sinh nền văn minh và văn hóa mới. Sự giáng lâm của Sanat Kumara khoảng 18 triệu năm trước được đề xuất như một ví dụ, khi cơ hội tiến hóa lớn mở ra cho người thú.

Các cấp độ Thượng đế và giới hạn của thần học

Danh xưng Thượng đế có thể chỉ Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và những cấp độ vũ trụ rộng lớn hơn, cho đến Thượng đế Vũ trụ. Tuy nhiên, không nên đồng nhất ngay cả cấp độ này với thực tại tuyệt đối, ngoại trừ xét về bản thể tinh yếu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những mô tả về sự tan rã của vô số vũ trụ trong Giai kỳ qui nguyên và sự trở về tuyệt đối vẫn chỉ là những công thức thần học vượt quá khả năng chứng nghiệm hiện tại. Giả thuyết đi xa hơn là ngay cả Thượng đế Vũ trụ, khi biểu hiện qua một vũ trụ hữu hạn, cũng không thể biết trọn vẹn Thượng đế tuyệt đối.

Đức Phật, Đức Christ và hai mặc khải lớn

Đức Phật mặc khải Thượng đế là Ánh sáng và chỉ con đường soi sáng; Đức Christ mặc khải Thượng đế là Tình thương qua đời sống và phụng sự. Nhân loại hiện hiểu phương diện tri thức của sự soi sáng rõ hơn nội nghĩa của tình thương, dù phẩm tính tình thương đã xuất hiện qua Đức Christ khoảng 2.000 năm trước. Phần bình giảng liên hệ Chân Thần cung ba của Đức Phật với sự tiếp xúc cõi trí vũ trụ, và sự tiếp xúc của Đức Christ với cõi cảm dục vũ trụ. Khả năng Đức Christ một ngày bước trên con đường của các Thái dương Thượng đế hướng đến cõi Bồ đề vũ trụ được nêu như một suy đoán.

Các Đấng Hoá Thân truyền dẫn và cuộc tiếp cận sắp tới

Đức Phật và Đức Christ là các Đấng Hoá Thân truyền dẫn, có cấp bậc cao hơn các Đấng Hoá Thân giảng dạy và ảnh hưởng đến những phần rộng lớn của nhân loại. Phần bình giảng đặt Các Ngài cao hơn các Đấng Hoá Thân của một dân tộc, nhưng dè dặt về vị trí so với các Đấng Hoá Thân cung hoặc vũ trụ. Cuộc tiếp cận mới được dự đoán sẽ liên quan đến Ý Chí thiêng liêng, với Đức Christ hoạt động theo một phương thức mới và nhận sự tăng cường từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng

Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật. Đây được hình dung là một biến cố hành tinh lớn, mang đến chân lý tiếp theo mà nhân loại cần.

Phạm vi ảnh hưởng của các Đấng Hoá Thân

Một số cuộc tiếp cận tác động toàn thể nhân loại, trong khi những cuộc tiếp cận khác trước hết ảnh hưởng một quốc gia hoặc một nhóm. Lincoln được nêu như một Đấng Hoá Thân dân tộc có ảnh hưởng khởi đầu tại Hoa Kỳ rồi lan rộng; nhận xét rằng Hồ Chí Minh từng lấy cảm hứng từ Lincoln minh họa khả năng vượt biên giới của ảnh hưởng ấy. Những quan hệ thù địch có thể chuyển thành hữu nghị, cho thấy phẩm chất nhân đạo của một ảnh hưởng ban đầu mang tính địa phương vẫn có thể tác động toàn cầu. Các nhân vật như Meister Eckhart, Plato, Shankara, cùng khả năng Shakespeare và Leonardo thuộc một loại Đấng Hoá Thân nào đó, được nhắc đến để gợi sự đa dạng về phạm vi và món quà mà mỗi vị đem lại.

Thánh đoàn như trung tâm mặc khải

Thánh đoàn là Thiên Giới, trung tâm Ánh sáng và Tình thương, nơi các Chân sư Minh triết hướng dẫn tiến hóa và thực hiện Thiên Cơ. Từ trung tâm này xuất hiện những sứ giả minh triết, những vị gìn giữ chân lý và những Đấng truyền đạt mặc khải mới, biểu hiện thiên tính và trợ giúp thế giới. Chân sư DK được nhận diện là một trong những sứ giả ấy. Khi nhân loại gia tăng nhận biết về thiên tính và khả năng tiếp xúc, Thánh đoàn cũng tiến gần hơn, tạo thành sự vận động tương hỗ thay vì một nỗ lực đơn phương từ phía con người.

Shamballa và ba trung tâm hành tinh

Shamballa là trung tâm tập trung Ý Chí của Thượng đế và chỉ đạo Thiên Ý, liên quan đến những vận động chính trị lớn cùng vận mệnh của các dân tộc và quốc gia. Thánh đoàn phát xuất những xung lực tôn giáo, văn hóa và ý tưởng tinh thần; cả hai trung tâm đều tập trung ảnh hưởng qua trung tâm thứ ba là nhân loại. Shamballa được mô tả là trung tâm hạnh phúc và Thiên Ý, nơi hòa bình hoàn hảo ngự trị, chứ không đơn thuần là cảnh giới thỏa mãn vật chất như hình ảnh Shangri-La trong điện ảnh. Mối liên hệ với chòm Đại Hùng được gợi ra qua chức năng định hướng vận mệnh và cai quản.

Đức Christ và sự dung hợp hai trung tâm

Tiếng nói của Đức Chúa Cha trong những thời điểm khủng hoảng của đời sống Đức Christ được hiểu là thông điệp từ Shamballa, xác nhận địa vị và công việc của Ngài. Sự tiếp xúc này tạo nên một sự dung hợp lớn giữa Thánh đoàn và Shamballa, giải phóng năng lượng tinh thần xuống Trái Đất. Phần bình giảng liên hệ tiến trình ấy với lần điểm đạo thứ sáu và sự khởi đầu hướng đến lần thứ bảy, nhưng đồng thời phân biệt rõ các Đấng Điểm đạo. Theo giáo lý được dẫn, Sanat Kumara chủ trì các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm; lần thứ sáu liên quan đến một Đấng không được nêu danh, còn lần thứ bảy trọn vẹn do Hành Tinh Thượng đế chủ trì.

Phân phối năng lượng và các ashram nổi bật

Chức năng chủ yếu của các Đấng Cứu Thế và Đức Chưởng Giáo là phân phối năng lượng thiêng liêng và làm kênh dẫn mãnh lực tinh thần. Năng lượng ấy có thể biểu hiện thành động lực của một tôn giáo, hệ tư tưởng chính trị hoặc khám phá khoa học thúc đẩy tinh thần nhân loại. Ba lĩnh vực này được liên hệ với các ashram cung hai, cung một và cung năm, vốn nổi bật trong công cuộc Thánh đoàn trở lại và Đức Christ tái lâm. Kỷ nguyên Bảo Bình còn được nhìn như thời đại phân phối, với triển vọng phân phối công bằng hơn những nguồn lực cần cho đời sống con người.

Tích trữ nguồn lực và quyền sống xứng đáng

Việc một thiểu số tích trữ nguồn lực vì ích kỷ và sợ hãi cản trở quyền có một đời sống xứng đáng của toàn thể nhân loại. Hình ảnh thao túng thị trường, chỉ phân phối cho người có khả năng trả tiền, được liên hệ với một biểu hiện thấp của Hổ Cáp. Hậu quả là có người và quốc gia thiếu thốn nghiêm trọng, trong khi những nơi khác dư thừa quá khả năng sử dụng hợp lý. Sự phân hóa này từng mang hình thức Bắc–Nam nhưng hiện không còn có thể quy giản hoàn toàn theo địa lý.

Tâm thức đi trước tổ chức xã hội

Sự khai mở tinh thần luôn đi trước biểu hiện bên ngoài trong quan hệ nhân loại và trật tự xã hội. Một ý tưởng có thể cần khoảng 50 năm để đi vào ngôn ngữ thông thường và tạo ảnh hưởng rõ rệt trong đời sống, nên thay đổi tâm thức phải có trước thay đổi cơ cấu. Các tôn giáo thế giới chuẩn bị những điều kiện để người cai quản và người điều hành có thể thực hiện công việc của mình. Những vị truyền đạt tư tưởng chính trị mới chưa nhất thiết đạt cấp độ tinh thần cao như các Đấng sáng lập tôn giáo, vì nhân loại chưa sẵn sàng tiếp nhận biểu hiện cao nhất trong lĩnh vực ấy.

Ảnh hưởng Shamballa trong lịch sử

Chân sư DK nêu Đại Hiến Chương, Tuyên ngôn Độc lập và Hiến chương Đại Tây Dương như những dấu vết lịch sử của ảnh hưởng Shamballa. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, mối liên hệ với Hiến chương Đại Tây Dương và Bốn Quyền Tự Do gợi rằng Churchill và Roosevelt là những nhân vật mang ảnh hưởng từ trung tâm này. Các giả thuyết khác gồm George Washington thuộc cung một, Thomas Jefferson có thể mang cung linh hồn bảy hoặc phối hợp cung một và bảy, và Charlemagne có thể liên hệ đến một tiền kiếp của Chân sư Morya. Những gán định này là diễn giải cá nhân, chưa phải những xác nhận của Chân sư DK về từng nhân vật.

Quyền lực, cung một và những biểu hiện trái chiều

Ảnh hưởng quyền lực không bảo đảm một nhân vật sẽ biểu hiện thiện tính: phần bình giảng đặt cả các nhà lập pháp lẫn những nhà chinh phục và độc tài trong phạm vi khảo sát xung lực cai quản. Manu, Hammurabi, Pericles và Alexander được liên hệ với cung một, trong khi Franco, Stalin, Lenin, Mussolini và Hitler được bàn đến như những trường hợp có phẩm chất và kết quả rất khác nhau. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số nhân vật này mang ảnh hưởng Shamballa; Lenin còn được liên hệ với khả năng phối hợp cung một và cung sáu, đồng thời nhắc lại cách Chân sư DK gọi ông là người lý tưởng. Cấu trúc cung chính xác và lịch sử thực sự của các nhân vật ấy vẫn được để ngỏ cho hiểu biết tương lai.

Khẩn cầu của nhân loại và đáp ứng thiêng liêng

Những vị xuất hiện từ Shamballa hoặc Thánh đoàn để giải phóng và hướng dẫn nhân loại đáp ứng dục vọng, nhu cầu và lời khẩn cầu đủ mạnh, đủ tập trung của con người. Sự tương tác này nối nhân loại với Thánh đoàn, đồng thời nối cả hai với Shamballa. Cung hai hiện giữ ưu thế trong hệ mặt trời; phần bình giảng gợi rằng cung một có thể đi vào dễ dàng hơn trong hệ mặt trời kế tiếp. Quy mô thời gian của những chu kỳ ấy vẫn còn tranh luận: Bà Blavatsky chấp nhận niên đại Bà-la-môn rất dài, còn những người theo Sri Yukteswar cho rằng các con số ấy phóng đại; chúng bao gồm cả thời gian rút lui, Giai kỳ qui nguyên và tái kiến tạo, không chỉ biểu hiện hồng trần.

Những cuộc tiếp cận ngày càng thường xuyên

Khả năng đáp ứng các sứ giả thiêng liêng phụ thuộc vào điểm tiến hoá của nhân loại; trong lịch sử xa xưa, những cuộc tiếp cận rất hiếm và cách nhau những thời đại dài. Hercules được đề xuất như một vị huấn sư từng giảng dạy bằng hình ảnh và hành động kịch tính trong thời Atlantis. Ngày nay, sức mạnh trí tuệ tăng lên và sự nhạy cảm với giá trị tinh thần khiến những cuộc tiếp cận có

thể thường xuyên hơn và mang hình thức mới. Ngay giữa chiến tranh, đau khổ và thiếu thốn, nhận biết về quyền năng tinh thần nội tại cùng ý thức về quan hệ vẫn thúc đẩy con người hữu thức hướng đến điều thiện, điều chân và điều mỹ.

Đồng bộ hóa cuộc tiếp cận và tôn giáo thế giới mới

Sự trưởng thành của nhân loại cho phép đồng bộ hóa nỗ lực hướng thượng của con người với cuộc tiếp cận từ phía thiêng liêng. Quần chúng có thể được hướng dẫn kỹ thuật khẩn cầu cuộc tiếp cận ấy, và giáo huấn của Chân sư DK được xem là một phần của sự chuẩn bị này. Kết quả được dự báo là một mặc khải mới, một tôn giáo thế giới mới và những thái độ mới trong quan hệ giữa con người với Thượng đế cũng như giữa người với người. Hai phạm vi tương ứng là tôn giáo và đời sống chính quyền, xã hội.

Phụng sự và điều kiện để tiếp nhận mặc khải

Mục đích thực hành của việc học là trở thành những đệ tử hữu ích, hiệu quả hơn trong việc đưa Thiên Cơ vào biểu hiện. Sự bận tâm ích kỷ ngăn con người hiến dâng trọn vẹn khả năng và đồng thời đóng lối vào những điểm tập trung nhất tâm, những điểm mặc khải cao hơn. Hướng chuyển dịch cần thiết là giảm sự đồng hóa với phàm ngã và tập trung vào linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần; hình ảnh Chân Thần như một "Chân Ngã viết toàn chữ hoa" diễn tả sự mở rộng ấy. Học tập nghiêm túc, tham thiền sâu và áp dụng đúng điều đã học phải đi cùng nhau để giáo lý trở thành năng lực phụng sự thực tế.

Text — Externalisation of the Hierarchy 039 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 039

[1] AN IMMINENT SPIRITUAL EVENT

[2] We are nearing the climax of the spiritual year. The greatest Approach of all time is imminent and possible. [3] Much depends now upon the aspirants and disciples of the world, particularly those in physical incarnation today. [4] A major contact between Shamballa and the Hierarchy, for which initiates and Masters have, for centuries, been preparing is in process of consummation. [5] I shall very shortly be giving you some further information on the subject in an attempt to anchor on the earth that seed of the new world religion which an earlier instruction upon the Great Approaches [6] indicated might be founded, and lead to a true start of a universal faith which will serve the need of [Page 388] humanity for a long time to come. All I ask

[1] MỘT SỰ KIỆN TINH THẦN SẮP DIỄN RA

[2] Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần. Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất từ trước đến nay sắp diễn ra và có thể thành hiện thực. [3] Lúc này, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, đặc biệt là những người hiện đang lâm phàm trong thể xác. [4] Một cuộc tiếp xúc trọng đại giữa Shamballa và Thánh đoàn, mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, đang tiến tới sự thành tựu. [5] Rất sớm thôi, Tôi sẽ cung cấp cho các bạn thêm một số thông tin về chủ đề này, trong nỗ lực neo giữ trên Trái Đất hạt giống của tôn giáo thế giới mới mà một huấn thị trước đây về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại [6] đã cho thấy có thể được thiết lập, và dẫn đến sự khởi đầu thực sự của một đức tin phổ quát sẽ đáp ứng nhu cầu của [Page 388] nhân

of you today is to begin now a most careful preparation for the event which is impending at the time of the Full Moon of May, so that the energies then set in motion may be aided by your directed thought and you yourselves may come more fully into the current of the downpouring life.

loại trong một thời gian dài sắp tới. Hôm nay, tất cả những gì Tôi yêu cầu các bạn là hãy bắt đầu ngay lúc này chuẩn bị hết sức cẩn trọng cho sự kiện sắp diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm, để tư tưởng có định hướng của các bạn có thể hỗ trợ những năng lượng được khơi động khi ấy, và chính các bạn có thể hòa mình trọn vẹn hơn vào dòng sự sống đang tuôn xuống.

[7] At the coming Wesak Festival and until the Full Moon of June including the five days after that Full Moon I ask you to use both of the Invocations [8] thus testifying greatly to the fusion of humanity into one great group of invocative appeal. Make a real effort to be present and in group formation at the exact time of the Full Moon of May, as far as you know it, using both Invocations and believing that you are voicing the unified will and desire of humanity itself. I will enlarge upon this in my Wesak message, but I seek to get this to you as early as possible so that my own group, in process of training, can lay the needed foundations of the work to be done.

[7] Vào Lễ Wesak sắp tới và cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, kể cả năm ngày sau kỳ Trăng Tròn ấy, Tôi yêu cầu các bạn sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện [8] qua đó minh chứng mạnh mẽ cho sự dung hợp của nhân loại thành một nhóm lớn cùng cất lời khẩn cầu. Hãy thực sự cố gắng hiện diện và tập hợp thành nhóm vào đúng thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, theo sự hiểu biết chính xác nhất của các bạn, sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện và tin rằng các bạn đang nói lên ý chí và ước muốn hợp nhất của chính nhân loại. Tôi sẽ trình bày thêm về điều này trong thông điệp Wesak của Tôi, nhưng Tôi muốn chuyển điều này đến các bạn càng sớm càng tốt để nhóm của chính Tôi, hiện đang trong quá trình huấn luyện, có thể đặt những nền tảng cần thiết cho công việc phải thực hiện.

[9] Let me extend this concept a little further by pointing out that the invocative cry of humanity and of the Hierarchy, jointly sounded at the time of the Full Moons of May and June and particularly at the Wesak Festival, will be effective if the “cold light” of the aspirants and disciples of the world and of all selfless servers, no matter who or where they may be found, is united with the “clear light” of the initiates and of those who can function freely as souls—the Members of the Hierarchy and, to a lesser degree, all accepted disciples. [10] This combination is the one that is desired and required. [11] These people are relatively few in

[9] Hãy để Tôi mở rộng quan niệm này thêm đôi chút bằng cách chỉ ra rằng lời khẩn cầu của nhân loại và Thánh đoàn, cùng cất lên vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, đặc biệt vào Lễ Wesak, sẽ có hiệu quả nếu “ánh sáng lạnh” của những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, cùng tất cả những người phụng sự vô ngã, bất kể họ là ai hay ở đâu, hợp nhất với “ánh sáng trong trẻo” của các điểm đạo đồ và những vị có thể tự do hoạt động với tư cách linh hồn—các Thành viên của Thánh đoàn và, ở mức độ thấp hơn, tất cả các đệ tử được chấp nhận. [10] Chính sự kết hợp này là điều được mong muốn và cần thiết. [11] So với dân số thế

number, when compared with the world's population, but because they are to be found focussed at "the deep centre" [12] and are distinguished by the quality of fusion and at-one-ment, they can be enormously potent. I would, therefore, ask all of you (during the weeks prior to the Full Moon of May and that of June and for five days thereafter) [13] to seek to "dwell ever at the centre," to endeavour to blend the cold light of your personalities with the clear light of your soul, so as to work effectively for the five weeks of the desired period. [Page 389]

[14] A SPECIAL WESAK MESSAGE

[15] This communication is addressed to the members of the New Group of World Servers who can be reached (there are countless numbers of whom you have no knowledge) and to the men and women of goodwill everywhere. [16] I would ask you to see that as many receive this as possible. We are nearing the climax of the spiritual year and the time that the Sun moves northward. [17] The greatest Approach of all time is close and possible. [18] Much however depends upon the aspirants and the disciples in the world at this time. [19] The past year has been one of the world's worst experiences from the standpoint of agony and distress; the point of acutest suffering has been reached. [20] It has, however, been the year in which the greatest spiritual Approach of all time has shown itself to be possible—an Approach for which the initiates and Masters have for centuries been preparing, and for which all the Wesak Festivals since the meeting of the Great Council in 1925 have been preparatory. [21] I have, in past instructions, referred to the great meetings held at intervals by Those to Whom is entrusted the spiritual guidance of the planet and particularly of man. Certain

giới, số người này tương đối ít, nhưng vì họ tập trung tại "trung tâm sâu thẳm" [12] và nổi bật nhờ phẩm tính dung hợp và nhất thể, nên họ có thể có sức mạnh vô cùng lớn. Vì vậy, Tôi yêu cầu tất cả các bạn (trong những tuần trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, cùng năm ngày sau đó) [13] hãy tìm cách "luôn an trú tại trung tâm", hãy nỗ lực hòa ánh sáng lạnh của phàm ngã các bạn với ánh sáng trong trẻo của linh hồn các bạn, để hoạt động hiệu quả trong suốt năm tuần của thời kỳ mong muốn ấy. [Page 389]

[14] MỘT THÔNG ĐIỆP WESAK ĐẶC BIỆT

[15] Thông điệp này gửi đến những thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà chúng ta có thể liên lạc được (còn vô số người mà các bạn không biết đến), và những người nam và nữ có thiện chí ở khắp nơi. [16] Tôi yêu cầu các bạn bảo đảm rằng càng nhiều người nhận được thông điệp này càng tốt. Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần và thời điểm Mặt Trời di chuyển về phía bắc. [17] Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất từ trước đến nay đã gần kề và có thể thành hiện thực. [18] Tuy nhiên, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới vào lúc này. [19] Năm vừa qua là một trong những trải nghiệm tồi tệ nhất của thế giới xét về nỗi đau đớn và khốn khổ; sự đau khổ đã lên đến mức tột cùng. [20] Tuy nhiên, đó cũng là năm cho thấy Cuộc Tiếp Cận tinh thần vĩ đại nhất từ trước đến nay có thể thành hiện thực—một Cuộc Tiếp Cận mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, và tất cả các Lễ Wesak kể từ cuộc họp của Đại Hội Đồng năm 1925 đều là những bước chuẩn bị cho cuộc tiếp cận ấy. [21] Trong các huấn thị trước đây, Tôi đã đề cập đến những cuộc họp lớn do các Đấng được giao phó việc hướng dẫn tinh thần cho hành tinh, đặc biệt cho

facts must be assumed, such as the acceptance in the Western hemisphere of the existence of the Christ and in the Eastern, of the Buddha. It is, therefore, surely possible (given this acceptance) to assume that They and Their disciples must and do confer together upon the steps needed to guide mankind along the path of light, the path to God. [22] To this all the world Scriptures bear witness and to this all spiritual knowers testify. I have not time today to enlarge upon this theme. [23] I simply ask for your acceptance of the hypothesis (an hypothesis which is a fact to many millions and a proved event to many thousands) that spiritual guidance is accorded to mankind and that behind the veil which separates the visible from the invisible there stand Those Who are working strenuously—and, I might add, scientifically—to meet the present dire need.

con người, tổ chức định kỳ. Phải thừa nhận một số sự kiện làm tiền đề, chẳng hạn như việc Tây bán cầu chấp nhận sự hiện hữu của Đức Christ, còn Đông bán cầu chấp nhận sự hiện hữu của Đức Phật. Vì vậy, với sự chấp nhận này, chắc chắn có thể cho rằng Các Ngài và các đệ tử của Các Ngài tất phải và thực sự có cùng nhau bàn bạc về những bước cần thiết để dẫn dắt nhân loại trên con đường ánh sáng, con đường đến với Thượng đế. [22] Tất cả các Kinh điển trên thế giới đều làm chứng cho điều này, và tất cả những thức giả tinh thần đều xác nhận điều này. Hôm nay, Tôi không có thời gian trình bày thêm về chủ đề này. [23] Tôi chỉ yêu cầu các bạn chấp nhận giả thuyết (một giả thuyết vốn là sự thật đối với nhiều triệu người và là một sự kiện đã được chứng minh đối với nhiều nghìn người) rằng nhân loại nhận được sự hướng dẫn tinh thần, và đằng sau bức màn ngăn cách cái hữu hình với cái vô hình là các Đấng đang nỗ lực không ngừng—và, Tôi có thể nói thêm, một cách khoa học—để đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay.

[24] Two things are occupying Their attention:

[24] Hai điều đang thu hút sự chú ý của Các Ngài:

[25] 1. The need to bring the present strife and warfare to an end and so release mankind from an evil past and open the door to a better future.

[25] 1. Nhu cầu chấm dứt cuộc xung đột và chiến tranh hiện nay, qua đó giải thoát nhân loại khỏi một quá khứ đầy điều ác và mở cánh cửa đến một tương lai tốt đẹp hơn.

[26] 2. The opportunity to lay the foundations for that new world religion which will suffice to meet man's need for many centuries ahead and for which all past world religions have prepared him.

[26] 2. Cơ hội đặt nền tảng cho tôn giáo thế giới mới, vốn sẽ đủ sức đáp ứng nhu cầu của con người trong nhiều thế kỷ sắp tới, và tất cả các tôn giáo thế giới trong quá khứ đều đã chuẩn bị cho con người đón nhận tôn giáo ấy.

[27] Such, brother of mine, are two of the objectives lying before the Hierarchy at this time as it prepares for the Full Moons of May and June. [28] Can the forces be so organised

[27] Huynh đệ của Tôi, đó là hai trong số những mục tiêu trước mắt của Thánh đoàn lúc này, khi Thánh đoàn chuẩn bị cho các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu.

and the energies, pending distribution, so dispersed that the full measure of good can be evoked? [29] Can the evocation of a new cycle of spiritual contact and of liberation be brought about by the action of the men and women of goodwill? Can the will-to-good of the spiritual Energies and the goodwill of humanity itself be brought together and produce those conditions in which the new world order—visioned by all who truly love their fellowmen—be enabled to function? Can the situation be so staged that the new world religion and the new approach of humanity to God are brought into being? These are the important questions which the Hierarchy is today attempting to answer.

[28] Liệu có thể tổ chức các mãnh lực và phân tỏa các năng lượng đang chờ phân phối sao cho khơi dậy được trọn vẹn điều thiện không? [29] Liệu hành động của những người nam và nữ có thiện chí có thể gợi lên một chu kỳ mới của sự tiếp xúc tinh thần và giải thoát không? Liệu Ý Chí-hướng Thiện của các Năng Lượng tinh thần và thiện chí của chính nhân loại có thể kết hợp với nhau và tạo ra những điều kiện cho phép trật tự thế giới mới—mà tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại đều hình dung—đi vào hoạt động không? Liệu có thể sắp đặt tình thế để tôn giáo thế giới mới và cách tiếp cận mới của nhân loại với Thượng đế hình thành không? Đó là những câu hỏi quan trọng mà ngày nay Thánh đoàn đang cố gắng trả lời.

[30] The group of spiritual workers of whom I happen to be one is faced with two major problems: the problem of the war itself with its stupefying and stunning effect upon the masses everywhere, and the problem offered by the aspirants and disciples throughout the world. [31] Can the suffering masses of men “stand with massed intent” and with eyes directed towards God so that their cry can mount to His ears? And will the spiritually minded people and the workers for humanity make that supreme effort (rendered from an adequate “point of tension”) so that humanity may be focussed in its appeal and bring about a response from the highest available sources. [32] Can the united effort of these two groups—one conscious of what is happening and the other unconscious—evoke reply?

[30] Nhóm những người hoạt động tinh thần mà Tôi là một thành viên đang đối diện với hai vấn đề lớn: vấn đề của chính cuộc chiến tranh với tác động làm tê liệt và choáng váng quần chúng ở khắp nơi, và vấn đề đặt ra từ những người chí nguyện cùng các đệ tử trên toàn thế giới. [31] Liệu quần chúng đang đau khổ có thể “đứng vững với ý hướng quy tụ” và hướng mắt về Thượng đế để tiếng kêu của họ có thể thấu đến tai Ngài không? Và liệu những người có khuynh hướng tinh thần cùng những người hoạt động vì nhân loại có thực hiện nỗ lực cao nhất ấy (xuất phát từ một “điểm tập trung nhất tâm” thích đáng) để nhân loại có thể tập trung lời khẩn cầu và khơi dậy sự đáp ứng từ những nguồn cao nhất có thể tiếp cận không? [32] Liệu nỗ lực hợp nhất của hai nhóm này—một nhóm có ý thức về điều đang xảy ra, còn nhóm kia thì không—có thể khơi dậy lời đáp không?

[33] In moments of extreme urgency or crisis, the story of the Christ brings to our attention the fact that He then came in touch with His Father in Heaven. [34] God spoke to Him in terms of recognition; God

[33] Câu chuyện về Đức Christ khiến chúng ta chú ý đến sự kiện rằng, trong những thời khắc vô cùng cấp bách hay khủng hoảng, Ngài đã tiếp xúc với Cha Ngài trên Thiên Đàng. [34] Thượng đế nói với Ngài bằng lời

testified to the fact that He knew Him for His beloved Son. To these basic facts of the historical record, we must add the realisation that "as He is, so are we in this world" and the assurance of Christ Himself that God is also our Father. [35] Then the door of possibility opens. We can come then to the realisation that in times of intense human urgency, stress and crisis and when the soul of man is adequately aroused to the needed point of spiritual receptivity (as was ever the case with Christ) then there can likewise come a divine recognition from the highest possible source which will suffice to bring release and liberation and to give power—power to do the right, to take those steps which are demanded by the spiritual purpose and to proceed, consequently, along the path of evolution.

công nhận; Thượng đế xác nhận rằng Ngài biết Đức Christ là Con yêu dấu của Ngài. Bên cạnh những sự kiện căn bản này trong sử liệu, chúng ta phải nhận ra rằng "Ngài thế nào thì chúng ta cũng thế ấy trong thế gian này", cùng lời bảo đảm của chính Đức Christ rằng Thượng đế cũng là Cha của chúng ta. [35] Khi ấy, cánh cửa của khả năng mở ra. Bấy giờ, chúng ta có thể nhận ra rằng trong những thời kỳ nhân loại lâm vào tình trạng vô cùng cấp bách, căng thẳng và khủng hoảng, khi linh hồn con người được khơi dậy đầy đủ đến mức tiếp nhận tinh thần cần thiết (như Đức Christ vẫn luôn như vậy), thì cũng có thể xuất hiện một sự công nhận thiêng liêng từ nguồn cao nhất có thể, đủ để mang lại sự giải thoát và tự do, đồng thời ban quyền năng—quyền năng làm điều đúng đắn, thực hiện những bước mà mục đích tinh thần đòi hỏi, và nhờ đó tiến bước trên con đường tiến hoá.

[36] Let me here point out that where this is a group activity upon the physical plane there is—under the Law of Balance and of Action and Reaction—a paralleling spiritual activity. [37] The entire world of men is today engaged in an intense activity in the material world—marching armies, factories working in shifts twenty-four hours a day, seething migrations and deportations of people, intense air activity and the organising and planned work of the hundreds of relief agencies in every country—to mention only a few of the myriad activities. [38] The personalities of men everywhere are engaged and mentally, emotionally and physically they are all working at high pressure. The impact of circumstance and events has never been so potent. [39] Alongside of this material activity of humanity is to be found the strenuous endeavour, the effort to think constructively, the focussed idealism, the registration of vision and the spiritual

[36] Ở đây, hãy để Tôi chỉ ra rằng nơi nào có hoạt động nhóm như thế trên cõi hồng trần thì—dưới Định luật Quân Bình và Định luật Tác Động và Phản Tác Động—cũng có một hoạt động tinh thần song hành. [37] Ngày nay, toàn thể thế giới loài người đang hoạt động mãnh liệt trong thế giới vật chất—những đoàn quân hành tiến, các nhà máy làm việc theo ca suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, những cuộc di cư và cưỡng bức di dời dân chúng đầy biến động, hoạt động không quân dồn dập, cùng việc tổ chức và công việc có kế hoạch của hàng trăm cơ quan cứu trợ tại mỗi quốc gia—đó chỉ là một vài trong vô số hoạt động. [38] Phàm ngã của con người ở khắp nơi đều bị cuốn vào, và tất cả đều đang hoạt động dưới áp lực cao về trí tuệ, cảm xúc và thể chất. Tác động của hoàn cảnh và biến cố chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế. [39] Song hành với hoạt động vật chất này của nhân loại là sự nỗ lực không ngừng, cố gắng tư duy mang tính xây dựng, lý tưởng tập trung, sự ghi nhận tầm nhìn và khát vọng tinh

aspiration of the people of goodwill, of the disciples everywhere, plus the trained spiritual activity of the Hierarchy and of the spiritual leaders of the race upon the outer and the inner side [40] To this must be added the activity (the waiting [Page 392] activity, if I might use so paradoxical a phrase) of that centre of life where the will of God is focussed.

thần của những người có thiện chí, của các đệ tử ở khắp nơi, cộng với hoạt động tinh thần đã qua rèn luyện của Thánh đoàn và những vị lãnh đạo tinh thần của nhân loại ở cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong [40] Bên cạnh đó còn phải kể đến hoạt động (hoạt động chờ đợi [Page 392], nếu Tôi có thể dùng một cụm từ nghịch lý như thế) của trung tâm sự sống nơi Ý Chí của Thượng Đế tập trung.

[41] There are therefore, (speaking in terms of spiritual endeavour) the following groups whose massed intent is to bring about the liberation of humanity and who are to be found everywhere in the world:

[41] Vì vậy, xét về nỗ lực tinh thần, có những nhóm sau đây, hiện diện ở khắp nơi trên thế giới, cùng quy tụ ý hướng nhằm mang lại sự giải thoát cho nhân loại:

[42] 1. The men and women of goodwill.

[42] 1. Những người nam và nữ có thiện chí.

[43] 2. The idealists and the dreamers of dreams, the visioners of a future world.

[43] 2. Những người theo lý tưởng và những người ấp ủ ước mơ, những người hình dung một thế giới tương lai.

[44] 3. The spiritually minded people whom we call the world aspirants.

[44] 3. Những người có khuynh hướng tinh thần mà chúng ta gọi là những người chí nguyện trên thế giới.

[45] 4. Disciples throughout the planet.

[45] 4. Các đệ tử trên khắp hành tinh.

[46] 5. The Members of the spiritual Hierarchy of the planet, either in or out of incarnation.

[46] 5. Các Thành viên của Thánh đoàn hành tinh, dù đang lâm phàm hay không lâm phàm.

[47] 6. The Custodians of the Will or Purpose of God, holding Themselves in readiness at Shamballa and listening for the demand for succour as it rises from mankind.

[47] 6. Các Đấng Gìn Giữ Ý Chí hay Thiên Ý của Thượng đế, luôn sẵn sàng tại Shamballa và lắng nghe lời cầu xin cứu giúp vang lên từ nhân loại.

[48] 7. Certain great Energies of extra-planetary significance Who stand ready to intervene should the spiritual invocation or

[48] 7. Một số Năng Lượng vĩ đại mang thâm nghĩa ngoài hành tinh, sẵn sàng can thiệp nếu lời khẩn cầu tinh thần hay nỗi khốn khổ

the distress of humanity reach the pitch of evocation.

[49] The problem is how to fuse and blend the first five groups so that the spiritual appeal can express a group integrated and united demand. [50] Only such a united demand, focussing the "massed intent" of mankind will suffice to evoke an extra-planetary response.

[51] Much of this task of unification lies in the hands of two groups: the planetary Hierarchy and the New Group of World Servers. [52] With the work of the first group, mankind has little to do, for They can be depended upon to fulfil Their task and to shoulder Their responsibility to the full. With the work of the New Group of World Servers all of you have much to do and it is about this work that I write at this time.

[53] I shall not waste time in defining the personnel of this group. [54] Suffice it to say that all who truly love their fellowmen [Page 393] and who serve them with sacrifice and selfless understanding constitute this group. [55] Along with the affiliated body of men of goodwill, the members of the New Group of World Servers must now prepare themselves for a great act of service at the time of the May and June Full Moons and throughout the weeks preceding those times.

[56] The statements which I am now going to make, I will put as briefly as possible, leaving you to ponder upon them and trusting you to understand them. What I have now to say will fall into three parts:

của nhân loại đạt đến cường độ có thể gợi lên sự đáp ứng.

[49] Vấn đề là làm sao dung hợp và hòa quyện năm nhóm đầu tiên để lời khẩn cầu tinh thần có thể biểu đạt một lời thỉnh cầu của nhóm đã tích hợp và hợp nhất. [50] Chỉ một lời thỉnh cầu hợp nhất như thế, tập trung "ý hướng quy tụ" của nhân loại, mới đủ sức gợi lên một sự đáp ứng từ ngoài hành tinh.

[51] Phần lớn nhiệm vụ hợp nhất này nằm trong tay hai nhóm: Thánh đoàn hành tinh và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [52] Đối với công việc của nhóm thứ nhất, nhân loại không có nhiều việc phải làm, vì có thể tin cậy rằng Các Ngài sẽ hoàn thành nhiệm vụ và gánh vác trọn vẹn trách nhiệm của Các Ngài. Đối với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tất cả các bạn đều có nhiều việc phải làm, và chính về công việc này mà Tôi viết vào lúc này.

[53] Tôi sẽ không mất thời gian xác định thành phần của nhóm này. [54] Chỉ cần nói rằng tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại [Page 393] và phụng sự họ bằng sự hi sinh cùng sự thấu hiểu vô ngã đều hợp thành nhóm này. [55] Cùng với tập thể những người có thiện chí liên kết với nhóm, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian lúc này phải chuẩn bị cho một hành động phụng sự lớn vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, cũng như trong suốt những tuần trước các thời điểm ấy.

[56] Tôi sẽ trình bày những điều sắp nói một cách ngắn gọn nhất có thể, để các bạn suy ngẫm và tin rằng các bạn sẽ thấu hiểu. Những gì Tôi phải nói lúc này sẽ chia thành ba phần:

[57] 1. The work of the Hierarchy in the immediate future at these Full Moon Periods

[58] 2. The task of the New Group of World Servers today

[59] 3. The New World Religion and its spiritual future.

[60] It is necessary for you to understand the immediate spiritual possibilities which confront humanity if those of you who have vision and love humanity are to measure up to the immediate opportunity. It is necessary that you should grasp the immediate preparatory steps which you can take in relation to those possibilities [61] and should also have a vision of the principles which must govern the new world religion, with its outstanding points of focus. I do not intend to plead with you, as in the past, or ask you for cooperation either to serve or sacrifice. I only seek to give you information, leaving you to make due application under the urge of your own souls.

[62] *The Work of the Hierarchy in the Immediate Future*

[63] The past history of the relations existing between the Hierarchy as a whole and humanity as a whole can be summarised in the idea of the carrying out of certain Great Approaches between Those who express the spiritual attitude and those who are frankly material in their attitude. By means of these Approaches, humanity has been brought (in consciousness) increasingly nearer to the spiritual centres of love and life and has been stimulated to make spiritual [Page 394] progress, to awaken to the light within, to unfold the

[57] 1. Công việc của Thánh đoàn trong tương lai trước mắt vào các Kỳ Trăng Tròn này

[58] 2. Nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ngày nay

[59] 3. Tôn Giáo Thế Giới Mới và tương lai tinh thần của tôn giáo ấy.

[60] Những ai trong các bạn có tầm nhìn và yêu thương nhân loại cần phải thấu hiểu những khả năng tinh thần trước mắt đang mở ra cho nhân loại để có thể đáp ứng xứng đáng cơ hội trước mắt. Các bạn cần nắm bắt những bước chuẩn bị tức thời mà mình có thể thực hiện liên quan đến những khả năng ấy [61] và cũng cần có tầm nhìn về những nguyên khí phải chi phối tôn giáo thế giới mới, cùng những trọng điểm nổi bật của tôn giáo ấy. Tôi không có ý định khẩn khoản với các bạn như trước đây, hay yêu cầu các bạn hợp tác để phụng sự hoặc hi sinh. Tôi chỉ muốn cung cấp thông tin cho các bạn, để các bạn tự vận dụng thích đáng theo sự thôi thúc của chính linh hồn mình.

[62] *Công Việc của Thánh Đoàn trong Tương Lai Trước Mắt*

[63] Lịch sử đã qua của những mối quan hệ giữa toàn thể Thánh đoàn và toàn thể nhân loại có thể được tóm lược bằng ý tưởng về việc thực hiện một số Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại giữa các Đấng biểu hiện thái độ tinh thần và những người có thái độ thuần vật chất. Thông qua những Cuộc Tiếp Cận này, nhân loại ngày càng đến gần hơn, về mặt tâm thức, với các trung tâm tinh thần của tình thương và sự sống, đồng thời nhận được sự kích thích để tiến bộ về tinh thần [Page 394], thức tỉnh trước ánh sáng bên trong, khai mở tâm thức Christ và tìm thấy Con Đường Ánh

Christ consciousness and to find the Path of Light which leads to divinity. [64] This steady trend towards increasing relationship has focussed itself throughout the historical record by means of certain great registered revelations—the result of these Approaches. [65] Always in moments of crisis and tension, the cry of humanity has evoked response from the Hierarchy which has come, sometimes rapidly, sometimes more slowly, but always inevitably. In modern history, two such Approaches are recognised as existing on a broad human scale, i.e., the one which focussed through the coming of the Buddha to the Eastern civilisation and that which focussed through the Christ, coming to the West. Another Great Approach is now at hand but its date is dependent upon the activity of the New Group of World Servers and the spiritual tension which they can achieve.

sáng dẫn đến thiên tính. [64] Xu hướng bền bỉ hướng tới mối quan hệ ngày càng sâu rộng này đã tập trung biểu hiện xuyên suốt sử liệu qua một số sự mặc khải vĩ đại đã được ghi nhận—kết quả của những Cuộc Tiếp Cận ấy. [65] Trong những thời khắc khủng hoảng và căng thẳng, tiếng kêu của nhân loại luôn khơi dậy sự đáp ứng từ Thánh đoàn; sự đáp ứng ấy đôi khi đến nhanh, đôi khi chậm hơn, nhưng luôn chắc chắn sẽ đến. Trong lịch sử hiện đại, hai Cuộc Tiếp Cận như thế được công nhận là đã diễn ra trên quy mô rộng khắp nhân loại, tức là cuộc tiếp cận tập trung biểu hiện qua việc Đức Phật đến với nền văn minh phương Đông, và cuộc tiếp cận tập trung biểu hiện qua Đức Christ khi Ngài đến phương Tây. Một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác hiện đã gần kề, nhưng thời điểm diễn ra tùy thuộc vào hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sức căng tinh thần mà họ có thể đạt được.

[66] A major preparatory period to this Approach [67] took place in 1936 [68] it culminated at the time of the Full Moon of May that year in a worldwide use of the first Invocation which I gave you. Now, seven years later [69] comes the opportunity to carry forward the work then started and to achieve results which may release spiritual tides of forces and these may turn the tide of battle. [70] I refer not here to the battle in the physical sense. The war, from the physical angle, is already won though many months may elapse before the victory in the East and in the West is completely achieved. [71] But—again paralleling this physical achievement—must come a spiritual victory and this could be described as the gaining of a new spiritual orientation and a new attitude towards God, to express it very simply.

[66] Một thời kỳ chuẩn bị quan trọng cho Cuộc Tiếp Cận này [67] đã diễn ra vào năm 1936 [68] và đạt cao điểm vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm năm ấy, khi bài Khấn Nguyện thứ nhất mà Tôi trao cho các bạn được sử dụng trên toàn thế giới. Giờ đây, bảy năm sau [69] cơ hội lại đến để tiếp tục công việc đã khởi sự khi ấy và đạt được những kết quả có thể giải phóng những làn sóng mãnh lực tinh thần, và những làn sóng này có thể xoay chuyển cục diện cuộc chiến. [70] Ở đây, Tôi không nói đến cuộc chiến theo nghĩa hồng trần. Xét về mặt hồng trần, cuộc chiến đã thắng, dù có thể phải trải qua nhiều tháng nữa mới hoàn toàn giành được chiến thắng ở cả phương Đông lẫn phương Tây. [71] Nhưng —một lần nữa, song hành với thành tựu hồng trần này—phải có một chiến thắng tinh thần; nói thật đơn giản, có thể mô tả chiến thắng ấy là việc đạt được một định hướng tinh thần mới và một thái độ mới đối với Thượng đế.

[72] In reverse, I might point out that the reasons for a measure of failure in 1936 can be traced to two sources. The work was relatively so successful that it called forth a powerful paralleling activity upon the part of the Forces of Evil; these were potent enough to overwhelm temporarily the Forces of Light and to bring on the war with all its attendant horrors. [73] Secondly, the New Group of World [Page 395] Servers, the men and women of goodwill and the aspirants everywhere relaxed their efforts; they did not hold the tension gained but slipped back into negligence; the work did not go on and this in spite of the constant effort of a few. But they were too few.

[72] Nhìn ngược lại, Tôi có thể chỉ ra rằng những nguyên nhân dẫn đến phần nào thất bại vào năm 1936 có thể quy về hai nguồn. Công việc đã tương đối thành công đến mức khơi dậy một hoạt động song hành mạnh mẽ từ phía các Mãnh Lực của Cái Ác; các mãnh lực này đủ sức tạm thời lấn át các Mãnh Lực Ánh Sáng và gây ra chiến tranh cùng mọi nỗi kinh hoàng đi kèm. [73] Thứ hai, Đoàn Người Mới [Page 395] Phụng Sự Thế Gian, những người nam và nữ có thiện chí cùng những người chí nguyện ở khắp nơi đã buông lơi nỗ lực; họ không giữ vững sức căng đã đạt được mà lại rơi vào sự lơ là; công việc không tiếp tục, bất chấp nỗ lực không ngừng của một số ít người. Nhưng họ quá ít.

[74] Now again comes opportunity and the possibility of a Great Approach [75] which can be the consummation of the work started in 1936. The battle is on [76] between the Forces of Light and the Forces of Evil. [77] To end this warfare rapidly, and with success, leaving a wide open door to a better world, the Forces of Life must be called in. [78] It is this which is engaging the attention of the Hierarchy at this time. [79] For aiding in this endeavour the Buddha is preparing Himself and for this the Christ stands ready, focussing in Himself the desire of Humanity for that “life more abundantly” which He promised when here before, and for liberation from evil and admission into good. [80] One of the realisations emerging out of this war is the fact that humanity has now, as a whole, been able to see and grasp more clearly than ever before, the nature of evil. Men are recoiling in horror from this display of rampant evil and even the wicked man is shocked and arrested by the unleashed wickedness which is today stalking the Earth. That realisation is good and will help

[74] Giờ đây, cơ hội và khả năng có một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại lại đến [75] có thể đưa công việc khởi sự từ năm 1936 đến chỗ thành tựu. Cuộc chiến đang diễn ra [76] giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực của Cái Ác. [77] Để chấm dứt cuộc chiến này nhanh chóng và thắng lợi, mở rộng cánh cửa đến một thế giới tốt đẹp hơn, cần khẩn cầu các Mãnh Lực Sự Sống tham gia. [78] Chính điều này đang thu hút sự chú ý của Thánh đoàn lúc này. [79] Đức Phật đang chuẩn bị để hỗ trợ nỗ lực này, và Đức Christ cũng sẵn sàng cho điều ấy, tập trung nơi chính Ngài niềm mong muốn của Nhân Loại về “sự sống dồi dào hơn” mà Ngài đã hứa khi hiện diện nơi đây trước kia, cũng như mong muốn thoát khỏi cái ác và bước vào điều thiện. [80] Một trong những nhận thức nảy sinh từ cuộc chiến này là sự kiện rằng giờ đây, toàn thể nhân loại đã có thể nhìn thấy và nắm bắt bản chất của cái ác rõ ràng hơn bao giờ hết. Con người đang kinh hoàng lùi bước trước sự phô bày của cái ác hoành hành này, và ngay cả kẻ độc ác cũng phải sửng sốt và chững lại trước sự tàn ác được thả sức tung hoành trên Trái Đất ngày nay. Nhận thức ấy là điều tốt và sẽ giúp nhân loại thực hiện sự tái định

the needed reorientation of mankind towards God and good.

[81] Putting it very simply, the Hierarchy is today getting ready for a Great Approach [82] which will have two results:

[83] 1. It will bring about a closer relation between those great Lives Who embody the will of God and are the Custodians of the divine purpose, [84] and Those Who embody the love of God and are the Custodians of the immediate Plan for humanity. [85] This relationship can be established at the time of the May Full Moon at which time the Buddha will embody in Himself the powerful downpouring of energy—the dynamic energy of the divine will. The Christ, at the same time, will embody the outpouring dominant demand of the spiritual aspiration of mankind, plus [Page 396] the demand of the Hierarchy for the needed aid at this time of crisis.

[86] 2. It will also bring about a closer relation between mankind and the Hierarchy. [87] At the time of the June Full Moon, the Christ will focus in Himself the spiritual energies of the Hierarchy, plus the energy which the Buddha distributed at the time of the Wesak Festival; [88] the New Group of World Servers will focus the spiritual demand for life and liberation, voicing the "massed intent" of humanity.

[89] If both aspects of this one work can be satisfactorily carried forward, then a great release can be brought about. The Lords of Liberation could be successfully invoked; [90] the Spirit of Peace might appear as the "Rider from the Secret Place" [91] and the new era of goodwill (based upon the will-to-good) might be inaugurated. [92] I say "might be" because, my brothers, the success

hướng cần thiết về phía Thượng đế và điều thiện.

[81] Nói thật đơn giản, ngày nay Thánh đoàn đang chuẩn bị cho một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại [82] sẽ mang lại hai kết quả:

[83] 1. Cuộc tiếp cận ấy sẽ tạo nên mối quan hệ gần gũi hơn giữa những Sự Sống vĩ đại hiện thân cho Ý Chí của Thượng Đế và là các Đấng Gìn Giữ Thiên Ý, [84] với các Đấng hiện thân cho tình thương của Thượng đế và gìn giữ Thiên Cơ trước mắt dành cho nhân loại. [85] Mối quan hệ này có thể thiết lập vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm; khi ấy, Đức Phật sẽ thể hiện nơi chính Ngài dòng năng lượng mạnh mẽ tuôn xuống—năng lượng năng động của ý chí thiêng liêng. Đồng thời, Đức Christ sẽ thể hiện lời thỉnh cầu chủ đạo đang tuôn trào từ khát vọng tinh thần của nhân loại, cộng với [Page 396] lời thỉnh cầu của Thánh đoàn về sự trợ giúp cần thiết vào thời điểm khủng hoảng này.

[86] 2. Cuộc tiếp cận ấy cũng sẽ tạo nên mối quan hệ gần gũi hơn giữa nhân loại và Thánh đoàn. [87] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ sẽ tập trung nơi chính Ngài những năng lượng tinh thần của Thánh đoàn, cùng năng lượng mà Đức Phật đã phân phối vào Lễ Wesak; [88] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tập trung lời thỉnh cầu tinh thần về sự sống và giải thoát, nói lên "ý hướng quy tụ" của nhân loại.

[89] Nếu cả hai phương diện của công việc duy nhất này đều có thể tiến triển thỏa đáng, thì một sự giải thoát lớn có thể diễn ra. Có thể khẩn cầu thành công các Đấng Giải Thoát; [90] Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể xuất hiện với tư cách "Đấng Kỵ Sĩ từ Chốn Bí Mật" [91] và kỷ nguyên thiện chí mới (đặt nền tảng trên Ý Chí-hướng Thiện) có thể được khai mở. [92] Các huynh đệ của Tôi, Tôi

of all that could happen is dependent upon the work done by you and all men of goodwill, by the religious and spiritually minded people everywhere and by the world aspirants between the sacred season of May and June, [93] 1943, and that of 1944.

nói "có thể" vì sự thành công của tất cả những gì có thể xảy ra đều tùy thuộc vào công việc mà các bạn cùng mọi người có thiện chí, những người có tín ngưỡng và khuynh hướng tinh thần ở khắp nơi, cùng những người chí nguyện trên thế giới thực hiện trong khoảng thời gian từ mùa lễ thiêng liêng tháng Năm và tháng Sáu [93] năm 1943 đến mùa lễ ấy năm 1944.

[94] Esoterically speaking, the work of the Hierarchy is to focus the divine will-to-good as it affects humanity. The work of spiritually minded men is to evoke that will-to-good on earth through as full an expression as possible of goodwill. [95] It is the goodwill of the masses, focussed everywhere through the United Nations who are fighting for the liberation of mankind and through the New Group of World Servers, which is sufficient to invoke the will-to-good and only this is adequate. This is an important statement and one on which I would ask you to ponder.

[94] Nói một cách huyền bí, công việc của Thánh đoàn là tập trung Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng trong tác động của ý chí ấy lên nhân loại. Công việc của những người có khuynh hướng tinh thần là gợi lên Ý Chí-hướng Thiện ấy trên Trái Đất thông qua sự biểu hiện thiện chí trọn vẹn nhất có thể. [95] Chính thiện chí của quần chúng, tập trung ở khắp nơi thông qua các quốc gia Đồng Minh đang chiến đấu vì sự giải thoát của nhân loại và thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mới đủ sức khẩn cầu Ý Chí-hướng Thiện, và chỉ điều này mới đủ sức làm được. Đây là một khẳng định quan trọng mà Tôi yêu cầu các bạn suy ngẫm.

[96] During the past six years I have given you two Stanzas of a Great Invocation. [97] The first one ran as follows:

[96] Trong sáu năm qua, Tôi đã trao cho các bạn hai Bài Kệ của một bài Đại Khấn Nguyện. [97] Bài thứ nhất có nội dung như sau:

[98] This expressed the normal, largely unconscious, invocative cry of humanity. [99] It summed up in itself the desire of all men everywhere for peace, for goodwill and cooperation. It was generally popular and was and still is very widely used. It was fairly easily understood [100] and its outstanding note was peace. It was used as a prayer by the majority and not as a challenging demand as had been intended; [101] it did not, therefore, prove adequately effective in arresting the onward march of evil. [102] It does, however, preserve the form which can and will evoke eventually

[98] Bài này biểu đạt tiếng kêu khẩn cầu thông thường, phần lớn là vô thức, của nhân loại. [99] Bài khấn nguyện ấy cô đọng niềm mong muốn của mọi người ở khắp nơi về hòa bình, thiện chí và sự hợp tác. Bài ấy được đón nhận rộng rãi, đã và vẫn đang được sử dụng rất phổ biến. Bài ấy tương đối dễ thấu hiểu [100] và âm điệu nổi bật của bài là hòa bình. Đa số sử dụng bài ấy như một lời cầu nguyện, chứ không phải một lời thỉnh cầu đầy thách thức như chủ ý ban đầu; [101] vì vậy, bài ấy chưa đủ hiệu quả trong việc ngăn chặn bước tiến của cái ác. [102] Tuy nhiên, bài ấy vẫn gìn giữ hình tướng có thể và cuối

the Spirit of Peace. [103] This evocation will bring to humanity that stimulation and active desire to participate in the expression of goodwill which will render world peace an effective outcome of wise action and the establishment of right human relations. [104] Just as the Great Lord of Love and Son of God, the Christ, used as His vehicle of expression on earth, the form of the Master Jesus, so this great extra-planetary Life, the Spirit of Peace, can be enabled, on a higher turn of the spiral, to use as His vehicle of expression, the form of the Christ, the Prince of Peace; [105] thus His stupendous energies will be stepped down [106] through the medium of the Lord of Love and become available to the mass of men.

cùng sẽ gợi lên Đấng Tinh thần Hòa Bình. [103] Sự gợi lên này sẽ mang đến cho nhân loại sự kích thích và niềm mong muốn tích cực tham gia biểu hiện thiện chí, qua đó khiến hòa bình thế giới trở thành kết quả thiết thực của hành động minh triết và việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. [104] Cũng như Đức Christ, Chúa Tể Vĩ Đại của Tình Thương và Con của Thượng đế, đã dùng hình tướng của Chân sư Jesus làm hiện thể biểu hiện của Ngài trên Trái Đất, thì Sự Sống vĩ đại ngoài hành tinh này, Đấng Tinh thần Hòa Bình, cũng có thể, trên một vòng xoắn ốc cao hơn, dùng hình tướng của Đức Christ, Hoàng Tử Hòa Bình, làm hiện thể biểu hiện của Ngài; [105] nhờ đó, những năng lượng phi thường của Ngài sẽ được hạ giảm cường độ [106] thông qua trung gian là Chúa Tể của Tình Thương và trở nên khả dụng cho quần chúng.

[107] I gave you later another Stanza of the Invocation, of great power which was suited to the conditions of war—a war which proved inevitable and unavoidable. This last Invocation was not so popular and not nearly so easily understood and for this there was very good reason. It was an invocation intended to evoke the Forces of Life just as the previous one invoked the Forces of Light and Love. [108] It could only be successfully used by disciples, advanced thinkers and the Hierarchy itself. It was, however, given out to the public so as to familiarise them as far as possible with the concepts of liberation and life and in an effort to anchor upon Earth [Page 398] a new point of focus through which life could be made to flow. This effort has not been totally unsuccessful.

[107] Sau đó, Tôi đã trao cho các bạn một Bài Kệ khác của bài Khấn Nguyện, có quyền năng lớn và phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh—một cuộc chiến đã tỏ ra không thể tránh khỏi và không thể ngăn ngừa. Bài Khấn Nguyện sau này không được đón nhận rộng rãi bằng và cũng khó thấu hiểu hơn nhiều, và điều đó có lý do rất chính đáng. Đây là một bài khấn nguyện nhằm gợi lên các Mãnh Lực Sự Sống, cũng như bài trước khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và Tình Thương. [108] Chỉ các đệ tử, những nhà tư tưởng tiến bộ và chính Thánh đoàn mới có thể sử dụng thành công bài ấy. Tuy nhiên, bài ấy vẫn được công bố rộng rãi nhằm giúp công chúng làm quen tối đa với những quan niệm về giải thoát và sự sống, đồng thời trong nỗ lực neo giữ trên Trái Đất [Page 398] một trọng điểm mới mà qua đó sự sống có thể tuôn chảy. Nỗ lực này không phải hoàn toàn không thành công.

[109] At the time of the Full Moon of May and of June, it will be advisable to use both these Invocations and thus to fuse and blend into one united invocation the massed intent of humanity as a whole and the enlightened purpose of the disciples and the Hierarchy. [110] This fusion of the two groups—Humanity and the Hierarchy—may then suffice to sound out such a potent call that life may be released on Earth instead of death and the love of God play its active part in the reconstruction of world affairs. [111] If this can be successfully accomplished, two great revelations may then be speeded on their way:

[109] Vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, nên sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện này, qua đó dung hợp và hòa quyện ý hướng quy tụ của toàn thể nhân loại với mục đích đã được soi sáng của các đệ tử và Thánh đoàn thành một lời khẩn cầu hợp nhất. [110] Khi ấy, sự dung hợp của hai nhóm—Nhân Loại và Thánh đoàn—có thể đủ sức cất lên một lời kêu gọi mạnh mẽ đến mức sự sống có thể được giải phóng trên Trái Đất thay cho cái chết, và tình thương của Thượng đế có thể đóng vai trò tích cực trong việc tái thiết các công việc thế giới. [111] Nếu có thể thực hiện thành công điều này, thì hai sự mặc khải vĩ đại có thể được thúc đẩy tiến đến nhanh hơn:

[112] 1. A revelation of light and understanding to humanity as a whole, leading them to knowledge and enabling men to see the cause of the present catastrophe, for "in that light shall we see Light." [113] In that light, humanity will know what to do and how to rectify past errors.

[112] 1. Một sự mặc khải về ánh sáng và sự thấu hiểu cho toàn thể nhân loại, dẫn dắt họ đến tri thức và giúp con người nhìn thấy nguyên nhân của thảm họa hiện nay, vì "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh Sáng." [113] Trong ánh sáng ấy, nhân loại sẽ biết phải làm gì và làm thế nào để sửa chữa những sai lầm trong quá khứ.

[114] 2. A revelation of life and of "life more abundantly" as Christ promised when on earth. This revelation will give to the thinkers, idealists, true leaders and disciples working in the world today, that spiritual energy which leads to right activity, sound leadership and inspired and inspiring living.

[114] 2. Một sự mặc khải về sự sống và "sự sống dồi dào hơn" như Đức Christ đã hứa khi còn trên Trái Đất. Sự mặc khải này sẽ trao cho những nhà tư tưởng, những người theo lý tưởng, những nhà lãnh đạo chân chính và các đệ tử đang hoạt động trên thế giới ngày nay nguồn năng lượng tinh thần dẫn đến hoạt động đúng đắn, sự lãnh đạo sáng suốt và lối sống được truyền cảm hứng và truyền cảm hứng cho người khác.

[115] Such is another of the goals confronting the Hierarchy at this time. Such is the will of God for humanity and such is the intent and purpose of Shamballa. When the massed purpose of the Custodians of the Will of God and the massed intent of the souls of men can be synchronised, then the

[115] Đó là một mục tiêu khác trước mắt của Thánh đoàn lúc này. Đó là Ý Chí của Thượng Đế dành cho nhân loại, và đó là ý hướng cùng mục đích của Shamballa. Khi mục đích quy tụ của các Đấng Gìn Giữ Ý Chí của Thượng Đế và ý hướng quy tụ của các linh hồn con người có thể đồng bộ hóa, thì Cuộc

Great Approach will become inevitable and the Great Release will automatically follow.

Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ trở thành điều tất yếu và Sự Giải Thoát Vĩ Đại sẽ tự động theo sau.

[116] The immediate task of the New Group of World Servers is to focus the massed longing, aspiration, desire and intent [Page 399] of humanity so as to bring about the needed synchronisation at the time of the Full Moon of May and of June this year, and throughout the intervening weeks from the receipt of this communication (as far as you are concerned) until July first, approximately.

[116] Nhiệm vụ trước mắt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là tập trung niềm khát khao, khát vọng, ước muốn và ý hướng quy tụ [Page 399] của nhân loại để tạo nên sự đồng bộ hóa cần thiết vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu năm nay, cũng như trong suốt những tuần từ khi nhận được thông điệp này (đối với các bạn) cho đến khoảng ngày một tháng Bảy.

[117] This they must do through their own clear thinking on current matters, by the cultivation of a receptive spirit, based on a willingness to learn, a readiness to let old preconceptions go and fixed ideas to disappear under the impact of new truths and new inspiration, and based also on a determination at all costs to recognise truth and presented spiritual developments.

[117] Họ phải thực hiện điều này bằng tư duy sáng suốt của chính mình về các vấn đề hiện tại, bằng việc vun bồi tinh thần tiếp nhận dựa trên sự sẵn lòng học hỏi, sẵn sàng buông bỏ những định kiến cũ và để những ý tưởng cố định tan biến dưới tác động của những chân lý mới cùng nguồn cảm hứng mới, đồng thời cũng dựa trên quyết tâm bằng mọi giá nhận biết chân lý và những sự phát triển tinh thần được đưa ra.

[118] I would ask all of you, therefore, to have an open mind, to redouble your belief in the fact of the spiritual realities, [119] to have faith in the will-to-good of the divine purpose and to love your fellowmen; and—upon the plane of practical affairs and living—to do two things: [120] Carry forward your due share in this physical plane war, aiding the armed forces of the United Nations to wage war to a successful finish, knowing that there are spiritual realities for which it is worth dying if need be, and that war on evil can be waged without hate and with right purpose; [121] secondly, plan at the same time for those practical measures [122] which, after the war is over, will aid the period of reconstruction and help rehabilitate humanity, and lead to a saner, better, truer way of living.

[118] Vì vậy, Tôi yêu cầu tất cả các bạn giữ thể trí rộng mở, tăng gấp đôi niềm tin vào sự hiện hữu của các thực tại tinh thần, [119] tin tưởng vào Ý Chí-hướng Thiện của Thiên Ý và yêu thương đồng loại; đồng thời—trên bình diện công việc thực tiễn và đời sống—hãy làm hai điều: [120] Đảm đương phần việc thích đáng của các bạn trong cuộc chiến trên cõi hồng trần này, hỗ trợ các lực lượng vũ trang của các quốc gia Đồng Minh tiến hành chiến tranh cho đến thắng lợi cuối cùng, biết rằng có những thực tại tinh thần đáng để hi sinh tính mạng nếu cần, và có thể chiến đấu chống cái ác mà không thù hận, với mục đích đúng đắn; [121] thứ hai, đồng thời hãy hoạch định những biện pháp thiết thực [122] sẽ hỗ trợ thời kỳ tái thiết sau khi chiến tranh kết thúc, giúp nhân loại phục hồi và

dẫn đến một lối sống sáng suốt hơn, tốt đẹp hơn, chân thực hơn.

[123] I would ask you also to take those measures in your individual life and in your environment, wherever possible, which will help make the work to be done at the time of the Full Moon in May and in June successful; to use both the Invocations constantly; do not use them as prayers or employing the energy of desire but as great challenging demands, employing the power of the will as you can muster it and focus it at a point of tension. [124] At the time of the Full Moon gather people together for an act of fusion and of cooperation, thus aiding humanity and throwing your small individual effort behind that of the Hierarchy. [125] I would ask you to recognise that, as a part of [Page 400] the New Group of World Servers and as a person of goodwill you can act as a mediating factor between humanity and the Hierarchy, bridging the gap between the mass of men (stunned by suffering, blind to the higher issues, and inert) and the spiritual Group which is seeking so earnestly to bring them help and life. [126] I would have you use, with all the power which in you lies, the creative imagination as you endeavour to do this and to believe that the sincerity of your purpose and the love of your hearts can and will help make possible the Great Approach and so hasten the Great Release. [127] I would have you (from the time you receive this communication) think deeply on what I have said, to walk silently in the light of your souls, to radiate love, to seek clarity of vision and then, when needed, to speak to others with power and understanding.

[123] Tôi cũng đề nghị các bạn, bất cứ khi nào có thể, hãy thực hiện những biện pháp trong đời sống cá nhân và môi trường của mình để góp phần làm cho công việc cần thực hiện vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu được thành công; hãy thường xuyên sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện; đừng dùng chúng như những lời cầu nguyện hay vận dụng năng lượng dục vọng, mà hãy dùng như những lời thỉnh cầu mạnh mẽ đầy thách thức, vận dụng quyền năng ý chí mà các bạn có thể huy động và tập trung tại một điểm tập trung nhất tâm. [124] Vào kỳ Trăng Tròn, hãy quy tụ mọi người để cùng thực hiện một hành động dung hợp và hợp tác, qua đó trợ giúp nhân loại và góp nỗ lực cá nhân nhỏ bé của các bạn vào nỗ lực của Thánh đoàn. [125] Tôi đề nghị các bạn nhận biết rằng, với tư cách là một thành viên của [Page 400] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và một người có thiện chí, các bạn có thể đóng vai trò trung gian giữa nhân loại và Thánh đoàn, bắc cầu qua khoảng cách giữa quần chúng nhân loại (choáng váng vì đau khổ, không thấy được những vấn đề cao hơn và trì trệ) với Nhóm tinh thần đang hết sức thiết tha tìm cách mang đến cho họ sự trợ giúp và sự sống. [126] Tôi mong các bạn vận dụng, bằng tất cả quyền năng vốn có trong mình, sự tưởng tượng sáng tạo khi nỗ lực thực hiện điều này, và tin rằng mục đích chân thành cùng tình thương trong tim các bạn có thể và sẽ góp phần làm cho Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại trở nên khả thi, qua đó đẩy nhanh Cuộc Giải Thoát Vĩ Đại. [127] Tôi mong các bạn (kể từ khi nhận được thông điệp này) suy ngẫm sâu sắc về những điều Tôi đã nói, lặng lẽ bước đi trong ánh sáng của linh hồn mình, tỏa chiếu tình thương, tìm kiếm tầm nhìn sáng rõ, rồi khi cần, hãy nói với người khác bằng quyền năng và sự thấu hiểu.

[128] I would, finally, have you realise that in the work now being done and as a result of the Great Approach [129] you can aid in the focussing or anchoring of the new world religion, that universal religion which will be founded on all the past, which will consummate the work of the Christ and which will open up a fresh stretch (if I may use such an expression) upon the Path of Light which leads to God.

[128] Cuối cùng, Tôi mong các bạn nhận ra rằng, trong công việc hiện đang tiến hành và nhờ kết quả của Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại [129] các bạn có thể góp phần tập trung hoặc neo giữ tôn giáo thế giới mới, tôn giáo phổ quát sẽ đặt nền tảng trên toàn bộ quá khứ, sẽ hoàn tất công việc của Đức Christ và sẽ mở ra một chặng đường mới (nếu Tôi có thể dùng cách diễn đạt như vậy) trên Con Đường Ánh sáng dẫn đến Thượng đế.

[130] All past divine revelations have brought humanity to the point where (spiritually speaking) man's essential divinity is theologically recognised, where the brotherhood of man and the Fatherhood of God are recognised ideals and where science has demonstrated the fact of an unfolding purpose and the existence of a fundamental, intelligent Agent behind all phenomena. [131] Step by step man has been led through prayer, the voice of desire, through worship, the recognition of deity, through affirmation of the fact of human identity of nature with the divine, [132] to a belief in the divinity of man. [133] Orthodox religion emphasises the divinity of the Christ, and He Himself has told us (and the *New Testament* in many places emphasises it) that we also are divine, all [Page 401] of us are the Sons of God and that as He is so are we in this world and that we are able to do still greater things [134] than Christ did because He has shown us how. Such is the religious background of the spiritual thinking in the world. [135] Therefore, taking our stand on these truths, acknowledging the fact of our divinity and recognising the glory of all past revelations and the still more glorious promise of the future, [136] we can begin to realise that the time has now come for the presentation of the new step in this unfolding revelation. [137] We can realise that to our past

[130] Mọi sự mặc khải thiêng liêng trong quá khứ đã đưa nhân loại đến chỗ mà (nói về mặt tinh thần) thần học thừa nhận thiên tính cốt yếu của con người, nơi tình huynh đệ của nhân loại và cương vị Cha của Thượng đế là những lý tưởng được thừa nhận và nơi khoa học đã chứng minh sự thật về một mục đích đang khai mở cùng sự hiện hữu của một Tác Nhân thông tuệ, căn bản, đằng sau mọi hiện tượng. [131] Từng bước một, con người đã được dẫn dắt qua cầu nguyện, tiếng nói của dục vọng; qua thờ phụng, sự nhận biết Thượng đế; qua sự khẳng định rằng về bản chất, con người đồng nhất với điều thiêng liêng, [132] để đi đến niềm tin vào thiên tính của con người. [133] Tôn giáo chính thống nhấn mạnh thiên tính của Đức Christ, và chính Ngài đã nói với chúng ta (và *Tân Ước* ở nhiều nơi cũng nhấn mạnh điều đó) rằng chúng ta cũng thiêng liêng, tất cả [Page 401] chúng ta đều là những Người Con của Thượng đế, rằng Ngài như thế nào thì chúng ta cũng như thế ấy trong thế gian này, và rằng chúng ta có thể làm những điều còn lớn lao hơn [134] những điều Đức Christ đã làm, vì Ngài đã chỉ cho chúng ta cách thực hiện. Đó là nền tảng tôn giáo của tư duy tinh thần trên thế giới. [135] Vì vậy, đứng vững trên những chân lý này, thừa nhận sự thật về thiên tính của chúng ta và nhận biết sự vinh quang của mọi sự mặc khải trong quá khứ cùng lời hứa hẹn còn vinh quang hơn nữa của tương lai, [136] chúng ta có thể bắt đầu

programmes of prayer, worship and affirmation, the new religion of Invocation and Evocation can be added, in which man will begin to use his divine power and come into closer touch with the spiritual sources of all life.

nhận ra rằng nay đã đến lúc trình bày bước tiến mới trong sự mặc khải đang khai mở này. [137] Chúng ta có thể nhận ra rằng, bên cạnh những chương trình cầu nguyện, thờ phụng và khẳng định trước đây, có thể bổ sung tôn giáo mới của Khẩn Cầu và Gợi Lên, trong đó con người sẽ bắt đầu sử dụng quyền năng thiêng liêng của mình và tiếp xúc mật thiết hơn với những nguồn tinh thần của mọi sự sống.

[138] This new form of the one religion will be in fact the Religion of the Great Approaches—approaches between mankind and the great spiritual Centres which operate behind the scenes, between groups of workers on the physical plane and in the three worlds of human evolution and spiritual groups upon the inner planes, such as the Ashrams of the Masters and the egoic groups with which all human beings are in subjective—though usually unknown—relation.

[138] Hình thức mới này của tôn giáo duy nhất thực ra sẽ là Tôn Giáo của Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại—những cuộc tiếp cận giữa nhân loại với các Trung Tâm tinh thần vĩ đại hoạt động đằng sau hậu trường, giữa các nhóm người hoạt động trên cõi hồng trần và trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại với những nhóm tinh thần trên các cõi bên trong, chẳng hạn như các ashram của các Chân sư và các nhóm chân ngã mà mọi người đều có mối liên hệ chủ quan—dù thường không hay biết.

[139] The new religion will be one of Invocation and Evocation, [140] of bringing together great spiritual energies and then stepping them down for the benefiting and the stimulation of the masses. [141] The work of the new religion will be the distribution of spiritual energy and the protecting of humanity from energies and forces which they are not, at the particular time, fitted to receive. [142] A little careful thought will show you how, at the coming Full Moon Festivals, these thoughts are present: the protection and liberation of humanity and the stimulation of mankind through the distribution and the transference of spiritual energy so that the right steps can be taken in any given period, leading mankind out of darkness into light, from death to immortality and from the unreal to the Real.

[139] Tôn giáo mới sẽ là tôn giáo của Khẩn Cầu và Gợi Lên, [140] của việc tập hợp những năng lượng tinh thần vĩ đại rồi hạ giảm cường độ của chúng để mang lại lợi ích và kích thích quần chúng. [141] Công việc của tôn giáo mới sẽ là phân phối năng lượng tinh thần và bảo vệ nhân loại khỏi những năng lượng cùng mãnh lực mà vào một thời điểm cụ thể, họ chưa thích hợp để tiếp nhận. [142] Chỉ cần suy ngẫm đôi chút một cách cẩn trọng, các bạn sẽ thấy những tư tưởng này hiện diện như thế nào trong các Lễ Hội Trăng Tròn sắp tới: sự bảo vệ và giải thoát nhân loại cùng sự kích thích nhân loại thông qua việc phân phối và chuyển dịch năng lượng tinh thần, để có thể thực hiện những bước đi đúng đắn trong bất kỳ thời kỳ nào, dẫn nhân loại từ bóng tối vào ánh sáng, từ sự chết đến sự bất tử và từ cái không thực đến cái Thực.

[143] I would have you, therefore, add to your mental and spiritual activity the recognition that you are participating [Page 402] in the task of anchoring the basic tenets of the new world religion—the flower and fruition of the past and the hope of the future.

[143] Vì vậy, Tôi mong các bạn bổ sung vào hoạt động trí tuệ và tinh thần của mình sự nhận biết rằng các bạn đang tham gia [Page 402] vào nhiệm vụ neo giữ những giáo lý căn bản của tôn giáo thế giới mới—tinh hoa và thành quả của quá khứ cùng niềm hy vọng của tương lai.

[144] More along this line, I may not write at this time. [145] Later I will elaborate for you the greater and the lesser festivals of the spiritual year as they will gradually supersede the festivals of the present world religions in the East and in the West. [146] Much that you have learnt and gradually absorbed will then be seen fitting into the general spiritual plan. You will find that the spiritual year is divided into two periods (symbolic of spirit and matter [147] the period in which the Sun moves northward and the period when it travels on the southern way. [148] You will find that the month divides itself into two periods likewise, that of the waxing and the waning moon and you will find the future emphasis laid throughout the world upon the Easter Festival, the Festival of the Risen Christ; upon the Wesak Festival, the Festival of the Buddha or of Illumination; and the June Full Moon, the Festival of Unification carried forward by the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

[144] Lúc này, Tôi không thể viết thêm về phương diện này. [145] Sau này, Tôi sẽ trình bày chi tiết cho các bạn về những lễ hội lớn và nhỏ trong năm tinh thần, khi chúng dần thay thế các lễ hội của những tôn giáo thế giới hiện nay ở phương Đông và phương Tây. [146] Bấy giờ, các bạn sẽ thấy nhiều điều mình đã học và dần tiếp thu phù hợp với Thiên Cơ tinh thần tổng quát. Các bạn sẽ thấy năm tinh thần chia thành hai thời kỳ (tượng trưng cho tinh thần và vật chất [147] thời kỳ Mặt Trời di chuyển về phía bắc và thời kỳ Mặt Trời đi theo đường phía nam. [148] Các bạn sẽ thấy tháng cũng chia thành hai thời kỳ tương tự, thời kỳ trăng tròn dần và trăng khuyết dần, và các bạn sẽ thấy trong tương lai, khắp thế giới sẽ chú trọng đến Lễ Phục Sinh, Lễ Hội của Đức Christ Phục Sinh; đến Lễ Wesak, Lễ Hội của Đức Phật hay của Sự Soi Sáng; và đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Lễ Hội Hợp Nhất do Đức Christ chủ trì, Ngài là Chân sư của tất cả các Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

[149] Today, however, I seek to focus your attention upon the immediate task of cooperation with the Hierarchy and strengthen you to play your part in world salvage.

[149] Tuy nhiên, hôm nay, Tôi tìm cách tập trung sự chú ý của các bạn vào nhiệm vụ trước mắt là hợp tác với Thánh đoàn và tiếp sức cho các bạn đảm nhận phần việc của mình trong công cuộc cứu vớt thế giới.

[150] In the first part of my message under this title [151] I had much to say about the form into which the great world religions in the East and in the West have crystallised

[150] Trong phần đầu thông điệp của Tôi dưới tiêu đề này [151] Tôi đã nói nhiều về hình tướng mà các tôn giáo lớn trên thế giới ở phương Đông và phương Tây đã kết tinh

and its consequent deterioration. It will be essential, therefore, to look at and appreciate the fundamental truths which that form has preserved, even whilst hiding them. [152] It will be valuable for us to realise that within the churches men of God and disciples of the Christ have ever worked, laboured and suffered. [153] They have seen and agonised over the distortions [Page 403] and the misrepresentations. They have been hindered by the organisation, oft despised by the theologians, and have remained simple in the midst of learning. [154] They have been loving and universal in their individual consciousness, among the separative and fanatical. They are the glory of the church—oft hated when alive and oft canonised after death. [155] Their glory lies in the fact that they testify to the progress of the spiritual man and express in fullness what is in every evolving man; they are the flower of evolution and the tried representatives of God. In the indictment of the churches, given earlier, let us not forget the Christians found within those churches.

vào, cùng sự suy thoái phát sinh từ đó. Vì vậy, điều thiết yếu là xem xét và trân trọng những chân lý căn bản mà hình tướng ấy đã bảo tồn, ngay cả khi che giấu chúng. [152] Sẽ có ích cho chúng ta khi nhận ra rằng trong các giáo hội, những người của Thượng đế và các đệ tử của Đức Christ vẫn luôn làm việc, lao nhọc và chịu đau khổ. [153] Họ đã chứng kiến và đau đớn vì những sự xuyên tạc [Page 403] và trình bày sai lệch. Họ gặp trở ngại từ tổ chức, thường chịu sự khinh miệt của các nhà thần học, và vẫn giữ sự giản dị giữa chốn học thức. [154] Trong tâm thức cá nhân, họ đầy tình thương và có tính phổ quát giữa những người chia rẽ và cuồng tín. Họ là niềm vinh quang của giáo hội—thường bị căm ghét khi còn sống và thường được phong thánh sau khi qua đời. [155] Niềm vinh quang của họ nằm ở chỗ họ làm chứng cho sự tiến bộ của con người tinh thần và biểu lộ trọn vẹn những gì vốn có trong mỗi người đang tiến hoá; họ là tinh hoa của tiến hoá và là những đại diện của Thượng đế đã trải qua thử thách. Trong lời phê phán các giáo hội đã nêu trước đây, chúng ta đừng quên những người Kitô hữu hiện diện trong các giáo hội ấy.

[156] I would remind you that I write as one who believes in the great spiritual realities [157] and who regards the unfolding spirit of man as the unshatterable evidence of the existence of “the One in Whom we live and move and have our being. [158] I speak as one who believes in and loves the Christ and who knows Him to be the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men. [159] I am one who looks to the Christ as the supreme expression of divinity upon Earth and who knows the extent of His sacrificial work for humanity, the wonder of the revelation which He brought, the imminence of His return and of His coming Assumption of spiritual rule in the hearts of men everywhere. [160] I know that He has

[156] Tôi muốn nhắc các bạn rằng Tôi viết với tư cách một người tin vào những thực tại tinh thần vĩ đại [157] và xem tinh thần đang khai mở của con người là bằng chứng không thể bác bỏ về sự hiện hữu của “Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. [158] Tôi nói với tư cách một người tin tưởng và yêu kính Đức Christ, và biết Ngài là Chân sư của tất cả các Chân sư, là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người. [159] Tôi là người nhìn nhận Đức Christ như sự biểu lộ tối cao của thiên tính trên Trái Đất, và biết tầm mức công việc hi sinh của Ngài cho nhân loại, sự kỳ diệu của sự mặc khải Ngài đã mang đến, sự trở lại sắp xảy ra của Ngài và việc Ngài sắp đảm nhận quyền dẫn dắt tinh thần trong trái tim con người ở khắp

no pleasure in the great stone temples which man has built whilst His people are left without practical guidance or reasonable light upon their affairs; and I know too that He feels, with an aching heart, that the simplicity which He taught, and the simple Way to God which He emphasised have disappeared in the fogs of theology and the discussions of churchmen throughout the centuries. I know that He realises that the words He spoke have been lost in the labyrinths of the ecclesiastical minds which have sought to interpret them, and that the simple teaching of the Approach to God which He taught has been superseded by the pomp and ceremony of elaborate rituals.

nơi. [160] Tôi biết Ngài không vui trước những đền thờ bằng đá đồ sộ mà con người đã xây dựng, trong khi dân của Ngài thiếu sự hướng dẫn thiết thực hay ánh sáng hợp lý soi rọi những vấn đề của họ; Tôi cũng biết rằng, với trái tim đau xót, Ngài cảm thấy sự giản dị mà Ngài đã dạy, cùng Con Đường giản dị đến Thượng đế mà Ngài nhấn mạnh đã biến mất trong sương mù thần học và những cuộc tranh luận của giới giáo sĩ qua bao thế kỷ. Tôi biết Ngài nhận ra rằng những lời Ngài đã nói bị thất lạc trong những mê cung của các thể trí giáo sĩ từng tìm cách diễn giải chúng, và rằng giáo huấn giản dị về sự Tiếp Cận Thượng đế mà Ngài đã dạy đã bị thay thế bằng vẻ phô trương và nghi thức của những nghi lễ cầu kỳ.

[161] To sum up: Because of the divergences of the many exoteric faiths, the multiplicity of the sects and cults in both [Page 404] the Orient and Occident, and the quarrels of theologians over words, phrases and interpretations, the sons of God—in process of development—are left without the needed help to contact the Christ and His great group of disciples, the spiritual leaders of humanity; the way to Christ, the living, loving Expression of God, is not made clear to the seeker. Together, the two great Sons of God present to mankind—the One in the East and the Other in the West—a complete and perfect representation of Deity; by Their lives and words They guarantee to man the possibilities always latent in the human spirit.

[161] Tóm lại: Vì những khác biệt giữa nhiều tín ngưỡng ngoại môn, sự đa tạp của các giáo phái và hệ phái ở cả [Page 404] phương Đông lẫn phương Tây, cùng những cuộc tranh cãi của các nhà thần học về từ ngữ, câu chữ và cách diễn giải, những người con của Thượng đế—đang trong tiến trình phát triển—thiếu sự trợ giúp cần thiết để tiếp xúc với Đức Christ và nhóm đệ tử vĩ đại của Ngài, những vị lãnh đạo tinh thần của nhân loại; con đường đến với Đức Christ, sự Biểu Lộ sống động và đầy tình thương của Thượng đế, chưa được chỉ rõ cho người tìm kiếm. Cùng nhau, hai Người Con vĩ đại của Thượng đế—một Đấng ở phương Đông và một Đấng ở phương Tây—mang đến cho nhân loại một sự thể hiện đầy đủ và hoàn hảo về Thượng đế; qua cuộc đời và lời dạy của mình, Các Ngài bảo đảm với con người về những khả năng luôn tiềm ẩn trong tinh thần con người.

[162] Today the Christ and the Buddha wait until the hour strikes. Then Their united effort, plus the invocative appeal of all who truly know and truly love, will bring

[162] Ngày nay, Đức Christ và Đức Phật chờ đợi cho đến khi giờ điểm. Bấy giờ, nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, cộng với lời kêu gọi khẩn cầu của tất cả những ai thực sự hiểu biết và

humanity the new revelation for which they wait.

thực sự yêu thương, sẽ mang đến cho nhân loại sự mặc khải mới mà họ đang chờ đợi.

[163] The new world religion must be based upon those truths which have stood the test of the ages. This I said elsewhere and enumerated four of those truths:

[163] Tôn giáo thế giới mới phải đặt nền tảng trên những chân lý đã đứng vững trước thử thách của các thời đại. Tôi đã nói điều này ở nơi khác và đã liệt kê bốn chân lý ấy:

[164] 1. The Fact of God

[164] 1. Sự Thật về Thượng đế

[165] 2. Man's Relationship to God

[165] 2. Mối Quan Hệ của Con Người với Thượng đế

[166] 3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence

[166] 3. Sự Thật về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu

[167] 4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

[167] 4. Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải và Những Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng.

[168] These four facts are basic realities and truths which have conditioned the masses of men for aeons. Human unhappiness is founded primarily upon man's inability to live fully in the consciousness of these four fundamental realisations. But they are steadily taking shape in human thinking, and for them the United Nations fights.

[168] Bốn sự thật này là những thực tại và chân lý căn bản đã định hình quần chúng nhân loại qua vô số thời đại. Nỗi bất hạnh của con người chủ yếu bắt nguồn từ việc con người không thể sống trọn vẹn trong tâm thức về bốn sự nhận biết căn bản này. Nhưng chúng đang dần định hình vững chắc trong tư duy nhân loại, và Liên Hợp Quốc đang đấu tranh vì chúng.

[169] Two more great and foundational facts are also part of the human state of awareness.

[169] Hai sự thật vĩ đại và nền tảng nữa cũng thuộc phạm vi nhận biết của con người.

[170] 5. The fact of our relationship with each other. [171] This is as much a foundational spiritual fact as is God Himself, because it is linked with our knowledge of Him as Father.

[170] 5. Sự thật về mối quan hệ giữa chúng ta với nhau. [171] Đây là một sự thật tinh thần nền tảng ngang với chính Thượng đế, vì nó gắn liền với sự hiểu biết của chúng ta về Ngài như Người Cha.

[172] This relationship we call "brotherhood" and it expresses itself (or should I say, it will eventually express itself?

[172] Chúng ta gọi mối quan hệ này là "tình huynh đệ" và nó biểu lộ (hay Tôi nên nói rằng, cuối cùng nó sẽ biểu lộ? [173] qua tình

[173] through human fellowship and right human relations. For this we work, and humanity is moving towards that relationship—and that in spite of the fact of war.

[173] thân hữu giữa con người và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta làm việc vì điều này, và nhân loại đang tiến đến mối quan hệ ấy—bất chấp thực tế chiến tranh.

[174] 6. The fact of the Path to God. Awareness of this has been preserved for us down the ages by those who knew God and whom the world called mystics, occultists and saints. Opening out before aspiring men stretches the Way. [175] The history of the human soul is the history of the search for that Way and its discovery by the persistent.

[174] 6. Sự thật về Con Đường đến Thượng đế. Qua các thời đại, những người biết Thượng đế, những người mà thế giới gọi là các nhà thần bí, nhà huyền bí học và thánh nhân, đã gìn giữ cho chúng ta sự nhận biết về điều này. Con Đường trải rộng trước những người có khát vọng. [175] Lịch sử của linh hồn con người là lịch sử tìm kiếm Con Đường ấy và sự khám phá ra nó của những người kiên trì.

[176] In every race and nation, in every climate and part of the world, and throughout the endless reaches of time itself, back into the limitless past, [177] men have found the Path to God; [178] they have trodden it and accepted its conditions, endured its disciplines, rested back in confidence upon its realities, received its rewards and found their goal. Arrived there, they have "entered into the joy of the Lord," participated in the mysteries of the kingdom of heaven, dwelt in the glory of the divine Presence, and then returned to the ways of men, to serve. The testimony to the existence of this Path is the priceless treasure of all the great religions and its witnesses are those who have transcended all forms and all theologies, and have penetrated into the world of meaning which all symbols veil.

[176] Trong mọi cộng đồng nhân loại và quốc gia, trong mọi miền khí hậu và mọi vùng trên thế giới, xuyên suốt những khoảng thời gian vô tận, ngược về quá khứ không giới hạn, [177] con người đã tìm thấy Con Đường đến Thượng đế; [178] họ đã bước trên đó và chấp nhận những điều kiện của nó, chịu đựng những kỷ luật của nó, an tâm tin cậy vào những thực tại của nó, nhận những phần thưởng của nó và tìm thấy mục tiêu của mình. Khi đến đó, họ đã "bước vào niềm hoan hỉ của Chúa," tham dự những huyền nhiệm của thiên quốc, sống trong vinh quang của Hiện Diện thiêng liêng, rồi trở về những nẻo đường của con người để phụng sự. Chứng ngôn về sự hiện hữu của Đường Đạo này là kho báu vô giá của mọi tôn giáo lớn, và những người làm chứng cho nó là những người đã vượt lên trên mọi hình tướng và mọi nền thần học, thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa mà mọi biểu tượng đều che phủ.

[179] These truths are part of all that the past gives to man. They are our eternal heritage, and connected with them there is no new revelation but only participation and

[179] Những chân lý này thuộc về tất cả những gì quá khứ trao lại cho con người. Chúng là di sản vĩnh cửu của chúng ta, và liên quan đến chúng, không có sự mặc khải

understanding. [180] These are the facts which the World Teachers have brought to us, suited to our need and capacity at any given time. [181] They are the inner structure of the One Truth upon which all the world theologies have been built, including the Christian doctrines and dogmas built around the Person of Christ and His teaching.

mới nào mà chỉ có sự tham dự và thấu hiểu. [180] Đó là những sự thật mà các Đức Chưởng Giáo đã mang đến cho chúng ta, phù hợp với nhu cầu và khả năng của chúng ta vào bất kỳ thời điểm nào. [181] Chúng là cấu trúc bên trong của Chân Lý Duy Nhất, nền tảng xây dựng mọi nền thần học trên thế giới, bao gồm các giáo lý và tín điều Kitô giáo xây dựng quanh Con Người của Đức Christ và giáo huấn của Ngài.

[182] Dimly sensed by the evolving human consciousness hovers another emerging truth of a larger nature—larger [Page 406] because related to the Whole and not just to individual man and his personal salvation. It is an extension of the individual approach to truth. [183] Let us call it the truth of the Great Cyclic Approaches of the divine to the human of which all world Teachers and Saviours were the symbol and the guarantee. [184] At certain great moments, down the ages, God drew nearer to His people and humanity (blindly and unconscious of their objective) at the same time made great efforts to draw near to God. [185] On the part of God, this was intentional, conscious and deliberate; on the part of man, it was largely unconscious, forced upon him by the tragedy of circumstance, by desperate need and by the driving urge of the collective soul. These Great Approaches can be traced down the centuries, and each time one took place it meant a clearer understanding of divine purpose, a new and fresh revelation, the institution of some form of a new religion and the sounding of a note which produced a new civilisation and culture, or a fresh recognition of relationship between God and man or man and his brother.

[182] Một chân lý khác đang xuất hiện, có bản chất rộng lớn hơn, đang thấp thoáng trong cảm nhận mơ hồ của tâm thức nhân loại đang tiến hoá—rộng lớn hơn [Page 406] vì liên quan đến Toàn Thể, chứ không chỉ đến con người cá nhân và sự cứu rỗi riêng của họ. Đó là sự mở rộng cách tiếp cận chân lý của cá nhân. [183] Chúng ta hãy gọi đó là chân lý về Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại Theo Chu Kỳ của điều thiêng liêng với con người mà tất cả các Huấn sư và Đấng Cứu Thế trên thế giới đều là biểu tượng và sự bảo đảm. [184] Vào những thời khắc trọng đại nhất định qua các thời đại, Thượng đế đã đến gần dân của Ngài hơn, và đồng thời, nhân loại (một cách mù quáng và không ý thức về mục tiêu của mình) cũng nỗ lực lớn lao để đến gần Thượng đế. [185] Về phía Thượng đế, điều này có chủ đích, có ý thức và được chủ tâm thực hiện; về phía con người, điều này phần lớn là vô thức, do bi kịch của hoàn cảnh, nhu cầu bức thiết và sự thôi thúc mãnh liệt của linh hồn tập thể buộc họ phải thực hiện. Có thể truy nguyên những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại này qua các thế kỷ, và mỗi lần một cuộc tiếp cận diễn ra đều mang lại sự thấu hiểu rõ ràng hơn về mục đích thiêng liêng, một sự mặc khải mới mẻ, sự thiết lập một hình thức tôn giáo mới nào đó và việc xướng lên một âm điệu tạo nên một nền văn minh và văn hóa mới, hoặc một sự nhận biết mới về mối quan hệ giữa Thượng đế với con

người hay giữa con người với huynh đệ của mình.

[186] A new definition of God was given us when the Buddha taught that God was Light and showed us the way of illumination, and when Christ revealed to us that God was Love through His life and service on earth. [187] Today the knowledge aspect of illumination is being comprehended, but the inner meaning of love is only now dimly sensed. [188] Yet light and love have been revealed to the world by two great Sons of God in two Approaches. [189] A new Approach is on the Way, bringing us the next needed truth. We ask ourselves: What will it be? For it, the knowers and lovers of God and of their fellowmen are prepared; for it, the masses of men wait.

[186] Chúng ta đã nhận được một định nghĩa mới về Thượng đế khi Đức Phật dạy rằng Thượng đế là Ánh Sáng và chỉ cho chúng ta con đường soi sáng, và khi Đức Christ mặc khải cho chúng ta rằng Thượng đế là Tình Thương qua cuộc đời và sự phụng sự của Ngài trên trần gian. [187] Ngày nay, phương diện tri thức của sự soi sáng đang được lĩnh hội, nhưng ý nghĩa bên trong của tình thương thì đến nay mới chỉ được cảm nhận một cách mơ hồ. [188] Tuy nhiên, hai Người Con vĩ đại của Thượng đế đã mặc khải ánh sáng và tình thương cho thế giới trong hai Cuộc Tiếp Cận. [189] Một Cuộc Tiếp Cận mới đang đến, mang lại cho chúng ta chân lý cần thiết tiếp theo. Chúng ta tự hỏi: Đó sẽ là gì? Những người biết và yêu kính Thượng đế, yêu thương đồng loại đã sẵn sàng đón nhận điều đó; quần chúng nhân loại đang chờ đợi điều đó.

[190] Some of these Approaches have been of a major nature, affecting humanity as a whole, and some of them are of less importance affecting only a relatively small part of mankind—a nation or a group. [191] Those Who come as the Revealers of the love of God come from that spiritual centre to which the Christ gave the name "the Kingdom of God." Here dwell the "spirits of just men made perfect"; [192] here [Page 407] the spiritual Guides of the race are to be found and here the spiritual Executives [193] of God's plans live and work and oversee human and planetary affairs. It is called by many names by many people. It is spoken of as the Spiritual Hierarchy, as the Abode of Light, as the centre where the Masters of the Wisdom are to be found, as the Great White Lodge. From it come those who act as Messengers of the Wisdom of

[190] Một số Cuộc Tiếp Cận này có tính chất trọng đại, tác động đến toàn thể nhân loại, còn một số khác ít quan trọng hơn, chỉ tác động đến một bộ phận tương đối nhỏ của nhân loại—một quốc gia hay một nhóm. [191] Những Đấng đến với tư cách là những Vị Mặc Khải tình thương của Thượng đế xuất phát từ trung tâm tinh thần mà Đức Christ đã gọi là "Thiên Giới." Nơi đây an trú những "chân linh của những người công chính đã đạt đến sự hoàn thiện"; [192] nơi đây [Page 407] có những Vị Hướng Đạo tinh thần của nhân loại, và nơi đây những Vị Điều Hành tinh thần [193] các kế hoạch của Thượng đế sống, làm việc và giám sát những vấn đề của nhân loại và hành tinh. Nhiều người gọi trung tâm này bằng nhiều tên khác nhau. Người ta nói đến trung tâm này như Thánh đoàn, như Chốn An Trú của Ánh Sáng, như trung tâm nơi có các Chân sư Minh Triết,

God, [194] Custodians of the truth as it is in Christ, [195] and Those Whose task it is to save the world, to impart the next revelation and to demonstrate divinity. All the world Scriptures bear witness to the existence of this centre of spiritual energy. This spiritual Hierarchy has been steadily drawing nearer to humanity as men have become more conscious of divinity and more fitted for contact with the divine.

như Thánh đoàn. Từ đó xuất hiện những Vị làm Sứ Giả của Minh Triết Thượng đế, [194] những Vị Gìn Giữ chân lý như chân lý ấy hiện hữu trong Đức Christ, [195] và những Đấng có nhiệm vụ cứu thế giới, truyền đạt sự mặc khải tiếp theo và biểu lộ thiên tính. Tất cả các Thánh Kinh trên thế giới đều làm chứng cho sự hiện hữu của trung tâm năng lượng tinh thần này. Thánh đoàn này vẫn không ngừng đến gần nhân loại hơn khi con người ngày càng ý thức rõ hơn về thiên tính và thích hợp hơn để tiếp xúc với điều thiêng liêng.

[196] Behind this spiritual centre of Love and Light another centre is to be found, for which the West has no name [197] but which is called in the East by the name Shamballa. Perhaps the Western name is Shangri-Lha— [198] a name which is finding recognition everywhere and which stands for a centre of happiness and purpose. Shamballa or Shangri-Lha is the place where the Will of God is focussed and from which His divine purposes are directed. [199] From it the great political movements and the destiny of races and nations and their progress are determined, [200] just as the religious movements, the cultural unfoldments and spiritual ideas are sent forth from the hierarchical centre of Love and Light. Political and social ideologies and world religions, the Will of God and the Love of God, the Purpose of divinity and the plans whereby that purpose is brought into activity all focus through that centre of which we are each consciously a part, Humanity itself. [201] There are, therefore, three great spiritual centres on the planet:

[196] Đằng sau trung tâm tinh thần của Tình Thương và Ánh Sáng này còn có một trung tâm khác, mà phương Tây chưa có tên gọi [197] nhưng phương Đông gọi là Shamballa. Có lẽ tên gọi ở phương Tây là Shangri-Lha— [198] một cái tên đang được biết đến ở khắp nơi và tượng trưng cho một trung tâm của hạnh phúc và mục đích. Shamballa hay Shangri-Lha là nơi tập trung Ý Chí của Thượng Đế và là nơi chỉ đạo những mục đích thiêng liêng của Ngài. [199] Từ trung tâm này, những phong trào chính trị lớn cùng vận mệnh và sự tiến bộ của các cộng đồng nhân loại và các quốc gia được quyết định, [200] cũng như những phong trào tôn giáo, những sự khai mở văn hóa và những ý tưởng tinh thần được phát ra từ trung tâm Tình Thương và Ánh Sáng của Thánh đoàn. Những hệ tư tưởng chính trị và xã hội cùng các tôn giáo thế giới, Ý Chí của Thượng Đế và Tình Thương của Thượng đế, Mục Đích của thiên tính và những kế hoạch đưa mục đích ấy vào hoạt động, tất cả đều tập trung qua trung tâm mà mỗi chúng ta đều có ý thức mình là một phần trong đó, chính là Nhân Loại. [201] Vì vậy, có ba trung tâm tinh thần vĩ đại trên hành tinh:

[202] There is definite Biblical testimony to this highest of all centres, Shamballa. At

[202] Kinh Thánh có chứng ngôn rõ ràng về Shamballa, trung tâm cao nhất trong mọi

moments of crisis in the earthly life of Christ we read that a Voice spoke to Him, the Voice of the Father was heard by Him, affirming His Sonship and setting the seal of approval upon His acts and work. [203] At that [Page 408] moment a great fusion of the two spiritual centres—the Hierarchy and Shamballa, the Kingdom of God and the world of Spirit— [204] was brought about, and thus spiritual energy was released on Earth. We need to remember that the work of all World Saviours and Teachers is to act primarily as distributors of divine energy and as channels for spiritual force. [205] This outpouring manifests either as the impulse behind a world religion, the incentive behind some new political ideology, or the principle of some scientific discovery of importance to the growth of the human spirit. [206] Thus do religions, governments and civilisations find their motivation. [207] History has demonstrated that again and again these developments are the results of the appearance and the activity of some great man at an advanced stage of development. Those who come forth as Teachers, Saviours or Founders of a new religion come forth from the Hierarchy and are of the highest order of spiritual perfection. [208] Those who convey to man the purposes of God through new ideological concepts are not as yet of so high an order, because man is not yet ready for the highest presentation. [209] Much has yet to be learnt and mastered by man, and spiritual unfoldment always outpaces the outer expression of human relationships and the social order; [210] hence the world religions come first and produce the conditions which make the work of the rulers possible. [211] Those who come forth from the spiritual centre, Shamballa, are of great power, however, and the thread of Their influence can be traced throughout history in great declarations and pronouncements

trung tâm này. Vào những thời khắc khủng hoảng trong cuộc đời trần thế của Đức Christ, chúng ta đọc thấy rằng một Tiếng Nói đã cất lên với Ngài, Ngài đã nghe Tiếng Nói của Chúa Cha khẳng định cương vị Người Con của Ngài và đặt dấu ấn chuẩn nhận lên những hành động cùng công việc của Ngài. [203] Vào [Page 408] thời khắc ấy, một sự dung hợp vĩ đại giữa hai trung tâm tinh thần—Thánh đoàn và Shamballa, Thiên Giới và thế giới Tinh Thần— [204] đã diễn ra, và qua đó năng lượng tinh thần được giải phóng trên Trái Đất. Chúng ta cần nhớ rằng công việc của tất cả các Đấng Cứu Thế và Huấn sư thế giới chủ yếu là phân phối năng lượng thiêng liêng và làm những kênh dẫn mãnh lực tinh thần. [205] Lần tuôn đổ này biểu lộ dưới dạng xung lực đằng sau một tôn giáo thế giới, động lực đằng sau một hệ tư tưởng chính trị mới nào đó, hoặc nguyên khí của một khám phá khoa học nào đó có tầm quan trọng đối với sự phát triển của tinh thần con người. [206] Đó là cách các tôn giáo, chính quyền và nền văn minh có được động lực của mình. [207] Lịch sử đã chứng minh rằng hết lần này đến lần khác, những bước phát triển này là kết quả của sự xuất hiện và hoạt động của một vĩ nhân nào đó đã đạt đến giai đoạn phát triển cao. Những Vị xuất hiện với tư cách Huấn sư, Đấng Cứu Thế hay Đấng Sáng Lập một tôn giáo mới đều xuất phát từ Thánh đoàn và thuộc cấp độ hoàn thiện tinh thần cao nhất. [208] Những người truyền đạt cho con người các mục đích của Thượng đế qua những khái niệm tư tưởng mới thì chưa đạt đến cấp độ cao như vậy, vì con người chưa sẵn sàng đón nhận sự trình bày cao nhất. [209] Con người vẫn còn nhiều điều phải học hỏi và làm chủ, và sự khai mở tinh thần luôn đi trước sự biểu lộ bên ngoài của các mối quan hệ con người cùng trật tự xã hội; [210] vì vậy, các tôn giáo thế giới xuất hiện trước và tạo ra những điều kiện giúp công việc của các nhà cai trị trở nên khả thi. [211] Tuy nhiên, những Đấng xuất phát từ

such as the Magna Charta, the Declaration of Independence and the Atlantic Charter. [212] Those who come forth from Shamballa or the Hierarchy for the release and the guidance of humanity are evoked by human desire and demand, for there is a spiritual interplay existing between Humanity and the Hierarchy, and between both and Shamballa.

trung tâm tinh thần Shamballa có quyền năng lớn lao, và có thể lần theo sợi dây ảnh hưởng của Các Ngài xuyên suốt lịch sử qua những bản tuyên bố và tuyên ngôn vĩ đại như Đại Hiến Chương, Tuyên Ngôn Độc Lập và Hiến Chương Đại Tây Dương. [212] Dục vọng và lời thỉnh cầu của con người gợi lên sự xuất hiện của những Đấng từ Shamballa hay Thánh đoàn đến để giải thoát và hướng dẫn nhân loại, vì có sự tương tác tinh thần giữa Nhân Loại với Thánh đoàn, và giữa cả hai với Shamballa.

[213] Such Messengers embody divine intention. The response of mankind to Their messages is dependent upon the point in evolution which has been attained by man. Back in the early history of the race these Approaches were rare indeed. [214] Countless ages passed between them. [215] Today, owing to the greatly increased power of the human mind and the growing sensitivity of the human soul to the spiritual values as they express themselves through major world ideologies, these Approaches of the divine to the human can become more frequent and are taking on a new form. [216] Man's inner realisation of his own innate spiritual potency and the unfoldment of his sense of relationship are bringing about an effort on his part—consciously undertaken—to make true progress towards the good, the true and the beautiful, and this in spite of the fact of the war and the misery and suffering present upon our Earth. [217] It has therefore become possible to synchronise the Approach of the divine to the human and to instruct the masses of men in the technique of thus invoking the Approach. [218] This attitude of humanity will lead to a new revelation, to the new world religion and to new attitudes in the relation of man to God (religion) and of man to man (government or social relationships

[213] Những Sứ Giả như thế là hiện thân của ý định thiêng liêng. Sự đáp ứng của nhân loại đối với các thông điệp của Các Ngài phụ thuộc vào điểm tiến hoá mà con người đã đạt đến. Trong buổi đầu lịch sử nhân loại, những Cuộc Tiếp Cận này quả thật hiếm hoi. [214] Vô số thời đại đã trôi qua giữa những cuộc tiếp cận ấy. [215] Ngày nay, nhờ quyền năng trí tuệ con người gia tăng mạnh mẽ và linh hồn con người ngày càng nhạy cảm hơn với những giá trị tinh thần biểu lộ qua các hệ tư tưởng lớn trên thế giới, những Cuộc Tiếp Cận này của điều thiêng liêng với con người có thể diễn ra thường xuyên hơn và đang mang một hình thức mới. [216] Sự nhận biết bên trong của con người về sức mạnh tinh thần bẩm sinh của chính mình và sự khai mở ý thức về mối quan hệ đang thúc đẩy con người nỗ lực—một cách có ý thức—để thực sự tiến về phía cái thiện, cái chân và cái mỹ, bất chấp thực tế chiến tranh cùng cảnh khốn cùng và đau khổ đang hiện diện trên Trái Đất của chúng ta. [217] Vì vậy, nay đã có thể đồng bộ hóa Cuộc Tiếp Cận của điều thiêng liêng với con người và hướng dẫn quần chúng nhân loại kỹ thuật khẩn cầu Cuộc Tiếp Cận theo cách ấy. [218] Thái độ này của nhân loại sẽ dẫn đến một sự mặc khải mới, đến tôn giáo thế giới mới và những thái độ mới trong mối quan hệ giữa con người với Thượng đế (tôn giáo) và giữa con người với

con người (chính quyền hay các mối quan hệ xã hội

Externalisation of the Hierarchy 039 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 039

Welcome back to our work with *The Externalisation of the Hierarchy*. This follows the short Program 38, which will be on Makara before long. I hope to have these on YouTube soon so that people outside our usual circle can take advantage of the Tibetan's thought. It will be of value even after the new instalment begins, around 2025.

Chào mừng các bạn trở lại với việc nghiên cứu *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Phần này tiếp nối Chương trình 38 ngắn gọn, sắp được đăng trên Makara. Tôi hy vọng sớm đưa các chương trình này lên YouTube để những người ngoài nhóm quen thuộc của chúng ta có thể tiếp cận tư tưởng của Chân sư Tây Tạng. Nội dung này vẫn sẽ có giá trị ngay cả sau khi đợt giáo huấn mới bắt đầu, vào khoảng năm 2025.

The work towards it must already be underway. I think the books written with Alice Bailey as amanuensis will be extremely valuable as a foundation, just as *The Secret Doctrine* is now. We are considering the task of preparing for reconstruction. We have reviewed nine practical suggestions built on four fundamental requirements. He has taken a very hands-on approach.

Công việc hướng tới điều đó hẳn phải đang được tiến hành rồi. Tôi nghĩ những cuốn sách được viết qua sự chấp bút của Alice Bailey sẽ là nền tảng vô cùng quý giá, cũng như *Giáo Lý Bí Nhiệm* hiện nay. Chúng ta đang xem xét nhiệm vụ chuẩn bị cho công cuộc tái thiết. Chúng ta đã xem lại chín đề xuất thiết thực dựa trên bốn yêu cầu căn bản. Ngài đã chọn một cách tiếp cận hết sức cụ thể và thực tế.

Sometimes He leaves members of His group to work as they feel inclined. Here He has built up instructions and advice that I would say cannot be refused. Of this preparation He says:

Đôi khi Ngài để các thành viên trong nhóm của Ngài làm việc theo khuynh hướng riêng. Ở đây, Ngài đã đưa ra một hệ thống huấn thị và lời khuyên mà tôi cho rằng không thể khước từ. Về sự chuẩn bị này, Ngài nói:

To this task we are all called, and to it there are many voices calling today; there are thousands who have dreamed the same dream, seen the same vision, believed in the divine possibilities which are latent in all human hearts and who know, past all controversy, that selfishness and universal

Tất cả chúng ta đều được kêu gọi đảm nhận nhiệm vụ này, và ngày nay có nhiều tiếng nói đang kêu gọi thực hiện nhiệm vụ ấy; có hàng ngàn người đã cùng mơ một giấc mơ, cùng thấy một tầm nhìn, cùng tin vào những tiềm năng thiêng liêng vốn tiềm ẩn trong mọi trái tim con người, và biết rõ, không còn gì phải tranh luận, rằng tính ích kỷ và lòng tham

greed have brought the world to its present desperate plight.

tràn lan khắp nơi đã đẩy thế giới vào tình cảnh tuyệt vọng hiện nay.

Perhaps some of this selfishness and greed is due to the unwanted intervention of the Black Lodge fairly early in Atlantean times. Some is simply a refusal to exercise human free will rightly. We have no one but ourselves to blame.

Có lẽ một phần của sự ích kỷ và lòng tham này bắt nguồn từ sự can thiệp không mong muốn của Hắc đoàn khá sớm trong thời Atlantis. Một phần chỉ đơn giản là sự khước từ sử dụng đúng đắn ý chí tự do của con người. Chúng ta không thể trách ai ngoài chính mình.

Manly P. Hall, a great writer on philosophy and esotericism, said that we stand exactly where we have earned the right to stand. Our work, or our refusal to work properly over many incarnations, has put us exactly where we are. I suppose he really does mean "exactly." We are responsible for where we are in the great process.

Manly P. Hall, một tác giả lớn về triết học và huyền bí học, đã nói rằng chúng ta đứng chính xác ở nơi mà mình đã giành được quyền đứng. Công việc của chúng ta, hoặc việc chúng ta khước từ làm việc đúng đắn qua nhiều kiếp lâm phàm, đã đặt chúng ta chính xác vào vị trí hiện nay. Tôi cho rằng ông thực sự muốn nói là "chính xác". Chúng ta chịu trách nhiệm về vị trí của mình trong tiến trình vĩ đại.

They know also that selfless sharing and cooperative understanding between all men of goodwill everywhere can rebuild a new world, bring into being a more beautiful life, and restore that which humanity itself has destroyed.

Các Ngài cũng biết rằng sự chia sẻ vô kỷ và sự thấu hiểu mang tinh thần hợp tác giữa tất cả những người thiện chí ở khắp nơi có thể tái thiết một thế giới mới, khai sinh một đời sống tươi đẹp hơn, và khôi phục những gì chính nhân loại đã phá hủy.

Compared with the devas, we have much of the destroyer in our makeup as human beings. I have wondered whether humanity's monadic ray might be the first. At present the soul ray is the fourth and the personality ray the fifth. In due time there will be a transition to a second-ray soul and fourth-ray personality. The human being advances by destroying the vehicles through which it gains knowledge at different levels of vibration. One vehicle, one temple, after another is destroyed, however beautiful it may be.

So với các thiên thần, trong cấu tạo của chúng ta với tư cách con người có nhiều yếu tố của kẻ hủy diệt. Tôi từng tự hỏi liệu cung chân thần của nhân loại có phải là cung một hay không. Hiện nay, cung linh hồn là cung bốn và cung phàm ngã là cung năm. Đến thời điểm thích hợp, sẽ có sự chuyển tiếp sang linh hồn cung hai và phàm ngã cung bốn. Con người tiến lên bằng cách hủy diệt những hiện thể mà qua đó mình thu nhận tri thức ở các cấp độ rung động khác nhau. Hết hiện thể này, ngôi đền này, đến hiện thể khác, ngôi đền khác bị hủy diệt, dù chúng có đẹp đẽ đến đâu.

The Tibetan is encouraging:

The best is yet to be.

That is a marvellous, simple statement.

We can rest back upon the realisation that the history of the human race has been one of a steady moving forward down the ages and towards the light.

We are in the process of doing exactly that. Here is the next section.

[1] AN IMMINENT SPIRITUAL EVENT

Bear in mind that He spoke of a crucial decision to be made by June 22, 1942. The next letter or article after the August 1942 one is March 1943.

A very important time remains undiscussed. It will be discussed later, and we will understand how concerned the Hierarchy was that humanity might go down to defeat. In March 1943, though, the defeat of the forces of darkness, or at least their representatives, is assured. The Tibetan tells us about that about a hundred pages from here. He writes this letter with that assurance. The turning point had passed. The forces of darkness were not the victors when the Sun moved northward at the solstice of 1942.

It was the United Nations, the representatives of the Forces of Light, who triumphed or at least could see the way clear to the end of the war. We will learn more

Chân sư Tây Tạng khích lệ:

Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước.

Đó là một lời khẳng định giản dị, tuyệt vời.

Chúng ta có thể an tâm dựa vào nhận biết rằng lịch sử nhân loại là một tiến trình không ngừng tiến lên qua các thời đại và hướng về ánh sáng.

Chúng ta đang trong tiến trình thực hiện chính điều đó. Đây là phần tiếp theo.

[1] MỘT SỰ KIỆN TINH THẦN SẮP DIỄN RA

Hãy nhớ rằng Ngài đã nói đến một quyết định then chốt phải được đưa ra chậm nhất vào ngày 22 tháng 6 năm 1942. Bức thư hoặc bài viết tiếp theo sau bài tháng 8 năm 1942 là bài tháng 3 năm 1943.

Một giai đoạn rất quan trọng vẫn chưa được bàn đến. Giai đoạn ấy sẽ được bàn đến sau, và chúng ta sẽ thấu hiểu Thánh đoàn đã lo ngại đến mức nào trước khả năng nhân loại đi đến thất bại. Tuy nhiên, vào tháng 3 năm 1943, sự thất bại của các mãnh lực bóng tối, hoặc ít nhất là những đại diện của chúng, đã chắc chắn. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết điều đó ở khoảng một trăm trang sau đây. Ngài viết bức thư này với sự chắc chắn ấy. Bước ngoặt đã qua. Các mãnh lực bóng tối đã không giành chiến thắng khi Mặt Trời chuyển về hướng bắc vào ngày chí năm 1942.

Chính Liên Hiệp Quốc, những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đã chiến thắng, hoặc ít nhất đã có thể thấy con đường thông suốt dẫn đến hồi kết của chiến tranh. Chúng

about it. There is a long gap here. He had been writing some letters in succession one month after another. Suddenly, in the midst of that perilous time, there is a six- or seven-month break. I imagine they were extremely preoccupied. They were packing to withdraw, as the story goes, preparing to withdraw from the kind of supervision they had given to humanity all these years.

ta sẽ tìm hiểu thêm về điều đó. Ở đây có một khoảng gián đoạn dài. Trước đó, Ngài đã viết liên tiếp một số bức thư, tháng này sang tháng khác. Đột nhiên, giữa thời kỳ hiểm nghèo ấy, có một khoảng gián đoạn sáu hoặc bảy tháng. Tôi hình dung rằng Các Ngài vô cùng bận tâm. Theo lời kể, Các Ngài đang thu xếp để rút lui, chuẩn bị rút khỏi hình thức giám sát mà Các Ngài đã dành cho nhân loại suốt những năm qua.

We do not know the exact reason for that withdrawal, but it would have been for the welfare of the Plan and the planet, not to spare Them discomfort. Here we are looking at a safer time. The war will rage for another two years, but victory is assured for the Forces of Light and their representatives. Let us see how He foresees it:

Chúng ta không biết chính xác lý do của sự rút lui ấy, nhưng hẳn đó là vì lợi ích của Thiên Cơ và hành tinh, chứ không phải để Các Ngài tránh sự khó chịu. Ở đây, chúng ta đang xem xét một thời điểm an toàn hơn. Chiến tranh sẽ còn tiếp diễn dữ dội thêm hai năm nữa, nhưng chiến thắng đã chắc chắn thuộc về các Mãnh Lực Ánh Sáng và những đại diện của Các Ngài. Chúng ta hãy xem Ngài thấy trước điều ấy như thế nào:

[2] We are nearing the climax of the spiritual year. The greatest Approach of all time is imminent and possible.

[2] Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần. Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất từ trước đến nay sắp diễn ra và có thể thành hiện thực.

"Of all time," I suppose, in relation to our planet.

Tôi cho rằng "từ trước đến nay" là xét trong mối liên hệ với hành tinh chúng ta.

What kind of approach is it? An avataric approach? Is it the approach of the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace? The Lords of Liberation have done Their work. He knows it, but is not speaking of it yet. He spoke a great deal about using the second mantram to bring forward Their intervention.

Đó là cuộc tiếp cận nào? Một cuộc tiếp cận của Đấng Hoá Thân chăng? Có phải đó là cuộc tiếp cận của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình không? Các Đấng Giải Thoát đã hoàn thành công việc của Các Ngài. Ngài biết điều đó, nhưng chưa nói đến. Ngài đã nói rất nhiều về việc sử dụng mantram thứ hai để thúc đẩy sự can thiệp của Các Ngài.

Without the Saviour, without the Christ, humanity's inchoate, aspirational invocation would probably not have reached the Lords of Liberation. But the Christ could

Nếu không có Đấng Cứu Thế, không có Đức Christ, lời khẩn cầu còn manh nha và đầy khát vọng của nhân loại có lẽ đã không vươn đến các Đấng Giải Thoát. Nhưng Đức Christ

bring it all together and focus it so that it did reach these great Lords. What They did cannot be described fully, perhaps not even extensively. He will tell us about Their work and how it assured the victory of the representatives of the Forces of Light.

có thể quy tụ tất cả và tập trung lời khẩn cầu ấy để nó thực sự vươn đến những Đấng Chúa Tể vĩ đại này. Không thể mô tả đầy đủ những gì Các Ngài đã làm, có lẽ ngay cả mô tả nhiều cũng không thể. Ngài sẽ cho chúng ta biết về công việc của Các Ngài và cách công việc ấy bảo đảm chiến thắng cho những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

[3] Much depends now upon the aspirants and disciples of the world, particularly those in physical incarnation today.

[3] Lúc này, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, đặc biệt là những người hiện đang lâm phàm trong thể xác.

There are many disciples out of incarnation. I imagine this war involved several planes, certainly the astral and lower mental, and they would have their part to play. Here we are looking at how the end of the war will work out on the physical plane.

Có nhiều đệ tử không ở trong kiếp lâm phàm. Tôi hình dung rằng cuộc chiến này liên quan đến một số cõi, chắc chắn là cõi cảm dục và cõi hạ trí, và họ hẳn có phần việc của mình. Ở đây, chúng ta đang xem xét hồi kết của chiến tranh sẽ diễn ra như thế nào trên cõi hồng trần.

[4] A major contact between Shamballa and the Hierarchy, for which initiates and Masters have, for centuries, been preparing is in process of consummation.

[4] Một cuộc tiếp xúc trọng đại giữa Shamballa và Thánh đoàn, mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, đang tiến tới sự thành tựu.

We have seen illustrations of the triangles relating Shamballa, the Hierarchy and Humanity in the past, present and future. A major contact is now in process, in March 1943.

Chúng ta đã thấy những hình minh họa các tam giác liên kết Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Một sự tiếp xúc trọng đại hiện đang diễn ra, vào tháng 3 năm 1943.

[5] I shall very shortly be giving you some further information on the subject in an attempt to anchor on the earth that seed of the new world religion which an earlier instruction upon the Great Approaches

[5] Rất sớm thôi, Tôi sẽ cung cấp cho các bạn thêm một số thông tin về chủ đề này, trong nỗ lực neo giữ trên Trái Đất hạt giống của tôn giáo thế giới mới mà một huấn thị trước đây về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

Let us look at page 387 of *The Externalisation of the Hierarchy* and see what the reference at the asterisk tells us.

Chúng ta hãy xem trang 387 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và xem phần tham chiếu tại dấu hoa thị cho chúng ta biết điều gì.

That earlier instruction on the Great Approaches was in *Esoteric Psychology, Volume II*. It covers quite a few pages. I will indicate the source here. More information is coming, and He will anchor the seed of the New World Religion.

Huấn thị trước đây về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại ấy nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Huấn thị này trải dài khá nhiều trang. Tôi sẽ chỉ rõ nguồn ở đây. Sẽ có thêm thông tin, và Ngài sẽ neo giữ hạt giống của Tôn Giáo Thế Giới Mới.

which an earlier instruction upon the Great Approaches

mà một huấn thị trước đây về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

[6] indicated might be founded, and lead to a true start of a universal faith which will serve the need of [Page 388] humanity for a long time to come. All I ask of you today is to begin now a most careful preparation for the event which is impending at the time of the Full Moon of May, so that the energies then set in motion may be aided by your directed thought and you yourselves may come more fully into the current of the downpouring life.

[6] đã cho thấy có thể được thiết lập, và dẫn đến sự khởi đầu thực sự của một đức tin phổ quát sẽ đáp ứng nhu cầu của [Page 388] nhân loại trong một thời gian dài sắp tới. Hôm nay, tất cả những gì Tôi yêu cầu các bạn là hãy bắt đầu ngay lúc này chuẩn bị hết sức cẩn trọng cho sự kiện sắp diễn ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm, để tư tưởng có định hướng của các bạn có thể hỗ trợ những năng lượng được khơi động khi ấy, và chính các bạn có thể hòa mình trọn vẹn hơn vào dòng sự sống đang tuôn xuống.

He sometimes speaks of the tremendous stimulation certain students receive at the Wesak Festival. We are to look upon it as the high point of the spiritual year.

Đôi khi Ngài nói đến sự kích thích mạnh mẽ mà một số đạo sinh nhận được tại Lễ Hội Wesak. Chúng ta phải xem đây là đỉnh điểm của năm tinh thần.

[7] At the coming Wesak Festival and until the Full Moon of June including the five days after that Full Moon I ask you to use both of the Invocations

[7] Vào Lễ Wesak sắp tới và cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, kể cả năm ngày sau kỳ Trăng Tròn ấy, Tôi yêu cầu các bạn sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện

Pages 144 and 249 of this book.

Ở trang 144 và 249 của cuốn sách này.

[8] thus testifying greatly to the fusion of humanity into one great group of invocative appeal. Make a real effort to be present and in group formation at the exact time of the Full Moon of May, as far as you know it, using both Invocations and believing that you are voicing the unified will and desire of humanity itself. I will

[8] qua đó minh chứng mạnh mẽ cho sự dung hợp của nhân loại thành một nhóm lớn cùng cất lời khẩn cầu. Hãy thực sự cố gắng hiện diện và tập hợp thành nhóm vào đúng thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, theo sự hiểu biết chính xác nhất của các bạn, sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện và tin rằng các bạn đang nói lên ý chí và ước

enlarge upon this in my Wesak message, but I seek to get this to you as early as possible so that my own group, in process of training, can lay the needed foundations of the work to be done.

muốn hợp nhất của chính nhân loại. Tôi sẽ trình bày thêm về điều này trong thông điệp Wesak của Tôi, nhưng Tôi muốn chuyển điều này đến các bạn càng sớm càng tốt để nhóm của chính Tôi, hiện đang trong quá trình huấn luyện, có thể đặt những nền tảng cần thiết cho công việc phải thực hiện.

These instructions give us an idea of what the Christ and the Buddha actually do, or are capable of doing. We sometimes think of it in generalities. This period at the high point of the spiritual year will have a tremendous effect on the outcome of the war.

Những huấn thị này giúp chúng ta hình dung Đức Christ và Đức Phật thực sự làm gì, hoặc có khả năng làm gì. Đôi khi chúng ta chỉ nghĩ về điều đó một cách khái quát. Giai đoạn ở đỉnh điểm của năm tinh thần này sẽ có ảnh hưởng vô cùng lớn đến kết cục của chiến tranh.

[9] Let me extend this concept a little further by pointing out that the invocative cry of humanity and of the Hierarchy, jointly sounded at the time of the Full Moons of May and June and particularly at the Wesak Festival, will be effective if the "cold light" of the aspirants and disciples of the world and of all selfless servers, no matter who or where they may be found, is united with the "clear light" of the initiates and of those who can function freely as souls—the Members of the Hierarchy and, to a lesser degree, all accepted disciples.

[9] Hãy để Tôi mở rộng quan niệm này thêm đôi chút bằng cách chỉ ra rằng lời khẩn cầu của nhân loại và Thánh đoàn, cùng cất lên vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, đặc biệt vào Lễ Wesak, sẽ có hiệu quả nếu "ánh sáng lạnh" của những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, cùng tất cả những người phụng sự vô ngã, bất kể họ là ai hay ở đâu, hợp nhất với "ánh sáng trong trẻo" của các điểm đạo đồ và những vị có thể tự do hoạt động với tư cách linh hồn—các Thành viên của Thánh đoàn và, ở mức độ thấp hơn, tất cả các đệ tử được chấp nhận.

What do the cold light and the clear light mean?

Ánh sáng lạnh và ánh sáng trong trẻo có nghĩa là gì?

Sometimes we hear them spoken of together, the clear cold light. The cold light concerns the readiness of the personality vehicles. They are responsive to the higher energies instead of being heated by the Martian impulse. The clear light is the light of intuition.

Đôi khi chúng ta nghe chúng được nói đến cùng nhau: ánh sáng trong trẻo và lạnh. Ánh sáng lạnh liên quan đến sự sẵn sàng của các hiện thể phàm ngã. Chúng đáp ứng với những năng lượng cao hơn thay vì bị xung lực Sao Hỏa nung nóng. Ánh sáng trong trẻo là ánh sáng của trực giác.

[10] This combination is the one that is desired and required.

[10] Chính sự kết hợp này là điều được mong muốn và cần thiết.

The cold light of the aspirants is united with

Ánh sáng lạnh của những người chí nguyện hợp nhất với

the "clear light" of the initiates and of those who can function freely as souls—the Members of the Hierarchy and, to a lesser degree, all accepted disciples.

"ánh sáng trong trẻo" của các điểm đạo đồ và những vị có thể hoạt động tự do như những linh hồn—các Thành Viên của Thánh đoàn và, ở mức độ thấp hơn, tất cả các đệ tử được chấp nhận.

It is a union of conditions yielding the clear cold light.

Đó là sự hợp nhất các trạng thái tạo nên ánh sáng trong trẻo và lạnh.

This combination is the one that is desired and required.

Sự kết hợp này chính là điều được mong muốn và cần có.

[11] These people are relatively few in number, when compared with the world's population, but because they are to be found focussed at "the deep centre"

[11] So với dân số thế giới, số người này tương đối ít, nhưng vì họ tập trung tại "trung tâm sâu thẳm"

of the group's clear cold light, as one of the rules puts it, "the deep centre of the group's clear cold light",

của ánh sáng trong trẻo và lạnh của nhóm, như một trong các quy luật diễn đạt, "trung tâm sâu thẳm của ánh sáng trong trẻo và lạnh của nhóm",

[12] and are distinguished by the quality of fusion and at-one-ment, they can be enormously potent. I would, therefore, ask all of you (during the weeks prior to the Full Moon of May and that of June and for five days thereafter)

[12] và nổi bật nhờ phẩm tính dung hợp và nhất thể, nên họ có thể có sức mạnh vô cùng lớn. Vì vậy, Tôi yêu cầu tất cả các bạn (trong những tuần trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, cùng năm ngày sau đó)

which is a longer period than usual,

đó là một khoảng thời gian dài hơn thường lệ,

[13] to seek to "dwell ever at the centre," to endeavour to blend the cold light of your personalities with the clear light of your

[13] hãy tìm cách "luôn an trú tại trung tâm", hãy nỗ lực hòa ánh sáng lạnh của phàm ngã các bạn với ánh sáng trong trẻo của linh hồn các bạn, để hoạt động hiệu quả

soul, so as to work effectively for the five weeks of the desired period. [Page 389]

trong suốt năm tuần của thời kỳ mong muốn ấy. [Page 389]

The personality light is not usually cold. It must be trained to that condition so that it does not respond to the lower lunar impulse.

Ánh sáng phàm ngã thường không lạnh. Phải rèn luyện để ánh sáng ấy đạt đến trạng thái đó, sao cho nó không đáp ứng với xung lực thái âm thấp kém.

The clear light is the light of clear manas and of intuition. It is the intelligence of the soul and the revelation of intuition. As I say, he often discusses them in combination. That was a short instruction, from pages 387 to 389. Here is the next section.

Ánh sáng trong trẻo là ánh sáng của manas trong sáng và của trực giác. Đó là trí thông minh của linh hồn và sự mặc khải của trực giác. Như tôi đã nói, Ngài thường bàn đến chúng trong sự kết hợp với nhau. Đó là một huấn thị ngắn, từ trang 387 đến trang 389. Đây là phần tiếp theo.

[14] A SPECIAL WESAK MESSAGE

[14] MỘT THÔNG ĐIỆP WESAK ĐẶC BIỆT

This was the very next month.

Đây là ngay tháng kế tiếp.

[15] This communication is addressed to the members of the New Group of World Servers who can be reached (there are countless numbers of whom you have no knowledge) and to the men and women of goodwill everywhere.

[15] Thông điệp này gửi đến những thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà chúng ta có thể liên lạc được (còn vô số người mà các bạn không biết đến), và những người nam và nữ có thiện chí ở khắp nơi.

He tells us exactly to whom the communication is addressed.

Ngài cho chúng ta biết chính xác thông điệp này gửi đến ai.

[16] I would ask you to see that as many receive this as possible. We are nearing the climax of the spiritual year and the time that the Sun moves northward.

[16] Tôi yêu cầu các bạn bảo đảm rằng càng nhiều người nhận được thông điệp này càng tốt. Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần và thời điểm Mặt Trời di chuyển về phía bắc.

This is the June solstice.

Đây là ngày chí tháng Sáu.

At the June solstice the Sun moves southward, however, and at the December solstice it moves northward. We are nearing the climax of the spiritual year, but the Sun

Tuy nhiên, vào ngày chí tháng Sáu, Mặt Trời chuyển về hướng nam, còn vào ngày chí tháng Mười Hai, Mặt Trời chuyển về hướng bắc. Chúng ta đang tiến gần đến đỉnh điểm

cannot move farther north than the Tropic of Cancer. Why does He say "northward" when we are at least six months away from the lowest point at the Tropic of Capricorn, after which it would move northward?

của năm tinh thần, nhưng Mặt Trời không thể đi xa hơn về phía bắc so với chí tuyến Cự Giải. Tại sao Ngài nói "về hướng bắc" khi chúng ta còn cách ít nhất sáu tháng nữa mới đến điểm thấp nhất tại chí tuyến Ma Kết, sau đó Mặt Trời mới chuyển về hướng bắc?

Leaving that aside, he says we are nearing the climax of the spiritual year, very slowly, I suppose.

Tạm gác điều đó sang một bên, Ngài nói rằng chúng ta đang tiến gần đến đỉnh điểm của năm tinh thần, tôi cho rằng là rất chậm.

[17] The greatest Approach of all time is close and possible.

[17] Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất từ trước đến nay đã gần kề và có thể thành hiện thực.

I suppose He means the approach of great Beings, to be registered by the Hierarchy and to an extent by humanity.

Tôi cho rằng Ngài muốn nói đến cuộc tiếp cận của những Sinh Mệnh vĩ đại, mà Thánh đoàn và, ở một mức độ nào đó, nhân loại sẽ ghi nhận.

[18] Much however depends upon the aspirants and the disciples in the world at this time.

[18] Tuy nhiên, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới vào lúc này.

There was a failure in the 1930s to prevent this great conflict from precipitating onto the physical plane. I imagine aspirants and disciples are now listening more closely than they did then, when He tells them it is their responsibility.

Trong những năm 1930, người ta đã thất bại trong việc ngăn cuộc xung đột lớn này ngưng tụ xuống cõi hồng trần. Tôi hình dung rằng giờ đây những người chí nguyện và đệ tử đang lắng nghe chăm chú hơn so với khi ấy, khi Ngài nói với họ rằng đó là trách nhiệm của họ.

Much however depends upon the aspirants and the disciples in the world at this time.

Tuy nhiên, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới vào lúc này.

[19] The past year has been one of the world's worst experiences from the standpoint of agony and distress; the point of acutest suffering has been reached.

[19] Năm vừa qua là một trong những trải nghiệm tồi tệ nhất của thế giới xét về nỗi đau đớn và khốn khổ; sự đau khổ đã lên đến mức tột cùng.

He must, I think, be including what happened in the concentration camps, where so many people were treated with

Tôi nghĩ rằng hẳn Ngài cũng tính đến những gì đã xảy ra trong các trại tập trung, nơi biết

barbarous cruelty. It makes one sick to read about it.

bao người bị đối xử tàn ác một cách man rợ. Đọc về điều đó khiến người ta phát bệnh.

[20] It has, however, been the year in which the greatest spiritual Approach of all time has shown itself to be possible—an Approach for which the initiates and Masters have for centuries been preparing, and for which all the Wesak Festivals since the meeting of the Great Council in 1925 have been preparatory.

[20] Tuy nhiên, đó cũng là năm cho thấy Cuộc Tiếp Cận tinh thần vĩ đại nhất từ trước đến nay có thể thành hiện thực—một Cuộc Tiếp Cận mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, và tất cả các Lễ Wesak kể từ cuộc họp của Đại Hội Đồng năm 1925 đều là những bước chuẩn bị cho cuộc tiếp cận ấy.

What is this spiritual Approach? We are speaking partly about the Avatar of Synthesis and perhaps the Lords of Liberation. We are speaking of very high spiritual sources.

Cuộc Tiếp Cận tinh thần này là gì? Một phần, chúng ta đang nói đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và có lẽ cả các Đấng Giải Thoát. Chúng ta đang nói đến những nguồn tinh thần rất cao.

We are speaking also of the reappearance of the Avatar, the Christ. The year 1942, the worst in agony, was also the year in which the greatest spiritual Approach proved possible. What meets the eye is part of the truth. What lies behind it is more important. They have been preparing a long time, and now the Hierarchy realises that this great Approach is possible. “Of all time” may also mean the Externalisation of the Hierarchy as well as *the Reappearance of the Christ.*

Chúng ta cũng đang nói đến sự tái lâm của Đấng Hoá Thân, Đức Christ. Năm 1942, năm thống khổ nhất, cũng là năm mà cuộc Tiếp Cận tinh thần vĩ đại nhất đã chứng tỏ là có thể diễn ra. Những gì mắt thấy chỉ là một phần của sự thật. Những gì nằm phía sau còn quan trọng hơn. Các Ngài đã chuẩn bị từ lâu, và giờ đây Thánh đoàn nhận ra rằng cuộc Tiếp Cận vĩ đại này có thể diễn ra. “Từ trước đến nay” cũng có thể bao hàm Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn cũng như *sự Tái Lâm của Đức Christ.*

There are greater and lesser avataric approaches: the Avatar of Synthesis, the intervention of the Lords of Liberation whenever it occurred, and the Coming of the Christ, preceded by the Externalisation of the Hierarchy. The wait has been long for some of these. Think how much, over the centuries of the Piscean Age, people longed for the Christ to reappear. His disciples nearly two thousand years ago took His words to mean that it was imminent. They could not conceive of waiting two thousand years.

Có những cuộc tiếp cận lớn hơn và nhỏ hơn của các Đấng Hoá Thân: Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát bất kể diễn ra khi nào, và sự Giáng Lâm của Đức Christ, mà trước đó là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Một số sự kiện này đã được chờ đợi từ rất lâu. Hãy nghĩ xem, suốt các thế kỷ của Kỷ Nguyên Song Ngư, con người đã mong mỏi Đức Christ tái lâm đến mức nào. Gần hai nghìn năm trước, các đệ tử của Ngài đã hiểu lời Ngài là sự tái lâm ấy sắp xảy ra. Họ không thể hình dung việc phải chờ hai nghìn năm.

The great spiritual Agencies must make sure the work is done properly. Otherwise it has to be done again, the Law of Economy is violated, and time and energy are wasted.

Các Tác Nhân tinh thần vĩ đại phải bảo đảm rằng công việc được thực hiện đúng đắn. Nếu không, công việc phải làm lại, Định luật Tiết Kiệm bị vi phạm, và thời gian cùng năng lượng bị lãng phí.

[21] I have, in past instructions, referred to the great meetings held at intervals by Those to Whom is entrusted the spiritual guidance of the planet and particularly of man. Certain facts must be assumed, such as the acceptance in the Western hemisphere of the existence of the Christ and in the Eastern, of the Buddha. It is, therefore, surely possible (given this acceptance) to assume that They and Their disciples must and do confer together upon the steps needed to guide mankind along the path of light, the path to God.

[21] Trong các huấn thị trước đây, Tôi đã đề cập đến những cuộc họp lớn do các Đấng được giao phó việc hướng dẫn tinh thần cho hành tinh, đặc biệt cho con người, tổ chức định kỳ. Phải thừa nhận một số sự kiện làm tiền đề, chẳng hạn như việc Tây bán cầu chấp nhận sự hiện hữu của Đức Christ, còn Đông bán cầu chấp nhận sự hiện hữu của Đức Phật. Vì vậy, với sự chấp nhận này, chắc chắn có thể cho rằng Các Ngài và các đệ tử của Các Ngài tất phải và thực sự có cùng nhau bàn bạc về những bước cần thiết để dẫn dắt nhân loại trên con đường ánh sáng, con đường đến với Thượng đế.

Naturally the Buddha and the Christ confer, and the Masters under Their supervision confer. Salvation must affect both hemispheres, East and West.

Dĩ nhiên, Đức Phật và Đức Christ cùng nhau bàn bạc, và các Chân sư dưới sự giám sát của Các Ngài cũng cùng nhau bàn bạc. Sự cứu rỗi phải tác động đến cả hai bán cầu, Đông và Tây.

[22] To this all the world Scriptures bear witness and to this all spiritual knowers testify. I have not time today to enlarge upon this theme.

[22] Tất cả các Kinh điển trên thế giới đều làm chứng cho điều này, và tất cả những thức giả tinh thần đều xác nhận điều này. Hôm nay, Tôi không có thời gian trình bày thêm về chủ đề này.

The Tibetan is always under what we might call a Jupiter-in-Gemini influence, capable of enlarging upon a subject. Perhaps what He has put down through Alice Bailey is, in His eyes, the briefest indication. When He says a subject would require many volumes, He could certainly provide them. But in the Planetary Logos's schedule of time and space, each Master has an allotted time in which to accomplish certain things.

Chân sư Tây Tạng luôn chịu điều mà chúng ta có thể gọi là ảnh hưởng của Sao Mộc trong Song Tử, với khả năng trình bày sâu rộng về một chủ đề. Có lẽ, trong mắt Ngài, những gì Ngài đã ghi lại qua Alice Bailey chỉ là sự gợi mở vắn tắt nhất. Khi Ngài nói rằng một chủ đề sẽ cần đến nhiều tập sách, chắc chắn Ngài có thể cung cấp những tập sách ấy. Nhưng trong thời biểu về thời gian và không gian của Hành Tinh Thượng đế, mỗi Chân sư có một khoảng thời gian được phân định để hoàn thành những việc nhất định.

He also has to consider humanity's capacity to absorb what is given.

Ngài cũng phải cân nhắc khả năng của nhân loại trong việc tiếp thu những gì được trao truyền.

If He gave four or five times as much material, Alice Bailey could not have taken it down and we could not have absorbed it. The path to God. They do confer together.

Nếu Ngài cung cấp lượng tài liệu gấp bốn hoặc năm lần, Alice Bailey đã không thể ghi chép hết, và chúng ta cũng không thể tiếp thu hết. Con đường đến với Thượng đế. Các Ngài thực sự cùng nhau bàn bạc.

assume that They and Their disciples must and do confer together

giả định rằng Các Ngài và các đệ tử của Các Ngài phải cùng nhau bàn bạc, và thực sự làm như vậy

On the inner side the task is done correctly. Disciples and aspirants, the weak link in a sense, must increase our ability to absorb, assimilate and express what is given. The world's Scriptures bear witness to this, and He has no time to enlarge upon it.

Ở phía bên trong, công việc được thực hiện đúng đắn. Theo một nghĩa nào đó, những đệ tử và người chí nguyện là mắt xích yếu; chúng ta phải nâng cao khả năng tiếp thu, đồng hóa và biểu đạt những gì được trao truyền. Các Thánh kinh trên thế giới làm chứng cho điều này, và Ngài không có thời gian trình bày thêm.

[23] I simply ask for your acceptance of the hypothesis (an hypothesis which is a fact to many millions and a proved event to many thousands) that spiritual guidance is accorded to mankind and that behind the veil which separates the visible from the invisible there stand Those Who are working strenuously—and, I might add, scientifically—to meet the present dire need.

[23] Tôi chỉ yêu cầu các bạn chấp nhận giả thuyết (một giả thuyết vốn là sự thật đối với nhiều triệu người và là một sự kiện đã được chứng minh đối với nhiều nghìn người) rằng nhân loại nhận được sự hướng dẫn tinh thần, và đằng sau bức màn ngăn cách cái hữu hình với cái vô hình là các Đấng đang nỗ lực không ngừng—và, Tôi có thể nói thêm, một cách khoa học—để đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay.

They are working with ascertained knowledge.

Các Ngài đang làm việc với tri thức đã được xác minh.

He asks us to accept the hypothesis. If after studying for so many years we have not built up trust in the truth of what the Tibetan says, when will it ever be present? Master Morya speaks of the deep mine of trust and how necessary it is. At the very least we must trust the great Teachers. Many people consider what we believe preposterous and have no trust at all.

Ngài yêu cầu chúng ta chấp nhận giả thuyết ấy. Nếu sau bao nhiêu năm học hỏi mà chúng ta vẫn chưa xây dựng được lòng tin vào sự chân thật của những gì Chân sư Tây Tạng nói, thì đến bao giờ lòng tin ấy mới có? Chân sư Morya nói đến mỏ sâu của lòng tin và sự cần thiết của nó. Ít nhất, chúng ta phải tin tưởng các Huấn sư vĩ đại. Nhiều người cho rằng những gì chúng ta tin là phi lý và hoàn toàn không tin tưởng.

They think it is an effort by people who are not quite all there to hoodwink humanity into some opium-induced state. “Religion is the opiate of the masses,” as one of the early communists said. I am not sure who, but think of Lenin, Trotsky, Stalin and that group. They had no belief or trust, and although they were idealists, their idealism was materialistic. Behind the veil of ordinary perception lies a far greater world of subtle energies and perceptions of them.

Họ nghĩ rằng đó là một nỗ lực của những người đầu óc không hoàn toàn tỉnh táo nhằm lừa nhân loại rơi vào một trạng thái như do thuốc phiện gây ra. “Tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng”, như một trong những người cộng sản thời kỳ đầu đã nói. Tôi không chắc là ai, nhưng hãy nghĩ đến Lenin, Trotsky, Stalin và nhóm ấy. Họ không có niềm tin hay lòng tin tưởng, và mặc dù là những người theo chủ nghĩa lý tưởng, lý tưởng của họ mang tính duy vật. Đằng sau bức màn của tri giác thông thường là một thế giới rộng lớn hơn nhiều của những năng lượng tinh tế và những tri giác về chúng.

Until we have penetrated the veil at least a little, we remain largely trapped in ignorance.

Chừng nào chưa xuyên qua bức màn ấy dù chỉ một chút, chúng ta vẫn còn phần lớn bị giam hãm trong vô minh.

[24] Two things are occupying Their attention:

[24] Hai điều đang thu hút sự chú ý của Các Ngài:

"Their" means the members of the Hierarchy. Two groups are working. The Hierarchy knows what it is doing and works as far as possible under the guidance of the great Lord and Shamballa. The disciples and initiates depend greatly upon the Hierarchy's vision, and upon what I might call orders coming down to do these things. In the Agni Yoga books, written on the first ray,

"Các Ngài" chỉ những thành viên của Thánh đoàn. Có hai nhóm đang hoạt động. Thánh đoàn biết mình đang làm gì và hoạt động hết mức có thể dưới sự hướng dẫn của Đấng Chúa Tể vĩ đại và Shamballa. Các đệ tử và điểm đạo đồ phụ thuộc rất nhiều vào tầm nhìn của Thánh đoàn, và vào điều mà tôi có thể gọi là những mệnh lệnh truyền xuống để thực hiện các việc này. Trong các sách Agni Yoga, được viết theo cung một,

the idea of following orders is strong. The Tibetan says the Hierarchy does not command, demand activity, or issue orders. It offers suggestions whose recipients can freely choose to follow them. Two things occupy the Hierarchy's attention:

ý tưởng tuân theo mệnh lệnh rất mạnh. Chân sư Tây Tạng nói rằng Thánh đoàn không chỉ huy, đòi hỏi hành động hay ban mệnh lệnh. Thánh đoàn đưa ra những gợi ý mà người nhận có thể tự do lựa chọn làm theo. Hai điều thu hút sự chú tâm của Thánh đoàn:

[25] 1. The need to bring the present strife and warfare to an end and so release mankind from an evil past and open the door to a better future.

[25] 1. Nhu cầu chấm dứt cuộc xung đột và chiến tranh hiện nay, qua đó giải thoát nhân loại khỏi một quá khứ đầy điều ác và mở cánh cửa đến một tương lai tốt đẹp hơn.

At one point DK said the war and all its strain must not go on too long, or the exhaustion of humanity would become a severe problem.

Có lần Chân sư DK nói rằng chiến tranh cùng mọi căng thẳng của nó không được kéo dài quá lâu, nếu không, sự kiệt quệ của nhân loại sẽ trở thành một vấn đề nghiêm trọng.

I am remembering the disciple R.S.U. She was very close to Alice Bailey and helped edit the books. Her rays were 2, 3, 1, 1 and 7, an unusually hard-line combination for a second-ray soul. I think she probably had a third-ray Monad.

Tôi đang nhớ đến người đệ tử R.S.U. Bà rất gần gũi với Alice Bailey và giúp biên tập các cuốn sách. Các cung của bà là 2, 3, 1, 1 và 7, một tổ hợp thiên về đường lối cứng rắn khác thường đối với một linh hồn cung hai. Tôi nghĩ có lẽ bà có chân thần cung ba.

That is my estimation. He told her that her causal body was filled with the words of the many books she had read. He was trying to draw her out into some expression of the information she had absorbed and retained. Have we read and thought and filled our causal body with virtues and concrete perceptions? The members of the atomic triangle—the mental unit, astral permanent atom and physical permanent atom—are in the lower part of the causal body.

Đó là nhận định của tôi. Ngài nói với bà rằng thể nguyên nhân của bà chứa đầy lời lẽ của nhiều cuốn sách bà đã đọc. Ngài đang cố khơi gợi để bà biểu đạt phần nào những thông tin đã tiếp thu và lưu giữ. Chúng ta đã đọc, suy ngẫm và làm đầy thể nguyên nhân của mình bằng những đức tính và nhận thức cụ thể hay chưa? Các thành phần của tam giác nguyên tử—đơn vị hạ trí, nguyên tử trường tồn cảm dục và nguyên tử trường tồn hồng trần—nằm ở phần dưới của thể nguyên nhân.

The virtues may be found in the petals but the particular details are in the atomic triangle. That is where the memory is stored. She had accumulated much but was not making use of it. We have to use what we have in the right way and go beyond mere accumulation. There is the old saying, both humorous and a little sad, that even a donkey can carry a library on its back. If it is a big library, it had better be a camel.

Các đức tính có thể nằm trong những cánh hoa, nhưng các chi tiết cụ thể nằm trong tam giác nguyên tử. Đó là nơi ký ức được lưu giữ. Bà đã tích lũy nhiều nhưng không sử dụng những gì ấy. Chúng ta phải sử dụng đúng đắn những gì mình có và vượt ra ngoài sự tích lũy đơn thuần. Có một câu nói xưa, vừa hài hước vừa hơi buồn, rằng ngay cả một con lừa cũng có thể cõng cả thư viện trên lưng. Nếu đó là một thư viện lớn, tốt hơn nên dùng lạc đà.

Master M. says not to put a camel's load on a donkey or there will be unpleasant effects. We cannot just carry it on our backs. It has to be digested and made part of our lives. Then we can act more scientifically to help the Divine Plan come into manifestation. Here the need is to end the war in the right way. By April 1943, when this was written, the Tibetan knows that the Forces of Light and their representatives have won the war. It would not have been apparent to soldiers in dire circumstances.

Chân sư M. nói đừng chất lên lưng lừa gánh nặng của lạc đà, nếu không sẽ có những hậu quả khó chịu. Chúng ta không thể chỉ mang nó trên lưng. Phải tiêu hóa và biến nó thành một phần đời sống của mình. Khi ấy, chúng ta có thể hành động một cách khoa học hơn để giúp Thiên Cơ đi vào biểu hiện. Ở đây, nhu cầu là chấm dứt chiến tranh đúng cách. Đến tháng 4 năm 1943, khi đoạn này được viết, Chân sư Tây Tạng biết rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng và những đại diện của Các Ngài đã thắng cuộc chiến. Điều đó hẳn không rõ ràng đối với những người lính trong hoàn cảnh khốn cùng.

They would not have the esoteric insight to realise a turning point had come. As we draw closer to participation with the Hierarchy, we will see from the inside out

Họ hẳn không có sự thấu suốt nội môn để nhận ra rằng một bước ngoặt đã đến. Khi tiến gần hơn đến việc cùng tham gia công việc với Thánh đoàn, chúng ta sẽ nhìn từ

and be less deluded by outer forms and what passes away. That is very much the advice to the third-ray type.

trong ra ngoài và ít bị mê lầm hơn vì những hình tướng bên ngoài và những gì đang qua đi. Đó chính là lời khuyên rất phù hợp dành cho người cung ba.

He starts on the opportunity to lay the foundations of the New World Religion, then skips ahead to the Hierarchy's other objectives and comes back.

Ngài bắt đầu nói về cơ hội đặt nền móng cho Tôn Giáo Thế Giới Mới, rồi chuyển sang những mục tiêu khác của Thánh đoàn trước khi quay lại.

[26] 2. The opportunity to lay the foundations for that new world religion which will suffice to meet man's need for many centuries ahead and for which all past world religions have prepared him.

[26] 2. Cơ hội đặt nền tảng cho tôn giáo thế giới mới, vốn sẽ đủ sức đáp ứng nhu cầu của con người trong nhiều thế kỷ sắp tới, và tất cả các tôn giáo thế giới trong quá khứ đều đã chuẩn bị cho con người đón nhận tôn giáo ấy.

The idea is to bind again to the truth, to the truth of the inner worlds. "Re-" means "again," and the verb means something like "to connect."

Ý tưởng ở đây là gắn kết trở lại với chân lý, với chân lý của các thế giới bên trong. "Tái-" có nghĩa là "lại", và động từ ấy có nghĩa gần như "kết nối".

I do not have it exactly right, but you get the idea. This connection with the truth of the inner worlds, beyond astral fabrications and inventions, is important if people are to know where they are going. The human destiny imagined by believers now is quite distorted and childish.

Tôi chưa diễn đạt hoàn toàn chính xác, nhưng các bạn hiểu ý rồi. Sự kết nối với chân lý của các thế giới bên trong, vượt ngoài những tạo tác và hư cấu cảm dục, là điều quan trọng để con người biết mình đang đi đâu. Vận mệnh con người mà những người có đức tin hiện nay hình dung khá méo mó và non nớt.

The body lies in the ground decaying. One day the trumpet sounds and the body, with its limitations, is raised up, I suppose with some degree of wholeness restored. Then it is decided whether you go to heaven or hell. I do not know who came up with such things, but millions have believed them and not ventured into the truth as occultism, especially spiritual occultism, presents it.

Thân thể nằm trong lòng đất và phân hủy. Một ngày kia, tiếng kèn vang lên và thân thể, với những giới hạn của nó, được nâng dậy, tôi cho rằng với sự toàn vẹn được khôi phục ở một mức độ nào đó. Rồi sẽ có sự phán quyết xem người ấy lên thiên đường hay xuống địa ngục. Tôi không biết ai đã nghĩ ra những điều như vậy, nhưng hàng triệu người đã tin chúng và không dám bước vào chân lý như huyền bí học, đặc biệt là huyền bí học tinh thần, trình bày.

Some have said to me, “What you say may be interesting, but I dare not consider it because I might lose my way or my faith in Christianity.” Fear is obviously involved.

Một số người đã nói với tôi: “Những gì ông nói có thể thú vị, nhưng tôi không dám xem xét vì có thể tôi sẽ lạc lối hoặc mất đức tin vào Kitô giáo.” Rõ ràng có sự sợ hãi ở đây.

[27] Such, brother of mine, are two of the objectives lying before the Hierarchy at this time as it prepares for the Full Moons of May and June.

[27] Huynh đệ của Tôi, đó là hai trong số những mục tiêu trước mắt của Thánh đoàn lúc này, khi Thánh đoàn chuẩn bị cho các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu.

Remember that in 1943 the Christ took another phase of the seventh initiation, and love reached a great high point. It is a very important year.

Hãy nhớ rằng năm 1943, Đức Christ đã trải qua một giai đoạn nữa của lần điểm đạo thứ bảy, và tình thương đã đạt đến một đỉnh cao lớn lao. Đó là một năm rất quan trọng.

It could have been a year of deterioration had the forces of darkness prevailed. As we will learn, they did not. Someone reading these letters at the time had not yet received what the Tibetan said later. Would they know the Forces of Light had prevailed? When He speaks about the release of atomic energy, we learn that they did and how it came about. These are two objectives before the Hierarchy as it prepares for the 1943 Full Moons.

Đó có thể đã là một năm suy thoái nếu các mãnh lực bóng tối thắng thế. Như chúng ta sẽ biết, chúng đã không thắng. Một người đọc những bức thư này vào thời điểm ấy vẫn chưa nhận được những điều Chân sư Tây Tạng nói về sau. Liệu người ấy có biết các Mãnh Lực Ánh Sáng đã thắng thế không? Khi Ngài nói về việc giải phóng năng lượng nguyên tử, chúng ta biết rằng Các Ngài đã thắng thế và điều đó đã diễn ra như thế nào. Đây là hai mục tiêu trước Thánh đoàn khi Thánh đoàn chuẩn bị cho các kỳ Trăng Tròn năm 1943.

[28] Can the forces be so organised and the energies, pending distribution, so dispersed that the full measure of good can be evoked?

[28] Liệu có thể tổ chức các mãnh lực và phân tỏa các năng lượng đang chờ phân phối sao cho khơi dậy được trọn vẹn điều thiện không?

These are questions about what is possible.

Đó là những câu hỏi về những gì có thể thực hiện.

[29] Can the evocation of a new cycle of spiritual contact and of liberation be brought about by the action of the men and women of goodwill? Can the will-to-good of the spiritual Energies and the goodwill of humanity itself be brought together and

[29] Liệu hành động của những người nam và nữ có thiện chí có thể gợi lên một chu kỳ mới của sự tiếp xúc tinh thần và giải thoát không? Liệu Ý Chí-hướng Thiện của các Năng Lượng tinh thần và thiện chí của chính nhân loại có thể kết hợp với nhau và

produce those conditions in which the new world order—visioned by all who truly love their fellowmen—be enabled to function? Can the situation be so staged that the new world religion and the new approach of humanity to God are brought into being? These are the important questions which the Hierarchy is today attempting to answer.

tạo ra những điều kiện cho phép trật tự thế giới mới—mà tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại đều hình dung—đi vào hoạt động không? Liệu có thể sắp đặt tình thế để tôn giáo thế giới mới và cách tiếp cận mới của nhân loại với Thượng đế hình thành không? Đó là những câu hỏi quan trọng mà ngày nay Thánh đoàn đang cố gắng trả lời.

I think many of these questions still face us. Things move quickly in one way, slowly in another compared with how they might have moved. The release of atomic energy changed everything, raising the stakes and the level of danger for humanity.

Tôi nghĩ nhiều câu hỏi trong số này vẫn đang đặt ra trước chúng ta. Xét theo một mặt, mọi việc chuyển biến nhanh; xét theo mặt khác, chúng chuyển biến chậm so với mức độ lẽ ra có thể đạt được. Việc giải phóng năng lượng nguyên tử đã thay đổi mọi thứ, làm tăng mức độ hệ trọng và nguy hiểm đối với nhân loại.

What I am reading today makes it seem almost as if every country will soon have the atomic bomb, and perhaps the hydrogen bomb. They are proliferating. DK says that we cannot live in an armed camp of that kind without an explosion. I suppose the explosion is a euphemism for the destruction of human civilisation. With the power of the May and June 1943 Full Moons, these questions were before the Hierarchy. After the war, during the remainder of the twentieth century and the early twenty-first, there was a falling away from these possibilities.

Những gì tôi đọc hôm nay khiến tình hình dường như gần đến mức mọi quốc gia đều sẽ sớm có bom nguyên tử, và có lẽ cả bom khinh khí. Chúng đang phổ biến ngày càng rộng. Chân sư DK nói rằng chúng ta không thể sống trong một trại vũ trang như thế mà không xảy ra một vụ nổ. Tôi cho rằng vụ nổ ấy là cách nói giảm về sự hủy diệt nền văn minh nhân loại. Với quyền năng của các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu năm 1943, những câu hỏi này đã đặt ra trước Thánh đoàn. Sau chiến tranh, trong phần còn lại của thế kỷ hai mươi và đầu thế kỷ hai mươi mốt, đã có sự rời xa những khả năng ấy.

Great potentials emerged and had their effect, but humanity was not ready for decisive entry into the spirit of the New Age. With the rise of women in politics—women can interestingly represent the soul—I think the potentials are emerging again. The selfishness of white men in power is being challenged, and an equilibrium between masculine and feminine approaches is

Những tiềm năng lớn lao đã xuất hiện và phát huy tác dụng, nhưng nhân loại chưa sẵn sàng bước vào tinh thần của Kỷ Nguyên Mới một cách dứt khoát. Với sự vươn lên của phụ nữ trong chính trị—điều thú vị là phụ nữ có thể đại diện cho linh hồn—tôi nghĩ những tiềm năng ấy đang xuất hiện trở lại. Sự ích kỷ của những người đàn ông da trắng nắm quyền đang bị thách thức, và một thế

taking shape. DK holds out some good things by 2035, cooperation between Russia and the United States in legislating for children's welfare.

cân bằng giữa cách tiếp cận nam tính và nữ tính đang hình thành. Chân sư DK hé mở một số điều tốt đẹp sẽ có vào năm 2035: sự hợp tác giữa Nga và Hoa Kỳ trong việc ban hành luật vì phúc lợi trẻ em.

That would mean that in less than twenty years from now, in 2019, the lines of cooperation have to be much stronger. Humanity is guided by powerful thoughtforms produced by the Hierarchy, though it is not permitted to compel people. As the Piscean era and the sixth-ray era wane, those thoughtforms may have a greater effect in uniting humanity.

Điều đó có nghĩa là trong chưa đầy hai mươi năm tính từ hiện tại là năm 2019, các mối liên kết hợp tác phải mạnh hơn nhiều. Nhân loại chịu sự hướng dẫn của những hình tư tưởng mạnh mẽ do Thánh đoàn tạo ra, dù Thánh đoàn không được phép cưỡng ép con người. Khi kỷ nguyên Song Ngư và kỷ nguyên cung sáu suy yếu, những hình tư tưởng ấy có thể có tác dụng lớn hơn trong việc hợp nhất nhân loại.

[30] The group of spiritual workers of whom I happen to be one is faced with two major problems: the problem of the war itself with its stupefying and stunning effect upon the masses everywhere, and the problem offered by the aspirants and disciples throughout the world.

[30] Nhóm những người hoạt động tinh thần mà Tôi là một thành viên đang đối diện với hai vấn đề lớn: vấn đề của chính cuộc chiến tranh với tác động làm tê liệt và choáng váng quần chúng ở khắp nơi, và vấn đề đặt ra từ những người chí nguyện cùng các đệ tử trên toàn thế giới.

We have to face these two problems with clear eyes.

Chúng ta phải đối diện với hai vấn đề này bằng đôi mắt sáng suốt.

Imagine walking through Hiroshima or Nagasaki in the morning. Your country is losing the war, perhaps you know that, and suddenly this blast comes out of the blue. I don't know the figure, but tens of thousands died immediately. It was unheard-of suffering and utterly mysterious. How could it happen? The Japanese were not going to give in. I do not think they believed such a weapon could be effective. Then came the second blast, which I think was not meant for Nagasaki.

Hãy hình dung các bạn đang đi bộ qua Hiroshima hoặc Nagasaki vào buổi sáng. Đất nước các bạn đang thua trận, có lẽ các bạn biết điều đó, rồi đột nhiên một vụ nổ từ đâu giáng xuống. Tôi không biết con số cụ thể, nhưng hàng chục nghìn người đã chết ngay lập tức. Đó là nỗi đau khổ chưa từng nghe đến và hoàn toàn bí ẩn. Làm sao điều đó có thể xảy ra? Người Nhật không định đầu hàng. Tôi không nghĩ họ tin rằng một vũ khí như vậy có thể có hiệu lực. Rồi vụ nổ thứ hai xảy đến, mà tôi nghĩ ban đầu không nhắm vào Nagasaki.

It was supposed to hit an island that was strongly fortified. After the second blast the

Lẽ ra nó nhắm vào một hòn đảo được phòng thủ kiên cố. Sau vụ nổ thứ hai, người ta có

future could be seen: Japanese cities annihilated one after another. The second set of problems concerns the aspirants and disciples.

thể nhìn thấy tương lai: các thành phố Nhật Bản lần lượt bị hủy diệt. Nhóm vấn đề thứ hai liên quan đến những người chí nguyện và các đệ tử.

[31] Can the suffering masses of men "stand with massed intent" and with eyes directed towards God so that their cry can mount to His ears? And will the spiritually minded people and the workers for humanity make that supreme effort (rendered from an adequate "point of tension") so that humanity may be focussed in its appeal and bring about a response from the highest available sources.

[31] Liệu quần chúng đang đau khổ có thể "đứng vững với ý hướng quy tụ" và hướng mắt về Thượng đế để tiếng kêu của họ có thể thấu đến tai Ngài không? Và liệu những người có khuynh hướng tinh thần cùng những người hoạt động vì nhân loại có thực hiện nỗ lực cao nhất ấy (xuất phát từ một "điểm tập trung nhất tâm" thích đáng) để nhân loại có thể tập trung lời khẩn cầu và khơi dậy sự đáp ứng từ những nguồn cao nhất có thể tiếp cận không?

The Christ did this.

Đức Christ đã làm điều này.

The question is whether there is enough strength and focus for the invocation to rise to the high place.

Câu hỏi là liệu có đủ sức mạnh và sự tập trung để lời khẩn cầu vươn lên nơi cao cả ấy hay không.

[32] Can the united effort of these two groups—one conscious of what is happening and the other unconscious—evoke reply?

[32] Liệu nỗ lực hợp nhất của hai nhóm này —một nhóm có ý thức về điều đang xảy ra, còn nhóm kia thì không—có thể khơi dậy lời đáp không?

Can the Saving Force come forth and can humanity be saved? The Tibetan seems to have known victory had occurred, but it can work out in different ways, with an acceptable or a very problematic aftermath.

Liệu Mãnh Lực Cứu Rỗi có thể xuất hiện và nhân loại có thể được cứu không? Chân sư Tây Tạng dường như đã biết chiến thắng đã diễn ra, nhưng chiến thắng ấy có thể thể hiện theo những cách khác nhau, với hậu quả chấp nhận được hoặc hết sức nan giải.

Strength and focus are needed. Notice what He asks of the disciples:

Cần có sức mạnh và sự tập trung. Hãy lưu ý điều Ngài yêu cầu ở các đệ tử:

And will the spiritually minded people and the workers for humanity make that supreme effort

Và liệu những người có định hướng tinh thần cùng những người hoạt động vì nhân loại có thực hiện nỗ lực tột bậc ấy

and here is the occult part:

rendered from an adequate "point of tension"

Fatigue, I think, was a factor for the disciples and aspirants too. War fatigue and constant strain are very real. Somewhere in the teaching He says this war must not go on too long, or the negativity might win by default. There are two major problems.

"Stupefying" means taking away your presence in the moment. The words "stupid," "stupefy" and "stupefying" are related, and so is the idea of being stunned. It is like being hit by a force from a Taser, let us say.

You are rendered incapable, stupefied and stunned. In some photographs after the bombing of Hiroshima and Nagasaki, people seemed to wander like zombies. They had been stunned out of their normal way of reacting to the environment. Still, something must be done. The strength of the masses and the focussing of their massed intent by the disciples and initiates of the world are needed, aided by the Christ.

It was new to me that, without the Christ's focussing effort, the invocation humanity sent up to the Lords of Liberation would probably not have been sufficient.

[33] In moments of extreme urgency or crisis, the story of the Christ brings to our

và đây là phần huyền bí:

từ một "điểm tập trung nhất tâm" thích đáng

Tôi nghĩ sự mệt mỏi cũng là một yếu tố đối với các đệ tử và người chí nguyện. Sự mệt mỏi vì chiến tranh và tình trạng căng thẳng liên tục là những điều rất thực. Ở đâu đó trong giáo huấn, Ngài nói rằng cuộc chiến này không được kéo dài quá lâu, nếu không, điều tiêu cực có thể mặc nhiên giành phần thắng. Có hai vấn đề lớn.

"Làm sững sờ" có nghĩa là tước đi sự hiện diện của các bạn trong khoảnh khắc hiện tại. Những từ mang nghĩa "đần độn", "làm đờ đẫn" và "gây đờ đẫn" có liên hệ với nhau, và ý niệm choáng váng cũng vậy. Chẳng hạn, điều đó giống như bị luồng điện từ một khẩu súng điện đánh trúng.

Các bạn mất khả năng hành động, trở nên đờ đẫn và choáng váng. Trong một số bức ảnh chụp sau các vụ ném bom Hiroshima và Nagasaki, người ta dường như lang thang như những xác sống. Cú sốc đã khiến họ mất đi cách phản ứng bình thường với môi trường xung quanh. Tuy vậy, vẫn phải làm một điều gì đó. Cần có sức mạnh của quần chúng cùng nỗ lực của các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới nhằm tập trung ý hướng hợp nhất của quần chúng, với sự trợ giúp của Đức Christ.

Đối với tôi, đây là một điều mới mẻ: nếu không có nỗ lực tập trung của Đức Christ, lời khẩn cầu mà nhân loại dâng lên các Đấng Giải Thoát có lẽ đã không đủ sức.

[33] Câu chuyện về Đức Christ khiến chúng ta chú ý đến sự kiện rằng, trong những thời khắc vô cùng cấp bách hay khủng hoảng,

attention the fact that He then came in touch with His Father in Heaven.

Ngài đã tiếp xúc với Cha Ngài trên Thiên Đàng.

The moment of crisis was the Gethsemane experience.

Thời khắc khủng hoảng ấy là trải nghiệm tại Gethsemane.

We usually focus on the cross, but that was the crisis of the Master Jesus, becoming a fourth-degree initiate. From an occult perspective we see how high the fourth degree is. There are probably very few fourth-degree initiates working for humanity now, at least outwardly.

Chúng ta thường tập trung vào thập giá, nhưng đó là cuộc khủng hoảng của Chân sư Jesus khi trở thành một điểm đạo đồ bậc bốn. Từ góc nhìn huyền bí học, chúng ta thấy bậc bốn cao đến mức nào. Có lẽ hiện nay rất ít điểm đạo đồ bậc bốn đang hoạt động cho nhân loại, ít nhất là ở bên ngoài.

In moments of extreme urgency or crisis, the story of the Christ brings to our attention the fact that He then came in touch with His Father in Heaven.

Trong những thời khắc vô cùng cấp bách hoặc khủng hoảng, câu chuyện về Đức Christ khiến chúng ta chú ý đến sự kiện rằng khi ấy Ngài đã tiếp xúc với Cha Ngài trên Thiên Đàng.

He had been in touch to a degree all along, praying and speaking to the Father. This was the anchoring of a new aspect on Earth. It was extremely important.

Từ trước đến nay, Ngài vẫn luôn tiếp xúc với Cha ở một mức độ nào đó, cầu nguyện và thưa chuyện với Cha. Đây là sự neo giữ một phương diện mới trên Trái Đất. Điều đó vô cùng quan trọng.

[34] God spoke to Him in terms of recognition; God testified to the fact that He knew Him for His beloved Son. To these basic facts of the historical record, we must add the realisation that "as He is, so are we in this world" and the assurance of Christ Himself that God is also our Father.

[34] Thượng đế nói với Ngài bằng lời công nhận; Thượng đế xác nhận rằng Ngài biết Đức Christ là Con yêu dấu của Ngài. Bên cạnh những sự kiện căn bản này trong sử liệu, chúng ta phải nhận ra rằng "Ngài thế nào thì chúng ta cũng thế ấy trong thế gian này", cùng lời bảo đảm của chính Đức Christ rằng Thượng đế cũng là Cha của chúng ta.

There is the factor of identification. We are the part and yet we are the whole.

Ở đây có yếu tố đồng nhất. Chúng ta là bộ phận, nhưng đồng thời chúng ta cũng là toàn thể.

I think eastern approaches have at times revealed that truth more successfully so far than western ones.

Tôi nghĩ rằng cho đến nay, đôi khi các cách tiếp cận phương Đông đã mặc khải chân lý ấy thành công hơn các cách tiếp cận phương Tây.

[35] Then the door of possibility opens. We can come then to the realisation that in times of intense human urgency, stress and crisis and when the soul of man is adequately aroused to the needed point of spiritual receptivity (as was ever the case with Christ) then there can likewise come a divine recognition from the highest possible source which will suffice to bring release and liberation and to give power—power to do the right, to take those steps which are demanded by the spiritual purpose and to proceed, consequently, along the path of evolution.

[35] Khi ấy, cánh cửa của khả năng mở ra. Bấy giờ, chúng ta có thể nhận ra rằng trong những thời kỳ nhân loại lâm vào tình trạng vô cùng cấp bách, căng thẳng và khủng hoảng, khi linh hồn con người được khơi dậy đầy đủ đến mức tiếp nhận tinh thần cần thiết (như Đức Christ vẫn luôn như vậy), thì cũng có thể xuất hiện một sự công nhận thiêng liêng từ nguồn cao nhất có thể, đủ để mang lại sự giải thoát và tự do, đồng thời ban quyền năng—quyền năng làm điều đúng đắn, thực hiện những bước mà mục đích tinh thần đòi hỏi, và nhờ đó tiến bước trên con đường tiến hoá.

We invoke the highest power, the power of the Most High, as Sanat Kumara and the Planetary Logos are called. At a moment of crisis comes the possibility. The more severe the crisis, within reason and short of being unmanageable, the more freeing the response. “This is My beloved Son.” God, as Sanat Kumara, spoke various words of recognition. Finally the test led to the sixth initiation. A crucial part took place in the Garden of Gethsemane, when it became a test for the Christ.

Chúng ta khẩn cầu quyền năng cao nhất, quyền năng của Đấng Tối Cao, danh xưng dùng để gọi Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế. Khả năng ấy xuất hiện vào thời khắc khủng hoảng. Trong giới hạn hợp lý và chưa đến mức không thể kiểm soát, khủng hoảng càng nghiêm trọng thì đáp ứng càng đem lại sự giải phóng. “Đây là Con yêu dấu của Ta.” Thượng đế, trong cương vị Sanat Kumara, đã nói nhiều lời công nhận. Cuối cùng, thử thách dẫn đến lần điểm đạo thứ sáu. Một phần then chốt đã diễn ra trong Vườn Gethsemane, khi điều đó trở thành một thử thách đối với Đức Christ.

Would He recognise and acquiesce in the Will of God, probably concerning His future presence as Bodhisattva and His ability to save humanity in certain ways? Would He accept the strain and suffering that would entail? He had transcended physical suffering. There was a different kind of spiritual agony in trying to guide a resistant humanity through the gates of initiation

Liệu Ngài có nhận biết và thuận theo Ý Chí của Thượng Đế, có lẽ liên quan đến sự hiện diện trong tương lai của Ngài với cương vị Bồ Tát và khả năng cứu độ nhân loại theo những cách nhất định? Liệu Ngài có chấp nhận sự căng thẳng và đau khổ mà điều đó sẽ kéo theo? Ngài đã vượt lên trên đau khổ thể xác. Có một nỗi thống khổ tinh thần thuộc loại khác khi cố gắng dẫn dắt một

and into a deep understanding of its role and purpose in the planetary Plan.

nhân loại đầy kháng cự đi qua các cánh cổng điểm đạo và đạt tới sự thấu hiểu sâu sắc về vai trò cùng mục đích của mình trong Thiên Cơ hành tinh.

We have no idea what faced the Christ then, but DK does speak of the Christ looking at His task in the world, with, does He call it, "a certain horror" at all that needs to be done. How can He do it? As a becoming seventh-degree initiate, with consciousness beyond our own and abilities we cannot fathom, He is in a position to take the role of Redeemer.

Chúng ta không biết khi ấy Đức Christ đã phải đối diện với điều gì, nhưng Chân sư DK quả có nói đến việc Đức Christ nhìn vào nhiệm vụ của Ngài trên thế giới với—có phải Ngài gọi đó là "một nỗi kinh hoàng nào đó"—trước tất cả những gì cần phải làm. Làm sao Ngài có thể thực hiện được? Là một vị đang trở thành điểm đạo đồ bậc bảy, với tâm thức vượt xa tâm thức chúng ta và những khả năng mà chúng ta không thể dò thấu, Ngài có đủ tư cách đảm nhận vai trò Đấng Cứu Chuộc.

The Christ can do it. He has acquiesced, and we disciples and aspirants are somewhat aware of it. We will take part in the way He chooses to redeem humanity. God, the Planetary Logos, Sanat Kumara, calls, recognises and acknowledges Him. Sometimes we wait for the final word of approbation, as I think we are waiting now.

Đức Christ có thể thực hiện điều đó. Ngài đã thuận theo, và chúng ta, những đệ tử cùng người chí nguyện, cũng phần nào nhận biết điều ấy. Chúng ta sẽ tham gia vào cách thức Ngài lựa chọn để cứu chuộc nhân loại. Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế, Sanat Kumara, kêu gọi, nhận biết và công nhận Ngài. Đôi khi chúng ta chờ lời chuẩn thuận cuối cùng, như tôi nghĩ hiện nay chúng ta đang chờ.

[36] Let me here point out that where this is a group activity upon the physical plane there is—under the Law of Balance and of Action and Reaction—a paralleling spiritual activity.

[36] Ở đây, hãy để Tôi chỉ ra rằng nơi nào có hoạt động nhóm như thế trên cõi hồng trần thì—dưới Định luật Quân Bình và Định luật Tác Động và Phản Tác Động—cũng có một hoạt động tinh thần song hành.

The inner and outer worlds work together. The causes lie on the inner side, yet feedback from the outer side adjusts how the evocation will work inwardly.

Thế giới bên trong và bên ngoài cùng hoạt động. Các nguyên nhân nằm ở phía bên trong, nhưng phản hồi từ phía bên ngoài điều chỉnh cách thức sự gợi lên sẽ vận hành ở bên trong.

[37] The entire world of men is today engaged in an intense activity in the material world—marching armies,

[37] Ngày nay, toàn thể thế giới loài người đang hoạt động mãnh liệt trong thế giới vật chất—những đoàn quân hành tiến, các

factories working in shifts twenty-four hours a day, seething migrations and deportations of people, intense air activity and the organising and planned work of the hundreds of relief agencies in every country—to mention only a few of the myriad activities.

nhà máy làm việc theo ca suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, những cuộc di cư và cưỡng bức di dời dân chúng đầy biến động, hoạt động không quân dồn dập, cùng việc tổ chức và công việc có kế hoạch của hàng trăm cơ quan cứu trợ tại mỗi quốc gia—đó chỉ là một vài trong vô số hoạt động.

Humanity was deeply involved in the demands of the war.

Nhân loại đã dốc sức vào những yêu cầu của cuộc chiến.

[38] The personalities of men everywhere are engaged and mentally, emotionally and physically they are all working at high pressure. The impact of circumstance and events has never been so potent.

[38] Phàm ngã của con người ở khắp nơi đều bị cuốn vào, và tất cả đều đang hoạt động dưới áp lực cao về trí tuệ, cảm xúc và thể chất. Tác động của hoàn cảnh và biến cố chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế.

The Tibetan can look back a long way as He reads the record.

Khi đọc lại sử liệu, Chân sư Tây Tạng có thể nhìn ngược về một quá khứ rất xa.

[39] Alongside of this material activity of humanity is to be found the strenuous endeavour, the effort to think constructively, the focussed idealism, the registration of vision and the spiritual aspiration of the people of goodwill, of the disciples everywhere, plus the trained spiritual activity of the Hierarchy and of the spiritual leaders of the race upon the outer and the inner side

[39] Song hành với hoạt động vật chất này của nhân loại là sự nỗ lực không ngừng, cố gắng tư duy mang tính xây dựng, lý tưởng tập trung, sự ghi nhận tầm nhìn và khát vọng tinh thần của những người có thiện chí, của các đệ tử ở khắp nơi, cộng với hoạt động tinh thần đã qua rèn luyện của Thánh đoàn và những vị lãnh đạo tinh thần của nhân loại ở cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong

[40] To this might be added the activity (the waiting activity, if I might use so paradoxical a phrase) of that centre of life where the Will of God is known.

[40] Bên cạnh đó còn phải kể đến hoạt động (hoạt động chờ đợi [Page 392], nếu Tôi có thể dùng một cụm từ nghịch lý như thế) của trung tâm sự sống nơi Ý Chí của Thượng Đế tập trung.

There is intense outer activity, with the war going on on all levels. There is also strenuous inner activity by the men and women of goodwill and the disciples everywhere, as well as the work of the Hierarchy. In addition there is the activity of

Có hoạt động mãnh liệt ở bên ngoài, với cuộc chiến diễn ra trên mọi cấp độ. Cũng có hoạt động bền bỉ ở bên trong của những người nam và nữ thiện chí cùng các đệ tử ở khắp mọi nơi, cũng như công việc của Thánh đoàn. Ngoài ra còn có hoạt động của trung

the centre called Shamballa, waiting for the right expression at the right time.

tâm mang tên Shamballa, đang chờ đợi sự biểu hiện đúng đắn vào đúng thời điểm.

The Lords of Liberation in Shamballa, perhaps extra-planetary Beings, waited until conditions were right for Them. They did what the Tibetan will describe later, which led to the United Nations winning the war.

Các Đấng Giải Thoát tại Shamballa, có lẽ là những Sinh Mệnh ngoài hành tinh, đã chờ cho đến khi các điều kiện phù hợp với Các Ngài. Các Ngài đã thực hiện điều mà Chân sư Tây Tạng sẽ mô tả sau, dẫn đến việc phe Đồng Minh giành chiến thắng trong cuộc chiến.

[41] There are therefore, (speaking in terms of spiritual endeavour) the following groups whose massed intent is to bring about the liberation of humanity and who are to be found everywhere in the world:

[41] Vì vậy, xét về nỗ lực tinh thần, có những nhóm sau đây, hiện diện ở khắp nơi trên thế giới, cùng quy tụ ý hướng nhằm mang lại sự giải thoát cho nhân loại:

It helps to list the groups so we can see who is working and why cooperation is so important.

Việc liệt kê các nhóm giúp chúng ta thấy ai đang hoạt động và vì sao sự hợp tác lại quan trọng đến vậy.

[42] 1. The men and women of goodwill.

[42] 1. Những người nam và nữ có thiện chí.

[43] 2. The idealists and the dreamers of dreams, the visioners of a future world.

[43] 2. Những người theo lý tưởng và những người ấp ủ ước mơ, những người hình dung một thế giới tương lai.

Are they below or above?

Họ ở bậc thấp hơn hay cao hơn?

[44] 3. The spiritually minded people whom we call the world aspirants.

[44] 3. Những người có khuynh hướng tinh thần mà chúng ta gọi là những người chí nguyện trên thế giới.

We are ascending. Let us say members of the New Group of World Servers.

Chúng ta đang đi lên. Có thể nói đó là các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

3. The spiritually minded people whom we call the world aspirants.

3. Những người có thiên hướng tinh thần mà chúng ta gọi là những người chí nguyện trên thế giới.

Is there more? Yes:

Còn nữa không? Có:

[45] 4. Disciples throughout the planet.

[45] 4. Các đệ tử trên khắp hành tinh.

It goes further than that. It is a hierarchy of participation.

Còn vượt xa hơn thế. Đây là một hệ thống cấp bậc tham gia.

These groups are in ascending order: men and women of goodwill, dreamers and idealists, world aspirants, then disciples with their more mental polarisation and continuity of effort, less spasmodic than that of the aspirants.

Các nhóm này được xếp theo thứ tự tăng dần: những người nam và nữ thiện chí, những người ấp ủ ước mơ và theo lý tưởng, những người chí nguyện trên thế giới, rồi đến các đệ tử với sự phân cực trí tuệ rõ hơn và nỗ lực liên tục hơn, ít thất thường hơn so với những người chí nguyện.

[46] 5. The Members of the spiritual Hierarchy, either in or out of incarnation.

[46] 5. Các Thành viên của Thánh đoàn hành tinh, dù đang lâm phàm hay không lâm phàm.

[47] 6. The Custodians of the Will or Purpose of God, holding Themselves in readiness at Shamballa and listening for the demand for succour as it comes from humanity.

[47] 6. Các Đấng Gìn Giữ Ý Chí hay Thiên Ý của Thượng đế, luôn sẵn sàng tại Shamballa và lắng nghe lời cầu xin cứu giúp vang lên từ nhân loại.

Within Shamballa all of these are cooperating, when those fighting on the outer plane have no idea how much inner support of a specific and technical kind they are receiving.

Trong Shamballa, tất cả Các Ngài đều đang hợp tác, trong khi những người chiến đấu trên cõi bên ngoài không hề biết mình đang nhận được biết bao sự hỗ trợ từ bên trong theo những cách cụ thể và có tính kỹ thuật.

[48] 7. Certain great Energies of extra-planetary significance Who stand ready to intervene should the spiritual invocation or the distress of humanity reach the pitch of evocation.

[48] 7. Một số Năng Lượng vĩ đại mang thâm nghĩa ngoài hành tinh, sẵn sàng can thiệp nếu lời khẩn cầu tinh thần hay nỗi khốn khổ của nhân loại đạt đến cường độ có thể gợi lên sự đáp ứng.

"The pitch of evocation" is an interesting term. Under the laws of energy, a certain intensity of sound or vibration has to reach those who can be evoked and can respond.

"Cường độ đủ sức gợi lên đáp ứng" là một thuật ngữ thú vị. Theo các định luật năng lượng, âm thanh hay rung động phải đạt đến một cường độ nhất định và đến được với

những vị có thể được gợi lên và có thể đáp ứng.

All these groups cooperate to bring about humanity's liberation. At the same time they serve the Planetary Logos in the expression of His Divine Plan.

Tất cả các nhóm này hợp tác để đem lại sự giải phóng cho nhân loại. Đồng thời, họ phụng sự Hành Tinh Thượng đế trong việc biểu hiện Thiên Cơ của Ngài.

[49] The problem is how to fuse and blend the first five groups so that the spiritual appeal can express a group integrated and united demand.

[49] Vấn đề là làm sao dung hợp và hòa quyện năm nhóm đầu tiên để lời khẩn cầu tinh thần có thể biểu đạt một lời thỉnh cầu của nhóm đã tích hợp và hợp nhất.

The five groups begin with the men and women of goodwill and go as far as the Spiritual Hierarchy.

Năm nhóm này bắt đầu từ những người nam và nữ thiện chí và lên đến Thánh đoàn.

Beyond the five groups we have no ability to work with Shamballa and great extra-planetary agencies such as the Avatar of Synthesis or the Spirit of Peace. And are the Lords of Liberation simply working through Shamballa now, or is Their origin actually extra-planetary? We could ask that question, and perhaps we will learn the answer.

Ngoài năm nhóm ấy, chúng ta không có khả năng làm việc với Shamballa và những tác nhân vĩ đại ngoài hành tinh như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp hay Đấng Tinh thần Hòa Bình. Và hiện nay, các Đấng Giải Thoát chỉ đang hoạt động thông qua Shamballa, hay nguồn gốc của Các Ngài thực sự ở ngoài hành tinh? Chúng ta có thể đặt câu hỏi đó, và có lẽ chúng ta sẽ biết được câu trả lời.

The point to bear in mind is that this Rider on the White Horse is no extra-planetary Entity. There is a clear and direct inflow of extra-planetary energy released by the Lords of Liberation. This does not tell us whether those Lords take up Their place in Shamballa or whether They are extra-planetary Energies. It could be either way.

Điểm cần ghi nhớ là Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã này không phải một Thực Thể ngoài hành tinh. Có một dòng năng lượng ngoài hành tinh tuôn vào một cách rõ ràng và trực tiếp, do các Đấng Giải Thoát phóng thích. Điều này không cho chúng ta biết liệu các Đấng ấy đảm nhận vị trí của Các Ngài tại Shamballa hay Các Ngài là những Năng Lượng ngoài hành tinh. Cả hai khả năng đều có thể đúng.

Later in the book we may see whether the Lords of Liberation are extra-planetary Beings working temporarily through Shamballa or are Shamballic Beings.

Ở phần sau của cuốn sách, chúng ta có thể thấy liệu các Đấng Giải Thoát là những Sinh Mệnh ngoài hành tinh đang tạm thời hoạt động thông qua Shamballa, hay là những Sinh Mệnh thuộc Shamballa.

The problem is how to fuse and blend the first five groups so that the spiritual appeal can express a group integrated and united demand.

Vấn đề là làm thế nào dung hợp và hòa quyện năm nhóm đầu tiên để lời thỉnh cầu tinh thần có thể biểu đạt một yêu cầu của nhóm đã tích hợp và hợp nhất.

The demand is made upon much higher energies.

Yêu cầu ấy hướng tới những năng lượng cao hơn rất nhiều.

[50] Only such a united demand, focussing the "massed intent" of mankind will suffice to evoke an extra-planetary response.

[50] Chỉ một lời thỉnh cầu hợp nhất như thế, tập trung "ý hướng quy tụ" của nhân loại, mới đủ sức gợi lên một sự đáp ứng từ ngoài hành tinh.

Are the Lords of Liberation part of this extra-planetary response, or are only the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace intended?

Các Đấng Giải Thoát có phải là một phần của đáp ứng ngoài hành tinh này, hay ở đây chỉ muốn nói đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình?

[51] Much of this task of unification lies in the hands of two groups: the planetary Hierarchy and the New Group of World Servers.

[51] Phần lớn nhiệm vụ hợp nhất này nằm trong tay hai nhóm: Thánh đoàn hành tinh và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The heart and ajna centres of Sanat Kumara, respectively.

Lần lượt là trung tâm tim và trung tâm ajna của Sanat Kumara.

[52] With the work of the first group, mankind has little to do, for They can be depended upon to fulfil Their task and to shoulder Their responsibility to the full. With the work of the New Group of World Servers all of you have much to do and it is about this work that I write at this time.

[52] Đối với công việc của nhóm thứ nhất, nhân loại không có nhiều việc phải làm, vì có thể tin cậy rằng Các Ngài sẽ hoàn thành nhiệm vụ và gánh vác trọn vẹn trách nhiệm của Các Ngài. Đối với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tất cả các bạn đều có nhiều việc phải làm, và chính về công việc này mà Tôi viết vào lúc này.

The Hierarchy can be relied upon to do Its own work. If there is to be a kind of triple union involving the five points, the Hierarchy and World Servers must cooperate. Of course we expect to find disciples among the World Servers.

Có thể tin cậy Thánh đoàn sẽ thực hiện công việc của mình. Nếu muốn có một sự hợp nhất tam phân liên quan đến năm mục ấy, Thánh đoàn và những Người Phụng Sự Thế Gian phải hợp tác. Dĩ nhiên, chúng ta kỳ

vọng sẽ thấy các đệ tử trong hàng ngũ những Người Phụng Sự Thế Gian.

The groups in points four and five must cooperate, and the world aspirants to an extent as well. Some of them may be considered members of the New Group of World Servers.

Các nhóm ở mục bốn và năm phải hợp tác, và ở một mức độ nào đó, những người chí nguyện trên thế giới cũng vậy. Một số người trong số họ có thể được xem là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[53] I shall not waste time in defining the personnel of this group.

[53] Tôi sẽ không mất thời gian xác định thành phần của nhóm này.

The New Group of World Servers, I suppose.

Tôi cho rằng đó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[54] Suffice it to say that all who truly love their fellowmen [Page 393] and who serve them with sacrifice and selfless understanding constitute this group.

[54] Chỉ cần nói rằng tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại [Page 393] và phụng sự họ bằng sự hi sinh cùng sự thấu hiểu vô ngã đều hợp thành nhóm này.

Membership can be defined in different ways.

Tư cách thành viên có thể được xác định theo nhiều cách.

Some are quite technical, involving the initiatory grades from the second degree and including initiates of the third and fourth. That is one way. Here is another:

Một số cách xác định mang tính kỹ thuật khá rõ, liên quan đến các cấp bậc điểm đạo từ bậc hai, bao gồm cả những điểm đạo đồ bậc ba và bậc bốn. Đó là một cách. Đây là một cách khác:

all who truly love their fellowmen [Page 393] and who serve them with sacrifice and selfless understanding constitute this group.

tất cả những ai thực sự yêu thương đồng loại [Page 393] và phụng sự họ với sự hi sinh cùng sự thấu hiểu vô ngã đều hợp thành nhóm này.

Every human being has to ask inwardly what it is to love one's fellow human beings truly. There are people we do love, and some who evoke that response more easily.

Mỗi người đều phải tự hỏi trong lòng rằng thực sự yêu thương đồng loại là thế nào. Có những người chúng ta quả thực yêu thương, và có những người dễ khơi dậy đáp ứng ấy hơn.

[55] Along with the affiliated body of men of goodwill, the members of the New Group of World Servers must now prepare

[55] Cùng với tập thể những người có thiện chí liên kết với nhóm, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian lúc này

themselves for a great act of service at the time of the May and June Full Moons and throughout the weeks preceding those times.

phải chuẩn bị cho một hành động phụng sự lớn vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, cũng như trong suốt những tuần trước các thời điểm ấy.

There are different ways of taking advantage of the Full Moon. Members of the New Group who know something of occult invocation and evocation will use technical methods.

Có nhiều cách khác nhau để tận dụng thời điểm Trăng Tròn. Những thành viên của Đoàn Người Mới có hiểu biết nhất định về khẩn cầu và gợi lên trong huyền bí học sẽ sử dụng các phương pháp kỹ thuật.

Those who are not trained in that way but recognise the opportunity of the moment can participate through prayer, good thought and attention. The members of the New Group must prepare for a great act of service at these Full Moons. It is a long time since the Tibetan wrote. He said He was not looking for any new amanuensis after Alice Bailey. People offered themselves as capable of taking down what He said, but He knew there was a trap in proceeding that way.

Những người chưa được huấn luyện theo cách ấy nhưng nhận ra cơ hội của thời điểm này có thể tham gia bằng lời cầu nguyện, tư tưởng tốt lành và sự chú tâm. Các thành viên của Đoàn Người Mới phải chuẩn bị cho một hành động phụng sự lớn lao vào những kỳ Trăng Tròn này. Đã lâu kể từ khi Chân sư Tây Tạng viết những điều ấy. Ngài nói rằng sau Alice Bailey, Ngài không tìm một người chấp bút mới nào nữa. Có những người tự nguyện nhận mình đủ khả năng ghi lại lời Ngài, nhưng Ngài biết rằng tiếp tục theo cách ấy có một cạm bẫy.

The relationship between Alice Bailey and the Tibetan was unusual. As He and I have said, it was cultivated long ago, when Alice Bailey was a chela in the Light and DK an interior disciple reporting to His Master. That had to be Master Kuthumi, who was Alice Bailey's Master.

Mối quan hệ giữa Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng là một mối quan hệ khác thường. Như Ngài và tôi đã nói, mối quan hệ ấy đã được vun bồi từ rất lâu, khi Alice Bailey là một đệ tử trong Ánh sáng và Chân sư DK là một đệ tử nội môn trình báo với Chân sư của Ngài. Vị ấy hẳn phải là Chân sư Kuthumi, cũng là Chân sư của Alice Bailey.

[56] The statements which I am now going to make, I will put as briefly as possible, leaving you to ponder upon them and trusting you to understand them. What I have now to say will fall into three parts:

[56] Tôi sẽ trình bày những điều sắp nói một cách ngắn gọn nhất có thể, để các bạn suy ngẫm và tin rằng các bạn sẽ thấu hiểu. Những gì Tôi phải nói lúc này sẽ chia thành ba phần:

There is much information to ponder, and we need to see how it may work out in the present era, when the conflict between the Dweller and the Angel of humanity has still

Có nhiều thông tin để suy ngẫm, và chúng ta cần xem những điều ấy có thể diễn ra thế nào trong thời đại hiện nay, khi cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của

not been resolved. He will cover the Hierarchy's work in the immediate future at the Full Moon periods, the task of the New Group of World Servers, and the future of the New World Religion. All three are important. We observe the Full Moon today, of course.

nhân loại vẫn chưa được giải quyết. Ngài sẽ đề cập đến công việc của Thánh đoàn trong tương lai trước mắt vào các kỳ Trăng Tròn, nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và tương lai của Tôn Giáo Thế Giới Mới. Cả ba đều quan trọng. Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta vẫn cử hành các kỳ Trăng Tròn.

We try to learn as much as possible and share what we can. In April 1943 there were specific instructions about particular Full Moons during stressful moments of the war. We saw it in 1942 and we now see it in 1943. The Christ made great strides in 1943. A high point of love was reached for a long period, and I think He could make use of it as part of His seventh initiation.

Chúng ta cố gắng học hỏi nhiều nhất có thể và chia sẻ những gì mình có thể chia sẻ. Vào tháng Tư năm 1943, có những huấn thị cụ thể về một số kỳ Trăng Tròn trong những thời khắc căng thẳng của cuộc chiến. Chúng ta đã thấy điều đó vào năm 1942 và giờ đây lại thấy vào năm 1943. Đức Christ đã có những bước tiến lớn trong năm 1943. Tình thương đã đạt đến một đỉnh cao xét trong một thời gian dài, và tôi nghĩ Ngài có thể tận dụng điều đó như một phần trong lần điểm đạo thứ bảy của Ngài.

The statements He is going to make fall into three parts, as we have just seen:

Những điều Ngài sắp trình bày chia thành ba phần, như chúng ta vừa thấy:

[57] 1. The work of the Hierarchy in the immediate future at these Full Moon Periods

[57] 1. Công việc của Thánh đoàn trong tương lai trước mắt vào các Kỳ Trăng Tròn này

[58] 2. The task of the New Group of World Servers today

[58] 2. Nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ngày nay

eighty years ago,

tám mươi năm trước,

[59] 3. The New World Religion and its spiritual future.

[59] 3. Tôn Giáo Thế Giới Mới và tương lai tinh thần của tôn giáo ấy.

or perhaps a little more like seventy years ago, I think.

hoặc có lẽ gần với bảy mươi năm trước hơn một chút, tôi nghĩ vậy.

[60] It is necessary for you to understand the immediate spiritual possibilities which confront humanity if those of you who have vision and love humanity are to

[60] Những ai trong các bạn có tầm nhìn và yêu thương nhân loại cần phải thấu hiểu những khả năng tinh thần trước mắt đang mở ra cho nhân loại để có thể đáp ứng xứng

measure up to the immediate opportunity. It is necessary that you should grasp the immediate preparatory steps which you can take in relation to those possibilities

đáng cơ hội trước mắt. Các bạn cần nắm bắt những bước chuẩn bị tức thời mà mình có thể thực hiện liên quan đến những khả năng ấy

This is what we are looking at, the immediate spiritual possibilities.

Đây là điều chúng ta đang xem xét: những khả năng tinh thần trước mắt.

It is necessary that you should grasp the immediate preparatory steps which you can take in relation to those possibilities

Các bạn cần nắm vững những bước chuẩn bị trước mắt mà mình có thể thực hiện liên quan đến những khả năng ấy

[61] and should also have a vision of the principles which must govern the new world religion, with its outstanding points of focus. I do not intend to plead with you, as in the past, or ask you for cooperation either to serve or sacrifice. I only seek to give you information, leaving you to make due application under the urge of your own souls.

[61] và cũng cần có tầm nhìn về những nguyên khí phải chi phối tôn giáo thế giới mới, cùng những trọng điểm nổi bật của tôn giáo ấy. Tôi không có ý định khẩn khoản với các bạn như trước đây, hay yêu cầu các bạn hợp tác để phụng sự hoặc hi sinh. Tôi chỉ muốn cung cấp thông tin cho các bạn, để các bạn tự vận dụng thích đáng theo sự thôi thúc của chính linh hồn mình.

When the Tibetan says to His group, "I beg you to," and fills out what He means, it is a type of pleading. Perhaps it has not had the effect He wished for. He will go on giving information, trusting that there has been some effect and that those who receive it are responsible enough to know what needs doing after He has pleaded with them.

Khi Chân sư Tây Tạng nói với nhóm của Ngài: "Tôi khẩn thiết xin các bạn", rồi nói rõ điều Ngài muốn nói, thì đó là một hình thức nài xin. Có lẽ điều ấy chưa đem lại hiệu quả như Ngài mong muốn. Ngài sẽ tiếp tục cung cấp thông tin, tin rằng đã có một tác động nào đó và những người tiếp nhận đủ trách nhiệm để biết cần làm gì sau khi Ngài đã nài xin họ.

We are entering a new section. We seem to be roughly halfway through the book. Let us see what the next section brings.

Chúng ta đang bước vào một phần mới. Dường như chúng ta đã đi được khoảng nửa cuốn sách. Hãy xem phần tiếp theo đem đến điều gì.

[62] The Work of the Hierarchy in the Immediate Future

[62] *Công Việc của Thánh Đoàn trong Tương Lai Trước Mắt*

[63] The past history of the relations existing between the Hierarchy as a whole and humanity as a whole can be

[63] Lịch sử đã qua của những mối quan hệ giữa toàn thể Thánh đoàn và toàn thể nhân loại có thể được tóm lược bằng ý tưởng về

summarised in the idea of the carrying out of certain Great Approaches between Those who express the spiritual attitude and those who are frankly material in their attitude. By means of these Approaches, humanity has been brought (in consciousness) increasingly nearer to the spiritual centres of love and life and has been stimulated to make spiritual [Page 394] progress, to awaken to the light within, to unfold the Christ consciousness and to find the Path of Light which leads to divinity.

việc thực hiện một số Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại giữa các Đấng biểu hiện thái độ tinh thần và những người có thái độ thuần vật chất. Thông qua những Cuộc Tiếp Cận này, nhân loại ngày càng đến gần hơn, về mặt tâm thức, với các trung tâm tinh thần của tình thương và sự sống, đồng thời nhận được sự kích thích để tiến bộ về tinh thần [Page 394], thức tỉnh trước ánh sáng bên trong, khai mở tâm thức Christ và tìm thấy Con Đường Ánh sáng dẫn đến thiên tính.

We are dealing with the Hierarchy's approach to certain members of the human family.

Chúng ta đang bàn đến sự tiếp cận của Thánh đoàn với một số thành viên trong gia đình nhân loại.

[64] This steady trend towards increasing relationship has focussed itself throughout the historical record by means of certain great registered revelations—the result of these Approaches.

[64] Xu hướng bền bỉ hướng tới mối quan hệ ngày càng sâu rộng này đã tập trung biểu hiện xuyên suốt sử liệu qua một số sự mặc khải vĩ đại đã được ghi nhận—kết quả của những Cuộc Tiếp Cận ấy.

It is a trend towards closer relationship with the Hierarchy. Once it was one person here and there who came in touch with the Hierarchy. Now a group relationship is possible.

Đó là xu hướng hướng tới mối quan hệ gần gũi hơn với Thánh đoàn. Trước kia, chỉ có những cá nhân rải rác đó đây tiếp xúc với Thánh đoàn. Giờ đây, mối quan hệ nhóm đã trở nên khả thi.

[65] Always in moments of crisis and tension, the cry of humanity has evoked response from the Hierarchy which has come, sometimes rapidly, sometimes more slowly, but always inevitably. In modern history, two such Approaches are recognised as existing on a broad human scale, i.e., the one which focussed through the coming of the Buddha to the Eastern civilisation and that which focussed through the Christ, coming to the West. Another Great Approach is now at hand but its date is dependent upon the activity

[65] Trong những thời khắc khủng hoảng và căng thẳng, tiếng kêu của nhân loại luôn khơi dậy sự đáp ứng từ Thánh đoàn; sự đáp ứng ấy đôi khi đến nhanh, đôi khi chậm hơn, nhưng luôn chắc chắn sẽ đến. Trong lịch sử hiện đại, hai Cuộc Tiếp Cận như thế được công nhận là đã diễn ra trên quy mô rộng khắp nhân loại, tức là cuộc tiếp cận tập trung biểu hiện qua việc Đức Phật đến với nền văn minh phương Đông, và cuộc tiếp cận tập trung biểu hiện qua Đức Christ khi Ngài đến phương Tây. Một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác hiện đã gần kề, nhưng thời điểm diễn ra tùy thuộc vào hoạt động của

of the New Group of World Servers and the spiritual tension which they can achieve.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sức căng tinh thần mà họ có thể đạt được.

There seems to be a certain equivalence here.

Dường như ở đây có một sự tương đương nào đó.

There is an equivalence between ingathering, radiation and these Approaches. We are told of periods of radiation at the time of the Buddha and at the time of the Christ, and of a period of radiation still to come. Here we are given the Approach of the Buddha, the Approach of the Christ, and another Great Approach now at hand. I suppose it will be the return of the Christ with His Hierarchy, involving great Beings working through Shamballa.

Có sự tương đương giữa sự quy tụ, sự tỏa chiếu và những Cuộc Tiếp Cận này. Chúng ta được cho biết về các thời kỳ tỏa chiếu vào thời Đức Phật và thời Đức Christ, cùng một thời kỳ tỏa chiếu vẫn còn ở phía trước. Ở đây, chúng ta được nói đến Cuộc Tiếp Cận của Đức Phật, Cuộc Tiếp Cận của Đức Christ và một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác hiện đang đến gần. Tôi cho rằng đó sẽ là sự trở lại của Đức Christ cùng Thánh đoàn của Ngài, với sự tham gia của những Sinh Mệnh vĩ đại hoạt động thông qua Shamballa.

[66] A major preparatory period to this Approach

[66] Một thời kỳ chuẩn bị quan trọng cho Cuộc Tiếp Cận này

that is, the Approach immediately ahead,

tức là Cuộc Tiếp Cận ngay phía trước,

[67] took place in 1936

[67] đã diễn ra vào năm 1936

Think how much was attempted in goodwill. If I recall the records I was keeping, it was shortly after the first Great Invocation was released, and 1936 was also a year in which the second ray was reaching a significant period of expression.

Hãy nghĩ xem người ta đã nỗ lực thực hiện biết bao điều với thiện chí. Nếu tôi nhớ đúng những ghi chép mình từng lưu giữ, thì đó là ngay sau khi bản Đại Khấn Nguyện thứ nhất được công bố, và năm 1936 cũng là năm cung hai đạt tới một thời kỳ biểu hiện đáng kể.

[68] it culminated at the time of the Full Moon of May that year in a worldwide use of the first Invocation which I gave you. Now, seven years later

[68] và đạt cao điểm vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm năm ấy, khi bài Khấn Nguyện thứ nhất mà Tôi trao cho các bạn được sử dụng trên toàn thế giới. Giờ đây, bảy năm sau

we are now in 1943,

giờ đây chúng ta đang ở năm 1943,

[69] comes the opportunity to carry forward the work then started and to achieve results which may release spiritual tides of forces and these may turn the tide of battle.

[69] cơ hội lại đến để tiếp tục công việc đã khởi sự khi ấy và đạt được những kết quả có thể giải phóng những làn sóng mãnh lực tinh thần, và những làn sóng này có thể xoay chuyển cục diện cuộc chiến.

The battle is still raging, is it not? From the inner side the war has already been won, and the Tibetan evidently knows it.

Trận chiến vẫn đang diễn ra ác liệt, phải không? Từ phía bên trong, cuộc chiến đã giành được thắng lợi, và hiển nhiên Chân sư Tây Tạng biết điều đó.

The Wesak Festival is often a moment of culmination. Looking to 2025, we think that perhaps Wesak will be the time of the Great Conclave, however long it lasts. Here is another opportunity to carry forward the work begun then, which was largely goodwill work.

Lễ Wesak thường là một thời điểm đạt tới đỉnh cao. Hướng đến năm 2025, chúng ta nghĩ rằng có lẽ Wesak sẽ là thời điểm diễn ra Đại Mật Nghị, bất kể hội nghị ấy kéo dài bao lâu. Đây là một cơ hội khác để tiếp tục công việc đã khởi sự khi ấy, mà phần lớn là công việc thiện chí.

and to achieve results which may release spiritual tides of forces and these may turn the tide of battle.

và đạt được những kết quả có thể giải phóng các làn sóng mãnh lực tinh thần, và những làn sóng này có thể xoay chuyển cục diện chiến trận.

Has DK mentioned it yet? The tide had already turned. He will mention that later.

Chân sư DK đã đề cập đến điều đó chưa? Cục diện đã xoay chuyển rồi. Ngài sẽ đề cập đến điều ấy sau.

[70] I refer not here to the battle in the physical sense. The war, from the physical angle, is already won though many months may elapse before the victory in the East and in the West is completely achieved.

[70] Ở đây, Tôi không nói đến cuộc chiến theo nghĩa hồng trần. Xét về mặt hồng trần, cuộc chiến đã thắng, dù có thể phải trải qua nhiều tháng nữa mới hoàn toàn giành được chiến thắng ở cả phương Đông lẫn phương Tây.

Is this the first time in what we have been reading that the Tibetan says outright the war on the physical plane has been won?

Trong những gì chúng ta đã đọc, đây có phải là lần đầu Chân sư Tây Tạng nói thẳng rằng cuộc chiến trên cõi hồng trần đã giành được thắng lợi không?

The war, from the physical angle, is already won

Xét từ góc độ hồng trần, cuộc chiến đã giành được thắng lợi

This happened when the Sun moved northward in December 1942.

Điều này xảy ra khi Mặt Trời dịch chuyển về phía bắc vào tháng Mười Hai năm 1942.

though many months may elapse before the victory in the East and in the West is completely achieved.

dù có thể còn nhiều tháng nữa mới đạt được chiến thắng trọn vẹn ở cả phương Đông lẫn phương Tây.

It looks like about twenty-four months, or up to twenty-seven in the case of Japan's surrender.

Dường như là khoảng hai mươi bốn tháng, hoặc lên đến hai mươi bảy tháng trong trường hợp Nhật Bản đầu hàng.

[71] But—again paralleling this physical achievement—must come a spiritual victory and this could be described as the gaining of a new spiritual orientation and a new attitude towards God, to express it very simply.

[71] Nhưng—một lần nữa, song hành với thành tựu hồng trần này—phải có một chiến thắng tinh thần; nói thật đơn giản, có thể mô tả chiến thắng ấy là việc đạt được một định hướng tinh thần mới và một thái độ mới đối với Thượng đế.

A new attitude towards God must emerge alongside the physical achievement, the gaining of a new spiritual orientation. Perhaps it emerged, though only partly.

Một thái độ mới đối với Thượng đế phải xuất hiện song song với thành tựu trên cõi hồng trần, tức là đạt được một định hướng tinh thần mới. Có lẽ điều đó đã xuất hiện, dù chỉ một phần.

Many western democracies were flooded with eastern wisdom in the late 1960s, I think about the time the Christ assumed the vestures of the Buddha, and this went on in the 1970s and part of the 1980s. Certain moments epitomise that movement. Everyone either remembers Woodstock or knows something about it. I was active in California and Colorado, two quite progressive states at the time, I think. It was a dramatic change, much resisted by reactionary and conventional people.

Minh triết phương Đông đã tràn vào nhiều nền dân chủ phương Tây vào cuối thập niên 1960, tôi nghĩ là vào khoảng thời gian Đức Christ khoác lấy những lớp áo của Đức Phật, và điều này tiếp diễn trong thập niên 1970 cùng một phần thập niên 1980. Có những thời điểm tiêu biểu cho phong trào ấy. Ai cũng hoặc nhớ đến Woodstock, hoặc biết đôi điều về sự kiện đó. Khi ấy tôi hoạt động ở California và Colorado, hai tiểu bang mà tôi nghĩ là khá tiến bộ vào thời đó. Đó là một sự thay đổi sâu sắc, gặp nhiều phản đối từ những người phản động và những người theo nếp cũ.

In the United States there was a duality between young people who supported what we call the consciousness movement and more conservative, perhaps mostly older,

Tại Hoa Kỳ, có sự nhị nguyên giữa những người trẻ ủng hộ điều chúng ta gọi là phong trào tâm thức và những người bảo thủ hơn, có lẽ phần lớn lớn tuổi hơn. Một sự chia rẽ

people. A similar split is taking shape again, now very much in politics, around selfishness and sharing.

tương tự lại đang hình thành, giờ đây thể hiện rất rõ trong chính trị, xoay quanh tính ích kỷ và sự chia sẻ.

[72] In reverse, I might point out that the reasons for a measure of failure in 1936 can be traced to two sources. The work was relatively so successful that it called forth a powerful paralleling activity upon the part of the Forces of Evil; these were potent enough to overwhelm temporarily the Forces of Light and to bring on the war with all its attendant horrors.

[72] Nhìn ngược lại, Tôi có thể chỉ ra rằng những nguyên nhân dẫn đến phần nào thất bại vào năm 1936 có thể quy về hai nguồn. Công việc đã tương đối thành công đến mức khơi dậy một hoạt động song hành mạnh mẽ từ phía các Mãnh Lực của Cái Ác; các mãnh lực này đủ sức tạm thời lấn át các Mãnh Lực Ánh Sáng và gây ra chiến tranh cùng mọi nỗi kinh hoàng đi kèm.

That is the first cause of a degree of failure. When one side succeeds, the other redoubles its effort to neutralise the success.

Đó là nguyên nhân thứ nhất dẫn đến một mức độ thất bại. Khi một bên thành công, bên kia tăng gấp đôi nỗ lực để vô hiệu hóa thành công ấy.

The work was relatively so successful that it called forth a powerful paralleling activity upon the part of the Forces of Evil;

Xét một cách tương đối, công việc đã thành công đến mức khơi dậy một hoạt động song song mạnh mẽ từ phía các Mãnh Lực Ác;

They pressed ahead in the late 1930s, in 1938 and 1939. There was the Austrian Anschluss, then the capitulation of Czechoslovakia and the invasion of Poland, which marked the start of the war more officially. That is the first cause of failure. He also holds the world disciples responsible. Had they sacrificed, expended, cared and focussed more, the Forces of Light might have prevailed.

Các mãnh lực ấy đã đẩy mạnh hoạt động vào cuối thập niên 1930, trong các năm 1938 và 1939. Đã có vụ sáp nhập Áo, rồi đến sự đầu hàng của Tiệp Khắc và cuộc xâm lược Ba Lan, đánh dấu sự khởi đầu chính thức hơn của cuộc chiến. Đó là nguyên nhân thứ nhất của thất bại. Ngài cũng quy trách nhiệm cho các đệ tử trên thế giới. Nếu họ hi sinh nhiều hơn, dốc sức nhiều hơn, quan tâm nhiều hơn và tập trung nhiều hơn, thì các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể đã chiếm ưu thế.

[73] Secondly, the New Group of World [Page 395] Servers, the men and women of goodwill and the aspirants everywhere relaxed their efforts; they did not hold the tension gained but slipped back into negligence; the work did not go on and this in spite of the constant effort of a few. But they were too few.

[73] Thứ hai, Đoàn Người Mới [Page 395] Phụng Sự Thế Gian, những người nam và nữ có thiện chí cùng những người chí nguyện ở khắp nơi đã buông lơi nỗ lực; họ không giữ vững sức căng đã đạt được mà lại rơi vào sự lơ là; công việc không tiếp tục, bất chấp nỗ lực không ngừng của một số ít người. Nhưng họ quá ít.

Success, counterattack, and then the easing of tension by those who should have sustained it. “Slipped back” tells us a necessary point of tension was relinquished. Some of us may not have been alive then. You might have to be eighty-five or ninety or older to have recognised what was happening.

Thành công, phản công, rồi những người lẽ ra phải duy trì sức căng lại nới lỏng nó. “Lại sa vào” cho chúng ta biết rằng một điểm tập trung nhất tâm cần thiết đã bị buông bỏ. Một số người trong chúng ta có thể khi ấy chưa ra đời. Có lẽ phải tám mươi lăm, chín mươi tuổi hoặc hơn mới có thể nhận biết những gì đang diễn ra khi đó.

We take the Tibetan’s word for it. We probably did not witness it directly, unless in an earlier incarnation. Some who listen to, read or think about this may have been disciples then. I am sure members of that group are returning to incarnation. A few kept going,

Chúng ta tin lời Chân sư Tây Tạng về điều ấy. Có lẽ chúng ta không trực tiếp chứng kiến, trừ khi trong một kiếp trước. Một số người đang lắng nghe, đọc hoặc suy ngẫm về điều này có thể đã là đệ tử khi ấy. Tôi chắc rằng các thành viên của nhóm đó đang trở lại lâm phàm. Một số ít người đã tiếp tục,

But they were too few.

Nhưng số người ấy quá ít.

Numbers can be important simply for continuity.

Số lượng có thể quan trọng đơn giản là để duy trì tính liên tục.

There was success and there was failure. Here comes another Great Approach, another ingathering, another period of radiation.

Đã có thành công và đã có thất bại. Giờ đây lại đến một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác, một đợt quy tụ khác, một thời kỳ tỏa chiếu khác.

[74] Now again comes opportunity and the possibility of a Great Approach

[74] Giờ đây, cơ hội và khả năng có một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại lại đến

an ingathering or period of radiation,

một đợt quy tụ hay một thời kỳ tỏa chiếu,

[75] which can be the consummation of the work started in 1936. The battle is on

[75] có thể đưa công việc khởi sự từ năm 1936 đến chỗ thành tựu. Cuộc chiến đang diễn ra

It is 1943.

Đó là năm 1943.

[76] between the Forces of Light and the Forces of Evil.

[76] giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực của Cái Ác.

It is interesting that the Tibetan puts it as a dichotomy. Some have said that this is not a spiritual approach.

Điều thú vị là Chân sư Tây Tạng trình bày điều đó như một sự phân đôi. Một số người đã nói rằng đây không phải là một cách tiếp cận tinh thần.

We have to love everybody, but I think we can do that and realise that people's personalities may have fallen under the spell of evil. We cannot readily say that a soul or causal body is evil, though Master Morya speaks of some whose lotus is like a dried-up, rotten mushroom. He comes up with arresting phrases. There are evil personalities, personalities that are failing and carry negativity. They have cut their connection to the soul; otherwise they might be educated back to a more positive attitude.

Chúng ta phải yêu thương mọi người, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể làm điều đó và đồng thời nhận ra rằng phàm ngã của con người có thể đã rơi vào vòng mê hoặc của cái ác. Chúng ta không thể dễ dàng nói rằng một linh hồn hay thể nguyên nhân là ác, dù Chân sư Morya có nói đến những người mà hoa sen của họ giống như một cây nấm khô héo, mục nát. Ngài đưa ra những cách diễn đạt gây ấn tượng mạnh. Có những phàm ngã ác, những phàm ngã đang thất bại và mang tính tiêu cực. Họ đã cắt đứt mối liên hệ với linh hồn; nếu không, họ có thể được giáo dục để trở lại một thái độ tích cực hơn.

The battle is on between the Forces of Light and the Forces of Evil.

Trận chiến đang diễn ra giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Ác.

Seven years later, in 1943. That is the year I was born. What was I aware of? Nothing, at least on the outer plane. Some older people in this work were born in the 1940s or 1930s. Now we are learning what went on behind the scenes in our early childhood.

Bảy năm sau, vào năm 1943. Đó là năm tôi ra đời. Tôi đã nhận biết được điều gì? Không gì cả, ít nhất là trên cõi bên ngoài. Một số người lớn tuổi hơn đang tham gia công việc này sinh vào thập niên 1940 hoặc 1930. Giờ đây, chúng ta đang tìm hiểu những gì đã diễn ra phía sau hậu trường trong những năm đầu thời thơ ấu của mình.

[77] To end this warfare rapidly, and with success, leaving a wide open door to a better world, the Forces of Life must be called in.

[77] Để chấm dứt cuộc chiến này nhanh chóng và thắng lợi, mở rộng cánh cửa đến một thế giới tốt đẹp hơn, cần khẩn cầu các Mãnh Lực Sự Sống tham gia.

Life, beyond light and love: life and will. They must be called in. Let us see how He suggests doing it.

Sự sống, vượt trên ánh sáng và tình thương: sự sống và ý chí. Cần khẩn cầu các mãnh lực ấy tham dự. Hãy xem Ngài đề nghị thực hiện điều đó như thế nào.

[78] It is this which is engaging the attention of the Hierarchy at this time.

We might call this calling upon Shamballa. The connection from the Hierarchy to Shamballa is not yet what it will be. It is a work in process and by no means complete.

I should keep this little map handy. We see that the Hierarchy is indeed invoking Shamballa in the present. Through various impacts Shamballa is attempting to reach Humanity, and it is also attempting to reach the Hierarchy. In the future, we do not know how far away, there will be these reciprocal relationships. He speaks of these relationships so often. The Forces of Life must be called in, and in a way we may say this is a call to Shamballa.

[78] Chính điều này đang thu hút sự chú ý của Thánh đoàn lúc này.

Chúng ta có thể gọi đây là sự khẩn cầu Shamballa. Mối liên hệ từ Thánh đoàn đến Shamballa vẫn chưa đạt tới trạng thái mà nó sẽ có trong tương lai. Đó là một công việc đang tiến triển và còn lâu mới hoàn tất.

Tôi nên giữ sơ đồ nhỏ này trong tầm tay. Chúng ta thấy rằng quả thật hiện nay Thánh đoàn đang khẩn cầu Shamballa. Qua nhiều tác động khác nhau, Shamballa đang cố gắng vươn tới Nhân loại, đồng thời cũng cố gắng vươn tới Thánh đoàn. Trong tương lai, chúng ta không biết còn bao xa, những mối quan hệ tương hỗ này sẽ hình thành. Ngài rất thường nói đến những mối quan hệ ấy. Cần khẩn cầu các Mãnh Lực Sự Sống, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể nói đây là lời kêu gọi hướng đến Shamballa.

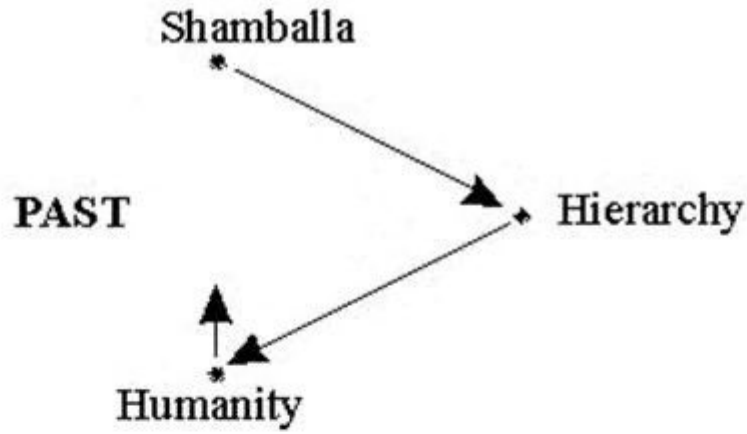

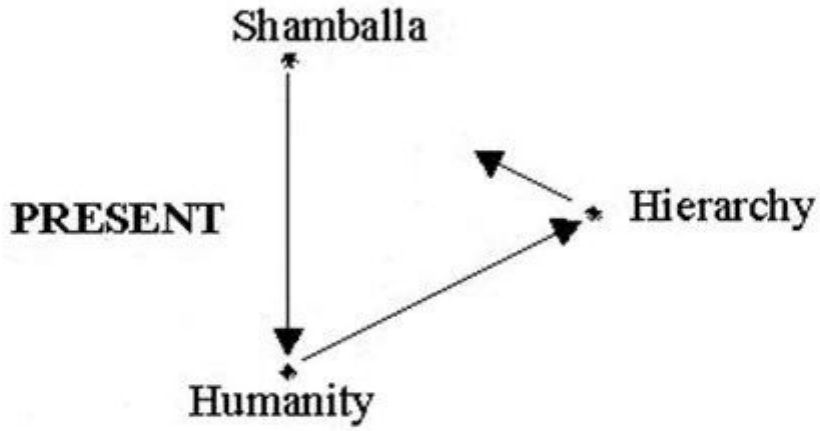

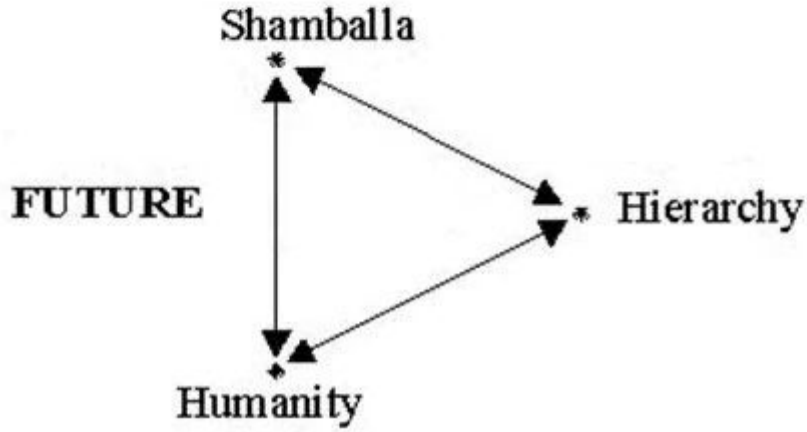

Three Triangles—Humanity, Hierarchy, Shamballa: past, present and future. Shown at 01:53:30 and again at about 04:29:50.

Ba Tam Giác—Nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa: quá khứ, hiện tại và tương lai. Xuất hiện lúc 01:53:30 và một lần nữa vào khoảng 04:29:50.

For aiding in this endeavour the Buddha is preparing Himself

Để hỗ trợ nỗ lực này, Đức Phật đang tự chuẩn bị

We might say the Buddha is in Shamballa, as the Christ may be, though the Christ seems to work out from a somewhat lower vibratory level, still high in the cosmic ethers. He can enter Shamballa at will, of course, and sit at the symbolic right hand of the Father.

Chúng ta có thể nói Đức Phật ở trong Shamballa, và Đức Christ có lẽ cũng vậy, dù dường như Đức Christ hoạt động từ một cấp độ rung động thấp hơn đôi chút, nhưng vẫn ở tầng cao trong các cõi dĩ thái vũ trụ. Dĩ nhiên, Ngài có thể tùy ý bước vào Shamballa và ngồi bên hữu Đức Cha theo nghĩa biểu tượng.

[79] For aiding in this endeavour the Buddha is preparing Himself and for this the Christ stands ready, focussing in Himself the desire of Humanity for that "life more abundantly" which He promised when here before, and for liberation from evil and admission into good.

[79] Đức Phật đang chuẩn bị để hỗ trợ nỗ lực này, và Đức Christ cũng sẵn sàng cho điều ấy, tập trung nơi chính Ngài niềm mong muốn của Nhân Loại về "sự sống dồi dào hơn" mà Ngài đã hứa khi hiện diện nơi đây trước kia, cũng như mong muốn thoát khỏi cái ác và bước vào điều thiện.

The Christ is ready to help, as we saw. It impressed me that the Lords of Liberation might not have been reached, at least as I read that section, unless the Christ had been ready to focus the up-reaching invocation of humanity and of the men and women of goodwill. He helped there, and we cannot realise what might have happened if He had not.

Như chúng ta đã thấy, Đức Christ sẵn sàng trợ giúp. Tôi đặc biệt chú ý đến việc có lẽ người ta đã không thể vươn tới các Đấng Giải Thoát, ít nhất theo cách tôi đọc phần ấy, nếu Đức Christ chưa sẵn sàng tập trung lời khẩn cầu vươn lên của nhân loại và của những người nam và nữ thiện chí. Ngài đã trợ giúp trong việc ấy, và chúng ta không thể nhận biết điều gì có thể đã xảy ra nếu Ngài không làm như vậy.

[80] One of the realisations emerging out of this war is the fact that humanity has now, as a whole, been able to see and grasp more clearly than ever before, the nature of evil. Men are recoiling in horror from this display of rampant evil and even the wicked man is shocked and arrested by the unleashed wickedness which is today stalking the Earth. That realisation is good and will help the needed reorientation of mankind towards God and good.

[80] Một trong những nhận thức nảy sinh từ cuộc chiến này là sự kiện rằng giờ đây, toàn thể nhân loại đã có thể nhìn thấy và nắm bắt bản chất của cái ác rõ ràng hơn bao giờ hết. Con người đang kinh hoàng lùi bước trước sự phô bày của cái ác hoành hành này, và ngay cả kẻ độc ác cũng phải sửng sốt và chững lại trước sự tàn ác được thả sức tung hoành trên Trái Đất ngày nay. Nhận thức ấy là điều tốt và sẽ giúp nhân loại thực hiện sự tái định hướng cần thiết về phía Thượng đế và điều thiện.

It is fascinating that even a wicked individual can be appalled at the degree of

Thật đáng chú ý khi ngay cả một cá nhân độc ác cũng có thể kinh hãi trước mức độ độc

wickedness in the world. Some reservoir of good must remain in such a person. Until the last drop is expunged, there is hope in this planetary scheme and solar system for people who have been wicked by every other measure.

ác trên thế giới. Hẳn trong một người như vậy vẫn còn một nguồn thiện nào đó. Chừng nào giọt thiện cuối cùng chưa bị xóa sạch, trong hệ hành tinh và hệ mặt trời này vẫn còn hy vọng cho những người bị xem là độc ác theo mọi thước đo khác.

even the wicked man is shocked and arrested by the unleashed wickedness which is today stalking the Earth.

ngay cả kẻ độc ác cũng chấn động và khựng lại trước sự độc ác đã được tháo cũi, hiện đang rình rập khắp Trái Đất.

I suppose there are degrees of wickedness just as there are degrees of excellence in approaching the good.

Tôi cho rằng có những mức độ độc ác, cũng như có những mức độ ưu tú trên con đường tiến đến cái thiện.

[81] Putting it very simply, the Hierarchy is today getting ready for a Great Approach

[81] Nói thật đơn giản, ngày nay Thánh đoàn đang chuẩn bị cho một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

This concerns the Externalisation of the Hierarchy, another Great Approach with several parts. At the very least the Hierarchy is approaching. The approach of the Christ is a greater factor. The Lords of Liberation have done something pivotal, perhaps an Approach, that the Tibetan will speak of in the later four hundreds of this book. The Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace, both extra-planetary Beings, apparently also take part.

Điều này liên quan đến Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác gồm nhiều phần. Ít nhất thì Thánh đoàn đang tiến lại gần. Sự tiếp cận của Đức Christ là một yếu tố lớn hơn. Các Đấng Giải Thoát đã thực hiện một điều mang tính then chốt, có lẽ là một Cuộc Tiếp Cận, mà Chân sư Tây Tạng sẽ nói đến trong những trang cuối khoảng bốn trăm của cuốn sách này. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình, cả hai đều là những Sinh Mệnh ngoài hành tinh, dường như cũng tham gia.

The Approach is still underway because we are not yet in the Aquarian Age, though we can feel Aquarian energy taking over the usual Piscean reactions.

Cuộc Tiếp Cận vẫn đang diễn ra vì chúng ta chưa bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, dù có thể cảm nhận năng lượng Bảo Bình đang thay thế những phản ứng Song Ngư thông thường.

getting ready for a Great Approach

đang chuẩn bị cho một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

[82] which will have two results:

[82] sẽ mang lại hai kết quả:

What about the first result?

Kết quả thứ nhất là gì?

[83] 1. It will bring about a closer relation between those great Lives Who embody the will of God and are the Custodians of the divine purpose,

[83] 1. Cuộc tiếp cận ấy sẽ tạo nên mối quan hệ gần gũi hơn giữa những Sự Sống vĩ đại hiện thân cho Ý Chí của Thượng Đế và là các Đấng Gìn Giữ Thiên Ý,

The custodians of the will, largely Nirmanakayas, are also registrants of purpose. Perhaps the custodians of the Plan are in the higher ranks of the Hierarchy and the custodians of the Will in Shamballa.

Những vị gìn giữ ý chí, phần lớn là các vị Ứng Hóa Thân, cũng là những vị ghi nhận thiên ý. Có lẽ những vị gìn giữ Thiên Cơ thuộc các cấp cao hơn của Thánh đoàn, còn những vị gìn giữ Ý Chí thì ở Shamballa.

The registrants of purpose are midway, so to speak, and are Nirmanakayas.

Có thể nói những vị ghi nhận thiên ý đứng ở giữa, và đó là các vị Ứng Hóa Thân.

1. It will bring about a closer relation between those great Lives Who embody the will of God and are the Custodians of the divine purpose,

1. Cuộc Tiếp Cận ấy sẽ tạo nên mối quan hệ gần gũi hơn giữa những Sự Sống vĩ đại hiện thân cho Ý Chí của Thượng Đế và là những Đấng Gìn Giữ Thiên Ý,

[84] and Those Who embody the love of God and are the Custodians of the immediate Plan for humanity.

[84] với các Đấng hiện thân cho tình thương của Thượng đế và gìn giữ Thiên Cơ trước mắt dành cho nhân loại.

This will all result from the first of the approaches by the Hierarchy to humanity.

Tất cả những điều này sẽ phát sinh từ cuộc tiếp cận thứ nhất của Thánh đoàn với nhân loại.

[85] This relationship can be established at the time of the May Full Moon at which time the Buddha will embody in Himself the powerful downpouring of energy—the dynamic energy of the divine will. The Christ, at the same time, will embody the outpouring dominant demand of the spiritual aspiration of mankind, plus [Page 396] the demand of the Hierarchy for the needed aid at this time of crisis.

[85] Mối quan hệ này có thể thiết lập vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm; khi ấy, Đức Phật sẽ thể hiện nơi chính Ngài dòng năng lượng mạnh mẽ tuôn xuống—năng lượng năng động của ý chí thiêng liêng. Đồng thời, Đức Christ sẽ thể hiện lời thỉnh cầu chủ đạo đang tuôn trào từ khát vọng tinh thần của nhân loại, cộng với [Page 396] lời thỉnh cầu của Thánh đoàn về sự trợ giúp cần thiết vào thời điểm khủng hoảng này.

In the first result of a Great Approach, the Custodians of the Will of God, the Love of

Trong kết quả thứ nhất của một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại, những Đấng Gìn Giữ Ý Chí của

God and the immediate Plan all come into closer relation.

Thượng Đế, Tình thương của Thượng đế và Thiên Cơ trước mắt đều bước vào mối quan hệ gần gũi hơn.

Now the second result:

Bây giờ là kết quả thứ hai:

[86] 2. It will also bring about a closer relation between mankind and the Hierarchy.

[86] 2. Cuộc tiếp cận ấy cũng sẽ tạo nên mối quan hệ gần gũi hơn giữa nhân loại và Thánh đoàn.

which is always desirable.

đó luôn là điều đáng mong muốn.

[87] At the time of the June Full Moon, the Christ will focus in Himself the spiritual energies of the Hierarchy, plus the energy which the Buddha distributed at the time of the Wesak Festival;

[87] Vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ sẽ tập trung nơi chính Ngài những năng lượng tinh thần của Thánh đoàn, cùng năng lượng mà Đức Phật đã phân phối vào Lễ Wesak;

It is not often mentioned that the Christ will also focus energies the Buddha distributed.

Người ta không thường nhắc đến việc Đức Christ cũng sẽ tập trung những năng lượng mà Đức Phật đã phân phối.

[88] the New Group of World Servers will focus the spiritual demand for life and liberation, voicing the "massed intent" of humanity.

[88] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tập trung lời thỉnh cầu tinh thần về sự sống và giải thoát, nói lên "ý hướng quy tụ" của nhân loại.

The Buddha's energies are also part of the Christ's focussing at the June Full Moon. A closer relation is a result of the Hierarchy's Approach. There is also the closer relation of humanity with the Hierarchy. As the Hierarchy walks the Earth, that relation will come about.

Những năng lượng của Đức Phật cũng là một phần trong sự tập trung của Đức Christ vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu. Một mối quan hệ gần gũi hơn là kết quả của Cuộc Tiếp Cận của Thánh đoàn. Cũng có mối quan hệ gần gũi hơn giữa nhân loại với Thánh đoàn. Khi Thánh đoàn bước đi trên Trái Đất, mối quan hệ ấy sẽ hình thành.

[89] If both aspects of this one work can be satisfactorily carried forward, then a great release can be sought for. The Lords of Liberation could be successfully invoked;

[89] Nếu cả hai phương diện của công việc duy nhất này đều có thể tiến triển thỏa đáng, thì một sự giải thoát lớn có thể diễn ra. Có thể khẩn cầu thành công các Đấng Giải Thoát;

This had in fact been done before the Sun moved northward.

Thực ra, điều này đã được thực hiện trước khi Mặt Trời chuyển về phía bắc.

[90] the Spirit of Peace might appear as the "Rider from the Secret Place"

[90] Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể xuất hiện với tư cách "Đấng Kỵ Sĩ từ Chốn Bí Mật"

or overshadowing a Rider, as we learn later,

hoặc phủ bóng một Đấng Kỵ Sĩ, như chúng ta sẽ biết về sau,

[91] and the new era of goodwill (based upon the will-to-good) might be inaugurated.

[91] và kỷ nguyên thiện chí mới (đặt nền tảng trên Ý Chí-hướng Thiện) có thể được khai mở.

This is what could happen if all works as it should.

Đây là điều có thể xảy ra nếu mọi việc diễn tiến đúng như cần phải thế.

[92] I say "might be" because, my brothers, the success of all that could happen is dependent upon the work done by you and all men of goodwill, by the religious and spiritually minded people everywhere and by the world aspirants between the sacred season of May and June,

[92] Các huynh đệ của Tôi, Tôi nói "có thể" vì sự thành công của tất cả những gì có thể xảy ra đều tùy thuộc vào công việc mà các bạn cùng mọi người có thiện chí, những người có tín ngưỡng và khuynh hướng tinh thần ở khắp nơi, cùng những người chí nguyện trên thế giới thực hiện trong khoảng thời gian từ mùa lễ thiêng liêng tháng Năm và tháng Sáu

There is a reason He says "might be," and we learn why.

Có lý do để Ngài nói "có thể", và chúng ta sẽ biết vì sao.

by the religious and spiritually minded people everywhere and by the world aspirants between the sacred season of May and June,

những người có tín ngưỡng và có tư tưởng tinh thần ở khắp nơi, cùng những người chí nguyện trên thế giới thực hiện trong khoảng thời gian giữa mùa thiêng liêng tháng Năm và tháng Sáu,

[93] 1943, and that of 1944.

[93] năm 1943 đến mùa lễ ấy năm 1944.

[94] Esoterically speaking, the work of the Hierarchy is to focus the divine will-to-good as it affects humanity. The work of spiritually minded men is to evoke that

[94] Nói một cách huyền bí, công việc của Thánh đoàn là tập trung Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng trong tác động của ý chí ấy lên nhân loại. Công việc của những

will-to-good on earth through as full an expression as possible of goodwill.

người có khuynh hướng tinh thần là gợi lên Ý Chí-hướng Thiện ấy trên Trái Đất thông qua sự biểu hiện thiện chí trọn vẹn nhất có thể.

When things work correctly, the will-to-good may be translated in part into goodwill among human beings. Goodwill is love in action, a blending of the second and third aspects of divinity.

Khi mọi việc diễn tiến đúng đắn, Ý Chí-hướng Thiện có thể phần nào chuyển thành thiện chí giữa con người. Thiện chí là tình thương trong hành động, sự hòa quyện giữa phương diện thứ hai và thứ ba của thiên tính.

[95] It is the goodwill of the masses, focussed everywhere through the United Nations who are fighting for the liberation of mankind and through the New Group of World Servers, which is sufficient to invoke the will-to-good and only this is adequate. This is an important statement and one on which I would ask you to ponder.

[95] Chính thiện chí của quần chúng, tập trung ở khắp nơi thông qua các quốc gia Đồng Minh đang chiến đấu vì sự giải thoát của nhân loại và thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mới đủ sức khẩn cầu Ý Chí-hướng Thiện, và chỉ điều này mới đủ sức làm được. Đây là một khẳng định quan trọng mà Tôi yêu cầu các bạn suy ngẫm.

the goodwill of the masses, focussed everywhere through the United Nations who are fighting for the liberation of mankind and through the New Group of World Servers, which is sufficient to invoke the will-to-good and only this is adequate.

thiện chí của quần chúng, tập trung khắp nơi thông qua các Quốc Gia Đồng Minh đang chiến đấu để giải phóng nhân loại và thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mới đủ sức khẩn cầu Ý Chí-hướng Thiện, và chỉ điều này mới đáp ứng được yêu cầu.

That means the men and women of goodwill and the New Group of World Servers together. He asks us to ponder the statement. This is 1943, and six years back would be 1937. I think it may have been earlier.

Điều đó có nghĩa là những người nam và nữ thiện chí cùng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ngài yêu cầu chúng ta suy ngẫm về phát biểu ấy. Đây là năm 1943, và lùi lại sáu năm sẽ là năm 1937. Tôi nghĩ có lẽ còn sớm hơn.

[96] During the past six years I have given you two Stanzas of a Great Invocation.

[96] Trong sáu năm qua, Tôi đã trao cho các bạn hai Bài Kệ của một bài Đại Khấn Nguyện.

The third stanza is still to come. All three stanzas are considered parts of one Great Invocation.

Bài kệ thứ ba vẫn chưa xuất hiện. Cả ba bài kệ đều được xem là những phần của cùng một Đại Khấn Nguyện.

[97] The first one ran as follows:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

So let it be and help us to do our part.

Quite a difference between “let” and “may.” “Let” is more powerful in a way, and “may” involves supplication.

“Let” is a fiat, and “may” is more a supplication.

[98] This expressed the normal, largely unconscious, invocative cry of humanity.

although I would say it nevertheless rose very high.

[99] It summed up in itself the desire of all men everywhere for peace, for goodwill and cooperation. It was generally popular and was and still is very widely used. It was fairly easily understood

[97] Bài thứ nhất có nội dung như sau:

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người là chủ âm trong thời điểm này.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

Xin cho điều ấy thành hiện thực và giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

Có sự khác biệt khá lớn giữa “Hãy” và “Cầu mong”. Theo một nghĩa nào đó, “Hãy” mạnh mẽ hơn, còn “Cầu mong” mang ý khẩn nguyện.

“Hãy” là một lời truyền lệnh, còn “Cầu mong” thiên về lời khẩn nguyện hơn.

[98] Bài này biểu đạt tiếng kêu khẩn cầu thông thường, phần lớn là vô thức, của nhân loại.

dù vậy, tôi cho rằng tiếng kêu ấy vẫn vươn lên rất cao.

[99] Bài khấn nguyện ấy cô đọng niềm mong muốn của mọi người ở khắp nơi về hòa bình, thiện chí và sự hợp tác. Bài ấy được đón nhận rộng rãi, đã và vẫn đang được sử dụng rất phổ biến. Bài ấy tương đối dễ thấu hiểu

The Tibetan gave explanations that a non-esoteric reader would not ordinarily see. The Invocation was popular and still is, and was fairly easily understood.

Chân sư Tây Tạng đã đưa ra những lời giải thích mà một độc giả không nghiên cứu huyền bí học thường sẽ không nhận thấy. Bài Khấn Nguyện đã và vẫn được yêu thích, đồng thời tương đối dễ hiểu.

[100] and its outstanding note was peace. It was used as a prayer by the majority and not as a challenging demand as had been intended;

[100] và âm điệu nổi bật của bài là hòa bình. Đa số sử dụng bài ấy như một lời cầu nguyện, chứ không phải một lời thỉnh cầu đầy thách thức như chủ ý ban đầu;

That is what "let" indicates, a fiat: let this happen. It is stronger, I think, than "may."

Đó là điều mà "Hãy" biểu thị, một lời truyền lệnh: hãy để điều này xảy ra. Tôi nghĩ nó mạnh hơn "Cầu mong".

It was used as a prayer by the majority and not as a challenging demand

Phần đông sử dụng bài này như một lời cầu nguyện, thay vì như một lời đòi hỏi đầy thách thức

that all this should occur and come forth as intended.

rằng tất cả những điều này phải xảy ra và hiển lộ đúng như chủ định.

[101] it did not, therefore, prove adequately effective in arresting the onward march of evil.

[101] vì vậy, bài ấy chưa đủ hiệu quả trong việc ngăn chặn bước tiến của cái ác.

The understanding and use of it even by disciples and, I suppose, initiates did not suffice. Perhaps it was insufficient because the average individual using it did not understand it. Again the responsibility may rest with the disciples for not educating people in its real meaning.

Ngay cả sự thấu hiểu và cách sử dụng bài này của các đệ tử, và tôi cho rằng cả các điểm đạo đồ, cũng chưa đủ. Có lẽ hiệu quả chưa đủ vì người bình thường sử dụng bài này không thấu hiểu nó. Một lần nữa, trách nhiệm có thể thuộc về các đệ tử vì đã không giáo dục mọi người về ý nghĩa thực sự của bài này.

[102] It does, however, preserve the form which can and will evoke eventually the Spirit of Peace.

[102] Tuy nhiên, bài ấy vẫn gìn giữ hình tướng có thể và cuối cùng sẽ gợi lên Đấng Tinh thần Hòa Bình.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

These Invocations are powerful because they create a focussed stream of invocation in the intelligent user. The old saying is, "Where thine eye is single, thy whole body shall be filled with light." That means undivided. A single eye, a single beam of invocation, can accomplish much. The words might otherwise be used in a disparate, unfocussed way. The single beam is more powerful.

Những bài Khấn Nguyện này đầy quyền năng vì chúng tạo nên một dòng khẩn cầu tập trung nơi người sử dụng một cách sáng suốt. Có lời dạy xưa rằng: "Khi mắt ngươi chuyên nhất, toàn thân ngươi sẽ tràn đầy ánh sáng." Điều đó có nghĩa là không phân chia. Một con mắt chuyên nhất, một tia khẩn cầu duy nhất, có thể thành tựu nhiều điều. Nếu không, người ta có thể sử dụng những lời ấy một cách rời rạc, thiếu tập trung. Một tia duy nhất mạnh mẽ hơn.

It does, however, preserve the form which can and will evoke eventually the Spirit of Peace.

Tuy nhiên, bài này vẫn giữ được hình thức có thể và cuối cùng sẽ gợi lên Đấng Tinh thần Hòa Bình.

With time, we do see that the Spirit of Peace was evoked into a much more active role.

Theo thời gian, chúng ta quả thật thấy rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình đã được gợi lên để đảm nhận một vai trò tích cực hơn nhiều.

Earlier the Spirit of Peace was working with the Christ, but without the enhanced role it takes within the triangle.

Trước đó, Đấng Tinh thần Hòa Bình đã làm việc với Đức Christ, nhưng chưa có vai trò được tăng cường như khi Ngài tham gia tam giác.

[103] This evocation will bring humanity that stimulation and active desire to participate in the expression of goodwill, which will render world peace an effective outcome of wise action and established right human relations.

[103] Sự gợi lên này sẽ mang đến cho nhân loại sự kích thích và niềm mong muốn tích cực tham gia biểu hiện thiện chí, qua đó khiến hòa bình thế giới trở thành kết quả thiết thực của hành động minh triết và việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

The Spirit of Peace is with us now. Its role, along with the Avatar of Synthesis and the Buddha, if we think about the Buddha's role while the Christ is reappearing over many centuries, is powerful.

Giờ đây, Đấng Tinh thần Hòa Bình đang ở cùng chúng ta. Vai trò của Ngài, cùng với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đức Phật, thật mạnh mẽ, nếu chúng ta nghĩ đến vai trò của Đức Phật trong suốt nhiều thế kỷ Đức Christ đang tái lâm.

How long will the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace remain as part of the triangle surrounding the Christ? We do not yet know.

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ tiếp tục là thành phần của tam giác bao quanh Đức Christ trong bao lâu? Chúng ta vẫn chưa biết.

[104] Just as the Great Lord of Love and Son of God, the Christ, used as His vehicle of expression on earth, the form of the Master Jesus, so this great extra-planetary Life, the Spirit of Peace, can be enabled, on a higher turn of the spiral, to use as His vehicle of expression, the form of the Christ, the Prince of Peace;

[104] Cũng như Đức Christ, Chúa Tể Vĩ Đại của Tình Thương và Con của Thượng đế, đã dùng hình tướng của Chân sư Jesus làm hiện thể biểu hiện của Ngài trên Trái Đất, thì Sự Sống vĩ đại ngoài hành tinh này, Đấng Tinh thần Hòa Bình, cũng có thể, trên một vòng xoắn ốc cao hơn, dùng hình tướng của Đức Christ, Hoàng Tử Hòa Bình, làm hiện thể biểu hiện của Ngài;

The analogy is complete.

Sự tương đồng ấy hoàn toàn trọn vẹn.

[105] thus His stupendous energies will be stepped down

[105] nhờ đó, những năng lượng phi thường của Ngài sẽ được hạ giảm cường độ

Imagine,

Hãy hình dung,

[106] through the medium of the Lord of Love and become available to the mass of men.

[106] thông qua trung gian là Chúa Tể của Tình Thương và trở nên khả dụng cho quần chúng.

This was written in 1943. Apparently it began to happen in 1945, with the formation of the particular triangle we are discussing. It is a major triangle in the preparation for the Externalisation of the Hierarchy and Reappearance of the Christ.

Đoạn này được viết vào năm 1943. Dường như điều ấy bắt đầu xảy ra vào năm 1945, khi tam giác đặc biệt mà chúng ta đang bàn đến hình thành. Đây là một tam giác quan trọng trong sự chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và Sự Tái Lâm của Đức Christ.

[107] I gave you later another Stanza of the Invocation, of great power which was suited to the conditions of war—a war which proved inevitable and unavoidable. This last Invocation was not so popular and not nearly so easily understood and for this there was very good reason. It was an invocation intended to evoke the Forces

[107] Sau đó, Tôi đã trao cho các bạn một Bài Kệ khác của bài Khấn Nguyện, có quyền năng lớn và phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh—một cuộc chiến đã tỏ ra không thể tránh khỏi và không thể ngăn ngừa. Bài Khấn Nguyện sau này không được đón nhận rộng rãi bằng và cũng khó thấu hiểu hơn nhiều, và điều đó có lý do rất chính đáng. Đây là một bài khấn nguyện nhằm

of Life just as the previous one invoked the Forces of Light and Love.

gợi lên các Mãnh Lực Sự Sống, cũng như bài trước khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và Tình Thương.

To understand the second Invocation deeply would require a deeper journey into occultism. Apparently it did contribute to the response of the Lords of Liberation, which is discussed later.

Để thấu hiểu sâu sắc bài Khấn Nguyện thứ hai, cần đi sâu hơn vào huyền bí học. Dường như bài này quả thật đã góp phần vào sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát, điều sẽ được bàn đến về sau.

[108] It could only be successfully used by disciples, advanced thinkers and the Hierarchy itself. It was, however, given out to the public so as to familiarise them as far as possible with the concepts of liberation and life and in an effort to anchor upon Earth [Page 398] a new point of focus through which life could be made to flow. This effort has not been totally unsuccessful.

[108] Chỉ các đệ tử, những nhà tư tưởng tiến bộ và chính Thánh đoàn mới có thể sử dụng thành công bài ấy. Tuy nhiên, bài ấy vẫn được công bố rộng rãi nhằm giúp công chúng làm quen tối đa với những quan niệm về giải thoát và sự sống, đồng thời trong nỗ lực neo giữ trên Trái Đất [Page 398] một trọng điểm mới mà qua đó sự sống có thể tuôn chảy. Nỗ lực này không phải hoàn toàn không thành công.

So it was used with some degree of success. There is a certain empowerment, I am sure you feel it, when you use this mantram.

Như vậy, việc sử dụng bài này đã đạt được thành công ở một mức độ nào đó. Có một sự gia tăng sức mạnh nhất định, tôi tin chắc các bạn cảm nhận được điều ấy khi sử dụng mantram này.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài đem sự cứu trợ đến cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

It is empowering. It was shared with humanity in general for the reasons the Tibetan gives here: a point of focus through

Bài này đem lại sức mạnh. Bài này đã được chia sẻ với nhân loại nói chung vì những lý do Chân sư Tây Tạng nêu ở đây: một tiêu

which life can flow, a vitality commanded by the will that sees to the manifestation of purpose and Plan. These are high matters outside our control, though perhaps partly within our understanding. We are still in 1943:

điểm mà qua đó sự sống có thể tuôn chảy, một sinh lực do ý chí chỉ huy để bảo đảm thiên ý và Thiên Cơ biểu hiện. Đây là những vấn đề cao siêu nằm ngoài khả năng kiểm soát của chúng ta, dù có lẽ phần nào nằm trong khả năng thấu hiểu của chúng ta. Chúng ta vẫn đang ở năm 1943:

[109] At the time of the Full Moon of May and of June, it will be advisable to use both these Invocations and thus to fuse and blend into one united invocation the massed intent of humanity as a whole and the enlightened purpose of the disciples and the Hierarchy.

[109] Vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, nên sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện này, qua đó dung hợp và hòa quyện ý hướng quy tụ của toàn thể nhân loại với mục đích đã được soi sáng của các đệ tử và Thánh đoàn thành một lời khẩn cầu hợp nhất.

What kind of invocation could we use in the face of the abuse our planet is experiencing from unconcerned people, too selfish to look without bias beyond their own short lives?

Chúng ta có thể sử dụng lời khẩn cầu nào trước sự ngược đãi mà hành tinh của chúng ta đang hứng chịu từ những người thờ ơ, quá ích kỷ để có thể nhìn một cách không thiên lệch ra ngoài cuộc đời ngắn ngủi của chính họ?

[110] This fusion of the two groups—Humanity and the Hierarchy—may then suffice to sound out such a potent call that life may be released on Earth instead of death and the love of God play its active part in the reconstruction of world affairs.

[110] Khi ấy, sự dung hợp của hai nhóm—Nhân Loại và Thánh đoàn—có thể đủ sức cất lên một lời kêu gọi mạnh mẽ đến mức sự sống có thể được giải phóng trên Trái Đất thay cho cái chết, và tình thương của Thượng đế có thể đóng vai trò tích cực trong việc tái thiết các công việc thế giới.

The Love of God, let us say through Gemini and its powerful second ray. Gemini rules the Forces of Reconstruction.

Tình thương của Thượng đế, có thể nói là qua Song Tử và cung hai mạnh mẽ của dấu hiệu này. Song Tử cai quản các Mãnh Lực Tái Thiết.

[111] If this can be successfully accomplished, two great revelations may then be speeded on their way:

[111] Nếu có thể thực hiện thành công điều này, thì hai sự mặc khải vĩ đại có thể được thúc đẩy tiến đến nhanh hơn:

It matters greatly that Humanity and the Hierarchy come closer and closer together.

Việc Nhân loại và Thánh đoàn ngày càng gần gũi nhau có ý nghĩa hết sức lớn lao.

Even now we need members of the Hierarchy to interact with humanity in the five planetary inlets for hierarchical force. It is interesting that the Tibetan says the Masters, their initiates and disciples will be sought out for the wisdom of their advice and understanding. If this occurs, what follows? Let us call it the fusion of Humanity and the Hierarchy.

Ngay lúc này, chúng ta cần các thành viên của Thánh đoàn tương tác với nhân loại tại năm cửa ngõ hành tinh tiếp nhận mãnh lực của Thánh đoàn. Điều đáng chú ý là Chân sư Tây Tạng nói rằng người ta sẽ tìm đến các Chân sư, các điểm đạo đồ và đệ tử của Các Ngài vì sự minh triết trong lời khuyên và sự thấu hiểu của Các Ngài. Nếu điều này xảy ra, điều gì sẽ tiếp nối? Chúng ta hãy gọi đó là sự dung hợp của Nhân loại và Thánh đoàn.

can be successfully accomplished, two great revelations may then be speeded on their way:

có thể hoàn thành một cách thành công, thì hai sự mặc khải vĩ đại có thể được thúc đẩy nhanh hơn trên tiến trình của chúng:

[112] 1. A revelation of light and understanding to humanity as a whole, leading them to knowledge and enabling men to see the cause of the present catastrophe, for "in that light shall we see Light."

[112] 1. Một sự mặc khải về ánh sáng và sự thấu hiểu cho toàn thể nhân loại, dẫn dắt họ đến tri thức và giúp con người nhìn thấy nguyên nhân của thảm họa hiện nay, vì "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy Ánh Sáng."

In the lesser light we shall see a greater Light.

Trong ánh sáng nhỏ hơn, chúng ta sẽ thấy một Ánh Sáng lớn hơn.

[113] In that light, humanity will know what to do and how to rectify past errors.

[113] Trong ánh sáng ấy, nhân loại sẽ biết phải làm gì và làm thế nào để sửa chữa những sai lầm trong quá khứ.

That is the first possibility if the Hierarchy and humanity can fuse as described: a revelation of light and understanding to humanity.

Đó là khả năng thứ nhất nếu Thánh đoàn và nhân loại có thể dung hợp như đã mô tả: một sự mặc khải về ánh sáng và sự thấu hiểu cho nhân loại.

[114] 2. A revelation of life and of "life more abundantly" as Christ promised when on earth. This revelation will give to the thinkers, idealists, true leaders and disciples working in the world today, that spiritual energy which leads to right activity, sound leadership and inspired and inspiring living.

[114] 2. Một sự mặc khải về sự sống và "sự sống dồi dào hơn" như Đức Christ đã hứa khi còn trên Trái Đất. Sự mặc khải này sẽ trao cho những nhà tư tưởng, những người theo lý tưởng, những nhà lãnh đạo chân chính và các đệ tử đang hoạt động trên thế giới ngày nay nguồn năng lượng tinh thần dẫn đến hoạt động đúng đắn, sự lãnh đạo

sáng suốt và lối sống được truyền cảm hứng và truyền cảm hứng cho người khác.

Light and life: that is what the revelation will consist of if the Hierarchy and Humanity can come together in active fusion. Even now They can draw closer and it is needed. It is like the soul infusion each person has to experience. So it is with Humanity.

Ánh sáng và sự sống: đó là nội dung của sự mặc khải nếu Thánh đoàn và Nhân loại có thể kết hợp trong sự dung hợp tích cực. Ngay lúc này, Các Ngài có thể tiến lại gần hơn, và điều ấy là cần thiết. Điều này giống như sự thấm nhuần của linh hồn mà mỗi người phải trải nghiệm. Đối với Nhân loại cũng vậy.

[115] Such is another of the goals confronting the Hierarchy at this time. Such is the will of God for humanity and such is the intent and purpose of Shamballa. When the massed purpose of the Custodians of the Will of God and the massed intent of the souls of men can be synchronised, then the Great Approach will become inevitable and the Great Release will automatically follow.

[115] Đó là một mục tiêu khác trước mắt của Thánh đoàn lúc này. Đó là Ý Chí của Thượng Đế dành cho nhân loại, và đó là ý hướng cùng mục đích của Shamballa. Khi mục đích quy tụ của các Đấng Gìn Giữ Ý Chí của Thượng Đế và ý hướng quy tụ của các linh hồn con người có thể đồng bộ hóa, thì Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ trở thành điều tất yếu và Sự Giải Thoát Vĩ Đại sẽ tự động theo sau.

He does not seem to call this the Externalisation of the Hierarchy and *the Reappearance of the Christ*. Of course that decision had not been made by 1943, although the Christ was experiencing something very high at that high point of love. He shares what the Hierarchy is trying to do, in the hope of bringing humanity closer to that fusion. Right now we can consider to what extent we have fused with the overshadowing soul in each one of us.

Dường như Ngài không gọi điều này là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Dĩ nhiên, đến năm 1943 quyết định ấy vẫn chưa được đưa ra, dù Đức Christ đang trải nghiệm một điều rất cao siêu tại đỉnh cao tình thương ấy. Ngài chia sẻ những gì Thánh đoàn đang cố gắng thực hiện, với hy vọng đưa nhân loại đến gần hơn với sự dung hợp ấy. Ngay lúc này, chúng ta có thể xem xét mình đã dung hợp đến mức nào với linh hồn đang phủ bóng trong mỗi người chúng ta.

Perhaps there are a few people on the planet in whom the Angel of the Presence is not yet active. It will be later. In intelligent modern humanity, and particularly in those pursuing esotericism, we may assume there is an Angel of the Presence. A necessary infusion is taking place between that Angel and the human personality. To what extent

Có lẽ trên hành tinh có một số ít người mà Thiên Thần của Hiện Diện chưa hoạt động nơi họ. Điều ấy sẽ xảy ra về sau. Trong nhân loại hiện đại có trí tuệ, và đặc biệt nơi những người theo đuổi huyền bí học, chúng ta có thể cho rằng có một Thiên Thần của Hiện Diện. Một sự thấm nhuần cần thiết đang diễn ra giữa Thiên Thần ấy và phàm ngã con

is it happening? Can we feel it and note it? There are many inner registrations of which we need to become more certain.

người. Điều ấy đang diễn ra đến mức nào? Chúng ta có thể cảm nhận và ghi nhận nó không? Có nhiều sự ghi nhận bên trong mà chúng ta cần trở nên chắc chắn hơn.

It is one section after another with many of the same participants: the Hierarchy, disciples, idealists, men and women of goodwill, and initiates. There are also activities we can learn about without being able to engineer them. We can do what we have to do here, and count on the unfailing attention of Those in high places Who are ready to act, to be evoked when we have done our task.

Hết phần này đến phần khác, nhiều thành phần tham gia vẫn như nhau: Thánh đoàn, các đệ tử, những người có lý tưởng, những người nam và nữ thiện chí, cùng các điểm đạo đồ. Cũng có những hoạt động mà chúng ta có thể tìm hiểu nhưng không đủ khả năng tổ chức thực hiện. Chúng ta có thể làm những gì phải làm tại đây, và tin cậy vào sự chú tâm không hề suy giảm của những Đấng ở cương vị cao, luôn sẵn sàng hành động, sẵn sàng được gợi lên khi chúng ta hoàn thành nhiệm vụ.

The more we read, study and meditate, the greater our responsibility. We are looking ahead here to the May and June Full Moons of 1943.

Càng đọc, nghiên cứu và tham thiền, trách nhiệm của chúng ta càng lớn. Ở đây, chúng ta đang hướng đến các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu năm 1943.

[116] The immediate task of the New Group of World Servers is to focus the massed longing, aspiration, desire and intent [Page 399] of humanity so as to bring about the needed synchronisation at the time of the Full Moon of May and of June this year, and throughout the intervening weeks from the receipt of this communication (as far as you are concerned) until July first, approximately.

[116] Nhiệm vụ trước mắt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là tập trung niềm khát khao, khát vọng, ước muốn và ý hướng quy tụ [Page 399] của nhân loại để tạo nên sự đồng bộ hóa cần thiết vào các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu năm nay, cũng như trong suốt những tuần từ khi nhận được thông điệp này (đối với các bạn) cho đến khoảng ngày một tháng Bảy.

This takes us into Cancerian energy. Much of what DK is giving out is well timed. He knows the inner energy conditions and asks His disciples to act accordingly. Think of the Divine Plan in general. The Masters know the cycles and when energy can best be applied. That is part of the all-knowledge of the third subplane of the atmic plane. This is the immediate task.

Điều này đưa chúng ta vào năng lượng Cự Giải. Phần lớn những gì Chân sư DK truyền đạt đều rất đúng thời điểm. Ngài biết các điều kiện năng lượng bên trong và yêu cầu các đệ tử của Ngài hành động cho phù hợp. Hãy nghĩ đến Thiên Cơ nói chung. Các Chân sư biết các chu kỳ và biết khi nào có thể vận dụng năng lượng tốt nhất. Đó là một phần của sự toàn tri thuộc cõi phụ thứ ba của cõi atma. Đây là nhiệm vụ trước mắt.

We are not asked to do this right now, but the way He asks gives an idea of how we will work in the next few centuries and beyond. The seed group project, in essence begun in 1925, operates over 275 years. These saving streams of energy will grow in that time. When DK writes again, He will probably give particular instructions to particular groups, perhaps a group carrying on His work.

Chúng ta không được yêu cầu làm việc này ngay lúc này, nhưng cách Ngài yêu cầu cho thấy phần nào cách chúng ta sẽ làm việc trong vài thế kỷ tới và xa hơn nữa. Dự án nhóm hạt giống, về thực chất bắt đầu từ năm 1925, diễn ra trong 275 năm. Những dòng năng lượng cứu rỗi này sẽ lớn mạnh trong thời gian ấy. Khi Chân sư DK viết trở lại, có lẽ Ngài sẽ đưa ra những chỉ dẫn cụ thể cho những nhóm cụ thể, có thể là một nhóm đang tiếp nối công việc của Ngài.

We cannot second-guess how the Master will work, but we know He will continue to write. I have joked about whether He will use speech recognition. One program is called Dragon NaturallySpeaking. Will it be Dragon of Wisdom NaturallySpeaking, since every Master is a minor dragon of wisdom? I'm sure the technology will be used. What was an immense labour for Alice Bailey will still be work for whoever is chosen as amanuensis. The means of getting the information out are much improved, so perhaps more can be given.

Chúng ta không thể đoán trước cách Chân sư sẽ làm việc, nhưng biết rằng Ngài sẽ tiếp tục viết. Tôi từng nói đùa về việc liệu Ngài có sử dụng công nghệ nhận dạng giọng nói hay không. Có một chương trình mang tên Dragon NaturallySpeaking. Liệu nó có trở thành Rồng Minh Triết Nói Tự Nhiên không, vì mỗi Chân sư đều là một rồng minh triết nhỏ? Tôi tin chắc công nghệ sẽ được sử dụng. Công việc từng vô cùng nhọc nhằn đối với Alice Bailey vẫn sẽ đòi hỏi công sức của bất cứ ai được chọn làm người ghi chép. Các phương tiện truyền tải thông tin đã được cải thiện rất nhiều, nên có lẽ sẽ có thể truyền đạt nhiều hơn.

It is hard to say. "Focus" is the word for the World Servers. The Hierarchy focusses invocations below Its own level. With focussing comes strength and power of penetration. I still stand in awe of what the

Thật khó nói. "Tập trung" là từ dành cho những Người Phụng Sự Thế Gian. Thánh đoàn tập trung những lời khẩn cầu từ các cấp thấp hơn cấp độ của mình. Sự tập trung đem lại sức mạnh và quyền năng xuyên

Christ did in delivering that stream of aspiration and longing, an inchoate invocation, to the Lords of Liberation. It is a mysterious evocation. Without it perhaps the Masters were right:

thấu. Tôi vẫn cảm thấy kính phục trước điều Đức Christ đã làm khi chuyển đến các Đấng Giải Thoát dòng khát vọng và niềm khao khát ấy, một lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt. Đó là một sự gợi lên đầy huyền nhiệm. Nếu thiếu điều ấy, có lẽ các Chân sư đã đúng:

The Second World War would have been lost and the project delayed by centuries. As for the New Group of World Servers, there is so much to study and assimilate, especially along the second ray. One strives for the greatest heights of knowledge, and it is never enough.

Thế Chiến Thứ Hai hẳn đã thất bại và dự án hẳn đã bị trì hoãn hàng thế kỷ. Đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có rất nhiều điều phải nghiên cứu và đồng hóa, đặc biệt theo cung hai. Người ta nỗ lực đạt đến những đỉnh cao tri thức lớn nhất, mà vẫn không bao giờ đủ.

He discusses in *Esoteric Psychology, Volume I* how people on the seven rays operate in general, and their highest attainments. On the second ray it is never enough.

Trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, Ngài bàn về cách những người thuộc bảy cung hoạt động nói chung, cùng những thành tựu cao nhất của họ. Trên cung hai, không bao giờ là đủ.

[117] This they must do through their own clear thinking on current matters, by the cultivation of a receptive spirit, based on a willingness to learn, a readiness to let old preconceptions go and fixed ideas to disappear under the impact of new truths and new inspiration, and based also on a determination at all costs to recognise truth and presented spiritual developments.

[117] Họ phải thực hiện điều này bằng tư duy sáng suốt của chính mình về các vấn đề hiện tại, bằng việc vun bồi tinh thần tiếp nhận dựa trên sự sẵn lòng học hỏi, sẵn sàng buông bỏ những định kiến cũ và để những ý tưởng cố định tan biến dưới tác động của những chân lý mới cùng nguồn cảm hứng mới, đồng thời cũng dựa trên quyết tâm bằng mọi giá nhận biết chân lý và những sự phát triển tinh thần được đưa ra.

It is a heavy responsibility.

Đó là một trách nhiệm nặng nề.

I try at all costs to be as efficient as possible, although I do not have much of the seventh ray except astrologically. Interestingly, the glamour of efficiency comes under the third ray. In *Glamour: A World Problem*, among the individual glamours around pages 120–122,

Tôi cố gắng bằng mọi giá làm việc hiệu quả nhất có thể, dù tôi không có nhiều cung bảy, ngoại trừ về mặt chiêm tinh. Điều đáng chú ý là ảo cảm về tính hiệu quả thuộc cung ba. Trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, giữa những ảo cảm cá nhân ở khoảng trang 120–

you will see the glamour of efficiency on the third ray.

122, các bạn sẽ thấy ảo cảm về tính hiệu quả thuộc cung ba.

This is how the New Group of World Servers will proceed. I think the amount of work and the inner seriousness required can seem overwhelming. I am thinking even of the servers at Headquarters when Alice Bailey was the director and teacher. Someone who was there assured me that there was a good sense of humour and a happy attitude. I suppose it depends on who directs things. With Alice Bailey's Gemini qualities,

Đây là cách Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tiến hành. Tôi nghĩ khối lượng công việc và sự nghiêm túc bên trong mà công việc đòi hỏi có thể khiến người ta cảm thấy quá sức. Tôi đang nghĩ đến cả những người phụng sự tại Trụ sở khi Alice Bailey còn là giám đốc và huấn sư. Một người từng ở đó đã khẳng định với tôi rằng mọi người rất có óc hài hước và thái độ vui vẻ. Tôi cho rằng điều đó tùy thuộc vào người điều hành. Với những phẩm tính Song Tử của Alice Bailey,

I am sure humour could be part of it, and Leo was her rising sign.

tôi tin chắc sự hài hước có thể là một phần trong đó, và Sư Tử là dấu hiệu mọc của Bà.

Those are outer things, but they may make the work easier as you set yourself to express the Plan.

Đó là những điều bên ngoài, nhưng chúng có thể khiến công việc dễ dàng hơn khi các bạn quyết tâm biểu lộ Thiên Cơ.

[118] I would ask all of you, therefore, to have an open mind, to redouble your belief in the fact of the spiritual realities,

[118] Vì vậy, Tôi yêu cầu tất cả các bạn giữ thể trí rộng mở, tăng gấp đôi niềm tin vào sự hiện hữu của các thực tại tinh thần,

What can belief be at a certain point? We are told of realities we cannot possibly prove for ourselves.

Đến một thời điểm nhất định, niềm tin có thể là gì? Chúng ta được cho biết về những thực tại mà bản thân không cách nào chứng minh được.

[119] to have faith in the will-to-good of the divine purpose and to love your fellowmen; and—upon the plane of practical affairs and living—to do two things:

[119] tin tưởng vào Ý Chí-hướng Thiện của Thiên Ý và yêu thương đồng loại; đồng thời —trên bình diện công việc thực tiễn và đời sống—hãy làm hai điều:

He asks several things of us. Can we do them? Have an open mind, and redouble belief in the spiritual realities. Faith is "the substance of things hoped for, the evidence of things not seen," we might say. Faith is coming in here a great deal, faith in the will-

Ngài yêu cầu chúng ta một số điều. Chúng ta có thể làm được không? Giữ trí tuệ cởi mở và tăng gấp đôi niềm tin vào những thực tại tinh thần. Chúng ta có thể nói đức tin là "chất liệu của những điều được hy vọng, bằng chứng của những điều chưa thấy". Ở

to-good of the divine purpose. He continues to advise us how to behave. Under the pressure on those students, encouragement was much needed. These articles and pamphlets went out to more people than the faithful group at Headquarters, but

đây, đức tin đóng vai trò rất lớn, đức tin vào Ý Chí-hướng Thiện của Thiên Ý. Ngài tiếp tục khuyên chúng ta nên hành xử như thế nào. Trước áp lực mà những đạo sinh ấy phải chịu, sự khích lệ là vô cùng cần thiết. Những bài viết và tập sách nhỏ này đã đến với nhiều người hơn nhóm tận tụy tại Trụ sở, nhưng

that upliftment was important. Have faith in "the will-to-good of the divine purpose." Think about that phrase a moment. I have always said that purpose has a second-ray component within its first-ray nature, and I think the same of the will-to-good. When it comes to the will-to-be, I think it is more thoroughly first ray. And love your fellow human beings. We could go away for a week or two and meditate on this small section.

sự nâng đỡ ấy rất quan trọng. Hãy có đức tin vào "Ý Chí-hướng Thiện của Thiên Ý". Hãy suy nghĩ về cụm từ ấy một lúc. Tôi luôn nói rằng trong bản chất cung một của thiên ý có một thành phần cung hai, và tôi cũng nghĩ như vậy về Ý Chí-hướng Thiện. Còn đối với ý chí hiện tồn, tôi nghĩ nó thuộc cung một một cách triệt để hơn. Và hãy yêu thương những người đồng loại. Chúng ta có thể dành riêng một hoặc hai tuần để tham thiền về phần ngắn này.

We can meditate and see where we stand with these factors. We can keep reading, but they have to be taken into pondering and deep meditation.

Chúng ta có thể tham thiền và xem mình đang ở đâu đối với những yếu tố này. Chúng ta có thể tiếp tục đọc, nhưng cần đưa chúng vào sự suy ngẫm và tham thiền sâu sắc.

and—upon the plane of practical affairs and living—to do two things:

đồng thời—trong lĩnh vực công việc và đời sống thực tiễn—làm hai điều:

[120] Carry forward your due share in this physical plane war, aiding the armed forces of the United States to wage war to a successful finish, knowing that there are spiritual realities for which it is worth dying if need be, and that war on evil can be waged without hate and with right purpose;

[120] Đảm đương phần việc thích đáng của các bạn trong cuộc chiến trên cõi hồng trần này, hỗ trợ các lực lượng vũ trang của các quốc gia Đồng Minh tiến hành chiến tranh cho đến thắng lợi cuối cùng, biết rằng có những thực tại tinh thần đáng để hi sinh tính mạng nếu cần, và có thể chiến đấu chống cái ác mà không thù hận, với mục đích đúng đắn;

That is so important: war without hate, skilful engagement in the art of war.

Điều ấy vô cùng quan trọng: chiến đấu không có lòng thù hận, vận dụng nghệ thuật chiến tranh một cách khéo léo.

In the martial arts, doing it without hate is the point. Perhaps the first-ray type is especially capable of it. With the sixth ray, hatred may accompany aggressive action, and that has to be eliminated.

Trong võ thuật, điều cốt yếu là thực hành mà không có lòng thù hận. Có lẽ người thuộc cung một đặc biệt có khả năng làm được điều ấy. Với cung sáu, lòng thù hận có thể đi kèm hành động tấn công, và cần loại bỏ điều đó.

[121] secondly, plan at the same time for those practical measures

[121] thứ hai, đồng thời hãy hoạch định những biện pháp thiết thực

Carry forward your due share in this physical plane war,

Thực hiện phần trách nhiệm thích đáng của các bạn trong cuộc chiến trên cõi hồng trần này,

People went out and did what was needed on the physical plane. It helped. I am thinking particularly of what happened in England and in the United Kingdom, of which we may know a little.

Mọi người đã ra ngoài và làm những gì cần thiết trên cõi hồng trần. Điều ấy đã giúp ích. Tôi đặc biệt nghĩ đến những gì đã xảy ra ở Anh và tại Vương quốc Anh, mà có lẽ chúng ta biết đôi chút.

secondly, plan at the same time for those practical measures

thứ hai, đồng thời lập kế hoạch cho những biện pháp thực tiễn ấy

[122] which, after the war is over, will aid the period of reconstruction and help rehabilitate humanity, and lead to a saner and better way of living.

[122] sẽ hỗ trợ thời kỳ tái thiết sau khi chiến tranh kết thúc, giúp nhân loại phục hồi và dẫn đến một lối sống sáng suốt hơn, tốt đẹp hơn, chân thực hơn.

Help now and plan for the coming time when the Forces of Light will prevail. From 1943 onwards, whenever He says they will prevail or have prevailed, we know He knows something of what the Lords of Liberation did and what its effect might be. He chooses not to talk about it yet. It seems He is aware of the Manhattan Project and the fifth-ray effort to complete the atomic bomb in New Mexico.

Hãy giúp sức ngay lúc này và chuẩn bị cho thời kỳ sắp tới, khi các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ chiến thắng. Từ năm 1943 trở đi, mỗi khi Ngài nói rằng các mãnh lực ấy sẽ chiến thắng hoặc đã chiến thắng, chúng ta biết Ngài biết đôi điều về những gì các Đấng Giải Thoát đã làm và tác động có thể có của việc ấy. Ngài chọn chưa nói về điều đó. Dường như Ngài biết về Dự án Manhattan và nỗ lực của cung năm nhằm hoàn thành bom nguyên tử tại New Mexico.

I lived in Santa Fe for quite a few years. I think we went down to Alamogordo, where

Tôi đã sống ở Santa Fe khá nhiều năm. Tôi nghĩ chúng tôi từng xuống Alamogordo, nơi

the atomic test took place. Just to the north was the town where the research was being done. Looking it up reminds me that it was Los Alamos. There were two other research centres in the United States, but Los Alamos was the main one in those days. I suppose New Mexico seemed sparsely populated enough for such work.

diễn ra cuộc thử nghiệm nguyên tử. Ngay phía bắc là thị trấn nơi người ta tiến hành nghiên cứu. Tra cứu lại khiến tôi nhớ ra đó là Los Alamos. Còn hai trung tâm nghiên cứu khác tại Hoa Kỳ, nhưng vào thời ấy Los Alamos là trung tâm chính. Tôi cho rằng New Mexico có vẻ đủ thưa dân để thực hiện công việc như vậy.

I don't think there is open-air testing now, the way there was then. The results could be lethal, including to livestock in the vicinity. It is interesting to visit Los Alamos and see the research facility where leading scientists gathered, with Robert Oppenheimer directing the work, and a general, Leslie—well, Sheridan, I'm not sure. Films have been made about the process and the sacrifices involved.

Tôi không nghĩ hiện nay còn có những cuộc thử nghiệm ngoài trời như hồi ấy. Hậu quả có thể gây chết chóc, kể cả đối với gia súc ở vùng lân cận. Thật thú vị khi đến thăm Los Alamos và nhìn thấy cơ sở nghiên cứu nơi các nhà khoa học hàng đầu tụ họp, với Robert Oppenheimer chỉ đạo công việc, cùng một vị tướng, Leslie—hay Sheridan, tôi không chắc. Người ta đã làm phim về tiến trình này và những hy sinh đi kèm.

That was the group from the fifth-ray Ashram, strengthened by the

Đó là nhóm thuộc ashram cung năm, được tăng cường nhờ

action of the Lords of Liberation so that that kind of destructive power would not be employed by the representatives of materialism.

hành động của các Đấng Giải Thoát để những kẻ đại diện cho chủ nghĩa duy vật không sử dụng loại sức mạnh hủy diệt ấy.

That was successful. Now so many countries are finding a way to have the atomic bomb. The explosion DK spoke of, from living in an armed camp, has to be avoided. Foster Bailey would have known the introduction to the first volume of The *Problems of Humanity*. When he said that the Master had assured him there would be no atomic war, let us hope he did receive that assurance and the Master had reason to say it.

Việc đó đã thành công. Giờ đây rất nhiều quốc gia đang tìm cách sở hữu bom nguyên tử. Phải tránh vụ bùng nổ mà Chân sư DK đã nói đến, phát sinh từ việc sống trong một doanh trại vũ trang. Hẳn Foster Bailey biết phần dẫn nhập của tập đầu bộ *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Khi ông nói rằng Chân sư đã bảo đảm với ông sẽ không có chiến tranh nguyên tử, chúng ta hãy hy vọng ông thực sự nhận được lời bảo đảm ấy và Chân sư có lý do để nói như vậy.

[123] I would ask you also to take those measures in your individual life and in your environment, wherever possible, which will help make the work to be done

[123] Tôi cũng đề nghị các bạn, bất cứ khi nào có thể, hãy thực hiện những biện pháp trong đời sống cá nhân và môi trường của mình để góp phần làm cho công việc cần

at the time of the Full Moon in May and in June successful; to use both the Invocations constantly; do not use them as prayers or employing the energy of desire but as great challenging demands, employing the power of the will as you can muster it and focus it at a point of tension.

thực hiện vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu được thành công; hãy thường xuyên sử dụng cả hai bài Khấn Nguyện; đừng dùng chúng như những lời cầu nguyện hay vận dụng năng lượng dục vọng, mà hãy dùng như những lời thỉnh cầu mạnh mẽ đầy thách thức, vận dụng quyền năng ý chí mà các bạn có thể huy động và tập trung tại một điểm tập trung nhất tâm.

Well, more and more this is being done, and now we have the ability to focus a group all over the world at the exact time of the Full Moon. And people do gather in person as well, of course.

Điều này đang được thực hiện ngày càng nhiều, và giờ đây chúng ta có khả năng tập trung một nhóm trên khắp thế giới vào đúng thời điểm Trăng Tròn. Dĩ nhiên, mọi người cũng tụ họp trực tiếp.

Use the Invocations constantly, and do not use them as prayers, but as great challenging demands.

Hãy thường xuyên sử dụng các bài Khấn Nguyện, và đừng dùng chúng như những lời cầu nguyện, mà như những lời yêu cầu mạnh mẽ mang tính thách thức.

okay. We always have to remember that because it's easy for the human being to slip into the mode of prayer, hopefulness, longing, and so forth. But how do we muster the will?

Chúng ta luôn phải nhớ điều đó, vì con người rất dễ rơi vào trạng thái cầu nguyện, hy vọng, mong mỏi, v.v. Nhưng làm thế nào để chúng ta huy động ý chí?

By working at a point of tension, where the will is focused and immovable. A point of tension can deflect and penetrate. It can deflect lesser contacts and tensions, and it can penetrate into new areas of revelation and access new energies.

Bằng cách hoạt động tại một điểm tập trung nhất tâm, nơi ý chí tập trung và bất lay chuyển. Một điểm tập trung nhất tâm có thể làm chệch hướng và xuyên thấu. Nó có thể làm chệch hướng những tiếp xúc và sức căng yếu hơn, đồng thời xuyên vào những lĩnh vực mặc khải mới và tiếp cận các năng lượng mới.

[124] At the time of the Full Moon gather people together for an act of fusion and of cooperation, thus aiding humanity and throwing your small individual effort behind that of the Hierarchy.

[124] Vào kỳ Trăng Tròn, hãy quy tụ mọi người để cùng thực hiện một hành động dung hợp và hợp tác, qua đó trợ giúp nhân loại và góp nỗ lực cá nhân nhỏ bé của các bạn vào nỗ lực của Thánh đoàn.

And of course, the Lucis Trust has done this. And the groups which derived from the Lucis Trust have also have also done this. So everywhere all over the world, there are groups now gathered at the time of the full moon, in person or meditatively over the net, which can be, I think, very effective too because, there just is no reality to geographical space once a certain point of tension in meditation has been reached.

Dĩ nhiên, Lucis Trust đã làm điều này. Những nhóm phát sinh từ Lucis Trust cũng đã làm điều này. Vì vậy, hiện nay khắp nơi trên thế giới đều có những nhóm tụ họp vào kỳ Trăng Tròn, trực tiếp hoặc cùng tham thiền qua mạng. Tôi nghĩ cách ấy cũng có thể rất hiệu quả, vì khi đã đạt đến một điểm tập trung nhất tâm nào đó trong tham thiền, không gian địa lý thực sự không còn có thực.

[125] I would ask you to recognise that, as a part of [Page 400] the New Group of World Servers and as a person of goodwill you can act as a mediating factor between humanity and the Hierarchy, bridging the gap between the mass of men (stunned by suffering, blind to the higher issues, and inert) and the spiritual Group which is seeking so earnestly to bring them help and life.

[125] Tôi đề nghị các bạn nhận biết rằng, với tư cách là một thành viên của [Page 400] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và một người có thiện chí, các bạn có thể đóng vai trò trung gian giữa nhân loại và Thánh đoàn, bắc cầu qua khoảng cách giữa quần chúng nhân loại (choáng váng vì đau khổ, không thấy được những vấn đề cao hơn và trì trệ) với Nhóm tinh thần đang hết sức thiết tha tìm cách mang đến cho họ sự trợ giúp và sự sống.

What can I call it? A call to intermediariaship, if there is such a word. What I mean is to be an intermediary.

Tôi có thể gọi điều ấy là gì? Một lời kêu gọi đảm nhận vai trò trung gian, nếu có thể nói như vậy. Ý tôi là trở thành người trung gian.

I use that word for standing between the inert masses and the spiritual group, as rajas stands between tamas and sattva. So you can act as a mediating factor at the time of the full moon. And you can stand between the inert masses, they are still they are activated in many ways, but they are activated within the Hall of Ignorance, little suspecting the immanence of God. So bridging and the spiritual group trying to bring them help. I guess we must never forget our role as a bridge just as Hierarchy does not forget that between Shamballa and humanity it mediates.

Tôi dùng từ ấy để chỉ việc đứng giữa quần chúng trì trệ và nhóm tinh thần, như rajas đứng giữa tamas và sattva. Vì vậy, các bạn có thể hành động như một nhân tố trung gian vào kỳ Trăng Tròn. Các bạn có thể đứng giữa quần chúng trì trệ—họ vẫn hoạt động theo nhiều cách, nhưng hoạt động trong Phòng Vô Minh, hầu như không ngờ đến sự nội tại của Thượng đế—và nhóm tinh thần đang cố gắng đem sự trợ giúp đến cho họ, để bắc cầu nối hai bên. Tôi nghĩ chúng ta không bao giờ được quên vai trò làm cầu nối của mình, cũng như Thánh đoàn không quên rằng mình làm trung gian giữa Shamballa và nhân loại.

And Alice Bailey thought of a lot of her work as mediation. And that's why I think she thought she might have a Pisces ascendant, but it was pretty well concluded that it was Leo.

Alice Bailey xem phần lớn công việc của Bà là công việc trung gian. Tôi nghĩ vì thế Bà từng cho rằng mình có thể có Điểm mọc Song Ngư, nhưng người ta đã đi đến kết luận khá chắc chắn rằng đó là Sư Tử.

[126] I would have you use, with all the power which in you lies, the creative imagination as you endeavour to do this and to believe that the sincerity of your purpose and the love of your hearts can and will help make possible the Great Approach and so hasten the Great Release.

[126] Tôi mong các bạn vận dụng, bằng tất cả quyền năng vốn có trong mình, sự tưởng tượng sáng tạo khi nỗ lực thực hiện điều này, và tin rằng mục đích chân thành cùng tình thương trong tim các bạn có thể và sẽ góp phần làm cho Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại trở nên khả thi, qua đó đẩy nhanh Cuộc Giải Thoát Vĩ Đại.

So in fact, we would be working, this is what he's calling it.

Vậy thực ra, chúng ta sẽ hoạt động cho điều mà Ngài đang gọi bằng tên ấy.

We are working for the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. Belief is very important. If we constantly challenge ourselves with doubt, we vitiate the energies that might otherwise work through us. Think of the painting of the saint in prayer, with a little black serpent of doubt biting his heel. It suggests the point of vulnerability, the Achilles' heel of that person of faith.

Chúng ta đang hoạt động cho sự hiển lộ của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Niềm tin rất quan trọng. Nếu cứ liên tục chất vấn bản thân bằng sự nghi ngờ, chúng ta làm suy yếu những năng lượng lẽ ra có thể hoạt động qua mình. Hãy nghĩ đến bức tranh vẽ một vị thánh đang cầu nguyện, với một con rắn đen nhỏ của sự nghi ngờ cắn vào gót chân ông. Nó gợi lên điểm dễ tổn thương, gót chân Achilles của con người có đức tin ấy.

We want to touch these higher energies that the conviction of faith always stays with us and sustains the touch with that which is normally considered invisible and inaccessible. Occasionally, we might touch something and then have to withdraw to a faithful position, but in faith we are actually touching. We have the evidence. We have the substantial evidence, substance and evidence.

Chúng ta muốn tiếp xúc với những năng lượng cao hơn này để niềm xác tín của đức tin luôn ở lại với mình và duy trì sự tiếp xúc với điều thường được xem là vô hình và không thể tiếp cận. Đôi khi, chúng ta có thể tiếp xúc với một điều gì đó rồi phải lui về chỗ đứng của đức tin, nhưng trong đức tin, chúng ta thực sự đang tiếp xúc. Chúng ta có bằng chứng. Chúng ta có bằng chứng xác thực, chất liệu và bằng chứng.

[127] I would have you (from the time you receive this communication) think deeply

[127] Tôi mong các bạn (kể từ khi nhận được thông điệp này) suy ngẫm sâu sắc về

on what I have said, to walk silently in the light of your souls, to radiate love, to seek clarity of vision and then, when needed, to speak to others with power and understanding.

những điều Tôi đã nói, lặng lẽ bước đi trong ánh sáng của linh hồn mình, tỏa chiếu tình thương, tìm kiếm tầm nhìn sáng rõ, rồi khi cần, hãy nói với người khác bằng quyền năng và sự thấu hiểu.

So this is the kind of behavior which Master DK expects of us even now. The great project is far from over and the danger is far from past. He warned us about the man who swept his house clean of the devils only to have more return. That's put into the Bible in different ways, but the idea is you may clean up, but then you may neglect what you've done and then you'll be in worse condition than you were before.

Đó là cách hành xử mà Chân sư DK mong đợi ở chúng ta ngay cả lúc này. Công cuộc vĩ đại còn lâu mới hoàn tất, và hiểm nguy còn lâu mới qua đi. Ngài đã cảnh báo chúng ta về người quét sạch quỷ khỏi nhà mình, chỉ để rồi có thêm nhiều quỷ quay lại. Kinh Thánh trình bày điều đó theo nhiều cách, nhưng ý chính là các bạn có thể dọn sạch, rồi lại sao nhãng những gì mình đã làm, và khi ấy tình trạng sẽ còn tệ hơn trước.

[128] I would, finally, have you realise that in the work now being done and as a result of the Great Approach

[128] Cuối cùng, Tôi mong các bạn nhận ra rằng, trong công việc hiện đang tiến hành và nhờ kết quả của Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

of Hierarchy and the Christ,

của Thánh đoàn và Đức Christ,

[129] you can aid in the focussing or anchoring of the new world religion, that universal religion which will be founded on all the past, which will consummate the work of the Christ and which will open up a fresh stretch (if I may use such an expression) upon the Path of Light which leads to God.

[129] các bạn có thể góp phần tập trung hoặc neo giữ tôn giáo thế giới mới, tôn giáo phổ quát sẽ đặt nền tảng trên toàn bộ quá khứ, sẽ hoàn tất công việc của Đức Christ và sẽ mở ra một chặng đường mới (nếu Tôi có thể dùng cách diễn đạt như vậy) trên Con Đường Ánh sáng dẫn đến Thượng đế.

You can participate in that, and that is his segue into the next section which he is going to be describing. There were three points, I think, you know.

Các bạn có thể tham gia vào việc ấy, và đó là cách Ngài chuyển sang phần tiếp theo mà Ngài sẽ trình bày. Tôi nghĩ có ba điểm.

Now I go backwards and see what I can find. And maybe there it is. So the work of the Hierarchy, we've looked at that. We've looked at the task of the New Group of World Servers today, and now we're looking at the new world religion and its spiritual future.

Giờ tôi quay lại xem có thể tìm thấy gì. Có lẽ là ở đó. Về công việc của Thánh đoàn, chúng ta đã xem xét. Chúng ta cũng đã xem xét nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ngày nay, và giờ đang xem xét tôn giáo thế giới mới cùng tương lai tinh thần của tôn

He never wrote a book particularly on the new world religion, but these lengthy articles will serve for an expansion on the subject. So far then, we have 3 hours and 2 minutes have passed. I'm trying at the moment to do these longer programs.

giáo ấy. Ngài chưa từng viết một cuốn sách riêng về tôn giáo thế giới mới, nhưng những bài viết dài này sẽ giúp mở rộng chủ đề. Đến giờ đã qua 3 giờ 2 phút. Hiện tôi đang cố thực hiện những chương trình dài hơn như thế này.

Sometimes my other duties prevent me from plowing on ahead like this, but I think in the long run this will save time, though if anybody's involved in transcription, which I don't know whether it's necessary with respect to a book like this, but it is a little daunting, I've been told, to face 5 hours of discussion. Of course, a lot of it is the repetition of Master DK's words, thank goodness. But then whatever words are of value, which I might contribute, they have to be put down too, and it's onerous, you know. I realize that. Okay, the new world religion.

Đôi khi những bổn phận khác khiến tôi không thể tiếp tục tiến lên như thế này, nhưng tôi nghĩ về lâu dài cách này sẽ tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên, nếu có ai tham gia chép lại—tôi không biết việc ấy có cần thiết đối với một cuốn sách như thế này hay không—thì tôi được biết rằng đối diện với 5 giờ thảo luận cũng khá nản lòng. Dĩ nhiên, may thay, phần lớn chỉ là nhắc lại lời của Chân sư DK. Nhưng những lời nào có giá trị mà tôi có thể đóng góp cũng phải được ghi lại, và đó là công việc nhọc nhằn. Tôi nhận ra điều ấy. Giờ đến tôn giáo thế giới mới.

[130] All past divine revelations have brought humanity to the point where (spiritually speaking) man's essential divinity is theologically recognised, where the brotherhood of man and the Fatherhood of God are recognised ideals and where science has demonstrated the fact of an unfolding purpose and the existence of a fundamental, intelligent Agent behind all phenomena.

[130] Mọi sự mặc khải thiêng liêng trong quá khứ đã đưa nhân loại đến chỗ mà (nói về mặt tinh thần) thần học thừa nhận thiên tính cốt yếu của con người, nơi tình huynh đệ của nhân loại và cương vị Cha của Thượng đế là những lý tưởng được thừa nhận và nơi khoa học đã chứng minh sự thật về một mục đích đang khai mở cùng sự hiện hữu của một Tác Nhân thông tuệ, căn bản, đằng sau mọi hiện tượng.

Well, I guess if we study, maybe evolution, the evolution of forms, and see the increasing refinement of the forms, we get the idea that there is progress in the usefulness and beautification of the form.

Tôi nghĩ nếu nghiên cứu tiến hoá, sự tiến hoá của các hình tướng, và thấy các hình tướng ngày càng tinh tế hơn, chúng ta sẽ nhận ra có sự tiến bộ về tính hữu dụng và vẻ đẹp của hình tướng.

in earlier days, maybe we can be reminded by seeing crocodiles and alligators and other kinds of animals who are sufficiently vestigial to remind us of a cruder time, we can see something about the quality of the

Có lẽ khi nhìn những loài cá sấu và các loài động vật khác còn giữ đủ những dấu vết cổ xưa để gợi nhớ một thời thô sơ hơn, chúng ta có thể phần nào thấy được phẩm tính của các hình tướng thời xa xưa và cách chúng sẽ

forms in ancient days and how they will become more refined as evolution proceeds, equal that is to the kind of consciousness which is engineering the outer transformation, because according to the consciousness so will the form be created for its inhabitant, the conscious unit. Okay, so theologically recognized, yes, that much has happened, and of course you can get lost in theology and never really touch the essence of what you're talking about.

trở nên tinh tế hơn khi tiến hoá tiếp diễn, tương xứng với loại tâm thức đang điều hành sự chuyển đổi bên ngoài. Bởi hình tướng sẽ được tạo ra tùy theo tâm thức của đơn vị hữu thức cư ngụ trong đó. Như vậy, thần học đã thừa nhận, đúng thế, ít nhất điều ấy đã xảy ra; nhưng dĩ nhiên người ta có thể lạc trong thần học mà chẳng bao giờ thực sự chạm đến tinh túy của điều mình đang nói.

And yes, idealism has been there, and when we idealize are we really necessarily touching that about which we think idealistically? Well, certainly not always, and we have the idea of intelligent design, that was brought out by the church fairly recently, the Catholic Church, and so many people protested against it, you know. And I think Stephen Hawking recently died, Did he have a book in preparation, or had he completed one, saying there is no God? Okay, well, so much depends on how we define these things, and some people are deeply offended by the thought of a creator behind the evolutionary changes that occur.

Vâng, chủ nghĩa lý tưởng đã hiện diện, nhưng khi lý tưởng hóa, liệu chúng ta có nhất thiết thực sự tiếp xúc với điều mình đang suy nghĩ theo lý tưởng hay không? Chắc chắn không phải lúc nào cũng vậy. Chúng ta có ý tưởng về sự thiết kế thông tuệ, mà Giáo hội Công giáo đã nêu lên cách đây chưa lâu, và rất nhiều người phản đối. Tôi nghĩ Stephen Hawking vừa qua đời. Có phải ông đang chuẩn bị một cuốn sách, hay đã hoàn tất một cuốn, nói rằng không có Thượng đế? Rất nhiều điều tùy thuộc vào cách chúng ta định nghĩa những điều này, và một số người cảm thấy bị xúc phạm sâu sắc trước ý nghĩ rằng có một đấng sáng tạo đứng sau những biến đổi tiến hoá đang diễn ra.

I don't understand that myself, why they should be behind that. I think there's some deep psychological issues for people who really oppose these things, and probably it goes with certain ray types. We all know that when so many people have said, oh, I'm married to a fifth ray type, this person doesn't believe a thing that I believe in, that inborn skepticism of the fifth ray, but when the evidence is there, then there will be convinced belief based upon factual observation and experimentation. So there's a great deal of honesty involved with that ray.

Bản thân tôi không thấu hiểu tại sao họ lại giữ lập trường ấy. Tôi nghĩ những người thực sự phản đối các điều này có một số vấn đề tâm lý sâu xa, và có lẽ điều ấy đi kèm với một số loại cung nhất định. Chúng ta đều biết nhiều người từng nói: “Tôi kết hôn với một người cung năm; người ấy chẳng tin điều gì tôi tin cả.” Đó là tính hoài nghi bẩm sinh của cung năm. Nhưng khi có bằng chứng, họ sẽ tin chắc dựa trên quan sát thực tế và thực nghiệm. Vì vậy, cung ấy có rất nhiều sự trung thực.

In any case, the rejection of the helpful beliefs in what is really there happens sometimes along ray lines too.

Dù sao đi nữa, việc bác bỏ những niềm tin hữu ích vào điều thực sự hiện hữu đôi khi cũng diễn ra theo các tuyến cung.

[131] Step by step man has been led through prayer, the voice of desire, through worship, the recognition of deity, through affirmation of the fact of human identity of nature with the divine,

[131] Từng bước một, con người đã được dẫn dắt qua cầu nguyện, tiếng nói của dục vọng; qua thờ phụng, sự nhận biết Thượng đế; qua sự khẳng định rằng về bản chất, con người đồng nhất với điều thiêng liêng,

through affirmation of the fact of human identity of nature with the divine,

qua sự khẳng định rằng bản chất con người đồng nhất với bản chất thiêng liêng,

[132] to a belief in the divinity of man.

[132] để đi đến niềm tin vào thiên tính của con người.

So step by step we have refined our registration of what divinity really is, and instead of just talking about it, we begin actually to experience the evidences of divinity within our nature.

Vì vậy, từng bước một, chúng ta đã tinh luyện khả năng ghi nhận thiên tính thực sự là gì; và thay vì chỉ nói về nó, chúng ta bắt đầu thực sự trải nghiệm những bằng chứng về thiên tính trong bản chất mình.

[133] Orthodox religion emphasises the divinity of the Christ, and He Himself has told us (and the *New Testament* in many places emphasises it) that we also are divine, all [Page 401] of us are the Sons of God and that as He is so are we in this world and that we are able to do still greater things

[133] Tôn giáo chính thống nhấn mạnh thiên tính của Đức Christ, và chính Ngài đã nói với chúng ta (và *Tân Ước* ở nhiều nơi cũng nhấn mạnh điều đó) rằng chúng ta cũng thiêng liêng, tất cả [Page 401] chúng ta đều là những Người Con của Thượng đế, rằng Ngài như thế nào thì chúng ta cũng như thế ấy trong thế gian này, và rằng chúng ta có thể làm những điều còn lớn lao hơn

in the future, of course,

dĩ nhiên là trong tương lai,

[134] than Christ did because He has shown us how. Such is the religious background of the spiritual thinking in the world.

[134] những điều Đức Christ đã làm, vì Ngài đã chỉ cho chúng ta cách thực hiện. Đó là nền tảng tôn giáo của tư duy tinh thần trên thế giới.

Now that is spiritual. There is also, some perversion of that we call the conviction of

Điều ấy thuộc về tinh thần. Cũng có một sự xuyên tạc nào đó mà chúng ta gọi là niềm

sin, and people don't really see, that they are holding contradictory positions.

xác tín về tội lỗi, và mọi người không thực sự thấy rằng họ đang giữ những lập trường mâu thuẫn.

They pretty well believe every word they encounter in the Christian Bible, but they don't note the contradiction that we cannot be born in sin and hopelessly damned unless we accept Christ on the one hand, and on the other hand that we are essentially divine and will do greater things, greater things than I do will you do. And they hold the contradictory positions and they don't see the contradiction. Of course, a certain synthesis of understanding of the entire book or related documents has to be under the eye in order to note, oh goodness, here is a contradiction. How can I maintain this contradiction and have mental integrity?

Họ gần như tin mọi lời gặp được trong Kinh Thánh Cơ Đốc giáo, nhưng không nhận thấy sự mâu thuẫn: một mặt, chúng ta không thể vừa sinh ra trong tội lỗi và bị kết án đọa đày vô vọng trừ khi chấp nhận Đức Christ, vừa, mặt khác, có bản chất thiêng liêng và sẽ làm những việc lớn lao hơn—các con sẽ làm những việc lớn lao hơn những việc Ta làm. Họ giữ các lập trường mâu thuẫn mà không thấy sự mâu thuẫn ấy. Dĩ nhiên, phải có một sự thấu hiểu tổng hợp nhất định về toàn bộ cuốn sách hoặc những tài liệu liên quan trong tầm nhìn thì mới nhận ra: "Trời ơi, đây là một mâu thuẫn. Làm sao tôi có thể giữ mâu thuẫn này mà vẫn nhất quán trong tư duy?"

And then the mind begins to wiggle and try to find ways to do both, because we human beings were so frightened that we don't want to look ahead in the anticipation that something even better will arise, and we don't believe in the continuity of revelation. The Christ has come, Jesus has come, that's it. Muhammad has come, that's it. And no idea that there can be a continuance of the revelation of greater and greater light, which really is a testimony to the acknowledgment of our incapacity and a great doubt about ourselves and just the fear reaction.

Rồi thể trí bắt đầu xoay xở, tìm cách dung hòa cả hai, vì con người chúng ta đã quá sợ hãi đến mức không muốn nhìn về phía trước với niềm mong đợi rằng một điều còn tốt đẹp hơn sẽ xuất hiện, và chúng ta không tin vào tính liên tục của sự mặc khải. Đức Christ đã đến, Đức Jesus đã đến, thế là hết. Muhammad đã đến, thế là hết. Không hề có ý niệm rằng sự mặc khải về ánh sáng ngày càng lớn hơn có thể tiếp tục. Điều ấy thực sự cho thấy chúng ta thừa nhận sự bất lực của mình, nghi ngờ sâu sắc chính mình và chỉ phản ứng bằng sợ hãi.

I might not be saved, let's say, I might not go to paradise, I, whoever I am, if I begin to believe these strange doctrines, you know. So, but scientific discovery has to show, let us say, that survival of the body is a fact, and later that reincarnation is a fact. That will be one of the areas of study of the scientific seed group, and when that starts to come, then science will take an equal place with a

Tôi có thể không được cứu rỗi, có thể không được lên thiên đường—tôi, dù là ai—nếu bắt đầu tin vào những giáo lý kỳ lạ này. Nhưng khám phá khoa học phải cho thấy rằng sự tiếp tục tồn tại của thân thể là một sự thật, rồi sau đó rằng luân hồi là một sự thật. Đó sẽ là một trong những lĩnh vực nghiên cứu của nhóm hạt giống khoa học. Khi điều ấy bắt đầu xuất hiện, khoa học sẽ đứng ngang hàng

revelation that came long ago, and we can begin to see what's been omitted and what's been forged and deliberately left out.

với một sự mặc khải đã có từ lâu, và chúng ta có thể bắt đầu thấy những gì đã bị bỏ sót, những gì đã bị ngụy tạo và cố tình gạt bỏ.

Blavatsky is wonderful for pointing out forgeries along the way in the Christian doctrine. And why do people forge? Because they don't want to allow the clear thinking of the masses and they might lose their control and their place. So it all comes down to some kind of selfish motive in the long run.

Bà Blavatsky thật xuất sắc trong việc chỉ ra những điều ngụy tạo xuất hiện trong quá trình hình thành giáo lý Cơ Đốc giáo. Tại sao người ta ngụy tạo? Vì họ không muốn cho phép quần chúng suy nghĩ sáng suốt, và họ có thể mất quyền kiểm soát cùng địa vị của mình. Vì vậy, xét cho cùng, mọi chuyện đều quy về một dạng động cơ ích kỷ nào đó.

[135] Therefore, taking our stand on these truths, acknowledging the fact of our divinity and recognising the glory of all past revelations and the still more glorious promise of the future,

[135] Vì vậy, đứng vững trên những chân lý này, thừa nhận sự thật về thiên tính của chúng ta và nhận biết sự vinh quang của mọi sự mặc khải trong quá khứ cùng lời hứa hẹn còn vinh quang hơn nữa của tương lai,

that's where people seem to draw the line,

dường như đó là chỗ người ta dừng lại,

[136] we can begin to realise that the time has now come for the presentation of the new step in this unfolding revelation.

[136] chúng ta có thể bắt đầu nhận ra rằng nay đã đến lúc trình bày bước tiến mới trong sự mặc khải đang khai mở này.

Well, you have to be a little bit free within yourself to recognize that the future, the very uncertain future, may be and probably is better than the past. As Master Morya tells us, for us there is only the new, and he is identified very much with his day of remembrance in Aries, March 24th, where if you think of that sign it's always plunging into the new. It's not looking backwards per se.

Phải có một chút tự do trong nội tâm mới nhận ra rằng tương lai, một tương lai hết sức bất định, có thể và rất có thể sẽ tốt đẹp hơn quá khứ. Như Chân sư Morya nói với chúng ta, đối với chúng ta chỉ có cái mới. Ngài gắn bó rất sâu sắc với ngày tưởng niệm Ngài trong Bạch Dương, ngày 24 tháng Ba; nếu nghĩ đến dấu hiệu ấy, các bạn sẽ thấy nó luôn lao vào cái mới. Nó không hướng về chính quá khứ.

So we have to find those statements in the Bible that really reinforce the occult point of view, and we can argue our point and say how can all of this negativity about what man is take place side by side with the indications of a great future? Well, people

Vì vậy, chúng ta phải tìm những lời trong Kinh Thánh thực sự củng cố quan điểm huyền bí học, rồi có thể biện luận cho quan điểm của mình và hỏi: làm sao tất cả những điều tiêu cực về bản chất con người lại có thể tồn tại song song với những chỉ dấu về một

will come along and they'll say, well, if you believe in Christ then you will have a great future, and not otherwise. So the lower mind will do everything it can to protect its fearful position.

tương lai vĩ đại? Người ta sẽ đến và nói rằng nếu tin vào Đức Christ thì các bạn sẽ có một tương lai vĩ đại, còn không thì chẳng có. Vì vậy, hạ trí sẽ làm mọi cách có thể để bảo vệ lập trường đầy sợ hãi của nó.

[137] We can realise that to our past programmes of prayer, worship and affirmation, the new religion of Invocation and Evocation can be added, in which man will begin to use his divine power and come into closer touch with the spiritual sources of all life.

[137] Chúng ta có thể nhận ra rằng, bên cạnh những chương trình cầu nguyện, thờ phụng và khẳng định trước đây, có thể bổ sung tôn giáo mới của Khẩn Cầu và Gợi Lên, trong đó con người sẽ bắt đầu sử dụng quyền năng thiêng liêng của mình và tiếp xúc mật thiết hơn với những nguồn tinh thần của mọi sự sống.

We can realize these possibilities. It could be a very joyous thing, but the idea that man is born and conceived in sin and old Adam will lead you to hell unless you accept the savior, well, it's just a power play really, and it's an interpretation coming out of very limited, concrete minds.

Chúng ta có thể nhận ra những khả năng này. Đó có thể là một điều rất hoan hỉ. Nhưng ý tưởng rằng con người sinh ra và được thụ thai trong tội lỗi, rằng Adam cũ sẽ dẫn các bạn xuống địa ngục trừ khi chấp nhận đấng cứu thế, thực ra chỉ là một thủ đoạn quyền lực, một cách diễn giải phát xuất từ những trí cụ thể hết sức hạn hẹp.

But of course, in the Inquisition they would kill you if you deviated from those very narrow and fragmentary points of view. Thus people try to drive away the fear that they so insistently feel, and they do this by ironclad dogma which has to be defended by the sword. We can only hope that this does not happen. There's a lot of, again, that is, there are many people who still have this attitude, and if they were in power we would have a revisitation of all the horrors of the Inquisition and other persecutory moments.

Dĩ nhiên, vào thời Tòa án Dị giáo, họ sẽ giết các bạn nếu các bạn lệch khỏi những quan điểm rất hạn hẹp và phiến diện ấy. Như vậy, người ta cố xua đi nỗi sợ mà họ cảm thấy dai dẳng bằng những giáo điều cứng nhắc phải dùng gươm kiếm để bảo vệ. Chúng ta chỉ có thể hy vọng điều ấy không xảy ra. Vẫn còn nhiều người có thái độ này, và nếu họ nắm quyền, chúng ta sẽ lại chứng kiến mọi nỗi kinh hoàng của Tòa án Dị giáo cùng những thời kỳ bức hại khác.

What a struggle it was in England, let us say, to make the transition from Catholicism to Protestantism. Protestantism was the great enemy of the Catholics in those days, and the Counter-Reformation arose in contradistinction to the Reformation, and wars were fought over centuries between

Ở Anh, việc chuyển từ Công giáo sang Tin Lành đã là một cuộc đấu tranh biết bao. Vào thời ấy, Tin Lành là kẻ thù lớn của người Công giáo; phong trào Phản Cải Cách xuất hiện để chống lại phong trào Cải Cách, và chiến tranh kéo dài qua nhiều thế kỷ giữa những người theo hai cách thấu hiểu này về

the adherents of these two ways of understanding the Christ, his doctrine, and reality in general. You just wonder how we can be so stupid, but we have to go through the phases of stupidity before we awaken, as the Age of Reason helped us awaken to the narrowness of our points of view.

Đức Christ, giáo lý của Ngài và thực tại nói chung. Người ta chỉ có thể tự hỏi làm sao chúng ta lại ngu muội đến thế, nhưng chúng ta phải trải qua những giai đoạn ngu muội trước khi thức tỉnh, như Thời Đại Lý Trí đã giúp chúng ta nhận ra sự hạn hẹp trong quan điểm của mình.

[138] This new form of the one religion will be in fact the Religion of the Great Approaches—approaches between mankind and the great spiritual Centres which operate behind the scenes, between groups of workers on the physical plane and in the three worlds of human evolution and spiritual groups upon the inner planes, such as the Ashrams of the Masters and the egoic groups with which all human beings are in subjective—though usually unknown—relation.

[138] Hình thức mới này của tôn giáo duy nhất thực ra sẽ là Tôn Giáo của Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại—những cuộc tiếp cận giữa nhân loại với các Trung Tâm tinh thần vĩ đại hoạt động đằng sau hậu trường, giữa các nhóm người hoạt động trên cõi hồng trần và trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại với những nhóm tinh thần trên các cõi bên trong, chẳng hạn như các ashram của các Chân sư và các nhóm chân ngã mà mọi người đều có mối liên hệ chủ quan—dù thường không hay biết.

Turn to page 39 of *Letters on Occult Meditation* and you will see these groups. As a matter of fact, why don't I just do that?

Hãy mở trang 39 của *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, các bạn sẽ thấy những nhóm này. Thực ra, để tôi làm ngay điều đó.

I intend to cover that book, or at least offer my thoughts on it. What else can one do until one really is a Master? Let me show you page 39 of *Letters on Occult Meditation*. There are the egoic groups, on one of my favorite pages. They lead up to the seven great groups.

Tôi dự định trình bày cuốn sách ấy, hoặc ít nhất chia sẻ những suy nghĩ của mình về nó. Người ta còn có thể làm gì khác cho đến khi thực sự là một Chân sư? Để tôi cho các bạn xem trang 39 của *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Đây là các nhóm chân ngã, trên một trong những trang tôi yêu thích nhất. Chúng dẫn lên bảy nhóm lớn.

	(1st subplane.....35 groups, 7 x 5
Mental plane	(2nd subplane.....42 groups, 7 x 6
	(3rd subplane.....49 groups, 7 x 7

[Page 39]

	(3rd subplane.....28 groups, 7 x 4
Buddhic plane	(1st subplane.....21 groups, 7 x 3
Atmic plane	Atomic subplane.....14 groups, 7 x 2
Monadic plane.....7 great groups	

Grouping of the Egoic Groups by plane (Letters on Occult Meditation, pp. 38–39). Shown at 03:18:50.

Phân nhóm các Nhóm Chân Ngã theo cõi (Thư Về Tham thiền Huyền môn, tr. 38–39). Hiển thị tại 03:18:50.

The groups are beyond the ego on the monadic plane, and then I would say three greater groups on the logoic plane, and somehow when we descend onto the lower planes we are affiliated with these various groups and we can be said to have membership. Some of these groups are going to be on high, very high levels, and until we are really monadically focused we will not be able to appreciate our membership.

Các nhóm ấy vượt trên chân ngã, ở cõi chân thần, rồi theo tôi có ba nhóm lớn hơn trên cõi Thượng đế. Bằng cách nào đó, khi đi xuống những cõi thấp hơn, chúng ta liên kết với các nhóm khác nhau này và có thể nói là có tư cách thành viên. Một số nhóm này ở những cấp độ cao, rất cao, và cho đến khi thực sự tập trung ở cấp chân thần, chúng ta sẽ chưa thể nhận thức đầy đủ tư cách thành viên của mình.

The third subplane of the buddhic plane, yes, we can touch it, but not the first subplane and not the atomic subplane of the atmic plane and not yet consciously the monadic plane, whatever subplane we may be on in that respect. All of these positions are real, but we have to use them to discern the energies that we are supposed to be applying in our particular approach to assisting with the Divine Plan. Well, we'll get

Cõi phụ thứ ba của cõi Bồ đề, đúng vậy, chúng ta có thể tiếp xúc với nó, nhưng chưa thể tiếp xúc với cõi phụ thứ nhất, cũng chưa thể tiếp xúc với cõi phụ nguyên tử của cõi atma, và chưa thể tiếp xúc một cách có ý thức với cõi chân thần, bất kể về phương diện ấy chúng ta ở cõi phụ nào. Tất cả những vị trí này đều có thực, nhưng chúng ta phải dùng chúng để phân biện tinh thần những năng lượng mà mình cần vận dụng trong

clearer and clearer on these energy configurations.

cách tiếp cận riêng nhằm trợ giúp Thiên Cơ. Chúng ta sẽ ngày càng thấy rõ những cấu hình năng lượng này.

[139] The new religion will be one of Invocation and Evocation,

[139] Tôn giáo mới sẽ là tôn giáo của Khẩn Cầu và Gợi Lên,

very Mercurian in that respect,

về phương diện ấy thì rất mang tính Sao Thủy,

[140] of bringing together great spiritual energies and then stepping them down for the benefiting and the stimulation of the masses.

[140] của việc tập hợp những năng lượng tinh thần vĩ đại rồi hạ giảm cường độ của chúng để mang lại lợi ích và kích thích quần chúng.

So, what did you touch? Well, even in the Hindu religion where it discusses samadhi, there are different types of samadhi, different elevations of the nirvanas and so forth. Maybe the concrete mind is getting into too much hair-splitting at that point, but already in certain of the advanced areas of various religions the idea of touching something higher which descends transformationally into lower vibrational areas is a pursued method.

Vậy các bạn đã tiếp xúc với điều gì? Ngay trong Ấn Độ giáo, khi bàn về trạng thái nhập định, người ta cũng nói đến nhiều loại nhập định, nhiều cấp độ cao khác nhau của Niết Bàn, v.v. Có lẽ đến chỗ ấy trí cụ thể đang sa vào phân biệt quá vụn vặt, nhưng trong một số lĩnh vực tiến bộ của các tôn giáo khác nhau, ý tưởng tiếp xúc với một điều cao hơn, rồi để điều ấy giáng xuống và chuyển đổi những vùng có rung động thấp hơn, đã là một phương pháp được theo đuổi.

[141] The work of the new religion will be the distribution of spiritual energy and the protecting of humanity from energies and forces which they are not, at the particular time, fitted to receive.

[141] Công việc của tôn giáo mới sẽ là phân phối năng lượng tinh thần và bảo vệ nhân loại khỏi những năng lượng cùng mãnh lực mà vào một thời điểm cụ thể, họ chưa thích hợp để tiếp nhận.

This is a very interesting statement. Some of those energies are high, some are very low. We're not supposed to come in touch with the sixth and seventh subplanes of the astral plane, let us say, but also if we come in touch prematurely, we've talked about prematurity and the difficulties of prematurity in relation to occultism.

Đây là một phát biểu rất đáng chú ý. Một số năng lượng ấy cao, một số rất thấp. Chẳng hạn, chúng ta không nên tiếp xúc với cõi phụ thứ sáu và thứ bảy của cõi cảm dục. Nhưng cũng có việc tiếp xúc quá sớm; chúng ta đã nói về sự quá sớm và những khó khăn của nó trong huyền bí học.

So it's not only, the idea lead us not into temptation, it's not only about low things, it's about high things, you know. If you want to, it's a temptation to wish that you were a god and to constantly do those things that you think will make you into a god. I think the Roman emperors suffered a lot from that, but they just assumed they were gods or demigods. So DK gives areas concerned with low vibration which we must avoid and those concerned with the higher vibration as well. That is an important part of the work of the new world religion.

Vì vậy, ý tưởng “xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ” không chỉ nói về những điều thấp, mà còn nói về những điều cao. Mong muốn mình là một vị thần và không ngừng làm những điều mà mình nghĩ sẽ biến mình thành một vị thần cũng là một cám dỗ. Tôi nghĩ các hoàng đế La Mã đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ điều ấy, nhưng họ chỉ mặc nhiên cho rằng mình là thần hoặc á thần. Vì vậy, Chân sư DK nêu ra những lĩnh vực liên quan đến rung động thấp mà chúng ta phải tránh, và cả những lĩnh vực liên quan đến rung động cao hơn nữa. Đó là một phần quan trọng trong công việc của tôn giáo thế giới mới.

In the Age of Aquarius, of course, the distribution of spiritual energy will be undertaken in a scientific way and protecting, so its distribution is one of the factors and protecting is another. And we protect from exposure to what would as they say colloquially, fry our energy system. You've seen fried circuits, and going back and forth between Europe and the United States, I brought some earlier equipment which was only suitable for the United States, and then when a mistaken plug-in happened, it wouldn't be long before you begin to smell that electrical fire, which had just destroyed your machine because there was a greater kind of voltage in Europe.

Dĩ nhiên, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, việc phân phối năng lượng tinh thần sẽ được tiến hành một cách khoa học, cùng với việc bảo vệ. Như vậy, phân phối là một nhân tố, bảo vệ là một nhân tố khác. Chúng ta bảo vệ để tránh tiếp xúc với những gì, nói theo cách thông thường, có thể thiêu cháy hệ thống năng lượng của mình. Các bạn từng thấy những mạch điện bị cháy rồi. Khi đi lại giữa châu Âu và Hoa Kỳ, tôi đã mang theo một số thiết bị đời trước chỉ phù hợp với Hoa Kỳ. Rồi khi cắm nhầm vào ổ điện, chẳng bao lâu đã bắt đầu ngửi thấy mùi cháy điện; máy móc đã hỏng vì điện áp ở châu Âu cao hơn.

You think that one would be forewarned and forearmed and never do it again, but I had to do it a few times before I developed the caution to make sure that I was not plugging my American machine into a circuit that would certainly destroy it. So, when we want to talk about the New World Religion to people, we really have to know what its advantages are. There's a whole acceptance of a worldview that people will retreat from in fear and trembling because they are afraid

Người ta tưởng rằng khi đã được cảnh báo và biết phòng bị thì sẽ không bao giờ làm thế nữa, nhưng tôi phải trải qua vài lần mới hình thành được sự thận trọng, bảo đảm không cắm chiếc máy dùng ở Mỹ của mình vào một mạch điện chắc chắn sẽ phá hủy nó. Vì vậy, khi muốn nói với mọi người về Tôn Giáo Thế Giới Mới, chúng ta thực sự phải biết những lợi ích của nó. Việc này đòi hỏi chấp nhận cả một thế giới quan mà người ta sẽ sợ hãi, run rẩy lùi bước, vì e rằng nó sẽ tước mất sự cứu

that it will deny them salvation and condemn them to eternal hellfire, a very, very crude doctrine.

rỗi của họ và kết án họ vào lửa địa ngục đời đời—một giáo lý hết sức, hết sức thô thiển.

DK considers Calvinism and John Calvin's suggestion that God's elect are predetermined. He calls it "a damnable doctrine." It removes the incentive to do good, because God has already decided whether you are damned or saved. How can people entirely caught up in the concrete mind hang on to such things and not want to improve their state of mind and consciousness? There must come a moment when they change. What will cause that?

Chân sư DK xem xét thuyết Calvin và quan điểm của John Calvin cho rằng những người được Thượng đế tuyển chọn đã được định trước. Ngài gọi đó là "một giáo lý đáng nguyền rủa". Nó tước bỏ động lực làm điều thiện, vì Thượng đế đã quyết định các bạn sẽ bị đọa đày hay được cứu rỗi. Làm sao những người hoàn toàn mắc kẹt trong trí cụ thể lại có thể bám giữ những điều như thế mà không muốn cải thiện trạng thái trí tuệ và tâm thức của mình? Phải đến một lúc họ thay đổi. Điều gì sẽ khiến việc ấy xảy ra?

That's the question.

Đó là câu hỏi.

[142] A little careful thought will show you how, at the coming Full Moon Festivals, these thoughts are present: the protection and liberation of humanity and the stimulation of mankind through the distribution and the transference of spiritual energy so that the right steps can be taken in any given period, leading mankind out of darkness into light, from death to immortality and from the unreal to the Real.

[142] Chỉ cần suy ngẫm đôi chút một cách cẩn trọng, các bạn sẽ thấy những tư tưởng này hiện diện như thế nào trong các Lễ Hội Trăng Tròn sắp tới: sự bảo vệ và giải thoát nhân loại cùng sự kích thích nhân loại thông qua việc phân phối và chuyển dịch năng lượng tinh thần, để có thể thực hiện những bước đi đúng đắn trong bất kỳ thời kỳ nào, dẫn nhân loại từ bóng tối vào ánh sáng, từ sự chết đến sự bất tử và từ cái không thực đến cái Thực.

DK is good at extended sentences. They are well crafted and carry a great deal.

Chân sư DK rất giỏi viết những câu dài. Chúng được viết khéo léo và chứa đựng rất nhiều ý nghĩa.

little careful thought will show you how, at the coming Full Moon Festivals,

chỉ cần suy nghĩ cẩn trọng đôi chút, các bạn sẽ thấy trong những Lễ Hội Trăng Tròn sắp tới,

The thoughts of protection and distribution are active, and they will be active at the coming Full Moons. They will characterize the new religion, but they matter at the coming Full Moons as well. These two

Những tư tưởng về bảo vệ và phân phối đang hoạt động, và sẽ hoạt động vào những kỳ Trăng Tròn sắp tới. Chúng sẽ là đặc trưng của tôn giáo mới, nhưng cũng quan trọng trong những kỳ Trăng Tròn sắp tới. Hai

factors are present, and here the factor of liberation is given. It is a wonderful sentence, and I think we will have to read it again.

nhân tố này đều hiện diện, và ở đây còn có thêm nhân tố giải thoát. Đây là một câu tuyệt vời, và tôi nghĩ chúng ta sẽ phải đọc lại.

And I'll just have to make it big, of course, because it's got to stand out, for anybody that may find themselves reading this again. The

Dĩ nhiên tôi sẽ phải phóng lớn câu ấy để nó nổi bật đối với bất kỳ ai có thể đọc lại phần này. Việc

the protection and liberation of humanity and the stimulation of mankind through the distribution

bảo vệ và giải thoát nhân loại, cùng kích thích nhân loại thông qua việc phân phối

obviously right

rõ ràng là đúng

distribution and the transference of spiritual energy so that the right steps can be taken in any given period,

phân phối và chuyển dịch năng lượng tinh thần, để trong bất kỳ thời kỳ nào cũng có thể thực hiện những bước đi đúng đắn,

And you have to know what time it is in the cycle, don't you? Otherwise you can't apply the correct energy.

Các bạn phải biết đang ở thời điểm nào trong chu kỳ, phải không? Nếu không, các bạn không thể vận dụng đúng năng lượng.

leading mankind out of darkness into light, from death to immortality and from the unreal to the Real.

dẫn nhân loại ra khỏi bóng tối đến ánh sáng, từ sự chết đến bất tử và từ cái không thực đến cái Thực.

So the way the sequence usually is,

Trình tự thông thường là thế này,

Lead us from darkness to light, from the unreal to the real, from death to immortality, from chaos to beauty, and from the individual to the universal.

Xin dẫn chúng con từ bóng tối đến ánh sáng, từ cái không thực đến cái thực, từ sự chết đến bất tử, từ hỗn mang đến vẻ đẹp, và từ cá nhân đến toàn thể.

Five lead us. Well, I wonder, if they maybe apply to the five initiations in some way. I think so. I think you can make a case for the application of darkness to light.

Năm lời "xin dẫn chúng con". Tôi tự hỏi liệu chúng có thể ứng với năm cuộc điểm đạo theo một cách nào đó hay không. Tôi nghĩ là có. Tôi nghĩ có thể lập luận về sự ứng hợp của việc đi từ bóng tối đến ánh sáng.

obviously light is always increasing, but for the first degree and from the unreal to the real, overcoming glamour at the second degree, and from death to immortality, knowing what the monad is at the third degree, and from chaos to the beauty of the monadic life and archetypes at the fourth degree, the real, as apprehended by the intuition, and from the individual to the universal when the oneness of things in Isolated Unity really dawns upon the consciousness. So I think in a way the first five initiations are contained in those words.

Rõ ràng ánh sáng luôn gia tăng, nhưng ở đây là đối với bậc thứ nhất; rồi từ cái không thực đến cái thực, vượt qua ảo cảm ở bậc thứ hai; từ sự chết đến bất tử, biết chân thần là gì ở bậc thứ ba; từ hỗn mang đến vẻ đẹp của sự sống chân thần và các nguyên mẫu ở bậc thứ tư, cái thực mà trực giác nắm bắt; và từ cá nhân đến toàn thể khi tính nhất thể của vạn vật trong Hợp Nhất Cô Lập thực sự bừng sáng trong tâm thức. Vì vậy, tôi nghĩ theo một cách nào đó, năm cuộc điểm đạo đầu tiên hàm chứa trong những lời ấy.

[143] I would have you, therefore, add to your mental and spiritual activity the recognition that you are participating [Page 402] in the task of anchoring the basic tenets of the new world religion—the flower and fruition of the past and the hope of the future.

[143] Vì vậy, Tôi mong các bạn bổ sung vào hoạt động trí tuệ và tinh thần của mình sự nhận biết rằng các bạn đang tham gia [Page 402] vào nhiệm vụ neo giữ những giáo lý căn bản của tôn giáo thế giới mới—tinh hoa và thành quả của quá khứ cùng niềm hy vọng của tương lai.

Humanity is basically a religious kingdom. It wants to tie itself again to the realities, and we have to understand that the regeneration of religion, especially as we're passing out of a sixth ray age, is of the utmost importance. And so many of the vile things that happen are done in the name of God and of religion.

Về cơ bản, nhân loại là một giới có khuynh hướng tôn giáo. Nhân loại muốn gắn kết trở lại với những thực tại, và chúng ta phải thấu hiểu rằng việc tái sinh tôn giáo là điều quan trọng bậc nhất, nhất là khi chúng ta đang bước ra khỏi một thời đại cung sáu. Rất nhiều điều tồi tệ xảy ra đều được thực hiện nhân danh Thượng đế và tôn giáo.

So if you combine the first ray and the sixth ray and the manipulative third ray, you can have a real problem. Well, so we want to really regenerate the religious approach and make it under Aquarius and the fifth ray a scientific religion without taking away any of the beauty of it, maybe adding beauty to it. Sometimes we think that unless we can approach God with sentimentality and with tears that we're not really approaching God. But a new and better kind of approach for an

Vì vậy, nếu kết hợp cung một, cung sáu và cung ba đầy tính thao túng, các bạn có thể gặp một vấn đề thực sự. Chúng ta muốn thực sự tái sinh cách tiếp cận tôn giáo và, dưới ảnh hưởng của Bảo Bình cùng cung năm, biến nó thành một tôn giáo khoa học mà vẫn giữ trọn vẻ đẹp của nó, có lẽ còn thêm vẻ đẹp nữa. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng nếu không đến với Thượng đế bằng sự ủy mị và nước mắt thì mình chưa thực sự đến với Thượng đế. Nhưng một cách tiếp cận mới và tốt hơn

increasingly mentally focused humanity is important.

rất quan trọng đối với một nhân loại ngày càng tập trung trí tuệ.

I don't say mentally polarized yet because that polarization occurs kind of at a midway point between the second and third initiation where people in general are not found, but I do say an increasing mental focus.

Tôi chưa nói là phân cực trí tuệ, vì sự phân cực ấy xảy ra vào khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, nơi con người nói chung chưa đạt đến. Nhưng tôi muốn nói rằng sự tập trung trí tuệ đang gia tăng.

[144] More along this line, I may not write at this time.

[144] Lúc này, Tôi không thể viết thêm về phương diện này.

I guess, regarding the New World Religion we would have to do the search, but in *Problems of Humanity* there are chapters. There are chapters on capital and labor, which deal with money. There's a chapter, I think, that deals with the New World Religion. I don't know if it comes under that name or not, but I think it's there.

Tôi nghĩ về Tôn Giáo Thế Giới Mới, chúng ta sẽ phải tìm kiếm, nhưng trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại* có các chương liên quan. Có những chương về tư bản và lao động, bàn đến tiền bạc. Tôi nghĩ có một chương bàn về Tôn Giáo Thế Giới Mới. Tôi không biết chương ấy có mang tên đó hay không, nhưng tôi nghĩ có ở đó.

We just have to gather all these things together and maybe study topically, because a lot, you can study horizontally like we're doing right now. It's very good because it preserves the context, but then to study topically new arcs of light are created. So I have in mind, the work, the topical study of the will and of Shamballa. That would take many long programs, and we'd be working in areas that are certainly outside our expertise. But we have to think about these things. Whether we're correct or incorrect at first, our ideas, if incorrect, will be adjusted.

Chúng ta chỉ cần tập hợp tất cả những điều này lại và có lẽ nghiên cứu theo chủ đề. Các bạn có thể nghiên cứu theo chiều ngang như chúng ta đang làm ngay lúc này. Cách ấy rất tốt vì giữ được ngữ cảnh, nhưng nghiên cứu theo chủ đề lại tạo ra những cung sáng mới. Vì vậy, tôi đang nghĩ đến công việc nghiên cứu theo chủ đề về ý chí và Shamballa. Việc ấy sẽ cần nhiều chương trình dài, và chúng ta sẽ làm việc trong những lĩnh vực chắc chắn vượt ngoài chuyên môn của mình. Nhưng chúng ta phải suy nghĩ về những điều này. Dù ban đầu đúng hay sai, các ý tưởng của chúng ta, nếu sai, sẽ được điều chỉnh.

So we have to at least begin to think.

Vì vậy, ít nhất chúng ta phải bắt đầu suy nghĩ.

More along this line, I may not write at this time.

Vào lúc này, Tôi không thể viết thêm theo hướng này.

[145] Later I will elaborate for you the greater and the lesser festivals of the spiritual year as they will gradually supersede the festivals of the present world religions in the East and in the West.

[145] Sau này, Tôi sẽ trình bày chi tiết cho các bạn về những lễ hội lớn và nhỏ trong năm tinh thần, khi chúng dần thay thế các lễ hội của những tôn giáo thế giới hiện nay ở phương Đông và phương Tây.

So okay, so see *The Reappearance of the Christ*. The Tibetan wrote many things that really stand out as books, but others more as articles and pamphlets, and they had to be gathered together.

Hãy xem *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Chân sư Tây Tạng đã viết nhiều nội dung thực sự tạo thành những cuốn sách riêng, nhưng những nội dung khác lại mang hình thức bài viết và tập sách nhỏ, nên phải được tập hợp lại.

[146] Much that you have learnt and gradually absorbed will then be seen fitting into the general spiritual plan. You will find that the spiritual year is divided into two periods (symbolic of spirit and matter

[146] Bấy giờ, các bạn sẽ thấy nhiều điều mình đã học và dần tiếp thu phù hợp với Thiên Cơ tinh thần tổng quát. Các bạn sẽ thấy năm tinh thần chia thành hai thời kỳ (tượng trưng cho tinh thần và vật chất

the higher interlude and the lower, and the movement of the sun, yes,

khoảng chuyển tiếp cao và khoảng chuyển tiếp thấp, cùng chuyển động của Mặt Trời, đúng vậy,

[147] the period in which the Sun moves northward and the period when it travels on the southern way.

[147] thời kỳ Mặt Trời di chuyển về phía bắc và thời kỳ Mặt Trời đi theo đường phía nam.

Well, here, in the northern hemisphere when the tropic of cancer is reached at the Cancerian solstice, the sun is getting ready to travel southward to the tropic of Capricorn and, sort of the lowest point at which the sun registers relative to the equator of Earth and relative to the plane of the ecliptic.

Ở đây, tại bán cầu bắc, khi Mặt Trời đến chí tuyến Bắc vào điểm chí Cự Giải, Mặt Trời chuẩn bị di chuyển về phía nam đến chí tuyến Nam, đại khái là điểm thấp nhất mà Mặt Trời đạt tới so với xích đạo Trái Đất và so với mặt phẳng hoàng đạo.

the period in which the Sun moves northward

thời kỳ Mặt Trời di chuyển về phía bắc

yes, and that happens at the Capricorn solstice,

đúng vậy, điều ấy xảy ra vào điểm chí Ma Kết,

và thời kỳ Mặt Trời đi theo đường phía nam.

and the period when it travels on the southern way.

[148] You will find that the month divides itself into two periods likewise, that of the waxing and the waning moon and you will find the future emphasis laid throughout the world upon the Easter Festival, the Festival of the Risen Christ; upon the Wesak Festival, the Festival of the Buddha or of Illumination; and the June Full Moon, the Festival of Unification carried forward by the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

So these are the movements, astronomical movements, pretty close in really, and they have everything to do with how we relate to energy and absorb it and distribute it.

So the month too

divides itself into two periods likewise, that of the waxing and the waning moon and

I guess Hierarchy from the time of the new moon considers it to be the waxing moon, and from the time of the full moon considers it to be the waning moon, and they uphold those rhythms and the coming festivals. Even though, well, we're told the festival of Good Friday is fading out, maybe it's got too much of an emphasis upon the dead rather than the living Christ or the suffering of Master Jesus rather than the Risen Christ.

For whatever reason it's fading out, but then we're also told that the Wesak festival is fading out, and I think there was a hint earlier that the Christ would be taking up some position with respect to the Wesak festival when the Buddha ceased doing so.

[148] Các bạn sẽ thấy tháng cũng chia thành hai thời kỳ tương tự, thời kỳ trăng tròn dần và trăng khuyết dần, và các bạn sẽ thấy trong tương lai, khắp thế giới sẽ chú trọng đến Lễ Phục Sinh, Lễ Hội của Đức Christ Phục Sinh; đến Lễ Wesak, Lễ Hội của Đức Phật hay của Sự Soi Sáng; và đến kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Lễ Hội Hợp Nhất do Đức Christ chủ trì, Ngài là Chân sư của tất cả các Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

Đó là những chuyển động thiên văn diễn ra thực ra khá gần chúng ta, và chúng liên quan mật thiết đến cách chúng ta liên hệ với năng lượng, hấp thụ và phân phối năng lượng.

Tháng cũng vậy

cũng chia thành hai thời kỳ tương tự, thời kỳ trăng lớn dần và thời kỳ trăng khuyết dần, và

Tôi đoán rằng Thánh đoàn xem thời gian bắt đầu từ kỳ trăng non là thời kỳ trăng lớn dần, và thời gian bắt đầu từ kỳ trăng tròn là thời kỳ trăng khuyết dần; Các Ngài duy trì những nhịp điệu ấy cùng các lễ hội sắp tới. Tuy nhiên, chúng ta được cho biết rằng lễ Thứ Sáu Tuần Thánh đang dần phai nhạt; có lẽ lễ này quá nhấn mạnh đến Đức Christ đã chết thay vì Đức Christ hằng sống, hoặc đến sự đau khổ của Chân sư Jesus thay vì Đức Christ Phục Sinh.

Dù vì lý do gì thì lễ ấy cũng đang dần phai nhạt, nhưng chúng ta còn được cho biết rằng lễ Wesak cũng đang dần phai nhạt, và tôi nghĩ trước đó đã có một gợi ý rằng Đức Christ sẽ đảm nhận một vai trò nào đó đối với lễ Wesak khi Đức Phật không còn làm

And I can't help but think that increasing responsibility will fall upon the New Group of World Servers because they are ruled by Taurus just the way the Buddha is. Well, it's we have to work very hard to see that the that there is an absorption of the new ideas about religion.

như vậy nữa. Và tôi không khỏi nghĩ rằng trách nhiệm ngày càng lớn sẽ đặt lên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vì họ chịu sự cai quản của Kim Ngưu giống như Đức Phật. Chúng ta phải nỗ lực rất nhiều để bảo đảm rằng những ý tưởng mới về tôn giáo được tiếp thu.

Now, there, because it has so much presently of an emotional charge, whereas science does not usually, and hence is closer to the soul, there'll be a lot of battles about conceptions in religion. Already if you look on the internet, you're going to find people of the old persuasion demonizing Alice Bailey and certainly The Tibetan, and they will be looked upon as, of the devil, of Satan, and all the rest of the nonsense. And this is simply because of the limitations of the concrete mind of man combined with the fear of the astral body or fear rooted in the in the astral body.

Hiện nay, vì tôn giáo mang quá nhiều sức nặng cảm xúc, trong khi khoa học thường không như vậy và do đó gần linh hồn hơn, nên sẽ có nhiều cuộc tranh đấu quanh các quan niệm tôn giáo. Ngay bây giờ, nếu lên mạng, các bạn sẽ thấy những người theo quan niệm cũ đang quỷ hóa Alice Bailey và chắc chắn cả Chân sư Tây Tạng; người ta sẽ xem Bà và Ngài là thuộc về ma quỷ, thuộc về Satan, cùng mọi điều vô lý khác. Điều này đơn giản là do những giới hạn của trí cụ thể nơi con người kết hợp với nỗi sợ của thể cảm dục, hay nỗi sợ bắt nguồn từ thể cảm dục.

We have to help humanity disabuse itself of the fear, and a lot of that has to do with knowing really where hell is located and what it is, a temporary state of experience and in which some kind of regeneration through a kind of purgatory, as the Catholics present it, can be experienced, and then an increasing experience upon the higher levels of the astral plane.

Chúng ta phải giúp nhân loại thoát khỏi nỗi sợ, và phần lớn việc ấy liên quan đến sự hiểu biết thật sự về địa ngục ở đâu và là gì: một trạng thái trải nghiệm tạm thời, trong đó con người có thể trải qua một sự tái sinh nào đó thông qua một dạng luyện ngục như người Công giáo trình bày, rồi ngày càng trải nghiệm nhiều hơn trên những cấp độ cao của cõi cảm dục.

The whole planar structure and the constitution of man must be understood, and well, we deal with it so much and so often that we take it for granted, but this is totally terra incognita when it comes to the people who are absorbed in the orthodoxy of any particular faith.

Cần thấu hiểu toàn bộ cấu trúc các cõi và cấu tạo của con người. Chúng ta bàn đến những điều ấy nhiều và thường xuyên đến mức xem đó là điều hiển nhiên, nhưng đối với những người chìm đắm trong giáo lý chính thống của bất kỳ tín ngưỡng cụ thể nào, đây hoàn toàn là một miền đất chưa được biết đến.

[149] Today, however, I seek to focus your attention upon the immediate task of

[149] Tuy nhiên, hôm nay, Tôi tìm cách tập trung sự chú ý của các bạn vào nhiệm vụ

cooperation with the Hierarchy and strengthen you to play your part in world salvage.

trước mắt là hợp tác với Thánh đoàn và tiếp sức cho các bạn đảm nhận phần việc của mình trong công cuộc cứu vớt thế giới.

Well, many things are coming up, but first things first, this is what he wants us to focus on, and even today how could one not admit that this is needed?

Nhiều điều đang xuất hiện, nhưng việc nào trước thì phải làm trước; đây là điều Ngài muốn chúng ta tập trung vào, và ngay cả hôm nay, làm sao có thể không thừa nhận rằng điều này là cần thiết?

Yes, we do work on the full moons and we obey some of the rhythms and we pass on to the sensitive intelligentsia the possibilities and are somewhat believed, and they are willing to take these as a hypothesis, but there are still simply issues regarding right human relations, wrong human relations, and the direction which humanity will take under the continuing subtle attack of the Black Lodge. Now, we're going to start a new section. We've done maybe about here 3 hours and oh, come on, and 40 minutes. And this will also be on the New World Religion. Yeah. Let's see how far we are.

Đúng vậy, chúng ta làm việc vào những kỳ trăng tròn, tuân theo một số nhịp điệu và truyền đạt những khả năng ấy đến giới trí thức nhạy cảm; họ tin chúng ta ở một mức độ nào đó và sẵn lòng tiếp nhận những điều này như một giả thuyết. Nhưng vẫn còn những vấn đề về quan hệ đúng đắn giữa người với người, những quan hệ sai lầm giữa người với người, và hướng đi mà nhân loại sẽ chọn dưới sự tấn công tinh vi liên tục của Hắc đoàn. Bây giờ, chúng ta sẽ bắt đầu một phần mới. Đến đây, có lẽ chúng ta đã làm được khoảng 3 giờ 40 phút. Phần này cũng sẽ nói về Tôn Giáo Thế Giới Mới. Hãy xem chúng ta đã đi đến đâu.

We are on page 402, and three hours and two minutes have passed. I think we began on 387, did we not? Program 38 covered 383 to 387. It was a short one, but it took a long time to convert. This program so far takes us from 387 to 402, roughly fifteen pages. We still have about an hour and twenty minutes to go if we want a five-hour program. Studying along with a program like this takes time, but I would like to ask what better use people can make of some of their time than studying the great gift of a messenger of the Hierarchy. We will be dealing with the new world religion shortly.

Chúng ta đang ở trang 402, và đã trôi qua ba giờ hai phút. Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu ở trang 387, phải không? Chương trình 38 bao quát các trang từ 383 đến 387. Đó là một chương trình ngắn, nhưng việc chuyển đổi mất nhiều thời gian. Đến lúc này, chương trình này đưa chúng ta từ trang 387 đến trang 402, khoảng mười lăm trang. Chúng ta vẫn còn khoảng một giờ hai mươi phút nếu muốn có một chương trình dài năm giờ. Học theo một chương trình như thế này cần thời gian, nhưng tôi muốn hỏi: người ta có thể dùng một phần thời gian của mình vào việc gì tốt hơn là nghiên cứu món quà vĩ đại của một sứ giả Thánh đoàn? Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ bàn đến tôn giáo thế giới mới.

Okay, now we are going on, the last little section was also called the new world religion The previous one was from April 1943, and now we are in May 1943. He had us looking towards May and June 43 as a kind of a combined festival during which much would be possible.

Bây giờ chúng ta tiếp tục. Phần ngắn vừa rồi cũng có tên là Tôn Giáo Thế Giới Mới. Phần trước được viết vào tháng Tư năm 1943, còn bây giờ là tháng Năm năm 1943. Ngài đã hướng chúng ta đến tháng Năm và tháng Sáu năm 1943 như một loại lễ hội kết hợp, trong đó nhiều điều sẽ có thể xảy ra.

[150] In the first part of my message under this title

[150] Trong phần đầu thông điệp của Tôi dưới tiêu đề này

okay, first part, this is part two, so we'll put that in part two.

Phần đầu; đây là phần hai, nên chúng ta sẽ đặt nó vào phần hai.

[151] I had much to say about the form into which the great world religions in the East and in the West have crystallised and its consequent deterioration. It will be essential, therefore, to look at and appreciate the fundamental truths which that form has preserved, even whilst hiding them.

[151] Tôi đã nói nhiều về hình tướng mà các tôn giáo lớn trên thế giới ở phương Đông và phương Tây đã kết tinh vào, cùng sự suy thoái phát sinh từ đó. Vì vậy, điều thiết yếu là xem xét và trân trọng những chân lý căn bản mà hình tướng ấy đã bảo tồn, ngay cả khi che giấu chúng.

as in Masonry, you know. He says the truth is safely embalmed in the Masonic ritual.

Như trong Hội Tam Điểm vậy. Ngài nói rằng chân lý được ướp giữ an toàn trong nghi thức Tam Điểm.

[152] It will be valuable for us to realise that within the churches men of God and disciples of the Christ have ever worked, laboured and suffered.

[152] Sẽ có ích cho chúng ta khi nhận ra rằng trong các giáo hội, những người của Thượng đế và các đệ tử của Đức Christ vẫn luôn làm việc, lao nhọc và chịu đau khổ.

I guess because suffered indeed, partially because of the orthodoxy and its strictures.

Tôi đoán họ quả thật đã chịu đau khổ, một phần vì giáo lý chính thống và những ràng buộc nghiêm ngặt của nó.

[153] They have seen and agonised over the distortions [Page 403] and the misrepresentations. They have been hindered by the organisation, oft despised by the theologians, and have remained simple in the midst of learning.

[153] Họ đã chứng kiến và đau đớn vì những sự xuyên tạc [Page 403] và trình bày sai lệch. Họ gặp trở ngại từ tổ chức, thường chịu sự khinh miệt của các nhà thần học, và vẫn giữ sự giản dị giữa chốn học thức.

Maybe John XXIII was a good example of that simplicity in the midst of all of the possible theological complexity.

Có lẽ Giáo hoàng John XXIII là một ví dụ tốt về sự giản dị ấy giữa mọi điều phức tạp có thể có của thần học.

[154] They have been loving and universal in their individual consciousness, among the separative and fanatical. They are the glory of the church—oft hated when alive and oft canonised after death.

[154] Trong tâm thức cá nhân, họ đầy tình thương và có tính phổ quát giữa những người chia rẽ và cuồng tín. Họ là niềm vinh quang của giáo hội—thường bị căm ghét khi còn sống và thường được phong thánh sau khi qua đời.

One thinks about Joan of Arc here. I'm thinking of Origen too, however that's pronounced, in the early centuries AD, a very learned pope, but one who knew the essence of things.

Ở đây, người ta nghĩ đến Joan of Arc. Tôi cũng đang nghĩ đến Origen, dù tên ấy phát âm thế nào đi nữa, sống vào những thế kỷ đầu Công nguyên, một vị giáo hoàng rất uyên bác, nhưng cũng là người biết được tinh túy của sự vật.

[155] Their glory lies in the fact that they testify to the progress of the spiritual man and express in fullness what is in every evolving man; they are the flower of evolution and the tried representatives of God. In the indictment of the churches, given earlier, let us not forget the Christians found within those churches.

[155] Niềm vinh quang của họ nằm ở chỗ họ làm chứng cho sự tiến bộ của con người tinh thần và biểu lộ trọn vẹn những gì vốn có trong mỗi người đang tiến hoá; họ là tinh hoa của tiến hoá và là những đại diện của Thượng đế đã trải qua thử thách. Trong lời phê phán các giáo hội đã nêu trước đây, chúng ta đừng quên những người Kitô hữu hiện diện trong các giáo hội ấy.

true Christians. So, let's call this true true disciples within the church. And this is hardly an indictment. This is a statement affirming their value. So, they have suffered much within it. I'm sure DK knows those of whom he speaks, persecuted and then canonized later.

Những người Kitô hữu chân chính. Vậy hãy gọi đây là những đệ tử thật sự chân chính trong giáo hội. Và đây hầu như không phải là lời luận tội. Đây là một lời khẳng định giá trị của họ. Họ đã chịu nhiều đau khổ trong giáo hội. Tôi chắc rằng Chân sư DK biết những người mà Ngài đang nói đến, những người từng bị bách hại rồi về sau được phong thánh.

The form of the great world religions of East and West has crystallized and deteriorated. The form into which the great world religions in the East and West have crystallized and the deterioration of that

Hình tướng của các tôn giáo lớn trên thế giới ở phương Đông và phương Tây đã kết tinh và suy thoái. Hình tướng mà các tôn giáo lớn trên thế giới ở phương Đông và phương Tây đã kết tinh thành, cùng sự suy thoái của

form. DK even refers to the dogmatism of Buddhism and here he is a major proponent of Buddhism as the abbot of a particular monastery. So, this is the second part of his message on the new world religion and I, the word that stands out to me is Christians, really, true Christians within the church. What does that say of the others? They are within the church, but they are not really followers of the Christ.

hình tướng ấy. Chân sư DK thậm chí còn nói đến tính giáo điều của Phật giáo, trong khi chính Ngài là một người ủng hộ quan trọng của Phật giáo với tư cách trụ trì một tu viện cụ thể. Đây là phần thứ hai trong thông điệp của Ngài về tôn giáo thế giới mới, và từ nổi bật đối với tôi là "Kitô hữu", thật vậy, những người Kitô hữu chân chính trong giáo hội. Điều đó nói gì về những người khác? Họ ở trong giáo hội, nhưng không thực sự là những người đi theo Đức Christ.

And indeed, there have been evil materialistic people within the church and well, in the process of the house cleaning and of the political and church organizations that is taking place presently, 2019, we see many people who have succumbed to, I guess you have to call it sin, and have not been able to keep their mind high. And they have been tempted and lured and succumbed and supported some kind of way of life that could hardly be sanctioned or approved of. Well, that's part of the house cleaning and it is inevitable and it comes in under Pluto.

Quả thật, đã có những người xấu xa, duy vật trong giáo hội. Trong tiến trình thanh lọc đang diễn ra hiện nay, vào năm 2019, tại các tổ chức chính trị và giáo hội, chúng ta thấy nhiều người đã sa ngã vào điều mà tôi đoán phải gọi là tội lỗi, và đã không thể giữ thể trí mình hướng lên cao. Họ đã bị cám dỗ, lôi cuốn rồi sa ngã, và ủng hộ một lối sống khó có thể được cho phép hay tán thành. Đó là một phần của cuộc thanh lọc, điều ấy là tất yếu và diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương.

Pluto casts out the filth, the dirt, that which is at the bottom of the aura. It eliminates it and in that way it's a healer. So, many unsavory things are coming to light both in the political arena and the church arena, the whole, Me Too movement, the aggression, the assault, the rape, and all of that, mostly perpetrated by those who are in the male body but also by females. All of that has to be cleaned away otherwise it will preoccupy the attention of those who have to think in a higher way in regard to the Christ and his hierarchy and human potential.

Sao Diêm Vương tống khứ sự ô uế, nhơ bẩn, những gì nằm ở đáy hào quang. Hành tinh này loại bỏ chúng và theo cách ấy là một tác nhân chữa lành. Vì vậy, nhiều điều đáng ghê tởm đang bị phơi bày cả trong lĩnh vực chính trị lẫn giáo hội: toàn bộ phong trào "Tôi cũng vậy", sự gây hấn, hành hung, cưỡng hiếp và tất cả những điều ấy, phần lớn do những người mang thân thể nam giới gây ra, nhưng cũng có cả phụ nữ. Tất cả những điều ấy phải được thanh lọc, nếu không chúng sẽ chiếm hết sự chú ý của những người cần suy nghĩ theo cách cao hơn về Đức Christ, Thánh đoàn của Ngài và tiềm năng con người.

[156] I would remind you that I write as one who believes in the great spiritual realities

yes, and even beyond his own contact with them. But certainly, he has contacted many spiritual realities on the cosmic physical plane.

one who believes in the great spiritual realities

[157] and who regards the unfolding spirit of man as the unshatterable evidence of the existence of "the One in Whom we live and move and have our being.

Well, he is an experienced disciple and he did not at this time reveal by name which disciple he was or whether he was a master.

He wanted everything taken on the basis of what he had written and not on the basis of some kind of reputation which the gullible seemed to exalt.

[158] I speak as one who believes in and loves the Christ and who knows Him to be the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

Well, he has talked about interesting, my master the Christ. I've seen a couple of references that way, but usually, his master is considered to be the Master Koot Humi who will be holding that position of the Christ in the Age of Capricorn, it looks like.

I speak as one who believes in and loves the Christ and who knows Him to be the Master of

[156] Tôi muốn nhắc các bạn rằng Tôi viết với tư cách một người tin vào những thực tại tinh thần vĩ đại

Đúng vậy, và thậm chí cả những thực tại vượt ngoài sự tiếp xúc của chính Ngài với chúng. Nhưng chắc chắn Ngài đã tiếp xúc với nhiều thực tại tinh thần trên cõi hồng trần vũ trụ.

một người tin vào những thực tại tinh thần vĩ đại

[157] và xem tinh thần đang khai mở của con người là bằng chứng không thể bác bỏ về sự hiện hữu của "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu.

Ngài là một đệ tử giàu kinh nghiệm, và vào thời điểm ấy, Ngài không tiết lộ danh tính mình là đệ tử nào, hay liệu Ngài có phải là một Chân sư hay không.

Ngài muốn mọi điều được tiếp nhận dựa trên những gì Ngài đã viết, thay vì dựa trên một thứ danh tiếng nào đó mà những người cả tin dường như tôn sùng.

[158] Tôi nói với tư cách một người tin tưởng và yêu kính Đức Christ, và biết Ngài là Chân sư của tất cả các Chân sư, là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

Thật thú vị, Ngài từng nói đến "Chân sư của Tôi, Đức Christ". Tôi đã thấy đôi chỗ nhắc như vậy, nhưng thông thường, Chân sư của Ngài được xem là Chân sư Koot Humi, vị dường như sẽ đảm nhận cương vị Đức Christ trong Kỷ Nguyên Ma Kết.

Tôi nói với tư cách một người tin tưởng và yêu kính Đức Christ, biết Ngài là Chân sư của mọi

all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

[159] I am one who looks to the Christ as the supreme expression of divinity upon Earth and who knows the extent of His sacrificial work for humanity, the wonder of the revelation which He brought, the imminence of His return and of His coming Assumption of spiritual rule in the hearts of men everywhere.

[159] Tôi là người nhìn nhận Đức Christ như sự biểu lộ tối cao của thiên tính trên Trái Đất, và biết tầm mức công việc hi sinh của Ngài cho nhân loại, sự kỳ diệu của sự mặc khải Ngài đã mang đến, sự trở lại sắp xảy ra của Ngài và việc Ngài sắp đảm nhận quyền dẫn dắt tinh thần trong trái tim con người ở khắp nơi.

It's a beautiful paragraph.

Đó là một đoạn văn đẹp.

I feel like sending this to some people I've been working with who are trying to make the transition from orthodox Christianity to something that gives credit to the esoteric understanding.

Tôi muốn gửi đoạn này đến một số người mà tôi đang làm việc cùng, những người đang cố gắng chuyển từ Kitô giáo chính thống sang một điều gì đó thừa nhận giá trị của sự thấu hiểu nội môn.

[160] I know that He has no pleasure in the great stone temples which man has built whilst His people are left without practical guidance or reasonable light upon their affairs; and I know too that He feels, with an aching heart, that the simplicity which He taught, and the simple Way to God which He emphasised have disappeared in the fogs of theology and the discussions of churchmen throughout the centuries. I know that He realises that the words He spoke have been lost in the labyrinths of the ecclesiastical minds which have sought to interpret them, and that the simple teaching of the Approach to God which He taught has been superseded by the pomp and ceremony of elaborate rituals.

[160] Tôi biết Ngài không vui trước những đền thờ bằng đá đồ sộ mà con người đã xây dựng, trong khi dân của Ngài thiếu sự hướng dẫn thiết thực hay ánh sáng hợp lý soi rọi những vấn đề của họ; Tôi cũng biết rằng, với trái tim đau xót, Ngài cảm thấy sự giản dị mà Ngài đã dạy, cùng Con Đường giản dị đến Thượng đế mà Ngài nhấn mạnh đã biến mất trong sương mù thần học và những cuộc tranh luận của giới giáo sĩ qua bao thế kỷ. Tôi biết Ngài nhận ra rằng những lời Ngài đã nói bị thất lạc trong những mê cung của các thể trí giáo sĩ từng tìm cách diễn giải chúng, và rằng giáo huấn giản dị về sự Tiếp Cận Thượng đế mà Ngài đã dạy đã bị thay thế bằng vẻ phô trương và nghi thức của những nghi lễ cầu kỳ.

What a remarkable paragraph. It shows the relationship of The Tibetan to the great Lord.

Thật là một đoạn văn đáng chú ý. Nó cho thấy mối quan hệ giữa Chân sư Tây Tạng và vị Chúa Tể vĩ đại.

[161] To sum up: Because of the divergences of the many exoteric faiths, the multiplicity of the sects and cults in both [Page 404] the Orient and Occident, and the quarrels of theologians over words, phrases and interpretations, the sons of God—in process of development—are left without the needed help to contact the Christ and His great group of disciples, the spiritual leaders of humanity; the way to Christ, the living, loving Expression of God, is not made clear to the seeker. Together, the two great Sons of God present to mankind—the One in the East and the Other in the West—a complete and perfect representation of Deity; by Their lives and words They guarantee to man the possibilities always latent in the human spirit.

[161] Tóm lại: Vì những khác biệt giữa nhiều tín ngưỡng ngoại môn, sự đa tạp của các giáo phái và hệ phái ở cả [Page 404] phương Đông lẫn phương Tây, cùng những cuộc tranh cãi của các nhà thần học về từ ngữ, câu chữ và cách diễn giải, những người con của Thượng đế—đang trong tiến trình phát triển—thiếu sự trợ giúp cần thiết để tiếp xúc với Đức Christ và nhóm đệ tử vĩ đại của Ngài, những vị lãnh đạo tinh thần của nhân loại; con đường đến với Đức Christ, sự Biểu Lộ sống động và đầy tình thương của Thượng đế, chưa được chỉ rõ cho người tìm kiếm. Cùng nhau, hai Người Con vĩ đại của Thượng đế—một Đấng ở phương Đông và một Đấng ở phương Tây—mang đến cho nhân loại một sự thể hiện đầy đủ và hoàn hảo về Thượng đế; qua cuộc đời và lời dạy của mình, Các Ngài bảo đảm với con người về những khả năng luôn tiềm ẩn trong tinh thần con người.

Well, that is an indictment of theology, and it's possible that much pride accompanies the theological interpretations brought forward.

Đó là một lời luận tội thần học, và có thể nhiều sự kiêu hãnh đi kèm với những cách diễn giải thần học được đưa ra.

[162] Today the Christ and the Buddha wait until the hour strikes. Then Their united effort, plus the invocative appeal of all who truly know and truly love, will bring humanity the new revelation for which they wait.

[162] Ngày nay, Đức Christ và Đức Phật chờ đợi cho đến khi giờ điểm. Bấy giờ, nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, cộng với lời kêu gọi khẩn cầu của tất cả những ai thực sự hiểu biết và thực sự yêu thương, sẽ mang đến cho nhân loại sự mặc khải mới mà họ đang chờ đợi.

[163] The new world religion must be based upon those truths which have stood the test of the ages. This I said elsewhere and enumerated four of those truths:

[163] Tôn giáo thế giới mới phải đặt nền tảng trên những chân lý đã đứng vững trước thử thách của các thời đại. Tôi đã nói điều này ở nơi khác và đã liệt kê bốn chân lý ấy:

[164] 1. The Fact of God

[164] 1. Sự Thật về Thượng đế

[165] 2. Man's Relationship to God

[165] 2. Mối Quan Hệ của Con Người với Thượng đế

[166] 3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence

[166] 3. Sự Thật về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu

[167] 4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

[167] 4. Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải và Những Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng.

[168] These four facts are basic realities and truths which have conditioned the masses of men for aeons. Human unhappiness is founded primarily upon man's inability to live fully in the consciousness of these four fundamental realisations. But they are steadily taking shape in human thinking, and for them the United Nations fights.

[168] Bốn sự thật này là những thực tại và chân lý căn bản đã định hình quần chúng nhân loại qua vô số thời đại. Nỗi bất hạnh của con người chủ yếu bắt nguồn từ việc con người không thể sống trọn vẹn trong tâm thức về bốn sự nhận biết căn bản này. Nhưng chúng đang dần định hình vững chắc trong tư duy nhân loại, và Liên Hợp Quốc đang đấu tranh vì chúng.

And then he goes on to two more as well. So, these are wonderful paragraphs and I just took a moment to send it out, send them out to some of the students with whom I'm working, as I said, who are trying to make the transition. And if you find such students and you want to work with them, don't forget the wonderful book by Alice Bailey, *From Bethlehem to Calvary*. It's very useful in helping the average Christian to understand the relationship of Christianity to the system of initiation or initiations promoted by spiritual occultism.

Sau đó, Ngài còn nói tiếp đến hai sự thật nữa. Đây là những đoạn văn tuyệt vời, và tôi vừa dành một chút thời gian để gửi chúng đến một số đạo sinh mà tôi đang làm việc cùng, như tôi đã nói, những người đang cố gắng thực hiện bước chuyển tiếp ấy. Nếu các bạn gặp những đạo sinh như vậy và muốn làm việc với họ, đừng quên cuốn sách tuyệt vời của Alice Bailey, *Từ Bethlehem đến Calvary*. Cuốn sách rất hữu ích trong việc giúp người Kitô hữu bình thường thấu hiểu mối quan hệ giữa Kitô giáo và hệ thống điểm đạo, hay các cuộc điểm đạo, mà huyền bí học tinh thần đề xướng.

Today the Christ and the Buddha wait until the hour strikes. Then Their united effort, plus the invocative appeal of all who truly know and truly love, will bring humanity the new revelation for which they wait.

Ngày nay, Đức Christ và Đức Phật chờ đợi cho đến khi giờ điểm. Khi ấy, nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, cộng với lời khẩn cầu của tất cả những ai thật sự hiểu biết và thật sự yêu thương, sẽ mang đến cho nhân loại sự mặc khải mới mà họ đang chờ đợi.

And it seems to me, let me find my little blue bracket here, otherwise I'll be putting in

Và tôi thấy rằng—để tôi tìm dấu ngoặc nhỏ màu xanh ở đây, nếu không tôi sẽ đưa vào cả

whole paragraphs. This will probably occur during the Age of Aquarius. The Buddha maintains his position in that triangle, we assume, for a long time along with the Spirit of Peace and the Avatar of Synthesis. And the Christ is the one who specifically is working on the physical plane.

những đoạn văn—điều này có lẽ sẽ xảy ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chúng ta giả định rằng Đức Phật sẽ giữ vị trí của Ngài trong tam giác ấy trong một thời gian dài, cùng với Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Còn Đức Christ là Đấng đặc biệt hoạt động trên cõi hồng trần.

If you pause to think about it for a moment, what lies before him is extraordinary. Last time he worked with a small group of Hebrews. His public ministry lasted only three years, although he was active with the initiate Jesus before that. And now we think of 2,000 years of presence when every eye shall see him.

Nếu các bạn dừng lại suy ngẫm một chút, những gì đang ở phía trước Ngài thật phi thường. Lần trước, Ngài làm việc với một nhóm nhỏ người Do Thái. Sứ vụ công khai của Ngài chỉ kéo dài ba năm, dù trước đó Ngài đã hoạt động cùng điểm đạo đồ Jesus. Còn bây giờ, chúng ta nghĩ đến 2.000 năm hiện diện, khi mọi con mắt đều sẽ thấy Ngài.

And I suppose when many attempts will be made to negate the work he seeks to do, but with his hierarchy and supported by those great beings and supported by Sanat Kumara who has given the permission for this to occur, well, I think he will prevail in ways that we cannot really imagine.

Và tôi cho rằng khi ấy sẽ có nhiều nỗ lực nhằm vô hiệu hóa công việc Ngài muốn thực hiện, nhưng với Thánh đoàn của Ngài, với sự hỗ trợ của những Đấng vĩ đại ấy và của Sanat Kumara, Đấng đã cho phép điều này xảy ra, tôi nghĩ Ngài sẽ thành công theo những cách mà chúng ta thật sự không thể tưởng tượng được.

The new world religion must be based upon those truths which have stood the test of the ages. This I said elsewhere

Tôn giáo thế giới mới phải đặt nền tảng trên những chân lý đã đứng vững qua thử thách của các thời đại. Tôi đã nói điều này ở nơi khác

he says, and enumerated those truths, the fact of God, fact, I assert the fact of God, man's relationship to God, finally occultly as a tiny cell, a tiny unit within the expression of the Planetary Logos.

Ngài nói, và đã liệt kê những chân lý ấy: sự hiện hữu của Thượng đế—một sự thật, Tôi khẳng định sự hiện hữu của Thượng đế; mối quan hệ của con người với Thượng đế, xét đến cùng, theo nghĩa huyền bí, như một tế bào nhỏ bé, một đơn vị nhỏ bé trong sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

And then of course, which God are we speaking of, the Solar Logos? Man takes on an even smaller presence. Number three,

Và dĩ nhiên, chúng ta đang nói đến Thượng đế nào, Thái dương Thượng đế chăng? Khi ấy, con người còn nhỏ bé hơn nữa. Thứ ba,

The Fact of Immortality and Eternal Persistence

Sự Thật về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu

without beginning, without end. That may be philosophically difficult for some. Number four,

không khởi đầu, không kết thúc. Về mặt triết học, một số người có thể thấy điều đó khó hiểu. Thứ tư,

The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

Tính Liên Tục của Mặc Khải và Những Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng.

There is no way the concrete mind can settle upon a final revelation. There is no final revelation in an absolutely infinite post-pralayic Deity. And then the divine approaches needed when new aspects of divinity have to be offered to humanity or to any other hierarchy which is coming into expression.

Trí cụ thể không thể nào dừng lại ở một sự mặc khải cuối cùng. Không có sự mặc khải cuối cùng trong một Thượng đế tuyệt đối vô hạn sau Giai kỳ qui nguyên. Và rồi những cuộc tiếp cận thiêng liêng trở nên cần thiết khi những phương diện mới của thiên tính phải được trao cho nhân loại hoặc cho bất kỳ Huyền Giai nào khác đang đi vào biểu hiện.

As these creative hierarchies, some of them are filled with very exalted beings, but they're still minuscule when compared with still greater beings and they need the contact always from above, the great chain of hierarchy, one hand above, one hand below. These four facts are basic realities. Well, let me just say that here we are, this is sorry, four hours have passed. Okay, and we'll, try to make this a five hour program. I just almost don't dare try to make it six or something like that.

Trong các Huyền Giai Sáng Tạo ấy, một số gồm những Sinh Mệnh rất cao cả, nhưng Các Ngài vẫn vô cùng nhỏ bé khi so với những Sinh Mệnh còn vĩ đại hơn, và Các Ngài luôn cần sự tiếp xúc từ bên trên: chuỗi thứ bậc vĩ đại, một tay hướng lên trên, một tay hướng xuống dưới. Bốn sự thật này là những thực tại căn bản. Để tôi nói rằng đến đây đã trôi qua bốn giờ. Chúng ta sẽ cố làm thành một chương trình dài năm giờ. Tôi gần như không dám thử làm thành sáu giờ hay đại loại như vậy.

My computer has apparently decided it doesn’t want to work right now and I've been doing a one hour program converting it for hours and hours and hours. Something's wrong, but I just hope I hope I don't suffer the loss of the program. Anyway,

Máy tính của tôi dường như đã quyết định rằng lúc này nó không muốn hoạt động, và tôi đã phải chuyển đổi một chương trình dài một giờ suốt hàng giờ liền. Có điều gì đó không ổn, nhưng tôi chỉ hy vọng mình không bị mất chương trình. Dù sao thì,

These four facts are basic realities and truths which have conditioned the masses of men for aeons.

Bốn sự thật này là những thực tại và chân lý căn bản đã định hình quần chúng nhân loại qua vô số thời đại.

Let's look at them once again. Look at them once again.

Chúng ta hãy xem lại những điều ấy một lần nữa. Hãy xem lại một lần nữa.

1. The Fact of God

1. Sự Hiện Hữu của Thượng đế

2. Man's Relationship to God

2. Mối Quan Hệ của Con Người với Thượng đế

3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence

3. Sự Thật về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu

4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

4. Tính Liên Tục của Mặc Khải và Những Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng.

Remember the boundless immutable principle. You do not place a boundary upon the ultimate reality, which is the boundless immutable principle as presented in *the Secret Doctrine*. So these four facts are basic realities and truths which have conditioned the masses of men for eons.

Hãy nhớ nguyên khí vô biên, bất biến. Các bạn không đặt một ranh giới lên thực tại tối hậu, vốn là nguyên khí vô biên, bất biến như được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Vì vậy, bốn sự thật này là những thực tại và chân lý căn bản đã định hình quần chúng nhân loại qua vô số thời đại.

Human unhappiness is founded primarily upon man's inability to live fully in the consciousness of these four fundamental realisations. But they are steadily taking shape in human thinking, and for them the United Nations fights.

Nỗi bất hạnh của con người chủ yếu bắt nguồn từ việc con người không thể sống trọn vẹn trong tâm thức về bốn nhận thức nền tảng này. Nhưng chúng đang dần thành hình trong tư duy nhân loại, và vì chúng mà các Quốc Gia Liên Hiệp chiến đấu.

Well, here we are, May 1943. And for these fundamental facts about God and divinity and the place of man in it all, even unconsciously to so many of the fighters in the armed services, that's the reason they're fighting. Two more great and foundational facts. Well, okay, these are the four realities. I'm going to just somehow I'm going to deal with them here.

Ở đây, chúng ta đang ở tháng Năm năm 1943. Chính vì những sự thật nền tảng này về Thượng đế, thiên tính và vị trí của con người trong toàn thể ấy mà họ chiến đấu, dù rất nhiều chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang thậm chí không ý thức được điều đó. Hai sự thật vĩ đại và nền tảng nữa. Đây là bốn thực tại. Tôi sẽ tìm cách bàn đến chúng ở đây.

[169] Two more great and foundational facts are also part of the human state of awareness.

[169] Hai sự thật vĩ đại và nền tảng nữa cũng thuộc phạm vi nhận biết của con người.

[170] 5. The fact of our relationship with each other.

[170] 5. Sự thật về mối quan hệ giữa chúng ta với nhau.

Let's see, what will I do here? I'm going to make these in a noticeable color. And then

Để xem tôi sẽ làm gì ở đây. Tôi sẽ tô những điều này bằng một màu dễ nhận thấy. Và rồi

The fact of our relationship with each other.

Sự thật về mối quan hệ của chúng ta với nhau.

All parts of the oversoul, right? And we are one with each other and one with the oversoul.

Tất cả đều là những phần của đại hồn, phải không? Và chúng ta là một với nhau, là một với đại hồn.

[171] This is as much a foundational spiritual fact as is God Himself, because it is linked with our knowledge of Him as Father.

[171] Đây là một sự thật tinh thần nền tảng ngang với chính Thượng đế, vì nó gắn liền với sự hiểu biết của chúng ta về Ngài như Người Cha.

This would certainly transform our ways of thinking, but, you just begin to realize as you persist with this spiritual occultism how little ordinary thinking has grasped these mysteries of reality.

Điều này chắc chắn sẽ chuyển đổi những cách suy nghĩ của chúng ta, nhưng khi kiên trì với huyền bí học tinh thần này, các bạn mới bắt đầu nhận ra tư duy thông thường đã nắm bắt được ít ỏi đến mức nào những bí nhiệm ấy của thực tại.

[172] This relationship we call "brotherhood" and it expresses itself (or should I say, it will eventually express itself?

[172] Chúng ta gọi mối quan hệ này là "tình huynh đệ" và nó biểu lộ (hay Tôi nên nói rằng, cuối cùng nó sẽ biểu lộ?

maybe, to a great extent by the end of the Aquarian Age,

có lẽ ở mức độ lớn vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình,

[173] through human fellowship and right human relations. For this we work, and humanity is moving towards that relationship—and that in spite of the fact of war.

[173] qua tình thân hữu giữa con người và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta làm việc vì điều này, và nhân loại đang tiến đến mối quan hệ ấy—bất chấp thực tế chiến tranh.

Yeah. Okay, this is because, it'll be an age of Venus and it'll be an age of Libra.

Điều này là vì đó sẽ là một thời đại của Sao Kim và một thời đại của Thiên Bình.

Well, brotherhood could come in under Gemini or Libra, under Mercury or under Venus or under Gemini and Libra, and maybe the last two decanates of the Age of Aquarius will demonstrate this brotherhood. It will not include all human beings, of course, because there's still much to be learned by many, and not until the Judgment Day will all human beings on this planet be at least on the path of spirituality.

Tình huynh đệ có thể xuất hiện dưới ảnh hưởng của Song Tử hoặc Thiên Bình, của Sao Thủy hoặc Sao Kim, hay của cả Song Tử và Thiên Bình; và có lẽ hai thập độ cuối của Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ biểu lộ tình huynh đệ này. Dĩ nhiên, điều ấy sẽ không bao gồm tất cả mọi người, vì nhiều người vẫn còn phải học rất nhiều, và mãi đến Ngày Phán Xét, tất cả mọi người trên hành tinh này mới ít nhất bước vào con đường tinh thần.

[174] 6. The fact of the Path to God. Awareness of this has been preserved for us down the ages by those who knew God and whom the world called mystics, occultists and saints. Opening out before aspiring men stretches the Way.

[174] 6. Sự thật về Con Đường đến Thượng đế. Qua các thời đại, những người biết Thượng đế, những người mà thế giới gọi là các nhà thần bí, nhà huyền bí học và thánh nhân, đã gìn giữ cho chúng ta sự nhận biết về điều này. Con Đường trải rộng trước những người có khát vọng.

segments of the path, we might say.

Có thể nói là những chặng của con đường.

[175] The history of the human soul is the history of the search for that Way and its discovery by the persistent.

[175] Lịch sử của linh hồn con người là lịch sử tìm kiếm Con Đường ấy và sự khám phá ra nó của những người kiên trì.

This is again, so important and making it that way. The path to God. So these are added here. And let's just review them, you know.

Một lần nữa, điều này rất quan trọng, và tôi đang đánh dấu như vậy. Con đường đến với Thượng đế. Những điều này được bổ sung ở đây. Chúng ta hãy cùng ôn lại.

1. The Fact of God

1. Sự Hiện Hữu của Thượng đế

2. Man's Relationship to God

2. Mối Quan Hệ của Con Người với Thượng đế

3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence

3. Sự Thật về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu

4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

4. Tính Liên Tục của Mặc Khải và Những Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng.

The fact of our relationship with each other.

Sự thật về mối quan hệ của chúng ta với nhau.

And this is as important as the fact of God himself. This is relationship to each other within God, it's called. Fellowship, brotherhood, and so forth. And then

Và điều này cũng quan trọng như sự hiện hữu của chính Thượng đế. Có thể gọi đó là mối quan hệ với nhau trong Thượng đế. Tình thân ái, tình huynh đệ, v.v. Và rồi

The fact of the Path to God.

Sự thật về Con Đường đến với Thượng đế.

These are the fundamentals and yeah, must be based upon those truths which have stood the test of ages. This is what we're trying to do, and so many other things are less important, though emphasized by various sects.

Đây là những điều nền tảng, và phải đặt nền tảng trên những chân lý đã đứng vững qua thử thách của các thời đại. Đây là điều chúng ta đang cố gắng thực hiện, còn rất nhiều điều khác ít quan trọng hơn, dù các giáo phái khác nhau vẫn nhấn mạnh chúng.

The concrete mind is quite a prison when one is completely subservient to it and does not realize one's own subservience.

Trí cụ thể quả là một nhà tù khi người ta hoàn toàn lệ thuộc vào nó mà không nhận ra sự lệ thuộc của chính mình.

[176] In every race and nation, in every climate and part of the world, and throughout the endless reaches of time itself, back into the limitless past,

[176] Trong mọi cộng đồng nhân loại và quốc gia, trong mọi miền khí hậu và mọi vùng trên thế giới, xuyên suốt những khoảng thời gian vô tận, ngược về quá khứ không giới hạn,

and literally that's true, though not for a universe, but limitless with respect to the infinite series of universes, beginningless and endless

và theo nghĩa đen, điều đó là đúng, dù không đúng với một vũ trụ, mà là vô hạn xét trên chuỗi vô tận các vũ trụ, không khởi đầu và không kết thúc

[177] men have found the Path to God;

[177] con người đã tìm thấy Con Đường đến Thượng đế;

Emanations have found the method of retraction back to that from which they were emanated.

Các xuất lộ đã tìm thấy phương pháp thu hồi trở lại nguồn mà từ đó chúng đã xuất lộ.

[178] they have trodden it and accepted its conditions, endured its disciplines, rested back in confidence upon its realities, received its rewards and found their goal. Arrived there, they have "entered into the joy of the Lord," participated in the

[178] họ đã bước trên đó và chấp nhận những điều kiện của nó, chịu đựng những kỷ luật của nó, an tâm tin cậy vào những thực tại của nó, nhận những phần thưởng của nó và tìm thấy mục tiêu của mình. Khi đến đó, họ đã "bước vào niềm hoan hỉ của

mysteries of the kingdom of heaven, dwelt in the glory of the divine Presence, and then returned to the ways of men, to serve. The testimony to the existence of this Path is the priceless treasure of all the great religions and its witnesses are those who have transcended all forms and all theologies, and have penetrated into the world of meaning which all symbols veil.

Chúa," tham dự những huyền nhiệm của thiên quốc, sống trong vinh quang của Hiện Diện thiêng liêng, rồi trở về những nẻo đường của con người để phụng sự. Chứng ngôn về sự hiện hữu của Đường Đạo này là kho báu vô giá của mọi tôn giáo lớn, và những người làm chứng cho nó là những người đã vượt lên trên mọi hình tướng và mọi nền thần học, thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa mà mọi biểu tượng đều che phủ.

So let's just call this the glorious future. I'm sure this is as we would wish to be, is it not?

Vậy chúng ta hãy gọi đây là tương lai vinh quang. Tôi chắc đây là điều chúng ta mong mình sẽ trở thành, phải không?

Those who have penetrated into the heights, experienced, entered into the joy of the Lord, participated there, and bring back for the upliftment of others what can be given from that experience. Some things, just can't be given, and people have to work it out for themselves on the long path of emanative retraction, as I'm calling it. The priceless treasure.

Những người đã thâm nhập các đỉnh cao, đã trải nghiệm, đã bước vào sự hoan hỉ của Chúa, đã tham dự ở đó, và mang trở lại những gì có thể trao tặng từ trải nghiệm ấy để nâng đỡ người khác. Có những điều đơn giản là không thể trao truyền, và người ta phải tự mình tìm ra trên con đường dài thu hồi các xuất lộ, như cách tôi gọi. Kho báu vô giá.

The testimony to the existence of this Path is the priceless treasure of all the great religions and its witnesses are those who have transcended all forms and all theologies,

Chứng ngôn về sự hiện hữu của Đường Đạo này là kho báu vô giá của mọi tôn giáo lớn, và những người làm chứng cho nó là những người đã vượt qua mọi hình tướng và mọi hệ thống thần học,

the simply mental description of realities that people have for the most part not experienced,

những mô tả thuần túy bằng trí tuệ về các thực tại mà phần lớn con người chưa từng trải nghiệm,

and have penetrated into the world of meaning which all symbols veil.

đã thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa mà mọi biểu tượng đều che phủ.

And that World of Meaning at least begins with the world of the soul and in a way can be thought of as rising through the World of

Và Thế giới của ý nghĩa ấy ít nhất bắt đầu từ thế giới của linh hồn; theo một cách nào đó, có thể hình dung nó vươn lên qua Thế giới

Significance and the World of Being and the world of causes and so forth.

của thâm nghĩa, Thế Giới Bản Thể, thế giới của các nguyên nhân, v.v.

Penetration into the place, the conditions where God is unveiled, or at least relatively unveiled, compared with the dark perception that is presently ours. We see through a glass darkly, but one day face to face, as St. Paul has said. And he was involved in lifting the veil, and as the Master or Chohan on the fifth ray, he will be involved in lifting many veils, which thus far have prevented humanity from seeing reality. 406, 402, and 387. So far, 387 to 405 is where we are.

Thâm nhập vào nơi chốn, vào những điều kiện mà ở đó Thượng đế được vén màn, hoặc ít nhất được vén màn tương đối, so với nhận thức mờ tối hiện nay của chúng ta. Chúng ta thấy lờ mờ qua một tấm gương, nhưng một ngày kia sẽ mặt đối mặt, như Thánh Paul đã nói. Và Ngài đã tham gia việc vén màn; với tư cách Chân sư hay Chohan trên cung năm, Ngài sẽ tham gia vén nhiều bức màn cho đến nay vẫn ngăn nhân loại nhìn thấy thực tại. 406, 402 và 387. Đến lúc này, chúng ta đã đi từ trang 387 đến trang 405.

[179] These truths are part of all that the past gives to man. They are our eternal heritage, and connected with them there is no new revelation but only participation and understanding.

[179] Những chân lý này thuộc về tất cả những gì quá khứ trao lại cho con người. Chúng là di sản vĩnh cửu của chúng ta, và liên quan đến chúng, không có sự mặc khải mới nào mà chỉ có sự tham dự và thấu hiểu.

if we can go into the essence of things, perhaps. Well, there always seems to be a new revelation, new things are revealed, but the method of finding the area of revelation is already given, and there need be no new revelation about how to find the worlds of God, we might say, how to make one's way into the cosmic ethers when thinking about the immediate spiritual possibilities lying before us at our stage of evolution.

Có lẽ là nếu chúng ta có thể đi vào tinh túy của sự vật. Dường như luôn có một sự mặc khải mới, những điều mới được tiết lộ, nhưng phương pháp tìm đến lĩnh vực mặc khải đã được trao truyền, và có thể nói không cần một sự mặc khải mới nào về cách tìm đến các thế giới của Thượng đế, cách tiến vào các cõi dĩ thái vũ trụ, khi nghĩ đến những khả năng tinh thần trước mắt đang mở ra cho chúng ta ở giai đoạn tiến hoá hiện nay.

[180] These are the facts which the World Teachers have brought to us, suited to our need and capacity at any given time.

[180] Đó là những sự thật mà các Đức Chưởng Giáo đã mang đến cho chúng ta, phù hợp với nhu cầu và khả năng của chúng ta vào bất kỳ thời điểm nào.

They know how to speak proportionately. They can't be talking about what they themselves are striving to achieve. I mean, DK mentions it, but, they can't talk in a

Các Ngài biết cách nói sao cho vừa sức người nghe. Các Ngài không thể nói về những gì chính Các Ngài đang nỗ lực đạt tới. Ý tôi là, Chân sư DK có đề cập đến, nhưng Các Ngài không thể nói một cách chi tiết và mang

detailed and revelatory manner about what they are still attempting to achieve.

tính mặc khải về những gì Các Ngài vẫn đang cố gắng đạt tới.

[181] They are the inner structure of the One Truth upon which all the world theologies have been built, including the Christian doctrines and dogmas built around the Person of Christ and His teaching.

[181] Chúng là cấu trúc bên trong của Chân Lý Duy Nhất, nền tảng xây dựng mọi nền thần học trên thế giới, bao gồm các giáo lý và tín điều Kitô giáo xây dựng quanh Con Người của Đức Christ và giáo huấn của Ngài.

Well, there is, more than hope that we will see things actually as they are. And we must be a little bit suspicious of ourselves when we think we know, that somehow we know the truth, we just forget that for us the veil of the temple has not been rent in twain. And even if it were rent in twain, though there would be great revelation, there would still be many more veils awaiting the rending process which brings revelation. And on and on and on until the veil of the universe is rent in twain because the universe, being finite, is certainly veiled from absolute infinity.

Chúng ta có nhiều hơn cả hy vọng rằng mình sẽ thấy sự vật đúng như chúng vốn có. Và chúng ta phải có chút hoài nghi về chính mình khi nghĩ rằng mình biết, rằng bằng cách nào đó mình biết chân lý; chúng ta chỉ quên rằng đối với mình, bức màn của đền thờ vẫn chưa bị xé làm đôi. Ngay cả nếu nó đã bị xé làm đôi, dù sẽ có sự mặc khải lớn lao, vẫn còn nhiều bức màn nữa chờ tiến trình xé mở mang lại mặc khải. Và cứ tiếp tục như vậy, mãi cho đến khi bức màn của vũ trụ bị xé làm đôi, vì vũ trụ, vốn hữu hạn, chắc chắn còn bị ngăn cách với vô hạn tuyệt đối bởi một bức màn.

I think there's no way to experience absolute infinity within a finite situation, which every universe provides. Little detour there into, third-ray philosophy, but okay, it happens. Participation and understanding awaits us. And we have been given these great incentives, incitements towards participation in greater reality, and we have to take the path that will make that possible. And we have to know also, as DK has been using the word, what stretch of the path we are treading, what portion of the path, at least, in part.

Tôi nghĩ không có cách nào trải nghiệm vô hạn tuyệt đối trong một hoàn cảnh hữu hạn mà mọi vũ trụ đều tạo ra. Vừa rồi là một chút rẽ sang triết học cung ba, nhưng điều ấy vẫn xảy ra. Sự tham dự và thấu hiểu đang chờ đợi chúng ta. Và chúng ta đã nhận được những động lực lớn lao, những thôi thúc hướng đến việc tham dự vào một thực tại lớn hơn, và chúng ta phải đi theo con đường sẽ khiến điều ấy trở thành khả dĩ. Chúng ta cũng phải biết, như Chân sư DK đã dùng từ ấy, mình đang bước trên chặng nào của con đường, phần nào của con đường, ít nhất là biết được phần nào.

[182] Dimly sensed by the evolving human consciousness hovers another emerging truth of a larger nature—larger [Page 406] because related to the Whole and not just

[182] Một chân lý khác đang xuất hiện, có bản chất rộng lớn hơn, đang thấp thoáng trong cảm nhận mơ hồ của tâm thức nhân loại đang tiến hoá—rộng lớn hơn [Page

to individual man and his personal salvation. It is an extension of the individual approach to truth.

406] vì liên quan đến Toàn Thể, chứ không chỉ đến con người cá nhân và sự cứu rỗi riêng của họ. Đó là sự mở rộng cách tiếp cận chân lý của cá nhân.

So, still greater greater revelation lies ahead. And here is a description. Okay, it's

Vì vậy, sự mặc khải còn lớn lao hơn nữa đang ở phía trước. Và đây là một lời mô tả. Đó là

an extension of the individual approach to truth.

sự mở rộng cách cá nhân tiếp cận chân lý.

[183] Let us call it the truth of the Great Cyclic Approaches of the divine to the human of which all world Teachers and Saviours were the symbol and the guarantee.

[183] Chúng ta hãy gọi đó là chân lý về Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại Theo Chu Kỳ của điều thiêng liêng với con người mà tất cả các Huấn sư và Đấng Cứu Thế trên thế giới đều là biểu tượng và sự bảo đảm.

The great cyclic approaches of the divine, still greater than the lesser avatars, great as they were, who represented these great cyclic approaches. Dimly sensed, we understand something of this, that something of this nature is possible.

Những cuộc tiếp cận theo chu kỳ vĩ đại của cõi thiêng liêng, còn lớn lao hơn những Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, dù Các Ngài vốn đã vĩ đại, những Đấng đại diện cho những cuộc tiếp cận theo chu kỳ vĩ đại này. Qua cảm nhận mơ hồ, chúng ta thấu hiểu được đôi chút về điều này, rằng một điều có bản chất như vậy là khả dĩ.

[184] At certain great moments, down the ages, God drew nearer to His people and humanity (blindly and unconscious of their objective) at the same time made great efforts to draw near to God.

[184] Vào những thời khắc trọng đại nhất định qua các thời đại, Thượng đế đã đến gần dân của Ngài hơn, và đồng thời, nhân loại (một cách mù quáng và không ý thức về mục tiêu của mình) cũng nỗ lực lớn lao để đến gần Thượng đế.

Well, I suppose, the coming of Sanat Kumara to our globe is such an example.

Tôi cho rằng việc Sanat Kumara đến bầu hành tinh của chúng ta là một ví dụ như vậy.

[185] On the part of God, this was intentional, conscious and deliberate; on the part of man, it was largely unconscious, forced upon him by the tragedy of circumstance, by desperate need and by the driving urge of the collective soul. These Great Approaches

[185] Về phía Thượng đế, điều này có chủ đích, có ý thức và được chủ tâm thực hiện; về phía con người, điều này phần lớn là vô thức, do bi kịch của hoàn cảnh, nhu cầu bức thiết và sự thôi thúc mãnh liệt của linh hồn tập thể buộc họ phải thực hiện. Có thể truy nguyên những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại này

can be traced down the centuries, and each time one took place it meant a clearer understanding of divine purpose, a new and fresh revelation, the institution of some form of a new religion and the sounding of a note which produced a new civilisation and culture, or a fresh recognition of relationship between God and man or man and his brother.

qua các thế kỷ, và mỗi lần một cuộc tiếp cận diễn ra đều mang lại sự thấu hiểu rõ ràng hơn về mục đích thiêng liêng, một sự mặc khải mới mẻ, sự thiết lập một hình thức tôn giáo mới nào đó và việc xướng lên một âm điệu tạo nên một nền văn minh và văn hóa mới, hoặc một sự nhận biết mới về mối quan hệ giữa Thượng đế với con người hay giữa con người với huynh đệ của mình.

So God drew nearer to his people at certain moments. And DK tells us we can trace these down the ages. Well, maybe the appearance of certain great teachers is an example, but it looks like it is a divine incarnation itself that is coming closer. I'm thinking about, what happened as Sanat Kumara took over the many factors, many processes of evolution as he came to this globe. And that happened 18 million years ago, and there was a tremendous opportunity offered to the animal man of the period when that took place.

Vì vậy, vào những thời điểm nhất định, Thượng đế đã đến gần dân Ngài hơn. Và Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chúng ta có thể truy nguyên những lần tiếp cận này qua các thời đại. Có lẽ sự xuất hiện của một số bậc huấn sư vĩ đại là một ví dụ, nhưng dường như chính một hiện thân thiêng liêng đang đến gần hơn. Tôi đang nghĩ về những gì đã xảy ra khi Sanat Kumara đảm nhận nhiều yếu tố, nhiều tiến trình tiến hoá lúc Ngài đến bầu hành tinh này. Điều đó đã xảy ra cách đây 18 triệu năm, và khi ấy người thú của thời kỳ đó đã có một cơ hội vô cùng lớn lao.

At certain great moments God drew nearer to His people, and humanity, blindly and unconscious of their objective, made great efforts to draw near to God.

Vào những thời điểm trọng đại nhất định, Thượng đế đã đến gần dân Ngài hơn, và nhân loại, một cách mù quáng và không ý thức được mục tiêu của mình, đã nỗ lực lớn lao để đến gần Thượng đế.

The history of our planet is something, unfathomable to the orthodox thinker, and therefore it really makes sense for that type of thinker to expand the reach of thought through the study of spiritual occultism if the fear of doing so can be dropped. So, really humanity didn't know what it was doing, but it was responding really to a kind of invocation, and humanity was invoked by this approach of an aspect of of God.

Lịch sử hành tinh chúng ta là điều mà người có tư tưởng chính thống không thể thấu hiểu, và do đó, việc mở rộng phạm vi tư duy qua nghiên cứu huyền bí học tinh thần thực sự có ý nghĩa đối với kiểu người này, nếu họ có thể buông bỏ nỗi sợ làm như vậy. Thực sự, nhân loại không biết mình đang làm gì, nhưng lại đang đáp ứng một dạng khẩn cầu; chính sự tiếp cận này của một phương diện Thượng đế đã khẩn cầu nhân loại.

God, our Planetary Logos, let us say, most probably. And of course there is God the

Rất có thể Thượng đế ở đây là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Và dĩ nhiên còn có

Solar Logos and God the cosmic Logos and God the supercosmic Logos and God the galactic Logos and on and on until finally we reach the Universal Logos. But that's not the absolute deity except in essence, and the absolute deity awaits the pralayic destruction of limitless universes to be God all in all again as the absolute deity and then the disappearance of even that being into absoluteness whatever that might mean. The way I'm expressing it right now you know it can be taken as theology because there's no way that one can know these things one can make a formulation but it's just so beyond everything of which we are capable. As a matter of fact I don't think absolute deity can be known even by the Universal Logos when that Universal Logos is in a condition of finitude as is the case with the production of a universe.

Thượng đế là Thái dương Thượng đế, Thượng đế là Thượng đế vũ trụ, Thượng đế là Thượng đế siêu vũ trụ, Thượng đế là Thượng đế thiên hà, và cứ tiếp tục như thế cho đến khi cuối cùng chúng ta đạt đến Thượng đế Vũ Trụ. Nhưng đó vẫn chưa phải là Thượng đế tuyệt đối, ngoại trừ về bản chất; Thượng đế tuyệt đối chờ đợi sự hủy diệt của vô số vũ trụ trong Giai kỳ qui nguyên để lại trở thành Thượng đế trọn vẹn trong tất cả với tư cách Thượng đế tuyệt đối, rồi ngay cả Đấng ấy cũng tan biến vào tính tuyệt đối, bất kể điều đó có nghĩa là gì. Cách tôi đang diễn đạt điều này có thể được xem là thần học, bởi không có cách nào để biết được những điều ấy. Người ta có thể xây dựng một cách trình bày, nhưng điều đó vượt quá xa mọi khả năng của chúng ta. Thực ra, tôi không nghĩ ngay cả Thượng đế Vũ Trụ cũng có thể biết Thượng đế tuyệt đối khi Thượng đế Vũ Trụ ấy đang ở trong trạng thái hữu hạn, như khi tạo ra một vũ trụ.

[186] A new definition of God was given us when the Buddha taught that God was Light and showed us the way of illumination, and when Christ revealed to us that God was Love through His life and service on earth.

[186] Chúng ta đã nhận được một định nghĩa mới về Thượng đế khi Đức Phật dạy rằng Thượng đế là Ánh Sáng và chỉ cho chúng ta con đường soi sáng, và khi Đức Christ mặc khải cho chúng ta rằng Thượng đế là Tình Thương qua cuộc đời và sự phụng sự của Ngài trên trần gian.

Defining the indefinable you know defining the limitless it seems futile but at least greater finitudes are brought forth so that one does not remain attached to lower and unworthy finitudes. So God was light in the view of the third ray monad of the Buddha touching the cosmic mental plane and God was love.

Định nghĩa điều không thể định nghĩa, định nghĩa cái vô hạn, dường như là việc vô ích, nhưng ít nhất những cái hữu hạn rộng lớn hơn cũng được đưa ra để người ta không còn bám chấp vào những cái hữu hạn thấp kém và không xứng đáng. Vì vậy, trong cái nhìn của chân thần cung ba của Đức Phật, vốn tiếp xúc với cõi trí vũ trụ, Thượng đế là ánh sáng, và Thượng đế là tình thương.

And I wouldn't be surprised that one day the Christ will be on the path of the solar Logoi toward the cosmic buddhic plane which is

Và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu một ngày nào đó Đức Christ bước trên con đường của các Thái dương Thượng đế hướng đến cõi Bồ

informing the cosmic astral plane which he touched with his cosmic touch. These two great Sons of God did something that apparently had never been done for humanity on Earth. As members of the human Creative Hierarchy, they had a cosmic touch.

để vũ trụ, vốn thấm nhuần cõi cảm dục vũ trụ mà Ngài đã chạm đến qua sự tiếp xúc vũ trụ của mình. Hai Người Con vĩ đại này của Thượng đế đã làm một điều mà dường như trước đó chưa ai từng làm cho nhân loại trên Trái Đất. Với tư cách thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại, Các Ngài đã có một sự tiếp xúc vũ trụ.

[187] Today the knowledge aspect of illumination is being comprehended, but the inner meaning of love is only now dimly sensed.

[187] Ngày nay, phương diện tri thức của sự soi sáng đang được lĩnh hội, nhưng ý nghĩa bên trong của tình thương thì đến nay mới chỉ được cảm nhận một cách mơ hồ.

and in psychology too you know let's see if I can do this the presented attribute of love is only now understood just a little not much and yet it is a presented attribute by the Christ some 2,000 years ago.

Và trong tâm lý học cũng vậy. Hãy xem tôi có thể làm điều này không: thuộc tính tình thương đã được trình bày thì chỉ đến bây giờ mới được thấu hiểu đôi chút, chưa nhiều, dù đó là một thuộc tính mà Đức Christ đã trình bày cách đây khoảng 2.000 năm.

[188] Yet light and love have been revealed to the world by two great Sons of God in two Approaches.

[188] Tuy nhiên, hai Người Con vĩ đại của Thượng đế đã mặc khải ánh sáng và tình thương cho thế giới trong hai Cuộc Tiếp Cận.

So these are you know what are they trans sorry they are transmitting oh goodness. It writes on its own you know transmitting it doesn't want me to write this avatars.

Vậy đây là những vị nào nhỉ? Xin lỗi, Các Ngài đang truyền dẫn. Ôi trời, nó tự viết lấy, các bạn biết đấy. “Truyền dẫn”—nó không muốn tôi viết từ này—“các Đấng Hoá Thân”.

They are Transmitting Avatars, a rank beyond that of a Teaching Avatar. So these you know they're of a higher rank altogether and certainly higher than a racial avatar but maybe not as high as a ray avatar or a cosmic avatar. So somewhere you know we've been studying the types of avatars there are in this book and it's told us of the Christ and the Buddha they are transmitting avatars. So bringing in the next needed truth and they are swaying hemispheres not just local

Các Ngài là những Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn, một cấp bậc vượt trên Đấng Hoá Thân Giảng Dạy. Vì vậy, Các Ngài thuộc một cấp bậc cao hơn hẳn, và chắc chắn cao hơn một Đấng Hoá Thân của giống dân, nhưng có lẽ chưa cao bằng một Đấng Hoá Thân của một cung hay một Đấng Hoá Thân vũ trụ. Chúng ta đã nghiên cứu các loại Đấng Hoá Thân trong cuốn sách này, và sách cho chúng ta biết rằng Đức Christ và Đức Phật là những Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn. Các Ngài mang đến chân lý cần thiết kế tiếp và tạo ảnh hưởng trên cả các bán cầu. Các Ngài không

teachers however good they may be but they sway each of them half of humanity.

chỉ là những huấn sư địa phương, dù những vị ấy có tài giỏi đến đâu; mỗi Ngài đều tác động đến một nửa nhân loại.

[189] A new Approach is on the Way, bringing us the next needed truth. We ask ourselves: What will it be? For it, the knowers and lovers of God and of their fellowmen are prepared; for it, the masses of men wait.

[189] Một Cuộc Tiếp Cận mới đang đến, mang lại cho chúng ta chân lý cần thiết tiếp theo. Chúng ta tự hỏi: Đó sẽ là gì? Những người biết và yêu kính Thượng đế, yêu thương đồng loại đã sẵn sàng đón nhận điều đó; quần chúng nhân loại đang chờ đợi điều đó.

It's on its way and you know it will obviously have something to do with the Divine Will which is the reason that perhaps the bringer of this new approach the Christ in a new mode is so reinforced by a great avatar of synthesis a Spirit of Peace and the Buddha the Lord of Light. What a reinforcement that is and what a planetary event is being prepared.

Cuộc tiếp cận ấy đang trên đường đến, và rõ ràng sẽ có liên quan đến Ý Chí thiêng liêng. Có lẽ đó là lý do Đấng mang đến cuộc tiếp cận mới này, Đức Christ trong một phương thức mới, nhận được sự tăng cường mạnh mẽ từ một Đấng Hoá Thân Tổng Hợp vĩ đại, một Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật, Chúa Tể của Ánh sáng. Một sự tăng cường lớn lao biết bao, và một biến cố hành tinh trọng đại biết bao đang được chuẩn bị.

[190] Some of these Approaches have been of a major nature, affecting humanity as a whole, and some of them are of less importance affecting only a relatively small part of mankind—a nation or a group.

[190] Một số Cuộc Tiếp Cận này có tính chất trọng đại, tác động đến toàn thể nhân loại, còn một số khác ít quan trọng hơn, chỉ tác động đến một bộ phận tương đối nhỏ của nhân loại—một quốc gia hay một nhóm.

So we're talking about it's interesting about Lincoln you know he was a racial avatar and his influence began with America but it has spread all over the world and I was shocked when I realized that Vietnam that at one point was considered to be America's enemy North Vietnam that the leader Ho Chi Minh had modeled his thought after Lincoln.

Điều thú vị ở đây là Lincoln. Ông là một Đấng Hoá Thân của giống dân, và ảnh hưởng của ông bắt đầu từ nước Mỹ nhưng đã lan rộng khắp thế giới. Tôi đã sửng sốt khi nhận ra rằng ở Việt Nam, nơi có thời miền Bắc Việt Nam bị xem là kẻ thù của nước Mỹ, nhà lãnh đạo Hồ Chí Minh đã lấy tư tưởng của Lincoln làm khuôn mẫu cho tư tưởng của mình.

His great virtue and humanity reached around the world. Vietnam and the United States are now on very friendly terms. It is amazing how past enemies become friends and friends become enemies. That there is

Đức hạnh lớn lao và lòng nhân ái của ông đã lan tỏa khắp thế giới. Việt Nam và Hoa Kỳ hiện có quan hệ rất hữu nghị. Thật đáng kinh ngạc khi những kẻ thù trong quá khứ trở thành bạn bè, còn bạn bè lại trở thành kẻ

an effect of even localized avataric influence to be spread across the world if it is of a sufficient quality.

thù. Ngay cả ảnh hưởng của một Đấng Hoá Thân trong phạm vi địa phương cũng có thể lan rộng khắp thế giới nếu có phẩm tính đủ cao.

[191] Those Who come as the Revealers of the love of God come from that spiritual centre to which the Christ gave the name "the Kingdom of God." Here dwell the "spirits of just men made perfect";

[191] Những Đấng đến với tư cách là những Vị Mặc Khải tình thương của Thượng đế xuất phát từ trung tâm tinh thần mà Đức Christ đã gọi là "Thiên Giới." Nơi đây an trú những "chân linh của những người công chính đã đạt đến sự hoàn thiện";

is that Saint Paul?

Đó có phải là lời của Thánh Phaolô không?

[192] here [Page 407] the spiritual Guides of the race are to be found and here the spiritual Executives

[192] nơi đây [Page 407] có những Vị Hướng Đạo tinh thần của nhân loại, và nơi đây những Vị Điều Hành tinh thần

he's dealing with ray types

Ngài đang đề cập đến các loại cung.

the spiritual Executives

các Đấng Điều Hành tinh thần

[193] of God's plans live and work and oversee human and planetary affairs. It is called by many names by many people. It is spoken of as the Spiritual Hierarchy, as the Abode of Light, as the centre where the Masters of the Wisdom are to be found, as the Great White Lodge. From it come those who act as Messengers of the Wisdom of God,

[193] các kế hoạch của Thượng đế sống, làm việc và giám sát những vấn đề của nhân loại và hành tinh. Nhiều người gọi trung tâm này bằng nhiều tên khác nhau. Người ta nói đến trung tâm này như Thánh đoàn, như Chốn An Trú của Ánh Sáng, như trung tâm nơi có các Chân sư Minh Triết, như Thánh đoàn. Từ đó xuất hiện những Vị làm Sứ Giả của Minh Triết Thượng đế,

this is what The Tibetan is he's one of the great messengers

Chân sư Tây Tạng chính là một vị như vậy; Ngài là một trong những sứ giả vĩ đại.

who act as Messengers of the Wisdom of God,

làm Sứ Giả của Minh Triết Thượng đế,

[194] Custodians of the truth as it is in Christ,

[194] những Vị Gìn Giữ chân lý như chân lý ấy hiện hữu trong Đức Christ,

From the mind.

Từ thể trí.

as it is in Christ,

như chân lý hiện hữu trong Đức Christ,

[195] and Those Whose task it is to save the world, to impart the next revelation and to demonstrate divinity. All the world Scriptures bear witness to the existence of this centre of spiritual energy. This spiritual Hierarchy has been steadily drawing nearer to humanity as men have become more conscious of divinity and more fitted for contact with the divine.

[195] và những Đấng có nhiệm vụ cứu thế giới, truyền đạt sự mặc khải tiếp theo và biểu lộ thiên tính. Tất cả các Thánh Kinh trên thế giới đều làm chứng cho sự hiện hữu của trung tâm năng lượng tinh thần này. Thánh đoàn này vẫn không ngừng đến gần nhân loại hơn khi con người ngày càng ý thức rõ hơn về thiên tính và thích hợp hơn để tiếp xúc với điều thiêng liêng.

In this diagram, humanity struggles toward the Hierarchy. As it does, a reciprocal arrow toward humanity begins to appear. Obviously this cannot be a full and complete description of how things are. The Hierarchy is described here as a revealing centre, the Kingdom of God. I think this describes well what the Hierarchy does for the planet and for humanity.

Trong sơ đồ này, nhân loại nỗ lực hướng đến Thánh đoàn. Khi nhân loại làm như vậy, một mũi tên đáp lại hướng về nhân loại bắt đầu xuất hiện. Rõ ràng đây không thể là một mô tả đầy đủ và trọn vẹn về thực trạng. Ở đây, Thánh đoàn được mô tả như một trung tâm mặc khải, Thiên Giới. Tôi nghĩ điều này mô tả khá rõ những gì Thánh đoàn làm cho hành tinh và nhân loại.

the spiritual Guides of the race are to be found and here the spiritual Executives of God's plans live and work and oversee human and planetary affairs.

có các Đấng Hướng Đạo tinh thần của nhân loại và nơi đây các Đấng Điều Hành tinh thần các kế hoạch của Thượng đế sống, làm việc và giám sát các sự vụ của nhân loại và hành tinh.

A very good paragraph describing the function of the Hierarchy. This stands out to me.

Một đoạn văn rất hay mô tả chức năng của Thánh đoàn. Điều này đặc biệt nổi bật đối với tôi.

Here dwell the "spirits of just men made perfect";

Nơi đây có "các tinh thần của những người công chính đã đạt đến sự hoàn thiện" cư ngụ;

The path of the just shineth until the until the great light shines. I wrote a song about this. I'm trying to remember it, you know. The path of the just shineth until the perfect day. Let's see. I do want to somehow find that, you know. Okay, the path of the just.

Con đường của người công chính tỏa sáng cho đến khi ánh sáng vĩ đại chiếu rạng. Tôi đã viết một bài hát về điều này. Tôi đang cố nhớ lại. Con đường của người công chính tỏa sáng cho đến ngày trọn vẹn. Hãy xem nào. Tôi thực sự muốn tìm lại bài ấy bằng cách nào đó. Con đường của người công chính.

I like that so much I want to find it. “The path of the just shineth evermore until the perfect day,” or something like that. Ah, here it is.

Tôi thích bài ấy đến mức muốn tìm lại. “Con đường của người công chính càng lúc càng tỏa sáng cho đến ngày trọn vẹn”, hoặc đại ý như thế. À, đây rồi.

The path of the just is as a shining light, which shineth more and more until the day be with us.

Con đường của người công chính như ánh sáng rạng ngời, càng lúc càng chiếu sáng cho đến khi ngày đến với chúng ta.

I think this is in the Sagittarius ritual I wrote. Well, you try to express yourself along different lines in the hope that someone may be reached. Okay, so let's see where we are here.

Tôi nghĩ bài này nằm trong nghi lễ Nhân Mã mà tôi đã viết. Người ta cố gắng diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, với hy vọng có thể chạm đến một ai đó. Vậy hãy xem chúng ta đang ở đâu.

[196] Behind this spiritual centre of Love and Light another centre is to be found, for which the West has no name

[196] Đằng sau trung tâm tinh thần của Tình Thương và Ánh Sáng này còn có một trung tâm khác, mà phương Tây chưa có tên gọi

but which is well, maybe the Father's house perhaps,

nhưng có lẽ đó là nhà của Đức Cha, có lẽ vậy,

[197] but which is called in the East by the name Shamballa. Perhaps the Western name is Shangri-Lha

[197] nhưng phương Đông gọi là Shamballa. Có lẽ tên gọi ở phương Tây là Shangri-Lha—

There was an old film about that. I never really saw it in its entirety but was it Ronald Colman and some other actors in the '30s discovered Shangri-La, and eternal youth and so forth, interpreted maybe in material terms.

Có một bộ phim cũ về nơi đó. Tôi chưa từng xem trọn bộ, nhưng có phải Ronald Colman cùng một số diễn viên khác trong thập niên 1930 đã khám phá Shangri-La, tuổi trẻ vĩnh cửu và những điều tương tự, có lẽ được diễn giải theo nghĩa vật chất không?

[198] a name which is finding recognition everywhere and which stands for a centre of happiness and purpose. Shamballa or Shangri-Lha is the place where the Will of God is focussed and from which His divine purposes are directed.

[198] một cái tên đang được biết đến ở khắp nơi và tượng trưng cho một trung tâm của hạnh phúc và mục đích. Shamballa hay Shangri-Lha là nơi tập trung Ý Chí của Thượng Đế và là nơi chỉ đạo những mục đích thiêng liêng của Ngài.

Shamballa and Shangri-La. Well, there's a great interest in the West in Shangri-La and all the fulfillment that it might bring.

Shamballa và Shangri-La. Phương Tây rất quan tâm đến Shangri-La và mọi sự viên mãn mà nơi ấy có thể mang lại.

[199] From it the great political movements and the destiny of races and nations and their progress are determined,

[199] Từ trung tâm này, những phong trào chính trị lớn cùng vận mệnh và sự tiến bộ của các cộng đồng nhân loại và các quốc gia được quyết định,

Hence the connection with the Great Bear, the cosmic Manu as one of our brothers has called it.

Do đó có mối liên hệ với chòm Đại Hùng, Đức Manu vũ trụ như một huynh đệ của chúng ta đã gọi.

and the destiny of races and nations and their progress are determined,

cùng vận mệnh của các giống dân, các quốc gia và sự tiến bộ của họ được định đoạt,

[200] just as the religious movements, the cultural unfoldments and spiritual ideas are sent forth from the hierarchical centre of Love and Light. Political and social ideologies and world religions, the Will of God and the Love of God, the Purpose of divinity and the plans whereby that purpose is brought into activity all focus through that centre of which we are each consciously a part, Humanity itself.

[200] cũng như những phong trào tôn giáo, những sự khai mở văn hóa và những ý tưởng tinh thần được phát ra từ trung tâm Tình Thương và Ánh Sáng của Thánh đoàn. Những hệ tư tưởng chính trị và xã hội cùng các tôn giáo thế giới, Ý Chí của Thượng Đế và Tình Thương của Thượng đế, Mục Đích của thiên tính và những kế hoạch đưa mục đích ấy vào hoạt động, tất cả đều tập trung qua trung tâm mà mỗi chúng ta đều có ý thức mình là một phần trong đó, chính là Nhân Loại.

So the two, Shamballa-Shangri-La and Hierarchy, focus through humanity.

Vì vậy, cả hai, Shamballa–Shangri-La và Thánh đoàn, đều tập trung qua nhân loại.

[201] There are, therefore, three great spiritual centres on the planet:

[201] Vì vậy, có ba trung tâm tinh thần vĩ đại trên hành tinh:

Certainly we're well aware of this, Shamballa, the Spiritual Hierarchy, and humanity.

Chắc chắn chúng ta đều biết rõ điều này: Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại.

Perhaps we need to be reminded. The little I saw of the film did not convey the august nature of Shamballa. It showed a realm of

Có lẽ chúng ta cần được nhắc lại. Phần ít ỏi tôi đã xem trong bộ phim không truyền đạt được bản chất uy nghiêm của Shamballa.

something like eternal material happiness. That is how people conceive of these things. It is a center of happiness and purpose where the Will of God is known and perfect peace prevails. This is the only true center of peace upon our planet, Shamballa.

Phim cho thấy một cõi gần như là hạnh phúc vật chất vĩnh cửu. Đó là cách người ta hình dung những điều này. Đây là một trung tâm của hạnh phúc và thiên ý, nơi người ta biết Ý Chí của Thượng Đế và sự bình an hoàn hảo ngự trị. Đây là trung tâm hòa bình đích thực duy nhất trên hành tinh chúng ta, Shamballa.

we learn what I'm learning is that so much that has appeared in the lesson sets of the Arcane School and seems to be quoted elsewhere really is to be found in this book, *The Externalization of the Hierarchy*. So many great nuggets of knowledge are here found and many mantras and ways of thinking about things which are realistic and spiritual at the same time. They come from this book.

Điều chúng ta học được, điều tôi đang học được, là rất nhiều nội dung đã xuất hiện trong các bộ bài học của Trường Arcane và dường như được trích dẫn ở nơi khác thực ra đều có trong cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Ở đây có rất nhiều tinh hoa tri thức quý báu, nhiều mantram và những cách suy nghĩ vừa thực tế vừa mang tính tinh thần. Chúng xuất phát từ cuốn sách này.

[202] There is definite Biblical testimony to this highest of all centres, Shamballa. At moments of crisis in the earthly life of Christ we read that a Voice spoke to Him, the Voice of the Father was heard by Him, affirming His Sonship and setting the seal of approval upon His acts and work.

[202] Kinh Thánh có chứng ngôn rõ ràng về Shamballa, trung tâm cao nhất trong mọi trung tâm này. Vào những thời khắc khủng hoảng trong cuộc đời trần thế của Đức Christ, chúng ta đọc thấy rằng một Tiếng Nói đã cất lên với Ngài, Ngài đã nghe Tiếng Nói của Chúa Cha khẳng định cương vị Người Con của Ngài và đặt dấu ấn chuẩn nhận lên những hành động cùng công việc của Ngài.

So when the Father speaks to the Christ it is a message coming from Shamballa and certainly As head of the Hierarchy and as someone becoming a sixth-degree initiate at that time, Christ had a relationship with the Father.

Vì vậy, khi Đức Cha nói với Đức Christ, đó là một thông điệp đến từ Shamballa. Và chắc chắn, với tư cách người đứng đầu Thánh đoàn và là Đấng đang trở thành một điểm đạo đồ bậc sáu vào thời điểm ấy, Đức Christ đã có mối quan hệ với Đức Cha.

Later it became solidified when Christ acquiesced in the will of the Father and he even began to take the seventh initiation which would see him sitting at the right hand of God, which would be the logoic plane.

Về sau, mối quan hệ ấy trở nên vững chắc khi Đức Christ thuận theo ý chí của Đức Cha, và Ngài thậm chí bắt đầu trải qua lần điểm đạo thứ bảy, qua đó Ngài sẽ ngồi bên hữu Thượng đế, tức là ở cõi Thượng đế.

[203] At that [Page 408] moment a great fusion of the two spiritual centres—the Hierarchy and Shamballa, the Kingdom of God and the world of Spirit

[203] Vào [Page 408] thời khắc ấy, một sự dung hợp vĩ đại giữa hai trung tâm tinh thần—Thánh đoàn và Shamballa, Thiên Giới và thế giới Tinh Thần—

that's Shamballa,

đó là Shamballa,

[204] was brought about, and thus spiritual energy was released on Earth. We need to remember that the work of all World Saviours and Teachers is to act primarily as distributors of divine energy and as channels for spiritual force.

[204] đã diễn ra, và qua đó năng lượng tinh thần được giải phóng trên Trái Đất. Chúng ta cần nhớ rằng công việc của tất cả các Đấng Cứu Thế và Huấn sư thế giới chủ yếu là phân phối năng lượng thiêng liêng và làm những kênh dẫn mãnh lực tinh thần.

So spiritual energy at those moments of fusion when the Christ was recognizing well, was recognized by the Father, we'll call him Sanat Kumara here. What is interesting though is that DK tells us in *Initiation, Human and Solar* that the full seventh initiation is actually taken with the Planetary Logos, not his emanation Sanat Kumara, but the Planetary Logos as the initiator. And at the sixth initiation it's not Sanat Kumara either. It is a great existence who has to remain unnamed, but at the third, fourth, and fifth initiations it is Sanat Kumara.

Vậy năng lượng tinh thần vào những thời điểm dung hợp ấy, khi Đức Cha công nhận Đức Christ; ở đây chúng ta sẽ gọi Đức Cha là Sanat Kumara. Tuy nhiên, điều thú vị là Chân sư DK cho chúng ta biết trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* rằng lần điểm đạo thứ bảy trọn vẹn thực sự diễn ra với Hành Tinh Thượng đế, với chính Hành Tinh Thượng đế làm Đấng Điểm đạo, chứ không phải Sanat Kumara, sự phát xạ của Ngài. Và ở lần điểm đạo thứ sáu cũng không phải Sanat Kumara. Đó là một Đấng vĩ đại mà danh tính phải được giữ kín, nhưng ở các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm thì chính là Sanat Kumara.

We need to remember that the work of all World Saviours and Teachers is to act primarily as distributors of divine energy and as channels for spiritual force.

Chúng ta cần nhớ rằng công việc của tất cả các Đấng Cứu Thế và các bậc Huấn Sư chủ yếu là phân phối năng lượng thiêng liêng và làm những kênh dẫn mãnh lực tinh thần.

[205] This outpouring manifests either as the impulse behind a world religion, the incentive behind some new political ideology, or the principle of some scientific discovery of importance to the growth of the human spirit.

[205] Lần tuôn đổ này biểu lộ dưới dạng xung lực đằng sau một tôn giáo thế giới, động lực đằng sau một hệ tư tưởng chính trị mới nào đó, hoặc nguyên khí của một khám phá khoa học nào đó có tầm quan trọng đối với sự phát triển của tinh thần con người.

Interesting that he should take up the three rays who are the ashrams of which are most represented in this moment of the return of the Hierarchy and *The Reappearance of the Christ*, the first ray ashram, second ray ashram, and the fifth ray ashram.

Thật thú vị khi Ngài đề cập đến ba cung có các ashram hiện diện nhiều nhất vào thời điểm Thánh đoàn trở lại và *Sự Tái Lâm của Đức Christ*: ashram cung một, ashram cung hai và ashram cung năm.

[206] Thus do religions, governments and civilisations find their motivation.

[206] Đó là cách các tôn giáo, chính quyền và nền văn minh có được động lực của mình.

Here we have the 1-2-3 or rather the 2-1-3, I suppose. Anyway, let's just call this ashrams 1-2-5 and we will see that among the powerful and returning ashrams these three are very prominent at the moment, which doesn't mean that the others will not take their place, but right now these are the three most prominent. So

Ở đây chúng ta có 1-2-3, hay đúng hơn là 2-1-3, tôi cho là vậy. Dù sao, hãy cứ gọi đây là các ashram 1-2-5, và chúng ta sẽ thấy rằng trong số các ashram mạnh mẽ đang trở lại, ba ashram này hiện rất nổi bật. Điều đó không có nghĩa là các ashram khác sẽ không đảm nhận vị trí của mình, nhưng ngay lúc này đây là ba ashram nổi bật nhất. Vì vậy,

Yes, distributors of divine energy. That's what the world saviors and teachers come to do. And of course, in the Age of Aquarius, we will have also the Age of Distribution, and maybe ideally of fair distribution. Right now, we have the hoarding of the energies which are needed for all humanity to live properly, and some few people selfishly and fearfully do corner these energies. It's a thing especially associated with the sign Scorpio, this cornering of the market, and then distributing only to those who can pay.

Đúng vậy, những vị phân phối năng lượng thiêng liêng. Đó là công việc mà các Đấng Cứu Thế và các bậc huấn sư đến để thực hiện. Và dĩ nhiên, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, chúng ta cũng sẽ có Kỷ Nguyên Phân Phối, và có lẽ lý tưởng nhất là sự phân phối công bằng. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến việc tích trữ những năng lượng cần thiết để toàn thể nhân loại có thể sống đúng nghĩa, và một số ít người ích kỷ, đầy sợ hãi đang thâu tóm các năng lượng ấy. Việc thao túng thị trường này đặc biệt gắn với dấu hiệu Hổ Cáp, rồi sau đó chỉ phân phối cho những ai có khả năng chi trả.

And so the right of human beings on this planet to be able to live a decent life is covered by selfishness. That right is prevented from being acknowledged and valued, and therefore it just doesn't happen. People just have far too little or far too much. There's the north-south split in a way, but it's not just north-south anymore. There are countries that just don't have what it takes in terms of the means by which humanity must and can live. There are other countries perhaps that just have a glut of that which they can never properly use.

Và như vậy, tính ích kỷ che lấp quyền được sống một cuộc đời tử tế của con người trên hành tinh này. Quyền ấy không được thừa nhận và coi trọng, nên điều đó không trở thành hiện thực. Người ta có quá ít hoặc quá nhiều. Theo một nghĩa nào đó, có sự phân chia Bắc–Nam, nhưng giờ đây không còn chỉ là Bắc–Nam nữa. Có những quốc gia hoàn toàn thiếu các phương tiện cần thiết để nhân loại có thể và phải sống. Có những quốc gia khác có lẽ lại dư thừa những thứ mà họ không bao giờ có thể sử dụng đúng mức.

Thus do religions, governments, and civilizations, and that's the 1 2 3 of it, let me say, 1 2 3,

Như vậy, các tôn giáo, các chính phủ và các nền văn minh, và đó là 1 2 3 của vấn đề này, xin nói là 1 2 3,

find their motivation.

tìm thấy động lực của mình.

[207] History has demonstrated that again and again these developments are the results of the appearance and the activity of some great man at an advanced stage of development. Those who come forth as Teachers, Saviours or Founders of a new religion come forth from the Hierarchy and are of the highest order of spiritual perfection.

[207] Lịch sử đã chứng minh rằng hết lần này đến lần khác, những bước phát triển này là kết quả của sự xuất hiện và hoạt động của một vĩ nhân nào đó đã đạt đến giai đoạn phát triển cao. Những Vị xuất hiện với tư cách Huấn sư, Đấng Cứu Thế hay Đấng Sáng Lập một tôn giáo mới đều xuất phát từ Thánh đoàn và thuộc cấp độ hoàn thiện tinh thần cao nhất.

So he's going to elaborate on this. Someone great comes forth and as a result of their life something new arises which is meant to take humanity farther along the path.

Ngài sẽ trình bày chi tiết hơn về điều này. Một vĩ nhân xuất hiện, và từ cuộc đời của vị ấy nảy sinh một điều mới mẻ nhằm đưa nhân loại tiến xa hơn trên con đường.

Those who come forth as Teachers, Saviours or Founders of a new religion come forth from the Hierarchy and are of the highest order of spiritual perfection.

Những vị xuất hiện với tư cách Huấn Sư, Đấng Cứu Thế hay Người Sáng Lập một tôn giáo mới đều xuất phát từ Thánh đoàn và thuộc cấp bậc hoàn thiện tinh thần cao nhất.

Well, we've had them and in the book *The Reappearance of the Christ*, some of these great teachers are mentioned. Of course, the

Chúng ta đã có những vị như thế, và trong cuốn *Sự Tái Lâm của Đức Christ* có nhắc đến một số bậc huấn sư vĩ đại này. Dĩ nhiên, Đức

Buddha and the Christ stand out above all, but there are other great though lesser teachers, they're mentioned, and it would be worth reviewing who they are because I've been interested in mysticism and so forth. I recognize Meister Eckhart as one of them along the path of occultism, and DK speaks of Vaisya who taught immortality.

Phật và Đức Christ nổi bật hơn hết, nhưng còn có những bậc huấn sư khác tuy thấp hơn mà vẫn vĩ đại. Sách có nhắc đến Các Ngài, và cũng đáng để ôn lại Các Ngài là những ai. Vì tôi vốn quan tâm đến Thần bí học và những lĩnh vực tương tự, tôi nhận ra Meister Eckhart là một trong những vị ấy trên con đường huyền bí học, và Chân sư DK nói đến Vaisya, vị đã dạy về sự bất tử.

Well, there's just quite a number of names. Plato is mentioned and Shankara is mentioned, maybe even Shakespeare and Leonardo as avatars of a certain kind. The scope of the avatars is very different from each other, but each has a gift to give.

Có khá nhiều tên tuổi. Plato được nhắc đến, Shankara cũng được nhắc đến, có lẽ cả Shakespeare và Leonardo nữa, với tư cách những Đấng Hoá Thân thuộc một loại nhất định. Phạm vi hoạt động của các Đấng Hoá Thân rất khác nhau, nhưng mỗi vị đều có một món quà để trao tặng.

[208] Those who convey to man the purposes of God through new ideological concepts are not as yet of so high an order, because man is not yet ready for the highest presentation.

[208] Những người truyền đạt cho con người các mục đích của Thượng đế qua những khái niệm tư tưởng mới thì chưa đạt đến cấp độ cao như vậy, vì con người chưa sẵn sàng đón nhận sự trình bày cao nhất.

Well, okay, so there is even a difference in the quality of the representatives who come forth, in their stature.

Vì vậy, ngay cả phẩm tính và tầm vóc của những vị đại diện xuất hiện cũng có sự khác biệt.

[209] Much has yet to be learnt and mastered by man, and spiritual unfoldment always outpaces the outer expression of human relationships and the social order;

[209] Con người vẫn còn nhiều điều phải học hỏi và làm chủ, và sự khai mở tinh thần luôn đi trước sự biểu lộ bên ngoài của các mối quan hệ con người cùng trật tự xã hội;

What does it take? An idea appears and takes fifty years to enter common language, to make its appearance in the outer world. Consciousness comes first, followed by a corresponding change in the outer world. It takes a while.

Điều đó cần những gì? Một ý tưởng xuất hiện và mất năm mươi năm để đi vào ngôn ngữ thông dụng, để hiện diện trong thế giới bên ngoài. Tâm thức đi trước, rồi một sự thay đổi tương ứng trong thế giới bên ngoài theo sau. Điều đó cần thời gian.

[210] hence the world religions come first and produce the conditions which make the work of the rulers possible.

[210] vì vậy, các tôn giáo thế giới xuất hiện trước và tạo ra những điều kiện giúp công việc của các nhà cai trị trở nên khả thi.

those associated with the first ray and also with the executives on the third ray.

những người gắn với cung một và cả những người điều hành thuộc cung ba.

[211] Those who come forth from the spiritual centre, Shamballa, are of great power, however, and the thread of Their influence can be traced throughout history in great declarations and pronouncements such as the Magna Charta, the Declaration of Independence and the Atlantic Charter.

[211] Tuy nhiên, những Đấng xuất phát từ trung tâm tinh thần Shamballa có quyền năng lớn lao, và có thể lần theo sợi dây ảnh hưởng của Các Ngài xuyên suốt lịch sử qua những bản tuyên bố và tuyên ngôn vĩ đại như Đại Hiến Chương, Tuyên Ngôn Độc Lập và Hiến Chương Đại Tây Dương.

So this has to mean, what this has to mean is Churchill, okay, it's basically telling us Churchill and Roosevelt came forth from Shamballa because they are involved in the Atlantic Charter and in the Four Freedoms.

Vì vậy, điều này hẳn phải nói đến Churchill. Về cơ bản, đoạn này cho chúng ta biết Churchill và Roosevelt xuất phát từ Shamballa, vì họ gắn với Hiến Chương Đại Tây Dương và Bốn Quyền Tự Do.

I'm not sure who it was that managed to write the Magna Carta to which King John had to adhere. They were noblemen of that time. I'm thinking also of Charlemagne, a great Christian emperor. I'm always wondering whether we weren't witnessing an earlier incarnation of the Master Morya at that time. So there are great pronouncements, and when it comes to the Declaration of Independence, sometimes I look at Thomas Jefferson who was the major author there, and I think of him as on the seventh ray or certainly some combination of the first and seventh ray.

Tôi không chắc ai đã soạn được Đại Hiến Chương mà Vua John phải tuân thủ. Họ là những nhà quý tộc thời ấy. Tôi cũng đang nghĩ đến Charlemagne, một vị hoàng đế Kitô giáo vĩ đại. Tôi luôn tự hỏi liệu khi ấy chúng ta có đang chứng kiến một kiếp lâm phàm trước đây của Chân sư Morya hay không. Có những tuyên ngôn vĩ đại như vậy, và khi nói đến Tuyên Ngôn Độc Lập, đôi khi tôi nhìn Thomas Jefferson, người chấp bút chính, và nghĩ ông thuộc cung bảy, hoặc chắc chắn là một sự kết hợp nào đó giữa cung một và cung bảy.

George Washington was definitely first-ray, but the variety of abilities Jefferson showed seemed to indicate the seventh ray, perhaps as his soul ray. He was an architect, and he preferred writing to speaking. The first ray tends to want to be there in person and speak its mind. Great souls came forth from

George Washington chắc chắn thuộc cung một, nhưng sự đa dạng trong các năng lực mà Jefferson thể hiện dường như cho thấy cung bảy, có lẽ là cung linh hồn của ông. Ông là một kiến trúc sư và thích viết hơn nói. Cung một có xu hướng muốn đích thân hiện diện và nói lên suy nghĩ của mình. Những

Shamballa, and some souls who were not so great. I would say that Franco and Stalin were definitely from Shamballa. So was Lenin, whom DK calls the idealist.

linh hồn vĩ đại đã xuất phát từ Shamballa, và cả một số linh hồn không vĩ đại đến thế. Tôi cho rằng Franco và Stalin chắc chắn xuất phát từ Shamballa. Lenin cũng vậy, người mà Chân sư DK gọi là nhà lý tưởng.

So there seems to be a combination of the first ray and the sixth. Mussolini, a negative example, Hitler, a negative example, but from the area of rulership impulse, there have been Genghis Khan, good and bad, Attila the Hun, maybe not very good, but coming forth on the power of conquest. One day we will know the ray structure of all of these people who impressed humanity with a certain quality. So they can be traced,

Vì vậy, dường như có sự kết hợp giữa cung một và cung sáu. Mussolini là một ví dụ tiêu cực, Hitler cũng là một ví dụ tiêu cực, nhưng từ lĩnh vực xung lực cai trị đã xuất hiện Thành Cát Tư Hãn, vừa tốt vừa xấu, Attila người Hung, có lẽ không tốt lắm, nhưng xuất hiện nhờ quyền năng chinh phục. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ biết cấu trúc cung của tất cả những người đã ghi dấu một phẩm tính nhất định lên nhân loại. Vì vậy, có thể truy nguyên,

Their influence can be traced throughout history in great declarations and pronouncements

Có thể truy nguyên ảnh hưởng của Các Ngài suốt lịch sử qua những tuyên bố và tuyên ngôn vĩ đại

I think the laws of Manu, obviously Manu was in that very high role, the Manu of the time, and Hammurabi, the lawmaker, all of that coming in on the first ray. Pericles, the prince of Athens, maybe on the first ray, Alexander the Great on the first ray, but again Aristotle almost didn't make it. Alexander became so enraged with his third ray teacher that he almost killed him. Well, the stories of these personalities will emerge with accuracy as time goes on.

Tôi nghĩ đến các định luật của Đức Manu; rõ ràng Đức Manu giữ vai trò rất cao ấy, là Đức Manu của thời đó, và Hammurabi, nhà lập pháp; tất cả những điều ấy đều đi vào qua cung một. Pericles, vị vương công của Athens, có lẽ thuộc cung một, Alexander Đại Đế thuộc cung một, nhưng rồi Aristotle suýt nữa đã mất mạng. Alexander nổi giận với người thầy cung ba của mình đến mức suýt giết ông. Theo thời gian, những câu chuyện về các phàm ngã này sẽ được hé lộ một cách chính xác.

[212] Those who come forth from Shamballa or the Hierarchy for the release and the guidance of humanity are evoked by human desire and demand, for there is a spiritual interplay existing between Humanity and the Hierarchy, and between both and Shamballa.

[212] Dục vọng và lời thỉnh cầu của con người gợi lên sự xuất hiện của những Đấng từ Shamballa hay Thánh đoàn đến để giải thoát và hướng dẫn nhân loại, vì có sự tương tác tinh thần giữa Nhân Loại với Thánh đoàn, và giữa cả hai với Shamballa.

They are evoked. If the demand is there and it is sufficiently intense and focused, they will come forth. Now in our solar system, the second ray is preeminent, and there is an indication that that the first ray is deflected from our solar system because the concentration of the Solar Logos is upon the second ray.

Các Ngài được gợi lên. Nếu có lời yêu cầu, và lời yêu cầu ấy đủ mãnh liệt, đủ tập trung, Các Ngài sẽ xuất hiện. Hiện nay, trong hệ mặt trời của chúng ta, cung hai chiếm ưu thế, và có một dấu hiệu cho thấy cung một bị chuyển hướng khỏi hệ mặt trời của chúng ta vì Thái dương Thượng đế tập trung vào cung hai.

Later it will not be the case. Later, in the next solar system, I think easier entrance of the first ray will come. But that's a long time ahead, and if you look at the kind of interludes between manifestations, we really have to determine are the figures in the Brahmanical chronology accurate? Blavatsky says yes, others say no, that they're greatly exaggerated. Certainly the followers of Sri Yukteswar say they are greatly exaggerated. They amount to trillions of years, not in physical manifestation, but in the withdrawal of the life through various planes and a pralayic period and then a reconstruction and emergence of a new solar system.

Về sau sẽ không còn như vậy. Tôi nghĩ trong hệ mặt trời kế tiếp, cung một sẽ đi vào dễ dàng hơn. Nhưng đó là chuyện còn rất xa, và nếu nhìn vào những khoảng gián đoạn giữa các lần biểu hiện, chúng ta thực sự phải xác định xem các con số trong niên đại học Bà La Môn có chính xác không. Bà Blavatsky nói có, những người khác nói không, rằng các con số ấy bị phóng đại rất nhiều. Chắc chắn những người theo Sri Yukteswar cho rằng chúng bị phóng đại rất nhiều. Chúng lên đến hàng nghìn tỷ năm, không phải trong biểu hiện hồng trần, mà trong sự triệt thoái của sự sống qua nhiều cõi khác nhau, rồi một Giai kỳ qui nguyên, sau đó là sự tái kiến tạo và xuất hiện của một hệ mặt trời mới.

It's a good thing we have lived forever, forever. We just can't get rid of ourselves, I'm afraid, but we can think we do, and that's a great fallacy.

May mà chúng ta đã sống mãi, mãi mãi. E rằng chúng ta không thể nào thoát khỏi chính mình, nhưng chúng ta có thể nghĩ mình làm được, và đó là một ngộ nhận lớn.

[213] Such Messengers embody divine intention. The response of mankind to Their messages is dependent upon the point in evolution which has been attained by man. Back in the early history of the race these Approaches were rare indeed.

[213] Những Sứ Giả như thế là hiện thân của ý định thiêng liêng. Sự đáp ứng của nhân loại đối với các thông điệp của Các Ngài phụ thuộc vào điểm tiến hoá mà con người đã đạt đến. Trong buổi đầu lịch sử nhân loại, những Cuộc Tiếp Cận này quả thật hiếm hoi.

Well, I think Hercules in a way was a teacher who came forth and he taught many pictorially and dramatically in Atlantis.

Tôi nghĩ, theo một nghĩa nào đó, Hercules là một huấn sư đã xuất hiện và dạy nhiều người ở Atlantis bằng những hình ảnh sinh động và những hành động đầy kịch tính.

[214] Countless ages passed between them.

[214] Vô số thời đại đã trôi qua giữa những cuộc tiếp cận ấy.

in the beginning, and we can't even name who they are. The Tibetan could.

vào buổi ban đầu, và chúng ta thậm chí không thể kể tên Các Ngài là những ai. Chân sư Tây Tạng thì có thể.

[215] Today, owing to the greatly increased power of the human mind and the growing sensitivity of the human soul to the spiritual values as they express themselves through major world ideologies, these Approaches of the divine to the human can become more frequent and are taking on a new form.

[215] Ngày nay, nhờ quyền năng trí tuệ con người gia tăng mạnh mẽ và linh hồn con người ngày càng nhạy cảm hơn với những giá trị tinh thần biểu lộ qua các hệ tư tưởng lớn trên thế giới, những Cuộc Tiếp Cận này của điều thiêng liêng với con người có thể diễn ra thường xuyên hơn và đang mang một hình thức mới.

Well, I'll enlarge that later.

Tôi sẽ phóng to phần đó sau.

[216] Man's inner realisation of his own innate spiritual potency and the unfoldment of his sense of relationship are bringing about an effort on his part—consciously undertaken—to make true progress towards the good, the true and the beautiful, and this in spite of the fact of the war and the misery and suffering present upon our Earth.

[216] Sự nhận biết bên trong của con người về sức mạnh tinh thần bẩm sinh của chính mình và sự khai mở ý thức về mối quan hệ đang thúc đẩy con người nỗ lực—một cách có ý thức—để thực sự tiến về phía cái thiện, cái chân và cái mỹ, bất chấp thực tế chiến tranh cùng cảnh khốn cùng và đau khổ đang hiện diện trên Trái Đất của chúng ta.

It's certainly not done. So many are suffering things that here in our modern western world we would totally rebel against.

Điều đó chắc chắn vẫn chưa hoàn tất. Rất nhiều người đang phải chịu đựng những điều mà chúng ta ở thế giới phương Tây hiện đại sẽ hoàn toàn phản kháng.

[217] It has therefore become possible to synchronise the Approach of the divine to the human and to instruct the masses of men in the technique of thus invoking the Approach.

[217] Vì vậy, nay đã có thể đồng bộ hóa Cuộc Tiếp Cận của điều thiêng liêng với con người và hướng dẫn quần chúng nhân loại kỹ thuật khẩn cầu Cuộc Tiếp Cận theo cách ấy.

which is what's happening right now. We are being instructed.

đó chính là điều đang diễn ra lúc này. Chúng ta đang được hướng dẫn.

[218] This attitude of humanity will lead to a new revelation, to the new world religion and to new attitudes in the relation of man to God (religion) and of man to man (government or social relationships

[218] Thái độ này của nhân loại sẽ dẫn đến một sự mặc khải mới, đến tôn giáo thế giới mới và những thái độ mới trong mối quan hệ giữa con người với Thượng đế (tôn giáo) và giữa con người với con người (chính quyền hay các mối quan hệ xã hội

So this looks like a new subject.

Vậy đây có vẻ là một chủ đề mới.

Let's just say the continued subject is the divine approaches, but a new section is being entered, thank goodness, because I'm closing in on my five-hour time. And what I want to do though is elevate a few of the points here in this important paragraph. The response to these Approaches depends on the degree of development of the responders. And in the early days, maybe Lemurian days, there were those who came and taught. We would not know their names. Maybe The Tibetan is mentioned a little, I'm not sure. But the approaches are increasing in frequency now.

Chủ đề tiếp tục vẫn là những cuộc tiếp cận thiêng liêng, nhưng chúng ta đang bước sang một phần mới. May quá, vì tôi đang gần đến mốc năm giờ của mình. Tuy nhiên, tôi muốn làm nổi bật một vài điểm trong đoạn văn quan trọng này. Sự đáp ứng đối với những Cuộc Tiếp Cận này tùy thuộc vào mức độ phát triển của những người đáp ứng. Và vào thời xa xưa, có lẽ thời Lemuria, đã có những vị đến giảng dạy. Chúng ta không biết tên Các Ngài. Có lẽ Chân sư Tây Tạng đã nhắc đến đôi chút, tôi không chắc. Nhưng hiện nay các cuộc tiếp cận đang diễn ra thường xuyên hơn.

Today, owing to the greatly increased power of the human mind and the growing sensitivity of the human soul to the spiritual values as they express themselves through major world ideologies, these Approaches of the divine

Ngày nay, nhờ quyền năng của trí tuệ con người gia tăng rất nhiều và linh hồn con người ngày càng nhạy cảm hơn với các giá trị tinh thần biểu hiện qua những hệ tư tưởng lớn trên thế giới, những Cuộc Tiếp Cận này của điều thiêng liêng

can become more frequent and are taking on a new form.

có thể diễn ra thường xuyên hơn và đang mang một hình thức mới.

We'll elevate that a little. Man's inner realization

Chúng ta sẽ đưa phần đó lên một chút. Sự nhận biết bên trong của con người

of his own innate spiritual potency and the unfoldment of his sense of relationship are bringing about an effort on his part—consciously undertaken—to make true

về tiềm năng tinh thần vốn có của mình và sự khai mở ý thức về mối quan hệ đang thúc đẩy con người nỗ lực một cách có ý thức để thực sự tiến đến cái thiện, cái chân và cái mỹ,

progress towards the good, the true and the beautiful,

Man is making true progress,

Con người đang thực sự tiến bộ,

true progress towards the good, the true and the beautiful, and this

thực sự tiến đến cái thiện, cái chân và cái mỹ, và điều này

despite the misery and suffering of the war. And I guess only those who have been through it, well, you can see from the documentaries, how the suffering occurred. So

bất chấp cảnh khốn cùng và đau khổ do chiến tranh. Và tôi đoán chỉ những ai đã trải qua mới biết được; qua các bộ phim tài liệu, các bạn có thể thấy người ta đã chịu đau khổ như thế nào. Vì vậy,

It has therefore become possible to synchronise the Approach of the divine to the human and to instruct the masses of men in the technique of

Do đó, giờ đây đã có thể đồng bộ hóa Cuộc Tiếp Cận của điều thiêng liêng với con người và hướng dẫn đông đảo nhân loại về kỹ thuật

working with the approach, and that's what Master DK is doing right here.

làm việc với cuộc tiếp cận, và đó chính là điều Chân sư DK đang làm ngay ở đây.

This attitude of humanity will lead to a new revelation, to the new world religion and to new attitudes in the relation of man to God (religion) and of man to man

Thái độ này của nhân loại sẽ dẫn đến một sự mặc khải mới, một tôn giáo thế giới mới và những thái độ mới trong mối quan hệ giữa con người với Thượng đế (tôn giáo) và giữa con người với con người

So basically now we've reached a point. My lengthy programs will soon end because there are other things that have to be done. We have here, we've gone up to page 409. So we covered pages 387 to 409.

Về cơ bản, giờ đây chúng ta đã đến một điểm dừng. Các chương trình dài của tôi sẽ sớm kết thúc vì còn những việc khác phải làm. Ở đây, chúng ta đã đi đến trang 409. Vậy chúng ta đã học từ trang 387 đến trang 409.

We have gone from page 387 to 409, with about 355 pages, roughly half the book, to go. I am getting a great deal from this, understanding things that may have slipped by before. We have been at it for five hours and perhaps two or three minutes. We have covered a lot here, and really assimilating it is the point.

Chúng ta đã đi từ trang 387 đến trang 409, còn khoảng 355 trang nữa, chừng một nửa cuốn sách. Tôi thu nhận được rất nhiều từ việc này, thấu hiểu những điều trước đây có thể đã bỏ qua. Chúng ta đã làm việc được năm giờ và có lẽ thêm hai hoặc ba phút. Chúng ta đã học rất nhiều ở đây, và điều cốt yếu là thực sự đồng hóa những nội dung ấy.

How do we assimilate what The Tibetan has given us? This is program number 39, the end of it. The program is five hours and a few minutes long. Program 40 is next. We do not know how long it will be. The date here is March 4.

Làm sao chúng ta đồng hóa những gì Chân sư Tây Tạng đã trao cho mình? Đây là phần kết của chương trình số 39. Chương trình dài năm giờ và vài phút. Tiếp theo là chương trình 40. Chúng ta chưa biết chương trình đó sẽ dài bao lâu. Ngày ở đây là ngày 4 tháng 3.

We will begin at page 409. I wish we could finish before the conference, but it takes considerable preparation, so that probably will not happen. I will try to get the video conversion up to speed. I have been working on a one-hour conversion for nine or ten hours. Something is wrong with the computer, but we will find a way.

Chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 409. Tôi ước chúng ta có thể hoàn tất trước hội nghị, nhưng việc này đòi hỏi sự chuẩn bị đáng kể, nên có lẽ điều đó sẽ không xảy ra. Tôi sẽ cố gắng đẩy nhanh việc chuyển đổi video. Tôi đã mất chín hoặc mười giờ để chuyển đổi một video dài một giờ. Máy tính có vấn đề gì đó, nhưng chúng ta sẽ tìm ra cách.

The important thing is to become better disciples, more useful and efficient in helping to bring the Divine Plan into manifestation and eliminate those factors of selfish preoccupation which prevent us from giving all we have and are and thereby also prevent us from experiencing greater points of revelation. Because if we are fixated on our own selfishness, we will never succeed in moving forward into higher points of tension, points of revelation. Those things will be closed to us. So let's get rid of as much as we can the lower ego and focus on the higher forms of ego, which involve the soul, the triad, and even the monad.

Điều quan trọng là trở thành những đệ tử tốt hơn, hữu ích và hiệu quả hơn trong việc giúp đưa Thiên Cơ vào biểu hiện, đồng thời loại bỏ những yếu tố của sự bận tâm ích kỷ đang ngăn chúng ta trao đi tất cả những gì mình có và toàn bộ con người mình, qua đó cũng ngăn chúng ta trải nghiệm những điểm mặc khải lớn lao hơn. Bởi nếu cứ bị trói chặt vào tính ích kỷ của mình, chúng ta sẽ không bao giờ thành công trong việc tiến đến những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, những điểm mặc khải. Những điều ấy sẽ khép lại với chúng ta. Vì vậy, hãy loại bỏ phàm ngã nhiều nhất có thể và tập trung vào những hình thức chân ngã cao hơn, bao gồm linh hồn, Tam nguyên tinh thần và cả chân thần.

The monad is kind of an ego with all letters in caps. Let's learn how to do that, and each will have to find his or her own way, of course, but we can find it. Okay, friends, lots of love, many blessings, study hard, meditate deeply, and apply everything you learn in the correct way. I keep on saying those things, but I'd like to follow them myself. Okay, all the best, and we'll see you soon. Bye-bye.

Chân thần có thể xem là một chân ngã với tất cả các chữ cái đều viết hoa. Chúng ta hãy học cách làm điều đó; dĩ nhiên, mỗi người sẽ phải tìm ra con đường riêng của mình, nhưng chúng ta có thể tìm được. Các bạn thân mến, xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành đến các bạn. Hãy chuyên tâm học tập, tham thiền sâu sắc và áp dụng đúng cách mọi điều các bạn học được. Tôi cứ nhắc đi nhắc lại những điều ấy, nhưng chính tôi cũng muốn làm theo. Chúc các bạn mọi điều

tốt đẹp nhất, và chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation - 040

Tóm Tắt

Những cuộc Tiếp Cận thiêng liêng

Một cuộc Tiếp Cận thiêng liêng xảy ra khi các trung tâm và nguồn tinh thần cao hơn tiến gần nhân loại về rung động, giao tiếp đầy đủ hơn và thấm nhuần môi trường sống của con người. Sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân, Đức Christ biểu hiện trên cõi hồng trần trong thể huyễn hóa, hay đông đảo thành viên Thánh đoàn cùng ngoại hiện đều thuộc phạm vi này. Những cuộc Tiếp Cận có quy mô khác nhau, liên quan đến lịch sử nhân loại hoặc toàn bộ lịch sử hành tinh, và ngày càng hữu hiệu nhờ khả năng suy nghĩ cùng tính nhạy cảm đang phát triển của con người.

Khẩn cầu và sự can thiệp trong chiến tranh

Nỗi đau khổ tột cùng của quần chúng trong Thế chiến thứ hai tạo thành một lời khẩn cầu phần lớn vô thức, mà Đức Christ có thể hướng đến các nguồn trợ giúp rất cao. Theo giáo lý được dẫn, Ngài giúp lời khẩn cầu ấy đến với các Đấng Giải Thoát tại Shamballa; sự đáp ứng của Các Ngài làm thay đổi cục diện chiến tranh, giúp nhân loại tránh cảnh nô lệ kéo dài. Khả năng can thiệp này nằm trong định luật và tùy thuộc tính chân thực, đầy đủ của lời khẩn cầu từ nhân loại.

Nguy cơ hủy diệt và cuộc chiến nội tâm của nhân loại

Lời cảnh báo hậu chiến của Chân sư DK về một thế giới sống trong tình trạng trại lính vũ trang được liên hệ với nguy cơ chiến tranh nguyên tử và sự sụp đổ của nền văn minh. Foster Bailey từng thuật lại vào đầu thập niên 1950 rằng, theo trao đổi với Chân sư DK và tình hình khi ấy, chiến tranh nguyên tử sẽ không xảy ra; tuy nhiên, các vũ khí phá hủy mạng lưới điện hay điện từ vẫn có thể đẩy xã hội lùi xa. Công việc huyền bí cần góp phần ngăn cuộc chiến bên trong giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại bùng phát thành thảm họa bên ngoài. Sự tái lâm của Đức Christ sẽ báo hiệu một tỉ lệ nhân loại đủ lớn đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất để tác động lên toàn thể, đưa nhân loại đến địa vị một điểm đạo đồ dự bị.

Cuộc Tiếp Cận thứ nhất và sự xuất hiện của giới nhân loại

Theo văn bản, cuộc Tiếp Cận lớn thứ nhất làm xuất hiện linh hồn con người và bổ sung giới nhân loại vào ba giới đã có: kim thạch, thực vật và động vật. Lời bình liên hệ sự xuất hiện này với linh hồn trong thể nguyên nhân và với một cuộc điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế qua Dãy Thứ Tư, trên bầu hành tinh thứ tư. Những biến cố quá xa xưa này chỉ còn dấu vết trong huyền thoại và các công trình tưởng niệm; nhận xét của Chân sư Morya rằng mọi truyền thuyết đều có sự thật được nêu như một gợi ý để khảo cứu.

Cuộc Tiếp Cận thứ hai và cánh cửa điểm đạo

Sau những thời kỳ dài tiến hóa của con người nguyên thủy, cuộc Tiếp Cận lớn thứ hai đưa Thánh đoàn đến gần nhân loại và mở Con Đường đến với Thượng đế cho những người có thể tiến bước hữu thức. Tâm thức con người bắt đầu nhận biết sự hiện hữu của Thánh đoàn, cánh cửa điểm đạo và Con Đường Hi Sinh, qua đó giới nhân loại thiết lập quan hệ với giới tinh thần. Tôn giáo trở thành một yếu tố phát triển tinh thần, còn việc tìm kiếm chân lý, giác ngộ và giải thoát thúc đẩy con người chuyển từ tâm thức nhân loại sang nhận biết thiêng liêng.

Niên đại chưa xác định của cuộc Tiếp Cận thứ hai

Theo suy luận riêng của Thầy MDR, cuộc Tiếp Cận thứ hai phải thuộc thời Lemuria vì giáo lý có đề cập những người đã sẵn sàng điểm đạo trong thời kỳ ấy. Tuy nhiên, không nên đồng nhất ngay biến cố này với việc Sanat Kumara và các Chúa Tể của Lửa đến khoảng 18–18,5 triệu năm trước, vì sự kiện đó còn gắn với biệt ngã hóa, trong khi nhân loại cần phát triển thêm mới có thể hướng đến điểm đạo. Giả thuyết được đề xuất là Thánh đoàn đã hiện hữu, rồi về sau thực hiện một cuộc Tiếp Cận để làm rõ những khả năng mà đoàn thể này mở ra cho nhân loại tiến bộ. Từ chỉ những thời kỳ dài trong nguyên tác vẫn mơ hồ, không thể mặc nhiên hiểu là nhiều cuộc tuần hoàn vì nhân loại hiện còn trong cuộc tuần hoàn thứ tư; công trình lịch sử huyền bí của Phillip Lindsay được đề nghị làm nguồn tham khảo thêm.

Các dòng nhân loại và trường hợp Đức Phật

Lời bình phân biệt nhân loại biệt ngã hóa trên Trái Đất với những nhóm đã phát triển từ hệ mặt trời trước và những người đến từ Dãy Mặt Trăng. Một giả thuyết liên hệ Đức Phật với hệ mặt trời lớn thứ nhất, dựa trên lời dạy rằng các hạt giống của hệ ấy chín muồi nơi Ngài, đồng thời vẫn ghi nhận kinh nghiệm của Ngài trên Dãy Mặt Trăng. Theo phần diễn giải, Ngài đã đủ điều kiện cho lần điểm đạo thứ ba tại đó nhưng chưa thể nhận vì cuộc điểm đạo ấy chưa được mở ra, rồi về sau nhận cùng Đức Christ trong một ashram cung bốn. Các mối liên hệ này được trình bày như những vấn đề cần khảo cứu, chưa có niên biểu chính xác.

Mức độ tham dự vào giới thứ năm

Cuộc Tiếp Cận thứ nhất mở ra giới thứ tư, còn cuộc Tiếp Cận thứ hai mở cánh cửa hướng đến giới thứ năm. Người chí nguyện hoặc đệ tử chưa điểm đạo có thể nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Thánh đoàn, và từ lần điểm đạo thứ nhất đã có sự tham dự vào năng lượng của giới linh hồn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự an lập vững chắc trong giới thứ năm diễn ra ở lần điểm đạo thứ ba, khi các cánh hoa hi sinh khai mở và mối quan tâm chuyển mạnh sang hi sinh vì người khác cùng Thiên Cơ. Các điểm đạo đồ bậc một và bậc hai vẫn còn phần lớn tâm thức thuộc giới thứ tư, trong khi Chân sư là thành viên trưởng thành của giới thứ năm.

Sự phát triển của quan niệm về Thượng đế

Văn bản mô tả một trình tự từ Thượng đế siêu việt, đến vị cai quản quốc gia như Jehovah, rồi Thượng đế biểu hiện qua con người hoàn thiện nơi Đức Christ, và hiện nay là sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào Thượng đế nội tại trong mỗi người. Lời bình phê phán quan niệm về một vị thần chỉ bảo trợ một dân tộc vì tính chia rẽ của nó, đồng thời chất vấn việc truyền thống phương Tây tiếp tục giới hạn Thượng đế vào hình ảnh ấy. Quan niệm con người vốn thấp hèn và tội lỗi cũng cản trở việc tiếp nhận lời dạy về thiên tính nội tại. Công việc của các Đấng Cứu Thế và huấn sư qua nhiều thời đại đạt đến sự tổng hợp nơi Đức Christ, Đấng bao hàm thành tựu quá khứ và hy vọng tương lai.

Cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba

Trong đoạn văn viết giữa năm 1943, cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba trở nên khả hữu sau chiến tranh, khi nhân loại trải qua thanh luyện bằng lửa và đau khổ, chỉnh đốn đời sống và sẵn sàng đón nhận sự mặc khải mới. Công việc của Đức Phật và Đức Christ tạo thành hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn, chuẩn bị nhân loại tham gia biến cố lớn này. Một giả thuyết đặt Đức Phật, Đức Christ, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình vào vị trí những tác nhân chủ yếu, đồng thời dự kiến vai trò quan trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Cuộc Tiếp Cận còn được liên hệ với những thời kỳ phát xạ và quy tụ, trong đó các linh hồn được thu hút vào các ashram.

Cơ hội mới và sự bám chấp vào quá khứ

Những thời kỳ biến động tinh thần mang cả cơ hội mở rộng tâm thức lẫn nguy cơ trì hoãn hoặc phá hỏng nỗ lực nâng nhân loại lên một trình độ thích hợp. Sự bám chấp vào những công thức tín ngưỡng cũ được so sánh với đứa trẻ giữ chặt món đồ chơi quen thuộc, chống lại một món quà mới có thể đem lại niềm vui và tăng trưởng lớn hơn. Trong bối cảnh năm 2019, một câu hỏi được đặt ra là liệu nhân loại có đang trải qua phương diện tâm lý của một cuộc chiến thứ ba, qua sự đối đầu giữa thiện chí và tính ích kỷ có tổ chức nơi nhiều lãnh đạo. Đây là bình luận về tình hình đương thời, không phải một xác định của Chân sư DK về chiến tranh thế giới mới.

Giáo lý được tiếp nhận và tri thức trực tiếp

Kiến thức huyền bí của người học phần lớn dựa vào giáo huấn của các bậc đi trước, chưa phải kinh nghiệm trực tiếp về những thực tại được mô tả. Ngay cả Chân sư DK cũng được dẫn là chưa đến cõi cảm dục vũ trụ, nhưng có thể nói về các cõi cao nhờ giáo huấn và lý trí thuần khiết của trực giác đã phát triển. Vì vậy, việc nghiên cứu cần đi cùng ý thức về giới hạn hiểu biết và nỗ lực đưa giáo lý vào tâm thức, tham thiền, đời sống và phụng sự. Kho tàng giáo lý luôn bộc lộ thêm chiều sâu, khiến những ước lượng cá nhân về mức độ đã lĩnh hội trở nên rất khiêm tốn.

Đức Phật và nguyên lý soi sáng

Đức Phật hiện thân cho ánh sáng, minh triết và lý trí, chứng minh khả năng giác ngộ của con người và mở Con Đường Soi Sáng với các phương diện minh triết, nhận thức trí tuệ và trực giác. Sự giác ngộ dưới cội cây được đặt song song với sự giải phóng tinh thần con người gắn với cây thập giá tại Golgotha. Lời bình liên hệ thành tựu của Đức Phật với lần điểm đạo thứ sáu và sự tiếp xúc cõi trí vũ trụ, nguồn của ánh sáng chân thực. Trong chiêm tinh, khả năng mang ánh sáng của Kim Ngưu, Sao Kim và Vulcan được nhấn mạnh; ý tưởng rằng độ sáng của Vulcan có thể khiến hành tinh này khó được phát hiện chỉ là suy đoán.

Đức Christ, Đức Jesus và những lớp nghĩa của cuộc Đóng Đinh

Lời bình phân biệt Đức Jesus trực tiếp trải qua cuộc Đóng Đinh với Đức Christ phủ bóng Ngài, đồng thời liên hệ biến cố ấy với lòng từ bi phi thường, sự tiếp xúc cõi cảm dục vũ trụ và một dạng điểm đạo bậc sáu của Đức Christ. Theo cách lý giải riêng, sự an ủi tại vườn Gethsemane có thể liên quan đến việc thuận phục Ý Chí của Thượng Đế hơn là chỉ nỗi sợ cái chết, với chi tiết về một thiên thần từ Ma Kết. Tuy nhiên, các khả năng Đức Jesus hiện diện, Đức Christ ở trong thân thể Ngài hay Đức Christ phủ bóng Ngài vẫn cần được phân định chính xác. Hình ảnh những sợi chỉ vàng và bạc chưa tách rời diễn tả sự đan xen giữa các vai trò mà câu chuyện tôn giáo quen thuộc đã giản lược.

Giả thuyết về Đức Phật và thái tử Siddhartha Gautama

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đức Phật và thái tử Siddhartha Gautama là hai vị khác nhau, có quan hệ phủ bóng tương tự Đức Christ và Đức Jesus. Trong mô hình này, thái tử và Đức Jesus đã nhận lần điểm đạo thứ ba và hướng đến lần thứ tư, còn Đức Phật và Đức Christ đã ở bậc năm và hướng đến bậc sáu. Sự hợp tác giúp các vị cao hơn tiếp cận cõi hồng trần, đồng thời tạo cơ hội nâng bậc cho cả hai phía. Đây là cách diễn giải về hoạt động nội giới và vai trò trung gian thiêng liêng, chưa phải một cách hiểu phổ biến hoặc được chấp nhận rộng rãi.

Đức Christ tổng hợp ánh sáng và tình thương

Theo văn bản, Đức Christ hiện thân một phương diện thiêng liêng lớn hơn là Tình thương, đồng thời bao hàm ánh sáng mà Đức Phật biểu lộ. Lời bình đặt sự tổng hợp này trong hệ mặt trời thứ hai, với linh hồn cung hai của cả Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, nên cung một

chưa đạt mức biểu hiện tối đa dù hành tinh được mô tả là thuộc cung một. Ánh sáng, tình thương và ý chí đều cần thiết, nhưng trình tự phát triển gợi ra rằng tình thương vượt lên và bao hàm ánh sáng, rồi Ý Chí thiêng liêng có thể tiếp tục mở rộng thành tựu ấy. Đức Phật được liên hệ với cõi trí vũ trụ, còn Đức Christ với cõi cảm dục vũ trụ, cõi của tình thương thuần khiết.

Bám chấp vào thành tựu và lòng can đảm tiến tới

Một ý tưởng được dẫn về hệ mặt trời kế tiếp là các mãnh lực trì hoãn có thể dùng chính tình thương để ngăn bước tiến vào Ý Chí thiêng liêng, tương tự việc bám chấp vào ánh sáng có thể cản trở sự phát triển hiện nay. Vấn đề nằm ở sự đồng hóa với thành tựu đã có và thiếu tin tưởng rằng phía trước còn những khả năng lớn hơn. Cảnh Harrison Ford bước qua vực thẳm để tìm Chén Thánh minh họa bước đi bằng đức tin; Chén Thánh được diễn giải thêm như biểu tượng của thể nguyên nhân đã viên mãn. Đức tin có nền tảng khi tham thiền giúp tiếp xúc trước với phẩm tính hoặc năng lượng đang hướng tới, dù bước tiến thực tế vẫn đòi hỏi lòng can đảm.

Vượt giới hạn phàm ngã và nhận biết tình huynh đệ

Lời diễn ý từ Agni Yoga về người nhỏ bé nhất chào các ngôi sao ban mai bằng tiếng gọi "các huynh đệ" minh họa sự táo bạo trong việc nhận biết tình huynh đệ của mọi sự sống. Khi sự nhận biết ấy trở thành thực tại, những giới hạn thấp của phàm ngã tan đi và tâm thức bắt đầu thấm khắp thay vì dừng ở ranh giới các hiện thể. Ánh sáng, tình thương, ý chí hi sinh và Bản Thể được nêu như những chiều kích để mở rộng sự đồng hóa. Lời bình cũng tự nhận diện khuynh hướng cung sáu còn sót lại trong mong muốn thuyết phục người khác, chẳng hạn dùng giáo lý về Đức Phật để chuyển đổi cách nhìn của những tín đồ Kitô giáo chỉ trên danh nghĩa.

Các quyền năng vũ trụ và sức mạnh tư tưởng tập thể

Công việc và sự hi sinh của Đức Phật cùng Đức Christ đưa những quyền năng thiêng liêng vào nhân loại, thúc đẩy trí thông minh chuyển thành minh triết và cảm xúc chuyển thành tình thương. Đức Phật mở đường cho một dòng ánh sáng soi vào đời sống và các vấn đề thế giới, diễn đạt sự mặc khải ấy qua Tứ Diệu Đế. Các đệ tử của Ngài dựng nên một cấu trúc chân lý mà sức mạnh tư tưởng tập thể tiếp tục truyền ánh sáng cho nhân loại. Trải nghiệm dự lễ Kalachakra do Đức Đạt Lai Lạt Ma hướng dẫn năm 2011 được nhắc như một cảm nhận sống động về dòng truyền thừa minh triết nối về Đức Phật.

Sự mở rộng bản sắc và trở về Bản Thể

Trong phần suy luận siêu hình riêng, tiến trình trở về nguồn qua thu hồi các phát xạ dẫn đến những lần mở rộng bản sắc liên tiếp khi các vòng-giới-hạn tan đi. Những phân biệt do nhận thức phiến diện tạo ra giảm dần, nhường chỗ cho sự nhận biết tính đồng nhất căn bản và cuối cùng là Bản Thể duy nhất trong vũ trụ. Suy luận tiếp tục vượt vòng-giới-hạn của vũ trụ và Đại giai kỳ qui nguyên để hướng đến Thượng đế tuyệt đối, vượt mọi con số, thời gian và biến đổi. Trong viễn cảnh ấy, thiện và ác chỉ có nghĩa trong tương quan với một mô hình dự định nhất định, còn ngôn ngữ của trí cụ thể không đủ diễn tả Tuyệt đối.

Con đường giải thoát trong giáo huấn của Đức Phật

Thông điệp của Đức Phật giúp con người nhận ra nguyên nhân của sự bất mãn thường trực và tìm đường giải thoát qua tách rời, dứt đam mê và phân biện. Một cách lý giải liên hệ ba phẩm tính này lần lượt với phương diện hồng trần, cảm xúc và trí tuệ; khi chúng hiện diện, sự giải thoát khỏi bánh xe tái sinh diễn ra nhanh chóng. Sự bám chấp vào những hình tướng như các khối vật chất nguyên tử ứ đọng khiến con người xem biểu hiện bề ngoài là thực tại và quên nguyên nhân bên

trong. Việc Đức Phật tiếp tục trợ giúp Trái Đất được gắn với lựa chọn của Ngài, dù giáo lý từng nêu Con Đường đến Sirius là hướng dự định và cho biết Ngài có thể không theo hướng ấy nữa.

Giá trị cá nhân và nỗ lực mãnh liệt

Trong phần đầu của những kết quả từ thông điệp Đức Christ, văn bản nêu giá trị của mỗi cá nhân và sự cần thiết phải nỗ lực mãnh liệt. Lời bình liên hệ sự phấn đấu ấy với cung sáu, đồng thời lưu ý nhận định của Chân sư DK rằng Phật giáo trong hình thức hiện hữu cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của cung sáu. Phần nguồn kết thúc tại điểm này, chưa triển khai hai khái niệm còn lại trong nhóm ba khái niệm được giới thiệu.

Sự bổ sung giữa Đức Phật và Đức Christ

Đức Phật và Đức Christ là hai Đấng Hoá Thân truyền dẫn, đồng thời đảm nhiệm vai trò giáo huấn và tác động đến tâm thức nhân loại trên phạm vi những bán cầu. Phật giáo thường được liên hệ với cung ba của trí tuệ và cung hai của Đức Phật; việc Chân sư DK đề cập cung sáu có thể liên quan đến cách tôn giáo này được trình bày và tiếp nhận hiện nay. Công việc của hai Ngài bổ sung cho nhau: Đức Phật trao phương pháp chuẩn bị phàm ngã, còn Đức Christ chỉ ra kết quả dẫn đến điểm đạo và sự đồng hoá với toàn thể.

Giá trị cá nhân và nỗ lực nhất tâm

Thông điệp của Đức Christ đưa vào tâm thức nhân loại ba yếu tố: giá trị cá nhân cùng sự cần thiết của nỗ lực mãnh liệt, cơ hội tái sinh qua lần điểm đạo thứ nhất, và phương pháp "yêu người lân cận như chính mình". Nỗ lực này đòi hỏi duy trì điểm tập trung nhất tâm và sự tỉnh thức, tương tự yêu cầu thực hành những chứng nghiệm mà Đức Phật chỉ dạy. Mỗi trạng thái tâm thức mới đều có thể xem là một lần sinh ra, tiếp theo bởi những lần sinh cao hơn và "cái chết thứ hai". Đau đớn gia tăng khi con người bám giữ những gắn bó cũ; chủ động buông bỏ giúp giảm đau đớn trong chuyển tiếp.

Yêu người khác như chính bản thân mình

Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, lời dạy yêu người lân cận còn có nghĩa yêu người ấy như thể họ chính là mình, vì sự hợp nhất ấy có nền tảng thực sự. Thực hành này có thể hỗ trợ linh hồn cung hai của hành tinh biểu lộ mạnh hơn qua Thánh đoàn vào nhân loại. Tâm thức nhóm bắt đầu xuất hiện từ lần điểm đạo thứ nhất, nhưng vẫn khẳng định giá trị của từng người. Việc xem hàng nghìn sinh mạng là có thể loại bỏ biểu lộ sự bất kính đối với sự sống, dù những người ấy vẫn có cơ hội khởi đầu lại theo định luật cơ hội theo chu kỳ.

Chứng nghiệm về một Sinh Mệnh duy nhất

Trong một trải nghiệm hình dung Lễ Wesak, Thầy MDR bất chợt nhận ra các Chohan đứng đầu những ashram là một Sinh Mệnh duy nhất, với tính hiển nhiên vượt khỏi sự tự thuyết phục. Trải nghiệm ấy gợi khả năng dung hợp sự hiện tồn của chính mình với Sinh Mệnh chung đó. Mantram cung hai "Không có gì ngoài Ta" minh hoạ đặc biệt rõ sự chứng nghiệm này. Thành tựu nằm ở việc biến lời khẳng định ấy thành thực tại trong tâm thức.

Tách rời và nhịp điệu mới của bộ não

Theo Chân sư DK, tách rời rút tâm thức bộ não khỏi các đối tượng giác quan và những đòi hỏi của bản chất thấp bằng cách thiết lập nhịp điệu hoặc phản ứng theo thói quen mới trong tế bào não. Nhờ đó, sức quyến rũ của thế giới giác quan không còn chi phối tâm thức, và phương diện thứ ba của thiên tính được vượt qua trong một biểu hiện thấp. Hình ảnh người hành thiền sâu không nhận biết diễn biến bên ngoài minh hoạ khả năng tập trung ở những trạng thái tách rời cao hơn,

với điểm tập trung nhất tâm và sự mặc khải sâu hơn. Sức hấp dẫn giác quan được so sánh với mồi câu: dục vọng bám vào đối tượng cũng có thể khiến con người mắc vào cơ chế giam giữ của nó.

Kỷ luật và những giai đoạn mở rộng tâm thức

Một cách phân loại riêng đặt kỷ luật, sự không đam mê, phân biện và phi tập trung vào bản thân vào công việc điều chỉnh phàm ngã; tách rời diễn tả thái độ của linh hồn đối với công cụ của mình. Có thể mở rộng cách hiểu này đến thái độ của Chân Thần đối với bộ công cụ gồm Tam Nguyên Tinh Thần, thể nguyên nhân và phàm ngã. Chuỗi tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng và điểm đạo dẫn đến câu hỏi về giai đoạn tương ứng với Bảo Bình. "Tính bao gồm" được đề xuất thay cho "phổ quát hoá", trước sự đồng hoá, nhưng đây vẫn là một ý tưởng đang được cân nhắc.

Không đam mê và giải phóng bản chất cảm xúc

Sự không đam mê khiến bản chất cảm xúc miễn nhiễm với sức lôi cuốn giác quan, để dục vọng không cản trở nhiệm vụ chính đáng của linh hồn. Phương pháp này đặc biệt liên quan đến thể cảm dục và việc tháo gỡ dục vọng khỏi thế giới hiện tượng. Phạm vi thế giới ấy được cân nhắc là mười tám cõi phụ thấp, hoặc có thể hai mươi cõi phụ. Sự dè dặt liên quan đến cõi phụ cao nhất của cõi trí, vì nơi đó đã thuộc phạm vi phóng chiếu của Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần.

Phân biện và lựa chọn chân, thiện, mỹ

Phân biện giúp thể trí lựa chọn cái thiện, cái đẹp và cái chân thật để thay thế sự đồng hoá với phàm ngã. Cách định nghĩa này bổ sung cho cách hiểu quen thuộc về phân biệt linh hồn với phàm ngã, vì chân, thiện, mỹ là những phẩm tính của linh hồn. Kích thích trí tuệ, hoàn cảnh dễ chịu và thân thể khoẻ mạnh không có gì sai, nhưng chỉ tìm kiếm sự thoả mãn bản chất hành khí chưa thể hiện những phẩm tính ấy ở cấp độ cao. Tách rời, không đam mê và phân biện phải được duy trì đúng đắn, quân bình để tổ chức phàm ngã, đưa minh triết vào cai quản và chuẩn bị cho điểm đạo.

Giá trị cá nhân và ảo tưởng tự đại

Giá trị cá nhân trong thông điệp của Đức Christ đối lập với những hệ thống toàn trị đặt nhà nước lên trên con người, như các trường hợp Nga và Đức được nêu trong phần bình luận. Chứng tự đại cực đoan lấy một phần nhỏ trong phương diện hình tướng rồi xem nó là toàn thể, thậm chí cao hơn phần còn lại. Điều này khác căn bản với nhận thức huyền bí rằng phần biểu kiến là toàn thể trong bản chất, vì nguyên khí nền tảng vốn bất khả phân. Câu nói được dẫn của Hitler rằng dân tộc Đức không xứng đáng với mình minh hoạ mức độ méo mó của sự tự đánh giá ấy.

Hoàn thiện cá nhân để làm phong phú nhóm

Nỗ lực tự giải thoát và soi sáng của cá nhân hướng đến thiện chí nhóm. Con người hoàn thiện mình để có điều giá trị hiến dâng, nhờ đó làm phong phú đời sống chung; đây là kết quả đầu tiên của nguyên khí Christ trong cá nhân. Kết quả thứ hai là phàm ngã mờ đi trong vinh quang linh hồn, giống bóng tối tan trước mặt trời mọc, và tiến trình này mang tính nhóm. Lời huấn thị cho các điểm đạo đồ tương lai yêu cầu quên mình trong hoạt động nhóm và bước qua cổng điểm đạo theo đội hình nhóm.

Từ cá tính đến đồng hoá với toàn thể

Chân sư DK cô đọng thông điệp của Đức Christ thành cá tính, điểm đạo và đồng hoá; kết quả cuối cùng là đồng hoá với toàn thể. Phần diễn giải mở rộng thành bốn bước: cá tính, điểm đạo như cơ hội nhóm, tình thương đối với người khác, rồi đồng hoá như Đấng Duy Nhất. Liên hệ với Song Tử

trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 332, được gợi lại theo trí nhớ qua tiến trình phụng sự bản thân, phụng sự huynh đệ và cuối cùng phụng sự Đấng Duy Nhất. Câu "Ta và Cha Ta là Một" cô đọng con đường cá nhân, qua điểm đạo, đồng hoá với Thượng đế.

Hai bộ ba phương pháp và kết quả

Bộ ba của Đức Phật gồm tách rời, không đam mê và phân biện; bộ ba của Đức Christ gồm tính cá nhân, điểm đạo và đồng hoá. Hai bộ ba cần được hiểu cùng nhau thay vì loại bỏ một truyền thống vì thiên kiến tôn giáo. Cuộc gặp một tu sĩ Phật giáo tại Kathmandu có thái độ hạ thấp Đức Jesus minh hoạ rằng sự thiếu hiểu biết và thành kiến có thể xuất hiện ở cả hai phía. Sự thừa nhận đóng góp của truyền thống khác đòi hỏi vượt qua những định kiến ấy.

Các số bốn và chín trong Huyền Giai nhân loại

Ba thuật ngữ tiếng Anh chỉ phương pháp của Đức Phật đều bắt đầu bằng chữ D, chữ thứ tư, liên hệ với việc vượt qua phàm ngã tứ phân. Ba thuật ngữ chỉ kết quả của Đức Christ bắt đầu bằng chữ I, chữ thứ chín, gắn với điểm đạo. Huyền Giai các Chân Thần nhân loại cũng mang số chín nếu đếm từ Huyền Giai Song Ngư cao nhất trên cõi cảm dục vũ trụ, qua năm Huyền Giai đã giải thoát. Nếu đếm từ những Ngọn Lửa Thiêng Liêng, đứng đầu bảy Huyền Giai chưa giải thoát trên cõi hồng trần vũ trụ, Huyền Giai nhân loại mang số bốn.

Hai cuộc Tiếp Cận lớn và cuộc Tiếp Cận sắp tới

Hai cuộc Tiếp Cận lớn trước đây đem lại biệt ngã hóa và cơ hội điểm đạo; hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn là công việc của Đức Phật và Đức Christ. Những biến cố này chuẩn bị cho cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba, gắn với sự mặc khải về "trời mới và đất mới". Giả thuyết được nêu là cuộc Tiếp Cận ấy có thể bao gồm Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình cùng Đức Phật và Đức Christ. Một khả năng khác được cân nhắc là nhân loại bước vào giới thứ năm với số lượng đủ tạo chuyển biến chung, nhưng Chân sư DK khẳng định nội dung thực sự của biến cố vẫn vượt ngoài khả năng hiểu biết hiện tại.

Trời mới và quan niệm mới về Thượng đế

"Trời mới" có thể hàm ý một quan niệm hoàn toàn mới về các thực tại tinh thần và chính bản chất Thượng đế. Những nhận thức hiện có về Thượng đế như Trí Tuệ Vũ Trụ, Tình thương và Ý chí có thể được bổ sung bằng một ý tưởng hoặc phẩm tính chưa có tên gọi. Mỗi phương diện của Ba Ngôi từng là một mặc khải mới khi lần lượt xuất hiện trong tâm thức nhân loại. Quan niệm về Thượng đế nội tại và Thượng đế như Đấng Duy Nhất được gợi ra như khả năng đóng góp cho sự đổi mới ấy, đặc biệt trong bối cảnh phương Tây.

Thánh đoàn tiến gần nhân loại

Sự tiến gần của Thánh đoàn thúc đẩy những lý tưởng tự do, tình huynh đệ, hợp tác thế giới và hoà bình dựa trên quan hệ nhân loại đúng đắn. Tôn giáo thế giới mới sẽ thống nhất với quá khứ trong lý tưởng nền tảng nhưng có cách biểu đạt khác. Sơ đồ ba tam giác nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa cần được hiểu theo quan hệ hai chiều: nhân loại hướng lên và Thánh đoàn chủ động tiến gần xuống. Chuyển động đáp ứng này bổ sung cho mũi tên hướng lên được thể hiện trong sơ đồ.

Bốn nền tảng của tôn giáo thế giới mới

Bốn nền tảng được ôn lại gồm sự thực về Thượng đế, mối quan hệ của con người với Thượng đế, sự bất tử cùng sự tồn tại vĩnh cửu, và tính liên tục của mặc khải qua các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng.

Quan điểm cho rằng một huấn sư đã nói lời cuối cùng phủ nhận khả năng mặc khải tiếp diễn. Sự bất tử cần được hiểu vượt khỏi thời điểm sinh ra, còn quan niệm chịu cực hình vĩnh viễn trong địa ngục bị phê bình là giới hạn khái niệm bắt nguồn từ sợ hãi. Việc chấp nhận các nền tảng bằng lời nói chưa bảo đảm đã hiểu đúng ý nghĩa của chúng.

Sáu tiền đề cho việc tiếp cận thiên tính

Danh sách tiếp theo trình bày sáu tiền đề: Thượng đế siêu việt, quan hệ với thiên tính qua Thượng đế nội tại, sự bất tử, tình huynh đệ nhân loại như Thượng đế đang biểu lộ, Con Đường đến Thượng đế, và tính lịch sử của hai cuộc Tiếp Cận lớn cùng khả năng có cuộc thứ ba sắp tới. Danh sách này mở rộng và sắp xếp lại các nền tảng trước đó, đồng thời vẫn cần giữ nguyên lý mặc khải liên tục. Quần chúng tiếp nhận bằng đức tin, còn những thức giả và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần sự xác tín. Các tiền đề tạo cơ sở vững chắc để tiến đến thiên tính.

Khẩn Cầu và Gợi Lên

Tôn giáo tương lai sẽ lấy các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng và sự đáp ứng của nhân loại làm chủ đề trung tâm. Trong thời đại cung bảy, nghi thức và nghi lễ sẽ nhấn mạnh Khẩn Cầu và Gợi Lên. Lời kêu cầu chưa thành hình của quần chúng phải kết hợp với sự khẩn cầu có kế hoạch, xác định rõ của những người chí nguyện, người hoạt động, đệ tử và điểm đạo đồ; riêng một dòng khẩn cầu chưa đủ vươn đến những nguồn cao cần thiết. Phạm vi bao gồm người chí nguyện trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vẫn được lưu ý là có thể thay đổi theo cách định nghĩa.

Khoa học tổ chức năng lượng tinh thần

Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên sẽ thay thế điều hiện được gọi là cầu nguyện và thờ phụng bằng sự tổ chức thông minh năng lượng tinh thần và các mãnh lực tình thương. Tính khoa học ở đây bao hàm hiểu biết chắc chắn về phương pháp, kỹ thuật và cách sử dụng năng lượng hiệu quả theo Thiên Cơ. Việc Đức Christ hướng dòng năng lượng từ quần chúng và những người hoạt động đã được huấn luyện lên các nguồn cao được diễn giải như một hoạt động khoa học huyền bí. Kết quả hướng đến sự đáp ứng của các Đấng tinh thần, sự hiện diện công khai của Các Ngài và giao tiếp thường xuyên giữa nhân loại với Thánh đoàn.

Đổi mới giáo hội và vượt qua hình thức

Các giáo hội, nếu được tái sinh, có thể tập trung vào những thực tại nằm sau giáo điều thay vì tiếp tục duy trì hình thức bên ngoài. Cuộc cải cách dưới Giáo hoàng Gioan XXIII được nhắc đến như một đối chiếu lịch sử, diễn ra khoảng hai mươi năm sau khi đoạn văn nguồn được viết. Cấu trúc cung của Giáo hội Công giáo được nêu gồm thể trí cung sáu, thể cảm dục cung sáu, thể xác cung bảy và phàm ngã cung ba, có thể liên quan đến xu hướng bảo tồn hình thức. Giáo hội, hội Tam Điểm và hệ thống giáo dục đều có thể bị sử dụng để thoả mãn dục vọng cá nhân thay vì thực hiện mục đích nâng cao nhân loại.

Từ đức tin đến sự kiện tự chứng minh

Ba nhóm được phân biệt gồm quần chúng chấp nhận các chân lý bằng hy vọng và mong muốn, thiểu số ngày càng tăng có sự xác tín hữu thức, và nhóm trung gian đang chất vấn để tìm cơ sở chắc chắn. Những kỹ thuật tinh thần giúp chuyển hy vọng thành sự kiện tự chứng minh, nên giáo huấn tôn giáo chân chính cần chú trọng các phương pháp này. Việc tiếp cận người khác cần dẫn họ đến bước mặc khải kế tiếp, tránh xúc phạm niềm tin hiện có, đồng thời nhớ rằng người nghiên cứu huyền bí học cũng từng trải qua những giới hạn tương tự. Một nhận xét được nêu là nhóm trung

gian đôi khi bóp méo chân lý nhiều hơn quần chúng, khi đánh mất sự nhận biết tự nhiên mà chưa có hiểu biết thay thế.

Xác chứng sự hiện hữu của Thánh đoàn

Chân lý bổ sung thứ nhất là sự hiện hữu có thể được chứng minh của Thánh đoàn, với mục đích sống là lợi ích nhân loại và vai trò gìn giữ Thiên Cơ, biểu lộ Tình thương của Thượng đế. Trong ngữ cảnh Kitô giáo, hình ảnh Đức Christ và Giáo hội nội tại có thể diễn đạt thực tại này nếu giữ được ý nghĩa chính xác. Cần phân biệt giả thuyết, đức tin, xác tín dựa trên suy xét và sự chắc chắn từ trải nghiệm về khả năng liên hệ với một Chân sư cùng ashram của Ngài. Tương tự việc kiểm chứng Kinh Yoga của Patanjali, hiểu biết trí tuệ từ xa chưa thay thế được kinh nghiệm trực tiếp.

Giới hạn của giáo điều Kinh Thánh vô ngộ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, quan niệm mọi phiên bản và bản dịch Kinh Thánh đều chính xác tuyệt đối đến từng chữ là thiếu cơ sở và cản trở hiểu biết. Kinh nghiệm dịch thuật cho thấy văn bản đi qua nhiều ngôn ngữ không thể được tiếp nhận một cách ngây thơ như những cách diễn đạt hoàn toàn đồng nhất. Những băn khoăn của Alice Bailey trước sự khác biệt dịch thuật được liên hệ với vấn đề này. Việc trình bày giáo lý mới cần tìm những khái niệm người nghe có thể nhận ra, đồng thời vượt qua thói quen tin nhận thiếu phân biện.

Cầu nguyện, tham thiền và khoa học tiếp cận

Chân lý bổ sung thứ hai là sự phát triển khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên như phương tiện tiếp cận thiên tính; nguồn chỉ tiếp tục triển khai đến nội dung này trong đoạn được cung cấp. Cầu nguyện và tham thiền là các bước chuẩn bị, còn kinh nghiệm về lời cầu nguyện được đáp ứng có thể cung cấp cơ sở thực tế cho đức tin. Việc cầu xin một chiếc Mercedes-Benz và quan niệm giàu có chứng minh được Thượng đế yêu thương bị phê bình như cách sử dụng tôn giáo để phục vụ dục vọng. Giáo lý tuyển chọn định trước của Calvin cũng được đưa ra như ví dụ về kết luận trí tuệ cần ánh sáng trực giác điều chỉnh.

Thờ phụng như sự tiếp cận tập thể

Thờ phụng có thể được hiểu là nỗ lực nhóm nhằm thiết lập sự tiếp cận thống nhất với Thánh đoàn hoặc những nguồn tinh thần cao hơn. Thánh đoàn hoạt động dưới sự hướng dẫn của Đức Christ và liên hệ với Shamballa qua những thành viên tiến hoá nhất, tương tự nhân loại liên hệ với Thánh đoàn qua những người hướng về tinh thần. Giá trị của thờ phụng vì thế vẫn được thừa nhận trong tiến trình tiếp cận tập thể. Chân sư Morya đề nghị thay sự thờ phụng bằng việc noi gương, nhấn mạnh thực hành những phẩm tính được tôn kính.

Noi gương Đức Christ và sự chuẩn bị cho Khẩn Cầu và Gợi Lên

Noi gương Đức Christ, như trình bày trong tác phẩm cùng tên của Thomas à Kempis, gắn với truyền thống thực hành thần bí. Trong hồi ức cá nhân của Thầy MDR, cuốn sách đến từ những thư viện lưu động thời trẻ đã gợi lại cả một quá trình tu tập thần bí; việc sau này thấy Chân sư Morya xác nhận giá trị của sách càng làm sâu sắc ấn tượng ấy. Thói quen cầu nguyện của quần chúng và thực hành tham thiền của các nhà thần bí, nhà huyền bí học là những bước chuẩn bị cho khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên. Sự thờ phụng, theo cách hiểu này, là nỗ lực tập thể nhằm thiết lập một sự tiếp cận hợp nhất với Thánh đoàn.

Mối liên hệ giữa nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Thánh đoàn hoạt động dưới sự hướng dẫn và điều hành của Đức Christ, đồng thời liên hệ với Shamballa, trung tâm tinh thần cao nhất, qua những thành viên tiến hóa nhất của mình. Tương tự, nhân loại liên hệ với Thánh đoàn qua những người có định hướng tinh thần. Sự tồn tại có thể được chứng minh của Thánh đoàn và khả năng nhân loại tiếp xúc, hợp tác với các thành viên của Thánh đoàn tạo nền tảng cho khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên.

Bầu trời sao như biểu hiện của những Sự Sống vĩ đại

Chân lý bổ sung thứ ba xác nhận rằng bầu trời sao, hệ mặt trời và các khối cầu hành tinh đều là biểu hiện của những Sự Sống tinh thần vĩ đại; quan hệ giữa các Sự Sống đang biểu hiện ấy cũng thực hữu và có hiệu lực như quan hệ giữa người với người. Quan điểm này mở ra một nền tảng khác cho chiêm tinh học, đồng thời đối lập với cách nhìn cho rằng con người là sinh linh thông minh duy nhất trong vũ trụ. Lời bình phê phán thái độ bài bác chiêm tinh và bói đoán trong Kitô giáo, rồi đặt câu hỏi liệu khi nhìn một hành tinh, ngôi sao hay chòm sao, con người có cảm nhận được Đấng Chúa Tể hoạt động phía sau hình tướng ấy hay không. Đây là quan điểm vật hoạt luận: những thiên thể là biểu hiện của các Sự Sống có linh hồn.

Các chòm sao và những cấp tổ chức vũ trụ

Các chòm sao không nhất thiết chỉ là những tập hợp sao có vẻ gần nhau khi quan sát từ Trái Đất; những đề cập đến Đấng Chúa Tể chòm Bạch Dương và chòm Thiên Bình gợi ý rằng một trí tuệ vĩ đại có thể thấm nhuần và hoạt động qua chúng. Từ đó, suy luận mở rộng đến những siêu hệ thống trong đó các chòm sao giữ vai trò luân xa, rồi đến những hệ thống mà các Đấng Bất Khả Tư Nghị cũng là luân xa. Sơ đồ về sự tiến hóa của Thái dương Thượng đế, do Tuija Robbins phỏng theo Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 344, làm cơ sở trực quan cho việc xem xét các cấp tổ chức này. Việc suy rộng đến Đấng Chúa Tể của thiên hà hay một họ thiên hà là cách diễn giải được đề xuất, không phải mọi cấp ấy đều đã có danh xưng xác định trong giáo lý được trích.

Những hệ thống thất phân và Thượng đế vô hạn

Theo cách gọi riêng của Thầy MDR, bảy Đấng Bất Khả Tư Nghị hợp thành một Thượng đế dưới cấp Parabrahma; bảy Thượng đế như vậy lại thuộc một Parabrahma vũ trụ. Suy luận tiếp tục theo những nhóm bảy, với mỗi siêu hệ thống có một Đấng điều hành mang trí tuệ, ý chí và tình thương. Tuy nhiên, việc đặt tên cho những cấp quá xa được nhìn nhận là có nguy cơ thiếu chính xác. Lập luận hướng đến một Đấng Chúa Tể của toàn thể vũ trụ, nhưng ngay cả Đấng ấy vẫn chỉ là biểu hiện hữu hạn cực nhỏ của Thượng đế tuyệt đối vô hạn, dù về bản chất vẫn thuộc về tính vô hạn ấy.

Ba chân lý nền tảng của tôn giáo thế giới tương lai

Ba chân lý được trình bày là sự tồn tại của Thánh đoàn, khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, và sự nhận biết những Sự Sống tinh thần biểu hiện qua vũ trụ. Đoạn văn kế tiếp diễn đạt lại thành Thánh đoàn hành tinh, khả năng nhân loại tiếp xúc và hợp tác với các thành viên của Thánh đoàn, cùng sự tồn tại của một hệ thống rộng lớn hơn gồm những năng lượng tinh thần mà hành tinh nhỏ bé của chúng ta là một phần. Khả năng tiếp xúc và hợp tác có thể được hiểu là ứng dụng của Khẩn Cầu và Gợi Lên; hệ thống rộng lớn hơn bao gồm các Hành Tinh Thượng đế của những hành tinh thiêng liêng và không thiêng liêng, rồi mở rộng đến những cấp vũ trụ. Hai cách diễn đạt bổ sung cho nhau và cùng xác lập nền tảng của tôn giáo thế giới tương lai.

Số lượng các nền tảng và những liên hệ biểu tượng

Phép đếm ban đầu gồm bốn nền tảng, chín điểm bổ sung và ba chân lý mới, tổng cộng mười sáu, gợi một liên hệ suy đoán với trung tâm cổ họng. Sau đó, phép đếm được sửa vì hai điểm đã được

thêm vào bốn điểm đầu tiên: sáu cộng chín cộng ba thành mười tám, gợi liên hệ với mười tám cõi phụ làm môi trường biểu hiện của con người. Đây là những liên tưởng diễn giải riêng, chưa phải sự tương ứng được xác lập trong đoạn trích. Danh sách chín điểm chưa được tìm lại để kiểm chứng, và khả năng chúng xuất hiện dưới dạng bảy cộng hai vẫn còn để ngỏ.

Từ đức tin đến hiểu biết trực tiếp

Mối liên hệ với Thượng đế qua Đức Christ, dù mang danh xưng nào trong các truyền thống, được trình bày như giáo huấn lâu đời của các nhà lãnh đạo tinh thần. Trong tương lai, sự tiếp cận chất liệu sống động của Thực Tại sẽ trở nên thông minh và xác định hơn: con người sẽ biết, thấy và thấu hiểu, thay vì chỉ tin, hy vọng và cố gắng lĩnh hội. Sự chuyển đổi này được liên hệ với lời của Thánh Phaolô về việc hiện nay còn nhìn qua tấm kính mờ. Tiếp xúc trực tiếp sẽ đem lại sự xác chứng cho điều trước đó chỉ được cảm nhận mơ hồ.

Chuỗi huyền giai và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Bản chất có thứ bậc của các Sự Sống tinh thần tạo thành một chuỗi huyền giai kéo dài từ giới kim thạch qua giới nhân loại, Thiên Giới, đến những nhóm tinh thần dường như rất xa xôi. Trong viễn cảnh ấy, Thánh đoàn, các thành viên và công việc của Các Ngài sẽ trở thành những chủ đề được công khai bàn luận. Con đường Tiến Hóa Cao Siêu mở ra cho các Sự Sống tinh thần trong tiến trình này. Những giáo huấn được công bố trong hai thế kỷ qua đã chuẩn bị cho sự nhận biết rộng rãi hơn về cấu trúc tiến hóa ấy.

Khảo chứng và thẩm quyền của kinh nghiệm tinh thần

Theo đoạn trích của Chân sư DK, hàng trăm nghìn người đã hữu thức thừa nhận sự tồn tại của Thánh đoàn, trong khi công chúng thường dao động giữa việc cả tin vào thông tin vô bổ về các Chân sư và việc quyết liệt chống đối giáo huấn này. Một nhóm ngày càng đông giữ thái độ cởi mở, khảo sát giáo huấn và thực hành những phương pháp được đề nghị để kiểm chứng giả thuyết bằng kinh nghiệm. Bằng chứng tích lũy cùng sự hợp tác hữu thức của những người chính trực với Thánh đoàn tạo cơ sở chuyển niềm tin thành tri thức. Người tìm kiếm có trí tuệ dần vượt khỏi thẩm quyền giáo điều để hướng đến kinh nghiệm tinh thần trực tiếp và thẩm quyền phát sinh từ tiếp xúc với Đức Christ cùng các Chân sư.

Text — Externalisation of the Hierarchy 040 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 040

[1] Two major Approaches are to be found in the past history of the race, and both are of such significance that it would be well to note them here. They lie so far back in human history that we have only myth and monument to indicate their happening.

[1] Trong lịch sử đã qua của nhân loại, có hai cuộc Tiếp Cận trọng đại, và cả hai đều có thâm nghĩa đến mức chúng ta nên ghi nhận ở đây. Chúng diễn ra vào thời kỳ xa xưa đến nỗi chỉ còn thần thoại và di tích cho thấy chúng đã xảy ra.

[2] The first great Approach of the divine to man caused the appearance of the human soul [3] and the adding of another kingdom

[2] Cuộc Tiếp Cận vĩ đại đầu tiên của cõi thiêng liêng với con người đã khiến linh hồn con người xuất hiện[3] và bổ sung thêm một

in nature to the three (mineral, vegetable and animal) already existing. The kingdom of man appeared on Earth.

[4] Aeons passed away whilst primitive man continued to evolve, and when the second great Approach took place and the Spiritual Hierarchy of our planet [5] drew nearer to humanity; the spiritual Way to God was opened for those who consciously can move forward, who can definitely demonstrate the Christ spirit, and who earnestly seek enlightenment and liberation. The true appeal of Christ's words: "Ye shall know the truth and the truth shall make you free" urges them to move forward into the light, through the gate of initiation and on to that path which "shineth [Page 410] ever more and more until the perfect day." [6] At the time of the second great Approach, the fact of the existence of the Spiritual Hierarchy, of the open door to initiation and of the Way of Sacrifice first dawned on the human consciousness; [7] from that moment men have found the Way and have moved out of the human kingdom into the spiritual; they have transformed their human consciousness into divine awareness. The kingdom of man and the kingdom of God were brought into relationship. Religion became a factor in the development of the human spirit and God drew nearer to His Own. [8] God Transcendent first conditioned man's concept of Deity. Then God as the national controller took possession of man's mind, and the Jehovah concept (as depicted in the Jewish dispensation) appeared; [9] next God was seen as the perfected human being, and the divine God-man walked the Earth in the person of the Christ. Today, we have a rapidly growing emphasis on God Immanent in every human being. Such have been the results of the second great Approach and such have been the results of the work of the world Saviours and

giới trong thiên nhiên vào ba giới vốn đã tồn tại là kim thạch, thực vật và động vật. Giới nhân loại xuất hiện trên Trái Đất.

[4] Nhiều thời đại dài đằng đẵng trôi qua trong khi con người nguyên thủy tiếp tục tiến hoá, rồi cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ hai diễn ra và Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta [5] tiến gần nhân loại hơn; Con Đường tinh thần đến với Thượng đế mở ra cho những ai có thể tiến bước một cách hữu thức, có thể biểu hiện rõ rệt tinh thần của Đức Christ, và tha thiết tìm kiếm giác ngộ cùng giải thoát. Sức hiệu triệu chân chính trong lời Đức Christ: "Các ngươi sẽ biết chân lý và chân lý sẽ giải thoát các ngươi" thôi thúc họ tiến vào ánh sáng, qua cánh cổng điểm đạo và bước lên con đường "càng lúc càng rạng sáng [Page 410] cho đến ngày viên mãn." [6] Vào thời điểm diễn ra cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ hai, tâm thức nhân loại lần đầu tiên bắt đầu nhận biết sự hiện hữu của Thánh Đoàn, cánh cửa rộng mở dẫn đến điểm đạo và Con Đường Hi Sinh; [7] từ thời điểm ấy, con người đã tìm thấy Con Đường và bước ra khỏi giới nhân loại để đi vào giới tinh thần; họ đã chuyển đổi tâm thức con người thành nhận thức thiêng liêng. Giới nhân loại và Thiên Giới đã thiết lập mối liên hệ với nhau. Tôn giáo trở thành một yếu tố trong sự phát triển tinh thần con người, và Thượng đế tiến gần hơn với những người thuộc về Ngài. [8] Thoạt tiên, Thượng đế Siêu Việt định hình quan niệm của con người về Thượng đế. Sau đó, Thượng đế trong vai trò Đấng cai quản quốc gia chiếm lĩnh thể trí con người, và quan niệm về Jehovah xuất hiện, như được mô tả trong thời kỳ Do Thái giáo; [9] tiếp đến, người ta nhìn nhận Thượng đế là con người hoàn thiện, và Đấng Thần-Nhân thiêng liêng bước đi trên Trái Đất trong hiện thân Đức Christ. Ngày nay, chúng ta ngày càng nhanh chóng nhấn mạnh Thượng đế Nội Tại trong mỗi con người. Đó là những kết quả của cuộc Tiếp

Teachers down the ages, culminating in the work of Christ, Who summed up in Himself the unfoldments of the past and the hope of the future.

Cận vĩ đại thứ hai, cũng là những kết quả từ công việc của các Đấng Cứu Thế và các Huấn sư qua các thời đại, đạt đến đỉnh cao trong công việc của Đức Christ, Đấng đã hội tụ trong chính Ngài những sự khai mở của quá khứ và niềm hy vọng của tương lai.

[10] A third great Approach is now possible and will take place once the world war is over and man—purified by fire and suffering—has set his house in order and is ready, therefore, for a new revelation. [11] For this coming revelation the work of the Buddha and of the Christ has been preparatory. They embodied in Themselves two lesser Approaches, and through Their united effort, humanity throughout the world has been prepared to play its part in this third Approach.

[10] Giờ đây, một cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ ba đã trở nên khả thi và sẽ diễn ra một khi thế chiến kết thúc và con người—sau khi trải qua sự thanh luyện bằng lửa và đau khổ—đã chấn chỉnh đời sống của mình, và do đó sẵn sàng đón nhận một sự mặc khải mới. [11] Công việc của Đức Phật và Đức Christ đã chuẩn bị cho sự mặc khải sắp tới này. Các Ngài thể hiện trong chính mình hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn, và qua nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, nhân loại trên khắp thế giới đã được chuẩn bị để đảm nhận phần việc của mình trong cuộc Tiếp Cận thứ ba này.

[12] The Buddha came embodying in Himself a great divine principle or quality. He was the Conveyor of Enlightenment to the world; [13] He was the Lord of Light. As is always the case, He re-enacted in Himself, for the instruction of His disciples, the processes of illumination and became the "Illumined One." [14] We are told in the scriptures of India that He achieved illumination under the tree, just as Christ achieved the liberation of the human spirit upon the tree [Page 411] set up on Golgotha. [15] Light, wisdom, reason, as divine yet human attributes, were focussed in the Buddha. He proved the possibility of all men achieving this illumination [16] He challenged the people to tread the Path of Illumination, of which wisdom, mental perception and intuition are the aspects.

[12] Đức Phật đến, thể hiện trong chính Ngài một nguyên khí hay phẩm tính thiêng liêng vĩ đại. Ngài là Đấng Mang Giác Ngộ đến thế gian; [13] Ngài là Chúa Tể của Ánh Sáng. Như vẫn luôn xảy ra, để giáo huấn các đệ tử của mình, Ngài tái hiện trong chính Ngài các tiến trình soi sáng và trở thành "Đấng Giác Ngộ." [14] Chúng ta được biết qua kinh điển Ấn Độ rằng Ngài đạt đến sự soi sáng dưới cội cây, cũng như Đức Christ đạt đến sự giải thoát tinh thần con người trên cây thập giá [Page 411] dựng tại Golgotha. [15] Ánh sáng, minh triết và lý trí, với tư cách những thuộc tính vừa thiêng liêng vừa thuộc về con người, đều hội tụ nơi Đức Phật. Ngài chứng minh rằng mọi người đều có khả năng đạt đến sự soi sáng này [16] Ngài thách thức con người bước trên Con Đường Soi Sáng, mà minh triết, tri giác trí tuệ và trực giác là những phương diện của con đường ấy.

[17] Then came the next great Teacher, the Christ. [18] He embodied in Himself a still

[17] Rồi vị Huấn sư vĩ đại kế tiếp xuất hiện, đó là Đức Christ. [18] Ngài thể hiện trong

greater divine principle or aspect, that of Love, whilst at the same time embracing within Himself all that the Buddha had of Light. Christ was the expression of both Light and Love.

chính Ngài một nguyên khí hay phương diện thiêng liêng còn vĩ đại hơn, đó là Tình thương, đồng thời bao hàm trong chính Ngài toàn bộ Ánh sáng nơi Đức Phật. Đức Christ là biểu hiện của cả Ánh sáng lẫn Tình thương.

[19] Through Their work, therefore, there is now possible a deeper reaction to, and a broader comprehension of the work and influence of those great Lives Who are waiting today to help humanity. [20] The work of these two Sons of God produced among many results the following:

[19] Do đó, nhờ công việc của Các Ngài, giờ đây con người có thể đáp ứng sâu sắc hơn và lĩnh hội rộng hơn công việc cùng ảnh hưởng của những Sự Sống vĩ đại hiện đang chờ đợi để trợ giúp nhân loại. [20] Trong nhiều kết quả mà công việc của hai Người Con của Thượng đế này đem lại, có những kết quả sau đây:

[21] 1. They embodied in Themselves certain cosmic principles, and by Their work and sacrifice certain divine potencies poured through and upon the race, stimulating intelligence into wisdom and emotion into love. The Buddha, when He achieved illumination, [22] "let in" a flood of light upon life and world problems. He formulated this revelation into the Four Truths. His group of disciples [23] erected a structure of truth which (by the power of collective thought) has flooded mankind with light.

[21] 1. Các Ngài thể hiện trong chính mình một số nguyên khí vũ trụ, và nhờ công việc cùng sự hi sinh của Các Ngài, một số quyền năng thiêng liêng tuôn qua và xuống nhân loại, kích thích trí thông minh phát triển thành minh triết và cảm xúc thành tình thương. Khi đạt đến sự soi sáng, Đức Phật [22] "mở lối cho" một luồng ánh sáng tràn ngập cuộc sống và những vấn đề của thế giới. Ngài trình bày sự mặc khải này thành Bốn Chân Lý. Nhóm đệ tử của Ngài [23] dựng nên một cấu trúc chân lý, và nhờ quyền năng của tư tưởng tập thể, cấu trúc ấy đã khiến ánh sáng tràn ngập nhân loại.

[24] 2. Through the message of the Buddha, man has for the first time grasped the cause of His constant distaste and dissatisfaction and has learnt that the Way of Release is to be found in detachment, dispassion and discrimination. [25] Where these are present, there is rapid release from the wheel of rebirth.

[24] 2. Qua thông điệp của Đức Phật, lần đầu tiên con người nắm bắt được nguyên nhân khiến mình thường xuyên chán ngán và bất mãn, đồng thời học được rằng có thể tìm thấy Con Đường Giải Thoát trong sự tách rời, vô dục và phân biện. [25] Ở đâu có những điều này, ở đó con người nhanh chóng thoát khỏi bánh xe tái sinh.

[26] 3. Through the message of the Christ, three concepts emerge into the racial consciousness:

[26] 3. Qua thông điệp của Đức Christ, ba quan niệm xuất hiện trong tâm thức nhân loại:

[27] a. The value of the individual and the necessity for tensity of effort on his part.

[28] b. The opportunity which was to be presented to humanity [Page 412] to take a tremendous step forward and undergo the new birth or the first initiation.

[29] c. The method whereby this next step could be taken in the new age, voiced for us in the words "love your neighbour as yourself." [30] Individual effort, group opportunity and men's identification with each other—such is the message of the Christ.

[31] In the message of the Buddha we have the three methods whereby the personality can be changed and prepared to be a conscious expression of divinity. [32] Through detachment, the brain consciousness or state of awareness (embodying physical recognition of inner causes) is withdrawn or abstracted from the things of the senses and from the calls of the lower nature. Detachment is in reality the imposition of a new rhythm or habit reaction upon the cells of the brain which renders the brain unaware of the lure of the world of sensory perception. [33] Through dispassion, the emotional nature is rendered immune from the appeal of the senses and desire fails to deter the soul from its rightful task. [34] Through discrimination, the mind learns to select the good, the beautiful and the true, and to substitute these for the sense of "identification with the personality," which is so characteristic of the majority of men. Personality holds so many in thrall [35] This has to go. [36] These three attitudes, [37] when correctly and sanely held, [38] will organise the personality, bring

[27] a. Giá trị của cá nhân và sự cần thiết phải nỗ lực mãnh liệt từ phía mỗi người.

[28] b. Cơ hội sẽ đến với nhân loại [Page 412] để tiến một bước lớn lao và trải qua sự tái sinh hay lần điểm đạo thứ nhất.

[29] c. Phương pháp để thực hiện bước tiếp theo này trong kỷ nguyên mới, được diễn đạt cho chúng ta qua lời dạy "hãy yêu người lân cận như chính mình." [30] Nỗ lực cá nhân, cơ hội của nhóm và sự đồng hoá giữa con người với nhau—đó là thông điệp của Đức Christ.

[31] Trong thông điệp của Đức Phật, chúng ta có ba phương pháp để thay đổi phàm ngã và chuẩn bị cho nó trở thành một biểu hiện hữu thức của thiên tính. [32] Qua sự tách rời, tâm thức bộ não hay trạng thái nhận thức—bao hàm sự nhận biết các nguyên nhân bên trong trên bình diện hồng trần—rút lui hay tách khỏi những đối tượng của giác quan và những tiếng gọi của bản chất thấp. Thực ra, sự tách rời là việc áp đặt một nhịp điệu hay một phản ứng theo thói quen mới lên các tế bào não, khiến bộ não không còn nhận biết sức quyến rũ của thế giới tri giác giác quan. [33] Qua sự vô dục, bản chất cảm xúc trở nên miễn nhiễm với sức lôi cuốn của giác quan, và dục vọng không còn cản trở linh hồn thực hiện nhiệm vụ chính đáng của mình. [34] Qua sự phân biện, thể trí học cách lựa chọn cái thiện, cái mỹ và cái chân, rồi dùng chúng thay thế cảm thức "đồng hoá với phàm ngã," vốn là nét đặc trưng của đa số con người. Phàm ngã giam giữ biết bao người trong vòng nô lệ [35] Điều này phải chấm dứt. [36] Ba thái độ này, [37] khi được duy trì một cách đúng đắn và sáng suốt, [38] sẽ tổ chức phàm ngã, đưa minh triết vào

in the rule of wisdom, and prepare the disciple for initiation.

[39] Then follows the work of the Christ, resulting in an understanding of the value of the individual [40] and his self-initiated effort at release and illumination, with the objective of group goodwill. [41] We learn to perfect ourselves in order to have somewhat to sacrifice to the group, and thus enrich the group with our individual contribution. This is the first result of the activity of the Christ Principle in the life of the individual. Personality fades out in the glory of the soul, which (like the rising sun) blots out the darkness and irradiates the lower nature. This is the second [Page 413] result, and is a group activity. [42] The word goes forth to the initiates of the future: Lose sight of self in group endeavour. Forget the self in group activity. Pass through the portal to initiation in group formation and let the personality life be lost in the group life.

[43] The final result of the work of the Christ is to be found in our identification with the whole: [44] individuality, initiation, and identification— [45] these are the terms in which the message of the Christ can be summarised. He said, when on Earth: "I and my Father are One," and in these words epitomised His entire message. I, the individual, through initiation, am identified with Deity. [46] Therefore we have:

[47] 1. The Buddha . . the method . Detachment, Dispassion, Discrimination.

[48] 2. The Christ . . . the result . . Individualism, Initiation, Identification.

[49] It is interesting to note that the work of the Buddha is expressed in words all beginning with the fourth letter of the

vị trí chủ đạo và chuẩn bị cho đệ tử được điểm đạo.

[39] Tiếp đến là công việc của Đức Christ, đem lại sự thấu hiểu giá trị của cá nhân [40] và nỗ lực do chính cá nhân khởi xướng nhằm đạt đến giải thoát và soi sáng, với mục tiêu là thiện chí của nhóm. [41] Chúng ta học cách hoàn thiện bản thân để có điều gì đó hiến dâng cho nhóm, nhờ vậy làm phong phú nhóm bằng sự đóng góp riêng của mình. Đây là kết quả đầu tiên của hoạt động của Nguyên khí Christ trong đời sống cá nhân. Phàm ngã phai mờ trong ánh vinh quang của linh hồn, vốn như mặt trời đang mọc, xua tan bóng tối và chiếu rọi bản chất thấp. Đây là kết quả thứ hai [Page 413] và là một hoạt động nhóm. [42] Linh từ phát ra đến các điểm đạo đồ tương lai: Hãy quên đi bản thân trong nỗ lực của nhóm. Hãy quên bản ngã trong hoạt động nhóm. Hãy cùng nhóm bước qua cánh cổng điểm đạo và để đời sống phàm ngã tan vào đời sống nhóm.

[43] Kết quả cuối cùng của công việc của Đức Christ nằm trong sự đồng hoá của chúng ta với toàn thể: [44] tính cá thể, điểm đạo và đồng hoá— [45] đó là những thuật ngữ có thể dùng để tóm lược thông điệp của Đức Christ. Khi còn trên Trái Đất, Ngài nói: "Ta và Cha Ta là Một," và qua những lời này, Ngài cô đọng toàn bộ thông điệp của mình. Tôi, cá nhân, qua điểm đạo, đồng hoá với Thượng đế. [46] Do đó, chúng ta có:

[47] 1. Đức Phật . . phương pháp . Tách rời, Vô dục, Phân biện.

[48] 2. Đức Christ . . . kết quả . . Chủ nghĩa cá nhân, Điểm đạo, Đồng hoá.

[49] Điều đáng chú ý là công việc của Đức Phật được diễn đạt bằng những từ đều bắt đầu bằng chữ cái thứ tư trong bảng chữ cái,

alphabet, [50] the letter D. [51] The sense of personality is achieved; the quaternary is transcended, and the Buddha gave us the reason for this transmutation and the rules. The work of the Christ is expressed for us in words beginning with the ninth letter of the alphabet, the letter I, and this number is the number of initiation. [52] These things happen not idly but all have their underlying purpose.

[50] chữ D. [51] Cảm thức về phàm ngã đã thành tựu; bộ tứ được vượt qua, và Đức Phật cho chúng ta biết lý do cùng những quy luật của sự chuyển hoá này. Công việc của Đức Christ được diễn đạt cho chúng ta bằng những từ bắt đầu bằng chữ cái thứ chín trong bảng chữ cái, chữ I, và con số này là con số của điểm đạo. [52] Những điều này không xảy ra một cách vô cớ, mà tất cả đều có mục đích tiềm ẩn.

[53] I have here very briefly and inadequately outlined the nature of two great Approaches and two minor. [54] These have prepared humanity for the third great Approach which will bring the new revelation, with its realised consequences, of a new heaven and a new earth. [55] I would ask the orthodox theologian how he interprets the words "a new heaven"? May it not signify an entirely new conception as to the world of spiritual realities and perhaps of the very nature of God Himself? May it not be possible that our present ideas of God as the Universal Mind, as Love and as Will, may be enriched by a new idea and quality for which we have as yet no name or word and of which we have as yet [Page 414] no faintest understanding? Each of the three present concepts as to the divine nature—the Trinity— [56] have been entirely new when first sequentially presented to humanity.

[53] Ở đây, Tôi đã phác hoạ rất ngắn gọn và chưa đầy đủ bản chất của hai cuộc Tiếp Cận vĩ đại và hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn. [54] Những cuộc Tiếp Cận ấy đã chuẩn bị nhân loại cho cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ ba, vốn sẽ mang đến sự mặc khải mới về một trời mới và một đất mới, cùng những hệ quả được chứng nghiệm của sự mặc khải ấy. [55] Tôi muốn hỏi nhà thần học chính thống rằng ông diễn giải những lời "một trời mới" như thế nào? Chẳng phải điều đó có thể hàm ý một quan niệm hoàn toàn mới về thế giới của những thực tại tinh thần, và có lẽ về chính bản chất của Thượng đế sao? Chẳng phải những ý tưởng hiện nay của chúng ta về Thượng đế như Vũ Trụ Trí, như Tình thương và như Ý Chí có thể trở nên phong phú hơn nhờ một ý tưởng và phẩm tính mới mà chúng ta chưa có tên gọi hay từ ngữ để diễn đạt, và cũng chưa có [Page 414] chút thấu hiểu mơ hồ nào sao? Mỗi quan niệm trong ba quan niệm hiện nay về bản chất thiêng liêng—Ba Ngôi— [56] đều hoàn toàn mới mẻ khi lần đầu tiên lần lượt được trình bày với nhân loại.

[57] What this third major Approach will bring to humanity we do not and cannot know. It will bring about as definite results as did the two earlier Approaches. [58] For some years now the spiritual Hierarchy has been drawing nearer to mankind, and this is responsible for the great concepts of

[57] Chúng ta không biết và không thể biết cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba này sẽ mang đến điều gì cho nhân loại. Nó sẽ đem lại những kết quả rõ rệt như hai cuộc Tiếp Cận trước đó. [58] Trong một số năm qua, Thánh đoàn đã tiến gần nhân loại hơn, và chính điều này làm nảy sinh những quan niệm lớn

freedom which are so close to the hearts of men everywhere today and for which humanity is now fighting. As the Members of the Hierarchy approach closer to us, [59] the dream of brotherhood, of fellowship, of world cooperation and of a peace (based upon right human relations) becomes clearer in our minds. As They draw nearer we vision a new and vital world religion, a universal faith, at-one in its basic idealism with the past but different in its mode of expression.

lao về tự do, vốn ngày nay thiết tha với lòng người ở khắp mọi nơi và là điều nhân loại hiện đang chiến đấu để giành lấy. Khi các Thành viên của Thánh đoàn tiến gần chúng ta hơn, [59] giấc mơ về tình huynh đệ, tình bằng hữu, sự hợp tác thế giới và một nền hoà bình dựa trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trở nên rõ ràng hơn trong thể trí chúng ta. Khi Các Ngài tiến gần hơn, chúng ta hình dung một tôn giáo thế giới mới và đầy sức sống, một đức tin phổ quát, hợp nhất với quá khứ trong lý tưởng căn bản nhưng khác biệt về phương thức biểu đạt.

[60] I have cited earlier the foundational truths upon which the new world religion will rest. [61] I would suggest that the theme of the coming religion will be that of the great Approaches themselves; that it will emphasise anew God's love for man as evidenced in these divine Approaches, and also man's response to God as the word goes forth: "Draw near to God and He will draw near to you"; [62] that it will—in its rites and ceremonies— [63] be concerned with the invocative and evocative side of spiritual appeal.

[60] Trước đây, Tôi đã nêu những chân lý nền tảng mà tôn giáo thế giới mới sẽ dựa vào. [61] Tôi muốn gợi ý rằng chủ đề của tôn giáo sắp tới sẽ là chính những cuộc Tiếp Cận vĩ đại; rằng tôn giáo ấy sẽ nhấn mạnh một lần nữa tình thương của Thượng đế dành cho con người, như đã thể hiện qua những cuộc Tiếp Cận thiêng liêng này, đồng thời nhấn mạnh sự đáp ứng của con người với Thượng đế khi lời dạy được truyền ra: "Hãy đến gần Thượng đế và Ngài sẽ đến gần các ngươi"; [62] rằng trong các nghi thức và nghi lễ của mình, tôn giáo ấy sẽ [63] chú trọng đến phương diện khẩn cầu và gợi lên của lời thỉnh cầu tinh thần.

[64] Man invokes the divine Approach in two ways: [65] by means of the inchoate, voiceless appeal or invocative cry of the masses, [66] and also by the planned, defined invocation of the spiritually oriented aspirants, the intelligently convinced worker, disciple and initiate—by all, in fact, who form the New Group of World Servers.

[64] Con người khẩn cầu cuộc Tiếp Cận thiêng liêng theo hai cách: [65] qua lời thỉnh cầu còn phôi thai, không thành tiếng, hay tiếng kêu khẩn cầu của quần chúng, [66] và qua sự khẩn cầu có hoạch định, xác định rõ ràng của những người chí nguyện hướng về tinh thần, của người hoạt động, đệ tử và điểm đạo đồ có niềm xác tín dựa trên trí tuệ —thực ra, của tất cả những ai hợp thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[67] The science of invocation and evocation will take the place of what we now call

[67] Khoa học khẩn cầu và gợi lên sẽ thay thế điều mà hiện nay chúng ta gọi là cầu nguyện

prayer and worship. Be not disturbed by the use of the word "science." It is not the cold and heartless intellectual thing so oft depicted. It is in reality the intelligent organisation of spiritual energy and of the forces of love, and when effective, will evoke the response of spiritual Beings Who can again walk openly [Page 415] among men [68] and thus establish a close relation and a constant communication between humanity and the spiritual Hierarchy.

và thờ phụng. Các bạn đừng băn khoăn khi dùng từ "khoa học." Đó không phải là thứ thuộc trí năng lạnh lùng và vô cảm như người ta thường mô tả. Thực ra, đó là việc tổ chức một cách thông minh năng lượng tinh thần và các mãnh lực của tình thương, và khi có hiệu quả, nó sẽ gợi lên sự đáp ứng của những Đấng tinh thần có thể một lần nữa công khai bước đi [Page 415] giữa loài người [68] và nhờ vậy thiết lập một mối liên hệ mật thiết cùng sự giao tiếp thường xuyên giữa nhân loại và Thánh đoàn.

[69] It will be obvious to you that as humanity, through its most advanced units, prepares for this next great Approach it must accept with faith and conviction (faith for the masses, and conviction for the knowers and the New Group of World Servers) the premises stated above:

[69] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, khi nhân loại, qua những thành viên tiến bộ nhất của mình, chuẩn bị cho cuộc Tiếp Cận vĩ đại kế tiếp này, nhân loại phải chấp nhận với đức tin và niềm xác tín—đức tin đối với quần chúng, niềm xác tín đối với các thức giả và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—những tiền đề đã nêu trên:

[70] 1. The fact of God (God Transcendent)

[70] 1. Sự hiện hữu của Thượng đế (Thượng đế Siêu Việt)

[71] 2. Man's relationship to the divine (God Immanent)

[71] 2. Mối liên hệ của con người với cõi thiêng liêng (Thượng đế Nội Tại)

[72] 3. The fact of immortality

[72] 3. Sự thật về tính bất tử

[73] 4. The Brotherhood of man (God in expression)

[73] 4. Tình Huynh Đệ của nhân loại (Thượng đế trong sự biểu hiện)

[74] 5. The existence of the Way to God

[74] 5. Sự hiện hữu của Con Đường đến với Thượng đế

[75] 6. The historicity of the two great Approaches and the possibility of a third and imminent Approach.

[75] 6. Tính xác thực lịch sử của hai cuộc Tiếp Cận vĩ đại và khả năng xảy ra một cuộc Tiếp Cận thứ ba đang cận kề.

[76] It is here that the churches, if regenerated, [77] can concentrate their efforts, cease perpetuating the outer and

[76] Chính vào đây, các giáo hội, nếu được tái sinh, [77] có thể tập trung nỗ lực, ngừng duy trì mãi hình tướng bên ngoài và hữu hình,

visible form, [78] and begin to deal with the reality underlying all dogmas and doctrines. [79] Upon these inner assurances man must take his stand, and a study of them will reveal that the majority of the unthinking masses (an immense majority) do accept them hopefully and with desire, though without any definite understanding, and that a steadily increasing minority also accept them with a full convinced awareness [80] —an awareness that is the result of the transformation of hope into self-proven fact. [81] In between these two extremes is a large group of questioning people [82] they are not part of the unintelligent mass, nor are they yet either occultists, mystics or even aspirants. They question and seek conviction; [83] they repudiate faith as unintelligent, but long for a substitute; they are constantly emerging out of the mass of men and constantly moving forward in consciousness through the following of spiritual techniques, eventually taking their stand among those who can say with St. Paul: "I know Whom I have believed." It is with these techniques that the true religious teaching should primarily concern itself.

[78] và bắt đầu đề cập đến thực tại nằm bên dưới mọi tín điều và giáo lý. [79] Con người phải đứng vững trên những điều xác tín bên trong này, và việc nghiên cứu chúng sẽ cho thấy rằng phần lớn quần chúng không suy nghĩ—một đa số khổng lồ—quả thực chấp nhận chúng với hy vọng và mong muốn, dù chưa thấu hiểu rõ ràng; đồng thời, một thiểu số ngày càng gia tăng cũng chấp nhận chúng với một nhận thức đầy xác tín [80] —một nhận thức là kết quả của việc chuyển đổi hy vọng thành sự thật do chính mình kiểm chứng. [81] Giữa hai thái cực này là một nhóm đông đảo những người hay chất vấn [82] họ không thuộc đám đông thiếu suy xét, mà cũng chưa phải là những nhà huyền bí học, nhà thần bí hay thậm chí người chí nguyện. Họ chất vấn và tìm kiếm niềm xác tín; [83] họ bác bỏ đức tin vì cho rằng nó thiếu suy xét, nhưng lại khao khát một điều thay thế; họ không ngừng vượt ra khỏi khối quần chúng và không ngừng tiến lên trong tâm thức qua việc thực hành các kỹ thuật tinh thần, cuối cùng đứng vào hàng ngũ những người có thể nói cùng Thánh Phaolô: "Tôi biết Đấng mà tôi đã tin." Chính những kỹ thuật này phải là mối quan tâm chủ yếu của giáo huấn tôn giáo chân chính.

[84] As we look ahead into the world of tomorrow and begin [Page 416] to question what structure the faith of humanity should assume and what building the skill of the knowers will erect to house the religious spirit of man, [85] three more fundamental truths appear to be emerging as necessary adjuncts to the revealed body of truth:

[84] Khi nhìn về thế giới ngày mai và bắt đầu [Page 416] tự hỏi đức tin của nhân loại nên mang cấu trúc nào, và tài năng của các thức giả sẽ dựng nên toà nhà nào để làm nơi cư ngụ cho tinh thần tôn giáo của con người, [85] dường như ba chân lý căn bản nữa đang xuất hiện như những phần bổ sung cần thiết cho hệ thống chân lý đã được mặc khải:

[86] 1. The demonstrated existence of a Spiritual Hierarchy, the life-purpose of which is the good of humanity. [87] The Members of the Hierarchy are seen to be the Custodians of the divine Plan and expressions of the Love of God.

[86] 1. Sự hiện hữu được chứng minh của một Thánh Đoàn, mà mục đích sống là lợi ích của nhân loại. [87] Các Thành viên của Thánh Đoàn được nhìn nhận là những Đấng Gìn Giữ Thiên Cơ và những biểu hiện của Tình thương của Thượng đế.

[88] 2. The development of the Science of Invocation and Evocation as a means and method of approach to divinity. [89] This will grow out of the ancient habits of prayer as used by the masses, and the practice of meditation as developed by the mystics and occultists. [90] Prayer and meditation are the preliminary steps to this emerging science, and what is vaguely called "worship" is the group effort to establish some form of united approach to the spiritual Hierarchy, [91] functioning under the guidance and control of the Christ and related to the highest spiritual centre, Shamballa, through its most advanced individuals, just as humanity is related to the Hierarchy by its spiritually minded people.

[88] 2. Sự phát triển của Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên như một phương tiện và phương pháp tiếp cận thiên tính. [89] Khoa học này sẽ phát triển từ những tập quán cầu nguyện xa xưa của quần chúng, và việc thực hành tham thiền do các nhà thần bí cùng các nhà huyền bí học phát triển. [90] Cầu nguyện và tham thiền là những bước sơ khởi dẫn đến khoa học đang xuất hiện này, còn điều thường được gọi một cách mơ hồ là "thờ phụng" chính là nỗ lực nhóm nhằm thiết lập một hình thức tiếp cận hợp nhất với Thánh đoàn, [91] hoạt động dưới sự hướng dẫn và điều hành của Đức Christ và liên hệ với trung tâm tinh thần cao nhất, Shamballa, qua những cá nhân tiến bộ nhất của Thánh đoàn, cũng như nhân loại liên hệ với Thánh đoàn qua những người hướng về tinh thần của mình.

[92] 3. The realisation that the starry heavens, the solar system and the planetary spheres are all of them the manifestations of great spiritual Lives and that the interrelation between these embodied Lives is as real and effectual as is the relation between members of the human family.

[92] 3. Sự nhận biết rằng bầu trời đầy sao, hệ mặt trời và các khối cầu hành tinh đều là những biểu hiện của các Sự Sống tinh thần vĩ đại, và mối tương quan giữa những Sự Sống đang nhập thể này cũng thực hữu và có hiệu lực như mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình nhân loại.

[93] The spiritual Hierarchy of the planet, the ability of mankind to contact its Members and to work in cooperation with Them, [94] and the existence of the greater Hierarchy of spiritual energies of which our tiny planetary sphere is a part [95] —these are the three truths upon which the coming world religion may be based.

[93] Thánh đoàn của hành tinh, khả năng của nhân loại trong việc tiếp xúc với các Thành viên và hợp tác với Các Ngài, [94] và sự hiện hữu của Huyền Giai rộng lớn hơn gồm các năng lượng tinh thần, mà khối cầu hành tinh nhỏ bé của chúng ta là một phần [95] —đó là ba chân lý mà tôn giáo thế giới sắp tới có thể lấy làm nền tảng.

[96] Relationship to God, through Christ, has ever been the teaching of the spiritual leaders of the world, no matter by what name they called Him. In the future we shall draw closer and more intelligently to the living substance of [Page 417] Reality and be more definite in our apprehension of this

[96] Mối liên hệ với Thượng đế qua Đức Christ luôn là giáo huấn của các nhà lãnh đạo tinh thần trên thế giới, bất kể họ gọi Ngài bằng danh xưng nào. Trong tương lai, chúng ta sẽ tiến gần hơn và sáng suốt hơn đến chất liệu sống động của [Page 417]Thực Tại, đồng thời nắm bắt rõ ràng hơn mối liên

hitherto vaguely sensed relationship. We shall know and see and understand. We shall not just believe, have hope and try to comprehend. [97] We shall speak openly of the Hierarchy and of its Members and Their work. The hierarchical nature of all spiritual Lives, and the fact of the great "chain of hierarchies" stretching all the way up from the mineral kingdom through the human and the kingdom of God to apparently remote spiritual groups, will be emphasised. Then there will open for the spiritual Lives what has been called "the Way of the Higher Evolution." Much along these lines has been given out during the past two centuries. The fact of the existence of the Hierarchy is consciously recognised by hundreds of thousands today, though still denied by the orthodox; the general public are familiar with the idea of the existence of the Masters, and either gullibly accept the mass of futile and idiotic information handed out by many today or fight furiously against the spread of this teaching. Others are open-minded enough to investigate whether the teaching is true and to follow the techniques suggested, in the hope that hypothesis may turn to fact. This last group is steadily increasing in number and upon their accumulating evidence belief can be translated into knowledge. So many know the truth today; so many people of integrity and worth are cooperating consciously with Members of this Hierarchy that the very foundations of the ecclesiastical antagonisms and the belittling comments of the concrete minded are of no avail. What the orthodox theologian and the narrow doctrinaire have to offer no longer satisfies the intelligent seeker or suffices to answer his questions; he is shifting his allegiances into wider and more spiritual areas. He is moving out from under doctrinal authority into direct personal, spiritual experience and coming under the direct authority

hệ mà cho đến nay chúng ta chỉ cảm nhận một cách mơ hồ. Chúng ta sẽ biết, thấy và thấu hiểu. Chúng ta sẽ không chỉ tin, hy vọng và cố gắng lĩnh hội. [97] Chúng ta sẽ công khai nói về Thánh Đoàn, các Thành viên và công việc của Các Ngài. Bản chất thứ bậc của mọi Sự Sống tinh thần và sự thật về "chuỗi các Huyền Giai" vĩ đại, trải dài từ giới kim thạch qua giới nhân loại và Thiên Giới đến những nhóm tinh thần dường như xa vời, sẽ được nhấn mạnh. Khi ấy, điều được gọi là "Con đường Tiến Hóa Cao Siêu" sẽ mở ra cho các Sự Sống tinh thần. Nhiều điều theo hướng này đã được công bố trong hai thế kỷ qua. Ngày nay, hàng trăm nghìn người đã hữu thức nhận biết sự hiện hữu của Thánh Đoàn, dù những người chính thống vẫn phủ nhận; công chúng đã quen thuộc với ý tưởng về sự hiện hữu của các Chân sư, và hoặc cả tin chấp nhận vô số thông tin vô bổ và ngu xuẩn mà nhiều người ngày nay đưa ra, hoặc kịch liệt chống lại việc truyền bá giáo huấn này. Những người khác đủ cởi mở để tìm hiểu xem giáo huấn ấy có đúng hay không và thực hành các kỹ thuật được đề nghị, với hy vọng rằng giả thuyết có thể trở thành sự thật. Nhóm sau cùng này đang đều đặn gia tăng về số lượng, và dựa trên những bằng chứng họ tích luỹ, niềm tin có thể chuyển thành tri thức. Ngày nay, biết bao người biết chân lý; biết bao người chính trực và có phẩm giá đang hợp tác một cách hữu thức với các Thành viên của Thánh Đoàn này, đến nỗi chính những nền tảng của sự chống đối từ giới giáo hội và những lời bình phẩm hạ thấp của những người thiên về trí cụ thể đều trở nên vô hiệu. Những gì nhà thần học chính thống và người giáo điều hẹp hòi đưa ra không còn thoả mãn người tìm kiếm có trí tuệ hay đủ để giải đáp những câu hỏi của y; y đang chuyển lòng trung thành sang những lĩnh vực rộng lớn hơn và mang tính tinh thần hơn. Y đang thoát khỏi thẩm quyền của giáo lý để đi vào trải nghiệm tinh thần trực tiếp của cá nhân, và đến dưới thẩm

which contact with Christ and His disciples, the Masters, gives.

quyền trực tiếp do sự tiếp xúc với Đức Christ và các đệ tử của Ngài, tức các Chân sư, mang lại.

Externalisation of the Hierarchy 040 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 040

Hello, friends, and welcome back to our exploration of the essays in *The Externalisation of the Hierarchy*. It will take us through the Second World War and the years that follow, up to Alice Bailey's death in Sagittarius in 1949. We are approaching the Great Conclave of 2025 and, around that time, The Tibetan will begin his third installment of bridging treatises toward the New Age.

Xin chào các bạn, chào mừng các bạn trở lại với việc cùng chúng tôi tìm hiểu các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Hành trình này sẽ đưa chúng ta qua Chiến tranh Thế giới thứ hai và những năm tiếp theo, cho đến khi bà Alice Bailey qua đời vào thời kỳ Nhân Mã năm 1949. Chúng ta đang tiến gần đến Đại Mật Nghị năm 2025 và, vào khoảng thời gian đó, Chân sư Tây Tạng sẽ bắt đầu đợt thứ ba gồm các khảo luận bắc cầu hướng đến Kỷ Nguyên Mới.

The purpose of these commentaries, some written in the earlier days and more recently conversational, is to prepare us for assimilation. They take considerable time, and perhaps I move a little faster with the videos. The Tibetan has given us more than we can ever assimilate. He has assured us of that, and no matter how long you study what he has given, you always see more. Sometimes I think I might have absorbed two or three percent.

Mục đích của những bài bình giảng này, một số được viết trong thời gian đầu và gần đây được trình bày dưới hình thức trò chuyện, là chuẩn bị cho chúng ta tiếp thu giáo huấn. Những bài này đòi hỏi khá nhiều thời gian, và có lẽ tôi tiến nhanh hơn một chút qua các video. Chân sư Tây Tạng đã ban cho chúng ta nhiều hơn mức chúng ta có thể tiếp thu hết. Ngài đã khẳng định điều đó với chúng ta, và dù các bạn nghiên cứu những điều Ngài đã ban trong bao lâu, các bạn vẫn luôn thấy thêm nhiều điều. Đôi khi tôi nghĩ mình có lẽ đã tiếp thu được hai hoặc ba phần trăm.

Maybe I flatter myself and say I have absorbed seven or eight percent. Then I see what is there and realize the level is lower. Let us see what we can do to make all of this part of our consciousness, our approach to life, our meditations and our service. Let us bring his words into living reality as we work on the service we can render to our fellow human beings. We are talking about

Có lẽ tôi tự tâng bốc mình và nói rằng mình đã tiếp thu được bảy hoặc tám phần trăm. Rồi khi nhìn thấy những gì có trong đó, tôi nhận ra mức độ tiếp thu của mình còn thấp hơn. Chúng ta hãy xem mình có thể làm gì để đưa tất cả những điều này vào tâm thức, vào cách tiếp cận cuộc sống, vào việc tham thiền và phụng sự của chúng ta. Chúng ta hãy biến những lời của Ngài thành thực tại

divine Approaches. When an Avatar comes closer vibratorily to humanity, that is considered an Approach.

sống động khi thực hiện công việc phụng sự mà mình có thể cống hiến cho đồng loại. Chúng ta đang nói về những cuộc Tiếp Cận thiêng liêng. Khi một Đấng Hoá Thân tiến gần nhân loại hơn về mặt rung động, đó được xem là một cuộc Tiếp Cận.

Should the Christ manifest on the physical plane in His mayavirupa, that is an Approach. Should the entire Hierarchy externalize, or at least a considerable number of those within it, that is an Approach. Whenever the higher spiritual centers and sources come closer to humanity, begin to communicate with humanity more fully and infuse the environment in which humanity lives, that is a divine Approach. There are all kinds, some lesser and some much greater, some a part of planetary history and some really only a part of the history of humanity.

Nếu Đức Christ biểu hiện trên cõi hồng trần trong huyễn thân của Ngài, thì đó là một cuộc Tiếp Cận. Nếu toàn thể Thánh đoàn ngoại hiện, hoặc ít nhất là một số lượng đáng kể các thành viên trong đó, thì đó là một cuộc Tiếp Cận. Bất cứ khi nào các trung tâm và nguồn tinh thần cao hơn đến gần nhân loại hơn, bắt đầu giao tiếp đầy đủ hơn với nhân loại và thấm nhuần môi trường nơi nhân loại sinh sống, thì đó là một cuộc Tiếp Cận thiêng liêng. Có đủ mọi loại, một số nhỏ hơn và một số lớn hơn nhiều, một số thuộc lịch sử hành tinh và một số thực sự chỉ thuộc lịch sử nhân loại.

I sometimes use a segue, but I will only say that DK speaks of Messengers who embody divine intention. These appearances can come more often now because of humanity's greater sensitivity and ability to think. There is true progress toward the good, the true and the beautiful, in spite of the suffering in the war.

Đôi khi tôi dùng một câu chuyển ý, nhưng ở đây tôi chỉ nói rằng Chân sư DK đề cập đến những Sứ Giả hiện thân cho ý định thiêng liêng. Những lần xuất hiện này giờ đây có thể diễn ra thường xuyên hơn nhờ sự nhạy cảm và khả năng tư duy ngày càng lớn của nhân loại. Có sự tiến bộ thực sự hướng đến chân, thiện, mỹ, bất chấp những đau khổ trong chiến tranh.

I suppose it is an amazing thing to wake up on the other side and realize you have been through a kind of dream. There is relief, I suppose, like waking from a dream on the physical plane and saying, 'Thank goodness that was just a dream.' What really is the dream? That is the question. The Approaches are becoming more effective and synchronized with the state of man. Through them, humanity in its higher brackets is learning how to invoke the divine Approach.

Tôi cho rằng tỉnh dậy ở bên kia và nhận ra mình vừa trải qua một loại giấc mơ hẳn là một điều kỳ diệu. Tôi cho rằng có một cảm giác nhẹ nhõm, giống như tỉnh giấc trên cõi hồng trần và nói: 'May quá, đó chỉ là một giấc mơ.' Thực ra, đâu mới là giấc mơ? Đó là câu hỏi. Các cuộc Tiếp Cận đang trở nên hiệu quả hơn và đồng bộ hơn với trạng thái của con người. Qua đó, những bộ phận tiến bộ hơn của nhân loại đang học cách khẩn cầu cuộc Tiếp Cận thiêng liêng.

It always invokes unconsciously. The reaching up of the mass of human beings under extreme suffering formed an invocation that the Christ could guide toward very high sources. Their intervention, as we will learn here, turned the tide of the war, when humanity might otherwise have failed to escape bondage and slavery for who knows how long. After the war, The Tibetan warned about the danger of living in an armed camp, which would eventually lead to an explosion. You can imagine the end of human civilization through atomic warfare.

Nhân loại luôn khẩn cầu một cách vô thức. Sự vươn lên của đông đảo con người trong đau khổ cùng cực đã tạo thành một lời khẩn cầu mà Đức Christ có thể hướng đến những nguồn rất cao. Như chúng ta sẽ tìm hiểu ở đây, sự can thiệp của Các Ngài đã xoay chuyển cục diện chiến tranh; nếu không, nhân loại có thể đã không thoát khỏi cảnh giam hãm và nô lệ trong một khoảng thời gian không biết dài đến đâu. Sau chiến tranh, Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo về mối nguy khi sống trong một trại vũ trang, điều cuối cùng sẽ dẫn đến một vụ bùng nổ. Các bạn có thể hình dung nền văn minh nhân loại kết thúc bởi chiến tranh nguyên tử.

You would say any sane leader would avoid that, but being a leader is no guarantee of sanity. Later, in the early fifties, Foster Bailey, on the first ray, assured us in the books he was writing that he had conversations with The Tibetan and that, as it looked then, there would be no atomic war. We can hope so. Weapons being devised now, laser weapons and others that might knock out a country's entire electrical or electromagnetic grid, could send a civilization back to a much earlier stage.

Các bạn hẳn sẽ nói rằng bất kỳ nhà lãnh đạo tỉnh táo nào cũng sẽ tránh điều đó, nhưng địa vị lãnh đạo không bảo đảm sự tỉnh táo. Về sau, vào đầu những năm năm mươi, Foster Bailey, người thuộc cung một, đã bảo đảm với chúng ta trong những cuốn sách ông đang viết rằng ông đã trò chuyện với Chân sư Tây Tạng và rằng, theo tình hình lúc ấy, sẽ không có chiến tranh nguyên tử. Chúng ta có thể hy vọng như vậy. Những vũ khí đang được phát triển hiện nay, vũ khí laser và những loại khác có thể vô hiệu hóa toàn bộ lưới điện hoặc mạng điện từ của một quốc gia, có thể đẩy một nền văn minh lùi về một giai đoạn sớm hơn rất nhiều.

We have to do everything we can esoterically, using the methods in which we have been instructed, to forestall the outer eruption of the inner war between the Dweller and Angel of humanity. That war has to go on, and it is in anticipation of the reappearance of the Christ. When He does reappear, it will signal that a certain proportion of humanity has taken the first initiation, enough to leaven the whole mass. Humanity will then be considered a probationary initiate beyond the stage of

Chúng ta phải làm mọi điều có thể trên phương diện huyền bí, sử dụng những phương pháp đã được chỉ dạy, để ngăn cuộc chiến bên trong giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại bùng phát ra bên ngoài. Cuộc chiến ấy phải tiếp diễn, và nó diễn ra trong sự chờ đợi Đức Christ tái lâm. Khi Ngài thực sự tái lâm, điều đó sẽ báo hiệu rằng một tỉ lệ nhất định của nhân loại đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, đủ để làm dậy men toàn thể khối nhân loại. Khi ấy, nhân loại sẽ được xem là một điểm đạo đồ dự bị, vượt qua giai

aspirant or disciple. Revelation is coming. There are wonders connected with the New Age.

đoạn người chí nguyện hay đệ tử. Sự mặc khải đang đến. Có những điều kỳ diệu gắn liền với Kỷ Nguyên Mới.

The Forces of Materialism, or might I call them the forces that promote superficial perception, want to stop that entry into wider opportunity and finally abundant life in any way they can. The Hierarchy and its initiates, disciples and even aspirants oppose those forces as they can. I guess we number ourselves among those who oppose the Forces of Obstruction and want to see humanity enter the New Age in the right way. We are on page 409, about halfway through the book.

Các Mãnh Lực Duy Vật, hoặc có lẽ tôi có thể gọi là những mãnh lực thúc đẩy sự nhận thức hời hợt, muốn bằng mọi cách ngăn cản bước tiến vào cơ hội rộng lớn hơn và cuối cùng là sự sống dồi dào. Thánh đoàn cùng các điểm đạo đồ, đệ tử và thậm chí cả những người chí nguyện của mình chống lại các mãnh lực ấy trong khả năng của họ. Tôi nghĩ chúng ta tự kể mình vào số những người chống lại các Mãnh Lực Cản Trở và mong muốn thấy nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Mới theo đúng cách. Chúng ta đang ở trang 409, khoảng giữa cuốn sách.

My very long program will probably have to end soon because of preparations for the upcoming conference on the third ray, 'Forerunners of the Light, Illuminating and Manifesting the Divine Plan.' We are all that. Even if you come across this much later, you are a forerunner of the growing light that will manifest in the Age of Aquarius when the Christ appears, supported by the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace and the Buddha, guiding humanity toward that life more abundant which He said He would bring.

Chương trình rất dài của tôi có lẽ sẽ sớm phải kết thúc vì cần chuẩn bị cho hội nghị sắp tới về cung ba, 'Những Người Tiên Phong của Ánh Sáng, Soi Sáng và Biểu Hiện Thiên Cơ.' Tất cả chúng ta đều là những người như vậy. Ngay cả nếu các bạn tình cờ tiếp cận nội dung này rất lâu về sau, các bạn vẫn là người tiên phong của ánh sáng đang gia tăng, ánh sáng sẽ biểu hiện trong Kỷ Nguyên Bảo Bình khi Đức Christ xuất hiện, với sự hỗ trợ của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật, hướng dẫn nhân loại đến sự sống dồi dào hơn mà Ngài đã nói rằng Ngài sẽ mang lại.

We are looking at these divine Approaches and the different classifications of teachers and hierarchical representatives we have had.

Chúng ta đang xem xét những cuộc Tiếp Cận thiêng liêng này cùng những loại huấn sư và đại diện khác nhau của Thánh đoàn mà chúng ta từng có.

[1] Two major Approaches are to be found in the past history of the race, and both are of such significance that it would be well to note them here. They lie so far back in human history that we have only myth

[1] Trong lịch sử đã qua của nhân loại, có hai cuộc Tiếp Cận trọng đại, và cả hai đều có thâm nghĩa đến mức chúng ta nên ghi nhận ở đây. Chúng diễn ra vào thời kỳ xa xưa đến nỗi chỉ còn thần thoại và di tích cho thấy chúng đã xảy ra.

and monument to indicate their happening.

I think that is very interesting about monuments. Master Morya basically says every legend is true. That is quite a statement. Monuments have been erected to commemorate great events.

Tôi nghĩ điều nói về các công trình tưởng niệm rất thú vị. Về cơ bản, Chân sư Morya nói rằng mọi truyền thuyết đều có thật. Đó quả là một lời khẳng định đáng chú ý. Người ta đã dựng những công trình tưởng niệm để ghi nhớ các sự kiện trọng đại.

[2] The first great Approach of the divine to man caused the appearance of the human soul

[2] Cuộc Tiếp Cận vĩ đại đầu tiên của cõi thiêng liêng với con người đã khiến linh hồn con người xuất hiện

In the causal body, let us say.

Trong thể nguyên nhân.

[3] and the adding of another kingdom in nature to the three (mineral, vegetable and animal) already existing. The kingdom of man appeared on Earth.

[3] và bổ sung thêm một giới trong thiên nhiên vào ba giới vốn đã tồn tại là kim thạch, thực vật và động vật. Giới nhân loại xuất hiện trên Trái Đất.

The fourth kingdom of nature appeared on Earth. This is the first great Approach. It was also an initiation of our Planetary Logos through His fourth chain and on His fourth globe.

Giới thứ tư của thiên nhiên xuất hiện trên Trái Đất. Đây là cuộc Tiếp Cận trọng đại đầu tiên. Đó cũng là một cuộc điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, thông qua dãy thứ tư và trên bầu hành tinh thứ tư của Ngài.

All these colors and changes of size may make you wonder how anyone can make their way through the text. I am doing it to make things catch the eye.

Tất cả những màu sắc và thay đổi kích thước này có thể khiến các bạn tự hỏi làm sao người ta có thể theo dõi được văn bản. Tôi làm vậy để những điều này thu hút sự chú ý.

[4] Aeons passed away whilst primitive man continued to evolve, and when the second great Approach took place and the Spiritual Hierarchy of our planet

[4] Nhiều thời đại dài đằng đẵng trôi qua trong khi con người nguyên thủy tiếp tục tiến hoá, rồi cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ hai diễn ra và Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta

Of the whole planetary scheme, I guess.

Tôi nghĩ là của toàn bộ hệ hành tinh.

[5] drew nearer to humanity; the spiritual Way to God was opened for those who consciously can move forward, who can definitely demonstrate the Christ spirit, and who earnestly seek enlightenment and liberation. The true appeal of Christ's words: "Ye shall know the truth and the truth shall make you free" urges them to move forward into the light, through the gate of initiation and on to that path which "shineth [Page 410] ever more and more until the perfect day."

[5] tiến gần nhân loại hơn; Con Đường tinh thần đến với Thượng đế mở ra cho những ai có thể tiến bước một cách hữu thức, có thể biểu hiện rõ rệt tinh thần của Đức Christ, và tha thiết tìm kiếm giác ngộ cùng giải thoát. Sức hiệu triệu chân chính trong lời Đức Christ: "Các ngươi sẽ biết chân lý và chân lý sẽ giải thoát các ngươi" thôi thúc họ tiến vào ánh sáng, qua cánh cổng điểm đạo và bước lên con đường "càng lúc càng rạng sáng [Page 410] cho đến ngày viên mãn."

The path of the just is as a shining light which shineth evermore until the day be with us—until the perfect day.

Con đường của người công chính như một ánh sáng rực rỡ, ngày càng rạng chiếu cho đến khi ngày đến với chúng ta—cho đến ngày viên mãn.

[6] At the time of the second great Approach, the fact of the existence of the Spiritual Hierarchy, of the open door to initiation and of the Way of Sacrifice first dawned on the human consciousness;

[6] Vào thời điểm diễn ra cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ hai, tâm thức nhân loại lần đầu tiên bắt đầu nhận biết sự hiện hữu của Thánh Đoàn, cánh cửa rộng mở dẫn đến điểm đạo và Con Đường Hi Sinh;

Sanat Kumara and the Lords of the Flame came about eighteen—was it eighteen and a half million years ago? You cannot throw around these big figures with any accuracy. When they came, did animal man of the time realize the possibility of initiation? I am not sure about that.

Sanat Kumara và các Chúa Tể của Ngọn Lửa đã đến khoảng mười tám—có phải mười tám triệu rưỡi năm trước không? Không thể tùy tiện nêu những con số lớn như thế mà vẫn mong chính xác. Khi Các Ngài đến, liệu người thú thời ấy có nhận ra khả năng điểm đạo không? Tôi không chắc về điều đó.

[7] from that moment men have found the Way and have moved out of the human kingdom into the spiritual; they have transformed their human consciousness into divine awareness. The kingdom of man and the kingdom of God were brought into relationship. Religion became a factor in the development of the human spirit and God drew nearer to His Own.

[7] từ thời điểm ấy, con người đã tìm thấy Con Đường và bước ra khỏi giới nhân loại để đi vào giới tinh thần; họ đã chuyển đổi tâm thức con người thành nhận thức thiêng liêng. Giới nhân loại và Thiên Giới đã thiết lập mối liên hệ với nhau. Tôn giáo trở thành một yếu tố trong sự phát triển tinh thần con người, và Thượng đế tiến gần hơn với những người thuộc về Ngài.

We might say perhaps during the opening of the second petal of those who could recognize God.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng điều đó diễn ra trong thời kỳ khai mở cánh hoa thứ hai nơi những người có thể nhận biết Thượng đế.

[8] God Transcendent first conditioned man's concept of Deity. Then God as the national controller took possession of man's mind, and the Jehovah concept (as depicted in the Jewish dispensation) appeared;

[8] Thoạt tiên, Thượng đế Siêu Việt định hình quan niệm của con người về Thượng đế. Sau đó, Thượng đế trong vai trò Đấng cai quản quốc gia chiếm lĩnh thể trí con người, và quan niệm về Jehovah xuất hiện, như được mô tả trong thời kỳ Do Thái giáo;

And this is still a primitive concept.

Và đây vẫn là một quan niệm sơ khai.

[9] next God was seen as the perfected human being, and the divine God-man walked the Earth in the person of the Christ. Today, we have a rapidly growing emphasis on God Immanent in every human being. Such have been the results of the second great Approach and such have been the results of the work of the world Saviours and Teachers down the ages, culminating in the work of Christ, Who summed up in Himself the unfoldments of the past and the hope of the future.

[9] tiếp đến, người ta nhìn nhận Thượng đế là con người hoàn thiện, và Đấng Thần-Nhân thiêng liêng bước đi trên Trái Đất trong hiện thân Đức Christ. Ngày nay, chúng ta ngày càng nhanh chóng nhấn mạnh Thượng đế Nội Tại trong mỗi con người. Đó là những kết quả của cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ hai, cũng là những kết quả từ công việc của các Đấng Cứu Thế và các Huấn sư qua các thời đại, đạt đến đỉnh cao trong công việc của Đức Christ, Đấng đã hội tụ trong chính Ngài những sự khai mở của quá khứ và niềm hy vọng của tương lai.

He is not being very specific about when this occurred.

Ngài không nói thật cụ thể điều này đã xảy ra vào lúc nào.

We know that when the Hierarchy appeared —well, except for those who had come into Lemuria from other systems. They had come from the third or previous solar system, which expressed the third ray particularly, and were known as the nomads coming over from that system. They might have been in a position. *Esoteric Psychology* I speaks of those who were ready for initiation in Lemurian days but made the mistake of talking about it. Complications resulted, and among them were the ancestors of what we call the Jews today.

Chúng ta biết rằng khi Thánh đoàn xuất hiện—ngoại trừ những vị đã đến Lemuria từ các hệ khác. Các Ngài đến từ hệ mặt trời thứ ba, hay hệ mặt trời trước, vốn biểu lộ đặc biệt cung ba, và được biết đến như những vị du mục chuyển sang từ hệ ấy. Có thể Các Ngài đã ở một vị thế thích hợp. *Tâm Lý Học Nội Môn* I nói đến những người đã sẵn sàng cho điểm đạo trong thời Lemuria nhưng lại phạm sai lầm là nói về điều đó. Những tình huống phức tạp đã nảy sinh, và trong số họ có tổ tiên của những người mà ngày nay chúng ta gọi là người Do Thái.

Two other great potential initiates were the founders of other races and groups.

Hai điểm đạo đồ tiềm năng vĩ đại khác là những người sáng lập các giống dân và nhóm khác.

At the time of the second great Approach, the fact of the existence of the Spiritual Hierarchy, of the open door to initiation and of the Way of Sacrifice first dawned on the human consciousness;

Vào thời điểm cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ hai, sự thật về sự tồn tại của Thánh đoàn, về cánh cửa mở vào điểm đạo và về Con Đường Hy Sinh lần đầu tiên hé sáng trong tâm thức nhân loại;

Since there was a form of initiation in Lemuria, this second great Approach must have occurred in Lemuria. It is hard to relate it directly to the coming of the Lords of the Flame, though everything in a way derived from that.

Vì đã có một hình thức điểm đạo ở Lemuria, cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ hai này hẳn đã diễn ra ở Lemuria. Khó có thể liên hệ trực tiếp nó với sự giáng lâm của các Chúa Tể của Ngọn Lửa, dù theo một cách nào đó, mọi điều đều bắt nguồn từ sự kiện ấy.

The coming of the Lords of the Flame still had to do with individualization. Man had to grow considerably before he could think of the way toward God and before the first initiation, relating the etheric and physical correctly, could occur. DK is not being entirely specific about when the second great Approach occurred, but he does say aeons passed away. Here an aeon must be less than a round, because we cannot have many rounds passing. We are still in the

Sự giáng lâm của các Chúa Tể của Ngọn Lửa vẫn liên quan đến biệt ngã hóa. Con người phải phát triển đáng kể trước khi có thể nghĩ đến con đường hướng về Thượng đế và trước khi lần điểm đạo thứ nhất, thiết lập mối liên hệ đúng đắn giữa thể dĩ thái và thể xác, có thể diễn ra. Chân sư DK không hoàn toàn nói rõ cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ hai diễn ra vào lúc nào, nhưng Ngài quả có nói rằng những thời đại dài dằng dặc đã trôi qua. Ở đây, một thời đại hẳn phải ngắn hơn một cuộc tuần hoàn, vì không thể đã có nhiều

fourth round, in which individualization of Earth humanity took place.

cuộc tuần hoàn trôi qua. Chúng ta vẫn đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ tư, trong đó sự biệt ngã hóa của nhân loại Trái Đất đã diễn ra.

Whatever the measure may be—Platonic years, perhaps—who knows how it is being measured? It is a deliberately vague term.

Dù đơn vị đo là gì—có lẽ là những năm Plato—ai biết người ta đang đo như thế nào? Đây là một thuật ngữ được dùng với chủ ý mơ hồ.

primitive man continued to evolve, and when the second great Approach took place and the Spiritual Hierarchy of our planet

con người nguyên thủy tiếp tục tiến hoá, và khi cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ hai diễn ra và Thánh đoàn của hành tinh chúng ta

We might say that, from this perspective, the Hierarchy was already in place from the coming of the Lords of the Flame.

Chúng ta có thể nói rằng, từ góc nhìn này, Thánh đoàn đã hiện diện kể từ khi các Chúa Tể của Ngọn Lửa giáng lâm.

They were no part of our Earth humanity, but came with Sanat Kumara.

Các Ngài không thuộc nhân loại Trái Đất của chúng ta, mà đến cùng Sanat Kumara.

drew nearer

đến gần hơn

Trying to pinpoint it, let us call it the time when the first possibilities of initiation were presented to the humanity of that period. There was sufficient evolution because we had Earth humanity and also the humanity already present before individualization on our planet, coming from the previous major solar system.

Để cố xác định thời điểm, chúng ta hãy gọi đó là lúc những khả năng điểm đạo đầu tiên được đưa ra cho nhân loại thời ấy. Mức tiến hoá đã đủ, vì chúng ta có nhân loại Trái Đất và cả bộ phận nhân loại đã hiện diện trước sự biệt ngã hóa trên hành tinh chúng ta, đến từ hệ mặt trời chính yếu trước.

Maybe such a one was the Buddha, because it says the seeds of the first major solar system ripened in him. Consider the more advanced Lemurian types, even if they were not individualized in Lemuria but came from earlier places. The Moon-chain people did not come to Lemuria in general. If the Buddha came from the previous major solar system, he would have been an exception. He would have been both from that earlier system and on the Moon-chain, about which we read a fair amount. He qualified Himself

Có lẽ Đức Phật là một vị như thế, vì có lời nói rằng những hạt giống của hệ mặt trời chính yếu thứ nhất đã chín muồi trong Ngài. Hãy xem xét những mẫu người Lemuria tiến bộ hơn, dù họ không biệt ngã hóa ở Lemuria mà đến từ những nơi trước đó. Nhìn chung, những người thuộc Dãy Mặt Trăng không đến Lemuria. Nếu Đức Phật đến từ hệ mặt trời chính yếu trước, Ngài hẳn là một ngoại lệ. Ngài hẳn vừa xuất thân từ hệ trước ấy, vừa từng ở trên Dãy Mặt Trăng, nơi mà chúng ta đã đọc được khá nhiều điều. Tại đó,

there for the third initiation but could not take it because it was not offered.

Ngài đã hội đủ điều kiện cho lần điểm đạo thứ ba nhưng chưa thể trải qua, vì lần điểm đạo ấy chưa được mở ra.

Later, with the Christ in a fourth-ray ashram, He took that initiation. The possibility of initiation opened up. Let us say the Hierarchy made itself and the potentials it offered more known. This was a movement toward the fifth kingdom of nature, just as the earlier Approach opened up the existence of the fourth.

Về sau, cùng với Đức Christ trong một ashram cung bốn, Ngài đã trải qua lần điểm đạo ấy. Khả năng điểm đạo đã mở ra. Có thể nói Thánh đoàn đã khiến con người biết rõ hơn về mình và những tiềm năng mình mang lại. Đây là một sự chuyển dịch hướng đến giới thứ năm của thiên nhiên, cũng như cuộc Tiếp Cận trước đã mở ra sự tồn tại của giới thứ tư.

We will not get the precision we would like here. For such precision as we can have, I think we should consult Phillip Lindsay's *The Hidden History of Humanity*. Of those I know, he has done the most scholarly research on these earlier periods.

Ở đây, chúng ta sẽ không có được mức độ chính xác như mong muốn. Để có được mức độ chính xác khả dĩ, tôi nghĩ chúng ta nên tham khảo cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* của Phillip Lindsay. Trong số những người tôi biết, ông đã thực hiện công trình nghiên cứu học thuật sâu rộng nhất về những thời kỳ xa xưa này.

At the time of the second great Approach, the fact of the existence of the Spiritual Hierarchy, of the open door to initiation and of the Way of Sacrifice first dawned on the human consciousness;

Vào thời điểm cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ hai, sự thật về sự tồn tại của Thánh đoàn, về cánh cửa mở vào điểm đạo và về Con Đường Hy Sinh lần đầu tiên hé sáng trong tâm thức nhân loại;

The Hierarchy had been there, I suspect, but as a body, and in terms of the potentials it could offer, I think there had to be an Approach to signal that to the advanced man of the period. It was almost certainly—I cannot be sure—after the coming of the Lords of the Flame, the establishment of Shamballa on Earth and the establishment of the earliest incarnation of the Spiritual Hierarchy.

Tôi phỏng đoán Thánh đoàn đã hiện diện ở đó, nhưng xét như một đoàn thể và xét những tiềm năng mà đoàn thể ấy có thể mang lại, tôi nghĩ cần có một cuộc Tiếp Cận để báo hiệu điều đó cho con người tiến bộ của thời kỳ ấy. Gần như chắc chắn—dù tôi không thể quả quyết—điều này diễn ra sau sự giáng lâm của các Chúa Tể của Ngọn Lửa, sự thiết lập Shamballa trên Trái Đất và sự thiết lập hình thức nhập thể sớm nhất của Thánh đoàn.

Two great Approaches so far: one created the fourth kingdom of nature and one opened the door toward the fifth for the advanced

Cho đến lúc này có hai cuộc Tiếp Cận trọng đại: một cuộc tạo ra giới thứ tư của thiên nhiên và một cuộc mở cánh cửa hướng đến

men of the Lemurian period. There were such men. When we look at that blue circle, even an aspirant or a disciple who is not initiated yet can be within the circle signifying the Hierarchy and thus the fifth kingdom. But real establishment of oneself within the fifth kingdom occurs, I think, at the third initiation.

giới thứ năm cho những người tiến bộ trong thời kỳ Lemuria. Đã có những người như vậy. Khi nhìn vào vòng tròn màu xanh ấy, chúng ta thấy ngay cả một người chí nguyện hay một đệ tử chưa được điểm đạo cũng có thể ở trong vòng tròn tượng trưng cho Thánh đoàn và do đó là giới thứ năm. Nhưng tôi nghĩ phải đến lần điểm đạo thứ ba, người ta mới thực sự xác lập vị trí của mình trong giới thứ năm.

Those of us who might be probationary initiates of the first or second degree have one foot in the fifth kingdom, so to speak, but are still very much in the consciousness of the fourth. As the sacrifice petals begin to open and our concern becomes sacrifice on behalf of others and the Divine Plan, we gain true and solid entry into the fifth kingdom. A Master is a mature member of the fifth kingdom. From the first initiation there is already some participation in the energy generated in the kingdom of souls.

Những người trong chúng ta có thể là điểm đạo đồ dự bị bậc một hay bậc hai, có thể nói, đã đặt một chân trong giới thứ năm, nhưng tâm thức vẫn còn ở rất sâu trong giới thứ tư. Khi các cánh hoa hi sinh bắt đầu mở ra và mối quan tâm của chúng ta trở thành sự hi sinh vì người khác và Thiên Cơ, chúng ta thực sự và vững chắc bước vào giới thứ năm. Một Chân sư là thành viên trưởng thành của giới thứ năm. Từ lần điểm đạo thứ nhất, đã có sự tham dự phần nào vào năng lượng phát sinh trong giới linh hồn.

One day, when we know the cycles and the timing, we will see how it occurred, how it may have been meant to occur and how human decision entered in, most likely delaying the process or sometimes perhaps facilitating it. These are progressive concepts of Deity. First, the awe-inducing God: the thunder, the lightning, the floods and the winds. This is God speaking. We are told that the sinner shall reap the whirlwind, the tornado. This is God Transcendent.

Một ngày kia, khi biết được các chu kỳ và thời điểm, chúng ta sẽ thấy điều đó đã diễn ra như thế nào, có thể đã được dự định diễn ra ra sao và quyết định của con người đã góp phần như thế nào, rất có thể là làm chậm tiến trình hoặc đôi khi có lẽ tạo thuận lợi cho nó. Đây là những quan niệm ngày càng tiến bộ về Thượng đế. Trước hết là Thượng đế khơi dậy lòng kính sợ: sấm, chớp, lũ lụt và gió. Đó là Thượng đế đang lên tiếng. Chúng ta được dạy rằng kẻ có tội sẽ gặt gió lốc, bão xoáy. Đây là Thượng đế Siêu Việt.

Then there are the national gods. Jehovah, a being connected with the Moon-chain, I think, is an example. Jehovah does not care too much for the other groups, races and peoples. He is pretty much out for the advancement of the Hebrew group. It is still a separative God. Transcendence comes first,

Sau đó là các vị thần quốc gia. Tôi nghĩ Jehovah, một sinh linh có liên hệ với Dãy Mặt Trăng, là một ví dụ. Jehovah không quan tâm nhiều đến những nhóm, giống dân và dân tộc khác. Ngài hầu như chỉ lo cho sự tiến bộ của nhóm người Hebrew. Đó vẫn là một Thượng đế mang tính chia rẽ. Tính siêu việt

then the concept of Jehovah as a national controller. It amazes me that in our Western traditions we still speak of God as Jehovah. It is such a reduction of the God concept of which we are capable. Old habits die hard.

đến trước, rồi đến quan niệm về Jehovah như một Đấng cai quản quốc gia. Tôi ngạc nhiên khi trong các truyền thống phương Tây, chúng ta vẫn gọi Thượng đế là Jehovah. Điều đó thu hẹp biết bao quan niệm về Thượng đế mà chúng ta có khả năng đạt tới. Thói quen cũ thật khó bỏ.

Then God as the perfected human being. There were the God-kings of earlier times, but maybe we are speaking specifically of the Christ as the perfect man. Today, God Immanent in every human being. Paul saying, 'Know ye not that ye are gods?' The answer has to be no, we do not know that. We would think it hubris, overweening pride, an attempt to deny that we were conceived in sin and are inherently sinful, even though we are told that we are gods.

Sau đó là Thượng đế với tư cách con người đã hoàn thiện. Đã có những vị Vua-Thần thời xa xưa, nhưng có lẽ ở đây chúng ta đang nói riêng về Đức Christ như con người hoàn hảo. Ngày nay là Thượng đế Nội Tại trong mỗi con người. Phaolô nói: 'Các ngươi không biết rằng các ngươi là những vị thần sao?' Câu trả lời hẳn phải là không, chúng ta không biết điều đó. Chúng ta sẽ cho đó là sự ngạo mạn, kiêu căng quá mức, một nỗ lực phủ nhận rằng chúng ta được thụ thai trong tội lỗi và vốn mang tội, dù chúng ta được dạy rằng chúng ta là những vị thần.

Many people have to get out of the old ideas of man as a filthy, lower being in need of redemption because of the very way in which he was born. The world saviors and teachers finally culminate in the work of the Christ. There have been many world teachers, but think of it: the Christ, individualized in middle Lemuria, has outstripped them all.

Nhiều người phải thoát khỏi những ý niệm cũ xem con người là một sinh linh nhơ bẩn, thấp kém, cần được cứu chuộc chỉ vì chính cách mình sinh ra. Công việc của các Đấng Cứu Thế và các Huấn Sư thế gian cuối cùng đạt đến đỉnh cao trong công việc của Đức Christ. Đã có nhiều vị Chưởng Giáo, nhưng hãy nghĩ xem: Đức Christ, biệt ngã hóa vào giữa thời Lemuria, đã vượt xa tất cả Các Ngài.

The Buddha is slightly ahead of the Christ, but the two of them, unlike previous teachers, have had the cosmic touch, contact with the cosmic planes. The Christ with the cosmic astral, the plane of pure love, and the Buddha with the cosmic mental, from which the real light comes.

Đức Phật tiến trước Đức Christ một chút, nhưng cả hai Ngài, khác với các huấn sư trước đó, đều đã được vũ trụ chạm đến, đã tiếp xúc với các cõi vũ trụ. Đức Christ tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ, cõi của tình thương thuần khiết, còn Đức Phật tiếp xúc với cõi trí vũ trụ, nơi ánh sáng đích thực phát ra.

[10] A third great Approach is now possible and will take place once the world war is

[10] Giờ đây, một cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ ba đã trở nên khả thi và sẽ diễn ra một khi

over and man—purified by fire and suffering—has set his house in order and is ready, therefore, for a new revelation.

thế chiến kết thúc và con người—sau khi trải qua sự thanh luyện bằng lửa và đau khổ—đã chấn chỉnh đời sống của mình, và do đó sẵn sàng đón nhận một sự mặc khải mới.

A third Approach is coming.

Một cuộc Tiếp Cận thứ ba đang đến.

We have to be grateful that divinity is forgiving, that higher beings, when the time is right, want to give all they have to assist the emanative retraction of the lower beings who wandered far into the circumscription matter provides. We are in the middle of these amazing days when, if we would just be cognizant, great Approaches are occurring.

Chúng ta phải biết ơn vì thiên tính có lòng khoan dung, vì các sinh linh cao cả hơn, khi thời điểm thích hợp đến, muốn trao tất cả những gì mình có để trợ giúp sự thu hồi các sinh linh thấp hơn theo dòng phát xạ, những sinh linh đã lang thang xa vào trong giới hạn mà vật chất tạo ra. Chúng ta đang sống giữa những ngày kỳ diệu này, khi những cuộc Tiếp Cận trọng đại đang diễn ra, chỉ cần chúng ta chịu nhận biết.

That is why it is so important not to live as though it were business as usual. These are tumultuous spiritual times, full of opportunity and danger: the danger of retardation and the possible ruination of the whole experiment to raise up an adequate race of human beings. Those of us who know something about occultism and esotericism are standing on the shoulders of giants. We know because we have been taught—we do not know directly. We hypothesize the accuracy of what trusted teachers suggest to us. Even The Tibetan says He has not been to the cosmic astral plane. How, then, can He speak of it?

Đó là lý do vì sao điều hết sức quan trọng là đừng sống như thể mọi việc vẫn diễn ra như thường lệ. Đây là những thời kỳ tinh thần đầy biến động, tràn ngập cơ hội và nguy hiểm: nguy cơ chậm tiến và khả năng hủy hoại toàn bộ cuộc thử nghiệm nhằm vun bồi một nhân loại đạt yêu cầu. Những người trong chúng ta biết đôi điều về huyền bí học đang đứng trên vai những người khổng lồ. Chúng ta biết vì đã được dạy—chúng ta không trực tiếp biết. Chúng ta đặt giả thuyết rằng những điều các huấn sư đáng tin cậy gợi ra cho mình là chính xác. Ngay cả Chân sư Tây Tạng cũng nói rằng Ngài chưa từng đến cõi cảm dục vũ trụ. Vậy làm sao Ngài có thể nói về cõi ấy?

How can He speak of the cosmic mental plane or of the Solar Logos? The teaching allows Him to do that, and so does the pure reason that arises in His consciousness because He has made all the preparation to become a divine intuitive. Maybe we can speak, too, before the day when the vehicle we inhabit lets us experience those cosmic

Làm sao Ngài có thể nói về cõi trí vũ trụ hay về Thái dương Thượng đế? Giáo huấn cho phép Ngài làm điều đó, và lý trí thuần khiết nảy sinh trong tâm thức Ngài cũng vậy, vì Ngài đã thực hiện mọi sự chuẩn bị để trở thành một bậc trực giác thiêng liêng. Có lẽ chúng ta cũng có thể nói trước khi đến ngày hiện thể mà mình đang cư ngụ cho phép

planes and what happens on them firsthand. These times are filled with amazing opportunity, unsuspected by millions and billions of people.

chúng ta trực tiếp trải nghiệm những cõi vũ trụ ấy và những gì diễn ra trên đó. Những thời kỳ này tràn đầy cơ hội kỳ diệu mà hàng triệu, hàng tỉ người không hề ngờ tới.

What has to be offered them is a great incentive toward expansions, deepenings and opportunities they could never imagine. Holding on to past, childish formulations only prevents them from moving forward into realization. I am trying to think of a toddler holding tight to some toy when you have a new gift for that child, something much more interesting that would delight them even more.

Điều cần mang đến cho họ là một động lực lớn lao hướng đến những sự mở rộng, đào sâu và những cơ hội mà họ không bao giờ có thể hình dung. Bám giữ những quan niệm non nớt trong quá khứ chỉ ngăn họ tiến đến sự chứng nghiệm. Tôi đang cố hình dung một đứa trẻ chập chững biết đi ôm chặt một món đồ chơi trong khi các bạn có một món quà mới cho đứa trẻ ấy, một thứ thú vị hơn nhiều và sẽ khiến đứa trẻ thích thú hơn nữa.

How do you take away the toy the toddler is clutching and substitute the new one, which will give far greater interest, delight and growth? How do you avoid the inevitable struggle, battle and tears as you try to substitute one for the other? I am sure many of us have been in that situation. I know I have. Or should you forget it and let the child hang on to the toy they seem to love, because they love it, and one day they will throw it out of the playpen and cry for something new?

Làm sao các bạn lấy đi món đồ chơi mà đứa trẻ đang nắm chặt và thay bằng món mới, thứ sẽ đem lại hứng thú, niềm vui và sự phát triển lớn hơn nhiều? Làm sao các bạn tránh được sự giằng co, chống đối và nước mắt khó tránh khỏi khi cố thay món này bằng món kia? Tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta đã từng ở trong tình huống ấy. Tôi biết mình đã từng. Hay các bạn nên bỏ qua và cứ để đứa trẻ giữ món đồ chơi mà nó dường như yêu thích, vì nó yêu thích món ấy, rồi một ngày kia nó sẽ ném món đồ chơi ra khỏi cũi và khóc đòi thứ gì đó mới?

And you wanted to offer it a long time ago. Now, the third great Approach. We speak of periods of radiation and of ingathering. There was a word I have been using recently that slips my mind. It signifies opportunity, and a few programs ago I made a big deal of it. If I search for radiation, where will that take me? The Buddha came. Radiation and consummation—maybe that is it.

Và các bạn đã muốn tặng món ấy từ lâu rồi. Bây giờ là cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba. Chúng ta nói đến những thời kỳ bức xạ và quy tụ. Có một từ gần đây tôi vẫn dùng mà giờ lại quên mất. Nó biểu thị cơ hội, và vài chương trình trước tôi đã nhấn mạnh rất nhiều về nó. Nếu tôi tìm từ bức xạ, kết quả sẽ đưa tôi đến đâu? Đức Phật đã đến. Bức xạ và sự viên thành—có lẽ chính là vậy.

His radiation will reach forth and surround (*The Externalisation of the Hierarchy*, p. 272)

Bức xạ của Ngài sẽ vươn ra và bao quanh (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 272)

A period of ingathering or radiation, when the Buddha came. Ah, maybe I have it now. It is the word Approaches, is it not? An equivalence between ingathering, radiation and Approaches. It was right in front of my eyes, which is why I did not see it. Sometimes the technical advantages of a word processor come to the rescue.

Một thời kỳ quy tụ hay bức xạ, khi Đức Phật đến. Có lẽ giờ tôi nhớ ra rồi. Đó là từ Tiếp Cận, phải không? Một sự tương đương giữa quy tụ, bức xạ và các cuộc Tiếp Cận. Nó ở ngay trước mắt tôi, vì thế mà tôi không nhìn thấy. Đôi khi những tiện ích kỹ thuật của phần mềm xử lý văn bản giúp chúng ta giải quyết được vấn đề.

A third great Approach is now possible

Giờ đây, một cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba đã có thể diễn ra

Approach, radiation, ingathering. DK says to gather them into the ashrams and use *Discipleship in the New Age, Volume I* to do it. It is such an inspiring book when you see the masterful way DK handles His students psychologically and spiritually.

Tiếp Cận, bức xạ, quy tụ. Chân sư DK nói hãy quy tụ họ vào các ashram và dùng *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I* để làm điều đó. Cuốn sách thật truyền cảm hứng khi các bạn thấy cách Chân sư DK hướng dẫn các đạo sinh của Ngài một cách điêu luyện về tâm lý và tinh thần.

is now possible and will take place once the world war is over

giờ đây đã có thể diễn ra và sẽ diễn ra khi chiến tranh thế giới kết thúc

Remember, we are in 1943 now.

Hãy nhớ rằng hiện giờ chúng ta đang ở năm 1943.

I think it is May of 1943, when that important Wesak Festival would be occurring as we move toward June. I hope I am correct. Could we be in June 1943? I think May. In any case, we are in the middle of 1943.

Tôi nghĩ là tháng Năm năm 1943, khi Lễ hội Wesak quan trọng ấy diễn ra, lúc chúng ta đang tiến đến tháng Sáu. Tôi hy vọng mình nói đúng. Có thể chúng ta đang ở tháng Sáu năm 1943 chăng? Tôi nghĩ là tháng Năm. Dù sao, chúng ta cũng đang ở giữa năm 1943.

A third great Approach is now possible and will take place once the world war is over and man—purified by fire and suffering—has set his house in order

Giờ đây, một cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba đã có thể diễn ra và sẽ diễn ra khi chiến tranh thế giới kết thúc và con người—đã được thanh luyện qua lửa và đau khổ—chỉnh đốn ngôi nhà của mình

Hopefully making sure that the devils eager to take up residence in his newly cleaned

Hy vọng y sẽ bảo đảm rằng những con quỷ háo hức đến cư ngụ trong ngôi nhà vừa được

house are barred from it because he is attentive to its condition.

dọn sạch của mình sẽ bị chặn ngoài cửa, vì y chú tâm đến tình trạng ngôi nhà.

has set his house in order and is ready, therefore, for a new revelation.

chỉnh đốn ngôi nhà của mình và do đó sẵn sàng đón nhận một sự mặc khải mới.

[11] For this coming revelation the work of the Buddha and of the Christ has been preparatory. They embodied in Themselves two lesser Approaches, and through Their united effort, humanity throughout the world has been prepared to play its part in this third Approach.

[11] Công việc của Đức Phật và Đức Christ đã chuẩn bị cho sự mặc khải sắp tới này. Các Ngài thể hiện trong chính mình hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn, và qua nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, nhân loại trên khắp thế giới đã được chuẩn bị để đảm nhận phần việc của mình trong cuộc Tiếp Cận thứ ba này.

I wonder whether the combined work of the Buddha and the Christ, along with that of the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace, might not be involved.

Tôi tự hỏi liệu công việc phối hợp của Đức Phật và Đức Christ, cùng với công việc của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình, có thể cũng tham gia vào đó hay không.

Are the principal characters, or actors, in this new Approach the Buddha, the Christ, the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace? Are they? How shall we name this new Approach? Three is the charm, and two is always preparatory. When you think of the Great War, does it have only two faces? The Second World War might have been considered Armageddon and maybe the worst of three.

Những nhân vật, hay những vị thực hiện vai trò chính trong cuộc Tiếp Cận mới này có phải là Đức Phật, Đức Christ, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình không? Có phải Các Ngài không? Chúng ta sẽ gọi cuộc Tiếp Cận mới này là gì? Lần thứ ba mới thành công, còn hai lần đầu luôn mang tính chuẩn bị. Khi nghĩ đến Đại Chiến, liệu nó chỉ có hai mặt thôi sao? Chiến tranh Thế giới thứ Hai có thể được xem là trận chiến Armageddon và có lẽ là cuộc chiến tồi tệ nhất trong ba cuộc.

Are we in the midst, psychologically, of a third war in which humanity is being tested to see whether it has learned anything? It is 2019. I am following the resistance of good and caring people against orchestrated selfishness based on naive, narcissistic egotism. It is focused in many leaders, not just one man. They are ruthless in their climb to the top, and that is how they got

Về mặt tâm lý, có phải chúng ta đang ở giữa một cuộc chiến thứ ba, trong đó nhân loại đang được thử thách xem mình đã học được điều gì chưa? Đây là năm 2019. Tôi đang theo dõi sự kháng cự của những người tốt và biết quan tâm trước tính ích kỷ được tổ chức có chủ đích, dựa trên thói vị kỷ ngây ngô và ái kỷ. Nó tập trung ở nhiều nhà lãnh đạo, chứ không chỉ một người. Họ tàn nhẫn trên đường leo lên đỉnh cao, và đó là cách họ đã

there. That does not mean they are psychologically sound.

đạt được địa vị ấy. Điều đó không có nghĩa là họ lành mạnh về tâm lý.

Sometimes psychiatrists warn us of their potentials. For various secondary reasons, we ignore the professionals and allow those leaders to pursue their way, which leads all concerned into deep difficulty. A third great Approach. What does He say about it?

Đôi khi các bác sĩ tâm thần cảnh báo chúng ta về những gì họ có thể gây ra. Vì nhiều lý do thứ yếu, chúng ta phớt lờ các chuyên gia và cho phép những nhà lãnh đạo ấy theo đuổi con đường của họ, con đường đưa tất cả những người liên quan vào khó khăn sâu sắc. Một cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba. Ngài nói gì về điều đó?

[12] The Buddha came embodying in Himself a great divine principle or quality. He was the Conveyor of Enlightenment to the world;

[12] Đức Phật đến, thể hiện trong chính Ngài một nguyên khí hay phẩm tính thiêng liêng vĩ đại. Ngài là Đấng Mang Giác Ngộ đến thế gian;

So often the third initiation is spoken of in terms of enlightenment and illumination.

Lần điểm đạo thứ ba rất thường được nói đến trên phương diện giác ngộ và soi sáng.

[13] He was the Lord of Light. As is always the case, He re-enacted in Himself, for the instruction of His disciples, the processes of illumination and became the "Illumined One."

[13] Ngài là Chúa Tể của Ánh Sáng. Như vẫn luôn xảy ra, để giáo huấn các đệ tử của mình, Ngài tái hiện trong chính Ngài các tiến trình soi sáng và trở thành "Đấng Giác Ngộ."

This was a touch from the cosmic mental plane.

Đây là một sự chạm đến từ cõi trí vũ trụ.

[14] We are told in the scriptures of India that He achieved illumination under the tree, just as Christ achieved the liberation of the human spirit upon the tree [Page 411] set up on Golgotha.

[14] Chúng ta được biết qua kinh điển Ấn Độ rằng Ngài đạt đến sự soi sáng dưới cội cây, cũng như Đức Christ đạt đến sự giải thoát tinh thần con người trên cây thập giá [Page 411] dựng tại Golgotha.

The place of the skull where those crucifixion crosses were mounted.

Nơi Sọ, nơi người ta dựng những cây thập giá để hành hình.

[15] Light, wisdom, reason, as divine yet human attributes, were focussed in the Buddha. He proved the possibility of all men achieving this illumination

[15] Ánh sáng, minh triết và lý trí, với tư cách những thuộc tính vừa thiêng liêng vừa thuộc về con người, đều hội tụ nơi Đức

Phật. Ngài chứng minh rằng mọi người đều có khả năng đạt đến sự soi sáng này

It would be of a lesser kind than He, as the head of the Hierarchy, could achieve. That was an astounding contact.

Đó hẳn là một dạng thấp hơn so với điều Ngài có thể đạt được với tư cách người đứng đầu Thánh đoàn. Đó là một sự tiếp xúc đáng kinh ngạc.

[16] He challenged the people to tread the Path of Illumination, of which wisdom, mental perception and intuition are the aspects.

[16] Ngài thách thức con người bước trên Con Đường Soi Sáng, mà minh triết, tri giác trí tuệ và trực giác là những phương diện của con đường ấy.

Here is a great paragraph on the Buddha. He came embodying in Himself a great divine principle or quality, the Lord of Light. With Taurus we sometimes forget its light-bearing potential and that of one of its rulers, Venus, and even of another, Vulcan, so close to the Sun. Sometimes you wonder whether the luminosity of Vulcan might be what prevents its discovery.

Đây là một đoạn văn tuyệt vời về Đức Phật. Ngài đã đến, hiện thân cho một nguyên khí hay phẩm tính thiêng liêng vĩ đại, Chúa Tể của Ánh Sáng. Với Kim Ngưu, đôi khi chúng ta quên tiềm năng mang ánh sáng của dấu hiệu này và của một trong những chủ tinh của nó, Sao Kim, và cả của một chủ tinh khác, Vulcan, vốn rất gần Mặt Trời. Đôi khi các bạn tự hỏi liệu độ sáng của Vulcan có phải là điều ngăn người ta phát hiện ra hành tinh này hay không.

Certainly, Vulcan is responsible for increasing the intensity of light in forms usually ruled by Mars, a much duller and less sacred planet. Christ hovered over the cross, I guess you could say, but it was Master Jesus who experienced the Crucifixion. Yet a kind of sixth initiation, a kind of extraordinary compassion and contact with the cosmic astral plane was occurring for the Christ in that episode. The night before, He had been in the Garden of Gethsemane. How fascinating that He had to be comforted by an angel from Capricorn, whatever the status of this angel.

Chắc chắn Vulcan có trách nhiệm làm tăng cường độ ánh sáng trong những hình tướng thường do Sao Hỏa cai quản, một hành tinh mờ tối hơn và kém thiêng liêng hơn nhiều. Tôi nghĩ có thể nói rằng Đức Christ lơ lửng phía trên thập giá, nhưng chính Chân sư Jesus đã trải nghiệm cuộc Đóng Đinh. Tuy nhiên, trong biến cố ấy, đối với Đức Christ đang diễn ra một dạng điểm đạo thứ sáu, một dạng từ bi phi thường và sự tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ. Đêm trước đó, Ngài đã ở trong Vườn Gethsemane. Thật thú vị khi Ngài phải nhận sự an ủi từ một thiên thần đến từ Ma Kết, bất kể vị thiên thần ấy có địa vị nào.

Most people reading this say, 'He realized He faced a gruesome death and needed to be comforted.' I think it was for other reasons

Phần lớn những người đọc điều này đều nói: 'Ngài nhận ra mình phải đối mặt với một cái chết khủng khiếp và cần được an ủi.' Tôi

involving acquiescence to the Will of God. Until the gold and silver threads of that story have been separated out in a meaningful and accurate way, you cannot know who is at home. Is it Jesus there? Is it the Christ within the body of Jesus? Is it the Christ overshadowing Jesus? All of that has to be disentangled, and DK tells us it will be one day.

nghĩ đó là vì những lý do khác, liên quan đến sự thuận theo Ý Chí của Thượng Đế. Chừng nào những sợi dây vàng và bạc của câu chuyện ấy chưa được tách bạch một cách có ý nghĩa và chính xác, các bạn chưa thể biết ai đang hiện diện bên trong. Đó có phải là Đức Jesus không? Có phải là Đức Christ bên trong thân thể Đức Jesus không? Có phải là Đức Christ đang phủ bóng Đức Jesus không? Tất cả những điều đó phải được phân tách cho rõ, và Chân sư DK cho chúng ta biết một ngày kia điều ấy sẽ được thực hiện.

The gold and silver threads will be separated out, and we will know the whole story. What do you do with humanity meanwhile? People have been given a kind of myth, a story much simpler than the real events, because they are not ready to think in terms of spiritual occultism. When you encourage them to do so, you may be taking your life in your hands. People will fight very hard to hang on to what reassures them and gives some sense of perpetuity to the form they accept as themselves.

Những sợi dây vàng và bạc sẽ được tách bạch, và chúng ta sẽ biết toàn bộ câu chuyện. Trong khi chờ đợi, các bạn làm gì với nhân loại? Người ta đã được trao cho một loại huyền thoại, một câu chuyện đơn giản hơn nhiều so với những sự kiện thực, vì họ chưa sẵn sàng suy nghĩ theo huyền bí học tinh thần. Khi khuyến khích họ làm như vậy, các bạn có thể đang mạo hiểm cả tính mạng. Con người sẽ đấu tranh rất quyết liệt để bám giữ những gì trấn an họ và đem lại một cảm giác trường tồn nào đó cho hình tướng mà họ chấp nhận là chính mình.

They think they are that form and hang on for dear life.

Họ nghĩ mình là hình tướng ấy và bám chặt vào đó như thể sinh mạng mình tùy thuộc vào nó.

I am the light of the world. (John 8:12)

Ta là ánh sáng của thế gian. (Gioan 8:12)

Thus said the Christ, and certainly the Buddha could have said that as well. Start thinking about who you are, break free of the boundaries of distinctiveness and enter pervasion. Do not stop at what appears to be the boundary between your vehicles and the environment. Go beyond that into a pervading something, which might be pervading light, pervading love, pervading sacrificial will or all-pervading being. Then

Đức Christ đã nói như vậy, và chắc chắn Đức Phật cũng có thể đã nói như thế. Hãy bắt đầu suy nghĩ xem mình là ai, thoát khỏi những ranh giới của tính riêng biệt và bước vào sự thấm khắp. Đừng dừng lại ở nơi dường như là ranh giới giữa các hiện thể của mình và môi trường. Hãy vượt qua đó để đi vào một điều gì thấm khắp, có thể là ánh sáng thấm khắp, tình thương thấm khắp, ý chí hi sinh thấm khắp hoặc bản thể thấm khắp tất cả.

we come closer to recognizing our true identity.

Khi ấy, chúng ta tiến gần hơn đến việc nhận biết bản sắc chân thực của mình.

I am finding so many wonderful things here that will aid and abet my sixth-ray tendencies of proselytizing. I guess we all know when we have come off a certain ray, and I still have a big hangover of the sixth ray. I think, 'This is really good for people who are nominal Christians and do not like the Buddha very much. What a good paragraph this is. I want to send it to potential converts.' It is a terrible thing to lapse back into a way of thinking that was probably prominent in previous incarnations.

Tôi đang tìm thấy ở đây rất nhiều điều tuyệt vời sẽ tiếp sức và hỗ trợ cho khuynh hướng truyền đạo thuộc cung sáu của mình. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết khi mình vừa rời một cung nào đó, và tôi vẫn còn chịu dư âm rất lớn của cung sáu. Tôi nghĩ: 'Điều này thực sự có ích cho những người chỉ mang danh Kitô hữu và không thích Đức Phật lắm. Đoạn văn này hay biết bao. Tôi muốn gửi nó cho những người có thể cải đạo.' Thật tệ khi lại rơi vào một lối suy nghĩ có lẽ đã nổi bật trong những kiếp trước.

We will know where we have been and what we have done. I think it is quite interesting to trace all of that. Let us keep going, because now we will talk about the Christ in a similar way.

Chúng ta sẽ biết mình đã ở đâu và đã làm gì. Tôi nghĩ việc lần theo tất cả những điều đó khá thú vị. Chúng ta hãy tiếp tục, vì bây giờ chúng ta sẽ nói về Đức Christ theo một cách tương tự.

[17] Then came the next great Teacher, the Christ.

[17] Rồi vị Huấn sư vĩ đại kế tiếp xuất hiện, đó là Đức Christ.

He seems to have taken over the role of head of the Hierarchy shortly after the Buddha's last and most popular incarnation. I think the Buddha did a lot of overshadowing of various disciples along the way, but we know Him as the Buddha overshadowing Gautama, or Prince Siddhartha.

Dường như Ngài đã tiếp nhận vai trò đứng đầu Thánh đoàn không lâu sau lần nhập thể cuối cùng và được biết đến rộng rãi nhất của Đức Phật. Tôi nghĩ trên suốt chặng đường, Đức Phật đã nhiều lần phủ bóng các đệ tử khác nhau, nhưng chúng ta biết đến Ngài là Đức Phật phủ bóng Gautama, hay Thái tử Siddhartha.

However we want to look at it, the two were distinct in my view. It was like the Christ in relation to Jesus. The Buddha took His position, I think, in relation to the prince of that kingdom in India. The prince was a high being and needed to take the fourth initiation, whereas the Buddha had taken the fifth and was in line to take the sixth. Gautama, or whatever name we give to the

Dù muốn nhìn nhận theo cách nào, theo tôi, hai vị ấy vẫn khác biệt. Điều đó giống như mối quan hệ giữa Đức Christ và Đức Jesus. Tôi nghĩ Đức Phật đã đảm nhận vị trí của Ngài trong mối quan hệ với vị thái tử của vương quốc ấy ở Ấn Độ. Vị thái tử là một sinh linh cao cả và cần trải qua lần điểm đạo thứ tư, trong khi Đức Phật đã trải qua lần thứ năm và đang chuẩn bị tiến đến lần thứ sáu.

prince, Siddhartha Gautama, had taken the third initiation and his goal was the fourth.

Gautama, hay bất cứ tên nào chúng ta dùng để gọi vị thái tử ấy, Siddhartha Gautama, đã trải qua lần điểm đạo thứ ba và mục tiêu của ông là lần thứ tư.

Jesus had taken the third initiation as the high priest Joshua and was inclined to take the fourth. Both the Buddha and the Christ were initiates of the fifth degree on their way to taking the sixth initiation. They made of these students of theirs a means of approaching the physical plane. In each case there was an elevation, the Buddha to the sixth degree and the prince to the fourth, the Christ to the sixth degree and Jesus to the fourth.

Đức Jesus đã trải qua lần điểm đạo thứ ba khi là thượng tế Joshua và đang hướng đến lần thứ tư. Cả Đức Phật lẫn Đức Christ đều là điểm đạo đồ bậc năm đang tiến đến lần điểm đạo thứ sáu. Các Ngài đã dùng những môn sinh này làm phương tiện tiếp cận cõi hồng trần. Trong mỗi trường hợp đều có sự nâng lên: Đức Phật lên bậc sáu và vị thái tử lên bậc bốn, Đức Christ lên bậc sáu và Đức Jesus lên bậc bốn.

These methods of inner working are neither widely accepted nor understood. It will be a while before this type of divine mediumship is understood. People are always ready to believe you can send your spirit against someone else, take possession of them and obsess them. We seem ready to accept the negative, but we do not accept that which is positive as readily.

Những phương pháp hoạt động bên trong này chưa được chấp nhận hay thấu hiểu rộng rãi. Phải mất một thời gian nữa người ta mới thấu hiểu loại trung gian thiêng liêng này. Người ta luôn sẵn sàng tin rằng một người có thể phái tinh thần của mình đi chống lại người khác, chiếm hữu và ám họ. Dường như chúng ta sẵn sàng chấp nhận điều tiêu cực, nhưng lại không dễ dàng chấp nhận điều tích cực như vậy.

Then came the next great Teacher, the Christ.

Rồi vị Huấn Sư vĩ đại kế tiếp đã đến, Đức Christ.

[18] He embodied in Himself a still greater divine principle or aspect, that of Love, whilst at the same time embracing within Himself all that the Buddha had of Light. Christ was the expression of both Light and Love.

[18] Ngài thể hiện trong chính Ngài một nguyên khí hay phương diện thiêng liêng còn vĩ đại hơn, đó là Tình thương, đồng thời bao hàm trong chính Ngài toàn bộ Ánh sáng nơi Đức Phật. Đức Christ là biểu hiện của cả Ánh sáng lẫn Tình thương.

That is important to understand. This is the second solar system, and we have a second-ray soul on our planet and a second-ray soul for our Solar Logos. The important thing to realize is that this is not the system in which

Điều đó rất quan trọng để thấu hiểu. Đây là hệ mặt trời thứ hai, và hành tinh chúng ta có linh hồn cung hai, Thái dương Thượng đế của chúng ta cũng có linh hồn cung hai. Điều quan trọng cần nhận ra là đây không phải hệ

the first ray is going to gain its maximum power and expressiveness.

mặt trời trong đó cung một sẽ đạt đến quyền năng và khả năng biểu lộ tối đa.

We live on a first-ray planet, but this is not the solar system in which the full power of the first ray will be expressed. Still, another will come and will have to bring the great first ray at some point as an Avatar. Sometimes we learn that the aspects of divinity are all equal and all necessary, and that is true. In terms of depth and succession it seems that love supersedes light, and can it be that will supersedes love?

Chúng ta sống trên một hành tinh cung một, nhưng đây không phải hệ mặt trời trong đó toàn bộ quyền năng của cung một sẽ biểu lộ. Tuy vậy, một Đấng khác sẽ đến và vào một thời điểm nào đó sẽ phải mang cung một vĩ đại đến với tư cách một Đấng Hoá Thân. Đôi khi chúng ta học rằng các phương diện của thiên tính đều ngang nhau và đều cần thiết, và điều đó đúng. Xét về chiều sâu và trình tự kế tiếp, dường như tình thương vượt lên trên ánh sáng, và liệu có thể ý chí vượt lên trên tình thương không?

We are told this fascinating and almost bizarre thing about the next solar system. There will always be stragglers and failures, those who hang on to their previous development as if no other type of development equal in power and usefulness were possible for them. Those who try to hold back humanity, whoever these lords are, will try to hold back through love those who seek to express the next and greater divine aspect, the Divine Will. It will be through love that the negative forces work to retard the entrance into will, much as they work through light.

Chúng ta được cho biết điều hấp dẫn và gần như kỳ lạ này về hệ mặt trời kế tiếp. Sẽ luôn có những người tụt lại và thất bại, những người bám vào sự phát triển trước đó của mình như thể không thể có một loại phát triển nào khác ngang bằng về quyền năng và tính hữu ích dành cho họ. Những kẻ cố kìm hãm nhân loại, bất kể những chúa tể ấy là ai, sẽ tìm cách dùng tình thương để kìm hãm những người muốn biểu lộ phương diện thiêng liêng kế tiếp và vĩ đại hơn, Ý Chí thiêng liêng. Chính qua tình thương mà các mãnh lực tiêu cực sẽ hoạt động để làm chậm bước tiến vào ý chí, tương tự như cách chúng hoạt động qua ánh sáng.

What shall we say when we enter into pure being, which is inclusive of will, love and light? Will there be a retardation there, too? Attachment is the issue, and the lack of faith that we shall encounter something even greater ahead.

Chúng ta sẽ nói gì khi bước vào bản thể thuần khiết, vốn bao gồm ý chí, tình thương và ánh sáng? Liệu ở đó cũng sẽ có sự kìm hãm chăng? Vấn đề là sự bám chấp và sự thiếu niềm tin rằng phía trước chúng ta sẽ gặp điều còn vĩ đại hơn.

We do not believe it, so we hang on to what we have and say, 'This is as good as I can do. I want to hang on to this, and I do not trust any further development.' It takes courage and a leap of faith. I am always telling you

Chúng ta không tin điều đó, nên cứ bám giữ những gì mình có và nói: 'Tôi chỉ có thể làm được đến thế này. Tôi muốn giữ lấy điều này, và tôi không tin vào bất kỳ sự phát triển nào xa hơn nữa.' Điều đó đòi hỏi lòng can đảm và

about the movies I have seen. I do not see so many, but they make an impression upon me. Here was Harrison Ford playing, what role did he play?

một bước nhảy của đức tin. Tôi vẫn thường kể với các bạn về những bộ phim tôi đã xem. Tôi không xem nhiều, nhưng chúng để lại ấn tượng trong tôi. Trong phim này có Harrison Ford đóng vai—ông ấy đã đóng vai gì nhỉ?

He is a sort of archaeologist who is an adventurer at the same time. He is in a cave-like structure with a big gap in front of him. If he stays, he knows he will die, and if he goes forward, he will fall down a ravine thousands of feet deep and die. So it is a question of faith. He knows some mantrams and remembers the instructions for reaching the Holy Grail, because that is what lies on the other side. That tells us something, does it not?

Ông ấy là một nhà khảo cổ đồng thời cũng là một người phiêu lưu. Ông ấy đang ở trong một công trình giống như hang động, trước mặt là một khoảng trống lớn. Ông ấy biết rằng ở lại thì sẽ chết, còn tiến tới thì sẽ rơi xuống một khe núi sâu hàng nghìn bộ và chết. Vì vậy, đây là vấn đề đức tin. Ông ấy biết một số mantram và nhớ những chỉ dẫn để đến được Chén Thánh, vì đó là thứ nằm ở phía bên kia. Điều ấy nói với chúng ta một điều gì đó, phải không?

If you want to reach the Holy Grail, you have to have faith. It is supposedly the cup from which the Christ drank at the Last Supper, but it is more. It is the whole fulfilled causal body, that stage of development. The few things that guide him tell him to step forward in faith. He is certain he is going to his death, but he has the faith and he steps forward. Suddenly a bridge supports him and allows him to cross that deep chasm.

Muốn đến được Chén Thánh, các bạn phải có đức tin. Người ta cho rằng đó là chiếc chén Đức Christ đã dùng để uống trong Bữa Tiệc Ly, nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn thế. Đó là toàn bộ thể nguyên nhân đã viên mãn, là giai đoạn phát triển ấy. Một vài chỉ dẫn mà ông ấy có bảo ông hãy bước tới trong đức tin. Ông ấy chắc chắn mình đang bước vào chỗ chết, nhưng ông ấy có đức tin và bước tới. Đột nhiên, một cây cầu đỡ lấy ông và cho phép ông vượt qua vực sâu ấy.

I think there are such moments. He took a step of faith, and that might be quite good enough. We have to do that too on the way to fulfillment. If we have been successful in meditating, we can really say what is said of faith:

Tôi nghĩ có những khoảnh khắc như vậy. Ông ấy đã bước một bước trong đức tin, và chỉ thế thôi có lẽ đã hoàn toàn đủ. Trên đường đi đến sự viên mãn, chúng ta cũng phải làm như vậy. Nếu đã thành công trong việc tham thiền, chúng ta thực sự có thể nói điều người ta vẫn nói về đức tin:

Faith is the substance of things hoped for, and the evidence of things not seen. (Hebrews 11:1, as recalled by MDR)

Đức tin là chất liệu của những điều được hy vọng, và là bằng chứng của những điều chưa thấy. (Thư gửi tín hữu Do Thái 11:1, theo trí nhớ của MDR)

We have touched something of the quality toward which we are moving. We have touched an energy we apparently have not yet reached. Somehow we have reached it through faith.

Chúng ta đã chạm đến phần nào phẩm tính mà mình đang hướng tới. Chúng ta đã chạm đến một năng lượng mà dường như mình vẫn chưa đạt tới. Bằng cách nào đó, chúng ta đã đạt tới năng lượng ấy qua đức tin.

It is comforting to have touched that quality, and still an act of courage is needed. Master Morya would say you have to be the daring one. He gives us this wonderful little book of daring, just a few pages, in Agni Yoga. He says something like this. I am paraphrasing, but it is close.

Chạm đến phẩm tính ấy đem lại niềm an ủi, nhưng vẫn cần một hành động can đảm. Chân sư Morya sẽ nói rằng các bạn phải là người dám làm. Trong Agni Yoga, Ngài trao cho chúng ta cuốn sách nhỏ tuyệt vời về tinh thần dám làm, chỉ vài trang thôi. Ngài nói đại ý như sau. Tôi đang diễn ý, nhưng khá sát nguyên văn.

And then the least of these turned to the morning stars and said, 'Hail, brothers.' In that salutation of daring his ego vanished. (Agni Yoga, as paraphrased by MDR)

Và rồi người nhỏ bé nhất trong số họ quay về phía những ngôi sao mai và nói: 'Xin chào, các huynh đệ.' Trong lời chào táo bạo ấy, phàm ngã của người ấy tan biến. (Agni Yoga, theo lời diễn ý của MDR)

The brotherhood of all life, when realized, rids us of the lower boundaries of the ego, and we begin to permeate. I am the light of the world. I am the love of the world. I am the great will. I am pure being. We go beyond our usual boundaries.

Khi nhận ra tình huynh đệ của toàn thể sự sống, chúng ta thoát khỏi những ranh giới thấp kém của phàm ngã và bắt đầu thấm nhập khắp nơi. Tôi là ánh sáng của thế giới. Tôi là tình thương của thế giới. Tôi là ý chí vĩ đại. Tôi là Bản Thể thuần khiết. Chúng ta vượt ra ngoài những ranh giới thông thường của mình.

'Hail, brothers.' In that salutation of daring his ego vanished. And then the least of these turned to the morning stars and said, 'Hail, brothers.' (Agni Yoga, as paraphrased by MDR)

'Xin chào, các huynh đệ.' Trong lời chào táo bạo ấy, phàm ngã của người ấy tan biến. Và rồi người nhỏ bé nhất trong số họ quay về phía những ngôi sao mai và nói: 'Xin chào, các huynh đệ.' (Agni Yoga, theo lời diễn ý của MDR)

There is something here from The Tibetan about knowing. How does it go? To will, to know, to dare and to keep silent. You will find the passage I am looking for in the early pages of Agni Yoga. It is encouraging and

Ở đây có một điều Chân sư Tây Tạng nói về sự hiểu biết. Câu ấy thế nào nhỉ? Dám muốn, dám biết, dám làm và giữ im lặng. Các bạn sẽ tìm thấy đoạn tôi đang tìm trong những trang đầu của Agni Yoga. Đoạn ấy khích lệ và

arouses the feeling of daring. Of course, there is more than a feeling.

khơi dậy tinh thần dám làm. Dĩ nhiên, điều đó không chỉ là một cảm giác.

The Approaches of the Christ and the Buddha so far have been considered minor when compared with the coming Approach.

Cho đến nay, những Cuộc Tiếp Cận của Đức Christ và Đức Phật vẫn được xem là nhỏ khi so với Cuộc Tiếp Cận sắp tới.

They embodied in Themselves two lesser Approaches, and through Their united effort, humanity throughout the world has been prepared to play its part in this third Approach.

Các Ngài đã hiện thân cho hai Cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn, và qua nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, nhân loại trên khắp thế giới đã được chuẩn bị để đảm nhận phần việc của mình trong Cuộc Tiếp Cận thứ ba này.

I think the New Group of World Servers will be quite important, but certain great extra-planetary Avatars have come into the picture.

Tôi nghĩ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ khá quan trọng, nhưng một số Đấng Hoá Thân vĩ đại từ ngoài hành tinh đã xuất hiện trong bối cảnh này.

[19] Through Their work, therefore, there is now possible a deeper reaction to, and a broader comprehension of the work and influence of those great Lives Who are waiting today to help humanity.

[19] Do đó, nhờ công việc của Các Ngài, giờ đây con người có thể đáp ứng sâu sắc hơn và lĩnh hội rộng hơn công việc cùng ảnh hưởng của những Sự Sống vĩ đại hiện đang chờ đợi để trợ giúp nhân loại.

We might say these are the Avatars. That name has been nicely adopted, though in a much reduced sense, by people who offer courses on becoming an avatar and so forth. At least the idea is getting out there.

Chúng ta có thể nói đây là các Đấng Hoá Thân. Những người mở các khóa học về cách trở thành một đấng hóa thân, vân vân, đã khéo tiếp nhận danh xưng ấy, dù theo một ý nghĩa thu hẹp hơn rất nhiều. Ít nhất thì ý tưởng ấy cũng đang được phổ biến.

[20] The work of these two Sons of God produced among many results the following:

[20] Trong nhiều kết quả mà công việc của hai Người Con của Thượng đế này đem lại, có những kết quả sau đây:

Here are the results of the work of the Buddha and the Christ.

Đây là những kết quả từ công việc của Đức Phật và Đức Christ.

[21] 1. They embodied in Themselves certain cosmic principles, and by Their work and sacrifice certain divine potencies poured through and upon the race, stimulating intelligence into wisdom and

[21] 1. Các Ngài thể hiện trong chính mình một số nguyên khí vũ trụ, và nhờ công việc cùng sự hi sinh của Các Ngài, một số quyền năng thiêng liêng tuôn qua và xuống nhân loại, kích thích trí thông minh phát triển

emotion into love. The Buddha, when He achieved illumination,

thành minh triết và cảm xúc thành tình thương. Khi đạt đến sự soi sáng, Đức Phật

Let us call it the sixth degree.

Chúng ta hãy gọi đó là cấp độ thứ sáu.

[22] "let in" a flood of light upon life and world problems. He formulated this revelation into the Four Truths. His group of disciples

[22] "mở lối cho" một luồng ánh sáng tràn ngập cuộc sống và những vấn đề của thế giới. Ngài trình bày sự mặc khải này thành Bốn Chân Lý. Nhóm đệ tử của Ngài

Arhats mostly, those becoming Arhats.

Phần lớn là các vị A La Hán, những người đang trở thành A La Hán.

[23] erected a structure of truth which (by the power of collective thought) has flooded mankind with light.

[23] dựng nên một cấu trúc chân lý, và nhờ quyền năng của tư tưởng tập thể, cấu trúc ấy đã khiến ánh sáng tràn ngập nhân loại.

It is so exciting. I remember the excitement I felt when some people made it possible for Tuija and me to visit the great gathering in 2011, when the Dalai Lama offered the Kalachakra. Thousands of people were there. Eighteen thousand? I do not know, but there were many. It was exciting to be in the presence of this obvious wisdom, which had a lineage all the way back, in a way, to the Lord of Light, the Buddha.

Điều đó thật phấn khởi. Tôi nhớ niềm phấn khởi mình đã cảm nhận khi một số người tạo điều kiện cho Tuija và tôi đến dự cuộc hội tụ lớn vào năm 2011, khi Đức Đạt Lai Lạt Ma truyền pháp Kalachakra. Hàng nghìn người đã có mặt. Mười tám nghìn chăng? Tôi không biết, nhưng rất đông. Thật phấn khởi khi được hiện diện trước minh triết hiển nhiên ấy, với một dòng truyền thừa mà theo một nghĩa nào đó, bắt nguồn từ tận Chúa Tể Ánh sáng, Đức Phật.

They embodied in Themselves certain cosmic principles, and by Their work and sacrifice certain divine potencies poured

Các Ngài đã hiện thân cho một số nguyên khí vũ trụ, và qua công việc cùng sự hi sinh của Các Ngài, một số quyền năng thiêng liêng đã tuôn chảy

Millions venerate the Buddha and the Christ, but we do not yet understand what They really did. Just a few programs ago I read how the Christ made it possible for the rising invocation of the masses, and I suppose the combined invocation of those who were better trained, to reach the Lords of Liberation. I was taken aback. Really, I was

Hàng triệu người tôn kính Đức Phật và Đức Christ, nhưng chúng ta vẫn chưa thấu hiểu Các Ngài thực sự đã làm gì. Chỉ vài chương trình trước, tôi đã đọc về cách Đức Christ giúp cho lời khẩn cầu dâng lên của quần chúng, và tôi cho rằng cả lời khẩn cầu hợp nhất của những người được huấn luyện tốt hơn, đến được các Đấng Giải Thoát. Tôi đã sững sờ. Thật sự, tôi đã xúc động. Chính điều

touched. That was what swung the tide of the war. The Christ really is the Savior.

ấy đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh. Đức Christ thực sự là Đấng Cứu Thế.

Within the law He could do that, because the invocation was adequate and genuine. He was the guiding principle through which the Lords of Liberation in Shamballa could register it. Intelligence must become wisdom and emotion must become love. I think we see that in certain transferences when the chakras move streams of energy from one to another.

Trong khuôn khổ định luật, Ngài có thể làm điều đó vì lời khẩn cầu đã đủ mức và chân thành. Ngài là nguyên khí dẫn dắt, qua đó các Đấng Giải Thoát ở Shamballa có thể ghi nhận lời khẩn cầu ấy. Trí thông minh phải trở thành minh triết và cảm xúc phải trở thành tình thương. Tôi nghĩ chúng ta thấy điều ấy trong một số sự chuyển dịch, khi các luân xa chuyển những dòng năng lượng từ luân xa này sang luân xa khác.

They embodied in Themselves certain cosmic principles,

Các Ngài đã hiện thân cho một số nguyên khí vũ trụ,

He is not elaborating here.

Ở đây Ngài không giải thích chi tiết.

and by Their work and sacrifice certain divine potencies poured through and upon the race, stimulating intelligence into wisdom and emotion into love.

và qua công việc cùng sự hi sinh của Các Ngài, một số quyền năng thiêng liêng đã tuôn chảy xuyên qua và xuống nhân loại, kích thích trí thông minh trở thành minh triết và cảm xúc trở thành tình thương.

Talk about the big picture. Here we are concerned with our little activities and affairs within the lower eighteen subplanes, and here are great initiates, proceeding toward the seventh degree, we might say, who make huge transformations possible. One day we will know, because, as the Christ says:

Quả là một bức tranh bao quát. Chúng ta đang bận tâm với những hoạt động và công việc nhỏ bé của mình trong mười tám cõi phụ thấp, còn đây là những điểm đạo đồ vĩ đại mà chúng ta có thể nói đang tiến tới cấp độ thứ bảy, những vị làm cho các cuộc chuyển đổi lớn lao trở nên khả thi. Một ngày kia chúng ta sẽ biết, bởi như Đức Christ nói:

Greater things than I do will you do. (John 14:12, as recalled by MDR)

Các ngươi sẽ làm những việc lớn lao hơn những việc Ta làm. (Phúc Âm Gioan 14:12, theo trí nhớ của MDR)

All of us will find our way through emanative retraction to identification as the one and only Being in cosmos. There you have to remove a great deal of differentiation caused by partial or superficial perception.

Tất cả chúng ta sẽ tìm được đường đi qua sự thu hồi phát xạ để đồng hoá với Sinh Mệnh duy nhất trong vũ trụ. Ở đó, các bạn phải loại bỏ rất nhiều sự biến phân do tri giác phiến diện hoặc hời hợt gây ra.

When you manage to blast or dissolve those rings-pass-not, a new expansion of identity occurs. Then there is the next ring-pass-not and the next. There will always be a lessening of distinction and an increase of essential sameness, until we reach the one and only identity in cosmos, which we are. Then you have the ring-pass-not of any universe to deal with, and that also passes through the real mahapralaya. What are you left with?

Khi phá tung hoặc làm tan rã được những vòng-giới-hạn ấy, một sự mở rộng mới về bản sắc sẽ diễn ra. Rồi lại có vòng-giới-hạn tiếp theo, và tiếp theo nữa. Sự khác biệt sẽ luôn giảm đi, còn tính đồng nhất về bản chất sẽ gia tăng, cho đến khi chúng ta đạt tới bản sắc duy nhất trong vũ trụ, vốn chính là chúng ta. Rồi các bạn phải xử lý vòng-giới-hạn của bất kỳ vũ trụ nào, và vòng ấy cũng đi qua Đại giai kỳ qui nguyên thực sự. Các bạn còn lại gì?

The absolute Deity, which you are. It is a post-pralayic, pre-universal Deity. Then every superordinate number is dissolved into no number, and that is absoluteness. Of that causeless Cause, we can only say it is forever unchanging, has been forever unchanging and will be forever unchanging. We are using words connected with time, of course. In our concrete mind and speech, we cannot do much more. We shall all return, the good, the bad and the indifferent. You can only be good and bad within the context of a certain intended pattern. So this is really beyond good and evil, although we would tend to call it the infinitization of goodness, I suppose.

Thượng đế tuyệt đối, vốn chính là các bạn. Đó là Thượng đế sau Giai kỳ qui nguyên và trước khi có vũ trụ. Khi ấy mọi con số ở cấp cao hơn đều tan vào trạng thái không có số, và đó là tính tuyệt đối. Về Nguyên Nhân vô nguyên ấy, chúng ta chỉ có thể nói rằng nó mãi mãi bất biến, từ trước đến nay vẫn mãi mãi bất biến và về sau vẫn sẽ mãi mãi bất biến. Dĩ nhiên, chúng ta đang dùng những từ gắn với thời gian. Với trí cụ thể và ngôn ngữ của mình, chúng ta không thể làm gì nhiều hơn. Tất cả chúng ta đều sẽ trở về, người tốt, kẻ xấu và người thờ ơ. Chỉ trong bối cảnh của một mô hình chủ định nào đó, các bạn mới có thể là tốt hay xấu. Vì vậy, điều này thực sự vượt ngoài thiện và ác, dù tôi cho rằng chúng ta có khuynh hướng gọi đó là sự mở rộng vô hạn của tính thiện.

We are looking at the gifts given by the Buddha and the Christ. Great and greater Lives are waiting to share Their potency. Notice how occasionally, in the written form of the teaching, DK or the editor capitalizes

Chúng ta đang xem xét những món quà Đức Phật và Đức Christ đã trao ban. Những Sự Sống vĩ đại và còn vĩ đại hơn đang chờ đợi để chia sẻ quyền năng của Các Ngài. Hãy lưu ý rằng đôi khi, trong bản giáo huấn được viết ra, Chân sư DK hoặc người biên tập viết hoa đại từ để gợi ý đối tượng được nói đến. Ở đây,

the pronoun to suggest who is meant. 'Lives,' with a capital L, gives us an idea here.

từ 'Sự Sống', với chữ đầu viết hoa trong nguyên tác, cho chúng ta một ý niệm.

They are waiting today to help humanity.

Ngày nay, Các Ngài đang chờ đợi để giúp đỡ nhân loại.

That has to do with the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace particularly.

Điều đó đặc biệt liên quan đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình.

The Buddha will constantly offer His help, and the Christ, with an amazing task before Him, will do everything He can to save humanity from its lower impulsions, which could see the destruction of the human race as presently constituted. What are the results? We have looked at one set. Certain cosmic principles have been brought in. He speaks mostly of the Buddha here, but the Christ had the cosmic touch too.

Đức Phật sẽ không ngừng trợ giúp, còn Đức Christ, với một nhiệm vụ phi thường trước mắt, sẽ làm mọi điều có thể để cứu nhân loại khỏi những xung động thấp kém, vốn có thể dẫn đến sự hủy diệt nhân loại trong hình thái hiện nay. Những kết quả là gì? Chúng ta đã xem xét một nhóm kết quả. Một số nguyên khí vũ trụ đã được đưa vào. Ở đây Ngài chủ yếu nói về Đức Phật, nhưng Đức Christ cũng đã tiếp xúc với vũ trụ.

[24] 2. Through the message of the Buddha, man has for the first time grasped the cause of His constant distaste and dissatisfaction and has learnt that the Way of Release is to be found in detachment, dispassion and discrimination.

[24] 2. Qua thông điệp của Đức Phật, lần đầu tiên con người nắm bắt được nguyên nhân khiến mình thường xuyên chán ngán và bất mãn, đồng thời học được rằng có thể tìm thấy Con Đường Giải Thoát trong sự tách rời, vô dục và phân biện.

I suppose that means, in this sequence, physical detachment, emotional dispassion and mental discrimination.

Tôi cho rằng theo trình tự này, đó là sự tách rời về hồng trần, sự vô dục về cảm xúc và sự phân biện về trí tuệ.

[25] Where these are present, there is rapid release from the wheel of rebirth.

[25] Ở đâu có những điều này, ở đó con người nhanh chóng thoát khỏi bánh xe tái sinh.

The Buddha somehow really drove this lesson home to humanity. Great is our debt for having such a brother in the high heavens to teach us how to release our glamourous, illusory fascination with superficial perceptions.

Bằng cách nào đó, Đức Phật đã thực sự khắc sâu bài học này vào nhân loại. Chúng ta mang ơn lớn lao vì có một vị huynh đệ như thế trên những cõi trời cao, dạy chúng ta cách buông bỏ sự mê đắm đầy ảo cảm và ảo tưởng đối với những tri giác hời hợt.

If we are materialists, our perceptions are superficial. We love the formulation we see before us. That is all right, but if we cling to it and forget its cause, we bind ourselves. The Way of Release has been learned. He somehow stimulated accepted discipleship and continues to do so because of His choice. He was not intended to take the Path of Earth Service.

Nếu là những người duy vật, tri giác của chúng ta chỉ ở bề ngoài. Chúng ta yêu thích cấu trúc mình nhìn thấy trước mắt. Điều đó không sao, nhưng nếu bám chặt vào nó và quên đi nguyên nhân của nó, chúng ta tự trói buộc mình. Con người đã học được Con Đường Giải Thoát. Bằng cách nào đó, Ngài đã thúc đẩy địa vị đệ tử được chấp nhận và vẫn tiếp tục làm như vậy do sự lựa chọn của Ngài. Theo dự định, Ngài không đi Con Đường Phụng Sự Trái Đất.

It is mentioned at one point that He was meant to take the Path to Sirius, but probably will not pursue that path now. That is all that is said at the moment. Basically, we have to find the reality of these inner states to which The Tibetan refers. These things are real. They take place behind the scenes, behind superficial perceptions of what does He call them? Aggregates? Congestions, yes.

Có chỗ đề cập rằng theo dự định, Ngài sẽ đi Con Đường đến Sirius, nhưng có lẽ giờ đây Ngài sẽ không theo con đường ấy. Hiện tại chỉ có bấy nhiêu điều được nói đến. Về cơ bản, chúng ta phải tìm ra thực tại của những trạng thái bên trong mà Chân sư Tây Tạng đề cập. Những điều này có thật. Chúng diễn ra phía sau hậu trường, phía sau những tri giác hời hợt về những gì—Ngài gọi chúng là gì nhỉ? Các tập hợp chăng? Đúng rồi, những khối ứ đọng.

We are viewing congestions of atomic matter that take certain forms before our eyes. We cling to them as if they were reality because this is the reality to which we have been most exposed.

Chúng ta đang nhìn những khối vật chất nguyên tử ứ đọng mang những hình tướng nhất định trước mắt mình. Chúng ta bám vào chúng như thể chúng là thực tại, vì đây là thực tại mà chúng ta đã tiếp xúc nhiều nhất.

[26] 3. Through the message of the Christ, three concepts emerge into the racial consciousness:

[26] 3. Qua thông điệp của Đức Christ, ba quan niệm xuất hiện trong tâm thức nhân loại:

[27] a. The value of the individual and the necessity for tensity of effort on his part.

[27] a. Giá trị của cá nhân và sự cần thiết phải nỗ lực mãnh liệt từ phía mỗi người.

Hence the struggle and the striving, all under the sixth ray. But what is the ray of Buddhism? DK looked at it as it presently exists and said it has to be very largely the sixth ray.

That is interesting, because you usually think about Buddhism as a mental faith, the third ray, and involving the ray of its great Teacher, the second ray. Actually, two and three. But perhaps He is looking at how Buddhism has been presented and how people relate to it now. He mentions the sixth ray.

a. The value of the individual and the necessity for tensity of effort on his part.

[28] b. The opportunity which was to be presented to humanity [Page 412] to take a tremendous step forward and undergo the new birth or the first initiation.

Through the message of the Christ, three important concepts are emerging, or have emerged, into racial consciousness.

a. The value of the individual and the necessity for tensity of effort

Working at a point of tension. We do not relax upon the Way as we strive toward that which the Christ recommended. That is also true of the Buddha. We have to be ever vigilant in the life process to experience the kinds of recognitions that the Buddha said we could experience.

b. The opportunity which was to be presented to humanity [Page 412] to take a tremendous step forward and undergo the new birth or the first initiation.

Do đó mới có sự đấu tranh và nỗ lực vươn lên, tất cả đều dưới cung sáu. Nhưng Phật giáo thuộc cung nào? Chân sư DK đã xem xét Phật giáo trong hình thái hiện nay và nói rằng nó hẳn phải chủ yếu thuộc cung sáu.

Điều đó thật thú vị, vì người ta thường nghĩ Phật giáo là một tín ngưỡng thiên về trí tuệ, thuộc cung ba, và có liên quan đến cung của vị huấn sư vĩ đại của mình, tức cung hai. Thực ra là hai và ba. Nhưng có lẽ Ngài đang nhìn vào cách Phật giáo đã được trình bày và cách con người liên hệ với Phật giáo hiện nay. Ngài đề cập đến cung sáu.

a. Giá trị của cá nhân và sự cần thiết phải nỗ lực mãnh liệt từ phía cá nhân ấy.

[28] b. Cơ hội sẽ đến với nhân loại [Page 412] để tiến một bước lớn lao và trải qua sự tái sinh hay lần điểm đạo thứ nhất.

Qua thông điệp của Đức Christ, ba quan niệm quan trọng đang xuất hiện, hoặc đã xuất hiện, trong tâm thức nhân loại.

a. Giá trị của cá nhân và sự cần thiết phải nỗ lực mãnh liệt

Hoạt động tại một điểm tập trung nhất tâm. Chúng ta không buông lơi trên Đường Đạo khi nỗ lực hướng tới điều Đức Christ khuyến nghị. Điều đó cũng đúng với Đức Phật. Trong tiến trình sống, chúng ta phải luôn tỉnh giác để trải nghiệm những sự nhận biết mà Đức Phật nói rằng chúng ta có thể trải nghiệm.

b. Cơ hội sẽ được trao cho nhân loại [Page 412] để tiến một bước lớn lao và trải qua sự tái sinh hay lần điểm đạo thứ nhất.

In other words, from the Christ comes the opportunity to be born again. That is what the first initiation will mean. Then will come the second death and still higher births. Whenever we go into new states of awareness, it is a kind of birth, and there are birthing pains as we let go of the previous attachment.

Nói cách khác, từ Đức Christ đến cơ hội được sinh ra lần nữa. Đó sẽ là ý nghĩa của lần điểm đạo thứ nhất. Rồi sẽ đến cái chết thứ hai và những lần sinh còn cao hơn nữa. Mỗi khi bước vào những trạng thái nhận biết mới, đó là một kiểu sinh ra, và sẽ có những cơn đau chuyển dạ khi chúng ta buông bỏ sự gắn bó trước đó.

Of course, there is less pain when we let go. If we hang on for dear life and are ripped away from our attachment, our clutching hands still clinging to what we want to keep, the pain is greater.

Dĩ nhiên, khi buông bỏ, chúng ta ít đau đớn hơn. Nếu cứ bám víu sống chết rồi bị giật khỏi điều mình gắn bó, trong khi đôi tay vẫn níu chặt những gì muốn giữ, thì nỗi đau sẽ lớn hơn.

[29] c. The method whereby this next step could be taken in the new age, voiced for us in the words "love your neighbour as yourself."

[29] c. Phương pháp để thực hiện bước tiếp theo này trong kỷ nguyên mới, được diễn đạt cho chúng ta qua lời dạy "hãy yêu người lân cận như chính mình."

I sometimes think: love your neighbor as if he were yourself.

Đôi khi tôi nghĩ: hãy yêu người lân cận như thể người ấy chính là mình.

I know it means to love your neighbor to the same degree that you love yourself, assuming that people in the selfish state love themselves preeminently. But loving your neighbor as if he were yourself, which he is, also means that to me.

Tôi biết điều đó có nghĩa là yêu người lân cận ngang mức mình yêu bản thân, với giả định rằng những người trong trạng thái ích kỷ yêu bản thân hơn hết thảy. Nhưng với tôi, câu ấy còn có nghĩa là yêu người lân cận như thể người ấy chính là mình, mà quả thực người ấy chính là mình.

[30] Individual effort, group opportunity and men's identification with each other—such is the message of the Christ.

[30] Nỗ lực cá nhân, cơ hội của nhóm và sự đồng hoá giữa con người với nhau—đó là thông điệp của Đức Christ.

It makes it easier and easier to understand the great contributions of these two transmitting Avatars. They are teaching and racial Avatars as well, and they have swayed hemispheres.

Điều đó khiến chúng ta ngày càng dễ thấu hiểu những đóng góp lớn lao của hai Đấng Hoá Thân truyền dẫn này. Các Ngài cũng là những Đấng Hoá Thân giáo huấn và của nhân loại, và Các Ngài đã làm chuyển biến các bán cầu.

The whole idea of group consciousness begins to come in with the first initiation, and everybody is of value. Some people are treated as disposable. People in power look at them and say, 'What difference does it make if a few thousand of these or a few thousand of those die or are eliminated? In the greater scheme of things it makes no difference.' They make these decisions unaware that every eliminated person will be subject to the law of cyclic opportunity and will have a fresh start.

Toàn bộ ý tưởng về tâm thức nhóm bắt đầu xuất hiện cùng lần điểm đạo thứ nhất, và mỗi người đều có giá trị. Một số người bị đối xử như có thể tùy ý loại bỏ. Những người nắm quyền nhìn họ và nói: 'Vài nghìn người bên này hay vài nghìn người bên kia chết hoặc bị loại bỏ thì có gì khác biệt? Trong toàn cục, điều đó chẳng tạo ra khác biệt nào.' Họ đưa ra những quyết định ấy mà không biết rằng mỗi người bị loại bỏ đều sẽ chịu tác động của định luật cơ hội theo chu kỳ và sẽ có một khởi đầu mới.

They are really disrespecting the life of another. These are the ways of going forward. As the second-ray soul of our planet becomes more powerful, one way to conform to its emergence and even assist its emergence through the Hierarchy and into humanity is to love your neighbor as yourself, as if he were yourself. Perhaps not everybody will interpret it that way, but I think it is legitimate. If you practice it, some amazing things happen.

Họ thực sự đang bất kính với sự sống của người khác. Đây là những cách để tiến tới. Khi linh hồn cung hai của hành tinh chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn, một cách để hòa nhịp với sự xuất hiện của linh hồn ấy, thậm chí hỗ trợ linh hồn ấy xuất hiện qua Thánh đoàn và đi vào nhân loại, là yêu người lân cận như chính mình, như thể người ấy chính là mình. Có lẽ không phải ai cũng sẽ diễn giải như vậy, nhưng tôi nghĩ cách hiểu ấy là hợp lý. Nếu thực hành điều đó, một số điều kỳ diệu sẽ xảy ra.

I once had an experience where I was looking imaginatively at a Wesak Festival, looking at the Chohans as heads of the Ashrams. I was just picturing them, and suddenly I realized they were one Being. It was an impressive moment. I did not have to convince myself. It was evident. Then there is the possibility of blending their one Being with your own. Suddenly you are the Being they are, and it is all one Being. That is what we want to achieve on various rays.

Tôi từng có một trải nghiệm khi dùng sự tưởng tượng để nhìn vào một Lễ Wesak, nhìn các Chohan trong vai trò đứng đầu các ashram. Tôi chỉ đang hình dung Các Ngài, và đột nhiên nhận ra Các Ngài là một Sinh Mệnh duy nhất. Đó là một khoảnh khắc đầy ấn tượng. Tôi không phải tự thuyết phục mình. Điều đó thật hiển nhiên. Rồi còn có khả năng hòa nhập Sinh Mệnh duy nhất của Các Ngài với sinh mệnh của chính mình. Đột nhiên, các bạn là chính Sinh Mệnh của Các Ngài, và tất cả đều là một Sinh Mệnh duy nhất. Đó là điều chúng ta muốn đạt được trên các cung khác nhau.

Maybe the most illustrative ray and mantra is the second ray, with the mantra 'Naught is but Me.' If one can practice that and find a

Có lẽ cung và mantram minh họa rõ nhất là cung hai, với mantram 'Không có gì ngoài Ta.' Nếu có thể thực hành điều đó và tìm

way to make the realization true for one's consciousness, a great achievement will have transpired.

cách biến sự chứng nghiệm ấy thành sự thật đối với tâm thức mình, thì một thành tựu lớn lao sẽ diễn ra.

[31] In the message of the Buddha we have the three methods whereby the personality can be changed and prepared to be a conscious expression of divinity.

[31] Trong thông điệp của Đức Phật, chúng ta có ba phương pháp để thay đổi phàm ngã và chuẩn bị cho nó trở thành một biểu hiện hữu thức của thiên tính.

Detachment is the first.

Sự tách rời là phương pháp thứ nhất.

Sometimes I think of detachment as the attitude of the soul toward its instrument, and maybe the attitude of the spirit, the Monad, toward its still more complicated instrument involving the Spiritual Triad, the causal body and the personality. I substitute the word discipline for what has to be applied. It has to be applied everywhere, but I think of the physical disciplines and how the word can apply to the physical plane.

Đôi khi tôi nghĩ về sự tách rời như thái độ của linh hồn đối với công cụ của mình, và có lẽ là thái độ của tinh thần, tức chân thần, đối với công cụ còn phức tạp hơn nữa của mình, bao gồm Tam Nguyên Tinh Thần, thể nguyên nhân và phàm ngã. Tôi dùng từ kỷ luật để chỉ điều phải áp dụng. Kỷ luật phải được áp dụng ở mọi nơi, nhưng tôi nghĩ đến những kỷ luật về hồng trần và cách từ ấy có thể áp dụng cho cõi hồng trần.

[32] Through detachment, the brain consciousness or state of awareness (embodying physical recognition of inner causes) is withdrawn or abstracted from the things of the senses and from the calls of the lower nature. Detachment is in reality the imposition of a new rhythm or habit reaction upon the cells of the brain which renders the brain unaware of the lure of the world of sensory perception.

[32] Qua sự tách rời, tâm thức bộ não hay trạng thái nhận thức—bao hàm sự nhận biết các nguyên nhân bên trong trên bình diện hồng trần—rút lui hay tách khỏi những đối tượng của giác quan và những tiếng gọi của bản chất thấp. Thực ra, sự tách rời là việc áp đặt một nhịp điệu hay một phản ứng theo thói quen mới lên các tế bào não, khiến bộ não không còn nhận biết sức quyến rũ của thế giới tri giác giác quan.

Thus is the third aspect of divinity transcended in one of its lower guises or aspects. When detachment is present, consciousness is no longer captivated by sensory input.

Như vậy, con người vượt qua phương diện thứ ba của thiên tính trong một trong những hình thái hay phương diện thấp của nó. Khi có sự tách rời, tâm thức không còn bị những gì giác quan tiếp nhận cuốn hút.

The brain consciousness or state of awareness, usually embodying physical recognition of inner causes, is withdrawn or

Tâm thức bộ não hay trạng thái nhận biết, vốn thường thể hiện sự nhận biết trên cõi hồng trần về những nguyên nhân bên trong, rút về hoặc trừu xuất khỏi những sự vật thuộc giác

abstracted from the things of the senses and from the calls of the lower nature.

quan và khỏi những tiếng gọi của bản chất thấp.

You see yogis in deep meditation quite unaware of what is transpiring on the outer plane. Their consciousness is focused elsewhere, potentially in many states of increasing detachment, heightening points of tension, and therefore heightening and deepening revelation. What is detachment, really? That is an interesting definition.

Các bạn thấy những hành giả yoga trong thiền định sâu hoàn toàn không hay biết điều gì đang diễn ra trên cõi bên ngoài. Tâm thức của họ tập trung ở nơi khác, có thể trong nhiều trạng thái tách rời ngày càng sâu, với những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao, và do đó sự mặc khải cũng ngày càng cao và sâu hơn. Thực sự, sự tách rời là gì? Đó là một định nghĩa thú vị.

It is in reality the imposition of a new rhythm or habit reaction upon the cells of the brain which renders the brain unaware of the lure of the world of sensory perception.

Thực ra đó là việc áp đặt một nhịp điệu mới hay một phản ứng theo thói quen mới lên các tế bào của bộ não, khiến bộ não không còn nhận biết sức quyến rũ của thế giới tri giác giác quan.

This is what detachment really is, as He is using it here.

Đó chính là sự tách rời theo cách Ngài dùng từ này ở đây.

the imposition of a new rhythm or habit reaction upon the cells of the brain which renders the brain unaware of the lure

việc áp đặt một nhịp điệu mới hay một phản ứng theo thói quen mới lên các tế bào của bộ não, khiến bộ não không còn nhận biết sức quyến rũ

Notice that word, ‘lure,’ with its connotation of a waiting type of imprisonment. When you think about the idea of a lure, it is weaponized.

Hãy lưu ý từ ‘quyến rũ’ ấy, với hàm ý về một kiểu giam cầm đang chờ sẵn. Khi nghĩ về ý tưởng của một vật nhử, các bạn thấy nó đã trở thành vũ khí.

A fish may love the colorful structure of a lure a knowledgeable fisherman fashioned, but bite on it and you are hooked. It is the same for human beings. When they fasten their desire on certain attractions, they are caught on the sharp prongs of the lure. That is one factor, detachment. The three methods of the Buddha whereby the personality can be changed are detachment, dispassion and discrimination.

Một con cá có thể rất thích hình dáng đầy màu sắc của một con mồi nhử do người câu cá sành sỏi chế tác, nhưng hễ cắn vào là mắc câu. Con người cũng vậy. Khi gắn dục vọng của mình vào những thứ hấp dẫn nào đó, họ mắc vào các ngạnh sắc của mồi nhử. Đó là một yếu tố: sự tách rời. Ba phương pháp của Đức Phật để thay đổi phàm ngã là sự tách rời, vô dục và phân biện.

I usually say discipline, dispassion, discrimination and decentralization for the entire personality, then apply detachment to the attitude of the soul. I wonder whether we could go beyond that with a word beginning with D. We have a sequence of stages in meditation: concentration, meditation, contemplation, illumination, inspiration and initiation. Nothing is given for Aquarius. I call it universalization, or perhaps I should call it inclusiveness, because somehow Aquarius relates to all factors in the field of consciousness. Then comes identification.

Tôi thường nói đến kỷ luật, vô dục, phân biện và phi tập trung vào bản thân cho toàn bộ phàm ngã, rồi dùng sự tách rời để nói về thái độ của linh hồn. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể đi xa hơn với một từ bắt đầu bằng chữ D hay không. Chúng ta có một chuỗi các giai đoạn trong tham thiền: tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng và điểm đạo. Chưa có thuật ngữ nào dành cho Bảo Bình. Tôi gọi đó là phổ quát hóa, hoặc có lẽ tôi nên gọi đó là tính bao gồm, vì bằng cách nào đó Bảo Bình liên hệ với mọi yếu tố trong trường tâm thức. Rồi đến sự đồng hoá.

There are many I's there. From Scorpio onward, we could have illumination, inspiration, initiation, inclusiveness and then identification. Inclusiveness is a new thought I am considering. I had said universalization, but inclusion may be the word. Starting from Scorpio, the only term so far without an I was the one for Aquarius. It is the sign of universality, of course, and that implies a great inclusiveness.

Ở đó có nhiều chữ I. Từ Hổ Cáp trở đi, chúng ta có thể có sự soi sáng, cảm hứng, điểm đạo, tính bao gồm, rồi sự đồng hoá. Tính bao gồm là một ý tưởng mới mà tôi đang cân nhắc. Tôi đã nói là phổ quát hóa, nhưng có lẽ bao gồm mới là từ thích hợp. Bắt đầu từ Hổ Cáp, cho đến nay thuật ngữ duy nhất không có chữ I là thuật ngữ dành cho Bảo Bình. Dĩ nhiên, đó là dấu hiệu của tính phổ quát, và điều ấy hàm ý một tính bao gồm rộng lớn.

[33] Through dispassion, the emotional nature is rendered immune from the appeal of the senses and desire fails to deter the soul from its rightful task.

[33] Qua sự vô dục, bản chất cảm xúc trở nên miễn nhiễm với sức lôi cuốn của giác quan, và dục vọng không còn cản trở linh hồn thực hiện nhiệm vụ chính đáng của mình.

He says less about it, but it is pithy and understandable, I think. Dispassion is always related to the astral body, is it not?

Ngài nói ít hơn về điều này, nhưng tôi nghĩ lời ấy cô đọng và dễ hiểu. Sự vô dục luôn liên quan đến thể cảm dục, phải không?

the emotional nature is rendered immune from the appeal of the senses

bản chất cảm xúc trở nên miễn nhiễm trước sức hấp dẫn của các giác quan

'I want that. I have to have that.' He is really saying to detach the desire nature from the phenomenal world.

'Tôi muốn thứ đó. Tôi phải có thứ đó.' Thực ra Ngài đang nói rằng phải tách rời bản chất dục vọng khỏi thế giới hiện tượng.

By phenomenal world I suppose we are dealing either with the eighteen lower subplanes, or possibly twenty. I am unsure about the highest subplane on the mental plane, because that already enters the projection of the Monad, which is the Spiritual Triad.

Tôi cho rằng khi nói thế giới hiện tượng, chúng ta đang đề cập đến mười tám cõi phụ thấp, hoặc có thể là hai mươi. Tôi chưa chắc về cõi phụ cao nhất trên cõi trí, vì cõi phụ ấy đã thuộc phạm vi phóng chiếu của chân thần, tức Tam Nguyên Tinh Thần.

[34] Through discrimination, the mind learns to select the good, the beautiful and the true, and to substitute these for the sense of "identification with the personality," which is so characteristic of the majority of men. Personality holds so many in thrall

[34] Qua sự phân biện, thể trí học cách lựa chọn cái thiện, cái mỹ và cái chân, rồi dùng chúng thay thế cảm thức "đồng hoá với phàm ngã," vốn là nét đặc trưng của đa số con người. Phàm ngã giam giữ biết bao người trong vòng nô lệ

In prison.

Trong ngục tù.

[35] This has to go.

[35] Điều này phải chấm dứt.

He says something about discrimination that I have not seen said before. Usually, discrimination is a question of what is the soul and what is the personality. The soul does have the qualities of the good, the true and the beautiful. Maybe we can link that with His description of discrimination here.

Ngài nói một điều về sự phân biện mà trước đây tôi chưa từng thấy ai nói đến. Thông thường, phân biện là vấn đề xác định đâu là linh hồn và đâu là phàm ngã. Linh hồn quả thực có những phẩm tính của điều thiện, điều chân và điều mỹ. Có lẽ chúng ta có thể liên kết điều đó với cách Ngài mô tả sự phân biện ở đây.

Through discrimination, the mind learns to select the good, the beautiful and the true, and to substitute these for the sense of "identification with the personality,"

Qua sự phân biện, thể trí học cách chọn điều thiện, điều mỹ và điều chân, và dùng những điều này thay cho cảm thức "đồng hoá với phàm ngã",

Recognition of oneself as a soul is facilitated through discrimination. Identification with the personality is characteristic of so many people.

Sự phân biện giúp chúng ta dễ nhận ra mình là một linh hồn hơn. Sự đồng hoá với phàm ngã là đặc trưng của rất nhiều người.

What do you want? If your answer is, 'I want my personality to be happy. I want plenty of mental stimulation, agreeable and

Các bạn muốn gì? Nếu câu trả lời là: 'Tôi muốn phàm ngã của mình được hạnh phúc. Tôi muốn có nhiều điều kích thích trí tuệ,

comfortable surroundings, and for my instinctual nature to be satisfied through a healthy body,' there is nothing wrong with those things. But if one does not want anything beyond the satisfaction of the elemental nature, we are hardly dealing with the good, the beautiful and the true on a high level.

một môi trường dễ chịu và thoải mái, và muốn bản chất bản năng của mình được thỏa mãn qua một thân thể khỏe mạnh', thì những điều ấy không có gì sai. Nhưng nếu không muốn gì ngoài sự thỏa mãn bản chất hành khí, thì chúng ta khó có thể nói mình đang đề cập đến điều thiện, điều mỹ và điều chân ở một cấp độ cao.

When you make something too big, it begins to fragment.

Khi các bạn làm một thứ gì đó quá lớn, nó bắt đầu phân mảnh.

See what trouble I got myself into by exaggerating, by becoming too attached to the word detachment. Detachment, dispassion, discrimination.

Hãy xem tôi đã tự chuốc lấy rắc rối gì khi phóng đại, khi quá gắn bó với từ tách rời. Tách rời, vô dục, phân biện.

[36] These three attitudes,

[36] Ba thái độ này,

Notice, attitudes.

Hãy lưu ý: các thái độ.

[37] when correctly and sanely held,

[37] khi được duy trì một cách đúng đắn và sáng suốt,

Not over the top.

Không quá đà.

[38] will organise the personality, bring in the rule of wisdom, and prepare the disciple for initiation.

[38] sẽ tổ chức phàm ngã, đưa minh triết vào vị trí chủ đạo và chuẩn bị cho đệ tử được điểm đạo.

Buddhism has much to teach us, does it not? Ignorance on the part of one type of believer regarding the beliefs of another in a different religion is the problem.

Phật giáo có nhiều điều để dạy chúng ta, phải không? Vấn đề nằm ở sự thiếu hiểu biết của những tín đồ thuộc một tôn giáo về niềm tin của những người theo tôn giáo khác.

Three attitudes correctly and sanely held.

Ba thái độ được duy trì một cách đúng đắn và tỉnh táo.

That is what we are looking for. He keeps alternating the work of the Buddha and the Christ.

Đó là điều chúng ta đang tìm kiếm. Ngài liên tục luân phiên nói về công việc của Đức Phật và Đức Christ.

[39] Then follows the work of the Christ, resulting in an understanding of the value of the individual

Some religions deal with a transcendental principle, and some very wicked totalitarian formulations with the preeminence of the state over any possible individual fulfillment. Maybe this is what preceded a real adherence to the Christ's idea of the value of the individual.

Even in modern times the state took over in Russia and Germany. The individual counted for nothing unless you were one of the elite following a megalomaniacal dictator. Megalomania is the height of illusion about the self. It pretends that the part is the whole. That can be true in a deeply esoteric sense because the one fundamental, boundless, immutable principle is indivisible. The apparent part really is the whole in that sense, but this is quite different.

The apparent part is the whole in essence. With megalomania you take the tiny part in its formal aspect and pretend it is the whole, maybe even greater than the rest of the whole. When everything was crashing in, Hitler said, 'The German people were not worthy of me.' What does that show? Maybe the most extreme case of megalomania since the Roman emperors, and even they did not have a world effect as he did.

Then follows the work of the Christ, resulting in an understanding of the value of the individual

[39] Tiếp đến là công việc của Đức Christ, đem lại sự thấu hiểu giá trị của cá nhân

Một số tôn giáo đề cập đến một nguyên khí siêu việt, còn một số hệ thống toàn trị hết sức độc ác lại đề cao quyền tối thượng của nhà nước trên mọi khả năng viên mãn của cá nhân. Có lẽ đây là điều đã có trước khi con người thực sự tuân theo ý tưởng của Đức Christ về giá trị cá nhân.

Ngay cả trong thời hiện đại, nhà nước đã thâu tóm quyền lực ở Nga và Đức. Cá nhân chẳng có giá trị gì, trừ khi là một thành viên của tầng lớp tinh hoa đi theo một kẻ độc tài mắc chứng cuồng vĩ. Chứng cuồng vĩ là đỉnh điểm của ảo tưởng về bản ngã. Nó giả định rằng bộ phận là toàn thể. Điều đó có thể đúng theo một ý nghĩa huyền bí sâu sắc, vì nguyên khí nền tảng duy nhất, vô biên và bất biến là bất khả phân. Theo nghĩa ấy, bộ phận có vẻ riêng biệt thực sự là toàn thể, nhưng trường hợp này lại rất khác.

Bộ phận có vẻ riêng biệt ấy là toàn thể về bản chất. Với chứng cuồng vĩ, người ta lấy bộ phận nhỏ bé trong phương diện hình tướng của nó rồi giả định rằng nó là toàn thể, thậm chí có lẽ còn lớn hơn phần còn lại của toàn thể. Khi mọi thứ đang sụp đổ, Hitler nói: 'Dân tộc Đức không xứng đáng với ta.' Điều đó cho thấy gì? Có lẽ là trường hợp cuồng vĩ cực đoan nhất kể từ các hoàng đế La Mã, mà ngay cả họ cũng không gây ảnh hưởng toàn cầu như ông ta.

Tiếp đó là công việc của Đức Christ, dẫn đến sự thấu hiểu giá trị của cá nhân

[40] and his self-initiated effort at release and illumination, with the objective of group goodwill.

[40] và nỗ lực do chính cá nhân khởi xướng nhằm đạt đến giải thoát và soi sáng, với mục tiêu là thiện chí của nhóm.

That is an important sentence. Linked to the value of the individual is the effort the individual will make to be released through illumination and help generate group goodwill.

Đó là một câu quan trọng. Gắn liền với giá trị cá nhân là nỗ lực mà cá nhân sẽ thực hiện để được giải thoát qua sự soi sáng và góp phần tạo nên thiện chí nhóm.

[41] We learn to perfect ourselves in order to have somewhat to sacrifice to the group, and thus enrich the group with our individual contribution. This is the first result of the activity of the Christ Principle in the life of the individual. Personality fades out in the glory of the soul, which (like the rising sun) blots out the darkness and irradiates the lower nature. This is the second [Page 413] result, and is a group activity.

[41] Chúng ta học cách hoàn thiện bản thân để có điều gì đó hiến dâng cho nhóm, nhờ vậy làm phong phú nhóm bằng sự đóng góp riêng của mình. Đây là kết quả đầu tiên của hoạt động của Nguyên khí Christ trong đời sống cá nhân. Phàm ngã phai mờ trong ánh vinh quang của linh hồn, vốn như mặt trời đang mọc, xua tan bóng tối và chiếu rọi bản chất thấp. Đây là kết quả thứ hai [Page 413] và là một hoạt động nhóm.

Self-improvement, and then the glory of the group, arrived at through individual contribution.

Tự hoàn thiện, rồi đến vinh quang của nhóm, đạt được qua sự đóng góp cá nhân.

This is the second [Page 413] result, and is a group activity.

Đây là kết quả thứ hai [Page 413], và là một hoạt động nhóm.

[42] The word goes forth to the initiates of the future: Lose sight of self in group endeavour. Forget the self in group activity. Pass through the portal to initiation in group formation and let the personality life be lost in the group life.

[42] Linh từ phát ra đến các điểm đạo đồ tương lai: Hãy quên đi bản thân trong nỗ lực của nhóm. Hãy quên bản ngã trong hoạt động nhóm. Hãy cùng nhóm bước qua cánh cổng điểm đạo và để đời sống phàm ngã tan vào đời sống nhóm.

That is so important and so indicative of what we all must do in the future. We should take these things to heart and see whether we are doing them.

Điều đó thật quan trọng và chỉ rõ điều tất cả chúng ta phải làm trong tương lai. Chúng ta nên khắc ghi những điều này và xem mình có đang thực hiện chúng hay không.

The word goes forth to the initiates of the future: Lose sight of self in group endeavour. Forget the self in group activity. Pass through the portal to initiation in group formation

Linh từ phát ra đến các điểm đạo đồ tương lai: Hãy thôi chú tâm đến bản thân trong nỗ lực nhóm. Hãy quên bản thân trong hoạt động nhóm. Hãy cùng nhau thành nhóm đi qua cánh cổng vào điểm đạo

You take the hand of your fellow group member, and suddenly the door of initiation is a lot wider than you thought when you tried to get through on your own as a little lower ego.

Các bạn nắm tay một thành viên đồng nhóm, và đột nhiên cánh cửa điểm đạo rộng hơn nhiều so với điều mình từng nghĩ khi cố một mình bước qua với tư cách một phàm ngã nhỏ bé.

and let the personality life be lost in the group life.

và để đời sống phàm ngã hòa tan trong đời sống nhóm.

This is the advice, and of course it is what we have to do. These are group Approaches, and we have looked at how God was viewed. The coming third great Approach will include the Buddha and the Christ, and I think it will add great Avatars to them. We have looked at the Buddha's mission and the Christ's mission, and how They embodied cosmic principles and found the Way of Release.

Đó là lời khuyên, và dĩ nhiên cũng là điều chúng ta phải làm. Đây là những Cuộc Tiếp Cận theo nhóm, và chúng ta đã xem xét cách con người nhìn nhận Thượng đế. Cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ ba sắp tới sẽ bao gồm Đức Phật và Đức Christ, và tôi nghĩ sẽ có thêm những Đấng Hoá Thân vĩ đại cùng với Các Ngài. Chúng ta đã xem xét sứ mệnh của Đức Phật và sứ mệnh của Đức Christ, cũng như cách Các Ngài hiện thân cho những nguyên khí vũ trụ và tìm ra Con Đường Giải Thoát.

Here is the section related to what we were studying further down. We have been over the value of the individual and the group nature of the first initiation.

Đây là phần liên quan đến điều chúng ta đang nghiên cứu ở phía dưới. Chúng ta đã xem qua giá trị cá nhân và bản chất nhóm của lần điểm đạo thứ nhất.

Individual effort, group opportunity and men's identification with each other—such is the message of the Christ.

Nỗ lực cá nhân, cơ hội nhóm và sự đồng hoá của con người với nhau—đó là thông điệp của Đức Christ.

Individual effort, group opportunity and identification with each other. Let me see if I can remember it.

Nỗ lực cá nhân, cơ hội nhóm và sự đồng hoá với nhau. Để tôi xem mình có nhớ được không.

The value of the individual, group effort, and identification with one's brother or sister, with others.

Giá trị cá nhân, nỗ lực nhóm và sự đồng hoá với huynh đệ hoặc tỷ muội của mình, với những người khác.

Individual effort, group opportunity and men's identification with each other

Nỗ lực cá nhân, cơ hội nhóm và sự đồng hoá của con người với nhau

Let us say group opportunity and effort, and identification with others. As DK says:

Chúng ta hãy nói là cơ hội và nỗ lực nhóm, cùng sự đồng hoá với những người khác. Như Chân sư DK nói:

Such is the message of the Christ.

Đó là thông điệp của Đức Christ.

If we can really apply these things, our lives will be transformed, and we will have the mind as it is in Christ. We might extend it to the Lord of Light, the mind as it is in the Buddha.

Nếu thực sự có thể áp dụng những điều này, đời sống của chúng ta sẽ chuyển đổi, và chúng ta sẽ có trí tuệ như nơi Đức Christ. Chúng ta có thể mở rộng điều đó đến Chúa Tể Ánh sáng, tức trí tuệ như nơi Đức Phật.

[43] The final result of the work of the Christ is to be found in our identification with the whole:

[43] Kết quả cuối cùng của công việc của Đức Christ nằm trong sự đồng hoá của chúng ta với toàn thể:

This is the fourth step.

Đây là bước thứ tư.

[44] individuality, initiation, and identification

[44] tính cá thể, điểm đạo và đồng hoá—

Initiation with the group, let us say, a group opportunity.

Chúng ta hãy nói là điểm đạo cùng với nhóm, một cơ hội nhóm.

We can add a third step, love of others, and a fourth, identification with others, as others, as the One. Let us put it this way: initiation as a group opportunity, because all initiation is somehow really group initiation. The third is love of others, and the fourth, identification as the One. The third stage in Gemini has to do with love of the One. This is in *Esoteric Astrology*, page 332, and has to do with right relation.

Chúng ta có thể thêm bước thứ ba là tình thương dành cho những người khác, và bước thứ tư là đồng hoá với những người khác, trở thành chính họ, trở thành Đấng Duy Nhất. Hãy diễn đạt thế này: điểm đạo như một cơ hội nhóm, vì bằng cách nào đó, mọi cuộc điểm đạo thực sự đều là điểm đạo nhóm. Bước thứ ba là tình thương dành cho những người khác, và bước thứ tư là đồng hoá thành Đấng Duy Nhất. Giai đoạn thứ ba trong Song Tử liên quan đến tình thương

dành cho Đấng Duy Nhất. Điều này nằm trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, trang 332, và liên quan đến mối quan hệ đúng đắn.

I serve the One. (*EA*, p. 332, as recalled by MDR)

Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất. (*EA*, tr. 332, theo trí nhớ của MDR)

I serve myself. I serve my brother. I begin to love my brother and my brothers. And then finally, I serve the One. (*EA*, p. 332, as recalled by MDR)

Tôi phụng sự chính mình. Tôi phụng sự huynh đệ của tôi. Tôi bắt đầu yêu thương huynh đệ của tôi và các huynh đệ của tôi. Và rồi cuối cùng, tôi phụng sự Đấng Duy Nhất. (*EA*, tr. 332, theo hồi tưởng của MDR)

We have a presentation of three steps, and also of four.

Chúng ta có một cách trình bày gồm ba bước, và cũng gồm bốn bước.

[45] these are the terms in which the message of the Christ can be summarised. He said, when on Earth: "I and my Father are One," and in these words epitomised His entire message. I, the individual, through initiation, am identified with Deity.

[45] đó là những thuật ngữ có thể dùng để tóm lược thông điệp của Đức Christ. Khi còn trên Trái Đất, Ngài nói: "Ta và Cha Ta là Một," và qua những lời này, Ngài cô đọng toàn bộ thông điệp của mình. Tôi, cá nhân, qua điểm đạo, đồng hoá với Thượng đế.

This is really the heart of it, is it not?

Đây thực sự là cốt lõi của vấn đề, phải không?

these are the terms in which the message of the Christ can be summarised.

đây là những thuật ngữ có thể dùng để tóm lược thông điệp của Đức Christ.

"I and my Father are One,"

"Tôi và Cha Tôi là Một,"

That is the summary of the whole thing.

Đó là lời tóm lược toàn bộ vấn đề.

"I and my Father are One,"

"Tôi và Cha Tôi là Một,"

I would make that the summary of all His teaching.

Tôi sẽ dùng câu ấy để tóm lược toàn bộ giáo huấn của Ngài.

"I and my Father are One," and in these words epitomised His entire message.

"Tôi và Cha Tôi là Một," và qua những lời này, Ngài đã cô đọng toàn bộ thông điệp của mình.

I, the individual, through initiation,

With this group opportunity and through growing group love.

am identified with Deity.

Let us call it Deity, the One.

This is very important material and shows the Christ as the great master of identification. He knows above all, 'Naught is but Me.' He knows this.

[46] Therefore we have:

[47] 1. The Buddha . . the method . Detachment, Dispassion, Discrimination.

[48] 2. The Christ . . . the result . . Individualism, Initiation, Identification.

It is very illuminating, do you not think? We have to consider the two together. We cannot reject either of them, as ignorance sometimes prompts people to do.

I was in Kathmandu, Nepal. I went to a place where there were Buddhist monks and met a monk very prejudiced against Christians. He was putting down Jesus in every way he could. I thought that was hardly the picture we usually have of a Buddhist monk. Of course, we are used to the idea that Christians disparage Buddhists, but it is all done under the veil of ignorance.

[49] It is interesting to note that the work of the Buddha is expressed in words all

Tôi, một cá nhân, qua điểm đạo,

Với cơ hội dành cho nhóm này và qua tình thương nhóm ngày càng tăng trưởng.

đồng hoá với Thượng đế.

Chúng ta hãy gọi đó là Thượng đế, Đấng Duy Nhất.

Đây là nội dung rất quan trọng, cho thấy Đức Christ là vị Chân sư vĩ đại về sự đồng hoá. Trên hết, Ngài biết rằng: 'Không có gì ngoài Tôi.' Ngài biết điều này.

[46] Do đó, chúng ta có:

[47] 1. Đức Phật . . phương pháp . Tách rời, Vô dục, Phân biện.

[48] 2. Đức Christ . . . kết quả . . Chủ nghĩa cá nhân, Điểm đạo, Đồng hoá.

Điều này mang lại nhiều soi sáng, các bạn có nghĩ vậy không? Chúng ta phải xem xét cả hai cùng nhau. Chúng ta không thể bác bỏ bên nào, như đôi khi sự vô minh thôi thúc người ta làm.

Tôi từng ở Kathmandu, Nepal. Tôi đến một nơi có các tu sĩ Phật giáo và gặp một vị tu sĩ có thành kiến rất nặng với các tín đồ Kitô giáo. Ông tìm mọi cách để hạ thấp Đức Jesus. Tôi nghĩ điều đó khó có thể phù hợp với hình ảnh mà chúng ta thường có về một tu sĩ Phật giáo. Dĩ nhiên, chúng ta đã quen với ý nghĩ rằng các tín đồ Kitô giáo chê bai các tín đồ Phật giáo, nhưng tất cả những điều ấy đều diễn ra dưới bức màn vô minh.

beginning with the fourth letter of the alphabet,

[49] Điều đáng chú ý là công việc của Đức Phật được diễn đạt bằng những từ đều bắt đầu bằng chữ cái thứ tư trong bảng chữ cái,

I can see this.

Tôi có thể thấy điều này.

[50] the letter D.

[50] chữ D.

It is number four.

Đó là số bốn.

[51] The sense of personality is achieved; the quaternary is transcended, and the Buddha gave us the reason for this transmutation and the rules. The work of the Christ is expressed for us in words beginning with the ninth letter of the alphabet, the letter I, and this number is the number of initiation.

[51] Cảm thức về phàm ngã đã thành tựu; bộ tứ được vượt qua, và Đức Phật cho chúng ta biết lý do cùng những quy luật của sự chuyển hoá này. Công việc của Đức Christ được diễn đạt cho chúng ta bằng những từ bắt đầu bằng chữ cái thứ chín trong bảng chữ cái, chữ I, và con số này là con số của điểm đạo.

It is also the number of the human Creative Hierarchy. Four is also the number of the human Creative Hierarchy.

Đó cũng là con số của Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại. Bốn cũng là con số của Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại.

If we count from the highest Piscean Hierarchy on the cosmic astral plane, we reach the initiates who are the human Monads at number nine. If we begin counting from the cosmic physical plane, the Divine Flames, we reach number four.

Nếu đếm từ Huyền Giai Song Ngư cao nhất trên cõi cảm dục vũ trụ, chúng ta đến các điểm đạo đồ, vốn là những Chân thần nhân loại, ở số chín. Nếu bắt đầu đếm từ cõi hồng trần vũ trụ, từ những Ngọn Lửa Thiêng Liêng, chúng ta đến số bốn.

[52] These things happen not idly but all have their underlying purpose.

[52] Những điều này không xảy ra một cách vô cớ, mà tất cả đều có mục đích tiềm ẩn.

Here are the liberated Hierarchies, with Pisces at the top, on the third sublevel of the cosmic astral plane. Count down and you have five. Go to the unliberated Hierarchies. Add Leo, Virgo, Libra and Scorpio to the five. There is the human Hierarchy, and its number is nine. Start counting from the highest of the unliberated Hierarchies, the

Đây là các Huyền Giai đã giải thoát, với Song Ngư ở trên cùng, trên cõi phụ thứ ba của cõi cảm dục vũ trụ. Đếm xuống, các bạn có năm. Chuyển sang các Huyền Giai chưa giải thoát. Cộng Sư Tử, Xử Nữ, Thiên Bình và Hổ Cáp vào năm Huyền Giai ấy. Đó là Huyền Giai nhân loại, và con số của Huyền Giai này là chín. Bắt đầu đếm từ Huyền Giai cao nhất trong các Huyền Giai chưa giải thoát, những

Divine Flames, and you have one, two, three, four. Its number is four.

Ngọn Lửa Thiêng Liêng, các bạn có một, hai, ba, bốn. Con số của Huyền Giai này là bốn.

TABULATIONS I AND II

THE TWELVE CREATIVE HIERARCHIES

	Nos. Down	Name	Ray	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
THE FIVE KUMARAS	1	Unknown	III	*Pisces*	Intelligent Substance	None	12
	2	Unknown	IV	*Aries*	Unity thro' effort	None	11
	3	Unknown	V	*Taurus*	Light thro' knowledge	None	10
	4	Unknown	VI	*Gemini*	Desire for duality	None	9
		Hierarchy 1 to 4 inclusive (12 to 9 inclusive) have reached liveration. Regarded as abstractions. *A Treatise on Cosmic Fire*–Page 361				None	
	5	Unknown	VII	*Cancer*	Mass life	Veiling the Christ	8
		The 5th Creative Hierarchy is on the verge of liberation. It is active on the intellectual plane					

EXH-040-F01. The Twelve Creative Hierarchies, liberated Hierarchies (EA, p. 34). Shown at 02:01:20.

EXH-040-F01. Mười hai Huyền Giai Sáng Tạo, các Huyền Giai đã giải thoát (EA, tr. 34). Hiển thị lúc 02:01:20.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

	Nos. Down	Ray	Name	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
THE SEVEN STATES OF BEING--UNDER KARMIC LAW	6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet–Sun Colour–Orange	Parashakti Supreme energy	Fire–Air Logoic Plane	7
	7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet–Jupiter Colour–Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
	8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet–Saturn Colour–Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic Plane	5
	9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet–Mercury Colour–Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
	10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet–Venus Colour–Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
	11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet–Mars Colour–Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral Plane	2
	12	VII	Elemental lives The Basket of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet –Moon Colour–Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

EXH-040-F02. The Seven Creative Hierarchies in Active Planetary Expression (EA, p. 35). Shown at about 02:01:40.

EXH-040-F02. Bảy Huyền Giai Sáng Tạo đang Biểu Hiện Tích Cực trên Hành Tinh (EA, tr. 35). Hiển thị khoảng 02:01:40.

Both nine and four relate to the Hierarchy of human Monads.

Cả chín lẫn bốn đều liên quan đến Huyền Giai các Chân thần nhân loại.

These things do not just happen. They all have their underlying purpose.

Những điều này không chỉ ngẫu nhiên xảy ra. Tất cả đều có mục đích ẩn sau chúng.

I have been going for two hours and two minutes. I think I will try to go on for one more hour.

Tôi đã giảng được hai giờ hai phút. Tôi nghĩ mình sẽ cố gắng tiếp tục thêm một giờ nữa.

We will see if I succeed. The Tibetan says:

Chúng ta sẽ xem tôi có làm được không. Chân sư Tây Tạng nói:

[53] I have here very briefly and inadequately outlined the nature of two great Approaches and two minor.

[53] Ở đây, Tôi đã phác hoạ rất ngắn gọn và chưa đầy đủ bản chất của hai cuộc Tiếp Cận vĩ đại và hai cuộc Tiếp Cận nhỏ hơn.

Individualization and the opportunity for initiation, and then the two minor Approaches, the Buddha and the Christ.

Biệt ngã hóa và cơ hội điểm đạo, rồi đến hai cuộc Tiếp Cận nhỏ, Đức Phật và Đức Christ.

[54] These have prepared humanity for the third great Approach which will bring the new revelation, with its realised consequences, of a new heaven and a new earth.

[54] Những cuộc Tiếp Cận ấy đã chuẩn bị nhân loại cho cuộc Tiếp Cận vĩ đại thứ ba, vốn sẽ mang đến sự mặc khải mới về một trời mới và một đất mới, cùng những hệ quả được chứng nghiệm của sự mặc khải ấy.

We are not yet saying too much about what the third great Approach might be.

Chúng ta vẫn chưa nói nhiều về cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba có thể là gì.

At least I do not think The Tibetan will elaborate on it too much. It could include the Avatar of Synthesis and the Spirit of Peace along with the Christ and the Buddha. It would be a very powerful Approach.

Ít nhất, tôi không nghĩ Chân sư Tây Tạng sẽ trình bày quá chi tiết về điều đó. Cuộc Tiếp Cận ấy có thể bao gồm Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình cùng với Đức Christ và Đức Phật. Đó sẽ là một cuộc Tiếp Cận rất mạnh mẽ.

[55] I would ask the orthodox theologian how he interprets the words "a new heaven"? May it not signify an entirely new conception as to the world of spiritual realities and perhaps of the very nature of God Himself? May it not be possible that our present ideas of God as the Universal Mind, as Love and as Will, may be enriched by a new idea and quality for which we have as yet no name or word and of which we have as yet [Page 414] no faintest understanding? Each of the three present concepts as to the divine nature—the Trinity—

[55] Tôi muốn hỏi nhà thần học chính thống rằng ông diễn giải những lời "một trời mới" như thế nào? Chẳng phải điều đó có thể hàm ý một quan niệm hoàn toàn mới về thế giới của những thực tại tinh thần, và có lẽ về chính bản chất của Thượng đế sao? Chẳng phải những ý tưởng hiện nay của chúng ta về Thượng đế như Vũ Trụ Trí, như Tình thương và như Ý Chí có thể trở nên phong phú hơn nhờ một ý tưởng và phẩm tính mới mà chúng ta chưa có tên gọi hay từ ngữ để diễn đạt, và cũng chưa có [Page 414] chút thấu hiểu mơ hồ nào sao? Mỗi quan niệm trong ba quan niệm hiện nay về bản chất thiêng liêng—Ba Ngôi—

Father, Son and Holy Ghost.

Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

[56] have been entirely new when first sequentially presented to humanity.

[56] đều hoàn toàn mới mẻ khi lần đầu tiên lần lượt được trình bày với nhân loại.

He raises these questions, and it is unlikely anyone will engage with Him immediately.

Ngài nêu ra những câu hỏi này, và khó có ai sẽ lập tức trao đổi với Ngài về chúng.

Perhaps we can divine something about God Immanent and God as One, which would be very ancient in one way, but relatively new in the West.

Có lẽ chúng ta có thể trực nhận đôi điều về Thượng đế Nội Tại và Thượng đế như Đấng Duy Nhất; theo một phương diện, điều này rất cổ xưa, nhưng lại tương đối mới ở phương Tây.

[57] What this third major Approach will bring to humanity we do not and cannot know. It will bring about as definite results as did the two earlier Approaches.

[57] Chúng ta không biết và không thể biết cuộc Tiếp Cận trọng đại thứ ba này sẽ mang đến điều gì cho nhân loại. Nó sẽ đem lại những kết quả rõ rệt như hai cuộc Tiếp Cận trước đó.

Of course, one thinks about the initiation of the human race into the fifth kingdom.

Dĩ nhiên, người ta nghĩ đến việc nhân loại được điểm đạo vào giới thứ năm.

First there was the creation of humanity, the fourth kingdom. Then there was the opportunity to move toward the fifth

Trước hết là sự sáng tạo nhân loại, giới thứ tư. Tiếp đó là cơ hội tiến về giới thứ năm qua điểm đạo. Rồi có lẽ là việc nhân loại thực sự

kingdom through initiation. Then there is perhaps the actual entry of humanity, in terms of a sufficient majority or a number sufficient to move it in receptivity into the fifth kingdom. It is no use trying to decide what it will be when The Tibetan Himself is hesitant to describe it and says we cannot really know.

bước vào giới thứ năm, xét theo một đa số đủ lớn hoặc một số lượng đủ để đưa nhân loại vào giới ấy trong trạng thái thụ nhận. Cố gắng quyết định điều đó sẽ là gì cũng vô ích, khi chính Chân sư Tây Tạng còn ngần ngại mô tả và nói rằng chúng ta thực sự không thể biết.

What this third major Approach will bring to humanity we do not and cannot know. It will bring about as definite results as did the two earlier Approaches.

Chúng ta không biết và không thể biết cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba này sẽ mang lại điều gì cho nhân loại. Nó sẽ tạo ra những kết quả rõ rệt như hai cuộc Tiếp Cận trước đã tạo ra.

Does He mean the great ones?

Ngài muốn nói đến những cuộc Tiếp Cận lớn phải không?

[58] For some years now the spiritual Hierarchy has been drawing nearer to mankind, and this is responsible for the great concepts of freedom which are so close to the hearts of men everywhere today and for which humanity is now fighting. As the Members of the Hierarchy approach closer to us,

[58] Trong một số năm qua, Thánh đoàn đã tiến gần nhân loại hơn, và chính điều này làm nảy sinh những quan niệm lớn lao về tự do, vốn ngày nay thiết tha với lòng người ở khắp mọi nơi và là điều nhân loại hiện đang chiến đấu để giành lấy. Khi các Thành viên của Thánh đoàn tiến gần chúng ta hơn,

Here He seems to identify with humanity, although He is a member of the Hierarchy. Perhaps He is still concealing in a way that He is a Master.

Ở đây, dường như Ngài đồng hoá với nhân loại, mặc dù Ngài là một thành viên của Thánh đoàn. Có lẽ theo một cách nào đó, Ngài vẫn đang che giấu việc mình là một Chân sư.

That was revealed only later, and accidentally.

Điều đó chỉ được tiết lộ về sau, và một cách tình cờ.

As the Members of the Hierarchy approach closer to us,

Khi các Thành Viên của Thánh đoàn tiến đến gần chúng ta hơn,

[59] the dream of brotherhood, of fellowship, of world cooperation and of a peace (based upon right human relations) becomes clearer in our minds. As They draw nearer we vision a new and vital

[59] giấc mơ về tình huynh đệ, tình bằng hữu, sự hợp tác thế giới và một nền hoà bình dựa trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người trở nên rõ ràng hơn trong thể trí chúng ta. Khi Các Ngài tiến

world religion, a universal faith, at-one in its basic idealism with the past but different in its mode of expression.

gần hơn, chúng ta hình dung một tôn giáo thế giới mới và đầy sức sống, một đức tin phổ quát, hợp nhất với quá khứ trong lý tưởng căn bản nhưng khác biệt về phương thức biểu đạt.

Although the diagram of triangles shows humanity reaching toward Hierarchy, it is also true that the arrow moving in the opposite direction is now being energized.

Mặc dù sơ đồ các tam giác cho thấy nhân loại vươn tới Thánh đoàn, nhưng cũng đúng là mũi tên theo chiều ngược lại hiện đang được tiếp thêm năng lượng.

The arrow is not shown moving back in the diagram of three triangles, but there is obviously movement toward humanity as a whole. The two-way arrow would have to appear in terms of Hierarchy's relationship to humanity.

Trong sơ đồ ba tam giác, không có mũi tên hướng ngược trở lại, nhưng rõ ràng có sự chuyển động hướng về toàn thể nhân loại. Xét mối quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại, cần phải có mũi tên hai chiều.

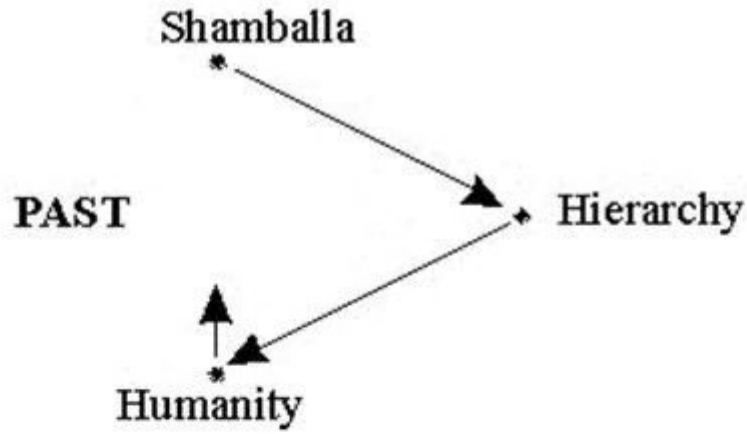

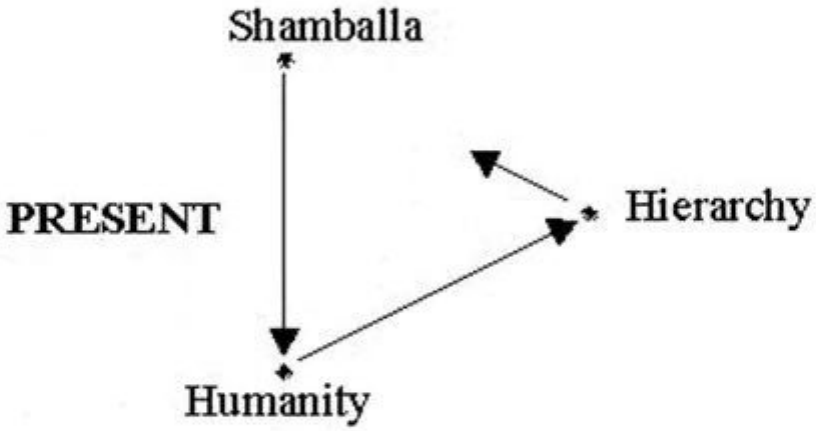

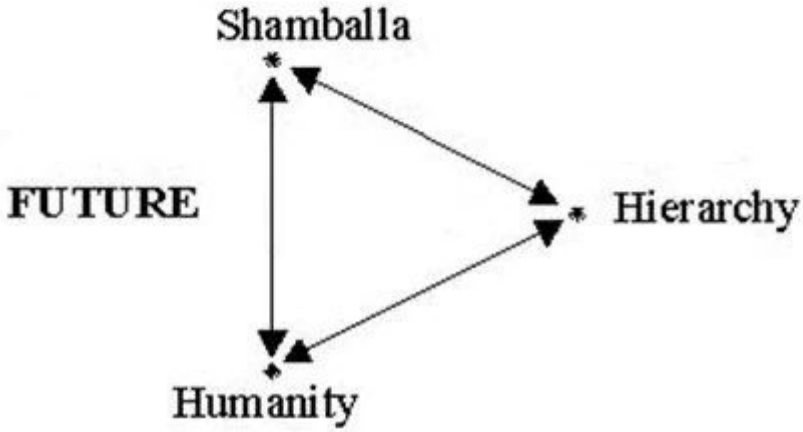

EXH-040-F03. Three Triangles—Humanity, Hierarchy, Shamballa, past, present and future (EXH, p. 108). Shown at 02:10:30.

EXH-040-F03. Ba Tam Giác—Nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa, quá khứ, hiện tại và tương lai (EXH, tr. 108). Hiển thị lúc 02:10:30.

[60] I have cited earlier the foundational truths upon which the new world religion will rest.

[60] Trước đây, Tôi đã nêu những chân lý nền tảng mà tôn giáo thế giới mới sẽ dựa vào.

There were four points, including the fact of God and the continuity of revelation, and a couple of others.

Có bốn điểm, bao gồm sự hiện hữu của Thượng đế và tính liên tục của sự mặc khải, cùng hai điểm khác.

There are four foundational principles and nine additional ones.

Có bốn nguyên lý nền tảng và chín nguyên lý bổ sung.

Here are the four foundational bases of the new revelation.

Đây là bốn cơ sở nền tảng của sự mặc khải mới.

1. The Fact of God (*The Externalisation of the Hierarchy*, earlier discussion on the foundations of the new revelation)

1. Sự Hiện Hữu của Thượng đế (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, phần bàn luận trước đó về những nền tảng của sự mặc khải mới)

2. Man's Relationship to God (*The Externalisation of the Hierarchy*, earlier discussion on the foundations of the new revelation)

2. Mối Quan Hệ của Con Người với Thượng đế (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, phần bàn luận trước đó về những nền tảng của sự mặc khải mới)

3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence (*The Externalisation of the Hierarchy*, earlier discussion on the foundations of the new revelation)

3. Thực Tại về Sự Bất Tử và Sự Trường Tồn Vĩnh Cửu (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, phần bàn luận trước đó về những nền tảng của sự mặc khải mới)

4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches. (*The Externalisation of the Hierarchy*, earlier discussion on the foundations of the new revelation)

4. Tính Liên Tục của Sự Mặc Khải và các Cuộc Tiếp Cận Thiêng Liêng. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, phần bàn luận trước đó về những nền tảng của sự mặc khải mới)

Many religions today will accept these four, but some with a peculiar twist that negates the validity of that acceptance. A frightened person clinging to concrete-minded notions of Deity and humanity's relationship to Deity will, I think, especially reject the continuity of revelation and the divine Approaches. Many religions like to say, 'This teacher had the final word.' That is a great heresy in a certain sense.

Ngày nay, nhiều tôn giáo sẽ chấp nhận bốn điều này, nhưng một số lại diễn giải theo lối lệch lạc đặc thù, làm mất đi giá trị của sự chấp nhận ấy. Tôi nghĩ một người sợ hãi, bám chặt vào những quan niệm của trí cụ thể về Thượng đế và mối quan hệ của nhân loại với Thượng đế, sẽ đặc biệt bác bỏ tính liên tục của sự mặc khải và các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng. Nhiều tôn giáo thích nói: 'Vị huấn sư này đã nói lời cuối cùng.' Theo một nghĩa nào đó, đó là một Đại Tà thuyết.

Immortality would have to date from before birth, and eternal persistence means forever. Persisting eternally in hell is not very attractive, is it? That is obviously a conceptual limitation rooted in fear.

Sự bất tử hẳn phải có từ trước khi sinh ra, và sự trường tồn vĩnh cửu có nghĩa là mãi mãi. Tồn tại vĩnh viễn trong địa ngục không hấp dẫn lắm, phải không? Đó rõ ràng là một giới hạn về quan niệm bắt nguồn từ nỗi sợ hãi.

I have cited earlier the foundational truths upon which the new world religion will rest.

Trước đây, Tôi đã nêu những chân lý nền tảng mà tôn giáo thế giới mới sẽ dựa vào.

We have just reviewed them: the fact of God, humanity's relationship to God, immortality and eternal persistence, and the continuity of revelation through the great Approaches.

Chúng ta vừa ôn lại những điều ấy: sự hiện hữu của Thượng đế, mối quan hệ của nhân loại với Thượng đế, sự bất tử và sự trường tồn vĩnh cửu, cùng tính liên tục của sự mặc khải qua các cuộc Tiếp Cận lớn.

[61] I would suggest that the theme of the coming religion will be that of the great Approaches themselves; that it will emphasise anew God's love for man as evidenced in these divine Approaches, and also man's response to God as the word goes forth: "Draw near to God and He will draw near to you";

[61] Tôi muốn gợi ý rằng chủ đề của tôn giáo sắp tới sẽ là chính những cuộc Tiếp Cận vĩ đại; rằng tôn giáo ấy sẽ nhấn mạnh một lần nữa tình thương của Thượng đế dành cho con người, như đã thể hiện qua những cuộc Tiếp Cận thiêng liêng này, đồng thời nhấn mạnh sự đáp ứng của con người với Thượng đế khi lời dạy được truyền ra: "Hãy đến gần Thượng đế và Ngài sẽ đến gần các ngươi";

That applies to the Christ and to any great Teacher.

Điều đó áp dụng cho Đức Christ và cho bất kỳ vị Huấn sư vĩ đại nào.

[62] that it will—in its rites and ceremonies—

[62] rằng trong các nghi thức và nghi lễ của mình, tôn giáo ấy sẽ

Because it is a seventh-ray age we are entering, with rites and ceremonies.

Bởi chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên cung bảy, với các nghi thức và nghi lễ.

[63] be concerned with the invocative and evocative side of spiritual appeal.

[63] chú trọng đến phương diện khẩn cầu và gợi lên của lời thỉnh cầu tinh thần.

We have to remember the four foundational truths. I managed to forget them in just a few pages. The fact of God, the fact of humanity's relationship to God, the

Chúng ta phải ghi nhớ bốn chân lý nền tảng. Chỉ qua vài trang mà tôi đã quên chúng. Sự hiện hữu của Thượng đế, thực tại về mối quan hệ của nhân loại với Thượng đế, sự bất

immortality of the soul and eternal persistence, and the continuity of revelation through the divine Approaches.

tử của linh hồn và sự trường tồn vĩnh cửu, cùng tính liên tục của sự mặc khải qua các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng.

[64] Man invokes the divine Approach in two ways:

[64] Con người khẩn cầu cuộc Tiếp Cận thiêng liêng theo hai cách:

Maybe any divine Approach.

Có lẽ là bất kỳ cuộc Tiếp Cận thiêng liêng nào.

[65] by means of the inchoate, voiceless appeal or invocative cry of the masses,

[65] qua lời thỉnh cầu còn phôi thai, không thành tiếng, hay tiếng kêu khẩn cầu của quần chúng,

Remember, the appeal of the masses and the planned, defined invocation of the spiritually oriented aspirants had to be correlated. One alone would be insufficient to reach the high sources from which the evocation or response could come.

Hãy nhớ rằng lời thỉnh cầu của quần chúng và lời khẩn cầu có hoạch định, rõ ràng của những người chí nguyện hướng về tinh thần phải được phối hợp với nhau. Chỉ một trong hai sẽ không đủ để vươn tới những nguồn cao cả có thể phát ra sự gợi lên hay đáp ứng.

[66] and also by the planned, defined invocation of the spiritually oriented aspirants, the intelligently convinced worker, disciple and initiate—by all, in fact, who form the New Group of World Servers.

[66] và qua sự khẩn cầu có hoạch định, xác định rõ ràng của những người chí nguyện hướng về tinh thần, của người hoạt động, đệ tử và điểm đạo đồ có niềm xác tín dựa trên trí tuệ—thực ra, của tất cả những ai hợp thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The workers, the disciples and the initiates form the New Group of World Servers. As for the spiritually oriented aspirants, perhaps they do not yet, though sometimes the definition is widened enough to seem to include them. This section is about how to participate in invoking the divine Approaches. Two major Approaches have occurred, two very strong but still minor ones, and a third major one is to come at a time yet to be given.

Những người hoạt động, các đệ tử và các điểm đạo đồ hợp thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Còn những người chí nguyện hướng về tinh thần, có lẽ họ chưa thuộc về đoàn này, mặc dù đôi khi định nghĩa được mở rộng đến mức dường như bao gồm cả họ. Phần này nói về cách tham gia khẩn cầu các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng. Hai cuộc Tiếp Cận lớn đã diễn ra, cùng hai cuộc rất mạnh mẽ nhưng vẫn là những cuộc Tiếp Cận nhỏ, và một cuộc Tiếp Cận lớn thứ ba sẽ đến vào một thời điểm chưa được cho biết.

[67] The science of invocation and evocation will take the place of what we now call prayer and worship. Be not disturbed by the use of the word "science." It is not the cold and heartless intellectual thing so oft depicted. It is in reality the intelligent organisation of spiritual energy and of the forces of love, and when effective, will evoke the response of spiritual Beings Who can again walk openly [Page 415] among men

[67] Khoa học khẩn cầu và gợi lên sẽ thay thế điều mà hiện nay chúng ta gọi là cầu nguyện và thờ phụng. Các bạn đừng băn khoăn khi dùng từ "khoa học." Đó không phải là thứ thuộc trí năng lạnh lùng và vô cảm như người ta thường mô tả. Thực ra, đó là việc tổ chức một cách thông minh năng lượng tinh thần và các mãnh lực của tình thương, và khi có hiệu quả, nó sẽ gợi lên sự đáp ứng của những Đấng tinh thần có thể một lần nữa công khai bước đi [Page 415] giữa loài người

That is the Hierarchy, I suppose, at the very least.

Tôi cho rằng, ít nhất đó cũng là Thánh đoàn.

[68] and thus establish a close relation and a constant communication between humanity and the spiritual Hierarchy.

[68] và nhờ vậy thiết lập một mối liên hệ mật thiết cùng sự giao tiếp thường xuyên giữa nhân loại và Thánh đoàn.

That is the important point, I think, and it will typify the new world religion. People will say, 'Where is the heart?' meaning, where is the solar plexus? Some will not like it at first. He is already sensing the reaction of the second-, fourth- and sixth-ray types in particular. He gives science the dignity it deserves.

Tôi nghĩ đó là điểm quan trọng, và nó sẽ là nét đặc trưng của tôn giáo thế giới mới. Người ta sẽ hỏi: 'Trái tim ở đâu?' với hàm ý là tùng thái dương ở đâu? Ban đầu, một số người sẽ không thích điều này. Ngài đã cảm nhận được phản ứng, đặc biệt của những người thuộc cung hai, cung bốn và cung sáu. Ngài dành cho khoa học phẩm giá mà nó xứng đáng có.

Science is in reality the intelligent organization of spiritual energy and of the forces of love, and when effective will evoke the response of Beings who can again walk openly among men and thus establish a close relation and a constant communion between Hierarchy and humanity.

Trên thực tế, khoa học là sự tổ chức một cách thông minh năng lượng tinh thần và các mãnh lực của tình thương; khi có hiệu quả, nó sẽ gợi lên sự đáp ứng của các Đấng có thể một lần nữa công khai bước đi giữa loài người, và nhờ đó thiết lập một mối quan hệ mật thiết cùng sự giao cảm thường xuyên giữa Thánh đoàn và nhân loại.

Those Beings must be the Hierarchy again.

Các Đấng ấy hẳn lại là Thánh đoàn.

When the Christ directed toward the higher sources that stream of evocative energy

Khi Đức Christ hướng dòng năng lượng gợi lên từ quần chúng và những người hoạt

coming from the masses and the trained workers, He was working with occult science. Science also means certainty of knowledge regarding method and technique. Those who know can act effectively because they know the methods and techniques for handling energy for the best result within humanity and in relation to the Divine Plan.

động đã qua huấn luyện đến các nguồn cao cả hơn, Ngài đang vận dụng khoa học huyền bí. Khoa học còn có nghĩa là sự chắc chắn trong tri thức về phương pháp và kỹ thuật. Những người hiểu biết có thể hành động hiệu quả vì họ biết các phương pháp và kỹ thuật vận dụng năng lượng để đạt kết quả tốt nhất trong nhân loại và trong mối liên hệ với Thiên Cơ.

[69] It will be obvious to you that as humanity, through its most advanced units, prepares for this next great Approach it must accept with faith and conviction (faith for the masses, and conviction for the knowers and the New Group of World Servers) the premises stated above:

[69] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, khi nhân loại, qua những thành viên tiến bộ nhất của mình, chuẩn bị cho cuộc Tiếp Cận vĩ đại kế tiếp này, nhân loại phải chấp nhận với đức tin và niềm xác tín—đức tin đối với quần chúng, niềm xác tín đối với các thức giả và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—những tiền đề đã nêu trên:

Here again are the four foundations, stated in a somewhat different manner.

Đây lại là bốn nền tảng, được trình bày theo một cách hơi khác.

[70] 1. The fact of God (God Transcendent)

[70] 1. Sự hiện hữu của Thượng đế (Thượng đế Siêu Việt)

[71] 2. Man's relationship to the divine (God Immanent)

[71] 2. Mối liên hệ của con người với cõi thiêng liêng (Thượng đế Nội Tại)

[72] 3. The fact of immortality

[72] 3. Sự thật về tính bất tử

Yes, eternal continuance.

Đúng vậy, sự tiếp nối vĩnh cửu.

[73] 4. The Brotherhood of man (God in expression)

[73] 4. Tình Huynh Đệ của nhân loại (Thượng đế trong sự biểu hiện)

The fourth one is usually considered to be the continuity of revelation.

Điều thứ tư thường được xem là tính liên tục của sự mặc khải.

Actually there are six, are there not? He added two that I did not mention when reviewing the four.

Thực ra có sáu điều, phải không? Ngài đã thêm hai điều mà tôi không đề cập khi ôn lại bốn điều ấy.

[74] 5. The existence of the Way to God

We might call this the Path.

[75] 6. The historicity of the two great Approaches and the possibility of a third and imminent Approach.

A great Approach. I should have mentioned all six earlier, but here they are. These are the principles that must be taught to those who want a solid foundation as they approach divinity and do not want to wander into error.

The fact of God, God Transcendent, and humanity's relationship to the divine, God Immanent. God is entirely within us, and God is the pure one and only Being in cosmos. Then there is the fact of immortality, or eternal persistence, I think it says, and the brotherhood of humanity, God in expression. We must remember the point He mentioned as number four before: ongoing revelation and continuous Approaches. Then the Path, which the more intelligent and sensitive people have become aware of, and the evidence of great Approaches in what is really the night of time for us.

Our history of humanity does not seem to go back that far. There are also the recent Approaches of the two transmitting Avatars, the Buddha and the Christ. What will the third Approach be? Will it be a great Approach? It seems so. It will be important in elevating humanity into the fifth kingdom of nature, not every individual, but humanity in general.

[74] 5. Sự hiện hữu của Con Đường đến với Thượng đế

Chúng ta có thể gọi đây là Đường Đạo.

[75] 6. Tính xác thực lịch sử của hai cuộc Tiếp Cận vĩ đại và khả năng xảy ra một cuộc Tiếp Cận thứ ba đang cận kề.

Một cuộc Tiếp Cận lớn. Lẽ ra trước đó tôi nên đề cập đủ cả sáu, nhưng giờ chúng đã có ở đây. Đây là những nguyên lý phải được giảng dạy cho những ai muốn có một nền tảng vững chắc khi tiếp cận thiên tính và không muốn lạc vào sai lầm.

Sự hiện hữu của Thượng đế, Thượng đế Siêu Việt, và mối quan hệ của nhân loại với điều thiêng liêng, Thượng đế Nội Tại. Thượng đế hoàn toàn ở trong chúng ta, và Thượng đế là Đấng thuần khiết duy nhất trong vũ trụ. Tiếp đó là thực tại về sự bất tử, hay sự trường tồn vĩnh cửu, tôi nghĩ đoạn văn nói như vậy, và tình huynh đệ của nhân loại, Thượng đế trong sự biểu hiện. Chúng ta phải nhớ điểm mà trước đó Ngài đã nêu là số bốn: sự mặc khải không ngừng và các cuộc Tiếp Cận liên tục. Rồi đến Đường Đạo, mà những người thông minh và nhạy cảm hơn đã nhận biết, cùng bằng chứng về các cuộc Tiếp Cận lớn trong thời xa xưa mà đối với chúng ta thực sự là đêm tối của thời gian.

Lịch sử nhân loại của chúng ta dường như không lùi xa đến thế. Cũng có các cuộc Tiếp Cận gần đây của hai Đấng Hoá Thân truyền dẫn, Đức Phật và Đức Christ. Cuộc Tiếp Cận thứ ba sẽ là gì? Đó sẽ là một cuộc Tiếp Cận lớn chăng? Dường như là vậy. Nó sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng nhân loại vào giới thứ năm của tự nhiên, không phải từng cá nhân, mà là nhân loại nói chung.

[76] It is here that the churches, if regenerated,

[76] Chính vào đây, các giáo hội, nếu được tái sinh,

That is a big question. There was a big reform in Catholicism with Pope John XXIII, but this was written some twenty years before he became pope.

Đó là một câu hỏi lớn. Đã có một cuộc cải cách lớn trong Công giáo dưới thời Giáo hoàng Gioan XXIII, nhưng những dòng này được viết khoảng hai mươi năm trước khi ông trở thành giáo hoàng.

It is here that the churches, if regenerated,

Chính ở đây, các giáo hội, nếu được tái sinh,

[77] can concentrate their efforts, cease perpetuating the outer and visible form,

[77] có thể tập trung nỗ lực, ngừng duy trì mãi hình tướng bên ngoài và hữu hình,

The Catholic Church has a sixth-ray mind, a sixth-ray astral body, a seventh-ray physical body and a third-ray personality. All these may be involved in perpetuating the outer and visible form.

Giáo hội Công giáo có thể trí cung sáu, thể cảm dục cung sáu, thể xác cung bảy và phàm ngã cung ba. Tất cả những yếu tố này có thể đều góp phần duy trì hình tướng bên ngoài và hữu hình.

[78] and begin to deal with the reality underlying all dogmas and doctrines.

[78] và bắt đầu đề cập đến thực tại nằm bên dưới mọi tín điều và giáo lý.

How superficial are we? Are we willing to drop our superficiality and go more deeply, to the causal level behind appearances? But again, people make use of the Church.

Chúng ta hời hợt đến mức nào? Chúng ta có sẵn lòng từ bỏ sự hời hợt của mình và đi sâu hơn, đến cấp độ nguyên nhân đằng sau những vẻ ngoài không? Nhưng một lần nữa, người ta lại lợi dụng Giáo hội.

People use the Church to satisfy personal desires, just as they can use the Masonic or educational edifice. They can use these high systems, meant to elevate humanity, simply to satisfy their own desires and their own lower ego.

Người ta dùng Giáo hội để thoả mãn những dục vọng cá nhân, cũng như họ có thể dùng cơ cấu Hội Tam Điểm hay hệ thống giáo dục. Họ có thể dùng những hệ thống cao cả này, vốn nhằm nâng cao nhân loại, chỉ để thoả mãn những dục vọng riêng và phàm ngã của mình.

[79] Upon these inner assurances man must take his stand, and a study of them will reveal that the majority of the unthinking masses (an immense majority) do accept them hopefully and with desire,

[79] Con người phải đứng vững trên những điều xác tín bên trong này, và việc nghiên cứu chúng sẽ cho thấy rằng phần lớn quần chúng không suy nghĩ—một đa số khổng lồ—quả thực chấp nhận chúng với hy vọng và

though without any definite understanding, and that a steadily increasing minority also accept them with a full convinced awareness

mong muốn, dù chưa thấu hiểu rõ ràng; đồng thời, một thiểu số ngày càng gia tăng cũng chấp nhận chúng với một nhận thức đầy xác tín

Based on reasoning, let us say, and intuition.

Dựa trên lý luận và trực giác.

[80] —an awareness that is the result of the transformation of hope into self-proven fact.

[80] —một nhận thức là kết quả của việc chuyển đổi hy vọng thành sự thật do chính mình kiểm chứng.

They have wrestled with the idea and come up with a justification that convinces them, so it becomes more than a hope.

Họ đã trăn trở với ý tưởng ấy và tìm được một cơ sở lý giải đủ sức thuyết phục mình, nên nó trở thành điều gì đó hơn cả một niềm hy vọng.

[81] In between these two extremes is a large group.

[81] Giữa hai thái cực này là một nhóm đông đảo những người hay chất vấn

Agnostic people, questioning people.

Những người theo thuyết bất khả tri, những người hay chất vấn.

[82] they are not part of the unintelligent mass, nor are they yet either occultists, mystics or even aspirants. They question and seek conviction;

[82] họ không thuộc đám đông thiếu suy xét, mà cũng chưa phải là những nhà huyền bí học, nhà thần bí hay thậm chí người chí nguyện. Họ chất vấn và tìm kiếm niềm xác tín;

Some kind of certainty to which they can adhere.

Một sự chắc chắn nào đó mà họ có thể bám vào.

[83] they repudiate faith as unintelligent, but long for a substitute; they are constantly emerging out of the mass of men and constantly moving forward in consciousness through the following of spiritual techniques, eventually taking their stand among those who can say with St. Paul: "I know Whom I have believed." It is with these techniques that the true religious teaching should primarily concern itself.

[83] họ bác bỏ đức tin vì cho rằng nó thiếu suy xét, nhưng lại khao khát một điều thay thế; họ không ngừng vượt ra khỏi khối quần chúng và không ngừng tiến lên trong tâm thức qua việc thực hành các kỹ thuật tinh thần, cuối cùng đứng vào hàng ngũ những người có thể nói cùng Thánh Phaolô: "Tôi biết Đấng mà tôi đã tin." Chính những kỹ thuật này phải là mối quan tâm chủ yếu của giáo huấn tôn giáo chân chính.

Who can we reach? Who can you reach? Who can I reach? How shall we reach them?

Chúng ta có thể tiếp cận ai? Các bạn có thể tiếp cận ai? Tôi có thể tiếp cận ai? Chúng ta sẽ tiếp cận họ như thế nào?

Maybe if we are prominently along the two-six line somehow, we will want to reach people whose conception of contact with higher sources and energies is wanting to a great degree, and is illogical and childish. But you cannot begin a conversation that way. 'I would like to address your illogical, childish apprehension of your religion.' You cannot do that. There is a way, however, to lead people forward to the next revelation, realizing that those of us interested in occultism have been, in past lives, where other people find themselves now.

Có lẽ nếu chúng ta có thiên hướng rõ rệt theo tuyến cung hai–sáu, chúng ta sẽ muốn tiếp cận những người có quan niệm về sự tiếp xúc với các nguồn và năng lượng cao hơn còn rất thiếu sót, phi lý và ấu trĩ. Nhưng không thể mở đầu một cuộc trò chuyện theo cách ấy. 'Tôi muốn bàn về cách lĩnh hội phi lý, ấu trĩ của các bạn đối với tôn giáo của mình.' Không thể làm như vậy. Tuy nhiên, có một cách để dẫn dắt người ta tiến tới sự mặc khải tiếp theo, khi nhận ra rằng trong những kiếp trước, những người trong chúng ta quan tâm đến huyền bí học từng ở đúng nơi mà những người khác hiện đang đứng.

Who knows what the level of our ignorance of the inner realities has been? Some people who are very intelligent in a worldly sense are certainly ignorant of the inner realities. The questioning group is in the center. They are neither the convinced aspirants, mystics and occultists who have emerged from a semi-intelligent group, nor the masses. It is interesting that the masses are often less distorted in their beliefs than those in the in-between position. There has been some distortion of a natural recognition of the truth.

Ai biết trước đây chúng ta đã vô minh đến mức nào về những thực tại nội tâm? Một số người rất thông minh theo nghĩa thế gian chắc chắn lại không biết gì về những thực tại nội tâm. Nhóm hay chất vấn nằm ở giữa. Họ không phải những người chí nguyện, các nhà thần bí và các nhà huyền bí học đầy xác tín đã bước ra từ một nhóm phần nào biết suy xét, cũng không phải quần chúng. Điều thú vị là niềm tin của quần chúng thường ít méo mó hơn niềm tin của những người ở vị trí trung gian. Sự nhận biết chân lý một cách tự nhiên đã phần nào bị bóp méo.

So people who no longer believe as the so-called unthinking people believe have actually wandered further from the truth. There are the fact of God, humanity's relationship to the divine, the fact of immortality, the brotherhood of humanity through ongoing revelation as we come closer to realizing its nature, and the existence of the Way to God, the Path. In the historical past two great and two relatively minor, though powerful, Approaches have

Vì vậy, những người không còn tin như những người được gọi là không suy xét thực ra đã đi xa chân lý hơn. Có sự hiện hữu của Thượng đế, mối quan hệ của nhân loại với điều thiêng liêng, thực tại về sự bất tử, tình huynh đệ của nhân loại thông qua sự mặc khải không ngừng khi chúng ta tiến gần hơn đến việc nhận ra bản chất của nó, và sự hiện hữu của Con Đường đến Thượng đế, tức Đường Đạo. Trong quá khứ lịch sử, hai cuộc Tiếp Cận lớn và hai cuộc tương đối nhỏ, dù

already been made. We look forward to a third Approach, just as we look forward to a third installment of Master DK's magnificent teaching.

mạnh mẽ, đã diễn ra. Chúng ta mong đợi một cuộc Tiếp Cận thứ ba, cũng như mong đợi phần thứ ba trong giáo huấn tuyệt diệu của Chân sư DK.

I have a little subtle warfare going on between this chronometer and my production of the programs. I do not mean to be paranoid, but I think it seeks to mislead me. Who will win, and does it really make a difference?

Đang có một cuộc chiến nhỏ âm thầm giữa chiếc đồng hồ bấm giờ này và việc tôi thực hiện các chương trình. Tôi không có ý tỏ ra hoang tưởng, nhưng tôi nghĩ nó đang tìm cách đánh lừa tôi. Ai sẽ thắng, và điều đó có thực sự tạo nên khác biệt gì không?

[84] As we look ahead into the world of tomorrow and begin [Page 416] to question what structure the faith of humanity should assume and what building the skill of the knowers will erect to house the religious spirit of man,

[84] Khi nhìn về thế giới ngày mai và bắt đầu [Page 416] tự hỏi đức tin của nhân loại nên mang cấu trúc nào, và tài năng của các thức giả sẽ dựng nên toà nhà nào để làm nơi cư ngụ cho tinh thần tôn giáo của con người,

What temple will we raise?

Chúng ta sẽ dựng lên ngôi đền nào?

[85] three more fundamental truths appear to be emerging as necessary adjuncts to the revealed body of truth:

[85] dường như ba chân lý căn bản nữa đang xuất hiện như những phần bổ sung cần thiết cho hệ thống chân lý đã được mặc khải:

We are looking ahead to three further fundamental truths.

Chúng ta đang hướng tới ba chân lý nền tảng nữa.

three more fundamental truths appear to be emerging as necessary adjuncts to the revealed body of truth:

dường như có thêm ba chân lý nền tảng đang xuất hiện như những phần bổ sung cần thiết cho hệ thống chân lý đã được mặc khải:

Certainly we have to exercise our discriminative manas, hopefully fed by the light of the soul, to find truth here. Concrete-minded and even childish errors are so prominent in the thinking of people who do not use their minds to inquire into these matters. What are these three truths?

Chắc chắn chúng ta phải vận dụng trí tuệ phân biện của mình, hy vọng có ánh sáng linh hồn nuôi dưỡng, để tìm ra chân lý ở đây. Những sai lầm của trí cụ thể, thậm chí ấu trĩ, hiện diện rất rõ trong lối suy nghĩ của những người không dùng thể trí để tìm hiểu những vấn đề này. Ba chân lý ấy là gì?

[86] 1. The demonstrated existence of a Spiritual Hierarchy, the life-purpose of which is the good of humanity.

To a Christian we can call it the Christ and His Church, or the inner Church Triumphant, as long as the name evokes the truth of the situation with some accuracy.

[87] The Members of the Hierarchy are seen to be the Custodians of the divine Plan and expressions of the Love of God.

We must find ideas that will not be immediately rejected as contrary to what the Bible suggests.

We also need to cure ourselves of the disease of gullibility where we imagine that in the English language and its many translations or versions we have the inerrancy of the Bible. That is a misleading and thwarting doctrine. Some years ago I heard a prominent preacher in Virginia speak about it. He adopted an attitude of certainty, but I feel he was covering up his own insecurity over whether the Bible in all its versions was inerrant word for word. It is not logical.

Alice Bailey discovered that early on when she was looking at some of the translations from Aramaic, maybe to Greek, or I do not know what other languages. Become a translator and you know we are not dealing with inerrancy. She did not use that word, but that is what she meant.

[86] 1. Sự hiện hữu được chứng minh của một Thánh Đoàn, mà mục đích sống là lợi ích của nhân loại.

Với một tín đồ Kitô giáo, chúng ta có thể gọi đó là Đức Christ và Giáo hội của Ngài, hoặc Giáo hội Khải Hoàn nội tâm, miễn là tên gọi ấy gợi lên chân lý của thực trạng với một mức độ chính xác nhất định.

[87] Các Thành viên của Thánh Đoàn được nhìn nhận là những Đấng Gìn Giữ Thiên Cơ và những biểu hiện của Tình thương của Thượng đế.

Chúng ta phải tìm những ý tưởng sẽ không lập tức bị bác bỏ vì trái với điều Kinh Thánh gợi ra.

Chúng ta cũng cần tự chữa căn bệnh cả tin, khi tưởng rằng Kinh Thánh bằng tiếng Anh cùng nhiều bản dịch hay phiên bản của nó là hoàn toàn không sai lầm. Đó là một giáo lý gây hiểu lầm và cản trở. Vài năm trước, tôi nghe một nhà giảng đạo nổi tiếng ở Virginia nói về điều này. Ông tỏ thái độ chắc chắn, nhưng tôi cảm thấy ông đang che giấu sự bất an của chính mình về việc liệu Kinh Thánh trong mọi phiên bản có thực sự không sai từng chữ hay không. Điều đó không hợp lý.

Alice Bailey đã sớm phát hiện điều ấy khi bà xem một số bản dịch từ tiếng Aram, có lẽ sang tiếng Hy Lạp, hoặc sang những ngôn ngữ nào khác thì tôi không biết. Khi trở thành dịch giả, các bạn sẽ biết rằng chúng ta không thể nói đến tính không sai lầm. Bà không dùng từ ấy, nhưng đó là điều bà muốn nói.

1. The demonstrated existence of a Spiritual Hierarchy, the life-purpose of which is the good of humanity.

Question yourself. How foundational a principle, how great a conviction is it in your psyche that the Hierarchy truly exists, has the good of humanity at heart, and that it is possible to establish a direct relation with a Master of the Wisdom and His Ashram, individually and with your group? Is it a theory or an article of faith? Do you have faith in that? Is it a conviction based on your best thought or a certainty based on experience? We want to establish a certainty based on experience.

That door is open to us, just as it is open to us to prove the assertions in the Yoga Sutras of Patanjali. One does not expect simply intellectual knowledge. Intellectual knowledge is still, as it were, knowledge at a distance. It is insufficiently intimate with the facts upon which it speculates. What is the next of the three fundamental truths?

1. The demonstrated existence of a Spiritual Hierarchy,

[88] 2. The development of the Science of Invocation and Evocation as a means and method of approach to divinity.

This is the new and coming science. Science is a way of certain, reliable, dependable knowledge. There is a science of discovery, but also a science of using what is deemed factual or even known to be factual, the right and intelligent use of the facts of the case.

1. Sự hiện hữu đã được chứng minh của một Thánh đoàn, có mục đích sống là điều thiện lành cho nhân loại.

Hãy tự hỏi mình. Trong tâm các bạn, việc Thánh đoàn thực sự hiện hữu, luôn đặt điều thiện lành cho nhân loại trong lòng, và việc các bạn có thể thiết lập một mối quan hệ trực tiếp với một Chân sư Minh Triết cùng ashram của Ngài, với tư cách cá nhân và cùng nhóm của mình, là một nguyên lý nền tảng đến mức nào, một niềm xác tín lớn lao đến đâu? Đó là một lý thuyết hay một tín điều? Các bạn có đức tin vào điều ấy không? Đó là sự xác tín dựa trên suy nghĩ thấu đáo nhất của các bạn, hay sự chắc chắn dựa trên trải nghiệm? Chúng ta muốn thiết lập một sự chắc chắn dựa trên trải nghiệm.

Cánh cửa ấy mở ra cho chúng ta, cũng như chúng ta có thể tự mình chứng minh những khẳng định trong Kinh Yoga của Patanjali. Người ta không chỉ mong đợi tri thức trí thức đơn thuần. Có thể nói, tri thức trí thức vẫn là tri thức từ xa. Nó chưa tiếp xúc đủ mật thiết với những sự thật mà nó suy đoán. Chân lý tiếp theo trong ba chân lý nền tảng là gì?

1. Sự hiện hữu đã được chứng minh của một Thánh đoàn,

[88] 2. Sự phát triển của Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên như một phương tiện và phương pháp tiếp cận thiên tính.

Đây là khoa học mới đang đến. Khoa học là một con đường dẫn đến tri thức chắc chắn, đáng tin cậy và có thể nương tựa. Có khoa học khám phá, nhưng cũng có khoa học vận dụng những gì được xem là sự thật, hoặc thậm chí đã biết chắc là sự thật, tức là sử

dụng đúng đắn và thông minh những sự thật của vấn đề.

[89] This will grow out of the ancient habits of prayer as used by the masses,

[89] Khoa học này sẽ phát triển từ những tập quán cầu nguyện xa xưa của quần chúng, và việc thực hành tham thiền do các nhà thần bí cùng các nhà huyền bí học phát triển.

People say that if you pray, the prayer will be answered. People among the relatively unthinking masses make that assertion and mean it, because they may have had experiences that prove it, if they have been unselfish in their prayers. Is there not a song addressing God and asking for a Mercedes-Benz? That might not be the unselfish use of prayer.

Người ta nói rằng nếu các bạn cầu nguyện, lời cầu nguyện sẽ được đáp lại. Những người trong quần chúng tương đối ít suy nghĩ khẳng định điều ấy và thực lòng tin như vậy, vì họ có thể đã có những trải nghiệm chứng minh điều đó, nếu họ cầu nguyện một cách vô tư. Chẳng phải có một bài hát hướng đến Thượng đế và xin một chiếc Mercedes-Benz hay sao? Đó có lẽ không phải là cách cầu nguyện vô tư.

Will you get your Mercedes? That is the question. Some churches centered on wealth would say, 'Yes, you will get your Mercedes, and if you do not, it proves that God does not love you.' I cannot say that it started with Calvinism. Calvin had a strong Cancer influence and Taurus influence in his chart, which can be quite materialistic, and in some ways it was. DK said he was responsible for some really unhelpful doctrines, including the doctrine of the elect, that God decided before you were born whether you would be saved, and there is nothing you can do about it.

Các bạn có nhận được chiếc Mercedes của mình không? Đó là câu hỏi. Một số giáo hội đặt trọng tâm vào sự giàu có sẽ nói: 'Có, các bạn sẽ nhận được chiếc Mercedes của mình, và nếu không, điều đó chứng tỏ Thượng đế không yêu thương các bạn.' Tôi không thể nói rằng điều ấy bắt đầu từ giáo thuyết Calvin. Trong lá số của Calvin, ảnh hưởng của Cự Giải và Kim Ngưu rất mạnh; những ảnh hưởng này có thể khá thiên về vật chất, và quả thực đã như vậy ở một số phương diện. Chân sư DK nói rằng ông phải chịu trách nhiệm về một số giáo lý thực sự không hữu ích, trong đó có giáo lý về những người được tuyển chọn, cho rằng trước khi các bạn chào đời, Thượng đế đã quyết định các bạn có được cứu rỗi hay không, và các bạn chẳng thể làm gì để thay đổi điều đó.

When you think that logical thinkers, following the laws of their own logic as they understand them, arrive at conclusions like that, you begin to hope that intuition dawns

Khi nghĩ rằng những người tư duy logic, tuân theo các định luật logic của chính họ theo cách họ thấu hiểu, lại đi đến những kết luận như vậy, các bạn bắt đầu hy vọng trực giác sẽ nhanh chóng ló rạng để cứu chúng ta

rapidly to save us from what Morya calls the cerebral sinuosity of the brain.

khỏi điều mà Chân sư Morya gọi là lối suy nghĩ quanh co của bộ não.

This will grow out of the ancient habits of prayer

Điều này sẽ phát triển từ những thói quen cầu nguyện có từ thời xa xưa

[90] Prayer and meditation are the preliminary steps to this emerging science, and what is vaguely called "worship" is the group effort to establish some form of united approach to the spiritual Hierarchy,

[90] Cầu nguyện và tham thiền là những bước sơ khởi dẫn đến khoa học đang xuất hiện này, còn điều thường được gọi một cách mơ hồ là "thờ phụng" chính là nỗ lực nhóm nhằm thiết lập một hình thức tiếp cận hợp nhất với Thánh đoàn,

You may be able to worship God on your own, but when you gather with others who are like-minded and go to a worship service with them, we see the group dimension.

Các bạn có thể tự mình thờ phụng Thượng đế, nhưng khi các bạn tập hợp cùng những người đồng chí hướng và cùng họ đến dự một buổi lễ thờ phụng, chúng ta thấy được phương diện nhóm.

the group effort to establish some form of united approach to the spiritual Hierarchy,

nỗ lực của nhóm nhằm thiết lập một hình thức tiếp cận hợp nhất nào đó với Thánh đoàn,

Or at least to God, or some of the higher sources.

Hoặc ít nhất là với Thượng đế, hay một số nguồn cao hơn.

[91] functioning under the guidance and control of the Christ and related to the highest spiritual centre, Shamballa, through its most advanced individuals, just as humanity is related to the Hierarchy by its spiritually minded people.

[91] hoạt động dưới sự hướng dẫn và điều hành của Đức Christ và liên hệ với trung tâm tinh thần cao nhất, Shamballa, qua những cá nhân tiến bộ nhất của Thánh đoàn, cũng như nhân loại liên hệ với Thánh đoàn qua những người hướng về tinh thần của mình.

Worship is not entirely discounted. Master Morya rather discounts it. He says to use the word imitation in place of worship.

Sự thờ phụng không hoàn toàn bị xem nhẹ. Chân sư Morya có phần xem nhẹ điều ấy. Ngài nói hãy dùng từ noi gương thay cho thờ phụng.

He says to speak of the imitation of the Christ, as set forth in the book by Thomas à Kempis, The *Imitation of Christ*. In my younger days I used to chase after bookmobiles, as I lived out in the country

Ngài nói hãy nói đến việc noi gương Đức Christ, như trình bày trong cuốn sách của Thomas à Kempis, *Noi Gương Đức Christ*. Thuở còn trẻ, tôi thường chạy theo những xe thư viện lưu động, vì tôi sống ở vùng quê và

and that was the way to get library books. When The *Imitation of Christ* fell into my hands, it was like a recapitulation of mystical work. It was a wonderful little book, and then later to see Master Morya supporting its value was quite a moment.

đó là cách để mượn sách thư viện. Khi cuốn *Noi Gương Đức Christ* đến tay tôi, cuốn sách giống như một bản tổng kết lại công phu thần bí. Đó là một cuốn sách nhỏ tuyệt vời, và sau này, khi thấy Chân sư Morya xác nhận giá trị của nó, tôi đã có một khoảnh khắc thật đáng nhớ.

This will grow out of the ancient habits of prayer as used by the masses,

Điều này sẽ phát triển từ những thói quen cầu nguyện có từ thời xa xưa mà quần chúng thực hành,

and the practice of meditation as developed by the mystics and occultists.

và việc thực hành tham thiền mà các nhà thần bí và các nhà huyền bí học đã phát triển.

These are preliminary steps to this great science of Invocation and Evocation. Worship is dignified here a little bit.

Đây là những bước sơ khởi dẫn đến khoa học vĩ đại về Khẩn Cầu và Gợi Lên. Ở đây, sự thờ phụng phần nào được đề cao.

and what is vaguely called "worship" is the group effort to establish some form of united approach to the spiritual Hierarchy, functioning under the guidance and control of the Christ and related to the highest spiritual centre, Shamballa, through its most advanced individuals,

và điều được gọi một cách mơ hồ là "thờ phụng" chính là nỗ lực của nhóm nhằm thiết lập một hình thức tiếp cận hợp nhất nào đó với Thánh đoàn, hoạt động dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của Đức Christ, và liên hệ với trung tâm tinh thần cao nhất, Shamballa, thông qua những thành viên tiến bộ nhất của mình,

That is, Hierarchy's most advanced individuals.

Tức là những thành viên tiến bộ nhất của Thánh đoàn.

just as humanity is related to the Hierarchy by its spiritually minded people.

cũng như nhân loại liên hệ với Thánh đoàn thông qua những người có khuynh hướng tinh thần.

That is quite important. We have the demonstrated existence of the Spiritual Hierarchy and then the development of the science of Invocation and Evocation. This is the second fundamental truth added to the earlier four. Remember, He also added nine other steps to the earlier four.

Điều đó khá quan trọng. Chúng ta có sự tồn tại đã được chứng minh của Thánh đoàn, rồi đến sự phát triển của khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên. Đây là chân lý căn bản thứ hai được bổ sung vào bốn chân lý trước đó. Hãy nhớ rằng Ngài cũng đã bổ sung chín bước khác vào bốn bước trước đó.

[92] 3. The realisation that the starry heavens, the solar system and the planetary spheres are all of them the manifestations of great spiritual Lives and that the interrelation between these embodied Lives is as real and effectual as is the relation between members of the human family.

[92] 3. Sự nhận biết rằng bầu trời đầy sao, hệ mặt trời và các khối cầu hành tinh đều là những biểu hiện của các Sự Sống tinh thần vĩ đại, và mối tương quan giữa những Sự Sống đang nhập thể này cũng thực hữu và có hiệu lực như mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình nhân loại.

This will give a new perspective on astrology. In Christianity, astrologers and soothsayers are to be shunned and given no encouragement or attention, for various spurious reasons. It is certainly not because the stars are considered the embodiment of great Lives.

Điều này sẽ mang lại một góc nhìn mới về chiêm tinh học. Trong Kitô giáo, người ta phải xa lánh các nhà chiêm tinh và những người bói đoán, không khuyến khích hay chú ý đến họ, vì nhiều lý do thiếu cơ sở khác nhau. Chắc chắn nguyên nhân không phải là vì các ngôi sao được xem là hiện thân của những Sự Sống vĩ đại.

We have such a narrow point of view that we begin to think man is the only living, intelligent being in the universe. It is simply absurd. I suppose someone could show with mathematical probability how very improbable such a position is. When you look up and see a planet, a star or a constellation, do you sense behind it the Lord of that planet, star or constellation?

Góc nhìn của chúng ta hẹp hòi đến mức chúng ta bắt đầu nghĩ rằng con người là sinh linh sống động, có trí tuệ duy nhất trong vũ trụ. Điều đó thật phi lý. Tôi cho rằng ai đó có thể dùng xác suất toán học để chỉ ra quan điểm ấy khó có khả năng đúng đến mức nào. Khi ngước nhìn và thấy một hành tinh, một ngôi sao hay một chòm sao, các bạn có cảm nhận được Đấng Chúa Tể của hành tinh, ngôi sao hay chòm sao ấy ở phía sau nó không?

Think of the manifestation of great embodied Lives. I remember a discussion with a friend who said, ‘Constellations are just how we see aggregations of stars from our angle. The stars do not really have any

Hãy nghĩ đến sự biểu hiện của những Sự Sống vĩ đại đang nhập thể. Tôi nhớ một cuộc thảo luận với một người bạn, người ấy nói: ‘Các chòm sao chỉ là những tập hợp sao mà chúng ta nhìn thấy từ góc nhìn của mình.

relationship to one another.' Then we looked further and found mention of the Lord of the constellation Aries, the Lord of the constellation Libra, and so on.

Các ngôi sao thực sự không có mối liên hệ nào với nhau.' Rồi chúng tôi tìm hiểu thêm và thấy có đề cập đến Đấng Chúa Tể của chòm sao Bạch Dương, Đấng Chúa Tể của chòm sao Thiên Bình, v.v.

He mentions that lordship a few times in relation to certain constellations, though not all. You get the idea that these aggregations of stars relatively close to one another are pervaded by a great intelligence who works through them. They are more than visual artifacts from Earth.

Ngài nhắc đến quyền chủ quản ấy vài lần khi nói về một số chòm sao, dù không phải tất cả. Các bạn có thể hình dung rằng những tập hợp sao tương đối gần nhau này có một trí tuệ vĩ đại thấm nhuần và hoạt động thông qua chúng. Chúng không chỉ là những hình ảnh do góc nhìn từ Trái Đất tạo nên.

Then there must be the Lord of some supersystem in which constellations are chakras. Then there is the Lord of a system in which those Ones About Whom Naught May Be Said are chakras, and on it goes. Right here you can see the great circles. Who is the Lord of these seven? It is the Lord of the constellation of the Great Bear. Who is the Lord of this one? It is a One About Whom Naught May Be Said.

Vậy hẳn phải có Đấng Chúa Tể của một siêu hệ thống nào đó, trong đó các chòm sao là những luân xa. Rồi có Đấng Chúa Tể của một hệ thống mà trong đó các Đấng Bất Khả Tư Nghị ấy là những luân xa, và cứ thế tiếp diễn. Ngay tại đây, các bạn có thể thấy những vòng tròn lớn. Ai là Đấng Chúa Tể của bảy vị này? Đó là Đấng Chúa Tể của chòm sao Đại Hùng. Ai là Đấng Chúa Tể của vị này? Đó là một Đấng Bất Khả Tư Nghị.

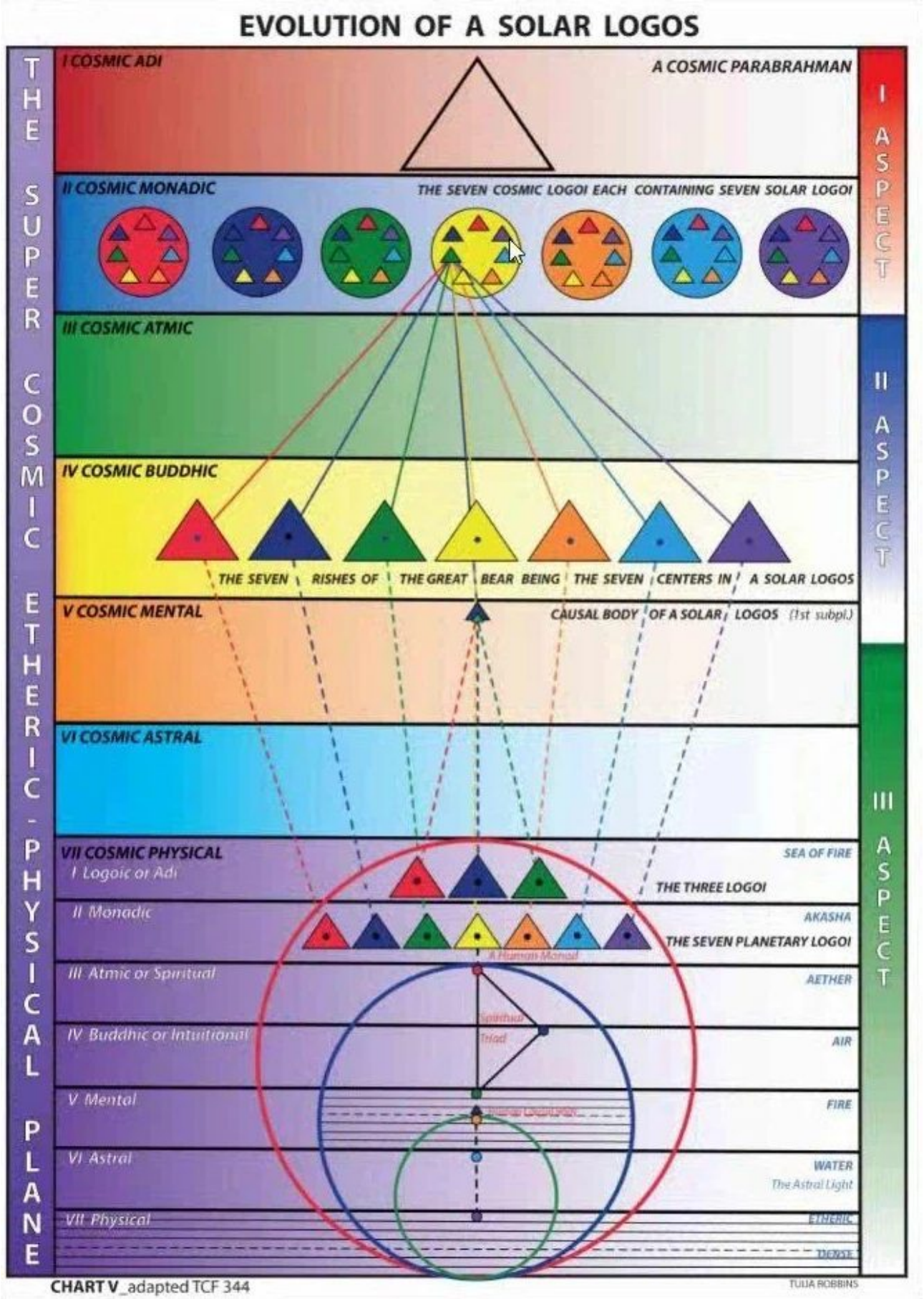

EXH-040-F04. Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế, Biểu đồ V, do Tuija Robbins

EXH-040-F04. Evolution of a Solar Logos, Chart V, adapted from TCF, p. 344, by Tuija Robbins. Shown at about 02:51:38.

phỏng theo Luận về Lửa Vũ Trụ, tr. 344. Hiển thị vào khoảng 02:51:38.

There are seven of them contained in what I have sometimes called a sub-Parabrahmic Logos, and it has a Lord. The seven sub-Parabrahmic Logoi have the Lord of a cosmic Parabrahma. You know there will be seven of those, and seven and seven, and on it goes. Every supersystem will have its own intelligent, willing and loving regulator. The Lord of a galaxy, why not? The Lord of a family of galaxies, why not?

Có bảy vị như vậy nằm trong điều mà đôi khi tôi gọi là một Thượng đế dưới cấp Parabrahma, và hệ thống ấy có một Đấng Chúa Tể. Bảy Thượng đế dưới cấp Parabrahma có Đấng Chúa Tể của một Parabrahma vũ trụ. Các bạn biết rằng sẽ có bảy hệ thống như thế, rồi lại bảy và bảy, cứ thế tiếp diễn. Mỗi siêu hệ thống sẽ có Đấng điều hành riêng, có trí tuệ, ý chí và tình thương. Đấng Chúa Tể của một thiên hà, tại sao không? Đấng Chúa Tể của một gia đình các thiên hà, tại sao không?

It will go on into divisions which it would be a risk to name, a risk to accuracy, anyway. It goes on until there is but one Lord of the entire universe, who is a minuscule demonstration of the absolute infinite Deity, because every Lord of a universe is a finitude, although essentially an infinitude. We break the universe and find again the absolute infinite Deity. These are three truths to be added to the foundational four. Nine were added earlier. Four and nine is thirteen, and three is sixteen.

Điều đó sẽ tiếp tục đến những cấp phân chia mà việc đặt tên sẽ có nguy cơ sai lệch, ít nhất là về độ chính xác. Nó tiếp diễn cho đến khi chỉ còn một Đấng Chúa Tể của toàn thể vũ trụ, Ngài là một biểu hiện vô cùng nhỏ bé của Thượng đế vô hạn tuyệt đối, bởi mỗi Đấng Chúa Tể của một vũ trụ là một sự hữu hạn, dù về bản chất là một sự vô hạn. Chúng ta vượt qua giới hạn của vũ trụ và lại tìm thấy Thượng đế vô hạn tuyệt đối. Đây là ba chân lý cần bổ sung vào bốn chân lý nền tảng. Trước đó đã bổ sung chín chân lý. Bốn cộng chín là mười ba, thêm ba là mười sáu.

You begin to wonder whether there is a throat center involved in all this. We have four plus nine plus three, which equals sixteen. These are foundational factors of the new world religion. Maybe the nine listed above are not quite so important, but He says they have to be added to the foundational four. Now we come to three more fundamental truths we have just been considering. There is a great deal to take into consideration.

Các bạn bắt đầu tự hỏi liệu có một trung tâm cổ họng liên quan đến tất cả những điều này hay không. Chúng ta có bốn cộng chín cộng ba, bằng mười sáu. Đây là những yếu tố nền tảng của tôn giáo thế giới mới. Có lẽ chín điều liệt kê ở trên không quan trọng đến thế, nhưng Ngài nói phải bổ sung chúng vào bốn điều nền tảng. Giờ đây chúng ta đi đến ba chân lý căn bản nữa mà chúng ta vừa xem xét. Có rất nhiều điều cần cân nhắc.

[93] The spiritual Hierarchy of the planet, the ability of mankind to contact its Members and to work in cooperation with Them,

[93] Thánh đoàn của hành tinh, khả năng của nhân loại trong việc tiếp xúc với các Thành viên và hợp tác với Các Ngài,

Notice the capitalization.

Hãy chú ý cách viết hoa.

[94] and the existence of the greater Hierarchy of spiritual energies of which our tiny planetary sphere is a part

[94] và sự hiện hữu của Huyền Giai rộng lớn hơn gồm các năng lượng tinh thần, mà khối cầu hành tinh nhỏ bé của chúng ta là một phần

I mean, the Logoi of the sacred and nonsacred planets.

Ý tôi là các Thượng đế của những hành tinh thiêng liêng và không thiêng liêng.

[95] —these are the three truths upon which the coming world religion may be based.

[95] —đó là ba chân lý mà tôn giáo thế giới sắp tới có thể lấy làm nền tảng.

Three truths are presented differently in this paragraph. Above, they were the Spiritual Hierarchy, the science of Invocation and Evocation, and the realization of the Lives in the starry heavens. What does He call them here?

Trong đoạn này, ba chân lý được trình bày theo cách khác. Ở trên, đó là Thánh đoàn, khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng sự nhận biết về các Sự Sống trong bầu trời đầy sao. Ở đây Ngài gọi chúng là gì?

The Spiritual Hierarchy is first, and the ability of humanity to contact its members is perhaps Invocation and Evocation. Then there is the existence of the greater hierarchies, I would say, of spiritual energies of which our tiny planetary sphere is a part: our solar system, the system of solar systems, and the system of cosmic Logoi. These truths are worded slightly differently in this paragraph.

Thánh đoàn là điều thứ nhất, và khả năng của nhân loại trong việc tiếp xúc với các thành viên của Thánh đoàn có lẽ chính là Khẩn Cầu và Gợi Lên. Rồi đến sự tồn tại của những Huyền Giai lớn hơn, theo tôi có thể nói là các Huyền Giai năng lượng tinh thần, mà khối cầu hành tinh nhỏ bé của chúng ta là một phần trong đó: hệ mặt trời của chúng ta, hệ thống các hệ mặt trời, và hệ thống các Thượng đế vũ trụ. Trong đoạn này, những chân lý ấy được diễn đạt hơi khác.

these are the three truths upon which the coming world religion may be based.

đó là ba chân lý mà tôn giáo thế giới sắp tới có thể lấy làm nền tảng.

He keeps repeating things in a different way, and it may confuse us or help us to understand. So we can say these are three foundational truths worded differently than above. The Spiritual Hierarchy is much the same. Then the ability of humanity to contact its members through Invocation and Evocation and work in cooperation with them, and the existence of the greater hierarchy of spiritual energies, including the beings in a solar system and, if we consider the starry heavens, the spiritual Beings there.

Ngài liên tục nhắc lại mọi điều theo cách khác, và điều đó có thể khiến chúng ta bối rối hoặc giúp chúng ta thấu hiểu. Vì vậy, chúng ta có thể nói đây là ba chân lý nền tảng được diễn đạt khác với phần trên. Thánh đoàn thì gần như vẫn vậy. Rồi đến khả năng của nhân loại trong việc tiếp xúc với các thành viên của Thánh đoàn thông qua Khẩn Cầu và Gợi Lên và hợp tác với Các Ngài, cùng sự tồn tại của Huyền Giai lớn hơn gồm những năng lượng tinh thần, bao gồm các sinh linh trong một hệ mặt trời và, nếu xét đến bầu trời đầy sao, các Sinh Mệnh tinh thần ở đó.

These are the truths to be added to the foundational four in addition to the other nine. We are halfway through the book, and all of this has yet to be done.

Đây là những chân lý cần bổ sung vào bốn chân lý nền tảng, bên cạnh chín chân lý khác. Chúng ta đã đi được nửa cuốn sách, và tất cả những điều này vẫn còn phải thực hiện.

I realize my numbers should be four or six, plus nine, plus three. With six, that is eighteen, and we begin to connect that with the eighteen subplanes we always have to consider as the environment of our expression. He added two to the four, and then nine more and the three fundamental truths here. I have been looking for the nine that followed the four without much success, but we know they are here because we went through them together.

Tôi nhận ra rằng các con số của mình phải là bốn hoặc sáu, cộng chín, cộng ba. Nếu là sáu thì tổng là mười tám, và chúng ta bắt đầu liên hệ điều đó với mười tám cõi phụ mà chúng ta luôn phải xét đến như môi trường biểu hiện của mình. Ngài đã thêm hai vào bốn, rồi thêm chín nữa và ba chân lý căn bản ở đây. Tôi đã tìm chín điều tiếp sau bốn điều ấy mà chưa thành công mấy, nhưng chúng ta biết chúng có ở đây vì chúng ta đã cùng nhau xem xét chúng.

To the four plus two, or six, we add another nine and the three fundamental truths. All of them are truths upon which the new world religion can be based.

Vào bốn cộng hai, tức sáu, chúng ta thêm chín điều nữa và ba chân lý căn bản. Tất cả đều là những chân lý mà tôn giáo thế giới mới có thể lấy làm nền tảng.

[96] Relationship to God, through Christ, has ever been the teaching of the spiritual leaders of the world, no matter by what name they called Him. In the future we shall draw closer and more intelligently to the living substance of [Page 417] Reality

[96] Mối liên hệ với Thượng đế qua Đức Christ luôn là giáo huấn của các nhà lãnh đạo tinh thần trên thế giới, bất kể họ gọi Ngài bằng danh xưng nào. Trong tương lai, chúng ta sẽ tiến gần hơn và sáng suốt hơn đến chất liệu sống động của [Page

and be more definite in our apprehension of this hitherto vaguely sensed relationship. We shall know and see and understand. We shall not just believe, have hope and try to comprehend.

417]Thực Tại, đồng thời nắm bắt rõ ràng hơn mối liên hệ mà cho đến nay chúng ta chỉ cảm nhận một cách mơ hồ. Chúng ta sẽ biết, thấy và thấu hiểu. Chúng ta sẽ không chỉ tin, hy vọng và cố gắng lĩnh hội.

It is like The Tibetan's elaboration on Paul's statement about seeing through a glass darkly.

Điều này giống như phần diễn giải của Chân sư Tây Tạng về lời của Phaolô nói đến việc nhìn qua một tấm kính mờ.

[97] We shall speak openly of the Hierarchy and of its Members and Their work. The hierarchical nature of all spiritual Lives, and the fact of the great "chain of hierarchies" stretching all the way up from the mineral kingdom through the human and the kingdom of God to apparently remote spiritual groups, will be emphasised. Then there will open for the spiritual Lives what has been called "the Way of the Higher Evolution." Much along these lines has been given out during the past two centuries. The fact of the existence of the Hierarchy is consciously recognised by hundreds of thousands today, though still denied by the orthodox; the general public are familiar with the idea of the existence of the Masters, and either gullibly accept the mass of futile and idiotic information handed out by many today or fight furiously against the spread of this teaching. Others are open-minded enough to investigate whether the teaching is true and to follow the techniques suggested, in the hope that hypothesis may turn to fact. This last group is steadily increasing in number and upon their accumulating evidence belief can be translated into knowledge. So many know the truth today; so many people of integrity and worth are cooperating consciously with Members of this Hierarchy that the very foundations of the ecclesiastical antagonisms and the

[97] Chúng ta sẽ công khai nói về Thánh Đoàn, các Thành viên và công việc của Các Ngài. Bản chất thứ bậc của mọi Sự Sống tinh thần và sự thật về "chuỗi các Huyền Giai" vĩ đại, trải dài từ giới kim thạch qua giới nhân loại và Thiên Giới đến những nhóm tinh thần dường như xa vời, sẽ được nhấn mạnh. Khi ấy, điều được gọi là "Con đường Tiến Hóa Cao Siêu" sẽ mở ra cho các Sự Sống tinh thần. Nhiều điều theo hướng này đã được công bố trong hai thế kỷ qua. Ngày nay, hàng trăm nghìn người đã hữu thức nhận biết sự hiện hữu của Thánh Đoàn, dù những người chính thống vẫn phủ nhận; công chúng đã quen thuộc với ý tưởng về sự hiện hữu của các Chân sư, và hoặc cả tin chấp nhận vô số thông tin vô bổ và ngu xuẩn mà nhiều người ngày nay đưa ra, hoặc kịch liệt chống lại việc truyền bá giáo huấn này. Những người khác đủ cởi mở để tìm hiểu xem giáo huấn ấy có đúng hay không và thực hành các kỹ thuật được đề nghị, với hy vọng rằng giả thuyết có thể trở thành sự thật. Nhóm sau cùng này đang đều đặn gia tăng về số lượng, và dựa trên những bằng chứng họ tích luỹ, niềm tin có thể chuyển thành tri thức. Ngày nay, biết bao người biết chân lý; biết bao người chính trực và có phẩm giá đang hợp tác một cách hữu thức với các Thành viên của Thánh Đoàn này, đến nỗi chính những nền tảng của sự chống đối từ giới giáo hội và những lời bình phẩm hạ thấp của những người thiên về trí cụ thể đều trở nên vô

belittling comments of the concrete minded are of no avail. What the orthodox theologian and the narrow doctrinaire have to offer no longer satisfies the intelligent seeker or suffices to answer his questions; he is shifting his allegiances into wider and more spiritual areas. He is moving out from under doctrinal authority into direct personal, spiritual experience and coming under the direct authority which contact with Christ and His disciples, the Masters, gives.

hiệu. Những gì nhà thần học chính thống và người giáo điều hẹp hòi đưa ra không còn thoả mãn người tìm kiếm có trí tuệ hay đủ để giải đáp những câu hỏi của y; y đang chuyển lòng trung thành sang những lĩnh vực rộng lớn hơn và mang tính tinh thần hơn. Y đang thoát khỏi thẩm quyền của giáo lý để đi vào trải nghiệm tinh thần trực tiếp của cá nhân, và đến dưới thẩm quyền trực tiếp do sự tiếp xúc với Đức Christ và các đệ tử của Ngài, tức các Chân sư, mang lại.

I think that is all I can do right now. This is the end of Program 40. We are about three hours and two minutes into it. I will try to find the nine that followed the four. We are on page 418, and I will go back to find them.

Tôi nghĩ đó là tất cả những gì tôi có thể làm lúc này. Đây là phần kết thúc Chương trình 40. Chúng ta đã đi được khoảng ba giờ hai phút. Tôi sẽ cố tìm chín điều tiếp sau bốn điều ấy. Chúng ta đang ở trang 418, và tôi sẽ quay lại tìm chúng.

This is the end of Program 40, approximately three hours and two or three minutes. We worked from page 409 to page 418. It is March 5. We will begin again whenever we can, hopefully before the conference, and continue at page 418. The second point was the science of Invocation and Evocation, and the first was the demonstration of the Spiritual Hierarchy. The third point added to the four was the realization of the ensouled Lives, the hylozoistic point of view that all the starry heavens are demonstrations of ensouled Lives.

Đây là phần kết thúc Chương trình 40, kéo dài khoảng ba giờ hai hoặc ba phút. Chúng ta đã học từ trang 409 đến trang 418. Hôm nay là ngày 5 tháng 3. Chúng ta sẽ bắt đầu lại khi có thể, hy vọng là trước hội nghị, và tiếp tục ở trang 418. Điểm thứ hai là khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, còn điểm thứ nhất là sự chứng minh về Thánh đoàn. Điểm thứ ba bổ sung vào bốn điểm ấy là sự nhận biết về những Sự Sống được phú linh, quan điểm vật hoạt luận cho rằng toàn bộ bầu trời đầy sao đều là những biểu hiện của các Sự Sống được phú linh.

We will start with Program 41 next time. Thank you, everybody, for being here. Somehow I will find those nine points. They are there, or maybe there is a seven and a two. We know that the foundation of the new world religion depends on a certain platform, and we want to participate in making that platform possible, to demonstrate it as part of the teaching, pass

Lần tới chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 41. Cảm ơn tất cả các bạn đã có mặt ở đây. Bằng cách nào đó, tôi sẽ tìm được chín điểm ấy. Chúng có ở đó, hoặc có lẽ là bảy cộng hai. Chúng ta biết rằng nền tảng của tôn giáo thế giới mới phụ thuộc vào một cơ sở nhất định, và chúng ta muốn góp phần tạo dựng cơ sở ấy, chứng minh nó như một phần của giáo

it on and come to a deeper understanding of it ourselves.

huấn, truyền đạt nó và tự mình đạt đến sự thấu hiểu sâu sắc hơn về nó.

I will get this out to you as soon as I can. Many blessings, and we will see you as soon as I can manage it. Bye-bye.

Tôi sẽ gửi phần này đến các bạn sớm nhất có thể. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành, và chúng ta sẽ gặp lại ngay khi tôi có thể thu xếp. Tạm biệt.